

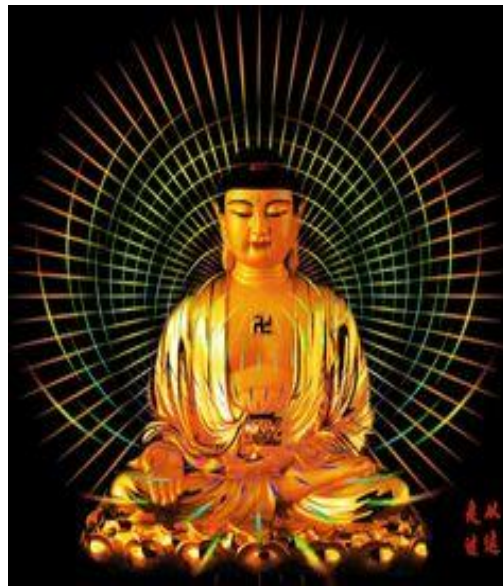
ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẠNG KINH

Bộ Bảo Tích

Tập 3 Kinh Số: VT0310 T1 – T5

Kinh Số	Tên	Dịch Giả	SQ
<u>VT0310-2</u>	Kinh Đại Bửu Tích , Tập 1 – Tập 5	Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh	154

KINH ĐẠI BỬU TÍCH



Tập 1 – Tập 5

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Số 0310

Đại Bửu Tích Kinh, Tập 1-Tập 5, Việt Dịch: Tỳ kheo
Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

Việt Dịch: Tỳ kheo Thích Trí Tịnh

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Nghi thức trì tụng

Tập 1

01 Pháp Hội Tam Tự Luật Nghi

02 Pháp Hội Vô Biên Trang Nghiêm

0201 Phẩm Vô Thượng Đà La Ni

0202 Phẩm Xuất Ly Đà La Ni

0203 Phẩm Thanh Tịnh Đà La Ni

03 Pháp Hội Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ

04 Pháp Hội Tịnh Cư Thiên Tử

05 Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai

Tập 2

06 Pháp Hội Bất Động Như Lai

0601 Phẩm Thọ Ký Trang Nghiêm

0602 Phẩm Phật Sát Trang Nghiêm

0603 Phẩm Thanh Văn Chúng

0604 Phẩm Bồ Tát Chúng

0605 Phẩm Niết Bàn Công Đức Trang Nghiêm

0606 Phẩm Nhơn Duyên Vãng Sanh

07 Pháp Hội Mặc Giáp Trang Nghiêm

08 Pháp Hội Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt

09 Pháp Hội Đại Thừa Thập Pháp

10 Pháp Hội Văn Thù Sư Lợi Phổ Môn

11 Pháp Hội Xuất Hiện Quang Minh

Tập 3

12 Pháp Hội Bồ Tát Tạng

1201 Phẩm Khai Hóa Trưởng Giả

1202 Phẩm Kim Tỳ La Thiên Thọ Ký

1203 Phẩm Thí Nghiệm Bồ Tát

1204 Phẩm Như Lai Bất Nghị Tánh

1205 Phẩm Tứ Vô Lượng

1206 Phẩm Đàn Na Ba La Mật

1207 Phẩm Thi La Ba La Mật

1208 Phẩm Sằn Đề Ba La Mật

1209 Phạm Tỳ Lê Gia Ba La Mật

1210 Phạm Tĩnh Lự Ba La Mật

1211 Phạm Bát Nhã Ba La Mật

1212 Phạm Đại Tự Tại Thiên Thọ Ký

Tập 4

13 Pháp Hội Phật Thuyết Nhơn Xử Thai

14 Pháp Hội Phật Thuyết Nhập Thai Tạng

15 Pháp Hội Văn Thù Sư Lợi Thọ Ký

16 Pháp Hội Bồ Tát Kiến Thiết

1601 Phạm Tự

1602 Phạm Tịnh Phạn Vương Đến Phật

1603 Phạm A Tu La Vương Thọ Ký

1604 Phạm Bốn Sự

1605 Phạm Ca Lô La Vương Thọ Ký

1606 Phạm Long Nữ Thọ Ký

1607 Phạm Long Vương Thọ Ký

1608 Phạm Cựu Bàn Trà Thọ Ký

1609 Phạm Càn Thát Bà Thọ Ký

1610 Phạm Dạ Xoa Thọ Ký

1611 **Phẩm Khẩn Na La Vương Thọ Ký**

1612 **Phẩm Hư Không Hành Thiên Thọ Ký**

1613 **Phẩm Tứ Thiên Vương Thọ Ký**

1614 **Phẩm Tam Thập Tam Thiên Thọ Ký**

1615 **Phẩm Dạ Ma Thiên Thọ Ký**

1616 **Phẩm Đâu Suất Đà Thiên Thọ Ký**

1617 **Phẩm Hóa Lạc Thiên Thọ Ký**

1618 **Phẩm Tha Hoá Tự Tại Thiên Thọ Ký**

1619 **Phẩm Chư Phạm Thiên Thọ Ký**

1620 **Phẩm Quang Âm Thiên Thọ Ký**

1621 **Phẩm Biến Tịnh Thiên Thọ Ký**

1622 **Phẩm Quảng Quả Thiên Thọ Ký**

1623 **Phẩm Tịnh Cư Thiên Tử Tán Kê**

1624 **Phẩm Giá-La-Ca-Ba-Lợi-Bà-La-Xà-Ca**

Ngoại Đạo

1625 **Phẩm Lục Giới Sai Biệt**

1626 **Phẩm Tứ Chuyển Luân Vương**

Tập 5

17 **Pháp Hội Phú Lâu Na**

1701 Phẩm Bồ Tát Hạnh

1702 Phẩm Đa Văn

1703 Phẩm Bất Thối

1704 Phẩm Cụ Thiên Căn

1705 Phẩm Thần Thông Lực

1706 Phẩm Đại Bi

1707 Phẩm Đáp Nạn

1708 Phẩm Phú Lâu Na

18 Pháp Hội Hộ Quốc Bồ Tát

19 Pháp Hội Úc Già Trưởng Lão

20 Pháp Hội Vô Tận Phục Tạng

21 Pháp Hội Thọ Ký Áo Sư Bạt Đà La

22 Pháp Hội Đại Thần Biến

23 Pháp Hội Ma Ha Ca Diếp

24 Pháp Hội Ưu Ba Ly

25 Pháp Hội Phát Thắng Chí Nguyên

Lời Nói Đầu Của Dịch Giả

Trong khế Kinh Đức Phật nói chỉ vì một đại sự hơn duyên mà Đức Phật xuất hiện thế gian đó là muốn mọi người mọi chúng sanh đều thành Phật đồng như đức Phật.

Lời đức Phật thật đơn giản mà ý nghĩa thật tốt cùng sâu rộng. Trong lời nói đó có nghĩa cứu cánh bình đẳng, Phật và chúng sanh không sai khác, còn có nghĩa là hiện tại mỗi chúng sanh đều có đủ tánh đức đồng như Phật. Cũng có nghĩa là nếu chúng sanh có lòng tin thanh tịnh, y giáo phụng hành thì quyết định sẽ thành Phật như trong đại thừa kinh thường có câu chính đức Phật dạy: “Các người là Phật sẽ thành, còn chư Phật là Phật đã thành”.

Vì thấy rõ tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật nên đức Phật ra đời, dùng nhân khẩu truyền cho đời những phương cách, những pháp môn làm điều kiện cụ thể để bước lên đường Phật, để rồi đến quả Phật, thành Phật. Những phương pháp cụ thể đó là Phật Pháp.

Vì các chúng sanh căn trí không đồng nhau, tánh không đồng nhau, ý thức cùng sự mong muốn v.v... cũng không đồng nhau, nên đức Phật phải theo có mà dạy rất nhiều pháp môn, nhiều đến phải dùng từ vô lượng pháp môn”.

Dầu là vô lượng, nhưng nếu mỗi chúng sanh y theo một pháp môn, đúng với tâm tánh thích nghi của chính

mình, rồi quyết tâm học hiểu, hành trì thật đúng, thật bền, thật sâu, thì nhứt định đạt thành đạo quả.

Như trên nói: mọi chúng sanh đều có đủ đức tánh đồng như Phật, chỉ vì điên đảo vọng tưởng, hư vọng phân biệt, dục tham phiền não che chướng, nên những tánh đức trong sáng sẵn có ấy không hiện thật.

Tất cả những pháp môn của Phật dạy, những phương pháp mà lúc Đức Phật hành đạo đã thật hành đã hiểu rõ đã kinh nghiệm và do đó đã đạt kết quả cứu cánh, nay đem truyền dạy lại cho mọi người, đều nhằm vào việc phải trừ những đảo tưởng phân biệt, những dục tham phiền não, để cho tánh đức sẵn có phát hiện tác dụng. Vì đó là sẵn có nên đức Phật tự nói: “Ta không có một chính pháp cụ thể thành vô thượng Bồ đề cả”.

Phật pháp là phương tiện để đưa người vào đạo, là phương thuốc chữa bệnh hư vọng phiền não, là cách thức rửa lau những đảo tưởng như lau bụi trên mặt gương, mà tuyệt đối không có một chút gì là có, là được, vì đạo là tánh đức sẵn đủ vậy. Phật pháp vô lượng môn cô đọng lại trong ba môn vô lậu: giới, tịnh và huệ, vô lậu giới để phòng ngừa để ngăn đảo vọng, vô lậu tịnh để chặn đứng để đối trừ đảo vọng, vô lậu huệ dứt sạch đảo vọng. Và tùy theo giai đoạn mà đảo vọng từng phần được dứt trừ,

thì tánh đức sẵn có của hành giả cũng từng phần thể hiện, đó là các bức Hiền, các bức Thánh, các bức Bồ Tát. Cho đến lúc tất cả đảo vọng sạch trọn vẹn thì tánh đức thể hiện trọn vẹn, đó là quả Phật là thành Phật.

- Trong bộ kinh Đại Bảo Tích này, nội dung không ngoài những điều đã nêu ở trên, đều là rất nhiều, rất rộng.

- Trong thập niên năm mươi, tôi được đọc tụng bộ kinh này từ bốn phương sách của bắc bộ Việt Nam ta, bản Hán văn, tôi đã có hoài bão phiên dịch ra Việt văn để được thông dụng theo thời đại.

- Mãi đến năm 1979 mới hoàn thành bộ Việt văn và đến nay ngót mười năm mới có đủ duyên để đem ra ấn hành lần đầu tiên. Mong rằng sự ấn loát và lưu hành đều tốt đẹp như ý muốn.

Cầu nguyện tất cả mọi người, mọi thí chủ, hoặc thiện chí, hoặc công đức, hoặc tịnh tài đều tròn đầy phước lạc.

**Viết tại chùa Vạn Đức mùa an cư ngày 12 - 07 -
1987. PL.2531**

Tỳ kheo Thích Trí Tịnh



NGHI THỨC TRÌ TỤNG

Bài Tán Lư Hương:

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI:

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP:

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà
phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG:

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

Lạy đấng tam giới tôn,

Quy mạng mười phương Phật,

Nay con phát nguyện lớn,

Trì Tụng Đại Bảo Tích,

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ tam đồ,

Nếu có ai thấy nghe,

Đều phát Bồ đề tâm,

Khi mãn báo thân này,

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

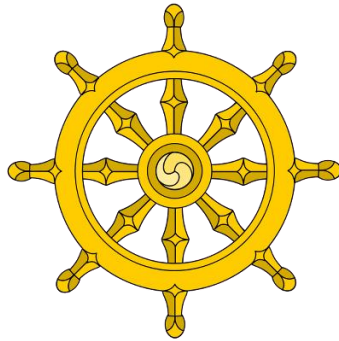
Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần)



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

01 PHÁP HỘI TAM TỰ LUẬT NGHI THỨ NHẤT

(Hán bộ từ quyển thứ nhất đến hết quyển thứ ba)

Hán Dịch: Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe: một thuở nọ, Đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá. Núi đó cao đẹp, cỏ cây hoa quả đều xanh tốt xum xuê. Hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Tỳ Xá Xà, Khẩn Na La v.v... thường ở nơi đó.

Trong núi lại có các loài muông thú: sư tử, cọp, sói, kỳ lân, voi, ngựa, gấu v.v...

Núi này có đủ các loài chim: chim công, chim két, nhồng, sáo, le le, chim nhạn, chim uyên ương, chim cồng mạng v.v...

Các loài chim muông trong núi nhờ oai thần của Phật nên tất cả đều hiền lành chẳng giết hại ăn thịt nhau, thương yêu nhau như tình mẫu tử.

Những cây Mộc Hương, cây Am La, cây Chân Thúc Ca, cây Ni Câu Đà, cây Chiên Đàn, cây Trầm Thủy mộc rậm thành rừng.

Khắp núi đầy những hoa đẹp. Trên đất có những hoa: A-đề, Chiêm-bà, Ba-tra, Bà-sư, Tô-mạng, Do-đề. Dưới nước có những hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng,

hoa sen trắng, hoa Ca-la. Màu hoa hương hoa xen nhau làm cho núi Kỳ Xà Quật vừa đẹp vừa thơm.

Trên núi này, nửa đêm thường có mây bao phủ, văng vẳng tiếng sấm, láy pháy mưa bay, nước bát công đức (Tám công đức) chảy thấm khắp núi. Khoảng thời gian vắt sữa, mây mưa đều tan. Kế đó gió mát thoang thoang làm vui thích thân tâm mọi người.

Trong núi này có loài cỏ dịu mềm đủ cả sắc lẫn hương, xanh mượt bóng láng như lông ức chim công, thơm như hoa Bà-sư-ca, chạm đến mịn nhuyễn như bông Đâu-la. Do đây mặt đất mềm dịu, làm êm chân người đi không bao giờ đau rát.

Trong núi có nhiều ao, hồ, suối chảy. Giữa nước trong mát đủ các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía mọc lên. Hương sen ngào ngọt khắp núi.

Đảnh núi có tòa sen báu lớn tốt đẹp: kim cương xanh làm cọng, lưu ly làm tua, vàng diêm phù đàn làm cánh rộng lớn, chiêm đàn làm gương, ngọc mã não làm nhụy. Tòa sen báu này to rộng mênh mông.

Mười ức A Tu La Vương thường cầm mười ức lưới báu ma ni giăng che phía trên bảo tòa. Mười ức Long Vương rưới mưa thơm. Mười ức Kim Xí Điều Vương

miệng ngậm giải lụa màu. Mười ức Khẩn Na La Vương chí thành chiêm ngưỡng. Mười ức Ma Hầu La Đà Vương cung kính cúi nhìn. Mười ức Càn Thát Bà Vương ca ngâm khen ngợi. Mười ức Thiên Đế bủa mây lành, rải các thứ hương, các thứ hoa, cùng tràng phan bảo cái. Mười ức Phạm Vương cúi mình kính ngưỡng. Mười ức trời Tịnh Cư chấp tay đánh lễ. Mười ức Chuyển Luân Vương mang theo thất bảo. Mười ức Hải Thần đến kính lễ bảo tòa.

Tòa sen báu này lại có vô số bảo châu Như-Ý kết hợp trang nghiêm: Mười ức bảo châu Quang Minh Ma Ni chiếu sáng, mười ức bảo châu Tịnh Phước Ma Ni xinh đẹp, mười ức bảo châu Biến Chiếu Ma Ni trong sạch, mười ức bảo châu Diệu Quang Ma Ni chói rõ, mười ức bảo châu Tạng Sắc Ma Ni chiếu khắp, mười ức bảo châu Diêm Phù Tràng Ma Ni vững vàng, mười ức bảo châu Kim Cương Sư Tử Ma Ni trang nghiêm, mười ức bảo châu Nhứt Tạng Ma Ni rộng lớn, mười ức bảo châu Bát Tư Nghị Ma Ni ánh đủ màu, mười ức bảo châu Như Ý trang nghiêm vô tận.

Bảo tòa liên hoa này có ra là từ nơi thiện căn vô thượng của Đức Như Lai. Là chỗ mà chí ý của Bồ Tát ái mộ khắp hiện các nơi.

Bảo tòa này cũng là từ pháp như huyền mà có, cũng là từ thiện nghiệp, từ pháp tánh vô tránh, pháp tánh như mộng mà có. Pháp vô hành dùng để ẩn. Thuận với lý vô trước, nên cùng khắp mười phương tất cả pháp giới. Do công đức thuận với cảnh giới Phật mà tạo nên.

Giả sử trong vô lượng a tăng kỳ kiếp cũng không thể ca ngợi hết sắc tướng xinh đẹp và công đức trang nghiêm của tòa sen báu này được.

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ngự kiết già trên bảo tòa này.

Bên bảo tòa có tám ngàn vị đại Tỳ Kheo câu hội: Tôn giả Kiều Trần Như, Tôn giả A Thập Bà, Tôn giả Ma Sử Ba, và các Tôn giả: Ma Ha Nam, Ưu Đà Di, Gia Xá, Phú Na, Vô Cấu Thiện Tý, Kiều Phạm Ba Đề, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, A Na Luật, Tu Bồ Đề, Ly Bà Đa, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Ưu Ba Ly, La Hầu La, Nan Đà v.v... các vị Thượng thủ Tỳ Kheo này đều đã giác ngộ để lý tự tánh, qua khỏi biên tam giới. Các Ngài đi trong hạnh hư không của Như Lai, đều dứt hẳn phiền não, đều trụ nơi vô trụ, dứt hết nghi hoặc đối với Đức Như Lai. Các Ngài đã vào trong biển trí huệ của Phật, là bạn bất thỉnh cầu đem lợi ích cho thế

gian. Các Ngài luôn vệ hộ tất cả chúng sanh mà làm bạn đi sát theo họ. Các Ngài đã thông đạt cảnh giới Phật pháp. Các Ngài thệ nguyện thủ hộ thọ trì chánh pháp của chư Phật, hiện tiền đặng sanh chủng tánh Như Lai có thể hướng đến nhất thiết chủng trí.

Tám ngàn vị đại Bồ Tát câu hội. Thượng thủ là các Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tối Thượng Trí Trí Bồ Tát, Tối Thượng Bửu Trí Bồ Tát, Nhứt Thiết Ngũ Ngôn Trí Bồ Tát, Vô Trước Trí Bồ Tát, Hoa Thượng Trí Bồ Tát, Nhứt Thượng Trí Bồ Tát, Nguyệt Thượng Trí Bồ Tát, Vô Cấu Thượng Trí Bồ Tát, Kim Cang Trí Bồ Tát, Viên Trần Trí Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Diệu Cao Tràng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Vô Ngại Tràng Bồ Tát, Hoa Tràng Bồ Tát, Tịnh Tràng Bồ Tát, Nhứt Tràng Bồ Tát, Đoan Nghiêm Tràng Bồ Tát, Ly Cấu Tràng Bồ Tát, Biên Chiếu Tràng Bồ Tát, Đà La Ni Oai Đức Bồ Tát, Bửu Oai Đức Bồ Tát, Đại Oai Đức Bồ Tát, Kim Cang Trí Oai Đức Bồ Tát, Vô Cấu Oai Đức Bồ Tát, Nhứt Oai Đức Bồ Tát, Nguyệt Oai Đức Bồ Tát, Phước Sơn Oai Đức Bồ Tát, Trí Chiếu Oai Đức Bồ Tát, Phổ Thắng Oai Đức Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Bửu Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Thanh Tịnh Công Đức Tạng

Bồ Tát, Pháp Hải Tạng Bồ Tát, Biến Chiếu Tạng Bồ Tát, Tề Tạng Bồ Tát, Thắng Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Nhứt Nhãn Bồ Tát, Tịnh Nhãn Bồ Tát, Vô Cấu Nhãn Bồ Tát, Vô Ngại Nhãn Bồ Tát, Phổ Minh Nhãn Bồ Tát, Thiện Lợi Trí Nhãn Bồ Tát, Kim Cang Nhãn Bồ Tát, Bửu Nhãn Bồ Tát, Hư Không Nhãn Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Thiên Quan Bồ Tát, Chiếu Pháp Giới Ma Ni Quan Bồ Tát, Diệu Bồ Đề Ma Ni Quan Bồ Tát, Chiếu Thập Phương Quan Bồ Tát, Xuất Hiện Nhứt Thiết Phật Tạng Quan Bồ Tát, Siêu Nhứt Thiết Thế Gian Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Quan Bồ Tát, Vô Ánh Tể Quan Bồ Tát, Cháp Trì Như Lai Sư Tử Tòa Quan Bồ Tát, Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan Bồ Tát, Phạm Vương Kế Bồ Tát, Long Vương Kế Bồ Tát, Phật Biến Hóa Ảnh Tượng Kế Bồ Tát, Diệu Bồ Đề Kế Bồ Tát, Nguyệt Hải Âm Thanh Ma Ni Vương Kế Bồ Tát, Phóng Như Lai Viên Quang Ma Ni Bửu Lôi Thỉnh Kế Bồ Tát, Hư Không Biểu Thị Ma Ni Bửu Vĩng Phú Kế Bồ Tát, Như Lai Pháp Luân Thỉnh Kế Bồ Tát, Tam Thế Danh Luân Thỉnh Kế Bồ Tát, Đại Quang Bồ Tát, Vô Cấu Quang Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, Ly Trần Quang Bồ Tát, Chiếu Quang Bồ Tát, Pháp Quang Bồ Tát, Tịch Tịnh Quang Bồ Tát, Nhứt Quang Bồ Tát, Thần Biến Quang Bồ Tát, Thiên Quang Bồ Tát, Phước Quang Bồ Tát, Trí Quang Bồ Tát, Pháp

Quang Minh Bồ Tát, Thần Thông Quang Bồ Tát, Quang
Chiếu Bồ Tát, Hoa Quang Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát,
Giác Quang Minh Bồ Tát, Phạm Quang Bồ Tát, Phổ
Chiếu Quang Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Hải Âm Bồ Tát,
Địa Hồng Âm Bồ Tát, Thế Gian Vương Âm Bồ Tát, Sơn
Vương Âm Bồ Tát, Sơn Vương Tướng Kích Âm Bồ Tát,
Biến Pháp Giới Âm Bồ Tát, Pháp Hải Lô Âm Bồ Tát,
Tồi Phục Chư Ma Âm Bồ Tát, Đại Bi Lý Thú Vân Lô
Âm Bồ Tát, Biên Tức Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nảo Âm
Bồ Tát, Pháp Thắng Dũng Bồ Tát, Thù Thắng Dũng Bồ
Tát, Trí Thắng Dũng Bồ Tát, Phước Tu Di Thắng Dũng
Bồ Tát, Công Đức Tối Thắng Dũng Bồ Tát, Danh Văn
Thắng Dũng Bồ Tát, Phổ Quang Thắng Dũng Bồ Tát,
Đại Từ Thắng Dũng Bồ Tát, Trí Chiếu Thắng Dũng Bồ
Tát, Như Lai Chủng Tánh Thắng Dũng Bồ Tát, Quang
Đức Bồ Tát, Thắng Đức Bồ Tát, Pháp Dũng Đức Bồ Tát,
Biến Chiếu Đức Bồ Tát, Pháp Đức Bồ Tát, Nguyệt Đức
Bồ Tát, Hư Không Đức Bồ Tát, Bửu Đức Bồ Tát, Thiệt
Đức Bồ Tát, Quang Đức Bồ Tát, Trí Đức Bồ Tát, Bà La
Đế Vương Bồ Tát, Pháp Đế Vương Bồ Tát, Tượng Đế
Vương Bồ Tát, Phạm Đế Vương Bồ Tát, Sơn Đế Vương
Bồ Tát, Chúng Đế Vương Bồ Tát, Thiên Đế Vương Bồ
Tát, Tịch Tĩnh Đế Vương Bồ Tát, Bất Động Đế Vương
Bồ Tát, Tối Thắng Đế Vương Bồ Tát, Bồ Đề Tịch Tĩnh

Thỉnh Bồ Tát, Vô Trước Thỉnh Bồ Tát, Địa Thỉnh Bồ Tát, Đại Hải Thỉnh Bồ Tát, Âm Thỉnh Bồ Tát, Chiêu Pháp Thỉnh Bồ Tát, Hư Không Thỉnh Bồ Tát, Nhứt Thiết Thỉnh Bồ Tát, Thiện Căn Vân Lô Thỉnh Bồ Tát, Phát Ngộ Bồn Nguyên Thỉnh Bồ Tát, Tồi Nhứt Thiết Ma Quân Thỉnh Bồ Tát, Trí Tu Di Giác Bồ Tát, Hư Không Giác Bồ Tát, Thanh Tịnh Giác Bồ Tát, Vô Ngại Giác Bồ Tát, Khai Mục Giác Bồ Tát, Chiêu Tam Thế Giác Bồ Tát, Bửu Giác Bồ Tát, Quảng Đại Giác Bồ Tát, Phổ Quang Giác Bồ Tát, Pháp Giới Lý Thú Chiêu Giác Bồ Tát, v.v... Các vị đại Bồ Tát này đều an trụ nguyện hạnh Phổ Hiền, chỗ làm không trụ trước, vì khắp tất cả cõi Phật. Các Ngài biến hiện vô biên thân, vì gần gũi tất cả chư Phật. Các Ngài duyên cảnh thanh tịnh vô hạn, vì rõ biết tất cả thân biến của chư Phật. Các Ngài đến đi vô lượng, vì không ngớt qua đến chỗ chư Phật hiện thành Chánh Đẳng Giác. Các Ngài quang minh vô biên, vì trong biển thiết tướng được trí quang vô biên. Các Ngài nói vô tận công đức trong vô biên kiếp, vì biện tài thanh tịnh. Các Ngài đồng hư không, vì trí thanh tịnh, Các Ngài không chỗ y ý, vì tùy ý lạc thế gian mà hiện sắc thân. Các Ngài lìa được sự che lừa, vì rõ biết không có chúng sanh giới. Các Ngài trí huệ như hư không, vì phóng lưới quang minh khắp pháp giới. Các Ngài rất ráo tịch tịnh, vì tâm rất tịch

tịnh. Các Ngài trụ cảnh giới tánh trí tất cả tổng trì. Các Ngài dũng mãnh vô úy nơi chánh định. Các Ngài mắt thấy suốt ngàn mé pháp giới. Các Ngài trụ vô sở đắc đối với tất cả pháp, đi nơi biên trí vô biên, đã qua đến bờ trí huệ Bát Nhã ba la mật, đến ba la mật của tất cả thế gian, được tự tại nơi Chánh Định ba-la-mật.

Năm trăm vị Tỳ Kheo Ni đồng câu hội: Ma Ha Ba Xà Ba Đề Tỳ Kheo Ni, Cù Đàm Di Tỳ Kheo Ni, An Ổn Tỳ Kheo Ni, Ưu Bát La Hoa Tỳ Kheo Ni, Dũ Cù Đàm Di Tỳ Kheo Ni, Gia Du Đà La Tỳ Kheo Ni v.v...

Năm trăm vị Ưu Bà Tắc câu hội, hàng thượng thủ là các Ưu Bà Tắc: Thiện Oai Đức, Huệ Quang, Thiên Oai Đức, Danh Xung Oai Đức, Siêu Danh Xung Oai Đức, Thiện Huệ, Nguyệt Đức, Nguyệt Hoan Hỷ, Đại Hoan Hỷ, La Hầu Hiền, Đại Hiền v.v...

Năm trăm vị Ưu Bà Di câu hội, dẫn đầu là các vị Ưu Bà Di: Đại Quang, Thiện Quang, Thiện Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Đức, Nguyệt Quang, Quang Minh, Thắng Quang, Thiện Nhãn v.v...

Và có vô lượng Thiên, Long, Bát bộ cung kính hầu quanh Đức Phật.

Đức Phật vì đại chúng mà nói ba luật nghi, luật tạng của tất cả Như Lai, hiện bày công hạnh của tất cả Bồ Tát, chiếu rõ pháp giới có thể trang nghiêm tất cả cõi Phật, dẹp các tà hạnh, hàng phục ma oán, làm cho chúng sanh vui mừng được tỏ ngộ.

Lúc đó Tôn giả Đại Ca Diếp đứng dậy trích y vai hữu, quỳ chấp tay bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu chúng sanh cầu được thập trí lực, vô sở úy của Phật, thì phải thọ trì và tu hành pháp gì? Thọ trì pháp gì để được thành tựu đạo hạnh của Như Lai? Thọ trì pháp gì để được viên mãn công đức chứng Vô Thượng Chánh Giác?”.

Phật bảo Đại Ca Diếp: “Lành thay! Lành thay! Đây Ca Diếp! Lời ông hỏi sẽ đem lại nhiều sự an ổn lợi ích cho người, cho trời. Ông lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ.

Này Đại Ca Diếp! Nếu chúng sanh cầu được trí lực vô sở úy của Phật, những chúng sanh này, thật ra không có chút pháp gì để được, cũng không chỗ nương dựa để gieo căn lành.

Này Đại Ca Diếp! Lúc Bồ Tát cầu Vô Thượng Chánh Giác, nếu có chỗ được thì là chấp trước. Nếu chấp trước thì là chấp lấy hữu vi ngoài Phật pháp, ngoài hữu vi chấp lấy vô vi. Như thế là đối với Phật pháp sanh sự chấp

trước mà cho là giải thoát. Lúc chấp lấy giải thoát thời nắm cứng lấy Phật pháp chẳng bỏ rời. Nên biết người như vậy chẳng gọi là hướng đến đạo Vô Thượng. Vì người này ở trong Phật pháp chấp có ngã chuyên cần tu tập, đó là luôn tương ưng với ngã chấp mà không lìa bỏ được, do đây có năng phân biệt cùng sở phân biệt, bị phân biệt này sai sử. Nếu theo phân biệt để duyên cảnh thời có lưu chuyển. Đã có lưu chuyển thời có quán xuyên. Đã có quán xuyên thời có vọng tưởng. Có vọng tưởng thời có phân biệt, do phân biệt càng thêm vọng tưởng. Đã thêm vọng tưởng thời nhiều chấp trước mà lìa xa tịch tịnh. Đã lìa tịch tịnh thời chạy theo cảnh duyên. Đã chạy theo cảnh duyên thời mất sự an ổn. Sự an ổn đây là vô phân biệt. Đã mất an ổn thời thường vào cảnh duyên. Đã thường vào thời thân cận. Đã thân cận thời có phiền não. Đã có phiền não thời có tương tục, có thêm lớn tương tục, có cùng khắp tương tục. Do đây lời nói tất cuồng loạn, tất sai lầm, bèn có ưu não, có hối hận. Đã có hối hận thời nương tựa vô minh mà bị ưu não làm tổn hại. Nhưng thực ra trong đây không có chút pháp gì có thể nương tựa được. Dầu vậy, từ vọng tưởng sanh lưu chú mà bị vọng tưởng ràng buộc. Do sự ràng buộc này mà vọng tưởng tương tục, do đây nên gọi là vọng tưởng ràng buộc không có chân thật. Tất cả chỗ tham, sân, si đều hư vọng, là thêm

phân biệt, là khắp phân biệt, là thêm chấp trước, là khắp chấp trước. Do đây không thể sớm đặng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Ca Diếp! Như trên đó gọi là ái kiến. Dầu vậy, nhưng không có pháp nhứt định gọi đó là ái, chỉ do chấp trước quá bền chắc mà có ái. Nếu đã là chấp trước thì ái này vẫn trống rỗng. Nếu đã trống rỗng mà sanh chấp trước thì là nhưn ái chấp trước, là ngã ái chấp trước, là chúng sanh ái chấp trước, là thiện bất thiện ái chấp trước.

Này Ca Diếp! Người như vậy, đối với tất cả pháp không, mà phân biệt là chẳng phải không, đối với chẳng phải vật mà tưởng là vật. Vật nói đây chính là Bồ Đề. Nếu cho Bồ Đề là vật, người đó do ngã chấp bền chẳng phải Bồ Tát. Sự chấp trong đây nếu là bất khả đắc, thì sự chấp trong kia cũng là bất khả đắc, đây gọi là ngã chấp không chơn thật, chỉ có danh từ ngã mà thôi.

Nếu có thể viên mãn hữu tình thì viên mãn Bồ Đề. Thế nào gọi là viên mãn Bồ Đề? Chính là như huyễn. Như huyễn đây là nói đại ngã, đại mạn. Nếu đem tướng nương nơi tướng, thời khác nào chẳng phải tướng nương nơi chẳng phải tướng. Nếu đem chẳng phải tướng nương với chẳng phải tướng thời như cuồng như say. Nếu cuồng say thì là đem khổ chạy theo khổ. Nếu đem khổ chạy theo

khô thì chư Phật đều nói là kẻ ở trong vòng cuồng ngôn rảo chạy, vì kẻ này nhiều tác ý. Đã nhiều tác ý thì có công cao. Đã có công cao thì có ngôn thuyết. Đã có ngôn thuyết thì càng thêm ngôn thuyết. Vì thêm nhiều ngôn thuyết, nên Phật gọi là kẻ ngôn thuyết, kẻ giáo thọ, kẻ thọ trì. Do đây nên các pháp đều từ tác ý mà được sanh trưởng.

Này Đại Ca Diếp! Như trong hư không có mây nhóm giăng, mây này chẳng từ mười phương đến. Biết rõ mây nhóm như vậy chẳng phải từ mười phương. Đức Như Lai nói đúng sự thật, nói đúng nghĩa, nói đúng lý. Vì nói đúng lý chơn thật, nên Đức Như Lai gọi là đáng thật ngữ.

Này Đại Ca Diếp! Nói rằng mây nhóm, chính là chẳng phải nhóm mà gọi là mây nhóm. Do đâu gọi là mây nhóm? Vì mây kia kết thành tướng trạng riêng biệt. Tướng trạng này do sự mê lầm thấy là rộng lớn, thật ra trong đó không có tướng nhỏ tướng lớn thật. Ông nhìn xem mây nhóm thành tướng rộng lớn kia, chính là chẳng phải tướng. Đã chẳng phải tướng thì chẳng thiết có mây nhóm.

Này Đại Ca Diếp! Như có kẻ bảo người khác rằng: nên cùng nhau qua chỗ râm mát mà ngồi. Người trí bảo tôi chẳng qua ngồi. Kẻ kia nói nay tôi chẳng nói như vậy,

tôi chỉ nói là bóng râm mát. Người trí lại bảo: Anh nói râm mát chính nơi đó chẳng phải râm mát! (*Nói về chỗ mây làm râm mát, vì mây chuyển nên chỗ râm mát cũng sẽ không cố định*).

Này Đại Ca Diếp! Ông xem người trí kia thuận theo thế tục mà còn có thể tỏ ngộ như vậy.

Này Đại Ca Diếp! Đức Như Lai đúng như thật biết rõ lý tánh chơn thật của các pháp, rồi ở trong đại chúng tự tại tuyên thuyết.

Này Đại Ca Diếp! Đức Như Lai thích ở trong pháp tùy thuận mà trụ nơi chẳng tùy thuận. Nơi ngã chấp của chúng sanh, ở Như Lai là đệ nhất nghĩa. Vì nay Đức Như Lai đã biết rõ ngã chấp kia: biết rõ sự chấp của chúng sanh là chẳng phải chấp. Đây là lời bí mật tối thắng của Phật.

Hoặc có kẻ ngu sanh lòng ngang trái tranh cãi với Như Lai, do đây Phật nói thế gian tranh cãi với Phật, Phật chẳng bao giờ tranh cãi với thế gian. Thế nào là thế gian? Chính là chúng sanh. Tại sao chúng sanh gọi là thế gian? Đức Như Lai biết rõ thế gian như vậy nên gọi chúng sanh là thế gian. Như kẻ ngu kia chỗ hiểu biết sai lầm, bị sự biết sai này làm tổn hại. Những kẻ này thường tin và ở mãi trong thế gian, theo mãi nơi thế tục, đây gọi là vô

minh, vì họ ở trong sự tối tăm lớn nên gọi là ở thế gian. Nếu ở thế gian thì có tham. Nếu đã có tham thì có sân. Nếu đã có sân thì có si. Nếu đã có si thì là bất tịnh. Đã bất tịnh thì trái ngược. Trái ngược với ai? Trái với Như Lai và hàng Thanh Văn. Đã trái ngược thì chống trả. Đã chống trả thì thêm trái ngược. Thêm trái ngược thì thích hữu lậu. Đã thích hữu lậu thì tâm mong cầu. Đã mong cầu hữu lậu bèn khắp mong cầu. Đã khắp mong cầu thì chẳng biết đủ. Đã chẳng biết đủ thì nhiều gây tạo. Đã nhiều gây tạo thì nhiều tham dục. Đã nhiều tham dục thì kẻ đó chìm ngập trong ba cõi. Đã tự chìm ngập trong ba cõi thì làm cho người khác cũng chìm ngập. Đã làm người khác chìm ngập thì họ theo dòng và cũng trôi theo dòng. Nếu theo dòng và trôi theo dòng thì thẳng đến chỗ chết. Nếu thẳng đến chỗ chết thì chẳng đến được Niết Bàn. Đã chẳng đến Niết Bàn thì đến chỗ lỗi quấy. Đã đến chỗ lỗi quấy thì thẳng đến địa ngục.

Này Ca Diếp! Do tương ưng với pháp chẳng lành như vậy nên tâm trở thành giận hờn độc hại và chẳng biết đậy che. Chẳng đậy che đây là nói chẳng quán ngã chấp. Vì chẳng quán sát nên chấp làm một hiệp tướng, do đây không thể tiêu diệt được ngã và ngã sở.

Thế nào gọi là ngã? Vì chấp trước chẳng đúng thật, ở nơi các thứ vọng tưởng tạo những nghiệp thế gian. Nơi đây họ chấp ngã tướng cho là ngã.

Thế nào là ngã sở? Chính do tham dục gọi là ngã sở. Do các cảnh dục hòa hiệp với thân mà có tâm tham. Đã có tâm tham thì hư hoại giới tự. Do đây sanh tâm chẳng lành đối với sở hữu của người khác. Do giận hờn mà khinh khi hủy báng lẫn nhau. Thâu lấy tài vật làm sở hữu của mình rồi ôm ấp giữ gìn, chính đây gọi là ngã sở.

Người có ngã sở thì có lưu chuyển. Đã có lưu chuyển thì có mê lầm. Đã có mê lầm thì có phỉ báng. Đã có phỉ báng thì có giận hờn. Đã có giận hờn thì có giết hại. Đã có hại nhau thì bị sự hại này đốt cháy. Đã bị đốt cháy thì có khắp đốt cháy. Những lỗi trên đây đều do lòng tham dục nơi sở hữu, nên gọi là ngã sở.

Do những nghĩa trên đây nên nói ngã sở thì đã là mắng nhiếc thân mình. Kẻ ngu si vì chấp ngã mà thành ngu phu, cho nên gọi đó là ngã sở.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có chúng sanh chẳng nghe pháp này mà nói Bồ Đề và Bồ Tát hạnh, thời là phi hạnh. Nên biết Bồ Tát hạnh thật không có chỗ thật hành mới chính là Bồ Tát hạnh.

Này Đại Ca Diếp! Nếu Bồ Tát công hạnh viên mãn không kém, không thiếu, thanh tịnh, rất thanh tịnh, khắp thanh tịnh, thời có thể gọi là tuyên thuyết đại pháp này, gọi là bực có thể lực, bực dũng mãnh tinh tấn. Chỗ thuyết pháp của Bồ Tát này đồng với hư không, chẳng chứa độn, chẳng trệ ngại.

Người làm đúng lý, người có công đức, người khéo tu hành, trọn chẳng bao giờ làm điều phi lý, không công đức, chẳng tu hành.

Các ông phải thọ trì pháp này. Ở trong pháp này chớ sanh lòng chấp trước. Vì pháp của Như Lai nói rất là đệ nhất. Vì là bực căn tánh tối thượng thừa hỏi, nên ta đem thắng pháp mà giải thuyết. Thế nào là thắng pháp? Chính là không pháp chấp.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát như vậy hộ trì đầy đủ tịnh giới ban đầu, tâm chẳng cống cao, chẳng tạo nghiệp vô gián, chẳng phạm Tỳ Kheo Ni, chẳng gần gũi nhà người tục, không sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, và lìa bỏ tham dục, sân hận, tà kiến. Bồ Tát này chẳng tự nhiễu hại cũng chẳng nhiễu hại người khác, chẳng chung cùng với cảnh dục, cũng chẳng thọ dục, chẳng bài bạc cũng chẳng bảo người. Bồ Tát này trọn chẳng gần gũi kẻ lai căn, chẳng đến nhà dâm nữ, đàn

bà góa, xử nữ, chẳng gần gũi vợ người, cũng chẳng gần gũi kẻ lưới chim bắt cá, kẻ săn bắn và Chiên Đà La, chẳng đấu tránh và chẳng nắm tay người uống rượu. Bồ Tát lìa xa những việc trên đây như tránh chó điên cùng kẻ sát nhân. Do có lòng từ nên đối với tất cả chỗ xa lìa trên, Bồ Tát không bao giờ sanh một niệm ác.

Có hai mươi chỗ Bồ Tát phải xa lìa. Bồ Tát xa lìa người nữ, cũng chẳng cùng họ đùa cợt nói thô nói tục, chẳng cùng họ luận bàn cãi cọ. Đối với cha mẹ và Tam Bảo, Bồ Tát tránh lỗi chẳng cung kính. Chẳng thuyết pháp cho nhóm người nữ dưới số hai mươi, trừ khi có người nam. Trọn chẳng đến hội thuyết pháp của chúng Tỳ Kheo Ni, cũng chẳng nên thăm hỏi các Tỳ Kheo Ni. Chẳng viết thơ từ cho người nữ. Nếu vì người khác đem thơ cho người nữ thì phải giao cho người chồng chớ trao cho vợ. Thân tộc thỉnh mời riêng trọn chẳng nhận không luận lúc nào. Chẳng bao giờ có dục tâm ở trước người nữ dầu trong giây lát. Lại cũng chẳng nên rời chỗ ở của mình đến chỗ khuất chuyện vãn với người nữ. Chẳng cùng Tỳ Kheo Ni đi chung đường. Chẳng lãnh y phục của Tỳ Kheo Ni bố thí, trừ lúc vì tứ chúng thuyết pháp, lúc được thí y, nên có quan niệm như mặt đất hứng chịu đồ vật rồi sau sẽ lãnh lấy y phục, chẳng nên nhìn riêng mặt của

người bồ thí. Nếu nghe có Tỳ Kheo Ni khuyên người thí y phục thì chẳng nên thọ. Nếu Tỳ Kheo Ni mời thỉnh ăn uống; dầu có bệnh cũng chẳng thọ hưởng là lúc không bệnh. Nếu có đàn bà góa đến mời ăn, Tăng số chẳng đủ thì cũng chẳng thọ. Cũng chẳng nên vào trong chúng Tỳ Kheo Ni. Chẳng nên kêu Tỳ Kheo Ni đến. Nếu Tỳ Kheo Ni đến kêu Bồ Tát, thì phải vòng tay ngược đầu xây lưng lại bỏ đi. Lúc Bồ Tát thuyết pháp nếu có Tỳ Kheo Ni đến đánh lễ dưới chân, thì chớ động chân, mắt nên nhìn ngay hai bàn tay.

Bồ Tát chẳng nên chỉ nơi thân tu tập tinh tấn, mà tâm cũng phải siêng cần chánh niệm. Đối với tất cả cảnh duyên chớ sanh lòng tham sân. Nên phát thệ nguyện vững chắc để cầu nhứt thiết chủng trí. Khi được nghe pháp này rồi phải có lòng tin và nên siêng tu học.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có thiện nam hay thiện nữ muốn hướng đến Bồ Tát thừa, vừa nghe được pháp này nếu không có lòng tin thiết thiết sâu chắc, thì trọn chẳng thể được Vô Thượng Chánh Giác. Vì do tu học mới chứng được quả Bồ Đề, chẳng phải không tu học mà có thể chứng được. Nếu không tu tập mà chứng được Bồ Đề, thì những loại mèo, thỏ v.v... lẽ ra cũng được chứng. Phải có chánh hạnh mới chứng được Bồ Đề. Nếu không chánh

hạnh mà vẫn được Bồ Đề, thì ngôn thuyết tiếng tăm lẽ ra cũng chứng được Bồ Đề. Giả sử tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đồng vì một chúng sanh trải qua trăm ngàn kiếp mà bảo rằng: Người nên làm Phật! Người phải làm Phật! Rồi đồng vây quanh liền tiếng xưng rằng: Sẽ được thành Phật! Sẽ được thành Phật! Bảo và xưng luôn như vậy không xen hở vẫn không thể nên được tâm Bồ Đề ban đầu, huống là có thể chứng quả Phật vô thượng.

Này Đại Ca Diếp! Chúng sanh nào tu học được hạnh này thì đáng gọi là hi hữu. Đức Như Lai xuất hiện ra đời là việc rất khó. Trong thời kỳ mạt pháp sau khi ta diệt độ, các ông cũng đã nhập Niết Bàn, chư Thiên lại chẳng tin, chẳng hộ trợ, lúc đó có nhiều chúng sanh nghe công đức của Phật mà phát tâm Bồ Đề. Hoặc có hàng Tỳ Kheo dầu đã phát tâm Bồ Đề nhưng vẫn phạm hai mươi lỗi trên.

Này Đại Ca Diếp! Như hiện nay hàng đa văn Tỳ Kheo ở chỗ tịch tịnh, hoặc ở xóm làng, siêng tu chánh pháp, thì đời mạt pháp sau này các Tỳ Kheo ở chỗ tịch tịnh, hoặc ở xóm làng trái lại phạm lỗi: họ cùng các Tỳ Kheo Ni hội họp luận bàn vấn đáp pháp nghĩa. Các Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni này phần nhiều sanh nhiễm tâm, ít có người sanh pháp tâm.

Này Đại Ca Diếp! Ông quan sát hạng người đó được tên Bồ Tát mà sa vào chỗ rất nguy hiểm thẳng đến ác thú.

Trong thời kỳ mạt pháp đó, ban đầu họ vì pháp duyên mà gần gũi nhau, do thường thấy nhau nên lửa dục nhen nhúm trong lòng, động nơi môi miệng để nêu bày niệ̣m dục. Ban đầu họ gần nhau lấy lễ đệ tử cung kính A Xà Lê. Từ đó về sau họ sai người hỏi han thăm viếng rồi lần lần hẹn gặp nhau ngoài đường ngoài ngõ, kể đến trong chùa đứng xa liếc ngó nhau. Trong lúc ra vào họ hỏi thăm nhau, kết làm anh em, chị em. Vì họ thường gặp nhau bèn sanh niệ̣m tâm, đã có niệ̣m tâm bèn cùng nhau làm sự ô uế. Đã làm sự ô uế bèn dùng danh từ chẳng phải phạm hạnh để kêu gọi nhau. Do đây họ thôi thất tâm Bồ Đề, mất quả lành, xa Niết Bàn, bỏ Phật, trái Pháp, nhàm Tăng. Những người này ở chỗ khuất sanh những tướng niệ̣m tham dục, sân hận, não hại. Những người này không có thẳng nghiệp của Bồ Tát và bốn hạnh thanh tịnh.

Như hiện nay, các Bồ Tát chuyên cần tu phạm hạnh, trái lại, đời mạt pháp sau này phần nhiều sinh lòng tham dục, sân khuể, não hại, trụ trong chủng loại ác hạnh, tặc hạnh, kiêu hạnh.

Này Đại Ca Diếp! Ông quan sát đời vị lai những người phá hủy cấm giới nghe kinh này liền sanh lòng phi báng. Nếu có người đã trụ nơi giới thật hành bồ thí, phát Bồ Đề tâm, lúc sau nghe kinh này trở lại sanh lòng hủy báng.

Này Đại Ca Diếp! Đời vị lai sau này, nếu có người trí tu hành tịnh giới thọ trì chánh pháp, biết Tỳ Kheo chẳng thật hành đúng pháp như trong kinh này đã nói, phải liền lánh xa. Vì hạng Tỳ Kheo này không có lòng mến ưa và kính trọng chánh pháp.

Này Đại Ca Diếp! Đời mạt pháp sau này có người dối hiện tu hạnh Bồ Tát, tự khoe khoang rằng hơn bậc Độc Giác và A La Hán. Những người này phi pháp, phi lý, không thể sửa trị được, họ sẽ đọa ác thú.

Này Đại Ca Diếp! Đời mạt pháp sau này có người thật hành tà nghiệp, vì thuyết pháp mà đi khắp nơi. Họ chỉ thật hành những hạnh tương tự với sáu môn ba la mật. Nếu có người đúng như thật giảng nói kinh này thì bị họ ganh ghét bỏ rơi. Đối với kinh này, họ sanh tà kiến hủy báng. Những người ngu si này chẳng rõ biết trong kinh đây quả trách sự phá giới.

Này Đại Ca Diếp! Đời mạt pháp sau này đều bị tặc hạnh làm ô uế, nên những người ngu si đây chẳng suy

ngĩ lỗi quấy của mình, có thể phá hoại Vô Thượng Bồ Đề. Do ôm áp tội lỗi nên họ thẹn mà hủy báng Phật quả Vô thượng.

Này Đại Ca Diếp! Đời vị lai sau này nhiều Tỳ Kheo chẳng tùy thuận Tăng chúng, chẳng biết báo ân, thường dùng lời khôn khéo dối làm mọi người để được cúng dường. Họ chẳng gìn lời nói, chê trách giới biệt giải thoát của Như Lai. Họ chẳng nhiếp oai nghi, ở chỗ bất tịnh, rồi vì những người ở chỗ bất tịnh mà giảng nói những pháp môn.

Này Đại Ca Diếp! Ta quan sát vào thời kỳ đó những pháp môn sai quấy có đến số năm trăm. Những người chẳng tu hành sẽ thường tùy thuận theo. Do đây, năm trăm phiền não của họ không một mảy giảm bớt. Những việc làm của họ không khác nhà người tục. Lần lần hàng phụ nữ có nhiều người bỏ chồng vào chùa để nghe pháp. Các Tỳ Kheo vì họ mà giảng nói tương tợ Niết Bàn. Thời kỳ đó có những sự rất đáng sợ như vậy, mà họ lại ở trong đó mong cầu được lợi ích.

Vì những cơ trên đây, nên người cầu đạo Bồ Đề chẳng nên gần gũi các Tỳ Kheo Ni, cũng chẳng nên làm những hạnh như vậy. Phải tránh tất cả sự giao du. Bỏ các lợi dưỡng mà đi khát thực. Bỏ y phục ưa thích mà mặc y

phần tảo. Bỏ lâu đài phòng nhà giường nệm chăn gối, mà ở bên khe suối, trong hang hóc, dưới bóng cây. Xa y sĩ thuốc men, mà dùng thuốc cũ thuốc thôi nát.

Rõ biết tất cả chúng sanh là thân thuộc đời trước của mình nên thật hành tâm đại từ bi. Thường phải cam chịu sự đánh đập mắng nhiếc, không bao giờ đánh đập mắng nhiếc người khác.

Tránh xa nhà quyền thuộc, nhà thí chủ thân hữu. Phải tùy thuận trí hạnh xuất gia, chẳng nên đồng với người tục tại gia.

Thường phải tùy thuận phụng trì giáo pháp Ba La Đề Mộc Xoa.

Này Đại Ca Diếp! Trong thế gian nếu có người sanh quan niệm trái với giới biệt giải thoát, thời chính là móng lòng trái với Trí Lực Vô Sở Úy của Phật. Đã sanh lòng trái với trí lực vô sở úy thời là sanh lòng trái với tam thể chư Phật. Do đây đời vị lai họ sẽ mang lấy quả báo khổ sở vô lượng. Khổ báo của họ trăm ngàn muôn ức lần nhân đến ưu ba ni sa đà lần hơn sự đau khổ của chúng sanh địa ngục.

Nếu muốn khỏi sự khổ não như vậy, thì phải tránh xa những hạng ác hạnh Tỳ Kheo ấy. Giả sử đã cách xa họ

ngàn do tuần cũng còn phải tránh xa thêm, huông là gần họ. Nếu nghe tên của họ còn phải quên bỏ, huông là thấy mặt nghe tiếng mà chẳng tránh xa.

Phải nên quen gần một pháp, chính là tất cả pháp đều không chỗ có. Nếu được trí nhãn các pháp không chỗ có, tất chẳng gần gũi, tôn thờ cúng dường những Tỳ Kheo ác như vậy.

Lại phải đi sát hai pháp: một là cầu ngộ chứng các pháp vốn không chỗ có, hai là cầu ngộ chứng pháp tánh nhưng cũng chẳng nên sanh tâm mong cầu. Phải cầu thế nào? Như chỗ mong cầu đều bất khả đắc. Trong bất khả đắc chẳng nên sanh tâm bất khả đắc, như là chẳng sanh tà kiến. Được như vậy thì lìa được tất cả tâm trong tam giới mà thuận Bồ Đề hạnh, thời lìa được tất cả tâm hữu tướng mà thuận Bồ Tát hạnh. Chính những điều đã nói trước kia là Bồ Tát hạnh. Do đây nên khi được nghe pháp này rồi cần phải xa lìa tà hạnh. Được như vậy thì sẽ được gần gũi phụng thờ Đức Phật Di Lặc vị lai. Người này tâm chẳng cống cao, cũng chẳng ty liệt, tự thấy sung sướng an vui được ra khỏi lưới ma và ác đạo.

Này Đại Ca Diếp! Đời sau nếu có người nghe kinh điển này mà chẳng sợ hãi, và thấy thân mình tùy thuận theo những điều đã dạy trong đó, lại có thể phát tâm thọ

trì, Phật thấy rõ người này quyết định sẽ hộ trì chánh pháp.

Này Đại Ca Diếp! Như ông trưởng giả giàu có lớn, con trai ông thấy những đồ vật trong nhà nhận đến chậu đựng nước đều nghĩ là của cha mình. Lúc sau trưởng giả chết, tài sản hư hao, con trai ông tình cờ thấy chậu đựng nước, liền nhớ là vật của cha mình, bèn lấy cất hoặc đem theo.

Này Đại Ca Diếp! Đời sau này các Tỳ Kheo cũng như vậy. Họ được nghe kinh này, liền nghĩ rằng đây là những lời từ phạm âm nhu nhuyễn vi diệu của Đức Như Lai nói ra. Họ sẽ đính chánh với hàng Tỳ Kheo hủy báng rằng: Kinh này chính thật là của Đức Như Lai nói: Tỳ Kheo trì pháp này, chúng ít yếu thế, đem kinh điển này cất giữ ngày đêm, bị nhiều người bài bác!

Này Đại Ca Diếp! Hạng Tỳ Kheo trì pháp đời sau này, ta thấy và biết rõ họ, ta đem họ giao phó cho Phật Di Lặc, họ sẽ là những người bảo vệ chánh pháp của Như Lai trong thời kỳ cuối cùng, sau đó họ sẽ là bậc đại thí chủ vô ngại.

Này Đại Ca Diếp! Nếu người nào được nghe pháp này, tùy theo trí huệ của mình mà tu hành, làm cho chúng sanh có chánh kiến và chánh tín, thời đời vị lai sẽ được

gặp Phật Di Lặc, trong pháp hội ban đầu đầy đủ phạm hạnh và cũng sẽ bảo vệ chánh pháp trong thời kỳ cuối cùng.

Này Đại Ca Diếp! Ta quan sát khắp tất cả không có người nào chẳng được gần gũi ta mà có thể chẳng hủy báng, sau khi được nghe kinh điển này và có thể thọ trì đọc tụng trong thời kỳ năm mươi năm ở đời sau này. Nếu hiện nay người nào được gặp ta và kính thờ cúng dường, trong năm mươi năm ở đời sau này, sẽ thọ trì đọc tụng được kinh điển đây. Những người này chẳng đợi ta tán thán công đức, họ sẽ tự thành Như Lai Thiết Chủng Trí. Lúc đó những người này sẽ nhớ đến ta, lòng họ vui mừng tự nói rằng rất kỳ đặc, rất hy hữu! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khéo nhiếp thọ hộ niệm chúng tôi.

Này Đại Ca Diếp! Vì lẽ trên đây, các ông và mọi người phải học pháp này. Người học pháp này thời sự chúng được tất cả công đức theo chỗ nguyện cầu đều không khó đối với họ”.

Đại Ca Diếp bạch rằng: “Thế Tôn! Việc làm của tôi đã trọn đã xong, không còn cầu mong gì khác. Đối với pháp này tôi thôi thất đạo Vô Thượng Bồ Đề. Tôi rất biết đủ, trọn không thể thành Như Lai Thiết Chủng Trí.

Bạch Thế Tôn! Vô Thượng Bồ Đề là sự quá hi hữu, hàng Thinh Văn chúng tôi khó chứng được”.

Phật bảo Đại Ca Diếp: “Ta chẳng phải vì ông mà nói pháp này nhưng nay do ông hỏi nên ta vì người khác mà giảng nói. Đối với pháp này ông chớ sanh lòng nghi. Các ông cũng sẽ sớm chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có chúng sanh khao khát pháp này, mong cầu pháp này, lần lần đều sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề. Khi đã chứng được bèn vì dứt tất cả tâm mong cầu nên tuyên nói chánh pháp cho chúng sanh.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát phải trọn nên bốn pháp và phát tâm tinh tấn.

Những gì là bốn pháp? Tinh tấn như thế nào? Nghĩa là chẳng cầu sắc thọ, tưởng, hành, thức mà cầu pháp vô lậu, chính là không địa, thủy, hỏa, phong, chẳng nói địa, thủy, hỏa, phong. Bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là phương tiện biểu thị. Những pháp biểu thị này đều chẳng phải có thiệt. Bồ Tát chẳng nên cho pháp biểu thị là chơn thật”.

Đại Ca Diếp bạch rằng: “Thế Tôn! Đối với Như Lai chúng tôi thiệt không nghi ngờ.

Nếu có người hỏi rằng pháp biểu thị đây nếu chẳng phải chân thật, thời âm thanh ngôn thuyết biểu thị của Phật cũng là hư vọng ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi như vậy, thời phải đáp thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Ca Diếp! Đời vị lai có hàng Tỳ Kheo chẳng tu thân, giới, tâm và huệ, nhiều sân hận, lời nói thô xẵng, không thể thọ trì đọc tụng kinh điển này. Vì họ ở nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh tâm.

Lại có một hạng Tỳ Kheo trụ nơi pháp tại gia, không cầu mong thắng nghĩa.

Như người sanh manh lấy tràng hoa bằng vàng đội lên đầu để trang sức, mà họ chẳng tự thấy được. Đời sau đây, hàng Tỳ Kheo này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây còn chẳng thọ trì được văn tự ngôn thuyết, huống là có thể tu và chứng nhập thắng nghĩa!

Như bọn trẻ thơ bị người lớn quở rầy, lúc sau nghe đến tên người lớn, bọn trẻ thơ này đều sợ hãi. Hàng Tỳ Kheo sau này cũng như vậy, nghe trong kinh này cứ theo sự thật mà nói những điều lỗi lầm, họ đã chẳng ăn năn mà trở lại sợ hãi đối với kinh này.

Như cột con ẽnh ương nơi tay khi, mà con khi này chẳng xây mặt ngó đến. Hàng Tỳ Kheo đời sau này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây bèn chống trái chẳng đoái đến, cũng chẳng chịu đứng ở trước.

Như chồn cáo bị chó rượt bèn chạy đến gò mả, trong hang, xuống hầm sâu. Hàng Tỳ Kheo đời sau này cũng như vậy, họ nghe kinh điển đây bèn trốn lánh.

Trên đây nói chồn cáo chạy là nói phạm giới cấm rồi hủy báng kinh này. Họ đã nghe kinh này bèn bỏ đạo về nhà chạy theo cảnh dục, theo phụ nữ, theo đấu tranh, theo y thuật, theo xử đoán, rồi ở trong đó phạm nhiều cấm giới.

Ta nói những người này như chồn chạy vào gò mả. Những người sau khi chết đọa ác đạo, như chồn chui xuống hang. Những người này sẽ sa địa ngục, như chồn rớt xuống hầm sâu. Những người này trọn nên pháp tắc của chồn cáo, không thể ngộ nhập kinh điển này, chỉ có thể hủy báng và ca ngợi những lỗi lầm. Sau khi chết họ sẽ đọa đại địa ngục.

Này Đại Ca Diếp! Như có người hỏi: Nếu phương pháp biểu thị không phải chơn thật, thời ngôn thuyết của Như Lai cũng chẳng chơn thật. Còn nếu pháp biểu thị

của Phật là chân thật, thời các pháp biểu thị cũng phải đều chơn thật?

Người trí nên gạn lại hỏi rằng: Nay Đại Đức chấp lấy sự gì? Là chấp lấy không, hay chấp lấy pháp biểu thị?

Nếu họ nói là họ chấp lấy pháp biểu thị, thời nên bảo họ rằng: Đại Đức là Phật. Vì Đại Đức có ngôn thuyết biểu thị pháp.

Nếu họ nói là họ chấp lấy không, thời nên bảo họ chỉ rõ chấp lấy những không gì? Vì không thể lời nói gọi là không.

Nếu họ chấp lấy biểu thị cho là không, hoặc nơi ngã, ngã sở, chúng sanh, thọ giả, chẳng phải không mà chấp là không, thời hỏi họ có thích tất cả pháp không chẳng? Nếu họ nói là chẳng thích, thì nên bảo họ rằng từ lâu ông đã quên mất bốn phạm Sa Môn Thích tử, vì Đức Phật dạy tất cả không vô ngã. Đức Phật chẳng nói có ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình.

Nếu họ nói rằng họ thích tất cả pháp không, thời nên bảo họ rằng lòng ông còn thích tất cả pháp không, huống là Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Lại này Đại Đức! Nhãn là Như Lai hay nhĩ, tử, thiệt, thân, ý là Như Lai? Nếu họ nói rằng nhãn, nhĩ, tử, thiệt,

thân ý là Như Lai, thời nên bảo họ rằng nay Đại Đức cũng là Như Lai.

Nếu họ nói nhãn, tử, thiệt, thân, ý chẳng phải Như Lai, thời nên bảo họ rằng: Đại Đức nói nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý biểu thị chẳng phải Như Lai, thế thì chẳng phải biểu thị chính là Như Lai vậy.

Nếu họ nói nhãn, nhĩ v.v... chẳng phải Như Lai, cũng chẳng phải rời nhãn, nhĩ v.v... có Như Lai. Thời nên bảo họ rằng: Đức Như Lai nói thập nhị xứ: nhãn, nhĩ v.v... sắc, thính, v.v... đây chính là chúng sanh, và là danh tự chúng sanh. Nay Đại Đức cho nhãn là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai? Nhãn đến pháp là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai?

Nếu họ nói nhãn là Như Lai, nhãn đến pháp là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng cứ như lời Đại Đức nói thời tất cả chúng sanh và núi, rừng, cây, đất lẽ ra là Như Lai cả!

Nếu họ nói nhãn chẳng phải là Như Lai, nhãn đến ý chẳng phải là Như Lai. Thời nên bảo họ rằng cứ như lời Đại Đức thời Như Lai chính là pháp và phi pháp?

Nếu họ lại nói sắc chẳng phải là Như Lai, nhân đến pháp chẳng là Như Lai. Thì nên bảo họ rằng nếu như vậy có lẽ cho phi pháp là Như Lai chăng?

Nếu họ nói cho phi pháp là Như Lai. Thì nên bảo họ rằng nếu như vậy thì những chúng sanh chẳng hiểu thảo với cha mẹ, chẳng kính trọng bực Sa Môn, Bà La Môn và Sư Trưởng, những kẻ sát sanh, trộm cướp đến tà kiến v.v... lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói phi phi pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Nếu phi phi pháp là Như Lai thì không có biểu thị. Đại Đức cho không biểu thị là Như Lai ư?

Này Đại Ca Diếp! Nên vấn đáp như vậy để chiết phục kẻ ngu si.

Ta không thấy trong loài người hay trên trời có ai đối luận được với người nói đúng pháp như vậy. Chỉ trừ hạng ngu si, sân hận không nhận lấy pháp đúng thật. Dầu có vì họ mà khai thị, họ vẫn không có lòng tin, họ chê bai pháp không mà bỏ đi.

Các ông phải thọ trì kinh này.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ Kheo thọ trì kinh điển đây sẽ có ba danh từ để biểu thị chính là nói đoạn diệt:

không vật, không uẩn và không cung kính. Kinh điển này sẽ bị họ hủy báng.

Các ông xem vào thời kỳ đó, họ chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp. Họ chỉ theo danh tự biểu thị. Họ luống mang danh từ là Tăng mà không có thật đức. Dầu họ xưng niệm danh hiệu của Phật, có người khai thị, họ cũng chẳng hiểu được. Như thế thời làm sao phụng trì Như Lai được! Dầu họ thuyết pháp, mà họ chẳng biết được ý thú của Như Lai. Như thế thời làm sao được gọi là thuyết pháp giỏi.

Cả bốn đôi tám chúng Thanh Văn đệ tử Phật chỉ biết danh từ kia, mà chẳng biết thật nghĩa đối với công đức kia. Họ vì tứ sự cúng dường mà hủy báng chánh pháp.

Chư Bồ Tát phải tinh tấn thọ trì đọc tụng kinh điển này, hết lòng mến ưa tôn trọng, để làm người bảo hộ thành trì chánh pháp sau này.

Này Đại Ca Diếp! Ta nhớ thuở quá khứ cả chín mươi một kiếp, thời kỳ không có chánh pháp, kinh điển này không có lưu hành.

Ta lại nhớ thuở quá khứ có Đức Phật Hưu Tức Nhiệt Nã trụ thế tám muôn bốn ngàn kiếp giáo hóa Bồ Tát, lợi ích chúng sanh.

Ta lại nhớ thuở quá khứ có Vô Biên Lục Như Lai trụ thế hai mươi ức kiếp, thật hành Bồ Tát đạo hai mươi ức kiếp, rồi sau mới chứng Vô thượng Bồ Đề!

Này Đại Ca Diếp! Ông xem chư Phật tu tập biết bao nhiêu là công hạnh khó làm để lợi ích cho chúng sanh!

Này Đại Ca Diếp! Đời trước ác mạt thế này, chúng ta không nên khinh tiện thân mình. Vì trong đời trước ác, nhân đến có một người hơn nơi ta mà tin hiểu pháp này thời là rất hi hữu. Tất cả chúng sanh không làm tổn hại ta cũng là hi hữu.

Vì pháp này là pháp lành của bậc trượng phu. Nghĩa là đối với các hành pháp mà không chấp lấy hành pháp, đây là khó hiểu khó biết.

Nếu có ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, hữu tình kiến, nếu thấy là có: có giới, có đa văn, có Phật, có Pháp, có Niết Bàn, nếu chấp có Niết Bàn, thời Phật gọi đó là tà kiến. Vì chính Đức Phật đối với Niết Bàn vẫn vô phân biệt và vô sở đắc. Do đây nên nếu có phân biệt cùng có sở đắc đối với Niết Bàn, Đức Phật đều gọi là tà kiến.

Đã là tà kiến thời gọi là vô trí. Đã là vô trí thời tổn hại. Đã là tổn hại thời gọi là ngu phu. Đã là ngu phu thời

không ưa thích đại Bồ Đề và cũng xa lìa thẳng đạo nhân đến xa lìa quả báo cõi trời.

Này Đại Ca Diếp! Đời vị lai, sẽ có các Tỳ Kheo vì già yếu mà trang nghiêm y phục. Dầu họ cạo bỏ râu tóc, mà hủy hoại oai nghi, không có oai quang, xu hướng tà pháp. Do ý tội che chướng nên hoặc dối hiện oai nghi, hoặc dối hiện tu trì phạm hạnh, hoặc tự xưng không ai bằng ta. Họ dùng ba điều trên để tỏ rằng họ đã có chứng đắc. Họ sa vào lỗi tăng thượng mạn. Lúc lâm chung họ nghĩ gẫm những lỗi mà họ đã phạm, tự biết giải đãi không siêng tu hành, lòng họ ăn năn đau khổ. Sau khi chết họ phải đọa địa ngục.

Này Đại Ca Diếp! Nay Phật tuyên bố rõ ràng với các ông: Phật là chơn thiện tri thức của các ông, luôn thương mến muốn làm lợi ích cho các ông, không để các ông sau này phải chịu khổ nơi ba ác đạo.

Này Đại Ca Diếp! Phật không bao giờ cho những kẻ chấp lấy ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, hữu tình kiến được xuất gia trong chánh pháp của Phật. Phật đã không cho mà vẫn cố xuất gia thời đều là kẻ giặc ăn nhờ tín thí, và cũng không thành được Tỳ Kheo chơn thật.

Này Đại Ca Diếp! Thà tuyệt thực, chớ không nên đã được xuất gia trong chánh pháp ăn nhờ tín thí mà chấp

lấy ngã, chúng sanh, thọ mạng, hữu tình nhân đến chấp lấy Niết Bàn.

Do đây nên chư Bồ Tát phải phát tâm tinh tấn, chẳng nên có kiến chấp ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình cùng chấp lấy Niết Bàn. Phải thuyết pháp để dứt trừ tất cả kiến chấp.

Này Đại Ca Diếp! Kinh điển này, nay Phật giao phó cho chư Bồ Tát. Vì ý chí của chư Bồ Tát đồng với Phật, là bạn lữ của Phật, có thể lãnh được sự giao phó của Phật”.

Lúc đó Đức Phật nói kệ rằng:

*“Sự đau khổ quần sanh bị bức
Không có ai cứu hộ vẹn toàn
Chỉ có nhờ bậc Đại Đạo Sư
Chính là đáng không còn hí luận.
Những chúng sanh chìm trôi khổ nã
Tu học theo tà đạo kém hèn
Lần lần thêm dục nhiễm tham sân
Do đây phải vào ba ác đạo
Không ai dắt cũng không người cứu
Ở mãi nơi nguy hiểm xa xuôi
Thẳng đến trong mê chấp đạo tà
Trọn không chỗ an vui yên ổn.*

*Ví như người đi buôn cầm vốn
Muốn lợi nhiều dong ruổi đường xa
Nơi giữa đường gặp giặc xông ra
Cướp tiền hết hóa hàng cũng hết
Mất của cải tay không trở lại
Tiếc của tiền đau xót nơi lòng
Mất hết luôn cả vốn mượn vay
Bị đòi nợ càng thêm sâu khổ.
Những chúng sanh đời sau cũng vậy
Vì pháp nên dộc chí xuất gia
Bao nhiêu pháp đã thọ đã trì
Cùng thiện nghiệp đều tiêu tan sạch.
Chỉ cạo được sạch râu cùng tóc
Mà ngu si vào giữa đạo tà
Chấp lấy ngã, thọ giả, chúng sanh
Cũng chấp lấy hữu tình là thật.
Vời Tỳ Kheo đứng theo chánh pháp
Giảng pháp không chẳng chấp ngã hơn
Họ không tin hủy báng chê bai
Do tà kiến sa vào địa ngục
Lại thêm vì giận hờn ganh ghét
Nên kiếm điều bài bác lẫn nhau
Tự phạm lỗi vì sợ người hay
Nên họ vọng vu người phạm tội*

Thân đã ác miệng càng thêm ác
Ý nghiệp nhiều tướng niệm chẳng lành
Mãi đảo điên theo kiến chấp tà
Hạng người này tấp vào ác đạo.
Đã gây tạo rất nhiều nghiệp ác
Tấp mau qua đến cửa tam đồ
Biết bao nhiêu đau đớn đốt thiêu
Rất khổ sở không ai cứu được.
Đời vị lai có Tỳ Kheo chúng
Lòng vội vàng nhiều giận nhiều hờn
Bức não người chơn chánh xuất gia
Đã phát tâm Bồ Đề Vô Thượng.
Đây là hạng đáng kinh đáng sợ
Đã bác bài kinh điển đại thừa
Lại không lòng lãnh thọ kính tin
Giáo pháp của Thích Ca Văn Phật
Họ giận hờn lẫn nhau ganh ghét
Nên lẫn nhau làm khổ làm nản
Lại rêu rao bày lỗi lẫn nhau
Tiếng xấu xa truyền lan khắp chỗ.
Đem việc xấu vu khống người khác
Lỗi của mình thời thẹn dấu che,
Người nhu hòa yếu thế ít người
Kẻ tà ác chúng đông thế mạnh,

*Thấy như thế biết chánh pháp suy
Nên người ác thêm nhiều thế lực.
Những đệ tử đáng thương của Phật
Chính chỉ cho các thiện Tỳ Kheo
Phải dắt nhau tìm chỗ tìm nơi
Lánh kẻ ác ở nơi an ổn
Khỏi tai nạn sanh lòng bi mẫn
Người nhu hòa khó được chung cùng
Phải gẫm suy giáo nghĩa trong kinh
Cố thật hành theo lời Phật dạy.
Nếu người bảo đây là xứ ác
Chớ nên ở phải gấp lìa xa
Nên mau qua đến thánh đạo tràng
Là nơi Phật thành Vô Thượng Giác.
Hoặc có người hảo tâm chỉ bảo
Chính các Ngài khéo nói lời lành
Kinh hành quanh tháp để cầu chơn
Đúng thật là Thế Tôn giáo pháp
Thiện Tỳ Kheo phải cùng nhau đến
Chốn đạo tràng an ổn tu hành
Chớ chẳng nên thường ở nơi đây
Phải mang lấy ác tà bứt ngắt.
Đến đạo tràng thấy di tích Phật
Nhớ xưa kia Đức Phật kinh hành*

Chính chỗ này Phật ngự tu hành
Thành đạo chuyển pháp luân Vô thượng
Pháp hữu vi vô thường biến hoại
Giờ đâu còn thấy được cảnh xưa
Thiên, Long, Bát bộ, Nhơn, phi Nhơn
Bồ Tát, Thanh Văn đồng nghe pháp
Thiện Tỳ Kheo đã đồng vân tập
Phải nhiếp tâm đứng lý nghĩ suy
Chính chỗ này Đức Phật đạo thành
Bố ma quân dẹp trừ tà ngoại
Sau khi quán Bồ Đề Giác Thọ
Vì năm người A Nhã Trần Như
Chuyển pháp luân Tứ Đế ba vòng
Nên Phật ngự đến vườn Lộc Uyển
Và kia là Ta La Song Thọ
Nơi cuối cùng Phật nhập Niết Bàn
Kim thân thành Xá Lợi Kim Cương
Để lợi ích quần sanh mãi mãi.
Kính mến thay! Thế Tôn Đại Thánh
Đau lòng thay! Phật nhập Niết Bàn
Nay chỉ còn nghe được Phật danh
Chẳng gặp Phật thật là đáng tiếc.
Vì trí Phật đã thấy xa biết rộng
Giờ cuối cùng lại độ Thiện Hiền

Đây là lần giáo hóa rốt sau
Duyên đã mãn hiện bày tịch diệt.
Đời còn Phật người tu chơn chánh
Đương tu chết hoặc lúc phát tâm
Hoặc tu rồi thân chết mạng vong
Đều được sanh cõi lành tất cả.
Đời mạt pháp còn đâu chánh pháp
Được cúng dường không luận phạm trì
Của thí kia thọ dụng quá nhiều
Sau khi chết tấp vào ác đạo
Này Ca Diếp! Ông nên quan sát
Hàng Tỳ Kheo thiện ác phân hai
Người chơn tu dầu ở đời sau
Vẫn được hưởng quả lành phước huệ.
Chư Bồ Tát những người đại trí
Có lòng từ lợi ích chúng sanh
Phải chuyên cần tu học kinh này
Tâm an ổn vui mừng hơn hở.
Được như thế sau đây thành Phật
Ngày gần đây gặp Đức Từ Tôn
Nghe pháp lành cung kính cúng dường
Được Di Lặc xoa đầu thọ ký.
Này Ca Diếp! Nay ta thành thật
Thốt ra lời an ủi người lành.

Đời sau này dầu chẳng thấy ta.
Nhưng không khác hiện tiền gặp Phật.
Ta cũng nhắc đời sau phụ nữ
Nếu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề
Ta sẽ cùng chư Phật mười phương
Hộ niệm họ ban lời an ủi.
Họ sẽ sớm rời thân phụ nữ
Được thân nam gặp Đức Từ Tôn
Hầu Di Lặc cung kính cúng dường
Lòng sở nguyện thấy đều như ý.
Ta nhắc nhở đời sau đệ tử
Phải học đời người trí xuất gia
Tín tâm sâu chí nguyện vững bền
Thông chánh pháp kiên trì giới luật.
Để sau này dự hội Long Hoa
Được Di Lặc xoa đầu thọ ký.
Hàng đệ tử đã nghe lợi ích
Sanh tín tâm tu hạnh thiện hiền
Tâm vững bền chí nguyện cao xa
Tận vị lai nhiếp quần sanh loại.
Này Ca Diếp! Nơi đây ai được?
Ông lắng nghe ta sẽ nói đây
Người tinh cần có huệ siêng tu
Quả Vô Thượng chứng liền không khó.

Siêng tu tập từ bi rộng lớn
Xa hẳn lòng dua bợn vạy vò
Nên thích ưa vắng vẻ rảnh rang
Chính đó là Bồ Đề đạo cả.
Chánh pháp đây nếu không tin thọ
Luống nói suông không thể thật hành
Được mọi người lễ kính cúng dường
Đây là kẻ giặc loạn đáng sợ.
Nếu lại có người vì ăn mặc
Cầu mong nhiều lợi lộc cúng dường
Mà thọ trì chánh pháp kinh đây
Truyền lẫn nhau luận bàn giảng thuyết
Đây là kẻ ác tà hoạt mạng
Cũng gọi là luống sống qua ngày
Sau khi rời bỏ mất thân người
Tất phải đọa tam đồ thọ khổ
Hoặc có kẻ vào trong Phật pháp
Giả danh làm Đại Đức Tỳ Kheo
Họ không tin hủy báng khế kinh
Khéo rành rẽ giảng bày giới cấm
Rằng ta đây hoằng tuyên đầy đủ
Ba La Đề giới pháp Mộc Xoa
Hạng này dầu có tướng Tỳ Kheo
Trọn sa đọa mất thân thiện đạo

*Nếu có kẻ chê bai thiện đạo
Hủy báng luôn nhứt thiết trí lành
Đây là người báng chánh pháp luân
Tội này lại nặng hơn tội trước
Nếu người nào khéo gìn thân ý
Cũng gìn lời không lỗi không lầm
Ác nghiệp xa thêm lớn hạnh lành
Tất sẽ được Niết Bàn quả tốt”.*

Đức Phật bảo Đại Ca Diếp: “Sau khi Như Lai diệt độ, các Tỳ Kheo ở nơi Phật trông căn lành sâu cũng đã nhập Niết Bàn, những chúng sanh đủ thắng ý lạc cũng qua đời cả. Lúc thời kỳ chánh pháp dứt, năm trăm năm sau, sẽ có hàng Tỳ Kheo lòng đầy tham dục mê chấp, thích lời ly gián não hại người khác, nói năng cộc cằn hung ác, thường ở trong ba điều: nghề nghiệp thuốc men, buôn bán và gàn phụ nữ. Do ở trong ba điều trên nên thôi thất bốn điều: mất giới hạnh, mất thiện đạo, mất quả chứng và mất như thật thấy Phật.

Vì thôi thất bốn điều trên nên sanh ra bốn điều hừng thạnh: tật đố hiềm ghét hừng thạnh, giận dữ ác tâm hừng thạnh, tham đắm giòng họ hừng thạnh, và tham đắm uống ăn chứa cất các thực phẩm, ưa thích y phục cất đê đầy rương. Vì bốn điều hừng thạnh trên đây nên họ

không được pháp Sa Môn, cũng chẳng phát sanh quả chứng của Sa Môn. Họ nghe kinh này sẽ sa vào bốn điều: một là hủy báng chánh pháp, hai là những điều Phật không cho phép họ lại đem giảng nói, ba là riêng vì hàng phụ nữ mà nói pháp yếu, bốn là hủy báng giới biệt giải thoát của Như Lai. Hàng Tỳ Kheo này nghe kinh điển đây càng thêm sanh lòng phá hoại chánh pháp, thêm lớn nghiệp ác.

Này Đại Ca Diếp! Như lấy mật đắng nhỏ vào mũi chó dữ, con chó đó sẽ thế nào, nó có hung dữ thêm chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chó dữ đó càng thêm hung dữ.

- Này Đại Ca Diếp! Những người ác đã nói trên kia cũng như chó dữ cùng quỉ Tỳ Xá Xà. Họ thấy có Tỳ Kheo chơn tu giới hạnh thanh tịnh, thọ trì kinh pháp này, giảng thuyết kinh pháp này, thiếu dục tri túc và ca ngợi thiếu dục tri túc, họ liền ganh ghét hờn giận cho là bị khinh hủy. Do đây nên khi nghe nói kinh pháp này, họ liền hủy báng cho là không phải của Phật nói.

Này Đại Ca Diếp! Phật dùng nhiều từ ngữ để tán thán người thiếu dục tri túc, là người dễ nuôi, người dễ đầy, người sạch sẽ, người có hạnh đầu đà, người rất đoan nghiêm. Phật cũng tán thán người ở a lan nhã, người phát tâm tinh tấn, người sanh hoạt thanh tịnh.

Các ông chớ nên chứa đễ nhiều rương nhiều tử, mà phải tu tập hạnh thiếu dục.

Các ông chớ nên như chụp chĩa đồng, chỉ luống có tiếng kêu, mà phải tùy thuận tu tập pháp của Như Lai dạy đây, cũng chẳng nên thêm lớn lòng sân hận cùng tham chấp sự vật, phải trụ nơi vô sự vô vật.

Các ông chớ trụ trước nơi chỗ ở, mà phải vô sở trụ.

Các ông chớ tự khoe, chớ nuôi loài bò, lừa v.v...

Các ông chớ sanh lòng biếng nhác trễ lười, mà phải phát tâm tinh tấn xa lìa pháp ác, tu tập pháp lành.

Này Đại Ca Diếp! Phật thường khen ngợi sự tịch tịnh ở a lan nhã xa lìa ồn ào. Nay Phật nói rõ hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Những kẻ không thật hành hạnh dứt trừ rất thanh tịnh, kẻ nhiều tham dục, kẻ tạo tội ác, tất sẽ hủy báng người có hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Này Đại Ca Diếp! Như kẻ ngu kia, giữa thảng tư uống chát tô sanh khát bèn đến người xin nước uống. Người bảo: Anh vừa uống chát tô chớ uống nước, vì sẽ có thể nguy đến tánh mạng. Kẻ ngu giận dữ mắng nhiếc, không nghe lời khuyên của người, nó uống nước rồi chết.

Này Đại Ca Diếp! Cũng thế, đời vị lai, các Tỳ Kheo ưa chấp có, thích việc ác. Nếu có người thọ trì chánh pháp bảo họ: Đây là việc nên làm, đây là việc chẳng nên làm. Họ sẽ giận dữ trách mắng, và hủy báng kinh điển này.

Hiện tại đây còn có nhiều người cạnh tranh với Như Lai, huông là đời vị lai! Như Hiền Hộ Tỳ Kheo chẳng hạn. Phật chế giới khiến các Tỳ Kheo thọ pháp một lần ngồi ăn, Hiền Hộ giận hờn trọn ba tháng hạ không chịu đến chỗ Phật.

Này Đại Ca Diếp! Hiện nay ở trước Phật còn có người khinh hủy phạm hạnh, huông là sau khi Phật diệt độ, những kẻ tham ăn, tham mặc, thuốc men ngủ nghỉ, thêm nhiều giận hờn! Những kẻ này nghe kinh pháp đây còn chẳng kính trọng Đức Như Lai Đại Sư, huông là đối với Tỳ Kheo trì giới!

Này Đại Ca Diếp! Những người ấy gọi là bất thiện, cũng gọi là rất ác. Pháp bảo này sẽ ẩn mất.

Trong đời ác trước sau này, thời kỳ mà người lành rất khó có, nếu thiện nam hay thiện nữ nào muốn được sự lợi ích lớn, tin giáo pháp của Phật, nghe kinh pháp rất sâu này rồi, nên vì người đúng lý, người có lòng tin mà giảng nói, chớ chẳng nói với người không đúng lý, không

tin. Hiện nay, Phật cũng chỉ giảng nói với những người đúng lý, với những người có lòng tin mà thôi.

Này Đại Ca Diếp! Như ngựa ác dở chẳng chịu mặc giáp, nếu bắt nó mặc giáp như ngựa hay, thời tất nó sẽ kinh sợ, huống là nghe tiếng loa, tiếng trống mà có thể chịu được.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo phá giới không có lúc nào ưa thích pháp lành. Nhẫn đến họ nghe nói các pháp không ngã chấp không ngã tưởng, họ liền sợ hãi bài bác, huống là nghe đến pháp lành! Nếu thật hành pháp lành thời có thể hàng phục trăm ức quân ma và trọn không có sự đầu tránh.

Các thiện Tỳ Kheo nên mặc giáp tinh tấn, chẳng hư công đức đầu đà, dứt sạch căn bản tham sân si, không tật đố, ly dục, thích nhàn tịnh, thường thức tỉnh, nơi vật dụng không mong cầu, phát tâm Bồ Đề Vô Thượng, không chấp pháp, không chấp ngã, chúng sanh, thọ giả, hữu tình, không kiến chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, trì giới, phá giới, tánh không v.v... Tóm lại, không nên có tất cả chấp tất cả tưởng. Vì tất cả tưởng đều vô sở đắc.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có tham, Tỳ Kheo phải biết rõ và liền dứt trừ tâm tham ái, chẳng phải cứ trụ một chỗ mà được vô trụ! Chỉ trừ kẻ vọng ngữ.

Do đây nên Như Lai hiệu là đáng thật ngữ.

Như Lai nói bao nhiêu tham ái đều là chẳng phải ngã. Các pháp như vậy là Sa Môn pháp. Các Sa Môn pháp đều vô sở đắc.

Nếu người nào còn có tướng chấp lấy pháp, thời là chấp ngã, chúng sanh v.v.. như núi Tu Di, mà thối thất thánh giáo. Nơi người này pháp Sa Môn không có được, cũng không thể trụ nơi Sa Môn pháp.

Pháp quảng đại tối thắng này chẳng nên giảng nói với những kẻ ngu si kia, dầu chỉ một ít. Vì nếu họ chấp trước thời tất sẽ phải chịu khổ ở địa ngục trọn một kiếp.

Này Đại Ca Diếp! Ông xem các Tỳ Kheo: Câu Ca Lợi, Đề Bà Đạt Đa, Khiên Đồ Đạt La, Ca Lô Đề Luân, Mẫu Đạt Đa La, A Thấp Phiền, Bồ Na Bà Tô, Tô Khí Đát La, các Tỳ Kheo trên đây là những người thường ở gần bên Phật, nghe Phật thuyết pháp, thấy Phật kinh hành, thấy Phật đoan tọa, thấy Phật hiện thân thông đi đứng trên không gian, thấy Phật hàng phục hàng ngàn ngoại đạo, giữa đại chúng thấy Phật trừ dẹp tà pháp, mà họ còn

chẳng có lòng tin mến đối với Phật. Vì họ luôn muốn hủy báng Phật nên càng ngày họ thêm lớn ác nghiệp.

Nếu có người nghe danh hiệu Phật có lòng tin chắc là thật, thời mọi người nên đem hoa hương như núi Tu Di, phan lọng trùm cả Đại Thiên để cúng dường, vì người này tin Phật vậy. Huống là người đã tin Phật rồi bỏ đục lạt xuất gia, không kiến chấp, tu các môn tịnh lự!

Này Đại Ca Diếp! Người nào tin ưa kinh pháp này thời đáng gọi là hi hữu. Người này có thể khéo hộ trì giới cấm của Phật chế, có thể rõ biết pháp cam lồ này.

Ví như trong đại chúng dùng da thú cùng những vật hôi nhơ cùng nhau chế làm hình người, hoặc làm các thứ mặt nạ, rồi sơn vẽ trau tía rất mực xinh đẹp. Có người lấy những thứ ấy mang lên mặt, hoặc gói lại xách đi. Như thế há lại vì tướng mạo mà gọi là tốt ư! Biết rõ là vật hôi nhơ thời sẽ nhàm bỏ.

Cũng vậy, với các ác Tỳ Kheo, phải dùng oai đức dung nghi của Như Lai để thẩm xét mới biết họ là cực ác. Do họ chấp ngã nhờn mà sanh lòng tham ái.

Nếu người rõ biết ngã chấp không thật, thời khi nghe kinh này tất ưa thích vui mừng.

Nếu kẻ nào chấp trước thời là tà kiến. Đã có tà kiến thời không tin ưa lời dạy chơn chánh nơi kinh này. Vì người chấp ngã thời có giận hờn.

Nếu hàng tứ chúng nghe kinh pháp này mà giận ghét hủy báng thời không phải là Sa Môn. Dầu họ có danh hiệu Sa Môn, nhưng không phải đệ tử Phật. Ta cũng không phải thầy của họ. Vì đệ tử Phật thời không vọng ngữ. Phật không phải thầy của kẻ vọng ngữ.

Nên biết rằng Phật là đáng thật ngữ, có thể nói đúng thật tất cả pháp không.

Này Đại Ca Diếp! Nếu kẻ nào tranh cãi Như Lai thời gọi là ác ma. Như Lai không cho ma chúng xuất gia thọ giới cụ túc.

Ý ông nghĩ thế nào? Như có người nói chim Thanh Tước đẻ rồng lớn. Lời này có đáng tin và có đồng loại chăng?

- Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Như có người nói Kim Xí Điều đẻ loài phi điều. Ông nghĩ thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Như có người nói con đom đóm mang núi Tu Di bay lên không gian. Ông nghĩ thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

- Này Đại Ca Diếp! Những kẻ ác trên kia chấp ngã nhãn đến chấp Niết Bàn kêu Phật bằng thầy lại càng chẳng phải đồng loại.

Này Đại Ca Diếp! Như có Đế Vương ở nước mình lãnh đạo nhơn dân an lạc vô cực. Cạnh vua có các thị thần tuân hành chánh hóa của vua.

Lúc đó có người không ai quen biết, người này vì danh lợi mà học cách làm quan, không lãnh lĩnh vua, tự ý ở giữa bá quan đối tuyên lệnh vua, bảo mọi người rằng các Ngài phải ở nơi đây, làm như vậy.

Cũng vậy, Đức Như Lai Pháp Vương quản trị cả Đại Thiên thế giới, nhiếp hóa tất cả tam thừa chúng sanh, đầy đủ mười trí lực, viên mãn tất cả công đức, thật hành Phật sự vô biên an lạc.

Có một hạng người đại chúng chưa từng quen biết, vì sanh sống mà nói tướng ngã, chúng sanh v.v... nhãn đến Niết Bàn, chẳng tuân theo thánh giáo vô ngã của Như

Lai, vọng nói rằng Phật bảo việc này nên làm, việc này chẳng nên làm.

Trong đại chúng có những người tin thuận Phật pháp, nghe lời nói trên đây nhận là bực phước điền thanh tịnh, bèn đem của cải cung kính dâng cúng mãi trong thời gian chưa rõ họ là sai quấy!

Kẻ ác này đồng với kẻ dối lệnh vua trong ví dụ kia. Sau khi ăn uống xong, họ ở chỗ đông người thường luận bàn việc vua, việc giặc, việc ăn mặc, việc dâm dật, việc phụ nữ, việc thuốc men, việc rượu trà, việc nhứt thực nguyệt thực, việc nhà vua đi-về, việc dòng họ, việc ngày tốt xấu v.v... Ngày đêm họ luôn suy tính luận bàn những việc như vậy, không có chánh niệm chánh huệ, hư mất oai nghi, ngủ mê lẫn lộn miệng chảy nhớt dãi. Lúc thức tưởng nghĩ gì, lúc ngủ họ mơ thấy việc ấy. Đến lúc thức dậy, họ tụ nhau luận bàn chiêm bao tốt xấu. Họ đi đứng hành động không khác người thế tục. Họ nói không nhằm lúc, tâm niệm buông lung, thích đến xóm đông, đến nhà giàu sang. Họ không giữ được giới cấm của Phật. Họ riêng nói pháp cho phụ nữ. Lúc nói pháp họ sanh nhiễm tâm, được cúng dường nhiều, tham trước luyến ái, chẳng biết hồi hận.

Họ được cúng thí tốt thời ca ngợi, trái lại thời chê trách.

Lúc họ gặp nhau bèn xem đồ được cúng của nhau. Họ hỏi nhau hôm nay thí chủ cúng món chi? Cho ai? Tiền bạc đồ dùng nhiều hay ít?

Đây gọi là hạng chẳng tu hành, cũng gồm cả lỗi hủy báng chánh pháp.

Này Đại Ca Diếp! Với hạng người ngu ác trên đây, các ông phải có lòng xót thương họ. Vì họ sẽ phải bị quả báo rất khổ não”.

Tôn giả Đại Ca Diếp bạch rằng: “Thế Tôn! Rất lạ thay, những người ấy được nghe kinh pháp này, mà họ không có lòng yểm ly!”.

- Này Đại Ca Diếp! Nếu là kẻ có bốn điều sau đây, thời dầu được nghe kinh pháp này, nhưng họ vẫn không yểm ly. Đây là bốn điều: nhiều phóng dật, không tin chắc nghiệp quả, không tin chắc đại địa ngục, không tin chắc mình sẽ chết.

Lại có kẻ vì có bốn điều dưới đây nên không yểm ly: lúc tráng niên khỏe mạnh tự cậy sức mạnh, mê say dục lạc, ham uống rượu, không suy gẫm quan sát để hiểu biết.

Nếu Tỳ Kheo có bốn điều dưới đây thời hủy báng Vô Thượng Bồ Đề: ác nghiệp thành thực chẳng biết phát lồ, chẳng rành nghiệp quả ác, làm uế dục với Tỳ Kheo Ni, cây có Hòa Thượng A Xà Lê được nhiều người kính mến, theo thầy học tập vì tật đố mà khinh chê thầy là ít học.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có người được một pháp sau đây thời trọn nên bực Sa Môn, Bà La Môn: đối với tất cả pháp, tâm vô sở trụ.

Này Đại Ca Diếp! Ví như có người rơi trên chót núi, bèn cho rằng không có mặt đất cây cối rừng rậm, chỉ tưởng trống không mà dứt hơi thở.

Những kẻ chấp pháp cũng như vậy. Nếu chấp có nhãn, nhĩ v.v... cùng chấp có tướng nhãn, nhĩ v.v... hoặc chấp sắc, thọ v.v... hoặc chấp trì giới, đa văn, tâm quý, tu hành, được Bồ Đề v.v... Đây đều là không phải pháp của Sa Môn, Bà La Môn. Nếu có tướng chấp thời bị làm hại. Những gì làm hại? Chính là tham, sân, si vậy.

Nếu chấp tướng nhãn, nhĩ v.v... thời thấy có sắc, thanh v.v... khả ái hay không khả ái, tất bị nhãn, nhĩ v.v... làm hại. Đã bị hại thời rất bị hại nơi trong vòng địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nơn và thiên.

Do đâu mà bị hại? Do tướng chấp.

Sao gọi là tướng chấp? Chính là chấp ngã và ngã sở, chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, chấp thân chết xanh bầm, tan rã, xương trắng, chấp thẳng giải thoát, chấp kia có phần ít giải thoát, đây không phần ít giải thoát, chấp hiện chúng, ta tùy niệm khác với quá khứ, khác với hiện tại, ta là quá khứ, ta là hiện tại, nhấn đến chấp Niết Bàn, thấy ta được Niết Bàn, với các pháp sanh tướng chấp.

Này Đại Ca Diếp! Tóm lại, kẻ chấp trước thời với chỗ nào cũng sanh niệm tướng, nhấn đến trong tánh không, họ vẫn có tất cả tướng niệm. Đây đều chẳng phải pháp Sa Môn, Bà La Môn, đều chẳng phải hạnh Sa Môn, hạnh Bà La Môn.

Này Đại Ca Diếp! Như Lai nói pháp Sa Môn, Bà La Môn như hư không cùng với mặt đất. Vì hư không trọn không nghĩ rằng ta là hư không. Cũng vậy, bực Sa Môn, Bà La Môn trọn không tự nói ta là Sa môn, Bà La Môn. Các pháp cũng chẳng tự nói là pháp Sa Môn, Bà La Môn. Chẳng tạo tác chẳng trừ bỏ, đây gọi là Sa Môn, là Bà La Môn.

Này Đại Ca Diếp! Như có kẻ giữa đêm tối múa tay chơn, động đầu mặt, rồi nói rằng ta đùa cột thế gian! Ta đùa cột thế gian!

Ý ông thế nào, họ đùa cột ai?

- Bạch Thế Tôn! Kẻ đó tự đùa cợt lấy họ, vì giữa đêm tối không có ai để họ đùa cợt cả.

- Nay Đại Ca Diếp! Cũng vậy, nếu có Tỳ Kheo đến a lan nhã, hoặc đến dưới tàng cây, nhà vắng, đất trống, quán tưởng rằng nhĩ, nhĩ v.v... đều là vô thường, sắc, thính v.v... cũng đều vô thường. Ta thẳng đến Niết Bàn.

Các Tỳ Kheo ấy tự luống khổ nhọc không phải thật hạnh của Sa Môn. Vì họ có rất nhiều tà chấp.

Họ biết tướng nhĩ, nhĩ v.v... rồi vì muốn diệt nhĩ, nhĩ v.v... mà tu tập nhọc nhằn. Nếu ở nơi căn, trần, thức, ba chỗ đó mà biết rành thời sanh niệm phân biệt đối với ba chỗ ấy. Nếu đã ở nơi chỗ thấy biết mà sanh niệm phân biệt thời làm thế nào được tâm nhưt tánh cảnh.

Nay Đại Ca Diếp! Thậm thâm Bồ Đề rất khó đến khó vào, khó có đủ tư lương.

Thế nào gọi là tâm nhưt tánh cảnh? Suy tìm cùng khắp nhĩ đến một pháp cũng là bất khả đắc. Nghĩa là nhĩ, nhĩ v.v... đều chẳng thể có thật. Tất cả pháp đều chẳng có thật. Vì bốn tánh như vậy. Tâm tánh vốn bất sanh, tất cả các pháp đều không có thật nên tâm đó bất khả đắc.

Vì nếu quá khứ, hiện, tại, vị lai là vô sở đắc thời là vô sở tác.

Thế nào gọi là vô sở tác? Hoặc cũ hoặc mới đều chẳng thể tạo tác nên gọi là vô sở tác.

Trong đây, quá khứ tâm không giải thoát, hiện tại tâm không giải thoát, vị lai tâm không giải thoát, tùy chỗ có tâm đều vô sở đắc, đây là tâm nhứt tánh cảnh, chính đây gọi là nhập vào số của tâm vậy.

Này Đại Ca Diếp! Sẽ có hàng tứ chúng chấp cho rằng nhân, nhĩ v.v... là diệt hoại. Đối với các uẩn chấp là vật có thật.

Như Lai nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao. Nhưng họ lại bảo chiêm bao là thật có, vì thế gian nói có chiêm bao; nếu không chiêm bao, lẽ ra mọi người không có sự mộng tưởng để biểu thị. Do đây chúng ta trong lúc ngủ mơ sanh mộng tưởng. Thật vậy, vì các uẩn có sở như nên gọi là như chiêm bao. Nếu uẩn đã không, thời chẳng nên nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao!

Những kẻ ngu si kia cho chiêm bao là thật có. Họ nghe kinh pháp này bèn hủy báng. Trong hạng này lại có Tỳ Kheo Ni đối với các nhà thí chủ, vọng xưng rằng ta là bậc A La Hán. Hoặc vì y cứ nơi trí thô cạn, họ nói hiện

chúng được. Hoặc có Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nghe kệ tụng trong kinh luật rồi nói tôi hiện chúng.

Này Đại Ca Diếp! Lúc đó, hoặc có Tỳ Kheo đã thường ở a lan nhã trải qua hai ba mươi năm tinh tấn tu tập, vì Phật pháp mà họ đến nơi Ưu Bà Tắc mới có lòng tin vừa được một ngày, rồi chỉ dùng lời không mà xướng thuyết lẫn nhau. Họ bảo rằng vì không không nên ta biết khắp tất cả, ta biết khắp tất cả!

Hoặc có Tỳ Kheo nghe kinh pháp này rồi luận nói với nhau. Có người nghe sanh lòng hãi sợ, lại nói những người tại gia cùng xuất gia chẳng nên gần gũi các vị ấy, phải xa lìa, vì chẳng phải giáo sư.

Hoặc có người giảng nói pháp lý thậm thâm lại bị hàng tại gia xuất gia khinh tiện bỏ rơi.

Hiện nay đây Phật nói phạm hạnh thắng diệu còn ít người biết, huông là đời vị lai đến cả người biết chút ít cũng đã qua đời. Lúc đó, một ngàn, hai ngàn vị Tỳ Kheo thuyết pháp khó có được một người hiểu biết đúng thật tin nhập diệu pháp. Trong hàng đó, hoặc có Tỳ Kheo hoặc đến đời không nói được suông câu huông là hiểu rõ.

Này Đại Ca Diếp! Lúc đó, hàng tại gia, xuất gia chung nhau khinh hủy giáo pháp này.

Nếu có Tỳ Kheo tinh tấn vì thêm lành dứt ác, nên bớt ngủ nghỉ, đầu hôm cuối đêm tinh tấn tu học. Các vị này tất bị kẻ khác ganh ghét chê bai hoặc giết chết. Những kinh pháp như đây sẽ diệt mất. Hàng Tỳ Kheo đúng pháp cũng đều tiêu diệt. Trong lúc đó, người có trí thanh tịnh vô nhiễm hiểu rõ diệu pháp, phải tôn trọng kinh pháp này, tin sâu cung kính, cùng nhau họp ở nơi a lan nhã”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Pháp lành của Phật dạy
Hiệp với đệ nhất nghĩa
Rằng uẩn không chắc thật.
Nên xem nó như mộng.
Đời sau, các Tỳ Kheo
Lòng ganh đua lăng xãng
Không phân biệt tôn ti
Chỉ luống có danh tự.
Lời Tỳ Kheo nói ra
Tại gia cũng nói vậy
Giáo pháp lúc bấy giờ
Đạo tục đồng cùng nói.
Tỳ Kheo bảo kẻ tục
Ông hiểu pháp hi hữu
Chính là Phật Bồ Đề*

*Đã phát quả Sơ địa!
Lòng tự cho thấy pháp
Gần gũi người tại gia
Đây dâng cúng Tỳ Kheo
Đồ cúng dường tối thượng.
Các Tỳ Kheo này nói
Tất cả lời đều thật
Cùng tại gia thân nhau
Rằng ta đã thấy pháp.
Người ở đời vị lai
Vì lợi dưỡng xuất gia
Chẳng tuân theo chánh pháp
Hủy hoại Bồ Đề đạo.
Ta đem đạo dạy cho
Gần ta chớ theo ai
Ít lâu người sẽ được.
Như chỗ ta đã được.
Đây là ngôi tịch tịnh
Ta nói rõ cho người
Trong đại chúng đông người
Làm hư giáo pháp Phật.
Ví như bọn giặc cướp
Lòng hung dữ hiểm độc
Đánh phá thành xóm làng*

Cũng cướp tỵ lạc lớn.
Tỳ Kheo này cũng vậy
Vô trí, nhiều ngu si
Huệ ít hay phạm lỗi
Chấp ngã chấp thọ mạng.
Rời xa giáo pháp Phật
An trụ trong kiến chấp
Tự xưng A La Hán
Đầy lòng tăng thượng mạn.
Họ ở giữa đại hội
Đối trước chúng Tỳ Kheo
Khoe mình nhiều trí huệ
Danh tiếng ít người có.
Lúc đó có Tỳ Kheo
Hoặc thật hành đúng pháp
Bị họ ghét chê bai
Bác không phải Phật tử.
Chư Phật đại Bồ Đề
Lúc đó bị hủy báng
Chư Thiên lòng buồn lo
Thường hướng nhau than thở.
Chư Thiên tin chánh pháp
Thấy mất chánh pháp luân
Của Thích Ca Văn Phật

Đau lòng lặn trên đất.
Chư Thiên ca ngợi Phật
Cùng tán thán pháp môn
Khen ngợi phước điền Tăng
Con yêu của chư Phật.
Chúng ta chẳng còn nghe
Pháp nhiệm mầu của Phật
Thích Ca đã diệt độ
Không hiểu ôm lòng mê.
Tứ Thiên, Đạo Lợi Thiên
Vang lên tiếng tăm lớn
Phổ cáo cùng chư Thiên
Đuốc pháp nay sắp tắt.
Các Ngài được nghe Phật
Nếu chẳng gần Như Lai
Hàng Thiên, Long sau này
Sẽ ôm lòng hối hận.
Trải qua vô số kiếp
Vì mình cũng vì người
Chịu đủ điều khốn khổ
Rồi sau mới thành Phật.
Đây là lời chư Phật
Vì giáo hóa chúng sanh
Giảng nói thiện pháp môn

Nay đây sẽ ản mát.
Kẻ giả dối ra đời
Gây nhiều tội đáng sợ
Là ma sù, ác ma
Tha hồ nói lời ác.
Dua dối nhiều ngu si
Phỉnh gạt người khờ dại
Hoặc giận hoặc chẳng hờn
Chê Thầy, chê chánh pháp.
Nghe tiếng Trời truyền xướng
Các cõi trên đều buồn
Tứ Vương Thiên, loài người
Cũng đều cưu sầu khổ.
Thần Dạ Xoa nhóm họp
A Tra Phiệt Đế thành
Kêu lên tiếng hãi hùng
Đôi mắt đồng rơi lệ.
Đền đài châu báu đẹp
Nghiêm lệ của chư Thiên
Thấy đều mất quang huy
Đen tối như đồng đất.
Cung điện xưa xinh đẹp
Rất đáng mến đáng ưa
Nay mất cả oai quang

Nhìn xem không còn thích
Chư Thiên cùng nhau đến
Xưa kia chỗ Phật sanh
Lăn trên đất kêu gào
Càng thêm sâu thêm khổ.
Ta từ trời xuống đất
Đi qua các quốc thành
Phật pháp đều trầm luân
Nhìn khắp chẳng còn thấy.
Khắp cả Diêm Phù Đề
Chánh pháp đã suy tàn
Bức não người xuất gia
Nên chư Thiên than khóc.
Cung trời bảy ngày trọn
Nơi nơi mất oai quang
Chư Thiên cũng bảy ngày
Thường buồn rầu than khóc:
Than ôi đáng Đại Hùng!
Xưa tôi từng gặp Ngài
Nào ngờ nay chẳng thấy
Lời Ngài cũng thành không.
Phật thường ở Xá Vệ
Chúng tôi đến kính lễ
Nay thấy chỗ nhớ Người

Càng thêm buồn than khóc.
Và đây là rừng Lộc
Phật xưa ở nơi đây
Chuyển Từ Đế Pháp Luân
Chúng tôi thân nghe thấy!
Nay thế gian tăm tối
Chẳng kính mến lẫn nhau
Đã gây tạo tội nhờn
Tất sanh ba ác đạo.
Trên trời nhiều cung điện
Nay đều trống vắng người
Chúng sanh Diêm Phù Đề
Không chủ, không ai cứu.
Chỗ kinh hành của Phật
Nay hủy hoại hoang vu
Pháp Vương đã Niết Bàn
Thế gian mất an lạc
Giữa chúng trời Đạo Lợi
Thiên Chúa Thích Đề Hoàn
Lòng khổ não ưu sầu
To tiếng than thở khóc.
Như vậy hàng Thiên chúng
Thường tán thán Như Lai
Tự hận xa Thế Tôn

Từng là Thầy thuyết pháp.
Không ăn cam lồ được
Cũng tuyệt tiếng đàn ca
Hàng chư Thiên như đây
Lòng sâu cả sáu tháng.
A Tu La nghe nói
Chánh pháp đã trông hư
Bèn kêu gọi lẫn nhau
Đem binh đánh Đao Lợi.
Diêm Phù các vua chúa
Hủy hoại Phật luật nghi
Chính trong thời kỳ này
Trời cùng Tu La chiến.
Sanh vào trong ác đạo
Có rất đông Tỳ Kheo
Cũng nhiều Tỳ Kheo Ni
Chịu đủ mọi sự khổ.
Tại gia phạm các tội
Cư sĩ phá thi la
Tranh bài bác lẫn nhau
Do đây đọa ác đạo.
Phụ nữ làm việc ác
Đều cũng vào tam đồ
Lúc hưng thịnh việc này

*Thế gian chẳng an tịnh.
Có lúc qua tỵ lạc
Hoặc trốn vào núi rừng
Vì lo sợ nhọc nhằn
Mọi người thọ ngắn yếu.
Khắp nơi nhiều trộm cướp
Sự đói khát lan tràn
Lúa má lại mất mùa
Thêm sâu keo phá hại.
Đời nhiều nghèo đói khổ
Loài người lúc chết rồi
Ngạ quỷ nhiều sanh vào
Chịu biết bao khổ sở.
Những đồ cúng chùa tháp
Vật dâng tứ phương Tăng
Lúc đó các Tỳ Kheo
Cùng nhau chia lấy hết.
Sau khi Phật diệt độ
Khổ như thế dẫy đầy
Phải sớm cố siêng năng
Chớ nhìn lui trở lại.
Bao nhiêu kẻ ngu dại
Người không huệ không căn
Do nghiệp ngu đã thành*

Sớm đọa vào ác đạo.
Phải thích giảng đọc tụng
Trí huệ do đây sanh
Người tu huệ tu tâm
Mau sanh cõi lành tốt.
Thường dùng trí quán sát
Học đúng theo lời Phật
Lìa hẳn những buộc ràng
Sớm được Niết Bàn đạo.
Chánh pháp chẳng còn lâu
Phải gắng tinh tấn tu
Phật nói đã cạn lời
Gấp gẫm suy chơn chánh.
Khi kiếp này đã qua
Cả sáu mươi đại kiếp
Hiệu Phật chẳng được nghe
Làm sao có ưa thích.
Đến thời kỳ cơ cần
Sự đói khổ không cùng
Dầu cho đến mẹ con
Cũng giết nhau ăn thịt.
Lúc đó đến con đẽ
Kinh hãi đi chẳng yên
Dầu ở trong nhà mình

Vẫn lòng lo sợ sệt.
Thấy nghe những việc này
Rõ kia sanh tử khổ
Ai là người có trí
Mà lại thích lại ưa.
Vô minh là gốc sanh
Phụ nữ là gốc dục
Thân là cội gốc khổ
Do đây phải xa lìa.
Trong đời chúng sanh ngu
Say đắm nơi nữ dục
Người lìa được ngu si
Sẽ được Niết Bàn đạo.
Lúc giảng nói pháp này
Chẳng bị quả báo ác
Vì bác không như quả
Nên phải sa ác đạo.
Pháp công đức vô lậu
Không không vô sở đắc
Tịch tịnh vốn không bền
Nên phải mau hiểu rõ”.

Phật bảo Đại Ca Diếp: “Nếu có Tỳ Kheo hoặc người nào có thể trọn nên pháp đệ nhưt này mà cầu pháp vô lậu, thời nên bảo rằng: đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát phải kiên cố tu tập.

Thế nào là kiên cố? Thế nào là tu tập?

Kiên cố là tâm kiên cố và tinh tấn kiên cố.

Thế nào gọi là tâm kiên cố? Bồ Tát nghĩ rằng: cúng dường một Đức Phật nhẫn đến cúng dường cả hằng hà sa số chư Phật rồi sau mới phát một niệm cầu Phật đạo, sau đó lại trải qua hằng hà sa số kiếp có một Đức Phật hiện ra đời, vì phát hằng hà sa số tâm nguyện nên một lần được thọ thân người, nhẫn đến thọ hằng hà sa số thân người nghe pháp một câu phát trí huệ sáng suốt, được lợi ích lớn nơi đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát nên phát tâm kiên cố như vậy.

Bồ Tát lại dùng nhiều phương tiện để nhiếp lấy trí huệ của Phật, dùng nhiều khổ hạnh để trông cầu, nhiều khổ hạnh để nhiếp thọ Phật trí. Bồ Tát phải có tâm kiên cố như vậy.

Này Đại Ca Diếp! Nay Phật vì ông mà nói ví dụ. Những người trí do ví dụ mà được hiểu nghĩa trên đây nói về sự nhờ nhiều khổ hạnh mà có thể được Vô Thượng

Bồ Đề, trải qua hằng hà sa số kiếp không nên thôi nghỉ. Nếu hằng hà sa số kiếp học tập mãi không thôi nghỉ, thời có thể hiện chứng Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát nên phát tâm kiên cố như vậy để thêm thế lực sách tấn, vĩnh viễn không rời bỏ đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát đã phát tâm như vậy, đối với phải chỗ không phải chỗ chẳng nên chấp lấy. Vì chấp lấy thời trở ngại đạo Vô Thượng. Nếu Bồ Tát không chấp lấy phải chỗ không phải chỗ thời sớm được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Đại Ca Diếp! Ví như có người đem của báu đầy cả Đại Thiên thế giới dùng bố thí. Nếu có người tin và thọ trì kinh điển thuận Bồ Đề của Phật nói, thời phước của người này hơn người bố thí kia.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát lại có tâm kiên cố, nhẫn đến tâm kiên cố này cũng bất khả đắc. Do đây sự tu hành của Bồ Tát chẳng nên thôi nghỉ.

Bồ Tát phải tu tập nhiều đến bao nhiêu? Tùy có bao nhiêu pháp tu tập. Nếu còn có một niệm không thể thấu rõ thời đều phải tu tập. Vì những pháp tu tập đó không biểu thị được, dầu vậy nhưng là pháp tu tập tối thắng, nghĩa là tâm tánh kiên cố vậy”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Vô tâm, khởi tâm tưởng
Sẽ có bố úy lớn,
Ta sẽ thành, chẳng thành?
Việc này sẽ thế nào?
Do thường suy thường nghĩ
Kẹt ở nơi một bên
Hủy báng đạo chánh pháp
Nên chẳng được Bồ Đề.
Đây là tâm giải đãi
Chẳng phải tướng Bồ Đề
Người này nghi tất cả
Nghi Phật đến Thanh Văn.
Chẳng tu mà mong cầu
Thánh Hiền các Phật pháp,
Chẳng phải do ngôn thuyết
Thành được quả an lạc.
Cần phải có tin ưa
Mới thành được đại pháp,
Chẳng phải chỉ tâm lường
Mà được pháp thắng diệu.
Do một pháp thành được
Tất cả hạnh đã tu,
Biết thắng pháp kia rồi
Vì Phật nên siêng tu.

Này Đại Ca Diếp! Do có thể thành tựu pháp này, Bồ Tát không gàn gỏi cúng dường chư Phật, tự biết chắc rằng tôi sẽ thành Vô Thượng Chánh Giác.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia có ba pháp tu tập có thể lợi ích đạo Bồ Đề: vì nhứt thiết trí nên tin sâu phát nguyện, chẳng đắm trước nghiệp tại gia và giữ chắc năm giới.

Bồ Tát tại gia có đủ ba điều trên thời có thể thành sáu pháp: được báo hiện thánh, chẳng câ, chẳng ngọng, chẳng điếc, nghe pháp mau hiểu, đi đứng đoan nghiêm, lòng tin sâu chắc, nơi pháp thậm thâm chẳng kinh sợ, khi nghe pháp dễ hiểu dễ ngộ và mau được bực Bất Thối.

Đối với sáu pháp trên đây, phải khéo biết có năm điều chướng: lời ly gián, vọng ngữ, không có chí nguyện, tật đố và đắm trước ngũ dục.

Bồ Tát tại gia lại có ba pháp cần tu hành: thường có lòng muốn xuất gia, nên phải cung kính tôn trọng các bực Sa Môn, Bà La Môn, nếu người thuyết pháp chẳng phải đồng loại thời nên lánh xa, vì chẳng nên học tập theo những pháp tà ngoại chẳng phải Phật đạo.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát lại phải tu học ba pháp: thường tùy thuận chư Phật, vì giảng dạy người khác nên tự mình siêng tu hành, tập rèn lòng từ đối với chúng sanh.

Bồ Tát lại phải gần gũi ba pháp: lìa hẳn sự đánh đập, chẳng mắng nhiếc người và ban sự vô úy cho người đương kinh sợ”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng gần người hạ liệt
Thấy người chẳng chánh trực
Liên phải gấp lánh xa
Như lánh xa rắn độc.
Chẳng theo học đạo khác
Phi lễ phải xa lìa
Dường như thấy chó điên
Vì phải dọa ác đạo.
Nếu chấp trước theo người
Đồng họ đi đường ác
Nghe pháp “không” thắng diệu
Phải có lòng thích ưa.
Với Tỳ Kheo không tịch
Nên cung kính tôn thờ
Thêm lớn sự đa văn
Mà được sanh trí huệ.*

*Bực gần gũi Bồ Đề
Mọi người phải kính lễ
Gặp qua để học hỏi
Sớm sanh những căn lành.
Muốn trí huệ thêm lên
Như hoa sen trong nước
Phải nghe nhiều chánh pháp
Căn lành lớn càng thêm.
Do trí huệ thêm nhiều
Có thể dứt hữu lậu
Thành oai đức vô úy
Đại trí rất tinh cần
Vì lợi ích mọi người
Tự mình thành lợi ích,
Người tại gia phải bỏ
Đừng đánh đập chúng sanh.
Phát tâm cầu Bồ Đề
Nơi pháp không thoái chuyển,
Thân không bệnh, xinh đẹp
Mọi người đều kính ưa.
Nếu tu tập lòng từ
Thoát khỏi ba ác đạo,
Cõi trời Đạo Lợi kia
Hưởng quả vui sung sướng.*

*Thân trời nếu đã chết
Chẳng sa đọa tam đồ
Sẽ sanh trong loài người
Nơi nhà sang tôn quý,
Thân đoan nghiêm xinh đẹp
Chẳng bị người khinh chê,
Thiên, Long theo hộ trì
Tu hành đúng chánh pháp,
Thọ hưởng nơi thắng diệu
Người kính trọng mến thương,
Giấc ngủ được an lành
Lúc thức lòng an ổn,
Vì chư Thiên ủng hộ
Nên chẳng sợ chẳng kinh,
Pháp rộng lớn trên đây
Nhiều lợi ích như vậy.
Hàng tại gia xuất gia
Lại có lợi ích lớn
Làm nấy nở trí huệ
Căn lành cho mọi người,
Người sợ làm cho an
Đưa đến Vô Thượng quả.
Chỉ cầu nhứt thiết trí
Chẳng mong mỗi cõi trời,*

*Người này được tương ưng
Chánh đạo cùng chánh huệ,
Vì có căn lành này
Chẳng còn sa ác đạo.
Được trí được tam minh
Khéo học ba vô lậu
Trọn nên những công đức
Như chư Phật đã thành.
Đáng tôn quý trong đời
Mọi người cung kính lễ
Người lễ kính Như Lai
Là bực nhất trong chúng.
Nếu người còn tại gia
Phát được tâm Vô thượng
Vì họ nói pháp yếu
Ông nên lắng nghe đây.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia phải có ba điều: Xa lìa những sự buông lung chơi bời theo thế gian cho tặng lẫn nhau cùng lựa chọn ngày lành giờ tốt, nên thanh khiết tránh nhận lãnh nhiều, và phải nên tinh tấn siêng học chánh pháp.

Hàng tại gia lại phải làm ba điều: Chẳng trở ngại người thuyết pháp, phải khuyến thỉnh người thuyết pháp, và thường thấp đèn đuốc.

Và trọn chẳng được làm ba điều này, nếu làm thì sẽ mang thân phụ nữ: Chẳng được ngăn trở mẹ đến nghe chánh pháp và ra mắt Tỳ Kheo, chẳng được ngăn trở vợ ra mắt Tỳ Kheo và đi nghe chánh pháp; chẳng được phạm chỗ phi đạo của vợ”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nên thường có lòng tin
Thấp sáng đèn với đuốc
Bèn được đôi mắt Phật
Thanh tịnh không cầu nhờ.
Do nơi mắt thanh tịnh
Rõ các pháp sở tri
Vì rõ được sở tri
Nên biết pháp quá khứ
Biết hiện tại cũng vậy
Chẳng phân biệt vị lai
Không có ba thứ tướng.
Có ba thứ tướng này
Bỏ lìa tướng thứ ba.
Tướng gọi là vô tướng*

Đều đồng là một nghĩa.
Phật dẫu nói chư căn
Nhưng pháp không căn bản
Nơi đây sanh phân biệt
Thời mất đạo Bồ Đề.
Tịnh tu Phật nhĩn rồi
Hiện chứng tất cả pháp
Câu đây là Bồ Đề
Như vừa rồi khai thị.
Pháp không khai thị được
Cũng không hủy hoại được
Các pháp như hư không
Nên nói là khai thị.
Phật tuyên nói nghĩa này
Để dạy chúng tại gia
Thường thắp sáng đèn đuốc
Được Phật nhĩn rõ ràng.
Chẳng chướng người thuyết pháp
Giáo pháp của Thích Ca
Trộn chẳng vào tam đồ
Chẳng mắc sanh manh báo.
Thường hay cầu thỉnh người
Tuyên dương pháp tối thắng
Do sức căn lành này

*Chuyển pháp luân Vô Thượng.
Nếu có người với mẹ
Ngăn trở nghe pháp lành
Thọ thân nữ xấu xa
Đui gù nhiều tội lỗi,
Chẳng thấy được màu sắc
Cũng chẳng nghe tiếng tăm
Ở nơi chỗ tối tăm
Không khác loài dơi chuột.
Với vợ sanh đố kỵ
Ngăn trở việc tu hành
Mãn thọ sau khi chết
Sẽ mang thân gái xấu:
Tóc vàng, tròng mắt xanh
Đen điu mắt mù lòa
Chữn què, lòng độc ác
Tai điếc, miệng nhiều lời,
Nhiều tội lỗi như đây
Sớm có thân xấu ác
Do dục nhiễm nhân duyên
Mà bị chồng ghen ghét.*

Này Đại Ca Diếp! Tại gia Bồ Tát không nên làm ba điều này: Những đồ vật bố thí của người khác không luận

nhiều ít tốt xấu, nếu người chủ chẳng mời thỉnh thời chẳng nên đem bố thí, người khác muốn xuất gia chẳng được làm trở ngại, còn người chưa xuất gia nên khuyên bảo xuất gia, thấy người xây dựng chùa tháp nên trợ giúp, chẳng được nhưn việc xây cất mà lạm lấy tiền của hay đồ vật”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Của cải người bố thí
Không phải chỗ chẳng cho
Chỗ thí chẳng được ngăn
Lạm dụng thời mắc tội
Nên ở trước thí chủ
Vòng tay đừng thẳng ngay,
Trong đây nếu thiếu người
Cung cấp cho tăng chúng,
Phải theo lời thí chủ
Đem công giúp cho người,
Đồ uống cùng món ăn
Nhân đến thứ rẻ mọn
Đúng theo lòng thí chủ
Chớ để họ oán hờn.
Nếu ai muốn xuất gia
Hoặc con hoặc quyến thuộc*

*Bồ Tát nên thuận theo
Chẳng nên làm trở ngại.
Nguyện chúng sanh an lạc
Nguyện đặng chứng Niết Bàn
Bốn nguyện tôi được tròn
Nguyện thuyết pháp vô thượng.
Lúc biết mình có lỗi
Chớ để thân tâm nhớ
Chớ mãi mãi lo rầu
Mà bị phiền não nhiễm.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia lại chẳng nên làm ba điều này: Chẳng nên buôn bán người nam người nữ, chẳng nên đem thuốc độc cho người, chẳng nên gàn gỏi những người làm các việc trên”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chớ buôn bán người nam
Chẳng buôn bán người nữ
Thuốc độc chớ cho người
Người làm phải tránh xa.
Vì làm khổ chúng sanh
Chư Thiên thường quở trách,
Không luận đến xứ nào
Lòng lo sợ bị hại.*

*Hằng ngày thêm buồn lo
Nạn khổ bức thân thể
Chết yếu tự diệt vong
Do đây chẳng nên phạm.
Lỗi này và tội khác
Phật biết rõ nguyên nhân
Lược nói một ít phần
Dạy răn chư Bồ Tát.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia lại chẳng nên làm ba điều dưới đây: Chẳng nên đến nhà dâm nữ, chẳng nên gần gũi những người mai mối, chẳng ở chỗ hàng thịt sát sanh”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng đến nhà dâm nữ
Nơi như uế buồng lung
Người đời sẽ chê bai
Vì gần gũi tệ dục
Đến đó, người trí biết
Ắt quả trách rầy la
Chiêu họa hại thân mình
Do đây thường chết sớm.
Lại chẳng nên gần gũi
Kẻ mai mối gái trai*

*Người cưới vợ lấy chồng
Gần họ bị khi dễ.
Nhà sát sanh hàng thịt
Cũng phải tránh chớ qua
Nơi đó người khôn ngoan
Không bao giờ ca ngợi.
Những tội lỗi sâu nặng
Như Lai biết rõ ràng
Vì những người lỗi lầm
Nay Phật nói như thật.
Giáo pháp của Phật dạy
Đệ tử Phật phải rành
Đúng theo pháp thọ trì
Chỗ tu hành kết quả.
Chúng sanh tu thánh đạo
Mau đến quả Niết Bàn
Phật giảng cho hạng này
Chẳng phải vì người ác.*

Này Đại Ca Diếp! Có ba điều Bồ Tát tại gia phải thật hành: Ở nhà nên quan sát thân mạng của mình giả tạm như khách; với của cải đã bố thí có quan niệm như được chứa cất, với của cải chưa bố thí xem như xa lìa ta cả

trăm do tuần, chẳng có quan niệm chứa của để cho vợ con”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thường quan sát sự chết
Mạng tôi chẳng còn lâu
Sản nghiệp cùng của tiền
Nên thí gieo phước đức.
Của chẳng để vợ con
Cũng chẳng vì thân mình
Đem bố thí cho người
Được phước đức bền chắc.
Ân cần cầu Phật đạo
Chẳng sanh lòng cống cao
Nếu rời các pháp lành
Thường mang lấy tổn hại.
Như trẻ thơ đùa giỡn
Ăn chút ít chẳng no
Pháp vị còn mỏng manh
Dầu tin nhưng khó vững.
Nếu tu chẳng đồng mãnh
Cách đạo thiệt xa vời,
Hoằng pháp nếu chẳng thôi
Gọi là pháp rốt ráo.*

*Nay Phật vì đại chúng
Nói những pháp môn này
Nếu ai hiểu rõ ràng
Là bậc Nhất Thiết Trí.
Dùng trí khéo quan sát
Lòng nhàm lìa nơi thân
Thường chánh niệm tư duy
Thời như đối trước Phật.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia thành tựu được ba pháp dưới đây thời chẳng thôi chuyển đạo Vô Thượng Bồ Đề: Cha mẹ chẳng tin Tam Bảo thời làm cho cha mẹ có lòng tin, cha mẹ hủy phạm giới pháp thời khuyên cha mẹ giữ giới, cha mẹ tham lam bòn xén thời khuyên cha mẹ bố thí, khen ngợi đạo Vô Thượng Bồ Đề mà vì người khác thuyết pháp, đây là pháp thứ nhất được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát tại gia biết rõ đáng cúng dường cùng chẳng đáng cúng dường, cúng dường cho người đáng cúng, chẳng cúng dường cho người không đáng cúng, dầu chẳng cúng nhưng vẫn có lòng từ đối với họ, đây là pháp thứ hai được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát tại gia nhọc nhằn làm ra của cải, chẳng phung phí, chẳng để thất phát, chẳng đem cho bừa bãi, phải nên

cát giữ kỹ lưỡng. Dầu vậy, nhưng đối với các bực Sa Môn, Bà La Môn thanh tịnh cùng các chúng sanh, vẫn bình đẳng bố thí cúng dường, và không làm chướng ngại những người đồng bố thí. Đây là pháp thứ ba được chẳng thối chuyển Đạo Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Hàng tại gia Bồ Tát
Cầu Vô Thượng Bồ Đề
Trọn nên ba căn lành
Thẳng lên Vô Thượng Giác.
Cha mẹ đối Tam Bảo
Tà kiến không lòng tin
Khuyên cho phát tín tâm
Khiến trụ nơi thẳng pháp
Cha mẹ tham bòn sẻn
Khuyên bố thí làm lành
Phạm giới khuyên giữ gìn
Cũng khuyên tu trí huệ.
Bốn phương nên đi khắp
Thỉnh cầu các pháp sư
Thuyết pháp để độ người
Do đây thêm trí huệ.
Phạm giới khiến giữ giới*

Chưa tin khiến được tin
Không huệ khiến chuyên tu
Do đây được bất thối.
Gặp Tỳ Kheo trí huệ
Giữ giới học rộng nhiều
Nên cung kính theo gần
Để thường thường học hỏi,
Do đây hàng cư sĩ
Được bất thối Bồ Đề.
Gặp người đức sâu dày
Hiểu đạo nhiều trí huệ,
Bực này đáng tôn trọng
Thân của đem cúng dường.
Tiêu biểu lòng kính tin
Trước kia Phật từng nói:
Không tin thời không được
Phát đại Bồ Đề tâm,
Trí huệ thấy pháp mau
Mau nên lợi ích lớn,
Ở nơi các pháp diệu
Chứng nhập chẳng khó khăn.
Biết mình cũng biết người
Nơi đây được lợi lớn,
Tương ưng pháp xuất thế

Nên trí huệ càng thêm.
Bao nhiêu những của tiền
Xưa nay thường chứa nhóm
Không phải gìn giữ mãi
Đem bố thí người tu.
Tiền của được sau này
Cũng mang ra bố thí
Bố thí thường tinh tấn
Phật quả ắt mau thành.
Trì giới cùng chúng sanh
Từ tâm đồng bố thí
Bố thí lòng trong sạch
Trọn không chút mong cầu,
Bạc tiền đến ngọc vàng
Đều vui lòng thí cả
Dũng mãnh thí tất cả
Những công hạnh đã làm
Hồi hướng Vô Thượng Thừa
Bồ Đề đại giác đạo.
Cúng dường nếu phi pháp
Dầu bố thí Nhơn, Thiên
Chẳng bằng thuận pháp lành
Cho một người hèn khó.
Tinh tấn vì cầu pháp

*Nhờ pháp được tỏ thông
Thẳng đạo sanh trí mẫu
Chứng Bồ Đề Vô Thượng.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia sau khi phát Bồ Đề tâm nếu có ba điều dưới đây thì sẽ qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn: có một hạng người sợ ba ác đạo, xem đạo Vô Thượng quá nặng quá khó, không chuyên tu tập những thiện căn đã từng tu tập, chẳng thích cầu pháp lành, nản lòng cho là khổ, đây là điều thứ nhất. Nếu có điều này thì thôi phát Bồ Đề tâm mà qua Thanh Văn thừa nhập Niết Bàn.

Có một hạng người lúc làm việc bỏ trí lòng không hoan hỷ, đã bỏ trí rồi lại hối hận, cũng chẳng hồi hướng cầu trí huệ Phật. Nếu người có điều thứ hai đây thì thôi phát tâm Bồ Đề, mau qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn.

Lại có hạng người chẳng chuyên cần tinh tấn thật hành hạnh Đại thừa, chỉ thích cầu học rộng, do thiện căn hạ liệt mau nhập Niết Bàn. Đây là hạng thứ ba thôi phát Bồ Đề tâm, qua Thanh Văn thừa mà nhập Niết Bàn”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Đã phát Bồ Đề tâm

*Chẳng tùy thuận chánh hạnh
Thối thất nơi Phật thừa
Vào nơi Thanh Văn đạo.
Vẫn tin đại Bồ Đề
Cũng không lòng giải đãi
Do vô trí xan tham
Nên phải bị trở ngại.
Cảm ơn Phật trì giới
Bố thí lòng siêng năng
Ba la mật được thành
Chứng Bồ Đề không khó.
Do tâm tạo những ác
Tâm cũng thích cúng dường
Tâm chúng sanh nếu bền
Sẽ là thế gian quả.
Nếu lìa được ba lỗi
Hồi hướng đại Bồ Đề
Sẽ là bực Thế Tôn
Chứng Bồ Đề Vô Thượng.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia nếu có ba điều dưới đây, thời thối thất đạo Bồ Đề, mà bát Niết Bàn nơi Độc Giác thừa: có hạng người dầu đã phát tâm đại Bồ Đề nhưng bỗng sển chánh pháp. Có hạng người ham coi hạn

coi sao và đoán việc cát hung thế gian. Lại có hạng người vì giải đãi mà không thể tu học khắp các pháp trợ Bồ Đề. Những hàng tại gia đã phát tâm đại Bồ Đề, nếu có ba lỗi trên thời sẽ thoái thất Đại thừa mà vào Độc Giác thừa bát Niết Bàn.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Người bỏn sẻn chánh pháp
Chẳng chịu dạy bảo người
Sẽ qua Độc Giác thừa.
Thối thất đạo vô thượng.
Đã tu Đại thừa pháp
Lại xu cát tỵ hung
Chẳng phải chánh tín tâm
Tất phải xa Phật đạo.
Có thể chuyên tín nhạo
Kiên cố đạo Bồ Đề
Trọn không lễ trời thần
Chỉ phụng thờ Đức Phật.
Nếu có lòng tịnh tín
Chẳng cầu muốn quả trời
Có thể được Phật thừa
Hiệu là đáng Vô Thượng
Nếu lòng thích Bồ Đề*

*Chẳng thờ cúng trời thần
Không luận sanh chốn nào
Thân đẹp xinh tráng kiện.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia vì có ba điều mà thọ lấy thân thể đen xấu: lấy đèn sáng nơi tháp của Như Lai, đối với người tranh cãi kiện tụng mà tỏ vẻ giận dữ, với người đen xấu không can dự đến mình mà lại chê mắng”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Lấy đèn sáng nơi tháp
Hoặc làm tắt đèn thờ
Thọ lấy thân đen điu
Như lông đen chim quạ
Khinh chê người đen xấu
Tôi trắng trẻo anh đen
Do khinh chê nơi người
Thọ lấy thân đen xấu
Phải khéo gìn lỗ miệng
Lỗi họa từ miệng ra
Tùy theo nghiệp đã làm
Sẽ thọ lấy nghiệp báo.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia vì có ba điều sau đây mà phải sanh vào nhà thợ thuyền: tự đã giữ được năm giới, hoặc bị tân khách ép mời mà uống rượu, hoặc

tự mời người khác uống, thời sẽ thọ sanh vào nhà thợ thuyền, đây là điều thứ nhất.

Tự đã giữ được phạm hạnh, lại hòa hiệp người khác khiến họ làm việc uest dục, nên sẽ thọ sanh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ hai.

Thấy người siêng năng đọc tụng kinh pháp mà nhà mình lại hưng công rồi bảo kia rằng: Anh nên nghỉ đọc tụng để làm tiếp công việc cho tôi, do đây nên sẽ thọ sanh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ ba”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đem rượu mời người uống
Uống rượu với bà con
Vì uống rượu say sưa
Bèn sanh vào nhà thợ.
Làm kim dao chẳng biết
Nghề khéo khác chẳng rành
Chỉ được ngồi động tay
Trước lò thụt ống bẽ.
Tự mình tu phạm hạnh
Bảo người làm nghiệp dâm
Mãn báo đã chết rồi
Sẽ sanh vào nhà thợ.
Làm kim dao chẳng biết*

Ông bẽ chẳng được làm
Chỉ biết quơ búa to
Đập xuống đe rèn sắt.
Bảo người bỏ đục tụng
Sau khi đã chết rồi
Thọ sanh nhà thọ thuyên
Đầu óc thường ngu tối.
Chẳng biết thụt ông bẽ
Cũng chẳng biết đập rèn
Do nghiệp báo khiến nên
Làm hư hại đồ đạc.
Phật có lời khuyên dạy
Nói năng phải gìn lời
Vĩnh viễn chớ dạy người
Làm tất cả việc ác.
Luân hồi sanh tử khổ,
Do tham ái mà ra
Pháp lành phải siêng tu
Lánh xa những pháp ác.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia nếu có ba điều dưới đây thì sẽ thọ sanh vào nhà vua chúa sang giàu, thân thể đoan nghiêm xinh đẹp, được mọi người kính yêu, thông minh khéo léo siêng năng chẳng biếng trễ: người tại gia

vừa mới gặp bực Sa Môn, Bà La Môn lần đầu, liền kính tin cúng dường những vật thực y phục thuốc men đồ nằm cùng những vật cần dùng khác. Đây là điều thứ nhất.

Người tại gia giữ vững bốn nguyện tu hành đúng như lời nói trọn chẳng vọng ngữ. Đây là điều thứ hai.

Người tại gia đối với bực Sa Môn, Bà La Môn đầy đủ giới hạnh, kính tin cúng dường các bực ấy mà lại có thể thọ học chánh pháp. Đây là điều thứ ba”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Những người có trí huệ
Thấy bực giới học cao
Phải sanh lòng vui mừng
Thường đi theo học hỏi.
Đã được lời dạy dỗ
Nên đúng pháp cúng dường
Bố thí đồ cần dùng
Trọn không lòng hối hận.
Đây là pháp bền chắc
Cần phải tùy thuận làm
Phật trí được tương ưng
Khó được mà mau được.
Do lòng tin sâu chắc
Thẳng đến đại Bồ Đề*

*Đường trí huệ tu hành
Phật đạo chứng chẳng khó.
Sống trong pháp Vô Thượng
Mong được pháp diệu mâu
Phải thọ thất thánh tài
Quả Niết Bàn được chứng.
Sẽ sanh nhà tôn quý
Thân xinh đẹp đoan nghiêm
Ăn mặc đều cao sang
Chứng Niết Bàn Vô Thượng.
Như chỗ Phật khen ngợi
Tu hành tối thượng thừa
Thanh tịnh diệu Niết Bàn
Đây là quả tối thắng.
Đã tạo nên công hạnh
Quả đẳng lưu chẳng dừng
Trăm ức kiếp trải qua
Nghệp này cũng chẳng mất.*

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát tại gia trọn nên ba điều vun trồng các căn lành nhân đến chứng được Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng thọ vui ngũ dục thế gian:

Người tại gia thọ trì năm giới, không ca ngợi vui ngũ dục với người khác, siêng năng tu tập nghiệp hạnh của

mình. Lại phát nguyện rằng: tôi thôi gần gũi tất cả phụ nữ. Từ nay đến khi chứng Vô Thượng Bồ Đề, nguyện tôi chẳng gặp sự vui ngũ dục thế gian. Đây là điều thứ nhất.

Người tại gia nghe kinh điển này, sanh lòng tin cầu quả đại Niết Bàn dầu thọ trì giáo pháp này nhưng yêm ản chẳng thật hành. Được người khác giảng giải và phát khởi, liền phải xa bỏ việc yêm ản mà cố gắng thật hành. Do căn lành này đặng biện tài vô ngại, vô trước. Người này đời hiện tại hoặc lúc lâm chung sẽ được thấy Phật. Sau khi chết sanh lên cõi trời, không bao lâu sẽ chứng được Vô Thượng Bồ Đề. Đây là điều thứ hai.

Bồ Tát tại gia đem những căn lành mà mình đã có đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng ưa thích cảnh lục trần, của cải, chức tước, chẳng trù mến quyền thuộc. Do Tâm vô vi và quả vô vi nên mau chứng Vô Thượng Bồ Đề. Đây là điều thứ ba.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Tại gia tu năm giới
Khéo giữ khéo hộ trì
Chẳng gần gũi nữ nhơn
Trong đây sanh nhàm chán.
Những pháp môn Vô thượng
Siêng tu chẳng mới nhàm*

*Nếu có lỗi chẳng lành
Mau ăn năn chừa bỏ.
Những căn lành tu tập
Đều hồi hướng Bồ Đề
Do công đức lành này
Sớm lìa vui ngũ dục.
Thường được học biết rộng
Đem chánh pháp dạy người
Sanh lòng đại từ bi
Cầu Bồ Đề Vô Thượng
Đã nghe những lợi ích
Phải sanh niệm hiền lành
Các dục nhiễm nên xa
Sớm được thành Phật đạo”.*

Đại Ca Diếp bạch rằng: “Thế Tôn! Kinh pháp này tên là gì? Nay chúng tôi phải phụng trì thế nào?”.

Phật bảo Đại Ca Diếp: -Kinh này tên là “Thuyết Tam Luật Nghi”. Cũng tên là “Tuyên Thuyết Bồ Tát Cẩm Giới”. Cũng tên là “Đồng Nhập Nhứt Thiết Pháp”.

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Đại Ca Diếp, tất cả đại chúng, Thiên, Long, Bát bộ v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Tam Tụ Luật Nghi - Thứ Nhứt Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

02 PHÁP HỘI VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM THỨ HAI

(Hán bộ từ đầu quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

Hán dịch: Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0201 PHẨM VÔ THƯỢNG ĐÀ LA NI THỨ NHỨT

(Hán bộ từ đầu quyển thứ tư đến hết quyển thứ năm)

Như vậy, tôi nghe: Một lúc Phật ở thành Vương xá Ca Lan Đà Trúc Lâm, chúng đại Tỳ Kheo và vô lượng đại Bồ Tát câu hội. Chư đại Bồ Tát này đều là bực nhưt sanh bồ xứ từ Phật độ khác vân tập đến đây.

Lúc bấy giờ đại chúng vây quanh cung kính cúng dường Đức Thế Tôn.

Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát rời chỗ ngồi trịch y vai bên hữu, quỳ gối mặt, chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Tôi có chút ít nghi nay muốn thưa hỏi. Xin Đức Như Lai thương xót cho phép”.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Như Lai cho phép ông hỏi. Như Lai sẽ giải thích chỗ nghi cho ông được vui mừng”.

Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát bạch rằng: “Thế Tôn! Tôi vì chư Bồ Tát muốn trang nghiêm vô biên trí huệ mặc áo giáp tinh tấn, vì người cầu phương tiện thiện xảo, vì người cầu trí huệ thiện xảo, vì người sơ phát tâm quyết định đại trí, vì người đã an trụ đạo Bồ Đề, nên nay tôi thưa hỏi Đức Như Lai. Tôi cũng vì chư Bồ Tát muốn làm lợi ích chúng sanh, muốn chúng sanh đều phát đại tâm tu hành đại trí, dũng mãnh tinh tấn được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, nên nay thưa hỏi Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Có chư Bồ Tát vì loài hữu tình mà nguyện đến bờ kia. Lại có Bồ Tát quyết chí cầu vô ngại vô úy, phương tiện theo cơ khéo phân biệt diễn thuyết pháp nghĩa, và tuyên dương bốn tánh tự tánh của các pháp đúng như thật. Lại có Bồ Tát được tâm vô đẳng, tâm tối thắng, tâm vô thượng được tự tại. Tôi vì chư Bồ Tát trên đây mà thưa hỏi Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sanh cầu tự nhiên trí, vô sư trí, phá vô vô minh, vượt hơn tất cả hơn thiên, làm lợi lạc tất cả thế gian. Tôi cũng vì những Bồ Tát này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Chư Bồ Tát đã an trụ nơi bực này mau được viên mãn Phật quả, có thể chứng những môn ba la mật bất khả tư nghì, dùng chút ít công dụng thành thực chúng sanh, khiến chúng sanh lìa ác thêm thiện, chỉ bày chủng tánh Phật, có thể an lập vô lượng chúng sanh chẳng thôi chuyển đạo Vô Thượng Bồ Đề. Nay tôi vì hạng này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Đại chúng đây đều đã vân tập, ngưỡng mong Đức Như Lai diễn thuyết pháp môn vi diệu truyền dạy chư Bồ Tát khiến họ được viên mãn đại nguyện, và được trọn nên căn lành nhưt sanh bồ xứ.

Bạch Thế Tôn! Môn đà la ni vi diệu như vậy, Đức Như Lai nên tùy thời truyền dạy khiến chư Bồ Tát có thể thọ trì vô lượng pháp môn, an trụ vô biên đại thần thông, thành thực vô lượng vô số chúng sanh đều được nhiếp thọ Phật trí. Xin Đức Như Lai khai thị pháp môn như vậy, chúng sanh sẽ được chứng đạo Bồ Đề.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa, Đức Phật đã từng trải qua thời gian lâu xa phát nguyện rộng lớn làm cho vô số chúng sanh được Phật Trí và Tự Nhiên Trí. Nay Phật nên diễn nói môn đà la ni này cho các Bồ Tát được trọn nên thiện căn của mình, và cũng nhờ sức oai thần của Phật gia hộ để giữ gìn đại nguyện bất tư nghì của chư Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Đại chúng đây chiêm ngưỡng Đức Như Lai không tạm rời. Tất cả đều một lòng mong cầu Nhứt Thiết Trí và các pháp tạng, muốn được nghe diệu nghĩa quyết định của Như Lai. Đức Thế Tôn an trụ trong cảnh Nhứt Thiết Trí, đã biết tâm nguyện của chư Bồ Tát này. Thế Tôn nên nói cú nghĩa viên mãn của môn đà la ni, làm cho chư Bồ Tát chưa thành thực đều được thành thực, người đã thành thực thời mau được thần thông và được giải thoát tri kiến.

Bạch Thế Tôn! Chư Bồ Tát trụ bực bất định nếu được dự nghe diệu pháp thời được thành tựu cảnh giới Nhứt Thiết Trí.

Bạch Thế Tôn! Do những duyên có trên đây nên tôi dám thưa hỏi việc lớn. Xin Đức Đại Từ giảng thuyết diệu pháp, dùng oai thần gia hộ nhiếp thọ chư Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế sau này, trong thời kỳ đấu tranh, chúng sanh nhiều chấp trước làm hại lẫn nhau, thêm lớn tham, sân, si, hoại loạn chánh pháp. Khiến chư Bồ Tát ở trong thời kỳ đó, dùng đức đại từ bi chịu đựng mọi sự khổ để lưu hành diệu pháp này, không tranh không đấu. Do không tranh đấu nên có thể nhiếp thọ đại từ đại bi, và sẽ chữa nhóm những căn lành.

Bạch Thế Tôn! Do nghĩa trên đây nên nay tôi dám thưa hỏi Đức Như Lai về pháp môn vô ngại và diệu nghĩa quyết định.

Bạch Thế Tôn! Phương tiện gì để chư Bồ Tát phát khởi vô lượng pháp môn? Lại xin Đức Như Lai nói pháp môn tịch tịnh chẳng diệt hoại, gồm diễn nói pháp tạng vi mật, thành tựu chánh niệm để hàng phục ma oán và ngoại đạo, mà chẳng bị họ xô phá.

Xin Đức Như Lai diễn nói chánh pháp cho chúng sanh chứa nhóm căn lành cũng khiến họ chứa nhóm vô biên phương tiện thiện xảo, thẳng đến nhưt thiết trí, kết tập vô lượng pháp yếu, được biện tài vô ngại, cũng khiến họ chứng được vô lượng pháp môn và đà la ni, lại khiến họ phát tâm vô trụ. Cũng làm cho chư Bồ Tát rõ biết bản sự của chư Phật, dùng thần thông vô úy khắp các thế giới truyền pháp nhãn thanh tịnh cho chúng sanh, cũng khai thị diệu pháp bất tư nghì trọn nên Phật trí.

Do những nghĩa này tôi dám thưa hỏi, xin Đức Thế Tôn nói diệu pháp rộng lớn rất sâu của Phật, làm cho chư Bồ Tát được viên mãn bản nguyện. Chư Bồ Tát này dự nghe diệu pháp rồi đều sẽ được chứng trí huệ thiện xảo đại Bồ Đề, và những hoằng thệ đều được viên mãn”.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát: “Lành thay! Lành thay! Nay Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông vì chư Bồ Tát trụ nguyện thanh tịnh phương tiện thiện xảo, cũng vì thương xót chúng sanh, nên dùng trí huệ quyết định khéo thừa hỏi Như Lai. Công đức của ông không có hạn lượng.

Ông lắng nghe và khéo suy nghĩ, Phật sẽ giải thuyết cho. Khiến chư Bồ Tát đối với cảnh giới trí huệ của Như Lai, được sanh vô lượng công đức.

Này thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát vì cầu vô biên thiện xảo phương tiện, thời phải rõ biết ngữ ngôn bí mật của chư Phật, rồi thọ trì tư duy quan sát đúng lý.

Quan sát như thế nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí của Như Lai nhiếp các phương tiện, những điều diễn thuyết đều thanh tịnh cả. Chư Bồ Tát cần phải tiến tu pháp yếu này.

Lời của chư Phật đều từ nơi đại bi, đều bình đẳng khắp với quần sanh. Quyết định thành thực các loài hữu tình.

Hoặc có hạng trụ nơi hạ thừa cầu được giải thoát trong đạo Thanh Văn. Có hạng phát thệ rộng lớn viên mãn chơn thật Niết Bàn thành Nhất Thiết Chúng Trí.

Nay Phật an trụ giải thoát vô thượng, xa hẳn pháp hạ liệt của các thừa khác, đã khéo vào ngữ ngôn bí mật của chư Phật, nói câu lời vô tỉ rộng lớn thanh tịnh nhiếp thọ các pháp của Như Lai, khiến các hàng hữu tình theo căn tánh của họ mà được giải thoát thành thực. Dầu vậy, nhưng nơi pháp yếu này thấy đều bình đẳng, chẳng thêm chẳng bớt, không thiếu sót, nhĩn đến vô biên tế tự tánh thanh tịnh.

Lời diễn thuyết của chư Phật đều thấu rõ như thật bản tánh tự tánh, nhưng trọn không có pháp rõ thấu cùng chẳng rõ thấu. Vì tất cả pháp môn đều là Như Lai dùng giả danh mà tuyên thuyết.

Nếu các pháp kia đã là giả danh, thì chẳng thể dùng pháp để thi thiết, cũng không hiện bày. Vì không hiện bày, nên những điều Phật nói đều là thắng nghĩa chơn thật. Tùy theo pháp mà đồng vào tất cả pháp. Với tất cả pháp chẳng trụ nơi phân biệt, cũng chẳng phải chẳng trụ. Do pháp phân biệt cùng chẳng phân biệt bình đẳng như thật mà chứng tất cả pháp vô sai biệt.

Pháp vốn không có sanh, vì sanh pháp vô sở hữu. Pháp vốn không có pháp mà vì vọng phân biệt chấp trước. Pháp vốn không có khởi, vì không tự tại. Pháp không có quán đãi vì hoàn toàn xả. Pháp không có tác dụng vì

không có khứ lai. Pháp không có tự tánh vì siêu quá tất cả tự tánh. Pháp vốn bình đẳng không sai khác vì không hí luận. Tùy thật hành pháp gì, phát nguyện thù thắng đều thành tựu cả, nhưng trong đây không có tác giả nhân đến không có chút pháp bị được, vì đều quy về nơi không.

Do những nghĩa trên đây, nên Như Lai nói tất cả pháp như huyễn, như mộng, không có cao hạ.

Chính đương lúc Phật dùng hoàng thệ để nhiếp hóa chúng sanh đây, cũng thiết không có chút pháp gì có thể chấp lấy được cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn quang minh của chư Bồ Tát. Do pháp môn này nên được tăng trưởng bốn nguyện thù thắng. Như mặt trời mọc lên thì tỏa ánh sáng khắp nơi. Người tin hiểu được pháp môn này thì làm pháp quang minh cho tất cả chúng sanh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát, trong có chánh tư duy, ngoài không tán loạn, dứt được các chướng ngại, niệm Phổ Quang Tam Muội và tin hiểu được pháp thậm thâm, thì cần nên quan sát các pháp môn này.

Như Lai biết rõ tất cả pháp, dùng môn duyên khởi mà tuyên thuyết khai thị: Duyên khởi như vậy là hư vọng

không thật, tự tánh bốn tánh thấy đều không tịch. Tánh duyên khởi này cũng chẳng chơn thật, dầu nó có thể làm cho chúng sanh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều bất khả đắc; Vì là bất khả đắc nên không nhiếp thọ. Vì không nhiếp thọ nên với giáo thuyết của Phật còn nên xả ly hưởng là những phi pháp. Nói xả ly là vì nó chẳng phải có, là vô sở thủ, không có công dụng, bốn tánh vốn thanh tịnh. Tất cả pháp không sai khác, vì rõ biết phân biệt bốn tánh như thật. Tất cả pháp không có chỗ trụ, cũng không thể thấy, vì không có tánh riêng khác. Do đây nên tất cả pháp vốn không có chỗ trụ, không có chỗ y chỉ. Chỉ do danh tự giả lập ra. Tất cả pháp đều không tịch, chẳng có tự tánh, vô trụ mà trụ. Vì vậy nên các pháp không có trụ xứ. Vì không nơi chốn nên là tận, là diệt, là biến dịch.

Như Lai chỉ dùng giả danh tuyên thuyết, mật ý như vậy cần phải rõ biết, chẳng nên chấp trước là thiện cùng bất thiện. Nếu chấp thiện pháp thì cũng sẽ chấp pháp bất thiện. Vì chấp pháp bất thiện nên sanh những khổ não. Phật dùng giả danh ở nơi đây nói là Khổ Thánh Đế.

Do chẳng chấp trước pháp thiện và bất thiện nên những chấp thọ kia dứt diệt. Như Lai ở nơi bị thiện pháp dứt đây mà giả nói là Tập Thánh Đế.

Vì rõ biết thánh đế thứ hai, vì diệt, vì tận, vì không ước tưởng, vì nhàm lìa, quan sát vô sở hữu, vì không tưởng, không thọ, không phân biệt, Như Lai nơi đây giả nói là Khổ-Diệt Thánh Đế.

Vì rõ biết thánh đế thứ ba, là đạo quả chỗ mong cầu, như thật ngộ nhập tất cả pháp, vượt khỏi tất cả cảnh ước tưởng phân biệt hí luận, tương ưng bát thánh đạo, tu tập chánh kiến nhân đến chánh định, rõ biết thánh đế là con đường diệt khổ. Phật dùng giả danh nói đây là Đạo Diệt Khổ, thánh đế thứ tư.

Chư Phật ở nơi đây lập ra: Biết khổ, dứt tập, chứng diệt và tu đạo. Đây là khổ, khổ tập, khổ diệt, và khổ diệt đạo. Khổ này vốn không có, vì theo thế tục giả danh lập ra.

Những vô minh này tất cả đều là phan duyên phân biệt, trong đây vốn vô trí. Vì vô trí nên cũng không có một chút phan duyên có thể chấp lấy được. Không có chỗ chứng, không có quang minh, không thể rõ biết, cũng bất khả đắc. Như vậy thời trong đây sẽ có vật gì? Tất cả đều là những pháp hư vọng bại hoại không thật không chắc. Trong đây nếu lập ra có vật chắc thật, thời có chấp thường. Nếu cho là không thời thành chấp đoạn. Do đây chẳng nên phân biệt đối với pháp khổ.

Do trí huệ nên rõ biết tự tánh của vô trí là tự tánh của khô, vì tương ứng với vô minh. Vô minh kia cũng chẳng cùng với vật tương ứng, đã chẳng tương ứng thì nó cũng không có. Vì chẳng tương ứng, nên vô minh chẳng phải là phân biệt cũng chẳng phải là chẳng phân biệt, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, cũng không tác giả, vì không thể tìm ra tác giả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là chư Bồ Tát ngộ nhập tự tánh của vô minh mà thuận với minh pháp môn. Do pháp môn này có thể bỏ rời tất cả vô minh đen tối, hiện tiền chứng đặng tùy thuận minh pháp, có thể khéo tu tập Bồ Đề phần, khéo rõ biết các thánh đế.

Chư Bồ Tát đây có thể được thanh tịnh nơi pháp môn này, nghĩa là: Do vì bất sanh nên khô được thanh tịnh. Vì chẳng phan duyên nên tập được thanh tịnh. Vì diệt tận nên diệt được thanh tịnh. Do tu tập nên đạo được thanh tịnh. Vì tín tâm bình đẳng nên đạo liền bình đẳng.

Những pháp giả danh sai khác như vậy cần phải rõ biết. Đã rõ biết rồi thì phải dứt, phải chứng, phải tu.

Đối với lời dạy của Như Lai, nếu hiểu rõ được, người đó liền biết khắp, liền dứt, liền chứng, liền tu tập.

Do đây nên bực thánh rõ biết như vậy rồi, đối với tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, bèn được an trụ nơi pháp môn tứ đế.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp không có phân biệt, không có tăng trưởng, cũng chẳng tích tập.

Vì bực thánh khéo rõ biết đúng như thật, nên chẳng phân biệt, chẳng hí luận, chẳng bỏ, chẳng lấy, mà thấy được như thật. Do đạo đế đoạn trừ, nên đối với những thiện pháp còn chẳng phân biệt, không hí luận, huống là pháp bất thiện. Do tương ưng với vô phân biệt nên cũng chẳng trụ nơi dứt pháp và dứt phi pháp. Đã hoàn toàn dứt thời không còn chấp pháp và phi pháp. Bực này có thể rõ biết pháp chấp là hư vọng, pháp hư vọng đây trống rỗng vô sở hữu.

Như trên đây là môn đế lý chứng nhập của những bực ấy. Do môn này, nên chẳng tham ái, chẳng sân hận. Chứng được viên mãn đức xả, dứt được những kiết sử, an trụ chánh đạo đến bờ kia, chứng pháp tánh nhưng không xuất không nhập.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông phải quan sát bốn tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh tịch tịnh không có tác giả. Tất cả pháp đều chẳng thật, tương ưng với kiết sử. Trong pháp không tự tánh đó chẳng nên chấp

trước, lại cũng chẳng nên rời ngoài tự tánh và chẳng phải tự tánh mà có niệm phân biệt. Đã rõ biết được như duyên thanh tịnh, thì với tất cả pháp duyên sanh chẳng nên hí luận. Duyên sanh kia vốn không tự tánh rõ ràng thanh tịnh, như duyên đó chẳng tương ưng lẫn nhau. Các pháp xoay vần, trong đó không có sở tác, không có sở hành, không có sự nghiệp. Vì tất cả pháp đối với nhau là không, nên không có tự tánh, không sở y, không sở trụ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong diệu pháp này ông cần phải ngộ nhập. Được như vậy thì có thể tăng trưởng không bị tổn hoại, được pháp môn Thanh Tịnh Phổ Biến Quang Minh. Do nhiếp thọ nên được thanh tịnh. Vì không hí luận nên thành quang minh. Vì lìa kiết sử không chỗ chấp trước nên được xuất ly.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp chỉ có danh tướng để khai thị tuyên thuyết. Danh là tất cả uẩn chẳng phải sắc. Tướng là những sắc pháp do tứ đại tạo thành. Danh tướng như vậy, tất cả đều là hư vọng chẳng chơn thật. Vì chúng sanh điên đảo nên có chấp trước: Hoặc chấp sắc là ngã, sắc là ngã sở. Vì phân biệt nơi tướng mà có tên gọi, có chỉ bày, có tuyên thuyết. Hai thứ danh sắc như vậy đều chẳng thật. Tất cả đều là những pháp biến hoại hư vọng, như huyễn, như mộng. Thể của sắc chẳng

bền chắc như cảnh chiêm bao, nhân đến bốn uẩn cũng đều chẳng thật. Tất cả chỉ là văn tự thi thiết của thế tục thôi.

Quan sát như vậy, lúc đã biết rõ, thì chẳng thấy có khổ. Vì tương ưng với thật đế nên không phan duyên. Vì không phan duyên nên tâm vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên đâu có gì tương ưng với phan duyên kia. Do đây nên đối với cảnh giới Niết Bàn được bật tướng và dứt sở tri.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tam giới do tướng và tác ý sanh ra, nên gọi rằng tam giới hư vọng. Tướng và tác ý cũng chẳng phải chơn thật. Tướng đây tức là chấp trước sắc. Bao nhiêu tác ý đều tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Bốn tánh của các pháp cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, nhân đến phi tướng cũng chẳng phải tác ý. Tướng và tác ý bốn tánh đều không. Những ngôn thuyết cũng đều hư vọng, chỉ nhờ ngôn thuyết để làm cho tánh tịch tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bốn tánh của các pháp vì là giả danh, nên chỗ nói ra cũng đều bình đẳng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thật đế trong pháp này, chư Bồ Tát cần phải rõ biết. Nghĩa là chư Phật Như Lai vì đã dứt rời tất cả kiết sử, nên những điều diễn thuyết ra trọn chẳng luống hư. Nơi đây các ông phải khéo suy nghĩ,

chớ có quan niệm chấp trước. Đối với tất cả pháp chớ phân biệt, chớ hí luận. Rõ tất cả pháp không có tự tánh, sanh lòng từ bi đối với chúng sanh, tư duy ngộ nhập pháp môn như vậy, khai thị diễn thuyết để lợi ích tất cả.

Pháp môn này thế nào? Nghĩa là thấu rõ vô minh các pháp hữu vi, tỏ ngộ trí, kiến v.v... các pháp vô vi. Phải chứng nhập trí thanh tịnh không hí luận với tất cả pháp hữu vi, pháp vô vi.

Chẳng phải số lượng mà vào số lượng, mà trụ số lượng, vì tùy thuận pháp chẳng phải số như vậy nên chứng nhập pháp môn vô vi thanh tịnh, chứng đặng trí huệ quang minh chiếu khắp, nhiếp thọ các pháp làm cho chẳng mất chẳng hoại. Có thể dùng giác huệ phương tiện thiện xảo rộng vì chúng sanh diễn thuyết các pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là chư Bồ Tát chứng nhập môn đà la ni. Do môn này, mà sanh ra giác huệ sai biệt rộng lớn, và có thể phát khởi trí thiện xảo diễn thuyết những pháp nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây gì là môn đà la ni? Bực Bồ Tát này đối với các pháp có thể được Tổng Trì Phương Tiện Thiện Xảo. Bồ Tát này an trụ nơi Chí Thiện Xảo Thanh Tịnh mà thật hành Biện Tài Thuyết Pháp. Do Giác Huệ Nghĩa Vô Ngại mà quán sát bốn tánh

tự tánh của các pháp. Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn vô trụ, vô danh, vô tướng, không chỗ kiến lập, chẳng thể tuyên thị, chỉ dùng ngôn từ của thế tục để diễn thuyết. Tất cả pháp, bốn tánh tự tánh đều bất khả thuyết, không đến không đi, không có văn tự, văn tự vốn thanh tịnh không có công dụng. Vì bốn tánh của tất cả pháp đồng như hư không, không tạo tác, không sanh khởi, vô tướng thanh tịnh. Dùng hư không để khai thị diễn thuyết, thời các pháp môn này là không có pháp môn, vì pháp môn thanh tịnh, rốt ráo không nhiễm cũng chẳng theo nơi nhiễm. Vì các pháp rốt ráo chẳng sanh khởi, tự tánh của pháp cũng chẳng sanh khởi. Do đây nên biết rằng tất cả pháp nói ra trong ba đời, tự tánh là vô tánh, nhưng cũng chẳng nên chấp các pháp là vô tánh. Đây là môn đà la ni vô sở trước của chư Bồ Tát, vì pháp môn của chư Bồ Tát đều thanh tịnh.

Khai thị diễn thuyết tất cả pháp có hình tướng như vậy, hình tướng đó chính là chẳng phải hình tướng, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, chẳng tham ái, chẳng sân hận. Do đây nên biết môn hình tướng này là chẳng phải môn. Vì môn thanh tịnh nên được vào nơi pháp môn thanh tịnh không hình tướng. Vì muốn rõ biết môn hình tướng này là vô sở hữu. Chẳng dùng nghĩa có mà tuyên

thuyết như vậy, vì vô sở tác nên vào nơi pháp môn Không Hình Tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn Không Hình Tướng đã nói như vậy là vì đà la ni thanh tịnh mà nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn đã nói đó dường như hư không, tất cả pháp nương nơi hư không mà có sanh diệt. Pháp sanh diệt kia tánh đều bình đẳng, không có sanh diệt, không chỗ nhiếp thọ. Với tất cả pháp phải biết như vậy. Tất cả pháp cũng chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải không nhiếp thọ, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, nhẫn đến không có chút pháp gì mà có thể được. Do đây có thể rõ được môn hình tướng này, vì được môn vô tướng thanh tịnh mà khai thị diễn nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói rằng vô tướng đó chính là không thân, không thân thi thiết, không danh, không cú, cũng không thị hiện. Nơi giáo nghĩa này phải nên rõ biết môn không hình tướng kia đồng với hư không.

Nói rằng hư không, cũng chẳng có hư không và thị thuyết hư không. Đây là pháp môn Vô Minh Tùy Thuận Minh Trí Lực.

Bồ Tát có thể chứng nhập lý thú phương tiện của môn đà la ni. Do chứng nhập nên không có tránh luận cũng

không quên mất. Liền chứng nhập môn đà la ni Vô Đoạn Bí Mật Ngũ Ngôn. Như rồng Vô Nhiệt Não làm trận mưa to không ngớt hột.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói đà la ni trên đây là cú nghĩa gì?”.

Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát nói: “Bạch Thế Tôn! Đà la ni là giả danh phương tiện tùy thuận các pháp bí mật; là nghiệp dụng liền ghi nhớ khắp các pháp; là những câu ngữ ngôn thuyết pháp. Do trí lực được vào số đà la ni như vậy. Do thiện giác huệ cần phải thọ trì công lực Bồ Đề vô lượng vô biên.

Bạch Thế Tôn, như chỗ tôi hiểu, phương tiện diễn thuyết trí vô biên này là vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh nên khai thị lưu bố làm cho chánh pháp chẳng đoạn tuyệt.

Bạch Thế Tôn! Đà la ni này là đại hư không, là đại phương quảng. Do nghĩa đây nên có thể tuyên thuyết rộng khắp. Do tuyên thuyết bình đẳng có thể nhiếp thọ nên gọi là tùy thuận giáo pháp thiện xảo khai thị lưu bố rộng lớn. Vì văn tự sai biệt viên mãn mà được thành tựu biện tài vô ngại. Do quan sát nghĩa thiện xảo ngôn thuyết nên được nghĩa vô ngại biện tài. Vì quyết định các pháp

thiện xảo khai thị nên được viên mãn pháp vô ngại biện tài.

Thương xót chúng sanh dùng tâm đại từ bi nên có thể nhiếp thọ. Do nhiếp thọ, nên tuần tự điều phục làm cho được thanh tịnh, không hí luận, có thể diễn thuyết pháp xả bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Lúc diễn nói pháp môn phương tiện bí mật đà la ni này, vô lượng vô biên nghĩa thiện xảo ra từ kim khẩu của Phật”.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát: “Nói pháp môn chính là từ ngữ nhứt thiết trí môn của Như Lai. Trong môn này, do ngữ ngôn mà diễn thuyết được tất cả pháp. Như Lai an trụ nơi Tự Nhiên Trí vô biên thanh tịnh rốt ráo thanh tịnh, từ nơi vô sở trụ, vô sở lập mà diễn ra pháp môn rộng lớn rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì đối với các pháp có thể khéo rõ biết nên gọi là Phật pháp. Bản tánh của các pháp đồng với Phật pháp nên các pháp đều là Phật pháp. Do có thể rõ biết các pháp và phi pháp nên nói rằng có thể rõ biết tất cả pháp. Người có thể rõ biết các pháp, thì có thể rõ biết môn đà la ni. Môn đà la ni này có thể vào khắp tất cả pháp, nghĩa là có thể nói năng diễn thuyết đàm luận.

Tất cả những sự nói năng diễn thuyết đàm luận đều do nơi văn tự mà tuyên thị. Trong văn tự này, đầu là chữ “a”, rốt sau là chữ “hà”. Dường như lúc nhập thai, thọ thai, trụ thai, thời lấy mẹ làm trước. Lại như chủng tử và nuôi lớn thời dùng cha làm trước. Tất cả văn tự hòa hiệp sai biệt dùng mẫu tự như vậy làm trước. Phát sanh văn tự thời trước là chữ a, rốt sau là chữ hà, những văn tự khác ở chặng giữa, tùy theo sự tương ưng, các văn tự hòa hiệp có ra. Đây chính là có thể vào môn ngữ ngôn đà la ni.

Lại phải rõ biết tất cả những hành pháp thảy đều hoại diệt. Như văn tự kia, đã viết học thành rồi liền sẽ trừ diệt. Tất cả nghiệp dụng lập ra đều sẽ hoại diệt. Như những hành pháp kia vì hòa hiệp mà sanh, nó chẳng hòa hiệp thời hoại diệt. Hai thứ tương ưng hòa hiệp như vậy lập thành tất cả ái kiết trong ba cõi, cũng do hai thứ hòa hiệp như vậy lập thành tất cả pháp hữu vi.

Quan sát như vậy, lần lần có thể thành tựu pháp môn vô tác, do đây có thể diễn thuyết môn đà la ni sanh diệt, làm cho chư Bồ Tát mau được viên mãn phương tiện thiện xảo. Như mẫu tự, trước là chữ a, sau là chữ hà. Được như vậy rồi, nên dùng lời nói diễn thuyết đàm luận, khéo vào tất cả ngôn từ bí mật, lại phải rõ biết pháp vô ngại để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như mẫu tự, chữ “a”. làm đầu, bao nhiêu văn tự theo đó lập thành, do tác ý mà có biên chép. Sau chữ “hà”, không còn văn tự nào có thể kiến lập được nữa. Do hai thứ tác ý này có thể sanh tất cả hành pháp hữu vi. Hai thứ phân biệt đó đều không chơn thật, vì nơi chơn thật không có bốn tánh tự tánh của văn tự, cũng không có phân biệt và chẳng phân biệt, mà trong đó cũng không có chút phần gì làm ra.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả các pháp do trí nhận biết. Trí này đều từ nơi văn tự mà được sanh khởi. Vì văn tự này chẳng thành tự, nên trí kia cũng lại không hình tướng có thể được. Vì nơi chơn thật vốn không có hình tướng. Do vào nơi không hình tướng như vậy nên rời bỏ tất cả sự nghiệp tạo tác. Vì vô tác nên rời bỏ tất cả sự hữu vi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn thanh tịnh thiện xảo đà la ni. Nếu chư Bồ Tát lúc học pháp môn này, thời có thể phát khởi tất cả sự nghiệp vô ngại, vì chúng sanh tuyên thuyết chánh pháp không thiếu bớt, chẳng trụ nơi chấp trước, và có thể xa lìa những tướng cùng tác ý, vì đã có thể vào nơi pháp vô ngại trí, chúng vô biên trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát khi đã khắp dùng tất cả danh tự, mà rõ biết tất cả pháp chỉ có ngôn thuyết mà không chơn thật. Biết như vậy rồi Bồ Tát cần phải vào phương tiện đà la ni môn.

Thế nào là nên vào môn phương tiện đà la ni? Rõ biết tất cả danh ngôn vốn không chỗ trụ, nên chẳng trụ nơi các pháp, chẳng trụ trong ngoài chặng giữa, tất cả chỗ đều là bất khả đắc. Chỉ nương ngôn thuyết mà lập ra danh tự. Với danh tự lập ra liền rõ biết như thật, là như thật. Do như thật này cần phải rõ biết tất cả pháp vốn không danh tự, không ngôn thuyết, đây là chỗ trí lực vô sở úy của chư Phật. Với tất cả pháp, Bồ Tát nên dùng pháp môn này để khai thị diễn thuyết.

Như Lai nói tất cả pháp chẳng phải một tánh, chẳng phải khác tánh, vì các pháp không có tánh một tánh khác. Tất cả pháp này chẳng phải sanh chẳng phải có. Những pháp tuyên thị như vậy cũng không. Pháp đã không thời chính nó là vô tướng. Đã vô tướng thời không nguyện cầu. Nếu các pháp đã là không, là vô tướng, là vô nguyện, thời là bất khả tri, bất khả biến tri. Do đây chẳng nên nói các pháp là hữu là vô. Nói hữu nói vô chỉ là ngôn thuyết, trong đó chẳng nên chấp trước. Vì Phật thường nói nếu người chẳng chấp trước tất cả pháp thời là chơn thật

thắng nghĩa. Nếu người có chấp trước, thì với pháp nào cũng đều sanh chấp trước. Chấp trước như vậy đều là pháp bại hoại, là không, chỉ có hư vọng, phân biệt, hí luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông cần phải quan sát diễn thuyết các pháp, nhưng những pháp đó thật ra không thị không thuyết, há lại ở trong đó mà có người năng thuyết vì người khác mà diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thanh tịnh đây do Như Lai diễn bày ra. Người nào có thể rõ biết được thời đáng gọi là rất hi hữu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông ở trước ta được nghe pháp như vậy, dầu đa số có thể khéo rõ biết sanh thắng giải, trụ nơi tín tâm thanh tịnh, nhưng chúng sanh đời sau đối với pháp này ít người hiểu biết. Chỉ trừ những người hiện nay gần gũi bên Phật phát hoằng thệ: nguyện đời vị lai đem sự an lạc lợi ích cho chúng sanh, mà sẽ thọ trì giáo pháp của Như Lai. Những người hiện tiền thừa sự cúng dường Như Lai tin sâu hiểu chắc sẽ có thể chứng được môn đà la ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do ngày trước cúng dường chư Phật, lại được tin hiểu giáo pháp thậm thâm,

nên chư Bồ Tát nguyện cầu Đại thừa hướng đến công hạnh sâu rộng.

Hàng Thanh Văn thừa nhàm lìa ba cõi nên siêng năng tu hành giáo pháp thậm thâm, những người này chưa từng được nghe giáo pháp thâm diệu này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho hạng hữu tình này, khiến họ chứng chủng trí rộng lớn vô lượng, nên lại nói giáo pháp thậm thâm. Giáo pháp này chẳng phải kẻ ngu phu nhiều chấp trước chẳng mong cầu diệu pháp mà có thể hiểu, có thể làm được. Diệu pháp này là chỗ nương dựa của những người tu hành đúng lý đầy đủ căn lành, biết sợ tội mà cầu giải thoát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì các ông và tất cả đại chúng luôn thuyết pháp chẳng mỗi nhàm. Do xưa kia lúc Phật còn thật hành đạo Bồ Tát, trong vô lượng kiếp tinh tấn tu học diệu pháp thậm thâm này. Đã tu học rồi bèn hồi hướng tất cả chúng sanh: Làm thế nào sẽ vì các loài hữu tình mà chuyển được pháp luân vô thượng và vì các hữu tình thị hiện được trí huệ vô thượng khiến cho Phật chủng chẳng dứt?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là do nguyện lực thưở xưa của Đức Như Lai vì muốn Phật chủng chẳng

dứt và dùng oai lực gia hộ môn đà la ni này, khai thị diễn thuyết pháp thậm thâm đây cho được lưu bố rộng khắp, khiến chúng sanh sẽ được ngộ nhập trong Phật pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông nếu muốn học theo Phật, thời có chúng sanh nào mong cầu chánh pháp, các ông phải khai thị diễn thuyết chớ sanh lòng nhàm mỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Bồ Tát ở trong đại chúng, đem pháp của mình đã được nghe mà diễn thuyết khai thị. Do đây sẽ được gần Phật trí, mau chúng được môn đà la ni. Vì chúng đà la ni nên dùng công lực ít mà có thể thọ trì pháp môn thanh tịnh sáng suốt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh. Bốn tánh của các pháp nếu đã là chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, thời trong các pháp vẫn không có pháp. Nếu pháp đã không có thì không chỗ nào có thể thị thuyết được, chỉ trừ khi để dứt tập nhơn, vì dứt tập nhơn nên được xa lìa, vì được xa lìa nên được tịch diệt.

Như Lai vì muốn chúng sanh hiểu rõ nên tuyên thuyết. Tất cả pháp bốn tánh tự tánh vốn là vô nhơn, thì là vô nhơn dứt. Vì vô nhơn dứt nên không lìa không diệt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ thuyết pháp của Phật thanh tịnh như vậy. Nếu người dùng pháp để quan sát Như Lai, người đó nơi Như Lai thấy chẳng thanh tịnh. Vì Như Lai chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Như Lai còn chẳng an trụ chút pháp gì huống là phi pháp. Như Lai vượt khỏi các pháp biểu thị, không thể tuyên thuyết, vì tất cả ngữ ngôn đều thanh tịnh. Do đây nên Như Lai rất là rộng sâu vô lượng. Như Lai chẳng phải sắc biểu thị, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức biểu thị, cũng chẳng phải sắc diệt tận giải thoát, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức diệt tận giải thoát. Do đây nên Như Lai tuyệt những pháp biểu thị cùng sắc, thọ v.v... với các pháp chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, nhưng ở nơi tất cả pháp hữu vi vô vi đều có thể khắp giải thoát, chẳng phân biệt, không hí luận. Như Lai chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi sắc, cũng chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, đã dứt hẳn tất cả cội gốc chấp trước, và cũng xa lìa cội gốc của các pháp. Nghĩa là Như Lai không hí luận, chẳng nhập chẳng xuất, vượt khỏi các dòng, chẳng trụ cảnh giới Phật vô thượng, cũng chẳng phải không trụ. Nên nói rằng Như Lai chẳng trụ nơi chút pháp gì, chẳng lấy chẳng bỏ.

Lúc thuyết pháp cũng phải diễn thuyết như đã nói về vấn đề Như Lai. Vì Như Lai chẳng tương ưng nên pháp của Như Lai cũng chẳng tương ưng. Như pháp của Như Lai, tất cả pháp cũng vậy. Cứ nơi lý như thật thời các pháp đều như. Do đây nên Phật nói tất cả pháp đều là chơn như. Tất cả pháp chơn như cùng Phật chơn như không sai không khác, chẳng phải nhứt chẳng phải dị. Vì Như Lai an trụ nơi pháp vô phân biệt chẳng phải là biên kế chấp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thuyết pháp trọn chẳng siêu quá tất cả pháp, vì không có chút pháp nào có thể siêu quá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Lúc Đức Như Lai chúng được Vô Thượng Bồ Đề, nhưng thật ra lúc đó không có pháp gì được, vì tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng phân biệt, chẳng thấy có pháp cùng phi pháp, cũng không tác ý, nơi pháp tánh thanh tịnh chẳng an trụ, chẳng kiến lập. Lúc gián trạch rõ biết các pháp như vậy, cũng không có người rõ biết và gián trạch.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú đệ nhứt nghĩa đã diễn thuyết đây là văn cú chẳng phải văn cú của Như Lai, vì văn cú vốn thanh tịnh. Do nghĩa này nên chư Bồ Tát chúng được trí tất cả văn cú thanh tịnh. Do đây có

thể nhập môn đà la ni lý nghĩa vô biên, nhưng cũng không chút pháp gì có thể chứng nhập, vì không có khứ lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú đã nói đó, vốn không văn cú có thể được, vì văn cú vốn chẳng phải văn cú. Đối với tất cả văn cú cần phải rõ biết như vậy. Những văn cú như vậy là nhàm lìa văn cú, đã nhàm lìa văn cú thì là văn cú hư vọng. Nếu văn cú hư vọng thời là nhàm lìa văn cú. Tất cả văn cú đó là văn cú diệt tận, nếu văn cú diệt tận thời là văn cú chơn như. Nếu văn cú chơn như thời là văn cú rốt ráo. Nếu văn cú rốt ráo thời là văn cú tận diệt. Nếu văn cú tận diệt thời là văn cú Niết Bàn. Nếu văn cú Niết Bàn thời chẳng phải thế tục, không văn cú đặt ra cũng không thị thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói một câu được bình đẳng vào trong tất cả pháp. Thế nào là một câu? Chính là câu yêm ly. Trong yêm ly vốn không có câu. Tất cả câu đây còn là yêm ly, thời câu cũng chẳng phải câu vì câu thanh tịnh. Nếu câu thanh tịnh, thời Niết Bàn thanh tịnh. Nếu Niết Bàn thanh tịnh thời câu thanh tịnh. Những văn cú như vậy đều bất khả thuyết. Dầu dùng lời nói để tuyên thị văn cú, nhưng lời nói đó tìm khắp mười phương vẫn không tìm được ai vì ai mà nói. Nên tất cả ngôn

thuyết đều không. Ngôn thuyết đã không thời không có nghĩa. Chẳng nên ở trong đó phân biệt hí luận đặt ra những cú nghĩa như vậy. Tất cả đều là cú nghĩa vô phân biệt, là cú nghĩa không hí luận. Do đây nên người tu quán hạnh, lúc tìm cầu quan sát tất cả cú nghĩa, phải biết đều là tịch diệt Niết Bàn. Những văn cú như vậy chẳng khác với Niết Bàn, cũng là bất khả thuyết. Nhưng chẳng phải là không khác vì ngôn thuyết và văn cú đều là hư vọng. Vì văn cú thanh tịnh nên phương tiện tuyên thuyết để biểu thị các cú nghĩa, chẳng phải biểu thị chơn thật. Nếu là chẳng phải biểu thị cũng chẳng phải không biểu thị, thì là ở trung đạo. Nếu ở trung đạo thì là vô phân biệt, vì trong đây đã dứt phân biệt. Lúc chứng nhập pháp tánh bình đẳng đây, không còn có chỗ nào thật hành chút ít ác hạnh, vì là vô sở đắc.

Chư Phật nói người tu Bồ Tát thừa, lúc không có chút pháp gì để có thể thật hành, đây chính là thật hành Bồ Tát hạnh, vì an trụ môn đà la ni thanh tịnh vô thượng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật sẽ nói câu đà la ni. Do câu này mà chư Bồ Tát được đà la ni có thể khai thị vô biên pháp tạng. Chư Bồ Tát này trụ bực vô tránh, vì có thể phá trừ những ngoại luận, vì rất tịch tịnh, vì thuyết pháp rộng. Đây là câu đà la ni của pháp môn đó:

Đát diệt tha nhã duệ - vi nhã duệ - ô kế - ô ca phiệt
để - a lộ kế -a lộ ca phiệt để - bát ra bộ - bát ra bà phiệt
để - na rị thiết nãnh - ã na rị thiết đàm phiệt để - yết thể
- yết tha phiệt để - thú thát nãnh - bộ thú thát nãnh - bát
rị thú thát nãnh - cật rị gia - cật rị gia phiệt để - ôn đát ra
ni - san đát ra ni - ma ha tỳ xã duệ - ma ha tỳ xã gia phiệt
để - a nô san địa - a bát ra để - san địa - du già ma nại đà
- tát địa - tát đà yết thể - tát đà yết tha phiệt để - ma để -
ma để bát ra bộ - ôn đát rị - ôn đát ra phiệt để - nhã ma rị
- di ma ra nô tán địa - tát lê - tát ra phiệt để - tát ra nô già
để - ta minh - ta ma lam bà nhã già để - yết để - a ã già
để - a bát ra để ã phiệt để - di thể sái - di thể sái phiệt để
- a ma hê ã - ã ma hê ã - bát ra ma hê ã - ô hà ô đát
ra nãnh - ma ra bát na duệ - a thể sát - a nô ba thể sát - a
nô già mê - a bát ra để già mê - a già đế -a na già đế - già
để nhã thú đà ã - bát rị thú đệ - cương kiệt sai chế na ã
đạ đế - ma để bát ra tị đế - ma để tỳ thú đà ã - tam mạn
đa nô yết đế - mạn đa bát rị phược lê - tam mạn đa tỳ thú
đà - ã a nô ba ngật ra hứ - a ã ngật ra hứ đế - hứ ra na
thê - a ra tha tỳ thú địa bát ra minh - hê đô ã địa san ninh
bát ra tị để - bát ra tị đa phiệt để - tỳ ã thiết giả duệ - tị
ã thuyết giả gia nô yết đế -a nan đa ra thê - a nan đa bí
ngật ra hế - ma xã tỳ thú địa a nô kiệt ra hế - bát ra kiệt
ra hà tỳ thú đà ã - a địa đa đa ma tỳ kiệt đế - ma hứ ra

đà tỳ thú đà nễ - bí địa da nộ kiệt đề - bí địa da nộ tán địa
- bát rị thú đà nễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu đà la ni. Chư Bồ Tát do câu này có thể nhớ rõ các pháp tạng của vô lượng Như Lai, cũng có thể khai thị diễn thuyết làm cho chúng sanh trụ bực vô tránh, lại có thể được phương tiện vào tất cả nghĩa lý, có thể rõ biết trí sai biệt rộng lớn vô lượng, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn.

Cũng làm cho chư Bồ Tát được phương tiện thiện xảo đà la ni. Do được đà la ni này sẽ có thể rõ biết nghĩa lý bí mật của các pháp: nơi nhãn căn thấy sắc đà la ni, nhãn đến ý căn biết pháp đà la ni.

Môn đà la ni sáu căn thấy biết sáu trần thế nào?

Chư Bồ Tát do nhãn căn thấy sắc trần rồi, vì trí lực và niệm lực biết rõ sắc là vô thường sanh diệt chẳng dừng, do đây chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, chẳng phan duyên nơi sắc nên nhãn căn thanh tịnh, không hí luận, không vọng niệm, không huân tập, không hệ phược nơi nhãn căn và nhãn thức, không phân biệt đối với các pháp. Vì thấy biết thanh tịnh như thật nên rõ biết các pháp như huyền, được trí rộng lớn không đồng với thế gian!

Nói lược như vậy, nhân đến chư Bồ Tát dùng ý căn rõ biết pháp trần rồi, do trí lực và niệm lực biết rõ các pháp là vô thường sanh diệt chẳng dừng, chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, ý căn thanh tịnh chẳng chấp lấy pháp trần, chẳng phân biệt, chẳng hí luận, chẳng vọng niệm, chẳng huân tập, chẳng hệ phược nơi ý thức và pháp trần, vì ý căn thanh tịnh như thật rõ biết nên rõ biết các pháp như huyễn được phước huệ thù thắng chẳng đồng với thế gian. Bồ Tát này lại có thể đối với tất cả pháp không có kiến chấp là vô nhơn, cũng chẳng ở nơi nhơn thấy có duyên, chẳng ở nơi duyên thấy có nhơn, rõ biết tất cả pháp đều chẳng tương ưng nhau mà chứng nhập bốn tánh thanh tịnh tịch diệt, chẳng sanh chẳng khởi, chẳng lưu chuyển, cũng chẳng phải dùng ngôn thuyết mà nói đến được. Tất cả pháp nghĩa chẳng phải đồng phạm, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Vì tất cả pháp không có tác giả. Vì không tác giả nên không thọ giả, không chúng sanh, không ngã.

Những pháp cú đã nói đây chẳng phải như thật, chẳng phải không như thật. Vì với tất cả pháp chẳng thọ, chẳng chấp, đồng với Niết Bàn là hẳn sự chấp trước.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là chư Bồ Tát diễn nói môn đà la ni phương tiện sai khác. Với tất cả pháp

cần phải rõ biết. Lúc diễn thuyết như vậy, chư Bồ Tát xa lìa nơi trong, cũng chẳng duyên lấy nơi ngoài, lại có thể quan sát không có thí chung. Nương theo xe sanh tử vào trong thế gian ở nhà vô minh mà trôi lăn cùng khắp. Dầu luân chuyển sanh tử như vậy, nhưng vẫn không sanh tử có thể được, cũng không có thiệt xe sanh tử.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát có thể hiểu rõ pháp này thời mau được trí huệ sáng suốt thuyết pháp thanh tịnh, tu tập nhẫn nhục, có thể tinh tấn, sanh lòng đại từ bi, chí nguyện vững chắc, có thể thành tựu phương tiện diễn thuyết, làm cho chúng sanh trụ bực vô tránh, có thể phá hoại tất cả tà luận của ngoại đạo, để trừ sự tối tăm cho chúng sanh.

Lúc Bồ Tát này thuyết pháp, được vô lượng chư Phật ở mười phương khen ngợi. Bồ Tát này phóng ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn, là pháp thí chủ, có thể khai thị không mê lầm pháp tạng của chư Phật, có thể trọn nên hạnh nguyện thù thắng, có phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, làm cho chúng sanh được mở mang tâm ý.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp này chư Bồ Tát phải siêng tu tập phát khởi môn tam ma địa. Tu tập rồi thời chúng nhập được môn đà la ni. Được tự tại nơi môn đà la ni rồi thời có thể diễn thuyết những danh từ sai

khác rộng lớn bí mật, có thể chứng nhập trí từ ngữ vô ngại, có thể thuận nhập nghĩa lý thậm thâm, khéo rõ biết được ý nghĩa của ngôn thuyết không mảy may nghi hoặc. Tự mình có thể trụ bực nhân địa, không phải nhờ người chỉ dạy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát có thể phát nguyện dũng mãnh tinh tấn vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, mà cầu được các pháp trí, thông đạt tất cả thừa, được Phật trí rốt ráo thanh tịnh thời chẳng khó khăn lắm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi đây diễn thuyết các pháp môn đà la ni phương tiện thậm thâm, chính là Phật vì muốn nhiếp thủ chư Bồ Tát mà khai thị.

Nay Phật sẽ tuyên nói cho chư Bồ Tát đều được khai ngộ, khéo nhiếp thủ được ngôn giáo bí mật. Phàm có chỗ làm đều có thể rõ biết nghĩa của tất cả ngữ ngôn âm thanh. Lại có thể chứng nhập trí sai biệt thiện xảo.

Đó là những pháp môn gì?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Bồ Tát đủ giới đức thanh tịnh, an trụ nơi sức gia trì thật đế, thời có thể thêm lớn được phương tiện bố thí, không ngã sở, không nhiếp thọ, tu tập phương tiện chứng lý nghĩa chơn thật của tất

cả pháp, được pháp bất thối và khéo trụ bực bất thối, mau được trí huệ biện tài vô ngã rộng lớn như biển cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đời sau đây ít người có thể cung kính thọ trì pháp này, chỉ trừ chư Bồ Tát mong cầu pháp như thật thậm thâm, vào pháp tạng của Như Lai. Chư Bồ Tát này tinh tấn tu học pháp thậm thâm này ngộ nhập lý nghĩa thời có thể được trí vô ngại, cũng có thể rõ biết tự tánh bốn tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Giả sử Như Lai dùng các thứ danh từ để diễn thuyết các pháp, nhưng đối với bốn tánh tự tánh của các pháp cũng chẳng trái. Chỗ diễn thuyết của Như Lai không có sở thuyết, không có năng thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai đã được viên mãn phương tiện diễn thuyết ba la mật. Như Lai cũng không có chút pháp gì là được. Như Lai chẳng vì được pháp cùng không được mà thuyết pháp. Như Lai chẳng hành động cũng chẳng phải chẳng hành động, chỗ hành động của Như Lai là vô sở đắc. Chẳng nên cho rằng chư Phật làm công hạnh như thật, vì không có chút pháp nào gọi là Như Lai. Chính đây là Như Lai an trụ chỗ trụ như vậy, thật hành chỗ làm như vậy. Nếu dùng danh tự để gọi hiệu Như Lai, thì Như Lai cùng danh tự chẳng phải khác

chẳng phải không khác. Vì chẳng khác chẳng phải không khác nên chẳng được cho Như Lai là có lai có khứ. Như Lai chẳng phải hí luận, đã siêu quá hí luận, cũng không có siêu quá. Như Lai cùng Như Lai tánh chẳng phải tức chẳng phải ly, là tánh chẳng hư vọng, là tánh chẳng biến dị, không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, cũng không có thị hiện.

Như Lai chứng được bốn tánh như thật của tất cả pháp. Nhưng bốn tánh của tất cả pháp chẳng thể tuyên thuyết, vì tất cả pháp là vô sở hữu.

Do đây Như Lai nói tất cả pháp là vô sở tác, cũng không biến dị, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng xuất chẳng ly, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh. Với tất cả pháp không có chỗ được, vì không chỗ được nên không có chỗ chứng, như vậy là không có chút pháp gì có thể được. Nếu pháp là có thể được thì trong các pháp lẽ ra có thọ giả. Đã không thọ giả nên biết rằng tất cả pháp do chẳng sanh khởi mà không có chỗ được.

Danh hiệu của Như Lai cũng do Thánh giáo dùng giả danh đặt ra, ngôn thuyết như vậy, bốn tánh vốn thanh tịnh. Bực thánh ở trong đó không có chút pháp gì là được, cũng không có pháp và phi pháp. Cũng không có pháp gì

gọi là thánh và chẳng phải thánh, không có pháp gì tương ứng với thánh hay chẳng tương ứng.

Với chỗ diễn thuyết của Như Lai đây, đều phải rõ biết như vậy, lại cũng chẳng nên phân biệt theo thế tục.

Như Lai có thể diễn nói các pháp và phi pháp, cũng chẳng kiến lập có pháp và phi pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết pháp lành và pháp chẳng lành, cũng chẳng kiến lập có pháp lành và pháp chẳng lành.

Như Lai có thể diễn thuyết pháp tất cả pháp, nhưng cũng chẳng kiến lập có tất cả pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết không biểu thị, nhưng cũng chẳng kiến lập không biểu thị.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm của Như Lai nói đây, người không có nghiệp thanh tịnh thì không thể rõ biết.

Nếu người nào mong cầu Vô Thượng Bồ Đề, cầu giải thoát sanh tử, cần phải hiểu rõ những pháp của Như Lai diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát hiểu rõ được pháp này, cần phải không dục dục, chẳng lấy chẳng bỏ, cũng chẳng thấy có chút pháp sanh diệt, không có hí

luận chẳng phải không hí luận. Được vậy thời chư Bồ Tát có thể diễn thuyết pháp chơn thật này, cũng chẳng chấp trước pháp chơn thật này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như núi Tu Di là chỗ y chỉ cho những cung điện của các chúng sanh có thiện căn phước đức, nơi đó chúng sanh hưởng thọ sự vui sướng.

Cũng vậy, chư Bồ Tát vun trồng căn lành thời được nghe và thọ trì pháp bảo thậm thâm này, do đây Bồ Tát được Nhứt Thiết Chúng Trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Kinh pháp này có thể tùy thuận chứng nhập pháp trí vô thượng, vì muốn khai thị pháp tạng đà la ni của Như Lai, nên lưu bố như vậy. Đà la ni này có thể nhiếp tất cả pháp chơn thật rộng lớn, như pháp của chư Phật Như Lai diễn thuyết đều từ môn vô biên đà la ni này. Vì muốn thanh tịnh tất cả pháp môn nên Như Lai khai thị diễn thuyết môn đà la ni này. Môn này có thể nhiếp tất cả pháp trong khế kinh làm cho không thành không hoại, không trước sau chặng giữa. Như Lai hộ niệm môn đà la ni này, có thể làm vô lượng vô biên Phật sự khắp mười phương thế giới..

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Bồ Tát nếu muốn hiểu rõ giáo pháp này, muốn lưu bố chánh pháp, muốn

nhập pháp ấn vô trụ, muốn hiểu rõ môn bí mật vô ngại, muốn phát khởi gia hạnh đại tinh tấn, muốn hiểu rõ tánh tướng của các pháp để diễn thuyết, thời phải thọ trì giáo pháp của Như Lai diễn thuyết. Đã thọ trì rồi sẽ rõ biết tất cả ngôn từ bí mật, được trí diễn thuyết văn tự và hiểu rõ lý nghĩa sai khác của các pháp. Vì muốn lợi ích an vui tất cả chúng sanh nên chư Bồ Tát này lập ra thắng nghĩa khéo tùy theo căn cơ mà truyền dạy cho chúng sanh được lợi ích. Hoặc tán dương giáo pháp, hoặc lưu truyền giáo pháp, hoặc diễn thuyết giáo pháp, vì thương xót muốn làm lợi ích chúng sanh mà cầu Phật trí, chẳng chấp trước, vì không chấp trước nên không chỗ lấy, cũng chẳng thị hiện nội trí ngoại trí, chẳng sanh lòng nhàm đủ nơi chút ít pháp, chẳng dùng sức tinh tấn hạ liệt mà mong cầu trí vô thượng, phải siêng tu tất cả pháp thậm thâm. Có ai gạn hỏi thời tùy nghĩa mà giải thuyết. Trụ nơi hạnh tự lợi và lợi tha, khéo quan sát tự tha tất cả pháp đều vô ngã. Ngã đã thanh tịnh, liền chứng nhập tất cả pháp thanh tịnh, thích diễn thuyết giáo pháp để khai thị, chẳng bỏn sẻn nơi chánh pháp.

Chư Bồ Tát nên thật hành bốn tâm vô lượng như vậy: Tôi vì lợi ích tất cả chúng sanh, ban cho họ pháp bửu vô thượng thù thắng. Nay tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh

tương ứng với pháp bửu vô thượng. Dầu chúng sanh tạo nghiệp ác nặng, tôi cũng chẳng có quan niệm bòn sẻ chánh pháp đối với họ. Nay tôi sẽ làm pháp sự của Như Lai, làm pháp sự Nhứt Thiết Trí, làm cho chúng sanh thoát khỏi sự khổ, tôi sẽ dùng pháp thuyền đưa chúng sanh qua khỏi dòng sanh tử, cho chúng sanh được tất cả sự an vui. Chư Bồ Tát phải phát tâm đại bi như vậy. Do đây mau chúng được pháp thù thắng, sẽ được thành tựu môn đà la ni thuyết pháp vô ngại của kinh này, thoát hẳn sanh tử, không bị ngoại luận chiết phục, mà có thể chiết phục tất cả luận điệu của ngoại đạo và hàng phục quân ma. Chư Bồ Tát vì muốn trừ diệt pháp tránh luận mà phải an trụ như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả Như Lai đều nhiếp thọ và khéo ghi nhớ môn đà la ni này.

Như hậu thân Bồ Tát trụ cung trời Đâu Suất, chư Thiên đều cúng dường, chúng sanh đều mến kính. Thiện căn và phước đức của Bồ Tát này đã thành thực thù thắng. Chỉ còn một đời thời tất cả công đức bố thí, trì giới, trí huệ đều viên mãn đầy đủ. Là bậc chí tôn trong cõi Đại Thiên. Là bậc phước đức thiện căn vô thượng, được tất cả loài hữu tình cung kính ca ngợi.

Khi Bồ Tát này rời cung trời Đâu Suất xuống Diêm Phù Đề, thời sanh trong cung điện của dòng tôn quý nhất ở đô thành của đại quốc, được mọi người, mọi loài mến kính cúng dường.

Cũng vậy, môn đà la ni này an trụ trong tất cả pháp. Chính từ nơi môn này mà các pháp sanh và diệt.

Chư Bồ Tát đã an trụ nơi môn này thời thành thực tăng trưởng tất cả pháp, tự tại đối với tất cả pháp, làm chủ tất cả pháp.

Hậu thân Bồ Tát giảng sanh trong loài người dùng sức chánh định vô quán thị mà quan sát tất cả chúng sanh và quan sát toàn cõi Đại Thiên. Vì đã được môn đà la ni vô thượng, dùng tâm rộng lớn trụ cảnh trí quảng đại, nên trọn chẳng tham luyến tất cả cảnh dục, cũng chẳng mong cầu những pháp xinh đẹp nhiễm ái. Vì trụ nơi trí không tam ma địa, khéo quan sát được phương tiện vô tướng của tất cả pháp, nên đối với tất cả đều không chấp trước, rõ biết các pháp hữu vi trong ba cõi đều là lỗi là họa, đâu nên tham, đâu nên lấy, phải mau xuất ly cầu cảnh giới tịch tịnh giải thoát thù thắng.

Dầu Bồ Tát quan sát như vậy, nhưng không trụ trước nơi quan niệm ấy. Phát sanh lòng đại bi đại từ đối với loài hữu tình, vì thành thực họ mà muốn xuất ly dùng

phương tiện thuận nhập trí huệ thù thắng, được tự tại đối với các hữu tình, được môn phương tiện đà la ni vô ngại đối với các pháp. Dùng trí phương tiện khéo quan sát tất cả hữu tình và khéo quan sát nghĩa lý quyết định bất tư nghi.

Dầu đương tuổi thanh xuân tươi đẹp mà trọn không ưa thích các cảnh dục lạc, chỉ mong cầu tịch tịnh. Rồi xa lìa quyến thuộc thân thích mà xuất gia, trọn nên phương tiện thậm thâm bất tư nghi. Dem tất cả phước huệ đã từng chứa nhóm mà thẳng đến đạo tràng Vô Thượng Bồ Đề, chúng được môn đà la ni vô thượng thậm thâm, thành tựu tự nhiên trí, vô ngại trí, an trụ Nhứt Thiết Chủng Trí, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, phạm âm thâm diệu khai thị tri kiến cho tất cả trời, người, tất cả chúng sanh. Như mặt trời giữa trưa tỏa ánh sáng khắp nơi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ Tát trụ nơi đà la ni Nhứt Thiết Chủng Trí chúng Vô Thượng Bồ Đề. Cứ nghĩa sai biệt của môn đà la ni đó, chư Bồ Tát khác không thể biết được.

Nếu là bực Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ ngồi nơi đạo tràng, do trí thanh tịnh, không thầy mà tự được giác ngộ, thời chúng được môn đà la ni trên đây.

Cũng như bực Bồ Tát vì đạo Bồ Đề, nên trong vô lượng kiếp vun trồng căn lành, tu tập phạm hạnh được pháp nhẫn thậm thâm, vì thương xót tất cả chúng sanh nên do tâm đại từ bi mà được chứng môn đà la ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ Tát do môn đà la ni này ngồi nơi đạo tràng sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề. Nay Phật không thể thị thuyết cho ông được. Tự ông sẽ chứng được pháp môn đó khi mà ông đã đủ trí huệ phải có của bực Bồ Tát. Pháp môn đó không thể chỉ bày, cũng không thể tuyên thuyết. Đây là pháp môn mà Bồ Tát tự mình phải hiểu rõ, là pháp môn vô biên, vô lượng, vô thí dụ. Pháp môn này siêu quá tất cả thế gian, không cùng chung với Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn v.v... thẳng đến pháp Thanh Tịnh Vô Thượng Nhứt Thiết Chung Trí và Tự Nhiên Trí.

Do trí Thanh Tịnh Tự Nhiên Vô Thượng này mà Bồ Tát có thể chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, lần lượt nhiếp thủ chúng sanh đến trí Vô Thượng Nhứt Thiết Chung.

Vì nơi các pháp môn và Niết Bàn đều được thanh tịnh, nên Bồ Tát khai thị diễn thuyết vô lượng pháp nghĩa: những uẩn, xứ, giới, duyên khởi v.v... Đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo đối với uẩn, xứ v.v...

Bồ Tát lại làm cho chúng sanh phát khởi tâm hướng vào môn thánh đế, đồng thời cũng thị hiện trí Thanh Tịnh Thiện Xảo nơi thánh đế. Phát sanh ba mươi bảy phẩm Bồ Đề phần và thị hiện trí Thanh Tịnh Thiện Xảo Bồ Đề phần. Phát khởi Chỉ Quán Thiên Thanh Tịnh Thiện Xảo và thị hiện trí Nhiếp Trì Chỉ Quán Thiên Thanh Tịnh Thiện Xảo. Phát khởi và thị hiện trí Vô Sanh Thanh Tịnh, trí Minh Giải Thoát Thiện Xảo, mà có thể diễn thuyết đại Niết Bàn. Nơi các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, dùng vô lượng danh nghĩa để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói phương tiện nhiếp trì khắp tất cả pháp của môn đà la ni này. Đây là chỗ an trụ của tất cả công lực thiện xảo của Nhứt Thiết Trí đà la ni. Tùy theo bốn nguyện của tất cả chúng sanh mà rưới pháp vũ, cho tất cả hữu tình khô khan đều được thấm nhuần đầy đủ diệu pháp.

Các ông, hàng Bồ Tát, phải theo Như Lai học pháp môn thậm thâm này, không được trái nghịch.

Nơi đà la ni Nhứt Thiết Chúng Trí này, không bao lâu các ông sẽ được nhiếp trì tự tại, làm cho chúng sanh được vô lượng lợi ích như Phật hôm nay.

Các ông nên dùng vô lượng danh từ sai khác để khai thị tuyên thuyết môn đà la ni trí huệ thậm thâm này.

Các ông phải mong cầu thắng giải nơi pháp này, chẳng được xa lìa tư lương Bồ Đề.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là mong cầu thắng giải?

Chư Bồ Tát phải hiểu rõ tất cả các pháp vốn chẳng sanh chẳng diệt, không động không dừng, chẳng đến chẳng đi, tự tánh rỗng rang vắng lặng. Nơi tánh không đây cũng không chấp trước, huống là nơi tướng mà lại chấp trước! Trong tánh không đó, không có tướng tướng.

Nếu ở nơi tánh không đó mà được không có tướng tướng, thời có thể vào được pháp hữu vi không, chẳng có ngã, ngã sở, chẳng có tất cả ngã, Nhơn, chúng sanh, thọ giả.

Không tánh như vậy: Chẳng phải nhiễm trước, chẳng phải không nhiễm trước, chẳng phải ô cấu, chẳng phải không ô cấu, chẳng phải mê hoặc, chẳng phải không mê hoặc, chẳng phải tham ái, chẳng phải không tham ái, chẳng trụ nơi không cũng chẳng trụ chỗ nào, cũng chẳng kiến lập. Với không nếu yếm ly thời không liền tịch diệt, không có phân biệt, không khắp phân biệt, không thắng

phân biệt, không có công dụng. Nhấn đến không có chút pháp gì có thể lấy. Tự tánh vốn thanh tịnh. Không tánh đó chính là bản tánh tự tánh của các pháp. Tất cả pháp hữu vi bản tánh đều không, cho đến pháp lành, pháp ác, hữu vi, vô vi, pháp thế gian, xuất thế gian, bản tánh cũng đều không như vậy cả.

Chư Bồ Tát nhiếp thọ được thắng giải như vậy, thời được vào nơi giải thoát và tri kiến giải thoát, cũng có thể nhiếp thọ Vô Cấu Giải Thoát và Tư Lương Bồ Đề.

Thế nào là Tư Lương Bồ Đề?

Chính là Giới thanh tịnh, Định thanh tịnh, Huệ thanh tịnh, Giải Thoát thanh tịnh, Giải Thoát Tri Kiến thanh tịnh, sáu môn ba la mật thanh tịnh. Nếu các pháp trên đều thanh tịnh thời là khắp thanh tịnh. Nếu khắp thanh tịnh thời là vô cấu pháp môn: tâm tánh thanh tịnh chiếu sáng không có phiền não. Tâm đó thường trụ, bản tánh không tịch. Cũng không bị tri kiến, khách trần, phiền não ba thứ này làm nhiễm ô. Ba thứ đều chẳng thật, rỗng không vô sở hữu. Tâm tánh đây chẳng tương ưng với phiền não thanh tịnh. Vì tâm này bản tánh tự thanh tịnh không hai, cũng không hai phần.

Nếu có thể rõ biết tâm tánh như vậy, chẳng phải phiền não nhiễm ô mà làm ô nhiễm được, chẳng phải

trong ngoài chặ̣ng giũa, tất cả đều bất khả đặ́c. Chỉ trừ ra vọng tưởng nhựn duyên hòa hiệp thời có tâm niệm sanh khởi, dầu có tâm sanh nhưng cũng chẳng thể thấy, tìm cầu khắp mười phương cũng trọn bất khả đặ́c. Cũng không có tâm thấy đượ̣c nơi tâm, phan duyên nhự vậy chẳng phải hòa hiệp với tâm, tâm cũng chẳng hòa hiệp với phan duyên, nhựn duyên cũng chẳng phải tương ưng với tâm, tâm cũng chẳng tương ưng với nhựn duyên, chỉ do nơi tâm mà tất cả pháp kia tương ưng với tâm. Bao nhiêu pháp tương ưng với tâm, chẳng biết lẫn nhau cũng chẳng thấy đượ̣c, huống là những pháp chẳng tương ưng với tâm.

Dùng đặ̣ nhứt nghĩa tư duy quan sát không có vật gì có thể tương ưng và chẳng tương ưng. Vì không có chút pháp nào tương ưng và chẳng tương ưng với chút pháp nào.

Tất cả pháp tự tánh tịch tịnh. Tự tánh này cũng chẳng tương ưng với chút vật nào. Tự tánh của tất cả pháp tức là bốn tánh. Nếu là bốn tánh thời tất cả pháp kia đều không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết rằng nếu dùng ngôn thuyết mà nói lên đượ̣c bốn tánh tự tánh của tất cả pháp, thời quyết không đụ́ng lý. Trong các

pháp không có chút pháp nào gọi là bốn tánh tự tánh. Tất cả pháp bốn tánh đều không. Tất cả pháp tự tánh vốn vô tánh. Nếu đã là không, là vô tánh thời kia là một tướng. Một tướng đây chính là không có tướng. Vì không có tướng nên bốn tánh tự tánh được thanh tịnh. Nếu đã là không, là vô tánh, thời bốn tánh tự tánh kia chẳng thể dùng tướng để biểu thị, nhân đến tất cả pháp cũng như vậy.

Không vô tánh đây chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, nhưng là bốn tánh của tất cả pháp. Nếu là bốn tánh của tất cả pháp, thời chẳng phải do nhiễm tịnh kiến lập lên, mà là không trụ không khởi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nên quan sát tất cả pháp không trụ không khởi, không bị kiến lập, đã là bốn tánh thanh tịnh, tại sao chúng sanh lại ở trong đó mà mê lầm? Đây là do chúng sanh trong thế gian ngồi trên xe hư vọng nên bị xe hư vọng làm mê lầm. Nói là ngồi xe, thật ra không có ngồi cũng chẳng phải không ngồi. Mà thế gian ngồi trên xe hư không rồi bị xe hư không ràng buộc. Nhưng thật ra xe hư không cũng là vô sở hữu. Những chúng sanh đây vì quá ngu si mà mê lầm. Nhưng thật ra không có ngu si cũng không có mê lầm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông quan sát chúng sanh vì do ngu si nên ở trong pháp này chẳng rõ biết được mà ở mãi nơi tránh luận. Ở nơi tránh luận chính là chẳng phải ở. Nhưng thế gian vì mê lầm chẳng rõ biết được kia chính là thanh tịnh. Nếu chẳng ở thời đó gọi là ở, chính đây là căn lành thanh tịnh chẳng ở.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn bí mật của Như Lai đây khó hiểu khó vào. Chỉ trừ các ông từ lâu đã tu hành pháp lành nên được rõ biết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói ở nơi tránh luận thời chẳng phải là ở, vì là bất thiện. Nhưng bất thiện vẫn là vô sở hữu. Nếu ở trong vô sở hữu này chẳng rõ biết được ở cùng chẳng ở không sai khác, đây thời gọi là ở nơi tránh luận.

Nếu được ở nơi căn lành thanh tịnh thời chẳng gọi là ở. Nếu chẳng ở thời không lỗi lầm. Vì không lỗi lầm có thể rõ biết pháp môn như vậy. Đã rõ biết, nếu chẳng thanh tịnh, thời không đúng lý.

Những chúng sanh không có trí huệ bị nhiều phiền não che đậy, giả sử nói chút ít pháp thuận rõ ràng, họ còn chẳng hiểu được, huống là pháp bí mật chẳng phải tùy thuận.

Nếu không ở, thời là thanh tịnh nghĩa là chẳng ở nơi pháp lành và cảnh giới xuất ly. Vì không có cảnh giới xuất ly và cảnh giới thi thiết. Nơi cảnh giới Niết Bàn, nếu chẳng trụ thời gọi là được Niết Bàn. Danh từ Niết Bàn đây cũng chỉ là giả thiết. Niết Bàn đây, không chỗ chứng được, cũng không có người chứng được. Nếu có chứng được, thời lẽ ra sau khi diệt độ lại có Như Lai. Nếu không được, lẽ ra sau khi diệt độ có Như Lai. Sau khi diệt độ, đều không thể nói rằng có Như Lai hay không Như Lai. Câu không thể nói đây cũng là câu giả thiết của Như Lai thôi.

Có những chúng sanh đối với pháp thậm thâm, chẳng chuyên cần tu hành mà lại sanh nghi lầm, hoặc cho rằng Như Lai có sắc, sau khi diệt độ có Như Lai. Hoặc cho rằng Như Lai không sắc, sau khi diệt độ không Như Lai. Nhẫn đến hoặc cho rằng sau khi diệt độ chẳng phải có Như Lai chẳng phải không Như Lai.

Nếu pháp đã là chẳng sanh chẳng diệt, sau khi pháp đó diệt, chẳng nên nói có nói không.

Như Lai đây chẳng sanh chẳng diệt, sau khi diệt độ cũng chẳng nên nói có nói không nhẫn đến cũng chẳng nên nói hữu biên vô biên v.v... tất cả đều chẳng thể nói. Nếu nói hữu biên thời không có chính giữa, nếu nói có

chính giữa, thời không hữu biên. Chính giữa trên đây là phi hữu, phi vô. Nếu ở trong đây cho rằng thiết có thiết không, thời trái với duyên khởi.

Nếu có pháp nào chẳng phải từ nơi duyên khởi và chẳng phải duyên khởi, thời pháp đó chẳng diệt, chẳng trái với hữu với vô. Tất cả pháp từ nơi duyên khởi và pháp duyên khởi đều không có biên, không có chặng giữa, chẳng phải có chẳng phải không. Nếu đã chẳng phải có chẳng phải không, thời đâu có thể nói được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng đại phương tiện an trụ trong đó, vì phá vỡ vô minh cho chúng sanh mà khai thị diễn thuyết chẳng trái với duyên khởi. Tất cả các pháp đều vào duyên khởi. Nếu đã vào duyên khởi thời không có thuyết trung hay biên. Nếu lìa ngôn thuyết thời không có chút pháp gì có thể được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát pháp vô sở hữu, pháp không hữu biên gọi đó là trung đạo. Do nơi phương tiện mà nói có giác huệ có thể nhiếp trì các pháp. Nhưng pháp nhiếp trì cũng bất khả đắc, vì bất khả đắc nên không có ngôn thuyết.

Các ông là bực trí giả nên biết tướng chơn thật của tất cả pháp như vậy: chẳng đến chẳng đi, không có phần không có đoạn, chẳng một tánh chẳng khác tánh, đến bờ

rốt ráo kia, không có chút pháp nào chẳng đến bờ kia. Đến bờ kia chính là Niết Bàn. Tất cả pháp đều là tướng Niết Bàn. Do đây nên biết rằng chẳng thể tuyên thuyết được, chỉ tùy theo thể tục nói là trung đạo. Trung đạo đây chính là thẳng đến đường đại Niết Bàn, nhưng cũng không có Niết Bàn là chỗ để đến. Nếu có Niết Bàn là chỗ để đến thì nơi các pháp lẽ ra có đi có đến. Nhưng tất cả pháp bốn tánh đều bình đẳng, nên Niết Bàn gọi là không chỗ đến.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây gọi là trung đạo, nhưng trung đạo đây bèn chẳng phải là trung đạo, vì không tăng không giảm, vì không có biên không có lấy. Nếu pháp đã vô biên thì đâu phải là hữu biên. Chính không có chỗ nơi là pháp vô biên.

Hàng phàm phu đối với không chỗ nơi chấp là có biên có chỗ. Vì chấp có biên có chỗ nên chẳng được giải thoát. Tại sao không được giải thoát? vì nơi chơn thật vốn là không chỗ nơi.

Ông xem Như Lai dùng giác huệ quyết định thiện xảo mới có thể diễn thuyết trung đạo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đối với tất cả pháp, chư Phật Như Lai không có nghi lầm, cũng không quên sót. Chư Phật Thế Tôn thường ở trong chánh định vô ngại tự

tại, thường khéo quan sát trụ nơi chánh định tối thắng, dùng vô lượng tri kiến mà diễn thuyết. Chẳng ở nơi phi xứ để nói pháp thanh tịnh, nói pháp rốt ráo, nói pháp tịch tịnh. Chỗ nói của Như Lai không dư không sót.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như có bửu châu tên là Chủng Chủng Sắc ở trong đại hải, dầu có vô lượng dòng nước chảy vào đại hải, do hỏa lực của bửu châu làm cho nước biển chẳng đầy tràn.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng hỏa lực trí huệ có thể làm tiêu diệt phiền não của chúng sanh cũng như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người trong mỗi ngày xưng niệm danh hiệu công đức của Như Lai, người này có thể lìa khỏi sự tối tăm, lần lần sẽ đốt tiêu những phiền não. Người xưng hiệu Nam Mô Phật thời ngữ nghiệp chẳng luống không. Ngữ nghiệp này gọi là cầm đuốc lửa có thể đốt tiêu phiền não.

Nếu có người nào được nghe danh hiệu của chư Phật Như Lai, thời lìa khỏi các sự tối tăm, cùng với người xưng niệm kia đồng là nhơn của Niết Bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì những chúng sanh kính tin nơi Như Lai mà diệt trừ phiền não cho họ, nên rưới pháp vũ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp chơn thật của Như Lai nói. Vì chơn thật nên không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, mà nơi pháp này không thật không hư.

Như Lai là đáng chơn thật ngữ trụ nơi pháp chơn thật, có thể diễn thuyết môn đà la ni này.

Pháp chơn thật đây, ai sẽ có thể hiểu rõ được? Chính là chư Bồ Tát, những bậc đã thấy biết như thật, thấy biết đầy đủ, thật hành những điều lành. Ngoài những bậc này, người khác không hiểu rõ được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải nên tùy thuận nơi nghĩa này, tự phải chuyên niệm nơi pháp này, chẳng tin ưa nơi trí huệ phát sanh do người khác. Vì muốn đem sự lợi ích an vui cho chúng sanh, nên cần tùy thuận nơi pháp này. Nếu có trí nhãn tùy thuận pháp này, thời là an trụ trong chẳng tùy thuận.

Những chúng sanh không học rộng, không có trí nhãn tùy thuận thời chẳng rõ biết được giáo pháp này. Những người thật hành theo kiến chấp của ngoại đạo, đi

trên con đường khác thẳng đến ác đạo, chẳng làm điều lành, gần gũi với những người thật hành hạnh nghiệp tà ngoại, thời không thể vào được pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát: nếu lúc có người diễn thuyết pháp tạng quang minh vô ngại này, tất cả chúng sanh không học rộng chưa điều phục tâm phàm phu, thời cách xa giáo pháp này. Còn những chúng sanh có thể tu tập lấy tự thân dầu chưa có chí nhẫn tùy thuận, nhưng chẳng cách xa giáo pháp này. Huống là những người có chí nhẫn vô lậu, không chấp trước, có thể chuyển pháp luân vô ngại. Vì những người này đều trụ bực vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phật vì thành tựu những chúng sanh có thiện căn, vì gia trì cho chúng sanh được tri kiến thanh tịnh đối với pháp vô ngại, cũng vì muốn đem sự lợi ích an vui cho tất cả, nên Phật diễn nói môn đà la ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người nào ngộ nhập được pháp môn này, nên biết người đó đã trụ bực Bồ Tát, có thể mau chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn, sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Các ông phải có thẳng giải đối với pháp môn thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết pháp môn này là chỗ ở của người không chấp trước, của trí Vô Sở Đắc.

Những người này trước đã từng cúng dường chư Phật, chuyên cần tu tập thân, khẩu, ý, có trí huệ bình đẳng không trụ trước, khéo thọ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thời có thể lưu truyền kinh điển này.

Đời sau, nếu có chúng sanh vì muốn được nghe pháp này nên chuyên cần tu tập, những người đây còn là khó có được, huống là những người có thể biên chép thọ trì, đọc tụng thông thuộc, khai thị tuyên thuyết. Những người đây chẳng bao lâu sẽ được môn Thanh Tịnh đà la ni, sớm được Trí Huệ Thanh Tịnh, sẽ được chứng nhập Nhứt Thiết Chủng Trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Đức Như Lai vì Chư Bồ Tát cầu được Nhứt Thiết Chủng Trí mà khai thị diễn thuyết pháp tạng này, nhưng trong đó không có chút pháp gì là chẳng diễn thuyết. Thuyết pháp như vậy là không thuyết mà thuyết, có thể sanh và có thể khai thị pháp môn thanh tịnh.

Tất cả pháp đồng như tướng hư không. Thế nào là đồng? Bởi tất cả pháp đồng với hư không, nhưng hư không này chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Tất

cả pháp cũng chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Như hư không vô biên, các pháp cũng vô biên. Biên bờ của tất cả pháp là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên là vô biên. Nếu ở trong pháp đây trụ được như vậy thời gọi là trụ Như Lai pháp. Trụ Như Lai pháp thời là vô sở thuyết. Nếu đã là vô sở thuyết, thời đối với tất cả pháp dùng danh tướng giả theo đó để rõ biết, chẳng nên sanh lòng chấp trước. Nếu chẳng chấp trước thời chẳng đọa nơi biên. Nếu chẳng đọa nơi biên thời chẳng đọa nơi trung. Nếu đọa nơi biên thời tất đọa nơi trung. Do đây cần phải xa lìa nơi trung và biên. Nếu đã xa lìa được trung và biên, thời là xa lìa tất cả. Nếu xa lìa tất cả thời là vô sở thuyết. Do đây được trí huệ thanh tịnh, không thủ trước tất cả pháp, không sở thủ, không năng thủ. Vì các pháp là vô ngã, vì ngã vốn vô sở đắc, vì ngã tánh vốn không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Phật từng nói các hành pháp vô thường. Diễn thuyết như vậy là nghĩa không biến dị, là nghĩa chẳng tương ưng.

Như Phật đã nói nghĩa khổ của các cõi. Diễn thuyết như vậy là nghĩa yếm ly, là nghĩa Niết Bàn.

Như Phật đã nói Niết Bàn tịch tịnh. Diễn thuyết như vậy là nghĩa bỏ lìa tất cả pháp hữu vi.

Hoặc vô thường, hoặc các khổ, hoặc vô ngã, hoặc Niết Bàn, đây là những pháp môn của Như Lai diễn thuyết. Đây cũng là Như Lai khai thị bốn tánh tự tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng các thứ danh từ, các thứ ngữ ngôn, các thứ phương tiện mà tuyên thuyết các pháp. Như Lai cũng chẳng lập ra khác với bốn tánh của các pháp. Tánh chẳng phải một, tánh chẳng phải khác, tất cả pháp cũng chẳng phải một chẳng phải khác, vì chẳng thể thấy, nên mau chứng vào tự tánh hư không thẳng đến tất cả pháp vô tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì Chư Bồ Tát bốn tánh thanh tịnh, tự tánh điều phục, nên phát khởi môn đà la ni này. Trên đây nói điều phục là nói điều phục tham, sân, si, điều phục vô minh, để được vào thẳng pháp tánh bình đẳng. Tham, sân, si cùng người điều phục đều bất khả đắc. Nếu là bất khả đắc chính đó là điều phục.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tham, sân, si đúng như lý tìm cầu cũng là bất khả đắc. Bởi tham, sân, si rộng không hư vọng chẳng thật, nó phỉnh làm hàng ngu phu, chính nó không chỗ an trụ, cũng là bất khả đắc, nó từ hư vọng sanh, từ hư vọng diệt, bốn tánh không tịch, cần phải biết như vậy.

Phải biết thế nào? Như nó chẳng sanh, thời là chẳng thật, cũng chẳng điên đảo. Tham, sân, si đây đều do vô minh hắc ám làm nguyên thủ, theo nơi đó mà sanh. Do theo nơi đó sanh nên tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Tham, sân, si đây, bốn tánh thanh tịnh. Người thấy biết như vậy thì có thể được môn thanh tịnh bất tư nghì và được môn đà la ni.

Người nào có thể ở trong pháp này khéo tư duy quán sát, thời gọi là được Công Hạnh đà la ni và được Công Hạnh trí huệ. Đây gọi là trí rõ biết bình đẳng, gọi là Tư Lương Bồ Đề thanh tịnh, gọi là bực tinh tấn chẳng phóng dật, gọi là bậc điều phục kiêu mạn phóng dật, gọi là chẳng hư hoại giới hạnh oai nghi, gọi là thân ngữ ý thanh tịnh, gọi là tùy thuận trí vô ngã, gọi là hay dứt hay lìa tướng, gọi là xuất sanh vô lượng vô biên phương tiện thiện xảo.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát trong pháp tin hiểu xuất ly này có thể khai thị diễn thuyết bốn tánh tự tướng của tất cả pháp, có thể khai thị các pháp môn đây, có thể diễn thuyết tất cả pháp đồng tánh hư không. Người năng thuyết cũng là bất khả thuyết, người được vì thuyết pháp cũng là bất khả đắc.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật nói pháp môn ngộ nhập của chư Bồ Tát đây. Nếu chư Bồ Tát đã học pháp môn này rồi, thì có thể được trí huệ rất sâu như biển, tất cả ngoại luận không đê bẹp được, liền được công hạnh hướng đến Nhứt Thiết Chung Trí, khéo diễn thuyết pháp yếu, đặng trí huệ bình đẳng bất tư nghì không do người khác. Do trí huệ nên không chấp trước, có thể diễn nói tất cả pháp môn không danh không tướng này. Có thể được gần gũi Phật Trí và Tự Nhiên Trí. Chỗ có danh hiệu đều được tất cả danh tướng thanh tịnh, mau chứng được âm thanh phổ biến, âm thanh duy y, âm thanh thắng diệu, âm thanh thanh tịnh. Được các chúng sinh kính tin gần gũi thưa hỏi. Bồ Tát này dùng trí huệ quyết định khéo giải đáp, lời nói phải thời, lời nói đúng lý, lời nói lợi ích, lời nói dịu dàng, lời nói nghĩa quyết định, dùng một nghĩa để diễn thuyết, có thể làm cho chúng sanh rõ biết nhiều nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nay nên quan sát chư Bồ Tát tu hành pháp này, có thể hiểu rõ Phật trí, được vô lượng công đức như vậy, dứt những tham ái sân nã ngu si, có thể được trí sai biệt, làm xong những công hạnh nên làm, với tất cả chỗ đã khéo tu học, được chí nhẫn đầy đủ, chẳng thôi thất ý chí thanh tịnh, đứng vững

nơi đại nguyện, đối với chúng sanh dùng lời lành thăm hỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát ở trong pháp này đã chẳng siêng tu, nay chẳng siêng tu, ngày mai cũng chẳng siêng tu, thời không dự được phần ít nào nơi công đức thù thắng của Như Lai.

Nếu chư Bồ Tát ở trong pháp này có thể siêng năng tu tập, có chí cầu tất cả thời đúng như chỗ nguyện cầu, đúng như chỗ thật hành, đúng như chỗ hướng đến, đúng như chỗ ưa thích, sẽ được đầy đủ.

Nếu có Bồ Tát ở trong pháp thậm thâm này có thể an trụ, có thể nhẫn thọ, khéo quan sát giản trạch, thời sẽ chứng được thần thông vô tận và trí đại thần thông, siêu quá tất cả trí thế gian, được tự nhiên trí, vô biên trí, vô lượng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn xuất ly đà la ni này, nếu có người nào siêng tu học, thời sẽ được gần đạo tràng Bồ Đề vì tất cả chúng sanh mà phát khởi tâm đại từ đại bi thật hành những Phật sự”.

Phẩm Vô Thượng Đà La Ni Thứ Nhứt Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

02 PHÁP HỘI VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM THỨ HAI

(Hán bộ từ quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

Hán dịch: Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0202 PHẨM XUẤT LY ĐÀ LA NI THỨ HAI

(Hán bộ từ đầu quyển thứ sáu đến giữa quyển thứ sáu)

Lúc bấy giờ, Vô Biên Trang Nghiêm bạch rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp môn xuất ly đà la ni?”.

Phật nói: “ Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn xuất ly tất cả văn tự. Tất cả pháp đều nhiếp vào trong đây.

Thế nào gọi là nhiếp vào?

Vì là bình đẳng. Tất cả đều vào nơi bình đẳng, cũng chẳng thấy pháp nào vào nơi bình đẳng, chẳng thể rõ biết, vì là bất khả đắc.

Nơi tự tánh như thật của tất cả pháp, lúc chẳng phân biệt, thời tất cả pháp đều nhiếp vào trong đó, vì rời hữu tác và vô tác.

Do các văn tự và ngữ nghiệp nên diễn thuyết các pháp. Hai thứ trên đây vì chẳng như thật, vì tánh bình đẳng nên tất cả văn tự và ngữ nghiệp thảy đều bình đẳng.

Ở trong các pháp, bao nhiêu ngôn thuyết đều chẳng phải như thật. Đây là cú nghĩa như thật của các pháp: bao nhiêu văn tự và ngữ nghiệp đều là không có. Vì không có, nên không có chơn thật khai thị diễn thuyết.

Văn tự và ngữ nghiệp không chơn thật đã nói đó, chính là câu vô sai biệt của các pháp, câu vô tăng thặng, câu vô kiến lập của các pháp.

Nơi pháp thậm thâm này, không thể tuyên thuyết. Tất cả pháp đều chẳng phải chơn thật, chẳng phải không chơn thật. Vì bốn tánh của tất cả pháp, chẳng phải dùng văn tự ngữ nghiệp tuyên thuyết mà có thể thấy, có thể được.

Tất cả pháp đều không bốn tánh. Các pháp như vậy, chẳng phải tạo tác, chẳng phải không tạo tác, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải không tịch tịnh. Dầu vậy, nhưng các pháp cũng trụ nơi tịch tịnh và không tịch tịnh. Trong đây nói là trụ, cũng vẫn không chỗ trụ, cũng chẳng biến dị. Lại cũng chẳng trụ nơi pháp chẳng biến dị.

Vì sao vậy? Vì pháp vốn vô trụ chẳng vào nơi toán số. Chẳng phải do toán số kiến lập ngôn giáo mà có thể làm cho các pháp vào nơi toán số.

Tất cả văn tự ngữ nghiệp diễn thuyết đều bất khả đắc, chẳng trụ nơi chỗ nào và tất cả chỗ nào. Văn tự và ngữ nghiệp như vậy, không từ đâu lại, đi không chỗ đến, chẳng trụ ở giữa, chẳng trụ một bên. Vì tất cả văn tự và ngữ nghiệp là nghiệp mà chẳng phải nghiệp, vì chẳng phải công dụng. Vì nơi tất cả văn tự ngữ nghiệp, tự tánh là không, nên văn tự ngữ nghiệp cũng đều là không. Tự tánh đã không, nên tha tánh cùng tự tha tánh cũng đều không. Vì tự tha không nên nó tịch tịnh. Vì tịch tịnh nên nó tịch diệt. Nếu là tịch diệt, thời tất cả pháp chính là môn tịch diệt. Do đây nên được nói danh từ các pháp, hoặc nói văn tự, hoặc nói ngữ nghiệp. Tất cả môn đó cũng bất khả đắc, vì môn thanh tịnh, vì vô sở hữu.

Do các môn đó mà diễn thuyết các pháp, mà trong môn này rốt ráo thanh tịnh, có thể bình đẳng vào tất cả pháp. Đây là yêm ly.

Thế nào là yêm ly? Chính là tham bốn tánh. Tham bốn tánh thì là thanh tịnh. Đã thanh tịnh thời là cứu cánh. Đã cứu cánh thời đâu được có tham, đâu được có ngôn thuyết!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là lược nói môn thanh tịnh đà la ni, là pháp môn vô phân biệt, không hí luận.

Vào môn này rồi, có thể phá chương nặng vô minh hắc ám, có thể tùy thuận giác minh. Nơi tất cả pháp, được vào môn Quang Minh Thanh Tịnh Pháp Nhãn đà la ni. Và có thể chứng được pháp môn Văn Tự Sai Biệt Diễn Thuyết. Do môn này bèn được vào Nhứt Thiết Chủng Trí và được gần chư Phật. Ở trong các pháp, là bậc đứng kiên có thể phá dẹp ngoại đạo, hàng phục quân ma, có thể làm cho chúng sanh thêm lớn căn lành vào nơi pháp tạng bí mật của Như Lai, liền được các pháp môn, đà la ni môn. Do pháp môn này, ở trong mười trí lực, được pháp quang lớn, mau thành tựu trí lực của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Phật dùng mười trí lực làm sức mạnh, làm sức vô thượng siêu quá tất cả sức thế gian, có thể làm sư tử rống giữa đại chúng.

Những gì gọi là mười trí lực?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng trí Vô Thượng Nhứt Thiết Chủng Nơi Thị Xứ Phi Xứ, rõ biết như thật thị xứ phi xứ. Đây là trí lực thứ nhứt của Như Lai.

Do trí vô thượng này, Như Lai ở bậc đại tiên vì chúng sanh diễn thuyết chánh pháp, và vì họ chuyển pháp luân vô thượng. Như Lai lại dùng trí Vô Phân Biệt rõ biết như thật các nghiệp và thủ nhơn của các nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai, là thiện, bất thiện, vô lượng hành tướng, không trụ trước, không chướng ngại. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai.

Đức Như Lai dùng trí Vô Phân Biệt Nhứt Thiết Chung Vô Trước Vô Ngại, có thể khéo rõ biết vô lượng hành nghiệp của các loài hữu tình. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai.

Đức Như Lai dùng trí Vô Thượng Nhứt Thiết Chung biết rõ như thật tất cả vô lượng thắng giải phân biệt và vọng phân biệt. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết như thật Tất Cả Vô Lượng Nhơn, Tất Cả Vô Lượng Duyên chỗ y trụ của thế gian. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết Như Thật, Hoặc Nhơn, Hoặc Duyên, Tri Kiến thẳng đến đạo. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai.

Đức Như Lai dùng Thiên Nhân Vô Ngại rõ biết như thật Sự Sanh Tử Của Hữu Tình. Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết Như Thật, Tất Cả Tịnh Lự, Giải Thoát, Đẳng Trì, Đẳng Chí, Ly Nhiễm Thanh Tịnh, Hoặc Xuất Hoặc Nhập. Đây là trí lực thứ tám của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết Như Thật Tất Cả Đời Trước. Đây là trí lực thứ chín của Như Lai.

Đức Như Lai rõ biết Như Thật Lậu Tận. Đây là trí lực thứ mười của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí Lực Nhứt Thiết Chúng Vô Lượng Vô Thượng như vậy, Như Lai đều thành tựu. Vì muốn cho chư Bồ Tát và tất cả chúng sanh được nhiếp thọ nơi Phật trí và chứng Pháp Trí Thanh Tịnh, nên Như Lai tuyên thị vô biên pháp tạng.

Này thiện nam tử! Nay ông nên quan sát Như Lai nói trí lực thậm thâm thanh tịnh khó hiểu như vậy. Tất cả các pháp gọi là Như Lai và trí lực của Như Lai. Nhưng nơi các pháp đó cũng là bất khả kiến và bất khả thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí lực đã nói trên đây là pháp môn vô thượng cứu cánh kiên cố của Như Lai. An trụ nơi đó mà Như Lai tuyên thị lý thú của pháp này.

Do lý thú đây mà kiến lập trí lực, có thể diễn thuyết tánh không kiến lập của tất cả pháp đây, dùng đó làm trí lực.

Những trí lực như vậy không tánh sanh khởi, không tự tánh, là tự tánh. Mười trí lực của Như Lai viên mãn như vậy, có thể khai thị vô lượng vô biên nghĩa lý rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn vô thượng của chư Phật. Trụ pháp môn này thì có thể diễn thuyết mười trí lực của Như Lai, và có thể diễn thuyết môn thanh tịnh, môn khắp thanh tịnh của trí lực này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật lại vì chư Bồ Tát nói đà la ni, cho họ được thanh tịnh nơi pháp môn này. Ông nên lắng nghe và lãnh thọ”.

Đức Phật liền nói đà la ni rằng:

“Đát điệt tha bát ra mâu chiết ninh - nễ mâu chiết ninh - mâu chiết ninh - tùy bát ra muộn chiết nễ - a chiết lê - a tỳ gia trạch nễ - bát ra bà nộ yết đế - đế thệ - ma ha đế thệ - a bát ra đê gia - mạt ra ni - a na mạt ra ni - a mạt ra noa tỳ thú đạt nễ - nễ đà na bát ra phệ thiết nễ - đột ra a nễ khát tủng bát nễ - mạt ngu - mạt ngu tát phược lê - tát phược ra vĩ thú đàn nễ - mẫu đạt ra - mẫu đạt ra vĩ thú đàn nễ - tát bát rị phược lê - tam mạn đa bát lê phược lê - a yết ra nỗ ma đê - yết tha ta đàn nễ - tăng yết ra ni ma

chế đàn nễ - thú lê - thú ra mị rị duệ - a cát ra ni - ô ba na
mạt đễ - nễ na lê thiết nễ - tam mạn đa ba lê phổ lý dã yết
đế - đà la nễ yết đế - a nễ mê thiết nễ - a tán nễ mê thiết
nễ - đà la ni yết đế - nễ đà na bát rị thú đàn nễ - a nễ đạt
ra tỳ bà tử nễ - bạt trí lệ - bạt đạt ra phiệt đế - mạc di -
mạc xí phiệt đế - san đà ra ni - ô phiệt đà rị ni - a nan đa
bát ra bá phệ - bát ra bộ da bát rị phược lê - thiết nễ - bát
rị ta thiết nễ - ma ha phược ca thể - a ca xả ta mâu tát ra
ni - nhĩ đễ di ra ca ra ni - tát bà nhĩ bát thả tỳ thâm đạt nễ
- niết bàn na bát thả san na rị thiết nễ - ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn đà la ni,
tất cả pháp đều vào trong đó. Chư Bồ Tát tu hành đúng
theo đây thì được trí huệ biện tài vô ngại, có thể khéo
biết rõ câu xuất ly đà la ni tối thắng.

Thế nào gọi là câu xuất ly tối thắng?”.

Đức Phật liền nói đà la ni rằng:

“Tá yết ra á bát diễn đa - tô mế rô ra đất na ta yết ra
san nễ chiết gia - a tỳ đất nễ - a tam tỳ đất nễ - a tỳ mạt
lê - bạt chiết ra san nễ - niết bệ thiết nễ - a khát sô tỳ nễ
- a tăng khát sô tỳ nễ - a khát sa gia - a tị dạ dĩ - khát sa
gia a bát diễn đế - a khát sử na khát sa diễn đa tát diệt lý
thế - a bát rị khát sa duệ - a tỳ khát số tị nễ - a tỳ yết lê -
a tỳ yết la nhĩ na yết ra ni - ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu xuất ly đà la ni tối thắng. Chư Bồ Tát tinh tấn tu tập pháp này, thì có thể thêm lớn trí huệ như biển, có thể dùng tâm đại từ an ủi chúng sanh rằng: Ta truyền thọ pháp được rộng lớn cho các người, phá trừ vô minh hắc ám của các người, dứt trừ phiền não sanh tử vô thỉ vô chung của các người, cũng làm cho các người thoát khỏi tham ái, qua khỏi tất cả dòng sanh tử. Bồ Tát làm pháp quang rộng lớn, làm cho căn lành của chúng sanh được sanh trưởng có thể rất ráo giải thoát. Bồ Tát này làm bậc đạo thủ lành có thể vào nơi Nhất Thiết Chúng Trí, cũng chẳng để có một chúng sanh nào thối thất nơi trí vô thượng này.

Bồ Tát đây có thể dùng tâm đại từ làm cho tất cả chúng sanh được tương ưng với pháp nghĩa mà từ trước chưa từng nghe và lãnh thọ, làm cho họ được trí vô sanh tịch diệt, được biện tài vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát lúc muốn thuyết pháp, thì nên nhiếp niệm nơi câu đà la ni này làm cho pháp nghĩa chẳng gián đoạn. Nghĩa là chư Bồ Tát ngồi tòa sư tử, dùng biện tài vô ngại suy gẫm vô lượng công đức của Như Lai, do đây trí huệ được rộng lớn thanh tịnh.

Lúc chúng sanh vân tập đến pháp hội để nghe pháp, Bồ Tát đối với họ nên có lòng đại bi, dùng trí huệ rộng lớn khai thị nghĩa lý quyết định đúng như thật chẳng thêm chẳng bớt. Bồ Tát biết rõ căn tánh của thính giả, dùng ngữ nghiệp rõ ràng quyết định lành tốt và câu văn từ ngữ vì họ mà diễn thuyết rộng rãi. Do sự diễn thuyết này có thể làm cho thiện căn của Bồ Tát được tăng trưởng.

Như Lai có thể dùng vô lượng thí dụ tuyên thị môn đà la ni như vậy. Các ông nếu có thể tuyên thuyết chánh pháp vô thượng như vậy, thì là an trụ nơi việc làm của Phật, các ông sẽ mau viên mãn bốn pháp vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Bồ Tát này dùng trí huệ phương tiện thanh tịnh rộng lớn có thể khéo tu tập những công hạnh phát khởi thần thông, có thể nhiếp thọ trí huệ rộng lớn.

Những gì là công hạnh phát khởi thần thông?

Chư Bồ Tát an trụ trong thần thông không có tướng niệm nương gá dường như hư không, khéo phân tích các đại chúng, biết rõ Đức Như Lai thành tựu trí huệ vô ngại vô biên. Do sức trí huệ này, nơi tất cả pháp, Đức Như Lai quyết định biết rõ không có chút pháp nào là có thể rõ biết, trụ nơi vô sở đắc, trụ nơi vô đẳng đẳng, cũng chẳng thấy có vô sở đắc vô đẳng đẳng, trụ a lan nhã, trụ không

chấp trước, trụ trí huệ thanh tịnh, không có chút pháp nào mà chẳng biết rõ chẳng thấy rõ, xa lìa vô minh hắc ám, không bị chướng ngại, khéo an trụ nơi trí huệ vô lượng vô biên. Do đây Đức Như Lai bình đẳng thấy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng, và có thể khai thị pháp tướng quán vô minh? Vì thế nên Bồ Tát chúng ta cần phải theo học trí huệ vô ngại của Như Lai. Trí tuệ này có thể khéo rõ biết căn tánh thượng trung hạ của tất cả chúng sanh, làm cho chư Bồ Tát an trụ công hạnh bình đẳng phát khởi thần thông. Do đây được thành tựu thần thông. Do sức thần thông này gia trì nên khéo an trụ được nơi giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cùng sáu môn ba la mật. Do được chơn thật gia trì nhiếp thọ nên có thể được vô lượng thần biến sai khác, được tự tại nơi thế gian, ngồi tòa sư tử đánh trống pháp lớn, làm cho đại chúng trong các pháp hội thấy đều hoan hỷ, và làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sanh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ví như vòng núi Đại Thiết Vi do nghiệp lực tăng thượng của chúng sanh, nên bao quanh thế giới này. Nhờ vòng núi này che, nên chúng sanh không ngửi mùi địa ngục, không nghe tiếng địa ngục, không thấy địa ngục.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo tu tập nơi pháp này rồi, vì chúng sanh mà trừ diệt tất cả pháp chướng ngại, trao cho tất cả pháp vô ngại. Chư Bồ Tát đây dùng trí kim cương khéo nhiếp thọ, ngộ nhập rất sâu nơi pháp này, trụ nơi vô sở đắc được cam lồ rưới nhuần.

Thế nào gọi là cam lồ rưới nhuần?

Chư Bồ Tát này không bị ma phiền não, ma ngũ uẩn và Thiên ma làm tổn hại. Dầu lúc chết có tử ma, nhưng cũng được tự tại chẳng có quan niệm là chết! Do Bồ Tát này an trụ nơi không, vô tướng, vô nguyện, vô phân biệt, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng trụ chẳng khởi, chẳng nhiễm chẳng tịnh, cũng chẳng khiếp nhược, vô ngại vô đắc, bỏ kiêu mạn, tâm thường khiêm hạ, trong lìa mê lầm, ngoài khéo rõ biết, không nhiếp thuộc nơi kiến văn giác tri, biết rõ các pháp đều bình đẳng, chứng nhập như thật trong pháp của Như Lai, an trụ nơi chơn như chẳng hư vọng không biến dị. Chính đây gọi là chư Bồ Tát chứng nhập Bát nhã ba la mật. Bồ Tát an trụ nơi đây thì thành tựu được vô biên trí huệ. Do sức trí huệ này có thể chứng nhập trí bất tư nghì và ngôn thuyết bí mật của Như Lai. Do đây có thể khéo rõ biết tất cả pháp, chỗ thấy biết chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc, đồng như Bồ Đề chẳng thể nghĩ bàn

vô phân biệt vô sở đắc. Bồ Tát này cũng chẳng phân biệt, chẳng tướng niệm đồng với Bồ Đề. Trong nghĩa Bồ Đề thường trụ, chẳng thành chẳng hoại, chẳng nhóm chẳng tan, mà có thể làm ra tất cả Phật sự. Nơi pháp môn tịch tịnh đã nói đây, Bồ Tát chẳng chấp trước, cũng chẳng phân biệt những nghiệp quả báo, khéo rõ biết được nghiệp quả bình đẳng, vì bình đẳng nên chẳng thấy nghiệp quả, cũng chẳng phân biệt chấp trước. Vì chư Bồ Tát này đã được nhẹ nhàng nơi phiền não và nghiệp chướng, đã xa lìa kiết sử, đã rõ thấu các pháp môn và thấy biết đà la ni này. Vì đã an trụ pháp môn thanh tịnh, nên chư Bồ Tát này có thể đi giáo hóa mười phương thế giới, đủ hạnh thanh tịnh không trụ trước, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô, đáng là phước điền cho trời, người các thế gian gần gũi cúng dường.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói cúng dường bậc Bát Địa Bồ Tát được vô lượng công đức, huống là Bồ Tát tu hành chứng nhập nơi pháp này.

Nếu chư Bồ Tát đối với Bồ Đề, với chúng sanh, với pháp chúng sanh, với pháp thế gian mà không chỗ được, không phân biệt, không hí luận, thì có thể rõ biết pháp này và tu hành đúng thật, có thể tiêu được sự cúng dường

rộng lớn của thế gian. Tất cả chúng sanh nên đem sự cúng dường Phật mà cúng dường chư Bồ Tát này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát tu học pháp này thì được đầy đủ tất cả sự cúng dường, lìa khỏi những sự bố úy nhân đến có thể rời bỏ tất cả thân mạng. Chư Bồ Tát này nơi các pháp không chỗ nhiếp thọ mà có thể nhiếp thọ pháp rộng lớn, ngôi tòa vô úy, như sư tử rống, hàng phục ngoại đạo và pháp của ngoại đạo, trừ dẹp ma vương Ba-Tuần và đoàn quân ma, có thể diệt trừ tất cả sự che ngăn cho chúng sanh, sẽ dùng pháp thuyền độ chúng sanh, sẽ chỉ bày con đường Nhứt Thiết Chúng Trí cho chúng sanh, sẽ có thể đặt tất cả chúng sanh trên con đường tùy thuận thánh đế, sẽ khai thị tất cả pháp Bồ Đề phần cho chúng sanh, sẽ dùng pháp thí dạy bảo chúng sanh, sẽ làm cho chúng sanh được pháp hỷ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát có thể tín thọ môn đà la ni này, thì không khác gì những bậc đã được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Chư Bồ Tát sẽ tự thọ ký cho mình:

“Nhu Lai là đấng Pháp Vương khai thị pháp tạng này, có thể an lành ấn đà la ni này, có thể kiến lập những pháp môn này. Đức Như Lai nhiếp thọ chúng tôi, là cha của chúng tôi, là người thương xót chúng tôi”.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu Bồ Tát có thể ở nơi Như Lai có tâm quyết định tương là cha lành, thì sẽ được vào số chư Phật, như Phật không khác.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp phẩm đà la ni môn, đây là môn xuất ly đà la ni thứ hai, diễn thuyết pháp tạng của Như Lai”.

Phẩm Xuất Ly Đà La Ni Thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

02 PHÁP HỘI VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM THỨ HAI

(Hán bộ từ quyển thứ tư đến hết quyển thứ bảy)

Hán Dịch: Nhà Đường, Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt Dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

0203 PHẨM THANH TỊNH ĐÀ LA NI THỨ BA

(Hán bộ từ giữa quyển thứ sáu đến hết quyển thứ bảy)

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn quan sát bốn phương hiện các thứ thần thông, dùng sức thần thông làm cho chư Bồ Tát trong pháp hội được thấy vô lượng chư Phật ở mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Bồ Tát: “Ông xem nơi tất cả pháp, Như Lai vô tác vô vi tịch tịnh, mà làm được tự tại thần thông như vậy, trí lực vô úy như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh chẳng một chẳng khác, chẳng phải chẳng một chẳng khác, vì là vô sở hữu nên chẳng phải có chẳng phải không, không tự tánh chẳng phải không tự tánh, nên biết rằng Như Lai tánh nhân đến không có chút pháp gì là có thể được. Thấy biết như vậy lại cũng không có chút pháp gì là có thể thấy biết. Đã chẳng thể thấy thời là không chỗ có cũng không chỗ lấy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh không chơn thật không chẳng chơn thật. Nếu là chơn thật và chẳng chơn thật thời là có Như Lai tánh, không Như Lai tánh. Như Lai tánh là có là không, nhưng cũng chẳng từng là.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp tự tánh bản tánh như hư không. Chư Phật Như Lai lúc chưa xuất thế, chưa từng có nói pháp môn như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi pháp này, nếu chư Bồ Tát hiểu rõ như vậy, thời có thể phát sanh vô lượng biện tài, có thể diễn thuyết các pháp, thấu rõ đức vô úy của Phật.

Đức vô úy nói trên đây, nghĩa là được đức vô úy tối thượng của Như Lai, vì có thể đối với các pháp chẳng nhiếp thọ, chẳng tăng trưởng, chẳng thể được, chẳng khắp được, chẳng theo được.

Dầu Đức Như Lai ra đời hay chẳng ra đời, pháp vẫn chẳng tăng giảm, chẳng khắp tăng giảm. Tự tánh bốn tánh của các pháp vẫn thường trụ, là trụ tánh định tánh của pháp giới.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp trụ nơi định tánh của các pháp, vì bất khả đắc như vậy, nên tất cả pháp đều là hư vọng phân biệt, chẳng phải do nghiệp báo mà được thành, do đây nên có thể vào nơi môn tất cả pháp không nghiệp báo. Vì các pháp không tự tánh như vậy, chẳng thật như vậy, nên các nghiệp đối với quả chẳng phải là nhơn sanh diệt, nơi sự dứt trừ các thú các đạo cũng chẳng phải là nhơn.

Đức Như Lai chỉ tùy theo thế tục, nói tất cả pháp có nhơn có chẳng phải nhơn, vì nhơn tự tại, vì không có nhơn, đây là đức vô úy của Như Lai. Vì Như Lai đầy đủ vô lượng biện tài nên được vào bậc đại vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là vô úy? Chính là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Bốn pháp vô

sở úy này, hàng Duyên Giác còn không có được, huống là hàng Thanh Văn cùng các thế gian.

Những gì là bốn?

Một là, Đức Như Lai xưng rằng: Ta là Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, là bậc biết tất cả, thấy tất cả. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận nói rằng Như Lai chẳng rõ biết được các pháp. Do đây nên Như Lai được tối thượng vô úy, ở giữa đại chúng như sư tử rống, Như Lai có thể diễn thuyết giáo pháp vô thượng rộng lớn rất sâu.

Hai là, Như Lai xưng rằng ta là bậc dứt sạch tất cả lậu phiền não. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng Như Lai chưa sạch hết các lậu. Vì sạch hết các lậu, nên Như Lai có thể trụ nơi rất ráo an lạc, khai thị pháp tạng vô thượng đã chứa nhóm từ vô lượng ức kiếp.

Ba là, Như Lai diễn thuyết đạo xuất ly, tu tập nơi đó, dứt hẳn tất cả khổ. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng nơi đạo diệt khổ của Như Lai nói, tu tập theo đó chẳng được xuất ly. Như Lai chẳng thấy tướng xuất ly nên được rất ráo an lạc, rồi vì chúng sanh thị hiện pháp này, nên ở giữa chúng hội như sư tử rống.

Bốn là, Như Lai tuyên nói những pháp chương đạo. Hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng pháp chương đạo của Như Lai nói là không chương. Vì chẳng thấy có pháp chương đạo nên Như Lai trụ nơi an lạc tăng thượng, Như Lai ở giữa đại chúng như sự tử rỗng. Như Lai có thể chuyển pháp luân vô thượng này, tất cả thế gian, hoặc trời hoặc người đều không chuyển được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Chư Bồ Tát tinh tấn tu học pháp này thời mau chứng được bậc vô úy, là bậc tối thắng trong người, trong trời.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Bồ Tát vì khéo tu tập pháp không, nên có thể phát sanh môn biến thanh tịnh bất tư nghi. Do môn này, nơi tất cả pháp, chư Bồ Tát tối sơ thấy rõ tất cả pháp đồng với tướng hư không, không hai không khác, tất cả pháp đều như vậy cả ; nhưng với hư không, chẳng phân biệt cũng chẳng hí luận. Chư Bồ Tát này được nghĩa thiện xảo: không có chút pháp nào bị đem từ đâu lại, cũng chẳng đem đi đâu, cũng chẳng chứa nhóm. Do đây, Bồ Tát bèn có thể quan sát tất cả pháp không chứa nhóm, không đến không đi; nơi tất cả pháp,

làm mà không chỗ làm, thấp đước đại pháp, làm trí pháp cho các chúng sanh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem pháp này đem lại bao nhiêu là lợi ích, bao nhiêu là sự nghiệp cho chư Bồ Tát! Chính là mười trí lực và bốn vô sở úy của Phật. Lại cũng không có chút pháp gì có thể đước, cũng chẳng phải không đước.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp đồng với tướng hư không. Vì để đước lợi ích nên Như Lai khai thị diễn thuyết những quả báo cùng nghiệp nơn. Trong đó cũng không có đước lợi ích.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm này rất là khó tin đối với tất cả thế gian. Vì thế gian là diệt hoại, là hư vọng kiến lập, nên không thể tin thọ đước pháp này, và cũng chẳng biết đước.

Thế gian đều là phi pháp, do chấp trước nên nói có thế gian và chỗ an trụ. Giả sử nhãn đến có quan niệm chấp nơi pháp, cũng không có pháp để có thể chấp đước.

Do chấp trước nơi phi pháp, nên sanh ra sự tranh luận với Như Lai và pháp của Như Lai đã nói. Lại họ chẳng thể rõ tự tánh bốn tánh của tất cả pháp, lại trái với vô

sanh pháp nhãn. Vì thế nên họ không hiểu được giáo pháp thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì tất cả trời, người, những hàng tin lời như thật, lời không hí luận mà khai thị diễn thuyết giáo pháp như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây đều không pháp thiện pháp bất thiện. Những pháp thiện bất thiện thấy đều tịch tịnh. Pháp thiện pháp bất thiện đều chẳng biết nhau. Pháp thiện pháp bất thiện chẳng chối che nhau. Vì nhơn duyên chấp trước pháp thiện pháp bất thiện, nên Như Lai nói tất cả pháp thấy đều vô ký, vì không thể được pháp thiện pháp bất thiện chơn thật vậy. Nếu đã bất khả đắc thời là vô ký, vì trong đó không có nhơn, không thấy được nhơn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát tất cả pháp thấy đều vô ký.

Nếu chư Bồ Tát giác ngộ như vậy rồi thì đối với tất cả pháp, ngôn thuyết vô ký cũng là bất khả đắc.

Pháp môn như vậy là vì chư Bồ Tát như thật thấy pháp bất thiện, được xả viên mãn, chẳng trụ nơi pháp, do môn vô ký mà chứng nhập các pháp. Môn vô ký này vẫn

là chẳng phải môn. Nếu là phi môn thì là bất khả đắc. Nếu đã bất khả đắc thì đó là thanh tịnh.

Đây là chỗ chur Bồ Tát vào pháp môn thanh tịnh đà la ni. Do môn này, chur Bồ Tát được trí huệ chiếu suốt tất cả pháp, không còn ngu ám mê hoặc dụ dục đối với tất cả pháp, và có thể được pháp trí vô ngại, huệ nhãn thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi trong pháp này phải nên cầu thích.

Thế nào là cầu thích? Nghĩa là với tất cả pháp, không lấy, không chấp, rốt ráo lìa bỏ, siêu quá nhiếp tàng, không mong cầu. Chẳng quán đãi tất cả pháp hữu vi thế gian, thiện, bất thiện. Đây là bực bất phóng dật vô thượng, bực lìa phan duyên. Trong tất cả pháp, không đến không đi, không trụ, không kiến lập. Đây gọi là huệ nhãn thanh tịnh, vì rốt ráo bỏ lìa không chỗ chấp lấy. Khéo có thể quan sát bỏ lìa tất cả bốn tánh tự tánh thì gọi là huệ nhãn. Huệ nhãn trên đây là trí Tánh Yêm Ly Diệt Tận. Trí tánh này vốn vô sanh, vô tác, bốn tánh tịch tịnh, lại cũng chẳng tương ưng với tịch tịnh, vì đã dứt tương ưng, lại cũng chẳng phải đoạn dứt, chẳng phải không đoạn dứt, không thiếu không giảm. Đây gọi là huệ nhãn thanh tịnh, là đạo không hí luận. Do thành tựu huệ nhãn này, dùng

từ bi nhiếp thọ chúng sanh, khiến họ phát tâm. Duyên nơi chúng sanh mà phát khởi vô lượng diệu hạnh, và có thể hiểu rõ tất cả pháp không có ngã, Nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bồ Tát này lúc chứng được Vô Thượng Bồ Đề, quyết định có thể khai thị diễn thuyết pháp tạng vô thượng, và có thể thanh tịnh môn đà la ni, vì làm cho giáo pháp theo chủng tánh của chúng sanh không đoạn dứt nên thiết lập pháp ấn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn thanh tịnh đà la ni này, chư Phật luôn nhiếp thọ khai thị diễn thuyết. Thập phương tam thế chư Phật cũng đều tuyên nói pháp môn này, vì chư Bồ Tát mà khai thị pháp tạng tam thế bình đẳng. Do đây đối với các pháp trong ba đời có thể ngộ nhập pháp môn này. Vì thành tựu Huệ Tổng Trì Tam Thế Thanh Tịnh.

Chư Bồ Tát này không có quan niệm thế gian, nơi pháp lành cùng pháp chẳng lành biết rõ không hai, không khác, các thiện căn được sanh trưởng, thân ngữ ý ba nghiệp thấy đều thanh tịnh, có thể khắp thanh tịnh vô lượng pháp môn, vì để được Huệ Thanh Tịnh Tổng Trì, cũng có thể khai diễn giáo pháp thanh tịnh vô khởi vô tác, lại có thể khai thị tất cả pháp rốt ráo không tịch như hư không, lại có thể thị hiện trí huệ rộng lớn mà vì người

khai thị trí thanh tịnh, cũng có thể khai thị tất cả pháp và Bồ Đề như tánh hư không, mà vì người thị hiện đạo Nhưt Thiết Chung Trí thanh tịnh, lại có thể khai thị đạo pháp thanh tịnh, tức là tùy sở nguyện được viên mãn Bồ Đề, có thể rõ biết chơn chánh, diễn thuyết thật đế phương tiện thiện xảo, mà có thể tuyên thuyết đế lý vô phân biệt, có thể khai thị trí huệ của chư Phật, vì tùy thuận giác ngộ tất cả nghĩa.

Nếu chư Bồ Tát khéo tu học pháp này thời có thể mau thanh tịnh tư lương Bồ Đề, được trụ nơi Bồ Đề không có xa gần, chẳng trái với chút pháp gì, với các pháp hiện nói đây, cũng chẳng thấy xa gần, chẳng dùng pháp và phi pháp để thấy Bồ Đề, đã thông đạt Bồ Đề dứt tuyệt các sự hiển thị, có thể dùng nghĩa bình đẳng không hiển thị để biết rõ Bồ Đề, đến lúc quán nghĩa tịch tịnh của các pháp thời với Bồ Đề chẳng phân biệt, cũng chẳng thấy nghĩa tịch tịnh, nghĩa chẳng tịch tịnh, chẳng phải ngoài tịch tịnh mà thấy chẳng tịch tịnh, không có chút tưởng niệm là có năng quán năng kiến, có thể thấy thanh tịnh với tất cả chỗ, cũng không có chút gì có thể thanh tịnh. Đây là trí môn thanh tịnh của chư Bồ Tát.

Do trí môn này, mà chư Bồ Tát có thể tùy niệm môn đà la ni vô biên pháp tạng của chư Phật Như Lai, khắp

biết được bốn tánh tự tánh của các loài hữu tình, khai thị diễn thuyết các pháp tạng cho hữu tình, có thể khắp thanh tịnh các nghiệp trí huệ, các nguyện cầu nơi Vô thượng Bồ Đề, hiện bực đẳng giác không thối chuyển, mau được tự tại đối với tất cả pháp, có thể tu tập đức đại từ đại bi của chư Phật, Pháp tạng thiện xảo của tất cả Như Lai đều hiện ra trước, và có thể thị hiện vô lượng vô biên pháp quang rộng lớn, thân thường an trụ nơi trí cảnh của chư Phật.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn vô lượng vô biên này chỉ cho những pháp nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp: địa, thủy, hỏa, phong, hư không, thức giới đều vô lượng. Các hữu tình cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc đều vô lượng. Nhưng không có một chút hữu tình nào là khả đắc, khả tri, vì hữu tình là không. Thật vậy, hữu tình giới này là bất khả đắc, bất khả tri, vì giới là không. Vì thế nên các pháp đồng Niết Bàn giới, thu nhập Niết Bàn. Tất cả các pháp đồng hướng vào chỗ bất khả thuyết, vì nơi Niết Bàn giới, không có chút phần nào là khả thuyết. Trong Niết Bàn giới không chướng ngại, không che đậy, vì đã vĩnh viễn thanh tịnh chướng che vậy. Nên Niết Bàn giới là thanh tịnh, là rất thanh tịnh. Niết Bàn giới này, cũng chẳng phải

giới, vì xa lìa giới, vì không có giới, vì siêu quá giới, nhưng dùng tương tợ mà phương tiện nói là giới.

Giới đã nói đó là an trụ phi giới và chẳng phải phi giới. Trong ngôn thuyết cũng không có giới, chỉ dùng ngữ ngôn để nói bày các pháp. Ngôn thuyết cùng người nói đều bất khả đắc, bất khả tri. Tất cả ngôn thuyết đều là chẳng phải ngôn thuyết. Tất cả ngôn thuyết như vậy, như tánh hư không, đồng vào hư không. Do đây nên địa giới, thủy giới nhân đến hư không giới đều không thể ngôn thuyết, không lực dụng năng thuyết.

Thức giới đã nói đó, chỉ là dùng ngữ ngôn để thuyết bày các pháp, nhưng thức giới đó, giới cũng chẳng phải giới, chẳng vào các giới, chẳng tương ưng với giới cũng chẳng phải chẳng tương ưng, từ hư không sanh, vào nơi hư không. Thức giới như vậy chẳng ở trong, ngoài, chặng giữa. Tùy nhiếp thọ nơi phần hư không của nó mà hướng vào hư không, chẳng thể thi thiết, chẳng thể xem thấy. Nếu nó đã là chẳng thể thi thiết thì nó không chỗ làm, trừ có duyên tương ưng nói là có thức giới.

Đây là pháp môn của Bồ Tát chứng nhập. Tất cả pháp bốn tánh tự tánh như hư không. Bởi y nơi pháp giới mà khai thị diễn thuyết, nhưng cũng không có giới của các pháp, vì giới mà chẳng phải giới, nên tất cả pháp như hư

không. Do đây Đức Như Lai nói tất cả pháp đều là hư không, vì khó được số lượng. Hiện bày tất cả pháp đều hư không tánh, vì bốn tánh của các pháp như hư không, chỉ là dùng ngữ ngôn khai thị diễn thuyết thôi!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ diễn thuyết từ nơi trí Như Lai thanh tịnh dường ấy. Giáo pháp thanh tịnh như vậy, không pháp có thể sanh, cũng không pháp truyền thọ.

Đây là trí không điên đảo của chư Bồ Tát.

Vì thế nên các ông cần phải cầu thích trí huệ không do người khác làm duyên, được vô phân biệt, chẳng thêm phân biệt, và có thể thanh tịnh được pháp môn lý nghĩa bất khả thuyết, vì do pháp trí thanh tịnh vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các loài phi điều đi nơi đâu?

- Bạch Thế Tôn! Loài phi điều bay đi nơi hư không.
- Này Vô Biên Trang Nghiêm! Hư không đi nơi đâu?
- Bạch Thế Tôn! Hư không chẳng đi đâu cả.
- Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải lắm! Tất cả pháp như hư không, không có chỗ đi. Pháp đi không chỗ đi đều bất khả đắc. Vì thế nên các pháp không có chỗ đi, lại

cũng chẳng đi. Bốn tánh của các pháp không có đi không có nói.

Vì muốn chư Bồ Tát được trí Hu Không Thanh Tịnh, nên Như Lai chuyển pháp môn này. Đây là pháp môn vô biên quang minh, soi sáng cùng khắp vô lượng vô biên đường như hư không. Quang minh chiếu khắp đó cũng bất khả kiến. Chư Bồ Tát được pháp môn này rồi thời có thể quan sát khắp mười phương thế giới, và có thể liền thấy tất cả thế gian.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là cảnh giới sở tri của trí huệ Bồ Tát, cảnh giới thông đạt của trí Bồ Tát, chẳng phải cảnh giới của ngoại luận khác, vì họ không thể nói đến được.

Lý nghĩa của pháp này là bất khả thuyết, vì pháp ẩn ngữ ngôn không thể hiển thị được. Vì thế nên tất cả pháp không ẩn, cũng chẳng tăng ẩn, vì rõ biết chẳng ẩn mà khéo léo tu tập. Dùng ẩn hư không mà ẩn tất cả pháp. Dùng ẩn vô tướng có thể thị hiện hư không vô tướng kia không tướng hữu vi, không tướng ngữ ngôn. Do vì không vô nên nói hư không này. Vì hư không đã nói đó không có thật thể nên nói là không. Cứ nơi chơn thắng nghĩa, nên biết các pháp rốt ráo là vô ngôn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay đây Như Lai sẽ nói đà la ni ân: những câu hay thanh tịnh, là những câu hư không. Vì trí thanh tịnh, nên như hư không không có câu, không có câu nên thanh tịnh. Nên phải rõ không có các câu như vậy”.

Đức Phật liền nói chú rằng:

“Tỳ phiệt lê - tỳ phiệt ra nồ ta hê đế - bát ra nồ nễ - nễ san nã vĩ phiệt ra ni - a tỳ dạ phiệt ca san nại thiết nễ - bát ra bá lê - bát ra bá ra nhĩ thân đạt nễ - niết tỳ yết bệ - a cá xa tam ma phiệt bà ra ni- nễ tỉnh nghê- tỉnh giả ba yết đế - tỉnh giá tỳ mâu chiết nễ - a nã đà nễ - a đá năng tỳ yết đế - cương khát sa xiết na bát rị yết ma - át chế nê - a nồ bát xiết nê - a tam minh - a ta ma ta mê - địa tỳ da nhã năng a ha la ninh - bát ra nhượng chước sô tỳ thân đà nễ - thiết lê da bá na da nễ - địa dụng kỳ ô đát ra ni - a dụ kê - a tỳ dụ kê - a tam bát ra dụ kê - a tỳ bát ra dụ kê - a hột ra bát đà niết hạ lê - niết đề xa bát đà tỳ thân đạt nễ - a đề đa na yết đa bát ra đề du bát na tỳ thân đạt nễ - ngật rị đa bát rị yết ma tỳ nễ đế - năng đa ra tha nồ yết đế - a tăng yết ra minh - a ngật ra bát đà tỳ thân đạt nễ - bát đà bát ra bệ đà nhượng na tỳ thân đạt nễ - niết bá tư - á bá ta tỳ thân đạt nễ- tam mạn đa nại xa địa xa tỳ da phiệt lư yết ninh - nhĩ ra ngược bát đà niết hạ lê - bát ra nhã

nhĩ thân địa - ô bá ta a bát ra minh ca ra ni - a cự la ba
đạt ma nại rị thiết na nhĩ thân đạt nễ - bộ đá át ra tha san
nại rị thiết nễ - a nô mạo đà át tha nhĩ thân đản nễ - ta
kiệt ra chất đa nỗ bát ra phê thế - mế rô bát rị tăng tát tha
ninh - ra thấp nhĩ bát ra đa bát nễ - tát bà lộ ca địa bát đê
da nương nang vĩ thân đản nễ - a bát ra đê cát đa - a tăng
già nương na nại rị thiết ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn đà la ni, những câu hay thanh tịnh diễn thuyết hư không. Những câu phân đoạn đều không có phân đoạn. Vì không phân đoạn, nên trong đó không có câu, không có câu thanh tịnh, vì tất cả pháp vẫn là thanh tịnh. Vì người phát tâm Đại thừa mong cầu pháp thanh tịnh thậm thâm, do vì thần lực Như Lai gia trì, nên những câu chú này được lưu bố.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người phát tâm muốn hiện tiền chứng đại Bồ Đề, muốn làm lợi ích cho chúng sanh, thời nơi những câu thần chú này, dầu chưa từng nghe nhưng cũng hiểu rõ được, hoặc có trời Tịnh Cư, hoặc chư Thiên thần thọ trì thần chú này, sẽ đem truyền thọ cho người đó. Nếu có người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chư Thiên thần thọ trì thần chú này cũng đem truyền dạy lại người đó”.

Đức Như Lai liền nói thần chú rằng:

“Ô ba tăng hà lê - ta hà lê - hột rị - thất rị địa rị đê nhĩ
thâu đản nễ - yết lượng năng át tha niết đê siêm bát ra đê
bá đê - chát đa mặt nễ nhĩ nhưng na nhĩ thâu đản nễ - a
địa da đát ma ma tứ át đà bát rị thâu đản nễ - yết đê tử mặt
lý đê mặt đê - a cát ra nễ cấp đa - cấp đa bát đê - tát lê -
tát ra phiệt đê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên Thần ở
trong núi Tuyết, nếu được thần lực của Như Lai gia trì,
họ có thể truyền thọ pháp quang cho những người thuyết
pháp”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Mạt đê nhĩ thâu đản nễ- tô dục đa mị rị duệ- a kiết
ra tứ đa bát đà niết hà rị- a chỉ lã tử nễ- a nhĩ lã tử nễ- uất
tha năng tam bán ninh- nhĩ nễ đa tam ma na bát nễ- mạt
đê a yết la nô nghiệt đê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Thiên thần ở núi
Kê La Ta, có thể làm cho người thuyết pháp được sáu
căn thanh tịnh, giúp ngữ nghiệp người thuyết pháp được
tương tục không gián đoạn”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Bát ra đa bát đát đê- phệ rô chiết na phiệt đê- một
đà mạt đê- phược tô mạt đê- đát ma mạt đê- át tam bát ra

mưu sa phiệt đễ- việ̣t bá san nại rị thiết nặ̃ng phiệt đễ- ô ba tặ̃ng hà ra niệ̣t đễ xa phiệt đễ.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên thần ở rừng Ta La, có thể làm cho thân ngữ ý nghiệp của những người thuyết pháp đều thanh tịnh, làm cho tiếng tăm trong suốt, thanh tao, khả ái, và có thể truyền cho lời ái ngữ, lời hòa thuận”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Niệ̣t ra lam ba a nghiệ̣t ra yệ́t lê - khát sái ma tỳ chề duệ̣ - niệ̣t bá ta phiệ̣t đễ - niệ̣t hà ra phiệ̣t đễ - ô xà phiệ̣t đễ- ô ba nặ̃ng danh đễ - ô ba tặ̃ng hà ra yệ́t ra ni - a vĩ xa tha - y hà đầ ra ni mục khô - đặ̣t ma mục khô - đặ̣t ma ba tra lê.

Nầy Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở phía Nam núi Tuyết trợ thêm sức lực cho những người thuyết pháp, những người siêng tu hành pháp này, những người mong cầu pháp này, những người ưa thích pháp này”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Yệ́t rị da nặ̃ng át tha vi tác nhĩ nệ̃ - kiêu xa rị da nô nghiệ̣t đễ - ô bá da tặ̃ng ngậ̣t rị tứ đễ - vi ninh mục đễ - phiến đầ bát na vi tác ra nệ̃ - ô bá ta da xa phiệ̣t đễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở bờ đại hải, vì nghe pháp nên làm cho các pháp sư được an lạc. Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho họ nên nói câu thần chú này. Thiên Đế Thích cũng có thể truyền cho họ những câu thần chú này. Thần chú đây là những câu có thể nhiếp Đế Thích v.v..”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Ma khí bát đê - ma tô mãng đê - nê bã a ra nhã - xá chí bát đê - tát bà a tô ra nã - niết ra già đa nê - mặt nhi sái dã - tổ bát ra đê sắc sĩ đa - bát ra mãng a ra na nỗ tử - a tổ ra nãm - nê phược nãm a địa bát thãm - tát nã - bố ra tất ngật rị đồ tứ niết - nê vi tứ thử bả tế - phược ta phược tát na - bố lãg nại ra đô - đa bệ tứ - a tổ ra tát na - đọa nặc a khát lâm - đa phược bát thi chủy - vi đồ dụng tứ đa - ma ha tổ ra - a tổ lệ na ra bát ra diễn đê - tị đa đa ra tát đa - na la địa thâu địa xa - na mãng bột đà tứ dã - dĩ át đê sử duệ - nãg ma ngục đa ra - ma ha dã xá - nê phược a tổ ra tứ danh - tăng nghiệt ra danh - bột đà nhiếp đà - a nậu đa la - thất ra mặt tư - nê phược vi thệ đa - na ma bột đà đê nãg mãng tư - tán yết ra ma xiển na tư mặt nãm - bột đà nang danh nãg phược tứ đa - vi thệ duệ tổ - đa đa nê phược - a tổ ra thất giả - vi ninh đa phạm - ngật lý đa đê - ra khát sa nê phược nãm - ma nỗ sa nãm - ra khát sa

vĩ na - dục ế ha- đạt ma nễ nê thế - ô đa lang đê - tô bát
ra đê sắc sĩ đa - ninh ngật lý tứ đa - đa phược dạ a tố ra -
a ra khứ sai ta dục xoa khản na ra - nễng già cưu bàn tra
bộ đa đa nễ - tỳ xá giá na nễng ra đa tha - a giả la tất thả
nễng - bát ra bát đô tứ - ấn na ra ấn na ra - bố ra tất ngật
lý đa - a đê nghiêm tỳ ra - phiến thể giả - a nghiệt ra bố
lộ sa - tể vĩ nang - bát ra nương mạn đô tứ - nê mặt na
ra - bột địa ma ta tha vi thứ lộ đa - a mặt xả ế ha - tố đa
ra tứ thị - a ra khất sa mặt na tứ đa - ta ha tát ra nê đa ra
- tố mục kê am bá ta lệ - bát rị phược lý đa - ô ba muộn
nương tát phược cam yết nang - bố ra mê tứ đồ tứ danh
- giả ngật rị đảm - a đê bát thi giá - a nễ bát ra một đa - a
giả ra tố bát rị đê sắc sĩ đa - ngật lý chiêm tứ - cứ xá lam
bố ra mê - ma nộ thế số - mang tứ bát đê - bố ra phược
hư mâu tứ - nê phược năm - bố thế ấn đê - đáp phược
mang nộ sá - bột đà tứ dã ngật rị đặc phược - tát đặc ca
lam - bố xà bệ sát đê - đế mạc hô - ma ha phược mễng
ninh - vi giả lam bá phược nan giả - tố thứ bá đê - nê
phược lai dã tứ - mễng địa dã tứ thị - dã khứ số tứ bá lý
phược lý đồ - bát ra lạm ma - ha rị ma hồng giả - đa
phược tứ ca - vi xá na a ngật ra phược tứ - ta đa đê ma đê
- tố ra đa bát ra đê - ta ra đa ta đa tha - bát ra bộ tát kiến
đà - a nễ ra giả mễng ra giả - ma ha ma nghê - ma ha tát
kiến đà - ma ha kế đô- tố bát ra địa giả - ma ha ma ra - ế

đề được xoa - ma ha đề nặc - a ra khát sẵn đề bá phược
nam đa phược - ma hộ được xoa bát rị phược lộ - duệ na
thâu bá tứ phược ta phược - ma tổ tát phược phược tổ đề
nặc - ma ha đề nặc ma ha ngưỡng nể - ma ha bát ra ha ra
nộ chế phược - a vĩ tứ ta na gia đa thế phược giả - tổ danh
rô mộ ra đà nể - đa phược phược ta phược - tát phược nê
phược - bố ra tất ngật rị đồ - thứ bà đề - bà phược năng ô
bà ta - bát ra ma muộn giả tứ - đề nặc ta.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thần chú này là những
câu có thể nhiếp Thiên Đế v.v...

Nếu chư Bồ Tát hướng đến Bồ Đề, sau đó vì nhiếp
thọ chúng sanh mà an trụ trong nhiếp pháp, do thần chú
trên đây nên sẽ được Thiên Đế Thích v.v... truyền thọ các
câu thần chú.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể
nhiếp lấy Tứ Thiên Vương và các quyền thuộc?”.

Đức Phật liền nói kệ rằng:

*“Dạ Xoa không giận nã
Người tu tập pháp này
Đa Văn Vương Thái Tử
Cha con đều cung kính.
San Xà Gia, Dạ Xoa*

*Các đoàn quân lữ mạnh
Thường ủng hộ những người
Nơi pháp này ưa thích.
Trì Quốc đại thân vương
Hằng đem quyền thuộc theo
Thường ủng hộ những người
Khéo diễn thuyết pháp này.
Quyền thuộc thân Xú Mục
Tự mình và quân chúng
Tất cả sẽ ủng hộ
Người tu tập kinh này.
Tăng Trưởng đại Thiên Vương
Quyền thuộc và quân lữ
Đều thường theo vệ hộ
Người ưa thích pháp này.
Thần La Sát Tràng Phan
La Sát Đại Tràng Lực
Đều ở tại phương Đông
Nhiếp vào câu chú này
Tự mình và quyền thuộc
Thường gần gũi thủ hộ
Người đọc tụng thọ trì
Pháp môn thậm thâm này.
Thần Hề Ly Mạt Đế*

*Lam Bà, Tỳ Yết Giá
Và thân Tát Đà Đa
Đồng ở tại phương Nam
Hầu hạ Thiên Đế Thích
Đều nhiếp trong chú này
Thường giúp thêm tinh lực
Cho người trí thuyết pháp.
Và các thân La Sát
Kiếm Ly Tam Mật Đa
Cùng Già La Hộ Sí
Với thân Mật Thất Đa
Đồng ở tại phương Tây
Thần chú này nhiếp đến
Tất cả thường ủng hộ
Người thuyết pháp rõ nghĩa.
Và các thân La Sát
Thật Đế, Hữu Thật Đế
Tin sâu nơi pháp này
Đồng ở tại Bắc phương,
Vì muốn họ ủng hộ
Phật nhiếp họ vào đây,
Do oai lực Như Lai
Đều chấp tay mà đứng.*

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp Tứ Thiên Vương, các quyền thuộc và hàng thị tòng”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Tán ninh vi xá nễ - ma ha tát lê - ma ha yết nễ - ma ha yết nhã nễ - bát ra bộ đa vi thệ duệ - đà phược xả a nghiệt ra - ô bá phược tác nễ - a nễ lã tế năng đô ta ha - năng năng phiệt nang nại xa nễ xá - chiết đỏa rị lộ ca bá ra nễ - đồ tứ minh ra nhã năng ô chiết tha - a phệ thiết na - y ha tát mạn phược ha ra thá - vật ra thệ ninh tiết ra ha - tát mê chiết đột địa xá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những câu gì có thể hàng phục ma Ba Tuần? Ông nên lắng nghe nghĩ kỹ”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Mật đề lệ - mật đa ra phược đề - ca lộ ninh - ca lộ năng phược đề - vi bộ đề - vi bộ đa phược đề - bát ra mâu chiết nễ - bát ra mâu chiết năng phược đề - ngật rị đa ngật rị đa phược đề - a nộ nghinh danh - a nộ nghinh mãng phược đề - ô bá đa xiết na nễ - già ma vi phược nương nễ - đế rị sắc năng ta mâu, châu sát nễ - nễ tiết rị tứ đa mang ra phược lam - ôn đa ra nang phược đề - bát ra đề dữ đa ra phược đề - ô bế khứ sa nộ ta tứ đế a lam ma nang

vi thân đà nễ - ninh na ra xá nằng - a tam mộ ha nễ - nễ sắc tra bát ra bán giả ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu chú hàng phục ma Ba Tuần. Do những câu chú này, thiên ma và ma quân không được dịp dễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể nhiếp Đại Phạm Thiên? Ông lắng nghe và nghĩ kỹ”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“A địa bát đề - ma ha tát tha nằng phiệt đề - ta phục viên ngật rị đa - tát tha nằng danh đề - nằng nằng ma hộ vi vĩ đà - bát ra đề dữ bá tát tha nằng già la nằng - a địa già tát tha nằng bát đề - thứ đà tát tha nằng tiết đồ - ta hàm bát đề - a địa yết lãng đa - vi thứ đà nằng - thứ bà bát rị - bát ra thứ bá địa mục đa - bát ra bột đa thất rị đa - nễ phục ta nang - bát ra bộ đa - bát ra bá - nễ tiết ra khê đa giá ma - ta phục tát đề già ma - bát ra đề dữ bá tát tha nằng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp Đại Phạm Thiên. Do thần chú này, Đại Phạm Thiên có thể truyền thọ cho những người thuyết pháp cả văn cú phạm hạnh thanh tịnh viên mãn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu pháp quan của Tịnh Cư Thiên? Ông lắng nghe và nghĩ nhớ kỹ”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Vi thân đà năng phược đề - án đề ma già rô nễ - già ma ma phược - ô ta đả nễ- bát ra niết danh đa nễ - bát rị diên đa - bát ra đề dử ba tất tha năng bát gia - phược ta năng - a lại da vi thân đà nễ - a nhưng bát diên đa già ra nễ - án đề ma nễ xá - bát ra đề dử bá tất tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do thần chú này, chư Thiên cõi trời Tịnh Cư có thể truyền thọ những pháp tạng của Như Lai cho chư Bồ Tát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Với các vị Thiên Vương, Nhơn Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Long Vương, hoặc những hàng quý thần oai đức lớn, hoặc oai đức nhỏ, không luận tin hay chẳng tin, Như Lai đều truyền thọ câu đà la ni, làm cho những người đã tin được thêm lớn lòng tin đối với pháp này, những kẻ không tin thời mặc nhiên bỏ đó, chẳng cho họ nói năng cãi cộ. Lúc diên thuyết pháp này, nếu có ai đến làm chướng nạn, do thần chú này thời đều hàng phục.

Trong đây gì là những câu thần chú có thể nhiếp thủ người có lòng tin?”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Ngu rô nã lê - a giả bát lệ - ta phược tỳ niết ha ra - cú mạt nê - niết nhưng năng bát ra đê vi rô dị ninh - chỉ đa san giả năng nễ - chỉ đa bát rị yết danh - chỉ đa tam bát ra ta nã nễ - ma năng tứ dã- ha rị sái già ra nễ - vi nhưng năng tứ dã - a nô ta phược đê - a nô đạt ma nô bê khừ sái ninh - tứ đô san na rị xá nễ- đa tha a khừ sát ra bát na - niết nê xá - thân địa đa phược đê - dã tha tiết đa - dã tha nô cú lộ bá ma - ô bá mãng niết nê hiệp - vi thứ địa đa - đất đa ra già lệ - năng giả yết đáp vi diêm - tam bát ra ta na át tha đồ ta ma - dã tha nô cú lại giả mục kê - ô ba tăng hạ ra dụ nễ xá - a xá da tứ dã - vi thứ địa gia - dã tha thứ địa đê - la khừ sái năng la khừ sái nễ - la khừ sái năng phược đê - la khừ sái nang vi thân đà nễ - bát ra đê phệ đà át tha - san na rị xá nễ - cú xá ra mạo tha tác mê ha - bát ra vi giả duệ - ta ma ta ra nễ - ngật rị đa nô a ra khừ sử - tát đê dã át thế - tát đê dã năm - tổ vi thân địa đê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là những câu nhiếp thủ người có lòng tin thanh tịnh, và cũng có thể truyền trao nghĩa lành cho pháp sư diễn thuyết pháp này.

Như Lai lại nói những câu nhiếp phục người chẳng tin”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Khứ sái mê - khứ sái ma phược đề - mê đa ra bát rị
yết ma - bát ra đề giữ ba ta tha ninh - già lộ nang bát ra
đề lã ta - tứ đa nô kiếm ba - tán nặc năng nễ - tăng yết ra
ha phược tát đồ - tứ đa phược tát đồ - tán na ra xá nễ -
bát rị phược nặc nễ gia - phược nặc nễ - ky ba dương đa
ra - tế phược nễ - năng đát đa ra nê thế tát tha đáp vi gia
- dã đa ra vĩ yết ra ha phược đề nô - tát ma tiết lãng đà -
bát ra na lã nễ - ô ba giá ra san na rị xá nễ - nễ xá ra dạ
vi thứ đà nễ - a đa ma nô già danh - bát ra ô ba tăng ha la
nễ - niết danh đa nễ - a nô ra khứ sa - bát ra đề giữ ba ta
tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu điều
phục người bất tín, chẳng cho họ tạo những lỗi ác, bằng
không họ còn ganh ghét pháp lành, huông là đối với pháp
vô thượng này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thấy chúng
sanh, những kẻ không có lòng tin thanh tịnh, hoặc muốn
tranh đấu, hoặc muốn tổn hại, hoặc muốn não loạn, mà
họ đến gần Như Lai. Như Lai liền biết tâm niệm của họ,
theo cơ của mỗi người, Như Lai dùng các pháp môn làm
cho họ được giác ngộ, cho họ hết những ý nghĩ chẳng
lành mà phát khởi các căn lành.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai an trụ trong mười tám pháp bất cộng, có thể khéo rõ biết tâm hạnh của chúng sanh, và rõ biết những phương pháp để nhiếp độ.

Những gì là mười tám pháp bất cộng của Phật?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Từ lúc thị hiện chứng Vô Thượng Bồ Đề nhận đến nhập Vô Dư Niết Bàn, trong thời gian đó Đức Như Lai trọn không làm lỗi, không lời sót bạo, không quên mất, không có chẳng trạch xả, không các thứ tướng, không tâm chẳng định, tinh tấn bất thối, niệm bất thối, chí nguyện bất thối, đẳng trì bất thối, huệ bất thối, giải thoát bất thối, giải thoát tri kiến bất thối, tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ, tất cả ngữ nghiệp nói năng theo trí huệ, tất cả ý nghiệp là trí huệ, tri kiến về quá khứ, hiện tại và vị lai đều không trụ trước, không chướng ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì Như Lai thành tựu mười tám pháp bất cộng này nên vô lượng tri kiến thấy đều thành tựu, có thể khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh đà la ni này. Làm cho những hữu tình bất tín sanh lòng tin thanh tịnh. Làm cho người đã tin được trí thanh tịnh nơi pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Theo chỗ ưa thích, Như Lai dùng các thứ ngôn ngữ để phân biệt giải thuyết môn đà la ni này, nhưng chẳng thể nói được một phần trăm về lý nghĩa dứt nghi của môn đà la ni này, nhân đến trăm ngàn muôn ức phần cũng chẳng nói được một. Vì pháp môn này là môn vô lượng, là môn bất tư nghi, vì môn này có thể được Nhứt Thiết Chung Trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Như Lai dùng vô lượng danh ngôn vì các ông mà khai thị diễn thuyết pháp môn này, muốn cho các ông rõ biết khắp vô lượng pháp môn, được đà la ni”.

Đức Phật liền nói thần chú rằng:

“Đát điệt tha a rị duệ - a rị gia phược đề - a rị gia nỗ yết đế - nỗ đà ninh - nỗ đà năng phược đề - phược đồ bát đa danh - phược ra đồ ky xiết nã già la nỗ - a già xá vi thân đà nỗ - a nô khứ sát ky nỗ - a ninh khứ sát ky nỗ - a vi tiết đa bát ra danh - a nô bá tiết đề nỗ - niết bạn năng bát tha vi thân đà nỗ - vi gia ba nỗ khứ sử bát đề - a nô bá na - ninh lộ đà bá ra danh - tát phược nương niết bạn năng - ninh ba ra xá ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn đà la ni, câu có thể thanh tịnh, câu danh thuyết đặc dị.

Do thọ trì pháp môn đà la ni này, dùng công dụng ít mà có thể chứng Bồ Tát vị, được sai biệt diệu trí và gần đại bi. Do rõ biết nghĩa nên chứng ngộ được nhưt thiết pháp trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Câu đà la ni này là đại lương dược vì có thể phá trừ được các trọng bệnh. Lại có thể trừ diệt vô minh vô trí, những chướng rất tối tăm. Thuận với minh pháp mà chuyển viên mãn.

Thuận minh pháp gì mà chuyển viên mãn? Nghĩa là vì thuận với minh pháp nên trí viên mãn, mà có thể hiện tiền chứng được trí Túc Mạng Minh. Vì thuận với minh pháp nên trí thiện xảo, mà được trí Thiên Nhân Minh. Vì tùy thuận minh pháp nên xa lìa các phiền não, mà hiện tiền chứng được trí Lưu Tận Minh. Do đây lại có thể thành tựu tất cả môn ba la mật nhân đến Nhưt Thiết Chứng Trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Như Lai có thể khéo thuyết pháp rộng lớn như vậy, khéo viên mãn những phương tiện thiện xảo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thành tựu đại trí như vậy có thể khéo trụ nơi Nhưt Thiết Chứng Trí, thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng. Đây là bảo tạng vô thượng kết tinh của những căn lành đã tu từ vô

lượng vô số ức kiếp. Do đó nên khéo an trụ được nơi những pháp môn này. Nay Như Lai vì các ông khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh đà la ni này, để được thành thực Phật Pháp.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như những người phát tâm cầu đến đại Bồ Đề, mà muốn tu học theo Phật, muốn ủng hộ Phật Pháp, muốn thọ trì vô lượng pháp tạng của Phật, đối với pháp này phải siêng tu tập chẳng phóng dật, chẳng tham trước nơi ba cõi, phải khéo gia trì Nhứt Thiết Trí, khéo tu tập những phương tiện thanh tịnh nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, với thật đế, siêng tu tập thanh tịnh, trong các pháp, phải thích cầu trí huệ thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp thanh tịnh, vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp tịch tịnh, vì nội tâm tịch diệt nên tất cả pháp tịch diệt, vì nội tâm vô sở thủ nên tất cả pháp vô sở thủ, vì nội tâm bất trụ nên các pháp bất trụ, vì nội tâm diệt nên tất cả pháp diệt, vì nội tâm vô sở tác nên tất cả pháp vô sở tác, vì nội tâm không đến không đi nên tất cả pháp cũng không đến không đi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những pháp môn đây làm cho chư Bồ Tát nội tâm được thanh tịnh. Vì bản tánh tất cả pháp là vô phân biệt nên nội tâm cũng chẳng khởi

phân biệt. Nhưng có thể thọ trì môn thanh tịnh đà la ni, rời bỏ tham lam, sân khuể, cống cao. Được chư Phật khen ngợi. Làm pháp chủ vô thượng tối thắng của chúng sanh. Sẽ có thể chứng đặng trí thanh tịnh vô ngại biện tài, và có thể chứng được Vô Sanh Pháp Nhân, có thể thanh tịnh các nguyện hạnh, có thể khắp thọ trì tất cả pháp bất cộng, lời nói ra đại chúng đều tín thọ, sẽ có thể chuyên đại pháp luân.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do được đà la ni nên chư Bồ Tát quyết định sẽ chứng Vô Sanh Pháp Nhân, được pháp trí thanh tịnh, nghĩa là tất cả pháp bất sanh bất diệt. Tất cả pháp đây đều ở trong môn diệt hoại, môn diệt hoại này đồng là tướng vô sanh, đã là vô sanh thời là vô diệt. Quán sát như thật vậy rồi, Bồ Tát đối với tất cả pháp xa lìa tất cả tướng. Đã lìa tướng thời chẳng chấp trước, chẳng hí luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là chư Bồ Tát dùng trí vô sanh khéo quan sát mà có thể chứng nhập các môn đà la ni này, do đây mau chứng được vô sanh pháp nhân biện tài vô ngại”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

“Nếu pháp hư vọng sanh

*Sanh xong tất diệt hoại
Các pháp chẳng phải có
Năm lấy được cái gì?
Các pháp chẳng phải có
Không có không thể lấy
Pháp đã bất khả đắc
Thời năm lấy nơi đâu?
Nếu chẳng rõ các pháp
Tự tánh bất khả đắc
Người này duyên theo tướng
Chẳng được đà la ni.
Các pháp như hư không
Nên diễn thuyết khai thị
Hư không và khai thị
Cả hai vô sở hữu.
Hai thứ này đã không
Các pháp cũng là không
Hiểu pháp được như vậy
Người này được tổng trì.
Rõ biết không sơ thi
Chẳng phân biệt trung hậu
Các pháp rời phân biệt
Tất cả đều là không
Nếu đã không cứng thật*

Chẳng thật chẳng phải có
Cứ chơn lý các pháp
Năm lấy đâu thể được!
Rõ các pháp như vậy
Tự tánh vô sở hữu
Nay Phật lược nói họ
Được tông trì thanh tịnh
Các pháp như hư không
Cũng rộng đồng hư không
Dùng huệ tường quan sát
Người này được tông trì
Các pháp vô sở hữu
Chẳng sanh cũng chẳng khởi
Không có không thể lấy
Thế nào năm lấy được
Tất cả pháp vô tướng
Tự tánh không hí luận
Tất cả đều ly tướng
Thuyết pháp vô sở hữu
Nếu hiểu được như vậy
Đúng thật lý các pháp
Người này vô phân biệt
Mà là năm lấy được
Tự tánh của các pháp

Vì không, nên bất đắc
Rõ nghĩa vô sở hữu
Người này được tông trì
Nếu quán sát như vậy
Không nhiễm tất cả pháp
Trí không vô phân biệt
Người này nắm được pháp
Nghĩa không, nghĩa vô thường
Nghĩa yếm ly, nghĩa khổ
Nếu dùng huệ hiểu rõ
Người này trí thêm lớn
Thị thuyết vô sở thủ
Nghĩa Niết Bàn như lý
Gìn tâm vô phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Do đây nhận rõ được
Các pháp chẳng bền chắc
Là không vô sở thủ
Tịch tịnh, không, khó thấy
Hiểu pháp xong diễn thuyết
Diễn thuyết vô phân biệt
Vô trước vô phân biệt
Trì được pháp môn này
Nếu hiểu pháp tướng rồi

Rõ được là vô tướng
Người này nơi các pháp
Chẳng có tướng xả ly
Người này rõ được nghĩa
Pháp của Phật đã nói
Nghĩa lý rất bí mật
Người này hiểu theo Phật
Nếu quán sát đúng lý
Tất cả pháp vô lượng
Xa lìa các số lượng
Hiểu được nghĩa lý này
Nếu quán sát các pháp
Không danh và không tướng
Rõ thấu được nghĩa này
Trí người này thêm lớn
Rõ nghĩa pháp môn này
Quán sát được đúng lý
Trong nghĩa lý các pháp
Người này không nghi hoặc
Nếu dùng huệ quán sát
Tướng của tất cả pháp
Quyết định hiểu rõ đó
Người này chứng vô tướng.
Đối với nghĩa lý này

Hiếu rõ khéo an trụ
Được vô úy như vậy
Mau chứng được Phật Pháp
Chẳng hí luận nơi pháp
Bình đẳng vô phân biệt
Tương ưng hiệu pháp rồi
Không làm nghĩa yếm ly
Tịch diệt vô phân biệt
Tịch tịnh dứt các uân
Bình đẳng với các pháp
Được biện tài đúng lý
Tu tập được từ bi
Lợi ích các chúng sanh
Khéo tương ưng an trụ
Hiếu được đạo vô thượng
Nếu rời tướng chúng sanh
Hiếu được pháp vô ngã
Cùng nghĩa không hí luận
Thật lý chẳng hí luận
Nếu nghe pháp này rồi
Được lòng tin thanh tịnh
Người này sẽ gặp Phật
Di Lặc Lương Túc Tôn.
Họ làm ta vui mừng

Ở trong chúng hội này
Nghe hiểu được pháp đây
Làm được bực hiền thiện
Người kính mến Như Lai
Thì tất không phá hoại
Do nghe được pháp này
Được bực hiền thiện mến.
Nếu ở trong hiền kiếp
Muốn được thấy chư Phật
Tu học pháp môn này
Chư Phật đều hoan hỷ
Muốn thấy Vô Lượng Thọ
Cùng Phật A Súc Bệ
Oai quang đại danh xưng
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn thành Bồ Đề
Pháp tịch tịnh tối thắng
Hoặc cầu ngôi Chuyển Luân
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn cầu vô thượng
Môn thiện xảo tổng trì
Phải học pháp môn này
Tinh tấn chớ phóng dật.
Nếu muốn thành nguyện lớn

Rộng rãi thượng thù thắng
Câu chứng được Bồ Đề
Pháp môn này phải học.
Pháp môn đà la ni
Phật nói trong kinh này
Là ân pháp vô thượng
Khai thị được các pháp.
Thật nghĩa trong các pháp
Dùng tông trì khai thị
Pháp môn hư không này
Giải quyết nghĩa vô biên.
Pháp này khai thị được
Những thiện pháp đã nói
Nghĩa tông trì thiện xảo
Do sức đà la ni.
Tông trì là trí huệ
Trì được tất cả pháp
Nghĩa tông trì thiện xảo
Dùng huệ rõ biết được.
Nơi đây giải thích nhiều
Đã nói rõ Phật Pháp
Dùng nghĩa để khai thị
Đạo Bồ Đề Vô Thượng.
Trí sai biệt thiện xảo

Chánh khai thị pháp này
Nếu học tập pháp này
Chúng Bồ Đề Vô Thượng.
Khai thị văn pháp này
Pháp môn lành vô thượng
Được trí phương tiện rồi
Nên diễn thuyết pháp này.
Chưa từng nói chủng tánh
Vô thượng của các pháp
Nơi nghĩa này phải học
Khai thị pháp cam lồ.
Người trí nếu muốn cầu
Trí vô ngại của Phật
Nếu học tập nghĩa này
Sẽ được trí vô thượng.
Thuở quá khứ xa xưa
Vô lượng vô số kiếp
Nếu chẳng học pháp này
Ta chẳng chứng tịch diệt.
Do ta từng cúng dường
Vô lượng trăm ngàn Phật
Do đây rõ biết được
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Ta vì các chúng sanh

Làm vô biên lợi ích
Các ông cũng nên làm
Sẽ được tổng trì này.
Nếu có thể rõ biết
Pháp ấn đà la ni
Người trí do một câu
Vào được pháp môn này.
Phật trí huệ vô thượng
Cũng không có số lượng
Do Phật đủ trí huệ
Khai thị được pháp này.
Người trí cầu nơi đây
Liên rõ nghĩa Bồ Đề
Nghĩa của pháp môn này
Nên học pháp vô úy.
Người trí nếu muốn cầu
Tánh trí huệ rộng lớn
Tôn trọng cung kính Phật
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn chuyển pháp luân
Và thối pháp loa lớn
Người trí đúng chơn lý
Cần học pháp môn này.
Nếu muốn phóng quang minh

*Soi khắp vô biên tế
Lúc mong cầu Phật Pháp
Phải học đúng pháp này.
Với trời, người, thế gian
Nếu muốn làm thượng thủ
Phải cần học kinh này
Quyết định tất cả pháp.
Muốn cầu trí rộng lớn
Phát khởi các công đức
Thích cầu trí huệ Phật
Phải học theo pháp này
Muốn học theo pháp môn
Thích cầu trí huệ Phật
Vô thượng không hí luận
Phải học nghĩa lý này.
Nếu muốn thích khai thị
Vô ngại trí thuyết pháp
Tu học pháp này rồi
Sẽ nói pháp cam lộ.
Nếu muốn soi muôn ức
Vô lượng vô biên cõi
Người này phải khéo tu
Giáo pháp của kinh này.
Pháp môn vô thượng đây*

*Sạch trừ được các pháp
Trong kinh này đã nói
Tất cả pháp thanh tịnh.
Đấng chứng trí Thế Tôn
Diễn thuyết pháp rộng lớn
Vì Bồ Tát mà nói
Kinh này là vô thượng.*

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do đây nên Bồ Tát sau khi ưa thích giáo pháp này rồi, vì nhiếp thọ pháp này cho được còn lâu, lại vì thương xót chúng sanh, thời nên biên chép, thọ trì, đọc tụng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người được nghe pháp này, thường có quan niệm kính mến Như Lai, những người này sẽ được vô biên pháp tạng của Như Lai, sẽ được các môn đà la ni và đầy đủ biện tài, mau được tự tại đối với tất cả pháp, sẽ nhiếp thọ đầy đủ Phật độ trang nghiêm bất tư nghi, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn cũng bất tư nghi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu chư Bồ Tát an trụ nơi tất cả pháp không hí luận do môn thanh tịnh đà la ni, nên các pháp môn thường được hiện tiền, nhiếp thọ được công đức thù thắng bất tư nghi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là môn thanh tịnh đà la ni thứ ba.

Thời kỳ sau đây, nếu chư Bồ Tát muốn theo Phật để học pháp môn đà la ni này, thời phải gần gũi thiện hữu, xa lìa ác hữu, ủng hộ các pháp môn này, trọn đời thọ trì pháp ấn thanh tịnh đà la ni, dầu phải bỏ thân mạng.

Ví như trăng tròn đêm rằm tháng tám chiếu sáng rực rỡ hơn tất cả tinh tú. Ba pháp ấn đà la ni này, quang minh rất sáng suốt trong tất cả khế kinh cũng như vậy. Chư Bồ Tát do tôn trọng pháp môn này nên được vô lượng biện tài. Vô lượng biện tài đây chính là bực bất phóng dật. Những gì là bực bất phóng dật? Nghĩa là nơi những pháp này tư duy quán sát đúng như lý, chẳng sanh vọng niệm do đây có thể làm cho chí nhẫn được thanh tịnh. Chư Bồ Tát tinh tấn cầu bực bất phóng dật thời phải khéo tu tập pháp môn này. Vì muốn cho pháp này được còn lâu, nên tâm thường khiêm hạ tôn trọng chánh pháp, biên chép quyển kinh chẳng rời nơi tay. Thấy người có chí mong cầu pháp này, phát tâm hướng đến đại Bồ Đề, thời phải vì họ khai thị diễn thuyết bảo họ đọc tụng biên chép, đúng theo nghĩa mà giải thích cho họ, chẳng nên ẩn giấu pháp môn của mình đã thọ trì. Phải nguyện cho chúng sanh được Phật Pháp Vô Thượng này, phải làm cho tất

cả chúng sanh thường chẳng khuyết giảm các Phật Pháp. Chư Bồ Tát này chẳng lẫn pháp, thường thích đem ban bố cho người, nơi nghĩa lý chẳng giấu giếm, đều vì người diễn giải, không có chút pháp gì mà chẳng khai thị.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì an lạc lợi ích các chúng sanh, các ông phải thọ trì pháp môn thanh tịnh đà la ni này”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A Nan Đà rằng: “Ông nên thọ trì pháp môn này. Hàng đệ tử kính thờ ta, cũng phải thọ trì kinh điển này”.

A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do thần lực của Phật, tôi đã thọ trì. Do tôi thành tựu pháp môn này nên vô lượng pháp môn đều được hiện tiền”.

Phật nói: “Đúng như lời ông. Này A Nan! Do oai lực của Phật và vì pháp môn này khắp thanh tịnh, nên những người thọ trì pháp môn này, những người gần gũi ta thọ trì được pháp này, thời vô lượng pháp môn đều được hiện tiền.

Do đây nên ông phải thọ trì vô lượng pháp tạng của Như Lai”.

Lúc Phật nói pháp này rồi, trong pháp hội, vô lượng Bồ Tát chúng được đại pháp quang minh. Do được pháp

quang nên vô lượng pháp môn của chư Phật nói đều được hiện tiền, được gần Như Thích Chủng Trí, được thành tựu những nguyện cầu thù thắng trang nghiêm.

Phật bảo A Nan: “Ông xem bốn tánh của các pháp rất sâu như vậy. Như Lai có thể ở nơi pháp không danh tướng mà diễn thuyết danh tướng, lại có thể khai thị bốn tánh của các pháp, lại cũng trừ sạch làm cho được thấy thanh tịnh. Dầu rằng nói các pháp nhưng không pháp gì là có thể nói và cũng không người hay nói.

Này A Nan! Nếu có thể quan sát pháp tánh như vậy thì có thể phát sanh được vô lượng trí huệ”.

Lúc Phật nói pháp này, vô số Bồ Tát chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn gia trì môn đà la ni này, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới của chư Phật. Do ánh sáng này, chư Bồ Tát ở các thế giới kia đều được nghe môn đà la ni này, được thành thực pháp phần Bồ Đề. Trong những thế giới đó lại có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lúc đó tất cả chúng sanh đều được an lạc.

Chư Thiên rưới hoa trời, ở giữa đại hội xướng lên rằng: Nguyên tất cả chúng sanh đồng được Phật huệ.

Chư Bồ Tát bạch Phật: “Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng tôi phải phụng trì thế nào?”.

Phật nói: “Pháp môn này hiệu là Đà La Ni Vương, gọi là Đà La Ni Ấn, cũng gọi là Tam Phẩm Nhiếp Trì Thiện Xảo. Các ông phải phụng trì. Đây là pháp môn thiện xảo vô biên biện tài nhiếp tất cả nghĩa. Do pháp môn này mà chiếu rõ được tất cả pháp, dứt tất cả nghi. Do đây nên chư Bồ Tát phải phụng trì pháp môn này”.

Lúc bấy giờ vì cúng dường pháp nên tất cả đại chúng dùng hoa ngũ sắc rải lên Phật.

Phật nói kinh này rồi, chư đại Bồ Tát, toàn thể chúng hội và Trời, Người, Bát bộ, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Phẩm Thanh Tịnh Đà La Ni Thứ Ba Hết

Pháp Hội Vô Biên Trang Nghiêm Thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

**03 PHÁP HỘI MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ
THỨ BA**

(Hán bộ từ quyển thứ tám đến hết quyển thứ mười bốn)

Hán Dịch: Tây Tấn, Nguyệt Thi, Pháp Sư Trúc Phát Hộ

Việt Dịch: Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Phật đến thành Vương Xá, tại núi Linh Thứu cùng chúng đại Tỳ Kheo câu hội, bốn muôn hai ngàn Bồ Tát, tám muôn bốn ngàn đại thánh thần thông tự tại từ những Phật độ mười phương vân tập đến đây. Các vị này đã được pháp nhãn bất thối chuyển, là bậc nhứt sanh bử xứ đã được tổng trì biện tài vô ngại, đi khắp vô số Phật độ mười phương dùng thần thông để tự vui, với chúng sanh một lòng bình đẳng, tiêu oán địch, phục ma ngoại, rõ thấu cội gốc của chúng sanh trong ba cõi, khắp vào tất cả môn ba la mật, phương tiện khôn khéo, thường ở yên lặng thông thả, chư Phật ca ngợi tuyên dương công đức. Từ vô số kiếp các ngài phụng hành Bồ Tát hạnh, tâm bình đẳng như mặt đất, đã trừ những ám cái, rời các chướng ngại, thân thể mạnh mẽ, chí ý như kim cương, oai đức như sư tử được vô sở úy, quang minh hơn cả mặt nhứt mặt nguyệt, chứng nhập tất cả tam muội chánh định, rộng truyền chánh pháp hưng thịnh ngôi Tam Bảo, từ bi vô tận bốn ân được nhờ, qua

lại ba cõi như mặt nhật mặt nguyệt, đi đến bốn châu như Chuyển Luân Vương. Các ngài dùng trí huệ dũng mãnh độ sanh lão bệnh tử, vào trong lục đạo như đuốc sáng soi tối tăm. Tâm các ngài không trụ trước như hoa sen mọc trong bùn. Công hạnh của các ngài không tăng giảm, không thương ghét dường như hư không. Phụng trì tam tạng như thọ đại ân của Quốc Vương. Các ngài vào trong tám nạn giáo hóa chúng sanh bị nguy ách, dùng trí huệ chuyển pháp luân bất thối, dìu dắt chúng ngu mê ra khỏi ba độc. Danh hiệu của các ngài là: Nguyệt Thí Bồ Tát, Nguyệt Anh Bồ Tát, Tịch Anh Bồ Tát, Thủ Anh Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Quang Thủ Bồ Tát, Thủ Tịch Bồ Tát, Thủ Tịch Bồ Tát, Câu Tỏa Bồ Tát, Long Hân Bồ Tát, Long Thí Bồ Tát, Cháp Tượng Bồ Tát, Nhật Thiên Bồ Tát, Duyên Thắng Bồ Tát, Duyên Thủ Bồ Tát, Thường Cử Thủ Bồ Tát, Thường Hạ Thủ Bồ Tát, Bảo Ấn Thủ Bồ Tát, Bảo Chương Bồ Tát, Phổ Thế Bồ Tát, Tú Vương Bồ Tát, Kim Cang Ý Bồ Tát, Kim Cương Bộ Bồ Tát, Bất Động Hành Tịch Bồ Tát, Hóa Tam Thế Bồ Tát, Độ Vô Lượng Tịch Bồ Tát, Vô Lượng Ý Bồ Tát, Hải Ý Bồ Tát, Kiên Ý Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Trì Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Thường Thâm Bồ Tát, Thường Tiểu Bồ Tát, Thiện Căn Bồ Tát, Thiện Chiếu Oai Bồ Tát, Ly Cầu Bồ Tát, Khí Ác Thú Bồ Tát, Khử Chúng Cái Bồ Tát, Cực

Tinh Tấn Bồ Tát, Trí Tích Bồ Tát, Thường Quán Quang Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Sơn Đảnh Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Bất Thuần Bồ Tát, Bất Mộ Bồ Tát, Lạc Bửu Bồ Tát, Thượng Bửu Bồ Tát, Tâm Thiện Bồ Tát, Tư Thiện Bồ Tát, Tư Nghĩa Bồ Tát, Châu Kết Bồ Tát, Tổng Hào Vương Bồ Tát, Tịnh Vương Bồ Tát, Nghiêm Độ Bồ Tát, Bửu Sự Bồ Tát, Ân Thí Bồ Tát, Đê Thiên Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Đê Vãng Bồ Tát, Minh Vãng Bồ Tát, Dụ Thiên Bồ Tát, Tích Khoái Ty Bồ Tát, Thiện Bạch Tượng Bồ Tát, Hương Thủ Bồ Tát, Chúng Hương Thủ Bồ Tát, Sư Tử Anh Bồ Tát, Phổ Lợi Ý Bồ Tát, Diệu Ngự Bồ Tát, Đại Ngự Bồ Tát, Tịch Ý Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Phổ Thủ Bồ Tát, Đồng Chơn Bồ Tát... như vậy có tám muôn bốn ngàn đại Bồ Tát câu hội.

Lúc bấy giờ Đại Thiên Thế Giới cao lớn nguy nga, Đê Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, chư Thiên, Long thần, Bát bộ cùng quyền thuộc đều đến hội họp. A Nậu Đạt Trì Long Vương cùng các Long Vương và quyền thuộc đều hội đến. Nhân Cư A Tu La Vương, Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương cùng các A Tu La Vương và quyền thuộc đồng hội đến. Ma Kiệt Đà Quốc Vương Tần Bà Ta La và cung nhơn quyền thuộc đều hội đến.

Các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín sĩ, tín nữ đồng hội đến. Chư Thiên thần cõi dục, chư Thiên cõi sắc nhần đến Tịnh Cư Thiên đều hội đến.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn vì vô lượng vô số đại chúng mà thuyết pháp, tuyên nói công hạnh của chư Bồ Tát đại sĩ. Pháp của Phật nói đây tên là Tịnh Tế.

Những gì gọi là Bồ Tát hạnh? Dùng hạnh bố thí giáo hóa chúng sanh cứu tế nguy hiểm ách nạn. Tu hạnh giới cấm viên mãn mười điều lành. Thật hành nhẫn nhục đầy đủ tướng tốt vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Cần hành tinh tấn đầy đủ tất cả công đức. Thật hành thiền định chí ý an hòa tịch tịnh bất tư nghi. Thật hành trí huệ dứt những trần lao thành trí huệ thánh, giáo hóa những người chưa thông đạt. Thật hành học rộng được vô ngại biện tài diễn thuyết trôi chảy, người nghe liền tin thọ. Thật hành công đức khuyến chúng sanh làm vô lượng phước. Thật hành thánh minh được vô lượng biện tài. Thật hành tịch tịnh phát khởi chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn. Thật hành chánh quán trừ bỏ tà hạnh những việc vô ích. Thật hành từ tâm thường như hòa chẳng tổn hại. Thật hành bi tâm muốn cứu giúp chúng sanh trước sau chẳng nhàm. Thật hành hỷ tâm dùng pháp lạc để tự vui, cũng giáo hóa chúng sanh khiến họ mộ đạo. Thật hành hộ tâm khai thị

tội phước đem chánh pháp lợi mình lợi người. Thật hành xuất gia rời bỏ tâm ân ái mến luyến cùng những thói quen thế tục. Thật hành nhàn cư thành lập yếu nghĩa chẳng thối thất nhứt tâm. Thật hành chí nguyện được tổng trì chẳng quên chánh pháp đem giáo hóa chúng sanh. Thật hành tư niệm hiểu rõ thông đạt tất cả. Thật hành du bộ hiểu rõ nghĩa lý có lợi ích không tổn hại. Thật hành chánh ý quán sát sự đau ngứa nơi thân và tâm ý các pháp. Thật hành ý đoạn dứt hết tất cả tội ác, tu tất cả diệu hạnh. Thật hành thần túc thân tâm nhẹ nhàng, đến nơi nguy ách cứu nạn chúng sanh. Thật hành chư căn nhẫn, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý đều tịch tịnh chẳng tán loạn. Thật hành luật hạnh tiêu trừ trần lao những lỗi quấy, thường kèm chế được lấy mình và cũng giáo hóa chúng sanh. Thật hành giác ý để đạt chánh kỷ. Thật hành đạo nghiệp vượt khỏi những đường tà của chín mươi sáu phái ngoại đạo. Thật hành chơn chánh thành tựu như nghĩa không mừng không giận. Thật hành giải biện thấy rõ tâm của chúng sanh mà vì khai thị. Thật hành tự qui (y), thân mình tự đạt chẳng mong nhờ người. Thật hành thiện hữu dùng đức huệ để tế độ. Thật hành thuần tánh luôn luôn hòa thuận không khi dối. Thật hành đúng thời, vượt khỏi tất cả nạn. Thật hành thánh hiền, hành động đặc biệt khác hơn mọi người. Thật hành ngồi yên thường phụng hành những pháp đã

được nghe. Thật hành tứ ân nhóm họp đại chúng để diễn thuyết kinh pháp. Thật hành chánh pháp thuận theo giáo pháp của Tam bảo làm cho chẳng đoạn tuyệt. Giáo hóa chúng sanh, nghiêm tịnh Phật độ, đầy đủ tất cả bi trí.

Đức Thế Tôn rộng thuyết tất cả nghiệp hạnh thanh tịnh của Bồ Tát như vậy.

Lúc bấy giờ Kim Cang Lực Sĩ hiệu là Mật Tích, cầm kim cương xử đứng hầu bên hữu Đức Thế Tôn, đến trước Phật bạch rằng: “Đức Như Lai chí chơn nói pháp yếu về những công nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát. Bạch Thế Tôn! Những hạnh nghiệp công đức ấy đều là chỗ vui thích của chư Bồ Tát, dùng đó để nhiếp độ chúng sanh.

Nếu chư Bồ Tát hiểu rõ công đức tu hành huệ hạnh, là thật hành chơn thật chí thành đệ nhất. Vì những công đức huệ hạnh là phương tiện thiện xảo ba la mật đầy đủ phước huệ, huệ nghiệp này là trí ba la mật của Bồ Tát, trong đây đầy đủ tất cả công hạnh. Công đức và trí huệ khắp đầy đủ tất cả đạo hạnh của chư Bồ Tát mà ân đức khắp cứu độ chúng sanh, vượt khỏi cảnh ma đến bậc bất thối chuyển sẽ thành bậc Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc đó Tịch Ý Bồ Tát nói với Mật Tích Kim Cang rằng: “Mật Tích vừa nói hai sự nghiệp gần trí huệ của Như Lai. Ông có thể thích an trụ tuyên dương nghiệp bí

mật của Như Lai. Đây thời chẳng phải bực Thanh Văn, Duyên Giác biết được huông là những hàng phàm phu!”.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang yên lặng chẳng đáp.

Tịch Ý Bồ Tát bạch Phật: “Thế Tôn! Mật Tích Lục Sĩ phải chăng có thể chiếu cố đến chúng hội này mà diễn bày pháp bí mật của Như Lai. Toàn thể chúng hội đều khát ngưỡng muốn được nghe đó. Nếu được nghe diễn thuyết pháp này thì trong tâm của chúng hội tất sẽ rất vui mừng phụng hành Bồ Tát hạnh, sẽ thành tựu đầy đủ những sự mật yếu, tâm tánh sẽ điều hòa vào nơi vô thượng đại từ”.

Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ: “Ông có thể lãnh trọng nhiệm vì đại hội mà diễn thuyết mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Chư Phật đồng khuyến tán. Đại hội sẽ thích nghe”.

Kim Cang Lục Sĩ bạch: “Thế Tôn! Tôi có thể kham nhiệm chút ít vì đại hội mà tuyên thuyết mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Mong Như Lai giúp oai thần, nhờ Như Lai trợ huệ quang, tôi mới dám vâng thánh chỉ của Phật để tuyên bày. Như lúc trời tối phải nhờ ánh sáng của ngọn đèn mới có thể thấy rõ hình sắc và đến đi qua lại”.

Phật nói: “Lành thay! Đã phải lúc cho ông tuyên thuyết”.

Mật Tích Lực Sĩ nói với Tịch Ý Bồ Tát: “Xin ngài lắng nghe, và cũng xin đại hội nghe mật hạnh của Bồ Tát cùng bí yếu của Như Lai chớ kinh chớ sợ”.

Tịch Ý Bồ Tát bố cáo giữa đại hội: “Đức Như Lai tuyên bố bốn pháp bất tư nghi, do đây được thành đạo Chánh Giác Vô Thượng.

Những gì là bốn? Tạo lập công nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, chí nguyện chẳng thể nghĩ bàn, thiên định chẳng thể nghĩ bàn, chỗ làm của chư Phật không có ngăn mé.

Các Ngài nên biết trên đây là bốn điều chẳng thể nghĩ bàn. Các Ngài nếu nghe những điều chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ Tát và của chư Phật, thời chẳng nên có lòng sợ sệt, phải vui mừng hơn hở, hết lòng kính tin mới có thể đạt được đại đạo”.

Tịch Ý Bồ Tát liền nhập chánh định làm cho tất cả đại hội đều có quan niệm kính tin giáo pháp của Như Lai, đều vui mừng hơn hở. Trời rưới các thứ hoa đúng theo ý muốn của đại chúng để rải cúng dường Phật, cũng rải khắp đại hội.

Mật Tích Lực Sĩ nói với Tích Ý Bồ Tát: “Xin lắng nghe khéo nghĩ nhớ. Nay tôi sẽ tuyên bố mật hạnh của Bồ Tát và bí yếu của Như Lai. Lời nói của Phật và Bồ Tát rất thành thật, không quan niệm phân biệt để truyền đạo riêng khác, luôn thuận theo năm hạnh của Bồ Tát.

Bồ Tát không đua vạy, chẳng khi dối, chẳng cống cao, lúc thị hiện tương ưng thời biến hóa tự tại, do tâm tự tại chẳng phân biệt hạnh nghiệp tà nịnh phi pháp, cẩn thận việc làm nơi thân dùng oai nghi lễ tiết giáo hóa chúng sanh, miệng không nói những lời hư vọng. Oai nghi của Bồ Tát không thể hạn lượng. Theo hạnh nghiệp của chúng sanh dùng tất cả oai nghi lễ tiết để có thể khai hóa. Chỗ làm cũng như học vấn, tư duy, thiền quán, âm thanh, ngôn từ đều làm cho được rành rẽ. Chỗ làm của nam của nữ hành động đi đứng oai nghi lễ tiết đều đúng theo lớn nhỏ. Đến trẻ nít còn bú mà đáng được giáo hóa, Bồ Tát cũng đều cẩn thận oai nghi. Với những hàng lão thành, trung niên, thiếu niên, đáng được giáo hóa đúng theo oai nghi lễ tiết, tôn ti, sang hèn, trí ngu, làm cho kẻ bít lập được khai thông, người đàn độn được tỏ thấu, việc làm nhiều ít đều đúng oai nghi lễ tiết. Với người đáng được độ thời dạy dỗ khai hóa. Với các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Thiên, Long, Bát bộ, Nhơn và Phi nhơn, thời

dù dắt những kẻ đáng giáo hóa. Với hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, tín nam, tín nữ, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, chư thiên thần, ai đáng nên giáo hóa thời dạy bảo đó.

Bồ Tát đều biết rõ chúng sanh sâu, cạn, dày, mỏng, khó độ, dễ độ. Đúng theo bệnh cho thuốc mà vì họ thuyết pháp, khiến người tham dâm chẳng tham của cải, kiến lập oai nghi theo lễ tiết của họ.

Bồ Tát ở nơi đó, thường tịch nhiên vô vi, đem thân tu hành chẳng rời tịch mặc, hiển bày oai nghi nơi thân. Nếu có người tham lam ganh ghét, đều vì tùy thời cứu tế chẳng tiếc thân mạng.

Những chúng khổ não nơi địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, cứu tế họ khỏi nạn khổ, đặt họ ở nơi an ổn.

Nếu có chúng sanh nhiều bòn sẻn tham lam, Bồ Tát theo sở thích của họ mà hiện những thứ trân bảo của cải làm cho họ trụ nơi nghiệp lành. Nhẫn đến theo sở thích của họ mà tự bố thí cho những đầu, mắt, da, thịt, gân, xương, tủy, não, vợ, con, ngựa, xe, tôi tớ, áo cơm. Nếu họ đòi món ngon vật lạ, áo mền tốt đẹp, Bồ Tát cũng đều làm cho họ vừa ý để họ phát tâm lành.

Bồ Tát vì chúng sanh mà hiện vô số thân ở vô lượng thế giới mười phương, hơn duyên phương tiện của Bồ Tát cũng không thể cùng tận. Theo cơ cảm hiện vô lượng thân khai hóa chúng sanh đưa họ vào chánh pháp.

Nếu có chúng sanh nhiều tham dục mê tình sắc, Bồ Tát hiện thân phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần, làm cho người đó thích mến xem dường bảo châu, rồi hiện hôi, dơ, xấu xa đáng nhàm, kể hiện chết mất, dùng đó để diễn những pháp vô thường, khổ không, như huyễn, như hóa, không chút gì chơn thật, làm cho người nghe tâm ý tỏ thông bèn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát kia dùng một lọng báu che khắp cõi Đại Thiên, lại có thể đem nhét vào trong hột cải.

Nếu lúc hỏa tai đốt khắp thế giới, Bồ Tát có thể để tất cả trên bàn tay mình, thân Bồ Tát cũng chẳng lớn thêm.

Bồ Tát có thể đồng thời cúng dường tất cả chư Phật ở mười phương, trước mỗi Đức Phật đồng thời đều có thân Bồ Tát.

Bồ Tát có thể biến những hoa đẹp nhiều như núi Tu Di bọc trong vạt áo hóa thành lọng hoa dăng cúng Như Lai.

Bồ Tát có thể biến một lư hương lớn bằng ngàn Phật độ, biến một ngọn đèn bằng núi Tu Di ánh sáng chiếu hăng hà sa quốc độ để cúng dường Phật. Bồ Tát dùng vải lụa vắn thân mình, rưới dầu làm ngọn đèn, tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại Thiên, làm cho chúng sanh người thấy kẻ nghe đều tưởng niệm đến cảnh giới Bồ Tát mà phát đạo tâm vô thượng.

Bồ Tát mặc giáp hoàng thệ hiện thế lực lớn tay cầm kim cang xử đứng hầu bên Phật, mọi người sợ hãi phải quy y đánh lễ.

Bồ Tát thị hiện lực sĩ thân chết thây sinh vất bỏ trong gò mả, chim muông đến ăn thịt, những cầm thú này sau khi chết đều được sanh lên cõi trời. Vì bốn nguyện của Bồ Tát tự thệ rằng: Giả sử có loài người, hoặc muông thú cầm điểu, lúc ăn da thịt thây chết của tôi đều thêm lớn căn lành, họ sẽ được sanh lên cõi trời sau khi báo thân họ đã mãn.

Thưa Ngài Tịch Ý Bồ Tát! Nên phải quan sát công hạnh tùy nghi hóa độ của Bồ Tát như vậy.

Thuở quá khứ lâu xa, cõi Diêm Phù Đề này rộng lớn, có tám muôn bốn ngàn nước, như dân đông nhiều không tính đếm được. Thời kỳ đó loài người ăn mặc tự nhiên giàu có đầy đủ, châu báu vô số, nhà cửa tốt đẹp, hoa thơm

trái ngọt sum suê khắp nơi. Lúc đó có nhiều chúng sanh mang lấy bệnh khổ, đau nhức ngứa ngáy, trăm ngàn lương y không trị được. Lúc đó Bồ Tát hiện làm lương y trị lành bệnh cho mọi người, dùng từ tâm theo săn sóc người bệnh như tôi tớ.

Lại thuở quá khứ lâu xa, có Thiên Đế Thích hiệu Thiện Tự Tại, ở trên trời nhìn xuống thấy nhơn loại bị nhiều bệnh khổ, thiên nhĩ nghe tiếng rên rĩ kêu khóc của mọi người, động lòng từ bi liền hiện làm thân thú tên Nhơn Lương ở gần nước Cự Lưu trong Diêm Phù Đề, rồi hiện ra tiếng rao truyền giữa hư không để phổ cáo tất cả người trong Diêm Phù Đề:

*Cách nước Cự Lưu này chẳng xa.
Có một thú lớn tên Nhơn Lương
Ai ăn được thịt của thú này
Thời thoát khỏi được tất cả khổ.
Các người chớ nghi ngờ sợ sệt
An lòng đến lấy thịt mà ăn
Thú không hung dữ, thịt sạch ngon
Chính là thuốc hay trị các bệnh.*

Lúc đó tất cả người bệnh hoạn trong Diêm Phù Đề đồng dắt nhau đến nước Cự Lưu theo lấy thịt thú Nhơn Lương mang về ăn, tất cả đều được lành bệnh. Thân thể

của thú Nhơn Lương hườn lại như cũ. Tiếng đồn truyền ra, lần lượt những người bệnh ở các nước xa đua nhau đến lấy thịt thú Nhơn Lương để ăn. Thẻo xong, thịt hườn lại như cũ, thân thú Nhơn Lương không hề tổn giảm. Chỉ trong bảy ngày mà thiên hạ đều khỏi nạn bệnh tật.

Dầu mọi người được hết thân bệnh, nhưng những tâm bệnh như tham, sân, si v.v... vẫn chưa tiêu.

Sau khi được khỏe mạnh an vui, mọi người nghĩ rằng chúng ta biết lấy gì để báo đáp ơn nghĩa của thú Nhơn Lương.

Thiên hạ rủ nhau đến nước Cự Lưu, ở trước thú Nhơn Lương đồng cung kính nói kệ rằng:

*Hỡi này thú Nhơn Lương
Nhờ thịt người điều trị
Thiên hạ khỏi bệnh khổ
Lấy gì báo ơn người?*

Liên lúc đó thân thú Nhơn Lương ẩn mất, hiện trở lại thân Thiên Đế Thích bảo đại chúng rằng:

*Thân tôi ngày hôm nay
Chẳng cần nhà cửa ở
Chẳng dùng đồ uống ăn
Vàng bạc cùng trân bảo*

*Chẳng dùng xe voi đẹp
Chẳng màng xe ngựa hay.
Hàng gái trai già trẻ
Nên đồng tâm hòa thuận
Nên theo chánh bỏ tà
Cùng làm mười nghiệp lành
Từ tâm đối với nhau
Mến thương và giúp đỡ
Xem nhau như ruột thịt
Đối nhau như mẹ con
Chớ làm tổn hại nhau
Là báo ơn Nhơn Lương.*

Lúc đó đại chúng nghe lời dạy của Thiên Đế, đều cảm động phụng hành mười nghiệp lành. Sau khi chết họ được sanh lên cõi trời Đao Lợi, lại được Thiên Đế khai thị thuyết pháp, tất cả đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Thưa Ngài Tịch Ý Bồ Tát! Thiên Đế hóa thân làm thú Nhơn Lương thưở quá khứ đó, chính là tiền thân của Đức Như Lai hiện nay.

Bồ Tát tu mật hạnh, chẳng tiếc thân mạng đem bố thí cứu khổ chúng sanh, sau đó khai hóa khiến họ hướng đến đạo vô thượng”.

Phật bảo Tịch Ý Bồ Tát: “Này Tịch Ý! Chư Bồ Tát thật hành các mật hạnh bền vững chắc chắn không ai phá hoại được dường như kim cương. Giáo pháp của Bồ Tát này tuyên thuyết, lửa chẳng cháy được, dao chẳng chặt được. Thân Bồ Tát mạnh mẽ không ai hủy hoại được.

Này Tịch Ý! Thân của Bồ Tát thuận theo pháp luật dù dặt chúng sanh. Tâm của Bồ Tát chẳng vắng bặt cũng chẳng vọng tưởng.

Thân của tất cả chúng sanh bản tánh đều không, thân của Bồ Tát cũng vậy.

Rõ biết thân mình bản tánh là không, bản tánh của tất cả pháp cũng là không. Các pháp bản tánh không, biết thân mình qui về nơi bản không, tất cả pháp cũng bản không. Các pháp đã bản không, thân mình tự nhiên cũng qui về nơi bản không. Thân mình đã bản không thời các pháp quá khứ, vị lai cùng hiện tại cũng bản không. Đã rõ các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là bản không, thân mình cũng bản không, chẳng làm, chẳng loạn, chẳng trái nhau. Vì tất cả đều bản không nên những hành pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới, các đại chúng đều chẳng trái nhau, nhấn đến sanh tử cùng vô vi cũng tự nhiên bản không, vì sanh tử vốn không chỗ sanh, vì vô sanh nên là bản không.

Này Tịch Ý! Đã là bốn không thời là bình đẳng không khác, vốn không tránh tụng, vì vốn không trái nhau.

Do đây nên gọi rằng Như Lai bốn không. Như Lai không hình tượng toàn qui về bốn không, chính đây gọi là hình tượng của Như Lai, vì khắp thị hiện tất cả sắc tượng, hình tượng Như Lai tất cả bốn không. Chính đây gọi là hình tượng Như Lai.

Do đây nên Bồ Tát thị hiện tất cả sắc tượng, nhãn đến hiện tướng Như Lai, nhưng chưa từng tạo hiện hình tượng. Vì không hình tượng, không chống trái nên mới khắp hiện tất cả hình tượng.

Tự quán sát thân mình bốn vô, tất cả thân cũng bốn vô. Tự quán sát pháp thân, tất cả các thân đều không có thân. Quán thân Như Lai hiểu rõ tất cả thân đều từ như duyên sanh. Vì rõ pháp thân bốn lai không thân, như duyên cùng pháp thân bèn thành pháp thân. Không âm, nhập, giới, đại chúng thời gọi là pháp thân. Thật hành bình đẳng tiêu trừ cảnh duyên của chúng sanh duyên lấy.

Này Tịch Ý! Như thần y Kỳ Bà hiệp các thứ cỏ thuốc bện thành hình đồng tử trẻ đẹp, cũng đi đứng nằm ngồi. Hoặc có vua, quan, hào tộc, trưởng giả đến nhà Kỳ Bà để xem đồng tử do cỏ thuốc bện thành, rồi cùng nó ca hát

đùa giỡn, bịnh tật của mọi người đều tiêu trừ được an lành.

Này Tịch Ý! Ông xem thần y Kỳ Bà trị bịnh cho thế gian, những y sư khác không thể làm được.

Chư Bồ Tát phụng hành pháp thân, nếu những chúng sanh nhiều tham, sân, si, không luận già trẻ nam nữ, cùng Bồ Tát gần gũi mến vui, thời phiền não trần lao thảy đều tiêu dứt. Sự lợi ích này đều do bốn nguyện đầy đủ của Bồ Tát.

Này Tịch Ý! Chư Bồ Tát khéo tu pháp thân, thời chư Bồ Tát này là pháp thân, không còn phải dùng ăn uống, nhưng vì thương xót chúng sanh mà hiện ăn hiện uống, vì pháp thân của Bồ Tát chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sanh, chẳng diệt, vô chung vô thỉ, nhưng thuận theo tập tục mà hiện có sanh tử. Dầu hiện sanh tử nhưng hiểu rõ tất cả pháp đều là vô sanh. Thị hiện có sanh để tuyên thị tất cả pháp là vô vi, là không hội hiệp, dầu có sanh nhưng đều là vô sanh. Bồ Tát hoặc thị hiện thân căn tàn tật, nhưng pháp thân chẳng hư tổn, dùng pháp tự vui, hiểu rõ Phật thân.

Này Tịch Ý! Nếu người muốn hiểu biết Phật thân, nên hiểu rằng chính là thân hư không, không gì ngang hàng, là chí tôn trong tam giới, thí cho chúng sanh thân

vô sở quy, chẳng thể thí dụ, không gì sánh kê, thân thanh tịnh rời trần cấu.

Phật thân vốn thanh tịnh, vốn không nhiễm ô, tự nhiên sáng sạch trọn không trần lụy tối tăm, bốn tánh như hòa đều là vô sanh. Thân đó vắng lặng không hề thuộc nơi tâm ý thức. Thân đó tự nhiên, như huyễn, như hóa, như dương diệm, như thủy nguyệt. Thân đó đã rốt ráo không, vô tướng vô nguyện. Thân đó cùng khắp mười phương hư không, tâm đều bình đẳng rõ thấu bốn nguyện của tam giới, không có ngô ngã với tất cả chúng sanh. Thân đó không hạn lượng, không tạo tác, không tưởng niệm, không trụ trước, trụ nơi chơn đế không biến đổi. Thân đó không sắc tượng mà tự nhiên hiện sắc tượng, không đau đớn mà hiện đau đớn, tự nhiên không tưởng niệm mà hiện có tưởng niệm, không tình thức mà tự nhiên hiện các tình thức, không địa, thủy, hỏa, phong mà hiện thân địa, thủy, hỏa, phong, thấu rõ tất cả pháp thế gian đều hư vọng chẳng thật, mắt không chỗ thấy, tai không chỗ nghe, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị, thân không cảm xúc, tiêu hẳn tình thức, ý không phân duyên, tâm chẳng chuyển dời, không tâm ý thức, hiểu rõ chơn đế không có tán thối.

Này Tịch Ý! Như Lai pháp thân, nếu có Bồ Tát đến được thân này thời không công hạnh Bồ Tát nào chẳng đầy đủ, hóa hiện thân mình khắp cả thành ấp xóm làng trong cõi Đại Thiên.

Tất cả chúng ma đều không biết được việc làm của Bồ Tát, hiện hay chẳng hiện.

Bồ Tát hiểu rõ cả những nghiệp vi diệu. Dầu không chỗ hiện mà hiện khắp tất cả, cũng chưa từng có quan niệm ra làm, cùng thấy nghe hay biết. Có tu hành điều chi là để khai hóa chúng sanh. Chẳng do sự hành động nơi thân mà mất bốn như ý túc. Vì lợi ích chúng sanh mà Bồ Tát hiện thân mình để hiển bày nghĩa vô thường, khổ, không và chẳng phải thân, thấu rõ các thân bốn tánh tịch tịnh, mà vì chúng sanh hiện thân hoại hư. Thị hiện báo ứng thọ thân, thuận theo bốn pháp điên đảo, rõ biết thân mình như cỏ cây tường vách ngói đá, vì chúng sanh mà hiện thân thanh tịnh.

Này Tịch Ý! Ta từng làm Bồ Tát, từ khi được Phật Nhiên Đăng thọ ký đến nay, dùng mật hạnh ẩn thân thanh tịnh, dầu miệng có tuyên thị nhưng đều không ngôn thuyết.

Này Tịch Ý! Như Lai thuyết pháp thuận theo thời nghi.

Do được tự tại nên thân Bồ Tát bí mật, chỉ lược nói những điều cốt yếu để tuyên bày sự tịch tịnh bí mật của thân mình. Giả sử muốn thuyết minh đầy đủ, trải qua hằng sa kiếp cũng không thể trình bày hết”.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang bảo Tịch Ý Bồ Tát rằng: “Thế nào gọi là bí mật? Bồ Tát dùng lời nói thanh tịnh, thuận theo mỗi loài chúng sanh nhần đến trong tất cả loài cảm súc, Bồ Tát cũng hiện ra bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu lời, bao nhiêu tiếng, thuận theo chỗ hiểu biết của mỗi loài mà diễn giải giáo pháp, cùng mọi loài chuyện vãn nhau, nói những việc khổ vui thiện ác. Tiếng nói của Bồ Tát không chỗ nào chẳng suốt chẳng đến. Hoặc ca hát, hoặc giận mừng đều thuận theo tiếng nói của mỗi chúng sanh mà tùy nghi dạy dỗ. Bồ Tát biết rõ tâm ý của mỗi loài có thể tin pháp gì, ưa thích hạnh gì, rồi thuận theo đó mà làm cho họ được vào đạo”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang: “Âm thanh của Bồ Tát giáo hóa như thế nào?”.

Mật Tích nói: “Tùy theo tất cả âm thanh của chúng sanh, lại chỗ tùy thuận của Bồ Tát không có hạn lượng. Chúng sanh trong các loài tâm niệm đều riêng khác, tiếng nói cũng chẳng đồng không thể tính kể xiết, Bồ Tát đều thuận theo tâm niệm và tiếng nói của mỗi loài, dầu vậy

nhưng Bồ Tát vẫn không nói năng. Chính đây gọi là suốt đến tất cả âm thanh của tất cả chúng sanh, đồng thời hiểu rõ là vô số hữu. Đây là Bồ Tát tùy thời nghi giáo hóa không thể lấy gì để ví dụ được, là bất tư nghi, là vô cùng vô tận, tự tại tuyên thuyết vô số ngữ ngôn: Hoặc nói tiếng Đế Thích, tiếng Phạm Thiên, tiếng Tứ Thiên Vương, tiếng Thiên, Long, Thần, tiếng A Tu La, nhân đến tiếng người cùng tiếng của tất cả loài, đều làm cho tất cả được vui mừng kính tin chánh pháp”.

Mật Tích Kim Cang liền nói kệ rằng:

*“Dùng ngôn ngữ như vậy
Giải quyết nhiều điều nghi
Thuyết vô lượng vô số
Giáo pháp độ chúng sanh.
Chữa bệnh dùng từ tâm
Cứu khổ do bi lực
Rộng giảng thuyết tuyên bố
Lòng người đều vui thích.
Giữa đại hội Thiên Đế
Dùng tiếng nói dịu dàng
Tiếng này rất điều hòa
Hơn tất cả thanh âm
Hòa theo tiếng kỹ nhạc*

*Giọng buồn động lòng người
Nhơn dịp này diễn nói
Lời kinh điển dạy răn
Tiếng lãnh lót dịu dàng
Như tiếng thân Na La
Người tham nghe hết tham
Sân hận nghe hết hận.
Tất cả các sơn thần
Đều ưa thích âm nhạc,
Thinh âm của chư Thiên
Thiệt đáng ưa đáng thích
Tiếp pháp âm vang lên
Theo thời nghi phương tiện
Hoặc ca hoặc tụng kệ
Tiêu trừ tham, sân, si.
Lòng kiêu căng ngạo mạn
Những hành vi tự đại
Nghe được tiếng đạo mầu
Đều rời bỏ kiêu căng
Các Thiên Vương cõi sắc
Lắng nghe được pháp âm
Lòng vui đẹp phát tâm
Nguyên sẽ thành Phật đạo.
Thiên, Long, Thần, Dạ xoa,*

*A Tu La, Bát bộ
Nghe tiếng pháp vi diệu
Đều hớn hở vui mừng
Thiên hạ cõi Diêm Phù
Nhiều nước, nhiều giống dân
Tiếng Bồ Tát khắp vào
Mọi người nghe đều hiểu.
Bồ Tát khéo tùy thuận
Vừa lòng đẹp ý người
Ai nghe được pháp âm
Đều sẽ được độ thoát.
Chư Thiên Thần hư không
Thần Kỳ ở đại địa
Tiếng Bồ Tát suốt đến
Thần Kỳ hội lại nghe.
Tiếng pháp rót vào tai
Lòng chư Thiên vui đẹp
Chỗ nghi được giải quyết
Hớn hở đều kính tin.
Chim loan, chim hồng hộc,
Chim cưu, nhạn, oan ương
Tiếng diều, quạ, chim công
Các loài chim trên núi,
Chim dưới nước, trên bờ,*

Bồ Tát đều tùy theo
Chim nghe hiểu được pháp
Lòng chúng đều vui đẹp.
Sư tử, tượng, hổ, lang
Gấu, beo, cùng khỉ, vượn
Hươu, nai với chồn, cáo
Lừa, ngựa với chó, heo
Trừu, dê với trâu, bò
Bốn chân hoặc hai chân
Muông thú nghe pháp âm
Vui mừng bỏ nghiệp ác.
Trong Đại Thiên thế giới
Thiên thượng đến nhơn gian
Ngạ quỷ cùng súc sanh
Suốt đến A Tỳ ngục
Nhờ pháp âm Bồ Tát
Bỏ tà kiến vọng tâm
Chỉ tưởng niệm chí chơn
Gìn lòng nơi chánh đạo.
Các quốc độ mười phương
Những nơi có ma chúng
Nghe Bồ Tát thuyết pháp
Đều kính lễ hộ trì
Trăm ngàn ức chúng sanh

*Hoài bảo nhiều chí niệm
Nghe Bồ Tát giải thích
Đều cởi mở suốt thông.
Kẻ nằm ngủ điếc câm
Miệng nói chẳng ra lời
Kẻ không chừa què thọt
Người bệnh tật nặng nề
Thinh âm của Bồ Tát
Vi diệu khó nghĩ bàn
Người nghe lòng hòa vui
Khổ tật nguyên đều hết
Những trần lao phiền não
Muôn ức kiếp sâu dày
Nghe thanh tịnh pháp âm
Như sương mai gặp nắng.
Không luận chư Thiên Thần
Nơn loại hay quỷ súc
Cầm điều hoặc thú muông
Nghe thinh âm vi diệu
Lòng vui hòa mát mẻ
Nghe nói pháp nhiệm mầu
Hiểu được nghĩa khế kinh
Đồng quy y Phật Pháp.
Tiến lên vào dòng Thánh*

*Bồ thí tu hạnh từ
Trì giới tập đa văn
Tinh tấn rèn nhân nhục
Nhứt tâm thêm trí huệ
Phước trí đồng trang nghiêm
Viên mãn hạnh Bồ Đề
Rốt ráo quả vô thượng.
Thinh âm của Bồ Tát
Vi diệu bất tư nghì
Ngàn ức kiếp tuyên bày
Cũng khó thể cùng tận”.*

Mật Tích Kim Cang nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Miệng Bồ Tát chưa từng nói ra những lời nhiễm ô, lời bất nhơn, lời sân hận, ngu si, cũng chẳng nói lời dua nịnh, lời kết oán, lời cợt đùa chế riễu. Lúc nói Bồ Tát chẳng cười vô lối, chẳng thốt ra lời châm chọc, lời thô bạo. Lòng Bồ Tát không hề có quan niệm nào hại, chấp trước, tranh đấu, bực tức, ý thị, công cao, buông lung, trái lý. Không lúc nào Bồ Tát để mất nghi tiết, lỗi thời, không tham dục, độc ác. Thân thể Bồ Tát toàn vẹn, thinh âm viên diệu. Tâm không thiên đảng, không che giấu, chẳng oán hiềm, chẳng tà kiến, chẳng chấp ngô ngã, chẳng khuấy rối người. Bồ Tát không truyền rao lỗi của người, chẳng thất

ngôn, thường nhân nhĩn, luôn hòa thuận, bỏ hành vi phi pháp, không coi rẻ chánh pháp, chẳng ca ngợi người của mình, chẳng phá hoại bạn của người. Mình được điều tốt điều hay chẳng lấy đó làm vui thích. Thấy người khác được khen tặng chẳng ganh hờn. Chẳng hủy báng người trí, chẳng khinh khi người hiền, chẳng buộc tội người, chẳng tìm chỗ dở của người, siêng dạy bảo người chí nguyện cầu đạo Vô thượng.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đây là Bồ Tát ngôn hạnh tương ưng, tinh thần đồng kiên, công đức báo ứng chỗ làm chắc chắn, lời nói chí thành, thật hành đúng như lời.

Giả sử có người đến dưới cây to đứng quan sát rồi hỏi người khác rằng, anh biết cây này có bao nhiêu lá chẳng? Người đại trí chẳng nhìn cây cũng chẳng đếm số, mà có thể nói đúng số lá như người đã đếm. Đối với đạo đức, người trí chẳng suy lường liền biết số lượng, ở giữa đại chúng tuyên thị rành rẽ, lời nói của người này cùng người đại trí trước kia đồng nhau không khác.

Nếu có người hỏi cát trong sông lớn có bao nhiêu hột? Nước trong sông lớn có bao nhiêu thăng? Về việc này chỉ bậc đại thánh mới biết. Chư Thiên nhĩn đến Long Thần, Bát bộ, loài người, đến bậc Thinh Văn, Duyên

Giác đều không thể biết rõ. Duy Phật Thế Tôn mới biết rõ được.

Cứ theo đây để quán sát, Đức Như Lai chí chơn Đẳng Chánh Giác, trí huệ không thể tính lường, tuyên thuyết vạn ức thính âm, chúng sanh đều được nghe, đều được hiểu.

Thưa Ngài Tịch Ý! Thuở quá khứ có một vị thần tiên hiệu là Lô Di thường ở dưới cội cây nhơn hiền, trọn mười hai năm vừa quan sát vừa đếm lá cây. Sau đó có phạm chí tên Tịch Nhiên đến dưới cây nhơn hiền, thấy đại tiên ngày đêm quan sát cùng đếm lá cây. Phạm chí hỏi có. Đại tiên bảo rằng tôi đếm lá cây để biết có bao nhiêu lá.

Lúc đó phạm chí Tịch Nhiên chẳng nhìn cây, chẳng đếm lá mà nói kệ rằng:

*Có tám ngàn cai
Tám ngàn ức lá,
Chín ngàn sáu trăm
Lẻ hai mươi lóng
Gốc có hai trăm
Năm mươi lẻ năm,
Nụ có sáu ngàn
Sáu trăm sáu mươi.*

*Theo tôi rõ biết
Cây này như vậy,
Đại tiên nếu nghi
Xin đếm lại đó.*

Đại tiên Lô Di khen rằng: Lành thay! Lành thay! Ông nói thiệt đúng số. Ông không tính đếm mà biết rõ số lá cây đúng như của tôi đã từ mười hai năm tính đếm. Xin phạm chí vui lòng cho tôi biết duyên cớ vì sao chẳng xem chẳng đếm mà lại biết như tôi đã tính đếm?

Phạm chí nói: Thưa đại tiên! Chẳng phải người cũng chẳng phải trời giúp tôi. Do tôi chí thành tu tập chánh hạnh, đúng theo đế lý chơn thật không phân biệt đấu tranh.

Thưa Ngài Tịch Ý! Thần tiên Lô Di thuở xưa chính là Tôn giả Xá Lợi Phất. Phạm chí Tịch Nhiên là đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hiện nay.

Thưa Ngài Tịch Ý! Nghiệp hạnh Bồ Tát rất vi mật, trí huệ vô cực vô lượng vô hạn, thuận theo thời nghi mà thị hiện, không thể nói, không thể nghĩ lường đến được.

Thưa Ngài Tịch Ý! Những gì là tâm mật? Tâm niệm thanh tịnh chẳng mất thần thông, dùng trí huệ thần thông để tự vui, lúc thị hiện luôn trụ nơi thần thông, thật hành

đại bi dùng thần thông biến hóa vô số vô lượng khắp hiển bày tất cả, ở trong nhà trí huệ trụ để lý thần thông, mắt thấy rõ tất cả pháp. Đây là trí huệ thần thông vô cực chánh chơn hiện khắp tất cả của Bồ Tát. Trí huệ thần thông này hiển hiện các hình tượng, các sắc thân, vẫn không có sắc. Bồ Tát dùng trí huệ thần thông hiển hiện những thính âm. Bồ Tát có thể quan sát tất cả tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sanh, theo căn lành của họ mà tùy thời nghi khai hóa, không bao giờ quên sót. Bồ Tát không quan niệm khứ lai mà hiện thân tức vô ngại đi khắp ba cõi chẳng chướng chẳng trệ, không thủ trước, không tạo lập. Trí huệ thần thông của Bồ Tát dứt tất cả hữu lậu. Chỗ thấy biết sâu xa huyền diệu, thị hiện vào sanh tử để độ đời. Trí huệ thần thông của Bồ Tát siêu việt tất cả hàng Thinh Văn, Duyên Giác. Ngồi dưới cội Bồ Đề, hàng phục quân ma, thấu hiểu tất cả Phật Pháp, thuận theo thời nghi chuyển chánh pháp luân, khai hóa tất cả chúng sanh đưa họ vào luật pháp đến bậc nhứt sanh bất tử.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đây là tâm hạnh thanh tịnh bí mật của Bồ Tát.

Nếu tâm chơn thật thanh tịnh thời trọn vô trụ vô qui, thường hỉ lạc, an thích điều hòa rốt ráo lành tốt, nhập phổ

huệ tam muội, chẳng diệt độ hẳn, chẳng nhằm cõi dục. Giả sử Bồ Tát sanh trong cõi dục, vẫn không đắm trước, chẳng bị ràng buộc, chẳng có kiết sử. Vì Bồ Tát đã khỏi hẳn tất cả vọng tưởng, sạch trần cấu, không điên đảo, không chấp trước, đã thoát sanh lão bệnh tử. Dầu Bồ Tát hiện có sanh mà vẫn vô sanh. Bồ Tát trụ nơi Đại thừa để thành tựu tất cả Phật Pháp, dùng đây cứu hộ tất cả chúng sanh, mà vẫn là bất khả đắc, không cứu không hộ, rõ tất cả pháp đều là tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp là tất cả pháp, chẳng phải pháp cũng chẳng phải phi pháp, vì tất cả pháp bỗng lai bất khả đắc, không xứ sở, không số, không lượng. Rõ biết tất cả pháp vốn không tất cả pháp, không cầu không được. Bồ Tát thấy có được, vẫn không có tâm mừng lo, vì không tâm mừng lo nên không chướng ngại, không trụ trước. Vì không trụ trước nên không vô ngã, vì không vô ngã thời không lãnh thọ, vì không lãnh thọ thời không tránh tụng, vì không tránh tụng thời không loạn động. Không loạn động chính là pháp của bậc Sa Môn. Tâm Bồ Tát bình đẳng như hư không, chẳng đọa dục giới, chẳng ở sắc giới, chẳng trụ vô sắc giới. Tất cả đều không trụ trước, không khen không chê, vì tất cả pháp đều là bất khả đắc. Đây là tâm mật của Bồ Tát.

Thưa Ngài Tịch Ý! Tâm mật của Bồ Tát thật hành đại từ vì không chấp ngô ngã, thật hành đại bi vì không có chúng sanh, thật hành hoan hỷ vì không có mạng sống, bởi tế độ nên rõ thấu không thọ mạng, thật hành bốn cách bố thí vì tâm không xan lãn, phụng hành cấm giới vì tâm điều hòa, thật hành nhẫn nhục vì tâm bất động, tu hành tinh tấn vì tư duy tịch tịnh, nhứt tâm chánh định vì tâm vô trụ, biết rõ thánh tâm vì không chỗ làm, tu tứ niệm xứ vì không ý không niệm, thật hành tứ chánh cần vì tâm hiểu rõ chẳng sanh chẳng diệt, thần túc bay đi vì tâm rộng rãi không ngăn mé, dõc lòng chánh tín vì tâm không trở ngại, nếu tu tinh tấn thời tâm hành vắng lặng, trụ nơi chánh niệm vì tâm hành được tự tại, trụ nơi chánh định vì tâm bình đẳng vô phân biệt, trụ nơi trí huệ vì tâm không vọng tưởng, thế lực tự tại vì thuận theo nguồn tâm, dùng ý giác sát vì có huệ phân biệt, phụng hành đạo nghiệp vì tâm không chỗ tưởng, tâm ý vắng bật vì đạ**đ**am bực không suy tư, quan sát nội tâm vì chỗ thấy biết không chấp trước, tu hành hiền thánh vì hiểu tâm rốt ráo, tâm thường niệm Phật vì trí huệ sáng suốt không có vọng tưởng, tâm gấ**đ**am suy đạ**đ**am vì chí nguyện vô lượng, thường niệm chánh pháp vì tâm bình đẳng, thường niệm thánh chúng vì tâm vô trụ đạ**đ**am chúng sanh, tâm thường thanh tịnh vì hộ chánh pháp, thuận theo pháp giới vì tâm

không biến hoại, thanh tịnh Phật độ vì tâm đồng hư không, đầy đủ tướng tốt vì tâm không phân biệt hình tướng, thường trụ nhân nhục vì tâm không điên đảo, trụ bực bất thối vì tâm không thối chuyển, trang nghiêm đạo tràng vì ở trong tam giới mà tâm chẳng nhiễm ô, hàng phục nghiệp ma vì tâm nhiếp thọ chúng sanh, đem đạo pháp truyền dạy vì tâm bình đẳng hiểu biết tất cả pháp, thường chuyển pháp luân vì pháp không chuyển, tâm không thối chuyển hiện đại Niết bàn, giải thích nguồn sanh tử vì tâm bình đẳng tự nhiên.

Thưa Ngài Tịch Ý! Nếu Bồ Tát được vô sanh pháp nhãn thời tâm rất vi mật, rất thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thời hiểu rõ và đi vào tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Tâm của chúng sanh vào nơi đạo tâm mà bị chiếu sáng. Như hư không bình đẳng vào khắp tất cả những pháp hữu hình vô hình, đạo tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sanh cũng như vậy”.

Lúc Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ diễn thuyết thân khẩu tâm mật bất tư nghi của Bồ Tát, có bảy muôn hai ngàn chư Thiên và hơn chúng phát tâm Vô Thượng Chánh Chơn, ba muôn hai ngàn Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhãn, mười bốn ngàn người xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh, tám ngàn Tỳ Kheo tâm ý vô lậu.

Liên đó cả Đại Thiên thể giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, giữa hư không mưa các thứ hoa, các thứ nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Trong tiếng âm nhạc diễn ra những lời như vậy: Những ai nghe được pháp của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ này diễn nói, nếu có lòng ưa thích kính tin, thời sẽ được thọ ký, sẽ mến thích kinh điển và thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói, chẳng thôi thất đạo tâm, sẽ vun trồng những công đức lành. Những người này đã từng cúng dường vô số chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đức Thế Tôn bảo Tích Ý Bồ Tát: “Chùng ông có nghe những lời diễn nói của âm nhạc đó chăng?”.

- Bạch Thế Tôn! Tôi nghe rõ. Do oai thần của ai mà có tiếng nhạc như vậy?

- Này Tích Ý! Đó là Lô Âm Bồ Tát từ nước Vũ Thị của Phật Lô Âm Vương, đến Ta Bà thế giới này để ra mắt đánh lễ ta, muốn hỏi pháp yếu và muốn nghe giáo pháp bí mật của Như Lai, nên ẩn thân trên hư không rải hoa cúng dường Phật và kinh pháp, cùng làm tiếng âm nhạc nói ra những lời như vậy”.

Đức Phật dạy vừa dứt tiếng, Lô Âm Bồ Tát từ hư không hiện thân xuống cúi đầu lễ chân Phật, đi nhiễu Phật bảy vòng ở trước Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Lô

Âm Vương Như Lai kính lời viếng thăm vô lượng đi đứng an lành, ngồi nằm khỏe khoắn”.

Đức Phật bảo Lôi Âm Bồ Tát: “Lành thay, Chánh Sĩ! Ông cố ý đến thăm viếng Như Lai, muốn được nghe kinh pháp bí mật. Hiện nay Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thừa oai thần của Phật mà tuyên thuyết pháp yếu”.

Lúc đó trong đại hội có chư Bồ Tát tự nghĩ rằng: Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ này chứa nhóm công đức từ đời nào? Phát đạo tâm tại chỗ Đức Phật nào? Phát nguyện như thế nào? Mà hiện nay được biện tài rộng lớn như vậy?

Đức Phật biết tâm niệm của đại hội liền bảo Tịch Ý Bồ Tát: “Về thời quá khứ vô số bất tư nghì kiếp, có Đức Phật hiệu là Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Thế Tôn, hiện ra nơi thế giới Trang Nghiêm trong kiếp Thiện Kiến. Cõi đó như dân đông nhiều, giàu có an lạc. Mặt đất bằng phẳng, không có cát đá gai góc, thuần là ngọc báu: lưu ly, thủy tinh, minh châu, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Mặt đất mềm nhuyễn như y phục của chư Thiên, hương thơm ngào ngạt thêm ánh sáng màu rất đẹp. Cỏ mọc tươi tốt mềm dẻo, đi trên đó êm mát như bức thảm cõi trời. Khí hậu ôn hòa không quá lạnh quá nóng. Người nước đó tánh tình như từ hòa nhã, thân khẩu tâm đều tịch tịnh,

phiền não mỏng nhẹ, tất cả đều có oai lực tự tại. Pháp hội của Đức Phật đó có mười hai cai đại Tỳ Kheo, ba mươi hai ức đại Bồ Tát. Đức Phật đó trụ thế ba mươi sáu ức tuổi.

Trong nước Trang Nghiêm có bốn thành lớn tên Khoái Kiến. Mỗi thành vuông rộng tám mươi muôn dặm, cách nhau bốn trăm dặm. Trong mỗi thành có cả ngàn quận huyện. Nhơn dân thân cao bốn dặm. Nơi đại thành Khoái Kiến lại có nội thành tên Thanh Tịnh, ngang rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, trong thành có vua Chuyển Luân Vương hiệu Dũng Quận đầy đủ thất bảo: kim luân, bạch tượng, ngựa xanh biếc, minh nguyệt thần châu, vợ ngọc nữ, chủ tạng thần, chủ binh đại tướng. Vua cai trị cả bốn châu thiên hạ. Vua đã từng cúng dường quá khứ chư Phật phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Chánh hậu ngọc nữ cùng bảy muôn sáu ngàn thể nữ trong cung đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Vua có ngàn Thái Tử đều xinh đẹp, đủ hai mươi tám tướng tốt, sức lực mạnh mẽ, tánh nết nhơn hòa, cũng đều phát Bồ Đề tâm.

Thuở đó Đức Phật Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương đi đến thành Thanh Tịnh. Vua Dũng Quận cúng dường Phật và đại chúng Bồ Tát Thanh Văn những y

phục, đồ uống ăn, thuốc men, đồ nằm, nhà cửa, giảng đường, tinh xá, cùng vườn tược suối ao. Mỗi vị Tỳ Kheo, Vua sai hai người theo hầu hạ. Nhà vua cúng dường như thế trọn một ức năm.

Ngàn vị Vương Tử thường chí tâm cúng dường Phật và thích nghe kinh pháp, chẳng ưa ái dục, bỏ việc chơi đùa, vì chí tâm chẳng phóng dật, không bao lâu đều được năm thứ thần thông. Khi được thần thông rồi, ngàn Vương Tử bay vọt lên hư không tự tại vô ngại, bay khắp tất cả quận huyện, các thành các nước, nhả đến bốn châu thiên hạ. Đến đâu các Vương Tử cũng đều vì đại chúng mà tuyên thuyết kệ rằng:

*Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Sanh làm người thế gian
Cũng là rất khó được.
Mọi người nên đồng chí
Đều tin thích nghe kinh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Lại càng khó gặp gỡ.
Nay Như Lai Thế Tôn
Đã hiện ra trong đời
Muốn mọi người được độ*

Nên nói những kinh pháp.
Chúng tôi gần bên Phật
Thừa thỉnh được dạy dỗ
Câu trí huệ sáng suốt
Phụng hành lời Phật dạy.
Do thọ trì kinh pháp
Thoát khỏi các ác thú
Được thêm lớn căn lành
Ở nơi chỗ rất an.
Vì được nghe chánh pháp
Tiêu trừ các trần lao
Do được huệ đa văn
Nên được chơn chánh pháp.
Đem pháp đã được nghe
Tuyên dương vị cam lồ
Do đây hiện điềm lành
Đất chấn động sáu cách
Bổ cáo cùng trời người
Chư Thiên đồng ca ngợi
Đồng thời rải hoa trời
Hoa kia đủ các loại.
Chúng sanh đều hợp đến
Số đông chẳng thể lường
Đáng chí tôn khai hóa

Đều được vào thánh đạo.
Đại chúng cúi đầu lạy
Nơi chôn Đức Thế Tôn
Rồi đều đứng chấp tay
Cung kính hầu bên Phật.
Như Lai Thiên Nhơn Sư
Thấy rõ lòng đại chúng
Tùy thời nghi căn tánh
Đem kinh pháp dạy truyền.
Tất cả đại chúng kia
Được nghe pháp Phật dạy
Ba mươi sáu ức người
Đồng phát tâm Vô thượng.
Lại có ba trăm ức
Người nghe chánh pháp âm
Thấy rõ tất cả pháp
Được pháp nhãn thanh tịnh.
Những người đó đều nhằm
Gia nghiệp cùng tục duyên
Ở trong pháp hội kia
Xuất gia tu học đạo.
Lại có vô số chúng
Ước tỉ triệu muôn người
Đến pháp hội nghe kinh

*Quy y làm tín sĩ
Sau khi nghe kinh pháp
Cúi đầu lạy chơn Phật
Đồng chấp tay từ biệt
Lễ Phật trở về nhà.*

Này Tịch Ý! Các vị Vương Tử đó cùng Chuyển Luân Vương xây dựng lầu đài bằng gỗ chiên đàn, cửa nẻo đều bằng châu báu. Vì muốn đến nghe pháp với Đức Phật Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương, nên vua Dũng Quận khuyên bảo quyền thuộc trong cung cùng đại thần bá quan và nhơn dân già trẻ: Mọi người nên biết rằng thân người khó được, gặp Phật ra đời lại càng khó, nay chúng ta nên đến lễ kính Đức Phật để được nghe kinh pháp.

Nhà vua cùng các Vương Tử, phu nhơn, thể nữ, các quan và nhơn dân vào ngồi trong lầu hương, trỗi nhạc đờn ca, đồng đem theo nhiều thứ hoa hương, y phục, tràng phan, bảo cái để cúng dường Phật. Lầu hương như chim phụng hoàng bay lên hư không đến chỗ Phật ngự. Lầu hương bay nhiều Phật bảy vòng rồi dừng lại một phía.

Vua Dũng Quận cùng đại chúng ra khỏi lầu hương đến lễ chơn Phật và lễ Thánh chúng, nhiều Phật bảy vòng, rồi ở trước Phật bạch rằng: Thế Tôn! Từ lâu chúng tôi đã

được nghe tiếng Phật, nhưng vì việc nước quá nhiều dần dà đến ngày nay mới được vào pháp hội thấy dung nhan Phật. Lòng chúng tôi khôn xiết hổ thẹn tự trách lấy mình. Ngưỡng mong Đức Đại Từ lượng tình thương xót.

Đức Phật Vô Lượng Huân Bửu Cẩm Tịnh Vương thấy vua cùng quyền thuộc đều có lòng thành thật muốn nghe pháp liền thuận theo tâm bệnh của họ mà ban tuyên chánh pháp.

Này Đại Vương! Muốn học Đại thừa chẳng trái thánh đạo phải thật hành bốn điều: Một là hết lòng tin Tam bảo, phụng thờ các bậc Hiền Thánh, những điều chẳng nên làm phải tránh xa. Hai là chí tâm nghe kinh pháp, nghe rồi thọ trì. Ba là bỏ tánh kiêu căng ngạo mạn nhứt tâm cung kính các bậc Hiền Thánh. Bốn là tinh tấn nhiếp thân khẩu ý thật hành hạnh lành. Nếu Đại Vương thuận theo bốn điều trên thời có thể tu học Đại thừa chẳng trái thánh đạo.

Này Đại Vương! Lại có bốn điều cần phải giữ gìn chớ phóng dật: Giữ gìn sáu căn thấy họa hại ái dục, hiểu tất cả thọ và tướng, biết rõ vô thường, do nghiệp nhơn mà có mạng căn.

Này Đại Vương! Bồ Tát lại có bốn việc mà đạo pháp được sanh: Một là chẳng bỏ đạo tâm. Hai là cũng khuyên

người khác phát tâm. Ba là chứa nhóm cội công đức để giúp đạo tâm, những pháp được nghe hiểu thấu nghĩa lý. Bốn là với tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, nhân đến bực Thinh Văn, Duyên Giác đều đem giáo pháp Đại thừa rộng lớn khuyến hóa tất cả.

Này Đại Vương! Do đây nên phải thường không phóng dật, kính tin Tam bảo, ưa thích vô lượng đạo pháp, vui nơi chánh pháp. Nếu được tinh tấn tìm cầu đạo pháp, thời Đại Vương chẳng còn tham ưa những trần cảnh. Đại Vương nên biết rằng tham dục không có thời gian nhàm đủ, như người uống nước mặn càng uống càng khát. Gặp được bực Hiền Thánh khai thị mới biết hạn chế tham dục, mạng người rất ngắn vui ít khổ nhiều, có sanh tất có tử phải biết lo đời sau.

Nay Đại Vương cúng dường Như Lai, do công đức này được bốn điều lợi ích: đời đời giàu có đầy đủ, công đức phước báo không cùng không tận, được huệ sáng suốt vô lượng, biện tài vô ngại.

Lại sẽ có bốn điều lợi ích: nơi thân thật hành những điều công đức thanh tịnh, lời nói thanh tịnh đúng cấm giới, tâm niệm thanh tịnh học rộng không nhàm, được trí huệ sáng suốt thanh tịnh.

Lại có bốn điều lợi ích: đầy đủ phương tiện tu hạnh thanh tịnh dạy bảo chúng sanh vào nơi trí huệ, dùng nghiệp thanh tịnh hàng phục quân ma, thệ nguyện thanh tịnh việc làm tương ưng với lời nói, chứa nhóm công đức được gặp chư Phật.

Vua Dũng Quận sau khi nghe Đức Phật dùng pháp nghĩa khai thị, lòng vua vui đẹp liền cởi chuỗi ngọc đương đeo nơi cổ dựng lên cúng dường Phật. Vua thọ ngũ giới trọn đời tu tập phạm hạnh.

Phu nhơn và thể nữ nghe Phật thuyết pháp cũng đều vui vẻ tâm ý nhu hòa, đồng cởi chuỗi ngọc châu báu đeo trên thân để cúng dường Phật. Phu nhơn và thể nữ xin vua cho được xuất gia làm Sa Môn tu phạm hạnh. Vua liền cho phép.

Lúc đó vua Dũng Quận lạy chun Phật đi nhiều bảy vòng, rồi cùng các thể nữ, bá quan vào lầu hương, trong giây lát bay về nước Thanh Tịnh.

Đến ngày Rằm trăng tròn, nhà vua cùng quyền thuộc trong cung vào vườn hoa trời nhạc đờn ca. Hai bà chánh phu nhơn, một bà hiệu Bất Hành Bộ, một bà hiệu Vô Hư Tồn, sau khi tắm gội dùng hương thơm xông ướp y phục ngồi trên giường báu. Tự nhiên có hai hài đồng hiện ra ngồi kiết già trên gối của mỗi phu nhơn. Hai hài đồng

này dung nhan xinh đẹp đủ hai mươi tám tướng tốt. Đồng thời trên hư không có trăm ngàn chư Thiên cất tiếng khen rằng: Hai vị hài đồng này một tên Pháp Ý, một tên Pháp Niệm, đều sẽ tu hành thánh pháp.

Pháp Niệm hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Bất Hành Bộ. Pháp Ý hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Vô Hư Tôn. Hai vị hài đồng đồng cất tiếng nói kệ rằng:

*Nếu ai giữ thân mình
Phát được tâm Bồ Đề
Những bậc học sĩ này
Tạo nên phước đức lành.
Những người này từng gặp
Đức Như Lai ra đời
Thường có lòng vui mừng
Nhứt tâm cúng dường Phật
Vì sự nghiệp thân thông
Sớm được Phật cứu độ
Tiêu hết vòng sanh tử
Chứng tịch diệt vô sanh.
Nếu phát tâm Bồ Đề
Giữ bền không quên mất
Vì cứu độ chúng sanh
Phá hoại vòng sanh tử.*

*Ở thế giới Thượng Phương
Cách đây vô lượng cõi
Thế giới kia có Phật
Hồng danh là Thời Tiết
Chúng tôi từ cõi kia
Muốn nghe pháp đến đây
Muốn thấy Phật Công Huân
Cùng quốc độ của Phật.*

Lúc đó hai hài đồng rời khỏi gôi của mẹ, thẳng đường đến chỗ Phật, đầu mặt lay chân Phật rồi chấp tay đứng qua một bên. Nhà vua cùng Thái Tử, các phu nhơn và thê nữ đi trên hư không đến chỗ Phật đánh lễ rồi chấp tay đứng qua một bên.

Lúc đó Pháp Ý bạch rằng: Ngưỡng mong Thế Tôn vì chúng tôi mà giảng thuyết đạo pháp.

Đức Phật Công Huân biết rõ tâm niệm của mọi người, đem phép nghĩa thâm diệu để khai thị: Tất cả pháp đều từ nhơn duyên hòa hợp mà sanh khởi, vốn không chủ tể, không tác giả, không tự tánh, cũng không nhơn duyên, tất cả pháp đều trống rỗng như hư không, không thể chấp lấy.

Đức Phật Công Huân dùng vô số phương tiện tuyên thị pháp nghĩa thâm diệu, làm cho bảy mươi sáu cai hai ức tỉ người chứng được nhu thuận pháp nhẫn.

Lúc đó vua Dũng Quận cùng các Thái Tử và quyền thuộc trọn bảy ngày đêm nhiều Phật cúng dường, lễ tạ Phật, rồi đồng trở về cung.

Một hôm vua Dũng Quận ngồi yên tự nghĩ rằng: Các con của ta đều phát tâm Bồ Đề. Nay nên thử xem Vương Tử nào sẽ chứng đạo Vô Thượng trước nhất.

Nhà vua bèn bảo thợ làm bình bằng thất bảo để trên đài cao bốn mươi chín thước. Nhà vua truyền ngàn Thái Tử mỗi người biên danh hiệu mình trên thẻ bằng thất bảo để vào bình. Mọi người trọn bảy ngày đêm dùng các hương hoa cúng dường bình thất bảo. Qua bảy ngày, nhà vua đem bình thất bảo để trên án vàng bảo ngàn Thái Tử rút thẻ.

Lúc đó Thái Tử Tịnh Ý được thẻ đệ nhất, cùng lúc ấy cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, tất cả kỹ nhạc tự nhiên hòa tấu”.

Thuật đến đây, Đức Phật bảo Tịnh Ý Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Thái Tử Tịnh Ý, con của nhà vua Dũng Quận thưở quá khứ kia chính là đức Câu Lưu Tôn Như

Lai. Thái Tử kế hiệu Ly Danh chính là đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai. Thái Tử thứ ba tên Tịch Căn chính là Ca Diếp Như Lai. Thái Tử thứ tư tên Nhứt Thiết Khổ Lợi chính là thân của ta, Thích Ca Mâu Ni Phật hiện nay. Thái Tử thứ năm tên Vũ Thất chính là Di Lạc Như Lai. Thái Tử thứ sáu tên Minh Nguyệt Châu Phục sẽ là Phật Sư Tử. Thái Tử thứ bảy sẽ là Phật Diệu Anh. Tuần tự như vậy lần lần đến vị Thái Tử rút được thẻ thứ chín trăm chín mươi chín, sau đây sẽ thành Phật hiệu là Vô Lượng Đức Bửu Xung. Thái Tử tên Ý Vô Lượng rút được thẻ cuối cùng sẽ thành Phật thứ một ngàn trong một ngàn Đức Phật ở hiện kiếp này hiệu là Lô Chí Như Lai.

Này Tịch Ý! Sau khi rút thẻ, ngàn Thái Tử cùng nhau vui cười và nói rằng sau này tôi thành Phật, sẽ hàng phục quân ma, chuyển đại pháp luân, cứu độ vô lượng chúng sanh.

Lúc đó Thái Tử Ý Vô Lượng thấy mình rút được thẻ sau rốt, sẽ thành Phật cuối cùng, trong lòng sâu não tự gieo mình xuống đất lập thệ rằng: Đạo pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ lường, chúng sanh giới cũng là vô hạn, chí nguyện của tôi cũng bất tư nghì. Tôi nguyện khi các anh tôi thành Phật giáo hóa đệ tử, thọ mạng dài ngắn, thánh chúng nhiều ít, lúc tôi thành Phật cũng đồng như

vậy. Nếu lời nguyện của tôi trên đây sau này được đúng như vậy, xin cỡi Đại Thiên vì tôi mà hiện điềm lành. Thái Tử Ý Vô Lượng vừa lập thế xong, Đại Thiên thế giới liền chấn động sáu cách, trời rưới các thứ hoa, tất cả nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Giữa hư không có tiếng khen rằng: Sẽ được như nguyện, về sau này thành Phật hiệu là Lô Chí Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Thái Tử Ý Vô Lượng sau khi phát nguyện, được thấy điềm lành cùng nghe tiếng ca ngợi giữa hư không, liền nói kệ rằng:

*Đạo pháp của chư Phật
Đông như cỡi hư không
Ý giác dường như huyền
Chúng sanh giới vô tận
Phát nguyện hiện điềm lành
Giới cảm thành thanh tịnh
Các Ngài nên lắng nghe
Lời thế nguyện của tôi.*

Này Tịch Ý! Vương Tử Ý Vô Lượng sẽ là vị Phật cuối cùng trong Hiền Kiếp hiệu Lô Chí Như Lai. Có sao hiệu là Lô Chí? Vì lúc Vương Tử rút nhằm thế thứ một ngàn tự cảm thương buồn khóc, gieo mình xuống đất chí

thành phát nguyện, do đó nên khi thành Phật hiệu là Lô Lô Chí.

Này Tịch Ý! Ông xem chư Bồ Tát thiện quyền phương tiện, thành tựu giới hạnh phát nguyện rộng lớn đi khắp trong tam giới không lúc nào ngừng nghỉ. Lô Lô Chí Như Lai riêng một mình giáo hóa chúng sanh cùng ngàn Phật ra đời chỗ độ chúng sanh đồng nhau không khác.

Này Tịch Ý! Hai vị Vương Tử nhỏ hơn hết trong ngàn vị Vương Tử tự lập thế nguyện. Vương Tử Pháp Ý nguyện rằng: Lúc các Vương huynh thành Phật, tôi sẽ làm Kim Cang Lực Sĩ hộ trì chánh pháp bí yếu của Như Lai.

Vương Tử Pháp Niệm phát nguyện rằng: Lúc các Vương huynh thành Phật, tôi sẽ là người thỉnh mời và hộ trợ chư Phật chuyển pháp luân.

Này Tịch Ý! Vua Dũng Quận là tiền thân của Định Quang Như Lai. Ngàn Vương Tử là tiền thân của ngàn Đức Phật trong Hiền Kiếp: từ Phật Câu Lưu Tôn thứ nhất đến Phật Lô Lô Chí thứ một ngàn.

Vương Tử Pháp Ý chính là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ đây. Vương Tử Pháp Niệm hiện nay là Thức Kỳ Phạm Thiên.

Phu nhơn, thể nữ trong cung vua thuở trước là những người đến dự pháp hội hôm nay.

Những người ngày trước được các Vương Tử khuyên xuất gia làm Sa Môn và những người được các Vương Tử giáo hóa, trong Hiền Kiếp này họ sẽ lần lượt được thọ ký thành Phật.

Này Tịch Ý! Ông xem chư Bồ Tát chí thành phát tâm công đức không bao giờ mất. Chư Bồ Tát sẽ được đầy đủ mười trí lực viên mãn hạnh nguyện của mình. Do đây nên có Bồ Tát nào muốn được sớm thành Phật phải học đòi theo hạnh nguyện của ngàn Vương Tử Bồ Tát, siêng năng phụng hành Phật đạo.

Những gì là Phật đạo? Chẳng nên có tâm tổn hại chúng sanh, thêm lớn lòng từ thật hành lục độ, thường tu phạm hạnh, tu tập bốn ân, thật hành các phẩm trợ đạo đầy đủ thân thông, phương tiện quyền xảo để trọn nên cội công đức. Các hạnh trên đây chính là Phật đạo.

Này Tịch Ý! Đạo đó tâm thanh tịnh thì thấu đạt bốn tánh. Đạo đó hòa nhã chí ý an ổn. Đạo đó chất phác mà

không dua nịnh. Đạo đó rộng khắp không chỗ chướng ngại. Đạo đó bình đẳng không lòng bè đảng thiên lệch. Đạo đó vô úy chẳng phạm các điều ác. Đạo đó giàu có Bồ Thí ba la mật. Đạo đó đầy đủ Giới ba la mật. Đạo đó chẳng tranh luận được Nhẫn ba la mật. Đạo đó lìa chấp trước thành Tinh Tấn ba la mật. Đạo đó không tán loạn là Thiên Định ba la mật. Đạo đó khéo quyết trạch là Bát Nhã ba la mật. Đạo quy về nơi trí huệ của mình phụng hành đức đại từ. Đạo đó chẳng có ý vạy vò đến nơi đại bi. Đạo đó cảm thọ vui vẻ thật hành lòng đại hỷ. Đạo đó trụ nơi vi diệu đến bậc đại xả. Đạo đó trừ các khổ não, diệt bỏ những vọng tưởng tham hại sân hận. Đạo đó đến chỗ an lành không có lòng nguy hại. Đạo đó giáo hóa kẻ khó đều phục dứt trừ sự đắm mê nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đạo đó hàng phục ma vương cùng quyến thuộc của ma khiến họ bỏ tâm ngạo mạn và trừ dẹp những giấc oán thù. Đạo đó tiêu trừ các ám các nhập, không chỗ chấp trước. Đạo đó bỏ việc ma, ở trong trần lao mà được tự tại. Đạo đó đem tâm hướng về Vô Thượng, lìa tâm niệm Nhị thừa. Đạo đó huân tập các công hạnh thành trí giác bình đẳng. Đạo đó ngự nơi đại bửu tòa thuận nhưt thiết trí. Đạo đó thường phân biệt trí huệ sáng suốt vô ngại. Đạo đó tuyên thị hạnh lành nhiếp các thiện hữu. Đạo đó bỏ hãm hổ tiêu các kiết sử. Đạo đó bỏ trần lao vượt khỏi

sự sân hận tranh đấu. Đạo đó về nơi an ổn hết những điều quấy ác. Đạo đó về nơi cát tường hướng đến nghiệp Niết bàn.

Trên đây là Bồ Tát thật hành ba mươi hai điều Phật đạo. Trụ nơi Phật đạo này, Bồ Tát sẽ được mau thành quả Vô thượng Bồ Đề”.

Lúc bảy giờ Tịch Ý Bồ Tát lại hỏi Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: “Đức Như Lai có bao nhiêu sự bí yếu? Những bí yếu của Như Lai, tất cả hàng Thanh Văn và bậc Duyên Giác chẳng thể bằng được, nói gì đến kẻ phàm phu là hạng mê tối.

Lành thay, Ngài Mật Tích! Xin Ngài vui lòng ban tuyên những bí yếu của Như Lai. Tất cả chúng hội đều muốn được nghe”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Nay tôi sẽ trình bày bí yếu của Như Lai có ba sự:

Một là thân bí mật, hai là khẩu bí mật, và ba là ý bí mật.

Sao gọi là thân bí mật?

Ở nơi thân, Đức Như Lai không tưởng nghĩ cũng không nhớ đến mà hiện đủ tất cả oai nghi lễ tiết.

Nếu có hàng Trời hay Người tự thích kinh hành, lúc họ thấy Đức Như Lai kinh hành, họ tự nghĩ rằng Đức Như Lai Thế Tôn là trên hết. Những Người và Trời ấy liền thấy thân mật của Như Lai. Tâm Đức Phật không hề suy nghĩ mong mỏi mà tất cả chúng sanh nhìn thấy oai nghi kinh hành diệu đức của Như Lai chí chơn.

Nếu có hàng Trời hay Người thích ngồi, thì họ thấy Đức Như Lai ngồi.

Nếu có hàng Trời hay Người thích nằm, thì họ thấy Đức Như Lai nằm.

Nếu thích nghe kinh, thì họ thấy Đức Như Lai thuyết kinh.

Nếu thích yên lặng, thì họ thấy Đức Như Lai nín lặng.

Nếu thích thiên định, thì họ thấy Đức Như Lai nhập tam muội.

Nếu có hàng Trời hay Người mắt nhìn chẳng nháy, thì hoặc là họ thấy mắt của Như Lai chưa lúc nào nháy.

Hoặc hạng ý tự tại có người thích ánh sáng thì họ thấy Đức Như Lai có ánh sáng vô ngại.

Có người thích màu tử kim, thì họ thấy màu vàng tử ma.

Nếu có hàng Trời hay Người thích màu bạc, màu thủy tinh, màu lưu ly, màu mã não, màu xa cừ, màu hoàng kim, màu chơn châu, các màu trắng, đỏ, vàng, hồng, tía, màu trắng sáng, màu châu ngọc, màu lửa, màu sáng mặt trời, màu Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương, A Tu La tạp loạn, hoặc màu trung phần, màu hoa tu di, hoặc có người nghĩ tưởng màu vi diệu, màu dược hình, màu bích ngọc, màu hoa vô ưu, màu hoa chiêm bặc, màu hoa tư di, màu hoa sen xanh, màu hoa sen vàng, màu hoa sen hồng, màu hoa sen trắng, hoặc có người rõ biết màu trời Dao Lợi, thân hình Tứ Thiên Vương, các vị thủ tạng: Thanh Đế, Hoàng Đế, Xích Đế, Bạch Đế.

Hoặc hàng Trời hay Người tâm chí vô lượng, phẩm sắc đều riêng khác, thì họ cũng thấy Đức Như Lai có bao nhiêu những màu sắc phẩm lượng công đức.

Thưa Ngài Tịch Ý! Như vậy, giả sử tất cả chúng sanh đầy trong hằng sa thế giới, những loài có mạng sống luyến ái lẫn nhau, sanh sản lẫn nhau, đều hết tội ác được có thân người từ tư tưởng mà sanh. Giả sử một người trong số đó chỗ sanh ra cũng như tất cả chúng sanh kia, Đức Như Lai cũng thấy họ có bao nhiêu phẩm sắc oai nghi lễ tiết và chỗ ưa thích nơi lòng họ chẳng thể hạn lượng, đều muốn xét biết hết ngôn hành bốn mặt của họ,

và do nhơn duyên này, Đức Như Lai chí chơn đều riêng hiện hình tượng Phật oai nghi lễ tiết ngôn hành ở nơi chúng sanh ấy.

Dường như một người tâm được giải thoát, chẳng cùng người thứ hai chung đồng, mà muốn tuyên bày chí thiết tâm được giải thoát nhần đến nơi đạo.

Đức Như Lai chí chơn mới có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh.

Vì vui đẹp lòng chúng sanh mà Đức Như Lai hiển thị sắc tượng oai nghi lễ tiết, về ngôn hành cũng như vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ví như tấm gương sáng, tùy đem hình sắc gì đến soi, thì hiện hình sắc ấy chẳng mất, chẳng sai, chẳng biến đổi. Gương sáng soi hình vẫn không có tướng niệm.

Cũng như vậy, Đức Như Lai dầu đem chánh pháp cứu tế tất cả chúng sanh mà không có tướng niệm, không tâm lợi dưỡng, có thể làm cho lòng chúng sanh vui đẹp. Tùy theo pháp cạn sâu cao thấp để khai hóa độ thoát ba cõi mê hoặc.

Đây là thân hành bí yếu của Đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bảo Ngài Tịch Ý: “Bí yếu của Đức Như Lai cũng chẳng phân biệt các ám các

nhập, chẳng thuộc tội phước, chẳng sanh trần lao, chẳng thành cha mẹ, không bào thai, cũng không xương thịt, đều không chỗ có, chẳng thuộc nơi sắc, không thở ra hít vào, thọ mạng diệt hết.

Muốn biết thân Phật, thì chính là Pháp thân. Thân không hình sắc, không các vọng tưởng.

Thân sắc tướng Phật được hiện ra đó, là vì chúng sanh ham ưa xinh đẹp, cầu ngôi tôn sang mà hiện hình tướng ấy ra cho mắt họ được thấy. Pháp tướng vốn vắng bật, vì khiến tất cả chúng sanh kính mộ trí huệ xu hướng thiên nhãn nên Đức Phật hiện tướng.

Thưa Ngài Tịch Ý! Nếu có các chúng sanh ở chung một pháp hội đều riêng thấy thân Phật.

Có người do ý duyên nên họ thấy Phật ở xa, ngó lại chỗ cũ họ chẳng thấy Phật ở chỗ cũ. Thấy Phật ở xa mà chẳng thấy ở chỗ cũ ấy là vì không có ý duyên vậy.

Người ngó dùng loạn ý để duyên thì chẳng thấy.

Nếu đem thân mình để suy xét sự thấy ấy, vì bạn thấy người khác nên chẳng thấy thân mình.

Người ngủ chiêm bao thấy cảnh vật, sau khi thức thì không còn thấy.

Những cảnh thấy trong định, lúc xuất định không còn thấy.

Những cảnh thấy lúc thường, lúc nhập định không còn thấy.

Những cảnh thấy nơi rộng không yên tĩnh, lúc chẳng yên tĩnh thì chẳng thấy.

Ở nơi rộng không yên tĩnh thì không gì chẳng thấy.

Sự thấy ấy không tạo tác, rời nơi không tạo tác thì không chỗ thấy.

Nếu rời nơi không tạo tác mới có chỗ thấy, thì là không thấy tất cả vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý! Thân Phật ấy từ vô số sự đều theo duyên mà hiển hiện thấy khác.

Thân Phật ấy không có ngăn mé, cũng là vô hạn vô ngại, không vọng tưởng, chẳng thể tưởng được, chẳng thể hạn định được.

Thân Phật ấy không có ngàn ấy hình tượng, không có chỗ nào chẳng khắp.

Ví như hư không, chẳng có vọng tưởng.

Cũng vậy, thân Phật vĩnh viễn không tư tưởng.

Ví như hư không vào khắp tất cả hình sắc.

Cũng vậy, thân Phật khắp soi tất cả chúng sanh.

Ví như hư không khắp vào các sắc, cùng khắp trong ấy.

Cũng vậy, thân Phật soi khắp chúng sanh, không chỗ nào chẳng khắp.

Ví như hư không, trường dưỡng tất cả cỏ cây trăm giống lúa.

Cũng vậy, thân Phật chí chơn trường dục tất cả cõi công đức.

Ví như hư không chẳng kể là thường hay vô thường, cũng không có ngày đêm.

Cũng vậy, thân Phật chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng ai thấy được đỉnh đầu Phật.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đức Phật Thế Tôn hiện khắp trên cõi trời và trong thế gian.

Ma Vương và Phạm Thiên không ai dám đương diện với Phật để xem đỉnh đầu Ngài.

Chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người và Phi nhơn, cho đến bực Thanh văn, bực Duyên Giác cùng chư Bồ Tát không ai kham nhiệm thấy được đỉnh đầu Phật.

Do đâu biết được như vậy?

Sau khi thành đạo, Đức Phật đến thành Ba La Nại chuyển pháp luân.

Lúc ấy ở phương Đông cách đây rất xa có thế giới tên Hoài Điều, Phật cõi ấy hiệu Tư Di Hoa. Trong thế giới Hoài Điều ấy có một vị Bồ Tát tên là Ứng Trì đến cõi Ta Bà này để kính cẩn cúng dường Đức Phật và thưa hỏi. Bồ Tát Ứng Trì lễ chơn Đức Phật rồi đi nhiễu bảy vòng, xong Ngài đứng lại trước Đức Phật.

Lúc ấy Bồ Tát Ứng Trì nghĩ rằng tôi muốn đo biết thân lượng của Như Lai.

Bồ Tát Ứng Trì liền tự biến thân mình cao ba trăm ba mươi sáu muôn dặm, nhìn lên thân Đức Phật thấy cao năm trăm bốn mươi ba muôn triệu cai hai muôn ức dặm. Ngài tự nghĩ tôi đã được thần túc thông tự tại, tôi lại đo lường thân Đức Phật cao lớn thế nào? Nương oai đức của Phật, Bồ Tát Ứng Trì dùng thần túc bay lên phương trên cách đây trăm ức hằng hà sa quốc độ, đến thế giới Liên Hoa Nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu Liên Hoa Thượng, là đấng Như Lai chí chơn đẳng chánh giác hiện đương thuyết pháp.

Ung Trì Bồ Tát dừng lại nơi ấy nhìn ra xa vẫn không thấy được đỉnh đầu của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng biết được thân Phật cao lớn rộng xa bao nhiêu.

Lúc ấy Ung Trì Bồ Tát đến đánh lễ Phật Liên Hoa Thượng đi nhiều ba vòng, ở trước Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từ cõi Ta Bà đến đây, chẳng rõ xa gần bao nhiêu?”.

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói: “Cõi Ta Bà cách đây trăm ức hằng hà sa thế giới, ông từ cõi ấy mà đến đây”.

Ung Trì Bồ Tát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi bay lên trên đến ngàn ấy thế giới mà vẫn chẳng thấy đỉnh đầu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chẳng rõ thân Đức Phật ấy cao lớn bao nhiêu trăm ngàn ức hằng hà sa thế giới?”.

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói: “Này thiện nam tử! Ông dùng sức thần túc từ đây lại bay lên trên trái qua hằng hà sa kiếp vẫn còn chẳng thấy được đỉnh đầu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chẳng biết được ngần mé của thân Phật ấy.

Này thiện nam tử! Phải biết thân Phật vô hạn vòi vọi như vậy chẳng ví dụ được.

Vì không có gì so sánh nên nói là chẳng thể ví dụ được.

Cấm giới của Như Lai cũng không thể ví dụ được.

Tam muội chánh định, trí huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu, và ý ba nghiệp cùng các tướng hảo của Như Lai đều chẳng ví dụ được.

Tất cả chúng sanh dùng bao nhiêu phẩm loại ví dụ ca ngợi cấm giới, chánh định, trí huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu, và ý cùng các tướng hảo của Như Lai thì cũng như là hư không, chẳng đến gần mé được.

Thân của Đức Như Lai vô hạn tế dường ấy”.

Lúc ấy Ứng Trì Bồ Tát nghe lời phán dạy của đức Liên Hoa Thượng Như Lai rất đổi vui mừng được sự chưa từng có, liền đánh lễ chun Phật đi nhiều bảy vòng, nương oai đức của Phật, dùng thần lực của mình, trong khoảng phát ý niệm, mất nơi cõi nước Liên Hoa Nghiêm kia mà hiện đến cõi Ta Bà này, qua chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đánh lễ chun Phật, đi nhiều bảy vòng, rồi ở trước Phật nói kệ ca ngợi rằng:

*“Muốn biết rõ thân Phật
Ngăn mé là dường bao
Tôi bay lên phương trên
Vô lượng hằng sa cõi
Muốn thấy đỉnh đầu Phật*

*Bay mãi lên phương trên
Đến thế giới Liên Hoa
Vẫn chẳng thấy được đỉnh
Thế giới kia có Phật
Hiệu là Liên Hoa Thượng
Biết ý muốn của tôi
Nên vì tôi giảng nói:
Nếu dẫn những ví dụ
Đề luận Phật Thế Tôn
Thì chẳng thuận Phật giáo
Là hủy báng Như Lai
Nếu muốn biết ví dụ
Như hư không vô hạn
Chư Phật pháp bình đẳng
Thiệt không có ngăn mé
Giới, định, huệ của Phật
Giải thoát, trí giải thoát
Nghiệp sắc thân cũng vậy
Như hư không vô hạn
Muốn xem đỉnh đầu Phật
Đồng như xem hư không
Như hư không trùm khắp
Thân Phật khắp cũng vậy
Như hư không trùm khắp*

Phật quang chiếu khắp nơi
Phật quang chiếu chỗ nào
Có ngôn từ cũng vậy
Ngôn từ đến chỗ nào
Tâm Phật khắp cũng vậy
Như tâm Phật khắp đến
Lòng từ ban khắp chốn
Như lòng từ khắp ban
Trí huệ cũng cùng khắp
Như trí huệ soi khắp
Thân Phật khắp đường ấy
Công đức cũng như vậy
Đạo tâm cũng chẳng khác
Như công đức đạo tâm
Biết sắc thân cũng vậy
Như tất cả chúng sanh
Hưởng thọ phước đức phẩm
Một người phát đạo tâm
Phước đức cũng ngần ấy
Như người phát tâm kia
Có công đức danh xưng
Nếu ai thọ chánh pháp
Công đức hơn phát tâm
Dầu tất cả chư Phật

*Trăm ức kiếp giảng nói
Chẳng hết được ngần mé
Công đức trì chánh pháp
Có ai phát đạo tâm
Mà hộ trì chánh pháp
Người thích hiểu không vô
Công đức hơn người trên.
Vì thích hiểu không vô
Thì chẳng mất đạo tâm
Chấp trì pháp tôn thượng
Huệ này mới hòa đồng
Đến được pháp lý này
Bồ Tát dũng mãnh tu
Được đến công Đức Phật
Phụng tu Phật đạo hạnh”.*

Lúc Ứng Trì Bồ Tát nói kệ, cả ức thế giới chấn động, trăm ngàn ức chư Thiên trời ngàn ức kỹ nhạc. Vô số ức ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Về thân Như Lai bí yếu ấy, nếu các chúng sanh đều họp chung một pháp hội, hoặc có người thấy được thân Như Lai, hoặc có người chẳng thấy được.

Người thấy được thì vui mừng nhìn xem thân Như Lai. Người chẳng được thấy thì nín lặng mà quán xét.

Như Lai chẳng ăn mà chúng sanh đều thấy Đức Như Lai uống ăn.

Thưa Ngài Tịch Ý! Như có Thiên Tử tên Tinh Lực mới được thọ đạo. Thiên Tử ấy lấy bát đựng cơm của Như Lai đem cấp cho những kẻ đói thiếu.

Mọi người đều đến ra mắt Đức Như Lai mà ăn, thấy Đức Như Lai cầm cơm lên đưa cơm vào trong miệng, cơm tự nhiên lại trở vào bát.

Thuở xa xưa, Đức Như Lai gieo trồng những cội công đức, sanh ở chỗ nào cũng bố thí cho những kẻ đói thiếu.

Những người đói khổ không được ăn, Đức Như Lai xót thương đem đồ ăn đến cho.

Ăn xong những thức ăn ấy, họ đều được thân thể khỏe mạnh, tiêu trừ trần lao hết vọng tưởng, tâm họ nhơn hòa, phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Vì thế nên phải biết rằng Đức Như Lai chẳng ăn. Đức Như Lai chỉ chơn lấy pháp làm món ăn.

Tại sao vậy? Vì thân của Đức Như Lai là thân kim cương chẳng phá hoại được.

Thân của Như Lai không có sanh tạng cũng không có thực tạng, không có đại tiện, tiểu tiện bất tịnh, cũng không có đàm dãi nhơ uế.

Thân của Như Lai như màu vàng tử ma, không khiếp không nhục, chẳng có kinh sợ.

Ngài Tịch Ý thử xem xét thân của Như Lai không gì sánh bằng, rất đẹp lạ bền vững như chất kim cương, mà lại dịu mềm như thiên y mịn nhuyễn.

Có lúc thân của Như Lai hiển hiện sự vi diệu vô thượng. Chư Thiên Ngọc Nữ đánh lễ chun Đức Phật, chạm chun Đức Phật cảm thấy tốt mịn tốt mềm không gì ví dụ được, họ đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề xa rời trần cấu.

Hoặc có người tham dâm, người sân hận, người ngu si, người đả đốn thấy thân của Như Lai. Mắt của họ vừa thấy thì những phiền não tham, sân, si và đả đốn của họ đều được tiêu trừ, không còn trần cấu.

Hoặc có những người tham lam, phạm giới, sân hận, lừa dối, loạn tâm, ngu si được thấy thân của Như Lai thì khiến họ trở thành những người bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ.

Tóm lại, những người xa rời pháp lành mà thấy thân của Như Lai thì bỏ được tâm bất thiện mà tu công đức.

Lấy tâm chẳng vọng tưởng để nhìn xem nơi Đức Như Lai mới gọi là chơn đạo.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đó là thân Đức Như Lai bí yếu vậy.

Đức Như Lai ứng hiện biến hóa tự tại, dùng pháp khai hóa hiểu biết tâm ý của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát.

Đối với chúng sanh kia, Đức Như Lai vốn không tác không hành, chưa bao giờ Đức Như Lai chí chơn nghĩ rằng tôi sẽ hóa hiện thân hình.

Những chúng sanh được hóa độ tâm họ tự quan niệm rằng:

Đức Như Lai chí chơn ở trước chúng tôi. Từ vô số thế giới, Đức Như Lai đến thế giới này. Từ thân Như Lai phóng quang minh vô lượng màu sáng. Quang minh ấy chiếu suốt hằng hà sa quốc độ. Chúng sanh do quang minh ấy mà được khai hóa.

Vì thế nên ở Như Lai không có tác nghiệp, không có công hạnh.

Thưa Ngài Tịch Ý! Thân của Như Lai bí yếu, bao nhiêu là tâm niệm, bao nhiêu là sự ban bố tuyên thuyết, bao nhiêu là thành tựu chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Chẳng thể tính kể được sự bí yếu của thân Như Lai”.

Lúc nói thân hành bí yếu của Như Lai, có mười ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tám ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Chư Thiên, A Tu La, người thế gian khen Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: Lành thay! Lành thay!

Nhạc trời chẳng trỗi tự kêu. Hư không mưa hoa trời.

Đức Thế Tôn đặt tay mặt lên đỉnh đầu Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ mà khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Khéo nói thân của Như Lai bí yếu như vậy. Lời Mật Tích tuyên nói ấy như lời Phật dạy không khác”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Thế nào là khẩu bí yếu của Đức Như Lai?”

Thưa Ngài Tịch Ý! Từ đêm nào Đức Như Lai thành tối chánh giác đến lúc nhập Vô Dur Niết bàn, khoảng thời gian ấy Đức Như Lai thi thố một văn tự bèn có thể ban bố tuyên thuyết phân biệt tất cả vô hạn nghĩa lý, vô số ức năm giảng diễn khắp các pháp.

Tại sao vậy?

Đức Như Lai thường định.

Đức Như Lai chí chơn không thở ra hít vào, không tư niệm, không chỗ làm, không tư tưởng.

Dầu miệng tuyên thuyết, nhưng Đức Như Lai vẫn không tưởng niệm không chỗ làm.

Chỗ làm của Đức Như Lai không làm không chẳng làm, không lời không nói, chẳng nghĩ tưởng có người.

Đức Thế Tôn chỗ nói tất cả tam muội chánh thọ siêu việt đều dùng văn tự mà phân biệt diễn thuyết.

Tất cả chúng sanh đều riêng cho rằng: Đức Như Lai vì tôi mà giảng nói kinh pháp.

Đức Như Lai ban một âm thanh đều khắp tất cả chỗ tưởng chỗ niệm của tất cả chúng sanh, không ai là chẳng vui đẹp.

Ngôn từ của Như Lai phát ra sáu mươi phẩm âm thanh sai khác. Những là âm thanh cát tường, âm thanh êm dịu, âm thanh đáng ưa, âm thanh thanh tịnh đẹp ý, âm thanh rời cấu nhơ, âm thanh rõ sáng, âm thanh vi diệu, âm thanh nghe rõ, âm thanh không rối loạn, âm thanh không huyền não, âm thanh bực thầy, âm thanh không cứng rắn, âm thanh không thô xẵng, âm thanh thiện thuận,

âm thanh an trọng, âm thanh hòa lành, âm thanh theo tâm
đúng lúc, âm thanh vui vẻ, âm thanh gọi lòng yêu an ổn,
âm thanh không nhiệt nã, âm thanh đứng đắn, âm thanh
thức đạt, âm thanh thân cận, âm thanh ý thích, âm thanh
mừng rỡ, âm thanh dạy dỗ hiền hòa, âm thanh rõ ràng,
âm thanh siêng cần, âm thanh nhẫn nại, âm thanh lớn rõ,
âm thanh vang trù ô uế, âm thanh như sư tử rống, âm
thanh như rồng gầm, âm thanh như mưa tốt, âm thanh
như sấm dậy, âm thanh chơn đà la kỹ, âm thanh như chim
loan hót, âm thanh như chim ưng kêu, âm thanh chim hạc
ré, âm thanh kỳ vức, âm thanh như tiếng chim anh vũ,
âm thanh như sét nổ, âm thanh chẳng mất, âm thanh
chẳng bạo, âm thanh vào trong tất cả tiếng vang, âm
thanh chẳng phi thời, âm thanh không thiếu, âm thanh
không khiếp, âm thanh sung sướng, âm thanh thông
sướng, âm thanh giới cấm, âm thanh ngon ngọt, âm thanh
tiến hành, âm thanh rộng khắp, âm thanh đầy đủ, âm
thanh các căn không sút mẻ, âm thanh chẳng nhẹ mau,
âm thanh vô trụ, âm thanh vang vào khắp các chúng hội,
âm thanh tuyên bày các công đức. Đó là sáu mươi phẩm
âm thanh của Đức Như Lai.

Âm thanh của Đức Như Lai thông khắp mười phương thế giới của chư Phật làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh.

Đức Như Lai không có tâm tưởng niệm rằng tôi sẽ vì chúng sanh mà miệng tuyên nói kinh trường hàng, kinh trùng tụng, kinh kệ tụng, kinh bốn sanh, kinh bốn sự, kinh tự thuyết, kinh nhơn duyên, kinh phương quảng, kinh vị tăng hữu, kinh thí dụ, kinh luận nghị, kinh thọ ký, ban bố xa gần cho họ hiểu biết, tuyên thuyết pháp nghĩa để khai hóa họ.

Lại ở trong các chúng hội, Đức Như Lai chỉ chơn tuyên thuyết pháp nghĩa. Thân cận bên Đức Phật có các chúng Tỳ Kheo, Tỳ kheo Ni, thanh tín sĩ, thanh tín nữ, chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn. Chúng hội ấy, tùy theo căn tánh, chỗ tu tinh tiến, tùy pháp sở thích mà làm cho họ được nhập đạo. Do thuận nhập đạo nên tìm cầu chúng sanh bèn rõ biết không có nhơn mà giáo hóa họ.

Các chúng sanh ấy tự nghĩ rằng âm thanh từ miệng Đức Như Lai phát ra.

Đức Như Lai chẳng riêng rẽ thuyết pháp cho họ, mà tùy theo tâm họ sai khác, ngôn ngữ đúng lúc mỗi mỗi đều

nghe pháp mà được tỏ ngộ. Đây gọi là khẩu bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý! Vô số chúng sanh tâm hành chẳng kể được. Ngôn ngữ của họ có đến tám muôn bốn ngàn. Dù dặt hạng chúng sanh hạ liệt vô minh tối tăm ấy vào chánh pháp của Như Lai cho họ được khai ngộ.

Lại tâm hành của chúng sanh chẳng hạn lượng được.

Nếu có chúng sanh hoặc tham dâm, hoặc sân hận, hoặc ngu si, hoặc đẳng phân, Đức Như Lai tùy theo thời nghi vào trong đó để cứu tế cho họ được vô sở trụ. Nhưng Đức Như Lai không có tâm niệm vào trong chúng sanh vì họ phân biệt hành nghiệp tội phước, dùng quyền phương tiện đều vì họ nói pháp riêng khác.

Chúng sanh vô hạn chẳng thể đếm kể tính lượng được, chỗ làm của họ chẳng đồng, Đức Như Lai thiện quyền phương tiện ban tuyên bao nhiêu phẩm pháp.

Lời dạy của Đức Như Lai đều khắp vào tâm họ, tùy theo bốn hạnh của họ mà tuyên bố đạo nghiệp cho họ đều được hiểu biết nhập đạo. Đây thời gọi là sự bí yếu của Đức Như Lai.

Hoặc có vị Bồ Tát vào trong bí yếu của Đức Như Lai, những vị ấy chẳng biết mà cho rằng Đức Như Lai chí

chơn diển nói môn hữu vi. Nhưng thiết thì pháp của Đức Như Lai đều là vô vi.

Lại Đức Như Lai tuyên một âm thanh.

Chúng sanh tưởng là có ngôn thuyết bèn chỉ tưởng nhớ ưa thích âm thanh của Đức Như Lai mà hư vọng tưởng nhớ chỗ được nói.

Chẳng nên có quan niệm như vậy. Mà phải biết rằng miệng của Đức Như Lai vĩnh viễn không có nói năng.

Tại sao vậy?

Hoặc có chúng sanh nghe âm thanh của Như Lai phát ra từ tướng bạch hào giữa chặng hai chun mày lại cho là ở đỉnh đầu, hoặc có người tưởng là tóc, biết là màu xanh biếc, đứng nơi giữa trời, mắt rất sáng đẹp.

Mọi người chẳng kham nhìn kỹ Đức Như Lai được.

Sở dĩ hiện ra cho họ thấy, là để tiêu trừ các điều sái quấy, bỏ những tâm ganh hại. Nếu thấy cổ, vai, cánh tay thì trừ các họa ngầm. Nếu thấy ngón tay, hoặc hông, hoặc có ngợi khen từ lưng đến chun, hoặc là bụng, rún, âm tàng, gối, bắp chun thì hết sân hận, hoặc do đó mà được có những tướng tốt hơn hẳn thế gian.

Hoặc có người tưởng niệm Đức Như Lai chỉ chơn nghe âm thanh của Đức Như Lai, tùy theo căn tánh lộn độn và sở thích của họ chỗ đáng được độ mà khai hóa.

Đức Như Lai khai diễn âm thanh giáo hóa chúng sanh đều làm cho họ vào đạo.

Dẫu vậy nhưng Đức Như Lai cũng không có tưởng niệm.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ví như nhạc khí, điều chỉnh âm giai, lấy tay đánh đó phát ra tiếng nhạc du dương thanh thoát. Không phải tại nơi nhạc khí làm ra âm thanh ấy. Đều do nơi các duyên hòa hiệp mà có tiếng hay.

Cũng vậy, ngôn từ của Đức Như Lai khai hóa tâm chúng sanh, do họ mà thuyết giáo.

Với những chúng sanh ấy, Đức Như Lai diễn thuyết không có riêng tư, đều do túc duyên đã tạo lập công hạnh mà có thành quả đặc biệt lạ lùng.

Ở nơi chúng sanh, Đức Như Lai siêu tuyệt nguy nguy là do sự đặc biệt lạ lùng sẵn từ trước.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ví như tiếng kêu to có âm vang đến xa. Âm vang ấy chẳng ở tại trong, chẳng ở tại ngoài, chẳng ở chặng giữa.

Cũng vậy, Đức Như Lai phát âm khai hóa tâm chúng sanh. Lời lẽ ngôn giáo ấy chẳng từ nơi thân phát ra, cũng chẳng phải từ nơi tâm, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng từ chặ̣ng giữa.

Ví như trong đại hải có minh châu Như Ý phát ánh sáng làm vừa ý tất cả mọi người. Nếu đặt minh châu ấy trên đầu ngọn phướn chiếu khắp thành thị, tùy theo lòng cầu muốn của mọi người, minh châu ấy hiện ra bảo vật đồ dùng vừa theo ý muốn của mọi người. Minh châu ấy vẫn không có tướng niệm.

Cũng vậy, Đức Như Lai bửu tâm thanh tịnh nắm tràng đại bi, theo căn tánh của chúng sanh không đâu là chẳng ứng, đều làm cho họ được khai ngộ. Dầu hiển thị giáo hóa như vậy nhưng cũng không có tướng niệm.

Đây là sự tuyên giáo bí yếu của Đức Như Lai”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Tôi xem khắp trên trời và trong thế gian, các Ma Vương, Phạm Thiên, Sa Môn, Phạm Chí, chư Thiên và nhơn dân đều chẳng thể hạn lượng được âm thanh văn từ của Đức Như Lai tuyên ra.

Tại sao vậy?

Như chính tôi nhớ lại ngày trước Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn đây ở tại núi Linh Thứu, có chư Bồ Tát quyền thuộc vây quanh. Có hội thuyết pháp tên là Tràng Tịnh Âm do Di Lạc Bồ Tát kiến lập. Đức Thế Tôn rộng vì chúng hội mà ban bố pháp âm.

Lúc ấy Ngài Đại Mục Kiền Liên nghĩ rằng tôi muốn thử biết coi âm vang của Đức Như Lai đến bao xa.

Liền đó Ngài Đại Mục Kiền Liên từ chỗ Ngài ngồi bỗng biến mất, Ngài hiện đứng trên đỉnh núi Tu Di vẫn nghe âm thanh của Như Lai như ở gần trước mắt. Ngài bèn dùng thần lực bay đi đến cuối mé ngoài tam thiên Đại Thiên thế giới, đứng trên đỉnh núi Đại Thiết Vi tột mé ngoài, vẫn còn nghe tiếng nói của Như Lai như cũ không khác, vẫn như gần bên chớ chẳng phải xa.

Lúc ấy Đức Như Lai nghĩ rằng ông Đại Mục Kiền Liên muốn thử âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Ta nên trợ hiển thần túc cho ông ấy.

Ngài Đại Mục Kiền Liên nương oai thần của Đức Như Lai, dùng thần túc của Ngài bay qua thế giới phương Tây xa đến qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới của chư Phật.

Nơi ấy có thể giới tên Quang Minh Phan, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu Quang Minh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác hiện đương thuyết pháp.

Ngài Đại Mục Kiền Liên đến thế giới Quang Minh Phan ấy mà vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni như tiếng nói của người đối diện.

Đức Phật Quang Minh Vương ấy thân hình cao bốn mươi dặm. Chư Bồ Tát thân hình cao hai mươi dặm.

Bát đưng đồ ăn của chư Bồ Tát cao một dặm.

Lúc ấy Ngài Đại Mục Kiền Liên đi vòng trên vành bát.

Chư Bồ Tát bạch Đức Phật Quang Minh Vương:

Bạch Đức Thế Tôn! Con trùng này từ đâu đến, mình nó mặc y phục Sa Môn đang đi trên vành bát.

Đức Phật Quang Minh Vương Như Lai bảo chư Bồ Tát ấy:

Các thiện nam tử! Cần thận chớ sanh lòng khinh mạn hiền giả ấy. Ngài tên Đại Mục Kiền Liên, là vị đại đệ tử thần thông đệ nhất trong hàng Thanh Văn tại pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ta Bà thế giới.

Đức Quang Minh Vương Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên:

Chư Bồ Tát ở cõi nước ta và các Thanh Văn thấy thân ông nhỏ thấp nên có lòng khinh mạn. Ông nên tự hiện thân thông mà nương oai đức của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ngài Đại Mục Kiền Liên rời vành bát đến trước Đức Phật Quang Minh Vương đánh lễ dưới chơn, đi quanh bảy vòng rồi bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn thân này kiết già ngồi tại đây được chăng?

Đức Phật nói:

Tùy ý ông muốn.

Ngài Đại Mục Kiền Liên liền bay vọt lên hư không cao trăm ức trượng, hiện làm một chiếc giường báu, tự ngồi kiết già trên giường ấy.

Từ giường báu ấy rũ thòng ức trăm ngàn triệu râu chuỗi bửu châu. Mỗi viên bửu châu trên mỗi chuỗi phóng trăm ngàn tia sáng. Mỗi tia sáng đều có hoa sen báu. Trên tất cả hoa sen báu đều hiện có Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi tuyên thuyết pháp âm thanh tịnh đồng như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Hiện thân thông xong, Ngài Đại Mục Kiền Liên trở lại trước Đức Phật Quang Minh Vương.

Chư Bồ Tát bên ấy được chưa từng có, bạch Đức Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Đại Mục Kiền Liên do việc gì mà đến thế giới Quang Minh Phan này?

Đức Phật nói với chư Bồ Tát bên ấy:

Vì muốn biết âm vang của đức Thích Ca Mâu Ni Phật xa bao nhiêu nên ông ấy bay đến đây.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên:

Ông chẳng nên thử âm vang của Đức Như Lai chí chơn.

Âm vang của Như Lai vô hạn, không có xa gần, mà ông muốn biết chừng hạn thì rất lắm.

Dẫu cho ông có dùng thần túc đi qua phương Tây mãi không ngừng quá hằng hà sa kiếp, cũng chẳng biết được chừng hạn âm vang của Như Lai.

Âm vang của chư Phật Thế Tôn rộng xa vô hạn, siêu tuyệt vô lượng chẳng gì ví dụ được.

Ngài Đại Mục Kiền Liên sụp lạy xám hối rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy, tôi thật kém sáng suốt. Âm thanh của Phật vô lượng, mà tôi lại ngang bướng sanh lòng muốn biết chừng hạn xa gần.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên:

Ông đi quá xa, vượt qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới mà đến cõi này.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch:

Bạch Đức Thế Tôn! Rất xa rất xa. Nay thân tôi quá nhọc mệt chẳng thể trở về được.

Đức Phật nói:

Ý ông nghĩ thế nào, phải chăng ông tự dùng thần lực mà đến được đây?

Ông chớ quan niệm như vậy. Phải biết đó là do oai đức của Phật Thích Ca Mâu Ni nên ông mới có thể đến đây được.

Ông phải vói đánh lễ Phật Thích Ca Mâu Ni, oai thần của Đức Phật ấy sẽ đem ông về đến bản quốc.

Giả sử ông tự dùng thần lực, dầu đi suốt một kiếp cũng về không đến. Lúc ông về đến sẽ không kịp thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt.

Ông nghĩ thế nào, ông có biết phải từ hướng nào để trở về chăng? Bốn quốc Ta Bà ở hướng nào chăng?

Ngài Đại Mục Kiền Liên thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi quên mất phương hướng, thật chẳng biết bốn quốc ở chỗ nào, ở hướng nào.

Đức Phật dạy:

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở về hướng Đông.

Liền lúc ấy, Ngài Đại Mục Kiền Liên hướng về phương Đông, vói kính lễ đức Thích Ca Mâu Ni Phật, rồi quỳ chấp tay nói kệ rằng:

Đấng Tôn quý của trời người

Oai đức vòi vọi rất lớn

Trời và người đều cung kính

Xin rũ lòng thương xót tôi.

Âm vang Phật suốt vô lượng

Trí huệ Phật không ngần mé

Xin hiển hiện cõi Ta Bà

Tôi muốn về đến bốn quốc.

Lúc ấy tại núi Linh Thứu, các Ngài Xá Lợi Phất v.v... nghe tiếng xưng kệ của Ngài Đại Mục Kiền Liên đều rất ngạc nhiên.

Ngài A Nan bước lên bạch Đức Phật:

Bạch Đức Thế Tôn! Ai tuyên kê quy lễ Đức Thế Tôn như vậy?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Đó là Đại Mục Kiền Liên ở tại thế giới Quang Minh Phan của Đức Phật Quang Minh Vương Như Lai chí chơn cách cõi này chín mươi chín hằng hà sa thế giới về phương Tây. Ông ấy muốn trở về đây nên tuyên kê kính lễ.

Ngài A Nan lại hỏi:

Bạch Đức Thế Tôn! Duyên có gì mà Ngài Đại Mục Kiền Liên đến thế giới Quang Minh Phan ấy?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Chờ Đại Mục Kiền Liên về tới, ông sẽ hỏi ý ấy.

Đại chúng đều bạch Đức Phật:

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn được thấy thế giới Quang Minh Phan và đức Quang Minh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác. Cũng muốn được thấy Ngài Đại Mục Kiền Liên đi nơi cõi ấy.

Đức Phật biết lòng khao khát của chúng hội, liền từ tướng bạch hào giữa chạng mày phóng ra tia sáng lớn tên

Câu Thọ, chiếu suốt qua chín mươi chín hằng hà sa thế giới đến cõi Quang Minh Phan. Chúng hội đều thấy thế giới Quang Minh Phan và đức Quang Minh Vương Như Lai chí chơn.

Ngài Đại Mục Kiền Liên thấy tia sáng của Đức Phật liền gieo mình kính lễ.

Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni với bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên nương tia sáng ấy để trở về bốn quốc.

Ngài Đại Mục Kiền Liên nương theo tia sáng của Đức Phật, trong khoảnh khắc về đến núi Linh Thứu, đánh lễ chun Đức Phật, đi quanh bảy vòng, quỳ chấp tay ăn năn tự trách:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tự mê lầm. Âm vang của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng mà tôi lại muốn thử. Tôi đi mãi quá xa. Đến đâu cũng vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai y như ở gần bên như nhau không khác.

Âm vang của Đức Như Lai thiệt là vòi vọi không ngăn mé.

Đức Phật nói:

Đúng như lời ông nói. Thanh âm của Đức Như Lai suốt đến xa không lấy gì ví dụ được.

Muốn biết thanh âm của Đức Như Lai vang đến xa gần, cũng như là đo hư không muốn biết gần mé.

Như hư không cùng khắp vô biên, tiếng nói của đức Như Lai vang suốt không gần mé.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đương lúc nói phạm Đại Mục Kiền Liên đi và về, ở trong pháp hội ấy có một vạn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đây là ngôn từ bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ngài nghĩ thế nào? Tâm niệm của tất cả chúng sanh có thể biết được chăng?”.

Ngài Tịch Ý Bồ Tát nói: “Tâm niệm của một người, tư tưởng khó hạn định. Giả sử tất cả chúng sanh trong tam thiên Đại Thiên thế giới suốt cả một kiếp cùng tính đếm nhiều ít cũng chẳng biết được. Huống là tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sanh!

Thưa Ngài Tịch Ý! Tâm tưởng của tất cả chúng sanh vô hạn gần ấy, huống lại tâm tánh của chúng sanh không có hình tướng chẳng thể ví dụ được”.

Khi ấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói kệ rằng:

*“Chúng sanh cõi Đại Thiên
Đều khiến thành Duyên Giác
Một người trong một kiếp*

Tâm niệm chẳng biết được.
Tất cả tâm tướng niệm
Đức Phật biết rõ cả
Phật dùng tâm vô tướng
Đều biết tất cả niệm.
Tùy chúng sanh tướng niệm
Phật tuyên giảng kinh điển
Thanh âm ấy tại tâm
Mà diễn nên đạo pháp.
Như tất cả chúng sanh
Nghĩ tướng các danh sắc
Một chơn lông của Phật
Phóng Quang Minh cũng vậy.
Như danh sắc và tâm niệm
Của tất cả chúng sanh
Thanh âm của Phật diễn
Hơn số tướng của chúng.
Phật ban tuyên tất cả
Dẫn dụ kẻ tướng niệm
Tiếng kia chẳng thôi nghỉ
Lời Phật không hạn mé.
Ai có thể mền lời
Không sắc nói không nói,
Không sắc không có nói

Tiêu diệt không sắc trần.
Giả sử trần không sắc
Tất cả chẳng thể được
Do vì không sắc trần
Rốt ráo chẳng thể được.
Dầu nói nhưng chẳng thiệt
Không trong cũng không ngoài
Trần lao đồng hư không
Nên gọi không trong ngoài
Lời nói chẳng thể được
Phật nói suốt mười phương
Trần lao cũng vô hạn
Đây kiến lập nơi chỗ.
Lời nói thượng trung hạ
Của tất cả chúng sanh
Không thân khẩu ý nghiệp
Chẳng bỏ cũng chẳng lấy.
Dường như xướng kỹ kia
Âm nhạc của chư Thiên
Cũng không thân khẩu nghiệp
Mà âm thanh hòa khắp.
Tâm chúng sanh cũng vậy
Vốn thanh tịnh như thế
Phật đều ban lời dạy

*Tâm Phật không tưởng niệm.
Ví như vang theo tiếng
Không trong cũng không ngoài.
Lời Phật nói cũng vậy
Không trong không ở ngoài.
Vô niệm như diệu bửu
Lời Phật đẹp chúng sanh
Lời Phật không vọng tưởng
Lợi ích cho mọi loài”.*

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Tích Ý Bồ Tát rằng: “Đó là khẩu ngôn bí yếu của Đức Như Lai.

Lại khẩu bí yếu của Đức Như Lai, tùy theo âm thanh ấy mà vì chúng sanh thuyết pháp khai hóa.

Cõi Đại Thiên này giả sử có bao nhiêu loài, Đức Như Lai chỉ chơn tuyên bố dạy dỗ, theo tiếng nói của họ, dùng những danh hiệu chẳng thể kể hết chỉ thành giáo hóa. Đây gọi là khổ tập diệt đạo. Gọi là địa thần ủng hộ.

Tâm Phật kiên cố, bốn ý ở nơi đây.

Thần chú rằng:

A bì a bà mâu lê, gia hà ha na di, kha ca ưu đầu.

Thần chú này hộ trì tất cả, thế nên gọi là khổ tập diệt đạo.

Trong hư không, tất cả chư Thiên đều khen lời nói ấy, đồng tuyên chú rằng:

Huọt tri, a huọt tri, a huọt tra ca di, a hòa ni nê lê.

Thần chú này cứu hộ tất cả, thế nên gọi là khổ tập diệt đạo.

Chư Thiên ở trời Tứ Vương lại nói chú rằng:

Y nê di nê, đa bế đa đa bế, duy lô.

Thần chú này cứu tất cả chúng sanh, thế nên gọi là khổ tập diệt đạo pháp.

Chư Thiên ở trời Đao Lợi nói chú rằng:

Kỳ hồi chuyển, quán tập, chủ diệt tận, vi tận bất tương cử yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Dạ Ma nói chú rằng:

Thủ lê đạo la tư, hòa lê đạo la tê tuy tà, đạo tê tuy tà bị hòa ni.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên trời Đâu Suất nói chú rằng:

Độc phạm diện xúc, hồi chuyển tích súc nghiệp.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Hóa Lạc nói chú rằng:

Sở độ câu sở độ, hộ sở độ, chủ độ nữ.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Tha Hóa Tự Tại nói chú rằng:

A hô sự nghiệp hô, hòa nê di, a la ni hàm.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Phạm Thiên nói chú rằng:

Hữu sự nghiệp, sự nghiệp chủng, nhưn duyên thọ dĩ nhưn duyên độ.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Thân nói chú rằng:

Thanh minh, tạo thanh tịnh, thanh tịnh phong, động thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Mãn nói chú rằng:

Vô cực đê, câu tương khứ, đạo ngự chủ, niệm kiên yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm Độ nói chú rằng:

Hòa na hòa na tán đề, hòa na ha ha na, hòa na câu ma na.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Đại Phạm nói chú rằng:

Mộc mật, mộc mật tiên bỉ diệt tiên, ấn thị.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang Diệu nói chú rằng:

Y hài hài, tương hài khứ thân cận.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu Quang nói chú rằng:

Thị thủ khứ, bất tương khứ, bất sử khứ, vô sở chí.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô Lượng Quang nói chú rằng:

Quán tập, câu cung tập tập diệt tận, tập vô lượng.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang Âm nói chú rằng:

Dĩ đoạn chung, tự tại đoạn thuận từng hòa, thường thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Ước Tịnh nói chú rằng:

Sở chí thu, sở khả quy, cận sở đảo, dĩ cận sở đảo.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu Tịnh nói chú rằng:

Thanh tịnh, thanh tịnh thị, tịnh phục tịnh, quy thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô Lượng Tịnh nói chú rằng:

Vô ngã thị, vô ngô ngã thị, phi công cao quy tự đại.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Tịnh Nan Đệ nói chú rằng:

Giải thoát dĩ độ, tích giải độ, bốn cận giải.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quảng Quả, chư Thiên Ngự Từ nói chú rằng:

Dĩ vô tác, vô sở tác, trừ sở tác, sở tác cứu cánh.

Thần chú này cứu hộ tất cả”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Đây gọi là khổ tập diệt đạo nên phải phụng hành, nên phải khai hóa mà theo luật giáo hiển hiện nghiệp vi diệu vô cực.

Chư Thiên Ly Từ, chư Thiên Giả Sử, chư Thiên Thiện Hiện, chư Thiên Cứu Cánh, cõi Tịnh Cư có bốn trời, đó là chư Thiên Phụng Hành Quyết Liễu Nhứt Xứ Cứu Cánh, chư Thiên Chơn Cứu Cánh, chư Thiên Vô Sân Khuể và chư Thiên Bất Thân Cận.

Thưa Ngài Tịch Ý! Chư Thiên ấy lập thế chí thành lợi ích chúng sanh như vậy.

Chư quý thần Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, và quý thần Trì Hoa, những ngôn từ tuyên dạy của họ đều riêng khác nhau.

Những đại quốc ở Diêm Phù Đề này có một ngàn, mỗi đại quốc đều riêng có đại quận, tất cả loài người và các hàng phi nhơn, ngôn ngữ của họ đều khác nhau, âm thanh chẳng đồng, lời có khinh trọng; nhân đến trong biển các loài thủy tộc và chư thủy thần, ngôn ngữ đều khác nhau, chi thác của họ chẳng đồng, âm thanh cũng sai khác.

Đức Như Lai chí chơn tùy theo ngôn ngữ âm thanh của họ mà nhập vào trong ấy rồi khai thị giáo hóa họ, xây dựng họ nơi chánh chơn.

Thưa Ngài Tịch Ý! Cõi Đại Thiên này có tám mươi bốn ức trăm ngàn triệu loài chúng sanh. Ngôn ngữ của

họ đều khác nhau. Tính kể tất cả đều quy về một nghĩa, trí huệ chí chơn, chí thành không phần nộ.

Đây là ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ngôn từ của Đức Như Lai giải quyết lưới nghi của tất cả chúng sanh làm cho họ không còn kiết sử.

Tất cả chúng sanh mười phương, chủng loại nhiều hơn đất đại địa, gây nghiệp riêng khác, Đức Như Lai đều làm cho hết tội đến được thân loài người. Do thân người từ tư tưởng phát sanh trí huệ biện tài dũng mãnh như Ngài Xá Lợi Phất.

Ngôn từ của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng được, không gì ví dụ được”.

Lúc nói ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai, có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Tất cả chúng hội được chưa từng có, tất cả đều vui mừng, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ tin thọ.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại nói với Tịch Ý Bồ Tát rằng: “Thế nào là tâm bí yếu của Đức Như Lai?

Tâm Như Lai thanh tịnh. Do đâu mà biết như vậy?

Tất cả chư Thiên sanh ra do một thức huệ mà sống tám muôn bốn ngàn kiếp. Lại thần thức của chư Thiên chẳng cải biến làm thức khác, nhẫn đến tâm được định lại được thọ mạng nữa. Từ thân đó chết mất, như nơi hành nghiệp của họ thọ sanh thân khác.

Như vậy, thưa Ngài Tịch Ý! Đức Như Lai từ lúc mới thành Phật đạo đến ngày diệt độ, khoảng thời gian ấy, Đức Như Lai không nghi, cũng không xoay chuyển lại, tâm không suy nghĩ, không duyên đi, tâm không có chẳng vững chắc, tâm không hiệp nơi đâu, tâm không tán, không loạn, không dờn, không đi, không gìn, không lạng, không lỗi thời, không mê, không cầu lý, không tối, không sanh, không mừng, không khiếp, không dừng, không qua, không tưởng, không trông, không cầu tưởng, không tiêu diệt, tâm không xem, không biết, không chỗ trụ, tâm không xem tâm kẻ khác, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm, thân không chạm, tâm không tưởng niệm, ý chẳng dựa nơi sắc thanh hương vị xúc đẹp tốt thơm ngon mịn trơn, tâm chẳng nương theo pháp, tâm không chỗ vui, tâm chẳng phải chẳng vui, tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, tâm chẳng vào nơi pháp, tâm chẳng vượt trí huệ, tâm chẳng xem quá khứ, chẳng xem tương lai, chẳng xem hiện tại. Tâm của Như Lai là

tâm thánh thanh tịnh vôi vọi. Tâm Như Lai chẳng tạo nghiệp tội phước. Với tất cả pháp, trí huệ không chướng ngại mà thị hiện khắp. Tâm Phật thanh tịnh chẳng thấy tâm kẻ khác chẳng thanh tịnh. Chỗ được thấy ấy cũng không chỗ xem. Nếu là chỗ xem cũng không có vọng tưởng, không phóng dật, thấy chỗ được nhìn xem cũng không chạy theo, xem có được thấy trọn không có chỗ thấy.

Chỗ thấy của Đức Như Lai, chẳng phải nhục nhãn thấy, chẳng phải thiên nhãn thấy, chẳng phải huệ nhãn thấy, chẳng phải pháp nhãn thấy, chẳng phải Phật nhãn thấy, chẳng khiến thiên nhĩ nghe, chẳng khiến xem tâm kẻ khác, chẳng tạp niệm nhớ biết sự quá khứ, chẳng nương thân thông mà làm biến hóa, chẳng nương sở hữu.

Các phiền não đã hết, với tất cả pháp đều không hội hiệp, không chỗ chướng ngại, không cát tường, không các nghiệp, vĩnh viễn không phan duyên.

Trí huệ Như Lai chiếu sáng mà dường như không có, đều biết rõ tất cả tâm hành của chúng sanh, mười thứ trí lực, bốn món huệ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đây cũng như vậy tiến thoái không có làm, xả bỏ tâm ý thức, không xa rời Như Lai tam muội chánh định, làm tất cả Phật sự đều không chấp trước dường như hư không.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đức Như Lai chí chơn hóa làm tượng Như Lai. Hóa Như Lai ấy không có tâm ý thức thân khẩu ý nghiệp, hành động thị hiện đều chí chơn, tùy thời có thể làm Phật sự. Hóa Như Lai không có suy tưởng, cũng không cầu nhớ.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đạo tâm cũng vậy, như Hóa Như Lai không khác. Hóa ấy chỗ tướng niệm không tướng niệm, không thân khẩu ý, như duyên tiến thoái, mắt nhìn thấy đó đều làm Phật sự, cũng không chỗ có.

Gọi là biến hóa ấy thì đều không chỗ làm, các pháp như biến hóa.

Đức Như Lai biết được như biến hóa mà thành bực tối chánh giác. Đã thành bực chánh giác rồi, trí huệ của Đức Như Lai chẳng dừng ở năm âm, mười hai nhập, cũng không mười tám giới, chẳng dừng ở trong ở ngoài, không thiện không bất thiện, không hiện thế, không độ thế, không có phiền não, không có chẳng phiền não, không chán trần lao tranh cãi, chẳng ở vô vi, có số không có số, không có ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại, xoay quanh qua lại chẳng ở hữu vi có chỗ quan sát, chẳng ở vô vi. Trí huệ Như Lai không có chỗ dừng ở như vậy.

Đức Như Lai chí chơn đời với chí tánh của tất cả chúng sanh hiển hiện trí huệ như từ, không có tổn hại mà cứu tế nguy ách.

Ngài Tịch Ý phải biết, Đức Như Lai bí yếu nếu có chỗ vào ban tuyên giáo hóa không đâu chẳng khắp thấu.

Lại bí yếu của Đức Như Lai không có hạn lượng, tuyên giáo bí mật không thể cùng tận”.

Lúc Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói phẩm Như Lai bí yếu, vô ương số thế giới rung động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu đến mười phương thấy mười phương vô lượng cõi Phật. Trời mưa các thứ hoa, các nhạc khí chẳng đánh tự kêu. Vô lượng số người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vô số Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vô hạn người được Nhu Thuận Pháp Nhẫn. Vô số Bồ Tát được nhưt sanh bồ xú.

Chư Bồ Tát ấy vì cúng dường pháp nên đồng tung hoa dâng Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ.

Hoa được tung lên ấy hóa thành lọng hoa. Thừa oai thần của Đức Phật, tất cả lọng hoa ấy đều đến chỗ Đức Phật, bay vòng quanh Đức Phật và Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ ba vòng, che khắp chúng hội.

Các lọng hoa báu ấy lại dừng ở hư không ngay trên Đức Phật.

Từ các lọng báu ấy vang ra âm thanh vô tỉ rằng:

Kính thưa Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát ở hiện kiếp sai chúng tôi đến cúng dường Đại Thánh và Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, dâng pháp cúng dường đã ban tuyên chỗ nói bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai chí chơn. Đều là oai thần của Đức Như Lai làm ra cả vậy.

Lúc ấy cả chúng hội nghe những lời trên đều rất vui mừng vòng tay đánh lễ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ rồi cung kính nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi được lợi lành, được rất vui mừng thấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, được nghe ngôn giáo bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai.

Nếu có chúng sanh nghe yếu nghĩa của kinh điển này mà tin ưa, bởi gần đạo nghiệp nên chẳng hồ nghi, chưa từng do dự vào lời huân thị của Đức Như Lai. Phải xem những người ấy là chẳng thối chuyển, sẽ đến đạo Vô Thượng chánh chơn”.

Lúc ấy Đức Phật khen Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: “Lành thay, lành thay! Giỏi nói những lời ấy”.

Đức Phật lại bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Công huân của Như Lai rất lạ chí chơn đủ bốn huệ vô sở úy, đúng như Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ đã ca ngợi.

Ai được nghe pháp này chẳng kinh chẳng sợ, hiểu được ý nghĩa, nếu có thể thọ trì học tập đọc tụng, vì người rộng giảng thuyết, thì chẳng lâu sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Bấy giờ nơi đất ở giữa chúng hội đạo tràng ấy, trước mặt Đức Thế Tôn liền nứt ra sáu sáu mươi tám trăm ngàn do tuần, tự nhiên có vòi nước to bằng vành xe phun cao lên hư không đến trời Phạm Thiên rưới khắp cõi Đại Thiên.

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Ông có thấy vòi nước lớn phun lên hư không rưới khắp cõi Đại Thiên chăng?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy. Xin đấng trời trong trời thương xót dạy cho biết là điềm lành gì?

- Nay Tịch Ý! Ông nên biết vòi nước ấy, đất không có tư tưởng, không có ý nứt rã, nước tự nhiên phun lên.

Các vị pháp sư cũng vậy. Nếu thọ trì kinh pháp này, phụng hành đúng theo đây, thì đều sẽ làm nứt rã sáu mươi hai thứ tà kiến, sẽ được trí huệ biện tài.

Các vị chánh sĩ ấy vì chúng sanh mà giỏi nói chánh pháp, làm vui đẹp lòng đại chúng.

Lại này Tịch Ý! Người biết kinh điển như vậy đều thoát khỏi nạn tam đồ các ác đạo”.

Lúc ấy Ngài Xá Lợi Phất tiến lên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay các chúng Bồ Tát trong Hiền Kiếp ở tại thế giới chư Phật mười phương thanh tịnh tu phạm hạnh, sau khi chư Bồ Tát ấy thành Phật, có phải vị Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ này sẽ đều tay cầm kim Cang xử hầu hạ phía sau chăng?”.

Đức Phật nói: “Thôi đi. Này Xá Lợi Phất! Việc ấy chẳng thể nghĩ bàn được. Chư Thiên và người đời nghe được lời ấy hoặc sẽ mê làm việc làm của Bồ Tát, hoặc có thể chẳng tin”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người hữu học gieo trồng những gốc lành sẽ tin ưa đó. Chúng tôi đều sẽ lãnh thọ lời giảng dạy của Đức Như Lai”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Chừng ông có thấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ ấy đứng hầu phía sau Đức Phật chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Vâng! Tôi đã thấy”.

Đức Phật dạy: “Đó là do thần thông lực bốn nguyện nên ông ấy đứng hầu như vậy.

Các chúng Bồ Tát trong Hiền Kiếp thành Phật, Mật Tích Lực Sĩ thường sẽ đứng hầu cũng như đứng hầu ta vậy. Đó là do thệ nguyện từ trước nên ông ấy có sức thần thông tự tại như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên tương lai thành Phật, đều sẽ cần hầu hạ, lúc được thành Phật ông ấy cũng cầm kim Cang xử, tự mình thị hiện đều đứng hầu phía sau.

Dầu biến hóa như vậy, nhưng oai đức thần thông của Chánh Sĩ ấy chưa có tổn hao.

Này Xá Lợi Phát! Ông có thấy nay Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ thường đứng hầu phía sau Di Lặc Bồ Tát chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy. Nhờ thánh chỉ của Đức Phật mà tôi được nghe việc từ nào tới giờ chưa được nghe”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phát! Ông ấy thường hầu Di Lặc Bồ Tát mà các ông chẳng thấy thôi.

Chư Bồ Tát ở phương khác đến cùng Đế Thích, Phạm Thiên và Tứ Thiên Vương thấy Mật Tích Kim Cang Lực

Sĩ đứng hầu phía sau Di Lạc Bồ Tát và hầu chư Bồ Tát ở Hiền Kiếp.

Di Lạc Bồ Tát và chư Bồ Tát trong Hiền Kiếp hóa làm ức trăm ngàn triệu chúng Bồ Tát khai thị cứu độ chúng sanh. Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đều đứng hầu phía sau các Hóa Bồ Tát ấy.

Chánh Sĩ Mật Tích này có oai đức chẳng thể nghĩ bàn, thần thông biến hóa vòi vọi dường ấy, lục thông trí huệ chẳng có hạn lượng”.

Lúc ấy Ngài Tịch Ý Bồ Tát nói với Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ rằng: “Có thể nào Ngài vui lòng nói cho biết Đức Như Lai cần tu khổ hạnh, trang nghiêm đạo thọ hàng phục quân ma mà chuyển pháp luân gây dựng thánh đế”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Công đức của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng. Giả sử sống lâu một kiếp nói công đức ấy cũng không thể nói hết.

Nay tôi thừa oai thần của Đức Phật mà nói sơ lược những điều cốt yếu.

Thưa Ngài Tịch Ý! Chỗ làm của Bồ Tát chẳng vì một sự việc mà cần tu khổ hạnh.

Vì muốn cứu tế hàng dị học ngoại tà, từ nơi thân hành tùy nghi hiển thị oai nghi, nhưn đó mà hóa độ được những chúng sanh tà kiến ngoại học.

Bồ Tát hiện thân tối thắng tôn quý đệ nhất, siêng làm khổ hạnh không ai bằng được, thị hiện oai nghi lễ tiết mà tất cả hàng ngoại học tà dị không theo kịp được. Với hàng tà ngoại ấy, Bồ Tát ở một chương cú giảng giải vô lượng nghĩa. Hoặc hiện lên phương trên, hoặc hiện đi quanh qua lại mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân thông bay đến chỗ ở ẩn của các Tiên Nhơn, hoặc hiện làm Quốc Sư Cư Sĩ, hoặc hiện làm Thánh Đế, Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện thân khổ hạnh nằm trên gai góc, hoặc hiện nằm trên cỏ, trên trâu, trên đất, hoặc hiện chỗ nằm đáng sợ, không đáng sợ, hoặc hiện ăn trái, mặc áo rách, hoặc nằm trên nước lầy, hoặc hiện mặc áo đỏ, hoặc hiện cùng ở cùng đi với nhóm lũa thể, hoặc hiện ăn cục, ăn đậu, ăn mè, ăn củ cải, ăn khoai, ăn rau, ăn gai, ăn lá bông trái, ăn táo, hoặc ngày ăn một lần, hoặc ăn hai lần, hoặc hiện thường ăn, hoặc hiện bảy ngày ăn một lần, hoặc mười lăm ngày ăn một lần, hoặc một tháng ăn một lần, hoặc ăn một giọt bơ, một giọt dầu, một giọt mật, hoặc uống một giọt nước, một giọt sữa, hoặc hiện chẳng ăn, hoặc hiện thường đứng,

hoặc hiện thường ngòi, hoặc hiện nhiều cử chỉ khác không thể kể hết.

Đây là những khổ hạnh mà Bồ Tát thị hiện.

Bồ Tát hiện làm khổ hạnh đủ sáu năm, chẳng phải chỉ một hạnh khổ, mà thị hiện đầy đủ ngàn ấy thứ, lại còn siêng tu tinh tiến vượt hơn cả khổ hạnh ấy.

Các chúng sanh chẳng thấy hết được oai nghi cử chỉ của Đức Như Lai, cũng chẳng biết được hành vi của Bồ Tát.

Nếu có chúng sanh có thể hành đạo đáng được hóa độ mới có thể thấy được oai nghi cử chỉ của Bồ Tát.

Bồ Tát hành động không có hư luống.

Đây là Bồ Tát siêng tu đầy đủ khổ hạnh khai hóa sáu mươi triệu người, ba trăm vạn chư Thiên và Nhơn dân đều được nhập đạo.

Lúc ấy Bồ Tát hành sự vi diệu, ngòi đài cao lầu báu mà thị hiện sanh. Không có các hoạn nạn trọn được an ổn, thường ở trong tam muội chánh định, mà trái lại thị hiện khổ hạnh sáu năm. Rồi lại thấy Bồ Tát đứng dậy đi.

Lúc ấy chư Thiên cầu pháp lạc chẳng mền thế tục, ở bên Bồ Tát chẳng mong gì khác chỉ mong được nghe pháp Đại thừa.

Lúc ấy có BỒ Tát tên là Pháp Chứng ưa thích Đại thừa nhập vào đại bi.

Lại có pháp điển tên là Nhập Bất Khả Tư Nghị Pháp Môn, lại gọi là Phổ Nhiếp, hàng phục các tà tất cả chúng ma, vào trong khổ nạn trọn được an lành.

Thưa Ngài Tịch Ý! BỒ Tát siêng tu khổ hạnh đủ sáu năm rồi thị hiện oai nghi tinh tiến. BỒ Tát rời chỗ ngồi đi đến bên bờ sông Ni Liên Thiên.

Vì thuận theo thế gian nên BỒ Tát cố ý đến sông Ni Liên Thiên tắm rửa sạch sẽ rồi rời sông đến đứng một mình ở chỗ khác.

Bấy giờ có nàng Di Ca tên là Thiện Âm vắt sữa ngàn con bò cho trăm con bò uống. Vắt sữa trăm con bò này cho mười con bò uống. Vắt sữa mười con bò này cho một con bò uống. Nàng vắt lấy sữa con bò sau cùng này để nấu cháo sữa. Cháo sữa ấy sôi bắn lên cao vài mươi trượng. Nàng Di Ca lấy làm lạ. Có vị phạm chí bàn rằng: người sắp thành Phật mới đáng ăn cháo sữa này.

Nàng Di Ca mang cháo sữa đến chỗ BỒ Tát.

Cũng có sáu vạn chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà v.v... đều mang thức ăn kỳ dị ngọt ngon đồng đến chỗ BỒ Tát.

Tất cả đại chúng đều thừa bạch Bồ Tát:

Xin Ngài xót thương nhận đồ cúng dường.

Lúc ấy Bồ Tát nhận cháo sữa của nàng Di Ca Thiện Âm rồi ăn. Bồ Tát cũng nhận lấy thức ăn của sáu vạn chúng chư Thiên, chư Thần và đều thị hiện ăn.

Những người dâng cúng thức ăn lên Bồ Tát, đều tự thấy Bồ Tát chỉ riêng nhận ăn đồ cúng dường của mình mà không thấy nhận của người khác.

Mỗi mỗi người đều tự nghĩ rằng Bồ Tát riêng nghĩ tưởng nhận ăn đồ của tôi dâng cúng, Ngài sẽ thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Đẳng Chánh Giác. Họ đều rất vui mừng và đều phát đạo tâm, được bất thối chuyển.

Đây gọi là nhận lấy thức ăn dâng cúng. Vì khai hóa chúng sanh nên thị hiện sáu năm siêng tu khổ hạnh.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đó là Bồ Tát tùy theo thế tục nhận đồ cúng dường mà ăn khiến thân thể khí lực đầy đủ an hòa rồi đi đến dưới cây.

Có địa thần tên Thiện Địa Thiên Tử bảo chư Thiên Tử khác và chư Địa Hành Thiên Thần giữ đất chẳng cho rúng động.

Sau khi đến dưới cây, Bồ Tát dọn dẹp sạch sẽ.

Cõi Đại Thiên lúc ấy bỗng nhiên thanh tịnh, rưới hoa, thiêu hương, nước thơm tưới đất.

Trời Ca Lưu Tích cầm hoa rời thiên cung ở trong hư không thấy Bồ Tát thì vui mừng mưa các thứ hoa.

Bốn vị Thiên Vương cùng quyền thuộc bay đến bốn phương dùng màng lưới vàng tử kim che khắp cõi Đại Thiên để cúng dường.

Trong cõi Đại Thiên, chư Thiên Vương cùng chư Thiên quyền thuộc trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại giăng màn báu cùng chơn châu minh châu cúng dường.

Chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La già đều dùng thần thông sửa sang trang nghiêm tất cả cõi dục.

Lúc ấy có vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Oai Thần Tự Tại, là chủ cõi Đại Thiên qua đến Bồ Đề thọ. Đại Phạm Thiên Vương ấy bảo chư Phạm Thiên rằng các Ngài phải biết Bồ Tát Đại Sĩ đây ở chỗ chư Phật quá khứ tu hành chánh hạnh, trồng các cội công đức, đánh lễ quy mạng vô số chư Phật, nguyện lớn chí ý vững mạnh, đầy đủ Bồ Tát hạnh, phụng tu các ba la mật, vào hết căn tánh của tất cả chúng sanh, thông đạt tất cả bí yếu của Như

Lai, kiến lập đạo pháp Vô thượng, là đại đạo sư cứu tế chúng sanh ban tuyên kinh điển, là đại y vương chữa lành bệnh chúng sanh, đội mào giải thoát làm đại pháp vương trí huệ sáng suốt diễn thánh đế Vô Thượng, chẳng bị tám pháp thế tục câu phược, như hoa sen chẳng vậy bùn, nắm giữ các pháp chẳng xót quên như sông biển, trí chẳng hạn lượng như núi Tu Di chẳng động lay, rửa sạch tâm mình như nước rửa bụi. Không hề tự cao đại mà thường khiêm hạ, như châu minh nguyệt trừ tối và các thứ như trược, với tất cả pháp được tự tại, chữa các cội công đức, dường như Phạm Thiên là đệ nhất trên trời, Ngài đến dưới cây hàng phục quân ma, sẽ được đạo Vô Thượng chánh chơn thành bậc tối chánh giác, đầy đủ mười thứ trí lực của chư Phật, bốn vô sở úy, mười sáu pháp bất cộng, chuyên đại pháp luân, làm sư tử hồng sung mãn tất cả, ban pháp thí đượm nhuần muốn làm thanh tịnh đạo nhãn cho tất cả chúng sanh, nhiếp lấy các pháp, dẹp trừ chín mươi sáu thứ ngoại tà, bốn nguyện đầy đủ, thấy rõ cảnh giới chư Phật mười phương, Đại Thánh oai đức tự tại.

Chư Phạm Thiên các Ngài phải khiêm hạ cung kính Bồ Tát.

Lúc ấy Đại Phạm Thiên Vương ở trước chúng Phạm Thiên nói kệ rằng:

*Hạnh chơn chánh thanh tịnh
Quyết pháp diệu vô thượng
Thương xót nơi thế gian
Cũng thương đến chư Thiên
Đấng trời trong các trời
Tôn quý trong trời người
Bực Đại Thánh nay ở
Dưới cội cây Bồ Đề
Sẽ hàng phục ma vương
Cùng các quyền thuộc ma
Được Vô Thượng Chánh giác
Thành Nhất Thiết Chứng Trí
Đã đầy đủ tối chánh giác
Lại chuyển chánh pháp luân
Như đại sư tử hống
Vui đẹp lòng chúng sanh”.*

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát rằng: “Lúc Bồ Tát sắp đến ngòi dưới cội cây, từ lòng bàn chun nơi tướng thiên bực luân phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả cõi Đại Thiên. Tất cả chúng sanh nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ngừng dứt sự khổ não.

Ánh sáng ấy chiếu đến địa ngục Hắc Nhĩ. Được ánh sáng của Bồ Tát chiếu đến, chúng sanh ở đại địa ngục

Hắc Nhĩ vui mừng hơn hở, Vua và cung thuộc nơi ấy đều cầm hoa hương, phan lọng, kỹ nhạc bay lên hư không hóa làm mây báu mưa châu minh nguyệt, hương chiên đàn, rồi thừa thần thông biến hóa đến chỗ Bồ Tát cúi đầu đánh lễ đi quanh bên hữu ba vòng, đồng đem đồ cúng dường dâng lên Bồ Tát.

Ánh sáng của Bồ Tát chiếu đến chỗ ở của Ca Lân Long Vương. Long Vương mừng rỡ rời cung điện đến dưới cây Bồ Đề đứng bên mé hữu của Bồ Tát.

Bấy giờ có một người tên là Kiết An ở xa thấy Bồ Tát, liền tìm cỏ tốt thơm tho mềm nhuyễn như thiên y cầm đến dâng cho Bồ Tát, cúi đầu đánh lễ đi vòng bên hữu bảy vòng. Kiết An đem cỏ dâng cho Bồ Tát sẽ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao vậy? Vì bốn nguyện của ông ấy khiến được như vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý! Tôi nhớ thưở quá khứ trải qua chín mươi một kiếp, lúc Đức Phật Duy Vệ xuất thế đủ mười đức hiệu, có ngàn vị Tỳ Kheo tu hạnh thanh tịnh được Phật Duy Vệ thọ ký sẽ thành bực tối chánh giác ở Hiền Kiếp.

Trong pháp hội ấy có ông Trưởng Giả tên Hữu Chí nghe sự thọ ký ấy mới tự nghĩ rằng, ở Hiền Kiếp lúc chư Bồ Tát sắp thành Phật, tôi sẽ cúng dường cỏ tốt để trải

tòa sư tử trang nghiêm thanh tịnh an hòa nhu nhuyễn.
Nhơn đó tôi được phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Thưa Ngài Tịch Ý! Trưởng Giả Hữu Chí thuở trước đó, nay là ông Kiết An vậy. Vì bốn nguyện mà ông ấy dâng cỏ tốt và phát đạo tâm. Sau này ông ấy thành Phật hiệu là Bửu Tịnh Sư Tử Như Lai chí chơn.

Lúc Bồ Tát nhận lấy cỏ trái dưới cội cây Bồ Đề, Thọ Thần và một vạn Thiên Nữ đều đem những túi đựng hoa trời, hương trời, cùng phan lọng đến lễ lạy cúng dường nghinh tiếp Bồ Tát.

Thưa Ngài Tịch Ý! Lúc Bồ Tát trải tòa vừa xong, liền có tám vạn bốn ngàn Thiên Tử thấy Bồ Tát trải chỗ ngồi, trong lòng vui mừng trần thiết tám vạn bốn ngàn tòa sư tử. Các tòa sư tử ấy rất trang nghiêm tốt đẹp cao lớn, do các châu báu hiệp thành, trên tòa trải thiên y. Chư Thiên Tử đồng thỉnh Bồ Tát ngồi lên tòa sư tử của mình trần thiết.

Lúc ấy Bồ Tát tự biến thân mình đều ngồi cả trên tám vạn bốn ngàn tòa sư tử ấy.

Chư Thiên Tử chẳng thấy nhau, chẳng biết nhau, chỉ tự thấy biết là Bồ Tát ngồi lên tòa sư tử của mình để thành

tôi chánh giác, nên họ rất vui mừng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến bậc bất thối chuyển.

Thưa Ngài Tịch Ý! Lúc bấy giờ Bồ Tát dùng oai thần làm cho Ma Vương hay biết.

Ma Vương liền cùng quyến thuộc vô số ức trăm ngàn triệu quỷ thần đều mặc giáp cầm vũ khí hiện thân thông thể lực đến chỗ Bồ Tát bao vây khắp ba trăm ba mươi sáu vạn dặm.

Ma Vương Ba Tuần cùng quyến thuộc quỷ thần ấy, dung mạo của họ đều khác nhau, đầu mặt chẳng đồng, tiếng kêu nói của họ đều sai khác, họ hiện chẳng biết bao nhiêu là hình tượng, binh khí nghiêm chỉnh, cảnh huống rất đáng sợ. Họ chẳng thuận như nghĩa, làm chuyện rất quấy, chẳng theo đạo đức, chuyên việc tàn bạo, gầm thét kêu la vang động cả ba cõi. Giả sử người phạm chưa ly dục mà nghe âm thanh ấy, thì máu sẽ theo mũi miệng mà trào ra, hoặc kinh sợ mà chết.

Lúc ấy Bồ Tát không chút sợ sệt cũng không e ngại, lại phát lòng từ bi. Những âm thanh hãi hùng ấy tự nhiên tiêu diệt, chẳng rõ về đâu.

Tại sao vậy?

Vì tâm BỒ Tát thanh tịnh, dầu nghe âm thanh ấy mà thấu rõ, vốn là hư trống, vốn là không có. Thấy ma chúng đến, ánh sáng từ nơi thân BỒ Tát càng chiếu ra rực rỡ. BỒ Tát bảo Ma Vương Ba Tuần rằng:

Thôi đi Ba Tuần, chớ có hiện ra cảnh tượng vô ích ấy. Chớ có sanh lòng sân độc rồi tự chuốc lấy tai họa vào thân mà phải mãi mãi chẳng an.

Hôm nay Ba Tuần sanh tâm muốn hại BỒ Tát, nhưng BỒ Tát có đức từ rộng, có dũng mãnh lớn, đại bi vô tận, đại từ vô cực, hàng phục kẻ ác nghịch.

Ba Tuần muốn làm loạn BỒ Tát, nhưng tâm BỒ Tát vốn thanh tịnh, trần lao cấu trược đã tiêu trừ, Ba Tuần chẳng những không hại được BỒ Tát, trái lại làm nên cho BỒ Tát.

Ba Tuần muốn đem lửa đom đóm sánh hơn ánh sáng mặt trời, trùng thú nhỏ làm kinh sợ sư tử, chun bé gây đập ngã cỗ thọ to, nước vũng chun trâu so với biển cả.

Ba Tuần nên bỏ tâm oán hận mê lầm, chuyển quyền thuộc hung tàn thành bạn đạo pháp, bỏ phi pháp về thánh đạo.

Ma Vương Ba Tuần thấy Bồ Tát oai đức vòi vọi, nghe tiếng từ bi, lòng ma vui mừng kính ngưỡng hướng về chánh đạo.

Thưa Ngài Tịch Ý! Lúc ấy Bồ Tát tự nghĩ rằng: Từ số kiếp chẳng thể tính kể được, tôi chứa công đức, như hạnh thành tựu, đời đời phụng pháp tu hành, vì thương tưởng chúng sanh bị tai khổ trong ba cõi mà tu tập trí huệ như từ, ai dám hủy hoại được, chỉ có đại địa chứng minh.

Từ trong y ca sa, Bồ Tát thò tay sắc vàng tử kim sờ khắp thân mình. Chẳng bỏ đại bi, muốn cứu độ chúng sanh, Bồ Tát cất tay hữu lên hướng về mười phương.

Liền đó toàn cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, có âm thanh tự nhiên phát ra. Âm thanh tự nhiên ấy vang suốt đến các cõi Phật mười phương.

Ma Vương Ba Tuần cùng ma quyến thuộc ở trên hư không, nghe âm thanh ấy đều tự trách mình sai quấy mà ưa thích pháp lành.

Lúc ấy Bồ Tát ban bố vô úy đại bi thương xót. Ma và quỷ thần hướng đến Bồ Tát, tự nhiên từ hư không rơi xuống, tâm họ quy y phát tâm ủng hộ rồi ẩn mất không còn.

Đó là Bồ Tát thương xót chúng ma quỷ thần mà phóng đại quang minh. Họ đều được rời khỏi bố úy mà đều trở về thiên cung.

Lúc Bồ Tát thị hiện hàng phục Ma Vương và ma quyến thuộc, có tám ngàn ức triệu quỷ thần phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chín mươi hai ức tải người được bất thối chuyển, tám muôn bốn ngàn Thiên Tử vì đã trồng cội công đức nên được Vô Sanh Pháp Nhân.

Thưa Ngài Tịch Ý! Hiện tượng hàng phục chúng ma ấy, vô số trời người được lợi lành lớn. Dầu vậy, nhưng tâm Bồ Tát không có phân biệt, cũng không có nạn ma, vì đã bỏ hẳn các tội hại. Chư Thiên và thế gian tùy theo căn lành của chính mình, đều được thấy Bồ Tát.

Hoặc có người thấy Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử bửu liên hoa, hoặc thấy ở dưới đất, hoặc thấy ở hư không, hoặc thấy ở dưới cội cây, hoặc thấy ở cung trời Đao Lợi ngồi dưới cây báu, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao bảy nhẫn, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao mười dặm, hoặc hai mươi dặm, hoặc bốn mươi dặm, hoặc có chư Thiên như thấy Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao bốn vạn hai ngàn do tuần dưới cội cây Bồ Đề cao tám vạn bốn ngàn do tuần.

Thưa Ngài Tịch Ý! Cảnh giới của Bồ Tát chẳng có hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, vì thế nên đạo tràng rất là thù đặc. Nếu có chúng sanh nào căn tánh thuần thực thì được thấy công hạnh của Bồ Tát, còn người căn tánh loạn động thì chẳng hay chẳng biết.

Bồ Tát lúc vừa mới thành tựu viên mãn Phật đạo, bảy ngày đêm an trụ trong pháp lạc nhìn cây Bồ Đề mắt chẳng nháy.

Bảy giờ có trăm ngàn ức chư Thiên đến ca ngợi cúng dường, đặt bàn ngọc, dâng thức ăn, thấy Đức Như Lai đã thành Phật đạo, đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Tứ Đại Thiên Vương đều cầm bát đến dâng lên Đức Như Lai.

Như thế giới Đại Thiên này có trăm ức phương vực, mỗi phương vực có tứ Đại Thiên Vương. Tất cả trăm ức tứ đại Thiên Vương đều cầm bát đến dâng lên, Đức Như Lai đều nhận lấy cả.

Do oai thần của Đức Như Lai làm cho chư vị đại Thiên Vương đều chẳng thấy nhau, đều tự nghĩ rằng Đức Phật nhận lấy bát của mình sẽ dùng đựng thức ăn. Do đó chư đại Thiên Vương trong tâm vui mừng đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đến chẳng thôi chuyển.

Trưởng Giả Đề Vị Ba Lợi cùng năm trăm thương gia ngồi xe đi ngang qua đạo tràng.

Đức Phật muốn độ họ nên thị hiện oai thần, ngựa xe của đoàn thương gia ấy tự nhiên đứng dừng lại không tiến lên được.

Trưởng Giả cùng các thương gia đều lấy làm lạ chẳng rõ cớ.

Chư Thiên ở hư không bảo họ rằng: Đức Phật đã xuất hiện thế gian, các người nên đến cúng dường.

Nghe tiếng chỉ bảo trên hư không, Trưởng Giả và đoàn thương gia mừng rỡ, đều mang mật búng đề hồ đến dâng lên Đức Phật.

Đồng thời tám mươi bốn ngàn chư Thiên cũng dâng thức ăn lên Đức Phật.

Đức Phật đều nhận lãnh.

Những người và chư Thiên ấy, đời trước đã từng phát nguyện, lúc Đức Như Lai thành đạo, tôi sẽ là người dâng cúng thức ăn đầu tiên.

Muốn cho họ toại bốn nguyện, nên oai thần của Đức Phật làm cho họ chẳng thấy nhau, chẳng biết nhau, mỗi người đều tự thấy chỉ có riêng mình cúng dường, do đó

họ đều rất vui mừng được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Bồ Tát đến dưới cội Bồ Đề để thành Phật đạo. Đức Như Lai chí chơn chưa chuyển pháp luân khai đạo chúng sanh, mà đã hóa độ vô lượng chúng sanh nhiều hơn số chúng sanh được tế độ từ lúc sơ phát đạo tâm khi ngồi dưới cội Bồ Đề.

Đức Như Lai chí chơn vừa thành Phật đạo, bảy giờ Diệu Thức Phạm Thiên Vương cùng sáu mươi tám vạn ức triệu trăm ngàn chư Phạm Thiên quyền thuộc đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chơn, đi quanh bên hữu bảy vòng, trụ ở trước Đức Phật cung kính bạch rằng:

Xin đấng đại bi chuyển pháp luân tuyên bố đạo hóa. Có nhiều chúng sanh đáng được độ nghe Đức Phật thuyết pháp có thể hiểu biết vâng làm.

Thưa Ngài Tịch Ý! Như Diệu Thức Phạm Thiên Vương ân cần khuyến thỉnh Đức Thế Tôn chuyển pháp luân, mười ức Phạm Thiên, mười ức Thiên Đế và mười ức triệu trăm ngàn chư Bồ Tát cũng khuyến thỉnh Đức Thế Tôn chuyển pháp luân.

Lúc Đức Thế Tôn sắp chuyển pháp luân, Diệu Thức Phạm Thiên Vương đến vườn Lộc Uyển ở Ba La Nại trần thiết tòa sư tử báu đẹp trang nghiêm cao ba ngàn hai trăm tám mươi dặm.

Mười ức Phạm Thiên, mười ức Thiên Đế, mười ức trăm ngàn triệu chư Bồ Tát cũng vì Đức Thế Tôn mà trần thiết tòa sư tử cao rộng đều đồng nhau, ai cũng tự nghĩ rằng: Đức Như Lai sẽ ngồi trên tòa sư tử của tôi để chuyển pháp luân.

Đức Như Lai đến vườn Lộc Uyển ở Ba La Nại ngồi trên tòa sư tử.

Chư Phạm Thích và Bồ Tát đều tự nghĩ rằng Đức Như Lai riêng ngồi trên tòa sư tử của mình.

Lúc Đức Như Lai vừa ngồi xong, mười phương vô hạn Phật độ chân động sáu cách.

Đức Như Lai nhập vô cực giới tam muội.

Tức thời toàn cõi Đại Thiên đều bằng phẳng như bàn tay. Tất cả chúng sanh ở địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, trên trời, trong loài người đều được an ổn, không dâm nộ si, tiêu bình tam độc, lòng họ thanh tịnh thương yêu nhau như cha, như mẹ, như con cái, như anh em, chị em.

Vô số chư Bồ Tát từ vô hạn Phật độ ở mười phương đến nghe Đức Phật thuyết pháp.

Trong cõi Đại Thiên, vô cực chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi nhơn đồng đến chỗ Đức Phật muốn nghe kinh pháp.

Đại chúng đến dự hội đông đầy khắp cả cõi Đại Thiên không còn chỗ nào trống chùng sợi lông sợi tóc. Tất cả thính chúng đều nhứt tâm khát khao đạo pháp.

Đức Thế Tôn thấy đại chúng đã tập họp đông đủ liền chuyển pháp luân. Vì các hàng Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Đại Phạm Thiên Vương và người thế tục mà tuyên bố chánh pháp, tùy thời nghi, theo tâm chúng sanh, đều làm cho họ đều được hiểu biết tỏ ngộ tuân hành đạo pháp:

Nhãn căn vô thường, biết rõ nhãn căn vô thường thì theo luật giáo. Nhãn căn độc khổ, không có ngô ngã, nhãn căn như huyễn, như hóa, như dã mã, như bóng trăng, như mộng, như ảnh, như vang, theo luật giáo này mới chịu phụng hành không, vô tướng, vô nguyện. Nhãn căn vốn trống không vắng lặng đạm bạc theo duyên mà khởi.

Nhĩ, tử, thiệt, thân và ý căn cũng vậy. Tất cả đều vô thường. Do nghe nói vô thường thì hiểu là khổ, không có ngô ngã, vắng lặng đạm bạc, không, vô tướng, vô nguyện. Vì chẳng thấu tỏ nên theo duyên mà khởi.

Ngũ ấm vô thường, dầu nói năm thứ nhưng đều vô thường, nghe nói ngũ ấm vô thường thì hiểu là rỗng không vậy.

Lục trần và tứ đại cũng vậy.

Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám đạo hạnh. Do được nghe ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà hiểu vô thường, rỗng không, bèn theo luật giáo.

Người thích Thanh Văn thì chẳng ưa Duyên Giác. Người thích Duyên Giác thì chẳng muốn Thanh Văn. Nếu mộ hai thừa thì chẳng nói Đại thừa. Nếu tuyên Đại thừa, được nghe nghĩa thú ấy thì chẳng ham nghe lời nói về Thanh Văn và Duyên Giác.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đức Như Lai tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà chuyển pháp luân đều làm cho họ được độ. Dầu cho trí huệ như Ngài Xá Lợi Phất trải qua trăm ngàn năm suy nghĩ chỗ sở nhập của bốn hạnh

đạo nghĩa cũng chẳng lường biết được, huống là người khác.

Lúc nói về Bồ Tát đến ngồi dưới cội Bồ Đề, hàng ma thành đạo và chuyển pháp luân, có tám muôn bốn ngàn người trong đại hội phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc bấy giờ, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tiến lên bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vừa rồi tôi tuyên nói bí yếu của Đức Như Lai phải chẳng không sai trái hủy báng Đức Như Lai.

Bí yếu của Đức Như Lai rất là huyền diệu rộng lớn không ngần mé, thế gian khó tin được.

Dầu nói bí yếu của Đức Như Lai mà tâm tôi tự nhớ là trí huệ của Đức Như Lai nhập trong thân tôi, chớ chẳng phải là sức của tôi”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Như lời của Mật Tích đã nói. Đạo huệ của Đức Như Lai nhập vào chỗ nào thì không ai là chẳng được an ổn. Hàng đệ tử Phật ban tuyên kinh điển, đều nương nhờ oai thần của Đức Như Lai.

Vì nhập vào thân không pháp đạo huệ huyền diệu của Đức Như Lai nên không ai là chẳng thông đạt.

Nếu muốn bảo chúng sanh tự kiến lập Như Lai chánh pháp, tuyên nghĩa nhu thuận, thì chưa bao giờ có.

Nay ông suy gẫm chơn đế, nương đạo huệ của Đức Như Lai mà được sức vô úy diễn nói pháp ấy. Nói rằng chơn đế chánh là pháp ấy.

Tại sao vậy?

Chơn đế ấy, là đạo vô thượng chánh chơn mà chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại đều tuân hành. Giả sử có ai ban tuyên kinh điển bí yếu này đúng pháp không sai thì đều sẽ thành Phật.

Nếu có người nghe nói kinh này mà tin ưa, thì được tất cả thế gian đều kính mến tin tưởng.

Giả sử có người dùng đầu hoặc vai mang núi Tu Di đứng giữa hư không, việc này còn có thể được.

Người không có đức thì chẳng kham nhiệm được nghe kinh điển này.

Hoặc đã được nghe cũng khó tin.

Hoặc đã tin nhưng chẳng thể mến thích.

Huống lại là thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết.

Nếu có người nghe kinh này mà tin ưa thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng thuyết, người này đời trước đã

từng cúng dường vô số ức trăm ngàn triệu tải chư Phật Thế Tôn. Đây là bực chánh sĩ vun trồng cội công đức, chí gìn Đại thừa, quyết định được thọ ký.

Huống là người chí thành hay phụng hành!”.

Lúc ấy Ngài Tịch Ý Bồ Tát tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là nghĩa vắng lặng đạ**m** b**ạ**c?”.

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Nghĩa vắng lặng đạ**m** b**ạ**c là tiêu diệt trần lao và đạ**m** b**ạ**c những ô nhiễm.

Do tiêu trần lao nên mới gọi là trừ các tham dục vọng tưởng.

Do trừ dục tưởng thì không tư lự. Do không tư lự thì chẳng chấp trước. Do chẳng chấp trước thì không hành nghiệp nhơn duyên. Do không hành nghiệp nhơn duyên thì không vô minh chỗ có ân ái. Do không vô minh chỗ có ân ái thì tiêu ngô ngã. Do tiêu ngô ngã thì không sanh sắc. Do không sanh sắc thì tiêu nghiệp chấp đoạn chấp thường. Do không nghiệp đoạn diệt chấp thường thì tiêu tham thân.

Này thiện nam tử! Các nhân duyên quả báo tùy theo các nghiệp chấp kiến điên đảo mà thành trần lao, đều do tham thân mà thành họa hoạn ấy.

Do không tham thân thì bỏ cả sáu mươi hai thứ chấp kiến.

Do không tham thân thì vắng bật các duyên.

Do không tham thân thì tất cả tham dục tự nhiên đặm bực.

Do không tham thân thì các hy vọng vắng lặng tiêu diệt.

Ví như nhổ cây thì rễ gốc thân nhánh lá hoa trái đồng thời đều trừ, cây ấy vĩnh viễn không còn có.

Hành giả cũng vậy. Do tiêu tham thân thì không còn có những sáu mươi hai thứ kiến chấp. Do tiêu tham thân nên đều trừ tất cả các pháp sở thọ, họa hoạn trần lao năm ấm sáu nhập. Do không tham thân nên không có các họa hoạn trần lao năm ấm”.

Ngài Tịch Ý thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì chẳng dứt trừ tham thân nên có ngô ngã?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Vì còn có ngô ngã nên chẳng dứt trừ tham thân. Vì còn có nhờn, thọ mạng nên chẳng dứt tham trước.

Cái được thấy ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, không có nơi chốn. Suy tìm tất cả chỗ đều không có cái được thấy. Vì không có cái được thấy nên không có phân biệt. Đây thì gọi là dứt được kiến chấp tham thân, tham thân đều rỗng không.

Do trí nhu thuận pháp nhãn hay hiểu biết pháp không nên không còn các chấp kiến kia, thân mình không có tướng đều không có chỗ làm, không có sanh không có khởi. Đây mới gọi là nhu thuận pháp nhãn chẳng còn các kiến chấp, là dứt tham thân.

Này thiện nam tử! Nếu chẳng tham thân thì giải thoát thân không có thân.

Sao gọi là không có thân?

Thân do bốn đại chủng hiệp thành vốn không có tên. Do biết như vậy nên hiểu là hư ngụy, nên gọi là chẳng chơn thiệt, là chẳng có được, đều do vọng tưởng mà có.

Nếu không cầu mong, chẳng vọng tưởng, chẳng mê chẳng làm, chẳng làm chẳng ở, thì không tham sân. Vì không tham sân nên gọi là vắng lặng, là đạm bạc.

Tiêu diệt những gì mà gọi là vắng lặng?

Tiêu các nhơn duyên gọi là vắng lặng.

Tại sao vậy?

Vì từ các nhờn duyên ấy mà làm cho tâm hừng hẫy.
Do không nhờn duyên thì tâm chẳng hừng hẫy.

Ví như do nhờn duyên hai khúc gỗ cọ nhau nên có lửa hẫy hừng. Không gỗ không lửa thì không hẫy hừng.

Cũng vậy, do duyên đối kia làm cho tâm hừng hẫy.
Do không duyên đối thì không hừng hẫy.

Lại này thiện nam tử! Bồ Tát đại sĩ dùng sức phương tiện tùy thời tiêu diệt nhờn duyên mà chẳng tiêu diệt những cội gốc công đức. Chẳng hưng khởi nhờn duyên trần lao. Hưng phát các công hạnh, các ba la mật. Vứt bỏ các sự ma các nghiệp tà mà chẳng bỏ đạo hạnh nghiệp duyên của chư Phật. Bỏ nhờn Niết bàn mà chẳng bỏ ba mươi bảy phẩm đạo nghiệp. Tâm chẳng luyến ưa Thanh Văn, Duyên Giác. Chẳng bỏ đạo tâm chí chơn của Bồ Tát. Vì quán không vô mà khởi đại bi. Xét các nhờn duyên để không duyên theo tướng. Tuyên giảng chí đức, chẳng vì vọng tưởng mà mất đạo tâm. Vì không mong cầu nên nhàm các nhờn đối đãi các nạn trong ba cõi. Chỉ không có sanh duyên mà chẳng bỏ sở sanh. Không ngờ vực, tu các công đức, làm các đạo hạnh.

Đây là Bồ Tát quyền trí nhập định mà được tự tại.

Duyên vô thường ư? Chẳng nhàm sanh tử mà được tự do, vì không chỗ sợ vậy.

Duyên có khổ ư? Kiến lập chúng sanh nơi Niết bàn an ổn.

Duyên vô ngã ư? Thương xót làm cho chúng sanh được an lạc, vì thi hành đại bi vậy.

Duyên hư vô ư? Vì tâm được Như Lai tám phần chánh đạo vậy.

Duyên dục hành ư? Vì làm thuốc thanh tịnh cho những bệnh tham ái vậy.

Ban tuyên chánh pháp ư? Vì làm cho tâm họ an trụ vững chắc vậy.

Duyên sân hận ư? Vì tuyên thuốc từ tâm để chúng hết sân hận vậy.

Duyên ngu si ư? Vì chúng ngu si mà ban cho thuốc thập nhị môn duyên để trị tâm bệnh cho họ chẳng di động vậy.

Duyên đẳng phân ư? Với những chúng sanh đồng đều ba sự tham sân si, đem ba pháp giáo hóa trị tâm bệnh họ, giảng thuốc vô thường vậy.

Duyên vô dục ư? Vì muốn khai hóa hàng Thanh Văn vậy.

Rời sân hận ư? Vì làm cho tâm họ được đứng vững nơi Duyên Giác thừa vậy.

Rời ngu si ư? Vì khai hóa tâm họ an lập nơi Đại thừa vậy.

Duyên sắc tượng ư? Vì tâm ấy khắp an trụ đến được thân tượng của Như Lai vậy.

Duyên âm thanh ư? Vì tâm được an trụ thanh âm của Như Lai vậy.

Duyên các hơi hương ư? Vì tâm an lập giới hương của Như Lai vậy.

Duyên các mùi vị ư? Vì tâm được an trụ đạo vị của Như Lai vậy.

Duyên đại nhơn tướng ư? Vì tâm an trụ được tướng hảo trang nghiêm vậy.

Duyên mịn trơn ư? Vì tâm an trụ được tay chun nhu nhuyễn của Như Lai vậy.

Duyên kinh pháp ư? Vì tâm an trụ đến được ý vô sanh của Như Lai vậy.

Duyên bố thí ư? Vì tâm an trụ tại đầy đủ những tướng hảo vậy.

Duyên trì giới ư? Vì tâm an trụ tại Phật độ nghiêm tịnh vậy.

Duyên nhẫn nhục ư? Vì tâm an trụ tại phạm âm của Như Lai vậy.

Duyên tinh tiến ư? Vì tâm an trụ ở hóa độ chúng sanh vậy.

Duyên thiên tư ư? Vì tâm an trụ ở hưng khởi thần thông vậy.

Duyên trí huệ ư? Vì tâm an trụ ở dứt các tà kiến, dứt lưới sáu mươi hai điều nghi chấp vậy.

Duyên từ tâm ư? Vì với tất cả chúng sanh tâm bình đẳng chẳng cửu lòng tổn hại vậy.

Duyên xót thương ư? Vì lập tâm cứu tế chúng sanh vậy.

Duyên hỉ duyệt ư? Vì tâm an trụ tại ưa thích nghe pháp vậy.

Duyên xả ly ư? Vì lập tâm vứt bỏ các họa nguy ách của kiết sử vậy.

Duyên tứ ân ư? Vì gìn tâm khai hóa đìu dặt chúng sanh vậy.

Duyên tham sân ư? Vì gây dựng tất cả sở hữu để ban bố cho chúng sanh vậy.

Duyên phạm ác ư? Vì tồn tâm an lập giới hạnh thanh tịnh của Như Lai vậy.

Duyên tranh luận ư? Vì tâm an trụ tại trí biện của Như Lai vậy.

Duyên oán hại ư? Vì tồn tâm an lập mười trí lực và bốn vô sở úy của Như Lai vậy.

Duyên loạn động ư? Vì tâm an trụ đến tam muội của Như Lai vậy.

Duyên tà trí ư? Vì tâm an lập trí ba la mật vô ngại đầy đủ cho chúng sanh vậy.

Duyên hạ thừa ư? Vì tâm an trụ tại tích công chứa đức chí ở Đại thừa vậy.

Duyên thuận ứng ư? Vì tồn tâm an hòa chẳng phạm các điều ác phi pháp vậy.

Duyên ác thú ư? Vì tâm an trụ tại cứu hộ tất cả chúng sanh ác thú đọa bát nạn vậy.

Duyên chư Thiên ư? Vì tôn tâm hiếu thị những hội hiệp đều sẽ biệt ly vậy.

Duyên chúng nơn ư? Vì tâm an trụ tại tất cả diệu thiện vậy.

Duyên niệm Phật ư? Vì tập thấy chư Phật vậy.

Duyên niệm Pháp ư? Vì tôn tâm phụng hành đạo pháp mà bỏ sự vô ích vậy.

Duyên niệm Tăng ư? Vì gây dựng pháp bất thối chuyển vậy.

Duyên thí cho ư? Vì tâm an trụ chẳng rời bỏ chúng sanh vậy.

Duyên cấm giới ư? Vì đầy đủ sở nguyện vậy.

Duyên niệm thiên ư? Vì tôn tâm an lập đủ trọn công đức nhưt sanh bổ xứ vậy.

Duyên thân hành ư? Vì đến được Phật thân vậy.

Duyên khẩu ngôn ư? Vì tâm an trụ các ngôn giáo kinh điển của Phật vậy.

Duyên tâm ý ư? Vì tôn tâm được Phật ý vậy.

Duyên hữu vi ư? Vì tâm an trụ tại tích công chứa đức tự được đầy đủ vậy.

Duyên vô vi ư? Vì tâm an trụ tại đây đủ thánh huệ vậy.

Này thiện nam tử! Chẳng phải từ nơi không duyên không hóa độ mà đến được đạo Đại thừa. Đều do duyên tâm mà được đến Phật đạo, được đến Nhứt thiết trí.

Nếu có Bồ Tát đều do nơi duyên hóa mà dẫn đạo Nhứt Thiết Trí. Đây là thiện quyền phương tiện của Bồ Tát, đều do thấy các Pháp, đều cứu lòng đến dẫn đạo Nhứt thiết trí.

Như cõi Đại Thiên chứa nhận tất cả đất đai chúng sanh cỏ cây sông biển, không thứ gì chẳng bao gồm. Tất cả đều mong nhờ nơi đó mà được sanh huyệt.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, tất cả các duyên đều do Bồ Tát thiện quyền phương tiện thật hành những công hạnh thù thắng đệ nhứt đến Nhứt Thiết Trí.

Như các hình sắc đều có bốn đại chủng.

Cũng vậy, Bồ Tát thiện quyền phương tiện tạo lập các duyên đều đến Phật đạo.

Tại sao vậy?

Các chúng sanh hưng khởi tội vạ, đối với Bồ Tát chẳng những không báo đền mà Bồ Tát duyên nơi đây

thật hành Bồ thí ba la mật liền có thể thành tựu đầy đủ Giới ba la mật.

Nếu có người giận thù cưu lòng độc hại, bấy giờ Bồ Tát thật hành Nhẫn ba la mật liền đó sung mãn Tinh tiến ba la mật.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi ồn ào náo nhiệt, tâm họ không an ổn, duyên đây mà Bồ Tát hành Thiên ba la mật, bỗng nhiên thành tựu Trí ba la mật.

Nếu có chúng sanh che chướng tối tăm, Bồ Tát vì họ mà dứt trừ lưới kiết phược chướng ngại.

Nếu có chúng sanh siêng tu tập, Bồ Tát bèn vì họ tiêu trừ tất cả chỗ chấp trước, cúi đầu khen ngợi chỉ thị cho họ tự quy.

Với kẻ ưa chê bai hủy báng, Bồ Tát cũng tùy thuận ý của họ, làm cho họ chẳng sanh tâm hủy báng.

Nếu thấy người cần khổ bị vô số khổ não, Bồ Tát liền khởi đại bi cứu họ khỏi khổ.

Nếu thấy người an lạc, Bồ Tát rất vui mừng mà nhiếp thọ họ.

Nếu thấy những loài cang cường khó hóa độ, Bồ Tát tùy thời dìu dắt huấn thị cho họ phát đạo tâm.

Thấy người nhờn hòa, Bồ Tát ở nơi họ tu tập chí hạnh phát khởi đạo tâm cho họ.

Nếu có lực sĩ báo ứng nghiệp hạnh, Bồ Tát liền thuận nhiếp thủ dạy dỗ hiển khởi đạo tâm.

Đây gọi là tùy duyên mà được tự tại, Bồ Tát tùy thuận thiện quyền phương tiện biết rõ chúng sanh đúng thời mà thuyết pháp. Ở tại báo ứng chí nguyện ái mộ, giáo hóa khai thị phân giải, đều làm cho chúng sanh thân nhiên tinh tiến nơi đại đạo thánh huệ, vì họ mà luận nghĩa sâu xa vô thượng.

Bồ Tát tồn lòng từ rộng vì chúng sanh mà giải bày đạo chí chơn, lần lượt vì họ mà ban tuyên chỉ dạy đạo nhờn vô thượng ấy, giải thích phân biệt chương cú. Bồ Tát lấy một cú pháp mà diễn xướng bao nhiêu nghĩa.

Với người ưa vắng lặng, Bồ Tát vì họ phân biệt quán xét tất cả. Với người ác giác quán, Bồ Tát đem quán giải thoát tam muội giảng thuyết cấm giới, lại vì họ mà tuyên giảng địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Do nghe pháp ấy mà hiểu sự vô thường không cứu không hộ, khiến họ cầu đạo hộ.

Nếu người có chánh định, Bồ Tát vì họ mà luận Huệ ba la mật.

Với người ham mộ ở rảnh rang, Bồ Tát giáo hóa họ tịnh thân khẩu ý.

Với người biết tri túc, Bồ Tát vì họ mà hiển phát hạnh nghiệp công đức của thánh hiền.

Với người có quan niệm tự đại ngu tối, Bồ Tát sẽ vì họ tuyên bố tinh tiến học rộng nghe nhiều.

Với người tham dục, Bồ Tát chỉ bảo cho họ biết họa hoạn bất tịnh vô ích.

Với người hay giận thù, Bồ Tát khuyên họ phát tâm từ chẳng cur lòng oán hại.

Với người ngu lằm, Bồ Tát dạy họ pháp thập nhị môn duyên phát khởi sanh tử.

Với người đảng phần phiền não, Bồ Tát vì họ diễn nói vô thường, khổ, không, vô ngã.

Với người ham mê sắc dục, Bồ Tát giảng dạy sự bất tịnh.

Với người nhờn từ đến nổi ngu tối không hiểu biết, Bồ Tát vì họ chỉ bảo sự duyên khởi tội lỗi.

Với người tà kiến, Bồ Tát vì họ quyết rõ pháp không vô.

Với người cầu lòng hy vọng, Bồ Tát diễn nói hạnh không vọng tưởng.

Với người cố chấp nơi thế nguyện, Bồ Tát dạy họ không nguyện cầu.

Với người ưa nơi ngũ cái, Bồ Tát vì họ phân tích năm ấm như huyễn như hóa hư ngụy không thiệt.

Với người tham chấp các đại chủng, Bồ Tát vì họ giải rõ bốn đại chủng mười tám giới như bóng, do hình chiếu mà hiện.

Với người dựa theo các nhập, Bồ Tát giảng nói mười hai thứ nhập, trong sáu căn, ngoài sáu trần đều chẳng phải sở hữu của ta. Như cảnh chiêm bao lúc thức không còn có.

Với người nương cõi dục, Bồ Tát vì họ giảng nói phân biệt tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Với người nắm lấy cõi sắc, Bồ Tát vì họ diễn nói tất cả hạnh nghiệp chúng sanh đều là gốc khổ não.

Giả sử có người bình vực cõi vô sắc, Bồ Tát tuyên bố tất cả các pháp đều không có ngô ngã.

Với người khó hóa độ, Bồ Tát bảo họ siêng tu tập pháp hiền thánh.

Với người dễ hóa độ, Bồ Tát sẽ vì họ khai thị pháp vô thượng chí chơn.

Với người muốn sanh ở cõi trời cõi người, Bồ Tát vì họ ca ngợi giới phẩm thanh tịnh.

Với người thích Thanh Văn thừa, Bồ Tát chỉ thị tứ đế: khổ, tập, diệt, đạo.

Với người mộ Duyên Giác thừa, Bồ Tát khai thị mười hai nhơn duyên lấy vô minh làm gốc.

Với người học hạnh Đại thừa, Bồ Tát nhơn đó lưu bố sáu ba la mật, bốn đẳng, bốn ân để dắt dẫn họ.

Với người mới phát tâm, Bồ Tát xem xét chí tánh của họ mà dạy dỗ.

Với người đủ các công hạnh chẳng nhằm sanh tử, Bồ Tát chỉ dạy pháp không nạn để họ được chẳng thối chuyển.

Với người bất thối chuyển, Bồ Tát nhơn đó phân biệt nói Phật độ thanh tịnh.

Với bậc nhứt sanh bất tử Bồ Tát đại nhơn, Bồ Tát hiển thị đạo tràng Bồ Đề chí chơn.

Này thiện nam tử! Bồ Tát được tự tại theo duyên giáo hóa tuyên bố đạo pháp không có sai lầm, dùng ngôn từ khéo léo làm vui đẹp lợi ích chúng sanh”.

Lúc Đức Thế Tôn nói lời trên đây, trong pháp hội có một vạn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ trong chúng hội có các Bồ Tát nghĩ rằng Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ này bao giờ thành Phật? Lúc ông ấy thành Phật hiệu là gì? Quốc độ ấy tên gì? Công đức nghiêm tịnh thuộc về loại gì? Thành tựu chúng Bồ Tát thế nào?

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát liền mỉm cười. Vô số ức trăm ngàn tia sáng từ miệng Đức Phật phóng ra chiếu thấu vô hạn thế giới mười phương che ánh sáng của mặt trời mặt trăng, trùm cung điện của ma. Những tia sáng ấy trở về nhiều vòng quanh Đức Phật vô số vòng rồi từ đỉnh đầu Đức Phật mà thâm vào.

Tịch Ý Bồ Tát liền đứng dậy trích vai áo phía hữu chấp tay lễ Phật, nói kệ ca ngợi đề hỏi ý cười của Đức Phật:

*“Cao vọi như núi vàng
Diệu quang sạch bụi trần*

*Tâm Phật vững vẳng lặng
Như mặt trời trên không
Tia sáng ấy rất sáng
Tiêu trừ các tối tăm
Có chi hiện như vậy
Xin Thế Tôn giải bày
Sạch sẽ như hoa sen
Mọc ở trong bùn sinh
Gốc cọng ở trong nước
Lớn lên không cấu nhơ
Công đức rất thơm tho
Ý niệm càng rộng xa
Chỉ nên an nhiên nói
Có chi lại vui cười
Tâm trí Phật an ổn
Vẳng lặng và nhu hòa
Lòng từ càng thêm lớn
Tiêu trừ những cấu uế
Dùng ánh sáng trí huệ
Trừ bỏ các tối tăm
An trụ như hoa sen
Vứt bỏ các hồ nghi
Thêm thương tu đạo tràng
Phụng hành được tự tại*

*Miệng Phật phóng quang minh
Khô cạn các ái dục
Khai hóa các chúng sanh
Cho mắt họ sáng sạch
An trụ tiêu nghịch tặc
Trừ bỏ những tội lỗi
Khắp tất cả chúng hội
Chư Thiên và mọi người
Ngưỡng nhìn tướng mạo Phật
Có chi Phật vui cười?”.*

Đức Phật bảo Ngài Tịch Ý Bồ Tát: “Ông có thấy Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ ấy chăng?”.

Ngài Tịch Ý Bồ Tát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy ông ấy”.

Đức Phật dạy: “Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ sẽ cúng dường chư Như Lai ở Hiền Kiếp, hộ trì chánh pháp, khai thị lợi ích vô lượng chúng sanh.

Từ thân ấy chết, ông ấy sẽ sanh về nước Diệu Lạc của Đức Phật A Súc. Từ đó về sau gặp vô số chư Phật, tịnh tu phạm hạnh.

Qua khỏi số kiếp ấy, ông ấy chứa nhóm công đức sẽ thành Phật hiệu Kim Cang Bộ Như Lai Ứng Cúng Chánh

Đẳng Chánh Giác. Cõi nước tên Phổ Tịnh. Kiếp hiệu Nghiêm Tịnh. Cõi nước Phổ Tịnh hiệp bảy báu làm thành, hơn dân giàu vui đông đảo như cung trời Đâu Suất. Cõi nước ấy không có ba ác đạo và tám chỗ nạn, trời và người chẳng riêng biệt, tất cả đều mộ Phật đạo vi diệu. Cõi ấy không có hai thừa, không có tên Thanh Văn, Duyên Giác, thuần là Bồ Tát.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tuyên thuyết pháp Đại thừa bất thối chuyển. Chúng Bồ Tát ở cõi Phổ Tịnh đông chẳng thể tính đếm hạn lượng được. Cõi ấy không có người tánh ác ganh ghét phá giới tà kiến. Người cõi ấy mến thích Phật Pháp, tâm tánh hiền hòa, đều đủ hai mươi tám tướng tốt trang nghiêm thân thể.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tại thế thọ tám tiểu kiếp, thường vì chúng hội trời người thuyết pháp, thân phóng quang minh chiếu khắp cõi nước. Các hàng trời người được quang minh Phật chiếu đến đều được giải quyết các điều nghi khen ngợi chánh pháp, về theo Đức Phật. Mọi người nghĩ rằng tôi phải đến chỗ Phật để học hỏi kinh điển. Có người dùng thần thông của mình đi đến chỗ Phật. Có hàng hữu học nương oai thần của Phật mà đến.

Đức Phật Kim Cang Bộ ở trên hư không cách mặt đất trăm ngàn nhẫn tuyên cáo pháp âm khắp mười phương

làm vui đẹp tất cả những người đến dự hội. Chỉ tuyên pháp Đại thừa Vô Thượng đại đạo cho chư Bồ Tát.

Cõi nước Phổ Tịnh ấy không một ai chống báng lời giáo huấn của Đức Phật.

Cõi nước ấy không có vua chúa, chỉ có Đức Phật Thế Tôn là vị Pháp Vương.

Ở cõi nước ấy, tất cả nhơn dân đều có trí huệ, không chấp ngô ngã, không có ngã sở, chẳng làm chủ nhà ruộng riêng.

Do lòng từ xót thương của Đức Phật, chiều tối người cõi nước ấy thấy Đức Kim Cang Bộ Như Lai hiện thân tượng đấng y mang bát đứng trước nhà mình, liền tự nghĩ Đức Như Lai thương tôi muốn đến nhà tôi thọ trai. Đêm ấy họ sắm sửa thức ăn, trần thiết ghế bàn. Sáng hôm sau đến giờ thọ trai, Đức Phật và Thánh chúng đến nhà họ thọ trai xong, sau khi rửa tay, Đức Phật vì người nhà thí chủ mà thuyết kinh pháp. Thí chủ ấy được pháp bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác. Thuyết kinh xong Đức Phật trở về tinh xá.

Nếu lúc Đức Phật ngồi yên nơi tịnh thất, chư Bồ Tát cõi ấy đều theo pháp tam muội của mình đã được mà tu tập.

Này thiện nam tử! Cõi nước của Đức Phật Kim Cang Bộ có công đức trang nghiêm thanh tịnh thù đặc dường ấy”.

Lúc Đức Thế Tôn nói lời thọ ký cho Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, trong chúng hội có hai vạn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề phát nguyện sanh về cõi nước ấy.

Đức Phật thọ ký rằng lúc Đức Phật Kim Cang Bộ thành đạo, trong đại chúng đây ai nguyện được thấy thì đều sẽ được sanh về cõi Phổ Tịnh ấy, và sẽ được Đức Phật ấy thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Nghe Đức Phật thọ ký, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ vui mừng hơn hờ dôi chày kim cương đang cầm lên hư không. Liền đó khắp cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu mười phương, hoa trời tuôn xuống như tuyết rơi, các thứ âm nhạc tự nhiên trỗi lên.

Tay mặt của tất cả mọi người trong pháp hội tự nhiên có nhiều thứ hoa hương phan long xinh đẹp, đều cầm lấy mà đi.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ cầm hoa hương phan long đi vòng quanh Đức Phật nói kệ ca ngợi rằng:

*“Pháp rộng khắp tự tại
Pháp tạng chẳng cùng tận*

Thuyết pháp rất rành rẽ
Lợi ích cho chúng sanh
Phật trao phó cho tôi
Thường thích dùng pháp khí
Phụng hành đúng chánh pháp
Nguyên tự quy Phật đạo
Trí huệ hay thanh tịnh
Công hạnh đã sáng suốt
Danh hiệu thấu ba đời
Công đức trọn rớt ráo
Trí Phật suốt ba chỗ
Thánh đức không chấp trước
Tự tại độ chúng sanh
Giáo hóa khỏi khổ ách
Thanh tịnh như mặt nguyệt
Dung nhan rất sáng rõ
Chiếu đến chỗ rất xa
Dường như mặt trời sáng
Phật âm rất diệu hòa
Như tiếng trời Phạm Thiên
Từ bi tuyên lời dạy
Kính lễ đáng chí tôn
Tự hiển hiện thân hình
Thị hiện có thọ mạng

*Xin Phật tuyên pháp âm
Diễn nói các văn tự
Dầu diễn nói kinh pháp
Nhưng không niệm có pháp
Dầu độ khắp chúng sanh
Nhưng không tưởng có non
Thế Tôn thương giáo hóa
Ai báo được ơn Phật
Giả sử tất cả chúng
Chứa đức vô lượng kiếp
Chỉ thưa hỏi Phật pháp
Chỉ chẳng ở nghiệp khác
Mình phụng hành Phật hạnh
Lại dạy bảo người khác”.*

Nhiều Phật và chúng hội đủ bảy vòng, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ cầm các thứ hoa và lọng báu tung lên cúng dường Đức Phật. Vừa lúc tung hoa, khắp tứ thiên hạ tự nhiên hóa sanh bao nhiêu thứ hoa trang nghiêm tám lớp đường sá, những ao nước tám vị công đức, nương oai thần của Phật, không đâu là chẳng khắp.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: “Đức Như Lai đã thọ ký Phật đạo cho Ngài?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ đáp: “Ngài đã thấy Đức Phật thọ ký. Sự thọ ký ấy tự nhiên như chiêm bao”.

Hỏi:

“Ngài được thọ ký là đến chỗ nào?”.

Đáp:

“Chỗ được thọ ký ấy là không chỗ đến”.

Hỏi:

“Chẳng đến chỗ nào?”.

Đáp:

“Chẳng đến vô ngã, chẳng được nhơn và thọ mạng, chẳng được năm âm, sáu trần, bốn đại chủng, chẳng thấy công nghiệp độ đời hiện tại, chẳng đến các tội cùng chẳng tội, không có lậu và vô lậu, không có trần lao sân hận, không có hữu vi và vô vi, không có sanh tử và Niết bàn, tất cả đều chẳng đến mới gọi là thọ ký”.

Hỏi:

“Nếu không chỗ đến thì ai được thọ ký?”.

Đáp:

“Không chỗ đến ấy mới gọi là đến”.

Hỏi:

“Nếu không ngô ngã thì ai được thọ ký?”.

Đáp:

“Người thọ ký và người được thọ ký đều bình đẳng, bốn tế không có hai, không có khác”.

Hỏi:

“Nếu không bốn tế, thì ai được thọ ký ấy?”.

Đáp:

“Bốn tế không sanh, cũng không diệt, không có hai. Do bốn tế ấy mà ngày nay được thọ ký”.

Hỏi:

“An trụ bốn tế nào mà được thọ ký?”.

Đáp:

“An trụ nơi tự nhiên, bốn tế không hai, bốn tế không ngô, không nhờn, không thọ mạng, an trụ nơi tự nhiên mới gọi là được thọ ký”.

Hỏi:

“Ngô ngã bốn tế an trụ chỗ nào?”.

Đáp:

“An trụ nơi Đức Như Lai an trụ”.

Hỏi:

“Không chỗ hay biết là biết chỗ nào?”.

Đáp:

“Chỗ hay biết ấy, là không chỗ biết”.

Hỏi:

“Nếu không chỗ bảo nói là không chỗ nói, giả sử không chỗ nói thì dạy những gì?”.

Đáp:

“Dạy không chỗ dạy”.

Hỏi:

“Thế nào là dạy không chỗ dạy?”.

Đáp:

“Tất cả các pháp đều không chỗ dạy”.

Hỏi:

“Giả sử không chỗ dạy thì làm sao biết đó?”.

Đáp:

“Giả sử không chỗ dạy thì chỗ biết dường ấy”.

Hỏi:

“Thế nào là dạy chỗ biết?”.

Đáp:

“Chẳng hỏi chỗ biết”.

Hỏi:

“Thế nào là chẳng hỏi chỗ biết?”.

Đáp:

“Tâm không phóng dật”.

Hỏi:

“Thế nào là tâm không phóng dật?”.

Đáp:

“Tự về nơi yếu nghĩa”.

Hỏi:

“Thế nào là tự về nơi yếu nghĩa?”.

Đáp:

“Chẳng thấy vô nghĩa”.

Hỏi:

“Sao gọi là chẳng thấy vô nghĩa?”.

Đáp:

“Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa”.

Hỏi:

“Sao gọi là chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa?”.

Đáp:

“Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa ấy là đạo nghĩa”.

Hỏi:

“Nếu lấy vô nghĩa thì chẳng thành pháp nghĩa ư?”.

Đáp:

“Pháp nghĩa ấy sao lại là nghĩa! Tại sao vậy? Người xu hướng nơi nghĩa thì là phi pháp, chẳng thành là pháp”.

Hỏi:

“Thế nào là pháp?”.

Đáp:

“Pháp không âm hưởng mới gọi là pháp”.

Hỏi:

“Pháp không âm hưởng sao gọi là pháp?”.

Đáp:

“Nơi pháp ấy không có văn tự mới gọi là pháp. Pháp ấy không chỗ được. Pháp ấy không âm thanh, không ngôn từ”.

Hỏi:

“Sao gọi là chỗ đến?”.

Đáp:

“Như chỗ đến được, đây mới gọi là tất cả không đến. Rời lìa nơi có được, nên gọi là tôi đến được Như Lai. Tu tập các pháp mới có thể đến được. Có thể dứt bật tâm vô ngã. Tất cả chỗ tuyên bày là ánh sáng của trí huệ. Như nơi văn tự ấy mà tuyên bày công nghiệp của Như Lai. Chẳng lấy không đến, Chẳng lấy sẽ đến”.

Hỏi:

“Chỗ đến ấy, chỗ nào chẳng được?”.

Đáp:

“Lời nói từ nơi miệng là chẳng được vậy. Lời nói từ nơi miệng, trong tâm dựa theo văn tự thì là chẳng được”.

Hỏi:

“Thế nào gọi là được?”.

Đáp:

“Không chỗ đến ấy, không chỗ dạy ấy. Không chỗ dạy ấy, biết thì là chẳng tự chẳng biết tha. Chẳng biết tự chẳng biết tha mới gọi là được”.

Hỏi:

“Chẳng được thì cái gì làm căn bản nó. Còn được thì cái gì làm căn bản nó?”.

Đáp:

“Sở thọ là căn bản”.

Hỏi:

“Cái gì làm căn bản của sở thọ?”.

Đáp:

“Chỗ dựa nhờ làm căn bản”.

Hỏi:

“Cái gì làm căn bản của chỗ dựa?”.

Đáp:

“Hư vọng tương làm căn bản”.

Hỏi:

“Cái gì làm căn bản của hư vọng tương?”.

Đáp:

“Trần lao làm căn bản của hư vọng tương”.

Hỏi:

“Chỗ nào làm căn bản của hư vọng tương trần lao?”.

Đáp:

“Luyện trước làm căn bản”.

Hỏi:

“Những gì làm căn bản của luyện trước?”.

Đáp:

“Sắc thanh hương vị xúc làm căn bản”.

Hỏi:

“Chỗ gì là cội gốc luyện trước?”.

Đáp:

“Ân ái kiết tập gọi là cội gốc luyện trước. Ở nơi những chỗ luyện trước ấy mà không luyện mộ thì gọi là không luyện trước”.

Thưa Ngài Tịch Ý! Ân ái kiết tập ấy, tìm cầu chỗ luyện trước thì vĩnh viễn không có chỗ luyện trước vậy”.

Lúc Đức Phật Thế Tôn thọ ký cho Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ và lại ban tuyên nói lại pháp ấy, trong chúng hội có năm trăm vị Tỳ Kheo được lậu tận ý giải, hai trăm vị Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bảy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ được Đức Phật thọ ký cho, sở nguyện đã đủ, chỗ mong đã toại, vui mừng vòng tay thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng vọng đáng

Đại Thánh quang lâm đến cõi Khoáng Dã quốc độ Quý Vương tại cung xá Mật Tích của tôi thọ trai bảy ngày. Tôi cũng kính thỉnh chư Bồ Tát và chư đại Thanh Văn cùng đến bỉ xá thọ bữa ăn mọn bảy ngày.

Tại quốc độ Khoáng Dã Quý Vương, các chúng quý thần yêu my, Càn Thát Bà, Ma Hầu La già và những chúng sanh khác được thấy Đức Phật Thế Tôn và chư Hiền Thánh, được nghe kinh pháp tất sẽ được mãi mãi an vui không có các họa hoạn, bèn sẽ bỏ lòng sân hận độc hại trái nghịch.

Tứ Thiên Vương cùng quyền thuộc đến cõi Khoáng Dã Quý Vương nếu được thấy Đức Như Lai nghe thuyết pháp tất sẽ được an hòa chẳng bị ách nạn”.

Vì lòng xót thương và muốn khai hóa vô số chúng sanh khiến họ vun trồng cội công đức nên Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh bảy ngày cúng dường của Mật Tích.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ thấy Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh của mình, lòng vui mừng hơn hờ cúi lạy chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng rồi lui đi, bỗng nhiên ẩn mất trở về nước Khoáng Dã nơi cung xá của mình.

Sau khi đến cung xá, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tự nghĩ rằng:

Tôi nên vì Đức Thế Tôn mà trang nghiêm cung điện cho hàng chư Thiên cõi dục cõi sắc được chưa từng có, chư Bồ Tát ở các thế giới mười phương đều vui mừng. Tôi còn nhớ thuở trước một đêm ôm ấp chí nguyện tôn thờ đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, nay cũng sẽ như vậy.

Phương Đông cách đây hằng hà sa quốc độ có thế giới tên là Vô Lượng Bửu Đức Tịnh. Đức Phật ở cõi đó hiệu là Tịnh Vương. Tôi nên mượn tòa sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh ở cõi ấy.

Lúc ấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nhập tịnh bửu vương tam muội. Liên đó tòa sư tử cao lớn trang nghiêm tốt đẹp như ở quốc độ Vô Lượng Bửu Đức Tịnh bỗng nhiên hiện đến nước Khoáng Dã Quý Thần Vương. Từ Đông đến Tây hai ngàn bốn trăm tám mươi dặm, từ Nam đến Bắc một ngàn hai trăm tám mươi dặm dùng lưu ly, thủy tinh và xa cừ làm đất. Vô lượng hương thơm rải khắp nơi. Có vô số lò hương báu đốt hương thù diệu. Rải các hoa trời. Trần thiết bao nhiêu là phẩm vật cực hảo màu sắc đẹp sáng làm vui đẹp lòng người, làm thư thái thân người.

Bốn bên tòa sư tử cao quý trang nghiêm ấy lại tự nhiên có ức trăm ngàn triệu vô số những tòa sư tử: các báu làm chun làm bao lơn, vô số thiên y trải lên trên,

những hoa sen báu, những trân châu thanh tịnh và các thứ báu đặt khắp trên đất.

Trần thiết vô lượng tòa sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn như thể xong, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ từ tam muội an tường xuất định, liền trong đêm ấy sắm sửa những thức ăn uống lành ngon.

Trần thiết sắm sửa đã xong tất cả, đêm còn chưa sáng, Lục Sĩ cáo với Tứ Thiên Vương rằng: “Các Ngài nên biết ngày hôm nay Đức Thế Tôn sẽ đến cung xá tôi thọ trai thỉnh bảy ngày. Chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn cũng cùng đến.

Các Ngài chớ nên phóng dật. Phật rất khó gặp, ức đời mới có. Đều phải nhứt tâm nhằm tục mộ đạo cung kính phụng Phật, để được khởi sanh tử đến nơi chí đạo, chánh pháp khó được nghe, thời cơ cũng khó được gặp. Ba cõi không cậy được, chỉ có đạo được nhờ như hư không khắp nơi không chướng ngại. Chớ để loạn tâm phóng dật. Nên cùng quyên thuộc cúng dường Đức Phật bảy ngày. Chớ dựa nơi thân tâm, nên lấy đạo làm gốc. Chớ theo việc khác mà tôn trái đạo giáo, nên chuyên tinh nhứt tâm cúng dường Đức Như Lai. Khiến cho cõi nước của Vương, chư Thổ Địa Quỷ Thần, Càn Thát Bà v.v... đều quy y Phật, kính nghe đạo pháp.

Các Ngài nên rõ, đã thỉnh Đức Thế Tôn cúng dường quy mạng rồi siêng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp để tuyên bố khắp nơi cho tất cả đều được lợi ích. Như vậy mới gọi là báo đáp ân Đức Phật”.

Mật Tích Lục Sĩ có hai người con trai tên là Mật Bình và Thiện Phần.

Lục Sĩ bảo con trưởng Mật Bình rằng: “Người đi bố cáo khắp cả địa thần, hư không thần, trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, lên đến trời Thiên Ma, cho tất cả đồng hay rằng ngày hôm nay đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn sẽ đến cõi nước Khoáng Dã Quý Vương tại cung xá Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thọ thỉnh cúng dường. Chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn cũng đồng đến. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội”.

Thái tử Mật Bình lãnh lệnh, giây lát đã truyền rao khắp nơi.

Lục Sĩ lại sai con thứ Thiện Phần dùng thần thông đi bố cáo khắp các cõi trời sắc giới, từ trời Sơ Thiên Phạm Chúng Thiên đến trời Tứ Thiên Sắc Cứu Cánh Thiên, rằng ngày hôm nay Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ đến thọ cúng dường tại cung xá của Mật Tích Kim

Cang Lục Sĩ ở nước Khoáng Dã Quý Vương. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thiện Phần lãnh lĩnh, giấy lát đã truyền rao khắp trời cõi sắc.

Trong khoảnh khắc sau, chư Thiên cõi dục và chư Thiên cõi sắc đồng đến dự hội dừng ở hư không ngồi theo thứ tự khắp một khoảng ngang rộng trên dưới đều bốn muôn dặm.

Hội trường đã trần thiết trang nghiêm sắm dọn xong, Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vòng tay hướng về phía Đức Phật đang ngự mà bạch với rằng: “Giờ thọ trai đã đến, xin Đức Phật Thế Tôn cùng chư Hiền Thánh chúng quang lâm”.

Lục Sĩ tiếp nói kệ rằng:

*“Đại Thánh Lương Túc Tôn
Trên hết trong trời người
Nay trai thời đã đến
Thỉnh Đức Phật quang lâm
Giới đức như sen nở
Tinh tiến căng tăng trưởng
Tàm quý trên chớ che
Đáng tối thắng đoái thương*

*Kiến lập nơi Thánh đế
Từ bi ban ơn lớn
Không ngã không ngã sở
Đấng Sư Tử đoái thương
Giới hạnh học nghe rộng
Hoa giác ý xinh tươi
Trái giải thoát đầy đủ
Cây thù thắng quang lâm
Công đức lớn hơn biển
Ý Phật sâu lại rộng
Định trong sạch là ý
Hạnh tinh tiến vững mạnh
Từ bi làm đạo tràng
Chuỗi trí huệ trang nghiêm
Bốn huệ sáng mở tỏ
Xin Đại Thánh từ cố
Trí vô động đệ nhất
Dùng dược thọ chữa bệnh
Học vô học thanh sáng
Đấng tối thắng quang lâm”.*

Đức Thế Tôn thấy Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ bạch đã đến giờ liền bảo đại chúng nên sớm chuẩn bị đáp y

cầm bát đến chỗ Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ bảy ngày thọ thỉnh.

Trong hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát, những vị có thần thông thì tự dùng thần lực đi theo Đức Phật, những vị không có thần thông thì đứng vào trong ánh sáng của Đức Phật, nương oai thần của Đức Phật đều được đi cả.

Lúc Đức Phật lên đường, chư Bồ Tát đi trước dẫn đường, chư Thanh Văn đi hầu phía sau, chư Thiên, Long Thần cầm hoa hương kỹ nhạc châu chực trên không, chư Thiên Nữ nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

*“Vui mừng phát quang minh
Âm nhạc tự nhiên vang
Trời mưa các thứ hoa
Chấn động cả thế giới
Phật oai đức rất lớn
Thần thông ba la mật
Phật biến hóa vô hạn
Rất mừng được thấy Phật
Phật cát tường vô lượng
Phật Thân Thánh vô biên
Phật oai nghi vô cùng
Phật công đức vô hạn
Đi đến Linh Thứu sơn*

*Tại trong tám núi lớn
Bay lên giữa hư không
Vô ngại như nhận vương”.*

Chư Thiên cõi dục và chư Thiên cõi sắc thấy Đức Phật Thế Tôn từ hư không mà đến dường như mặt trời sáng hiện trong nước, như mặt trăng tròn đứng giữa các vì sao, như Thiên Đế tôn quý trong hàng chư Thiên, như Phạm Vương chói che chúng hội, tất cả đều rất vui mừng liền rải bao nhiêu thứ hoa trời xanh vàng đỏ trắng cúng dường Đức Phật. Những là ý hoa, đại ý hoa, nhu nhuyến hoa, đại nhu nhuyến hoa, trú dạ thọ hoa, ly cầu hoa, những thứ hoa trăm cánh, ngàn cánh đến trăm ngàn cánh. Chư Thiên cũng nổi mây rải các thứ hương trời: thiện diệu hương, thường huân hương, ô diên hương, thường hữu hương. Đồng thời cũng trỗi âm nhạc trời.

Giây lát Đức Phật cùng chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn đến nước Khoáng Dã Quỷ Vương thuộc cõi của Tứ Thiên Vương dừng lại tại cung điện của họ.

Lúc Đức Phật vừa dừng bước thì cả đại địa chấn động có ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Tứ Thiên Vương thấy Đức Phật đến, vội vàng cùng quyến thuộc mang hoa hương phan lọng trỗi nhạc đờn ca đến trước Đức Phật đánh lễ đi vòng bên hữu ba vòng rồi

rải hương hoa cúng dường, xong rồi đồng đứng qua một phía.

Đức Thế Tôn vì Tứ Thiên Vương mà ban tuyên kinh pháp. Một vạn ba ngàn quý thần yêu mị phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Một vạn ngọc nữ cũng phát tâm như vậy.

Bảy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ cùng các con, cung nhưn thể nữ và quyến thuộc cầm hương hoa phan lọng trôi nhạc đến chỗ Đức Phật đánh lễ đi nhiễu bên hữu bảy vòng, rồi rải hoa rải hương cúng dường, tất cả đều theo thứ tự mà ngồi.

Tòa sư tử của Đức Phật ngự cao lớn trang nghiêm hơn cả.

Chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn vẫn ngồi nơi chỗ của mình.

Chư Thiên cõi dục và chư Thiên cõi sắc thấy những tòa sư tử được trần thiết ấy rất cao lớn trang nghiêm thì lấy làm lạ nghĩ rằng sao Mật Tích Lực Sĩ tìm đâu được những tòa sư tử báu đẹp trang nghiêm huyền diệu thù thắng thế này?

Thừa oai thần của Đức Phật, ở trên không tự nhiên có tiếng bảo:

Các Ngài muốn biết ư! Phương Đông cách đây quá hằng hà sa quốc độ có thể giới tên là Vô Lượng Tịnh, Phật hiệu là Tịnh Vương Như Lai chí chơn đẳng chánh giác. Mật Tích Lục Sĩ đã từng thấy cõi vi diệu trang nghiêm thanh tịnh ấy. Nay vì pháp mà trung vời những tòa cao vọi rất vi diệu vậy.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật vừa ngồi lên tòa sư tử cao rộng xong, trong nước Khoáng Dã Quỷ Vương chúng quỷ thần yêu mị, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già đồng đến lễ Phật rồi đứng qua một phía vòng tay cung kính.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói với Tứ Thiên Vương và những chúng đến dự hội rằng: “Thưa các Ngài! Nay những thức ăn uống đã sẵn sàng, các Ngài nên cùng tự tay cần mẫn dâng cúng lên Đức Phật và chư Bồ Tát Thánh chúng. Tại sao vậy? Vì như lời Đức Phật đã dạy, nếu ai có thể hoan hỉ tá trợ hưng công cúng dường thì được vô lượng phước. Đối với thí chủ, phước cũng chẳng giảm”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cùng các con và cung nhưn quyến thuộc tự tay sốt thức ăn lành ngon nhứt tâm cung kính dâng cúng Đức Phật và Thánh chúng.

Đức Phật và chư Bồ Tát Thánh chúng đều được sung mãn.

Ăn uống xong, dâng nước rửa. Sau đó Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ kê chiếc ghế nhỏ ngồi ở trước Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Mong đáng từ bi phải thời thuyết pháp cho các loài chúng sanh rõ được đạo vô sanh. Người chưa phát tâm được phát đạo tâm. Người đã phát đạo tâm được lên bậc bất thối chuyển. Cũng làm cho chúng quỷ thần yêu mị Càn Thát Bà đây mãi mãi được an ổn không họa hoạn vui hòa như từ. Chư Thiên, người đời cùng chúng sanh trong ba cõi được tâm nguyện thù tuyệt siêu việt thế gian”.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ và toàn thể đại chúng: “Lắng nghe! Lắng nghe! Phải khéo suy gẫm. Nếu thiện nam thiện nữ nhập được pháp môn an trụ bền vững, thì được tâm nguyện thù đặc không chỗ phân biệt sai thất”.

Mật Tích Lực Sĩ cùng đại chúng vâng dạ lắng nghe.

Đức Phật phán dạy: “Nếu thiện nam thiện nữ dốc lòng ngưỡng tín khéo theo đạo pháp nhiều sự thuận nghi muốn thấy các bậc Hiền Thánh để được nghe pháp, lòng chẳng ghét ganh, chẳng lẫn tiếc, giơ tay bố thí, bỏ thói quen thích theo thế tục, chỗ phước bố thí chẳng mong

báo đáp, chẳng cur lòng nảo hại, ý chí trong sạch chuyên tinh nhứt tâm chẳng hề bạo dữ, tin nhờn quả báo ứng, ưa thích nghiệp lành chẳng có hồ nghi dụ dụ, thấy rõ lý thanh bạch biết quả chẳng mất. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng phạm tội ác. Luôn nhờn từ không giết hại, không trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng phạm vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu và ỷ ngữ, chẳng ghen ghét, giận thù và si mê. Chẳng phạm mười ác mà hành mười lành, cũng khuyên người khác làm như vậy. Thường bình đẳng thành tín thấy hàng Sa Môn phụng trì giới hạnh tinh tiến tu hành tư duy tu tập, đúng nghĩa tiết, vắng lặng đạm bạc, chẳng luyến trước, chẳng tà ngữ, chí tánh nhờn từ, rời bỏ pháp ác sốt bạo, chói sáng như ngọn đuốc, tâm tánh bình hòa, không nói lời khinh hủy, bỏ tuyệt ngủ nghề, dứt rời tâm đường đột phiền nảo, luôn luôn huệ thí.

Thường cung kính tôn trọng các bực Sa Môn thanh tịnh ấy đồng như Phật và đệ tử Phật. Thường theo hầu cận khiêm hạ đánh lễ chẳng làm trái ý.

Thường phụng sự các thiện tri thức ấy. Do vì mến pháp nên dùng pháp thí cứu tế nguy ách, ban tuyên chánh pháp để giáo hóa người: bố thí được giàu, trì giới sanh thiên, nghe rộng thêm trí, tu hành hiệp đạo, bố thí thì của nhiều, xan tham thành nọa quý, trì giới, nhẫn nhục, tinh

tiến nhứt tâm và trí huệ thì lần nhập đạo pháp, phạm giới thì đọa địa ngục, giận hờn thì xấu xí, lừa dối thì bỏ đạo, loạn tâm thì sanh tội, ngu si thì tối tăm. Đó là do nơi thân, nơi khẩu, nơi ý mà có quả báo.

Ba nghiệp phạm ác thì mãi mãi chẳng an, sa vào địa ngục, ngã quý, súc sanh.

Giữ gìn ba nghiệp chẳng phạm thì sanh lên trời sanh trong người, ở chỗ chư Phật, mãi mãi an vui không có họa hoạn.

Phải vì mọi người mà khai thị quả báo tội phước, chỗ kết quả của điều thiện ác.

Nếu thấy người có thiện căn pháp khí, thì vì họ mà giảng pháp sâu xa, những pháp không, vô tướng, vô nguyện, đi không chỗ đi, đến không chỗ đến, không ngã, không nhờn, không thọ, không mạng.

Vì họ mà phân biệt pháp áo diệu mười hai nhờn duyên: do dựa vào sự này nên có sự kia sanh, nếu chẳng dựa vào sự này thì sự kia chẳng sanh, do đây mà thành kia, chẳng do thì chẳng thành.

Do vô minh mà thành hành, do hành mà thành thức, do thức mà thành danh sắc, do danh sắc mà thành lục nhập, do lục nhập mà thành xúc, do xúc mà thành thọ, do

thọ mà thành ái, do ái mà thành thủ, do thủ mà thành hữu, do hữu mà thành sanh, do sanh mà thành lão tử thân tứ đại ngũ ấm rất khổ.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì không có lão tử khổ lụy vì ngũ ấm tứ đại, mà mãi mãi an vui, không còn họa hoạn. Bởi diệt dứt hết thì không còn có. Tại sao vậy? Vì khởi cái này thì sanh cái kia, không khởi cái này thì không có cái kia.

Cũng như trồng cây mới sanh chồi rễ cội nhánh lá bông trái. Nhổ cây không chồi thì đâu còn nhánh lá bông trái nữa.

Tỏ ngộ đế lý không có vô minh không còn chấp trước thì chẳng còn gì kéo níu sanh khởi mười hai chi.

Tất cả đều do duyên mà đối sanh. Không có duyên thì không có đối sanh.

Cả ba cõi đều vốn không, đều từ không mà sanh, đều từ có mà tử.

Vì chẳng thấu đạt không vô mà cho rằng từ nơi có mà thành ra sanh, chẳng biết có ấy rỗng không, do chấp lấy có ngã mà thành ra tử vậy.

Biết không thì chẳng sanh. Rõ có thì chẳng tử.

Vì tội nó theo, trần lao nó đến nên điên đảo khổ não si tối chẳng thiệt.

Vì họ mà tuyên chơn để ứng theo nghi tiết quán sát trúng pháp, mà ở nơi pháp không có tạo tác!

Chẳng có chỗ tạo thì không có thời chuyển cũng không chẳng thời chuyển. Chẳng có nạn qua lại xoay quanh.

Giả sử phân biệt nơi pháp mà phân biệt không chấp trước, nhận biết là vốn không, tất cả các pháp đều đạm bạc vắng lặng.

Gầy dựng cho người ấy, hoặc Bồ Tát ấy thường được thấy Phật, chẳng rời bên Phật, chẳng mất sự nghe pháp, chẳng trái Thánh chúng.

Sanh về nơi nào đều thấy chư Phật. Dầu có thác sanh mà chẳng sanh về chỗ không có Phật. Vì sanh ra được thấy Phật nên không phóng dật, mộ cầu pháp chơn chánh tinh tiến. Siêng tu tập theo đây nên chẳng màng gia nghiệp mà hay gìn tịnh hạnh, chẳng luyến vợ con tôi tớ

giữ gìn nhà cửa mà siêng gắng thọ trì chánh pháp, không chơi bời phóng túng ái dục.

Chư Phật Thế Tôn thuyết giáo. Vì dốc lòng tin mà xuất gia tu hành. Sau khi tin pháp Phật xuất gia thì làm bạn lữ chơn chánh với thiện tri thức để thọ nghiệp chơn chánh, tánh hạnh vi diệu, nghe pháp huyền diệu, lấy sự hành đạo làm trọng yếu mà chẳng chung diện, giác ý đê nhức mà chẳng nhàm đủ, thường cầu học rộng. Như pháp được nghe vì người khác mà giảng rộng. Tâm không mong lợi dưỡng cung kính mà giảng thuyết kinh điển. Từ nơi trí huệ đã được học hỏi, như lúc đi đứng mà vì người giảng thuyết, làm cho người nghe pháp thêm lớn lòng đại từ, mà đối với chúng sanh phát tâm đại bi, đến được học rộng, không lẩn tiếc, chẳng tham thân mạng, ít muốn ít cầu mà biết vừa đủ, trọng nghiệp lành, vui cúng dường, thích rảnh rang vắng vẻ chuyên ròng giữ tiết. Theo nơi pháp được học mà suy ngẫm nghĩa thú, về nơi chánh nghĩa suy xét phụng hành chớ chẳng thiên về văn sức. Chẳng riêng vì mình và vì chúng sanh cầu Đại thừa tối thượng, chí mộ Phật thừa thành không phóng dật.

Thế nào là không phóng dật?

Do vì đã thấu đạt cảnh giới nên nhãn chẳng thấy sắc, chẳng thọ vọng tưởng, chẳng trước văn súc, rõ sắc là nạn, dầu có mộ thích liền bỏ nó qua, biết nó vốn là không.

Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý biết pháp cũng như vậy, chẳng biết pháp, chẳng vọng tưởng, chẳng trước pháp rõ pháp là nạn, dầu có mộ thích liền rời bỏ, biết rõ pháp là không.

Nói rằng không phóng dật đó, tâm mình không sanh cũng hộ trợ tâm người khác. Bỏ vui ái dục vào nơi pháp lạc. Chẳng tưởng tham dục, không tưởng giận hờn, không tưởng nguy hại. Không có nghiệp hành tham dục, giận thù, ngu si. Không có những căn bản ác ấy.

Thân chẳng làm điều ác, miệng chẳng nói quấy, tâm chẳng nghĩ bần. Chẳng làm trái với tâm niệm. Chẳng phạm tất cả những pháp bất thiện.

Như trên đây gọi là không phóng dật.

Do vì không phóng dật mà thường đúng tiết hạnh, biết rõ có, biết rõ không, biết rõ không không có.

Sao gọi là có, gì gọi là không?

Người tu hạnh bình đẳng thì có Hiền Thánh giải thoát. Người tu hạnh tà ngoại thì không có Hiền Thánh giải thoát. Lại cũng có quả báo tội phước, hoặc có quả báo

không tội phước. Hoặc có nhãn, hoặc không nhãn. Nhãn đến hoặc có ý hoặc không ý. Lại có thể biết rõ sắc là pháp vô thường, khổ, không, biệt ly thì gọi là có chí học đạo. Còn chấp sắc là pháp có thường còn mãi không biệt ly, bởi không có huệ bình đẳng mà có niệm chấp ấy nên có tướng hành thức khổ, có trọn pháp vô thường, khổ, không, biệt ly.

Lại từ vô minh làm duyên mà sanh ra nghiệp bất thiện. Nếu không có vô minh thì không có hành. Từ sanh làm duyên mà có già bệnh chết. Nếu không có sanh thì không có già bệnh chết.

Bồ thí thì nên phước lớn. Nghèo thiếu do không thí xả. Cùng khổ thì do tham ganh. Bỏn sẻn thì không có của nhiều. Phụng pháp thì đến đạo. Chẳng thuận nghi tắc thì chẳng thành đạo nghiệp. Bồ Tát tinh tiến thì được trí huệ lớn. Bồ Tát giải đãi thì chẳng được đạo. Người chẳng tự tôn tự đại là thiệt được bí quyết lạ. Người cống cao thì chẳng đến Niết bàn. Nếu khắp vắng bật thì đến Niết bàn. Người chấp ngô ngã tham thân thọ mạng thì chẳng đến đạo huệ.

Vì thế nên làm người phải thuận theo thời nghi”.

Đức Phật lại dạy: “Nếu thiện nam thiện nữ tu phổ minh trí, hoặc có chỗ biết, hoặc không chỗ biết, hoặc ở

nơi đời, hoặc không ở nơi đời, hoặc có thiên thực, hoặc không thiên thực, đều không chấp trước.

Đức Như Lai minh chứng tất cả pháp dạy bốn pháp thí:

Một là tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Hai là tất cả chỗ có đều là khổ độc.

Ba là tất cả các pháp đều không có ngã.

Bốn là tất cả hữu hình đều đến nơi không, vô vi Niết bàn tịch diệt.

Vì thế nên nói rằng tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Chúng sanh ngu tối mê lầm tự nghĩ là có thường. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ sự chấp có thường ấy.

Tất cả chỗ có đều là khổ độc. Chúng sanh mê tối cho là có vui. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ quan niệm có vui của họ.

Tất cả các pháp đều không có ngã. Chúng sanh chấp là có ngã. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ ý tưởng có ngã ấy.

Tất cả hữu hình đều về nơi rỗng không. Chúng sanh mê muội lại tưởng đều là có. Đức Như Lai vì họ nên

thuyết pháp dứt trừ tướng chấp là có ấy. Để được Niết bàn vắng lặng.

Tất cả chúng sanh quan niệm tự đại.

Đức Như Lai thuyết pháp khiến người tự đại chẳng còn cống cao, vất bỏ chấp trước. Vì được nghe vô thường mà họ hiểu đều rỗng không, đây mới hiểu rõ nghĩa vô thường.

Nghĩa ấy là thế nào?

Tất cả vạn vật đều chẳng sanh, chẳng tăng, chẳng khởi, chẳng diệt. Đây mới gọi là ngộ nhập vĩnh viễn vô thường.

Vì được nghe nói là khổ mà họ trừ được lòng cầu mong, năm ấm rỗng không không có sanh khởi. Đây là nghĩa của khổ.

Vì nghe nói tất cả pháp đều không có ngã mà phụng trì môn không giải thoát, với ngã và vô ngã không thấy có hai tướng sai khác. Đây là nghĩa vô ngã.

Vì được nghe Niết bàn tịch diệt nên quyết chí đến không tướng thọ chẳng sanh chẳng diệt là đều diệt định không có chung thí. Đây mới gọi là hiểu rõ nghĩa không.

Chẳng lấy vô tướng mà làm chỗ chứng.

Nếu có Bồ Tát hay thật hành như vậy thì chưa từng trái mất tất cả những công hạnh đạo phẩm. Do vô tướng hành mà khắp đầy đủ đạo pháp của chư Phật ba mươi bảy phẩm”.

Lúc Đức Thế Tôn ở tại cung điện của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, theo bình mà thuyết pháp, trong chúng hội liền có hai vạn thiên nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô số người thọ ngũ giới.

Bảy giờ Tứ Thiên Vương tiến lên thưa: “Bạch Đức Thế tôn! Xin thương chỉ dạy chúng tôi phải hộ trì thế gian như thế nào?”.

Đức Phật phán: “Các Ngài nên đem mười pháp hạnh hộ trì thế gian chúng sanh.

Những gì gọi là mười pháp hạnh?

Một là chẳng sát hại sanh mạng của tất cả loài hữu tình.

Hai là chẳng trộm lấy tài vật của kẻ khác.

Ba là chẳng phạm đến vợ của người khác.

Bốn là chẳng lường thiệt làm tranh cãi cho người.

Năm là chẳng vọng ngôn khi dối người.

Sáu là chẳng ác khẩu dùng lời làm thương tổn người.

Bảy là chẳng ý ngữ, tất cả lời nói ra đều không theo dật trau chuốt.

Tám là chẳng có lòng ganh ghét đây kia.

Chín là ở nơi những sự lành dữ chẳng nổi giận nóng.

Mười là thường tu học chánh kiến chẳng theo tà kiến nghi ngờ.

Này các Ngài! Các Ngài đem mười điều này hộ trì thế gian mới là đúng với giáo pháp.

Lại có tám pháp hộ trì thiên hạ:

Một là hành động đúng với chánh pháp không hề trái.

Hai là thờ kính các bậc tôn trưởng chẳng có lòng khinh mạn.

Ba là nói lời dịu mềm, không nói lời cộc cằn.

Bốn là khiêm nhượng từ tốn cung kính thuận thảo.

Năm là luôn luôn thành thiệt chất phác, chẳng làm sự gian xảo.

Sáu là thường tu nhơn hòa mà không nịnh bợ.

Bảy là với tất cả điều ác đều không phạm.

Tám là đem các công đức lành lợi ích cho thế gian.

Lại có sáu việc hộ trì thiên hạ:

Một là thân thường thật hành như từ chẳng tổn hại chúng sanh.

Hai là miệng nói lời như từ chẳng thốt ra lời hung ác.

Ba là ý niệm như từ chẳng hung bạo.

Bốn là khắp cai quản sự nghiệp để được lợi dưỡng.

Năm là khắp hộ trì cấm giới mà không để sai phạm.

Sáu là khắp đem chánh kiến để khai đạo kẻ tà vạy.

Lại có bốn sự việc thường là những sự đứng đầu để hộ trì thế gian:

Một là phạm có lập công hạnh gì không bao giờ tham lam ganh ghét.

Hai là chẳng có lòng giận thù hại người.

Ba là chẳng vì ngu dốt, mà che đậy để thêm chỗ chẳng biết.

Bốn là đi đến chỗ nào chẳng có lòng sợ sệt.

Lại có hai sự dùng để hộ trì thế gian như dân:

Một là tự hổ thẹn từ vô số kiếp chẳng theo đúng đạo pháp.

Hai là xấu hổ với người, tự trách mình chẳng thâm nhập đạo pháp cứu hộ tất cả chúng sanh”.

Đức Phật phán với Tứ Thiên Vương: “Các Ngài nên thi hành các pháp ấy để hộ trì thế gian thiên hạ. Vì kiến lập được các pháp hạnh như vậy mới hộ trì thế gian được”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tiến lên lễ Phật rồi bạch Đức Phật: “Thế nào thật hành pháp không giận nóng đến đạo Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Bồ Tát có mười sự thật hành pháp không giận nóng đến đạo Vô thượng Bồ Đề.

Những gì là mười pháp?

Một là thường thi hành lòng nhơn từ chẳng phạm tổn hại.

Hai là chẳng chán nhàm các tai nạn, thường tu tập lòng đại bi.

Ba là sự nghiệp được làm đều siêng năng tinh tiến mà có thù đặc.

Bốn là thường phụng hành môn không giải thoát đến được tam muội.

Năm là từ nhơn duyên phát khởi nhập vào trí huệ.
Sáu là dùng quyền phương tiện vào khắp tất cả.
Bảy là thông đạt tam thế: quá khứ, vị lai và hiện tại.
Tám là dùng chơn đế quán thấy khắp không chỗ
chướng ngại.

Chín là tuân phụng đạo pháp nhập vào tất cả pháp.
Mười là tất cả các pháp đều về rỗng không”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát có bao nhiêu pháp để được không khiếp sợ khi nghe pháp bất tư nghị của Đức Phật?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Bồ Tát có tám pháp, khi nghe pháp bất tư nghị của Đức Phật thì không khiếp sợ.

Một là công đức được tạo ra thường có thể đạt đến rốt ráo.

Hai là nhứt tâm thiền quán tư duy thông đạt chẳng tán loạn.

Ba là vì làm thiện hữu mà được thuận tòng.

Bốn là tâm thường dốc lòng tin thích pháp vi diệu.

Năm là vì hiểu các pháp đều như huyễn hóa.

Sáu là hiểu rõ tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bảy là rõ tất cả pháp bất khả đắc như hư không.

Tám là thông suốt tất cả pháp là tướng hư dối.

Đó là tám pháp vậy”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Sao gọi rằng Bồ Tát được tự tại nơi pháp Bồ Tát?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Vì có bốn pháp mà Bồ Tát được tự tại nơi pháp Bồ Tát.

Một là tuân hành như huyễn tam muội thông suốt tất cả pháp nhập vào năm thứ thân thông mà đặc biệt siêu việt.

Hai là vì ba giải thoát môn hơn cả tứ thiền.

Ba là dùng trí ba la mật để tu bốn phạm hạnh.

Bốn là hành quyền phương tiện đủ sáu ba la mật”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát có bao nhiêu pháp nhập vào pháp môn?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Có bốn pháp, Bồ Tát nhập vào pháp môn:

Một là nhập vào môn thiền quán biết rõ đầy đủ căn bản tất cả chúng sanh.

Hai là nhập vào môn trí huệ biết rành tất cả chương cú nghĩa lý và vì chúng sanh mà diễn thuyết.

Ba là nhập vào môn tổng trì, tất cả chỗ được thọ trì đều nhớ luôn chẳng quên.

Bốn là nhập vào môn biện tài do đó mà có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì có bao nhiêu đạo lực mà Bồ Tát gây dựng nên hạnh Bồ Tát? Lại những đạo lực ấy không ai đương cự được, do đó mà hàng phục chúng ma”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Bồ Tát có tám đạo lực hàng phục chúng ma không ai cự được.

Một là sức mạnh đạo tâm tánh hạnh thanh tịnh.

Hai là sức mạnh tinh tiến chẳng thôi chuyển.

Ba là sức mạnh nghe rộng phụng hành Bát Nhã ba la mật.

Bốn là sức mạnh nhẫn nhục hộ trì các chúng sanh.

Năm là sức mạnh vô sanh chẳng cur lòng sân hận.

Sáu là sức mạnh chẳng hư vọng đầy đủ giải thoát.

Bảy là sức mạnh tu đạo hạnh đầy đủ trí huệ.

Tám là dùng sức đại bi khai hóa chúng sanh.

Đó là tám đạo lực vậy”.

Lúc Đức Phật nói những pháp ấy, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ và năm trăm người con trai được Vô Sanh Pháp Nhân. Vì được pháp nhân nên đồng tiến lên bạch rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Ngưỡng mong Đức Thế Tôn đem tám pháp yếu ấy lưu bố thiên hạ. Vì thương chúng tôi nên làm cho cung điện Mật Tích này tự nhiên rộng rãi. Khi Đức Phật diệt độ rồi, do căn bản công đức này quang minh chiếu khắp làm cho lưu bố khắp nơi mà chẳng mất”.

Đức Phật thấy biết tâm niệm hộ pháp của các người con trai của Mật Tích, bèn bảo Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ rằng: “Mật Tích kham nhiệm được chương cú pháp yếu này. Lúc ta đến ngôi dưới cội Bồ Đề, ma vương đem binh đến, ông cùng chư Bồ Tát đến dùng oai thế ủng hộ ta nên hàng phục được ma binh. Nay ông lại phải ủng hộ mật thế sau này làm cho pháp yếu được lưu bố khắp Diêm Phù Đề đến tận mười phương, làm cho chánh pháp được còn lâu, chế ngự tất cả dị học ngoại đạo”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ được Đức Phật khuyên bảo liền rời chỗ ngôi quý lạy chấp tay tuyên thán chú rằng:

“Hê lê, hưu lưu hưu lưu, kỳ cường tiêu tụ, các la nhĩn động diêu quy cứu, nhĩn lực lực tận, tịch phạ tác giác chí y lê khur khuru, khur lê, khur lê. Hộ vô trạch. Trụ thắng sanh vãng hoàn vô khúc dĩ từ thọ chi điều hòa thành thí trì dĩ chư thiên long cáo quý thân kiên thát bà yêu mị nhược nhờn phi nhờn, thường cát an ổn, động ư sơn vương, diệt chân đại địa. Dụng thuyết thử chú cố, nhiếp phục ngoại đạo, pháp quân sở cứu, quảng diệu pháp viêm, độc tín thị cú”.

Nghe thần chú này rồi, các Thiên chúng đồng cất tiếng khen rằng:

*“Chánh pháp trụ rất lâu
Động Đại Thiên thế giới
Tất cả đại chúng đồng
Tự đến trước Pháp Vương
Quy mạng cho hết tội
Ban cho không nạn sợ
Ai trì ngôn giáo này
Khiến chánh pháp còn mãi”.*

Đức Thế Tôn ở cung điện Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tại nước Khoáng Dã Quý Vương thọ cúng dường bảy ngày khai thị giáo hóa vô số chúng sanh.

Giữa ngày thứ bảy, Đức Phật bỗng rời cung điện Quý Vương Khoáng Dã, cùng chư Bồ Tát và hàng Thanh Văn bay vọt lên hư không.

Tất cả chư Thiên ở trên ấy đồng cúng dường Đức Phật và khắp Thánh chúng.

Chư Thiên Nữ đều đồng ca ngợi phóng quang minh lớn.

Trăm thứ thiên nhạc như nhạc tự hòa tấu.

Trên hư không mưa các loại hoa thơm đẹp.

Khắp Phật độ chấn động.

Như vua phụng hoàng, Đức Phật trở về núi Linh Thứu.

Tại núi Linh Thứu, Đức Phật cùng chúng Tỳ Kheo và chư Bồ Tát quyền thuộc vây quanh đều tư duy đạo giáo.

Bảy giờ vua A Xà Thế ra khỏi thành La Duyệt Kỳ cùng với hàng trưởng giả phạm chí kính tin Tam Bảo đến núi Linh thứu.

Như dân khắp nước nghe Đức Phật hoàn quốc đều vân tập xé trưa xuất thành đến núi Linh Thứu.

Mọi người đánh lễ chun Phật đi quanh bên hữu bảy vòng rồi ở qua một bên.

Vua A Xà Thế tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm trước tôi từng họp quần thần tham nghị. Lúc ấy có các Tỳ Kheo đến chỗ Thái Tử tuyên bố rằng: Hôm nay Đức Thế Tôn qua đến nước Khoáng Dã Quý Vương tại cung điện Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ thọ trai.

Bạch Đức Thế Tôn! Nghe được lời tuyên bố ấy, tôi cho là rất lạ lòng chưa từng có. Chư Phật Thế Tôn thiết chẳng thể nghĩ bàn mới có thể ban đức đại bi thương xót cứu vớt khắp cả chúng sanh dường như hư không, nên mới ngự đến cung điện Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ tại nước Khoáng Dã Quý Vương. Đại nguyện của Đức Phật không thể ví dụ được, không có lời nói hết được.

Nếu có ai được Đức Như Lai giảng dạy, không ai là chẳng được an vui lợi ích.

Bạch Đức Thế Tôn! Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ vun trồng cội công Đức Thế nào mà được biện tài to lớn ấy?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Vương! Giả sử mười phương đều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi hạt cát còn có số hạn, chư Phật được Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ gần

gửi cúng dường không thể tính đếm được, do đó mà Lục Sĩ ấy được đại biện tài như vậy.

Này Đại Vương! Vô ương số kiếp quá khứ có Đức Phật hiệu là Tức Ý Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, thế giới tên là Tuyên Chủ, kiếp hiệu là Bất Di.

Đức Phật Tức Ý ấy thuần giáo hóa chúng Bồ Tát đều làm cho tinh tiến cả.

Lúc ấy có Bồ Tát hiệu là Dũng Lực lễ Phật Tức Ý mà bạch rằng:

Như chỗ tôi lãnh hội ý nghĩa của Đức Phật đã dạy, nếu có Bồ Tát nào nghĩ rằng tôi sẽ chóng đến đạo Vô Thượng thành tối chánh giác. Bồ Tát nào nghĩ như vậy thì gọi là giải đãi. Tại sao? Bồ Tát ấy chẳng tinh tiến nhằm sợ sanh tử. Nếu có Bồ Tát thấy sanh tử hạo nạn thì thấy được kiết sử triền phược, chẳng nhập Niết Bàn chỉ hóa độ chúng sanh, thì mới thành tối chánh giác.

Tại sao vậy?

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp của Bồ Tát là siêng tu tập đạo hạnh khắp trong sanh tử khai đạo lợi ích vô lượng chúng sanh cho họ nhập vô dư Niết Bàn, mà cũng không chỗ được giáo hóa.

Vì thế nên, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát hạnh phải trọng sanh tử, chẳng kính nhập Niết bàn. Bồ Tát hạnh trọng sanh tử rồi phụng thờ vô lượng chư Phật, khai đạo lợi ích vô lượng chúng sanh, nghe học vô số pháp, nhập vào tâm niệm của chúng sanh, chí nguyện sở hành kính hạnh Niết Bàn, trọng các quán hạnh.

Nếu thấy có Bồ Tát sợ sanh tử khổ hoạn thích hạnh Niết Bàn, thì nên quan niệm rằng: Bồ Tát này chắc là đọa lạc, vì bỏ mất hạnh Như Lai, có lỗi với chúng sanh. Sao gọi là Bồ Tát mà chẳng thuận theo hạnh Bồ Tát lại thích Thanh Văn địa, Duyên Giác địa, đây đáng gọi là không có hạnh Bồ Tát, là hạnh Thanh Văn.

Tại sao vậy?

Hạnh của hàng Thanh Văn sợ khổ hoạn sanh tử. Còn Bồ Tát đi trong vô lượng sanh tử mà chẳng bị ràng buộc.

Đức Túc Ý Như Lai khen Dũng Lực Bồ Tát rằng:

Lành thay! Lành thay! Lời nói ấy rất hay, ngôn giáo thuần thực. Bồ Tát hành đạo bỏ sự an vui của chính mình mà chẳng bỏ người khác, thường xét lỗi mình mà chẳng tìm lỗi người.

Dũng Lực Sĩ Bồ Tát lại bạch:

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát hạnh?

Đức Phật Thích Ý dạy:

Này thiện nam tử! Tự chánh lấy việc làm của mình mà vì chúng sanh tuyên nói sự thành bại khổ nạn sanh tử. Chịu lấy vô lượng khổ hoạn của sanh tử mà không khiếp sợ. Chẳng thích bực Thanh Văn và bực Duyên Giác mà chuyên tu tập việc làm của Bồ Tát. Chẳng luyến thiên định, ở trong tam giới biết rõ thiên định. Biết rành các ác đạo, tu tập các môn phương tiện. Biết hết cả công đức thiên định trí huệ giải thoát chẳng cùng tận. Phát trí huệ vô sanh, vì người mà ban tuyên tất cả pháp môn lai không có, trí cũng vô sở đắc. Biết các chúng sanh mà không có ngô ngã. Dùng trí huệ khai hóa tất cả chúng sanh cho họ hiểu các pháp tịch diệt. Thọ trì các pháp thông các Phật độ. Biết tất cả như hư không, Phật quốc thanh tịnh, trí huệ sáng sạch. Do trí huệ thấu suốt tất cả Pháp không tăng không giảm, mà dùng tướng hảo trang nghiêm trí huệ vô sở đắc. Như đó mà tuân thờ tất cả cõi công đức chẳng quên bỏ, ít nãi bớt việc. Với các chúng sanh, thường làm việc cứu vớt hoạn nạn. Thân tâm đấm bạt chứa công bồi đức chẳng chán nhàm. Phát khởi thiên quán thấu rõ chánh định như tâm. Phương tiện thấu suốt các pháp thâm diệu. Nếu đem tuyên bố bao nhiêu giáo pháp, phân biệt quán hạnh thành tựu quả đức. Khai hóa

luật Thanh Văn, Duyên Giác. Mến thích công hạnh giải thoát của Đức Như Lai, thật hành Bồ Tát hạnh, thị hiện công việc của Đức Như Lai làm.

Đó là Bồ Tát hạnh vậy”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Đại Vương! Bấy giờ Dũng Lực Bồ Tát nghe đức Túc Ý Như Lai dạy pháp ấy, lại bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Thiết rất khó chưa từng có, nay Đức Thế Tôn tuyên dạy công hạnh mà chư Bồ Tát phải thiết hành.

Bạch Đức Thế Tôn! Cứ theo chỗ tôi hiểu ở nơi lời Đức Phật dạy thì thiện quyền phương tiện là pháp của Bồ Tát thiết hành.

Bạch Đức Thế Tôn! Như hư không chứa đựng tất cả vạn vật mười phương, vì tất cả hình sắc mà hiển hiện thể của nó chẳng thể tính lường, hiện bao trùm tất cả những loại có hình, với hư không vẫn không chướng ngại.

Bạch Đức Thế Tôn! Cũng vậy, do thiện quyền phương tiện mà chư Bồ Tát được tự tại ở nơi tất cả pháp. Những pháp đã được học và pháp chưa được học, pháp phàm phu và pháp Phật đều do nơi đó.

Lại như luồng lửa lớn đi đến đâu, cỏ cây đều bị cháy.

Cũng vậy, Bồ Tát tự tại đi trong các pháp. Dùng lửa trí huệ đốt cháy ngu si của tam giới tối tăm.

Lại như kẻ trượng phu nổi giận hung làm tổn hại người khác chẳng kể khốn nạn.

Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện Bát Nhã ba la mật tự tại dứt trừ trần lao của tất cả chúng sanh.

Lại như thủy thanh châu được đổ vào nước đục thì nước liền trong suốt.

Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện làm tiêu tan tất cả trần lao ba thứ cấu trọc.

Lại như thuốc giải độc tên là Tiêu Trừ, nếu đem đổ vào tất cả chất độc, thì tất cả chất độc đều tiêu tan hẳn. Cũng vậy, Bồ Tát dùng thiện quyền phương tiện dạo đi khắp chỗ họa nạn tam giới, cầm trí quyền xảo dứt trừ trần lao ái dục của chúng sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì thế nên biết rằng thiện quyền phương tiện là hạnh tự tại nơi tất cả pháp của Bồ Tát.

Này Đại Vương! Lúc Dũng Lực Bồ Tát nói pháp ấy, có vô số người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Vương muốn biết Dũng Lực Bồ Tát thuở xa xưa ấy là ai chẳng? Chánh là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ ngày nay vậy.

Bồ Tát này vững mạnh tinh tiến, mặc áo giáp hoàng thệ vòi vòi như vậy, cúng dường vô số chư Phật rõ rõ dường ấy chẳng gì ví dụ được”.

Khi ấy vua A Xà Thế nghĩ rằng chày kim cang của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nặng bao nhiêu? Ta có sức rất khỏe chẳng biết có cầm được chăng?

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ biết tâm niệm của nhà vua bèn để chày kim cang xuống đất. Vừa lúc Lực Sĩ để chày xuống đất, cả cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với vua A Xà Thế: “Nhà vua thử cầm lên xem”.

Vua A Xà Thế có sức mạnh lực sĩ, liền tận lực đỡ lên, những vẫn chẳng lay động được chày kim cang mảy may.

Nhà vua lấy làm lạ chưa từng có, tiến lên bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thân tôi có sức khỏe đại lực sĩ lại mặc áo giáp rất quý lạ. Tôi có thể bắt voi lớn nắm vòi ném thân voi đến đâu cũng được. Sao hôm nay đỡ chày kim cang nhỏ này lại chẳng nhúc nhích chùng lông tóc. Sao lại có sự lạ như vậy?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Vương! Chày kim cang này trọng ở nơi đức, chẳng thể dùng sức mạnh mặc áo giáp và sức mạnh ném voi lớn mà đỡ lên được”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Thiên Đế Thích: “Thưa Ngài Kiều Thi Ca! Ngài có danh hiệu là Chấp Trì Kim Cang. Ngài thử cầm chày kim cang này lên xem sao”.

Lúc ấy Thiên Đế dùng thần lực vô hạn, hiển tột thần thông muốn cầm chày Kim Cang ấy lên mà vẫn chẳng cầm lên được.

Thiên Đế tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cùng chư Thiên đánh nhau với A Tu La. Tôi dùng một ngón tay ném A Tu La Duy Chất như ném một viên đạn nhỏ, làm cho A Tu La phải bỏ chạy.

Nay chày kim cang này nhỏ xíu như vậy sao tôi lại cầm lên không nổi?”.

Đức Phật dạy: “Này Kiều Thi Ca! Chày kim cang này trọng nơi đức. Chẳng nên đem so sánh với thân lớn ba trăm ba mươi sáu muôn dặm của A Tu La.

Này Kiều Thi Ca! Ý Ngài nghĩ sao? Núi Tu Di có nặng chẳng?”.

Thiên Đế thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Núi Tu di rất nặng”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Thi Ca! Giả sử có đại lực sĩ thần lực vô lượng tay mặt cầm chày kim cang này để

bên núi Tu Di. Lực sĩ ấy đứng vào giữa cát hai thứ lên, núi Tu Di vẫn còn hơi nhẹ chẳng bằng trọng lượng của chày kim cang này.

Này Kiều Thi Ca! Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nếu dùng chày kim cang này có thể đập núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi và núi Kim Cương làm cho nát ra như bụi. Dầu như vậy, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ còn chưa hiện hết thần lực”.

Bảy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói với Ngài Đại Mục Kiền Liên: “Thưa Ngài Đại Mục Kiền Liên! Đức Thế Tôn khen Ngài thần thông đệ nhất. Nay Ngài thử cầm chày kim cang này lên xem sao?”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên có đại thần lực dời được bốn biển lớn. Ngài phẫn khởi thần thông muốn cầm chày kim cang lên làm rung động cả cõi Đại Thiên nhưng vẫn không lay động được chày kim cang ấy chừng lông tóc.

Rất lấy làm lạ, Ngài Đại Mục Kiền Liên đến bên chun Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật từng khen thần thông của tôi. Tôi từng thử thần thông của mình làm rung động cả cõi Đại Thiên như khều cái bát nhỏ ném qua cõi nước khác. Tôi từng hàng phục khai hóa Nan Đầu Hòa Nan Long Vương. Tôi còn có thể nuốt khúc gỗ lớn bằng núi Tu Di. Vừa tác ý là tôi có thể nắm

kéo mặt trời mặt trăng đứng lại, lấy tay rờ mó. Như vậy mà nay tôi không thể lay động được chày kim cương nhỏ xíu này chừng lông tóc! Phải chăng tôi đã mất thần thông rồi?”.

Đức Phật dạy: “Ông chẳng mất thần thông. Nay Đại Mục Kiền Liên! Thần thông của Bồ Tát có oai thế rất lớn. Thần thông của Thanh Văn và Duyên Giác chẳng bằng được.

Giả sử những núi Tu Di của hằng hà sa thế giới hiệp lại làm một núi Tu Di còn có thể lay động được, chớ chẳng thể lay nổi chày kim cương này.

Bồ Tát lập hạnh, oai lực chẳng thể nghĩ bàn vòi vọi như vậy”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên được chưa từng có, bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Đại Sĩ có được oai lực lớn, như Mật Tích Kim Cương Lực Sĩ đây cầm chày kim cương.

Bạch Đức Thế Tôn! Sức lực của Mật Tích Kim Cương Lực Sĩ đây là do cha mẹ sanh, hay là do thần thông?”.

Đức Phật dạy: “Đó là sức mạnh do cha mẹ sanh. Nếu Bồ Tát mà dùng sức mạnh thần thông thì có thể thị hiện thâu khắp trên trời và thế gian”.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ: “Ông nên cầm chày kim cang lên”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ bước động cõi Đại Thiên, dùng tay mặt cầm chày kim cang lên ném thẳng vào hư không. Chày ấy ở trên hư không lộn quanh bảy vòng rồi rơi trở lại dùng ở trên tay hữu của Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ.

Tất cả chúng hội đều được chưa từng có, đồng vòng tay lễ chun Đức Phật, đồng xưng lên rằng: “Khó kíp, khó kíp! Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ có sức lực rất vi diệu. Cầu mong các chúng sanh đều được thể lực vô cùng như vậy”.

Vua A Xà Thế tiến lên bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát có bao nhiêu công hạnh được sức lực như vậy”.

Đức Phật dạy: “Bồ Tát có mười hạnh lớn được oai lực ấy:

Một là siêng thọ trì chánh pháp thà bỏ thân mạng.

Hai là chưa từng tự cao tự đại, luôn khiêm hạ lễ kính chúng sanh.

Ba là gặp chúng sanh càng càng khó dạy bảo thì nhẫn nhục chịu đựng.

Bốn là thấy người đói khát thì đem món ăn ngon để bố thí cho họ được no đủ.

Năm là thấy kẻ sợ sệt thì an ủi cho họ được an.

Sáu là nếu có chúng sanh bị bệnh nặng thì lo thuốc men chạy chữa.

Bảy là nếu có ai yếu đuối bị người khinh mạn thì kính thương che chở.

Tám là lấy nước hồ sạch trét vách điện miếu thờ Phật vá chỗ nứt bể.

Chín là thấy người cô cút nghèo khổ thiếu thốn thường mang vác nặng nhọc, thì giúp đỡ cho họ được khỏi sự nặng nhọc khổ sở.

Mười là nếu có người không chỗ nương nhờ thì thường giúp đỡ họ, nói ra giữ đúng lời không hề quên bỏ.

Đó là mười hạnh lớn của Bồ Tát”.

Vua lại bạch hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát như hòa là có bao nhiêu pháp mà Bồ Tát tới lui đó đây luôn luôn hòa nhã chẳng hề nóng giận?”.

Đức Phật dạy: “Bồ Tát như hòa có tám pháp:

Một là chí tánh chất trực không có dua dèm.

Hai là tánh nét hòa nhã thường không dối nịnh.

Ba là tâm ý thuần phục trọn không hư vọng.
Bốn là tâm hành kiên quyết không hề kém yếu.
Năm là lòng không mê lầm luôn luôn nhơn hòa.
Sáu là làm chỗ nhờ cậy cho người đời được đức hạnh
lạ.

Bảy là tâm trí tỏ thấu mà không chấp trước.
Tám là tư duy tội phước mà tâm không tưởng niệm.
Đó là tám pháp nhơn hòa của Bồ Tát”.

Đức Phật phán tiếp: “Bồ Tát lại có bốn pháp chí tánh
thuần thực đi khắp đó đây mọi nơi:

Một là ở nhơn gian làm Chuyển Luân Thánh Vương
được thấy chư Phật hưng khởi đạo tâm bất thoái.

Hai là ở trên trời làm Thiên Đế Thích, vua của chư
Thiên, thường thấy chư Phật chẳng trái đạo pháp.

Ba là nếu ở trên Phạm Thiên thì được tự tại vun trồng
đạo nghiệp, chẳng hư đạo tâm.

Bốn là mặc dầu ở nhơn gian thiên thượng như vậy
nhưng thường sanh về Phật độ thanh tịnh diện kiến chư
Phật nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Đó là bốn pháp”.

Vua A Xà Thế lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Gì gọi là ngôi nơi đáng tin cậy?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Là chỗ ngôi của thiện hữu”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ thí thì ngôi ở đâu?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Bồ thí thì ở chỗ giàu lớn lắm của nhiều báu.

Người trì giới thì được sanh lên cõi trời.

Người nhẫn nhục thì sắc mặt vui vẻ thường được xinh đẹp.

Người tinh tiến thì siêng tu thông suốt vượt hơn mọi người.

Người thiên quán thì được chánh định vắng lặng, các căn chẳng loạn động.

Người trí huệ thì dứt các trần lao họa hoạn cấu nhiễm.

Người nghe rộng thì được có đại trí, giải quyết sự nghi ngờ của mọi người nếu được hỏi, làm cho không còn thắc mắc.

Người siêng học thì nhóm họp nhập vào đạo vô thượng chánh chơn.

Người suy xét vô thường vô ngã vắng lặng thì ở tại chỗ nào đều tiêu trừ điên đảo.

Đó là ngôi nơi đáng tin cậy”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Tâm niệm thuận thời thì được ngôi chỗ nào?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Quán vô thường, khổ, không tịch thì ngôi ở chánh kiến chẳng sa vào tà nghiệp. Thân tâm thanh tịnh thì ngôi tại thiên định phát khởi thần thông”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Đạo ở chỗ nào?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Ngôi vững không thối thoát thì thành tựu đạo quả không còn nạn khổ của ba cõi”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Không thối thoát thì ngôi tại chỗ nào?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Người không thối thoát thì ngôi tại nơi giải thoát họa hoạn sanh tử”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật ngôi tại đâu?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Ngôi tại ba mươi bảy pháp đạo phẩm đã được tu tập không có phá hoại,

chuyên pháp luân mãi mãi không bao giờ đoạn tuyệt giáo pháp Tam bảo”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai hưng khởi Phật?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Chánh là người hay phát lòng tin chí quyết tử thâu bền lai không vô”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai phát khởi lòng tin chí quyết?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Nếu là người hay phát Bồ Tát tâm”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai phát Bồ Tát tâm?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Người có chí tánh định chẳng tán loạn”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai có chí tánh định chẳng tán loạn?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Người thi hành đại bi chưa bao giờ dứt”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai chẳng dứt lòng đại bi?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Người chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai chẳng rời bỏ chúng sanh?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Người làm mình an vui và làm an vui tất cả chúng sanh”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai làm mình an vui và làm an vui đến chúng sanh?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Vương! Người hưng long đạo pháp chẳng dứt tuyệt Tam bảo”.

Vua lại hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai chẳng dứt Tam bảo?”.

Đức Phật phán: “Này Đại Vương! Vất bỏ trần lao là chẳng dứt Tam bảo?”.

Vua A Xà Thế lễ Phật, bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn thật là chưa từng có. Đức Như Lai phán dạy vào đúng pháp luật. Đức Như Lai ban dạy, pháp được nói ra tột đến nhu thuận rời lìa nghiệp đoạn diệt và hữu thường mà chẳng quên mất quả báo ứng. Vào chỗ gây dựng, làm không loạn động, không có những nghiệp thiện, ác, tịnh, bất tịnh. Siêng tu đạo hạnh không trái không mất.

Bạch Đức Thế Tôn! Người nào nhập vào hạnh nguyện ấy thì giải quyết mọi điều nghi ngờ thuận theo giáo pháp chánh chơn của Đức Như Lai.

Người nào nghe pháp ấy mà sanh lòng ngờ vực, đó là vì đời trước chẳng vun trồng cội đức, theo bạn ác, chẳng tin và hủy báng chánh pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đời trước có trồng cội đức, chẳng phải là không công đức. Nay tôi được nghe chánh pháp, muốn báo ân sâu của Đức Phật mà chí ý chẳng thể báo được trọn vẹn.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ miễn vì chúng tôi mà giải quyết nghi ngờ hiển hiện đại quang minh.

Đức Thế Tôn khéo phán dạy đầy đủ phạm hạnh, là bậc thân hữu chí thiện được đại nhơn từ là hàng thiện hữu vậy”.

Bấy giờ Tịch Ý Bồ Tát hỏi Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ: “Ngài kiến lập kinh pháp này phải chăng là để lưu bố cho tất cả tương lai?”.

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Kiến lập kinh pháp này để lưu bố khắp thiên hạ ở Diêm Phù Đề sau khi Đức Như Lai diệt độ thời kỳ mạt thế sau

cùng, làm cho các pháp sư, chư vị chánh sĩ đều được soi sáng.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đức Phật kiến lập kinh điển quan yếu này, được chư Phật đều hộ trì. Ai thọ trì được kinh này thì là khéo học chánh pháp chẳng chấp văn tự, ngôn từ chẳng cùng tận, không ai dứt ngang được.

Thưa Ngài Tịch Ý! Đức Như Lai chí chơn chẳng bỏ các pháp. Tại sao vậy? Kia không chỗ sanh. Đã không chỗ sanh thì không chỗ diệt. Vì thế nên Đức Như Lai nói: Đức Như Lai xuất thế là không chỗ sanh. Chỗ đứng của Như Lai là đứng tại pháp giới. Pháp trụ như pháp, có Phật hay không Phật, Phật Pháp vẫn thường trụ.

Bởi trụ như vậy nên mười hai duyên khởi được chẳng sai trái, duyên khởi chẳng rối loạn, chẳng loạn chánh pháp.

Lại xét pháp ấy thường không có ngôn thuyết nên được gọi là chánh pháp, vì không có ngôn thuyết”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi: “Thưa Ngài Mật Tích! Ngài hộ trì chánh pháp mặc áo giáp hoàng thế. Vì vậy mà Ngài mặc áo giáp ư?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Mặc áo giáp hoàng thế hộ trì chánh pháp, chẳng làm loạn

các pháp, chẳng nắm lấy pháp ấy. Tại sao vậy? Chánh pháp ấy, tất cả các pháp đều không chỗ loạn. Đó là hộ trì chánh pháp?”.

Ngài Tịch Ý Bồ Tát hỏi: “Sao gọi rằng làm loạn chánh pháp?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Nương dựa nơi hãi sợ là thành mê loạn.

Thưa Ngài Tịch Ý! Rốt ráo không loạn, nghĩa là ý nghĩa không loạn, mới được gọi là hộ trì chánh pháp”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi: “Thưa Ngài Mật Tích! Chừng có phương tiện nào, lúc tất cả thế gian rối loạn, như đó mà hộ trì chánh pháp chẳng?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Như vì loạn mà hộ trì vậy.

Tại sao vậy? Như vì thế gian dựa theo tà nghi sáu mươi hai kiến chấp. Chỗ làm của Bồ Tát lấy rộng không làm căn bản. Vì thế nên cùng tất cả thế gian làm loạn nhau.

Lại vì thế tục kia quan niệm có thường còn, nên họ lập có ngô ngã cho là sạch là an.

Bồ Tát luôn tỏ thâu các pháp vô thường, khổ, không, chẳng phải thân, không có ngô ngã. Thế nên gọi là cùng tranh biện với thế gian.

Tùy theo thế gian chìm trong dòng nước sanh tử, Bồ Tát phương tiện ngược dòng tận nguồn trái lại dòng sanh tử, chứa công tích đức. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Người đời dựa nương năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới.

Người làm hạnh Bồ Tát, nơi tâm không dính mắc một pháp nào cả. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn. Tại sao vậy? Vì chẳng đồng với trần lao vậy.

Thưa Ngài Tịch Ý! Vì thế nên hộ trì chánh pháp là cùng thế gian tranh loạn nhau”.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi: “Thưa Ngài Mật Tích! Hành giả làm thế nào hộ trì chánh pháp?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Vì thọ trì chánh pháp mà hộ trì thân mình cũng hộ trì thân chúng sanh, hộ trì tất cả pháp, nhưng vẫn không có chỗ hộ trì”.

Tịch Ý Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Ngài Mật Tích! Thọ trì thế nào?”.

Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Bặt dứt ngô ngã, chúng sanh vắng lặng. Chúng sanh đã vắng thì ba đời vắng. Ba đời đã vắng thì Phật pháp vắng. Phật pháp đã vắng thì Phật độ vắng, Phật độ đã vắng thì các pháp vắng.

Ở nơi các pháp mà không có chỗ về đến thì gọi là hộ trì chánh pháp vậy”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: “Lành thay, lành thay! Đó gọi là hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp ấy, là không chỗ hộ trì, không chỗ quên mất.

Lại người hộ trì chánh pháp là thọ trì tất cả, nơi tất cả tướng mà không vọng tưởng. Đã không có tướng thì ở nơi các vọng tưởng không để phóng túng. Đây gọi là ở trong tất cả pháp mà không phóng dật, mới gọi là đạo pháp”.

Lúc ấy trong pháp hội có một Thiên Tử tên là Hiền Vương tiến lên bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngôn từ của chư Phật rất là vắng bặt. Người được nghe thấy, thế nào là phải?”.

Đức Phật phán: “Này Hiền Vương! Nghĩa vắng bặt của ngôn từ chánh giáo, tất cả chỗ lãnh hội cùng công

hạnh đều vắng bật vậy. Người ấy nhận thọ được chánh giáo. Vì đã hay nhận thọ được nên hay phùng cháy. Vì đã hay phùng cháy nên hay chói sáng. Vì đã hay chói sáng nên vắng bật thành là lặng lẽ. Đây là hộ trì chánh pháp của Như Lai. Mới gọi là chúng của chư Như Lai tông trì Phật đạo. Chỗ trì như vậy: chẳng trì pháp lại chẳng xả pháp”.

Lúc Đức Phật đáp lời Thiên Tử Hiền Vương, có một ngàn Tỷ Kheo được lậu tận ý giải thành A La Hán. Một ngàn Thiên Tử xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh.

Tịch Ý Bồ Tát hỏi Thiên Tử Hiền Vương: “Ngài từ đâu được biện tài ấy?”.

Thiên Tử Hiền Vương nói: “Thưa Ngài Tịch Ý! Nếu ai có thể dứt trừ tất cả chướng ngại đều vô sở đắc được đệ nhất nghĩa không y ý vào đâu thì gọi là biện tài. Tự mình hiểu rõ, thần thức chẳng chuyển đổi, chẳng do người mà biết, cũng không chỗ lập, đây mới gọi là biện tài.

Tâm ý chẳng thả theo chỗ chấp trước, nếu có thể phụng hành pháp không chỗ chấp trước mới được biện tài này.

Nếu do suy gẫm tất cả các pháp qua lại hiển bày đều phải biết rõ nhận biết tin chắc mới được biện tài.

Thưa Ngài Tịch Ý! Hành giả như vậy được biện tài này, họ không chỗ trụ, không chỗ hành, vượt qua khỏi dòng sóng bốn nạn sanh lão bệnh tử. Họ không chỗ sanh không chỗ khởi cũng không chỗ diệt. Không bị ai diệt được mới gọi là vượt qua khỏi, là được biện tài vậy”.

Tịch Ý Bồ Tát tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Hiền Vương Bồ Tát này từ cõi nào đến cõi này mà có biện tài như vậy?”.

Đức Phật phán: “Này Tịch Ý! Hiền Vương Thiên tử từ nước của Đức Phật A Súc mà đến, chết kia sanh về đây, vì muốn được nghe kinh điển bí yếu của Như lai.

Tịch Ý nên biết rằng Hiền Vương Thiên Tử được chứng nhập nhà pháp tổng trì. Giả sử một kiếp hoặc hơn một kiếp tuyên nói công đức của ông ấy cũng chẳng hết được ngần mé biện tài”.

Tịch Ý Bồ Tát lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Sao gọi là nhà pháp tổng trì?”.

Đức Phật phán: “Này Tịch Ý! Trước kia nói được nhập nhà pháp tổng trì đó là nhập nơi trí huệ văn tự vô tận, tất cả pháp đều vào trong nhà này. Ở nơi tất cả pháp

đều không chỗ làm, hiểu rõ nhà pháp phụng hành nhà pháp. Với các văn tự dùng âm thanh để tuyên bày. Những lời từ miệng thốt ra làm thành sự pháp, chẳng nghĩ niệm sự pháp cũng chẳng phân biệt đó mà tuyên bố tất cả sự âm thanh. Đây gọi là nhập vào công hạnh nhà pháp tổng trì vậy.

Lại này Tịch Ý! Pháp mà nhập vào được đó lại là pháp vô sở đắc. Chỗ được gọi là nhập. Phát ra trí huệ. Văn tự kia không từ đâu đến nhập vào trong nhà. Lại văn tự ấy chẳng hiện trong nhà cũng chẳng hiện ra ngoài. Lại không chỗ hướng đến cũng không có phương diện. Lại văn tự ấy xoay vần trình bày cũng chẳng tưởng niệm. Văn tự chẳng thuận với pháp cũng chẳng trái với pháp, không các tưởng niệm. Văn tự ấy đều không có ngôn thuyết, cũng không chẳng ngôn thuyết, cũng không tăng không tồn. Lại văn tự ấy chẳng thấy có khởi, không chỗ hoại diệt, không làm văn tự cũng không chỗ mất.

Lại này Tịch Ý! Như số văn tự, tâm số cũng vậy. Tất cả đều như vậy. Số của các pháp có chỗ quy thú. Nếu là số của các pháp thì kia là vô số. Tại sao vậy? Chẳng về nơi pháp số, không có số mới gọi là pháp số vậy.

Tùy thuận pháp số như vậy mới gọi là nhập vào nhà pháp. Chẳng nhập vào quá khứ, nhập vào pháp vô sanh không chỗ đến.

Kia không chỗ sanh bởi không chỗ đến thì nhập vào chỗ nào. Do vô sở nhập mà nhập vào các số như vậy mới đến được pháp môn. Tự thấy bản lai không có thì được an trụ nhập vào hạnh nghiệp nhà pháp tổng trì. Nhập vào tâm chúng sanh. Do nhập vào tâm chúng sanh mà tùy theo tâm chúng sanh chỗ đáng được độ mà vì họ thuyết pháp. Nếu lãnh thọ tổng trì mới gọi là ý vắng lặng.

Thưa Ngài Tịch Ý! Do tâm ly cấu nên tâm được thanh tịnh nghiêm trang hòa nhã sáng suốt, tánh ấy siêu việt, đi đứng an tường, trí huệ không mất, chí nguyện kiên cố, chỗ nên độ ấy mà chẳng phá hoại được, các tà ngoại khác không ai chẳng bị dẹp phục, tiêu trừ trần lao, diệt các oán tặc, thân lực rất mạnh, tâm không khiếp nhược, biện tài vô tận, chỗ nói vô lượng, chỗ quy vô hạn, trí huệ vô ngại nhập vào giác ý rất sáng suốt, ban tuyên lời chánh chơn thâm diệu. Chỗ được nghe rộng như sông như biển. Tam muội chánh định vững như núi Tu Di ở tại giữa biển lớn. Ở trong đại chúng như vua sư tử. Chẳng nhiệm thế tục như hoa sen chẳng dính bùn nước. Chẳng có ghét thương, lòng mở rộng như mặt đại địa lúa đậu cỏ

cây nhọn nơi đó mà sanh trưởng, muôn dân được an vui. Rửa sạch bụi dơ như nước trong, khai hóa chúng sanh. Đốt các nạn độc như ngọn lửa hùng đốt cháy cỏ rác. Dạy dỗ khắp chúng sanh như luồng gió lớn thổi không sót chỗ. Tâm hành bình đẳng như mặt trăng tròn chiếu các tinh tú. Tiêu trừ tham sân si như ánh nắng soi bóng tối. Phục tâm ý thức như dững tướng đề bẹp cường địch. Điều hòa tâm mình như Long Vương thuần thực theo đúng thời tiết.

Như thuần âm sấm nổ rồi mới mưa, cũng vậy, Bồ Tát điều hòa tâm mình, diễn bày pháp vũ nhuần thấm ba cõi. Tuyên nước pháp cam lộ trừ sạch tâm như uế, như trời mưa rửa sạch bụi trần. Chữa lành các bệnh tật tham sân si như lương y trị bệnh mọi người. Chí gìn vô vi phụng hành chánh pháp, đây là Pháp Vương trị dạy mười phương. Cũng như Quốc Vương cai trị muôn dân bảo hộ khai hóa tất cả sanh già bệnh chết. Như Tứ Thiên Vương trị tứ thiên hạ, cũng như Thiên Đế Thích vua trời Đạo Lợi dạy dỗ chư Thiên. Cũng vậy, Bồ Tát ở tại cõi dục giáo hóa chúng sanh, với sắc thanh hương vị xúc pháp, sạch như minh châu. Điều phục tâm ý luôn được tự tại, như Phạm Thiên Vương chúa tể trời người.

Tâm Bồ Tát thanh tịnh không hề dính mắc, như chim bay trong hư không không bị chạm đụng.

Hành động đúng pháp an tường, như lộc vương đi theo bầy nai, kính vâng pháp giáo mền các chơn hạnh.

Như mẹ thương con làm cho được an ổn.

Dạy chúng sanh các kỹ thuật như nghiêm phụ dạy bảo con cháu.

Đức lớn tự trang nghiêm dùng ba mươi hai tướng đại nhơn, phước tướng xen đẹp có tám mươi tùy hình hảo và bao nhiêu vẻ tốt.

Được tất cả thế gian cùng kính ngưỡng, chẳng bị tà kiến ràng buộc. Có đủ bảy thánh tài chẳng bị nghèo thiếu.

Được mười phương chư Phật hộ niệm.

Được bậc minh trí ngợi khen, được hàng thông đạt ca tụng và chư Thiên đều thủ hộ cúng dường.

Được các thiện hữu luôn tiếp trợ.

Là tối thượng trong hàng thuyết pháp, đủ sáu thần thông tự tại.

Lại thấu nhập tánh hạnh và căn trí của tất cả chúng sanh để ban tuyên kinh pháp chưa hề lười mỏi.

Không bao giờ mong mọi lợi dưỡng. Chỉ thích đem chánh pháp ban bố chẳng hề lần tiếc.

Trong lòng thanh tịnh không có sai phạm, nhẫn nhục sáng suốt không có lầm lỗi.

Sự nghiệp được làm đều có thể đến trọn vẹn cả.

Thanh tịnh tinh tiến tâm tánh an hòa, nhứt tâm thanh tịnh trừ bỏ cội cấu, giác ý thản nhiên trí huệ thanh tịnh, tu bốn phạm hạnh không hề buông lung để thành tựu công nghiệp độ thế.

Thiên định tam muội được nên chánh thọ đến Bồ Tát đạo và Phật đạo Vô Thượng.

Có thể thành tựu được khắp những hành nghiệp được làm, chẳng giữa chừng biếng nhể, đến bực bất thối chuyển.

Này Tịch Ý! Bồ Tát đại sĩ nhập vào nhà pháp tổng trì công đức vô lượng vòi vọi như vậy. Giả sử có vị Bồ Tát ở thế gian trăm ngàn năm chẳng làm việc gì khác, chỉ chuyên khen ngợi hạnh tổng trì ấy cũng chẳng thể tuyên nói hết được”.

Bấy giờ Tịch Ý Bồ Tát nói với Hiền Vương Thiên Tử: “Ngài được lợi lành rất lớn vô cùng. Hôm nay Đức Như Lai khen ngợi công đức của Ngài rõ ràng như vậy”.

Hiền Vương Thiên Tử nói với Tịch Ý Bồ Tát: “Thưa Ngài Tịch Ý! Ở nơi các pháp ấy thiết ra không thể được công đức để ngợi khen. Lại các pháp ấy không có sắc, không có tượng, không có hình mạo, công hạnh như vậy không thể tuyên xưng ngợi khen hết được”.

Hiền Vương Thiên Tử tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp chẳng nhận lấy được, không có ngô ngã cũng không ngã sở. Vì thế nên chẳng thể truyền thọ cho người cũng chẳng thể tập hợp lại được.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người thích tu hành pháp này thì nên hành bình đẳng, hoặc siêng phụng hành tu pháp bình đẳng thì đến được pháp môn này.

Như đại địa đây, đất ở trên nước, nước ở trên gió. Khắp trong thiên hạ trên mặt đất này, giả sử có người đào đất ra công gắng sức thì được có nước để uống dùng không cần phải tìm ở phương xa.

Trí huệ Như Lai vào khắp trong tánh hạnh của tất cả chúng sanh. Như Lai giải thoát, tùy theo pháp môn mà tu tinh tiến, do phương tiện này thành đại huệ quang minh.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì thế nên thiện nam thiện nữ muốn cầu Phật đạo phải thường tu hành tinh tiến. Lấy gì để tinh tiến? Phải dùng các pháp môn ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như kẻ sanh manh không thấy được màu sắc bao giờ. Giả sử có người chẳng tu hành tinh tiến thì gọi là kẻ ngu tối manh minh chẳng thấy các pháp hoặc gốc hoặc ngọn.

Bạch Đức Thế Tôn! Như người mắt sáng nhờ ánh sáng mà được thấy. Chẳng có ánh sáng thì tăm tối không thấy, ngoại trừ tiên như thiên nhãn. Cũng vậy, người rời xa bạn lành không được khai hóa chẳng hiểu được các pháp quán để thấy những pháp được thọ.

Như thiên nhãn thấy chẳng cần ánh sáng, nếu có thiện nam được trí huệ tự nhiên thành đại trí đức.

Bạch Đức Thế Tôn! Như chim bay trong đồng trống ngang qua đầm rộng chẳng thấy hư không cùng đồng ruộng có thêm có bớt. Cũng vậy, tất cả Bồ Tát tinh tiến tu hành nhập vào đạo phẩm chẳng thấy Phật đạo có tăng có giảm.

Bạch Đức Thế Tôn! Như núi tuyết kia, mưa tuyết rơi sương sanh trưởng cây cối chẳng bị các cơn gió làm tai hại. Cũng vậy, Bồ Tát theo đúng thời tu hành phát sanh trí huệ sáng soi thấu cả chúng sanh không có số lượng, đi ở chỗ nào không có quên mất.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh trong dòng quý tộc đủ bảy báu xuất hiện. Những gì là bảy báu? Một là xe tử kim có ngàn cãm. Hai là voi trắng có sáu ngà. Ba là ngựa thần nhiều màu: đầu đen bờm đỏ. Bốn là châu minh nguyệt có tám cạnh. Năm là vợ ngọc nữ miệng thơm hoa sen thân thơm chiên đàn. Sáu là đại thần chủ tạng linh như thánh. Bảy là chủ binh đại tướng coi binh bốn cõi.

Cũng vậy, Bồ Tát đại sĩ lúc bảy báu xuất hiện thì tự nhiên đạo bửu xuất hiện thế gian. Những gì là bảy báu? Đó là báu Bồ thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tiến ba la mật, Thiên định ba la mật, Bát nhã ba la mật và báu Thiện quyền phương tiện ba la mật xuất hiện thế gian cứu độ tất cả.

Như vua Chuyển Luân đi khắp bốn cõi nước chẳng tính đếm được như dân có bao nhiêu tâm niệm. Cũng vậy, Bồ Tát đại sĩ dùng pháp tứ ân nhiếp cứu chúng sanh chẳng lường chúng sanh có bao nhiêu phẩm loại hiểu nó là bốn lai không có.

Như vua Chuyển Luân cai trị bốn cõi, ngồi yên trên ngai, không người đấu tranh, không xử phải quấy, mà dân chúng tự nhiên thuận theo mạng lệnh của nhà vua. Cũng vậy, Bồ Tát ngồi tòa Phật Pháp không kẻ đấu tranh,

các bè đảng ma dầu cru lòng ác mà tự nhiên đến hàng phục.

Bạch Đức Thế Tôn! Như cõi Đại Thiên này trước nhưt thiết lập núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di. Cũng vậy, Bồ Tát trước nhưt gây dựng Đại thừa, kế lập đại bi, chí tánh nhơn hòa là vô thượng hơn cả.

Như mặt nhưt mới mọc trước tiên chiếu ánh sáng đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di rồi sau đó mới chiếu đến các chỗ khác. Cũng vậy, Bồ Tát phóng sáng trí huệ chiếu khắp ba cõi, dùng tâm nhơn hòa trước soi đến chúng sanh, ánh sáng Đại thừa trừ tối ba độc đều được thần thông.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả cây cối quận huyện thôn ấp đều y cứ trên đất liền. Trăm giống cỏ cây đều nhờ nương nơi đất mà sanh trưởng. Từ mặt đất, muôn vật sanh ra mà được tự tại. Cũng vậy, tất cả cội công đức của Bồ Tát đều nhờ nơi đạo tâm nuôi lớn thánh huệ mà thành chánh giác vậy”.

Đức Phật khen Hiền Vương Thiên Tử: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử khéo dẫn ví dụ để nói lên công hạnh của Bồ Tát.

Lại này thiện nam tử! Như Chúng sanh giới cùng với pháp giới được đến tổng trì. Trí huệ của Bồ Tát cũng như vậy, được biện tài vô ngại lời nói không cùng tận không bị ngăn che không ngớt không nghỉ. Với kinh pháp của chư Phật tuyên thuyết chẳng khiếp chẳng sợ. Vì Bồ Tát đã được môn tổng trì nên chỗ nói ra chẳng có lòng khiếp sợ.

Bồ Tát như vậy được ba vô ngại:

Một là tổng trì vô ngại.

Hai là Biện tài vô ngại.

Ba là đạo pháp vô ngại.

Bồ Tát lại có ba sự được vào hạnh nghiệp thanh tịnh:

Một là tự nhiên thanh tịnh.

Hai là bản vô thanh tịnh.

Ba là bản tế thanh tịnh.

Lại có ba sự Bồ Tát được vào vô tận:

Một là kinh pháp không cùng tận.

Hai là nghĩa văn tự không cùng tận.

Ba là tuyên lời dạy bảo không cùng tận.

Bồ Tát lại được vào ba chỗ vô trụ xứ:

Một là thánh huệ vô trụ xứ.

Hai là ngôn từ văn nghĩa vô trụ xứ.

Ba là chỗ tu kiến lập cũng vô trụ xứ.

Bồ Tát lại có ba quyết định:

Một là ứng theo cơ mà tuyên bày.

Hai là liền phát biện tài.

Ba là trí huệ đúng thời.

Bồ Tát lại được có ba trí huệ giải quyết nhanh:

Một là giải quyết nghi ngờ khiến không còn thắc mắc.

Hai là dứt hẳn dự dự khiến không còn trầm ngâm.

Ba là làm vui đẹp lòng tất cả chúng sanh”.

Lúc Đức Phật nói lời trên đây, trong đại hội có tám ngàn Bồ Tát được môn tông trì.

Bảy giờ Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tiến lên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi mong Đức Thế Tôn kiến lập pháp điển, sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, trong thời mạt thế sau cùng, chánh pháp lưu bố khắp Diêm Phù Đề được còn lâu chẳng dứt mất”.

Đức Thế Tôn quan sát khắp bốn phương xong nói kệ rằng:

“Nhiếp căn thì được thắng
Dứt căn không bị hại
Không vốn đã dứt không
Phục bè đảng binh ma.
Giải thoát biết thanh tịnh
Vô úy biết chỗ sợ.
Vắt bỏ cả gánh nặng
Là thân chú y sư.
Hàng phục ngoại dị học
Dùng pháp để cứu nhiếp
Hộ trì người hành pháp
Thần chú của Phật nói.
Vô ngã để trừ ngã
Nghĩa ấy phải vượt qua
Đối với Tứ Thiên Vương
Nói câu không nhuần thắm.
Mạnh siêng giữ chương cú
Tịnh lại tịnh Chánh giác
Phạm Thiên Thiên Đế Thích
Làm nên thừa như đây.
Từ thị thông nhân kia
Bởi quán sát đại bi
Được Phạm Thiên ái kính
Người ấy không chỗ phạm.

*Khoáng Dã rời không trống
Không cần gọi là tịnh
Hàng phục binh tướng ma
Nên nói thân chú này.
Đấng Thế Tôn kiến lập
Kinh lời nghĩa hay này
Bấy giờ lưu bố khắp
Tùy cơ hay lãnh thọ.
Bởi nói chú thuật này
Trời đất đều chấn động
Chư ma thấy đều đến
Đều tuyên nói như vậy:
Dùng lời giữ đầu cổ
Đây gọi là Pháp Sư
Nếu tay được kinh này
Về đến chỗ Phật nói”.*

Lúc ấy Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ: “Đã kiến lập kinh điển này rồi, nay kiến lập không ai làm loạn động được. Tại sao vậy? Ta nhớ lại thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bửu Nguyệt Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thế Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên là Vô Duyệt.

Trong đời Đức Phật Bửu Nguyệt ấy có hai Tỳ Kheo làm Pháp Sư. Một vị tên là Trí Tịch, một vị tên là Trì Chí Thành. Hai vị đều có oai thần biến hóa đức cao vòi vọi. Hai vị lãnh thọ chương cú thần chú này nơi Phật Bửu Nguyệt mà phụng trì. Sau khi Phật Bửu Nguyệt diệt độ, hai vị ấy trì pháp nửa kiếp. Sau đó trăm ngàn ức loài ma trong cõi Đại Thiên đều được khai hóa tuân theo đạo vô thượng chánh chơn.

Này Mật Tích! Ông muốn biết hai vị Tỳ Kheo Pháp Sư thuở xưa ấy là ai chăng? Trí Tịch Pháp Sư là tiền thân của ta, Thích Ca Mưu Ni Phật vậy. Còn Trì Chí Thành Pháp Sư là tiền thân của Mật Tích Kim Canh Lực Sĩ vậy.

Các chương cú ấy làm cho kinh pháp này được nhiều sự lợi ích hộ trì thành tựu chánh pháp”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhìn xem tất cả chúng hội bốn phía mà tuyên bố rằng: “Chư vị Chánh Sĩ! Ai là người có thể gánh vác được đạo tổng trì vô thượng chánh chơn mà Đức Như Lai đã từ trăm ngàn ức triệu vô số kiếp chứa công tích đức, tất cả chúng sanh nhờ đây mà được tế độ, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đây mà sanh”.

Trong chúng hội có ba vạn hai ngàn vị Bồ Tát rời chỗ ngồi đứng dậy vòng tay cúi đầu lễ Phật rồi nói kệ rằng:

*“Xả bỏ thân mạng mình
Tư duy khéo vắng lặng
Thọ trì kinh pháp này
Được chư Phật khen ngợi.
Kinh điển này như thuốc
Chữa trị tất cả bệnh
Thọ trì ngôn giáo này
Phát sanh tâm ý Phật”.*

Liên đó Hiền Vương Thiên Tử cùng năm trăm Thiên Tử nói kệ rằng:

*“Tất cả các chúng sanh
Siêng quán tưởng chứa đức
Thọ trì kinh điển này
Được tối thắng thâm diệu”.*

Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ cũng nói kệ rằng:

*“Nghĩa ấy không văn tự
Mà lại tuyên văn tự
Đức Thế Tôn ban tuyên
Tôi nay phải phụng trì”.*

Lúc bấy giờ Đức Như Lai bảo Phạm Thiên và Thiên Đế Thích: “Như Lai có ba điều chẳng thể hạn lượng được,

nên thành bực cúng dường vô thượng công đức vô cùng cực.

Những gì là ba?

Một là chí tâm như hòa phát đạo tâm mình.

Hai là đem đạo tâm đã được phát mà hộ trì chánh pháp.

Ba là đúng như pháp được nghe mà giảng giải cho mọi người.

Đích thân thật hành ba điều như vậy nên được đến công đức chẳng thể tính lường được.

Phạm Thiên nên biết do ba sự ấy mà chứa công tích đức, dầu cho ta ở đời một kiếp phân biệt rộng nói cũng chẳng thể nói hết được.

Này Phạm Thiên! Thế nên phải tùy thuận cung kính phụng sự ba điều của Như Lai.

Phạm Thiên cúng dường Như Lai lãnh thọ bốn câu kệ tụng mà ba đời chư Phật đã tuyên nói, lãnh thọ rồi ủng hộ.

Tại sao vậy?

Chư Phật Thế Tôn đều từ pháp này mà sanh. Vì thế nên cúng dường pháp.

Cúng dường pháp chẳng cần đến áo cơm. Bởi pháp cúng dường là hơn hết trong những sự cúng dường. Vì thế nên Phạm Thiên phải đem chánh pháp để cúng dường nhau, là cúng dường chơn đế, không dùng áo cơm.

Đức Phật tự nhớ Phạm Thiên Vương thuở quá khứ từng sanh làm Vương Thái Tử tên là Ý Hành, mến ưa đạo pháp. Một hôm nằm mơ nghe bốn câu kệ tụng này:

*“Nếu mãi buông lung không đường thoát
Vì chúng sanh nên phát đạo tâm
Ở rảnh rang tùy thuận siêng tu
Xả thí không tham mình người an.*

Vương Thái Tử nghe dạy bài kệ tụng ấy, sau khi tỉnh giấc suy gẫm rành rẽ, trong lòng rất vui mừng, liền nói kệ ca ngợi lời kệ tụng ấy:

*Mừng thay rất an vui
Được pháp tặng vô tận
Nên thí cho kẻ nghèo
Khiến mọi người no đủ.*

Này Phạm Thiên! Khi ấy Vương Thái Tử được tặng an lập đế, hiểu văn tự vốn không, tự nghĩ rằng: đem nghĩa bài kệ ấy làm cho chúng sanh nghèo thiếu được no đủ.

Vương Thái Tử đến thưa Vương phụ và Vương mẫu, chùng có kho báu báu: vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, xa cừ, mã não, san hô chẳng? con rất vui mừng nếu được đem bố thí cho người nghèo khó.

Phụ mẫu nên biết rằng tất cả của cải chẳng phải là vật báu bền chắc, thường bị nước lụt, hỏa hoạn, trộm cướp, oan gia trái chủ, quan quyền, con bất hiếu làm tiêu tan. Trí huệ nghe rộng học nhiều không cần áo cơm rất là khó được.

Vương phụ, Vương mẫu nói: Hay lắm, cho phép con lấy của kho bố thí, như lòng con muốn.

Vương Thái Tử liền bố thí khắp các người nghèo thiếu. Rõ biết ba cõi rộng không làm cho họ được trí huệ vô tận khó được.

Vương Thái Tử nghe một bài kệ bốn câu mà giáo hóa được tám ngàn người khuyên phát đạo tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô số chúng sanh được sanh cõi trời.

Thế nên, này Phạm Thiên! Người nào lãnh thọ pháp thâm diệu này, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng nói, nghe đó vui mừng, thì được công đức vô lượng, được tặng vô thượng.

Này Phạm Thiên! Hành pháp Đại thừa có ba sự pháp lợi ích rất nhiều cho Bồ Tát:

Một là giải và hạnh được lập nhân thọ không nhàm.

Hai là lấy giải để kiến lập, lấy hạnh làm trọng yếu, giữ gìn lời nói là thứ nhứt, chẳng móng tâm tổn hại chúng sanh.

Ba là chẳng rời bỏ đại bi.

Đó là ba sự. Vì thế nên, Phạm Thiên này! Muốn làm lợi ích cho chúng sanh thì phải siêng khuyến trợ kinh điển này.

Lại có hai sự mà hạnh nguyện được lập ra chẳng bị quên mất:

Một là lúc Phật mới thành đạo, đến thỉnh cầu Đức Phật chuyển chánh pháp luân.

Hai là Phạm Thiên phải thỉnh cầu, trong Hiền Kiếp này, một ngàn vị Phật đương lai chuyển chánh pháp luân giáo hóa những chúng xuất gia làm hạnh Bồ Tát, như Đức Phật Thế Tôn làm Pháp Vương tự tại khéo giáo hóa dạy dỗ ít ai bằng được.

Này Phạm Thiên! Vì lẽ ấy nên Đức Phật làm cho tất cả mọi người trừ bỏ già bệnh chết đến quả vô vi, với sắc chẳng chấp trước. Vì hiểu lẽ ấy nên chịu được các sự khổ,

không vọng mong cầu, làm chúa tể trời người, tạo lập ba pháp nhãn, chấp trì chánh pháp thọ trì đọc tụng. Lãnh thọ kinh này là rất khó.

Phải quan niệm rằng: Bồ Tát trong trăm ngàn ức triệu kiếp tu hạnh thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, ủng hộ chánh pháp, mau được thành bực Chánh giác”.

Lúc bấy giờ Đức Phật phán bảo Ngài A Nan: “Này A Nan! Ông phải lãnh thọ kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người”.

Ngài A Nan bạch Đức Phật: “Thưa vâng. Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ thọ trì làm cho được kiên cố”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Chớ đem pháp này truyền cho kẻ chẳng phải pháp khí, chớ trao cho ác tri thức. Nên truyền cho thiện hữu, những người mộ đạo thích học, những người này sẽ phụng trì thủ hộ.

Này A Nan! Kinh điển này chẳng về nơi phi pháp mà sẽ về nơi người hạp căn khí, họ có thể phụng hành pháp này và thương cứu chúng sanh.

Lại kinh này không có vọng tưởng. Tinh tiến hành trì thì có thoại ứng hiện tiền. Người hành trì kinh này thì được nhiều phước báo”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ thọ trì kinh này, nương oai thần của Đức Phật, con sẽ làm cho thường được lưu bố khắp nơi. Nếu ai lãnh thọ pháp này, thừa oai thần của Đức Phật, quang minh chiếu xa. Những người ấy chẳng còn theo nghiệp hạnh sai quấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này danh hiệu là gì, phụng hành thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Kinh này tên là Lời dạy của Đức Phật. Lại có tên là Pháp nghĩa của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tuyên bố. Lại tên là Công huân báo ứng của Như Lai. Lại có tên là Phạm pháp bí yếu của Như Lai.

Này A Nan! Ông phải phụng trì như vậy. Vì người khác phân biệt giảng nói chớ có mong cầu lợi dưỡng. Chỉ vì vô lượng công đức mà thuận theo pháp luật nên phụng trì vậy. Tại sao? Giả sử dùng Phật nhãn thấy khắp Phật độ và cõi nước mười phương, từ mặt đất lên cao đến trời Đao Lợi, trong đó đầy những bảy thứ châu báu và trăm thứ uống ăn đem cúng dường Đức Như Lai, nếu có người lãnh thọ kinh này, thọ trì đọc tụng phụng hành, vì người mà giảng nói không có lòng cầu lợi dưỡng thì được công đức nhiều hơn.

Và có người nào đem y thực vật dùng cúng dường kinh yếu này, tuyên công đức của Như Lai thì được phước vô lượng, không gì để ví dụ được”.

Lúc Đức Phật nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vô số Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Vô ương Bồ Tát đến bực nhứt sanh bồ xứ.

Ngài A Nan, Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ, Tịch Ý Bồ Tát và chư đại Thanh Văn, chư Thiên, chúng Nhơn cùng hàng A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật phán dạy không ai chẳng vui mừng, cúi đầu đánh lễ rồi lui ra.

Pháp Hội Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ - Thứ Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

04 PHÁP HỘI TỊNH CƯ THIÊN TỬ THỨ TƯ

(Hán bộ từ quyển thứ 15 đến hết quyển thứ 16)

Hán dịch: Tây Tấn, Nguyệt Thi, Pháp Sư Trúc Pháp Hộ

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một thời kỳ Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng câu hội với chư đại Bồ Tát và chúng Tỳ Kheo sáu vạn người, thấy đều an

trụ nơi Vô Thượng Bồ Đề, hàng Thanh Văn mọi người đều quen biết.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, sau giờ ngọ trai, nhập tam muội. Vì oai thần lực của tam muội ấy nên cõi Đại Thiên chấn động.

Chư Phạm Thiên, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên Vương đồng đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lay chun Đức Phật rồi đứng qua một bên.

Tịnh Cư Thiên Tử, Hoan Hỷ Thiên Tử, Thiện Hoan Hỷ Thiên Tử, Đại Hoan Hỷ Thiên Tử, Hiền Hoan Hỷ Thiên Tử, Thiện Ái Thiên Tử, cùng với Trời Đâu Suất, Trời Tự Tại, Trời Đại Tự Tại, tất cả chư Thiên đại chúng đều đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt lay chun rồi nhứt tâm đứng qua một bên.

Lúc ấy Tịnh Cư Thiên chúng bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp của Bồ Tát nhiếp thọ tu hành mà chư Phật quá khứ đã nói, xin Đức Thế Tôn diễn nói phân biệt chỉ dạy cho. Cũng để làm lợi ích an lạc nhiều chúng sanh, thương xót thế gian lợi an cho hàng trời người. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, chư Bồ Tát đời sau nghe được pháp này sanh lòng ưa thích, đối với Vô Thượng Bồ Đề biết đúng như thiệt chẳng có lòng nghi,

rốt ráo an trụ hạnh bất phóng dật, được khỏi các sự khổ, chẳng còn thối chuyển đạo Vô Thượng Bồ Đề”.

Bạch xong, Tịnh Cư Thiên chúng và Đâu Suất Thiên chúng yên lặng đứng một bên.

Lúc ấy có Thiên Tử tên là Kim Cương Tồi vì chư Thiên chúng nói kệ cầu thỉnh Đức Thế Tôn:

*Trăm phước đức mãn nên thưa hỏi
Trời người kính ái nên thưa hỏi
Trụ bất phóng dật nên thưa hỏi
Y vương của chúng nên thưa hỏi
Pháp cú không lỗi xin diễn nói
Âm thanh tối thắng huệ sáng suốt
Hay dứt trăm ngàn những nghi hối
Hay phóng quang minh nên thưa hỏi
Như mặt nhật hay trừ tối tăm
Như mặt nguyệt hay trừ nóng bức
Vời oán với thân hay bình đẳng
Nhẫn điều khó nhẫn như đại địa
Cũng như nước sạch rửa bụi dơ
Như lửa đốt cháy lưới phiền não
Tâm ý thanh tịnh nên thưa hỏi
Vô ngại biện tài xin diễn nói
Như y sĩ chữa bệnh chúng sanh*

Như Tỳ Sa Môn nhiều của báu
Cung cấp cho những kẻ nghèo khổ
Như mây trời được ba thứ nóng
Câu ấy tôi thẳng mong được nói
Như phá gãy tên độc phiền não
Phiền não uế như gian dối trá
Khéo hay điều phục cho an vui
Nhớ thương chúng sanh nên thưa hỏi
Tâm quý huệ sáng niệm vững chắc
Không gian không tham rời dua vạy
Khỏi đức vô tướng nên thưa hỏi
Giận hờn oán ghét đã dứt hẳn
Với các chúng sanh vui nhẫn chịu
Sắc mặt vui vẻ nhìn chúng sanh
Thường hay vui vẻ hỏi han trước
Với các chúng sanh tưởng bạn thân
Độ các chúng sanh đến bỉ ngạn
Chấp tay cung kính nhứt tâm thỉnh
Đáng thập lực thiện thế Phật bửu
Mong phải giờ dạy dứt lòng nghi
Trời người nghe được đạo hạnh này
Thấy được các tướng mạo đệ nhứt
Khiến họ biết được Đại Trượng Phu”.

Đức Phật phán dạy: “Này Kim Cương Tồi! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ lấy, sẽ vì ông mà nói.

Này Kim Cương Tồi! Có một trăm lẻ tám tướng trong chiêm bao được thấy, hành giả cần nên biết. Những gì là một trăm lẻ tám tướng?

Trong chiêm bao được thấy Đức Như Lai cùng mình nói chuyện. Thấy thân Như Lai tốt đẹp. Lại thấy Đức Như Lai yên lặng. Lại thấy Đức Như Lai che đầu mà ngồi. Lại thấy Đức Như Lai ngồi day lưng lại. Lại chiêm bao thấy thân Như Lai màu hồng. Lại thấy thân Như Lai như hình vẽ nhiều màu. Lại thấy Đức Như Lai đi. Lại thấy Đức Như Lai vì người khác thuyết pháp. Lại thấy Đức Như Lai dùng thần thông đi trong hư không. Lại thấy Đức Như Lai nhập Niết bàn. Lại thấy trà tỳ thân Như Lai. Lại chiêm bao thấy được Xá lợi của Đức Như Lai. Lại thấy được tóc của Như Lai. Lại chiêm bao thấy tháp báu chưa từng có của Như Lai. Lại thấy tháp báu trang nghiêm của Như Lai. Lại thấy tháp thần thông của Như Lai. Lại chiêm bao thấy quang minh của Như Lai. Lại nghe tiếng của Như Lai mà chẳng thấy thân. Lại chiêm bao thấy thân Như Lai. Lại thấy vòng hoa và hương thoa choàng vào Như Lai. Lại chiêm bao thấy Đức Như Lai mặc y dơ bẩn. Lại chiêm bao nghe pháp chưa từng được

nghe. Lại chiêm bao thấy mình vì người khác nói pháp chưa từng được nghe, khi thức giấc không có nói nhần đến chẳng nhớ. Lại thấy vị Pháp Sư chưa từng thấy. Lại thấy mình ngồi pháp tọa vì người khác nói pháp. Lại chiêm bao thấy được vô úy. Lại thấy đạo tràng. Lại thấy Đức Như Lai kinh hành. Lại thấy Đức Như Lai chuyên pháp luân. Lại thấy tháp Đức Như Lai nhập Niết bàn. Lại chiêm bao thấy được cái y của Như Lai. Lại thấy được cái bát của Như Lai. Lại chiêm bao thấy một mình Như Lai. Lại thấy Đức Như Lai có đông người vây quanh. Lại thấy cái lọng của Như Lai. Lại thấy đôi giày của Đức Như Lai. Lại thấy Đức Như Lai ngồi. Lại thấy mình dâng thức ăn cho Đức Như Lai. Lại chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai. Lại thấy mình dâng hoa cho Như Lai. Lại chiêm bao thấy mình đi vào núi. Lại thấy mình lỏa thể. Lại thấy mình đi bốn hướng. Lại thấy phương chưa từng có. Lại thấy mình đi trong nước đục. Lại chiêm bao thấy trời kéo mây tuôn mưa. Lại thấy đại địa xoay. Lại chiêm bao thấy mình đi giữa đàn lang sói chồn cheo. Lại thấy mình có bệnh. Lại thấy mình té núi không chỗ vịn níu. Lại chiêm bao thấy mình bị trời đem giết. Lại thấy đi trong dao gươm. Lại thấy mình đi trong hư không. Lại thấy mình cầm đuốc cháy. Lại chiêm bao thấy Bồ Tát ra khỏi cung vượt thành. Lại chiêm bao thấy được kinh. Lại

chiêm bao nghe tiếng ðà la ni. Lại nghe tiếng tam muội. Lại chiêm bao nghe tiếng kinh phương quảng. Lại chiêm bao nghe tiếng Pháp Sư ấy. Lại chiêm bao thấy trong chiêm bao được bài kệ. Lại thấy trong chiêm bao được kinh pháp. Lại thấy được nghe tiếng pháp tạng. Lại thấy được nghe tên Phật ở thế giới khác. Lại thấy được nghe tên Bồ Tát ở cõi khác. Lại thấy mình đi vào trong biển. Lại thấy mình gom góp châu báu. Lại thấy mình ở đỉnh núi Tu Di. Lại thấy mình lên núi. Lại thấy mình lên đến đỉnh núi. Lại thấy mình lên trên cây. Lại thấy rồng voi. Lại thấy mình cỡi voi. Lại thấy mình cỡi ngựa. Lại thấy mình phát thế nguyện chơn thiệt. Lại chiêm bao thấy cây có trái. Lại chiêm bao thấy cây có hoa. Lại chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy. Lại chiêm bao thấy ao A Nậu. Lại chiêm bao thấy chư thiên. Lại chiêm bao thấy rồng. Lại thấy mình đi ở Diêm Phù Đề khác. Lại tự thấy mặc bạch y. Lại thấy đầu mình đội tràng báu. Lại thấy vòng hoa ở trên đầu mình. Lại thấy mình hốt lấy hoa trời để rải. Lại thấy mình đánh trống và người khác thổi nhạc. Lại chiêm bao thấy nhứt thực nguyệt thực. Lại thấy mình lấy đồ bất tịnh tự thoa vào thân mình. Lại thấy mình làm vua. Lại thấy mình làm phụ tướng của vua đi trong đại chúng. Lại thấy mình ngồi xe đi vào vườn rừng. Lại thấy địa phương tự lạc tặng phùng nhà phòng đại chúng chưa

từng thấy. Lại thấy được lọng. Lại thấy mình vì nhiều người mà thuyết pháp. Lại thấy mình vào tù lạc. Lại thấy mình xây cầu. Lại thấy mình tập hợp ghe thuyền. Lại thấy mây sấm chớp. Lại thấy được đao và mặc giáp. Lại thấy được đồ khí cụ. Lại thấy mình dạy đạo cho chúng sanh. Lại tự thấy vào trong vườn rừng. Lại thấy những đồng lúa. Lại thấy mình trị bệnh cho chúng sanh. Lại thấy được nghe tiếng thọ ký. Lại chiêm bao thấy mình giác ngộ đạo lý. Lại thấy được bình đầy.

Đó gọi là một trăm lẻ tám tướng.

Này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy Đức Như Lai che đầu mà ngồi, người này trước kia thấy thiện tri thức tu tập nghiệp lành thuyết pháp lại gây ra những sự lưu nạn cho thiện tri thức ấy. Người này nay cần phải dùng tâm vô ngại tu tập những sự kiện cần cho công việc thuyết pháp.

Nếu chiêm bao thấy Đức Như Lai ngồi xây lưng lại, người này ngày trước làm lưu nạn với người xuất gia, gây lưu nạn cho người nghe pháp. Nay người này cần phải siêng sắp đặt chỗ ngồi thuyết pháp, khuyến khích nhiều người nghe pháp, thì trừ được nghiệp chướng ấy.

Đó là tướng đầu của bực thất địa, cũng là tướng của các bực từ sơ địa đến thất địa.

Nếu chiêm bao thấy tượng Phật bằng đất hồ, đây là tướng sơ địa của hàng Bồ Tát. Người này trước kia có lúc chê bai Pháp Sư thuyết pháp. Người này nay phải ở trước kinh và tượng Phật, hoặc tháp Phật, dùng tâm vô ngại đầu đội đèn cúng dường để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu thấy tượng Phật vẽ, đây là thấy tướng trong các bức ngũ địa Bồ Tát. Người này nên đem hương hoa cúng dường tượng Phật. Nếu thấy cúng dường Phật tượng, đó là thấy tướng của các bậc lục địa Bồ Tát.

Nếu chiêm bao thấy Đức Như Lai đi, người này phải siêng tu tinh tấn, học tập đọc tụng. Đây là tướng của bậc tam địa Bồ Tát. Người này phải thường làm pháp thí, lại phải quét tháp Phật phá trừ kiêu mạn, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy các vị Bồ Tát đến chỗ Đức Phật, đó là tướng gì?

Thấy Đức Như Lai hướng đến chỗ ăn, đây là tướng sơ địa.

Thấy Đức Như Lai hướng đến chỗ kinh hành, đây là tướng nhị địa.

Thấy Đức Như Lai hướng đến chỗ thuyết pháp, đây là tướng tam địa.

Thấy Đức Như Lai ngồi yên lặng, đây là tướng tứ địa.

Thấy Đức Như Lai ngồi chỗ vắng vẻ, đây là tướng ngũ địa.

Thấy Đức Như Lai ngâm vịnh, đây là tướng lục địa.

Thấy Đức Như Lai chạy mau, đây là tướng thất địa.

Thấy Đức Như Lai hiện thần thông, đây là tướng bát địa.

Thấy Đức Như Lai biến hóa, biến hóa đi, đây là tướng cửu địa.

Thấy Đức Như Lai đang đi ngoài ngõ lại cùng nói pháp không, đây là tướng bực thập địa Bồ Tát.

Này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao tự biết mình vì chúng sanh thuyết pháp mà chẳng biết pháp được thuyết, đây là tướng nhị địa. Người này sau lúc Đức Như Lai nhập Niết bàn, chê bai Pháp Sư thuyết pháp mà chẳng tự biết lỗi. Người này nên tìm thiện trí thức để cúng dường lắng nghe pháp lành chẳng tìm lỗi của Pháp Sư, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe Phật nói về bồ thí, đây là tướng sơ địa.

Nghe Phật nói trì giới, đây là tướng nhị địa.

Nghe Phật nói nhẫn nhục, đây là tướng tam địa.

Nghe Phật nói tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Nghe Phật nói thiên, đây là tướng ngũ địa.

Nghe Phật nói Bát Nhã, đây là tướng lục địa.

Nghe Phật nói đại bi, đây là tướng thất địa.

Nghe Phật nói vô ngại, đây là tướng bát địa.

Nghe Phật nói tam muội, đây là tướng cửu địa.

Nghe Phật nói thành tựu trí lực, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Trong chiêm bao thấy Đức Phật dùng thần thông đi trong hư không, đây là tướng thất địa.

Nghe Phật thọ ký, người này phải thường tôn trọng tu tập yên lặng thành tựu pháp nhẫn thậm thâm, được như vậy thì mau thành chánh giác.

Thấy Đức Như Lai ở trong hư không, đây là tướng sơ địa.

Thấy Như Lai ăn, đây là tướng nhị địa.

Thấy quang minh của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy Phật thuyết pháp, đây là tướng tứ địa.

Thấy Phật hiện thần thông, đây là tướng ngũ địa.

Thấy Phật nhập tam muội, đây là tướng lục địa.

Thấy Phật phóng quang, đi lại trong hư không, đây là tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy Đức Phật nhập Niết bàn, người này đời trước hủy báng chánh pháp, xuất gia cầu lợi dua dối. Nay người này phải siêng cúng dường Tam Bảo, phụng thí người thuyết pháp. Ngày ba thời nhứt tâm tinh tiến như vậy để trừ sạch nghiệp chướng thấy những tướng của các bậc ngũ địa trước.

Nếu chiêm bao thấy trà tỳ thân Như Lai, đây là tướng sơ địa, người này đời trước là ác khẩu tri thức thấy người hủy báng chánh pháp mà tùy hỉ, người này phát tâm Bồ Đề chẳng được lâu, người này phải cầm đèn ở trước người thuyết pháp hoặc ở trước tháp Phật nhứt tâm sám hối trong bảy ngày bảy đêm. Mỗi ngày ba thời khuyến mọi người nghe pháp. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy được xá lợi của Như Lai, đây là tướng tam địa Bồ Tát.

Chiêm bao thấy gần gũi Đức Như Lai nghe thọ ký được độ, đây là tướng những địa khác.

Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai, đây là tướng sơ địa.

Thấy được móng của Như Lai, đây là tướng nhị địa.

Thấy được xá lợi của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy được răng của Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy được răng nanh của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy được bạch hào của Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy được tay của Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy được mào của Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy trà tỳ thân Như Lai mà toàn thân chẳng tan rã, đây là tướng cửu địa.

Thấy toàn thân của Như Lai, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai chẳng tan rời, đây là tướng cửu địa Bồ Tát.

Chiêm bao thấy ở trước Phật thọ Bồ Đề ký thì trừ được nghiệp chướng sanh tử.

Thấy được tóc của Phật lúc còn tại gia, đây là tướng sơ địa.

Thấy được tóc của Phật lúc đã xuất gia, đây là tướng nhị địa.

Thấy ở trong chợ được tóc của Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy ở trong thành được tóc của Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy ở thành nội được tóc của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở thành ngoại được tóc của Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy ở trong vườn nhà được tóc của Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy ở trên xe được tóc của Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy ở hư không được tóc của Phật, đây là tướng cửu địa.

Thấy ở trong tam muội được tóc của Phật, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy tháp Phật, đây là tướng nghiệp chướng ít, có chút ít ma nghiệp, nếu gần gũi thiện hữu khéo hiểu pháp nhân được đà la ni. Đây là tướng của tất cả mười địa.

Thấy tháp Phật bằng đất, đây là tướng sơ địa.

Thấy tháp Phật bằng đá, đây là tướng nhị địa.

Thấy tượng Phật bằng đất bằng đá, đây là tướng tam địa.

Thấy tháp Phật có lan can, đây là tướng tứ địa.

Thấy tháp Phật có cột đá bao quanh, đây là tướng ngũ địa.

Thấy tháp Phật lợp bằng vàng, đây là tướng lục địa.

Thấy tháp Phật bằng bảy báu, đây là tướng thất địa.

Thấy lưới linh báu che trùm trên tháp Phật, đây là tướng bát địa.

Tướng thấy này nếu mới lên thất địa mà thấy thì là nghiệp ma của chánh giác. Còn nếu cửu địa và thập địa mà thấy thì là thấy chẳng điên đảo.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy tháp Phật trang nghiêm, chẳng bao lâu giác ngộ đạo Bồ Đề, được chư Thiên nhớ tưởng. Đây là tướng của Bồ Tát đệ bát địa.

Chiêm bao thấy tháp thần thông của Như Lai, đời này sẽ sạch hết nghiệp chướng. Đây là tướng của Bồ Tát đệ bát địa.

Nếu Bồ Tát tưởng nhớ: Đây nên rời ác tri thức, nên sơ trụ thì tu tập tín tâm, nhị trụ thì tu tập trí, tam trụ thì

tu tập nhiều về tín giải, tứ trụ địa đã lâu tu hành, ngũ trụ địa tu tịnh tín giải, lục trụ địa tu tập tâm bình đẳng, thất trụ địa hiểu đệ nhứt nghĩa, đệ bát địa tu tập trang nghiêm Phật độ, cửu địa thì thọ trì, thập địa thì chẳng điên đảo. Nếu an trụ các trụ địa khác, thì nên biết đó là ma nghiệp.

Nếu là người đệ thất trụ địa thì chẳng thể khi dối được, nhưng không có thiện xảo phương tiện.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói của Như Lai mà chẳng thấy thân hình, đây là tướng tứ địa Bồ Tát. Bởi an trụ bực tự tại địa phá hoại chúng sanh thấy Phật địa, xuất gia mà đua dối thuyết pháp. Người này phải ngày ba thời, đêm ba thời tu tập tâm thanh tịnh để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy cúng dường Đức Như Lai, đây là tướng sơ địa nhẫn đến cửu địa Bồ Tát.

Bồ Tát như vậy có thể thành tựu đà la ni, được chư Phật hộ niệm. Bồ Tát này nên tu tập tâm bình đẳng, được như vậy sẽ mau thành đạo quả vô thượng.

Nếu chiêm bao thấy đứng cúng dường Đức Như Lai, đây là tướng của sơ địa Bồ Tát.

Nếu thấy ngồi cúng dường Phật, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy trang nghiêm cúng dường Phật, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy cùng quyền thuộc đồng cúng dường Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy cùng chúng đồng đồng cúng dường Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy cùng quyền thuộc và chúng đồng đồng cúng dường Phật, đây là tướng lục địa.

Thấy tất cả trang nghiêm thành tựu cúng dường Phật, đây là tướng thất địa.

Thấy ca ngợi cúng dường Phật, đây là tướng bát địa.

Thấy hiện thần thông cúng dường Phật, đây là tướng cửu địa. Biết rõ tất cả ma sự.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy mình đem vòng hoa và bột hương chiên đàn cúng dường tháp Phật, đây là thấy tướng của sơ địa đến ngũ địa. Đây là lúc trước ít thật hành Bồ thí ba la mật. Sau khi thức giấc nhớ lấy tướng ấy sanh trưởng tâm bồ thí, đây là tướng sơ địa.

Sanh trưởng tâm trì giới, đây là tướng nhị địa.

Sanh trưởng tâm nhẫn nhục, đây là tướng tam địa.

Sanh trưởng tâm tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Sanh trưởng tâm thiên, đây là tướng ngũ địa.

Sanh trưởng tâm vô ngại mau khắp đến tất cả bậc bất thối chuyển địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy Đức Như Lai mặc y dơ bẩn, người này có nhiều pháp chương.

Nếu là Bồ Tát đến bậc thành tựu thì trong chiêm bao ít khi chiêm bao thấy thọ báo.

Chiêm bao thấy nghe pháp chưa từng được nghe, người này từng cúng dường nhiều Đức Phật, nhiều đời làm thầy thuyết pháp. Đây là nói thấy tướng sơ địa đến thất địa. Đây là tu hành đúng như lời Phật dạy. Đây là mau giác ngộ đạo Bồ Đề.

Nếu nghe Đức Phật nói nhiều pháp, đây là tướng sơ địa.

Nếu nghe rồi có quan niệm thắc mắc còn muốn được nghe Đức Phật nói lại, đây là tướng nhị địa.

Nếu nghe rồi dứt hết lòng nghi, đây là tướng tam địa.

Nếu nghe Đức Phật nói đà la ni, đây là tướng tứ địa.

Nếu nghe nói tướng hảo của Phật, đây là tướng ngũ địa.

Nếu nghe Phật nói đệ nhứt nghĩa đế, đây là tướng lục địa.

Nếu nghe Phật nói tất cả pháp, đây là tướng thất địa.

Tướng các địa như vậy nên biết.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy được pháp chưa từng học, học xong chẳng quên chẳng mất, chẳng thấy hoặc quên mất. Người này đời trước vì tâm lợi dưỡng chẳng thanh tịnh mà thuyết pháp. Nay phải dùng tâm thanh tịnh cung cấp nhiếp thủ người học đạo, dùng tâm chẳng đua vạy tìm cầu tất cả vật dụng cung cấp cho người thuyết pháp người học đạo, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe pháp chẳng quên, đây là tướng sơ địa.

Nếu thức dậy quên mất, đây là tướng nhị địa.

Do đây mà biết nghiệp ma nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy vị Pháp Sư chưa từng thấy. Người này được chư Bồ Tát nhớ tưởng, ít nghiệp chướng. Cứ theo chỗ được thấy mà biết là thấy tướng từ sơ địa đến lục địa Bồ Tát.

Nếu thấy Pháp Sư ấy nói kệ chẳng nói kinh, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy nói kinh, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nói kinh và nói kệ, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy nói các thứ pháp, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy nói pháp thậm thâm, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy nói pháp vô ngại, đây là tướng lục địa.

Này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thuyết pháp, người này đời trước đã từng vì Đức Phật mà trải dọn pháp tòa, người này là pháp khí pháp nhãn thậm thâm. Đây là tướng các địa từ sơ đến bát địa:

Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thích thuyết pháp, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy chẳng phải thích thuyết pháp, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nhãn thích thuyết pháp, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy không biện thuyết, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy thuyết phạm phu giới, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy thuyết Thanh Văn giới, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy thuyết Bồ Tát giới, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy thuyết Phật giới, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu trong chiêm bao tự thấy biết mình được vô úy, Bồ Tát này đã qua khỏi tất cả nghiệp chướng, đã quá bát địa thấy các chỗ của cửu địa:

Nếu chiêm bao thấy mình được vô sở úy, có nói ra được mọi người thích nghe, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu chiêm bao thấy được vô sở úy thuyết pháp được tài vật, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy được pháp lợi vô sở úy, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy thiện tri thức vô úy, đây là tướng đệ tứ địa.

Nếu thấy tư duy thiện tâm vô úy, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu thấy được thân an lạc vô úy, đây là thấy tướng lục địa.

Nếu thấy tâm an lạc vô úy, đây là thấy tướng thất địa.

Nếu thấy được thân thông vô úy, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy được thọ ký vô úy, đây là thấy tướng cửu địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy đạo tràng, Bồ Tát này thuần thiện tâm hướng đạo bất thối chuyển. Đây là thấy các tướng của thập địa:

Nếu chiêm bao thấy đạo tràng chẳng thấy cây, đây là tướng sơ địa.

Nếu chiêm bao thấy cây đạo tràng chẳng thấy Bồ Tát, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy nhiều cây bao quanh, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy lá cây đầy đủ trọn vẹn, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy tất cả lá cây đều đầy đủ, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy trái cây trọn vẹn, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy trái pháp tòa, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy người vây quanh, đây là tướng bát địa.

Nếu thấy rồng vây quanh, đây là tướng cửu địa.

Nếu thấy chư Thiên vây quanh tán hoa nghe tiếng hoan hỉ, đây là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy Đức Như Lai kinh hành, Bồ Tát này phải siêng tu tinh tiến: siêng bố thí, an ủi quyền thuộc chẳng tìm lỗi của họ. Người này chiêm bao thấy các tướng của thất địa Bồ Tát:

Nếu chiêm bao thấy Phật kinh hành chỗ đất chẳng sạch, đây là tướng sơ địa.

Nếu thấy Phật kinh hành chỗ đất sạch sẽ, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy Đức Phật trải tòa kinh hành, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy Đức Phật ngồi lại, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy có cây bao quanh, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy có tán hoa, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy có che trên pháp tòa cao, đây là tướng đệ thất địa Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy Đức Như Lai chuyển pháp luân, đây là người ở bậc bất thối chuyển thấy các tướng của thất địa Bồ Tát, đã sạch các nghiệp chướng:

Nếu chiêm bao thấy Đức Phật ngồi, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy Đức Phật trải pháp tòa, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy trải pháp tòa nhiều màu, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy tán hoa trên pháp tòa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy các châu báu che lợp trên pháp tòa cao, đây là tướng ngũ địa.

Nếu nghe tiếng ca ngâm khen ngợi trong hư không, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy lọng trắng và lưới châu báu che phía trên, đây là thấy tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy tháp Phật nhập Niết bàn, Bồ Tát này thấy các tướng bát địa, gần đạo quả vô thượng, nghiệp chướng ít:

Nếu thấy bụi đất bám vào tháp, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy tháp sạch sẽ không bụi, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu trên tháp có mọc cỏ, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy cỏ xanh trùm trên tháp, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy các cây hoa bao quanh tháp, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy các cây hoa cây quả bao quanh tháp, đây là tướng lục địa.

Nếu nhiều hạng chúng sanh vây quanh, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy phan lọng trang nghiêm tháp Phật, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy được y của Như Lai, Bồ tát này thấy các tướng từ sơ địa đến bát địa, nghiệp chướng ít. Bồ tát này phải siêng tu để thành tựu trí niệm Phật:

Nếu thấy được y dơ bẩn của Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy được y sạch sẽ của Như Lai, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy được y của Như Lai nhuộm xong, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy được y của Như Lai đập nện xong, đây là thấy tướng tứ địa.

Nếu thấy được y phóng quang của Như Lai, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu thấy được một cái y của Như Lai, đây là thấy tướng lục địa.

Nếu thấy được ba cái y của Như Lai, đây là thấy tướng thất địa, tướng tinh tiến, tướng chẳng tinh tiến. Bồ Tát này trừ ma nghiệp mà có còn chỗ nghi.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy được bát của Như Lai, Bồ Tát này được Phật hộ niệm. Đây là thấy tướng từ sơ địa đến bát địa Bồ Tát. Bồ Tát này là pháp khí văn huệ tu trí nhẫn không nghiệp chướng, như vậy là thẳng đến đạo Vô Thượng:

Nếu thấy được Phật bát dơ không sạch, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy được Phật bát không và sạch sẽ, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy được Phật bát đầy thức ăn, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy hoa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy quả, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy cơm, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy hương, đây là thấy tướng thất địa.

Nếu thấy được bát Phật đầy vòng hoa và hương, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy được y và bát của Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu thấy ở trên hư không được bát Phật, đây là thấy tướng thập địa.

Bồ Tát này phải biết rõ ma nghiệp để trừ nghiệp chướng lúc ban sơ phát tâm chẳng siêng tu.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy một Đức Như Lai, người này phải ở yên tĩnh chuyên tu không tam muội. Người này có nghiệp chướng tạp của bát địa, phải siêng tu tâm thanh tịnh.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy thân Như Lai ở trong chúng đông, Bồ Tát này phải ưa thích nhiếp thủ nhiều người. Bồ Tát này thấy tướng của các địa phải siêng tinh tiến hành đạo:

Nếu thấy các hàng cư sĩ vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa.

Nếu thấy quan liêu quyền thuộc của vua vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng nhị địa.

Nếu thấy hàng Bà La Môn vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng tam địa.

Nếu thấy vua vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng tứ địa.

Nếu thấy rồng vây quanh Như Lai, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy Tứ Đại Thiên Vương vây quanh Như Lai, đây là tướng lục địa.

Nếu thấy Thiên Đế Thích vây quanh Như Lai, đây là tướng thất địa.

Nếu thấy Phạm Thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng bát địa.

Nếu thấy Tịnh Cư Thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu thấy chư Bồ Tát vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng thập địa.

Bồ Tát này trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy được lọng của Như Lai, Bồ Tát này ở bậc tối hậu thấy các tướng của các địa Bồ Tát, hiểu ma nghiệp và tạp nghiệp, cầu lợi dưỡng mau xu hướng đạo Vô Thượng:

Nếu thấy được lọng bằng lá cây bằng cỏ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy lọng bằng trúc, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy lọng bằng vỏ cây hoa, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy lọng lớn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy lọng bằng sắt lá, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy lọng bằng đồng, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy lọng bằng vàng, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy lọng bằng bảy báu, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy lọng có lưới linh rũ thòng xuống, đây là thấy tướng cửu địa. Bồ Tát này nên biết ma nghiệp thuộc lục địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy giày da của Như Lai là thấy tất cả tướng của thập địa. Bồ Tát này phải siêng tinh tiến tu tập xu hướng đạo Bồ Đề. Bồ Tát này thuộc về hàng được thọ ký:

Nếu đến trong thôn xóm thấy giày Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Trong tầng phòng thấy giày Phật, đây là tướng nhị địa.

Trong vườn nhà thấy giày Phật, đây là tướng tam địa.

Chỗ kinh hành thấy giày Phật, đây là thấy tướng tứ địa.

Trong phòng thấy giày Phật, đây là thấy tướng ngũ địa.

Trong chỗ tọa thiền thấy giày Phật, đây là thấy tướng lục địa.

Trong nước sông thấy giày Phật, đây là thấy tướng thất địa.

Trong núi thấy giày Phật, đây là thấy tướng bát địa.

Trên hư không thấy giày Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Nếu chiêm bao thấy thần thông biến hóa thấy giày Phật, đây là tướng thập địa. Bồ Tát này trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy Phật ngồi, Bồ Tát này thấy các tướng từ sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này phải thích tu hạnh tịch tịnh, ít nghiệp chướng chưa thành tựu công hạnh:

Chiêm bao thấy Phật không trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy Phật trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Phật hiển hiện trái chỗ ngồi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy Phật trái các pháp tòa để ngồi, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy Phật trái pháp tòa xong xuôi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phật trái pháp tòa tốt, đây là tướng lục địa.

Bồ Tát này phải biết rõ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy dăng thức ăn cho Như Lai, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này phải siêng tinh tiến tu tập xu hướng đạo Bồ Đề. Bồ Tát này ít nghiệp chướng:

Thấy Phật vào nhà đứng mà dăng ăn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy Phật ngồi trong nhà mà dăng ăn, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Phật đứng ngoài ngõ mà dăng ăn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy Phật ở trong chợ mà dăng ăn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy Phật ở tại cửa thành mà dâng ăn, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phật ở trong tầng phòng mà dâng ăn, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Phật ở trong phòng mình mà dâng ăn, đây là thấy tướng thất địa. Trừ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai, đây là thấy tướng từ sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này phải siêng tu vô tướng tam muội xu hướng Bồ Đề:

Thấy lòng cung kính dâng y cho Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy dâng y trắng cho Phật, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy dâng y nhuộm rồi cho Phật, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy dâng y nhiều màu cho Phật, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy dâng y màu hoàng kim cho Phật, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy dâng y thất bửu cho Phật, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy dâng y màu thất bửu cho Phật, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy dâng thiên y cho Phật, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình dâng hoa cho Như Lai, đây là thấy các tướng từ sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nhiều nghiệp chướng, thiện căn khó sanh:

Nếu chiêm bao thấy dâng hoa Mạn Đà La cho Phật, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy tán hoa dâng Phật, đây là tướng nhị địa.

Thấy đem các thứ hoa nhiều màu dâng Phật, đây là tướng tam địa.

Thấy đem hoa đặt trên mình Phật, đây là tướng tứ địa.

Thấy mình cầm hoa đặt vào tay Phật, đây là tướng ngũ địa.

Thấy đem thiên hoa dâng Phật, đây là tướng lục địa. Trừ ma nghiệp, trừ hai thứ nghi hối của người mới hành đạo.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy vào núi, trong lòng sanh nghi ngờ, sanh hủy báng, phải biết người

này nhiều nghiệp chướng, nhiều bệnh đau đớn, ít trí huệ. Người này phải phát khởi lòng không nghi ngờ đối với tất cả chúng sanh, dùng tâm này xu hướng Bồ Đề.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình lỏa thể, phải biết mình không nghiệp chướng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở trong thành, tự thấy mình lỏa thể, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở nơi A Lan Nhã, tự thấy mình lỏa thể, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ở trong núi, tự thấy mình lỏa thể, đây là thấy tướng tứ địa. Phải biết ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình đi qua bốn hướng Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, đây là thấy tướng sơ địa. Người này bỏ thiện tri thức, ít trí huệ, giải đãi, nhiều lo, nhiều nã, bị nhiều người cười, nhiều bệnh đau đớn, tâm nhiều cuồng điên. Vì tu thiện căn mà cầu xuất gia rồi trở lại hoàn tục, nghèo khổ không có của cải, nhiều bệnh, vì lợi dưỡng mà chê bai Pháp Sư, hủy báng chánh pháp chẳng tin chẳng hiểu. Người này phải phát khởi tâm chánh trực trở lại, gần gũi kính mến Pháp Sư, siêng tu tất cả tâm xả thí vô ngại, xu

hướng Bồ Đề. Người này nhận đến hiệu bực lục địa, dùng tâm nhu nhuyễn trung thượng để tiêu trừ tội lỗi.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy đi qua phương chưa từng thấy, đây là thấy các tướng tam địa. Người này có nghiệp chướng ma nghiệp, phải siêng tu căn thanh tịnh, cúng dường Tam bảo, thấy tướng sơ địa. Nếu siêng tu không, thấy tướng nhị địa. Nếu tu pháp nhận thấy tướng tam địa. Nhận đến an trụ lục địa. Tự biết Bồ Tát này là người từ sơ địa ra, có nhiều thiện căn cũng có nhiều bất thiện căn. Người này xả mạng chẳng sanh lòng sâu nảo, bỏ ác tri thức, gần gũi người tin hiệu biết chánh pháp, không gian ngụy. Như vậy thì trừ sạch được nghiệp chướng. Nếu là người vì lòng gian trá mà trộm pháp, thì phải thường gần gũi thiện tri thức.

Người này chiêm bao thấy mình đi trong nước đục, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy mình đi trong bọt nước đục, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy mình ở trong nước sâu mà đi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mình đi trong nước cạn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy mình đi trong nước trong, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy nổi mây tuôn mưa, đây là thấy tướng từ sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này nhiều ma nghiệp vì dùng sức tự tại mà khuấy phá Pháp Sư. Đòi trước xuất gia, vì lợi dưỡng mà quở rầy Pháp Sư. Nếu Pháp Sư theo pháp khuyên sám hối, lại thường chống trái lời dạy bảo. Người này phải siêng tu hạnh nhẫn nhục, sanh lòng tín giải rời lìa lợi dưỡng, chuyên làm lợi cho người khác. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy bụi đất mây mưa, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy mây đen, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy mây cuộn cuộn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mây sấm nổ, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy mây chớp kinh sợ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy mưa đá, đây là thấy tướng lục địa.

Ma nghiệp thuộc mỗi mỗi địa nên biết.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy đất lay động, đây là thấy tướng sơ địa. Người này từ lâu thật

hành sơ nghiệp, nhiều sơ nghiệp, nhiều chương sơ nghiệp làm khủng bố chúng sanh. Người này phải tu hạnh vô úy ban bố cho chúng sanh, giữ gìn ba nghiệp thân khẩu ý. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chương.

Nếu chiêm bao thường thấy đất lay động, đây là thấy tướng sơ địa sơ nghiệp.

Thấy đất lay phá thành trì đốt cháy như chúng, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy đất lay động thiệt lâu, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy mình phát thệ nguyện chơn thiệt, đây là thấy tướng tứ địa, ngũ địa, lục địa.

Thấy siêng tu tông trì, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy chư Thiên đại oai đức đều đến hội họp, đây là tướng bát địa.

Thấy các rồng đến tăng thêm khí lực, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy Phạm Thiên đến, đây là thấy tướng thập địa.

Chiêm bao nghe lời nói bí mật của Như Lai cõi đất lay động, thuộc về tướng các địa nên biết.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy mình ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, đây là thấy tướng

nghiệp chướng của tứ địa trở lại. Hoặc thấy tướng ma nghiệp của địa trên nhãn đến thất địa. Người này chẳng siêng tu tập nhiếp thủ hàng phục người phi pháp. Đòi trước vì lợi dưỡng mà chống trái người thuyết pháp, lại gian trá thuyết pháp để tự sanh sống. Người này phải học phương tiện, phải khéo tu sáu Ba la mật để trừ sạch nghiệp chướng:

Nếu thấy ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, bị giận quở rồi có lòng kinh sợ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy bị dao chém, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy bị ném đất gậy đánh, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy bị mắng nhiếc, đây là thấy tướng nghiệp chướng ma nghiệp của tứ địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao tự thấy mình bệnh, đây là thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa, nhị địa. Người này trước kia làm nhiều sự gian nan cho thế gian và xuất thế gian. Muốn pháp thí nhiều nhưng lại đoạn tuyệt. Muốn tài thí nhiều nhưng rồi cũng lại đoạn tuyệt. Người này phải nên cung cấp cho người tu hành chánh pháp, phải tu tâm vô ngại, tâm chẳng phóng dật, tâm chẳng kiêu mạn, để tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu thấy

bình thuộc về tướng các địa khác, phải biết tướng ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy té núi không nơi nương dựa, người này đời trước ở nơi tâm lành lại chuyên gian trá, nhiều chẳng tin hiểu, nhiều nghiệp chướng, ma nghiệp tăng thịnh thân tâm kém yếu, thọ pháp mau được nhưng lại quên mất, sanh tâm dục lạc giữa chừng buông bỏ. Hoặc thấy của nhiều mà bỏ lìa. Hoặc thấy Phật pháp mà bỏ lìa. Bỏ lìa nhẫn nhục. Gần gũi ác hạnh, chẳng gần pháp lành. Ở bên người sâu tín giải mà chẳng sanh tín giải. Người này thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa, nhị địa.

Nếu chiêm bao thấy mình đi trong núi đao, đây là thấy tướng nghiệp chướng sơ địa.

Thấy mình té trong núi đá, đây là thấy tướng nhị địa.

Ở địa khác không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải sanh lòng tin, trong thời gian ba tháng, ngày ba thời, đêm ba thời luôn sám hối. Phải quán pháp như duyên của thế gian, phải tu hạnh cúng dường. Dùng đây để tiêu trừ nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình bị trời đem giết, người này ma nghiệp quá thịnh, chẳng phải

nghiệp chướng. Người này phải tu vô ngại định và tu từ tâm để trừ chướng ấy. Người này thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa đến lục địa:

Nếu chiêm bao thấy bị trói tại trong rừng tử thi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy bị trói có hàng xóm vây quanh, đây là thấy tướng lục địa.

Ma nghiệp này do vì chẳng siêng tu, phải vì đạo Vô Thượng mà tiến tu tăng thượng.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao tự biết mình ở trong chỗ có dao, đây là thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa đến ngũ địa. Người này nhiều ác tri thức, nhiều gian nan, đời trước từng ở bực trên làm khổ người trì giới. Người này phải tu yên tĩnh, không giận hờn, không lòng chướng ngại, chuyên siêng làm lợi cho người, để tiêu trừ nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy người cầm các thứ dao, tự thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng nghiệp chướng của sơ địa.

Thấy người cầm một con dao, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng nhị địa

Thấy người cầm gậy gộc, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy người cầm đá, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy đứng trong nhóm người tay không, đây là thấy tướng ngũ địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình ở trong hư không, người này ở bậc tín địa được vô sanh pháp nhẫn. Người này được chư Thiên hộ niệm. Người này phải tu oai nghi tốt, phải thường tu tinh tiến, khuyến chúng sanh phát tâm cầu đạo Vô Thượng. Người này thấy các tướng từ sơ địa đến thất địa:

Nếu chiêm bao thấy mình ở trong hư không đi đứng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở trong hư không thấy tiên nhọn, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy Sa Môn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy rồng, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy chư thiên, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy Phạm Thiên, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Bồ Tát hoặc thấy Như Lai, đây là thấy tướng thất địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình cầm đuốc, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Bồ Tát này phải siêng tu minh huệ, chẳng kể thân mạng, chẳng màng uống ăn, phải hành thiền, chẳng sanh nghi hối, phải tinh tiến như vậy.

Nếu trụ sơ địa, phải tu đối trị.

Nếu trụ nhị địa, phải tu thiền.

Nếu trụ tam địa, phải tu từ.

Nếu trụ tứ địa, phải tu bi.

Nếu trụ ngũ địa, phải tu xả.

Lại nếu trụ sơ địa, phải tu niệm Phật để thấy sáng.

Nếu trụ nhị địa, phải tu phóng giải.

Nếu trụ tam địa, phải tu văn huệ.

Nếu trụ tứ địa, phải tu thọ trì.

Nếu trụ ngũ địa, phải tu không. Như vậy thì được trí huệ sáng.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy Bồ Tát rời cung vượt thành, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Người này tăng gia tinh tiến được bất thối chuyển ở tại hàng được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, mau gần đạo Vô Thượng.

Nếu chiêm bao thấy Bò Tát đi bộ ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ngồi xe bò đi ra, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ngồi xe ngựa đi ra, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ngồi xe voi đi ra, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ngồi xe người kéo mà ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy ngồi xe đi trong hư không mà ra, đây là thấy tướng lục địa. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy được kinh, đây là thấy các tướng sơ địa đến tam địa. Người này nhiều như duyên hay hủy hay báng, nhiều gian nan. Người này phải nhứt tâm tu sám hối tội lỗi, thường tinh tiến tu hành.

Nếu chiêm bao thấy được kinh điển thế tục và kinh pháp Thanh Văn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy được kinh tương ứng với Đàn-Na Ba la mật, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy được kinh tương ứng với pháp Đại thừa thậm thâm, đây là thấy tướng tam địa, nhẫn đến thất địa.

Hoặc thấy chư Thiên trao cho, hoặc thấy Bồ Tát trao cho, hoặc thấy Như Lai trao cho.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng công đức của chánh pháp, đây là thấy các tướng của sơ địa đến lục địa. Người này hiện tiền được tổng trì. Người này nghiệp chướng ít, ma nghiệp thêm thạnh. Người này phải bố thí pháp, chẳng tìm lỗi của người khác thì được thanh tịnh.

Chiêm bao nghe phát ra tiếng hương đà la ni, đây là tướng sơ địa.

Nghe văn tụng đà la ni, đây là tướng nhị địa.

Nghe thơ tả đà la ni, đây là tướng tam địa đến lục địa.

Người này chẳng nên tham luyện ba cõi, phải siêng tu ở riêng một mình. Người này nghiệp chướng ít, ma nghiệp ít, mà phiền não thêm thạnh, phải nghe học nhiều pháp môn, phải tu thiên quán:

Nếu tương ưng hữu giác hữu quán tam muội, đây là sơ trụ địa.

(hình như thiếu nhị trụ địa)

Nếu tương ưng vô giác thiếu quán tam muội, đây là tam trụ địa.

Nếu tương ứng vô giác vô quán tam muội, đây là tứ trụ địa.

Tương ứng với phạm xứ không xứ tam muội, đây là ngũ trụ địa

Tương ứng với hiện nhứt thân tam muội, đây là lục trụ địa.

Tương ứng với đại thân thông tam muội, đây là thất trụ địa.

Tương ứng với xuất sanh Phật trang nghiêm tam muội, đây là đệ bát trụ địa.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh đại phương quảng, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này ít chướng mà chậm xu hướng đạo Vô Thượng. Bồ Tát này phải tu pháp tín giải, quyết định nhẫn, siêng học hỏi tướng trì giới, tôn trọng các bậc sư trưởng. Như vậy thì xu hướng Vô Thượng Bồ Đề:

Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh Đản na Ba la mật, đây là tướng sơ địa.

Nghe tiếng giới kinh, đây là tướng nhị địa.

Nghe tiếng nhẫn kinh, đây là tướng tam địa.

Nghe tiếng kinh tinh tiến, đây là tướng tứ địa.

Nghe tiếng kinh thiên kinh, đây là tướng ngũ địa.

Nghe tiếng kinh Bát Nhã Ba la mật, đây là tướng lục địa.

Trừ người chẳng siêng tu tập và người được Phật hộ trì thiện tâm thành tựu.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói tên Tỳ Kheo thuyết pháp, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa. Bồ Tát này nhiều gian nan, nhiều nghi hoi, ít trí huệ. Người này phải y chỉ thiện tri thức, phải tu tâm vô ngại, phải phương tiện khuyên tất cả chúng sanh tu tâm không nghi hoi. Như vậy thì được thanh tịnh.

Nếu chiêm bao thấy mình nghe tên Pháp Sư trước đã được nghe, đây là tướng sơ địa.

Nghe tên Pháp Sư chưa được thấy, đây là tướng nhị địa.

Nghe tên Pháp Sư ở thế giới khác, đây là tướng tam địa.

Nghe tên của Bồ Tát nứt sanh bồ xứ, hoặc nghe tên của bực ưa thích bực địa trên, đây là tướng tứ địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình được biện tài, đây là tướng sơ địa đến tam địa. Bồ Tát này là căn khí biện tài. Nếu xa lìa ba pháp sau đây thì

mau được trí huệ sáng suốt. Một là thấy người được lợi mà ganh ghét, hai là vì lợi dưỡng mà gian trá, ba là vì lợi dưỡng mà gàn gỏi. Phải xa lìa ba pháp ấy mới được lợi ích trí huệ biện tài:

Chiêm bao thấy mình nói ít kệ tụng, đây là tướng sơ địa.

Thấy hay nói các thứ kệ tụng, đây là tướng nhị địa.

Thấy nói kệ nghĩa thậm thâm, đây là tướng tam địa, hay nói nhiều kệ về bực địa trên.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy mình được biện tài thuyết kinh, đây là tướng sơ địa đến bát địa. Người thấy tướng này là có nhiều công đức như duyên, phải siêng tu giới đức, phải tu cúng dường thù thắng, cúng dường người giữ hạnh thanh tịnh, chẳng nên khinh mạn. Như vậy thì trong chiêm bao sẽ chịu nghiệp chướng, ít bị khổ báo. Người này phát sanh tứ biện tài của bực sơ địa.

Chiêm bao thấy nói kinh Phương Đẳng, đây là tướng nhị địa.

Thấy nói các thứ kinh, đây là tướng tam địa.

Thấy nói như duyên trước, đây là tướng tứ địa.

Thấy nói ba đời, đây là tướng ngũ địa.

Thấy nói Ba la mật, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy nói kinh thậm thâm, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy nói tất cả quyết định, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu trong chiêm bao nghe tiếng đà la ni, đây là thấy tướng từ sơ địa đến thất địa. Người này ít nghiệp chướng, bị các phiền não, phải hỏi bực trí giả pháp tu tịnh mặc được giải thoát:

Chiêm bao thấy ở trong thôn xóm nghe tiếng đà la ni, đây là tướng sơ địa.

Thấy ở trong phòng nghe tiếng đà la ni, đây là tướng nhị địa.

Thấy ở trong Tăng phòng nghe tiếng đà la ni, đây là tướng tam địa.

Thấy ngồi ở a lan nhã nghe tiếng đà la ni, đây là tướng tứ địa.

Thấy ngồi nghe tiếng đà la ni, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong vườn nhà nghe tiếng đà la ni, đây là tướng lục địa.

Thấy ở đỉnh núi nghe tiếng đà la ni, đây là tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu trong chiêm bao nghe danh hiệu của Như Lai ở thế giới phương khác từ nào chưa từng được nghe. Người này thấy tướng thọ ký của sơ địa đến bát địa. Vì kiêu mạn tự tại nên chẳng xu hướng đạo Vô Thượng, nhiều ma nghiệp, vì lợi dưỡng mà tu oai nghi bất tịnh, sau đó mới xu hướng đạo:

Chiêm bao thấy được nghe danh Phật phương khác, thấy tu rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trì giới rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy nghe học rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy được phương tiện rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nghi rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy được trí rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy thuyết pháp rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy thọ trì rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu trong chiêm bao được nghe tiếng của Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Người này được Bồ Tát

ức niệm, ít phiền não, phải rời lìa kiêu mạn và khuyên nhiều người tu trí, như vậy thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, được đà la ni, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy xuất gia, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy khổ hạnh, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đạo tràng hàng ma, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy đại giác ngộ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Nếu chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ Tát nào đó ở thế giới nào đó, nghe nhiều, nghe thấy bất định, thiện tâm yếu kém, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trụ tại tâm nghi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy thôi tâm phóng dật, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy tăng thượng phóng dật, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nhiều định, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy ở trong biển, Bồ Tát này tinh tiến. Đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này phải tu đa văn tinh tiến huệ giải.

Chiêm bao thấy ở trong biển không chỗ y chỉ, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở bờ biển, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ngồi thuyền, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đi qua, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy lên thuyền, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy ngồi trong nước, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy ngồi trong giữa thuyền, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy trong thuyền đầy châu báu mình ngồi trên đó muốn ra khỏi biển, đây là thấy tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy chứa nhóm châu báu, đây là thấy tướng sơ địa đến tam địa. Người này gặp nhiều khổ não. Phải thích tu tịnh nghiệp, chẳng tìm chỗ dở của người, biết ơn người thuyết pháp. Phải xu hướng như vậy.

Chiêm bao thấy đào đất được châu báu, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy được châu báu lộn trong đất, đây là tướng nhị địa.

Thấy được châu báu lộn trong cỏ, đây là tướng tam địa.

Đây là tướng ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến, hoặc là tướng ma nghiệp nghiệp chướng chẳng siêng tu phương tiện của tứ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy có đánh núi Tu Di, người này bất thối chuyển. Đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa. Người ấy có chút ít công đức, vì gần ác hữu gian trá không có tín tâm. Phải gần thiện tri thức tu chẳng gian trá, tu nhiều về tín giải. Phải xu hướng như vậy:

Chiêm bao thấy ở tại núi Tu Di, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa.

Thấy ở tại đánh núi Tu Di, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy mình trông ra bốn phía, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy mình ngồi trên đánh Tu Di, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy núi Tu Di lay động, đây là thấy tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa đến ngũ địa, trừ hại tất cả phiền não nghiệp chướng, với người thuyết pháp chẳng có tâm cung kính. Người này phải tu chẳng siêng khức để trừ nghiệp chướng. Như vậy thì xu hướng Bồ Đề, thấy tướng

sơ địa thì ngày ba thời siêng tu tinh tiến. Thấy tướng nhị địa thì siêng tu niệm Phật. Thấy tướng tam địa thì tu không tam muội. Thấy tướng tứ địa thì tu đại bi. Thấy tướng ngũ địa thì tu huệ.

Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở giữa núi, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở trên núi, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy đứng trên núi nhìn xem, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ngồi trên núi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, mà ma nghiệp tăng thịnh. Bồ Tát này phải xả bỏ tất cả vật sở ái, cúng dường người có trí huệ. Ở bên người trí huệ phải đê đẹp khiêm mạn.

Chiêm bao thấy đi lên bảy núi lớn nhần đến đi lên núi Tu Di, đây là thấy tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy trèo lên cây, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa, phải hiểu biết nghiệp chướng và ma nghiệp. Người này phải gần gũi y chỉ thiện tri thức, được trí huệ sáng suốt, luôn luôn phải quyết rõ pháp nghĩa. Như vậy thì xu hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Chiêm bao thấy mình trèo lên cây đầy đủ nhánh lá râm mát, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy leo lên cây hương thọ, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy leo lên cây hoa thọ, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy leo lên cây quả thọ, đây là thấy tướng tứ địa.

Đây là thấy tướng siêng tinh tiến. Nếu chẳng siêng tinh tiến thì là ma nghiệp.

Nếu thấy cây trên chỗ cao đầy đủ nhánh lá bông trái thì trừ được nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy long tượng, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này thật hành bố thí mà chẳng thật hành huệ, thiếu kém thiện căn, cần phải tu tín căn, phải tu thiện niệm. Như vậy thì tương ứng với sơ địa kia.

Chiêm bao thấy long tượng chẳng được sạch sẽ, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy bạch long tượng, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy bạch long tượng sáu ngà, đây là tướng tứ địa.

Thấy trang nghiêm long tượng, đây là tướng ngũ địa.

Thấy long tượng cầm phan lọng, đây là tướng lục địa.

Thấy long tượng vui giỡn múa, đây là tướng thất địa.

Chiêm bao thấy mình trèo lên lưng long tượng, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa, một đời sẽ được bực Như Lai Ứng Cúng, nhiều hy vọng được nhập pháp trí. Bồ Tát này phải siêng tu tinh tiến, khuyên người xa rời lừa dối gian trá, phải luôn tri túc và thích bố thí. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy trèo lên lưng voi, đây là tướng sơ địa.

Thấy mặc y trắng leo lên lưng voi, đây là tướng nhị địa.

Thấy mặc y nhuộm leo lên lưng voi, đây là tướng tam địa.

Thấy mặc y các thứ màu lên lưng voi, đây là tướng tứ địa.

Thấy mặc y nhuộm trang nghiêm đầy đủ lên lưng voi, đây là tướng ngũ địa.

Thấy đội mũ lên lưng voi, đây là tướng lục địa.

Thấy cầm lọng trang nghiêm lên lưng voi, đây là tướng thất địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy leo lên lưng ngựa, đây là thấy tướng sơ địa đến tứ địa. Bồ Tát này phải y chỉ và tu Giới Ba la mật. Người này ít nghiệp

chương mà nhiều ma nghiệp, phải siêng tu không huệ, tu tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình leo lên lưng ngựa đứng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy lên lưng ngựa đi, đây là tướng nhị địa.

Thấy lên lưng ngựa chạy, đây là tướng tam địa.

Thấy lên lưng ngựa trang nghiêm, đây là tướng tứ địa.

Trừ được tăng thượng mạn ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình phát thệ nguyện thành thiệt, đây là tướng của tất cả địa, sơ địa đến thập địa. Người này nhiều nghiệp chướng, nhiều ma nghiệp. Bồ Tát này phải làm việc thiện, tu tập xuất sanh tam muội, phải chánh tu oai nghi, chẳng chứa nhóm nhiều thì trừ được nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy mình phát thệ bố thí thành thiệt, đây là tướng sơ địa.

Thấy phát thệ vì giải trừ hệ phược, đây là tướng nhị địa.

Thấy phát thệ vì giải trừ bệnh, đây là tướng tam địa.

Thấy phát thệ vì bố thí, giải trừ hệ phược và giải trừ bệnh cho người trong thành trì, đây là tướng tứ địa.

Thấy phát thệ vì quốc vương, đây là tướng ngũ địa.

Thấy phát thệ vì Diêm Phù Đề, đây là tướng lục địa.

Thấy phát thệ vì bốn châu thiên hạ, đây là tướng thất địa.

Thấy phát thệ vì Tiểu Thiên thế giới, đây là tướng bát địa.

Thấy phát thệ vì Đại Thiên thế giới, đây là tướng cửu địa.

Chiêm bao thấy phát thệ, lúc mặt nhật mọc, đi dưới đất trời mưa thiên hoa, đây là thấy tướng thập địa. Trừ được ma nghiệp từ sơ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy cây có trái, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa, thành tựu đầy đủ pháp thọ ký. Bồ Tát này phải tu hạnh bố thí chẳng cầu báo, chánh trực chẳng tìm lỗi người khác. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy cây có ít quả, đây là tướng sơ địa.

Thấy cây có nhiều trái, đây là tướng nhị địa.

Thấy cây có trái đặng, đây là thấy tướng tam địa, tứ địa.

Thấy được thọ, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy thiên thọ, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy cây có trái ngọt, đây là thấy tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy cây có hoa, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này nên tu tập các thiện căn, chẳng gần gũi tứ chúng. Như vậy thì được xu hướng đạo Vô Thượng.

Chiêm bao thấy cây nhiều hoa không hương thơm, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy cây có hoa thơm, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy cây có nhiều hoa thơm, đây là tướng tam địa.

Thấy cây có hoa có trái xen tạp, đây là tướng tứ địa.

Thấy cây có hoa không có lá, đây là tướng ngũ địa.

Thấy thiên hoa thọ, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Bồ Đề thọ, đây là thấy tướng thất địa.

Ngoại trừ người ở tại tay ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tiến, có ma nghiệp của địa trên, đầy đủ tất cả kiên chấp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này có nghiệp chướng vô sanh pháp nhẫn, phải trước

tu tập kiên cố tam muội, không tam muội, vô ngại tâm, tu khổ hạnh. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thành trì mới xây cất, đây là tướng sơ địa.

Thấy tòa thành xây cất xong, đây là tướng nhị địa.

Thấy trong thành đường sá chợ búa đã hoàn thành, đây là tướng tam địa.

Thấy chỗ du hí đã hoàn thành, đây là tướng tứ địa.

Thấy ao nước đã hoàn thành, đây là tướng ngũ địa và lục địa.

Ngoại trừ người ở tại tay của ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tiến, có ma nghiệp địa trên và đầy đủ kiến chấp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy ao A Nậu Đạt, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này ít phiền não, mau xuất sanh huệ sáng. Nếu không gian trá, siêng tu tinh tiến chẳng đoái thân mạng, đem tất cả đồ cần dùng làm vừa ý người khác. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy bờ ao A Nậu Đạt, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy trong ao, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ao toàn diện, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy tay mình chạm mặt nước, đây là tướng tứ địa.

Thấy rửa tay, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ngồi bên bờ ao, đây là tướng lục địa.

Thấy A Nậu Long Vương, đây là tướng thất địa.

Thấy vào Long cung cho thêm khí lực, đây là tướng bát địa. Trừ được ma nghiệp cứu địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy Thiên Tử, đây là thấy tướng các địa trên ngũ địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, ít ma nghiệp như giọt nước rất nhỏ. Phải trong thời gian ba tháng siêng tu tịch tịnh trừ nghiệp chướng được sáng sạch. Như vậy, Bồ Tát này phải niệm Phật mười phương, phải tu chẳng sâu nào.

Chiêm bao thấy Tứ Đại Thiên Vương, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy Đao Lợi Thiên Tử, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy Đâu Suất Thiên Tử, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy Phạm Thiên Thiên Tử, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy Tịnh Cư Thiên Thiên Tử, đây là thấy tướng thập địa.

Sơ địa thì tương ứng tất cả, thấy ma nghiệp, thành tựu thiện tâm thấy tất cả thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy rồng, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa, sẽ thành tựu, thuận nhẫn. Bồ Tát này dầu siêng tu tinh tiến, nhưng luôn luôn ngừng nghỉ, dầu siêng tu phương tiện nhưng lại hay buông bỏ. Bồ Tát này có nhiều của cải phải đem cung cấp cho Pháp Sư, nhẫn đến vật sở ái cũng đem cho, sau đó mới xu hướng được đạo Vô Thượng.

Chiêm bao thấy ở trên núi thấy rồng, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy ở đồng trống thấy rồng, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy ở trên bờ ao thấy rồng, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy ở trong rừng thấy rồng, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy ở trong chỗ đông người thấy rồng, đây là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong thành vua thấy rồng, đây là tướng lục địa.

Thấy có đông người vây quanh mà thấy rỗng, đây là tướng thất địa.

Thấy ở trong hư không thấy rỗng, đây là thấy tướng bát địa. Trừ ma nghiệp, nghiệp chướng sơ địa đến lục địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy đi đến Diêm Phù Đề phương khác, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nếu được pháp nhẫn thì ít có chướng, nếu chẳng siêng tu thì chẳng được nhẫn. Nếu giải đãi gian trá, nếu sanh tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình đến Diêm Phù Đề phương khác, nếu chẳng thích thấy Diêm Phù Đề, đây là tướng sơ địa.

Nếu thích thấy, đây là tướng nhị địa.

Nếu thấy làng chợ thành ấp, đây là tướng tam địa.

Nếu thấy vườn nhà nhiều hoa, đây là tướng tứ địa.

Nếu thấy đại chúng vui mừng, đây là tướng ngũ địa.

Nếu thấy cùng nhau vui chơi, đây là tướng lục địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mặc bạch y, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này nghiệp chướng thanh tịnh, ma nghiệp tăng thạnh. Bồ Tát này sanh tâm mến ưa chánh pháp, lại hay thói giảm công đức,

nhiều những gian nan. Bồ Tát này chẳng nên lẫn tiếc tất cả vật, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mặc y cũ tốt, đây là tướng sơ địa.

Thấy mặc y mới vạt dài, đây là tướng nhị địa.

Thấy y dài, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy y đã đập nện, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy y đã đập nện úi, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy y đã được nhuộm, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy y màu voi trắng, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy thiên y, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy được vòng chuỗi báu choàng đầu, đây là thấy tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát này không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải tự trách lỗi mình chẳng trách người, cầu pháp tu văn huệ, chẳng gây đấu tụng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng chuỗi choàng đầu bằng một thứ báu, đây là tướng sơ địa. Hai thứ báu đến bảy thứ báu, là tướng nhị địa đến thất địa.

Thấy được vòng chuỗi báu ngọc Ma Ni choàng đầu của Chuyển Luân Thánh Vương, đây là bát địa.

Thấy được vòng chuỗi choàng đầu cõi trời, đây là tướng cửu địa. Trừ được ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy đầu mình đội vòng hoa, đây là tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này thiệt có nghiệp chướng. Nếu sơ trung hậu sanh tâm định thiện, xả thí tất cả vật chẳng sâu não thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng hoa một màu, là tướng sơ địa.

Thấy được vòng hoa màu xấu là tướng nhị địa.

Thấy được vòng hoa nhiều màu, là tướng tam địa.

Thấy được vòng hoa tất cả thứ hoa, đây là tướng tứ địa.

Thấy được vòng hoa long hoa, đây là tướng ngũ địa.

Thấy được vòng hoa thiên hoa, đây là tướng lục địa.

Thấy được vòng hoa các thứ thiên hoa, đây là tướng thất địa.

Thấy được vòng hoa đủ các thứ thiên hoa đẹp, đây là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy lượm được các thứ hoa, đây là tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này

phải khuyến hóa người tu tinh tiến. Nếu có thể lực chẳng nên lần hiếp người khác.

Chiêm bao thấy lượm được hoa có sắc không hương, đây là tướng sơ địa.

Thấy được hoa có sắc có hương, là tướng nhị địa.

Thấy được hoa màu hoàng kim, là tướng tam địa.

Thấy được hoa nhiều loại màu, là tướng tứ địa.

Thấy được hoa thủy lục, là tướng ngũ địa.

Thấy được các loại hoa thủy lục, là tướng lục địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy đánh trống là tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát này nghiệp chướng ma chướng tăng thạnh, phải siêng tu đa văn tinh tiến, với tất cả chúng sanh có tâm bình đẳng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở hư không đánh trống, là tướng sơ địa.

Thấy ở đất bằng đánh trống, là tướng nhị địa.

Thấy ở trong thôn xóm đánh trống, là tướng tam địa.

Thấy ở trong thành lớn đánh trống, là tướng tứ địa.

Thấy ở trong đại chúng đánh trống, là tướng ngũ địa.

Thấy ở trên nhà đánh trống, là tướng lục địa.

Thấy ở trong núi đánh trống, là tướng thất địa.

Thấy ở đỉnh núi Tu Di đánh trống, là tướng bát địa.

Thấy trong không gian phía trên núi Tu Di đánh trống, là tướng cửu địa. Trừ được ma nghiệp siêng tu trí huệ.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy nhựt thực nguyệt thực, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này trước kia hủy diệt thiện pháp, nhiều phiền não gây ác nghiệp. Phải đem tất cả vật sở hữu bỏ thí chẳng mong báo đền thì sẽ được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mặt nhựt mặt nguyệt mới mọc, đây là thấy tướng sơ địa và nhị địa.

Thấy mây, là tướng tam địa.

Thấy mây nhóm lại, đây là tướng tứ địa.

Thấy mây tan, là tướng ngũ địa.

Thấy không có bụi mù, đây là tướng lục địa.

Thấy giờ mặt nhựt mặt nguyệt đứng ngay giữa trời, thì trừ được ma nghiệp nghiệp chướng.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy lấy vật dơ bẩn thoa trên mình, đây là thấy tướng sơ địa đến tam địa. Bồ Tát này đời trước mắng nhiếc Hiền Thánh, tập hạnh

ác. Bồ Tát này phải ở trong khoảng thời gian ba năm, ngày đêm sáu thời siêng tu tập sám hối, tự hậu chẳng có lòng khinh mạn người khác, phải tu tín giải nhiều, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy lấy bùn xanh tự thoa vào thân, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy thoa nửa thân mình, là tướng nhị địa.

Thấy thoa khắp cả thân mình, là tướng tam địa.

Nhấn đến lục địa phải xét biết ma nghiệp.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy mình làm vua, đây là tướng sơ địa đến thập địa. Bồ Tát này có thiện căn dày mà cũng nhiều gian nan, chẳng nên trông người khác cúng dường, chẳng sanh lòng gian trá đối với người, tu tập hạnh chất trực bố thí, mình có trì giới thì cùng người chung, chẳng tự khen, chẳng chê người, như vậy để xu hướng đạo Bồ Đề.

Chiêm bao thấy mình làm vua, nếu thấy ở trong thôn xóm chỗ khùng bố, là tướng sơ địa.

Thấy ở trong tầng phòng, là tướng nhị địa.

Thấy ở trong vườn nhà, là tướng tam địa.

Thấy ở trong miếu thờ trời, là tướng tứ địa.

Thấy ở trong đại thành, là tướng ngũ địa.

Thấy ở trong núi, là tướng lục địa.

Thấy làm vua Diêm Phù Đề, là tướng thất địa

Thấy làm Chuyển Luân Vương, là tướng bát địa.

Thấy ở trong biển, là tướng cửu địa.

Thấy ở tại đỉnh núi Tu Di, là tướng thập địa.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến. Phải thường niệm Phật và Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc ở trước quan Phụ Tướng, hoặc ở trong đại chúng, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa những thứ phiền não. Bồ Tát này phải giáo hóa chúng sanh, phải làm việc cúng dường, siêng tu tập thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc quan, hoặc ở giữa đại chúng bổ thí, là tướng sơ địa.

Thấy trì giới, là tướng nhị địa

Thấy nghe pháp, là tướng tam địa

Thấy thiên định, là tướng tứ địa.

Thấy thọ trì, là tướng ngũ địa.

Thấy thần thông, là tướng lục địa.

Thấy thuyết pháp, là tướng thất địa.

Thấy quyền thuộc thành tựu, là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy ngồi xe tại vườn tại rừng, đây là thấy tướng sơ địa đến cửu địa. Bồ Tát này chẳng biết là thế gian lợi dưỡng uống, ăn, bị ma kéo trói, ít nghiệp chướng. Phải cung cấp đồ cần dùng cho Pháp Sư. Phải tu tập tịch mặc. Như vậy mà xu hướng đạo Bồ Đề.

Bồ Tát này thấy tướng sơ địa thì không trí, thấy tướng nhị địa thì không huệ, thấy tướng tam địa thì không trí quyết định, thấy tướng tứ địa thì không trí thiên, thấy tướng ngũ địa thì không trí vô ngại, thấy tướng lục địa thì không trí xuất sanh, thấy tướng bát địa thì không trí trang nghiêm, thấy tướng cửu địa thì không nguyện trí.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy thôn xóm Tăng phòng nhơn chúng chưa từng thấy, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nhiều gian nan, phải thường niệm Phật thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thôn xóm Tăng phòng nhơn chúng, thấy mình ở trong đó tu tín tâm bố thí, tu tất cả tín giải, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy có việc làm, là tướng nhị địa.

Thấy trang nghiêm, là tướng tam địa.

Thấy trang nghiêm xong, là tướng tứ địa.

Thấy tứ chúng tụ hội, là tướng ngũ địa.

Thấy thiên chúng, là tướng lục địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy được lọng là thấy tướng sơ địa đến thất địa, được Phật hộ trì. Bồ Tát này nhiều gian nan, chẳng bị khuất phục, chẳng nên có ác ý với người thuyết pháp thì được thanh tịnh.

Thấy được lọng bông đẹp, là tướng sơ địa.

Thấy được lọng lưu ly, là tướng nhị địa.

Thấy được lọng và được hoa, là tướng tam địa.

Thấy được lọng cứng chắc, là tướng tứ địa.

Thấy được lọng cán có vẽ vờ, là tướng ngũ địa.

Thấy được lọng có lưới linh, là tướng lục địa.

Thấy được lọng có lưới báu trùm rũ, là tướng thất địa.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tiến.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy thuyết pháp cho nhiều người, đây là thấy tướng sơ địa đến thập địa. Bồ Tát này phải biết ma nghiệp, nghiệp chướng. Muốn được biện tài quyết định, phải đi ra tìm cầu, với tất cả đồ

vật chẳng nên mền luyện, với người cầu pháp thì sanh lòng tin thanh tịnh, tu giới lục hòa kính, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thuyết pháp về vấn đề thế nào tu hành bồ thí, đây là thấy tướng sơ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là mười pháp lành, đây là thấy tướng nhị địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là nghe học, đây là thấy tướng tam địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào là hạnh đầu đà, đây là thấy tướng tứ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về pháp không, đây là thấy tướng ngũ địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về quả trách tập quán, đây là thấy tướng lục địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về không nhiễm trước, đây là thấy tướng thất địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm định, đây là thấy tướng bát địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm Phật, đây là thấy tướng cửu địa.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về thời gian vi diệu, đây là thấy tướng thập địa.

Thấy tướng sơ địa thì được thí tài, thấy tướng nhị địa thì được giới tài, thấy tướng tam địa thì được phương tiện tài, thấy tướng tứ địa thì được đủ thất thánh tài, thấy tướng ngũ địa thì được phụng cấp tài, thấy tướng lục địa thì được quyết đoán tài, thấy tướng thất địa thì được quyết định tài, thấy tướng bát địa thì được thông vô ngại tài, thấy tướng cửu địa thì được hành tài, thấy tướng thập địa thì được đắc tài.

Sơ địa thì thiện căn tăng thượng, nhị địa thì giới tăng thượng, tam địa thì phương tiện tăng thượng, tứ địa thì sở tác tăng thượng, ngũ địa thì thập nhị nhơn duyên tăng thượng, lục địa thì thậm thâm nhĩn tăng thượng, thất địa thì hoại tướng trí tăng thượng, bát địa thì hoại tướng giáo hóa chúng sanh tăng thượng, cửu địa thì điều phục tăng thượng, thập địa thì hoại tướng tịnh Phật quốc độ tăng thượng.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy thành quách mới lập, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa, thọ ký bất thối chuyển. Bồ Tát này phải gần gũi cúng dường người thậm thâm tín giải nhiều quyết định. Bồ Tát này

nghi hồi chương pháp, phải cúng dường Pháp Sư để trừ
nghi hồi thì được thanh tịnh.

Trụ trong đó là tướng sơ địa.

Nghi đạo là được thành Phật hay chẳng được thành
Phật, là tướng nhị địa.

Nghi trí giáo hóa chúng sanh, là tướng tam địa.

Nghi xuất sanh định, là tướng tứ địa.

Nghi trí ung tác, là tướng ngũ địa.

Nghi đạo quả, là tướng lục địa.

Nghi xuất sanh, là tướng thất địa.

Nghi du hí, là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy cột bè đi
qua dòng nước đục, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa.
Bồ Tát này nghiệp chướng và ma nghiệp tăng thạnh. Phải
phát khởi tâm nguyện tăng thượng kiên cố chẳng hư hoại,
hòa hiệp tương ưng vô sanh sáng sạch.

Nếu trí phương tiện gian nan, là tướng sơ địa.

Nếu muốn tu chánh cần mà thân giải đãi, là tướng nhị
địa.

Nếu tâm phi thời, là tướng tam địa.

Hoặc trí phải thời, là tướng tứ địa.

Hoặc ít vô úy, là tướng ngũ địa.

Nếu giáo hóa gian nan, là tướng lục địa.

Nếu Phật pháp gian nan, là tướng thất địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy ngồi thuyền, đây là thấy tướng sơ địa đến lục địa. Bồ Tát này nếu bình đẳng hành sáu Ba la mật có gian nan, thì nên hành sáu Ba la mật vô y chỉ thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy làm thuyền chưa xong, là tướng sơ địa.

Thấy làm thuyền xong, là tướng nhị địa.

Thấy hai thuyền chung chỗ, là tướng tam địa.

Thấy cột hai thuyền lại, là tướng tứ địa.

Thấy đại chúng ngồi thuyền, là tướng ngũ địa.

Thấy vào trong thuyền rồi đi, là tướng lục địa.

Lại này Kim Cương Tội! Chiêm bao thấy mây sấm phóng chớp sáng, đây là tướng sơ địa đến ngũ địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng mà ma nghiệp tăng thịnh. Phải tu niệm lành, tu đà la ni, xả bỏ vật sở ái thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mây mưa sấm chớp mà kính sợ, là tướng sơ địa.

Nếu chẳng kính sợ, là tướng nhị địa.

Nếu ghi nhớ pháp, là tướng tam địa.

Nếu trụ đỉnh núi ghi nhớ là tướng tứ địa.

Nếu ở hư không ghi nhớ, là tướng ngũ địa.

Trừ được ma nghiệp. Nếu là các địa trên thì thấy rỗng đến tụ hội phụng sự việc làm mà chẳng kính sợ.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy được đạo trang nghiêm, đây là thấy tướng sơ địa đến tam địa. Bồ Tát này nghiệp chướng và ma nghiệp tăng thạnh. Phải gần gũi Nhân Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật thì được thanh tịnh.

Chiêm bao được dao dơ bản, là tướng sơ địa.

Được dao không dơ bản, là tướng nhị địa.

Được dao bén, là tướng tam địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy được khí vật, đây là thấy tướng sơ địa đến thất địa. Bồ Tát này chẳng nhứt định có ma nghiệp và nghiệp chướng, phải siêng thật hành tứ nhiếp pháp thì được thanh tịnh. Phải trừ sự thối thất của lục địa để được tăng lên thất địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy chỉ đường sá cho chúng sanh, đây là tướng của cả thập địa. Tướng ấy hiện ra phải biết rõ nghiệp chướng và phiền não chướng. Phải găn gũi cúng dường Pháp Sư, xả bỏ tất cả vật, siêng tu tinh tiến xu hướng đạo Vô Thượng.

Chiêm bao thấy ngồi xe chuyển động trên đường, là tướng sơ địa.

Chỉ cho chúng sanh con đường đến vườn nhà, là tướng nhị địa.

Chỉ đường đến thành, là tướng tam địa.

Chỉ đường đến a lan nhã, là tướng tứ địa.

Chỉ đường vào núi, là tướng ngũ địa.

Chỉ đường đến biển, là tướng lục địa.

Chỉ đường lên trời, là tướng thất địa.

Chỉ đường Thanh Văn, là tướng bát địa.

Chỉ đường Bồ Tát, là tướng cửu địa.

Chỉ đường Phật, là tướng thập địa.

Rõ biết ma nghiệp, rõ biết phiền não nghiệp đây thì sáu địa trước không có lỗi vậy.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy vào trong vườn vào trong rừng, đây là thấy tướng sơ địa đến bát

địa. Bồ Tát này trong chiêm bao bị ma nghiệp về phiền não nghiệp, trong chiêm bao thì kinh sợ, thức dậy thì sâu khổ. Phải tu pháp không, nghe pháp thậm thâm, phải nín lặng rồi lìa ngủ nghỉ. Phải gần gũi người quyết định nói đạo pháp thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình thối thất ngôi vua mà sanh kinh sợ, đây là tướng sơ địa.

Thấy phá giới nên kinh sợ, là tướng nhị địa.

Thấy chánh pháp mất hết nên kinh sợ, là tướng tam địa.

Thấy Pháp Sư chết nên kinh sợ, là tướng tứ địa.

Thấy bị lửa đốt cháy nên kinh sợ, là tướng ngũ địa.

Thấy bị kinh sợ, là tướng lục địa.

Thấy té núi kinh sợ, là tướng thất địa.

Thấy Đức Phật nhập Niết bàn nên kinh sợ, là tướng bát địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy đồng ngũ cốc, đây là thấy tướng thất địa trở lên. Bồ Tát này đời trước từng cúng dường chư Phật, nhiều gian nan, chẳng theo tất cả thế gian, chẳng nhìn chẳng bỏ, giữ gìn ba nghiệp.

Chiêm bao thấy mình gom lúa, là tướng thất địa.

Thấy mình gom lúa khắp Đại Thiên, đây là tướng bát địa.

Thấy đồng ngũ cốc chín, là tướng cửu địa.

Thấy cắt lúa, là tướng thập địa.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao thấy trị bệnh chúng sanh, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này ít nghiệp chướng, ma nghiệp tăng thịnh, phải tu đại bi, siêng khuyến hóa, chẳng sanh nghi hối thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy trị bệnh trẻ con, là tướng sơ địa.

Thấy trị bệnh phụ nữ, là tướng nhị địa.

Thấy trị bệnh người lớn, là tướng tam địa.

Thấy trị bệnh nhiệt, là tướng tứ địa.

Thấy trị bệnh bạch lại, là tướng ngũ địa.

Thấy trị bệnh tàn phế, là tướng lục địa.

Thấy trị bệnh càn tiêu, là tướng thất địa.

Thấy trị bệnh quý, là tướng bát địa.

Trừ được ma nghiệp. Phải tu tập hạnh nhẫn nhục, thành tựu tâm đại bi của Bồ Tát.

Lại này Kim Cương Tồi! Chiêm bao nghe mình được thọ ký Bồ Đề, đây là tướng của cả thập địa, phải biết rõ ma nghiệp và nghiệp chướng.

Chiêm bao tự nghi được thọ ký đạo, là tướng sơ địa.

Thọ ký Bồ Tát hạnh, là tướng nhị địa.

Thọ ký nhân, là tướng tam địa.

Thọ ký nguyện, là tướng tứ địa.

Thọ ký tam muội, là tướng ngũ địa.

Thọ ký huệ, là tướng lục địa.

Thọ ký phương tiện, là tướng thất địa.

Thọ ký nhứt thiết trí vượt hơn bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật, là tướng bát địa.

Thọ ký nhứt sanh bồ xứ, là tướng cửu địa.

Chiêm bao tự nghe được thọ ký Phật quán đánh, là tướng thập địa.

Bồ Tát này phải tu đại bi, Bát Nhã Ba la mật và thiện quyền phương tiện. Như vậy thì xu hướng đạo.

Lại này Kim Cương Tồi! Nếu chiêm bao thấy giác ngộ đạo Bồ Đề, đây là thấy tướng sơ địa đến bát địa. Bồ Tát này phải cảnh giác đại bi, phải siêng tu tinh tiến tín tâm thiện tâm.

Thấy chân động Đại Thiên thế giới, là tướng cửu địa.

Thấy phóng quang, chư Thiên to tiếng ca ngợi, vui cười, là tướng thập địa.

Tướng ma nghiệp chẳng siêng tu tinh tiến từ sơ địa đến thập địa như vậy.

Lại này Kim Cương Tội! Nếu chiêm bao thấy được bình đầy, đây là thấy tướng tất cả thập địa, phải biết như thế này:

Nếu thấy ở trong xóm mà được, là tướng sơ địa.

Nếu thấy ở trong cửa mà được, là tướng nhị địa.

Nếu thấy ở trong đường mà được, là tướng tam địa.

Nếu thấy ở dưới cây mà được, là tướng tứ địa.

Nếu thấy đứng mà được, là tướng ngũ địa.

Nếu thấy ngồi mà được, là tướng lục địa.

Nếu thấy ở đầu đỉnh núi mà được, là tướng thất địa.

Nếu thấy ở hư không mà được, là tướng bát địa.

Nếu thấy lúc ăn mà được, là tướng cửu địa.

Nếu thấy trang nghiêm xe cộ, hoặc trong vườn nhà mà được, là tướng thập địa.

Đây là tướng ma nghiệp nghiệp chướng của các địa, phải cảnh giác biết rõ, như vậy thì thanh tịnh xu hướng đạo Vô thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thấy được tướng như vậy
Quyết định không có nghi
Đại Sĩ phải như vậy
Chớ thấy lỗi của người
Đức của người khó lường
Biển lớn đốt cháy được.
Trong lửa sanh nước được
Có được những tướng ấy
Nếu thôi thất Bồ Đề
Không hề có việc ấy.
Nếu dùng cả hai vai
Vác gánh núi Tu Di
Đi đến khắp mười phương
Hằng hà sa thế giới
Những công việc như vậy
Còn có thể làm được
Tâm Bồ Đề như đây
Không bao giờ thôi chuyển
Đại địa lật úp được*

*Không bao giờ có sự
Thối chuyển tâm Bồ Đề
Chút công đức trong ấy
Nếu người có tâm lành
Xu hướng đạo Vô Thượng
Có bốn pháp vô lượng
Thế gian không biết được
Hư không giới khó biết
Chúng sanh giới cũng vậy
Phật biết tâm Bồ Đề
Ai gặp phải nên biết
Việc làm của Bồ Tát
Chẳng nên khinh hủy báng
Lấy một cọng cỏ nhỏ
Lường được nước biển lớn
Việc làm của chúng sanh
Chẳng thể nghĩ bàn được
Giả sử nước biển lớn
Nấu sôi như đồng sôi
Vì thân mạng của mình
Còn có thể uống hết
Vời công hạnh Bồ Tát
Trọn chẳng nên khinh hủy
Sự khổ uống đồng sôi*

*Khô² ấy chẳng tính được.
Hoặc có nghiệp chướng ngại
Hoặc bị ma làm loạn
Chỗ người ấy thọ sanh
Trọn không có ưu hối
Nếu người vì vui say
Nơi vật chất ngu si
Phá giới đáng chán ghét
Chẳng đáng được cung kính
Với những kẻ như vậy
Chẳng nên khinh mạn họ
Việc làm của chúng sanh
Rất khó biết rõ được
Như ông Xá Lợi Phất
Yên lặng nhập thiên định
Ở nơi trong nhứt tâm
Chỉ biết năm mươi tâm
Cũng như các Thế Tôn
Một niệm biết vô lượng
Chẳng nên với chư Phật
Mà sanh lòng nghi ngờ
Cũng như A La Hán
Chẳng biết cảnh giới mình
Huống là có thể biết*

*Cảnh giới của chúng sanh
Vì thế nên mọi người
Chẳng nên nói như vậy
Tôi có thể biết được
Tâm niệm của chúng sanh
Ta thấy người nhuộm áo
Chốc lát mặc áo trắng
Khoảng niệm niệm cũng vậy
Niệm niệm có đôi khác
Huống ai lại biết được
Kẻ chơn thiệt ngu khổ
Như vua A Xà Thế
Giết hại cha ruột mình
Lại đối với Như Lai
Vua sanh lòng ác nghịch
Rồi ở trong một niệm
Rất ăn năn tội lỗi
Liên trừ được tội báo
Thoát khỏi khổ ác đạo
Huống là người sanh được
Tâm lành thanh tịnh tốt
Tâm ấy có lúc buộc
Tâm ấy có lúc mở
Thân này là vô ký*

Cũng không có sở tri
Làm sao khiến thân này
Mà có những lỗi ác
Thân này cũng chẳng nên
Gắn gũi với thân sắc
Và lại cũng chẳng nên
Giết hại thân người khác
Ví như khối vàng ròng
Rớt vào trong phân nhơ
Chất vàng luôn sạch sẽ
Phân nhơ chẳng nhơ được
Người ấy dầu tham vui
Say mê pháp thế gian
Công đức thiệt của họ
Tâm lành không tổn giảm
Vương tử, Trưởng giả tử
Cười đùa trong đại chúng
Tất cả các Đại Vương
Nhìn thấy đều vui mừng
Trong hàng chúng sanh đây
Hoặc trong người trên trời
Hoặc ăn độc chẳng chết
Hoặc vào lửa chẳng cháy
Huống là bực Trí Giác

Mà có sự tôn giảm
Người ngu si thế gian
Cúng Duyên Giác, Thanh Văn
Chẳng bằng cúng Bồ Tát
Phước điền tâm thanh tịnh
Bình đẳng dường như Phật
Bồ Tát đồng như Phật
Thấy tâm lành rất sâu
Chẳng thể suy lường được
Như bố thí bảy báu
Đầy hàng sa thế giới
Nếu biên chép kinh này
Cùng công đức thọ trì
Đem sánh phước bố thí
Hơn gấp bội khó sánh
Khéo được lợi ích lớn
Tâm Bồ Đề chẳng mất
Nếu người vì của cải
Mà vào trong biển lớn
Tất sẽ được châu báu
Của cải giàu có lớn
Nếu thọ trì tất cả kinh
Có thể dạy nhiều người
Mà chẳng nghe kinh này

*Chẳng biết hạnh chúng sanh
Do nhơn duyên như vậy
Phải biết chơn như thắng
Chẳng tự khen đức mình
Chẳng hủy báng người khác
Tâm lành hành tịnh hạnh
Tinh tiến chẳng thối chuyển
Nếu muốn mau giác ngộ
Đạo Bồ Đề đệ nhất
Thích ở a lan nhã
Luôn gìn giữ sáu căn
Xa lìa các xóm làng
Tu đức từ đệ nhất
Như vậy sẽ mau chóng
Chúng được đạo Bồ Đề”.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh này, sáu vạn thiên nhơn được bắt chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Mười tám na do tha thiên nhơn khác, những thiên nhơn chưa phát tâm, nay phát tâm Bồ Đề, vì được nghe kinh này nên được trừ diệt tội sanh tử trong tám mươi kiếp.

Đức Phật phán tiếp: “Vì những sự lợi ích lớn như vậy, nếu ai muốn chẳng mất Bồ Đề, phải thọ trì đọc tụng

thông thuộc khéo nhớ suy kinh điển này, siêng tu phương tiện, nhẫn thọ hoan hỷ phụng hành”.

Lúc ấy trong chúng có mười ngàn Bồ Tát sanh lòng nghi hối muốn thôi thất tâm Bồ Đề muốn trở về nhà, chẳng biết lỗi nghiệp chướng và ma nghiệp, nay nhờ nghe kinh này, tội lỗi tiêu trừ, ở trước Đức Thế Tôn sanh chút lòng tin, trừ sạch hai mươi kiếp ma nghiệp, chẳng rời khỏi chỗ ngồi được đến bậc nhứt sanh bất tử, sẽ sanh về thế giới phương khác. Lúc Di Lạc Bồ Tát thành Phật ở thế giới này, mười ngàn Bồ Tát ấy sẽ thành Phật đồng thời với Di Lạc Bồ Tát, vì chư Bồ Tát ấy nhờ nghe kinh này mà trừ sạch được ma nghiệp và phiền não trong hai mươi kiếp.

Đức Phật phán tiếp: “Bồ Tát chỉ nghe kinh này còn được nhiều lợi ích, hưởng là thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh này”.

Đức Phật nói kinh này rồi, chư Thiên, Nhơn, A Tu La cùng toàn thể chúng hội hoan hỷ phụng hành.

Pháp Hội Tịch Cư Thiên Tử - Thứ Tư Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

05 PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI THỨ NĂM

(Hán bộ từ quyển thứ 17 đến hết quyển thứ 18)

Hán dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các Ngài này đều là bực đại Thanh Văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, Tôn giả Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Tôn giả Già Da Ca diếp, Tôn giả Na Đề Ca Diếp, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Ma Ha Kiếp Tân Na, Tôn giả Ma Ha Châu Na, Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tôn giả A Nâu Lô Đa, Tôn giả Ly Bà Đa, Tôn giả Nan Đà, Tôn giả La Hầu La, Tôn giả A Nan Đà v.v... các Tôn giả này làm Thượng thủ.

Lại có chúng đại Bồ tát, các Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, và chư đại Bồ Tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.

Lại cùng Hiền Hộ v.v... mười sáu vị Chánh Sĩ câu hội. Đó là các Ngài Thiện Tri Duy Nghĩa Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thiện Hoa Thân Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Nguyễn Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát v.v... làm Thượng thủ.

Chư đại Bồ Tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đâu Suất, ở đó thọ chung giáng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán ngũ dục, thấy người già bệnh chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cõi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trược này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni Liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chư Bồ Tát đi nhiều bên hữu ngợi khen. Nhận lấy cỏ tỳ tay trái dưới cội cây Bồ Đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm

hại. Dùng sức định huệ hàng phục ma oán. Thành bậc Vô Thượng Chánh Giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dũng mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thấp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiên định, mưa pháp vũ nhuần thấm quần sanh, chân sám pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giấc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng lên bực quán-đánh thọ ký Bồ Đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết Bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực thiện căn cho vô biên Bồ Tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v... ở trong các tướng ấy thật không có được.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ Tát.

Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa chư Bồ Tát mà làm A Xà Lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyền thuộc phiền não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhập môn Không, Vô Tướng và Vô Nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo.

Chẳng hề thích Niết Bàn của nhị thừa. Được các tam muội vô sanh vô diệt và các môn đà la ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ Tát hay biết rõ Phật Hoa tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ tất cả các thứ thậm thâm thiên định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vớt nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thiết bốn tế. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp

xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân mình. Tất cả pháp lành đều được rớt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng đại Bồ Tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội.

Lúc bấy giờ sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ.

Thừa oai thần của Đức Phật, Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trích vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tự nghĩ rằng hôm nay Đức Thế Tôn an trụ chỗ an trụ của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Tôn an trụ nơi hạnh của bậc đạo sư. Hôm nay Đức

Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay Đức Thế Hùng hành công đức của Như Lai.

Phải chăng hôm nay Đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại?”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy sắc diện của Đức Thế Tôn rạng rỡ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Này A Nan! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Như Lai việc ấy. Ông là Đại Sĩ hi hữu như hoa Ưu Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.

Này A Nan! Đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao? Vì Như Lai tri kiến vô chướng vô ngại.

Này A Nan! Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tổn giảm.

Tại sao vậy?

Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.

Này A Nan! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài A Nan thưa: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Tôi mong muốn được nghe Đức Phật chỉ dạy”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Thuở xưa, quá a tăng kỳ vô số đại kiếp, có Phật xuất thế hiệu là Nhiên Đăng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh.

Sau đó có Quang Viên Phật, Nguyệt Quang Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Thiện Sơn Vương Phật, Tu Di Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật, Ly Cấu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật, Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bất Động Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật, Viêm Căn Phật, Địa Chủng Phật, Nguyệt Tượng Phật, Nhật Âm Phật, Giải Thoát Hoa Phật, Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại Hương Phật, Ly Trần Cấu Phật, Xả Yểm Ý Phật, Bửu Viêm Phật, Diệu Đảnh Phật, Dũng Lập Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhựt Nguyệt Quang Phật, Nhựt Nguyệt Lưu Ly Quang Phật, Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật,

Tôi Thượng Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật, Nhật Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy Nguyệt Quang Phật, Trừ Si Minh Phật, Độ Cái Hạnh Phật, Tịnh Tín Phật, Thiên Tú Phật, Oai Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Sư Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xử Thế Phật, Chư Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời.

Kế đó có Đức Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Lúc đó có Quốc Vương nghe Đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ Kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ Đức Phật Thế Tự Tại Vương, cúi lạy chơn Đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chấp tay nói kệ tụng khen rằng:

*Sắc diện Phật rực rỡ
Oai thần Phật vô cực
Ánh sáng chói như vậy
Không ai sánh bằng Phật
Mặt nhật và mặt nguyệt
Cùng ma ni bửu châu*

Ánh sáng bị che lấp
Chẳng khác gì đóng mực
Dung nhan của Như Lai
Thế gian không ai sánh
Viên âm của Như Lai
Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh
Rất thù thắng hy hữu
Đế lý sâu, niệm lành
Pháp hải của chư Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tốt bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hấn
Đáng hơn hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn
Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chấn động cõi Đại Thiên
Nguyện tôi lúc làm Phật
Bằng với đáng Pháp Vương

Vượt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bồ thí và trì giới
Nhân nhục và tinh tiến
Thiên định các tam muội
Trí huệ là trên hết
Tôi thề được làm Phật
Làm khắp hết nguyện này
Tất cả sự khùng bố
Tôi sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn ức
Vô lượng đáng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy
Vẫn chẳng bằng cầu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kể
Vô số những quốc độ
Quang minh đều chiếu đến
Khắp hết những cõi ấy

*Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thân khó lường
Nếu lúc tôi làm Phật
Cõi nước tôi đệ nhất
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cõi nước như Niết Bàn
Không cõi nào sánh bằng
Tôi sẽ luôn thương nhớ
Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước tôi
Đều sung sướng an ổn
Trông mong Phật chứng minh
Cho tôi được thành tựu
Do sức muốn tinh tiến
Tôi phát nguyện như trên
Mười phương chư Thế Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thế Tôn này
Biết tâm niệm của tôi
Giả sử thân tôi ở
Trong những chốn chốn khổ*

*Tôi tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc.*

Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng xong
bạch Đức Phật Thế Tụ Tại Vương rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã phát tâm Vô Thượng
Chánh Giác, xin Đức Thế Tôn rộng tuyên kinh pháp cho.
Tôi sẽ tu hành nhiếp lấy Phật quốc thanh tịnh vô lượng
trang nghiêm. Khiến tôi mau thành bực Chánh Giác nhờ
hết gốc rễ sanh tử khổ lụy.

Thế Tụ Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ
Kheo rằng:

Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông tự biết
lấy.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải
cảnh giới của tôi. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn chỉ dạy
công hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Tôi được nghe
rồi sẽ y theo tu hành để hoàn thành sở nguyện.

Lúc ấy Đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết Tỳ Kheo
Pháp Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy
rằng:

Ví như biên cả kia, có một người lấy đầu mức nước trải qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được châu báu vi diệu. Có người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.

Rồi Đức Thế Tụ Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả.

Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ Kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng Vô Thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rộng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Người cõi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Đức Phật Thế Tụ Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp”.

Thuở ấy, Tỳ Kheo Pháp Tạng nhiếp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mười ức nước Phật và tu tập xong, Ngài đến trước Đức Thế Tụ Tại Vương Như

Lai cúi lạy chơn Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chấp tay đứng lại bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật.

Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai nói:

Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ Tát tu hành pháp ấy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Mong được xét soi, tôi sẽ trình rõ những điều nguyện mà tôi đã phát.

Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều thân màu vàng ròng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi sắc thân chẳng đồng có kẻ xấu người đẹp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng biết túc mạng, tối thiểu là biết sự việc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thiên nhãn, tối thiểu là thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được tha tâm trí, tối thiểu là biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước, thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng được thần túc, tối thiểu là khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na do tha nước Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi nếu sanh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn ở nước tôi, chẳng an trụ định tụ quyết đến diệt độ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, quang minh có hạn lượng, tối thiểu chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tối thiểu là trăm ngàn ức na do tha kiếp thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng Thanh Văn trong nước tôi mà có người tính đếm được, nhẫn đến chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều thành bực Duyên Giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm nghìn kiếp mà biết được số lượng ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi thọ mạng không ai hạn lượng được, trừ họ có bốn nguyện dài ngắn tụ tại. Nếu chẳng như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi mà còn nghe danh từ bất thiện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của tôi thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước tôi nhân đến mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát Bồ Đề tâm, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trông những cõi công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rất ráo tất đến bực nhứt sanh bồ xứ. Trừ người có bốn nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoằng thệ chứa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ Tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh chơn Vô Thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi thừa thần lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số vô lượng ức na do tha cõi nước thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng thể diễn nói nhưt thiết trí thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi chẳng được thân Kim Cương Na-la-diên thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn và tất cả vạn vật trong nước tôi trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt lạ cùng vi tột diệu không ai lường biết được, dầu là có thiên nhơn mà biện biệt được danh số ấy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi, nhân đến người công đức ít nhưt mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tôi nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ tát trong nước tôi mà có hạn lượng thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, nước tôi thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước tôi đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hiệp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng thiên hơn. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương. Bồ Tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương, được quang minh tôi chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hẳn hàng thiên hơn. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Bồ Tát Vô Sanh Pháp Nhẫn các thâm tổng trì thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ hơn của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng tin ưa phát tâm Bồ Đề nhằm ghét thân người nữ,

nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất tư nghì thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu tôi sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn trong vô lượng bất tư nghì thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi rồi nắm vóc gieo xuống đất cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ Tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhơn nước tôi hưởng thọ khoái lạc chẳng như bực lậu tận Tỷ Kheo thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, Bồ Tát nước tôi tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát tam muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi, sau lúc thọ chung sanh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi vui mừng hơn hờ tu

hạnh Bồ Tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi thấy đều chứng được Phổ Đăng Tam Muội, an trụ trong tam muội này đến lúc thành Phật thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả chư Phật. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở trong nước tôi tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đến bực bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đệ nhứt nhãn, đệ nhị nhãn và đệ tam pháp nhãn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bực bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện ấy xong, Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng rằng:

Tôi lập nguyện hơn đời
Tất đến đạo Vô Thượng
Nguyện này chẳng đầy đủ
Thề chẳng thành chánh giác
Tôi ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ nghèo khổ
Thề chẳng thành chánh giác
Tôi đến lúc thành Phật
Danh tiếng siêu mười phương
Trọn có người chẳng nghe
Thề chẳng thành chánh giác
Ly dục, chánh niệm sâu
Tịnh huệ, tu phạm hạnh
Chí cầu đạo Vô Thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng quang minh
Chiếu khắp vô biên cõi
Tiêu trừ tối phiền não
Cứu thoát những ách nạn
Khai mắt trí huệ kia
Trừ tối mù lừa này
Đóng bít các ác đạo
Thông đạt cửa thiện đạo

*Công đức thành đầy đủ
Oai sáng chói mười phương
Sáng hơn mặt nhật nguyệt
Thiên quang bị khuất lấp
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng ban báu công đức
Thường ở trong đại chúng
Thuyết pháp sư tử rống
Cúng dường tất cả Phật
Đầy đủ những công đức
Nguyện, huệ đều viên mãn
Được làm bực Thế Tôn
Như Phật vô ngại trí
Thông đạt chiếu tất cả
Nguyện công đức của tôi
Bằng Tối Thắng Tôn này
Nguyện đây nếu quả toại
Đại Thiên nên cảm động
Chư Thiên Thần trên không
Sẽ mưa hoa báu đẹp.*

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài.

Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: Quyết định chắc thành Vô Thượng Chánh giác.

Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiết chẳng luống vượt khỏi thế gian.

Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thế Tụ Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hoằng thế ấy.

Sau khi lập thế rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ Tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tướng, sân tướng, hại tướng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhãn lực chẳng kể những sự khổ, thiếu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa nham ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỗi nhằm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, cung kính Tam Bảo, thờ phụng Sư trưởng, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không vô tướng vô nguyện vô tác vô khởi, quán các pháp như huyễn như

hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người đồng hại, tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thối vua dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy người cùng làm, trong vô lượng số kiếp tích công chứa đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên Vương ở sáu cõi trời Đục giới nhân đến làm Phạm Vương, thường đem tứ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật, Tỳ Kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết.

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiên đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự tại”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc”.

Ngài A Nan lại thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp.

Cõi nước của Đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh tú châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giếng. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa

ngục, ngọc quý, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên tôi hỏi Đức Phật về nghĩa ấy”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của Ngài hoặc chiếu trăm thế giới, ngàn thế giới, nhẫn chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang

chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật.

Vì thế nên Đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỉ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật và Siêu Nhứt Nguyệt Quang Phật.

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyễn, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của Đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rõ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu. Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của Đức Phật ấy, được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, được khắp mười phương chư Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy.

Đức Phật phán tiếp: “Ta nói oai thần quang minh vọi kỳ diệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được.

Lại này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được.

Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh Văn, Duyên Giác đồng hội họp thiên định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải trăm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của Đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhơn ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới.

Này A Nan! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.

Này A Nan! Ý ông nghĩ sao? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.

- Này A Nan! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp tính đếm chúng

Bồ Tát và Thanh Văn ở pháp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn.

Lại này A Nan! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước: những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhứt đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặc có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặc có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặc có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặc có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặc có cây mã não, lá bông và trái lưu ly. Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu: gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ. Hoặc có cây báu: gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim. Hoặc có cây báu: gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu: gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu: gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu: gốc mã não, thân xa cừ,

nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu: gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, Nguyệt Quang Ma Ni Trì Hải Luân Bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thông rữ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu diễn xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng

bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhẫn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

Này A Nan! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhẫn: một là âm hưởng nhẫn, hai là nhu thuận nhẫn, ba là vô sanh pháp nhẫn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bốn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rất ráo của Đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.

Này A Nan! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương nhẫn đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần.

Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh này còn hơn ngàn ức lần.

Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp

trong treo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhất trong những âm thanh ở các thế giới mười phương.

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có chơn châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giảng che phía trên nhà.

Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhẫn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thứ. Trong ao, nước bát công đức lặn đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.

Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.

Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.

Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.

Ao xa cừ thì đáy trải cát mã não.

Ao mã não thì đáy trải cát xa cừ.

Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.

Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai bấu, ba bấu, nhẫn đến hoặc có ao bảy bấu chuyển đổi hiệp thành.

Trên bờ những ao tắm ấy, có cây chiên đàn hoa lá rũ rượi mùi thơm khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cõi trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao bấu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm. Tắm xong, thân thể tho thới, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các bấu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên.

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe:

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đánh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiệt tịch diệt, thuận theo Tam Bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc.

Này A Nan! Nơi quốc độ An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật, những người sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thần thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa

hương và đồ trang nghiêm đều như là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu.

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy.

Dầu có những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyễn không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra.

Này A Nan! Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kể đạo vô vi Niết Bàn.

Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người.

Dung mạo của người nước ấy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bảm thọ thân hình tự nhiên hư vô tột bực.

Này A Nan! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tạt nguyên đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khốn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bòn sẻn, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được: thương người bố thí, hơn ai giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh

được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy.

- Này A Nan! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.

Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhất ở nhơn gian đem sánh với Đạo Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.

Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được.

Này A Nan! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lầu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai báu, nhần đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màn lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chơn châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thông rĩ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màn lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát muôn thứ hương thơm công đức ấm áp. Ai được nghe thì phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát khởi. Gió chạm đến thân thì đều được khoái lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận định.

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi giẫm lên hoa lún xuống bốn tấc, vừa dỡ chân hoa trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong, đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, vô lượng màu sắc chói

sáng. Hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, vàng đỏ tím huyền, màu nào sáng ấy rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật thân màu vàng tử kim đủ những tướng tốt. Mỗi Đức Phật lại phóng trăm ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gây dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo.

Này A Nan! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bậc chánh định tụ cả.

Tại sao vậy?

Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhận đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bậc bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp.

Này A Nan! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng:

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lìa ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ Đề, chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh này lâm chung, Đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo Đức Phật sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Vì thế nên, này A Nan! Có ai muốn hiện đời được thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc.

Này A Nan! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, dầu chẳng làm Sa Môn tu công đức lớn được, nhưng phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng đây để hồi hướng nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc

người này lâm chung, Đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo Đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bậc bất thối chuyển. Công đức trí huệ kế bậc thượng phẩm.

Này A Nan! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc, niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc.

Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kế bậc trung phẩm.

Này A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới mười phương, không Đức Phật nào chẳng khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật.

Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông kia có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát thấy đều đến chỗ Đức Vô

Lượng Thọ Phật đễ cung kính cúng dường Đức Phật ấy và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương khác cũng như vậy”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng:

*“Phương Đông các Phật quốc
Số nhiều như hằng sa
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lay Vô Lượng Phật
Ba phương và bốn hướng
Thượng hạ cũng như vậy
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lay Vô Lượng Phật
Tất cả chúng Bồ Tát
Đều mang hoa trời đẹp
Hương trời, y vô giá
Cúng dường Vô Lượng Phật
Đều cùng tấu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã
Ca ngợi đáng Tối Thắng
Cúng dường Vô Lượng Phật.
Thấu suốt thân thông huệ
Chứng nhập thâm pháp môn
Đầy đủ tạng công đức*

Diệu trí chẳng ai bằng
Huệ nhật soi thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử
Cung kính nhiều ba vòng
Cúi lạy đấng Vô Thượng
Thấy nước ấy nghiêm tịnh
Vi diệu khó nghĩ bàn
Nên phát tâm vô lượng
Nguyện nước tôi cũng vậy
Liên đố Vô Lượng Phật
Hoan hỷ miệng mỉm cười
Miệng phóng vô số quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về vòng quanh thân
Ba vòng vào đánh Phật
Tất cả chúng trời, người
Đều vui mừng hơn hở.
Quan Thế Âm Bồ Tát
Chỉnh y cúi đầu hỏi
Có sao Đức Phật cười
Ngưỡng mong Phật nói ý?
Tiếng Phật như sấm động
Bát âm vang tiếng diệu
Sẽ thọ ký Bồ Tát

Ông lắng nghe ta nói
Bồ Tát mười phương đến
Ta đều biết họ muốn
Nguyên cầu nước nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Giác ngộ tất cả pháp
Dường như mộng, ảo, vang
Đầy đủ những diệu nguyện
Tất thành nước như vậy
Biết pháp như điện, ảnh
Trọn vẹn đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu nước Phật tịnh
Tất thành nước như vậy
Chư Phật bảo Bồ Tát
Phải đến Phật Vô Lượng
Nghe pháp thích vâng làm
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến nước nghiêm tịnh ấy
Thì mau được thân thông
Ở chỗ Phật Vô Lượng

Thọ ký thành chánh giác
Phật ấy có bốn nguyện
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được sanh nước ấy
Ở bực bất thối chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Muốn nước tôi không khác
Nhớ độ khắp tất cả
Danh vang khắp mười phương
Phụng sự ức Như Lai.
Biến hóa đến các nước
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành
Chẳng được nghe kinh này
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy chư Phật
Thì tin được việc này
Cung kính nghe phụng hành
Hơn hởi rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi
Khó tin được pháp này
Đời trước thấy chư Phật

*Thích nghe giáo pháp này.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát
Chẳng biết được tâm Phật
Ví như người sanh manh
Muốn dẫn đường người khác
Biển trí huệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy
Nhi thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ
Giả sử tất cả người
Đều đắc đạo cả thảy
Huệ nhãn biết bốn không
Ức kiếp suy Phật trí
Tận lực cố giảng nói
Vẫn chẳng biết được rõ
Trí Phật không ngăn mé
Tột thanh tịnh như vậy
Thọ mạng rất khó được
Đời Phật cũng khó gặp
Có tín huệ cũng khó
Nếu nghe siêng năng cầu
Nghe pháp được chẳng quên
Cung kính rất vui mừng
Là bạn lành của ta*

*Vì vậy phải phát tâm
Đầu lửa khắp thế giới
Quyết vượt qua nghe pháp
Để được thành Phật đạo
Rộng độ dòng sanh tử.*

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Bồ Tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bồ xứ. Trừ những vị có bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh.

Này A Nan! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tầm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên.

- Bạch Đức Thế Tôn Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

- Này A Nan! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí.

Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà này tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung chuyển sanh về nước An Lạc.

Này A Nan! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thần thông vô ngại, các căn

sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhứt thì thành tựu hai pháp nhân. Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng vô sanh pháp nhân.

Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây.

Này A Nan! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của Đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi. Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

Chư Bồ Tát ấy đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng nghe kinh pháp vui mừng vô

lượng. Cúng dường chư Phật xong, bỗng nhiên nhẹ nhàng bay về bốn quốc An Lạc vẫn còn trước giờ ăn.

Này A Nan! Lúc Đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát thì đều vân tập tại thất bửu giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bửu phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt.

Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kỹ nhạc trời cúng dường Đức Phật ấy cùng Bồ Tát, Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vệt tránh lẫn nhau. Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.

Này A Nan! Chư Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng tâm không hệ lụy tùy ý tự tại, không khen lầy hay chê bỏ, không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ

đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản, lìa cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mừng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh của Bồ Tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, được thâm thiên định, thần thông và trí huệ, chỉ ở bảy phần Bồ Đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãn trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng, huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ kia, pháp nhãn quan sát rõ ràng các đạo, Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chí cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiểu pháp như như, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thế tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp, tu tập những gốc lành chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rõ ràng như thừa đến bờ kia, quyết đoán lược nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không để sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc

như sơn vương, trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hẳn mặt nhật, mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác, rửa sạch những cấu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả củi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chặn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuận ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương, nơi các pháp lành là bực tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất cả như cây Ni Câu Luật, rất là ít có, khó gặp như hoa Ưu Đàm Bát, oai phục ngoại đạo như Kim Sí điều, không có chứa đễ như loài du cầm, không ai thắng được như Ngưu Vương, khéo điều phục thuần thực như Tượng Vương, được vô sở úy như Sư Tử Vương, đại từ bình đẳng như hư không rộng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mỏi mệt, đánh pháp cổ, dựng pháp tràng, chiếu huệ nhật, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh

tin tiến, lòng không khiếp nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dìu dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích chánh đạo không ưa muốn gì khác, nhờ gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính, diệt ba chương du hý thân thông, đầy đủ tất cả những lực như: nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiên định lực, trí huệ lực, chánh niệm lực, chỉ quán lực, thân thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rớt ráo các môn Ba la mật của Bồ Tát, tu các môn không vô tướng vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên Giác.

Này A Nan! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.

Đức Phật gọi Ngài Di Lặc Bồ Tát mà bảo rằng: “Này A Dật Đa! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được.

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành? Phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tự cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiến lên không cùng tốt dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo dắt tự nhiên.

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đời để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tốt sự trường sanh hưởng vui không cùng cực?

Nhưng người đời phần đông phước mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tốt khổ mà nhọc nhằn kinh doanh chạt vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sâu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa, lục súc, nô tỳ, tiền của, y thực trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa

cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sâu khổ phần uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát và hàng chư Thiên như sau rằng: “Nay ta nói với các người, thế như do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ phải ly tan không có gì đáng vui đáng thích.

May mắn gặp Đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng.

Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người.

Nếu có ai còn thắc mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Bấy giờ Ngài Di Lặc Bồ Tát tiến ra quỳ dài bạch Đức Phật: “Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Tôi lắng nghe kinh ngữ mà Đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời Đức Phật đã phân dạy.

Nay Đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, Nhơn dân cho đến các loài nhuyển động đều nhờ từ ân của Đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.

Ngày nay chúng tôi được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước Đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo vậy.

Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vòi vọi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.

Đức Phật là đấng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp Đức Phật lại được nghe về Đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát: “Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính Đức Phật thì thiệt là sự đại thiện.

Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.

Nay ta ở đời này làm Phật diễn nói kinh pháp tuyên bố đạo giáo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết chánh con đường sanh tử và Niết bàn.

Này A Dật Đa! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chứng Niết Bàn chẳng thể đếm nói.

Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong ngũ đạo lo sợ khốn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được Đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về Đức Vô Lượng Thọ Phật, thiệt là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó.

Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ấm hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoạn thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ưng, tự độ mình mà

cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chữa nhóm đức lành.

Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kể đạo tịch diệt.

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chờ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm”.

Ngài Di Lạc Bồ Tát bạch Đức Phật: “Chúng tôi nhận lãnh lời răn dạy của Đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ”.

Đức Phật lại bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát rằng: “Các người có thể ở đời này đoạn tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư thiên và nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa.

Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thông ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thông, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết Bàn trường thọ.

Này A Dật Đa! Những gì là ngũ ác, ngũ thông và ngũ thiêu? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết Bàn trường thọ?

Điều ác thứ nhất: - Chư Thiên và Nhơn dân cho đến loài nhuyển động, phần đông muốn làm các điều ác đều như thế này: Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhơn từ hiếu đễ tích đức làm lành.

Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.

Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác như quả đương nhiên như vậy.

Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhưt tâm nhiếp ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết bàn. Đây là một đại thiện vậy.

Điều ác thứ hai: - Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi dối lẫn nhau, tâm khẩu mâu thuẫn, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vị chẳng chánh khi dối lẫn nhau, hãm hại trung cang, dung dưỡng gian nịnh.

Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lườm gạt lẫn nhau. Ai ai cũng cur lòng tham dục, sân hận, ngu si, muốn mình được nhiều, mặc người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau, cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.

Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bòn sên chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp.

Thiện và ác, họa và phước theo người mà sanh, hoặc ở chỗ vui, hoặc vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiếu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có người nào ở trong ấy mà nhứt tâm chế ý, đoạn thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn. Đây là hai đại thiện vậy.

Điều ác thứ ba: - Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cru lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước. Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó

được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được. Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết bàn. Đây là ba đại thiện vậy.

Điều ác thứ bốn: - Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ỷ thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhứt nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cậy có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ

chẳng nói được. Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là bốn đại thiện vậy.

Điều ác thứ năm. - Người đời ỷ lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyền thuộc đói rét khôn khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dỗi chống trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng báo đáp. Nghèo cùng khôn thiếu, sang đoạt phóng dăng, lấy ngang của người để tự cung cấp. Thích ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gổ xung đột chẳng biết nhơn tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục thân quyền thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chơn tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại

cha mẹ anh em quyền thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi mịt mờ mênh mênh mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phước kéo dặt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó? Chỉ một mình Đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được. Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Nếu có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoạn thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên

làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là năm đại thiện vậy.

Này A Dật Đa! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm thiêu xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ.

Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham lam tài sắc chẳng chịu ban bố. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhục càng ngày càng nặng, nhưn xấu quả khổ, nhưn quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thiệt rất đáng thương.

Này A Dật Đa! Người đời phần đông đều như vậy. Đức Phật xót thương dùng sức oai thần trừ diệt tội ác khiến họ về nẻo lành. Rời bỏ tư tưởng quấy ác mà phụng

trì kinh giới, thật hành đạo pháp không trái không mất, thì trọn được chứng nhập đạo Niết Bàn xuất thế.

Này A Dật Đa! Nay ông và chư Thiên cùng nhơn dân với người đời sau được kinh giáo của Đức Phật phải suy gẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoạn thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, nhơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhỏ dứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm.

Tại sao vậy?

Quốc độ An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tư hào việc ác.

Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

Tại sao vậy?

Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác.

Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi dối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đắng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi dù dặt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả.

Chỗ nào Đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhơn chuyên làm lễ nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay ta ở đời này làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Dem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi.

Sau khi ta nhập diệt rời bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, nhơn dân siểm ngụy trở lại làm ác, năm thống năm

thiên hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi”.

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát: “Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của Đức Phật, không được phạm ác”.

Ngài Di Lặc Bồ Tát chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lời Đức Phật dạy rất hay. Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai từ mẫn làm cho họ được độ thoát. Chúng tôi xin lãnh lời Phật cặn kẽ dạy bảo, chẳng dám sai thất”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Này A Nan! Ông đứng dậy chỉnh y phục chấp tay cung kính đánh lễ Đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương thường ca ngợi Đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiễm trước”.

Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chấp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đánh lễ Đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi mong được thấy quốc độ An Lạc, Đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại chúng”.

Liên đó Đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương. Những núi Kim Cang, núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.

Quang minh của Đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che ản, chỉ thấy Phật quang sáng rõ.

Ngài A Nan thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới.

Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy.

Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cõi Ta Bà này.

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chẳng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có nghe âm thanh to lớn của Đức Vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi có nghe.

- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các lời chim ấy đều do Đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiết súc sanh chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.

- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều nghe thấy.

- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và nhơn dân thọ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.

- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung sướng, vui vẻ. Chúng tôi cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh”.

Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh?”.

Đức Phật dạy: “Này A Dật Đa! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin nhơn quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An

Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh.

Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát.

Lại này A Dật Đa! Chư đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh.

Này A Dật Đa! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và

Thanh Văn. Không do đâu để được cúng dường Đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được các công đức. Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra.

Này A Dật Đa! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết tụi. Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mềm nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa! Các Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

- Này A Dật Đa! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bửu. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách cầu rời chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được

đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

Này A Dật Đa! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ Vô Thượng của Phật”.

Ngài Di Lạc Bồ Tát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy?”.

- Này A Dật Đa! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lạc vậy. Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nói, sẽ được sanh về nước ấy.

Này A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của Đức Phật thứ nhất là Đức Phật Viên Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

Đức Phật thứ ba là Đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là Đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là Đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là Đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy là Đức Phật Sư Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là Đức Phật Ly Cấu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là Đức Phật Đức Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là Đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là Đức Phật Nhon Vương có mười ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là Đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba là Đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỳ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của Đức Vô Lượng Thọ Phật.

Này A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi.

Này A Dật Đa! Có ai được nghe danh hiệu Đức Vô Lượng Thọ Phật mà hớn hở vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức Vô Thượng.

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy? Có rất nhiều Bồ tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được. Nếu chúng sanh nào nghe kinh này thì không còn thoái chuyển đạo Vô Thượng Chánh Giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp này, làm cho họ được thấy Đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn ở nước ấy.

Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc.

Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận, ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp kinh này thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát.

Này A Dật Đa! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn.

Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành”.

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và Nhơn dân được quả A Na Hàm. Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn

mười ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng Lão A Nan và chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai - Thứ Năm. HẾT

HẾT TẬP 1

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI THỨ SÁU

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0601 PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM THỨ NHỨT

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng một ngàn hai trăm năm mươi

chúng Đại Tỳ Kheo câu hỏi, chúng Đại Tỳ Kheo này đều là bực A La Hán mà mọi người đều quen biết.

Các Ngài ấy đã hết những phiền não, tâm huệ giải thoát tự tại vô ngại dường như đại long, việc làm đã xong, vứt bỏ gánh nặng sanh tử, đã được lợi ích của chính mình, hết những nghiệp kết, thông đạt chánh giác đến bờ kia, riêng Ngài A Nan còn ở bực hữu học.

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phất từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gói hữu chắm đất, chấp tay hướng lên Đức Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa chư đại Bồ Tát phát xu Vô Thượng Bồ Đề thế nào? Tu hành khắp các hạnh thanh tịnh, mặc giáp tinh tiến công đức trang nghiêm thế nào? Chư đại Bồ Tát ấy do mặc áo giáp nên được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn Hạnh nguyện và sự phát tâm ấy, xin đáng Đại Từ khai thị diễn thuyết cho.

Bạch Đức Thế Tôn, Chư đại Bồ Tát ấy vì lợi ích an lạc chư Thiên và nhơn dân mà chuyên cần tu tập khắp các hạnh thanh tịnh mặc giáp tinh tiến, do đó mà lợi ích an lạc tất cả chúng sanh, và sẽ làm ánh sáng Phật pháp lớn cho chư Bồ Tát hiện tại và vị lai, vì họ tán dương công đức chúng được thiện căn vậy.

Chư Bồ Tát nghe pháp này rồi chuyên cần tu học chơn như pháp tánh sẽ được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay! Lành thay! Này Xá Lợi Phất! Ông có thể thưa hỏi Đức Như Lai về tịnh hạnh quang minh, giáp trụ rộng lớn công đức sâu dày của chư đại Bồ Tát thưở quá khứ để nhiếp thọ chư đại Bồ Tát vị lai.

Lắng nghe, lắng nghe, suy gẫm đúng lý, ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin muốn được nghe”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Từ đây qua phương Đông, quá một ngàn thế giới có quốc độ tên là Diệu Hỷ. Thưở xưa có Đức Phật hiệu Quảng Mục Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện trong nước Diệu Hỷ ấy, vì chư đại Bồ Tát nói pháp vi diệu, từ pháp lục Ba la mật làm đầu.

Lúc ấy có một Tỳ kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay hướng lên đức Quảng Mục Như Lai mà bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy về pháp Bồ Tát xin chí nguyện tu hành.

Đức Quảng Mục Như Lai nói:

Này Tỳ kheo! Nay ông cần phải biết giáo pháp Bồ Tát rất khó tu tập.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát đối với chúng sanh chẳng có lòng sân hại vậy.

Tỳ kheo ấy bạch:

Bạch Đức Thế Tôn! Từ hôm nay tôi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, dùng lòng không đua dối, lời nói chơn thiệt chẳng dối khác để cầu Nhứt Thiết Chúng Trí. Từ nay cho đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng sân hại thì chính là trái bỏ chư Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp trong vô lượng vô số vô biên thế giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chúng Trí này hồi hướng như vậy. Nếu giữa chừng tôi lại phát tâm Thanh văn, Duyên Giác thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chúng Trí này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng ái dục sân hại ngu si, hoặc tương ưng

với hôn trầm công cao ác tác, thì là khi dôi tất cả Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chúng Trí này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, nếu tôi sanh lòng nghi hoặc lòng sát hại, lòng trộm cắp, hoặc sanh khởi tà kiến, phi phạm hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tổn hại, thì là khi dôi tất cả chư Phật.

Lúc ấy có Tỳ kheo khác nghĩ rằng vị Bồ Tát này do sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến, đối với tất cả chúng sanh chẳng bị sân hại v.v... làm lay động.

Nhơn vì có niệm nghĩ ấy nên trong nước Diệu Hỷ đặt hiệu cho Bồ Tát ấy là Bất Động.

Đức Quảng Mục Như Lai thấy Bồ Tát ấy được hiệu Bất Động cũng tùy hỷ khen hay.

Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm Vương, nghe danh hiệu ấy cũng đều tùy hỷ.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy Bồ Tát Bất Động ở trước đức Quảng Mục Như Lai bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chúng Trí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, chỗ tu

hành nếu trái lời ấy thì là khi dối chư Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp tại vô lượng vô số thế giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề nếu ở nơi mỗi mỗi lời nói chẳng tương ưng với niệ²m Phật và Nhứt Thiết Chủng Trí thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, nếu đời đời làm người tại gia mà chẳng xuất gia thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, đời đời xuất gia nếu chẳng khát thực, chẳng một lần ngồi ăn, chẳng ăn tiết giảm, chẳng trì ba y, chẳng đắp y phấn tảo, chẳng theo chỗ mà ngồi, chẳng thường ngồi, chẳng ở A Lan Nhã, chẳng ở dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng ở gò mả thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm đại Bồ Đề này hồi hướng như vậy, nhẫn đến chừng nào chưa được Nhứt Thiết Chủng Trí, nếu tôi chẳng thành tựu biện tài vô ngại thuyết các diệu pháp, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm như vậy, nhân đến chùng nào chưa được Vô Thượng Bồ Đề, nếu tôi chẳng an trụ ba oai nghi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc kinh hành, thì là khi dối vô lượng chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Vô Thượng, nhân đến chùng nào chưa được Nhứt Thiết Chủng Trí, nếu đối với chúng sanh tôi phạm tội căn bản, hoặc nói vọng ngữ và những lời huyên não thế tục khác, hoặc khởi lòng tồi phọc luận thuyết của người khác, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chủng Trí này an trụ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, hoặc có lúc thuyết pháp cho hàng phụ nữ, nếu tôi chẳng khởi cảm tưởng vô thường khổ không vô ngã mà lại nghĩ lấy tướng người nữ và nhe răng cười, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chủng Trí hồi hướng an trụ Vô Thượng Bồ Đề, nếu trong khi thuyết pháp nhìn ngó chỉ trở khinh tháo hoặc thấy các Bồ Tát khác mà chẳng nghĩ tưởng là bực đại sư, thì là khi dối vô số chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chủng Trí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, trừ Sa Môn đệ

tử của chư Phật, nếu tôi ngồi nghe pháp và lễ Sa Môn, Bà La Môn ngoại đạo, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát đại tâm này nhằm đến Vô Thượng Bồ Đề, lúc thật hành tài thí, pháp thí, nếu lòng tôi còn có bỉ thử, với chỗ đáng cúng dường lại sanh lòng giản dị thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chúng Trí, nhằm đến Vô Thượng Bồ Đề, nếu thấy các người tội sắp bị hình phạt mà chẳng xả thân mạng để cứu hộ họ, thì là khi dối tất cả chư Phật.

Này Xá Lợi Phất! Lúc Bồ Tát Bất Động ấy tu đại hạnh như vậy nhằm đến chùng nào chưa chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, không một chúng sanh nào sắp bị hình phạt mà chẳng cứu hộ họ.

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy có một vị Tỳ kheo nghĩ rằng: Đức Như Lai đối với đại hạnh ấy nên tác chứng minh. Chư Thiên, Nhơn, A Tu La v.v... kia cũng nên chứng kiến.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy đức Quảng Mục Như Lai biết tâm niệm của Tỳ kheo ấy liền phán rằng: Đúng như vậy, Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác chứng kiến đại hạnh ấy, các thế gian chư Thiên, Nhơn, A Tu La

v.v... cũng chứng kiến. Nếu có đại Bồ Tát nào mặc áo giáp đại tinh tiến như vậy xu hướng Vô Thượng Bồ Đề, đều sẽ thành Phật đạo.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy Bất Động Bồ Tát bạch đức Quảng Mục Như Lai rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chứng Trí này, nhẫn đến chùng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, giữa chùng nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nào phạm tội, mà tôi đi nói tội phạm của họ thì là trái bỏ chư Phật Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu công hạnh ấy nguyện thành Vô Thượng Bồ Đề, làm cho cõi nước tôi rộng lớn thanh tịnh, chúng Thanh Văn đều không có làm lỗi.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chứng Trí, nhẫn đến chùng nào tôi chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, nếu sanh tưởng niệm dâm dục tiết ra bất tịnh, cho đến trong lúc chiêm bao, thì là trái bỏ chư Phật Như Lai vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu đại hạnh này chứng Vô Thượng Chánh Giác, khiến trong nước tôi, những Bồ Tát xuất gia trong lúc chiêm bao cũng không tưởng dục tiết ra bất tịnh.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Nhứt Thiết Chung Trí nhằm đến chứng được Vô Thượng Bồ Đề, trong nước tôi, nếu hàng nữ nhơn còn có lỗi lầm của người nữ như các nước khác thì tôi chẳng ở ngôi Chánh Giác. Nếu ở ngôi chánh giác thì là khi dôi tất cả chư Phật.

Này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ Tát do công năng đại nguyện ấy thành tựu thì tùy niệm xuất sanh các pháp như vậy có thể thuyết pháp cho tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy có Tỳ kheo thừa Bất động Bồ Tát rằng: Bạch Đại sĩ! Nếu đây là thành tâm bất thối chí ngôn không hư vọng, thì xin Ngài dùng ngón chân lay động mặt đất.

Bất Động Bồ Tát nương oai thần của Phật và sức bền nguyện thiện căn làm cho mặt đất Diệu Hỷ ấy chấn động sáu cách. Những là chấn, đại chấn và biến chấn, động, đại động và biến động.

Này Xá Lợi Phất! Đúng như lời phát nguyện thuở xưa, Bồ Tát Bất Động nay đã hoàn thành tất cả công hạnh.

Vì thế nên có Bồ Tát nào muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề thì nên học theo Bất Động Bồ Tát. Nếu có Bồ Tát nào khéo tu những hạnh nguyện ấy thì sẽ được như quốc độ Diệu Hỷ ấy. Và có thể mau chứng Vô Thượng Bồ Đề”.

Ngài Xá lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Bất Động Bồ Tát mới phát tâm có bao nhiêu Thiên Tử đến dự hội?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy trong Đại Thiên thế giới có bao nhiêu Tứ Đại Thiên Vương, và cùng Đế Thích, Ma Vương, Phạm Thiên Vương v.v... đều hoan hỷ chấp tay xưng lên rằng: Những đại nguyện công đức được nghe hôm nay là những điều mà từ trước chúng tôi chưa từng nghe. Lúc Bất Động Bồ Tát thành Phật, trong quốc độ của Ngài, chẳng phải hạ thiên căn hạ liệt mà được làm chúng sanh ở nước ấy”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy, áo giáp công đức của Bất Động Bồ Tát mặc, là chỗ chưa từng có ở chư Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán: Này Xá Lợi Phất! Đúng như vậy. Chư Bồ Tát khác mặc áo giáp lớn phát thu Vô Thượng Bồ Đề, không có như Bất Động Đại Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Công đức của Bất Động Bồ Tát thành tựu, tất cả Bồ Tát trong kiếp Hiền này thấy đều không có.

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bất Động Bồ Tát mà dạy rằng:

Này thiện nam tử! Ở đời sau này, ông sẽ làm Phật hiệu là Bất Động Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bất Động Bồ Tát, như Đức Nhiên Đăng Phật thọ ký cho ta vậy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký có quang minh lớn chiếu khắp thế giới, đại địa chấn động sáu cách. Như ngày trước lúc ta chứng Nhất Thiết Chúng Trí, cõi Đại thiên này chấn động sáu cách.

Lại này Xá Lợi Phất! Thuở ấy tất cả cỏ cây lùm rừng đều ngả ngọn hướng về phía Bất Động Bồ Tát. Cũng như ngày trước lúc ta chứng Bồ Đề, tất cả cỏ cây đều ngả hướng về ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, ở quốc độ Diệu Hỷ ấy có bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La

Già tất cả đều chấp tay đánh lễ Bất Động Bồ Tát. Như lúc ta chứng Vô Thượng Bồ Đề trong cõi này, tất cả hàng Thiên, Long Bát Bộ đều chấp tay đánh lễ ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, trong nước Diệu Hỷ ấy, người nữ mang thai đều được an lành, người đui được thấy, người điếc được nghe, không khác ngày ta thành Phật vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất động Bồ Tát phát nguyện xu hướng Vô Thượng Bồ Đề, và lúc Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, trong hai lúc ấy tất cả chúng sanh đều không có hoạn tử, cũng giống như lúc ta chứng Nhất Thiết Chúng Trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất động Bồ Tát được thọ ký, có hương duyệt ý thơm khắp thế giới, như ngày trước lúc ta chứng đại Bồ Đề có hương thích ý thơm ngát khắp mọi nơi vậy”.

Ngài Xá Lợi Phát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bất Động đại Bồ Tát ấy thành tựu những công đức rộng lớn như vậy”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Được Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, Bất Động Bồ Tát ấy chẳng phải chỉ

có những công đức ấy, lại còn có thể được vô biên công đức Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A tu la v.v... lòng họ đều vui mừng nhu thuận, hiền lành cũng như lúc ta thành đạo Bồ Đề, chư Thiên Nhơn dân v.v... đều vui mừng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có đại Dạ Xoa tay cầm kim cang hầu hạ Bồ Tát, như ta không khác.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, chư Thiên và Nhơn dân, rải những hoa đẹp và hương nước hương bột lên trên Bồ Tát, như lúc ta chứng đạo Bồ Đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có chư Thiên và Nhơn dân đều hai mươi ức phát tâm Vô Thượng Bồ Đề được Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký thành Phật.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng nở khắp đại địa, cũng như Bồ Đề đạo tràng của ta hoa nở trùm khắp.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có vô lượng chư Thiên ở trên hư không rải những thiên y choàng trên mình Bồ Tát và đồng xưng rằng cầu nguyện Bồ Tát này mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, như lúc ta được Nhứt Thiết Chủng Trí chư Thiên rải y cúng dường vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Thuở ấy thế gian, chư Thiên, Nhơn dân, A Tu La, v.v... thấy Bất Động Bồ Tát được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề đều rất vui mừng, còn hơn là người đời cha mẹ sanh con trai. Cũng như lúc ta chứng Nhứt Thiết Chủng Trí, chư Thiên, Nhơn dân v.v... Đều rất vui mừng vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Khắp cõi nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu Thiên Nhơn, do thần lực của Đức Quảng Mục Như Lai, đều nghe Bất Động Bồ Tát được thọ ký, họ cúng dường nhiều thứ y phục tốt và món ăn ngon lành, như mọi người cúng dường Tỳ kheo lúc tháng ca Đề đã mãn vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, chúng sanh ở dục giới mang những món ăn ngon và tấu nhạc trời để dâng cúng dường.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát được thọ ký rồi có nhiều công đức thành tựu như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác rất là hy hữu, khéo nói cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, cũng vậy, cảnh giới thiên đình, cảnh giới chư Long chẳng thể nghĩ bàn, các nghiệp nhơn và quả báo chẳng thể nghĩ bàn!

Bạch Đức Thế Tôn! Bất Động Bồ Tát ấy ở lúc sơ phát tâm nhiếp thọ công đức thù thắng như vậy, được Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, lại hoàn thành những công đức lớn chẳng thể nghĩ bàn ấy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Như lời ông nói đó, Xá Lợi Phất!”.

Bấy giờ Ngài A Nan thưa Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Bạch Đại Đức! Bồ Tát sơ phát tâm ấy mặc áo giáp tinh tiến, Đức Thế Tôn lược nói phần ít công đức vẫn còn chưa hết”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “Đúng như vậy, Đức Như Lai chỉ lược nói thôi. Tại sao vậy? Bồ Tát ấy an trụ ở sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến thành tựu vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã lược khen Bất Động Bồ Tát mặc

áo giáp tinh tiến có công đức thù thắng rồi, cúi mong Đức Thế Tôn vì nhiếp thọ chư Bồ Tát hiện tại và vị lai mà tuyên nói rộng cho”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ Tát lúc sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến có công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, nay ta vì ông mà nói phần ít. Lắng nghe lắng nghe và khéo suy gẫm đó”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn xin được nghe”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ Tát phát nguyện như vậy: Giả sử hư không có đôi khác, hoàng thế của tôi trọn chẳng thối chuyển. Do chí nguyện ấy nên bao nhiêu công đức, Bất Động Bồ Tát đều sớm thành tựu cả.

Này Xá Lợi Phất! Ta chẳng thấy chư Bồ Tát ở kiếp hiện này, có ai mặc áo giáp tinh tiến như Bất Động Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Công hạnh tu hành của Bửu Tràng Bồ Tát so với Bất Động Bồ Tát trong một ít phần nhân đến phần ca la cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phất! Bất Động Bồ Tát mặc áo giáp tinh tiến, vô lượng Bồ Tát khác đều không bằng được.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Bồ Tát do thế nguyện kiên cố ấy mà chúng Vô Thượng Bồ Đề nay hiện ở thế giới Diệu Hỷ hiệu là Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai lúc tu hạnh Bồ Tát thuở xưa, có ai đến xin đầu mắt tủy não tay chân đều vui vẻ xả cho chẳng trái ý một ai.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai từ khi sơ phát tâm đến lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, do đại nguyện như vậy nên không mang những bệnh tật phong nhiệt đàm đau đầu v.v...

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành Bồ Tát đạo được những pháp chưa từng có như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Vì thuở xưa đời đời sanh ra, Ngài cúng dường phụng thờ chư Phật, ở chỗ chư Phật ấy Ngài thường tu phạm hạnh, vì thế nên đời nào cũng lại lấy tên là Bất Động cả, đời nào sanh ở cõi nước nào cũng nhằm đời có Phật, thường thấy Phật.

Này Xá Lợi Phát! Ví như Quán Đảnh Đại Vương dòng Sát Đế Lợi ở trong nước được tự tại hơn cả, từ một cung điện sang qua một cung điện, chun vua chẳng đi trên đất, hưởng thọ vui ngũ dục.

Bất Động Bồ Tát lúc tu Bồ Tát đạo, đời đời thường tu phạm hạnh, cúng dường chư Phật. Ngài thuyết pháp chỉ dạy đều tương ứng với Ba la mật, ít có tương ứng với Thanh Văn địa, có thể làm cho chư Bồ Tát thẳng vào an trụ Vô Thượng Bồ Đề. Do vì Ngài phát tâm an trụ Vô Thượng Bồ Đề như vậy nên được công đức lợi ích rộng lớn như vậy.

Bất Động Bồ Tát lại đem căn lành pháp thí hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề phát nguyện như vậy: Lúc tôi thành Phật, tất cả Bồ Tát trong nước tôi, do oai lực của Phật, nghe tôi thuyết pháp đều thọ trì đọc tụng hay phụng sự chư Phật Như Lai, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, cũng như tôi vậy, chỉ trừ người đến cung trời Đâu Suất ở ngôi bổ xứ.

Tại sao vậy?

Vì pháp của Bồ Tát tự nhiên như vậy.

Nếu từ cung trời Đâu Suất giáng thần ở thai mẹ, lúc từ hông hữu sanh ra thì đại địa chấn động.

Này Xá Lợi Phất! Tôi hậu thân Bồ Tát có thoại tướng như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Như Tỳ Kheo đủ thân tức thông vào trong cung điện như ở hư không, oai nghi đứng ngồi đều không chướng ngại. Cũng vậy, tối hậu thân Bồ Tát dầu ở thai mẹ mà như ở hư không, tất cả thứ bất tịnh, như uế trong thai bào chẳng nhiễm ô được, mùi hôi cũng chẳng nhiễm đến.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thưở xưa phát nguyện như vậy: Nếu tôi thành Phật, trong nước tôi những người hành Bồ Tát thừa và những người hành Thanh Văn thừa đều dứt hết ma nghiệp. Các ma chúng chẳng có được dịp dễ, như tôi lúc hành Bồ Tát đạo dứt tất cả ma nghiệp, chư Bồ Tát ấy nhẫn đến chưa thành những công đức lớn, thường siêng nhiếp thọ tu hành Bồ Đề hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thưở xưa, khi diễn thuyết các pháp và lúc lắng nghe pháp, thân và tâm của Ngài chẳng biết mỏi mệt.

Tại sao vậy? Vì lúc sơ phát tâm hành Bồ Tát đạo, Ngài được oai lực pháp thân vậy.

Này Xá Lợi Phát! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo phát nguyện như vậy: Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi, chư Bồ Tát đều được pháp thân viên mãn như tôi không khác”.

Phẩm Thọ Ký Trang Nghiêm Thứ Nhứt Hết

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI THỨ SÁU

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0602 PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM THỨ HAI

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói về đức Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo có công đức rộng lớn rồi. Mong Đức Thế Tôn lại nói rộng cõi nước công đức trang nghiêm thù thắng hiện tại của Đức Bất Động Như Lai, để cho hàng hữu tình tu Bồ Tát thừa nghe công đức ấy sanh lòng kính mến muốn thấy Đức Bất Động Như Lai để lễ bái cúng dường, hàng hữu tình ở Thanh Văn thừa chứng bực vô học nghe cõi nước ấy công đức trang nghiêm cũng mong được chiêm lễ cúng dường phụng thờ”.

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay, này Xá Lợi Phất! Nay ông có thể hỏi được nghĩa ấy, lắng nghe lắng nghe, khéo suy gẫm, ta sẽ nói cho”.

Ngài Xá Lợi Phát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con muốn xin được nghe”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai chứng Nhứt Thiết Chúng Trí, phóng quang minh lớn chiếu khắp cả thế giới, đại địa chấn động sáu cách.

Trong thế giới ấy, chúng sanh biết Bất Động Như Lai chứng Vô Thượng Giác, suốt bảy ngày đêm họ không có tưởng đến ăn uống, không có quan niệm đói khát, cũng không có quan niệm mỏi mệt, yên nghỉ ngủ nghê, chỉ có an lạc vui mừng ưa thích điều lành. Lúc ấy, chúng sanh và chư Thiên dục giới ở nước Diệu Hỷ ấy không có dâm dục.

Tại sao vậy? Vì do bốn nguyện lực của Bất Động Như Lai nên làm cho các chúng sanh nước ấy hiện đời nhiếp thọ những công đức ấy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đức Bất Động Như Lai chứng Nhứt Thiết Chúng Trí, bao nhiêu những chúng sanh ở nước Diệu Hỷ đều chí thành chấp tay hướng lên Đức Bất Động Như Lai. Vì khát ngưỡng Phật nên hiện đời họ có thể nhiếp thọ vô lượng công đức như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Quốc độ của Đức Bất Động Như Lai công đức trang nghiêm, vô lượng thế giới khác chẳng sánh kịp.

Này Xá Lợi Phát! Do Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát phát hoằng thệ nguyện quốc độ ấy thù thắng trang nghiêm, như hôm nay ta thành tựu bốn nguyện vậy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai thành Vô Thượng Chánh giác, khoáng sát na hay giây lát tất cả chúng sanh ở nước Diệu Hỷ hoặc có thiên nhân hay không có thiên nhân, họ đều được thấy Đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Đó cũng là bốn nguyện của Đức Như Lai ấy làm cho các loài hữu tình được công đức ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai ngồi đạo tràng chứng Vô Thượng Bồ Đề, Thiên ma Ba Tuần chẳng sanh lòng chướng ngại. Lại có vô số chư Thiên đem những hoa hương và kỹ nhạc trời đến cúng dường Đức Như Lai, đều cầm bột mịn chiên đàn rải trên mình Đức Phật. Hoa và hương ấy ở trên hư không hiệp thành lọng báu. Đó đều là do bốn nguyện của Đức Bất Động Như Lai mà thành tựu như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Bất Động Như Lai thành Vô Thượng Bồ Đề, quang minh lớn chiếu khắp thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và của chư Thiên đều bị che lấp. Đó cũng là do bốn nguyện của Đức Như Lai ấy viên mãn nên nay hiện thối tướng ấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát thiết có áo giáp tinh tiến rộng lớn có thể phát hoằng thế nguyện như vậy. Do thưở xưa Ngài tu hạnh nguyện Bồ Tát nên làm cho vô lượng chúng sanh trồng những cội lành nơi Vô Thượng Bồ Đề, lại đem căn lành hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề để trang nghiêm quốc độ thanh tịnh. Đúng như vậy, hồi hướng nguyện lực thảy đều viên mãn cả”.

Đức Phật phán: “Lại này Xá Lợi Phát! Nước Diệu Hỷ ấy có cây Bồ Đề do thất bửu làm thành cao một do tuần, thân cây chu vi nửa câu lô xá, nhánh lá che rợp một do tuần, dưới có nền thêm rộng bốn do tuần, đức Bất Động Như Lai ngồi trên ấy chứng đạo Bồ Đề.

Bốn phía cây Bồ Đề ấy có những cây đa la và cây tô mạn na bày hàng khắp nơi. Gió thổi lay động nhánh lá phát ra tiếng hòa nhã, âm nhạc trong đời không sánh kịp.

Lại này Xá Lợi Phất! Quốc độ của Đức Phật ấy không có ba ác đạo là địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Tất cả chúng sanh đều thành tựu mười nghiệp lành. Đất bằng như lòng bàn tay, màu hoàng kim, không có hầm hố gai góc ngói sạn. Đất ấy mềm dịu như bông đậu la miên. Lúc đi đất ấy lún xuống, cát chân lên đất trở lại như cũ.

Này Xá Lợi Phất! Nước ấy không có ba loại bệnh của phong, nhiệt và đàm phát sanh ra.

Này Xá Lợi Phất! Trong nước ấy tất cả hữu tình không có vọng ngữ. Thân không hôi dơ xấu xí. Với tham sân si thấy đều yếu mỏng.

Trong nước ấy không có lao tù giam nhốt chúng sanh, cũng không có hàng ngoại đạo dị học.

Trong nước ấy tất cả cây mọc lên thường có bông trái. Lại có cây lạ tên là kiếp ba sản xuất y phục tốt đủ năm màu bóng láng sáng chói, tỏa hương thơm, tất cả thời gian không hề biến đổi.

Như hoa trời rất thơm tho, y phục ấy có mùi thơm cũng vậy. Người mặc hay dùng y phục ấy, thân họ cũng có mùi thơm như vậy. Như ở cõi này, nhà giàu sang y phục dư nhiều, mặc dùng như ý.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh nước ấy cần dùng đồ uống ăn, thì đồ uống ăn theo tâm niệm hiện ra, không có đại tiểu tiện dơ uế, như ở trời Đao Lợi!

Này Xá Lợi Phát! Lâu đài cung điện ở nước ấy đều nghiêm sức bằng bảy báu, bốn phía có nhiều ao tắm đầy nước tám công đức thọ dụng theo tâm niệm của người. Lại có nhiều vườn tược đều xinh đẹp thanh tịnh.

Chúng sanh nước ấy phần đông lấy pháp lạc làm lẽ sống.

Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy không có tật đố. Tất cả nữ nhơn nước ấy siêu việt hơn nữ bửu của Chuyển Luân Thánh Vương, được công đức như chư Thiên, nếu so sánh thì chẳng bằng một phần trong trăm ngàn muôn ức phần, nhẫn đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phát! Người nước ấy theo nghiệp báo của họ chiêu cảm những ghế giường đều bằng bảy báu đầy đủ sự trang nghiêm xinh đẹp, gồi mềm nhuyễn như bông dâu la miên. Đó là do nguyện lực thưở xưa của Đức Bất Động Như Lai mà thành tựu những sự nghiêm hảo như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Những thức ăn món uống của người nước ấy màu sắc hương vị đều như cõi trời.

Lại này Xá Lợi Phát! Như ở Uất Đơn Việt không có vua riêng, cũng vậy, nước Diệu Hỷ chỉ có Đức Bất Động Như Lai là đấng Pháp Vương.

Như trời Đao Lợi phụng sự Đế Thích, người nước Diệu Hỷ đều thờ đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Ông phải biết nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh nước ấy, lòng họ không có phóng dật. Tại sao vậy? Cũng là do nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai”.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nghe Đức Phật khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi nước Diệu Hỷ, ông sanh lòng tham trước mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi nguyện sanh về nước của đức Bất Động Như Lai”.

Đức Phật phán: “Ông ngu mê như vậy làm sao sanh về nước ấy được. Tại sao vậy? Chẳng phải do lòng ái luyến mà được sanh. Chỉ có trồng những gốc lành tu những phạm hạnh mới được sanh về nước ấy.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, tùy theo ý muốn của chúng sanh nước ấy có ao đầy nước tám công đức thanh tịnh liền hiện ra, uống rửa hay tắm đều vừa ý người. Người nào chẳng muốn thì liền chẳng thấy có ao nước.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy, gió thơm mát reo vui làm đẹp lòng người. Gió thơm ấy được chư Thiên làm những sự thơm chịu theo lòng người mà có thổi đến hay không thổi đến.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ ấy, y phục và đồ trang sức của hàng nữ nhơn đều từ nơi cây sản xuất tùy ý người dùng.

Nữ nhơn nước ấy không có lỗi lầm của người nữ. Chẳng phải như những người nữ ở cõi này nhiều tật đó, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Nữ nhơn ở nước Diệu Hỷ ấy lúc thai nghén đến khi sanh nở, mẹ con đều khỏe mạnh, cũng không có ô uế.

Tất cả công đức ấy đều do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai làm thành vậy.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy có những sự an ổn khoái lạc như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước của Đức Bất Động Như Lai không có buôn bán đổi chác, cũng không làm

lụng trông tĩa ruộng nương; người nước ấy thường hưởng nhàn nhã vui sướng.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy, lúc ca ngâm du hý không bao giờ có tương ưng với sự dâm dục mà chỉ thọ hưởng pháp lạc thôi.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu cây đa la, cây tô mạn na đều bày hàng ngay thẳng đều đặn, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã. Âm nhạc của chư Thiên cũng chẳng bằng tiếng gió động cây reo ở nước ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát nào muốn nhiếp thọ Phật quốc thì nên nhiếp thọ công đức như vậy và tịnh tu Phật quốc như Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát nhiếp thọ cõi nước thanh tịnh trang nghiêm.

Này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ không có lúc nào chỗ nào tối tăm cả. Dầu có mặt trời mặt trăng mà không hiện ánh sáng. Tại sao vậy? Vì quang minh lớn của Đức Bất Động Như Lai thường chiếu sáng khắp cả nước vậy.

Này Xá Lợi Phát! ví như lâu đài cao lớn, đóng kín tất cả cửa nẻo rồi đặt ma ni bửu châu ở trong nhà. Người trong nhà cả ngày lẫn đêm thường thấy sáng rực.

Ở nước Diệu Hỷ, tất cả chúng sanh thấy quang minh rực rỡ của Đức Bất Động Như Lai cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai bước đi, tự nhiên có hoa sen ngàn cánh đỡ chân, hoa sen ấy màu hoàng kim, thế gian không có thứ gì tỷ dụ được. Đó cũng là do nguyện lực thù thắng của Đức Phật hiện thành”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Đức Bất Động Như Lai vào trong nhà, kim sắc liên hoa có đỡ chân Đức Phật ấy chăng?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Sự ấy rất cạn dễ, đâu cần phải thưa hỏi.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai lúc đi vào xóm làng nhà cửa, hoa sen ngàn cánh liền hiện lên đỡ chân. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nghĩ rằng: “Nếu Đức Như Lai quang lâm đến nhà này, những hoa sen đỡ chân Đức Như Lai nên tụ lại tại một chỗ. Hoa sen liền theo tâm niệm họ mà tụ lại.

Nếu lại có người muốn hoa sen trụ ở hư không thì hoa theo ý họ mà trụ ở hư không.

Đó là do sức oai thần của Bất Động Như Lai vậy.

Này Xá Lợi Phát! Hoa sen dưới chân Đức Phật ấy ban cho mọi người để xây tháp cúng dường.

Này Xá Lợi Phát! Vì diễn thuyết chánh pháp, Đức Bất Động Như Lai đi khắp nước Diệu Hỷ, đi tới đâu cũng đều có hoa sen kim sắc ngàn cánh hiện lên đỡ chun.

Lúc Đức Bất Động Như Lai hiện đến giáo hóa ở cõi nước khác, hoa sen kim sắc ngàn cánh cũng hiện ở cõi nước ấy.

Do oai thần của Đức Phật ấy, khắp cõi nước Diệu Hỷ đều dùng kim sắc liên hoa ngàn cánh trang nghiêm nước ấy.

Phẩm Phật Sát Trang Nghiêm thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LẠI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0603 PHẨM THANH VĂN CHÚNG THỨ BA

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thuyết pháp, Đức Bất Động Như Lai có thể khéo điều phục vô lượng chúng sanh làm cho họ chứng quả A La Hán, an trụ thiên định bát giải thoát, số người ấy rất đông.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai có vô lượng vô số chúng Thanh Văn. Ta chẳng thấy có toán sư nào có thể tính được số Thanh Văn ấy.

Này Xá Lợi Phát! Như ở cõi nước ta, những người được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm đông không có số. Ở nước Diệu Hỷ người chứng quả A La Hán không có số cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Như người Tu Đà Hoàn quả giải đãi bảy lần thọ sanh, vì họ thuyết pháp họ mới được A La Hán quả, ta gọi họ là người bảy lần thọ sanh.

Ở nước Diệu Hỷ, có người nghe Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp lần đầu được quả Tu Đà Hoàn, nghe pháp lần thứ hai được quả Tư Đà Hàm, nghe pháp lần thứ ba được quả A Na Hàm, nghe pháp lần thứ tư chứng quả A La Hán. Những người chẳng như định một đời chứng quả A La Hán thì gọi là người giải đãi.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, người được quả Tu Đà Hoàn thì thân hiện đời ấy chứng được quả A La Hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua bảy đời thọ sanh.

Ở nước ấy, người được quả Tư Đà Hàm thì hiện đời liền chứng quả A La Hán, chẳng phải như cõi này phải

trải qua một lần sanh lên trời một lần trở lại như gian mà gọi là Tư Đà Hàm.

Ở nước ấy, người được quả A Na Hàm thì hiện đời ấy được quả A La Hán, chẳng phải như cõi này phải sanh lên cõi trời rồi mới từ đó chứng A La Hán, không còn sanh trở lại như gian nên gọi là A Na Hàm.

Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai nói hàng vị sai biệt của chúng Thanh Văn, dẫn đến an lập thánh quả như vậy. Nếu thiện nam thiện nữ nào rõ được pháp ấy thì chẳng ở phàm phu và bực hữu học mà chết, họ ở bực vô học A La Hán mới nhập diệt độ.

Này Xá Lợi Phất! Nói bực vô học đó là đặt để giả danh ở nơi quả A La Hán.

Chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ ấy đều thanh tịnh đầy đủ an định kiên cố.

Này Xá Lợi Phất! Chúng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai giả danh đặt để những là đại A La Hán các lậu phiền não đã hết, việc làm đã xong, vất bỏ gánh nặng sanh tử đã được tự lợi, sạch hết kiết sử ba cõi chánh giáo giải thoát. Chư A La Hán ấy phần đông an trụ trong thiên định tám giải thoát.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai có những chúng Thanh Văn đầy đủ công đức trang nghiêm như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ, dùng ba báu là vàng, bạc, lưu ly làm thêm từ Diêm Phù Đề lên đến trời Đao Lợi.

Chư Thiên Đao Lợi nếu muốn đến gặp Đức Bất Động Như Lai để đánh lễ cúng dường, họ đi theo thêm báu ấy mà xuống đến chỗ Đức Phật. Chư Thiên ấy thấy người Diêm Phù Đề giàu thanh thì sanh lòng mến thích mà nói rằng chúng ta có phước báu Trời, người Diêm Phù Đề có phước báu người. Phước thù thắng của người không khác phước trời của chúng ta mà còn hơn là khác, vì ở nhơn gian có Đức Bất Động Như Lai hiện ngự thuyết pháp.

Vì lẽ ấy nên chư Thiên thường thích nhơn gian.

Này Xá Lợi Phát! Nếu người Diêm Phù Đề lên cõi trời thì họ không hề ưa thích. Tại sao vậy? Vì họ nghĩ Đức Bất Động Như Lai thường ở nhơn gian thuyết pháp làm cho họ được lợi ích. Và lại phước báu của họ chẳng khác cõi trời. Vì thế cõi trời Đao Lợi chẳng bằng nhơn gian.

Này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ do thần lực của Đức Phật, trời và người thấy được nhau, như ở đây loài người nhìn thấy trăng sao vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp âm thanh vang khắp cả nước Diệu Hỷ, tứ chúng thính pháp không có trống khuyết.

Này Xá Lợi Phát! Chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ chỉ trông mong pháp thực, không tưởng đến thứ ăn khác. Lúc họ nghe pháp thì họ nhứt tâm tịch tịnh, hoặc ngồi hoặc đứng thân tâm không mỏi mệt.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai ở trên hư không thuyết pháp cho đại chúng. Chư Thanh Văn ấy không luận có thần thông hay không có thần thông, do oai lực của Đức Phật, tất cả đều ở trên hư không dùng ba oai nghi đi, đứng và ngồi mà nghe pháp.

Chư Thanh Văn ấy lúc muốn nhập Niết bàn, thì họ ngồi kiết già mà diệt độ, đại địa chấn động, khi diệt độ xong, chư Thiên và Nhơn dân đều đến cúng dường.

Hoặc có vị A La Hán lúc muốn diệt độ, trong thân họ phát ra lửa mà tự trà tỳ.

Hoặc có vị diệt độ thân thể tự nhiên tan biến không lưu Xá lợi.

Hoặc có vị lúc diệt độ họ du hành trong không gian như mây ngũ sắc giây lát tiêu tan không còn dấu tích.

Hoặc có vị lúc diệt độ hiện ở hư không rơi xuống như trận mưa đến đất thì tiêu hết.

Này Xá Lợi Phất! Đó là do lúc hành đạo Bồ Tát, đức Bất Động Như Lai có phát thệ rằng nếu tôi thành Phật thì chúng Thanh Văn ở nước tôi dùng ba oai nghi mà nhập diệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ chúng Thanh Văn phần nhiều được bốn món vô sở úy, người được bốn thần túc còn đông hơn.

Này Xá Lợi Phất! Ở nước Diệu Hỷ, chúng Thanh Văn thành tựu đầy đủ công đức như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Bất Động Như Lai có hàng Thanh Văn thành tựu công đức lớn rộng viên mãn”.

Phẩm Thanh Văn Chúng Thứ Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0604 PHẨM BỒ TÁT CHÚNG THỨ TƯ

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đã nói về chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ đầy đủ công đức rồi, tôi lại muốn nghe chư Bồ Tát đầy đủ công đức ở nước ấy. Tại sao vậy? Vì tất cả công đức đều từ đây phát sanh.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm ấy liền phán dạy rằng: “Này Xá Lợi Phất! Trong nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai có vô lượng trăm ngàn ức chúng Bồ Tát đều tập họp đến.

Những Bồ Tát xuất gia, do thần lực của Đức Phật, theo pháp được nghe đều lãnh ngộ và thọ trì đọc tụng được cả.

Này Xá Lợi Phất! Ở cõi này ta nói pháp rất ít, so sánh với pháp tạng của Đức Bất Động Như Lai nói trăm phần ngàn phần cho đến Ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá Lợi Phất! Đó là do Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo có phát nguyện rằng lúc tôi thành Phật, trong nước tôi chư Bồ Tát do thần lực của tôi theo pháp mà họ được nghe đều lãnh ngộ thọ trì đọc tụng được cả.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ do bốn nguyện thân lực của đức Bất Động Như Lai, nghe pháp của Đức Phật ấy nói đều có thể lãnh thọ độc tụng thông thuộc.

Này Xá Lợi Phát! chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ, nếu lòng họ muốn đến cõi nước của chư Phật khác, vừa khởi tâm thì liền qua đến, thân hình y phục ngôn ngữ âm thanh đều khéo đồng với người địa phương ấy. Sau khi đến, đánh lễ và cúng dường chư Phật và lắng nghe chánh pháp, khéo thưa hỏi. Việc xong họ trở về bốn quốc.

Này Xá Lợi Phát! Trong kiếp Hiền này sẽ có chín trăm chín mươi sáu Đức Phật Như Lai xuất thế. Nếu có Bồ Tát nào thích thấy Đức Bất Động Như Lai thì nên nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Như Lai ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu thiện nam thiện nữ nào từ cõi này và những cõi khác mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của Bất Động Như Lai thì ắt chẳng tin ở bực Thanh Văn.

Tại sao vậy? Vì họ thực hành Phật đạo thường gặp Đức Như Lai, Thiên Ma Ba Tuần chẳng có dịp tiện lợi. Với bực Nhị thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật, họ đã dứt hẳn quan niệm, họ thường ở tại các đại hội Như Lai và quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phát! Ông cần phải biết nếu ở tại nước thanh tịnh của Đức Bất Động Như Lai, các chúng sanh ấy trọn không thôi chuyển, chẳng thể dẫn nhiếp thôi trở lại được. Họ an trụ Vô Thượng Bồ Đề có thể lực lớn chẳng bị lay động, trọn không thôi chuyển.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ cõi này hay ở thế giới khác lúc mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ ấy, thì lúc sanh họ được ý nghĩ rằng tôi đã vào nhà Như Lai ở an trong thành vô úy.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát nước Diệu Hỷ ấy có chuyện văn luận bàn đều tương ưng với Bát Nhã Ba la mật. Họ tôn kính lẫn nhau tưởng là bậc đạo sư của nhau.

Lại này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, các chúng Bồ Tát, người tại gia rất ít, xuất gia thì đông, tất cả đều do thần lực của đức Bất Động Như Lai, ở nơi pháp được nghe đều có thể lãnh ngộ thọ trì đọc tụng.

Này Xá Lợi Phát! Hàng tại gia Bồ Tát ở nước ấy dầu chẳng thường ở trong pháp hội, nhưng do thần lực của Đức Phật, lúc đứng lúc ngồi đều nghe được pháp và liền lãnh hội thọ trì đọc tụng thông thuộc. Hàng xuất gia Bồ Tát dầu ở phương sở khác cũng được như vậy.

Chư Bồ Tát ấy bỏ thân lấy thân, với kinh pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất, tùy ý nguyện vãng sanh về các cõi Phật. Đây cũng là sự trang nghiêm do công đức bốn nguyện của Đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát nào muốn trong một đời thấy vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật thì nên nguyện sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai. Nếu Bồ Tát nào được sanh về nước ấy thì liền thấy vô lượng chư Phật trông các cõi lành, lại có thể vì vô số trăm ngàn chúng sanh mà diễn thuyết pháp yếu khiến các chúng sanh tăng trưởng gốc lành.

Này Xá Lợi Phát! Trong kiếp Hiền này chư Phật sắp xuất thế, nếu các Bồ Tát đem y phục, ẩm thực, ngọa cụ và y dược các thứ đồ cần dùng cúng dường chư Phật ấy rồi xuất gia. Xuất gia xong, tịnh tu phạm hạnh. Đem căn lành ấy so sánh với phước đức tương ưng Ba la mật của chư Bồ Tát ở chỗ Bất Động Như Lai tu trong một đời, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến Ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một. Đây cũng là công đức thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc của Đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có Bồ Tát từ cõi này hay cõi khác khi mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh, hoặc

sẽ sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai, tất cả đều được bực bất thối chuyển.

Tại sao vậy? Ở nước ấy, Thiên ma Ba Tuần chẳng làm chướng ngại cũng không có ma nghiệp làm nhiễu loạn.

Này Xá Lợi Phất! Ví như loài rắn độc bị thần chú chế phục chẳng làm hại được, tất cả những trùng vật khác thấy rắn độc này cũng chẳng lo sợ. Những rắn độc này dầu không độc hại, nhưng vì bản nghiệp mà thọ thân rắn ấy.

Thiên ma Ba Tuần ở nước Diệu Hỷ cũng như vậy, do Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo bản nguyện thiện căn hồi hướng như vậy: Lúc tôi thành Phật sẽ điều phục các ma chẳng làm chướng nhiễu, các ma cũng chẳng làm chướng nhiễu chư Bồ Tát, chư Thanh Văn và tất cả phàm phu ở nước tôi.

Nhưng các ma ấy, do nghiệp đời trước chiêu cảm mà thọ lấy thân hình ma sanh vào cõi trời nước Diệu Hỷ để tự trách tự ăn năn tội nghiệp từ vô thủy của họ. Được có thân và tên thiên ma ấy, dầu được tự tại, nhưng họ thường sanh lòng chán khổ. Lúc Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp, các quyến thuộc ma thường dự nghe. Nghe xong lòng họ thanh tịnh mến luyến chúng Thanh Văn, mà tự

nghĩ rằng làm thế nào an trụ được cảnh tịch tịnh thiểu dục tri túc. Chúng ma ấy thường sanh lòng xuất gia mà không có ý tưởng làm chướng ngại. Vì thế nên ở nước Diệu Hỷ tất cả Bồ Tát, Thanh Văn và phàm phu do oai lực hoằng thệ của Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát mà thường được an lạc. Đây cũng là sự trang nghiêm thù thắng của nước Diệu Hỷ vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cả cõi Đại Thiên để bố thí cầu nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Do hạnh nguyện này mà họ trọn chẳng sa vào bụi Thanh Văn và Bích Chi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, họ tuần tự cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai và nghe pháp. Dầu chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, nhưng được thấy trăm ngàn muôn ức cho đến vô lượng na do tha chư Phật, ở chỗ chư Phật họ trồng những cội lành.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ do phương tiện này, đem bảy báu đầy cõi Đại Thiên ra bố thí, nương căn lành ấy mà vãng sanh nước Diệu Hỷ”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Họ khéo sanh khéo về, những Bồ Tát như vậy đầy trong nước ấy.

Này Xá Lợi Phát! Ví như vàng mỏ nấu luyện tinh thuần loại bỏ cặn bợn chỉ tồn chất vàng rồi đem làm thành đồ trang sức.

Ở nước Diệu Hỷ, chư Bồ Tát an trụ ở chơn thật cũng như vậy. Nhưng chư Bồ Tát thanh tịnh ấy, nay ông cần phải biết.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh, tất cả đều thực hành nhưt hạnh, đó là an trụ nơi Phật hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Phật hạnh, đó là hạnh siêu quá bực Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nói thực hành nhất hạnh là giả danh của hạnh ấy.

Vì thế nên, Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát thích thực hành nhưt hạnh ấy, phải nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát được ta thọ ký bất thối chuyển nên sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai. Chư Bồ Tát sanh về nước ấy, ta chẳng rời bỏ họ.

Này Xá Lợi Phát! Ví như Quốc Vương Quán Đảnh dòng Sát Đế Lợi, có nước địch xâm lăng, vua nghe tin nghĩ rằng những phi hậu và các con của ta chẳng kham chống lại quân địch và những của cải châu báu nên thâu

vào cung thành, chẳng bị địch quân xâm hại. Quốc tợ của vua an tĩnh vững vàng, oai chấn địch quân chẳng lo tai nạn.

Ta chẳng rời bỏ chư BỒ Tát cũng như quốc vương kia đối với các phi hậu vương tử và tài bửu vậy. Người tu hạnh BỒ Tát cần phải biết.

Trong nước Diệu Hỷ không có sự lo sợ như cung thành. Vua nước địch như Ba Tuần khó làm chướng ngại cho người tu BỒ Tát hạnh ở nước ấy.

Quốc Vương Quán Đảnh chẳng bị quân địch xâm nhiễu, cũng vậy, Đức Như Lai chẳng bị thiên ma nhiễu nã.

Này Xá Lợi Phất! Ví như có người sợ chủ nợ đi qua nước khác thì không bị chủ nợ lãng đoạt. Tại sao? Vì chủ nợ và người nhà chẳng đến đó được.

Chư BỒ Tát sanh về nước Diệu Hỷ thì tuyệt đường theo dõi của ma Ba Tuần cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Ở Ta Bà này, Thiên ma Ba Tuần thường làm chướng ngại cho chư BỒ Tát và Thanh Văn.

Ở nước Diệu Hỷ, các chúng thiên ma chẳng làm nghiệp ma. Chư BỒ Tát ở nước ấy hoặc đã sanh, đang sanh, hoặc sẽ sanh, thường không có bố úy. Tại sao vậy?

Ở Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát có bao nhiêu căn lành hồi hướng như vậy: khi tôi thành Phật, ở nước tôi chúng thiên ma chẳng làm chướng ngại và không làm ma sự.

Này Xá Lợi Phát! Ví như có trượng phu giỏi uống thuốc độc có thể làm cho tiêu hóa làm sự ăn không có độc hại. Thiên ma ở nước ấy cũng như vậy thường làm lợi ích mà chẳng làm tổn hại.

Này Xá Lợi Phát! Nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phát nghĩ rằng tôi mong muốn được thấy nước Diệu Hỷ, Đức Bất Động Như Lai và chúng Bồ Tát Thanh Văn.

Đức Phật biết tâm niệm của Tôn giả Xá Lợi Phát, liền chẳng rời chỗ ngồi dùng thần lực đều làm cho thấy tất cả, rồi hỏi Tôn giả Xá Lợi Phát: “Này Xá Lợi Phát! Ông có thấy chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: “Vâng tôi đã thấy. Bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật hỏi: “Này Xá Lợi Phát! Ông thấy chư Thiên và chư Nhơn ở nước ấy có chút ít tướng sai khác nhau chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có chút tướng nào khác nhau. Tại sao vậy? Tôi thấy người nước Diệu Hỷ từ y phục uống ăn cho đến đồ trân ngoạn đều là những thứ mà chư Thiên cần dùng.

Đức Bất Động Như Lai ở giữa đại chúng thuyết pháp dường như tòa núi hoàng kim chói sáng, chúng Thanh Văn đông vô lượng vô biên. Ví như có người đi ra giữa biển lớn trông ra bốn phía chẳng biết bờ mé, tôi nhìn ngó chúng Thanh Văn ấy cũng như vậy.

Chúng Thanh Văn ấy theo chỗ nghe pháp thân tâm họ chẳng động lay như nhập thiên định, chẳng phải như người cõi này nhập định có lúc lay động.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cõi Đại Thiên ra bố thí, do thiện căn ấy, họ khéo được vãng sanh về Diệu Hỷ thế giới. Tại sao vậy? Vì họ cũng được chẳng thối chuyển như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như Vương Sứ cầm ấn phù đi qua nước khác, dọc đường các quan trấn phòng chẳng làm trở ngại. Tại sao vậy? Vì thế lực của ấn vua nên không bị người ngăn trở.

Chư Bồ Tát ấy cũng vậy, hoặc từ cõi này, hoặc từ thế giới khác sau khi mạng chung, hoặc đã sanh, hoặc đang

sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, họ sẽ mau chứng Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát sinh ở nước ấy cùng với bậc Tu Đà Hoàn quả ở cõi này không khác nhau. Tại sao vậy? Như bậc Tu Đà Hoàn quả chẳng còn đọa vào ác đạo, chư Bồ Tát hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả chẳng còn đọa ác đạo, cũng chẳng sa vào bậc Thanh Văn và bậc Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật chẳng rời chư Phật và chứng Thanh Văn”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy! Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát sinh về nước ấy chẳng sa vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô Thượng Bồ Đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường được hiện tiền cúng dường chư Phật và sẽ chứng được Phật quả.

Nay Xá Lợi Phất! Như người chứng quả Tu Đà Hoàn thì quyết định sẽ được Thanh Văn Bồ Đề trọn chẳng đọa ác đạo. Cũng vậy, chư Bồ Tát ở cõi này hay ở cõi khác sinh về nước ấy thì quyết định sẽ chứng Vô Thượng Bồ

Đề. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thường được hiện tiền cúng dường chư Phật trọn chẳng xa rời Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi này có những bực Tu Đà Hàm hương và Tu Đà Hàm quả, nhân đến những bực A La Hán hương và A La Hán quả cùng với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy đồng nhau không khác”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Ông chớ nói như thế. Tại sao vậy? Chỉ có chư Bồ Tát ở cõi này được Phật thọ ký mới không khác với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Tát ngồi đạo tràng ở cõi này cùng với Bồ Tát sanh ở nước ấy không khác. Tại sao vậy? Vì chư Bồ Tát ở nước ấy thật hành Phật hạnh chẳng bị thiên ma phá hoại, trọn chẳng sa vào bực Nhị thừa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, họ thường cúng dường tất cả chư Phật, nhân đến chứng quả Vô Thượng Bồ Đề”.

Bấy giờ Tôn giả A Nan nghĩ rằng, tôi nên xét sức biện tài của Trưởng lão Tu Bồ Đề. Nghĩ xong Tôn giả hỏi Trưởng lão Tu Bồ Đề rằng: “Bạch Trưởng lão! Chúng tôi nên nhìn xem đức Bất Động Như Lai và chúng Thanh Văn cùng nước Diệu Hỷ ấy”.

Trưởng lão Tu Bồ Đề bảo Ngài A Nan rằng: “Ông muốn thấy đức Bất Động Như Lai, nay ông nên nhìn lên phương trên”.

Ngài A Nan nhìn phương trên rồi thưa rằng: “Tôi nhìn tốt phương trên đều trống không, vắng lặng”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Đức Bất Động Như Lai, chúng Thanh Văn và nước ấy cũng như vậy, như là thấy phương trên”.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã dạy, Bồ Tát ở cõi này được Đức Phật thọ ký cùng với Bồ Tát sanh ở nước Diệu Hỷ không khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng rõ đồng nhau ở chỗ nào?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Vì pháp giới bình đẳng nên được không có khác”.

Phẩm Bồ Tát Chúng Thứ Tư Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0605 PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM THỨ NĂM

Tôn giả Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn đã nói Đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo công đức vô biên, Đức Thế Tôn lại nói nước Diệu Hỷ cùng chúng Thanh Văn, chúng Bồ Tát đức nghiệp thù thắng rộng lớn trang nghiêm.

Nay mong muốn Đức Thế Tôn khai thị về việc Đức Bất Động Như Lai diệt độ hóa tích thế nào?”.

Đức Phật biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất bèn phán: “Này Xá Lợi Phất! Ngày Đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, hóa thân phân bố khắp tất cả thế giới, ở trong địa ngục nói những diệu pháp, đem pháp điều phục vô lượng hữu tình đều sẽ chứng được quả A La Hán. Nhưng thời gian này người được chứng quả so sánh với trước lúc Đức Phật ấy diệt độ những người chứng quả vô học số lượng càng tăng.

Liên trong ngày ấy Đức Bất Động Như Lai thọ ký cho Hương Tượng Bồ Tát rằng: “Sau khi ta diệt độ, ông sẽ được làm Phật hiệu là Kim Liên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phát! Đức Kim Liên Như Lai ấy, cõi nước công đức và số chúng Thanh Văn đồng như đức Bất Động Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, khắp đại địa đều chấn động. Tất cả cõi Đại Thiên gầm rống phát ra tiếng, tiếng ấy vang suốt đến trời Sắc Cứu Cánh. Chư Thiên nghe tiếng ấy biết rằng Đức Bất Động Như Lai nhập Niết Bàn.

Lại này Xá Lợi Phát! Trong nước Diệu Hỷ, bao nhiêu tòng lâm và cỏ thuốc đều ngả ngọn về phía Đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn.

Chư Thiên đều mang tràng hoa hương thơm và những y phục rải trên thân Phật. Những hoa hương được rải ấy bao bọc giáp vòng cao một do tuần.

Trong cõi Đại Thiên, bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, v.v... đều hướng về đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ.

Chư Thiên ở cõi khác, do thần lực của Đức Phật, cũng đều được thấy Đức Phật nhập Niết bàn.

Suốt bảy ngày đêm, chư Thiên ấy lòng buồn rầu, chẳng màng đến sự vui thú, cũng không có tưởng niệm

dục lạc, họ bảo nhau rằng: Đức Bất Động Như Lai là ánh sáng của thế gian, là con mắt của chúng sanh, sao nay nhập diệt quá sớm vậy!

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát từ cõi Ta Bà này, hoặc từ cõi khác sau khi mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ. Nếu đã hiện tại sanh về nước ấy họ đều được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, chẳng phải lấy số trăm để tính được, mà phải lấy số ngàn và số trăm ngàn để tính, số trăm ngàn Bồ Tát ấy phải biết là vào số chư Phật. Đều vào số chư Phật vào số Nhứt Thiết Chúng Trí tánh.

Nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước ấy cũng đều được nhập số chư Phật, số Nhứt Thiết Chúng Trí tánh.

Này Xá Lợi Phất! Trừ hàng Bất thối Bồ Tát, chư Bồ Tát khác ở cõi này nếu chẳng được nghe Bất Động Như Lai công đức pháp môn, đó đều là bị ác ma nhiếp thọ.

Lại này Xá Lợi Phất! Sau khi Đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn cho đến thời gian chánh pháp còn ở đời, chư Bồ Tát sanh ở nước Diệu Hỷ cũng sẽ vào trong số ấy. Tại sao vậy? Vì do bốn nguyện lực của Đức Bất Động Như Lai vậy.

Chư Bồ Tát nếu ở thời gian sau thọ sanh về nước Diệu Hỷ phải đọc tụng bá bát pháp môn. Đọc tụng đây rồi mới có thể thọ trì tất cả pháp kia.

Đức Bất Động Như Lai an lập một trăm lẻ tám pháp môn bốn tánh.

Sau khi ta diệt độ, nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước Diệu Hỷ cũng phải đọc tụng bá bát pháp môn và có thể thọ trì tất cả pháp môn.

Này Xá Lợi Phất! Đức Bất Động Như Lai khéo nhiếp thọ chư Bồ Tát. Đức Phật dầu đã diệt độ, nhưng tiếng Phật thuyết pháp và công đức trang nghiêm vẫn không khác lúc Đức Phật còn ở đời.

Này Xá Lợi Phất! Lúc diệt độ, từ thân đức Bất Động Như Lai phát lửa để tự trà tỳ. Thân xót xá lợi màu hoàng kim.

Như cây Đê di la, tùy từng phần bị chặt khúc đều có lẫn (vạn). Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Xá lợi của đức Bất Động Như Lai phần phần châu viên, ngoài và trong đều có tướng cát tường (vạn).

Như cây bồ ca la, tùy chỗ nào, trong ngoài đều có lẫn cát tường. Xá lợi của Đức Như Lai ấy cũng vậy.

Này Xá Lợi Phát! Vì cúng dường Xá lợi, chúng sanh nước Diệu Hỷ xây tháp bảy báu khắp cả cõi Đại Thiên, lại đem hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim để cúng dường. Cõi Đại Thiên ấy lấy tháp hoa để làm đẹp nghiêm.

Lại này Xá Lợi Phát! Ở nước Diệu Hỷ, nếu chư Bồ Tát nào sắp diệt độ, lúc lâm chung không bao giờ mất chánh niệm, mà thấy những thoại tướng như vậy:

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về không có Phật, mình đang làm Phật ở đó.

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về có Phật, mình sẽ phụng thờ

Hoặc thấy có Bồ Tát nhập thai mẹ.

Hoặc thấy có Bồ Tát mặc giáp trụ lớn.

Hoặc thấy có Bồ Tát bỏ nhà xuất gia.

Hoặc thấy có Bồ Tát ngồi đạo tràng hàng ma.

Hoặc thấy có Bồ Tát chứng Nhứt Thiết Chủng Trí.

Hoặc thấy có Bồ Tát ở thế giới ấy thành chánh giác, chuyển chánh pháp luân.

Hoặc có Bồ Tát trụ trong hư không tự thân lần lần diệt mất chẳng xót chút gì. Ví như đốt cỏ ướt, khói bốc cao lần cháy tan đến tắt mất.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát đã diệt độ rồi, chư Thiên và nhơn dân lo liệu cúng dường.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai sau khi nhập đại Niết bàn, chánh pháp trụ thế đến trăm ngàn kiếp”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Chánh pháp của Đức Bất Động Như Lai trụ thế trăm ngàn kiếp, là loại kiếp nào?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Cứ Hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Chánh pháp ấy trụ thế trăm ngàn kiếp như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc chánh pháp ấy diệt rồi, có quang minh lớn chiếu mười phương. Đại địa đều chấn động phát âm thanh lớn. Nhưng chánh pháp ấy chẳng phải thiên ma phá hoại được. Cũng chẳng phải do Đức Như Lai ấy và chúng Thanh Văn tự ản mất. Chỉ vì thời gian ấy ít người nghe pháp, phần đông không ham thích, nên người thuyết pháp đều xa lánh họ.

Với chánh pháp đã ít nghe nên càng thêm sự bất tín. Bất tín đã tăng trưởng thì không chuyên cần tu tập. Chư Tỳ Kheo thông hiểu chánh pháp tự sẽ rút lui ản dật, thấy mọi người không ham thích chánh pháp nên chẳng còn

ra hoằng tuyên. Do đó lời dạy của đức Bất Động Như Lai sẽ mất lần lần”.

Phẩm Niết Bàn Công Đức Trang Nghiêm Thứ Năm

KINH ĐẠI BỒ TÁT

06 PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

0606 PHẨM NHƠN DUYÊN VÃNG SANH THỨ SÁU

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! chư đại Bồ Tát dùng sức căn lành nào làm nhơn duyên để được vãng sanh về nước Diệu Hỷ của Đức Bất Động Như Lai?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ Tát muốn sanh về nước Diệu Hỷ thì phải học theo Đức Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành đạo Bồ Tát phát thệ nguyện rộng lớn rồi cầu nguyện sanh về nước ấy. Hạnh nguyện như vậy có thể làm nhơn duyên sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành bố thí Ba la mật, đại Bồ Tát đem thiện căn ấy hồi hướng Vô Thượng Bồ

Đề nguyện được hội ngộ Đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ. Lúc thật hành giới Ba La mật, nhẫn đến Bát Nhã Ba la mật cũng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Quang minh của đức Bất Động Như Lai chiếu khắp cõi Đại Thiên. Bồ Tát nguyện cầu đời sau sẽ thấy quang minh ấy chứng Vô Thượng Giác. Do thấy quang minh rồi thành đại Bồ Đề, lại đem quang minh nơi thân để chiếu khắp thế giới. Bồ Tát do nhơn duyên này sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Chúng Thanh Văn của Đức Phật ấy số đông vô lượng vô biên. Bồ Tát nguyện được thấy chúng Thanh Văn ấy. Thấy rồi khởi công hạnh chúng Phật Bồ Đề. Lúc chúng Phật Bồ Đề rồi cũng có vô lượng vô biên chúng Thanh Văn như vậy. Do nhơn duyên này, Bồ Tát sẽ được vãng sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Trong nước ấy có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát. Tôi muốn thấy chư Bồ Tát ấy tu hành thiền định, tôi sẽ theo học, cùng chư Bồ Tát ấy hội họp đồng học đồng tu đồng đến rốt ráo. Tôi nguyện sẽ được hội ngộ với người muốn cầu viên mãn đại từ bi, với người muốn cầu đại Bồ Đề, với người bỏ rời tâm Nhị thừa, với người an trụ tánh rỗng không chơn thiệt, với

người nhớ niệm danh hiệu của Phật Như Lai, Pháp và Tăng.

Này Xá Lợi Phất! Có thiện nam thiện nữ nào được nghe danh hiệu của các hàng Bồ Tát như vậy, sẽ được thọ sanh ở nước Diệu Hỷ, hưởng là đem căn lành Bát Nhã Ba la mật hồi hướng đến Đức Bất Động Như Lai. Do nhơn duyên này, người ấy quyết định được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy, nên quán tưởng cảnh tượng ở phương Đông vô lượng thế giới có chư Phật Như Lai thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn theo niệm tưởng hiện rõ ra trước mắt. Nguyện tôi sẽ thành Phật thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn đều như Đức Phật ấy.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát nên tu ba thứ tùy niệm thiện căn nguyện cùng tất cả chúng sanh bình đẳng cùng tu tập hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát hồi hướng thiện căn như vậy không có hạn lượng.

Giả sử tất cả chúng sanh đều riêng cầm một cái bát lớn bằng hư không mà nói rằng xin Ngài đem thiện căn ấy chia cho chúng tôi.

Nếu thiện căn ấy có sắc tướng đem cấp cho chúng sanh đều đầy tất cả bát của họ rồi họ đều cầm đi, nhưng thiện căn vẫn không cùng tận, vì hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề không có hạn lượng chẳng thể di chuyển.

Này Xá Lợi Phát! Ba thứ tùy niệm thiện căn thành tựu ấy hồi hướng Nhứt Thiết Chúng Trí, do thiện căn ấy mà Tam Bửu chuyển theo.

Nếu có Bồ Tát nào thành tựu thiện căn ấy thì chẳng còn đọa tất cả ác đạo mà có thể trừ dẹp ma Ba Tuần và các ma chúng, tùy ý thích sanh về nước Diệu Hỷ hay bất cứ một nước nào.

Vì thế nên với tùy niệm thiện căn này, đại Bồ Tát cần tích tập. Khi tích tập nó rồi nên hồi hướng đến Đức Bất Động Như Lai. Do đây sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại này Xá Lợi! Nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm rộng lớn mà trong vô lượng cõi Phật khác không có. Vì thế nên Bồ Tát phải phát tâm như vậy:

Tôi đem thiện căn này nguyện sẽ thấy nước ấy. Nước ấy trang nghiêm nguyện sẽ nhiếp thọ. Cũng nguyện sẽ thấy chư Bồ Tát ở nước ấy.

Này Xá Lợi Phát! Do nhơn duyên trên đây, Bồ tát sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy phải phát tâm nguyện ưa thích tăng thượng.

Nếu thiện nam thiện nữ phát nguyện tăng thượng, ta đều thọ ký cho họ sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Này Xá Lợi Phát! Ví như có tòa thành không có lầu đài vườn rừng ao hồ, cũng không có chỗ cho voi ngựa du hành. Vua trong thành ấy dầu có thể lực ở yên, nhưng vì tòa thành trống trơn nên chẳng phải là tòa thành trang nghiêm.

Cõi Ta Bà của ta đây cũng vậy. Vì không có những công đức như nước Diệu Hỷ nên chẳng phải là cõi trang nghiêm.

Này Xá Lợi Phát! Nếu cõi Ta Bà của ta có những công đức trang nghiêm ấy, thì sẽ như nước của đức Bất Động Như Lai trang nghiêm thù thắng.

Này Xá Lợi Phát! Nếu đại Bồ Tát phát nguyện sẽ nhiếp thọ thanh tịnh Phật độ, thì nên như Đức Bất Động Như Lai thưở trước hành đạo Bồ Tát tu tập công đức trang nghiêm cõi nước thanh tịnh, và phải nhiếp lấy công đức như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Như ta ngày nay được Vô Thượng Bồ Đề điều phục vô lượng chúng sanh đều được chúng quả Nhị thừa, và hàng Thanh Văn của ta giáo hóa điều phục đều nhóm họp cả lại để so sánh với hàng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến ưu ba ni sa đà phân cũng chẳng bằng một. Tại sao vậy? Vì số ấy vô lượng vậy. Nếu nói về phần giải thoát thì không khác.

Này Xá Lợi Phát! Lúc Đức Di Lặc Như Lai xuất thế, chúng Thanh Văn và những người được điều phục so sánh với chúng Thanh Văn của Đức Bất Động Như Lai cũng như số trên chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Này Xá Lợi Phát! Do vì Đức Bất Động Như Lai một hội thuyết pháp có thể điều phục vô lượng hữu tình, nên người được Đức Như Lai ấy nhiếp thọ không ai có thể biết được số lượng.

Này Xá Lợi Phát! Cộng chung tất cả chúng Thanh Văn và những người được chúng Thanh Văn này điều phục của ta Thích Ca Mưu Ni Phật, của Di Lặc Phật và của tất cả chư Phật trong kiếp Hiền, đem so sánh với chúng Thanh Văn của đức Bất Động Như Lai cũng vẫn không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy? Vì số quá nhiều vậy. Giải thoát thì không khác”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Theo chỗ tôi nhận hiểu ý nghĩa của Đức Thế Tôn đã phán dạy thì nước Diệu Hỷ chánh là nước A La Hán chớ chẳng phải là nước phàm phu. Tại sao vậy? Vì nước ấy số A La Hán quá nhiều vậy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phát! Như lời ông nói, trong nước ấy số A La Hán rất đông nhiều.

Lại này Xá Lợi Phát! Cõi Đại Thiên này, số lượng tinh tú chẳng nhiều bằng chúng Thanh Văn ở nước của đức Bất Động Như Lai. Do vì một hội thuyết pháp của Đức Như Lai ấy, có vô lượng hữu tình được quả A La Hán.

Này Xá Lợi Phát! Số lượng tinh tú ở toàn cõi Đại Thiên này chỉ bằng số hữu tình được quả A La Hán trong một hội thuyết pháp của Đức Phật ấy. Chúng Thanh Văn ở các pháp hội không có số lượng.

Lại này Xá Lợi Phát! Hàng chư Thiên và Nhơn dân vun trồng cội đức ở nước ấy, Nhơn Thiên cõi khác dầu dùng Thiên nhãn cũng chẳng thấy được, dầu đến tại nước ấy dùng thiên nhãn vẫn chẳng thấy được.

Nếu ai nghe công đức này rồi thọ trì đọc tụng thông thuộc, người này đã thấy nghe Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát, vì thế nên nay nghe pháp môn công đức này liền có lòng tin thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phát! Trong các cõi nước ở tất cả thế giới phương Đông, hoặc người Bồ Tát thừa, hoặc người Thanh Văn thừa đọc tụng thông thuộc pháp môn này, số người ấy rất đông nhiều. Những người Thanh Văn và Bồ Tát ấy do nguyện lực của họ, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai. Chỉ trừ các bậc Bồ Tát bất thối, vì chư Bồ Tát bất thối ở trong các quốc độ sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề.

Trong các thế giới ở mười phương cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đức Bất Động Như Lai ở tại nước Diệu Hỷ và các cõi nước phương khác, Ngài làm bậc Thượng thủ trong hàng Bồ Tát thừa v.v...

Này Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe pháp môn công đức của Bất Động Như Lai mà khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi nguyện sanh về nước ấy. Từ đó đến lúc mạng chung, người ấy được Đức Bất Động Như Lai thường hộ niệm, không cho các ma và quyến thuộc ma làm lòng họ thối chuyển, phải biết những người ấy từ nay đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề không

có sự lo sợ thối chuyền, cũng không bị hại về nước lửa dao gậy độc trùng ác thú, cũng không bị người hay quỷ thần làm kinh sợ. Tại sao vậy? Vì thường được sự ủng hộ của Đức Bất Động Như Lai, vì sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như mặt nhựt dầu ở rất xa nhưng chiếu ánh nắng sáng cho chúng sanh Diêm Phù Đề.

Cũng vậy, đức Bất Động Như Lai có thể làm ánh sáng cho chư Bồ Tát ở những cõi khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ Kheo có thiên nhãn có thể thấy những hình sắc tốt xấu ở phương xa.

Cũng vậy, dầu ở tại nước mình, đức Bất Động Như Lai đều thấy tất cả hình loại của chư Bồ Tát ở những thế giới khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ Kheo được tâm tự tại, có Thần thông Ba la mật ấy rồi có thể biết rõ tâm niệm của tất cả hữu tình, mặc dầu ở rất xa.

Cũng vậy, Đức Bất Động Như Lai biết rõ tâm của chư Bồ Tát ở các thế giới khác.

Này Xá Lợi Phất! Như Tỳ Kheo có thiên nhĩ có thể nghe được âm thanh rất xa.

Cũng vậy, có những chúng sanh ở các thế giới khác nguyện rằng: Tôi nguyện được sanh về nước Diệu Hỷ. Đức Bất Động Như Lai liền nghe lời nói của họ.

Này Xá Lợi Phất! Các hạng thiện nam thiện nữ ấy, Đức Bất Động Như Lai đều biết rõ họ tên.

Nếu ai thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn công đức này thì đều được đức Bất Động Như Lai thấy biết và đã hộ niệm họ”.

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất là hi hữu đức Bất Động Như Lai hộ niệm chư đại Bồ Tát ấy”.

Đức Phật phán: “Đúng như lời ông nói. Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát ấy được Đức Như Lai hộ niệm.

Tại sao vậy? Vì hộ niệm chư Bồ Tát nên tất cả chúng sanh đều được hộ niệm.

Này Xá Lợi Phất! Như Đại Vương Quán Đảnh có nhiều kho lẫm chứa đầy lúa đậu, nghiêm lệnh cho quan chủ ty phải khéo giám thủ. Tại sao vậy? Vì để cứu tế nơn dân lúc có nạn đói kém.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy, sau khi Đức Như Lai diệt độ, sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề, lúc chánh pháp thiếu kém, có thể làm mùa trướng lớn.

Đức Như Lai cũng như vậy, khéo có thể hộ niệm chư Bồ Tát ấy.

Này Xá Lợi Phất! Ở cõi Ta Bà này có chư Bồ Tát sẽ nghe pháp môn Bất Động Như Lai công đức, họ có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Phải biết những người này được bất thối chuyển.

Nếu có Bồ Tát khác nơi pháp môn này khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị giảng thuyết cho vô lượng chúng sanh, khiến các chúng sanh ấy vun trồng cội công đức như vậy cho họ sẽ gần gũi Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát nguyện mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thì phải thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn này rồi khai thị giảng thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy? Đại Bồ Tát phải giảng thuyết pháp môn công đức này để tạo nghiệp đại trí huệ. Phải phát khởi tích tập như vậy. Do vì phát khởi tích tập, nên các người ấy hiện đời sẽ sạch phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên người Thanh Văn thừa nghe pháp môn này nên thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị diễn thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy? Vì do thọ trì chánh pháp như vậy, thiện nam thiện nữ ấy hiện đời sẽ chứng bực vô học.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ tín tâm thanh tịnh nơi pháp môn xưng tán công đức này, phải nên vì người khác luôn luôn diễn nói. Những người ấy chẳng ngoài hai đời sẽ được quả vô lậu.

Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai đây, chẳng phải là hàng ngu cạn mà có thể thọ trì được. Người có trí huệ sâu rộng mới thọ trì được.

Này Xá Lợi Phất! Thiện nam thiện nữ nào sẽ thấy chư Phật, chắc chắn sẽ đích thân được pháp môn xưng tán công đức này.

Này Xá Lợi Phất! Ví như vô giá bửu châu từ biển lớn mang về. Ý của ông nghĩ sao, ai sẽ là người được trước?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư quốc vương, vương tử, đại thần là người ược được trước”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai cũng vậy, Bồ Tát được trước. Chư Bồ Tát ấy sẽ được bất thối chuyển, nếu nghe pháp môn này liền có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc. Chư Bồ Tát ấy vì Vô Thượng Bồ Đề, ở nơi tánh chơn như sẽ siêng năng tu học”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ Tát muốn ở bậc bất thối, khi nghe pháp môn xung tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát an trụ pháp môn này, ở trong pháp tánh sẽ chẳng thối chuyển”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Giả sử có người đem hoàng kim đầy Diêm Phú Đề ra bố thí để trông mong được nghe pháp này, nhưng trọn chẳng được nghe. Tại sao vậy? Vì pháp môn công đức này chẳng phải các chúng sanh phước bạc sẽ chấp trì được.

Lại này Xá Lợi Phát! Nếu người Thanh Văn thừa nghe pháp môn công đức này rồi thọ trì đọc tụng vì Vô Thượng Bồ Đề và vì tương ưng chơn như mà siêng năng tu tập, người ấy ở thân đời sau sẽ được thành tựu, hoặc trong hai đời thì được bậc bồ xứ, hoặc là ba đời, chẳng bao giờ vượt quá, sẽ thành bậc chánh giác.

Nếu họ nghe pháp môn xung tán công đức Bất Động Như Lai này rồi đọc tụng thông thuộc, lại khai thị diễn thuyết cho vô lượng chúng sanh.

Này Xá Lợi Phát! Như Chuyển Luân Thánh Vương do nghiệp đời trước mà cảm bảy báu hiện ra.

Cũng vậy, do bốn nguyên lực của đức Bất Động Như Lai, hôm nay ta nói pháp môn công đức này.

Này Xá Lợi Phất! Nơi pháp môn xung tán công đức này, chư đại Bồ Tát hoặc đã nghe, hoặc sẽ nghe, đó đều là do từ bi nguyên lực của Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát thuở trước. Hoặc sẽ ở nơi chư Phật trong kiếp Hiền, họ dự nghe khai thị pháp môn này, như hôm nay ta khai thị diễn thuyết bao nhiêu danh số chẳng thêm chẳng bớt.

Vì thế nên chư Bồ Tát nào muốn mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thì nơi pháp môn xung tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc và diễn nói cho người khác.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu thiện nam thiện nữ nào vì cầu pháp môn này nên đến xóm làng thành ấp kia để lắng nghe thọ trì đọc tụng thông thuộc, thì dầu họ là hàng xuất gia mà ở nhờ nhà bạch y tại gia, ta nói họ cũng không có lỗi, cũng cho họ ở. Tại sao vậy? Vì họ muốn sau khi họ chết; pháp môn này sẽ chẳng ảm mất vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu thôn ấp ấy ở xa xuôi, các người ấy cũng phải đến ở đó lắng nghe thọ trì đọc tụng khai thị diễn thuyết pháp môn này.

Này Xá Lợi Phát! Thiện nam thiện nữ ấy đối với pháp môn xung tán công đức này nếu là đã được lưu hành, hoặc ở người khác có quyền kinh này, họ phải đến nơi đó biên chép. Người kia nếu yêu cầu phải dứt niệm tham, hoặc bảo kinh hành, hoặc bảo ngồi, bảo đứng, họ đều phải chịu theo chỗ yêu cầu của người kia để biên chép kinh này.

Nếu đến thôn xóm ấy tìm chẳng được, thì phải qua địa phương kế cận tìm cầu kinh này để biên chép thọ trì đọc tụng thông thuộc, rồi lại khai thị diễn thuyết cho người khác.

Nếu đến địa phương khác vẫn tìm cầu chẳng được, họ phải phát thệ như vậy: Với Vô Thượng Bồ Đề tôi chẳng nên có ý nghĩ thôi chuyển, vì tôi đã được nghe tên pháp môn xung tán công đức Bất Động Như Lai, người ấy đối với tôi, muốn tôi được lợi ích nên khiến tôi lắng nghe.

Này Xá Lợi Phát! Pháp môn xung tán công Đức Bất Động Như Lai này, có ai diễn thuyết được và người dự nghe, đều do sức oai thần của Đức Như Lai cả”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, do oai lực của ai mà được nghe pháp môn này?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Sau khi ta diệt độ, do sức oai thần của đức Bất Động Như Lai nên sẽ được nghe. Hoặc do Tứ Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích v.v...sẽ siêng gia hộ cho các vị Pháp Sư tuyên dương pháp môn này. Và các Bồ Tát ấy vì bốn nghiệp thành thực nên Tứ Đại Thiên Vương v.v... dùng oai thần gia hộ sách tiến làm cho họ được nghe pháp môn này”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn như vậy có thể thành tựu được công đức rộng lớn”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói.

Này Xá Lợi Phất! Nếu trong nước nào bị tai nạn sấm sét mưa đá, và những sự kinh khủng khác, các thiện nam thiện nữ ấy phải nên chuyên nghĩ nhớ đức Bất Động Như Lai và xưng danh hiệu của Ngài, thì các tai nạn ấy sẽ được tiêu trừ. Đó là do vì thuở xưa Đức Như Lai ấy đã cứu vớt trăm ngàn loài rồng thoát khỏi khổ não. Lại do vì từ bi bốn nguyện chắc thiết chẳng luống, hồi hướng căn lành nguyện cầu viên mãn, nên xưng danh hiệu Ngài thì tai hoạn tự tiêu trừ. Chỉ trừ những hữu tình có túc nghiệp thành thực”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát muốn hiện đời chúng Vô Thượng Bồ Đề, phải như đức Bất Động Như Lai tu hạnh nguyện thưở xưa”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói. Ít có Bồ tát nào đã có thể tu thanh tịnh Phật độ hay sẽ tu như đức Bất Động Như Lai.

Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát được như đức Bất Động Như Lai đều sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề, đối với Phật tánh và Nhứt Thiết Chủng Trí cùng nhiếp thọ Phật độ thảy đều đồng như nhau. Về phần chúng Bồ tát và chúng Thanh Văn chẳng là không có ưu liệt, nhưng về phần giải thoát thì không khác”.

Bấy giờ chư Thiên cõi Dục và chư Phạm Thiên v.v... đều hướng về đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ mà xưng ba lần rằng: “Nam mô Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác rất là hi hữu. Nam mô Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác khéo nói được pháp môn xung tán công đức ấy.

Chư Thiên cõi Dục đem hoa trời Mạn đà la và các thứ hương trời rải trên Đức Phật. Các hoa hương được rải lên ấy hiệp lại thành lọng ở trên hư không. Chư Thiên

cũng vói rải hoa hương đến Đức Bất Động Như Lai để cúng dường.

Lúc ấy Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Tôi và chư Thiên cõi Dục cùng hàng tứ chúng đều muốn được thấy đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật biết ý nghĩ của Thiên Đế nên liền vọt lên hư không ngồi kiết già.

Do thần lực của Đức Phật, tất cả đại chúng đều an trụ trên hư không, và đều thấy nước Diệu Hỷ, Đức Bất Động Như Lai, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn bên ấy.

Được thấy rồi, tất cả đại chúng đều quý gỏi hữu hướng về Đức Bất Động Như Lai.

Đại chúng ở cõi này đồng nghĩ rằng: Phải chăng vì thấy Đức Bất Động Như Lai mà chư Thiên cung Trời Đao Lợi đến hội họp để lễ bái cúng dường.

Lúc ấy Thiên Đế Thích nghĩ rằng chư Thiên ở nước Diệu Hỷ kia do nhơn tướng mà có ngã kiến. Nhơn dân ở nước ấy ăn mặc hưởng thọ chẳng khác chư Thiên ở nước ấy.

Đức Thế Tôn sau khi nhiếp thần thông bảo Thiên Đế Thích rằng: “Này Thiên Đế! Nhơn dân ở nước Diệu Hỷ đều hưởng thọ phước vui cõi trời, Ngài nên ưa thích.

Những chúng nhơn này được thấy Đức Bất Động Như Lai và ưa thích sự hưởng thọ phước trời của nước Diệu Hỷ, sau khi mạng chung họ sẽ được sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai. Các chúng sanh ở những thế giới khác cũng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thiên Đế Thích: “Ngài thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Đức Bất Động Như Lai, do nhơn duyên này, Ngài sẽ được sự lợi ích lành trong hiện đời, huống là Ngài đã được pháp hơn người”.

Thiên Đế Thích lúc ấy lại nghĩ rằng: “Các chúng sanh ấy nghe pháp môn công đức này cũng được lợi ích lành. Huống là được sanh về nước của Đức Bất Động Như Lai”.

Đức Phật phán với Thiên Đế Thích: “Người Bồ Tát thừa sẽ sanh về nước ấy cũng được lợi ích lành. Tại sao vậy? Vì chư Bồ Tát ấy đều được an trụ bực bất thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát khác hiện đời nguyện sanh về nước ấy, phải biết đều là người an trụ bực bất thối chuyển cả”.

Lúc đức Phật nói pháp môn này, có năm trăm Tỷ kheo được tâm giải thoát nơi pháp vô lậu. Năm ngàn Bồ Tát, sáu ngàn Tỷ kheo Ni, tám ngàn Ưu Bà Tắc, mười

ngàn Ưu Bà Di và vô lượng Thiên Tử cõi Dục đều phát nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật liền thọ ký cho họ đều sẽ được vãng sanh về nước ấy.

Nếu có chúng sanh nào sẽ phát nguyện sanh về nước ấy, Đức Phật cũng đều thọ ký họ sẽ được vãng sanh.

Bảy giờ khắp cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Đó là động, biến động và đẳng biến động, chấn, biến chấn và đẳng biến chấn. Do vì được sự gia trì của pháp môn xung tán công đức của Đức Bất Động Như Lai này vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất v.v...và các thế gian chư Thiên, như dân, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Phẩm Như Duyên Vãng Sanh Thứ Sáu Hết

Pháp Hội Bất Động Như Lai - Thứ Sáu Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**07 PHÁP HỘI MẠC GIÁP TRANG NGHIÊM THỨ
BẢY**

(Hán Bộ từ quyển 21 đến quyển 25)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại Trúc Lâm Ca Lan Đà cùng chúng đại Tỳ Kheo và chư đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát này đều từ các Phật độ đến họp.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cung kính cúng dường.

Trong chúng hội có vị đại Bồ Tát tên là Vô Biên Huệ, từ chỗ ngồi đứng dậy trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất cúi đầu kính lạy, rồi chấp tay hướng lên Đức Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi ngờ xin hỏi Đức Như Lai, mong Đức Như Lai chuẩn cho”.

Ngài Vô Biên Huệ Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Đấng Đại Hùng Trượng Phu
Thế gian chẳng ai bằng
Nay tôi vì chúng sanh
Có chút nghi xin hỏi
Chẳng rời tòa sư tử
Hiện thân khắp mười phương
Trong tất cả dị luận*

Không ai khuynh động được
Tạng trí không ngăn mé
Trí lực cũng vô lượng
Mỗi lực của Thế Tôn
Độ khắp được thế gian
An trụ nhưt thiết trí
Khéo trụ ở thập lực
Đại sư tử vô úy
Đấng tối thắng Vô Thượng
Đức Như Lai có đủ
Mười tám pháp bất cộng
Chiếu sáng khắp thế gian
Xô dẹp các ngoại đạo
Biết rõ tất cả pháp
Vì thế không ai trên
Đại Đạo Sư trọn lành
Tôi có nghi xin hỏi
Trí lý cầu vô biên
Trí đại hải bất động
Trí cảnh giới vô ngại
Tôi có nghi xin hỏi
Thế Tôn khéo tu tập
Nơi đạo không còn lầm
Đại đạo sư an ổn

Tôi có nghi xin hỏi
Đã qua khỏi dòng dũ
Đã dứt hết trói buộc
Nhỏ được các tên độc
Tôi có nghi xin hỏi
Đã phá vỡ vô minh
Đã hết nóng phiền não
Hay ở an mát mẻ
Tôi có nghi xin hỏi
Trí vô úy Vô Thượng
Trí vô ngại vô trước
Pháp hải nhưt thiết trí
Như Lai đã chứng được
Phật vô lượng công đức
Chứng trí đều viên mãn
Hết tất cả phiền não
Phá tất cả kiến chấp
Thế Tôn chứa nhóm nhiều
Vô lượng công đức lớn
Pháp Vương bất tư nghị
Tôi có nghi xin hỏi
Phật trí huệ thù thắng
Chiếu khắp các thế gian
Diễn rộng ánh sáng pháp

*Biển công đức vô biên
Pháp quang của Đạo Sư
Chiếu khắp các thế gian
Vì thế trong thế gian
Ánh sáng Phật pháp hiện
Biển pháp Nhưt Thiết Trí
Biện tài không gì trên
Tinh tiến chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh rời kiến chấp
Vì Phật nhân vô biên
Trí cảnh cũng vô biên
Đẳng thế gian vô đẳng
Tôi có nghi xin hỏi
Đại Mưu Ni Pháp Vương
Dứt được chúng sanh mê
Bạch Phật tôi sẽ hỏi
Trông mong được hứa cho
Tôi xem tất cả chỗ
Trên trời và nhơn gian
Không ai bằng Như Lai
Đẳng soi sáng cùng khắp
Đầy đủ các công đức
Đại trượng phu trang nghiêm
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn*

Sáng rực trong các thánh
Ví như núi Tuyết lớn
Chỗ các báu đoan nghiêm
Thế Tôn ngồi pháp tọa
Đoan nghiêm cũng như vậy
Diệu âm đại tinh tiến
Hay tuyên lời đẹp dạ
Nếu chúng sanh được nghe
Căn lành đều thanh tịnh
Phật thù thắng trong người
Thường diễn ánh sáng pháp
Nhờ vậy mà chúng sanh
Tùy ý liền khai ngộ
Biết thời biết chúng hội
Đấng Đạo Sư biết người
Diễn bày ánh sáng pháp
Dùng trí huệ đúng thời
Đấng phạm âm tinh tiến
Xin ban lời thanh tịnh
Như trời mưa ướt đất
Chánh pháp khắp nhuần mát
Thế Tôn ở trong chúng
Khắp tuyên pháp vũ rồi
Hy vọng ở pháp này

*Chúng sanh đều đầy đủ
An trụ trên tất cả
Như Vương ở Diệu Cao
Ban pháp cho chúng sanh
Khiến đại chúng hoan hỉ
Đại Hùng Lương Túc Tôn
Cảnh giới bất tư nghị
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể biết
Vô lượng đại trượng phu
Chúng hội đã hòa hiệp
Nương nhờ Đại Mâu Ni
Chí cầu cảnh giới Phật
Tôi xu hướng cảnh Phật
Nên đến họp tại đây
Đạo Sư trí vô ngại
Thế nào sớm khai ngộ
Tôi theo ý mình thích
Chiêm ngưỡng muốn thỉnh hỏi
Xin Thế Tôn khai thị
Để dứt hết nghi hoặc
Nếu nghe pháp Vô Thượng
Thì được lòng hoan hỉ
Hơn hử khắp cả thân*

*Dứt được các lưới nghi
Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Nhứt thiết trí vô úy
Bực thấy biết tất cả
Tôi nghi xin được hỏi
Đối với tất cả pháp
Phật không chút nghi hoặc
Đại Đạo Sư tinh thuần
Tôi nghi xin được hỏi
Đấng dứt nghi Vô Thượng
Với pháp chẳng nghi hoặc
Biển công đức vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Ánh sáng lớn vô biên
Công đức lớn vô biên
Trí thanh tịnh vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Trí tinh tiến vô biên
Trí cảnh giới vô biên
Trí lợi ích vô biên
Tôi nghi xin được hỏi
Thế Tôn trí vô biên
Rời biên và vô biên
Dứt được tất cả nghi*

*Tôi nghi xin được hỏi
Pháp Vương bất tư nghị
Thương xót nghe tôi hỏi
Cho phép tôi sẽ hỏi
Đức Phật tuyên dạy cho
Xin hỏi nhưt thiết trí
Đức Thích Ca Mâu Ni
Nếu thương cho phép tôi
Xin giải những điều nghi”.*

Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng:
“Này Vô Biên Huệ! Nay đối với ta, ông khát ngưỡng
khẩn cầu muốn hỏi Như Lai bao nhiêu điều. Nếu ông có
điều gì muốn hỏi, ta sẽ giải đáp cho”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Này ông Vô Biên Huệ
Muốn hỏi những điều gì
Ông đều nên hỏi đi
Như Lai sẽ giải đáp
Như mừng điều được hỏi
Mỗi mỗi việc nên hỏi
Tùy ý thích muốn hỏi
Phật sẽ mau khai thị
Ta vì ông diễn nói*

Tất cả không còn nghi
Như ông chí nguyện cầu
Xứng theo chỗ ông hỏi
Nay ông bạch hỏi Phật
Đúng lúc và đúng nghĩa
Vì phải thời bạch hỏi
Nên ta quyết định nói
Cứ như ý ông thích
Bạch hỏi điều nên hỏi
Như Lai đều tùy thuận
Vì ông mà diễn nói
Nay ông hỏi đúng lúc
Ta cũng nói đúng lúc
Dứt lưới nghi cho ông
Sẽ được không còn nghi
Như Lai là Pháp Vương
Thấu tỏ nghĩa rốt ráo
Đối với tất cả pháp
Được không còn nghi hoặc
Ta ở nơi các pháp
Chánh giác ngộ khó suy
Theo như ý chúng sanh
Đem hỏi sẽ giải đáp
Phật ở nơi các pháp

Đều không còn nghi hoặc
Đúng lúc mà bạch hỏi
Phật sẽ mau diễn nói
Không còn có nghi hoặc
Ta thường vì người nói
Theo như ý kia thích
Giải thích điều họ nghi
Như Lai thường biết rõ
Thời gian và chúng hội
Các loài chúng sanh thấy
Ý hướng họ chẳng đồng
Phật cũng thường quán sát
Tất cả tâm chúng sanh
Có dục hay không dục
Đều thấy rõ tất cả
Nếu có hàng trí giả
Có thể khéo tu hành
Ta đều lấy đúng lúc
Đem chánh pháp khai ngộ
Nếu là người vô trí
Ngu si và mê loạn
Họ không trí huệ sáng
Chẳng tôn trọng chánh pháp
Nếu không tôn trọng pháp

Chẳng mong cầu chánh pháp
Dầu có nghe pháp này
Không có trí sáng lớn
Người khéo giỏi nơi pháp
Nơi pháp hy vọng cầu
Nếu được nghe pháp này
Sẽ được trí sáng lớn
Người thích pháp Đại thừa
Cầu thỉnh đáng Thế Tôn
Được nghe pháp này rồi
Sẽ được trí sáng lớn
Phật đáng trí Vô Thượng
Phật trí bất tư nghị
Nên những người nguyện cầu
Được nghe đều thỏa mãn
Người thích trí vô ngại
Cầu đáng Tối Thượng Tôn
Họ được nghe pháp này
Sẽ được lợi ích lớn
Nếu người có trí tánh
Cầu đáng bất tư nghị
Họ được nghe pháp này
Sẽ được trí Vô Thượng
Nếu có những chúng sanh

Cầu được thành Phật đạo
Chuyển pháp luân Vô Thượng
Nghe pháp đều hoan hỉ
Người ưa thích tinh tiến
Tôn sùng nơi chánh pháp
Được nghe pháp ly cầu
Mừng rỡ càng hơn hờ
Nếu có các chúng sanh
Thích tu tập pháp lành
Ta dùng ánh sáng pháp
Dạy họ pháp Vô Thượng
Gánh vác những gánh nặng
Sách tiến tu vô biên
Họ nghe pháp này rồi
Vui mừng được đầy đủ
Nếu có người mong cầu
Pháp lành để tư duy
Ta vì thương mến họ
Khai thị pháp Vô Thượng
Ta thương mến các ông
Tùy các ông bạch hỏi
Ta có thể giải quyết
Dứt nghi cho các ông
Từ nhiều ngàn ức năm

*Ta đã khéo tu hành
Đã trừ hẳn nghi lầm
Biết rõ ý ông thích
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Sẽ giải đáp cho ông
Dứt hết các nghi hoặc
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Như ý ông thích muốn
Ta sẽ diễn nói cho
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Phật an trụ chánh pháp
Không bao giờ động lay”.*

Lúc ấy Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đối với Bồ Tát thừa có chút nghi, nay sẽ xin hỏi.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là bực thiện trượng phu xa rời sự bố úy, nhứt tâm chánh niệm vì chúng sanh mà mặc giáp trụ lớn. Nơi giáp trụ lớn mà trang nghiêm đó. Phát lòng rất mến thích mà tôn trọng đó. Dùng chẳng phóng dật mà ngồi Đại thừa ấy. Dùng con đường sạch sẽ

bằng thẳng lớn, không có những gò nong, ngói đá, gai góc, dơ dáy, lùm rùng, kiến chấp. Cũng không có gai độc, hàm hố, khổ não. Cũng không có sự trói buộc, sợ sệt, gian nan. Con đường bằng phẳng đúng lý ngay ngắn không cong queo. Con đường không chướng ngại. Đôn sạch lùm rùng. Xé nát tất cả lưới. Rời xa tối tăm. Trừ bỏ ái trước, vì xả bỏ hòa hiệp để hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đối với nghĩa này mà bạch hỏi. Thế nào Thiện Trụ lớn. Thế nào giáp trụ lớn. Mặc giáp trụ ấy ngồi nơi Đại thừa, do con đường lớn ấy mà sẽ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn nên diễn nói chư đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, an trụ nơi đạo, an trụ nơi các pháp lý thú thiện xảo. Vì ở nơi pháp lý thú an trụ thiện xảo nên có thể phát khởi ánh sáng thiện xảo của các pháp lý thú. Vì có ánh sáng pháp nên chẳng bỏ giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, dùng sức tinh tiến bất thối chuyển, gốc không vọng niệm và sức trí huệ tương tục có thể mau thành tựu pháp giới lý thú rành rẽ khéo giỏi, qua ngồi đạo tràng chuyển chánh pháp luân để vì chúng sanh mà diễn thuyết chánh pháp. Tất cả chúng sanh đúng như sở nguyện của họ, đúng như chỗ hướng đến của họ mà giải thoát sanh tử.

Bạch Đức Thề Tôn! Tôi muốn làm lợi ích an vui chúng sanh nên hỏi nghĩa Đại thừa ấy.

Đức Thế Tôn Như Lai là bậc biết tất cả, thấy tất cả, xin chỉ dạy dùng những pháp gì để thành tựu Nhất Thiết Chư Pháp Hải Ấn tam muội của chư đại Bồ Tát. Do tam muội này khiến chư đại Bồ Tát được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn Như Lai biết thấy trọn vẹn các pháp chưa từng có, giỏi về phương thuốc làm nên trí huệ cho chúng sanh. Vì thế nên tôi bạch hỏi”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát lại nói kệ rằng:

*“Vì chư đại Bồ Tát
Tôi hỏi Đức Thế Tôn
Đấng Nhất Thiết Tri Kiến
Nghĩa Phật pháp thậm thâm
Chỗ tu hành Đại thừa
Định nào hướng đến được
Nay tôi đều thỉnh hỏi
Lợi ích các chúng sanh
Thế nào thiện trượng phu
Mặc được giáp vô biên
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ hướng đến thế nào*

Khởi thích muốn thế nào
Thế nào mến pháp ấy
Thế nào đại tinh tiến
Thế nào chẳng phóng dật
Thế nào chư Bồ Tát
Ngôi nơi Đại thừa này
Ngôi rồi lại thế nào
Việc ấy xin được nói
Thế nào ngôi Đại thừa
Hương đến đạo Bồ Tát
Cúi xin đáng Đạo Sư
Mau tuyên nói cho tôi
Thế nào là đường bằng
Bình đẳng để hương đến
Vời rừng bụi kiến chấp
Luôn chặt đốn chẳng mệt
Ở trong các cảnh giới
Thế nào được siêu việt
Thế nào dùng bình đẳng
Phá rách lưới tham ái
Thế nào trừ hắc ám
Được ánh sáng đại trí
Chư đại Bồ Tát ấy
Sẽ hương đến thế nào

*Hay quan sát thế nào
Rời xa những trói buộc
Thế nào chư Bồ Tát
Rời trói khéo ở an
Thế nào chư Bồ Tát
Vượt qua bố úy lớn
Giỏi khéo các pháp nghĩa
Hướng đến nơi Vô Thượng
Bồ Tát mặc những gì
Vô biên giáp trụ lớn
Mặc giáp trụ ấy rồi
Ngồi nơi Đại thừa này
Thế nào chư Bồ Tát
Hướng đến đường bằng phẳng
Nay tôi kính bạch hỏi
Thế Tôn nên giải đáp
Bồ Tát làm sao được
Trang nghiêm giáp trụ lớn
Trang nghiêm Vô thượng thừa
Thế Tôn nên diễn nói
An trụ nơi đạo này
Và trang nghiêm đạo ấy
Nghĩa thiện xảo các pháp
Thế Tôn nên diễn nói*

Thế nào biết rõ được
Lý thú của pháp giới
Ánh sáng pháp thiện xảo
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp ấy
Rốt ráo tất cả pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp rồi
Chẳng bỏ giáp trụ lớn
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Ngôi nơi Đại thừa này
Tinh tiến chẳng thoái chuyển
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Chí niệm thường kiên cố
Hay dùng sức trí lớn
Mà khéo điều phục được
Thế nào được pháp giới
Nghĩa lý thú thiện xảo
Pháp Vương bất tư nghị
Xin Thế Tôn tuyên nói

*Thế nào được mau chóng
Đến đạo tràng Bồ Đề
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Thế gian chẳng chuyển được
Thế nào chẳng động tay
Để diễn nói các pháp
Vì tất cả chúng sanh
Như ngày xưa đã nguyện
Do diễn nói các pháp
Giải thoát hẳn sanh tử
Làm sao cho chúng sanh
Rốt ráo được an lạc
Vì lợi ích chúng sanh
Tôi hỏi Đức Thế Tôn
Bực thấy biết tất cả
Xin vì tôi diễn nói
Nên dùng những pháp gì
Làm cho chư Bồ Tát
Thành tựu tất cả pháp
Hải Ấn Đại tam muội
Người ham cầu Phật pháp
Khát ngưỡng đại Bồ Đề
Nếu nghe được pháp này
Toàn thân đều hơn hở”.*

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Này Vô Biên Huệ đại Bồ Tát! Thuở quá khứ ông đã cúng dường vô lượng chư Phật, trồng những cội lành, hạp các công đức chẳng thể tính lường được. Ở nơi pháp thậm thâm này ông ham cầu khát ngưỡng. Dùng đại nguyện để thành tựu chúng sanh mà ông phát khởi đại bi bạch hỏi nơi Đức Phật.

Ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, nay ta sẽ vì ông diễn nói chư đại Bồ Tát do thành tựu công đức mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe”.

Đức Phật phán: “Này Vô Biên Huệ! Đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà mặc đại giáp trụ, vì muốn nhiếp lấy chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì thanh tịnh bố thí cho chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trì giới thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên nhẫn nhục thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên tinh tiến thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên thiên định thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trí huệ thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì làm cho các chúng sanh được an lạc mà mặc đại giáp trụ, vì phát khởi tâm làm lợi ích cho các

chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm đối trị tham sân si cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm phương tiện cho đại công đức mà mặc đại giáp trụ, vì khéo viên mãn trí Vô Thượng mà mặc đại giáp trụ, vì cứu hộ sanh tử bổ úy cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì muốn hiển hiện viên mãn trí vô đẳng đẳng mà mặc đại giáp trụ, vì giao chiến với các ma, quyền thuộc ma và ma nghiệp, cũng vì giao chiến với tất cả ngoại đạo, những hạng người đi trong đường hiểm rừng rậm kiến chấp trong cõi Đại Thiên này mà mặc đại giáp trụ.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi chẳng rời bỏ giáp trụ mà phát khởi đại tinh tiến, có thể vào được trong tất cả loài chúng sanh lấy hạnh nhẫn nhục để an trụ, xa rời bổ úy chẳng kinh chẳng sợ chẳng động chẳng loạn mà còn mặc vô biên giáp trụ. Những là giáp trụ cứu hộ tất cả chúng sanh, giáp trụ cắt đứt tất cả lùm rừng kiến chấp, giáp trụ phá các quân ma, giáp trụ có thể truyền trao trí huệ, giáp trụ làm vô biên cầu đồ, giáp trụ thoát khỏi các gánh nặng, giáp trụ tăng trưởng tín tâm thanh tịnh, giáp trụ ở vững nơi giới luật, giáp trụ trừ sạch nghiệp chướng, giáp trụ tất cả trí lực thanh tịnh, giáp trụ sức phương tiện thiện xảo, giáp trụ

có thể dứt tất cả chấp trước, giúp trụ trí huệ chẳng thối chuyển chẳng hồi hận.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giúp trụ như vậy rồi cũng chẳng bỏ rời nhãn đến sức tinh tiến kiên cố vô biên chẳng bao giờ động lay mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bồ Tát mặc giúp trụ
Đề nhiếp các chúng sanh
Vì chúng sanh vô biên
Mặc giúp cũng vô biên
Vì bố thí thanh tịnh
Khiến tất cả đầy vui
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc giúp trụ này
Vì trì giới thanh tịnh
Lợi ích cho thế gian
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giúp trụ này
Vì nhân nhục thanh tịnh
Dũng mãnh khéo an trụ
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giúp trụ này*

Vì tinh tiến thanh tịnh
Thành tựu bất thối chuyển
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì thiên định thanh tịnh
Cảnh sở hành cũng vậy
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì trí huệ thanh tịnh
Vô lậu và Vô Thượng
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Tất cả các chúng sanh
Thích gì sẽ cho đủ
Khéo biết ý nghĩa ấy
Mà mặc giáp trụ này
Bồ Tát nơi chúng sanh
Hay làm sự lợi ích
Dùng tứ nhiếp thanh tịnh
Ban khắp trong các cõi
Nếu làm người đối trị
Trừ bệnh tham sân si
Trao thuốc cho chúng sanh
Tật bệnh đều tiêu trừ

*Do đây các Bồ Tát
Hay khéo mặc giáp trụ
Nơi công đức tư lương
Được vô biên phương tiện
Chúng sanh khổ sanh tử
Bức ngặt chẳng an ổn
Tôi thường làm cứu hộ
Mặc giáp trụ vô biên
Vô biên khổ sanh tử
Tôi làm giải thoát được
Lưới ái kiến trói buộc
Tất cả đều sẽ đứt
Với lưới phiền não này
Làm đứt được tất cả
Sức tinh tiến kiên cố
Dũng mãnh mà mặc giáp
Tất cả các chúng sanh
Cho ở đường an lạc
Do đây đến Niết bàn
An ổn mà Vô Thượng
Do sức đại tinh tiến
Mà mặc giáp trụ này
Sẽ cùng tất cả ma
Chiến đấu thường chẳng mệt*

Với những nhà ngoại đạo
Nắm chặt các kiến chấp
Đi trong rừng rậm hiểm
Mặc giáp làm lợi họ
Và vô lượng chúng khác
Đi ở trong phi đạo
Với họ đều lợi ích
Nên mặc giáp vô biên
Mặc giáp trụ ấy rồi
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Khởi sức đại tinh tiến
Mặc giáp trụ kiên cố
Vào trong cõi chúng sanh
Do nhân nhục được an
Thành tựu kiên cố nhân
Mặc giáp trụ Vô Thượng
Rời xa các bố úy
Cũng không có kinh sợ
Mặc vô biên giáp trụ
Tất cả siêng tu tập
Khéo mặc đại giáp trụ
Thường hay chánh giác ngộ
Tịch diệt chẳng động lay
Chẳng loạn chẳng thối chuyển

Mặc giáp như vậy rồi
Trí giả lại nên mặc
Giáp cứu hộ chúng sanh
Giáp phá hoại quân ma
Giáp cầu đồ vô biên
Tất cả giáp đều mặc
Người trí huệ dững mãnh
Mặc giáp được ở an
Vì bỏ gánh rất nặng
Mà mặc giáp Vô Thượng
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến thoát gánh khổ
Thêm lớn tin thanh tịnh
Khéo đều nhiếp sáu căn
Tương ưng với tịnh giới
Mặc giáp trụ Vô Thượng
Thành tựu trí dững mãnh
Bồ Tát hay an trụ
Oai nghi đúng giới luật
Mặc giáp không bị động
Xưa ở trong chúng Thánh
Tu các hạnh thanh tịnh
Thế nên mặc giáp trụ
Mà thường chẳng khiếp nhược

*Dùng trí yêu chúng sanh
Lợi ích các thế gian
Thông đạt các phương tiện
Mặc giáp khéo an trụ
Vời trí phương tiện khéo
Bồ Tát thông đạt được
Mặc giáp như vậy rồi
Dứt trừ các khiếp phược
Rời xa tất cả chấp
Chánh tín chẳng sai trái
Người trí mặc giáp trụ
Hướng đến đạo Vô Thượng
Bồ Tát hay quyết định
Tự lợi và lợi tha
Do sức đại tinh tiến
Kiên cố chẳng thoái chuyển”.*

Đức Phật phán tiếp: “Lại này Vô Biên Huệ! Trong vô lượng kiếp, đại Bồ Tát mang những gánh nặng, mặc giáp trụ lớn. Giáp trụ như vậy, hoặc là ma hoặc là quyền thuộc ma hoặc là sứ giả của ma, và những chúng sanh đi nơi lùm rừng rậm rợp xấu hiểm tà kiến đều chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì giáp trụ ấy không có hình sắc hiển

bày, không tướng không đối, bỏ tướng rời tướng, không có danh tự vậy.

Này Vô Biên Huệ! Giả sử có cây phi tiền lượng như núi Tu Di, bèn nhọn bắn đến không thể trúng được. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều làm ma, mỗi chúng sanh ma đều riêng có ngàn ấy quyền thuộc quân ma, tất cả đồng thời buông tên lượng như núi Tu Di, họ cũng chẳng thể làm hư hoại giáp trụ của chư đại Bồ Tát, dầu là làm hư chùng bằng sợi lông.

Đối với chư Đại Bồ Tát, còn chẳng thể làm cho các Ngài có ý niệm khác hướng là làm động tới thân.

Chư đại Bồ Tát này nếu có một tâm niệm dẹp trừ họ, thì có thể làm cho quân ma ấy tan nát tiêu diệt.

Khéo an trụ giáp trụ như vậy mà chẳng động lay thì tất cả chúng sanh không có ai phá hoại được. Tại sao vậy? Vì là vô tướng, vì là chẳng phải chỗ đi chỗ thấy của chúng sanh. Tất cả chúng sanh chẳng thấy biết được chư đại Bồ Tát, mà Bồ Tát có thể biết rõ tất cả pháp vậy. Vì thấy biết đúng thiết mặc giáp trụ lớn để cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp không có chấp trước, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp cũng vô sở đắc thế nên chúng sanh chẳng thấy biết được giáp trụ như vậy, vì giáp trụ ấy không có hình tướng, không

có lộ bày, không có ngôn thuyết vậy. Giáp trụ ấy chẳng tương ứng với sắc, với thọ, tướng, hành, thức, chẳng tương ứng với nội, ngoại và trung gian, cũng chẳng tương ứng với chẳng phải nội ngoại trung gian, chẳng tương ứng với thập nhị xứ, thập bát giới, chẳng tương ứng với địa thủy hỏa phong và không đại chủng, chẳng tương ứng với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc, chẳng tương ứng với hữu tác, vô tác, diệt hữu tác vô tác và phi hữu tác vô tác, chẳng tương ứng với Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa và Phật địa, chẳng tương ứng với đường ngữ ngôn, chẳng tương ứng với sắc như và sắc tướng, chẳng tương ứng với thọ, tướng, hành, thức, như và thọ, tướng, hành, thức tướng, chẳng tương ứng với tướng và phi tướng, với tất cả pháp chẳng tương ứng cũng chẳng phải chẳng tương ứng, không có trói buộc, không có giải thoát, cũng chẳng phải toán số hay thí dụ mà biết được, vì tất cả pháp quá các số vậy.

Giáp trụ như vậy, tất cả pháp kiến đều bất khả đắc cả. Những là sắc kiến bất khả đắc, thọ kiến bất khả đắc nhãn đến thức kiến bất khả đắc, cho đến không có chút pháp kiến nào khả đắc cả.

Giáp trụ như vậy, chẳng cùng tất cả pháp tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng cùng sắc, thọ, tướng,

hành, thức tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Với tất cả pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng kia đều rời xa.

Giáp trụ như vậy không có tạo tác vì không có tác giả vậy, không có tướng vì chẳng phải tướng vậy, không có tướng xứ sở, không có tướng hòa hiệp, không có phân biệt, không có động lay, không có phan duyên, không có tánh để thấy được.

Người mặc giáp trụ cũng bất khả đắc.

Mặc giáp như vậy cũng chẳng thể thấy được. Tại sao vậy? Vì lúc chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ mà chẳng thấy có ai là người mặc giáp, mặc giáp chỗ nào, từ đâu mặc giáp, cũng chẳng thấy tôi có thể mặc giáp, chẳng thấy áo giáp được tôi mặc, cũng chẳng thấy có chỗ này mặc giáp, chỗ kia mặc giáp, cũng chẳng thấy có mặc giáp như vậy.

Vì các chúng sanh nơi tất cả pháp không chỗ hành, không chỗ kiến nên chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ như vậy, cũng là mặc giáp trụ của Đức Như Lai mặc, thân bất khả đắc, tâm bất khả đắc, ý bất khả đắc, vì bất khả đắc nên xa rời phân biệt.

Nếu chư Bồ Tát còn chút pháp, hay là được chút pháp mà hiện tại mặc giáp trụ hay là sẽ mặc giáp trụ, thì chẳng

nên gọi rằng mặc đại giáp trụ. Nếu tâm Bồ Tát vượt quá các pháp mới gọi là mặc đại giáp trụ bất tư nghị.

Chư đại Bồ Tát chẳng vì thiếu số chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì một kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn na do tha câu chi kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, chánh là vì vô lượng vô số kiếp chúng sanh mà đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, vì thế nên gọi rằng vô lượng đại giáp trụ vậy.

Lúc mặc đại giáp trụ, đại Bồ Tát mặc giáp trụ chẳng sanh tướng là chúng sanh, mặc giáp trụ chẳng khởi tướng là ngã, mặc giáp trụ rời lìa tướng có chúng sanh, mặc giáp trụ diệt trừ tướng có ngã, mặc giáp trụ biết rõ tánh chúng sanh, mặc giáp trụ biết rõ tánh ngã, mặc giáp trụ vượt quá thọ và tướng, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp không có tướng tạo tác, là tướng rỗng không, là tướng vô tướng, là tướng vô nguyên, là tướng vô sanh, là tướng vô diệt, mặc giáp trụ biết rõ tánh tướng sai biệt của tất cả pháp và tánh tướng vô sai biệt của tất cả pháp, mặc giáp trụ biết rõ sự tướng của tất cả pháp và vô sự tướng của tất cả pháp.

Này Vô Biên Huệ! Nếu còn ở nơi sự tướng mà mặc giáp trụ, thì trọn chẳng gọi rằng mặc đại giáp trụ, vì chư

đại Bồ Tát chẳng ở nơi sự tướng mà cầu đại trí huệ nên gọi là mặc đại giáp trụ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Trong vô lượng kiếp
Mặc giáp lớn vô biên
Vì muốn cho chúng sanh
Giải thoát các khổ não
Giáp trụ lớn như vậy
Hoặc ma hay ma sứ
Và kẻ tạo nghiệp ma
Mắt họ chẳng thấy được
Cùng với những chúng sanh
Đi nơi rừng chấp kiến
Họ cũng chẳng thấy được
Giáp trụ bất tư nghị
Giáp trụ này không sắc
Không hình không đối đãi
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Mắt thường chẳng thấy được
Không danh cũng không tướng
Rời xa tất cả tướng
Giáp trụ này vô biên
Nên không tướng thấy được*

Giả sử tên như núi
Đông loạt nhắm bắn vào
Giáp trụ bất tư nghị
Khiến tên tự gãy nát
Tất cả ma trong đời
Cũng mang tên như núi
Nhắm ngay đại giáp trụ
Đông loạt bắn thẳng vào
Nhưng đại giáp trụ này
Chẳng tổn chừng đầu lông
Giáp trụ bất tư nghị
Chẳng gì phá hư được
Vì thế nên Bồ Tát
Thân Tâm chẳng biến đổi
Giáp trụ bất tư nghị
Ai làm khuynh động được
Bồ Tát bất tư nghị
Nếu dùng một tâm niệm
Muốn dẹp trừ chúng ma
Quân ma liền lui tan
Đại giáp trụ như vậy
Chưa từng có động lay
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể thấy

Tất cả các chúng sanh
Chẳng biết tướng giúp trụ
Vì thế các chúng sanh
Mắt họ chẳng thấy được
Bồ Tát làm chỗ dựa
Biết được tất cả pháp
Dường như thẳng kim cương
Đây là người khéo mặc
Chẳng thọ tất cả pháp
Cứu hộ các chúng sanh
Thuận theo pháp của Phật
Đây là người khéo mặc
Giúp trụ không chỗ lầy
Tuỳ thuận tất cả pháp
Giúp trụ chẳng nghĩ bàn
Đây là người khéo mặc
Giúp trụ không thị hiện
Trị sạch tất cả pháp
Các pháp rời ngôn thuyết
Không ai thị hiện được
Chẳng tương ưng với sắc
Thọ, tướng, hành và thức
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp

Chẳng tương ưng với nội
Chẳng tương ưng với ngoại
Chẳng tương ưng nội ngoại
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với xứ
Chẳng tương ưng với giới
Hoặc trong xứ, trong giới
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với địa
Chẳng tương ưng thủy, hỏa
Phong và không cũng vậy
Chẳng tương ưng chẳng hiệp
Chẳng tương ưng Dục giới
Sắc giới, Vô Sắc giới
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Tất cả vô sở đắc
Chẳng cùng các hữu tác
Chẳng cùng các vô tác
Tương ưng và hòa hiệp
Giáp trụ bất tư nghị
Không ở không hòa hiệp
Không buộc không giải thoát
Cũng không chẳng tương ưng

Giáp trụ không biên tế
Chẳng cùng Thanh Văn địa
Chẳng cùng Độc Giác địa
Tương ưng và hòa hiệp
Nhân đến chư Phật địa
Và cùng tất cả pháp
Tất cả chẳng tương ưng
Tất cả chẳng hòa hiệp
Tất cả đường ngôn ngữ
Không có thể đến được
Vì giáp trụ vô biên
Không thể, khó nghĩ bàn
Nên chẳng cùng tất cả
Tương ưng chẳng tương ưng
Giáp trụ bất tư nghị
Vượt quá tất cả số
Giáp trụ này Vô Thượng
Không buộc không chẳng buộc
Cũng không có tướng sắc
Tướng thọ, tướng, hành, thức
Chẳng cùng các tướng ấy
Tương ưng và hòa hiệp
Chẳng cùng các pháp tướng
Tương ưng chẳng tương ưng

Cũng chẳng cùng vô tướng
Tương ưng và hòa hiệp
Giáp trụ này Vô Thượng
Không buộc không giải thoát
Trong tất cả các pháp
Chẳng vào một pháp nào
Trong tất cả các pháp
Giáp trụ bất khả đắc
Vì thế nên Vô Thượng
Gọi là bất tư nghị
Giáp trụ không có sắc
Không thọ cũng không tưởng
Không hành cũng không thức
Chẳng nhiếp trong các uẩn
Bực dũng mãnh như vậy
Mặc đại giáp trụ này
Thân tâm vô sở đắc
Chẳng thấy chút pháp nhỏ
Vì vượt quá nghĩ suy
Tâm thanh tịnh an trụ
Mà thường không khiếm nhược
Gọi là bất tư nghị
Mặc giáp trụ kiên cố
Tâm mình không lay động

*Chẳng kể số lượng kiếp
Gọi là bất tư nghị
Giáp trụ không số lượng
Chẳng lấy pháp phi pháp
Vì không có thời lượng
Nên gọi bất khả lượng
Chẳng khởi chúng sanh tướng
Cũng không có ngã tướng
Vì biết được tướng này
Tất cả tướng chẳng sanh
Cũng biết tất cả pháp
Pháp ấy đều vô tướng
Mặc giáp trụ như vậy
Gọi là bất tư nghị”.*

Đức Phật phán tiếp: “Lại này Vô Biên Huệ! Đại giáp trụ ấy có tên là Diệu Pháp Nghiêm Cụ Trang Nghiêm, cũng tên là Tối Thượng Bất Khả Hoại, cũng tên là Nhứt Thiết Pháp Vô Sai Biệt, vì chẳng làm sai biệt chút pháp nào.

Chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ ấy, giữ sức đại trí huệ ngôi nơi Đại thừa, tối thượng thừa, vô đẳng đẳng thừa, đại niết thọ thừa, vô biên niết thọ thừa.

Tất cả chúng sanh ngồi nơi thừa này, thì trong thừa này đều dung thọ tất cả, mà thừa này chẳng hề tăng giảm, có thể làm cho chúng sanh đều an vui mà ở, cũng làm cho chúng sanh an vui mà ra.

Nếu có chúng sanh nào ngồi nơi thừa quyết định an vui này thì thân tâm họ không có nhọc mệt lao khổ.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này chói che tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La, Thanh Văn, Duyên Giác và các thừa khác mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này không đến, không đi, không ở, không thấy, không biết, lúc trước bất khả đắc, lúc sau bất khả đắc, lúc giữa bất khả đắc, ba đời bình đẳng, dường như hư không chẳng nhiễm tạp bụi trần, không có đối đãi, không có chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì do thừa này mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này vô lượng vì chẳng lường được.

Đại thừa này vốn không tướng chướng ngại vì chẳng ở nơi tướng.

Đại thừa này tối thượng đệ nhất. Người ngồi thừa này không có tâm khiếp nhược mà hướng đến Vô Thượng Chánh giác.

Này Vô Biên Huệ! Thừa này như ngọn đèn, như mặt nhựt mặt nguyệt làm ánh sáng lớn cho các chúng sanh.

Đại thừa này cũng vậy, ánh sáng của nó chiếu khắp cõi Đại Thiên không gì che, không gì chướng ngại được, có thể dùng biển lớn công đức vô biên mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này không tới, trừ được bệnh của tất cả thế gian, vượt quá tất cả pháp thế gian nhiếp lấy chúng sanh lớn, chẳng phải các chúng sanh hạ liệt mà có thể ngồi được, chỉ trừ người có thể mặc đại giáp trụ, như ta đã nói người ở trong vô lượng kiếp cứu hộ chúng sanh cúng dường chư Phật trồng các cội lành tư lương thanh tịnh thì có thể ngồi được. Những hàng Thanh Văn, Duyên Giác và các hạng hạ liệt bị ràng buộc ở thế gian tương ưng với thế gian, hoặc hạng tăng thượng mạn, những ngoại đạo bất tín, họ còn chẳng muốn nghe tên của Đại thừa này huống là có thể ngồi nơi Đại thừa này.

Nếu có chúng sanh nào dạo đi trong cảnh giới bất tư nghị, ngồi ở Đại thừa này rồi như nguyện thù thắng của mình mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này không thời gian biên tế, sơ tế, trung tế và hậu tế chẳng thể biết rõ được. Đại

thừa này tế đoạn bất khả đắc. Vô biên tế là thừa tế này, vô lượng tế là thừa tế này.

Này Vô Biên Huệ! Thừa này vô biên tế, cũng không có trung tế, không có chút ít tế mà có thể đoạn dứt được.

Nói là tế đoạn dứt, bởi vì không có chút ít tế nên nói là tế đoạn, vì chẳng phân biệt tế nên nói là tế đoạn, như thế gọi là tế đoạn của Đại thừa này.

Tế vô sở hữu mà nói là trung tế, tế vô sở hữu mà nói là biên tế, tế vô sở hữu mà dùng tế để nói. Ở trong tế ấy, tế bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên biên tế, trung tế không có tế không có đoạn mà nhập vào tế môn. Vì nhập vào tế môn nên thừa này vượt quá nơi đó. Vượt quá này cũng vô sở đắc.

Này Vô Biên Huệ! Những gì là tế? Đó là đoạn thường tế, vì vào trong ngôn ngữ vậy, nên tế là chẳng phải tế. Đoạn thường tế ấy chẳng có biên tế, bởi tướng của tế ấy là tướng vô biên vậy.

Nói là tế đó không có phân biệt, vì dứt phân biệt, nên vượt quá nơi tế rời xa đoạn thường.

Này Vô Biên Huệ! Người có thân kiến thì ở nơi tế môn có chỗ y chỉ. Nếu là người không có thân kiến thì ở

nơi tế môn không có chấp trước. Vì không có chấp trước nên có thể vượt quá đoạn thường tế.

Này Vô Biên Huệ! Đoạn thường tế ấy không có thiệt, chỉ là lời nói phỉnh phờ ở trong ba cõi phân biệt có hai tế đoạn và thường. Đối với hai tế ấy, nếu chẳng nắm lấy, nếu chẳng tương ưng mới có thể vượt quá chấp kiến đoạn thường ở nơi hai tế môn mà không chỗ chấp trước.

Này Vô Biên Huệ! Nếu đại Bồ Tát chưa rời thân kiến thì chẳng gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn kia là có chấp trước. Dầu có muốn dứt tế lại khởi tướng niệm dứt tế, lại là có phân biệt tiền tế hậu tế.

Nếu đại Bồ Tát đã rời thân kiến thì gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn ấy chẳng có chỗ chấp đã vượt quá hai tế dùng thừa an lạc mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát dùng sức đại trí huệ, ở nơi tất cả pháp trụ tế, có thể chẳng đoạn chẳng phá mà phương tiện khôn khéo nhiếp lấy chỉ quán tu tập vô tướng, được chứng vô tướng thì được chư Phật trao cho ánh sáng pháp. Do ánh sáng pháp mà tất cả tế đoạn dứt. Đối với tế đoạn ấy cũng không nắm lấy, không có chút ít tế nào ở tế môn kia hoặc là tương ưng hay chẳng tương ưng, hoặc ghi nhớ hay chẳng ghi nhớ. Với tất cả pháp,

phương tiện khôn khéo an trụ ở chỉ quán bèn được vô biên ánh sáng đại pháp. Vì ánh sáng đại pháp nên rời xa tối tăm bố úy mà dựng đại pháp tràng, phát đại phạm âm, rỗng đại sư tử mà bảo chúng sanh rằng: Mọi người mau đến nơi Đại thừa này, đại an lạc thừa này, đại điều ngự thừa này, đại phát thu thừa này để hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát vì chúng sanh mà diễn ánh sáng pháp. Vì ánh sáng pháp có thể làm cho chúng sanh mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa này.

Này Vô Biên Huệ! Đại Bồ Tát ở nơi Đại thừa này, ở nơi đại giáp trụ này chớ có lòng lẩn tiếc, nên nguyện cầu cho chúng sanh phát tâm Bồ Đề mặc giáp trụ này và ngồi Đại thừa này.

Các chúng sanh ấy ở nơi Đại thừa và đại giáp trụ này cũng chớ lẩn tiếc mà phải luân chuyển khuyến cáo chúng sanh khác, lại cũng nguyện cầu các chúng sanh mặc giáp trụ và ngồi Đại thừa này để được xuất ly.

Lúc chư đại Bồ Tát an trụ trong hạnh nguyện ấy, các Ngài nhiếp thủ Phật quốc, thanh tịnh Phật quốc, nhiếp thủ Thanh Văn và chư Bồ Tát để được viên mãn công đức. Do biển đại công đức vô biên này mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Đại thừa này đồng với pháp giới, bờ này hay bờ kia đều không có gì để được, nhưng có thể vận tải tất cả chúng sanh từ đây đến ở trong pháp giới, tương ứng với pháp giới, tương ứng với giáp trụ không có chỗ tương ứng.

Nếu ở nơi Đại thừa đồng pháp giới này mà chuyên cần tu tập thì hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Như Pháp giới không có nhiễm bụi trần, không ai phá hoại được, không gì nhiễm được.

Cũng vậy, Đại thừa này không bị hoại, không bị nhiễm. Vì không hoại không nhiễm nên sẽ đến Nhất Thiết Chứng Trí. Vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Thừa này vô ngại, tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La ở thế gian chẳng làm thối chuyển được.

Do vì thừa này không chấp trước nên sẽ đến Nhất Thiết Chứng Trí, vì thế nên thừa này tên là Đại thừa.

Gọi là Đại thừa có nghĩa là đại trang nghiêm. Tất cả trang nghiêm đều vào trong Đại thừa này”.

Vô Biên Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong Đại thừa này há lại có những trang nghiêm hữu vi?”.

Đức Phật phán: “Này Vô Biên Huệ! Đúng như vậy. Ta tùy thuận thế tục nên ở trong Đại thừa này cũng nói tất cả trang nghiêm hữu vi.

Này Vô Biên Huệ! Như Chuyển Luân Vương, Đê Thích và Phạm Vương đều từ Đại thừa này xuất sanh, hoặc đã xuất sanh, hoặc sẽ xuất sanh, dầu ở ngôi tôn quý mà chẳng bị lỗi lầm sanh tử phiền não làm nhiệm trước, có thể ở nơi ngũ dục mỗi mỗi đều vừa chừng.

Đã vừa chừng rồi thì nhàm bỏ mà có thể biết rõ được đạo xuất ly.

Nếu chư đại Bồ Tát ngồi Đại thừa này dầu thọ lãnh sanh tử nhưng ở đâu cũng chẳng bị ô nhiễm mà thấy được sự lỗi lầm có thể biết xuất ly. Nếu ở nơi đây ta chưa nói các pháp và các trang nghiêm, do tướng của thừa này, chư đại Bồ Tát ấy cũng có thể biết được các pháp và các trang nghiêm kia mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đại thừa Vô Thượng thừa
Thừa này bất tư nghị
Nếu ai ngồi thừa này
Đều sẽ được xuất ly
Thừa này bất tư nghị*

Vô lượng vô biên tế
Là chỗ y chỉ lớn
Nên gọi là Đại thừa
Tất cả các chúng sanh
Ngồi nơi Đại thừa này
Thừa này vẫn không giảm
Cũng lại không có tăng
Tất cả các chúng sanh
Ngồi nơi Đại thừa này
An lạc mà hướng đến
Trong ấy không khổ não
Nếu chư đại Bồ Tát
Từ thừa này hướng đến
Thẳng tiến không làm khác
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Soi sáng khắp thế gian
Trời, Người, A Tu La
Sẽ ở Đại thừa này
Mà hướng đến Vô Thượng
Chối che các Duyên Giác
Và các Thanh Văn thừa
Ở nơi Đại thừa này
Mà hướng đến Vô Thượng
Không lai cũng không khứ

Không trụ không tiền tế
Không hậu tế trung tế
Không được không chỗ thấy
Ba đời đều bình đẳng
Dường như trong hư không
Thừa này cũng như vậy
Rời xa các phiền não
Thừa này không đối đãi
Không chướng cũng không ngại
Hay cứu tất cả loài
Chỗ hướng không chấp trước
Thừa này không có lượng
Cũng không tất cả tướng
Tự tánh bất khả đắc
Vô úy chẳng nghĩ bàn
Có ai ngồi thừa này
Thì được vô sở úy
Ở trong chư Phật pháp
Không chướng cũng không ngại.
Dùng thừa này hướng đến
Chiếu sáng khắp thế gian
Như mặt nhật sáng lớn
Không lúc nào chẳng chiếu
Thừa này chẳng hoại được

*Không gì che chối được
Vô lượng đức tư lương
Mà hướng đến Vô Thượng
Thừa này siêu thế gian
Ra khỏi hẳn ba cõi
Rời xa các tối tăm
Thẳng đến quả vô lậu
Thừa này chỉ nhiếp lấy
Tất cả chư Bồ Tát
Còn các chúng sanh khác
Trong ấy chẳng dung thọ
Nếu có người trí huệ
Trong vô lượng ngàn kiếp
Siêng tu tập phương tiện
Mới ngòì được thừa này
Thanh Văn và Duyên Giác
Tất cả hàng ngoại đạo
Tiểu trí và tà kiến
Chẳng ngòì được thừa này
Nếu có các chúng sanh
Hướng đến nơi phi đạo
Hạng này kém phước đức
Chẳng kham nghe thừa này
Nếu có các chúng sanh*

Với pháp bất tư nghị
Khôn khéo mà du hí
Ngôi được Đại thừa này
Tùy theo họ kiến lập
Những thế nguyện thù thắng
Ở trong chánh đạo này
Mà hướng đến Vô Thượng
Thừa này không biên tế
Cũng không có trung tế
Biên tế và trung tế
Thảy đều bất khả đắc
Bởi tế bất khả đắc
Nên thừa này không tế
Vì tất cả tế đoạn
Nên an lạc hướng đến
Thừa này vô biên tế
Vô biên là thừa tế
Thừa này vô lượng tế
Vô lượng là thừa này
Thừa này vô tế đoạn
Vô tế là tế đoạn
Chẳng phân biệt nơi tế
Đoạn cũng chẳng thể được
Thừa tế không biên tế

Cũng không có trung tế
Cũng không tế không tế
Tế tánh vô sở hữu
Nơi tế không tế tướng
Chẳng phải tế làm tướng
Ở trong các tế ấy
Tế tướng vô sở hữu
Chẳng phải tế nói môn
Thừa này đã vượt quá
Ở chỗ quá lượng kia
Tương ưng bất khả đắc
Ta nói đoạn thường tế
Hữu biên vô biên tế
Tất cả tế như vậy
Tế kia chẳng phải tế
Tất cả tế vô biên
Tế tướng vô sở hữu
Tự tánh tất cả tế
Trong ấy chẳng phân biệt
Trong các tế như vậy
Vì dứt nơi phân biệt
Nên biên cùng vô biên
Tất cả đều được dứt
Nếu còn có thân kiến

Thì nói các tế môn
Chấp trước các tế ấy
Là người không chỗ dựa
Nếu không có thân kiến
Chẳng chấp các tế môn
Chẳng trước tất cả tế
Là người hay soi sáng
Các tế chẳng phải tế
Các tế chẳng chơn thiệt
Tất cả tế tánh tướng
Đều là vô sở hữu
Chẳng thọ tất cả tế
Nơi tế đều vượt quá
Chẳng trước các tế môn
Hay dứt được thân kiến
Nếu ở nơi thân kiến
Chẳng dứt chẳng rời xa
Thì chẳng mặc giáp trụ
Chẳng ngồi nơi Đại thừa
Vì chấp thọ các tế
Phân biệt các tế tướng
Tiền tế và hậu tế
Đều phân biệt tất cả
Nếu ở nơi thân kiến

*Hay dứt được tất cả
Là mặc giáp vô biên
Ngôi nơi thừa Vô Thượng
Chẳng trước các tế môn
Là bậc đại trí huệ
Có thể nơi các tế
Đều vượt quá tất cả
Do đây trong Phật pháp
An lạc mà hướng đến
Bồ Tát khéo quán sát
Hay dùng sức trí huệ
Chẳng có được chút pháp
Dứt được trừ diệt được
Thường dùng phương tiện khéo
Khéo nhiếp lấy chỉ quán
Vì biết rõ một tướng
Các tướng đều biết rõ
An trụ ở chánh pháp
Được ánh sáng đại pháp
Do pháp quang minh này
Quyết xong các tế kia
Chẳng thấy có chút tế
Là tế hay phi tế
Chỗ tương ưng được kia*

*Không chấp trước tất cả
Nếu thấy chúng sanh khổ
Khuyến dụ mà bảo rằng
Ngươi đến nơi thừa này
An vui mà xuất ly
Thọ sanh ở chốn nào
Hay làm ánh sáng pháp
Mặc giáp ngôi Đại thừa
Cũng đem đây khai thị
Thừa này giáp trụ này
Chớ có lòng lẩn tiếc
Cũng khiến các chúng sanh
Mặc giáp ngôi Đại thừa
Ngôi thừa an lạc này
Mà hướng đến Vô Thượng
Chư Bồ Tát như vậy
An trụ đây tu hành
Hay ở trong Phật pháp
Mau hướng đến Vô Thượng
Thanh tịnh chư Phật quốc
Nhiếp thọ chư Thanh Văn
Và các chúng Bồ Tát
Sự công đức trang nghiêm”.*

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, ta mặc giáp trụ như vậy và ngồi Đại thừa như vậy, vượt quá các tể, diệt được tối tăm, trừ được bố úy, ở nơi chỗ vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chư Phật, dùng sức đại tinh tiến nghe giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm này của đại Bồ Tát, ta vui mừng hơn hở. Lúc ta quan sát pháp ấy, đối với Đức Phật Thế Tôn ta cung kính tôn trọng, chẳng nghĩ tưởng rằng ta mặc giáp trụ như vậy, ta có giáp trụ như vậy, ta được pháp như vậy, ta có pháp như vậy, ta có các loại pháp như vậy. Lúc ấy ta không có quan niệm có ngã, ta rời xa thân kiến, rời xa ngã mạn, lòng không có cao hạ, không có phân biệt. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, hộ trì pháp tạng của chư Phật Như Lai, thành thực vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, ta không hề có một tâm niệm mỗi nhọc. Lúc ấy ta chẳng bỏ giáp trụ, ngồi vô biên thừa. Trong nhiều đời ta có thể phá quân ma. Các quyến thuộc ma đều thói bại tiêu diệt. Các sứ giả ma kinh sợ bỏ chạy. Tất cả hàng ngoại đạo và những phái tương ưng với dị đạo đều bị ta hàng phục, đặt họ vào chỗ an ổn. Tất cả dị luận ta đều dẹp trừ. Tất cả ngoại đạo đều hàng phục ta. Những chúng sanh xu hướng đường tà, ta làm cho họ ở nơi thừa này trông các cội lành. Ta vì các chúng sanh mà khai thị giáp trụ và giáp trụ

trang nghiêm. Ta cũng vì chúng sanh mà diễn thuyết các loại pháp Đại thừa an lạc như vậy. An trụ trong thừa này thì được tất cả đồ dùng an vui, đó là đồ dùng an vui hữu vi: Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm Vương. Cũng được đồ dùng an vui vô vi.

Lúc ta vì các chúng sanh nói pháp này, ta làm cho các chúng sanh vào trong pháp ấy phát sanh chủng tánh chư thánh, dựng tràng đại pháp, rống tiếng sư tử mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát phải mặc đại giáp trụ như vậy rồi đứng như lý mà quan sát tuyền trạch.

Đại Bồ Tát phải ở nơi pháp nào để hướng đến? Đối với tất cả pháp, đại Bồ Tát có thể thấy biết rõ hết không có phân biệt. Tại sao vậy? Chư đại Bồ Tát an trụ chánh đạo vì biết đúng lý vậy. Chư đại Bồ Tát hướng đến chánh đạo, vì thấy đúng lý vậy. Thanh tịnh đúng lý thì chẳng phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt, mà ở trong phân biệt và chẳng phân biệt thấy biết bình đẳng. Nếu còn thấy có pháp cầu được tìm được thì chẳng bình đẳng, thì chẳng an trụ trong sự thấy biết thanh tịnh đúng lý. Do vì không phân biệt không chẳng phân biệt nên ở trong phân biệt chẳng phân biệt kia được chẳng chấp thủ. Do vì chẳng chấp thủ nên rời xa phân biệt và chẳng phân biệt.

Ở trong đạo này không có thương xót, không có thi vi, không có tăng ích, cũng không thủ xả, đứng nơi đạo bình chánh, cũng chẳng phân biệt quá khứ hiện tại vị lai, có thể biết rõ khắp tập chủng của tất cả phân biệt, đối với tất cả pháp được an trụ bình đẳng, không có nghĩa điên đảo mới được gọi là an trụ ở đạo này vậy.

Này Vô Biên Huệ! Những gì là đạo và đạo thanh tịnh?

Đó là tám chi thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Chánh kiến dứt trừ được thân kiến, vượt quá cảnh sở hành của tất cả kiến chấp và tất cả các kiến chấp, đối với tất cả chỗ đều được thanh tịnh, mà biết rõ được tất cả phân biệt, hoặc là thắng phân biệt hoặc là khắp phân biệt thì là không phân biệt không thắng phân biệt không khắp phân biệt, chẳng an trụ tà tư, dứt tà tư duy.

Thấy được chánh mạng, thấy được tướng chánh mạng, thấy được mạng thanh tịnh, an trụ mạng thanh tịnh, đúng như lý thấy được thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh và ý nghiệp thanh tịnh an trụ nơi chánh nghiệp.

Chánh kiến ngữ nghiệp, đối với ngữ nghiệp đều có thể thấy biết, an trụ nơi chánh ngữ có thể đối trị thanh tịnh.

Chánh kiến tinh tiến, khéo nhiếp tinh tiến, an trụ chánh tinh tiến.

Chánh kiến ức niệm mà không có niệm cũng không có tác ý không chỗ chấp thủ, dùng niệm thanh tịnh an trụ nơi chánh niệm.

Chánh kiến tam muội, ở trong tam muội không chỗ y chỉ mà có thể thanh tịnh tri kiến tam muội an trụ ở chánh định.

Này Vô Biên Huệ! Lúc thấy như vậy, chư đại Bồ Tát được chánh kiến thanh tịnh đối với tất cả chỗ và an trụ nơi đạo thanh tịnh.

Đạo thanh tịnh ấy là chỗ tu hành của Thiên Trượng Phu, là chỗ mà trí giả tôn trọng, chúng Thánh hài lòng, chư Phật khen ngợi. Chẳng phải là chỗ đi của tất cả ma, ma dân, ma sứ, ma thiên. Cũng chẳng phải là chỗ đi của những hàng ngoại đạo, những người y chỉ tranh luận đang đi trong rừng rậm kiến chấp hướng đến phi đạo. Cũng chẳng phải chỗ đi của tất cả hàng ái trước Niết Bàn. Tại sao vậy? Vì người an trụ vô vi thì đối với Niết Bàn

có chỗ phân biệt. Nếu phân biệt Niết Bàn thì phân biệt các hành pháp. Tại sao vậy? Vì ở trong Niết Bàn giới vượt quá tất cả động niệm phân biệt, còn không có vô vi huông là có hữu vi.

Đạo này có thể sạch hết tất cả phân biệt, còn không có chút vô vi phân biệt há lại có tất cả hữu vi phân biệt. Nếu ở nơi Thánh đạo mà có phân biệt thì chẳng gọi là an trụ nơi Thánh đạo. Nếu dứt tất cả động niệm phân biệt thì gọi là an trụ Thánh đạo, là an trụ đạo vô úy, là an trụ đạo an ổn, là an trụ đạo an lạc.

Đạo này có thể đến chỗ không già bệnh chết lo khổ. Đạo này có thể đến chỗ không có tự tánh vượt quá các tánh. Đạo này có thể đến chỗ rời xa tất cả tánh và phi tánh. Đạo này có thể đến chỗ không hiện bày tướng sắc và tướng phi sắc. Đạo này như hư không khắp tất cả chỗ có thể đến trong đại cung điện Vô Thượng. Đi như thế không còn lui trở lại thì được bao nhiêu là an ổn khoái lạc.

Đại cung điện ấy chẳng hiện bày được, không có các sự tướng, không có chút hữu vi, không có chút vô vi, đã diệt hữu vi, đã bỏ vô vi, chẳng cho chúng sanh sự an lạc hữu vi, an lạc vô vi.

Này Vô Biên Huệ! Những người ưa thích hữu vi Niết Bàn, họ còn chẳng cầu sự an lạc hữu vi huống là có thể cầu đại cung điện ấy.

Trong đại cung điện ấy không có thi thiết, mát mẻ tịch tịnh nên gọi là Niết Bàn.

Vì diệt tham, sân, si, dứt các tập chủng, phá lưới ái kiến, cạn dòng vô minh, nhổ những tên độc, hết pháp bất thiện nên gọi là Niết Bàn.

Vì rời xa tất cả kiêu mạn tật bệnh khổ sở bức nã nên gọi là Niết Bàn.

Vì chẳng phải chỗ sở hành của tâm ý thức và tâm sở nên gọi là Niết Bàn.

Vì dứt hết các tranh luận, các kiết sử nhân đến pháp tướng nên gọi là Niết Bàn.

Vì tuyệt các ý ưa thích, và chỗ sở cầu của ý ưa thích cũng không có phân biệt và tướng bị phân biệt nên gọi là Niết Bàn.

Này Vô Biên Huệ! Đó là thể tánh của Đại Bát Niết Bàn.

Niết Bàn vô biên chẳng thể tuyên nói được. Nếu có chỗ hướng đến thì chẳng phải đạo này. Đạo cũng là không có ngôn thuyết, chẳng thể tuyên nói được.

Nếu lúc dùng đạo này hướng đến đại Niết Bàn đại cung điện, chư đại Bồ Tát cũng làm cho vô lượng bá thiên chúng sanh an trụ nơi đạo này.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, chư đại Bồ Tát không có mệt mỏi, cũng không có lo buồn, tùy nguyện mà cầu, tùy nguyện mà trang nghiêm, tùy chỗ trang nghiêm đều trang nghiêm cả, tùy chúng sanh được nhiếp độ mà thuyết pháp cho họ, khiến các chúng sanh đều được hoan hỉ.

Tại sao vậy? Vì đạo này không gì bằng, hay đối trị sạch, chỗ làm đã rất ráo.

Chư Phật Thế Tôn cùng hàng Thanh Văn và Duyên Giác đều ở nơi đạo này mà hướng đến, chẳng hề trái với đạo này. Chưa đến địa kia, chưa đúng như sở nguyện thì trọn chẳng rời lìa đạo này.

Địa kia là gì? Là đại Niết Bàn địa, là đại cung điện địa.

Ví như hư không chẳng có gì để ví dụ ngoại trừ đem hư không để ví dụ hư không. Rộng lớn trống rỗng vắng lặng gọi là hư không.

Niết Bàn cung điện cũng như vậy, là rộng lớn rỗng không vắng lặng không có chủ thể cũng không có ngã sở.

Tất cả chúng sanh dầu vào trong ấy không ai có thể nhiếp lấy chùng bằng đầu lông. Là rộng lớn không tịch, là rộng lớn vô lượng gọi là đại Niết Bàn, gọi là đại cung điện.

Này Vô Biên Huệ! Đây là đạo thù thắng của chư đại Bồ Tát, chẳng phải hàng Thanh Văn, Duyên Giác có được.

Lúc an trụ nơi đạo này, chư đại Bồ Tát hoặc làm Luân Vương không chút đoái tiếc, có oai đức lớn và thần thông biến hiện, biết rõ được thế gian và xuất thế gian.

Các Ngài hoặc làm Đế Thích hay Đại Phạm Thiên Vương không hề tham luyến, xa rời kiêu mạn, thích thấy chư Phật, thích nghe chánh pháp, thành thực vô lượng trăm ngàn chư Thiên hướng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đạo Bồ Tát thù thắng
Trong đời không có trên
Chư Thánh và Nhị thừa
Đều hướng đến đạo này
Tất cả chư Bồ Tát
Hướng đến đại Bồ Đề
Vì được đạo trang nghiêm
Đem đạo này khai thị*

Nếu ở trong đạo này
Đã đến hay đang đến
Họ đều dùng chánh kiến
An trụ ở đạo này
Tất cả chư Bồ Tát
Nếu dùng bình đẳng kiến
Ma đi trong đạo này
Thì an lạc hướng đến
Đạo này rất thù thắng
Đạo này là Vô Thượng
Hay dạy bảo như thiệt
Trong ấy không chấp trước
Nếu trụ ở đạo này
Đi ở trong đạo này
Tất cả người có trí
Ý họ chẳng khuynh động
Chẳng nói nơi đạo này
Có chút ít khuynh động
Do đây không chỗ động
Thường rời xa lay động
Ta nói nơi đạo này
Không động không thi vi
Cũng không có tăng ích
Nên đạo này Vô Thượng

Tất cả chư Bồ Tát
Khéo ở nơi đạo này
Đạo này không có yêu
Lại cũng không có ghét
Đạo chẳng phải quá khứ
Chẳng hiện tại vị lai
Chẳng phân biệt thời gian
Nên tu tập như vậy
Đạo này không phiền não
Đạo này không phân biệt
Chẳng trái với thiệt nghĩa
Nên an trụ như vậy
Trụ nơi đạo tối thắng
Không trụ là an trụ
Người an trụ đạo này
Hay được tánh thanh tịnh
Ta nói bát chi đạo
Chỗ đi của chư Thánh
Người an trụ đạo này
Bồ Đề chẳng khó được
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
An trụ đạo như vậy
Hay được đạo thanh tịnh
Mỗi mỗi mà hướng đến

Đạo này là tối thượng
Của thiện sĩ tu hành
Chỗ Như Lai khen ngợi
Trí này là Vô Thượng
Ma và chúng quân ma
Cùng quyền thuộc của ma
Ngoại đạo chúng sanh khác
Chẳng phải chỗ họ đi
Người phân biệt Niết Bàn
Chẳng ở thẳng đạo này
Ngu bị phân biệt hại
Chẳng biết được Niết Bàn
Người vượt quá phân biệt
Không tưởng không phân biệt
Ở trong đại đạo này
Do đây mà hướng đến
Thẳng đạo của chư Thánh
Người ngu đều rời xa
Nếu người hành pháp này
Đạo này là Vô Thượng
Đại đạo tối thẳng này
Hay đến chỗ Vô Thượng
Trong ấy không ưu não
Không sợ không tai nạn

Đại đạo Vô Thượng này
Không sắc không hình tướng
Chẳng thể dùng sắc tướng
Mà có thể hiện bày
Đại đạo an ổn này
Chánh trực vô sở úy
Do đạo này hướng đến
Đại Niết Bàn rốt ráo
Đại đạo thanh tịnh này
Dường như thái hư không
Tất cả không chướng ngại
Hướng đến đại Niết Bàn
Nếu đến được Niết Bàn
Đến rồi không còn lui
Đại Niết Bàn như đây
Tối thượng thắng an lạc
Niết Bàn đại cung điện
Không tịch chẳng lường được
Nên gọi đại Niết Bàn
Cũng gọi đại cung điện
Trong đại Niết Bàn này
Diệt tam độc phiền não
Nếu ai đến trong ấy
Không lui không thọ sanh

Niết Bàn đại không tịch
Dường như thái hư không
Vì rộng lớn không tịch
Trong đó không chướng ngại
Niết Bàn đại cung điện
Lià hản khổ ưu não
Chỗ cảnh giới vô biên
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không số lượng
Số lượng chẳng thể được
Tánh trong mát tịch diệt
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không thi thiết
Đạo về cũng vô thượng
Vô lượng vô phân biệt
Phân biệt chẳng thể được
Ta vì chư Bồ Tát
Khai thị đại đạo này
Nếu ai ở đạo này
Thì gần đến Niết Bàn
Nếu an trụ đạo này
Thẳng an lạc trong đời
Tất cả đều sẽ được
Gọi là bực vô úy

*Khéo an trụ đạo này
Lòng họ không ô nhiễm
Do đạo này thanh tịnh
Gọi là bực vô úy
Vì thấy đạo bình chánh
Hay giác ngộ tất cả
Trong tất cả tư cụ
Chẳng tham trước tất cả
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
Đạo chơn thiệt thù thắng
Lợi ích các chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến
Nếu được đạo Vô Thượng
Đạo trang nghiêm tối thượng
Khiến chúng đều hoan hỉ
Do đạo này hướng đến
Đạo này rất thù thắng
Hay khiến ý thanh tịnh
Tùy theo chỗ ưa cầu
Tất cả sẽ hướng đến
Nếu được ngôi Thánh Vương
Chuyển Luân oai đức lớn
Hay bỏ ngôi vua lớn
Xuất gia đi học đạo*

*Nếu được ngôi Đế Thích
Ngôi Đại Phạm Thiên Vương
Không ham những ngôi ấy
Người này khéo thuận đạo
Các chỗ học thế gian
Hay biết rõ tất cả
An trụ trong đạo này
Mới là người thiệt ngữ”.*

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, đại Bồ Tát vì muốn nhiếp thủ bát chánh đạo nên tu hành một pháp, đó là chẳng làm các pháp bất thiện. Lại tu hành hai pháp, một là nơi trong theo pháp lành tư duy đúng lý, hai là nơi ngoài theo pháp lành thỉnh hỏi đúng lý. Lại tu hành hai pháp, một là biết rõ các pháp đúng sự, hai là biết rõ không có sự, không có trụ, không có phân biệt. Lại tu hành hai pháp, một ở trong tùy thuận trí huệ, hai là ở ngoài không chỗ chấp trước. Lại tu hành hai pháp, một là tự tin không chỗ phân biệt, hai là nếu chúng sanh chưa có lòng tin thì tôi làm cho họ an trụ trong đạo này. Lại tu hành hai pháp, một là ở nơi việc đã làm có thể thấy biết như thiệt, hai là ở nơi việc được làm không chấp trước. Lại tu hành ba pháp, một là nơi khổ thủ uẩn biết rõ từng uẩn một, hai là nơi thủ uẩn

không khổ thì siêng cầu và rất thích, ba là ở nơi các pháp hòa hiệp thì chuyên tu rời xa. Lại tu hành ba pháp, một là tuyên nói pháp tối thượng, lời chẳng sai trái, tùy nói pháp nghĩa lòng không có niệm tranh luận, hai là chẳng chấp trước tất cả văn tự, ba là nhiếp lấy tất cả các pháp. Lại tu hành bốn pháp, một là dùng chánh phương tiện ở nơi nghĩa, hai là dùng chánh phương tiện tùy theo nghĩa mà làm tương ưng, ba là dùng chánh phương tiện thuận theo pháp để quan sát, bốn là dùng chánh phương tiện chẳng khởi tất cả chấp trước. Lại tu hành bốn pháp, một là có thể dùng thế nguyện kiên cố để tự giữ gìn tu hành đúng như lời, hai là có thể dùng sáu căn khôn khéo hướng đến nơi đạo, ba là có thể làm cho ý lạc thanh tịnh, bốn là có thể an trụ hạnh chẳng phóng dật. Vì nhiếp thủ bát chánh đạo mà chư đại Bồ Tát tu hành những pháp như vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát dùng pháp hành này để nhiếp thủ chánh đạo mới được gọi là người tùy thuận đạo, vì quán tất cả pháp tánh rỗng không, vì không tên, vì không tướng, vì không nguyện, vì không sanh, vì không tác, vì nhàm chán, vì rời lìa, vì tịch diệt, vì xuất ly. Lúc được ánh sáng pháp quán sát, sanh được dứt hết thì chẳng ở nơi vô sanh mà khởi cảm tưởng sanh, liền ở lúc

ấy siêu thắng ly sanh ra khỏi phi pháp mà được đạo thanh tịnh và vô sanh nhẫn. Vì đạo thanh tịnh nên vượt quá tất cả tướng niệm, chẳng còn có phi tướng, diệt đạo tướng, rời pháp tướng, ra khỏi lưới vô minh, dùng minh để tu tập. Những pháp đáng được đều có thể được cả.

Dùng minh để tu tập thì được những pháp gì? Dùng minh tu tập thì được thọ tướng diệt, được tất cả pháp quyết định thiện xảo, được tùy bí mật thuận với pháp tánh.

Lúc hành đạo này, chư đại Bồ Tát chẳng trụ ở xứ, chẳng bị tướng làm hại, biết tất cả pháp đồng với hư không, sanh như hư không sanh, tánh như tánh hư không, không có chút tướng làm chướng ngại. Đạo này thanh tịnh chẳng sợ tai họa. Mặc đại giáp trụ chẳng bị bắt trói. Ngồi nơi Đại thừa không chỗ mê lầm. Rời các chướng nạn dường như hư không.

Ở trong đạo này, đại Bồ Tát hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, vì các chúng sanh mà làm ánh sáng lớn.

Này Vô Biên Huệ! Đây là đạo thù thắng của đại Bồ Tát, chẳng phải chỗ sở hành của hàng Thanh Văn và Duyên Giác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Vì nhiếp bát chánh đạo
Diễn nói các pháp hành
Nếu trụ trong đạo này
Đây là đại tinh tiến
Người tu hành pháp lành
Được tất cả thời gian
Chẳng làm pháp bất thiện
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tu tập
Trong thì suy đúng lý
Ngoài thì cầu thỉnh hỏi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người quan sát
Như sự chánh liễu tri
Như lý trụ đúng pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người dựa nhờ
Ở trong thì biết rõ
Ở ngoài thì chẳng chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người vô úy
Tự tin không phân biệt
Khiến người phát lòng tin
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người tư duy
Sạch các nghiệp đã làm
Vớ nghiệp không chỗ chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người không trói
Thường biết khổ thủ uẩn
Cầu thủ uẩn không khổ
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người thiện trí
Tu hạnh rời hòa hiệp
Rời được các hòa hiệp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tư nghị
Tùy nghĩa hay biết rõ
Diễn thuyết không trái cãi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người đủ huệ
Chẳng chấp ở văn tự
Nhiếp trì tất cả pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người hành pháp
Hay tương ưng với pháp
Cũng tương ưng với nghĩa
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo

Bồ Tát người thuận đạo
Thị kiên cố giữ vững
Tu hành đúng như lời
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát đạo thanh tịnh
Khéo sạch các ý lạc
Trụ pháp chẳng phóng dật
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát tất cả thời
Siêng tu các hạnh ấy
Thân tâm được an lạc
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người chánh niệm
Trụ ở đạo thanh tịnh
Biết rõ tất cả pháp
Rỗng không chẳng có tướng
Bồ Tát người quan sát
Hay khiến nguyện thanh tịnh
Cũng chẳng trụ vô nguyện
Rời xa tất cả tướng
Bồ Tát quán đúng lý
Lý thú đều bình đẳng
Với các pháp vô sanh
Không có chút nghi hoặc

Bồ Tát người diệu trí
Hay quán sát các pháp
Nhàm lìa và tịch diệt
Thấy rõ mà hướng đến
Bồ Tát người quan sát
Như lý thấy pháp sanh
Chẳng ở sanh thấy sanh
Chẳng ở diệt thấy diệt
Bồ Tát người tinh tiến
Lúc quán sát như vậy
Do rời nơi phi pháp
Siêu thắng trong chánh vị
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này là thanh tịnh
Mau đến an ổn lớn
Thành tựu nhân Vô Thượng
Bồ Tát người diệu trí
Tùy thuận quán các pháp
Vượt quá tất cả tướng
Thường trụ ở vô tướng
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này hay trị sạch
Rời xa cảm tướng đạo
Cũng chẳng trụ pháp tướng

Bồ Tát người diệu trí
Vì đạo này trị sạch
Ra khỏi lưới vô minh
Mà được ánh sáng pháp
Bồ tát người diệu trí
Hay tu tập nơi minh
Truyền dạy các chúng sanh
Do đây mà hướng đến
Bồ Tát người tu minh
Vì được tất cả pháp
Quyết định nghĩa thậm thâm
Đại phương tiện thiện xảo
Bồ Tát người tu minh
Phương tiện rời các tướng
Tùy thuận pháp bí mật
Hay biết nghĩa quyết định
Bồ Tát người diệu trí
Dùng ánh sáng pháp lớn
Diệt được các thọ tướng
Do đây mà hướng đến
Bồ Tát người diệu trí
Chẳng trụ ở đạo ấy
Vì chẳng trụ đạo ấy
Nơi đạo mà hướng đến

Bồ Tát người vô úy
Hay biết tất cả pháp
Dường như tịnh hư không
Không bị tướng chi phối
Bồ Tát biết các pháp
Tánh nó đồng hư không
Vì các pháp như không
Thanh tịnh mà không nhớ
Bồ Tát trụ như vậy
Chẳng bị tướng làm ngại
Mau vì các chúng sanh
Diễn thuyết để truyền dạy
Bồ Tát người diệu trí
Tất cả đạo thanh tịnh
Nơi đạo không tai hoạ
Vô ngại mà hướng đến
Đạo thanh tịnh như vậy
Chóng đến đại Bồ Đề
Có thể chứng vô vi
Bình đẳng mà hướng đến
Bồ Tát đại giúp trụ
Đại thừa vì đại đạo
Như hư không vô ngại
Thanh tịnh mà hướng đến

*Đến thừa này đạo này
Như đến thái hư không
Rời xa tất cả tướng
Vô tướng mà hương đến
Đại thừa bình đẳng thừa
Rộng lớn dường hư không
Nơi đạo thanh tịnh này
Thừa ấy sẽ hương đến
Tất cả các Bồ Tát
Tôn trọng nơi pháp này
Vì tất cả chúng sanh
Dũng mãnh mà hương đến
Nếu đến đại Bồ Đề
Trụ đạo thù thắng này
Chẳng phải hàng Nhị thừa
Ở đây hương đến được
Bồ Tát chánh ực niệm
Hay khiến đạo thanh tịnh
Dùng đạo thanh tịnh này
Mà hương đến Vô Thượng”.*

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Lúc hương đến như vậy, chớ đại Bồ Tát hay dùng phương tiện khéo để chánh liễu tri vô lượng niệm xứ, chánh cần, căn, lực,

giác chi giải thoát, đấng trì đấng chí, thần túc chỉ quán, vô lượng công đức thù thắng trang nghiêm.

Vì muốn hàng phục các thế gian nên đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ. Vì siêu xuất tam giới nên đại Bồ Tát ngồi nơi Đại thừa. Vì nhiếp thọ Trời, Người, A Tu La nên đại Bồ Tát an trụ đạo ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, an trụ nơi đạo ấy nếu chẳng dùng từ bi hỉ xả soi khắp chúng sanh, chẳng yêu chúng sanh như mình, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy cả đại địa chẳng kham chịu được, tất cả chúng sanh chẳng thân cận được.

Nếu đại Bồ Tát dùng từ bi lợi ích chúng sanh mà mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đạo ấy, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La chẳng thể làm được. Tất cả hàng ngu phu tham luyện thế gian ở mãi thế gian cũng chẳng thấy được.

Vì thương xót tất cả chúng sanh mà chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, có thể dùng giáp trụ gia trì địa giới và thủy hỏa phong giới, làm cho địa giới này chẳng nghiêng úp, tất cả chúng sanh khỏi kinh sợ, lại có thể làm cho thủy giới hỏa giới và phong giới tùy theo chỗ thích ứng mà phát khởi hiệu năng.

Chư đại Bồ Tát từ lúc sơ tâm hướng đến giáp trụ tới nay mặc đại giáp trụ ấy ngồi Đại thừa ấy dùng đạo thanh tịnh mà hướng đến nhưt sanh bồ xứ.

Lúc đại Bồ Tát đến cõi Bồ Đề ngồi đạo tràng, trong cõi Đại Thiên này, chỗ đạo tràng kiên cố do kim cương làm thành, nếu chẳng gia trì thì tất sẽ rung động nghiêng úp. Dầu là làm thành bằng kim cương kiên cố nhưng không kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Thuở xưa, vì chư đại Bồ Tát thệ nguyện khởi tâm từ bi đối với chúng sanh, vì mười phương chư Phật chư đại Bồ Tát đồng khen ngợi, nên dầu là núi Kim Cương, núi Tu Di, các bửu sơn cùng các núi lớn nhất, nếu chẳng gia trì, thì đều cũng chẳng kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Lại vì bốn nguyện lực của chư đại Bồ Tát, bốn nguyện lực của chư Phật, đối với tất cả chúng sanh chẳng làm nã, chẳng làm hại, chẳng làm tổn, chẳng làm oán, chẳng làm thù, chẳng lán hiếp, chẳng bức ngặt, vì muốn cho chúng sanh được an lạc, nên mặc đại giáp trụ ngồi Đại Thừa an trụ trong đạo ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ, chur đại Bồ Tát mặc giáp trụ trí huệ, cầm dao gậy trí huệ, hồi hướng đại trí huệ, ngồi hồi hướng thừa, hướng ánh sáng trí huệ, an trụ đạo quang minh, dùng con mắt trí huệ sáng suốt quan sát các pháp mà hướng đến Nhứt Thiết Chủng Trí. Vì muốn nhiếp thủ Nhứt Thiết Chủng Trí, vì tất cả chúng sanh mà tu hành Bát Nhã Ba la mật, Bồ thí Ba la mật, Trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật và Thiên Ba la mật.

Tất cả đều dùng huệ làm tiên đạo, dùng huệ làm tu tập, dùng huệ làm nhiếp trì, mà hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề”.

Ngài Vô Biên Huệ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chur đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ đều có thể nhiếp trì khắp tất cả chỗ thành tựu vô lượng chur Phật pháp”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Này Vô Biên Huệ! Đúng như lời ông vừa nói. Chur đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ khắp tất cả chỗ nhiếp tất cả pháp, mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đại đạo ấy, mỗi mỗi đều dùng huệ làm tiên đạo mà hướng đến.

Này Vô Biên Huệ! Dầu có trí huệ mà không dùng huệ làm tiên đạo thì ở trong đạo ấy chẳng thể hướng đến được. Nếu có trí huệ dùng huệ làm tiên đạo, khắp tất cả

chỗ tùy đi tùy làm, dùng huệ để nhiếp trì, dùng huệ để phòng ngự, mới được gọi là mặc đại giáp trụ ngồi ở Đại thừa an trụ đại đạo ấy, dùng pháp an ổn làm lợi ích cho thế gian, có thể khai huệ nhãn, dùng huệ nhãn quan sát, huệ thân chiếu sáng phóng ánh sáng lớn mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Đó là chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ thì giáp trụ trang nghiêm, ngồi Đại thừa thì Đại thừa trang nghiêm, thật hành đại đạo thì đại đạo trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đại đạo trang nghiêm, tất cả công đức nhiều thứ trang nghiêm, nếu ta nói cho đủ, dầu đến vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Nay vì làm cho các ông được biết rõ, cũng vì chư Bồ Tát vị lai, giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm, đại đạo trang nghiêm, vô lượng công đức tư lương trang nghiêm, mà ta lược nói một phần ít.

Chư Bồ Tát ấy nếu nghe pháp của ta cũng nên mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa, an trụ đại đạo ấy, dùng công đức trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Ta nói tứ chánh cần
Cũng nói tứ niệm trụ
Tất cả thiện phương tiện
Do nơi chẳng phóng dật
Đây đủ chánh ỨC niệm
Khéo tương ưng với pháp
Dùng tiến để xuất ly
Do nơi chẳng phóng dật
Căn, lực, Bồ Đề phân
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Thiền định chánh giải thoát
Đẳng trì và đẳng chí
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Đại từ bi hỉ xả
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Thành tựu các chỉ quán
Thần túc và thần biến
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến

*Vô lượng các công đức
Mặc giáp ngôi Đại Thừa
Nơi đạo không mỗi nhọc
Bồ Tát sẽ hướng đến
Tinh tiến chẳng phóng dật
Mặc giáp ngôi Đại thừa
Biết rõ các niệm xứ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Ánh sáng đại giáp trụ
Hàng phục các thế gian
Mặc giáp trụ này rồi
Mới gọi là trí giả
Hướng đến nhứt thiết trí
Ra khỏi hẳn tam giới
Ngôi Đại thừa này rồi
Mới gọi là trí giả
Đại đạo thanh tịnh đạo
Chối che các thế gian
Trời, Người, A Tu La
Mới gọi là trí giả
Chư Bồ Tát như vậy
Khắp vì các chúng sanh
Trong tất cả thời gian
Tinh tiến mặc giáp trụ*

Bồ Tát chẳng tu tập
Đại từ và đại bi
Đại hỉ và đại xả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Sự lợi ích đúng lúc
Cho các chúng sanh kia
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Thương yêu các chúng sanh
Như thương yêu chính mình
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi ngò Đại thừa
Các núi và biển cả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi với chúng sanh
Ngò nơi Đại thừa này
Chúng sanh chẳng thân cận
Nếu mặc giáp trụ này
Từ quang chẳng chiếu sáng
Với đại giáp trụ ấy
Chúng sanh chẳng thân cận

*Nếu mặc giáp trụ này
Biển công đức vô biên
Gia trì bốn đại chúng
Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh
Dùng từ quang chiếu khắp
Gia trì bốn đại chúng
Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh
Thành tựu đại Bồ Đề
Gia trì bốn đại chúng
Nó mới kham chịu nổi
Chẳng khinh hại chúng sanh
Mặc đại giáp trụ này
Đại thừa mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Đại phương tiện khôn khéo
Tất cả đều gia trì
Vô Thượng mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Do đây nên đại địa
Chẳng úp cũng chẳng nghiêng
Thủy hỏa phong đại chúng
Phát hiệu năng thích ứng*

*Nhưng chư đại Bồ Tát
Mặc giáp lại vô biên
Ngôi nơi Đại thừa này
Dùng đạo mà hướng đến
Thành nhứt sanh bổ xứ
Đến bậc tối hậu thân
Trải tòa dưới thọ vương
Ngôi trên đất kiên cố
Ở chỗ đạo tràng này
An trụ như kim cương
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Hiện chứng nhứt thiết trí
Bồ Tát người vô úy
Nếu người chẳng gia trì
Đất ấy sẽ nghiêng úp
Hư hoại chẳng còn thành
Tất cả cõi đại địa
Nếu chẳng được gia trì
Dầu bằng chất kim cương
Đều phải nghiêng úp cả
Thuở xưa đại Bồ tát
Thệ nguyện lớn trang nghiêm
Đối với các chúng sanh
Đã khởi niệm đại từ*

*Hiện tại mười phương cõi
Trong quốc độ chư Phật
Đấng Lương Túc Biến Tri
Đều hộ niệm tất cả
Giả sử các núi đá
Núi Tu Di núi báu
Núi Kim Cương luân vi
Kiên cố đứng sừng sững
Bồ Tát người trí huệ
Nếu người chẳng gia trì
Đối với đại giúp trụ
Các núi chẳng chịu nổi
Chư Phật chư Bồ Tát
Dùng thần lực gia trì
Chúng sanh và đại địa
Kham gần kham chịu nổi
Mặc đại giúp trụ này
Chẳng làm nã chúng sanh
Giúp trụ này Vô Thượng
Dùng nương sẽ hướng đến
Mặc đại giúp trụ này
Chẳng làm hại chúng sanh
Giúp trụ bất tư nghị
Dùng nương sẽ hướng đến*

Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm thù chúng sanh
Để trị bịnh chúng sanh
Dùng nương sẽ hướng đến
Đầy đủ đạo thù thắng
Tối thanh tịnh Vô Thượng
Chẳng nào hại oán thù
Chơn chánh mà an trụ
Mặc giáp trụ trí huệ
Ngôi thừa huệ hồi hướng
Giáp trụ chẳng bị hư
Hồi hướng đạo Vô Thượng
Bồ Tát người dựa nhờ
An trụ ánh sáng huệ
Dùng huệ xem các pháp
Mà hướng đến Vô Thượng
Bồ Tát đạo thù thắng
Giáp trụ và Đại thừa
Đây do huệ quang khởi
Thế nên tâm thanh tịnh
Nương các Ba la mật
Hướng đến đại Bồ Đề
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Dùng huệ làm tiên đạo

Tất cả Ba la mật
Dùng huệ này làm trước
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Hay truyền trí Vô Thượng
Bồ tát chẳng nghĩ bàn
Hay phát ánh sáng huệ
Hay tắt đèn trí huệ
An lạc mà hướng đến
Vì phát ánh sáng huệ
Do đó huệ nhân khai
Nơi Phật Vô Thượng Trí
Thấy rõ mà hướng đến
Bồ Tát người dũng mãnh
Giáp trụ lại vô biên
Vì vô biên trang nghiêm
Gọi là đại giáp trụ
Bồ Tát người đại trí
Đại thừa đại trang nghiêm
Nơi Phật nhưt thiết trí
Vô nhiễm mà hướng đến
Bồ Tát người đại trí
Đại đạo đại trang nghiêm
Thù thắng chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh mà hướng đến”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến.

Tại sao vậy? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Vì chư đại Bồ Tát muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì mặc đại giáp trụ là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì ngồi nơi Đại thừa là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì an trụ đại đạo này ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến vậy.

Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ hiện tại vị lai, hoặc hữu vi vô vi, hoặc trụ hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng tuyên trạch được, chẳng quyết liễu được, chẳng biết khắp được, chẳng tùy nhập được, chẳng tác chứng được, chẳng siêu quá được, thì chẳng thể gọi là mặc đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này tuyên trạch được, quyết liễu được, biết khắp được, tùy nhập được, tác chứng được, siêu quá được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhân đến hồi hương Nhứt Thiết Chung Trí, biết khắp, tùy nhập tác chứng và siêu quá được nên gọi thừa này là Đại thừa, là Pháp thiện xảo thừa, là Niết Bàn thừa, là Vô Thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhân đến có thể ở nơi tất cả pháp bình chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là Vô Thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, các Ngài có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sanh.

Các Ngài ngồi nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sanh.

Các Ngài an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sanh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Huệ! Vì mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi tâm hành cùng tận mé sanh tử mãi mãi lưu chuyển, nên chư đại Bồ Tát cầu thuốc trí huệ, chẳng rời bỏ giáp trụ

mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc vô lượng giáp trụ, mặc nan tư giáp trụ, mặc thanh tịnh giáp trụ, mặc vô biên giáp trụ, mặc vô thủ giáp trụ, mặc giáp trụ biết tâm tướng của chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ vô tác, mặc giáp trụ không tác giả.

Này Vô Biên Huệ! Với giáp trụ ấy, chư đại Bồ Tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy giác, cũng chẳng quyết liễu, cũng chẳng xuất ly, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy giác mà

hay tùy giác. Vì chẳng quyết liễu mà hay quyết liễu. Vì chẳng xuất ly mà hay xuất ly. Vì chẳng hiện chứng mà hay hiện chứng.

Vì không có thừa mà ngồi Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có thi thiết. Không có chỗ thi thiết mà làm thi thiết. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút thi thiết.

Nếu có thi thiết thì là chẳng phải thi thiết vì nơi thi thiết kia bất khả đắc vậy.

Vì bất khả đắc nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết Bàn.

Vì bất khả đắc nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình chánh ấy không chỗ thi thiết, ai làm thi thiết, chỗ nào thi thiết, từ đâu thi thiết. Cũng không có tác, không có tác giả. Cũng chẳng phải hòa hiệp, chẳng phải chẳng hòa hiệp. Tất cả đều nhàm rời, tất cả đều chẳng cầu.

Tại sao vậy? Đạo bình chánh ấy với tất cả pháp chẳng dị chẳng đồng. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sanh khởi cảm tưởng pháp, rời tất cả pháp, không cầu không tịnh. Pháp tánh cũng vậy không cầu không tịnh.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo vô nhiễm. Dùng bất khả tiến mà làm tiến lên, dùng bất khả nhiếp mà làm nhiếp thủ.

Đạo ấy thậm thâm: không sanh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chương không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự. Do vì vô sự mà đến chỗ Vô Thượng.

Này Vô Biên Huệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì bất khả đắc vậy. Ai mặc giáp trụ, ai ngồi thừa ấy, ai làm đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ Tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng tuyên nói, nơi pháp lý thú không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sanh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tiến.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thú phương tiện khôn khéo có kham năng, thì là mặc giáp trụ ấy, ngồi nơi thừa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi thâm pháp vô sở đắc ấy mà hướng đến, nên hết bờ sanh tử, là bậc chánh giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư đại Bồ Tát phải sanh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tiến mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sanh nào vừa sanh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tiến chẳng phóng dật giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

Này Vô Biên Huệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh!

Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sanh phát lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn khoái lạc lợi ích. Vì là nhàm lìa, vì là tịch diệt, vì là biết khắp vậy.

Này Vô Biên Huệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian.

Có bao nhiêu chúng sanh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thôi thát, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Này Vô Biên Huệ! Ông lại xem nơi Đức Như Lai hiện tiền pháp bửu thậm thâm ấy, bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được!

Nay ở nơi pháp thậm thâm ấy ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp bửu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe hưởng là có thể thọ trì.

Đức Như Lai hiện tiền pháp bửu đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thưa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, Đức Phật và pháp bửu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Này Vô Biên Huệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được Đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp bửu thậm thâm ấy.

Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp bửu thậm thâm ấy thiệt không có tồn giảm cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước Đức Phật khát ngưỡng lắng nghe mặc giáp trụ, đến thời kỳ ấy họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp bửu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sanh nào nghe pháp ấy rồi có thể sanh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp bửu quảng đại ấy. Huống là những người hiện nay ở trong pháp bửu ấy mà có thể sanh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Này Vô Biên Huệ! Lúc mặc giáp trụ Vô Thượng vô lượng tối đại, chư đại Bồ Tát phải nghĩ rằng: Tôi vì tất cả chúng sanh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu huệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp bửu lớn này để làm cho họ được đầy đủ.

Do vì pháp bửu lớn này làm cho đầy đủ, nên tất cả chỗ thiếu thốn của họ đều được rời bỏ. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tắt hết những lửa tham sân si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay Vô Thượng làm cho họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương tánh Vô Thượng Niết Bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi.

Tại sao vậy?

Bởi Niết Bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa vậy. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sanh mà ngồi Đại thừa ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly, không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly.

Tại sao vậy?

Vì là không, là vô tướng, là vô nguyện, là vô sanh, là không tác giả vậy.

Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy xuất ly như thế, là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly, cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ, vì bất khả đắc vậy.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đao ấy mà hướng đến, đại Bồ Tát chẳng nghĩ hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh Văn, hoặc pháp Duyên Giác, hoặc pháp Chư Phật, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp không, hoặc pháp vô tướng, hoặc pháp vô nguyên, hoặc pháp vô sanh, hoặc pháp vô tác, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp yêm, hoặc pháp ly, hoặc pháp diệt, nhân đến Đại bát Niết Bàn, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần.

Này Vô Biên Huệ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đao ấy, tất cả Bồ Tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh Văn và tất cả chúng sanh chẳng làm động được mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đao ấy được bất động rồi các Ngài bát Niết Bàn.

Tại sao vậy?

Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng của viên ly vậy, tướng thanh tịnh vậy, khắp thanh tịnh vậy.

Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả các pháp không tánh không tướng chẳng hiển bày được, chẳng nói phô được. Đây là tánh tướng chơn thiệt của các pháp.

Này Vô Biên Huệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chơn thiệt của nó chẳng thể hiện bày chẳng thể nói phô được.

Vì khiến chúng sanh sẽ biết rõ để tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta giả thi thiết mà nói lược.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thật hành, ông chớ dùng thi thiết, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói phô, mà phải tùy theo nghĩa để thật hành.

Theo nghĩa để thật hành ấy không có chút gì phải thật hành cũng không có chút gì tùy theo thật hành.

Nếu là phi nghĩa thì chẳng nên tùy theo thật hành. Nếu là thị nghĩa thì phải tùy theo thật hành.

Lúc tùy theo nghĩa thật hành, chẳng theo tiếng sẽ thật hành, chẳng theo chữ để thật hành, chẳng theo lời để thật hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa?

Đó là bí mật thuyết vậy.

Ở nơi bí mật thuyết phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thật hành.

Dùng lòng tin thật hành thì ở trong thị nghĩa không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thật hành.

Nên tùy theo thật hành đây chính là chẳng thật hành cũng chẳng tùy theo thật hành.

Tại sao vậy?

Ở trong thị nghĩa không có chút thật hành, không có chút tùy theo thật hành, không có chút khắp thật hành. Vì rời xa thật hành nên chẳng nên tùy theo thật hành:

Chẳng tùy theo chỗ tương ưng với Bồ Đề mà thật hành, chẳng tùy theo chỗ tương ưng với lưu chuyển mà thật hành.

Ở nơi tương ưng và chẳng tương ưng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy.

Vì thế nên chẳng nên tùy theo thật hành.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong thị nghĩa, ông nên tùy hành chớ có tùy hành khác.

Nếu tùy hành khác thì là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được.

Biết khắp âm thanh, siêu quá văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển.

Ở trong thị nghĩa, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết vậy.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở nơi thị nghĩa mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa.

Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui về.

Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô Thượng Bồ Đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

Này Vô Biên Huệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hướng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng ược được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Vô Biên Huệ! Những chúng sanh ấy sẽ nhiếp lấy phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

Này Vô Biên Huệ! Ông đã nhiếp thủ vô lượng thiện căn, ở thuở mạt thế sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp lấy chúng sanh, ông sẽ vì chúng sanh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bồ Tát người vô úy
Lúc mặc giáp trụ ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc vô biên giáp
Chúng sanh nếu nghèo thiếu
Khổ sở không pháp tài
Không giới không đa văn*

Không huệ không giải thoát
Mặc giáp vô biên ấy
Khiến pháp được đầy đủ
Vì pháp được đầy đủ
Tất cả được an lạc
Vì bỏ những nghèo khổ
Diễn thuyết pháp Vô Thượng
Người nghe đều sạch trần
Được ở đạo an lạc
Giới tụ được sung túc
Đa văn như biển cả
Bèn được huệ tối thượng
Do đây dứt được trói
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát chánh tri kiến
Nếu người hiện chứng được
Tất cả được an lạc
Lửa lớn tham sân si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sanh khổ
Tôi làm tắt lửa ấy
Trao thuốc cho chúng sanh
Trừ hết tất cả bệnh
Nếu bệnh đã tiêu trừ

Đến được cõi Niết Bàn
Bỏ hẳn tất cả dư
Thẳng đến chỗ an lạc
Từ trong an lạc ấy
Không có ai lui về
Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu
Đại an lạc Vô Thượng
Ở đó đều sẽ chứng
Dùng pháp không hí luận
Thành thực các chúng sanh
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thẳng an lạc
Ở trong đại an lạc
Ưa muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sanh

Đều nhiếp thủ tất cả
Quá khứ Phật Thế Tôn
Thừa ấy đã xuất ly
Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly
Hiện tại Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngồi
Tất cả đáng Tội Thắng
Dựa nương lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly
Chẳng sanh cảm tướng thừa
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên Vô Thượng
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa
Tất cả đều bình đẳng

Do đây mà hướng đến
Thừa ấy không hòa hiệp
Cũng không chẳng hòa hiệp
Hướng đến đạo Vô Thượng
Hiện chứng đại an lạc
Thừa ấy không tương ưng
Cũng không chẳng tương ưng
Không xứ không chỗ ở
Do đây mà hướng đến
Đạo ấy không có lai
Đạo ấy cũng không khứ
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tịnh mà hướng đến
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy giáp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ ở
Tịch tịnh tới Vô Thượng
Tất cả pháp phàm phu
Tất cả pháp Thanh Văn
Tất cả pháp Duyên Giác
Tất cả bất khả đắc
Nơi tất cả pháp Phật
Pháp ly cấu Vô Thượng
Chẳng xa cũng chẳng gần

Tất cả bất khả đắc
Pháp rộng không, vô tướng
Pháp vô nguyên, vô tác
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc
Các pháp yếm, ly, diệt
Pháp Niết Bàn tịch tịnh
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc
Thừa ấy giúp trụ ấy
Đạo ấy vô sở thủ
Vô Thượng bất khả động
Rốt ráo bất khả đắc
Tự tánh tất cả pháp
Tướng chơn thiệt hi hữu
Chẳng đem thi thiết được
Vì pháp tánh không vậy
Thừa ấy giúp trụ ấy
Đạo ấy không hiển bày
Như tự tánh các pháp
Tánh ấy cũng như vậy
Trong tất cả các pháp
Tướng tánh bất khả đắc
Nơi pháp không tánh tướng

Ta lược khai thị cho
Trong tất cả các pháp
Tất cả tự tánh tướng
Nơi ta nói như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó câu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hi hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có
Các pháp chẳng lường được
Vô thắng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp Vô Thượng
Thừa ấy giáp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy
Vì khiến các chúng sanh
Biết khắp siêng tu tập
Chóng được ánh sáng pháp

Nên ta nói như vậy
Các pháp không ngôn ngữ
Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập
Vì pháp không ngôn thuyết
Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành
Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa
Nay ông nơi thiết nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa
Những gì gọi là nghĩa
Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt

*Nghĩa ấy mới tùy hành
Biết rõ nghĩa như vậy
Được nơi thuyết bí mật
Không trước không chỗ chấp
Chẳng hành chẳng tùy chuyển
Nếu là có tùy hành
Thì là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành
Tất cả chẳng tùy chuyển
Do đây chánh ực niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ Đề và sanh tử
Chẳng tương ưng cả hai
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp Vô Thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập
Nếu là tùy ngôn ngữ
Thì là tùy âm thanh
Chẳng vượt quá nơi ấy*

Đông với pháp thế gian
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển
Phải biết nghĩa chơn thiệt
Không hành để tùy hành
Thiệt nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt quá ngôn ngữ
Mới gọi là thiệt nghĩa
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành đã dứt hết
Mới gọi là thiệt nghĩa
Ở trong chơn thiệt nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thời chẳng thối chuyển
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Tùy thuận đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc
Lợi ích các chúng sinh
Những pháp an ổn ấy
Nay ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành

Ông dứt được nghi hoặc
Nếu người ngồi thừa ấy
Ngồi rồi sẽ hướng đến
Chóng đến đại Bồ Đề
Hiện chứng Vô Thượng giác
Nơi tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Nơi đạo nơi giáp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sanh như vậy
Được chư Phật hộ niệm
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sanh
Mà làm họ lợi ích
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy
Phát sanh phước Vô Thượng
Số ấy chẳng lường được”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Giáp trụ của đại Bồ Tát mặc gọi là đại thắng, cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm.

Thừa của các Ngài ngồi gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm.

Đạo của các Ngài hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương.

Do nơi đạo ấy mà chư đại Bồ Tát hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Vô Biên Huệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, kiếp ấy tên là Điện Quang, quốc độ tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những như uế ngói sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát đồng bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong tứ châu thiên hạ rộng hai ức do tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do tuần, dài

hai mươi do tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cương xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu chi na do tha tuổi.

Lại có sáu mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, như dân trong nước Quang Minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham sân si nhẹ mỏng dễ giáo hóa. Dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Nhứt Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm Phù Đề ấy có một tòa thành lớn rộng bốn mươi do tuần, như dân đông đúc an ổn giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do tuần dùng bảy báu

đề trang sức, cây đa la đẹp rữ những linh lạc, trùm với lưới chơn kim.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc rộng một do tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có mười sáu bực thêm, ao lớn có ba mươi hai bực thêm. Mỗi mỗi bực thêm thuần bằng chơn kim. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu phát khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao hương quang.

Này Vô Biên Huệ! Luân Vương ấy có bốn phu nhơn: bà thứ nhất tên Vô Biên Âm, bà thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, bà thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, bà thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nhơn đều riêng có hai con trai: người thứ nhất tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thê nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một Đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân Vương rằng:

Đại Vương nên mặc giáp trụ Vô Thượng, ngồi thừa Vô Thượng mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, trao thuốc trí huệ cho các chúng sanh. Chớ nên say đắm ngũ dục Nhơn Thiên.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ Vô Thượng an lạc. Vô Thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa Vô Thượng. Đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của Trời của Người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thế của nó chẳng còn lâu giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không rằng:

Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào?

Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó?

Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo rằng:

Này Đại Vương! Có Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại Vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại Vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, Đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Huệ! Thấy việc ấy rồi, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành kính sợ sùng sốt phát tâm hi hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của Trời của Người. Nhàm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân Vương cùng tám Vương Tử, bốn Phu Nhon cùng các Thế Tử, các thể nữ đồng đi đến chỗ đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước Đức Phật, Luân Vương với quyền thuộc cung kính cúi lạy chun Đức Phật, đem một trăm hoa đẹp thất bửu rải trên Đức Phật, và đem vô lượng chi

bà la dung lên Đức Phật và chúng Thanh Văn. Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân Vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyền thuộc xuất gia trong chánh pháp của Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ấy Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và các quyền thuộc của ông ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thối thất, thường gần gũi Đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Huệ! Thuở ấy Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành rằng: Này thiện Nam tử! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo ư! Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhứt Thiết Chứng Trí, vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tiến siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ kheo ấy bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đối với Vô Thượng Bồ Đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ vị lai hiện tại đều không có được không có thấy.

Hiện nay lúc tôi quan sát như vậy, thiết không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tôi không chứng, có nên hỏi tôi rằng: ông mặc giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư!

Đức Thế Tôn là đáng biết tất cả, là đáng thấy tất cả. Ngang bằng chỗ tôi theo pháp tu hành, chỉ có Đức Thế

Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

Này Vô Biên Huệ! Lúc ở trước Đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyền thuộc của ông chứng được vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Vì được vô sanh pháp nhẫn nên đều được bất thối chuyển.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Họ nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hơn hờ bay vọt lên hư không cao bảy cây đa la nói kệ ca ngợi Đức Phật:

*Tiếng tăm lớn vô lượng
Vững vàng như Tu Di
Đức Phật Nhứt Thiết Trí
Hay diễn các công đức
Phật nhãn đều thấy rõ
Dường như mặt trời sáng
Tôn nghiêm giữa đại hội
Tôi lay chơn Thế Tôn
Vô lượng đức tư lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng tôi cũng sẽ được
Thế Tôn Vô Thượng Trí*

Áng sáng lớn Vô Thượng
Chiếu khắp cõi Trời Người
Khai thị các pháp tạng
Biển công đức vô biên
Trí huệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Huệ quang đại tinh tiến
Tôỉ lễ công đức sâu
Đại long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu Di
Nhiếp chúng không ai sánh
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng Trời Người
Diễn thuyết vô sở úy
Tôỉ lễ thắng trượng phu
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển vô biên công đức
Khai pháp nhân cho tôỉ
Khiến tôỉ mặc giáp trụ
Nhưng tôỉ tất cả lúc
Là người ngòỉ Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hương đến không còn thừa

*Đức Mưu Ni dũng mãnh
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng tôi đều quy mạng.*

Này Vô Biên Huệ! Lúc Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thực vô lượng vô số chúng sanh.

Từ đó về sau, Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyền thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng vô số chư Phật, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của Đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang Minh của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh Văn cũng số vô lượng.

Các Phu Nhon và các Vương Tử quyền thuộc cũng quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của đại Bồ Tát, tuôn

pháp vũ để nhuần ướt chúng sanh đều làm cho vui mừng, dũng mãnh tinh tiến hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Lúc an trụ đạo ấy, đại Bồ Tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ tướng hành thức mà thấy có thọ tướng hành thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hiệp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn, tử, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Nhãn đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới không có tác giả, không có thọ giả. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sanh khởi. Đều thuộc các như duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có

khởi. Tánh của nhơn duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Này Vô Biên Huệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, chur đại Bồ Tát quan sát duyên khởi.

Quan sát như vậy rồi có thể dùng trí huệ ở trong duyên khởi chứng được chơn thiệt tế.

Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, nhân đến tất cả Phật pháp đều được chóng viên mãn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bồ Tát người vô úy
Hay an trụ như vậy
Làm ánh sáng đại pháp
Diệu trí để hướng đến
Dựng cao tràng đại pháp
Tràng này không có trên
Trong tất cả Phật pháp
Chánh niệm để hướng đến
Trí huệ khéo du hí
Pháp thí cho chúng sanh
Tuôn trận mưa đại pháp*

Vô úy để hướng đến
Đem pháp nhuần chúng sanh
Đều làm cho vui mừng
Do đây các Bồ Tát
Diệu thiện để hướng đến
Chư Bồ Tát như vậy
Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Tất cả không cứng chắc
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sanh
Tự tánh không có thể
Các pháp do các duyên
Hòa hiệp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hiệp
Tự tánh vô sở hữu
Bồ Tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không

Tự tánh không có tướng
Cũng không có sanh khởi
Cũng chẳng có sở tác
Người quan sát như vậy
Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi không thể
Các duyên chẳng phải duyên
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc thọ tướng
Hành thức cũng như vậy
Đều do các như duyên
Mà các uẩn sanh khởi
Các uẩn không có thiệt
Vì tánh bốn lai không
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì vô sanh
Không sanh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có
Vì các pháp không thể

Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bỗng lai không
Không tướng không có thể
Trong tất cả các pháp
Pháp thể bất khả đắc
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục Sắc Vô Sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bỗng lai không
Không tướng cũng không thể
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh ấy
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chơn thiệt
Không tướng đem tướng nói
Bồ Tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt

Là tướng hay vô tướng
Người thiện trí như đây
Thấy được tướng chơn thiết
Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới
Nói tên là pháp giới
Không giới không phi giới
Dẫu gọi là pháp giới
Nhưng thiết bất khả đắc
Lúc tư duy nghĩa ấy
Chẳng nhớ bất khả đắc
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp
Vì các pháp không tánh
Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp
Chẳng thấy trí năng quán
Thấy ấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng

*Gọi đó là chánh quán
Ánh sáng bất tư nghị
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt
Nếu thấy pháp có tướng
Người thường không chứng nhập
Nghe tịnh pháp âm này
Phải sanh lòng vui mừng
Nếu thấy pháp không sanh
Người được không phân biệt
Nghe tịnh pháp âm này
Vững lặng được an lạc
Nếu người thuở mạt thế
Được nghe pháp Vô Thượng
Nên biết chúng sanh ấy
Chứa công đức đã lâu
Người thuở mạt thế sau
Được nghe pháp Vô Thượng
Phải ở trong pháp ấy
Mau chóng để hưởng đến.*

Lại này Vô Biên Huệ! Lúc chư đại Bồ Tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp được ánh sáng

pháp. Chẳng ở trong không mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương ưng với không. Nếu đã chẳng tương ưng, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sanh và vô tác cũng như vậy.

Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy.

Lúc quan sát như vậy, chư đại Bồ Tát không có chút pháp hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc hiển rõ được hoặc chẳng hiển rõ được, hoặc hướng đến được hoặc chẳng hướng đến được, hoặc biết rõ được hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Huệ! Đó là đại Bồ Tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy.

Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có ngăn mé, đối với mé với giữa cũng không chấp kiến. Vì không chấp kiến nên ở trong Phật pháp mà hướng đến vậy”.

Đức Thế tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng nơi không thấy không
Chẳng khác không thấy không
Người thấy được như vậy
Gọi đó là thấy không
Chẳng an trụ chút pháp
Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương ưng với không ấy
Hoặc là chẳng tương ưng
Không do tự tánh không
Nơi không vô sở thủ
Do vì vô sở thủ
Biết được tất cả pháp
Nơi thấy vô sở thủ
Nơi quán vô sở thủ
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ*

Nơi thấy đều thanh tịnh
Nơi quán bất khả đắc
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo vô sở chấp
Chẳng dùng vô tướng thấy
Chẳng dùng vô tướng quán
Cũng chẳng ở vô tướng
Mà quán là vô tướng
Vô tướng vô sở hiển
Vô nguyện bất khả đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được
Chẳng niệm nơi vô tướng
Cũng chẳng niệm vô nguyện
Vô phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng vô tướng
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ

*Nếu người thường tư duy
Không tư không hiển rõ
Nơi tư và hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng
Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dầu hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ
Vô sanh cũng như vậy
Không có chút pháp sanh
Tự tánh vô sở hữu
Hiển rõ mà không thể
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt
Niệm huệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên*

*Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì vô phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Như vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận vô tận
Nếu nơi tận vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ
Cảnh giới của tận trí
Sở đắc của vô úy
Vì hiển rõ pháp ấy
Bồ Tát khéo an trụ”.*

Lúc ấy trong đại chúng lại có đại Bồ Tát tên là Thắng Huệ từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gôi hữu chắm đất chấp tay hướng lên bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát vì muốn nhiếp lấy Nhứt Thiết Trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp. Ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp thấy được.

Vì ánh sáng pháp ấy nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hí luận hoặc không hí luận.

Bạch Đức Thế Tôn! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải chur đại Bồ Tát chẳng tu hành mà sẽ được”.

Đức Phật phán: “Này Thắng Huệ! Chur đại Bồ Tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Chur đại Bồ Tát còn bất khả đắc, còn bất khả kiến thay, huống là Bồ Tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư! Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành huệ của đại Bồ Tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp.

Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu thi thiết tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành dầu chẳng phải thi thiết công hạnh mà cũng chẳng rời là.

Này Thắng Huệ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, chur đại Bồ Tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải

công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hạnh mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bồ Tát không chỗ hành
Mà cũng không có hạnh
Được không có sở hành
Thì vô úy hướng đến
Chưa từng có thắng hạnh
Cũng không có biến hạnh
Không hạnh không thắng hạnh
Thì bình đẳng hướng đến
Hạnh ấy không thị hiện
Cũng không có các tướng
Không có tướng không hành
Đây là tướng của hành
Bồ Tát vô tướng hành
Chẳng trụ ở các sự
Không hành không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu
Không hành thì không động
Hạnh ấy là Vô Thượng
Làm được hạnh bất động
Dững tiến mà hướng đến*

Bồ Tát bất khả đắc
Hạnh cũng bất khả kiến
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận
Không sắc không hình tướng
Nên không tất cả hạnh
Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tỉ hạnh
Bồ Tát Vô Thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi đòi
Trong ấy không sở chấp
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh Vô Thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp
Bồ Tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh
Bồ Tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ

Bồ Tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả
Bồ Tát vô biên hạnh
Rời biên và vô biên
Hạnh kia không bị động
Gọi là Vô Thượng hạnh
Bồ Tát vô tướng hạnh
Hạnh ấy là Vô Thượng
Lúc tu hành hạnh ấy
Siêu việt các ma giới
Bồ Tát vô tướng hạnh
Sáng tỏ nơi vô tướng
Hoặc tướng và vô tướng
Đều không có sở y
Bồ Tát trụ trí ấy
Hạnh ấy khéo thành tựu
Không có chút sở hành
Gọi là người chẳng làm
Bồ Tát thường thanh tịnh
Nơi hạnh không e sợ
Chánh niệm mà hướng đến
Đây là khéo an trụ”.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát bao nhiêu sự tu hành rất là thậm thâm. Chẳng phải là chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.

Bạch Đức Thế Tôn! Không có chút pháp nào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của đại Bồ Tát.

Công hạnh của đại Bồ Tát, chẳng phải số lượng biên tế mà lường được”.

Ngài Thắng Huệ đại Bồ Tát nói kệ khen Đức Phật rằng:

*“Đấng Đại Hùng Chánh Giác
Vô Thượng Lương Túc Tôn
Diễn thuyết hạnh thậm thâm
Lợi ích chư Bồ Tát
Thế Tôn diệu biện tài
Lượng ấy thiệt khó lường
Đấng biện tài vô biên
Đại trượng phu tối thắng
Pháp Vương dứt nghị luận
Đây do Chánh Biến Tri
Vì chư đại Bồ Tát
Nói hạnh Vô Thượng ấy
Thế Tôn hay diễn thuyết*

Về phương tiện diệt hành
Nơi hành đều vượt qua
Người trí sẽ hướng đến
Thế Tôn bất tư nghị
Cảnh giới trí vô biên
Chánh giác Lương Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy
Thế Tôn chỗ khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tử
Đại Hùng Đại Mâu Ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến
Bồ Tát nghe pháp ấy
Dầu ở tại thế gian
Mà ở nơi chửng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng
Chúng tôi thương chúng sanh
Sẽ ở trong mặt thế
Nơi pháp Vô Thượng ấy
Hay làm người hộ trì
Chúng tôi nghe pháp ấy

Sẽ ở trong mặt thể
Vì tất cả chúng sanh
Mà hay làm hay nói
Chúng tôi dùng ánh sáng
Sẽ ở trong mặt thể
Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn
Chúng tôi phát thệ nguyện
Sẽ ở trong mặt thể
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì mà kiến lập
Chúng tôi thường nghĩ nhớ
Sẽ ở trong mặt thể
Cúng dường biển chư Phật
Nguyện trì pháp Vô Thượng
Chúng tôi nơi pháp tạng
Sẽ làm thẳng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu
Chúng tôi nơi pháp thủy
Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ
Chúng tôi nghe pháp rồi

*Sẽ ở trong mặt thể
Nguyên làm đại trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp
Chúng tôi thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp Vô Thượng
Nguyên ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp
Chúng tôi trì pháp ấy
Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy
Những thế kinh quyết định
Chúng tôi ở mặt thể
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỉ
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương dựa lớn
Xin thương gia hộ tôi
Nhớ tôi người trì pháp”.*

Đức Thế Tôn phán: “Này Thắng Huệ! Lành thay, lành thay! Ông có thể ở trong đời mặt thể sau, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa chư đại Bồ Tát ở chỗ đáng Tối Thắng cúng

dường phụng thờ trông các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh
mặc đại giáp trụ hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đời bố úy thuở sau
Ông sẽ trì pháp ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Đem pháp ấy khai thị
Đời mạt thế thuở sau
Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sanh lòng ưa thích
Trong đời mạt thế sau
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thú ấy
Chớ có lại nghi hoặc
Nghĩa quyết định thậm thâm
Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sanh
Làm người trì pháp tạng*

*Đem pháp thí tất cả
Khấp nhuần các chúng sanh
Nghe xong khiến mừng vui
Khấp thân tâm hoan hỉ
Vì các đạo Bồ Tát
Những lý thú sở hành
Và Tu Đa la ấy
Mà thọ trì trọn vẹn
Ông sẽ rộng độ được
Vô lượng các chúng sanh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được
Ông vì trì pháp ấy
Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến
Nay ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt thế sau
Vì người trí diên nói
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật*

Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt thế sau
Mà làm lợi ích lớn
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi mà cúng dường
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đáng khéo nói pháp ấy
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt thế hộ trì pháp
Đây là người trí huệ
Mặc giáp lớn vô biên
Đấu chiến là thù thắng
Mà ở trong mạt thế
Mới trì được pháp ấy
Họ ở nơi chánh pháp
Lưới nghi đều đã trù
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy”.

Đức Phật phán tiếp:

“Này Thắng Huệ! Vì thế nên nếu có thiện nam thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tối thắng, ở trong thời kỳ mạt thế vì pháp thậm thâm, phải mặc giáp trụ thọ trì đọc tụng giải thuyết nghĩa ấy.

Lại này Thắng Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu Thắng. Quốc độ ấy tên Ly Cấu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do tuần. Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lầu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỉ. Cây Đa la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trần thiết nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ bậc bằng các chất báu vòng quanh bình chĩnh ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên đàn và đa ma la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu chi như dân. Vì tất cả như dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy Đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp siêu việt hai trăm kiếp mà xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu Thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm Đức Như Lai thứ đệ xuất hiện, mỗi mỗi quốc độ đều bảy báu làm thành. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm Đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh văn và Bồ Tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu chi na do tha vô lượng Bồ Tát hướng đến nhưt thừa đạo, được vô sanh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển Luân Vương tên là Dũng Mạnh Quân, trọn vẹn bảy báu trị bốn châu thiên hạ.

Ở Châu Diêm Phù Đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do tuần, có tám mươi câu chi như dân sống an ổn sung sướng giàu có đông đúc.

Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường sá, bảy lớp lầu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như thiên cung.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu tỳ lưu ly, thêm bực bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân Vương lớn bảy do tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, che trùm dùng lưới ma ni châu. Những cây đa la rậm rạp ngay thẳng.

Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót chơn kim, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thêm đường thuận bằng hoàng kim, trong ao bốn màu hoa sen đua nở.

Chuyến Luân Vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai.

Trong lúc cùng quyền thuộc hưởng vui ngũ dục nơi khu vườn ấy, Luân vương tự nghĩ rằng: những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Tôi phải quyết chí cầu

Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, tôi sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.

Luân Vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên Tử hiện ra bảo rằng:

Lành thay, này Chuyển Luân Vương! Hiện nay có Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, sơ trung hậu đều lành. Đại Vương nên đến chỗ Đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên Tử, Luân Vương vui mừng hơn hở, liền đem quyến thuộc cùng đến chỗ đức Biến Chiếu Như Lai đánh lễ chư Phật mà bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, tôi sẽ tu hành.

Đức Biến Chiếu Như Lai vì Luân Vương mà khai thị rộng rãi các pháp.

Nghe pháp xong, Luân Vương và quyến thuộc cung kính cúng dường Đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân Vương xuất gia trong chánh pháp của đức Biến Chiếu Như Lai.

Do vì nghe pháp, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân được thiện căn thọ pháp, thiện căn trì pháp, thiện căn thuyết pháp. Có được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên. Siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng:

Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của Đức Như Lai, vì các hàng chúng sanh mà tuyên thuyết.

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu Thắng, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của chư Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu chi na do tha chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sanh an trụ Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật Thừa.

Trong kiếp ấy, Đức Như Lai Tối Thắng hiệu là Điện Quang.

Lúc nghe đức Điện Quang Như Lai thuyết pháp, Tỳ kheo Dũng Mãnh Quân được vô sanh nhẫn.

Điện Quang Như Lai thọ ký rằng:

Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của

chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng vô số chúng sanh, an lập trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh nơi Vô Thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh nơi Thanh Văn thừa.

Như vậy quá a tăng kỳ kiếp chúng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Vô Biên Tinh Tiến Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của Đức Phật ấy chứa hạp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, hơn dân đông nhiều, có đông chúng Thanh Văn và Bồ Tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi được Trời Người thọ trì. Xá lợi, tháp miếu khắp các quốc độ.

Này Thắng Huệ! Thế nên chư đại Bồ Tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp trang cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chúng được thân na la diên kiên cố do kim cương tạo thành của Đức Như Lai.

Giả sử khắp cõi Đại Thiên, tất cả chúng sanh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được.

Ở trong chúng Trời, Người, A Tu La diễn tả ánh sáng pháp, không có địch luận được.

Nếu có chúng sanh nào ở trong thâm pháp ấy thọ trì đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sanh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, nhĩn đến ngòi dưới cội Bồ Đề, đầy đủ tiếng danh, quốc độ đẹp lạ chẳng xen dị đạo. Còn không có tên phạm chí giá la ca, huông là có bợn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, đâu có người tập làm căn chẳng lành.

Có thể dùng ngón chun phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sanh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thắng Huệ! Thế nên chư Đại Bồ Tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu ta nói cho đủ, dầu cùng kiếp cũng chẳng nói hết được”.

Đức Thế Tôn lại phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng: “Này Vô Biên Huệ! Nếu có người an trụ nơi Bồ Tát đạo ấy, siêng tu thâm pháp thanh tịnh như vậy, tương ưng với không, tương ưng với tịch tịnh, thì được ánh sáng pháp.

Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời lìa tự tánh để thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới: Chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thú bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, bất khả hoại, bất biến dị nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thú của tất cả pháp giới.

Do thiện phương tiện biết khắp được lý thú của pháp giới. Dùng sức đẳng trì ở nơi lý thú sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả các pháp không trụ không trước.

Vì vô sở trước nên có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thú, tùy chỗ thích ứng mà khai thị.

Vì sức đẳng trì lại có thể xuất sanh những tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, du hí thần thông biến một làm

nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không chướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hiệp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hiệp cùng không giới. Nơi không giới chẳng trước chẳng hệ.

Do trí thiện xảo giới hòa hiệp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập.

Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy phừng. Nhân đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sanh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện nên không động lay, tùy ý thích nơi Phật độ nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sanh, thường thấy mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng”.

Lúc đó trong chúng hội lại có đại Bồ Tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như Đức Thế Tôn vừa nói?”.

Đức Phật phán với Ngài Vô Biên Thắng đại Bồ Tát: “Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như ta đã nói.

Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ Tát nếu an trụ nơi sắc thọ tướng hành thức, nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ở kinh này, ta chẳng nói được các công đức ấy.

Nhưng chư đại Bồ Tát, ở nơi các pháp, không chỗ an trụ, chẳng vào chẳng ra, nên ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Tại sao vậy?

Chư đại Bồ Tát không có chút pháp có thể được có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào được ra được. Các ngài khéo an trụ được nơi lý thú của các pháp mà không chỗ động lay.

Tại sao vậy?

Vì chư đại Bồ Tát không an trụ không động lay vậy.

Vì không động lay nên không có cao không có hạ.

Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ.

Vì chẳng an trụ nên gọi là khéo an trụ.

Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ. Người không có chỗ an trụ thì chẳng an trụ nơi chỗ.

Chư đại Bồ Tát chẳng ở nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xứ không trụ, không khởi không tác.

Tại sao vậy?

Vì nơi chỗ bất khả đắc. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xứ mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xứ mà an trụ thì không có an trụ. Với xứ và không có xứ đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

Này Vô Biên Thắng! Chư đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp không có phân biệt.

An trụ nơi hạnh vô phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động thì an trụ nơi chơn như lý, thì tương ưng với chơn như lý bất động, thì tương ưng với chơn như lý bất thủ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Bồ Tát chánh ực niệm

*Nơi nghĩa khéo tư duy
Chẳng trụ trong các pháp
Gọi đó là người trí
Chưa từng có chút pháp
Làm được chỗ an lập
Do vì không an lập
Vô úy mà hướng đến
Chẳng an lập nơi sắc
Cũng chẳng lập nơi thọ
Nơi các tướng các hành
Và nơi thức cũng vậy
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ tam giới
Và ở hư không giới*

Nơi ấy không chỗ trụ
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí
Diệu trí không chỗ trụ
Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới
Vì tương ưng vô trụ
Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ
Nếu được không y chỉ
Thì thường không sở động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ
Nơi pháp trụ như vậy
Đây là người dũng mãnh
Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp
Không sở động như vậy

*Khéo an trụ pháp giới
Vì an trụ chẳng động
Thì được Vô Thượng trụ
Tương ưng chẳng trụ trụ
Đây là người dũng mãnh
Chẳng trụ ở trụ xứ
Nơi xứ không sở động
Thành tựu vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Tất cả không sở động
Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ
Chẳng niệm xứ phi xứ
Thường trụ vô phân biệt
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ
Nếu được vô trụ xứ
Xứ phi xứ chẳng động
Nếu nơi xứ chẳng động*

Là thiện trụ nơi xứ
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ưng trụ pháp
Thấy các pháp như vậy
Các thứ vô sở trụ
Vô trụ không an trụ
Thiện xảo nơi pháp trụ
Thường trụ ở các pháp
Mà không có phân biệt
Vì rời các phân biệt
Đây là người bất động
Nếu hay trụ bất động
Nơi hành vô phân biệt
Rời xa xứ phi xứ
Đây là người quan sát
Nếu hay quán bất động
Tất cả không sở động
Các pháp thường bình đẳng
Như vậy mà hướng đến
Trụ tương ưng chơn như
Chơn như mà bất động
Người được vô động xứ

Thường trụ nơi vô xứ”.

Ngài Vô Biên Thắng đại Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất là hi hữu, Đức Thế Tôn có thể an lập chư đại bồ Tát ở nơi pháp lý thú không có hệ phược, không có giải thoát.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hiệp hoặc chẳng hòa hiệp, hoặc nhiếp thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có sở quy hoặc không sở quy, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập.

Giả sử có chúng sanh cúng dường cung kính, đại Bồ Tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sanh hủy nhục bức nã, đại Bồ Tát ấy cũng chẳng sân hận.

Chư đại Bồ Tát ấy không có các thứ tướng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp có thể cùng với chút pháp tương ưng hoặc chẳng tương ưng, vì siêu quá tương ưng và chẳng tương ưng vậy.

Các Ngài rời xa tướng tương ưng chẳng tương ưng, biết rõ tướng tương ưng chẳng tương ưng, siêu quá biết

rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc thoái hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ưng.

Ở trong tất cả pháp lý thú, các Ngài không có vọng niệm cũng không có sở thủ, dùng thiện phương tiện chẳng hoại pháp tánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, chư đại Bồ Tát có thể dùng thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật pháp mau được viên mãn”.

Đức Thế Tôn phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng: “Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật Pháp, lúc chư đại Bồ Tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật Pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật Pháp trụ. Tại sao vậy? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển vì chẳng biến dị vậy.

Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong Phật pháp, chư đại Bồ Tát không trụ, không chẳng trụ, không thắng trụ, không biến trụ, không xứ trụ, không phi xứ trụ, cũng không sở động,

không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xứ làm thắng an lập, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô biên Huệ! Chư đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp hoặc trụ hoặc khứ, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt. Các Ngài thấy tất cả pháp như tịnh hư không ánh sáng chiếu suốt rời xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được thiện xảo phương tiện nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Tại sao vậy? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, cũng không liễu tri cũng không hiện bày.

Chư đại Bồ Tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

Này Vô Biên Huệ! Tất cả pháp giới không sanh không mạng, không lão không tử, không thăng không trầm, không hiện bày giới đó là pháp giới, không biến dị giới đó là pháp giới, mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

Này Vô Biên Huệ! Pháp giới không khứ, cũng không chỗ khứ? Vì không chỗ khứ nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ.

Trong như như pháp giới không có xứ cũng không có phi xứ. Tại sao vậy? Vì như như pháp giới như như tự tánh vô sở hữu vậy.

Này Vô Biên Huệ! chư đại Bồ Tát nghe ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thú được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được vô sanh nhẫn, chóng viên mãn Phật thập lực mười tám pháp bất cộng.

Vì muốn thành thực tất cả chúng sanh thiện căn rộng lớn tư lương thù thắng, vì muốn chúng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại sư tử hồng mà vì chúng sanh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí nguyện của họ, tùy theo chỗ

hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đều đến Vô Thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Tất cả chư Bồ Tát
Chẳng trụ ở các pháp
Ở nơi trong Phật Pháp
Không có chỗ an lập
Tất cả chư Bồ Tát
Vì không chỗ an lập
Nên ở trong Phật pháp
Vô úy mà hướng đến
Tất cả chư Bồ tát
Thấy tất cả Phật Pháp
Không có trụ không xứ
Là diệu thiện an lập
Tất cả chư Bồ Tát
Chẳng an trụ ở xứ
Có thể thấy các pháp
Không an trụ không thôi
Tất cả chư Bồ Tát
Thấy pháp không an trụ
Nơi Phật pháp chẳng động
Nơi Phật pháp chẳng cầu*

Tất cả chư Bồ Tát
Thấy pháp không biến dị
Nơi Phật pháp chẳng động
Cũng chẳng có suy tâm
Tất cả chư Bồ Tát
Thấy các pháp như vậy
Ở nơi pháp thiện xảo
Phương tiện mà an trụ
Tất cả chư Bồ Tát
Thấy pháp thường bình đẳng
Nơi Phật pháp chẳng trụ
Cũng chẳng phải chẳng trụ
Thường không có trụ xứ
Cũng chẳng phải không xứ
Thường chẳng có phân biệt
Chẳng phải chẳng phân biệt
Tất cả những phân biệt
Thường là vô sở hữu
Tất cả chư Bồ Tát
Tương ưng với vô trụ
Nơi những thời những xứ
Mà không có sở động
Tất cả chư Bồ Tát
Ở trong pháp lý thú

Lúc an trụ bình đẳng
Thì gọi là thiện trụ
Tất cả chư Bồ Tát
Ở trong pháp lý thú
Chẳng thấy có chút pháp
Có thể bình đẳng trụ
Tất cả chư Bồ Tát
Có thể thấy các pháp
Đều không có xứ sở
Cũng chẳng rời nơi xứ
Được không có sở động
Cũng chẳng có thân cận
Tất cả chư Bồ Tát
Ở trong tất cả pháp
Lý thú được thiện xảo
Phương tiện mà an trụ
An trụ không sở trụ
Thì gọi là Bồ Tát
Tất cả chư Bồ Tát
Chẳng ở nơi chút pháp
Hoặc khứ hoặc là lai
Phân biệt mà an trụ
Bấy giờ mới an trụ
Tất cả pháp lý thú

Tất cả chư Bồ Tát
Nơi các pháp lý thú
Tất cả thứ an trụ
Có thể khởi vô biên
Những ánh sáng đại pháp
Do ánh sáng đại pháp
An trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả các pháp
Và các pháp lý thú
Như hư không trong sạch
Như bóng cũng như tượng
Bình đẳng không cầu nhiễm
Tất cả chư Bồ Tát
Ở nơi thấy biết rõ
Cũng không có biết rõ
Xa rời nơi tự tánh
Tất cả chư Bồ Tát
Hay quán sát như vậy
Ở trong tất cả pháp
Lý thú mà an trụ
Có thể ở pháp giới
Kiên cố siêng tu tập
Thì gọi là pháp giới
Lý thú thiện phương tiện

Tất cả chư Bồ Tát
Chẳng an trụ pháp giới
Quan sát các pháp giới
Rốt ráo chẳng phải có
Tất cả chư Bồ Tát
Quyết liễu nơi các pháp
Thấy tất cả các pháp
Như hư không như phong
Dầu không có an lập
Mà khắp tất cả chỗ
Pháp giới cũng như vậy
Khắp ở tất cả chỗ
Pháp giới khó nghĩ bàn
Không thể hiện bày được
Ở nơi các người trí
Chẳng có làm thân cận
Giới không có thị hiện
Mới gọi là pháp giới
Không có chỗ trụ xứ
Mới gọi là an trụ
Pháp giới không có sanh
Không mạng không có lão
Không tử không thặng trầm
Cũng không có xuất ly

*Pháp giới chẳng nghi bàn
Không lai không có khứ
Pháp giới chẳng phải uân
Chẳng phải giới và xứ
Cũng chẳng rời giới xứ
Mà không có sở động
Pháp giới thường như như
Tự tánh chẳng phải có
Tất cả chư Bồ Tát
Hay biết rõ như vậy
Pháp giới khó nghi bàn
Được ánh sáng đại pháp
Do đây mà hướng đến
Qua đến tại đạo tràng
Mà ở nơi các pháp
Không còn có nghi hoặc
Chẳng có bị sở động
Dùng ánh sáng đại pháp
Làm cho các chúng sanh
Đều được đại an lạc”.*

Đức Thế Tôn phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát có thể ở nơi pháp thậm thâm như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng đại pháp như vậy.

Dùng trí huệ ấy hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá hai a tăng kỳ kiếp, lúc ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Nguyệt Đăng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Cam Lộ. Quốc Độ tên Thanh Tịnh.

Cõi nước ấy bằng pha lê thường có ánh sáng chiếu khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp ánh sáng ấy thì được sạch sẽ đẹp đẽ đoan nghiêm, vì thế nên cõi nước ấy có tên là Thanh Tịnh. Không có tên thành ấp tụ lạc riêng. Trong nước ấy đường sá rất đẹp, dây vàng ngăn lối. Khoảng cách giữa các con đường tất cả đều đồng nửa câu lô xá. Trụ báu sáng chói, cây đa la đẹp đều số tám mươi bốn bày hàng trong mỗi khoảng cách ấy. Trong đó lại có bốn ao nước, quanh ao có lầu đài bảy báu là chỗ ở của nhơn dân. Che trên thì có linh võng, treo rủ thì có dải lụa, đồ trân ngoạn đẹp lạ như Thiên cung.

Chúng sanh ở nước ấy tịch tịnh an lạc, đều đã thành tựu mười nghiệp đạo lành, dung mạo đoan nghiêm, thọ mạng dài lâu, tham sân si mỏng dễ khai ngộ, dùng chút ít phương tiện đã biết rộng các pháp.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương trụ thế mười câu chi tuổi. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế một câu chi năm.

Có mười hội thuyết pháp. Mỗi pháp hội đều có hai mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn ở bực học địa, các chúng Bồ Tát hướng đến Nhưt thừa số đến vô lượng.

Này Vô Biên Huệ! Cây Bồ Đề báu của đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai cao một trăm do tuần, chu vi năm mươi do tuần, gốc bằng ngọc san hô, thân bằng ngọc lưu ly, nhánh bằng hoàng kim, lá bằng ngọc mã não. Đạo tràng dọc ngang đều một trăm do tuần, khắp vòng có bệ nền, bao quanh có lan can.

Cây đa la đẹp bày hàng ngay thẳng, linh vàng lưới báu giăng che trang nghiêm.

Tòa đại Bồ Đề cao ba do tuần trải nệm êm nhuyễn, trăm ngàn diệu y xen rũ, hai mươi tràng phan dựng bày một bên.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương ngồi trên tòa đại Bồ đề ấy mà chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Thuở ấy nước Thanh Tịnh không có ba ác đạo và tên ác đạo, cũng không có các nạn và tên các nạn.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thường ở trong tất cả các thế giới hóa hiện thân Phật chuyển chánh pháp luân.

Này Vô Biên Huệ! Đức Phật Nguyệt Đăng Vương có hai vị Bồ Tát: Một tên là Vân Âm, một tên là Vô Biên Âm.

Hai vị Bồ Tát ấy bạch Đức Phật Nguyệt Đăng Vương rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào chư đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập?

Vì muốn chư đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập nên Đức Phật Nguyệt Đăng Vương vì hai vị Bồ Tát mà nói rộng pháp ấy.

Chư đại Bồ Tát nghe pháp ấy xong, ở trong tất cả pháp lý thú được thiện xảo phương tiện an lập.

Hai vị Bồ Tát Vân Âm và Vô Biên Âm sau đó hai muôn năm không ngủ nghỉ, không tham dục, không sân nã, chẳng tưởng đến ăn đến nằm, cũng không tưởng đến bệnh hoạn thuốc thang, chẳng thích vui chơi du ngoạn trong thế gian.

Lúc Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thuyết pháp, liền trên pháp tòa, hai vị Bồ Tát ấy được Vô sanh nhẫn.

Đức Như Lai ấy hỏi hai vị Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, các ông có cầu chăng?”

Hai vị Bồ Tát ấy bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn chẳng thấy có danh từ tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, cũng chẳng thấy có pháp tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập huống là tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng được tất cả pháp, tôi cũng chẳng được tất cả pháp an lập. Nơi tất cả pháp không có trụ không có chẳng trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy như vậy đâu còn nên hỏi rằng: Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, ông có cầu chăng? Hay là chẳng cầu chăng?

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy mà làm người cầu. Tôi cũng chẳng thấy có hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà an lập, tôi cũng chẳng thấy có pháp hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà có thể an lập được.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy nhân đến có chút pháp trong ngoài trung gian lý thú thiện xảo phương tiện an lập mà có thể hướng đến được mà có thể thân cận được.

Bạch Đức Thế Tôn! Đã không có chút pháp hướng đến được thân cận được, ở trong ấy tôi sẽ an lập cái gì?

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy quá khứ hiện tại vị lai làm chỗ an lập. Nếu chỗ an lập đã vô sở hữu, tôi ở chỗ nào mà có thể an lập được?

Bạch Đức Thế Tôn! Vì không có an lập nên chẳng phải tương ưng với an trụ hay chẳng an trụ, chẳng phải tương ưng với vô tận, vô sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng chẳng thấy từ ai do ai chỗ nào lúc nào tâm ý thức của tôi hoặc sanh hoặc diệt. Sao lại còn nói rằng dùng tâm ý thức ở nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập?

Này Vô Biên Huệ! Lúc hai vị Bồ Tát Văn Âm và Vô Biên Âm ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai bạch như vậy, có một ngàn Bồ Tát được vô sanh nhân, một ngàn câu chi Bồ Tát phát tâm Bồ Đề.

Lúc ấy Đức Phật Nguyệt Đăng Vương lại bảo hai vị Bồ Tát rằng: “Này Thiện nam tử! Ông dùng vô trụ mà

trụ, vô xứ mà trụ, ở nơi tất cả pháp lý thú, thiện xảo phương tiện an lập.

Này thiện nam tử! Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì tùy thuận thế tục đạo mà Đức Như Lai hiện chứng Vô Thượng Bồ Đề. Nếu là ở nơi Đức Như Lai thì chẳng theo thế tục hiện chứng Vô Thượng Bồ Đề cũng lại như vậy.

Này Thiện nam tử! Các pháp không có xứ cũng chẳng phải không có xứ. Nếu là xứ và không có xứ đều là theo thế tục. Nếu theo thế tục thì ở trong ấy không có chút pháp để có thể sanh, để có thể thấy được.

Này Thiện nam tử! Vì thế nên phải siêng năng tu tập mau ở nơi các pháp được chứng giải thoát.

Hai vị Bồ tát ấy ở trước Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai nghe pháp ấy rồi, hai Ngài bay lên hư không nói kệ khen ngợi Đức Phật:

*Pháp vương bất tư nghị
Được pháp vị tăng hữu
Đấng Biến Tri Lương Túc
Phật pháp không quá trên
Do vì pháp Vô Thượng
Như Lai đời không bằng
Tất cả pháp vô sanh*

Nay tôi được nhân ấy
Tôi thường chẳng phân biệt
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Cũng chẳng niệm như vậy
Tất cả vô phân biệt
Pháp Vương Đại Mâu Ni
Công đức rời ngôn niệm
Xin nói pháp thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỉ
Nơi thắng đức của Phật
Muốn biết biên tế ấy
Dầu trái vô lượng kiếp
Cũng chẳng thể biết được
Vì công đức vô biên
Tối thắng không quá trên
Tất cả pháp vô sanh
Tôi cũng chẳng phân biệt
Tôi ở trong Phật pháp
Chưa từng có hủy hoại
Chẳng nói các thiện căn
Thế nào có thể được
Các pháp không thị hiện
Không sanh cũng không tướng
Vô tướng nhân như vậy

*Ở đây cũng đều chứng
Nay nhân của tôi được
Rốt ráo không thối chuyển
Nên ở nhứt thiết trí
Do đây sanh hoan hỷ
Nơi pháp của Như Lai
Tôi quyết định không nghi
Cũng nơi tất cả pháp
Rời xa những nghi hoặc
Trong Phật pháp Vô Thượng
Nay tôi được nhân ấy
Tôi cũng chẳng phân biệt
Cũng không chẳng phân biệt”.*

Hai vị Bồ Tát ấy nói kệ xong, đi nhiều bên hữu đức Nguyệt Đăng Vương ba vòng, đem hoa trời hương trời rải trên Đức Phật.

Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai liền thọ ký rằng: Các ông Vân Âm và Vô Biên Âm quá hai muôn kiếp sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Hai vị Bồ Tát ấy nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở quan sát kỹ Đức Phật rồi nhập các thiền định du hí thần thông ẩn hiện tự tại khói lửa phát sáng. Hai Ngài lại

vì chúng sanh thuyết pháp khai thị khiến hai mươi bốn câu chi Nhơn Thiên hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Hai vị Bồ Tát ấy trọn đời siêng tu phạm hạnh, ở nơi trung thời và hậu thời chánh pháp của đức Nguyệt Đăng Vương đều có thể hộ trì. Trong thời kỳ ấy lại giáo hóa thành thực bốn câu chi chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Hai vị Bồ Tát ấy thứ đệ cúng dường phụng thờ thân cận trăm ngàn Đức Phật và đều trợ trì tam muội chánh pháp của chư Phật.

Quá hai muôn kiếp lại gặp Đức Bửu Tràng Như Lai theo chuyên pháp luân giáo hóa thành thực vô lượng chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Quốc độ của Bửu Tràng Như Lai thanh tịnh, không có hàng Thanh Văn chỉ có những bậc nhứt sanh bổ xứ Bồ tát.

Lúc Bửu Tràng Như Lai sắp nhập diệt mới thọ ký cho Vân Âm Bồ Tát kể sẽ thành Phật hiệu là Nhựt Đăng Vương Như Lai, cõi nước thành tựu trang nghiêm chứa nhóm vô lượng vô biên công đức, Bồ Tát Thanh Văn đại chúng viên mãn. Sau khi đức Nhựt Đăng Vương Như Lai diệt độ, Vô Biên Âm Bồ Tát kể sẽ thành Phật”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Vô Biên Huệ! Do vì pháp môn này vô sở đắc, vô ngôn thuyết nên chẳng thể hiển bày được, không sanh không diệt. Chư đại Bồ Tát phải đúng như lý chuyên cần tu tập.

Nếu có Bồ Tát an trụ nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập, dùng vô sở đắc được vô sanh nhẫn viên mãn Phật pháp. Dùng vô lượng công đức để làm trang nghiêm mà hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Này Vô Biên Huệ! Ta chẳng bao giờ nói chư đại Bồ Tát rời ngoài pháp ấy mà có riêng chút pháp nào có thể mau thành tựu Nhất Thiết Chủng Trí.

Nếu có ai ở nơi pháp không thậm thâm vô sanh vô diệt ấy mà siêng tu tập thì chóng được Bồ Tát pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện và đà la ni, đầy đủ vô ngại biện tài Vô Thượng nhiếp hóa, được chư Phật Thế Tôn đều khen ngợi, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm, có thể viên mãn bố thí, an trụ thanh tịnh trì giới, được thanh tịnh nhẫn, Vô Thượng tinh tiến, vô duyên thiên định, dùng đại trí huệ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, ở trong những thắng pháp là tối thù thắng, chóng được gọi là bậc nhất thiết trí, ngồi nơi đạo tràng, bốn Đại Thiên Vương mang lọng báu đến thỉnh chuyển pháp luân, làm

ánh sáng lớn cho hàng Nhơn Thiên, đều làm cho họ hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ Tát có thể ở nơi Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội mà siêng tu tập, thấy tất cả pháp đồng với pháp giới. Lúc thấy như vậy, chẳng ở nơi pháp giới thấy tất cả pháp, chẳng ở nơi tất cả pháp thấy pháp giới mà tinh tiến tu tập. Do tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện ở nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp mà không chấp trước, cũng không sở động nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện cũng không chấp trước cũng không phân biệt.

Có thể ở trong một pháp hòa hiệp mà thấy tất cả pháp hòa hiệp. Có thể ở trong tất cả pháp hòa hiệp mà thấy một pháp hòa hiệp. Chẳng ở trong một pháp hòa hiệp mà thân cận tất cả pháp hòa hiệp. Vì có thể biết rõ một pháp ấy nên cũng có thể biết rõ tất cả các pháp. Vì có thể biết rõ tất cả pháp nên ở nơi một pháp ấy chỗ đáng được biết rõ cũng có thể biết rõ. Chẳng đem các pháp thân cận một pháp. Ở nơi trong các thủ uẩn hòa hiệp đều có thể biết rõ. Chẳng ở nơi các thứ tánh tướng của các thủ uẩn, hoặc có hòa hiệp hoặc không hòa hiệp mà sanh chấp trước.

Lúc thật hành như vậy, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà sanh, nếu có các pháp do các nhơn

duyên hòa hiệp mà thành, nơi các pháp ấy đều có thể biết rõ. Nếu có các pháp như duyên hòa hiệp do nhiều thứ tánh tương ưng nhau mà khởi, nơi các pháp ấy cũng có thể biết rõ, cũng không chấp trước mà tùy thuận biết rõ. Tướng thi thiết của tất cả pháp cũng có thể biết rõ, hoặc là tướng hoặc vô tướng cũng có thể biết rõ.

Các giới sai biệt, các giới nhiều thứ tánh tướng sai biệt cũng có thể biết rõ lấy gì làm như.

Chẳng dùng phiền não để thân cận hướng đến các pháp duyên khởi.

Ở nơi pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng có chống trái mà tùy thuận biết rõ.

Tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, tướng ẩn thế gian, đều khắp biết rõ.

Dùng một pháp môn mà có thể biết rõ tất cả pháp môn. Dùng tất cả pháp môn lại có thể biết rõ một pháp môn.

Chẳng dùng các pháp môn để thân cận một pháp môn, cũng chẳng dùng một pháp môn để thân cận các pháp môn. Pháp môn như vậy đều có thể tịnh trị cả.

Này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư đại Bồ Tát siêng tu tập, dùng một môn lý thú ngôn giáo mà có thể

biết rõ tất cả các pháp tánh đồng một vị, ở nơi các pháp được thẳng vô tránh như lý tịch tịnh, chẳng còn chống trái, có thể ở giữa đại hội khen nói pháp ấy, siêng năng tu tập được nhưt thiết pháp hải ấn tam muội. Tu tập như vậy, hoặc có tránh luận hoặc không tránh luận đều làm cho tịch tịnh, như lý mà an trụ, tùy thuận dứt trừ kiêu mạn và phóng dật, ở nơi giáo thuyết quyết định có thể khéo thọ trì, những danh ngôn sai biệt cũng có thể biết rõ, với pháp giới lý thú thì phương tiện siêng tu, nơi các pháp môn khéo yên lặng gẫm nhớ sẽ dùng pháp gì tương ứng với pháp gì hoặc là chẳng tương ứng, có thể dùng phương tiện nơi nghĩa quyết định an trụ thanh tịnh niệm.

Này Vô Biên Huệ! Ở nơi pháp môn ấy, chư đại Bồ Tát an trụ như vậy, dùng chút ít gia hạnh được Nhưt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội. Dùng vô lượng pháp hải ấn tam muội ấy để hướng đến Vô Thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Ông xem tất cả pháp
Chảy vào trong pháp giới
Các pháp đồng pháp giới
Lý thú đều bình đẳng
Lại xem nơi pháp giới
Chảy vào trong các pháp*

Pháp giới đồng các pháp
Lý thú cũng bình đẳng
Chẳng ở trong pháp giới
Quan sát tất cả pháp
Cũng chẳng rời pháp giới
Mà thấy tất cả pháp
Chẳng ở trong các pháp
Quan sát nơi pháp giới
Cũng chẳng rời các pháp
Mà thấy nơi pháp giới
Biết rõ các thứ giới
Pháp giới các thứ tánh
Tất cả pháp hòa hiệp
Thiện xảo không chỗ trụ
Tất cả thời và xứ
Các thứ tánh hòa hiệp
Không trụ không sở y
Cũng không có sở thủ
Hòa hiệp tánh sai biệt
Phân biệt chẳng phân biệt
Nơi hai ấy đều không
Người trí thấy bình đẳng
Vì biết một hòa hiệp
Nên biết các hòa hiệp

Vì biết các hòa hiệp
Nên biết một hòa hiệp
Hòa hiệp chẳng hòa hiệp
Một tánh sai biệt tánh
Chẳng thân cận phân biệt
Cũng không chấp không trước
Biết rõ tất cả pháp
Pháp ấy không hòa hiệp
Cũng chẳng niệm hòa hiệp
Không chấp không sở trước
Biết rõ tất cả chúng
Tướng thi thiết của nó
Cũng chẳng niệm thân cận
Không chấp không sở trước
Nghệp và nghiệp quả báo
Tất cả đều biết được
Nơi ấy chẳng chống trái
Đây là người tinh tiến
Nghệp và kẻ tác nghiệp
Tướng hòa hiệp của hai
Biết tướng vô tướng ấy
Đây là người tinh tiến
Nơi các giới hòa hiệp
Các giới tánh sai biệt

*Biết nó thường bình đẳng
Đây là người tinh tiến
Tương như quả hệ thuộc
Tất cả đều biết được
Nơi các duyên pháp ấy
Mặc giáp như lý trụ
Biết được pháp xuất thế
Nơi các pháp thế gian
Không có chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Cũng biết pháp thế gian
Nơi các pháp xuất thế
Cũng không chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Thế gian chỗ nên làm
Tất cả các tướng ẩn
Tùy thuận hay quan sát
Trụ bình đẳng biết khắp
Hay dùng một pháp môn
Biết rõ các pháp môn
Cũng dùng các pháp môn
Biết rõ một pháp môn
Chẳng dùng một pháp môn
Thân cận các pháp môn*

Chẳng dùng các pháp môn
Thân cận một pháp môn
Trong tất cả pháp môn
Bình đẳng khắp thanh tịnh
Nơi pháp không dị tướng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Mà hay bình đẳng nói
Thường trụ tánh bình đẳng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Như lý hay thấy biết
Bèn được khéo tương ưng
Đây là người phương tiện
Chẳng phát khởi tránh luận
Chẳng làm duyên tránh luận
Tất cả chẳng trái nhau
Đây là người tương ưng
Thường phát khởi vô tránh
Vô tránh được tương ưng
Bình đẳng chẳng trái nhau
Đây là người trí huệ
Ở trong pháp lý thú
Dứt hẳn các tránh luận

Mặc giáp như lý tu
Đây là người dũng mãnh
Khắp quan sát như vậy
Thuần một không trái cãi
Được ở trong pháp hội
Khen nói pháp Vô Thượng
Chư Bồ Tát như vậy
Thành tựu tất cả pháp
Đại hải ấn tam muội
Đây là người chánh niệm
Siêng tu tập như vậy
Thuần một không trái cãi
Dứt tránh luận tương ưng
Thành tựu tam muội ấy
Như lý mà an trụ
Hay biết thuyết bí mật
Biết ngã và ngã mạn
Dứt mạn tuyệt căng cao
Trong ngôn giáo quyết định
Thành tựu thiện phương tiện
Cũng biết danh sai biệt
Đây là người có trí
Trong các pháp lý thú
Như lý siêng tu tập

*Hay thấy các pháp môn
Đây là người thấy pháp
Siêng tu tập như vậy
Hay biết tất cả pháp
Pháp gì cùng tương ưng
Pháp gì chẳng tương ưng
Trong tất cả các pháp
Người niệm nghiệp thanh tịnh
Được ở nghĩa quyết định
Mà được thiện phương tiện
Trong tất cả các pháp
Người tinh tiến tư duy
Biết rõ tất cả pháp
Mới được tam muội ấy”.*

Đức Phật phán tiếp: “Lại này Vô Biên Huệ! Ở trong pháp ấy, chư đại Bồ Tát siêng tu tập lại có pháp năng nhiếp tam muội.

Lắng nghe lắng nghe! Ông phải khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin muốn được nghe”.

Đức Phật phán: “Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát có môn pháp quang minh có thể xuất sanh chư pháp lý

thú thiện xảo phương tiện, cũng hay xuất sanh tất cả pháp ẩn, hay nhập môn tất cả pháp ẩn. Nơi tất cả pháp chỗ đáng được làm thì có thể biết, có thể vào. Nơi pháp quang minh có thể được, có thể nói. Dùng pháp quang minh tùy thuận thẳng vào môn chư pháp cú.

Gì gọi là môn pháp quang minh mà có thể xuất sanh thiện xảo quang minh?

Đó là hay biết rõ giáo môn dị danh, giáo môn bí mật, sự môn dị danh, sự môn nhiếp thủ, các môn sai biệt.

Thế nào ở nơi đó mà được biết rõ thì có thể xuất sanh môn tam muội, môn tất cả pháp giới lý thú, nhập vào nơi một nghĩa có thể tùy theo biết rõ các pháp quang minh.

Này Vô Biên Huệ! Nơi các pháp lý thú thiện xảo phương tiện thậm thâm ấy, chư đại Bồ Tát hoặc hiện nay tu hành, hoặc sẽ tu hành, hoặc hiện nay cầu, hoặc sẽ cầu, nghe pháp môn ấy dùng chút ít gia hạnh được đại quang minh nhập vào các pháp môn. Từ pháp môn ấy lại phát khởi quang minh. Dùng quang minh ấy tùy theo pháp môn nào, tùy theo sở hành nào đáng vào, đáng làm. Như pháp môn ấy, dùng sức tam muội quan sát các pháp môn, nơi môn tam muội xuất sanh trí huệ mà có thể biết rõ lý thú như thiệt. Vì sức tam muội, vì quan sát pháp môn, vì sanh trí huệ, dùng môn tam muội biết rõ pháp giới an trụ

thiện phương tiện hay phát khởi quang minh tất cả pháp môn, được tất cả pháp Hải Ấn Tam Muội.

Này Vô Biên Huệ! Thế nào là pháp môn?

Đó là ấn chữ A, ấn tất cả pháp vô minh làm ra. Công hạnh được viên mãn, chữ A làm đầu.

Vì ngăn dứt vô minh không có sở tác, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tướng.

Dùng ấn chữ A, ấn tất cả pháp nghiệp dị thực quả, nghiệp chỗ làm ra nghiệp quả hòa hiệp, vì biết rõ nghiệp quả hòa hiệp duyên, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô duyên không nghiệp không quả không hòa hiệp.

Dùng ấn các hành ấn tất cả pháp, vì phát khởi tất cả pháp trí quang minh nơi các thứ nghiệp, nghiệp chỗ làm ra, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn tất cả các hành thiện xảo, dùng ấn chữ NẢ ấn tất cả pháp.

Dùng chữ MẠ trợ giúp thi thiết danh ngôn, dùng các thứ pháp mà làm tương ưng, vì biết rõ NẢ và MẠ trợ giúp lẫn nhau nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô hiệp vô trợ vô danh.

Dùng ấn vô biên ấn tất cả pháp, tất cả phân biệt là bất khả đắc, vì rời phân biệt, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô phân biệt.

Dùng ấn vô tế ấn tất cả pháp tế chẳng hòa hiệp, vì tận nơi tế, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tâm vô từ vô ngôn thuyết.

Dùng ấn không các thứ tự tánh ấn tất cả pháp, vì dùng tướng khởi tác của một tự tánh dứt trừ các thứ tự tánh tướng, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chung chung tự tánh.

Dùng ấn muốn tương ưng hòa hiệp ấn tất cả pháp, vì hiện khởi hữu vi các công hạnh viên mãn ly dục tịch tịnh không hòa hiệp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn trí tận tham dục thấy không hòa hiệp.

Này Vô Biên Huệ! Đó là ấn môn đại Bồ Tát ấn tất cả pháp. Do ấn môn này mà phải nhập vào trong tất cả pháp.

Này Vô Biên Huệ! Lại còn có môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp, mà chư đại Bồ Tát phải tùy theo ngộ nhập.

Thế nào là môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp? Dùng hư không ấn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô trước.

Dùng ấn không nhàn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhị.

Dùng ấn tịch tịnh ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chỉ tức.

Dùng ấn vô môn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn bất động.

Dùng ấn vô xứ ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhiễm.

Dùng ấn tánh không ấn tất cả pháp nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô đắc.

Dùng ấn vô tướng ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiện xảo tu tập phương tiện.

Dùng ấn vô nguyện ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiện tịch tịnh nguyện quang minh.

Dùng ấn vô tham ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn khắp biết phân biệt như thiệt.

Dùng ấn vô sanh ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh chánh trí thấy vô sanh.

Dùng ấn tịch diệt ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn ly uẩn.

Dùng ấn tận tướng ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh tận.

Dùng ấn pháp giới ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn hiển hiện pháp giới thiện xảo.

Dùng ấn vô niệm ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiết vô phân biệt bình đẳng.

Dùng ấn ly tánh ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn biết khắp tất cả tự tánh.

Dùng ấn Niết Bàn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn như thiết tịch tịnh thuận diệt.

Này Vô Biên Huệ! Đó là chư đại Bồ Tát ở nơi môn tất cả pháp vô chướng ngại, môn chẳng hòa hiệp, môn vượt quá tất cả đoạn kiến thường kiến, môn vô biên tế, môn tiền hậu tế, vì yểm ly vậy, vì tịch diệt vậy, vì chỉ tức vậy, vì thanh lương vậy.

Chư đại Bồ Tát ở nơi ấn môn tất cả pháp ấy tùy học tùy nhập. Vì khéo tu hành các pháp môn ấy mà được Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội.

Tam muội ấy tương ưng với lý như thiết có thể nhiếp trí chư pháp thiện phương tiện.

Vì thế nên với ấn môn ấy, chư đại Bồ Tát phải khéo tu hành, an trụ nơi Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội

quan sát tất cả pháp mà có thể xuất sanh vô lượng vô biên ánh sáng đại pháp.

Này Vô Biên Huệ! Ví như biển lớn, nước nhiều vô lượng, không ai có thể lường được dung lượng ấy.

Tất cả pháp cũng như vậy, trọn không có ai đo lường được.

Lại như biển lớn, tất cả các dòng nước đều chảy vào trong ấy.

Tất cả các pháp vào trong pháp ấn cũng như vậy. Thế nên gọi là hải ấn, ấn tất cả pháp đều vào trong tất cả pháp hải ấn, ở trong ấn ấy thấy tất cả pháp đồng pháp ấn.

Lại như đại long và các chúng rồng, các chúng thân to lớn có được biển lớn vào được biển lớn, nơi biển lớn ấy dùng làm chỗ ở.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp khéo tu các công hạnh mới nhập được ấn môn tam muội ấy, dùng ấn môn ấy làm trụ xứ, vì muốn chứng được các Phật pháp, vì khéo viên mãn Nhứt Thiết Trí nên thành tựu các pháp ấn môn như vậy.

Lúc chuyên cần tu học pháp môn ấy, chư đại Bồ Tát có thể tu học tất cả pháp môn và thấy tất cả pháp môn.

Vì ở tại pháp môn ấy nên có thể phát khởi ánh sáng các pháp, vào trong biển tất cả pháp.

Vì thế nên pháp ấy gọi là Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội.

Lại như biển lớn là chỗ chứa hạp những trân bửu lớn.

Cũng vậy, tam muội ấy là chỗ chứa hạp tất cả pháp và pháp thiện xảo.

Này Vô Biên Huệ! Nếu có chúng sanh nào vì được tri kiến Vô Thượng của Phật, với tam muội ấy, hoặc đã cầu, hoặc sẽ cầu, hoặc hiện nay cầu, thì người ấy có thể cầu trí huệ nhứt thiết pháp hải viên mãn.

Do nghĩa ấy nên ta đem pháp ấn ấy phó chúc nơi ông.

Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, ông dùng pháp ấn ấy để ấn các chúng sanh.

Vì chúng sanh nào được pháp ấn ấy ấn cho thì đều được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, thành tựu Phật pháp chóng ngòai đạo tràng chuyển pháp luân Vô Thượng nôi thạnh giống Phật, tùy thuận an trụ nơi bực Nhứt Thiết Trí, có thể ở nơi Đại bát Niết Bàn Vô Thượng mà bát Niết Bàn, khiến hàng Trời, Người thọ trì chánh pháp.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ Tát muốn nhiếp lấy vô lượng công đức thù thắng như vậy, thì ở nơi pháp thậm thâm ấy phải chuyên cần ưa thích và không phóng dật.

Lại này Vô Biên Huệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá bội số ấy, có Đức Phật ra đời hiệu là Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kiếp ấy tên là Thiện Trụ. Quốc độ tên là Duyệt Ý.

Trong kiếp ấy, chúng sanh thọ mạng chẳng hạn lượng được, an ổn giàu đủ, đều an trụ nơi thiện pháp. Vì thế mà kiếp ấy có tên là Thiện Trụ.

Cõi nước ấy rộng rãi nghiêm sức nhiều thứ đẹp lạ, người thấy đều vui hòa đẹp dạ, hương thơm lan khắp mọi nơi. Vì thế nên quốc độ ấy có tên là Duyệt Ý.

Trong bốn châu thiên hạ, ba châu đồng rộng tám muôn do tuần, trong mỗi châu có hai vạn thành. Mỗi thành rộng mười do tuần.

Chỉ có châu Diêm Phù Đề rộng một câu chi do tuần, có tám vạn thành, mỗi thành rộng hai mươi do tuần,

những lâu đài tường rào khắp nơi, các thứ y thọ, vị thọ, hoa thọ, quả thọ, bửu đa la thọ trang nghiêm thành ấp.

Trong nước ấy lại có tòa đô thành rộng trăm do tuần, hai muôn khu vườn bao bọc quanh thành. Trong các khu vườn có những đầm ao đầy nước trong mát, hoa đẹp trái ngọt sum suê, hương thơm lan khắp làm đẹp ý mọi người, chim muông hót kêu hòa nhã.

Thuở ấy Đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương ngự trong một khu vườn thuyết pháp cho đại chúng.

Này Vô Biên Huệ! Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ mùi tiểu kiếp. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh Pháp trụ thế mãn một tiểu kiếp.

Thuở ấy, Đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương thuyết pháp bốn hội. Mỗi pháp hội các chúng Thanh Văn trụ bực hữu học đều có năm trăm câu chi na do tha. Chư A La Hán và chư Bồ Tát đều có năm mươi câu chi na do tha.

Đức Như Lai ấy có hai vị Bồ Tát tên Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực.

Hai vị Bồ Tát ấy đầy đủ thần thông, được vô sanh nhẫn. Hai vị tiến lên bạch Đức Phật ấy rằng: Bạch Đức

Thế Tôn! Dùng những pháp gì để thành tựu nhưt thiết pháp hải ấn tam muội của đại Bồ Tát?

Đức Phật ấy đem cú môn này mà rộng tuyên thuyết. Lúc nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn. Hai vị Bồ Tát Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực chứng Nhất Thiết Pháp Hải Ấn tam muội và chứng tất cả tam muội của Bồ Tát. Do chứng như vậy, hai vị Bồ tát ấy có thể ở trong tất cả Phật độ hiển hiện thân thông biến hóa, phóng ánh sáng lớn, phát diệu âm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sanh và thành thực được tám câu chi người hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ ký cho hai vị Bồ Tát ấy quá một trăm kiếp đều sẽ thành Phật. Trong trăm kiếp ấy, mỗi mỗi kiếp đều cúng dường phụng thờ năm trăm Như Lai. Nơi chánh pháp của chư Như Lai ấy, sơ thời, trung thời và hậu thời đều có thể thọ trì làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

Trong thời gian ấy thường nhưt tâm bất loạn, mỗi đời đều thọ hóa sanh, chẳng thối thất tam muội thần biến thuyết pháp độ các chúng sanh.

Quá trăm kiếp, hai vị Bồ Tát ấy lại gặp đức Vô Biên Công Đức Như Lai, cúng dường thân cận, khéo hay du hí vô lượng tam muội thần biến giải thoát. Ở chỗ Đức Vô

Biên Như Lai, hai vị Bồ Tát ấy có tên Ly Ưu và Thiện Trụ, theo Đức Như Lai chuyển chánh pháp luân, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh cho an trụ bực tam thừa. Đức Như Lai ấy lại thọ ký rằng:

Sau khi ta diệt độ, Ly Ưu sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Vô Biên Biện Tài Như Lai. Sau khi Đức Như Lai này diệt độ, Thiện Trụ sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Tối Thắng Quang Minh Như Lai. Hai Đức Như Lai ấy đồng thọ một kiếp. Quốc độ chứa hạp vô lượng công đức.

Này Vô Biên Huệ! Nếu chư đại Bồ Tát vì nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì phải phát lòng ưa thích, khởi đại tinh tiến chẳng tiếc thân mạng, dùng chẳng phóng dật để tu hành”.

Lúc đó trong đại chúng lại có đại Bồ Tát tên là Huệ Nghĩa rời chỗ ngồi tiến lên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất là hi hữu, Đức Thế Tôn vì muốn chư đại Bồ Tát được nhứt thiết pháp trí thiện xảo và được Như Lai Nhứt Thiết Trí, mà nói Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát được Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội thì quyết định sẽ được chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện, mau đến đạo tràng dùng biển lớn vô biên công đức ấy mà hướng đến Vô Thượng

Bồ Đề, thường thấy chư Phật siêng tu chánh pháp cùng tăng đồng hàng. Có thể tiêu được sự cúng dường Như Lai tối thượng, vượt quá bậc Thanh Văn, Bích chi Phật”.

Đức Thế Tôn phán bảo Huệ Nghĩa đại Bồ Tát: “Đúng như lời ông nói. Nay Huệ Nghĩa! Chư đại Bồ Tát được Nhứt Thiết Hải Ấn tam muội thì được vô lượng công đức thù thắng. Nếu an trụ ở Nhứt Thiết Pháp Hải Ấn tam muội, thì có thể dùng chư pháp lý thú thiện xảo phương tiện quyết định hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Nay Huệ Nghĩa! Ví như núi Tu Di Vương do các chất báu hiệp thành, mọc lên từ đại hải, cao tám muôn bốn ngàn do tuần đứng sừng sững chói sáng.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát do tam muội ấy khéo hướng đến phát xuất từ biển lớn tạng Nhứt Thiết Pháp chói che tất cả, an trụ Vô Thượng, trong Trời Người thế gian rất tốt sáng chói.

Lại như mặt trăng tròn sáng, tinh tú bao quanh.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát có thể ở trong tất cả đại chúng Trời Người thế gian làm ánh sáng lớn.

Nay Huệ Nghĩa! Ông xem pháp ấy có ai là chẳng ưa thích, chẳng phát khởi tinh tiến mà lại phóng dật! Chỉ trừ những chúng sanh hạ liệt phước bạc. Nếu các chúng sanh

có đại trí huệ thì có thể thành tựu pháp rộng lớn ấy. Pháp rộng lớn ấy đầy đủ công đức được chư đại Bồ Tát nhiếp thủ như ta đã nói.

Nếu có thể nhiếp được pháp tài rộng lớn ấy thì được sự thị vệ của hàng Trời và Người, và sự hộ niệm của mười phương chư Phật, chư đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn bảo ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát: “Này Vô Biên Huệ! Nếu siêng tu học pháp ấy, chư đại Bồ Tát có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, trừ hết tất cả sự nghi hoặc, giải tất cả kiết sử, dứt bỏ các tập khí, đoạn trừ các phiền não, vượt những tham ái, qua khỏi biển sanh tử, diệt hẳn tối tăm, rời hẳn kinh sợ, mau dùng thiện xảo biết được tâm của tất cả chúng sanh”.

Nói lời ấy xong, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô số thế giới, sáng hơn cả ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng.

Phóng ánh sáng ấy rồi, Đức Phật lại phán: “Này Vô Biên Huệ! Chư đại Bồ Tát nếu có thể siêng tu Hải Ấn tam muội, cũng hiện đại thần biến, phóng đại quang minh, làm đại sư tử hống diễn thuyết pháp ấy, vượt quá tam giới làm đại chiếu minh như ta ngày nay không khác”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Đức Như Lai gia trì pháp ấy. Đời mạt thế, nếu có chúng sanh nào nghe tên pháp ấy sẽ được vô lượng vô biên công đức”.

Bấy giờ vì muốn gia trì pháp môn ấy, Đức Thế Tôn lại phóng quang minh, lấy một ngón tay làm chấn động khắp cõi Đại Thiên khiến các chúng sanh được đại an lạc. Liền đó trong pháp hội, hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già rải hoa trời, y trời. Các kỹ nhạc trời đồng thời hòa tấu. Vô lượng chư Thiên tay cầm y trời phát phối đầy trong hư không đồng thanh xưng rằng: Lạ thay, lạ thay! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai thọ trì pháp ấy thì kham thọ sự cung kính lễ lạy của tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại phán rằng: “Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ mạt thế, chúng sanh bạc phước chẳng được nghe giáp trụ trang nghiêm và tam muội trang nghiêm ấy. Nếu có chúng sanh nào có thiện phương tiện nhiếp đại tư lương mới được nghe. Nếu ở nơi pháp ấy, ai siêng tu hành thì được tam thế chư Phật Thế Tôn nhiếp thọ.

Này Vô Biên Huệ! Thời kỳ đại bố úy thuở mạt thế, pháp môn này ta phó chúc các ông. Ta ở trong vô số câu

chi na do tha kiếp chứa hạp các tạng pháp bảo Vô Thượng đầy đủ công đức vô biên an lạc, hiện nay các ông đều đã được, tất cả khổ uẩn các ông đều đã xả bỏ. Các ông dùng biển lớn vô biên công đức để chóng đến Vô Thượng Bồ Đề”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát cùng năm trăm đại Bồ Tát và các cư sĩ Hiền Hộ thương chủ làm thượng thủ đồng đánh lễ chơn Đức Phật, bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy theo năng lực mà thọ trì pháp đại Bồ Đề của Đức Như Lai để làm lợi ích lớn cho các chúng sanh đời mạt thế”.

Chư đại Bồ Tát đều rời chỗ ngồi đem những hoa đẹp rải trên Đức Phật, cõi diệu y trên thân dâng lên cúng dường mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn pháp Bồ Đề phần thành tựu Nhất Thiết Chúng Trí của Như Lai. Nguyện cho chúng sanh đời mạt thế đều thành tựu tất cả thiện căn”.

Vì muốn tất cả đại Bồ Tát hoan hỷ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Vì tất cả chúng sanh
Phát khởi lợi ích lớn*

*Trì Phật Bồ Đề pháp
Pháp Vương sư tử hồng
Trong đời mạt thế sau
Nếu những người cầu pháp
Nghe pháp rộng lớn ấy
Tất cả được an lạc
Như ta đã từng nói
Nếu người thấy pháp ấy
Nghe được khế kinh ấy
Thì được tùy ý thích
Nếu có người trí huệ
Tu tập thiện phương tiện
Nghe pháp tối thượng ấy
Thân tâm rất vui mừng
Nếu ở pháp hội này
Hiện tiền thấy ta nói
Được nghe pháp ấy rồi.
Khéo có thể ưa thích
Trong đời mạt thế sau
Sanh phước lớn cho ông
Vô số vô biên lượng
Rộng lớn không ngần mé
Trong đời mạt thế sau
Nếu ai thọ trì được*

*Pháp của Pháp Vương nói
Được Đức Phật nhiếp thọ
Trong đời mạt thế sau
Trì pháp Phật Bồ Đề
Chính là người tối hậu
Trì pháp vô lượng Phật”.*

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy rồi, có vô lượng Bồ Tát được vô sanh nhẫn, vô lượng chúng sanh thành thực thiện căn.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát và chư đại Bồ Tát, tất cả thế gian, Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời dạy của Đức Phật đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Mặc Giáp Trang Nghiêm Thứ Bảy Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

**08 PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN
BIỆT THỨ TÁM**

(Hán Bộ quyển 26 và 27)

Hán Dịch: Nhà Lương, Pháp Sư Mạn Đà La

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc nọ Đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng tám ngàn đại

Tỳ Kheo câu hội. Có một muôn hai ngàn đại Bồ Tát từ vô lượng Phật độ đến. Lại có ba muôn hai ngàn vị Thiên Tử, tất cả đều hướng về Đại thừa. Trong đại chúng ấy có đại Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử và vị Thiên Tử tên là Bửu Thượng.

Lúc ấy Thiên Tử Bửu Thượng nghĩ rằng hôm nay nếu Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp, làm cho cung ma đều tối tăm mất cả oai đức, khiến ma Ba Tuần lo sầu, khiến chúng ma khéo điều phục, những kẻ tăng thượng mạn thì phá trừ tăng thượng mạn, người tự ghi nhớ sở đắc khéo tu hành thì được quả Sa Môn, người đã được quả lại càng tăng thượng, khiến chúng tử Phật, Pháp và Tăng nói luôn chẳng dứt, khiến nhiều chúng sanh phát tâm Bồ Đề làm cho Bồ Đề của Đức Như Lai chứa nhóm từ vô lượng a tăng kỳ kiếp được còn lâu, lúc Đức Như Lai tại thế hoặc sau khi diệt độ thường được nghe pháp ấy tùy theo thừa của họ xu hướng chóng được diệt độ.

Biết tâm niệm của Bửu Thượng Thiên Tử, Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Văn Thù Sư Lợi! Ở trong đại chúng này, ông nên tuyên nói một ít pháp. Nay trong đại chúng này muốn được nghe pháp nơi ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nên nói pháp gì?”.

Đức Phật phán: “Ông nên nói về pháp giới thể tánh như duyên”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả pháp giới là pháp giới thể tánh. Ra ngoài pháp giới không có được nghe. Sao Đức Thế Tôn bảo như nơi pháp giới mà nói pháp?”.

Đức Phật phán: “Này Văn Thù Sư Lợi! Chúng sanh kiêu mạn nếu nghe pháp ấy tất sanh lòng kinh quái”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp giới thể tánh không có kinh quái. Sự kinh quái ấy tức là pháp giới thể tánh”.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu tất cả pháp đều là pháp giới thể tánh, thì chúng sanh chỗ nào có ô nhiễm có thanh tịnh, vì pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy thân kiến điên đảo chấp ngã và ngã sở. Hàng phàm phu ấy phát khởi ngã tưởng, chấp trước ngã tưởng và chấp trước tha tưởng mà phát khởi tâm và tâm sở. Những tâm và tâm sở ấy tạo tác các

nghiệp thiện hoặc các nghiệp bất thiện. Do hành nghiệp ấy làm nhơn mà các chúng sanh ấy có được quả báo. Nếu đã có sanh thì có nhiễm ô. Chính nhiễm ô ấy là pháp giới thể tánh.

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nếu biết nhiễm ô là pháp giới thể tánh thì gọi là bạch tịnh vậy. Nhưng nơi đệ nhứt nghĩa không có nhiễm ô, không có hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Ngài Xá Lợi Phát nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Pháp giới được nói ấy không có sai lầm. Ngài nói pháp ấy rồi có hơn trăm Tỳ Kheo đều dứt phiền não được tâm vô lậu”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Pháp giới ấy, có phải trước kia hệ phược mà nay được giải thoát chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới ấy, chẳng phải trước hệ phược mà nay được giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chư Tỳ Kheo ấy, nay ở chỗ nào tâm được giải thoát?”.

Ngài Xá lợi Phất nói: “Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi! Hàng Thanh Văn điều phục như vậy rất đông, đều dứt phiền não được tâm giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Ngài có phải là đệ tử Thanh Văn của Đức Phật chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “Đúng như vậy. Tôi là đệ tử Thanh Văn của Đức Phật”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Có phải là Ngài dứt phiền não mà được tâm vô lậu giải thoát chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “Tôi được tâm vô lậu giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Ngài dùng những tâm nào để được giải thoát? Là tâm quá khứ, là tâm vị lai hay tâm hiện tại?”

Thưa Đại Đức! Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng an trụ. Đại Đức dùng tâm nào để được giải thoát?”.

Ngài Xá Lợi Phát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chẳng phải tâm quá khứ được giải thoát, chẳng phải tâm vị lai, tâm hiện tại được giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Sao Ngài lại nói tâm được giải thoát?”.

Ngài Xá Lợi Phát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ở nơi thế đế mà nói là tâm được giải thoát. Trong đệ nhút nghĩa đều không có tâm hệ phược tâm giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Có phải Ngài muốn khiến pháp giới thể tánh có thể đế và đệ nhút nghĩa đế chẳng?”.

Ngài Xá Lợi Phát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới thể tánh không có thể đế và đệ nhút nghĩa đế”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Sao Ngài nói ở nơi thế đế tâm được giải thoát?”.

Ngài Xá Lợi Phát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Phải chăng không có tâm được giải thoát ư?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nếu tâm có nội, ngoại và trung gian thì có được giải thoát. Nhưng tâm không có nội ngoại và trung gian nên không có hệ phược và giải thoát”.

Lúc đó trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo nghe lời của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói liền rời chỗ ngồi nói rằng nếu không có giải thoát, không có tâm giải thoát, sao chúng tôi lại xuất gia tu hành? Nếu không có xuất thế sao lại phải tu hành?

Nói thô ngữ ấy xong, hai trăm Tỳ Kheo bỏ chúng mà đi.

Muốn điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hóa một Tỳ Kheo đón trước đường. Nhóm Tỳ Kheo ấy đến chỗ Hóa Tỳ Kheo hỏi rằng: “Đại Đức từ đâu đến đây?”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Thưa chư Đại Đức! Tôi ở nơi chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi không hiểu không biết chẳng tin chẳng hướng. Vì thế nên tôi bỏ chúng mà đi đến đây”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Chúng tôi cũng vậy. Vì chẳng hiểu chẳng biết chẳng tin chẳng hướng nên chúng tôi bỏ chúng mà đi đến đây”.

Hóa Tỳ Kheo hỏi: “Chư Đại Đức ở trong chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát có chỗ nào chẳng thích mà bỏ đi?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức! Vì Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói không có hương quả, không có chúng quả lại không có giải thoát. Chúng tôi tự nghĩ nếu không có hương quả không có chúng quả không có giải thoát thì có nghĩa gì để chúng tôi tu hành phạm hạnh, nếu không có xuất thế có chi lại tu hành? Vì nghĩ như vậy mà chúng tôi bỏ đi”.

Hóa Tỳ Kheo hỏi: “Có phải vì không hiểu, vì phi báng, vì mắng nhiếc mà chư Đại Đức bỏ đi chăng?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức! Chúng tôi không có phi báng mắng nhiếc. Chỉ vì chẳng thấy giải thoát mà chúng tôi bỏ đi”.

Hóa Tỳ Kheo liền khen rằng: “Lành thay, lành thay! Thưa chư Đại Đức! Nay chúng ta nên cùng nhau suy luận. Nếu chẳng phải mắng nhiếc thì chẳng phải tránh tụng. Chẳng phải tránh tụng là pháp đệ nhất nghĩa Sa môn vậy.

Tâm của chư Đại Đức là tướng dạng gì? Là màu xanh vàng đỏ trắng hay màu tím màu pha lê? Là thiệt là chẳng thiệt? Là thường là vô thường? Là sắc là phi sắc?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức! Tâm chẳng phải sắc, chẳng thấy được, không có hình bóng cũng không có xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Thưa chư Đại Đức! Tâm đã chẳng phải sắc, không thấy được, không có hình bóng cũng không xúc đối, không nơi chốn, không chỉ bày. Nhưng tâm ấy ở trong ở ngoài hay ở chặng giữa của trong ngoài ư?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Không phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Thưa chư Đại Đức! Tâm các Ngài đã không hình sắc, không có xúc đối, không nơi chốn không chỉ bày, chẳng phải nội ngoại trung gian, mà nó có chánh thành tựu chặng?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Không phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Thưa chư Đại Đức! Nếu tâm chẳng thiết không thành tựu, thì thế nào giải thoát?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Chẳng phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Thưa chư Đại Đức! Vì nghĩa ấy nên Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh. Thưa chư Đại Đức! Vì các Ngài là phạm phu điên đảo chấp ngã và ngã sở mà phát khởi tâm đi trong các cảnh giới mà sanh khởi tâm phan duyên. Đây là tất cả những pháp phan duyên sanh diệt chẳng trụ biến đổi mà diệt để có thể dứt diệt.

Nếu tâm duyên nơi xuất gia thọ giới cụ túc tu đạo đắc quả, thì thể tánh của tâm ấy rỗng không chẳng có thiệt, chỉ từ vọng tưởng phát khởi. Nếu là vọng tưởng chẳng thiệt thì là chẳng sanh chẳng trụ chẳng diệt. Nếu đã là chẳng phải sanh trụ diệt thì không có hệ phục cũng không có giải thoát, không hướng quả không chứng quả.

Vì nghĩa ấy nên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không nhiễm không tịnh, cũng không hướng không chứng, không có giải thoát”.

Nghe Hóa Tỳ Kheo giải bày, nhóm Tỳ Kheo ấy được vô lậu giải thoát. Được giải thoát rồi, nhóm Tỳ Kheo ấy liền trở về chỗ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng cho Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà thưa rằng: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài khéo thủ hộ chúng tôi. Chúng tôi vì chẳng tin hướng pháp điều phục thậm thâm ấy mà rời lìa bỏ đi”.

Ngài Tu Bồ Đề hỏi: “Chư Đại Đức! Các Ngài được những gì, giác ngộ những gì, mà đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nay chúng tôi không được không giác, nên chúng tôi cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Trước đây vì có ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi bỏ chúng mà đi. Nay chúng tôi đã bỏ được ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi trở lại”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Cớ sao các Ngài nói như vậy?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Chấp trước nơi danh là động lay ái trước. Nếu người có động lay có ái trước thì không hướng không đắc.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nếu không hướng đắc thì ở chỗ ấy có thể dứt được tất cả động lay ái trước”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Ai điều phục các Ngài?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Người không có sở đắc không có sở giác là người điều phục chúng tôi. Người ấy chẳng sanh cũng chẳng diệt độ, chẳng phải thiên định cũng chẳng loạn tâm”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Ai điều phục các Ngài?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói: “Ngài nên hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát”.

Bấy giờ Ngài A Nan hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Chư Tỳ Kheo ấy được ai điều phục?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Người không có ám giới nhập, cũng chẳng phải

phàm phu, chẳng phải Thanh Văn, chẳng phải Duyên Giác, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải Như Lai, chẳng phải tương ưng với thân, chẳng phải tương ưng với ngữ, chẳng phải tương ưng với ý”.

Ngài A Nan nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài nói ai vậy?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Nếu Đức Như Lai biến hóa ra hóa như, thì hóa như ấy có tương ưng chăng?”.

Ngài A Nan nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Hóa như không có pháp gì để có thể cùng tương ưng hay chẳng tương ưng”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Tất cả pháp thể tánh là hóa. Chính hóa ấy điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy.

Thưa Đại Đức A Nan! Như hóa điều phục, tất cả Thanh Văn cũng như vậy. Điều phục như vậy chánh là điều phục. Nếu người chẳng hiểu điều phục như vậy, nên biết đó là người tăng thượng mạn vậy”.

Ngài A Nan nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Tỳ Kheo tăng thượng mạn ấy có thể biết được chăng?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Giới tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn. Định tụ, huệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tôi được tôi chứng, suy nghĩ như vậy là động lay vọng tưởng, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Kinh sợ thân kiến, cũng không như hư không, nhập nhưt đạo cũng không, lời nói trên đây là chánh thuyết, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Nếu Tỳ Kheo nói: thân kiến là không nhẫn đến nhập nhưt đạo không, không như vậy là bình đẳng không, nên biết đó là tăng thượng mạn. Tại sao vậy?

Thưa Đại Đức A Nan! Thân kiến khác với không, vì khác nên thân kiến tức là không. Không với khác cùng nói, chẳng nói khác tức là không.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có kinh sợ vô minh hữu ái và mừng được minh giải thoát, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy? Vì nếu có hai tướng thì chẳng phải giải thoát.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo kinh sợ tham sân si mà mừng ba giải thoát, sợ bốn đảo mà mừng bốn tướng, sợ ngũ cái mà mừng ngũ căn, sợ lục nhập mà mừng lục thông, sợ bảy thức trụ mà mừng bảy pháp trợ đạo, sợ bát tà mà mừng bát thánh đạo, sợ chín chỗ ở của chúng sanh mà mừng chín thứ đệ định, sợ mười bất thiện mà mừng mười vô lậu thiện, sợ hữu vi giới mà mừng pháp vô vi, nên biết đó là người tăng thượng mạn.

Tại sao vậy? Vì tất cả thứ ấy đều là động lay, đều là hí luận.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có động lay nếu có hí luận thì tâm liền tự cao tự tại nhiếp lấy dựa theo vọng tưởng bằng lòng với chỗ thành tựu. Những thứ như vậy gọi là tự tại. Vì tự tại nên sanh ra kiêu mạn.

Tỳ Kheo như vậy thì gọi là có tăng thượng mạn. Tại sao vậy? Thưa Đại Đức A Nan! Sao lại hữu vi giới không? Đó là đem không vào không. Nên biết Tỳ Kheo ấy có tăng thượng mạn”.

Ngài A Nan hỏi: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Tỳ Kheo không tăng thượng mạn?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo tịch tịnh nơi trong thì ngoài cũng

tịch tịnh. Tất cả cảnh giới: bình đẳng hay chẳng bình đẳng, có hay không, hữu vi hay vô vi đều không có vọng lay cũng không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, không hai không một, không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, chẳng có hí luận, chẳng chấp trước chỗ thấy biết ban đầu, đối với tất cả pháp đều bình đẳng, cũng không có bình đẳng không chẳng bình đẳng, không có một pháp có thể làm được bình đẳng chẳng bình đẳng. Chẳng động chẳng lay như vậy, không có vọng tưởng, không chẳng vọng tưởng, lại chẳng chấp trước, cũng chẳng thấy vọng tưởng, hướng là hướng đến giải thoát được quả trí chứng, không bao giờ có động lay vậy.

Thưa Đại Đức A Nan! Tỳ Kheo như vậy không có tăng thượng mạn cũng không hí luận, xa tướng tự tha, bỏ những ái trước, vì tất cả ái trước chẳng phải ái trước vậy. Rời lìa những phan duyên giác quán tư duy tư duy giải thoát, giải thoát hướng, không có người nhận lấy, thấy đều là như tịch tịnh duyên tịch tịnh. Ngã thân và ngã sở thân ấy qua đến bờ kia, chẳng thấy có pháp gì là giải hướng đoạn và chứng.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành như vậy thì không tăng thượng mạn, vì bình đẳng rỗng không. Biết rõ tất cả các pháp bình đẳng không có thượng hạ, hoặc thiện bất thiện,

nên làm chẳng nên làm, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế, hữu vi vô vi, những pháp thượng hạ động lay như vậy không gì chẳng phải là vọng tưởng cũng chẳng thấy biết. Các pháp như vậy đều thấy bình đẳng, dụ như hư không.

Thưa Đại Đức A Nan! Nếu có Tỳ Kheo hiểu như vậy thì gọi là thiện giải thoát. Tỳ Kheo ấy không tăng thượng mạn.

Vì nghĩa ấy nên Đức Như Lai nói: nếu có Tỳ Kheo hiểu các pháp bình đẳng dụ như hư không.

Như động chạm hư không thì không có chỗ chạm động, pháp của Sa Môn cũng như vậy”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói lời trên đây, trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo đều dứt hết phiền não được pháp vô lậu giải thoát.

Bửu Thượng Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát không tăng thượng mạn? Xin Ngài cứ như thiệt mà nói cho”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát, nhứt thiết trí tâm, vô đẳng đẳng tâm, tam giới tối thắng tâm, vượt quá các hàng Thanh Văn và Duyên Giác dùng các cảnh giới ngoài để an trụ tâm, nhưng cũng tu hành tất cả thiện căn, vì tăng thượng vì

giáo hóa chúng sanh vì nhiếp lấy chánh pháp để nói cho chúng sanh khác và người khác về nhưt thiết trí tâm, tâm ấy như thiết hiệu bốn thể bình đẳng, theo đúng như chỗ nghe thể tánh của tâm mình mà hiểu biết thể tánh của tất cả chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả các pháp nên hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn nên hiểu biết và diễn thuyết thể tánh của Bồ Tát.

Đó là Bồ Tát như thiết nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát bố thí, tùy chỗ thí cho, tùy chỗ nguyện thí và những bố thí khác tất cả đều vô ngại. Bố thí không chỗ y cứ, chẳng chấp trước chẳng quan niệm chẳng hay biết. Vì chẳng hay biết nên tức là không. Nếu có thể được như vậy thì hiểu biết thể tánh bố thí. Vì hiểu biết thể tánh bố thí nên hiểu biết thể tánh như thiết. Vì hiểu biết thể tánh như thiết nên hiểu biết thể tánh các pháp. Vì hiểu biết thể tánh các pháp nên hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh tất cả chúng sanh nên nói thể tánh Bồ Tát.

Này Bửu Thượng Thiên Tử! Đây gọi là vì Bồ Tát bố thí thanh tịnh nên nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát hiểu biết thân thì hiểu biết giới, hiểu biết khẩu thì hiểu biết giới, hiểu biết

ý thì hiểu biết giới. Hiểu biết thân và khẩu thì hiểu biết quan niệm tịch tịnh. Vì hiểu biết quan niệm tịch tịnh nên hiểu biết chúng sanh tịch tịnh. Vì hiểu biết chúng sanh tịch tịnh nên hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh. Vì hiểu biết tất cả pháp tịch tịnh nên hiểu biết như thiết tế tịch tịnh. Vì hiểu biết như thiết tế tịch tịnh nên được pháp tịch tịnh, nhơn tịch tịnh, duyên tịch tịnh. Tùy có chỗ nghe tất cả các pháp đều có thể tuyên thuyết tịch tịnh.

Này Thiên Tử! Đây gọi là vì Bồ Tát giới thanh tịnh nên như thiết nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát biết ở pháp tánh rốt ráo là không, biết ở pháp tánh rốt ráo tự tại, đối với các chúng sanh có thể nhẫn nhịn những sự ác độc mà tâm chẳng sanh khởi quan niệm nhẫn nhịn, chẳng nghĩ sự ngoài, chẳng trái chúng sanh, hay diệt tất cả điều ác. Như tánh của các chúng sanh, thể tánh của nhẫn cũng vậy. Như thể tánh của nhẫn, tánh Bồ Đề cũng vậy. Như tánh Bồ Đề, thể tánh tất cả pháp cũng vậy. Như biết thể tánh tất cả pháp như thiết, pháp chơn như cũng vậy. Như chỗ nghe đồng tận pháp tánh, pháp tánh giới rốt ráo không. Pháp tánh rốt ráo không, nói đó là hành thuận nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tịnh nhẫn nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Bồ Tát biết thậm trọng tất cả pháp hành rời lìa những tư duy không có những trang nghiêm mà thành tựu hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết vững chắc có thể rời lìa tất cả. Trong thì tánh tịch tịnh, ngoài thì hóa độ chúng sanh. Vì biết tinh tiến tịch tịnh nên Bồ Đề tịch tịnh. Vì biết Bồ Đề tịch tịnh nên biết tất cả các pháp tịch tịnh. Vì biết các pháp tịch tịnh nên biết như thiệt tế tịch tịnh. Như pháp đã được nghe vì tánh tinh tiến tịch tịnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh tinh tiến như thiệt nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát nhập thiền chư pháp bình đẳng không tăng giảm, do sức thiền mà tâm an trụ. Vì dùng an trụ nên thức không chỗ trụ. Vì thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng. Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ Đề bình đẳng. Vì biết Bồ Đề bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng. Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh thiên định như thiết nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát huệ nhãn thanh tịnh thấy biết như thiết, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí vô động, không hành không như không duyên. Hành cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành như duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành. Tại sao vậy? Nếu chẳng hành là vô phân biệt dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước, đó là Bồ Tát rời lìa các sở hữu. Bồ Tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sanh, vì muốn giáo hóa họ, vì muốn chứa hợp tất cả pháp trợ Bồ Đề, vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mất giống Tam Bảo. Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh tất cả pháp không có phân biệt. Vì dùng thể tánh thanh tịnh Bát nhã ấy nên biết Bồ Đề thể tánh thanh tịnh. Vì biết Bồ Đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh. Vì biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh nên biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh. Vì biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh nên ở nơi các pháp thể tánh được như thiết trí. Vì được như thiết trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt.

Đây gọi là Bồ Tát huệ nhãn thanh tịnh như thiết nói thọ ký.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử! Bồ Tát quán thân, hành thân niệm xứ. Biết quá khứ thân không có biên tế. Biết vị lai thân không có hướng đến. Biết thân hiện tại như cỏ cây ngói đá tường vách. Nếu có thể quán thân như vậy, thân hành là thân thể tánh sở hành, tịch tịnh tư duy đồng hành, cũng không phát khởi chẳng tư duy chẳng khởi tự tại. Đây gọi là rời lìa ngã thức không chỗ trụ tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyễn hóa, biết tâm như hưởng ứng, như thiết biết tâm, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, nơi thọ chẳng bị nó kéo dắt. Đây gọi là như thiết thấy biết thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ Đề cũng chẳng quên mất cũng chẳng xa rời.

Đây gọi là quán tâm, hành tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp hành pháp niệm xứ. Là tất cả pháp thể tánh hòa hiệp tụ hợp không có vật như hư không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết pháp niệm xứ.

Đây gọi là biết rõ tịnh pháp niệm xứ nói thọ ký vậy.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử! Bồ Tát ấy, tâm nhưt thiết trí được tự tại, như chỗ giáo hội, chánh an trụ chẳng bỏ thí chẳng loạn động chẳng thất niệm, nơi tất cả thiện căn ban đầu phát khởi, tâm vô cấu hiện hành, tùy chỗ sở hành đều xả được tất cả, quở tâm phạm giới, chẳng y chỉ nơi giới, nhẫn không tranh cãi, thân khẩu ý đối với chúng sanh chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tiến về Thanh Văn và Duyên Giác thừa, chẳng tưởng niệm tư duy tất cả pháp lành, chẳng y chỉ các thiện định thứ đệ định, tâm không sở hành, chẳng thấy hành các kiến chấp, chẳng hành các pháp. Nhập vào tất cả pháp như chư Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dầu gần chẳng phải thánh mà thân khẩu ý nghiệp chưa bao giờ bị quở trách. Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn. Muốn tự mình vượt quá thế gian hành

hạnh tinh tiến. Dứt hẳn tham dục sân hận ngu si, tâm không phiền não. Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân cận kẻ hành ác hạnh. Không có dua vạy, vì nội hạnh thanh tịnh vậy. Không có nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh vậy. Không có mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng vậy. Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ vậy. Là người không hi vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi vậy. Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sai quấy vậy. Là người tịch tịnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch tịnh vậy. Là người hiện sân si, vì bỏ hạnh thế gian vậy. Là người không hí luận, vì dứt các hí luận vậy. Là người chẳng sanh trở lại, vì dứt ái dục sân và si vậy. Là người tham thềm chánh pháp, vì điều phục kiêu mạn vậy. Là người dễ hiểu, vì khéo đều tâm vậy. Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tự vậy. Là người khéo giải thoát, vì huệ tự thanh tịnh vậy. Là người chẳng xả bỏ, vì hành thánh chủng vậy. Là người không thối chuyển, vì phát tâm Bồ Đề trọn vẹn rốt ráo vậy. Là người không có sợ dục, vì tất cả thế hạnh vậy. Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sanh vậy. Là người khéo tự thủ hộ, vì thủ hộ kẻ khác vậy. Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác vậy. Là người lìa các hi vọng, vì hộ giới thanh tịnh vậy. Là người thuyết pháp

rộng, vì không lẫn tiếc vậy. Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tâm tất cả chúng sanh vậy. Là người sơ phát tâm, vì hạp tất cả thiện pháp vậy. Là người không có dị hạnh, vì được nhứt vị đối với tất cả pháp vậy. Là người chẳng động lay, vì dứt các động lay vậy. Là người chẳng xem dòng họ, vì giáo hóa chúng sanh vậy. Là người bình đẳng chúng sanh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sanh vậy. Là người ban đầu quán không, vì tất cả pháp vậy. Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa vậy. Là người không có tướng và hành, vì điều phục các chúng sanh tướng và hành vậy. Là người biết vô nguyện, vì sở nguyện đầy đủ khéo điều phục vậy. Là người biết tất cả, vì quán vô tất vậy. Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ vậy. Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật vậy. Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch tịnh vậy. Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sanh để được vô ngã vậy. Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sanh rời lìa kiết sử vậy. Là người tâm phương tiện được rốt ráo, vì tu hành Bát nhã vậy. Là người định tánh không dòi, vì trọn chẳng chứng tất cả Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa. Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì đệ nhứt nghĩa vậy. Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phàm phu chứng chánh hạnh vậy. Là người không trang nghiêm không

chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vọng các pháp vậy. Là người chẳng tự khen, vì chẳng hí luận kẻ khác vậy. Là người vô đẳng đẳng trí, vì đủ Phật pháp vậy. Là người vô sanh pháp nhẫn, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn vậy.

Đây gọi là Bồ Tát được nơi tự tại.

Này Bửu Thượng Thiên Tử! Bực Bồ Tát, tùy sanh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sanh, mà do nơi biết để sanh. Mà Bồ Tát ấy nhiếp thủ sanh tử tự tại, cũng được đầy đủ thành tựu Phật pháp. Mà Bồ Tát ấy chẳng phải lưu chuyển sanh tử. Do sức bốn nguyện sanh ở chỗ nào đều được tự tại trí. Đây gọi là Bồ tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải do được ngăn mé mà gọi là tự tại trí. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả thiện căn, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì được các thiện căn mà gọi là tự tại trí. Không nhàm đủ đối với các thiện căn, đây gọi là tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì chẳng sanh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sanh nên sanh trong tam giới, đây gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì rời lìa tự kiết sử mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh dứt kiết sử nên siêng tu tinh tiến, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch tịnh các khổ não của tất cả chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt tham sân si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham sân si các kiết sử của tất cả chúng sanh mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự chứng diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh mà chứng diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại. Bồ Tát vì tăng trưởng các thiện căn nên chẳng dứt phiền não mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì chứng ba môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ Tát hiểu rõ ba môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự tại tịch diệt năm ấm mà gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng hạ của các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do sanh phần tận diệt gọi là được tự tại. Bồ Tát vì do chẳng đoạn tuyệt sanh phần nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải được quả Thanh Văn, Duyên Giác giải thoát mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sanh nên gọi là tự tại”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát diễn thuyết phẩm Tự Tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba muôn hai ngàn Thiên Tử đều phát đạo tâm chánh chơn Vô Thượng.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Khéo nói tất cả Bồ Tát thọ ký.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ Tát nghe nói Bồ Tát thọ ký như vậy một bề tin hiểu chẳng kinh sợ, thì chư Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo chơn thiết Vô Thượng”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Nay Ngài diễn thuyết về thọ ký vậy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Tôi nói thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký”.

Này Thiên Tử! Nay tôi chẳng được nhận đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Hằng sa chư Phật Thế Tôn há lại không giải hương mà đắc quả ư?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Chư Phật Thế Tôn chẳng vì giải hương đắc quả mà thuyết pháp”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Chư Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sanh không diệt không hơn không duyên không khứ không lai, không có chúng sanh chẳng phải không chúng sanh, không ô nhiễm không bạch tịnh, không sanh tử không Niết Bàn, chư Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy”.

Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Chư Phật Thế Tôn chẳng vì Niết Bàn mà thuyết pháp, có sao gọi là Phật xuất thế ư?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử! Vì thị hiện thể tánh của vô minh hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế.

Vì hiểu rõ thể tánh của tham sân si nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử! Hiện bày thể tánh pháp giới của âm giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử! Phật xuất thế là các pháp vô sanh, đây gọi là diễn thuyết pháp vô sanh vậy.

Pháp vô sanh ấy đều không có sanh tử cũng không có Niết Bàn”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nên vì chúng sanh mà nói trang nghiêm đạo pháp chánh chơn Vô Thượng.

Tại sao vậy?

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Biết ơn báo ơn”.

Thiên Tử nói: “Người hữu sở tác nên biết báo ơn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Ngài muốn cho Đức Như Lai hữu sở tác ư?”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Đức Như Lai không có sở tác. Chư Phật Như Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có sở tác”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Ông nói vô vi đó, là không có báo ân hay chẳng phải chẳng báo ân?”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng sơ phát tâm. Tại sao vậy? Vì nếu nghe pháp ấy mà sanh lòng kinh sợ thì sẽ thối chuyển”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề Vô Thượng mà kinh sợ thối chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thối chuyển”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Có sao Ngài nói lời ấy?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm mà kinh sợ bực Thanh Văn Duyên Giác thì thối chuyển. Nếu lẫn tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi, tán loạn và ngu si thì an trụ bực bất thối”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào mà an trụ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Sơ phát tâm Bồ Tát ấy gọi là an trụ”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngang chừng đâu gọi là Bồ Tát sơ phát tâm?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm tu hành không, vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là Bồ Tát sơ phát tâm vậy”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào gọi là cứu hành?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Tất cả phàm phu gọi là cứu hành, vì họ ở trong sanh tử chẳng biết sơ thủy vậy”.

Thiên Tử lại hỏi: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào gọi là người cứu hành?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sanh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ Tát cứu hành.

Bồ Tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sanh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sanh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đẳng phân để hóa độ các chúng sanh đẳng phân mà chẳng cùng ở với đẳng phân kiết sử, thì gọi là Bồ Tát cứu hành vậy.

Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát vì hóa độ chúng sanh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ Tát cứu hành”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ Tát gọi là bực bất thối chuyển?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát cũng thối cũng chẳng thối, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

Tại sao vậy! Vì thối là thối các điều thiện của Dục giới vậy.

Lại này Thiên Tử! Bồ Tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thối. Vì biết và hiểu nên không có tránh tụng, đây gọi là bất thối. Tại sao vậy?

Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thối chuyển, đây gọi là bất thối.

Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, sơ tâm thanh tịnh không có tật đố cũng không động lay trí huệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát bất thối chuyển vậy”.

Thiên Tử nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào Bồ Tát gọi là nhứt sanh?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát biết tất cả các sanh cũng chẳng sanh, biết tất cả chúng sanh sanh tử. Ở trong các sanh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỗ sanh, không thủ không chẳng thủ. Các sanh rời lìa sanh tử thủ, chẳng khứ chẳng lai chẳng thượng chẳng hạ, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết như duyên hòa hiệp tăng trưởng tất cả chúng sanh. Thân khẩu tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sanh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sanh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngồi đạo tràng. Đây gọi là nhứt sanh.

Này Thiên Tử! Như trên ấy gọi là Bồ Tát nhứt sanh vậy”.

Bửu Thượng Thiên Tử lại hỏi: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bồ Tát bất sanh cũng được tự tại ở nơi tất cả?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có Bồ Tát biết các hành nghiệp, vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ Tát ấy bất sanh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại này Thiên Tử! Bồ Tát xả bỏ được tất cả, rất ráo chẳng thối tâm Bồ Đề đã có, đây gọi là bất sanh. Nếu

chẳng cùng ở với các tật đố kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát đầy đủ thành tựu oai nghi pháp tắc các công đức giới, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sanh, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với các sân hận kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát thiện căn vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sanh. Ở trong thiện căn phát khởi ý siêng năng tinh tiến dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát nhập các thiền định và thứ đệ định, đây gọi là bất sanh. Chẳng đắm mê thiên lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát siêng tinh tiến cầu Bát Nhã huệ học hỏi không nhầm, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát chẳng sân não tránh tụng, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với sân não các tránh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát như thiết ngữ, đây gọi là bất sanh. Nếu an trụ như thiết thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát nội tâm tịch tịnh thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát hay rốt ráo tâm nhưt thiết trí thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sanh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát được thể gian quang minh thì gọi là bất sanh. Nếu thể pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật thì gọi là bất sanh. Nếu có trí huệ thành tựu thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng thôi thất bốn nguyện thì gọi là bất sanh. Bốn nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát thuận hành duyên sanh thì gọi là bất sanh. Chẳng chấp pháp duyên sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát dùng tận trí quán nhưt thiết pháp không thì gọi là bất sanh. Nếu đủ các thiện căn thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát cùng phương tiện trí phát khởi sở tác sanh lòng đại bi siêng tu hạnh tinh tiến thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sanh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sanh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát quán nhưt thiết pháp tánh không thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả các chúng sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trụ tam giới thì gọi là bất sanh. Vì chúng sanh nên chẳng nhập Niết Bàn thì gọi là được tự tại.

Lại này Thiên Tử! Nếu có ngôn ngữ thì là động diêu ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên Tử! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hí luận ngữ, chẳng bỏ chúng sanh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên Tử! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự, không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên Tử! Do nghĩa ấy nên Bồ Tát hạnh chẳng được nói công dụng, chẳng được có quan niệm, đây gọi là từ tâm, đây gọi là bất sát, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy xong, Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi khéo vì chư Bồ Tát mà nói bất sanh tự tại.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ Tát hành pháp như vậy tự tại vô ngại. Bồ Tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo Vô Thượng”.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn, và liền được Đức Thế Tôn thọ ký đạo chánh chơn Vô Thượng: Đều sẽ thành Phật hiệu ấy tại Phật độ ấy.

Bấy giờ ở trong đại chúng có một vị Thiên Tử nghĩ rằng: Bửu Thượng Thiên Tử chừng nào sẽ thành đạo Vô Thượng? Hiệu là gì? Phật độ ra sao?

Do thần lực của Đức Phật, Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Bửu Thượng Thiên Tử ấy chừng nào sẽ thành đạo chánh chơn Vô Thượng? Phật độ ra sao? Được thành Phật rồi hiệu là gì?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Bửu Thượng Thiên Tử quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật đạo hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, quốc độ tên là Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên là Bửu Lai.

Này A Nan! Quốc độ Bửu Trang Nghiêm ấy giàu vui rất đáng ưa thích, của báu nhiều, như dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

Này A Nan! Trong Phật độ ấy không có những ngôi đá gai góc cát đất gò nông núi hang. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành diêm phù đàn kim, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

Này A Nan! Như trời Hóa Lạc, cung điện vườn ao y phục dư dật, quốc độ Bửu Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh Văn thừa và Duyên

Giác thừa, chỉ có Bồ Tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiên định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoài trừ sự vui pháp hỉ thiên duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bửu Trang Nghiêm.

Đức Phật Bửu Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ Tát xuất gia. Bồ Tát tại gia đông vô lượng vô biên.

Lúc thuyết pháp cho chư Bồ Tát, Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa la, ngòi kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu quốc độ ấy, rưới những hoa trời hương trời trời nhạc trời, mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp Vô Tận Chủ Đà-la-ni.

Sao gọi là pháp Vô Tận Chủ Đà-la-ni?

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị thân tâm ý tướng tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí huệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tránh tụng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tương nghĩa.

Tất cả các pháp, vì huệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời tác giả.

Tất cả các pháp, vì vô xuất làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô xuất.

Tất cả các pháp, vì vô sanh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô tận.

Tất cả các pháp, vì ly dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ly nhị.

Tất cả các pháp, vì vô y làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sanh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sanh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất biến.

Tất cả các pháp, vì bất đắc làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không cư ngụ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì vô định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhơn duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dũng mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sanh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thiết tế làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp nhưt vị.

Tất cả các pháp, vì như thiết làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì bất khả thuyết làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô nhơn.

Tất cả các pháp, vì Bồ Đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Này A Nan! Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì chư Bồ Tát diễn nói pháp vô tận chủ đà la ni, đà la ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a tăng kỳ đại Bồ Tát được pháp nhân”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chưa từng có vậy. Nếu chư Như Lai tự nhiên vô tác, trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên vô tác ở trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí”.

Ngài A Nan nói với Bửu Thượng Thiên Tử rằng: “Thưa Thiên Tử! Ngài được lợi lành lớn. Đức Như Lai thọ ký cho Ngài đạo Vô Thượng”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Đều không có pháp, chẳng nói thọ ký. Tại sao vậy? Sắc chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sắc. Thọ tướng hành và thức chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thọ tướng hành và thức. Địa giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thủy hỏa và phong giới. Nhãn chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho Nhãn. Nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhĩ tử thiệt thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho tam thế bình đẳng. Nhơn kiến chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhơn kiến. Sanh diệt chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sanh diệt.

Thưa Đại Đức A Nan! Danh từ Bồ Tát là giả danh, là câu tịch tịnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tịnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại Đức A Nan! Cũng không có pháp để Bồ Tát nắm lấy được là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Bồ Tát thọ ký là, tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp thủ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sanh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan! Luận về Bồ Tát thì thọ ký như vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Này Thiên Tử! Bồ Tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba Tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ Đức Phật đứng qua một phía nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ Tát mà chẳng nói thọ ký Thanh Văn?”.

Đức Phật đáp rằng: “Này Ba Tuần! Bồ Tát ấy, chư Thiên và nhơn dân khắp cõi Đại Thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ Tát. Người Thanh Văn chẳng phải được

nghe biết của Trời Người nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn.

Nói thọ ký Bồ Tát thì có nhiều chúng sanh phát tâm Bồ Đề, nên nói thọ ký Bồ Tát. Nói thọ ký Thanh Văn thì Bồ Tát thôi chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn”.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ba Tuần rằng: “Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này?”.

Ba Tuần nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Do Đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo Vô Thượng cho Bửu Thượng Thiên Tử rằng ông sẽ thành Phật hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh Văn, làm cung điện Đền đài lan can cây báu vườn rừng của tôi rúng chạm nhau phát ra âm thanh nói: Thích Ca Như Lai vì Bửu Thượng Thiên Tử mà thọ ký đạo Vô Thượng. Lại nghe có tiếng nói: Ba Tuần này! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy, chớ để lại còn thọ ký Bồ Tát sanh đến cung của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Tuyên nói thọ ký Bồ Tát, nay ông chẳng vui ư?”.

Ma nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Tôi thiệt chẳng vui. Nói thọ ký A La Hán cho tất cả chúng

sanh ở Diêm Phù Đề tôi không sâu nã, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ Tát được Vô Thượng Bồ Đề tôi cũng sâu nã chẳng nói được. Tại sao vậy? Vì tuyên nói thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bồ Tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ Tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a tăng kỳ chúng sanh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát Nhã Ba la mật rất ráo hướng đến đạo Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao vậy?”

Chư Bồ Tát ấy đã rời những hệ phược của ma, thành hạnh rất ráo, khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba la mật vậy”.

Lúc ấy thần lực của Đức Phật khiến ma Ba Tuần hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh rất ráo khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba La mật?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ Tát thành tựu hạnh rất ráo.

Nếu thấy tất cả kiết sử ma nghiệp đều có thể lợi ích cho đạo Vô Thượng, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện.

Chẳng cùng đi với tất cả kiết sử, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu Bồ Tát tâm vì trọn vẹn cứu vớt chúng sanh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh. Nếu dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp chúng sanh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu rất ráo quán tất cả chúng sanh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát xả tất cả sở hữu trong thân ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ Đề trọn vẹn rất ráo, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh.

Nếu Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết đến phương tiện. Nếu có Bồ Tát với người xin người thọ biết như thiệt tế hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu có Bồ Tát ở nơi các pháp lành từ sơ phát tâm trọn chẳng thôi chuyển, đó gọi là Bồ Tát rất ráo hành nơi tâm Bồ Đề. Nếu có Bồ Tát chẳng bị kẻ

khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu Bồ Tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần! Nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ Tát rất ráo tâm hạnh. Nếu có Bồ Tát họp các thiện căn nguyện cầu Nhứt Thiết Trí, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Bồ Tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật”.

Bảy giờ Bửu Thượng thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Quyển thuộc ma Ba Tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam thiện nữ hướng về Đại thừa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Thiên Tử rằng: “Chẳng phải như lời ông nói nên nạp Ba Tuần để vào bụng của Bồ Tát.

Lại này Thiên Tử! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba Tuần ngồi tòa sư tử, do thần lực của Đức Phật biết thuyết pháp như Phật”.

Ba Tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại, và làm cho ma Ba Tuần làm

thân tướng Đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba Tuần.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: “Này Ba Tuần! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?”.

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ma Ba Tuần nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát! Đức thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ Đề, huống là tôi mà được.

Tại sao vậy? Bồ Đề là tướng báo ân, chẳng phải ly dục mà được, chẳng phải giải hướng mà được.

Lại Bồ Đề là tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bồ Đề. Vì chẳng phải không mà biết rõ là không vậy. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng vậy. Biết rõ tướng vô nguyên, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy vô nguyên để biết tướng vô nguyên vậy. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh vậy. Biết rõ chân như tướng vô phân biệt gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy như để biết như vậy. Biết rõ an trụ nơi như thiết tế, đó gọi là Bồ Đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thiết tế để biết an trụ như thiết tế vậy. Biết rõ thể tánh không ngã

không như không chúng sanh không thọ giả, đó gọi là Bồ Đề, vì không có người biết vậy.

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nếu có Bồ Tát nào nghe nói tướng Bồ Đề như vậy. Nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật”.

Lúc ma Ba Tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thiệt là chưa từng có! Ngài dùng thần lực làm cho ma Ba Tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo ngồi tòa sư tử và nói pháp thậm thâm ấy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Tất cả cỏ cây rừng bụi không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp.

Tôi cũng có thể khiến Đại Đức Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng hảo dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp”.

Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi nên ẩn khởi đại chúng này. Nếu không, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hoặc giả khiến tôi làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt tôi, làm cho tôi mang tiếng giả làm Đức Thế Tôn.

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại nên Ngài Xá Lợi Phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất, liền biến Ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ngài Xá lợi Phất: “Đại Đức nên cùng ma Ba Tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật”.

Ngài Xá Lợi Phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba Tuần cũng đang mang thân Phật: “Này Ba Tuần! Luận về Bồ Đề, thể tánh của nó là những gì?”.

Ba Tuần nói: “Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ Đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ Đề. Nhứt thiết trí quán là thể tánh Bồ Đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ Đề của chư Phật Thế Tôn”.

Ba Tuần hỏi Ngài xá lợi Phất: “Ngài Xá lợi Phất! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “An trụ nơi bình đẳng trong sanh tử, an trụ nơi Niết Bàn bất động, an trụ nơi tánh như

thiệt của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kiết sử của tất cả chúng sanh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ vậy.

Này Ba Tuần! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất lại hỏi Ba Tuần: “Nên tìm cầu Bồ Đề ở chỗ nào?”.

Ba Tuần nói: “Đại Đức Xá Lợi Phất! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bồ Đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ Đề. Từ điên đảo kiết sử mà tìm cầu Bồ Đề. Từ chướng ngại phú cái mà tìm cầu Bồ Đề”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “Này Ba Tuần! Do nhơn duyên gì mà ông nói như vậy?”.

Ba Tuần đáp rằng: “Đại Đức Xá Lợi Phất! Như thiệt biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ Đề”.

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỳ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Vì tin lời của Ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần, nên có ba muôn hai ngàn chư Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Vì muốn điều phục chư Thiên Tử nên Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khiến ma Ba Tuần và Ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt.

Việc xong, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thâu nhiếp thần lực, Ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần hườn lại bản thân.

Lúc đó từ các Phật độ bốn phương có ngàn Bồ Tát ngự hư không mà đến chỗ Đức Phật đánh lễ chun Phật đi nhiều bên hữu rồi đứng qua một phía bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nghe nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng tôi thọ trì thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát này từ xứ nào đến?”.

Đức Phật phán: “Này A nan! Chư Bồ Tát ấy đều riêng tụ họp ở quốc độ của chư Phật. Chư Bồ Tát ấy đều do Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ Tát đến đây, và để chiêm ngưỡng kính lễ đi nhiều Đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng thời phát

nguyện thủ hộ kinh ấy. Do những có trên mà chư Bồ Tát ấy đến đây.

Này A Nan! Sau khi ta nhập Niết Bàn, chư Bồ Tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp này tại cõi Diêm Phù Đề này.

Này A Nan! Ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, chư Bồ Tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp”.

Bấy giờ trong đại chúng có Đệ Thích Phạm Vương, Hộ Thế chư Thiên Vương bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng tôi sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não”.

Đức Phật khen Đệ Thích Phạm Vương và Hộ Thế chư Thiên Vương rằng: “Lành thay, lành thay! Các Ngài có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp, đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ vị lai hiện tại và ái hộ chánh pháp vậy”.

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Văn Thù Sư Lợi! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề ở thời kỳ mạt thế sau”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc hỏa tai khởi lên, hư không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như thể tánh hư không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sanh chẳng diệt. Nếu pháp không sanh không diệt thì cũng không thọ trì. Vì chư pháp thể tánh không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Cúi mong Đức Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam thiện nữ gieo trồng thiện căn. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch Đức Thế Tôn! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm Phù Đề”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Này Văn Thù Sư Lợi! Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này”.

Đức Phật lại bảo Ngài A Nan rằng: “Này A nan! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá-khứ vị-lai hiện-tại vậy”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Kinh này có tên là Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bửu Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Bửu Thượng Thiên Tử, chư Bồ Tát từ các Phật độ đến, cùng Thiên, Nhơn, A Tu La và tất cả thế gian đều rất vui mừng đánh đời phụng hành.

Pháp Hội Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt -Thứ Tám Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

09 PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN

(Hán Bộ trọn quyển thứ 28)

Hán Dịch: Nhà Nguyên, Pháp Sư Phật Đà Phiến Đa

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Bà Già Bà ở đại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quạt cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ Kheo đại A La Hán và vô lượng vô biên đại Bồ Tát.

Trong chúng hội có một đại Bồ Tát tên là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi trịch y vai hữu, gói hũu quý trên đài liên hoa đến trước Đức Phật chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tỳ Kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào? Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?”.

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay! Nay Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang! Ông có thể khéo hỏi nghĩa thậm thâm ấy.

Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát nghe Đức Phật hứa dạy liền bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Xin đánh thọ thánh giáo”.

Đức Phật phán dạy: “Này Thiện nam tử! Đại Bồ Tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười?”

Một là tín thành tựu.

Hai là hạnh thành tựu.

Ba là tánh thành tựu.

Bốn là thích tâm Bồ Đề.

Năm là thích nơi pháp.

Sáu là quán chánh pháp hạnh.

Bảy là hành pháp thuận pháp.

Tám là xả bỏ mạn đại mạn.

Chín là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.

Mười là tâm chẳng mong cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát tín thành tựu nhận đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?”.

Đức Phật dạy: Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát hành hạnh chẳng đua vạy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ Tát ấy tin Bồ Đề Vô Thượng Chánh Chơn Chánh Giác của chư Như Lai. Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc

cả ba đời. Tin Như Lai tạng bất lão, bất tử, vô lượng, vô biên, bất sanh, bất diệt, bất thường, bất đoạn. Tin chư Phật thiết tế pháp giới nhưt thiết trí, chỗ biết của đấng Nhưt Thiết Trí, Phật lực, vô sở úy, pháp bất cộng. Tin tướng Vô Kiến Đảnh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi tùy hảo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có viên quang. Tin chỗ nói của Thanh Văn của Duyên Giác của Bồ Tát và tin những lời nói lành. Tin đời này đời trước. Tin người chánh hạnh người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa Môn hay Bà La Môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, những là chư thiên và thiên vương, chư nhơn và nhơn vương. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, những là tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ, tại súc sanh.

Tin như vậy rồi, Bồ Tát ấy rời lìa ba pháp: một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là tín thành tựu”.

Đức Thế Tôn vì hiển thị nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

Tin là tăng thượng thừa

Người tin là Phật tử

Thế nên người có trí

*Phải thường thân cận tin
Tin là pháp tối thượng
Người tin không nghèo thiếu
Thế nên người có trí
Phải thường thân cận tin
Nếu là người bất tín
Chẳng sanh các pháp lành
Dường như hột giống cháy
Chẳng mọc được mầm rễ.*

Này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ Tát hạnh thành tựu?

Này thiện nam tử! Vì hạnh thành tựu, đại Bồ Tát cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ Tát, cũng tu học giới hạnh Thanh Văn và giới hạnh Duyên Giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân khẩu ý nghiệp của Bồ Tát ấy, ác nghiệp điều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện? Đó là sát sanh, trộm cướp và tà dâm. Dùng ngói đá dao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân v.v... hoặc đến hoặc đi làm những sự khi lãng. Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện? Đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu, những ngôn thuyết bất thiện, chê bác hủy báng chánh pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa Thượng, A Xà Lê v.v..., những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Này thiện nam tử! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện? Đó là quá nhiều tật đố, lẩn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh về lợi danh thân ái v.v... Cây nhà, cây sắc, ý trẻ mạnh, ý không bình, ý thọ mạng, ý đa văn, ý tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não v.v... và quan niệm quốc gia, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nệm v.v..., ham ăn ham uống, ham con cái, trâu bò, cày cấy, làm ăn, lo tôi tó, lo người làm công và lúa gạo vải lụa kho đụn những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một sự tổn thất thì trong lòng sanh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sanh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ Tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân khẩu và ý, với Hòa Thượng tưởng là tôn trưởng, với A Xà Lê tưởng là bực thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sanh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ Tát ấy nghĩ rằng: Tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sanh cứu tất cả chúng sanh làm cho chúng sanh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sanh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỉ, chư Thiên, Long Bát Bộ cũng hoan hỷ.

Này thiện nam tử! Như thế đó gọi là Bồ Tát biết tự hổ. Bồ Tát ấy lại tự nghĩ rằng: Chớ để người đạo kẻ tục quở trách được tôi nơi thân khẩu ý nghiệp các oai nghi: những là hủy hoại giới hạnh, hoặc về kiến hạnh, hoặc về hành hạnh, hoặc làm tà mạng.

Bồ Tát ấy thật hành sự tự hổ như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ Tát biết thẹn.

Này thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Hạnh là tặng thượng của
Phật thừa và Nhị thừa
Vì thế nên người trí
Tu những hạnh vi diệu
Bồ Tát tiếng tăm lớn
Thành tựu hạnh vô úy
Nên chứng được Bồ Đề
Của chư Phật đã nói.*

Này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ Tát tánh thành tựu?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tánh tự ít tham dục sân hận ngu si, chẳng tiếc lẫn chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyễn, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ Tát ấy đối với tất cả sự cúng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến, những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sanh lòng vui mừng hơn hở, nhẫn đến xả thí những phần trên thân thể.

Thật hành hạnh ấy, Bồ Tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh Văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ Tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu”.

Vì muốn hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thấy khói liền biết lửa
Thấy yên ương biết nước
Tương lạ biết Bồ Tát
Bồ Tát đại trí huệ
Chẳng rít chẳng não chúng
Bỏ những hạnh dua vạy
Vì khéo tin chúng sanh
Đây gọi Bồ Tát tánh.*

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là đại Bồ Tát ưa thích tâm Bồ Đề?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát vì có tướng Bồ Đề nên phát tâm Bồ Đề. Lúc chưa phát tâm Bồ Đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh Văn khuyên phát tâm Bồ Đề. Đây là tướng sơ phát tâm của Bồ Tát.

Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy nghe nói có Bồ Đề, nghe tâm Bồ Đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy thấy các chúng sanh không có chủ không người thân không ai cứu ai hộ không ai độ được khiến họ đến bỉ ngạn. Bồ Tát liền vì các chúng

sanh ấy mà sanh lòng từ bi mà nói rằng: tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sanh bơ vơ ấy. Vì nhơn ấy mà Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sanh lòng vui mừng, sanh lòng phấn khởi. Do nhơn duyên này mà Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ Đề của Bồ Tát.

Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sanh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định và Bát Nhã.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh bố thí?

Này thiện nam tử! Bồ Tát suy nghĩ rằng: tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vậy: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nệm cho giường nệm, cần y phục nón mũ giày dép đồ trang sức v.v... đều cho tất cả, nhẫn đến cắt thịt thân mình mà bố thí. Bố thí như vậy nguyện lấy Vô Thượng Bồ Đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ Tát thật hành bố thí.

Này thiện nam tử! thế nào là Bồ Tát tu trì giới hạnh?

Này thiện nam tử! Bồ Tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều bỏ rời. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm chẳng xót chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, mà tâm Bồ Tát ấy chẳng hề nắm lấy giới. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh trì giới.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục?

Này thiện nam tử! Bồ Tát nếu nghe hoặc kẻ đạo người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập trói trăn, hoặc chặt tay chun v.v... đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ Tát hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sanh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh tinh tiến?

Này thiện nam tử! Bồ Tát suy nghĩ rằng hư không giới vô lượng vô biên, chúng sanh giới cũng vô lượng vô biên, chỉ tôi một người riêng không đồng bạn làm cho nhập vào vô dư Niết Bàn giới. Vì nhơn duyên ấy mà Bồ Tát phát khởi hạnh tinh tiến: ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ quán tâm quán pháp. Chánh quán nơi thọ tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp v.v...

Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sanh phải dứt diệt chẳng sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Vì làm cho những thiện pháp chưa sanh được phát sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Kế đến Bồ Tát lại tu hành sơ như ý túc, đệ nhị đệ tam và đệ tứ như ý túc. Tu Hành như vậy chẳng sanh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hành tinh tiến.

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là Bồ Tát tu hạnh thiên định?

Này thiện nam tử! Bồ Tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi ly dục, chẳng tham trước tự thân, chẳng tham trước tha thân, chẳng tham trước sắc thọ tướng hành thức, chẳng tham trước dục giới, chẳng tham trước sắc giới, chẳng tham trước nơi không vô tướng nơi vô nguyện, chẳng tham trước thế giới hiện tại này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng y chỉ nơi thí nơi giới nơi nhẫn nhục nơi tinh tiến nơi thiên định. Bồ Tát tu hạnh thiên định như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh thiên định.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã?

Này thiện nam tử! Bồ Tát thường suy nghĩ rằng: tôi hóa độ chúng sanh. Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: tôi hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh giới khiến họ nhập vào vô dư Niết Bàn giới mà không có một chúng sanh nhập vào Niết Bàn giới. Tại sao vậy? Như Đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhơn, không có chúng sanh, không có thọ mạng. Bồ Tát tu huệ như vậy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Nguyên như vậy mà ở nơi trí huệ chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát phát tâm Bồ Đề như vậy, gọi là Bồ Tát ưa thích tâm Bồ Đề”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Dường như chơn bửu châu
Chẳng bỏ rời ánh sáng
Lại như vàng trong mỏ
Luyện xong càng thêm sáng
Bồ Tát tánh như vậy
Càng sáng tâm Bồ Đề
Nhị biên thanh tịnh rồi
Ma chẳng quấy hại được.*

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát ưa thích nơi pháp?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thâm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết nơi pháp, hoặc Sa Môn hoặc Bà La Môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính.

Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ Tát như thiết tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy. Bồ Tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa Thượng, là A Xà Lê, quan niệm rằng từ lâu tôi mất bực Đạo Sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi thường bị hệ phược tại ngục tù thế gian không hiểu biết không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mất bực Đạo Sư dẫn đạo chúng sanh, nay bỗng được gặp bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi bị lửa tham

dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa. Vì như duyên thích pháp mến thầy như vậy, nên Bồ Tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sanh hay làm não hại người như muỗi nòng v.v... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát v.v... thấy chúng sanh vui sướng chẳng sanh lòng ham muốn. Bồ Tát nghĩ rằng dầu tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn huệ, sanh ý tưởng văn huệ.

Do vì ưa thích nơi chánh pháp như vậy, nên Bồ Tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu nhẫn đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ Tát nghĩ rằng: Tôi vì nghe một câu pháp của Đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A Tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành Nhứt Thiết Chúng Trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.

Này thiện nam tử! Bồ Tát ưa thích nơi pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát ưa thích nơi pháp”.

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Người đại trí cầu pháp

*Đó là chư Bồ Tát
Cầu pháp không chán đủ
Do vì tâm cung kính
Thường cầu nơi chánh pháp
Gọi là tướng Bồ Tát
Nghe rồi thường nhớ ghi
Lại tu hành đúng pháp.*

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát quán chánh pháp hạnh?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát quán như vậy: tất cả pháp như huyễn phỉnh gạt phàm phu vì họ ngu si không có chánh huệ. Tất cả pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm tưởng. Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thiệt có. Tất cả pháp như tượng trong gương vì không chúng sanh. Tất cả pháp như vang vì hư không và âm thanh sanh ra. Tất cả pháp sanh diệt vì như duyên tạo thành. Tất cả pháp bất sanh vì tánh chơn như. Tất cả pháp bất diệt vì là vô sanh. Tất cả pháp vô tác vì không có tác giả. Tất cả pháp như hư không vì vô nhiễm. Tất cả pháp tịch tịnh vì thể tánh vô nhiễm. Tất cả pháp ly cấu vì lìa tất cả cấu. Tất cả pháp vĩnh diệt vì vốn diệt phiền não. Tất cả pháp vô sắc vì chẳng thể thấy được. Tất cả pháp lìa tâm, ý và ý thức vì vô thân. Tất cả pháp vô trụ vì diệt

tất cả a lê gia. Tất cả pháp vô cầu vì lìa đây kia thân ái. Tất cả pháp vô trước vì lìa tất cả cảnh giới phiền não. Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật. Tất cả pháp như chuỗi cây vì chẳng chắc thiết. Tất cả pháp như bọt nước vì tánh vô lực vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ Tát quán chánh pháp hạnh”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Tất cả pháp như huyễn
Che đậy tâm chúng sanh
Hư vọng như chiêm bao
Phải thọ trì như vậy
Pháp như trăng trong nước
Vì bóng hình nổi lên
Pháp như tượng trong gương
Người trí phải xét biết.*

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát quán pháp thuận pháp?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát dầu quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chứng nhập pháp giới. Dùng như thiết trí, nơi các pháp sở hữu ở trong pháp giới như thiết biết rõ các pháp tướng rồi khéo ghi nhớ khéo tu

tập. Trong pháp giới ấy sở hữu các tướng, chỗ có thuyết giả tu giả và ký giả, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ tướng hành nhãn đến thức, Bồ Tát dùng như thiết quán chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lìa thức để chứng nhập pháp giới. Tất cả pháp sở hữu trong pháp giới, dùng như thiết trí như thiết chứng biết. Trong các pháp ấy có những danh tự đều khéo nói khéo biết tu khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ vô ngã và bất tịnh cũng như vậy.

Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiết biết sắc hư vọng sanh ra, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy. Thọ tướng hành thức đều vô thường khổ vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ tướng hành và thức ấy chẳng sanh tướng khủng bố.

Tại sao vậy? Vì như thiết biết thọ tướng hành và thức là hư vọng, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy.

Này thiện nam tử! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đồ đệ hóa thuật ra các sự bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Tại sao vậy? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa ra phỉnh gạt mọi người.

Này thiện nam tử! Bồ Tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sanh tưởng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiệt biết sắc hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiệt như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Tát quán thọ đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ đến thức chẳng sanh tưởng khủng bố. Tại sao vậy? Vì như thiệt biết thọ đến thức hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiệt như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy”.

Bấy giờ, Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc nói nơi pháp giới chứng nơi pháp giới tập học pháp giới, dùng sức trí huệ như thiệt chứng biết tất cả các pháp?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu hoặc cao hoặc hiệp với chất thuốc khác. Hiệp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, nhưng người trí này chẳng tự uống. Tại sao vậy? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân tôi do thuốc độc này mà phải chết mất.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tâm thuận hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần chảy về Niết Bàn, tâm chánh lấy Niết Bàn, mà đại Bồ Tát chẳng chứng Niết Bàn. Tại sao vậy? Bồ Tát suy nghĩ: chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thôi chuyển Bồ Đề.

Lại này thiện nam tử! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính gìn giữ ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Tại sao vậy? Vì họ tâm niệm rằng chớ để thân tôi vì nhơn duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát dầu tâm thuận hướng về Niết Bàn hẳn đến thuận hướng đến bờ Niết Bàn, mà đại Bồ Tát chẳng chứng Niết Bàn. Tại sao vậy? Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng: chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thôi Bồ Đề trí”.

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu pháp nghĩa được Đức Phật nói thì Bồ Tát phải thường ở thế gian”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Bồ Tát phải thường ở tại thế gian”.

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian ô nhiễm?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Nay tôi vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhọn duyên ấy làm mất mạng. Tại sao vậy? Vì có sức chú thuật thiện xảo vậy.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhọn duyên kia làm thối Bồ Đề. Tại sao vậy? Vì Đại Bồ Tát đã thành tựu sức trí huệ phương tiện thiện xảo vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Đức Thế Tôn rất lạ lùng, rất lạ lùng thay! Đáng Thiện Thệ rất ít có rất khó có!

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tâm hướng đến Niết Bàn mà chẳng chứng Niết Bàn, dầu ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian ô nhiễm. Nay tôi quy y chư Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ được nghe hạnh Bồ Tát như đây mà sanh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Tại sao vậy? Nếu người nào nghe pháp môn này nhãn đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sanh lòng hi hữu, người ấy được chư Phật thọ ký rồi. Tại sao vậy? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ vậy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Như lời ông nói”.

Lúc nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các Ngài đứng dậy chỉnh y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính chư Bồ Tát”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Nay thiện nam tử! Chư đại Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát quán pháp thuận pháp”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Phải kính đại trí huệ
Phải kính đại vô úy
Phải kính người chánh phục
Phải kính người Phật sanh
Vì dùng sức phương tiện
Vì trí huệ thiện xảo
Vượt quá hàng Thanh Văn
Bồ Tát có trí lớn
Biết rõ năm ám hư
Vì sanh diệt bất định
Thấy thế gian lửa cháy
Nên chẳng chứng Niết Bàn.*

Lại này thiện nam tử! Thế nào là đại Bồ Tát rời là mạn đại mạn?

Này thiện nam tử! Mạn được nói đó là người sanh tâm như vậy: nay tôi chỗ có những nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh v.v... chẳng kém người khác.

Nếu có người sanh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính nể người khác vậy.

Này thiện nam tử! Thế nào gọi là đại mạn?

Nếu có người quan niệm rằng: thân thể dòng họ tài sản của tôi hẳn đến bốn bình chủng của tôi hơn người khác. Do đó mà không có lòng kính nể người khác. Đây gọi là đại mạn.

Này thiện nam tử! Kiêu mạn và đại mạn ấy, đại Bồ Tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ Tát rời lìa mạn đại mạn”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Rời mạn lìa đại mạn
Thường hành tâm từ bi
Vì dùng đó nhuần tâm
Ở đời chẳng phóng dật
Dầu làm việc khất thực
Đại sự của Bồ Tát
Thuyết pháp làm lợi ích
Cho trời và cho người.*

Lại này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát hiểu giáo pháp bí mật của Đức Như Lai?

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa thâm mật thì khéo biết như thiệt.

Này thiện nam tử! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của Đức Như Lai?

Này thiện nam tử! Đức Phật thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô Thượng Bồ Đề. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật bảo A Nan: Lưng ta đau nhức. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật phán với chư Tỳ Kheo: nay ta già suy, các ông vì ta mà tìm thị giả. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật bảo Đại Mục Kiền Liên: Ông nên đến hỏi y vương Kỳ Bà, bệnh của ta phải uống thứ thuốc nào? Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như gai khur đà la đâm chun ta. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật thường nói Đề Bà Đạt Đa là kẻ oan cừu đời trước của ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại ta mãi. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như Đức Phật ngày trước vào thành Xá Vệ trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn khát thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như nàng Chiên Già Ma Na Tỳ Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ngày trước Đức Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ Lan Đa của Tỳ Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng nên vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lời nói vừa rồi đó phải nhận lấy thế nào? Có chi Đức Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Ta thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô Thượng Bồ Đề đó là ta thấy họ có Phật tánh vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Thanh Văn ấy dứt hữu lậu rời ba cõi phần thọ sanh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được Đức Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, việc ấy như thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như Quán Đảnh Chuyển Luân Thánh Vương có đủ ngàn Vương Tử, cứ theo Vương Tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì Vương Tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo tất cả những sự nghề nghiệp

chú thuật. Vương Tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Này thiện nam tử! Ý của ông nghĩ sao? Vương Tử ấy học như vậy xong há lại chẳng phải là Chánh Tử của Luân Vương ư?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Là Chơn Vương Tử vậy”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Cũng vậy. Có Bồ Tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm ấm của chúng sanh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô Thượng Bồ Đề.

Này thiện nam tử! Hàng Thanh Văn ấy do nhơn duyên như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề, há lại có thể nói rằng hàng Thanh Văn chẳng được thành Chánh giác ư?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng bao giờ thấy có ai, là người hay trời, là Ma Vương hay Phạm Vương mà có thể nói hàng Thanh Văn chẳng được thành

Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được. Chỉ trừ hạng nhứt xiển Đề”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam Tử! Bồ Tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ mười trừ hai thứ vô ngã mà ngồi đạo tràng. Đó là trừ rồi ngồi, hay là chẳng trừ mà ngồi ư?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đã trừ rồi ngồi vậy?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Bồ Tát lợi căn ấy do nhơn duyên như vậy há lại chẳng thành Chánh giác ư?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Được thành Chánh giác vậy”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có chi Đức Thế Tôn ngày trước bảo ông A Nan rằng: lưng ta đau nhức?”.

Đức Phật phán dạy: “Nầy thiện nam tử! Ta quan sát thương xót chúng sanh đời sau mà nói rằng lưng ta đau nhức. Khiến các người bịnh biết rằng thân Đức Phật là thân kim cương mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì có ấy nên ta mới có lời nói như vậy. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, là Đức Phật có bịnh đau lưng v.v... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Nầy thiện nam tử! Như ngày trước ta bảo chư Tỳ Kheo rằng nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh Văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thôi chuyển. Mà những ngu nhơn lại cho rằng thiệt, họ cho rằng Đức Phật già yếu cần thị giả.

Nầy thiện nam tử! Ngày trước ta bảo Đại Mục Kiền Liên đến hỏi y vương Kỳ Bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh Văn đệ tử, người có bịnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng Đức Phật là thân kim cương mà còn phải uống thuốc huống là tôi và các người khác. Mà những ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng thân Đức Phật là thân bịnh hoạn.

Nầy thiện nam tử! Lúc Đại Mục Kiền Liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi Kỳ Bà y vương. Kỳ Bà không mặt

mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: chỉ nên ăn tô, chỉ nên ăn tô. Đó là Đức Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh Văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thối chuyển.

Này thiện nam tử! Ngày trước Đức Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni Kiên Tử v.v... để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì ta quan sát thương xót các chúng sanh đời sau. Khiến các chúng sanh ấy nhớ biết rằng Đức Phật Như Lai chánh chơn chánh giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đức Phật Như Lai thiệt có oan gia.

Này thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Này thiện nam tử! Ngày trước gai khur đà la đâm chun Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sanh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, cho họ nhớ biết rằng Đức Như Lai thành tựu vô lượng vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác, do đó mà họ tránh bỏ nghiệp. Mà những ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đức Như Lai bị gai đâm chơn”.

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có phải Đề Bà Đạt Đa là oan cừ từ đời trước của Đức Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Nếu không có thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì trọn chẳng biết được Đức Như Lai vô lượng vô biên công đức.

Này thiện nam tử! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

Này thiện nam tử! Ông bạn lành Đề Bà Đạt Đa ở trong cung nội nói với Vua A Xà Thế làm hại Đức Như Lai. Lúc ấy nhà Vua cố ý thả voi Hộ Tài để đạp ta.

Đức Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sanh thấy Đức Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sanh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bửu, đó là Phật bửu, Pháp bửu và Tăng bửu. Do có sự như vậy nên biết Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật. Mà các ngu nhơn lại cho đó là thiệt, họ nói Đề Bà Đạt Đa hại Đức Phật, là oan gia của Đức Phật.

Này thiện nam tử! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sanh chỗ nào, Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày chư Bồ Tát và Như Lai có vô lượng công đức. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy, nên các ngu nhơn ấy phải đọa trong tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, những xứ khổ não. Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gần gũi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận về Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gần Vô Thượng Bồ Đề. Vì các ngu nhơn kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sanh vào trong các ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc Đức Thế Tôn vào khất thực trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn tại thành Xá Vệ mang bát không mà ra là thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sanh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, huống là chúng ta và các người khác.

Này thiện nam tử! Có kẻ bảo đó là ma Ba Tuần khuyên các nhà Bà La Môn trưởng giả cư sĩ đừng cúng dường Đức Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Ma vương Ba Tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả đừng dâng cúng Đức Như Lai.

Này thiện nam tử! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma Vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường Đức Như Lai. Đó là Đức Như Lai sai khiến Ma Vương đến nói với các trưởng giả v.v... để họ không cúng dường.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường Đức Như Lai.

Đức Như Lai không có nghiệp báo thiệt. Chỉ vì muốn cho các chúng sanh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh Văn và Ma Vương, Thiên, Long Bát Bộ cùng chư Thiên nghĩ rằng chớ để quyền thuộc sanh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên Đức Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sanh một tâm niệm bất

thiện, cho đời sau biết rằng Đức Như Lai đã dứt khỏi tam giới mà còn có sự việc ấy huông là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sanh lòng tin thanh tịnh đối với Đức Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư Thiên ấy, Đức Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được pháp nhãn thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sanh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Đức Như Lai không có nghiệp báo như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc nàng Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng vu báng Đức Như Lai thì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

Này thiện nam tử! Thần lực của Đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn Đà Lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng đó là Đức Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau

này hàng đệ tử của ta, người phước bạc dầu được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thối thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng: nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật. Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối bị vu báng như vậy, huống là tôi và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thối thất mà vẫn tu phạm hạnh.

Này thiện nam tử! Nàng Tôn Đà Lê v.v... sanh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: nếu tôi thiệt vu báng Đức Phật, lúc thân tôi chết ắt phải đọa ác đạo.

Này thiện nam tử! Nếu Đức Như Lai biết là người có thể phòng hộ được tất liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Này thiện nam tử! Không có một chúng sanh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Còn việc ngày trước Đức Như Lai ở tại nước Tỳ Lan Đa nhận lời thỉnh an cư

ba tháng của Tỳ Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Cũng là vì thương chúng sanh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai thiết biết các Bà La Môn cư sĩ v.v... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phần lúa mạch của bảy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

Này thiện nam tử! Bảy ngựa ấy đều là đại Bồ Tát đã từng trông cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sanh làm thân súc sanh.

Này thiện nam tử! Người chăn nuôi bảy ngựa ấy chính là Ngài Nhựt Tạng Bồ Tát do nguyện lực mà sanh ở đó. Ngài Nhựt Tạng Bồ Tát khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ Đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Ngài nguyện sanh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Ngài mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ Đề giác ngộ bốn tâm.

Này thiện nam tử! Vì thương bảy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy. Lúa mạch phần ăn của

người chăn ngựa thì cấp cho Như Lai, phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Này thiện nam tử! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con ngựa ấy sám hối khuyển nó phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sanh lòng kính trọng đối với Tam bảo.

Này thiện nam tử! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sanh lên trời Đao Lợi. Đức Như Lai vì họ thuyết pháp cho họ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Này thiện nam tử! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, Đức Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm tự điều phục được đạo Duyên Giác.

Này thiện nam tử! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi Đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Này thiện nam tử! Giả sử các vật như đất cục ngói đá v.v...được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Này thiện nam tử! Món ăn được Đức Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi Đại Thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Tại sao vậy? Bởi Đức Như Lai đã được tướng hảo đại trượng phu được thượng vị trong các vị được thượng vị trong các món ăn vậy.

Này thiện nam tử! Nay ông phải nhận biết sở thực của Đức Như Lai đều là vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Này thiện nam tử! A Nan Tỳ Kheo vì thương mến ta nên nói rằng: Đức Như Lai vốn dòng Chuyển Luân Thánh Vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch?

Biết tâm niệm của A Nan, Đức Như Lai liền trao một hột cơm lúa mạch cho A Nan mà bảo rằng: Ông ném coi đó là mùi vị gì?

A Nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với ta rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sanh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy.

Này thiện nam tử! Do ăn thượng vị ấy mà A Nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Này thiện nam tử! Do những cơ sự ấy nên biết Đức Như Lai không có nghiệp báo.

Nhưng chư cư sĩ Bà La Môn kia thỉnh chư Tỳ Kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Này thiện nam tử! Bà La Môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, Đức Như Lai thọ ký Bà La Môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Này thiện nam tử! Trong hàng chư Tăng năm trăm Tỳ Kheo cùng ta an cư lúc ấy, có bốn mươi Tỳ Kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh, nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thối đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sanh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ Kheo ấy đều được quả A La Hán.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sanh, vì độ chúng sanh mà Như Lai nhận sự thỉnh ấy.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Đức Như Lai”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Khéo biết pháp môn tiệm
Và biết pháp môn đốn
Trong tâm khéo biết rõ
Chư Bồ Tát thị hiện
Khéo biết bí mật giáo
Xa lìa những nghi hoặc
Khéo biết lời Phật dạy
Những giáo pháp bí mật”.*

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên giác thừa?”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Dầu đại Bồ Tát có ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các Ngài vẫn chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục chẳng làm sự thiếu tác.

Này thiện nam tử! Với các chúng sanh thiện nghiệp, Bồ Tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là Bồ Tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Này thiện nam tử! Vì thành tựu pháp như vậy nên đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thường giáo hóa chúng sanh
Tâm chẳng biết mệt mỏi
Vời Vô Thượng Bồ Đề
Vững chắc chẳng thối chuyển
Tâm Bồ Tát chẳng động
Dường như núi Tu Di
Tu tập tâm từ bi
Chẳng cầu Nhị thừa đạo”.*

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói Bồ Tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng Đức Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Nay ta hỏi ông tùy ý ông đáp.

Này thiện nam tử! Chuyển Luân Thánh Vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường.

Con đường được Thánh Vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con đường ấy gọi

là Vương Đạo, là Đại Đạo, là Vô Úy Đạo, là Vô Ngại Đạo, là con đường hơn tất cả đường của các Quốc Vương”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam Tử! Đạo sở hành của chư Phật Như Lai chánh chơn chánh giác gọi là Đại thừa, là thượng thừa, là diệu thừa, là thắng thừa, là Vô Thượng thừa, là Vô Thượng thượng thừa, là vô đẳng thừa, là vô đẳng đẳng thừa, là bất ác thừa.

Này thiện nam tử! vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thiệt là rất hay”.

Lúc Đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, ma vương Ba Tuần nghĩ rằng: “Ngày nay Sa Môn Cù Đàm quá cảnh giới của tôi. Nếu tôi cụ bị bốn binh chủng làm nã ông Cù Đàm cho ông chẳng nói pháp môn ấy được. Nghĩ xong, ma vương Ba Tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá.

Lúc ấy, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát thấy ma Ba Tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm nã Đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ Tát liền hiển hiện thần thông

khiến ma Ba Tuần đến ngã tư đường trong thành Vương Xá xưng to rằng: “Hỡi nhơn dân Vương Xá thành nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ Xà Quật, Sa Môn Cù Đàm vì tứ chúng thuyết pháp, sơ trung và hậu đều lành, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ Xà Quật nghe Sa Môn Cù Đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc đại lợi ích!”.

Được sự khuyến cáo của ma vương Ba Tuần, nhơn dân trong thành Vương Xá: Bà La Môn, Sát Lợi, Trưởng Giả, Cư Sĩ v.v... mang theo hoa hương phan lọng ra khỏi thành Vương Xá đến núi Kỳ Xà Quật chỗ Đức Thế Tôn ngự, đánh lễ chun Phật tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Ma vương Ba Tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ Đức Như Lai hóa ra hoa trời mạn đà la rải cúng Đức Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát nói với ma vương Ba Tuần rằng: “Này Ba Tuần! Duyên cớ gì ông mang binh ma đến muốn làm não và ngăn trở Đức Như Lai nói pháp môn ấy?”

Nay ông phải đối với Đức Như Lai sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo”.

Nghe lời Bồ Tát, ma vương Ba Tuần chấp tay lễ chun Đức Phật, sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch rằng: “Ngày hôm nay tôi rất sợ Đức Như Lai. Rất lạ lòng thay Đức Như Lai. Xin đức Đại Thọ thọ tôi sám hối. Tôi ngu si không có trí huệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sanh ác tâm đối với Đức Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt.

Lành thay Đức Thế Tôn! Xin lại thọ tôi sám hối”.

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay! Nuôi lớn thiện căn.

Này Ba Tuần! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh. Lành thay cho Ba Tuần!”.

Bấy giờ Ma Vương Ba Tuần đến đứng trước Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt ác ngữ và bất thiện ngữ?”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy”.

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: “Sao Đức Như Lai là Pháp Vương là Pháp Chúa đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba Tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?”.

Đức Phật phán: “Này Ba Tuần! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam tử! Ví như Trưởng Giả Cư Sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu, chẳng rời trước mắt đem sanh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên Trưởng Giả Cư Sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

Này thiện nam tử! Trưởng Giả Cư Sĩ ấy đánh đập đứa con như vậy mà có ác tâm chăng?”.

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Phải biết rằng Đức Như Lai chánh chơn chánh giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sanh: Kẻ nên dùng ác ngôn được độ thì Như Lai dùng ác ngôn, kẻ nên dùng nín lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng nín lặng, kẻ nên dùng đuổi xua mà được độ thì Như Lai dùng đuổi xua, kẻ nên dùng

thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng hoặc nghe mùi vị chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp nhân đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ”.

Ma Vương Ba Tuần vui mừng hơn hờ lại chấp tay đánh lễ chun Đức Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phàm chỗ nào xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm thành ấp vương đô, tôi vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí thọ trì pháp môn này.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc tôi đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch định rời lià chướng thùy miên, tôi lại làm cho những pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sanh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sanh lòng hoan hỷ đối với Đức Như Lai, và Đức Như Lai cũng sanh lòng hoan hỷ đối với họ.

Các chúng sanh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì thiện căn thêm lớn, pháp ác tiêu diệt”.

Lúc ấy trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v.v...nghe Ma Vương Ba Tuần đối trước Đức Phật sám hối phát nguyện như vậy, lòng họ rất vui mừng hơn hở vô lượng được vô sanh nhẫn.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì lúc nói pháp này chư ngoại đạo ấy được vô sanh nhẫn?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật này có Đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chơn Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có chư ngoại đạo đến muốn làm não Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại Đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, chư ngoại đạo ấy sanh lòng vui mừng ca ngợi Đức Phật ấy và sanh lòng kính ngưỡng. Do nhơn duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chỉ thọ sanh ở trong người cõi trời. Sanh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ Đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dầu họ nhớ Phật mà không gặp thiện hữu.

Này A Nan! Chư ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v.v...trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm nã Đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sanh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được ta thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, huông là họ lại được vô sanh nhân”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả A Nan Bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với pháp môn này sanh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, huông là người đọc tụng thọ trì ủng hộ rộng nói cho người khác”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Nếu có thiện nam thiện nữ khuyên vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lại có thiện nam thiện nữ, nơi pháp môn này, sanh một niệm kính tin đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Tại sao vậy?

Này A Nan! Bởi pháp môn này là con đường của Nhứt Thiết Chúng Trí.

Này A Nan! Nếu có nam tử nữ nhơn nghe pháp môn này và thấy Pháp Sư thọ trì pháp môn này mà sanh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước”.

Ngài Tịnh Vô Cầu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có nam tử nữ nhơn hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà Đức Như Lai nói mắc tội hơn trước”.

Đức Phật dạy: “Này thiện nam tử! Nếu có nam tử nữ nhơn trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sanh, nếu lại có nam tử nữ nhơn sanh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên.

Tại sao vậy?

Vì pháp môn này có tên là quang minh, hay ban bố con mắt trí huệ cho tất cả chúng sanh”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng nên ở trước nam tử nữ nhơn bất tín mà nói pháp môn này. Tại sao vậy? Vì cần phải thủ hộ chúng sanh vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục ngạ quỷ và súc sanh”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói.

Tại sao vậy? Vì để làm ơn cho họ, khiến họ tu hành được Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn ấy là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy.

Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A Nan, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát và chư đại Bồ Tát, chư Thanh Văn cùng Thiên, Long Bát Bộ, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh thọ phụng hành.

Pháp Hội Đại Thừa Thập Pháp - Thứ Chín Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

10 PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI

(Hán Bộ trọn quyển thứ 29)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quạt câu hội với tám trăm đại Tỷ Kheo và bốn muôn hai ngàn đại Bồ Tát.

Bấy giờ có Bồ Tát tên Vô Cầu Tạng cùng chúng Bồ Tát chín muôn hai ngàn cung kính vây quanh từ hư không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng rằng chư Bồ tát ấy được đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta Bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Chư Bồ Tát khác cũng sẽ đến họp.

Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ Tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ Xà Quạt đánh lễ chơn Phật rồi ngồi qua một phía.

Ngài Vô Cầu Tạng Bồ Tát tay cầm hoa sen thất bửu ngàn cánh đến chỗ Đức Như Lai đầu mặt lay chơn Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh sai tôi mang hoa báu này dâng Đức Thế Tôn. Ngài ân cần thăm hỏi Đức Thế Tôn vô lượng ít bệnh ít não khỏe mạnh an vui”.

Bạch xong, Ngài Vô Cầu Tạng Bồ Tát liền bay lên hư không ngồi kiết già.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rời chỗ ngồi trích y vai hữu quỳ gối hữu cung kính chấp tay mà bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nhớ thuở xa xưa đã từng nghe đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Lúc ấy tôi được tám ngàn bốn trăm ức na do tha tam muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na do tha tam muội.

Lành thay Đức Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn xót thương vì chư Bồ Tát mà dạy pháp môn ấy”.

Đức Phật phán: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin được nghe”.

Đức Phật dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu chư Bồ Tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn tam muội. Đó là sắc tướng tam muội, thanh tướng tam muội, hương tướng tam muội, vị tướng tam muội, xúc tướng tam muội, ý giới tam muội, nam tướng tam muội, nữ tướng tam muội, đồng nam tướng tam muội, đồng nữ tướng tam muội, thiên tướng tam muội, long tướng tam muội, dạ xoa tướng tam muội, càn thất bà tướng tam muội, a tu la tướng tam muội, ca lâu la tướng tam muội, khẩn na la tướng tam muội, ma hầu la già tướng tam muội, địa ngục

tướng tam muội, súc sanh tướng tam muội, diêm ma la giới tam muội, tham tướng tam muội, sân tướng tam muội, si tướng tam muội, bất thiện pháp tam muội, thiện pháp tam muội, hữu vi tam muội, vô vi tam muội.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nơi các tam muội ấy, nếu chư Bồ Tát khéo thông đạt thì đã là tu học pháp ấy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là sắc tướng tam muội?

*Quán sắc như đồng bọt
Nó không có chắc thiết
Vì chẳng nắm giữ được
Đó tên sắc tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thanh tướng tam muội?

*Quán thanh như âm vang
Tánh nó bất khả đắc
Các pháp cũng như vậy
Không tướng không sai biệt
Biết rõ đều tịch tịnh
Đó tên thanh tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là hương tướng tam muội?

*Dầu là trăm ngàn kiếp
Thường gửi các thứ hương
Như biển nạp các dòng
Mà không hề chán đủ
Hương ấy nếu là thiệt
Lẽ ra phải đầy đủ
Chỉ có danh tự giả
Kỳ thiệt bất khả đắc
Mũi cũng vô sở hữu
Biết rõ tánh không tịch
Đó tên hương tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là vị tướng tam muội?

*Lưỡi kia chỗ nếm biết
Mặn chua các thứ vị
Đều từ các duyên sanh
Tánh nó vô sở hữu
Nếu biết được như vậy
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Biết nghĩa bất tư nghị
Đó tên vị tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là xúc tướng tam muội?

*Xúc chỉ có danh tự
Tánh nó bất khả đắc
Mịn trơn âm các pháp
Đều từ các duyên sanh
Nếu biết được xúc tánh
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rốt ráo vô sở hữu
Đó tên xúc tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là ý giới tướng tam muội?

*Dầu hợp cả Đại Thiên
Vô lượng các chúng sanh
Nhứt tâm đồng suy tìm
Ý giới bất khả đắc
Chẳng ở trong hay ngoài
Cũng chẳng thể tu tập
Chỉ dùng những giả danh
Gọi là có các tướng
Dường như là huyền hóa
Không trụ không xứ sở
Biết rõ nó tánh không
Đó tên ý tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là nam tướng tam muội?

*Tự cho mình nam tử
Thấy kia là nữ nhơn
Do tâm phân biệt này
Mà sanh lòng ái dục
Lòng dục vô sở hữu
Tâm tướng bất khả đắc
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tướng là nam
Trong ấy không thiết nam
Ta nói như dương diệm
Biết nam tướng là không
Đó tên nam tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là nữ tướng tam muội?

*Từ đại giả làm nữ
Trong ấy vô sở hữu
Lòng phàm phu mê hoặc
Nắm lấy cho là thiết
Nữ nhơn như huyễn hóa
Người ngu chẳng biết được
Vì vọng thấy nữ tướng*

*Mà sanh lòng nhiễm trước
Vị như huyền hóa nữ
Mà chẳng thiết nữ nhờn
Kẻ vô trí mê hoặc
Bèn sanh tướng ái dục
Biết rõ như vậy rồi
Tất cả nữ không tướng
Tướng nữ đều vắng bật
Đó tên nữ tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là đồng nam tướng tam muội?

*Như cây không rễ nhánh
Thì chẳng có được hoa
Vì đã chẳng có hoa
Nên trái cũng chẳng sanh
Do không có nữ nhờn
Đồng nam cũng chẳng có
Tùy ở người phân biệt
Giả gọi tên như vậy
Biết rõ nữ nhờn ấy
Và đồng nam chẳng có
Quan sát được như vậy
Là đồng nam tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là đồng nữ
tướng tam muội?

*Như chặt cây đa la
Trọn chẳng còn sống lại
Đâu có người trí huệ
Cầu trái hột trong ấy
Nếu ai biết rõ được
Các pháp là vô sanh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sanh
Lại như hột lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sanh
Đồng nữ cũng như vậy
Là đồng nữ tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thiên tướng
tam muội?

*Nhơn tín tâm thanh tịnh
Và do các nghiệp lành
Thọ thắng báo chư Thiên
Thân đoan chánh xinh đẹp
Các cung điện trân bửu
Chẳng phải do xây dựng
Hoa đẹp mạn đà la*

*Cũng không người gieo trồng
Bất tư nghị như vậy
Đều do sức nghiệp lành
Hiện được các thứ tướng
Như lưu ly trong sạch
Thân đẹp xinh như vậy
Và các cung điện thấy
Đều từ hư vọng sanh
Đó tên thiên tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là long tướng tam muội?

*Thọ lấy thân loài rồng
Do chẳng tu hạnh nhân
Nổi mây tuôn mưa lớn
Đầy khắp Diêm Phù Đề
Chẳng từ thuở trước sau
Cũng chẳng ở chặng giữa
Mà hay tuôn nước mưa
Lại chảy về biển cả
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các thứ nghiệp
Nghiệp cũng không có sanh*

*Tất cả chẳng chơn thiệt
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là long tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là dạ xoa tướng tam muội?

*Là thân đại dạ xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thiệt
Vọng sanh sự khủng bố
Cũng không có lòng sợ
Mà sanh lòng kinh sợ
Vì quán pháp chẳng thiệt
Vô tướng vô sở đắc
Chỗ không vô tịch tịnh
Hiện tướng dạ xoa ấy
Biết hư vọng như vậy
Là dạ xoa tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là càn thát bà tướng tam muội?

*Họ thiệt không có tướng
Danh ngôn giả bịa đặt
Biết tướng là chẳng tướng*

Là càn thát tam muội

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là a tu la tướng tam muội?

*Ấn định tướng tu la
Tướng ấy vốn vô sanh
Vô sanh nên vô diệt
Là tu la tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ca lâu la tướng tam muội?

*Lấy vô thân làm thân
Danh tự giả bịa đặt
Danh tướng vô sở hữu
Là ca lâu tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là khẩn na la tướng tam muội?

*Pháp vô tác làm tác
Gọi là khẩn na la
Biết đó là vô sanh
Khẩn na la tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ma hầu la già tướng tam muội?

Kia do nơi danh tự

*Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt
Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh vô sở hữu
Vì tướng ấy tịch tịnh
Ma hầu la tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là địa ngục tướng tam muội?

*Địa ngục không vô tướng
Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không tác giả
Do tự phân biệt sanh
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sanh này
Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tịnh
Là địa ngục tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là súc sanh tướng tam muội?

*Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thiệt*

*Làm cho người vô trí
Nơi ấy sanh mê hoặc
Nơi loài súc sanh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sanh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch tịnh
Là súc sanh tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là diêm ma la giới tướng tam muội?

*Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm La
Thọ lấy các sự khổ
Thiệt không cõi Diêm La
Cũng không người lưu chuyển
Tự tánh vốn vô sanh
Các khổ dường cảnh mộng
Nếu quán được như vậy
Diêm ma la tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tham tướng tam muội?

*Tham từ phân biệt sanh
Phân biệt cũng chẳng có
Vô sanh cũng vô tướng
Trụ xứ bất khả đắc
Tham tánh như hư không
Cũng không có kiến lập
Phàm phu vọng phân biệt
Do đó sanh tham nhiễm
Pháp tánh vốn vô nhiễm
Thanh tịnh như hư không
Tìm cầu khắp mười phương
Tánh nó bất khả đắc
Vì chẳng biết tánh không
Thấy tham sanh lòng sợ
Không có sợ sanh sợ
Ở đâu được an vui
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy
Hư không khắp tất cả*

Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc
Sanh điên đảo phân biệt
Tham vốn không tự tánh
Vọng sanh tâm nhàm lìa
Như người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được
Các pháp tánh tự là
Dường như là Niết Bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lìa
Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ Đề
Rõ thấu đều bình đẳng
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham
Đây là tâm phân biệt

Thiệt không gì để bỏ
Tánh nó bất khả đắc
Cũng không có diệt hoại
Trong bình đẳng thiệt tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát
Hư không cùng với tham
Vô tận vô sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời
Tham thiệt không có sanh
Vọng khởi sanh phân biệt
Tham ấy bốn tánh không
Chỉ có danh tự giả
Chẳng nên do giả danh
Mà sanh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham ở Phật pháp
Bình đẳng tức Niết Bàn
Người trí phải nên biết

*Rõ tham tịch tịnh rồi
Nhập vào cõi tịch tịnh
Đó tên tham tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là sân tướng tam
muội?

*Do nhờn duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã
Và do tiếng thô ác
Khởi lòng sân quá mạnh
Dường như là ác độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo vô sở hữu
Như dùi gỗ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hiệp
Thì lửa chẳng sanh được
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo vô sở hữu
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sanh
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân*

*Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rời duyên chẳng sanh được
Như sữa làm duyên
Hòa hiệp sanh tô lạc
Sân tự tánh không khởi
Nhơn nơi tiếng thô ác
Người ngu chẳng biết được
Nhiệt nã tự đốt cháy
Phải nên biết như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Sân tánh vốn tịch tịnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thiệt tế
Bởi nương chơn như khởi
Biết rõ như pháp giới
Thì gọi sân tam muội*

Lạy này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là si tướng tam
muội?

*Vô minh thể tánh không
Vốn tự không sanh khởi
Trong ấy không chút pháp
Mà nói được là si
Phàm phu nơi vô si*

Hư vọng sanh lòng si
Nơi vô trước sanh trước
Đường như gút hư không
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiệm phân biệt sanh
Như muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dầu trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải bất tư nghị kiếp
Vọng khởi gút ngu si
Mà không chút phần tăng
Như người lấy hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy
Lại như ống bễ kia
Rút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ
Si ấy vô sở hữu

*Không cần không trụ xứ
Vì cần chẳng phải có
Cũng không si để tận
Bởi vì si vô tận
Biên tế bất khả đắc
Thế nên các chúng sanh
Ta chẳng thể làm tận
Dầu ta trong một ngày
Độ được cõi Đại Thiên
Có bao nhiêu chúng sanh
Đều khiến nhập Niết Bàn
Trải qua bất tư nghì
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sanh giới chẳng tận
Si giới chúng sanh giới
Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hóa
Nên chẳng làm tận được
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si
Si và Nhứt Thiết Trí*

Tánh đều bất khả đắc
Nhưng các chúng sanh ấy
Vớ si đều bình đẳng
Chúng sanh bất tư nghị
Si cũng bất tư nghị
Do vì bất tư nghị
Chẳng nên khởi phân biệt
Tâm tư duy như vậy
Suy lường bất khả đắc
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sanh được
Vì tự tánh vô sanh
Tướng cũng bất khả đắc
Biết si không có tướng
Quán Phật cũng như vậy
Phải nên biết như vậy
Tất cả pháp không hai
Tánh si vốn tịch tịnh
Chỉ có danh tự giả
Lúc ta chứng Bồ Đề
Cũng rõ si bình đẳng
Quán sát được như vậy

Gọi là si tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là bất thiện tam muội?

*Biết tham sân si ấy
Tất cả các phiền não
Có bao nhiêu hành tướng
Hư vọng không chơn thiệt
Quan sát được như vậy
Là bất thiện tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiện pháp tam muội?

*Các ông phải nên biết
Những người sở thích thiện
Tâm niệm đều sai khác
Đều đồng nơi một hạnh
Dùng một tướng xuất ly
Mà biết rõ tất cả
Vì thấy đều tịch tịnh
Gọi là thiện tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là hữu vi tam muội?

*Các ông phải nên biết
Tất cả pháp hữu vi*

*Chẳng phải sở tạo tác
Cũng không cân lường được
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa hạp
Tất cả đều tịch tịnh
Gọi hữu vi tam muội.*

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là vô vi tam muội?

*Tánh vô vi tịch tịnh
Trong ấy không sở trước
Cũng lại chẳng xuất ly
Chỉ có danh tự giả
Vì chúng sanh chấp trước
Mà nói danh tự ấy
Biết rõ được như vậy
Là vô vi tam muội”.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ bất tư nghị vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Ba muôn sáu ngàn Tỳ Kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát. Bảy mươi hai muôn ức na do tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ Kheo Ni, một trăm tám mươi muôn Ưu Bà Tắc, hai ngàn hai trăm Ưu Bà Di đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn vì chư Bồ Tát mà diễn nói danh tự của các môn tam muội. Làm cho người nghe các căn thông lợi được trí huệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sanh tà kiến, cũng làm cho họ chúng được bốn vô ngại biện tài, nơi một văn tự mà biết được các thứ văn tự, nơi các thứ văn tự biết được một văn tự. Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sanh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chúng được thậm thâm pháp nhẫn, trong một sát na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả”.

Đức Phật dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Có tam muội tên Vô Biên Ly Cấu. Nếu Bồ Tát được tam muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thanh tịnh.

Có tam muội tên Khả Úy Diện. Bồ Tát được tam muội ấy có oai quang lớn chói che như nguyệt.

Có tam muội tên Xuất Diệm Quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chói che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm Thiên.

Có tam muội tên Xuất Ly. Bồ Tát được tam muội ấy làm cho chúng sanh xuất ly tất cả tham sân si.

Có tam muội tên Vô Ngại Quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chiếu sáng được tất cả Phật quốc.

Có tam muội tên Vô Vong Thất. Bồ Tát được tam muội ấy thì thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói, và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có tam muội tên Lô Âm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có tam muội tên Hỉ Lạc. Bồ Tát được tam muội ấy có thể làm cho các chúng sanh đầy đủ hỉ lạc.

Có tam muội tên Hỉ Vô Yêm. Bồ Tát được tam muội ấy, có ai thấy nghe Ngài đều không chán đủ.

Có tam muội tên Chuyên Nhứt Cảnh Nan Tư Công Đức. Bồ Tát được tam muội ấy có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có tam muội tên Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ biết tất cả chữ đồng như một chữ.

Có tam muội tên Siêu Nhứt Thiết Đà La Ni Vương. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo biết rõ được các đà la ni.

Có tam muội tên Nhứt Thiết Biện Tài Trang Nghiêm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có tam muội tên Tích Tập Nhứt Thiết Thiện Pháp. Bồ Tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh Văn, tiếng Duyên Giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Ba la mật. Lúc Bồ Tát trụ tam muội như vậy thì làm cho các chúng sanh nghe tiếng ấy không dứt”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Mong Đức Thế Tôn gia hộ cho tôi được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Tùy ý nguyện của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì đọc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn thứ biện tài là Thiệt Tật Biện Tài, Quảng Đại Biện Tài, Thâm Thâm Biện Tài, và Vô Tận Biện Tài. Tâm Ngài thường hộ niệm các chúng sanh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thôi thất hư hoại, Ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thôi hoại”.

Đức Thế Tôn khen: “Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sanh thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ Tát ngồi tòa Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác quyết định không nghi, người thọ trì đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì đọc tụng vì người mà giảng rộng chớ sanh lòng nghi hoặc”.

Bấy giờ Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, nơi pháp môn này, nếu chư Bồ Tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì tôi sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ”.

Lúc ấy Ma Vương Ba Tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ Đức Phật mà bạch rằng: “Ngày xưa lúc Đức Như Lai chúng Vô Thượng Bồ Đề, tôi đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc. Nếu các chúng sanh nghe kinh điển

này quyết định không thôi chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề mà bát Niết Bàn, làm cho thế giới tôi phải trống rỗng.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sanh khổ sở đều được an vui. Mong Đức Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này cho tôi được an ổn hết lo khổ”.

Đức Thế Tôn bảo Ba Tuần rằng: “Chớ cửu lòng lo khổ. Nơi pháp môn này ta chẳng gia hộ. Các chúng sanh cũng chẳng Niết Bàn”.

Thiên ma Ba Tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất.

Ngài Văn thù Sư Lợi Bồ Tát tiến lên bạch rằng: “Có mật ý gì mà Đức Thế Tôn hôm nay bảo Ba Tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này?”.

Đức Phật phán: “Này Văn Thù Sư Lợi! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba Tuần như vậy. Bởi tất cả pháp bình đẳng thiết tể đều quy nơi chơn như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì tướng bất nhị nên không có gia hộ.

Do lời thành thiết không có hư vọng của ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề”.

Phán dạy xong, Đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng: “Này A Nan! Kinh này tên là Phổ Nhập Bất Tur Nghi Pháp Môn.

Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy đồng nhau không sai khác. Tại sao vậy? Vì ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sanh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A Nan! Ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu thông pháp môn này chớ để quên mất”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Tôn giả A Nan và các thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La v.v... tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

Pháp Hội Văn Thù Sư Lợi Phổ Môn -Thứ Mười Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

**11 PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ
MƯỜI MỘT**

(Hán Bộ từ quyển 30 đến hết quyển 34)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật, ngoài thành Vương Xá, câu hội với chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na do tha đại Bồ Tát đều là bậc nhất sanh bồ xứ, Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ. Lại có bốn mươi na do tha đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc ấy trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối hữu đánh lễ chun Đức Phật, chấp tay cung kính bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa Đức Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là Quyết Định Quang Minh, Nhiếp Thủ Quang Minh, Phát Khởi Quang Minh, Hiện Hiện Quang Minh, Chủng Chủng Sắc Quang Minh, Vô Tạp Sắc Quang Minh, Hiệp Tiểu Quang Minh, Quảng Đại Quang Minh, Thanh Tịnh Quang Minh, Biến Thanh Tịnh Quang Minh, Vô Cấu Quang Minh, Cực Vô Cấu Quang Minh, Ly Cấu Quang Minh, Tiệm Tăng Trưởng Quang Minh, Tiên Tịnh Quang Minh, Cực Tiên Tịnh Quang Minh, Vô Biên Quang Minh, Cực Vô Biên Quang Minh, Vô Lượng Quang Minh, Cực Vô Lượng Quang Minh, Vô Số Lượng

Quang Minh, Cực Vô Số Lượng Quang Minh, Tốc Tật Quang Minh, Cực Tốc Tật Quang Minh, Vô Trụ Quang Minh, Vô Sứ Quang Minh, Xí Thạnh Quang Minh, Chiêu Diệu Quang Minh, Ái Nhạo Quang Minh, Đáo Bỉ Ngạn Quang Minh, Vô Năng Chướng Quang Minh, Bất Động Quang Minh, Chánh Trụ Quang Minh, Trụ Vô Biên Xứ Quang Minh, Sắc Tướng Quang Minh, Chủng Chủng Sắc Tướng Quang Minh, Vô Lượng Sắc Tướng Quang Minh, Thanh Huỳnh Xích Bạch Sắc Tướng Quang Minh, Hồng Sắc Tướng Quang Minh, Pha Lê Sắc Tướng Quang Minh, Hư Không Sắc Tướng Quang Minh. Các thứ quang minh như vậy, mỗi quang minh đều cùng ngũ sắc quang minh hòa hiệp hiển hiện, nhãn đến các sự xanh vàng đỏ trắng v.v... mỗi sự cũng cùng vô lượng vô biên các thứ sắc quang hòa hiệp hiển hiện”.

Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

*“Ta dùng bất tư nghị
Nghiệp lành làm nhơn duyên
Xa lìa những mê hoặc
Nên được các quang minh
Lại dùng nhiều công hạnh
An trụ trong Phật đạo
Dùng huệ không vô tác*

*Hiện hòa hiệp quang minh
Ví như trong ngoại pháp
Các thứ tướng sai khác
Trong ấy không vô ngã
Không tác không tâm ý
Lại như trong nội thân
Không vô ngã vô tác
Trong ấy thị hiện được
Nhiều thứ loại âm thanh
Do vô tác như vậy
Hiện vô biên sắc quang
Tùy theo chỗ sở thích
Đều làm cho đầy đủ
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh hai màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh ba màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bốn màu sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh năm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tịnh nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh sáu màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phương tiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bảy màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiện nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh tám màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thắng thiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh chín màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tư lương phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh mười màu sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Từ bố thí phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh hai mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trì giới phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ba mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ nhân nhục phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bốn mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tinh tiến phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh năm mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiên định phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh sáu mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trí huệ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bảy mươi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tâm từ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh tám mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm bi phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh chín mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm hỉ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh trăm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm xả phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ngàn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ ngàn công đức sanh
Hoặc có trong một sự
Xuất sanh muôn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phước tư lương sanh
Hoặc có trong một sự
Hiện một câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tịnh tín phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện hai câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tùy hỉ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện ba câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do khinh an phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện bốn câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tôn trọng Phật sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện năm câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tôn trọng Pháp sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện sáu câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tôn trọng Tăng sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện bảy câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ*

*Do tôn trọng Giới sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện tám câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Định sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện chín câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do khắp thương mến sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện mười câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do không phóng dật sanh
Hoặc từ một lỗ lông
Hiện ra các quang minh
Quang ấy có nhiều tên
Nay sẽ nói cho ông
Phật có một quang minh
Tên là Vân Tịnh Chiếu
Quang ấy do tích tập
Vô lượng thiện căn sanh
Bởi từ thuở xa xưa
Thấy có những chúng sanh
Mắc nhiều bệnh đau khổ*

*Ta sanh lòng thương xót
Cấp cho các y dược
Làm cho họ lành bệnh
Do bởi nhân duyên ấy
Mà được quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhân Thanh Tịnh
Đem đèn sáng cúng Phật
Nên được quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhĩ Thanh Tịnh
Đem âm thanh cúng Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tỷ Thanh Tịnh
Đem nước thơm cúng Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thiệt Thanh Tịnh
Đem thượng vị cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thân Thanh Tịnh
Đem y phục cúng dường*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tâm Thanh Tịnh
Thường tin mến nơi Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sắc Thanh Tịnh
Họa vẽ hình tượng Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh Thanh Tịnh
Thường ca ngợi chánh pháp
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hương Thanh Tịnh
Thường cung kính chư Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vị Thanh Tịnh
Tùy ý đều thí ban
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xúc Thanh Tịnh
Đem hương hoa cúng dường*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Pháp Thanh Tịnh
Do nhiếp thọ các pháp
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Địa Thanh Tịnh
Quét rửa đất Phật Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thủy Thanh Tịnh
Đem giếng suối cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hỏa Thanh Tịnh
Cầm lửa đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phong Thanh Tịnh
Cầm quạt đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Uẩn Thanh Tịnh
Đem thân cúng dường Phật*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giới Thanh Tịnh
Vì thường tu tâm từ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Đê Thanh Tịnh
Vì thường lìa vọng ngữ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sát Thanh Tịnh
Thường làm sự bố thí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh Thanh Tịnh
Do ca ngợi Đức Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Niệm Thanh Tịnh
Do khen ngợi tam muội
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Biện Thanh Tịnh
Do khen đà la ni*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhựt Hòa Hiệp
Do hòa hiệp tranh cãi
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiến Hiến Nghĩa
Do thông đạt không tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh Sắc Tướng
Đem sen xanh cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Huỳnh Sắc Tướng
Đem Chiên bạc cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xích Sắc Tướng
Đem chơn châu cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Bạch Sắc Tướng
Đem kim hoa cúng dường*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thắng Công Đức
Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Long Oai Lực
Đem long phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tượng Oai Lực
Đem tượng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sư Tử Vương
Đem sư tử phan cúng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ngưu Vương Quang
Đem ngưu vương phan cúng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nguyệt Thanh Tịnh
Quét rửa tháp thờ Phật*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Long Điều Phục
Đem dải lụa cúng thí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Dạ Xoa Điều Phục
Bởi hay quan sát kỹ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giác Ngộ Nữ
Bởi rời lìa nữ tướng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giác Ngộ Nam
Bởi rời lìa nam tướng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Kim Cương Oai Lực
Do nghiệp trí thanh tịnh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện Hiện Không
Do khai thị thể báo*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Giác Ngộ Chơn Thiệt
Do rời lìa điên đảo
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Hiền Thị Phật Ngũ
Do khen ngợi pháp giới
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly Chư Quá
Do khen ngợi thắng giải
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Trang Nghiêm Phổ Chiếu
Do khen thí đèn đuốc
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly Ân Ái
Do khen ngợi định huệ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly Chư Tập
Do khen tiền tế chí*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly Chư Trước
Do khen vô sanh trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly Chư Thứ
Do khen lậu tận trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xả Ly Xứ
Do khen ngại khổ trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phật Thân Biến
Do khen thần thông lực
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Siêu Hí Luận
Do khen Nhứt Thiết Trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện Chứng Sắc
Do khen ngại thần túc*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Lạc Thiện Hữu
Do khen ngợi giác tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn Tiên Tế
Do khen nhãn tiên tế
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn Tận Tế
Do khen ngợi vô tận
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hữu Tế Quang
Do khen ngợi vô hữu
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Bất Khả Hoại
Bởi khen ngợi diệt tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô biên tế
Do khen ngợi vô tế*

*Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô tướng quang
Do khen ngợi vô vi
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô Biến Di
Do khen vô sai biệt
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên đó là Bất nhập
Do khen ngợi vô trước
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Gọi là Bất Xuất Quang
Do khen ngợi vô khởi
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô Khởi Quang
Do khen chẳng xuất hiện
Nên sanh quang minh này
Phật có quang tên Vô Biểu Thị
Hay thành thực được các quần sanh*

Phật có quang tên Pháp Bản Tánh
Quang ấy chấn động câu chi côi
Phật có quang tên Điều Phục Ma
Quang ấy oai đức làm ma sợ
Phật có quang tên Phước Đức Tràng
Người trì tên ấy khỏi nguy ách
Phật có quang tên Hữu Lực Tràng
Người trì tên ấy khỏi oán thù
Phật có quang tên Tịch Tĩnh Tràng
Người trì tên ấy khỏi tham dục
Phật có quang tên Thiên Định Tràng
Người trì tên ấy khỏi tà hạnh
Phật có quang tên Đa Văn Tràng
Người trì tên ấy được khen ngợi
Phật có quang tên Duyệt Ý Tràng
Người trì tên ấy không lo sầu
Phật có quang tên Tịnh Giới Tràng
Người trì tên ấy khỏi phá giới
Phật có quang tên Diệu Hương Tràng
Người trì tên ấy không hôi dơ
Phật có quang tên Pháp Thâm Thâm
Người trì tên ấy không nghi hoặc
Phật có quang tên Vô Sở Trụ
Người trì tên ấy khỏi ba côi

*Phật có quang tên Ly Phân Biệt
Người trì tên ấy không chấp lầy
Phật có quang tên Diệu Cao Sơn
Người trì tên ấy không bị động
Phật có quang tên Bí Mật Hạnh
Người trì tên ấy không sờ trước
Phật có quang tên Giải Thoát Hạnh
Người trì tên ấy không hệ phược
Phật có quang tên Thiện Điều Phục
Người trì tên ấy được điều nhu
Phật có quang tên Vô Động Điều
Người trì tên ấy khỏi tham nhiễm
Phật có quang tên Thiện Điều Thuận
Người trì tên ấy giới viên mãn
Phật có quang tên Chứng Thiện Hạnh
Người trì tên ấy không sờ nhiễm
Phật có quang tên Đa Lợi Ích
Người nghe tên ấy khỏi các lỗi
Phật có quang tên Thắng Tri Kiến
Người nghe tên ấy không mê hoặc
Phật có quang tên Cầu Lợi Ích
Người nghe tên ấy không giận dữ
Phật có quang tên Tâm Thích Duyệt
Người nghe tên ấy được an vui*

*Phật có quang tên Vô Nhiệt Nã
Người trì tên ấy biết không tánh
Phật có quang tên Không Vô Tánh
Người trì tên ấy siêu hí luận
Phật có quang tên Vô Y Chỉ
Người trì tên ấy chẳng động lay
Phật có quang tên Ly Mê Hoặc
Người trì tên ấy chẳng do dự
Phật có quang tên Vô Trụ Sứ
Người trì tên ấy khỏi ngu tối
Phật có quang tên Yểm Nhục Thân
Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ
Phật có quang tên Vô Sở Thủ
Người trì tên ấy lìa văn tự
Phật có quang tên Vô Hữu Si
Người trì tên ấy lìa ngôn thuyết
Phật có quang tên Vô Khứ Xứ
Người trì tên ấy biết vị lai
Phật có quang tên Phổ Biên Tế
Người trì tên ấy biết quá khứ
Phật có quang tên Vô Dữ Đẳng
Người trì tên ấy biết vô lậu
Phật có quang tên Chứng Thánh Giả
Người trì tên ấy biết tối thượng*

*Phật có quang tên Vô Cầu Nhiễm
Người trì tên ấy lìa chấp trước
Phật có quang tên Ly Trần Buộn
Người trì tên ấy không tới che
Phật có quang tên Vô Ái Luyến
Người trì tên ấy lìa sở y
Phật có quang tên Tối Thắng Thượng
Người trì tên ấy dẹp dị luận
Phật có quang tên Diệu Tráng Niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh
Phật có quang tên Tối Tôn Thắng
Người trì tên ấy trí vô ngại
Phật có quang minh tên Tóc Tật
Người trì tên ấy thành thắng Tăng
Phật có quang minh tên Hữu Tướng
Người trì tên ấy biết thâm pháp
Phật có quang minh tên Vô Tướng
Người trì tên ấy lìa kiêu mạn
Phật có quang minh tên Vô Sanh
Người trì tên ấy được vô đắc
Phật có quang minh tên Niệm Phật
Được chư Như Lai thường khen ngợi
Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
Mới được thành quang minh như vậy*

*Thân Phật hiện ra các quang minh
Số vi trần ngàn câu chi côi
Vô lượng câu chi côi như vậy
Số ấy lại như cát đại hải
Mỗi mỗi vi trần những quang minh
Đều có bao nhiêu những quyền thuộc
Quang ấy chiếu khắp côi không Phật
Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
An trụ trong chúng sanh nhân nhục
Phật có quang minh tên là Phật
Khiến các chúng sanh trụ Phật đạo
Phật có quang minh tên là Pháp
Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ
Phật có quang minh tên là Tăng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Phật có quang minh tên Thanh Tịnh
Quang ấy thù thắng rất khó được
Phật có quang minh tên là Hoa
Lợi ích chúng sanh được thành thực
Phật có quang minh tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích hoặc tên Thiên
Tên Nguyệt tên Long tên Dạ Xoa
Tên A Tu La, Ca Lô La*

Hoặc tên là Vương tên Phụ nữ
Hoặc tên Đông nữ tên Đông nam
Các thứ quang minh của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu chi chúng
Đều được thành tựu đạo Bồ Đề
Phật có quang minh tên Trí huệ
Hoặc có tên Giới hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi tên Hỉ tên Đãng
Hoặc hiệu Đồ Hương hoặc Âm Nhạc
Những loại quang minh của Phật ấy
Đều tùy bốn hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loại chúng sanh
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Với Phật giáo pháp thường cung kính
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật nhãn ngó thấy số chúng sanh
Một lỗ lông hiện bao nhiêu quang
Mà mỗi mỗi các quang minh kia
Đều có quyền thuộc đồng vây quanh
Tùy các chúng sanh tâm hộ niệm
Nhờ quang minh Phật đều thành thực

Nếu được nghe nói quang minh ấy
Hay sanh lòng mừng rất mến thích
Người này thuở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy
Phật có quang minh tên Tối Thắng
Quyển thuộc số tám mươi câu chi
Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Vô Ưu
Quyển thuộc tám mươi na do tha
Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Thắng Tịnh
Quyển thuộc số tám mươi câu chi
Nếu thọ trì được một tam muội
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Quá khứ có Phật tên là Tối Thắng
Phật ấy trụ thế thọ vô lượng tuổi
Tối sơ thành đạo ở trong pháp hội
Chúng có tám mươi na do tha số
Lúc ấy ở tại Diêm Phù Đề này
Có một Quốc Vương tên là Lạc Thanh
Vua ấy lại có năm trăm Vương Tử
Dung nhan đoan chánh người thấy đều mừng

Lúc ấy Quốc Vương oai đức tự tại
Đối với Tam Bửu lòng rất mến tin
Vườn tược thẳng diệu của Quốc Vương có
Đều đem phụng thí cho Phật Tối Thắng
Ở chỗ kinh hành trong vườn tược ấy
Lại có vô lượng cây chiêm bặc ca
Cây câu luật đà, cây chân thúc ca
Ưu đàm bát la, ba la ba tra
Cây thi lợi sa và cây vô ưu
Số cây đều có tám mươi câu chi
Các cây như vậy đông hạ đều tươi
Hoa trái cành lá màu sáng bóng tốt
Hương thơm vi diệu ướp thân Như Lai
Có các tỳ kheo thân màu chơn kim
Các vị đều ngồi dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tiến được đà la ni
Đức Phật Tối Thắng thương Quốc Vương ấy
Và các Vương Tử cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh quyết định như vậy
Quốc Vương nghe rồi trong lòng vui mừng
Nói vô lượng kệ khen ngợi Như Lai
Quốc Vương lại đem tám mươi câu chi
Lọng báu vi diệu phụng hiến Đức Phật
Mỗi chiếc lọng báu dùng châu ma ni

*Nghiêm sức giáp vòng trong lưới trên lọng
Châu ma ni ấy mỗi hột giá trị
Tám mươi câu tri vàng Diêm phù đàn
Mỗi chiếc lọng ấy có đủ tám mươi
Câu chi hột châu để làm chuỗi ngọc
Châu ma ni ấy màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng cả ngày lẫn đêm
Mỗi một tia sáng chiếu trăm do tuần
Sáng ấy chói sáng che lẫn nhật nguyệt
Lọng ấy còn có tám mươi câu chi
Dải báu sư tử tám mươi câu chi
Vòng báu chỉ vàng nghiêm sức bốn mặt
Lại có nhiều thứ trân kỳ màu đẹp
Xen lẫn trang nghiêm lưới báu chơn châu
Dùng lọng như vậy che khắp vườn tược
Trên ấy lại có hoa tô ma na
A Đề mục đa, mục chơn lân đà
Ưu đàm bát la thanh liên hoa thủy
Vô lượng lọng hoa nhiều thứ như vậy
Mỗi chiếc lọng đều vừa với lưới báu
Dùng y chỉ vàng tên câu tra ma
Để làm lọng đẹp che trùm trên ấy
Giường báu chiên đàn chơn bằng chơn kim
Số giường cũng có tám mươi câu chi*

Chiếu nệm lụa màu để trải trên giường
Lúc ấy tất cả các loài chúng sanh
Đến trời Hữu Đảnh đều đến dự hội
Ở chỗ Như Lai nghe kinh điển này
Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà Vương
Ma Hầu La Già và A Tu La
Nghe kinh này rồi đều rất vui mừng
Nói trăm ngàn kệ khen ngợi Như Lai
Tất cả đều phát nguyện đại Bồ Đề
Chư Thiên, Long thần và A Tu La
Dùng lòng kính tin mưa hoa mạn đà
Chọn châu các báu để dâng cúng dường
Lúc ấy lại có tám mươi câu chi
Trời Đại Oai Lực nghe kinh này rồi
Lòng họ vui mừng phát nguyện Bồ Đề
Ở đời vị lai được quang minh ấy
Đức Phật Tối Thắng biết sở nguyện họ
Liên thọ ký họ đều sẽ thành Phật
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Thích Đề Hoàn Nhơn cùng các Phạm chúng
Nghe nói kinh điển Hiện Quang như vậy
Lòng họ vui mừng phát tâm Bồ Đề
Đều được thọ ký đương lai thành Phật
Lúc đó lại có tám mươi câu chi

Na do tha Long nghe kinh này rồi
Phát tâm Bồ Đề đều được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Kim Sí Điều Vương nghe kinh này rồi
Kiên trì ngũ giới cũng được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Càn Thát Bà Vương nghe kinh này rồi
Tấu ngàn thứ nhạc âm thanh vi diệu
Cúng dường Đức Phật được Phật thọ ký
Lại có tám mươi na do tha số
Dạ Xoa Quý Vương nghe kinh này rồi
Lòng rất kính tin trí huệ của Phật
Tất cả đều được thọ ký Bồ Đề
Nguyệt Quang nên biết nhà vua Lạc Thanh
Cúng dường các thứ cho Phật Tối Thắng
Nào phải người lạ chính là ông đấy
Ngày xưa ông nhờ nghe kinh điển này
Thế nên hôm nay ông lại thưa hỏi
Sau ta nhập diệt lúc chánh pháp ta
Sắp phải diệt hoại với kinh giáo này
Nếu có người nào sanh lòng kính tin
Thì nói rộng được kinh điển như vậy
Nếu lúc vị lai nói kinh này
Đó là hộ trì chánh pháp ta

*Dường như người dẫn đường đoàn buôn
Cũng gọi là hộ trì bửu tạng
Nếu lúc vị lai nghe kinh này
Lòng vui thích khoảng khảy ngón tay
Nên biết đó là oai thân Phật
Cũng do Ngài Văn Thù gia hộ
Người ấy là được thấy chư Phật
Truyền cho bí pháp được sáng suốt
Nếu người chắt trực lòng nhu nhuyễn
Thường siêng cúng dường lên chư Phật
Tu hành vô ngã lòng từ nhẫn
Người ấy mến thích kinh điển này
Nếu người thường cứu lòng bất thiện
Tham cầu lợi danh không chán đủ
Nơi pháp tịch tịnh không thích ưa
Người ấy chẳng thích kinh điển này
Nếu người cúng dường chư Như Lai
Khéo biết rõ được pháp thâm diệu
Nơi chánh trí Phật lòng kính tin
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tán loạn lòng không sạch
Thường làm hàng thịt khó điều phục
Làm tội tớ cho các cảnh dục
Người này chẳng thích kinh điển này*

Nếu người thường thích a lan nhã
Ở riêng vắng vẻ lòng tịch tịnh
Chẳng ham lợi danh và thân thuộc
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tùy thuận bạn xấu ác
Tổn hại pháp lành của mình người
Nơi giới và định nhiều tổn thất
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người chí nguyện và thanh tịnh
Thường dùng trí huệ quán các pháp
Được thiện trí thức hộ niệm cho
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc nhà thân hữu
Mang cho hoa quả khiến hoan hỉ
Lòng không chánh trực nhiều dục vọng
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường nhớ ơn chư Phật
Nơi thẳng thiện căn lòng ưa mến
Hồi hướng Bồ Đề không dục vọng
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người luyến mê nơi phụ nữ
Nhiều y phục đẹp để nghiêm sức
Thường muốn cùng họ đồng du hí
Người này chẳng thích kinh điển này

Nếu người thâm tâm không nương tựa
Nơi các cảnh dục không hề nhiễm
Chẳng vì uổng ăn mà dua nịnh
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người dẫn dạy các quần sanh
Mà nói dâm dục không tội lỗi
Đó là phỉ báng tam thế Phật
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người tín nguyện thường kiên cố
Pháp khởi tinh tiến cầu thiện pháp
Chẳng sanh mỗi mạt mà khinh mạn
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc với phụ nữ
Thường nhớ nghĩ mãi các cảnh dục
Chẳng tu trí huệ lợi ích rộng
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người ngồi yên ở núi rừng
Tu tập trí huệ thường thanh tịnh
Chẳng tham tất cả đồ tư sanh
Người này mến thích kinh điển này
Nếu nơi mắt tiền tế hậu tế
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này

*Nếu người nơi mắt tiền tế hậu tế
Thường thông đạt rõ không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên
Người thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên
Người thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn tướng thành hoại
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi mắt tướng thành hoại
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nhãn đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong cùng thể tánh
Sự vật, chúng sanh và với khổ*

Uân, giới, thế sanh, thanh danh, đế
Tham, sân, si, mạn, ái, phú, kiêu
Xan, tật, siểm, cuồng, phân và hận
Nên biết mỗi mỗi đều như vậy
Nếu người nơi nhĩn tận biên kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn tận biên kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lià các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn diệt hoại kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhĩn tịch diệt kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này

*Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này là các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường thông đạt chẳng mê hoặc
Người này là các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường thông đạt
Người này là các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn hành xứ thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này*

Nếu người rõ được nhãn vô ngã
Nơi nhân hành xứ thường thông đạt
Người này là các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô y giới
Vì chẳng thành tựu vô y giới
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô y giới
Vì đã thành tựu vô y giới
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô lậu giới
Vì chẳng thành tựu vô lậu giới
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô lậu giới
Vì đã thành tựu vô lậu giới
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô lậu huệ
Vì chẳng thành tựu vô lậu huệ
Người này chẳng thích kinh điển này

*Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô lậu huệ
Vì đã thành tựu vô lậu huệ
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Nơi nhãn không tánh thường mê hoặc
Họ chẳng sanh được trí tổng trì
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Nơi nhãn không tánh thường thông đạt
Họ hay sanh được trí tổng trì
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Họ thành tựu được trí tổng trì
Nhẫn đến trí Vô Thượng vô trước
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Họ thì thối thất các thiền định
Chứng trí Vô Thượng thiệt là khó
Nếu người mến thích kinh điển này
Nơi nhãn tận tánh thông đạt được
Họ thì thành tựu các thiền định
Chứng trí Vô Thượng chẳng là khó*

Nếu người biết rõ nhân tận tánh
Nơi tướng vô ngã thông đạt được
Họ thường được nghe pháp như vậy
Sâu tin hiểu rõ được không nghi
Nếu người tư duy nhân tận tánh
Ngày đêm siêng năng không lười mỏi
Họ thì thành tựu tổng trì biện
Thường diễn thuyết được kinh điển này
Nếu người tư duy kinh điển này
Thành tựu xuất hiện quang minh trí
Họ thì hiển phát chư Như Lai
Nơi nhân không tánh hay thông đạt
Giả sử xây dựng trăm ngàn tháp
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Nếu người tư duy kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Giả sử trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường Xá lợi của Như Lai
Nếu người được nghe kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Phật nhãn thấy rõ các chúng sanh
Đều đồng Như Lai mà cúng dường
Quá vô lượng câu chi số kiếp
Chẳng bằng thọ trì kinh điển này

Nếu người ở trong khế kinh này
Thọ trì diễn thuyết bốn câu kệ
Với người này phải nên cung kính
Dường như đáng tối thắng đại bi
Ta ở thuở xưa trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong ba cõi sanh tử
Từng ở chỗ vô lượng chư Phật
Vì khế kinh này mà cúng dường
Hoặc tháp vô lượng trăm ngàn đèn
Tim đèn đều bằng do tuần lớn
Vì ở kinh này được tự tại
Vì thế cúng dường Đại Đạo Sư
Hoặc dùng hoa chiêm bặc bà lợi
Hoa tô ma na, hoa vô ưu
Đem vòng hoa này và phan lọng
Các thứ cúng dường tháp Như Lai
Thuở xưa ta ở trong sanh tử
Có người đến cầu ta đều thí
Hoặc thí hoa trái các rừng vườn
Hoặc thí cầu bến và suối giếng
Hoặc thí bạch tượng và kỳ lân
Hoặc thí bửu mã và thể nữ
Hoặc thí giường vàng màn trân bửu
Hoặc thí chuỗi ngọc vòng hoa đẹp

*Mỗi món như vậy cả trăm ngàn
Vì khế kinh này nên không tiếc.*

*Ta xưa vì kinh này
Hộ trì giới thanh tịnh
Thường tu tập định huệ
Và thí các chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Người ác đến hủy mạng
Ta thường thương xót họ
Với họ chẳng gia hại
Ta xưa vì kinh này
Ai xin đều bố thí
Đều tùy họ ưa thích
Đều làm cho hoan hỉ
Ta xưa vì kinh này
Dâng cho các cung điện
Trang nghiêm những lưới báu
Cúng dường lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này
Xả các thứ trân ngoạn
Và đem châu ma ni
Cúng dường lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này*

Thường ghi nhớ ơn người
Nhân đến nghe một kệ
Hằng tôn trọng người ấy
Ta xưa vì kinh này
Tôn trọng người trì giới
Nhân đến chỗ kinh hành
Thường cung kính nơi ấy
Ta xưa vì kinh này
Hoặc ở trong sanh tử
Nhân đến có chút ơn
Thường mong báo đáp họ
Ta xưa vì kinh này
Chẳng bán pháp cầu lợi
Thương mến hàng thân hữu
Và tất cả chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Không chấp trước các pháp
Chẳng lẫn tiếc với người
Ta xưa vì kinh này
Nếu có tâm niệm xấu
Liên sám hối trừ hết
Chẳng để nó tăng trưởng
Ta xưa vì kinh này

*Thân làm Vương Thái Tử
Được bao nhiêu trân bửu
Hương hoa và hương bột
Ta liền phát tịnh tâm
Dâng cúng lên chư Phật
Ta xưa vì kinh này
Thương những kẻ lao tù
Bị các thứ khổ sở
Đem thân mình thay họ
Ta xưa vì kinh này
Bỏ những vui ngũ dục
Thường mỗi tháng lục trai
Thọ trì các cấm giới
Ta xưa vì kinh này
Thường tu hạnh nhân nhục
Nhân đến với vợ con
Cũng chẳng hề tham lẫn
Ta xưa vì kinh này
Khiến những người nghèo đói
Thấy đều được an vui
Đầy đủ những của báu
Ta xưa vì kinh này
Mà nhiếp thọ tất cả
Sa Môn, Bà La Môn*

Và các loài chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Làm lợi cho tất cả
Thường làm đại thí chủ
Chẳng tiếc với người xin
Hoặc nơi cây hoa quả
Chẳng cho người đốn chặt
Thí khắp các chúng sanh
Tùy ý đều đầy đủ
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta thường bình đẳng
Trì giới đủ công đức
Phá giới không tà quý
Người chứng đại thần thông
Dưới đến loại phàm ngu
Ta đều tôn trọng họ
Cung kính châu cấp cả
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta không cao hạ
Chẳng cầu sanh cõi lành
Chỉ ưa thích kinh này
Hoặc làm cho trong nước
Đều không có oán địch
Điều phục các loài rồng

Đúng thời mưa nhuần mát
Nguyệt Quang ông phải biết
Trải qua vô lượng kiếp
Ta vì câu kinh này
Tu tập các khổ hạnh
Dầu trong trăm ngàn kiếp
Tuyên nói chẳng hết được
Ông đã có tịnh tín
Thuở mạng thế đương lai
Phải sanh tâm chánh niệm
Diễn nói kinh điển này
Ta dùng Phật nhãn xem
Thấy rõ đời vị lai
Có bao nhiêu công hạnh
Đều biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Vì cầu trí Vô Thượng
Hay dùng tâm tịnh tín
Diễn nói kinh điển này
Người ấy và chỗ ở
Ta biết rõ tất cả
Nếu thuở vị lai sau
Nghe kinh này mà thích
Chí nguyện và phương tiện

*Ta biết rõ tất cả
Nếu những người hạ liệt
Chẳng nghe kinh điển này
Chê bai người tuyên thuyết
Ta biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Và các Tỳ Kheo Ni
Được nghe kinh điển này
Cảm thương mà khóc lóc
Ta đều thọ ký họ
Được thấy đấng Tối Thắng
Nguyệt Quang ông phải biết
Thần thông lực của Phật
Hoặc người tâm thanh tịnh
Hoặc người chẳng thanh tịnh
Hoặc người có tín giải
Ta đều biết rõ cả
Nếu có các chúng sanh
Chí nguyện thường tịch tịnh
An trụ các thiên định
Chẳng dính mắc sanh tử
Nhẫn đến những tập khí
Đều vĩnh viễn dứt hẳn
Các công đức như vậy*

*Ta đều biết rõ cả
Hoặc có các chúng sanh
Mê chấp pháp hư vọng
Hoặc có các chúng sanh
Vời Phật lòng mến thích
Những sự vị lai ấy
Ta đều biết rõ cả
Nếu có các chúng sanh
Nhiễm trước vui thế gian
Vời Phật chúng Bồ Đề
Chẳng khéo khai phát được
Do vì nơn duyên ấy
Lui mất các phương tiện
Nếu có người biết được
Chư Phật Bồ Đề chúng
Người ấy tất sẽ được
Vô biên quang thanh tịnh
Nguyệt Quang ông phải xem
Những quang minh như vậy
Mỗi mỗi sự nơn duyên
Thấy đều có sai khác
Ông dùng sức trí huệ
Phải biết rõ tất cả
Nếu bỏ ác trí thức*

Mà gần gũi bạn lành
Hộ trì giới thanh tịnh
Thành tựu Phật quang minh
Ông phải hộ các căn
Rời bỏ không tà quý
Tu hành các pháp lành
Hộ trì các chúng sanh
Ông phải bỏ tranh cãi
Thấu tỏ nơi tánh không
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Ông phải xem lợi dưỡng
Dường như là phần nhớ
Chớ vì phần lợi dưỡng
Ô nhiễm tâm thanh tịnh
Thường cầu tìm trí huệ
Sẽ được lợi Vô Thượng
Ông phải tu Phật đạo
Quán Phật đồng pháp tánh
Thường thấp đước đại pháp
Soi khắp trong thế gian
Ông phải như núi to
Tâm an trụ bất động
Bị chửi hoặc bị đánh

Đều nhân được tất cả
Ông phải vì chúng sanh
Làm bạn lành chơn thiệt
Phải bỏ tâm hạ liệt
Thường tu hạnh thanh tịnh
Ông dùng tâm kiên cố
Diễn nói pháp Vô Thượng
Kinh vi diệu như đây
Nên trao người từ tâm
Muốn cầu trí Vô Thượng
Chớ sợ hãi sanh tử
Do đây bỏ được ác
Sẽ được lợi thù thắng
Ví như người trí sáng
Khéo hay dùng được lửa
Hoặc nấu chín đồ ăn
Chẳng bị lửa cháy phỏng
Nếu là kẻ ngu si
Không có phương tiện khéo
Để lửa chạm vào tay
Liền bị lửa cháy phỏng
Cũng như người trúng độc
Mê muội tâm cuồng loạn
Dùng lửa để cứu trị

*Nhơn đó mà được lành
Nguyệt Quang ông phải biết
Người trí cũng như vậy
Nương ý biết ý không
Nên ở trong sanh tử
Nương nhân biết nhân không
Không chấp trước nơi nhân
Nếu biết được như vậy
Ở nhân cũng vô hại
Nếu biết nhân tánh không
Thành tựu trí chơn thiệt
Vì do trí chơn thiệt
Sẽ phát được quang minh
Nếu biết nhân tánh không
Dứt hẳn lòng tham dục
Vì không có tham dục
Sẽ phát được quang minh
Tất cả những phiền não
Sân, si và ngã chấp
Phú, nã cùng xan, tật
Vô tà và vô quý
Phẫn, hận cùng cống cao
Kiêu mạn và thượng mạn
Siểm cuống cùng phóng dật*

Mỗi món nói như tham
Nếu được trí chơn thiết
Biết rõ nhân tịch diệt
Do vì biết tịch diệt
Sẽ phát được quang minh
Nếu được trí chơn thiết
Ở trong Phật lý thú
Vì ở trong lý thú
Sẽ phát được quang minh
Nếu được trí chơn thiết
Ở trong Phật phương tiện
Vì ở trong phương tiện
Sẽ phát được quang minh
Nếu chẳng tu thiết trí
Mà rời được chướng não
Và thành xuất hiện quang
Ta chưa từng nghe thấy
Nếu siêng tu thiết trí
Rời hẳn những chướng não
Thuận theo công hạnh ấy
Sẽ được xuất hiện quang
Nếu cầu hạnh tối thắng
Phải học tập kinh này
Cúng dường chư Như Lai

Được thiết trí phương tiện
Nếu tu trí chơn thiết
Phải cúng dường chư Phật
Thành xuất hiện quang minh
Như trái nằm trong tay
Nếu mê nhãn vô ngã
Thì mất pháp Sa Môn
Người ấy chẳng nên được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn vô ngã
Thì nên pháp Sa Môn
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn tận tế
Thì biết nhĩ sanh tế
Do biết nhĩ sanh tế
Nên thành pháp Sa Môn
Nếu chẳng biết khắp được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng chẳng biết khắp
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu có thể biết khắp

*Biên tế của nhĩn tánh
Thì cũng biết khắp đượ
Biên tế của nhĩn sanh
Người ấy sẽ chứng đượ
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhĩn tánh
Thì chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhĩn sanh
Người ấy chẳng đượ thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ đượ
Biên tế của nhĩn tánh
Thì khéo biết rõ đượ
Biên tế của nhĩn sanh
Người ấy sẽ chứng đượ
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhĩn tánh
Thì chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhĩn sanh
Người ấy chẳng đượ thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu đượ hiện biết rõ*

*Biên tế của nhĩ tánh
Thì cũng hiện biết rõ
Biên tế của nhĩ sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhĩ tánh
Thì chẳng khắp biết rõ
Biên tế của nhĩ sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhĩ tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Biên tế của nhĩ sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Thì cũng chẳng khéo biết
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được*

*Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Tất cả nhĩ, tử, thiết
Thân, ý cùng sắc, thanh
Hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa phong đại
Tánh sự thể gian khổ
Uẩn giới thế sắp sanh
Cùng với thanh hương thấy
Đều như nhãn mà nói.*

Này Nguyệt Quang! Nếu có chúng sanh nào phát tâm xu hướng Đại thừa vì họ muốn được thành tựu viên mãn xuất hiện quang minh như vậy, thì có tám mươi thiện căn làm tư lương.

Những gì là tám mươi? Đó là:

1. Hộ niệm chúng sanh.
2. Không có lòng làm tổn hại.
3. Với giới cấm thanh tịnh thì phụng trì không kém khuyết.

4. Tâm thường bình đẳng.
5. Không có dua vạ.
- 6, 7, 8, 9. Cũng không có tâm xan, tật, tham, cuồng.
10. Sâu tin kinh điển vi diệu Đại thừa.
- 11, 12, 13. Cũng chẳng mền luyến giàu sang, kiêu căng, phóng dật.
14. Đầy đủ sức nhẫn nại.
15. Chí nguyện không thối thất.
16. Ý thích thanh tịnh.
17. Ở a lan nhã.
- 18, 19, 20. Chẳng nương ở quyền thuộc, lợi dưỡng, danh vọng.
21. An trụ các thiên định.
22. Xuất hiện quang tam muội.
23. Với người có giới hạnh chẳng siểm khúc phụng thờ.
24. Với người đồng phạm hạnh thì phát khởi ý thích thù thắng.
- 25, 26. Vì kính mền pháp nên rất tôn trọng các Hòa Thượng và A Xà Lê.

27. Thấu rõ khế kinh.
28. Tuyên thuyết khéo giỏi.
29. Lời nói thành thiệt.
30. An trụ chánh tư duy.
31. Siêng trồng căn lành.
32. Thường làm việc bố thí.
33. Biết rõ nghiệp ma.
34. Giữ kín các căn.
35. Lời nói an tường rõ rệt.
36. Biết rành chơn đế.
37. Cũng hay biết rõ tự tướng của các địa vị.
38. Cầu vô tận sắc.
39. Chẳng tiếc thân mạng.
40. Dạy dỗ tứ chúng.
41. Tuyệt suy tưởng thế gian.
42. Rời các tà kiến cho rằng không có đời sau.
43. Chẳng hiện tướng lạ phỉnh kẻ chưa học.
44. Thường tự hết sức đem pháp mà mình đã học ra khai thị cho người.

- 45, 46. Chẳng bao giờ khen ngợi âm thanh, ca vịnh.
47. Cũng chẳng khen ngợi đồ trang sức.
48. Chứng nhập các đế lý.
49. Đầy đủ đa văn.
50. Rời bỏ ngủ nghỉ.
51. Siêng cầu chánh pháp.
52. Tôn trọng Đức Phật.
53. Phát tâm Bồ Đề.
54. Bỏ sự nghiệp thế gian.
55. Tu tập các học xứ.
56. Vì mến pháp nên nương dựa các bạn hay giỏi.
57. Cầu tìm các căn lành.
58. Không có lòng chán đủ.
59. Mến thích xuất gia.
60. Hộ trì Phật pháp.
61. Chẳng khởi ác nghiệp.
62. Với giáo pháp không nghi ngờ.
63. Khéo nói ví dụ.
64. Khai thị bí mật.

65. Với đại Bồ Đề chí cầu không mỏi.
 66. Chưa hề quên mất kinh điển đã được học.
 67. Chẳng bỏ tự học.
 68. Đẹp phục dị luận.
 69. Cầu đạo giải thoát xuất ly.
 70. Tu vô lượng công hạnh.
 71. Tâm mình quyết định nơi pháp trí kia.
 72. Thấy rõ như quả luân hồi nói nhau.
 73. Chẳng luyến trước ba cõi.
 74. Rời lìa tăng thượng mạn.
 75. Với kẻ bất tín thì xây dựng đối trị.
 76. Rõ thấy vị lai quả báo sai biệt.
 77. Khéo biết tiền tế.
 78. Chẳng nhờ mượn duyên người khác.
 79. Nơi hạnh viên ly thì siêng năng tu tập.
 80. Nơi tướng hảo của Phật thì trang nghiêm toàn vẹn.
- Trên đây là tám mươi thiện căn làm tư lương.

Lại này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy vào trong năm pháp.

Những gì là năm pháp?

1. Đó là biết sanh tử.
2. Biết Niết Bàn.
3. Biết phiền não hết sạch.
4. Biết tăng thượng.
5. Biết phước quả.

Lại này Nguyệt Quang! Năm pháp ấy vào trong hai pháp. Đó là tâm thanh tịnh trang nghiêm và sắc thanh tịnh trang nghiêm.

Lại này Nguyệt Quang! Hai pháp ấy vào trong một pháp. Đó là có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Lại này Nguyệt Quang! Lại có tám mươi pháp khéo có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Những gì là tám mươi pháp? Đó là:

1. Bồ thí tư lương.
2. Trí huệ rộng lớn.
3. Tu giới thanh tịnh.
4. Rời phiền não nóng bức.
5. Xô dẹp kiêu mạn.

6. Lời nói dịu dàng.
7. Với các sự việc không việc gì chẳng biết phải thời đúng lúc.
8. Cũng biết bạn lành.
9. Hướng đến Đại thừa.
10. Mặc giáp tinh tiến.
11. Oai nghi lợi ích cho người.
12. Với kẻ sa vào phiền não thì làm cho họ dứt nghi lầm.
13. Phá trừ pháp ác.
14. Tu hành pháp lành.
15. Chẳng làm bạn với người ác.
16. Gieo trồng căn lành không chán đủ.
17. Phát tâm Bồ Đề.
18. Dũng mãnh tinh tiến.
19. Hay biết ma sự.
20. Chứng các đế lý.
21. Chơn thiệt cúng dường.
22. Quyết rõ không nghi.

23. Lòng nhớ đến chúng sanh.
24. Thường cứu lòng tế độ.
25. Chẳng chấp trước ba cõi.
26. Phát khởi tâm rộng lớn.
27. Với chúng sanh bất thiện thì chỉ cho họ thấy lỗi ác.
28. Bỏ tham sân si.
29. Chẳng mong cầu lợi ngũ dục.
30. Thành thực chúng sanh.
31. Sửa sang tháp của Phật.
32. Tôn trọng cung kính các bực thánh.
33. Thân cận phụng thờ người an trụ Đại thừa.
34. Không bao giờ khen ngợi người ở thừa hạ liệt.
35. Rời xa hàng Thanh Văn.
36. Xô dẹp oán địch.
37. Với Đức Phật Thế Tôn thì cúng dường rộng lớn.
38. Phụng thờ cúng dường với tâm thù thắng.
39. Được trí vô ngại.
40. Đầy đủ biện tài.

41. Dùng các thí dụ để khai thị chánh pháp.
42. Chẳng bao giờ sai trái với tánh không.
43. Cầu pháp không biếng trễ.
44. Phát bày nghĩa sâu xa.
45. Đủ đại tổng trì.
46. Thuyết pháp không nhiễm trước.
47. Có thể truyền bá rộng rãi hóa đạo không nhằm chán.
48. Viên mãn các công hạnh.
49. Có oai đức lớn.
50. Biện tài không trệ ngại.
51. Thành tựu đa văn.
52. Chẳng khen người ác.
53. Tu các nghiệp lành.
54. Hiểu rõ các uẩn.
55. Rời bỏ các kiến chấp.
56. Thông đạt như tánh.
57. Vượt hơn chỗ sở hành.
58. Xa rời cảnh quấy.

59. Phát sanh lòng tin thanh tịnh.
60. An trụ chánh đạo.
61. Ưa thích Đại thừa.
62. Bình đẳng nhiếp thọ.
63. Chẳng chấp trước vô ngã.
64. Chẳng nhàm sanh tử.
65. Thích cầu Niết Bàn.
66. Vì thiếu dục nên ở a lan nhã.
67. Thường đi khát thực không lười mỏi.
68. Tùy có được gì trong lòng sanh vui mừng biết đủ.
69. Rời vô tâm vô quý.
70. Thân cận chư Phật.
71. Cùng ở với bạn lành.
72. Bỏ các phi loại.
73. Thương các phàm phu.
74. Đồng hạnh chúng sanh.
75. Với Đức Phật có lòng tin thanh tịnh.
76. Rời lìa chẳng phải pháp khí.

77. Với người trái nhau thì chẳng cùng họ chuyện
văn.

78. Người chẳng đến cầu thì chẳng chỉ dạy, nếu có
người đến cầu thì theo cơ nghi mà thuyết pháp.

79. Bình đẳng với món ăn.

80. Thường làm việc khắp bốn thí mở cửa bốn thí lớn.

Này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy có thể được
vô ngại giải thoát của chư Phật”.

Được nghe pháp ấy, Nguyệt Quang Đồng Tử rất vui
mừng, liền ở trước Phật nói kệ rằng:

*“Đức Phật biết nhân tận biên tế
Nên hay xuất hiện Trí Thanh Tịnh
Vì hay xuất hiện Trí Thanh Tịnh
Nên đủ Như Lai Thanh Tịnh Quang
Đức Phật biết rõ nhân vô ngã
Nên hay xuất hiện Thanh Tịnh Âm
Vì hay xuất hiện Thanh Tịnh Âm
Nên đủ Như Lai Tướng Phạm Âm
Thuở xưa Đức Phật lợi chúng sanh
Nên hay thành tựu Ngũ Thanh Tịnh
Vì hay thành tựu Ngũ Thanh Tịnh
Lợi ích vô lượng các thế gian*

Đức Phật biết rõ nhãn tánh không
Nên hay thành tựu Trí Tổng Trì
Vì hay thành tựu Trí Tổng Trì
Xuất hiện Như Lai Vô Lượng Quang
Đức Phật biết rõ nhãn sai biệt
Tên khác của nhãn cũng vô biên
Vì biết danh tự khác vô biên
Xuất hiện Như Lai Vô Lượng Quang
Phật biết văn tự sai biệt môn
Biết nhãn rộng không ly văn tự
Vì biết nhãn không ly văn tự
Xuất hiện Như Lai Vô Lượng Quang
Nếu người suy gẫm nhãn vô ngã
Thì biết lời Phật là chơn thiệt
Vì biết lời Phật là chơn thiệt
Xuất hiện Như Lai Quyết Định Quang
Như Lai thành tựu thắng thần thông
Liên biết vô biên nhãn diệt hoại
Vì biết rõ được nhãn diệt hoại
Lợi ích tất cả các thế gian
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu vô biên nhãn sanh khởi
Như Phật biết được nhãn sanh khởi
Tôi nguyện cũng mau được như vậy

*Nhĩ tử thiệt thân cùng với ý
Sắc thanh hương vị xúc và pháp
Nhân đến thế gian thanh danh thảy
Phải biết quan sát đều như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Bồ thí ba la mật
Như Phật Bồ thí ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Tịnh giới ba la mật
Như Phật Tịnh giới ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Nhân nhục ba la mật
Như Phật Nhân nhục ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Tinh tiến ba la mật
Như Phật Tinh tiến ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Thiên định ba la mật
Như Phật Thiên định ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy*

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Trí huệ ba ba mật
Như Phật Trí huệ ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Pháp thân ba la mật
Như Phật Pháp thân ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc thanh tịnh
Như Phật đã đủ sắc thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên ý thanh tịnh
Như Phật đã đủ ý thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thắng công đức
Như Phật đã đủ thắng công đức
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc tướng tốt
Như Phật đã đủ sắc tướng tốt
Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thanh thanh tịnh
Như Phật đã đủ thanh thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên đại thân biến
Như Phật đã đủ đại thân biến
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Vì độ chúng sanh ở ba cõi
Như Phật hóa độ chúng sanh ấy
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sanh tử
Như Phật đã khỏi hạnh sanh tử
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh tham dục
Như Phật đã khỏi hạnh tham dục
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sân hận
Như Phật đã khỏi hạnh sân hận
Tôi nguyện cũng mau được như vậy

Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh ngu si
Như Phật đã khởi hạnh ngu si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh tham sân
Như Phật đã khởi hạnh tham sân
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh sân si
Như Phật đã khởi hạnh sân si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng tham si hạnh
Như Phật đã khởi tham si hạnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô biên hạnh đẳng phân
Như Phật đã khởi hạnh đẳng phân
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đạo sư đã khởi hạnh tham dục
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

*Đạo sư đã khỏi hạnh sân hận
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy*

*Đạo sư đã khỏi hạnh ngu si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy*

*Đạo sư đã khỏi hạnh tham sân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng như trí như vậy*

*Đạo sư đã khỏi hạnh sân si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy*

*Đạo sư đã khỏi hạnh tham si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy*

*Đạo sư đã khỏi hạnh đẳng phân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy*

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng chư Thiên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả các Long chúng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng Dạ Xoa
Tôi nguyện cũng được trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả Càn Thát Bà
Nhân đến vô lượng Cưu Bàn Trà
Chỗ có bao nhiêu các quyền thuộc
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ nghĩa chơn thiệt các pháp
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghĩa chơn thiệt không còn nghi
Như Lai biết rõ khổ vô biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh

*Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với khổ tận kia không còn nghi
Như Lai biết rõ hơn tận biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với hơn tận kia không còn nghi
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu hành nghiệp của thế gian
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghiệp thế gian không còn nghi
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian xứ phi xứ
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các nghiệp quả
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các chủng tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả hạnh sáu loài*

*Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích vô lượng các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các thắng giải
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả các căn tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tịnh lự các tam muội
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu giải thoát các công hạnh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng phân
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng trí*

*Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành về sanh tử
Lưu chuyển đều do phiền não sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai tất cả đều biết rõ
Lợi ích thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai khéo trụ nơi đấng trì
Phát khởi trí phương tiện thù thắng
Nguyện tôi cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu vô biên hạnh đời trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sanh tử không có biên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả phiền não hết*

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Giác
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rời các phiền não và tập khí
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ dục nhiễm chương Bồ Đề
Tôi nguyện cũng thành trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ pháp xuất ly sanh tử
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành nơi pháp nghĩa
Giác ngộ vô lượng các chúng sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành nơi pháp tánh
Như huyễn như mộng như dương diệm

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành nơi thế gian
Tất cả văn tự và ngôn thuyết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ thắng biện tài
Khai thị pháp thậm thâm vi diệu
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai khéo điều thân ngữ ý
Tất cả đều tùy trí huệ hành
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai biết rành cả tam thế
Không lấy không luyến không chướng ngại
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai khéo tu giới định huệ
Nơi ấy tất cả không thối chuyển
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai khéo tu hạnh giải thoát
Giải thoát tri kiến không thối chuyển

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai khéo tu nơi chánh quán
Nhơn Thiên thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Nơi các thế pháp không ô nhiễm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm tam giới đại bi tôn
Như Lai biết rành nơi thế gian
Đều thấy rõ các thú các loài
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi các thú ấy không còn nghi
Như Lai biết rành mé tận sanh
Nên ở nơi ấy không mê hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh được không nghi
Như Lai biết rành mé tịch tịnh
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tịch tịnh được không nghi
Như Lai biết rành mé lưu chuyển
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh lưu chuyển không còn nghi
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi
Như Lai biết rành mé chuyển sanh
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh chuyển sanh không còn nghi
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nơi nhân đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi
Như Lai biết rành mé tận sanh
Nơi nhân đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh không còn nghi
Nếu người chẳng rõ tiền hậu tế
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tiền hậu tế
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ mé hữu vô
Thì họ chấp lấy nơi tham dục

*Như Lai chứng biết mé hữu vô
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ tận vô tận
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tận vô tận
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ chuyển vô chuyển
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết chuyển vô chuyển
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Sân si phần phú và tật cuồng
Siểm khúc cống cao với mạn kiêu
Bố thí trì giới cùng nhân nhục
Thiên định trí huệ đều như vậy”.*

Lúc ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm sâu kín của đồng tử Nguyệt Quang, Đức Phật mỉm cười phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới. Ở các thế giới ấy làm lợi ích xong, ánh sáng ấy trở về nhiều Đức Phật ba vòng rồi từ trên đỉnh đầu của Đức Phật mà thâm vào.

Di Lặc Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gói hữu chắm đất đánh lễ chun Đức Phật, rồi chấp tay cung kính nói kệ khen ngợi bạch hỏi Đức Phật:

“Tiếng ca lăng tầ̃n già
Mây sắ̃m sư tử rồ̃ng
Phát tiếng trồ̃ng pháp lớ̃n
Cớ gì Phật mỉm cười
Sắ̃ng hơn ngàn mặt trời
Âm thanh hay thanh tịñh
Công đứ̃c rất hy hữ̃u
Cớ gì hiện quang minh
Thí giới nhắ̃n tịñh tiến
Địñh huệ̃ thấy trang nghiễm
Tắ̃t cả đều viên mắ̃n
Cớ gì hiện quang minh
Tiếng của Phật nhu nhuyế̃n
Thườ̃ng xa rời thỗng ngữ
Khéo chử̃a bệ̃nh chúñg sanh
Cớ gì hiện quang minh
Đạ̃i bi Lưỡ̃ng Túc Tôn
Biế̃t nhắ̃n thườ̃ng không tị̃ch
Dùng phạm âm thanh tịñh
Vì chúñg sanh diễ̃n thuyế̃t
Nhĩ̃ tử̃ thiế̃t thân ý
Nhắ̃n đéñ thanh danh thắ̃y
Cá̃c khỏ̃ tập diệ̃t đạ̃o
Trí nhắ̃n cũ̃ng như vậy

Đại bi Lương Túc Tôn
Biết nhân tận sanh tế
Tịch tịnh và lưu chuyển
Tất cả đều không tịch
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhân đến thanh danh thảy
Tất cả đều như vậy
Phật lại nói như duyên
Xa rời nơi đoạn thường
Chẳng tự chẳng tha tác
Do các duyên mà sanh
Phật lại dùng các môn
Khai thị gốc sự khổ
Hoặc lại dùng các nghĩa
Khen ngợi Phật quang minh
Dùng vô lượng ngôn từ
Diễn nói pháp tịch diệt
Không như không thọ giải
Không ngã không chúng sanh
Quá khứ vô lượng Phật
Cũng dùng bất tư nghị
Trăm ngàn các kệ tụng
Diễn nói pháp như vậy

*Đức Như Lai diễn thuyết
Pháp công đức chơn thiệt
Không nói không người nói
Pháp được nói cũng không
Phật nói pháp tối thắng
Giác ngộ các chúng sanh
Chư Thiên và Dạ Xoa
Người nghe đều được tỏ
Tất cả A Tu La
Ý thích đã thanh tịnh
Vô lượng hàng nghìn chúng
Đều trừ hết lưới nghi
Biết rõ tánh của tham
Diệt hại sân cùng si
Ái mạn và vô minh
Siểm tậ với hí luận
Nhẫn đến khổ uẩn thảy
Đều bỏ rời tất cả
Các cú nghĩa như vậy
Rốt ráo đều thanh tịnh
Như Lai nơi một pháp
Thông đạt các thứ danh
Số ấy trăm ngàn muôn
Nhẫn đến bất tư nghị*

Nơi vô lượng chư Phật
Khéo học pháp như vậy
Mà ở trong một pháp
Diễn thuyết không cùng tận
Như Lai khéo rõ thấu
Tất cả các pháp môn
Cũng hay phân biệt biết
Danh cú thượng trung hạ
Tu học nơi tất cả
Các thứ dị ngôn từ
Mà tuyên nói khéo hay
Nghĩa vi diệu đệ nhất
Tiếng thanh tịnh như vậy
Nhơn duyên hòa hợp khởi
Cũng chẳng nương lười hợm
Nhẫn đến nơi thân tâm
Đại địa động sáu cách
Chúng mười phương đều hợp
Chấp tay chiêm ngưỡng Phật
Mong trừ nghi cho chúng
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tận sanh biên tế
Tự tánh thường không tịch
Không khứ cũng không lai

Không trụ không xứ sở
Thâm nhập nơi thiết tế
Mắt Phật không chướng ngại
Vì thế nay tôi nghe
Như Lai khéo biết rõ
Tánh nhãn tiên hậu tế
Tận vô tận lưu chuyển
Tự tánh thường không tịch
Khai thị các pháp nghĩa
Khiến thế gian hoan hỉ
Tiếng Đức Phật mỹ diệu
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết tiên hậu tế
Tánh nhãn thường không tịch
Rời ngôn từ phân biệt
Có gì miệng mỉm cười
Phật biết nhãn vô lượng
Các lời lẽ tuyên nói
Bổn tánh thường không tịch
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết mé tận sanh
Tánh nhãn thường không tịch
Bỏ rời các phiền não
Chứng Phật Bồ Đề trí

Đủ danh tiếng thù thắng
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật từ lâu tu học
Diễn thuyết bất tư nghị
Rõ thấu tánh nhĩ không
Lìa cấu thường thanh tịnh
Vô lượng các tâm hành
Một niệm đều biết rõ
Quang minh chiếu thế gian
Đó là thoại tướng gì
Đại tiên đẳng chánh giác
Tối Thắng Lương Túc Tôn
Phiền nào đều đã trừ
Tâm Phật thường tịch tịnh
Như Lai trí thù thắng
Thấu suốt mé nhĩ tận
Lại do nhơn duyên gì
Mà nay hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhĩ đến thanh danh thảy
Tất cả đều như vậy
Phật biết nhĩ vô ngã
Cũng thấu nhĩ vô thường

Và rõ tỷ tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết thiệt vô ngã
Cũng thấu thân vô thường
Và rõ ý tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết sắc vô ngã
Cũng thấu thanh vô thường
Và rõ hương tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết vị vô ngã
Cũng thấu xúc vô thường
Và rõ pháp tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết địa vô ngã
Cũng thấu thủy vô thường
Và rõ hỏa tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết phong vô ngã
Cũng thấu tánh vô thường
Và rõ sự tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Biết thế gian vô ngã
Cũng thấu khổ vô thường

Và rõ uẩn tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết giới vô ngã
Cũng thấu thể vô thường
Và rõ sanh tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết thanh vô ngã
Cũng thấu danh vô thường
Và rõ đạo tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết trí vô ngã
Rõ tịch tịnh vô thường
Và chúng sanh tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết tánh vô tánh
Cũng biết ngã phi ngã
Và rõ ý thích không
Có gì hiện mỉm cười
Thấy sanh tử vô ngã
Cũng thấu thường vô thường
Và rõ Niết Bàn không
Có gì hiện mỉm cười
Như Lai tâm giải thoát
Danh tiếng khắp ba cõi

Đế Thích cùng Nhơn Vương
Long thân đều cúng dường
Như Lai khéo biết rõ
Biên tế nhĩn tận sanh
Nhĩn đến nơi tịch tịnh
Cớ gì hiện mỉm cười
Vô lượng hàng Phật tử
Đều họp ở chúng hội
Từ miệng Phật sanh ra
Từ pháp biến hóa sanh
Đều đến đứng trước Phật
Chấp tay mà tôn trọng
Tôi vì các chúng ấy
Hỏi duyên cớ phóng quang
Như Lai khéo biết rõ
Nhĩn tánh không vô ngã
Siêu quá ở tất cả
Người tại gia tu học
Phật dùng trí bình đẳng
Rõ pháp không sai biệt
Như Lai ý thích biết
Chẳng dùng thần thông thấy
Phật biết nhĩn vô ngã
Tánh không chẳng khứ lai

*Trí thanh tịnh vô biên
Cớ gì hiện mỉm cười
Như Lai đã hết nơi sanh tế
Đại bi che khắp các thế gian
Pháp Vương Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Vô lượng vô biên đại Bồ Tát
Và các Thiên chúng oai đức khác
Đều ở hư không cảm lộng đẹp
Cả đại địa này đều chấn động
Thuở xưa ai ở chỗ Như Lai
Mãi mãi tu hành các thiện pháp
Tâm ý bình đẳng đáng đại bi
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Thuở xưa ai cúng dường chư Phật
Được nghe pháp này lòng vui mừng
Đạo Sư Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Âm thanh của Phật đẹp ý chúng
Như tiếng nhạc chúa rất mỹ diệu
Tự nhiên vô lượng tiếng hòa nhã
Mong mỗi cớ gì phóng quang minh
Vô lượng câu chi lời phúng tụng*

Khuyên khen vui nhận lời tương ứng
Giống tiếng hay chim câu chỉ la
Mong nói có gì phóng quang minh
Tiếng thuyết pháp vang như trống sấm
Nghe khắp vô biên ngàn ức cõi
Lòng từ tiếng thô hoặc lời dịu
Có gì phóng quang minh kim sắc
Rõ sanh vô sanh tận vô tận
Biết nhãn tánh ly không khứ lai
Pháp cam lộ soi sáng thế gian
Có gì phóng quang minh kim sắc
Biết nhãn khởi tác thường không tịch
Không khứ không lai không chỗ trụ
Như dương diệm bóng nước bọt nước
Nhơn duyên gì thị hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiết thân và ý căn
Sắc thanh hương vị xúc và pháp
Nhãn đến âm thanh và danh thấy
Phải biết tất cả cũng như vậy
Thân Phật kim cương thường bất hoại
Đầy đủ trăm ngàn tướng thù thắng
Thân không cơ quan mà vận động
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Vé đùi tròn đầy gót chơn dài

Bụng không lộ bày như sư tử
Rốn sâu xinh đẹp eo tròn đủ
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Sắc vàng thân sạch rời trần cấu
Mỗi mỗi sợi lông màu xanh biếc
Xoay hữu hướng lên mũi thơm phức
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Thân đẹp tròn đầy thường an trụ
Dường như cây chúa ni câu đà
Tất cả công đức để trang nghiêm
Âm thanh khiến chúng lòng vui đẹp
Tay dài tròn trịa vai xinh đẹp
Cổ thon đầy tròn hiện rõ ngấn
Đi khắp vô biên trăm ngàn cõi
Chỉ dạy chúng sanh đường chánh tà
Răng trắng sạch trong như ngọc tuyết
Tướng lưỡi rộng dài trùm khắp mặt
Má như sư tử mũi thẳng dài
Từ tâm phương tiện thanh tịnh sanh
Hương hoa sen xanh từ miệng Phật
Mùi thơm chiên đàn khắp thân Phật
Thuở xưa đã rộng tu lòng từ
Ý thích thanh tịnh thường tiếp nối
Lòng chơn của Phật bằng đầy đẹp

*Dẫm trên mặt đất không cong hõm
Như bước đi voi chúa sư tử
Vượt qua tất cả các thế gian
Tướng thiên bực luân đẹp đoan nghiêm
Nét sáng thù thắng thường hiện rõ
Hành động đều lợi ích quần sanh
Ai thấy đều sanh lòng tín ngưỡng
Một ngón phát ra ngàn tia sáng
Chiếu khắp vô biên các Phật quốc
Thuở xưa siêng tu những hạnh lành
Nên được những tướng trang nghiêm ấy
Thành tựu sắc thân không ai sánh
Gương mặt đoan nghiêm rất thù thắng
Thần biến lợi ích các thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Bắp chun tròn thẳng như nai chúa
Thân chẳng cúi thấp như sư tử
Xuất hiện làm đèn sáng thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Âm tàng ngựa chúa không nhiễm trần
Lòng tay đầy bằng tay quá gối
Hi hữu Tối Thắng Thiên Nhơn Sư
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Từ thân Phật phóng vô biên quang*

Sắc đẹp tịch tịnh mà hằng chiếu
Lòng Phật luôn luôn thường thanh tịnh
Diễn thuyết vô biên những khế kinh
Chẳng phải những kẻ chấp đoạn thường
Mà tịnh tu được pháp như vậy
Nếu bỏ rời được các biên kiến
Chóng thành thân thanh tịnh của Phật
Tiếng trống trời mây sấm vang xa
Tiếng chim hồng ca lảnh trong suốt
Âm nhạc cõi trời ngàn muôn thứ
Mong nói có gì phóng quang minh
Đạo Sư một tiếng diễn thuyết pháp
Khiến người phá giới dứt lỗi lầm
Như Lai thuyết pháp lời giọng hay
Đều là pháp thậm thâm hi hữu
Trâu chúa lông trắng giữa chặng mây
Chiếu khắp trăm ngàn những Phật quốc
Mắt đẹp màu xanh như nước biếc
Đỉnh đầu vun cao không thể thấy
Răng trắng kín bằng đủ bốn mươi
Dường như báu pha lê trong sáng
Đều từ vô lượng tịnh nghiệp sanh
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Như Lai viên mãn thân công đức

*Thành tựu vô biên sắc vi diệu
Xuất hiện quang minh đẹp hi hữu
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu chí thích của chúng sanh
Đã được vô ngại đại biện tài
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Như Lai đã đến được bỉ ngạn
Đầy đủ tam minh và lục thông
Thị hiện vô biên thanh tịnh quang
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
Cúng dường trăm ngàn chư Thế Tôn
Nhơn quả như vậy chẳng mất hư
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
An trụ những đẳng trì vi diệu
Biết nhãn sanh biên và tận biên
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Đời quá khứ vị lai hiện tại
Nơi ấy Đạo Sư đều biết rõ
Tịnh trí vô ngại bất tư nghị
Mong nói có gì hiện mỉm cười*

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong đại chúng dùng tay kim sắc xoa đầu đồng tử Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

*“Đồng tử lắng nghe
Nay ta giao ông
Pháp Bồ Đề này
Kinh Xuất Hiện Quang
Ở đời ác sau
Lúc pháp sắp diệt
Phải vì chúng sanh
Khai thị diễn thuyết
Ta dùng Phật nhãn
Thấy đời vị lai
Nơi kinh thậm thâm
Pháp vi diệu này
Hoặc thích chẳng thích
Đều biết rõ cả
Nếu có chúng sanh
Chí cầu Phật đạo
Thường niệm chư Phật
Nên truyền kinh này
Nếu lòng kính ngưỡng
Lại thích náo nhiệt
Mãi mê say ngủ*

Chẳng thích kinh này
Dầu được xuất gia
Trong pháp của Phật
Với pháp Niết Bàn
Lại chẳng ưa thích
Người ngu như vậy
Uổng ăn của thí
Nghe pháp hữu vi
Có nhiều tội lỗi
Vẫn luyến thế gian
Chẳng hề kinh sợ
Người ngu như vậy
Trí giả quở trách
Dầu mặc pháp phục
Mà không trí huệ
Đức Phật đã dạy
Lời nói chơn thiết
Vô trí nếu nghe
Chẳng tin nhận được
Người ngu như vậy
Chớ cùng ở chung
Nếu người được nghe
Pháp thù thắng này
Chẳng sanh vui mừng

Lòng chẳng ưa thích
Những người như vậy
Bị ta quả trách
Dầu được thân người
Vẫn là luống qua
Nếu người được nghe
Pháp thậm thâm này
Sanh được lòng mừng
Rất ưa rất thích
Người ấy đã từng
Gặp gỡ chư Phật
Quyết định sẽ được
Vô Thượng Bồ Đề
Nếu người ngu si
Bị ác kiến hại
Dứt mất huệ mạng
Xa rời Bồ Đề
Vì thế nên phải
Bỏ thầy bạn ác
Thân cận cung kính
Người trí huệ sáng
Tất cả thế gian
Có nhiều tội ác
Chúng sanh thường sa

Trong ba ác thú
Đều từ ngu si
Mê lâm phát sanh
Theo mê lưu chuyển
Chẳng được tự tại
Vứt bỏ chánh pháp
Làm những phi pháp
Thế nên phải rời
Những người ngu tiểu
Như người đi xe
Tự bẻ trục xe
Đã tạo nghiệp ác
Sanh vào địa ngục
Miệng nói lời ác
Hằng tự tổn hại
Như cầm búa bén
Tự chém thân mình
Chẳng biết các pháp
Do nhơn duyên tạo
Theo nghiệp thọ báo
Không ai cứu được
Gần gũi minh sư
Để làm thiện hữu
Mà bèn tự nói

*Tu tập không vô
Đã chứng vô vi
Sanh chấp đoạn diệt
Như thân khí vỡ
Tâm cũng mất theo
Ưa nói những lời
Trau truốt văn hoa
Tham đắm nơi đây
Trọn không lợi ích
Thà bị rắn độc
Cắn cho phải chết
Chớ chọn chẳng làm
Người đọa ác thú
Người ngu thuyết pháp
Làm hư căn lành
Khiến vô lượng chúng
Sa đọa địa ngục
Đại chúng các ông
Phải nên quan sát
Đồng tử Nguyệt Quang
Hiện đứng trước Phật
Thuở xưa đã từng
Cúng dường vô lượng
Hàng hà sa số*

*Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu hành
Cầu trí Vô Thượng
Lòng ông chẳng luyến
Tất cả các cõi
Biết nhãn sanh biên
Rốt ráo thanh tịnh
Rời các hí luận
Không hề nhiễm trước
Vì muốn lợi ích
Vô lượng chúng sanh
Diễn nói kinh điển
Hiện quang Vô Thượng
Người ngu không thể
Tu học pháp này
Với người tu hành
Dòm ngó lỗi lầm
Thế nên phải bỏ
Những người ngu si
Chẳng nên gần gũi
Tu học pháp ấy
Những người ngu si
Ưa thích tranh cãi
Chẳng thể siêng tu*

*Hạnh không tranh luận
Những người như vậy
Không tâm hiệp lý
Vì thế chẳng nên
Cung kính khen ngợi
Những người ngu si
Biếng nhác giải đãi
Thân ngữ ý nghiệp
Thường làm điều ác
Không có tịnh giới
Trí huệ đa văn
Thường tưởng cảnh dục
Thích nơi náo nhiệt
Các ông nên xem
Người ngu như vậy
Chủng tộc và thân
Thấy đều xấu ác
Giận thù hung dữ
Hình mạo xấu xa
Dầu sanh làm người
Thân thường hạ liệt
Chấp trước ngã tướng
Mê nơi chân lý
Không có trí huệ*

*Phân biệt lời hay
Nghe pháp tánh không
Chẳng ưa chẳng thích
Như Lai Thế Tôn
Từ lâu xa rời
Tất cả thế gian
Ngôn ngữ hí luận
Nơi đây phàm phu
Rất hay nhiễm trước
Trọn đời của họ
Chẳng rõ biết được
Dầu khen trì giới
Chẳng tu phạm hạnh
Miệng nói đúng pháp
Thân làm phi pháp
Tự nói là luật
Thường hành phi luật
Phật dạy đệ tử
Mặc y hoại sắc
Những người phá giới
Mà mặc y này
Càng thêm kiêu mạn
Và lòng phóng dật
Họ ăn của thí*

*Như nuốt lửa đỏ
Đã bỏ gia đình
Không ngũ dục lạc
Ở trong Phật pháp
Lại không diệu lạc
Thích những hạnh tạp
Chẳng rời nhị biên
Bao nhiêu ý thích
Đều chẳng thanh tịnh
Người ngu như vậy
Ở trong đại chúng
Không khác chồn cáo
Nhập bầy sư tử
Dẫu nói những pháp
Tịch tịnh như vậy
Cũng chẳng biết rõ
Nghĩa không chơn thiết
Được người ca ngợi
Sanh lòng ngạo mạn
Chẳng nhớ Đại Sư
Thẹn hổ khiêm hạ
Nhận vật bất tịnh
Như được bửu châu
Vui mừng cầm giữ*

Lòng không tạm bỏ
Bọn này hạ liệt
Dầu lại xuất gia
Gìn giữ oai nghi
Chấp trì y bát
Chỉ có hình tượng
Không trí huệ thiết
Dầu lại thế phát
Chẳng bỏ ác tâm
Sa vào đảo kiến
Trái pháp Sa Môn
Mát đạo Niết Bàn
Tịch tịnh vô vi
Cũng không được quả
Của Sa Môn chứng
Vô minh phiền não
Chẳng giảm mảy may
Đi đạo xóm làng
Tự xưng tịch tịnh
Người ngu vô trí
Chẳng biết đạo chánh
Lòng họ thích muốn
Chỉ là bất thiện
Vì cầu lợi dưỡng

Mà ở chùa chiền
Chẳng chịu tu tập
Chánh nhờn Niết Bàn
Hôn trầm ưa ngủ
Chỉ muốn an thân
Thường ưa thật hành
Những sự như vậy
Dầu ở chùa am
Trải qua nhiều năm
Do vì đảo kiến
Mất đạo Niết Bàn
Trợn chẳng thể được
Đạo quả Sa Môn
Phá hư chánh kiến
Trái phạm cấm giới
Thích y phục tốt
Trang nghiêm thân mình
Nơi các đục lặc
Thường sanh ái nhiễm
Nếu vào thành ấp
Hiện tướng kiêu mạn
Phóng túng thân nghiệp
Chẳng giữ oai nghi
Hoặc vào thành ấp

*Dạo đi rao nói
Ở tại chùa am
Trong hang núi kia
Mọi người nên biết
Là chỗ tôi ở
Bước chậm ngó xuống
Đi đứng an tường
Phát ngôn dôi lạ
Hiện tướng La Hán
Khiến chúng bạch y
Đều bảo nhau rằng
Lan nhã Tỳ Kheo
Là thiết bậc Thánh
Hoặc tại chùa am
A lan nhã kia
Thấy có người đến
Liền chỉ thị rằng
Tôi ở chỗ này
Ngày đêm kinh hành
Hoặc trải cỏ mềm
Làm chỗ tĩnh tọa
Hoặc vào tụ lạc
Đến nhà bạch y
Dối hiện ân cần*

Hỏi thăm an ổn
Nói bàn vua giặc
Những sự thế tục
Hoặc do nhiệm tâm
Ở trước người nữ
Nhiều thứ phương tiện
Tự khen đức mình
Tôi làm ruộng phước
Cho người trong đời
Tôi bỏ ngôi vua
Xuất gia tu hành
Cung hơn thể nữ
Đều sanh cõi trời
Mọi người nghe nói
Càng thêm cung kính
Cúng dường đủ thứ
Y phục ẩm thực
Xin Ngài thương xót
Thường đến nhà tôi
Tham ưa vị ngon
Chẳng biết tội lỗi
Bị ma làm hại
Như rùa sa lưới
Vớ chúng lan nhã

Kiêu căng dành lợi
Khi dễ chê bai
Tỳ Kheo tinh tiến
Lòng mê danh lợi
Càng sanh tham luyến
Vì có sống còn
Thường làm dối trá
Thêm lớn nghiệp ác
Nơi thân ngữ ý
Nếu có thí chủ
Tịnh tâm cúng dường
Do vì giải đãi
Làm tổn phước họ
Người ngu như vậy
Thường sanh ác dục
Nơi pháp tánh không
Lòng chẳng thuận chịu
Nếu ở trong Phật pháp
Rời được lỗi như vậy
Siêng tu chẳng phóng dật
Được pháp này chẳng khó
Vời lợi với phi lợi
Khen chê khổ vui thấy
Thế pháp chẳng động được

Được pháp này chẳng khó
Quán thân tướng bất tịnh
Ngũ uẩn tướng độc hại
Ăn uống tướng chữa bệnh
Được pháp này chẳng khó
Dầu mặc y phục tốt
Cũng chẳng sanh kiêu mạn
Chỉ để che hổ thẹn
Được pháp này chẳng khó
Chẳng cậy ý sắc lực
Nơi ăn không tham luyến
Chỉ nuôi sống để tu
Được pháp này chẳng khó
Biết rõ những hữu không
Nơi dục không thủ xả
Thường tu hạnh không tịch
Được pháp này chẳng khó
Núi cách một do tuần
Ngôi một mình tu thiền
Quán hữu vi vô ngã
Được pháp này chẳng khó
Quán nhĩn tận sanh biên
Và tướng nhĩn lưu chuyển
Siêng tu đạo nhĩn tịnh

Được pháp này chẳng khó
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhân đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Đòi vị lai như vậy
Vô lượng các Tỳ Kheo
Người siêng người biếng trễ
Tất cả đều phải biết
Người gặp bạn thiện ác
Tu tập chẳng tu tập
Sanh tín và bất tín
Tất cả đều phải biết
Người gặp thiện ác hữu
Nơi đạo các căn tận
Tu tập chẳng tu tập
Tất cả đều phải biết
Nếu ưa thích Bồ Đề
Hoặc một hai ba tháng
Lúc sau lại thôi thất
Tất cả đều phải biết
Nếu người nghe pháp này
Sanh được lòng ưa thích
Dầu có lúc thôi thất

Rồi lại được lòng tin
Nếu người nghe pháp này
Chẳng rời được phóng dật
Họ sanh ý nghĩ rằng
Kinh này phi Phật thuyết
Nếu người nghe pháp này
Bị ma nó nhiếp trì
Trước dầu phát lòng tin
Sau thì lại vứt bỏ
Không ưa thích chánh pháp
Dối phỉnh cầu danh lợi
Du hành nơi tụ lạc
Khen nói ã la ni
Tam muội tổng trì sáng
Thiệt ra họ chẳng hiểu
Ràng buộc nơi ngũ dục
Tham cầu những thế nghiệp
Dùng lời lẽ phân biệt
Chê người tu pháp không
Họ không có niệm huệ
Trợn đời họ luống qua
Người ngu bỏ pháp không
Đó là họ phá giới
Sẽ đọa ngục A tỳ

Trọn chẳng được sanh Thiên
Nếu trong một sát na
Tạo lập ngàn tòa tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Thọ trì bốn câu kệ
Đem trăm ngàn vòng hoa
Cúng dường nơi Phật pháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Suy gẫm bốn câu kệ
Nếu người xây bửu tháp
Số nhiều như hằng sa
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Đem hoa rải cúng dường
Nơi trăm ức cõi Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Ca sa trăm ngàn ức
Dâng cúng lên chư Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Phật nhãn thắng thanh tịnh
Không gì chẳng thấy biết
Nếu ưa thích kinh này

Sẽ được mắt của Phật
Quá khứ vô số kiếp
Có Phật hiệu Nhiên Đăng
Ta làm tiên Ma Nạp
Cầm hoa đến cúng dường
Phật ký ta thành Phật
Hiệu Thích Ca Mâu Ni
Sẽ ngồi nơi đạo tràng
Diễn nói kinh điển này
Còn ông làm đồng tử
Nghe ta được thọ ký
Vui mừng phát lòng tin
Chấp tay phát thệ nguyện
Nếu Ma Nạp thành Phật
Tôi sẽ giúp giáo hóa
Đến lúc Ngài diệt độ
Tôi hộ trì pháp tạng
Như Phật Nhiên Đăng kia
Nói kinh Xuất Hiện Quang
Ma Nạp cùng đồng tử
Lúc ấy đồng nghe thọ
Thuở xưa ta đã từng
Đem hoa sen thơm đẹp
Cúng dường Phật Nhiên Đăng

Thuở ấy ở pháp hội
Ông phát nguyện như vậy
Trong mặt pháp của ta
Thọ trì kinh điển này
Rộng tuyên thuyết lưu truyền
Nếu người nghe pháp này
Lòng chẳng sanh bực dọc
Hay thọ trì đọc tụng
Thì gọi đại trượng phu
Ông phải ở đời sau
Trì pháp khó nghe này
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nghĩa thú ấy
Thuở quá khứ ta cũng
Lúc chánh pháp sắp diệt
Trì kinh Hiện Quang này
Rộng nói cho chúng sanh
Người ngu chẳng siêng tu
Hủy báng kinh pháp này
Ta dầu nghe họ chê
Cũng chẳng hề phiền giận
Ta thường tu nhân nhục
Lợi ích cho thế gian
Do nhân lực thành tựu

*Thân tướng hảo trang nghiêm
Đông tử này! Phải xem
Thân Phật diệu viên mãn
Kim sắc rất thanh tịnh
Đều từ nhân lực sanh
Ngón chun ta ấn đất
Chấn động vô biên cõi
Mà chúng sanh chẳng té
Đều là do nhân lực
Ta từ một lỗ lông
Phóng trăm ngàn quang minh
Thanh tịnh chiếu tất cả
Đều do thắng nhân lực
La Sát rất đáng sợ
Hút lấy tinh khí người
Thường mền kính nơi ta
Đều do thắng nhân lực
Những quyền thuộc của ta
Khéo điều phục được tâm
Tôn trọng nơi Như Lai
Đều do thắng nhân lực
Trăm ngàn thứ âm nhạc
Khấp ở trong đại chúng
Khen ngợi Phật công đức*

Đều do thắng nhân lực
Trăm ngàn vị Long Vương
Sân độc rất đáng sợ
Thấy Phật liền vui mừng
Đều do thắng nhân lực
Chúng Dạ Xoa La Sát
Cầm trăm ngàn vòng hoa
Đồng đến cúng dường Phật
Đều do thắng nhân lực
Vô lượng trăm ngàn cõi
Hiện tại chư Như Lai
Khen ngợi công đức ta
Đều do thắng nhân lực
Tám ngàn Cưu Bàn Trà
Và A Tra Phạ Ca
Rải hoa cúng dường ta
Đều do thắng nhân lực
Sáu mươi trăm câu chi
Chúng Dạ Xoa Vương thấy
Đồng đến cúng dường ta
Đều do thắng nhân lực
Lại có ngàn Long Vương
Ma Na Bà Già thấy
Dâng ta xích chơn châu

Đều do thắng nhân lực
Trăm ngàn Đâu Mâu Lô
Cùng với Thy Khí Tỳ
Âm nhạc cúng dường ta
Đều do thắng nhân lực
Trăm ngàn Cưu Bàn Trà
Tỳ Lô Thích Ca thầy
Hương hoa cúng dường ta
Đều do thắng nhân lực
Long Vương giữ đại địa
Hiện ra nửa thân rồng
Chấp tay cung kính ta
Đều do thắng nhân lực
Có trăm ngàn câu chi
La Hâu A Tu La
Tịnh tâm cúng dường ta
Đều do thắng nhân lực
Này Nguyệt Quang phải xem
Phật quang chiếu đến đâu
Hết khổ được an vui
Đều do thắng nhân lực
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Rải hoa trời cúng dường
Họ bỏ vui ngũ dục

*Đến ở gần Như Lai
Ông xem Phật thân thông
Tiếng diễn thuyết thí giới
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhân lực
Tiếng diễn thuyết uân giới
Và tiếng nói tứ đế
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhân lực
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh
Sanh biên cũng tịch tịnh
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn từ như duyên sanh
Không lai cũng không khứ
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Quan sát nhãn tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn biên tế tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn sanh biên tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn lưu chuyển tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn vô sanh tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Do thân thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tịch diệt tịch tịnh*

*Do đó sanh chư Phật
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh*

*Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần phú
Tật đố và siểm cuống
Cống cao cùng kiêu mạn
Nói rộng cũng như vậy”.*

Nguyệt Quang Đồng Tử nghe Đức Phật nói pháp tối thắng như vậy, vui mừng chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngày mai con muốn thỉnh Đức Như Lai và đại chúng đến nhà con thọ trai. Mong Đức Như Lai từ mẫn nhận lời”.

Đức Phật biết ý nguyện của Đồng Tử thanh tịnh. Đức Phật cũng biết sẽ lợi ích vô lượng chúng sanh. Nên Đức Phật xót thương mà nín lặng nhận lời thỉnh của Đồng Tử.

Đồng Tử Nguyệt Quang liền đánh lễ chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng, vui mừng mà trở về nhà cùng với quyến thuộc và chúng Thiên, Long Bát Bộ đồng nghiêm sức thành Vương Xá. Nơi ngã tư đường giăng bày màn che bằng lụa màu. Màn ấy cao rộng che khắp mọi nơi, dây vàng kết xen, chuỗi ngọc thòng rủ, những lá phan sư tử, hoa vàng câu vòng trăm ngàn thứ để trang sức. Lại còn có hoa báu rất lạ xen lẫn nhau mà làm thành vòng hoa, hoa chiêm bặc, vòng hoa mục chơn lân đà, vô lượng vô số thứ vòng hoa như vậy thòng rủ giáp vòng trong

màn trướng báu. Khắp nơi đều trang nghiêm. Trong ấy sắm đặt chỗ ngồi, đốt những hương quý: hương tất lực ca, hương đô ma già, hương chiêm đàn, hương uất kim thơm tho vui dạ. Hòa hiệp nhiều thứ diệu hương như vậy để dùng cúng dường. Còn đem nước thơm rưới khắp mặt đường. Hoa đẹp phủ trên đất chỗ nào cũng đầy khắp.

Chư Thiên nữ, A Tu La nữ, Ma Hầu La nữ số đông vô lượng, lòng họ vui mừng vì muốn thành tựu như Bồ Đề nên đồng đến nghiêm sức đại thành ấy.

Trong thành khắp nơi nghiêm sức đã xong, đến giờ ngọ trai, Đồng Tử Nguyệt Quang đến bạch Đức Phật: “Mong Đức Thế Tôn vì lợi ích các chúng sanh mà vào đại thành”.

Bảy giờ Đức Phật và đại chúng đi vào cửa thành.

Đương lúc Đức Phật hạ chun xuống, khắp mặt đất trong thành đều chấn động. Trăm ngàn ức thế giới mười phương cũng đều chấn động. Trong thời gian ấy, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ khổ được vui, kẻ xấu thành đẹp, kẻ nghèo được no đủ, không con có con, không áo có áo, không vàng bạc châu báu có vàng bạc châu báu, không thân thuộc được thân thuộc, người thiếu đồ trang sức thì được có đồ trang sức.

Còn có các thứ chim: chim câu chỉ la, chim anh vũ, chim khổng tước, chim xá lợi, chim ca lãng. Những chim ấy thấy Đức Phật, chúng nó vui mừng hót ra những âm thanh vi diệu. Ai nghe tiếng hót ấy cũng đều đẹp dạ.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hoa chiêm bặc ca. Trăm ngàn chúng sanh cầm hoa thanh tịnh ấy và các thứ hương khác rải lên cúng dường Đức Phật.

Chư A Tu La nữ và Ma Hê Thủ La cầm xích chơn châu và bột chiên đàn vui vẻ kính rải trên Đức Phật.

Chúng A Tu La và chư Thiên cầm lọng báu bằng hoàng kim bạch ngân đứng trên hư không che cho Như Lai.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hương chiên đàn, trăm ngàn cây kim cương, bửu khí và y phục. Những cây như vậy vô lượng vô biên trên bửu trang nghiêm, hoa lá rậm rạp. Đó là do quả báo phước đức của tất cả chúng sanh chung lại kết thành. Gió nhẹ thổi động, hơi thơm tối thắng vi diệu lan khắp vô lượng Phật độ. Trăm ngàn chúng sanh đồng rải cúng Đức Phật.

Vô lượng chúng sanh, hữu tình và phi tình như vậy đều do thần lực của Đức Phật hóa hiện.

Nếu có ai mong cầu, do thần lực ấy, đều làm cho đầy đủ theo ý muốn của họ cả.

Lúc Đức Phật vào thành, tất cả đại chúng nghe tiếng hay lạ trên hư không. Tiếng ấy diễn xướng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng biết từ đâu xuất phát, nói lên trăm ngàn kệ tụng để tuyên diệu pháp.

*Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tận biên thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham sanh biên thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham biên tế thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tịch tịnh thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành*

Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham lưu chuyển thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không có thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không sanh thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tịch diệt thường không tịch
Chứng thiết tánh ấy được Bồ Đề
Sân si phần phú cùng tận cuống
Siểm khúc cống cao kiêu mạn ưu
Khổ tập diệt đạo và hữu tình
Đồng nam đồng nữ với phụ nữ
Trượng phu dưỡng dục gồm sáu căn
Sáu trần bốn đại tánh sự vật
Thế gian khổ uẩn giới thế sanh
Âm thanh danh vân vân cũng vậy
Pháp Vương diễn nói tiếng vi diệu

Tất cả chúng sanh đều vui mừng
Chư Thiên thế nhơn cùng nghe rồi
Thích muốn ở nơi Như Lai thừa
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi sức bố thí Phật rất thích
Do sức bố thí chứng Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi thanh tịnh giới Phật rất thích
Do sức tịnh giới chứng Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh nhẫn nhục Phật rất thích
Do sức nhẫn nhục chứng Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh tinh tiến Phật rất thích
Do sức tinh tiến chứng Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh thiên định Phật rất thích
Do sức thiên định chứng Bồ Đề
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi đại trí huệ Phật rất thích
Do sức trí huệ chứng Bồ Đề
Sức thân thông phước đức trí huệ
Sức phương tiện sắc sức danh xưng
Sức nghiệp nhơn duyên sức tín văn
Sức bố thí và sức tịch tịnh
Sức điều phục thiết tế để thiện
Sức vô úy hoan hỉ lợi lạc
Từ bi hỉ xả nhân vô nã
Không vô tướng vô tác cũng vậy
Đấng thập lực thánh chúa thiên tôn
Công đức danh văn vô đẳng lượng
Đương lúc vào thành mới hạ chơn
Đã làm lợi ích nhiều chúng sanh
Xưa ở ba cõi tu tịnh nghiệp
Thêm lớn hạnh lành cho chư Thiên
Tất cả thế gian đều tôn ngưỡng
Nghe lời Phật nói đều vui mừng
Lúc Phật vào thành mới hạ chơn
Thành áp đại địa đều chấn động
Đồng thấy tịnh quang minh của Phật
Thấy đều khát ngưỡng sanh vui mừng
Thế Tôn vào thành lợi ích lớn

Nhơn thiên đại chúng lòng vui mừng
Ba cõi từ đất đến không gian
Đều khen Như Lai khéo an lạc
Túc luân của Phật vừa ấn đất
Tịnh quang chiếu khắp chưa từng có
Trong thành Thiện Mã vang tiếng diệu
Trên không các chim cũng vui mừng
Lại có chúng nữ như thanh tịnh
Tay chơn hoàn xuyên và chuỗi ngọc
Nhiều thứ trang sức báu như vậy
Chẳng gõ tự vang tiếng vi diệu
Các nàng cùng đến mừng rỡ nhau
Đồng thanh khen ngợi Thắng Cát Tường
Đui điếc tàn phế được lành lặn
Đều là quả thù thắng của Phật
Thế Tôn vào thành người đều mừng
Trời người rải hoa cúng dường Phật
Khắp trong hư không vang tiếng diệu
Vô lượng chư Thiên rất vui mừng
Còn có những chúng sanh mắt trí
Đã hết cuồng loạn lòng vui mừng
Nữ như thai nghén lòng lo sợ
Nhờ ánh sáng Phật được an vui
Hoặc có các nam nữ hồ thẹn

Vì họ nói pháp rời cầu nhiễm
Đều sanh lòng thanh tịnh vui mừng
Đánh lễ dưới chơn đức Mâu Ni
Hoặc cầu Như Lai đạo Vô Thượng
Hoặc cầu Bồ Tát Thanh Văn thừa
Như vào thành chiêm đàn tối thắng
Chiêm ngưỡng Tôn nhan tự mừng rỡ
Phật huệ thấu rõ hạnh mọi người
Tùy thuận thế gian làm lợi ích
Pháp tài sâu xa cho Bồ Tát
Trân bửu thượng diệu thí chúng sanh.

Lúc Thế Tôn vào thành
Hư không nói như vậy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tôn trọng nơi Phật
Thế Tôn đương vào thành
Hư không nói như vậy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tin chắc nơi Phật
Nếu thích nhãn tận biên
Được Phật bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên

*Nếu thích nhĩn tận biên
Được pháp bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhĩn tận biên
Nếu thích nhĩn tận biên
Được Tăng bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhĩn tận biên
Nếu thích nhĩn tận biên
Được giới không chấp trước
Tịnh giới được nối nhau
Do quán nhĩn tận biên
Nếu thích nhĩn tận biên
Rời ác thú tham dục
Rời bỏ tham tương tục
Do quán nhĩn tận biên
Nếu thích nhĩn tận biên
Rời ác thú sân hận
Rời bỏ sân tương tục
Do quán nhĩn tận biên
Nếu thích nhĩn tận biên
Rời ác thú ngu si
Rời bỏ si tương tục
Do quán nhĩn tận biên*

*Nếu quán nhãn tận biên
Thì được trí Bồ Đề
Trí Bồ Đề tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nhãn đến nhãn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh cùng không có
Vô sanh với tịch diệt
Các pháp môn như vậy
Nói đồng như nhãn tận
Nếu thích nhãn tận biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn sanh biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn biên tế
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn lưu chuyển
Thì thường không nghi hoặc*

*Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn tịch tịnh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn vô sanh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn không có
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nếu thích nhãn tịch diệt
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thân thông
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Biết nhãn sanh vô biên
Phát khởi trí vô biên*

*Do vì trí vô biên
Nói pháp này cũng vậy
Biết nhãn tận vô biên
Nơi nhãn không chướng ngại
Do vì không chướng ngại
Được Phật vô ngại trí
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn loài chúng sanh
Nghe hư không thuyết pháp
Không nghi Phật công đức
Dầu có khởi tham dục
Chẳng hư Phật trí huệ
Hoặc có khởi tham dục
Thối thất Phật công đức
Hoặc dầu khởi tham dục
Mà cầu Vô Thượng Trí
Siêng tu pháp bất cộng
Chẳng thích Thanh Văn thừa
Người ngu tu tập thiền
Ưu nơi thiền định vui*

Bèn sanh tăng thượng mạn
Nói được quả Sa Môn
Người ngu tu tập thiên
Không trí nhãn tận biên
Dầu trái trăm ngàn kiếp
Vẫn không được giải thoát
Với tất cả ái sanh
Đều nhiệm trước trong ấy
Nếu biết sanh tánh không
Chỗ thấy thường thanh tịnh
Nếu người tu tứ thiên
Không trí nhãn tận biên
Dầu trái trăm ngàn kiếp
Nơi thiên chẳng thanh tịnh
Nếu chứng được đẳng dẫn
Không trí chứng tận biên
Vì chẳng biết chứng tận
Thường hành nơi chứng lậu
Nếu chấp trước nơi tướng
Không trí tướng tận biên
Vì chẳng biết tướng tận
Thường hành nơi tướng lậu
Nếu luyến trước thế gian
Không trí thế tận biên

Vì chẳng biết thế tận
Thường hành nơi thế lậu
Nếu ở tâm hữu lậu
Không trí tâm tận biên
Vì chẳng biết tâm tận
Thường hành nơi tâm lậu
Nếu ở pháp hữu lậu
Không trí pháp tận biên
Vì chẳng biết pháp tận
Thường hành nơi pháp lậu
Nếu đủ pháp đầu đà
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải thiết đầu đà
Dầu mặc y hoại sắc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải ứng pháp phục
Dầu sanh nhà quý tộc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải nhà thanh tịnh
Dầu quyền thuộc đông nhiều
Không trí nhãn tận biên

Chóng đọa trong ác thú
Quyến thuộc chẳng cứu được
Dầu giỏi thanh minh luận
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng đạt được thanh minh
Dầu giỏi các công xảo
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải giỏi công xảo
Dầu với nhiều gạn hỏi
Rộng giải thích một chữ
Không trí nhãn tận biên
Chẳng phải giải nghĩa đúng
Dầu học với người trí
Chẳng biết mật chẳng mật
Không trí nhãn tận biên
Không có được nơi pháp
Dầu rõ các luận thuyết
Thế luận và các pháp
Không trí nhãn tận biên
Như té vục níu dây
Dầu giỏi nơi thanh minh
Suy đoán tướng cát hung

Và văn tự âm vận
Đọc tụng đều rõ suốt
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu biết tướng nữ nhơn
Lời tà làm mê hoặc
Cách đấm bóp hết mỗi
Những ảo thuật bí mật
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu diễn thuyết trăm tông
Không sót mất một chữ
Chẳng biết nhãn tận biên
Lời nói vẫn vô nghĩa
Sanh biên với biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô sanh cùng vô hữu
Tịch diệt như tận biên
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Dầu đọc tụng thanh luận
Mà biết hết nghĩa ấy

Chẳng biết nhĩn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt
Dầu tụng tứ Vi Đà
Thần chú đều thông thuộc
Chẳng biết nhĩn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt
Như vậy nhĩn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Nhĩn đến nhĩn tịch diệt
Phải biết cũng như vậy
Nhĩn tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhĩn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không
Được trí nhĩn tận biên
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không
Biết rõ nhĩn tự tánh
Rốt ráo không vô ngã
Đều được nhĩn thanh tịnh

*Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhân đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần mạn
Xan tật cuồng công cao
Nhân đến nơi phóng dật
Phải biết cũng như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng loài chúng sanh
Nghe tiếng hư không nói
Danh hiệu của chư Phật
Hoặc nghe diệt hoại tham
Danh hiệu không gì bằng
Hoặc nghe diệt hoại sân
Danh hiệu lợi cho đời
Hoặc nghe hết ngu si
Danh hiệu dẹp kiêu mạn
Hoặc nghe dạy thế gian
Tên đạo sư tịch tịnh
Hoặc nghe hiện trí huệ
Tên lợi ích thế gian
Hoặc nghe hiện phương tiện
Tên lợi ích chúng sanh*

Hoặc nghe hàng phục ma
Tên không có hận thù
Hoặc nghe đem pháp dạy
Tên thị hiện giải thoát
Hoặc nghe tên rộng độ
Những chúng sanh khôn khổ
Hoặc nghe đấng Nhơn Tôn
Tên cứu tế chúng sanh
Được nghe danh hiệu Phật
Đều được nhĩn thanh tịnh
Hư không và nước biển
Nhĩn đến núi Tu Di
Tất cả đều lòng được
Trí Phật không cùng tận.

Nếu nơi nhĩn tận quyết định được
Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu thành tựu được thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh
Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Nếu nơi nhĩn sanh quyết định được

Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu hay thành tựu thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những khế kinh
Nếu ngộ vô lượng những khế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Như vậy nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị và xúc pháp
Nhân đến âm thanh cùng với danh
Phải biết tất cả đều cũng vậy
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Biển lớn các núi cũng chấn động
Chúng A tu La và chư Thiên
Tất cả thấy đều sanh hoan hỷ
Ma và ma quân hết siểm khúc
Đều cầu thành tựu Phật trang nghiêm
Chư Thiên các xứ cung điện đẹp
Lòng sạch vui mừng bảo nhau rằng
Đạo Sư nay đã hiện ra đời
Để lợi tất cả chúng Trời người
Chúng Địa Cư Thiên ở cung mình
Cũng đều vui mừng bảo nhau rằng
Lành thay Đạo Sư nay xuất thế

Làm như an lạc khắp thế gian
Chúng Không Cư Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng đẹp dạ khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng Tứ Thiên Vương nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Đạo Lợi nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Dạ Ma nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng tôi phải phát Bồ Đề tâm
Chí cầu Như Lai Vô Thượng Trí
Đáng Tối Thắng Người Trời nương dựa
Độ thoát tất cả loài chúng sanh
Chư Thiên Đâu Suất nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật

*Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Phật trái câu chi vô số kiếp
Tu tập vô biên hạnh thù thắng
Dạy đạo an ổn cho chúng sanh
Khiến siêu sanh tử chứng Niết Bàn
Chư Thiên Hóa Lạc nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng lời thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Tha Hóa nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như Lai đã khởi hỷ sanh tử
Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
Thành tựu Vô Thượng Phật Bồ Đề
Cứu vớt quần sanh lên bờ giác
Các chúng Phạm Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần nghe tiếng nhau
Quyến thuộc Phạm Thiên đều mừng rỡ
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian*

*Ma quân sợ sệt đều lo khổ
Trên đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh
Nghe Phật xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần tiếng nghe khắp
Tu La tôn giảm chư Thiên tăng
Cung điện ác ma đều trống vắng
Quyến thuộc chư Thiên đều đông nhiều
Dùng sức vô úy hàng chúng tà
Mau thành tối thắng đại Bồ Đề
Trong khoảng sát na trời biết khắp
Thế Tôn xuất thế lợi quần sanh
Lành thay thế gian Đại Đạo Sư
Đem mắt thanh tịnh cho chúng sanh.*

*Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tham dục
Nghe nói bất tịnh quán
Tham dục dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì sân hận
Nghe nói pháp từ bi
Sân hận dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì ngu si*

Nghe nói pháp trí huệ
Ngu si dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì kiêu mạn
Nghe pháp lìa kiêu mạn
Kiêu mạn dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tật đố
Nghe pháp lìa tật đố
Tật đố dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì xan lãn
Nghe pháp lìa xan lãn
Xan lãn dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì phân nộ
Nghe pháp lìa phân nộ
Phân nộ dứt không còn
Nếu tu hạnh điều phục
Nghe vô biên pháp này
Thì vào biển đa văn
Thành tựu môn tổng trì
Lại nghe tiếng hư không
Đem hoa cúng dường Phật

Thành tựu thắng công đức
Đại bi thân thông thuyết
Lại nghe tiếng hư không
Khen ngợi thân Như Lai
Chỗ sanh và chủng tộc
Tiếng nói đều thù thắng
Như loài chúng sanh ấy
Thần thông tùy loại nói
Nhân nhĩ tử thiệt thân
Hoặc sắc hoặc thanh thảy
Co duỗi hoặc cúi ngửa
Hiện bày đều thù thắng
Như Lai siêu thế gian
Mà làm đèn thế gian
Thị hiện các sắc tượng
Đều là Phật thân thông
Phàm phu ưa luyến sắc
Vì hiện các thứ thân
Tùy theo loài chúng sanh
Nói sắc không kiên cố
Nếu người nhiều chấp trước
Như Lai hiện thân lực
Tùy họ khí phi khí
Dạy họ pháp đối trị

*Chúng sanh từ nhiều đời
Chưa từng cúng dường Phật
Cang cường khó điều phục
Đem địa ngục bảo họ
Nếu người mê nghiệp đạo
Cố chấp wa hí luận
Đức Phật khiến họ nghe
Pháp dứt chấp hí luận
Lại nghe tiếng hư không
Nhãn tánh quyết định không
Không lai cũng không khứ
Không tướng không sở hữu
Lại trăm ngàn chúng sanh
Nghe hư không diễn thuyết
Nhục nhãn và huệ nhãn
Nhãn đến nói pháp nhãn
Sức thần biến của Phật
Nghe tiếng nói giới định
Trí huệ và giải thoát
Tiếng giải thoát tri kiến
Chúng sanh có nhiều loài
Hiện thân biến đúng chỗ
Dùng ngôn ngữ tùy loại
Diễn thuyết pháp chơn thiết*

*Nếu có các chúng sanh
Thích tu thí giới nhân
Thân thông tùy loại nói
Tiếng thí giới nhân nhục
Sức thần biến của Phật
Tùy căn tánh chúng sanh
Vì họ rộng phân biệt
Khiến thọ trì điển thuyết
Do thần biến của Phật
Nghe nói uẩn giới xứ
Phược giải hoặc viễn cận
Tướng địa vị sai biệt
Lại nghe nói các địa
Vô lượng trí chiếu sáng
Lại nghe phiên nào tập
Có lìa có chẳng lìa
Do thần biến của Phật
Nghe nói tánh như thiên
Do nghiệp quả chẳng đồng
Thọ sanh có sai biệt
Hoặc nơi chúng nữ như
Hóa thân nữ xinh đẹp
Hư không nói nên chán
Người nghe trừ lòng dục*

*Nếu nơi Xá Lợi Phật
Có lòng sâu tin tưởng
Đức Phật liền ứng hiện
Vì nói pháp Vô Thượng
Câu Luật Đà Ca Diếp
Kiếp Tân Na Nan Đà
Ma Ha Ca Diếp Ba
Và Kiều Trần Na thấy
Tùy chỗ họ ưa thích
Nghe nói pháp Thanh Văn
Trời và A Tu La
Cùng các chúng Dạ Xoa
Quyến thuộc Tỳ Lũ Ca
Vô lượng Cưu Bàn Trà
Do Phật lực được nghe
Thần chú Đà la ni.*

1. Nhứt trí tử,
2. Tất trí tử
3. Y ra tô y ra
4. Ô nang tử
5. Mạn nang tử
6. Ô xí

7. A nộ xí
8. A Khất sai la mang nang di
9. Đà la ni nễ sắc tra nễ danh
10. Đa ca nễ
11. Y danh mẫn đa ra
12. Nễ ha ra
13. A bất rị bộ đề
14. Nễ ra a khứ sát ra
15. Vi gia khất lí dạ đế
16. A khứ sát ra phược ra nhĩ đế
17. Ca ra phạ hê ninh
18. Tát nương vi xà ni đề nương nẳng
19. Bát ra xá tát đế xá tát đa
20. Bát ra xá tát đa
21. Đa ra nghiệt đa bộ danh
22. Ám phạ ra ám phạ ra
23. Li la phạ nẳng thất giả
24. Chát đa vi phạ nhĩ đa
25. Chát đa a nan đa

26. Ô bế ra ha phạ nhĩ đa bộ danh
27. Nang nam
28. Ca na a ca ni vi phạ nhĩ đa
29. Thất li sắc tra
30. A ma la ninh ma la
31. Phát lý đễ nẳng ra thủy giả
32. Ha ha lý
33. Ma ma lý
34. Phệ ra ni
35. Đễ sắc tra
36. Chước sô ni ha ra
37. Ô địa ri da phạ chỉ
38. An tra ri
39. Cú tra ri
40. Kế đô
41. Tô kế đô
42. Tô phả ra nễ
43. Ca ra nễ
44. Cú tổ ma nễ duệ

45. Ca ca lê
46. Khước khư lê
47. Ninh bát la mộ lê
48. Đễ sắc tra hê
49. Đà la ni
50. Na ca ni ha ra
51. Bát ra la dã đề
52. A đề bát ra la dã đề
53. Án đa ra bát Đề
54. An đa ra đa phạ địa thất già
55. Ha hê ri
56. Ma khư lý
57. Y ni tam bà lê
58. Đễ sắc tra hê
59. Đà la ni
60. Trám bộ lô nhã Đề.

*Lại dùng nhiều tiếng hay
Của Tỳ Sa Môn Vương
Đề Đầu Lại Tra thầy*

Nói chú pháp chơn thiệt
Vô lượng tiếng như vậy
Phật thân thông tuyên nói
Thân thông đã vô lượng
Sở thuyết cũng vô biên
Hoặc ở cõi không Phật
Sức thân thông biến hóa
Thân Phật và thánh chúng
Như việc thấy hôm nay
Trong bất tư nghị cõi
Hiện vô lượng biến hóa
Mới sanh đi bảy bước
Bỏ ngôi vua xuất gia
Đạo tràng thành chánh giác
Suy gẫm pháp đã được
Vì chúng chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết Bàn
Và dùng sức thân thông
Diễn thuyết các thứ pháp
Khiến vô lượng chúng sanh
Thành tựu trí thù thắng
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Phạm Thiên vây quanh
Diễn nói pháp tứ nhiếp

*Thêm sáng hạnh tứ nhiếp
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Long Vương vây quanh
Diễn nói lỗi giận thù
Khiến họ bỏ lòng giận
Bấy giờ Đức Phật hiện
Chúng Dạ Xoa vây quanh
Diễn nói lỗi tổn hại
Khiến bỏ lòng tổn hại
Bấy giờ Đức Phật hiện
A Tu La vây quanh
Vì nói lỗi đấu tranh
Khen ngợi tu nhân nhục
Lúc ấy Đức Phật hiện
Ca Lô La vây quanh
Diễn nói lỗi sai trái
Khen ngợi lòng hòa hợp
Lúc ấy Đức Phật hiện
Càn Thát Bà vây quanh
Dùng vô biên ái ngữ
Ca ngợi Đức Như Lai
Bấy giờ Đức Phật hiện
Ma Hầu La vây quanh
Quở trách pháp ngoại đạo*

*Khen ngợi lời Phật dạy
Bấy giờ Đức Phật hiện
Chúng quý thân vây quanh
Cùng ca ngợi Như Lai
Những công đức hi hữu
Đức Phật hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tận biên
Rốt ráo hay thông đạt
Thế Tôn hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn sanh biên
Rốt ráo hay thông đạt
Như Lai hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn biên tế
Rốt ráo hay thông đạt
Đạo Sư hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn lưu chuyển
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Hùng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tịch tịnh*

*Rốt ráo hay thông đạt
Đại Lực hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô sanh
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Từ hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô hữu
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Bi hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tịch diệt
Rốt ráo hay thông đạt
Ứng Cúng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô ngã
Rốt ráo hay thông đạt
Biến Tri hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô nhơn
Rốt ráo hay thông đạt
Lưỡng Túc hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không chúng sanh*

*Rốt ráo hay thông đạt
Thiện Thệ hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không thọ mạng
Rốt ráo hay thông đạt
Vô Thượng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không dưỡng dục
Rốt ráo hay thông đạt
Điền Ngự hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế trí
Chẳng cho ưa mến nó
Thế Đăng hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế lợi
Khen công đức vô vi
Đức Phật hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách trí hữu lậu
Khen ngợi huệ vô lậu
Như Lai hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách thế gian thiên*

*Khen ngợi định xuất thế
Thế Tôn hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách giới hữu lậu
Khen học xứ vô lậu
Đạo Sư hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách lỗi tâm nhỏ
Khen ngợi đức tâm lớn
Đại Hùng hiện thân biến
Khen ngợi tu thân giới
Tu tâm và tu huệ
Vô lậu cùng vô y
Đại Lực hiện thân biến
Khen ngợi đạo diệt khổ
Người ham mê hí luận
Bị chư Phật quở trách
Đại Từ hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nhĩ dứt lỗi
Khai thị tướng tịch diệt
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhĩ đến âm thanh danh*

*Tất cả đều như vậy
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tuổi trẻ khỏe mạnh
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người sanh xứ kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người thọ dụng phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tự tại phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người phóng dật nơi sắc
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Những người nữ phóng dật*

*Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi y phục
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi rượu say
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Làm vua mà phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Nơi giới luật phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi trí huệ
Chỉ dạy vô biên lỗi
Như vậy Phật thân biến
Thiện, xảo, tăng thượng mạn
Giàu, nói giỏi, quyền thuộc*

Âm nhạc và ca vịnh
Danh xưng cùng tán thán
Cúng dường với lợi dưỡng
Mỹ diệu, cuống, siểm, kiêu
Vô tâm và vô quý
Cống cao đầy khinh mạn
Phóng dật, tham cũng vậy
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Người tâm ý hạ liệt
Dạy họ tưởng thù thắng
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tự khinh lui bỏ
Dạy họ sức tinh tiến
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tham chấp của cải
Dạy họ pháp tri túc
Lại hóa cung điện thom
Cũng hóa cung điện đẹp
Đều có lầu gác tốt
Hóa Phật ngồi trong ấy
Lại hóa các Thiên nữ

Ở điện hoa chiêm bặc
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa bà sư
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng vàng cúng dường
Lại hóa Tu La nữ
Ở cung hoa ma lợi
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa thanh liêm
Đều hiện nửa thân mình
Ca ngợi Phật công đức
Lại hóa các Phạm Thiên
Ngồi cung điện chơn kim
Mà hiện cả toàn thân
Tiếng từ ca ngợi Phật
Lại hóa các Thiên nữ
Nhiều thứ trang nghiêm thân
Vòng ngọc khua chạm nhau
Vang tiếng khua vi diệu
Nói các pháp hữu vi

*Dời đời không kiên cố
Người ngu vọng phân biệt
Chẳng biết được như thiệt
Đồ trang sức phát thanh
Chẳng từ thân tâm ra
Không đến cũng không đi
Cũng không có phương sở
Nhẫn đến nơi sắc tâm
Tất cả đều như vậy
Người ngu chẳng suy được
Sanh nghi hoặc nơi ấy
Đồ trang sức như vậy
Phát ra âm thanh hay
Vang đến trăm ngàn cõi
Giải thoát vô lượng chúng
Các người phải quán sát
Trí tự nhiên của Phật
Thân vô biên công đức
Vượt khỏi ái, hí luận
Tịch tịnh không các lỗi
Rời chấp trị tâm lừa
Dùng tướng hảo trang nghiêm
Thân ý đều thanh tịnh
Các người xem Đức Phật*

Bước như sư tử đi
Như ngông chúa voi chúa
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Thành tựu phước thù thắng
Tướng chơn thiết trang nghiêm
Khiến khắp các chúng sanh
Chiêm ngưỡng không chán đủ
Các người xem Đức Phật
Đáng đủ đại từ bi
Dầu đem chút vật thí
Cũng được phước vô lượng
Có thể khiến chúng sanh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Nhân đến chứng Niết Bàn
Phước quả không cùng tận
Các người xem Đức Phật
Thành tựu giới vô lậu
Khiến các loài chúng sanh
Đều cung kính đánh lễ
Vô lượng chúng chư Thiên
Rời bỏ cung điện mình
Chẳng còn ham vui chơi
Đến thân cận Thế Tôn
Các người xem quần ma

*Kính tin nơi Đức Phật
Hoặc cầm quạt cán vàng
Đứng hầu hai bên Phật
Trăm ngàn ma tử nữ
Đem hoa trời duyệt ý
Rải lên trên Đức Phật
Mong cầu huệ Vô Thượng
Đã từng khen và cúng
Chư Phật thuở quá khứ
Ngày nay gặp Thế Tôn
Tất cả đều mừng rỡ
Cũng dùng vô lượng lời
Ca ngợi Đức Như Lai
Bấy giờ có ma tử
Tên gọi là Xả Ái
Đầu tiên ca ngợi Phật
Biết được nhãn tận biên
Cũng rõ nhãn sanh biên
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Lại biết nhãn tận thủy
Vô biên danh nghĩa cú
Dùng ngôn từ thiện xảo
Diễn thuyết cho chúng sanh
Mà ở trong danh nghĩa*

*Không chấp không nghi hoặc
Biết rõ không khứ lai
Không thủ cũng không xả
Tự tánh thường không tịch
Xa rời nơi văn tự
Cũng không người thọ trì
Độc tụng và tu hành
Thuở xưa chư Như Lai
Đã từng chỉ dạy rộng
Chỉ dùng danh tự giả
Mà thiệt không chỗ nói
Tự tánh không như vậy
Vượt khỏi uẩn xứ giới
Không vọng cũng không chơn
Không xứ không phi xứ
Nhân đến ngôn ngữ dứt
Tâm hành xứ cũng dứt
Những kẻ ngu chấp tướng
Thấy Phật có vào thành
Đức Phật rời các tướng
Mà người ngu vọng nhận
Lúc Thế Tôn vào thành
Nếu có người vui mừng
Đó là nhận thấy tướng*

Tất sẽ phải lo buồn
Nếu rời phân biệt tướng
Thì chẳng thấy vào thành
Chẳng thấy tướng hành động
Được huệ vô phân biệt
Nếu dùng tướng thấy Phật
Thì thấy có vào thành
Chuyên pháp dạy chúng sanh
Đều phân biệt tất cả
Nếu dùng tướng thấy Phật
Nhẫn đến lòng vui mừng
Người này ở ma hạnh
Ma cảnh thường hiện tiền
Nếu dùng tướng thấy Phật
Sẽ thấy tướng đối khác
Người này tất lo buồn
Được người trí xót thương
Nơi pháp nếu thấy được
Thì có lo mất pháp
Nơi Phật nếu thấy sanh
Thì có thấy Niết Bàn
Nếu tu hành nhiều kiếp
Biết rõ tất cả tướng
Chẳng phân biệt nhập thành

Cũng không tưởng Niết Bàn
Nếu biết tâm tướng không
Thì ở chỗ Phật đi
Chẳng phân biệt vào thành
Cũng không tưởng Niết Bàn
Nếu người biết như vậy
Thì thấy được chư Phật
Cũng rõ được tánh không
Rốt ráo không sanh diệt
Trải qua vô lượng kiếp
Phật tu tập khổ hạnh
Để chứng nơi tánh không
Người ngu chẳng biết được
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn chúng vây quanh
Nhơn và phi nhơn thấy
Tịnh tâm mà cúng dường
Nếu trong khoảng sát na
Suy gẫm nhĩn tận biên
Thấu rõ các tướng không
Được phước hơn phước trên
Trăm phần đến số phần
Đều không thể bằng được
Như vậy nhĩn sanh biên

*Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh vô sanh hữu
Tịch diệt cũng như vậy
Nhĩ tử thiệt thân tâm
Sắc thanh hương vị xúc
Nhân đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.*

*Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chun ấn đất
Khắp nơi chấn động
Các núi đều nghiêng
Hướng về phía Phật
Trời Người vì pháp
Đều đến kính lễ
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Thiên Vương Nhơn Vương
Chúng A Tu La
Cùng chúng Dạ Xoa
Đều bỏ bốn thành
Đến chỗ Đức Phật
Vui vẻ cúng dường*

*Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Lại có vô lượng
Loài chim giống lạ
Anh vũ không tước
Ca lãng tần già
Thấy Đức Thù Thắng
Của Phật Như Lai
Vui mừng bay liệng
Trong khoảng hư không
Đều hát những tiếng
Âm thanh vi diệu
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Do sức công đức
Oai thần của Phật
Làm cho vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Người đui được thấy
Kẻ điếc được nghe
Những người tàn phế
Khiến được toàn vẹn
Người chẳng an vui
Khiến được an vui*

Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Nghe nói như vậy
Nếu đem các tướng
Để thấy Đức Phật
Chẳng gọi là người
Cúng dường Đức Phật
Cũng chẳng biết rõ
Tánh nhân tận biên
Nếu rời các tướng
Để trông cội đức
Thì biết rõ được
Tánh nhân tận biên
Vì biết rõ được
Tánh nhân tận biên
Thì biết rõ được
Công đức chư Phật
Nơi nhân tận biên
Không có chấp tàng
Nơi nhân sanh biên
Không có y chỉ
Nơi nhân tịch tịnh
Không có động niệm

*Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhân sanh biên
Không có phân biệt
Nơi nhân biên tế
Không có ý gọi
Nơi nhân diệt hoại
Không có biểu thị
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhân vô hữu
Không có nhiệm trước
Nơi nhân vô sanh
Không có nhiếp thọ
Nơi nhân tịch diệt
Không có chấp trước
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Vì biết nhân tận
Nơi căn tu tập
Vì biết nhân biên
Nơi căn quyết định
Vì biết nhân sanh
Nơi căn tự tại*

*Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Biết nhân vô hữu
Nên thông đạt sắc
Biết nhân diệt hoại
Nên quan sát pháp
Biết nhân vô sanh
Nên tu tập đạo
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nhân tận biên tế
Nên cũng biết rõ
Nơi nghiệp sai biệt
Vì biết rõ được
Nơi nghiệp sai biệt
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân sanh biên
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ sai biệt
Vì biết rõ được
Nơi khổ sai biệt*

*Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân diệt hoại
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ diệt hoại
Vì biết rõ được
Nơi khổ diệt hoại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân vô hữu
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các tướng
Vì biết rõ được
Rời lìa các tướng
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân vô sanh
Nên cũng biết được
Rời lìa tập khí
Vì biết rõ được
Rời lìa tập khí*

*Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhân tánh vô thường
Nên cũng biết rõ
Nơi rời chướng ngại
Vì biết rõ được
Rời lìa chướng ngại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhân không vẫn tự
Nên cũng biết rõ
Nơi Phật trí lực
Vì biết rõ được
Nơi Phật trí lực
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhân tánh bất lai
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các dục
Vì biết rõ được
Rời lìa các dục*

*Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Tu tập thiên định
Nên cũng biết rõ
Nơi rời phiền não
Vì biết rõ được
Nơi rời phiền não
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Người này cũng được
Thành tựu những trí
Nhãn tiền tế trí
Nhãn vô trụ trí
Nhãn vô sanh trí
Phật thân thông trí
Nhãn hạ liệt trí
Nhãn thù thắng trí
Trí hạ liệt trí
Trí thanh tịnh trí
Giới thanh tịnh trí
Thân luật nghi trí
Thanh thanh tịnh trí
Ngũ luật nghi trí*

*Tâm thanh tịnh trí
Xử sai biệt trí
Chư tâm pháp trí
Tâm quá thất trí
Nghệp thanh tịnh trí
Tâm luật nghi trí
Trí quá thất trí
Thanh thanh tịnh trí
Uẩn sai biệt trí
Uẩn như duyên trí
Nhân biến tri trí
Khổ xuất sanh trí
Vô lậu giới trí
Giới như duyên trí
Khổ như duyên trí
Khổ như tận trí
Chư hữu vi trí
Tận vô tận trí
Lại biết đúng thiệt
Thập nhị như duyên
Hữu sở hành trí
Vô sở hành trí
Hữu tướng vô tướng
Hữu vi vô vi*

*Kiến lập nhiếp thọ
Tự tha tâm trí
Lại biết đúng thiệt
Nhãn tận sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Tịch tịnh vô sanh
Vô hữu tịch diệt
Đều biết đúng thiệt
Khiến các chúng sanh
Được trí thanh tịnh
Các thế lực trí
Và tinh tiến trí
Lại biết đúng thiệt
Nhứt dị môn trí
Trí biết ý thích
Của các chúng sanh
Lại biết đúng thiệt
Ý thích thù thắng
Của các chúng sanh
Tâm thanh tịnh trí
Nghiệp dị thực trí
Chư căn giới trí
Tâm biến dị trí
Huệ giải thoát trí*

*Biến giải thoát trí
Thắng biện tài trí
Lại trí biết đúng
Các chúng sanh ác
Người chẳng thích pháp
Khiến họ khát ngưỡng
Lại trí biết đúng
Nơi các lý thú
Biết thời tu tập
Không có giải đãi
Lại trí biết đúng
Các thần thông lực
Phân tích các pháp
Không có chướng ngại
Lại trí biết đúng
Những nghĩa rộng lớn
Cùng với ngôn giáo
Đều liền hiểu rõ
Lại trí biết đúng
Bạn lành cùng ở
Y phục uống ăn
Đều có tiết lượng
Lại trí biết đúng
Nơi các vô tác*

*Đà la ni pháp
Đều siêng tu tập
Lại trí biết đúng
Thân tâm không lỗi
Xa lìa tăng giảm
Câu đạo Vô Thượng
Lại trí biết đúng
Thần thông oai lực
Ở trong hư không
Hiện thân biến hóa
Thành tựu vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Đều khiến vui mừng
Phát tâm tịnh tín
Nơi chư Như Lai
Trí thích tôn trọng
Nơi pháp ly dục
Trí thích tu tập
Nơi các Thánh chúng
Trí thích cúng dường
Nơi đại Bồ Đề
Trí thích hồi hướng
Nơi đà la ni
Trí thích diễn thuyết*

*Nơi các trí lạc
Trí khéo quan sát
Nơi thánh như định
Trí khéo biết rõ
Nơi các hộ niệm
Trí hay quyết định
Nơi tâm vô biên
Trí khéo xu nhập
Nơi tụng vô biên
Trí hay diễn thuyết
Nơi các dục kiết
Trí hay giác ngộ
Nơi loài hạ liệt
Trí chẳng đọa lạc
Nơi ác tri thức
Trí phải rời bỏ
Nơi thiện tri thức
Trí hay thân cận
Nơi các vấn đáp
Trí hay quyết trạch
Nơi xử phi xử
Trí hay hiểu rõ
Nơi địa phi địa
Trí hay biết rõ*

*Nơi thượng trung hạ
Trí hay phân biệt
Những trí hữu vi
Và trí vô vi
Trí nơi sự vật
Trí phi sự vật
Trí nơi nhiếp thọ
Trí phi nhiếp thọ
Trí nơi tu tập
Trí phi tu tập
Trí nhãn phi nhãn
Trí nhãn cộng tướng
Trí nhãn sai biệt
Trí nhãn tự tánh
Nhĩ tử thiết thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Nếu người suy gẫm
Tánh nhãn như duyên
Chơn thiết không tịch
Rốt ráo vô ngã
Người này có thể
Thành tựu chơn thiết*

Quyết định trí tâm
Chánh định như vậy
Nếu người suy gẫm
Nhãn nhơn duyên khởi
Quyết định biết rõ
Tướng nhãn vô thường
Người này có thể
Biết rõ đúng thiệt
Nhãn và nhơn duyên
Rốt ráo không có
Nhĩ tử thiệt thân
Nhãn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chơn ấn đất
Hiện sự hi hữu
Nay tôi nói lược
Chút phần công đức
Khiến khắp chúng sanh
Người nghe vui mừng
Thiên Nhơn Đạo Sư
Từ một lỗ lông

Xuất hiện vô lượng
Trăm ngàn quang minh
Mỗi mỗi quang minh
Khắp vô lượng cõi
Vì các chúng sanh
Mà làm Phật sự
Nếu người thuở xưa
Cúng dường chư Phật
Lâu dài tu hành
Bồ thí trì giới
Người ấy được nghe
Lời nói như đây
Về sự thần biến
Vui mừng mến thích
Nếu người biết rõ
Chư Phật thần biến
Chẳng phải sở hành
Của hàng Thanh Văn
Người ấy được nghe
Thần biến như vậy
Sẽ sanh tín giải
Phát tâm hi hữu
Đấng Thiên Nhơn Sư
Sức bất tư nghị

Hiện ra như vậy
Các thứ thân biến
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Thân cận cúng dường
Nơi chư Như Lai
Đấng Thiên Nhơn Sư
Sức bất tư nghị
Diễn nói vô lượng
Trăm ngàn kệ kinh
Khiến các chúng sanh
Nghe lời đã nói
Sanh lòng tín thọ
Phát tâm vui mừng
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Ở trong hư không
Nói lời như vậy
Biết nhãn tận biên
Nhãn đến tịch diệt
Nhãn tánh sở như
Chẳng khứ chẳng lai
Rốt ráo không tịch

*Nhĩ tỹ thiệt thân
Nhân đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Phát tiếng vi diệu
Khen ngợi Như Lai
Các thứ danh hiệu
Khiến các đại chúng
Sanh lòng tin hiểu
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp quân ma
Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì hàng phục được
Tất cả chúng tà
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp tham dục*

*Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tham dục
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hận thù
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận thù
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt ngu si
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả ngu si
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiêu mạn*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiêu mạn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hờn giận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận hờn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt tật đố
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tật đố
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hư cuống*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hư cuống
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiến chấp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiến chấp
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hý luận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hý luận
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Chánh pháp thanh tịnh*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Chánh pháp thanh tịnh
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Thông đạt các nghiệp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Tất cả các nghiệp
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đầy đủ thần thông
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Oai đức thần thông
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đủ Ba la Mật*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sáu Ba la mật
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Rõ thấu các hạnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rõ thấu được
Tất cả các hạnh
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Sanh Tổng Trì
Quang Minh Thanh Tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Thọ sanh thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Sắc
Quang Minh Thanh Tịnh*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Diệu sắc thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Thân
Quang Minh Thanh Tịnh*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sắc thân thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Tánh
Quang Minh Thanh Tịnh*

*Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Chủng tộc thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Tổng Trì
Danh xưng Quang Minh*

Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Danh xưng rộng lớn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Bồ Thí
Trì Giới Nhân Nhục
Tinh Tiến Thiên Định
Trí Huệ Tổng Trì
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Bồ thí trì giới
Nhân đến trí huệ
Đà la ni môn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu Không Tánh
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa chư pháp không

*Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu Vô Ngã
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa vô sanh diệt
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Nhân định tổng trì
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa nhân tận biên
Nhĩ tử thiết thân
Nhân đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Và những hoa hương
Đền lọng y phục
Thảy đều như vậy
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành*

Dùng sức thân thông
Bất khả tư nghì
Ở trong hư không
Vang tiếng vi diệu
Diễn nói các thứ
Hạnh đà la ni
Khiến các đại chúng
Nghe lời như vậy
Đà la ni ấy
Nơi nhân tận biên
Sanh biên biên tế
Lưu chuyển tịch tịnh
Vô sanh vô hữu
Tịch diệt các pháp
Đều hay thông đạt
Rốt ráo an trụ
Dùng sức bố thí
Rốt ráo nhiếp lấy
Dùng sức trì giới
Rốt ráo thành tựu
Dùng sức nhẫn nhục
Rốt ráo trang nghiêm
Dùng sức tinh tiến
Rốt ráo phát khởi

Dùng sức trí huệ
Rốt ráo tuyên thuyết
Rời các văn tự
Ngữ ngôn âm thanh
Nhấn đến sắc tâm
Rốt ráo thanh tịnh
Hữu lậu vô lậu
Hoặc nghĩa hoặc lợi
Thảy đều không tịch
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng y chỉ
Tất cả các cõi
Rốt ráo an trụ
Tổng trì tam muội
Không khứ không lai
Chẳng thiện chẳng ác
Nhấn đến vô ký
Tự lợi lợi tha
Các tướng như vậy
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng an trụ
Oai đức tự tại
Thanh Văn phàm phu
Pháp của chư Phật

*Cũng chẳng an trụ
Nơi nhĩn tận biên
Sanh biên biên tế
Nhĩn đến tịch diệt
Các hạnh như vậy
Rốt ráo tịch tịnh
Hoặc sanh chẳng sanh
Là khổ là lạc
Hoặc khen hoặc chê
Thấy đều rời lĩa
Rốt ráo thanh tịnh
Rốt ráo chiếu minh
Không ðà la ni
Hiểu rõ như vậy
Ðây là an trụ
Chỗ ði của Phật
Ðây là an trụ
Chỗ làm của Phật
Ðây là an trụ
Thần thông của Phật
Ðây là an trụ
Trí huệ của Phật
An trụ nhĩn tận
Biên lực như vậy*

*An trụ nhĩn sanh
Nhĩn lực như vậy
An trụ biên tế
Nhĩn lực như vậy
An trụ lưu chuyển
Nhĩn lực như vậy
An trụ tịch tịnh
Nhĩn lực như vậy
An trụ vô sanh
Nhĩn lực như vậy
An trụ vô hữu
Nhĩn lực như vậy
An trụ tịch diệt
Nhĩn lực như vậy
Nhĩ tử thiệt thân
Nhĩn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy
Đà la ni ấy
Thành sức thù thắng
Của Phật Như Lai
Đà la ni ấy
Nên sức oai đức
Của Phật Như Lai*

Vào trọn hành xứ
Của Phật Như Lai
Trụ trọn cảnh giới
Của Phật Như Lai
Khiến các thế gian
Nơi chúng Tu La
Rời tâm chấp chặt
Trụ hạnh Phạm Thiên
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn Dạ Xoa
Và Cưu Bàn Trà
Thấy đều vui mừng
Cũng khiến vô lượng
Chúng Càn Thát Bà
Và các La Sát
Mến ưa điều phục
Giả sử Phạm chúng
Dùng âm thanh diệu
Nơi cú nghĩa ấy
Chẳng tuyên nói được
Chẳng phải tâm pháp
Mà tính biết được
Chẳng phải tâm pháp
Mà thọ trì được

Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Đà la ni ấy
Cũng chẳng đến thân
Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Cũng chẳng đến nơi
Hành xử của nhân
Nhĩ tử thiệt thân
Nhân đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy
Lại nói nơi nhân
Tận biên sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Nhân đến tịch diệt
Không có ngã hơn
Chúng sanh thọ giả
Nhân đến không có
Bổ đặc già la
Vô tướng vô vi
Chẳng lai chẳng khứ
Các tướng như vậy
Thấy đều biết rõ

*Lại nói biết rõ
Nhãn của pháp tánh
Lại nói biết rõ
Pháp thành tựu nhãn
Trí nhãn Huệ nhãn
Phạm nhãn Thiên nhãn
Phạm sanh đắc nhãn
Thiên sanh đắc nhãn
Phạm dị thực nhãn
Thiên dị thực nhãn
Phạm hơn sanh nhãn
Thiên hơn sanh nhãn
Thiên thần biến nhãn
Thiên tinh tiến nhãn
Hạ liệt sanh nhãn
Thù thắng sanh nhãn
Rời lìa con mắt
Diêm La sanh ra
Lìa mắt Dạ Xoa
Long, Cưu Bàn Trà
Những mắt nhiệt não
Mắt phi nhiệt não
Con mắt thanh tịnh
Mắt phi thanh tịnh*

Mắt rộng mắt hẹp
Mắt Thanh Văn thừa
Mắt của thiên định
Mắt tam ma địa
Mắt của cảnh giới
Mắt của tướng sanh
Mắt của tham sanh
Mắt rời tham sanh
Mắt từ nhơn sanh
Mắt phi nhơn sanh
Mắt của tương ưng
Mắt phi tương ưng
Mắt y môn sanh
Mắt phi môn sanh
Mắt nhơn duyên sanh
Mắt nhơn môn sanh
Mắt chẳng phải thị
Mắt trí thanh tịnh
Mắt vô sở hữu
Mắt bất khả đắc
Nhĩ tử thiệt thân
Nhân đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.

*Bảy giờ Thế Tôn
Ở trên hư không
Lại phát vô lượng
Âm thanh vi diệu
Diễn nói những pháp
Thắng đà la ni
Đều là của Phật
Biến hóa ra cả.
Đà la ni rằng:*

- 1.Hê lệ
- 2.Ma lệ ma lệ
- 3.Tứ đệ,
- 4.Y nê,
- 5.Nhĩ nê,
- 6.Cú lộ nễ canh,
- 7.Cú lộ nễ canh,
- 8.Cú lệ,
- 9.Ma lệ,
- 10.Cú noa đế,
- 11.A ra nghệ,
- 12.A hê lệ,

- 13.Nhĩ nhĩ lệ đế,
- 14.Tổ nhĩ lệ,
- 15.Nhĩ lệ nhĩ lệ,
- 16.Biên tử lệ,
- 17.A tử lệ,
- 18.Tổ đế thế,
- 19.Đà nễ,
- 20.Ma nễ,
- 21.Già nễ,
- 22.Già rị đế,
- 23.Tổ già lê,
- 24.Bát rị dã nhiên nẳng nê,
- 25.A nễ lô nhĩ kế,
- 26.Vi lộ mê,
- 27.Tổ bà niết lý thế,
- 28.A đà rị lệ,
- 29.Tát ma bát ra bôn đế,
- 30.Bát ra vĩ hê,
- 31.Đà la ni,

- 32.Đề sắc sĩ ha,
- 33.Tổ đề a thê,
- 34.Bộ nhượng già già nẵng,
- 35.Cung bàn noa,
- 36.A phạ sa phạ nẵng,
- 37.Bá rị đồ lý dã ninh,
- 38.Bát rị già noa ninh,
- 39.Ma nẵng sa,
- 40.Tổ lộ chỉ đa,
- 41.Bát na,
- 42.Ác sát ra,
- 43.A tì la tỷ dã,
- 44.Bát ra đề sắc tra ha,
- 45.Đà la ni,
- 46.A nhĩ đa,
- 47.Ngu nê tì.

*Đà la ni như vậy
Của chư Phật đã được
Đầy đủ đại thân thông*

Trí huệ vô biên lượng
Rời lìa các chấp trước
Niệm xứ đều thanh tịnh
Không sắc không khứ lai
Chẳng phải phương phương sở
Không tướng không ngôn thuyết
Vượt quá những hí luận
Bồ Tát siêng năng tu
Rốt ráo được thanh tịnh
Giả sử dùng trăm ngàn
Na do tha kệ tụng
Diễn nói chừng một câu
Chẳng hết được biên tế
Chư Thánh chỗ tán thán
Thanh tịnh không nhiễm trước
Tất cả các chúng hội
Thấy đều sanh tôn trọng
Đà la ni như vậy
Thiện pháp oai thần lực
Hay xô dẹp phiền não
Khiết được những thắng lợi
Công đức và trí huệ
Rộng lớn như biển cả
Thành tựu nhân nhục lực

Tâm an trụ chẳng động
Bồ Tát thường tu tập
Người trì thường khen ngợi
Bỏ rời sự nghèo cùng
Sẽ được của báu lớn
Đà la ni như vậy
Thêm lớn các công đức
Thường dùng câu không tánh
Chơn thiệt để trang nghiêm
Do bỏ những văn tự
Gọi đó là không tánh
Để bỏ nơi tâm thức
Gọi đó là pháp tánh
Đà la ni như vậy
Rời cấu thường thanh tịnh
An trụ nơi thiệt trí
Hiện các thứ lợi ích
Làm cho các chúng sanh
Vui mừng phát tịnh tâm
Vô lượng chúng Dạ Xoa
Và chúng Cưu Bàn Trà
Chư Quý Vương như vậy
Lòng họ rất vui mừng
Đà la ni như vậy

Tịch tịnh không hí luận
Mến ưa các chúng sanh
Đều khắp ban an vui
Trong nhiều trăm ngàn kiếp
Thường ở trong các loài
Làm vô lượng lợi ích
Thanh tịnh không ô nhiễm
Hoặc dùng trăm ngàn kệ
Diễn nói pháp cam lộ
Khiến vô lượng chúng sanh
Đều sanh lòng vui mừng
Thuở xưa vô lượng Phật
Dùng ý lạc thanh tịnh
Nơi đà la ni này
Thường tư duy pháp tánh
Thích Phạm chú Thiên chúng
Long Vương và Tu La
Nghe đà la ni này
Lòng họ rất vui mừng
Đà la ni như vậy
Trải qua các quốc độ
Thường không có tai nạn
Bệnh khổ và ưu não
Tất cả các chúng sanh

Mọi loài đều vui thích
Nguyên đà la ni này
Thường ở nơi tâm tối
Đà la ni như vậy
Tùy thân tâm ở đâu
Cổ họng và môi lưỡi
Sanh vô lượng công đức
Nếu thường thọ trì được
Được vô lượng công đức
Lợi ích nhiều chúng sanh
Đều làm cho vui mừng
Đà la ni như vậy
Rời lìa những tội ác
Diễn thuyết pháp vi diệu
Được vô tận biện tài
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Đều dứt trừ nghi hoặc
Xô phá các kiêu mạn
Được vô lượng công đức
Đà la ni như vậy
Pháp rất sâu vi mật
Người trí thường suy nghĩ
Dũng mãnh siêng tu tập
Mặc áo giáp trí huệ

*Xô diệt các phiền não
Thêm lớn tâm công đức
Mến thích không nhàm đủ
Đà la ni như vậy
Đủ danh gọi rộng lớn
Rõ được tận vô tận
Sanh biên vô sanh biên
Dùng trí huệ như vậy
Các thứ tự trang nghiêm
Trăm ngàn các Như Lai
Tôn trọng mà cúng dường
Đà la ni như vậy
Đủ hai thứ minh hạnh
Y chỉ nơi thắng định
Xu hướng đạo Bồ Đề
Tùy thuận nơi chỉ quán
Thông đạt huệ vô lậu
Dùng tịnh tín căn lực
Thành tựu nơi hai tay
Dùng tịnh tiến nhẫn nhục
Thành tựu nơi hai vú
Trí huệ Ba la mật
Mà dùng làm đánh trống
Tu đa la làm tuyền*

*Xâu vòng hoa tứ biện
Thuở xưa đã tu hành
Các thứ công đức lành
Và vô lượng thí dụ
Tất cả đều trang nghiêm
Đà la ni như vậy
Đủ vô lượng công đức
Nơi nhân tiên hậu tế
Tận biên vô tận biên
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Biên tế phi biên tế
Tịch tịnh chẳng tịch tịnh
Lưu chuyển phi lưu chuyển
Vô hữu và vô sanh
Tịch diệt cùng vô ngã
Không hơn không thọ giả
Nhân đến không chúng sanh
Vô lượng môn như vậy
Tất cả đều hiểu rõ
Nhĩ tử thiết thân tâm
Sáu trần và tứ đại
Nhân đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Như trên đã ca ngợi*

*Đà la ni vi diệu
Tịch tịnh thắng công đức
Cảnh giới của chư Phật
Thiệt nghĩa đà la ni
Văn tự chẳng tỏ được
Vì thuận theo thế gian
Chỉ dùng giả danh nói.*

Lúc ấy Đức Thế Tôn và đại chúng đến nhà Nguyệt Quang Đồng Tử trải tòa mà ngồi. Đồng Tử biết Đức Phật ngồi xong, đích thân mang đồ cúng dường vi diệu dâng lên Đức Như Lai và hàng đại chúng. Đồ cúng dường ấy thuần do sức bất tư nghì của thiên định phước đức thiện căn thù thắng làm thành. Lúc cúng dường như vậy cũng chẳng vì mình mà khắp khiến vô lượng chúng sanh phát tâm xu hướng Bồ đề được lợi lành to lớn. Đồng Tử cúng dường đầy đủ khắp tất cả.

Đức Thế Tôn thọ trai xong ở giữa đại chúng bảo Nguyệt Quang Đồng Tử rằng: “Này thiện nam tử! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ nơi Đại thừa mà thật hành công hạnh bố thí cúng dường thì có tám mươi thứ công đức thù thắng.

Những gì là tám mươi thứ? Đó là:

1. Thành thực chúng sanh.

2. Dùng lời khéo để nhiếp thọ.
3. Viên mãn tướng vi diệu.
4. Các căn chẳng kém thiếu.
5. Bỏ rời sanh tử.
6. Chứng nhập Niết Bàn.
7. Hết các kiết sử.
8. Được thắng tự tại.
9. Đầy đủ công đức.
10. Trang nghiêm Phật độ.
11. Quyến thuộc thanh tịnh.
12. Có oai đức lớn.
13. Đầy đủ trí huệ.
14. Thành tựu công hạnh tối thượng thù thắng.
15. Viên mãn công hạnh Vô Thượng vô đẳng đẳng.
16. Trừ diệt tập khí.
17. Tăng trưởng tất cả trí hạnh Như Lai.
- 18, 19 Thân và Xá lợi được các thế gian và hàng Thanh Văn, Duyên Giác cúng dường.
20. Dẹp phá người ác.

21 - 31. Có thể khiến Thiên, Long Bát Bộ Thần Vương và Phạm Thiên Vương đều sanh lòng tín ngưỡng.

32. Có oai đức lớn.

33 - 49. Tuyên nói khế kinh, ứng tụng, thọ ký, tự thuyết, phúng tụng, thí dụ, nhưn duyên, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu, nhẫn đến luận nghĩa, thọ trì diễn thuyết.

50. Lòng không biếng mỏi.

51. Nơi pháp không lẫn tiếc.

52. An trụ Phật đạo.

53. Quốc độ tối thắng.

54. Danh sắc thanh tịnh.

55. Chứng pháp thân.

56. Được vô sở úy.

57. Thành tựu phước đức.

58. Che khuất các ngoại đạo.

59. Đủ pháp bực thiện nhưn.

60. Bỏ việc làm kẻ ác.

61. Tin nhưn phước trí.

62. Hòa hiệp Phật pháp.

63. Hàng phục chúng ma.
64. Không có mê hoặc đối với pháp an lạc của Đức Phật dạy.
65. Phá diệt ác dục.
66. Đủ oai đức lớn.
67. Tu Bồ Tát hạnh.
68. Được thắng thần thông.
69. Bỏ rời sanh tử.
70. Thành tựu chúng sanh.
71. Khen vô biên hạnh.
72. Nhiếp thọ công đức.
73. Ủy dụ chúng sanh.
74. Thọ dụng pháp lạc.
75. Tu hành huệ thí.
76. Nhập môn đại trí.
77. Trụ nơi noãn pháp.
78. Chứng tánh quyết định.
79. Tu hành pháp nhẫn.
80. An trụ Phật đạo.

Này Đồng Tử! Nếu các thiện nam thiện nữ tu tập công hạnh bố thí thì thành tựu đầy đủ tám mươi thứ công đức thù thắng như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chư Bồ Tát đại trí
Đầy đủ hạnh bố thí
Được tám mươi công đức
Ta đã lược giảng nói
Lại có các công đức
Vô lượng khó nghĩ bàn
Đều từ bố thí sanh
Nay sẽ nói phần ít
Ông bình đẳng bố thí
Khấp đủ cả đại hội
Công hạnh bố thí ấy
Người trí phải tu tập
Bố thí ấy chứa được
Khối phước chẳng nghĩ bàn
Thân tướng hảo trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn
Sanh xứ và chủng tộc
Quốc độ và cư gia
Danh xưng cùng sắc tâm*

Tất cả đều thanh tịnh
Chư Thiên sự thần biến
Và cung điện thể nữ
Thanh tịnh vô ngại biện
Đều từ bố thí sanh
Bố thí thắng tư lương
Chư Phật đều khen ngợi
Đây là cội an trụ
Tối sơ của Bồ Đề
Chư Bồ Tát tinh tiến
Không nghi hoặc bố thí
An trụ tâm quyết định
Siêng tu hạnh bố thí
Tâm bố thí như vậy
Thành tựu phước thù thắng
Bồ Tát siêng tu tập
Sẽ chứng Phật Bồ Đề
Do oai lực bố thí
Thành tựu thắng thân thông
Chấn động muôn ức cõi
Chẳng tổn hại chúng sanh
Do bố thí dẫn được
Tịnh giới và đa văn
Chánh tín cùng tinh tiến

*Tam muội huệ vô lậu
Do bố thí dẫn được
Căn lực Bồ Đề phân
Chánh đoạn và thân túc
Rời xa các tập khí
Do bố thí dẫn được
Âm thanh diệu thanh tịnh
Trong trăm muôn ức cõi
Khai thị vô biên pháp
Do tịnh tín hành thí
Mau được các thần thông
Vì thành tựu thần thông
Phải siêng tu bố thí
Vô lượng hàng Thiên chúng
Trăm ngàn A Tu La
Long Thần và Dạ Xoa
Cùng quyến thuộc vây quanh
Đều ngồi lâu các đệp
Mà du hí tự tại
Các Thần Vương như vậy
Thấy người siêng bố thí
Đều đứng dậy tiếp rước
Trải tọa mời cúng dường
Người bố thí như vậy*

Đầy đủ oai đức lớn
Sức thần thông tự tại
Nhiếp thọ các Thiên Vương
Cưu Bàn Trà Dạ Xoa
Thảy đều đến quy phục
Và chúng Càn Thát Bà
Cũng hiến các âm nhạc
Kẻ giặc sanh lòng lành
Người ác sẽ xa lìa
Của báu không tổn giảm
Kho tàng đều đầy đủ
Do vì tu bố thí
Thành tựu thắng tư lương
Nhẫn đến trí huệ Phật
Chẳng hành pháp ngoại đạo
Người ấy không bệnh não
Thủ hộ đà la ni
Được những sức thù thắng
Đều do bố thí sanh
Người bố thí như vậy
Tu tập đạo Bồ Đề
Chẳng gặp ác tri thức
Được bạn lành đồng đạo
Còn có các Bồ Tát

Tu tập hạnh bố thí
Thành tựu bát tư nghị
Đà la ni trí huệ
Dùng vô lượng kệ tụng
Diễn thuyết các tông trì
Tất cả không chướng ngại
Chẳng mất nơi bốn nghĩa
Tâm Bồ Đề rộng lớn
Chí nguyện thường kiên cố
Đầy đủ các tịnh giới
Rời bỏ các ma nghiệp
Chẳng ham vui ngũ dục
Chuyên siêng cầu chánh niệm
Lòng thường không mê hoặc
Cũng chẳng sanh tham ái
Sân hận các phiền não
Đều biết rõ đúng thiệt
Nơi tất cả cảnh giới
Chẳng chấp chẳng mê hoặc
Người ấy khéo biết rõ
Các phiền não như vậy
Do nhơn duyên hòa hiệp
Hay sanh những lỗi lầm
Nhẫn đến nơi Phật pháp

*Hoặc nhờn hoặc nhờn nhờn
Tác dụng nhờn như vậy
Tất cả đều rõ được
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tận biên nhờn tánh
Rời xa các mê lầm
Nơi nhãn không hề nhiễm
Người ấy biết rõ được
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các nhờn tánh như vậy
Rời xa các mê hoặc
Nơi nhãn không ô nhiễm
Người ấy biết rõ được
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ*

*Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước
Người ấy hay biết rõ*

*Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhãn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Người ấy hay biết rõ
Tham dục tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi tham không bị nhiễm
Tất cả các Phật đạo*

*Phải cầu nơi phiên nã
Biết tánh vô sai biệt
Là nhập môn tổng trì
Nói tham là tổng trì
Tổng trì tức là tham
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường tham như vậy
Tức là cúng dường Phật
Vì cúng dường nơi Phật
Mà thành tựu tổng trì
Người ấy hay biết rõ
Sân hận tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi sân không bị nhiễm
Sân tức là tổng trì
Tổng trì tức là sân
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường sân như vậy
Cũng là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn tổng trì
Người ấy hay biết rõ*

*Ngu si tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi si không bị nhiễm
Nếu biết rõ đúng thiệt
Biên tế của tánh si
Thì là tu Phật đạo
Thành tựu môn tổng trì
Si tức là tổng trì
Tổng trì tức là si
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Pháp
Do cúng dường nơi Pháp
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Tăng
Do cúng dường nơi Tăng
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy*

*Tức là cúng dường giới
Do cúng dường nơi giới
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tinh tiến
Vì cúng dường tinh tiến
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tán thán
Vì cúng dường tán thán
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Phật pháp
Do cúng dường Phật pháp
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường pháp tánh
Do cúng dường pháp tánh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường chơn như
Do cúng dường chơn như
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy*

Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô diệt
Do cúng dường vô diệt
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô tận
Do cúng dường vô tận
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô biên
Do cúng dường vô biên
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tam hữu
Do cúng dường tam hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy

Là cúng dường tịch tịnh
Do cúng dường tịch tịnh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường lưu chuyển
Do cúng dường lưu chuyển
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô chuyển
Do cúng dường vô chuyển
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch diệt
Do cúng dường tịch diệt
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy

Là cúng dường bất lai
Do cúng dường bất lai
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hành
Do cúng dường vô hành
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô vi
Do cúng dường vô vi
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ thấy
Do cúng dường khổ thấy
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ trí
Do cúng dường khổ trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tập trí
Do cúng dường tập trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy

Là cúng dường diệt trí
Do cúng dường diệt trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường đạo trí
Do cúng dường đạo trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường pháp trí
Do cúng dường pháp trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường loại trí
Do cúng dường loại trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng vô sanh trí
Do cúng vô sanh trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tận trí
Do cúng dường tận trí
Thành tựu môn tổng trì
Như vậy nơi chánh đoạn

*Niệm trụ và thân tức
Ngũ căn và ngũ lục
Thất giác bát chánh đạo
Gồm xa ma tha kia
Tì bát xá na thầy
Nơi chín pháp này
Tất cả đều như vậy.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Nguyệt Quang Đồng Tử rằng: “Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh an trụ nơi Đại thừa thành tựu môn đà la ni như đã nói ở trên thì phải xa rời tám mươi hạng người. Những ai là tám mươi hạng người ấy? Đó là những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, có tâm nghĩ giết hại mà làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, tặc trụ xuất gia, không có căn, hai căn, tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tiến, tà niệm, tà định, chẳng biết chỗ, chẳng biết lúc, chẳng biết pháp, chẳng biết đạo, chẳng biết lượng, chẳng biết tự tha, đối với Phật Pháp Tăng và các học xứ chẳng biết tôn trọng, đối với hạnh chẳng phóng dật và cảnh giới thù thắng cũng chẳng tôn ngưỡng, chẳng biết pháp, chẳng biết luật, chẳng biết học xứ, chẳng biết tội ấy là trọng là khinh, chẳng biết giới ấy là hư là khuyết, cũng chẳng biết hạnh tu ấy là tế là thô, cũng chẳng biết nghiệp là vị lai là

hiện tại, với sự hạ liệt cũng chẳng biết rõ, khen Thanh Văn thừa, phá chê pháp Như Lai, khuyên thị khai đạo Bích Chi Phật thừa, xa rời nhằm bỏ chánh đạo Vô Thượng, phá giới, phá kiến, phá các oai nghi, đi nơi phi đạo, nói có ngã hơn, nói có chúng sanh, nói có thọ giả, nói có bổ đặc già la, chí ý hạ liệt, khởi tham sân si, đoạn kiến, thường kiến, không kiến vô hơn kiến, chẳng thấy có, chẳng thấy không, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy tinh tiến, chẳng biết nghiệp, chẳng biết nghiệp hơn, chẳng biết dị thực, chẳng biết dị thực hơn, chẳng biết các căn, chẳng biết các căn hơn, chẳng biết giới, chẳng biết giới hơn, chẳng biết giải thoát, chẳng biết giải thoát hơn, chẳng biết đạo, chẳng biết đạo hơn, chẳng biết phiền não, chẳng biết phiền não hơn, chẳng biết thí, chẳng biết thí hơn, chẳng biết tiền tế và hậu tế, chẳng biết tiền tế hơn và hậu tế hơn, chẳng biết sanh tử, chẳng biết sanh tử hơn, chẳng biết hữu lậu, chẳng biết hữu lậu hơn, chẳng biết tận phi tận, chẳng biết hữu phi hữu, chẳng biết biên tế phi biên tế, chẳng biết tịch tịnh phi tịch tịnh, chẳng chuyển phi chuyển, chẳng biết tánh phi tánh, chẳng biết sanh phi sanh, chẳng biết diệt phi diệt.

Này Đồng Tử! Nếu thiện nam thiện nữ muốn thành tựu môn đà la ni đã được nói ở trên, thì phải bỏ rời tám mươi hạng người phi pháp ấy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Nếu người chẳng biết rõ
Nhân sanh tận biên tế
Người ấy mê tổng trì
Trí giả phải rời xa
Nếu người biết được nhân
Không ngã không chúng sanh
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Sanh tận lià văn tự
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Tịch tịnh vô sở trụ
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Tự tánh vô sở trụ
Người ấy trụ tổng trì*

*Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Không chuyển không sắc tướng
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Vô sanh tánh tịch diệt
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Tự tánh rời danh tướng
Chư Phật không nói được
Không khen nêu bày được
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhân
Tự tánh lìa danh tướng
Không ai tư duy được
Thọ trì diễn thuyết được
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Tánh tổng trì như vậy
Văn tự chẳng nói được
Không có các phương sở*

Tâm sở cũng chẳng đến
Pháp ấy không hoan hỉ
Cũng chẳng ở sân hận
Bất động như Sơn Vương
Dầu nói nhưng không được
Tổng trì thiết không có
Nhân đến ngã cũng vậy
Ngã đã không tự tánh
Tổng trì cũng không có
Tổng trì không tự tánh
Kẻ ngu cho là có
Do đây vọng phân biệt
Chẳng tỏ sanh ưu não
Nếu biết rõ tánh tham
Nhân đến tổng trì không
Hai thứ phân biệt ấy
Rốt ráo bất khả đắc
Nếu biết không tánh không
Tổng trì cũng chẳng có
Nhân đến Bồ Đề phần
Tam ma địa cũng không
Nếu người biết rõ được
Tổng trì và không tánh
Nhân đến tam ma địa

*Thì cũng biết được nhĩn
Nếu với nhĩn tận biên
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn sanh biên
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn biên tế
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn tịch tịnh
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn lưu chuyển
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn vô hữu
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn vô sanh
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn tịch diệt
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn biến dị
Biết tận biên như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn biến dị
Biết sanh biên như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn biến dị
Biết biên tế như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩn biến dị
Biết tịch tịnh như thiệt
Thì ở môn tổng trì*

*Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩ biến dị
Biết lưu chuyển như thiết
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩ biến dị
Biết vô hữu như thiết
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩ biến dị
Biết vô sanh như thiết
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhĩ biến dị
Biết tịch diệt như thiết
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nhĩ tử thiết thân ý
Lục trần và tứ đại
Nhĩ đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Nếu nơi nhĩ tiền tế
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt*

Là trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ tận biên
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ sanh biên
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ biên tế
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ tịch tịnh
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ lưu chuyển
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhĩ vô hữu
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt

Thì trụ môn tông trì
Nếu nơi nhãn vô sanh
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tông trì
Nếu nơi nhãn tịch diệt
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tông trì
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham, sân, si, phân, mạn
Tật, cuồng, xan, ưu, nã
Quá thất, cấu, độc tiền
Bạo lưu, hắc bạch nghiệp
Bất sanh cũng bất diệt
Bất khứ cũng bất lai
Bất động cũng bất dị
Phi tác cũng phi hành
Phi minh cũng phi ám
Phi lưu bỏ bạo lưu
Vô tận và vô trụ

*Phi hành phi bất hành
Phi văn tự, phan duyên
Phi xuất cũng phi nhập
Phân biệt vọng tướng thấy
Cả sáu mươi hai môn
Đều riêng theo nghĩa lý
Tất cả đều như vậy
Nếu biết nhân tiên tế
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhân tận biên
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhân sanh biên
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhân biên tế
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhân tịch tịnh*

*Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhẫn lưu chuyển
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhẫn vô hữu
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhẫn vô sanh
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhẫn tịch diệt
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhẫn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.*

*Nơi tướng bất biến của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

*Nơi tướng vô sanh của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

*Nơi tướng vô diệt của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

*Nơi tướng chứng nhập của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

*Nơi tướng xuất ly của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

*Nơi tướng vô nguyên của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì*

Nơi tướng vô trụ của địa đại
Cùng các tướng bất lai bất khứ
Tướng vô biên và tướng vô tận
Tướng tương ứng tướng chẳng tương ứng
Tướng rời lìa danh tự kế đạt
Tướng quan sát và tướng lưu chuyển
Tướng vô hữu và tướng tu trị
Tướng không có ngôn thuyết biểu thị
Tướng tịch tịnh tướng vô sở y
Tướng niệm trụ và tướng chánh đoạn
Tướng thần túc và tướng căn lực
Tướng thất giác chi đạo vô úy
Các tướng của địa đại như vậy
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nếu nơi tướng vô xuất của ngã
Nơi tướng vô tướng tướng vô nguyện
Tướng vô trụ và tướng vô sanh
Cùng nơi tướng vô diệt của ngã
Nơi các tướng của ngã như vậy
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì

Nơi tướng rời văn tự của ngã
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Biết nhân tiền tế và hậu tế
Rời xa nơi tướng thường tướng đoạn
Nhơn duyên tự tánh đều rỗng không
Đấng Đại Đạo Sư phương tiện nói.

Nếu lúc diễn thuyết pháp
Mà phân biệt tướng nhĩn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chơn thuyết pháp
Nếu lúc tư duy pháp
Mà phân biệt tướng nhĩn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chảnh tư duy
Nếu lúc tu tập pháp
Mà phân biệt tướng nhĩn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chơn tu tập
Nếu biết nhĩn tánh không
Thì chẳng xu Bồ Đề
Chư Phật nơi người ấy

*Thường hiện tiền thuyết pháp
Nếu chẳng biết được nhân
Thì cũng chẳng biết sắc
Nếu người biết được nhân
Thì cũng biết được sắc
Nếu người biết được sắc
Thì cũng biết được nhân
Nhĩ tử thiết thân ý
Tất cả đều như vậy
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi nhọn tướng
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt tướng tịch tịnh
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng đạo
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng không
Người ấy vọng phân biệt*

Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tích tập
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi sự vật
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nhãn nhiếp thủ
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Chẳng biết rõ nơi nhãn
Thì sanh lòng tham dục
Nếu biết rõ được nhãn
Thì tham dục chẳng sanh
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhãn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt mười tám giới
Người ấy vọng phân biệt

Chẳng gọi là thuyết pháp
Nơi chí nguyện chẳng thối
Rõ thấu nơi tánh không
Được các môn tam muội
Người ấy khéo thuyết pháp
Nơi chí nguyện chẳng thối
Rời phân biệt nơi nhĩn
Do vì không phân biệt
Người ấy khéo thuyết pháp
Chẳng rõ nhĩn tánh không
Cũng mê nhĩn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhĩn tánh không
Thì biết nhĩn tự tánh
Do vì biết rõ nhĩn
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhĩn tánh không
Cũng mê cú tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhĩn tánh không
Thì biết cú tự tánh
Do vì biết được rõ

Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhân tánh không
Cũng mê văn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhân tánh không
Thì biết văn tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhân tánh không
Cũng mê danh tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhân tánh không
Thì biết danh tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhân tánh không
Cũng mê sắc tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhân tánh không
Thì biết sắc tự tánh
Do vì biết được rõ

Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhân tánh không
Y thế tướng phân biệt
Chẳng khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh
Nếu biết nhân tánh không
Chẳng y tướng phân biệt
Thì khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh
Chẳng rõ nhân có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy tham lợi dưỡng
Mọi người chẳng tín thọ
Nếu biết nhân có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy chẳng tham trước
Mọi người đều tín thọ
Chẳng rõ nhân tánh không
Mà ngồi trên pháp tòa
Dẫu nói nhiều thí dụ
Mọi người chẳng tín thọ
Nếu biết nhân tánh không
Mà ngồi trên pháp tòa
Những thí dụ được nói

*Mọi người đều tín thọ
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhân đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy”.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh Xuất Hiện Quang Minh này rồi, Nguyệt Quang Đồng Tử và các đại chúng, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Xuất Hiện Quang Minh -Thứ Mười Một Hết

HẾT TẬP 2

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

(Hán bộ từ quyển 35 đến quyển 40)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1201 Phẩm Khai Hoá Trưởng Giả Thứ Nhất

(Hán bộ trọn quyển 35)

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Bạc Già Phạm an cư tại thành Thất La Phiệt, quá ba tháng tự tứ xong, làm y

phục rồi, Ngài cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người du hóa các nước.

Đức Bạc Già Phạm ấy thành tựu danh xưng quảng đại vi diệu. Ngài xuất hiện thế gian được hàng Trời, Người ca tụng công đức là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật.

Đức Bạc Già Phạm ấy ở sâu nơi tự chứng đầy đủ thần thông oai đức che chói tất cả thế gian chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, A Tu La v.v...Ngài thường vì thế gian mà nói pháp vi diệu. Lời khai thị của Ngài trước sau giữa đều lành, văn nghĩa khéo hay thuần nhứt, viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Bấy giờ bốn bộ chúng, hàng Quốc Vương, các quan, các nhà ngoại đạo, Sa Môn, Bà La môn và các Trưởng Giả cùng Thiên, Long, Bát Bộ v.v... đều mang vô lượng thứ y phục, thực phẩm, mền nệm, thuốc men các thứ cúng dường đẹp tốt hơn hết dâng lên Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn được đại chúng vây quanh cúng dường cung kính tôn trọng ca ngợi du hành lần lần đến nước Ma Kiệt Đà thành Vương Xá rồi ở lại núi Linh Thứu.

Trong thành Vương Xá có Trưởng Giả tên là Hiền Thủ. Trưởng Giả ấy đã từng thân cận chư Phật quá khứ trồng các căn lành phước đức rất lớn, dòng lớn, giàu lớn, sản nghiệp của báu đều đầy đủ.

Trưởng Giả Hiền Thủ nghe đại Sa Môn dòng họ Thích chứng Vô Thượng Bồ Đề cùng đại chúng đến tại nước này.

Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện thế gian có danh xưng rất lớn, đủ mười hiệu, thành tựu thần thông trí huệ nói pháp vi diệu, nhân đến viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Trưởng Giả Hiền Thủ nghĩ rằng: nay tôi nên đến núi Linh Thứu để được phụng kiến Đức Như Lai. Nếu tôi được thấy Đức Phật tất sẽ được lợi lành.

Suy nghĩ xong, Trưởng Giả Hiền Thủ cùng năm trăm Trưởng Giả ra khỏi thành Vương Xá hướng đến núi Linh Thứu.

Buổi sáng hôm ấy, Đức Thế Tôn mặc y tăng già lê mang bát cùng chúng Tỷ Kheo thị tùng rời núi Linh Thứu hướng đến thành Vương Xá. Đức Phật đi trước đại chúng. Oai nghi của Ngài nghiêm chỉnh bước đi an tường. Vì giáo hóa chúng sanh mà Ngài hiện thân khát thực.

Lúc Đức Phật sắp vào thành, Ngài dừng lại giữa đường, Trưởng Giả Hiền Thủ và năm trăm Trưởng Giả từ xa trông thấy Đức Phật oai nghiêm siêu việt, thân màu hoàng kim mà ai cũng thích nhìn, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, các căn tịch định, thần thái đạm bạc, như đại long tượng, nhiếp hộ các căn thanh tịnh không náo loạn như ao suối đứng trong, chun Ngài bước trên hoa sen hồng trăm ngàn ức cánh do bảy báu hiệp thành, được vô số Thiên, Nhơn, Dạ Xoa cúng dường, mưa hoa trời to lớn rải trên Đức Như Lai. Hoa trời ấy như dòng thác đổ tràn đầy mặt đất.

Chư Trưởng Giả khen chưa từng có, dùng lòng thanh tịnh đến chỗ Đức Phật đánh lễ chun Phật rồi đứng qua một bên mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiệt chưa từng có. Thần lực của Đức Như Lai chói che cả chư Thiên, chư Tiên cùng Ma Vương, Phạm Vương. Oai đức của Như Lai đủ cả danh xưng to lớn. Vàng viên quang màu đẹp lấp cả đại chúng. Thân tướng Như Lai dường tòa núi vàng lớn, dung mạo đoan nghiêm không ai sánh bằng. Thế Tôn thành tựu tất cả những pháp hi kỳ. Tôi suy gẫm Đức Thế Tôn oai Đức Như vậy quan sát những tướng gì mà vứt bỏ gia nghiệp để chúng ngộ đại Bồ đề”.

Liên đó Trương Giả Hiền Thủ ở trước Đức Phật nói
kệ rằng:

*“Xưa tôi từng nghe Đức Thế Tôn
Cát tường sắc đẹp danh xưng lớn
Nay thấy oai quang hơn chỗ nghe
Như tượng chơn kim đủ mọi đức
Thân sắc Như Lai dường núi vàng
Cao rộng nghiêm tịnh nhìn không chán
Chúng Tỳ Kheo oai đức trang nghiêm
Dường như trăng tròn giữa sao trời
Đánh tướng Như Lai không ai thấy
Cao bày rực rỡ hơn Tu Di
Búi tóc tròn đầy tuần tự xoắn
Đánh tướng bằng nghiêm như long trời
Tóc biếc mềm mượt xoay bên hữu
Như ngọc thanh bửu của Thiên Đế
Sạch chói hơn lông cổ chim công
Nay tôi chiêm ngưỡng không biết chán
Diện mạo đoan nghiêm trán bằng phẳng
Mày sáng sạch như vành cung trời
Lông trắng chạng mày chói rực rỡ
Ánh sáng chiếu suốt như vàng trắng
Mắt trong diệu hiền rất đẹp lạ*

Người thấy đều sanh lòng mến thích
Nay tôi chiêm ngưỡng chẳng tạm rời
Đảnh lễ mắt Phật thế gian nương
Sống mũi cao bằng dài và thẳng
Lân rộng tròn trịa như thỏi vàng
Môi đỏ bóng sáng rất thanh tịnh
Như trái tân bà ngọc ma ni
Răng đẹp sạch trắng thêm sáng bóng
Đồng màu sữa và ngó sen non
Răng kín bằng phẳng rất sạch sáng
Do điều thuận đại định cảm nên
Răng trong răng ngoài chun sâu chắc
Trên dưới khít khao đều tề chỉnh
Răng nanh sáng trắng hơn tất cả
Như nhạn vương ở giữa đàn nhạn
Tướng lưỡi của Phật rất rộng dài
Che mặt mỏng sạch như hoa sen
Như màu đồng đỏ châu ma ni
Lóng lánh như gương mặt trời mọc
Vành tai của Phật rất đoan nghiêm
Cõi trời cõi người chẳng nghe thấy
Dòng giống Cô Đàm hàm toan nghệ
Vô úy dường như sư tử chúa
Tôi ngắm tướng yết hầu của Phật

*Hay nhĩ chất cam lộ thế gian
Trong sạch sáng suốt không vết nhơ
Đủ đại thân lực chẳng nghĩ bàn
Trước cổ ngang rộng dài và thẳng
Ở giữa đều không có lẫn lẫn
Tôn quý trong người trời trong trời
Thường ăn chất vị đệ nhất vị
Đầu vai tròn trịa đều đầy bằng
Ngực hông hùng mạnh oai dung thạnh
Tướng của Thế Tôn đời chưa nghe
Như trên núi cao mặt trời sáng
Tay chơn hai vai và sau gáy
Bảy chỗ sáng sạch đều đầy bằng
Cánh tay tròn dài như vòi voi
Bàn tay thòng xuống rờ đụng gối
Thân mình rộng dày như thú vương
Viên mãn như cây Ni-câu-luật
Sức Na-la-diên hiệp thành thân
Đủ trọn đại lực và nhân lực
Lông trên thân Phật đều hướng lên
Cứ mỗi lỗ lông mọc một lông
Bụi khói chẳng đóng như hoa sen
 Xoắn về bên hữu mà mịn nhuyễn
Tôi xưa nghe truyền tướng ẩn kín*

Âm tạng sâu như chúa ngựa trời
Vé đùi tròn trịa lẳn lẳn thon
Tướng ấy dường như chúa nai trời
Chữn dầy nổi vun gót tròn dài
Bàn tay màn mỏng như nhận chúa
Bằng đẫy vót dài hai mươi ngón
Móng màu xích đồng như hoa sen
Hai chữn tướng vành xe ngàn cãm
Sáng sạch vi diệu đủ trang nghiêm
Như Lai dạo bước nơi thế gian
Hai mắt cá chữn chẳng chạm nhau
Cách đất bốn ngón đi trên không
Những bông sen đỏ theo chữn hiện
Đoái nhìn an tường bước tượng vương
Tiến lên đoan túc như Thiên Vương
Đại Thánh oai nghiêm vô sở úy
Giữa chúng vượt hơn sư tử vương
Sắc đẹp chói lấp Tỳ Sa Môn
Oai quang hơn trăm ngàn mặt trời
Thiên Vương Phạm Vương còn không bằng
Có ai hơn được Đức Như Lai
Đi đứng thuyết pháp độ chúng sanh
Thiên Tiên Long Thần đều cung kính
Hoặc trôi nhạc trời rải hoa trời

*Lãng xãng ngập tràn đây hư không
Nay thấy Thế Tôn đại thân thông
Nên tôi trộm sanh lòng nghi hoặc
Trước kia do thấy công đức gì
Mà Phật xuất gia chứng Vô Thượng? ”.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng Giả Hiền Thủ:
“Này Trưởng Giả! Ta xem thấy tất cả chúng sanh ở thế
gian bị mười sự khổ bức bách:

Một là sanh khổ.

Hai là lão khổ.

Ba là bệnh khổ.

Bốn là tử khổ.

Năm là sầu khổ.

Sáu là oán hận.

Bảy là khổ thọ.

Tám là ưu thọ.

Chín là thống não.

Mười là khổ lớn sanh tử lưu chuyển.

Này Trưởng Giả! Ta thấy mười sự khổ ấy bức bách
chúng sanh. Ta vì được Vô Thượng Bồ Đề để xuất ly sự

khổ ấy, nên ta dùng lòng tịnh tín bỏ cung dòng Thích thẳng đến đạo Vô Thượng”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Ta thấy các phàm phu
Bị nhốt ngục lưu chuyển
Thường bị sanh lão bệnh
Các khổ làm bức bách
Sâu lo và oán hận
Những chết chóc kéo dài
Vì trừ khổ lao ngục
Nên ta thích xuất ly.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian bị mùi thứ nảo hại ghét ganh lẫn nhau. Những gì là mùi?

Một là đã từng ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng nảo hại.

Hai là hiện nay ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng nảo hại.

Ba là sẽ ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng nảo hại.

Bốn là đã từng ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng nảo hại.

Năm là hiện nay ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.

Sáu là sẽ ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.

Bảy là đã từng ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.

Tám là hiện nay ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.

Chín là sẽ ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.

Mười là ở những nơi lỗi lầm mà làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.

Này Trưởng Giả! Ta thấy mười điều não hại ấy làm não hại tất cả chúng sanh thế gian. Ta vì được Vô Thượng Bồ Đề đề xuất ly sự não hại ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

“Chúng sanh ganh ghét nhau

Đều do mười não sanh

Nơi mình và mình ưa

Ba đời đều não hại

*Hoặc nơi mình chẳng ưa
Lại làm những lợi ích
Oán ghét do đây sanh
Ba đời đều nã hại
Thứ mười nơi lỗi làm
Sanh trưởng khổ oán ghét
Ta thấy những lỗi ấy
Chán sợ nên xuất gia.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến. Do chấp dị kiến mà chẳng tự ra khỏi.

Những gì là mười?

Một là rừng rậm ác kiến về ngã kiến.

Hai là rừng rậm ác kiến về hữu tình kiến.

Ba là rừng rậm ác kiến về thọ mạng kiến.

Bốn là rừng rậm ác kiến về sát thủ thú kiến

Năm là rừng rậm ác kiến về đoạn kiến

Sáu là rừng rậm ác kiến về thường kiến.

Bảy là rừng rậm ác kiến về vô tác kiến.

Tám là rừng rậm ác kiến về vô nhơn kiến.

Chín là rừng rậm ác kiến về bất bình đẳng nhơn kiến

Mười là rừng rậm ác kiến về tà kiến.

Này Trưởng Giả! Ta thấy chúng sanh vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến không tự ra được. Ta vì được Vô Thượng Bồ Đề để dứt hẳn những ác kiến ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Tất cả kẻ phàm phu
Vào rừng rậm ác kiến
Ngã kiến, hữu tình kiến
Và cùng thọ mạng kiến
Đoạn kiến với thường kiến
Chấp vô tác kiến thấy
Vì an lập chánh kiến
Nên ta đi xuất gia.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian từ vô số kiếp gây tạo đủ trăm ngàn na do tha câu chi tội lỗi, thường bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Những gì là mười?

Một là tên độc ái luyến

Hai là tên độc vô minh.

Ba là tên độc dục nhiễm.

Bốn là tên độc tham lam.

Năm là tên độc lỗi lầm.

Sáu là tên độc ngu si.

Bảy là tên độc kiêu mạn.

Tám là tên độc kiến chấp.

Chín là tên độc có.

Mười là tên độc không có.

Này Trương Giả! Vì ta thấy chúng sanh bị mười thứ tên độc ấy bắn trúng nên ta cầu Vô Thượng Bồ Đề để dứt hẳn những tên độc ấy. Do đó mà ta dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo Vô Thượng.

Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Quá câu chi đại kiếp
Chúng sanh bị tên ái
Tên vô minh làm mù
Từ tối vào trong tối
Tên dục thường bắn trúng
Nhiễm trước gọi tên tham
Tên lỗi lầm muộn loạn
Mang mũi tên ngu si
Cống cao phát tên mạn*

*Trái cãi sanh kiến chấp
Do tên có không có
Sa vào có và không
Các phàm phu ngu si
Mũi nhọn do miệng họ
Cùng nhau sanh tranh luận
Đây thiệt đây chẳng thiệt
Vì nhỏ những tên độc
Như Lai hiện thế gian
Cứu người trúng tên độc
Xuất gia thành thánh đạo.*

Lại này Trương Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian do mười thứ ái luyện kiến lập căn bản. Những gì là mười? Đó là:

1. Do ái nên cầu,
2. Do cầu nên được,
3. Do được nên có ngã sở,
4. Do ngã sở nên nắm chặt,
5. Do nắm chặt nên tham dục,
6. Do tham dục nên say đắm,
7. Do say đắm nên bỏn sẻn,

8. Do bỏn sển nên thâu góp,

9. Do thâu góp nên gìn giữ,

10. Do gìn giữ nên cầm khí giới cãi kiện chê bai sanh ra nhiều sự khổ. Lại do nơi đây mà phát ra lời nói ly biệt nuôi lớn những sự ác bất thiện.

Này Trưởng Giả! Ta thấy chúng sanh do mười thứ ái nhiệm kiến lập căn bỏn nên cầu Vô Thượng Bồ Đề để được pháp không căn bỏn không sở y. Do đó ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Ái nhiệm nuốt chúng sanh

Theo tìm những dục lạc

Được lợi sanh ngã sở

Do đây mà nắm chặt

Tôi phải được phải làm

Dục tham càng thêm lớn

Những say đắm bỏn sển

Nói nhau mà phát sanh

Quá tham lam bỏn sển

Nên chứa thâu càng nhiều

Do chứa nên gìn gìn

*Sanh nhiều lỗi không hờ
Người ngu vì giữ gìn
Khí giới tàn hại nhau
Gieo những nghiệp bất thiện
Do đây sanh quả khổ
Thấy hơn duyên ái rồi
Các khổ chẳng còn sanh
Trí giác không cần trụ
Hơn hết trong trí giác.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian do mười thứ tánh ác tà mà kiến lập tà định. Những gì là mười?

Một là tà kiến.

Hai là tà tư duy.

Ba là tà ngữ.

Bốn là tà nghiệp.

Năm là tà mạng.

Sáu là tà tinh tiến.

Bảy là tà niệm.

Tám là tà định.

Chín là tà giải thoát.

Mười là tà giải thoát tri kiến.

Này Trưởng Giả! Ta thấy chúng sanh do mười thứ tà tánh ấy kiến lập tà định, ta muốn chúng Vô Thượng Bồ Đề đề xuất ly các tà tánh như vậy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích mà hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Chúng sanh hoài tà kiến
Tà tư duy cảnh giới
Tuyên nói những tà ngữ
Và làm những tà nghiệp
Tà mạng, tà tinh tiến
Tà niệm và tà định
Thành tựu tà giải thoát
Và đến tà tri kiến
Tà tánh quyết định tụ
Chỗ nương của kẻ ngu
Vì khiến trụ chánh kiến
Hướng đến đạo Vô Thượng.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian do mười thứ nghiệp đạo bất thiện mà hay kiến lập ở nơi tà đạo phần nhiều phải đọa vào ác thú. Những gì là mười?

Một là giết chết.

Hai là chẳng cho mà lấy.

Ba là tà dâm.

Bốn là vọng ngữ.

Năm là lời ly gián.

Sáu là thô ngữ.

Bảy là ý ngữ.

Tám là tham lam.

Chín là giận thù.

Mười là tà kiến.

Này Trưởng Giả! Ta thấy chúng sanh do mười thứ nghiệp bất thiện ấy nương theo tà kiến mà xu hướng, phần đông phải sa vào ác đạo. Ta vì muốn chúng Vô Thượng Bồ Đề siêu xuất tất cả các tà đạo nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Nào hại mạng chúng sanh

Cướp trộm của cải người

Làm hạnh tà dâm dục

Mau đọa vào địa ngục

*Thô ngữ, ly gián ngữ
Vọng ngữ trái tịch tịnh
Những phàm phu ý ngữ
Bị ngu si ràng buộc
Tham lam tài sản người
Thường sanh lòng giận thù
Khởi các thứ tà kiến
Người ấy đến ác đạo
Ba nghiệp do thân khởi
Bốn nghiệp từ miệng sanh
Ý hay thành ba nghiệp
Nên gọi là ác hạnh
Làm những ác nghiệp rồi
Dắt đến trong ác đạo
Nay ta hiện thế gian
Tế độ khiến ra khỏi.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh thế gian do mười pháp nhiễm ô mà ở tại phiền não, sa vào trong phiền não. Những gì là mười?

Một là xan cầu nhiễm ô.

Hai là ác giới cầu nhiễm ô.

Ba là sân cầu nhiễm ô.

Bốn là giải đãi cầu nhiễm ô.

Năm là tán loạn cầu nhiễm ô.

Sáu là ác huệ cầu nhiễm ô.

Bảy là bất tuân chánh giáo cầu nhiễm ô.

Tám là tà nghi cầu nhiễm ô.

Chín là bất tín giải cầu nhiễm ô.

Mười là bất cung kính cầu nhiễm ô.

Này Trưởng Giả! Ta thấy chúng sanh bị mười thứ cầu nhiễm ấy làm nhiễm ô, ta vì chúng Vô Thượng Bồ Đề được pháp vô nhiễm Vô Thượng nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Phân đông các chúng sanh

Bị mười thứ ô nhiễm

Thích hữu vi phiền não

Chẳng hề biết chán là

Xan cầu làm ô nhiễm

Tất cả phàm phu đại

Phạm giới chẳng tịch tịnh

Chẳng tập tu chánh định

*Sân cầu trái nhân nhục
Lòng họ chẳng chuyên trụ
Người tà trí ngu độn
Chẳng tuân theo lời dạy
Của cha mẹ sư trưởng
Chúng sanh bị lưới nghi
Chẳng cầu trí chiếu thế
Chê bai pháp thâm diệu
Của Đức Phật dạy truyền
Mặc lấy áo vô minh
Khinh tiện nơi thánh uẩn
Thấy được ô nhiễm ấy
Có ai thích hữu vi
Phải siêng cầu tịch diệt
Vô vi không ô nhiễm.*

Lại này Trưởng Giả! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian bị mùi thứ triền phược nó trói buộc. Những gì là mùi?

Một là lưới xan tạt trói buộc.

Hai là màn vô minh che lừa.

Ba là phiền não làm mê say sa vào hố ngu si.

Bốn là dòng nước lũ ái dục đẩy trôi chìm đắm.

Năm là bị tên độc tà kiến bắn trúng.

Sáu là khói đặc giận thù xông lấp.

Bảy là ngọn lửa tham dục đốt cháy.

Tám là thuốc độc lỗi lầm làm mê loạn.

Chín là những gai độc ngũ cái làm trở ngại.

Mười là thường ở trong dòng nước sanh tử trong đồng hoang đói khát, lười mồi đối với chánh cần.

Này Trương Giả! Ta thấy chúng sanh bị mười thứ triền phược ấy trói buộc nên ta cầu Vô Thượng Bồ Đề để chúng pháp không triền phược. Ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo Vô Thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Tuổi già nuốt trẻ mạnh

Tuổi già mắt tươi đẹp

Tuổi già tổn niệm huệ

Trợn bị thân chết nuốt

Bệnh xô ngã thế lực

Cướp đoạt tâm dũng mãnh

Làm hư cả căn thân

Yếu đuối không nơi dựa

Chết như quý La Sát

Độc hại rất đáng sợ

*Thường ở mãi thế gian
Uống cạn mạng chúng sanh
Ta đã chán thế gian
Già bịnh chết bức bách
Nên cầu pháp xuất gia
An lành không già chết
Đời bị ba thứ lửa
Ta thấy không ai cứu
Rưới mưa pháp cam lộ
Tắt mất ba lửa độc
Thấy những kẻ lạc đường
Mù loà sanh manh thấy
Vì muốn làm mắt sáng
Dẫn đường nên xuất gia
Chúng sanh nuôi lòng nghi
Uẩn cái nó che lấp
Vì trừ hói não ấy
Nên xuất gia thuyết pháp
Kẻ ngu chống trái nhau
Rình rập hại lẫn nhau
Vì hòa giải oán ghét
Giúp đời nên xuất gia
Với cha mẹ sư trưởng
Chống khinh không cung kính*

Vì đẹp tròng kiêu mạn
Nên ta đi xuất gia
Thấy tham lam hại đời
Do tiền của hại nhau
Vì được bảy thánh tài
Dứt trừ những pháp tham
Hoặc đến nỗi hại nhau
Lợi mình trọn vô ích
Thấy vậy ta xả thân
Cầu rời ngục tam giới
Xưa chưa biết tam giới
Sự lợi ích chơn thiệt
Vì mở sự lợi thiệt
Nên ta đi xuất gia
Thấy người đến địa ngục
Nghệp hơn ác quá nhiều
Chịu vô biên khổ não
Vì cứu mà xuất gia
Thấy các loài muôn thú
Thường giết hại lẫn nhau
Muốn làm chỗ nó nương
Thương chúng mà xuất gia
Thấy các loài ngạ quỷ
Rất khổ vì đói khát

Vì chứng đại Bồ đề
Thí cam lộ bất tử
Loài người khổ vì cầu
Chư Thiên khổ vì chết
Thấy khổ khắp ba cõi
Vì cứu mà xuất gia
Ta thấy người tham dục
Rời xa lòng tà quý
Hiếp bức cả thân thuộc
Hoang dâm hơn heo chó
Lại thấy những kẻ ngu
Bị gái đẹp nuốt chửng
Phóng dật gây tội ác
Vì bỏ nên xuất gia
Thấy chúng sanh kiếp trước
Ma khiến tội ác sai
Ta muốn điều phục họ
Xuất gia thánh chánh giác
Tại gia là gốc tội
Xuất gia đến Bồ đề
Nên bỏ cả quốc thành
Để hết hản sanh tử”.

Năm trăm Trưởng Giả nghe lời Đức Phật dạy được chưa từng có, mới biết Đức Như Lai là bậc Chơn Giác. Các Trưởng Giả liền ở trước Đức Phật khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

*“Chúng tôi kinh sợ già chết bức
Xin Phật tuyên dạy hết khổ ấy
Phật khởi tam giới đến thanh tịnh
Tánh thanh tịnh rời hẳn tam giới
Xin cứu chúng sanh thoát tam giới
Và người tại gia bị nhốt giam
Thế Tôn ly nhiệm giải thoát nhứt
Rời xa trần cấu lòng thanh tịnh
Điều ngự lớn trong pháp điều ngự
Xin mở cửa cam lộ vi diệu
Đủ tướng diệu sắc đại trượng phu
Trời người thế gian không ai sánh
Đáng tối thắng không ai sánh bằng
Xin nói pháp mầu cứu muôn loại
Dứt hẳn ba độc hết tội lỗi
Huệ nhân sạch trong tiêu màn lừa
Sạch bụi lìa tối mở lưới si
Xin Đức Thế Tôn tuyên diệu pháp
Chúng sanh quá khổ không chỗ dựa*

*Đắm ao tam giới không ai cứu
Xin Phật khởi lòng từ rộng cứu
Mau vớt lên bờ cao an ổn
Sông to kiêu mạn nước xoáy si
Bịnh tật kiện tụng sóng gào to
Chúng sanh trôi chìm không ai vớt
Xin Phật từ bi cứu thoát hiểm
Ngàn ức mặt trời chói núi vàng
Thân Phật chói sáng hơn sáng ấy
Xin dùng phạm âm thanh thắng diệu
Tuyên bố pháp đoan nghiêm tối thượng
Tự tánh các pháp vốn thanh tịnh
Thể tướng rộng suốt như minh châu
Không có tác giả không thọ giả
Biến chánh giác chẳng từ ngoài được
Tự nhiên đầy đủ lực vô úy
Hiện hiện vô biên hạnh tịnh diệu
Trí giải vô biên như hư không
Xin đáng Pháp Vương tuyên pháp diệu”.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ rằng năm trăm Trưởng Giả này căn lành đã thành thực có thể lãnh thọ diệu pháp. Nay ta nên nói pháp cho họ phát tâm xuất gia dứt trừ

phiền não được trí huệ vô lậu. Nghĩ xong, Đức Phật liền bay lên ngai kiết già trên hư không.

Các Trưởng Giả thấy Phật hiện thân biến khen chưa từng có, càng kính trọng tín ngưỡng Phật hơn.

Đức Thế Tôn bảo các Trưởng Giả rằng: “Các ông lắng nghe! Trong đời có mười sự khổ bức bách. Đó là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, sầu khổ, oán khổ, khổ thọ, ưu thọ, và thống não sanh tử. Mười sự khổ bức bách như vậy làm khổ chúng sanh. Nay các ông có muốn giải thoát chăng?”

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười thứ não hại. Đó là với thân của mình từng làm sự chẳng lợi ích, nay làm sự chẳng lợi ích, sẽ làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta hiện nay yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta sẽ yêu thích làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta hiện chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta sẽ chẳng ưa làm sự lợi ích, và ở nơi tất cả lỗi chẳng lợi ích sanh lòng não hại. Mười sự não hại ấy các ông có muốn giải thoát chăng?”

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười thứ rừng rậm dị kiến ác kiến. Đó là ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, sát thủ thú kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô

tác dụng kiến, vô nhơn kiến, bất bình đẳng kiến và tà kiến. Mười rùng rậm ác kiến ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời bị mười thứ tên độc lớn bản trúng. Đó là ái độc, vô minh độc, dục độc, tham độc, quá thất độc, ngu si độc, mạn độc, kiến độc, hữu độc và vô độc. Mười thứ tên độc ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười thứ pháp ái căn bản. Đó là do vì ái nên tìm cầu, do vì cầu nên được, do vì được nên có ngã sở hữu, do vì sở hữu nên nắm chặt, do vì nắm chặt nên tham dục, do vì tham dục nên say đắm, do vì say đắm nên bồn sển, do vì bồn sển nên góp chừa, do vì góp chừa nên gìn giữ, do vì gìn giữ nên dùng những khí giới tranh chấp kiện tụng chê bai hủy báng chia rẽ, những pháp ác bất thiện khổ não nhơn đây mà phát khởi. Mười thứ pháp ái căn bản như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười thứ tà tánh. Đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tiến, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà giải thoát tri kiến. Mười thứ tà tánh như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười nghiệp đạo bất thiện. Đó là hại mạng, chẳng cho mà lấy, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, ỷ ngữ, tham dục, giận thù và tà kiến. Mười nghiệp đạo bất thiện như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười thứ pháp cấu uế nhiễm ô. Đó là bòn sên cấu uế, phá giới cấu uế, giận hờn cấu uế, giải đãi cấu uế, tán loạn cấu uế, ác kiến cấu uế, chẳng tuân lời dạy cấu uế, nghi hoặc cấu uế, bất tín cấu uế và chẳng cung kính cấu uế. Mười thứ cấu uế nhiễm ô như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại này các Trưởng Giả! Trong đời có mười sự sanh tử lưu chuyển đại bố úy. Đó là trôi buộc trong lưới bòn sên ganh ghét, che lừa trong màn vô minh, sa vào hố sâu ngu si, trôi chìm dòng nước lũ ái dục, trúng tên tà kiến, khói phần hận xông lấp, lửa mạnh tham dục đốt cháy, độc dược lỗi lầm làm mê, gai độc ngũ cái ngăn trở và chạy quanh trong đồng hoang đói kém. Mười sự sanh tử lưu chuyển đại bố úy như vậy nay các ông có muốn giải thoát chẳng?”.

Năm trăm Trưởng Giả đồng thanh nhứt tâm bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng tôi muốn được giải thoát mười sự khổ bức bách như là sanh già

v.v...nhẫn đến sự bức bách đi quanh trong đồng hoang đói kém chúng tôi đều muốn được giải thoát tất cả”.

Đức Phật phán dạy: “Này các Trưởng Giả! Các ông nghe kỹ. Nay ta sẽ nói chánh pháp yếu.

Này các Trưởng Giả! Nhãn chẳng cầu giải thoát, vì nhãn không tác không dụng, nhãn chẳng suy nghĩ được chẳng hay biết được. Vì thế nên nhãn chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Cho đến nhĩ tử thiệt thân và ý đều chẳng cầu giải thoát, vì nhĩ đến ý không tác không dụng, chẳng suy nghĩ được chẳng hay biết được. Vì thế nên nhĩ đến ý cũng chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Sắc chẳng cầu giải thoát, vì sắc không tác không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được. Vì thế nên sắc chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Như sắc, năm trần thanh hương vị xúc và pháp cũng đều chẳng cầu giải thoát vì đều không tác không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được, đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Sắc uẩn chẳng cầu giải thoát, vì sắc uẩn không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được, chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Bốn uẩn thọ tướng hành và thức cũng đều

chẳng cầu giải thoát, vì không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Địa đại chẳng cầu giải thoát, vì không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được không phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại và thức đại cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì đều không tác không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Các pháp đều chẳng thiệt, do phân biệt mà sanh khởi, nó nương theo các duyên, không có năng lực, nó chuyển đổi theo các duyên. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp, nếu không các duyên thì không các pháp giả.

Này các Trưởng Giả! Tất cả các pháp chỉ là giả đặt để ra. Trong ấy không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi cả. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng dùng để quy y. Các ông phải biết như vậy.

Này các Trưởng Giả! Tất cả các pháp đều chẳng thiệt, do phân biệt mà sanh khởi, y cứ theo các duyên, nó yếu kém không năng lực theo các duyên mà chuyển đổi. Nếu

có các duyên thì giả lập các pháp. Nếu không các duyên thì không pháp giả.

Này các Trưởng Giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử, đáng dùng để quy y.

Này các Trưởng Giả! Nếu có phân biệt chẳng thiệt thì có tác ý giả lập bất chánh. Nếu không phân biệt chẳng thiệt thì không tác ý giả lập bất chánh. Nếu có tác ý bất chánh thì có vô minh giả lập. Nếu không tác ý bất chánh thì không vô minh giả lập. Nếu có vô minh thì có hành giả lập. Nếu không vô minh thì không các hành giả lập: Nếu có các hành thì có thức giả lập. Nếu không các hành thì không thức giả lập. Nếu có thức giả lập thì có danh sắc giả lập. Nếu không thức thì không danh sắc giả lập. Nếu có danh sắc thì có sáu nhập giả lập. Nếu không danh sắc thì không sáu nhập giả lập. Nếu có sáu nhập thì có xúc giả lập. Nếu không sáu nhập thì không xúc giả lập. Nếu có xúc thì có thọ giả lập. Nếu không xúc thì không thọ giả lập. Nếu có thọ thì có ái giả lập. Nếu không thọ thì không ái giả lập. Nếu có ái thì có thủ giả lập. Nếu không ái thì không thủ giả lập. Nếu có thủ thì có hữu giả lập. Nếu không thủ thì không hữu giả lập. Nếu có hữu thì

có sanh giả lập. Nếu không hữu thì không sanh giả lập. Nếu có sanh thì có lão tử giả lập. Nếu không sanh thì không lão tử giả lập.

Này các Trưởng Giả! Thế nào là lão? Đó là tình thức tối suy, đầu bạc tóc rụng, da dòn mặt nhăn, thọ mạng tổn giảm, các căn suy kém, hàng động bất tiện, đó gọi là già.

Thế nào là tử? Đó là diệt mất đời các uẩn tan rã hư hoại bỏ chúng đồng phận, đó gọi là chết.

Lão ấy tử ấy hiệp lại gọi là lão tử.

Này các Trưởng Giả! Nếu sanh mà có thì có giả lão tử. Nếu sanh mà không thì không giả lão tử.

Thế nào là sanh? Đó là sanh ấy đồng sanh khởi các uẩn xuất hiện và có các căn xứ hội hiệp chúng đồng phận, đó gọi là sanh.

Này các Trưởng Giả! nếu hữu mà có thì có giả sanh. Nếu hữu mà không thì không giả sanh.

Thế nào là hữu? Đó là dục hữu sắc hữu và vô sắc hữu, phước nghiệp phi phước nghiệp và bất động nghiệp, đó gọi là hữu.

Này các Trưởng Giả! Nếu thủ mà có thì có giả hữu. Nếu thủ mà không thì không giả hữu.

Thế nào là thủ? Đó là dục thủ kiến thủ giới cấm thủ và ngã thủ, đó gọi là thủ.

Này các Trưởng Giả! Nếu ái mà có thì có giả thủ. Nếu ái mà không thì không giả thủ.

Thế nào là ái? Đó là sắc-ái thanh-ái hương-ái vị-ái xúc-ái và pháp-ái, đó gọi là ái.

Này các Trưởng Giả! Nếu thọ mà có thì có giả ái. Nếu thọ mà không thì không giả ái.

Thế nào là thọ? Đó là nhãn xúc sanh ra thọ, nhĩ-xúc tỷ-xúc thiệt-xúc thân-xúc ý-xúc sanh ra thọ, đó gọi là thọ.

Này các Trưởng Giả! Nếu xúc mà có thì có giả thọ. Nếu xúc mà không thì không giả thọ.

Thế nào là xúc? Đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc, đó gọi là xúc.

Này các Trưởng Giả! Nếu sáu nhập mà có thì có giả xúc. Nếu sáu nhập mà không thì không giả xúc.

Thế nào là sáu nhập? Đó là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập và ý nhập, đó là sáu nhập, cũng gọi là sáu xứ, là sáu căn.

Này các Trưởng Giả! Nếu danh sắc mà có thì có giả sáu nhập. Nếu danh sắc mà không thì không giả sáu nhập.

Thế nào là danh sắc? Đó là thọ tướng tư xúc tác ý bốn đại chủng và sắc sở tạo của bốn đại chủng tạo ra, đó là danh sắc.

Này các Trưởng Giả! Nếu thức mà có thì có giả danh sắc. Nếu thức mà không thì không giả danh sắc.

Thế nào là thức? Đó là nhãn-thức nhĩ-thức tỷ-thức thiệt-thức thân-thức và ý-thức, đó gọi là thức.

Này các Trưởng Giả! Nếu hành mà có thì có giả thức. Nếu hành mà không thì không giả thức.

Thế nào là hành? Đó là sắc-tư thanh-tư hương-tư vị-tư xúc-tư và pháp-tư, đó gọi là hành.

Này các trưởng Giả! Nếu vô minh mà có thì có giả hành. Nếu vô minh mà không thì không giả hành.

Thế nào là vô minh? Đó là tiền tế không biết, hậu tế không biết, tiền tế hậu tế không biết, nội không biết, ngoại không biết, nội ngoại không biết, khổ không biết, tập không biết, diệt không biết, đạo không biết, duyên không biết, duyên khởi không biết, với pháp duyên sanh hoặc đen hoặc trắng, có duyên không duyên, có quang ảnh không quang ảnh, có tội không tội, đáng thân cận không đáng thân cận, không biết không thấy không nhìn rõ không thấu hiểu, đó gọi là vô minh.

Này các Trưởng Giả! Tác ý bất chánh nếu mà có thì có giả lập vô minh. Nếu tác ý bất chánh mà không thì không giả lập vô minh.

Thế nào gọi là tác ý bất chánh? Đó là quan niệm rằng ở quá khứ, ta dòng gì chỗ nào loài nào? Đến vị lai, ta là dòng gì chỗ nào loài nào. Lại đối với nội thân sanh nhiều nghi hoặc: Thế nào gọi là ta, ta là ai, là có hay là không, là hư hay là thiệt, là dòng gì, là chỗ nào, là loài nào, xưa ta chỗ nào đến ở chỗ nọ? Phát khởi những tác ý bất chánh như vậy.

Từ trong sáu kiến giải tùy sanh ra một kiến giải nào rồi chấp là có ngã, chấp là không ngã, hoặc y nơi ngã mà cho là ngã, hoặc chẳng y nơi ngã mà cho là ngã. Lại hư vọng phát khởi kiến chấp như vậy: ngã tức thế gian hoặc do duyên phát khởi là thường là hằng chẳng chuyển chẳng biến còn hoài mãi mãi. Đó gọi là tác ý bất chánh.

Này các Trưởng Giả! Nếu có phân biệt chẳng thiệt thì có giả lập tác ý bất chánh. Phân biệt chẳng thiệt nếu không thì không giả lập tác ý bất chánh.

Thế nào gọi là phân biệt chẳng thiệt? Đó là ngã, hữu tình chúng sanh, thọ mạng giả, trượng phu, sát thủ, sanh giả, ý sanh, nhơn, tác giả, thọ giả, đó gọi là chẳng thiệt. Mà lại có phàm phu không học hiểu hư vọng phát khởi

phân biệt là ngã, là nhơn, là hữu tình, là mạng giả, phân biệt là trượng phu, là sát thủ, là sanh giả, là ý sanh, là tác giả, là thọ giả, đó là phân biệt chẳng thiệt.

Này các Trưởng Giả! Nếu phân biệt chẳng thiệt ấy mà có thì có giả lập tác ý bất chánh. Nếu phân biệt chẳng thiệt mà không thì không giả lập tác ý bất chánh.

Này các Trưởng Giả! Nếu tác ý bất chánh mà có thì có giả lập vô minh. Nếu tác ý bất chánh mà không thì không giả lập vô minh.

Nếu vô minh mà có thì có giả lập các hành.

Nếu vô minh mà không thì không giả lập các hành.

Nếu các hành mà có thì có giả lập thức. Nếu các hành mà không thì không giả lập thức.

Như vậy nhận đến nếu sanh mà có thì có giả lập lão tử. Nếu sanh mà không thì không giả lập lão tử”.

Đức Phật phán dạy: “Này các Trưởng Giả! Nay các ông phải biết tất cả các pháp đều do phân biệt chẳng thiệt phát khởi, đều y theo các duyên, nó yếu kém vô lực theo các duyên mà chuyển. Nếu có các duyên thì có giả pháp, nếu không các duyên thì không giả pháp.

Này các Trưởng Giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận và không

có gì phát khởi, chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng được quy y.

Này các Trưởng Giả! Ví như ao nước lớn, các loài tôm cá y nơi sức gì để ở?”.

Các Trưởng Giả thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Các tôm cá ấy y nơi sức nước để ở”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Này các Trưởng Giả! Nước ấy có nghĩ rằng tôi có sức lực chăng?”.

Các Trưởng Giả thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nước ấy vô lực vô năng, nào có suy nghĩ gì”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Này các Trưởng Giả! Các pháp do phân biệt chẳng thiết phát khởi cũng như vậy, chỉ là giả đặt bày, nó không lực không năng theo các duyên mà chuyển. Có các duyên thì có giả pháp. Không các duyên thì không giả pháp.

Này các Trưởng Giả! Các pháp chỉ là giả lập. Trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng được quy y. Vì thế nên các ông phải chánh quan sát các duyên như vậy chẳng phải là chỗ an ổn khó bảo trì được, rồi rất sợ sệt đào tẩu lánh xa nó.

Các ông lại phải quan sát đó là pháp gì, do sợ pháp gì mà chạy đến đây? Lúc các ông chánh quán như vậy thì không pháp đề được, không sợ không bỏ. Tại sao? Tất cả các pháp đều là bất khả đắc, vì tất cả thứ cầu mong đều bất khả đắc; Tất cả pháp không ngã vì rời lìa trần cấu; Các pháp không chúng sanh vì xa rời ngã; Các pháp không thọ mạng vì ra khỏi sanh già bệnh chết sầu lo khổ não bức bách; Các pháp không sát thủ thú vì ba đời dứt đoạn; Các pháp không danh tự vì tất cả ngôn âm không thể nói; Các pháp vô trước vì không sở duyên; Các pháp tịch tịnh vì là tướng tịch diệt; Các pháp phổ biến vì là tánh hư không; Các pháp tánh không vì không định thuộc; Các pháp vô động vì không sở y; Các pháp y cứ nơi thiết tế an trụ nơi thiện trụ vì tương ưng với vô động; Các pháp chẳng thể khai xiển vì rời lìa tướng sóng trần; Các pháp chẳng thể hiển thị vì không tướng không hình không có quang ảnh rời lìa các hành; Các pháp chẳng phải sở hữu của ngã vì rời ngã sở; Các pháp chẳng thể phân biệt vì rời tâm ý thức; Các pháp không ái tàng vì siêu quá nhãn thức nhãn đến nhĩ tử thiết thân và ý thức; Các pháp chẳng thể cất dời vì rời sanh trụ hoại; Các pháp không tác không dụng vì rời tâm ý thức; Các pháp thuộc nơi duyên vì tánh yếu kém.

Này các Trưởng giả! Ta nói về nhãn ấy, là pháp, do bốn đại chủng tạo ra, nó là pháp vô thường vô trụ vô hằng chẳng bền chắc yếu kém mau hư khó, bảo tín được, là chỗ họp của các sự khổ não nhiều bịnh nhiều tai hại. Nhãn ấy đã như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Với nhĩ tử thiệt thân và ý cũng như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Các ông phải quán sát như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Nhãn như đồng bọt nước chẳng rờ nắm được; Nhãn như bóng nước nổi chẳng dừng lâu; Nhãn như dương diệm do nghiệp cảm ái sanh; Nhãn như cây chuối tánh chất chẳng bền; Nhãn như ảo thuật từ điên đảo phát khởi; Nhãn như cảnh mộng chỉ hư vọng thấy; Nhãn như vang hệ thuộc các duyên; Nhãn như bóng sáng do ánh sáng nghiệp ảnh hiện; Nhãn như mây nổi tụ họp tán loạn; Nhãn như chớp nháng sát na bèn dứt; Nhãn không có chủ như đất; Nhãn không có ngã như nước; Nhãn chẳng phải hữu tình như lửa, nhãn chẳng phải thọ mạng như gió ; Nhãn chẳng phải sát thủ thú như hư không; Nhãn chẳng thiệt y cứ nơi các đại chủng; Nhãn là rỗng không rời ngã và ngã sở; Nhãn là vô tri như cỏ cây đất đá; Nhãn không tác giả do gió cơ quan chuyên vận; Nhãn ấy hư giả là đồng mục như; Nhãn ấy dối trá là pháp tan rã bề hư dứt mất; Nhãn như gò giếng thường bị

sự già suy bức ngặt; Nhãn không ở yên trọn về nơi mòn dứt.

Này các Trưởng Giả! Nhãn có nhiều lỗi, các ông phải quán sát như vậy, nhãn đến ý và tất cả các pháp cũng phải quán sát như vậy.

Lại này các Trưởng Giả! Tất cả các pháp chỉ có vọng dục. Kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là nhãn, lầm gọi là nhĩ, nhãn đến lầm gọi là ý.

Này các Trưởng Giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc, là thanh, là hương vị xúc pháp.

Này các Trưởng Giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc uẩn, là thọ uẩn, là tướng hành thức uẩn.

Này các Trưởng Giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là địa đại chủng, là thủy hỏa phong không thức đại chủng.

Này các Trưởng Giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là hữu vi, là vô vi. Nhãn đến cả các pháp cũng như vậy.

Này các Trưởng Giả! Nay các ông phải bỏ vọng dục mà hướng đến vô dục. Với vợ con, nhà cửa, của cải, các

ông phải biết rõ là hư vọng chẳng nên chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ gia pháp đến nơi phi gia thì sẽ được vô dục.

Này các Trưởng Giả! Những gì gọi là xuất gia vô dục? Đó là an trụ nơi giới biệt giải thoát nhiếp trì đầy đủ oai nghi đi đứng, rất sợ phạm tội nhỏ, thọ học luật nghi thành tựu giới uẩn.

Này các Trưởng Giả! Nếu các ông phụng trì giới được rồi thì đối với sáu căn sáu cảnh năm uẩn và sáu đại chúng biết rõ là hư giả đều chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên gọi là pháp xuất gia vô dục.

Này các Trưởng Giả! Nếu chẳng chấp trước nơi nhãn nhãn đến thức đại chúng thì chẳng bảo hộ. Chẳng bảo hộ những gì? Đó là nhãn chẳng bảo hộ nhãn đến thức đại chúng chẳng bảo hộ. Vì chẳng bảo hộ nên không phiền não. Nếu không phiền não thì gọi là nhẹ nhàng.

Gì là nhẹ nhàng? Đó là không sở kiến. Nếu không sở kiến thì chẳng y cứ nơi vật mà phát khởi lòng sân hại. Do không sân hại thì không tự hại, chẳng nghĩ hại người, chẳng nghĩ hại cả mình và người. Vì không hại nên bèn chứng nhập nơi vô dư đại Niết Bàn.

Này các Trưởng Giả! Các ông phải biết ai chứng nhập nơi Niết Bàn?

Này các Trưởng Giả! Nhân chẳng nhập Niết Bàn. Nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng nhập Niết Bàn. Nhưng hơn nơi nhân hơn nơi nhĩ tử thiệt thân và ý phát khởi vọng chấp: hoặc chấp là ngã, hoặc chấp là ngã sở. Nếu xa rời hẳn tức là Niết Bàn.

Xa rời những gì mà là Niết Bàn?

Nếu xa rời tham tức là Niết Bàn. Nếu xa rời sân tức là Niết Bàn. Nếu xa rời si tức là Niết Bàn. Nếu rời xa vô trí tức là Niết Bàn.

Lại này các Trưởng Giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng cần phải hơn nơi xa rời vô trí mà chánh trí phát khởi.

Này các Trưởng Giả! Những gì là trí? Đó là tận trí. Những gì là tận trí? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí, nhưng hơn nơi xa rời vô trí mà tận trí ấy phát sanh. Trí ấy chẳng xa rời trí. Hơn vì xa rời nhân vô trí mà trí ấy phát sanh.

Lại này các Trưởng Giả! Nhân chẳng phải là ngã sở. Nếu đã chẳng phải ngã sở, thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng

nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát, ở chỗ chúng sanh chấp, ở chỗ thọ mạng chấp, ở chỗ sát thủ chấp, ở chỗ đoạn thường chấp, ở chỗ tất cả chấp, nhân đến ở chỗ phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp mà được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt?

Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ở nơi tất cả pháp đều ly tán mà chẳng chứa đẽ, bỏ mà chẳng lấy.

Vì xả nên tịch diệt giải thoát trừ khiến tối thắng giải thoát rời các hệ phược.

Ở những chỗ nào gọi là trừ khiến?

Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiến.

Các ông nếu cầu xuất ly thì chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả. Tại sao? Vì nếu có nắm lấy thì có bố úy, nếu không nắm lấy thì không bố úy.

Lại này các Trưởng Giả! Nhân chẳng phải tịch diệt, nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng phải tịch diệt, sắc thanh

v.v...chẳng phải tịch diệt, nhãn đến thức đại chúng chẳng phải tịch diệt. Nhưng như nơi nhãn v.v...phát khởi chấp trước; Hoặc chấp làm ngã, hoặc chấp làm ngã sở. Nếu xa rời chấp ấy tức là tịch diệt.

Xa rời những gì mà được tịch diệt?

Đó là xa rời tham mà được tịch diệt, xa rời sân mà được tịch diệt, xa rời si mà được tịch diệt, xa rời si xa rời vô trí mà được tịch diệt.

Lại này các Trưởng Giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng xa rời vô trí mà được trí phát sanh.

Này các Trưởng Giả! Gì là trí? Đó là tận trí. Gì là tận trí? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí. Nhưng, này các Trưởng Giả! Do vì rời vô trí mà trí ấy được phát sanh. Trí ấy chẳng rời xa trí. Như vì xa rời nhãn vô trí nhãn đến thức đại vô trí mà trí ấy được phát sanh. Nhãn v.v... nhãn đến thức đại ấy chẳng phải là ngã sở. Nếu chẳng phải ngã sở thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát. Ở chỗ hữu tình chấp, ở chỗ

thọ mạng chấp v.v... nhẫn đến ở chỗ tất cả phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ly tán chẳng chứa để bỏ mà chẳng lấy. Vì bỏ nên tịch diệt giải thoát trừ khiên tối thắng giải thoát rời các hệ phược.

Ở chỗ nào trừ khiên? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiên.

Các ông nếu cầu xuất ly chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả. Tại sao? Vì nếu có nắm lấy thì có bỏ úy, nếu không thủ trước thì không nắm lấy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*“Nắm lấy sanh bố úy
Do đây vào ác đạo
Thấy có bố úy này
Trí giả chẳng nên lấy
Các ông tu thánh đạo*

Cần phải khéo quan sát
Thấy như vậy thì được
Khác đây thì chẳng được
Tất cả chỗ đều không
Hư động chẳng chơn thiệt
Tham đối gạt thế gian
Nơi ấy chớ sanh loạn
Ta đã biết pháp không
Rõ các pháp chẳng bên
Lặng yên được an lành
Chứng diệu lạc vô động
Nếu biết rõ các pháp
Đều rộng không như vậy
Thì giải thoát các khổ
Và dứt hết tranh luận
Muốn ái thọ tất cả
Thì sanh các tai hoạn
Vì ái thọ nên chấp thủ
Chấp thủ sanh các hữu
Do hữu mà có sanh
Vì sanh xa tịch diệt
Có đủ lão bệnh tử
Các khổ lớn như vậy
Không dục nên không thủ

*Không thủ nên không hữu
Không hữu nên không sanh
Lão bệnh tử cũng không
Tu tập đồ sanh sống
Đều vứt bỏ tất cả
Và bỏ vợ con yêu
Giữ oai nghi Tỳ Kheo
Chớ tham thân và của
Lành thay nhớ tri túc
Chớ như Chiên Đà La
Tham sân tâm hạ tiện
Chớ cậy mình trì giới
Khinh hủy người phạm giới
Ỗ giới lán người khác
Đây là thiệt phá giới
Ví như nai bị bắt
Hoặc trói hoặc bị giết
Người mắc lưới kiêu mạn
Bị trói giết cũng vậy
Mạn làm hư tâm lành
Lại tổn tự tha thiện
Nên chớ khinh phá giới
Huống người gìn phạm hạnh
Phải học bực đại tiên*

*Thường ở chỗ không nhàn
Chớ tiếc luyến thân mạng
Hương tịch tịnh giải thoát
Phải xa rời luận bốn
Của Thuận Thế, Ni Kiên
Nên mến pháp thậm thâm
Tương ưng với chơn không
Mười hai xứ trong ngoài
Tôi nói tâm làm gốc
Kia lại do nghiệp sanh
Nghiệp do tư tưởng có
Nhân sắc đều làm duyên
Mà sanh khởi nơi thức
Thiếu duyên thì chẳng sanh
Ví như lửa do củi
Các pháp sanh như vậy
Hoà hiệp sanh lẫn nhau
Không tác giả thọ giả
Hiện tác dụng như huyễn
Tất cả pháp trong ngoài
Ta đã biết là không
Kẻ ngu điên đảo chấp
Cho là ngã ngã sở
Trong nhãn không hữu tình*

*Các xứ ngoài cũng không
Chẳng ngã chẳng thọ mạng
Các pháp đều như vậy
Nhãn chẳng nghĩ giải thoát
Nhĩ tử thiệt cũng vậy
Thân ý không tác giả
Quán các pháp cũng vậy
Ví như trong biển lớn
Sóng dậy thành đống bọt
Người sáng suốt thấy rõ
Biết đống bọt chẳng bền
Thể chất của năm uẩn
Người trí biết chẳng bền
Nên giải thoát sanh tử
Sâu ưu tai hoạn khổ
Xuất gia trong Phật pháp
Biết các pháp như huyễn
Chẳng hư thọ tín thí
Thì gọi cúng dường Phật”.*

Năm trăm Trưởng Giả nghe pháp ấy xong, liền xa trần rời cấu, ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh ; như y phục sạch sẽ không màu để vào màu nhuộm thì

mau ăn màu, các Trưởng Giả ấy mau được pháp nhãn thanh tịnh cũng vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo các Trưởng Giả: “Này các Trưởng Giả! Ta nói nhãn ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết sầu lo khổ sở cháy phùng.

Này các Trưởng Giả! Như nhãn, với nhĩ tử thiệt thân và ý, ta nói cũng vậy.

Này các Trưởng Giả! Ta nói sắc ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết rầu lo khổ sở cháy phùng. Thanh hương vị xúc pháp cũng vậy. Sắc uẩn đến thức uẩn cũng vậy. Địa đại chủng đến thức đại chủng, ta nói tánh nó là khổ mà lại cháy phùng.

Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết rầu lo khổ sở cháy phùng.

Vì thế nên, này các Trưởng Giả! Nay ta chẳng chấp nhãn nhĩ tử thiệt thân ý, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc thanh hương vị xúc pháp, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc

uẩn thọ tướng hành thức uẩn, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp địa đại thủy hỏa phong không thức đại, đời này đời sau, các ông cũng phải học theo như vậy.

Này các Trưởng Giả! Ở nơi nhãn tử thiết thân ý, nếu các ông chẳng chấp trước thì chẳng y cứ nhãn mà an trụ, chẳng y cứ nhĩ tử thiết thân ý mà an trụ. Lúc các ông chẳng y cứ nơi sắc thanh hương vị xúc pháp thì các ông chẳng y cứ nơi tất cả pháp mà an trụ. Lúc các ông chẳng y cứ nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn, thì các ông chẳng an trụ nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn. Lúc các ông chẳng y cứ nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng thì các ông chẳng an trụ nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng. Các ông chẳng y cứ nơi đời này đời sau và tất cả thế gian để an trụ, lúc các ông chẳng lấy tất cả pháp như vậy thì các ông chẳng y cứ tất cả pháp để an trụ. Nếu các ông có thể chẳng y cứ tất cả pháp để an trụ, thì gọi là chẳng phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có. Các ông nếu rõ biết chẳng phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có ấy, ta gọi các ông giải thoát những khổ sanh lão bệnh tử”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Sanh tử cháy phừng mạnh
Đốt cháy các thế gian*

Bị khổ không cứu được
Hư mất nơi thánh đạo
Chư Như Lai chiếu thế
Lâu mới hiện một lần
Không sát na xa rời
Phải khởi tinh tiến chắc
Tu tập các chánh hạnh
Huệ quán phải xét biết
Như tuệ quán sẽ được
Khác đây thì chẳng được
Nếu tu tập nơi đây
Phải biết tất cả không
Thấu rõ pháp không rời
Tâm không, Bồ đề không
Tham sân cùng với si
Ba thứ lửa độc ấy
Đốt người ngu thế gian
Ngủ mãi chẳng hay biết
Sanh lão bệnh và tử
Sầu ưu các tai khổ
Biết thế gian khổ rồi
Chớ an trụ các pháp”.

Năm trăm Trưởng Giả thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng tôi muốn ở chỗ Đức Phật xuất gia thọ giới cụ túc tu hạnh thanh tịnh chẳng biết có được Đức Thế Tôn thương xót hứa cho chăng?”.

Đức Phật phán: “Lành thay! Tỳ Kheo lại đây”.

Liền được gọi là xuất gia đủ các giới rồi thành pháp Tỳ Kheo.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Chấp thọ ca sa rồi
Râu tóc tự nhiên rụng
Tất cả đều cầm bát
Liền đó thành La Hán
Biết được La Hán rồi
Ở trước chúng Tỳ Kheo
Và đối hàng chư Thiên
Thế Tôn tự tuyên nói
Thuở xưa giúp ích đời
Rộng làm sự bố thí
Tùy thọ sanh chốn nào
Thường được nhiều an vui
Nay họ được gặp Phật
Lại có lòng tịnh tín
Do lòng họ thanh tịnh*

*Nên Phật nói diệu pháp
Nghe pháp được La Hán
Lìa hẳn nơi ngã kiến
Chứng pháp không hiện tiền
Giải thoát nơi sanh tử”.*

Phẩm Khai Hóa Trưởng Giả Thứ Nhất Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẶNG THỨ MƯỜI HAI

(Hán bộ đầu quyển 36)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1202 PHẨM KIM TỖ LA THIÊN THỌ KÝ THỨ
HAI**

Ở giữa đường, Đức Thế Tôn làm cho chư Trưởng Giả chúng nhập thánh quả, dùng oai thế Như Lai mà vào thành Vương Xá, bốn chúng vây quanh oai nghi nghiêm chỉnh.

Lúc ấy trong hàng chư Thiên Thần Dạ Xoa thủ hộ thành Vương Xá có Đại Thiên Thần Vương hiệu là Kim Tỳ La nghĩ rằng: nay Đức Như Lai hình tướng rất lạ, là bậc tối thắng trong thế gian khó được gặp, đáng được sự

cúng dường của Trời, của Người. Chúng ta hôm nay phải mang những món cúng thượng diệu dâng lên Đức Như Lai.

Suy nghĩ xong, Kim Tỳ La Vương đem thức uống ăn tối thắp đầy đủ hương vị diệu sắc trọn vẹn dâng lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn thương sự hiến dâng ấy nên nạt thọ.

Lúc ấy, sáu muôn tám ngàn Đại Dược Xoa của Kim Tỳ La Vương thống lãnh ở trên hư không đều sanh lòng tùy hỉ dùng âm thanh thanh viển xướng rằng: lành thay, lành thay!

Kim Tỳ La Vương bảo chúng Dạ Xoa rằng: “Ta đã dâng lên Đức Phật những món cúng vi diệu. Các người cũng nên đem món cúng dường hiến cho chư Tỳ Kheo tăng. Do đó các người sẽ được lợi ích an lạc mãi mãi”.

Chúng Dạ Xoa tuân lời truyền dạy của Thần Vương đem món ăn thượng vị cúng dâng cho chư Tỳ Kheo Tăng.

Chư Tăng xót thương nhận lấy đồ cúng ấy.

Đức Thế Tôn vì khát thực mà vào thành Vương Xá. Khát thực xong, Đức Phật trở về chỗ cũ.

Có vô lượng ngàn chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La

Già, cùng vô lượng ngàn nhưn và phi nhưn, vô lượng câu chi na do tha trăm ngàn chúng sanh khác đồng tùy tùng theo sau Đức Phật.

Bảy giờ Đức Như Lai về đến chỗ tối thắng rộng rãi trải tọa cụ rồi ngồi như thường ngày.

Kim Tỳ La Vương và bộ thuộc đem những hoa trời, hoa mạn đà la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, cũng đem các thứ hương bột cõi trời rải trên Đức Phật để cúng dường rồi chấp tay kính lễ Đức Phật. Lễ Phật xong, chư Thần Vương đứng yên trước Đức Phật.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của Kim Tỳ La Vương và bộ thuộc nên liền mỉm cười.

Theo pháp thường của chư Phật mỗi khi mỉm cười thì từ diện môn phóng ra nhiều thứ ánh sáng có vô lượng màu sắc, như là màu sáng xanh vàng đỏ trắng, màu sáng hồng, sáng vàng, sáng bạc, sáng màu thủy tinh. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả thế giới che khuất cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, dưới chiếu thấu địa ngục làm cho chúng sanh địa ngục vui vẻ, trên chiếu suốt trời Phạm Thế. Công việc chiếu soi đã xong, các ánh sáng ấy quay trở lại vòng quanh Đức Phật bảy lần, rồi hoặc rớt vào đánh Đức Phật, hoặc rớt vào hai vai hai gối Đức Phật.

Theo pháp thường của chư Phật, lúc thọ ký cho chúng sanh địa ngục thì ánh sáng rớt vào dưới hai bàn chun Đức Phật, nếu thọ ký cho súc sanh thì quang minh rớt vào lưng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài quỷ thì quang minh rớt vào trước bụng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài người thì quang minh rớt vào hông bên tả Đức Phật, nếu thọ ký cho loài Trời thì quang minh rớt vào hông bên hữu Đức Phật, nếu thọ ký cho bực Thanh Văn thì quang minh rớt vào hai gối Đức Phật, nếu thọ ký cho bực Độc Giác thì quang minh rớt vào hai vai Đức Phật, nếu lúc thọ ký cho chư đại Bồ Tát sẽ thành Vô Thượng Chánh Giác thì quang minh rớt vào đỉnh đầu Đức Phật.

Trưởng Lão A Nan Đà thấy Đức Thế Tôn mỉm cười phóng quang, Ngài liền trích y thất điều vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay lễ chun Đức Phật rồi nói kệ bạch Phật:

*“Đấng soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh
Đấng lợi ích thế gian
Cớ gì hiện mỉm cười
Nay ai gieo giống Thánh
Làm như Phật Bồ Đề
Nay thọ ký cho ai
Ai đáng được giải thoát*

*Đại Đạo Sư hùng mãnh
Chẳng vô có mà cười
Nguyễn Mâu Ni sẽ nói
Duyên có phóng quang minh”.*

Đức Thế Tôn liền nói kệ đáp Ngài A Nan:

*“Kim Tỳ La tịnh tâm
Dâng những đồ cúng dường
Cho đáng cứu thế gian
Nên ta hiện mỉm cười
Báo Thân Vương hết rồi
Sanh lên trời Đao Lợi
Hưởng mãi phước trời ấy
Sanh lên trời Dạ Ma
Rồi lại sanh Đâu Suất
Hưởng báo vui cõi Trời
Mãi phước sanh loài người
Làm bực vua trí huệ
Cai quản vua bốn châu
Tự tại Chuyển Luân Vương
Mãi báo nhơn vương rồi
Sanh lên trời Phạm Thế
Trên trời và nhơn gian
Luôn qua lại chẳng ngớt*

Thường hưởng thọ diệu lạc
Hai mươi câu chi kiếp
Rốt sau bỏ ngôi vua
Xuất gia cầu Phật đạo
Đủ các thiện duyên rồi
Thành Vô Thượng Bồ Đề
Ba muôn chúng Dược Xoa
Do dâng cúng Đức Phật
Bỏ báo Dược Xoa xong
Sanh lên trời Đạo Lợi
Sau gặp Phật Di Lạc
Được quả A La Hán
Đã được truyền đạo hóa
Liên gọi cúng dường Phật
Cả chúng Dược Xoa ấy
Vì an trụ Bồ Đề
Do nơi căn lành ấy
Chẳng sanh các ác đạo
Hoặc có ngàn Dược Xoa
Thường cúng dường chư Phật
Cầu Vô Thượng Bồ Đề
Để lợi ích chúng sanh
Hoặc hai ngàn ba ngàn
Cầm hương hoa vòng hoa

Sẽ cúng dường chư Phật
Để được Phật Bồ Đề
Hoặc có nhiều câu chi
Sẽ cúng dường chư Phật
Tu tự tánh thanh tịnh
Sau chứng đại Bồ Đề
Kim Tỳ La Thân Vương
Đủ sức đại thân thông
Cũng phát nguyện rộng lớn
Tôi sẽ thành Chánh Giác
Từng cúng dường chư Phật
Phát đủ những hồng thệ
Nay lại cúng dường ta
Hướng đến đạo Vô Thượng
Do sức thiện căn ấy
Bỏ rời các ác đạo
Sẽ gặp Phật Di Lặc
Lại dâng nhiều lọng báu
Dâng nhiều lọng báu rồi
Lại dâng nhiều y báu
Dâng nhiều y phục rồi
Liên bỏ nhà xuất gia
Tròn đủ năm trăm năm
Chuyên tu hành phạm hạnh

Cầu tối thượng Bồ Đề
Để lợi ích chúng sanh
Vì thành tựu nguyện ấy
Nên tu hành lục độ
Suốt hằng hà sa kiếp
Thường chuyên cần chẳng nghỉ
A Nan ông phải biết
Vì thị hiện mà nói
Hạnh thù thắng của họ
Lại thêm quá số trên
Như đã nói ví dụ
Số kiếp hằng hà sa
Được thấy chư Phật kia
Sẽ cúng dường to lớn
Lạ thay trí thắng diệu
Lạ thay tâm Vô Thượng
Các chúng Đại Đạo Sư
Danh xưng chẳng gọi được
Sau sẽ thành Chánh giác
Như Lai Phật Thế Tôn
Hiệu Ngài là Y Vương
Vang khắp mười phương cõi
Bảy mươi câu chi năm
Thuyết pháp độ chúng sanh

Đấng Lương Túc Tôn ấy
Lâu sẽ nhập tịch diệt
Thuyết pháp hai mươi hội
Điều phục tâm chúng sanh
Một đại hội tối hậu
Trọn hai trăm ức năm
Những đại hội đã nói
Độ vô lượng Thanh Văn
Như số lượng Thanh Văn
Chúng Bồ tát cũng vậy
Lợi ích chúng sanh xong
Phật mới nhập Niết Bàn
Chánh pháp trụ thế gian
Trải qua trăm ngàn năm
Suốt trong năm trăm kiếp
Tỳ Kheo ấy thành Phật
Nơi mỗi mỗi kiếp ấy
Ngàn Đức Phật xuất hiện
Những người có trí huệ
Phải suy gẫm pháp thủy
Phải phát tâm dũng mãnh
Hành đa văn chánh lý
Xa rời phi chánh lý
Thường tu pháp chánh lý

*Phải tu tập đa văn
Do đây lớn trí huệ
Bốn pháp nghĩa căn bốn
Tể độ các Bồ Tát
Là thí, giới, văn, xả
Đường Bồ Đề hiền thiện
Vì chúng nói pháp này
Thừa Vô Thượng tối thắng
Khai diễn đạo Thanh Văn
Khéo dirt các lưới nghi
Những ai có thỉnh hỏi
Nay ta đều hứa khả
Đấng chiếu thế khó gặp
Hay nói pháp thâm diệu”.*

Kim Tỳ La Vương ở trước Đức Phật được nghe thọ ký hơn hờ vui mừng được chưa từng có, nghĩ rằng: Nay Đức Thế Tôn sẽ lên núi Linh Thứu. Tôi phải vun trồng chút ít căn lành nơi Đức Phật.

Suy nghĩ xong, Kim Tỳ La Vương bảo bộ thuộc rằng: “Chúng người nên biết rằng Đức Như Lai sẽ lên núi Linh Thứu. Chúng người phải phát tâm dũng mãnh tùy theo khả năng của mình mà sắm sửa cúng dường”.

Liên đó Thần Vương cùng bộ thuộc rời thành Vương Xá thẳng đến núi Linh Thứu, toàn con đường chặng giữa đều dọn hết cỏ rác gai góc ngói gạch sỏi đá, khắp nơi sạch sẽ như mặt gương sáng. Chúng Thần lại rưới nước thơm rồi lót thảm tốt cùng rải hoa đẹp khắp con đường, xông hương thơm dọc theo bên đường và dựng những tràng phan, treo những bửu cái, trên cao giăng che với những lụa màu, rồi lại thổi những âm nhạc trời. Con đường ấy rất rộng bằng suốt một lần tên. Khắp nơi theo hai bên đường che rợp với những loài hoa mọc dưới nước như các thứ sen xanh vàng đỏ trắng, xen trong hoa sen có những chim đẹp như uyên ương. Dùng lụa màu dệt bằng chỉ vàng ròng trải lên mặt đường, trên đó lại trải lưới bẫy báu.

Kim Tỳ La Vương trần thiết trang nghiêm con đường Đức Phật sẽ đi qua xong, liền tự biến hóa thân mình rất cao lớn, cùng các bộ thuộc hớn hờ vui mừng phát những tâm thù thắng như:

Tâm sớ thích, tâm điều thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm thanh tịnh, tâm ly cái, tâm sung mỹ, tâm quy y Phật, tâm quy y Pháp, tâm quy y Tăng, tâm Bồ Đề bất động, tâm bất thối chuyển, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng, tâm siêu tam giới, tâm đại từ, tâm đại bi đối với tất cả chúng

sanh, tâm đại hỉ, tâm đại xả, tâm Phật pháp khí, tâm kiên, tâm cố, tâm bất khả hoại, tâm bất hủ bại, tâm rời bỏ bực Thanh Văn và Độc Giác, tâm thành lập Bồ Tát địa.

Phát và an trụ trong những tâm nguyện ấy, chư Thần Vương đến chỗ Đức Như Lai đánh lễ chun Đức Phật đi nhiều ba vòng đứng qua một bên chấp tay nói kệ bạch Đức Phật rằng:

*“Tôi đã vì Thế Tôn
Sắm đồ cúng Vô Thượng
Phật là đáng tôn quý
Diễn nói pháp Vô Thượng
Thập lực đều thành tựu
An trụ các vô úy
Những sự lợi chúng sanh
Như Đạo Sư đã làm
Phật đủ bả hai tướng
Tám mươi tùy hình hảo
Đời nhờ như mặt trời
Chiếu sáng khắp thế gian
Chuyển vi diệu pháp luân
Mười hai hành tối thắng
Tuyên bố pháp sâu diệu
Lợi ích các chúng sanh*

*Hiển thị các thần biến
Như nghi thức của Phật
Vì nhiều câu chi chúng
Mà làm sự lợi ích
Vị lai chư Đại Hùng
Giúp đời như mặt nhật
Tuyên dương thánh pháp ấy
Giác ngộ thành Vô Thượng
Làm nhà làm thuyền bè
Làm đường làm nẻo về
Vì các chúng sanh mạnh
Bố thí cho huệ nhãn
Năm loài các chúng sanh
Tôi sẽ làm chỗ dựa
Giải thoát các sự khổ
Như chư Phật đã là
Tôi làm Lương Túc Tôn
Là trời trong các trời
Thiên Đế, chúng Long Thần
A Tu La thờ kính
Sắm sửa đồ cúng dường
Trong đời không gì bằng
Tôi tạo nghiệp thượng diệu
Không có ai tương tợ*

*Như Pháp Vương Thế Tôn
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi tướng phước diệu
Đời không ai sánh kịp”.*

Đức Thế Tôn vì Kim Tỳ La Vương mà nói kệ rằng:

*“Các người cúng dường Phật
Làm pháp hơn tôi thượng
Thù thắng trong hữu tình
Chẳng khó được Bồ Đề
Cúng dường Đấng Thế Tôn
Chiếu sáng đời nương theo
Bực đáng được cúng dường
Của Trời, Rồng và Người
Ngộ Bồ Đề thượng diệu
Ngôi đạo thọ tôi thắng
Dẹp trừ các ác ma
Vì chúng sanh thuyết pháp”.*

Lúc bấy giờ Đức Như Lai ở giữa đại chúng dùng đại oai đức, đại thần thông, đại tông thế và các thứ đại tự tại biến hóa mà phóng đại quang minh chấn động cả đại địa, hoa sen lớn mưa xuống khắp hư không, trăm ngàn na do tha câu chi nhạc trời đồng hòa tấu. Cả đại chúng đều

được chưa từng có, thấy thần biến ấy lại càng kính ngưỡng Đức Phật hơn.

Đức Như Lai chun bước trên hoa sen lớn như bánh xe theo đường đã trang nghiêm mà đến núi Linh Thứu. Đến núi rồi, Đức Phật bảo Ngài A Nan rằng: “Ông vì Đức Như Lai mà sắp đặt bữa tọa thù thắng, ta sẽ ngồi trên ấy vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh mà nói kinh đại thừa Bồ Tát hạnh sở nhưn tên là Vi Diệu Cát Tường Bồ Tát Tạng. Kinh ấy có thể làm cho núi nghi ngờ của tất cả chúng sanh lở sụp. Kinh ấy có thể làm cho lưới nghi ngờ của tất cả chúng sanh đứt tuyệt. Kinh ấy có thể làm cho gốc nghi ngờ của tất cả chúng sanh chẳng mọc được. Vì kinh đại thừa ấy lợi ích an lạc các chúng sanh, ta vì thương xót đại chúng và hàng thiên nhưn nên mới mở dạy”.

Ngài A Nan y theo lời Đức Phật mà sắp đặt pháp tọa. Trong đại chúng sáu mươi tám câu chi Thiên Tử tự cõi thượng y mà trải trên pháp tọa.

Đức Phật nhưn thường lệ ngồi lên pháp tọa ngó chư Thiên Tử mà nói kệ rằng:

*“Chư Thiên trải y phục
Tối thắng thượng vi diệu
Đại Đạo Sư cứu thế*

Ngôi yên trên pháp tọa
Đến bờ kia các pháp
Như Lai lên ngôi rồi
Đại địa động sáu cách
Khiến chúng đều vui mừng
Phóng quang chiếu Phật độ
Và chói các núi cao
Thế Tôn hiện thân thông
Tể độ người ưa pháp
Chư Thiên, Long và Nhơn
Cưu Bàn Trà, Ngạ quý
Những chúng Bồ Đát Na
Thấy nhau không chướng cách
Trăm ngàn na do tha
Câu chi các Thiên Tử
Thấy Phật phóng quang minh
Rất là khó gặp gỡ
Vua Tần Bà Ta La
Cùng các quan vây quanh
Đến chỗ Đức Thế Tôn
Như Lai đời nương dựa
Phật biết Trời, Rồng, Người
Đại chúng đều ngôi xong
Vì lợi ích chúng sanh

*Nhìn ngó khắp bốn phương
Tuyên cáo người có nghị
Nên hỏi nơi Thế Tôn
Phật dìu dắt chúng sanh
Khéo dứt trừ lưới nghi”.*

Lúc ấy bao nhiêu chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều đến hội họp để nghe pháp. Vì nghe pháp nên họ đều dứt lạng ngoại duyên tâm an trụ một cảnh.

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên rằng: “Ông coi hôm nay có Tỳ Kheo nào ở xa chưa về dự hội thì nên mời về”.

Bảy giờ Ngài Đại Ca Diếp đang ở phía Nam núi Tuyết. Ngài Đại Mục Kiền Liên đã biết nên dùng thần thông đến thưa rằng: “Hôm nay Đức Như Lai ở tại núi Linh Thứu vì đại chúng chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La mà nói diệu pháp. Đức Thế Tôn đang chờ Ngài đây. Ngài nên mau về, chớ để chúng tôi phải chướng ngại sự nghe pháp”.

Ngài Đại Ca Diếp bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên rằng: “Ngài về trước, tôi sẽ đến sau”.

Nói xong, Ngài Đại Ca Diếp chẳng đứng dậy, hiện thần thông lực vào thành Vương Xá dẫn đạo bốn bộ

chúng cùng theo Ngài đến núi Linh Thứu đánh lễ chun Đức Phật rồi ngồi gần bên Đức Phật.

Ngài Đại Mục Kiền Liên dùng thần thông lực về đến chỗ Đức Phật đã thấy Ngài Đại Ca Diếp đã ngồi ở đó rồi liền thưa rằng: “Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Tôn giả đã thành tựu đại thần thông lực rất mau chóng, có thể chẳng cần đứng dậy rời chỗ ngồi mà hiện thần thông biến hóa như vậy”.

Ngài Đại Ca Diếp nói: “Đức Thế Tôn khen Ngài là thần thông đệ nhất, nay tôi hiện chút pháp môn có gì đáng kể”.

Phẩm Kim Tỳ La Vương Thọ Ký thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

(Hán bộ phần sau quyển 36)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1203 PHẨM THÍ NGHIỆM BỒ TÁT THỨ BA

Lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất đứng dậy trích y uất đa la tăng vai hữu, gói hữu chấm đất chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi có chút việc để

hỏi. Mong Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xót thương hứa khả vì tôi mà giải thuyết”.

Đức Phật phán: “Cho phép ông hỏi. Nay Đức Như Lai sẽ giải thuyết khiến lòng ông vui mừng”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp bất động, ngữ nghiệp bất động, ý nghiệp bất động, chẳng bị thiên ma và chúng ma quân lay chuyển. Từ lúc mới đầu phát tâm nhưt thiết trí tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng trưởng, thiện xảo phương tiện vì tất cả chúng sanh mà làm đạo sư thù thắng, đạo sư cùng khắp, làm đuốc sáng lớn, làm cây thang lớn làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu vớt, làm chỗ về, làm chỗ đến, mà vẫn có thể chẳng bỏ tâm nhưt thiết trí?”.

Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ bạch Phật:

*“Bồ Tát có nghĩa gì
Mà ở đại Bồ Đề
Sao gọi đức và pháp*

*Do đó ngộ Vô Thượng
Lại làm những hạnh gì
Lợi ích các chúng sanh
Đã tu tập pháp gì
Thành Phật Nhơn Trung Tôn
Phục ác ma thế nào
Ở Bồ Đề tối thắng
Chân động câu chi côi
Ngộ Vô Thượng Chánh giác
Bồ Tát là nghĩa gì
Câu ấy là thế nào
Thế nào là Bồ Đề
Và Vô Thượng Phật pháp
Thế nào đi trong đời
Lợi ích các chúng sanh
Chẳng nhiệm như hoa sen
Giải thoát câu chi chúng
Thế nào là Thiên, Long
Và Phi Nhơn cúng dường
Những điều tôi thưa hỏi
Xin từ bi giải thuyết”.*

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Lành thay, lành thay! Nay ta sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thành tựu một pháp có thể nhiếp thọ những pháp của ông đã hỏi và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Thế nào là một pháp?

Đó là Bồ Đề tâm và tín nguyện đầy đủ.

Này Xá Lợi Phát! Đó gọi là đại Bồ Tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ vô biên Phật pháp”.

Ngài Xá lợi Phát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tín nguyện đầy đủ. Lại do nghĩa gì mà gọi là Bồ Đề tâm?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Tín nguyện đầy đủ đó là bền chắc chẳng thể phá hoại được, là nói vững vàng chẳng thể động được. Nói chẳng động là vì không đánh mất. Vì không đánh mất thì có thể khéo an trụ. Vì khéo an trụ nên chẳng thoái chuyển. Vì chẳng thoái chuyển nên quan sát chúng sanh. Vì quan sát chúng sanh nên đại bi nầy nở. Vì đại bi nầy nở nên chẳng mỏi mệt. Vì chẳng mỏi mệt nên thành thực chúng sanh. Vì thành thực chúng sanh nên biết tự vui. Vì biết tự vui nên không hi vọng. Vì không hi vọng nên chẳng nhiễm trước đồ dục. Vì chẳng nhiễm trước nên làm chỗ dựa cho chúng sanh. Vì làm chỗ dựa cho chúng sanh nên săn sóc các chúng sanh

hạ liệt. Vì sẵn sóc chúng sanh hạ liệt nên làm người cứu tế. Vì làm người cứu tế nên làm chỗ về đến. Vì làm chỗ về đến nên chẳng vội gấp. Vì chẳng vội gấp nên khéo quan sát. Vì khéo quan sát nên không oán ghét. Vì không oán ghét nên khéo điều nhiếp tín nguyện. Vì khéo điều nhiếp tín nguyện nên không chỗ để còn. Vì không chỗ để còn nên khéo thanh tịnh. Vì khéo thanh tịnh nên trắng láng tốt. Vì trắng láng tốt nên rời cầu uế nơi trong. Vì rời cầu uế nơi trong nên khéo thanh tịnh nơi ngoài.

Này Xá Lợi Phát! Bền chắc khó phá hoại nhẫn đến trong thì rời cầu uế ngoài thì khéo thanh tịnh như vậy, đó gọi là tín nguyện đầy đủ.

Lại này Xá lợi Phát! Bồ Đề tâm có tướng gì mạo gì?

Này Xá Lợi Phát! Bồ Đề tâm đó không có lỗi lầm vì chẳng bị tất cả phiền não làm ô nhiễm. Bồ Đề tâm ấy nói nhau chẳng tuyệt vì chẳng chứng quả trong các thừa khác. Bồ Đề tâm ấy bền chắc khó động chuyển vì chẳng bị dị luận nó lôi kéo lán đoạt. Bồ Đề tâm ấy chẳng thể phá hoại vì Thiên ma chẳng khuynh đảo được. Bồ Đề tâm ấy thường hằng chẳng biến đổi vì là chỗ chứa hạp tư lương căn lành. Bồ Đề tâm ấy chẳng lay động được vì quyết có thể độ chứng các Phật pháp. Bồ Đề tâm ấy khéo an trụ vì khéo an trụ nơi bực Bồ Tát.

Bồ Đề tâm ấy chẳng gián đoạn vì chẳng bị các pháp khác đối trị. Bồ Đề tâm ấy như kim cương vì khéo có thể xuyên suốt Phật pháp sâu xa. Bồ Đề tâm ấy thắng thiện bình đẳng vì đối với các thứ dục giải của chúng sanh không gì chẳng đồng đều. Bồ Đề tâm ấy tối thắng thanh tịnh vì tánh nó chẳng ô nhiễm. Bồ Đề tâm ấy không có trần cấu vì phát sanh trí huệ sáng. Bồ Đề tâm ấy rộng rãi vô ngại vì gồm nhận tánh tất cả chúng sanh. Bồ Đề tâm ấy rộng lớn vô biên vì như hư không. Bồ Đề tâm ấy không có chướng ngại vì khiến trí vô ngại đi khắp tất cả vô duyên đại bi chẳng đoạn tuyệt. Bồ Đề tâm ấy đáng nên thân cận vì được hàng trí giả khen ngợi. Bồ Đề tâm ấy dường như hạt giống vì có thể sanh tất cả các Phật pháp. Bồ Đề tâm ấy nó hay gây dựng vì hay gây dựng tất cả sự hỉ lạc. Bồ Đề tâm ấy phát sanh các nguyện vì do nơi giới thanh tịnh. Bồ Đề tâm ấy khó xô diệt được vì do an trụ nơi nhẫn. Bồ Đề tâm ấy chẳng bị chế phục vì do chánh tinh tiến. Bồ Đề tâm ấy rất tốt tịch tịnh vì y cứ tất cả đại thiên định. Bồ Đề tâm ấy không có kém thiếu vì huệ tư lương khéo viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Đề tâm ấy tức là căn bản giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến của Đức Như Lai.

Bồ Đề tâm ấy lại là căn bốn thập lục, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng của Đức Như Lai”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bồ Đề tâm ấy là nói vì tâm ấy dùng Bồ Đề làm sanh thể nên gọi là Bồ Đề tâm”.

Đức Phật phán: “Đúng vậy. Nay Xá Lợi Phất! Vì chư đại Bồ Tát thành tựu tín nguyện Bồ Đề tâm nên gọi là Bồ Đề Tát Đỏa, là Quảng Đại Tát Đỏa, là Cực Diệu Tát Đỏa, là Thắng Xuất Nhứt Thiết Tam Giới Tát Đỏa, cũng gọi là thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi, thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp vô động, ngữ nghiệp vô động, ý nghiệp vô động. Vì đại Bồ Tát có đủ các nghiệp thanh tịnh như vậy nên chẳng bị thiên ma và chúng ma quân phá rối, từ lúc ban đầu phát tâm nhứt thiết trí, tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng thắng, thiện xảo phương tiện chẳng bị tất cả thế pháp ô nhiễm, có thể vì chúng sanh mà làm đại đạo sư, thắng đạo sư, phổ đạo sư, làm đuốc sáng lớn, nấc thang lớn, làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu, làm chỗ về chỗ đến.

Nay Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phát tâm nhứt thiết trí như vậy thì ma và quân ma không khuynh động được”.

Đức Phật lại phán dạy Ngài Xá Lợi Phất: “Chư đại Bồ Tát do đủ tín nguyện thanh tịnh như vậy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề xong thì nhiều lòng tin thanh tịnh, thích thấy các bậc hiền thánh, ưa nghe chánh pháp, chẳng bôn sển, mở rộng lòng và tay mà bố thí lớn, vui thích sự xả bỏ và sự bố thí đồng đều. Đối với tất cả chúng sanh, lòng Bồ Tát không chướng ngại, không nhớ đục, không rối loạn, chẳng xen tạp. Đối với nghiệp nhơn và nghiệp quả báo, lòng Bồ Tát rất phụng kính không nghi ngờ không lo lắng, biết pháp thiện ác quả báo chẳng hư mất, dầu gặp lúc nạn nguy đến tánh mạng cũng chẳng sanh khởi điều ác; Chẳng sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, ly gián, ngữ ác, ngữ ỷ, ngữ tham nhiễm, sân hận, và ngu si tà kiến. Vì dứt nghiệp đạo bất thiện như vậy mà Bồ Tát phụng hành mười nghiệp đạo lành. Do vì đủ lòng tin nên đối với các Sa Môn, Bà La Môn chánh chí chánh hạnh đủ đức đủ giới, tâm Bồ Tát thuần thanh tịnh thành tựu pháp điều thuận, đầy đủ đa văn, siêng học hỏi tu chánh tác ý điều thiện tịch tịnh, gần gũi tịch diệt chẳng phát khởi tránh tụng sai trái những lời thô ác, khéo biết tín nguyện chẳng phải là chẳng khéo biết, tương ưng với thiện pháp, lìa xa ác pháp, chẳng cao ngạo bông bột, tánh rời lìa tháo động, tánh rời lìa lời thô ác, (*lìa*) lời nói không phù tạp, giữ chánh niệm, tâm an trụ nơi diệu định, khéo dứt gốc

sanh tử chẳng trúng tên độc, rời bỏ gánh nặng vượt khỏi nghi ngờ lo lắng và thân sanh tử đời sau. Đối với những thiện hữu tri thức như chư Phật Thế Tôn, đại Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác, khi đã biết rõ rồi thì thân cận kính ngưỡng thờ phụng. Lại đem pháp thí nhiếp thọ tuyên thuyết diệu pháp chỉ dạy vui mừng. Những là nếu thật hành đàn na thì được giàu có lớn, nếu thật hành thi la thì được sanh lên trời hưởng lạc, nếu thích đa văn thì được trí huệ lớn, nếu tu thiên định thì rời hệ phược. Lại mở bày nhiều thứ pháp thù thắng vi diệu thanh tịnh: đây là bố thí, đây là báo bố thí; Đây là bôn sên, đây là báo bôn sên; Đây là thi la, đây là báo thi la; Đây là phạm giới, đây là báo phạm giới; Đây là nhẫn nhục, đây là báo nhẫn nhục; Đây là sân hận, đây là báo sân hận; Đây là chánh cần, đây là báo chánh cần; Đây là giải đãi, đây là báo giải đãi; Đây là tịnh lự, đây là báo tịnh lự; Đây là loạn tâm, đây là báo loạn tâm; Đây là trí huệ, đây là báo trí huệ; Đây là ác huệ, đây là báo ác huệ; Đây là thân diệu hạnh, đây là báo thân diệu hạnh; Đây là thân ác hạnh, đây là báo thân ác hạnh; Đây là ngữ diệu hạnh, đây là báo ngữ diệu hạnh; Đây là ngữ ác hạnh, đây là báo ngữ ác hạnh; Đây là ý diệu hạnh, đây là báo ý diệu hạnh; Đây là ý ác hạnh, đây là báo ý ác hạnh; Đây là thiện, đây là bất thiện; Đây nên làm, đây chẳng nên làm; Đây nếu được làm rồi

thì được mãi mãi lợi ích an vui; Đây nếu làm rồi thì mãi mãi bị khổ không lợi ích.

Này Xá Lợi Phất! Vì hàng thiện hữu, hành giả tuyên thuyết những pháp như trên để được lợi mừng rồi, biết rõ người kham làm đại pháp khí thì liền khai thị pháp không thậm thâm vi diệu, đó là pháp không, pháp vô tướng, pháp vô nguyên, pháp vô hành, pháp vô sanh, pháp vô khởi, pháp vô ngã, pháp không sát thủ, pháp không thọ mạng, pháp không chúng sanh. Lại khai thị duyên khởi thậm thâm: đó là do vì đây có nên kia có, đây sanh nên kia sanh, vô minh làm duyên cho hành, hành làm duyên cho thức, thức làm duyên cho danh sắc, danh sắc làm duyên cho lục xứ, lục xứ làm duyên cho xúc, xúc làm duyên cho thọ, thọ làm duyên cho ái, ái làm duyên cho thủ, thủ làm duyên cho hữu, hữu làm duyên cho sanh, sanh làm duyên cho lão tử sầu than ưu khổ thân tâm nhiệt não, các thứ sanh khởi khôi thuận khổ to lớn như vậy.

Lại đây không nên kia không, đây diệt nên kia diệt, đó là vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt hẳn đến sâu

thán ưu khổ thân tâm nhiệt não, các thứ sanh khởi khỏi thuần khổ to lớn diệt.

Này Xá Lợi Phát! Lại nên diễn nói trong ấy không có một pháp nào là có thể được có mà diệt được. Tại sao? Vì các pháp kia đều từ như duyên sanh không có chủ thể không có tác giả không có thọ giả theo như duyên chuyển đổi. Lại cũng không có một pháp nào lưu chuyển xoay vần, cũng không chuyển vận theo. Chỉ do vì si vọng mà giả lập ba cõi theo phiền não khổ mà lưu chuyển, chỉ là giả đặt để.

Lúc hành giả như thiết quán sát si vọng, không có một pháp nào có thể tạo ra pháp khác, trong ấy không có tác giả vì tác giả bất khả đắc, nhân đến không có một pháp lưu chuyển xoay vần vì lưu chuyển bất khả đắc vậy.

Này Xá Lợi Phát! Hành giả nếu nghe pháp thậm thâm như vậy rồi mà không nghi không lo, khéo nhập vào tánh vô chương ngại của các pháp, thì hành giả này chẳng chấp trước nơi sắc uẩn, chẳng trước nơi thọ tướng hành thức uẩn, chẳng trước nhãn sắc và nhãn thức, chẳng trước nhĩ thanh, tỷ hương, thiết vị, thân xúc, ý pháp và nhĩ thức, tỷ thức, thiết thức, thân thức, ý thức, vì tất cả đều bất khả đắc vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tín thọ pháp tánh không như vậy rồi thì chẳng thôi thất sự thấy Phật nghe Pháp và phụng Tăng. Đòi đòi sanh ra nơi đâu đều chẳng rời sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng, mà sanh ra trước chỗ Đức Phật chuyên cần tinh tiến chí cầu pháp lành. Người ấy an trụ chánh cần rồi chẳng luyến ở nhà với nam nữ, quyền thuộc, tôi tớ, và tài sản. Người này chẳng bị dâm dục làm phiền nhiễu, ở đời hiện tại mau bỏ sự lạc thú của tuổi trẻ, dùng lòng tịnh tín ở trong Phật pháp mà xuất gia nhập đạo. Sau khi xuất gia được các bậc thiện tri thức thầy lành bạn lành, tư duy lành, tín nguyện lành. Do vì tín nguyện lành nên khéo nghe học chánh pháp kiên quyết tu hành, chẳng phải chỉ có ngôn thuyết là trọn đủ. Người này giác huệ thành tựu ưa thích học hỏi nhiều không chán đủ. Dùng tâm vô nhiễm đem pháp đã được nghe mà giảng nói cho người. Đối với lợi dưỡng danh dự cung kính không có lòng hi vọng. Chẳng bao giờ bỏ chánh nghĩa mà vọng thuyết pháp. Đúng như pháp đã nghe, đúng như pháp đã an trụ mà giảng thuyết. Đối với chúng nghe pháp thì sanh lòng đại từ. Đối với chúng sanh thì sanh lòng đại bi.

Này Xá Lợi Phất! Hành giả vì có đa văn trí huệ như vậy nên chẳng đoái thân mạng thiếu dục tri túc tịch tịnh

thơ thới, dễ cung cấp dễ nuôi, thường thích vắng lặng rảnh rang suy gẫm ý nghĩa chánh pháp đã được học. Y theo thiệt nghĩa mà chẳng theo văn. Người này làm chỗ y chỉ cho Trời, Người, A Tu La v.v... Chẳng chuyên vì mình mà vì các chúng sanh cầu đại thừa như là Phật trí, vô đẳng trí, vô đẳng đẳng trí, thắng xuất Tam giới trí.

Này Xá Lợi Phất! Ta nói người ấy được pháp chẳng phóng dật đệ nhất.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là pháp chẳng phóng dật? Đó là các căn tịch tịnh.

Những gì là các căn tịch tịnh? Đó là mắt thấy sắc chẳng lấy tướng mạo, như thiệt biết rõ sắc say đắm, sắc họa hoạn và sắc xuất ly.

Như vậy, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp chẳng lấy tướng mạo, như thiệt biết rõ pháp say đắm pháp họa hoạn và pháp xuất ly.

Này Xá Lợi Phất! Đó gọi là tâm chẳng phóng dật.

Lại chẳng phóng dật là điều phục tự tâm khéo hộ tâm người trừ lòng thích phiền não mà thích chánh pháp. Chẳng mong khởi quan niệm tham dục sân hận tàn hại. Chẳng phát khởi ba căn bất thiện, tham sân và si. Chẳng

phát khởi thân ác hạnh, ngữ ác hạnh và ý ác hạnh. Chẳng phát khởi tác ý chẳng đúng lý. Chẳng phát khởi tất cả pháp ác bất thiện. Đây thì gọi là chẳng phóng dật vậy.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát ấy đã chẳng phóng dật, siêng tu tập tác ý đúng pháp, nếu pháp là có thì biết có đúng thiệt. Nếu pháp là không có thì biết đúng thiệt là không có. Quán sát trong ấy những gì là có, những gì là không có, liền dùng sức trí huệ liền biết đúng thiệt.

Nếu chánh tu tập thì thánh giải thoát có. Nếu tà tu tập thì thánh giải thoát không có.

Không nghiệp báo đó, đây là có.

Có nghiệp báo đó, đây là không có.

Lại nữa, nhãn là có, còn có nhãn là không có. Nhãn đến ý là có, còn có ý là không có.

Lại nữa, sắc là pháp vô thường khổ biến dị, đây là có. Còn sắc là thường trụ chẳng biến chẳng hoại, đây là không có.

Nhãn đến thọ tướng hành và thức vô thường khổ biến dị, đây là có. Còn thọ tướng hành và thức thường trụ chẳng biến chẳng hoại đây là không có.

Lại nữa, vô minh là duyên thì có các hành. Nếu không vô minh thì các hành là không có.

Nhẫn đến dùng sanh làm duyên thì có lão tử. Nếu không có sanh thì lão tử là không có.

Lại nữa, bồ thí cảm giàu có, đây là có. Còn bồ thí cảm bần cùng, đây là không có.

Trì giới sanh thiên, đây là có. Còn phạm giới sanh thiên, đây là không có.

Chánh văn sanh đại trí huệ, đây là có. Các ác huệ mà hay sanh đại trí huệ, đây là không có.

Tu chánh định rời lìa hệ phược, đây là có. Tu chánh định mà bị hệ phược, đây là không có.

Lại nếu tác ý đúng lý mà có hệ phược và tác ý chẳng đúng lý mà rời hệ phược thì cả hai đều không có.

Nếu chư Bồ Tát phát khởi chánh cần thì có Bồ Đề, nếu phát khởi giải đãi thì không có Bồ Đề.

Nếu không kiêu mạn xuất gia thọ ký đây gọi là có, nếu kiêu mạn thì không có tịch diệt.

Lại khắp tất cả chỗ tánh không, đây là có. Khắp tất cả chỗ có ngã, sát thủ, chúng sanh, thọ mạng, trượng phu v.v... đây là không có.

Này Xá Lợi Phất! Nếu chư đại Bồ Tát thật hành chẳng phóng dật, có thể khéo tu tập, tác ý đúng lý, người

trí thể gian đồng biết là có thì thi thiết là có, người trí thể gian đồng biết là không có thì thi thiết là không có.

Này Xá lợi Phát! Nếu quyết định nói có thì chẳng phải chánh liễu tri, nếu quyết định nói không có cũng gọi là chẳng phải chánh liễu tri. Tại sao? Vì thiết nghĩa được chư Phật Thế Tôn tuyên nói, có thể liền hiểu rõ được.

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Thế Tôn đủ sức đại trí tổng nhiếp các pháp đặt trong bốn thứ ô đà nam.

Những gì là bốn thứ?

Đó là tất cả hành vô thường, tất cả hành khổ, tất cả pháp vô ngã, Niết Bàn tịch diệt.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả hành vô thường được diễn nói, đó là Đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm thường còn mà dứt trừ quan niệm thường còn của họ.

Tất cả hành khổ được diễn nói, đó là Đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm vui mà dứt trừ quan niệm vui của họ.

Tất cả pháp vô ngã được diễn nói, đó là Đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm ngã mà dứt trừ quan niệm ngã của họ.

Pháp Niết Bàn tịch diệt được diễn nói, đó là Đức Như Lai vì các chúng sanh hữu sở đắc điên đảo mà dứt trừ tâm hữu sở đắc điên đảo của họ.

Này Xá lợi Phát! Chư đại Bồ Tát ấy nếu nghe Đức Như Lai nói tất cả hành vô thường thì có thể nhập vào rốt ráo vô thường. Nếu có nghe tất cả hành khổ thì có thể phát khởi tâm chán lìa mong muốn. Nếu có nghe tất cả pháp vô ngã thì có thể tu tập pháp môn chánh định diệu giải thoát. Nếu có nghe nói tịch diệt Niết Bàn thì có thể tu tập chánh định vô tướng mà chẳng phi thời nhập vào chơn tế.

Này Xá Lợi Phát! Nếu chư đại Bồ Tát khéo tu tập được pháp như vậy thì trọn chẳng thời thất tất cả pháp lành và mau viên mãn tất cả Phật pháp”.

Phẩm Thí Nghiệm Bồ Tát thứ Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

(Hán bộ từ quyển 37 đến 40)

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1204 PHẪM NHƯ LAI BẤT TƯ NGHỊ TÁNH THỨ TƯ

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Chư đại Bồ Tát ấy khéo an trụ nơi đức tin thanh tịnh như vậy rồi, lại có thể tín thọ mười thứ pháp bất tư nghị của Đức Như Lai Chánh Biến Tri, phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không lằm không nghỉ, chẳng phân biệt sai khác, lại càng hơn hở rất vui mừng phát ý tưởng cho là hi hữu lạ lùng.

Những gì gọi là mười pháp bất tư nghị của Như Lai?
Này Xá Lợi Phất!

Một là tín thọ thân Như Lai bất tư nghị.

Hai là tín thọ âm thanh Như Lai bất tư nghị.

Ba là tín thọ trí Như Lai bất tư nghị.

Bốn là tín thọ quang minh Như Lai bất tư nghị.

Năm là tín thọ thi la và chánh định Như Lai bất tư nghị.

Sáu là tín thọ thần thông Như Lai bất tư nghị.

Bảy là tín thọ lực Như Lai bất tư nghị.

Tám là tín thọ vô úy Như Lai bất tư nghị.

Chín là tín thọ đại bi Như Lai bất tư nghị.

Mười là tín thọ Phật pháp bất cộng Như Lai bất tư nghị.

Đó gọi là mười thứ pháp bất tư nghị.

Nếu có đại Bồ Tát vì cầu pháp mà phát khởi chánh cần chẳng khiếm chẳng thối chẳng bỏ rời mà phát tâm như vậy: Nay tôi chưa được pháp bất tư nghị thà khiến gió chuyển xoay thân tôi da thịt gân xương thọ khổ não lớn, hoặc lại máu thịt khô kiệt, chớ tâm tôi vẫn siêng tu tinh tiến không tạm bỏ giữa chừng.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát đã được tín giải nếu nghe mười thứ pháp bất tư nghị của Như Lai như vậy thì tín thọ phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không nghi lại càng hơn hởi rất vui mừng phát sanh tưởng nghĩ là hi hữu lạ lùng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thân Phật bất tư nghị
Là pháp thân hiển hiện
Không tướng chẳng thấy được
Chỉ Phật tử tin được
Các chúng sanh nhiều loại
Âm thanh bất tư nghị
Theo tiếng mà thuyết pháp*

Tin cảnh giới chư Phật
Tất cả loài quần sanh
Ba đời căn tánh khác
Phật đều biết rõ cả
Tin là bất tư nghị
Chư Phật vô biên quan
Quang minh chẳng nghĩ bàn
Chiếu khắp mười phương cõi
Vô biên biến Phật độ
Phật giới luật siêu đời
Chẳng y chỉ thế pháp
Thần túc bất tư nghị
Bồ Tát tín thọ được
Chúng sanh chẳng biết được
Cảnh giới của Như Lai
Như Lai thường tại định
Giải thoát bất tư nghị
Pháp giới chẳng tạp nhau
Chỉ Phật lực biết được
Các trí lực của Phật
Dường như không vô biên
Vì lợi một chúng sanh
Mà trụ vô biên kiếp
Khiến họ được điều phục

*Đại bi tâm như vậy
Tất cả các quân sanh
Nhiều thứ pháp vấn nạn
Một tiếng làm vui hiểu
Vô úy bất tư nghị
Thành Nhưt Thiết Chứng Trí
Thấy rõ tất cả pháp
Và Phật pháp bất cộng
Phật trí đều thấy cả
Tất cả pháp chư Phật
Khó nghĩ bàn như vậy
Có ai kính tin được
Là khéo trụ đức tin.*

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát đối với thân Như Lai bất tư nghị mà tín thọ phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không nghi ngờ lại càng hơn hờ rất vui mừng phát sanh tưởng nghĩ là hi hữu lạ lùng?

Này Xá Lợi Phất! Thân Như Lai dứt hẳn tất cả pháp ác bất thiện. Tại sao? Vì hay thành tựu tất cả các pháp lành vi diệu.

Thân Như Lai xa rời tất cả mũi dãi đàm nhớt mủ máu đại tiện tiểu tiện như uế. Tại sao? Vì từ lâu xa Đức Như Lai đã giải thoát tất cả xương thịt gân mạch.

Thân Như Lai tự tánh sạch sẽ. Tại sao? Vì từ lâu xa Đức Như Lai đã rời lìa tất cả phiền não cấu uế.

Thân Như Lai hơn hẳn thế gian. Tại sao? Vì chẳng bị thế pháp ô nhiễm.

Thân Như Lai là vô lượng công đức, từ lâu đã chứa hợp tư lương phước trí. Là chỗ y chỉ huệ mạng của tất cả chúng sanh.

Thân Như Lai là chỗ huân tu vô lượng giới thanh tịnh, là chỗ huân tu của vô lượng chánh định, vô lượng huệ và giải thoát, tri kiến giải thoát.

Thân Như Lai là chỗ nghiêm sức của các bông hoa công đức.

Thân Như Lai như hình tượng vi diệu trong gương sạch, như bóng trăng tròn sáng trong nước trong, và chói sáng như ánh nắng.

Thân Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng với hư không giới tột cả pháp giới tánh.

Thân Như Lai thanh tịnh không ô nhiễm rời xa tất cả những uế trược ô nhiễm.

Thân Như Lai tức là vô vi rời xa tất cả những tướng hữu vi.

Thân Như Lai là thân hư không, là thân vô đẳng, là thân vô đẳng đẳng, là thân mà tất cả ba cõi đều không so sánh bằng được, là thân không ví dụ được, là thân không gì tương tự.

Thân Như Lai thanh tịnh không cấu nhơ, rời lìa phiền não tự tánh trong suốt.

Lại này Xá Lợi Phất! Thân Như Lai chẳng thể lấy tiền tế để cầu, chẳng thể lấy hậu tế để cầu, chẳng thể lấy hiện tại để cầu, chẳng thể lấy dòng họ chỗ đang sanh để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng để cầu, chẳng thể lấy đẹp tốt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tâm để cầu, chẳng thể lấy ý để cầu, chẳng thể lấy thức để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sự thấy để cầu, chẳng thể lấy sự nghe để cầu, chẳng thể lấy sự tưởng nhớ để cầu, chẳng thể lấy sự biết rõ để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy uẩn để cầu, chẳng thể lấy xứ để cầu, chẳng thể lấy giới để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sanh để cầu, chẳng thể lấy trụ để cầu, chẳng thể lấy hoại diệt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy thủ để cầu, chẳng thể lấy xả để cầu, chẳng thể lấy xuất ly để cầu, chẳng thể lấy hành để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hiển sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng mạo để cầu, chẳng thể lấy hình sắc để cầu, chẳng thể lấy đến để cầu, chẳng thể lấy đi để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tác ý tịnh giới để cầu, chẳng thể lấy tác ý đảnh quán để cầu, chẳng thể lấy tác ý chánh huệ để cầu, chẳng thể lấy tác ý giải thoát để cầu, chẳng thể lấy tác ý tri kiến giải thoát để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hữu tướng để cầu, chẳng thể lấy vô tướng để cầu, chẳng thể lấy các pháp tướng để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy lực tăng ích để cầu, chẳng thể lấy vô úy tăng ích để cầu, chẳng thể lấy vô ngại biện tăng ích để cầu, chẳng thể lấy thần thông tăng ích để cầu, chẳng thể lấy đại bi tăng ích để cầu, chẳng thể lấy bất cộng Phật pháp tăng ích để cầu.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát muốn cầu thân Như Lai thì phải như huyễn như hóa như trăng trong nước, tự tánh như vậy mà cầu thân Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Thân Như Lai là thân không giải thoát, vô tướng giải thoát và vô nguyện giải thoát, là thân không biến dị, là thân không động không hoại, là thân không phân biệt, là thân không y chỉ, là thân không tư lự.

Thân Như Lai là thân an trụ thiện trụ được chẳng biến động.

Thân Như Lai là thân tự tánh sắc không có sắc, là thân tự tánh thọ không có thọ, là thân tự tánh tưởng không có tưởng, là thân tự tánh hành không có hành, là thân tự tánh thức không có thức.

Thân Như Lai là thân không có tứ đại vô hữu vô sanh, là pháp thân hi hữu.

Thân Như Lai chẳng phải cảnh của nhãn, nó chẳng ở trong sắc cũng chẳng ở ngoài; chẳng y cứ nơi nhĩ, chẳng ở trong thanh cũng chẳng ở ngoài; chẳng phải tỷ biết được, chẳng ở trong hương cũng chẳng ở ngoài; chẳng phải thiệt hiển hiện được, chẳng ở trong vị cũng chẳng ở ngoài; chẳng hiệp với thân, chẳng trong xúc cũng chẳng ở ngoài.

Thân Như Lai chẳng y cứ nơi tâm để chuyển, chẳng y cứ nơi ý để chuyển, chẳng y cứ nơi thức để chuyển,

thường an trụ bất động, chẳng phải là xoay về cũng chẳng chuyển theo.

Này Xá Lợi Phất! Thân Như Lai lượng đồng hư không, tốt pháp giới tận hư không giới.

Này Xá Lợi Phất! Đó gọi là thân Như Lai bất tư nghị đệ nhất.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe thân Như Lai bất tư nghị như hư không rồi, tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng rất hy kỳ”. Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Câu chi na do kiếp
Hành vô lượng hạnh lớn
Khéo sạch thân ba nghiệp
Được thân Phật vô đẳng
Từ tâm khắp mười phương
Khởi đại bi bố thí
Thường rời sự tà dâm
Được thân thắng hư không
Nơi Thế Tôn phước điền
Phật tử rộng cúng dường
Xả thí y phục quý
Như vô lượng hằng sa
Phụng trì giới thanh tịnh*

Như trâu ly giữ đuôi
Dầu thân bị đập nát
Đại nhân đối oán thù
Tinh tiến ba la mật
Tu hành tốt khổ nhọc
Phát thệ nguyện rộng lớn
Cầu thân Phật thường trụ
Thích quán các định cảnh
Thích trí huệ phương tiện
Thích quán pháp giới tánh
Nguyện thân đồng pháp giới
Nơi Phật tu hành rồi
Thành diệu giác vô đẳng
Được thân hư không lớn
Trắng trong rời bụi nhơ
Tánh không không ngã hơn
Vô tướng chẳng nói được
Chứng thân Như Lai này
Quá cảnh giới của nhân
Ý tịnh rời sắc thân
Bổn không không khởi tác
Người thấy thân chơn như
Thì thấy mùi hương Phật
Như các thứ ảo thuật

*Hóa voi ngựa người cuồng
Phỉnh gạt kẻ ngu khờ
Như vậy xem mười phương
Vô lượng Phật ba đời
Đông ở thân pháp tánh
Hư không vô đẳng đẳng
Pháp giới tốt thanh tịnh.*

Như vậy, này Xá Lợi Phất! Đó gọi là thân Như Lai bất tư nghị. Đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Lúc đó Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát ở nơi âm thanh Như Lai bất tư nghị tin nhận vâng theo thanh tịnh không nghi, lại càng hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai xuất thế thương xót các chúng sanh nên diễn bày chánh pháp để giáo hóa. Âm thanh của Đức Phật phát ra vừa bằng với chúng hội, vì do nơi sức chúng sanh được điều phục. Âm thanh của Như Lai khắp cả vô lượng thế giới mười phương, vì làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ.

Này Xá Lợi Phất! Nhưng chư Như Lai phát ra âm thanh đầy khắp cả thế giới mà chẳng nghĩ là ta vì chúng

Tỳ Kheo thuyết pháp, vì chúng Tỳ Kheo Ni thuyết pháp, vì chúng Ưu Bà Tắc thuyết pháp, vì chúng Ưu Bà Di thuyết pháp, vì chúng Bà La Môn, chúng Sát Đế Lợi, chúng Trưởng Giả, chúng chư Thiên, chúng Phạm Thiên v.v... thuyết pháp. Như Lai cũng chẳng nghĩ rằng nay ta diễn nói khế kinh, trùng tụng, thọ ký, kệ tụng, tụng thuyết, duyên khởi, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu, thí dụ, luận nghị. Với mười hai phân giáo như vậy, Đức Như Lai chưa bao giờ nghĩ là vì chúng mà diễn bày.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai tùy theo các chúng nhóm họp đến, đó là chúng Tỳ Kheo nhân đến chúng Phạm Thiên, như các môn chánh cần mà họ đã được nghe, mà vì họ thuyết pháp. Vì thích nghe pháp nên các chúng sanh ấy đều riêng tụng cho được nghe tiếng nói pháp từ miệng Đức Phật phát ra. Nhưng tiếng nói pháp ấy đối với các loại ngôn từ của họ nói đều không chướng ngại, họ đều riêng hiểu biết nơi pháp mà họ được rõ. Đây thì gọi là âm thanh chẳng thể nghĩ bàn được.

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai do phước thọ trước mà cảm quả báo âm thanh có vô lượng tướng. Những là âm thanh hiền từ, âm thanh vừa ý, âm thanh vui lòng, âm thanh thanh tịnh, âm thanh ly cấu, âm thanh mỹ diệu, âm thanh thích nghe, âm thanh rành rẽ, âm

thanh chẳng cứng chẳng rít, âm thanh làm cho thân tâm vui đẹp thơ thới, âm thanh làm cho tâm hớn hở, âm thanh làm cho tâm vui mừng, âm thanh phát khởi hỷ lạc, âm thanh dễ hiểu, âm thanh dễ biết, âm thanh chánh trực, âm thanh khả ái, âm thanh khả hỷ, âm thanh mừng rỡ, âm thanh đẹp ý, âm thanh sư tử hồng, âm thanh sấm nổ lớn, âm thanh biên vang lớn, âm thanh Khẩn Na La Thần ca ngâm, âm thanh ca lãng tần già kêu hót, âm thanh Phạm Thiên, âm thanh trống trời, âm thanh cát tường, âm thanh nhu nhuyễn, âm thanh hiển sừng, âm thanh sâu xa như sấm to, âm thanh tất cả chúng sanh các căn đều mừng, âm thanh vừa xứng tất cả chúng hội, âm thanh thành tựu tất cả tướng vi diệu.

Này Xá Lợi Phất! Âm thanh của Như Lai đầy đủ những công đức thù thắng như vậy, và còn vô lượng vô biên công đức trang nghiêm.

Đây gọi là âm thanh bất tư nghị thứ hai của Đức Như Lai.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe âm thanh bất tư nghị của Đức Như Lai đầy đủ vô lượng công đức thù thắng tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tướng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Đức Phật phát diệu âm
Gọi là phạm âm thanh
Do pháp này đầy đủ
Khiến Phạm Thiên vui mừng
Đức Phật diễn diệu âm
Từ đại bi phát ra
Tương ứng với đức từ
Cũng tương ứng hỉ xả
Âm thanh đầy đủ ấy
Tắt lửa tham chướng sanh
Dứt trừ độc giận thù
Phá vỡ những si tối
Giả sử châu Diêm Phù
Có vô lượng tiếng người
Dẫu được nghe khắp cả
Vẫn chẳng ngộ giải thoát
Tiếng thiên địa hư không
Nghe chẳng tỏ cũng vậy
Nếu nghe tiếng của Phật
Chắc chứng được Niết Bàn
Loài hai chơn, bốn chơn
Nhiều chơn và không chơn
Đều đồng tiếng với họ
Cho họ rõ thiện ác

*Trong Đại Thiên thế giới
Âm thanh thượng trung hạ
Theo các loại âm thanh
Giáo hóa chúng giải thoát
Diễn tiếng vô phân biệt
Không trói không nhiếp thọ
Tại định nói chơn đế
Người nghe hết phiền não
Vô biên chúng sanh nghe
Âm thanh Phật Pháp Tăng
Và thí giới văn nhân
Âm thanh Phật như vậy
Tiếng Phật không hạn lượng
Thanh Trí đều vô biên
Tin chắc âm thanh Phật
Chỉ trí huệ Bồ Tát”.*

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát đối với đại trí bất tư nghị của Đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hờ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất! Trí thấy biết vô ngại của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, ở trong tất cả pháp y cứ nơi đó

mà phát khởi. Chư đại Bồ Tát thì tín thọ vâng thờ được, càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai vì phát sanh tín tâm nên y cứ nơi Như Lai trí ba la mật đa mà rộng nói những ví dụ. Những người có trí bèn được hiểu biết.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử có người đem tất cả thảo mộc cây nhánh gốc lá của trong những thế giới số bằng cát sông Hằng chất lại thành một đồng lớn rồi đốt cháy thành than đen. Đem hết số than đen ấy đổ vào trong biển của hằng sa thế giới. Sau đó trăm ngàn năm mới lấy đem mài tất cả thành nước mực.

Này Xá Lợi Phất! Trí thấy biết vô ngại của Đức Như Lai thành tựu, lấy một giọt nước mực trong biển lớn ấy, do sức trí thấy biết nên phân tích biết rõ ràng đó là do cây hay nhánh lá hoa quả v.v... trong thế giới ấy làm thành. Tại sao? Vì Đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới nên biết rõ được giọt mực ấy từ cây lá trong thế giới ấy làm thành.

Theo thứ đệ như vậy nhữn đến nói rộng ra.

Này Xá Lợi Phất! Đó gọi là Đức Như Lai Chánh Biến Tri có đủ sức đại thần thông như vậy, có đủ sức đại oai đức như vậy, có đủ sức đại tông thể như vậy. Thế nên có

thiện nam thiện nữ đối với trí thấy biết rộng lớn của Đức Như Lai mà tin nhận thanh tịnh, lại sanh lòng ái kính đối với Đức Phật, thì căn lành của thiện nam thiện nữ ấy chẳng có ngăn mé, họ mau hết khổ tế. Tại sao? Vì Đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên nếu có chúng sanh nào đối với Đức Như Lai mà phát khởi chút căn lành thì mãi đến lúc hết khổ tế, căn lành ấy vẫn chẳng hư hoại.

Này Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ vì ông mà nói ví dụ nữa. Khiến cho người trí do đây mà hiểu nghĩa.

Ví như có nam tử sống trăm tuổi. Người này tán chia một đầu sợi lông ra làm một trăm năm mươi phần, rồi lấy một phần lông thấm một giọt nước đem đến chỗ ta mà nói rằng: Xin gởi giọt nước này cho Ngài, sau đây nếu tôi cần dùng xin Ngài ban lại cho tôi. Đức Như Lai nhận giọt nước ấy đem để trong sông Hằng, nước sông Hằng hòa lẫn cuốn chảy thẳng đến biển lớn. Sau đó trăm năm, người ấy đến xin ta trả lại giọt nước đã gởi.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai thành tựu trí thấy biết chẳng thể nghĩ bàn. Do trí này mà Đức Như Lai thấy biết giọt nước ấy ở trong biển lớn, bèn lấy một phần lông đến trong biển lớn thấm giọt nước ấy để trao lại cho người gởi.

Này Xá Lợi Phát! Ví dụ ấy có nghĩa gì? Đó là chúng sanh đã từng đem một giọt nước nhỏ căn lành gởi vào tay phước điền của Như Lai thì còn mãi chẳng mất.

Như vậy, này Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với trí bất tư nghị của Đức Như Lai mà tin nhận thanh tịnh sanh lòng ái kính. Vì tưởng niệm Đức Như Lai mà cúng dường nhiều thứ, lại đem hoa đẹp rải lên dung cúng. Căn lành của người này không ai biết được ngăn mé, mau hết khổ tế. Tại sao? Vì Đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới, nên có ai phát khởi một tâm niệm lành đối với Đức Như Lai thì cùng tận khổ tế vẫn chẳng hư hoại”.

Bấy giờ Trưởng Giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trí bất tư nghị của Đức Như Lai có phải rời thức mà chuyển chẳng?”.

Đức Phật phán: “Không phải”.

Ngài Xá Lợi Phát Lại bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì thế nào là trí và thế nào là thức?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Có bốn thứ thức trụ. Vì thức y cứ nơi đó mà an trụ nên gọi là thức trụ.

Một là sắc thức trụ, thức duyên nơi sắc, thức trụ trong sắc, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Hai là thọ thức trụ, thức duyên nơi thọ, thức trụ trong thọ, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Ba là tưởng thức trụ, thức duyên nơi tưởng, thức trụ trong tưởng, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Bốn là hành thức trụ, thức duyên nơi hành, thức trụ trong hành, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Những tướng như vậy gọi đó là thức.

Lại lấy những gì gọi đó là trí? Đó là chẳng trụ trong năm thọ uẩn mà tỏ thấu uẩn thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất! Gọi là thức, đó là hay rõ biết địa đại chủng, thủy đại chủng, hỏa đại chủng và phong đại chủng thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là chẳng trụ trong bốn đại chủng khéo thông đạt được pháp giới của thức mà chẳng xen tạp nhau thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất! Gọi là thức, đó là hay rõ biết sắc được biết của nhãn, thanh được biết của nhĩ, hương được biết của tỷ, vị được biết của thiệt, xúc được biết của thân và pháp được biết của ý thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là nơi trong tịch tịnh chẳng đi nơi ngoài, chỉ y nơi trí, chẳng ở nơi một pháp nào mà sanh phân biệt và các thứ phân biệt thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất! Theo cảnh giới mà sanh thì gọi là thức, theo tác ý mà sanh thì gọi là thức, theo phân biệt mà sanh thì gọi là thức. Còn không lấy, không nắm, không có sở duyên, không chỗ rõ biết, không có phân biệt thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất! Gọi là thức, đó là trụ nơi pháp hữu vi. Tại sao? Vì trong pháp vô vi, thức không hiện hành được. Nếu rõ thấu được pháp vô vi thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất! Trụ nơi sanh diệt thì gọi là thức. Không sanh không diệt không có chỗ trụ thì gọi là trí.

Này Xá Lợi Phất! Các hành tướng như vậy, hoặc là thức hoặc là trí, đó gọi là đại trí bất tư nghị thứ ba của Đức Như Lai.

Nếu chư đại Bồ Tát nghe đại trí bất tư nghị không chướng không ngại trong tất cả pháp y đó mà sanh khởi như vậy liền tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tướng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Vô lượng hằng sa cõi

*Cây cỏ lá bông trái
Đều đốt thành tro mụi
Ức năm mài nơi biển
Thập lực trí sâu diệu
Lấy một giọt bảo rành
Biết rõ cây cối nào
Mài thành giọt mụi này
Đem trần thủy mùi phương
Trình bày trước Như Lai
Trí Phật đồng hư không
Biết khắp không nghi trệ
Tâm chúng sanh mùi phương
Hiện hành tham sân si
Đều biết được như thiệt
Giải thoát không tăng giảm
Mười trí lực của Phật
Soi sáng khắp pháp giới
Không phân biệt tư lự
Bồ Tát hay tin nhận”.*

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát đối với đại quang bất tư nghị của Đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phát! Vì chư Phật Như Lai thông đạt pháp giới nên chẳng thể nghĩ bàn. Do vì thông đạt nên tất cả Như Lai phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại Thiên mà không chướng ngại.

Này Xá Lợi Phát! Ví như trong hư không không có mây mù, mặt nhật lên cao phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian. Chư Phật Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cũng như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Trong thế gian, ánh sáng ngọn đèn dầu đối với ánh sáng lửa đóm thì rộng lớn chói sáng hơn nhiều. Ánh sáng ngọn đuốc sáng hơn đèn dầu. Đồng lửa đình liệu lại sáng hơn lửa đuốc. Dược thảo phát ánh sáng lại hơn đồng lửa. Ánh sáng tinh tú lại hơn dược thảo. Trăng tròn chiếu sáng hơn tinh tú nhiều. Trời nắng giữa trưa sáng gấp bội vàng nguyệt. Thân trời Tứ Vương cùng cung điện thêm vách đồ trang nghiêm phát ánh sáng hơn mặt trời không gì ví dụ được. Cứ như vậy mà so sánh đến ánh sáng phát ra từ thân trời Tha Hóa cùng cung điện thêm vách đồ trang nghiêm hơn ánh sáng trước. Ánh sáng của các trời Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Quảng Quả, Hữu Tướng, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Hiện, Thiện Kiến và

Sắc Cứu Cánh Thiên phát ra là tối đê nhứt so với các ánh sáng trước. Dem ánh sáng trời Sắc Cứu Cánh so với ánh sáng của Đức Như Lai Chánh Biến Tri, thì ánh sáng của Đức Như Lai hơn kia nhiều, vi diệu chiếu sáng thanh tịnh rộng lớn đê nhứt, chẳng gì ví dụ đợc.

Tại sao? Này Xá Lợi Phát! Ánh sáng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Ánh sáng ấy từ vô lượng giới tụ phát sanh, từ đẳng trì tụ phát sanh, từ huệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ phát sanh. Từ vô lượng công đức như vậy phát sanh ánh sáng của Đức Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Bao nhiêu những ánh sáng trong cõi Đại Thiên so với ánh sáng của Đức Như Lai chẳng bằng một phần trăm, nhĩn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà, ví dụ toán số đều chẳng đê đợc.

Lại này Xá Lợi Phát! Như đem vàng diêm phù đàn đê trong vàng thường, nó làm cho vàng thường ấy như đồng mực không còn chói sáng. Ánh sáng của cõi Đại Thiên ở trước ánh sáng của Như Lai thì mất cả sự chói sáng cũng như vậy.

Lại tất cả những ánh sáng ở thế gian ở trước ánh sáng của Đức Như Lai thì không còn gọi đợc là có sáng có chói nữa.

Lại này Xá Lợi Phát! Ông phải biết rằng nếu Đức Như Lai chẳng vì thương xót các chúng sanh nên nhiếp lấy ánh sáng nơi thân còn một tâm, mà chỉ dùng ánh sáng sanh ra từ một phần ít hạnh nghiệp cũng chiếu được khắp cả cõi Đại Thiên làm cho ánh sáng của mặt nhật mặt nguyệt không còn phát hiện. Và như vậy thì chẳng còn phân biệt có ngày có đêm, chẳng phân biệt có tháng, nửa tháng, ngày, giờ, thời tiết, năm tháng. Chỉ vì thương các chúng sanh mà Đức Như Lai hiện chiếu sáng một tâm.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Đức Như Lai Chánh Biến Tri phát ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên vô số thế giới thì có thể chiếu khắp. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã được đệ nhất Bát Nhã ba-la-mật-đa vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nay ta vì ông lại nói ví dụ để thuyết minh lại nghĩa ấy. Những người có trí càng hiểu rõ thêm.

Ví như có người đem cõi Đại Thiên nghiền nát làm vi trần để trong tay áo rồi đi qua phương Đông quá những thế giới như số vi trần ấy mới bỏ rơi một vi trần, lần lượt đi và bỏ rơi đến hết số vi trần ấy, mà chưa hết những thế giới ở phương Đông. Các phương Nam, Tây, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên, dưới cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Có người nào có thể được biên tế các thế giới ấy chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Bao nhiêu ánh sáng có trong các thế giới ấy vô lượng vô biên chẳng nghĩ bàn được. Mà ánh sáng của Như Lai là đệ nhất hơn cả. Tất cả ánh sáng của tất cả thế giới ấy so với ánh sáng của Đức Như Lai không bằng một phần trăm nghìn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà, toán số ví dụ chẳng thể đếm được.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai phát ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới thì có thể chiếu khắp.

Tại sao? Vì Đức Như Lai đã được đệ nhất Bát Nhã ba la mật đa vậy.

Này Xá Lợi Phất! Ánh sáng của Đức Như Lai không có chướng ngại. Bao nhiêu tường vách, hoặc những cây cối, hoặc những núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi, núi Càn Đà Ma Đạt Na, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Đại Mục Chơn Lân Đà, núi Y Sa Đà La, Tuyết Sơn, Hắc Sơn và núi Tu Di đều chẳng che chướng được ánh sáng của Như

Lai. Ánh sáng của Đức Như Lai đều có thể soi suốt chiếu khắp cõi Đại Thiên.

Này Xá Lợi Phất! Những chúng sanh ít trí huệ chẳng tin hiểu được ánh sáng của Đức Như Lai. Hoặc có chúng sanh thấy ánh sáng của Đức Như Lai chỉ chiếu có một tâm. Kế có kẻ thấy chiếu hai tâm. Kế có kẻ thấy chiếu một câu lô xá. Kế có người đại trí nhãn đến thấy ánh sáng của Đức Như Lai chiếu khắp cõi Đại Thiên.

Này Xá Lợi Phất! Phạm Thiên Vương chúa của trăm ngàn thế giới có thể thấy ánh sáng của Đức Như Lai chiếu khắp trăm ngàn thế giới. Lần lượt như vậy, đến bậc đại Bồ Tát lên bậc thượng địa có thể thấy ánh sáng của Đức Như Lai chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới.

Này Xá Lợi Phất! Vì thương xót các chúng sanh nên Đức Như Lai lại phóng ánh sáng chiếu khắp các cõi chúng sanh cùng tận hư không.

Này Xá Lợi Phất! Đó gọi là ánh sáng bất tư nghị thứ tư của Đức Như Lai. Chư đại Bồ Tát nghe Đức Như Lai nói ánh sáng lớn ấy chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi không làm không nghi tin nhận thanh tịnh càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Ánh sáng mặt nhật nguyệt
Của Đấng Thích Phạm Thiên
Nhãn đến Sắc Cứu Cánh
Không bằng ánh sáng Phật
Ánh sáng Sắc Cứu Cánh
Chiếu khắp cõi ĐạiThiên
So một tia sáng Phật
Chẳng bằng một phần nhỏ
Đức Phật phóng ánh sáng
Chiếu khắp cõi hư không
Các chúng sanh trí lớn
Mới thấy được như vậy
Ánh sáng Phật vô biên
Bằng với cõi hư không
Tùy chúng sanh được độ
Thấy ánh sáng sai khác
Như có kẻ sanh manh
Chẳng thấy sáng mặt trời
Họ chẳng thấy ánh sáng
Nói mặt nhật không sáng
Các chúng sanh hạ liệt
Chẳng thấy ánh sáng Phật
Họ chẳng thấy sáng chiếu
Nói không ánh sáng Phật

*Hoặc thấy sáng một tâm
Hoặc thấy câu lô xá
Hoặc đến một do tuần
Hoặc khắp cõi Đại Thiên
Hoặc đã trụ Thượng Địa
Bực Bồ Tát đại trí
Hoặc ở bực Bát Cửu
Nhẫn đến bực Thập Địa
Phật siêu bực Thập Địa
Vàng sáng vô biên lượng
Chiếu bất tư nghị cõi
Để làm các Phật sự
Chư Phật bất tư nghị
Phật quang bất tư nghị
Người tin và được phước
Cũng là khó tư nghị”.*

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát đối với chúng tịnh giới bất tư nghị và chúng chánh định bất tư nghị của Đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất! Các ông phải biết chánh thuyết như vậy: Nếu các chúng sanh ở thế gian phụng trì giới hạnh

thanh tịnh vô nhiễm. Do vì thanh tịnh nên biết người ấy thành tựu thân nghiệp thanh tịnh, thành tựu ngữ nghiệp thanh tịnh, thành tựu ý nghiệp thanh tịnh. Người ấy dầu ở thế gian mà chẳng bị thế pháp ô nhiễm. Phải biết người ấy là Bà La Môn, là rời lìa các điều ác, là Sa Môn, là người tịch tịnh, là người tu thiên định đệ nhất, là người được Thiên ba la mật đệ nhất. Chúng sanh ấy là Như Lai. Nói như vậy là chánh thuyết.

Tại sao? Nay Xá Lợi Phất! Ta chẳng bao giờ thấy ở thế gian hoặc chư Thiên, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn và các Trời, các A Tu La v.v... có vô lượng vô biên chúng tịnh giới bất tư nghị, chúng chánh định bất tư nghị bằng Đức Như Lai.

Tại sao? Nay Xá Lợi Phất! Vì Đức Như Lai đã được Giới Ba la mật, Thiên ba la mật đệ nhất vậy.

Nay Xá Lợi Phất! Nay ông có muốn nghe Đức Phật nói ví dụ về Giới ba la mật của Đức Như Lai chẳng?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Nếu các Tỳ Kheo nghe Đức Phật nói ví dụ về Giới ba la mật của Đức Như Lai, họ sẽ đồng thọ trì như chỗ đã được nghe”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Này Xá Lợi Phất! Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ thế nào? Chúng sanh và đại địa, thứ nào nhiều hơn?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Như tôi hiểu ý nghĩa lời Đức Phật nói, thì chúng sanh nhiều chớ chẳng phải đại địa”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất! Chúng sanh nhiều chớ chẳng phải đại địa (*nhiều*).

Này Xá Lợi Phất! Giả sử trong cõi Đại Thiên có bao nhiêu chúng sanh, những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, tất cả chúng sanh ấy trong khoảng sát na đồng thời được thân người rồi trong khoảng sát na đồng thời đều chứng quả Vô Thượng Bồ Đề. Mỗi Đức Phật ấy lại hóa làm ngàn ấy Phật. Mỗi Hóa Phật ấy đều có ngàn đầu, mỗi đầu ấy đều có ngàn miệng, mỗi miệng đều có ngàn lưỡi. Mỗi Hóa Phật ấy đều có đủ thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại và biện tài vô chướng vô ngại vô tận. Chư Phật ấy dùng bao nhiêu lưỡi ấy thi thố biện tài vô ngại vô tận y cứ theo tất cả chúng Giới ba la mật của Đức Như Lai mà xưng tán vô lượng, dầu trải qua

câu chi na do tha trăm ngàn đại kiếp xung tán luôn cũng không xung tán hết khắp được chúng Giới ba la mật của Đức Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Chúng giới ba la mật của Đức Như Lai vô lượng vô biên vô tận chẳng thể nghĩ bàn. Trí huệ Vô Thượng và biện tài vô chướng vô ngại vô tận của chư Phật cũng vô tận chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng Giới ba la mật của Đức Như Lai và trí huệ Vô Thượng biện tài vô ngại của chư Phật, cả hai đều là bất tư nghị, vô lượng vô số đồng với cõi hư không bình đẳng bình đẳng.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử tất cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương trong khoảng một sát na đồng thời đều được thân người rồi đều thành bậc Vô Thượng Bồ Đề, cũng nói y theo trên để tỉ lệ nhân đến cùng với cõi hư không bình đẳng bình đẳng.

Tại sao? Này Xá Lợi Phất! Do vì Đức Như Lai đã chứng được Giới ba la mật đệ nhất vậy”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Nay ông có muốn nghe nói ví dụ về Thiên ba la mật đa của Đức Như Lai chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Nếu chư Tỳ Kheo nghe Đức Phật nói ví dụ về Thiên ba la mật đa của Đức Như Lai sẽ đồng phụng trì đúng như chỗ được nghe”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phát! Giả sử có thời kỳ thế gian này đến kiếp hỏa thiêu do mặt nhật thứ bảy. Vì mặt nhật ấy mọc ra nên cả cõi Đại Thiên đồng thời bị cháy, cháy mạnh, cháy lớn, cháy khắp lớn mạnh.

Này Xá Lợi Phát! Phải biết Đức Như Lai ở tại trong những thế giới đang cháy khắp lớn mạnh như vậy, hoặc kinh hành, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, những chỗ ấy thành tựu mười sự rất hy kỳ chẳng thể nghĩ bàn.

Những gì là mười?

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy, chẳng cần đến công lực, đều bằng phẳng như trong lòng bàn tay. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghì thứ nhất.

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên nổi cao sạch đẹp không có lẫn lộn ngói đá. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghì thứ hai.

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên rộng rãi bằng phẳng trang nghiêm thanh tịnh để cho Đức Như Lai thọ dụng. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghì thứ ba.

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên sanh những cỏ thơm xanh mượt mềm mại trơn láng cuốn về phía hữu. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ tư.

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên xuất hiện nước bát công đức: nhẹ, mát, mềm, đứng lặng, không nhờn, trong sạch, thích uống và uống nhiều không sanh bệnh. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ năm.

Chỗ Đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên có gió mát hòa hoãn nhẹ nhàng.

Đây là do hạnh nghiệp trước của Đức Như Lai cảm với mà có gió mát dịu ấy.

Ví như ngày rất nóng nực, xế trưa có một chàng trai vì quá nóng bức nên chạy đến tắm trong sông Hằng. Sau khi tắm rửa sạch sẽ, mát mẻ thơi thới, chàng trai ấy leo lên bờ bên kia sông thấy gần đó có khu rừng cây xanh mát, bèn đi vào rừng ấy. Lại thấy trong ấy có trái sẵn giường nệm rộng rãi mịn nhuyễn, gối chăn mềm mại. Chàng trai liền lên giường ấy hoặc ngồi hoặc nằm. Bốn phía giường lại có gió mát thổi nhẹ liên tục.

Cũng vậy, này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ở trong thế giới đang cháy khắp lớn mạnh mà đi đứng nằm ngồi, tự

nhiên nơi ấy có gió mát thổi nhẹ liên tục. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ sáu.

Chỗ Đức Phật đi đứng ấy tự nhiên sông rạch ao hồ xuất hiện các loại hoa dưới nước, những là hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Các hoa ấy thơm ngát màu sắc sáng rỡ, ai thấy đều vui thích. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ bảy.

Chỗ Đức Phật đi đứng ấy tự nhiên nơi đất bằng và gò cao đều mọc các thứ hoa đẹp thơm thế gian chưa từng có. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ tám.

Chỗ Đức Phật đi đứng ấy tự nhiên thành chất kim cương cứng bền. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ chín.

Chỗ Đức Phật đi đứng ấy, phải biết đó là Phật linh miếu, thế gian chư Thiên, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn, Trời, Người, A Tu La v.v... đều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán. Đây là thành tựu sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ mười.

Mười sự rất hy kỳ bất tư nghị ấy đều do hạnh nghiệp đời trước của Đức Như Lai thành tựu. Tại sao? Vì Đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên Đức Như Lai nhập chánh định ấy, y cứ tâm chánh định ấy mà thọ lạc bất thối. Dầu trải đến hằng sa đại kiếp, Đức

Như Lai cũng vẫn chưa từng khởi xuất tâm chánh định. Y nơi tâm chánh định ấy, trong khoảng thời gian một bữa ăn, đức Như Lai trụ một kiếp hoặc trăm kiếp ngàn kiếp đến trăm ngàn câu chi kiếp, hoặc nhiều hơn số kiếp trên. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã thành tựu Thiên ba la mật đệ nhất vậy. Do vì đã thành tựu nên Đức Như Lai có đủ đại thân lực như vậy, có đủ oai đức lực như vậy, có đủ đại tông thể lực như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như các Thiên Tử Phi Tướng Phi Tướng Xứ sanh thức của họ duyên một cảnh đến tám vạn bốn ngàn kiếp, chùng nào mà thọ mạng chánh định chưa dứt, sanh thức của họ chẳng bị cảnh giới thức khác di chuyển.

Này Xá Lợi Phất! Các Thiên Tử ấy do sức chánh định thế gian mà còn được an trụ trong thời gian như vậy, huống là Thiên ba la mật của Đức Như Lai mà lại không an trụ lâu.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai từ đêm mới chứng Vô Thượng Bồ Đề nhận đến đêm nhập vô dư đại Niết Bàn giới, trong khoảng thời gian giữa ấy, tâm của Đức Như Lai chưa có lúc nào khởi xuất chánh định. Vì thế nên gọi chánh định ấy là tâm không hồi chuyển, là tâm không sở hành, là tâm không quan sát, là tâm không động

lự, là tâm không lưu đảṅ, là tâm không nhiếp tụ, là tâm không tán loạn, là tâm không cao cử, là tâm không trầm hạ, là tâm không phòng hộ, là tâm không phú tàng, là tâm không hân dũṅ, là tâm không vi nghịch, là tâm không ủy tụy, là tâm không động dao, là tâm không kinh hỷ, là tâm không hôn trầm, là tâm không phân biệt, là tâm không dị phân biệt, là tâm không biến phân biệt.

Lại chánh định ấy là tâm chẳng theo thức, là tâm chẳng y nhãn, là tâm chẳng y nhĩ tự̉ thiết thân ý, là tâm chẳng y sắc, là tâm chẳng y thanh hương vị xúc pháp, là tâm chẳng đến các pháp, là tâm chẳng rời trí, là tâm chẳng quan niệm quá khứ, chẳng quan niệm vị lai, chẳng quan niệm hiện tại.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai an trụ trong chánh định, tâm rời lìa như vậy không có một pháp nào là có thể được, mà ở trong tất cả pháp phát sanh sự thấy biết vô ngại. Tại sao? Vì là công dụng vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai chẳng khởi xuất chánh định rời lìa tâm ý thức mà hay làm các Phật sự. Tại sao? Vì là vô công dụng vậy.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát ấy nghe giới bất tư nghị và chánh định của Đức Như Lai rồi tin nhận vâng

thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng
phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Vô lượng vô đẳng trăm ngàn kiếp
Ở trong các loài tu giác hạnh
Giới văn định nhẫn bất phóng dật
Đạo Sư hay tu như diệu giác
Nghiệp quả tối thắng rất thanh tịnh
Tịnh giới quảng diệu vượt các cõi
Giới đức của Phật như hư không
Thanh tịnh không như đường hư không
Từ đê Phật mới chứng Bồ Đề
Đến đê Phật nhập đại Niết Bàn
Tâm Phật không hành không duyên khác
Chưa bao giờ khởi xuất đại định
Giới tụ của Phật không thối khuyết
Giải thoát thân lực cũng như vậy
Trụ chánh định trải vô lượng kiếp
Đức Phật không tư cũng không tưởng
Trí Phật như không chẳng nghĩ tưởng
Vô duyên minh đạt chiếu ba đời
Không tâm ý thức không cải biến
Chỉ có Bồ Tát tin nhận được”.*

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát đối với thần lực bất tư nghị của Đức Như Lai tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hờ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ?”

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai được thần thông chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể tuyên nói. Nay sẽ vì ông mà phương tiện khai hiển.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai thường nói trong chúng Thanh Văn của Đức Phật, người được thần thông thì Trưởng Lão Đại Mục Kiền Liên là đệ nhất.

Này Xá Lợi Phất! Nếu đem thần thông ấy để so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của hàng Thanh Văn mà bằng được thần thông của Bồ Tát. Lại nếu đem so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của Thanh Văn và của Bồ Tát mà bằng được thần thông của Phật. Đây gọi là thần thông bất tư nghị của Đức Như Lai.

Chư đại Bồ Tát vì muốn được thần thông của Phật càng phải phát khởi thượng phẩm tinh tiến thì có thể chứng được.

Này Xá Lợi Phất! Nay các ông có muốn nghe nói ví dụ về thần thông bất tư nghị của Phật chẳng?”.

Ngài Xá Lợi Phát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Chư Tỳ Kheo nếu được nghe ví dụ về thần thông mà Đức Phật tuyên dạy rồi sẽ đồng thọ trì”.

Đức Phật phán dạy: “Lắng nghe, ta sẽ vì ông mà tuyên nói.

Này Xá Lợi Phát! Ý ông nghĩ thế nào? Tôn giả Đại Mục Kiền Liên có được đại thần thông chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngày trước tôi từng nghe Đức Như Lai tuyên bố rằng Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là bậc thần thông đệ nhất trong hàng Thanh Văn”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phát! Nay lại vì ông mà nói rộng về ví dụ.

Này Xá Lợi Phát! Ví như chư Thanh Văn đông đầy cả cõi Đại Thiên như rừng rậm mía mè lúa đậu tre lau. Chư Thanh Văn ấy dùng sức tinh tiến thế lực chớp nháng đồng thời hiển hiện thần thông biến hóa. Muốn đem thần thông ấy so với thần thông của Đức Như Lai, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã được thần thông biến hóa ba la mật đệ nhất vậy.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử Đức Như Lai lấy một hột cải ném xuống đất, chúng Thanh Văn ấy đồng thời hiển hiện thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hột cải ấy. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã được thần thông biến hóa ba la mật đệ nhất vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đừng nói đến cõi Đại Thiên, giả sử tất cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, phi tướng phi phi tướng đều là Thanh Văn thành tựu thần thông đệ nhất như Đại Mục Kiên Liên. Tất cả Thanh Văn ấy đồng thời đại hiển thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hột cải mà Đức Như Lai đã ném xuống đất ấy. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã được thần thông ba la mật đệ nhất vậy.

Đây gọi là Đức Như Lai có đủ đại thần thông lực, có đủ đại oai đức lực, có đủ đại tông thế lực như vậy”.

Lúc bấy giờ đáng Bạc Già Phạm lại bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng: “Này Xá Lợi Phất! Ông có từng nghe thời kỳ phong kiếp khởi lên, có ngọn gió lớn tên là Tăng già đà. Ngọn gió ấy thổi đem cả cõi Đại Thiên này từ núi Tu Di, các biển lớn v.v... rời khỏi vị trí cao cả do tuần rồi làm nát ra bột chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Ngày trước tôi ở trước Đức Phật thân nghe nói việc ấy”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Đúng như vậy. Lúc phong tai khởi lên, lại có ngọn gió lớn tên là Tăng già đa thổi đem cả cõi Đại Thiên những núi Tu Di biển lớn v.v... cao cả trăm do tuần rồi làm nát ra bột. Hoặc thổi lên cao hai trăm do tuần, hoặc ba bốn năm trăm do tuần, hoặc ngàn hai ba bốn ngàn do tuần, hoặc đến vô lượng trăm ngàn do tuần rồi làm nát ra bụi nhỏ theo gió bay tản mát cả trọn không gì còn, huống là núi đá mà tồn tại được. Ngọn gió ấy lại thổi tan cung trời Dạ Ma, cung trời Đâu Xuất, cung trời Hóa Lạc, cung trời Tha Hóa Tự Tại, cung trời Ma La, cung trời Sơ Thiên, Nhị Thiên, nhần đến cung trời Tam Thiên, Biến Tịnh Thiên đều tan thành vi trần tản mát không gì còn.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử ngọn gió Tăng già đa ấy vụt nổi lên thổi y của Đức Như Lai, thì chẳng thổi động được chút y chùng bằng sợi lông nhỏ, huống là thổi động được chéo y hay toàn cả cái y của Đức Như Lai. Tại sao? Vì Đức Như Lai đã thành tựu thần thông bất tư nghị, oai nghi bất tư nghị, diệu hạnh bất tư nghị, đại bi bất tư nghị vậy.

Lại nữa, này Xá Lợi Phát! Giả sử hằng sa thế giới mười phương có những luồng gió mạnh như vậy nổi lên sắp thổi tan các thế giới ấy. Bây giờ Đức Như Lai dùng một đầu ngón tay mang các thế giới ấy đến xứ khác, hoặc làm cho gió ấy mất hết sức lực phải thổi vụt trở lại. Mà ở nơi thần thông biến hóa và tất cả oai lực của Đức Như Lai không hề tổn giảm.

Này Xá Lợi Phát! Thần thông của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn khó nghe khó tin, chỉ có chư đại Bồ Tát mới tin nhận được và vâng thờ thanh tịnh không làm không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Giả sử các chúng sanh ba cõi
Tất cả biến thành chúng Thanh Văn
Đều được thần thông biến hóa lớn
Đồng với Tôn giả Đại Mục Liên
Như Lai có đại thần thông lực
Lấy một hạt cải ném xuống đất
Tất cả Thanh Văn hiện thần thông
Chẳng lay động được hạt cải ấy
Giả sử trong mười phương thế giới
Số nhiều như số cát sông Hằng*

*Ngọn gió Tăng già đa nôi lên
Có thể thổi tan các thế giới
Những ngọn gió Tăng già đa ấy
Đem thổi y phục của Như Lai
Tận thế lực gió chẳng động được
Phần nhỏ y phục như đầu lông
Đấng Đại Mâu Ni dùng một lông
Ngăn gió lớn ấy chẳng cho thổi
Phật có đủ thần lực dường ấy
Vô biên vô lượng như hư không.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là đại thần thông lực bất tư nghị của Như Lai mà chư đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát đối với trí lực bất tư nghị của Đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai có đủ mười lực như vậy. Vì thành tựu mười lực, nên Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hống, tự xưng ta ở bậc Đại Tôn Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc Trời, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm

Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn đều chẳng thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá Lợi Phất! Những gì gọi là mười lực của Như Lai?

Một là Xứ phi xứ trí lực,

Hai là Nghiệp báo trí lực;

Ba là Chủng chủng giải trí lực;

Bốn là Chủng chủng giới trí lực;

Năm là Chủng chủng căn trí lực;

Sáu là Nhứt thiết biến hành hành trí lực;

Bảy là Tịnh lực giải thoát tam ma địa tam ma bát đề tạp nhiễm thanh tịnh trí lực;

Tám là Tùy niệm tiền thế túc trụ tác chứng trí lực;

Chín là Tử sanh tác chứng trí lực;

Mười là Lậu tận tác chứng trí lực.

Thế nào là Thị xứ phi xứ trí lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Với thị xứ Đức Như Lai biết như thiệt là thị xứ, và với phi xứ biết như thiệt là phi xứ.

Thế nào là thị xứ, thế nào là phi xứ?

Này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành cảm được quả báo khả hỷ khả lạc khả ái khả ý đó thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Như thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành mà cảm được quả báo bất khả hỷ bất khả lạc bất khả ái bất khả ý thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành mà cảm được quả báo bất khả hỷ bất khả lạc bất khả ái bất khả ý thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Như thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành, mà cảm được quả báo khả hỷ khả lạc khả ái khả ý thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà cảm được giàu lớn, do phạm giới mà sanh nhơn thiên, do giận thù mà cảm thân đọa chánh, do giải đãi mà được thiên, do tán loạn mà nhập chánh định, do ác huệ mà dứt hẳn tất cả tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà cảm được bần cùng, do phá giới mà cảm địa ngục súc

sanh nḡa quý, do giận thù mà cảm báo xấu xí, do giải đḃi mà chẳng đḃc thiên, do tâm loạn mà chẳng nhập chánh định, do ác huệ mà chẳng dứt hẳn đḃc tập khí tương tục. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà cảm đḃc bần cùng, do trì giới mà đḃa ác đḃa, do nhẫn nhḃn mà cảm xấu xí, do chánh cần mà chẳng đḃc thiên, do nhứt tâm mà chẳng nhập chánh định, do thánh huệ mà chẳng dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà cảm đḃc đại phú, do trì giới mà sanh nhḃn thiên, do nhẫn nhḃn mà cảm thân đḃa chánh, do chánh cần mà đḃc thiên, do nhứt tâm mà nhập chánh định, do thánh huệ mà dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là nhḃn sát sanh mà cảm trường thọ, do trộm cướp mà cảm đḃc đại phú, do hành tà dục mà cảm đḃc vợ trinh lương. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là nhḃn sát sanh mà cảm báo đḃa mạng, do trộm cướp mà cảm báo nghèo cùng, do hành tà hạnh mà cảm báo vợ chẳng trinh lương. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người rời sát sanh hay cảm báo đoản thọ, người rời trộm cắp hay cảm báo bần cùng, người rời hạnh tà dục cảm báo vợ không trinh lương. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người rời sát sanh thì cảm báo trường thọ, người rời trộm cắp thì cảm báo đại phú, người rời hạnh tà dục thì cảm báo vợ trinh lương. Nói như vậy thì có sự ấy.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả nghiệp đạo thiện bất thiện thị xứ và phi xứ như vậy nay sẽ nói tóm lược để hiển thị chỗ cốt yếu.

Người vọng ngữ mà chẳng cảm báo phỉ báng thì không có sự ấy, nếu hay chiêu cảm thì có sự ấy. Người rời vọng ngữ mà cảm báo phỉ báng thì không có sự ấy, nếu chẳng cảm báo phỉ báng thì có sự ấy.

Người hành ly gián ngữ mà hay cảm được quyền thuộc sum họp thì không có sự ấy, nếu chẳng cảm được thì có sự ấy. Người xa rời ly gián ngữ mà cảm được quyền thuộc tan nát thì không có sự ấy, nếu cảm được quyền thuộc sum họp thì có sự ấy.

Người hành thô ác ngữ mà cảm được thường nghe âm thanh khả ý thì không có sự ấy, nếu nghe âm thanh bất khả ý thì có sự ấy. Người rời thô ác ngữ mà cảm nghe âm thanh bất khả ý thì không có sự ấy, nếu nghe âm thanh khả ý thì có sự ấy.

Người hành ỷ ngữ mà cảm được lời dạy bảo ai cũng tin nhận thì không có sự ấy, nếu chẳng tin nhận thì có sự ấy. Người rời ỷ ngữ mà cảm phải lời dạy bảo người chẳng tin thọ thì không có sự ấy, nếu được tin thọ thì có sự ấy.

Người tham lam mà cảm báo tài sản chẳng tan thì không có sự ấy, nếu cảm báo tan mất thì có sự ấy. Người rời tham lam mà cảm báo tài sản tan mất thì không có sự ấy, nếu cảm chẳng tan mất thì có sự ấy.

Người cựu giận thù mà chẳng đọa ác đạo thì không có sự ấy, nếu đọa thì có sự ấy. Người rời giận thù mà chẳng sanh thiện đạo thì không có sự ấy, nếu được sanh thì có sự ấy.

Người tà kiến chấp nhận như tà kiến mà đắc đạo thì không có sự ấy, nếu chẳng đắc đạo thì có sự ấy. Người chánh kiến chấp nhận như chánh kiến mà chẳng được thánh đạo thì không có sự ấy, nếu được thánh đạo thì có sự ấy.

Người tạo tội vô gián mà tâm được an thì không có sự ấy, nếu bất an thì có sự ấy. Người giới hạnh thanh tịnh mà tâm bất an thì không có sự ấy, nếu tâm an thì có sự ấy.

Nếu quan niệm hữu sở đắc mà được thuận nhẫn thì không có sự ấy, nếu không được thuận nhẫn thì có sự ấy. Người tin hiểu pháp không mà chẳng được thuận nhẫn thì không có sự ấy, nếu được thuận nhẫn thì có sự ấy.

Nếu ác tác mà được tâm an ổn thì không có sự ấy, nếu chẳng được tâm an thì có sự ấy.

Người nhiếp tâm mà chẳng được tâm an thì không có sự ấy, nếu được thì có sự ấy.

Người nữ mà làm Chuyển Luân Vương, làm Thiên Đế Thích, làm Phạm Thiên Vương thì không có sự ấy. Nếu trượng phu mà làm thì có sự ấy.

Người nữ xuất thế làm Phật thì không có sự ấy. Nếu chuyển thân nữ rồi mà làm Phật thì có sự ấy.

Nếu người ở bậc đệ bát nhẫn chưa chứng sơ quả mà xuất định thì không có sự ấy, nếu chứng quả rồi mà xuất thì có sự ấy.

Nếu đến thánh lưu mà còn thọ thân sanh tử thứ tám thì không có sự ấy, nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu bực Nhứt Lai mà còn thọ thân sanh tử thứ ba thì không có sự ấy. Nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu bực Bất Hoàn mà còn sanh lại nơi đây thì không có sự ấy, nếu ở nơi kia mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu A La Hán lại còn nôi sanh thì không có sự ấy, nếu chẳng còn nôi sanh thì có sự ấy.

Nếu chư Thánh Nhơn mà còn cầu tà sư và nhận lời tà thì không có sự ấy, nếu chẳng cầu tà sư và chẳng nhận lời tà thì có sự ấy.

Bực Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn mà có thối chuyển thì không có sự ấy, nếu quyết định được Vô Thượng Bồ Đề không còn thối chuyển thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ và thị xứ là có chỗ nhiếp thọ.

Nếu chư Bồ Tát an tọa đạo tràng chưa chứng Bồ Đề mà đứng dậy thì không có sự ấy. Nếu chư Bồ Tát an tọa đạo tràng chứng Phật đạo rồi bèn đứng lên thì có sự ấy.

Nếu chư Như Lai mà còn tập khí tương tục thì không có sự ấy. Tất cả Như Lai tập khí đã dứt hẳn thì có sự ấy.

Nếu cho rằng Đức Như Lai trí còn có chướng ngại thì không có sự ấy. Còn Phật trí vô ngại thì có sự ấy.

Nếu có ai thấy được đỉnh đầu của Đức Như Lai thì không có sự ấy. Không ai thấy được đánh Phật thì có sự ấy.

Nếu có người biết được tâm an trụ của Đức Như Lai thì không có sự ấy. Nếu chẳng biết được thì có sự ấy.

Nếu nói Đức Như Lai có tâm bất định mà có thể được thì không có sự ấy. Tâm Phật thường ở tại chánh định thì có sự ấy.

Nếu chư Phật Như Lai hành bất thiết ngữ thì không có sự ấy. Chư Phật là đáng chơn ngữ, thiết ngữ, đế ngữ, bất dị ngữ thì có sự ấy.

Chư Phật còn có lỗi lầm thì không có sự ấy. Do vì không lỗi lầm mà gọi là chư Phật, là Bạc Già Phạm thì có sự ấy.

Về tứ vô úy và thập bát bất cộng pháp cũng nói như trên.

Lại này Xá Lợi Phát! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như nói Đức Như Lai nơi đời hiện tại sự thấy biết có chướng có ngại thì không có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Đức Phật Bạc Già Phạm nơi đời hiện tại sự thấy biết vô chướng vô ngại thì có sự ấy.

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là thị xứ phi xứ trí lực của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô lượng vô biên. Như hư không vô biên tế, thị xứ phi xứ trí lực của Đức Như Lai không có biên tế cũng như vậy.

Nếu có ai muốn cầu tìm biên tế của trí lực thị xứ phi xứ của Đức Như Lai thì chẳng khác người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nghe trí lực thị xứ phi xứ bất tư nghị của Đức Như Lai như hư không rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Mười phương hư không vô biên lượng
Trí xứ phi xứ cũng vô biên
Biết đúng trí xứ phi xứ rồi
Vì chúng nói rộng pháp vi diệu*

*Người thành tựu căn khí giải thoát
Biết công hạnh ấy Phật mới dạy
Người chẳng có căn khí giải thoát
Biết trí ấy rồi bèn rời bỏ
Giả sử hư không lay động được
Mười phương đại địa đồng thời rã
Trí lực xú phi xú của Phật
Vẫn như thiết không động hư.*

Này Xá Lợi Phát! Đây là trí lực thị xú phi xú thứ nhất của Đức Như Lai. Do vì thành tựu trí lực này mà Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hồng tự xưng ta là bậc Đại Thánh chuyên đại pháp luân mà tất cả thế gian, các Sa Môn, Bà La Môn, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng thể chuyển đúng pháp được.

Thế nào là nghiệp báo trí lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực Vô Thượng biết được đúng như thiết những nghiệp và quả báo thưở quá khứ, vị lai và hiện tại, hoặc nhơn hoặc xú hoặc các dị báo đều biết rõ.

Thế nào là Đức Như Lai biết rõ đúng như thiết?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai đúng như thiệt biết rõ quả báo thưở quá khứ được thộn hơn xa rời bất thộn sẽ làm thộn cho thộn căn thưở vị lai.

Quả báo thưở quá khứ được thộn bất thộn xa rời thộn pháp sẽ làm thộn cho bất thộn căn thưở vị lai.

Các tướng nghiệp và báo như vậy, Đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ như thiệt.

Hoặc các nghiệp báo sẽ thuận với liệt phần ở thưở vị lai, nếu các nghiệp báo sẽ thuận với thắng phần ở thưở vị lai, các tướng như vậy Đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng thiệt.

Hoặc các nghiệp báo thuận với liệt phần ở hiện tại và thuận với thắng phần ở vị lai, các nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và thuận với hạ liệt phần ở vị lai, các nghiệp báo thuận với liệt phần ở hiện tại và cũng thuận với liệt phần ở vị lai, những nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và cũng thuận với thắng phần ở vị lai, các tướng như vậy Đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Hoặc các nghiệp báo ở quá khứ là phương tiện hẹp kém mà ở vị lai là phương tiện rộng lớn, hoặc các nghiệp báo tạo tác ít mà được thắng tiến

lớn, hoặc các nghiệp báo tạo tác rộng lớn mà được thắng tiếng ít, các tướng như vậy đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Hoặc các nghiệp báo sẽ được nhơn tánh Thanh Văn, sẽ được nhơn tánh Độc Giác, sẽ được nhơn tánh Phật, các tướng như vậy Đức Như Lai đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Hoặc các nghiệp báo hiện tại thì khổ mà có thể cảm được báo vui khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại thì vui mà có thể cảm lấy báo khổ khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại khổ cảm được báo khổ khác vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại vui cảm được báo vui khác vị lai, các tướng nghiệp báo như vậy Đức Như Lai đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ được như thiệt tất cả hữu tình quá khứ vị lai hiện tại, hoặc nghiệp, hoặc nhơn, hoặc các dị báo, hoặc tức, hoặc ly, hoặc có tùy thuận chẳng khác phần, các tướng như vậy Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt rồi vì các hữu tình mà tuyên nói như thiệt.

Này Xá Lợi Phát! Trí lực biết rõ như thiệt nghiệp nhơn quả báo quá khứ vị lai hiện tại của Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác vô lượng vô biên bất tư nghị. Ví như

hư không vô biên vô tế, trí lực nghiệp báo của Đức Như Lai vô biên vô tế cũng như vậy.

Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của trí lực nghiệp báo ấy, thì không khác gì người tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nghe trí lực nghiệp báo của chư Như Lai bất tư nghị như hư không rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Như Lai khéo biết hơn khác quả
Mắt sáng thấy rõ nghiệp như thiệt
Thấu suốt ba đời đều vô ngại
Biết như thiệt nghiệp của hữu tình
Tất cả hàm linh trong năm loài
Sẽ được thành các hơn vui khổ
Nếu chuyển được hơn thì khổ chuyển
Đức Phật soi tỏ biết như thiệt
Dị báo thiện ác tất cả nghiệp
Theo đúng cho nên hơn khác báo
Dường như viên ngọc nằm trong tay
Đức Phật nhìn rõ biết như thiệt
Các báo nghiệp hơn dầu là ít
Được quả vô lượng ở vị lai*

*Hoặc vô lượng nhơn cảm quả ít
Đức Phật thấy khắp biết như thiệt
Hoặc nhơn sẽ chứng quả Thanh Văn
Hoặc hạnh sẽ chứng quả Độc Giác
Hoặc nghiệp sẽ cảm quả Vô Thượng
Đức Phật biết rõ không sót thừa
Hoặc có nghiệp lúc nhơn thì khổ
Nghiệp ấy sẽ cảm được báo vui
Hoặc nghiệp lúc tạo nhơn thì vui
Sẽ mắc quả khổ Phật đều biết
Hoặc nghiệp nhơn quả đều khổ cả
Hoặc nghiệp đều vui cả quả nhơn
Hoặc nghiệp tự thể như tự thể
Như Lai đều biết rõ như thiệt
Quả khổ xoay vần cả ba đời
Hữu tình trôi lăn trong năm nẻo
Trí lực nghiệp báo của Như Lai
Đều biết như thiệt không sai sót.*

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là trí lực nghiệp báo thứ hai của Đức Như Lai.

Do thành tựu trí lực này nên Đức Phật ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh Chuyển pháp luân rộng lớn thanh tịnh, mà thế gian

những Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là Chúng chúng giải trí lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực Vô Thượng biết được như thiệt các loài hữu tình kia chẳng phải là một dục giải, là nhiều thứ dục giải.

Này Xá Lợi Phất! Ta sẽ vì ông mà phân biệt nói rộng ra.

Các loài hữu tình kia, hoặc có kẻ ở nơi tham dục mà phát sanh quan niệm sân hận, hoặc có kẻ ở nơi sân hận mà phát sanh quan niệm tham dục, hoặc ở nơi ngu si mà phát sanh quan niệm tham dục hay sân hận, các tướng như vậy Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh ở nơi pháp bất thiện phát sanh quan niệm bất thiện, hoặc ở nơi pháp thiện phát sanh quan niệm thiện, Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc có những hữu tình ở nơi phương tiện hạ liệt phát sanh hiểu biết rộng lớn, hoặc ở nơi phương tiện rộng lớn phát sanh hiểu biết hạ liệt, hoặc do sự hiểu phương tiện hạ liệt ấy sẽ ở nơi thắng tiến, hoặc do sự hiểu phương

tiện thắng tiến ấy sẽ ở nơi hạ liệt, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống tà định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định giải thoát, Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy sẽ đến cõi dục, hoặc sẽ đến cõi sắc, hoặc sẽ đến cõi vô sắc, hoặc sẽ đến khắp ba cõi, Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy thuận phần hạ liệt sẽ được thắng tiến, hoặc được thắng tiến sẽ ở nơi hạ liệt, Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Hoặc do sự hiểu ấy mà đời sau sẽ thọ nhiều đời sống, sẽ thọ nhiều loài, nhiều sự thọ dụng, Đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy mà thối đọa, hoặc do sự hiểu ấy mà gieo giống giải thoát, Đức Phật đều biết rõ như thiệt. Đã biết rõ rồi, theo chỗ đáng nên, Đức Phật rộng vì các hữu tình mà diễn thuyết đúng như pháp.

Này Xá Lợi Phát! Chúng Chúng Giải Trí Lực của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Chư đại Bồ Tát ấy nghe Chúng Chúng Giải Trí Lực bất tư nghị như hư không của Đức Như Lai rồi tin

nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hờ
vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thế gian nhiều loài nhiều hiểu biết
Quá khứ hiện tại nhiều vô lượng
Tâm hiểu biết của các chúng sanh
Đấng Đạo Sư đều hay biết rõ
Hoặc có kẻ phát quan niệm tham
Lại sẽ an trụ nơi sân hận
Hoặc có kẻ hiện ở sân hận
Mà sanh hiểu si Phật biết rõ
Ở nơi si mà sanh hiểu tham
Tâm phân biệt chẳng thể nghĩ bàn
Xen lộn lẫn nhau lưu chuyển khởi
Đấng Đại Đạo Sư đều biết rõ
Hoặc có các phương tiện hạ liệt
Mà có thể sanh hiểu rộng lớn
Hoặc làm thêm lên những phương tiện
Đấng Đại Đạo Sư đều biết rõ
Tùy nhập vào nơi các tà tánh
Rồi lại nhập vào chỗ phi đạo
Hoặc nhận hiểu giải thoát ba cõi
Đức Như Lai đều có thể biết*

*Những đời sống và các chúng sanh
Những sự thọ dụng đều sai biệt
Hoặc lại có thói thất đọa lạc
Đấng Lương Túc Tôn đều biết rõ
Biết rõ các thứ nhận hiểu rồi
Đấng Đạo Sư phương tiện thuyết pháp
Đây là Phật trí lực thứ ba
Bồ Tát mới có thể tin được.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Chủng Chủng Giải Trí Lực thứ ba của Đức Như Lai. Do thành tựu trí lực ấy nên Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hồng tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh hay chuyên pháp luân thanh tịnh mà các thế gian, Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng thể chuyên đúng pháp được.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là Chủng Chủng Giới Trí Lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực Vô Thượng như thiết biết rõ các thứ cảnh giới của tất cả thế gian. Do các cảnh giới ấy mà các chúng sanh gây tạo hành nghiệp phước, gây tạo hành nghiệp phi phước, hành nghiệp bất động, hoặc do cảnh giới ấy mà

gieo giống xuất ly. Các cảnh giới ấy, Đức Như Lai ở nơi đây biết rõ như thiết.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai như thiết biết rõ nhãn giới, sắc giới và nhãn thức giới, nhãn đến ý giới, pháp giới và ý thức giới. Các giới như vậy biết rõ như thế nào? Đó là như thiết biết rõ nội không, ngoại không, nội ngoại không vậy.

Đức Như Lai lại như thiết biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Biết rõ các giới ấy như thế nào? Đó là biết rõ như không giới vậy.

Những dục giới, sắc giới và vô sắc giới đều biết rõ như thiết, vì khắp phân biệt chỗ phát khởi vậy.

Lại như thiết biết rõ hữu vi giới, vì là tướng tạo tác vậy; Như thiết biết rõ vô vi giới, vì là tướng không có tạo tác vậy; Biết rõ tạp nhiễm giới, vì là tướng nó do phiền não dẫn phát ra; Biết rõ thanh tịnh giới, vì tướng nó tự thể sáng sạch vậy.

Lại như thiết biết rõ các hành giới, vì là tướng vô minh chẳng thuận lý vậy; Biết rõ Niết Bàn giới, vì là tướng sáng thuận lý vậy.

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên hoặc là giới có thể an lập thế gian, giới này được thế gian y cứ mà an trụ như

vậy; hoặc là giới hay phát khiên dẫn, hoặc là giới hay hưng kiến lập, hoặc giới hay khởi phương tiện, hoặc là giới hay sanh ý dục, hoặc là giới hay khởi phiền não, hoặc là giới hay làm y chỉ, các giới như vậy có vô lượng vô biên cũng đều được Đức Như Lai biết rõ như thiệt. Đã biết rõ rồi theo chỗ đáng nên mà vì chúng sanh giảng thuyết đúng như pháp.

Này Xá Lợi Phất! Trí Lực Chủng Chủng Giới bất tư nghị của Đức Như Lai không có biên tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của Trí Lực Chủng Chủng Giới ấy, thì không khác gì người muốn cầu tìm biên tế của hư không.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe Chủng Chủng Giới Trí Lực bất tư nghị như hư không của Đức Như Lai rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thế gian các chúng sanh
Y chỉ chủng chủng giới
Tùy chỗ họ lưu chuyển
Như Lai đều biết rõ
Phước, phi phước, bất động
Và thuận với xuất ly*

An trụ giới ấy rồi
Chứng tịch diệt Niết Bàn
Hoặc nhãn giới, sắc giới
Và cùng nhãn thức giới
Nhĩ tử thiết thân ý
Biết rõ các giới ấy
Lại biết rõ pháp giới
Và cùng ý thức giới
Nội ngoại giới đều không
Phật biết rõ như thiết
Địa giới và thủy giới
Hỏa giới cùng phong giới
Bốn giới đồng không giới
Đều biết rõ như thiết
Hoặc dục giới sắc giới
Và cùng vô sắc giới
Khắp phân biệt chỗ khởi
Phật biết rõ như thiết
Như hư không vô biên
Giới vô biên cũng vậy
Phật đều biết rõ cả
Mà chẳng nói ta biết
Các giới vốn vô sanh
Cũng vốn không có diệt

*Đây gọi Niết Bàn giới
Đức Như Lai biết rõ
Như hư không vô biên
Trí của Phật cũng vậy
Do trí ấy biết rõ
Biến dị nơi các giới
Đã biết Chủng Chủng Giới
Điều phục các chúng sanh
Phật trí lực thứ tư
Bồ Tát hay tin được.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Chủng Chủng Giới Trí Lực của Đức Như Lai.

Do thành tựu trí lực này mà Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh, các thế gian, Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều không thể chuyển đúng pháp được.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Chủng Chủng Căn Trí Lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực Vô Thượng có thể biết rõ như thiệt về tướng các căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh.

Các tướng ấy Đức Như Lai biết rõ như thiệt thể nào?

Này Xá Lợi Phát! Đó là Như Lai biết rõ như thiệt độn căn, trung căn, lợi căn, thắng căn, liệt căn. Do khắp phân biệt theo các căn tánh mà Đức Như Lai biết rõ như thiệt chúng sanh khởi các thứ tham, khởi các thứ sân, khởi các thứ si, hoặc khởi giả lập tham sân si, hoặc khởi tham sân si nhỏ mọn, hoặc khởi tham sân si điên đảo, hoặc khởi dẹp phục tham sân si.

Hoặc như bắt thiện sanh ra các căn, hoặc các căn do như thiện sanh ra, Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt. Cũng biết rõ các căn do như bất động sanh ra, hoặc các căn do như xuất ly sanh ra.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ như thiệt nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, ưu căn, hỷ căn, xả căn, tín căn, chánh cần căn, niệm căn, định căn, huệ căn, vị tri đương tri căn, tri căn, dĩ tri căn. Các tướng căn sai biệt như vậy Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ thiệt các căn ấy như nơi nhãn căn sẽ an trụ nơi nhĩ căn mà chẳng an trụ nơi các căn tỷ thiệt thân kia, hoặc như nhĩ căn sẽ an trụ tỷ căn; hoặc như tỷ căn sẽ an trụ thiệt căn; hoặc như thiệt căn sẽ an trụ thân căn; hoặc như thân căn sẽ

an trụ nhãn căn. Các căn như vậy Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Hoặc các chúng sanh an trụ bố thí căn mà tu trì giới phương tiện, bấy giờ Đức Như Lai dùng trí thắng liệt căn mà vì họ nói pháp bố thí. Hoặc có chúng sanh an trụ trì giới căn mà tu bố thí phương tiện thì vì họ nói về trì giới. Hoặc có chúng sanh an trụ nhãn nhục căn mà tu tinh tiến phương tiện, thì vì họ nói về pháp nhãn nhục.

Hoặc có chúng sanh an trụ tinh tiến căn mà tu nhãn nhục phương tiện, thì vì họ nói về pháp tinh tiến.

Hoặc an trụ thiên định căn mà tu huệ phương tiện thì vì họ nói về pháp thiên. Hoặc an trụ huệ căn mà tu thiên phương tiện thì vì họ nói về chánh trí huệ.

Các căn sai biệt về tất cả phần Bồ Đề như vậy, Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh an trụ căn Thanh Văn mà lại tu độc giác phương tiện, thì Đức Như Lai dùng Chủng Chủng Chư Căn Trí vì họ mà nói hạ thừa. Người an trụ độc giác căn mà tu Thanh Văn phương tiện thì vì họ mà nói trung thừa. Người an trụ đại thừa căn mà tu nhị thừa phương tiện, thì Đức Như Lai dùng chư căn

trí vì họ nói đại thừa. Người an trụ hạ liệt căn mà tu đại thừa phương tiện thì dùng chư căn trí vì họ nói nhị thừa.

Nếu có các chúng sanh không có căn kham nhậm, không có tướng kham nhậm, Đức Như Lai biết họ là phi pháp khí không kham nhậm rồi bèn bỏ để đó.

Nếu các chúng sanh có căn kham nhậm có tướng kham nhậm, Đức Như Lai biết rõ như thiệt là người pháp khí có kham nhậm liền ân cần trịnh trọng vì họ thuyết pháp cho họ được ngộ nhập.

Như vậy, này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai biết rõ các hữu tình các căn thuần thực và chẳng thuần thực, các căn xuất ly và chẳng xuất ly. Căn tánh của các hữu tình, Đức Như Lai đúng như thiệt biết rõ tất cả; an trụ tướng như vậy, phương tiện như vậy, tín giải như vậy, bốn môn như vậy, sở duyên như vậy, đẳng lưu như vậy, cứu cánh như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Chúng Chúng Căn Trí của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế chư căn trí lực của Đức Như Lai thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Chư đại Bồ Tát nghe căn lực như hư không ấy rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hởi vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Đấng đến tột mé căn chúng sanh
Khéo thấu tánh hạnh của hữu tình
Tùy theo căn tánh có thể kham
Đức Như Lai vì họ thuyết pháp
Căn hạ trung thượng kham nhậm được
Trí lực của Phật phát trong ấy
Xem tâm giải thoát của họ rồi
Đấng Lương Túc Tôn liền thuyết pháp
Nếu người các căn hay phát khởi
Phiền não mỏng nhẹ tương tục ít
Khéo thấu căn tánh của người ấy
Đức Phật tùy thuận vì thuyết pháp
Nếu các trượng phu có thiện căn
Tùy chỗ siêng tin mà khai thị
Lại theo căn hành tướng sai biệt
Nói các thắng nghĩa định huệ thấy
Nếu người phát khởi siêng tín nguyện
Như Lai tùy thuận nói tịnh đạo
Biết họ có đủ công hạnh rồi*

*Đạy họ thắng pháp siêu các khổ
Có căn quyết định Phật Bồ Đề
Mê lầm tu theo hạnh nhị thừa
Phật dạy đại thừa thành chánh giác
Đây là trí lực thứ năm vậy.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Chủng Chủng Căn Trí Lực của Đức Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ năm này mà Đức Như Lai ở giữa đại chúng chánh sư tử hồng tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các thế gian, Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Lại Này Xá Lợi Phất! Thế nào là Biến Hành Chư Hành Trí Lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng vô lượng trí lực biết rõ như thiệt biến hành chư hành.

Này Xá Lợi Phất! Các tướng như vậy biết rõ thế nào? Đó là biết rõ tánh hữu tình là tánh chánh định, là tánh bất chánh định, là tánh tà định.

Thế nào là tánh chánh định?

Đó là do phương tiện tu tập đời trước khai phát trí huệ lợi căn mà phát sanh tánh ấy, hoặc chư Phật có vì họ

thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp. Đức Như Lai biết hơn quả đời trước của chúng sanh ấy kham nhậm pháp khí liền tùy chỗ đáng nên thuyết pháp cho họ mau được giải thoát.

Thế nào là tánh bất định?

Đó là do sức ngoại duyên mà thành thực tánh ấy. Nếu được giáo thọ giáo giới đúng pháp thì được giải thoát. Nếu giáo thọ giáo giới chẳng đúng pháp thì chẳng được giải thoát. Đức Như Lai vì họ mà nói pháp tùy thuận. Họ nghe được chánh pháp rồi đúng theo lý mà tu hành chứng quả giải thoát. Vì muốn cho các chúng sanh được những sự lợi ích giải thoát như vậy mà Đức Phật xuất thế.

Thế nào gọi là tánh tà định?

Đó là tánh chúng sanh bị phiền não che úp chẳng tu tập nghiệp hạnh thanh tịnh, thức tánh bạc nhược ngu si sâu dầy an trụ trong lưới tà kiến chẳng phải căn khí chánh pháp, dầu chư Như Lai có vì họ thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp, họ cũng chẳng kham nhậm chứng quả giải thoát. Đức Như Lai biết hữu tình ấy chẳng phải là pháp khí rồi liền bỏ để đó. Vì thế nên, này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát vì thương muốn làm lợi ích cho hạng chúng sanh ấy, nên mặc giáp hoàng thệ vào trong đám quân tà kiến để giáo hóa xô dẹp.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ như thiệt ba thứ tham hành: hoặc do tướng tịnh mỹ mà phát khởi tham hành, hoặc do tướng luyến ái mà phát khởi tham hành, hoặc do nghiệp nhơn đời trước mà phát khởi tham hành.

Đức Như Lai lại biết rõ như thiệt ba thứ sân hành: hoặc do tướng tổn hại mà phát khởi sân hành, hoặc do quan sát quá nhiều mà phát khởi sân hành, hoặc do phiền não đời trước mà phát khởi sân hành.

Đức Như Lai lại biết rõ như thiệt ba thứ si hành: hoặc có si hành do vô minh phát sanh, hoặc có si hành do vọng có thân kiến mà phát sanh, hoặc có si hành do nghi mà phát sanh.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ như thiệt các hành. Có người khổ lạc hai hành đều mau có thể thông vì các căn họ bén nhạy. Có người khổ lạc hai hành đều chậm thông, vì các căn của họ chậm lụt vậy.

Lại biết rõ như thiệt hành chậm, thông cũng chậm vì bỏ sở duyên vậy. Hoặc hành chậm còn thông thì mau vì đạo chẳng ngừng dứt vậy. Hoặc hành mau còn thông thì chậm vì dũng quyết tiến lên vậy, hoặc hành mau thông mau vì chẳng phải tánh ấy vậy.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành sức gián trạch đầy đủ mà chẳng phải sức tu tập. Hoặc có các hành sức tu tập đầy đủ mà chẳng phải sức gián trạch. Hoặc có các hành hai sức gián trạch và tu tập đều đầy đủ.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành tín nguyện đầy đủ mà chẳng phải phương tiện đầy đủ. Hoặc có các hành phương tiện đầy đủ mà chẳng phải tín nguyện đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều chẳng đầy đủ.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành thân nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do ngữ và ý. Hoặc có các hành ngữ nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do thân và ý. Hoặc có các hành ý nghiệp thanh tịnh mà chẳng do thân và ngữ. Hoặc có các hành chẳng phải thân ngữ ý. Hoặc có các hành do thân ngữ ý mà được thanh tịnh.

Như vậy hẳn đến chúng hữu tình chỗ có các hành hoặc như lưu chuyển, hoặc như chẳng lưu chuyển, hoặc như cả hai lưu chuyển và bất lưu chuyển, Đức Như Lai dùng trí vô ngại đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Trí lực biến hành chư hành của Đức Như Lai chẳng nghĩ bàn được vô biên vô tế như hư không. Chư đại Bồ Tát nghe trí lực bất tư nghị như hư

không ấy rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi
càng thêm hơn hờ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Như Lai như thiết biết các hành
Biết được hữu tình tánh chánh định
Lại biết tướng bất định thành thực
Và các căn nhơn pháp tương ưng
Các hành ba thứ tham tương ưng
Và cùng ba thứ sân si hiệp
Hành tương ưng vô biên phiền não
Duyên, nhơn, Đức Phật đều thiết biết
Người có khổ hành mà lợi căn
Hoặc có hành ấy mà độn căn
Người có lạc hành căn lợi độn
Đấng Đại Đạo Sư biết như thiết
Người có độn hành và độn tu
Hoặc là hành độn mà lợi tu
Hoặc là hành mau mà tu chậm
Hoặc là đều mau hoặc đều chậm
Hoặc có các hành giản trạch sanh
Chẳng do tu tập đạo lực khởi
Hoặc tu tập sanh chẳng giản trạch
Câu sanh biệt dị cùng tương ưng*

*Hoặc có các hành sanh tín nguyện
Mà chẳng phải là phương tiện tịnh
Hoặc phương tiện tịnh chẳng tín nguyện
Chẳng tín nguyện hạnh hoặc đủ cả
Hoặc có tịnh tu nơi thân nghiệp
Chẳng phải ngữ ý nghiệp thanh tịnh
Hoặc có ngữ tịnh và thân tịnh
Mà ý nghiệp kia chẳng thanh tịnh
Hoặc có nội tâm thường thanh tịnh
Hai nghiệp thân ngữ chẳng thanh tịnh
Hoặc có ngữ tịnh và ý tịnh
Mà thân nghiệp họ chưa được tịnh
Hoặc thân ngữ ý tịnh chẳng tịnh
Các hành lưu chuyển và tịch diệt
Đấng Chánh Biến Tri biết như thiệt
Đây là Phật trí lực thứ sáu.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là biến hành chư hành trí lực của Đức Như Lai. Do trí lực thứ sáu ấy mà Đức Như Lai tự xưng là bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian đều chẳng chuyển đúng pháp được.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Tịnh lực giải thoát tam ma địa tam ma bát đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh trí lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực Vô Thượng biết rõ như thiệt hoặc tự hoặc tha tất cả những pháp tịnh lự giải thoát tam ma địa tam ma bát đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh.

Các tướng như vậy biết rõ như thiệt thế nào?

Đó là biết rõ như thiệt do nhơn do duyên mà tất cả hữu tình có thể bị tạp nhiễm; Lại như thiệt biết do nhơn do duyên mà tất cả hữu tình có thể được thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phát! Nhơn gì duyên gì có thể khiến tạp nhiễm?

Đó là do tác ý chẳng xứng lý làm nhơn, do vô minh làm duyên khiến các hữu tình phát khởi tạp nhiễm.

Vô minh như vậy làm nhơn các hành làm duyên; các hành làm nhơn các thức làm duyên; các thức làm nhơn danh sắc làm duyên; danh sắc làm nhơn sáu nhập làm duyên; sáu nhập làm nhơn các xúc làm duyên; các xúc làm nhơn cảm thọ làm duyên; do thọ làm nhơn ái luyến làm duyên; tham ái làm nhơn chấp thủ làm duyên; do thủ làm nhơn các hữu làm duyên; do hữu làm nhơn lấy sanh làm duyên; do sanh làm nhơn lão tử làm duyên; phiền não làm nhơn các nghiệp làm duyên; kiến chấp làm nhơn

tham ái làm duyên; tùy miên làm nhờn các triền làm duyên.

Do các nhờn và duyên như vậy làm cho tất cả hữu tình phát khởi tạp nhiễm.

Những tướng như vậy Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Nhờn gì và duyên gì làm cho thanh tịnh?

Có hai nhờn và hai duyên có thể làm cho tất cả hữu tình thanh tịnh. Đó là do tha thuận âm và tác ý như lý của chính mình làm nhờn, và xa ma tha duyên một cảnh cùng thì bất xả na thiện xảo phương tiện làm duyên.

Lại có hai nhờn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là trí bất lai và trí bất khứ.

Lại có hai nhờn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là quán vô sanh và chứng chánh định.

Lại có hai nhờn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là hành cụ túc và minh vô minh giải thoát tác chứng.

Lại có hai nhờn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tu giải thoát môn và tánh giải thoát trí.

Lại có hai nhọn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tùy giác đế và tùy đắc đế.

Những nhọn và duyên như vậy có thể làm cho hữu tình thanh tịnh. Các tướng như vậy Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai biết rõ như thiệt cảnh giới tạp nhiễm của các hữu tình và cảnh giới thanh tịnh của các hữu tình. Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới thanh tịnh; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới tạp nhiễm; đây đều do như thiệt quán vậy.

Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới tạp nhiễm; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới thanh tịnh; đây đều do tăng thượng mạn chấp vậy.

Tất cả tướng trên đây Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai dùng trí như thiệt ở nơi trong các tịnh lự siêu việt gián tạp sai biệt đều biết rõ.

Đó là ly dục ác bất thiện pháp hữu tâm hữu tứ ly sanh hỷ lạc đầy đủ an trụ nơi tịnh lự tối sơ. Đức Như Lai an

trụ tịnh lự tối sơ rồi từ diệt tận định mà xuất. Như vậy
nhẫn đến nhập diệt tận định rồi từ sơ tịnh lự mà xuất.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ở nơi bát giải
thoát dùng trí như thiết hoặc thuận thứ lớp mà nhập, hoặc
lại nghịch thứ mà nhập, hoặc thuận nghịch nhập, hoặc
gián tạp nhập.

Giải thoát như vậy thế nào là tám thứ?

Đó là nội có sắc tướng quán ngoại sắc là sơ giải thoát;
nội không sắc tướng quán ngoại sắc giải thoát là giải
thoát thứ hai; nơi tịnh giải thoát hoặc nơi tịnh tánh khởi
tịnh giải là giải thoát thứ ba; hư không vô biên xứ định
là giải thoát thứ tư; thức vô biên xứ định là giải thoát thứ
năm; vô sở hữu xứ định là giải thoát thứ sáu; phi tướng
phi phi tướng xứ định là giải thoát thứ bảy; diệt thọ tướng
định là giải thoát thứ tám.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai dùng trí như thiết
hoặc an trụ trong một tam ma địa mà lại thị hiện tam ma
địa và tam ma bát đề khác, hoặc lại thị hiện các thứ quán
giải. Dầu như vậy mà chư Như Lai đối với các đẳng trì
chưa từng hỗn loạn.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai chẳng do
duyên nơi tam ma địa mà nhập tam ma địa. Hoặc y nơi

một tam ma địa mà thành tựu tất cả những tam ma địa khác. Hoặc chẳng khởi một tam ma địa mà có thể nhập khắp tất cả tam ma địa. Lại chư Như Lai tâm thường an trụ trong định không xoay vần duyên. Lại chư Như Lai không bao giờ có tâm bất định. Lại chư Như Lai an trụ chánh định thâm diệu, không ai có thể thấy biết được chánh định của Như Lai được.

Này Xá Lợi Phất! Tam ma địa của hàng Thanh Văn được bị tam ma địa của Độc Giác chói lấp. Tam ma địa của chư Độc Giác được bị tam ma địa của Bồ Tát chói lấp. Tam ma địa của chư Bồ Tát bị tam ma địa của Phật chói lấp. Tam ma địa của chư Phật không gì chói lấp được. Tại sao? Do vì trí không chói lấp của Như Lai thường hiện khởi vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai biết như thiệt như vậy; giáo thọ như vậy, giáo giới như vậy mà có thể phát khởi các tam ma địa của Thanh Văn Duyên Giác.

Đức Như Lai lại dùng giáo thọ giáo giới như vậy có thể phát khởi diệu tam ma địa của chư Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai biết rõ như thiệt rồi bèn làm giáo thọ giáo giới như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Trí lực phát khởi tịnh lực giải thoát tam ma địa tam ma bát đề tạp nhiễm thanh tịnh của Đức Như Lai vô biên vô tế chẳng thể nghĩ bàn đồng như hư không. Nếu có ai muốn tìm biên tế định lực của Đức Như Lai thì chẳng khác với kẻ tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát nghe Trí Lực Thiền Định Giải Thoát của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Do đây hữu tình khởi tạp nhiễm
Do đây hữu tình được thanh tịnh
Đại Hùng biết rõ như vậy rồi
Rộng vì tuyên dương pháp vi diệu
Do tác ý trái lý làm nhờn
Vô minh làm duyên sanh tạp nhiễm
Vô minh làm nhờn hành làm duyên
Nhẫn đến xoay vần sanh các khổ
Tác ý trái lý và vô minh
Làm căn bản sanh các chi kia
Chư Phật biết rõ như thiệt rồi
Tùy chỗ đáng nên tuyên diệu pháp
Tất cả cội gốc của tạp nhiễm*

Đó là nghiệp hành và vô minh
Lại từ đây làm duyên cho thức
Triển chuyển như vậy sanh các khổ
Do chỗ nói tùy thuận âm kia
Và do nội tâm quán đúng lý
Do hai như hai duyên đây
Tất cả chúng sanh chứng thanh tịnh
Do chỉ tác ý đúng lý như
Và do chánh quán làm duyên kia
Mà các chúng sanh chứng giải thoát
Đại Sư đều biết rõ như thiệt
Hành giả an trụ giới thanh tịnh
Quán sát các pháp đều không tịch
Và khéo tu tập môn giải thoát
Xa rời sanh tử bức ngặt khổ
Như đây chư Phật thiệt biết rõ
Tất cả chúng sanh hạnh thanh tịnh
Không vô tướng nguyện giải thoát môn
Thiện thế theo căn mà hiển thị
Độc Giác tối thắng và Thanh Văn
Thuận nghịch nhập xuất các tịnh lự
Như Lai tuyên bày chỗ chứng kia
Như có gai độc và oán thù
Định giải thoát của chư Phật chứng

*Rốt ráo không oán không gai độc
Phải biết lực thứ bảy của Phật
Không thiên định nào xô dẹp được.*

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là Chư định trí lực của Đức Như Lai. Do được trí lực thứ bảy này mà Đức Như Lai tuyên bố ta là bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian đều chẳng chuyển được.

Lại Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Túc Trụ Tùy Niệm Tác Chứng Trí Lực của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực Vô Thượng tùy theo chỗ ghi nhớ đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai đúng như thiệt biết rõ vô lượng đời trước của Phật và của tất cả hữu tình khác. Hoặc ghi nhớ một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, đến câu chi na do tha trăm ngàn đời thấy đều có thể nhớ biết rõ.

Đức Như Lai lại nhớ biết rõ kiếp hoại, kiếp thành, kiếp thành hoại, hoặc vô lượng kiếp hoại, vô lượng kiếp thành, vô lượng kiếp thành hoại. Hoặc nhớ biết rõ trăm câu chi kiếp, đến vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha kiếp.

Đức Như Lai có thể nhớ biết rõ đời trước của Phật đã từng ở tại xứ ấy, có tên ấy họ ấy, dòng ấy, có sắc ấy tướng ấy, hình dạng ấy, sống bao lâu, khổ vui ra sao, từ chỗ ấy chết rồi sanh chỗ kia, từ chỗ kia chết rồi sanh xứ này.

Vô lượng đời trước của mình và của kẻ khác, Đức Như Lai đều nhớ biết rõ từng chi tiết.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai biết rõ đúng như thiệt nghiệp như đời trước của tất cả hữu tình. Do nghiệp như ấy mà hữu tình đến sanh xứ này. Biết rõ nghiệp như ấy của họ rồi, Đức Như Lai theo đúng chỗ đáng nên dạy mà thuyết pháp cho họ.

Đức Như Lai biết rõ như thiệt tất cả hữu tình đời trước có tâm niệm nối tiếp không hở, duyên theo cảnh như vậy mà sanh tâm như vậy, do cảnh duyên ấy không đủ nên tâm ấy dứt.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có một hữu tình tâm niệm xoay đổi tuần tự mãi mãi nối tiếp như vậy cả hằng sa kiếp, lời nói chẳng thể kể xiết, cho đến tất cả hữu tình đều có tâm niệm như vậy, Đức Như Lai nhớ đến, liền có thể biết rõ như thiệt tất cả tâm niệm ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai y theo tâm niệm xoay đổi của tất cả hữu tình đến tận hậu tế cả câu chi kiếp

kể nói chẳng hết được, mà trí lực của Phật cũng không cùng tận.

Trí Lực Túc Trụ Tùy Niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, không gì bằng, không gì sánh, là vô lượng vô số chẳng thể tuyên nói, lại chẳng thể nói là có biên tế.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai dùng thần lực Phật làm cho hữu tình nhớ biết đời trước rồi bảo họ rằng: Nay người nên nhớ đời trước đã trồng căn lành như vậy, hoặc ở chỗ Phật, hoặc ở chỗ Thanh Văn, hoặc ở chỗ Độc Giác, hoặc nơi chánh pháp mà trồng căn lành. Các căn lành như vậy người phải nhớ biết hết.

Các hữu tình ấy nhờ thần lực Phật nhớ đến đều biết rõ vô lượng căn lành đời trước của mình.

Đức Như Lai dùng thần lực làm cho hữu tình nhớ biết thiện căn đời trước rồi theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá Lợi Phát! Hoặc có hữu tình được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh giác tùy theo sở nguyện mà cầu giải thoát: Hoặc theo Thanh Văn thừa, hoặc theo Độc Giác thừa, hoặc phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, Đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Trí Lực Túc Trụ Tùy Niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, là vô lượng vô số vô biên vô tế bằng với hư không.

Nếu có ai muốn suy tìm biên tế trí lực của Phật, thì chẳng khác gì người muốn suy tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát nghe Trí Lực Túc Trụ chẳng thể nghĩ bàn như hư không như vậy rồi, liền tin nhận vâng thờ chẳng làm chẳng nghĩ, vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*“Vô lượng câu chi na do kiếp
Trí lực của Phật đều biết rõ
Phật nhớ đời trước mình và người
Như xem trái cây trên bàn tay
Nhớ biết rõ họ tên sắc tướng
Sống chết xứ kia sanh xứ này
Hữu tình có đủ nghiệp nhơn ấy
Biết chỗ đáng dạy mà thuyết pháp
Vô biên vô tế đời quá khứ
Bao nhiêu tâm niệm của hữu tình
Tâm ấy nối tiếp sanh niệm ấy
Trí lực của Phật biết rõ cả*

Một hữu tình cho đến tất cả
Tâm niệm nối tiếp không ngừng hở
Đã qua số kiếp như hằng sa
Không thể dùng lời kể nói hết
Nhân đến câu chi số kiếp sau
Phật biết rõ cả tâm niệm họ
Trí lực Như Lai vẫn vô tận
Nên gọi trí Phật như biển cả
Tất cả hữu tình tín nguyện lành
Đã từng cúng dường chư Phật Thánh
Phật dùng thần lực gia hộ họ
Khiến nhớ tịnh hạnh đã từng tu
Như Lai biết rõ các hữu tình
Quá khứ đã tu các phước hạnh
Biết họ đã trụ trí ba thừa
Giải thoát bất thối Vô Thượng đạo
Trí biết quá khứ vô biên tế
Chẳng thể nghĩ bàn chẳng sánh bằng
Phật trí lực tức trụ thứ tám
Chư đại Bồ Tát tin nhận được.

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là Trí Lực Túc Trụ của Phật. Do được trí lực thứ tám này nên Đức Như Lai tuyên

bồ ta ở ngôi Thế Tôn chuyên pháp luân lớn thanh tịnh mà tất cả thế gian chẳng thể chuyên được.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Trí Lực Thiên Nhân Thông tác chứng của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng trí lực thiên nhân thanh tịnh Vô Thượng vượt hơn tất cả mà nhìn xem các loài hữu tình chết nơi đây sanh về kia, hoặc liệt hoặc thắng, hoặc nhan sắc đẹp hay xấu, hoặc đến cõi lành, hoặc qua loài ác, đúng như nghiệp nhơn mà họ đã gây nên. Tất cả tướng sai khác như vậy, Đức Như Lai đều thấy rõ đúng như thiệt.

Đức Như Lai lại thấy rõ nghiệp hành của các hữu tình gây tạo. Các hữu tình gây tạo nghiệp xấu ác nơi thân như vậy, nơi khẩu như vậy, nơi ý như vậy, sanh tà kiến chê bai Hiền Thánh. Do nghiệp nhơn tà kiến như vậy nên khi chết họ đọa vào các ác đạo hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh vào loài quỷ.

Đức Như Lai cũng thấy biết rõ các hữu tình gây tạo nghiệp lành tốt nơi thân, nơi khẩu, nơi ý như vậy, chẳng chê bai Hiền Thánh, tu tập chánh kiến. Những hữu tình này nương nơi nghiệp nhơn chánh kiến như vậy, sau khi

chết sanh về cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong thế giới an lạc.

Đức Như Lai lại dùng thiên nhãn thanh tịnh xem thấy thế giới nhiều thứ tướng dạng của chư Phật khắp mười phương hơn số cát sông Hằng, hết hư không tế, tốt lượng pháp giới, chẳng thể tuyên nói được.

Hoặc thấy có quốc độ bị hỏa tai, có quốc độ đương hoại, có quốc độ đương thành.

Hoặc thấy các hữu tình lúc chết, lúc sanh.

Hoặc thấy chư đại Bồ Tát từ cung Đâu Suất giáng thần vào thai mẹ, hoặc thấy có Bồ Tát xuất thai, hoặc thấy mỗi phương đều đi bảy bước, hoặc thấy đương vào ở nội cung, hoặc thấy đương xuất gia khổ hạnh, hoặc thấy thành Vô Thượng Bồ Đề, hoặc thấy đương chuyển pháp luân, hoặc thấy có chư Phật xả thọ mạng nhập đại Niết Bàn.

Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh hoặc thấy trong các thế giới mười phương chư Thanh Văn rất ráo nhập Niết Bàn, hoặc thấy chư Độc Giác hiện thân thông báo đáp phước thí chủ rồi nhập Niết Bàn.

Lại có những thứ mà các loài hữu tình chẳng thấy được, nhưng đều bị thiên nhãn của Như Lai thấy suốt rõ.

Có những thứ mà thiên nhãn của ngũ thông tiên nhọn, của Thanh Văn, của Độc Giác và của Bồ Tát đều chẳng thấy được, nhưng thiên nhãn của Phật đều thấy rõ ràng.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh quan sát các loài hữu tình nơi vô lượng thế giới: Những chúng sanh nào là của Đức Như Lai hóa độ, những chúng sanh nào thấy Như Lai rồi mới hóa độ được. Bấy giờ Đức Như Lai tùy chỗ đáng được lợi ích mà hiện thân ở trước họ làm cho họ được tỏ ngộ. Còn những chúng sanh khác thì không hay biết.

Này Xá Lợi Phất! Trí Lực Thiên Nhãn Tùy Niệm tác chúng của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên tế đồng với hư không. Những kẻ tìm cầu biên tế của thiên nhãn Như Lai thì chẳng khác người tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát nghe trí lực chẳng thể nghĩ bàn như hư không này rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Do vô lượng kiếp tu tịnh nghiệp
Phật dùng thiên nhãn thấy mười phương*

*Vô lượng thế giới Phật thanh tịnh
Hoặc hoại, hoặc thành, hoặc thành hoại
Nhân đến hoặc trụ, hoặc hỏa tai
Hoặc có Phật, hoặc không có Phật
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hữu tình nhiều loài khó nghĩ bàn
Nhân đến loài có sắc không sắc
Hoặc đọa loài ác, sanh cõi lành
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hoặc thấy câu chi Phật hiện tại
Hoặc thấy Như Lai nhập Niết Bàn
Cũng thấy Thanh Văn hoặc Duyên Giác
Chứng quả hiện thông đến phước thí
Có chư Bồ Tát độ chúng sanh
Hoặc đến bậc gần Vô Thượng Giác
Ở ngôi Như Lai không chướng ngại
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Thấy rõ các loài tốt vi tế
Trí lực thứ chín chẳng nghĩ bàn
Chư đại Bồ Tát hay tin nhận*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Trí Lực Thiên Nhãn
Tùy Niệm tác chứng. Do trí lực thứ chín này mà Đức

Phật tuyên bố ta là bực Thế Tôn chuyên pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng chuyên được.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Trí Lực Lưu Tận tác chứng của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng trí lực Vô Thượng biết rõ như thiệt là hết các lậu là vô lậu, tâm giải thoát, huệ giải thoát, tự nhiên thông đạt, tác chứng đầy đủ mà an trụ ngôi vị ấy biết rõ đúng thiệt ta đã dứt hết dòng sanh, đã nên phạm hạnh, việc làm đã xong chẳng còn thọ sanh thân sau.

Này Xá Lợi Phất! Trí lực vô lậu của Đức Như Lai rất thanh tịnh sáng suốt dứt hẳn tất cả tập khí nổi tiếp.

Hàng Thanh Văn cũng như hàng Độc Giác dầu là vô lậu mà chỉ dứt trừ được phần ít tập khí, rời xa đại bi và các biện tài vô úy.

Chỉ có Đức Như Lai các lậu dứt hẳn mà đủ cả Phật pháp vi diệu, dứt trừ tất cả tập khí nổi tiếp, đủ đức đại bi, biện tài, vô úy bao trùm các hữu tình trong tất cả thế gian dầu chẳng hờ một sát na tâm niệm mà trí lực của Như Lai vẫn luôn thanh tịnh vô lậu.

Tại sao vậy? Vì Đức Như Lai không có tập khí nghiệp, tập khí phiền não, tập khí quên mất oai nghi.

Này Xá Lợi Phát! Như hư không luôn trong sạch chẳng chung lộn với tất cả bụi khói mây mù.

Cũng vậy trí lực vô lậu của Đức Như Lai chẳng chung lộn với tất cả phiền não tập khí.

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai an trụ nơi trí lực vô lậu ấy rồi có thể nói pháp vô lậu vô chấp cho những chúng sanh hữu lậu hữu chấp.

Các phiền não các chấp trước của tất cả chúng sanh đều từ hư vọng phân biệt khởi lên.

Đức Như Lai quan sát biết rõ như vậy rồi, vì muốn họ chẳng còn khởi lên các phiền não các chấp trước, nên theo đúng chỗ đáng dạy mà dùng các thí dụ để thuyết pháp cho họ biết rõ thiệt phiền não đều hư vọng. Vì biết là hư vọng mà họ chẳng chấp lấy. Vì chẳng chấp lấy mà rốt ráo họ chứng Niết Bàn.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai biết rõ đúng thiệt tất cả hữu tình các phiền não khởi diệt, các phiền não hiện hành. Biết rõ rồi, Đức Như Lai theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp.

Này Xá Lợi Phát! Trí lực vô lậu tác chứng của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên tế, đồng với hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế trí lực vô lậu

của Như Lai, thì chẳng khác gì người tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát nghe trí lực vô lậu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*“Trí Phật vô lậu rất thanh tịnh
Rộng lớn vô lượng không chướng ngại
Do thành trí lực thứ mười này
Mà nói đạo Bồ Đề tịnh diệu
Trí vô lậu của hàng Thanh Văn
Còn thừa tập khí theo ràng buộc
Trí lực vô lậu của Đạo Sư
Tất cả tập khí như tro tàn
Có người chứng bực Duyên Giác thừa
Rời xa đại bi với biện tài
Chỉ có chư Phật trí vô lậu
Đầy đủ đại bi với biện tài
Chư Phật ở nơi trí vô lậu
Biết rõ tướng lậu của chúng sanh
Đều từ hư vọng phân biệt sanh
Mà họ chưa biết chơn lý ấy*

*Đại bi của Phật dạy bảo họ
Là vô thường, bất tịnh, vô ngã
Họ thấy các pháp không thể tánh
Sẽ chứng quả Như Lai tịch tịnh
Các pháp không ngã không chúng sanh
Không thọ không nhơn không tác giả
Hữu tình phân biệt hư vọng chấp
Phật khởi lòng bi cứu thoát họ
Từ bi của Phật chẳng mỗi nhàm
Trí lực luôn tròn chẳng quên mất
Thế nên chư Phật thường phương tiện
Vì độ chúng sanh mà thuyết pháp
Trí lực thứ mười đẹp phục cả
Không có biên tế đồng hư không
Vì Phật thường ở trí lực này
Mà vô lượng pháp đời luôn có.*

Này Xá Lợi Phất! Đây là trí lực vô lậu của Đức Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ mười này mà Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tự tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn, Ma Vương, Phạm Vương đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá Lợi Phát! Do nghe công đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai mà chư đại Bồ Tát đối với mười trí lực ấy tin nhận vâng làm, tâm niệm thanh tịnh không làm không nghi càng vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát đối với đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ tâm chí thanh tịnh không làm không nghi càng thêm vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có bốn đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn.

Do thành tựu bốn vô úy này mà Đức Như Lai ở giữa đại chúng tự tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá Lợi Phát! Những gì gọi là bốn đức vô sở úy?

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực Vô Thượng nên ở giữa đại chúng tự tuyên bố ta là bậc Đẳng Chánh Giác. Trong đại chúng ấy chẳng thấy có ai hoặc người hoặc trời mà có thể ở trước Đức Như

Lai chỉ trích rằng đối với pháp ấy, Ngài chẳng phải là Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào Đức Như Lai có hiệu là Đẳng Chánh Giác?

Đối với tất cả các pháp, Đức Như Lai có thể bình đẳng chánh giác, không có gì là chẳng bình đẳng.

Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp thánh nhơn, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu học, hoặc pháp vô học, hoặc pháp Độc Giác, hoặc pháp Bồ Tát đều bình đẳng bình đẳng.

Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc vô tội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, tất cả pháp như vậy, Đức Như Lai đều có thể bình đẳng chánh giác, vì thế nên gọi Phật là bậc Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là tánh bình đẳng?

Tự thể của các kiến thức cùng với tánh không kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của sắc tướng cùng với vô tướng kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của ba cõi cùng với vô nguyện kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của pháp sanh cùng với vô sanh kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của pháp khởi cùng với vô khởi kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của tánh tham cùng với vô tham kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của tam thể cùng chơn như kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của vô minh hữu ái cùng với minh giải thoát, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của sanh tử lưu chuyển cùng với Niết Bàn tịch tịnh, tánh nó bình đẳng.

Vì đối với tất cả pháp Đức Như Lai đều bình đẳng chánh giác nên gọi Đức Phật là bậc Đẳng Chánh Giác.

Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, Đức Như Lai lại dùng đại bi để làm phương tiện.

Chơn như bình đẳng, chơn tánh là như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, là tánh không che tội, là tánh không bỏ úy, là tánh không lui sụt, là tánh không trái cãi. Do có ấy mà sáng rõ cả đại chúng, hay làm cho họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sanh lòng tin thanh tịnh mà vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả chúng sanh ở thế gian không ai có thể đối với đức vô úy của Như Lai mà sanh sự trái cãi. Tại sao? Vì đức vô úy của Như Lai không trái cãi được. Như tánh bình đẳng ở pháp giới tánh lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Như đức vô úy của Như Lai nơi tất cả pháp thậm thâm vi tế khó biết mà có thể đẳng chánh giác được, Đức Như Lai an trụ đại bi như vậy dùng các thứ ngôn ngữ âm thanh, các thứ pháp môn mà khai thị pháp vi diệu cho các hữu tình. Nếu ai có thể y theo pháp ấy mà tu tập công hạnh viên ly thì mau hết khổ.

Nếu có hữu tình chẳng phải bực Đại Sư mà tự xưng là Đại Sư, chẳng phải Đẳng Chánh Giác mà tự xưng là Đẳng Chánh Giác, do đức vô úy chẳng nghĩ bàn của Như Lai khiến các hữu tình ấy đều bị che chói mất ngạo mạn phải bỏ chạy trốn.

Này Xá Lợi Phát! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế đồng như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế của đức vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát nghe nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là đức vô úy chánh đẳng giác. Do thành tựu đức vô úy thứ nhất này mà Đức Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì đã thành tựu trí lực Vô Thượng nơi ở giữa đại chúng tuyên bố nay đây ta đã hết tất cả phiền não tập khí. Trong đại chúng ấy không có ai hoặc người hoặc trời có thể ở trước Đức Như Lai mà chỉ trích rằng Ngài còn có phiền não ấy chưa dứt.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là tánh phiền não dứt hết của Đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai ở nơi dục giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí tham dục.

Đức Như Lai ở nơi sắc vô sắc giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí sân khuê.

Đức Như Lai ở nơi vô minh phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí si mê.

Đức Như Lai ở nơi các kiến phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí phiền não hiện hành.

Vì có như vậy nên gọi Đức Như Lai là phiền não đã hết.

Này Xá Lợi Phất! Thuyết pháp như trên ấy là y cứ nơi thế tục chớ chẳng phải thắng nghĩa.

Trong thắng nghĩa không có một pháp nào ở trước thánh trí có thể biết rõ, có thể dứt hẳn, có thể tu tập, có thể chứng nhập.

Tại sao vậy? Này Xá Lợi Phất! Nói là dứt hết đó chưa bao giờ chẳng dứt hết, tánh vốn rốt ráo hết chẳng do đối trị mà nói là hết.

Tánh như thiệt là hết. Vì tánh như thiệt là hết nên không có pháp nào bị hết. Vì không pháp bị hết thì chính là vô vi. Vì vô vi nên không sanh không diệt cũng không có trụ. Thế nên nói rằng Đức Như Lai xuất thế. Nếu không xuất thế thường trụ pháp tánh thường trụ pháp giới thì thánh trí huệ chuyển vận trong ấy. Dầu chuyển vận như vậy mà không có chuyển không có hoàn.

Này Xá Lợi Phất! Do pháp môn thắng nghĩa ấy nên không có các phiền não, cũng không có phiền não hết mà có thể chứng đắc.

Đức Như Lai an trụ nơi đại bi như vậy rồi vì các hữu tình mà tuyên nói pháp phiền não dứt hết.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lại dùng đại bi để làm phương tiện, là chơn như bình đẳng, là chơn tánh, là tánh như chẳng phải là tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che tội, tánh không bổ úy, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi. Vì có ấy nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể sanh sự trái cãi. Tại sao? Vì đức vô úy ấy chẳng trái cãi được.

Chơn như bình đẳng ở trong pháp giới tánh lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như vậy, là vô lượng vô số không có biên tế thành tựu pháp vi diệu.

Do Đức Như Lai dùng đại bi huân tập nơi tâm mà vì các chúng sanh nói pháp phiền não dứt hết cho họ dứt hẳn các phiền não.

Này Xá Lợi Phát! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát nghe Đức Như Lai tuyên nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy vô lậu. Do thành tựu đức vô úy thứ hai ấy, Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tự tuyên bố ta là Thế Tôn chuyển pháp luân lớn, tất cả trời người thế gian chẳng chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực Vô Thượng nên ở giữa đại chúng tuyên bố: Phật nói pháp chương đạo thì quyết định là pháp chương đạo giải thoát. Trong thế gian hoặc người hoặc trời không có ai ở trước Đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói pháp chương đạo ấy chẳng chương đạo được.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là pháp chương ngại đạo?

Này Xá Lợi Phát! Có một pháp hay làm chương ngại, đó là tâm chẳng thanh tịnh.

Lại có hai pháp hay làm chương ngại, đó là vô tầm và vô quý.

Lại có ba pháp hay làm chướng ngại, đó là thân ác hành, ngữ ác hành và ý ác hành.

Lại có bốn pháp hay làm chướng ngại, đó là do tham dục mà làm sự chẳng nên làm, do sân khuê mà làm sự chẳng nên làm, do si mê mà làm sự chẳng nên làm và do hãi sợ mà làm sự chẳng nên làm.

Lại có năm pháp hay làm chướng ngại, đó là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu.

Lại có sáu pháp hay làm chướng ngại, đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng, chẳng kính luật nghi, chẳng kính chánh định, chẳng kính chánh huệ.

Lại có bảy pháp hay làm chướng ngại, đó là mạn, thẳng mạn, thẳng thượng mạn, tăng thượng mạn, tà mạn, hạ mạn và ngã mạn.

Lại có tám pháp hay làm chướng ngại, đó là tà kiến, tà tư, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định.

Lại có chín pháp hay làm chướng ngại, đó là nơi chính thân mình ở trong ba đời quá khứ vị lai và hiện tại mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự não hại; đối với chỗ mà mình mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự não hại; đối với chỗ mà mình không mến

thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự
nã hại.

Lại có mười pháp hay làm chướng ngại, đó là mười
nghiệp đạo bất thiện.

Đây là nói lược mười loại pháp hay làm chướng ngại.
Vì muốn ngăn dứt hẳn các loại pháp chướng ngại ấy mà
Đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Này Xá Lợi Phất! Nhẫn đến tất cả tác ý trái với chơn
lý tương ưng với các kiết sử, hoặc do nơi các pháp mà có
quan niệm ưa ham tương ưng với điên đảo mà trái đạo
giải thoát, có ái kiến chấp trước đối với pháp có mà ưa
ham, nơi thân ngữ ý nghiệp có sự sở y, tất cả sự tướng ấy
Đức Như Lai biết rõ đều là chướng ngại cả. Đã biết rõ
rồi, Đức Như Lai nói là pháp hay chướng ngại.

Này Xá Lợi Phất! Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng
thể nghĩ bàn lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình
đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như,
là tánh không đôi khác, tánh không che lỗi, tánh không
hãi sợ, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi. Vì có ấy
nên làm cho đại chúng sáng rõ khiến họ vui đẹp toàn thân
thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể trái cãi. Tại sao? Vì đức vô úy của Như Lai chẳng trái cãi được, như tánh bình đẳng ở tánh pháp giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới, không ai trái cãi được. Vô úy ấy là vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, chẳng thể tuyên nói, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng do đại bi huân tập nơi tâm nên Đức Như Lai vì các hữu tình mà nói pháp chướng ngại, vì muốn họ ngăn dứt hẳn pháp chướng ngại ấy.

Này Xá Lợi Phát! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô lượng như hư không. Nếu kẻ muốn tìm cầu biên tế của đức vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát nghe Đức Như Lai tuyên nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy tuyên nói pháp chướng ngại.

Do Đức Như Lai thành tựu đức vô úy thứ ba ấy, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực Vô Thượng ở giữa đại chúng tuyên bố rằng Phật nói đạo chơn chánh hết khổ của thánh xuất thế đã tu, nếu hữu tình nào tu tập đạo ấy thì quyết định giải thoát.

Trong đại chúng, hoặc người hoặc trời không có ai ở trước Đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói đạo ấy chẳng giải thoát được.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đạo của thánh giải thoát?

Này Xá Lợi Phất! Có một pháp hay làm cho chúng sanh rất ráo thanh tịnh giải thoát, đó là chánh đạo.

Lại có hai pháp hay làm cho chúng sanh rất ráo giải thoát, đó là xa ma tha và tỳ bát xá na.

Lại có ba pháp hay làm cho chúng sanh rất ráo giải thoát, đó là môn giải thoát không, môn giải thoát vô tướng và môn giải thoát vô nguyện.

Lại có bốn pháp hay làm cho chúng sanh rất ráo giải thoát, đó là duyên nơi thân để quán niệm, duyên nơi thọ để quán niệm, duyên nơi tâm để quán niệm và duyên nơi pháp để quán niệm.

Lại có năm pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tín căn, cần căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Lại có sáu pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả và niệm Thiên.

Lại có bảy pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi và xả giác chi.

Lại có tám pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tám chi thánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm và chánh định.

Lại có chín thứ pháp căn bản vui thích hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là duyệt, hỷ, khinh an, chỉ tức lạc, định, như thiết trí, kiến, yêm ô và ly dục giải thoát.

Lại có mười pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là mười nghiệp đạo lành.

Đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói pháp hành giải thoát của Thánh như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nhân đến tất cả những đạo pháp chánh thiện BỒ ĐỀ, hoặc tương ưng với giới tụ, hoặc tương ưng với định tụ, hoặc tương ưng với huệ tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tri kiến tụ, hoặc tương ưng với thánh đế đều gọi là pháp hành hay giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phát! Hay khéo giải thoát là nói chánh hạnh. Nói là chánh hạnh có nghĩa là ở trong pháp ấy không có một pháp nào hoặc tăng hoặc giảm hoặc lai hoặc khứ hoặc thủ hoặc xả. Tại sao? Vì chẳng phải người hành chánh hạnh mà hành một thứ giác phần. Nếu có thể đúng như thiệt mà thấy biết tất cả các pháp đều là tánh bất nhị, thì gọi đó là hạnh xuất ly của thánh.

Này Xá Lợi Phát! Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che lấp, tánh chẳng lui sụt, tánh không hãi sợ, tánh chẳng trái cãi. Vì thế nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phát! Chúng sanh trong đời chẳng có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể tranh cãi. Tại sao? Vì đức vô úy của Như Lai chẳng tranh cãi được,

tánh chơn như bình đẳng ở tánh pháp giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Hạnh giải thoát của thánh như vậy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chẳng gì sánh bằng thành tựu pháp vi diệu chẳng tuyên nói được. Nhưng vì đại bi huân tập nơi tâm nên Đức Như Lai khai thị diễn nói hạnh giải thoát của thánh cho chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào hiểu rõ như thiết tu hành chánh đạo, thì quyết định giải thoát mau rất ráo hết khổ.

Này Xá Lợi Phất! Đức vô úy của Như Lai vô biên vô tế như hư không. Nếu có kẻ nào muốn tìm cầu biên tế của đức vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát nghe đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai rồi liền tin nhận vâng thờ không lằm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy nói đạo giải thoát của thánh.

Do Đức Như Lai thành tựu đức vô úy thứ tư ấy nên ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma Vương,

Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều không thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá Lợi Phất! Bốn đức vô úy ấy của Như Lai vô biên vô tế như hư không, tất cả chúng sanh không thể thấu được biên tế ấy.

Chư đại Bồ Tát nghe đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi càng thêm vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Tự nhiên chánh giác ngộ
Các pháp tánh bình đẳng
Như Lai thấy rõ khắp
Nên hiệu Đẳng Chánh Giác
Hoặc các pháp phạm phu
Pháp hữu học vô học
Pháp Độc Giác tối thắng
Phật pháp đều bình đẳng
Tất cả pháp thế gian
Thiện, bất thiện, bất động
Và các pháp xuất thế
Đường Niết Bàn bình đẳng
Không, vô tướng, vô nguyện*

Vô vi và hữu vi
Vô sanh và vô khởi
Đều thấy tánh bình đẳng
Biết tánh bình đẳng rồi
Theo chỗ đáng tuyên nói
Độ thoát các hữu tình
Đức Như Lai vô úy
Tự giải thoát ba cõi
Rồi khai thị giải thoát
Đức Như Lai Thế Tôn
Hiện vô úy thứ hai
Phật biết rõ pháp chương
Tập khí chẳng chứng đạo
Chẳng thanh tịnh hạ liệt
Chẳng có lòng hổ thẹn
Chưa có giữ nghiệp thân
Nghiệp khẩu và nghiệp ý
Tham, sân, si, hãi sợ
Sát sanh, trộm của người
Tà dâm và vọng ngữ
Say rượu chẳng kính nhường
Bảy mạn tám chi tà
Đều chẳng phải đạo pháp
Chín điều hại nhiều tội

Mười nghiệp đạo bất thiện
Suy tưởng chẳng hiệp lý
Ngu si không giải thoát
Điên đảo tu các hạnh
Chấp hư vọng phóng dật
Phật biết nói chương ngại
Đây vô úy thứ ba
Môn thanh tịnh vô lượng
Tu tập chứng Bồ Đề
Phật tự nhiên thông đạt
Nói pháp môn cam lộ
Nhẫn đến số vô lượng
Rất nhiều pháp màu lành
Giúp Bồ Đề thanh tịnh
Được chư Phật ngợi khen
Nếu khéo tu tập rồi
Mà chẳng chứng giải thoát
Không bao giờ như vậy
Đấng Thập Lực nói thiệt
Nếu suy tưởng hiệp lý
Dứt phiền não rộng lớn
Quán các pháp bình đẳng
Khéo tu tập hạnh thánh
Chẳng chấp trước các tướng

*Là pháp là phi pháp
Thì giải thoát lo sợ
Đức Phật nói như vậy
Khéo biết tất cả pháp
Rỗng trống như hư không
Thấy như ảo như mơ
Thì giải thoát các cõi
Nếu phóng dật tạo nghiệp
Luân hồi tam giới mãi
Nên Phật thương chúng sanh
Muốn họ chứng giải thoát
Đấng Thế Tôn Thập Lực
Thuyết pháp độ thế gian
Là vô úy thứ tư
Thanh tịnh như hư không.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là đức vô úy bất tư nghi của Như Lai mà chư đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào đại Bồ Tát đối với đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ chẳng làm chẳng nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai đức đại bi thường chuyển vận luôn. Tại sao? Chư Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì thành thực chúng sanh nên tất cả thời gian đại bi thường chuyển luôn chẳng dứt.

Này Xá Lợi Phát! Đại bi ấy của Như Lai vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng như vậy, vô biên như vậy, chẳng thể nói như vậy, mãnh lợi như vậy, lâu dài như vậy mà tùy thuận chúng sanh, dẫn đến tất cả ngữ nghiệp của Như Lai, đối với đại bi ấy cũng khó tuyên nói. Tại sao vậy? Như Bồ Đề của Như Lai chúng được chẳng thể nghĩ bàn, đại bi của Như Lai vì chúng sanh mà phát khởi cũng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Như Lai chúng được Bồ Đề?

Này Xá Lợi Phát! Do Đức Như Lai nhập vô căn vô trụ như vậy nên chúng được Bồ Đề.

Những gì là căn? Những gì là trụ?

Có thân là căn, hư vọng phân biệt là trụ.

Nơi hai pháp ấy, Đức Như Lai biết rõ bình đẳng nên nói do Đức Như Lai nhập vô căn vô trụ nên chúng được Vô Thượng Bồ Đề.

Chúng sanh chẳng thể biết rõ được hai pháp ấy.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp vô căn vô trụ như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Luận về Bồ Đề, tánh của nó tịch tịnh. Hai pháp gì gọi là tịch và tĩnh? Nơi trong là tịch, nơi ngoài là tĩnh. Tánh của nhãn căn là không lìa rời ngã và ngã sở, tánh của nhĩ tử thiệt thân và ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tịch. Thiệt biết rõ tánh của nhãn căn là không rời chẳng duyên theo sắc trần, nhãn đến thiệt biết rõ ý căn là không rời chẳng duyên theo pháp trần. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tĩnh.

Nơi hai pháp tịch tĩnh ấy, chúng sanh chẳng biết rõ. Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ hai pháp tịch và tĩnh.

Này Xá Lợi Phất! Đức Phật chứng Bồ Đề tự tánh thanh tịnh.

Thế nào gọi là tự tánh thanh tịnh?

Này Xá Lợi Phất! Tánh Bồ Đề, thể nó không nhiễm ô. Tánh Bồ Đề đồng với hư không. Tánh Bồ Đề là tánh

hư không. Bồ Đề với hư không bình đẳng bình đẳng tánh
rất ráo thanh tịnh.

Phàm phu ngu si chẳng biết được tự tánh thanh tịnh
như vậy nên bị khách trần phiền não làm ô nhiễm.

Tất cả chúng sanh đối với tự tánh thanh tịnh ấy chẳng
biết rõ được. Đức Như Lai phát khởi đại bi: Phật quyết
định sẽ khai thị cho họ biết rõ tự tánh thanh tịnh như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Phật chứng Bồ Đề không nhập
không xuất.

Thế nào gọi là hai pháp nhập và xuất?

Nhập là nói chấp các pháp. Xuất là nói chẳng chấp
các pháp.

Đức Như Lai thấy rõ pháp tánh bình đẳng không
nhập không xuất, cũng như Đức Như Lai thấy rõ không
thử ngạn không bỉ ngạn. Tại sao? Vì tánh của tất cả pháp
rời lìa thử ngạn và bỉ ngạn. Chứng được pháp ấy nên gọi
là Như Lai.

Đối với pháp tánh không nhập không xuất ấy, tất cả
chúng sanh không biết rõ được, Đức Như Lai phát khởi
đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ
pháp tánh không nhập không xuất.

Này Xá Lợi Phát! Phật chứng Bồ Đề không tướng không cảnh.

Thế nào gọi là không tướng không cảnh?

Chẳng được nhãn thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi sắc gọi là không cảnh. Nhãn đến chẳng được ý thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi pháp gọi là không cảnh.

Này Xá Lợi Phát! Không tướng không cảnh ấy là chỗ sở hành của chư thánh. Kẻ phàm phu ngu si trong ba cõi chẳng đi được nơi chỗ đi của chư thánh nên chẳng biết rõ không tướng không cảnh. Đức Như Lai phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp không tướng không cảnh ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nói Bồ Đề ấy, không có quá khứ vị lai hiện tại, ba đời bình đẳng, ba tướng luân dứt.

Thế nào gọi là ba tướng luân dứt?

Nơi đời quá khứ tâm không đoái niệm, nơi đời vị lai thức không chạy đến, nơi đời hiện tại ý không phát khởi. Tâm ý và thức ấy không có an trụ: chẳng phân biệt quá khứ, chẳng chấp trước vị lai, chẳng hí luận hiện tại.

Tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được tánh ba đời bình đẳng, ba luân thanh tịnh.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật sẽ quyết định khai thị làm cho họ giác ngộ ba đời ba luân bình đẳng thanh tịnh như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Phật chứng Bồ Đề vô vi vô tánh.

Sao gọi là vô vi vô tánh?

Tánh Bồ Đề ấy chẳng phải nhãn thức biết được, nhãn đến chẳng phải ý thức biết được.

Nói vô vi là không sanh không diệt cũng không có trụ. Vì lìa hẳn ba tướng ấy nên gọi là vô vi.

Này Xá Lợi Phất! Người biết vô vi phải biết hữu vi. Tại sao? Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh. Luận về vô tánh tức là thể tánh không hai.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được vô tánh vô vi ấy nên Đức Như Lai đối với họ mà phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ vô tánh vô vi ấy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Phật chứng Bồ Đề dấu tích không sai biệt.

Sao gọi là dấu tích không sai biệt?

Chơn như và pháp tánh, cả hai đều gọi là dấu tích. Tánh không khác biệt, tánh không an trụ gọi là không sai biệt.

Thiệt tế của các pháp gọi là dấu tích. Tánh không động dao gọi là không sai biệt.

Các pháp tánh không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô tướng gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể tìm gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô nguyện gọi là dấu tích. Tánh không phát khởi gọi là vô sai biệt.

Không tánh chúng sanh gọi là dấu tích. Tức thể tánh là không gọi là vô sai biệt.

Là tướng hư không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô sanh gọi là dấu tích. Tánh ấy vô diệt gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô vi gọi là dấu tích. Tánh ấy không hành không trụ gọi là vô sai biệt.

Là tướng Bồ Đề gọi là dấu tích. Tánh ấy tịch tĩnh gọi là vô sai biệt.

Là tướng Niết Bàn gọi là dấu tích. Tánh ấy vô sanh gọi là vô sai biệt.

Này Xá Lợi Phất! Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được dấu tích vô sai biệt ấy, nên Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ dấu tích vô sai biệt ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề ấy, chẳng thể dùng thân để chứng, chẳng thể dùng tâm để chứng.

Tại sao? Vì tánh của thân vô tri, không có tác dụng như cỏ cây đất đá tường vách. Tánh của tâm cũng vậy, như ảo như mơ như trăng đáy nước.

Nếu giác ngộ được thân tâm như vậy thì gọi là Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Chỉ do ngôn ngữ thế tục mà giả danh Bồ Đề. Thiệt tánh của Bồ Đề chẳng nói gọi được, chẳng thể dùng thân để được, chẳng thể dùng tâm để được, chẳng thể dùng pháp để được, chẳng thể dùng phi pháp để được, chẳng thể dùng chơn thiệt để được, chẳng thể dùng phi chơn thiệt để được, chẳng thể dùng chơn đế để được, chẳng thể dùng hư vọng để được.

Tại sao? Vì tánh Bồ Đề lìa rời ngôn ngữ, rời lìa tất cả pháp tướng. Lại vì Bồ Đề không có hình tướng để thông

ngôn ngữ. Như hư không kia không có hình không có chỗ nên chẳng nói được.

Này Xá Lợi Phất! Cứ như thiết mà tìm cầu thì tất cả pháp đều không thể nói.

Tại sao? Vì trong các pháp đều không có ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ cũng không có các pháp.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được chơn lý của các pháp như vậy, nên Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị chơn lý của các pháp ấy cho họ giác ngộ nghĩa lý chơn thiết như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề ấy không lấy không cất.

Những gì gọi là không lấy không cất?

Biết rõ nhãn căn thì gọi là không lấy, chẳng xem nơi sắc trần thì gọi là không cất.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chứng Bồ Đề không lấy không cất ấy nên chẳng lấy nhãn căn, chẳng xem sắc trần, chẳng trụ nơi thức. Nhãn đến chẳng lấy ý căn chẳng xem pháp trần chẳng trụ nơi thức. Dầu chẳng trụ nơi thức mà Đức Như Lai biết rõ được chỗ trụ của tất cả chúng sanh.

Biết rõ thế nào? Đó là chúng sanh trụ ở bốn pháp.

Những gì là bốn? Tất cả chúng sanh, tâm của họ trụ nơi thức, tâm của họ trụ nơi thọ, tâm của họ trụ nơi tưởng, tâm của họ trụ nơi hành.

Đức Như Lai biết thiết rõ trụ và chẳng trụ như vậy.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được thiết tế vô trụ như vậy nên Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ thiết tế vô trụ ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề là tên khác của không. Do không không nên Bồ Đề cũng không. Do Bồ Đề không nên các pháp cũng không. Thế nên Đức Như Lai đúng với tánh không ấy mà giác ngộ các pháp. Đức Như Lai chẳng do không mà giác ngộ pháp không tánh. Đức Như Lai do trí như lý mà giác ngộ pháp tánh không. Không với Bồ Đề, tánh ấy không hai. Vì không hai nên chẳng thể nói đây là Bồ Đề, đây là tánh không. Bởi pháp không hai nên không có hai tướng, không danh không tướng không hành, rốt ráo chẳng hành cũng chẳng hiện hành.

Nói là không ấy là xa rời nắm lấy. Trong thắng nghĩa để không có pháp để được. Vì tánh không nên nói là không. Như nói thái hư là hư không, nhưng tánh thái hư chẳng nói gọi được. Pháp không ấy nói tên là không,

nhưng tánh không ấy chẳng nói gọi được. Ngộ nhập các pháp thiết không có tên mà giả lập tên gọi, nhưng tên gọi ấy không phương không xứ, các pháp cũng không phương không xứ như tên gọi ấy.

Đức Như Lai biết rõ các pháp từ bản lai không sanh không khởi. Biết như vậy rồi chúng giải thoát, nhưng thiết tánh ấy không phục không thoát.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh Bồ Đề ấy, nên Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định khai thị cho họ giác ngộ thiết tánh Bồ Đề như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Tánh Bồ Đề bình đẳng với hư không. Nhưng tánh của hư không chẳng có bình đẳng không bình đẳng. Tánh Bồ Đề cũng vậy, không có đẳng chẳng đẳng. Như các pháp tánh không, chơn thiết, chẳng thể nói là bình đẳng hay chẳng bình đẳng.

Đức Như Lai giác ngộ tất cả pháp bình đẳng, không pháp nào chẳng bình đẳng. Giác ngộ đúng thiết không có chút pháp nào khả dĩ là bình đẳng và chẳng bình đẳng.

Lượng trí như thiết của Đức Như Lai cùng tốt lượng các pháp. Gì gọi là trí như thiết? Đó là biết rõ các pháp vốn không có mà sanh, sanh rồi lìa tan, không có chủ mà

sanh, không có chủ mà tan. Hoặc sanh hoặc tan đều tùy theo các duyên, trong ấy không có một pháp nào hoặc sanh hoặc tan, cũng không gì tùy theo. Vì thế nên gọi Đức Như Lai dứt các nẻo đường mà nói pháp vi diệu.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được pháp dứt các nẻo đường ấy, nên Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp dứt các nẻo đường ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề là như. Những gì gọi là tướng như? Như tướng Bồ Đề, các sắc cũng vậy, đồng chơn như ấy, không có thối hườn mà chẳng đến khắp. Thọ tướng hành và thức cũng vậy, đồng chơn như ấy không chẳng đến khắp.

Này Xá Lợi Phất! Như tướng Bồ Đề đồng chơn như ấy, tánh tứ đại cũng như vậy, đồng chơn như ấy không có thối hoàn mà chẳng đến khắp. Nhãn đến nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng như vậy.

Như tướng Bồ Đề chỉ là giả thi thiết, tất cả các pháp uẩn xứ giới cũng giả thi thiết như vậy.

Biết rõ tướng như vậy thì gọi là như.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai thiết giác ngộ chẳng điên đảo, biết rõ tất cả như tiền tế, trung tế và hậu tế cũng như vậy. Tại sao? Vì tiền tế vô sanh, hậu tế không đến, trung tế rời xa. Tất cả như vậy gọi là như.

Một pháp như vậy, tất cả pháp cũng vậy. Tất cả pháp như vậy, một pháp cũng vậy. Chẳng phải trong tánh như mà có thể được một tánh và nhiều tánh.

Tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được pháp như ấy, nên Đức Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp chơn như ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề là nhập nơi hành và nhập nơi vô hành.

Những gì gọi là hành và vô hành?

Này Xá Lợi Phất! Phát khởi pháp lành gọi là hành. Tất cả các pháp là bất khả đắc gọi là vô hành.

An trụ nơi tâm vô trụ gọi là hành. Môn giải thoát vô tướng tam muội gọi là vô hành.

Nói hành là cân lường toán số quán sát nơi tâm. Nói vô hành là quá cân lường toán số v.v...

Thế nào nói là quá cân lường v.v...? Vì tất cả chỗ không có tác dụng các thức.

Này Xá Lợi Phất! Nói hành là ở chỗ ấy quán sát hữu vi. Nói vô hành là ở chỗ ấy chứng nơi vô vi.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được pháp nhập hành vô hành ấy nên Đức Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp nhập hành vô hành như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề là không lưu không thủ.

Những gì gọi là không lưu không thủ? Vì là bốn lưu tánh nên gọi không lưu.

Là bốn lưu tánh là là dục lưu tánh, là hữu lưu tánh, là vô minh lưu tánh và là kiến lưu tánh.

Vì là bốn thủ tánh nên gọi không thủ. Là bốn thủ tánh là là dục thủ tánh, là hữu thủ tánh, là kiến thủ tánh và là giới thủ tánh. Bốn thủ ấy đều do vô minh mà tối tăm, bờ ao nước ái úr bít. Do chấp ngã nên cảm thọ uẩn xứ giới.

Trong ấy, Đức Như Lai biết thiết rõ căn bản của ngã thủ mà tự chứng thanh tịnh, cũng làm cho chúng sanh chúng được thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Vì đã chứng thanh tịnh ấy, nên ở trong các pháp, Đức Như Lai không có phân biệt. Tại sao? Vì phân biệt thì phát khởi suy tưởng chẳng đúng chơn lý.

Mà chúng thanh tịnh ấy chỉ là tương ưng với chơn lý nên chẳng phát khởi vô minh. Vì chẳng phát khởi vô minh nên chẳng phát khởi được mười hai hữu chi. Nếu chẳng phát khởi mười hai hữu chi thì là vô sanh. Nếu là vô sanh thì là quyết định. Nếu là quyết định thì là liễu nghĩa. Nếu là liễu nghĩa thì là thắng nghĩa. Nếu là thắng nghĩa thì là nghĩa không hơn. Nếu là nghĩa không hơn thì là nghĩa chẳng nói được. Nghĩa chẳng nói được là nghĩa duyên khởi. Các nghĩa duyên khởi là nghĩa pháp. Nghĩa các pháp là nghĩa Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thể quán duyên khởi như vậy tức là quán pháp.

Nếu quán pháp tức là quán Như Lai. Quán như vậy thì rời ngoài chơn như không có sở quán.

Trong ấy thế nào là có sở hữu? Đó là tướng và duyên. Hai pháp ấy, nếu có thể quán không tướng không duyên tức là chơn thiệt quán.

Đức Như Lai do giác ngộ các pháp bình đẳng như vậy nên bình đẳng.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh không lưu không thủ ấy. Đức Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ tánh không lưu không thủ ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nói Bồ Đề ấy, tánh nó thanh tịnh, không có cầu như, không có chấp trước. Thế nào gọi là thanh tịnh không có cầu như và không có chấp trước? Vì không nên là thanh tịnh, vì vô tướng nên không cầu như, vì vô nguyện nên không chấp trước.

Lại vì vô sanh nên thanh tịnh, vì vô tác nên không cầu, vì vô thủ nên không chấp.

Lại là tự tánh nên thanh tịnh, vì khắp sạch nên không cầu, vì sáng sạch nên không chấp.

Lại vì không hí luận nên thanh tịnh, vì lìa hí luận nên không cầu, vì hí luận tịch tĩnh nên không chấp.

Lại vì là chơn như nên thanh tịnh, là pháp giới nên không cầu, là thiết tế nên không chấp.

Lại vì hư tĩnh nên thanh tịnh, vì vô ngại nên không cầu, vì không tịch nên không chấp.

Lại vì biết rõ khắp nơi trong nên thanh tịnh, vì chẳng hành nơi ngoài nên không cầu, vì chẳng thể được nên không chấp.

Lại vì khắp biết rõ uẩn nên thanh tịnh, vì là giới tự thể nên không cầu, vì xứ tồn giảm nên không chấp.

Lại vì quá khứ tận trí nên thanh tịnh, vì vị lai vô sanh trí nên không cầu, vì hiện tại pháp giới trụ trí nên không chấp.

Tánh thanh tịnh không cầu không chấp như vậy đồng đến một câu, đó là câu tịch tĩnh. Những tịch tĩnh ấy là tốt tịch tĩnh. Tốt tịch tĩnh là khắp tịch tĩnh. Khắp tịch tĩnh gọi là Đại Mâu Ni.

Này Xá Lợi Phất! Dường như thái hư, Bồ Đề cũng vậy. Như tánh Bồ Đề, các pháp cũng vậy. Như tánh các pháp, chơn thiệt cũng vậy. Như tánh chơn thiệt, quốc độ cũng vậy. Như tánh quốc độ, Niết Bàn cũng vậy. Vì thế nên nói Niết Bàn các pháp bình đẳng. Cũng gọi là cứu cánh, vì không tướng biên tế. Không có đối trị, vì rời tướng đối trị.

Các pháp như vậy bản lai thanh tịnh không cầu không chấp.

Này Xá Lợi Phất! Nơi tất cả các pháp sắc vô sắc v.v... như vậy, Đức Như Lai giác ngộ như thiệt, xem thấy tánh của hữu tình thanh tịnh không cầu không chấp, Đức Phật phát khởi đại bi: Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho các hữu tình giác ngộ pháp thanh tịnh không cầu không chấp.

Này Xá Lợi Phát! Đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn ấy của Như Lai chẳng do công dụng nhậm vận thường chuyển luôn lưu bố khắp đầy mười phương thế giới không có chướng ngại.

Này Xá Lợi Phát! Đức đại bi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của đức đại bi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát nghe đức đại bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hởi phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Chư Phật chứng Bồ Đề
Không căn không chỗ trụ
Như chỗ Phật đã chứng
Đem dạy cho chúng sanh
Chư Phật chứng Bồ Đề
Tịch tĩnh, tốt tịch tĩnh
Thấy nhãn căn nội không
Thấy sắc trần ngoại không
Hữu tình chẳng giác ngộ
Tịch tĩnh, tốt tịch tĩnh*

*Phật biết rõ chơn như
Vì họ khởi đại bi
Tánh Bồ Đề sáng sạch
Thanh tịnh đồng hư không
Vì chúng sanh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại bi
Chư Phật chứng Bồ Đề
Không đến đi lấy bỏ
Vì chúng sanh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại bi
Chư Phật chứng Bồ Đề
Không tướng không cảnh giới
Là chỗ đi của Thánh
Phàm phu chẳng biết được
Vì họ chẳng biết rõ
Hoặc biết mà chẳng thấu
Đức Phật đối với họ
Phát khởi lòng đại bi
Tự tánh của vô vi
Không sanh cũng không diệt
Cũng vẫn không có trụ
Ba luân luôn giải thoát
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tự tánh của hữu vi*

*Phật thương khởi đại bi
Dạy chơn lý như vậy
Bồ Đề chẳng phải thân
Cũng chẳng phải tâm chứng
Tự tánh thân vô tri
Tâm như ảo như mộng
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tánh thể của thân tâm
Phật thương khởi đại bi
Dạy diệu lý như vậy
Chư Phật tự nhiên chứng
Bồ Đề thắng quảng đại
Ngồi an dưới thọ vương
Quan sát tánh chúng sanh
Trèo lên xe sanh tử
Chạy vòng khắp các loài
Vì thấy họ như vậy
Nên Phật khởi đại bi
Bị kiêu mạn phá hoại
Kiến chấp luân quán gói
Với khổ tưởng là vui
Vô thường tưởng là thường
Chấp là tịnh là ngã
Là chúng sanh thọ giả*

*Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại bi
Tánh tất cả chúng sanh
Che trùm trong màn si
Không có ánh sáng huệ
Như mây che mặt nhật
Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại bi
Dùng trí sáng không như
Soi sáng đường cho họ
Chúng sanh vào ác đạo
Thường mê mất đường chánh
Đọa địa ngục ngạ quỷ
Hoặc đọa loài súc sanh
Chư Phật đã biết rõ
Dẫn dắt đi đường chánh
Nay Phật thấy họ rồi
Khởi đại bi khai thị
Phật biết tất cả pháp
Chơn như và thiết tánh
Thanh tịnh đồng hư không
Chứng thành chơn giải thoát
Chúng sanh chẳng biết được
Pháp tịnh diệu như vậy*

*Như Lai vì thương họ
Mà phát khởi đại bi.*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai.

Chư đại Bồ Tát nghe đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát đối với Đức Phật pháp bất cộng chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng. Do thành tựu mười tám pháp bất cộng ấy nên Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố rằng: Ta ở ngôi Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Những gì gọi là mười tám Phật pháp bất cộng?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ở đời không có các sự làm lỗi. Vì không làm không lỗi nên gọi là Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Thân nghiệp của Như Lai không làm lỗi. Tất cả thế gian, hoặc kẻ ngu người trí đều không thể đúng pháp chỉ trích là Như Lai có lỗi làm nơi thân nghiệp. Tại sao? Vì thân nghiệp của Đức Phật Thế Tôn rất ráo không lỗi làm.

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai bước đi trong đời luôn ngó thẳng đến trước. Tất cả cử chỉ, hoặc xoay mình ngó lại, hoặc cúi hoặc ngược, đập y, cầm bát, đến lui qua lại, đi đứng ngồi nằm đều không mất oai nghi, luôn đoan nghiêm tường tự¹.

Này Xá Lợi Phát! Nếu lúc Đức Như Lai đi vào thành ấp, hoặc lúc trở về, hai bàn chun đạp trên không mà tướng thiên bức luân hiện rõ trên đất, mùi thơm đẹp ý và hoa sen vàng tự nhiên vọt ra đỡ chun của Như Lai.

Nếu có tất cả loài hữu tình trong loài súc sanh được chun Phật chạm phải, thì hưởng thọ vui khoái mãn bảy ngày đêm, sau khi chết được sanh về cõi lành vui.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai mặc y phục, y phục ấy chẳng dính vào thân. Lực lượng của bốn ngón tay Như Lai, ngọn gió tỳ lam chẳng lay động được.

¹ Luôn đoan nghiêm vững chãi như tường vách

Này Xá Lợi Phát! Ánh sáng nơi thân của Như Lai chiếu luôn không ngớt, chạm đến chúng sanh thì làm cho họ vui thích.

Này Xá Lợi Phát! Vì không có tất cả thân tướng lỗi lầm như vậy nên nói là thân nghiệp của Đức Như Lai không có lỗi lầm.

Như chính Phật tự chứng thân nghiệp không lỗi lầm, cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy cho họ dứt hẳn thân nghiệp lỗi lầm.

Này Xá Lợi Phát! Ngữ nghiệp của Đức Như Lai không có lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc người trí kẻ ngu đều không thể chỉ trích là ngữ nghiệp của Như Lai có lỗi lầm. Tại sao? Vì Đức Như Lai là đáng nói đúng thời, đáng nói thiết, đáng nói chắc, đáng nói phải thời, đáng làm đúng như lời nói, đáng khéo giảng giải từ ngữ, đáng nói lời mà người nghe vui thích, đáng không nói lặp lại, đáng nói văn nghĩa trang nghiêm, đáng phát một âm nào cũng đều khiến người nghe tin hiểu vui đẹp.

Này Xá Lợi Phát! Vì tất cả lời nói không có tướng lỗi lầm như vậy nên gọi rằng ngữ nghiệp của Như Lai không lỗi lầm. Như tự mình chứng ngữ nghiệp không lỗi, cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ dứt hẳn lỗi lầm nơi ngữ nghiệp.

Này Xá Lợi Phát! Tâm niệm của Như Lai không lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc người trí kẻ ngu không thể rình tìm, đúng pháp chỉ trích được rằng tâm nghiệp của Như Lai có lỗi.

Tại sao? Vì Đức Như Lai chẳng xả pháp định thậm thâm mà có thể phát khởi làm những Phật sự, chẳng nhọc ý lo nơi tất cả pháp mà trí vô ngại nhậm vận thường chuyển nên nói Đức Như Lai tâm nghiệp không lỗi lầm. Như tự mình chứng tâm không lỗi, cũng vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ dứt hẳn lỗi lầm nơi tâm.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ nhất của Như Lai: “Ba nghiệp không làm lỗi”.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Đức Như Lai phát ngôn không có sót bọ? Vì Đức Như Lai không sót bọ mà phát ngôn vậy.

Tất cả thế gian, hoặc Ma Vương hoặc quyến thuộc Ma, hoặc chư Thiên, hoặc các nhà ngoại đạo đều chẳng thể rình tìm được chỗ sơ suất của Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Ngôn âm của Như Lai vốn không sót bọ, không theo nơi sót bọ. Tại sao? Vì từ lâu Đức Như Lai đã lìa hẳn những tham ái và giận hờn. Dầu được

tất cả chúng sanh tôn kính mà tâm Như Lai chẳng cao húng. Dầu bị khinh khi cũng chẳng có niệm buồn.

Này Xá Lợi Phát! Việc làm của Đức Như Lai không có quá thời và chẳng cứu cánh, cũng chẳng vì việc ấy mà có ăn năn và theo việc ấy mà phát ngôn sớt bạo.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai không có tranh cãi với thế gian nên không có lời sớt bạo. Đức Như Lai luôn dừng ở chánh định vô tranh, không chấp ngã, ngã sở, cũng không có sở thủ rời xa những triền phược nên không có lời sớt bạo.

Này Xá Lợi Phát! Như tự mình chứng vô lượng ngôn âm không sớt bạo, Đức Phật cũng vì chúng sanh nói pháp ấy, cho họ dứt hẳn những sớt bạo.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ hai của Đức Như Lai: “Lời nói không sớt bạo”.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Đức Như Lai không quên mất chánh niệm? Vì Đức Như Lai luôn an trụ trong tịnh lự giải thoát tam muội, chẳng bao giờ phát sanh mê loạn nơi một pháp nào. Tại sao? Vì trong chánh định, chánh trí chẳng si mê. Vì xem thấy không chướng ngại những tâm hành động chuyển của các hữu tình. Vì theo chỗ đáng dạy mà vì họ tuyên nói diệu pháp không quên

mất. Vì ở trong các pháp nghĩa giảng giải biện tài vô ngại không quên mất. Vì đối với quá khứ vị lai và hiện tại, trí vô ngại thấy suốt vô lượng không quên mất.

Như tự mình chứng chánh niệm không quên mất, cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng được chánh niệm ấy.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ ba của Đức Như Lai: “Chánh niệm không quên mất”.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai không có tâm chẳng định?

Này Xá Lợi Phất! Hoặc đi đứng ngồi nằm, hoặc ăn uống, hoặc nói nín, Đức Như Lai luôn ở trong thâm định không bao giờ xuất xả. Tại sao? Vì Đức Như Lai chứng được thậm thâm tối thắng thiền định ba la mật đa, đã thành tựu tinh lự thậm thâm không chướng không ngại.

Này Xá Lợi Phất! Không có hữu tình nào hoặc nhập định hay xuất định mà thấy được tâm và tâm sở của Như Lai, chỉ trừ lúc Như Lai dùng thần lực gia bị cho họ.

Như tự mình đã chứng được tâm thường ở trong chánh định, Đức Như Lai cũng vì các hữu tình nói pháp ấy cho họ rời hẳn tâm tán loạn.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ tư của Như Lai: “Không có tâm chẳng định”.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai không có các dị tướng? Nếu có dị tướng thì có thể có tâm niệm không bình đẳng. Tâm Như Lai thường bình đẳng nên đối với tất cả pháp, Đức Như Lai không có dị tướng.

Này Xá Lợi Phất! Nơi các Phật độ, Đức Như Lai không có dị tướng, vì Phật độ như hư không. Nơi các hữu tình, Đức Như Lai không có các dị tướng, vì tánh hữu tình vô ngã. Nơi chỗ chư Phật, Đức Như Lai không có các dị tướng, vì trí bình đẳng pháp tánh không có sai biệt. Nơi tất cả pháp, Đức Như Lai không có các dị tướng, vì pháp ly dục tánh nó bình đẳng. Với người trì giới, Như Lai không yêu, với người phá giới, Như Lai không giận, với kẻ ơn đều đền đáp, với kẻ oán không lòng hại, với người được độ đều bình đẳng, với kẻ tà định không có lòng khinh mạn, nơi tất cả các pháp đều bình đẳng mà an trụ, vì thế nên nói Đức Như Lai không có dị tướng.

Như mình đã chứng không có dị tướng, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ dứt hẳn các thứ dị tướng.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ năm của Như Lai: “Không có dị tướng”.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Đức Như Lai không chẳng biết rõ mà xả?

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai đã tu tập xong thánh đạo mà chúng đức xả ấy, chẳng phải là chưa tu thánh đạo mà chúng. Đức Như Lai đã tu nơi tâm, đã tu nơi giới, đã tu nơi huệ mà chúng đức xả ấy, chẳng phải chưa tu mà chúng.

Này Xá Lợi Phát! Đức xả của Như Lai là tùy theo trí huệ mà hiện hành, chẳng phải tùy ngu si. Đức xả của Như Lai là xuất thế, chẳng sa nơi thế gian. Đức xả của Như Lai là thánh là xuất ly, chẳng phải chẳng thánh chẳng xuất ly. Đức xả của Như Lai thường chuyển pháp luân thanh tịnh thương mến chúng sanh chẳng bỏ rời. Đức xả của Như Lai nhậm vận thành tựu, vì chẳng theo nơi đối trị.

Này Xá Lợi Phát! Đức xả của Như Lai không cao chẳng cao cũng chẳng hạ liệt, an trụ được nơi bất động rời xa hai bên, vượt khỏi tất cả suy lường xem xét, quán đãi theo thời cũng chẳng quá thời², không động lay không tư lự, không phân biệt không phân biệt khác, không tu không tồn không có kiêu căng phóng dật, không có thị hiện, là chơn tánh là như tánh, là tánh chẳng hư

² Thấy như làm biếng nhưng không phải vậy

vọng, chẳng phải tánh chẳng như, có vô lượng đức tánh như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức đại xả của Như Lai thành tựu như vậy, vì muốn chúng sanh được viên mãn đức xả ấy mà nói pháp này.

Đây gọi là đức xả vô phân biệt Phật pháp bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là chí dục không lui giảm của Như Lai? Những gì là chí dục không lui giảm?

Đó là chí dục nơi pháp lành.

Lại còn có nghĩa gì gọi là chí dục của Như Lai?

Chí dục đại từ của Như Lai không giảm. Chí dục đại bi của Như Lai không giảm. Chí dục thuyết pháp của Như Lai không giảm. Chí dục điều phục chúng sanh của Như Lai không giảm. Chí dục thành thực chúng sanh của Như Lai không giảm. Chí dục giải thoát của Như Lai không giảm. Chí dục giáo đạo Bồ Tát của Như Lai không giảm. Chí dục nói giống Tam Bảo khiến chẳng đoạn tuyệt của Như Lai không giảm. Tất cả Như Lai chẳng theo nơi dục mà hành động. Chí dục của Như Lai dùng trí huệ làm tiền đạo.

Như tự mình đã chứng chí dục không lui giảm, cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được chí dục nhứt thiết trí trí viên mãn.

Đây gọi là chí dục không giảm Phật pháp bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là chánh cần không lui giảm của Như Lai?

Đó là chánh cần chẳng bỏ chúng sanh được hóa độ. Chánh cần chẳng có ý xua đuổi chúng nghe pháp. Giáo hóa chẳng lui mất như vậy nên gọi chánh cần của Như Lai chẳng giảm.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh thích nghe pháp đáng là pháp khí có thể nghe pháp mãi cả kiếp không biết mỏi, gặp thính chúng như vậy, Đức Như Lai cũng thuyết pháp suốt kiếp chẳng rời pháp tòa chẳng ăn uống mà thuyết pháp luôn chẳng nghỉ.

Giả sử cách xa hằng hà sa thế giới có một chúng sanh thuộc giới hạn giáo hóa của Phật, Đức Như Lai liền đích thân đến tại chỗ họ để giáo hóa cho họ được ngộ nhập. Chánh cần của Như Lai không hề mỏi nhọc nhàm chán.

Này Xá Lợi Phất! Thân của Như Lai không hề mỏi mệt, ngữ và tâm của Như Lai cũng không hề mỏi mệt.

Tại sao? Vì thân ngữ và tâm của Như Lai thường khinh an luôn.

Này Xá Lợi Phất! Từ nhiều kiếp Đức Như Lai phát khởi tinh tấn và ca ngợi đức tinh tấn, vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ siêng tu tập đức tinh tấn để được chứng thánh giải thoát.

Đây gọi là đức chánh cần không giảm Phật pháp bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai đối với tất cả pháp và tất cả chúng mà tất cả niệm không lui giảm? Vì niệm của Đức Như Lai không lui giảm vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chứng được Vô Thượng Bồ Đề, quán trí không gián đoạn. Tâm của tất cả chúng sanh nối tiếp biết các sự quá khứ vị lai, nơi trong ấy Đức Như Lai đều biết rõ không có quên mất. Và biết thiệt tâm hành của chúng sanh rồi, Đức Như Lai không hề tác ý trong đó mà sự nhớ biết của Như Lai không lui giảm.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai an lập ba tụ chúng sanh, căn tánh ngộ nhập hiểu biết và tu hành của họ, xét biết rõ rồi Đức Như Lai chẳng để ý nghĩ nhớ quan sát nữa, mà Đức Như Lai thường vì họ thuyết pháp đúng chỗ

chẳng hề thôi nghỉ. Tại sao? Vì đức niệm của Như Lai không lui giảm vậy.

Như tự mình chứng niệm không lui giảm, cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ vĩnh viễn dứt niệm thôi giảm.

Đây gọi là đức niệm không giảm Phật pháp bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là tam ma địa của Phật không thôi giảm?

Này Xá Lợi Phất! Tam ma địa của Phật và tất cả pháp, tánh ấy bình đẳng, không chẳng bình đẳng. Vì tất cả pháp và tất cả chúng pháp không có tánh gì chẳng bình đẳng.

Lại có hơn duyên gì mà tam ma địa của Phật không giảm?

Vì chơn như bình đẳng thì tam ma địa bình đẳng, vì tam ma địa bình đẳng thì Như Lai bình đẳng. Vì hay chúng nhập tánh bình đẳng như vậy, nên tam ma địa ấy gọi là đẳng định.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu tham tế bình đẳng thì ly tham tế bình đẳng. Nếu sân tế bình đẳng thì ly sân tế bình đẳng. Nếu si tế bình đẳng thì ly si tế bình đẳng. Nếu hữu

vi tế bình đẳng thì vô vi tế bình đẳng. Nếu sanh tử tế bình đẳng thì Niết Bàn tế bình đẳng.

Vì Như Lai chứng nhập tánh bình đẳng như vậy nên tam ma địa của Như Lai không lui giảm. Tại sao? Vì tánh bình đẳng không thôi giảm vậy.

Này Xá Lợi Phất! Tam ma địa của Phật chẳng phải tương ưng với nhân nhĩ tử thiết thân ý. Tại sao? Do không tương ưng vậy, nhưng nơi Đức Như Lai sáu căn không thiếu.

Tam ma địa của Phật chẳng y nơi địa thủy hỏa phong bốn đại, chẳng y nơi dục giới sắc giới vô sắc giới, chẳng y nơi thế gian này và thế gian khác. Tại sao? Do không y vậy. Vì thế mà không lui không giảm.

Đã tự chứng tam ma địa không giảm, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được các tam ma địa.

Đây gọi là tam ma địa không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là trí huệ không giảm của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Những gì là trí huệ của Như Lai?

Đó là trí biết rõ các pháp chẳng nhờ người khác. Trí nói diệu pháp cho các hữu tình. Trí thiện xảo vô tận. Trí hiểu biết vô ngại. Trí phân biệt tất cả nghĩa. Trí ngộ nhập một nghĩa cả trăm ngàn đại kiếp nói cũng chẳng hết. Trí dứt lưới nghi khi được nghe. Trí nơi tất cả chỗ không chướng ngại. Trí lập và nói ba thừa. Trí thấu rõ khắp tám muôn bốn ngàn tâm hành của hữu tình. Trí mở dạy tám muôn bốn ngàn pháp tạng.

Này Xá Lợi Phát! Trí huệ của Như Lai vô biên vô tế không có cùng tận. Vì trí huệ ấy chẳng thể cùng tận vậy.

Do trí huệ ấy chẳng cùng tận, nên từ trí huệ ấy thuyết pháp cũng không cùng tận, vì thế mà gọi trí huệ của Như Lai không lui giảm.

Như tự chứng trí huệ không giảm, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng được trí huệ vô tận.

Đây gọi là trí huệ không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười một của Đức Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là giải thoát không giảm của Như Lai?

Này Xá Lợi Phát! Những gì là giải thoát của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất! Hàng Thanh Văn thừa do ngộ âm thanh mà được giải thoát. Hàng Độc Giác thừa do ngộ các duyên mà được giải thoát. Chư Phật Như Lai do xa rời tất cả chấp trước hai bên mà được giải thoát, nên gọi là Như Lai giải thoát. Giải thoát ấy, với tiền tế thì không hệ phục, với hậu tế thì không chuyển hành, với hiện tại thì không trụ trước.

Này Xá Lợi Phất! Nhãn với sắc, hai chấp giải thoát. Nhĩ với thanh, tỷ với hương, thiệt với vị, thân với xúc, hai chấp giải thoát. Vì y chỉ giải thoát nên nhiếp thọ không chấp.

Này Xá Lợi Phất! Tâm cùng với trí, tự tánh sáng sạch, thể không vết không nhớ. Vì thế nên chư Phật do sát na tâm tương ưng huệ mà chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Theo chỗ chứng Bồ Đề của mình, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng viên mãn Bồ Đề.

Đây gọi là giải thoát không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo và theo trí mà chuyển.

Này Xá Lợi Phất! Do vì Phật đã thành tựu thân nghiệp ấy nên tất cả hữu tình hoặc thấy Như Lai liền điều

phục, hoặc nghe Như Lai thuyết pháp cũng đều điều phục. Vì thế nên Như Lai hoặc hiện yên lặng điều phục chúng sanh, hoặc hiện uông ăn điều phục chúng sanh, hoặc hiện các oai nghi điều phục chúng sanh, hoặc hiện những tướng thù thắng điều phục chúng sanh, hoặc hiện tùy hình hảo điều phục chúng sanh, hoặc hiện vô kiến đánh điều phục chúng sanh, hoặc hiện tướng nhìn xem điều phục chúng sanh, hoặc hiện thần quang chiếu sáng điều phục chúng sanh, hoặc hiện bước đi cất chun hạ chun điều phục chúng sanh, hoặc hiện qua lại thành áp điều phục chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Nói tóm lại, không có oai nghi nào của Phật mà chẳng điều phục chúng sanh, vì thế nên nói tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo theo trí mà chuyển.

Như tự chứng thân nghiệp như vậy, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng nhập thân trí như vậy.

Đây gọi là thân nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bất cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là tất cả ngữ nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo và theo trí mà chuyển?

Này Xá Lợi Phất! Đức Phật Như Lai không bao giờ luống thuyết pháp. Do trí là tiên đạo nên lời Phật thọ ký đều tròn đủ cả. Lời Phật nói ra đều rõ ràng vi diệu.

Này Xá Lợi Phất! Ngôn ngữ của Phật theo hiện thật mà chuyển chẳng thể nghĩ bàn. Nay sẽ lược kể:

Ngôn ngữ của Phật là lời nói dễ hiểu rõ, là lời nói dễ biết rõ, lời nói chẳng cao đại, lời nói chẳng ti hạ, lời nói thù thắng, lời nói chẳng tà khúc, lời nói chẳng vấp vấp, lời nói chẳng phiền loạn, lời nói chẳng ngập ngừng, lời nói chẳng thô cứng, lời nói chẳng ần mất, là lời nói nhu hòa, lời nói đáng vui thích, lời nói chẳng trống thiếu, lời nói chẳng nhẹ rung, lời nói chẳng lập cập, lời nói chẳng phiền trọng, lời nói chẳng quá mau, lời nói khéo quyết đoán, lời nói khéo giảng giải, lời nói tốt hay tốt, lời nói thắng diệu, lời nói khéo xướng đạo, lời nói thanh lớn, lời nói như sấm nổ, lời nói không sót thừa, lời nói như uống cam lộ, lời nói có ý nghĩa, lời nói đáng gần gũi, lời nói quảng đại, lời nói đáng yêu, lời nói không nhiễm trần, lời nói rời trần cấu, lời nói không nhớ, lời nói không đục, lời nói không lỗ mãng, lời nói oai nghiêm, lời nói không chướng ngại, lời nói hay dạy dỗ, lời nói sáng sạch, lời nói chánh trực, lời nói không khiếp sợ, lời nói không khuyết giảm, lời nói chẳng nhẹ gấp, lời nói hay sanh vui

mừng, lời nói làm cho thân khoan khoái, lời nói làm cho tâm hớn hở, lời nói làm hết tham, lời nói làm dứt sân, lời nói làm mất si, lời nói trừ ma, lời nói dẹp ác, lời nói xô ngã dị luận, lời nói có biểu thị, lời nói như tiếng trống trời, lời nói mà người trí vui thích, lời nói như tiếng tiên điều, lời nói như tiếng Thiên Đế, lời nói như tiếng Phạm Thiên, lời nói như tiếng hải triều, lời nói như tiếng vân lô, lời nói như tiếng động đất động núi, lời nói như tiếng chim hồng chúa, chim hạc chúa, chim công chúa, chim hoàng li, chim cộng mạng, chim ngỗng chúa, chim nhạn chúa, lời nói như tiếng lộc vương, như tiếng nhạc, như tiếng loa, như tiếng tiêu, lời nói dễ biết dễ hiểu, lời nói rành rẽ, lời nói đẹp dạ, lời nói đáng lắng nghe, lời nói sâu xa, lời nói không ngọng ngịu, lời nói vui tai, lời nói sanh căn lành, lời nói không thiếu văn cú, lời nói khéo trình bày văn cú, lời nói đúng văn cú, đúng nghĩa, đúng pháp, đúng thời, đáp đúng, chẳng lỗi thời, lời nói biết căn tánh thẳng liệt, lời nói trang nghiêm bố thí, thanh tịnh trì giới, truyền dạy nhẫn nhục, luyện tập tinh tấn, khiến thích thiền định, ngộ nhập chánh huệ, lời nói đức từ khéo nhóm, đức bi không mồi, đức hỉ trong sạch, chứng nhập đức xả, lời nói an lập ba thừa, lời nói nối vững Tam Bảo, lời nói thành lập ba tụ, lời nói thanh tịnh ba giải thoát, lời nói tu khắp đế lý, tu khắp trí huệ, lời nói người đạt chẳng

chê, lời nói bực thánh khen ngợi, lời nói lượng như hư không, lời nói thành tựu vi diệu nhưt thiết chủng. Lời nói của Như Lai vô lượng vô biên thanh tịnh vi diệu như vậy. Vì thế nên nói ngữ nghiệp của Như Lai dùng trí làm tiên đạo theo trí mà chuyển.

Như tự mình đã chứng ngữ nghiệp như vậy, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ được chứng nhập ngữ nghiệp như vậy.

Đây gọi là ngữ nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là tất cả ý nghiệp của Như Lai dùng trí làm tiên đạo theo trí mà chuyển?

Luận về Như Lai thì tâm ý và thức đều chẳng nói được.

Luận về Như Lai thì phải do trí đề cầu, vì trí tăng thượng nên gọi là Như Lai.

Trí của Như Lai theo đến tâm của tất cả chúng sanh, theo vào ý của tất cả chúng sanh, chẳng rời thức của tất cả chúng sanh, đốt sạch các pháp, các tam ma địa, chẳng theo các duyên, vượt quá tất cả cảnh giới sở duyên, xa rời duyên sanh, dứt ba cõi các loài, vượt khỏi giống kiêu mạn, giải thoát nghiệp ma, rời các dua nịnh dối trá, bỏ

ngã ngã sở, dứt trừ vô minh si ám, khéo tu các trợ đạo chi, đồng với hư không, chẳng có phân biệt, không khác biệt với pháp giới.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chứng nhập ý nghiệp như vậy, trí làm tiên đạo theo đúng tâm của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ cũng chứng nhập ý ấy.

Đây gọi là ý nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai đối với đời quá khứ dùng trí vô trước vô ngại chuyển hành?

Này Xá Lợi Phất! Tại sao trí ấy gọi là chuyển hành?

Đức Như Lai dùng trí vô ngại có thể biết được trong vô lượng vô biên đời quá khứ có bao nhiêu quốc độ hoặc thành hoặc hoại, tất cả sự việc xảy ra đó vô lượng vô số, Đức Như Lai đều xét biết. Cho đến trong những quốc độ ấy có bao nhiêu cây cỏ rừng rậm cây thuốc, ở nơi đây Đức Như Lai đều biết rõ. Trong những quốc độ ấy có bao nhiêu chúng sanh sự việc của chúng sanh, Đức Như Lai đều biết rõ. Trong đó có chư Phật xuất thế, chư Phật thuyết chánh pháp, ở nơi đây Đức Như Lai đều biết thiết rõ. Trong đó có bao nhiêu chúng sanh do Thanh Văn thừa đắc đạo, hoặc do Độc Giác thừa hoặc Đại thừa đắc đạo,

Đức Như Lai đều biết rõ. Cho đến những quốc độ ấy có hình tướng sai biệt, chúng Tỳ Kheo Tăng, thọ lượng, chánh pháp trụ thế, uống ăn thở hít, Đức Như Lai đều biết rõ.

Này Xá Lợi Phất! Tướng dạng đời quá khứ của tất cả hữu tình, hoặc chết, hoặc sanh, hoặc cỗi, hoặc loài, ở nơi đây Đức Như Lai đều biết thiệt rõ.

Các hữu tình ấy bao nhiêu chủng tánh, bao nhiêu căn tánh, bao nhiêu hành tánh, bao nhiêu hiểu biết, có vô lượng thứ sai biệt Đức Như Lai đều biết rõ.

Đức Như Lai lại biết những tâm nối tiếp nhau của tất cả chúng sanh ấy. Như là những tâm không hở xen như vậy, những tâm sanh khởi như vậy, Đức Như Lai đều biết rõ.

Này Xá Lợi Phất! Hoặc dùng hiện trí, hoặc dùng chủng loại trí, Đức Như Lai chứng biết được tất cả tâm nối tiếp đã quá vãng trong đời quá khứ.

Tự mình đã chứng trọn vẹn trí ấy, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ được chứng nhập trí như vậy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời quá khứ Phật pháp bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai đối với đời vị lai dùng trí vô trước vô ngại chuyển hành?

Cớ sao trí ấy gọi là chuyển?

Này Xá Lợi Phất! Trong đời vị lai có bao nhiêu Đức Phật, hoặc sẽ xuất hiện, hoặc sẽ diệt độ, hoặc lại sẽ có, hoặc lại sẽ không, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Cho đến đương lai hỏa kiếp, đương lai thủy kiếp, đương lai phong kiếp phá hoại, các quốc độ sẽ tồn tại lâu hay mau, tất cả những sự khác biệt ấy, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Lại đương lai các quốc độ có bao nhiêu địa giới, có bao nhiêu vi trần, có bao nhiêu cỏ cây lùm rùng cây thuốc, cho đến bao nhiêu tinh tú khác biệt, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Khắp đến trong mỗi mỗi quốc độ đương lai chư Phật, Độc Giác, Thanh Văn và Bồ Tát xuất hiện ra đời, hoặc uống ăn, hoặc đi đứng, hoặc thở hít, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Cho đến mỗi mỗi Đức Phật giáo hóa sai khác, quan sát tánh của hữu tình sẽ chứng giải thoát, hoặc nương Thanh Văn thừa, hoặc nương Độc Giác thừa, hoặc nương

Đại thừa mà chúng giải thoát, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Cùng tận đời vị lai trong mỗi mỗi quốc độ có bao nhiêu chúng sanh chỗ sanh ra sai khác, cho đến tâm và tâm sở của chúng hữu tình ấy, ở tại đây Đức Như Lai đều biết rõ.

Tự mình đã chứng được trí ấy, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được trí như vậy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời vị lai Phật pháp bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đức Như Lai đối với đời hiện tại trí vô ngại vô trước chuyển hành?

Cớ sao trí ấy gọi là chuyển?

Này Xá Lợi Phất! Đối với trong tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương có bao nhiêu Phật hiện tại, những chúng Thanh Văn, những chúng Độc Giác, những chúng Bồ Tát, có bao nhiêu sai khác Đức Như Lai đều biết rõ.

Đức Như Lai biết rõ hiện tại những sắc tướng của các tinh tú, cỏ cây lùm rùng, địa giới, vi trần v.v... tất cả sự việc của tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương, Đức Như Lai đều biết rõ. Cho đến tất cả thủy giới, hỏa giới, phong

giới trong tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương, Đức Như Lai đều biết rõ, cũng biết rõ cả hư không giới.

Đức Như Lai biết rõ hiện tại ba thứ thế gian giới. Biết rõ hiện tại địa ngục chúng sanh giới, sanh nhơn và xuất nhơn của họ. Biết rõ hiện tại súc sanh giới, sanh nhơn và xuất nhơn. Biết rõ hiện tại ngạ quỷ giới, sanh nhơn và xuất nhơn. Biết rõ hiện tại nhơn gian chúng sanh giới, sanh nhơn và tử nhơn. Biết rõ hiện tại thiên thượng chúng sanh giới, sanh nhơn và tử nhơn. Biết rõ hiện tại các tâm tâm sở nối tiếp của tất cả chúng sanh, có tánh phiền não hoặc rời tánh phiền não. Biết rõ hiện tại những chúng sanh được hóa độ có căn tánh sai biệt, hiện tại những chúng sanh chẳng phải được hóa độ có căn tánh sai biệt. Vô lượng sự tương như vậy, Đức Như Lai đều biết thật rõ.

Tự mình đã có chứng trí như vậy, Đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được trí ấy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời hiện tại Phật pháp bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng như vậy viên mãn không thừa

phóng quang minh chiếu sáng tất cả đại chúng khắp mười phương, che khuất tất cả chúng hội thiên ma.

Này Xá Lợi Phất! Phật pháp bất cộng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có người muốn tìm cầu biên tế của Phật pháp bất cộng ấy thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Chư đại Bồ Tát nghe Phật pháp bất cộng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*“Thân, ngữ ý nghiệp của Đạo Sư
Không có lỗi lầm cũng không động
Và dùng pháp ấy độ chúng sanh
Đây là pháp bất cộng của Phật
Tâm Phật chẳng cao cũng chẳng hạ
Rốt ráo rời xa sân và ái
Luôn luôn không tranh dốt hẳn tranh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư nơi pháp và cùng trí
Giải thoát sở hành không vọng niệm*

Những trí vô ngại cũng không mất
Là pháp bất cộng của Như Lai
Hoặc đứng hoặc ăn hoặc kinh hành
Hoặc ngồi hoặc nằm tâm thường định
Không loạn cũng không chúng sanh tưởng
Là Pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư nơi quốc độ chư Phật
Hữu tình và Phật không dị tưởng
Đại trí an trụ tánh bình đẳng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư không có xả gián trạch
Vì khéo tu đạo thắng quyết định
Không có phân biệt nơi các pháp
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư dục lành không lui giảm
Thường chung cùng từ bi phương tiện
Điều phục chúng sanh rộng vô lượng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư tinh tấn thường không giảm
Hóa độ chúng sanh lượng vô biên
Ba nghiệp điều phục các chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư đại niệm thường không giảm
Ngôi tòa Bồ Đề thành chánh giác

Giác ngộ các pháp vô lượng giác
Là pháp bất cộng của Như Lai
Không phân biệt không dị phân biệt
Tự nhiên an trụ định bình đẳng
Tịnh lực chẳng y tất cả pháp
Là pháp bất cộng của Như Lai
Trí huệ của Phật rất cát tường
Liễu đạt tất cả hạnh chúng sanh
Diễn nói pháp màu tùy ý rõ
Là pháp bất cộng của Như Lai
Thanh Văn Độc Giác chứng giải thoát
Giải thoát của Phật rất thù thắng
Vô ngại ly cấu như hư không
Đại xả của Phật khó nghĩ biết
Chư Phật bốn lai không tâm niệm
Tánh giải thoát tâm luôn nối tiếp
Như pháp giải thoát vì chúng nói
Là pháp bất cộng của Như Lai
Chúng sanh mắt thấy Phật oai nghi
Hoặc đứng hoặc đi vào thành ấp
Tướng hảo quang minh hiển hiện ra
Họ được điều phục đồng tu thiện
Đạo Sư từ oai phóng quang minh
Vô lượng chúng sanh thọ an lạc

Quang minh chiếu khắp độ chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư tự nhiên diễn pháp âm
Chúng sanh đều nghe tùy ý hiểu
Được nghe tiếng pháp như vang ứng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư vĩnh viễn không ý nghiệp
Những hành nghiệp chuyển đều do trí
Trí vào trong tâm của chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Các tam ma địa và tịnh lự
Khéo tu thành mãn lìa hí luận
Trụ tánh bình đẳng như hư không
Là pháp bất cộng của Như Lai
Nơi tất cả pháp đời quá khứ
Bao nhiêu quốc độ bao nhiêu chúng
Trí Phật vô ngại đều biết rõ
Là pháp bất cộng của Như Lai
Nơi tất cả pháp đời vị lai
Thế giới sẽ có hoặc sẽ không
Chúng sanh quốc độ và chư Thánh
Phật đều biết rõ không sót dư
Đạo Sư quan sát đời vị lai
Tâm tĩnh không bao giờ tán loạn

*Chúng sanh và pháp biết như thiệt
Là pháp bất cộng của Như Lai
Nơi tất cả pháp đời hiện tại
Phật trí vô ngại đều biết rõ
Cảnh giới của Phật đồng hư không
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đã nói pháp bất cộng của Phật
Đủ số mười tám chẳng nghĩ bàn
Chơn như thiệt tánh đồng hư không
Chư đại Bồ Tát tin nhận được*

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Đức Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng.

Do thành tựu mười tám pháp ấy nên Đức Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố rằng Đức Phật ở bậc Thế Tôn hay chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát đã an trụ nơi đức tin thanh tịnh, đối với mười bát tư nghị và mười thứ pháp chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, đều tin nhận vâng thờ chẳng làm chẳng nghĩ, càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ”.

Phẩm Như Lai Bất Tư Nghị Tánh Thứ Tư Hết

KINH ĐẠI BỒ TÁT

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1205 PHẨM TỬ VÔ LƯỢNG THỨ NĂM

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Chư đại Bồ Tát an trụ nơi đức tin như vậy rồi, Đức Như Lai biết chư đại Bồ Tát ấy là căn khí của pháp môn Bồ Tát tạng, là chánh pháp khí của chư Phật, Đức Như Lai liền qua đến tại chỗ để khai pháp chỉ dạy đạo Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Nay ông nên biết tướng sai biệt của Pháp môn ấy.

Này Xá Lợi Phất! Như thuở quá khứ vô số vô lượng bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp, thuở ấy có Phật xuất thế hiệu là Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, vì các thế gian vô lượng đại chúng mà tuyên nói diệu pháp, khai thị diễn bày sơ trung hậu đều thiện, văn nghĩa khéo hay tinh thuần đầy đủ tùy thuận phạm hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy Đức Phật Đại Uẩn có bảy mươi hai na do tha Thanh Văn đệ tử câu hội thuyết pháp. Những Thanh Văn đệ tử này đều là bậc đại A La Hán đã sạch các phiền não tâm được tự tại đến nơi bỉ ngạn.

Này Xá Lợi Phát! Bây giờ có quốc vương tên Tối Thắng Thọ trị dân đúng pháp nên có hiệu là Trì Chánh Vương. Thành lớn của nhà vua ấy cai trị tên là Tối Thắng Tràng rộng rãi xinh đẹp an ổn giàu vui rất được ưa thích, non vật đông đúc rộn rịp phồn thịnh.

Này Xá Lợi Phát! Vua Tối Thắng Thọ có con trai tên là Tinh Tấn Hành tuổi còn trẻ thơ, thân hình đoan nghiêm xinh đẹp đệ nhất được mọi người ưa nhìn. Thái Tử ấy đã từng cúng dường phụng thờ câu chi na do tha trăm ngàn chư Phật gần gũi kính vâng trông các căn lành.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy Thái Tử Tinh Tấn Hành cùng nội cung xuất du nơi công viên.

Bây giờ Đức Phật Đại Uẩn biết Thái Tử là căn khí Bồ Tát tạng và là pháp khí của chư Phật, Ngài liền qua đến chỗ Thái Tử đang du ngoạn rồi thẳng lên hư không khai diễn Bồ Tát đạo và khen nói chư Phật ba đời:

Thái Tử nên biết thế nào là Bồ Tát đạo? Chư đại Bồ Tát đối với các hữu tình chuyên cần tu tập bốn tâm vô

lượng, đó là Đại Từ ba la mật, Đại Bi ba la mật, Đại Hỷ ba la mật, và Đại Xả ba la mật. Đại Bồ Tát lại tinh tấn tu tập các nhiếp pháp. Nếu có Bồ Tát nào tu hành như vậy thì gọi là khai Bồ Tát đạo.

Này Thái Tử! Thế nào là đối với các chúng sanh, đại Bồ Tát tinh tấn tu học Đại Từ vô lượng ba la mật? Đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát đạo vì Vô Thượng Bồ Đề nên tâm từ cùng khắp chúng sanh giới. Hạn lượng gì làm chúng sanh giới? Hết hư không giới là chúng sanh giới.

Này Thái Tử! Như hư không giới không đâu chẳng khắp, đại từ vô lượng của Bồ Tát cũng như vậy, không có chúng sanh hàm thức chủng loại nào mà chẳng khắp. Như chúng sanh giới không có hạn lượng, tâm từ của đại Bồ Tát tu cũng không hạn lượng. Vì hư không vô biên nên chúng sanh vô biên, vì chúng sanh vô biên nên tâm từ cũng vô biên.

Thái Tử nên biết chúng sanh giới nhiều, chớ chẳng phải địa giới thủy giới hỏa giới phong giới nhiều. Đức Phật sẽ vì Thái Tử mà nói ví dụ.

Giả sử số lượng thế giới mười phương như số cát sông Hằng. Tất cả thế giới ấy đồng thời hiệp lại thành biển lớn chứa đầy nước. Lại có hằng hà sa số chúng sanh cùng hội lại chỉ một sợi lông làm một trăm năm mươi

phần rồi cùng lấy một phần lông chাম lấy nước biển. Kế đó có số chúng sanh đồng như trên cũng hội đến lấy một phần lông chাম lấy nước biển. Cứ tuần tự kế tiếp chাম lấy nước biển như vậy. Giả sử dùng cách lấy lông chাম lấy nước biển như vậy còn có thể chাম lấy hết nước trong biển lớn ấy, nhưng chúng sanh giới tánh vô biên lượng. Thế nên biết tánh chúng sanh vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Tâm từ của đại Bồ Tát khắp đầy trong ấy.

Này Thái Tử! Tu tâm từ vô lượng vô biên như vậy, có ai biết được biên tế chăng?

Tinh Tấn Hành thưa: Bạch Đức Thế Tôn! Không có thể biết được biên tế.

Đức Phật Đại Uẩn nói: Đúng như vậy. Này Thái Tử! Đại Bồ Tát tu thiện căn đại từ trùm khắp chúng sanh giới không hạn lượng.

Lại này Thái Tử! Nay Đức Như Lai lại nói tướng của đại từ. Thái Tử nên biết đại từ này vô lượng hay bảo hộ tự thân mình. Đại từ này hay phát khởi lợi ích kẻ khác. Đại từ này là tối đệ nhất trong các đức vô tranh luận. Đại từ này hay dứt trừ cây gốc sân hận. Đại từ này hay diệt hẳn tất cả lỗi lầm. Đại từ này hay rời xa tham ái các cõi. Đại từ này chỉ nhìn đức tốt thanh tịnh của chúng sanh mà

chẳng thấy những tội xấu. Đại từ này hay vượt khỏi nhiệt não xâm hại. Đại từ này hay sanh trưởng sự vui cho thân ngữ và ý. Đại từ này có năng lực chẳng bị kẻ khác làm hại. Đại từ này có tánh an ổn rời những sự sợ hãi. Sức thiện căn đại từ này tùy thuận thánh đạo. Đại từ này hay khiến kẻ nhiều sân bạo ác chẳng tin pháp sanh lòng tin thanh tịnh. Đại từ này hay cứu vớt nhiều chúng sanh. Do sức đại từ này nên tự nhiên không cần võ khí. Đại từ này hay dắt dìu chúng sanh đến giải thoát. Đại từ này hay diệt những sân hận ác hại. Đại từ này rời xa sự dối hiện oai nghi nịnh bợ gạt lờng bức ép cầu đòi, mà hay tăng trưởng sự lợi ích cung kính danh dự. Do sức đại từ này nên được Đế Thích Phạm Thiên cung kính.

Dùng đại từ trang nghiêm thân tâm nên người hành đại từ được người trí huệ đồng khen tặng. Đại từ này hay phòng hộ tất cả kẻ ngu. Sức đại từ này vượt khỏi cõi dục thuận trời Phạm Thiên và mở đường giải thoát. Đại từ này là tối tiên đạo của đại thừa. Đại từ này hay nhiếp phục tất cả các thừa. Đại từ này hay chứa hạp nhóm phước vô nhiễm. Sức từ thiện này hơn tất cả những phước nghiệp có chỗ sở y. Đại từ này hay trang nghiêm ba mươi hai tướng và tùy hảo tướng. Đại từ này hay rời xa những tướng xấu thô và căn chẳng đủ. Đại từ này là

con đường bằng thẳng đến thiện đạo và Niết Bàn. Đại từ này hay rời xa tất cả ác đạo và tám nạn. Sức đại từ này hay ưa thích pháp lạc mà chẳng ưa thích tất cả sự thọ dụng vui sướng trong ngôi vua sang giàu. Do sức đại từ này nên có tâm bình đẳng bố thí cho các chúng sanh. Đại từ này hay rời xa các thứ vọng tưởng. Đại từ này làm cửa làm đường làm sở do học luật nghi và hay cứu tế kẻ phạm cấm giới. Đại từ này hay hiện sức nhẫn nhục và hay rời xa tất cả kiêu mạn tự cao tự đại. Đại từ này hay phát khởi tinh tấn bất động khiến tu tập chánh hạnh phương tiện mau được cứu cánh. Đại từ này hay làm cội gốc cho những tịnh lự giải thoát và chánh chỉ chánh quán. Đại từ này hay khiến tâm rời khỏi phiền não sanh tử và phát khởi tất cả trí huệ. Do đại từ vô lượng hay nghe học ghi nhớ nên các đạo phẩm của mình của người đều quyết định cả. Đại từ này hay khiến trừ phiền não thuận với ma. Do sức đại từ nên đồng an trụ nơi an lạc. Đại từ này hay khiến người lúc đi đứng ngồi nằm đều giữ kín oai nghi. Đại từ này hay làm tổn giảm các điều cử tánh dục. Đại từ này như hương thơm xoa thân và ướp y phục tâm quý. Đại từ này hay khiến trừ các ác đạo các nạn tai và phiền não. Đại từ này hay cứu vớt tất cả chúng sanh. Đại từ vô lượng này hay quên bỏ sự vui của mình mà ban cho tất

cả chúng sanh sự an ổn khoái lạc. Đại từ này có vô lượng tướng dạng như vậy, nay Đức Như Lai chỉ nói tóm lược.

Đây gọi là đức Đại Từ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát. Do thành tựu Đại từ này nên đại Bồ Tát nhìn thấy chúng sanh luôn có lòng lành thương mà siêng tu học chánh pháp không biết mỏi nhọc.

Thái Tử nên biết đức từ của Thanh Văn chỉ có thể tự cứu. Đức từ của Bồ Tát rộng rãi hay độ thoát tất cả chúng sanh.

Này Thái Tử! Đại từ này có ba: Một là chúng sanh duyên từ, chỗ được của Bồ Tát sơ phát đại tâm. Hai là pháp duyên từ, chỗ được của Bồ Tát xu hướng thánh hạnh. Ba là vô duyên từ, chỗ được của Bồ Tát chứng vô sanh pháp nhẫn.

Đây gọi là Đại Từ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát. Do an trụ Đại Từ này nên tâm của Bồ Tát trùm khắp tất cả chúng sanh.

Lại này Tinh Tấn Hành Thái Tử! Thế nào là đức Đại Bi vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát?

Vì muốn chúng được Vô Thượng Bồ Đề nên đại Bồ Tát lấy đại bi làm đạo thủ. Như hơi thở là đầu hết của

mạng người. Cũng vậy, đại Bồ Tát chúng được đại thừa cũng dùng đại bi mà làm đạo thủ.

Như vua Chuyển Luân có đủ bảy thứ báu, phải lấy kim luân để làm tiền đạo. Cũng vậy, bao nhiêu Phật chánh pháp đã được, đại Bồ Tát phải dùng đại bi mà làm đạo thủ.

Lại này Thái Tử! Đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề nên độ các chúng sanh, thật hành đức đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Thế nào là đại Bồ Tát ở chỗ chúng sanh phát khởi đại bi?

Này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị thân kiến hư vọng trói cột, bị các ác kiến giầu nhốt. Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi: Ta sẽ thuyết pháp vi diệu cho họ dứt hẳn thân kiến hư vọng và các ác kiến trói cột.

Này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh an trụ nơi chẳng thiết hư vọng điên đảo: ở trong vô thường hư vọng cho là thường, ở trong các khổ hư vọng cho là vui, ở trong vô ngã hư vọng cho là có ngã, ở trong bất tịnh hư vọng cho là tịnh. Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi: Ta sẽ thuyết vi diệu pháp cho họ dứt hẳn chẳng thiết hư vọng điên đảo.

Này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ngu si điên đảo say đắm nơi ái dục, với mẹ hay chị em còn sanh lòng cưỡng bức huông là với người khác. Thấy như vậy rồi đại Bồ Tát nghĩ rằng: Khổ thay cho thế gian sao lại có thể dung chứa những thứ phi thánh, sao mà đầy những nghiệp ác vô sỉ. Quấy quá thay cho chúng sanh ấy, họ đã từng ở trong thai mẹ sanh ra do nơi sản môn, sao lại vô sỉ cùng mẹ làm sự ấy. Chúng sanh ấy quá tội lỗi rất đáng thương rất đáng trách, họ bị tham sân si làm hại, lại bị vô trí làm hại mà bỏ rời chánh pháp ở nơi phi pháp tập làm pháp ác, phải đọa trong các nẻo địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Vì bị nghiệp ác dắt dẫn nên chúng sanh ấy đi đến đâu đều làm sự phi đạo. Như loài cheo ở trong gò mả bị bầy chó đuổi bắt nên chạy trốn sa vào hố sâu giữa đêm kêu gào. Lại như người sanh manh sợ chó chạy sa vào khe sâu. Lại như bầy heo đứng nằm trên phân dơ và ăn cả phân chẳng biết gớm nhòm. Các chúng sanh ấy cũng như vậy. Họ rất đáng thương, bị lòng dâm bứt ngạt với người thân làm sự phi thân, bị các phiền não làm hại, làm đồ đảng ma, bị lưới ma quán trói, bị gói trùm trong lưới mê hoặc, bị ngập lún trong bùn dục nhiễm.

Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi: Ta sẽ vì họ mà thuyết diệu pháp cho họ dứt hẳn các phiền não tham dục.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị ngũ cái che đậy, bị trúng tên ái dục, tham đắm sáu trần: mắt thấy sắc thì nắm lấy tướng mạo chẳng bỏ được, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm mùi, thân chạm xúc đều nắm lấy hình tướng chẳng bỏ được. Các chúng sanh ấy nhiều sân hận oán thù nhau. Nếu được lợi là bạn thân, nếu mất lợi thì gia hại. Các chúng sanh ấy nhiều hôn trầm ngủ nghỉ hèn kém ngu độn bị màn vô trí che đậy. Các chúng sanh ấy bị diệu hồi bất thiện buộc ràng, thường bị các phiền não làm ô nhiễm tâm họ. Các chúng sanh ấy bị mắc trong lưới nghi, họ chẳng quyết định được nơi pháp thâm diệu.

Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi: Ta sẽ vì họ thuyết pháp cho họ dứt hẳn các ám cái ấy.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị sự làm hại của mạn, quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tà mạn. Với kẻ kém thua, cho ta là hơn. Với người ngang hàng, cho ta là hơn. Lại có chúng sanh cho sắc là ngã, hoặc cho thọ, cho tưởng, cho

hành hoặc cho thức là ngã. Với chỗ chưa chứng chưa được cho rằng ta đã chứng đã được, vì thế nên tự thị mà chẳng chịu học hỏi nơi đáng được học hỏi, chẳng lễ bái nơi đáng lễ bái, chẳng kính thuận bực tôn trưởng, chẳng tôn trọng bực thầy đáng tôn trọng. Với bực trí huệ chẳng thỉnh hỏi thế nào là thiện là bất thiện, thế nào là nên tu chẳng nên tu, thế nào là nên làm chẳng nên làm, thế nào vô tội có tội, thế nào là đạo, là giải thoát, là chánh định. Nơi các pháp ấy chưa từng hiểu biết rõ mà tự cho mình là hơn là trên.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh: Ta sẽ vì họ thuyết pháp cho họ dứt hẳn giống kiêu mạn.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị dây tình ái trói chặt, làm tôi mọi cho tình ái, bị vợ con buộc ràng, bị những thứ vô nghĩa vô lợi vây quanh, bị các thứ suy họa đeo theo, bị cửa khóa sanh tử ngăn nhốt chẳng ra thoát, bị câu thúc nơi địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chẳng được tùy ý tự tại.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh: Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu cho họ được tùy ý tự tại thẳng đến Niết Bàn.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh xa rời thiện hữu mà theo bạn ác, vì gần bạn ác nên họ ham làm những nghiệp ác như là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, chia rẽ, cộc cằn, văn hoa, tham lam, sân hận, tà kiến, gây dựng vô lượng nghiệp ác như vậy.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh: Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu cho họ gần gũi thiện hữu để họ dứt hẳn mười nghiệp đạo ác mà làm mười nghiệp đạo lành.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị những ngu si che khuất, bị màn tối vô minh làm mờ lòa nên điên đảo chấp trước, đối với tự thân, hữu tình, mạng giả, nhơn giả, thiếu niên, trượng phu, tác giả, thọ giả, ngã và ngã sở hữu, vô lượng vô biên kiến chấp như vậy đều nắm chặt chẳng bỏ.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh: Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu cho họ được thánh huệ nhãn thanh tịnh mà dứt hẳn tất cả kiến chấp điên đảo.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh mến thích sanh tử mãi miết luân hồi,

chạy theo ngũ âm, chẳng rời tam giới, chẳng lo tháo gỡ
gông cùm xiềng xích để ra khỏi ngục tù tam giới.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với
các chúng sanh: Ta sẽ thuyết pháp thâm diệu cho họ phát
khởi ngũ âm sanh tử trong tam giới.

Lại này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát
thấy các chúng sanh từ nghiệp ác sanh, như quả bóng,
như vòng xe xoay lăn bất định, do nghiệp ấy mà từ thế
gian này đến thế gian kia, từ thế gian kia đến thế gian này
lưu chuyển nhanh chóng thẳng đến năm loài trái đường
Niết Bàn.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với
các chúng sanh: Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu mở
rộng cửa Niết Bàn cho họ thẳng vào.

Này Thái Tử! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát quan
sát tánh chúng sanh phát khởi mười thứ đại bi vô lượng
như vậy.

Lại này Thái Tử! Đại Bồ Tát lại có mười đại bi
chuyển tướng. Nghĩa là đại bi như vậy do nơi chẳng dua
bộ mà được sanh khởi dường như hư không, vì vĩnh viễn
xuất ly hẳn vậy.

Đại bi như vậy do nơi chẳng dối phỉnh mà được sanh khởi, vì từ ý tăng thượng mà được xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do chẳng giả trá mà được phát khởi, vì từ đạo như thiết tâm chất trực mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do chẳng vạy vò mà được phát khởi, vì rất khéo an trụ nơi tâm chẳng vạy vò mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do không kiêu căng tự cao khiếp nhược mà được sanh khởi, vì nơi tất cả hữu tình, kiêu mạn và lui thua, đã khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do bảo hộ hữu tình mà được sanh khởi, vì từ tâm mình thanh tịnh mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do huệ kiên cố mà được sanh khởi, vì rời hẳn tâm động bất động diệu trụ tâm mình khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do bỏ sự vui của mình mà được sanh khởi, vì trao sự vui cho người khác khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do muốn nâng đỡ các chúng sanh mà được sanh khởi, vì tinh tấn bền chắc khéo xuất ly vậy.

Lại này Thái Tử! Đại bi vô lượng của đại Bồ Tát lại có mười thứ chuyển tướng, nghĩa là tất cả đại thừa xuất ly đều hơn nơi đại bi mà được xuất ly, do như vậy mà gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng tất cả bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tịnh lự, trí huệ, do đây nên gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng niệm xứ, chánh cần, thần túc, đại bi như vậy xây dựng căn, lực, giác chi, chánh đạo, các thứ đệ định, mười nghiệp đạo lành, nhẫn đến các tướng đều xây dựng cả, do đây nên gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng trí huệ tự nhiên của Như Lai, do đây nên gọi là đại bi.

Thái Tử nên biết đại bi như vậy làm việc của mình làm, làm khéo, làm chẳng biến đổi khác, vì chúng sanh mà làm việc nên làm.

Đại bi như vậy tất cả chúng sanh đều viên mãn như ý.

Đây gọi là Đại Bi vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát.

Do thành tựu Đại Bi vô lượng ba la mật này, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ở nơi chỗ như vậy lại càng thương mến họ thêm.

Lại này Thái Tử! Thế nào gọi là Đại Hỷ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát?

Này Thái Tử! Lúc đại Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề mà tu hành đại Hỷ. Đại Hỷ như vậy có vô lượng tướng.

Đại Hỷ của Bồ Tát có tên là Đức Hỷ Vi Diệu Thanh Tịnh vui mừng nhớ nghĩ các pháp lành. Tại sao? Vì nơi các pháp lành không có tánh buồn chán, không có tánh lui thua, không có tánh mỏi mệt.

Đại hỷ này lại có tên là tánh rời xa tất cả sự ưa thích thế gian. Tại sao? Vì là tánh an trụ nơi tất cả sự ưa thích pháp lạc.

Đại hỷ này hay làm cho trong tâm vui mừng, thân sức dũng cảm. Tại sao? Vì trí huệ thơ thới tâm ý hơn hở.

Đại hỷ này ưa thích thân Như Lai. Tại sao? Vì thích cầu tướng hảo trang nghiêm.

Đại hỷ này nghe pháp không chán mỏi. Tại sao? Vì vui thích y chánh pháp có thể thật hành đúng.

Do đại hỷ này mà đối với chánh pháp thì vui thích siêng làm, với chúng sanh thì không tâm tổn hại, với Bồ Đề thì mến ưa, với pháp rộng lớn thì tin hiểu, phát khởi tâm rời xa tiểu thừa quyền giáo.

Đại hỷ này tên là chế phục xan tham. Tại sao? Vì đối với người cầu xin thì quyết định bố thí.

Do đại hỷ này với người phạm giới thì thương xót nhiếp thọ họ, với người trì giới thì tâm thường thanh tịnh. Lại hay làm cho chính mình có giới hạnh thanh tịnh.

Đại hỷ này có tên là Đức Hỷ An Ổn vượt khỏi tất cả sự hãi sợ ác đạo. Là đức hỷ nhịn chịu lời chê tiếng mắng của kẻ khác. Là đức hỷ không báo oán, vì lòng cam nhận chịu lúc bị người móc mắt chặt đứt tay chun. Là đức hỷ cung kính tôn trọng, vì đủ oai nghi cung kính tôn trọng lễ bái các bậc tôn trưởng. Là đức hỷ luôn vui vẻ, vì tâm ý hòa vui rời xa buồn phiền ngổ lời thăm hỏi trước. Là đức hỷ rời xa tất cả sự đua bợ dối trá phỉnh gạt bức ngặt cầu đòi. Tại sao? Vì đức hỷ này xu hướng con đường chánh pháp chơn thiết.

Do đức hỷ này nên đối với chư Bồ Tát mến ưa như bậc đại sư, với chánh pháp rất mến ưa như thân thể mình, với Như Lai rất mến ưa như mạng sống của mình, với Thầy Tổ rất mến ưa như cha mẹ mình, với các chúng sanh rất mến ưa như con ruột, với thọ giáo sư rất mến ưa như tròng mắt mình, với các chánh hạnh rất mến ưa như đầu mình, với các ba la mật rất mến ưa như tay chân mình, với thuyết pháp sư rất mến ưa như những châu báu, với chánh pháp được học rất mến ưa như thuốc hay, với người hay cử tội và ức niệm rất mến ưa như lương y.

Đây gọi là Đại Hỷ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát.

Do an trụ đại hỷ này mà thật hành Bồ Tát hạnh nên đại Bồ Tát thường có lòng vui mừng siêng cầu chánh pháp không nhàm mỏi.

Lại này Tinh Tấn Hành Thái Tử! Thế nào gọi là Đại Xả vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát?

Bồ Tát vì chúng sanh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi, phải hành đại xả. Đức xả này có ba thứ: đức xả bỏ phiền não, đức xả bảo hộ mình và người và đức xả thời phi thời.

Những gì gọi là đức xả bỏ phiền não?

Này Thái Tử! Đại Bồ Tát đối với chỗ kính thờ mình tâm chẳng cao đại, với chỗ chẳng kính thờ tâm không ty hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng kiêu căng, chẳng được lợi dưỡng tâm chẳng uất ức. Với chỗ trì giới và phạm giới tâm luôn bình đẳng. Được danh dự lớn tâm chẳng mừng, bị chê bai tâm chẳng buồn. Với chỗ ca ngợi thì khéo an trụ pháp tánh, nếu bị quở trách thì không thối chí. Với các sự khổ thì có sức trí huệ, với các sự vui thì có sức quán giải vô thường khổ, bỏ ái dục, dứt giận hờn. Nơi oán thân tâm luôn bình đẳng, nơi thiện ác tác tâm thường không hai. Nơi được yêu chẳng yêu lòng chẳng rung động, nơi nghe tốt nghe dở chẳng hề chấp trước. Nơi lời lành lời ác lòng không thương ghét, nơi những

món ngon bổ và dở hại thì cân lường bình đẳng. Với thân mình và kẻ khác lòng tin yêu bình đẳng. Nơi mạng sống của mình không có lòng đoái luyến. Với các chúng sanh hạ trung và thượng đều quan niệm bình đẳng. Với pháp ắt pháp hiển khởi tánh bình đẳng, với đế và phi đế tự thể đều thanh tịnh.

Nếu đại Bồ Tát có thể tự nhiên phát khởi sự đối trị thù thắng thì gọi là đức xả bỏ phiền não của đại Bồ Tát.

Lại này Thái Tử! Những gì gọi là đức xả bảo hộ mình và người? Nếu lúc đại Bồ Tát bị người chặt đứt tay chun lột da xẻo thịt thì thường tự quan sát nội tâm an trụ nơi đại xả, không chút hy vọng cũng không hờn oán. Dầu là lời nói hay hành động xúc phạm đều có thể cam chịu. Đây gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Đại Bồ Tát lại quan sát hai tâm niệm không tổn hại, đó là chẳng do nhãn tướng và sắc tướng, cho đến chẳng do ý tướng và pháp tướng mà sanh lòng tổn hại, luôn an trụ nơi xả. Tại sao? Vì không tổn không hại mới gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Lại những gì gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Bị người hại mà chẳng báo oán, với mình với người đều nhin chịu được, đây gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Với người có ơn và không ơn đều bình đẳng giúp đỡ, đây gọi là đức xả.

Đức xả này gọi là đức xả tột vô tranh, là đức xả diệt tâm mình, là đức xả quan sát tự thể, là đức xả chẳng hại người. Nơi các sự quyết định, Bồ Tát có thể xả bỏ.

Dẫu vậy, nhưng Đức Phật Thế Tôn chẳng cho phép chư Bồ Tát chỉ tu đức xả thôi, mà chư Bồ Tát còn phải tu tập tác dụng các chánh hạnh, ngày đêm thường nhớ phát khởi tinh tấn cầu các pháp lành. Với thời phi thời mới nên tu đức xả.

Lại này Thái Tử! Những gì gọi là đức xả thời phi thời?

Đại Bồ Tát có đủ trí huệ lớn khéo hay tu tập thời và phi thời. Nghĩa là với các chúng sanh phi pháp khí nên sanh khởi xả, với kẻ chẳng cung kính nên sanh khởi xả, với những không lợi ích chê bai khổ não nên sanh khởi xả, với Thanh Văn thừa nên sanh khởi xả, ở lúc tu hạnh bố thí nên xả để tu giới, ở lúc tu giới nên xả để tu nhẫn, ở lúc tu nhẫn nên xả để dẫn phát thí giới và tinh tấn, ở lúc tu tinh tấn nên xả để tu giới, ở lúc tu tịnh lự nên xả

hạnh thí, ở lúc tu huệ nên xả những duyên phát khởi năm độ kia.

Đây gọi là đức xả thời phi thời của đại Bồ Tát. Tại sao? Do vì nơi pháp chẳng nên làm không có tánh tạo tác, Bồ Tát biết rõ là vô ích nên thật hành đức xả.

Nếu có đại Bồ Tát an trụ đức Đại Xả ba la mật mà thật hành Bồ Tát hạnh thời với các pháp ác bất thiện đều hay phát khởi đức đại xả.

Này Thái Tử! Các tướng như vậy gọi là những đức Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ và Đại Xả của đại Bồ Tát.

Nếu đại Bồ Tát an trụ bốn vô lượng ba la mật ấy, phải biết chính là căn khí của pháp môn Bồ Tát tạng, lại là căn khí của chánh pháp Phật.

Đức Như Lai bảo Ngài Xá Lợi Phất, Đức Phật Đại Uẩn vì Tinh Tấn Hành Thái Tử mà giảng rộng bốn vô lượng ấy rồi lại khai thị sáu ba la mật đa và các nhiếp pháp cho Thái Tử ấy tùy thuận tu học.

“Này Xá Lợi Phất! Thái Tử Tinh Tấn Hành ấy chuyên cần tu tập những pháp đã được nghe như sau đây sẽ nói rõ”.

Phẩm Tứ Vô Lượng Thứ Năm Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1206 PHẨM ĐÀN NA BA LA MẬT ĐA THỨ SÁU

Đức Phật phán tiếp: “Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà chuyên cần tu tập các Ba la mật đa thật hành Bồ Tát hạnh?”

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh tức là chuyên cần tu học Sáu Ba la mật đa thì gọi là thật hành Bồ Tát hạnh.

Những gì gọi là sáu Ba la mật đa? Đó là Đàn na Ba la mật đa, Thi la Ba la mật đa, Sằn đề Ba la mật đa, Tỳ lê gia Ba la mật đa, Tịnh lự Ba la mật đa và Bát nhã Ba la mật đa.

Đại Bồ Tát y theo sáu Ba la mật đa ấy mà thật hành đạo Bồ Tát.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát y theo Đàn na Ba la mật đa để thật hành Bồ Tát hạnh?

Lúc đại Bồ Tát thật hành Đàn-na Ba la mật đa cứu độ chúng sanh, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà làm thí chủ. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn đến cầu xin, Bồ Tát đều

thí cho, cần ăn cho thức ăn, cần uống cho món uống, những vật ngon của lạ đều thí cho hết. Hoặc có người cầu xin y phục, xe cộ, hương hoa, giường ghế, chiếu mền, thuốc men, đèn đuốc, âm nhạc, tôi tớ, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, rừng vườn, suối ao, trai gái, thê thiếp, kho tàng, hoặc có kẻ cầu xin đồ dùng của Luân Vương, hoặc cầu xin tay chun, đầu mắt, máu thịt, xương tủy. Bồ Tát đều có thể vui mừng thí cho.

Này Xá Lợi Phất! Nói tóm lại đại Bồ Tát thật hành đại thí chỉ thấy người đến cầu tất cả vật cần dùng ở thế gian đều thí cho cả.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát thật hành Đản na Ba la mật đa lại có mười pháp bố thí thanh tịnh:

Một là đại Bồ Tát không có cầu tài vật bất chánh mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng bứt ngặt chúng sanh mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát chẳng đe dọa chúng sanh mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát chẳng từ chối chỗ yêu cầu mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát chẳng xem xét diện mạo mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát đối với chúng sanh lòng không ý tưởng sai biệt mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát không có lòng tham ái mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát không có lòng giận hờn mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát chẳng cầu quốc độ mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát đối với chúng sanh chẳng khinh miệt xem họ là phước điền mà bố thí.

Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh:

Một là đại Bồ Tát chẳng hủy bỏ nghiệp báo mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng có tà ý mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát đều tin hiểu mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát không chán mệt mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát không biểu hiện tướng dạng mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát mạnh mẽ phấn khởi mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát không có ăn năn mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát đối với người trì giới chẳng thiên kính mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát đối với người phạm giới chẳng khinh bỉ mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát chẳng cầu mong quả báo mà bố thí.

Đây là đại Bồ Tát thật hành mười pháp thanh tịnh bố thí để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp thanh tịnh bố thí:

Một là đại Bồ Tát chẳng mắng nhiếc mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng xây lưng mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát chẳng có không thanh tịnh mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận dữ mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng ghét mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận hờn mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát ân cần trịnh trọng mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát tự tay cho mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát chẳng có hứa nhiều cho ít mà Bồ thí.

Mười là đại Bồ Tát chẳng cầu đời sau mà Bồ thí.

Đây là đại Bồ Tát thật hành mười pháp thanh tịnh Bồ thí để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp thanh tịnh Bồ thí:

Một là đại Bồ Tát luôn thường Bồ thí.

Hai là đại Bồ Tát không lệ thuộc mà Bồ thí.

Ba là đại Bồ Tát không sai biệt mà Bồ thí.

Bốn là đại Bồ Tát không duyên sự khác mà Bồ thí.

Năm là đại Bồ Tát không kém yếu mà Bồ thí.

Sáu là đại Bồ Tát không mong sắc đẹp của cải và tự tại mà Bồ thí.

Bảy là đại Bồ Tát không cầu sanh các cõi trời mà Bồ thí.

Tám là đại Bồ Tát không hồi hương bực Thanh Văn, Độc Giác mà Bồ thí.

Chín là đại Bồ Tát không vì người thông minh chê trách mà Bồ thí.

Mười là đại Bồ Tát không hề chẳng hồi hương Nhứt thiết trí mà bồ thí.

Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành mười pháp bồ thí thanh tịnh để được viên mãn Đản na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Đản na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp bồ thí thanh tịnh: đó là trong mười pháp bồ thí đã nói ở trên ra khỏi hữu vi mà chứng được vô vi.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát bồ thí như vậy có thể được mười công đức khen ngợi lợi ích thượng diệu:

Một là do bồ thí món ăn mà đại Bồ Tát được sống lâu biện tài sắc đẹp an vui và khỏe mạnh.

Hai là do bồ thí món uống mà đại Bồ Tát được rời hẳn phiền não khát ái.

Ba là do bồ thí các loại xe cộ mà đại Bồ Tát được tất cả những sự lợi ích an vui.

Bốn là do bồ thí y phục mà đại Bồ Tát được thành tựu đức tâm quý, da dẻ sạch sẽ như màu hoàng kim.

Năm là do bồ thí hương hoa mà đại Bồ Tát được tịnh giới, học rộng và các chánh định cùng thánh hạnh.

Sáu là do bố thí hương bột hương xoa mà đại Bồ Tát được khắp thân thể thơm sạch và thánh hạnh.

Bảy là do bố thí món ăn thượng vị mà đại Bồ Tát được tướng hảo đại trượng phu “cam lộ thượng vị”.

Tám là do bố thí phòng nhà mà đại Bồ Tát được cùng các chúng sanh làm nhà, làm cửa, làm cứu hộ, làm chỗ ở, làm chỗ về, làm chỗ đến cho họ.

Chín là do thương người bệnh mà bố thí thuốc men nên đại Bồ Tát được không già bệnh chết, đầy đủ diệu dược cam lộ bất tử.

Mười là do bố thí tất cả đồ cần dùng để sống mà Bồ Tát cảm được đầy đủ đồ dùng và trọn nên tất cả pháp Bồ Đề phần.

Đây gọi là vì Vô Thượng Bồ Đề, đại Bồ Tát tu hành bố thí ấy mà được mười công đức xung tán lợi ích thượng diệu để viên mãn Đản na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Bố thí như vậy, đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng diệu:

Một là do bố thí đèn sáng mà Bồ Tát được ngũ nhãn thanh tịnh của Phật.

Hai là do bố thí âm nhạc mà Bồ Tát được thiên nhĩ thanh tịnh của Phật.

Ba là do bố thí vàng bạc châu báu mà Bồ Tát được đầy đủ ba mươi hai tướng hảo đại trượng phu.

Bốn là do bố thí tạp bửu và hoa thơm đẹp mà Bồ Tát được đầy đủ tám mươi tùy hình hảo.

Năm là do bố thí các loại voi ngựa xe cộ mà Bồ Tát được đồ chúng quyến thuộc rộng lớn đông nhiều.

Sáu là do bố thí vườn rừng nhà mát mà Bồ Tát được thành tựu chánh định giải thoát chánh chỉ chánh quán.

Bảy là do bố thí kho tàng lúa gạo của cải mà Bồ Tát được viên thành tạng Pháp bảo.

Tám là do bố thí tôi trai, tớ gái mà Bồ Tát viên mãn tự tại, thân tâm nhàn vui.

Chín là do bố thí con cái, thê thiếp mà Bồ Tát được viên mãn Vô Thượng Bồ Đề đáng yêu đáng thích vừa ý muốn.

Mười là do Bố thí vương vị quách thành mà Bồ Tát được viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Bố thí như vậy gọi là nhiếp thọ mười công đức thượng diệu để được viên mãn Đản na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Bố thí như vậy đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng diệu:

Một là do bổ thí ngũ dục thượng diệu mà Bồ Tát được thanh tịnh giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến.

Hai là do bổ thí đồ chơi tốt mà Bồ Tát được thanh tịnh du hí pháp lạc.

Ba là do bổ thí chun mà Bồ Tát được viên mãn pháp nghĩa đi đến tòa Bồ Đề.

Bốn là do bổ thí tay mà Bồ Tát được viên mãn pháp thanh tịnh cứu tế chúng sanh.

Năm là do bổ thí tai, mũi mà Bồ Tát được viên mãn thành tựu các căn.

Sáu là do bổ thí chi tiết nơi thân mà Bồ Tát được thân Phật oai nghiêm thanh tịnh vô nhiễm.

Bảy là do bổ thí mắt mà Bồ Tát được pháp nhãn thanh tịnh vô ngại.

Tám là do bổ thí máu thịt mà Bồ Tát được thân mạng kiên cố nhiếp trì trưởng dưỡng thiện căn chơn thiệt cho tất cả chúng sanh.

Chín là do bổ thí tủy não mà Bồ Tát được thân kim cương viên mãn chẳng thể phá hoại.

Mười là do bổ thí đầu mà đại Bồ Tát được Nhứt thiết chủng trí Vô Thượng tối thượng.

Này Xá Lợi Phát! Vì Vô Thượng Bồ Đề mà đại Bồ Tát thật hành bố thí ấy, nhiếp thọ tướng mạo ấy, được viên mãn Phật pháp và các công đức xưng tán lợi ích thượng diệu, đều để viên thành Đàn na Ba la mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát có tánh thông thái, trí huệ rất sâu, dùng vô lượng phương tiện mà bố thí. Đem của cải thế gian mà cầu thánh tài Vô Thượng Chánh Giác. Đem của sanh tử mà cầu của tiên cam lộ bất tử. Đem của hư nguy chẳng bền chắc mà cầu của thánh chơn thiết bền chắc. Vì có ấy mà Bồ Tát thật hành bố thí rộng lớn.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát vì cầu Vô Thượng Bồ Đề và đại Niết Bàn, lúc đem tài vật thế gian để bố thí, thì tất cả tài vật tốt thế gian đều xả thí hết. Tại sao? Vì y theo Vô Thượng Đẳng chánh giác vậy.

Này Xá Lợi Phát! Như nhà nông thế gian nương sức trâu cày bừa ruộng đất xong thì gieo giống, do đó nhà nông ấy lần lượt được vàng bạc châu báu y phục tốt đẹp. Tại sao? Vì trong đời không có tài vật nào bằng lúa gạo vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát có lúc có phần nương tài vật thế gian mà chứng được Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại này Xá Lợi Phất! Như bò sữa có lúc ăn cỏ khô, có lúc ăn cỏ ướt, có lúc uống nước lạnh, có lúc uống nước ấm mà có thể sản xuất sữa, bơ, sanh tô, thực tô và đề hồ.

Cũng vậy, nương Vô Thượng Chánh giác thật hành thế gian bố thí, đại Bồ Tát có thể được báo Chuyển Luân Vương, hoặc báo Đế Thích và Phạm Vương. Do được ba quả báo ấy mà bậc Thập địa Bồ Tát mau được viên mãn mười trí lực, bốn vô sở úy của Như Lai. Do sự bố thí ấy mà đủ ngàn công đức phát khởi mười tám pháp Phật bất cộng, đủ ngàn công đức phát khởi sáu mươi thứ âm thanh vi diệu viên mãn, đủ trăm công đức phát khởi mỗi mỗi tướng hảo đại trượng phu, đủ hai trăm công đức phát khởi tướng vô tướng đánh, đủ quá bá bội công đức thành tựu tướng loa kè, đủ quá câu chi trăm ngàn lần hơn công đức thành tựu tướng bốn mươi chiếc răng trắng đều bằng chẳng thừa chẳng khuyết. Vô lượng công đức hiệp thành đức tướng của Như Lai như vậy đều do bố thí mà mau phát khởi viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật, đối với người xin, đại Bồ Tát sanh tâm đại từ mà bố thí. Tâm đại từ ấy nối tiếp phát khởi như hằng hà sa mới được thành mãn, trong ấy không xen dứt Phật chánh định.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai an trụ chánh định ấy có thể từ mỗi lỗ chun lông phát xuất trăm chánh định như sông Hằng chảy mãi mà luôn tự tại. Vì thế nên biết rằng Đức Như Lai có tất cả thần thông biến hóa đều do thật hành bồ thí mà nên.

Này Xá Lợi Phất! Bao nhiêu Phật pháp mà Đức Như Lai có, đều do ngày trước lúc tu Bồ Tát hạnh làm việc bồ thí tài vật thế gian.

Đây gọi là đại Bồ Tát lúc thật hành bồ thí vì cầu cam lộ bất tử, vì cầu thánh tài bền vững, vì cầu Vô Thượng Bồ Đề, vì cầu đại Niết Bàn. Như vậy có nghĩa là đại Bồ Tát nương thế gian tài vật để bồ thí mà hiệp đúng với Đàn na Ba la mật chứng Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc thật hành Đàn na Ba la mật có vô lượng tướng dạng nay Đức Như Lai sẽ nói.

Thuở quá khứ vô số vô lượng bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp có Đức Phật xuất thế hiệu Bàn Kỳ La Tư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phát! Đức Phật Bàn Kỳ La Tư ấy trụ thế thọ mười ngàn năm cùng trăm ngàn đại Tỳ Kheo A La Hán câu hội.

Thời kỳ ấy có người dệt lụa tên là Chức Phường Tuyên. Người ấy hình mạo đoan chánh khả ái. Chỗ người ấy làm việc cách chỗ Đức Phật Bàn Kỳ La Tư chẳng xa. Mỗi ngày xế chiều lúc về nhà, người ấy đến chỗ Đức Phật dâng lên một sợi tơ nhỏ và bạch Phật rằng: Mong Đức Thế Tôn thương xót tôi mà nhận sợi tơ này, nhờ thiện căn đây mà đời sau tôi sẽ được thành Phật độ tất cả chúng sanh. Đức Phật Bàn Kỳ La Tư liền thấu nhận. Mỗi ngày dâng cúng một sợi tơ như vậy đủ một ngàn năm trăm sợi. Do phước cúng dường ấy mà thời gian sau người thợ dệt tơ Chức Phường Tuyên Trải qua mười lăm câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Chuyển Luân Vương, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Thiên Đế Thích, do thiện căn ấy lại được gần gũi phụng thờ cúng dường ngàn câu chi Đức Phật. Sau đó trải qua một a tăng kỳ kiếp, người ấy xuất thế chứng Vô Thượng Bồ Đề hiệu Thiện Nhiếp Thọ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, trụ thế thọ hai mươi câu chi

năm, có Thanh Văn đệ tử hai mươi câu chi na do tha đại A La Hán. Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thành lập năm câu chi đại Bồ Tát an trụ nơi Vô Thượng Bồ Đề. Diễn thuyết diệu pháp lợi ích an lạc vô lượng vô số chúng sanh xong, Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thị hiện nhập Niết Bàn, chánh pháp ở đời đầy một ngàn năm, Xá Lợi lưu bố cúng dường khắp mọi nơi cũng như thời gian sau này khi ta nhập Niết Bàn.

Này Xá Lợi Phát! Ông nên quan sát do bố thí chút ít tơ sợi mà phát tâm lớn nên lần lượt thành mãn Phật pháp. Công đức to lớn ấy do tâm rộng lớn chớ chẳng phải do nơi sợi tơ. Tại sao? Nếu bố thí rộng lớn mà chẳng do tâm thì như vị thí chủ Chức Phường Tuyền kia đem ít chỉ tơ bố thí lẽ ra chẳng được tâm thanh tịnh cứu cánh. Vì thế nên phải quan sát đại Bồ Tát lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, nương tài thí thế gian bèn được viên mãn tất cả công đức.

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, tánh của Bồ Tát thông minh, trí huệ rất sâu, hơn bố thí chút ít mà kết quả nhiều. Do sức trí nên kết quả tăng thượng. Do sức huệ nên kết quả quảng đại. Do sức hồi hướng nên kết quả vô biên”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bố thí chẳng cầu tài sắc tốt
Cũng chẳng mong cảm báo trời người
Vì cầu Vô Thượng thắng Bồ Đề
Thí ít bèn cảm vô lượng phước
Bố thí chẳng cầu danh khen tặng
Chưa từng vì vui và đồ chúng
Cũng chẳng cầu phước báu thế gian
Thí ít mà được quả rất lớn
Bố thí uống ăn và y phục
Chẳng cầu phước người và phước trời
Vì cầu biết rõ môn cam lộ
Thí vật chút ít được phước lớn
Đã không bồn chồn và cao ngạo
Cũng rời đua dối và ghét tham
Các duyên biếng lười đều rời bỏ
Chỉ siêng bố thí giúp cho đời
Gạo tiền ngôi vua và thân mạng
Vui vẻ thí cho lòng chẳng đổi
Khéo thí như vậy được quả lớn
Bồ Đề giải thoát chưa phải khó
Mến mừng người đến cầu xin
Xem như cha mẹ như vợ con
Có bao của vật thường bố thí
Thấy người được của lòng không ganh*

Lúc bố thí bị người phá hoại
Đất đá gây gộc làm hại mình
Dầu bị khô hại lòng không giận
Lời vẫn dịu dàng lòng vẫn vui
Thí cho kẻ oán như người thân
Vớ kẻ hãi sợ ban vô úy
Có bao của vật đều thí cả
Lòng vẫn chưa từng có tiếc nuối
Luôn cầu pháp Vô Thượng Bồ Đề
Chẳng hề mong cầu ngôi đế vương
Chỉ mong chỗ trang nghiêm giải thoát
Thường siêng phụng hành pháp bố thí
Trừ kẻ ham cầu các uế dục
Có ai muốn cầu ngôi đế vương
Thế nên người trí chẳng tham ưa
Ngũ dục ngôi vua và cõi trời
Đại Bồ Tát thật hành bố thí
Luôn cầu Phật Bồ Đề Vô Thượng
Quên bỏ thân mạng và sự vật
Mau chóng cảm được nhiều an lạc
Bồ Tát trí huệ làm bố thí
Chưa từng rời xa Vô Thượng giác
Chẳng cầu sắc đẹp, tiền của nhiều
Cũng chẳng mong cõi trời hưởng phước

*Dầu cầu Niết bàn mà vô y
Rời xa tất cả những mong muốn
Nếu hay tu tập khéo như vậy
Gọi là người biết đạo và khai đạo.*

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát trí huệ thành tựu sự bố thí ấy khéo có thể tu hành Bồ Tát hạnh không có nghi lầm.

Đây gọi là Đàn na Ba la mật của đại Bồ Tát. Nếu chư đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề mà tu hành Bồ Tát hạnh ấy, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma không thể nhiễu loạn được đại Bồ Tát ấy, cũng chẳng bị thua khuất vì các ngoại đạo hay thế luận”.

Phẩm Đàn Na Ba La Mật Đa Thứ Sáu Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1207 PHẨM THI LA BA LA MẬT THỨ BẢY

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là Thi la Ba la mật đa của đại Bồ Tát mà đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề y theo pháp ấy siêng tu Bồ Tát đạo?”

Này Xá Lợi Phát! Vì thật hành Thi la Ba la mật mà đại Bồ Tát có ba thứ diệu hạnh, đó là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Những gì gọi là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh?

Đại Bồ Tát rời xa sát sanh, trộm cướp và tà hạnh, đây gọi là thân diệu hạnh.

Đại Bồ Tát rời xa vọng ngữ, ly gián, ác ngữ và ỷ ngữ, đây gọi là ngữ diệu hạnh.

Đại Bồ Tát không có tham trước, giận hờn và tà kiến, đây gọi là ý diệu hạnh.

Đại Bồ Tát có đủ ba thứ diệu hạnh ấy thì gọi là Thi la Ba la mật đa.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát suy nghĩ rằng thế nào là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh, và ý diệu hạnh?

Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng nếu thân chẳng làm việc sát sanh, chẳng làm việc trộm cướp, chẳng làm việc tà hạnh thì gọi là thân diệu hạnh. Nếu miệng chẳng nói lời vọng ngữ, ly gián, thô ác, ỷ ngữ thì gọi là ngữ diệu hạnh. Nếu ý chẳng có tham trước, giận hờn, tà kiến thì gọi là ý diệu hạnh.

Do có đủ những chánh tư duy như vậy nên gọi là đại Bồ Tát thật hành Thi la Ba la mật đa.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát suy nghĩ rằng nếu nghiệp chẳng do thân ngữ ý gây tạo thì có thể kiến lập nghiệp ấy được chăng? Đại Bồ Tát đúng như lý quan niệm rằng nếu nghiệp chẳng do thân ngữ ý gây tạo thì chẳng kiến lập được hoặc xanh hoặc vàng hoặc đỏ hoặc trắng hoặc hồng hoặc màu pha lê, nghiệp ấy lại chẳng phải mắt thấy được, chẳng phải tai nghe được cũng chẳng phải mũi lưỡi thân và ý biết được. Tại sao? Vì nghiệp ấy chẳng phải năng sanh, chẳng phải sở sanh, chẳng phải đã sanh, chẳng chấp thọ được, đều không có ai biết rõ được nghiệp ấy. Đại Bồ Tát suy biết tánh Thi la ấy chẳng thể làm được. Đã chẳng thể làm được thì chẳng thể kiến lập được, đã chẳng kiến lập được thì ở trong ấy chúng ta chẳng nên chấp trước.

Do sức quan sát hiểu biết như vậy, đại Bồ Tát chẳng thấy diệu hạnh và Thi la, cũng chẳng thấy người có đủ Thi la, chẳng thấy chỗ hồi hướng của Thi la.

Thấy hiểu như vậy rồi, đại Bồ Tát chẳng phát khởi chấp lầy có thân. Tại sao? Vì có thấy có thân thì có quan niệm đây là trì giới, đây là phạm giới rồi giữ gìn giới luật và oai nghi, hoặc hành động, hoặc cảnh duyên, đều đủ có

thấy biết chơn chánh mà hành động. Vì biết và làm chơn chánh nên gọi là người trì giới.

Đại Bồ Tát chẳng nắm lấy mình, chẳng nắm lấy người mà thật hành các việc. Chẳng bỏ Thi la cũng chẳng nắm lấy Thi la mà thật hành các việc. Nếu nắm lấy ngã thì lấy Thi la. Nếu chẳng lấy ngã thì chẳng lấy Thi la. Nếu rõ biết Thi la bất khả đắc thì chẳng hủy phạm tất cả luật nghi. Nơi luật nghi nếu chẳng hủy phạm thì chẳng gọi là hủy phạm Thi la, cũng chẳng gọi là nắm lấy Thi la.

Này Xá Lợi Phất! Do nhơn duyên gì mà ở nơi Thi la chẳng nắm lấy? Đó là biết tất cả pháp là tướng nhơn duyên. Đã là tướng nhơn duyên thì không có ngã. Ngã đã không thì nắm lấy chỗ nào?”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Nếu có thân ngữ ý thanh tịnh
Lúc làm thường tu hạnh thanh tịnh
Thường ở trong cấm giới thanh tịnh
Gọi là Bồ Tát đủ Thi la
Chư Bồ Tát Hiền Thánh trí huệ
Khéo hay hộ trì mười nghiệp lành
Chẳng do thân ngữ và ý làm
Đây là Thi la bực trí nói
Nếu chẳng tạo tác chẳng phải sanh*

Chẳng chấp thọ không hình không hiển
Vì không có hình không hiển sắc
Nên chưa từng được để kiến lập
Thi la vô vi cũng vô tác
Chẳng phải mắt tai thấy nghe được
Chẳng phải mũi lưỡi chẳng phải thân
Chẳng phải tâm ý hay biết được
Nếu chẳng phải sáu căn hay biết
Thì không có ai thi thiết được
Quan sát Thi la thanh tịnh ấy
Chưa từng nương nắm ở Thi la
Chẳng cậy trì giới sanh kiêu mạn
Chẳng thấy có ngã gìn Thi la
Khéo giữ Thi la không chấp giới
Đầy đủ Thi la tu quán hạnh
Hư vọng thấy thân đã trừ bỏ
Bị thấy hay thấy đều không có
Không có hay thấy không chỗ thấy
Chẳng thấy trì giới và pháp giới
Khéo vào diệu lý pháp không hộ
Đầy đủ oai nghi chẳng nghĩ bàn
Hay thủ hộ diệu thiện chánh tri
Ngoài đây không ai đủ giới được
Người không thấy ngã không Thi la

*Không ngã sở y hay y giới
Phật nói rớt ráo thường vô úy
Chẳng chấp thân ngã và Thi la
Người nói vô ngã chẳng nắm giới
Người nói vô ngã chẳng nương giới
Người nói vô ngã chẳng cầu giới
Người nói vô ngã giới vô tâm
Chẳng phá Thi la chẳng nắm giới
Cũng chẳng chấp ngã giữ Thi la
Không tưởng có ngã và luật nghi
Là hạnh Bồ Đề bực đại trí
Thi la như vậy vô sở úy
Người này thường chẳng phạm Thi la
Nếu hay chẳng chấp có các pháp
Thi la như vậy được thánh khen
Các ngu phu thường thấy có ngã
Thấy ta đủ giới hay trì giới
Họ hưởng quả trì giới mãi rồi
Thường bị sa đọa ba ác đạo
Nếu người dứt hẳn các ngã kiến
Họ không có ngã không ngã sở
Là chơn trì giới vì không chấp
Không còn lo sợ đọa ác đạo
Nếu người biết được giới hạnh ấy*

*Không ai thấy được phạm Thi la
Còn chẳng thấy ngã và ba cõi
Huống thấy trì giới và phá giới.*

Lại này Xá Lợi Phất! Thật hành Thi la Ba la mật đa như vậy, lúc đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh giới thanh tịnh, có đủ mười thứ cực trọng thâm tâm:

Một là phát khởi thâm tâm kính phụng các công hạnh.

Hai là phát khởi thâm tâm càng thêm tinh tấn.

Ba là phấn khởi ưa thích Phật chánh pháp.

Bốn là rộng đủ và sùng trọng tất cả nghiệp lành.

Năm là sâu tín và tôn trọng tất cả quả báo.

Sáu là đối với chư Hiền Thánh sanh lòng kính ngưỡng

Bảy là đối với Hòa Thượng và A Xà Lê thì thanh tịnh thị phụng.

Tám là thường cúng dường các bực Hiền Thánh.

Chín là cố gắng cầu thỉnh chánh pháp.

Mười là lúc cầu Bồ Đề chẳng kể thân mạng.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát an trụ thâm tâm cực trọng ấy mà tu tập pháp lành. Những gì là pháp lành? Đó là ba diệu hạnh: Thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu

hạnh. Đại Bồ Tát an trụ ba diệu hạnh ấy là vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng. Tại sao? Vì chư đại Bồ Tát y pháp môn ấy thì có thể đến Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Do thân mà phát khởi
Nghiệp lành được Phật khen
Vì được nghe chánh pháp
Cúng dường chư Hiền Thánh
Nơi pháp và Thánh Nhơn
Sốt sắng thường kính thờ
Vì lợi ích chúng sanh
Tâm từ chẳng ganh ghét
Nên nói lời người trí
Chớ nói lời khó ưa
Vui vẻ nói dịu dàng
Phát ngôn không thô tục
Ý tưởng thường là lành
Không hề nghĩ điều ác
Luôn quán sát pháp tánh
Cung kính giữ tâm từ
Nơi thánh giáo Như Lai
Lòng kính vâng nghe pháp*

Mau giác ngộ Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, vì đại Bồ Tát an trụ mười pháp thù thắng thâm tâm cực trọng ấy mà cần cầu pháp môn đại Bồ Tát tạng nên đối với chư Hiền Thánh và tất cả Sư Trưởng càng thêm cung kính thờ phụng cúng dường, nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phải có đủ mười thứ phát tâm. Những gì là mười?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát quan sát thân thể này là ổ rắn độc luôn trái hại nhau, nhiều khổ nhiều hoạn, điên cuồng ghê lác, bệnh phong bệnh nhiệt, bệnh hàn bệnh đàm, là chỗ họp các bệnh tật. Thân thể này lại như mụn nhọt mụn ung, như bị tên đâm, như dòng nước xiết, như kẻ xắt thịt, luôn dao động chẳng dừng mau sanh chóng diệt. Thân thể này lại hư ngụy, yếu gầy già nua mau chết, dầu tạm thời còn mà khó ưa được như trong huyết mã.

Đại Bồ Tát lại quan niệm: Thân tật bệnh này của ta dầu trải qua nhiều khổ hoạn mà chưa từng gặp phước điền, nay ta được gặp, ta phải nương theo các phước điền để nuôi lớn huệ mạng, bỏ thân chẳng bền, được thân kiên cố. Vì muốn cần cầu pháp môn đại Bồ Tát tạng vi diệu

nên đối với chư Hiền Thánh và Hòa Thượng, A Xà Lê thường phụng thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ nhất”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Ồ rắn độc tụ họp
Xoay vần nương gá nhau
Một thứ tăng động lên
Thì gây nên khổ lớn
Nào là mắt tai mũi
Lưỡi răng các tạng phủ
Bao nhiêu bệnh đau khổ
Đều do thân thể sanh
Ghẻ nhọt cùng khùng điên
Ung thư và cùi hủi
Dịch lệ các bệnh dữ
Đều do thân phát sanh
Thân này nhiều bệnh hoạn
Như nhọt như trứng tên
Thân độc hại như vậy
Tạm còn rồi mau rã
Như đến trong gò mả
Đều là cảnh vô thường*

*Thân hư mục động dao
Nhiều bệnh mau sanh diệt
Ta phải tu thân Phật
Nhơn nơi nghiệp chánh lành
Đem thân hư mục này
Già suy mau chết mất
Chuyển thành thân Như Lai
Và pháp thân Vô Thượng
Đem thân hư mục này
Luôn chảy nước thúi hôi
Đổi lấy thân trong sạch
Không dơ không hôi thúi
Nếu người sợ lạnh nóng
Che ngăn phòng ngừa kỹ
Rồi cũng bị bệnh tật
Già chết đồng bức hại
Nếu đem thân lạnh nóng
Chịu đặng tu nghiệp lành
Trang nghiêm hạnh trượng phu
Mau thành thân Vô Thượng
Đem thân siêng cúng dường
Các Thánh Hiền Tôn Sư
Chuyển thân mỏng manh này
Thành thân thiết bền chắc.*

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ nhứt như vậy để cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng thân thể chẳng bền, phải nhờ che đậy rửa ráy kỳ cọ mà rồi rốt cuộc vẫn hư rã.

Này Xá Lợi Phát! Ví như thợ gốm nắn nung đồ sành hoặc lớn hoặc nhỏ rốt cuộc rồi vẫn hư bể.

Này Xá Lợi Phát! Thân chẳng bền chắc rồi sẽ hư rã như những đồ sành ấy.

Lại này Xá Lợi Phát! Như những lá bông trái nường trên nhánh cây rồi sẽ rơi rụng.

Cũng vậy, thân này chẳng bền rồi sẽ chết mất chẳng lâu.

Lại này Xá Lợi Phát! Như giọt sương đọng đầu cỏ bị ánh nắng chiếu đến tất chẳng còn.

Cũng vậy, thân này chẳng bền chẳng lâu như sương đầu cỏ.

Lại này Xá Lợi Phát! Như bọt nước trong biển trong sông mềm yếu mỏng manh mau tan mau rã.

Cũng vậy, thân này chẳng chắc tánh chất mỏng manh như bọt nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Như bóng nước nổi lên khi mưa lớn, nổi mau tan cũng mau.

Cũng vậy, thân này chẳng bền tánh chất mỏng nhẹ mau sanh mau diệt.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát quan sát kỹ thân thể mình thấy biết như vậy rồi, lại nghĩ rằng ta từ lâu thọ lấy thân thể chẳng chắc bền như vậy mà chưa gặp được phước điền, nay được gặp ta phải nương theo phước điền để nuôi lớn huệ mạng, đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tằng nên đối với thuyết pháp sư kính thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ hai”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Như người thợ gốm kia
Nắn đất làm đồ sành
Đều rồi sẽ hư bể
Mạng sống người cũng vậy
Như những lá hoa trái
Nương mọc trên nhánh cây*

Rồi sẽ rơi rụng hết
Mạng sống người cũng vậy
Như giọt sương đầu cỏ
Bị ánh nắng chiếu soi
Giây lát rồi tan biến
Mạng sống người cũng vậy
Như bọt nổi mặt nước
Tánh nọ vốn mỏng manh
Thân này chẳng chắc bền
Hư nổi cũng như vậy
Như trời mưa lớn xuống
Mặt nước nổi bong bóng
Giây phút đều rã tan
Thân chẳng bền cũng vậy
Chẳng bền cho là bền
Còn bền cho chẳng bền
Vì nghĩ tưởng sai lầm
Chẳng chứng được bền chắc
Nơi bền biết là bền
Chẳng bền biết chẳng bền
Hiểu biết chơn chánh đúng
Chứng được thân bền chắc
Vì tu trí huệ thiệt
Thí đồ nhỏ đựng nước

*Nên đem thân chẳng bền
Đổi lấy thân bền chắc.*

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm thứ hai như vậy. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tằng nên đổi với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta rời xa thiện hữu, bị bạn ác rủ ren nên lười biếng chẳng siêng tu, ngu độn hạ liệt nhiều tà kiến ác kiến, không bố thí không tạo phước không làm lành thêm lớn các nghiệp quả báo.

Lại nghĩ rằng ta bị tham dục làm mê nên mãi mãi lưu chuyển gây tạo các nghiệp ác, do nghiệp ác ấy mà cảm lấy thân quý xấu dở, thiếu đồ cần dùng không có phước điền tối thắng. Ta lại từng sanh trong ngã quý luôn ăn tro than trong vô lượng năm, lại trong trăm ngàn năm chẳng nghe tên nước hươg là được uống được dùng.

Lại nghĩ rằng nay ta gặp được phước điền tối thắng lại cảm được thân lành này có nhiều đồ cần dùng, ta phải nương phước điền mà tu nghiệp lành chẳng kể thân mạng,

kính thờ các bực Sư Trưởng, Hòa Thượng, A Xà Lê. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư phụng thờ cúng dường nhứt đến bồ thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ ba”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thường thân cận kính thờ
Thiện tri thức như vậy
Thì được thành tánh ấy
Nên phải luôn gần gũi
Vì kẻ cận bạn xấu
Rời xa bạn hiền lành
Nên lười biếng buông lung
Ghét ganh bợn xẻn nịnh
Tà kiến không bố thí
Bác bỏ tất cả lành
Ta từng sanh loài quý
Thọ thân hình tẻ xấu
Ở sanh tử lâu ngày
Trong tối tăm đáng sợ
Đói khát đốt khổ nảo
Chịu rất nhiều khổ sở
Trong nhiều trăm ngàn năm*

*Chưa nghe được tên nước
Chẳng thấy được phước điền
Chẳng thoát khỏi nạn ấy
Nay ta được thân lành
Khó được ở thế gian
Lại gặp được hiền minh
Đầy đủ khỏi các nạn
Lại rời xa bạn ác
Gặp được bạn hiền lành
Thề chẳng kể thân mạng
Để được chứng Bồ Đề
Dùng tâm lành thanh tịnh
Cung phụng bực Tôn Sư
Cũng sẽ cúng dường Phật
Để được chứng Bồ Đề.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm thứ ba rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tằng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ nhận đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta rời xa bạn lành gần gũi bạn xấu nên biếng lười phóng túng siêng làm việc quấy, ngu si vô trí, lúc

thấy có chúng sanh khổ não kêu khóc, lại dùng tay đánh đập não hại. Do đó lại sanh nhiều ác kiến cho rằng không có nghiệp ác báo ác.

Lại do giận hờn mê lòng nên gây tạo nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy cảm thọ thân súc sanh xấu dở, thiếu đồ cần dùng lại không có tất cả phước điền tối thắng.

Bồ Tát nghĩ rằng lúc ta ở trong loài súc sanh, hoặc làm lạc đà hoặc làm bò lừa ăn cỏ rác, thêm bị la mắng đánh đập đe dọa bắt buộc mang nặng đi xa.

Lại nghĩ rằng thuở trước dầu bị khổ nhiều mà chẳng gặp được phước điền, nay ta được gặp, lại được thân lành này, ta nên nương phước điền để tu nghiệp lành, chẳng kể thân mạng, kính thờ Sư Trưởng, đem thân chẳng bèn đổi thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư kính thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ tư”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Từ lâu thuở trước kia
Chưa biết lên đường thánh
Đọa loài đà bò lừa
Chịu nhiều điều khổ cực*

*Nay ta được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Để được chứng Bồ Đề
Đó là tướng trí huệ
Ta phải nên cung kính
Kiến lập các Phật pháp
Thờ cúng thuyết pháp sư
Để được đại Bồ Đề
Quá khứ nan tư kiếp
Vòng quanh trong sanh tử
Lại qua mãi vô ích
Không phước điền nuôi mạng
Rời xa bạn thầy lành
Thường gần các bạn xấu
Nghe lời họ khuyến dụ
Luôn đọa các ác đạo
Đối với loài bàng sanh
Cột nhốt đánh mắng chúng
Do các nghiệp ác ấy
Chịu lấy quả khổ cực
Đọa nơi các ác đạo
Làm lạc đà bò lừa
Mang nặng thêm bị đánh
Vì chẳng gần bạn lành*

*Nay ta được thân người
Và bạn thiện tri thức
Đã được sanh thiện đạo
Lại được khỏi các nạn
Như rùa đuối đáy biển
Mừng gặp bông cây trôi
Khéo giữ gìn thân khẩu
Tâm tinh tấn cường thịnh
Thờ thiện hữu không dua
Nuôi lớn thân huệ mạng
Nếu có bực Tôn Sư
Khai phát huệ mạng ta
Hay giảng nói diệu pháp
Thẳng đến đường Bồ Đề
Cúng dường chư Như Lai
Những hương thoa hương bột
Y phục và tràng hoa
Ta phải thường thờ kính
Hiện tại thập phương Phật
Thường khai thị thẳng nghĩa
Đáng kim sắc vô biên
Phải kính thờ cúng dường
Đi khắp các quốc độ
Cúng dường Điều Ngự Sư*

*Vì thanh tịnh giác đạo
Sẽ thắng tòa đại giác.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ tư ấy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tặng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm vâng thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Thuở trước vì ta rời xa thiện hữu gần gũi ác hữu nên lười biếng phóng túng vô trí ngu si siêng làm những điều hạ liệt. Vọng nghĩ rằng đem thịt của tất cả hữu tình nấu chung một nồi, xắt chung làm gỏi, việc làm ấy chẳng phải tội, chẳng bị ác báo, chẳng sanh ác đạo. Vì ác kiến nên nghĩ rằng bố thí cho tất cả hữu tình được sung túc, việc làm ấy chẳng gọi là phước, chẳng được phước báu, chẳng sanh nơi phước. Lại vì ác kiến nên cho rằng dầu giết hại tất cả hữu tình cũng chẳng bị ác báo chẳng sanh ác đạo.

Bồ Tát nghĩ rằng thuở trước ta làm những việc ấy mà chẳng biết được là tội chẳng tội, là phước chẳng phước, quen gần bạn ác ngu si vô trí gây nhiều nghiệp ác, do đó bị đọa vào địa ngục cảm lấy thân tẻ hạ xấu đơ, hoặc nuốt hòn sắt đỏ, hoặc bị cưa xẻ, chịu khổ không hở đến nhiều

trăm ngàn năm, chẳng hề được nghe sự vui hưởng là được hưởng.

Bồ Tát lại nghĩ rằng thưở trước dầu ta trải qua nhiều đau khổ như vậy mà vẫn chẳng gặp được phước điền. Nay ta được gặp phước điền lại cảm được thân người, ta phải nương phước điền nuôi lớn huệ mạng, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phụng thờ Sư Trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát Tạng nên đối với thuyết pháp sư vâng thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ năm”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Xưa ta gần bạn ác
Bị tâm ác mê hoặc
Nương theo các ác kiến
Gây tạo các nghiệp ác
Khắp biển cả đất liền
Có bao nhiêu chúng sinh
Bố thí no đủ cả
Cho rằng chẳng được phước
Khắp biển cả đất liền
Có bao nhiêu chúng sanh
Ta đều giết hại cả*

Cho rằng chẳng có tội
Luôn gân kê tập quen
Các ác kiến như vậy
Đọa địa ngục tội khổ
Ép dẹp cả đầu mình
Xưa ở các ác đạo
Luống thọ trăm ngàn thân
Chưa hề thấy chư Phật
Đấng Đạo Sư thế gian
Thiện tri thức trong đời
Tiếng ấy còn khó nghe
Ta may được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Được thân người rất khó
Sống lâu cũng là khó
Nghe chánh pháp càng khó
Phật xuất thế khó hơn
Ta đã được thân người
Cảm mạng sống mỏng manh
Gặp được Phật ra đời
Dự chánh giáo Như Lai
Ta chẳng còn nên làm
Nghiệp ác thân khẩu ý
Chớ để đời sau này

*Thọ quả báo khổ cực
Ta phải dùng tịnh tâm
Tu tập nghiệp thanh tịnh
Do thân ngữ và ý
Làm việc đời khó làm
Ta trọn chẳng sai trái
Chánh giáo của Tôn Sư
Lại phải siêng cúng dường
Vì cầu Bồ Đề Phật
Do ta chẳng du dối
Không có lòng ảo ngụy
Nên mở đường thẳng dài
Cầu Phật đạo Vô Thượng
Đại Bồ Tát vô úy
Đã phát tâm như vậy
Cúng dường đồ đựng nước
Phương tiện huệ đầy đủ.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ năm rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tằng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu tôi rời xa thiện hữu gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm việc hạ liệt, ngu si vô trí. Do đó mà vọng bỏ những sự tiếp rước cúi mình lễ lạy chấp tay thăm hỏi các nghiệp báo lành. Vì lòng khinh mạn mê hoặc nên gây tạo nghiệp ác. Do nghiệp báo ác nên ở trong loài người cảm lấy thân xấu dở, ở nơi các phước điền chưa từng nuôi lớn huệ mạng thanh tịnh. Lại nghĩ rằng ta nhớ thuở xưa cảm thọ thân côی cút nghèo cùng hạ tiện làm tôi tớ cho người khác. Ta lại thọ lấy thân người đam mê sắc dục, đam mê tất cả những tướng sắc dục, ở trong số ác nghiệp bất bình đẳng, sanh khởi nhiều thứ tà kiến, phá hư Thi la, phá hư chánh kiến. An trụ trong ba thứ căn bất thiện, an trụ trong bốn thứ chẳng nên hành động, bị ngũ cái trùm đậy, chẳng có lòng cung kính đối với sáu ngôi tôn trọng, chưa chuyển theo bảy giác chi, quyết định hành động trong tám tánh tà, bị chín thứ não hại làm tổn não, thường noi đi trên mười đường ác nghiệp, luôn hướng mặt về phía nghiệp báo địa ngục mà day lưng về phía nghiệp báo trời, rời xa tất cả thiện tri thức, bị lệ thuộc nơi các ác hữu, tự tại đi theo ma oán xa các pháp lành mà làm tất cả pháp bất thiện, lại còn bị đánh đập mắng la ép buộc phục dịch cung cấp cho kẻ khác.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng thuở xưa vì ta chưa gặp được phước điền nên nhận lãnh điều ác. Nay ta được gặp phước điền lại cảm thọ thân người lành tốt này, ta phải nương theo các phước điền, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, nuôi lớn huệ mạng, phụng thờ Sư Trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư thờ kính cúng dường nhứt đến bồ thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ sáu”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Gần kẻ ác hữu thêm kiêu mạn
Trải qua vô lượng kiếp quá khứ
Trong người thọ sanh thân nô tỳ
Lăn trôi mãi trong dòng sanh tử
Nay ta đã được thân khó được
Báo người lành tốt mạnh mẽ nhưt
Lại được sanh trong quốc độ tốt
Gặp Phật ra đời không nạn khổ
Bạn lành thầy lành rất thù thắng
Hay giảng công hạnh Bồ Tát làm
Nhiều câu chi kiếp nay mới gặp
Chư đại Bồ Tát công đức lớn
Thân người vô thường giả mỏng manh*

Ví như bóng nước cùng đông bọt
Lại như ảo huyền và vai kịch
Như ngủ chiêm bao mà nói mở
Mạng như mây chớp chẳng lâu dài
Thế gian niệm niệm sắp tiêu diệt
Mạng này gần như khoảnh sát na
Nên đem chẳng bền đổi thân chắc
Ta nhớ nhiều kiếp thuở quá khứ
Sa giữa núi mạn chỗ hiểm sâu
Quá khứ đã từng bị khi dối
Trải qua trăm ngàn kiếp số lâu
Nay ta bỏ hết thân tham ái
Lại không có lòng tiếc mạng sống
Phải mau rời bỏ lòng kiêu mạn
Phải siêng kính thờ các Sư Trưởng
Với các hạng người đời đồng kính
Đó là cha mẹ anh chị thầy
Phải mau rời bỏ lòng kiêu căng
Cung kính vâng dạ tuân lời dạy
Với chư Bồ Tát gần Bồ Đề
Cùng ta đồng tu Bồ Tát hạnh
Phải có chắc lòng kính mến nhiều
Thường vui cúng dường chuyên thờ phụng
Thuở xưa kiêu mạn lớn cao căng

Chẳng nghe biết pháp Phật trừ mạn
Phải dùng trí kim cương Vô Thượng
Khiến núi kiêu mạn ngã nát hẳn
Diệu hạnh Bồ Đề viên mãn rồi
Ngôi yên trên tòa thắng Bồ Đề
Dẹp phục quân ma bày tranh đấu
Sẽ độ quân sanh trong biển khổ
Bao nhiêu kẻ khổ ở mười phương
Nằm trong phân dơ bị chê chán
Phát khởi tâm từ thương xót họ
Làm chỗ cứu vớt cho họ về
An trụ đại thí Ba la mật
Lại hay phòng hộ Phật giới đức
Tu hành đầy đủ hạnh nhân nhục
Phát khởi chánh cần khiến hiện tiền
Được đủ tịnh lự Ba la mật
Bảy giờ điều phục tâm ở yên
Trụ nơi đại huệ thiện phương tiện
Làm phước điền cho tất cả chúng
Thêm lớn phước lực thanh như vậy
Bất khả tư nghị thiện trí huệ
Gặp được bậc trí tuệ tại nhứt
Cúng dường nhân đến đồ đựng nước.

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ sáu như vậy rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tặng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta vì rời xa thiện hữu mà gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm việc hạ tiện ngu si vô trí. Do ác kiến ấy mà vọng cho rằng không nghiệp ác không báo ác, không nghiệp lành không báo lành, không nghiệp ác lành không báo ác lành, không nghiệp chẳng ác lành không báo chẳng ác lành. Lại chẳng thỉnh hỏi nơi các nhà trí thức như Sa Môn và Bà La Môn gì là lành gì là chẳng lành, gì là tội gì là chẳng tội, gì nên tu gì chẳng nên tu, gì nên làm gì chẳng nên làm, tu công hạnh gì mà phải cảm lấy vô lợi vô nghĩa và các khổ não nhiều thời gian, tu công hạnh gì mà cảm được hữu lợi hữu nghĩa và nhiều an vui lâu dài?

Đại Bồ Tát nghĩ rằng thuở xưa vì lòng mạn và thắng mê hoặc nên ta gây tạo nhiều nghiệp ác bất thiện. Do đó cảm thọ thân người tật nguyền, nơi các phước điền chưa nuôi huệ mạng, dầu ở trong loài người mà chẳng khác

chậu úp ngu độn khờ khạo mù đui lãng điếc, với nghĩa lý thiện và ác không có năng lực thông hiểu tuyên nói.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng thuở xưa ta chưa gặp phước điền thù thắng này nên gây tội ác, nay ta được gặp phước điền thù thắng này lại cảm được thân người lành, ta phải nương phước điền này nuôi lớn huệ mạng. Ta lại phải chẳng kể thân mạng để cầu có năng lực thông hiểu được những nghĩa về thuyết thiện thuyết ác. Ta phải thỉnh hỏi nơi thuyết pháp sư gì là thiện gì là bất thiện, gì là có tội gì là không tội, gì nên tu gì chẳng nên tu, gì nên làm gì chẳng nên làm, thật hành công hạnh gì làm cho pháp Thanh Văn và Độc Giác được phát hiện, thật hành công hạnh gì làm cho pháp Phật và pháp Bồ Tát được thể hiện?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì muốn siêng cầu Bồ Tát tạng nên y theo Thi la Ba la mật đa mà tu Bồ Tát hạnh đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền chắc, đối với thuyết pháp sư kính thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Từ xưa quá khứ trăm ngàn kiếp
Rời xa thiện hữu người lợi ích*

Chưa từng thừa hỏi thiện bất thiện
Có tội không tội các nghiệp quả
Do lỗi kiêu mạn quá tăng thượng
Đọa trong địa ngục và loài quỷ
Quen gần ác kiến làm bạn bè
Trải nhiều trăm kiếp sa ác đạo
Hoặc sanh loài người nhiều ngàn kiếp
Luân hồi thọ thân căn chẳng đủ
Chẳng biết gì thiện gì bất thiện
Có tội không tội đều chẳng hiểu
Nay được thân người thật lành mạnh
Đầy đủ các căn lại thanh tịnh
Tất cả các nạn đều rời xa
Như rùa đáy biển gặp bong nổi
Gặp được Thế Tôn đèn soi đời
Nghe dạy những thánh giáo ly dục
Giờ đây ta hỏi Đức Thế Tôn
Các nghiệp quả thiện và bất thiện
Gì là xan tham đọa các nẻo
Gì không xan tham làm thí chủ
Gì là tham nịnh ô nhiễm giới
Gì là luật nghi giữ toàn vẹn
Gì là giận thù não loạn người
Gì là không hờn sức nhẫn nhục

Gì là giải đãi tâm tán loạn
Gì là siêng năng ưa tịnh lự
Gì là ác kiến câm ngu si
Gì là thiện huệ rành chơn thiệt
Gì là chuyên tu hành Bồ Đề
Tìm cầu đầy đủ hạnh Hiền Thánh
Gì là tâm từ khắp thế gian
Gì là cứu tế các ác đạo
Gì là ưa pháp lòng chẳng nhàm
Hay cầu Bồ Đề Đại thừa tạng
Gì là qua đến mười phương cõi
Đứng trước chư Phật hiện tại thế
Gì là kính thờ tu công đức
Gì là thưa hỏi hạnh Phổ Hiền
Nay đây ta phải siêng tỉnh hỏi
Đáng tôn trọng trong hàng Pháp Sư
Gì là với Thầy vui kính dâng
Gì là làm vui lòng Sư Trưởng
Phật tử đã sanh lòng như vậy
Hay hạp phước lực rất lớn rộng
Và sức trí huệ thắng tự tại
Vui mừng cúng dường tất cả vật.

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tặng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta rời xa thiện hữu gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm những việc hạ tiện ngu đần vô trí như dê câm, rời xa tất cả văn cú có chánh nghĩa, văn cú có chánh pháp, văn cú có tịch tĩnh có chỉ có quán, có chánh giác có Niết bàn. Rời xa những văn cú có nghĩa có lợi thắng diệu như vậy rồi trở lại học tập nghiên tầm thông đạt tất cả văn cú phi nghĩa, phi pháp, phi giác, phi Niết bàn. Do đó nên sanh ác kiến vọng cho rằng không có lực không có tinh tấn, không có quả trượng phu, không oai thế, không dũng mãnh, không công hạnh, không oai đức. Lại quan niệm không như không duyên gì có thể khiến hữu tình nhiễm ô được, hữu tình tạp nhiễm chẳng do như duyên. Lại quan niệm không như không duyên gì có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, hữu tình thanh tịnh chẳng do như duyên.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng từ lâu vì y theo quan niệm vô nhưn và bất bình đẳng nhưn ấy nên ta gây nhiều nghiệp

ác, do nghiệp ác ấy nên ta ở trong nhưn loại cảm lầy thân tật nguyên, nơi các phước điền chưa nuôi lớn huệ mạng. Dầu ở trong loài người nhưng đồng với chậu úp ngu độn mù điếc không có năng lực thọ trì đọc tụng suy gẫm thông đạt những văn cú có chánh nghĩa nhấn đến những văn cú tương ưng với Niết bàn.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng vì xưa ta chẳng gặp thắng phước điền nên sanh vọng kiến. Nay ta được gặp thắng phước điền này, ta phải nương theo nuôi lớn huệ mạng, nhấn đến chẳng kể thân mạng để cầu lực năng thông đạt những văn cú tương ưng với chánh nghĩa chánh pháp tịch tĩnh chỉ quán và Niết bàn. Những văn cú chánh nghĩa chánh pháp ấy đều nhiếp thuộc pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nay ta thọ trì đọc tụng tư duy rất ráo quyết sẽ phát khởi chánh cần tối thượng suốt đời thờ phụng thuyết pháp sư. Nay ta y theo Thi la Ba la mật thật hành Bồ Tát hạnh để ở nơi pháp môn Bồ Tát tạng có thể thọ, có thể trì, có thể đọc, có thể tụng và tu hành cúng dường vậy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng ta nên đem thân chẳng bền đôi thân bền chắc, phải khéo tu tập hai món tư lương phước và trí. Do sức phước và trí ấy mà được thường gần gũi pháp môn Bồ Tát tạng. Suy nghĩ rồi, đối với thuyết

pháp sư, đại Bồ Tát kính thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ tám”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Văn cú tương ưng chơn pháp nghĩa
Thuận theo tu tập các đạo chi
Vì được chứng nhập tánh tịch diệt
Mà hay lưu thông đường Niết bàn
Xưa ta rời xa pháp như vậy
Trở lại nhiễm quen các văn cú
Phi pháp phi nghĩa phi tịch tĩnh
Nhân đến Niết bàn chẳng tương ưng
Không có tinh tấn không năng lực
Không quả trượng phu không oai thế
Bác bỏ công đức không dũng mãnh
Tất cả đều không vô sở đắc
Không có chư Phật cũng không pháp
Không nhìn cha mẹ và quyến thuộc
Không có điều ác không điều lành
Hoặc quả hoặc báo đều bác bỏ
Từ thuở vô thỉ đến ngày nay
Luôn quen làm các ác kiến ấy
Do đó bị đọa trong địa ngục*

Thọ khổ mãi mãi khó ra khỏi
Rồi sau chuyển đọa loài bàng sanh
Lại đọa loài quỷ các ác đạo
Có lúc được sanh trong loài người
Ngu mê vô trí thêm tâm ngọng
Đần độn chơi bời và đui điếc
Do đó lại gây các nghiệp ác
Rồi đọa địa ngục và quỷ súc
Chịu nhiều khổ cực ngu tối thêm
Ta từ lâu xa vô lượng kiếp
Chưa từng được thân thanh tịnh này
Đã được các căn đều đầy đủ
Bấy giờ phải mau thêm tinh tấn
Các pháp tương ưng với thiệt nghĩa
Hay làm trợ bạn cho tịch tĩnh
Đường đến Bồ Đề cùng Bồ Đề
Ta phải kịp thời cầu pháp ấy
Tặng bí áo chư đại Bồ Tát
Tương ưng nghĩa chơn thiệt rất sâu
Trải qua trăm ngàn câu chi kiếp
Nếu ai được nghe là hi hữu
Và những Phật pháp khác như vậy
Vô lượng vô số bất tư nghị
Ta phải tinh tấn thọ rồi trì

*Đề được chứng Bồ Đề Vô Thượng
Lại phải chánh cần khởi cung kính
Kính thờ cúng dường thuyết pháp sư
Đó là chư Phật chư Bồ Tát
Nơi Pháp Sư nghe pháp Vô Thượng
Chư đại Bồ Tát vô sở úy
Phát khởi tâm dũng mãnh như vậy
Trí huệ phương tiện khéo thành tựu
Nhấn đến bố thí đồ đựng nước.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ tám như vậy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tặng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ đựng nước.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Tất cả chúng sanh bị lệ thuộc nơi việc làm vô nghĩa nên tiếc luyến thân mạng chấp lấy việc vô nghĩa, chẳng hay phân khởi làm việc nghĩa lợi.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là chấp lấy việc vô nghĩa? Đó là với thân mạng thì luyến tiếc, với pháp phần Bồ Đề không để lòng, chấp ngã ngã sở làm tiền đạo, nơi

thân mình luôn phòng vệ tắm rửa sẵn sóc trang sức trân quý, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là luyện tiếc thân mạng, nơi pháp phần Bồ Đề chẳng để lòng, chấp ngã và ngã sở làm tiền đạo, bảo bọc chăm nom vợ con anh em bạn bè thân thuộc, nhẫn đến chấp trước tất cả đồ vật cần dùng và đồ trân ngoạn. Đây là chấp việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là với thân mạng thì luyện tiếc, với pháp phần Bồ Đề thì chẳng để lòng, chấp lấy ngã và ngã sở làm tiền đạo, đối với tôi trai tứ gái thì phòng vệ sai khiến đánh mắng giam nhốt, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là chuyên tu nghĩa lợi? Đó là đối với thân mạng không luyện tiếc, nơi pháp phần Bồ Đề có để lòng, dùng tâm Bồ Đề làm tiền đạo, chuyên tu điều lành thù thắng nơi thân nghiệp ngữ nghiệp và ý nghiệp. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là nơi thân mạng không luyện tiếc, với pháp phần Bồ Đề có để lòng. Dùng Bồ Đề tâm làm tiền đạo chuyên tu các công hạnh dẫn phát Đàn na Ba la mật đa nhẫn đến Bát Nhã Ba la mật đa. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là nơi thân mạng chẳng luyến tiếc, nơi pháp phần Bồ Đề có để lòng, dùng tâm Bồ Đề làm tiền đạo mà chuyên tu hành bố thí ái ngữ lợi hành và đồng sự để nhiếp hóa chúng sanh. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ Đề phần, dùng tâm Bồ Đề làm tiền đạo mà chuyên tu niệm xứ chánh cần thân túc căn lực giác chi chánh đạo. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ Đề phần, dùng tâm Bồ Đề làm tiền đạo đối với cha mẹ và các Sư Trưởng thì cúng dường kính vâng cúi đầu chấp tay lễ lạy hỏi thăm tiếp rước cung cấp hầu hạ thảo thuận. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ Đề phần, dùng tâm Bồ Đề làm tiền đạo, đối với Tam Bảo tùy thuận giáo pháp kính thờ chuyên tu.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nghĩ rằng chúng sanh chấp lấy vô nghĩa bị sự việc vô nghĩa chi phối, luyến tiếc thân mạng lười biếng phóng túng. Nay ta chuyên tu tập nghĩa lợi được công hạnh nghĩa lợi thủ hộ. Ta phải thêm siêng tinh tấn đem thân này cúng dường thuyết pháp sư,

đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải tu hai món tư lương phước và trí. Do tu phước lực và trí lực hai món tư lương ấy nên được gần Bồ Đề Vô Thượng vi diệu.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát y Thi la Ba la mật đa thật hành Bồ Tát hạnh để cầu Bồ Tát tạng như vậy kính thờ cúng dường thuyết pháp sư nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ chín”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Các phàm phu ngu si
Thường luyến tiếc thân mạng
Chẳng mong cầu Bồ Đề
Ba Nghiệp sanh tạp nhiễm
Thường vì lợi cho mình
Và vợ con quyến thuộc
Quý tiếc đồ trân ngoạn
Đây gọi si phàm phu
Sai khiến tứ trai gái
Nuôi nhiều loài bốn chơn
Chấp chặt việc vô nghĩa
Đây gọi kẻ vô trí
Chứa cất nhiều tiền gạo
Chẳng cho chẳng ăn dùng*

*Chấp chặt việc vô nghĩa
Gọi người ngu cát chứa
Các phàm phu ngu si
Chuyên quý việc vô nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ
Chuyên cầu các nghĩa lợi
Chẳng luyến tiếc thân mạng
Vui thích giúp Bồ Tát
Phát khởi nhiều việc thiện
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Phương tiện khéo tu tập
Thí giới nhẫn chánh cần
Tịnh lự và diệu huệ
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Cúng dường cha và mẹ
Cung cấp các Sư Trưởng
Kính thờ ngôi Tam bảo
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Nơi diệu Bồ Tát tạng
Nhiếp tất cả diệu pháp
Trì tụng và giảng giải
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Chuyên nghĩa lợi như vậy
Được chư Phật khen tặng*

*Tinh tấn hiệp pháp lành
Là con đấng Vô Úy
Phát tâm như vậy rồi
Dùng lòng tin thanh tịnh
Kính thờ thuyết pháp sư
Cúng tất cả đồ dùng.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ chín rồi, vì muốn cần cầu đại Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhân đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Chúng sanh thế gian làm trái lời dạy của Sư Trưởng nên không có được. Không được những gì? Đó là thánh tài. Gì là thánh tài? Đó là tín, giới, vãng, tâm, quý, xả và huệ. Các chúng sanh ấy vì chẳng được thánh tài nên gọi là cực bần cùng. Nay ta phải tu pháp lành vi diệu, nơi lời dạy bảo của Sư Trưởng phải tùy thuận kính lãnh. Tại sao? Vì đại Bồ Tát do diệu huệ tùy thuận kính lãnh lời dạy của Sư Trưởng nên có chứng được. Chứng được gì? Chứng được thánh tài. Những gì gọi là Bồ Tát thánh tài? Đó là các pháp môn Bồ Tát tạng. Biết rõ Bồ Tát diệu huệ tức là thuyết pháp sư diệu huệ ở nơi pháp môn Bồ Tát tạng

vì chúng sanh mà rộng giảng dạy lưu truyền. Đại Bồ Tát an trụ Bồ Tát tạng như vậy rồi được thánh tài dứt hẳn bản cùng mau chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ mười”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Các chúng sanh hạ liệt trong đời
Dua nịnh huyển hoặc nhiều gian nguy
Điên đảo tà chấp chẳng đúng lý
Chuyên theo ác kiến trái lời Thầy
Bồ Tát biết rồi thuận lời Thầy
Bèn được trí huệ rộng giảng giải
Do đây chứng được bảy thánh tài
Tín, giới, vãng, tâm, quý, xả, huệ
Tặng vô tận bảy thánh tài ấy
Chớ truyền dạy kẻ phi pháp khí
Trong đời có nhiều chúng sanh lành
Làm được pháp khí tốt của Phật
Lời tốt không dua đến thỉnh hỏi
Khéo lành tự tại mà nhàn nhã
Thường phát dũng mãnh thường tinh tấn
Cúng kính chánh pháp thích thường nghe
Chẳng kể thân mạng mình đương có
Cầu chứng chư Phật diệu Bồ Đề*

*Biết đó đáng là chánh pháp khí
Hay thọ trì được diệu lý sâu
Đạo Sư phát khởi đại từ bi
Giảng nói tinh thuần chọn pháp khí
Tặng pháp vi diệu đại Bồ Tát
Nương đó gây dựng thẳng Bồ Đề
Ở trong ấy lại rộng khai thị
Thánh tài kiên cố của chư Phật
Tất cả các pháp là tướng không
Là tướng vô tướng, tướng vô ngã
Không có thọ mạng không đối khác
Không những hí luận không thọ tàng
Tự tánh của tất cả các pháp
Chẳng từ duyên sanh cũng không tướng
Không có sơ khởi không chung diệt
Từ vô tướng chọn như hiển phát
Người trí tự tại tánh nhu hòa
Nơi lời Thầy dạy không đảo chấp
Đức Phật Thế Tôn vì đó dạy
Pháp môn giải thoát Phật đã được
Thánh tài: Tín, giới cùng tâm, quý
Chánh văn, xả thí và Bát nhã
Phật vì Bồ Tát rộng giảng giải
Pháp tặng vô tận bầy Thánh tài*

*Phật tử nhu hòa diệu tự tại
Thuận theo lời hay của thiện hữu
Ta phải kính thờ thuyết pháp sư
Để chứng Vô Thượng Bồ Đề đạo
Bồ Tát vừa phát tâm ấy rồi
Với thuyết pháp sư thêm yêu kính
Nhấn đến sấm sửa bình sành sạch
Đựng đầy nước trong đem cúng thí.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ mười rồi vì muốn cần cầu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do thành tựu sức thiện căn như vậy, đại Bồ Tát được bốn pháp xứ quảng đại thù thắng:

Một là nơi các pháp lành hay khéo thắng vào.

Hai là được thuyết pháp sư ngợi khen.

Ba là tu hành thành tựu viên mãn không có hủy phạm.

Bốn là nơi chánh pháp của Phật giữ gìn vững chắc chẳng hư.

Lại này Xá Lợi Phất! Do sức thiện căn ấy, đại Bồ Tát ở trong cõi trời lại được bốn pháp xứ quảng đại thù thắng:

Một là vì các chúng sanh mà tu học mãi, an trụ vững nơi các pháp lành.

Hai là chư Thiên hội họp chiêm ngưỡng dung nhan Bồ Tát và đồng nghĩ rằng hôm nay Bồ Tát sẽ giảng pháp gì? Ta nghe rồi sẽ được tỏ ngộ.

Ba là được Thiên Đế Thích và chư Thiên tham kiến thỉnh pháp giải quyết chỗ nghi, mà Bồ tát ấy không qua chỗ chư Thiên.

Bốn là chư Thiên hiện cung điện lớn cho Bồ Tát ấy ở.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát ấy hoặc sanh trong người, hoặc ở trên trời được vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức pháp môn vi diệu, đều vì thành tựu viên mãn Thi la Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát ngồi tòa cao
Được chư Thiên lễ kính
Chiêm ngưỡng tôn nhan Ngài
Sẽ giảng diệu pháp gì
Chư Thiên đều cung kính
Bực trí huệ vô tham
Ở cung điện vui đẹp*

*Đế Thích đến thỉnh pháp
Trên trời mạng hết rồi
Sanh vào trong loài người
Là vua Chuyển Luân Thánh
Oai lực lớn không tham
Lúc mạng người hết rồi
Trở lại sanh cõi trời
Không bao giờ bị khổ
Do thờ cúng Pháp Sư
Luôn được nhiều bổng thứ
Pháp xứ rộng thù thắng
Do không lòng hạ liệt
Cung kính Thầy thuyết pháp
Nếu lòng kính thờ Thầy
Cúng dâng đồ dựng nước
Thì Trời, Rồng và Người
Đều nên gần cúng dường.*

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn ấy nên ở cõi trời lại được bốn pháp:

Một là biết rõ những nghiệp đã tạo ở đời trước.

Hai là biết rõ nhưn nghiệp lành ấy được sanh cõi trời, cũng biết rõ thời thất pháp lành.

Ba là biết rõ từ đây mạng chung đến sanh chỗ nào.

Bốn là vì chur Thiên mà giảng diệu pháp dạy bảo cho họ vui mừng, đã lợi ích chur Thiên rồi bèn bỏ thân trời.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp viên mãn thù thắng:

Một là khi bỏ thân trời, đại Bồ Tát sanh trong loài người được sanh chung với giới.

Hai là ở trong người được năm pháp sanh thành tựu thù thắng: Đó là được sanh vào nhà thù thắng, được sắc thân thắng diệu, được quyền thuộc thù thắng, được giới thanh tịnh thù thắng và đối với chúng sanh được tu đức từ thù thắng.

Ba là ở trong người lại được năm pháp thành tựu bất hoại: Đó là được thiện tri thức không ai phá hoại được, thân mạng không yếu thọ, của cải đã được không bị mất, được tâm Bồ Đề không hề hư hoại và lúc thiếu pháp lành thì tự được đầy đủ.

Bốn là ở trong người lại được năm pháp hi hữu viên mãn. Đó là trong nhà để những chậu thùng không, tùy tay Bồ Tát rờ đến chỗ nào, thì chỗ ấy đều đầy những châu báu, đây là pháp hi hữu thứ nhất. Lúc Bồ Tát khát thì

trước mặt tự nhiên có nước đủ tám đức hiện ra, đây là pháp hi hữu thứ hai. Do phước đức giữ gìn thân thể nên chẳng bị ngoại vật làm tổn hại, như độc, như dao, hoặc lửa hoặc nước, hoặc ác quỷ đều chẳng làm tổn hại được. Đây là pháp hi hữu thứ ba. Những thời kỳ mà địa cầu bị những tai kiếp như là cơ cấn tai, tật dịch tai, đao binh tai, hỏa tai, thủy tai, phong tai, khát kiếp, hỏa quang kiếp, dạ xoa kiếp, đại Bồ Tát ấy chẳng sanh trong người mà ở cung trời vui sướng, đây là pháp hi hữu thứ tư. Đại Bồ Tát ấy vĩnh viễn chẳng sanh vào các chỗ nạn hoặc các ác đạo, nếu có tâm niệm sai lầm thì liền tự giác ngộ mau dứt lìa, đây là pháp hi hữu viên mãn thứ năm.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên thường chẳng rời xa bốn pháp vi diệu:

Một là khi thấy có chúng sanh khổ thì tự nhiên được tâm đại từ.

Hai là quyền thuộc của Bồ Tát đều kính thuận đối với Bồ Tát.

Ba là đại Bồ Tát có thể chế phục sự suy già không để nó xâm tổn.

Bốn là làm ăn sanh lợi thì được lợi gấp trăm gấp ngàn.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên chẳng bị ba thứ nó cướp đoạt:

Một là chẳng bị tham dục cướp đoạt.

Hai là chẳng bị sân khuê cướp đoạt.

Ba là chẳng bị ngu si cướp đoạt.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn pháp không bệnh:

Một là chẳng bị bệnh dây dưa lâu ngày làm khổ.

Hai là thân thể nhuần sáng chẳng hề gầy ốm tiêu tụy.

Ba là đồ dùng sanh sống chẳng tổn giảm.

Bốn là chẳng bị quan pháp cướp trộm kẻ ác và chúng sanh khác nã hại.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn tướng tôn quý:

Một là làm Chuyển Luân Vương oai đức khắp bốn châu cai trị đúng pháp, đủ bảy thứ báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, châu ma ni báu, chủ tạng thần báu và chủ binh thần báu. Có đủ ngàn con trai, thân hình

đoan nghiêm oai thế hùng mạnh hàng phục oán địch. Chuyển Luân Vương này được bốn đại châu khâm phục, lại được tất cả nhơn dân các quan và chư tiểu quốc vương đồng tôn kính tuân lệnh. Đây là tướng tôn quý thứ nhất.

Hai là đối với ngũ dục như mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, Bồ Tát chẳng hề tham mê nhiễm đắm, do lòng tin thanh tịnh xuất gia tu hành mau được ngũ thông, người và quỷ thần cung kính. Đây là tướng tôn quý thứ hai.

Ba là đại Bồ Tát sanh tại xứ nào tự nhiên thường được tối thượng giác, tối thượng huệ, tối thượng biện, được các quốc vương tôn kính thỉnh lên ngự tọa như thưở quá khứ ông Đại Ô Mạt Đồ được vua kính trọng, lại được các quan chức và nhơn dân đồng tôn ngưỡng. Đây là tướng tôn quý thứ ba.

Bốn là đại Bồ Tát ấy tỏ ngộ Vô Thượng Bồ Đề rồi thì oai đức thù thắng viên mãn đệ nhất được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Câu Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi Nhơn, tất cả chúng sanh đồng quy kính. Tại sao? Vì Bồ Tát này thành tựu phạm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến vậy. Đây là tướng tôn quý thứ tư.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do đại Bồ Tát ấy dùng lòng tin thanh tịnh đem bình đựng nước dâng cho Hoà Thượng và A Xà Lê hai Tôn Sư nên được vô lượng vô biên công đức diệu pháp như vậy. Vì cầu pháp mà Bồ Tát đi đứng luôn tùy thuận nơi Thầy, chẳng trái lời dạy. Do Thiên căn ấy nên lại được bốn thứ của cải tối thắng:

Một là được của cải vua chúa dùng.

Hai là sanh chỗ nào đều thọ pháp ly dục được tiền tài, tín tâm xuất gia gọi là thánh tài.

Ba là sanh chỗ nào đều được trí nhớ đời trước gọi là được niệm tài. Do niệm tài ấy nên đời đời chẳng quên mất tâm Bồ Đề.

Bốn là đại Bồ Tát chứng Vô Thượng Bồ Đề rồi gọi đó là Bồ Đề tài thường được tứ chúng và Thiên Long Bát Bộ cung kính vây quanh.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nhận đến thọ trì bốn câu kệ nơi thuyết pháp sư, đến đi đều tùy thuận lời dạy của Thầy, như là thiện bất thiện, hữu tội vô tội, nên tu chẳng nên tu. Hoặc là Thầy dạy rằng làm việc ấy sẽ mãi mãi bị các báo khổ não vô nghĩa vô lợi, làm việc ấy sẽ mãi mãi được báo an vui

có nghĩa có lợi. Bồ Tát ấy thuận lời Thầy dạy chẳng làm điều bất thiện mà tu tập pháp lành. Do thiện căn ấy lại được bốn pháp cao thắng:

Một là được đầy đủ Thi la cao thắng.

Hai là cảm được thân thể viên mãn tất cả thân phần.

Ba là được đại huệ, dũng huệ, cao huệ, quảng huệ, tiếp huệ, lợi huệ, tốc huệ, thâm huệ, quyết trạch huệ.

Bốn là khi lâm chung sanh lên cõi trời.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn pháp không thể thấy được.

Một là sanh chỗ nào đều cảm được tướng ân mật âm tàng.

Hai là từ lúc sơ sanh, hoặc cha mẹ quyền thuộc, hoặc Thiên, Long Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn và tất cả chúng sanh không ai thấy được đỉnh đầu của Bồ Tát.

Ba là từ lúc sơ sanh, hoặc cha mẹ quyền thuộc, hoặc Thiên, Long đến tất cả chúng sanh, hoặc tịnh tâm, hoặc nhiễm tâm, không ai có thể sửa soạn nhìn ngắm gương mặt của Bồ Tát. Nếu có ai khởi tâm nghĩ rằng tôi sẽ nhìn xem gương mặt của Bồ Tát, thì bóng mặt Ngài liền hiện ra nơi hai chun Ngài. Tại sao? Do đại Bồ Tát thành tựu

pháp hi kỳ như vậy gọi là thiện trượng phu, lại thành tựu từ biện đệ nhất tối thắng trượng phu.

Bốn là lúc sơ sanh không ai đỡ dắt, tự đứng nơi đất nhìn khắp bốn phương, liền được trí huệ minh lợi. Tại sao? Do đại Bồ Tát ấy nơi đời quá khứ dùng tâm không dua dối mà cầu nghe pháp. Đại Bồ Tát này lại được đôi mắt không dua tà nên thành thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người, có thể xem thấy tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên. Đại Bồ Tát này lại được trí tốc tạt quảng đại có thể biết rõ hết tâm niệm quá hiện vị lai của tất cả chúng sanh. Tại sao? Vì thuở xưa lúc cầu pháp, đại Bồ Tát chú ý nhiếp tâm cần cầu cung kính, đối với chánh pháp tướng là lương dược, là trân bảo, là khó gặp, là diệu thiện, được nghe rồi liền thọ trì. Do đó Bồ Tát lại được trí thiệp tạt giản trạch hay cân lường tất cả chánh giới của các chúng sanh nhằm đến chánh văn, chánh định, chánh huệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến.

Lại hay cân lường đồng tánh Thi La của tất cả chúng sanh nhằm đến đồng tánh chánh văn, định huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường giới đẳng lưu của tất cả chúng sanh nhằm đến đẳng lưu chánh văn, định, huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường tướng đẳng lưu siêu thắng Thi la của tất cả chúng sanh nhằm

đến tướng đẳng lưu siêu thắng chánh văn, định, huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường tướng tiến chỉ oai nghi dũng mãnh tu hành chánh hạnh của tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lần lượt cân lường suy xét các công đức của tất cả chúng sanh rồi nghĩ rằng tất cả chúng sanh ấy chỗ có chánh giới, chánh văn, chánh định, chánh huệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến, chỗ có giới đồng tánh đến giải thoát tri kiến đồng tánh, chỗ có giới đẳng lưu đến giải thoát tri kiến đẳng lưu, chỗ có tướng giới đẳng lưu siêu thắng đến tướng giải thoát tri kiến đẳng lưu siêu thắng, chỗ có tướng tiến chỉ oai nghi tu hành chánh hạnh dũng mãnh. Những tướng như vậy đều là công đức của chúng sanh có. Nay ta quan sát cân lường trong ấy chẳng thấy có công đức nào bằng công đức của ta, căn bản vững chắc của tất cả chúng sanh đem so sánh đều không bằng ta cả.

Này Xá Lợi Phất! Lúc sơ sanh trong khoảng sát na đại Bồ Tát mau phát khởi diệu trí biết rõ nghiệp báo. Do trí ấy trong khoảng thời gian đàn chỉ khéo biết rõ bao nhiêu thứ tâm tướng của tất cả chúng sanh rồi đem cân lường so sánh đều chẳng thấy có bằng với ta. Do đó đại Bồ Tát biết đúng rằng nay đây ta một mình ở ngôi tôn

quí tối thượng, như sư tử chúa ở bực vô úy, như đại long vương có oai đức lớn, chun Bồ Tát chẳng chạm đất bốn phương đều đi bảy bước mà tuyên xưng lên rằng ở thế gian ta là tối tôn đại, ở thế gian ta là tối thù thắng, nay ta sẽ chứng mé sanh lão tử, ta sẽ độ tất cả chúng sanh khỏi sanh già bệnh chết lo buồn khổ não, ta sẽ vì chúng sanh mà tuyên nói chánh pháp vi diệu quảng đại tối thắng Vô Thượng.

Này Xá lợi Phát! Lúc đại Bồ tát phát ngữ như vậy, âm thanh liền nổi không hở cáo tri khắp cả cõi Đại Thiên. Chúng sanh trong ấy nghe âm thanh ấy xong đều kinh sợ rờn lông, thiên cổ nổi vang, toàn thế giới đều chấn động. Chỉ có chỗ Bồ Tát đứng chùng bằng bánh xe là an tĩnh, nguồn nước ngay dưới chỗ đất ấy cũng bất động.

Đại Bồ Tát ấy quan sát thân mình thấy có vô lượng tia sáng bao trùm. Sau khi chúng Vô Thượng Bồ Đề rồi, được vô lượng chúng sanh đồng chiêm ngưỡng. Đây gọi là pháp không ai nhìn thấy được thứ tư.

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là đại Bồ Tát được bốn pháp không ai nhìn thấy được. Đó là do thưở quá khứ đại Bồ Tát đối với thuyết pháp sư luôn kính thuận cúng dường.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên lại được bốn pháp tấn tốc:

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát đầy đủ chánh pháp của chư Phật Như Lai đã nói không giảm thiểu và pháp được nói không hư thiết. Đây là pháp tấn tốc thứ nhất.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy thành tựu đầy đủ những mạng lệnh của chư Phật Như Lai. Như Bảo Tỳ Kheo đến đây! Chúng sanh được bảo liên tiến đến chỗ Phật, tóc họ tự rụng, thân mặc cà sa, tay cầm bát đa la. Đây là pháp tấn tốc thứ hai.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy đầy đủ trí khéo biết tâm quá vị hiện tại của tất cả chúng sanh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ ba.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy đầy đủ trí biết bịnh cho thuốc đối với tất cả chúng sanh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ tư.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp chẳng bị làm hại: đó là lửa, dao, độc dược và vật khác không bao giờ làm tổn hại được. Tại sao? Vì thân Như Lai không sở y, không sở thọ vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp không ai hơn:

Một là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể ở trước Như Lai mà nói được rằng ta là Như Lai nói pháp chưa từng nghe hẳn đến một câu.

Hai là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể ở trước Như Lai mà lập luận được đúng pháp đến một câu.

Ba là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể tìm được ở Như Lai một chút tâm bất định. Tại sao? Vì chư Phật Như Lai luôn an trụ trong từ bi hỉ xả các đại định.

Bốn là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể thấy rõ được các sắc tướng trên thân của Như Lai.

Lại này Xá Lợi phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được đầy đủ năm pháp vô lượng:

Một là chư Phật Như Lai Thi la vô lượng.

Hai là chư Phật Như Lai chánh văn vô lượng.

Ba là chư Phật Như Lai chánh định vô lượng.

Bốn là chư Phật Như Lai chánh huệ vô lượng.

Năm là chư Phật Như Lai giải thoát giải thoát tri kiến vô lượng.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi la Ba la mật rồi, do thành tựu các thiện căn ấy nên được bốn trí vô chướng vô ngại:

Một là trí biết đời quá khứ vô chướng vô ngại.

Hai là trí biết đời vị lai vô chướng vô ngại.

Ba là trí biết đời hiện tại vô chướng vô ngại.

Bốn là do tâm bình đẳng nên biết tánh ba đời bình đẳng.

Lại này Xá lợi Phất! Chư Phật Như Lai thành tựu chánh trí. Do chánh trí ấy nên chẳng nương gá gì khác mà đều biết rõ tất cả các pháp.

Chư Phật Như Lai lại thành tựu trí bất tư nghị. Do trí ấy mà biết rõ tướng mưa gió.

Này Xá Lợi Phất! Như Lai biết rõ thế gian có gió lớn tên ô lô bác ca, cho đến bao nhiêu sự giác thọ của chúng sanh đều do gió ấy dao động. Lượng của ngọn gió ấy cao ba câu lô xá. Không gian trên ngọn gió ấy lại có ngọn gió tên vân phong, lượng cao năm câu lô xá. Không gian trên

ngọn gió vân phong lại có ngọn gió lượng cao mười do tuần tên chiêm bạc ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao ba mươi do tuần tên phệ sách phược ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao bốn mươi do tuần tên khứ lai.

Này Xá Lợi Phát! Cứ như vậy tuần tự lên trên có sáu muôn tám ngàn tướng phong luân, do đại huệ Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phát! Ngọn gió trên cùng tên châu biến thượng giới là nơi y chỉ của thủy luân. Thủy luân ấy lượng cao sáu trăm tám mươi vạn do tuần, là chỗ y chỉ của đại địa trên ấy. Đại địa ấy lượng cao sáu vạn tám ngàn do tuần. Mặt ngoài đại địa ấy có một Tam thiên Đại thiên thế giới. Trong ấy có Phật hiệu Hoàng Uẩn Như Lai đầy đủ mười hiệu đang hiện tại giáo hóa. Phật Hoàng Uẩn thọ ba mươi câu chi tuổi, có ba mươi câu chi na do tha Thanh Văn đệ tử đều là bậc đại A La Hán và trăm câu chi đại Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phát! Sau khi ta nhập Niết bàn đủ một ngàn năm, Đức Phật Hoàng Uẩn mới nhập diệt, chánh pháp trụ thế đầy một ngàn năm, Xá lợi lưu bố lợi ích thế gian như ta vậy.

Này Xá Lợi Phát! Trí vô chướng ngại của Như Lai lại biết rõ quá trên thế giới của Phật Hoàng Uẩn vô lượng vô biên tướng phong luân và các Phật độ.

Này Xá Lợi Phát! Quá trên nữa lại có thế giới khác hiện không có Phật xuất thế mà có trăm ngàn vị Độc Giác ở, chúng sanh nơi ấy gieo trồng căn lành từ chư vị Độc Giác ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nương trí vô chướng ngại ấy, Đức Như Lai lại biết rõ trên thế giới ấy có hằng hà sa chư Phật xuất thế hiện đang độ chúng sanh.

Mười phương vô lượng vô số bất khả tư nghị bất khả xưng lượng chư Phật Như Lai xuất thế hiện đang độ chúng sanh như vậy, Đức Như Lai dùng diệu trí vô chướng ngại đều biết rõ cả. Cũng biết rõ tất cả những thế giới ấy hoặc thành hoặc hoại”.

Đức Thế Tôn nói lời trên đây rồi, Ngài Xá Lợi Phát bạch rằng Đức Như Lai thành tựu những thiện căn gì mà được trí vô chướng ngại vô lượng bất tư nghị ấy?

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phát! Do Đức Như Lai an trụ Thi la Ba la mật, có trí huệ đối với chánh pháp phát khởi ý tưởng cung kính tôn trọng, tưởng là thuốc hay, là trân bửu, là khó gặp, là thiện căn, lại có thể an trụ nơi ý

tướng nhiếp chánh pháp. Do đó mà Như Lai được trí lớn
lẹ sáng như vậy và còn có thể biết rõ vô lượng vô số quá
hơn trên nữa.

Này Xá Lợi Phất! Trí vô đoạn của chư Phật Như Lai
vô lượng vô số bất khả tư nghị, bất khả xung lượng, bất
khả thuyết tướng vãng lai.

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi la
Ba la mật lại được sức tự tại, trong khoảng thời gian đàn
chỉ, Như Lai qua đến hằng sa thế giới chư Phật rồi trở lại
bốn xứ.

Này Xá Lợi Phất! Như Lai đối với chánh pháp Thi la
Ba la mật do tín giải thanh tịnh mà lắng nghe thọ trì nên
được mau chóng giải thoát. Do giải thoát ấy mà ta khéo
giải thoát. Ở trong pháp gì mà được khéo giải thoát? Đó
là nơi tất cả sự khổ mà khéo được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu có đại Bồ Tát ở nơi bốn
thứ cung kính ấy, nghe pháp ấy rồi được lòng tin thanh
tịnh vì thật hành Thi La Ba la mật mà phát tâm như vậy:
Ta an trụ như vậy, ta an trụ nơi ấy. Do ta thường an trụ
như vậy nên ta thường chẳng rời chánh pháp chư Phật.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thọ trì chương cú pháp môn của kinh này, do sức thiện căn như vậy nên lại được bốn thứ pháp do huệ mà thành tựu:

Một là do đủ huệ mà hay phát khởi đại huệ.

Hai là do đủ huệ nên gặp chư Phật gần gũi kính thờ.

Ba là do đủ huệ nên có lòng tin thanh tịnh xuất gia vào đạo.

Bốn là do đủ huệ nên mau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do thành tựu sức thiện căn ấy nên đại Bồ Tát lại được bốn thứ pháp làm nên nhiều:

Một là được thọ thân người gọi là pháp làm nên nhiều.

Hai là gặp Phật xuất thế gọi là pháp làm nên nhiều.

Ba là dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia nhập đạo gọi là pháp làm nên nhiều.

Bốn là mau chứng Vô Thượng Bồ Đề gọi là pháp làm nên nhiều.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ tát do thành tựu sức thiện căn ấy nên lại được bốn thứ pháp chi phần:

Một là được chi chuyển luân, tức là làm Chuyển Luân Vương trong loài người.

Hai là sanh trời Phạm Thiên làm Đại Phạm Vương.

Ba là ở trong chúng chư Thiên mà làm Thiên Đế.

Bốn là chúng Vô Thượng Bồ Đề rồi đủ tất cả pháp hiệu là Pháp Vương giáo hóa thế gian.

Đức Như Lai lại được các năng lực cát tường, trí thanh tịnh chúng sanh, cảnh giới thần thông, làm mắt sáng cho Trời, Người tất cả thế gian”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Đấng mắt sáng cứu đời
Bực tối thượng tất cả
Giới hiệu phương chữa trị
Nên chứng quả tịch diệt
Qua lại theo lời Thầy
Cảm báo lành như vậy
Chưa từng bị khổ não
Và các nghiệp bất thiện
Mau sanh lên cõi trời
Mau trở lại loài người
Mau gặp Phật xuất thế
Mau rời xa các nạn*

Giàu to của cải nhiều
Mắt thấy các kho kín
Tay sờ đến chỗ nào
Tự nhiên đầy của báu
Hóa hiện ao hồ đẹp
Thường đầy nước tám đực
Là quả lành tự tại
Chưa từng bị ưu nã
Tay chơn chẳng què vá
Không có tướng xấu xí
Thân thể chẳng khô héo
Cũng chẳng có giảm thiếu
Chẳng gù chẳng thiếu mắt
Ngón tay chẳng thiếu thừa
Đầu khác đỉnh đầu voi
Là quả lành tự tại
Dung mạo đều tròn đầy
Chất nặng như khối vàng
Đoan nghiêm người thích ngắm
Da thừa đều sáng bóng
Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần
Và mọi người trong đời
Cung kính đồng cúng dường
Là diệu đức tự tại

Rời xa các ác đạo
Đến cõi trời cõi người
Mau ngộ đại Bồ Đề
Là quả lành tự tại
Sơ sanh đã biết rõ
Tâm tất cả chúng sanh
Bốn phương đi bảy bước
Tiếng tốt cáo thế giới
Người ấy trí tối thượng
Người ấy huệ tối thượng
Giải thoát cũng tối thượng
Tối thượng trong chúng sanh
Huệ khiến huệ thanh tịnh
Huệ nương trí gây dựng
Huệ trí cùng giải thoát
Đều chứng y chư Phật
Tự tánh sanh do huệ
Thấy biết thì do trí
Nếu có đủ trí huệ
Câu chi đều toại nguyện
Nghĩa thậm thâm như vậy
Phật vì ông nói lượt
Người thiếu dục vô huệ
Đâu thọ được nghĩa này

*Họ bị si làm si
Các ác bức ngặt họ
Phát khởi lòng giận hờn
Chẳng kính trọng chánh pháp
Nếu chúng sanh thiếu dục
Vớ chánh pháp như vậy
Chẳng có lòng kính trọng
Lại phát khởi việc khác
Chúng sanh chẳng kính pháp
Hờn ghét và mê chấp
Lòng họ thường ô nhiễm
Chẳng nên đem dạy họ
Các người đến ngày già
Suy yếu bịnh trầm trọng
Đến giờ họ lâm chung
Luống nói trụ thân sau
Các người đến ngày già
Suy yếu bịnh trầm trọng
Vọng hưởng phần ứng cúng
Mau đọa vào địa ngục
Còn khó được đủ giới
Huống quả A La Hán
Người tin xây miếu thờ
Do đó lại bị đọa.*

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát siêng tu hành giới hạnh như vậy. Vì cầu Bồ Tát tạng nên đại Bồ Tát đem thân thờ các bậc thầy chánh hạnh, do đó được công đức như trên đã nói, lại còn được công đức bội hơn số trước vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Phải biết đại Bồ Tát an trụ tạng Bồ Tát như vậy khéo thật hành tự tại các Bồ Tát hạnh giới thanh tịnh vi diệu.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là giới thanh tịnh vi diệu?

Này Xá Lợi Phát! Vì thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết:

Một là đối với chúng sanh không bao giờ làm tổn hại.

Hai là đối với tài vật của kẻ khác chẳng bao giờ cướp trộm.

Ba là đối với thê thiếp của người chẳng bao giờ nhiễm ô.

Bốn là đối với tất cả chúng sanh chẳng bao giờ khi dối.

Năm là với quyến thuộc thì hòa hiệp chẳng bao giờ trái rời.

Sáu là đối với chúng sanh chẳng bao giờ nói thô cộc, vì hay nhịn chịu ác ngôn của họ.

Bảy là xa rời ý ngữ, vì lời nói ra đều đã suy gẫm kỹ.

Tám là xa rời tham lam, vì đối với sự thọ dụng của người không có ngã sở.

Chín là xa rời giận hờn, vì hay nhịn chịu lời thô việc nhục.

Mười là xa rời tà kiến, vì chẳng tôn thờ chư Thiên tiên thần quỷ khác.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết:

Một là Thi la chẳng khuyết, vì chỗ chúng được chẳng do vô trí.

Hai là Thi la chẳng thủng vì sự bất bình đẳng đã xa rời.

Ba là Thi la chẳng lem, vì tất cả phiền não chẳng xen tạp.

Bốn là Thi la chẳng nhiễm ô, vì được pháp lành làm tăng trưởng.

Năm là Thi la đáng dưng cúng, vì tùy ý muốn đều tự tại hành động.

Sáu là Thi la đáng ngợi khen, vì các bậc trí chẳng quở rầy.

Bảy là Thi la chẳng thể chê, vì tất cả lỗi xấu đều chẳng dung chứa.

Tám là Thi la khéo bảo hộ, vì khéo giữ gìn sáu căn.

Chín là Thi la khéo phòng thủ, vì chánh trí tự nhiên luôn hiện tiền.

Mười là Thi la khéo xu hướng, vì Bồ Đề nguyện làm trợ bạn.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết:

Một là Thi la thiếu dục, vì đúng pháp thanh tịnh khéo biết lượng.

Hai là Thi la tri túc, vì dứt hẳn tất cả sự tham trước.

Ba là Thi la chánh hạnh, vì hay làm cho thân tâm đều xa rời.

Bốn là Thi la tịch tĩnh, vì những ồn náo đều bỏ xa.

Năm là Thi la có nhiều công đức trừ bỏ thị dục, vì do thiện căn tự tại mà thành.

Sáu là Thi la thánh chủng tri túc, vì với dung nhan người chẳng đoái chẳng hy vọng.

Bảy là Thi la làm đúng như lời, vì trong tối hay sáng đều phụng nhiếp chẳng khi Trời, Người.

Tám là Thi la tự xét lỗi mình, vì thường dùng gương pháp soi rõ tâm mình.

Chín là Thi la chẳng chê người kém, vì giữ ý cho người.

Mười là Thi la thành thực chúng sanh, vì chẳng bỏ rời các nhiếp pháp.

Lại này Xá lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết:

Một là Thi la lòng tin thanh tịnh đối (với) Phật, vì rời lìa tâm tối tăm.

Hai là Thi la lòng tin thanh tịnh đối (với) Pháp, vì thủ hộ chánh pháp.

Ba là Thi la lòng tin thanh tịnh đối (với) Tăng, vì tôn kính thánh chúng.

Bốn là Thi la cú xuống làm việc, vì chẳng rời suy tư Phật Bồ Đề.

Năm là Thi la gần thiện hữu, vì khéo chứa nhóm giác phần tư lương.

Sáu là Thi la rời xa ác hữu, vì vứt bỏ tất cả ác pháp.

Bảy là Thi la Đại từ Ba la mật, vì thành thực các chúng sanh.

Tám là Thi la Đại bi Ba la mật, vì làm cho chúng sanh khổ ách được giải thoát.

Chín là Thi la Đại hỷ Ba la mật, vì với chánh pháp sanh lòng hỷ lạc.

Mười là Thi la Đại xả Ba la mật, vì với các tham sân đều xả bỏ cả.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết:

Một là Thi la Đàn na Ba la mật, vì khéo thành thực các chúng sanh.

Hai là Thi la Săn đề Ba la mật, vì khéo hộ trì tâm chúng sanh.

Ba là Thi la Tỳ lê gia Ba la mật, vì với các chúng hạnh chẳng thối chuyển.

Bốn là Thi la Tĩnh lự Ba la mật, vì khéo đầy đủ tĩnh lự tư lương.

Năm là Thi la Bát Nhã Ba la mật, vì lắng nghe căn bản không nhầm không đủ.

Sáu là Thi la vui cầu nghe pháp, vì thường ưa thỉnh cầu Bồ Tát tạng.

Bảy là Thi la chẳng kể thân, vì luôn quán sát vô thường tướng.

Tám là Thi la chẳng bảo trọng mạng sống, vì dùng tâm như ảo thường quán sát.

Chín là Thi la các ý nguyện đầy đủ, vì khéo thanh tịnh từ lúc phát tâm.

Mười là Thi la hòa hiệp Phật giới luật, vì hồi hướng tất cả giới của Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, vì đại Bồ Tát đầy đủ giới thanh tịnh như vậy nên chẳng có sự khoái lạc vi diệu nào của Trời của Người mà đại Bồ Tát chẳng hưởng thọ, chẳng có nghề nghiệp khéo giỏi nào của thế gian mà đại Bồ Tát chẳng biết, chẳng có đồ cần dùng nào của chúng sanh thế gian mà đại Bồ Tát

chẳng đủ, chẳng có phàm phu nào chẳng gây oán hại mà đại Bồ tát chẳng hề giận họ, chẳng có thế gian nào chẳng hư dối gạt gẫm mà đại Bồ Tát đều chẳng tin nhận, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là cha ruột đối với họ, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là mẹ ruột đối với họ, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng có ý tưởng bảo nhiệm gìn giữ họ, không có một pháp hữu vi nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là vô thường sanh diệt.

Này Xá Lợi Phất! Biết rõ các hành vô thường rồi đại Bồ Tát chẳng kể thân mạng tu tập giới thanh tịnh thật hành chánh hạnh của chư Bồ Tát làm, đó là để thành mãn Thi la Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Trụ Thi la thanh tịnh
Bồ Tát có thể dùng
Diệu sắc diệu âm thanh
Tế độ người ưa pháp
Mặt mắt đều viên tịnh
Chẳng đui điếc què gù
Các thân phần đoan chánh
Đều do tịnh giới sanh
Có đủ thế lực lớn*

Chói rực oai quang lớn
Lại do tinh tấn huệ
Khiến ác ma kinh sợ
Vua chúa đều cúng dường
Trời rồng đều tôn kính
Khéo dứt các lưới nghi
Siêng tu hành đại từ
An trụ tại giới tự
Pháp hành danh xưng lớn
Khổ bức chẳng e sợ
Trọn chẳng đọa ác thú
Chúng sanh hôn mê ngủ
Bồ Tát đánh thức họ
Thường không có tạm ngủ
Cầu pháp khắp bốn phương
An trụ tại giới tự
Vì cầu Bồ Đề đạo
Xả thí thượng thân bửu
Vợ con xương thịt mình
Cầu giáo pháp tối thắng
Và Phật pháp Vô thượng
Phải cung kính cúng dường
Các bậc đời dựa nương
Nếu bị người mắng nhiếc

Não hại cùng đánh đập
Thêm thương và khen họ
Là do được lòng nhân
Tu hành đúng như lời
Lời nói thường chẳng dối
An tọa đạo tràng rồi
Đại địa đều chân động
Vớ Phật pháp không nghi
Bỏ rời đại chúng tà
Được Nhơn Thiên tôn thờ
Gọi là cúng Thế Tôn
Các chúng sanh thế gian
Dùng dao gậy hại nhau
Hay khiến họ hòa hiệp
Đây là trí Bồ Tát
Chúng sanh bị khổ nặng
Nhiều trăm câu chi kiếp
Dầu họ chẳng đến cầu
Bồ Tát chẳng bỏ họ
Bạn lành đàm luận chung
Do đây được nghĩa lợi
Mà chúng sanh chẳng cầu
Trở lại hại lẫn nhau
Bồ Tát đem trần bửu

Đầy khắp cả đại địa
Và quốc độ chư Phật
Dùng để cầu thiện hữu
Giả sử lấy dao bén
Cắt đứt lìa thân ta
Với các chúng sanh ấy
Thường có lòng bình đẳng
Bỏ hành động kẻ ngu
Làm như duyên Phật pháp
Thường giữ giới thanh tịnh
An trụ pháp vi diệu
Tu tập pháp tùy thuận
Hành diệu hạnh Bồ Đề
Để cầu Vô Thượng giác
Tam minh huệ cam lộ
An trụ tại giới tụ
Tu học các Phật pháp
Đây là người trí huệ
Trời người nên cúng dường
Biết rõ tất cả pháp
Khéo thấu các nghề giỏi
Hiểu sâu ý chúng sanh
Hoằng dương pháp vi diệu
Giới tụ đã thanh tịnh

An tọa cội Bồ Đề
Hàng phục quân ma dữ
Ngộ Vô Thượng Chánh giác
Sáng soi khắp thế giới
Như tia sáng nhật nguyệt
Bồ Tát bực tôn quý
Hay mở mắt huệ thánh
Trao tay dìu chúng sanh
Hỏi đạo đều khai thị
Thường vui nhận lời người
Chẳng hề có ganh ghét
Bỏ vô lượng thân mình
Bố thí nhiều của báu
Chẳng hề có xa rời
Phật Bồ Đề tối thượng
Tín giới đã tròn đủ
Khéo trụ lời chắc thiết
Chẳng hề có ảo ngụy
An trụ tại giới tự
Người đến chỗ Bồ Tát
Hoặc đặt lời hư vọng
Dẫu nghe chẳng phản đối
Mà luôn nương lời thiết
Nếu ai hứa Bồ Tát

*Giả nói cho y thực
Trợn không đem đến cho
Bồ Tát không hề giận.*

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, vì đầy đủ Thi la thanh tịnh như vậy nên đại Bồ Tát đối với các hành thường tướng là chẳng nên ưa thích, với các chúng sanh tướng là cha mẹ, với các hữu tình tướng khó bảo toàn, với diệu ngũ dục tướng chẳng phải diệu, với cảm giác hay biết tướng chẳng hay biết. Có quan niệm như vậy rồi chẳng sanh khởi tâm bình đẳng chẳng bình đẳng. Tại sao? Lúc đại Bồ Tát quan niệm như vậy, nếu sẽ phát khởi tâm bình đẳng thì nên khởi xuất tâm nhập vào tịch diệt, nếu sẽ phát khởi tâm bất bình đẳng thì nên khiến nhiễm tâm chuyển đổi bất bình đẳng, suy gẫm rằng nhãn và sắc làm duyên mà sanh nhãn thức, nhiễm tâm sanh diệt đều do chủng tử mà tâm thể ấy phát sanh, đổi cảnh sở duyên vọng tâm cho là tịnh. Nếu suy gẫm biết được nó là phi lý và thể chất bất tịnh thì được giải thoát, nếu giải thoát nó thì là nó hết. Nó hết chỗ nào? Đó là tham hết, sân hết, si hết. Hết như vậy thì chẳng phải tham hết, sân hết, si hết. Tại sao? Nếu sát na tham có tận diệt thì lẽ ra có tham khác hết khác. Như vậy thì lẽ ra tham là thiệt hết là thiệt. Nếu tham là thiệt thì lẽ ra chẳng diệt tận.

Nhưng này Xá Lợi Phát! Tất cả hữu tình đều do chẳng chánh tư duy, chẳng tác ý đúng lý nên sanh tham dục, xét về tham dục do phân biệt mà khởi lên. Nếu không phân biệt thì tình chấp dứt, nếu tình chấp dứt thì không có thiết, do vì không thiết nên trong đó không có tham, vì không tham nên tức là chơn thiết. Nếu là chơn thiết thì trong ấy không khổ. Do vì không khổ thì không thiêu não. Vì không thiêu não nên tức là chơn thiết. Nếu là chơn thiết thì trong ấy không nhiệt. Vì không nhiệt nên tức là thanh lương nên tức là Niết bàn. Ở trong Niết bàn không có tham ái.

Tại sao? Này Xá Lợi Phát! Xét về Niết bàn không có tư lự: “Ta phải trừ diệt tham ái ấy. Vì tham ái hết nên gọi là được Niết bàn”. Nếu như vậy thì năng tham khác và sở tham khác, Niết bàn lại khác. Đây nếu khác thì ở kia là kia. Nếu ở kia là kia, người trí phải nên suy tầm chỗ thiết của kia. Suy tầm rồi chẳng được chỗ chắc thiết. Nếu không chắc thiết thì là hư giả. Nếu là hư giả thì là tịch tĩnh. Nếu là tịch tĩnh thì là không. Không có pháp gì? Không có ngã và ngã sở hoặc thường hoặc hằng hoặc trụ hoặc biến dị thì không có hữu tình không có thọ giả. Do như vậy nên không có khởi tham sân si.

Này Xá Lợi Phát! Do có gì có ngã và ngã sở (và) chấp đây là ngã, đây là ngã sở hữu? Vì điên đảo chấp ngã nên chấp ngã sở hữu. Vì chấp ngã sở hữu nên có sở tác. Ở trong sở tác phát khởi bốn hành động, đó là thân sở tác, ngữ sở tác, ý sở tác, do ý tư duy khởi thô ác ngữ, từ đó bèn phát sanh vận dụng thân để làm hại.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả phàm phu ngu si do vì họ phát khởi ý tưởng mình người dị biệt nên bị ý tưởng nó nắm, bị ý tưởng nó trói.

Đại Bồ Tát do thật hành Thi la Ba la mật nên biết rõ sự ấy là điên đảo rồi chẳng quen gần các hành. Tại sao? Vì do quen gần mà sanh sợ sệt. Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay ta vì cầu không sợ sệt để độ các chúng sanh thì chẳng nên ở nơi kia mà sanh sợ sệt, ta phải cùng kia thân ái.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là đối với chúng sanh đại Bồ Tát tưởng là cha mẹ?

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng từ đời lâu xa quá khứ đến nay không có một chúng sanh nào mà chẳng phải là cha là mẹ. Tất cả chúng sanh chắc chắn từng làm cha hoặc mẹ ta, do vì ở nơi họ sanh tâm tham nên bỏ ý tưởng là mẹ, sanh tâm sân nên bỏ ý tưởng là cha, mãi lưu chuyển sanh tử chẳng dứt.

Suy nghĩ như vậy rồi ở nơi chúng sanh đại Bồ Tát đều tưởng là quyền thuộc cả.

Này Xá Lợi Phất! Như thưở quá khứ vô số vô lượng bất tư nghị kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Tối Thắng Chúng xuất thế đủ mười hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật ấy thọ chín câu chi năm cùng chín câu chi na do tha chúng đại Thanh Văn câu hội. Lúc ấy có một Bồ Tát tên Đắc Niệm sanh tại vương cung, thân hình đoan nghiêm khả ái có đủ sắc tướng tròn sạch đệ nhất. Lúc Bồ Tát sơ sanh, phụ vương đã ban cho tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ, quyền thuộc lại tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, bạn hữu của phụ vương cũng tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, muốn lúc Bồ Tát lớn lên có người theo hầu.

Bấy giờ phụ vương lại vì Bồ Tát mà xây cung điện ba mùa: Điện mùa nóng, điện mùa mưa và điện mùa lạnh, để Bồ Tát theo mùa tùy ý ở. Lại còn ban cho trăm ngàn kỹ nhạc làm vui Bồ Tát.

Lúc nghe nhạc âm nổi lên, Bồ Tát ấy có ý tưởng sanh diệt vô thường. Lúc tiếng nhạc tạm dứt, Bồ Tát ấy suy tìm âm thanh ấy nương gì mà khởi, chỗ nào mà sanh, từ

đâu mà dứt, chỗ nào mà mất. Lúc quan sát như vậy, Bồ Tát ấy chẳng còn ý tưởng ngày đêm sai biệt, chỉ luôn tưởng vô thường, tưởng không có gì đáng vui ưa ở thế gian cả.

Này Xá Lợi Phất! Trong bốn vạn năm, Bồ Tát Đắc Niệm chưa hề ham say âm nhạc, lại trong bốn vạn năm nữa, đối với ngũ dục chưa hề tham nhiễm.

Khi ấy Bồ Tát Đắc Niệm ở trong thâm cung nhập tứ tĩnh lự phát ngũ thần thông, liền dùng sức thần túc bay lên hư không thẳng đến chỗ Đức Tối Thắng Chúng Như Lai thừa thỉnh được chút ít chánh pháp rồi trở về bốn cung.

Ngày đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết bàn, Bồ Tát Đắc Niệm lại đến chỗ ở của Phật hỷ chư Tỳ Kheo hiện nay Đức Như Lai ở đâu, tôi muốn được hầu cận cúng dường. Chư Tỳ Kheo cho biết là Đức Phật Tối Thắng Chúng đã nhập Niết bàn. Bồ Tát ấy được tin Đức Phật nhập Niết bàn liền ngã xuống chết ngất, giây lâu tỉnh lại nói kệ rằng:

*Đấng huệ nhật soi đời
Đến bờ kia các pháp
Ta ở chỗ phóng dật
Tại sao tự khi dối*

Trăm ngàn câu chi kiếp
Phật xuất thế một lần
Mà ta chẳng phụng thờ
Lấy ai để cứu nương
Như ta tự suy nghĩ
Mẹ ta chẳng biết thương
Sao mẹ chẳng cho hay
Để ta sớm thấy Phật
Cha cũng chẳng biết thương
Vùi ta trong ngũ dục
Bị đò giam cầm rồi
Chẳng gần thờ Như Lai
Chẳng được nghe lời Phật
Sáu mươi âm thanh diệu
Đời sống mất lợi lành
Vì chẳng phụng thờ Phật
Đáng đạị bị cứu đời
Đến bờ kia các pháp
Ta bị kiêu dật nắm
Chẳng gần thờ Thế Tôn
Ngàn ức do tha kiếp
Khó thấy được chư Phật
Ta chẳng lo cúng dường
Nhập diệt rồi mới đến

*Nay ta lại suy nghĩ
Cha mẹ đều chẳng tốt
Lúc ta vừa lớn khôn
Sao chẳng nhắc đến Phật
Cho ta được thấy Phật
Thường gần kẻ Như Lai
Để luôn luôn cúng dường
Và được nghe chánh pháp
Đức Như Lai tuyên dương
Sáu mươi âm thanh diệu
Mà ta chưa được nghe
Nhập diệt rồi mới đến
Nay ta mất lợi lành
Niết bàn rồi mới đến
Không ai nói diệu pháp
Như Phật trước đã nói.*

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát Đắc Niệm đi đến bên giường Đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết bàn khóc than thảm thiết đi nhiều bên hữu giường Như Lai trăm ngàn vòng rồi đứng qua một phía mà nói kệ rằng:

*Phật là đáng quân sanh tôn quý
Hiện dương pháp nhiệm mầu Vô Thượng
Nay ta phát khởi tâm chí thành*

Đề được Bồ Đề tối thắng ấy
Nay ta kính lễ chơn Như Lai
Đáng trí huệ lớn lời chơn thiết
Nguyên ta sẽ được trí huệ ấy
Đồng như trí huệ Phật đã được
Xưa ta hèn kém không trí huệ
Đọa trong phạm loại hàng ma ngoại
Ở nhà ở cung nhiều ép buộc
Chẳng được gần Phật để phụng thờ
Ta đã từng tu phước thắng diệu
Do đó được tạm thấy Như Lai
Nhưng chưa được Phật rộng dạy truyền
Nên nay ta phải khổ sâu lớn
Nay ta đối trước chúng Thiên Long
Phát nguyện chí thành lời chơn thiết
Nếu ta kỳ vọng mà chơn thiết
Sẽ đúng như lời đều toại nguyện
Nguyên ta sẽ ở đời vị lai
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Thấy nghĩa thậm thâm dụng rộng lớn
Tuyên nói chơn thiết pháp Vô Thượng
Ta chẳng sanh nhằm các chương nạn
Đối với ngũ dục chẳng ham gần
Tự tại với sắc chẳng bị chuyển

*Xô sập nhà giam của quân ma
Đời đời thường được thấy chư Phật
Hiện tiền được nghe pháp Vô Thượng
Thấy Phật sanh lòng tin thanh tịnh
Sanh lòng tin rồi tu các hạnh
Nếu nguyện chí thành của ta phát
Quyết sẽ thiệt được không hư luống
Khiến Đức Như Lai lại ngồi dậy
Như đương ngủ say bỗng thức giấc.*

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát Đắc Niệm phát lời chí thành xong, Đức Tối Thắng Chúng hiện nằm nhập Niết bàn thoát ngồi dậy. Bảy giờ trăm ngàn câu chi chư Thiên đem y thượng diệu rải lên cúng dường. Bồ Tát Đắc Niệm vui mừng bay vọt lên hư không nói kệ rằng:

*Đấng đại từ bi soi cứu đời
Đấng đại Đạo Sư đại thần thông
Đấng đại giác ngộ thế gian nương
Đấng tuyên chánh pháp diệu Vô Thượng.*

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát Đắc Niệm nói kệ ca ngợi Đức Phật rồi lại muốn cho đại chúng càng thêm vui mừng nên ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Ta ở đời sau sẽ là Phật
Xuất thế độ sanh như Thế Tôn*

*Đại chúng phải nên bắt chước học
Sắm đủ mọi thứ cúng dường Phật
Đấng đời dựa nương khó nghĩ bàn
Có ai thấy Phật chẳng kính mến
Phật thương chúng ta và chúng sanh
Đã nhập Niết bàn lại ngôi dậy.*

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát Đắc Niệm ấy ở trong chánh pháp của Đức Tối Thắng Chúng Như Lai sắp đặt cúng dường to lớn trồng các gốc lành. Do sức thiện căn ấy, sau khi mạng chung sanh lên các cõi trời, trải qua hai mươi câu chi đại kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua hai mươi câu chi đại kiếp chẳng thọ dục lạc. Trong thời gian ấy, Bồ Tát Đắc Niệm gần gũi cúng dường bảy ngàn Đức Phật. Vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên thường tu phạm hạnh. Ở kiếp sau cùng trong thời kỳ mạt thế cảm được thân thắng thượng từ sức thiện căn phát khởi thành Đẳng Chánh Giác hiệu là Ta La Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ hai mươi câu chi năm, cùng các đệ tử hai hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có hai mươi câu chi đệ tử đại Thanh Văn. Hội thứ hai có bốn mươi ngàn đệ tử đại Thanh Văn. Tất cả đều là đại A La Hán hết

phiền não có thể lực lớn tâm được tự tại đã đến bờ kia. Sau khi Đức Phật Ta La Vương nhập Niết bàn, Xá lợi lưu bố xây tháp cúng dường. Chánh pháp ở đời đủ mười ngàn năm”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Xá Lợi Phật nên biết
Bồ Tát Đắc Niệm ấy
Hai mươi câu chi kiếp
Chẳng sa đọa ác đạo
Lại bằng thời gian ấy
Chẳng gần các tham dục
Trong khoảng thời gian ấy
Gặp bảy ngàn Đức Phật
Ưa thích các Phật pháp
Thường tu hạnh thanh tịnh
Sau cùng chứng Bồ Đề
Hiệu Ta La Vương Phật
Chứng Vô Thượng giác rồi
Lợi ích các chúng sanh
Hai mươi câu chi năm
Tuyên rộng pháp vi diệu
Chúng hai mươi câu chi
Hội thứ hai bốn vạn*

*Đều là đại La Hán
Thánh đệ tử của Phật
Sau khi Phật nhập diệt
Xá lợi rộng lưu bố
Xây sáu vạn câu chi
Linh tháp để cúng dường
Chánh pháp trụ tại thế
Đủ mười ngàn năm trọn
Người nghe Phật chánh giáo
Sanh lòng tin thanh tịnh
Đức Phật nói chánh pháp
Người trí chẳng nghi ngờ
Trọn chẳng đọa ác đạo
Mau chứng đại Niết bàn.*

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do thật hành Thi la Ba la mật nên giới tụ thanh tịnh, với chúng sanh tưởng là cha mẹ. Đại Bồ Tát nghĩ rằng xưa kia ta vì tâm tham mà bỏ ý tưởng là mẹ, vì tâm sân mà bỏ ý tưởng là cha. Nay ta thật hành Thi la Ba la mật an trụ nơi giới thanh tịnh, nơi ngũ dục kia luôn có ý tưởng nhằm chán xa rời. Do có chánh tư duy như vậy nên đại Bồ Tát có thể biết rõ tướng ngũ dục, lại hay biết rõ ngũ dục đáng chán đáng rời.

Những gì là tướng ngũ dục và nhằm là?

Gọi là dục tức là tham ái. Với nhãn thức tham, những sắc bị biết thì gọi là dục. Với nhĩ thức tham, những âm thanh bị biết thì gọi là dục. Với tỷ thức tham, những hương bị biết thì gọi là dục. Với thiệt thức tham, những vị bị biết thì gọi là dục. Với thân thức tham, những xúc bị biết thì gọi là dục. Nếu có tham ái thì có chấp trước. Xét về chấp trước thì gọi là kết. Kết gọi là phát khởi. Phát khởi gọi là trói. Lại cũng gọi là hí luận chẳng thiệt.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả chúng sanh đều bị hí luận chẳng thiệt ấy nó trói, nó quán, nó trói khắp, nó tăng thượng trói khắp mà chẳng giải thoát được.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả chúng sanh bị những gì trói cột mà gọi là bị trói? Đó là bị sắc nó trói, bị thanh hương vị và xúc nó trói nên gọi là bị trói.

Lại những gì là sắc nó trói? Đó là ở nơi tự thân chỗ có những hình sắc vọng sanh ý tưởng là ngã, là mạng giả, là hữu tình, là thường hằng, là chẳng biến dị, là thiệt, là toàn, là hiệp nhứt. Những ý tưởng ấy gọi là sắc nó trói.

Này Xá Lợi Phát! Những gì gọi là bị sắc trói? Đó là ở nơi tự thể tướng ngã đã được phát khởi ấy rất mến, rất quý trọng sanh ngã ái lớn, với thê thiếp quyến thuộc luyến ái chẳng thôi. Đây gọi là bị sắc trói.

Này Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy đã được thọ dụng các dục lạc rồi tạo nên các nghiệp bất thiện, chẳng biết được đúng thiệt lỗi lầm của ngũ dục.

Này Xá Lợi Phất! Tất cả ngũ dục không thứ nào là chẳng phải tội lỗi. Thế nên đối với các tội lỗi, người trí chẳng nên tham dục. Nhưng đọa ác đạo là lỗi nặng của tham dục, Phật sẽ khai thị tướng ấy cho ông.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là hay đọa ác đạo là lỗi nặng của ngũ dục?

Này Xá Lợi Phất! Người quen gần gũi dục thì chẳng có chút ác nào mà chẳng gây tạo. Lúc nó chín mùi thì chẳng có chút khổ nào mà chẳng gánh chịu. Vì thế nên, này Xá Lợi Phất! Đức Phật xem thấy tất cả chúng sanh trong thế giới, oán hại lớn của họ không gì hơn thâm thiếp nữ sắc các tham dục.

Này Xá Lợi Phất! Xét về trí tức là Như Lai. Nói là người vô trí tức là chúng sanh vậy. Nếu là chỗ bị quở trách của người trí thì gọi là chơn thiệt. Nếu là những sự nhiếp thọ của người vô trí thì chẳng chơn thiệt.

Này Xá Lợi Phất! Người vô trí nhận chịu những gì? Đó là nhiếp thọ những pháp hữu vi, nhiếp thọ thâm thiếp con cái. Những người vô trí ấy trở lại bị thâm thiếp con cái

nhiếp thọ. Cứ mãi xoay vần nhiếp thọ nhau như vậy thì chẳng nhiếp thọ thánh đạo.

Này Xá Lợi Phát! Vì bị trói buộc nơi thê thiếp vợ con nên người vô trí ấy sanh nhiều chướng ngại nơi pháp lành. Chướng ngại những gì? Đó là chướng ngại xuất gia, chướng ngại Thi la, chướng ngại tĩn lự, chướng ngại thiên đạo, chướng ngại Niết bàn, lại hay chướng ngại các pháp diệu thiện.

Này Xá Lợi Phát! Người vô trí ấy nhiếp thọ thê thiếp nữ sắc con cái như vậy, nói tóm lược là nhiếp thọ oán thù, là nhiếp thọ địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ các ác đạo, là nhiếp thọ các pháp ác bất thiện, mà chướng ngại tất cả pháp Hiền Thánh. Và lại nhiếp thọ thê thiếp nữ sắc như vậy còn chướng ngại cả sự ăn ngon hưởng là những thắng pháp khác.

Này Xá Lợi Phát! Tóm lược mà nói về chướng ngại ấy, đó là chướng ngại thấy Phật, chướng ngại nghe Pháp, chướng ngại phụng Tăng, chướng ngại lòng tin đối với Phật, Pháp và Tăng, chướng ngại được vô nạn, chướng ngại bảy Thánh tài: tĩn, giới, văn, xả, huệ, tâm và quý.

Này Xá Lợi Phát! Nếu nhiếp thọ những sắc dục thê thiếp nam nữ tức là nhiếp thọ bất tĩn, ác giới, tà văn, xen

lẫn và tà kiến cùng vô tâm vô quý, lại cũng nhiếp thọ bệnh ung, tên độc, khói lửa, rắn độc.

Này Xá Lợi Phất! Nếu thích ở nhà mê say chẳng rời bỏ tức là thích mê mả.

Thế nên Phật nói ở tại gia như ở gò mả, như ở đồng hoang không chỗ dựa nương liền mất tất cả pháp trắng sạch.

Này Xá Lợi Phất! Nếu say đắm nơi sắc dục nam nữ mê thiếp, phải biết đó chính là say đắm ngòi nổ của trái pháo, là say đắm mũi nhọn của dao bén, là say đắm hòn sắt nóng đỏ lớn, là say đắm nằm giường sắt nóng, là say đắm ngòi ghê sắt nóng.

Này Xá Lợi Phất! Nếu say đắm trang điểm vòng hoa hương xoa, chính là say đắm vòng sắt nóng cắt đá xoa thân.

Này Xá Lợi Phất! Nếu nhiếp thọ nhà cửa để ở, đó là nhiếp thọ chum sắt nóng lớn. Nếu nhiếp thọ tôi trai tớ gái công nhơn, đó là nhiếp thọ quỷ tốt ác địa ngục. Nếu nhiếp thọ gia súc, đó là nhiếp thọ chó sắt, ngựa đen ở địa ngục, lại là nhiếp thọ trăm ngàn lính cầm vệ địa ngục. Nếu nhiếp thọ nữ sắc mê thiếp, phải biết đó là nhiếp thọ tất cả khối sầu lo buồn khổ.

Này Xá Lợi Phát! Thà gá nằm trên giường sắt nóng rộng ngàn na do tha, chớ chẳng dùng lòng ái nhiễm xa nhìn các nữ sắc thê thiếp của cha mẹ cung cấp, hưởng là gần kề ôm ấp.

Này Xá Lợi Phát! Phải biết phụ nơn là gốc các sự khổ, là gốc chướng ngại, là gốc sát hại, là gốc trói buộc, là gốc ưu sầu, là gốc oán đối, là gốc sanh manh.

Phải biết phụ nơn diệt mất thánh huệ nhãn. Phải biết phụ nơn như hoa sắt nóng đỏ rải trên đất chun dẫm lên đó. Phải biết phụ nơn lưu bố tăng trưởng các tánh tà ác.

Này Xá Lợi Phát! Có gì gọi là phụ nơn?

Chữ phụ ấy có nghĩa là mang gánh nặng. Tại sao? Vì hay khiến chúng sanh mang gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh chịu lấy gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh khốn nơi gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh giữ lấy gánh nặng mà đi. Vì hay khiến chúng sanh vác gánh nặng đi khắp nơi. Vì hay khiến chúng sanh lòng khổ nhọc đối gánh nặng ấy. Vì hay khiến chúng sanh bị gánh nặng ấy nung bức. Vì hay khiến chúng sanh bị gánh nặng thương tổn vậy.

Này Xá Lợi Phát! Chữ phụ ấy lại có nghĩa là chỗ mà chúng sanh thua thiệt. Chỗ trôi chìm của mọi tham ái.

Chỗ nộp thuế của kẻ thuận theo vợ. Chỗ mê hoặc của vợ đẹp. Chỗ quy đầu của vợ hơn. Chỗ roi vọt của kẻ sợ vợ. Chỗ phóng túng của vợ tự do. Chỗ khổ mệt của kẻ làm mọi vợ. Chỗ vui mừng ngưỡng mộ của kẻ theo vợ. Do các cơ ấy nên gọi những chỗ như vậy là phụ.

Lại này Xá Lợi Phát! Chúng sanh trong đời vì có vợ chẳng bỏ nên gánh nặng chẳng bỏ. Những gánh nặng gì? Đó là ngũ uẩn: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Phụ nơn trong đời có thể làm cho chúng sanh chẳng bỏ gánh nặng ngũ uẩn như vậy, nên gọi ngũ uẩn là phụ.

Này Xá Lợi Phát! Lại có gì người đời gọi vợ là cố đệ nhị? Vì nữ nơn ấy là bạn thứ hai phạm Thi la, là bạn thứ hai phạm oai nghi, là bạn thứ hai phạm chánh kiến, là bạn thứ hai khi uống ăn, là bạn thứ hai đi đến địa ngục, bàng sanh, quỉ đạo, là bạn thứ hai làm chướng Thánh huệ, làm ngại vui Niết bàn nhiếp lấy tất cả khổ vậy. Vì thế nên người đời gọi vợ là cố đệ nhị.

Này Xá Lợi Phát! Lại có gì người đời gọi vợ là mẫu chúng? Vì nữ nơn sanh nhiều lỗi lầm vô biên sự ảo dối, nên gọi là mẫu chúng. Nếu ai đeo theo mẫu chúng tự do thì nên biết là sa vào trong tay quân ma tự do làm ác.

Phải biết tất cả nữ nhơn trong đời sanh nhiều lỗi lầm vô biên ảo dối, lòng họ nhiều tháo động, nhiều lưu đảng nghiêng úp chẳng dừng, lòng họ như khỉ như vượn, họ khéo thuật hiện bày ảo dối, vì thế nên gọi nữ nhơn là mầu chúng.

Này Xá Lợi Phát! Nói mầu chúng tức là thôn mầu ảo, cũng gọi là thành ảo, là ấp ảo, là thủ đô của ảo vương, là nhà trọ của ảo khách, là quán xá của ảo nhơn, là ảo quốc, ảo thôn, ảo xứ, ảo phương, là thế gian ảo, thế giới ảo, vô biên ảo, quảng đại ảo, vô lượng ảo, bất tư nghị ảo. Do vì là lỗi nặng đục lặc hay đến ác đạo nên hiệu nữ nhơn là thôn mầu ảo.

Thí như nhà ảo thuật học giỏi ảo thuật ở giữa công chúng hiện ra nhiều sự ảo dối.

Cũng vậy, mầu ảo thôn học giỏi thuật ảo dối của nữ nhơn, có thể khiến người chồng hoặc thấy hoặc nghe hoặc sờ hoặc chạm đều bị trói buộc.

Nữ nhơn lại giỏi cách mê hoặc, do đó họ có thể lực nhiều. Phàm họ có động tác như ca vũ cợt cười khóc than, hoặc đi đứng ngồi nằm đều khiến người chồng chẳng tự chủ mà bị trói buộc sai sử.

Thí như trong đời ruộng lúa chín bị mưa đá phá nát ngập lụt.

Cũng vậy, mầu ảo thôn như mưa đá tuôn vào ruộng người chồng phá nát tất cả pháp lành lúa tốt.

Này Xá Lợi Phất! Phụ nơn có bao nhiêu là lỗi nặng thẳng đến ác đạo mà phạm phu ngu si bị họ mê hoặc chẳng hay biết là lỗi nặng, trở lại nhiếp thọ thể thiếp nữ sắc rồi mê say trong ấy.

Này Xá Lợi Phất! Vì đại Bồ Tát trí huệ thật hành Thi la Ba la mật nên ở nơi các dục lạc biết rõ là lỗi bèn y theo chánh pháp phát khởi hai ý tưởng: đó là với hàng ngu phu có ý tưởng là ác nơn, với chư Phật và Bồ Tát có ý tưởng là thiện nơn. Có ý tưởng ấy rồi, đại Bồ Tát ấy nghĩ rằng nay ta phải đến chỗ thiện nơn mà không nên đến chỗ ác nơn. Ta không nên đến chỗ địa ngục, bàng sanh nạ quý. Ta không nên đến chỗ phá Thi la, chỗ phạm luật nghi. Ta phải đến chỗ tối thắng Vô Thượng vô chướng ngại rời lìa hẳn các pháp ác trược. Ta phải đến chỗ chư Phật Như Lai đại trí huệ. Ta phải ngược dòng mà đi, không nên thuận dòng. Ta phải như sư tử rống, chẳng phải như cheo kêu. Ta phải hiển hiện thế lực như kim sí điều vương, chẳng nên hiển hiện sức mọn của côn trùng nhỏ. Ta phải làm người hiền lương, chẳng nên làm

người hiểm ác hư hỏng. Ta phải ăn món ăn hiền lương thẳng thượng trong sạch, chẳng nên ăn món vô lương, hạ tiện như bản. Ta phải tu hành tinh lự vi diệu, tinh lự tối thẳng, tinh lự thù đặc, tinh lự đệ nhất, chẳng nên tu hành các tinh lự hạ liệt không phải các loại tinh lự trên.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nghĩ rằng ta phải du hí trong tinh lự chư Phật, chẳng nên du hí trong các tinh lự của Thanh Văn, Độc Giác phàm phu. Ta phải tu hành tinh lự không y dựa, chẳng nên tu hành tinh lự y dựa nơi sắc, y dựa nơi thọ tưởng hành thức, chẳng nên tu hành tinh lự y dựa nơi địa thủy hỏa phong, cũng chẳng tu hành tinh lự y dựa dục giới sắc giới vô sắc giới, cũng chẳng tu hành tinh lự y dựa nơi đời này đời khác, cũng chẳng tu hành tinh lự y dựa nơi đã thấy đã nghe đã nhớ đã biết đã được đã chạm đã chứng. Ta phải tu hành tinh lự không y dựa. Do tu tập như vậy nên chẳng tổn mình cũng chẳng tổn người cũng chẳng cùng tổn. Ta phải cần cầu viên thành Phật trí há lại nên cầu các dục lạc thế gian.

Này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Thi la Ba la mật có chánh quán như vậy rồi, đại Bồ Tát lại phải phát khởi bốn thứ chán là:

Một là có thể đối với các dục lạc mà sanh chán là.

Hai là đối với các cõi có thể sanh chán là.

Ba là đối với các chúng sanh chẳng biết ơn hay sanh chán lìa.

Bốn là đối với tất cả chỗ làm những khổ não hay sanh chán lìa.

Này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát quan sát các hữu tình ở nơi ác đạo thấy nữ sắc đẹp sanh lòng tham thì phải phát khởi bốn ý tưởng chán lìa, đó là những ý tưởng thối thất, té ngã, đi cầu tiêu và mũ chày cút thúi dơ.

Này Xá Lợi Phất! Các hữu tình ở ác đạo mà có hiểu biết, thấy nữ sắc đẹp còn phải có bốn ý tưởng như trên huống là loài người.

Này Xá Lợi Phất! Các thiện nam tử ở Đại thừa, những người chán lìa tất cả pháp hữu vi khi thấy nữ sắc đẹp phát khởi bốn ý tưởng: Thối thất, té ngã, đi cầu tiêu, mũ cút, nếu còn sanh lòng tham thì lại phải phát sanh ba ý tưởng thân thuộc, nếu bằng mẹ thì tưởng là mẹ, bằng chị em thì tưởng là chị em, bằng con cháu thì tưởng là con cháu.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nghe Phật giảng dạy mà khéo hiểu được thì phải tùy thuận kinh điển Thi la Ba la Mật như vậy. Tại sao? Vì khó có chúng sanh nào từ

đời lâu xa đến nay mà chẳng phải đã từng làm cha mẹ ta. Nếu gần kề thì thiếp nữ nơn đó là gần kề người mẹ đời quá khứ vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nghe Phật giảng dạy rồi, đại Bồ Tát vì được thanh tịnh nên phải siêng tu học như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Ngu phu trong đời trái nghịch chẳng tin chánh pháp ấy. Bồ Tát thì tùy thuận chánh pháp không trái nghịch.

Nếu ai đã tu hành chánh quán ấy mà tâm tham vẫn còn, thì phải theo đúng lý để quán sát tâm tham ấy thấy gì mà phát sanh. Nếu do nơi nhãn căn mà khởi tâm tham, lại phải theo đúng lý quán sát: Ta do nhãn căn mà phát khởi ái nhiễm, vậy ai thấy được nhãn căn? Có phải là nhãn căn thấy nhãn căn chẳng, thế thì tự nó thấy nó chẳng? Tại sao? Kia cũng là nhãn căn mà đây cũng là nhãn căn, đều do tứ đại tạo thành, lại do đại chủng sanh ra. Chẳng phải do tự thể kia ở nơi tự thể này mà sanh nhiễm ái, lại chẳng phải nơi tự thể ta mà sanh nhiễm ái. Tại sao? Vì kia tức là đây vậy. Nếu ở nơi kia sanh nhiễm ái thì phải ở nơi đây sanh nhiễm ái. Tại sao? Vì không sai khác vậy.

Phàm phu trong đời ngu si cùng chung trong tham ái, ta phải cầu những pháp khác biệt họ. Tại sao? Vì những cảm giác ái dục đều vô sở đắc vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Lăn nhau đồng một thể
Đều không tánh sai khác
Do trái lý tà chấp
Phát khởi tâm tham ái
Sao do tứ đại sanh
Lại nhiễm được đại tạo
Các pháp dường như ảo
Không gì khởi tham ái
Ngu phu nhận biết sai
Vọng sanh lòng tham ái
Kẻ bất tiểu sanh tham
Người hiền thiện không ái
Khắp cả mười phương cõi
Không tìm được tham thiệt
Chỉ do nhận biết sai
Nên sanh lòng tham ấy.*

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi mà lòng tham ấy vẫn còn, lại phải tùy thuận kinh điển như vậy: Nhãn căn như khối bọt nước chẳng bốc nắm được. Tại sao? Vì khối bọt nước ấy cũng như tất cả pháp đều không có ngã cũng không có tình, không có thọ giả, không tri giả, không kiến giả,

không nhờn giả, không ý sanh, không tác giả, không thọ giả. Ở trong tất cả pháp vô tác vô thọ như vậy thì ai nhiệm ai được và nhiệm ai chỗ nào?

Này Xá Lợi Phất! Nhãn căn như bóng nước chẳng cứng chắc. Tại sao? Vì bóng nước cũng như tất cả pháp vốn không có ngã, không có tình, không thọ giả, không tri giả, kiến giả, không có nhờn, không tác giả, không thọ giả. Ở trong những pháp không tác không thọ như vậy ai nhiệm ai được, nhiệm ai chỗ nào?

Này Xá Lợi Phất! Nhãn căn như dương diệm do khát ái sanh như cây chuối chất chẳng cứng chắc, như cảnh mộng chẳng thiệt, như vang do các duyên, như bóng y nghiệp mà hiện, như áng mây bay tan, như chớp xẹt liền mất, như hư không rời ngã ngã sở, như cỏ cây đất đá vì là vô tri, như máy chuyển động theo gió, như đồng rác mục mau thúi rã, như giếng trên gò luôn già khô, nhãn căn chẳng còn lâu rồi sẽ chết hư vốn không ngã, không tình, không mạng, không tri giả kiến giả, không nhờn, không tác giả thọ giả, ai nhiệm ai và nhiệm ai chỗ nào?

Như với nhãn căn, quán sát những căn những trần tất cả các pháp cũng theo đúng lý như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đại Bồ Tát quán sát đúng lý như vậy mà còn bị các tham ái kéo dắt thì không bao giờ có.

Đại Bồ Tát chánh quán như vậy, phải biết là rời hẳn tham ái đối với các pháp. Đây gọi là lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát diệt các tham ái trọn vẹn thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phát! Thật hành Thi la Ba la mật như vậy, đại Bồ tát chẳng làm những nghiệp hại chúng sanh, dầu cho lúc mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng làm tổn hại tất cả chúng sanh, chẳng làm những nghiệp trộm cướp, tà hạnh, vọng ngôn, ác khẩu, ly gián, ỷ ngữ, chẳng sanh lòng tham, lòng sân, tà kiến. Dầu cho mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng phạm các điều ác ấy. Đây gọi là Thi la thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phát! Do thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát đầy đủ vô lượng vô biên Phật Pháp.

Do thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát đầy đủ thành tựu Thi la chẳng khuyết, vì chẳng gần kẻ kẻ vô trí vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng lúng, vì hay xa rời pháp bất bình đẳng vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng lem, vì chẳng gần kẻ ác và các phiền não vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng ô nhiễm, vì chỉ do pháp lành làm tăng trưởng vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la ứng cúng, vì

làm như sở nguyện vậy. Đây đủ thành tựu Thi la khen ngợi, vì chẳng bị người trí quở trách vậy. Đây đủ thành tựu Thi la khéo giữ gìn, vì viên mãn chánh niệm và chánh tri kiến vậy. Đây đủ thành tựu Thi la chẳng chê, vì các lỗi lầm chẳng sanh vậy. Đây đủ thành tựu Thi la khéo hộ trì, vì khéo phòng vệ các căn vậy. Đây đủ thành tựu Thi la cao rộng, vì được chư Phật nhớ biết vậy. Đây đủ thành tựu Thi la thiếu dục, vì biết lường vậy. Đây đủ thành tựu Thi la tri túc, vì dứt vui mừng vậy. Đây đủ thành tựu Thi la chánh hạnh, vì thân tâm xa rời vậy. Đây đủ thành tựu Thi la tịch tĩnh, vì chán phiền rộn vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thánh chủng thiện hỷ, vì chẳng mong chẳng đoái nhan sắc vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la công đức ít sự việc, vì tự tại sanh trưởng các thiện căn vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la làm đúng như lời, vì chẳng dối trời người thế gian vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la đại từ, vì chẳng hại mạng sống của tất cả vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la đại bi, vì nhin chịu tất cả sự khổ vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la đại hỷ, vì chẳng thối giảm nơi pháp lạc vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la đại xả, vì tất cả tham sân dứt sạch vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thường xét lỗi mình, vì nội tâm thường khéo có soi xét vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng chê người kém khuyết, vì khéo thuận hộ tâm chúng sanh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thành thực

chúng sanh, vì rớt ráo hay đến thí Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la khéo thủ hộ, vì rớt ráo hay đến Giới Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la không lòng ghét hại, vì rớt ráo đến Nhẫn Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng thối chuyển, vì rớt ráo đến chánh cần Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la định phần viên mãn, vì rớt ráo đến Tĩnh lự Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chánh văn chẳng nhàm, vì rớt ráo đến Đại huệ Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thân cận thiện hữu, vì khéo tu tập Bồ Đề phần tư lương vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la xa rời ác hữu, vì vứt bỏ đạo bất bình đẳng vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng đoái luyến thân thể mình, vì hằng quán sát vô thường vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng đoái luyến mạng sống mình, vì chẳng thường bảo thủ chỗ sở trọng của mình vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng sanh lòng ăn năn, vì lòng khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng dối hiện, vì phương tiện khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng nảo nhiệt, vì ý tăng thượng khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng bồn chồn, vì rời xa các tham ái vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng cao mạn, vì hòa nhu chất trực vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng ngang ngược, vì tánh hiền thiện vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la khéo điều phục, vì không giận hờn vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la tịch tĩnh,

vì tánh an nhiên vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thiện ngữ, vì đúng như lời đã nói không trái nghịch vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thành thực hữu tình, vì thường chẳng bỏ rời các nhiếp pháp vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thủ hộ chánh pháp, vì chẳng tự làm hư thánh pháp tài vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát trí huệ thanh tịnh giới tụ như vậy, thành tựu đầy đủ Thi la Ba la mật, vì Vô Thượng Bồ Đề nên có thể khéo tu hành Bồ Tát diệu hạnh. Đây gọi là đại Bồ Tát Thi la Ba la mật.

Nếu chur đại Bồ Tát chuyên cần tu hành Bồ Tát hạnh này, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma chẳng nhiều loạn được, lại chẳng bị dị đạo hay tha luận đê bẹp”.

Phẩm Thi La Ba La Mật Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1208 PHẨM SẴN ĐỀ BA LA MẬT THỨ TÁM

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào gọi là đại Bồ Tát Sẵn đề ba la mật?”

Vì Vô Thượng Bồ Đề, Đại Bồ Tát ở nơi pháp như vậy chuyên cần tu học thật hành Bồ Tát hạnh.

Này Xá Lợi Phất! Do an trụ Sằn đề ba la mật nên có đủ nhân lực gây dựng tánh vững vàng, đối với tất cả sự lạnh nóng đói khát muỗi mòng rắn rít gió nắng v.v... đều có thể chịu đựng được cả. Lại hay chịu đựng những lời lẽ thô ác xấu tục và dao gậy chém đập trên thân đau đớn khổ sở hoặc đến mất mạng. Đây gọi là Sằn đề Ba la mật.

Này Xá Lợi Phất! Thuở xa xưa, lúc ta chưa thành Phật, ta thật hành Bồ Tát hạnh thường tu nhân nhục”.

Xá Lợi Phất thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc làm Bồ Tát, Đức Thế Tôn tu nhân nhục như thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Nhớ thuở xa xưa, lúc ta thật hành Bồ Tát hạnh, có nhiều chúng sanh đến mắng nhục ta, mắng nhiếc phi pháp, quở trách phi pháp. Thuở ấy, vì thật hành nhân nhục nên ta dần lòng chẳng giận hờn oán ghét, ta chỉ nghĩ rằng trong các pháp hành không có pháp nào dễ được như chê mắng và quở trách, vì thế ta phải tu tập xả bỏ. Lại đối với họ ta phải có lòng từ bi. Tại sao? Chúng sanh trong đời phần nhiều ở trong sự quở trách mắng nhiếc, do ác nghiệp ấy lại cảm lấy quả báo sanh chỗ nào đều có thân tướng xấu xí đáng ghét. Nay ta chẳng thích sự xấu xí thì đâu nên thích làm

sự mắng nhiếc quở trách. Tại sao? Vì các ác nghiệp mắng nhiếc quở trách ấy là nghiệp chẳng lành, là nghiệp chẳng xứng lý, là nghiệp của kẻ ngu, là nghiệp hạ liệt, là nghiệp bất thiện chẳng phải nghiệp của kẻ thiện nhân, chẳng phải nghiệp của Hiền Thánh. Do nghiệp ấy mà đọa vào các thế giới địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Lại do nghiệp ấy mà làm quyến thuộc với ác đạo. Do nghiệp ấy cảm lấy thân dạ xoa bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của dạ xoa. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân ngã quý bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của ngã quý. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân loài người bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của loài người. Lại do nghiệp mắng chửi ấy mà cảm lấy thân bàng sanh và quả báo căn bản của loài bàng sanh.

Nay ta chẳng nên cầu loài hạ liệt. Tại sao? Vì nếu ta cầu làm các sự việc ấy thì với các chúng sanh có khác gì? Các chúng sanh ấy chẳng thuận lý. Ta thì thuận lý nên chẳng đồng với họ.

Này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát thực hành Sằn đê Ba la mật, phải nên theo Phật học pháp ấy. Tại sao? Lúc bị người quở trách mắng chửi, chư đại Bồ Tát ấy bèn có thể y theo chánh pháp mà tác ý tư duy nhịn chịu. Do được sức nhẫn nhục như vậy, chư đại Bồ Tát ấy lại được vô

lượng thiện căn vi diệu. Giả sử có người đem trân bửu đầy cả thế giới để bố thí cũng không bằng công đức nhẫn nhục trên. Tại sao? Vì hạnh nhẫn nhục phải là hạng trượng phu cực thiện mới có thể tu tập được. Tại sao? Vì chúng sanh phần đông vì bị sự mắng chửi quở trách bắt giữ nên lưu chuyển sanh tử chẳng dứt.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát thật hành Sáu Ba la mật ấy phải tự cố gắng quán sát thật kỹ mà nghĩ rằng lúc ta bị người mắng chửi quở rầy, ta có thể nhớ nghĩ suy gẫm Phật, Bồ Đề, Pháp và Tăng chăng. Nếu có thể nhớ suy là tốt, bằng không thì chẳng gọi là tốt. Lại còn phải dùng vô lượng phương tiện để nhớ suy nơi Phật, nơi Bồ Đề, nơi Pháp và Tăng.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy suy gẫm như trên rồi phải quán sát nay ta cùng các chúng sanh kia có những tướng gì sai khác đặc biệt. Tại sao? Các chúng sanh kia hiện đang ở trên thân thể ta mà phát khởi giận hại, còn ta ở nơi Phật, Bồ Đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy thì có khác gì họ, có tướng gì đặc biệt hơn họ.

Đại Bồ Tát ấy lại suy nghĩ nếu lúc bị người giận hại mà ta bỏ Phật, Bồ Đề, Pháp và Tăng mà không nhớ suy thì chẳng nên.

Đại Bồ Tát lại suy nghĩ nếu ta giận hờn họ thì là người vô trí không có sức nhẫn nhục, cũng là trái với bốn nguyện. Tại sao? Vì nếu giận hờn họ thì không còn có tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh, chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Nếu ta có lòng giận một hữu tình thì chẳng được gọi là pháp nhiếp hóa của Bồ Tát, còn ai thỉnh ta thực hành Bồ Tát hạnh, huống là thuở xưa phát nguyện rằng ta sẽ mau chứng Vô Thượng Bồ Đề rồi sẽ rộng thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sanh. Lúc vừa phát nguyện ấy xong, chư Phật Thế Tôn cùng đồng chứng cho ta mà ghi nhận thiện nam tử này phát tâm an trụ Vô Thượng Chánh Giác rồi sẽ vì chúng sanh rộng tuyên chánh pháp. Hôm nay chư Phật Thế Tôn với trí vô ngại, với mắt thấy vô ngại hiện chứng biết ta. Thế nên ta chẳng được lúc bị người mắng chửi mà sanh lòng giận hờn quên bỏ Phật, Bồ Đề Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy. Hiện tại phương Đông có hằng hà sa thế giới, có hằng hà sa chư Phật Thế Tôn hiện tại trụ trì, chư Phật Thế Tôn ấy cũng chứng biết tâm ta phát chánh nguyện. Ba phương kia cùng bốn hướng trên và dưới đều cũng như vậy. Đương lúc ta phát chánh nguyện ấy, chư Phật Thế Tôn đồng thanh khen sức nhẫn nhục của ta. Ta chẳng nên làm sư tử rống, rồi lại

làm tiếng kêu của cheo. Sư tử rống là nói ta sẽ chúng được nhân lực lớn. Tiếng cheo kêu là nói ta làm sự giận hờn mắng nhiếc.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian được lợi của người rồi mới làm lợi cho người. Nếu ta được lợi của chúng sanh rồi mới làm lợi cho chúng sanh thì ta có gì khác thế gian, có tướng gì kỳ lạ đâu?

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian, nếu bị người làm hại thì họ làm hại lại người. Nếu ta bị người làm hại cũng làm hại lại người thì ta có khác gì thế gian, có gì là tướng đặc dị đâu?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát phải ở trong pháp này mà tu học.

Đại Bồ tát lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian làm oán đối lẫn nhau, nếu ược được lợi nơi người thì cho là bạn tốt, nếu không được lợi nơi người thì giết hại nhau. Ta đã thấy sâu lỗi lầm ấy, vậy ta chớ nên nhìn thấy chúng sanh làm lợi cho ta, cũng chẳng nhìn thấy chúng sanh làm hại ta, mà chỉ nên nghĩ rằng nay ta quyết phải nhiều ích tất cả chúng sanh, vì muốn đầy đủ Sáu đề Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Dầu trong nhiều trăm câu chi kiếp
Chúng sanh kia làm hại cho ta
Thấy chúng sanh kia thọ các khổ
Trọn không an trụ lòng xả bỏ
Thế gian được tài lợi của nhau
Họ kêu gọi nhau là bạn tốt
Nếu họ chẳng được lợi của nhau
Kia đây thù oán tàn hại nhau
Giả sử đem cả cõi đại địa
Hoặc đem Đại Thiên Phật thế giới
Đựng đầy trân bửu đến dâng cho
Thường cầu ta làm bạn hiền thiện
Giả sử nắm cầm dao gươm bén
Đến chặt chém cả thân thể ta
Ta phải đối với chúng sanh ấy
Bình đẳng lợi ích lòng không hai
Với người mắng ta, ta phải nhẫn
Cũng nhẫn tất cả các nạn khổ
Phải vì chúng sanh khen sức nhẫn
Ta cũng an trụ trong đại nhẫn
Các chúng sanh bạo ác trong đời
Dùng gươm dao độc giết hại nhau*

*Hòa hiệp được họ làm bạn lành
Đây là tướng thánh hiền trí huệ
Ta chẳng nên học theo kẻ ngu
Lại phải hành động khác với họ
Việc làm của phàm phu cùng Thánh
Sanh tử Niết bàn sai khác hẳn.*

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Sằn đề Ba la mật, đại Bồ Tát phải tu tập chánh pháp như vậy. Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng giả sử trong trăm ngàn câu chi na do tha đại kiếp, các chúng sanh thường dùng dao gậy ngói đá làm hại ta chỉ còn sống sót chừng giây lát, ta phải vui mừng mà quán niệm rằng lạ thay người thánh phàm phu này có thể chẳng giết chết hẳn ta. Bồ Tát ấy từ đây về sau càng tu học hơn. Lại nghĩ rằng giả sử có chúng sanh trong khoảng thời gian đi bảy bước chặt đứt đầu ta nhiều như số cát sông Hằng, ta cũng trọn chẳng hờn chẳng giận họ. Tại sao? Vì giận hờn có thể tổn hại những căn lành đã chứa hạp cả trăm ngàn đại kiếp. Nếu bị tổn hại căn lành thì ta sẽ phải trải qua trăm ngàn đại kiếp mới bắt đầu cần khổ tu thánh đạo được? Nếu như vậy thì thật khó được Vô Thượng Bồ Đề? Vì thế nên ta phải mặc giáp nhẫn nhục, dùng sức kiên cố dẹp quân hờn giận.

Lại Đây Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tu Đại thừa mà có lòng hờn giận thì ma được dịp làm hại và làm chướng ngại Vô Thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phát! Lòng hờn giận có thể làm nhiều loạn đạo Bồ Đề. Lòng hờn giận hay phát sanh ra nghiệp của ma. Thế nào gọi là nghiệp của ma?

Nếu có Bồ Tát lòng dừng ở y bát chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng ở khát thực nơi nhà thí chủ chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng ở nơi danh tiếng cung kính lợi dưỡng chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Với pháp xuất gia thường có lòng chán khổ, đó là ma nghiệp. Với pháp lành sạch có lòng khinh rẻ, đó là ma nghiệp. Chỗ trống vắng không có chí mong cầu, đó là ma nghiệp. Chẳng thích Chánh Đẳng Chánh giác, đó là ma nghiệp. Với trí huệ Nhị thừa luôn ưa cầu học, đó là ma nghiệp. Nhẫn đến đối với Hòa Thượng và A Xà Lê không có lòng kính ngưỡng tùy thuận, đó là ma nghiệp.

Này Xá Lợi Phát! Bao nhiêu lòng hờn giận như vậy có thể làm nhiều loạn đạo Bồ Đề. Đây gọi là dừng ở tâm nhiều loạn.

Này Xá Lợi Phát! Lúc thực hành Sáu đề Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng từ nào các chúng sanh bị những ác

ma rình rập để hại, đó là hồn giận. Nay ta vì ông mà nói rộng việc ấy.

Này Xá Lợi Phát! Nhớ thuở quá khứ ta làm đại tiên hơn tên Tu Hành Xứ. Bảy giờ có ác ma hóa làm năm trăm người đàn ông mắng nhiếc khỏe luôn theo mắng ta. Chẳng luận nơi tăng phường tịnh thất, làng xóm tục gia, hoặc nơi đường sá, nơi trống vắng, hoặc ngày hoặc đêm, lúc ta đi đứng ngồi nằm, các hóa ma ấy dùng lời thô ác mắng nhiếc quở trách ta cả năm trăm năm tròn.

Ta nhớ trong thời gian năm trăm năm bị mắng quở như vậy, ta chẳng hề có chút lòng hờn đối với họ, mà còn có lòng từ bi xót thương họ.

Lúc đó ta nghĩ rằng nếu có các thiện nam tử giữ gìn Thi la có đủ pháp lành, nhẹ ít nơi tánh tham sân si, chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà gọi ta là làm việc khó làm, cũng chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà có thể chúng Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì nếu có các chúng sanh càng càng khó điều khó phục hỷ phạm Thi la có đủ pháp ác tánh tham sân si nặng đực, nếu ta làm lợi ích cho các người ấy thì mới đáng gọi ta là làm việc khó làm, do ta làm lợi ích các người ấy mà mau chúng Vô Thượng Bồ Đề trước tiên sẽ làm cho các người ấy chúng Niết bàn vậy. Này Xá Lợi Phát! Nếu lúc

lòng hờn giận nổi lên, các đại Bồ Tát ấy phải phát khởi các chánh niệm lớn như vậy. Nếu có chánh niệm lớn thì các sự lợi ích mau được viên mãn.

Này Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ, do Đức Như Lai thật hành Sằn đề Ba la mật như vậy nên chúng được Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên đại Bồ Tát muốn cầu Vô Thượng Bồ Đề, thì ở nơi các nhân lực luôn phải có đủ, chịu đựng được tất cả lạnh nóng đói khát, gió nắng muỗi mòng rắn rít cắn đốt, có thể nhịn chịu tất cả lời thô ác mắng quở, có thể nhịn chịu tất cả sự đập đánh chạt chém thân thể đến phải chết. Đây gọi là đại Bồ Tát an trụ nhân lực mau chúng được Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là Đại Bồ Tát Sằn đề Ba la mật, y theo đó tu hành, đại Bồ Tát thành mãn đầy đủ tướng nhân pháp?

Này Xá Lợi Phất! Không có giận hờn là Bồ Tát nhân. Không có giận dữ là Bồ Tát nhân. Không có giận hại là Bồ Tát nhân. Chẳng khởi oán thù là Bồ Tát nhân. Không các tổn não là Bồ Tát nhân. Khéo bảo hộ mình là Bồ tát nhân. Khéo bảo hộ người là Bồ Tát nhân. Khéo bảo hộ thân là Bồ Tát nhân. Khéo bảo hộ lời là Bồ Tát nhân. Khéo bảo hộ ý là Bồ Tát nhân. Quán sát đúng lý là Bồ Tát nhân. Chán rời ngũ dục là Bồ Tát nhân. Tu tịnh

nghiệp báo là Bồ Tát nhân. Thân thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhân. Lời thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhân. Tâm thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhân. Cảm thọ báo vui thanh tịnh viên mãn cõi trời là Bồ Tát nhân. Tướng Như lai viên mãn trang nghiêm là Bồ Tát nhân. Lời Như Lai thanh tịnh vi diệu là Bồ Tát nhân. Thật hành Bồ Tát hạnh nhiếp các gốc lành chẳng để hư mất là Bồ Tát nhân. Ra khỏi sự bức bách khổ não của chúng sanh là Bồ Tát nhân. Trừ diệt tất cả sự ác oán thù là Bồ Tát nhân.

Này Xá Lợi Phất! Nói tóm lại, tất cả những đức mà Như Lai có, như thập lực, tứ vô úy, bất cộng pháp, đại từ đại bi đại hỷ đại xả, vô lượng Phật pháp vi diệu viên mãn đều do Sẵn đề Ba la mật của đại Bồ Tát làm nên cả.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Sẵn đề Ba la mật, đại Bồ Tát phải đầy đủ các chánh hạnh nhân nhục.

Này Xá Lợi Phất! Nếu bị mắng nhiếc, đại Bồ Tát chẳng mắng lại, vì khéo thấu rõ ngôn ngữ như vang vầy.

Nếu bị đập đánh, đại Bồ Tát chẳng đánh lại, vì khéo thấu rõ thân hình như bóng như tượng vầy.

Nếu bị giận dữ, đại Bồ Tát chẳng giận lại, vì khéo quan sát tâm niệm như ảo như hóa vầy.

Nếu được khen bị chê, đại Bồ Tát chẳng ưa chẳng giận, vì khéo biết thân mình viên mãn công đức vậy. Nếu được lợi thất lợi, đại Bồ Tát chẳng mừng chẳng buồn, vì điều phục tâm mình an trụ trong tịch tĩnh vậy.

Đại Bồ Tát chẳng mong tiếng tốt, chẳng phạm tiếng xấu, vì khéo có thể quan sát trí huệ rộng lớn vậy.

Bị chê chẳng tự hạ, được khen chẳng tự cao, vì khéo an trụ nơi đức hạnh chẳng khuynh động vậy. Với các sự khổ, đại Bồ Tát chưa hề chán ghét, vì được sự luyện nhớ của các chúng sanh khổ vậy.

Với các sự vui, đại Bồ Tát chưa hề ưa ham, vì biết sự vui hữu vi tánh chất vô thường vậy.

Tám pháp thế gian chẳng nhiệm trước được, vì đại Bồ Tát chẳng y dựa tất cả hữu vi mà sanh tâm vậy.

Với sự khổ của mình, đại Bồ Tát khéo cam chịu, vì chẳng hề làm cho người khác khổ não vậy.

Với Bồ Đề thù thắng, đại Bồ Tát chẳng lui sụt, vì những giác phần tư lương đã khéo viên mãn vậy.

Bị chặt thân thể rã rời nhẫn đến chém đầu, đại Bồ Tát nếu khéo cam chịu được, vì mong cầu thân kim cương của Phật vậy.

Bị xẻo cắt thịt nơi thân, đại Bồ Tát khéo có thể cam chịu, vì mong cầu tướng hảo vi diệu của Như Lai vậy.

Các sự tai biến hung dữ, đại Bồ Tát khéo cam chịu được, vì vun trồng tất cả sức mạnh nghiệp lành vậy.

Này Xá Lợi Phất! Các sự việc như vậy gọi là đại Bồ Tát thành tựu Sằn đề Ba la mật, phải học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Các sự việc nhẫn nhục của đại Bồ Tát lúc thực hành Sằn đề Ba la mật, gọi là cứu cánh nhẫn. Tại sao? Vì nếu có quan niệm ta có thể chịu đựng được sự chê mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó là câu sanh nhẫn mà chẳng phải là cứu cánh nhẫn.

Nếu có quan niệm ai mắng và tại sao mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó giáo kế pháp nhẫn.

Nếu có quan niệm nhẫn xứ có thể mắng nhẫn xứ ư? Rồi nhịn chịu, thì gọi đó là quán chư xứ nhẫn.

Nếu có quan niệm trong đây không có năng không có sở rồi nhịn chịu, thì gọi là ngộ nhập vô chúng sanh nhẫn.

Tất cả những thứ nhẫn ấy đều chẳng phải cứu cánh nhẫn của đại Bồ Tát.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu quan niệm tiếng mắng chỉ là danh tự, thì gọi là âm hưởng nhẫn.

Nếu quan niệm người và mình đều vô thường, thì gọi là ngộ vô thường nhân.

Nếu quan niệm họ điên đảo còn ta không điên đảo, thì gọi là cao hạ nhân.

Nếu quan niệm họ phi lý còn ta chánh lý, thì gọi là tương ưng bất tương ưng nhân.

Nếu quan niệm họ là tà đạo còn ta là chánh đạo, thì gọi là nhị đạo sai biệt nhân.

Những thứ nhân ấy đều chẳng phải cứu cánh nhân.

Nếu quan niệm ta chịu không chẳng chịu hữu, ta chịu vô tướng chẳng chịu giác quán, ta chịu vô nguyện chẳng chịu nguyện cầu, ta chịu vô tác chẳng chịu các pháp hành, ta chịu hết phiền não chẳng chịu phiền não, ta chịu các pháp lành chẳng chịu các pháp ác, ta chịu vô tội chẳng chịu có tội, ta chịu vô lậu chẳng chịu hữu lậu, ta chịu xuất thế chẳng chịu thế gian, ta chịu thanh tịnh chẳng chịu tạp nhiễm, ta chịu Niết Bàn chẳng chịu sanh tử.

Những thứ nhân ấy chỉ được gọi là trị đoạn nhân mà đều chẳng phải cứu cánh nhân của đại Bồ Tát vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc thật hành Sáu đề Ba La mật, đại Bồ Tát tu tập cứu cánh nhân.

Này Xá Lợi Phát! Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt dứt các sự thấy có, nơi không tánh ấy cũng chẳng tăng thêm. Nhẫn như vậy thì gọi là Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt cầu nguyện, nơi tánh vô nguyện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt các hành pháp, nơi tánh vô tác cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt phiền não, nơi tánh hết phiền não cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt bất thiện, nơi tánh thiện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt có tội, nơi tánh vô tội cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt sanh tử, nơi tánh Niết bàn cũng chẳng tăng thêm.

Này Xá Lợi Phát! Những thứ nhẫn ấy gọi là Đại Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả các pháp chẳng phải năng sanh, chẳng phải sở sanh, chẳng phải đã sanh, chẳng phải hiện đang sanh. Chẳng có một pháp nào là có thể sanh khởi được. Vì không sanh khởi nên không diệt tận. Nếu biết được không diệt tận ấy thì gọi là đại Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả các pháp chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có tăng thêm, không trống

không thêm, cũng không nuôi lớn, không thanh không suy, không tác giả, không khởi giả. Do không khởi nên cũng không tận. Nhẫn như vậy thì gọi là đại Bồ Tát vô sanh nhẫn.

Này Xá Lợi Phát! Vì Vô Thượng Bồ Đề nên đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh. Nếu có ai đầy đủ thành tựu nhẫn như vậy thì gọi là đại Bồ Tát Sẵn đề Ba la mật viên mãn thành tựu.

Này Xá Lợi Phát! Nếu đại Bồ Tát an trụ Sẵn đề Ba la mật như vậy mà chuyên cần tu học thật hành Bồ Tát hạnh, thì chẳng bị thiên ma nhiễu loạn, cũng chẳng bị dị đạo tà luận chiết phục”.

Phẩm Sẵn Đề Ba La Mật Thứ Tám Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1209 PHẨM TỶ LÊ GIA BA LA MẬT THỨ CHÍN

Đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phát: “Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề nên y dựa Tỳ lê gia Ba la mật mà thật hành Bồ Tát hạnh?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát y dựa Tinh tấn Ba la mật mà tinh tấn tu học thật hành Bồ Tát hạnh.

Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ bất thối tinh tấn, có thể chẳng kể thân mạng quý trọng mà phát đại tinh tấn cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, ân cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nghiên tâm cứu cánh, thông đạt nghĩa thú, vì người mà rộng diễn giảng khai thị, hoặc lại biên chép tu học đúng lý. Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là chẳng kể thân mạng?

Lúc đại Bồ Tát thật hành tinh tấn Ba La mật, dầu bị kẻ khác khủng bố hăm dọa: Nếu ông ở nơi kinh Bồ Tát tạng này mà thọ trì đọc tụng nhẫn đến rộng giảng diễn khai thị cho người tu học như lý, thì ta sẽ lấy trăm cây tên nhọn đâm xuyên qua thân thể ông trừ dứt mạng sống của ông. Dầu nghe lời hăm dọa ấy đại Bồ Tát chẳng đề tâm, không sợ sệt, không kinh hoảng, phát bốn thứ oai thể dũng mãnh kiên cố, nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng càng thêm tinh tấn chẳng dứt chẳng bỏ chẳng xa chẳng rời, thành tựu đầy đủ, tín giải mãnh lợi, tín giải kiên cố, kham nhẫn kiên cố, chánh cần kiên cố.

Này Xá Lợi Phát! Ta sẽ vì ông mà nói thí dụ về kiên cố nhẫn, kiên cố chánh cần, để cho đại Bồ Tát được kiên

cố nhẫn, kiên cố chánh cần thật hành Bồ Tát đạo chẳng kể thân mạng.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử tất cả hữu tình chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới, hoặc loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc loài có sắc hình, không sắc hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng không tướng, hoặc loài thấy được, chẳng thấy được, tất cả chúng sanh ấy trong khoảng sát na đồng thời được thân người, đối với Bồ Tát họ đồng kết oán thù rất nặng bảo Bồ Tát rằng: Nếu ở nơi kinh Bồ Tát tạng ấy mà ông thọ trì, đọc tụng nhẫn đến vì người rộng giảng nói khai thị, biên chép, tu học như lý, thì chúng ta đồng bắt trói ông sẽ giết chết ông.

Vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, nên đại Bồ Tát dầu nghe lời hăm dọa ấy, nhưng không hề có một niệm sợ hãi, chỉ nhiếp trì đủ bốn thứ chánh pháp chuyên cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng.

Đây gọi là đại Bồ Tát thành tựu bất thối Tinh tấn Ba la mật vậy. Lại còn thành tựu vô biên oai lực dũng mãnh tinh tấn, chánh cần dũng kiện, tịnh giới dũng kiện, đại nhẫn dũng kiện, đảnh trì dũng kiện, đại huệ dũng kiện, chánh hạnh thắng trí thủy đều dũng kiện.

Này Xá Lợi Phát! Lúc thật hành tinh tấn Ba la mật, vì đại Bồ Tát ấy đầy đủ nhân lực lớn như vậy, nên giả sử mười phương vô lượng chúng sanh đều cầm đao kiếm đâm chém Bồ Tát. Đối với chúng sanh ấy, Bồ Tát chẳng hề có một niệm giận hờn.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát vì an trụ nhân lực như vậy, nên an vui vững vàng như Đại Phạm Vương, như Thiên Đế Thích, như núi Tu Di chẳng khuynh động, thường an trụ từ bi luôn quan niệm cứu độ chúng sanh, trọn không thôi chuyển công hạnh đang thực hành, mà Bồ Tát này lòng bao dung rộng lớn như đại địa, như đại thủy, như đại hỏa, như đại phong, như hư không, lại hay tu tập đối trị cội gốc tham sân si.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có đại Bồ Tát đem tất cả trân bửu vô giá chứa đầy cả hằng sa vô lượng thế giới, dùng phụng thí cho vô lượng Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. Lại có đại Bồ tát thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, lắng nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng như vậy rồi qua ở chỗ vắng rảnh nhiếp tâm suy gẫm pháp ấy và tinh tấn tu học, lại khiến các Bồ Tát chưa tu học cũng ưa thích tu tập.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát này vì thật hành Tinh tấn Ba la mật nên nhiếp trì vô lượng thiện căn vi diệu, chẳng phải người dung thí kia có thể bằng được. Tại sao?

Vì thiện căn như vậy thuộc về Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên chư đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng này phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, hoặc lại biên chép, rộng giảng nói cho người phát khởi tinh tấn dũng mãnh tu tập.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phát khởi Tinh tấn Ba la mật phải nên tu hành chỗ bất hành hành. Chỗ bất hành hành ấy là Niết Bàn vậy. Nói bất hành là vì các thiên ma chẳng đi. Còn nói hành là vì các người lành tu tinh tấn thì đi nơi ấy. Nói người lành là chư Phật, Độc Giác và đệ tử Phật. Tại sao? Vì các người lành lên thánh đạo và chư Phật Thế Tôn đều xu hướng bất Niết Bàn vậy.

Này Xá Lợi Phất! Tất cả chúng sanh phần đông đi ba chỗ. Đó là tùy thuận ác đạo, xu hướng ác đạo, và sẽ đọa ác đạo. Vì thế nên đối với pháp tạp nhiễm, chư đại Bồ Tát trọn chẳng tùy thuận, chỉ cầu những pháp lành xuất ly giới nhân đa văn.

Này Xá Lợi Phất! Chúng sanh thế gian phần đông an trụ vô nghiệp mà luôn tự cho là mình an trụ hữu nghiệp.

Chúng sanh thế gian phần đông giải đãi mà luôn tự cho là mình phát khởi chánh cần.

Vì thế nên, này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát trí huệ trọn chẳng cùng với hạng vô nghiệp giải đãi quen gần nhau, lại cũng chẳng sa vào trong số của họ, chỉ quen gần với chư đại Bồ Tát đồng một hạnh với mình. Tại sao? Vì chẳng có chúng sanh nào đối với đại bát Niết bàn thanh tịnh vô nhiễm tối thắng mà sanh lòng tín giải thanh tịnh như Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát phát khởi Tinh tấn Ba la mật chẳng những vì tự mình chứng Niết Bàn mà phát khởi tinh tấn, mà còn vì nhiếp thọ tất cả hữu tình khiến các chúng sanh được lợi lạc nên tu hành chánh hạnh phát khởi tinh tấn khai thị dắt dìu đặt để chúng sanh trên đường thánh đạo, do đó nên gọi Bồ Tát là thiện trượng phu”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*“Chánh cần không lười nhác
Thường đủ đại tinh tấn
Nơi Phật Bồ Tát tạng
Sáng suốt luôn thọ trì
Khéo tư duy pháp nghĩa
Nơi Phật chẳng nghĩ bàn
Luôn siêng cầu tịnh pháp*

*Nên gọi là Bồ Tát
Bực chánh cần đại huệ
Ngôi cội diệu Bồ Đề
Dẹp các quân ác ma
Do Bát Nhã tinh tấn
Hiện thủ hộ cảm giới
Nhiệm trì các thế gian
Vì lợi ích chúng sanh
Thường tinh tấn vô hạn*

Này Xá Lợi Phất! Kinh điển Đại thừa Đại Bồ Tát tạng vi diệu như vậy lưu bố trong đời hay làm cho chúng sanh phát đại hoan hỷ, lại hay dẫn sanh phước đức trí huệ, cảm đại tài phú, hay cảm chư thiên thù thắng khoái lạc, hay cảm đầy đủ viên mãn tất cả, hay sanh tất cả chư Phật Như Lai: Trí lực vô sở úy, vô ngại trí, đại từ đại bi, bất cộng Phật pháp. Nói tóm lại, hay dẫn sanh tất cả Phật pháp, dẹp trừ ma oán, khiến tâm thanh tịnh, hay phát trí huệ, cùng gốc sanh tử, tận ngăn mé khổ, hay gần Niết bàn.

Này Xá Lợi Phất! Đời sau này, lúc Phật và các ông đã nhập Niết bàn, năm trăm năm sau, bấy giờ có nhiều chúng sanh phước bạc đối với kinh này họ chẳng tin chẳng trọng lại hủy diệt vứt bỏ. Lại có vô lượng chúng

sanh phước đức kính thờ kính này như lý tu học chuyên cần tinh tấn để cầu Vô Thượng Bồ Đề, để cầu giới, văn, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, để cầu tất cả Phật pháp, lợi lạc tất cả chúng sanh, để bỏ tà kiến tu hành chánh kiến, để bỏ sanh tử tu hành thánh đạo, vì muốn diễn thuyết chánh pháp hàng phục quân ma, vì muốn bỏ lìa tham ái điều phục sân hận phá trừ ngu si dứt diệt vô minh phát huệ minh vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đời đương lai, nếu có chúng sanh nghe pháp này, rồi muốn cầu tất cả thiện pháp thì nên phát khởi chánh cần dũng mãnh tăng thượng. Do vì nghe pháp vi diệu này thì đối với Phật pháp không còn chướng ngại quyết định không nghi.

Này Xá Lợi Phát! Bây giờ lại có vô lượng chúng sanh, do phước đức nhiều nên có ý chí tăng thượng cầu Vô Thượng Bồ Đề được nghe kinh này. Nghe rồi sẽ được sự vui mừng rộng lớn, rất khéo nghiên tập pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng và tu hành đúng như lời.

Lại này Xá Lợi Phát! Bây giờ sẽ có người thích nghe giáo pháp của Như Lai, tùy theo nhơn duyên sai biệt mà họ được nghe kinh điển này. Nghe xong họ sẽ được sự vui mừng rộng lớn. Được vui mừng rồi họ phát khởi tinh

tân có thể ở nơi pháp bửu vi diệu Bồ Tát tạng này lấy chút ít phần thiết thiết.

Này Xá Lợi Phất! Thí như trên mặt biển lớn có trôi nổi vô lượng trái chín đầy đủ sắc hương ngon ngọt. Có một trượng phu phát khởi sức dũng mãnh tinh tấn lội vào biển lớn vận động tay chun vớt lấy trái chín ấy, hoặc hai hoặc ba trái rồi ra khỏi biển đến một chỗ ăn nếm trái chín ấy mới biết là rất ngon ít có, trượng phu ấy bèn nghĩ rằng những trái chín thơm ngon này từ nào ta chưa hề được ăn, ta nên mạnh dạn lội vào biển lần nữa để vớt lấy những trái còn lại. Suy nghĩ xong trượng phu ấy trở lại mé biển thì không còn thấy trái chín đâu cả. Trượng phu ấy rất hối hận tự trách sao chẳng vớt lấy thật nhiều trái chín để nó trôi mất cả.

Này Xá Lợi Phất! Cũng vậy, sau khi Phật nhập diệt, năm trăm năm sau, lúc chánh pháp Vô Thượng sắp diệt, sẽ có vô lượng chúng sanh ít tin ít thí ít giới ít huệ, ít tu tinh tấn, tùy theo nhơn duyên sai biệt mà họ được nghe kinh điển vi diệu này, nghe xong, ở nơi kinh này họ chỉ được chút ít nghĩa cạn nhỏ, nhẫn đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, lại bị ác ma nhiều loạn che ngăn chẳng cho người khác nghe hỏi và cúng dường ca ngợi kính tin người trì kinh ấy. Biết mọi người chẳng kính trọng người

ấy ở nơi kinh này an trụ tâm xả, đem chút ít câu nghĩa đã được nghe đến ở chỗ vắng vẻ để tư duy quan sát sanh lòng vui mừng, mà lại hối hận tự trách rằng: nay ta bỏ mất lợi lành, tại sao ta chẳng nghe nhiều lãnh thọ nhiều chánh pháp của chư Phật Như Lai. Do đó đối với Như Lai phát khởi tâm thâm trọng hơn lúc trước.

Này Xá lợi Phất! Bây giờ có các Tỳ Kheo vì bị ác ma nhiễu loạn nên nghe kinh này rồi đối với quần chúng họ sẽ phát khởi chê bai, cho rằng kinh này do các nhà văn soạn ra, chẳng phải do Phật nói. Vì thế nên đối với kinh này có các Tỳ Kheo hoàn toàn chẳng nghe chẳng tin”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*“Được nghe pháp này
Đối với Phật pháp
Sẽ không chướng ngại
Quyết định không nghi
Các người ít phước
Chẳng được gặp nghe
Người phước đức nhiều
Được nghe kinh này
Các người ít phước
Dầu nghe chẳng tin*

*Nhiều phước nghe rồi
Đầu đội vui mừng
Người ít phước nói
Chẳng phải Phật dạy
Họ sẽ bị đọa
Như đui sa hó
Người nhiều phước đức
Nghe rồi vui mừng
Sẽ sanh cõi lành
Như tô nhiều nước
Các người ít phước
Nghe sanh lo rầu
Họ sẽ thọ khổ
Chẳng thoát tối tăm
Dầu được nghe ít
Lại bị ma nhiều
Chê bai Phật Pháp
Mau đọa địa ngục.*

Lại này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai thành tựu đầy đủ diệu trí thanh tịnh, nhần đến biết rõ tâm niệm của tứ chúng, hoặc Tỳ Kheo hay Tỳ Kheo Ni, hoặc Ưu Bà Tắc hay Ưu Bà Di, ở đời đương lai lúc chánh pháp diệt, nghe kinh điển này hoặc tùy thuận tin nhận, hoặc hủy

báng khinh khi, hoặc có người hoàn toàn chẳng được nghe, tất cả như vậy, trí thanh tịnh của Như Lai đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có đại Bồ Tát và các chúng sanh khác ở nơi kinh này nghe rồi lãnh thọ tinh tấn tu tập thì sẽ được thành tựu bốn pháp vô chướng thanh tịnh:

Một là thành tựu Thi la vô chướng thanh tịnh.

Hai là thành tựu đầy đủ vô nạn thanh tịnh.

Ba là thành tựu gặp chư Phật gần gũi cúng dường vô chướng thanh tịnh.

Bốn là thành tựu được ban đầu thấy Phật Di Lạc vô chướng thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy nghe kinh này rồi tùy theo phương tiện tu tập, quyết sẽ được các thiện căn vi diệu như trên đã nói.

Lại này Xá Lợi Phất! Đời đương lai lúc chánh pháp diệt, có các đại Bồ Tát an trụ Đại thừa tu hành Tinh tấn Ba la mật, ở nơi kinh này chuyên cần tu học phát đại tinh tấn lắng nghe thọ trì, biên chép, đọc tụng, nghiên tâm, chỉ thú rộng vì người giảng nói khai thị. Bảy giờ sẽ có mười pháp chướng ngại xuất hiện thế gian. Các người có trí phải sớm hay biết chớ chuyển theo nó. Chỉ phải phát

khởi tinh tấn dũng mãnh thọ trì kinh này. Những gì là mười thứ chướng ngại mà người trí phải biết chớ chuyển theo nó?

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh cảm khẩu chẳng nói được, ở nơi kinh này bèn chẳng giảng nói được. Đây là thứ chướng ngại thứ nhất mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh đau mắt bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chướng ngại thứ hai mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh tay chân mình mấy đồng thời đều bịnh cả, bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chướng ngại thứ ba mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh chẳng thích chỗ mình đang ở mà muốn bỏ đi, bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chướng ngại thứ tư mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh giận thù làm hại nhau, bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chướng ngại thứ năm mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh sanh sự tranh cãi gây gỗ giận mắng kiện thưa, do đó nên oán thù tàn hại nhau, bèn chẳng lưu hành giảng nói kinh này mà tạo tác sự việc khác. Đây là thứ chướng ngại thứ sáu mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma hóa làm hình người tục, hoặc người xuất gia đến chỗ người trì kinh làm rối loạn tâm ý khiến chẳng thọ trì được trở lại hủy báng và thích sự việc khác. Đây là thứ chướng ngại thứ bảy mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai lúc chánh pháp sắp diệt, có các Tỳ Kheo trẻ ở nơi kinh này phát lòng tin thanh tịnh ưa thích ở trong pháp luật của Phật. Vì thật hành tinh tấn Ba la mật nên họ phát khởi tinh tấn thâm tâm an trụ Vô Thượng Bồ Đề. Lại ở nơi kinh này họ cung kính lắng nghe. Đã ược được nghe rồi lòng rất vui mừng. Bảy giờ các Tỳ

Kheo trẻ ấy bị hai bốn sư Hòa Thượng và A Xà Lê làm chướng ngại mà bảo rằng: Kinh của các ông thọ trì ấy chẳng phải của Phật nói, chẳng phải Phật Bồ Đề, chẳng phải chánh pháp, chánh phải chánh luật, chẳng phải thánh giáo. Các Tỳ Kheo trẻ ấy nghe theo lời dạy bảo của hai thầy bèn rời bỏ Phật Bồ Đề. Hai thầy lại bảo các ông phải tinh tấn tu học các luật các pháp của ta dạy. Các Tỳ Kheo trẻ ấy tuân lãnh lời Thầy. Những thiện căn tăng thượng đã tu tập trước kia bị hai Thầy phá hư. Sau khi thiện căn hư mất, các Tỳ Kheo trẻ ấy lại bị ác ma dối gạt bèn tạo nghiệp chướng chánh pháp, lúc lâm chung cảnh ác hiện ra hôn mê si loạn mà lại cảm lấy nghiệp địa ngục.

Các việc bất thiện ấy ở đương lai, Đức Như Lai ở hiện tại đây đều biết rõ tất cả.

Ở đời đương lai lại có các Tỳ Kheo trẻ ở nơi kinh này sanh ác kiến chê bỏ chẳng tin, đi đâu họ đều buông lời hủy báng.

Chư Đại Bồ Tát an trụ Đại Thừa phát khởi tinh tấn, trong thời kỳ ấy phải sanh bốn quán tưởng: một là phải tưởng nghĩ tự điều phục tâm mình. Hai là phải quan sát sự việc mình làm chớ ngó đến sự việc của người. Ba là có lòng xót thương chúng sanh. Bốn là ở chỗ rảnh vắng có ý tưởng bảo hộ tâm mình và tâm người.

Đời đương lai có nhiều chúng sanh thọ các tà kiến, đối với các Tỳ Kheo diễn nói chánh pháp, họ ít tín thọ, họ chẳng kính trọng thưa hỏi nghĩa kinh, họ chẳng gằn gũi cúng dường trở lại lăng nhục khinh miệt. Với các Tỳ Kheo giảng thuyết phi pháp thì nhiều người tín thọ, họ được thế lực lớn có nhiều người cúng dường kính trọng thưa hỏi. Như đó họ hủy báng kinh này.

Bấy giờ có các chúng sanh chẳng ưa thích kinh này, nghe hủy báng họ càng vui thích. Còn các người ưa thích vì nghe hủy báng nên chẳng còn ưa thích kinh này. Các Tỳ Kheo ấy càng thêm đông mạnh đến đối người trì kinh này ở trước chúng hội chẳng khai thị được. Đây là thứ chướng ngại thứ tám mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai có các Tỳ Kheo vì tham ái mà làm trộm cướp, ưa thích ba thứ tặc của thế gian: một là ưa thích theo cầu cơm áo thế gian, hai là ưa thích theo cầu uống ăn thế gian, ba là ưa thích theo cầu văn hoa ca kệ hí luận thế gian. Đây là thứ chướng ngại thứ chín mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai lúc chánh pháp diệt, có các Bồ Tát an trụ Đại thừa vì thực hành Tỳ lê gia Ba la mật nên đối với kinh điển này phát khởi tinh tấn dũng mãnh tăng thượng

biên chép, thọ trì, nghiên tâm, đọc tụng vì người rộng giảng dạy. Những người ấy sẽ bị ác ma nhiều loạn và phiền não nghiệp chướng che đậy nên vui thích việc thế gian, phương tiện siêng cầu sự nghiệp thế gian, càng ưa thích đàm luận việc thế gian và cần cầu những đàm luận thế gian, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích đông người rộn rịp và phương tiện cần cầu đông người rộn rịp, vì thế nên ở nơi kinh điển này chẳng thọ trì, cũng chẳng đọc tụng nghiên tâm nghĩa thú, cũng chẳng giảng dạy cho người.

Này Xá Lợi Phất! Trong Phật Giáo, không có ai khác có thể làm tổn chánh pháp hay làm cho chánh pháp mau hủy diệt được, ngoại trừ các ác Tỳ Kheo lười nhác. Đây là thứ chướng ngại thứ mười mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Lúc chánh pháp diệt nhiều chướng ngại
Sẽ khởi những thứ nghiệp ác ma
Với pháp lành sạch chẳng thích tu
Cũng chẳng ưa cầu thắng niết bàn
Trí huệ ít kém đủ ác kiến
Chẳng muốn an trụ trong chánh pháp
Làm đủ các thứ hạnh phi pháp*

Sẽ đọa ác đạo quyết chẳng nghi
Những người như vậy lúc lâm chung
Không ai có thể cứu họ được
Hòa Thượng và Giáo Thọ của họ
Mạng chung sẽ đọa ba ác đạo
Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Vì cầu danh lợi mà bị khổ
Thường bị ba thứ lửa đốt cháy
Làm sao cho họ mau thoát khỏi
Phật đã chứng thành Vô Thượng Giác
Chuyển đại pháp luân diệu thanh tịnh
Trời người thế gian chẳng chuyển được
Nay Phật cố chuyển độ chúng sanh
Đời sau mặt pháp các chúng sanh
Bỏ Pháp Phật mà đời khó có
Gần quen các phẩm loại ác ma
Sẽ bị vô biên khổ rất nặng
Chướng ngại thí giới của họ tu
Chướng nhờn duyên Bồ Đề thánh đạo
Nếu ai siêng năng nơi Phật Giáo
Mà làm mê lầm đường chánh đạo
Nếu có lắng nghe pháp Đại thừa
Tuyên nói các lý không vô ngã
Lúc đương thật hành các chánh pháp

Ác ma sẽ làm chướng ngại họ
Bảo đây là thắng đây chơn thiệt
Pháp chẳng thắng thiệt tướng thắng thiệt
Trở lại hủy báng Phật chánh pháp
Phải biết sẽ mau đọa địa ngục
Nếu có chúng sanh đối với Phật
Cung kính mến ưa hết lòng tin
Lắng nghe pháp Bồ Tát tạng này
Mừng vui tùy thuận mà ca ngợi
Ác ma biết họ vui Đại thừa
Cùng quyến thuộc ma đồng sâu khổ
Liên biến hiện nhiều tướng khủng bố
Để làm chướng ngại kẻ chơn tu
Hoặc sẽ biến làm hình Tỳ Kheo
Trá hiện thân nhau để đàm luận
Bảo đây chẳng phải đạo Bồ Đề
Sao lại noi theo mà học tập
Có các chúng sanh ở kinh này
Phát khởi chánh cần tinh tấn hạnh
Lại bị dẫn dụ và khinh chê
Do đó phế bỏ chẳng tu học
Đã bị ác ma làm hoặc loạn
Theo ý ma chuyển bị ma nắm
Ma bảo kinh ấy chẳng phải chánh

Nơi pháp tịch diệt bèn vứt bỏ
Họ cũng rời bỏ đáng Đạo Sư
Cũng chẳng cần cầu pháp Vô thượng
Họ đã phát khởi ngã mạn rồi
Sẽ mau chóng thẳng vào địa ngục
Bấy giờ có số ít chúng sanh
Ưu muốn cần cầu pháp không này
Chẳng được hòa hiệp đồng tu tập
Đều riêng lưu tán nơi phương khác
Pháp tối thắng Vô Thượng như vậy
Người sẽ được nghe đều khinh hủy
Người trì kinh pháp sợ trốn xa
Đời sau sẽ có các sự ấy
Nước này sẽ toàn không người trì
Phương xa dầu có chẳng được nhiều
Dầu có người trì tụng kinh này
Đều bị quên bỏ không han hỏi
Thế gian nương nhờ trong thánh giáo
Pháp thậm thâm Vô Thượng như vậy
Vô lượng chúng ngại ở đời sau
Phật đều biết rõ như hiện tại
Đời sau người hiền trì chánh pháp
Chẳng kể thân mạng ở vắng vẻ
Tu tập tuyên dạy chánh pháp này

Sẽ được mau thăng nơi thiện đạo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đời sau lúc pháp sắp diệt, lại có chư đại Bồ Tát tu Đại thừa thật hành Tỳ lê gia Ba La Mật, thấy các ác chúng sanh ấy phỉ báng hủy diệt chánh pháp này phải càng phát khởi sức chánh cần đại tinh tấn dũng mãnh, ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng ân cần lắng nghe thọ trì biên chép đọc tụng vì người rộng giảng dạy. Trong lúc ấy, chư đại Bồ Tát phải phát khởi bốn ý tưởng. Những gì là bốn ý tưởng?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy nghĩ tưởng rằng người cha quý báu của ta chẳng bao lâu sẽ diệt. Vì có ấy nên Đức Phật Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong trăm ngàn câu chi na do tha vô số đại kiếp chuyên cần tu tập những hạnh khó làm mới được tạng báu chánh pháp này, thế nên ta phải phát khởi tinh tấn phụng trì pháp tạng này, rất phải khắp bảo trì lưu thông rộng rãi cho pháp bửu còn lâu chẳng diệt.

Này Xá Lợi Phát! Thí như có người chỉ có một đứa con trai nên rất cưng thương. Đứa con trai ấy đủ cả tướng phước đức, ngắm nhìn chẳng chán. Sau đó người ấy vì có việc dắt đứa con trai qua chỗ nguy nan, sợ con té ngã nên nắm ôm giữ gìn kỹ lưỡng: chớ để con trai ta té xuống chỗ hiểm nạn.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy cũng vậy, rất kính trọng tin thờ nơi Phật, chẳng bỏ pháp bửu Vô Thượng này, lòng luôn mong cầu Niết Bàn thanh tịnh, dầu ở ác thế mà có thể giữ lấy chánh pháp tối thắng.

Này Xá Lợi Phất! Nay Phật đem chánh pháp Vô Thượng như duyên Bồ Đề này phó chúc cho đại Bồ Tát ấy.

Này Xá Lợi Phất! Thí như trong đời lúc đại quân đầu chiến, ít có ai vì bảo vệ quân chúng mà ở trước mặt trận, chỉ trừ trượng phu hùng mãnh quả cảm đốc suất quân kiên dũng đứng trước mặt trận chống địch để bảo vệ quân mình.

Này Xá Lợi Phất! Cũng vậy, đời đương lai lúc chánh pháp diệt những kẻ phá hoại chánh pháp hiện ra, có những người phát khởi tâm tâm ưa thích Niết Bàn, có thể ở nơi pháp bửu Vô Thượng này nhận đến thọ trì chút ít yếu nghĩa. Phải biết người ấy chính là mặc áo giáp kiên cố chánh cần phát khởi sức đại tinh tấn dũng mãnh phá tan mặt trận quân ma.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có người ở nơi kinh điển này nhận đến thọ trì một bài kệ bốn câu tùy hỉ khen ngợi rằng kinh điển này thiết của Phật nói và rộng giảng dạy cho

nhiều người. Phải biết người ấy chính là tùy hỉ khen nói chánh pháp của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại vậy.

Này Xá Lợi Phất! Như Lai chẳng nói người ấy được chút phần công đức quả báo, mà Như Lai nói người ấy hay thành tựu khối công đức lớn lượng đồng hư không. Như Lai nói người ấy là thiện hơn. Hạng thiện hơn như vậy rất là khó có, là người biết ơn, là người báo ơn. Người biết ơn báo ơn như vậy là trân bửu trong loài người.

Này Xá Lợi Phất! Đời đương lai lúc chánh pháp diệt, lúc ác ma hiện oai thế, nếu có chúng sanh ở nơi Phật tin trọng chẳng bỏ thọ trì kinh này không rời. Phật nói người ấy là trượng phu đệ nhất, là thiện trượng phu, là thắng trượng phu, là kiện trượng phu, là đại trượng phu. Phải biết người ấy là bạn pháp tốt của Như Lai chớ chẳng phải ác đảng trá hiện. Phải biết người ấy thực hành công hạnh chơn thiết.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát phải tu tập chánh hạnh kiên cố, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với Phật phải ân cần vệ hộ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với chánh pháp phải ân cần nhiếp thọ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với pháp không thậm thâm phải ân cần tin hiểu, cho đến chết không hề tạm bỏ.

Đây là ở đời ác sau này, đại Bồ Tát phát khởi bốn pháp.

Đời đương lai, lúc pháp sắp diệt, lúc chánh pháp bị phỉ báng, lúc chánh pháp bị diệt, lúc đồ đảng phạm giới lớn mạnh, lúc đua nhau theo cầu ác chú thuật của thuận thế ngoại đạo, lúc kiếp trước loạn, lúc kiến trước loạn, lúc phiền não trước, lúc chúng sanh trước, lúc mạng trước loạn, đại Bồ Tát phải y chỉ nơi ba chỗ. Đó là phải ở A lan nhã, phải ở nơi dứt tranh chấp, phải ở nơi Phật Bồ Đề. Đời ác sau này đại Bồ Tát phải y chỉ ở ba chỗ ấy để được đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật vậy.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Chẳng xa lìa nơi pháp tối thắng
Để hết khổ: sanh, lão, bệnh, tử
Thường xuyên tinh tấn không vọng niệm
Phải mau thành tựu tự tha lợi
Nếu ai đối với chánh pháp này
Nghe rồi thọ trì chánh tư duy
Phải biết Phật là thầy của họ
Còn họ là chơn tử của Phật
Nếu chẳng lắng nghe chánh pháp này
Dẫu nghe chẳng trụ chánh tư duy
Người ấy sẽ đến các ác đạo*

*Như các dòng nước chảy về biển
Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Chư Phật xuất hiện rất khó gặp.
Dầu được tạm gặp chẳng tin thờ
Sẽ theo ác ma làm điều ác.*

Lại này Xá Lợi Phất! Quá khứ chín mươi một kiếp, có Phật xuất thế hiệu Thắng Quán Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Trong pháp hội của Phật Thắng Quán có sáu Tỳ Kheo kết đoàn thường làm ác hạnh. Sáu Tỳ Kheo ấy tên là Thiện Kiến, Thiện Lạc, Hoan Hỷ, Điều Thiện, Tô Du Giá và Hỏa Thiên Thọ. Các Tỳ Kheo ấy luôn nói phi pháp: có ngã, có nhơn, có thường, có đoạn. Họ đến chỗ kín đáo bàn mưu rằng chúng ta phải đều riêng đi dụ hóa mỗi người kết nạp trăm nhà làm đồ đảng, lại khiến trăm nhà truyền cáo quyền thuộc, các quyền thuộc truyền cáo thân nhơn, hoặc có thể sẽ đến năm ngàn nhà. Bàn mưu xong, họ chia nhau đi giáo hóa các làng các chợ, hoặc đến vương đô, hoặc đến lân quốc. Nhà nào họ cũng đều ghé, chẳng nói chánh pháp mà hủy báng Phật trước hết.

Sáu ác Tỳ Kheo ấy hủy báng thế nào? Họ bảo mọi người rằng các pháp thế gian đều quyết định có ngã, có nhơn, có chúng sanh, có thọ mạng. Nếu thế gian mà quyết là không ngã không pháp thì ai đi ai đến, ai ngồi ai nằm, ai nói ai nín, ai bố thí, ai lãnh nhận, ai thọ dụng, ai chịu khổ vui, ai chịu chẳng khổ chẳng vui. Nếu có ai bảo rằng thế gian quyết không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, phải biết đó là oan gia của mọi người mà chẳng phải là thiện hữu.

Các ác Tỳ Kheo ấy lại dụ hóa đàn ông đàn bà và nam nữ rằng: Nếu có người nào nói các pháp không ngã nhơn chúng sanh thọ mạng, phải biết đó là kẻ bất thiện, là kẻ bạo ác, là ác hữu.

Họ lại bảo mọi người rằng: Các người rất thông minh có thể hiểu rõ nghĩa của ta giảng nói. Từ nay về sau nếu có các ác hữu đến nói thế gian quyết không ngã nhơn chúng sanh thọ mạng, mọi người chớ có gần gũi qua lại cúng dường họ.

Các ác Tỳ Kheo ấy đi dụ hóa nửa tháng mọi người đều dụ được đủ số năm trăm nhà về theo tà kiến của họ.

Bảy giờ có các Tỳ Kheo bực A La Hán lìa hẳn tất cả phiền não cấu uế và là đệ tử chơn thiệt của Thắng Quán Như Lai, vì đi khát thực nên đến các nhà đã được sự giáo

hóa của các ác Tỳ kheo, liền bị người nhà mắng đuổi hạ nhục. Họ nói kệ bảo các Tỳ kheo A La Hán rằng:

*Các thầy chẳng biết được chánh pháp
Các thầy mê mất đường thánh đạo
Các thầy rời bỏ nơi tịnh pháp
Các thầy đều sẽ đọa địa ngục.*

Nói kệ xong, họ lại chê mắng chư Tỳ Kheo A La Hán. Họ lại dùng đủ lời để mắng Phật. Ở trước Phật họ nói kệ:

*Pháp của Phật nói đều hư vọng
Đó là các hành đều vô thường
Lại nói các pháp đều vô ngã
Và nói không hằng không bất biến
Các hành đều không có kiên thiết
Đều là pháp quên mất hư nguy
Phật nói không hoa không chỗ có
Chỉ gạt gẫm được kẻ ngu khờ.*

Các người ấy càng giận Phật hơn nên lại ở trước Phật nói kệ:

*Các pháp của Như Lai đã nói
Quyết định không ngã không chúng sanh
Không có thọ mạng không hữu tình
Cũng không tác giả không thọ giả*

*Mà nay hiện thấy các thế gian
Có người bố thí người lãnh nhận
Và bao nhiêu là người thọ dụng
Thọ khổ thọ vui chẳng vui khổ
Nên biết nói đòi quyết không ngã
Tất cả sẽ đọa vào ác đạo.*

Này Xá Lợi Phát! Lúc những người bất thiện đồng thanh nói lời phi pháp như vậy, có sáu mươi tám câu chi nam nữ do các ác Tỳ Kheo hóa đạo làm ác nghiệp ấy, sau khi chết họ đồng sanh vào đại địa ngục vô gián, thọ thân to lớn mình cá đầu người, lưỡi dài rộng trải trên mặt đất, khắp lưỡi có đinh sắt đóng xuống như ruộng trồng gừng, trên lưỡi lại có nhiều cày sắt thường cày, trên mỗi thân hình ấy lại có một trăm sâu trùng rất ác độc cắn hút, trên hư không lại có những hòn sắt lớn cháy đỏ rực thường tuôn rơi trên thân hình ấy. Do nghiệp ác mà các tội nhân ấy phải chịu nhiều thứ khổ sở như vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Hòn sắt cháy đỏ như chớp giăng
Vô lượng trăm ngàn thứ đáng sợ
Nhằm ngay thân họ mà tuôn rơi
Luôn luôn phải chịu nhiều khổ sở
Lại trên thân họ khắp các chỗ*

*Ngọn lửa hừng hực khó lại gần
Lửa cháy ngọn cao trăm do tuần
Lỗ lông khắp thân lửa chảy ra
Trên lưỡi dài rộng của mỗi người
Thường bị cày với vô lượng cày
Nơi nơi trên lưỡi đều rách nát
Khổ đau như vậy luôn không ngớt
Do vì gần quen cùng ác hữu
Cảm lấy quả khổ lớn dường ấy
Lại do xa rời các thiện hữu
Đến đời mau đọa vào ác đạo.*

Này Xá Lợi Phát! Sáu Tỳ Kheo ác phi pháp thuở ấy, do sự giáo hóa ác nên sau khi chết họ đều đọa vào đại địa ngục A tỳ, mỗi thân hình rộng dài đều ba mươi do tuần, có ngàn lỗ miệng, mỗi miệng có hai cái lưỡi, mỗi lưỡi rộng dài đều bốn do tuần, trên mỗi lưỡi có năm trăm cày sắt kéo bằng trâu sắt. Các tội nhơn ấy dầu bị đau khổ quá nhiều mà chẳng thể kêu rên được. Trên mỗi đầu của họ đều có muôn ức ngục tốt tay cầm dao, cưa, mâu, sóc luôn chặt chém cưa đâm nát đầu mình họ. Họ sống trong đại địa ngục ấy đến muôn ức năm, và xoay vần như vậy mãi lại sanh vào trong các đại địa ngục khác chịu đủ các sự khổ sở lớn. Đó là do tội giận phá thánh giáo của Phật vậy.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy có đại trưởng giả giàu có vô lượng tên là An Ổn. Nhà ông ấy có đủ bảy báu châu ngọc, lúa gạo kho tàng tới tấp đầy. Ông ấy cũng do ác Tỳ Kheo giáo hóa mà sanh đoạn kiến. Bà vợ ông ấy tên là Diệm Huệ có nhan dung đẹp được người mến trọng, sanh một con trai thân tướng đoan nghiêm nhìn không biết chán. Người con trai ấy thành tựu dung sắc thanh tịnh viên mãn đệ nhất, đã từng gieo trồng căn lành nơi vô lượng trăm ngàn na do tha câu chi chư Phật quá khứ. Lúc sơ sanh con trai ấy ba lần mỉm cười phát ngôn rằng: Lạ lòng thay tại sao nay ta sanh vào nhà đoạn kiến này! Bà mẹ quá sợ cả mình nổi óc bỏ con dắt các tớ gái chạy trốn.

Bấy giờ các tớ gái muốn xem xét cho rõ nên trở lại chỗ cũ coi trẻ sơ sanh ấy là loài gì? Là Trời, Là Rồng hay Dạ Xoa? Là Càn Thát Bà là A Tu La, là Ca Lô La, là Khẩn Na La, là Ma Hầu La Già, là Cưu Bàn Trà, là Tất Xá Giá, hay là Nhơn Phi Nhơn?

Thấy các nữ nhơn ấy, trẻ sơ sanh lại phát ngôn rằng: Các chị dầu sợ chạy, nhưng tôi rất an vui. Trẻ ấy vì các nữ nhơn mà nói kệ rằng:

*Các người nên thích nơi nghĩa lợi
Với nghĩa lợi các người chớ sợ*

*Nay tôi sẽ cứu độ các người
Cho các người thoát khỏi tà đạo
Các người sẽ an ổn chớ sợ
Mà phải sợ trốn ác hữu trước
Nay tôi sẽ cứu độ các người
Cho các người thoát khỏi tà đạo.*

Nghe trẻ ấy phát ngôn như vậy, Cha mẹ và mọi người đều đến bên trẻ ấy.

Trẻ ấy liền vì cha mẹ mà nói kệ rằng:

*Trong nhà có những thứ
Tiền gạo rất rộng nhiều
Mau mang đến cho tôi
Cúng dường Phật và Tăng
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Như Lai
Trong khắp cả ba cõi
Không có ai sánh bằng
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Thế Tôn
Rộng tuyên dương diệu pháp
Làm lợi ích chúng sanh
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Đạo Sư*

*Thân có đủ bả hai
Tướng hảo đại trượng phu
Phật và Thanh Văn kia
Dường như hoa ưu đàm
Hơn ỨC câu chi kiếp
Khó được nghe danh hiệu.*

Nghe trẻ ấy nói xong, cha mẹ trẻ ấy liền lấy trong nhà hai mươi câu chi của báu thượng diệu đem đến cho con mà bảo rằng: Của báu này là của cha mẹ cho con, tùy ý con kính tin nơi đâu thì cúng dường.

Cha mẹ trẻ ấy, vì con mà nói kệ rằng:

*Các của báu này là
Do cha mẹ làm ra
Tùy ý con kính tin
Mang đi mà cúng thí
Nào vàng nào trân bửu
Nhà ta chứa rất nhiều
Tùy ý con kính tin
Mau mang đi cúng dường
Nào y phục, ghé giường
Những vòng hoa hương thoa
Tùy ý con kính tin
Cứ hoan hỉ thí cúng*

*Nơi Phật và Pháp, Tăng
Những phước điền Vô Thượng
Làm lợi ích quần sanh
Phải nên dựng cúng dường.*

Trẻ ấy nghe kệ xong lại vì cha mẹ mà nói kệ rằng:

*Nay tôi đến Thắng Quán
Đấng thế gian nương dựa
Sắp đặt cúng dường lớn
Để lợi ích quần sanh
Những ai muốn mong cầu
Phước vui người, trên trời
Phải cùng tôi đồng đến
Chỗ Thắng Quán Như Lai.*

Mọi người nghe trẻ ấy nói những lời trên đều kinh ngạc sao trẻ sơ sanh này có thể cùng người đối đáp luận bàn và có thể đi đứng được.

Nghe sự kỳ dị ấy, có tám muôn bốn ngàn người vân tập đến xem trẻ ấy là loài gì? Là trời hay thần?

Này Xá Lợi Phật! Bảy giờ trẻ ấy liền cùng tám muôn bốn ngàn người trước sau vây quanh đồng đi đến chỗ Phật Thắng Quán. Lúc trẻ ấy trên đường đi đến chỗ Phật, do phước đức lực nên có mười ngàn lọng báu tự nhiên

hiện ra trên không để che cho khỏi nắng. Khắp con đường ấy, trên không lại giăng màn lưới vàng, mưa hoa đẹp và bột hương mịn hơn cả hương của chư thiên thường dùng để rải, gió mát thổi nhẹ hiệp cùng hương trời rải khắp mọi nơi chẳng dứt. Trên đường chư Thiên đem các thứ nước thơm rưới lên dùng vải lụa báu quý và lưới vàng che trùm. Chư Thiên lại còn mưa hoa trời màu sắc chói sáng khắp đường dày đến ngang gối. Hai bên đường tự nhiên có vô lượng trăm ngàn ao hồ đầy nước đủ tám đức mát mẻ. Trong các ao hồ mọc nhiều hoa đẹp như sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng. Mặt nước ao hồ có nhiều giống chim lạ đẹp bơi lội, như các chim cưu, nhạn, oang ương. Lề đường có lan can bảy báu và những cây báu hàng liệt trang nghiêm. Giữa đại lộ lại có con đường lót hoa hiện trước mặt trẻ ấy để chờ trẻ ấy đi, vừa để chun xuống hoa liền vọt lên đỡ chun vừa cất lên hoa liền ẩn mất. Trẻ ấy đi trên đường hoa giây lát ngó ngoái lại đại chúng và nói kệ rằng:

*Các người chớ đi nơi vô lý
Ngoài đường ta đây đều phi lý
Ta thường đi đường chánh lý này
Đến chỗ tối thắng hữu lý
Qua hơn vô lượng do tha kiếp*

*Mới nhờ một phước được thân người
Mới gặp một Phật hiện ra đời
Mới siêng tu được tịnh tín huệ*

Trẻ ấy vì đại chúng nói kệ vừa dứt, trên không có tám vạn bốn ngàn đại Thiên Tử đồng thanh khen rằng lành thay lành thay! Rồi nói kệ khen trẻ ấy:

*Lành thay lành thay trí huệ lớn
Lời ngài vừa nói đúng chánh lý
Ngài dùng phía sau là vô lý
Người có chánh lý phải đi trước*

Trẻ ấy nói kệ báo chư Thiên:

*Chư Thiên các Ngài vừa mách bảo
Chánh ngôn hữu lý cùng vô lý
Tôi hỏi các Ngài xin giải đáp
Thiệt nghĩa của hữu lý vô lý*

Chư Thiên nói kệ báo trẻ ấy:

*Nếu thích muốn ở nơi của báu
Chẳng thích ra khỏi chỗ sở hành
Là hạng phàm phu là vô lý
Họ đứng trước đường vào địa ngục
Nếu thích bỏ nhà để xuất gia
Phải bỏ dục lạc bỏ của báu*

*Người này hiện đời có chánh lý
Chẳng lâu mở được cửa giải thoát.*

Trẻ ấy lại nói kệ báo chư Thiên:

*Các ngài vừa nói lý vô lý
Thấy các Ngài toàn chưa hiểu rõ
Nghĩa hữu lý vô lý như vậy
Tôi đã chánh khai ngộ rất sâu.*

Nói kệ xong trẻ ấy đi thẳng đến chỗ đại hội của đức Thắng Quán Như Lai Đẳng Chánh Giác, đến nơi rồi liền đánh lễ chun Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, đứng qua một bên hết lòng kính ngưỡng đức Thắng Quán Như Lai mà nói kệ tán thán:

*Thắng Quán Như Lai ban cam lộ
Thường làm lợi ích các thế gian
Như đại long tượng đại sư tử
Do đó nay tôi thường kính lạy
Soi sáng thế gian rất khó gặp
Dường như hoa ưu đàm bát la
Chỗ đời nương cậy làm ánh sáng
Hình sắc vi diệu rất tròn đủ
Thế gian nhiều khổ nó bức ngặt
Chẳng biết rõ được chơn thánh đạo
Nhảy bỏ chánh lộ mà trốn chạy*

*Như người sanh mạnh ở trong đời
Nguyện tôi đời này sẽ thành Phật
Như đấng Thắng Quán Phật Thế Tôn
Sẽ cứu chúng sanh thoát các khổ
Và cứu kẻ bị ba lửa đốt
Có vô biên trăm ngàn người ấy
Đều theo tôi đến trước Đức Phật
Cúi xin diễn nói pháp vi diệu
Cho họ an trụ Vô Thượng Giác.*

Nói kệ xong, trẻ ấy bạch rằng: Nguyện đời sau tại thế gian này, tôi sẽ thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sanh như Đức Thắng Quán Như Lai hiện nay vì đại chúng tuyên dương pháp vi diệu.

Bấy giờ trong pháp hội ấy có tám vạn bốn ngàn người bạch Đức Phật Thắng Quán rằng chúng tôi cũng nguyện đời sau được thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sanh như Đức Thắng Quán Như Lai hiện nay vì đại chúng mà tuyên dương pháp vi diệu.

Đức Thắng Quán Phật biết rõ ý nguyện tăng thượng của tám vạn bốn ngàn người ấy, Đức Phật liền mỉm cười.

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật lúc mỉm cười, pháp nhĩ có các thứ tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng hồng pha lê tự nhiên từ tai mắt mũi miệng chiếu ra khắp vô lượng vô

biên Phật thế giới cao đến trời Phạm Thiên làm luột ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng. Làm Phật sự xong, các tia sáng ấy xoay về nhiều bên hữu Đức Thắng Quán Phật trăm ngàn vòng rồi rót vào đỉnh nhục kế của Phật ấy.

Bảy giờ Đức Thắng Quán Phật có một thị giả thấy thần biến ấy liền đứng dậy trích y vai hữu quì gối hữu chấp tay hướng lên Đức Phật Thắng Quán, khom mình lễ kính rồi ở trước Đức Phật nói kệ hỏi rằng:

*Nay tôi hỏi Đức Thắng Quán Phật
Đoan nghiêm hi hữu khiến người mừng
Duyên có gì mà Đức Thiện Thế
Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
Đấng Lương Túc Tôn hiện mỉm cười
Chẳng phải không duyên hiện tướng ấy
Mong nói căn do hiện mỉm cười
Vì thương xót thế gian xin giải thích
Nay có trăm ngàn câu chi chúng
Hiện đang ở trước Đức Thế Tôn
Nhiếp tai chuyên chú thích lắng nghe
Mong Phật xót thương vì chúng nói
Phật là mắt của tất cả chúng
Là nhà là cứu là chỗ về
Hay dứt điều nghi của chúng sanh*

*Đáng thương thế gian làm lợi ích
Đức Phật biết rõ đời quá khứ
Lại cũng biết rõ đời vị lai
Biết rõ hiện tại các Phật độ
Chẳng còn nghi nơi tất cả pháp
Pháp vương biết khắp luận tự tại
Như Lai nhiệm màu quá tam thế
Nay tôi kính hỏi Đức Thế Tôn
Có nhơn duyên gì hiện mỉm cười
Phật hay dứt hẳn lưới nghi người
Tự không còn nghi tất cả pháp
Phạm âm tuyên dương pháp vi diệu
Hay nhờ tên độc cho chúng sanh
Lòng tôi vui sướng khó trình bày
Hai tay chấp lại lòng cung kính
Dám hỏi Pháp Vương Đại Thánh Tôn
Có nhơn duyên gì hiện cười mỉm.*

Này Xá Lợi Phất! Đức Thắng Quán Như Lai bảo thị giả:

Này Tỳ kheo! Ông có thấy trẻ ấy đang ở trước Phật chăng?

Thị giả thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

Đức Thắng Quán Như Lai phán:

Trẻ ấy thưở quá khứ đã từng ở chỗ sáu mươi bốn câu chi na do tha trăm ngàn Đức Phật mà cúng dường kính lễ tôn trọng tán thán. Cúng dường những y phục đồ uống ăn đồ nằm thuốc men và các vật dụng cho chư Phật ấy xong, vì muốn xu hướng Vô Thượng Bồ Đề nên trẻ ấy lại ở nơi chỗ mười na do tha chư Phật quá khứ mà tu phạm hạnh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Này thị giả! Nay tám muôn bốn ngàn người theo trẻ ấy đến đây đều là cha mẹ của trẻ ấy trong những đời quá khứ. Thưở xa xưa, trẻ ấy từng phát nguyện như vậy: Nguyện tôi đời đời sanh tại xứ nào, bao nhiêu cha mẹ đều khiến an trụ nơi Vô Thượng Bồ Đề cả. Lại khiến các bà mẹ không còn thọ thân người nữ ở đời thứ hai. Do lời nguyện ấy nên nay đây họ đồng theo trẻ đến chỗ Phật và cùng tu học theo trẻ ấy phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Thắng Quán Như Lai vì thị giả mà nói kệ rằng:

*Tỳ kheo nên quan sát trẻ ấy
Cùng chúng tùy tùng tám muôn tư
Lần nọ mừng reo phát lời thiệt
Nguyện tôi đời sau như Pháp Vương
Phải biết từng ở đời quá khứ
Nơi chư Phật số lượng kể trên*

Cung kính cúng dường đáng Đạo Sư
Lợi ích trời người cả thế gian
Ở chỗ mười na do tha Phật
Theo Phật xuất gia trì chánh pháp
Thực hành việc làm của Như Lai
Vì câu Bồ Đề Vô Thượng vậy
Ông xem tám vạn bốn ngàn người
Hiện nay đều ở trước Như Lai
Đã từng trong những đời quá khứ
Đều là cha mẹ của trẻ ấy
Trẻ ấy thuở xưa từng phát nguyện
Bao nhiêu cha mẹ trong nhiều đời
Đều khiến an trụ Vô Thượng Giác
Chẳng còn lại thọ thân nữ nhơn
Họ đều học theo trẻ ấy cả
Ở trước Phật phát Bồ Đề nguyện
Nay Phật sẽ đều thọ ký họ
Đời sau họ sẽ đều thành Phật
Do nhơn duyên ấy Phật mỉm cười
Thắng hạnh của họ Phật đều biết
Biết cả công hạnh đời vị lai
Họ sẽ chứng nhập Vô Thượng Giác
Chư Thiên Long thần và nhơn chúng
Vô lượng trăm ngàn na do tha

*Nghe lời của Phật thọ ký đây
Đều rất mừng kính Thắng Quán Phật.*

Nghe Đức Phật Thắng Quán thọ ký xong, trẻ ấy vui mừng vô lượng, vội vàng đến chỗ cha mẹ mà nói kệ rằng:

*Tám vạn tư người ấy
Cha mẹ tôi đời trước
Đều trụ tại Bồ Đề
Lòng cha mẹ về đâu*

Cha mẹ nói kệ đáp trẻ ấy:

*Như chỗ chí con về
Lòng cha mẹ cũng vậy
Sẽ thành nhứt thiết trí
Đây quyết định không nghi
Con đã sanh nhà ta
Sau này xin chớ bỏ
Thường phải nhớ đến ta
Khiến mau chứng Bồ Đề.*

Trẻ ấy lại nói kệ đáp cha mẹ:

*Người được tôi hóa đạo
Nguyện họ thành Phật trước
Tối hậu tôi sẽ thành
Chiếu thế Điều Ngự Sư*

Này Xá Lợi Phất! Đứa trẻ ở trong pháp hội Đức Thắng Quán Như Lai thuở quá khứ ấy chẳng phải ai lạ, chính là Đại Tự Tại Thiên Tử đây vậy. Từ nay về sau lại trải qua câu chi na do tha kiếp chẳng còn thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Quá số kiếp này sẽ sanh vào dòng Chuyển Luân Thánh Vương, Vương Phụ tên Danh Xung như Tịnh Phạn Đại Vương cha của ta đây, Vương Mẫu hiệu Ly Âm như nay mẹ ta Ma Ha Ma Gia Phu Nhơn, con trai tên Vô Ưu như La Hầu La con ta đây, sau khi xuất gia ngộ Bồ Đề thành Phật hiệu Đại Bi Như Lai đủ mười đức hiệu, thọ vô lượng trăm ngàn câu chi tuổi, ánh sáng thường của Phật Đại Bi chiếu đều khắp mười do tuần, chỗ Phật Đại Bi thuyết pháp đại hội đầy chật một trăm do tuần. Đại Bi Như Lai trụ thế giáo hóa độ hàng Thanh Văn ba hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có trăm câu chi đệ tử Tỳ Kheo. Hội thứ hai độ na do tha câu chi Tỳ Kheo Tăng. Hội thứ ba độ Tỳ Kheo đệ tử đến số trăm ngàn na do tha câu chi. Trong hàng đệ tử ấy có một câu chi đại A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, được tự tại huệ đủ tám giải thoát, thành tựu tam muội và sáu thần thông. Chúng Bồ Tát trong pháp hội của Đại Bi Như Lai cũng đồng số lượng với chúng Thanh Văn đệ tử, đều là cha mẹ quá khứ của Đức Phật ấy. Đức Đại Bi Như Lai tuyên nói diệu pháp độ vô số chúng sanh rồi nhập

Niết Bàn, chánh pháp trụ thế một câu chi năm, Xá lợi lưu bố cúng dường lợi ích chúng sanh như sau khi ta nhập diệt.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát an trụ chánh cần cũng như vậy. Lúc tu hành Tỳ lê gia Ba la mật, vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên đại Bồ Tát ấy có thể ở nơi kinh này tu hành chánh pháp càng thêm phần chấn phát khởi sức đại tinh tấn dũng mãnh độ thoát vô lượng chúng sanh. Phật gọi người ấy là thiện trượng phu tư duy quán sát chẳng mõi chẳng lui dũng mãnh tinh tấn lòng luôn sáng suốt.

Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn chẳng mõi?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát lúc vì chúng sanh mà cầu Vô Thượng Bồ Đề thì chẳng nên hạn cầu có số lượng. Đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng bao nhiêu kiếp tôi lưu chuyển, bao nhiêu kiếp tôi chẳng lưu chuyển, mà đại Bồ Tát luôn mặc giáp bất tư nghị ở tại sanh tử quan niệm rằng giả sử tôi sẽ chịu khổ ở hậu tế nhiều và lâu hơn ở triền tế, nhưng vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên tôi không hề giải đãi thôi nghỉ ở giữa chừng.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát có đầy đủ hoằng thệ như vậy thì gọi là thành tựu tinh tấn chẳng mõi.

Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh?

Này Xá Lợi Phất! Giả sử toàn cõi Tam thiên Đại Thiên đầy lửa hừng phát lên, vì muốn đến gặp Phật kia, đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy không hề khiếp sợ. Vì cầu nghe pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn tuyên nói pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, dù gặp lửa cháy như vậy, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn sanh khởi như duyên căn lành, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn lợi ích chúng sanh, vì muốn cho người bát Niết Bàn, đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn do sức tinh tấn dầu phải đi ngang qua giữa vùng lửa ấy vẫn không hề khiếp sợ thối lui.

Đây gọi là tướng dạng tinh tấn dũng mãnh của đại Bồ Tát tu hạnh Tỳ lê gia Ba la mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc thật hành Tỳ lê gia Ba la mật phát khởi dũng mãnh tinh tấn chẳng mỏi, do thiện căn kiên cố bất thối dũng mãnh phát khởi và đại bi Vô Thượng huân tập nên luôn phát khởi sức dũng

mãnh đại tinh tấn, với các chúng sanh thường làm việc giáo hóa khai đạo.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy, trong tất cả thời gian cát chun hạ chun thường chẳng bỏ rời tâm Bồ Đề, với Phật, Pháp và Tăng hằng kính trọng nhiếp niệm tại tâm, với tất cả chúng sanh hằng quan sát luôn để làm lợi ích chẳng muốn họ bị thế lực phiền não bức đoạt. Lại đem hết những căn lành vi diệu mà mình đã có đều hồi hướng tất cả về Vô Thượng Bồ Đề khiến căn lành ấy rất ráo vô tận. Như đem chút nước đổ vào biển lớn thì không bao giờ mất hết.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi dùng hạnh bình đẳng chứa hạp thiện căn, với chúng sanh phát khởi bình đẳng chứa hạp thiện căn, vì muốn dẫn sanh nhứt thiết trí trí nên chứa hạp thiện căn, vì muốn lợi ích các chúng sanh nên chứa hạp thiện căn. Vô lượng các thiện căn lớn ấy đều do đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi chứa hạp phát khởi vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy thường phải tu học pháp như vậy, được khỏi phước vô lượng vô biên như sau:

Này Xá Lợi Phát! Phật quan sát tất cả chúng sanh có khối phước vô lượng, nhân đến tất cả bậc hữu học bậc vô học, tất cả hàng Độc Giác có khối phước nhiều gấp vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Bao nhiêu khối phước trên ấy, giả sử đem nạp vào một lỗ lông của chúng sanh, tất cả lỗ lông trên thân chúng sanh đều nạp khối phước như vậy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Giả sử tất cả lỗ lông trên tất cả thân của tất cả chúng sanh đều nạp đầy khối phước như trên, đem tất cả khối phước ấy hạp chứa vào trong một ngôi đền thờ pháp lớn không cửa khóa.

Này Xá Lợi Phát! Khối phước chứa trong đền thờ pháp ấy tăng lên trăm lần cảm được một sắc tướng đại trượng phu trên thân Như Lai. Mỗi mỗi tướng đại trượng phu đều do khối phước như vậy cảm thành. Tất cả khối phước cảm thành tất cả tướng đại trượng phu ấy hiệp lại thành một tướng my gian bạch hào. Trăm ngàn khối phước tướng bạch hào hiệp lại cảm thành tướng vô kiến đánh của Như Lai. Câu chi trăm ngàn khối phước tướng vô kiến đánh hiệp lại cảm thành tướng đại pháp thương khư loa của Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Do vì tướng đại pháp loa của Như Lai được vô lượng thứ phước đức hạp thành, nên tùy ý muốn Đức Như Lai phát âm thanh lớn phổ cáo vô lượng

vô biên tất cả thế giới, vì các chúng sanh mà tuyên diệu pháp, đúng như căn tánh của họ, nghe pháp họ liền tin hiểu vui mừng. Đó đều là do sức tinh tấn dũng mãnh tu học không mỏi vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải quan niệm rằng: Vô Thượng Bồ Đề như vậy dầu rất khó được, nhưng tôi phải chẳng bỏ giáp tinh tấn phát đại dũng mãnh quyết định sẽ mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề, chẳng lấy gì làm khó. Thành Phật rồi tùy ý muốn tôi phát âm thanh lớn từ tướng phát loa phổ cáo vô lượng vô biên tất cả thế giới, vì các chúng sanh tuyên pháp vi diệu, đúng như căn tánh nghe pháp đều tin hiểu vui mừng.

Đây gọi là tướng đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỏi.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát dũng mãnh không mỏi tu tập Tỳ lô gia Ba la mật phải thường tinh tấn tu tập như vậy. Do tu học nên thành tựu đầy đủ tất cả trí huệ.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử bao nhiêu chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí tùy tín hành cả, dùng tất cả trí tùy tín hành ấy đem so sánh với một trí tùy pháp hành thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn, một

phần toán, một phần số, một phần dụ, nhãn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại này Xá Lợi Phát! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam Thiên Đại thiên thế giới đều thành tựu trí tùy pháp hành muốn đem so sánh với một trí đệ bát nhãn thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại này Xá Lợi Phát! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí đệ bát nhãn muốn đem so sánh với một trí Tu Đà Hoàn quả thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại này Xá Lợi Phát! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí dự lưu quả muốn đem so sánh với một trí Tư Đà Hàm hướng. Như vậy, tất cả trí nhứt lai hướng muốn đem so sánh với một trí Tư Đà Hàm quả, tất cả trí Tư Đà Hàm quả muốn đem so sánh với một trí A Na Hàm hướng, tất cả trí bất hoàn hướng muốn đem so sánh với một trí A Na Hàm quả, tất cả trí A Na Hàm quả muốn đem so sánh với một trí A La Hán hướng, tất cả trí vô sanh hướng muốn đem so sánh với một trí A La Hán quả, tất cả trí A La Hán quả muốn đem so sánh với một trí Độc Giác, tất cả trí Độc Giác

muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát tu quá trăm kiếp, tất cả trí Bồ tát tu quá trăm kiếp muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát bất thối chuyển, tất cả trí Bồ tát bất thối chuyển muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát nhứt sanh bỏ xứ thì chẳng bằng một phần trăm nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều thành tựu trí Bồ Tát nhứt sanh bỏ xứ muốn đem so sánh với một trí thị xứ phi xứ của Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy do thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên lúc nghe trí huệ thậm thâm của Như Lai như vậy lòng không kinh sợ, với trí huệ ấy sanh lòng thích muốn phát khởi chánh cần chẳng thôi bỏ mà quan niệm rằng: Nay tôi tu hành dũng mãnh tinh tấn, giả sử thân của tôi khô cạn cả máu huyết da thịt gân xương tủy não, nếu chưa được trí thị xứ phi xứ ấy, tôi vẫn tinh tấn dũng mãnh kiên cố trọn không thôi bỏ giữa chừng.

Đây gọi là tướng dạng đại Bồ Tát Tinh tấn Ba la mật dũng mãnh kiên cố chẳng mỏi, phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật đa nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng

mỏi, thường phải tu học như vậy. Do tu học nên có thể diệt lửa các phiền não của các chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử bao nhiêu tâm quá khứ của tất cả chúng sanh đều vào chuyển trong một tâm chúng sanh, như vậy nhân đến mỗi mỗi tâm của tất cả chúng sanh đều có đủ số lượng tâm trên phiền tạp khó biết được. Mỗi mỗi tâm sau đây đều có đủ vô lượng tham sân si phiền não phiền tạp. Đem tất cả phiền não của tất cả chúng sanh đều cho vào chuyển trong một tâm của một chúng sanh. Giả sử tất cả chúng sanh đều có đủ vô lượng phiền não phiền tạp khó biết như vậy. Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng tôi phải cố gắng phát khởi tinh tấn dũng mãnh tìm cầu trí huệ tư lương ấy, tùy tôi phát khởi sức chánh cần, với lửa tham sân si và các nhiệt não khác, tôi phải làm cho diệt dứt không sót, đều làm tan nát mất như tro tàn, khiến chúng sanh mau ở trên đường Niết bàn. Đây gọi là đại Bồ Tát Tinh tấn Ba la mật dũng mãnh chẳng mỏi, phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì tu Tỳ lê gia Ba la mật nên an trụ tinh tấn dũng mãnh không mỏi thường phải tinh tấn tu học như vậy. Do tu học nên các thiện nghiệp nơi thân nơi khẩu và nơi ý đều không thôi bỏ.

Nhẫn đến tất cả tinh tấn đều là phương tiện sách tấn thân khẩu ý của Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Trong đời chỉ nói đến tướng hai nghiệp thân và khẩu của Bồ Tát là tinh tấn đê nhứt mà chẳng nói đến tướng tâm tinh tấn của Bồ Tát. Tướng tâm tinh tấn của Bồ Tát vô lượng vô biên nay Phật sẽ nói lược.

Tâm Bồ Tát tu hành chánh cần hoặc tấn hoặc chỉ. Thế nào là chánh cần tấn chỉ?

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát tu hành đại tinh tấn vì Vô Thượng Bồ Đề mà siêng tu tinh tấn. Nói tấn là đối với chúng sanh thì phát khởi đại bi. Nói chỉ là vô ngã trí. Nói tấn là nhiếp các chúng sanh. Nói chỉ là chẳng chấp lấy pháp. Nói tấn là ở sanh tử không mỏi. Nói chỉ là chẳng thấy có ba cõi. Nói tấn là xả bỏ tất cả. Nói chỉ là bố thí chẳng chán. Nói tấn là nhiếp lấy tịnh giới. Nói chỉ là chẳng nhàm Thi la. Nói tấn là cam chịu các khổ. Nói chỉ là không lòng hủy hoại. Nói tấn là phát khởi pháp lành. Nói chỉ là tâm thường xa lìa. Nói tấn là nhiếp thọ tịnh lự. Nói chỉ là tâm thường tịch diệt. Nói tấn là nghe pháp chẳng chán. Nói chỉ là khéo giỏi như lý. Nói tấn là nghe nói không nhàm. Nói chỉ là không hí luận pháp. Nói tấn là cầu tư lương trí huệ. Nói chỉ là dứt các hí luận. Nói tấn là tăng trưởng tịnh tín. Nói chỉ là chơn trí hành xả. Nói

tấn là đủ năm thân thông. Nói chỉ là khắp biết lậu tận. Nói tấn là tu các niệm xứ. Nói chỉ là niệm vô công dụng. Nói tấn là phương tiện chánh cần. Nói chỉ là thiện ác đều xả bỏ. Nói tấn là dẫn phát thần túc. Nói chỉ là nhiệm vận tác dụng, nói tấn là thiện quyền ngũ căn. Nói chỉ là quán chẳng phải căn tánh. Nói tấn là nhiếp thọ ngũ lục. Nói chỉ là trí không chế phục. Nói tấn là sanh Bồ Đề phần. Nói chỉ là trí giảng trạch pháp. Nói tấn là cầu tư lương chánh đạo. Nói chỉ là không tánh lai vãng. Nói tấn là cầu xa ma tha. Nói chỉ là tâm an trụ tịch chỉ. Nói tấn là tư trợ thẳng quán. Nói chỉ là gẫm xét pháp tánh. Nói tấn là liền theo xét xem các nhơn. Nói chỉ là biết khắp các nhơn. Nói tấn là theo người nghe pháp âm. Nói chỉ là đúng như pháp tu hành. Nói tấn là thân trang nghiêm. Nói chỉ là pháp tánh thân. Nói tấn là ngữ trang nghiêm. Nói chỉ là thánh mặc nhiên tánh. Nói tấn là tin môn giải thoát. Nói chỉ là không có phát khởi. Nói tấn là xa rời bốn ma. Nói chỉ là bỏ phiền não tạp khí. Nói tấn là phương tiện thiện xảo. Nói chỉ là quán sát thâm huệ. Nói tấn là quan sát duyên cảnh. Nói chỉ là vô công dụng quán. Nói tấn là quán sát giả danh. Nói chỉ là tỏ thấu thiệt nghĩa.

Này Xá Lợi Phất! Bao nhiêu tướng tấn và tướng chỉ ấy gọi là đại Bồ Tát duy tâm tinh tấn.

Nếu như đại Bồ Tát nghe những tướng tâm tinh tấn như vậy phải nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh đầy đủ không mỏi.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu tập tinh tấn Ba la mật thành tựu tướng tinh tấn dũng mãnh không chán mỏi.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh không mỏi ấy thành tựu năm pháp tăng tấn thì có thể mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đó là gặp Phật xuất thế, được gần thiện hữu, được toàn đủ không nạn chướng, tất cả pháp lành đã được tu tấn thì vĩnh viễn không hư mất, theo tu học với đại Bồ Tát an trụ luật nghi. Có được năm điều trên là thành tựu năm pháp tăng tấn, do đó mà đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh không mỏi sẽ mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề”.

Bấy giờ Trưởng lão Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Và có Bồ Tát nào cũng giảm năm pháp này chăng?”.

Đức Phật phán: “Có. Này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ Tát có năm pháp sau đây thì có thể tổn giảm. Đó là có Phật xuất thế mà chẳng gặp, chẳng muốn gần thiện hữu, chẳng được không nạn chướng, pháp lành tu tập phần nhiều hư mất, không muốn theo học với Bồ Tát an trụ luật nghi.

Do có những pháp tổn giảm ấy nên chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát có năm pháp sau đây thì bị tổn giảm:

Quốc vương hay đại thần đem sức oai thế khủng bố chúng sanh, đến đời ai có sự duyên thì cầu thỉnh oai phước, nếu có ai làm xong việc như vậy sẽ trọng tạ. Hàng Bồ tát tại gia vì thấy có lợi nên lòng chẳng chánh trực bền lẫm làm, phàm nói năng đều vì lợi cả.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát tại gia do làm sự việc ấy mà tổn giảm thiện đạo, tổn giảm vô nạn, vì dưỡng thân mà làm ác hạnh nên chẳng gặp Phật xuất thế nhẫn đến chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tổn giảm thứ nhất vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Tại gia Bồ Tát ở nơi thành hư hoại.

Này Xá Lợi Phất! Nếu chư Phật xuất thế vì các chúng sanh mà chuyển pháp luân thanh tịnh vi diệu. Bấy giờ sẽ có bốn chúng xuất hiện: Đó là những chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Lúc ấy chư Ni vì bảo hộ giới hạnh mà đến ở trong các thành ấp thôn xóm. Các Bồ Tát tại gia đến chỗ chư Ni ở làm nhiệm vụ người giữ

giới. Do vì hủy giới nên gọi là ở nơi thành hư hoại. Bồ Tát tại gia phạm sự ấy thì chẳng gặp Phật xuất thế nhân đến chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tôn giảm thứ hai vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Tại gia Bồ Tát thấy thời kỳ có nhiều người nương theo giới luật diễn nói chánh pháp bèn làm chướng ngại sự nghe pháp tu tập của cha mẹ anh chị em vợ con quyến thuộc và các chúng sanh. Do làm chướng ngại chánh pháp như vậy nên trong thời gian dài, tại gia Bồ Tát ấy thường bị chướng ngại nơi giới luật, chẳng gặp Phật xuất thế nhân đến chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát tôn giảm thứ ba vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Tại gia Bồ Tát nghe trong kinh Đức Phật nói khen pháp thiếu dục tri túc xuất gia yên tĩnh ở núi rừng lìa khổ, bèn không tin trở lại hủy báng và cũng bảo người có kiến chấp như vậy. Vì hủy báng pháp thanh tịnh của Như Lai nên tại gia Bồ Tát bất thiện ấy bị sa chìm trong các loài đáng hủy báng đó là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, hoặc sanh biên địa và trong nhóm ác kiến. Tại gia Bồ Tát ấy chẳng gặp Phật xuất thế nhân đến chẳng được mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tôn giảm thứ tư vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Tại gia Bồ Tát nương theo quốc vương hay đại thần hoặc những người giàu sang có thể lực mà làm điều tệ ác, cậy thế lực chề cợt mắng chửi các chúng sanh. Do có ngữ ác hạnh ấy nên mau chiêu vời các báo ác đạo mà chẳng gặp Phật xuất thế, chẳng gần thiện hữu, chẳng được không nạn, căn lành hư mất, chẳng theo Bồ Tát gìn luật nghi tu học chánh pháp và chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tổn giảm thứ năm vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát nếu có năm pháp tổn
Do đó trí huệ không tăng trưởng
Đã chẳng gặp được Phật ra đời
Lại chẳng gần gũi bậc thiện hữu
Hoặc là vua chúa các đại thần
Khi trá dối gạt các chúng sanh
Vì có những thứ nghiệp chẳng lành
Nên chẳng được gặp đáng cứu thế
Thế lực khủng bố nhiều hữu tình
Bắt nạt hối lộ hoặc tổn hại
Gây tạo ác nghiệp như vậy rồi
Chẳng còn gặp được Phật Thế Tôn
Chư Ni ở tu giới thanh tịnh*

Làm hư giới hạnh sanh buồn khổ
Sẽ rời vô lượng ức Như Lai
Chẳng được thành tựu những vô nạn
Với cha mẹ vợ con quyến thuộc
Chướng ngại chẳng cho tu pháp hạnh
Lại ngăn nghe học Phật chánh pháp
Sẽ mau cảm quả ngu si ác
Có người nhàm đời thích xuất gia
Tìm cách bắt bớ ngăn trở họ
Sẽ rời vô lượng đấng Thế Tôn
Chẳng được thành tựu những vô nạn
Có người nghe học pháp xuất ly
Thiếu dục tri túc ở vắng vẻ
Bèn chẳng bằng lòng sanh hờn giận
Hủy báng chánh pháp sanh tà kiến
Hủy báng chánh pháp như vậy rồi
Thường đọa sanh manh báo rất khổ
Trong tất cả tội nghiệp trọng chướng
So đây chẳng bằng phần mười sáu
Sẽ khó gặp được chư Như Lai
Dẫu thấy cũng không lòng tin kính
Cảm thấy hoàng môn nữ sanh manh
Lại đọa lạc đà lừa heo chó
Đối với chư Phật chư Bồ Tát

*Sanh lòng ân trọng yêu kính mến
Rời xa tất cả chương ngại rồi
Nói tiếp tu học đạo hiền thánh
Cha mẹ vợ con cùng quyến thuộc
Thường thích đặt ngôi trong chánh pháp
Có người nhàm đời cầu xuất gia
Khen ngợi giúp đỡ cho toại chí
Nếu ở trong quyến thuộc chánh pháp
Sẽ mau sanh lên cõi hiền lành
Có ai tán trợ người xuất gia
Sẽ mau tỏ ngộ Vô Thượng Giác.*

Lại này Xá Lợi Phát! Lại còn có năm pháp, nếu xuất gia Bồ Tát mà có thì chẳng gặp Phật xuất thế, chẳng gần thiện hữu, chẳng được vô nạn, thiện căn hư hỏng, chẳng theo Bồ Tát giữ giới để tu học chánh pháp, do đó chẳng mau ngộ Vô Thượng Bồ Đề.

Đây là năm pháp: Một là hủy phạm Thi la. Hai là chê bai chánh pháp. Ba là tham trước danh lợi. Bốn là chấp chặt ngã kiến. Năm là ganh ghét người khác.

Này Xá Lợi Phát! Thí như chó đói khổ sở đi dọc theo đường gặp được khúc xương khô màu hơi đỏ, nó cho là hậu vị liền ngoạm đem đến ngã tư chỗ đông người. Vì tham thèm nên nước dãi chảy ra trên xương, nó vọng cho

là ngon ngọt, rồi hoặc gặm hoặc liếm hoặc nhai hoặc chép, nó thích thú gặm nhấm mãi chẳng bỏ rời khúc xương ấy. Bây giờ có hàng Sát Lợi, Bà La Môn và các trưởng giả đều là nhà đại phú quý đi qua đường ấy. Chó đói thấy họ từ xa đi lại, lòng nó khó chịu cho là các người ấy sẽ cướp món ăn ngon của nó, nên nó giận dữ gào sủa nhe răng lộ mắt rượt cắn họ.

Này Xá Lợi Phát! Ông nghĩ thế nào? Những người đi đến ấy là vì việc khác hay là muốn tìm lấy khúc xương khô hơi đỏ đó chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không phải họ tìm lấy xương khô.

- Này Xá Lợi Phát! Nếu như vậy thì tại sao chó đói ấy lại giận sủa nhe răng rượt cắn họ?

Bạch Đức Thế Tôn! Theo ý tôi hiểu thì chó đói ấy sợ những người đi lại tham đồ ăn ngon tất sẽ cướp mất mỹ vị cam lộ của nó, vì thế mà nó nhe răng sủa cắn họ.

- Này Xá Lợi Phát! Đúng như lời ông nói. Đời mạt thế sau này có các Tỳ Kheo dầu được không nạn mà đối với các nhà thí chủ, do lòng bòn sẻn mà ghét ganh tham ăn tham uống chẳng tu chánh pháp. Phật cho Tỳ Kheo này như chó đói kia vậy. Nay Phật xuất thế vì xót thương

cứu độ chúng sanh, nên lo việc ấy mà vì các ác Tỳ Kheo đòi mạt thế nói ra thí dụ như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát vì muốn lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh nên cầu Phật trí mà thật hành Tỳ lê gia Ba la mật. Thịt nơi thân của mình, các Bồ Tát ấy còn vui vẻ đem cho, hưởng lại vọng tưởng thịt xấu mà ganh ghét người khác.

Này Xá Lợi Phất các ác Tỳ Kheo ganh ghét người khác ấy, Phật gọi họ là si trượng phu, là kẻ tham sống, là nô lệ giữ lúa tiền, là kẻ bị trói trong của cải trần ngoạn, là kẻ chỉ biết trọng áo cơm, là kẻ tham ăn mà ganh ghét.

Này Xá Lợi Phất! Phật lại nói chánh pháp như vậy: Các Tỳ Kheo đến nhà người thí chủ trước, chẳng nên thấy các Tỳ Kheo khác mà sanh lòng ghen ghét. Nếu có Tỳ Kheo trái lời ta dạy, thấy các Tỳ Kheo khác hoặc nói nhà thí chủ này là chỗ quen trước của tôi, Thầy ở đâu lại tới đây. Với nhà này tôi rất thân mật, Thầy ở đâu đến muốn xâm đoạt.

Này Xá Lợi Phất! Tại sao các Tỳ Kheo tham lam ấy đối với kẻ đến sau lại sanh lòng ganh ghét?

Này Xá Lợi Phất! Vì nhà thí chủ ấy đã hứa cúng cho họ những y phục đồ uống ăn đồ nằm thuốc men và các

vật dụng khác. Họ sợ thí chủ đem đồ hứa cúng này mà thí cho các Tỳ kheo kia vậy. Như thế, đối với nhà thí chủ họ phát khởi ba lỗi nặng: Một là phát khởi lỗi nơi chỗ ở. Họ thấy các Tỳ kheo khác hoặc nói lời hờn rằng nay tôi sẽ rời chỗ này. Hai là với nhà quen thân sẽ bảo: Chưa biết nên cho hay chẳng nên. Ba là với nhà chẳng nhứt định họ sẽ vọng sanh các lỗi lầm.

Này Xá Lợi Phất! Các Tỳ Kheo tham sên ấy đối với người đến sau phát ba ác ngôn: Một là nói nhà thí chủ nhiều việc xấu ác cho các Tỳ Kheo khác bỏ đi. Hai là với các Tỳ Kheo đến sau có lời thành thiệt, mà trái lại là nói dối. Ba là trá hiện lành tốt để gần gũi rình tìm chút lỗi nhỏ rồi ra trước chúng cử tội.

Này Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo ở nơi nhà thí chủ sanh lòng ganh bòn xén thì mau dứt mất tất cả pháp lành đã có.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Tỳ kheo tham ganh bòn xén, Phật gọi họ là người bất thiện, là vứt bỏ BỒ ĐỀ tư lương, lại chẳng thể theo BỒ tát giữ luật nghi để tu chánh pháp.

Này Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ vô lượng vô số bất tư nghị kiếp, có Phật xuất thế hiệu Thắng Hiện Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ chín mươi câu chi tuổi, chúng Thanh Văn có chín mươi câu chi na do tha đều là đại A La Hán.

Này Xá Lợi Phất! Thời kỳ ấy có một Trưởng giả tên Thiện Trạch nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy có hai con trai tên Luật Nghi và Trụ Luật Nghi. Cả hai còn ấu trĩ dung mạo đoan chánh xinh đẹp ai cũng thích nhìn.

Một hôm vào lúc sáng sớm, Đức Phật Thích Hiện Vương đắp y mang bát cùng Tỳ kheo Tăng vì lợi ích chúng sanh mà đi khát thực vào thành của trưởng giả ấy ở. Phật và chúng tăng oai nghi tường tự, các căn vắng lặng, tâm ý điềm bạc, tu nhiếp các căn như đại long tượng, đứng lặng không vẩn đục như nước ao sâu, đức lớn vòi vọi như tòa lâu vàng, thân sắc vững sáng như tòa núi vàng tử kim, lại cũng như biển cả đầy châu báu, như vua Đế Thích chur Thiên vây quanh, như Đại phạm Vương tâm ý tịch tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Hai con trai của Trưởng giả Thiện Trạch ở trên lầu thấy Phật Thích Hiện Vương từ xa đi lại phát khởi lòng vui mừng khen chưa từng có. Trụ Luật Nghi thấy Phật trước vui mừng nói với anh rằng: Từ khi sanh ra đến nay anh có thấy vua chúng sanh đoan nghiêm

thế ấy chẳng? Luật Nghi đáp: Ta từ nào chưa từng thấy vua chúng sanh đoan nghiêm như vậy. Trụ Luật Nghi nói với anh rằng như chỗ tôi nghĩ thì đời sau tôi quyết định sẽ làm vua chúng sanh như vậy.

Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ với anh rằng:

*Như anh Luật Nghi nay đã thấy
Đời sau tôi quyết được như vậy
Chúng đại Tỳ Kheo vây quanh tôi
Sẽ lại gặp tội hơn ngày nay
Vì cầu hơn duyên Bồ Đề Đạo
Tôi thể chẳng nuốt những uống ăn
Anh đã thích ở trong lao ngục
Ý tôi quyết định sẽ siêu thăng
Đấng vua tất cả chúng sanh ấy
Đồng như vàng trắng giữa tinh tú
Ai được thấy mà chẳng kính tin
Lại thích ở nhà chẳng xuất ly.*

Luật Nghi đồng tử nói kệ đáp lời em:

*Vả thôi em chớ nên lớn tiếng
Chẳng phải nói suông mà thành sự
Ta chẳng cần phát ngôn ngữ đời
Thử xem ai thành chánh giác trước.*

Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ thừa anh rằng:

*Đạo Bồ Đề Vô Thượng như vậy
Chẳng phải lòng xấu rít mà được
Tôi phải phát tiếng hiền lành lớn
Quyết định thành Phật trên loài người
Luận người xấu rít thì thế này
Của cải chẳng muốn cho người biết
Nay tôi đâu nên cứ nín lặng
Thân mạng còn bỏ huống của báu
Tôi đem của nhà đều bố thí
Để cầu nhơn duyên Bồ Đề đạo
Luôn phân gia tài của anh có
Cúng phước điền Phật vì rất kính
Ai thấy Thế Tôn đáng tối thắng
Đủ ba mươi hai tướng tốt đẹp
Mà chẳng phát nguyện đến Bồ Đề
Chỉ trừ kẻ kiến chấp hạ liệt
Bao nhiêu nhà cửa và của báu
Cha mẹ với tất cả quyến thuộc
Tôi sẽ đều xả ly tất cả
Mau đến chỗ Đức Như Lai Phật
Là mặt nhật sáng đời cây nương
Từ Tôn soi đời rất khó gặp*

Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Thắng tướng như vậy khó được nghe
Tôi thấy Thế Tôn vào vương đô
Chúng đại Tỳ Kheo vây quanh Phật
Như trăng tròn sáng tại trời trong
Rọi ánh sáng soi khắp mặt đất
Tôi thấy Thế Tôn đến ngã tư
Tướng tốt trang nghiêm tất cả chỗ
Khác nào mặt nhật tia nắng vàng
Đầy cả hư không thường chiếu khắp
Tôi thấy Thế Tôn đi trước chúng
Trang nghiêm hiển phát Tỳ Kheo Tăng
Dường như núi chúa Tu Di kia
Chói các núi báu đều nghiêm lệ
Oai quang của Phật rất rực rỡ
Soi hết quần sanh ở cõi này
Lưỡng Túc Tôn có đủ tướng tốt
Ánh sáng làm đẹp hàng đại chúng
Như Lai có sức thần thông lớn
Ngự trị Trời Rộng Nhon Phi Nhon
Lại khởi vô lượng thứ biến hiện
Vì chúng sanh mà vào vương đô
Ai thấy Pháp Vương thanh như đây
Ba mươi hai tướng trang nghiêm lớn

*Mà lại mong cầu hạ liệt thừa
Chỉ trừ người thấp hèn ngu tối
Nay tôi mừng thấy Đức Thế Tôn
Phát sanh lòng tin rất thanh tịnh
Vì độ chúng sanh tu Bồ Đề
Cần phải mau đến chỗ Như Lai.*

Luật Nghi đồng Tử lại nói kệ đáp lời em:

*Ta đối đường sá chẳng phải lười
Mà chẳng mau đến chỗ Như Lai
Chờ ta xuống khỏi tòa lâu này
Sẽ ra phía ngoài suy gẫm kỹ
Phải nên bỏ rời tướng chấp ngã
Lại chẳng luyến tiếc thân mạng mình
Và cầu trí huệ Phật tối thượng
Rồi mới đi đến chỗ Như Lai
Cha mẹ cửa nhà và cửa báu
Thứ ấy làm người luyến ái nặng
Nay ta đồng thời đều vứt bỏ
Rồi mới đi đến chỗ Như Lai
Nếu người nguyện muốn sẽ thành Phật
Lại rất mến thích Đức Như Lai
Phải mau rời bỏ khỏi trần bửu
Xa rời tục gia đến phi gia.*

Này Xá Lợi Phất! Trụ Luật Nghi đồng tử nghe lời anh nói xong liền xuống thang lầu để đến chỗ Thắng Hiện Vương Phất. Luật Nghi đồng tử xuống lầu nhanh chóng chạy đến chỗ Phất kính lễ xong, Trụ Luật Nghi mới đến.

Bảy giờ Luật Nghi Đồng Tử đem mười ức y phục báu vô giá dâng lên Đức Phất và nói kệ rằng:

*Nay tôi chẳng cầu các tướng đẹp
Dâng cúng Như Lai y vô giá
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phất Như Lai đây không khác
Tối thắng trong tất cả hàm linh
Khéo ở trong tất cả diệu pháp
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phất Như Lai đây không khác
Đây đủ tạng trí huệ Vô Thượng
Khéo ở chánh cần các oai lực
Ba mươi hai tướng thân có đủ
Nguyện mau được thành Phất Vô Thượng
Thành tựu chư Phất mười trí lực
Khéo an trụ bốn vô sở úy
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phất Như Lai đây không khác*

Như chỗ Phật biết pháp chơn tịnh
Chỉ Phật khéo ở soi sáng cả
Xin Phật diễn nói pháp ấy cho
Khiến tôi mau ngộ Vô Thượng Giác
Nay tôi chẳng cầu tướng tốt đẹp
Dâng Phật y vô giá tối thượng
Chỉ mong Bồ Đề diệu tịch tĩnh
Để độ chư Thiên và nhơn thế
Như Lai đã ở pháp vi diệu
Tất cả dị luận không động được
Nay tôi vì cầu pháp như vậy
Nên dâng y vô giá thẳng thượng
Các pháp không sanh không lão bệnh
Cũng không rầu buồn lo khổ than
Xin Phật dạy nói pháp tịch tĩnh
Dắt dìu lợi ích trời người vậy
Nếu pháp không có tham sân si
Cũng không kiêu mạn và khát ái
Xin nói Bồ Đề và Phật tánh
Pháp vô vi mát mẻ cam lồ
Những pháp Như Lai đã an trụ
Được hàng Thiên Long đều kính lễ
Hoặc có tư lự hoặc vô tư
Xin Phật dạy nói pháp tịch tĩnh

*Phật ở tại đây hay chiếu khắp
Bốn phương vô lượng những Phật độ
Nhu ngọn lửa hừng trong hang tối
Tôi nguyện chứng được cam lộ này
Hoặc tất cả những ái vô ái
Tánh thường chẳng nương nơi dục giới
Sắc vô sắc giới cũng chẳng nương
Xin Phật tuyên nói pháp diệu ấy.*

Trụ Luật Nghi nghe anh nói kệ xong bèn đem một bộ guốc báu mới dâng cúng Thắng Hiện Vương Như Lai và nói kệ rằng:

*Nguyện tôi sẽ vì các quần sanh
Làm cứu làm về làm nhà ở
Chẳng còn lại đi trên đường tà
Hằng dốt bầy mê nói chánh đạo
Nguyện thường chẳng quên các tham dục
Tham dục là đường kẻ ngu đi
Rời hẳn tất cả pháp hữu vi
Hằng gặp Như Lai Phật xuất thế
Đã gặp được đáng soi sáng đời
Phải nên cúng dường Lương Túc Tôn
Cần cầu Vô Thượng Phật Bồ Đề
Lợi ích cho các quần sanh vậy*

*Phải đem vô lượng vòng hoa hương
Tràng phan cao đẹp và lọng báu
Dâng hiến vua rồng trong loài rồng
Lợi ích cho các quần sanh vậy
Lại đem các thứ y phục đẹp
Mền nệm uống ăn những thuốc men
Đều mang dâng hiến Phật Thế Tôn
Lợi ích cho các quần sanh vậy
Đánh trống lớn nhỏ thổi ốc loa
Hòa tấu tiêu sáo tiếng ca thanh
Đều đem dâng hiến đáng soi đời
Lợi ích tất cả quần sanh vậy
Món ăn thơm ngon rất bổ dưỡng
Thế gian vi diệu thường ưa chuộng
Đều đem dâng hiến đáng cứu đời
Lợi ích tất cả quần sanh vậy
Cúng dường rộng lớn như vậy rồi
Lợi ích vô lượng các chúng sanh
Bấy giờ tôi liền học xuất gia
Siêng năng tu học các phạm hạnh
Sẽ an trụ nơi bát chánh đạo
Lại an vô lượng ức chúng sanh
Nguyện tôi làm chỗ hữu tình nương
Thường chẳng đi trên đường tà vậy*

*Chư thánh quả rầy rất hạ liệt
Đó là dâm dục tôi bỏ được
Lại sẽ vứt bỏ các phóng dật
Với chẳng phóng dật luôn tu học
Nguyện tôi chẳng sanh vào các nạn
Thường được sanh vào nhà tịnh tín
Đời đời thường thấy Đức Thế Tôn
Thấy được Phật rồi rất tin tưởng
Đã tin tưởng Phật rồi cung kính
Đem vòng hoa đẹp và hương thoa
Các thứ âm nhạc cúng dường rồi
Cần cầu trí huệ sâu của Phật
Rộng sắm đồ cúng Phật như vậy
Trải qua vô lượng câu chi kiếp
Dứt hẳn dục lạc bỏ tại gia
Siêng năng tu học hạnh thanh tịnh.*

Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ xong, liền tại chỗ của Phật Thích Hiên Vương xây dựng đạo tràng bằng xích chiên đàn cao đẹp bốn do tuần ngang rộng trang nghiêm đủ kiểu chạm đẹp. Đã lập đạo tràng trang nghiêm xong, đồng tử Trụ Luật Nghi đem dâng Phật Thế Tôn ấy mà nói kệ rằng:

Đức Phật an trụ bốn thứ trụ

*Đáng Tội Thắng xưa thường khen ngợi
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy
Xin đáng Thiện Thệ từ mãn hứa
Nếu có an trụ chỗ trụ ấy
Tâm thường biết rõ vô lượng chúng
Và biết đời quá khứ vị lai
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy
Nếu ở chỗ ấy đến cứu cánh
Bốn thứ chánh cần bốn thần túc
Và bốn tội thắng vô ngại biện
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy.*

Lúc ấy vì thương đồng tử ấy nên Phật Thắng Hiện Vương nhận tòa đạo tràng thắng thượng được hiến dâng. Phật cùng Tỳ Kheo tăng vào ở trong ấy.

Thấy Phật và Tỳ Kheo tăng đã nhận và vào ở tòa đạo tràng của mình dâng, đồng tử Trụ Luật Nghi rất vui mừng lại đem các thứ cúng dường thượng diệu dâng hiến cung kính tôn trọng khen ngợi gấp bội trọn nửa tháng không ngớt nghỉ. Sau đó, ở trước Phật, đồng tử ấy cạo bỏ râu tóc mặc ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia chuyên chí tinh tấn cầu các pháp lành.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy, hai đồng tử cầu pháp lành rồi tâm trí chơn chánh với Vô Thượng Bồ Đề đều phát hoằng thệ.

Luật Nghi đồng tử phát thệ rằng nguyện tôi thành Phật trước. Phật ấy hiệu Thế Gian Y Hộ phóng đại quang minh.

Trụ Luật Nghi đồng tử phát thệ nguyện rằng nguyện tôi thành Phật trước. Phật ấy hiệu Đại Đạo Thương Chủ cứu độ trời người.

Luật Nghi đồng tử ở trước Đức Phật Thắng Hiện Vương đứng chấp tay đại thệ trang nghiêm nói kệ rằng:

*Tôi sẽ chẳng còn ngôi yên nữa
Và cũng chẳng dựa thân nằm ngủ
Chuyên rông cần cầu đạo Bồ Đề
Để lợi ích các chúng sanh vậy
Tôi sẽ chẳng kể thân mạng sống
Thường bỏ giải đãi siêng tinh tấn
Chí cầu Vô Thượng Bồ Đề đạo
Để làm lợi ích các chúng sanh
Giả sử máu thịt đều cạn khô
Da xương gân mạch đều teo gầy
Phải bỏ giải đãi và thân mạng
Siêng cầu đến Bồ Đề Vô Thượng*

Trụ Luật Nghi đồng tử nghe lời anh phát thệ vui mừng hớn hở liền ở trước anh nói kệ rằng:

*Nay phải cùng hiệp đồng hòa hảo
Tu hành Bồ Đề Vô Thượng hạnh
Phát khởi tinh tấn siêng tới thẳng
Để lợi ích tất cả quần sanh
Nay tôi giảm lo cho thân mạng
Mặc cho máu thịt lằn khô cạn
Phát khởi tinh tấn học theo anh
Để cầu Vô Thượng Bồ Đề đạo
Tôi sẽ ở riêng rảnh vắng vẻ
Núi rừng hoang vắng siêng tinh tấn
Thường cầu trí tới thẳng Vô Thượng
Ở ngôi trang nghiêm đại Pháp Vương*

Này Xá Lợi Phát! Thuở quá khứ ấy hai đồng tử Luật Nghi đại Bồ Tát và Trụ Luật Nghi đại Bồ Tát ở trong pháp hội của Thắng Hiện Vương Như Lai phát hoằng thệ lớn, vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên siêng năng tu hành chánh đạo.

Này Xá Lợi Phát! Lúc hai Bồ Tát ấy thực hành tinh tấn, trong thời gian một ngàn năm chưa hề bị sự ngủ nghỉ xen đoạn chừng khoảng đàn chỉ, trong ngàn năm chưa hề có ý muốn nằm nghỉ, trong ngàn năm chưa hề có ý thích

ngồi, trong ngàn năm chưa hề có một lần khom lưng ngồi xôm chỉ trừ lúc tiêu tiêu, nếu lúc muốn ăn thì đứng thẳng. Trong ngàn năm chưa hề ăn hai lần, một ngày chỉ ăn một lần, mỗi lần chỉ ăn một vắt và uống một chén nước. Trong ngàn năm chưa hề có ý thích ăn uống như có ý nghĩ rằng nay tôi đói khát cần phải uống ăn thứ ấy. Trong ngàn năm chưa từng có một lần ăn uống quá lượng. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm ăn uống vừa ý: Thứ này mặn, này lạt, này ngọt, này đắng, này cay, này chua, này ngon, này dở. Trong ngàn năm mỗi khi đi khát thực thì nhứt tâm chánh niệm, chưa hề nhìn ngó mặt người cúng thí, chưa hề có ý nghĩ ai cho ta, là đàn ông hay đàn bà, nhĩn đến đồng nam đồng nữ cũng chẳng nhìn ngó. Trong ngàn năm ở dưới cội cây mà chưa hề ngược mặt ngó hình cây. Trong ngàn năm chưa hề thay đổi y phục để mặc. Trong ngàn năm chưa hề có ý tham ý giận ý hại. Trong ngàn năm chưa hề có ý nhớ tưởng thân quyến, hoặc cha hoặc mẹ hoặc anh chị em và các quyến thuộc khác. Trong ngàn năm chưa hề nhớ nghĩ nhà cũ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ ngược xem màu sắc nhứt nguyệt tinh tú mây ráng hư không. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ đem thân dựa nơi cây nơi vách. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ dùng tô dầu thoa tay chân. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm kinh sợ. Trong

ngàn năm chưa hề có ý nghĩ thân tâm mỗi mảy. Trong ngàn năm chưa hề có nghĩ lười biếng phóng dật mà chỉ có ý nghĩ nay ta tu hành lúc nào sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trong ngàn năm chưa hề có một lần thân tâm đau khổ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ tôi muốn cạo tóc, chỉ trừ Tứ Thiên Vương đến dùng thần lực lấy tay xoa tóc mang về cung trời xây tháp báu cúng dường. Trong ngàn năm dầu có chư Thiên Vương hoặc đến hoặc đi mà hai đồng tử Bồ Tát không hề có ý tưởng đến đi. Trong ngàn năm chẳng hề có quan niệm từ trong bóng râm tối đi đến chỗ ánh sáng, từ chỗ nóng nực đến chỗ mát mẻ. Trong ngàn năm dầu là mùa rét lạnh cũng chưa hề có ý tưởng mặc áo dày ấm. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm luận bàn việc thế gian vô ích.

Này Xá Lợi Phất! Trong ngàn năm hai đồng tử Bồ Tát ấy thật hành tinh tấn kiên cố như vậy. Bây giờ có ác ma tên Ngu Si Niệm, như ngày nay ta xuất thế có ác ma Ba Tuần vậy.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy ác ma vì muốn làm nhiều loạn nên ở khắp đường kinh hành của Luật Nghi Bồ Tát, ác ma bố trí đầy dao đưa lưỡi nhọn bén lên. Luật Nghi Bồ Tát thấy đường đầy dao hơi quên chánh niệm, có ý tưởng dao nhọn bén. Vì có ý tưởng ấy liền tự giác ăn năn

phát âm thanh lớn hai lần xướng rằng: Quái lạ thay tại sao nay tôi lại phóng dật! Âm thanh ấy vang khắp Tam thiên Đại Thiên thế giới. Trên hư không có sẵn trăm ngàn câu chi đờ đảng Thiên ma nghe tiếng xướng lên của Bồ Tát liền đồng thanh bảo Bồ Tát rằng: Lời phở cáo của Ngài rất hay rất hay.

Này Xá Lợi Phát! Những âm thanh ấy chỉ riêng Luật Nghi nghe, còn Trụ Luật Nghi chẳng nghe, đó là do ma lực vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nghe lời nói của Thiên ma Luật Nghi Bồ Tát phân phát đại tinh tấn kiên cố đi kinh hành trên đường ấy nhiếp tâm lại chẳng còn nghĩ tưởng đến dao nhọn, hàng phục ma oán ấy xong. Luật Nghi Bồ Tát an trụ oai nghi như vậy, thật hành diệu hạnh như vậy, tu đạo tích như vậy, khởi đại bi như vậy, phát khởi tinh tấn dũng mãnh như vậy chưa hề thôi nghỉ.

Lại này Xá Lợi Phát! Hai bồ Tát ấy ở trong pháp hội Phật Thắng Hiện Vương vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên đều thành tựu đại bi dũng mãnh. Lại trong ngàn năm ở rừng vắng rảnh tu tập Phật tùy niệm. Sau thời gian ấy Phật Thắng Hiện Vương nhập Niết bàn. Chư Thiên đến báo tin ấy với hai Bồ Tát. Hai Bồ Tát ấy liền đến chỗ Phật nhập diệt đứng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Như

Lai chẳng rời mắt, lòng rất mến luyến kính trọng và nghĩ rằng: Đức Như Lai xuất thế đại từ bi che chở chúng sanh đồng như nhà ở, sao Phật sớm nhập Niết bàn khiến chúng tôi không chỗ nương không chỗ nhờ.

Này Xá Lợi Phát! Hai Bồ Tát ấy đứng trước Đức Phật luyến mến kính ngưỡng trọn bảy ngày bảy đêm chun chẳng rời động chẳng xiết cảm thương, liền mạng chung sanh lên Phạm Thiên. Đã được thân Phạm Thiên có sức trí biết đời trước, liền dùng thần thông đến hội Niết Bàn, hai vị ấy vì Xá lợi của Phật Thắng Hiện Vương mà xây tháp báu cao lớn cực trang nghiêm mãn bốn mươi ngàn năm mới hoàn thành, trên tháp treo nhiều lọng tròn.

Xây tháp xong, hai Bồ Tát ấy rất vui mừng đứng chấp tay chiêm ngưỡng mến kính mãi đến bảy mươi ngàn năm mới cúi đầu đánh lễ. Do đó hai Bồ Tát mạng chung đều sanh vào nhà Chuyển Luân Vương ở Thiên Bộ Châu. Lúc sơ sanh hai Bồ Tát nhớ những sự việc quá khứ liền nói rằng: Nay tôi phải an trụ nơi pháp bất phóng dật tối thượng đệ nhất. Hai bồ Tát ấy lại nói kệ tự răn mình rằng:

*Nay tôi sanh nhà vua Chuyển Luân
Của cải rộng lớn đều như ý
Phải nên xa bỏ những phóng dật
Cần cầu Vô Thượng Bồ Đề đạo*

*Của báu sắc dục và ngôi vua
Vô thường mau chóng trong giây lát
Người trí chẳng ham thích thứ ấy
Siêng tu Vô Thượng Phật Bồ Đề
Vời của báu nếu chẳng ham ưa
Vì lợi chúng sanh cầu Phật quả
Phải mau rời nhà cầu xuất gia
Tu hành thẳng diệu hạnh thanh tịnh
Thuở quá khứ xưa vô lượng kiếp
Đam mê ngũ dục làm phước đức
Hoặc sanh lên trời hoặc nhơn gian
Chưa hề có lòng chán ngũ dục
Phải bỏ ngũ dục và ngôi vua
Cha mẹ quyến thuộc và của báu.
Bỏ cả quốc thành và quan quân
Xuất gia cần cầu chứng Phật quả.*

Này Xá Lợi Phát! Hai Bồ Tát sơ sanh ấy thân hình đoan chánh bằng đồng tử mười sáu tuổi, liền cạo tóc đắp ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia, trọn hai mươi ngàn năm siêng tu phạm hạnh. Sau đó mạng chung lại sanh trời Phạm Thiên. Mãn báo trời lại sanh nhơn gian. Thuở ấy ở Thiên Bộ Châu có Phật xuất thế hiệu Diệu Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Được gặp Phật, hai Bồ Tát liền theo Phật xuất gia mãn câu chi năm tu hành phạm hạnh.

Thứ đệ như vậy có mười ngàn Đức Phật xuất thế, Luật Nghi Bồ Tát đều được gặp Phật và đều theo Phật xuất gia tu phạm hạnh trồng các cội lành luôn siêng tinh tấn.

Trụ Luật Nghi Bồ Tát cũng đời đời sanh đồng chỗ với anh và đều tu thánh đạo, chỉ trừ chẳng tu phạm hạnh nơi một Đức Phật. Do đó Luật Nghi Bồ Tát thành Phật trước xuất hiện ra đời hiệu Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thọ chín mươi câu chi tuổi, đệ tử Thanh Văn có chín mươi na do tha câu hội.

Này Xá Lợi Phát! Thuở Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai xuất thế thì Trụ Luật Nghi Bồ Tát làm Chuyển Luân Vương oai thế khắp bốn phương đủ phước đức lớn. Vương rất tin kính Đức Phật, sắm những y phục đồ ăn uống thuốc men và nhiều thứ cần dùng trọn ba tháng cúng dường tôn trọng tán thán Đức Phật và Tỳ Kheo Tăng. Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai thọ sự cúng

dường ấy và vì muốn giác ngộ Chuyển Luân Vương nên nói kệ rằng:

*Nếu muốn chứng được các Phật pháp
Tinh tấn dũng mãnh là trên hết
Các loài hàm sanh tham ngũ dục
Có mong cầu chi khó quả toại
Nếu cầu nghĩa lợi nơi ngũ dục
Người trí nên biết không nghĩa lợi
Vua nay ở tại không nghĩ lợi
Cầu thắng nghĩa lợi chẳng thể được
Xưa Phật cùng vua là anh em
Đều phát hoàng thệ cầu Bồ Đề
Thuở ấy tranh đua cùng ước hẹn
Ai sẽ mau được thành Phật trước
Nay vua thấy Phật chứng Bồ Đề
Chuyển thắng pháp luân cho đại chúng
Vua còn ngập chìm nhà ngũ dục
Hoang dâm nữ sắc luôn thủ hộ
Chư Phật quá khứ thường tuyên nói
Người trí chớ nên ham ngũ dục
Nên ta luôn luôn siêng xa rời
Chưa hề theo cầu làm phóng dật
Vua thấy biết sai làm vô nghĩa*

*Nên thường ở lại nghiệp vô nghĩa
Tham dục gây khổ vua mãi mê
Ly dục thanh tịnh được thánh ngại*

Nghe Đức Xí Nhiên Tinh Tấn nói kệ xong, Chuyển Luân Vương ấy liền giác ngộ thấy rõ lỗi tham dục cầu mong xuất gia, trọn chẳng giã từ vợ con quyền thuộc đại thần các tiểu vương, cũng chẳng đoái nghĩ quốc gia hơn dân kho tàng châu báu, vua đứng lên đến trước Đức Phật nhứt tâm chấp tay nói kệ rằng:

*Tôi sẽ bỏ hết nhà lẫn nước
Cần đến chỗ vắng đến ngày chết
Thà để da thịt đến khô khan
Để làm hơn duyên Bồ Đề Phật
Lại phải tinh tấn đại dũng mãnh
Lợi ích vô lượng các quần sanh
Vứt bỏ tại gia đến phi gia
Sẽ ở vô vi chỗ trống vắng
Chẳng thích đeo theo các ngũ dục
Tệ ác dối gạt kẻ ngu phu
Vì ta sa chìm trong bùn dục
Nên nay bịt mặt mà theo sau
Ngũ dục kho báu và ngôi vua
Tất cả đồng thời đều vứt bỏ*

*Tức thời ở trong thành giáo Phật
Chuyên lo tinh tu đạo Vô Thượng
Ai người có trí lại gần dục
Ai học chánh pháp làm hữu vi
Khiến tôi tu hành tinh tấn rồi
Chẳng mau thành Phật ham ngũ dục
Vì thế tôi bỏ các dục lạc
Ngôi vua của báu đều trừ dứt
Cần theo Phật giáo đến phi gia
Làm như duyên Phật Bồ Đề vậy*

Nói kệ xong, Chuyển Luân Vương ấy ở chỗ Đức Phật Xí Nhiên Tinh Tấn cạo bỏ râu tóc mặc ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia rồi đến ở chỗ vắng vẻ siêng tu phạm hạnh. Lại có sáu mươi câu chi trăm ngàn chúng sanh nghe Chuyển Luân Vương xuất gia học đạo, họ cũng khởi lòng tin thanh tịnh theo vua xuất gia siêng tu phạm hạnh.

Này Xá Lợi Phất! Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai ở đời giáo hóa lâu sau thì nhập Niết Bàn. Chuyển Luân Vương Tỳ kheo thấy Phật diệt độ thương cảm mến tiếc xây bửu tháp cúng dường Xá lợi, ít lâu sau mạng chung sanh cung trời Đâu Suất rồi lại sanh nhân gian thành Vô Thượng Chánh giác hiệu Diệu Hạnh Như Lai, Ứng Cúng,

Chánh Biền Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ một câu chi tuổi, đệ tử Thanh Văn có câu chi na do tha câu hội đều là đại A La Hán, trăm ngàn chúng đại Bồ Tát đều chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh, việc đáng làm đã làm xong, Đức Diệu Hạnh Như Lai nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế hơn một kiếp, Xá lợi lưu bố lợi ích chúng sanh.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát thực hành Tỳ lê gia Ba la mật an trụ chánh cần hành Bồ Tát đạo, phải nên y theo sự tu học tinh tấn dũng mãnh không mỏi của Luật Nghi đại Bồ Tát, chớ có làm theo chúng sanh tham lam bòn xén mê gặm xương khô kia.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có Bồ Tát thích cầu Bồ Đề, với nhà thí chủ chớ nên tham lẫn. Nếu lúc mất chánh niệm sanh lòng tham lẫn phải liền quan sát ba điều đáng sợ. Những gì là ba điều đáng sợ?

Nơi nhà thí chủ thường lai vãng, hoặc nhưn khát thực, hoặc lại đàm thoại triền miên chẳng thôi bèn thành thân hảo. Khi thấy Tỳ kheo hiền thiện khác đến, vì tham lẫn nên ganh ghét, hoặc có lúc hay giận hờn. Do có ấy phải biết là nhiếp thọ nghiệp đạo khổ ở địa ngục, phải biết là

gieo giống sanh mạnh tại tâm điền, phải biết là nghiệp sanh biên địa.

Này Xá Lợi Phát! Nay Phật lại vì ông mà nói tướng dạng ấy.

Bồ Tát tham lẫn ấy thấy Tỳ kheo hiền thiện đến nhà thí chủ mình liền sanh lòng ganh ghét giận hờn. Trong lòng dầu giận mà ngoài mặt giả vui đàm luận, lòng thì bòn xén mà thân luôn kề cận hầu tiếp, nhưng lại đứng chỗ khuất lỗ mắt nhìn, hoặc đem sự chẳng thiết vụ cáo hủy báng. Những hành động như vậy phải biết là nghiệp đạo địa ngục, là gieo giống sanh mạnh vào nội tâm, là nghiệp sanh biên địa chịu khổ sở, bị báo sanh mạnh hủy nhục ngày đêm cực khổ bị người sai khiến.

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát ở nơi nhà thí chủ nếu khởi lòng tham lẫn ganh tị, thì phải suy nghĩ ba điều đáng sợ ấy”.

Trưởng lão Xá Lợi Phát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lạ thay thật chưa từng có. Chư đại Bồ Tát ấy rất là hi hữu mới được gặp Đức Như Lai nói pháp xuất yếu nơi nhà thí chủ sanh tham lẫn ấy. Lành thay Đức Thế Tôn, xin vì hàng Thanh Văn chúng tôi mà nói chánh pháp rời lìa tướng tham lẫn nơi nhà thí chủ. Tại sao? Vì Thanh Văn chúng tôi cũng muốn thoát khỏi báo khổ địa ngục

sanh manh và biên địa mà được sanh vào trung quốc loài người. Chúng tôi đều muốn nghe chánh pháp xuất ly tham lã nơi nhà thí chủ. Xin Đức Thế Tôn chẳng bỏ rơi chúng tôi mà tuyên dạy cho”.

Đức Phật phán: “Lành thay! Lành thay! Nay Xá Lợi Phát! Rất là hi hữu, nay các ông có thể an trụ nơi không a dua mà thỉnh hỏi Đức Như Lai về nghĩa như vậy. Lắng nghe lắng nghe Phật sẽ nói cho.

Nay Xá Lợi Phát! Nếu có chúng sanh muốn theo Phật học Phật pháp, Đức Phật liền vì họ mà tuyên dạy. Tại sao? Vì những chúng sanh ấy có thể theo Phật tu học, Đức Phật chẳng trái ý họ, quyết hiện ra trước họ để thuyết pháp.

Lại nay Xá Lợi Phát! Nếu có chúng sanh chẳng muốn theo Phật học chánh pháp, nếu Đức Phật thuyết pháp cho họ nghe, họ sẽ chẳng chịu tin mà còn gây nên căn bản tranh đấu.

Nay Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thành tựu lòng tin thanh tịnh thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, ở nơi Phật pháp có lòng tin thanh tịnh lâu ngày thường thích quán sát, vì muốn cứu tế chúng sanh nên đến chỗ Phật ân cần trịnh trọng hỏi nghĩa giải nghi. Đức Phật có nói pháp chi đều ưa thích lắng nghe, nghe pháp xong lại phát khởi lòng tin

sâu rộng thanh tịnh vui mừng hơn hờ càng thêm tinh tấn thọ trì chánh pháp tu hành đúng pháp.

Này Xá Lợi Phất! Đời sau, các đệ tử của ta ít có Tỳ Kheo nào thâm tâm mong cầu pháp Niết bàn tịch tịnh, phần đông y theo ba sự nghiệp. Một là thường thích theo cầu danh lợi thế gian. Hai là tham ưa bè đảng theo cầu thí chủ qua lại chẳng ngớt. Ba là ưa thích theo cầu nhà cao cửa đẹp chứa cất của tiền vàng bạc châu báu và các thứ đồ dùng. Đây là y chỉ theo cầu ba sự.

Này Xá Lợi Phất! Các Tỳ Kheo ấy vì y chỉ ba sự như vậy nên chẳng thoát khỏi ba ác đạo.

Này Xá Lợi Phất! Các Tỳ Kheo ấy chẳng muốn thoát khỏi địa ngục, bàng sanh ngã quý, mà họ trở lại thích siêng tu pháp dứt đường sanh cõi trời, họ lại siêng làm những sự tranh luận ly gián chê mắng lẫn nhau, họ lại ưa gần các ác hữu lòng tin chẳng thanh tịnh bỏ chỗ thanh vắng mà ở nơi náo nhiệt, cùng người tục kết bè đảng. Các nhà tục bảo: Này trưởng lão nên thường đến nhà, tôi sẽ cung cấp tứ sự cúng dường. Còn các trưởng giả ở nơi thanh vắng ấy chẳng chịu giao tiếp với người thế tục, chúng tôi làm sao thăm hỏi được.

Vì thế nên các Tỳ Kheo ấy càng thân cận tại gia, cùng nhau chuyện trò toàn những sự phiền tạp thế tục.

Này Xá Lợi Phất! Các ác Tỳ Kheo ấy thích ở chung và giao thiệp với hạng người bất lương, tham trước chỗ ở chẳng hề di chuyển. Họ tìm nhiều bè đảng và luôn thăm viếng nhà thí chủ, đích thân đi mừng đi điều, do đó mà thăm kín thân ái nhau. Khi có khách Tỳ Kheo đến thì không cung cấp lại buồng lời chê trách phi pháp. Mà khách Tỳ Kheo thiệt là bực Hiền Thánh. Ác Tỳ Kheo ấy cũng chẳng xưng hô ngài là người đa văn giới đức thanh tịnh, cũng chẳng xưng hô ngài là bực Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán.

Này Xá Lợi Phất! Các ác Tỳ Kheo ấy ở trong pháp của Phật mà chẳng tu pháp của Phật. Không có việc gì khác, chỉ ưa chê bai mắng nhiếc chẳng thôi. Các người tại gia bè đảng của ác Tỳ Kheo ấy lại nói rằng: Những khách Tỳ Kheo chưa hề ở chung và đến lui thân thiện với chúng tôi cùng kinh lý sự việc với nhau, vì lẽ ấy nên chúng tôi chỉ nên cùng các Tỳ Kheo cự trụ bao bọc nhau và mượn oai thế nhau.

Này Xá Lợi Phất! Vì những lý do ấy nên các ác Tỳ Kheo đối với kinh điển này, hoặc hiểu hoặc chẳng hiểu, họ đều luôn luôn hủy báng chẳng tin.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu có người lắng nghe kinh điển được Như Lai diễn nói những pháp môn văn cú sai

biệt như vậy, nghe rồi vui thích tin hiểu không nghi làm thì quyết có thể rời bỏ những kẻ ác như trên và cũng rời bỏ những nghiệp phải đọa ác đạo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu hành tinh tấn dũng mãnh không mỗi lảng nghe Đức Phật nói những tướng tham rít nghiệp đọa vào ác đạo ấy rồi bèn chẳng tự hành động những sự tham lẫn nơi nhà thí chủ, huống là bảo người khác làm.

Đây gọi là đại Bồ Tát chuyên cần chẳng mỗi tu hành Tỳ lê gia Ba la mật, phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát chuyên cần không mỗi, lúc tu tập Tỳ lê gia Ba la mật, với các chúng sanh tưởng là người bệnh vì họ thường bị ba thứ nhiệt não làm khổ luôn.

Những gì là ba thứ nhiệt não? Đó là tham dục nhiệt não, sân khuê nhiệt não và ngu si nhiệt não.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay tôi phải dùng chánh pháp Vô Thượng thuốc cao vô não này thoa cho các chúng sanh nhiệt não. Nhờ chánh pháp Vô Thượng, thuốc cao mát mẻ vi diệu này, thoa vào thì các chúng sanh ấy sẽ dứt trừ những tham sân si nhiệt não.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu hành Tỳ lê gia Ba la mật có vô lượng tướng dạng, nay Phật sẽ lược nói.

Đại Bồ Tát thường nghĩ rằng: Tất cả chúng sanh đều là những người bệnh, vì thường bị nhiệt não bởi ba độc tham sân si vậy. Những chúng sanh sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là bị tham sân si ấy làm nhiệt não. Những chúng sanh sanh lên trời hay Nhơn gian cũng đều bị ba độc ấy đốt khổ. Nếu có chúng sanh thành tựu nghi kiến thì cũng thường bị ba độc đốt khổ.

Này Xá Lợi Phất! Các chúng sanh bị bệnh phiền não, chẳng phải các lương y khác và diệu dược thù thắng khác có thể trị lành, có thể làm lửa nóng tham sân si lạng tắt được

Chỉ có Đức Như Lai đại y vương Vô Thượng thắng diệu và đại Bồ Tát chứng pháp thân dùng sức đại nguyện tự nghiêm trì thân mình làm lương dược rồi mới trừ được bệnh nhiệt não tham sân si cho tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Theo ý của ông thì chúng sanh giới nhiều hay là địa giới v.v... nhiều?

- Bạch Đức Thế Tôn! Theo tôi hiểu diệu nghĩa của Đức Phật nói, chúng sanh giới nhiều, chẳng phải địa giới,

thủy giới, hỏa giới và phong giới có thể so sánh bằng được.

- Nay Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói: chúng sanh giới nhiều, chẳng phải địa giới v.v... nhiều. Nay ta lại nói tướng dạng ấy.

Nay Xá Lợi Phất! Có các chúng sanh thân hình vi tế khó thấy được, mắt thần của các thần tiên cùng thiên nhân của Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng thể thấy, chỉ có thiên nhân thanh tịnh của Như Lai là soi rõ được. Tịnh thiên nhân của Như Lai thấy rõ những chúng sanh vi tế ấy chừng bằng dung lượng của một bánh xe, số ấy vô lượng nhiều hơn số trời và người trong toàn cõi Tam thiên Đại Thiên thế giới.

Nay Xá Lợi Phất! Chúng sanh giới vô lượng vô biên như vậy, hẳn đến tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới, hoặc noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có sắc không sắc có tướng không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, hoặc khả kiến hoặc bất khả kiến, hẳn đến bao nhiêu chúng sanh giới giả danh kiến lập, giả sử trong khoảng sát na, tất cả số lượng chúng sanh giới ấy, không trước không sau, đồng thời đều được thân người và đều thành lương y cả và đều thọ một kiếp, tất cả đều thông suốt y đạo, giỏi luyện phương thuốc làm

đại y sư giỏi trị lành các bệnh tật như thần y Kỳ Bà hiện nay. Các đại y sư ấy chung nhau nghị luận phương dược muốn chữa trị bệnh nhiệt não tham sân si của một chúng sanh. Giả sử mỗi mỗi đại y sư ấy đều mang diệu dược thanh lương lượng bằng núi chúa Tu Di chăm sóc chữa trị thoa đắp cho con bệnh tận y thuật của mình cho đến dùng hết số lượng diệu dược ấy, cũng chẳng chữa lành được bệnh nhiệt não tham sân si của một chúng sanh.

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian thấy các chúng sanh bị bệnh phiền não, Đức Như Lai chỉ nói một pháp môn bất tịnh quán, Chánh pháp Vô Thượng, thuốc cao vô não để thoa đắp, có vô lượng chúng sanh trừ diệt được bệnh nhiệt não tham dục. Thoa đắp trị cho vô lượng trăm chúng sanh, vô lượng ngàn chúng sanh, vô lượng trăm ngàn chúng sanh, vô lượng câu chi chúng sanh, vô lượng trăm câu chi chúng sanh, vô lượng ngàn câu chi chúng sanh, vô lượng trăm ngàn câu chi chúng sanh, vô lượng câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng trăm câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng ngàn câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, nhân đến vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, nhờ pháp bất tịnh quán mà tham dục nhiệt não đồng thời trừ dứt.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai chỉ nói một pháp môn từ bi quán, Vô Thượng chánh pháp diệu dược thanh lương dùng để thoa đắp. Có vô lượng chúng sanh nhờ pháp dược ấy mà trừ được bệnh sân khuê nhiệt não. Nhẫn đến có vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh nhờ pháp từ bi quán mà sân khuê nhiệt não đồng thời trừ dứt.

Này Xá Lợi Phát! Đức Như Lai chỉ nói một pháp môn như duyên quán chánh pháp Vô Thượng diệu dược thanh lương dùng để thoa đắp, có vô lượng chúng sanh, nhẫn đến có vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh dứt trừ được bệnh nhiệt não ngu si.

Lại này Xá Lợi Phát! Như vừa rồi Đức Phật nói đại Bồ Tát chúng pháp thân dùng nguyện lực nghiêm trì thân mình mà làm lương dược dùng trừ dứt bệnh nhiệt não tham sân si cho vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh. Nay Đức Phật lại nói tướng dạng ấy. Ông nên lắng nghe.

Này Xá Lợi Phát! Ta nhớ quá khứ trước vô số kiếp, có Phật xuất thế hiệu Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy Đức Nhiên Đăng Như Lai thọ ký cho ta đời sau quá vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mưu Ni đủ mười hiệu. Được Phật Nhiên Đăng thọ ký xong, ta chứng pháp thân thành tựu. Sau khi Phật Nhiên Đăng diệt độ, ta làm Đế Thích tên Vi Diệu Nhân được oai thế tự tại ở trời Đao Lợi, có thần thông lớn oai đức lớn chư Thiên quyên thuộc đông nhiều.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy ở Thiệm Bộ Châu có tám muôn bốn ngàn đại thành và vô lượng thôn ấp thị trấn và vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, như vật đông đúc rất hưng thịnh. Bấy giờ có bệnh dịch lớn xuất hiện, nhiều chúng sanh mắc phải bệnh dịch nặng. Có vô lượng y sư dược sư tận lực cứu chữa, nhưng bệnh vẫn không dứt. Các chúng sanh mang bệnh ấy chẳng gặp lương y bị bệnh hành đau khổ, không ai cứu hộ, không chỗ về nương, họ đồng kêu la rên khóc rằng: Nay tôi mắc lấy bệnh khổ này, xứ nào có Trời Rồng Dạ Xoa Quỷ Thần đại từ bi trừ bệnh cho tôi. Nếu trừ được bệnh tôi sẽ chẳng tiếc tất cả của cải châu báu, sẽ hậu tạ lương y và thuận theo sự dạy bảo. Lúc ấy ta ở trời Đao Lợi do tịnh thiên nhãn thấy vô lượng chúng sanh bị nhiều bệnh dịch quá đau khổ, và do tịnh thiên nhãn nghe suốt lời khóc than kêu cầu của họ.

Này Xá Lợi Phát! Thuở ấy, khi ta thấy và nghe sự việc ở nhơn gian như vậy, với các chúng sanh ấy, ta phát khởi đại bi mà nghĩ rằng: Sao mà quá khổ, vô lượng vô biên chúng sanh như vậy mắc phải bệnh nặng không nơi nương cậy, không người cứu hộ, không chỗ nương về, không ai chữa lành. Nay ta quyết định làm nơi nương cậy, làm người cứu hộ, làm chỗ nương về và làm y sư chữa lành bệnh cho họ. Ta liền ản thân hình Đế Thích cao lớn mà hóa sanh làm thân chúng sanh to lớn tên Tô Ma nơi Thiệm Bộ Châu cách đại thành Câu Lô chẳng xa. Thọ sanh xong, ta ở hư không nói kệ phổ cáo tất cả chúng sanh ở Thiệm Bộ Châu rằng:

*Cách thành Câu Lô chẳng mấy xa
Có thân to lớn tên Tô Ma
Nếu ai ăn được thịt thân ấy
Tất cả bệnh khổ đều trừ dứt
Nó không giận hờn không làm hại
Vì làm lương y mà thọ sanh
Mọi người nên mừng chớ kinh nghi
Tùy ý xẻo thịt ăn trừ bệnh*

Lúc ấy vô lượng chúng sanh trong tám vạn bốn nghìn đại thành các thôn ấp thị tứ, những kẻ đang mắc bệnh khổ nghe tiếng phổ cáo ấy đồng kéo nhau đến bên thân Tô

Ma Bồ Tát đua nhau dùng dao bén cắt xẻo thịt. Đương lúc bị xẻo cắt, nơi thân thịt Tô Ma Bồ Tát phát âm thanh lớn nói kệ rằng:

*Nếu do đây sẽ chứng Bồ Đề
Tạng trí sẽ thành vô tận tạng
Tùy tôi phát nguyện lời chí thành
Cũng nguyện thân thịt thường vô tận.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy tất cả chúng sanh ở Thiệm Bộ Châu vì bị bệnh bức khổ nên họ tranh nhau hoặc xẻo hoặc chặt từng khúc thịt nơi thân Tô Ma Bồ Tát rồi hoặc ăn hoặc gánh đem đi. Dầu bị chặt xẻo nên vì nguyện lực nên cắt xẻo bao nhiêu thì thịt sanh ra bấy nhiêu không hề khuyết giảm.

Này Xá Lợi Phất! Các chúng sanh ấy được ăn thịt Tô Ma Bồ Tát rồi tất cả đều lành bệnh, tâm an vui thân thể không biến đổi. Bấy giờ tất cả nhơn dân ở Thiệm Bộ Châu hoặc nam hoặc nữ đã được ăn thịt của Tô Ma Bồ Tát mà lành bệnh đều tự nghĩ rằng Tô Ma này có ơn rất lớn đối với chúng ta, trừ bệnh khổ cho ta, ban ta sự an vui, ta phải sắp đặt cúng dường thế nào để đáp ơn ấy. Họ cùng nhau tụ tập bên thân Tô Ma Bồ Tát ở thành Câu Lô mà nói kệ rằng:

Ngài là nương cây là cứu hộ

*Ngài là lương y là diệu dược
Xin thương mà dạy bảo chúng tôi
Cúng dường thế nào đáp ơn nặng.*

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy ta thấy chúng sanh được lành mạnh an vui mà mang ơn nặng qui y với ta. Ta liền diệt thân Tô Ma trở lại thân Đế Thích đứng trước họ oai quang sáng rỡ bảo họ rằng: Nếu do thịt nơi thân của ta mà được hết bệnh khổ, mọi người mang ơn mà muốn báo đền. Ta chẳng phải vì quốc độ ngôi vua thành ấp nhà cửa mà cứu mọi người đem thịt nơi thân mình bố thí, cũng chẳng vì vàng bạc châu báu mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì voi ngựa bò dê các súc vật mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì nam nữ đồng bộc nô tỳ mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì món ăn uống y phục giường nệm thuốc men mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì vườn rừng đất đai ao hồ nhà cửa cùng các đồ cần dùng mà bố thí thịt thân mình. Ta sở dĩ thương mọi người mắc bệnh khổ mà bố thí thịt thân mình để chữa lành đó là muốn tất cả chúng sanh rời nghiệp bất thiện. Mọi người nếu có thể vì ta mà bỏ hẳn rời hẳn các nghiệp sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham gian, sân hận và tà kiến thì tức là lợi ích cho ta cũng tức là báo ơn ta vậy.

Đề Thích lại đối đại chúng mà nói kệ rằng:

*Ta vốn chẳng vì khối trần bửu
Chẳng vì thành ấp cùng quốc độ
Cũng chẳng phải vì thiên ngọc nữ
Chẳng vì áo cơm giường nệm nằm
Muốn báo Tô Ma Bồ Tát ơn
Chỉ nên tôn trọng đồng hòa hiệp
Đều có từ tâm kính mến nhau
Chuyên tu mười nghiệp lành tịnh diệu
Mọi người phải trì mười nghiệp lành
Luôn luôn hòa hiệp phòng giữ chặt
Đây gọi là pháp cúng dường lớn
Vì Bồ Tát chẳng cầu của cải
Ta chẳng dùng của báu thế gian
Chẳng dùng ăn ngon và mặc đẹp
Chẳng dùng voi ngựa và xe cộ
Chẳng dùng giường nệm đồ trang sức
Mọi người cùng nhau đồng hòa hiệp
Giữ gìn thanh tịnh mười nghiệp lành
Cùng nhau phát khởi đại từ tâm
Mình người đồng tu lòng lợi ích*

Này Xá Lợi Phất! Nghe ta nói kệ xong, mọi người ở Thiệm Bộ Châu thở áy vì cảm ơn đức, nên họ đánh lễ

nơi chun ta mà cùng thọ trì mười nghiệp đạo lành thanh tịnh vi diệu.

Này Xá Lợi Phát! Ta nhớ rõ tất cả những người ở Thiệm Bộ Châu thuở ấy được ăn thịt Tô Ma Bồ Tát, từ đó đến nay chưa hề có một người bị đọa ác đạo, họ đều sanh lên trời Đao Lợi và vì nghiệp duyên trước nên luôn cùng ta chung sanh. Thuở ấy ta lại vì thiên chúng ấy mà diễn dạy chánh pháp làm cho họ đều được an trụ nơi ba thừa thánh đạo: hoặc Thanh Văn thừa, hoặc Độc Giác thừa, hoặc có người an trụ nhưt thừa Vô Thượng Bồ Đề. Các chúng ấy hoặc đã nhập Niết bàn, hoặc sẽ nhập Niết bàn, hoặc hiện nhập Niết bàn.

Này Xá Lợi Phát! Ta quan sát đại Bồ Tát an trụ pháp thân vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên thành tựu đại thần thông như vậy, thành tựu đại oai Đức như vậy, thành tựu đại thế lực như vậy, mới có thể chỉ xả thí một thân thịt mà thành thực được vô biên chúng sanh đều an trụ nơi ba thừa thánh đạo được chẳng thối chuyển”.

Trưởng Lão Xá Lợi Phát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tướng dạng của đại Bồ Tát thật hành Tỳ lê gia Ba la mật chuyên cần tu tập được pháp thân? Mong Đức Thế Tôn dạy cho.

- Nay Xá Lợi Phát! Tướng pháp thân của Đại Bồ Tát không sanh không tử kiên cố không hư hoại như chất kim cương chẳng thể nghĩ bàn được. Nhưng vì hóa độ những chúng sanh thân hư hoại mà chư pháp thân đại Bồ Tát hiện thân hư hoại, còn muốn hóa độ hàng thân chẳng hư hoại thì lại hiện thân bất hoại. Nhưng pháp thân ấy viên thành đầy đủ, lửa chẳng cháy được, dao chẳng đứt được, như chất kim cương kiên cố.

Nay Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát an trụ pháp thân vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên tinh tấn không mỏi, chẳng phải là có công dụng chỉ dùng thân mình thì có thể thành thực vô lượng chúng sanh chẳng cần phải vận tâm suy nghĩ phân biệt. Chính Bồ Tát này thân tự có thể hay biết, trọn các thân tướng tùy nhập tự thân chơn như pháp tánh, tự thân chơn như tùy nhập chư Pháp chơn như, chư Pháp chơn như tùy nhập tự thân chơn như, tự thân chơn như tùy nhập chư Phật chơn như, chư Phật chơn như tùy nhập tự thân chơn như, tự thân chơn như tùy nhập khứ lai hiện tại chơn như, khứ lai hiện tại chơn như tùy nhập tự thân chơn như. Lại quá khứ chơn như chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như cũng chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như cũng chẳng trái quá khứ chơn như. Vị lai chơn

như chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như cũng chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như cũng chẳng trái vị lai chơn như. Hiện tại chơn như chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như cũng chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như cũng chẳng trái hiện tại chơn như. Lại khứ lai hiện tại chơn như tức là uẩn xứ giới chơn như. Uẩn xứ giới chơn như tức nhiệm ô thanh tịnh chơn như. Nhiệm tịnh chơn như tức lưu chuyển tịch diệt chơn như. Lưu chuyển tịch diệt chơn như tức gia hạnh chơn như. Gia hạnh chơn như tức nhứt thiết hạnh chơn như. Nhứt thiết hạnh tức là chơn như, chơn như tức là nhứt thiết hạnh.

Này Xá Lợi Phất! Chơn như tức là thiết tánh, là như tánh, là phi bất như tánh, là bất viển ly tánh, là vô phát động Tánh, là vô nhiều loạn tánh, là bất tương vi tánh, là vô vi tránh tánh.

Này Xá lợi Phất! Chơn như là không chỗ vi tránh. Do vì không vi tránh mà gọi là chơn như vậy, nhưng chư Như Lai nói là vi tránh.

Này Xá Lợi Phất! Chơn như gọi là tùy thuận nhiếp thọ, tại sao Như Lai lại nói là vi tránh? Vì Như Lai trái

với tất cả tránh vậy. Do đó mà Bồ Tát thường hiện tất cả vi tránh. Chư Như Lai vốn không vi tránh cũng chưa hề phát khởi. Tại sao? Vì không vi không tránh nên gọi là Như Lai vậy, nhưng lại thường hiện các sắc tượng vi tránh, chẳng phải Như Lai có động loạn.

Chư đại Bồ Tát dùng trí như thiết quán thân Như Lai bình đẳng pháp tánh tức tự thân bình đẳng pháp tánh. Lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán Như Lai bình đẳng pháp tánh. Lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán các thân và phi thân, ở nơi tất cả các thân và phi thân quán thân bất tư nghị kia. Đại Bồ Tát ở nơi pháp duyên sanh rõ thấu tất cả thân, đã rõ thấu rồi dẫn nhiếp pháp thân.

Đương lúc đại Bồ Tát dẫn nhiếp pháp thân ấy, Đức Phật gọi họ chứng được pháp thân. Đã chứng pháp thân thì có thể thị hiện thân uẩn xứ giới. Phải biết thân uẩn xứ giới ấy là do pháp thân hiển hiện vậy?

Vì thế nên, này Xá Lợi Phất! Tất cả chúng sanh nếu có ai được gặp thân ấy, hoặc thấy hoặc nghe đều liền điều phục, lúc chạm xúc thân ấy, có thể khiến chúng sanh làm những pháp lành nghĩa lợi.

Lại này Xá Lợi Phất! Như hiện nay thần y Kỳ Bà hạp các vị thuốc hòa lại làm hình tượng nữ nhơn đẹp xinh ai

thấy cũng thích. Do thần y khéo nắn khéo trang sức nên tượng nữ nhơn ấy dầu không tư lự không phân biệt mà có tác động qua lại đứng đi ngồi nằm. Các nhà hào quý vua quan trưởng giả có bệnh tật đến nhà thần y. Thần y khám bệnh xong, đem tượng nữ nhơn ban cho người bệnh. Người bệnh tạm thời ôm ấp tượng nữ nhơn ấy thì tất cả bệnh tật đều tiêu trừ, thân tâm an lạc. Thần y Kỳ Bà có diệu trí trị bệnh thế gian, các y sư trong đời không ai bằng được.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do pháp thân hiển hiện cũng như vậy. Tất cả chúng sanh hoặc nam hoặc nữ có bệnh nhiệt não, tham sân si đến chỗ Bồ Tát ấy tạm thời chạm xúc thân Bồ Tát ấy thì tất cả bệnh khổ đều được tiêu trừ, cảm thấy thân tâm mình rời khỏi các nhiệt não. Tại sao? Do vì chư Đại Bồ Tát trước kia phát nguyện lớn khéo thanh tịnh vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Pháp thân đại Bồ Tát chẳng do ăn uống đoàn thực mà được sống còn, dầu biết rõ tất cả thức uống ăn đều vốn không chỗ có, nhưng vì thương chúng sanh mà hiện ăn uống. Dầu hiện ăn uống mà không tham trước, với thân thể mình chưa hề đoái luyến. Tại sao? Vì thế lực của pháp thân chẳng thôi chẳng giảm, thân thể ấy chẳng do ăn uống mà tồn tại.

Này Xá Lợi Phất! Pháp thân Bồ Tát đối với sanh tử khó biết rõ được mà lại thị hiện thân có sanh có tử. Tại sao? Vì muốn thành thực các chúng sanh nên thị hiện có sống chết vậy. Dầu thị hiện chết mất mà đại Bồ Tát ấy biết rõ tất cả pháp không dứt mất, dầu thị hiện có sanh mà biết rõ tất cả pháp không khởi tác, dầu thị hiện sanh khởi mà biết rõ tất cả pháp cứu cánh vô sanh. Lại pháp thân ấy dùng pháp làm món ăn, do pháp lực giữ gìn, y chỉ nơi pháp, do vì bốn nguyện nên dầu không công dụng tư lự phân biệt mà thành thực chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Pháp thân Bồ Tát có những tướng dạng như vậy là do tinh tấn không mỏi tu hành Tỳ lê gia Ba la mật mà được chứng nhập”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Thân như kim cương chẳng tổn hoại
Biết thời giáo hóa nên hiện sanh
Độc ác dao lửa chẳng hại được
Chúng được giáo hóa thấy thiêu hại
Có bệnh thì thấy là lương dược
Người đói khát thấy là thực phẩm
Bởi tánh các pháp vô phân biệt
Chứng pháp thân không thân như lý
Biết rõ các pháp từ duyên sanh*

Không ngã hơn nam nữ ý sanh
Vì có các duyên nên khổ mãi
Vì không các duyên nên khổ dứt
Biết sắc chẳng bền như đóng bột
Suy gấm các thọ đồng bóng nước
Tưởng ấm như nóng ánh nắng gợn
Quan sát hành âm đường bẹ chuỗi
Như nhà ảo thuật giỏi làm trò
Phút chốc liền hiện các sắc tượng
Biết công dụng thức cũng như vậy
Người trí không cầu nơi ngũ ấm
Biết của đời như tên rời dây
Lại giống chớp nháng nước thác đổ
Tạm tụ lại tan tợ mây nổi
Người trí chẳng cầu của trong đời
Các cõi không có một người nào
Chưa từng chẳng hưởng cảnh trời vui
Lại đọa ác đạo bị nghèo khổ
Phật tử biết vậy chẳng cầu trời
Tâm ấy vô y đường hư không
Phi hữu phi vô rời y chỉ
Dầu sanh các cõi không sanh tử
Vì chứng pháp thân không lão tử.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tinh tấn không mỗi lúc tu hành Tỳ lê gia Ba la mật phải chánh tâm tu học như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Thế gian đều có y sư đầy cả thế giới cũng chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn. Tại sao? Vì họ chẳng giỏi lại vô trí nên họ chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn tham sân si. Chẳng những họ chẳng biết ba thứ bệnh hoạn lớn ấy mà họ cũng chẳng biết được ba thứ lương dược đối trị ba thứ bệnh hoạn lớn ấy. Đó là họ chẳng biết bệnh hoạn lớn tham dục và lương dược đối trị là bất tịnh quán, bệnh hoạn lớn sân khuê và lương dược đối trị là từ bi quán, bệnh hoạn lớn ngu si và lương dược đối trị là duyên khởi quán.

Này Xá Lợi Phát! Các y sư thế gian ấy chỉ trị được một hai bệnh khác mà không trị được tất cả bệnh của chúng sanh, họ chỉ trị bệnh hết tạm thời mà không thể trị dứt vĩnh viễn.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay ta thật hành Tỳ lê gia Ba la mật tu Bồ Tát đạo, há lại học theo các y sư ấy, ta phải nương theo chư Phật Thế Tôn là đại y vương khéo thấu rõ các pháp trị dứt cứu cánh tất cả bệnh. Ta theo học với đại y vương Vô Thượng ấy, tu học xong, ta sẽ trị khắp

tất cả bệnh khổ há lại trị một hai thứ bệnh riêng rẽ, ta sẽ trị dứt cứu cánh gốc các bệnh há lại trị lành tạm thời.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng: Ta phải chứa hộp chánh pháp Vô Thượng thuốc cao cam lộ khiến tất cả chúng sanh nghe tên thuốc thì những bệnh rất nặng tham sân si tự nhiên tiêu diệt.

Lại này Xá Lợi Phát! Trong núi Tuyết có vị thuốc tên Tỳ Già Ma, ai nghe tên thuốc ấy thì các độc nhiệt mãnh liệt ở thế gian đều tiêu diệt. Chỗ thuốc Tỳ Già Ma ấy trong vòng trăm do tuần, vì oai thế thanh của nó nên làm cho các ác độc đều vô hiệu. Nếu đem thuốc Tỳ Già Ma ấy xoa vào trống lớn loa lớn rồi hoặc đánh trống hoặc thổi loa, các chúng sanh nghe tiếng trống tiếng loa ấy, hoặc kẻ uống độc dược, hoặc bị độc vật cắn đốt, gai độc đâm, vương chất độc, tất cả độc ấy đều tiêu diệt.

Này Xá Lợi Phát! Ngoài thần y Kỳ Bà, tất cả y sư thế gian đều không biết thuốc Tỳ Già Ma. Chỉ có thần y Kỳ Bà là biết sắc tánh của thuốc thần ấy.

Này Xá Lợi Phát! Cũng như vậy, đại Bồ Tát tinh tấn không mỏi thật hành Tỳ lê gia Ba la mật chứa hộp chánh pháp Vô Thượng thuốc cao cam lộ xoa đắp cho tất cả chúng sanh có bệnh, chẳng cùng chung với pháp Thanh Văn, Độc Giác, chỉ trừ Đức Như Lai đại y vương Vô

Thượng khéo thấu tất cả pháp, dùng chánh pháp Vô Thượng thuốc cao cam lộ xoa khắp ống loa đại pháp. Xoa xong liền thổi loa tiếng vang khắp Tam thiên Đại Thiên thế giới, nhiều chúng sanh nghe tiếng pháp loa ấy tất cả bệnh nặng tham sân si đều trừ diệt, nhân đến có bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh đều được trừ diệt bệnh nặng tham sân si.

Này Xá Lợi Phất! Chánh pháp Vô Thượng thuốc cao cam lộ ấy từ nơi nào mà đến họp tại đây? Phải biết là từ pháp khí đại Bồ Đề mà đến. Pháp khí đại Bồ Đề ấy từ chỗ nào đến? Phải biết là từ trong tráp báu Bồ Tát pháp mà đến. Tráp báu Bồ Tát ấy từ đâu đến? Phải biết từ pháp môn đại Bồ Tát tạng mà đến chớ chẳng đâu khác.

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên đại Bồ Tát tinh tấn chẳng mỏi vì muốn tu hành Tỳ lê gia Ba la mật nên chí thành cần cầu kinh điển pháp môn đại Bồ Tát tạng, lắng nghe thọ trì, hoặc đọc tụng nghiên cứu nghĩa lý rồi rộng giảng dạy cho các chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Ông lại nên biết thêm tướng dạng ấy, nay Phật sẽ nói để hiển bày thêm những nghĩa ấy. Các đại Bồ Tát nghe ta nói rồi rất chí thành cần cầu kinh điển ấy để nghiên cứu tu học và dạy lại mọi người.

Này Xá Lợi Phất! Đời quá khứ vô lượng vô số bất tu nghị kiếp, ở thế giới này có Phật xuất thế hiệu Xích Liên Hoa Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Có tám mươi câu chi Thanh Văn đệ tử đều là đại A La Hán. Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng thọ tám mươi tuổi thì nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế năm trăm năm, tượng pháp trụ thế cũng năm trăm năm, Xá lợi lưu bố cúng dường như sau khi ta diệt độ.

Này Xá Lợi Phất! Sau khi Phật Xích Liên Hoa Thắng nhập Niết bàn sắp mãn một trăm năm, bấy giờ có một Bồ Tát từ thế giới khác chết đến sanh thế giới này nơi nhà đại vương. Vừa sanh ra liền xưng lên rằng: “Lạ thay, nay sanh xứ phi pháp”. Xưng rồi lại nói: “Nay tôi sẽ thật hành pháp hạnh. Nay tôi sẽ thật hành pháp hạnh”. Mọi người nghi quái đồng gọi trẻ sơ sanh ấy là “Pháp Hạnh”. Đến tuổi hai mươi, Vương tử Pháp hạnh do lòng tin thanh tịnh xuất gia quy hướng đạo Vô Thượng. Xuất gia xong, Pháp Hạnh Tỳ Kheo ở riêng nơi rừng vắng trong một tịnh thất.

Lúc ấy trên không có đại Thiên Thần đến bảo rằng: Này Tỳ Kheo! Nếu nay ông cầu pháp Vô Thượng của

Như Lai thì nên cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nếu chưa được thì chớ bỏ tinh tấn, chuyên chí tìm cầu chớ để chẳng được.

Nghe Thiên Thần mách xong, Tỳ Kheo Pháp Hạnh rất vui mừng thân tâm thư thối liền đi hỏi tìm pháp Bồ Tát tạng. Tự thân đến các thành ấp thôn xóm và các đình quán để tìm cầu, tìm mãi không được. Tỳ Kheo ấy lại đến các tăng phường, hoặc thấy Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni liền thưa rằng: Lành thay thưa Ngài nơi nào có pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, Bồ Tát y theo đó tu học xuất sanh vô lượng diệu pháp của chư Phật. Các người ấy đáp rằng: Nay Tỳ Kheo tôi chưa hề được nghe những gì gọi là pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nay hơn vì ông nói tôi mới được nghe danh tự pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng.

Tỳ Kheo Pháp hạnh lại tự suy nghĩ: Diệu pháp của chư Phật chẳng lẽ Thiên Thần vọng nói. Nay tôi phải chẳng bỏ rời dũng mãnh tinh tấn nếu chưa được nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng thì quyết không bỏ giữa chừng.

Suy nghĩ xong lại hỏi các Tỳ Kheo: Đức Xích Liên Hoa Thắng Như Lai nhập Niết bàn trà tỳ tại chỗ nào? Biết được rồi, Tỳ Kheo Pháp Hạnh liền đến chỗ Phật trà tỳ cúi đầu đánh lễ đi nhiều vô số vòng rồi ngồi kiết già

một phía, nhứt tâm chánh niệm tương đối mặt Phật mà phát thệ rằng: Nay tôi ngồi kiết già tại đây nếu chẳng được từ Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng hiện tiền được nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng thì quyết chẳng xả chun quyết chẳng rời khỏi chỗ ngồi này.

Phát thệ xong, Pháp Hạnh Tỳ Kheo tinh tấn kiên cố ngồi kiết già nhứt tâm chánh niệm quá bảy ngày. Bảy giờ thế giới phương Đông có Phật hiệu Bửu Tạng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì Pháp Hạnh nên đến hiện thân trước mặt Ngài mà bảo rằng: Nay ông nên theo tám môn cú pháp trong pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng để tinh tấn tu hành thì các Phật pháp sẽ chẳng khó được. Bảo xong Đức Phật Bửu Tạng giảng nói tám môn cú pháp cho Pháp Hạnh Tỳ Kheo.

Được nghe Phật dạy, Pháp Hạnh Tỳ Kheo tinh tấn tu tập tám môn pháp cú, sau đó chẳng lâu được thành tựu đa văn Vô Thượng bất tư nghị, liền xả chun rời chỗ ngồi, vì muốn rộng thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên dừng mãnh tinh tấn đến các thành thị thôn ấp, các đình quán, lần lượt tuyên nói hiển thông pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ấy khắp mọi nơi mãn sáu mươi năm. Lúc đó Bồ Tát Pháp Hạnh giáo hóa chúng trời người mãn số một câu chi đều được an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung Pháp

Hạnh Bồ tát phát thệ rằng: Tôi nguyện sanh trở lại trong loài người ở thế giới này và sẽ tu pháp hạnh. Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng chung sanh trở lại nhà cư sĩ. Vừa sanh ra liền xưng lên rằng: Tôi sẽ tu pháp hạnh, tôi sẽ tu pháp hạnh. Do đó mọi người lại đặt tên cho trẻ ấy là Pháp Hạnh. Lúc sơ sanh mà Pháp Hạnh đồng tử thân hình như tám tuổi, dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia hướng về đạo Vô Thượng. Xuất gia chẳng lâu, do túc tập nên diệu nghĩa của pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng tự nhiên hiện ra. Tỳ Kheo Pháp Hạnh an trụ trong đại Bồ Tát tạng ấy đủ sáu mươi năm rồi đi khắp nơi giáo hóa pháp ấy trong sáu mươi năm. Người được giáo hóa đủ một câu chi đều an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung, Pháp Hạnh Bồ Tát phát nguyện sanh làm người trở lại tại thế giới này và cũng tu pháp hạnh. Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng chung sanh trong cung vua. Ngày ấy trên hư không Thiên Thần xưng rằng: “Pháp Thắng Bồ Tát xuất thế, Pháp Thắng Bồ Tát xuất thế”.

Do lời Thiên Thần xưng nên Vương tử sơ sanh ấy được đặt tên là Pháp Thắng. Đến năm hai mươi tuổi Vương tử ấy lòng tin thanh tịnh xuất gia, được mọi người gọi là Pháp Thắng Tỳ Kheo. Do sức đại niệm huệ sẵn có nên Pháp Thắng Tỳ Kheo được pháp môn vi diệu Bồ Tát

tạng tự nhiên hiện ra rồi tinh tấn tu tập có thể khéo dứt hẳn nghi làm cho tất cả chúng sanh, sau sáu mươi năm tự thân đi khắp mọi nơi giáo hóa mãi sáu mươi năm được đủ số một câu chi chúng Trời, Người đều an trụ tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc lâm chung, Pháp Thắng Bồ Tát phát nguyện sanh trong nhơn đạo xuất gia tu pháp hạnh. Sau khi mạng chung, do nguyện lực ấy nên sanh nhà trưởng giả giàu lớn. Ngày ấy trên không Thiên Thần xưng rằng: “Nay Đắc Niệm Bồ Tát xuất thế, nay Đắc Niệm Bồ tát xuất thế”. Do đó mọi người đặt tên cho trẻ ấy là Đắc Niệm. Tuổi đủ hai mươi đồng tử xuất gia làm Tỳ Kheo. Vì sức túc tập nên tự nhiên được Đà La Ni bất vong tối thắng Vô Thượng bất tư nghị, đầy đủ đa văn, an trụ như vậy sáu mươi năm rồi tự thân đi khắp nơi giáo hóa trọn sáu mươi năm được một câu chi chúng an trụ trong ba thừa.

Lúc lâm chung, Đắc Niệm Bồ Tát phát nguyện sanh trở lại nhơn gian xuất gia tu pháp hạnh. Do đó lại sanh vào vương cung. Có Thiên Thần xưng rằng: “Nay Y Pháp Bồ Tát xuất thế, nay Y Pháp Bồ Tát xuất thế”. Mọi người theo lời xưng ấy đặt tên cho trẻ là Y Pháp. Đến tuổi hai mươi, Y Pháp vương tử lòng tin thanh tịnh xuất gia làm Tỳ Kheo, vì sức túc tập nên tự nhiên được niệm

lực vô gián và pháp môn Bồ Tát tạng tự nhiên hiện ra. Trong năm mươi năm, Y Pháp Bồ Tát du hành giáo hóa khắp nơi, độ được bốn câu chi chúng thiên nhơn an trụ trong ba thừa. Sau khi mạng chung, Y Pháp Bồ Tát sanh về thế giới của Phật Bửu Tạng ở Đông phương. Lúc sơ sanh liền thành tựu đa văn Vô Thượng bất tư nghị giáo hóa sáu mươi tám câu chi chúng trời người đều an trụ trong ba thừa.

Này Xá Lợi Phát! Y Pháp Bồ Tát ở thế giới Đông phương của Phật Bửu Tạng giáo hóa đại chúng xong, mạng chung sanh trở lại trong vương cung tại Thiệm Bộ Châu trong thế giới của Phật Xích Liên Hoa Thắng. Sáu mươi tám câu chi Trời Người được giáo hóa ở phương Đông cũng mạng chung theo Bồ Tát ấy sanh tại quốc độ này cùng Bồ Tát ấy làm quyến thuộc.

Bảy giờ ở cõi này có Phật xuất thế hiệu Tối Cao Hạnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thọ mãn tám mươi câu chi tuổi. Người thưở ấy cũng thọ bằng Phật.

Này Xá Lợi Phát! Đức Tối Cao Hạnh Phật thuyết pháp mỗi năm có một đại hội, mỗi đại hội đều có tám

mười câu chi chúng Thanh Văn. Có tất cả tám mươi câu chi đại hội chúng Thanh Văn, đều là đại A La Hán.

Bảy giờ Bồ Tát ấy làm Vương tử tên Dũng Thí, thành tựu đa văn trí huệ sáng suốt cùng quyền thuộc sáu mươi tám câu chi người đến chỗ Phật đánh lễ đi nhiều rồi ngồi một phía.

Đức Tối Cao Hạnh Như Lai biết lòng tin và ý muốn tăng thượng của Dũng Thí Vương tử liền khai thị diệu pháp thù thắng hiệp với bốn hạnh. Được Phật khai thị, Vương tử tỏ ngộ được tâm tin thanh tịnh cùng quyền thuộc đồng xuất gia trọn đời tu phạm hạnh, tinh tấn tu hành Bồ Tát đạo sẽ được chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Tối Cao Hạnh Như Lai ở giữa đại chúng thọ ký cho Dũng Thí Tỳ Kheo đại Bồ Tát kế sau khi Phật diệt độ sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề xuất hiện thế gian hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Thọ ký xong, Phật Tối Cao Hạnh liền nhập Niết bàn. Dũng Thí Bồ Tát thấy Phật nhập diệt càng thêm luyện mộ, xây dựng tháp miếu khắp nơi cung kính cúng dường xá lợi của Phật cho chúng sanh được lợi ích. Bồ Tát ấy trụ trì chánh pháp khai hóa vô lượng, ít lâu sau thành Phật

hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, thọ nửa kiếp, thuyết pháp có vô lượng đại hội. Mỗi đại hội có mười hai na do tha đê tử Thanh Văn đều là đại A La Hán.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tinh tấn không mỗi như vậy vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, nghe rồi thọ trì đọc tụng tư duy nghiên cứu phân tích nghĩa lý rộng giảng dạy cho các chúng sanh, mãi vậy chẳng thôi nên được thành Phật hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai đủ cả mười hiệu như trên đã thuật.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ nơi chánh hạnh vi diệu Đại thừa muốn mau chứng được Vô Thượng Bồ Đề thì phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn Bồ Tát tạng. Khi được gặp rồi cung kính lắng nghe thọ trì đọc tụng suy tư nghiên cứu nhẫn đến vì mọi người mà rộng giảng dạy. Tại sao? Vì đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn tất do tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng mới được thành tựu viên mãn Tỳ lê gia Ba la mật vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đây gọi là đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn chuyên tu Tỳ lê gia Ba la mật vì chúng sanh mà thật hành Bồ Tát hạnh.

Nếu các đại Bồ Tát tinh tấn tu hành Bồ Tát hạnh ấy thì tất cả thiên ma chẳng nhiễu loạn được, lại chẳng bị chiết phục bởi các dị đạo và thế luận”.

Phẩm Tỳ Lê Gia Ba La Mật Thứ Chín Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1210 PHẨM TĨNH LỰ BA LA MẬT THỨ MƯỜI

(Hán bộ quyển thứ 49)

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng: “Thế nào gọi là đại Bồ Tát tinh cần tu học Tĩnh lự Ba la mật vì chúng sanh mà thật hành Bồ Tát hạnh?”

Này Xá Lợi Phất! Vì chúng sanh mà đại Bồ Tát siêng tu bốn thứ tĩnh lự.

Những gì là bốn?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì ly dục ly pháp ác bất thiện nên có tâm có tứ ly sanh hỉ lạc. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ nhất.

Lại này Xá Lợi Phát! Vì đại Bồ Tát diệt tâm và tứ nên nội tịnh tâm nhưt không tâm không tứ định sanh hỷ lạc. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ hai.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát vì ly hỷ nên an trụ nơi xả, chánh niệm chánh tri, thân chánh thọ lạc được các thánh nói, có xả có niệm, an trụ nơi lạc ly hỷ. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ ba.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ tát vì dứt lạc nên dứt khổ làm trước và mất ưu hỷ, bất khổ bất lạc xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ tư.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ở tĩnh lự ấy định tâm thanh bạch không có uế trước rời lìa các tùy phiền não, chẳng xả tĩnh lự mà có thể phát khởi tất cả công việc của tĩnh lự. Đây gọi là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lự Ba la mật mà siêng tu bốn thứ tĩnh lự.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là công việc tĩnh lự của đại Bồ Tát? Đó là Bồ Tát thành tựu thần thông trí nghiệp viên mãn.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Bồ Tát thần thông? Lấy những gì mà làm trí nghiệp?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thành tựu thần thông trí đủ có năm thứ: Thiên Nhãn tác chứng trí thông, Thiên Nhĩ

tác chứng trí thông, Tha Tâm trí tác chứng trí thông, Túc Trụ ức niệm tác chứng trí thông, Như Ý Túc sai biệt tác chứng trí thông. Đây gọi là năm thứ thần thông của đại Bồ tát. Ở trong đó Bồ Tát thành tựu đầy đủ trí nghiệp viên mãn.

Này Xá Lợi Phất! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được thiên nhãn trí nghiệp viên mãn ấy. Định tâm như vậy, thanh tịnh minh bạch không trước uế rời tùy phiền não, vì thế nên ở nơi các loài hữu tình hoặc tử hoặc sanh tác chứng trí thần thông, tâm ấy khéo đến. Đại Bồ tát thiên nhãn thanh tịnh sáng suốt chiếu rõ hơn hẳn mắt người, xem thấy các hữu tình hoặc tử hoặc sanh sắc đẹp sắc xấu loài lành loài ác hoặc liệt hoặc thắng, tùy các chúng sanh do nghiệp chứa hạp đều biết rõ cả. Dùng tịnh thiên nhãn như vậy thấy các chúng sanh tạo thân ác hạnh, tạo ngữ ác hạnh, tạo ý ác hạnh, chê bai hiền thánh phát khởi tà kiến. Họ do nghiệp nhờn tà kiến nên thân hư mạng chung đọa vào ác đạo địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Có các chúng sanh tạo thân diệu hạnh, tạo ngữ diệu hạnh, tạo ý diệu hạnh, chẳng chê hiền thánh phát khởi chánh kiến. Họ do nghiệp nhờn chánh kiến nên thân hư mạng chung sanh vào cõi trời thiện đạo.

Lại này Xá Lợi Phất! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được thiên nhãn sáng suốt tối thắng hơn loài hữu tình được thiên nhãn, thấy suốt tất cả sắc tướng hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc xa hoặc gần, các cảnh ấy đối trước mắt đều thấy rõ cả.

Lại này Xá Lợi Phất! Do thiên nhãn ấy nên tất cả sắc tượng có chướng ngại đến trước mắt Bồ Tát đều thấy suốt rõ ràng không có chướng ngại.

Này Xá Lợi Phất! Thiên nhãn của Bồ Tát ở trong cõi trời là tối thắng.

Những thiên nhãn của Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Hữu Học, Vô Học, A La Hán, Độc Giác chẳng sánh được với thiên nhãn của Bồ Tát. Thiên nhãn này là do các đạo xuất ly phát sanh ra nên rất sáng rõ thấy suốt. Trong vô lượng vô biên thế giới mười phương có bao nhiêu sắc tượng thô tế thắng liệt, hoặc gần hoặc xa, thiên nhãn của Bồ Tát đều thấy rõ như thiệt. Lại ở trong vô biên vô tế thế giới mười phương có bao nhiêu hữu tình sanh vào tất cả loài; trừ vô sắc giới, thiên nhãn Bồ Tát đều thấy rõ như thiệt tất cả loài ấy.

Thiên nhãn Bồ Tát lại thấy biết những nghiệp nhơn và quả báo của các chúng sanh. Lại thấy biết các căn và các căn nhơn của chúng sanh.

Lại này Xá Lợi Phát! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên thành tựu thiên nhãn. Dùng thiên nhãn ấy có thể nhìn thấy vô lượng vô biên quốc độ chư Phật mười phương công đức trang nghiêm đều đối trước mắt đều thấy hiển hiện. Đã hiện thấy rồi, Bồ Tát thanh tịnh tu tập giới tụ đều đem hồi hướng trang nghiêm Phật độ. Đây gọi là đại Bồ Tát có đủ thiên nhãn an trụ thi la viên mãn hồi hướng.

Lại này Xá Lợi Phát! Thiên nhãn Bồ Tát trong sáng hơn người như thật thấy rõ chư Phật và chư Bồ Tát Tăng. Đã hiện thấy rồi, tất cả Bồ Tát Tăng ấy có bao nhiêu oai nghi pháp tắc, căn niệm chánh trí, giải thoát trí, đà la ni, thắng trí xảo diệu, trí huệ phương tiện, thiện quyền chứng nhập, tất cả pháp hạnh thắng diệu ấy đều thấy biết như thiệt rồi cố gắng siêng tu khiến mau viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phát! Vì đại Bồ Tát tu hành tịnh lự Ba la mật, nên được thiên nhãn thanh tịnh hơn người, vô lượng công đức tạo nên mắt ấy. Tại sao? Vì mắt ấy không chướng ngại, tất cả sắc tượng đều có thể thấy. Mắt ấy không trước chấp vì với tất cả sắc tượng không chấp trước. Mắt ấy giải thoát, vì giải thoát tất cả sự thấy phiền não. Mắt ấy thanh tịnh vì tánh trong suốt. Mắt ấy không y dựa, vì các cảnh giới không sở y. Mắt ấy không thọ, vì

chẳng chấp thọ phiền não tùy miên. Mắt ấy không lòa, vì không nghi lầm. Mắt ấy không trói buộc, vì rời pháp chướng. Mắt ấy minh liễu, vì chứng được pháp minh. Mắt ấy y nơi trí, vì hiện hành chẳng phải là thức. Mắt ấy không nhiễm, vì không giận không si rời xa tất cả phiền não trước. Mắt ấy tùy thuận quyết trạch phần thù thắng, vì làm gốc của các thánh hạnh. Mắt ấy tướng vô ngại, vì phóng thân quang nơi tất cả chúng sanh. Mắt ấy trong sáng, vì rời tự loạn. Mắt ấy vô cầu, vì tánh sáng sạch vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thiên nhãn Bồ Tát hay dẫn Phật nhãn, tánh như hư không chẳng thối thất. Thiên nhãn Bồ Tát không trước không phục, nơi tham ái và sân khuể thấy đều rời xa. Thiên nhãn Bồ Tát đi trong cảnh giới nghĩa lợi, đi khắp chánh pháp đạo trí thanh tịnh, với tất cả chúng sanh hay khéo an trụ đại bi cao rộng. Thiên nhãn Bồ Tát đối với kẻ đến cầu xin không giận không ngại. Thiên nhãn Bồ Tát đối với người phạm giới chưa hề chê khinh. Thiên nhãn Bồ Tát đối với tội lỗi hay tùy trường hợp mà giữ gìn. Thiên nhãn Bồ Tát với kẻ lừa nhác hay sách tấn, với kẻ tâm loạn hay dạy chỉ định, với kẻ ác huệ hay ban chánh huệ, với kẻ đi đường tà hay khai thị đường chánh, với chúng sanh tín nguyện hạ liệt thì thị hiện Phật pháp quảng đại của Như Lai. Thiên nhãn của

Bồ Tát cứu cánh thẳng đến nhứt thiết chủng trí thần thông cao rộng diệu giác hiện tiền ngồi nơi đạo tràng không có thối chuyển.

Đây gọi là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lực Ba la mật nên được thiên nhãn thần thông tác chứng trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lực Ba la mật được thiên nhãn tánh tác chứng trí thần thông? Lại do những gì mà nghiệp thần thông trí đầy đủ viên mãn?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu Tĩnh lực Ba la mật, nên được thiên nhãn tánh nghe suốt thanh tịnh hơn hẳn tai người, với hai thứ âm thanh của nhọn và phi nhọn hoặc xa hoặc gần đều nghe rõ ràng. Thiên nhãn tánh ấy có thể nghe tất cả âm thanh trong vô lượng vô biên thế giới, như là âm thanh của Trời, của Rồng, của Dạ Xoa, của Càn Thát Bà, của A Tu La, của Ca Lô La, của Khẩn Na La, của Ma Hầu La Già, của Nhọn Phi Nhọn. Và cũng nghe âm thanh của Hiền Thánh thuyết pháp, của Như Lai, của Bồ Tát, của Độc Giác, của Thanh Văn. Lại cũng nghe âm thanh của các ác đạo, âm thanh của địa ngục, của nạ quỉ, của súc sanh. Vô lượng vô biên âm thanh như vậy, đại Bồ Tát dùng thiên nhãn tánh nghe suốt rõ ràng. Cho đến

các trùng nhỏ như muỗi mòng ruồi kiến, những côn trùng vi tế phát ra âm thanh, thiên nhĩ tánh của Bồ Tát đều nghe rõ cả.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát thiên nhĩ tánh thanh tịnh, nếu các chúng sanh do tâm duyên khởi niệm thiện ác phát sinh ngữ nghiệp đều nghe biết rõ cả. Lại biết rõ hoặc có các nghiệp nhiếp về thiện hơn, hoặc có các nghiệp nhiếp về ác hơn. Lại có thể biết rõ hoặc ngữ nghiệp do tham chủng tử mà phát khởi sân khuê, hoặc ngữ nghiệp do sân tùy miên mà phát khởi tham dục, hoặc có ngữ nghiệp do tham sân tùy miên mà phát khởi ngu si, hoặc có ngữ nghiệp do si tùy miên mà phát khởi tham sân. Lại biết rõ hoặc có ngữ nghiệp do tham chủng tử mà phát khởi tham dục, hoặc có ngữ nghiệp do sân chủng tử mà phát khởi sân khuê, hoặc có ngữ nghiệp do si chủng tử mà phát khởi ngu si. Tất cả như vậy tùy có ngôn ngữ phát ra âm thanh đều nghe biết rõ.

Lại có thể nghe biết rõ, hoặc có ngữ nghiệp ý giải thanh tịnh mà phương tiện nhiếp ngạ, hoặc có ngữ nghiệp phương tiện thanh tịnh mà ý giải nhiếp ngạ.

Thiên nhĩ thông trí của Bồ Tát thông đạt rõ ràng, tất cả chư Thánh, hoặc chẳng phải Thánh ở mười phương thế giới có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả lại hay

phân biệt biết rõ chẳng hề sai lầm. Dầu nghe biết như vậy, nhưng với âm thanh Thánh chẳng phát khởi ham ưa, với âm thanh chẳng phải Thánh chẳng sanh nhàm ghét. Lại vì nghe biết Thánh âm nên được đại từ, vì nghe biết phi Thánh âm nên được đại bi. Lại âm thanh mười phương đồng thời vang ra vô lượng đại Bồ Tát dùng thiên nhĩ trí lực nghe biết chẳng tạp loạn đều đúng thiết. Tịnh thiên nhĩ của Bồ Tát nghe suốt rộng khắp, tất cả thế giới quốc độ tận mười phương mà chư Phật Như Lai du hóa, thanh âm thuyết pháp của chư Phật đều nghe biết rõ, nghe rồi ghi nhớ chẳng quên chẳng tản, như đựng nước trong bình không tràn.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nghe pháp, chẳng phải lãnh thọ pháp âm của một Đức Phật mà chướng ngại đối với pháp âm của Phật thứ hai. Vì đại Bồ Tát nghe pháp không hề chán nên dầu nghe có trước sau mà pháp âm được tất cả Như Lai nói, đều có thể thọ trì không hề sai lầm.

Lại thiên nhĩ Bồ Tát nghe rõ âm thanh thiện ác trong mười phương thế giới. Thanh âm thiện ác ấy vô lượng hoặc thời phi thời đều nghe biết như thiết.

Thế nào gọi là thời ngữ và phi thời ngữ?

Này Xá Lợi Phát! Chư Phật Bồ Tát khéo biết thời nghi. Hoặc có lúc vì chúng nói rộng, hoặc có lúc vì chúng giảng lược. Đại Bồ Tát nghe rồi, dùng một âm thanh theo đúng thời nghi mà giảng rộng hoặc giảng lược.

Đại Bồ Tát hay biết rõ có pháp thiết nên thọ ký nếu vì người mà nói sẽ làm nã họ do đó mà chẳng thọ ký. Hoặc có pháp thiết chẳng nên thọ ký đó là những pháp dẫn sanh vô nghĩa, đại Bồ Tát hay khéo tùy thuận phương tiện lợi tha, vô lượng thiện xảo tự thanh tịnh tâm mình mà bèn thọ ký.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật, nên thiên nhĩ thanh tịnh có sức nghe suốt rõ biết tướng dạng của các âm thanh. Hoặc có những âm thanh như vậy phải nên tùy hỉ lắng nghe, Bồ Tát liền lắng nghe. Hoặc có những âm thanh như vậy chẳng nên tùy hỉ lắng nghe, Bồ Tát liền chẳng lắng nghe.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc đại Bồ Tát ở trong đại chúng thuyết pháp, có thính chúng nhĩ thức chẳng thanh tịnh, Bồ Tát liền dùng thần lực gia bị cho họ nghe hiểu. Nếu các chúng sanh đối với tất cả pháp đều muốn lãnh hiểu, Bồ Tát làm cho họ được nghe pháp âm ấy. Nếu các chúng sanh chẳng muốn thì khiến chẳng nghe.

Lại này Xá Lợi Phát! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật đ̄a, nên đ̄ược thiên nhĩ thông trí như vậy, âm thanh đ̄ược nghe vô lượng vô biên.

Lại này Xá Lợi Phát! Thiên nhĩ tánh hay làm cho các pháp đ̄ều sáng sạch. Thiên nhĩ tánh hay làm cho trí huệ tánh trong suốt. Thiên nhĩ tánh hay làm cho Bồ Tát tự thanh tĩnh. Thiên nhĩ tánh hay làm cho chúng sanh tánh thanh tĩnh. Thiên nhĩ tánh rất giỏi thẩm sát như vãn tự nói ra ngôn âm đ̄ều hay nghe biết rành rẽ lại hay ngộ nhập. Các loài hữu tình trong lục đ̄ạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh sai biệt. Bồ Tát hay phát âm đ̄ồng với mỗi loài mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá Lợi Phát! Thiên nhĩ tánh thông của đại Bồ Tát chỉ hay thẳng đ̄ến Phật thiên nhĩ, quyết chẳng đi đ̄ến các thừa khác.

Đ̄ây gọi là đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên đ̄ược thiên nhĩ tánh thần thông nghe suốt trí nghiệp viên mãn.

Lại này Xá lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên đ̄ược tha tâm tác chứng trí thần thông, và những gì lại gọi tha tâm thần thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông thanh tịnh sáng suốt ấy, đều có thể biết rõ vô lượng tâm tướng của tất cả hữu tình khắp thế giới trong mười phương. Ở các nơi chúng sanh không luận tiền tế tâm tướng, vị lai tâm tướng, hiện tại tâm tướng, Bồ Tát đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phát! Vì có đủ tha tâm trí thông như vậy, nên đại Bồ Tát dùng quá khứ tâm trí đều có thể biết rõ tâm nhơn và tâm tùy nhơn của tất cả chúng sanh: có thể biết rõ những chúng sanh ấy là nhơn quảng đại sanh ra tâm nhơn, là nhơn trung phẩm sanh ra tâm nhơn, là nhơn hạ liệt sanh ra tâm nhơn. Lại hay biết rõ các chúng sanh ấy, hoặc có căn tương ưng thí dục giải, có căn tương ưng giới dục giải, có căn tương ưng nhãn dục giải, có căn tương ưng tinh tấn dục giải, có căn tương ưng định dục giải, có căn tương ưng huệ dục giải. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có căn từ hạnh, có căn bi hạnh, có căn hỉ hạnh, có căn xả hạnh. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có căn Phật thừa hạnh, có căn Độc Giác thừa hạnh, có căn Thanh Văn thừa hạnh. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có nhơn lực mạnh xu hướng Đại thừa thiện nhơn thành tựu, hoặc có duyên lực mạnh xu hướng Đại thừa duyên nhơn thành tựu. Cũng biết rõ các chúng sanh

hoặc có hơn lực mạnh thành tựu xu hướng đại thừa thiện hơn, nhưng chúng sanh ấy do phương tiện hơn sanh nhà hạ tiện, hoặc chúng sanh sức phương tiện mạnh dầu chẳng thành tựu thiện hơn quảng đại nhưng chúng sanh ấy lại trông hơn lực sanh nhà quảng đại. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc dục giải thanh tịnh mà phương tiện chẳng tịnh, hoặc phương tiện thanh tịnh mà dục giải chẳng tịnh, hoặc dục giải và phương tiện đều thanh tịnh, hoặc đều chẳng thanh tịnh.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật, vì được tha tâm trí thông ấy, nên chỗ có trí biết hơn căn tâm hành tiền tế của tất cả chúng sanh và trí tùy các tâm hành ấy mà thuyết pháp, thì đều gọi là tha tâm trí thông Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì có trí ấy, nên dùng trí thông nhập hậu tế tâm ấy biết rõ các chúng sanh hoặc đời vị lai sẽ có giới hơn mà đời hiện tại thì có thí hơn, hoặc đời vị lai sẽ có thí hơn mà đời hiện tại thì có giới hơn, hoặc đời vị lai sẽ có tinh tấn hơn mà đời hiện tại thì có nhẫn hơn, hoặc đời vị lai sẽ có nhẫn hơn mà đời hiện tại thì có tinh tấn hơn, hoặc đời vị lai sẽ có huệ hơn mà đời hiện tại thì có tĩnh lự hơn, hoặc có đời vị

lai sẽ có tính lự nhờn mà đời hiện tại thì có huệ nhờn. Vô lượng nhờn hạnh như vậy, Bồ Tát đều biết rõ.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ các chúng sanh, hoặc đời vị lai sẽ có nhờn hạnh xuất thế mà đời hiện tại thì có nhờn hạnh thế gian, hoặc đời vị lai sẽ có nhờn hạnh thế gian, mà đời hiện tại thì có nhờn hạnh xuất thế, vô lượng nhờn hạnh như vậy, Bồ Tát đều biết rõ.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ các chúng sanh, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Độc Giác thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc Giác thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Thanh Văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh Văn thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc Giác thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Thanh Văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh Văn thừa nhờn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Độc Giác thừa. Tất cả chúng sanh ở đời vị lai sẽ có căn gì, hoặc nhờn hoặc hạnh hoặc duyên, Bồ Tát đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phất! Nên biết chư đại Bồ Tát đối với các chúng sanh chưa thành thực, thì phát khởi tinh tấn dùng phương tiện hóa đạo họ chẳng hề chán mỏi, theo

chỗ đáng được ngộ nhập mà thuyết pháp. Đại Bồ Tát biết chúng sanh ấy là pháp khí gì, thì vì họ mà dạy chánh pháp ấy, công việc thuyết pháp thường không sai thất nên có hiệu là người thuyết pháp chẳng hư luống.

Lại này Xá Lợi Phát! Do tu hành Tĩnh lự Ba la mật, nên đại Bồ Tát được tha tâm tác chứng trí thông ấy, đối với các tâm và tâm sở pháp hiện tại sanh khởi của tất cả chúng sanh đều là vô lượng, nhưng Bồ Tát đều biết rõ cả. Những là nếu các chúng sanh có tâm tham tâm sân tâm si, hoặc rời lìa tâm tham tâm sân tâm si, Bồ Tát đều biết rõ như thiệt. Do các hoặc phiền não ấy che chướng tâm các chúng sanh, đại Bồ Tát đều biết rõ rồi tùy theo mỗi phiền não mà tuyên nói chánh pháp xuất ly.

Lại này Xá lợi Phát! Đại Bồ Tát có tha tâm trí thông ấy, lúc muốn thuyết pháp đến trước đại chúng, trước phải quan sát tướng căn hành sai biệt của tất cả chúng, rồi theo chỗ đáng dạy mà vì chúng giảng nói. Phải biết đại Bồ Tát ấy dùng trí biết rõ căn tâm thẳng liệt của chúng sanh có thể biết rõ tánh căn tâm thẳng liệt của chúng sanh. Đại Bồ Tát ấy chẳng vọng khinh hủy tâm tướng của mình và tâm tướng của người, do vì đại Bồ Tát ấy dùng trí huệ quan sát tâm nói luôn không hở vậy. Cũng thế, đại Bồ Tát, dùng niệm quán sát, dùng xu hướng dùng giác dùng

ngộ quán sát tâm nôi luôn không hở, nên rời lìa tập khí phiền não, dứt hẳn tương tục thanh tịnh vô cầu, sáng suốt vô nhiễm, không trực, không tháo, chiếu rõ các pháp vào trong tất cả tâm hành của các chúng sanh, quán sát nơi tâm nôi luôn không hở như vậy.

Đại Bồ Tát nếu hay ngộ nhập trí biết rõ tất cả tâm pháp như vậy, thì gọi là đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được tha tâm thân thông trí nghiệp viên thành.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát lúc tu hành Tĩnh lự Ba la mật được tức trụ tùy niệm tác chứng trí thân thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá Lợi Phát! Do Đại Bồ Tát có trí lực tức trụ tùy niệm ấy, nên bao nhiêu chúng sanh ở khắp thế giới mười phương có vô số sự việc các đời trước đều có thể tùy niệm biết rõ cả. Hoặc một đời, mười đời, hoặc trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, nhẫn đến vô lượng đời đều có thể biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ kiếp hoại kiếp thành, kiếp thành hoại vô lượng kiếp như vậy đều biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ chúng sanh ấy đã từng ở xứ ấy có tên gì họ gì dòng gì, sắc tướng nào trạng mạo nào

hình tượng nào, ăn uống sanh sống thế nào hưởng thọ khổ vui ra sao, vô lượng thứ như vậy đều tùy niệm biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ chúng sanh ấy ở chỗ này chết sanh chỗ kia, ở chỗ kia chết sanh chỗ này hoặc của mình hoặc của người vô lượng sự chết sanh hành tướng và xứ sở đều tùy niệm biết rõ cả.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên trí lực tức trụ có thể tùy niệm biết rõ sự việc vô lượng đời trước của mình, cũng biết rõ tất cả sự việc vô lượng đời trước của vô lượng chúng sanh khác.

Lại cũng tùy niệm biết rõ như tiền tế sanh thiện căn của mình, như tiền tế sanh thiện căn của các chúng sanh.

Trí lực tức trụ của đại Bồ Tát có vô lượng phương tiện đem căn lành của mình hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề có thể làm cho chúng sanh nhớ biết căn lành của họ khiến họ phát tâm Bồ Đề.

Lại hay tùy niệm biết rõ những như khổ lạc đã có đời trước và cũng biết rõ tất cả đều về nơi vô thường khổ và vô ngã, biết rõ như vậy rồi, đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh, không phóng dật nơi sắc nơi của nơi quyền thuộc, không tự do phóng dật, không phóng dật mong

cầu ngói Chuyển Luân Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, không phóng dật mong cầu sanh vào các xứ hưởng thọ vui sướng hay giàu sang quyền quý, chỉ trừ vì muốn thành thực chúng sanh nên dùng nguyện lực mà thọ sanh vào các cõi.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy vì biết rõ tất cả đều về nơi vô thường khổ vô ngã nên đối với các hành phiền não quá khứ hay khéo quở trách khinh hủy chán bỏ, chẳng còn dung nạp nó ở hiện tại, nhẫn đến lúc bị nhơn duyên nạn chết khổ lớn nặng cũng chẳng hề tạo nghiệp ác hay pháp ác.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy đem tất cả thiện căn đã có đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề làm cho các thiện căn hiện tại đang tích chứa thêm rộng lớn vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh và xa rời tất cả hồi hướng bất bình đẳng vậy. Có đủ những thiện căn ấy, đại Bồ Tát nói giống Tam Bảo cho chẳng đoạn tuyệt đều để hồi hướng nhưt thiết chủng trí.

Này Xá Lợi Phất! Nên biết do sức niệm định mà đại Bồ Tát mới thành tựu được vô lượng pháp lành như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được trí túc trụ ấy, tùy niệm biết rõ rất khéo an trụ, do vì trụ nơi pháp giới vậy. Tùy niệm ấy kiên

cố bất động vì phương tiện thiện xảo lựa chọn tập hợp vậy. Tùy niệm ấy không điều tán vì đã hay tu nghiệp tinh lự vậy. Tùy niệm ấy không tháo động nhiễu loạn, vì điều xa ma tha hay trụ trì vậy. Tùy niệm ấy không mê lầm, vì điều tỳ bát xá na hay nhiếp thọ vậy. Tùy niệm ấy tánh không thô lỗ chất phát, vì hay chứng thanh tịnh hiện trí vi diệu vậy. Tùy niệm ấy hay nhớ giữ vì các niệm lâu xa không quên mất vậy. Tùy niệm ấy là kho kín châu báu, vì khéo chứa hợp tư lương phước đức vậy. Tùy niệm ấy chẳng tùy theo người vì khéo chứa hợp tư lương trí huệ vậy. Tùy niệm ấy đã đến bỉ ngạn, vì khéo chứa hợp tư lương các độ vậy. Nên biết vô lượng vô biên những pháp lành vi diệu đều do niệm lực nắm giữ nên đối với đời quá khứ và đời hiện tại phát khởi pháp nhớ biết không quên mất.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được túc trụ thân thông thành tựu đầy đủ nghiệp trí viên mãn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát như ý túc tác chứng thân thông, những gì gọi là như ý túc thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá Lợi Phất! Vì y Tĩnh lự Ba la mật nên đại Bồ Tát được dục tam ma địa đoạn hành thành tựu mà tu như

ý tức, rồi tâm chuyên cần ấy quán tam ma địa đoạn hành thành tựu mà tu như ý tức.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát y nơi dục cần tâm và quán ấy trợ phát pháp định rất khéo tu trau rất khéo thành lập tự tại chuyển vận nên hay tu tập tứ như ý tức.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thành tựu trí như ý tức rồi, tùy theo ý mình muốn thì như ý thần thông liền hiện tiền có thể hiển thị vô lượng thần biến, đại Bồ Tát dầu hiện vô lượng thần thông biến hóa, nhưng đều vì độ thoát các chúng sanh mà tu tập vậy. Có chúng sanh đáng thấy thần thông ấy mà chịu điều phục, thì đại Bồ Tát vì họ mà hiện thần biến ấy. Hoặc hiện sắc tướng hoặc hiện oai lực, hoặc ngầm gia bị, như đó chúng sanh ấy được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát như ý tức thông hiện các sắc tướng để điều phục chúng sanh?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát quan sát các chúng sanh, do thấy hoặc nghe sắc tướng ấy, mới được điều phục, Bồ Tát liền hiện sắc tướng ấy: hoặc hiện sắc tướng Như Lai, hoặc hiện sắc tướng Độc Giác, hoặc hiện sắc tướng Thanh Văn, hoặc hiện sắc tướng Thiên Đế, hoặc hiện sắc tướng Phạm Vương, hoặc hiện sắc tướng Tứ Thiên Vương, hoặc hiện sắc tướng Chuyển Luân Vương và vô lượng sắc tướng khác, tùy theo sắc tướng nào mà

chúng sanh được độ, Bồ Tát đều có thể thị hiện, cho đến như sắc tượng súc sanh chẳng hạn. Bồ Tát đều vì chúng sanh mà thị hiện thuyết pháp.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là như ý túc thông hiện các oai lực?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát quan sát các chúng sanh nhiều tầng thượng mạn, sân hận kiêu căng phóng dật rất nặng, do thấy thần lực ấy mà được điều phục, đại Bồ Tát liền hiện thần lực ấy: hoặc hiện sức đại lực sĩ, hoặc hiện sức một phần tư của na la diên, hoặc hiện một nửa hoặc toàn phần sức lực của na la diên, hoặc đến gặp bội đễ các chúng sanh được hóa độ.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do Tĩnh lực Ba la mật mà được như ý thần thông lực, có thể dùng hai ngón tay cất tòa núi chúa Tu Di lên nhẹ nhàng như lấy một trái xoài, và có thể ném núi chúa ấy qua đễ nơi vô biên thế giới khác. Núi chúa Tu Di ấy cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, do bốn chất báu: vàng, bạc, lưu ly và pha lê tạo thành cao rộng đệ nhất. Do an trụ như ý thần thông nên dầu ném núi qua phương khác mà sức lực của Bồ Tát không hề tổn giảm.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát an trụ như ý thần thông có thể dùng bàn tay bưng cả Tam thiên Đại thiên

thế giới này từ thủy luân đến hữu đảnh đứng cả một kiếp và hiện tất cả oai nghi không hề trở ngại.

Này Xá Lợi Phát! Vô lượng sự như vậy chẳng nghĩ bàn được, đại Bồ Tát đều có thể tùy chỗ thích đáng mà hiện các thần biến.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thị hiện đại lực ấy cho các chúng sanh kia hết kiêu mạn sân hận mà chịu điều phục rồi, đại Bồ Tát liền theo chỗ thích nghi mà thuyết pháp cho họ.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là như ý túc thông gia bị?

Đại Bồ Tát dùng sức trí thông gia bị ấy, tùy chỗ gia niệm đều được thành tựu. Nếu muốn gia niệm biển lớn sâu rộng khiến như dầu chun trâu, cho biển lớn ấy liền đúng như niệm lực của Bồ Tát mà lượng bằng dầu chun trâu. Nếu muốn dầu chun trâu rộng lớn như biển lớn thì liền lớn bằng biển lớn.

Nếu Đại Bồ Tát muốn ngọn lửa lớn lúc kiếp thiêu thành khối nước liền thành khối nước, ngược lại cũng vậy, tất cả đều theo ý niệm của đại Bồ Tát mà thành tựu.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nếu có gia niệm pháp hạ trung thượng chuyển đổi lẫn nhau, liền đều thành tựu cả.

Đại Bồ Tát phàm gia niệm thần thông giúp vật thì cứng chắc khó hư chẳng thể chuyển biến được, tất cả người hay trời thế gian đều chẳng thể giao động cất dấu, chỉ trừ Phật Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phát! Phải biết đại Bồ Tát ấy dùng sức niệm gia trì như vậy chỉ vì những chúng sanh tôn trọng các thứ biến hiện kỳ lạ quảng đại nên thị hiện oai thần để thuyết pháp cho họ.

Lại này Xá Lợi Phát! Do đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lục Ba la mật nên được như ý thần túc ấy tự tại không thối thất vượt khỏi cảnh giới của ma phiền não thẳng vào cảnh giới tất cả chư Phật, đầy đủ phương tiện chẳng nào hại chúng sanh, chứa hộp tư lương tất cả thiện căn, tất cả ma vương ma quân và chư Thiên oai đức chẳng ngăn dứt được.

Đây gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lục Ba la mật được như ý túc tác chứng thần thông trí nghiệp viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật được năm thần thông ấy, thần thông ấy có nghĩa lý gì và do những gì mà gọi là trí?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nếu quán sắc tượng thì gọi là thần thông, nếu có thể biết rõ sắc tượng tận diệt mà chẳng chứng tận thì gọi là trí. Nếu nghe biết tất cả âm thanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được âm thanh tiền tế bất khả đắc thì gọi là trí. Nếu rõ thấu được tâm hành của chúng sanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ tâm tánh tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt ấy thì gọi là trí. Nếu có thể tùy niệm quá khứ biên tế thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được tam thế vô ngại thì gọi là trí. Với các Phật độ hoặc qua hoặc lại thì gọi là thần thông, nếu biết được quốc độ đồng tướng hư không thì gọi là trí. Biết các pháp hưng khởi thì gọi là thần thông, quán pháp bình đẳng thì gọi là trí. Sáng thấu các thế gian thì gọi là thần thông, chẳng tạp với thế gian thì gọi là trí. Oai thế che khuất tất cả Đê Thích, Phạm Vương, Tứ Vương, chư Thiên thì gọi là thần thông, biết rõ tất cả Thanh Văn Duyên Giác chỗ chứng của họ hạ liệt thì gọi là trí. Những thần thông và trí như vậy số đến vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật tinh

cần tu tập nên được thần thông trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên chứng được vô biên tính định thâm diệu. Tại sao? Vì đại Bồ Tát xả bỏ bao nhiêu vô số phiền não tích tập nơi tâm, thì cũng có bấy nhiêu vô số tĩnh lực tư lương công đức an trụ nơi tâm mình. Bao nhiêu vô số chúng sanh do tâm phiền não mà sanh các tán loạn, đại Bồ Tát cũng phải tích tập bấy nhiêu vô số tĩnh lực công đức.

Đây gọi là đại Bồ Tát chứng được tĩnh lực số đến vô lượng vô biên đều do tĩnh lực Ba la mật phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát chứng những chánh định rất sâu vi diệu, an trụ trong đó, đại Bồ tát đúng thời bình đẳng dẫn nhiếp, chỗ ấy gọi là đại tự tại.

Thế nào gọi là bình đẳng dẫn nhiếp?

Này Xá Lợi Phất! Đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của hữu tình, nên gọi là chánh định ấy là đại tự tại. Vì đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tâm hữu tình, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của phương tiện, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tăng thượng dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của đàn na, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Thi la, của Sằn đê, của Tỳ

lê gia, của Tĩnh lự, của Bát Nhã, dẫn nhiếp tánh bình đẳng tất cả pháp. Đây gọi là đại Bồ Tát tĩnh lự đại tự tại rất sâu vi diệu dẫn nhiếp pháp tánh bình đẳng vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được tĩnh lự rất sâu vi diệu chỉ trí mới nhập được, cũng được tên là chánh an trụ. Sao gọi là chánh an trụ? Vì diệu định ấy đồng với pháp tánh. Tại sao? Vì nếu Bồ Đề bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng. Nếu tất cả hữu tình bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu chúng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Nếu không tánh bình đẳng, tức là các pháp bình đẳng, vô tướng tánh, vô nguyện tánh, và vô hành tánh đều bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chúng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Nếu tâm tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chúng được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát được tĩnh lự chánh an trụ tánh bình đẳng ấy đều do Tĩnh lự Ba la mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được tĩnh lự vi diệu bình đẳng ấy, đối với các

hữu tình có ơn hay không ơn đều bình đẳng, tâm không lấy bỏ. Vì thế nên tâm của Bồ Tát đồng như địa đại, như thủy đại, như hỏa đại, như phong đại, như hư không, không có cao hạ sai biệt, an trụ khéo an trụ, chứng chỗ không dao động, ở trong các oai nghi tâm luôn đại chánh định và chẳng phân biệt oai nghi đang an trụ, tâm tánh thuần thực, thích ở thân định, chẳng điệu cử, không chuyển lay, xa các ngu độn, lời nói chẳng tạp loạn, biết nghĩa biết pháp, khéo biết thời nghi: đó là phải thời gian đúng thời gian. Khéo tùy thuận thế gian mà chẳng tạp với thế gian tánh, siêu việt tám pháp thế gian, các hoặc phiền não chẳng ô nhiễm được, rời chỗ ồn náo, xa các hành tác, chỉ thường an ở trong pháp tánh bình đẳng, chẳng xả thân định mà hiện tất cả việc làm thế gian.

Đây gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật chứng nhập vô lượng công đức như vậy. Nên biết đều do diệu huệ phương tiện phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lự Ba la mật nên chứng được diệu huệ và phương tiện.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát dùng sức đại bi duyên tâm nơi cảnh, vì độ chúng sanh thì gọi là phương tiện, chứng nhập tịch tĩnh tối cực tịch tĩnh thì gọi là huệ. Nếu nhập được Phật trí vô ngại thì gọi là phương tiện, không

có một pháp nào có thể suy biết được thì gọi là huệ. Nếu chúng nhập được các pháp nhiếp quán thì gọi là phương tiện, ở nơi pháp tánh không tạp tư duy thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập Phật thân trang nghiêm hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán pháp thân tánh vô sở hữu thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập ức niệm âm thanh ngôn từ của Phật diễn nói thì gọi là phương tiện, quán pháp tánh không thể ngôn thuyết thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập tâm an trụ kim cương dụ định thì gọi là phương tiện, niệm không tán loạn quán pháp tánh thì gọi là huệ. Nếu an trụ bốn nguyện thành thực chúng sanh thì gọi là phương tiện, quán chúng sanh tánh vô ngã thì gọi là huệ. Nếu duyên cảnh giới tăng thượng phát khởi tất cả thiện căn tăng thượng thì gọi là phương tiện, quán không duyên không căn thì gọi là huệ. Nếu chánh định ấy tu trau Phật độ hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán quốc độ đồng như hư không thì gọi là huệ. Nếu chánh định phát khởi trang nghiêm đạo tràng thì gọi là phương tiện, nếu an trụ tịch tĩnh lự tri các pháp thì gọi là huệ. Nếu chánh định phát khởi chuyển chánh pháp luân thì gọi là phương tiện, nếu quán pháp luân được chuyển ấy không khởi thì gọi là huệ. Vô lượng giác phần tư lương như vậy bình đẳng chúng nhập quán sát hiện tiền thì gọi là phương tiện. Vô lượng như vậy, các hoặc phiền não tịch

diệt dứt trừ nhiệt não, Đức Như Lai có những tính lự diệu lạc chẳng cùng chung với các pháp, không có các tướng, biết rõ khắp các tướng rời xa tất cả cảnh giới sở duyên, tất cả như vậy đều nhập vào tính lự chánh định của Bồ Tát.

Nếu đại Bồ Tát hay quan sát đầy đủ như vậy thì gọi là huệ.

Này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ Tát thành tựu vô tận tính lự ấy, vì cùng hiệp với Tính lự Ba la mật nên tất cả ác ma chẳng nhiều hại được. Đây gọi là an trụ pháp khí chư Phật.

Này Xá Lợi Phất! Phương tiện ấy, diệu huệ ấy tức gọi là đại Bồ Tát thành tựu Tính lự Ba la mật đầy đủ, đều do diệu huệ và phương tiện phát khởi vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do y Tính lự Ba la mật nên đầy đủ thành tựu thần thông bất thối hay gây dựng trí nghiệp, du hí thần thông thị hiện tất cả tác dụng thế gian, an trụ thần thông phát khởi tất cả đại sự thế gian.

Lại này Xá Lợi Phất! Thần thông này là tướng đại trí, vì đầy đủ tác dụng vi diệu thế gian và xuất thế vậy. Thần thông này là tướng đại huệ, vì hiện tiền thấy tất cả pháp thế gian và xuất thế vậy. Thần thông này là tướng vô tận,

vì khắp tất cả như hư không vậy. Thần thông này bình đẳng thấy các sắc, vì trong sắc và vô sắc đều thấy bình đẳng. Thần thông này khéo liền nhập vào được pháp môn âm thanh, vì âm thanh tiền tế tánh bình đẳng vậy. Thần thông này hay quán tất cả tâm hành của các chúng sanh vì hiện tiền thấy tánh ấy vậy. Thần thông này khéo tùy niệm nhớ biết được tất cả các kiếp, vì phân biệt biết rõ tiền tế hậu tế vậy. Thần thông này khéo thị hiện được vô lượng thần biến, vì thường hiện ở trước không có tướng gia hành vậy. Thần thông này biết rõ lậu tận, vì phải thời đúng thời chẳng lỗi thời vậy. Thần thông này là thánh xuất thế, vì quyết trạch nơi tất cả pháp vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thần thông như vậy rất sâu vi diệu, hàng Thanh Văn và Duyên Giác chẳng lường được.

Thần thông như vậy có oai đức lớn vì khéo điều phục được các hữu tình.

Thần thông như vậy công nghiệp lớn, vì chứng được quán đánh tự tại chuyển tất cả pháp vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên được thần thông bất thối thù thắng ấy, khéo gầy dựng được trí nghiệp, chẳng phải năng lực tăng thượng mạn kia phát khởi.

Này Xá Lợi Phát! Phải biết đại Bồ Tát được thông trí ấy là do tâm thanh tịnh, tâm trắng bóng, tâm sáng sạch, tâm không ô trược, tâm rời lìa tùy phiền não, tâm khéo tùy thuận, tâm khéo tịch tĩnh, tâm khéo sửa trau, những tâm tướng như vậy là sở do phát khởi tinh lực giải thoát định và giải thoát huệ vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy ở các thế giới là có tác ý mà sanh chớ chẳng phải bị nghiệp buộc mà sanh, cũng chẳng do nghiệp buộc mạng chung mà sanh. Tại sao? Vì đại Bồ Tát ấy đã giải thoát tất cả hư vọng phân biệt vậy, đã giải thoát tất cả phiền não phược chẳng chơn thiết vậy, giải thoát tất cả chỗ y chỉ của những điên đảo vọng chấp vậy. Thế nên đại Bồ Tát ấy hiện thân thế giới: giải thoát mà sanh, giải thoát mà mạng chung, giải thoát mà thọ sanh. Thọ sanh rồi, đại Bồ Tát ấy làm xong Đại thừa viên mãn chánh giáo của tất cả chư Phật, đi khắp mười phương rộng cầu Phật pháp. Dầu chỉ có chỗ cầu, mà không lấy không được, tùy nhập chư Phật pháp tức là tất cả pháp, tùy nhập tất cả pháp tức là chư Phật pháp. Đại Bồ Tát ấy tùy nhập Phật pháp và tất cả pháp, nhưng chẳng tùy theo pháp hành phi pháp hành ấy.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát lúc có thể như thiết cầu các pháp mà an trụ không lấy không được như vậy

thì không có một pháp nào có thể đem vào toán số. Tại sao? Vì tất cả pháp siêu quá đạo toán số vậy. Nếu rõ thấu được pháp tánh bình đẳng thì chẳng chấp pháp cùng phi pháp. Tại sao? Vì tất cả pháp tánh không chấp vậy. Nếu tính cho rằng trong ấy có nghĩa thì có vô nghĩa lớn rộng. Nếu khéo chẳng tính nơi nghĩa thì nghĩa và vô nghĩa đều không. Người chẳng thấy nghĩa đối với tất cả chỗ có giác huệ vô ngại. Đại Bồ Tát ấy nếu có thể rõ biết vô ngại thì là được trí vô ngại. Nếu có trí vô ngại thì chẳng chấp trước tất cả. Nếu không sở trước thì là không sở trụ. Nếu không sở trụ thì là không chỗ thiếu. Nếu không chỗ thiếu thì không ngu si không nguyện cầu. Nếu không ngu si không nguyện cầu thì không mê không làm. Nếu không mê không làm thì không ngã sở. Nếu không ngã sở thì không nhiếp thọ. Nếu không nhiếp thọ thì không chỗ chấp. Nếu không chỗ chấp thì không tranh luận. Nếu không tranh luận thì là pháp vô tránh của Sa Môn. Nếu có pháp vô tránh của Sa Môn thì là tất cả không chướng không ngại như hư không. Nếu không chướng không ngại như hư không thì chẳng hệ thuộc ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới. Nếu chẳng hệ thuộc các cõi thì không sắc tướng và hình lượng. Nếu đều không sắc tướng và hình lượng thì có thể tùy giác. Nếu có thể tùy giác thì có thể thông đạt.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là tùy giác thông đạt?

Đại Bồ Tát nếu có thể liền giác ngộ thông đạt chỗ ấy không có chút pháp có được, thì gọi là tùy giác thông đạt.

Này Xá Lợi Phát! Chư đại Bồ Tát do bình đẳng chứng nhập tùy giác thông đạt như vậy, nên gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật được thành tựu pháp hi kỳ chưa từng có.

Thế nào là pháp hi kỳ chưa từng có?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật, dầu thật hành đại từ mà luôn quán vô ngã. Dầu thật hành đại bi mà biết không chúng sanh. Dầu thật hành đại hỷ mà biết không thọ mạng. Dầu thật hành đại xả mà biết không hữu tình. Dầu rộng thật hành đại thí mà tâm luôn điều thuận. Dầu duyên cảnh tịnh giới mà tâm thường tịch tĩnh. Dầu thật hành nhẫn nhục mà tâm vô biên tế. Dầu siêng tinh tấn mà tâm hay chọn hạp. Dầu nhập các tĩnh lự mà chánh tâm quán sát. Dầu khắp hành trí huệ mà tâm vô sở hành. Dầu hành tứ niệm trụ mà tâm không duyên niệm cũng không tác ý. Dầu hành tứ chánh cần mà tâm không sanh diệt. Dầu hành tứ như ý túc mà tâm chẳng hí luận. Dầu hành tịnh tín mà tâm không hệ trước. Dầu hành tinh tấn mà tâm luôn xa rời. Dầu hành nơi niệm mà tâm thường tự tại. Dầu ở trong định mà tâm chứng bình đẳng.

Dầu hành nơi huệ mà tâm vốn vô tướng. Dầu hành ngũ lục mà tâm không dẹp phục. Dầu hành giác phân mà phân tích Bồ Đề. Dầu tu đạo phân mà tâm không tu. Dầu hành chỉ mà tâm luôn tịch diệt. Dầu hành quán mà tâm không định quán. Dầu tu hành thánh đế mà cứu cánh biên tri. Dầu thành thực chứng sanh mà tâm vốn thanh tịnh. Dầu nhiếp thọ chánh pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Dầu tịnh Phật Độ mà tâm đồng hư không. Dầu chứng pháp vô sanh mà tâm vô sở đắc. Dầu hành bất thối chuyển địa mà tâm tánh không thối chuyển. Dầu được các diệu tướng mà biết tánh không có tướng. Dầu trang nghiêm đạo tràng mà tâm đi trong tam giới thường ở khắp nơi. Dầu hàng phục quân ma mà đối với tất cả hữu tình không có xô dẹp. Dầu biết các pháp là tánh Bồ Đề mà tâm liền biết rõ. Dầu chuyển pháp luân mà tâm an trụ pháp tánh không hoàn không chuyển. Dầu hiện Niết bàn mà tâm thường bình đẳng đối với sanh tử.

Đây gọi là đại Bồ Tát bình đẳng chứng nhập tùy giác thông đạt. Pháp hi kỳ chưa từng có ấy phải biết là do tu hành Tĩnh lự Ba la mật mà thành tựu.

Lại này Xá Lợi Phất! Những gì gọi là tướng đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật tu học Bồ Tát tĩnh lự?

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát tĩnh lự chẳng trụ tự tánh, vì để đầy đủ những chánh định như vậy. Bồ Tát tĩnh lự không có mền mùi, vì chẳng tham trước để tự an vui vậy. Bồ Tát tĩnh lự duyên nơi đại bi, vì dứt phiền não tất cả chúng sanh vậy. Bồ Tát tĩnh lự chánh định không thối chuyển, vì duyên nơi tánh dục tăng thượng vậy. Bồ Tát tĩnh lự nháng phát thần thông vì rõ thấu các tâm hành của chúng sanh vậy. Bồ Tát tĩnh lự tâm thích mền vui, vì khéo có thể hiển phát tâm tự tại vậy. Bồ Tát tĩnh lự biết rõ tất cả tam ma bát đề, vì chói che tất cả cõi Sắc, vô Sắc vậy. Bồ Tát tĩnh lự là tịch tĩnh tối thắng, vì chói che chánh định của Thanh Văn, Độc Giác vậy. Bồ Tát tĩnh lự không có phân biệt, vì tột cứu cánh thanh tịnh vi diệu vậy. Bồ Tát tĩnh lự hành phẩm tối thắng, vì tập khí tương tục đã trừ diệt hẳn vậy. Bồ Tát tĩnh lự dùng huệ siêu độ, vì siêu độ tất cả các thế gian vậy. Bồ Tát tĩnh lự làm đạo thủ dục giải cho các hữu tình, vì khéo độ thoát được các hữu tình vậy. Bồ Tát tĩnh lự nói giống Tam Bảo chẳng dứt vì lấy tĩnh lự Phật làm cứu cánh vậy. Bồ Tát tĩnh lự tối cao hiển, vì đại tự tại thường hiện tiền vậy. Bồ Tát tĩnh lự tự tại chuyển vận, vì những chỗ làm đều viên mãn vậy. Bồ Tát tĩnh lự là đại ngã, vì dùng trí huệ vi diệu làm đại ngã vậy.

Bồ Tát tĩnh lự có vô lượng tướng như vậy đều do đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật tâm chứa hạp phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất! Pháp gì làm tiền đạo cho Tĩnh lự Ba la mật của đại Bồ Tát?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Tĩnh lự Ba la mật ấy, lấy tâm tĩnh quán trí làm tiền đạo, lấy tâm an trụ một cảnh sở duyên làm tiền đạo, lấy tâm không tán động làm tiền đạo, lấy tâm an trụ làm tiền đạo, lấy tâm xa ma tha làm tiền đạo, lấy tâm tam ma địa làm tiền đạo, lấy căn tam ma địa làm tiền đạo, lấy lực tam ma địa làm tiền đạo, lấy giác phần tam ma địa làm tiền đạo, lấy chánh tam ma địa làm tiền đạo, lấy giải thoát tĩnh lự làm tiền đạo, lấy cửu thứ đệ định làm tiền đạo, lấy chín pháp diệt trừ làm tiền đạo, lấy tất cả pháp lành làm tiền đạo, lấy phục phiền não oán làm tiền đạo, lấy khôi tam ma địa đầy đủ viên mãn làm tiền đạo, lấy các tam ma địa đại Bồ Tát làm tiền đạo, lấy các tam ma địa chư Phật Thế Tôn làm tiền đạo. Vô lượng tĩnh lự như vậy đều làm tiền đạo cho Tĩnh lự Ba la mật cả. Lại còn có vô lượng vô biên pháp tịch tĩnh được chứng đều là tiền đạo cho Tĩnh lự Ba la mật cả.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tĩnh lự Ba la mật. Đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề phải ở trong ấy phát khởi tinh tấn tu học đầy đủ, thật hành Bồ Tát hạnh”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Tĩnh lự giải thoát đến bờ kia
Siêng tu hạnh này nhiều số kiếp
Tâm ấy tịch tĩnh không dơ đục
Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen
Có đại tĩnh định tên Biến Chiếu
Y định này tu đến bờ kia
Có tên Nguyệt Quang Tịnh Trang Nghiêm
Lại tên Điện Quang được nghiêm sức
Hoặc tên Cao Hạnh tên Tâm Dũng
Có định tên là Vô Cấu Quang
Tên Giới Đức Biện tên Vô Ưu
Hoặc tên Chư Pháp Tự Tại Chuyển
Tên là Pháp Cự hoặc Pháp Dũng
Hoặc tên Sơn Oai Pháp Tự Tại
Hoặc Chánh Pháp Trí Tự Nhiên Siêu
Hoặc Trì Chánh Pháp Diệu Thanh Tịnh
Hoặc tên Quán Sát Tha Tâm Định
Hoặc tên Chánh Pháp Bửu Quang Minh
Hoặc tên Diệt Hoặc Nghiêm Thắng Tràng
Có định tên là Tịch Tĩnh Đăng
Hoặc tên Đoạn Nghi tên Vô Trước
Có định tên là Tịch Tĩnh Đăng*

Tên Lục Cao Thẳng tên Thập Lục
Hoặc tên Kính Thủ Đại Danh Xưng
Hoặc tên Trì Sơn Thiện An Trụ
Tên Tu Di Sơn Đại Minh Đăng
Hoặc tên Vô Thẳng Thẳng Bỉ Thẳng
Hoặc tên Trí Cự tên Huệ Hành
Tên Vô Biên Trí tên Tự Tại
Hoặc tên Phát Huệ Tịch Tĩnh Định
Hoặc tên Nguyệt Tĩnh Nhựt Âm Thanh
Tên Na La Diên Tồi Kiêu Mạn
Tên Thiện Điều Long Sư Tử Hống
Tên là Viễn Ly Chủng Chủng Tướng
Hoặc tên Triền Chuyển tên Phản Hoàn
Tên Vô Minh Nhân Lục Thanh Tĩnh
Có định tên là Niệm Chư Phật
Có tên Niệm Pháp tên Niệm Tăng
Hoặc tên Trí Chuyển tên Nhập Không
Hoặc tên Vô Tướng tên Vô Nguyên
Tên Kim Cương Dụ tên Địa Tĩnh
Tên Kim Cương Địa tên Cao Thẳng
Hoặc tên Sơn Vương tên Chẳng Tối
Tên Vô Biên Chuyển tên Tĩnh Âm
Tên Ly Phiền Nã tên Quán Sát
Tên Hư Không Diệu tên Như Không

Tên Phát Quang Đại Chư Công Đức
Tên Xu Giác Huệ tên Niệm Huệ
Tên Biện Vô Tận tên Tương Tục
Tên Vô Biên Thuyết Từ Vô Tận
Tên Vô Hoài Hiện Tác Sở Tác
Tên là Quan Sát tên Chúng Duyệt
Hoặc tên Từ Hiện tên Bi Quang
Tên Nhập Hoan Hỉ tên Hân Khánh
Tên Xả tên Thoát Hai Thứ Ngại
Hoặc tên Pháp Quang tên Pháp Nghĩa
Tên Kim Cương Tràng tên Trí Hải
Tên Giải Thoát Kiên tên Chúng Hỉ
Hoặc tên Trí Cự Vô Động Định
Có định tên là Thắng Liên Hoa
Tên Giản Tập Pháp tên Vô Động
Hoặc tên Huệ Thượng tên Tịch Tĩnh
Tên Vô Biên Quang tên Phật Hải
Hoặc tên Giải Thoát tên Trí Thọ
Hoặc tên Như Lai Diệu Trang Nghiêm
Hoặc tên Vô Biên Thắng Quang Diệm
Hoặc tên Hoan Hỉ Trang Nghiêm Độ
Hoặc tên Duyệt Dự Chúng Sanh Ý
Có định tên là Nhứt Thiết Thời
Thuận Bồ Đề Đạo Tam Ma Địa

*Có định tên là Đáo Bỉ Ngạn
Giác Phân Hoa Nghiêm Thi Bửu Kế
Tên Thí Cam Lộ kiên Giải Thoát
Tên Phong Vô Động Thanh Quang Minh
Hoặc tên Hải Triều Dòng Bửu Tạng
Tên Chư Kim Cương Sơn Phong Lục
Hoặc tên Thân Thông Quảng Đại Nghĩa
Tên Thiện Nhiếp Thọ Tam Ma Địa
Cố định tên là Đại Thông Chiếu
Cảnh giới của chư Phật Như Lai
Chúng được định tịch tĩnh đường ấy
Và câu chi vô biên định khác
Tu hành tĩnh lực đến bờ kia
Bồ Tát công đức rộng vô lượng
Đi đứng luôn du cảnh tĩnh lực
Tâm ấy không loạn thường đạm bạc
Hoặc đi hoặc nằm ở trong định
Hoặc đứng hoặc ngồi thường tại định
Ở định hay phát âm thanh lớn
Bởi vì pháp tánh hằng tịch tĩnh
Không dị phân biệt không tự tại
Không ngã không mạng không phân biệt
Như vậy và những không biên tế
Vô số vô lượng biến công đức*

*Bồ Tát sáng suốt thương chúng sanh
Tu hành tinh lự Ba la mật.*

Phẩm Tĩnh Lự Ba La Mật thứ Mười Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1211 PHẨM BÁT NHÃ BA LA MẬT THỨ MƯỜI
MỘT**

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất: “Thế nào là đại Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật mà đại Bồ Tát vì Vô Thượng Bồ Đề nên y theo đó siêng tu thật hành Bồ Tát hạnh?”

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì thật hành Bát Nhã Ba la mật, nên đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần trịnh trọng nghe học thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng suy gẫm nghĩa lý, tự mình được thông đạt rồi cũng vì người mà giảng dạy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có đại Bồ Tát nghe Phật nói rồi theo đúng pháp mà phụng hành, đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần trịnh trọng nghe học thọ trì đọc tụng nghiên tầm thông đạt nghĩa lý và giảng dạy cho

người, phải biết người ấy chúng được tướng vô tận huệ như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Huệ ấy có những tướng gì, thế nào nhập chúng?

Này Xá Lợi Phất! Nói là huệ ấy lấy nghe làm tướng, Bồ Tát đúng như lý mà chúng nhập nên gọi là tướng vô tận huệ. Những tướng ấy Phật sẽ nói rộng.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp nên lấy dục lạc làm tướng, dục giải làm tướng, phương tiện làm tướng, thiện hữu làm tướng, không kiêu mạn làm tướng, với người đa văn cung kính làm tướng, tôn trọng làm tướng, quanh quẩn làm tướng, khiêm cung làm tướng, gần gũi làm tướng, nghe kỹ làm tướng, tôn thờ làm tướng, tư duy làm tướng, chẳng loạn làm tướng, tưởng như trân bửu làm tướng, tưởng là lương dược làm tướng, tưởng dứt hết bệnh làm tướng, chánh niệm làm tướng, xu hướng Bồ Đề làm tướng, thích đại huệ làm tướng, chúng nhập Bồ Đề làm tướng, nghe không nhằm đủ làm tướng, xả thêm lớn làm tướng, điều thuận làm tướng, thân cận người đa văn làm tướng, với những việc làm mền vui làm tướng, thân điều thích làm tướng, tâm dũng nhuệ làm tướng.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát đối với chúng thính pháp, lắng nghe không mỗi làm tướng, nghe chánh nghĩa làm tướng, nghe chánh pháp làm tướng, nghe chánh hạnh làm tướng, nghe chứng trí làm tướng, nghe Ba la mật làm tướng, nghe pháp Bồ Tát tạng làm tướng, nghe các nhiếp pháp làm tướng, nghe phương tiện thiện xảo làm tướng, nghe phạm trụ làm tướng, nghe thần thông làm tướng, nghe chánh niệm chánh trí làm tướng, nghe niệm trụ làm tướng, nghe chánh thắng làm tướng, nghe thần túc làm tướng, nghe duyên khởi làm tướng, nghe vô thường làm tướng, nghe khổ làm tướng, nghe vô ngã làm tướng, nghe tịch tĩnh làm tướng, nghe không làm tướng, nghe vô tướng làm tướng, nghe vô nguyện làm tướng, nghe không gia hạnh làm tướng, nghe thiện căn gia hạnh làm tướng.

Lại này Xá Lợi Phất! Tự tại làm tướng, nghe pháp làm tướng, đối trị tạp nhiễm làm tướng, chế phục tất cả phiền não làm tướng, khen ngợi người trí làm tướng, gần kề bậc thánh làm tướng, rời xa kẻ phi thánh làm tướng, lắng nghe bậc thánh làm tướng, nghe các căn làm tướng, nghe tu tập tùy niệm làm tướng, nghe giác phần làm tướng, nghe bát chánh đạo làm tướng, nghe Phật lực, vô

sở úy, vô ngại biện, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, mười tám Phật pháp bất cộng làm tướng.

Này Xá Lợi Phất phải biết đại Bồ Tát nếu ở nơi ấy lắng nghe thì ở nơi ấy hiểu rõ, nếu ở nơi ấy hiểu rõ thì ở nơi ấy hành động đúng. Tại sao? Vì nếu đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nghe tướng rồi hưởng vào thì có vô lượng phương tiện. Nay Phật lược nói bốn mươi một thứ phương tiện.

Một là nếu có đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ấy mà sanh dục lạc, phải biết tức là lắng nghe, nghe liền hiểu rõ, đã hiểu rõ thì thật hành chánh hạnh.

Hai là nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn ấy mà sanh dục giải, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba là nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn ấy phương tiện xu nhập, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn là nếu có Bồ Tát gần gũi thiện hữu, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Năm là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn, tâm không khinh mạn tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Sáu là nếu có Bồ Tát cung kính người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bảy là nếu có Bồ Tát tôn trọng người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Tám là nếu có Bồ Tát quây quần cung phụng người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Chín là nếu có Bồ Tát khiêm hạ đối với người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười là nếu có Bồ Tát gần kề người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười một là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn mà lắng tai để nghe, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười hai là nếu có Bồ Tát đối với người đa văn mà hầu hạ tiếp rước, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười ba, là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn, tư duy nghĩa lý tâm định chẳng loạn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười bốn là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng là trân bửu, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười lăm là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng là lương dược, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười sáu là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng dứt diệt tham sân si, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười bảy là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn nghe rồi hay thọ trì, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười tám là nếu có Bồ Tát xu hướng giác ngộ nơi pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười chín là nếu có Bồ Tát thích trí huệ của người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn được nghe rồi giác ngộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi một là nếu có Bồ Tát lắng nghe chẳng nhầm đủ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi hai là nếu có Bồ Tát nghe nói Đàn na thì tăng trưởng xả, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi ba là nếu có Bồ Tát nghe nói Thi la thì thủ hộ giới, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi bốn là nếu có Bồ Tát nghe nói Sằn đề thì hay tu hạnh nhẫn nhục, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi lăm là nếu có Bồ Tát nghe nói Tỳ lê gia thì phát khởi tinh tấn không mỏi, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi sáu là nếu có Bồ Tát nghe nói Tĩnh lự thì nhập chánh định tâm chẳng tán, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh

Hai mươi bảy là nếu có Bồ Tát nghe nói Bát Nhã tâm liền quyết định tu trí huệ dứt phiền não, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi tám là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn lòng rất vui mừng, người này tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi chín là nếu có Bồ Tát được nghe pháp rồi thân thể điều thích, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi là nếu có Bồ Tát được nghe pháp rồi tâm liền dừng nhuệ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi một là nếu có Bồ Tát được nghe kinh Đại thừa tâm sanh tín nguyện, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi hai là nếu có Bồ Tát nghe nhiếp pháp rồi tâm liền xu nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi ba là nếu có Bồ Tát nghe nói niệm trụ liền quán thân thọ tâm pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh

Ba mươi bốn là nếu có Bồ Tát nghe nói chánh cần liền đối pháp ác dứt bỏ, với pháp lành sanh trưởng, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi lăm là nếu có Bồ Tát nghe nói thân tức liền phụng hành sanh thân khinh tánh, tâm khinh tánh, dục khinh tánh, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi sáu là nếu có Bồ Tát nghe nói tĩnh lự thì yên tĩnh tư duy tâm xu nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi bảy là nếu có Bồ Tát nghe hạnh bất khinh trong các pháp, bèn đối với chúng sanh phát khởi đại từ tâm, với kẻ thọ khổ phát khởi đại bi tâm, với chánh pháp khởi đại hỉ tâm, với bất thiện khởi đại xả tâm, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi tám là nếu có Bồ Tát nghe nói các căn liền xu nhập các căn ấy, đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, huệ căn và định căn, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi chín là nếu có Bồ Tát nghe nói giác phần tâm liền xu nhập giác ngộ pháp tánh, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn mươi là nếu có Bồ Tát nghe nói đạo chi tâm liền xu nhập Niết bàn chánh lộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn mươi một là nếu có Bồ Tát nghe nói Phật lực vô úy, vô ngại trí, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, mười tám pháp bất cộng và vô lượng Phật pháp, đều xu nhập Vô Thượng Bồ Đề, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Này Xá Lợi Phất! Phật đã nói bốn mươi một pháp về tướng dạng xu nhập văn huệ. Chư đại Bồ Tát phải nên học.

Đây gọi là bốn tướng đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật văn huệ.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la mật thật hành Bồ Tát hạnh, phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng trịnh trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng suy gẫm nghĩa lý thông đạt chỉ thú lại giảng dạy cho người về chánh hạnh tư lương ấy.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh là: đúng như lời nói mà tu hành kiến lập mà an trụ, đây là khởi chánh hạnh. Nếu có thể chẳng lấy tất cả, đây là khởi chánh hạnh. Tại sao? Vì nếu lấy pháp thì gọi là người tà hạnh chấp lấy pháp không xứ không vị. Không bao giờ do pháp tà hạnh ấy mà được xuất ly. Tại sao? Vì người không lấy pháp hành ở nơi pháp không hành còn phải sanh nghi, vì không tác dụng. Huống là lấy pháp hành mà chẳng phải tà hạnh. Vì thế nên phải chẳng lấy các pháp mà làm chánh hạnh.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu ở nơi các pháp không có chướng ngại thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp không khinh miệt thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp chẳng lấy chẳng bỏ chẳng sanh chẳng diệt thì gọi là chánh hạnh. Nhẫn đến nếu ở nơi các pháp không hiệp không tan thì gọi là chánh hạnh.

Lại này Xá Lợi Phất! Như Phật đã nói: Nếu có là đúng phải thì không có một chút pháp nào có thể thấy được nghe được cũng không thể nói được, các pháp như vậy chẳng phải có thể thấy được, chẳng phải có thể nắm lấy được. Tại sao? Vì tất cả các pháp đều là một tướng, đó là vô tướng.

Lại này Xá Lợi Phất! Tất cả các pháp tánh nó vốn vô tướng. Nếu có Bồ Tát nói nơi vô tướng thì vô tướng trở lại lẽ ra là nói được. Tại sao? Vì vô tướng và hữu tướng đều là vô tướng cả. Chẳng nên nói rằng đây hữu tướng, đây vô tướng.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát tỏ ngộ được tất cả pháp tướng như vậy tức là vô tướng chẳng thể thấy được, chẳng thể nắm lấy được, biết rõ đúng như pháp thì gọi là chánh hạnh.

Đại Bồ Tát siêng tu chánh pháp hạnh ấy rồi ở nơi các pháp sẽ chứng nhập huệ vô chướng chiếu minh.

Đây gọi là tướng dạng chánh hạnh Bát Nhã Ba la mật của đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Người sáng suốt an trụ chánh hạnh
Với Bồ Tát tạng khéo quyết định
Nói pháp người ấy chẳng khởi chấp
Hành tướng không chấp thủ như vậy
Chứng được các pháp chẳng là không
Chẳng phải các pháp bình đẳng không
Chẳng phải pháp không có sở chấp
Tướng chánh hạnh không chấp như vậy*

Nơi pháp không thủ cũng không xả
Cũng chẳng lấy pháp để làm pháp
Không lấy gọi là các pháp tướng
Chánh hạnh không lấy tướng như vậy
Nơi các pháp nếu trí vô ngại
Trí ấy không gì chẳng đốt cháy
Nơi trí đốt cháy không nắm lấy
Chánh hạnh các pháp tướng như vậy
Người trí an trụ đức viên ly
Với pháp phải khởi siêng tinh tấn
Nếu hay y chỉ quý tắc hành
Bấy giờ sẽ nhập môn thanh tịnh
Môn thanh tịnh ấy thông các pháp
Cũng biết dục giải của hữu tình
Người trí dầu biết không chỗ thấy
Mà hay diễn tuyên pháp như vậy
Nơi pháp thậm thâm rõ thắng nghĩa
Nơi thắng nghĩa sâu thường biết rõ
Vọt hiện vô biên công đức hạnh
Trí sáng đa văn như đại hải
Nơi các văn nghĩa được nói kia
Cứu cánh không ai chứng được đó
Bởi văn nghĩa kia đều vô biên
Chánh hạnh chơn thiệt luôn bất động.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật, với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần lắng nghe nhận đến giảng dạy cho người rồi, phải biết đại Bồ Tát ấy ở nơi tất cả pháp được quang minh lớn hay phá tất cả hắc ám vô minh và các màn lừa. Quang minh ấy tức là trí huệ. Tại sao? Vì biết rõ đúng thiệt các pháp thiện bất thiện vậy. Đại Bồ Tát tu pháp ấy được minh huệ rồi, dầu có gặp nạn khổ đến chết cũng không tạo các pháp bất thiện.

Này Xá Lợi Phất! Vì muốn dứt hẳn các pháp bất thiện nên đại Bồ Tát tùy nghe được chánh pháp thì rất khéo thông đạt. Đã thông đạt rồi thì nói là Mâu Ni Tịch Tĩnh.

Đây gọi là tướng chánh hạnh lúc đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la mật.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Như người vào nhà tối
Che bít tuyệt ánh sáng
Dầu có các sắc tượng
Mắt sáng cũng chẳng thấy
Như vậy tùy có người
Tâm đủ các minh giải
Chẳng được nghe chánh pháp
Sao hiểu được thiện ác*

*Đa văn hiểu rõ pháp
Đa văn chẳng tạo ác
Đa văn bỏ vô nghĩa
Đa văn được Niết bàn
Khéo nghe thêm lớn văn
Đa văn thêm lớn huệ
Huệ hay tu tịnh nghĩa
Được nghĩa thì cảm vui
Thông huệ được nghĩa rồi
Chứng hiện pháp Niết bàn
Tương ứng pháp tịnh giác
Chứng được vui đệ nhất
Nghe Bồ Tát tạng rồi
Khéo an trụ chánh pháp
Làm quang minh cho đời
Tu diệu hạnh Bồ Tát.*

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi người chánh hạnh hay thọ trì kinh Bồ Tát tạng lòng rất cung kính có ý tưởng là thiện tri thức, và càng tìm cầu pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng cho pháp môn ấy càng thêm sáng sủa.

Này Xá Lợi Phất! Vì cầu Bồ Tát tạng nên Bồ Tát ấy phát sanh tín dục sách lệ tinh tấn kiểm nhiếp tâm mình

khiến an trụ chánh định. Đại Bồ Tát ấy phương tiện tu thành tứ chánh cần, được không chướng ngại trong tất cả pháp.

Đây gọi là tướng chánh hạnh Bát Nhã Ba la mật của đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Quan niệm người thuyết pháp

Tức là thiện tri thức

Cung kính lắng nghe pháp

An trụ nơi chánh hạnh

Dục giải thường không thối

Tinh tấn thường cao dũng

Tịnh huệ thường sửa trau

Nơi trí thường an trụ

Tự nhiên đạt các pháp

Chẳng theo nơi tín hành

Dùng trí quán các pháp

Đây là lời Phật dạy

Người trí phân biệt câu

Lý nghĩa khéo siêng học

Nơi pháp thiện bất thiện

Thường tu thường viễn ly

Tâm không hề nhàm mỏi

*Nơi pháp không quên mất
Thân dục đều khinh an
Mau được tâm tinh tấn
Do nghe pháp thêm trí
Trí thêm niệm không thôi
Trí luôn y niệm trụ
Biết rõ pháp tịnh uế
Học nơi pháp Vô Thượng
Được sức niệm huệ thắng
Biết chúng sanh dục giải
Tự học thời gian lâu
Học pháp đã thắng tiến
Cực tiến trí thanh tịnh
Biết chúng sanh dục giải
Theo cơ bèn khai thị.*

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạn như vậy thông đạt giác huệ y theo thiện pháp minh môn thanh tịnh ấy. Bồ Tát phải thường tu học như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát tu học nơi pháp thì phải suy nghĩ hai như duyên có thể phát sanh chánh kiến. Những gì là hai? Đó là nghe âm thanh nơi người khác và tự mình tác ý đúng lý.

Bồ Tát ấy lại suy nghĩ nghe âm thanh nơi người và tác ý đúng lý có những tướng gì? Liền lại suy nghĩ nếu có tướng thích chánh định mà tu thì nên thật hành pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng mà chư Bồ Tát chưa từng được nghe.

Lại nếu chẳng được nghe Phật pháp luật giáo (mà) chỉ ở trong tam ma địa mà sanh ý tưởng đủ rồi, nên biết người ấy do sức ngạo mạn mà phát khởi tăng thượng mạn. Phật nói người ấy chẳng có thể giải thoát sanh già bệnh chết sâu ưu khổ não. Đã chẳng thoát được các khổ nhiệt não, há lại thoát được năm môn sanh tử kia, bị nó nhận chìm trôi lăn chẳng dứt.

Người ấy thiệt chẳng phải giải thoát mà tự nói tôi đã giải thoát. Thiệt chưa khỏi khổ mà tự nói tôi đã khỏi khổ. Vì thế nên Đức Như Lai y cứ người ấy mà thuyết pháp như thiệt. Nếu có thể từ nơi người khác mà tùy thuận lắng nghe thì giải thoát được các lão tử khổ não. Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng như tôi trước kia nghe Đức Thế Tôn nói:

*Đa văn biết rõ pháp
Đa văn chẳng tạo ác
Đa văn bỏ vô nghĩa
Đa văn được Niết bàn
Nghe pháp thêm lớn văn*

*Văn hay thêm lớn huệ
Huệ hay tu tịnh nghĩa
Được nghĩa hay cảm vui
Thông huệ được nghĩa rồi
Chứng hiện pháp Niết bàn
Nghe pháp được tịnh huệ
Chứng được vui đệ nhất*

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên chư đại Bồ Tát suy nghĩ như vậy rồi nên đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng và Phật pháp luật giáo mà ân cần trịnh trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng giảng dạy cho người.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu các hữu tình ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng đều được nghe mà chẳng có thể phương tiện tác ý đúng lý. Phải biết người ấy chẳng thể tu chánh hạnh nơi thánh đạo. Vì thế nên Đức Như Lai y cứ nơi người ấy mà nói pháp yếu rằng: Nếu muốn giải thoát sanh lão bệnh tử thì phải có tự mình suy nghĩ đúng lý. Chư đại Bồ Tát phải học như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là phương tiện đúng lý? Những gì là Bồ Tát tác ý đúng lý mà có thể tu học?

Này Xá Lợi Phất! Phương tiện đúng lý là không có một pháp nào hoặc hiệp hay ly cả. Tại sao? Vì phương tiện đúng lý là chẳng phải phương tiện vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát có an trụ phương tiện và tác ý đúng lý, phải biết tướng ấy chỉ là âm thanh, mà âm thanh ấy, tánh nó không bị phát khởi cũng chẳng chuyển khởi và do nơi kia mà phát âm thanh. Tại sao? Vì tất cả đều bất khả đắc vậy.

Bồ Tát lại quan sát âm thanh ấy, tiền tế hậu tế từ gì mà sanh, qua đâu mà diệt. Quan sát như vậy trọn bất khả đắc.

Lại suy tìm âm thanh ấy là tại đã nói, là tại nay nói, là tại sẽ nói?

Lại suy tìm âm thanh ấy là hoặc đã bị nói, hoặc nay bị nói, hoặc sẽ bị nói?

Âm thanh ấy là vì đoạn dứt nên đã nói, vì đoạn dứt nên nay nói, vì đoạn dứt nên sẽ nói? Âm thanh ấy là vì chứng nhập nên đã nói, vì chứng nhập nên nay nói, vì chứng nhập nên sẽ nói.

Tất cả lẽ tìm cầu âm thanh như vậy rồi trọn không có được. Rồi lại quan sát hoặc tướng quá khứ, hoặc tướng vị lai, hoặc tướng hiện tại cũng đều không có được.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đại Bồ Tát chánh quan sát như vậy thì gọi là phương tiện tác ý đúng lý. Chư đại Bồ Tát phải học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát quan sát đúng lý?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát quan sát tất cả pháp, tự tánh nó tức diệt. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp, tự tánh nó tịch tĩnh. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp, tự tánh nó không tịch. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp vào tánh bình đẳng. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quán các pháp cứu cánh vô sanh, nếu quán các pháp cứu cánh bất sanh, nếu quán các pháp cứu cánh bất khởi, nếu quán các pháp cứu cánh tịch diệt đều gọi là quan sát đúng lý vậy.

Lúc quan sát như vậy, đại Bồ Tát cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Phải nên quan sát như vậy, đó là chẳng phải quan sát chẳng phải chẳng quan sát vậy.

Nếu có Bồ Tát quan sát như vậy thì gọi là quan sát đúng lý, nếu quan sát khác đây thì gọi là quan sát chẳng đúng lý.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát phải nên học phương tiện đúng lý như vậy?

Này Xá Lợi Phất! Phương tiện đúng lý của đại Bồ Tát là:

Chẳng phải đối với chút ít pháp có ngu mê. Chẳng phải đối với chút ít pháp có chướng ngại. Không có chút ít pháp nào mà chẳng phải là môn giải thoát. Không có vì đoạn dứt một phần ít pháp mà phát khởi tinh tấn. Chẳng vì chứng một phần ít pháp mà dừng mãnh tinh tấn. Trên đây đều là phương tiện đúng lý vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải dùng chánh kiến như vậy để chánh quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy.

Thế nào gọi là quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy?

Này Xá Lợi Phất! Không chỗ thấy thì gọi là quan sát các pháp. Những gì là không chỗ thấy?

Này Xá Lợi Phất! Không chỗ thấy ấy gọi là vô sanh. Nói vô sanh ấy là vô khởi. Nói vô khởi ấy là không chỗ chiếu. Y cứ chánh pháp ấy mà Đức Như Lai nói rằng: Nếu có Bồ Tát lúc quan sát các pháp thấy vô sanh, tức là xu nhập chánh tánh quyết định. Luận về chánh kiến, đó là xu nhập chánh tánh quyết định.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Do nhơn duyên gì sẽ được xu nhập chánh tánh quyết định?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải học như vậy: Nếu quan sát ngã kiến là bình đẳng thì tất cả pháp bình đẳng. Quan sát như vậy gọi là xu nhập chánh tánh quyết định.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn xu nhập chánh tánh quyết định thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần lắng nghe thọ trì đọc tụng nghiên cứu nghĩa lý lại giảng dạy rộng cho người, thì sẽ ở nơi pháp môn ấy phương tiện tác ý tu học đúng lý.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật vì Vô Thượng Bồ Đề thật hành Bồ Tát hạnh.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, vì cầu giác huệ rất thâm diệu thanh bạch, nên do pháp minh môn diệu thiện thanh tịnh mà chuyên cần phương tiện chứng nhập đúng lý quan sát câu đúng lý.

Thế nào là chứng nhập đúng lý và những gì gọi là câu đúng lý?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát chứng nhập đúng lý là:

Y Xa-ma-tha chứng nhập. Y Tỳ-bát-xá-na chứng nhập. Chánh-hạnh chứng nhập. Như-lý chứng nhập. Thân-viễn-ly chứng nhập. Tâm-điều-thuận chứng nhập. Phi-đoạn chứng nhập. Phi-thường chứng nhập. Nhơn-duyên chứng nhập. Duyên-khởi chứng nhập. Vô ngã, vô

nhơn, vô thọ mạng chứng nhập. Chưa-đến đã-đến hoặc-có hoặc-không chứng nhập. Không-có-chuyên-dời nhơn-quả-chẳng-hoại chứng nhập. Dầu tu tập không vô tướng, vô nguyên chứng nhập mà chẳng lấy không vô tướng vô nguyên chứng vậy. Dầu ở nơi tam ma địa tam ma bát đề chứng nhập mà chẳng lấy sức lực ấy thọ sanh chứng vậy. Dầu lấy thần thông trí chứng nhập mà chẳng tận các lậu chứng vậy. Dầu quán sát vô sanh chứng nhập mà chẳng chánh xu quyết định chứng vậy. Dầu quán chúng sanh vô ngã chứng nhập mà chẳng bỏ đại bi chứng vậy. Dầu quán tất cả chúng sanh đáng sợ chứng nhập, mà cố ý lấy các cội chứng vậy. Dầu ở nơi ly dục tịch diệt chứng nhập mà ở nơi pháp ly dục chẳng tác chứng vậy. Dầu bỏ lạc diệu dục chứng nhập mà chẳng bỏ lạc pháp chứng vậy. Dầu bỏ tất cả hí luận tự giác chứng nhập mà chẳng bỏ thiện xảo phương tiện chứng vậy. Trên đây gọi là chứng nhập đúng lý. Đại Bồ Tát muốn được chứng nhập đúng lý như vậy thì phải học Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát học câu chánh pháp đúng lý thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải như vậy mà biết câu đúng lý, đó là những câu: Xuất sanh, xu lý, pháp môn, diện môn, thị nhơn, tích tập, bất tương vi, vô chứng luận,

thị xả, vô chấp thủ, vô khí xả, vô hí luận, vô xả, vô phi báng, vô khinh miệt, tùy túc, vô tranh, vô thối chuyển, vô đối trị.

Này Xá Lợi Phất! Câu đúng lý là câu thiệt tánh, câu như tánh, câu phi bất như tánh, câu chơn như, câu như lý, câu tam thể bình đẳng, câu ly phân biệt.

Lại này Xá Lợi Phất! Câu đúng lý là câu sắc thức không y trụ, câu thọ thức tướng thức hành thức và thức thức đều không y trụ, câu nhãn sắc nhãn thức tánh không y trụ, câu nhĩ thanh nhĩ thức tánh không y trụ, câu tỷ hương tỷ thức tánh không y trụ, câu thiệt vị thiệt thức tánh không y trụ, câu thân xúc thân thức tánh không y trụ, câu ý pháp ý thức tánh không y trụ.

Lại này Xá Lợi Phất! Câu đúng lý là câu y nghĩa, câu y pháp, câu y trí, câu y liễu nghĩa. Vô lượng pháp môn như vậy gọi là câu đúng lý.

Vì thế nên đại Bồ Tát chứng nhập tinh tấn phương tiện đúng lý lúc quan sát như vậy cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Tại sao? Vì chẳng phải quan sát chẳng phải chẳng quan sát vậy. Quan sát như đây thì gọi là như lý quán, nếu quan sát khác thì gọi là phi lý quán.

Lại này Xá Lợi Phát! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát phải học chánh quán sát đúng lý thế nào?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy phải chánh quán các pháp như vậy: Vì ta như lý thì quan sát các pháp đều như lý. Vì ta vô ngã thì quan sát các pháp cũng không có ngã. Vì chúng sanh vô ngã thì quan sát các pháp cũng đều không có ngã.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát quan sát như vậy gọi là như lý quán. Thế nào là đại Bồ Tát tu hành như lý phương tiện?

Này Xá Lợi Phát! Nên biết rằng đại Bồ Tát chẳng quan sát tánh sanh tử như cùng tánh Niết bàn như lý chung xen tạp nhau, quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý.

Đại Bồ Tát quán tánh sanh tử cùng tánh Niết bàn đồng một hiệp tướng không sai khác cũng chẳng phân biệt là tương ưng hay vi bội.

Quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý, cũng được gọi là chánh quán như lý.

Này Xá Lợi Phát! Nên biết rằng đại Bồ Tát có bao nhiêu phương tiện như lý đều ở chỗ vô lượng chúng sanh mà phát khởi. Nếu chỗ chúng sanh chẳng vớt bỏ, nơi các

pháp chẳng phá hoại, thì gọi là Bồ Tát phương tiện như lý.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải biết tướng như vậy, văn như vậy, chứng nhập đúng lý như vậy, quan sát đúng lý như vậy, chánh kiến đúng lý như vậy. Đây gọi là Bồ Tát chánh huệ.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phải tu hành chánh hạnh như vậy để thành mãn Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, chỗ có Bát Nhã tự tánh thanh tịnh chẳng chung lộn với tất cả pháp hữu vi. Chẳng chung lộn với những pháp gì?

Này Xá Lợi Phất! Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vô minh, chẳng chung lộn với hành, nhân đến chẳng chung lộn với lão tử.

Bát nhã ấy chẳng chung lộn với thân kiến, nhân đến chẳng chung lộn với sáu mươi hai kiến chấp.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với cao mạn, chẳng chung lộn với hạ liệt, chẳng chung lộn với tám pháp thế gian.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ngũ uẩn thập nhị xứ thập bát giới nhân đến chẳng chung lộn với tất cả sở

duyên tác ý, chẳng chung lộn với mạn, hạ mạn, tà mạn, nhãn đến chẳng chung lộn với hai mươi một tùy phiền não.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vi tế hạ trung thượng phẩm tham nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả phiền não.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ngu tối màn lừa che chướng các triền, nhãn đến chẳng chung lộn với các pháp tùy thuận thối chuyển phần.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ma phiền não dục tranh uế trực, chẳng chung lộn với uẩn ma, tử ma, thiên ma, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả ma nghiệp.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với chấp ngã, chúng sanh, thọ mạng, sát thủ thú, dưỡng dục, ý sanh, tri giả, kiến giả, nhãn đến chẳng cùng chung lộn với các pháp ở nơi ngã kiến.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, pháp chướng, kiến chướng, trí chướng, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả tùy tục tập khí.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với tư duy phân biệt, chẳng chung lộn với tướng mạo, sở duyên, kiến, văn,

niệm thức, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả kiết phược tăng ích.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với xan xả, trì phạm, nhãn giận, siêng lười, tán định, ngu huệ, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả Ba la mật, năng trị sở trị các pháp trí tánh.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với viễn ly, chẳng chung lộn với trụ bất viễn ly, tà tánh, chánh tánh, thiện bất thiện, hữu tội vô tội, sanh tử Niết bàn, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả pháp đối trị

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với các thứ tánh sai biệt, tánh quốc độ sai biệt, tánh chư Phật sai biệt, tánh hữu tình sai biệt, tánh các pháp sai biệt. Tất cả tánh sai biệt đều không chung lộn.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vô trí, chẳng chung lộn với trí thức, thế tục, thắng nghĩa, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả hữu tình tướng mạo tác ý

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với huệ chẳng hiện hành, chẳng chung lộn với vô thân, vô hình vô tướng, vô vi, nhãn đến chẳng chung lộn với các pháp tư duy, tâm, ý, thức, an trụ v.v...

Này Xá Lợi Phát! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát có được Bát Nhã rất vi diệu thanh tịnh, chẳng chung lộn với vô lượng vô biên pháp hữu vi như vậy.

Đây gọi là tu hành Bát Nhã Ba la mật, tương đại Bồ Tát Bát Nhã. Phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát an trụ Đại thừa đại Bồ Tát tạng lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật được Bát Nhã phân biệt thiện xảo. Nên biết đại Bồ Tát ấy liền ở trong các pháp dùng Bát Nhã ấy sáng rõ thông đạt được thiện xảo.

Thế nào gọi là Bát Nhã ấy phân biệt thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Thiện xảo ấy có vô lượng vô biên, nay Phật sẽ lược nói mười thứ. Đó là uẩn pháp thiện xảo, giới pháp thiện xảo, xứ pháp thiện xảo, đế pháp thiện xảo, vô ngại giải thiện xảo, y xu thiện xảo, tư lương thiện xảo, đạo pháp thiện xảo, duyên khởi thiện xảo và nhất thiết pháp thiện xảo. Mười thứ thiện xảo vi diệu ấy có bao nhiêu phân biệt, nếu thông đạt được thì gọi là Bát Nhã phân biệt. Đại Bồ Tát phải nên học như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát do tu Bát Nhã Ba la mật nên có thể thông đạt uẩn pháp thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Uẩn pháp thiện xảo là y cứ uẩn pháp mà phát khởi ngôn thuyết. Những ngôn thuyết gì?

Này Xá Lợi Phất! Ngôn thuyết ấy như ảo, hóa, dương diệm, mộng, ảnh, hưởng. Do đó Đức Như Lai dùng vô ngại biện vì chúng sanh mà nói pháp ấy.

Này Xá Lợi Phất! Phật nói sắc ấy như khối bọt nước. Chính khối bọt ấy vốn không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh khối bọt là tự tánh sắc. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ, thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Phật nói thọ ấy như bóng nước. Chính bóng nước ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh bóng nước là thọ tự tánh. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy biết rõ thiện xảo thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Phật nói tướng ấy như dương diệm. Chính dương diệm ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh dương diệm là tự tánh tướng. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Phật nói hành ấy như cây chuối. Chính cây chuối ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh,

thọ giả. Bởi tánh cây chuối ấy là tự tánh hành. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Phật nói thức ấy như sự ảo thuật. Chính sự ảo ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh sự ảo thuật ấy là tự tánh thức. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nói là uẩn ấy có tên thế gian. Pháp thế gian tức là tướng bại hoại. Vì thế nên biết tánh thế gian là tự tánh uẩn.

Những gì là tánh thế gian? Đó là tánh vô thường, tánh khổ, tánh vô ngã.

Những tánh ấy là tánh uẩn. Tánh uẩn ấy tức là tánh thế gian. Đại Bồ Tát ở trong đó nếu thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy. Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la Mật phải nên tu học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà có thể thông đạt giới pháp thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Giới pháp thiện xảo là nói pháp giới tức là địa giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng cứng rắn vậy.

Lại pháp giới tức là thủy giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ướt nhuần vậy.

Lại pháp giới tức là hỏa giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng thành thực vậy.

Lại pháp giới tức là phong giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng dao động vậy.

Này Xá Lợi phát! Ở trong đây, nếu đại Bồ Tát biết rõ như thiệt, thì gọi là giới pháp thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Nói pháp giới tức là nhãn thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng soi sáng vậy.

Lại pháp giới tức là nhĩ thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nghe tiếng vậy.

Lại pháp giới tức là tỷ thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ngửi hương vậy.

Lại pháp giới tức là thiệt thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nếm vị vậy.

Lại pháp giới tức là thân thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng giác xúc vậy.

Lại pháp giới tức là ý thức giới, tại sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng phân biệt vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu Đại Bồ Tát ở trong đây biết rõ như thiệt, thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Ngã giới cùng pháp giới bình đẳng. Hữu tình giới cùng pháp giới bình đẳng. Dục giới sắc giới vô sắc giới cùng pháp giới bình đẳng. Sanh tử giới Niết bàn giới cùng pháp giới bình đẳng. Nhân đến hư không giới cùng pháp giới bình đẳng.

Này Xá Lợi Phất! Do nghĩa gì mà được bình đẳng?

Nghĩa là: do Không-bình-đẳng nên tất-cả-pháp-bình-đẳng. Do vô-biến-dị-bình-đẳng nên tất-cả-pháp-bình-đẳng.

Này Xá Lợi Phất! Nếu tuyên nói hữu vi giới chứng nhập, vô vi giới chứng nhập thì có vô lượng vô biên. Nếu chư Đại Bồ Tát quan sát chứng nhập pháp giới thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật, phải nên siêng tu giới pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên thông đạt được xứ pháp thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Nhân là không, không có ngã ngã sở, đại Bồ Tát biết rõ nhân tánh như vậy. Nhân đến ý là không, không có ngã ngã sở, đại Bồ Tát biết rõ ý tánh như vậy. Đại Bồ Tát dầu ở nơi các xứ pháp chẳng chứa hợp bất thiện mà chứa hợp thiện, nhưng ở trong thiện và bất thiện chẳng phát khởi hai tướng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát ở nơi nhãn xứ sắc xứ hay thông đạt thiện xảo biết rõ?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ở nơi nhãn sắc quan sát thấy ly dục, nhưng ở nơi ly dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Ở nơi nhĩ thanh, tử hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp, đại Bồ Tát quan sát thấy ly dục, nhưng ở nơi ly dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Chư Phật Như Lai nói pháp vi diệu, hoặc nói thánh xứ, hoặc nói phi thánh xứ. Thánh xứ là kham thọ đạo pháp. Phi thánh xứ là rời xa đạo pháp.

Đại Bồ Tát an trụ nơi đạo, đối với các chúng sanh xa rời đạo, đại Bồ Tát được đạo xứ đại bi chẳng bỏ chúng sanh.

Nếu biết rõ khéo thông đạt như vậy thì gọi là đại Bồ Tát xứ pháp thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật, phải nên siêng tu học xứ pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà hay thông đạt để pháp thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Nên biết đại Bồ Tát có bốn thứ hạnh nhập vào để pháp thiện xảo. Đó là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Thế nào gọi là khổ trí đến đạo trí?

Nơi các uẩn vốn vô sanh. Trí ấy gọi là khổ trí.

Nơi nhiệm ái vĩnh viễn đoạn diệt. Trí ấy gọi là tập trí.

Nơi tất cả vô sanh vô diệt. Trí ấy gọi là diệt trí.

Nơi tất cả thời gian đối với các pháp sở duyên không tồn ích. Trí ấy gọi là đạo trí.

Đại Bồ Tát ở nơi tứ đế ấy dùng các trí huệ như vậy biết rõ như thiệt, dầu thông đạt nhưng chẳng tác chứng. Tại sao? Vì muốn thành thực các chúng sanh vậy.

Đầy đủ như vậy thì gọi là đế thiện xảo.

Lại có ba thứ đế thiện xảo. Đó là thể tục đế, thắng nghĩa đế và tướng đế.

Thể gian có bao nhiêu văn tự ngữ ngôn âm thanh giả thuyết v.v... gọi là thể tục đế.

Ở chỗ ấy còn chẳng phải tâm hành huông là văn tự mà có thể trình bày nói lên được. Các pháp như vậy gọi là thắng nghĩa đế.

Các tướng tức là nhứt tướng. Nhứt tướng ấy tức là vô tướng. Đây gọi là tướng đế.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ở nơi thể tục đế, vì chúng sanh nên giảng nói không nhàm mỏi. Ở nơi thắng nghĩa đế tác chứng không lui mất. Nơi tướng đế, sâu đạt bản tánh biết rõ vô tướng. Đây gọi là đại Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát chuyên cần tu học đế thiện xảo phải biết lại có một đế không có đế thứ hai, đó là diệt đế.

Chư Phật Như Lai ở nơi đế duy nhứt ấy thông đạt rõ ràng không có tăng ích. Thông đạt rồi vì muốn tăng ích cho các chúng sanh mà tuyên nói đế duy nhứt ấy khiến họ tu học tỏ ngộ không tăng ích.

Đại Bồ Tát biết rõ như vậy thì gọi là đế pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Đế thiện xảo là khéo thông đạt các thánh đế. Thế nào là thông đạt thánh đế?

Này Xá Lợi Phất! Khổ Thánh đế là nói ngũ uẩn tánh nó thiệt khổ nên gọi là khổ đế. Ở trong đế này, đại Bồ Tát thông đạt năm uẩn đều là tướng khổ. Luận về tướng khổ tức là tướng không, đây gọi là Khổ Thánh đế.

Này Xá Lợi Phất! Tập Thánh đế là nói tùy miên ái kiến làm nhơn cho năm uẩn, đây gọi là tập đế. Ở trong nhơn tập này, hoặc ái hoặc kiến, đại Bồ Tát không có tăng ích hoặc lấy hoặc mê mà thông đạt rõ ràng, đây gọi là Tập Thánh đế.

Này Xá Lợi Phất! Diệt Thánh đế là nói năm uẩn cứu cánh dứt hết, đây gọi là diệt đế. Đại Bồ Tát quan sát đế ấy, tiền tế chẳng sanh, hậu tế chẳng đến, hiện tại chẳng trụ, thông đạt rõ ràng như vậy thì gọi là Diệt thánh đế.

Này Xá Lợi Phất! Đạo Thánh đế là y cứ đạo ấy mà chứng được khổ trí tập trí và diệt trí không có trí nào khác, đây gọi là đạo đế. Ở nơi đế ấy, đại Bồ Tát thông đạt rõ ràng không có phân biệt, đây gọi là Đạo thánh đế.

Này Xá Lợi Phát! Nơi đế này, đại Bồ Tát dùng trí quan sát cũng khiến chúng sanh quan sát hiểu rõ. Đây gọi là đại Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đối với đế ấy, đại Bồ Tát lại phải quan sát biết bốn đế như vậy:

Nơi tất cả năng thọ sở thọ đều là khổ đế. Trong ấy phải khéo biết rõ, chính trí tánh khéo biết rõ ấy thông đạt rõ ràng thì gọi là Bồ Tát khổ thánh đế.

Từ nơi nhưn ấy mà các uẩn tập hợp phát khởi, đây đều là tập đế. Nơi nhưn ấy biết rõ như thiệt thì gọi là Bồ Tát khổ tập thánh đế.

Các thọ dứt hẳn không chỗ giác thọ, đây gọi là diệt đế. Dầu quan sát thọ diệt mà chẳng tác chứng, thông đạt như vậy thì gọi là Bồ Tát khổ diệt thánh đế.

Khéo tu hành thánh đạo rời lìa thọ, đây gọi là đạo đế. Ví như thuyền bè, chẳng lấy cầu nơi thọ cũng chẳng lấy cầu nơi đạo thì gọi là Bồ Tát khổ diệt đạo thánh đế.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có đại Bồ Tát hiện quán như vậy, y cứ chánh định tịch tĩnh phát khởi bốn chánh kiến, mà ở nơi bốn thứ chánh kiến ấy cũng chẳng tác chứng. Thông đạt được pháp ấy thì gọi là Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát thiện xảo thông đạt nơi đế pháp ấy, nếu chúng diệt đế thì khổ chẳng sanh, trí quán vô sanh thì gọi là khổ trí.

Này Xá Lợi Phát! Hữu là sanh duyên. Quan sát hữu ấy chẳng có chẳng không, trí này gọi là tập trí.

Này Xá Lợi Phát! Tất cả sanh đều là vô sanh, đã vô sanh thì đều vô diệt. Trí vô diệt ấy gọi là tận diệt trí.

Này Xá Lợi Phát! Thánh đạo ấy không chỗ cân lường, không chỗ lấy tìm, không chỗ quan sát, đây gọi là trí quảng đại. Trí ấy gọi là đạo trí.

Này Xá Lợi Phát! Nơi đế pháp ấy đại Bồ Tát khéo kiến lập được, mà ở nơi đế trí không chỗ trụ trước. Đây gọi là đại Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật, nên được vô ngại giải thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do tu học đầy đủ Bát Nhã Ba la mật nên được bốn thứ vô chướng ngại giải. Đó là nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải, từ vô ngại giải và biện vô ngại giải.

Này Xá Lợi Phát! Những gì là nghĩa vô ngại giải?

Chư đại Bồ Tát y cứ Bát Nhã Ba la mật nên được nghĩa vô ngại giải. Đó là nhưt thiết pháp thắng nghĩa xứ

trí. Quan sát trí ấy tức là nghĩa vô ngại giải. Như là những giác trí, nhơn trí, duyên trí, hòa hiệp trí, biến tùy hành trí, quảng đại duyên sanh trí, pháp tánh vô tạp trí, Như Lai tùy nhập trí, an trụ thiết tế tạp chí. Như Lai tùy nhập trí, an trụ thiết tế trí ở trong pháp không tùy giác quán trí, ở trong pháp vô tướng như sở quán trí, ở trong pháp vô nguyên khởi nguyên hành trí, nơi không gia hạnh khởi gia hạnh trí, nơi lý thú nhưt quán nhập chứng trí, nơi không hữu tình quán nhập chứng trí, nơi không ngã pháp quán nhập chứng trí, nơi không thọ mạng nhưt hướng nhập trí, nơi không sát thủ thú quán thắng nghĩa trí, nơi quá khứ thế quán vô ngại trí, nơi vị lai thế quán vô biên trí, nơi hiện tại thế quán nhưt thiết xứ trí, nơi các uẩn pháp quán như ảo hóa trí, nơi các giới pháp quán đồng độc xà trí, nơi các xứ pháp quán như hư không trí, nơi các nội pháp quán tịch tĩnh trí, nơi các ngoại pháp quán vô sở hành trí, nơi các cảnh giới quán vô sở hữu trí, nơi các niệm trụ quán an trụ trí, nơi các thú đạo quán tùy hành trí, nơi các duyên khởi quán hiện kiến trí, nơi các đế pháp quán thông đạt trí, nơi tất cả khổ quán vô sanh trí, nơi tất cả tập quán không gia hạnh trí, nơi tất cả diệt quán ly tướng trí, nơi tất cả đạo quán cứu tế trí, ở trong tất cả pháp quán phân tích trí, nơi các căn pháp quán chứng nhập trí, nơi các lực pháp quán không khuất phục

trí, nơi xa ma tha quán sở y xứ trí, nơi tỳ bát xá na quán minh chiếu trí, nơi các ảo sự quán hư tập trí, nơi các dương diệm quán mê loạn trí, nơi các mộng sự quán hư kiến trí, nơi tiếng vang quán duyên hiệp trí, nơi bóng sáng quán vô động trí, nơi tướng sai biệt quán nhứt tướng trí, nơi các hệ phục quán ly phục trí, nơi các tương tục quán không tương tục trí, nơi trí Thanh Văn quán tùy thanh nhập trí, nơi trí Độc Giác quán duyên sanh rộng lớn nhập nhứt cảnh trí, nơi Phật Đại thừa quán biết tất cả thiện căn tư lương hay tích tập trí. Tất cả các quán trí như vậy gọi là đại Bồ Tát nghĩa vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại bồ Tát còn có nghĩa vô ngại giải. Đó là nghĩa y cứ nơi lý thú, vì là chỗ y thú của các pháp tánh. Tại sao? Vì tất cả pháp đều là không, nghĩa tánh không gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô tướng, nghĩa vô tướng gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô nguyện, nghĩa vô nguyện gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều viễn ly, nghĩa viễn ly gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp không hữu tình không thọ mạng không sát thủ thú, nghĩa không hữu tình thọ mạng sát thủ thú gọi là nghĩa.

Đại Bồ Tát tùy nhập được nghĩa tướng như vậy thì gọi là nghĩa vô ngại giải.

Này Xá Lợi Phát! Nếu có Bồ Tát nói nghĩa như vậy, nên biết đó là nói pháp vô trụ, nói pháp vô tận, là nói tất cả chỗ được nói rõ, là nói những nghĩa của bực nhứt thiết trí dùng vô ngại giải đã biết rõ. Nên biết Bồ Tát ấy được sự ẩn khả tùy hỉ của chư Phật Thế Tôn. Nên biết trí ấy là chơn huệ, là thiết huệ là vô dị huệ, là vô ngại huệ.

Đại Bồ Tát biết rõ như vậy thì gọi là nghĩa vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát pháp vô ngại giải?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên được pháp vô ngại giải. Đó là ở trong các pháp, tùy chứng nhập trí. Những gì gọi là tùy chứng nhập trí? Đó là ở trong các pháp có chỗ chứng nhập. Những pháp gì? Đó là những pháp: thiện bất thiện, hữu tội vô tội, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, hữu vi vô vi, nhiễm ô thanh tịnh, sanh tử Niết bàn. Ở trong các pháp ấy theo đó có thể chứng nhập pháp tánh bình đẳng, Bồ Đề bình đẳng. Trí tánh như vậy gọi là pháp vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phát! Pháp vô ngại giải là: Đại Bồ Tát dùng pháp vô ngại giải ấy, tâm trí chứng nhập tham hành như vậy: nhập chứng giả lập tham hành, phương tiện tham hành, kiên cố tham hành, vi bực tham hành, phi

xứ tham hành, doanh cầu tham hành, túc thể tham hành, vô biên dị tướng tham hành, hiện tại chúng duyên tham hành. Tất cả tướng tham hành ấy đều chứng nhập.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát rõ biết những tướng tham của các hữu tình:

Hoặc có chúng sanh nội tham chẳng phải ngoại tham, hoặc ngoại tham chẳng phải nội tham, hoặc nội ngoại tham.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh chẳng tham sắc, hoặc tham sắc thanh.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, hoặc tham sắc hương.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, hoặc tham sắc vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, hoặc tham sắc xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham thanh, hoặc tham thanh hương.

Hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hoặc tham thanh vị.

Hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham hương, hoặc tham hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, hoặc tham hương xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham vị, hoặc tham vị xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh hương.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham thanh hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh hương, hoặc tham thanh hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh hương, hoặc tham thanh hương xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham hương vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương vị, hoặc tham hương vị xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc thanh hương, hoặc tham sắc thanh hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc thanh hương, hoặc tham sắc thanh hương xúc.

Lại này Xá lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham thanh hương vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh hương vị, hoặc tham thanh hương vị xúc.

Lại này Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc thanh hương vị, hoặc tham sắc thanh hương vị xúc.

Này Xá Lợi Phất! Vô lượng chúng sanh ấy đều riêng phát khởi vô lượng tướng tham nhập vào tham hành, đại Bồ Tát do chúng nhập pháp vô ngại giải nên nhập vào

hai vạn một ngàn tham hành, hai vạn một ngàn sân hành, hai vạn một ngàn si hành, hai vạn một ngàn đẳng phần hành phiền não của chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát chứng nhập tám vạn bốn ngàn phiền não hành môn ấy, nên biết đại Bồ Tát này đầy đủ thành tựu tâm quảng đại trí, tùy hành thuyết trí, bất tăng bất giảm thuyết trí, bất quá thời thuyết trí, căn khí sai biệt trí, lập ngôn bất hư thuyết trí.

Này Xá Lợi Phất! Vì đại Bồ Tát có đủ những trí thù thắng như vậy, nên gọi là đại Bồ Tát pháp vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát từ vô ngại giải?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên có đủ từ vô ngại giải. Đó là trí chứng nhập các ngôn từ.

Được trí này rồi thì hay biết rõ ngôn từ của chư Thiên Chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La già, Nhơn và ngôn từ của các Phi Nhơn, nhân đến tất cả hữu tình trong ngũ đạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh nói bàn, đại Bồ Tát đều dùng trí ấy chứng nhập, lại có thể dùng các ngôn từ âm thanh ấy tùy theo các hữu tình mà nói pháp.

Đây gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư đại bồ Tát khéo biết rõ ngôn từ ấy chỉ nên hiển bày pháp ấy, ngôn từ ấy chỉ nên tùy biện pháp ấy, ngôn từ ấy nên dùng chữ ấy ẩn chứa pháp ấy.

Đại Bồ Tát dùng trí ấy biết rõ là một danh ngôn, là hai danh ngôn, là nhiều danh ngôn. Lại biết rõ là danh ngôn nữ, danh ngôn nam, danh ngôn phi nam phi nữ. Lại biết rõ là danh ngôn lược danh ngôn rộng, danh ngôn tốt danh ngôn xấu. Lại biết rõ là danh ngôn quá khứ danh ngôn vị lai, danh ngôn hiện tại. Lại biết rõ các tướng như vậy một chữ tăng ích, các tướng như vậy nhiều chữ tăng ích.

Biết rõ như vậy thì gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát phát ra ngôn từ, đó là do vô lượng công đức hợp lại thành. Tại sao? Vì ngôn từ được đại Bồ Tát phát ra không nhỏ yếu, chính ngôn từ ấy rất khéo sắp đặt, không phiền trọng, không gấp mau, lời rất rõ ràng, văn nghĩa tròn đủ, thuận đẹp lòng đại chúng, các thứ mỹ diệu bày rõ thâm áo, trang nghiêm với những thế tục và thắng nghĩa, tự tâm trí kiến thông đạt vô ngại, chư Phật ẩn khả, làm vui đẹp chúng sanh.

Đầy đủ như vậy thì gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát biện vô ngại giải?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba La mật nên được ngôn từ vô ngại biện, biện nói ký biệt không trệ, biện nói tuyên dương không dứt, biện nhanh biện mau biện nhanh chóng, biện chẳng ai động được, biện chẳng vấp chậm, biện đáp theo lời hỏi, biện chẳng khiếp lui, biện chẳng tương vi, biện chẳng tranh luận, biện pháp đáng thích, biện an trụ sức nhẫn, biện vi diệu rất sâu, biện các thứ sai biệt, biện các thứ vi diệu, biện thể tục thắng nghĩa, biện nói xây dựng tất cả công hạnh bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tĩnh lự Bát Nhã, biện nói xây dựng tất cả niệm trụ chánh cần thân tức căn lực giác phần chánh đạo xa ma tha và tỳ bát xá na, biện nói xây dựng tất cả tĩnh lự giải thoát tam ma địa tam ma bát đề, biện quảng đại trí, biện sở thừa của tất cả thánh nhơn, biện tâm hành của tất cả chúng sanh, biện nói không ngọng nghịu, biện nói không cứng nghẹn, biện nói không liền thoắt, biện nói không thô cộc, biện nói giọng nhuần mền, biện nói giọng trong sạch, biện nói giọng bàng bạc, biện nói không chấp dính, biện nói dạy bảo, biện nói đại tự tại, biện nói diệu tương ưng, biện nói không khóa chặt,

biện nói giọng mỹ diệu, biện nói giọng mềm trơn, biện nói không gây ra sự quở trách, biện nói được chư thánh khen ngợi.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát dùng bao nhiêu ngôn biện như vậy tuyên cáo khắp vô lượng vô biên quốc độ chư Phật mười phương. Ngôn âm được đại Bồ Tát phát ra vượt hơn tất cả ngôn từ phạm âm. Ngôn âm ấy sáng tỏ trong sạch được sự ấn khả của chư Phật. Đại Bồ Tát có đủ tài biện, thương các hữu tình nên dùng ngôn âm ấy tuyên nói rộng chánh pháp vi diệu khiến họ xuất ly sanh tử hết hẳn các sự khổ. Đây gọi là đại Bồ Tát vô ngại biện.

Này Xá Lợi Phất! Như trên ấy gọi là vô ngại giải thiện xảo. Do vô ngại giải thiện xảo ấy mà đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba La mật chuyên cần tu tập vô ngại giải thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát y xu thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Bát nhã Ba La mật nên khéo hay đầy đủ bốn thứ y xu. Đó là y xu nơi nghĩa mà chẳng y xu nơi văn, y xu nơi trí mà chẳng y xu nơi thức, y xu nơi kinh liễu nghĩa mà chẳng y xu nơi kinh chẳng liễu nghĩa, y xu nơi pháp mà chẳng y xu nơi ngôn.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là y xu nơi nghĩa mà chẳng y xu nơi văn? Và những gì là văn là nghĩa?

Này Xá Lợi Phát! Văn là nói văn từ truyền quen theo tác dụng của pháp thế gian. Nghĩa là nói chỗ thông đạt pháp xuất thế.

Văn là ngôn từ tuyên bày bố thí điều thuận tịch tĩnh đáng ưa thích. Nghĩa là trí quyết định biết rõ sự bố thí điều thuận tịch tĩnh ấy.

Văn là ngôn từ phân biệt quở trách sanh tử. Nghĩa là chẳng nhiệm sanh tử thấy suốt pháp tánh.

Văn là ngôn từ ca ngợi công đức Niết bàn. Nghĩa là pháp tánh Niết bàn tánh không sai biệt.

Văn là tùy thuận các thừa mà kiến lập ngôn thuyết. Nghĩa là trí khéo thông đạt pháp như lý.

Văn là tuyên nói bỏ rời các pháp sở hữu. Nghĩa là tam luân ấy cứu cánh thanh tịnh.

Văn là tuyên nói luật nghi thân ngữ ý nghiệp thọ trì công đức học xứ đầu đà. Nghĩa là thân ngữ ý nghiệp đều bất khả đắc, chẳng do gia hạnh giới luật thanh tịnh.

Văn là tuyên nói nhịn chịu sân khuể bớt dứt giận kiêu mạn phóng dật, làm được hạnh nhẫn ấy gọi là thiện

trượng phu. Nghĩa là khéo chứng được vô sanh pháp nhãn.

Văn là diễn tả các thiện căn phát khởi tinh tấn. Nghĩa là vô thủ vô xả vô trụ tinh tấn.

Văn là tuyên nói tĩnh lự giải thoát đẳng tri đẳng chí. Nghĩa là trí diệt tận định.

Văn là tất cả văn trì các huệ căn bản. Nghĩa là nghĩa bất khả thuyết.

Văn là hay khai thị ba mươi bảy phần trợ đạo thánh pháp. Nghĩa là chứng được quả của chánh hạnh Bồ Đề phần pháp.

Văn là hay khai thị phổ tập đạo đế. Nghĩa là tác chứng diệt đế.

Văn là hay khai thị vô minh đến lão tử. Nghĩa là vô minh diệt đến lão tử diệt.

Văn là tuyên nói chánh pháp chỉ quán tư lương. Nghĩa là sáng giải thoát trí.

Văn là tuyên nói hành pháp tham sân si và đẳng phần. Nghĩa là tâm vô phân biệt trí giải thoát.

Văn là khai thị tất cả pháp chương ngại. Nghĩa là trí giải thoát vô chương ngại.

Văn là khai thị Tam Bảo ca ngợi công đức. Nghĩa là pháp tánh ly dục công đức chánh hạnh vô vi vô trước.

Văn là tuyên nói công đức tu học phát khởi chánh hạnh của Bồ Tát từ sơ phát tâm đến ngồi đạo tràng. Nghĩa là sát na tâm tương ưng chứng nhập nhưt thiết chủng trí.

Này Xá Lợi Phất! Tóm lại Đức Như Lai diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp tạng thanh giáo đều gọi là văn, lý thú bất khả thuyết rời lìa tất cả ngôn âm văn tự thì gọi là nghĩa.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật y xu nghĩa chẳng y xu văn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát y xu trí chẳng y xu thức?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba La mật nên thiện xảo biết rõ bao nhiêu ngôn giáo văn nghĩa tất cả pháp theo sự phân biệt của tất cả hữu tình thì gọi là thức, đại Bồ Tát chẳng nên y theo. Còn những ngôn giáo đúng nghĩa pháp tánh tức gọi là trí, đại Bồ Tát phải y theo.

Lại này Xá Lợi Phất! Do hai pháp thiện xảo mà đại Bồ Tát có thể tu hành Bát Nhã Ba la mật. Đó là thức và trí.

Những gì là thức? Những gì là trí?

Này Xá Lợi Phát! Thức ấy là bốn chỗ thức an trụ: Một là sắc chỗ y chỉ của thức. Hai là thọ, chỗ y chỉ của thức. Ba là tưởng, chỗ y chỉ của thức. Bốn là hành, chỗ y chỉ của thức. Thức an trụ bốn chỗ như vậy thì gọi là thức, chẳng nên y theo.

Nơi năm thủ uẩn, thức chẳng an trụ, thức uẩn khắp ở nơi trí thì gọi là trí, phải y theo trí ấy.

Thức là hay biết rõ địa giới thủy giới hỏa giới phong giới, biết rõ bốn giới ấy thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Nơi bốn giới ấy thức chẳng an trụ thì gọi là thức pháp tánh. Nơi pháp tánh trí chẳng tạp loạn thì gọi là trí, nên y theo trí ấy.

Thức là biết rõ sắc được nhãn biết, thanh được nhĩ biết, hương được tỷ biết, vị được thiệt biết, xúc được thân biết, pháp được ý biết. Biết rõ như vậy gọi là thức, chẳng nên y theo.

Với nội xứ, tâm lự tịch tĩnh, với ngoại xứ tâm từ chẳng hành, chẳng sanh phân biệt nơi pháp, đây gọi là trí, nên y theo.

Từ cảnh sở duyên mà sanh hay biết, từ các tác ý mà sanh hay biết, từ khắp phân biệt mà sanh hay biết, đây gọi là thức.

Không thủ không chấp không duyên không phân biệt, đây gọi là trí.

Nơi tất cả hành pháp hữu vi phân biệt biết rõ, đây gọi là thức. Nơi pháp vô vi không có thức duyên hành được, trí vô vi ấy gọi là trí.

Thức hay biết có sanh có diệt có nơi an trụ thì gọi là thức, chẳng nên y theo.

Không sanh không diệt không chỗ an trụ, đây gọi là trí, đại Bồ Tát nên y theo trí ấy.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba La mật y xu trí chẳng y xu thức vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát chẳng y xu kinh chẳng liễu nghĩa mà y xu kinh điển liễu nghĩa?

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát hay khéo thông đạt văn rộng rãi như trước đã tuyên nói, đây gọi là kinh chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y xu. Còn những nghĩa rộng rãi đã tuyên nói trước ấy, đây gọi là kinh liễu nghĩa, nên y xu.

Những gì trong kinh mà cho là liễu nghĩa, hoặc chẳng liễu nghĩa?

Này Xá Lợi Phất! Vì y Bát Nhã Ba la mật nên đại Bồ Tát khéo thông đạt phân biệt rõ.

Nếu trong kinh tuyên nói về đạo, ngôn giáo ấy gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về quả, ngôn giáo ấy gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về thế tục đế, đây gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về thắng nghĩa đế thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về tác nghiệp phiền não hoặc nhiễm thì gọi là chẳng liễu nghĩa.

Nếu nói phiền não nghiệp dứt hết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh tuyên nói quở trách pháp nhiễm ô thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói tu trị thanh tịnh thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong có kinh nói nhàm sanh tử ưa Niết bàn thì gọi là chẳng liễu nghĩa.

Nếu nói sanh tử Niết bàn không sai biệt thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhiều thứ văn cú sai biệt thì gọi là chẳng liễu nghĩa.

Nếu nói thậm thâm khó thấy khó biết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh văn cú rộng rãi hay khiến tâm ý chúng sanh hớn hở thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói văn cú và tâm ý đều đồng với tro tàn thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong kinh tuyên nói có ngã, hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, sát thủ thú giả, ý sanh giả, tác giả, thọ giả, lại lập có các thứ thọ uẩn không có chủ thể, ngôn giáo như vậy thì gọi là chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y xu. Nếu nói không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô khởi, vô xuất hiện, vô ngã, vô nhơn, vô hữu tình, vô mạng giả, đây gọi là liễu nghĩa, nên y xu.

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật y xu kinh liễu nghĩa, chẳng y xu kinh chẳng liễu nghĩa.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát y xu pháp mà chẳng y xu nhơn?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi các kinh giáo khéo phân biệt được nếu là tuyên nói kinh chẳng liễu nghĩa tức là những nghĩa về các hữu tình, ngôn giáo ấy chẳng nên y xu. Còn các kinh liễu nghĩa tức như nghĩa pháp tánh, ngôn giáo ấy nên y xu.

Lại này Xá Lợi Phất! Những gì gọi là pháp và thế nào gọi là nhơn?

Này Xá Lợi Phất! Những pháp tướng sở duyên được hữu tình thấy biết thì gọi là nhơn. Còn pháp tánh mà các pháp tướng sở duyên ấy an trụ thì gọi là pháp vậy.

Nói là nhơn ấy, đó là người phạm, người phạm thiện, người tùy tính hành, người tùy pháp hành, người đệ bát nhãn, người Dự Lưu, người Nhứt Lai, người Bất Hoàn, người A La Hán, người Độc Giác, người Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Lại còn có một người xuất hiện thế gian làm lợi ích an vui vô lượng chúng sanh, thương xót thế gian đem nghĩa lợi an lạc cho người cho trời. Người này là Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất! Tất cả danh từ người như vậy, Đức Như Lai y theo thế tục để vì chúng sanh mà tuyên nói. Nếu có người ở nơi ngôn giáo ấy mà sanh khởi chấp lấy, thì chẳng nên y xu người ấy. Tại sao? Vì muốn Bồ Tát chánh y xu, nên Đức Như Lai tuyên dạy rằng các ông nên y xu thiết tánh của các pháp, chớ nên y xu nơi người ấy.

Những gì là thiết tánh của các pháp?

Này Xá Lợi Phát! Những tướng: Không biết đi, không tăng ích, không tác không bất tác, chẳng trụ không căn bản, đây gọi là pháp tánh. Lại những tướng: tất cả xứ thông chiếu bình đẳng, trong các bình đẳng khéo trụ bình đẳng, trong bất bình đẳng hay khéo bình đẳng, đây gọi là pháp tánh.

Pháp tánh ấy không có phân biệt, không có sở duyên, nơi tất cả pháp chứng được thể tướng cứu cánh quyết định, đây gọi là thiết tánh của các pháp.

Này Xá Lợi Phát! Nếu ai có y xu pháp tánh, thì các pháp tánh không có chẳng y xu.

Chư đại Bồ Tát do chứng nhập môn ấy nên ở nơi tất cả pháp y xu tất cả pháp tánh.

Đây gọi là bốn thứ y xu của đại Bồ Tát.

Nếu đại Bồ Tát thông đạt được nơi đây thì gọi là y xu thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là tư lương thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên khéo thông đạt được hai thứ tư lương. Đó là phước và trí. Thế nào gọi là phước đức tư lương?

Này Xá Lợi Phát! Thê tánh bồ thí đem phước đến cho việc làm, thê tánh thi la đem phước đến cho việc làm, thê tánh các hạnh tu đem phước đến cho việc làm, đại từ tam muội, đại bi phương tiện đều gọi là phước đức tư lương.

Đại Bồ Tát do làm những sự nghiệp phước đức nên ở nơi các thiện căn, hoặc tự hoặc tha, cố gắng phụng tu đều hưng khởi được phước đức ba đời, tất cả những pháp ác thấy đều phát lộ.

Ở nơi công đức của tất cả chúng sanh có, công đức của các bậc hữu học vô học có, công đức của bậc Độc Giác có, công đức của tất cả Bồ Tát từ sơ phát tâm đến bất thối chuyển nhưt sanh bồ xứ có vô lượng vô biên, đều sanh lòng tùy hỉ khắp tất cả.

Ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại có bao nhiêu thiện căn cũng đều sanh lòng tùy hỉ.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ấy lại hay khéo tùy hỉ sự nghiệp của sanh phước. Lại có thể thỉnh Phật chuyển pháp luân vi diệu, cũng thỉnh chư Hiền Thánh diễn nói thắng pháp. Cũng khuyến cáo sự nghiệp của sanh phước. Lại hay đem các thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, hồi hướng sự nghiệp của sanh phước.

Đại Bồ Tát ấy thấy người chưa phát Bồ Đề tâm thì phương tiện khuyên khiến phát. Với người đã phát Bồ Đề tâm thì thuyết pháp khai thị khiến thành thực. Với người nghèo cùng thì dùng của vật nhiếp họ. Với người tật bệnh thì bố thí thuốc men ân cần săn sóc cung kính hầu hạ. Với kẻ bạo ác thì nhịn chịu. Với giới phạm bị phạm thì chẳng phú tàng mà phát lộ các lỗi khéo trừ hết tội. Với chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết bàn thì luôn luôn sắm đồ cúng dường. Với Hòa Thượng và A Xà Lê thì kính thờ như Phật. Với chánh pháp thì phát tinh tấn suy tìm thỉnh hỏi. Với thuyết pháp sư thì kính mến tôn thờ như thờ Phật. Có hội thuyết pháp dầu cách xa trăm do tuần cũng phải đến đó nghe chánh pháp không nhàm mỏi. Hoặc có chúng sanh đến thưa hỏi chỗ nghi, thì dùng tâm vô nhiễm mà tuyên nói pháp thanh tịnh, với cha mẹ thì thờ kính cúng dường biết ơn, tỏ ơn không hề hối tiếc. Chứa hạp tất cả những phước thanh tịnh tu hành xây dựng lòng không nhàm mỏi, dùng các giới luật phòng hộ thân mình, thân không nguy trá, phòng hộ nơi ngữ phát ngôn hòa nhã, phòng hộ nơi tâm lòng không xiểm cuống. Vì muốn nhiếp các phước đức thanh tịnh nên xây dựng tháp miếu thờ Phật. Vì muốn tướng tượng phụ được viên mãn nên chứa hạp pháp hội bố thí lớn vô giá. Vì muốn tùy hình hảo viên mãn nên chứa hạp các thứ thiện căn tư

lượng. Đễ trang nghiêm thân nên rời bỏ kiêu mạn. Đễ trang nghiêm ngữ nên rời các lỗi nơi ngữ. Đễ trang nghiêm tâm nên xa rời tất cả ghét ganh giác quán. Vì đại trang nghiêm Phật quốc độ nên hóa hiện thân thông chuyển biến tự tại. Vì muốn trang nghiêm các pháp tướng nên thành tựu diệu trí Vô Thượng thiện tánh thanh tịnh. Vì muốn trang nghiêm pháp chúng nên rời xa tất cả ngữ ngôn ly gián thô ác phá hoại.

Vì chẳng thủ trước tất cả pháp nên rời lìa hư vọng phân biệt. Vì khiến người thuyết pháp không lo buồn nên hoan hỉ khen thiện tai. Vì muốn người thuyết pháp không luống công nên trừ bỏ chướng cái mà cung kính nghe pháp. Vì muốn trang nghiêm Bồ Đề thọ nên phụng thí vườn rừng thanh tịnh cho chư Phật. Vì muốn trang nghiêm Phật đạo tràng nên tu đủ các thiện căn không thối chuyển. Vì muốn trừ sạch pháp sanh tử nên chẳng nhiễm tất cả nghiệp phiền não. Vì muốn được tay trần bửu nên bố thí tất cả trần bửu. Vì muốn được của vô tận và tặng vô tận nên đem vật ái trọng bố thí trước. Vì muốn khiến các chúng sanh tạm thấy mình thì liền sanh lòng tin thanh tịnh nên vui vẻ hỏi thăm trước xa rời vẻ âu sầu. Vì muốn được tướng bàn tay bằng phẳng nên đối với chúng sanh phát khởi sự chiếu cố bình đẳng. Vì muốn phóng vô biên

màn tia sáng nên đối với các chúng sanh không học thức lòng chẳng khinh miệt và chẳng bỏ rơi. Vì muốn thọ sanh được thanh tịnh nên thường gìn chứa giới phước thanh tịnh. Vì muốn thai tạng được thanh tịnh nên ở nơi các hủy phạm khéo có thể thanh tịnh. Vì muốn sanh trong người trên trời nên tu tập thanh tịnh mười nghiệp đạo lành. Vì rời xa sự đi đứng qua lại vô tri, nên ở nơi các sự dạy bảo không vọng phân biệt. Vì được pháp tài giàu dư tỵ tại nên đối với pháp thâm áo không giấu tiếc. Vì muốn được thế gian chiêm ngưỡng nên sửa trau thanh tịnh dục giải tăng thượng. Vì muốn được pháp thắng giải quảng đại nên các hạnh vi diệu đều tu chứng cả. Vì muốn nhiếp thọ tất cả phước nên tâm hằng tư duy đáng Nhứt Thiết Trí. Vì muốn viên mãn bảy thánh tài nên ở nơi Phật pháp chánh tín là tiền đạo. Vì muốn nhiếp thọ các tịnh pháp nên đối với thân mạng mình không hề đoái đến. Vì được thế gian ủy nhiệm nên có hứa trước điều gì quyết làm xong. Vì muốn cho tất cả Phật diệu pháp được viên mãn, nên viên mãn tu tập tất cả Phật pháp.

Này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ thành tựu những tướng ấy thì gọi là đại Bồ Tát phước đức tư lương thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát trí đức tư lương thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại bồ Tát ấy vì an trụ các pháp như duyên như vậy nên nhiếp thủ được trí, đây gọi là trí đức tư lương.

Này Xá Lợi Phất! Nhiếp trí như vậy lấy pháp gì làm như làm duyên?

Này Xá Lợi Phất! Nên biết đại Bồ Tát nguyện dục không nhàm mỏi, tinh tấn tìm cầu tánh trí tùy hành, gần gũi thiện hữu xu hướng Phật trí mà chẳng xu hướng trí Thanh Văn, Độc Giác. Đối với thiện hữu ấy lòng không giải đãi khinh mạn mà cung kính mến trọng như bậc đại sư. Bồ Tát biết thiện hữu ấy có đủ dục giải nên không có phần ít ngôn thuyết thuận trí nào mà chẳng thưa hỏi để học. Thiện hữu ấy lại biết Bồ Tát là pháp khí liền tuyên nói không tạm gián đoạn. Bồ Tát nghe nói hạnh tương ưng với chánh pháp tư lương liền tinh tấn tầm tư phương tiện tu tập. Đây gọi là chánh hạnh tương ưng trí đức tư lương.

Thế nào là chánh hạnh tương ưng chánh pháp tư lương?

Này Xá Lợi Phát! Chánh pháp tư lương là đại Bồ Tát vì tu tập chánh hạnh nên với sự uống ăn khéo có thể tiết kiệm. Với các duyên sự khéo có thể giảm ước. Với chuyện trò đàm thoại khéo có thể xa rời. Với các âm thanh khéo có thể vứt bỏ. Đầu hôm cuối đêm không ngủ nghỉ mà siêng tu tập chánh hạnh tương ưng. Đại Bồ Tát ấy vì cân lường nghĩa lý trịnh trọng tâm tư nên lòng không uế trước. Vì hiện trừ nghi hối nên không chỗ truy cầu. Vì bền tu chánh hạnh nên tùy thuận chánh pháp xu hướng chánh pháp thích đến chánh pháp. Vì nơi pháp dũng mãnh thường như cứu khấn đầu bị cháy nên siêng cầu diệu trí không tạm thôi nghỉ. Vì chẳng ở hắc ám nên không lười biếng. Vì chẳng bỏ việc lành nên xa rời ồn náo. Thường ưa ở một mình nên ngồi lặng tư duy. Vì thánh chủng tri túc nên chẳng bỏ những công đức đầu đà. Vì yêu thích pháp lạc nên thường ưa tìm cầu pháp xuất thế mà chẳng nghĩ đến trần bửu. Vì tùy thuận thế gian văn chương chú thuật nên thành tựu chánh niệm. Vì chẳng quên mất chánh niệm nên đủ nghĩa thậm thâm. Vì khéo tùy hành nghĩa thậm thâm nên có đủ diệu huệ. Vì tùy thuận chánh đạo kiên cố nên dũng mãnh. Vì phòng vệ ngoại duyên nên trong lòng hồ thẹn. Vì trang nghiêm tâm úy nên làm theo Phật lý. Vì rời lìa phi trí nên bỏ màn ngu si. Vì huệ nhãn thanh tịnh khéo giác ngộ nên giác

huệ rộng rãi. Vì giác huệ ấy không hẹp kém nên diệu huệ sáng tỏ chứng hiện trí vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy chỗ có công đức chẳng tùy theo người. Với tự công đức chẳng tăng thượng mạn. Với tha công đức chẳng ganh ghét chẳng chê bai, khéo tu hành nghiệp lành chẳng khinh nghiệp báo, vì thế nên đầy đủ thành mãn nghiệp thanh tịnh trí.

Này Xá Lợi Phất! Đầy đủ thành mãn những tướng ấy thì gọi là trí đức tư lương thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có trí đức tư lương thiện xảo. Đó là có thể đầy đủ bốn pháp bố thí thì thành tựu được trí đức tư lương. Những gì là bốn?

Đại Bồ Tát nếu thấy biên chép kinh điển này thì cung cấp giấy mực viết các vật cần dùng. Đây là pháp thí thứ nhất.

Đại Bồ Tát thỉnh pháp sư diễn nói nghĩa thâm diệu. Đây là pháp thí thứ hai.

Đại Bồ Tát đem những lợi dưỡng cung kính danh văn tán tụng khen tặng dâng lên pháp sư. Đây là pháp thí thứ ba.

Đại Bồ Tát ở nơi pháp sư nhiếp thọ chánh pháp không siểm khúc. Khen tặng cho vui lòng mà nói thiện tai thiện tai. Đây là pháp thí thứ tư.

Đại Bồ Tát làm đủ bốn pháp thí ấy thì khéo có thể chứa hạp trí đức tư lương thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ tích tập vô tận trí đức tư lương. Những gì là bốn?

Một là đại Bồ Tát khéo thủ hộ thân mạng pháp sư.

Hai là khéo thủ hộ những thiện pháp đã có.

Ba là khéo thủ hộ chỗ ở của pháp sư.

Bốn là khéo thủ hộ đồ chúng của pháp sư.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ nhiệm trì trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là ở nơi pháp sư, đại Bồ Tát dùng pháp để nhiệm trì, dùng trí để nhiệm trì, dùng của vật để nhiệm trì và dùng công đức để nhiệm trì vậy.

Lại này Xá lợi Phát! Đại Bồ Tát còn có năm thắng lực hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là năm? Đó là đại Bồ Tát có đủ tín lực để thành tựu tâm tín giải. Có đủ tấn lực để cầu thiện tri thức thành tựu đa văn. Có đủ niệm lực để tâm Bồ Đề không quên mất. Có đủ định

lực để suy gẫm quan sát bình đẳng giác tánh. Có đủ huệ lực do vì từ lâu đã tu tập sức lực đa văn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ thi la thanh tịnh hay tích tập trí đức tư lương. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát có thi la thích chánh pháp, có thi la cầu chánh pháp, có thi la quán chánh pháp và có thi la hồi hướng Bồ Đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ pháp nhẫn hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn?

Một là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả lời lẽ thô ác phi pháp.

Hai là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả gió nắng rét nóng đói khát.

Ba là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp nơi hai đại sư Hòa Thượng và A Xà Lê có dạy bảo thì đều đánh đời lãnh thọ.

Bốn là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo tin hiểu được pháp không, vô tướng, vô nguyện.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại còn có bốn thứ tinh tấn hay làm trí đức tư lương tinh tấn. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát kiên cố tinh tấn lắng nghe chánh pháp, kiên cố tinh tấn nhiệm trì chánh pháp, kiên cố tinh

tân diễn thuyết chánh pháp và kiên cố tinh tấn tu hành chánh hạnh vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ tĩnh lự tu tập chánh pháp hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát thường thích thực hành pháp viễn ly, thích ở một mình nơi núi rừng yên tĩnh, thường thích tìm cầu thần thông tĩnh lự và thường siêng tu Phật trí quảng đại.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ chánh pháp trí huệ quang minh hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát tu hành trí huệ quang minh ấy: chẳng an trụ nơi đoạn, chẳng nói nơi thường, chẳng trái duyên khởi và tin hiểu vô ngã vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ chánh pháp Vô Thượng phương tiện hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà tùy thuận thế gian, tùy thuận kinh điển, tùy thuận diệu pháp và tùy thuận tịnh trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có thể tiến đến bốn thứ pháp đạo hay làm trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên

đầy đủ tu hành đạo đến bỉ ngạn, đạo thất giác phần, đạo bát thánh chi và đạo xu hướng nhất thiết chủng trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát còn có bốn pháp không chán đủ hay chứa hạp trí đức tư lương thiện xảo. Những gì là bốn? Đó là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên phụng trì chánh pháp vô lượng nghe pháp không chán đủ, vì người thuyết pháp không chán đủ, quan sát lý nghĩa không chán đủ và trí huệ phương tiện không chán đủ vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát có trí đức tư lương thiện xảo như vậy liền vào khắp tất cả chánh hạnh.

Này Xá Lợi Phát! Nên biết rằng bồ thí do trí tư lương mà thành tựu, trì giới nhẫn tấn định huệ cũng đều do trí tư lương mà thành tựu vậy. Nhẫn đến từ bi hỉ xả tất cả thiện pháp đều do trí đức tư lương mà thành tựu cả.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát phát khởi bao nhiêu chánh hạnh kiên cố đều y chỉ nơi trí. Tất cả chánh hạnh đều do trí làm tiền đạo. Vì đại Bồ Tát có đại trí nên được các người vô trí quy về, tất cả ác ma không được dịp tiện, chư Phật Như Lai đồng gia hộ, sẽ được xu nhập nhưt thiết chủng trí.

Đây là đại Bồ Tát trí đức tư lương thiện xảo vậy.

Nếu chư Đại Bồ Tát có đủ hai thứ phước đức và trí đức tư lương thiện xảo, nên biết là do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà được công lực tư lương thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát niệm trụ thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật tu tập đầy đủ bốn thứ niệm trụ thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Những gì là bốn? Một là ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ. Hai là ở nơi thọ theo thọ quán sát tu tập niệm trụ. Ba là ở nơi tâm theo tâm quán sát tu tập niệm trụ. Bốn là ở nơi pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ.

Này Xá Lợi Phất! Tu hành Bát Nhã Ba la mật, thế nào Đại Bồ Tát ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ?

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát ở nơi thân trụ theo thân mà niệm, quán sát thân này từ tiền tế có tội lỗi. Bồ Tát nghĩ rằng: Thân này do nghiệp điên đảo phát khởi từ nhơn duyên mà sanh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Như những cây cỏ kia từ nhơn duyên sanh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Thân thể này lại như nhà cửa dựng lên do cây gỗ tường vách các duyên chung hợp mà thành. Thân thể này cũng vậy, chỉ do uẩn xứ giới chung

họp nhiếp trì mà bốn tánh nó vốn không ngã không ngã sở, không thường không hằng không ở bên, chẳng phải là pháp chẳng biến đổi. Nay tôi chẳng nên ở nơi thân thể này mà vọng chấp. Nay tôi nên đem thân chẳng bên này đổi lấy thân bên chắc. Thân Như Lai là thân bên chắc vậy.

Tôi quan sát thân thể này rất là hư nguy cần phải tạo nên thân Như Lai. Vì thân Như Lai là thân pháp giới, là thân kim cương, là thân chẳng bị hoại, là thân kiên cố, là thân tối thắng siêu tam giới. Thân thể tôi đây có vô lượng tội lỗi làm tạp nhiễm. Tôi phải cầu chứng thân Như Lai rời lìa tội lỗi tạp nhiễm.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy dùng các năng lực giác huệ quan sát thân thể này do tứ đại nhiếp trì, là hang ổ của các phiền não, vì thế nên nay tôi nên đem thân này cung cấp hầu hạ các chúng sanh. Tại sao? Ví như bốn đại chủng ngoài là địa thủy hỏa và phong vô lượng phương cách tư tài vật dụng sai biệt làm lợi ích dưỡng dục tất cả chúng sanh. Nay tôi cũng đem thân do tứ đại hiệp thành này dùng nhiều phương tiện cảnh giới của cải cho chúng sanh thọ dụng.

Này Xá Lợi Phất! Do y Bát Nhã Ba la mật quan sát thân thể này có đại nghĩa dụng như vậy, nên đại Bồ Tát dầu quan sát thân này thể tánh nó là khổ mà chẳng chán

sợ thân khổ ấy, dầu quan sát thân này tánh nó cứu cánh tận mà chẳng chán sợ lưu chuyển thọ sanh, dầu quan sát thân này tánh nó vô ngã mà không chán mỏi với sự thành thực chúng sanh, dầu quan sát thân này tánh nó tịch diệt mà chẳng rơi vào chỗ bỏ rời vĩnh viễn tịch diệt, dầu quán sát thân này là không vô tướng viễn ly, mà chẳng rơi vào biên tế viễn ly.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ở nơi thân thể này an trụ pháp, quán nơi thân, quan sát thân ấy không thiết không bền. Với nội thân thì an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở trong chỗ chẳng dung thọ các phiền não, với ngoại thân an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở ngoài chẳng cùng chung với phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy thành tựu thân niệm trụ rồi, thì thân thanh tịnh không có nhiễm ô, đầy đủ tất cả thân nghiệp thanh tịnh, được thân trang nghiêm với tướng thanh tịnh. Vì có thân trang nghiêm nên được trời người quy ngưỡng.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba La mật, nơi thân thể theo thân quan sát tu tập thân niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, thế nào là đại Bồ Tát ở nơi thọ theo thọ quán sát tu tập thọ niệm trụ?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nghĩ rằng bao nhiêu thọ đều là khổ. Nay tôi có năng lực giác huệ ở nơi thọ ấy nên khéo quan sát, dùng trí quan sát dùng huệ quan sát, dùng phương tiện quan sát. Vì có năng lực quan sát thù thắng như vậy, nên đại Bồ Tát ấy dầu thọ sự vui, đương lúc thọ vui liền đối với chúng sanh ở thiện đạo phát khởi tâm đại từ, chẳng bị phiền não tham dục làm não; dầu thọ sự khổ, đương lúc thọ khổ liền đối với chúng sanh ở ác đạo phát khởi tâm đại bi, chẳng bị phiền não sân khuê làm não; dầu thọ sự chẳng khổ chẳng vui, đương lúc thọ chẳng khổ vui ấy chẳng bị phiền não ngu si làm não.

Này Xá Lợi Phát! Do y Bát Nhã Ba la mật có đủ năng lực quan sát thấy biết như vậy, nên đại Bồ Tát theo thọ mà quan sát tu tập niệm trụ, đương lúc cảm xúc các thọ: hoặc khổ hoặc vui hoặc chẳng khổ chẳng vui liền khéo quan sát được các thọ xuất ly, lại có thể làm cho chúng sanh chứng được pháp thọ biến trí tịch diệt. Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng các chúng sanh ấy vì có đủ phiền não nên không có trí huệ chẳng biết được các thọ xuất ly. Lúc thọ vui họ sanh tham ái, lúc thọ khổ họ sanh sân khuê, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ họ khởi ngu si. Chúng ta là hàng Bồ Tát có trí huệ, bao nhiêu lỗi lầm do thọ đều đã dứt diệt, há lại đương lúc cảm thọ mà sanh phiền não. Nay

tôi phải phát khởi đủ phương tiện thiện xảo và đại bi để nhiếp các chúng sanh, cho họ dứt diệt các xúc thọ.

Này Xá Lợi Phất! Các Bồ Tát ấy do nhơn duyên gì ở nơi các thọ mà nói chẳng thối đọa?

Này Xá Lợi Phất! Đó là ở các thọ có trí huệ quan sát hay dẫn sanh vui mà chẳng dẫn sanh khổ. Trí huệ quan sát thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát quan sát trong ấy không năng thọ mà chỉ có thọ, đó là chấp thọ, nhiếp thọ, thủ thọ, hữu đắc thọ, điên đảo thọ, phân biệt thọ, kiến phiến não thọ, chỉ có thọ do nhãn tướng sanh, nhãn đến thọ do ý tướng sanh, thọ do sắc tướng sanh, nhãn đến thọ do pháp tướng sanh, và các thứ nhãn xúc nhãn đến ý xúc sanh ra thọ, hoặc nội pháp hoặc ngoại pháp nhãn các xúc duyên sanh ra thọ, hoặc khổ hoặc lạc hoặc chẳng khổ chẳng lạc, các tướng như vậy thì gọi là thọ.

Lại này Xá Lợi Phất! Chư Phật Như Lai phân biệt các thọ có vô lượng tướng. Có lúc nói một thọ, đó là nhứt tâm liễu biệt các cảnh. Hoặc nói hai thọ là nội và ngoại. Hoặc nói ba thọ là quá khứ liễu biệt, vị lai liễu biệt và hiện tại liễu biệt. Hoặc nói bốn thọ là địa thủy hỏa và phong liễu biệt sai khác. Hoặc nói năm thọ là tư duy năm uẩn. Hoặc nói sáu thọ là phân biệt sáu xứ. Hoặc nói bảy

thọ là bảy thức trụ. Hoặc nói tám thọ là tướng tám tà phương tiện. Hoặc nói chín thọ là chín chỗ ở của chúng sanh. Hoặc nói mười thọ là mười nghiệp đạo lành. Như vậy nhân đến vô lượng tất cả các thọ. Theo cảnh sở duyên, theo chỗ tác ý có bao nhiêu thì có bấy nhiêu thọ. Nhưng chư Như Lai nói thọ vô lượng, tại sao, vì chúng sanh vô lượng. Tùy các chúng sanh đều riêng có vô lượng thọ như vậy.

Đại Bồ Tát ở nơi thọ an trụ tùy thọ quán thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát dùng trí thanh tịnh phương tiện khéo nhiếp bao nhiêu thọ sanh trụ diệt của tất cả chúng sanh và khéo biết rõ bao nhiêu thọ trí của tất cả chúng sanh thiện và bất thiện. Nếu tùy quán như vậy thì gọi là quan sát đủ nơi thọ.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát ở nơi tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát không vọng niệm, phòng thủ giữ kín rời lìa tán loạn, quan sát nơi tâm sanh diệt tan hư niệm niệm chẳng dừng, ở trong ở ngoài chẳng

trụ chẳng chuyển. Đây gọi là đại Bồ Tát chánh quan sát nơi tâm.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi nhớ lúc tối sơ đã từng phát tâm, các tâm ấy phát sanh rồi liền diệt nó ly tán biến hoại chẳng biết được nó đến phương nào. Tôi lại có vô lượng tâm chứa hạp thiện căn, nó sanh rồi liền diệt ly tán biến hoại không có phương sở. Tôi lại có vô lượng tâm tương hồi hướng Bồ Đề mà tâm thể tướng chẳng tự biết được làm sao tâm ấy nghĩ được rằng tôi sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì tâm thể ấy chẳng biết được tâm chẳng quán được tâm chẳng thông đạt được tự tâm vậy.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng nếu tâm Bồ Đề do tâm thiện căn mà không mất, thì tâm thiện căn do tâm hồi hướng mà không mê mất, nếu tâm hồi hướng do Bồ Đề mà không mất thì Vô Thượng Bồ Đề là không mất vậy. Quan sát như vậy rồi, ở nơi mê mất, đại Bồ Tát không e sợ và lại nghĩ rằng: pháp duyên khởi ấy như quả chẳng hư hoại. Dầu tâm pháp tánh ấy không có tự tánh không có tác dụng, không có chủ thể, nhưng các pháp ấy y chỉ như duyên mà được sanh khởi. Tôi phải tùy theo chí nguyện mà chứa hạp thiện căn.

Đã chứa hạp rồi tu công hạnh tương ưng trọn chẳng bỏ rời tâm pháp tánh ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Tướng chứa hạp trong ấy thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát quan sát tướng chứa hạp như vậy: Bốn tánh tâm ấy như huyễn hóa không có một pháp bố thí được mà tâm pháp tánh ấy hay bố thí cho tất cả chúng sanh hồi hướng chứa hạp trang nghiêm Phật độ, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như cảnh mộng tướng nó tịch tĩnh mà tâm pháp tánh ấy hay gìn giữ thi la đều hồi hướng tác dụng thần thông, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như dương diệm cứu cánh tận diệt mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả năng lực nhân nhục đáng ưa thích hồi hướng trang nghiêm Bồ Đề, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như trăng trong nước cứu cánh xa rời tướng chứa hạp mà tâm pháp tánh ấy phát khởi tất cả chánh cần hồi hướng thành thực vô lượng Phật pháp, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy chẳng thủ đắc được chẳng quan kiến được, mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả tinh lực giải

thoát tam ma địa tam ma bát đề hồi hướng chư Phật thắng tam ma địa, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Quan sát tâm tánh ấy vốn chẳng phải sắc tướng không kiến không đối chẳng rõ biết được, mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả huệ cú và trí thuyết sai biệt hồi hướng viên mãn chư Phật trí huệ, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm không sở duyên không sanh không khởi, mà tâm pháp tánh ấy kiến lập được vô lượng thiện pháp nhiếp thọ sắc tướng, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm không sở nhơn cũng không sở sanh, mà tâm pháp tánh ấy hay nhiếp thọ giác phần pháp nhơn, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Tâm tánh xa rời sáu thứ cảnh giới cũng chẳng sanh khởi, mà tâm pháp tánh hay dẫn phát cảnh giới Bồ Đề làm nhơn sanh khởi tâm, đây gọi là chứa hạp thiện căn.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả tâm tùy theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất! Do y Bát Nhã Ba la mật, nên đại Bồ Tát ở nơi tất cả tâm trụ theo tâm quan sát, vì cầu chứng được thắng thần thông nên nhiếp cột tâm mình tu tập thông trí, được thần thông rồi chỉ dùng một tâm mà

khéo biết được tất cả tâm tướng, đã biết rõ rồi y nơi tâm tự thể mà tuyên nói các pháp.

Này Xá Lợi Phất! An trụ tùy tâm quán ấy, đại Bồ Tát dùng sức đại bi chế ngự tâm mình để thành thực chúng sanh không hề nhầm mỗi.

Do Bồ Tát tùy tâm quán nên chẳng bị tâm tận chẳng bị tâm diệt mà an trụ nơi tâm, chỉ khiến tâm xa rời kiết phược sanh tử tương tục mà an trụ tâm. Lại đem năng lực chư tâm niệm trí để an trụ nơi các pháp không sanh không khởi tánh chánh quyết định không thoái đọa vào trong bụi Thanh Văn, Độc Giác. Lại dùng năng lực niệm trí ấy giữ tâm tương tục đến thành mãn tất cả Phật pháp, một sát na tâm tương ưng diệu huệ giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật ở nơi tất cả tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát ở nơi pháp tùy theo pháp quan sát tu tập pháp niệm trụ thế nào?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy dùng thánh huệ nhãn nhìn thấy các pháp nhãn đến ngòi đạo tràng, chặng giữa không hề mê mất. Bồ Tát ấy ở nơi tất cả pháp an trụ theo pháp quan sát chẳng thấy chút pháp nào xa rời không vô tướng vô nguyện vô trụ vô khởi vô gia hạnh. Lại quan

sát nữa chẳng thấy chút pháp nào xa rời duyên khởi. Đại Bồ Tát ấy do an trụ nơi tùy pháp quán ấy nên chẳng quán pháp và phi pháp. Trong đây lấy gì làm pháp, đó là nghĩa vô ngã gọi là nghĩa của pháp, nghĩa không hữu tình không mạng giả không như là nghĩa của pháp. Lại lấy những gì làm nghĩa phi pháp, đó là ngã kiến hữu tình kiến mạng giả kiến như kiến là nghĩa của phi pháp, đoạn kiến thường kiến hữu kiến vô kiến gọi là phi pháp. Tóm lại mà nói, tất cả các pháp hoặc gọi là pháp, hoặc gọi là phi pháp. Nếu biết rõ được các pháp đều không vô tướng vô nguyện thì tất cả pháp đều gọi là pháp. Nếu kế chấp ngã và ngã sở cùng các kiến phiền não thì tất cả pháp đều gọi là phi pháp.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật an trụ tùy pháp quán rồi chẳng thấy một pháp nào là chẳng phải Phật pháp là chẳng phải Phật, là chẳng phải đạo, là chẳng phải giải thoát, là chẳng phải xuất ly. Đã biết các pháp đều là xuất ly rồi, đại Bồ Tát ấy lại được đại bi vô chướng quan sát bao nhiêu phiền não của các chúng sanh đều do vọng tưởng mà phát sanh, biết các phiền não thể tánh nó tự ly. Tại sao? Vì các phiền não đồng về nơi liễu nghĩa, không có chút phiền não nào tích được tập được, tùy quán như vậy thì Bồ Đề phiền não tánh là Bồ Đề tánh.

Bồ Tát ấy dầu an trụ niệm mà không chỗ an trụ, chẳng nhớ chẳng quên mà biết rõ được chỗ an trụ của niệm. Tại sao? Chỗ an trụ niệm tức là pháp giới. Nếu an trụ pháp giới thì tức là an trụ hữu tình giới. Nếu an trụ hữu tình giới tức an trụ hư không giới. Do đây nên nói các pháp cùng hư không bình đẳng.

Này Xá Lợi Phất! An trụ tùy pháp quán như vậy, đại Bồ Tát do y xu Phật pháp nên tin hiểu các pháp tức là Phật pháp. Dầu lại phát khởi tận trí như vậy nhưng ở nơi pháp vô vi tận diệt có thể chẳng tác chứng. Dầu lại phát khởi trí vô sanh nhưng thương các chúng sanh mà thọ sanh vẫn chẳng rời bỏ thiệt tế vô sanh.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy ở trong các pháp vì an trụ niệm nên nhiếp thọ được khắp các pháp nhị thừa. Dầu ở nơi tất cả pháp giả lập an trụ nơi niệm, mà chánh niệm ấy không tán không thất nhãn đến tận hậu tế ở nơi tất cả các pháp tùy theo pháp quan sát tu tập niệm trụ, có thể đem vô lượng ngôn thuyết sở thuyết những cảnh bất bình đẳng mà bình đẳng xu nhập tất cả Phật pháp, hay khiến lòng tất cả chúng sanh vui mừng, hay xô dẹp tất cả quân ma kiên cố, do đó chúng được tự nhiên đại trí.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát ấy do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ.

Đây gọi là bốn thứ niệm trụ thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật phải nên tu tập niệm trụ thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát tứ chánh cần thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu Bát Nhã Ba la mật nên đạo có bốn thứ. Những gì là bốn?

Một là với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên sanh dục lạc dũng mãnh cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Hai là với pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt vĩnh viễn nên sanh dục lạc dũng mãnh cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Ba là với pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên sanh dục lạc dũng mãnh cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Bốn là với pháp thiện đã sanh, vì khiến còn chẳng quên tu tập viên mãn nên sanh dục lạc dũng mãnh cố

gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Này Xá Lợi Phất! Bốn thứ đạo ấy cũng gọi là bốn thứ chánh thắng, cũng gọi là bốn thứ chánh cần tinh tấn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đạo thắng thứ nhất?

Này Xá Lợi Phất! Nói rằng với pháp ác bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nên sanh dục lạc dững mãi cố gắng, đó là nói như lý tác ý vậy. Còn nói phát siêng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý vậy. Còn nói phát siêng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý vậy. Còn nói nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ, đó là như lý quan sát vậy. Tại sao? Vì do như lý phương tiện nên pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Này Xá Lợi Phất! Những gì gọi là pháp ác bất thiện? Do nghĩa gì mà pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Này Xá Lợi Phất! Pháp ác bất thiện là những pháp bị đối trị của giới thi la, của định, của huệ.

Thế nào gọi là bị đối trị của giới?

Nói bị đối trị đó là nói phạm giới và những pháp phát xu hủy phạm thi la, là những thứ bị đối trị của các khôi diệu giới. Đây gọi là bị đối trị của giới

Những gì gọi là bị đối trị của định? Đó là vi phạm quỹ tắc và những pháp dẫn tâm tán loạn, những pháp bị đối trị của các khôi diệu định. Đây là bị đối trị của định.

Những gì gọi là bị đối trị của huệ? Đó là hủy phạm chánh kiến và những pháp hay dẫn những kiến triền chướng cái, bị đối trị của các khôi diệu huệ. Đây gọi là bị đối trị của huệ.

Này Xá Lợi Phất! Các pháp như vậy đều gọi là pháp ác bất thiện. Nếu có những như lý tác ý chẳng cho các pháp ác bất thiện ấy được sanh khởi, thì gọi là pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Đây là đại Bồ Tát chánh thắng thứ nhất.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ hai?

Này Xá Lợi Phất! Nếu các pháp ác bất thiện chứa hạp nơi tâm không phương không xứ và các pháp ác bất thiện hiện hành, tâm giác quán y chỉ nơi như duyên sở duyên cảnh mà được sanh khởi. Thế nào gọi là duyên cảnh sanh khởi? Đó là như tướng tịnh diệu mà khởi tâm tham, như tướng tổn hoại mà khởi tâm sân, như tướng vô minh mà khởi tâm si. Bây giờ Bồ Tát liền an trụ như lý tư duy như vậy: Do tướng bất tịnh mà tham dục tịch tĩnh,

do tướng từ mẫn nên sân khuể tịch tĩnh, do tướng duyên khởi nên ngu si tịch tĩnh. Các phiền não ấy dầu do như lý tác ý nên dứt diệt hẳn nhưng giả lập ngôn thuyết mà gọi là tịch tĩnh. Còn thiết tịch tĩnh thì không gì có được khác mà chỉ là tánh đoạn diệt bình đẳng. Hiện quán các pháp, tức lấy pháp này mà gọi là chánh thắng. Đây là đại Bồ Tát chánh thắng thứ hai.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ ba?

Này Xá Lợi Phất! Về nghĩa của pháp thiện, văn cú vô lượng; Tại sao? Vì đại Bồ Tát vô lượng pháp thiện đều phải chứa hạp, do đó mà văn cú vô lượng.

Này Xá Lợi Phất! Nên biết tất cả thiện căn của Bồ Tát lấy lạc dục làm gốc, do tinh tấn mà có thể chứa hạp tất cả thiện căn. Tại sao? Vì do pháp ấy nhiếp trì an trụ nên tất cả thiện căn đều được cứu cánh. Đây gọi là đại Bồ Tát đạo chánh thắng thứ ba.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ tư?

Này Xá Lợi Phất! Nghĩa ấy nên biết tức là hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì do hồi hướng Bồ Đề nên

bao nhiêu thiện căn đã có chẳng còn hư mất. Tại sao? Vì đại Bồ Tát chẳng y tam giới mà phát tâm.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát đã chẳng y tam giới mà tu tập thiện căn lại còn hồi hướng Như Lai thiết chủng trí, nên biết bao nhiêu thiện căn đã có thì là cứu cánh vô tận vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát đạo chánh thắng thứ tư.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tinh cần tu tập bốn đạo phần thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát năm phần đạo thiện xảo?

Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Thế nào là đại Bồ Tát tín căn?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có bốn pháp tin:

Một là tin ở trong sanh tử như vậy có chánh kiến thế gian, do điều tin này mà đại Bồ Tát nương ở nghiệp báo dầu có đến phải mất mạng cũng chẳng hề tác ý gây tạo ác nghiệp.

Hai là tin nơi những Bồ Tát hạnh, do điều tin này mà đại Bồ Tát tu chánh hạnh chẳng hề khởi ý thích chứng nhị thừa.

Ba là tin thắng nghĩa liễu nghĩa duyên khởi thậm thâm như vậy, tất cả các pháp không ngã không hữu tình chỉ là giả lập do ngôn thuyết, chỉ là tướng không vô tướng vô nguyện, do điều tin này mà chấp kiến hữu tình và các phiền não chẳng còn tăng trưởng.

Bốn là tin những lực vô úy tất cả Phật pháp, đã tin rồi thì rời lìa nghi hoặc mà tu tập tất cả Phật pháp đã có.

Những tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát tín căn.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn căn? Đó là những pháp được tin do tinh tấn căn mà sanh khởi, tức là lấy pháp ấy mà gọi là tinh tấn căn vậy.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát niệm căn? Đó là các pháp do sức tinh tấn chứa hạp rồi do sức niệm căn mà chẳng hư mất tức là lấy pháp này mà làm niệm căn vậy.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát định căn? Đó là các pháp đã do sức niệm căn nên không hư mất, chính các pháp ấy do sức định căn nhiếp ở một cảnh duyên, tức là lấy pháp này mà gọi là định căn vậy.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại Bồ Tát huệ căn? Đó là các pháp do sức định căn nhiếp ở một duyên, các pháp ấy do sức huệ căn mà thấy suốt tỏ rõ nên gọi là huệ căn vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát có đủ năm căn tăng thượng ấy nói luôn không hở tu hành chánh hạnh có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, cũng mau xu nhập bực thọ ký.

Này Xá Lợi Phát! Ví như ngoại đạo ngũ thông tiên như kia, nếu trong thai tạng hai hình nam nữ còn chưa sanh khởi thì tiên như trọn chẳng ký biệt cho họ.

Cũng vậy, nếu chư Bồ Tát chưa đủ thành tựu năm căn tăng thượng nói luôn không hở ấy, thì Đức Như Lai trọn chẳng thọ ký cho họ vậy.

Này Xá Lợi Phát! Những tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát năm phần đạo pháp. Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên có thể tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát đạo thiện xảo lại còn có năm phần. Đó là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát tín lực? Các Bồ Tát ấy thắng giải thanh tịnh tín thọ quyết định kiên cố khó hư chẳng bị chế phục. Giả sử có ác ma giả làm tượng Phật đến chỗ Bồ Tát để làm chướng ngại muốn khiến Bồ Tát ở nơi chánh trí và thắng giải thoát xa rời chẳng ưa, mà lại nói pháp ấy chẳng phải Phật chánh giáo.

Này Xá Lợi Phất! Giả sử tánh tứ đại chuyển biến lẫn nhau cũng trọn chẳng thể khiến Bồ Tát đã thành tựu tín lực thắng giải bị ma ảo hoặc mà tín lực bị lay động. Đây gọi là đại Bồ Tát tín lực.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn lực?

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát phát cần tinh tấn phương tiện tu tập tất cả thiện pháp, nơi đó được sức kiên cố trụ trì, do sức lực ấy, những sự được làm chưa đến cứu cánh, không có tất cả chư thiên hay thế gian nào làm cho dời động được sức trụ trì của Bồ Tát ấy khiến chẳng ở tại bồn xứ. Đây gọi là đại Bồ Tát tinh tấn lực vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát niệm lực?

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát ở nơi các pháp ấy do niệm an trụ nên khiến tâm an trụ không có gì làm dời động tán loạn được. Do sức niệm gia trì nên đại Bồ Tát

ấy có thể xô dẹp tất cả phiền não mà không có gì chế phục được niệm ấy. Đây gọi là đại Bồ Tát niệm lực.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát định lực?

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát an trụ xa rời các chi thiên, dầu quan sát tất cả âm thanh các đạo ngữ nghiệp và âm thanh văn tự mà vẫn có thể chẳng chướng sơ thiên. Bồ Tát ấy dầu đem tất cả thiện pháp như vậy tâm từ suy cầu vô lượng pháp mà vẫn có thể chẳng chướng đệ nhị thiên. Bồ Tát ấy dầu an trụ nơi hoan hỉ được sanh mà vẫn có thể chẳng chướng đệ tam thiên. Bồ Tát ấy dầu vì thành thực tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ chánh pháp chẳng trụ nơi xả mà vẫn có thể chẳng chướng đệ tứ thiên. Bồ Tát an trụ bốn thứ tĩnh lực ấy, tất cả pháp bị đối trị của tĩnh lực chẳng thể chế phục được. Bồ Tát ấy dầu an trụ chánh định chẳng bỏ mà chẳng theo định lực ấy thọ sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát định lực.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát huệ lực?

Này Xá Lợi Phất! Sức trí huệ ấy kiên cố khó lay động. Tất cả thế gian và xuất thế chẳng có gì chế phục được trí lực ấy. Bồ Tát đời đời sanh ra chỗ nào, nhân đến tất cả chánh hạnh công nghiệp thiện xảo thế gian khó làm khó

hiều, mà Bồ Tát ấy chẳng do thầy dạy đều hiện tiền biết rõ tất cả.

Lại ở nơi tất cả pháp xuất thế, đó là hay cứu độ các thế gian, đại Bồ Tát do sức trí huệ đều nhiếp thọ được cả mà chẳng bị tất cả thế gian trời người chế phục.

Đây gọi là đại Bồ Tát huệ lực.

Các tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát năm phần đạo thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã ba la mật nên tinh cần tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát còn có bảy thứ giác phần. Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, an giác phần, đẳng trí giác phần và xả giác phần.

Thế nào là đại Bồ Tát niệm giác phần? Đó là chư Bồ Tát do y nơi sức chánh niệm mà tùy giác các pháp, quan sát các pháp, tầm tư các pháp, biết rõ các pháp, giản trạch các pháp, soi xét các pháp, do sức chánh niệm, Bồ Tát tùy giác thể tướng của các pháp.

Này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là trí liễu đạt tự thể tướng của tất cả pháp?

Đó là do niệm lực giác sát các pháp tự thể tướng không. Bồ Tát thông đạt thể tướng không ấy thì gọi là niệm giác phần.

Thế nào gọi là trạch pháp giác phần? Đó là Bồ Tát có trí giản trạch tám vạn bốn ngàn pháp tạng, theo các pháp tạng ấy phải nên giản trạch. Giản trạch như vậy gọi là liễu nghĩa. Liễu nghĩa ấy do bất liễu nghĩa. Bất liễu nghĩa ấy do thể tục nghĩa. Thể tục nghĩa ấy do nghĩa thắng nghĩa. Nghĩa thắng nghĩa do giả thi thiết. Giả thi thiết ấy do thắng quyết trạch. Thắng quyết trạch ấy gọi là giản trạch. Bồ Tát thành tựu giản trạch ấy thì gọi là trạch pháp giác phần vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát tinh tấn giác phần?

Này Xá Lợi Phất! Tức ở nơi niệm trạch tấn hỉ an định xả trí ấy, đại Bồ Tát nhiếp thọ ưa vui thể lực dũng mãnh, lạc dục không lui giảm tinh tấn cố gắng chẳng bỏ pháp lành, vì đạo hiện quán mà phát khởi chánh cần. Bồ Tát thành tựu pháp quán chánh cần như vậy thì gọi là tinh tấn giác phần.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại Bồ Tát hỉ giác phần?

Do vì BỒ Tát ở nơi pháp sanh hỉ bèn vui thích nơi pháp. Do vui thích nơi pháp nên tâm chẳng trầm lặng. Do tâm chẳng trầm lặng nên phát sanh thanh tịnh hỉ. Do hỉ thanh tịnh nên thân tâm an ổn rời lìa phiền não. Đây gọi là hỉ giác phần.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại BỒ Tát an giác phần?

BỒ Tát do thân an nên được tâm an. Do tâm an nên dứt các phiền não rời xa tất cả chương cái. Nơi cảnh sở duyên tâm ấy liền an trụ mà nhập các chánh định. BỒ Tát thành tựu pháp ấy thì gọi là an giác phần.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại BỒ Tát tam ma địa giác phần?

BỒ Tát dùng định tâm ấy giác trú nơi pháp mà chẳng phải là tâm bất định. Tại sao? Vì nếu tâm được định mà giác tri các pháp thì chẳng hề phát khởi các tà giác triền chương ái kiến v.v... chỉ trừ ở nơi thiết tánh bình đẳng của pháp, tâm định xu nhập giác tri tánh bình đẳng của tất cả pháp. BỒ Tát thành tựu nơi đây thì gọi là định giác phần.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là đại BỒ Tát xả giác phần?

Bồ Tát hay thuận nơi pháp hỉ duyệt tâm không chấp trước, nên các pháp thế tục tâm chẳng nhiếp thọ, chẳng cao chẳng hạ an trụ bất động, không mừng không chán không yêu không giận, chỉ hay tùy thuận tu tập thánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát xả giác phần.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát muốn ở nơi bảng giác phần ấy thông đạt thiện xảo, thì thích tu hành Bát Nhã Ba la mật chuyên cần tu tập giác phần thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có tám thánh đạo phần. Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh tam ma địa.

Thế nào gọi là Bồ Tát chánh kiến? Đó là xuất thế kiến của chư Hiền Thánh.

Kiến ấy chẳng phải ngã kiến khởi, chẳng phải hữu tình kiến khởi, chẳng phải mạng giả kiến khởi, chẳng phải nhơn kiến khởi, chẳng phải đoạn kiến khởi, chẳng phải thường kiến khởi, chẳng phải hữu kiến khởi, chẳng phải vô kiến khởi, chẳng phải thiện kiến khởi, chẳng phải bất thiện kiến khởi, nhân đến chẳng phải Niết bàn kiến khởi.

Này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát rời lìa những kiến ấy thì gọi là Bồ Tát chánh kiến.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là Bồ Tát chánh tư duy?

Này Xá Lợi Phát! Nếu là tư duy hay phát khởi tất cả phiền não tham sân si v.v... Bồ Tát chẳng hề phát khởi. Nếu là tư duy hay sanh trưởng những khối công đức giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến v.v... Bồ Tát hằng thường phát khởi? Đây gọi là đại Bồ Tát chánh tư duy.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là Bồ Tát chánh ngữ?

Này Xá Lợi Phát! Ngữ ngôn của Bồ Tát chẳng tự tổn não, chẳng tổn não tha, chẳng tranh cãi nhau với chúng sanh. Do thành tựu ngữ ngôn ấy mà Bồ Tát hay nhập chứng thánh đạo nên gọi là Bồ Tát chánh ngữ.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là Bồ Tát chánh nghiệp?

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát chẳng hề tạo tác những hắc nghiệp hay cảm hắc báo. Nếu là những nghiệp hay cảm báo bạch tịnh, nếu là nghiệp hay dứt hết tất cả nghiệp, Bồ Tát phương tiện phát khởi và lấy những nghiệp ấy làm sự nghiệp của mình. Nương nghiệp ấy, Bồ Tát phương tiện tu nghiệp bình đẳng. Đây gọi là Bồ Tát chánh nghiệp.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là đại BỒ Tát chánh mạng?

Này Xá Lợi Phát! Chư BỒ Tát bao nhiêu thánh chủng đã có, công đức đầu đà, chẳng siểm cuồng, chẳng lừa dối, với sự khát cầu tánh không quan thiết, dễ đủ dễ nuôi, với luật nghi thì kính thờ tu hành chẳng lười biếng, với lợi dưỡng của người thì chẳng ganh ghét, với lợi dưỡng của mình thì biết vừa đủ, với chỗ Phật khai cho thì chẳng nhiệm trước lắm mà thường thanh tịnh tự giữ hạnh chánh mạng. Đây gọi là BỒ Tát chánh mạng.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại BỒ Tát chánh tinh tấn?

Này Xá Lợi Phát! Nếu là những tà hạnh những phiền não tham sân si v.v... mà phát khởi tinh tấn thì BỒ Tát chẳng hề ưa thích. Nếu là những chánh cần nhiếp trong thánh đế, xu nhập thánh đạo, hay đến Niết bàn, dẫn phát chánh hạnh thì BỒ Tát ưa thích tu học phát khởi tinh tấn. Đây gọi là BỒ Tát chánh tinh tấn.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào là đại BỒ Tát chánh niệm?

Này Xá Lợi Phát! Có những niệm rất thiện tánh chẳng hạ liệt làm cho tâm lành chánh trực không tà khúc,

hay quan sát lỗi hại của sanh tử, hay làm con đường về đại Niết bàn. Nếu chư Bồ Tát giữ luôn được những niệm ấy khiến chẳng quên mất thánh đạo thì gọi là Bồ Tát chánh niệm.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát chánh tam ma địa?

Này Xá Lợi Phất! Tam ma địa là, nếu ở nơi chánh tánh bình đẳng thì ở nơi tất cả pháp bình đẳng, chư Bồ Tát an trụ tam ma địa ấy rồi vì muốn giải thoát tất cả chúng sanh nên xu nhập chánh tánh. Chánh định ấy là vô tận đạo mà tam thế chư Phật tuyên nói khai thị cho chư Bồ Tát chứng hiện quán. Đây gọi là đại Bồ Tát chánh định.

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là đại Bồ Tát tám thánh đạo phần. Chư đại Bồ Tát nếu muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật, thì nên siêng tu tám thánh đạo phần như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu học đạo thiện xảo. Đạo thiện xảo ấy còn có hai thứ: đó là xa ma tha và tỳ bát xá na.

Thế nào gọi là xa ma tha đạo?

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát tâm an tĩnh, rất tốt tịch tĩnh, tối thắng tịch tĩnh, không tán loạn, các căn điềm

đạm, chẳng điều cử, không tháo nhiễu, không hôn trầm, an tĩnh giữ kín không siểm khúc, điều thuận siêng giỏi, ưa thường ở một mình rời lìa huyền não thích hạnh viên ly, thân không nhiễm trần, tâm không mê loạn, nơi môn tịch tĩnh tư duy tác ý rời các dục không hy vọng, xa các đại dục, vui thích tri túc, chánh mạng thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn, giữ kín oai nghi biết thời biết phần dễ nuôi dễ đủ, khéo biết chừng lượng, thường ưa tư duy quan sát không cao không hạ, tánh hay nhịn chịu được lời thô tiếng xấu, nơi môn tương ưng thì phát tâm an trụ, ưa ở nhà rảnh vắng, nơi phần tĩnh lự thì tác ý duyên niệm, sanh khởi đại từ dẫn phát đại bi, an trụ đại hỷ, tu tập đại xả, từ sơ thiên đến bát định thứ đệ chứng nhập. Đây gọi là Bồ Tát xa ma tha đạo.

Này Xá Lợi Phát! Lại còn có vô lượng xa ma tha chánh hạnh. Chư Bồ Tát ở nơi những tư lương chánh hạnh ấy phương tiện xu nhập, như vậy lại gọi là Bồ Tát xa ma tha đạo.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là tỳ bát xá na đạo?

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ Tát ở nơi diệu huệ phần mà tu tập thánh đạo.

Trong các pháp, Bồ Tát phát khởi vô tác quán trí, lại phát khởi vô ngã quán trí, vô hữu tình quán trí, vô mạng

giả quán trí, vô nhơn quán trí. Trong các uẩn, phát khởi pháp quán trí, trong các giới phát khởi pháp giới quán trí, trong các xứ phát khởi không quán trí, trong các nhãn phát khởi chiếu liễu quán trí, trong duyên khởi phát khởi bất tương vi quán trí, nơi các chấp kiến phát khởi viễn ly quán trí, nơi các nhơn quả phát khởi nghiệp báo quán trí, nơi quả đáng được phát khởi tác chứng quán trí, nơi chánh tánh được nhập phát khởi xu nhập quán trí.

Này Xá Lợi Phát! Tỳ bát xá na là ở trong các pháp phát khởi như lý kiến, chơn thiết kiến, bất biến dị kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyên kiến.

Này Xá Lợi Phát! Tỳ bát xá na là chẳng phải do nhơn có mà quán, chẳng phải do nhơn không mà quán, chẳng phải do nhơn sanh trụ diệt mà quán, chẳng do nhơn hữu sở đắc mà quán. Tại sao? Vì đại Bồ Tát ở nơi các nhơn ấy đều không chỗ thấy, mà lại quan sát chẳng thấy mà thấy, thấy mà chẳng thấy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu chư đại Bồ Tát khởi quán như vậy thì gọi là như thiết quán, là chơn thiết quán, cũng gọi là chứng được tỳ bát xá na thiện xảo phương tiện.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát ở trong quán này dầu phát khởi quán giải như vậy mà chẳng sa vào chỗ không

làm, cũng chẳng xa rời thiện căn gia hạnh. Đây gọi là đại Bồ Tát tỳ bát xá na.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát nhã Ba la mật nên tinh cần tu tập xa ma tha, tỳ bát xá na đạo pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất! Đạo tướng của đại Bồ Tát tu hành như vậy, nếu nói lược thì chỉ có một xu đạo thiện xảo. Đó là đại Bồ Tát riêng lộ giữa đại chúng không ai bằng chẳng nhờ bạn giúp vì chúng Vô Thượng Bồ Đề nên do mình nhiếp thọ thế lực tinh tấn dục giải thanh tịnh mà mặc áo giáp kiên cố. Tại sao? Vì đại Bồ Tát chẳng do người mà giác ngộ, chẳng duyên nơi người, tự mình xây dựng tự lực phát khởi mà mặc áo giáp kiên cố như vậy. Đại Bồ Tát phát khởi quan niệm rằng áo giáp ấy tất cả chúng sanh chẳng ai mặc được, chỉ riêng tôi mặc, áo giáp ấy tất cả Hiền Thánh hàng tân phát ý và chư Bồ Tát chưa an trụ chánh vị chưa từng được mặc, nay riêng tôi mặc. Bồ Tát lại nghĩ rằng nay tôi trang bị thế này há lại để bỏ thí tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ bỏ thí ấy, há lại để những trì giới nhân nhục tấn định Bát Nhã tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ trì giới nhân tấn định Bát Nhã ấy. Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng nay tôi há lại để Ba la mật phát khởi tôi, mà tôi phải phát khởi Ba la mật, nhân đến tất cả

thiện căn đều sẽ hơn nơi tôi mà được phát khởi, chẳng để thiện căn phát khởi tôi. Nếu chư đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy chẳng nhờ bạn giúp tự có thể xây dựng tôi là độc nhưt không ai bằng, tôi sẽ ngồi tòa kim cương kiên cố thù thắng dùng thế lực mình xô dẹp quân ma, dùng một sát na tương ưng huệ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Nếu đại Bồ Tát phát khởi dục giải phương tiện quyết định quan sát như vậy thì gọi là đại Bồ Tát phát một đạo thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập phát xu một đạo thiện xảo như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Những tướng đạo thiện xảo ấy, chư đại Bồ Tát muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập đạo pháp thiện xảo ấy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát duyên khởi thiện xảo?

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật tu tập duyên khởi, ở tịnh thất kín suy nghĩ như vậy: khối thuận khổ lớn của thế gian như vậy, từ chỗ nào mà nó được tập hợp phát khởi? Liên tự biết khối khổ ấy do tác ý bất như lý tập khởi nên vô minh tập khởi, do vô minh

tập khởi nên hành tập khởi, do các hành tập khởi nên các thức tập khởi, do thức tập khởi nên danh sắc tập khởi, do danh sắc tập khởi nên lục xứ tập khởi, do lục xứ tập khởi nên các xúc tập khởi, do xúc tập khởi nên các thọ tập khởi, do thọ tập khởi nên các ái tập khởi, do ái tập khởi nên các thủ tập khởi, do thủ tập khởi nên các hữu tập khởi, do hữu tập khởi nên sanh tập khởi, do sanh tập khởi nên lão tử ưu sầu bi khổ bức não đều tập khởi.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng dầu các pháp ấy tập khởi như vậy nhưng là vô tác vô dụng không có chủ thể. Các pháp ấy thập thiện làm nhơn, bất động làm nhơn, Niết bàn làm nhơn, các pháp ấy do duyên sanh khởi cũng không có chủ thể. Nếu là các chúng sanh, hạ căn làm nhơn, trung căn làm nhơn, thượng căn làm nhơn, các nghiệp làm nhơn, nhơn quả lưu chuyển cũng không chủ thể.

Này Xá Lợi Phất! Tất cả bao nhiêu pháp như vậy do nhơn duyên hòa hiệp mà được tập khởi, đại Bồ Tát đều biết rõ cả. Đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng do gì diệt mà các pháp này dứt diệt? Liên tự biết rằng do bất như lý tác ý diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt nên các hành diệt, do các hành diệt nên các thức diệt, nhĩn đến

do sanh diệt nên lão tử ưu bi khối thuận khổ lớn diệt. Có trí biết như đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng hơn y nơi chánh pháp y chỉ các duyên y chỉ hòa hiệp mà được tu các thiện pháp. Thiện pháp ấy đã y chỉ hòa hiệp y chỉ các duyên thì nó chẳng y nơi ngã nó chẳng y chỉ nơi hữu tình nơi thọ mạng nơi hơn, như vậy thì các pháp lành ấy chẳng cân lường được.

Như lý quán sát như vậy thì gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lại quan sát tất cả Phật pháp đều là tướng Bồ Đề, là tướng do duyên phát khởi, quan sát các duyên khởi, đều là tướng tận diệt. Do vì hay quan sát chẳng bỏ chúng sanh nên chẳng xu nhập vào cứu cánh tịch diệt. Đây cũng gọi là duyên khởi thiện xảo vậy.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập duyên khởi thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào là đại Bồ Tát nhưt thiết pháp thiện xảo?

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả pháp nhiếp khắp tất cả hữu vi và vô vi. Đại Bồ Tát nên tu thiện xảo nơi tất cả pháp ấy.

Này Xá Lợi Phát! Thế nào là Bồ tát hữu vi thiện xảo? Đó là thân hành diệu thiện, ngữ hành diệu thiện, ý hành diệu thiện, đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Thế nào là vô vi thiện xảo? Tức là đem thân ngữ ý hành thiện xảo ấy hồi hướng cứu cánh vô vi Bồ Đề, hồi hướng diệu quán vô vi Bồ Đề, lại hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ tát hữu vi thiện xảo tức là tích tập năm Ba la mật: Bồ thí, Trì giới Nhẫn nhục, Tinh tấn và Tịch tịnh Ba la mật. Nếu do trí vô vi Bát Nhã Ba la mật thì năm ba la mật ấy chẳng đẽ phá được diệu trí này, lại còn có thể tích tập được các Ba la mật tư lương thiện pháp, tín giải vô lậu Vô Thượng Bồ Đề và hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát: Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là dùng ánh sáng vô ngại chiếu các chúng sanh, dùng tứ nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh, đây gọi là hữu vi. Nếu quan sát các pháp vô ngã vô hữu tình vô thủ vô chấp, ở nơi tứ nhiếp pháp phương tiện thiện xảo mền thích tin

nhận những trí quán vô vi và hồi hướng Nhưt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là chẳng đoạn dứt kiết tục hay khiến sanh tử tương tục mà lại dứt đoạn hẳn phiền não hay khiến sanh tử tương tục. Nhiệm vận chấp trì tướng phược Bồ Đề kiết phược, một phần kiết phược chẳng còn hiện hành. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu lại tu tập các pháp chánh trí như không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô khởi, hiện quán thiện xảo Vô Thượng Bồ Đề chẳng do tha duyên mà tự tác chúng nơi pháp vô vi. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là chư đại Bồ Tát đi trong tam giới mà chẳng bị tam giới ô nhiễm. Còn đại Bồ Tát dầu có thông đạt tất cả pháp xuất ly tam giới mà chẳng trụ đọa trong xuất ly giới, thì gọi là vô vi thiện xảo.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát nhưt thiết pháp thiện xảo thì gọi là Nhưt thiết chủng trí. Nếu đại Bồ Tát viên mãn chứng nhập Nhưt thiết chủng trí thì tất cả thời gian trí huệ thiện xảo, đây gọi là nhưt thiết pháp thiện xảo.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập nhưt thiết pháp thiện xảo như vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát y nơi Bồ Tát tạng vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên y theo huệ phân biệt thiện xảo thông đạt tu tập mười thứ thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phát! Thế nào gọi là đại Bồ Tát diệu huệ? Thế nào là nghĩa Ba la mật!

Này Xá Lợi Phát! Huệ hay hiểu rõ tất cả pháp lành là hiện kiến huệ vì tùy thuận thông đạt tất cả pháp. Là chơn lượng huệ vì như thiết thông đạt tất cả pháp. Là thông đạt huệ vì tất cả chỗ thấy đến các pháp triền phược chẳng làm chướng ngại. Là ly nguyện huệ vì xa rời tất cả nguyện dục cầu. Là an duyệt huệ, vì dứt hẳn tất cả các nhiệt não. Là hoan hỉ huệ vì duyên pháp hỉ lạc không đoạn tuyệt. Là y xu huệ vì ở nơi các nghĩa trí đều hiện thấy. Là kiến lập huệ vì kiến lập tất cả pháp giác phẩm. Là chứng tướng huệ vì tùy theo thừa được tu mà chứng được quả. Là liễu tướng huệ vì khéo chiếu rõ được trí tánh ấy. Là tế độ huệ vì cứu độ tất cả các bạo lưu. Là xu nhập huệ vì hay xu nhập pháp chánh tánh vô sanh. Là sách lệ huệ vì chán phát tất cả các pháp lành. Là thanh trừng huệ vì rời lìa phiền não trược. Là tối thắng huệ vì trèo lên đánh tất cả pháp. Là vi diệu huệ vì dùng trí tự nhiên tùy giác các pháp. Là ly hành huệ vì không còn tạp

nhiệm pháp tam giới. Là nhiếp thọ huệ vì là của hiền thánh nhiếp thọ. Là đoạn nguyện huệ vì trừ khiến tất cả tướng phân biệt. Là xả dật huệ vì xa rời tất cả ngu si hắc ám. Là phương tiện huệ vì an trụ chỗ thành tựu của tất cả du già sư địa. Là phát xu huệ vì sẽ an trụ nhưt thiết thánh trí đạo. Là chiếu minh huệ vì trừ diệt tất cả màn lòa tối vô minh bạo lưu. Là thí nhãn huệ vì khai đạo tất cả như mặt sáng. Là vô lậu huệ vì huệ nhãn siêu quá đường tà tịch. Là thắng nghĩa huệ vì chiếu rõ đại thánh đế ấy. Là vô biệt huệ vì khéo điều thuận. Là quang minh huệ vì là cửa của các trí. Là vô tận huệ vì khắp tất cả chỗ tùy hành chiếu soi. Là vô diệt huệ vì thường thấy rộng. Là giải thoát đạo huệ vì dứt hẳn tất cả chấp thủ. Là bất ly xứ huệ vì chẳng đồng ở với tất cả phiền não chướng pháp.

Này Xá Lợi Phất! Huệ tướng ấy nay Phật lược nói, nên biết đại Bồ Tát còn có vô lượng vô biên huệ. Tại sao? Như bao nhiêu tâm hành mà tất cả chúng sanh có, thì nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu huệ nghiệp trí hành. Như tất cả chúng sanh có bao nhiêu dục giải, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu trí huệ quan sát. Như tất cả chúng sanh có bao nhiêu phiền não, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu quảng đại huệ. Như tất cả Thanh Văn,

Độc Giác và Đẳng Giác có bao nhiêu biến trí, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu chỗ huệ sở hành.

Này Xá Lợi Phất! Tất cả huệ xứ như vậy, chư đại Bồ Tát ở trong ấy đều tinh cần tu học. Đây gọi là đại Bồ Tát diêu huệ vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Thế nào gọi là nghĩa Ba la mật.

Này Xá Lợi Phất! Nhãn đến tất cả chỗ biết các pháp diêu thiện được đến bờ kia, nên biết đều là nghĩa Ba la mật ;

Này Xá Lợi Phất! Tất cả huệ cú đã rộng nói ở trên, nên biết đều là nghĩa Ba la mật.

Chư đại Bồ Tát tu hành nghĩa sai biệt viên mãn, nên biết đều là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa Nhứt thiết chủng trí viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa không chấp trước tất cả pháp hữu vi vô vi, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa khéo giác ngộ được tội lỗi lớn của vô lượng sanh tử, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa hay khai ngộ bất giác nơi tất cả pháp, là nghĩa Ba la mật.

Hay khai thị pháp bửu tạng nghĩa vô cùng tận, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa vô chướng giải thoát viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Giác ngộ nghĩa bình đẳng của thí giới nhân tấn định huệ, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa tối thắng quyết trạch thiện xảo, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa đi khắp chúng sanh giới, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa vô sanh pháp nhân viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa bất thối chuyển địa cứu cánh viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa thanh tịnh tu trì chư Phật độ, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa thành thực tất cả chúng sanh, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa qua đến đạo tràng lên ngôi tòa Bồ Đề, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa cứu cánh xô dẹp tất cả quân ma, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa tất cả Phật pháp đều viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa chánh an trụ pháp môn sai biệt Bồ Tát tạng, là nghĩa Ba la mật.

Này Xá Lợi Phất! Ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng chánh tu giác ngộ rồi, Đức Phật nói đó đều được cứu cánh nơi tất cả Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn an trụ Đại thừa phải nên thỉnh cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng rồi thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy mọi người. Tại sao? Vì nếu có ai ở nơi kinh Bồ Tát tạng mà ân trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy mọi người, thì người ấy quyết định được mười thứ công đức xung tán lợi ích.

Những gì là mười?

Một là những chỗ được sanh đều cứu cánh thông đạt tất cả công xảo nghiệp vi diệu.

Hai là sanh tại xứ nào đều ở dòng tộc cao vinh vọng đương đời.

Ba là sanh tại xứ nào đều có oai nghiêm lớn thế lực tự tại.

Bốn là có lời nói ra mọi người đều tin phục nghe theo.

Năm là sanh tại xứ nào đều được giàu sang lớn.

Sáu là sanh tại xứ nào đều được trời người thường kính mến.

Bảy là sanh trong người thì thường làm Chuyển Luân Vương được đại tự tại.

Tám là sanh cõi trời thường làm Thiên Đế Thích.

Chín là nếu sanh cõi sắc thì làm Đại Phạm Vương.

Mười là sanh tại chỗ nào thường chẳng xa rời tâm Bồ Đề.

Lại này Xá Lợi Phất! Thiện nam tử thiện nữ như này lại còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

Một là chẳng tạp loạn với tà luận ngoại luận.

Hai là chẳng phát khởi ngã kiến.

Ba là không có hữu tình kiến.

Bốn là không có mạng giả kiến.

Năm là không có sát thủ thú kiến.

Sáu là không phát khởi đoạn kiến.

Bảy là không phát khởi thường kiến.

Tám là lòng không cố cập tất cả sự đời.

Chín là hằng phát tâm thù thắng thích muốn xuất gia.

Mười là nếu nghe kinh điển thì mau thọ trì ngộ hiểu thâm nghĩa.

Lại này Xá Lợi Phát! Người thọ trì nhẫn đến giảng dạy kinh Bồ Tát tạng này còn được mười thứ công đức xung tán lợi ích. Những gì là mười?

Một là thành tựu chánh niệm.

Hai là thành tựu chánh giác.

Ba là thành tựu chánh xu.

Bốn là thành tựu chí dũng.

Năm là thành tựu chánh huệ.

Sáu là được đủ không chướng nạn.

Bảy là nhớ sự việc các đời trước.

Tám là tánh mỏng tham dục không tham mạnh nhiều chẳng bị tham nặng nhiều loạn khổ não.

Chín là tánh mỏng tham sân không sân mạnh nhiều chẳng bị sân nặng nhiều loạn khổ não.

Mười là tánh mỏng ngu si không si mạnh nhiều chẳng bị ngu si nặng nhiều loạn khổ não.

Lại này Xá Lợi Phát! Các người ấy còn được mười công đức lợi ích. Những gì là mười?

Một là thành tựu cơ tốc huệ.

Hai là thành tựu thiệp biện huệ.

Ba là thành tựu mãnh lợi huệ.

Bốn là thành tựu tấn tạt huệ.

Năm là thành tựu quảng bác huệ.

Sáu là thành tựu thâm thâm huệ.

Bảy là thành tựu thông đạt huệ.

Tám là thành tựu vô trước huệ.

Chín là thường hiện tiền thấy chư Như Lai và dùng lời đẹp ca ngợi Phật.

Mười là khéo như lý thỉnh hỏi Phật, lại hay như lý khai thích nghi vấn.

Lại này Xá Lợi Phát! Các người ấy lại còn được mười công đức. Những gì là mười?

Một là thường muốn xa rời các bất thiện hữu.

Hai là thường thích thân cận với các thiện trí thức.

Ba là hay tháo các thứ trói buộc của ma.

Bốn là hay dẹp trừ các quân trận của ma.

Năm là hay khéo quở chán tất cả phiền não.

Sáu là với tất cả hành lòng luôn rời bỏ.

Bảy là vì bội tất cả con đường hướng đến ác đạo.

Tám là hướng về tất cả đường đến Niết bàn.

Chín là khéo nói tất cả hạnh bố thí thanh tịnh vượt qua sanh tử.

Mười là hay khéo theo học tất cả quỹ tắc của Bồ Tát làm, lại hay phụng hành lời chư Phật dạy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng này mà có thể ân trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng nghiên tầm nghĩa lý thông đạt rõ ràng lại giảng dạy mọi người, nên biết những người ấy được những công đức xung tán lợi ích như trên”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Người thông sáng có huệ vô biên
Hay khéo thông đạt pháp và nghĩa
Văn từ tôn thắng khéo tròn đủ
Do thọ trì được kinh vương này
Thường được giàu nhiều tạng pháp bửu
Hằng vui đẹp dạ làm pháp thí
Phát sanh sự vui tối thượng thắng
Do thọ trì được kinh vương này*

Nhiều chúng sanh nghe thuyết pháp ấy
Chứng công đức thắng rộng lớn này
Phật sẽ tuyên bày công đức ấy
Như người trì kinh đã được có
Người được huệ tối thắng như đây
Ở nơi chánh pháp không hề hư
Do niệm phát sanh trí vi diệu
Nói chỗ nương của Vô Thượng trí
Siêng cầu khéo nói câu chánh pháp
Chỗ được ngợi khen của chúng thánh
Thường nghe phát khởi hạnh siêu thắng
Do trì đọc giảng kinh vương này
Người trí nghe rồi trì thâm nghĩa
Ở nơi văn cú không vọng chấp
Thường theo nghĩa lý để quán chiếu
Tăng trưởng diệu trí lượng vô biên
Vô biên diệu trí vô biên nghĩa
Nghĩa giải đặng nhứt khó nghĩ bàn
Đi khắp mười phương rộng khen ngợi
Nghe kinh được lợi không cùng tận
Rất khéo làm mỏng tham sân si
Mau được đặng nhứt tâm thanh tịnh
Do nghe kinh Bồ Tát tạng này
Công đức thắng lợi vô biên tế

*Dầu được thăng tài không phóng dật
So lý với của gì kiên cố
Biết thấu của đời chẳng bền thiệt
Không luyến của đời đi xuất gia
Ra đến chỗ vắng ở núi rừng
Hôn trầm kia thường xa rời hẳn
Lắng nghe tịnh pháp không hề nhàm
Chánh giáo tinh lự không lẫn tiếc
Thỉnh hỏi quyết nghị nơi Đạo Sư
Nghe rồi vì người dạy rộng lại
Do đây tăng trưởng trí vi diệu
Nơi pháp bạch tịnh không hề mất.*

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi kinh điển đại Bồ Tát tạng này tinh tấn tu học thật hành Bồ Tát hạnh.

Đây gọi là đại Bồ Tát ở nơi Bát Nhã Ba la mật phương tiện tu học pháp yếu”.

Phẩm Bát Nhã Ba La Mật thứ Mười Một Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

12 PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG THỨ MƯỜI HAI

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1212 PHẨM ĐẠI TỰ TẠI THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI HAI

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Thuở quá khứ xưa, đức Đại Uẩn Như Lai Đẳng Chánh Giác vì Đồng Tử Tinh Tấn Hành mà nói rộng pháp tứ vô lượng và sáu Ba la mật rồi. Đức Đại Uẩn Phật lại nói với Tinh Tấn Hành Đồng Tử rằng: Thế nào là đại Bồ Tát tùy nhiếp pháp chuyên? Đại Bồ Tát có đủ bốn nhiếp pháp, do đây mà đại Bồ Tát mãi mãi nhiếp lấy chúng sanh.

Những gì là bốn? Đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Những nhiếp pháp ấy thế nào? Bố thí có hai thứ là tài thí và pháp thí. Ái ngữ là đối với tất cả người đến cầu xin hoặc muốn nghe pháp, Bồ Tát đều hay nói lời mền thương ủy dụ. Lợi hành là hay làm đầy đủ theo ý thích ưa của mình của người. Đồng sự là tùy mình có những trí và công đức vì người mà diễn nói nhiếp thọ xây dựng tất cả chúng sanh cho họ an trụ hoặc nơi trí hoặc nơi pháp.

Lại này Đồng Tử! Ở nơi các chúng sanh đến cầu xin thì tâm ý thanh tịnh, đây là bố thí. Dùng lời lành an ủi, đây là ái ngữ. Làm cho họ đầy đủ thành tựu nghĩa lợi, đây là lợi hành. Hiện hành tâm bình đẳng làm thành nghĩa lợi cho họ, đây là đồng sự.

Lại này Đồng Tử! Bồ thí là chur đại Bồ Tát phát ý hành xả. Ái ngữ là phương tiện vô gián. Lợi hành là thâm tâm không hồi. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại bồ thí là theo từ tâm mà thật hành xả. Ái ngữ là thường chẳng bỏ rời tâm hoan hỷ. Lợi hành là thành tựu đại bi tâm thường ưa thích việc lợi ích chúng sanh. Đồng sự là tu xả bình đẳng không cao hạ tâm luôn hồi hướng Nhứt Thiết Chủng Trí.

Lại bồ thí là cầu tài đúng pháp thường nghĩ bồ thí cứu nghèo thiếu.

Ái ngữ là đã bồ thí rồi còn an trí họ ở nơi pháp nghĩa.

Lợi hành là tự lợi lợi tha bình đẳng nhiếp lấy.

Đồng sự là vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên cứu cánh phát tâm Nhứt Thiết Chủng Trí.

Lại bồ thí là tất cả sở hữu trong ngoài đều xả ly cả.

Ái ngữ là nơi tất cả công đức trí huệ không hề giấu tiếc.

Lợi hành là xả tự lợi chuyên lo lợi tha.

Đồng sự là nhiếp tài vật như đẽ trong bàn tay rồi tùy duyên ban cho lòng không ưu sầu.

Lại pháp thí là như pháp đã nghe nói rộng lại cho người.

Ái ngữ là dùng tâm không ô nhiễm mà phân biệt khai thị.

Lợi hành là dạy người đọc tụng nhấn đến thuyết pháp không nhàm mỏi.

Đồng sự là chẳng rời bỏ tâm Nhất Thiết Trí mà đặt để chúng sanh ở chánh pháp.

Lại pháp thí là vì người đến lui cầu nghe pháp, thì dạy nói đúng pháp của Phật mà chẳng tuyên nói tạp loạn.

Ái ngữ là dùng âm thanh vi diệu khai thị chánh pháp.

Lợi hành là đem y phục đồ uống ăn mền nệm thuốc men và những đồ thiết dụng cấp thí cho người nghe pháp hoặc người thuyết pháp mà thiếu thốn.

Đồng sự là thường phát khởi thâm tâm vô gián thuyết pháp.

Lại pháp thí là vì biết rõ pháp thí là tối thượng trong bố thí nên Bồ Tát thường thật hành pháp thí.

Ái ngữ là những sự lợi ích được diễn thuyết.

Lợi hành là diễn đạt nghĩa ấy chẳng y theo văn.

Đồng sự là muốn khiến viên mãn tất cả Phật pháp nên thường vì chúng sanh theo đúng chỗ đáng dạy mà hóa độ họ.

Lại bổ thí là Đàn na Ba la mật. Ái ngữ là Thi la Ba la mật và Sằn đề Ba la mật. Lợi hành là Tỳ lê gia Ba la mật. Đồng sự là Tĩnh lự Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật.

Lại bổ thí là chư Bồ Tát sơ phát tâm. Ái ngữ là chư Bồ Tát đã phát hạnh. Lợi hành là chư Bồ Tát bất thối chuyển. Đồng sự là chư Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ.

Lại bổ thí là muốn vững chắc gốc rễ Bồ Đề. Ái ngữ là muốn thành tựu mầm mộng Bồ Đề. Lợi hành là muốn khai phát diệu hoa Bồ Đề. Đồng sự là muốn thành thực thắng quả Bồ Đề.

Này Tinh Tấn Hành Đồng Tử! Đây gọi là đại Bồ Tát bốn thứ nhiếp pháp. Vì muốn tu hành đại Bồ Đề nên đại Bồ Đề dùng bốn nhiếp pháp ấy ở trong đêm dài nhiếp thọ chúng sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát tùy theo nhiếp pháp mà chuyển.

Này Đồng Tử! Nhiếp pháp ấy có vô lượng vô biên đều gọi là đạo Bồ Đề vậy.

Đức Đại Uẩn Như Lai khai thị đạo đại Bồ Đề như vậy, Tinh Tấn Hành Đồng Tử ở chỗ Phật nghe pháp ấy

rồi, lại nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật ; Đồng Tử ấy rất vui mừng, liền đem y phục thượng diệu, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và các vật cần dùng cúng Đức Phật Đại Uẩn và chư Thanh Văn Tăng. Trải qua chín mươi sáu câu chi năm cúng dường cung kính tôn trọng tán thán Phật và tăng như vậy và phát nguyện đại Bồ Đề. Dầu Đồng Tử ấy làm vô lượng công đức như vậy, mà Đức Phật Đại Uẩn chưa thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Đồng Tử ấy.

Này Xá Lợi Phất! Ông có nghĩ Đồng Tử Tinh Tấn Hành thuở xưa kia là ai chăng? Chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cúng dường, phụng thờ Phật Đại Uẩn và chư Tăng trải qua bao nhiêu năm như vậy lại phát nguyện đại Bồ Đề mà chưa được thọ ký.

Từ sau đức Đại Uẩn Như Lai diệt độ trải qua vô số kiếp, có Phật Bửu Tánh Như Lai xuất thế có tám mươi na do tha đệ tử Thanh Văn đều là đại A La Hán chứng được Đệ nhất Ba la mật.

Thời kỳ ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên Thiện Kiến đủ bảy báu. Vua Thiện Kiến dùng luân bửu oai trấn tứ thiên hạ, trị thế với chánh pháp nên hiệu là Pháp Vương, nhưn đức nuôi người được dân chúng mến trọng, cõi nước nhưn dân chỗ ở rộng rãi. Đại thành của vua ngự

trị tên Viên Mãn, Đông Tây rộng mười hai do tuần. Nam Bắc rộng bảy do tuần, an ổn giàu vui, hơn dân đông mạnh, rất đáng mến thích, có nhiều của báu, đồ dùng dư dật. Trong thành Viên Mãn ấy có Trưởng giả tên Thiện Huệ nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy đã từng cúng dường chư Phật quá khứ gieo trồng cội công đức.

Bảy giờ Phật Bửu Tánh Như Lai quan sát Trưởng giả Thiện Huệ biết Trưởng giả ấy thiện căn đã thực kham làm pháp thí đại Bồ Tát tạng và là pháp khí chư Phật. Đức Phật liền đến nhà Trưởng giả ấy hiện đại thần biến, ngồi kiết già trên không khai diễn đạo Bồ Đề cho Trưởng giả ấy và nói lời khen tặng tam thế chư Phật.

Nghe đức Bửu Tánh Như Lai thuyết pháp khai thị và nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật, Trưởng giả Thiện Huệ được lòng tin thanh tịnh vui mừng lớn, liền đem y phục thượng diệu đồ uống ăn mềm nệm thuốc men đồ cần dùng cúng dường Phật và chư Tăng trải qua ngàn năm và phát nguyện đại Bồ Đề.

Dầu vậy vẫn chưa được Phật Bửu Tánh thọ ký.

Này Xá Lợi Phất! Trưởng giả Thiện Huệ thuở xưa ấy chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cúng dường Phật và Tăng một ngàn năm vẫn chưa được thọ ký thành Phật.

Sau khi Phật Bửu Tánh nhập diệt vô số kiếp có Đức Phật Phóng Quang Như Lai xuất thế. Tại sao Đức Phật ấy hiệu là Phóng Quang?

Này Xá Lợi Phất! Thuở ấy nhà vua trị vì hiệu là Thắng Oán, đô thành tên Thanh Liên Hoa, an ổn giàu vui, nơn dân đông mạnh. Nhà vua có một đại thần dòng Bà La Môn tên Quang Chủ rất được vua mến trọng. Thắng Oán Vương cắt một phần tư nước phong vương cho đại thần Quang Chủ. Lúc sau vua Quang Chủ sanh Thái Tử thân hình đoan chánh có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, mỗi thân phần đều phóng tia sáng như mặt nhật chói lọi, nơn đó đặt tên là Phóng Quang.

Quang Chủ Vương triệu tập các nhà xem tướng giỏi vào cung rồi đưa Thái Tử ra cho họ xem tướng. Xem xong họ đồng quyết đoán Vương Tử sẽ làm Phật. Sau đó ít lâu Thái Tử Phóng Quang trưởng thành có trí huệ thông đạt.

Bấy giờ Trời Tịnh Cư Sắc Cứu Cánh dùng sức thông trí biết Thái Tử sắp lên ngôi Chánh giác, liền đến chỗ Thái Tử hữu nhiễu xong, ở trước Thái Tử mà nói kệ rằng:

*Chẳng phải ở an trong Vương cung
Sanh được công đức thắng thanh tịnh
Phải nhờ xuất gia mặc ca sa*

*Chứng quả Vô Thượng diệu Bồ Đề
Trẻ mạnh qua mau như nước chảy
Lại còn nhanh chóng hơn gió to
Già suy tôi tẻ chẳng nên ưa
Hư hoại những gì người đời mến
Già suy hay làm kém thế lực
Muốn được xuất gia cũng khó được
Bồ Tát ngày nay tuổi tráng niên
Phải nên kịp thời phát tinh tấn
Lành thay lành thay bậc đại huệ
Lành thay lành thay bậc đại ngộ
Lành thay lành thay mau xuất gia
Quyết thành Vô Thượng Đẳng chánh giác.*

Được trời Tịnh Cư khai ngộ, Phóng Quang Bồ Tát do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia. Đương đêm xuất gia ấy liền thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác lấy hiệu là Phóng Quang Như Lai đủ mười đức hiệu được tất cả trời người kính thờ.

Bấy giờ Thắng Oán Vương đến bảo Quang Chủ Vương rằng: Ta nghe con trai khanh xuất gia thành Phật. Chẳng rõ Đức Thế Tôn đại từ bi giáng lâm chẳng? Nếu Đức Phật chẳng thương xót đến nơi đây, thì ta sẽ mang

bốn binh chủng đến chỗ Đức Như Lai để ta thân thờ cúng dường cung kính.

Quang Chủ Vương liền hội đại thần tuyên rõ việc ấy. Chư đại thần khuyên vua phải tự đến chỗ Phật để bạch hỏi sự việc đức đại bi Thế Tôn luôn thương xót chúng sanh muốn đến chỗ Thắng Oán Vương hay là chẳng đến.

Quang Chủ Vương liền xa giá cùng quan quân qua chỗ Đức Phật Phóng Quang đánh lễ chun Phật rồi bạch sự việc ấy.

Phóng Quang Như Lai nói với Phụ Vương rằng: Nay Phật sẽ đến chỗ Thắng Oán Vương vì thương xót chúng sanh vậy!

Đức Phóng Quang Như Lai liền cùng hai mươi câu chi đại A La Hán đi qua nước Thắng Oán Vương. Phụ Vương Quang Chủ cũng mang quan quân tùy tùng, sắm đủ thứ sự thường cúng dường Phật và Tăng, đến biên giới nước được trị vì, Phụ Vương lễ chun Phật buồn khóc trở về.

Bảy giờ Thắng Oán Vương nghe tin đức Phóng Quang Như Lai và đại chúng sắp đến thành Thanh Liên Hoa, liền truyền nghiêm sức đô thành, trừ bỏ sỏi đá rác rưởi, đường sá sửa sang bằng phẳng sạch sẽ, lại rước

nước hương, rải hoa đẹp, trái y báu, treo phan lọng, trỗi âm nhạc. Vua lại truyền rao trong và ngoài đô thành có bao nhiêu hương và hoa không ai được đem dùng, nhà vua sẽ mua hết để cúng dường Phật và Tăng, người nào vi phạm sẽ bị nghiêm phạt.

Này Xá Lợi Phất! Thắng Oán Vương đem những vòng hoa, hương thoa hương bột, y phục quý đẹp, tràng phan lọng báu, đánh trống trỗi nhạc, lai trần thiết nghi vệ oai thế đại vương ra ngoài đô thành để được chiêm ngưỡng đức Phóng Quang Như Lai và kính lễ cúng dường. Vua cùng quan quân và các hào tộc Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ trong nội thành đồng đến chỗ Phật. Đã đến rồi, trước hết vua Thắng Oán đánh lễ chun Phật đem hoa hương phan lọng cúng dường. Kế vua truyền lệnh quan quân hào tộc dân chúng cùng đánh lễ cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong vua Thắng Oán có đủ tâm hoan hỷ, tâm diệu thiện, tâm ly cái chướng, tâm vui đẹp cùng chun thân dân theo sau Đức Phật.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy có một Bà La Môn tên Trân Bửu ở cạnh núi ĐạiTuyết, năm trăm nho đồng tử làm đệ tử, Bà La Môn Trân Bửu ấy được mọi người tôn trọng, danh đức đồn xa, giỏi nghệ thuật, thông đạt cứu cánh ba kinh Tỳ Đà, sách Ni Kiên Trà, luận Kế La Bà, luận Phân

Biệt Tự, luận Ý Đê Ha Bà, luận Ngũ Phần Ký, luận Tùy Thuận Thế, luận Từ Tự Chú, luận Trượng Phu Tướng, ở nơi tam minh đại giáo của tự tông sư cũng hiểu rành lý thú khéo biết khai giá. Trong năm trăm đệ tử có một nho đồng tên Mê Già trí huệ thông đạt tài bằng với Thầy là Bà La Môn Trân Bửu, kham làm đạo Thủ, Mê Già thưa cùng Thầy rằng: Đại Sư nên biết cho, tất cả kinh luận được học đều đã thông đạt, nay tôi sẽ trở về sanh quán, làm sao báo đền được ơn đức Đại Sư? Thầy bảo rằng: Này Mê Già! Nếu đệ tử muốn báo ơn Thầy thì dùng của báu mới rõ hậu ý. Đó là những gì? Nếu kiếm được đủ năm trăm đồng vàng thì đủ để tỏ hết lòng.

Mê Già vâng lời kính lễ từ Thầy mà đi. Nho đồng ấy du hành khắp thôn thành đình quán quốc ấp vương đô, xức xức tìm cầu của báu để tạ ơn thầy. Họp đủ số tiền ấy rồi toan đem báo ơn, đi lần đến đô thành Thanh Liên Hoa, xa trông thấy đô thành trang trí nghiêm lệ, hỏi thăm được biết ngày ấy có đức Phóng Quang Như Lai cùng hai mươi câu chi đại A La Hán và tám vạn bốn ngàn Bồ Tát sắp nhập đô thành nên nhơn dân sắm sửa cúng dường lớn, do đó mà đô thành được trang nghiêm như vậy.

Thoạt nghe danh hiệu Phật, Nho đồng Mê Già được đại hoan hỉ phát lòng tin thanh tịnh tự nghĩ rằng: Chư

Phật Như Lai xuất thế rất khó, được gặp cũng rất khó như hoa ưu đàm, như rùa mù đáy biển gặp được bọt cây nổi, cả trăm ngàn đại kiếp hoặc được gặp một lần. Nay ta được gặp thật là hy hữu, phải đem năm trăm đồng vàng này mua hoa quý rải cúng dâng lên đức Phóng Quang Như Lai, rồi sẽ lại kiếm tiền khác báo ơn thầy. Lúc ấy có một nữ nhơn tay ôm bảy cành bông ưu bát la từ phía chợ đi lại. Mê Già đón hỏi nơi nào có được hoa đẹp sanh dưới nước thế này. Nữ nhơn đáp tôi ở tại chỗ bán vòng hoa mua những hoa này với giá năm trăm đồng vàng. Mê Già nói nay tôi trả lại cô số vàng ấy cô có chịu trao hoa chăng? Nữ nhơn chẳng chịu. Mê Già lại nói: Nay tôi có năm trăm đồng vàng đây cô giữ lấy một mình. Còn bảy cành hoa này hai người cùng có chung được chăng? Nữ nhơn hỏi, anh muốn dùng hoa này vào việc gì? Mê Già đáp sẽ đem cúng dường Đức Phóng Quang Như Lai. Nữ nhơn nói cứ như lời anh thì từ nay về sau đời đời thường có lòng thương tưởng làm chồng tôi. Nếu chịu như vậy tôi sẽ giao cho anh hoa này. Mê Già nói: Thôi đi, cô chớ nói như vậy. Tại sao? Vì tánh nữ nhơn giao động nhẹ dạ nhiều phóng túng, tôi không thể hứa nhận lời cô được. Và lại tôi sẽ ở trong vô số kiếp tu tập Phật pháp bố thí rộng lớn, hoặc của tiền sản nghiệp, hoặc ngôi vua thành ấp, hoặc vợ con, hoặc đầu mắt thịt xương, đại khái là tất cả sở hữu

trong thân ngoài thân, không vật gì là chẳng đem bổ thí. Hoặc có lúc sẽ bỏ cô mà vào trong Phật pháp xuất gia. Tánh nữ nhờn dao động nhẹ dạ phóng túng, lúc tôi tu bổ thí lớn cô có thể làm chướng ngại hạnh đại xả của tôi. Nữ nhờn ấy đáp: Thiệt như lời anh nói thì có lợi ích lớn cho tôi. Dầu cho hiện nay anh có đem thân của tôi đây bán lấy một đồng vàng, lòng tôi cũng không hối, quyết chẳng làm ngại sự bổ thí của anh. Hoặc chặt thân tôi ra từng đoạn để xả thí, quyết cũng không đổi lòng làm trở ngại sự tu tập Phật pháp của anh. Mê Già nói nếu cô có thể bằng lòng như vậy thì được. Cô nên mau trao hoa cho tôi. Nữ nhờn cầm hoa trao cho Mê Già.

Được hoa, Mê Già tức thì đi đến chỗ Phật, xa trông thấy Đức Phóng Quang Như Lai cùng vô lượng đại chúng oai nghi tường tự vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm từ đầu kia đi lại.

Thấy Đức Phật Thế Tôn, Mê Già sanh lòng tin thanh tịnh vô lượng hoan hỷ kính mến đến trước Phật kính lạy chẳng xiết vui mừng. Lại thấy nhiều người trái y vô giá để cúng dường Phật. Mê Già tự nghĩ rằng nay tôi không có y tốt, chỉ có cái y da hươu xấu này nên trái giữa đường đỡ chun Đức Phật. Liên cởi y trái trên đất.

Lúc ấy mọi người đua nhau đến lấy y da đem bỏ ngoài xa và đều cười trách rằng sao lại vì đáng báu quý nhứt trong đời mà lại trải cái y da hươu xấu ấy.

Mê Già Nho đồng vội chạy lượm y da rồi đem trải trên chỗ bùn ướt bên đường ngã tư mà nghĩ rằng Phóng Quang Như Lai, đáng đại từ bi thương xót tôi mắt thấy khắp của Phật và trí biết khắp của Phật thấy biết việc này mong Phật lấy chun đạp lên y da hươu của tôi.

Phóng Quang Như Lai cảm thương bèn lấy gót chun dẫm lên y da hươu.

Thấy vậy, Mê Già lòng vui hơn hờ liền đem hoa ưu bát la ném lên không phía trên Đức Phật. Trên hư không lại có vô lượng chư Thiên đồng thời rải hoa trời mạn đà la, ưu bát la, bát đầu ma, câu vật đầu, phân đà lợi, và các thứ hương trời: chiên đàn, hương bột. Âm nhạc trời, thanh ca trời vang khắp hư không cùng cúng dường Phật.

Hoa của Mê Già ở riêng một chỗ trên không biến thành vô lượng ngàn hoa ưu bát la, cánh hoa đều thông xuống hiệp thành lộng hoa bay theo trên Phật.

Thấy như vậy, Mê Già thêm hơn hờ phát khởi lòng tin thanh tịnh ở trước Phật tháo mở búi tóc màu hoàng kim mười hai năm để trải trên đất và phát nguyện Vô

Thượng đại Bồ Đề: đời sau nếu tôi được thành Phật, thì nay xin được Đức Phóng Quang Như Lai đưa tay an ủi. Lại phát thệ lớn kiên cố rằng: Nếu Đức Phật gót chẳng đạp trên tóc tôi, tay chẳng đưa an ủi tôi, chẳng thọ ký Bồ Đề cho tôi, thì tôi quyết chẳng đứng dậy mà chết khô trên chỗ đất này.

Này Xá Lợi Phất! Phóng Quang Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có mắt thấy khắp, có trí biết khắp, trong ba đời không sự việc gì mà chẳng thấu tỏ, biết rõ dục giải của Mê Già nên Đức Phật cất gót dẫm lên tóc Mê Già rồi, ngoái ngoé bên hữu bảo chư Thanh Văn đại chúng rằng: chư Tỳ kheo chớ đạp tóc này. Tại sao? Vì nho đồng này sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Này Xá Lợi Phất! Lúc ấy Mê Già nghe Phật thọ ký hơn hờ vui mừng liền bay lên hư không cao bảy cây đa la, chúng được trăm ngàn câu chi na do tha chánh định vô động, do thần thông trí lực xem thấy phương đông có hắng sa vô lượng chư Phật đều thọ ký cho mình rằng. Này nho đồng! Sau đây vô số kiếp, ngươi sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Ba phương kia và bốn hướng thượng hạ mười phương chư Phật thọ ký cũng như vậy.

Được chư Phật thọ ký an ủi rồi, Mê Già từ trên không xuống đến chỗ Phật do lòng tin mà xuất gia tu tập phạm hạnh kiên cố thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Nho đồng Mê Già thuở ấy chính là thân ta vậy. Nếu có đại Bồ Tát muốn sớm được Phật thọ ký thì nên ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nghe tụng hiểu nghĩa dạy lại người, lại nên tu hành chánh hạnh vô tướng. Tại sao? Vì ta nhớ trước lúc gặp Đức Phóng Quang Như Lai, không có pháp hạnh bạch tịnh nào mà ta chẳng tu hành. Dầu vô lượng cần khổ như vậy nhưng chẳng được Phật thọ ký. Tại sao? Vì là hữu tướng tu.

Sau đó ta mới ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng nghe học an trụ chánh hạnh, đó là vô tướng hạnh, vô công dụng hạnh, vô sở đắc hạnh. Tu hạnh vô tướng như vậy nên được Đức Phóng Quang Như Lai thọ ký.

Này Xá Lợi Phất! Ta nhớ lúc đầu mới gặp Đức Phóng Quang Như Lai, ta được siêu quá tất cả hạnh hữu tướng hữu công dụng. Lúc mới thấy Phật ta được tùy giác tánh tất cả pháp, lại được thông đạt tự tánh vô sanh của tất cả pháp. Kế đó Đức Phật thọ ký cho ta rằng Mê Già nho đồng sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Đương lúc Phật thọ ký, ta chứng được vô sanh pháp nhãn.

Này Xá Lợi Phát! Chúng được những vô sanh pháp nhãn gì?

Ta chúng được: Tất cả sắc pháp vô sở đắc nhãn, tất cả thọ tướng hành và thức vô sở đắc nhãn, tất cả pháp uẩn xứ giới vô sở đắc nhãn.

Này Xá Lợi Phát! Nói được nhãn là nhãn thọ các pháp đều vô sở đắc. Tại sao? Vì chẳng phải lúc chúng được nhãn như vậy mà pháp thế gian còn hiện hành, chẳng phải pháp dị sanh, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Độc Giác, pháp Bồ Tát, Pháp Phật mà còn hiện hành. Tại sao? Vì do tất cả pháp thế gian xuất thế gian chẳng hiện hành mà nói là đắc nhãn, do tất cả pháp cứu cánh không được cũng không bị được nên gọi là đắc nhãn. Lại nhãn ấy, trong một sát na tận hết tất cả tướng và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn.

Lại nhãn ấy chẳng nhãn thọ nhãn cũng chẳng hoại mất nhãn và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn, chẳng nhãn thọ nhĩ tử thiệt thân và ý cũng chẳng hoại mất nhĩ tử thiệt thân và ý cùng các cảnh duyên nên gọi là đắc nhãn.

Nhãn ấy, không tận hết cảnh giới cũng chẳng xu đến cảnh giới nên gọi là đắc nhãn.

Này Xá Lợi Phất! Vì thế nên đại Bồ Tát muốn mau được Phật thọ ký chúng vô sanh pháp nhẫn ấy, thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng này ân trọng nghe học thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy người, an trụ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng, hạnh vô công dụng, hạnh vô sở đắc, các hạnh ấy gọi là chánh hạnh vậy”.

Bấy giờ trong đại chúng có Trưởng giả tử tên Na La Đạt Đa nghe Đức Thế Tôn nói pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, lại nghe tán thán công đức của chư Phật chư Bồ Tát rồi liền rời chỗ ngồi trạch vai hữu, gối hữu chাম đất, hướng Phật đánh lễ cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng: “Đức Thế Tôn, trước vì chư Trưởng giả nói rộng các pháp tương tục bất tuyệt, khai thị như vậy, giáo đạo như vậy làm cho đều chứng quả A La Hán, tức tại đời này tận hết mé sanh tử, mà chưa từng nghe nói pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng và khen ngợi công đức của chư Phật, chư Bồ Tát. Nay tôi may mắn được nghe được lợi ích lớn nên phát sanh quan niệm rằng: Đại thừa như vậy là tôn là thắng là thượng là diệu, là Vô Thượng là vô quá thượng, đó là Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay tôi hiện tiền được thân nghe Đức Phật nói thọ trì lãnh ngộ mở tỏ các pháp. Các pháp ấy là phân biệt các

pháp không chỗ nương nấp, không ngã không ngã sở, không có nhiếp thọ

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi nghĩ rằng: Trong tất cả thừa mà Vô Thượng đó là Phật thừa. Chư Phật Như Lai cũng nói thừa ấy là tối đệ nhất, là tối Vô Thượng. Từ ngày nay tôi phát khởi tâm Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn làm lợi ích an lạc các chúng sanh, vì muốn xót thương các thế gian. Như Đức Phật xây dựng chư đại Bồ Tát bao nhiêu học xứ, nay tôi sẽ đều y theo học hết cả”.

Đức Phật bảo trưởng giả tử Na La Đạt La: “Lành thay lành thay! Này thiện nam tử! Vô Thượng Bồ Đề rất khó tin khó chứng, rất khó tu khó học. Nay ông có thể phát được tâm ấy”.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa bạch Đức Phật: “Vô Thượng Bồ Đề dầu rất khó tin khó chứng, rất khó tu tập, nhưng nay tôi phát khởi tâm dũng mãnh tinh tấn quyết sẽ tu tập Vô Thượng Bồ Đề chẳng lấy làm khó, lại ở nơi Vô Thượng Bồ Đề ấy tôi phụng tu mạnh chắc quyết không thoái chuyển.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát hoằng thệ:

Giả sử phát tâm Bồ Đề như số cát sông Hằng mới chứng được Vô Thượng Bồ Đề, ở nơi sự ấy tôi càng tinh tấn thêm mỗi mỗi đều phát tâm như vậy trải qua số kiếp như hằng sa, nhẫn đến tùy theo chỗ phát tâm ấy, mỗi mỗi chỗ phát phải do chặt đứt hằng sa thân phần đầu mình mới phát khởi được tâm Bồ Đề ấy, tôi ở trong sự cần khổ ấy càng thêm tinh tấn trọn chẳng buông bỏ Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì mặc dầu gặp phải những sự đau khổ ấy vẫn phải tu tập nhờ duyên ấy tất chứng Bồ Đề. Huống là chứng Vô Thượng Bồ Đề thọ các an lạc mà chẳng tu học. Tại sao? Vì Vô Thượng Bồ Đề tánh nó cao rộng đầy đủ lớn khắp, Phật pháp Vô Thượng chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể cân lường không có bờ mé chẳng thể tuyên nói. Dầu là vô ngại trí của chư Phật trải trăm ngàn câu chi na do tha kiếp dùng các ngôn âm tuyên nói Bồ Đề ấy chẳng dễ hết được.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa ở trước Phật nói kệ rằng:

*“Trăm ngàn câu chi kiếp
Mới phát Bồ Đề tâm
Dầu nhiều khổ bức hại
Chẳng bỏ chúng sanh giới
Lúc phát tâm Bồ Đề
Cần chặt thân và đầu*

*Khỏi lượng bằng Tu Di
Tôi cũng kham nhẫn được
Tôi an trụ Bồ Đề
Vì lợi lạc chúng sanh
Nguyện cho tôi đời sau
Như Thế Tôn ngày nay
Xa thừa Thanh Văn kia
Gồm cứu người hạ thừa
Nguyện tôi ở đời sau
Như Thế Tôn ngày nay
Thừa đây là Đại thừa
Được chư Phật khen tặng
Tôi thấy không gì bằng
Nên tôi thích Bồ Đề
Vì cứu vớt nguy ách
Vì thoát ba ác đạo
Vì cầu Như Lai đây
Xuất thế hiện thành Phật”.*

Nói kệ rồi, Trưởng giả Na La Đạt Đa nghĩ rằng: Nay tôi mình đạt Phật pháp quảng đại sao tôi chẳng đem giáo hóa vợ con quyến thuộc. Trưởng giả liền đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng rồi mau về nhà sắm đồ cúng dường cùng vợ con trai con gái và tôi trai tớ gái tất cả

đồng có bảy người, mang bảy cặp y phục thượng diệu và những hoa hương đồ cúng dường với năm trăm nhạc công cùng nhau đi vội ra khỏi thành Vương Xá để được phụng kiến Đức Thế Tôn.

Thấy vậy có nhiều người hỏi. Trưởng giả tử ấy bảo mọi người rằng: Nay có Đức Phật Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác ở núi Linh Thứu, vô lượng trăm ngàn trời người đại chúng cùng hội. Đức Phật dùng vô lượng phương tiện vì chúng sanh mà tuyên nói khai thị Phật Pháp quảng đại, nên tôi đem quyến thuộc đến chỗ Đức Phật ngự để cầu Phật pháp quảng đại ấy, để cầu thành tựu Phật trí huệ chẳng nghĩ bàn chẳng cân lường được ấy, vì muốn gieo trồng cội lành Vô Thượng Bồ Đề. Các người nếu muốn thành tựu Phật pháp quảng đại thì nên cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Như Lai sẽ cùng gieo trồng cội lành Phật pháp Vô Thượng quảng đại ấy.

Nghe xong có mười ngàn người ở thành Vương Xá đều muốn đi theo trưởng giả tử đến chỗ Đức Phật ngự.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa cùng quyến thuộc và mười ngàn người đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chun Phật rồi ở qua một bên. Trưởng giả tử cùng đại chúng tùy tùng đem hoa hương y phục phan lọng trỗi nhạc ca tụng cúng dường Đức Như Lai, và đem y phục báu đẹp trùm lên

mình Phật. Cúng dường xong, Trưởng giả tử vui mừng vô lượng liền ở trước Phật ca tụng ngợi khen nói kệ rằng:

*“Đấng trượng phu vi diệu đệ nhất
Chứng thanh tịnh Vô Thượng Bồ Đề
Phát khởi vô biên thắng trí kiến
Nay tôi cúng dường Đức Như Lai
Xưa vô lượng kiếp nhiều tu hành
Vì lợi chúng sanh cầu đại giác
Chứng pháp tự tại hiện thành Phật
Nay tôi cúng dường Đức Như Lai
Tôi cùng vợ con chúng quyến thuộc
Vì lợi chúng sanh cầu Bồ Đề
Và cùng mười ngàn hơn dân chúng.
Đồng chung quy y đấng Đại giác”.*

Trưởng giả tử nói kệ xong bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi cùng đại chúng đây đến trước Đức Như Lai, tất cả đều đã an trụ Vô Thượng Bồ Đề. Xin Đức Thế Tôn vì thương xót mà lại thuyết pháp cho họ chẳng còn thoái chuyển Vô Thượng đạo. Nay tôi muốn ở chỗ Phật trồng cội lành xin Đức Thế Tôn hiện chứng cho tôi. Sẽ khiến sức thiện căn ấy làm cho chúng sanh bình đẳng mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, lại được vô lượng Phật pháp quảng đại như Đức Phật hiện nay.

Trưởng giả tử cùng quyền thuộc và năm trăm nhạc công mười ngàn hơn chúng nhứt tâm đồng thanh bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nay ở trước Đức Như Lai đồng chí thành quy y với Phật, quy y với Pháp, quy y với Tăng. Xin Đức Thế Tôn ghi nhớ chúng tôi là Ưu Bà Tắc bắt đầu ngày nay nhận đến thọ chung, thà bỏ thân mạng chớ chẳng bỏ tâm tin thanh tịnh quy y. Lại xin Đức Thế Tôn ghi nhớ chúng tôi, bắt đầu ngày nay cho đến Bồ Đề, vì Vô Thượng Bồ Đề mà phát khởi tâm tăng thượng dũng mãnh. Lại xin Đức Thế Tôn ghi nhớ cho chúng tôi, nguyện mau chứng Vô Thượng Bồ Đề vì các chúng sanh tuyên nói chánh pháp như Đức Phật hiện nay. Lại xin Đức Thế Tôn ghi nhớ cho chúng tôi, nguyện đời sau lúc thành Phật, đại chúng vây quanh như Phật hiện nay. Lại xin Đức Thế Tôn ghi nhớ cho chúng tôi, nguyện đời sau độ thoát vô lượng chúng sanh khổ bức như Phật hiện nay”.

Phát thệ xong, Trưởng giả tử cùng đại chúng và các nhạc công lại đem các thứ âm nhạc vi diệu cúng dường Đức Phật

Vì thương đại chúng ấy nên Đức Phật bay lên hư không ngồi kiết già. Năm trăm nhạc công thấy Phật hiện thân biến càng sanh tín tâm đối với Đức Phật. Do oai lực

của Phật, các nhạc khí chẳng cần nhiếp trì tự nhiên bay vọt lên hư không trôi các bản nhạc âm thanh hữu nhiều Đức Như Lai.

Thấy thần biến ấy, Trưởng giả tử và đại chúng đều cho là chưa từng có vui mừng hơn hở, đồng chấp tay kính lễ Đức Như Lai.

Bảy giờ trên hư không giáp vòng đúng một do tuần lại có vô lượng trăm ngàn nhạc khí tự nhiên hiện ra như ô ong treo lơ lửng không ai cầm giữ, nhạc khí ấy đồng hòa tấu âm điệu vi diệu.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc, năm trăm nhạc công, mười ngàn người thành Vương Xá, và pháp hội đại chúng sáu mươi ngàn người, chư Tỳ kheo ngàn hai trăm năm mươi người, do oai lực Phật đều bay vọt ở hư không. Lại do thần lực của Phật, trên hư không hiện ra năm trăm nhạc đài, trong đài ấy đều nói diệu pháp. Lại có bốn đài nhạc lớn hiện trước Phật trang nghiêm điêu sức đẹp lạ khác thế gian. Lại có vô lượng trăm ngàn câu chi chư Thiên chúng đứng trên không rải hoa mạn đà la trên Đức Phật. Do thần lực của Phật, hoa ấy ở trên không hóa thành tám vạn đài báu cao đẹp. Đại chúng thấy trong đài trên ấy có những trang nghiêm rộng lớn như vậy, nên đối

với Đức Như Lai càng thêm sanh lòng tin mến kính khen chưa từng có.

Đức Thế Tôn biết đại chúng tâm tưởng thanh tịnh, lại biết rõ Trưởng giả tử Na La Đạt Đa và chúng mới đến có ý nguyện thanh tịnh rồi, Đức Phật hiện mỉm cười, nơi diện môn của Đức Phật phóng ra vô lượng tia sáng báu đẹp chiếu suốt mười phương vô lượng chư Phật quốc độ rộng làm Phật sự rồi xoay về nhập vào đánh Đức Phật.

Trưởng lão A Nan liền trích y vai hữu hướng Phật chấp tay cung kính làm lễ bạch Đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà Đức Phật hiện mỉm cười? Tôi nghĩ rằng Đức Như Lai hiện thân biến tất có nhơn duyên”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Trưởng giả tử Na La Đạt Đa và vợ con trai con gái tôi trai tứ gái, ba mươi sáu người này do sức thiện căn cúng dường Phật, đời tương lai trải ngàn câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo mà qua lại sanh trong trời người hưởng thọ khoái lạc. Qua khỏi kiếp ấy gặp Phật Thương Chủ xuất thế đủ mười đức hiệu. Ở nơi Đức Phật ấy họ cúng dường cung kính tôn trọng tán thán rộng tu phạm hạnh. Sau đó trải qua hai mươi câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo.

Này A Nan! Bảy người vợ, bảy con gái và bảy tứ gái của Trưởng giả tử ấy từ thân này mạng chung bèn bỏ

thân gái được thành nam tử hằng chẳng rời Na La Đạt Đa cùng tu Bồ Tát đạo, đời đương lai đồng ở trong một kiếp thành Vô Thượng Bồ Đề.

Na La Đạt Đa đại Bồ Tát thành Phật hiệu Bình Đăng Tâm Như Lai đủ mười đức hiệu. Tất cả quyến thuộc sẽ thành Phật đều đồng một hiệu A Nhã Mạt Nhã Như Lai đủ mười đức hiệu. Năm trăm nhạc công đời sau trải vô số kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua làm dực từng măn ngàn câu chi Chuyển Luân Thánh Vương. Đại lược mà nói, năm trăm nhạc công này ở trong kiếp ấy gặp mười ngàn Đức Phật đều được gần gũi cúng dường không sót, sau đó đồng ở trong một kiếp được thành Vô Thượng Bồ Đề đều hiệu Mỹ Âm Như Lai đủ mười đức hiệu. Mười ngàn người thành Vương Xá đây do sức thiện căn cúng dường Phật. Bốn trăm người trong số đó sẽ gặp Từ Thị Như Lai và đều tu phạm hạnh được lậu tận mà nhập Niết bàn. Số người còn lại trải qua số kiếp hằng sa chẳng đọa ác đạo, lần lượt được gặp ngàn câu chi Đức Phật và rộng tu Bồ Tát hạnh, sau đó tất cả được thành Vô Thượng Bồ Đề đều đồng một hiệu Thập Hi Hữu Như Lai đủ mười đức hiệu.

Này A Nan! Trong chúng hội sáu vạn đây có một ngàn người sau khi ta diệt độ chánh pháp đã hết, lại qua

khỏi kiếp đao binh. Từ Thị Như Lai chưa xuất thế, thời kỳ chúng sanh thọ mạng lần tăng trưởng, Thiệm Bộ Châu có tám vạn Độc Giác xuất thế, ngàn người ấy đều được gặp và cúng dường tu pháp lành, sau đó gặp Từ Thị Như Lai và cúng dường, sau đó trải qua hai mươi lăm câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo, thân tối hậu làm người do sức thiện căn phát khởi tỉnh ngộ lòng tin thanh tịnh xuất gia chứng ngộ Duyên Giác Bồ Đề. Trong đại chúng ấy có mười ngàn người phát sanh thánh kiến, ngoài ra đồng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lại còn có sáu mươi na do tha Thiên Tử xa trần rời cấu sanh pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Này A Nan! Có ai được thấy thắng lợi đặc biệt này mà chẳng phát khởi lòng tin thanh tịnh mến ưa cung kính phát tâm hi hữu đối với Đức Như Lai. Chỉ trừ người ngu si bất tiêu. Tại sao? Vì những đại chúng ấy ở nơi Đức Như Lai chỉ tu căn lành nhỏ mà được lợi ích lớn như vậy, hoặc lại chứng nhập Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Ở chỗ Phật tu những cúng dường
Được công đức thù thắng như đây
Nếu có mong cầu quả cao lớn
Nên cúng dường chư đại Đạo Sư*

Hoặc Phật hiện tại tu cúng dường
Hoặc thời kỳ Phật đã Niết bàn
Cúng dường Xá Lợi như hột cải
Thường được hầu kê chư Như Lai
Nếu lại muốn tu các cúng dường
Như Lai ở đời hoặc Niết bàn
Cúng dường Xá lợi như hột cải
Hành tâm bình đẳng quả bình đẳng
Nếu người có tu tâm bình đẳng
Cúng dường đáng trọng trong bình đẳng
Sẽ thành báo thù thắng bình đẳng
Và chứng diệu Bồ Đề bình đẳng
Nếu người muốn nhiếp các thiện đạo
Ngăn chướng trừ tuyệt các ác đạo
Và muốn xu hướng đường Niết bàn
Sẽ được như vậy chẳng là khó
Phật có đủ thi la thanh tịnh
Phật có đủ tam muội thanh tịnh
Người sanh lòng tin thắng thanh tịnh
Sẽ được quả Như Lai tối thắng
Nếu tu tối thắng các cúng dường
Mau lên thiện đạo tối thù thắng
Và chứng chánh kiến đáng tối thắng
Tuyên nói pháp vi diệu tối thắng

*Nếu thích làm người trí sáng suốt
Thân trì Phật chánh pháp thanh tịnh
Nên tu nguyện muốn chánh mãnh lợi
Đa văn như lý chánh tư duy
Có người được làm Chuyển Luân Vương
Hoặc làm Đế Thích Phạm Thiên Vương
Rộng tu vô lượng thắng công đức
Quyết được vô dư đại Niết Bàn”.*

Đức Thế Tôn nói tụng kệ xong, bảo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân an trụ Đại Thừa muốn mau chứng được Vô Thượng Bồ Đề, phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng phát khởi nguyện muốn nghe học thanh tịnh mãnh lợi ân trọng, nghe rồi thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy mọi người. Tại sao? Vì ở nơi kinh này mà nghe học thọ trì nhẫn đến rộng giảng dạy mọi người thì hay khiến Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa rời bốn hạnh vô lượng, thường siêng tu tập sáu Ba la mật, thường chánh phương tiện dùng bốn nhiếp pháp nhiếp hóa chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Pháp môn vi diệu Đại thừa đại Bồ Tát tạng tức là Bồ Tát đạo, vì kinh điển này hay nhiếp trì Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Này Xá Lợi Phất! Kinh này là thánh trân bửu tạng của chư Bồ Tát. Ta y theo kinh này chánh tu học rồi, cứu cánh chúng được sanh tử dứt hẳn và chúng tất cả Ba la mật. Do chúng như vậy nên ta hiệu là đấng Chánh đẳng Chánh Giác Vô Thượng.

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ở nơi tất cả Ba la mật đều đã cứu cánh.

Đức Như Lai ở nơi tất cả việc làm đều đã lặng dứt. Đức Như Lai ở nơi tất cả địa đều đã chứng được và còn chứng được địa vô biên. Tại sao? Do Đức Phật chứng các Ba la mật ấy nên hay cứu cánh an trụ tất cả pháp Ba la mật.

Vì thế nên chư đại Bồ tát phải ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ tát tạng này mà tinh tấn tu hành như chỗ Phật đã chứng được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nơi nghiệp phải biết nghiệp
Nơi báo phải biết báo
Không nghiệp cũng không báo
Là Niết bàn an ổn
Các hữu vi đều khổ
Trong ấy không có trí*

*Thế nên trí sanh rồi
Hữu vi đều giải thoát”.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, Trưởng Lão Xá Lợi Phất và các Tỳ Kheo, cùng Thiên Nhơn Bát Bộ tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Phẩm Đại Tự Tại Thiên Thọ Ký Thứ Mười Hai Hết Pháp Hội Bồ Tát Tạng Thứ Mười Hai Hết

HẾT TẬP 3

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

13 PHÁP HỘI PHẬT THUYẾT NHƠN XỬ THAI THỨ MƯỜI BA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Bồ đề Lưu Chí

Việt dịch: Tỳ kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Tôn Giả A Nan sáng sớm từ thiền định dậy cùng năm trăm Tỳ Kheo đồng đến chỗ Đức Phật chấp tay cung kính lễ chun Phật rồi ở một bên.

Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: “Phật có pháp yếu sơ trung hậu đều lành, nghĩa ấy vi diệu thuần nhứt không tạp đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Đó là nhập mẫu

thai tạng Tu đa la pháp vậy. Các ông phải nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay Phật vì các ông phân biệt giải nói”.

Tôn giả A Nan bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi xin thích muốn được nghe”.

Đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan: “Nếu có chúng sanh lúc muốn nhập thai, như duyên đầy đủ thì được thọ thân, nếu chẳng đủ duyên thì chẳng thọ thân.

Thế nào gọi là chẳng đủ duyên? Đó là cha mẹ phát khởi tâm nhiễm ái, trung âm hiện tiền cầu chỗ thọ sanh, nhưng cha mẹ này trắng đờ hòa hiệp hoặc trước hoặc sau mà chẳng chung thời gian, trong thân còn có các bệnh hoạn. Nếu như vậy thì chẳng nhập thai.

Thai tạng của người mẹ, hoặc có bệnh phong hoàn khí huyết bế tắc, hoặc mỡ bế tắc, hoặc thịt tăng kết, hoặc bệnh chất mẩn, bệnh bụng lúa mạch, bệnh lưng eo kiến, hoặc như miệng lạc đà, như gỗ cong còng xe, như trục bánh xe, như miệng cốt bánh xe, như lá cây, hoặc cong vòng như măng tre cong, hoặc phía trong thai tạng như tua hạt lúa mạch, hoặc tinh huyết rỉ chảy nhiều chẳng dứt, hoặc bệnh đái hạ chảy nước, hoặc đường thai tạng quá rít, hoặc trên nhọn dưới nhọn, hoặc cong, hoặc cạn, hoặc lủng lẹt, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ngắn nhỏ, và các tạp bệnh. Nếu như vậy thì chẳng nhập thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý có phước đức lớn mà trung âm ti tiện. Hoặc trung âm tôn quý có phước đức lớn mà cha mẹ ti tiện. Hoặc đều có phước đức mà không nghiệp tương cảm. Nếu như vậy cũng chẳng nhập thai.

Trung âm ấy lúc muốn thọ thai trước phát khởi hai quan niệm điên đảo. Lúc cha mẹ hòa hiệp, nếu trung âm nam thì đối với mẹ sanh lòng yêu, với cha sanh lòng giận, lúc cha chảy tinh thì cho là của mình. Nếu trung âm nữ thì đối với mẹ sanh lòng giận, với cha sanh lòng yêu, lúc mẹ chảy nhớt thì cho là của mình. Nếu trung âm không khởi lòng yêu giận ấy thì không thọ thai.

Này A Nan! Thế nào được thọ thai? Đó là cha mẹ khởi lòng ái nhiễm, nguyệt kỳ đều thuận, trung âm hiện tiền, không có những bịnh những lỗi như trên, nghiệp duyên đầy đủ, như vậy thì thọ thai.

Trung âm ấy lúc muốn nhập thai còn có hai thứ: một là không phước đức, hai là có phước đức lớn.

Trung âm không phước đức, tâm giác quán khởi lên thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều oai dữ đến bức hại, do đó nên sợ hãi mà nghĩ rằng: nay tôi phải chạy vào nhà cỏ, nhà lá, hoặc ẩn trốn chụn tường, hoặc chạy vào núi, chằm,

rừng rậm, hang động, lại còn phát sanh nhiều thứ thấy khác nữa. Tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập vào thai mẹ.

Trung âm đại phước đức, tâm giác quán khởi lên cũng thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào nhiều oai dữ đến bức hại, do đó nên cũng kinh sợ liền chạy lên lầu cao, lên gác cao, vào điện đường, lên ghế lên giường, và cũng phát sanh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập thai mẹ.

Này A Nan! Trung âm ấy lúc tối sơ vào thai mẹ có tên là ca la lã, đây là nương chát bất tịnh của cha mẹ và nghiệp quá khứ của nó mà được thọ thân. Nghiệp ấy và trong các duyên cha mẹ đều riêng chẳng tự sanh, do sức hòa hiệp mà thọ thân. Ví như lấy thùng đựng chát lác và dùng dây v.v... mà sản xuất chát tô. Trong riêng các món đều không chát tô, do sức hòa hiệp mới sanh được chát tô.

Thân Ca-La-Lã cũng như vậy, sức nhơn duyên hoà hiệp thì được thọ thai.

Lại này A Nan! Ví như nương nơi cỏ xanh, phân bò, táo và lác mà đều riêng sanh côn trùng. Trong mỗi thứ không có trùng, do sức nhơn duyên thì trùng sanh. Lúc

trùng ấy sanh đều riêng theo chỗ nó nương mà có màu chỗ đó, hoặc xanh hoặc vàng đỏ trắng.

Vì thế nên biết phụ mẫu bất tịnh mà sanh thân ấy, tìm trong các duyên đều chẳng có thân, cũng chẳng rời ngoài sức các duyên hòa hợp mà thọ thai. Lúc thân ấy sanh cùng tứ đại chủng tánh của cha mẹ cũng chẳng sai khác. Đó là địa đại làm chất cứng, thủy đại làm chất ướt, hỏa đại làm chất nóng, phong đại làm chất động. Thân Ca-La-Lã nếu chỉ có địa đại mà không thủy đại thì như người bốc bột hay tro khô trộn chẳng hòa hiệp được. Nếu chỉ có thủy đại mà không có địa đại thì như dầu hay nước tánh nó lỏng ướt bèn chảy tan. Nếu chỉ có địa giới thủy giới mà không hỏa giới thì như mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm không nắng chiếu nó sẽ thối rã. Nếu chỉ có địa thủy và hỏa mà không có phong giới thì chẳng tăng trưởng như có người thợ và đệ tử giới nghề thổi đường làm thành nhiều món trong ruột trống bọng, nếu không sức gió thổi thì chẳng nên được. Bốn đại tánh ấy y trì lẫn nhau mà được kiến lập.

Vì thế nên biết thân Ca-La-Lã cũng vậy, như nơi cha mẹ tứ đại và gió nghiệp mà được sanh. Trong mỗi duyên đều không có, do sức hòa hiệp mà được thọ thân.

Lại này A Nan! Ví như hột giống mới sạch khéo cất chứa chẳng cho trùng ăn, không hư mục cháy khô lũng lổ. Có người chọn ruộng tốt chỗ nhuận ẩm mà gieo hột giống ấy rồi muốn trong một ngày mầm cây nhánh lá rậm rạp bông trái sum suê thảy đều đầy đủ có được chăng?”.

- Bạch đức Thế Tôn! Không được!

- Này A Nan! Cũng vậy, thân Ca-La-Lã đều từ như duyên thứ đệ sanh trưởng mà chẳng được đồng thời tất cả các căn đều đầy đủ. Thế nên phải biết dầu từ cha mẹ mà có thân ấy, nhưng tìm trong các duyên đều không có, do sức hòa hiệp mà có thọ sanh.

Lại này A Nan! Ví như người mắt sáng cầm châu nhật quang đặt trong ánh nắng giữa ngày, đem phân bò khô treo trên ấy cách châu vừa chừng bèn phát sanh lửa.

Cũng vậy, thân từ cha mẹ sanh ra, thân Ca-La-Lã có năm âm: sắc, thọ, tưởng, hành và thức, gọi nó tên là danh sắc. Trong sát na thọ thân đã phải trải qua các sự khổ, Phật chẳng khen tặng, hưởng lại thời gian dài luân hồi các cõi.

Ví như chút phần còn là dư hôi hưởng là nhiều. Thân ngũ âm Ca-La-Lã ấy, ai sẽ ưa thích nó?

Lại này A Nan! Thân ấy ở trong thai mẹ trải qua ba mươi tám thất nhứt rồi mới sanh ra.

Thất nhứt thứ nhứt, lúc ở thai mẹ tên Ca-La-Lã, thân tướng tối sơ hiện ra như giọt sanh lạc, trong bảy ngày hơi nóng nấu nung tứ đại lần thành.

Thất nhứt thứ hai, lúc ở thai mẹ gió nghiệp được cảm gọi là Biến Mãn, gió ấy rất nhỏ nhẹ thổi hông tả và hông hữu của mẹ khiến Ca-La-Lã thân tướng lần hiện, dạng như lạc đặc, hoặc như tô đong, hơi nóng nấu nung bèn chuyển làm thân An Phù Đà tứ đại lần thành.

Thất nhứt thứ ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Tàng Khẩu, do sức gió này khiến lần ngưng kết, An Phù Đà ấy chuyển làm Bế Thủ dạng như chầy đâm thuốc mà ngắn nhỏ. Ở trong thai hơi nóng nấu nung tứ đại ấy lần tăng trưởng.

Thất nhứt thứ tư, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp Thủ, do sức gió ấy khiến Bế Thủ chuyển làm Già Na dạng như đá ấm, hơi nóng nấu nung tứ đại lần tăng.

Thất nhứt thứ năm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp Trì, do sức gió ấy hay khiến Già Na chuyển làm Bát La Xa khư các mọt vỡ ra xuất hiện hai

vai hai vế và thân đầu, như tháng mùa xuân trời mưa đúng mùa cây cối cành lộc phát sanh, sức gió nhơn duyên các bóng mượt xuất hiện cũng vậy.

Thất nhật thứ sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phạn, do sức gió ấy mà bốn tướng xuất hiện, đó là hai gôi hai cánh.

Thất nhật thứ bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Triền Chuyển, do sức gió ấy có bốn tướng xuất hiện, đó là hai bàn chun hai bàn tay, bốn tướng này mềm dịu như khối bọt.

Thất nhật thứ tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phiên Chuyển, do sức gió ấy có hai mươi tướng xuất hiện, đó là tướng hai mươi ngón chun tay, như mưa xuống nhánh chồi lần được tăng trưởng, do sức gió nghiệp các căn hiện ra cũng vậy.

Thất nhật thứ chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phân Tán, do sức gió ấy hiện ra chín tướng, đó là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng và chỗ đại tiện tiểu tiện tên là cửu tướng.

Thất nhật thứ mười, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên Ngạnh, do sức gió ấy nên liền cứng

chắc. Lại có nghiệp phong tên là Phổ Môn thổi thân trong thai khiến đều nổi phồng như trái nổi.

Thất nhục thứ mười một, lúc ở thai mẹ lại có cảm nghiệp phong tên là Kim Cương, do sức gió ấy ở tại trong thai hoặc lên hoặc xuống khiến các lỗ trên thân đều được thông suốt, cũng do sức gió khiến người mang thai hoặc buồn hoặc vui đi đứng ngồi nằm tảnh nét đôi khác vận động tay chân khiến các lỗ thân thai lần tăng trưởng, ở trong lỗ miệng chảy ra máu đen, trong lỗ mũi chảy ra nước dơ, gió ấy hồi chuyển rồi dứt.

Thất nhục thứ mười hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Khúc Khẩu, do sức gió ấy trong thân thai giữa hai hông sanh đại trường tiểu trường như tờ sen hoặc như nhợ se để trên đất, cuộn mười tám vòng ở trong thân. Lại có nghiệp phong tên là xuyên phát, do sức gió ấy mà ba trăm hai mươi chi tiết và trăm lẻ một huyết sanh trong thân thai.

Thất nhục thứ mười ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cơ Khát, do sức gió ấy thân thai trống gầy sanh ý tưởng đói khát, bà mẹ ăn uống có chất bổ dưỡng liền thấm nuôi thân thai từ lỗ rốn và các huyết.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đưa con ở thai mẹ
Trải qua mười ba thất
Thân nó biết trông gầy
Nên nghĩ tưởng đói khát
Bà mẹ có ăn uống
Thấm nuôi lấy thân thai
Do đó thân mạng còn
Lần lần được lớn thêm.*

Thất nhục thứ mười bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tuyên Khẩu, do sức gió ấy sanh chín trăm gân giao kết trước sau và hai bên thân.

Thất nhục thứ mười lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Liên Hoa, do sức gió ấy sanh hai mươi mạch chất bổ uống ăn chảy vào các mạch ấy nhuần ích nơi thân. Những gì là hai mươi? Đó là phía trước phía sau bên tả và bên hữu của thân đều riêng có năm mạch. Mỗi mạch ấy đều riêng có bốn mươi mạch nhỏ chi phái. Mỗi mạch nhỏ ấy lại đều riêng có một trăm chi phái nhỏ. Phía trước thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là Thương Khư. Phía sau thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là Lục. Bên tả thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là An Định. Bên hữu thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là Cự Thế. Tám vạn chi mạch lớn nhỏ như vậy sanh nơi thân ấy, và nó còn có nhiều màu sắc,

đó là xanh vàng đỏ trắng màu tô màu lục màu dầu. Tám vạm mạch ấy, mỗi mạch mỗi rễ, trên mỗi rễ sanh một lỗ hoặc hai lỗ đến bảy lỗ, mỗi lỗ đều liền nhau với lỗ lông, như rễ sen có các lỗ.

Thất nhựt thứ mười sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cam Lộ, do sức gió ấy làm cho mắt tai mũi miệng ngực ức bốn bên tam tạng chỗ chín lỗ đều khai phát hơi thở ra vào trên dưới thông suốt không chướng ngại. Nếu có uống ăn tư nhuận thân ấy, có chỗ ngừng chứa lại hay tiêu hóa theo phía dưới chảy ra. Như thợ gốm và đệ tử giới nhồi bùn bố trí vòng dây dưới trên xoay chuyển tạo thành đồ vật. Đây cũng vậy, do sức gió và nghiệp thiện ác khiến mắt tai v.v...lần lần đầy đủ.

Thất nhựt thứ mười bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Mao Ngưu Diện, do sức gió ấy khiến hai mắt được sáng sạch, các căn tai mũi thành tựu. Ví như có mặt gương bị bụi đóng, hoặc dùng bột gạch và dầu tro chùi lau cho sạch. Sức gió nghiệp thổi các căn mắt tai v.v...khiến được sáng sạch cũng như vậy.

Thất nhựt thứ mười tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Đại Kiên Cường, do sức gió ấy làm cho các căn lần hoàn thành mà còn sáng sạch. Ví như nhựt nguyệt bị mây mù che khuất gió mạnh bỗng nổi lên thổi tan mà

nhật nguyệt ấy bỗng rất sáng chói. Gió nghiệp thổi các căn làm sáng sạch thêm cũng vậy.

Thất nhật thứ mười chín, lúc ở thai mẹ do sức gió nghiệp trước mà bốn căn nhãn nhĩ tử thiệt thành tựu. Lúc tối sơ nhập thai đã có ba căn là thân căn mạng căn và ý căn. Như vậy đến đây các căn đều đã đủ.

Thất nhật thứ hai mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên Cố, do sức gió ấy khiến trong thân sanh các thứ xương. Trong mỗi chun sanh hai mươi xương, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo lưng có ba, xương sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn, ngực có mười ba, mỗi tay có hai mươi, cánh có bốn, vai có hai, hàm có hai, sọ có bốn và gốc răng có ba mươi hai. Ví như thợ điêu khắc và đệ tử trước dùng gỗ cứng sau dùng dây mực tạo thành hình tượng, đầu chưa đắp bùn mà bấy giờ gọi là cốt tượng. Do sức gió nghiệp lúc sanh các xương cũng vậy. Trong bảy ngày này, trừ các xương nhỏ còn các xương lớn được sanh số có hai trăm cái.

Thất nhật thứ hai mươi một, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sanh Khởi, do sức gió ấy mà sanh thịt trên thân. Ví như thợ hồ và đệ tử đem hồ tô tường vách, do sức gió nghiệp hay sanh thịt trên thân cũng vậy.

Thất nhật thứ hai mươi hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phù Lưu, do sức gió ấy mà sanh máu huyết.

Thất nhật thứ hai mươi ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tịnh Trì, do sức gió ấy mà sanh da nơi thân.

Thất nhật thứ hai mươi bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì Vân, do sức gió ấy làm cho da thừa được điều hòa bằng phẳng sắc sáng nhuận bóng.

Thất nhật thứ hai mươi lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì Thành, do sức gió ấy mà máu thịt tăng trưởng.

Thất nhật thứ hai mươi sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sanh Thành, do sức gió này mà sanh lông tóc móng, mỗi thứ đều liên với các mạch.

Thất nhật thứ hai mươi bảy, lúc ở thai mẹ lại có nghiệp phong tên là Khúc Thược, do sức gió ấy làm cho thân tướng lặn thành. Hoặc đời trước tạo nghiệp ác bỏn sẻn chẳng bố thí, hoặc chẳng chịu nghe lời dạy bảo của cha mẹ sư trưởng, do nghiệp ác ấy nên thân tướng xấu, nếu thân cao lớn mập trắng mềm mại mà cho là đẹp thì lại thọ lấy thân lùn ốm đen cứng, hoặc thọ lấy thân phần

chẳng đầy đủ, hoặc thọ lấy thân đui điếc câm ngọng các căn chẳng đủ, giọng nói người chẳng muốn nghe, thân thể xấu xí như ngựa quỉ, do nghiệp ác mà thọ lấy thân chẳng vừa ý như vậy, cha mẹ quyến thuộc thấy còn chẳng vui hưởng là người khác. Nếu đời trước tạo mười nghiệp lành ưa bố thí, không có lòng gian tham bòn xén đua dối phỉnh gạt, biết nghe lời cha mẹ sư trưởng dạy bảo, do đó nên thọ được thân không có các tướng xấu xí tàn tật, mà đoan trang xinh đẹp đủ các tướng tốt, giọng nói người thích nghe, ai thấy cũng mến ưa, do nghiệp thiện mà thọ được thân thẳng diệu như vậy.

Thân ở thai mẹ ấy, nếu là nam thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách hữu hai tay bụm mặt hướng về xương sống mẹ ở yên đó. Nếu là nữ thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách tả hai tay bụm mặt quay lưng về phía sống lưng mẹ ở yên đó. Thân thai ấy ở dưới sanh tạng trên thực tạng, hơi nóng nấu nung, nằm chỗ trói cột như ở trong túi da. Người mẹ ăn nhiều hay ăn ít, ăn ngon ăn dở, ăn khô ăn ướt, ăn đắng cay mặn chua nóng lạnh, hoặc dâm dục, đi gấp nhảy nhót, nằm lâu ngồi lâu, thân thai điều cảm thọ khổ não. Lúc ở thai mẹ chịu nhiều sự khổ bức bách, loài người còn vậy hưởng là loài địa ngục khó có gì để ví dụ

được. Ai là người có trí mà còn ưa thích thân trong biển sanh tử.

Thất nhật thứ hai mươi tám, lúc ở thai mẹ phát sanh tám ý tưởng điên đảo: một là tưởng ngòai xe cỡi ngựa, hai là tưởng lầu gác, ba là tưởng giường chõng, bốn là tưởng suối chảy, năm là tưởng ao hồ, sáu là tưởng sông rạch, bảy là tưởng vườn tược, tám là tưởng vườn rộng lớn.

Thất nhật thứ hai mươi chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Hoa Điều, do sức gió ấy khiến thân thai sắc sáng nhuần bóng các tướng rõ ràng, đều do quá khứ đã tạo các nghiệp sai biệt chẳng đồng, tùy hình loại riêng mà có các thứ màu sắc, hoặc màu trắng, màu đen, hoặc màu chẳng trắng chẳng đen, hoặc màu xanh, màu khô khốc, màu nhuần bóng.

Thất nhật thứ ba mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Thiết Khẩu, do sức gió ấy mà tóc lông móng đều tăng trưởng, cũng hiện các ánh sáng trắng đen, theo nghiệp duyên phát khởi mà sanh tướng ấy.

Thất nhật thứ ba mươi một đến thất nhật thứ ba mươi lăm, lúc ở thai mẹ thân tướng trưởng đại lần đầy đủ tướng người.

Thất nhật thứ ba mươi sáu, lúc ở thai mẹ sanh tâm yểm ly chẳng vui thích.

Thất nhật thứ ba mươi bảy, lúc ở thai mẹ phát khởi năm ý tưởng điên đảo: Một là tưởng bất tịnh, hai là tưởng hôi dơ, ba là tưởng ngục tù, bốn là tưởng tối tăm, năm là tưởng nhàm gớm. Đứa con ở thai sanh các tâm nhàm lìa ấy.

Thất nhật thứ ba mươi tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Câu Duyên, do sức gió này liền xoay chuyển. Lại có một thứ gió tên là Xu Hạ hay làm cho đầu hướng xuống, hai tay duỗi dài làm muốn sanh ra. Nếu đứa con ấy đời trước từng chứa hạp các nghiệp đọa lạc làm cho thân ấy tay chun tung hoành chẳng chuyển trở được, do nghiệp ác nên chết trong bụng mẹ. Lúc ấy người mẹ chịu nhiều đau khổ hoặc phải chết. Nếu đứa con ấy đời trước tu nghiệp thiện tạo nhưn trường thọ, lúc sắp sanh ra mẹ con an ổn không có các nạn khổ như trên.

Quá thất nhật thứ ba mươi tám rồi, lúc sắp sanh ra chịu các sự đau khổ mới sanh được. Do đó nên biết rằng thọ lấy thân ấy thiệt là khổ lớn.

Lúc tối sơ sanh ra, hoặc nam hay nữ vừa sanh rơi xuống, hoặc lấy tay bưng, hoặc khăn áo hứng, hoặc tại giường chiếu, hoặc trong nhà, hoặc tại đất, hoặc chỗ xa

xôi, hoặc tại giữa ngày, hoặc mùa đông mùa hạ gió lạnh hơi nóng chạm xúc, thân sơ sanh chịu đau đớn lớn, như bò sổng bị lột da chạm phải tường vách, hoặc ở tại đất trống bị trùng kiến cắn, cũng như có người bị muỗi mòng cắn chích mà thêm bị đánh đập, lúc sơ sanh dùng nước ấm nóng tắm chạm đến thân đau đớn cũng vậy.

Con đã được sanh lần tăng trưởng, mẹ dùng sữa tạp huyết nơi thân để nuôi con mà Phật đã nói rộng ở các kinh khác.

Vì thế nên biết rằng thân ấy đều thành tựu bởi những bất tịnh và đau khổ. Ai là người có trí mà lại mến thích thân sanh tử như vậy.

Lại này A Nan! Lúc sơ sanh trong bảy ngày có tám vạn hộ trùng theo thân mà sanh, nó tung hoành ăn nuốt.

Có hai hộ trùng tên Sĩ Phát nương tóc ăn tóc. Có hai hộ trùng nương mắt ăn mắt. Có bốn hộ trùng tên Án Thừa, tên Hữu Ngạc, tên Phát Bình và tên Viên Mãn nương đầu ăn đầu. Có một hộ trùng tên Hắc Đạo Diệp nương tai ăn tai. Có một hộ trùng tên Tàng Khẩu nương mũi ăn mũi. Có hai hộ trùng tên Diêu Trịch và Biến Trịch nương môi ăn môi. Có một hộ trùng tên Châm Khẩu nương lưỡi ăn lưỡi. Có một hộ trùng tên Lợi Khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi. Có một hộ trùng tên Thủ Viên

nương nướu ăn nướu. Có hai hộ trùng tên Thủ Võng và Bán Khuất nương bàn tay ăn bàn tay. Có hai hộ trùng tên Viễn Tý và Cận Tý nương cánh tay ăn cánh tay. Có hai hộ trùng tên Thiết và Cận Thiết nương yết hầu ăn yết hầu. Có hai hộ trùng tên Kim Cương và Đại Kim Cương nương tim ăn tim. Có hai hộ trùng tên Luy và Luy Khẩu nương thịt ăn thịt. Có hai hộ trùng tên Cự Sắc và Cự Xung nương huyết nút huyết. Có hai hộ trùng tên Dũng Kiện và Hương Khẩu nương gân ăn gân. Có hai hộ trùng tên Bất Cao và Hạ Khẩu nương xương sống ăn xương sống. Có một hộ trùng tên Chỉ Sắc nương mỡ ăn mỡ. Có một hộ trùng tên Hoàng Sắc nương mật ăn mật. Có một hộ trùng tên Chơn Châu nương phổi ăn phổi. Có một hộ trùng tên Địch nương lá lách ăn lá lách. Có trăm hộ trùng tên là Nguyệt, có trăm hộ trùng tên Nguyệt Khẩu, có trăm hộ trùng tên Huy Diệu, có trăm hộ trùng tên Huy Diện và trăm hộ trùng tên Quảng Đại, năm trăm hộ trùng này nương bên tả ăn bên tả. Có năm trăm hộ trùng có năm tên như trên nương bên hữu ăn bên hữu. Có bốn hộ trùng tên Thiểu Xuyên, Đại xuyên, Cốt Xuyên và Cốt Diện nương xương ăn xương. Có bốn hộ trùng tên Đại Bạch, Tiểu Bạch, Hấp Lực và Hổ Đạo nương mạch ăn mạch. Có bốn hộ trùng tên Ý Lạc, Sư Tử Lực, Thổ Phúc và Đàm Dục nương sanh tạng mà ăn sanh tạng. Có hai hộ

trùng tên Dũng Mãnh và Dũng Mãnh Chủ nương thực tạng ăn thực tạng. Có bốn hộ trùng tên Diêm Khẩu, Vồng Khẩu, Uẩn Khẩu và Điều Khẩu nương đường tiêu ăn đường tiêu. Có bốn hộ trùng tên Ưng Tác, Đại Tác, Toái Mạt và Ưc Sô Nương đường đại ăn đường đại. Có hai hộ trùng tên Hắc Diện và Khả Úy Diện nương vế ăn vế. Có hai hộ trùng tên Tật Lại và Tiêu Lại nương gôi ăn gôi. Có một hộ trùng tên Ngu Căn nương mắt cá chun ăn mắt cá chun. Có một hộ trùng tên Hắc Đầu nương chun ăn chun.

Này A Nan! Lược nói tám vạn hộ trùng nương thân này, ngày đêm ăn nút và có thể làm cho khí lực hư kém dung nhan tiêu tụy, các thứ bệnh khổ đều họp tại thân, lại hay làm cho tâm lo buồn nhiệt não, dầu có lương y cũng phải mê lầm chẳng biết thuốc gì để trị. Ai là người có trí lại mến thích thân sanh tử như vậy.

Lại này A Nan! Từ khi sơ sanh đến trưởng thành áo cơm nuôi dưỡng thành lập thân ấy, thọ mạng được trăm tuổi hoặc ngắn ngủi. Trong trăm năm có ba trăm mùa, xuân là lúc nóng, hạ là lúc mưa, và đông là lúc lạnh. Mỗi mùa có bốn tháng, một năm có mười hai tháng. Trong trăm năm có ngàn hai trăm tháng chia nửa tháng trăng nửa tháng không trăng thành hai ngàn bốn trăm, ngày

đêm có ba vạn sáu ngàn, mỗi ngày ăn hai lần thành bảy vạn hai ngàn bữa ăn, nếu có không ăn cũng ở số ấy, nghĩa là lúc bình, lúc say hoặc nhịn ăn, hoặc lúc sân hận ngủ say chơi đùa các sự vụ khác và uống sữa mẹ, đó gọi là không ăn. Thân thể ấy dầu thọ trăm tuổi rồi cũng chết mất. Ai là người trí mà lại mến thích thân trong biển sanh tử như vậy.

Lại này A Nan! Thọ thân ấy có hai thứ khổ: một là các thứ bệnh nhóm họp làm khổ gọi là nội khổ, hai là người và phi nhơn bức não gọi là ngoại khổ.

Những gì gọi là các thứ bệnh nhóm họp nơi thân? Đó là các thân phần mắt tai mũi lưỡi răng cổ v.v... đều có các bệnh sanh ra. Hoặc là phong, hoặc nhiệt, chảy mũi chảy dãi, điên cuồng, khô đét, hơi lên ngọt thở, tiểu tiện lâm lịch, cùi hủi ung thư, trĩ lậu, bụng đau ruột thắt, ghẻ dũ máu mủ, rét nóng các thứ bệnh đều họp nơi thân. Còn có trăm lẻ một bệnh tâm hoang, trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh đàm và trăm lẻ một bệnh do phong hoang đàm hòa hiệp cùng sanh. Bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy bức thiết thân ấy gọi là nội khổ.

Còn có ngoại khổ gia hại thân ấy. Đó là hoặc tại lao tù bị đánh đập gông xiềng, hoặc thẻo tai thẻo mũi, hoặc chặt tay chân, chém đầu lóc thịt. Nếu không có chư Thiên

thần thủ hộ thì có thể bị phi nhơn quỷ quái làm hại. Hoặc bị muỗi mòng ong kiến độc trùng cắn chích. Hoặc nóng rét đói khát gió mưa các thứ khổ não bức thiết thân ấy. Thân người còn dường ấy huống là thân các ác đạo khổ khó kể hết. Đó là do thưở quá khứ tạo các nghiệp bất thiện nên phải thọ báo như vậy. Hoặc ngựa binh khí gia hại mà xây thành lũy tường hào để bảo vệ lấy thân. Vì ngăn gió mưa trùng độc mà cất nhà cửa. Vì bốn trăm lẻ bốn bệnh nội khổ ngoại khổ mà cầu tìm uống ăn y phục giường mền thuốc men ruộng vườn nhà phòng vàng bạc tiền của xe cộ tôi tớ đồ dùng cung cấp, nếu chẳng vừa ý thì sanh khổ não. Dầu được dư thừa thì tham lam bỏn xẻn lo gìn giữ, lúc bị tan mất lại rất khổ sầu.

Này A Nan! Thân ngũ ấm ấy mỗi oai nghi đi đứng ngồi nằm không lúc nào chẳng khổ. Nếu đi mãi không tạm nghỉ thì khổ, đứng mãi, ngồi mãi, nằm mãi cũng đều khổ.

Nếu đi lâu mà tạm đứng nghỉ thì sanh ý tưởng vui, kỳ thiết chẳng phải vui. Hoặc đứng lâu mà tạm ngồi, hoặc ngồi lâu mà tạm nằm thì vọng sanh ý tưởng vui, thiết ra không có vui. Vì thế nên gọi thân ngũ ấm đều là khổ.

Nếu có ai hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì tự tha cùng lợi thì nên chán sợ các khổ như vậy mà xuất gia

tu học, ở nơi pháp Niết bàn giải thoát tất chẳng luống uổng.

Nếu có người đem y phục thức ăn giường nệm thuốc men những đồ cần dùng thí cúng cho người xuất gia ấy thì sẽ được quả báo lớn oai lực phước đức.

Này A Nan! Sắc là thường hay vô thường?

- Bạch Thế Tôn! Sắc là vô thường!

- Này A Nan! Nếu vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

- Bạch Thế Tôn! Sắc vô thường tức là khổ.

- Này A Nan! Nếu vô thường khổ tức là pháp bại hoại. Nếu là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp sắc thân như vậy là ngã là ngã sở chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Trong sắc không ngã cũng không ngã sở.

- Lại này A Nan! Thọ tướng hành và thức là thường hay vô thường?

- Bạch đức Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều vô thường.

- Này A Nan! Nếu là vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

- Bạch đức Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều gọi là khổ.

- Này A Nan! Nếu là vô thường khổ tức là pháp bại hoại. Nếu là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp bốn âm ấy là ngã là ngã sở chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Bốn âm ấy thiết không ngã ngã sở.

- Lại này A Nan! Ngã ấy chẳng ở quá khứ hiện tại vị lai, hoặc nội hoặc ngoại, hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc cận hoặc viễn. Tất cả pháp khác cũng đều không ngã không ngã sở. Dùng như thiết trí quan sát các pháp không có ngã. Nếu đệ tử đa văn của Phật mà quan sát như vậy thì sanh lòng chán lìa mà được giải thoát cứu cánh Niết bàn. Tu học như vậy thì chứng pháp thân ấy, phần sanh khởi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan xa trần rời cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải. Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Phật Thuyết Nhơn Xử Thai Thứ Mười Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

14 PHÁP HỘI PHẬT THUYẾT NHẬP THAI TẠNG THỨ MƯỜI BỐN

Hán Dịch: Pháp sư Nghĩa Tịnh

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Ca Tỳ La vườn Đa Căn Thọ chúng Tỳ Kheo vô lượng người câu hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn có em trai tên Nan Đà, thân như màu hoàng kim đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu thấp hơn Phật bốn ngón tay. Vợ tên Tôn Đà La nghi dung đoan chánh thể gian ít có, đẹp sáng siêu tuyệt người đều thích thấy. Nan Đà cùng vợ triền miên lưu luyến không tạm xa rời, tình ái nhiệm rất nặng quyết chung sống trọn đời.

Đức Thế Tôn xét biết đến thời kỳ thọ hóa độ, bèn vào lúc sáng sớm đắp y cầm bát đem Trưởng lão A Nan làm thị giả vào thành khát thực, kể đến cổng nhà Nan Đà mà đứng. Đức Thế Tôn dùng sức đại bi phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp trong nhà Nan Đà đều thành màu hoàng kim cả.

Nan Đà nghĩ rằng ánh sáng bỗng chiếu đến chắc là Đức Như Lai. Liên sai người hầu ra cổng xem, vội trở

vào báo rằng Đức Thế Tôn đứng tại cổng nhà. Nan Đà nghe báo liền muốn ra mau nghinh lễ Đức Thế Tôn.

Tôn Đà La tự nghĩ nếu ta để y đi, Đức Thế Tôn tất định cho y xuất gia. Nàng bèn níu áo chồng lại.

Nan Đà bảo vợ nay nên tạm cho ta đi ra lễ Đức Thế Tôn rồi ta liền trở vào.

Tôn Đà La nói cùng nhau ước kỳ hẹn tội mới cho đi. Nàng lấy phấn ướm đắp lên trán rồi nói với chồng rằng: Điểm này chưa khô phải trở vào, nếu trễ hẹn phải phạt năm trăm tiền vàng. Nan Đà ưng chịu rồi liền ra ngoài cổng lễ chun Đức Phật, tiếp lấy bát của Như Lai mang vào nhà đựng đầy cơm ngon bung ra ngoài cổng.

Đức Thế Tôn liền bước đi đồng thời ra dấu cho A Nan chớ có lấy bát ấy.

Đức Như Lai Đại Sư oai nghiêm tôn trọng, Nan Đà chẳng dám kêu đứng lại, bèn trao bát đầy cơm cho A Nan.

Ngài A Nan hỏi: “Vừa rồi anh tiếp lấy bát ở nơi ai?”.

Nan Đà nói: “Ở nơi Đức Phật”.

Ngài A Nan nói: “Như vậy nên trao cho Đức Phật”.

Nan Đà chẳng dám gọi Đức Phật chỉ lặng lẽ đi theo sau.

Về đến tịnh xá ở vườn Đa Căn Thọ, Đức Thế Tôn rửa tay chun rồi đến ghé mà ngồi. Nan Đà dâng bát cơm. Đức Thế Tôn ăn xong bảo Nan Đà rằng: “Em xuất gia được chăng?”. Vì Đức Thế Tôn thưở xưa lúc tu Bồ Tát đạo, đối với cha mẹ sư trưởng và chư tôn túc chưa hề trái lời dạy bảo, nên lời dạy của Phật không ai trái lại. Do đó mà Nan Đà nghe Đức Phật bảo xuất gia liền đáp rằng: “Xuất gia được”.

Đức Thế Tôn liền sai Ngài A Nan cạo râu tóc Nan Đà.

Ngài A Nan vâng lệnh Đức Phật tìm người đến cạo.

Nan Đà nói với người ấy rằng: “Người biết chăng, không bao lâu ta sẽ làm Chuyển Luân Vương, nếu người cạo tóc ta, ta sẽ chặt cánh tay người”.

Người ấy sợ hãi gói dao lại muốn từ đi về.

Ngài A Nan vội bạch Đức Phật. Đức Phật đến hỏi Nan Đà: “Em chăng xuất gia ư?”.

Do oai của Đức Phật, Nan Đà thưa: “Xin xuất gia”.

Đức Thế Tôn cầm bình nước rưới lên đầu Nan Đà, tịnh nhưn liền cạo.

Nan Đà nghĩ rằng nay phải kính phụng Đức Thế Tôn, ban ngày tạm xuất gia, chờ tối sẽ về nhà. Đến chiều tối,

Nan Đà theo đường cũ đi về nhà. Đức Thế Tôn hóa hổ lớn ngay giữa đường. Nan Đà thấy hổ ấy tự nghĩ rằng: Bây giờ không làm sao đi về nhà được, đành phải xa Tôn Đà La. Đêm nay nhớ tưởng nàng có thể chết được. Nếu còn sống, sáng mai sẽ về. Vì nhớ Tôn Đà La nên Nan Đà sầu khổ suốt đêm.

Biết ý nghĩ của Nan Đà, Đức Phật bảo Ngài A Nan đến cho Nan Đà hay là Đức Phật sai Nan Đà làm tri sự nhơn.

Ngài A Nan tuân hành lời Đức Phật.

Nan Đà hỏi A Nan: “Sao gọi là tri sự nhơn và phải làm gì?”.

Ngài A Nan nói: “Phải kiểm điểm các việc trong chùa”.

Nan Đà hỏi: “Phải làm những sự gì?”.

Ngài A Nan nói: “Này Cự thọ! Phạm người tri sự, lúc chư Tỳ Kheo đi khất thực phải rưới quét trong chùa, lấy phân trâu mới thứ đệ tô cho sạch, phải để ý canh phòng chó cho thất lạc, có việc phải phán quyết thì đem bạch chư Tăng. Nếu có hương hoa thì đem trao cho chúng. Đêm đến thì đóng cổng đóng cửa đến sáng mới mở. Chỗ

đi đại tiểu phải thường rửa lau. Trong chùa nếu có chỗ nào hư thì phải tu bổ”.

Nghe xong, Nan Đà nói: “Thưa Đại Đức! Như lời Đức Phật sai bảo, tôi xin vâng làm”.

Sáng ngày đến giờ tiểu thực, chư Tỳ Kheo chấp trì y bát vào thành Ca Tỳ La khát thực.

Nan Đà thấy chùa vắng người liền nghĩ rằng ta quét chùa xong sẽ trở về nhà. Do thần lực của Phật, chỗ Nan Đà quét sạch hiện ra phân dơ. Thấy vậy Nan Đà bỏ chổi hốt sạch phân, nhưng phân vẫn còn không hốt hết được. Nan Đà nghĩ rằng: Thôi mặc, đóng cửa chùa rồi về. Cũng do thần lực của Đức Phật, đóng cửa phòng này xong qua đóng cửa phòng kia thì phòng này cửa lại tự nhiên mở trống.

Nan Đà lo rầu nghĩ rằng nếu có kẻ trộm xâm phạm thì có hại gì. Ta sẽ làm vua lại xây trăm ngàn ngôi chùa lớn tốt hơn đây. Ta nên về nhà. Sợ đi đường lớn gặp Phật nên Nan Đà theo đường nhỏ mà đi. Đức Phật biết bèn từ đường nhỏ ngược chiều đi lại. Từ xa Nan Đà thấy Phật, chẳng muốn gặp Phật, liền ẩn mình trong tàng cây rậm bên đường. Thần lực của Phật làm cho các nhánh cây đều cất cao lên lộ Nan Đà ra.

Đức Phật hỏi Nan Đà: “Em từ đâu đến đây nên theo ta”.

Nan Đà hổ thẹn cúi đầu đi theo Phật.

Đức Phật biết Nan Đà quá luyến ái vợ, muốn dẫn tiếp Nan Đà khiến xả ly nên Đức Phật ra khỏi thành Ca Tỳ La đến Thất La Phiệt ở tại vườn Lộc Từ Mẫu của bà Tỳ Xá Khư.

Đức Phật thâm nghĩ Nan Đà ngu si nhiễm hoặc mãi nhớ vợ chẳng bỏ tình ái, nên làm phương tiện cho thôi dứt.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng: “Từ trước em có thấy núi Hương Túy chưa?”. Nan Đà thưa chưa từng thấy.

Đức Phật nói: “Nếu như vậy em nên nắm chéo y ta”.

Nan Đà tuân lời nắm chéo y của Đức Phật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn dường như Nga Vương bay lên hư không đến núi Hương Túy dắt Nan Đà xem ngó hai bên. Dưới cây có trái kia thấy một con khỉ cái mù một mắt đang ngửa mặt nhìn sững Đức Như Lai.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng con khỉ cái này sánh với Tôn Đà La thì ai đẹp?

Nan Đà thưa: “Tôn Đà La con dòng Thích Ca đẹp như thiên nữ nghi dung đệ nhất trong đời không có hai người. Khi cái này đem sánh với nàng thì ngàn muôn ức phần chẳng bằng một”.

Đức Phật hỏi: “Em có thấy thiên cung chưa?”.

Nan Đà thưa rằng chưa thấy.

Đức Phật lại bảo Nan Đà nắm chéo y rồi như Nga Vương bay lên hư không đến trời Đao Lợi, khiến Nan Đà nhìn ngắm cảnh thù thắng ở cõi trời. Nan Đà tuân lời đến vườn hoan hỷ, vườn thể thân, vườn thô thân, vườn giao hiệp, cây viên sanh, tòa Thiện Pháp Đường, các thắng cảnh cõi trời như vậy, nào cung điện vườn tược, nào hoa quả ao tắm, những chỗ dạo chơi vui vẻ thù thắng đều quan sát hết.

Kế đến Nan Đà vào trong thành Thiện Kiến, lại thấy các thứ âm nhạc âm thanh vi diệu, nhà cửa cao rộng màn che trướng phủ, nơi nào cũng có các thiên nữ cùng nhau vui đùa. Nan Đà xem khắp mọi cung, thấy có một cung điện chỉ có thiên nữ mà không có thiên tử, bèn hỏi thiên nữ rằng: “Tại sao mọi cung đều có thiên tử thiên nữ ở chung cùng nhau vui thú, mà cung này chỉ có toàn thiên nữ?”.

Thiên nữ đáp: “Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan Đà theo Phật xuất gia tu phạm hạnh mạng chung sẽ sanh nơi đây, chúng tôi chờ ông ấy”.

Nan Đà nghe nói vui mừng hơn hờ vội trở lại chỗ Đức Phật.

Thấy Nan Đà, Đức Phật hỏi em có thấy cảnh thắng diệu ở cõi trời chăng? Nan Đà thưa đã thấy, rồi thuật lại mọi sự đã được thấy.

Đức Phật hỏi có thấy thiên nữ chăng?

Nan Đà thưa: “Đã thấy”.

Đức Phật hỏi: “Các thiên nữ ấy sánh với Tôn Đà La thì ai đẹp?”.

Nan Đà thưa: “Đem Tôn Đà La so với các tiên nữ ấy thì cũng như đem con khỉ cái chột mắt ở núi Hương Túy sánh với Tôn Đà La, trăm ngàn muôn lần chẳng bằng một”.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng: “Người tu phạm hạnh có thắng lợi ấy, nay em nên gắng tu phạm hạnh sẽ được sanh cõi trời hưởng khoái lạc này”.

Nan Đà nghe Đức Phật nói lòng vui mừng đứng yên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng Nan Đà rời cõi trời Đao Lợi trở lại rừng Thệ Đa. Từ ngày ấy vì ái mộ thiên cung mà Nan Đà chuyên tu phạm hạnh.

Đức Phật biết tâm niệm của Nan Đà nên sai Ngài A Nan đi truyền lệnh Đức Phật cho các Tỳ Kheo không người nào được cùng Nan Đà ngồi chung chỗ, kinh hành đồng chỗ, để y một sào, để bát một chỗ, để bình một chỗ, chẳng được đồng một chỗ với Nan Đà mà đọc tụng kinh điển.

A Nan truyền lệnh Đức Phật, các Tỳ Kheo đều tuân hành.

Nan Đà thấy mọi người xa lánh mình thì rất hổ thẹn. Lúc sau, Ngài A Nan cùng các Tỳ Kheo ở trong nhà thị giả vá y phục. Nan Đà nghĩ rằng các Tỳ Kheo đều rời bỏ tôi chẳng ở đồng một chỗ. Còn A Nan này là em trai tôi há lại lánh tôi.

Nghĩ vậy Nan Đà liền đi vào nhà ngồi bên A Nan.

Lúc ấy A Nan vội đứng dậy tránh ra. Nan Đà nói: “Này A Nan! Các Tỳ Kheo khác bỏ tôi đã đành. Còn A Nan là em trai tôi sao nữa ghét lánh tôi”.

Ngài A Nan đáp: “Thiệt có lý ấy, nhưng anh tu đạo riêng, còn tôi theo đường khác, vì vậy mà phải tránh nhau”.

Ngài Nan Đà hỏi: “Thế nào là đạo anh đường em?”.

Ngài A Nan đáp: “Anh thích sanh cõi trời mà tu phạm hạnh, tôi cầu Niết Bàn mà trừ dục nhiễm vậy”.

Ngài Nan Đà nghe lời ấy càng thêm lo buồn.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Nan Đà nên đến hỏi: “Em đã thấy địa ngục chưa?”.

Ngài Nan Đà thưa: “Chưa thấy”.

Đức Phật bảo Ngài Nan Đà nắm chéo y của Phật rồi đem Nan Đà vào trong địa ngục. Đức Phật đứng qua một bên bảo Ngài Nan Đà đi xem các nơi trong địa ngục. Ngài Nan Đà liền đi, trước hết thấy sông tro, kế đến rừng gươm, sông phân. Vào trong quan sát thấy các chúng sanh thọ nhiều sự khổ: hoặc bị kẽm rút lưỡi, bẻ răng, móc mắt, hoặc bị cưa sẻ đôi thân thể, hoặc bị búa chặt rời tay chun, hoặc bị mâu xuyên qua thân, hoặc roi đánh, xóc dâm, hoặc bị chùy sắt đập nát, hoặc bị rót nước đồng vào miệng, hoặc bị ném lên cây gươm núi dao, hoặc bị chà giã đá xay, hoặc ôm cột đồng nằm giường sắt cháy đỏ, lại thấy vạc sắt đốt lửa lớn dầu nước sôi trào nấu các hữu

tình, lại thấy một vạc dầu nước sôi sục mà không có ai bị nấu trong ấy.

Ngài Nan Đà hỏi duyên cớ. Ngục tốt giải đáp rằng: “Em trai Đức Phật là Nan Đà chỉ nguyện muốn sanh thiên mà tu phạm hạnh, rồi đây ông ấy sẽ được sanh cõi trời tam hưởng khoái lạc, khi thân trời mạng chung sẽ phải vào vạc dầu sôi này, nên tôi chụm lửa chờ ông ấy”.

Nghe ngục tốt nói, Ngài Nan Đà rất kinh sợ rón óc dựng lông mồ hôi lạnh tuôn ra, tự nghĩ rằng nếu nó biết mình là Nan Đà có thể nó sẽ lấy chĩa xom mình bỏ vào vạc để nấu. Ngài Nan Đà vội vã chạy gấp về chỗ Đức Phật.

Đức Phật hỏi: “Em đã thấy địa ngục chăng”.

Ngài Nan Đà buồn khóc rơi nước mắt nghẹn ngào nói nhỏ thưa rằng: “Tôi đã được thấy”.

Đức Phật hỏi: “Em đã thấy những gì?”.

Ngài Nan Đà đem tất cả những sự đã thấy thuật trình Đức Phật.

Đức Phật phán: “Nếu nguyện nhơn gian, hoặc cầu thiên thượng thì có những lỗi lầm như vậy. Nay em phải cầu Niết bàn mà tu phạm hạnh, chớ thích cõi trời mà gây sự khổ về sau”.

Ngài Nan Đà nghe Đức Phật dạy như vậy, trong lòng rất hổ thẹn cúi đầu nín lặng.

Đức Thế Tôn liền dắt Ngài Nan Đà cùng ra khỏi địa ngục về đến rừng Thệ Đa bảo Ngài Nan Đà và chư Tỳ Kheo rằng: “Trong tâm có ba thứ cấu dơ là dâm dục, giận thù và ngu si rất đáng được vứt bỏ, phải nên xa rời, các ông phải tu học”.

Đức Thế Tôn ở rừng Thệ Đa chưa bao lâu, vì muốn tùy duyên giáo hóa chúng sanh nên cùng đồ chúng qua nước Chiêm Ba ở bên ao Yết Già.

Ngài Nan Đà cùng năm trăm Tỳ Kheo cũng đi theo Đức Phật. Các Ngài đến chỗ Đức Phật đánh lễ chum Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật thấy đại chúng ngồi xong bảo ngài Nan Đà rằng: “Phật có pháp yếu sơ trung hậu đều thiện, văn nghĩa khéo hay thuần nhứt viên mãn phạm hạnh thanh bạch. Đó là kinh Nhập Mẫu Thai. Ông phải lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay Phật sẽ vì ông mà nói kinh ấy”.

Ngài Nan Đà thưa: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn. Xin muốn được nghe”.

Đức Phật nói: “Dầu có thai mẹ mà có nhập và chẳng nhập. Thế nào là thọ sanh nhập vào trong thai mẹ?”

Nếu cha mẹ nhiễm tâm cùng làm dâm ái, bụng mẹ sạch sẽ, nguyệt kỳ điều hòa đến thời kỳ và trung âm hiện tiền, như vậy thì nhập thai mẹ.

Trung âm ấy có hai thứ hình: một là dung sắc xinh đẹp, hai là dung mạo xấu xí.

Trung âm địa ngục có dung mạo như cây gỗ cháy trụi. Trung âm bàng sanh có màu như khói. Trung âm ngạ quỷ có màu như nước. Trung âm trời hay người có màu như hoàng kim. Trung âm cõi sắc thì hình sắc trắng láng. Trời vô sắc không có thân trung âm vì không có sắc thân vậy.

Trung âm của hữu tình hoặc có hai tay hai chun, hoặc nhiều chun bốn chun không chun, tùy theo nghiệp ngày trước đáng phải thác sanh chỗ nào thì cảm thân trung âm như thân hình ấy.

Nếu là trung âm trời thì đầu hướng lên trên, trung âm người bàng sanh và quỷ thì đi ngang, trung âm địa ngục thì đầu trút xuống.

Phàm thân trung âm thì đều có thần thông đi trong hư không, như thiên nhãn ở xa thấy chỗ thọ sanh.

Nói nguyệt kỳ đến thời kỳ là nói thời kỳ nạp thai.

Này Nan Đà! Hoặc có nữ nhơn trải qua ba ngày, hoặc năm ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc có chờ duyên trải

qua lâu nguyệt kỳ mới đến. Nếu có nữ nhơn thân không oai thể thọ nhiều tân khổ hình dung xấu xí không ăn uống tốt, nguyệt kỳ dầu đến mà mau dứt ; dường như đất khô khi rước nước dễ khô. Nếu có nữ nhơn thân có oai thể thường thọ an lạc nghi dung đoan chánh được ăn uống tốt, có nguyệt kỳ đến chẳng mau dứt, dường như đất nhuận khi rưới nước thì khó khô.

Thế nào là chẳng nhập vào thai mẹ?

Lúc cha xuất tinh thì mẹ chẳng xuất, lúc mẹ xuất tinh thì cha chẳng xuất, hoặc đều chẳng xuất, đều chẳng thọ thai.

Nếu mẹ bất tịnh mà cha tịnh, hoặc cha bất tịnh mà mẹ tịnh, hoặc đều bất tịnh cũng đều chẳng thọ thai.

Nếu chỗ âm của mẹ có bệnh phong, bệnh hoàng, bệnh đàm, hoặc có huyết khí thai kiệt, hoặc bị thịt tăng, hoặc bị uống thuốc, hoặc bệnh bụng lú mạch, bệnh eo lưng kiên, hoặc sản môn như miệng lạc đà, hoặc trong ấy như cây nhiều rễ, như đầu cày, như cày xe, như dây leo, như lá cây, như tua lúa mạch, hoặc bụng dưới sâu, hoặc trên sâu, hoặc chẳng phải đồ thọ thai, hoặc máu thường xuất, hoặc thường chảy nước, hoặc như mỏ quạ, hoặc mở mà chẳng hiệp, hoặc trên dưới bốn bên rộng hẹp chẳng đồng,

hoặc cao hạ lồm lồi, hoặc bên trong có trùng ăn thúi hư bất tịnh. Nếu mẹ có những lỗi ấy thì chẳng thọ thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý mà trung âm ti tiện, hoặc trung âm tôn quý mà cha mẹ ti tiện cũng chẳng thành thai.

Nếu cha mẹ và trung âm đều tôn quý mà nghiệp chẳng hòa hiệp cũng chẳng thành thai.

Nếu ở nơi cảnh trước mà trung âm không có nam nữ hai thứ ái niệm cũng chẳng thọ thai.

Này Nan Đà! Thế nào là trung âm được vào thai mẹ?

Nếu bụng mẹ tịnh, trung âm hiện tiền thấy làm việc dục, không có những lỗi như trên, cha mẹ và con có nghiệp tương cảm mới nhập vào thai mẹ.

Lại lúc trung âm sắp nhập thai tâm liền điên đảo. Nếu là nam thì với mẹ sanh yêu với cha sanh ghét. Nếu là nữ thì với cha sanh yêu với mẹ sanh ghét. Đời quá khứ vì tạo các nghiệp mà sanh vọng tưởng có tâm niệm hiểu sai lầm, tưởng lạnh rét, tưởng gió lớn mưa lớn mây mù; hoặc nghe tiếng đông người ồn ào, tưởng như vậy rồi tùy theo nghiệp đời trước ưu hay liệt mà sanh mười thứ vọng tưởng: Nay tôi vào nhà, tôi muốn lên lầu, tôi lên đài điện, tôi lên giường ghé, tôi vào nhà cỏ, tôi vào nhà lá, tôi vào

lùm cỏ, tôi vào trong rừng, tôi vào lỗ vách, tôi vào trong rào.

Này Nan Đà! Lúc trung ấm niệm tưởng như vậy liền nhập thai mẹ. Phải biết tối sơ thọ sanh gọi là yết la lam, là tinh cha huyết mẹ chớ chẳng phải vật khác. Do tinh huyết cha mẹ hòa hiệp làm chỗ sở duyên của thức nương ở nơi đó. Ví như chất lạc bình dùi nhọn công động chuyển mãi thì có chất tô suất sanh, khác đây thì chất tô chẳng sanh. Phải biết cha mẹ tinh huyết bất tịnh và thân yết la lam cũng như vậy.

Lại này Nan Đà! Có bốn thí dụ, ông nên lắng nghe:

Như nương cỏ xanh mà trùng sanh ra. Cỏ chẳng phải trùng, trùng chẳng rời cỏ, nương nơi cỏ nhọn duyên hòa hiệp thì trùng sanh thân nó màu xanh như màu cỏ. Cha mẹ tinh huyết và thân yết la lam nhọn duyên hòa hiệp có đại chủng căn sanh cũng như vậy.

Như nương phân bò mà sanh trùng. Phân chẳng phải trùng, trùng chẳng rời phân, nương phân nhọn duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu vàng. Tinh cha huyết mẹ thân yết la lam cũng như vậy, nhọn duyên hòa hiệp thì đại chủng căn sanh.

Như nường táo sanh trùng, táo chẳng phải trùng, trùng chẳng rời táo, nường nơi táo nhọn duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu đỏ. Tinh cha huyết mẹ thân yết la lam cũng như vậy, nhọn duyên hòa hiệp thì đại chủng căn sanh.

Như nường chất lạc sanh trùng, lạc chẳng phải trùng, trùng chẳng rời lạc, nường chất lạc nhọn duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu trắng. Tinh cha huyết mẹ thân yết la lam cũng như vậy, nhọn duyên hòa hiệp thì đại chủng căn sanh.

Lại này Nan Đà! Nường cha mẹ bất tịnh và yết la lam nên địa giới hiện tiền tánh cứng rắn, thủy giới hiện tiền ướt nhuần, hỏa giới hiện tiền tánh ấm nóng, phong giới hiện tiền tánh nhẹ động.

Này Nan Đà! Nếu cha mẹ bất tịnh và thân yết la lam chỉ có địa giới mà không thủy giới thì khô khốc mà phân tán như tay bóc bột tro khô vậy. Nếu chỉ có thủy giới mà không có địa giới thì lỏng chảy như dầu như giọt nước. Do thủy giới nên địa giới chẳng tan, do địa giới mà thủy giới chẳng chảy.

Này Nan Đà! Thân yết la lam có địa thủy hai giới mà không hỏa giới thì thúï rã như ngày mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm mát.

Này Nan Đà! Thân yết la lam có địa thủy hỏa giới mà không phong giới thì chẳng tăng trưởng quảng đại.

Đây đều do nghiệp quá khứ làm nhờn, lại làm duyên lẫn nhau cùng chiêu cảm nhau mà thức được sanh, địa giới hay trì, thủy giới hay nhiếp, hỏa giới hay chín, phong giới hay lớn. Như có người thợ bánh và học trò trộn nầu đường cát rồi dùng miệng thổi cho nó lớn rộng thêm mà bên trong thì rỗng trống như củ sen. Trong thân bốn đại chủng địa thủy hỏa phong do nghiệp lực tăng trưởng cũng như vậy.

Này Nan Đà! Cha mẹ bất tịnh có thân yết la lam, thân ấy chẳng phải bụng mẹ, chẳng phải là nghiệp, chẳng phải nhờn chẳng phải duyên, do các thứ ấy hòa hội mới có thai.

Như hột giống mới chẳng bị gió nắng làm tổn hư, chắc thiết không lỗ cát chứa đúng cách, đem gieo vào ruộng tốt nhuận ướt. Do nhờn duyên hòa hiệp như vậy mà rễ mầm cọng nhánh lá bông trái thứ đệ sanh trưởng.

Này Nan Đà! Hột giống ấy chẳng phải rời lìa các duyên hòa hiệp mà mầm cây v.v... được sanh.

Do đó mà biết rằng chẳng phải chỉ có cha mẹ, chẳng phải chỉ có nghiệp và các duyên khác mà thai được sanh,

cần phải do tinh huyết của cha mẹ, nghiệp và các duyên hòa hiệp mới có thai vậy.

Này Nan Đà! Như người sáng mắt vì cầu lửa nên đem nhựt quang châu để trong ánh nắng rồi đặt phân bò khô lên mới có lửa phát sanh. Nương đủ các duyên hòa hiệp mới có thai sanh cũng như vậy.

Cha mẹ bất tịnh thành yết la lam gọi đó là sắc thọ tướng hành thức cũng gọi là danh sắc. Khối uẩn danh sắc ấy đáng chán ghét, thác sanh các loài nhĩ đến chút phần sát na, Phật chẳng tán thán. Tại sao? Vì sanh vào các loài là rất khổ, ví như phân dơ, chút phân cũng hôi, sanh vào các loài chút phần cũng khổ. Năm thủ uẩn sắc thọ tướng hành thức ấy đều có sanh trụ tăng trưởng và suy hoại. Sanh tức là khổ, trụ tức là bệnh, tăng trưởng suy hoại tức là lão tử.

Vì lẽ ấy người trí đâu nên ở nơi biên sanh tử mà mên ưa nằm trong thai mẹ thọ khổ lớn ấy.

Lại này Nan Đà! Phạm nhập thai cứ đại số mà nói thì có ba mươi tám thất nhựt.

Thất nhựt thứ nhứt, thai ở bụng mẹ như ở trong nồi, thân căn ý căn đồng ở một chỗ, hơi nóng đốt nấu rất đau khổ tên là Yết La Lam trạng như nước cháo hay nước lặc.

Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung, bốn đại chủng mới phát hiện.

Thất nhật thứ hai, thai ở bụng mẹ có gió khởi lên tên là Biến Xúc do nghiệp trước phát sanh thổi chạm thai ấy tên là Án Bộ Đà trạng như lạc đặc như tô đong. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhật thứ ba, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Dao Sao thổi chạm thai ấy tên là Bế Thi trạng như chiếc đĩa hay con trùng, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhật thứ tư, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nội Khai thổi chạm thai ấy tên là Kiện Nam trạng như vỏ hải hay ôn thạch, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhật thứ năm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nhiếp Trì thổi chạm thai ấy có năm tướng hiện đó là hai cánh hai đùi và đầu. Như mùa xuân mưa xuống rừng cây rậm rạp nhánh lá tăng trưởng, năm tướng nơi thai tăng trưởng cũng như vậy.

Thất nhục thứ sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Quảng Đại thổi chạm thai ấy có bốn tướng hiện đó là hai chỏ hai gối.

Thất nhục thứ bảy thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Triền Chuyển thổi chạm thai ấy có bốn tướng hiện đó là hai tay hai chun.

Thất nhục thứ tám thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phiên Chuyển thổi chạm thai ấy có hai mươi tướng hiện đó là tay chun đều mười ngón.

Thất nhục thứ chín thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phân Tán thổi chạm thai ấy có chín tướng hiện đó là hai mắt hai tai hai mũi miệng và hai lỗ dưới.

Thất nhục thứ mười thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên Ngạnh làm cho thai cứng chắc. Lại có gió nghiệp tên là Phổ Môn làm cho thai phồng lên như trái nôi.

Thất nhục thứ mười một thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sơ Thông làm cho thai thông suốt chín lỗ hiện ra. Lúc mẹ đi đứng ngồi nằm làm việc gió ấy xoay chuyển hư thông lần lần khiến chín lỗ lớn ra.

Thất nhục thứ mười hai thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên Khúc Khẩu thổi hai bên thai làm đại trường và tiểu trường. Lại có gió nghiệp tên là Xuyên Phát Lai cho thai

sanh ra một trăm ba mươi lóng. Lại do sức gió làm một trăm chỗ cấm.

Thất nhật thứ mười ba thai ở bụng mẹ do sức gió trước nên biết đói khát, lúc mẹ uống ăn có chất bổ dưỡng từ rún vào để nuôi thân thai.

Thất thứ mười bốn thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tuyền Khẩu làm cho thai sanh một ngàn lóng: thân trước sau tả hữu đều sanh hai trăm năm mươi lóng.

Thất thứ mười lăm thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Liên Hoa làm cho thai sanh hai mươi mạch hấp rút chất bổ dưỡng: thân trước sau tả hữu đều có năm mạch nhiều thứ tên nhiều màu sắc, hoặc tên bạn tên lục tên thê, màu thì xanh vàng đỏ trắng, màu đậu, màu dầu, màu tô, màu lạc và nhiều màu khác, tương nó hòa nhã. Hai mươi mạch ấy, mỗi mạch đều riêng có bốn mươi mạch làm quyền thuộc hiệp lại có tám trăm mạch hấp rút hơi: thân trước sau tả hữu đều riêng có hai trăm. Tám trăm mạch ấy, mỗi mạch còn có một trăm đường mạch quyền thuộc liền nhau hiệp có tám vạn: thân trước sau tả hữu đều có hai vạn. Tám vạn mạch ấy còn có nhiều lỗ, hoặc một lỗ, hoặc hai lỗ nhân đến bảy lỗ, mỗi lỗ liền với lỗ lông. Như rễ sen có nhiều lỗ thông nhau.

Thất nhật thứ mười sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Cam Lộ Hành có thể làm phương tiện an trí nơi chỗ cho hai mắt, hai tai, mũi miệng cổ họng, ngực hông, chỗ chứa đựng đồ ăn uống, hay làm cho hơi thở ra vào thông suốt.

Thất nhật thứ mười bảy thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Long Phát Khẩu hay làm cho mắt tai mũi miệng v.v... nhuần ướt.

Thất nhật thứ mười tám thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Vô Cấu làm cho sáu căn thanh tịnh.

Thất nhật thứ mười chín thai ở bụng mẹ thành tựu bốn căn nhãn nhĩ tỷ và thiệt cộng với ba căn lúc tối sơ nhập thai là thân căn mạng căn và ý căn.

Thất nhật thứ hai mươi thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên Cố làm cho thân thai, chun tả sanh hai mươi lóng xương ngón chun, chun hữu sanh hai mươi lóng xương ngón chun, gót có bốn, mắt cá có hai, gôi có hai, vế có hai, eo có ba, sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn. Tay tả sanh hai mươi xương ngón, tay hữu sanh hai mươi xương ngón, cánh có bốn, bắp có hai, ngực có bảy, vai có bảy, cổ có bốn, hàm có hai, răng có ba mươi hai, sọ đầu có bốn. Trong đây trừ xương nhỏ thì xương lớn có hai trăm.

Thất nhựt thứ hai mươi một thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sanh Khởi hay làm cho trên thân thai sanh thịt.

Thất nhựt thứ hai mươi hai thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phù Lưu hay làm cho thân thai sanh huyết.

Thất nhựt thứ hai mươi ba thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tịnh Trì hay làm cho thân thai sanh da.

Thất nhựt thứ hai mươi bốn thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tư Mạn hay làm cho da sáng bóng.

Thất nhựt thứ hai mươi lăm thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Trì Thành hay làm cho máu thịt tư nhuận.

Thất nhựt thứ hai mươi sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sanh Thành hay sanh tóc lông móng cùng các mạch liền nhau.

Thất nhựt thứ hai mươi bảy thai ở bụng mẹ có gió tên là Khúc Thược hay làm cho tóc lông móng đều thành tựu.

Nầy Nan Đà! Nếu đưa con đời trước tạo nhiều ác tham gian bòn xén bất hiếu bất hòa, nay sanh nhưn gian được quả báo chẳng vừa ý. Nếu đời cho cao là đẹp thì thân nó lùn, nếu cho thấp là đẹp thì thân nó cao, thô tế ít nhiều gầy mập cận ly khiếp dững trắng đen v.v... đều ngược sở hảo của người đời. Lại còn do nghiệp ác nó

cảm lấy ác báo như đui điếc câm ngọng ngu đần xấu xí, giọng nói người ghét, tay chun cong què, hình như ngạ quỷ thân thuộc còn ghét chẳng muốn nhìn hướng là người khác, ba nghiệp đối với người nói điều gì, người chẳng tin nhận chẳng để ý. Tại sao? Vì đời trước nó tạo nghiệp ác nên nay được báo ác như vậy.

Này Nan Đà! Nếu đứa con ấy đời trước tạo nghiệp phước bố thí chẳng tham gian cứu giúp người nghèo thiếu làm nhiều nghiệp lành hiếu thảo thuận hòa, thì nay cảm báo lành sanh trong nhân gian được quả báo vừa ý, cao thấp thô tế nhiều ít mập gầy dững khiếp v.v... điều hiệp sở thích người đời, sáu căn tròn đủ đoan chính đẹp xinh, giọng nói người ưa, ba nghiệp trình bày người đều tin nhận kính nhớ để lòng. Tại sao? Do đời trước nó tạo nghiệp lành nên được báo tốt như vậy.

Này Nan Đà! Nếu thai là nam, ở bên hông hữu của mẹ ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng sống lưng mẹ mà ở yên. Nếu thai là nữ, ở bên hông tả ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng bụng mẹ mà ở yên. Nó ngồi dưới sanh tạng trên thực tạng, vật sống đè xuống, vật chín đâm lên, như trói năm chỗ cắm tại đầu cây nhọn. Lúc mẹ ăn nhiều hay ăn ít đều bị đau khổ, hoặc ăn quá lỏng, quá khô, quá lạnh, quá nóng, quá mặn, quá đắng, quá cay, quá chua, quá

ngọt đũa con đều đau khổ cả. Hoặc mẹ hành dục, hoặc đi gấp chạy mau, ngồi lâu nằm lâu, hay nhảy nhót thả đều bị khổ.

Này Nan Đà! Phải biết lúc ở thai mẹ có nhiều thứ khổ đau bức bách đũa con chẳng thể kể hết. Ở trong loài người còn khổ đến thể hưởng là các ác đạo, ai là người có trí mà lại ưa thích lấy thân tai ách trong biển khổ sanh tử.

Thất nhục thứ hai mươi tám thai ở bụng mẹ, đũa con ấy vọng sanh tám thứ tưởng điên đảo: tưởng là ở nhà, là ngồi xe, là vườn, là lầu, là gác, là rừng cây, là giường ghế, là sông ao, mà thiệt không các thứ ấy chỉ hư vọng phân biệt.

Thất nhục thứ hai mươi chín thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Hoa Điều hay làm thân đũa con lảng trắng sạch sẽ, hoặc do nghiệp lực khiến màu đen thâm, hay xanh, hay các màu khác, hay khô khốc không tươi nhuận, ánh sáng trắng ánh sáng đen đều theo màu sắc mà phát ra.

Thất nhục thứ ba mươi thai ở bụng mẹ có gió tên Thiệt Khẩu làm cho tóc lông móng được sanh trưởng và nhuận sáng.

Thất nhật thứ ba mươi một đến thất nhật thứ ba mươi bốn thai ở bụng mẹ tăng trưởng quang đại.

Thất nhật thứ ba mươi lăm thai ở bụng mẹ chi thể đầy đủ.

Thất nhật thứ ba mươi sáu và ba mươi bảy thai ấy chẳng thích ở bụng mẹ.

Thất nhật thứ ba mươi bảy thai ấy sanh ba ý tưởng chẳng điên đảo. Đó là ý tưởng bất tịnh, hôi dơ và tối tăm.

Thất nhật thứ ba mươi tám, thai ở bụng mẹ có gió tên là Lam Hoa hay làm cho thai hướng xuống giăng dài hai tay xu hướng cửa đẻ. Kế có gió tên Xu Hạ thổi khiến thai trút đầu xuống hai chân đưa lên sắp ra cửa đẻ.

Này Nan Đà! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo những nghiệp ác và làm trụy thai người, do đó nên nay thai ấy tay chun ngang loạn chẳng lay chuyển được bèn chết trong bụng mẹ. Người mẹ nhờn đó mà chịu vô lượng thống khổ hoặc cũng phải chết.

Này Nan Đà! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo phước đầu chuyển mình chẳng tổn hại mẹ an ổn ra ngoài không các tai ách, lúc đẻ cũng khiến người mẹ rất đau khổ gần chết thai mới sanh ra được. Các ông nên quan sát kỹ mà cầu xuất ly.

Lại này Nan Đà! Nay ông đã biết ở thai khổ, lúc sanh khổ. Ông nên biết phàm người thọ sanh rất khổ não.

Lúc sơ sanh hoặc nam hay nữ rơi vào tay người, hoặc trên khăn, chiếu v.v... hoặc trong nắng hay chỗ râm, hoặc trên xe, hoặc nơi giường, trong lòng người, tất cả chỗ đều chịu sự đau đớn, khổ sở. Như bò bị lột da đứng dựa vách bị kiến bu, hoặc dựa cây bị sâu cắn, dầu đứng chỗ trống bị nắng gió cũng rất đau khổ. Trẻ sơ sanh cũng vậy lúc tắm nước nóng chịu khổ rất là bức thiết.

Sau khi được sanh, trẻ ấy uống máu dơ của mẹ mà lớn. Nói máu dơ đó là sữa vậy.

Này Nan Đà! Đã có nhiều thứ khổ không gì đáng ưa, đâu có người trí mà lại ái luyến sanh tử.

Sanh bảy ngày rồi, trong thân ấy có tám vạn hộ trùng ngang dọc ăn nuốt.

Có một hộ trùng tên Thực Phát nương tóc ăn tóc.

Có hai hộ trùng tên Phục Tàng và Thô Đầu nương đầu ăn đầu.

Có một hộ trùng tên Nhiều Nhãn nương mắt ăn mắt.

Có bốn hộ trùng tên Khu Trục, Bôn Tẩu, Ốc Trạch và Viên Mãn nương óc ăn óc.

Có một hộ trùng tên Đạo Diệp nương tai ăn tai.

Có một hộ trùng tên Tàng Khẩu nương mũi ăn mũi.

Có hai hộ trùng tên Dao Trích và Biền Trích nương môi ăn môi.

Có một hộ trùng tên Mật Diệp nương răng ăn răng.

Có một hộ trùng tên Mộc Khẩu nương chun răng ăn chun răng.

Có một hộ trùng tên Châm Khẩu nương lưỡi ăn lưỡi.

Có một hộ trùng tên Lợi Khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi.

Có một hộ trùng tên Thủ Viên nương nướu ăn nướu.

Có hai hộ trùng tên Thủ Vông và Bán Khuất nương bàn tay ăn bàn tay.

Có hai hộ trùng tên Đoản Huyền và Trường Huyền nương bắp tay ăn bắp tay.

Có hai hộ trùng tên Cận Tý và Viễn Tý nương cánh tay ăn cánh tay.

Có hai hộ trùng tên Dục Thôn và Dĩ Thôn nương yết hầu ăn yết hầu.

Có hai hộ trùng tên Hữu Oán và Đại Oán nương ngực ăn ngực.

Có hai hộ trùng tên Loa Bồi và Loa Khẩu nương thịt ăn thịt.

Có hai hộ trùng tên Hữu Sắc và Hữu Lực nương máu ăn máu.

Có hai hộ trùng tên Dũng Kiện và Hương Khẩu nương gân ăn gân.

Có hai hộ trùng tên Bất Cao và Hạ Khẩu nương xương sống ăn xương sống.

Có hai hộ trùng đồng tên Chỉ Sắc nương mỡ ăn mỡ.

Có một hộ trùng tên Hoàng Sắc nương hoàng ăn hoàng.

Có một hộ trùng tên Chơn Châu nương thận ăn thận.

Có một hộ trùng tên Đại Chơn Châu nương eo lưng ăn eo lưng.

Có một hộ trùng tên Vị Chí nương lá lách ăn lá lách.

Có bốn hộ trùng tên Thủy Mạng, Đại Thủy Mạng, Châm Khẩu và Dao Khẩu nương ruột ăn ruột.

Có năm hộ trùng tên Nguyệt Mãn, Nguyệt Diện, Huy Diệu, Huy Diện và Biệt Trụ nương hông bên hữu ăn hông bên hữu.

Có năm hộ trùng đồng tên trên nương hông bên tả ăn hông bên tả.

Có bốn hộ trùng tên Xuyên Tiên, Xuyên Hậu, Xuyên Kiên và Xuyên Trụ nương xương ăn xương.

Có bốn hộ trùng tên Đại Bạch, Tiểu Bạch, Trùng Vân và Xú Khí nương mạch ăn mạch.

Có bốn hộ trùng tên Sư Tử, Bị Lực, Cấp Tiên và Liên Hoa nương sanh tạng ăn sanh tạng.

Có hai hộ trùng tên An Chí và Cận Chí nương thực tạng ăn thực tạng.

Có bốn hộ trùng tên Diêm Khẩu, Uẩn Khẩu, Vồng Khẩu và Tước Khẩu nương đường tiểu ăn nước tiểu.

Có bốn hộ trùng tên Ứng Tác, Đại Tác, Tiểu Hình, và Tiểu Thúc nương đường đại ăn phân.

Có hai hộ trùng tên Hắc Khẩu và Đại Khẩu nương vế ăn vế.

Có hai hộ trùng tên Lại và Tiểu Lại nương gối ăn gối.

Có một hộ trùng tên Ngu Căn nương bắp chơn ăn bắp chơn.

Có một hộ trùng tên Hắc Hạng nương bàn chơn ăn bàn chơn.

Này Nan Đà! Thân này rất đáng chán sợ, nó thường có tám vạn hộ trùng ngày đêm cắn ăn, vì thế mà làm cho thân nóng khổ gầy ốm mỗi một đói khát.

Lại còn tâm có nhiều khổ não lo rầu chết ngất, nhiều bệnh phát hiện, không lương y trị lành được.

Này Nan Đà! Người trí đâu có ở trong biển sanh tử ưa thích thân rất khổ này.

Thân ấy lại còn bị các thần bệnh bắt giữ đó là thiên thần, long thần, bát bộ thần và các quỷ thần các ly mị bắt giữ. Hoặc bị nhật, nguyệt, tinh thần làm tổn. Các quỷ thần ấy làm bệnh hoạn, bức não thân tâm khó nói hết.

Này Nan Đà! Có ai ở sanh tử thích vào thai mẹ để chịu nhiều đau khổ, sanh thành như vậy, tăng trưởng như vậy, uống máu sữa của mẹ và uống ăn vọng có ý tưởng là ngon lần lần trưởng thành, dầu cho được an lạc không bệnh, áo cơm dư thừa, sống trăm tuổi, trong đời ấy giấc ngủ gần phân nửa. Ban đầu làm trẻ thơ, kế làm đồng tử, đến trưởng thành nhiều ưu bi hoạn nạn các bệnh hoạn đau nhức vô lượng trăm thứ khổ hành hạ thân ấy khó nói hết.

Các khổ trong thân bức não, lúc khó chịu đựng thì chẳng còn muốn sống, có ý tìm chết. Thân như vậy nhiều khổ, ít vui, dầu tạm sống còn tất rồi hoại diệt.

Này Nan Đà! Phàm sanh đều tử không thường còn. Dầu cho uống thuốc tư dưỡng thọ mạng được kéo dài năm tuổi chung quy cũng chẳng khỏi tử thân giết chết đưa qua đất trống.

Phải biết sanh sống không đáng vui ưa, tư lương đời sau phải siêng chứa hạp, chớ có buông lung, chuyên tu phạm hạnh chẳng nên lười nhác. Đối với các gia hành: lợi hành, pháp hành, công đức hành, thuần thiện hành phải thường thích tu tập. Hằng quan sát chính mình, lòng ghi nhớ hai nghiệp thiện ác, chớ để sau này phải nói ăn năn, lúc ấy tất cả sở hữu mền ưa đều rơi lìa mà theo nghiệp thiện ác đi vào đời sau.

Này Nan Đà! Thọ mạng trăm năm có mười vị:

Tối sơ là anh nhi, vị này nằm trong nôi. Thứ hai gọi là đồng tử, làm trẻ nít vui đùa. Thứ ba gọi là thiếu niên thọ các dục lạc. Thứ tư gọi là thiếu tráng dũng kiện đa lực. Thứ năm gọi là thanh niên có trí đàm luận. Thứ sáu gọi là thành tựu hay khéo tư lương giỏi làm kế sách. Thứ bảy gọi là lần suy giỏi biết pháp thức. Thứ tám gọi là hủ mại các việc suy nhược. Thứ chín gọi là cực lão không còn làm gì được. Thứ mười gọi là trăm tuổi, là đúng vị chết.

Này Nan Đà! Khái quát những đại vị lược nói có mười vị như vậy, tính theo bốn tháng làm một mùa thì trong trăm năm có ba trăm mùa, xuân hạ và đông đều có trăm mùa. Một năm có mười hai tháng tổng số có một ngàn hai trăm tháng. Lấy mỗi nửa tháng làm số thì có tất cả hai ngàn bốn trăm lần nửa tháng. Theo ba mùa thì đều riêng có tám trăm lần nửa tháng. Ngày đêm thì có ba vạn sáu ngàn. Một ngày ăn hai bữa thì có bảy vạn hai ngàn bữa ăn. Dầu có sự duyên chẳng ăn cũng ở trong số ấy. Sự duyên chẳng ăn như là vì sân hận mà chẳng ăn, vì gặp khổ mà chẳng ăn, vì cầu chẳng được, vì ngủ, trì trai, chơi đùa mà chẳng ăn, vì sự vụ, vì bệnh mà chẳng ăn. Ăn cùng chẳng ăn cộng lại có tổng số như trên, gồm lúc uống sữa mẹ. Mạng người trăm tuổi Phật đã nói đủ. Năm, tháng, ngày, đêm và số uống ăn các ông phải nhàm chán.

Này Nan Đà! Thân ấy sanh thành trưởng đại có nhiều bệnh hoạn, như là những bệnh đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ, họng, ngực, bụng, tay, chun, hủi, cùi, điên cuồng, sung thủng, ho suyễn, bệnh phong, hoàng nhiệt, đàm ẩm, ngược bệnh, gân cốt đau nhức. Thân người có nhiều bệnh khổ như vậy. Lại còn có trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh hoàng nhiệt, trăm lẻ một bệnh

đàm ảm, trăm lẻ một bịnh tổng hợp, cộng là bốn trăm lẻ bốn bịnh từ nội thân phát sanh.

Này Nan Đà! Thân thể ung nhọt các bịnh hợp thành không tạm thời dừng niệm niệm chẳng ở lại, thể chất nó là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã, là pháp bại hoại gần nơi chết mất chẳng thể bảo tồn yêu cung được.

Này Nan Đà! Các chúng sanh còn có sự thống khổ lúc sống, như là bị chặt tay, chơn, đầu, móc mắt, thẹo tai, lắt mũi, ngục tù giam cầm gông xiềng đánh đập khảo tra, đói khát khổ sở, rét nóng mưa tuyết, muỗi mòng, kiến, rận, gió bụi, ác thú, độc trùng nhiều thứ bức não khổ sở vô lượng vô biên khó kể hết được. Mà các hữu tình thường ở giữa sự thống khổ như vậy lại đam mê vui thích. Bao nhiêu dục lạc đều lấy khổ làm căn bản, mà hữu tình chẳng biết rời bỏ lại đi tìm cầu, ngày đêm bị nung nấu thân tâm nhiễm não, bên trong cháy nóng không lúc nào nghỉ.

Các khổ như là sanh khổ, lão khổ, bịnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ thủ uẩn khổ, đi đứng ngồi nằm bốn oai nghi ấy đều khổ cả, đi mãi, đứng lâu, ngồi lâu, nằm luôn đều phát sanh đau khổ, nếu tạm thay đổi oai nghi cho rằng vui sướng kỳ thiệt chẳng phải vui sướng.

Này Nan Đà! Những hữu tình ấy đều là bỏ khổ tìm khổ, chỉ là khổ sanh, chỉ là khổ diệt, các hành như duyên nối nhau phát khởi. Đức Như Lai biết rõ nên nói pháp hữu tình sanh tử. Các hành đều vô thường chẳng phải cứu cánh chơn thiệt, là pháp biến hoại chẳng bảo thủ được, phải cầu tri túc, phải rất chán sợ siêng cầu giải thoát.

Này Nan Đà! Các loài hữu tình trong thiện đạo chỗ sanh bất tịnh còn phải chịu nhiều thứ đau khổ kể nói không hết, huống là các hữu tình địa ngục ngã quỷ bàng sanh ba ác đạo có biết bao là thống khổ không thể chịu được.

Lại này Nan Đà! Có bốn thứ người nhập thai mẹ:

Một là hữu tình nhập trụ xuất thai đều chánh niệm.

Hai là hữu tình nhập và trụ chánh niệm, xuất thai chẳng chánh niệm.

Ba là hữu tình nhập thai chánh niệm, trụ xuất chẳng chánh niệm.

Bốn là hữu tình nhập trụ và xuất thai đều chẳng chánh niệm.

Ai là người nhập trụ và xuất thai đều chánh niệm? Như có một loại hữu tình tánh ưa trì giới luôn tập hạnh lành thích làm thắng sự tạo phước, rất giỏi giữ gìn, chất

trực chẳng buông lung có trí huệ lớn, lúc lâm chung không có gì phải ăn năn liền thọ sanh. Đây hoặc là bực Dự Lưu bảy đời, hoặc là bực Gia Gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bực Nhứt Lai, hoặc là bực Nhứt Gian Bất Hoàn Hương. Người ấy do trước tu hạnh lành, lúc lâm chung dầu có khổ não mà tâm chẳng tán loạn chánh niệm mà chết, lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ biết rõ các pháp. Phàm đã do nghiệp thọ sanh đều từ các nhơn duyên mà được sanh khởi, thường ở cùng chỗ với các ma.

Nầy Nan Đà! Phải biết thân này luôn là hang ổ của tất cả bất tịnh, thể chất chẳng thường còn, là vật ngu si dụ gạt kẻ mê. Thân này lấy xương làm cơ quan, gân mạch liền nhau thông các lỗ huyết, mỡ xương thịt tủy cùng ràng rịt nhau dùng da phủ lên để che sự dơ xấu đầy những bất tịnh, tóc lông răng móng phân vị sai biệt, vì chấp là ngã và ngã sở nên luôn bị bắt kéo đi chẳng được tự tại, thường tuôn ra mũi dãi mồ hôi dơ dáy, nước vàng đàm nhớt, mỡ trỉn hư rã, thân mật gan phổi, đại trường tiểu trường phần tiểu đáng gói, còn những loài trùng đầy dẫy khắp nơi, trên dưới các lỗ thường chảy hôi dơ, hai tạng sanh thực trùm bằng da mỏng nào khác hàm tiêu.

Nầy Nan Đà! Ông phải quan sát phàm lúc ăn nuốt, răng nhai, nước miếng ngấm nuốt vào cổ họng tủy óc hòa

chung chảy tân dịch trong bụng, như chó gặm xương khô vọng cho là ngon, đồ ăn vào bụng ợ ngược trở lên lại nuốt trở vào.

Này Nan Đà! Thân này nguyên từ yết la lam, án bộ đà, bế thi v.v... các vật bất tịnh mà được sanh trưởng, anh nhi lưu chuyển nhân đến lão tử, luân hồi trôi buộc như hồ tối tăm, như hàm thúi dơ thường dùng mận lạt đắng cay ngọt chua các thực phẩm để tư dưỡng. Lại lửa trong bụng mẹ đốt nấu thân căn, nội phần bất tịnh thường bị nóng khô. Lúc người mẹ đi đứng nằm ngồi như bị trôi năm chỗ, như bị lửa thui khó chịu nổi, không gì ví dụ.

Này Nan Đà! Thai ấy dầu bị khô thiết ở trong hàm phần dơ, nhưng do lợi căn nên tâm chẳng toán loạn.

Lại có một loại hữu tình bạc phước, thai ở bụng mẹ hoặc ngang hoặc ngược, do nghiệp lực đời trước, hoặc do mẹ ăn uống lạnh nóng mận cay chẳng khéo điều hòa, hoặc uống nước quá lượng, hoặc nhiều làm dâm dục, hoặc nhiều tật bệnh, hoặc hay sầu não, hoặc có lúc trợt té, hoặc bị đánh đập, do đó mà thân người mẹ tăng nóng, do thân mẹ nóng nên thai như bị thiêu đốt rất khổ sở, do khổ đau nên thai liền động chuyển, do động chuyển nên hoặc thai nằm ngang nằm úp sanh ra chẳng được. Có nữ nhơn giỏi dùng dầu tô thoa tay cho vào bụng mẹ nhẹ nhàng

đưa thai về chỗ cũ. Lúc tay họ chạm vào thai thì đứa con ấy rất là đau khổ, như trẻ nhỏ bị lột da thịt rồi rắc tro lên đau khổ khó nói được.

Dầu bị khổ thống ấy nhưng vì thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán. Thai ấy ở bụng mẹ chịu khổ như vậy.

Lúc sắp sanh, đau khổ mà ra ngoài. Do nghiệp phong ấy làm cho hai tay giao hiệp, gân cốt co rút rất khổ sở, thân thể xanh bầm như sừng thủng khó chạm đến được, đói khát bức ngặt, tim treo nhiệt não, do nghiệp lực nên có gió thổi xô ra. Đã được ra ngoài bị hơi gió chạm đến đau như dao cắt như đụng lửa than, tay người hay khăn chiếu đụng đến đều rất đau đớn. Dầu bị khổ nhưng do thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán loạn biết nhập thai ở thai ra ngoài đều rất khổ. Ai là người trí lại ưa thích nhập thai mẹ.

Này Nan Đà! Ai nhập và trụ thai có chánh niệm còn lúc xuất thai chẳng chánh niệm?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới tu tập phẩm lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng phóng dật có ít trí huệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bực Dự Lưu bảy đời, hoặc bực Gia Gia sáu đời đến hai đời, hoặc bực Nhứt Lai, hoặc bực Nhứt Gian Bất

Hoàn Hướng. Người này do trước đã tu hạnh lành, nên dầu lúc lâm chung các khổ bức ngặt mà tâm chẳng loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ biết rõ các pháp, do nghiệp sanh ra thì đều từ các nhơn duyên mà được sanh khởi, ở bụng mẹ và lúc ra ngoài đều chịu nhiều đau khổ, do trung lợi căn nên nhập thai và trụ thai có chánh niệm mà lúc xuất thai thì không. Ai là người trí lại thích nhập thai mẹ.

Này Nan Đà! Ai nhập thai có chánh niệm mà trụ và xuất thai thì không?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới tu tập phẩm lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng buông lung có ít trí huệ, lúc lâm chung không hồi tiếc. Đây hoặc là bực Dự Lưu bảy đời, hoặc là bực Gia Gia sáu đến hai đời, hoặc là bực Nhứt Lai hoặc là bực Nhứt Gian Bất Hoàn Hướng. Lúc lâm chung dầu nhiều đau khổ mà tâm chẳng tán loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, vì là bực hạ lợi căn nên lúc ở thai và lúc xuất thai không chánh niệm. Ai là người trí lại thích vào thai mẹ.

Này Nan Đà! Ai nhập trụ và xuất thai đều không chánh niệm?

Có các hữu tình ưa phá giới chẳng tu thiện phẩm thường làm việc ác tạo nghiệp ác, tâm chẳng chất trực nhiều buông lung không trí huệ tham của bỏn xén tay luôn co rút chẳng thể mở giảng ban bố cho người, luôn hi vọng lòng chẳng điều thuận, kiến và hành điên đảo, lúc lâm chung hồi hận các nghiệp bất thiện hiện ra, đương lúc chết rất khổ sở bức thiết, làm họ tán loạn chẳng tự nhớ biết tôi là ai từ đâu đến nay đi chỗ nào, đây gọi là ba thời kỳ nhập thai trụ thai và xuất thai đều không chánh niệm.

Này Nan Đà! Các hữu tình ấy sanh làm người dẫu có vô lượng khổ não như vậy nhưng là chỗ tốt, trong vô lượng kiếp khó được thân người.

Nếu sanh cõi trời thường sợ trụ lạc, có khổ ái biệt ly, lúc lâm chung, chư Thiên bảo rằng: Nguyện ông được thác sanh thiện đạo, đó là trời người.

Nhơn đạo khó được, xa rời các chỗ nạn chướng lại càng khó.

Những gì là ác đạo? Đó là địa ngục đạo thường bị khổ thiết khó ví dụ được. Ngạ quỷ đạo tánh nhiều sân hận không tâm nhu nhuyễn, dôi gạt giết hại, lấy máu nhuộm tay không có tình thương hình dung xấu xí ai thấy cũng kinh sợ, dẫu đến gần người nhưng vì đói khát nên luôn

bị chướng ngại. Bàn sanh đạo vô lượng vô biên, tạo việc vô nghĩa, việc vô phước, việc vô pháp, việc bất thiện, việc không thuần chất, ăn nuốt lẫn nhau kẻ mạnh lấn kẻ yếu. Có các bàn sanh lúc sanh lúc sống lúc chết đều ở trong chỗ bất tịnh phân dơ hôi thúi tối tăm. Hoặc có loại tạm ra ánh sáng như ong bướm muỗi ruồi kiến mối rận rệp. Ngoài ra có vô lượng vô biên giống sanh trưởng thường tối tăm. Do vì chúng nó ở đời trước là kẻ ngu si chẳng nghe kinh pháp, phóng túng nơi ngũ dục tạo nghiệp ác nên sanh trong các loài thọ lấy khổ ngu mê tăm tối.

Này Nan Đà! Lại có vô lượng vô biên bàn sanh hữu tình nghe mùi phân dãi liền chạy đến lấy đó làm món ăn uống, đó là các giống heo dê chó gà chồn kên quạ ruồi nhặng bọ hung, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan Đà! Lại có vô lượng vô biên bàn sanh hữu tình sanh và sống đều ở trong nước như thủy tộc cá tôm v.v..., chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan Đà! Lại có vô lượng vô biên bàn sanh hữu tình thường lấy cỏ cây và các thứ bất tịnh làm món ăn

uống, như voi ngựa trâu bò đà lừa, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà thọ báo ấy.

Này Nan Đà! Biển khổ sanh tử rất khổ rất khổ, lửa nóng đốt cháy, không một hữu tình nào là chẳng bị thiêu đốt. Các hữu tình ấy do nơi ngọn lửa phùng mạnh nhẫn nhĩ tử thiệt thân và ý tham cầu trần cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp.

Thế nào gọi là ngọn lửa phùng mạnh?

Này Nan Đà! Đó là những ngọn lửa tham sân si, những ngọn lửa sanh lão bệnh tử, những ngọn lửa ưu bi khổ não độc hại thường tự đốt cháy không một ai được khỏi.

Này Nan Đà! Người giải đãi thọ nhiều khổ sở, họ bị phiền não vây buộc mà tạo nghiệp ác, nên luân hồi chẳng dứt, sanh tử chẳng hết. Người tinh tấn thọ nhiều an lạc, phát tâm dũng mãnh dứt trừ phiền não, tu tập pháp lành chẳng bỏ việc thiện không lúc nào thôi nghỉ.

Các ông phải quan sát thân thể này da thịt gân xương máu mạch tủy não sẽ tan rã chẳng lâu, thường phải nhứt tâm chớ để giải đãi, người chưa chứng đắc phải siêng cầu chứng ngộ. Các ông cần phải học tập như vậy.

Này Nan Đà! Phật chẳng cùng thế gian làm những tranh luận, nhưng thế gian đối với Phật lại cưỡng làm tranh luận. Tại sao?

Vì những người biết rõ các pháp chẳng tranh luận với ai, đã rời lìa ngã và ngã sở thì còn ai tranh luận với ai.

Do vì thế gian không thấy hiểu mà vọng phát khởi chấp trước, nên Phật chứng Đẳng Chánh Giác tuyên lời rằng Phật ở nơi các pháp không gì chẳng biết rõ.

Này Nan Đà! Phật nói có sai dị chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói không sai dị.

- Này Nan Đà! Lành thay, tốt thay! Như Lai nói quyết không sai dị. Như Lai là đáng chơn ngữ, đáng thiết ngữ, đáng như ngữ, đáng bất dị ngữ, là người muốn tất cả thế gian mãi mãi an vui được thắng lợi lớn, là người biết đạo, là người hiểu đạo, người thuyết đạo, người khai đạo, là Đại đạo sư, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Người thế gian vô tri vô tín, thường làm nô bộc cho các căn, chỉ thấy trong bàn tay mà chẳng nhìn lợi lớn chơn thiết, việc dễ chẳng tu, việc khó lại luôn làm.

Này Nan Đà! Thôi đi. Cảnh giới trí huệ như đây, nay ông phải dùng nhục nhãn để quan sát những thứ ấy được. Biết những thứ được thấy đều là hư vọng thì gọi là giải thoát.

Này Nan Đà! Ông chớ tin Phật, chớ theo chỗ muốn của Phật, chớ y lời của Phật, chớ xem tướng Phật, chớ theo chỗ thấy hiểu của Sa Môn, chớ phát sanh cung kính đối với Sa Môn, chớ nói Sa Môn Kiều Đàm là đại sư của tôi, mà ông chỉ nên ở nơi pháp được tự chứng của Phật riêng tại chỗ tịch tĩnh suy lường quan sát thường siêng tu tập, tùy theo pháp đã được dụng tâm quan sát, liền theo pháp ấy quán tưởng cho thành tựu, chánh niệm ở yên nơi đó, tự làm còn bãi, tự làm nương về, pháp là còn bãi là chỗ nương về, không có còn bãi nào khác, không có chỗ về nào khác.

Này Nan Đà! Thế nào là Tỳ Kheo tự mình làm còn bãi chỗ về?

Này Nan Đà! Nếu có Tỳ Kheo theo nội thân của mình quan sát siêng gắng nhiếp niệm được chánh hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận nã thường suy xét điều phục, đây gọi là theo nội thân quan sát là khổ. Nếu quan sát ngoại thân và nội ngoại thân cũng như vậy.

Này Nan Đà! Ông ở nơi tập pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó, quan sát nơi diệt rồi an trụ nơi đó. Lại ở nơi tập và diệt hai pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó. Tức ở thân này hay thành chánh niệm. Hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, hoặc không y tựa mà an trụ, đối với thế gian này biết là không lấy được. Đây gọi là Tỳ Kheo ở nơi tự nội thân theo nội thân quan sát mà an trụ nơi đó, quan sát ngoại thân và nội ngoại thân cũng vậy.

Kế quan sát nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ mà an trụ nơi đó. Kế quan sát nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm mà an trụ nơi đó. Kế quan sát nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp rồi an trụ nơi đó. Siêng gắng nhiếp niệm được chánh hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận não đều thường suy xét điều phục, quan sát tập pháp rồi an trụ, quan sát diệt pháp rồi an trụ, lại quan sát tập diệt hai pháp rồi an trụ. Tức ở nơi thân này hay thành chánh niệm, hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, với các thế gian này biết không lấy được.

Đây gọi là Tỳ Kheo tự làm còn bãi chỗ về nương, pháp làm còn bãi chỗ về nương, không có còn bãi chỗ về nương nào khác.

Này Nan Đà! Nếu có trượng phu bầm tánh chất trực không siểm cuống, lúc sáng sớm đến chỗ Phật, Phật đem pháp lành tùy cơ chỉ dạy. Người ấy đến chiều tự trình bày sở đắc. Hoặc chiều chỉ dạy đến sáng trình bày sở đắc.

Này Nan Đà! Pháp lành của Phật hiện được chứng ngộ hay trừ nhiệt não khéo ứng thời cơ dễ làm phương tiện, là pháp tự giác khéo hay che chở. Người đối trước Phật thân nghe Phật nói pháp thuận với tịch diệt Niết bàn hay đến Bồ Đề Chánh Giác, đây là chỗ biết của Phật. Vì thế nên nay ông thấy các pháp tự lợi, lợi tha hoặc tự tha đều lợi phải thường tu học. Với pháp xuất gia nên cẩn thận thật hành chớ để luống qua. Như vậy sẽ được thắng quả vô vi an lạc đáng được thọ cúng dường, làm cho các thí chủ được phước lợi lớn được quả báo rất tốt tôn quý quảng đại. Các ông phải nên tu học như vậy.

Lại này Nan Đà! Chưa có một sắc pháp nào là đáng được mến ưa và có thể về sau chẳng biến hoại. Chưa có sắc pháp nào chẳng phát khởi ưu bi chẳng sanh phiền não.

Này Nan Đà! Sắc ấy là thường hay vô thường?

- Bạch Thế Tôn! Thế nó là vô thường.

- Này Nan Đà! Đã là vô thường thì nó là khổ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Là khổ.

- Này Nan Đà! Đã là vô thường là khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho sắc là ngã, ngã có sắc, sắc thuộc ngã, ngã ở tại trong sắc chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không cho như vậy.

- Này Nan Đà! Thọ tướng hành và thức là thường hay vô thường?

- Bạch Thế Tôn! Là vô thường.

- Này Nan Đà! Đã là vô thường thì thọ tướng hành thức có là khổ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Đều là khổ.

- Này Nan Đà! Đã là vô thường khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho rằng thọ v.v... là ngã, ngã có thọ v.v..., thọ v.v... thuộc ngã, ngã ở trong thọ v.v... chăng?

- Bạch Thế Tôn! Đều không cho như vậy.

- Này Nan Đà! Do đó mà biết rằng phàm là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thắng, hoặc liệt, hoặc cận, hoặc viễn, tất cả sắc đều chẳng phải ngã, ngã chẳng có sắc, sắc chẳng thuộc ngã, ngã chẳng ở trong sắc. Phải dùng chánh niệm chánh huệ mà quan sát như vậy. Với thọ tướng hành và thức cũng dùng chánh niệm chánh huệ mà quan

sát như vậy. Nếu đệ tử đa văn của Phật quan sát như vậy, chán sợ nơi sắc, chán sợ thọ tướng hành thức. Đã chán sợ thì không nhiễm trước liền được giải thoát. Đã giải thoát rồi tự biết mình giải thoát mà tuyên lời rằng sự sanh của tôi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong chẳng còn thọ thân sau”.

Phật nói pháp ấy xong, Cụ thọ Nan Đà xa trần rời cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỷ Kheo ở nơi hữu lậu tâm được giải thoát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ bảo Nan Đà rằng:

*“Này người không chánh định
Thì không trí thanh tịnh
Chẳng dứt được phiền não
Nên ông phải siêng tu
Ông thường tu diệu quán
Biết các uẩn sanh diệt
Thanh tịnh nếu viên mãn
Chư Thiên đều vui đẹp
Cùng bạn bè giao hoan
Qua lại ái niệm nhau
Tham danh say mê lợi
Nan Đà! Ông phải bỏ
Chớ thân cận tại gia*

Với những người xuất gia
Nhớ vượt biển sanh tử
Cùng tận bờ mé khổ
Trước từ Yết La Lam
Kế thành bóng thịt nhão
Bóng thịt thành Bế Thi
Bế thi thành Kiện Nam
Kiện nam tạm chuyển biến
Sanh đầu và tứ chi
Các xương họp thành thân
Đều từ nghiệp mà có
Xương đầu hiệp chín miếng
Hàm có hai xương liền
Răng có ba mươi hai
Chữn răng cũng như vậy
Lỗ tai và xương cổ
Xương nướu và sống mũi
Ngực hông cùng yết hầu
Tổng có hai mươi xương
Khuôn mắt có bốn xương
Hai vai cũng hai cặp
Hai cánh cùng đầu ngón
Tổng có năm mươi xương
Sau cổ có tám xương

Xương sống ba mươi hai
Tất cả có căn bốn
Số ấy cũng bốn phần
Xương sườn bên hông hữu
Liên nhau có mười ba
Hông tả liên nhau sanh
Cũng có mười ba xương
Những cốt tỏa như vậy
Ba ba liên nối nhau
Hai hai móc kéo nhau
Ngoài ra chẳng nối nhau
Hai đùi chụn tả hữu
Hiệp có năm mươi xương
Tổng ba trăm mười sáu
Chống đứng cho thân thật
Lóng xương móc nối nhau
Hiệp thành xương chúng sanh
Đáng thiết ngữ ghi nói
Chỗ biết của Chánh giác
Từ chụn đến nơi đầu
Hôi dơ chẳng bền chắc
Do đây cộng thành thân
Mỏng manh như nhà cỏ
Không ngọn chỉ xương đứng

Máu thịt tô đắp khắp
Đông người gỗ cơ quan
Cũng như tượng huyễn hóa
Nên quan sát thân này
Gân mạch lại vấn quanh
Da ướt gói bọc nhau
Chín chỗ có miệng ghẻ
Khắp nơi thường chảy tràn
Phần đái các bất tịnh
Ví như kho cùng thùng
Đựng những lúc bấp thảy
Thân này cũng như vậy
Hôi dơ đầy trong ấy
Vận động cơ quan xương
Mỏng manh chẳng bền chắc
Kẻ ngu thường ưa thích
Người trí không nhiễm trước
Thường chảy mũi dãi dơ
Mủ máu luôn đầy dẫy
Mỡ vàng lộn nước sữa
Óc đầy trong sọ đầu
Ngực ức đàm ẩm chảy
Trong có tạng sanh thực
Mỡ nhờn và da màn

Năm tạng những ruột dạ
Các thứ hôi rã ấy
Những dơ dáy đồng ở
Thân tội sâu đáng sợ
Đây tức là oan gia
Người vô thức đam mê
Ngu si thường bảo hộ
Thân hôi dơ như vậy
Dường như thành quách mục
Ngày đêm bị phiền não
Trôi dời không tạm dừng
Thân: thành, xương: tường vách
Máu thịt làm bùn tô
Vẽ màu tham sân si
Theo chỗ mà trang sức
Đáng gớm thành thân xương
Máu thịt liên hiệp nhau
Thường bị ác tri thức
Khổ trong ngoài đốt nhau
Nan Đà! Ông phải biết
Những lời Phật đã nói
Ngày đêm thường nhiếp niệm
Chớ nghĩ đến cảnh dục
Nếu người muốn xa lìa

*Thường quan sát như vậy
Siêng cầu chỗ giải thoát
Mau khỏi biển sanh tử”.*

Đức Thế Tôn nói kinh Nhập Thai này rồi, Cụ thọ Nan Đà và năm trăm Tỳ Kheo đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Tỳ Kheo Nan Đà vượt khỏi biển sanh tử hiểm nạn đến Niết Bàn cứu cánh an ổn được quả A La Hán nói kệ tự mừng rằng:

*“Kính tâm dựng nước tắm
Nước sạch và hương thoa
Cùng tu những ruộng phước
Được báo thù thắng này”.*

Đại chúng nghe lời kệ ấy đều nghi ngờ, vì muốn hết nghi nên bạch Đức Phật rằng: “Tỳ Kheo Nan Đà trước tạo nghiệp gì mà được thân màu hoàng kim đủ ba mươi tướng trang nghiêm, trông với thân Thế Tôn chỉ kém có bốn ngón. Với cảnh dục lạc, ông ấy rất nhiễm trước. Nhờ Đức Phật xót thương cương vớt ra khỏi biển sanh tử đặt ông ấy nơi cứu cánh Niết Bàn. Mong Đức Thế Tôn giải thích cho”.

Đức Phật bảo đại chúng rằng: “Tỳ Kheo Nan Đà đòi trước tạo nghiệp nay quả báo thành thực đều được phát hiện”.

Đức Phật liền nói kệ rằng:

*“Giả sử trải trăm kiếp
Nghiệp đã tạo chẳng mất
Lúc nhơn duyên hội ngộ
Lại tự thọ quả báo.*

Các ông nên lắng nghe đây. Thuở quá khứ chín mươi một kiếp, người thọ tám vạn tuổi, có Phật xuất thế hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cùng sáu vạn hai ngàn Tỳ Kheo du hành nhơn gian đến thành Thân Huệ chỗ nhà vua đóng đô. Đức Phật ấy đến ở tại rừng Thân Huệ. Đức Phật ấy có em trai khác mẹ rất say đắm cảnh dục lạc. Đức Tỳ Bà Thi Phật khuyên em xuất gia ra khỏi biên sanh tử phương tiện đặt tại cứu cánh Niết Bàn.

Nhà vua lúc bấy giờ tên là Hữu Thân dùng pháp trị nước, nhơn gian đông giàu no đủ an ổn. Vua có em trai khác mẹ rất say mê dâm nhiễm. Vua nghe Đức Phật và đại chúng đến ở rừng Thân Huệ, bèn đem các Vương Tử

thị thần cung nữ nhơn dân đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chun Phật rồi ngồi một phía.

Đức Tỳ Bà Thi Phật vì vua và đại chúng tuyên dương diệu pháp chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng được sự hiểu biết thù thắng.

Em trai vua say mê sắc dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Các con đại thần và các tri hữu đến bảo rằng: Thiện hữu có biết chăng? Nay nhà Vua và Vương Tử cùng nội cung đại thần nhơn chúng đến chỗ đức Tỳ Bà Thi Phật lễ kính nghe pháp được sự hiểu biết thù thắng. Thân người khó được, Ngài đã được, sao nay Ngài vẫn say đắm dâm dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Nghe các bạn trách, em vua hổ thẹn, miễn cưỡng đi theo, Tỳ Kheo em trai Đức Phật gặp hỏi, họ thuật có sự. Tỳ kheo ấy nói tôi là em trai Đức Phật, ngày trước ở nhà say mê cảnh dục, may được Đức Phật cưỡng dắt xuất gia an ổn đến cứu cánh Niết bàn. Nay còn có hạng người ngu si giống như tôi. Các Ngài từ bi cưỡng dắt đồng đi thiết là việc lành rất lớn. Đến chỗ Đức Phật tất sẽ tin sâu.

Nhóm người ấy đến chỗ Đức Phật. Đức Tỳ Bà Thi Như Lai quan sát các căn tánh dục mà vì họ thuyết pháp. Em vua nghe pháp rồi phát khởi lòng tin sâu lễ Phật bạch

rằng: Mong Thế Tôn cùng Thánh chúng sáng mai đến nhà tôi vào ôn thất tắm gội. Đức Phật yên lặng nhận.

Em trai vua biết Đức Phật đã nhận lời, liền lễ chun Phật, về đến chỗ vua thưa rằng: Tôi đến chỗ Phật nghe pháp sanh lòng tin, với cảnh dâm dục sanh lòng chán lìa. Tôi phụng thỉnh Phật và Tăng sáng mai đến nhà tôi vào ôn thất tắm gội. Đức Như Lai Đại Sư đã từ bi nhận lời. Đức Phật là chỗ mà trời và người đều phải cúng dường, Đại Vương nên rưới quét đường sá, trang nghiêm thành quách.

Nhà vua nghĩ rằng em trai ta mê say sắc dục khó khuyên can, nay Phật điều phục được thiệt là hi hữu. Đức Phật vào thành ta nên nghiêm sức. Vua đáp rằng rất tốt. Em về lo sắm sửa các vật cần thiết để tắm gội. Ta sẽ tùy sức trang nghiêm thành quách. Em vua rất vui mừng tạ từ về nhà.

Nhà vua bảo các quan nên truyền lệnh phổ cáo nhơn dân sáng ngày Thế Tôn sẽ vào thành, nhơn dân đều nên tùy sức trang nghiêm thành quách rưới quét đường sá, cầm các hương hoa đón rước đức Đại Sư.

Nhơn dân nghe lời phổ cáo liền rưới quét trang nghiêm khắp nơi rước nước hoa, đốt hương thơm, treo phan lọng rải hoa cúng dường như vườn hoan hỉ của

Thiên Đế Thích. Em trai vua thì sắm sửa nước nóng thơm và dầu thơm, trang nghiêm nhà tắm đặt bày ghế ngồi.

Sáng ngày, đức Tỳ Bà Thi Phật sắp vào đến thành. Nhà vua đem đại chúng ra tiếp nghinh lễ chun Phật rồi theo sau Phật vào thành.

Em trai vua tiếp Đức Thế Tôn vào ôn thất dung nước thơm để Phật tắm rửa thấy thân Phật như màu hoàng kim ba mươi hai tướng tốt tám mươi tùy hình hảo toàn thân xinh đẹp, liền vui mừng sanh lòng tin sâu. Đức Phật tắm xong mặc y phục rồi, em trai vua đánh lễ chun Phật phát nguyện rằng: Nay tôi may mắn gặp phước điền tối thượng dâng lễ mọn cúng dường, nguyện tôi đời sau thân màu hoàng kim như Đức Phật. Như em trai Phật đam mê cảnh dục, được Phật cưỡng dắt ra khỏi đến chỗ an trú cứu cánh Niết bàn. Nguyện tôi đời sau được làm em Phật, được thân màu hoàng kim, lúc tôi đam mê cảnh dục được Phật cưỡng dắt ra khỏi sông sâu ái nhiễm đến chỗ Niết Bàn an ổn.

Này các Tỳ Kheo! Em trai vua Thân Huệ đam mê sắc dục chính là Nan Đà hiện nay, do ngày trước tạo nhưn lành cúng dường Phật Tỳ Bà Thi và phát thiện nguyện nên nay được thân màu hoàng kim và được Phật cưỡng dắt ra khỏi đến chỗ an ổn cứu cánh Niết bàn”.

Chư Tỳ Kheo còn có chỗ nghi nên bạch Đức Phật do tạo nghiệp gì mà Tỳ Kheo Nan Đà được ba mươi hai tướng đại trượng phu?

Đức Phật bảo chư Tỳ Kheo: “Ông ấy tạo nghiệp rộng nói như trước. Về quá khứ trong tu lạc có một Trưởng giả giàu lớn nhiều của đồ dùng không thiếu. Có một khu vườn bông trái sum suê, suối chảy ao tắm rừng cây sâm uất, có thể làm nơi ở ẩn tu hành cho người xuất gia.

Bấy giờ có vị Độc Giác xuất thế thương xót chúng sanh mà ở nơi nhàn tĩnh. Thế gian không Phật chỉ có phước điền ấy.

Có một Độc Giác Tôn Giả du hành như gian đến tu lạc ấy quan sát khắp nơi đến vườn trên. Người giữ vườn thấy Tôn Giả liền thỉnh nơi nghỉ tại vườn. Giữa đêm Tôn Giả nhập hỏa quang tam muội. Người giữ vườn thấy vậy liền về báo với Trưởng giả về sự thù thắng hi hữu đáng vui mừng ấy. Trưởng giả nghe báo vội đến vườn lễ chun Tôn Giả bạch rằng: Ngài vì khát thực làm phước điền cho tôi, mong Ngài ở lại vườn này, tôi sẽ thường cúng dường.

Tôn Giả thấy ân cần liền nhận lời ở trong vườn ấy nhập chánh định thắng diệu giải thoát. Tôn Giả lại nghĩ rằng thân hôi thúi này luân hồi sanh tử, việc nên làm đã

làm xong, nay tôi phải nhập viên tịch vĩnh chứng vô sanh. Nghĩ như vậy rồi Tôn Giả bay lên hư không nhập hỏa quang định hiện các thần biến phóng ánh sáng lớn, trên chói lửa hồng, dưới chảy nước trong. Bỏ thân ấy rồi thân thức chẳng sanh vĩnh viễn chứng vô dư Niết Bàn giới.

Trưởng giả thâm thi hài dùng dầu thơm để thiêu lại lấy nước sữa để tắt lửa, thân xương tàn để trong bình mới xây tháp treo phan lọng, lòng rất kính tin, rưới ba mươi thứ nước thơm và phát đại nguyện cầu các tướng hảo.

Này chư Tỳ Kheo! Trưởng giả thuở quá khứ ấy chính là Nan Đà hiện nay. Do nơi nghiệp kính tin cúng dường nên nay thọ quả báo cảm được ba mươi tướng thắng diệu”.

Đại chúng lại có chỗ nghi lại bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tỳ Kheo Nan Đà đã từng tạo nghiệp gì, nếu không xuất gia bỏ trần tục thì quyết sẽ nối ngôi Luân Vương?”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Thuở quá khứ trong kiếp Hiền này lúc người thọ hai muôn tuổi, có Phật Ca Diếp Ba xuất thế đủ mười đức hiệu an trụ tại rừng Thí Lộc. Trong thành ấy có vua tên Ngật Lật Chi, dùng pháp trị dân làm đại Pháp Vương, có ba Vương Tử. Việc giáo hóa đã xong, Phật Ca Diếp Ba nhập đại Niết bàn. Nhà

vua kính tin dùng các gỗ thơm như chiên đàn, trầm thủy, hải ngạn, ngư đầu, thiên mộc hương để làm lễ trà tỳ, rưới tắt lửa với sữa thơm, thâu Xá lợi của Phật đựng trong bình vàng báu xây tháp bằng tứ bửu, ngang rộng đều một do tuần, cao nửa do tuần. Lúc đặt tượng luân lên tháp, Vương Tử thứ hai đích thân treo lọng ở giữa.

Này chư Tỳ Kheo! Vương Tử thứ hai thuở ấy chính là Nan Đà vậy. Do thuở xưa ông ấy kính tâm cúng dường treo lọng ở giữa tháp, thiện nghiệp ấy làm cho ông hai ngàn năm trăm đời thường làm Lục Luân Vương cai trị một châu thiên hạ. Trong đời này nếu chẳng xuất gia, Nan Đà lại sẽ làm Lục Luân Vương được đại tự tại”.

Trong đại chúng lại còn nghi bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tỳ Kheo Nan Đà từng tạo nghiệp gì mà nay ở trong đệ tử Phật là người thiện hộ căn môn đệ nhất?”.

Đức Phật phán dạy: “Này chư Tỳ Kheo! Đây là do nguyện lực vậy. Thuở Phật Ca Diếp Ba, đời trước Nan Đà xả tục xuất gia, thân giáo sư của ông ấy ở trong pháp của Phật Ca Diếp Ba, thiện hộ căn môn được xưng là đệ nhất. Ông ấy trọn đời tự giữ phạm hạnh, nhưng hiện đời ấy không chứng ngộ. Lúc lâm chung ông ấy phát thệ rằng: Tôi ở chỗ Phật trọn đời giữ phạm hạnh mà không chứng

ngộ. Tôi nguyện đem căn lành tu hành này, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, tôi sẽ ở trong giáo pháp của Đức Phật ấy lìa tục xuất gia dứt các phiền não được quả A La Hán. Thân giáo sư tôi đây thiện hộ căn môn đệ nhưt, tôi nguyện sau này ở trong giáo pháp của Phật Thích Ca Mưu Ni tôi cũng là người thiện hộ căn môn đệ nhưt.

Do nguyện lực ấy nên nay đây Nan Đà là người thiện hộ căn môn đệ nhưt trong hàng đệ tử Phật.

Này chư Tỳ Kheo! Nếu thuần ác nghiệp cảm thuần ác báo, nếu thuần thiện nghiệp cảm thuần thiện báo, nếu là tạp nghiệp sẽ cảm tạp báo. Vì thế nên các ông phải rời lìa thuần ác nghiệp và tạp nghiệp mà tu thuần thiện nghiệp. Các ông phải tu như vậy”.

Pháp Hội Phật Thuyết Nhập Thai Tạng Thứ Mười Bốn Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

15 PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI THỌ KÝ THỨ MƯỜI LĂM

Hán Dịch: Pháp Sư Thiệt Xoa Nan Đà

Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật cùng chúng Tỳ Kheo một ngàn người,

tám vạn bốn ngàn Bồ Tát, bực thượng thủ có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát.

Lại có bảy mươi hai ức chư Thiên đều xu hướng Bồ Tát đạo, lại có Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, Phạm Thiên Vương cùng chư Thiên quyền thuộc đều năm muôn hai ngàn cũng đều xu hướng Bồ Tát đạo. Có bốn A Tu La Vương cùng quyền thuộc vô lượng chúng.

Có bảy vạn hai ngàn Đại Long Vương như Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Bà Lưu Na Long Vương, Ta Kiệt La Long Vương, Trì Đại Địa Long Vương, Vô Nhiệt Não Long Vương, Cao Thắng Long Vương, Phục Ma Long Vương, Tối Thắng Long Vương, Nguyệt Thượng Long Vương v.v... làm bực thượng thủ.

Lại có vô lượng Dạ Xoa Vương, như Kim Tỳ La Dạ Xoa Vương, A Tra Bạc Câu Dạ Xoa Vương, Tô Chi Lô Ma Dạ Xoa Vương, Diệu Ý Dạ Xoa Vương, Diệu Huệ Dạ Xoa Vương, Diệu Tướng Dạ Xoa Vương, Phổ Sắc Dạ Xoa Vương, Bất Động Dạ Xoa Vương, Hữu Lực Dạ Xoa Vương, Đại Lực Dạ Xoa Vương v.v... làm bậc thượng thủ.

Đại chúng như vậy cùng chung họp tại pháp hội.

Bấy giờ trong thành Vương Xá, Quốc Vương, đại thần và hàng tứ chúng, cùng Thiên Long Bát Bộ, Nhơn Phi Nhơn đều mang y phục, đồ uống ăn, mừng mên, thuốc men, các vật cần dùng đến chỗ Như Lai mà cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.

Một ngày kia, sáng sớm Đức Thế Tôn đắp y mang bát cùng chư Tỳ Kheo đại chúng hướng đến thành Vương Xá cung vua A Xà Thế. Thần lực của Phật phóng trăm ngàn tia sáng màu đẹp, trăm ngàn âm nhạc đồng thời hòa tấu, mưa những hoa đẹp như hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi lãng xãng rơi xuống.

Do thần lực của Đức Phật, nên chỗ nào Đức Như Lai bước đến đều có hoa sen báu xuất hiện lớn như bánh xe, cọng bằng bạc, cánh bằng vàng, tua bằng tỳ lưu ly. Trong đài hoa có Hóa Bồ Tát ngồi kiết già. Chư Bồ Tát ấy cùng hoa sen báu bay vòng bảy lần quanh thành Vương Xá rồi nói kệ:

*“Đại Đạo Sư đáng kính cúng dường
Lợi lạc chúng sanh khiến an ổn
Đủ oai đức lớn tâm tịch tĩnh
Bực đời nương nhờ sẽ vào thành
Ai muốn xa rời khổ sanh tử
Hoặc thích du hí ở thiên cung*

Hoặc ai muốn phá các ma quân
Phải gần đấng Pháp Vương diệu biện
Phật khó nghe danh nay xuất hiện
Trải trăm ngàn kiếp tu các hạnh
Dùng tâm đại bi đi thế gian
Đấng đấng kính ấy sẽ vào thành
Từng hành vô lượng vô biên xả
Nam nữ thế thất và ngôi vua
Đầu mắt tai mũi và chơn tay
Y phục uống ăn thấy đều xả
Đã tu vô lượng đức bố thí
Chúng được vô thượng Nhất Thiết Trí
Dùng trí điều tâm chắc công hạnh
Tịnh giới không khuyết, bực đại hơn
Thành tựu vô lượng đức nhân nhục
Đấng tâm tịch tĩnh sẽ vào thành
Câu chi kiếp hành đại tinh tấn
Thương chúng sanh khổ quên mỗi một
Đầy đủ vô lượng vô tỉ thiên
Đấng phạm âm sẽ vào Vương Xá
Trí huệ vô lượng không ai sánh
Dường như hư không vô biên tế
Tối thắng Thế Tôn giới đức đủ
Tu hết các hạnh trí thanh tịnh

Phá tan quân ma hay cứu khổ
Được ở ngôi cao yên bất động
Pháp Vương vô thượng chuyển pháp luân
Đấng Thích Sư Tử sẽ vào thành
Nếu muốn thành Phật hiện ra đời
Ba mươi hai tướng để trang nghiêm
Phải phát vô thượng Bồ Đề tâm
Kính trọng cúng dường Đức Như Lai
Nếu muốn bỏ hẳn tham sân si
Và cùng xa rời các phiền não
Phải mau thân cận Thích Sư Tử
Cung kính dâng lên đồ cúng dường
Nếu muốn được thành Thích Phạm Vương
Trăm ngàn quyến thuộc cùng tùy tùng
Hằng thọ thiên cung các khoái lạc
Phải mau thân cận Thích Sư Tử
Muốn làm tứ châu Thánh Luân Vương
Nguyện được thất bửu đều thành tựu
Ngàn con Vương Tử đều dũng kiện
Phải mau cúng dường đấng tối thắng
Muốn làm Trưởng Giả chủ trong ấp
Của cải thêm rộng nhiều vô lượng
Quyến thuộc sắc tướng đều siêu luân
Phải mau cúng dường Thích Sư Tử

*Đã được giải thoát và sẽ được
Đều do nghe Phật pháp tịch tĩnh
Đáng Thế Tôn khó được gặp gỡ
Phải nghe câu vô ưu cam lộ”.*

Trong thành Vương Xá, nam nữ già trẻ vô lượng chúng sanh nghe lời kệ ấy đều được khai ngộ, mọi người mang hương hoa phan lọng vô lượng âm nhạc đến chỗ Đức Như Lai nhứt tâm chiêm ngưỡng hơn hở vui mừng cung kính cúng dường.

Lúc Đức Thế Tôn vào thành chun đạp ngạch công thành, mặt đất toàn thành chấn động sáu cách, mưa những hoa đẹp và các âm nhạc. Chúng sanh trong thành, người đui được thấy, người điếc được nghe, người cuồng tỉnh trí, người (*trần*) truồng được mặc, người đói được ăn, người nghèo có cửa. Các chúng sanh ấy cũng chẳng bị nã bức vì tham sân si kiêu mạn. Họ đều có lòng từ đối với nhau như cha con thân thuộc. Trong tiếng nhạc ấy nói kệ rằng:

*“Đại trượng phu thập lục
Tối thắng hơn Sư Tử
Vào đô thành lợi người
Chúng sanh được an vui
Mù đui được thấy sắc*

Điếc lác được nghe tiếng
Điên cuồng tâm trí tỉnh
Lõa lồ mặc y phục
Đói khát được ăn uống
Nghèo cùng được của cải
Lại ở trên hư không
Trăm ngàn ức chư Thiên
Đồng vì cúng dường Phật
Hòa tấu các âm nhạc
Đấng thập lực oai đức
Nay vào trong thành này
Trong thành sáu thứ động
Đó là khắp động thủy
Chúng sanh khỏi kinh sợ
Đều được rất vui mừng
Mà nay trong thành này
Tất cả các chúng sanh
Chẳng bị tham sân si
Tật đó nó não bức
Vui mừng đầy thân tâm
Lòng từ đối đãi nhau
Nguyện Phật mau vào thành
Làm an vui chúng sanh
Lúc Thế Tôn vào thành

*Khấp phóng quang minh lớn
Trời người đều tấu nhạc
Vui thích nơi tâm ý
Các sự lạ như vậy
Có nhiều vô lượng thứ
Trời người A Tu La
Tất cả đều chiêm phụng”.*

Lúc ấy thành Vương Xá có Bồ Tát trưởng giả tử tên Tồi Quá Cữu ở trong đường phố xa thấy Đức Thế Tôn tướng hảo kỳ đặc, đoan nghiêm lạng sáng, các căn đứng lạng, người thấy không nhàm, an trụ xa ma tha điều phục tối thượng, điều phục các căn như giỏi điều tượng, chánh niệm chẳng loạn như ao vục trong, thân trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Bồ Tát Tồi Quá Cữu thấy Đức Phật sanh lòng tin thanh tịnh rất tôn trọng đến lễ chun Phật đi nhiều ba vòng rồi đứng qua một bên.

Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sanh đồng đến chỗ Đức Phật. Vô số chư Thiên đứng trên không chấp tay cung kính tôn trọng đánh lễ.

Bồ Tát Tồi Quá Cữu bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát thành tựu bao nhiêu pháp mau được Vô Thượng Chánh Giác tùy sở nguyện trang nghiêm thanh tịnh Phật độ?”.

Vì muốn điều phục các chúng sanh, vì thương xót Tội Quá Cũu, Đức Thế Tôn đến chợ ở giữa đại chúng tuyên rằng: “Này thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu một pháp mau được Vô Thượng Bồ Đề tùy sở nguyện nghiêm tịnh Phật độ. Gì là một pháp? Này thiện nam tử! Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh vì thật hành đại bi nên do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ Đề tâm.

Thế nào gọi là do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ Đề tâm? Đó là người đã phát Bồ Đề tâm rồi thì nhân đến việc ác rất nhỏ cũng trọn chẳng làm. Chẳng làm những gì? Đó là tham sân si cùng những cử chỉ cợt đùa của người tại gia thấy đều xa rời. Nếu là người đã xuất gia thì chẳng còn hi vọng danh lợi cung kính mà an trụ nơi pháp tu hành xuất gia.

Thế nào là pháp tu hành xuất gia? Đó là như thiết ngộ nhập tất cả các pháp.

Những gì là tất cả pháp được ngộ nhập? Đó là uẩn, giới, xứ, hữu vi, vô vi.

Thế nào là ngộ nhập? Đó là quan sát ngũ uẩn tịch diệt như huyễn không vô sở hữu. Lúc ngộ nhập như vậy, chẳng thấy ngộ nhập, vô giác vô tư, tất cả phân biệt thấy đều tịch diệt. Ở nơi các uẩn nếu ngộ nhập như vậy, tức là ngộ nhập tất cả pháp. Đây gọi là pháp tu hành xuất gia.

Lúc Bồ Tát tu hành như vậy vẫn chẳng bỏ rời các chúng sanh. Tại sao? Như chỗ mình quan sát, Bồ Tát đem dạy lại chúng sanh, mà vẫn chẳng thấy có pháp và chúng sanh.

Này thiện nam tử! Đây gọi là Bồ Tát thành tựu một pháp mau được Vô Thượng Bồ Đề, cũng làm cho Phật độ được đầy đủ viên mãn.

Phật nói pháp ấy rồi, Bồ Tát Tội Quá Cữu được vô sanh nhẫn, vui mừng hơn hờ bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trong đại chúng ấy, hai ngàn người phát Bồ Đề tâm, một vạn bốn ngàn chư Thiên và Nhơn xa trần rời cầu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn mỉm cười, từ điện môn phóng các thứ tia sáng màu chiếu suốt vô lượng thế giới. Chiếu xong, tia sáng màu ấy trở lại nhiều quanh Phật ba vòng rồi rớt vào đánh Đức Phật.

Tôn giả A Nan chỉnh y phục trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất, chắp tay cung kính ở trước Phật mà nói kệ rằng:

*“Đại Sư sức tự tại
Đến bờ kia các pháp
Thế Tôn Nhứt Thiết Trí
Duyên gì hiện mỉm cười*

*Đấng thập lực Thiện Thệ
Hay làm những lợi ích
Suốt thấu cả ba đời
Duyên gì hiện mỉm cười
Rõ tâm hành chúng sanh
Thượng trung hạ sai biệt
Biết ý tưởng vô ngại
Mong Phật tuyên nói cho
Ức do tha chư Thiên
Đều đến đánh lễ Phật
Mong Phật phát diệu âm
Tế độ người khát ngưỡng
Thẳng định đến bờ kia
Trí huệ cũng đến bờ
Rời xa những làm lẫn
Duyên gì Phật mỉm cười
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Vì chánh pháp đến họp
Vô lượng các Tỳ Kheo
Chấp tay đều nguyện nghe
Hòa tấu các âm nhạc
Cúng dường Đức Như Lai
Lành thay Phật Thế Tôn
Mong giải quyết chúng nghi”.*

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Nay ông có thấy Bồ Tát Tồi Quá Cữu bay lên hư không chẳng?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Có thấy.

- Này A Nan! Sau đây sáu vạn hai ngàn a tăng kỳ kiếp, Tồi Quá Cữu sẽ thành Phật tại thế giới này hiệu là Tịch Tĩnh Điều Phục Âm Thanh Như Lai đủ mười đức hiệu. Kiếp ấy tên Ly Nhiệt Nã, quốc độ công đức trang nghiêm, đại chúng Thanh Văn Bồ Tát như Đức Bất Động Như Lai tại thế giới Diệu Hỉ”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng chư Tỳ Kheo thẳng đến cung vua A Xà Thế theo thứ tự trái tọa mà ngồi.

Nhà vua đem các thứ uống ăn tự tay rót rót cúng Phật và Tăng, cũng dâng lên Đức Phật y phục thượng diệu.

Cúng dường xong, Vua ngồi lên ghế thấp trước Phật chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phẫn hận sân nã từ đâu sanh? Ngu si vô trí từ đâu diệt?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Phẫn hận sân nã từ ngã sở sanh. Nếu chẳng biết được công đức và lỗi lầm cùng ngã và ngã sở thì gọi là vô trí. Nếu như thiết biết ngã và ngã sở ấy thì tức là chẳng phải trí chẳng phải chẳng phải trí vậy.

Đại Vương nên biết tất cả các hành: tới không từ đâu, đi không chỗ đến. Nếu không lai khứ thì không sanh diệt. Nếu không sanh diệt thì trí và vô trí ấy cũng đều không. Tại sao? Không có chút pháp nào mà có thể biết rõ sanh cùng chẳng phải sanh. Nếu rời năng tri thì là tri vậy”.

Vua A Xà Thế bạch Phật rằng: “Đức Như Lai rất hi hữu, khéo nói pháp như vậy. Nay tôi thà được nghe pháp mà chết, chớ chẳng mong luồng sống”.

Đức Thế Tôn vì vua A Xà Thế mà khuyến phát khai hiểu làm cho vua vui mừng rồi, liền trở lại núi Kỳ Xà Quật, rửa chun xong trải tọa ngồi nhập tam muội. Vì pháp thí nên lúc xế trưa Đức Phật từ tam muội dậy. Chư đại Bồ Tát và chúng Thanh Văn đều từ chánh định dậy.

Bảy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chung cùng bốn vạn hai ngàn Thiên Tử xu hướng Đại thừa. Di Lặc Bồ Tát cùng chung năm ngàn chúng Bồ Tát. Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát cùng chung năm trăm chúng Bồ Tát. Vua A Xà Thế cũng đem quyến thuộc cùng chung đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ chun Phật lui ngồi một phía.

Thành Vương Xá lại có vô lượng trăm ngàn chúng sanh đồng đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ Đức Như Lai đánh lễ chun Phật lui ngồi một phía.

Thừa oai thần của Phật, Ngài Xá Lợi Phất đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trước đây Đức Như Lai ở tại chợ trong thành Vương Xá đã vì Tội Quá Cữu Bồ Tát mà nói tóm lược về đại Bồ Tát công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật độ. Lành thay Đức Thế Tôn! Nguyện Đức Phật nói rộng về chư Bồ Tát thật hành hạnh bất thối chuyển Bồ Đề, dứt các phiền não, nghiêm tịnh Phật độ, viên mãn đại nguyện, tu hành đầy đủ các Ba la mật, xa rời bực Thanh Văn Bích Chi Phật, noi đi theo dấu đi của Như Lai, hàng phục chúng ma chế ngự các ngoại đạo, đủ Nhứt Thiết Trí chuyển diệu pháp luân. Bồ Tát như vậy dầu chưa được Nhứt thiết chủng trí mà có thể quyết định lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh. Trong hội này, các thiện nam tử thiện nữ nơn được nghe pháp ấy rồi sẽ vui mừng tu hành”.

Đức Thế Tôn tự nghĩ nay ta thuyết pháp chẳng phải chỉ vì đại chúng hiện tiền, ta phải thị hiện thần biến.

Đức Thế Tôn phóng trăm ngàn ức tia sáng màu đẹp, mỗi tia sáng chiếu khắp trăm ngàn ức thế giới mười phương, tất cả nhựt nguyệt châu ma ni điện lửa Thiên Long đều bị chói luột tất cả, cho đến tất cả núi rừng cây

cỏi vì ánh sáng Phật chiếu suốt nên không hiện được bóng.

Đức Thế Tôn lại thị hiện tiếng dặng hắng oai đức, tiếng ấy vang đến thế giới mười phương.

Đông phương cách đây tám mươi bốn hằng hà sa Phật độ, có thế giới tên Phổ Quang Minh hiện có Phật hiệu Tập Cát Tường Vương. Thế giới ấy không có danh từ Thanh Văn Bích Chi Phật, chỉ có Bồ Tát đông đầy. Mỗi Bồ Tát đều có trăm ức bát thời Bồ Tát làm quyền thuộc. Trong chúng Bồ Tát ấy có một Bồ Tát tên Pháp Thượng. Tại sao lại tên là Pháp Thượng? Vì Bồ Tát ấy ở trước chúng hội nghe Phật thuyết pháp rồi bay lên hư không cao bảy cây đa la, tự ẩn thân mình mà nói pháp môn Bồ Tát tạc tên là Câu Đà La Ni Kim Cương. Chúng hội ấy đều nghĩ rằng: Tất cả các pháp đều chỉ có tiếng gọi nó mà thôi. Tại sao? Vì như Pháp Thượng Bồ Tát chẳng hiện thân tướng chỉ nghe tiếng nói thôi. Tiếng ấy không thể tánh như thân tướng kia, đã rời thấy nghe thì tức là pháp tánh. Lúc nói pháp ấy, trong pháp hội có vô lượng đặc nhân Bồ Tát xa thấy Pháp Thượng Bồ Tát ở thế giới ấy. Lại thấy ở thế giới này, Phật phóng quang minh và nghe tiếng dặng hắng của Phật vang khắp thế giới ấy. Chư Bồ Tát ấy đồng đến chỗ Đức Phật Tập Cát

Tường Vương đánh lễ chun Phật rồi đứng một phía. Pháp Thượng Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà hiện thọa ứng này?”.

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói: “Này Pháp Thượng! Phương Tây cách đây tám mươi bốn hằng hà sa Phật độ có thế giới tên Ta Bà hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, vì muốn triệu tập chư Bồ Tát mười phương nên từ tất cả lỗ lông phóng ra tia sáng ấy, cùng phát tiếng dặng hắng”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn qua thế giới Ta Bà lễ kính cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng muốn nghe pháp.

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói: “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Pháp Thượng Bồ Tát nghĩ rằng: Ta phải dùng thần biến gì để qua thế giới Ta Bà lễ kính Phật Thích Ca Mâu Ni? Nghĩ xong, liền nhập tam muội tên Nhứt Thiết Trang Nghiêm Thân.

Do sức oai thần của tam muội ấy làm cho Tam thiên Đại Thiên thế giới này đầy những hoa đẹp chứa cao đến gối, trăm ngàn âm nhạc đồng trời, phan lọng báu nhiều

thứ trang nghiêm, lại có hương thơm xông khắp mọi nơi như cung trời Tha Hóa Tự Tại.

Hiện thân biến rồi, Pháp Thượng Bồ Tát cùng sáu mươi ba ức đại Bồ Tát, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, ẩn mất nơi thế giới Phổ Quang Minh mà hiện ra trong thế giới này đến lễ chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện tòa sen mà ngồi.

Phương Nam cách đây chín mươi sáu ức na do tha Phật độ có thế giới tên Ly Trần hiện có Phật hiệu Sư Tử Dũng Mạnh Phấn Tấn, có vô lượng đại Bồ Tát cung kính vây quanh. Có một Bồ Tát tên Bửu Chưởng. Tại sao tên là Bửu Chưởng? Bồ Tát ấy lúc ở các Phật độ giáo hóa chúng sanh, muốn dùng bàn tay hữu rờ khắp bao nhiêu thế giới thì liền làm được như ý muốn, từ tay ấy phát ra tiếng Phật, Pháp Tăng, tiếng thí, giới, nhẫn, tấn, thiên, huệ, từ, bi, hỉ, xả v.v... trăm ngàn ức na do tha tiếng pháp bửu như vậy.

Bửu Chưởng Bồ Tát thấy ánh sáng và tiếng vang của Phật liền bạch hỏi nơi Đức Phật Sư Tử Dũng Mạnh Phấn Tấn rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do duyên có gì mà có thoại ứng ấy?”.

Đức Phật nói: “Này Bửu Chương! Phương Bắc cách đây chín mươi sáu ức na do tha Phật độ có thế giới tên Ta Bà hiện có Phật Thích ca Mâu Ni, vì muốn diễn nói pháp môn Phật độ công đức trang nghiêm, họp chư Bồ Tát cho nghe pháp ấy để nhiếp thọ công đức nên hiện ra thoại ứng ấy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp.

- Này thiện nam tử! Chớ đi làm gì. Tại sao? Vì thế giới Ta Bà có đủ tam độc và là chỗ tụ họp của chúng sanh khổ não.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thấy nghĩa lợi gì mà rời cõi thanh tịnh để hiện thân trong cõi trược uế?

- Này thiện nam tử! Đức Phật ấy thuở xưa xa phát thệ rằng: Nguyên tôi mau thành tựu đại bi thường ở trong chúng sanh tệ ác thành Phật chuyển pháp luân.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thích Ca Như Lai thuở xưa phát nguyện đại bi khó phát ấy nay ở trong thế giới ác. Đức Thế Tôn ấy rất là khó gặp, nay tôi phải qua kính lễ cúng dường”.

Đức Sư Tử Dũng Mãnh Phán Tấn Phật nói: “Nên đi, nay đã phải lúc. Nhưng này thiện nam tử! Ông đến cõi ấy phải khéo quan sát cẩn thận chớ để tổn thương. Tại sao? Vì ở đó chư Bồ Tát thiệt là khó gặp, mà các chúng sanh khác thì tâm hành hiểm độc dối trá khó điều phục được.

- Bạch Đức Thế Tôn! Cõi ấy dầu có giận hờn oán thù cũng chẳng tổn tôi được. Giả sử tất cả chúng sanh cùng tận vị lai giận hờn mắng nhiếc đến đánh đập tôi đều chịu được chẳng phiền”.

Đức Phật ấy nói với tất cả chư Bồ Tát: “Này các thiện nam tử! Các ông nếu được như Bửu Chưởng Bồ Tát thì có thể cùng đi”.

Nghe lời phán của Phật, liền có bảy vạn hai ngàn Bồ Tát đồng thanh bạch rằng: “Chúng tôi xin đi”.

Bửu Chưởng Bồ Tát nghĩ rằng nay tôi phải dùng thần biến gì để qua kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và có thể an lạc vô lượng chúng sanh.

Nghĩ xong liền đưa bàn tay hữu che trùm cõi Tam thiên Đại Thiên này rồi mưa những đồ uống ăn y phục xe cộ vàng bạc lưu ly chơn châu kha bồi san hô bích ngọc, tùy lòng hi vọng chúng sanh đều được đầy đủ. Người

thích nghe pháp liền được nghe. Lại khiến vô lượng chúng sanh nghe pháp chứng được chơn thiệt. Cũng làm cho vô số chúng sanh bình khổ thọ vui vi diệu thù thắng. Hiện thân biến xong, Bửu Chương Bồ Tát cùng chư Bồ Tát trong khoảng một niệm, ẩn nơi kia mà hiện nơi đây, đến đánh lễ chơn Phật nhiều bên hữu ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Phương Tây cách đây bảy mươi hai ức na do tha trăm ngàn Phật độ có thế giới tên Ma Ni Tạng hiện có Phật hiệu Ma Ni Tích Vương. Phật độ ấy thành tựu bằng lưu ly thanh tịnh, không có Thanh Văn và Bích Chi Phật, chỉ có chúng đại Bồ Tát thanh tịnh đi đứng đến lui nơi đất lưu ly đều thấy Đức Như Lai hiện rõ ràng như trong gương sáng thấy đầu mặt mình, thấy Phật rồi thỉnh pháp, Đức Phật ấy vì chư Bồ Tát nói đại nguyện thưở trước. Chư Bồ Tát ấy nghe pháp đặc nhận.

Trong bạch hào ma ni bửu giữa chặng mây của Như Lai phóng ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Ma Ni Tạng, tất cả ánh sáng khác đều bị chói lấp. Cõi ấy có Bồ Tát tên Thắng Trí Nguyện thấy ánh sáng ấy liền đến bạch Đức Phật Ma Ni Tích Vương rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có duyên có gì mà hiện thối ứng ấy”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Phương Đông cách đây bảy mươi hai ức na do tha trăm ngàn Phật độ có thế giới tên Ta Bà hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni vì muốn triệu tập chư Bồ Tát mà hiện thoại ứng ấy”.

Bồ Tát Thắng Trí Nguyên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp”.

Đức Ma Ni Tích Vương Như Lai nói: “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Bồ Tát Thắng Trí Nguyên nghĩ rằng: Nay tôi phải hiện thân biến gì để qua kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Nghĩ xong liền nhập tam muội làm cho trong cõi này sự khổ trong ba ác đạo đều tiêu diệt mà được vui vô thượng như Tỳ Kheo được chánh định. Bấy giờ tất cả chư Thiên, thế nhơn và hàng phi nhơn chẳng bị tham sân si mạn nghi ác kiến các phiền não bức nhiễu và đều phát lòng từ đối với nhau.

Hiện thân biến xong, Bồ Tát Thắng Trí Nguyên cùng bốn vạn hai ngàn Bồ Tát, trong khoảng một niệm ẩn nơi cõi kia mà hiện ra nơi cõi này, đến lễ chơn Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Phương Bắc cách đây sáu vạn ba ngàn Phật độ có thể giới tên Thường Trang Nghiêm hiện có Phật hiệu Ta La Khởi Vương. Cõi ấy chưa hề có tên nữ nhơn, tất cả đều liên hoa hóa sanh ca sa theo thân. Lúc ấy Phật Ta La Khởi Vương vì chư Bồ Tát mà nói pháp môn Phật Chứng Tánh Ấn. Sao gọi là Phật Chứng Tánh Ấn? Đó là tối sơ phát tâm Bồ Đề tức là đủ giới Bồ Tát, nhập Bồ Tát tạng được Đà la ni tâm chẳng tán loạn, chẳng rời nơi xả, chứng tánh không, chánh tu vô tướng, không chỗ nguyện cầu, tánh rời tham nhiễm, hay chứng nhập nơi uẩn giới xứ, phát khởi quan sát đều ưa cầu Phật huệ, chơn thiết biết rõ tánh vô sanh, chứng tất cả pháp mà vô phân biệt, đầy đủ chánh kiến dứt các vọng niệm, đây gọi là Phật Chứng Tánh Ấn.

Trong đại chúng ấy có Bồ Tát tên Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tụ Vương. Bồ Tát này có bốn nguyện thù thắng, chúng sanh nào thấy thân Ngài thì nhứt định sẽ được ba mươi hai tướng. Bồ Tát này thấy ánh sáng và nghe tiếng của Phật liền đến bạch Đức Phật Ta La Khởi Vương rằng: “Do duyên có gì mà hiện thoại ứng ấy?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Phương Nam cách đây sáu vạn ba ngàn Phật độ có thể giới tên Ta Bà có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni vì muốn triệu tập chư Bồ Tát nên hiện điềm ấy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Có sao hiệu là thế giới Ta Bà?

- Nay thiện nam tử! Cõi ấy kham nhẫn tham sân si và các khổ não nên gọi là thế giới Ta Bà.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh cõi ấy đều có thể nhẫn thọ được các sự đánh đập mắng nhiếc não hại chẳng?

- Nay thiện nam tử! Chúng sanh cõi Ta Bà ấy ít có ai thành tựu được công đức nhẫn nhục, mà phần nhiều tùy thuận tham sân si oán hận triền phược.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì thế giới ấy chẳng nên gọi là Ta Bà.

- Nay thiện nam tử! Thế giới ấy cũng có những thiện nam tử thiện nữ như tu hành Bồ Tát thừa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thành tựu hạnh nhẫn nhục cứu hộ chúng sanh giới tự điều phục. Nếu bị gia hại những người này đều có thể nhẫn chịu không hề buông lung tham sân si. Do có những thiện trượng phu ấy nên gọi là thế giới Ta Bà. Lại trong cõi ấy cũng có chúng sanh đầy đủ những điều ác ít biết hối lỗi tâm họ thô dữ không tầm quý, chẳng kính Phật, chẳng trọng Pháp, chẳng mến Tăng nên thường phải đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong các chúng sanh hạ liệt ấy đều nhẫn thọ được tất cả sự mạ nhục ghét hờn chê bai

não loạn mắng chửi khủng bố, tâm Phật như đại địa chẳng ai lay động được, không chỗ trái nghịch được. Nếu được cúng dường tôn trọng, tâm Phật không cao hạ cũng không ghét thương. Vì có đó nên thế giới ấy tên là Ta Bà.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi được lợi lành lớn là chẳng sanh vào trong chúng sanh hạ liệt tệ ác ấy.

- Nay thiện nam tử! Chớ có nói như vậy. Tại sao? Phương Đông Bắc có thế giới tên Diệu Trang Nghiêm Nhân hiện có Phật hiệu Đại Tỳ Tại Vương. Chúng sanh cõi ấy thấy đều đầy đủ một bề an vui như Tỳ Kheo nhập diệt tận định. Nếu có người ở cõi ấy tu phạm hạnh trăm ngàn ức năm chẳng bằng ở cõi Ta Bà tu khoảng đàn chỉ. Đối với chúng sanh khởi tâm từ bi được công đức còn nhiều hơn nữa, huống là an trụ tâm thanh tịnh một ngày một đêm.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp”.

Đức Phật Ta La Khởi Vương bảo Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tỳ Vương Bồ Tát rằng: “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Bồ Tát ấy nghĩ rằng nay tôi phải hiện thân thông gì để qua lễ kính Thích Ca Mâu Ni Như Lai? Nghĩ xong liền hóa lọng báu che trùm cõi Đại Thiên này, có trăm ngàn muôn ức chuỗi ngọc phan báu rũ thòng giáp vòng, mưa các thứ hoa, tự nhiên trỗi trăm ngàn âm nhạc, lại khiến trong hội này hàng tứ chúng và Bát Bộ Nhơn Phi Nhơn tự thấy mình có đủ ba mươi hai tướng hiện ra trong lọng báu ấy.

Hiện thân thông xong, Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tụ Vương Bồ Tát cùng mười ức Bồ Tát trong khoảng một niệm ẩn nơi kia hiện ra nơi đây, đến lễ chun Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hiện đài sen mà ngồi.

Như vậy khắp mười phương có vô lượng Phật độ, trăm ngàn ức Bồ Tát thấy ánh sáng và nghe tiếng dặng hắng của Phật, đồng thưa bạch cùng Đức Như Lai bên ấy rồi đồng qua thế giới này lễ chun Phật hiện đài sen mà ngồi.

Trong thế giới này, hàng Thích Phạm Hộ Thế đại oai đức chư Thiên Bát Bộ đều thấy ánh sáng và nghe tiếng Phật cũng đồng đến lễ chun Phật rồi ngồi một phía.

Bảy giờ Đức Thế Tôn hiện thân biến làm cho vô lượng Bồ Tát ở mười phương đến đều thấy cõi này công đức trang nghiêm và thân lượng của Phật cũng đồng với

Phật độ mình không chút sai khác. Nhưng chư Bồ Tát ấy vẫn biết rõ độ kia cõi này chẳng tạp loạn.

Đức Di Lạc Bồ Tát đứng dậy chỉnh y trịch bày vai hữu, gồi hữu chাম đất chấp tay hướng Phật mà nói kệ rằng:

*“Danh chấn mười phương trí vô lượng
Phóng đại quang minh chiếu thế gian
Tất cả chúng sanh cùng đo lường
Chẳng lường được trí huệ Thế Tôn
Mười phương vô lượng ức Bồ Tát
Vì cầu pháp nên đồng đến họp
Mà đều tin ưa các pháp môn
Nguyện Phật diễn nói cho vui mừng
Như Lai giới định và trí huệ
Danh xưng nghe khắp mười phương cõi
Thuyết pháp vô úy như sư tử
Sáng khắp hư không như mặt nhật
Tất cả Trời Rồng và La Sát
Và chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni
Chúng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di
Chấp tay thích nghe Đức Phật nói
Quá khứ vị lai và hiện tại
Thế Tôn nơi ấy đều biết rõ*

*Dùng sức thẳng giải cứu quần mê
Mong giải quyết nghi cho hiểu rõ
Thế nào trí hành của bồ Tát
Nghiêm tịnh Phật độ cho sáng sạch
Thế nào thế nguyện mau thành mãn
Nay thỉnh Như Lai tuyên nói cho
Thế nào không tham giới không khuyết
Hay nhân các sự mắng nhục đánh
Tinh tấn tu hành không biếng lười
Giải thoát vô lượng chúng sanh khổ
Chuyên tâm ưa nhập môn tam muội
Ở yên cung điện thiên thanh tịnh
Ở đời lợi ích mà không nhiễm
Ví như hoa sen chẳng dính nước
Thế nào trí huệ xuất thế gian
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
Hàng phục tất cả các chúng ma
Mau đầy đủ được xa ma tha”.*

Đức Thế Tôn bảo Di Lặc đại Bồ Tát rằng: “Nay ông vì Phật mà sắp đặt pháp tọa. Phật sẽ thẳng tòa nói chỗ tu hành theo trí nguyện thưở trước, hay khéo xuất sanh Phật độ công đức trang nghiêm xu hướng pháp môn chơn thiệt”.

Di Lạc Bồ Tát tự nghĩ rằng nay do ý nghĩa gì mà Đức Thế Tôn truyền tôi sắp đặt pháp tọa mà chẳng bảo các ông A Nan, Mục Kiền Liên v.v... Tại sao Phật lại bỏ rơi các Thanh Văn. Phải chăng Đức Thế Tôn chỉ vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp. Hoặc là hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng phải pháp khí đối với pháp môn ấy. Vì lẽ ấy mà Đức Phật Thế Tôn truyền tôi sắp đặt pháp tọa.

Di Lạc Bồ Tát liền dùng thần thông hóa hiện tòa sư tử báu cao bốn vạn do tuần giáp vòng trang nghiêm đẹp, trải tòa với thiên y mềm nhuyễn, từ bửu tọa ấy phát ra những tia sáng chiếu suốt Tam thiên Đại Thiên thế giới này.

Đức Như Lai thăng tòa, cả thế giới này chấn động sáu cách.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng: “Bồ Tát thành tựu bốn pháp có thể làm cho sở nguyện đều được đầy đủ. Những gì là bốn?”

Một là phát trí nguyện thù thắng

Hai là đối với chúng sanh phát tâm thương xót.

Ba là phát khởi tinh tấn.

Bốn là kính thờ bực thiện tri thức.

Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu một pháp làm cho sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Đó là Bồ Tát phải thích học theo đức Bất Động Như Lai lúc làm Bồ Tát tu hành lập thế nguyện rộng lớn rằng: Tôi sanh vào xứ nào, lúc sơ sanh nếu chẳng xuất gia thì là khi dôi chur Phật mười phương. Chur Bồ Tát phải học theo như vậy. Hoặc có Phật xuất thế hay không có Phật xuất thế, tất cả đời sanh vào xứ nào đều quyết định xuất gia. Tại sao? Vì chỗ tối thắng của Bồ Tát là xuất gia vậy.

Này Xá Lợi Phất! Người thích xuất gia hay nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

Một là chẳng nhiễm lấy các dục lạc.

Hai là ưa thích nơi a lan nhã.

Ba là thật hành chỗ sở hành của Phật.

Bốn là rời lìa việc làm của phàm phu

Năm là chẳng nhiễm lấy vợ con và tài sản

Sáu là rời lìa nhưn nghiệp ác đạo.

Bảy là tu tập các pháp thiện đạo

Tám là căn lành đời trước đều chẳng tổn giảm.

Chín là luôn được chur Thiên khen tặng.

Mười là tất cả quý thần đều cung kính thủ hộ.

Nếu Bồ Tát thường thích xuất gia thì được mười thứ công đức như vậy. Vì thế nên Bồ Tát có chí cầu Bồ Đề muốn độ chúng sanh thường phải xuất gia. Đây gọi là Bồ Tát thành tựu một pháp.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu hai pháp làm cho sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Đó là Bồ Tát chẳng thích Thanh Văn địa chẳng cầu Thanh Văn thừa, chẳng ưa thích nói pháp Thanh Văn thừa, chẳng gần gũi người Thanh Văn thừa, chẳng học giới Thanh Văn, chẳng thích nói pháp cùng tương ưng với Thanh Văn thừa, cũng chẳng khuyên người hành Thanh Văn thừa. Với Duyên Giác thừa, Bồ Tát chẳng ưa thích cũng như vậy. Bồ Tát chỉ vì Phật pháp khuyến phát chúng sanh thành tựu tối thượng Vô thượng Bồ Đề. Đây gọi là hai pháp vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có ai khuyên người xu nhập Phật thừa, Bồ Tát này có thể nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

Một là được quốc độ thanh tịnh không có Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Hai là được thuần một chúng Bồ Tát thanh tịnh.

Ba là được chư Phật Thế Tôn hộ niệm.

Bốn là thường được chư Phật xưng danh khen ngợi và thuyết pháp cho.

Năm là chỗ phát tâm đều rộng lớn.

Sáu là nếu sanh cõi trời thường làm Đế Thích hoặc Phạm Thiên Vương.

Bảy là nếu sanh nhơn gian thì làm Chuyển Luân Vương.

Tám là thường thấy chư Phật.

Chín là được chư thiên và người mến nhớ.

Mười là nhiếp lấy vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức.

Tại sao? Nếu có người hay khiến bao nhiêu chúng sanh toàn cõi Đại Thiên tất cả đều được quả A La Hán, hoặc quả Duyên Giác. Nếu lại có người hay đặt một chúng sanh nơi Phật Bồ Đề, thì công đức này nhiều hơn công đức kia. Tại sao? Vì chẳng phải do Thanh Văn Duyên Giác xuất hiện mà Phật chúng chẳng dứt. Thế gian nếu không Phật thì không có Thanh Văn Duyên Giác. Do Phật xuất hiện mà Phật chúng chẳng dứt và xuất sanh Thanh Văn Duyên Giác. Vì thế nên Bồ Tát làm cho người an trụ trong Phật thừa thì được mười thứ công đức như vậy và được quốc độ thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu ba pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nhiếp thọ Phật độ công đức trang nghiêm. Những gì là ba?

Một là tôn trọng ưa thích an trụ a lan nhã.

Hai là không chỗ nhiễm trước mà làm pháp thí.

Ba là bền vững an trụ luật nghi thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát an trụ giới luật thì được mười thứ vô úy. Những gì là mười?

Một là vào tỳ lạc vô úy.

Hai là ở trong chúng thuyết pháp vô úy.

Ba là ẩm thực vô úy.

Bốn là ra khỏi tỳ lạc vô úy.

Năm là vào chùa vô úy.

Sáu là ở trong chúng ăn uống vô úy.

Bảy là giáo thọ vô úy.

Tám là thân cận Hòa thượng a xà lê vô úy.

Chín là đối với quyền thuộc của mình, từ tâm dạy bảo vô úy.

Mười là thọ dụng bốn sự y phục, uống ăn, mền mùng, thuốc men vô úy.

Này Xá Lợi Phát! Người an trụ giới luật, có lời nói ra mọi người đều tin nhận. Đây là mười thứ vô úy của Bồ Tát.

Lại nữa, này Xá Lợi Phát! Bồ Tát thuyết pháp tâm không chỗ nhiễm trước thì hay nhiếp thọ mười thứ công đức. Những gì là mười?

Một là chẳng sanh ác dục.

Hai là chẳng cầu người khác biết mình.

Ba là chẳng phát khởi tâm cầu danh.

Bốn là đối với nhà đàn việt tâm chẳng nhớ luyến.

Năm là chẳng trông nom giữ gìn nhà đàn việt.

Sáu là với tứ sự cúng dường rất hạ liệt cũng lấy làm vui đủ.

Bảy là thuyết pháp khiến người tin nhận.

Tám là được thiện thần thủ hộ.

Chín là chẳng sanh tà giác.

Mười là phát khởi tâm niệm Phật.

Lại nữa, này Xá Lợi Phát! Bồ Tát tôn kính thích ở a lan nhã thì thành tựu mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười?

Một là xa rời ngôn luận thể tục.

Hai là chuyên quên nhàn tĩnh.

Ba là tâm duyên định cảnh.

Bốn là bỏ rời những doanh vụ.

Năm là mền ưa chư Phật.

Sáu là hằng thọ thiên định hỉ lạc.

Bảy là lúc tu phạm hạnh không có chướng ngại.

Tám là dùng ít công lực mà được tam muội.

Chín là giáo pháp được thọ chưa hề quên mất.

Mười là pháp nghĩa được nghe thấy đều biết rõ.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu bốn pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là bốn?

Một là như lời nói hay làm được, như việc làm hay nói được.

Hai là thường tự khiêm hạ.

Ba là xa rời bợn xén và ganh ghét.

Bốn là thấy người được lợi sanh lòng hoan hỉ.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát ấy như việc làm hay nói được có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

Một là trong miệng thường phát ra mùi thơm hoa sen xanh.

Hai là ngữ nghiệp thanh tịnh, lời nói không sai lầm.

Ba là tất cả thế gian đồng tin nhận.

Bốn là nhiếp thọ âm thanh viên mãn của chư Phật.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát khiêm hạ có bốn điều lợi ích:

Một là xa rời những thân súc sanh ác thú.

Hai là thọ khoái lạc vi diệu.

Ba là mưu ngầm giặc giữ đều chẳng hại được.

Bốn là kham thọ trời và người cung kính lễ bái.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát rời bỏ xén ganh ghét có bốn điều lợi ích:

Một là chẳng quên mất lòng bố thí.

Hai là lúc đói khát thì làm nhà đại thí chủ.

Ba là thấy người trì giới đến thì tiếp rước dẫn vào.

Bốn là hoặc thọ người thí hay thí cho người không có ai ganh ghét.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thấy người được lợi sanh lòng hoan hỉ có bốn điều lợi ích:

Một là thường sanh tâm này: Tôi nhiếp chúng sanh phải cho họ lợi lạc, nay họ tự được lợi lạc nên tôi sanh lòng vui mừng.

Hai là chỗ có tài vật, vua quan nước lửa cướp giặc oán thân đều chẳng xâm đoạt được.

Ba là tùy sanh xứ nào của báu và các con thầy đều đầy đủ, vua chẳng còn đố kỵ hưởng là người khác.

Bốn là của cải chứa dùng đều vô cùng tận.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu năm pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là năm?

Một là Bồ Tát đến chỗ pháp sư thưa hỏi tu những công hạnh gì có thể được Phật độ thanh tịnh trang nghiêm? Nếu được nghe, như lời tu hành.

Hai là do Bồ Tát trì giới thanh tịnh và nguyện lực nên sanh trong Phật quốc. Được sanh Phật quốc rồi quan sát nước ấy nhiều thứ trang nghiêm các thứ đồ dùng báu đẹp, chúng Thanh Văn và Bồ Tát thân tướng vi diệu. Đối với Phật cung kính tôn trọng bạch hỏi Bồ Tát tu những công hạnh gì được Phật độ rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm? Được Phật dạy cho rồi như pháp tu hành.

Ba là BỒ TÁT có trí có hành, phải tịnh trí ấy, phải tấn hành ấy. Thế nào là tịnh trí? Đó là ở nơi pháp năng duyên và pháp sở duyên xa rời trí Thanh Văn và Duyên Giác. Thế nào là tấn hành? Đó là như chỗ được nghe quyết định tu hành, rời lìa chẳng tu hành.

Bốn là BỒ TÁT khéo biết nhơn sanh tử và biết xuất ly. Nhơn sanh tử là chẳng chánh tư duy, đây là chỗ y chỉ của bốn điên đảo làm nhơn sanh tử. Xuất ly là chánh tu hành, với tất cả pháp chẳng sanh phân biệt đó là xuất ly vậy.

Năm là BỒ TÁT biết rõ thể tánh chư Phật và tánh quốc độ đều chỉ có giả danh, giả danh cũng tịch diệt. Biết rõ như vậy nên chẳng sanh khởi tri tưởng.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! BỒ TÁT thành tựu sáu pháp khiến mau được Vô Thượng Bồ Đề, cũng hay nhiếp lấy Phật độ tối thượng:

Một là BỒ TÁT làm đại thí chủ, bao nhiêu vật sở hữu trên ngoạn khả ái đều hoan hỷ bố thí chẳng tiếc, lại nghĩ rằng tôi làm bố thí lớn để viên mãn Đại thừa. Nghĩa là lúc cầu vô thượng Bồ Đề, tất cả đều xả thí, lòng không luyến tiếc, đầy đủ thành tựu tư lương Bồ Đề, bỏ thân mạng này còn chẳng hối tiếc, hướng là tư sản vợ con. Này Xá Lợi Phất! Có chi Như Lai được gọi là đáng Nhứt Thiết Trí? đó là lúc tu BỒ TÁT hạnh, nơi sở hữu của mình

đều xả bỏ tất cả, do đó được Bồ Đề rồi gọi là đấng Nhứt Thiết Trí.

Hai là Bồ Tát tại gia hay xuất gia, thà bỏ thân mạng chớ trọn chẳng phá giới. Dem sự trì giới ấy cùng chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Trì giới như vậy tự cảm thấy vui mừng thích tu phạm hạnh, ngày đêm an vui càng siêng cầu pháp an trụ chánh tu hành, chán sợ tam giới mong cầu xuất ly. Dầu thấy sức yếu mà nhớ đến chúng sanh, họ cũng khổ như tôi, tôi sẽ gánh lấy gánh nặng ấy nhiếp lấy chúng sanh đặt tại Niết bàn an lạc. Trì giới như vậy lúc tự giác hỉ liền được tâm đại bi, nhẫn đến khi chưa được Nhứt Thiết Chứng Trí chẳng bỏ tinh tấn xem như tự cứu lửa cháy đầu.

Ba là Bồ Tát mặc giáp nhẫn nhục rời cao mạn được sức đại nhẫn, nếu bị mắng hay đánh, tâm nhẫn thành tựu chẳng sanh sân hận. Giả sử có gậy lớn như núi Tu Di, có người cầm đánh mắng suốt cả ức kiếp cũng chẳng sanh lòng oán giận. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy chẳng theo Phật học, mà tôi thì đương theo Phật học, được họ đánh mắng bao nhiêu thêm lớn đại bi bấy nhiêu. Tôi phải mặc giáp hoằng thệ nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ được giải thoát nhập Niết bàn, vì thế nên tôi chẳng nên sân hận. Bồ Tát lúc đương an trụ nhẫn lực như vậy thì thành tựu

mười điều đầy đủ: một là chủng tánh, hai là tài sản, ba là quyền thuộc, bốn là sắc tướng, năm là thiện xả, sáu là thiện hữu, bảy là được nghe chánh pháp, tám là như lời nói tu hành, chín là lúc mạng chung được thấy chư Phật, mười là được thấy Phật rồi sanh lòng tin thanh tịnh.

Bốn là Bồ Tát vì muốn thành tựu thiện pháp nên kiên cố tự định thời khóa phát khởi tinh tấn, lại vì mỗi mỗi chúng sanh mà tận thuở vị lai ở trong sanh tử thứ đệ tu hành các hạnh tinh tấn chẳng mỗi mệ. Dem công nghiệp tự định khóa và đại bi ấy vì tất cả chúng sanh trong tất cả thời gian lúc còn lưu chuyển sanh tử chẳng bỏ chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát đem thất bửu đầy hăng sa thế giới mười phương, trong mỗi niệm, dâng lên Đức Như Lai, cúng dường nối tiếp như vậy mãi đến tận vị lai tể.

Nếu có Bồ Tát phát tâm đại bi mặc giáp tinh tấn, công đức này nhiều hơn công đức kia.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát có đủ tinh tấn này thì được mười thứ pháp chí nguyện thù thắng. Những gì là mười?

Một là rời lìa hạnh phàm ngu. Hai là nhiếp thọ hạnh Phật. Ba là thấy lỗi sanh tử. Bốn là an trụ tâm đại bi. Năm

là chẳng thôi thất bốn nguyện. Sáu là ít bịnh tật. Bảy là thuận chư Phật giáo. Tám là mỏng nhẹ dâm nô si. Chín là theo văn rõ nghĩa. Mười là tu hành thành tựu.

Năm là Bồ Tát nghĩ rằng chư Phật Như Lai tâm thường ở tại chánh định chưa hề thất niệm, tôi phải theo chỗ làm của Phật. Nếu tâm tán loạn thì trọn chẳng chứng được chỗ làm của Phật. Vì thế nên phải rời bỏ tất cả tâm chấp lầy, cũng bỏ tất cả lợi dưỡng cung kính tụ lạc thành ấp uống ăn đồ cần dùng và các thân hữu. Vì muốn lợi ích các chúng sanh nên chẳng bỏ chúng sanh. Thường ưa ở a lan nhã chỗ tịch tĩnh, độc hành không bạn như con tê giác một sừng. Ở chỗ tịch tĩnh rồi khởi tâm đại từ ban đầu khắp một phương rồi lần lần đến khắp mười phương đến khắp chúng sanh. Tâm từ khắp cả rồi được nhập thiền định.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát tại gia đem tất cả đồ dùng đáng ưa thích cúng dường tất cả hằng sa chư Phật và Tỳ Kheo Tăng trong hằng sa kiếp. Nếu có Bồ Tát xuất gia đi bảy bước hướng đến chỗ a lan nhã tịch tĩnh, phước đức này hơn phước đức kia nhiều. Vì có thể mau được đại Bồ Đề vậy.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát ưa ở tịch tĩnh nhập thiền định thì được mười thứ công đức lợi ích. Những gì là

mười? Một là được niệm, hai là được huệ, ba là tu hành, bốn là biện luận mau, năm là được Đà la ni, sáu là khéo biết pháp sanh, bảy là khéo biết pháp diệt, tám là giới tự chẳng phạm, chín là chư Thiên cúng dường, mười là chẳng tham sự tốt của người.

Sáu là Bồ Tát khéo biết trí huệ đẳng lưu, đó là trí huệ lấy giới làm đầu, pháp lành tăng trưởng lấy huệ làm đầu. Vì thế nên Bồ Tát phải học trí huệ. Thế gian có bao nhiêu tất cả công xảo khó làm khó thành, tất cả y dược đều học hết mà sự thông hiểu này chẳng chứng nhập được ly dục tịch diệt, cũng chẳng thể xu hướng Bồ Đề, chẳng phải hướng Sa Môn, Bà La Môn, chẳng phải xu hướng Niết bàn. Vì thế nên nay tôi phải lại khắp cầu công xảo pháp dược, do trí này khiến tôi được cứu cánh tịch diệt. Bồ Tát cầu pháp bốn: chẳng thấy chút pháp hay khởi được pháp. Do chẳng thấy nên an trụ nơi tịch diệt. Do an trụ tịch diệt thì không nhiệt nã. Do không nhiệt nã nên biết rõ sanh tử, vì chúng sanh mà thọ sanh để làm cho chúng sanh trừ diệt khổ sanh tử vậy. Đây là sáu pháp.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu bảy pháp khiến sở hữu chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là bảy?

Một là tự bỏ tất cả, mà thí bất khả đắc vậy.

Hai là giới chẳng khuyết phạm, mà chẳng dính mắc nơi giới vậy.

Ba là nhẫn nhục nhu hòa, mà chúng sanh bất khả đắc vậy.

Bốn là phát khởi tinh tấn, mà thân tâm bất khả đắc vậy.

Năm là thành tựu thiên định, mà chẳng trụ nơi thiên vậy.

Sáu là trí huệ viên mãn, mà vô phân biệt vậy.

Bảy là tùy niệm chư Phật, mà xa rời tướng vậy.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu tám pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là tám?

Một là chẳng thích Niết Bàn, hai là bố thí đồ trang nghiêm, ba là tâm quảng đại, bốn là tôn kính Pháp Sư, năm là chẳng làm tà mạng, sáu là bình đẳng ban cho, bảy là chẳng tự căng cao, tám là chẳng khinh miệt người.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu chín pháp khiến nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là chín?

Một là đủ thân luật nghi, hai là đủ ngữ luật nghi, ba là đủ ý luật nghi, bốn là diệt các tham dục, năm là diệt các sân hận, sáu là diệt các ngu si, bảy là chẳng làm điều khi dối, tám là làm bạn kiên cố, chín là chẳng khinh mạn thiện tri thức.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu mười pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là mười?

Một là nghe địa ngục khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Hai là nghe súc sanh khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Ba là nghe ngạ quỷ khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Bốn là nghe chư Thiên suy não chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Năm là nghe nhưn gian đói khát giặc cướp oán địch giết hại chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Sáu là Bồ Tát tự nghĩ: Giờ đây tôi phải phát khởi tinh tấn, nhẫn đến chưa được Phật độ thanh tịnh trọn chẳng lười trễ.

Bảy là khiến trong nước tôi đồ uống ăn y phục theo ý niệm liền được.

Tám là các chúng sanh trong nước tôi thọ mạng vô lượng.

Chín là các chúng sanh trong nước tôi không tâm bị ngã.

Mười là bao nhiêu chúng sanh trong nước tôi quyết định xu hướng Vô thượng Bồ Đề.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ Tát cầm hoa đẹp đến chỗ Như Lai, hoặc chỗ tháp Phật mà cúng dường thì nguyện rằng: Nguyện hoa đẹp này sắc hương thù thắng, người thấy hoa đều vui đẹp. Lúc tôi thành Phật, khiến trong nước tôi khắp nơi đầy những hoa đẹp như vậy, và những cây báu trang nghiêm mọi chỗ. Nhẫn đến hương bột hương thoa y phục uống ăn lọng báu tràng phan vàng bạc lưu ly chơn châu các thứ báu lúc dùng cúng dường cũng phải như hoa, hồi hương công đức trang nghiêm Phật độ. Do vì Bồ Tát an trụ nơi giới luật nên tùy tâm sở nguyện đều được thành tựu.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát phải thường nhiếp lấy mười nghiệp đạo thiện đều hồi hướng Nhứt Thiết Chúng Trí. Vì thế nên lúc Bồ tát thành Phật, trong Phật

độ ấy bao nhiêu chúng sanh lúc sơ sanh đều có đủ mười nghiệp đạo thiện và trí xuất ly.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát đến đâu cũng khuyên các chúng sanh đều xu hướng Vô Thượng Bồ Đề. Chỉ ca ngợi Phật thừa mà chẳng nói đến nhị thừa và cộng pháp. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy các chúng sanh quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, xa rời Thanh Văn và Bích Chi Phật. Có vô lượng Bồ Tát đầy trong nước ấy.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát đối với lợi dưỡng của người chẳng hề ngăn dứt, thấy người được lợi thì vui mừng. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy bao nhiêu chúng sanh có những đồ vật cần dùng không hề đoạn dứt, đầy đủ được đại pháp quang minh.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát nếu thấy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni có ai phạm tội thì trọn chẳng đem rao nói, chỉ tự mình an trụ trong chánh pháp. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy tất cả không có danh từ tội lỗi. Tại sao? Vì đại chúng trong nước ấy đều được thanh tịnh không có pháp tội lỗi.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thích pháp cầu pháp chẳng sanh nhiệt nảo, như pháp đã được nghe an trụ đúng mà tu hành. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật,

trong Phật độ ấy tất cả chúng sanh đều thích pháp cầu pháp không có nhiệt não, tu hành đúng pháp.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát đem các thứ âm nhạc cúng dường Phật pháp hồi hướng thiện căn về công đức trang nghiêm Phật độ. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy có trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Bồ Tát nếu thấy chúng sanh thất niệm thì làm cho họ được chánh niệm. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy các hàng đệ tử được thiên duyệt thực.

Này Xá Lợi Phất! Phật độ công đức như vậy, đầy đủ biện tài Như Lai, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp nói kể chẳng hết được.

Này Xá Lợi Phất! Nhưng nay Phật tùy theo chỗ thích muốn của chư Bồ Tát mà lược nói như vậy. Người có chí nguyện thù thắng nghe rồi xu hướng sẽ được viên mãn công đức Phật độ.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát thành tựu ba pháp mau được Vô Thượng Bồ Đề cầu Phật độ đều được thành. Những gì là ba? Một là đại nguyện thù thắng, hai là an

trụ chẳng phóng dật, ba là như pháp được nghe phát khởi chánh tu hành”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai hi hữu khéo nói pháp ấy. Vì Đức Thế Tôn an trụ bất phóng dật nên được pháp BỒ ĐỀ phần. Vì an trụ chánh tu hành nên được đại BỒ ĐỀ. Vì an trụ thẳng nguyện nên được Phật độ công đức trang nghiêm”.

Đức Phật nói: “Đúng vậy, đúng như lời ông nói. Như thuở trước, Phật dùng đại nguyện lực thành tựu Phật độ, vì chẳng phóng dật nên được đại BỒ ĐỀ.

Này Xá Lợi Phất! Nếu chỉ có ngôn thuyết an trụ phóng dật mà chẳng chánh tu hành, người ấy còn chẳng đến được bậc Thanh Văn hướng là có thể được Vô Thượng BỒ ĐỀ. Vì thế nên BỒ Tát nếu muốn tự biết mình là chơn BỒ Tát thì như sở học của BỒ Tát phải học như vậy”.

Bây giờ trong hội có bốn vạn BỒ Tát đứng dậy chấp tay hướng Phật mà đồng thanh bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã thọ ký chỗ học của BỒ Tát, chúng tôi sẽ học theo an trụ chẳng phóng dật tu hành thành tựu đầy đủ đại nguyện nghiêm tịnh Phật độ”.

Đức Phật vui vẻ mỉm cười.

Ngài Xá Lợi Phát bạch Phật có duyên cớ gì mà hiện mỉm cười?

Đức Phật hỏi: “Ông có thấy chư thiện nam tử sư tử hồng ấy chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phát bạch Phật: “Vâng, đã thấy”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phát! Các thiện nam tử ấy, quá trăm ngàn kiếp, đều riêng ở cõi khác được Vô Thượng Chánh Giác đồng hiệu Nguyệt Trang Nghiêm Như Lai đủ mười đức hiệu cũng như đương lai Sư Tử Phật v.v... Cõi ấy thanh tịnh như nước của Vô Lượng Thọ Phật chỉ trừ thọ lượng đều thọ mười kiếp”.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát liền từ tòa đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chắm đất chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi đồng chơn Bồ Tát đây được chư Phật Thế Tôn thường khen tặng, bao lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề? Phật độ sẽ được như thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Ông nên hỏi Văn Thù Sư Lợi”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: “Chừng nào Ngài sẽ được Vô Thượng Bồ Đề?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Sao Ngài chẳng hỏi tôi có xu hướng Bồ Đề chẳng mà lại hỏi tôi thành Bồ Đề. Tại sao? Vì ở nơi Bồ Đề, tôi còn chẳng xu hướng huống là sẽ được”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi: “Ngài há chẳng vì lợi ích chúng sanh mà đến Bồ Đề ư?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Không. Tại sao? Vì chúng sanh bất khả đắc vậy. Nếu chúng sanh là có thì có thể vì làm lợi ích mà hướng đến Bồ Đề. Nhưng chúng sanh thọ mạng và nhơn đều vô sở hữu, nên nay tôi chẳng đến Bồ Đề cũng chẳng thôi chuyển”.

Sư Tử Dũng Mãnh nói: “Ngài có xu hướng chư Phật pháp chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Không. Thưa Ngài, tất cả các pháp đều xu hướng Phật pháp. Tại sao? Các pháp vô lậu vô hệ vô hình vô tướng là xu hướng Phật. Như xu hướng Phật các pháp cũng vậy. Thưa Ngài! Như lời Ngài hỏi xu hướng Phật pháp, nay tôi hỏi Ngài tùy ý Ngài đáp. Là sắc cầu Bồ Đề ư? Là sắc bốn tánh cầu, là sắc như cầu, là sắc tự thể cầu, là sắc không cầu, là sắc ly cầu, là sắc pháp tánh cầu Bồ Đề ư? Thưa Ngài! Là sắc được Bồ Đề ư? Nhãn đến là sắc pháp tánh được Bồ Đề ư?”.

Sư Tử Dũng Mạnh đáp: “Không, thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi. Sắc chẳng cầu Bồ Đề, nhãn đến sắc pháp tánh chẳng cầu Bồ Đề. Sắc chẳng được Bồ Đề, nhãn đến sắc pháp tánh chẳng được Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi hỏi: “Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Thọ tướng hành thức cầu Bồ Đề nhãn đến thức pháp tánh cầu Bồ Đề ư? Thức được Bồ Đề nhãn đến thức pháp tánh được Bồ Đề ư?.

Sư Tử Dũng Mạnh đáp: “Không. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thọ tướng hành thức chẳng cầu Bồ Đề nhãn đến thức pháp tánh chẳng cầu Bồ Đề. Thức chẳng được Bồ Đề nhãn đến thức pháp tánh chẳng được Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi hỏi: “Rời lìa ngũ uẩn có ngã, ngã sở chẳng?”.

- Không. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Đúng vậy. Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Lại còn lấy pháp gì để cầu Bồ Đề và được Bồ Đề!

- Thưa Ngài Văn Thù Sư lợi! Lời Ngài nói đại chúng đều kính tin. Nay Ngài nói chẳng cầu Bồ Đề chẳng được Bồ Đề, hàng tân phát ý Bồ Tát nghe lời này sẽ sanh kinh sợ.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tất cả pháp không có kinh sợ. Trong thiết tế cũng không kinh sợ. Đức Như Lai vì người không kinh sợ mà thuyết pháp. Nếu người kinh sợ thì họ sanh nhàm. Nếu sanh chán nhàm thì họ ly dục. Nếu ly dục thì họ giải thoát. Nếu giải thoát thì không Bồ Đề. Nếu không Bồ Đề thì là vô trụ. Nếu họ vô trụ thì là vô khứ. Nếu vô khứ thì là vô lai thì là vô nguyện cầu. Nếu không nguyện cầu thì chẳng thối chuyển. Nếu chẳng thối chuyển thì là thối chuyển. Thối chuyển những pháp gì? Đó là chấp ngã chúng sanh thọ mạng và nhơn, hoặc đoạn hoặc thường thủ tướng phân biệt thấy đều thối chuyển cả. Nếu kia thối chuyển thì là chẳng thối chuyển. Chẳng thối chuyển những pháp gì? Đó là không vô tướng vô nguyện thiết tế và các Phật pháp đều chẳng thối chuyển. Sao gọi là Phật pháp? Nghĩa là chẳng rời chẳng dính và không sở duyên, không nhập không xuất không có sở hành cũng không biểu thị, chỉ có giả danh, không, vô sanh, vô khứ vô lai, vô nhiễm vô tịnh, không trần, là trần, không ngã, không phân biệt, không hòa hiệp, không chấp thủ, bình đẳng không trái, đây là Phật pháp.

Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Các Phật pháp ấy chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Tại sao? Vì các Phật pháp không chỗ sanh vậy. Hàng tân phát ý Bồ Tát

kia nghe lời này nếu sanh kinh sợ thì mau được Bồ Đề. Nếu khởi tâm phân biệt mà nghĩ rằng nay chúng tôi được thành Bồ Đề, tùy có phát tâm an trụ nơi hiện chứng mới được Bồ Đề. Nếu chẳng phát tâm thì trọn chẳng được. Vì các phân biệt này đều chẳng sanh nên Bồ Đề và tâm đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc thì vô phân biệt. Nếu vô phân biệt thì không hiện chứng. Tại sao? Vì sở nhơn hiện chứng bất khả đắc vậy.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Hư không có thể được Bồ Đề chăng?

- Không, thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Đức Như Lai há chẳng nói tất cả pháp đồng hư không ư?

- Đúng vậy. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như hư không Bồ Đề cũng vậy. Như Bồ Đề hư không cũng vậy. Hư không với Bồ Đề không hai không khác. Nếu Bồ Tát biết nghĩa bình đẳng này thì không có tri cũng không bất tri cũng không bất kiến”.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn bốn ngàn Tỳ Kheo tận các lậu tâm được giải thoát, mười hai na do tha Tỳ Kheo xa trần rời cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh

tịnh, chín vạn sáu ngàn chúng sanh phát tâm BỒ ĐỀ, năm vạn hai ngàn BỒ TÁT được vô sanh nhẫn.

Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm BỒ TÁT hỏi Văn Thù Sư Lợi BỒ TÁT rằng: “Từ khi Ngài phát tâm BỒ TÁT đến nay được bao nhiêu thời gian?”.

Văn Thù Sư Lợi BỒ TÁT nói: “Thôi đi, Ngài chớ sanh vọng niệm. Nếu có ai ở trong pháp vô sanh mà nói rằng tôi phát tâm BỒ ĐỀ, tôi làm hạnh BỒ ĐỀ, là đại tà kiến.

Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi trọn chẳng thấy có tâm phát hướng BỒ ĐỀ. Do chẳng thấy tâm và BỒ ĐỀ nên không có phát”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi: “Ngài Văn Thù Sư Lợi trọn chẳng thấy tâm, đó là cú nghĩa gì?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Thưa Ngài! Là trọn chẳng thấy gọi là bình đẳng.

- Thế nào nói là bình đẳng? Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Bình đẳng như vậy bởi các thứ tánh đều vô sở hữu. Các pháp ấy vì là một vị nên nói. Một vị nói ấy, đó là rời lìa vậy, không nhiễm không tịnh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng sanh chẳng diệt, không ngã không thọ, chẳng thủ chẳng xả. Thuyết

pháp như vậy, chẳng quan niệm tôi nói cũng không phân biệt. Ở trong pháp bình đẳng ấy mà biết rõ tu hành thì gọi là bình đẳng.

Lại nữa, thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Nếu Bồ Tát nhập vào bình đẳng ấy thì trọn chẳng thấy có các thứ giới hoặc ít hoặc nhiều. Ở trong bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, ở trong tương vi chẳng thấy tương vi. Tại sao? Vì nó bỗng lai tánh thanh tịnh vậy”.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mạnh Lôi Âm Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chẳng chịu nói mình phát tâm bao lâu mà đại chúng đều muốn nghe”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi là bực trí nhãn thậm thâm. Ở trong trí nhãn thậm thâm ấy, Bồ Đề và tâm đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên chẳng nói. Nhưng này thiện nam tử! Nay Phật sẽ nói Văn Thù Sư Lợi phát tâm lâu mau.

Này thiện nam tử! Thuở quá khứ lâu xa quá bảy mươi vạn a tăng kỳ hằng sa kiếp, có Phật hiệu Lôi Âm Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất thế tại phương Đông cách đây bảy mươi hai na do tha Phật độ, thế giới ấy tên Vô Sanh, Lôi Âm Như Lai thuyết pháp tại đó. Chúng

Thanh Văn có tám mươi bốn ức na do tha. Chúng Bồ Tát nhiều gấp bội.

Bảy giờ có vua tên Phổ Phúc đủ bảy báu trị bốn thiên hạ với chánh pháp lý làm Chuyển Luân Vương. Trong thời gian tám vạn bốn ngàn năm, vua Phổ Phúc thường cung kính cúng dường Phật Lô Âm với những y phục uổng ăn cung điện đèn đài đẹp tốt, cũng thường cung kính cúng dường chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn.

Thân tộc của vua, nội cung thể nữ vương tử đại thần chỉ chuyên lo cúng dường mà không làm gì khác. Dầu thời gian nhiều năm mà không ai mới nhọc.

Sau thời gian ấy, nhà vua ở vắng một mình suy nghĩ: nay tôi đã nhóm họp căn lành quang đại mà còn chưa định chỗ hồi hướng, vì cầu Đế Thích, Phạm Vương, Chuyển Luân Vương chăng? Vì cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật chăng?

Lúc vua nghĩ như vậy rồi, trên không có chư Thiên bảo rằng: Đại Vương chớ phát khởi tâm kém hẹp ấy. Tại sao? Vì phước đức của vua đã họp được rất nhiều, vua nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Nghe lời khuyên cáo ấy, vua Phổ Phúc vui mừng nghĩ rằng nay tôi ở nơi đây quyết định chẳng lui, vì chư

Thiên biết lòng tôi nên đến khuyên cáo. Nhà vua đem tám mươi ức na do tha trăm ngàn người đến chỗ Phật Lô Âm, đánh lễ chun Phật, hữu nhiều bảy vòng, cúi mình cung kính chấp tay nói kệ bạch Phật:

*“Nay tôi lễ Thế Tôn
Mong vì tôi chỉ dạy
Làm sao được thành tựu
Đấng Thế Tôn tối thượng
Chỗ nương nhờ cho đời
Tôi đã rộng cúng dường
Bởi tâm chẳng quyết định
Chưa biết chỗ hồi hướng
Tôi đã tu phước lớn
Nên hồi hướng chỗ nào
Là cầu ngôi Chuyển Luân
Đế Thích hay Phạm Vương
Là cầu quả Thanh Văn
Hay cầu Bích Chi Phật
Lúc tôi nghĩ như vậy
Trên không chư Thiên bảo
Đại Vương chó nên phát
Tâm hồi hướng kém hẹp
Nên vì các chúng sanh*

*Mà phát nguyện rộng lớn
Vì lợi ích thế gian
Nên phát tâm Bồ Đề
Nay tôi thỉnh Thế Tôn
Đấng Pháp Vương tự tại
Mong nói các phương tiện
Phát khởi tâm Bồ Đề
Phát tâm Bồ Đề rồi
Sẽ được như Thế Tôn
Duy nguyện Đức Thế Tôn
Vì tôi tuyên nói đủ”.*

Bấy giờ đức Lô Ích Âm Như Lai vì vua Phổ Phúc mà nói kệ rằng:

*“Đại Vương nên lắng nghe
Phật sẽ thứ đệ nói
Tất cả pháp như duyên
Tùy căn dục thật hành
Như sở nguyện đã có
Được quả báo như vậy
Phật ở thuở quá khứ
Cũng phát tâm Bồ Đề
Vì tất cả chúng sanh
Nguyện làm lợi ích họ*

*Như chỗ Phật phát nguyện
Như xưa đã phát tâm
Được bất thối Bồ Đề
Ý nguyện mau viên mãn
Đại Vương phải kiên cố
Tu tập các công hạnh
Vua sẽ được vô thượng
Phật Bồ Đề quảng đại”.*

Vua Phổ Phúc nghe Phật nói vui mừng hơn hờ được chưa từng có, liền ở trước đại chúng đại sư tử hồng mà nói kệ rằng:

*“Nay đối trước đại chúng
Phát tâm đại Bồ Đề
Vì mỗi mỗi chúng sanh
Thệ tận vị lai tế
Thọ vô lượng sanh tử
Mà làm lợi ích lớn
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Cứu các chúng sanh khổ
Từ nay nếu trái thệ
Phát khởi tâm tham dục
Bỏ xén ganh oán hờn
Là đối Phật mười phương*

Tôi từ ngày hôm nay
Nhân đến thành Bồ Đề
Thường phải học chư Phật
Tu hành các phạm hạnh
Tùy thuận giới thanh tịnh
Xa rời các lỗi lầm
Tôi ở nơi Bồ Đề
Cũng chẳng nguyện mau chứng
Sẽ tận vị lai tế
Rộng lợi ích chúng sanh
Nghiêm tịnh các Phật độ
Vô lượng bất tư nghị
Sẽ khiến danh hiệu tôi
Nghe khắp mười phương cõi
Nay tôi tự thọ ký
Quyết định sẽ thành Phật
Chỉ nguyện thẳng thanh tịnh
Nơi đây vốn không nghi
Tôi sẽ sạch ba nghiệp
Chẳng cho sanh các ác
Tôi dùng chơn thiệt này
Thành Phật Lương Túc Tôn
Nếu tâm tôi chơn thiệt
Đất sẽ động sáu cách

*Nếu lời tôi thành thiệt
Không có chút hư vọng
Sẽ khiến trong hư không
Âm nhạc tự nhiên trôi
Nếu tôi không siểm khúc
Cũng không tâm oán hận
Do tâm chơn thiệt ấy
Sẽ mưa hoa mạn đà”.*

Lúc vua Phổ Phúc nói kệ rồi, vì tâm vua chơn thiệt nên mười phương các ức thế giới chấn động sáu cách, trên không âm nhạc tự nhiên hòa tấu và mưa hoa mạn đà la.

Hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đều rất vui mừng mà tự bảo rằng chúng tôi sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, rồi bắt chước nhà vua mà phát Bồ Đề tâm.

Đức Phật bảo đại chúng: “Vua Phổ Phúc thuở xưa ấy đâu phải ai khác, chính là Văn Thù Sư Lợi hiện nay vậy. Ông ấy [ở] thuở quá khứ bảy mươi vạn a tăng kỳ hằng sa kiếp tối sơ phát tâm Bồ Đề, kể đó quá sáu mươi bốn hằng sa kiếp được vô sanh pháp nhẫn hay đầy đủ Bồ Tát thập địa và thập trí lực Như Lai, các pháp ở Phật địa thấy đều viên mãn, mà ông ấy chưa từng khởi tâm, nghĩ rằng tôi sẽ thành Phật.

Này chư thiên nam tử! Thuở ấy, hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đồng phát Bồ Đề tâm ấy, đều do Văn Thù Sư Lợi khuyên dạy cho vào sáu Ba la mật bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, nay tất cả đều đã chứng Vô Thượng Bồ Đề chuyển đại pháp luân, xong Phật sự, nhập Niết bàn. Văn Thù Sư Lợi đều cúng dường chư Phật ấy và hộ trì chánh pháp của chư Phật ấy. Chỉ còn có một Đức Phật hiện tại là Địa Trì Sơn Như Lai ở thế giới tên Địa Trì tại Hạ phương cách đây bốn mươi hằng sa Phật độ, cũng có vô số chúng sanh Thanh Văn và Bồ Tát.

Lúc Đức Phật nói nhưn duyên đời trước của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, trong đại chúng có bảy ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thưa Ngài! Ngài đã đầy đủ thập địa và Như Lai thập lực đầy đủ tất cả Phật pháp, có sao chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Thưa Ngài! Không có đã viên mãn tất cả Phật pháp rồi lại còn chúng Bồ Đề. Tại sao? Vì đã viên mãn thì chẳng nên lại chúng.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào viên mãn tất cả Phật pháp?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Phật pháp viên mãn như chơn như viên mãn. Chơn như viên mãn như hư không viên mãn. Phật pháp chơn như và hư không như vậy cũng không có hai. Như Ngài hỏi rằng thế nào viên mãn tất cả Phật pháp? Như sắc viên mãn, như thọ tướng hành thức viên mãn, Phật pháp viên mãn cũng như vậy.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là sắc v.v... viên mãn?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Sắc được Ngài thấy, là thường hay vô thường?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Điều chẳng phải cả.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Nếu pháp đã chẳng phải thường chẳng phải vô thường, nó có tăng giảm chẳng?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chẳng tăng giảm.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Nếu pháp chẳng tăng giảm thì gọi là viên mãn. Thế nào là viên mãn? Nếu ở nơi các pháp chẳng biết rõ được thì sanh phân biệt, nếu biết rõ được thì không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không tăng giảm. Nếu không tăng giảm thì là bình đẳng. Nếu thấy sắc bình đẳng tức là sắc viên mãn. Thọ tướng hành thức và tất cả pháp viên mãn cũng như vậy.

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Từ lúc Ngài được pháp nhãn đến nay không một tâm niệm nguyện thành Chánh giác, nay sao lại khuyên người xu hướng Bồ Đề?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi thiết chẳng hề khuyên một chúng sanh xu hướng Bồ Đề. Tại sao? Vì chúng sanh vô sở hữu vậy. Vì chúng sanh tánh tự ly vậy. Nếu chúng sanh là có thì khiến họ xu hướng Bồ Đề. Chúng sanh đã bất khả đắc nên không có được khuyên. Tại sao? Vì là bình đẳng vô phân biệt vậy. Chẳng phải đem bình đẳng cầu bình đẳng, cũng không có khởi. Vì thế nên thường nói rằng phải quan sát các hành: tới không từ đâu, đi không đến đâu, đây gọi là bình đẳng, là tánh không. Ở trong tánh không, chẳng có sở cầu.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như lời Ngài hỏi tôi rằng từ lúc đắc nhãn đến nay không có một niệm tâm sẽ được Bồ Đề! Thưa Ngài! Ngài có thấy tâm ấy chẳng, mà dùng tâm ấy được Bồ Đề chẳng?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Không. Tại sao? Vì tâm chẳng phải sắc nên chẳng thấy được. Bồ Đề cũng vậy chỉ là danh tướng thôi. Hoặc tâm danh hay Bồ Đề danh đều vô sở hữu cả.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như lời Ngài nói tôi chẳng sanh một niệm tâm được Bồ Đề, đó là mật ý mà

nói. Tại sao? Vì tâm bốn lai không có sanh nên là vô sanh. Đã vô sanh thì gì được gì chứng?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Sao gọi là bình đẳng chứng nhập?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Ở trong các pháp mà không buộc dính thì gọi là bình đẳng chứng. Nói chứng nhập là trí vi tế ấy chẳng sanh diệt không khác với chơn như không phân biệt, đây gọi là chứng nhập. Nếu là người chánh kiến tu hành thì trong bình đẳng không có một pháp để được, rời lìa các thứ tánh, cũng chẳng dính mắc nơi một, đây gọi là chứng nhập. Nếu dùng thân chứng các pháp vô tướng, biết rõ tướng ấy là vô tướng, mà đối với thân tâm cũng chẳng chấp trước, đây gọi là viên mãn chứng nhập.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là được?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Do ngôn thuyết thế gian mà gọi là được. Chỗ được của chư Thánh chẳng phải ngôn ngữ nói được. Tại sao? Vì pháp không y chỉ rời lìa ngôn thuyết ấy.

Lại nữa, thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Lấy không được làm được, cũng chẳng phải được chẳng phải chẳng được gọi đó là được”.

Sư Tử Dũng Mạnh Lô Âm Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin nói Phật độ của Văn Thù Sư Lợi được”.

Đức Phật bảo Ngài Sư Tử Dũng Mạnh hỏi nơi Ngài Văn Thù Sư Lợi.

Sư Tử Dũng Mạnh Bồ Tát bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Thưa Ngài! Ngài sẽ được Phật độ công đức trang nghiêm nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Nếu tôi cầu Bồ Đề, Ngài có thể hỏi Phật độ sẽ được.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài há lại chẳng cầu Bồ Đề ư?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Tôi chẳng cầu. Tại sao? Vì nếu có chỗ cầu thì có nhiệm trước, nếu có nhiệm trước thì có tham ái, nếu có chỗ ái thì có sanh, nếu có sanh thì có ái, nếu có ái thì trọn chẳng xuất ly. Vì thế nên tôi chẳng cầu Bồ Đề. Tại sao? Vì Bồ Đề bất khả đắc vậy. Do vì bất khả đắc nên chẳng cầu.

Nhưng Ngài hỏi tôi Phật độ nào tôi sẽ được. Tôi không thể nói. Tại sao? Vì đối với Đức Như Lai Nhứt

thiết trí mà tự nói Phật độ công đức trang nghiêm của mình, thì thành ra Bồ Tát tự khen công đức của mình”.

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! Ông có thể tự nói dùng những nguyện gì trang nghiêm Phật độ. Khiến chư Bồ Tát nghe rồi quyết định thành mãn nguyện ấy”.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi tuân lời Phật, liền đứng dậy trích y vai hữu, gồi hữu chাম đất chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nay tôi thừa thần lực Phật sẽ tuyên nói, những ai muốn cầu đại Bồ Đề đều nên lắng nghe. Nếu nghe điều nguyện ấy phải như thiết tu học cho được viên mãn”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát gồi hữu chাম đất, mười phương đều có hằng sa Phật độ chấn động sáu cách.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Tôi từ thuở xa xưa trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ kiếp đến nay phát khởi nguyện như vậy:

Tôi dùng thiên nhãn vô ngại thấy trong vô lượng vô biên Phật độ có tất cả chư Phật Như Lai, nếu chẳng phải là do tôi khuyên phát tâm quyết định Bồ Đề và giáo hóa khiến tu sáu Ba la mật cho đến thành Vô Thượng Bồ Đề, thì ở nơi Bồ Đề tôi trọn chẳng nên chứng. Mà tôi quyết

phải viên mãn sở nguyện này, rồi sau sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề”.

Chư Bồ Tát đều nghĩ rằng: Ngài Văn Thù Sư Lợi dùng thiên nhãn vô ngại thấy bao nhiêu Như Lai?

Đức Phật biết tâm niệm ấy mới bảo Ngài Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ví như đem cả tam thiên Đại Thiên thế giới này nghiền nát thành vi trần, có thể dùng toán số biết số là bao nhiêu chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không thể biết được.

- Này thiện nam tử! Thiên nhãn vô ngại của Văn Thù Sư Lợi thấy vô lượng chư Phật ở phương Đông lại quá số ấy, chín phương kia cũng như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có nguyện là lấy hằng sa Phật độ làm một Phật độ vô lượng báu đẹp xen lẫn trang nghiêm. Nếu không như vậy thì tôi trọn chẳng chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện khiến trong nước tôi có cây Bồ Đề lượng bằng mười cõi Đại Thiên, ánh sáng của cây ấy chiếu khắp nước.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện là tôi ngồi Bồ Đề rồi chứng Vô Thượng Bồ Đề nhãn đến Niết Bàn,

trong thời gian ấy chẳng rời khỏi tòa Bồ Đề mà chỉ dùng biến hóa hiện thân khắp mười phương vô lượng vô số Phật độ thuyết pháp cho các chúng sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện là khiến nước tôi không tên nữ nhơn, chỉ thuần có Bồ Tát rời lìa phiền não cấu đũ phạm hạnh, lúc sơ sanh ca sa theo thân ngồi kiết già bỗng nhiên hiện ra, Bồ Tát như vậy đầy khắp nước tôi. Không có tên Thanh Văn và Bích Chi Phật, ngoại trừ Đức Như Lai biến hóa qua đến mười phương vì các chúng sanh nói pháp tam thừa”.

Bấy giờ Ngài Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi đương lai thành Phật hiệu là gì?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Lúc Văn Thù Sư Lợi thành Phật hiệu Phổ Kiến. Tại sao lại hiệu là Phổ Kiến? Bởi Đức Như Lai ấy, ở nơi mười phương vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật độ đều khắp làm cho được thấy. Nếu các chúng sanh thấy Đức Phật Phổ Kiến thì tất định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Nay Phổ Kiến Như Lai dầu chưa thành Phật, khi ta hiện tại đây và sau khi ta nhập Niết bàn, có ai nghe danh hiệu ấy, cũng đều tất định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề,

chỉ trừ người đã nhập ngôi vị ly sanh và người tâm nguyện hẹp kém”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện là như cõi nước Đức Phật A Di Đà lấy pháp hỉ làm món ăn, mà trong nước tôi Bồ Tát sơ sanh lúc khởi ý nghĩ ăn liền có món ăn trăm vị đầy trong bát tại tay hữu, liền nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật và bố thí những chúng sanh nghèo cùng khổ não và ngạ quỷ v.v... cho họ no đủ thì tôi quyết định chẳng nên tự ăn. Lúc nghĩ như vậy liền được ngũ thần thông bay đi vô ngại đến mười phương vô lượng vô số Phật độ cúng dường chư Phật và chúng Thanh Văn, cùng chu cấp cho chúng sanh nghèo khổ, rồi thuyết pháp cho họ rời lìa khát ái, trong khoảng một niệm trở về đến bản xứ.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện là trong nước tôi chư Bồ Tát sơ sanh cần dùng y phục, trong tay họ tùy ý xuất hiện các thứ bửu y tốt sạch vừa mặc đúng y phục của Sa Môn tự nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật tôi chẳng nên tự dùng, trong khoảng một niệm qua đến mười phương vô lượng Phật độ, đem bửu y ấy cúng dường chư Phật rồi trở về bản xứ mới tự thọ dụng.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! tôi còn có nguyện là trong nước tôi, chúng Bồ Tát được của báu và những đồ dùng, cần phải chia cúng chư Phật và chúng Thanh Văn. Khấp cúng dường rồi sau mới thọ dụng.

Trong nước tôi lại rời lìa tám nạn và pháp bất thiện. Đã không tội lỗi lại không cấm giới, không có các thứ nhiệt não bất như ý”.

Ngài Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật độ ấy tên là gì?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Nước ấy tên là Tùy Nguyện Tích Tập Thanh Tịnh Viên Mãn”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Phật độ ấy ở phương nào?

- Này thiện nam tử! Phật độ ấy ở tại phương Nam. Thế giới Ta Bà này cũng ở trong Phật độ ấy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện trong nước tôi chứa hạp vô lượng diệu bửu làm thành. Lại dùng vô lượng báu ma ni xen lẫn trang nghiêm. Báu ma ni ấy ở trong các thế giới mười phương chưa từng có. Tên của các báu ấy, trong câu chi năm nói cũng chẳng hết được. Tùy ý thích của chư Bồ Tát muốn nước ấy bằng vàng thì thấy là vàng. Thích bằng bạc thì thấy nước ấy bằng bạc, nhưng với

người thấy vàng không hề tổn giảm. Hoặc thích bằng pha lê lưu ly mã não xích chơn châu vô lượng thứ báu đều tùy sở thích mà thấy không chướng ngại nhau. Cho đến thích bằng chiên đàn hương a già la hương xích chiên đàn hương v.v... đều tùy sở thích riêng mà thấy không chướng ngại nhau.

Trong nước ấy chẳng dùng ánh sáng như nguyệt tinh tú châu ngọc đèn lửa để soi sáng, chư Bồ Tát ấy đều dùng ánh sáng của tự thân mình chiếu suốt ngàn ức na do tha cõi.

Trong nước ấy lấy hoa nở xòe làm ngày, hoa khép lại làm đêm, tùy ý thích thời tiết của chư Bồ Tát mà đều ứng đúng theo, nhưng không có lạnh nóng già bệnh chết. Chỉ tùy sở nguyện của chư Bồ Tát muốn chứng Bồ Đề liền qua thế giới khác ở cung trời Đâu Suất mãn thọ giáng sanh mà thành Phật. Trong nước ấy không có nhập Niết Bàn. Trăm ngàn thứ nhạc ở hư không, dầu chẳng hiện tướng hình mà nghe tiếng nhạc. Nhạc ấy chẳng phát thanh thuận tham ái, chỉ phát thanh Phật Pháp Tăng và các Ba la mật, các pháp môn Bồ Tát tạng. Tùy theo chỗ hiểu của chư Bồ Tát thấy đều được nghe diệu pháp.

Chư Bồ Tát nếu muốn thấy Phật, tùy chỗ đến kinh hành đứng ngồi, theo ý nghĩ liền thấy Phổ Kiến Như Lai

ngồi cây Bồ Đề. Nếu các Bồ Tát có chỗ nghi, chỉ cần thấy Đức Phổ Kiến Phật chẳng đợi giải thích mà liền hết nghi hiểu rõ pháp nghĩa.

Lúc ấy trong hội có vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Bồ Tát đồng thanh nói rằng:

- Nếu có ai được nghe danh hiệu Phổ Kiến Phật bèn được lợi lành tối thượng, huông là người sanh về cõi nước ấy.

- Nếu có ai được nghe pháp môn Văn Thù Sư Lợi thọ ký này và nghe tên Văn Thù Sư Lợi thì gọi là diện kiến chư Phật.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát rằng: Đúng như vậy. Đúng như lời các ông nói. Nay thiện nam tử. Nếu có ai thọ trì trăm ngàn ức danh hiệu chư Phật, nếu lại có ai xưng danh hiệu Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì phước nhiều hơn, huông là xưng danh hiệu Phổ Kiến Phật. Tại sao? Vì trăm ngàn ức na do tha Đức Phật ấy lợi ích chúng sanh chẳng bằng Văn Thù Sư Lợi làm lợi ích trong một kiếp.

Lúc ấy trong chúng có vô lượng trăm ngàn ức na do tha Thiên Long Bát Bộ Nhơn Phi Nhơn đồng thanh xưng rằng:

“Nam mô Văn Thù Sư Lợi Đồng Chơn Bồ Tát

Nam mô Phổ Kiến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Xương lời trên rồi có tám vạn bốn ngàn ức na do tha chúng sanh phát tâm Bồ Đề. Vô lượng chúng sanh căn lành thành thực được bất thối chuyển trong ba thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi còn có nguyện như tôi đã được thấy vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha chư Phật Thế Tôn, bao nhiêu Phật độ công đức trang nghiêm của chư Phật ấy tất cả đều có đủ trong một Phật độ của tôi, chỉ trừ nhị thừa và ngũ trược.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tôi tự nói các thứ công đức trang nghiêm trong Phật độ hơn hằng sa kiếp cũng nói chẳng hết. Như sở nguyện của tôi, chỉ có Đức Phật biết được”.

Đức Phật nói: “Đúng vậy. Nay Văn Thù Sư Lợi! Ở trong tam thế, tri kiến của Đức Như Lai không có hạn lượng chướng ngại”.

Bấy giờ trong đại chúng có chư Bồ Tát nghĩ rằng: Phật độ công đức trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi được có bằng quốc độ của Đức Phật A Di Đà chăng?

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát nên nói với Ngài Sư Tử Dũng Mãnh Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ví như có người phân tích một sợi lông làm trăm phần, đem một phần lông chấm lấy một giọt nước trong đại hải. Một giọt nước biển ấy đem dụ cho sự trang nghiêm của quốc độ Phật A Di Đà, còn toàn nước đại hải đem lại dụ cho quốc độ trang nghiêm của Phật Phổ Kiến, lại còn hơn đây nữa. Tại sao? Vì Phật độ trang nghiêm của Phổ Kiến Như Lai chẳng thể nghĩ bàn được vậy”.

Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những loại Phật độ trang nghiêm như vậy, trong tam thế chư Phật còn có quốc độ như vậy chăng?”.

Đức Phật nói: “Có. Này thiện nam tử! Phương Đông cách đây quá trăm ức hằng sa thế giới có Phật độ tên Trụ Tối Thượng Nguyên, có Phật hiệu Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai thọ mạng vô lượng vô biên thường thuyết pháp cho chúng Bồ Tát. Cõi này công đức trang nghiêm đồng như cõi của Phổ Kiến Như Lai.

Này thiện nam tử! Có bốn Bồ Tát mặc giáp hoàng thệ bất tư nghị quyết định thành mãn thệ nguyện ấy, cũng sẽ được Phật độ trang nghiêm như Phật độ của Phổ Kiến như Lai”.

Ngài Sư Tử Dũng Mạnh Lô Âm Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin nói danh hiệu và chỗ ở của chư Bồ Tát ấy. Lại xin hiển thị quốc độ của Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai để cho đại chúng đây được nhiều lợi ích. Tại sao? Vì chư Bồ Tát đây nếu được thấy nghe thì ở nơi đại nguyện ấy sẽ được thành mãn”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Các ông lắng nghe, Phật sẽ nói cho. Này thiện nam tử! Bốn Bồ Tát ấy, một người tên Quang Minh Tràng ở tại Phật độ phương Đông của Phật Vô Ưu Đức. Người kế tên Trí Thượng ở tại Phật độ phương Nam của Phật Trí Vương. Người thứ ba tên Chư Căn Tịch Tĩnh ở tại quốc độ phương Tây của Phật Huệ Tích. Người thứ tư tên Nguyễn Huệ ở tại quốc độ phương Bắc của Phật Na La Diên”.

Đức Thế Tôn dùng sức thần thông hiện Phật độ của Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai cho trong đại hội này thấy Đức Phật ấy và chúng Bồ Tát cùng những công đức trang nghiêm ở thế giới ấy, từ trước chưa từng thấy cũng chưa từng nghe, tất cả sự trang nghiêm ấy chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng trăm ngàn ức na do tha châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trong một kiếp nói công đức ấy cũng chẳng hết. Đại chúng đây đều thấy

rõ như xem trái am ma lặc trong bàn tay. Bồ Tát cõi ấy thân cao bốn vạn hai ngàn do tuần. Thân của Phật cao tám vạn bốn ngàn do tuần, ánh sáng chiếu khắp như tòa núi vàng diêm phù đàn, thành tựu công đức trang nghiêm rộng lớn ngồi dưới cây Bồ Đề, chư Bồ Tát cung kính vây quanh, hiện trăm ngàn ức những sự biến hóa qua đến trong các thế giới mười phương thuyết pháp cho các chúng sanh.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát: “Các thiện nam tử! Các ông có thấy Phật độ ấy trang nghiêm và chúng Bồ Tát chẳng?”.

Đại chúng đồng thanh bạch Phật rằng: “Vâng, chúng tôi đã thấy. Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ học hạnh Bồ Tát ấy như chỗ tu hành của Văn Thù Sư lợi, chúng tôi cũng sẽ thành tựu Phật độ trang nghiêm như vậy”.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra nhiều tia sáng màu chiếu vô lượng vô biên thế giới, chiếu xong tia sáng ấy trở lại quanh Phật ba vòng rồi rớt vào đánh Phật.

Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười?”.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: “Trong đại chúng đây có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát thấy sự trang nghiêm của Phật độ ấy, dầu đã phát tâm mà nay muốn sẽ thành tựu Phật độ như vậy. Nhưng trong số ấy có mười sáu thiện đại trượng phu đủ chí nguyện thù thắng mà phát đại tâm, họ sẽ thành mãn như đại nguyện của Văn Thù Sư Lợi. Chư Bồ Tát khác cũng mau sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, sẽ được Phật độ trang nghiêm như cõi nước của Phật A Di Đà.

Di Lặc nên biết, chư Bồ Tát chí nguyện đã thù thắng, chỗ thành tựu cũng lớn. Người chí nguyện thù thắng thì nói tôi thành tựu như Văn Thù Sư Lợi trang nghiêm Phật độ.

Những người chí nguyện kém dầu cũng khởi lòng tin nói lời như vậy. Do ngữ nghiệp phát ra lời ấy có thể bỏ dứt sáu mươi ức trăm ngàn na do tha kiếp sanh tử lưu chuyển, cũng được viên mãn năm ba la mật”.

Lúc ấy Di Lặc Bồ Tát thấy bốn phương nơi quang minh tràng, bốn đại Bồ Tát đều ngồi trong lâu các lưu ly quang minh có trăm ngàn ức chư Thiên vây quanh mưa hoa trời nhạc hiện đại thần biến chấn động đại địa mà đến cõi này.

Di Lặc Bồ Tát liền bạch Phật hỏi sự ấy.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Bốn Bồ Tát ấy vì thấy ta nên chư Như Lai ở bốn phương đều khiến đến đây”.

Bốn Bồ Tát ấy đến đánh lễ chun Phật rồi ngồi qua một phía, ánh sáng các Ngài chiếu khắp đại hội này.

Đức Phật bảo các Bồ Tát rằng: “Này đại chúng! Bốn thiện đại trượng phu đây chí nguyện xu hướng đều chẳng nghĩ bàn, phải nên tôn trọng thỉnh hỏi pháp yếu ấy. Mà sở nguyện của bốn Bồ Tát ấy đối với chư Bồ Tát là tối thù thắng.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn được thấy bốn Bồ Tát ấy thì tất định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề bỏ dứt hai mươi ức kiếp sanh tử lưu chuyển, đầy đủ viên mãn năm ba la mật. Nếu có nữ nơn nghe tên chư Bồ Tát thì mau rời khỏi thân nữ nơn”.

Đức Phật nhiếp thân lực, cõi ấy bỗng chẳng còn hiện.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả pháp đều như huyễn. Tại sao? Ví như nhà ảo thuật huyễn biến ản hiện. Các pháp sanh diệt cũng như vậy. Mà sanh diệt ấy tức là không sanh diệt. Do không sanh diệt tức là bình đẳng. Bồ Tát tu bình đẳng ấy thì có thể chứng được vô thượng Bồ Đề”.

Trí Thượng Bồ Tát nói: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nơi Bồ Đề này thế nào chứng được?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Bồ Đề này chẳng phải là được cũng chẳng phải là hoại được, chẳng phải an trụ được”.

Trí Thượng Bồ Tát nói: “Nhưng Bồ Đề này chẳng phải do an trụ mà được, cũng chẳng phải chẳng an trụ mà được. Tại sao? Vì pháp tánh ấy bản lai vô sanh, chẳng phải đã có, chẳng phải sẽ có, chẳng phải hư hoại được, vì thế nên không được”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi chư Bồ Tát rằng: “Thế nào gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng?”.

Di Lạc Bồ Tát nói: “Nếu có người chẳng thấy uẩn giới và xứ, cũng chẳng phải chẳng thấy, không chỗ phân biệt, cũng chẳng thấy hợp tan. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát nói: “Nếu chẳng phát khởi các thứ phân biệt: này là pháp phàm phu, này là pháp nhị thừa, này thời chẳng trái pháp tánh, không phân biệt như vậy mà nhập nhưt tướng nghĩa là vô tướng. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Lạc Kiến Bồ Tát nói: “Nếu có người tu chơn như hạnh mà cũng chẳng sanh tướng chơn như, nơi thậm

thâm này không chỗ phân biệt. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Vô Ngại Biện Bồ Tát nói: “Nếu có thể cứu cánh tận hết nơi các pháp, cũng đem pháp ấy nói cho người. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Thiện Tư Bồ Tát nói: “Nếu dùng tư nghị nhập vào bất tư nghị, bất tư nghị ấy cũng bất khả đắc. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Diệu Ly Trần Bồ Tát nói: “Nếu có ai chẳng nhiễm tất cả tướng, cũng chẳng phải nhiễm chẳng phải chẳng nhiễm, không trái không thuận cũng chẳng mê hoặc, chẳng phải một chẳng phải hai, cũng chẳng phải các thứ, chẳng lấy chẳng bỏ. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Ta Kiệt La Bồ Tát nói: “Nếu có ai nhập vào được pháp thậm thâm khó vào như biển, mà ở nơi pháp ấy cũng chẳng phân biệt, dầu vì người mà nói nhưng không có ý tưởng nói pháp. Đây gọi là: Nói pháp môn nhưt tướng”.

Nguyệt Thượng Bồ Tát nói: “Nếu ở nơi tất cả chúng sanh tâm hành bình đẳng dường như trăng tròn không có

ý tưởng là chúng sanh. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Ly Ưu Âm Bồ Tát nói: “Thế nào là nhỗ mũi tên ưu khổ chúng sanh? Đó là ngã và ngã sở là gốc khổ của họ, nếu có thể an trụ được ngã ngã sở bình đẳng. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Vô Sở Duyên Bồ Tát nói: “Nếu chẳng phan duyên dục giới, sắc giới, vô sắc giới, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp chư Phật. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Phổ Kiến Bồ Tát nói: “Nếu lúc thuyết pháp nên nói pháp bình đẳng, nghĩa là tánh không bình đẳng cũng không có ý tưởng là không và ý tưởng là bình đẳng. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Tịnh Tam Luân Bồ Tát nói: “Nếu lúc thuyết pháp phải tịnh tam luân, nghĩa là chúng sanh được dạy, ngã bất khả đắc, cũng chẳng phân biệt mình làm Pháp Sư, nơi pháp được nói mà không trụ trước. Thuyết pháp như vậy gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Thành Tựu Hạnh Bồ Tát nói: “Nếu có ai có thể nói nơi tất cả pháp, tu bình đẳng hạnh, chỗ biết như thiệt

chẳng ~~văn~~ phải văn tự thuyết, vì tất cả pháp rời lìa ngôn thuyết vậy. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Thâm Hạnh Bồ Tát nói: “Nếu ai có thể thuyết pháp rõ thấu tất cả pháp thậm thâm, cũng chẳng thấy năng thuyết sở thuyết kia và người được nghe. Đây gọi là: Nói pháp môn nhứt tướng”.

Lúc nói pháp môn nhứt tướng ấy, ba mươi bảy ức Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn na do tha trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Bảy ngàn Tỷ Kheo chẳng thọ các pháp tận hết các hữu lậu tâm được giải thoát. Chín mươi sáu na do tha chư Thiên và Nhơn ở trong các pháp được pháp nhẫn tịnh.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bao lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề? Phật ấy thọ mạng và chúng Bồ Tát có bao nhiêu?”.

Đức Phật bảo hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm Bồ Tát hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thưa Ngài! Bao giờ Ngài sẽ được Vô thượng Bồ Đề”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Này thiện nam tử! Chừng nào hư không giới làm sắc thân, tôi mới sẽ được Vô

Thượng Bồ Đề. Nếu ảo như được Bồ Đề thì tôi mới sẽ được. Nếu lậu tận A La Hán là Bồ Tát thì tôi mới sẽ được. Nếu lúc nào mộng hưởng ảnh và hóa như được Bồ Đề tôi mới sẽ được. Nếu mặt nguyệt chiếu làm ngày, mặt nhật chiếu làm đêm tôi mới sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh! Lời hỏi của Ngài nên đem hỏi người cầu Bồ Đề”.

Sư Tử Dũng Mạnh Bồ Tát nói: “Ngài há chẳng cầu Bồ Đề ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng có cầu. Tại sao? Vì Văn Thù Sư Lợi tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là Văn Thù Sư Lợi. Tại sao? Vì Văn Thù Sư Lợi chỉ có danh từ, Bồ Đề cũng chỉ có danh từ. Danh từ ấy cũng là ly là vô tác nên là không. Không tánh ấy tức là Bồ Đề”.

Đức Phật hỏi Ngài Sư Tử Dũng Mạnh rằng: “Này thiện nam tử! Ông có nghe thấy các chúng hội Thanh Văn và Bồ Tát của A Di Đà Như Lai chẳng?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thấy nghe.
- Này thiện nam tử! Số ấy là bao nhiêu?
- Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải toán số nghĩ bàn đến được.

- Này thiện nam tử! Như pháp đo lường của nước Ma Kiệt, một hộc dầu mè, lấy một hột tỉ dụ cho chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở nước Phật A Di Đà. Còn bao nhiêu thì tỉ dụ lúc Văn Thù Sư Lợi được Bồ Đề số chúng Bồ Tát, lại còn quá số ấy.

Này thiện nam tử! Như đem tam thiên Đại Thiên thế giới vi trần số kiếp so với số kiếp thọ lượng của Phổ Kiến Như Lai, trăm phần ngàn phần trăm ngàn ức phần, nhân đến toán số thí dụ chẳng bằng được. Nên biết thọ mạng của Phổ Kiến Như Lai không có toán số cũng không hạn lượng.

Ví như có một người đem tam thiên Đại Thiên thế giới nghiền nát ra vi trần, người thứ hai người thứ ba cũng đem Đại Thiên thế giới nghiền nát ra vi trần. Lại có một người mang vi trần ấy đi qua phương Đông quá chừng ấy số vi trần thế giới mới bỏ xuống một vi trần, lại đi quá vi trần số thế giới nữa mới bỏ xuống một vi trần, thứ đệ đi và bỏ như vậy đến hết số những vi trần. Lại chín phương kia mỗi phương cũng đều có một người đi và bỏ đến hết vi trần như vậy. Này các thiện nam tử! Những thế giới mười phương được đi qua ấy có thể biết được số chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không thể biết.

- Này thiện nam tử! Tất cả thế giới mà các người ấy đã đi qua, hoặc có dính vi trần hay không đều đem nghiền nát thành vi trần. Có thể toán số biết được số vi trần ấy chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không thể biết được. Nếu có ai tính lường thì tâm sẽ mê loạn mà chẳng biết được.

- Này thiện nam tử! Chư Phật Như Lai đều biết rõ hết số vi trần ấy. Giả sử có quá số ấy, Như Lai cũng biết rõ”.

- Di Lặc Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát vì cầu đại trí huệ như vậy, nên dầu ở địa ngục vô lượng ức kiếp thọ khổ cũng trọn chẳng bỏ rời trí ấy”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy. Đúng như lời Di Lặc nói. Có ai ở trong đại trí huệ ấy mà chẳng sanh lòng thích muốn. Chỉ trừ kẻ hạ liệt và người giải đãi”.

Lúc Phật nói trí ấy, có một vạn người phát tâm Bồ Đề.

Đức Phật bảo Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Như tất cả thế giới mười phương mà mười phương ấy đã đi đều làm thành vi trần hết, Văn Thù Sư Lợi sẽ ở trong kiếp vi trần ấy thật hành Bồ Tát đạo. Tại sao? Vì đại nguyện của Văn Thù Sư Lợi chẳng thể

nghĩ bàn, xu hướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, được Bồ Đề rồi thọ lượng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng hội Bồ Tát cũng chẳng thể nghĩ bàn”.

Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi xu công hạnh sở tu rất lớn, sở nguyện cũng rất quảng đại mới ở nơi bấy nhiêu vi trần số kiếp mà chẳng sanh mỗi một”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Đúng như lời Ngài nói. Thưa Ngài! Hư không giới có nghĩ rằng đã qua ngày đêm thời tiết tháng năm số kiếp v.v... chẳng?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Không vậy.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Đúng vậy, nếu có ai tỏ biết tất cả pháp đồng với hư không, trí vi tế ấy không có phân biệt, cũng không quan niệm rằng trải qua ngày đêm thời tiết tháng năm các kiếp số v.v... Tại sao? Vì trí vi tế ấy ở nơi các pháp không có tưởng niệm vậy.

- Này thiện nam tử! Như hư không giới không có mỗi một và ý tưởng nhiệt nã. Tại sao? Dầu cho quá hằng sa kiếp, hư không giới cũng không sanh khởi cũng không tiêu diệt, chẳng phải bị phá hoại được. Tại sao? Vì hư không giới vô sở đắc vậy.

Này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát rõ biết tất cả pháp vô sở hữu rồi thì cũng không có ý tưởng nhiệt não và mỗi một v.v...

Này thiện nam tử! Danh từ hư không ấy cũng không có tiêu diệt nhiệt não mỗi một, cũng chẳng động lay, chẳng sanh chẳng lão, chẳng đến chẳng đi. Danh hiệu Văn Thù Sư Lợi cũng vậy, không có nhiệt não mỗi một v.v... Tại sao? Vì danh tự tánh ly vậy”.

Lúc nói pháp ấy, Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương và chư Thiên Tử đại oai đức đồng thanh xưng rằng: “Các chúng sanh nghe pháp môn ấy được lợi lành lớn, hưởng là thọ trì đọc tụng. Nên biết họ được thiện căn rất rộng lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Nơi pháp môn ấy, chúng tôi thọ trì đọc tụng rộng tuyên lưu bố, vì chúng tôi muốn hộ trì pháp thậm thâm ấy”.

Sư Tử Dũng Mãnh bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ai được nghe pháp môn ấy, thọ trì đọc tụng suy gẫm và phát tâm công đức trang nghiêm Phật độ như vậy được bao nhiêu phước?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Đức Như Lai dùng vô ngại nhãn thấy chư Phật và Phật độ của chư Phật, nếu

có Bồ Tát đem thất bửu đầy những Phật độ ấy để cúng dường mỗi mỗi Như Lai đều cùng tận vị lai tế, khiến Bồ Tát này an trụ tịnh giới, với tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng. Nếu lại có Bồ Tát ở nơi pháp môn công đức trang nghiêm Phật độ này mà thọ trì đọc tụng, lại có thể phát tâm theo sở học của Văn Thù Sư Lợi đi bảy bước. Hai công đức sau này đem so với công đức cúng dường thất bửu trên kia, thì công đức trên trăm phần chẳng bằng một, nhân đến thí dụ toán số chẳng đếm được”.

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn này tên là gì, và chúng tôi phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Pháp môn này tên là Chư Phật Du hí, cũng tên là Chư Nguyệt Cứu Cảnh, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Công Đức Trang Nghiêm Phật Độ, cũng tên là Linh Phát Bồ Đề Tâm Bồ Tát Hoan Hỉ, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Thọ Ký, nên thọ trì như vậy”.

Bảy giờ chư Bồ Tát từ mười phương đến muốn cúng dường pháp môn ấy nên mưa các thứ hoa và ca ngợi rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Hi hữu Thế Tôn! Chúng tôi được nghe pháp môn bất tư nghị Văn Thù Sư Lợi sư tử rống trang nghiêm”.

Chư Bồ Tát nói lời ấy rồi đều trở về bản độ.

Lúc nói pháp này, có hằng sa Bồ Tát được bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh thiện căn thành thực.

Bảy giờ Văn Thù Sư Lợi liền nhập tam muội tên Bồ Tát xuất sanh quang minh phổ chiếu như huyễn. Nhập tam muội rồi làm cho chúng hội này thấy khắp tất cả Như Lai trong vô lượng vô biên Phật độ mười phương. Trước mỗi Đức Như Lai đều có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói Phật độ công đức trang nghiêm của mình. Chúng hội được thấy như vậy rồi, đối với đại nguyện thù thắng của Văn Thù Sư Lợi sanh lòng hi hữu.

Phật nói kinh này rồi, tất cả Bồ Tát, chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà tặc, Ưu Bà Di, Thiên Long Bát Bộ, Nhơn và Phi Nhơn, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Văn Thù Sư Lợi Thọ Ký Thứ Mười Lăm Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1601 PHẨM TỰ THỨ NHỨT

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở tại nước Ca Tỳ La Vệ rừng Ni Cư Đà, cùng với chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội. Tên các Ngài là Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, tất cả đều là đại A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, tâm tự tại, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, như đại long tượng, chỗ làm đã xong, đều bỏ gánh nặng đến được tự lợi hết các kiết sử ở trong chánh giáo tâm được thiện giải, nơi tất cả pháp tâm không chỗ ngại, đến nơi bờ kia, tự được giải thoát và giải thoát quyền thuộc, tự được điều phục và điều phục quyền thuộc, tự được tịch định và tịch định quyền thuộc, tự được độ thoát và độ thoát quyền thuộc, tự đến bờ kia và làm quyền thuộc đến bờ, tự đến lục địa và làm quyền thuộc đến lục địa, tự được an ổn và an ổn quyền thuộc, tự được tịch diệt và tịch diệt quyền thuộc, tự phá phiền não và phá phiền não cho quyền thuộc, tự được Sa Môn và Sa Môn quyền thuộc, tự được dứt ác và dứt ác quyền thuộc, tự được Bà La Môn và Bà La Môn quyền thuộc, tự trừ ác pháp và trừ ác pháp quyền thuộc, tự biết rõ các pháp và làm quyền thuộc biết rõ, tự mình đắc độ và hay đắc độ quyền thuộc, tự đủ các đức và làm quyền thuộc đủ các đức, tự không phiền não và làm không phiền não cho quyền thuộc, tự

lìa năm chi và làm quyền thuộc lìa năm chi, tự được lìa chướng và làm quyền thuộc lìa chướng, tự được tịnh ý và làm quyền thuộc được tịnh ý, tự được lục thông và làm quyền thuộc đủ lục thông, tự lìa ghét yêu giải thoát và làm quyền thuộc lìa ghét yêu giải thoát, tự thủ hộ nhất tâm và làm quyền thuộc thủ hộ nhất tâm, tự niệm môn cụ túc và làm quyền thuộc niệm môn cụ túc, tự y tứ y và làm quyền thuộc y tứ y, tự rời lìa các kiến chấp và làm cho quyền thuộc lìa kiến chấp, tự bỏ các hi vọng và làm cho quyền thuộc bỏ hi vọng, tự được tận hành và làm cho quyền thuộc tận hành, tự được sự việc xong và làm cho quyền thuộc sự việc xong, tự tu và làm cho quyền thuộc tự tu, tự không trước niệm và làm cho quyền thuộc không trước niệm, tự đoạn dứt hữu giác và làm cho quyền thuộc đoạn dứt hữu giác, tự nương thân hành và làm cho quyền thuộc nương thân hành, tự được thích bất động và làm (cho) quyền thuộc thích bất động, tự tâm thiện giải thoát và làm (cho) quyền thuộc tâm thiện giải thoát, tự huệ thiện giải thoát và làm (cho) quyền thuộc huệ thiện giải thoát, tự được hiện thánh và làm (cho) quyền thuộc được hiện thánh, các bực như vậy được rời lìa nhánh lá trừ bỏ da thừa (*lớp da*), chỉ có tâm thiết kiên cố mà an trụ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vào lúc cuối đêm ngồi ngoài đất trống, chúng Tỳ Kheo vây quanh bốn mặt.

Đức Thế Tôn quan sát chúng Tỳ Kheo rồi bảo rằng: “Các ông dò tìm một người có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương”.

Huệ Mạng A Nhã Kiều Trần Như đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chাম đất chấp tay tác lễ rồi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương được chăng?”.

Đức Phật nói: “Thôi, này Kiều Trần Như! Nay ông đầy đủ đức của bậc đại sư chẳng nên đến đó”.

Các Ngài Huệ Mạng Bà Sáp Mô, Gia Du Đà, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên đều lần lượt bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương”.

Đức Phật nói: “Thôi, các ông đều đầy đủ pháp tôn trọng của bậc đại sư chẳng nên đến đó giáo hóa”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên tự nghĩ nay Đức Thế Tôn muốn ai đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương? Nghĩ xong liền nhập như thiết tam muội, dùng sức tam muội trang nghiêm tâm mình liền thấy được ý của Phật muốn Huệ Mạng Ca Lưu Đà Di đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương. Ví

như trong cửa sổ lầu gác nhiều tầng, ánh sáng mặt nhật chiếu vào vách phía Tây, Đại Mục Kiên Liên thấy tâm của Phật chuyên ở Ca Lư Đà Di muốn bảo đi giáo hóa phụ vương cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên xuất định đến chỗ Tôn giả Ca Lư Đà Di mà nói rằng: “Tâm niệm của Thế Tôn biết Ngài có thể giáo hóa Tịnh Phạn Vương, nay Ngài nên phát đại dũng mãnh mau đến giáo hóa”.

Tôn giả Ca Lư Đà Di nói: “Thứ dân còn khó giáo hóa huống là quốc vương. Tại sao? Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh có sức tự tại khó giáo hóa được. Ví như chứa hạp củi khô hoặc hai năm ba năm đến ngàn năm, củi tích chứa lâu năm như vậy rất là khô ráo, bấy giờ có người phóng hỏa đốt thành ngọn lửa lớn. Thưa Ngài Đại Mục Kiên Liên! Khối lửa ấy chừng có lớn chăng?”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Rất lớn”.

Tôn giả Ca Lư Đà Di nói: “Nếu lại có người đem vô lượng dầu tâu tưới vào, khối lửa ấy có thêm thanh chăng?”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Càng thanh hơn gấp bội”.

Tôn giả Ca Lư Đà Di nói: “Có thể đến gần khối lửa ấy chăng?”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Khó gần được”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói: “Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh ấy, khó có thể giáo hóa, khó đến gần cũng như vậy.

Thưa Ngài Đại Mục Kiên Liên! Ví như ngà của voi cuồng có nên đụng chạm được chẳng?”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Chẳng nên đụng chạm”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói: “Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh khó giáo hóa được cũng như vậy”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Đức Thế Tôn tâm niệm biết Ngài có khả năng đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương vậy”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói: “Có thiệt Đức Thế Tôn nghĩ rằng tôi có khả năng đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương chẳng?”.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên nói: “Đức Thế Tôn thiệt nghĩ đến Ngài cho rằng Ngài có khả năng giáo hóa được Phụ Vương”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ca Lưu Đà Di rằng: “Ông nên vào thành giáo hóa Phụ Vương. Chỉ có Phật và ông là có thể giáo hóa được Tịnh Phạn Vương thôi.

Này Ca Lưu Đà Di! Trong hàng Thanh Văn đệ tử Phật, ông là người có khả năng đệ nhất về việc giáo hóa các ấp tụ lạc”.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng bảo Ca Lưu Đà Di rằng:

*“Lắng nghe Ưu Đà Di
Ông hay giáo hóa giỏi
Quyết khiến dòng Thích mừng
Đến hóa Tội Thắng Vương
Lúc vua được tỏ ngộ
Lợi ích hàng Trời Người
Quyết được đến bờ kia
Ông nên mau đến hóa
Tịnh Phạm Vương dòng Thích
Nay lòng hờn loạn trước
Niệm huệ chẳng hiện hành
Dường như té gộp cao
Luyện tiếc nơi ngôi cao
Tâm huệ mê mất hết
Như người buôn mất vốn
Vói nhớ sanh khổ nhiều
Như trời mất cung điện
Luyện nhớ ngũ dục lạc
Chưa biết Phật chánh pháp*

Buồn rầu rất não loạn
Tự nghĩ mất thất bửu
Và bốn cấp hơn gian
Nhớ đến ngôi Thánh Vương
Miệng thốt lời phi pháp
Có lúc vua buồn loạn
Chẳng biết mình và người
Như quỷ đoạt tinh hồn
Nắm giữ lấy thân người
Như tại núi Kê La
Tất cả không chỗ thấy
Não hận ấy che chướng
Nên thấy lại chẳng thấy
Cũng như ngủ mê chết
Tâm mình chẳng tự biết
Bị lo hờn mê chướng
Vua chẳng biết tự mừng
Như người vợ chết chồng
Buồn khóc sanh lo khổ
Nay vua si não loạn
Buồn thương sanh khổ lớn
Ông có phương tiện giỏi
Đến hóa Tịnh Phạn Vương
Xô ngã tràng tà mạn

*Kiến lập đèn chánh pháp
Không còn ai hóa được
Tịnh Phạn Đại Vương ấy
Chỉ có Ưu Đà Di
Thuở trước từng đồng hành
Ưu Đà Di nên biết
Từng có đại Quốc Vương
Tên là Tăng Trưởng Thiệt
Danh tiếng chấn mười phương
Như pháp làm Quốc Vương
Tất cả đều quy hóa
Dùng chánh pháp trị dân
Vua lãnh tứ thiên hạ
Trong ấy đầy thành ấp
Vườn tược bông trái thơm
Nhiều những chúng hiền thánh
Không có người tạp ác
Rừng tốt rất trù mật
Đất sạch không gai góc
Rất nhiều thứ tịnh diệu
Ao hoa trang nghiêm đẹp
Ngon dân rất đông giàu
Bỏ ác ăn ở lành
Đóng các cửa ác thú*

Quyết lên thiên đạo tốt
Xưa vua ấy có con
Từng cúng dường nhiều Phật
Tu đủ các căn lành
Tròn đầy những công đức
Tên là Diệu Kiên Huệ
Được nhiều người hầu hạ
Thường thấy lỗi ngũ dục
Bỏ nhà ra nhàn tĩnh
Phụ Vương bảo Vương Tử
Con nên thọ ngũ dục
Thế nữ tự vui chơi
Ở cung điện báu đẹp
Cha sắm sửa cho con
Đồ chơi không hề thiếu
Sao con chẳng thọ vui
Con nên nói ý con
Biết các loài lành tốt
Trong cung báu của con
Gái báu thường vây quanh
Cảnh tốt rất đáng vui
Chư tiên như ở rừng
Còn bỏ trở về nhà
Thọ các vui nữ sắc

Huống con không thiếu thốn
Chúng thể nữ vây quanh
Vua quan đều tùy tùng
Cung điện như thiên cung
Nên thọ ngũ dục lạc
Cung nữ rất đẹp xinh
Chẳng khác gì thiên nữ
Múa ca đánh nhạc hay
Có thể tùy ý vui
Mắt như lá ưu ba
Môi đỏ như ngậm son
Mặt tròn mày rộng đen
Trán bằng cổ cao ngấn
Tay thẳng đầy tròn trịa
Đẹp như vôi tượng vương
Bàn tay màu hoa sen
Ngón tròn vót mềm đẹp
Lưỡi mỏng rộng đỏ hồng
Lời hay như cam lộ
Răng trắng trong kín đều
Chuôi ngọc y phục báu
Rún sâu chẳng hiện bụng
Lưng như chày kim cương
Vế đùi mềm tròn thẳng

*Không khác đui lợc vương
Bước đi như nga vương
Thấy đều nhìn ngó con
Tuổi trai tráng đáng yêu
Có thể nói dòng dõi
Con và các người đẹp
Như hoa xuân nở tốt
Trai tráng tuổi chưa già
Phải mau thọ dục lạc
Kiên Huệ bạch Phụ Vương
Cha nói phi chánh lý
Nếu có lời đúng pháp
Truyền bảo chẳng dám trái
Nay cha nghe con nói
Lời lành và chơn thiệt
Nhẫn đến trong giấc mơ
Chẳng có ý tưởng dục
Nay lời nói của cha
Người trí chẳng bằng lòng
Kẻ ngu thích dục lạc
Người sáng thì thường nhàm
Sao có người mắt sáng
Khen người mù dẫn đường
Đâu có người trên bờ*

Lại thích bị chìm đắm
Đâu có người giải thoát
Mà lại ra ngục tù
Đâu có người an lạc
Lại khen tặng sự khổ
Ý con xem Phụ Vương
Như kẻ mù chìm tù
Như mộng thọ ngũ dục
Lại bị dục nhận chìm
Phụ Vương như đui mù
Mắt con sáng thấy rõ
Cha bị dục cuốn trôi
Nay con rất nhàm chán
Dục như chén thuốc độc
Cũng như đầu rắn độc
Như mũi dao gươm bén
Cũng như khối lửa lớn
Lúc vua quan khuyên bảo
Kiên Huệ đều chẳng nghe
Bỏ cha và quốc độ
Rời dục mà xuất gia
Như rắn lột da cũ
Cũng như bỏ mũi dãi
Rời xa những lỗi ác

Tuyệt hi vọng xuất gia
Lúc Kiên Huệ bỏ tục
Có một quan chức trẻ
Người ấy tên Nguyệt Thí
Bỏ nhà theo Kiên Huệ
Đồng tử xuất gia rồi
Và cùng quan trẻ kia
Thành tựu bốn phạm trụ
Đầy đủ ngũ thân thông
Thấy rõ lỗi ngũ dục
Siêu tuyệt nơi dục giới
Chuyển chánh diệu pháp luân
Sanh thẳng lên Phạm Thiên
Đồng tử xuất gia rồi
Phụ Vương lòng ghét giận
Nguyệt Thí đến chỗ vua
Giáo hóa cho vua mừng
Ưu Đà Di nên biết
Thuở xưa kia Kiên Huệ
Rời xa nơi ngũ dục
Nay chính là thân ta
Ưu Đà Di nên biết
Vua Tăng Thiệt xưa kia
Đâu phải ai xa lạ

*Là Tịnh Phạn Vương vậy
Ưu Đà Di nên biết
Người theo ta xuất gia
Nguyệt Thí là thân ông
Đã từng hóa Tăng Thiệt
Thế nên Ưu Đà Di
Nay nên hóa Phụ Vương
Quyết có lợi ích lớn
Vì xưa đã giáo hóa”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nghe lời phán dạy của Phật liền nín lặng lãnh nhận.

Lúc đó Tôn giả Ưu Đà Di qua đêm đến sáng vào giờ khát thực đắp y mang bát đi vào thành Ca Tỳ La. Có hơn ngàn người dòng thích Ca tập họp tại vương môn đều có chỗ cần.

Vua Tịnh Phạn Vương nghe Phật Như Lai đến thành Ca Tỳ La tại rừng Ni Cư, Vương sanh lòng ghét hờn rằng: Đứa con ấy xuất gia chối bỏ chúng tộc giàu sang ta. Nếu nó ở nhà sẽ nối ngôi Kim Luân cai trị tứ thiên hạ thống lãnh đúng pháp hơn dân không nghịch mạng, đầy đủ bảy báu: luân bửu, tượng bửu, mã bửu, ma ni bửu, nữ bửu, chủ tạng thần bửu, đạo sư bửu, ngàn con trai dũng kiện, dung nhan xinh đẹp có khả năng dẹp cường địch

bảo hộ tứ thiên hạ, chẳng dùng vũ khí ngự trị quốc độ, chỉ trị chánh đúng pháp tự nhiên thái bình. Ta được làm Luân Vương tự tại khoái lạc, họ phải tôn trọng cúng dường cho ta, vì đứa con ấy xuất gia nên những sự đáng lẽ được ấy mà đều mất cả.

Tịnh Phạn Vương nghĩ như vậy rồi truyền cho dòng Thích: Tất cả mọi người chẳng được đến chỗ con ta ở kính tin nghe pháp, nếu có ai phạm sẽ chém đầu.

Bấy giờ có người dòng Thích tên Hỉ Diện chẳng ở trong chúng chẳng nghe lệnh Vương, thấy Tôn giả Ưu Đà Di liền đến cúi đầu thưa: “Tôn giả mới đến, được bình an chăng? Đức Thế Tôn an vui ít bệnh ít não đi đứng nhanh nhẹ đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chăng?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo Hỉ Diện rằng: “Đức Như Lai an lạc ít bệnh ít não đi đứng nhanh nhẹ đi đường chẳng mệt uống ăn chẳng thiếu”.

Có người dòng Thích tên Thiện Giác thấy Hỉ Diện cùng Tôn giả Ưu Đà Di tại chỗ vắng nói chuyện, cũng đến thưa rằng: “Đại Đức từ xa đến được an lành chăng? Đức Thế Tôn đi đứng an lạc ít bệnh ít não đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chăng?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo Thiện Giác rằng: “Đức Như Lai thánh ngự an lạc ít bịnh ít não đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu”.

Lại có hai người dòng Thích tên Vô Ưu và Ly Ưu thấy Hỉ Diện và Thiện Giác cùng Ưu Đà Di ở chỗ vắng nói chuyện, hai người cũng đến chào đón hỏi thăm như trên rồi tiếp hỏi: “Bạch Đại Đức! Đức Như Lai ở trên đường đi có sao không thiếu?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo với Vô Ưu và Ly Ưu rằng: “Do Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương và chư Thiên thường đến cúng dường nên chẳng thiếu vậy”.

Các người dòng Thích ấy đồng thưa rằng: “Bạch Đại Đức Ưu Đà Di! Chúng tôi đều muốn đến chỗ Đức Phật Thế Tôn cúng dường nghe pháp mà sợ chẳng được. Vì Tịnh Phạn Vương có sắc lệnh nghiêm cấm tất cả người dòng Thích. Nếu ai vi phạm sẽ bị chém đầu”.

Tôn giả Ưu Đà Di nghe nói bèn nghĩ rằng đây là Phụ Vương rất oán hận, tôi phải dùng phương tiện để đến chỗ Vương.

Tôn giả Ưu Đà Di liền nhập như thiết tam muội, dùng sức tam muội trang nghiêm tâm mình, lại dùng thần lực

bay cao bằng bảy cây đa la, ngòi kiết già trên hư không rồi bay đến chỗ Tịnh Phạn Vương. Nhà vua ngó thấy liền rời chỗ ngòi đứng dậy chấp tay cung kính hướng về Ưu Đà Di mà nói kệ rằng:

*“Đại Sư ca sa từ đâu đến
Thành tựu oai nghi khó được thấy
Nếu có cần gì xin nói mau
Nay tôi thành tâm quyết phụng cấp”*.

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp Vương rằng:

*“Tôi là con của con Đại Vương
Đại Vương là Tổ phụ của tôi
Tôi vì Như Lai đi khát thực
Được đồ ăn sẽ về dâng Phật
Hôm nay Đại Vương được lợi lành
Con vua là đáng Tối Tôn Thượng
Oai đức quang minh chiếu mười phương
Như trăng rằm mặt nhật giữa trưa
Như mặt nhật không gian chẳng mây mù
Ánh sánh chói chang đều chiếu khắp
Đáng Tối Thắng con trai Đại Vương
Oai đức danh tiếng vang mười phương
Dường trăng đêm thu lúc mới mọc
Che lấp lửa đóm khắp soi sáng*

Đấng Tối Thắng con trai Đại Vương
Hàng phục ngoại đạo riêng sáng chói
Như giữa trưa mặt nhật chói chang
Tinh tú bị lấn nên chẳng hiện
Đấng Tối Thắng con trai Đại Vương
Hàng phục ngoại đạo tự mình sáng
Như giữa trưa mặt nhật lấn trắng
Làm mặt nguyệt mất sáng chẳng hiện
Con trai Đại Vương phục ngoại đạo
Như mặt nhật sáng làm trăng ẩn
Như cầm thú nghe sư tử rống
Thủy lục không hành tan về hang
Sợ chạy đào tẩu mê phương hướng
Vì tiếng sư tử khó chịu đựng
Đại Thánh Như Lai lúc gầm rống
Tà ngoại được nghe tiếng vô ngã
Dầu kẻ vô tri đến hữu đánh
Nghe tiếng vô ngã thấy đều sợ
Trong Nhơn Thiên kẻ ngu si mù
Như Lai mắt sáng chỉ đường họ
Vì họ làm đèn trừ tối tăm
Phát khởi trí sáng tối vô thượng
Chánh tà bình đẳng chẳng bình đẳng
Dạy bảo thế gian đạo phi đạo

Vì người lạc đường chỉ đúng đường
Từ bùn dục nhiệm vớt ra khỏi
Như mây bao phủ ao khô cạn
Mưa tuôn đầy tràn ruộng ướt đều
Con trai Đại Vương đáng Tỏi Thắng
Gây dựng mưa pháp nhuận Trời Người
Như nước thấm đất và núi sông
Cùng trăm giống cỏ rừng cây cối
Cỏ thuốc cây cảnh và dây leo
Hoa thơm đua nở khắp núi đẹp
Đáng đủ thập lực tứ vô úy
Đầy đủ mười tám pháp bất cộng
Trái Nhứt thiết trí hoa trang nghiêm
Con trai Đại Vương thân vi diệu
Như núi Tu Di ở giữa biển
Nghiêm tốt bất động trời thích ở
Con trai Đại Vương đáng Thiên Thệ
Trong biển Sa Môn tối đệ nhứt
Đạo Lợi Thiên Chúa Xá Chỉ Phu
Trong chúng chư Thiên kỳ diệu nhứt
Con trai Đại Vương đáng Thế Tôn
Trong chúng Sa Môn kỳ diệu nhứt
Tuyên nói bí áo pháp thậm thâm
Dùng điện đại bi chiếu khắp chỗ

Như Lai Long Vương tuôn mưa pháp
Niệm xứ nước ao chảy chậm xuống
Oai đức trì giới như mặt nhật
Dùng sức tam muội trừ mê tối
Sáng trí huệ dứt phiền não ái
Mặt nhật Đại Thánh chiếu thế gian
Đầy đủ niệm xứ báu ma ni
Thuyền bè giới định qua bể ngạn
Giác chi gom báu thiên tràn đầy
Lại cầu vô ưu vào biển Phật
Rễ giới thanh tịnh chắc khó động
Tam muội lá cây cảnh niệm xứ
Thất giác hoa không thân cây cứng
Vô ngã kiên cố thành cây Phật
Đi trong rừng giới người đại lực
Tam muội điều phục nương núi đức
Ba môn giải thoát làm cảnh giới
Phật thập trí lực là Vương Tử
Chánh kiến vô trước đáng Thế Tôn
Hàng phục cường địch đại Pháp Vương
Khủng bố tất cả các ngoại đạo
Con trai Đại Vương đáng vô úy
Tịnh giới đức tạng diệu trang nghiêm
Thiên định tịch diệt y phục báu

*Thế Tôn đủ trí cảnh giải thoát
Bồ thí tài vật như trưởng giả
Xa lìa các ác họp những lành
Gốc thiện huệ diệt các phiền não
Trí huệ thí pháp cho Trời Người
Con trai Đại Vương đáng chói sáng
Mây giới trời huệ dùng làm chóp
Tám sợi tơ mưa hay nhuần thấm
Thế Tôn giúp ích mầm mạ tốt
Vương Tử dường như rồng lớn mưa”.*

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Thắng Sĩ đến đây an lạc chẳng
Đến như uống ăn không thiếu thốn
Thân không mỗi một giường nệm chiếu
Như hoa bờ sông chẳng héo úa?”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Cảnh giới thiên định đủ thần lực
Thân tâm an lạc khắp đầy đủ
Thế Tôn tinh thần trụ tịch tĩnh
Dường như sen vàng chẳng khô khan”.*

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng:

“Xưa dùng cờ trống tự cảnh tỉnh

*Âm nhạc tranh sắc cùng tiêu sáo
Kỹ nữ xinh đẹp để tự vui
Nay ở rừng vắng chẳng khổ ư? ”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Thiên định tịch tĩnh làm cảnh giới
Khéo hay tu học tam muội vui
Đi đứng ngồi nằm nương pháp lành
Tâm thường mừng vui không khổ nào ”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Giường báu vô giá thường nằm an
Lúc ngủ gái đẹp luôn hầu cạnh
Giáp vòng trần thiết nhiều đèn sáng
Vậy sao nằm tối chẳng buồn bực? ”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Lúc ngủ Thế Tôn nằm giường thánh
Nệm êm là từ gói mềm bi
Phật an trụ hỉ tâm thường vui
Bỏ ba cõi khổ chẳng buồn bực ”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Hàng Thích chủng mạnh thường vây quanh
Học rộng thông thái dùng làm bạn
Lớn khôn trong cung điện nguy nga*

Vậy sao ngày nay thích rùng vắng?”.

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Như pháp sanh con luôn kẻ cận
Đồng tu chỉ định ở tại bên
Lòng ưa rùng vắng tu thiên định
Đạo Sư vô úy thích núi rùng”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Đồng tử ngày xưa lúc ở cung
Dùng ao tắm trời để tắm gội
Cũng dùng dầu thơm thoa thân mình
Nay ở trong rùng ai tắm cho?”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Nước ao các pháp bờ giới lành
Thế Tôn tự tắm và tắm người
Mình cùng các con nổi chẳng ướt
Tự độ đã xong độ quần sanh”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Ngày xưa hương thơm thường ướp thân
Chỉ vàng châu ngọc để trang nghiêm
Thường mặc thiên tử y phục báu
Nay ở trong rùng trang sức gì?”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Tràng hoa công đức hương ướp giới
Anh lạc thiên định y tâm quý
Trí huệ giải thoát tự trang nghiêm
Ánh sáng oai đức chiếu khắp rừng”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ hỏi rằng:

*“Xưa dùng dao gươm cung tên mâu
Dũng sĩ cầm mang luôn phòng vệ
Cũng dùng lọng báu thường che trên
Nay ở rừng vắng ai hộ vệ?”.*

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Từ bi nhân nhục tự phòng vệ
Đệ tử Thanh Văn quyết thuộc mạnh
Dùng công đức lành quyết không sợ
Thập lực hùng mãnh tứ vô úy”.*

Tịnh Phạm Vương nói kệ khen rằng:

*“Lành thay khéo nói đức con tôi
Lâu tu pháp lành chẳng thoái chuyển
Ngài lấy bát xong mang bát về
Tôi cũng đi đến chỗ Thế Tôn”.*

Tôn giả Ưu Đà Di lại thưa vua rằng: “Tâu Đại Vương!
Đức Bà Già Bà là Thầy đại chúng hay ngự phục chúng

sanh, là đại tiên nhờn hay khéo an trụ, trong chúng Sa Môn là vua Sa Môn, ánh sáng chiếu khắp. Như trăng đêm rằm muôn sao vây quanh ánh trăng rất sáng chiếu khắp nơi, Đức Thế Tôn cũng vậy, ở trong chúng Sa Môn ánh sáng chiếu khắp. Như trăng mùa thu ở trong hư không chẳng có mây che, Đức Bà Già Bà cũng vậy, ở trong đại chúng ánh sáng chiếu khắp. Như Thiên Đế Thích là vua chư Thiên ở Thiên pháp đường, trong hàng chư Thiên ánh sáng rực rỡ, Đức Bà Già Bà ở trong đại chúng ánh sáng rực rỡ cũng như vậy. Như Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Xuất Đà Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương ở trong chúng chư Thiên ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, đấng Bà Già Bà ở trong đại chúng oai đức độc tôn cũng vậy. Như Đại Phạm Thiên Vương chúa thế giới Ta Bà trăm ức chúng Phạm Thiên vây quanh ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, đấng Bà Già Bà ở trong chúng Sa Môn oai đức hiển hích độc tôn cũng vậy”.

Nghe nói đạo đức của đấng Bà Già Bà xong, Tịnh Phạn Vương tự nghĩ rằng Sa Môn này là đệ tử Thanh Văn còn có đại thần thông đại oai đức như vậy, huống là Đức Như Lai. Vua lại nhớ lúc Thái Tử vừa sanh thì cả đại địa chấn động sáu cách mười tám tướng: động, biến

động, đả²ng biến đ²ng, đ²ng, biến đ²ng, đả²ng biến đ²ng, khởi, biến khởi, đả²ng biến khởi, chấn, biến chấn, đả²ng biến chấn, hồng, biến hồng, đả²ng biến hồng, kích, biến kích, đả²ng biến kích, phóng ánh sánh lớn, không ai đỡ diu mà tự đi bảy bước, trên không có hai đường nước chảy xuống tắm gội thân thể, tự nhiên có thánh tọa bằng chơn kim, trong hư không hóa thành lọng trời, chư Thiên lễ bái, từ đó đến ngày chưa xuất gia chẳng bị ngũ dục mê hoặc, phạm có làm điều gì thì quyết định chẳng bỏ d²ng, nói gì thì làm được n²ng, trong tất cả thời gian kiên cố đại lực, chẳng nói dối, chẳng trái tín hành, từng có lời rằng tôi thành Vô Thượng Bồ Đề tự độ mình rồi sẽ độ Phụ Vương.

Tịnh Phạn Vương nhớ Phật lúc còn là Thái Tử Bồ Tát đã có bốn thế nguyện nên vua nói kệ rằng:

*“Nếu có người sơ sanh
Trí sáng nói chẳng luống
Lời cùng việc chẳng khác
Người trí ai chẳng tin
Nếu người lúc sơ sanh
Đôi cha nói thành Phật
Quyết làm bực Thế Tôn
Người trí ai chẳng tin*

Nếu có người chẳng tiếc
Khỏi báu bằng núi Tuyết
Rời lìa những tham lẫn
Người trí ai chẳng tin
Nếu người trong giấc mộng
Chẳng nói lời hư vọng
Như lời mà tu hành
Người trí ai chẳng tin
Lời nói như gươm dao
Chẳng nào cũng khiến giận
Người rời sự giận hờn
Người trí ai chẳng tin
Không có ai khi được
Tham sân cũng chẳng nhiễm
Vua đầy đủ trí huệ
Người trí ai chẳng tin
Tất cả ngũ dục lạc
Và cùng những sang giàu
Đều không cột trói được
Người trí ai chẳng tin
Các thứ sự hi hữu
Và cùng những vật tốt
Không làm động lòng được
Người trí ai chẳng tin

Dùng những lời ngọt ngon
Thông minh lời nói khéo
Không làm mê hoặc được
Người trí ai chẳng tin
Dùng những lời thuận nghĩa
Những câu muốn quyết định
Cũng chẳng buộc ràng được
Người trí ai chẳng tin
Quân lực bố trí mạnh
Cùng nhiều cách canh phòng
Vẫn vượt khỏi hoàng thành
Người trí ai chẳng tin
Rời bỏ ngũ dục lạc
Để cầu hạnh cam lộ
Hi vọng được Bồ Đề
Người trí ai chẳng tin
Sáu năm tu khổ hạnh
Dũng mãnh không ai bằng
Cầu được thắng Bồ Đề
Người trí ai chẳng tin
Sáu năm ăn thô ít
Cầu được thắng Bồ Đề
Lợi an các thế gian
Người trí ai chẳng tin

Sáu năm bị ma nhiều
Nói nhau tìm lỗi dở
Vẫn chẳng gặp được dịp
Người trí ai chẳng tin
Rời xa lỗi ngũ dục
Chẳng cầu vật người khác
Thường lợi ích thế gian
Người trí ai chẳng tin
Chẳng nghe pháp nơi người
Tự nhiên thành Bồ Đề
Tịch định khó biết được
Người trí ai chẳng tin
Phạm Vương đến khuyên thỉnh
Cần cầu Phật Thế Tôn
Như thỉnh mà diễn thuyết
Người trí ai chẳng tin
Vì thương xót nhớ tôi
Nên đến vườn Ni Câu
Vì độ các Thích chủng
Người trí ai chẳng tin
Như Lai tự độ rồi
Độ tôi khỏi biển khổ
Ghi nhớ thế nguyện xưa
Người trí ai chẳng tin

*Nay là lúc được lợi
Biết Phật Nhứt Thiết Trí
Vì thương xót đến tôi
Người trí ai chẳng tin
Nay tôi sẽ đến đó
Thấy thân đáng Đạo Sư
Lúc nghĩ suy như vậy
Biết mình là Nhơn Vương”.*

Tịnh Phạn Vương suy gẫm xong nói với Tôn giả Ưu Đà Di: “Thưa Đại Đức! Ngài đến đây còn cần thứ gì?”.

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng:

*“Vốn vì lợi ích cho Đại Vương
Tôi dùng thân thông bay đến đây
Nếu nơi thập lực một niệm tin
Nam nữ đều được đến đường lành
Thập lực công đức vô biên tế
Thế Tôn vì Thích chủng mà đến
Sự đáng mừng vui nay mới tới
Nhơn chúa phải nên phát lòng tin
Đại Vương danh tiếng quyết thêm lớn
Đây khắp cõi tam thiên Đại Thiên
Con vua đã là kho của vua
Đây đủ thập lực tâm từ bi*

Du hành mười phương tâm vô ngại
Như sen ở nước chẳng dính nước
Tự độ tứ lưu các cõi rồi
Cũng độ Trời Người bốn sông dữ
An trí trên bờ đất vô úy
Đại Vương phải nên tin Đạo Sư
Nhỏ khỏi tứ lưu ba tên độc
Cũng làm quân sanh thắng y sư
Trong chúng y sư tôn thượng nhất
Đại Vương phải nên kính tin sâu
Cũng hay hàng phục các quân ma
Ma Vương quyền thuộc bè đảng ác
Chúng được tịch diệt đại Bồ Đề
Đại Vương phải nên kính tin sâu
Nhơn Vương Thiên Vương đều khuyến thỉnh
Vì độ chúng sanh nói diệu pháp
Diễn bày vô thượng thuốc cam lộ
Là đáng Pháp Vương phải nên tin
Che lấp tất cả chúng ngoại đạo
Chuyển diệu pháp luân quá cân lường
Hóa độ vô lượng ức chúng sanh
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Vô minh phủ dày trong hắc ám
Mắt mình trong sáng sáng mắt người

Thuyết pháp trừ được những mù lòa
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Lão bệnh tử khổ bức bách người
Nói pháp trừ được lão bệnh tử
Khiến chúng thế gian lên đường lành
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Ba lửa đốt cháy chúng thế gian
Như đất cháy hồng dùng nước tắt
Nói Bát chánh đạo Phật vì người
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Dứt hết ba uế trừ các ác
Hay rời thế gian ba cấu trược
Du hành mười phương rất kỳ diệu
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Như cha yêu con thương thế gian
Thập lực đại từ tâm nhuần khắp
Phát khởi đại bi độ chúng sanh
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Khó điều điều được Đức Thế Tôn
Người đáng được độ nay đều độ
Hay dứt lửa phùng các phiền não
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Chúng sanh đọa trong biển ba cõi
Phật như thuyền tàu hay tế độ

*Thập lực đại bi cứu thế gian
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Thân đoan chánh vô lượng công đức
Đại bi du hành hóa thế gian
Khiến tâm trước lâu được thanh tịnh
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Như nhọc ma ni lắng nước trong
Đi trong đời làm sạch chúng sanh
Trừ dứt bầy mê đua loạn trước
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Như châu ma ni tánh thanh tịnh
Hay khiến người trí lòng vui đẹp
Thế Tôn rời ác tâm sáng sạch
Khiến những người trí hâm mộ thích
Nơi Đức Thế Tôn khởi tín tâm
Hay khiến Trời Người lìa gánh khổ
Bỏ báu sanh tử được tịnh diệt
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Trong khối công đức nói ít phần
Như giữa không gian một dấu chim
Bờ Phật công đức tôi chẳng biết
Đại Vương phải nên kính tin sâu”.*

Tịnh Phạn Vương nghe Tôn giả Ưu Đà Di khéo nói công đức được tu lúc Đức Phật còn làm Bồ Tát, vua liền tự nhớ bốn thế của Như Lai: Tôi được độ rồi sẽ độ Phụ Vương. Vì nhớ như vậy nên vua rất kính tin và nói với Tôn giả Ưu Đà Di rằng: “Này Tỳ Kheo! Nay Ngài chính là con của con trai tôi, Ngài nên ăn rồi mau về chỗ Đức Phật đem cơm dung lên, nay tôi cũng phải đến ra mắt Đức Thế Tôn”.

Tôn giả Ưu Đà Di biết lòng vua đã kính tin, ăn cơm xong, Tôn giả bưng cơm canh về dung lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ưu Đà Di giáo hóa Tịnh Phạn Vương được chánh tín. Hôm nay chư Thiên và người đời được lợi ích rất lớn”.

Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Ưu Đà Di rằng: “Lành thay! Lành thay! Nay ông được phước đức lớn, vì đã làm cho Tịnh Phạn Vương kính tin vậy”.

Đức Thế Tôn lại bảo chư Tỳ Kheo rằng: “Ưu Đà Di giáo hóa Tịnh Phạn Vương được công đức, nếu là có sắc thì hằng sa thế giới mười phương chẳng dung thọ được, vì khối công đức ấy rộng lớn vô lượng vậy”.

Pháp Hội Bồ Tát Kiến Thiệt Thứ Mười Sáu Phẩm Tự Thứ Nhứt Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1602 PHẨM TỊNH PHẠM VƯƠNG ĐẾN PHẬT THỨ HAI

Bảy giờ Đức Thế Tôn ăn cơm rửa tay rửa bát xong, hiện thoạt tướng. Tức thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương cùng vô lượng na do tha trăm ngàn ức chúng Dạ Xoa vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ thiên cung, hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua hướng Bắc trên hư không. Chúng Dạ Xoa trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Càn Thát Bà vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua hướng Đông trên hư không, chúng Càn Thát Bà trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Cưu Bàn Trà vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua

phương Nam trên hư không, chúng Cưu Bàn Trà trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và Tăng.

Tỳ Lô Bát Xoa Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Long vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua phương Tây, trên hư không, chư Long trước sau vây quanh, chấp tay cung kính Phật và chúng Tỳ Kheo Tăng.

Thích Đề Hoàn Nhơn Thiên Đế cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Thiên vây quanh từ cung trời Đao Lợi hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng trên hư không chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ Kheo Tăng.

Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Xuất Đà Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, Quang Âm Thiên Vương, Biến Tịnh Thiên Vương, Quảng Quả Thiên Vương, Tịnh Cư Thiên Vương đều cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Thiên vây quanh, từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng trên hư không chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ Kheo Tăng.

Tỳ Ma Chát Đa A Tu La Vương cùng sáu mươi na do tha quyến thuộc vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, từ cung điện mình hiện ra trước Phật, đánh lễ chun Phật, hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Kim Sí Điều Vương cùng tám vạn sáu ngàn chúng Ca Lô La quyến thuộc vây quanh, từ cung điện mình hiện ra trước Phật đánh lễ chun Phật hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Lại có tám ức các nhà ngoại đạo từ bốn phương đến mà nói kệ rằng:

*“Trong hư không thanh tịnh
Vàng trắng tròn đêm rằm
Vượt hơn các tinh tú
Ánh sáng riêng chói rõ
Phật như trăng tròn sáng
Diệt tối trừ ba cầu
Hay siêu các ngoại đạo
Dường trăng giữa hư không
Mặt nhật ngàn quang minh
Hay trừ các tối tăm
Vượt hơn ánh sáng trắng
Làm nở ao hoa sen
Phật quang hơn mặt nhật
Chiếu khắp cõi Đại Thiên
Nhu Lai hay nở bầy
Rừng hoa sen Thanh Văn
Thiên Chúa Kiều Thi Ca*

Ngôi tại nhà Thiên Pháp
Vượt hơn chúng chư Thiên
Chày kim cương chói rực
Thập lực núi công đức
Pháp Vương Lương Túc Tôn
Vượt hơn các ngoại đạo
Dường như Thiên Đế Thích
Tu Dạ Ma Thiên Vương
Được chư Thiên cúng dường
Ở trong hàng Thiên chúng
Chói sáng ngôi bửu tọa
Thập lực oai vô biên
Vượt hơn các ác đạo
Đức vô úy quang minh
Nói rõ Bát chánh đạo
Như Đâu Xuất Thiên Vương
Chúng chư Thiên vây quanh
Vượt hơn các Thiên chúng
Đức lành mà chói sáng
Điều Ngự Thầy Trời Người
Được Bát Bộ cúng dường
Vượt hơn các thế gian
Vô úy nói pháp rõ
Như Hóa Lạc Thiên Vương

Ở tại trong thiên cung
Vượt hơn chúng chư Thiên
Công đức riêng sáng rõ
Phật hơn các thế gian
Rời trước khỏi ba cõi
Hay điều vua chưa điều
Đủ thập lực sáng chói
Như Tự Tại Thiên Vương
Ở tại trong thiên cung
Vượt hơn các Thiên chúng
Đức lành mà rạng rỡ
Phật quang minh như vậy
Đầy đủ thập lực hành
Vượt hơn chúng Trời Người
Do công đức lành trước
Như Đại Phạm Thiên Vương
Vượt hơn các Phạm chúng
Sáng rực lời ngọt hay
Hiện bày đường Bát chánh
Như Lai hơn Phạm Vương
Vua trong chúng Sa Môn
Quang minh soi ba cõi
Chuyển pháp luân tứ đế
Chúng tri kiến hợp xong

*Trời Rộng Người nghe pháp
Vua tối thắng Trời Người
Tuyên nói đường Bát chánh
Hư không đo lường được
Biển lấy bình đong hết
Núi Tu Di cân được
Phật đức khó biết được”.*

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương nói với hàng Thích chủng rằng: “Này các Ngài! Như mặt nhật sắp mọc trước tiên hiện tướng sáng đẹp, như lúc sao mai mọc thì biết mặt nhật sẽ mọc chẳng lâu. Cũng vậy, Ca Lưu Đà Di ở nơi Đức Phật Như Lai Nhứt Thiết Chủng trí mà trước hiện tướng lành, Tỳ Kheo ấy nói công đức của Như Lai tức là tướng Nhứt Thiết Trí vậy. Các ông nên mau sắp đặt xe tốt, ta sẽ đến chỗ Phật ngự”.

Các Thích chủng tâu rằng: “Lành thay Đại vương! Nay đã phải lúc, những thứ cần dùng nay đã lo xong”.

Vua lại truyền cho các quan từ thành Ca Tỳ La đến rừng Ni Câu Đà phải sửa sang đường sá, dùng cát mịn tốt trải đất, rải các thứ hoa treo những lụa màu, thổi âm nhạc và các thứ ca vũ.

Vua ngồi xe tốt xuất thành Ca Tỳ La thẳng đến vườn Ni Câu Đà. Sau xe vua có tám vạn bạch tượng cùng

những châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trên mỗi thớt tượng đều trần thiết tòa thất bửu rất lạ hi hữu. Sau đoàn voi, có tám vạn ngựa quý, trên mỗi ngựa quý đều có tràng vàng, ngựa và tràng đều trang nghiêm với bảy báu xinh đẹp đệ nhất.

Trong thành có vô lượng người nghiêm sức xe cộ: ngựa xanh xe xanh lọng xanh đao xanh y phục yên cương tất cả đều xanh cầm tràng xanh. Sau mỗi xe có trăm người y phục xanh đi theo. Vàng đỏ và trắng ba đội người ngựa ba màu kia cũng như vậy.

Lại có hàng Thích chủng đều riêng nghiêm sức các thứ xe đẹp xanh vàng đỏ trắng: trang nghiêm nhiều màu, xe ngựa nhiều màu, nghiêm sức nhiều màu, mỗi xe ngựa đều có trăm người trang nghiêm nhiều màu.

Đức Thế Tôn xa trông Tịnh Phạn Vương đến liền bảo chư Tỳ Kheo rằng: “Các ông muốn thấy chúng trời Đao Lợi đi dạo chơi thì nên xem Thích chủng xuất thành Ca Tỳ La. Tại sao? Vì Thích chủng du hành cùng chư Thiên không khác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Trong thành Ca Tỳ La Vệ kia
Tịnh Phạn Đại Vương và quyến thuộc*

Tôi Thắng Nhơn Vương hôm nay đến
Lắng nghe lắng nghe Phật sẽ nói
Tượng mã xe cộ hơn trăm ngàn
Nhiều thứ trang nghiêm rất đẹp lạ
Từ Ca Tỳ La mà dẫn ra
Nhơn Vương bửu tạng và các xe
Ngựa xanh xe xanh trang nghiêm xanh
Y phục người theo đều màu xanh
Giày mang dao đeo thảy đều xanh
Roi xanh cương xanh lạc lưới xanh
Người áo xanh cầm phan lọng xanh
Người ngựa đều xanh rất đẹp lạ
Ngựa vàng xe vàng nghiêm sức vàng
Người theo y phục đều màu vàng
Giày mang dao đeo cũng đều vàng
Roi vàng cương vàng lạc lưới vàng
Người áo vàng cầm phan lọng vàng
Người ngựa đều vàng rất đẹp lạ
Ngựa đỏ xe đỏ nghiêm sức đỏ
Người theo y phục đều màu đỏ
Giày mang dao đeo cũng đều đỏ
Roi đỏ cương đỏ lạc lưới đỏ
Người áo đỏ cầm phan lọng đỏ
Người ngựa đều đỏ rất đẹp lạ

Ngựa trắng xe trắng trang nghiêm trắng
Người theo y phục đều màu trắng
Giày mang dao đeo cũng đều trắng
Roi trắng cương trắng lạc lưới trắng
Người áo trắng cầm phan lọng trắng
Người ngựa đều trắng rất đẹp lạ
Xe ngựa bốn màu trang nghiêm bốn
Người theo y phục đều bốn màu
Giày mang dao đeo cũng bốn màu
Roi cương lạc lưới bốn màu đủ
Người và phan lọng đều bốn màu
Người ngựa bốn màu rất đẹp lạ
Sau các xe kia trang nghiêm voi
Số voi ấy đủ tám mươi ngàn
Yên vàng nệm vàng trang nghiêm vàng
Lưng voi đều có điện bảy báu
Các thứ trang nghiêm ngựa rồng quý
Số ngựa cũng đủ tám mươi ngàn
Bảy báu trang nghiêm rất lạ đẹp
Người phục sức đẹp theo sau xe
Dùng những hoa đẹp rải đường ngựa
Dùng năm thứ hương làm thơm đất
Treo những bình hương và lụa màu
Tráng sĩ diễn trò đoàn ca vũ

*Nhiều thứ trang nghiêm khắp cả đường
Hòa tấu âm nhạc theo sau vua”.*

Tịnh Phạn Vương và đoàn tùy tùng đến vườn Ni Câu Đà xuống xe đi bộ vào.

Đức Thế Tôn biết Phụ Vương từ lâu có lòng oán hận, vì độ Phụ Vương nên Đức Phật bước lên hư không cao quá đầu người tự tại đi ra. Lúc Đức Phật đi, bên hữu có Đại Phạm Thiên Vương, bên tả có Thiên Đế Thích, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương đều cầm các thứ lọng trời cúng dường Như Lai.

Bảy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương và Đề Đầu Lợi Tra Thiên Vương ở phía Đông Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương và Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương ở phía tây Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Chúng chư Thiên các cõi trời Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên và Tha Hóa Tự Tại Thiên ở giữa hư không mưa hoa trời ưu bát la, mạn đà la và hương bột chiên đàn, tấu các âm

nhạc và ca vũ, lại mưa nước thơm, từ trước tới nay chưa từng thấy sự cúng dường Như Lai như vậy.

Đức Như Lai lại hiện thân thông, do sức thần của Phật làm cho mọi người đều thấy rõ tướng dạng chư Thiên.

Tịnh Phạn Vương thấy chư Thiên Tử cúng dường Như Lai, vua sanh lòng hi hữu, lại thấy lâu đài thất bửu nghiêm sức đầy cả hư không, Vua nói rằng: “Đức Như Lai ngày xưa lúc còn là đồng tử chẳng sanh lòng cố luyến nơi ngôi Chuyển Luân Thánh Vương cai trị tứ thiên hạ. Nay Đức Như Lai ở trong tam thiên Đại Thiên thế giới làm đại Pháp Vương thống lãnh cả Trời Người phú quý tự tại. Nay Đức Thế Tôn làm Chánh Pháp Vương có vô số Trời và Người thị vệ. Nay tôi tại đây làm người đứng quanh”.

Tịnh Phạn Vương trích y vai hữu gói hữu chắm đất đầu mặt lễ chun Phật chấp tay bạch Phật rằng: “Đức Thế Tôn lúc sơ sanh không người phò trì mà tự đi bảy bước nhìn ngó mười phương rồi mới nói lời này: Ta ở thế gian tối tôn tối thắng, sẽ được độ thoát bờ lão bệnh tử. Lúc đó tôi rập đầu lạy chun Thế Tôn. Thời gian sau Thế Tôn đến thôn ruộng ngồi trong bóng mát dưới cây Diêm Phù, mặt trời dầu đã xế về Tây mà bóng cây vẫn ở nguyên chỗ,

còn có chư Thiên đồng sáu cõi trời ở trước Thế Tôn chấp tay làm lễ, lúc đó tôi cúi đầu lễ chun Đức Thế Tôn. Hôm nay, lần thứ ba, tôi lại cũng đầu mặt lễ chun Đức Thế Tôn”.

Tịnh Phạm Vương nói kệ rằng:

*“Lưỡng Túc Thế Tôn lúc sơ sanh
Không người phò trì đi bảy bước
Tự nói ta tối thắng trong đời
Lúc ấy tôi lay bực trí sáng
Thế Tôn xuất thành đến thôn ruộng
Bóng cây Diêm Phù che chẳng đời
Lục thiên đồng tử dâng cúng dường
Lúc ấy tôi lay đấng Ứng Cúng
Nay lần thứ ba tôi cúi lay
Cung kính đấng thương xót thế gian
Đáng được Trời Người dâng cúng dường
Đời không ai hơn được Đức Phật
Thế Tôn trước hiệu Tất Đạt Đa
Tên ấy cha mẹ lấy làm mừng
Mới biết Như Lai danh hiệu thiệt
Được nguyện đầy đủ được cam lộ”.*

Bảy giờ chư Thiên cõi dục vì Đức Như Lai mà trái tòa sư tử, dùng thiên y vi diệu lót trên tòa và trái khắp

vườn Ni Câu Đà, lại dùng thiên y kiếp ba thọ che giăng trên không. Đức Thế Tôn từ hư không xuống ngồi trên tòa sư tử. Tịnh Phạn Vương và quyến thuộc đầu mặt lay chun Phật rồi lui ngồi một phía. Chư Thiên cõi dục, cõi sắc cũng đánh lễ Đức Phật rồi lui ngồi một phía trên hư không.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Tịnh Phạn Đại Vương và quyến thuộc
Đến chỗ Thế Tôn dâng cúng dường
Từ thành Ca Tỳ La Vệ ra
Đến vườn khả ái Ni Câu Đà
Phật cùng vô lượng chúng vây quanh
A Tu La Vương và Long Vương
Cưu Bàn Trà Vương Kim Sí Vương
Càn Thát Bà Vương và quyến thuộc
Dạ Xoa Đại Vương chúng quỷ thần
Khẩn Na La Vương và Thiên Tử
Tất cả đều sanh lòng mừng rỡ
Dục giới lục thiên đã như vậy
Sắc giới Phạm chúng Phụ Phạm Vương
Quang Âm Biến Tịnh và quyến thuộc
Nhẫn đến Quảng Quả Tịnh Cư Thiên
Sa Môn đại chúng Bà La Môn*

Tăng Khư Vệ Thế Ni Kiên Tử
Cùng các ngoại đạo tất cả phái
Thuật sĩ tu hành các thứ lạ
Đại chúng bốn phương đều đến họp
Như Lai tự hiện đại thân thông
Khiến Tịnh Phạn Vương và Thích chủng
Đều được tín tâm lòng mừng rỡ
Như Lai khắp vì tất cả chúng
Dùng lời vi diệu câu nghĩa hay
Như Lai ý tại Tịnh Phạn Vương
Hiện hóa các thứ thần thông lực
Vua vốn chẳng cho Phật xuất gia
Tướng sư ngày trước đoán đồng tử
Tại gia tất làm Chuyển Luân Vương
Vô lượng Nhơn chúng đồng phục thị
Đầy đủ Thánh Vương bảy thứ báu
Cũng lại có đủ bốn thần thông
Như pháp trị chánh gìn quốc độ
Kim Luân gồm trị tứ thiên hạ
Bảy giờ Bồ Tát nói lời này
Ta xưa vô lượng do tha kiếp
Tất cả thời gian thường nói thiệt
Phụ Vương lắng nghe lời ta nói
Phụ Vương từ xưa đối với ta

Từ đầu thiệt không lòng tin kính
Muốn đem Luân Vương bảo ta làm
Đem tứ thiên hạ sánh luyến tiếc
Ví như thuở xưa có thần qui
Theo biển thủy triều lên lục địa
Hải thủy triều ấy rút về biển
Thần qui sa vào trong giếng sâu
Trong giếng ba ba hỏi hải qui
Người từ nơi nào nay đến đây
Hải qui trí rộng nói ba ba
Tôi theo thủy triều sa xuống giếng
Lúc thủy triều kia rút về biển
Tôi đi chậm chạp theo chẳng kịp
Vì vậy nay tôi mất thời tiết
Sa vào giếng nhỏ cùng anh ở
Ba ba lại hỏi hải qui rằng
Nước biển có nhiều hơn nước giếng
Há lại rộng lớn hơn đây chẳng
Là lớn hay nhỏ xin nói lạ
Hải qui trí rộng bảo ba ba
Anh ngu ở chỗ người đào bới
Tôi ở trong nước biển cả kia
Đã trải quá lâu nhiều năm tháng
Còn chẳng biết được trong lòng biển

*Huống là thấu rõ bờ biển ấy
Ngày xưa Phụ Vương đều chẳng biết
Sức đại thần thông oai đức tôi
Muốn đem Luân Vương tứ thiên hạ
Hào quý trong đời quyền rũ ta
Nay ta hiện làm Pháp Luân Vương
Thống lãnh tam thiên Đại Thiên giới
Như pháp chánh trị lìa vũ khí
Được Bát Bộ chúng đồng cúng dường
Nay ta xưng tụng lời ngày xưa
Nên đến ứng hiện đại chúng này
Dùng sức thần thông tu tâm mình
Dùng niệm từ bi triệu tập chúng
Tất cả các cõi đều vân hội
Đồng muốn Phụ Vương được tịnh tín”.*

Phẩm Tịnh Phạn Vương Đến Phật Thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1603 PHẨM A TU LA VƯƠNG THỌ KÝ THỨ BA

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiện thoại tướng. Do thoại tướng ấy nên A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa nghĩ rằng: Nay tôi cúng dường Phật trước nhứt.

A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa cùng đồ chúng sáu mươi na do tha, quyến thuộc, phụ nữ cũng sáu mươi na do tha, đồng đem bửu châu vô giá và các vật quý trong biển dâng cúng Đức Phật.

A Tu La Vương ấy hóa làm sáu mươi na do tha xe thất bửu. Các bửu xa ấy lại hóa làm sáu mươi na do tha ngựa điều thuận, trên ngựa lại hóa lưới linh thất bửu để trang sức, chun ngựa đeo linh xuyên bằng chơn kim, bờm và đuôi ngựa đều bao kết bằng thất bửu, dây cương bằng chơn kim, trên xe báu đều trang nghiêm với thất bửu, cànng lọng đều bằng thất bửu. Các lọng thất bửu ấy ở trên hư không bay theo xe, dây linh treo trong lọng cũng bằng thất bửu, có lưới thất bửu giăng trùm lên trên lọng. Gió nhẹ thổi động xe ngựa và lọng thất bửu ấy phát ra tiếng vang vi diệu như trăm thứ nhạc do nhạc công giỏi đồng hòa tấu khiến người nghe vui vẻ, đoạt thị thính người, đoạt tâm ý người.

Các xe ngựa thất bửu ấy ở trên không cách mặt đất sáu mươi do tuần, sau xe tấu âm nhạc, trên xe đều có A Tu La nữ trang sức rất đẹp. Các A Tu La nữ ấy, hoặc

đứng vũ, hoặc ngồi vũ, hoặc xướng ca, hoặc thân động chuyển, hoặc rắc hương bột, hoặc rưới nước thơm, hoặc mưa các thứ hương mưa các thứ hoa mưa mặt vàng, hoặc rải hoa vàng hoa bạc hoa lưu ly hoa pha lê hoa xích chơn châu hoa mã não hoa xa cừ, hoặc cầm thất bửu rải, hoặc rải bửu y, hoặc rải vòng xuyên hoa tai các đồ trang sức, tất cả đều để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có A Tu La nữ rung động linh xuyên cho reo thành tiếng, hoặc đội vòng hoa thất bửu trang nghiêm với chơn kim, hoặc đội vòng hoa chơn kim trang nghiêm với thất bửu, hoặc cầm lưới chơn kim, hoặc cầm phan thất bửu, hoặc cầm lọng thất bửu, hoặc cầm tràng thất bửu, đều để cúng dường Đức Thế Tôn.

Lại có các A Tu La nữ chấp tay nói kệ tán thán rằng:

*Quy mạng Trượng Phu Điều Ngự Sư
Quy mạng đáng Trượng Phu Tối Thắng
Quy mạng Trượng Phu Lương Túc Tôn
Quy mạng Trượng Phu không ai sánh
Quy mạng đáng soi sáng thế gian
Quy mạng biện trí lớn tối thượng
Quy mạng rìng đầy đủ công đức
Quy mạng núi tối thắng vi diệu
Quy mạng khối đầy đủ công đức*

*Quy mạng người dứt sạch phiền não
Quy mạng thầy tu các tịnh hạnh
Quy mạng tịnh hạnh không đoạn tuyệt
Quy mạng vô y không khiếp nhược
Quy mạng không lười không tán điệu
Quy mạng quyết định phát tinh tấn
Quy mạng đáng quyết định đầy đủ.*

A Tu La Vương lại hóa làm sáu mươi na do tha màn trướng thất bửu vi diệu rất lạ nhiều màu trang nghiêm. Dưới mỗi màn trướng báu bay lững lờ ấy lại hóa sáu mươi na do tha đại địa thất bửu. Trên đại địa ấy đều hóa sáu mươi na do tha tường thành thất bửu. Trong mỗi tường thành hóa sáu mươi na do tha lâu đài cung điện thất bửu. Mỗi điện đường có sáu mươi na do tha cửa lớn cửa sổ thất bửu xen lẫn trang nghiêm. Trong mỗi điện đường có sáu mươi na do tha tòa sư tử thất bửu trái bửu y. Hai đầu sư tử tọa đẽ gỏi đỏ, trước tọa có chiếc kỷ thất bửu trên đẽ sáu ức bửu y của A Tu La Vương. Trên mỗi tòa sư tử đều có hai A Tu La nữ trang sức thất bửu đều cầm lá cây đa la thất bửu làm quạt hầu hai bên một hóa A Tu La tử ngồi trên ấy. Các điện đường ấy đều có sáu mươi na do tha tràng lọng thất bửu.

Các màn trướng và điện đường thất bửu ấy ở trên không bay nhiều bên hữu Đức Phật ba vòng, rải các thứ hương, mưa các thứ hoa cúng dường Đức Phật.

Lúc ấy ngoài bốn cửa thành Ca Tỳ La đều rộng sáu mươi do tuần, do sức oai thần của A Tu La Vương phóng ánh sáng chiếu khắp sáu mươi do tuần, chiếu lên sáu vạn do tuần chu vi đầy khắp những đồ cúng dường. Các màn trướng lững lờ bay nhiều quanh Phật rồi dừng lại.

Lúc ấy trong thành Ca Tỳ La chứa hoa trời mạn đà la cao bảy trượng, nước thiên hương thành bùn. Do thần lực của Phật làm cho hơi thơm ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Trong đây, những chúng sanh an trụ Đại thừa nghe hơi thơm ấy, người mới phát Bồ Đề tâm cũng còn được bất thối chuyển hướng là người đã tu lâu.

A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa ngồi xe thất bửu nhiều quanh Phật ba vòng dùng bột hương chiên đàn cõi trời rải lên trên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*“Nay tôi quy y Bà Già Bà
Đấng ban Trời Người đức vô úy
Quy y đấng tối thắng bất động
Hi vọng Vô Thượng Đại Bồ Đề
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Lòng mừng chẳng đọa ba ác đạo*

*Thế nên nay tôi quy y Phật
Mong cầu Vô Thượng Đại Bồ Đề
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Đấng trừ sanh tử biển khổ lớn
Hay dứt đồng hoang lìa phiền não
Bực thầy hay dẫn đạo chúng sanh
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Quy y Phật rồi chẳng cầu sanh
Biển rất khổ bị già chết bực
Thế Tôn là thầy của Trời Người”.*

Nói kệ tán thán Phật rồi A Tu La Vương nhiễu Phật ba vòng.

Các ngựa báu anh lạc trang nghiêm, các xe báu, các A Tu La, các A Tu La nữ, các tràng phan lọng báu linh lười thất bửu bị gió thổi động vang ra tiếng vi diệu vui lòng đẹp dạ như cả trăm thứ nhạc hòa tấu rất hay.

A Tu La Vương lại nhiễu Phật ba vòng, mưa hương bột chiên đàn cõi trời, hương bột ưu bát la, hương bột trầm thủy, hương bột đa ma la, các thứ hương bột a tu la từ trên không rơi xuống. Lại mưa các hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù sa, ba lô sa ca, ma ha ba lô sa ca, ca ca la bà, ma ha ca ca la bà, ba tra lê, ma ha ba tra lê, chất đa la ba tra lê, ma ha chất đa

la ba tra lê. Lại có các thứ hoa biến hóa, hoa vàng, hoa bạc, hoa lưu ly, hoa pha lê, hoa xích chơn châu, hoa xa cừ, hoa mã não từ trên không mưa xuống.

Lại mưa nước thơm cõi trời, nước thơm A Tu La. Do vì nước thơm ấy nên thành Ca Tỳ La trong ngoài sáu mươi do tuần đều thành bùn thơm, hơi thơm ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Bồ Tát được nghe hơi thơm ấy được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

A Tu La Vương nhiều Phật ba vòng, do thần lực Đức Phật ở trong hư không trỗi âm nhạc trời và âm nhạc A Tu La. Các âm nhạc ấy do thần lực Phật nên vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Người tu Đại thừa nghe tiếng âm nhạc ấy được bắt thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Vô lượng trăm ngàn A Tu La nữ, hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc thân chuyển động.

Các A Tu La nữ lại rải các thứ hương bột, cõi trời và các thứ hoa trời, hoa biến hóa, hoa thất bửu để cúng dường Đức Phật. Lại rải những y phục báu và những đồ trang sức thất bửu, các thứ hương bột, các thứ chơn châu để cúng dường Phật.

A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa cùng các quyền thuộc đồng thanh nói kệ rằng:

*“Tâm tôi thường như vậy
Gặp gỡ Phật Thế Tôn
Vì qui y Như Lai
Vị lai thường cúng dường”.*

A Tu La Vương Ba La Đà bố thí cúng dường Phật cũng như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa, ngồi xe thất bửu nhiễu Phật ba vòng rồi nói kệ rằng:

*“Tôi lay đáng được thiết thập lực
Cũng lay đáng vô úy tự tại
Quyết định được những pháp bất cộng
Quy mạng Đạo Sư các thế gian
Tôi lay đáng dứt trừ kiết sử
Cũng lay xuất ly đường sanh tử
Tôi lay đến bờ đứng đất liền
Đạo Sư dẫn dắt chúng sanh nghèo
Tôi lay trí sâu chẳng nghĩ bàn
Cùng chúng hòa hiệp chẳng lay động
Ở trong các loài tâm giải thoát
Như hoa sen kia chẳng dính nước
Thế Tôn vốn tu các pháp không
Rời lìa lựa chọn được vô tướng*

*Nơi tất cả chỗ không nguyện cầu
Tôi lay như không không chỗ nương”.*

A Tu La Vương Thiện Tý trần thiết cúng dường
quảng đại vô lượng như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa,
ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng rải những lúa vàng
chơn kim và nói kệ tán thán:

*“Đấng Đại Mâu Ni không ai sánh
Trên trời dưới trời cũng vô tỉ
Phật biết chúng sanh như dương diệm
Chẳng phải thiết chỉ là ý tưởng
Nơi đây không người làm người thọ
Cũng không sĩ phu không vô ngã
Rời lìa tạo tác không thể tánh
Tuyên nói tất cả pháp tịch định
Tin hiểu được nơi pháp Như Lai
Quán tất cả pháp đều bình đẳng
Người ấy sẽ được làm Phật tử
Thuận lời Phật dạy như cha mẹ
Nay tôi khen ngợi phước đã được
Chỉ có Phật trí soi biết được
Tôi đem phước đức của tôi có
Hồi thí chúng sanh đều làm Phật”.*

A Tu La Vương Bạt Trì Tỳ Lô Giá Na trần thiết cúng dường như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng dùng hoa chất đa la ba tra lê rải cúng dường Phật rồi nói kệ tán thán rằng:

*“Đại Tiên Như Lai thân thân diệu
Vượt hơn tất cả các Trời Người
Đã như Tu Di so hột cải
Lại giống biển lớn sánh dầu trâu
Nhan dung Như Lai rất đoan chánh
Nhiều tướng trang nghiêm tối đệ nhất
Vượt hơn tất cả các màu sắc
Như mặt nhật mọc lửa đóm lu
Thế Tôn khối vô lượng oai đức
Vượt hơn tất cả người oai đức
Khiến các oai đức chẳng hiện được
Như mặt nhật mọc sáng đóm mờ
Đại Thánh Thế Tôn biến trí huệ
Vượt hơn trùm khắp cả ba cõi
Che các ngoại đạo khiến chẳng hiện
Như mặt trời sáng khuất ánh trăng”.*

A Tu La Vương Diệm Bà Lợi trần thiết cúng dường như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa, ngồi xe thất bửu

nhiều Phật ba vòng, dùng hoa ma ha ba tra lê rải cúng Phật rồi nói kệ tán thán rằng:

*“Bực trí huệ thích xa ma tha
Trừ được ba độc tham sân si
Dẫn dắt chúng sanh xuất thế gian
Như mưa rào tắt lửa lừng bụi
Thế Tôn hừng hực mắt chánh pháp
Cũng như dầu tô tưới lửa hừng
Hay dứt phiền não lưới nghi hết
Cũng như lửa đốt đồng hoang lớn
Nhan dung đoan chánh rất vi diệu
Các tướng trang nghiêm tối đệ nhất
Vượt hơn tất cả các diệu sắc
Như mặt nhật mọc sáng đóm mờ
Như Lai nắm cầm các thiện căn
Vô lượng ức vạn na do tha
Hay trừ phiền não và nghiệp ác
Như ăn cam lộ trừ thân độc
Thối trừ tất cả tối vô minh
Như đêm đuốc sáng soi hắc ám
Như Lai thị hiện mắt chánh pháp
Dường như thợ ngọc rõ giá ngọc”.*

A Tu La Vương Lạc Chiến trần thiết cúng dường như
A Tu La Vương Tỳ Ma Chát Đa, ngồi xe thất bửu nhiều
Phật ba vòng rải những hoa báu nói kệ tán thán rằng:

*“Ác tâm khó điều Phật điều được
Như dũng sĩ mạnh hàng giặc dữ
Khéo được nhu nhuyễn tâm tự tại
Tôi lay đáng vô úy tâm điều
Điều được các căn lìa oán thù
Rời úy vô úy được an ổn
Thế Tôn phiền não chẳng còn phát
Trừ dứt độc hại đều không thừa
Sức na la diên khéo tu từ
Ở trong yêu ghét lòng bình đẳng
Như Lai biết ý tưởng chúng sanh
Chẳng bị sáu đường nắm giữ được
Rời lìa tâm tưởng hết tham ái
Phóng sáng trí huệ phá tối tăm
Ở trong các pháp lòng chẳng chấp
Thế Tôn siêu quá không ai sánh”.*

A Tu La Vương Thiện Nhựt trần thiết cúng dường
như Tỳ Ma Chát Đa A Tu La Vương, ngồi xe thất bửu
nhiều Phật ba vòng dâng các bửu tạng lên Phật nói kệ tán
thán rằng:

“Đại Hùng biết từ lâu
Thiệt tướng của các pháp
Đó là tên các pháp
Đều riêng hòa hiệp giả
Thể của tất cả pháp
Các cách câu chẳng được
Nói rằng là pháp này
Nói đều là giả danh
Lìa danh gọi thể tánh
Các tướng cũng như vậy
Không tướng cũng không danh
Đã lìa ba thứ pháp
Nói rằng là giải thoát
Thiệt thì không chỉ được
Người nói nói cũng không
Người hiểu cũng là không
Biết các pháp như vậy
Đấng Mâu Ni vô thượng
Chẳng chấp nơi các pháp
Tu hành danh xưng lớn”.

A Tu La Vương Phục Tam Giới trần thiết cúng
dường như Tỳ Ma Chát Đa A Tu La Vương, ngồi xe thất

bửu nhiều Phật ba vòng dăng chơn châu anh lạc lên Phật nói kệ tán thán rằng:

*“Nay tôi khen Phật lìa oán địch
Dung nhan đoan chánh sức giới trí
Tất cả thế gian không như Phật
Dùng thân vô tỉ phục thù địch
Sắc lực quang minh chiếu ba cõi
Tu các nghiệp lành được đoan chánh
Do sức bố thí được tướng tốt
Tám mươi tùy hảo đều nghiêm tịnh
Sức trì tịnh giới không bị động
Người trí suy lường chẳng biết được
Vì Phật trì giới tâm thanh tịnh
Nên được thành đấng Phật Thế Tôn
Trí lực của Phật không còn sánh
Vì không bố úy hơn ba cõi
Như vua sư tử rống giữa rừng
Vượt hơn tất cả các ngoại đạo”.*

A Tu La Vương Tỳ Lô Giá Na trần thiết cúng dường như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng tay cầm các báu rải trên Phật mà tán thán rằng:

“Đại chúng đều họp chỗ Mâu Ni

*Tịnh tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Tất cả hiện tiền thấy Thế Tôn
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Mọi loài tùy tâm đều được hiểu
Phật thuyết pháp đúng cơ chúng sanh
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Chúng sanh tùy loài đều được hiểu
Xưng ý mong muốn biết rõ nghĩa
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Hoặc có tu tấn hoặc điều phục
Hoặc có chứng được quả vô học
Đây là tướng bất cộng của Phật”.*

A Tu La Vương Mục Chơn Lân Đà trần thiết cúng dường như A Tu La Vương Tỳ Ma Chát Đa, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng tay cầm xích chơn châu rải lên Phật nói kệ tán thán rằng:

*“Tâm tịnh vui mừng kính tin Phật
Rời lìa ngạo mạn không tà kiến
Thuận Phật A Hàm chẳng phóng dật
Đây là bậc tu hành vô tỷ*

*Các pháp tự tánh bất khả đắc
Như mộng hành dục thấy đều hư
Chỉ theo ý tưởng chẳng thiệt có
Thế Tôn biết pháp cũng như vậy
Như mây mùa thu trăng trong nước
Mê hoặc chúng sanh ngu vô trí
Chẳng mê hoặc được người mắt sáng
Tinh tấn rất ưa Phật chánh pháp
Người diệu rất diệu chẳng sai lầm
Ở trong Phật pháp chẳng phóng dật
Phân biệt các pháp đều như mộng
Được thấy như thiệt diệu tam muội”.*

Bấy giờ các A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa v.v... có sáu mươi na do tha A Tu La trần thiết cúng dường rồi, thấy đều chấp tay làm lễ đứng yên, mừng vui hơn hờ tình ý tràn đầy vui mừng vừa lòng, tâm nguyện Bồ Đề nối tiếp chẳng tuyệt.

Đức Thế Tôn biết các A Tu La tín tâm cúng dường rồi, theo pháp chư Phật mà thị hiện tướng mỉm cười. Từ diện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía pha lê vàng bạc và màu lẫn lộn. Từ miệng phóng ra rồi, các tia sáng màu ấy nhiễu Phật ba vòng trở về nhập vào đảnh Phật.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo đứng dậy trích y vai hữu, gồi hữu chắm đất chắp tay làm lễ rồi nói kệ hỏi Phật rằng:

*“Hùng mãnh Mâu Ni hiện thoại tướng
Thương thế gian chẳng phải không nhờn
Thế Tôn tối thắng xin nói cho
Nhờ duyên gì Đại Tiên hiện tướng
Thương xót chúng sanh hiện thoại ứng
Thấy các Tu la cúng dường lớn
Muốn thọ ký cho A Tu La
Khiến đại chúng tôi được vui vẻ
Nay có thắng tâm tin chẳng nghi
Trong chúng đây có người phát tâm
Thế Tôn biết tín căn họ rồi
Thiền Nhơn Đạo Sư hiện tướng ấy
Ngày nay ai phát tâm thanh tịnh
Trong đại chúng ai sanh thắng tín
Thế Tôn biết tín căn họ rồi
Hiện thoại tướng mỉm cười tối diệu
Nay đại chúng đây muốn biết rõ
Đều thấy Như Lai hiện mỉm cười
Hôm nay ai lại hàng ma oán
Phật hiện mỉm cười vì người ấy*

*Lành thay Đại Tiên hàng ma oán
Mong dứt lòng nghi của đại chúng
Nguyện Phật nói mau chớ chân chờ
Cho đại chúng đây được biết rõ”.*

Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo rằng:

*“Lành thay nghĩa hỏi của Tỳ Kheo
Phật hiện thoại tướng lợi thế gian
Phật nói quả báo không có thừa
Nay ông nhứt tâm khéo lắng nghe
Các A Tu La cúng dường Phật
Để cầu Vô Thượng thắng Bồ Đề
Tâm ý Tu La không chỗ nương
Như tay tại hư không chẳng chường
Tu La cúng dường Thế Tôn rồi
Tâm ý chúng ấy đều thanh tịnh
Đại trí đều bỏ đạo Tu La
Vời Trời Người từ lâu đã thích
Chúng ấy ở đời vị lai sau
Gặp gỡ hằng sa đại Đạo Sư
Ở kiếp Thiện Danh được thành Phật
Chư Phật ấy đồng hiệu Thiện Danh
Số đúng sáu mươi na do tha
Danh chấn mười phương soi thế gian*

Diễn nói pháp vô y vô trước
Hay rộng độ thoát chúng Nhơn Thiên
Các Phật độ ấy rất nghiêm tịnh
Phật biết thế gian rời ngũ trước
Tịnh Phật quốc độ ba ngàn cõi
Số đúng sáu mươi na do tha
Nước kia chẳng có ba ác đạo
Do lòng mừng vui đất ruộng sạch
Phật kia hùng mãnh trừ các nạn
Diễn nói pháp Vô thượng Đại thừa
Chư Như Lai kia được thọ mạng
Ở đời sáu mươi do tha kiếp
Diễn nói pháp không nơi y chỉ
Mỗi mỗi Như Lai đều cũng vậy
Sau khi Như Lai kia diệt độ
Thế gian người trí đều cũng diệt
Đủ số sáu mươi do tha kiếp
Chánh pháp Phật ấy còn tại thế
Chư Như Lai ấy đều riêng độ
Số chúng sanh đông như hằng sa
Chư Như Lai ấy số vô lượng
Cõi thọ chánh pháp trụ cũng vậy
Chư Như Lai kia hay thành thực
Sáu mươi do tha số chúng sanh

*Đều khiến an trụ trong Đại thừa
Thấy đều nối tiếp giống Tam bảo
Hôm nay thọ ký cho Tu La
Đấng Đại Tiên độ đời tuyên nói
Trời Người nghe thọ ký này rồi
Thâm tâm hớn hở được tịnh tín”.*

Phẩm A Tu La Vương Thọ Ký Thứ Ba Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1604 PHẨM BỒN SỰ THỨ TƯ

Bấy giờ Huệ Mạng Ma Ha Ca Diếp thấy các A Tu La Vương cúng dường Đức Phật rồi, sanh tâm hi hữu tự nghĩ rằng: Lúc Đức Thế Tôn tu hạnh Bồ Tát tạo căn lành gì mà nay được quả báo ấy? Ngài liền nhập Như Thiệt Tam Muội, do sức tam muội trang nghiêm nơi tâm nên nhớ biết thưở quá khứ vô số a tăng kỳ kiếp tất cả công đức mà Như Lai đã tu tập trong các loài ấy, trong các đời ấy tu tập thiện căn đều để làm đầy đủ Vô Thượng Bồ Đề.

Do các thiện căn ấy mà được bực bất thối chuyển, các thiện căn ấy đều nhớ biết.

Lúc Ngài Ma Ha Ca Diếp nhớ thiện căn lớn của Đức Như Lai, Ngài nghĩ rằng như Phật đã tu tập căn lành rộng lớn, thiện căn mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai, ví như hằng sa thế giới quốc độ mười phương tất cả chúng sanh trong ấy đều được thân người, rồi trong hằng sa kiếp cúng dường chư Phật như A Tu La Vương. Mỗi mỗi chúng sanh ấy trong hằng sa kiếp cúng dường Phật rồi chẳng báo đáp được thiện căn một lần phát tâm của Đức Như Lai.

Huệ Mạng Ma ha Ca Diếp từ tam muội dậy nói kệ tán thán rằng:

*“Mỗi mỗi Như Lai đáng Mâu Ni
Phát tâm rộng lớn hương Bồ Đề
Sự cúng dường Phật các Tu La
Cũng chẳng bằng một phần Ca La
Thế Tôn Ứng Cúng Thầy Trời Người
Như khối chiêm đàn bằng núi chúa
Chỗ cúng dường thù thắng Trời Người
Do nơi công đức đến bỉ ngạn
Đáng Thầy Trời Người đáng thọ cúng
Hơn số hằng hà sa đã thọ*

Ví như biển cả đầy nước trong
Nước thơm hòa hiệp mà cúng dường
Đầy đủ công đức nên thọ cúng
Nhiều hơn cả số hằng hà sa
Chứa đầy khối hoa mà cúng dường
Dường như núi Chưóc Ca Bà La
Tự nhiên Đại Sĩ nên thọ cúng
Ngọn đèn sáng như núi Tu Di
Biển cả dùng làm bình đựng dầu
Đem đèn cúng dường chư Thế Tôn
Đáng oai thế nên thọ cúng dường
Nhiều hơn cả số hằng hà sa
Tạo lập tháp miếu mà cúng dường
Do nơi công đức đến bỉ ngạn
Nhơn Thiên Đạo Sư nên thọ cúng
Đem những lọng báo lớn đẹp lạ
Mỗi lọng che khắp cõi Đại Thiên
Trải suốt số kiếp na do tha
Đáng Thế Tôn thương xót thế gian
Công đức vô biên nên thọ cúng
Đem những tràng báu để cúng dường
Đầy khắp thế giới trong mười phương
Nơi số kiếp ức bất tư nghị
Đem phan rộng lớn mà cúng dường

Đầy hằng hà sa các thế giới
Trải qua vô lượng ức kiếp số
Cúng dường Như Lai Thiên Nhơn Sư
Phát khởi phân biệt làm thí dụ
Đại chúng con của Đại Luận Sư
Lắng nghe lắng nghe các Trời Người
Tôi cùng mọi người tại chúng này
Số đông như số hằng hà sa
Bao nhiêu đại chúng ở mười phương
Tất cả đều sẽ được làm Phật
Đầy đủ thập lực đại Đạo Sư
Số chư Phật ấy như hằng sa
Mỗi mỗi đều có hằng sa đầu
Nơi mỗi mỗi đầu như hằng sa
Đều có đủ cả hằng sa miệng
Nơi mỗi mỗi vô lượng miệng ấy
Đều có vô lượng vô số lưỡi
Dùng lưỡi ca ngợi nơi Như Lai
Chư Như Lai ấy nói chẳng hết
Công đức bờ kia chẳng đến được
Nhứt thiết chủng trí chẳng lường được
Do công đức đến bỉ ngạn vậy”.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ kheo: “Lành thay, lành thay! Đây chư Tỳ Kheo! Chư Thanh Văn của ta lòng đoan trực có trí có pháp như Phạm Thiên mới được vào trong biên công đức của Phật. Tại sao? Vì Như Lai đầy đủ vô lượng công đức, đầy đủ công đức chẳng nghĩ bàn. Khỏi công đức của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn.

Này chư Tỳ Kheo! Khỏi công đức của Như Lai nếu là hình sắc, thì công đức mỗi mỗi lần phát tâm ấy, hằng sa thế giới chẳng dung chứa được? Tại sao?

Này chư Tỳ Kheo! Công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai là chỗ phan duyên của Nhứt Thiết Trí, như hằng sa chư Phật, như hằng sa kiếp, chẳng thể suy lường chẳng thể nói hết. Tại sao? Vì lúc Như Lai tu hạnh Bồ Tát thưở xưa không một phát tâm nào là chẳng vì lợi ích tất cả chúng sanh, nhiếp thuộc chúng sanh, không một phát tâm nào là chẳng vì tất cả chúng sanh, chúng sanh giới không biên tế, chúng sanh trong đó cũng không biên tế, công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai cũng không biên tế. Tại sao? Như chúng sanh giới không biên tế, như chúng sanh giới chẳng lường được, khỏi công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai chẳng thể cùng tận, đều vì thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sanh mà phát tâm vậy. Giả sử tất cả chúng sanh đều cúng dường chẳng

thể báo đáp được công đức một lần phát tâm của Như Lai. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy cũng dường Như Lai đều vì hi vọng quả báo thế gian tạp thực vậy. Bồ Tát phát tâm rời lìa nơi tâm tạp thực cầu báo thế gian mà vì lợi ích an lạc chúng sanh, muốn khiến chúng sanh trái sanh tử mà xu hướng Niết Bàn.

Lúc Như Lai tu hạnh Bồ Tát thuở xưa vì lợi ích an lạc chúng sanh, rời lìa tạp thực chẳng cầu báo thế gian”.

Đức Phật bảo chư Tỳ Kheo: “Thuở quá khứ, vô lượng vô biên lưu chuyển sanh tử vô số bất khả tư nghì trong vô thí thế giới bất khả thuyết kiếp có Phật hiệu Nhơn Đà Tràng Vương xuất thế đủ mười đức hiệu.

Này chư Tỳ Kheo! Lúc Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai thành Phật, hằng sa thế giới đồng một quốc độ trang nghiêm thanh tịnh không có các ác đạo và tám nạn, chúng sanh trong đó đều an trụ chánh định tụ. Hoàn toàn không có chúng sanh tà định, tăng thượng mạn. Tất cả đều không có thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh, cũng không có phiền não ác đạo, nghiệp ác đạo.

Tại sao? Vì Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa chúng sanh ấy cho họ phát tâm dứt tất cả ác, đem pháp lành dạy cho họ tu học.

Trong quốc độ của đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai có năm thứ vui: một là được dục lạc, hai là được vui xuất gia, ba là được vui thiên định, bốn là được vui tam ma đề, năm là được vui Vô Thượng Bồ Đề.

Các chúng sanh ở quốc độ ấy dầu thọ lạc mà chẳng nhiệm trước, như ong mật chỉ lấy mật hoa mà chẳng lấy sắc hoa, như chim bay đi trên không mà chẳng dừng dính hư không, chúng sanh ấy cũng vậy dầu thọ lạc mà chẳng nhiệm lạc. Các chúng sanh ấy không có lo khổ chỉ có vui sướng, cũng không bắt khổ bắt lạc thọ vì không ngu si vậy, chỉ có sự vui thích vừa lòng. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy vốn đã tu căn lành. Do vì Đức Phật ấy lúc tu hạnh Bồ Tát hiện các tướng hảo khiến các chúng sanh ấy chẳng làm ác mà đặt để cho họ tu tập pháp lành, họ lần lượt rời lìa ác đạo ở chỗ lành vui, tất cả thứ nghiệp bất thiện họ đều không hẳn. Lúc họ tạo nghiệp lành được quả báo an vui mà họ chẳng tham luyến và không bao giờ sanh khổ thọ, vì chẳng tạo nghiệp ác nên chẳng thọ quả khổ vậy. Vì không ngu si nên cũng không bắt khổ bắt lạc thọ.

Trong quốc độ ấy tất cả thời gian thường không có gió dữ mưa bạo, cũng không có độc nhiệt, chúng sanh cõi ấy không có khổ vì thời tiết thay đổi.

Lúc Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai tu hạnh Bồ Tát, tất cả thân nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả khẩu nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả ý nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả chúng sanh trong quốc độ ấy theo Bồ Tát nghe pháp rồi tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển hồi hướng. Do nơi nghiệp lành nên báo ngu si chẳng sanh. Do vì không ngu si nên chúng sanh ấy không có khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Các chúng sanh ấy lúc sanh quốc độ kia, Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa rồi, họ kính trọng nơi pháp, nếu lúc du hành họ suy lường nơi pháp yêu thích nơi pháp nhiệm trước nơi pháp. Lúc du hành do họ yêu thích nhiệm trước nơi pháp không có khổ thọ, đi đứng ngồi nằm ngủ thức đều không có một chút khổ về oai nghi. Các chúng sanh trong quốc độ ấy không có ác để thuận theo. Do vì không ác nên không có khổ sanh và không chấp nơi lành. Do có ấy nên các chúng sanh kia khéo thuận nơi không mà không có biến dịch khổ. Ở trong các pháp chẳng sanh tham trước nên chẳng có hoại khổ. Quốc độ ấy cũng không có oán tắng hội khổ. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy ở trong tất cả chúng sanh được tâm an trụ bình đẳng hiện tiền nên không có oán

tăng. Cũng không có ái biệt ly khổ. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy không ái trước tất cả pháp. Khổ ái biệt ly do nơi ái mà sanh. Chúng sanh ấy không ái nhiễm nên không có ái biệt ly khổ. Cũng không có khổ khổ. Tại sao? Vì đối với lạc thọ chẳng luyện trước vậy. Chỉ có hành khổ thôi, đó là vô thường khổ. Tại sao? Đức Phật ấy chỉ nói đệ nhất nghĩa đế. Đức Phật ấy thọ hằng sa kiếp. Trong Phật độ ấy không có một chúng sanh nào tranh luận với Phật mà sanh trong cõi ấy. Tại sao? Vì lúc làm Bồ Tát đã thành thực xong chúng sanh vậy”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo rằng: “Này chư Tỳ Kheo! Ý các ông thế nào? Có thể dùng hạ thiện căn, ít thiện căn, những thiện căn chẳng tập giới, những thiện căn chẳng tương ưng, thiện căn chẳng phải đại tinh tấn, thiện căn chẳng phải thiện thú, chẳng phải thiện phát, chẳng phải thiện hồi hướng mà có thể làm lợi ích các chúng sanh ấy hay ban vui trừ khổ ư? Có thể nghiêm tịnh quốc độ quảng đại ấy ư? Có thể thành thực nhiều chúng sanh như vậy ư?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng tâm hạ liệt, tâm khiếp nhược, tâm tương ưng bất thiện, tâm chẳng phải tinh tấn, tâm chẳng

phải khéo tập thiện căn, tâm chẳng phải thiện thú, tâm chẳng phải thiện phát, tâm chẳng phải thiện hồi hướng mà làm lợi ích an lạc được các chúng sanh ấy, ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chẳng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng tin hạ liệt, tin ít, tin kém, tin khiếm nhược, tin tương ưng bất thiện, tin chẳng phải tinh tấn, tin chẳng phải khéo tập thiện căn, tin chẳng phải thiện thú, tin chẳng phải thiện phát, tin chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chẳng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch Phật rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng giới hạ liệt, giới ít, giới kém, giới chẳng phải tinh tấn, giới chẳng phải khéo tập thiện căn, giới chẳng phải thiện thú, giới chẳng phải thiện phát, giới chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh

được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực nhiều chúng sanh như vậy chăng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng tinh tấn hạ liệt, tinh tấn ít, tinh tấn kém, tinh tấn khiếm nhược, tinh tấn chẳng tương ưng, tinh tấn chẳng phải tinh tấn, tinh tấn chẳng phải khéo tập thiện căn, tinh tấn chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng niệm hạ liệt, niệm ít, niệm kém, niệm khiếm nhược, niệm chẳng tương ưng thiện căn, niệm chẳng tinh tấn, niệm chẳng khéo tập thiện căn, niệm chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng định hạ liệt, định ít, định kém, định khiếp nhược, định chẳng tương ưng thiện căn, định chẳng tinh tấn, định chẳng khéo tập thiện căn, định chẳng thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng, mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được quốc độ quảng đại ấy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ý các ông thế nào? Có thể dùng huệ hạ liệt, huệ ít, huệ kém, huệ khiếp nhược, huệ chẳng tương ưng thiện căn, huệ chẳng tinh tấn, huệ chẳng khéo tập thiện căn, huệ chẳng thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại ấy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng: “Chẳng thể được”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo rằng: “Đúng như vậy. Nay các Tỳ Kheo! Thiết chẳng phải dùng ít thiện căn, ít giới, ít tín, ít tinh tấn, ít niệm, ít định, ít huệ mà có thể lợi ích được các chúng sanh, và có thể ban vui cứu khổ,

nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại, thành thực, được nhiều chúng sanh như vậy.

Này chư Tỳ kheo! Ý các ông thế nào? Các ông có biết Đức Phật Nhơn Đà Tràng Vương thuở quá khứ xa xưa ấy là ai chăng?”.

Đức Phật hỏi rồi mà chư Tỳ Kheo đều nín lặng chẳng đáp.

Đương lúc ấy, phương Đông quá hằng sa thế giới có một thế giới tên Nguyệt Quang Trang Nghiêm, hiện tại có Phật hiệu Cao Oai Đức Vương Như Lai, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại chúng hội ấy biết tâm niệm của Phật Thích Ca Mâu Ni liền bạch Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết Pháp tại thế giới Ta Bà. Tôi qua đó đánh lễ cúng dường cung kính nghe pháp”. Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Ông đi tùy ý, nay đã phải lúc”. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đầu diện lễ Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai đi nhiều Phật ba vòng rồi như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ cõi Nguyệt Quang Trang Nghiêm hiện ra trước đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lạy chân Phật rồi ngồi một bên mà bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai thuở xưa ấy tức là Thế Tôn hiện nay vậy.

Tại sao? Do Đức Thế Tôn đầy đủ bất tư nghì các thiện phương tiện có thể thành thực chúng sanh và nghiêm tịnh Phật độ luôn chẳng mỗi một cũng chẳng chán nhàm. Đức Thế Tôn an trí chúng sanh nơi Bồ Tát thừa cũng chẳng mỗi nhàm. Nếu có người chơn thiết ngữ nói lời chánh đáng rằng: Thù thắng trong thù thắng, vi diệu trong vi diệu, thượng thủ trong thượng thủ, tối thắng trong tối thắng, nói Đức Phật là như vậy, thì nên biết rằng Thích Ca Mâu Ni Phật chơn thiết không khác”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Hùng mãnh xảo phương tiện
Thương xót các thế gian
Hiện đại oai thần lực
Để thành thực chúng sanh
Đã ở thuở quá khứ
Từng làm tám ức Phật
Như tự có thần lực
Vô tâm chứng chánh giác
Sáu mươi một Tam Thiên
Thanh tịnh quốc độ Phật
Trí cận chẳng biết Phật
Mâu Ni xảo phương tiện
Chẳng bỏ sơ phát tâm*

*Các nơi chỗ kia hiện
Lại ở đời vị lai
Thị hiện vô lượng Phật”.*

Phẩm Bốn Sự Thứ Tư Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1605 PHẨM CA LÂU LA VƯƠNG THỌ KÝ THỨ
NĂM**

Bấy giờ lại có tám ức sáu ngàn vạn Kim Sí Điều Vương thấy A Tu La cúng dường Phật và được thọ ký rồi, đối với Như Lai lòng tin vô lượng vui mừng hơn hở. Vì để cúng dường nên chư Kim Sí Điều Vương hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn đèn đài thuần nghiêm sức với thất bửu cõi trời rất lạ vi diệu. Mỗi mỗi đèn đài có bảy lớp câu lan bằng tứ bửu là vàng bạc lưu ly và pha lê vi diệu đệ nhất xen lẫn hiệp thành.

Vòng quanh bốn mặt đèn đài ấy treo thòng những linh thất bửu là vàng bạc lưu ly pha lê xa cừ mã não và chơn châu, báu ấy tinh kỳ vi diệu đệ nhất. Lại có màn

lưới thất bửu giăng trùm trên đèn đài ấy. Lại hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn lọng thất bửu, tràng thất bửu, phan thất bửu và tám ức sáu ngàn vạn trướng thất bửu.

Chư Kim Sí Điều Vương cầm tám ức sáu ngàn vạn đèn đài thất bửu ấy, lọng phan tràng trướng thất bửu ấy dâng lên Đức Phật Như Lai. Đã cúng dường xong, chư Kim Sí Điều Vương và những vật cúng dường bay trên hư không nhiều quanh Đức Phật ba vòng. Như tượng vương Yên La Bà Na ở trời Đao Lợi đầu đội chư Thiên bay trên không đến cây Ba Lợi Chát Đa La. Chư Điều Vương ấy mang đèn đài lọng tràng phan trướng thất bửu bay trên không nhiều quanh Phật ba vòng cũng như vậy.

Chư Điều Vương bay nhiều Phật rồi dừng ở một phía cung kính đồng thanh nói kệ tán thán rằng:

*“Quy mạng đáng xuất ly sanh tử
Quy mạng đáng cứu độ sanh tử
Quy mạng đáng kiên cố vô thượng
Quy mạng đáng vô thượng vô đẳng
Nguyện tôi sẽ được thân kiên cố
Ba mươi hai tướng tự nghiêm sức
Lại có tám mươi tùy hình hảo
Nguyện cầu chúng tôi như Đạo Sư
Nguyện tôi viên quang đủ oai đức*

*Hình nhan công đức đều thành tựu
Nguyên được Phật oai nghi đệ nhất
Khiến tâm người tịnh chứng tịch diệt
Nguyên đủ giới đức tam ma đề
Cũng được Phật trí huệ vô thượng
Nguyên đều làm Phật độ chúng sanh
Như nay Phật làm thế Đạo Sư
Bạch Phật tôi nguyện đủ thập lực
Cũng được mười tám pháp bất cộng
Thành Phật trí huệ hơn thế gian
Như nay Phật là thượng trong thượng
Cũng biết chúng sanh không thể tánh
Như ảo như mộng không sở y
Tuyên nói như hưởng như hư không
Như Phật hôm nay vì chúng nói”.*

Đức Phật biết chư Điều Vương kính tin rồi, liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Đấng vô thượng thắng đại Đạo Sư
Chẳng vô sự mà hiện tướng cười
Đấng thương thế gian xin nói cho
Hiện tướng mỉm cười do có gì
Chư Điều Vương kia đã cúng Phật*

*Điện lọng tràng phan hiện hư không
Khiến Trời Người thấy sanh ngưỡng mộ
Nguyễn Lương Túc Tôn nói nghĩa ấy
Tất cả đại chúng chấp tay đứng
Thân tâm thanh tịnh đều mừng rỡ
Nguyễn nghe Điều Vương quả vị lai
Xin Lương Túc Tôn tuyên nghĩa ấy
Nếu Đức Thế Tôn tuyên nói rồi
Tất cả đại chúng đều không nghi
Đại chúng rời nghi được vô úy
Trí Như Lai hay làm mừng rỡ
Đại chúng vui mừng được vô úy
Rời những lỗi ác tâm thanh tịnh
Chúng ấy thích nghe Như Lai nói
Dường như đệ tử nhận lời thầy
Nguyễn dứt lòng nghi của đại chúng
Nguyễn Phật nhiếp thọ cho mừng rỡ
Đại chúng mừng vui đều đến họp
Nguyễn nói Điều Vương quả đương lai”.*

Đức Phật nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng rằng:

*“Thập lực chơn thiệt siêu tất cả
Viên âm phạm thanh đều đầy đủ
Hàng phục các căn vì Mã Thắng*

Nói quả vị lai của Kim Sí
Lành thay Mã Thắng hỏi nghĩa ấy
Phật hiện mỉm cười thương thế gian
Lắng nghe báo ấy để vui dạ
Lòng sẽ mừng rõ trừ nghi hoặc
Điều Vương cúng dường lớn nơi Phật
Đề cầu quả Bồ Đề Vô Thượng
Bốn vô sở úy mười trí lực
Vì được pháp ấy thành Đạo Sư
Lại cầu mười tám pháp bất cộng
Kim Sí Vương ấy cúng dường Phật
Cũng cầu thân kiên cố chẳng hoại
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt
Cầu Phật tịnh giới tam ma đề
Cảnh giới đại trí huệ của Phật
Thành tựu tịnh độ độ thế gian
Vì cầu đây Điều Vương cúng Phật
Điều Vương lòng tin cúng Phật rồi
Kẻ trí hay rời súc sanh đạo
Quyết sẽ được sanh tại cõi trời
Thân chim này là thân tối hậu
Hằng sa kiếp sau chúng họ sẽ
Thường sanh hơn gian và thiên thượng
Cúng dường vô lượng chư Phật rồi

Sẽ được làm Phật phục các căn
Quốc độ Phật ấy không ác thú
Đầy đủ thân tướng lìa tám nạn
Phật ấy đồng hiệu Phổ Đao Chánh
Kiếp ấy tên là Tu Di Tràng
Trong tám ức bốn ngàn vạn năm
Vì thương thế gian Phật trụ thế
Thuở ấy tất cả chư Như Lai
Tuổi thọ Phật sự thấy đều đồng
Phật ấy lìa nhiệt dứt phiền não
Mỗi mỗi Đức Phật tám mươi hội
Trong mỗi mỗi hội tám ức người
Rời lìa kiêu mạn được tự tại
Vì họ sẵn có thân kim sắc
Sức mạnh nên lòng thường kiêu mạn
Sau này thành Phật thương chúng sanh
Dứt trừ kiêu mạn chuyển pháp luân
Quá khứ chúng họ đã từng làm
Chúng tiên hơn tu hành khổ hạnh
Số đủ tám ức sáu ngàn vạn
Phạm chỗ tu hành vì thần thông
Lúc chúng tiên hơn được thần thông
Khen mình khổ hạnh là hi hữu
Chẳng phạm cấm giới đủ công đức

*Ở trong rừng núi sanh kiêu mạn
Do kiêu mạn nên sanh Kim Sí
Do tâm thông nên có thần lực
Do giới thanh tịnh nên thấy Phật
Do mạn nên quên tâm Bồ Đề
Nay Phật thọ ký Bồ Đề rồi
Và nói gốc sanh ra Kim Sí
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Mừng rồi đều thành Bồ Đề Khí”.*

Phẩm Ca Lô La Vương Thọ Ký Thứ Năm Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1606 PHẨM LONG NỮ THỌ KÝ THỨ SÁU

Bấy giờ có chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ thấy chư A Tu La và chư Ca Lô La cúng dường Thế Tôn và được thọ ký rồi sanh lòng mừng vui hơn hở vừa ý phát khởi tâm cúng dường Thế Tôn. Họ liền hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn lọng thất báu, thân lọng bằng tỳ lưu ly, cán lọng bằng chơn kim, lưới tỳ lưu ly trùm trên lọng, viền bằng

lưới xích chơn châu, trăm ngàn lọng con bằng tỳ lưu ly và lưu tô bảy báu thòng rũ bốn phía. Chư Long Nữ lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn ngựa quý, ngựa xanh màu xanh thân xanh ánh sáng xanh, tất cả đồ trang sức đều xanh, báu tỳ lưu ly làm cương khớp, lại hóa hiện trên không xe báu ma ni đại oai đức, trên xe ấy có điện báu ngang rộng đều sáu mươi do tuần, điện báu ấy che trùm khắp cả chúng tại đại hội, bốn mặt điện có chín ức sáu ngàn vạn lưu tô bằng những châu báu thòng xuống khắp nơi vi diệu rất lạ, màu sáng chói mắt. Có lưới báu trùm trên điện báu ấy. Lại có linh báu treo bốn mái điện hóa làm các thứ chim thất bửu thứ tự bay liệng, nhiều vòng bốn mặt điện báu ấy. Lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn thứ âm nhạc rỗng. Chư Long Nữ ấy ngồi trên ngựa xanh ném lọng báu lên hư không tự nhiên bay đi. Chư Long Nữ đều cầm nhạc khí hòa tấu nhiều quanh Phật ba vòng, dùng bột thơm chiên đàn và trầm thủy côi trời và bột la đa ma la, bột vàng chơn kim côi trời cùng các thứ hoa rải lên trên Đức Phật, lại đem các thứ vòng hoa, các thứ y phục quý lạ, các thứ hương, các thứ anh lạc rải lên trên Đức Phật để cúng dường.

Lúc chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ tấu nhạc, do thần lực của Phật, âm thanh ấy vang khắp tam thiên Đại thiên

thế giới. Chúng sanh được nghe âm thanh ấy thì được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Trong điện báu đại oai đức ấy và trong khoảng kẽ của lưu tô thất báu, các chim thất báu, những linh báu do gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh vi diệu hòa nhã rất đáng ưa thích như trăm thứ nhạc do các nhạc công giỏi cùng hòa tấu. Âm thanh ấy do thần lực của Phật, cũng vang khắp Đại Thiên thế giới, chúng sanh được nghe đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Long Nữ lại mưa các thứ hoa trời, các thứ hương trời cùng nước thơm. Hơi thơm ấy bất luận gió nghịch gió thuận đều bay đi vô ngại. Do nước thơm mưa xuống ấy mà cả thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần đều thành bùn thơm. Hơi thơm ấy xông khắp Đại Thiên thế giới. Chúng sanh được ngửi hơi thơm ấy đều được bất thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ ấy cúng dường Đức Phật rồi và cùng chín ức sáu ngàn vạn lọng báu, ngựa báu, âm nhạc báu, tất cả các báu trang nghiêm ở trên hư không đánh lễ Phật nhiều quanh Phật ba vòng rồi dừng ở một phía cung kính nói kệ tán thán rằng:

*“Hàng Long Nữ có trí huệ tốt
Tâm ý hơn hở sanh mừng vui*

*Cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật
Nguyên cầu an ổn đại Bồ Đề
Hóa làm chín ức sáu ngàn vạn
Lọng báu và các trang nghiêm đẹp
Cúng dường Đức Phật khéo điều tâm
Xuất ly tất cả các chương ngại
Lại hóa chín ức sáu ngàn vạn
Ngựa quý và đồ trang nghiêm báu
Ngựa và trang nghiêm đều màu xanh
Cũng lại hóa hiện tràng màu xanh
Ngựa ấy đều đi trên hư không
Đến chỗ Phật ngự dâng lễ cúng
Long Nữ đều có lòng kính tin
Đầu mặt đánh lễ chư Như Lai
Những hóa nhạc khí ở Long cung
Vì cúng dường Phật mà đem đến
Đến rồi dâng lên Thích Ca Phật
Đáng thọ cúng dường đại Đạo Sư
Thế Tôn khiến tiếng âm nhạc ấy
Vang khắp cõi tam thiên Đại Thiên
Vô lượng chúng sanh được nghe rồi
Đều được tâm Bồ Đề bất thoái
Chúng Long Nữ ấy ở không trung
Hóa làm một đại chúng bửu điện*

Rộng rãi có sáu mươi do tuần
Trùm khắp toàn hội các đại chúng
Báu ấy tên Ma Ni Oai Đức
Chiếu khắp mười phương cõi Đại Thiên
Hàng Long Nữ ấy đều tiến lên
Tâm tịnh mừng vui cúng dường Phật
Phát sanh lòng hớn hỏ vô lượng
Vì cầu quả Bồ Đề an ổn
Nguyện cho chúng tôi sẽ làm Phật
Vì lợi ích tất cả chúng sanh
Chúng tôi nguyện vì vô lượng chúng
Thuyết pháp cứu khỏi vòng phiền não
Cũng như thập lực đại Đạo Sư
Hiện nay cứu khổ chúng sanh vậy
Tất cả các pháp như ảo mộng
Cũng như bọt nước chẳng chắc bền
Lại như mưa xối nổi bóng nước
Nên biết các pháp không có chủ
Chúng sanh như ảnh cũng như tượng
Quan sát thế gian như vậy rồi
Mong nguyện chúng tôi vì chúng nói
Pháp tánh chơn như và thiết tế
Như Phật trí sáng khéo thấy pháp
Vọng tưởng hư nguy dối thế gian

Như ảo trang nghiêm không có thiệt
Chỉ hay hoặc loạn các phàm phu
Vời pháp chúng sanh mê vô trí
Chẳng biết các pháp chơn thiệt tánh
Đạo Sư đã thấy pháp bỉ ngạn
Lại hay khiến các chúng khác hiểu
Hư không nổi mây che khắp đất
Thấy mây hư không kia như ảnh
Nó không thể thiệt không sở y
Cũng lại như ảnh không có thiệt
Chúng sanh như vậy không thể tánh
Chỉ hay dối làm các căn môn
Phật trí thấy các loài như vậy
Chỉ hay dối làm kẻ vô trí
Thế gian tôn trọng lấy nghiệp ấy
Nơi người trí huệ làm lợi ích
Như Lai thị hiện không thể tánh
Vì chúng sanh thấy chơn thiệt vậy
Chỉ dùng thiệt pháp vui lòng chúng
Trong bùn sanh tử làm cầu đò
Thiệt pháp chẳng phải cảnh người ngu
Vì họ chấp danh chẳng cầu nghĩa
Vì Phật trí sáng tôi quy y
Đáng đầy đủ thị hiện chơn thiệt

*Hay làm thân cứu cho kẻ ngu
Làm thiện tri thức làm nhà về
Như vậy vì cầu đại Bồ Đề
Chúng tôi cúng dường đại Đạo Sư
Nguyện được làm Phật giác ngộ người
Lợi ích thế gian như Phật vậy”.*

Đức Thế Tôn biết các Long Nữ đã thâm tín (có lòng tin sâu chắc) nên hiện tướng mỉm cười. Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi rằng:

*Đấng thắng trí ở trong thế trí
Đạo Sư tối thắng hiện mỉm cười
Đức trọng kiên cố dường như núi
Phật hiện mỉm cười chẳng không hơn
Đấng chứa tối thượng hơn trong người
Mong nói hơn duyên tướng mỉm cười
Trời Người Rồng Quỷ nếu được nghe
Nơi Phật đều sanh lòng mừng rỡ
Thế gian Đạo Sư với thế gian
Thường biết tất cả pháp hơn duyên
Không có một pháp Phật chẳng hiểu
Nhơn duyên chủng loại Phật đều biết
Ngưỡng mong Đức Phật thương nói cho
Duyên có do đó Phật mỉm cười*

Tất cả đại chúng nếu được nghe
Sanh lòng mừng rỡ hết nghi hoặc
Như Lai diệu pháp có lợi lớn
Những đại chúng đây quyết sẽ được
Đại chúng nếu được tâm tịch định
Do ưa diệu pháp được lợi ích
Phật lực khiến dứt phân biệt rồi
Chỉ thích Bồ Đề nghe Phật nói
Nếu được nghe như duyên mỉm cười
Quyết sẽ thành tựu nơi Phật đạo
Nếu người nơi pháp lòng có nghi
Tâm họ xao động sanh khổ não
Hiện nay đại chúng trong hội này
Chẳng biết duyên do Phật mỉm cười
Đại chúng có thể dứt lòng nghi
Ngưỡng mong Đạo Sư trừ dứt cho
Mau thương tuyên nói độ chúng tôi
Do như duyên gì Phật mỉm cười
Ngày nay ai tâm được thanh tịnh
Ngày nay ai trừ được ma oán
Ngày nay ai kính tin nơi Phật
Ngày nay ai được cúng dường Phật
Ngưỡng mong Đại Sư ở trước chúng
Tuyên nói ai có công đức ấy

*Chúng tôi nghe rồi sanh lòng mừng
Lòng mừng vui rồi được an ổn
Các đại chúng đây đều kính lễ
Tất cả đều có lòng muốn biết
Nguyện nghe có cười để được mừng
Ngưỡng mong Thế Tôn tuyên nói rõ
Các Trời Người này được nghe rồi
Tất cả đại chúng không còn nghi
Nếu được nghe lời Như Lai nói
Tất cả sẽ được lòng mừng rõ”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo rằng:

*“Lành thay Huệ Mã Thắng Tỳ Kheo
Hỏi nơi Như Lai hơn duyên cười
Thấy các Long Nữ cúng dường rồi
Phật thương thế gian nên mỉm cười
Nay Phật vì ông nói quả ấy
Rời lìa tội lỗi chí tâm nghe
Duyên có nay Phật hiện mỉm cười
Mã Thắng các người nghe Phật nói
Các Long Nữ này tâm không chấp
Cầu đại Bồ Đề tu tinh tấn
Dùng trí huệ tu thế gian không
Quyết định an trú đạo Bồ Đề*

Nơi đây không tác không người thọ
Cũng không kẻ sanh kẻ dưỡng dục
Chỉ có các pháp không việc khác
Pháp ấy cũng vọng như ảo mộng
Do vì biết ơn cúng dường Phật
Hay dùng trí huệ biết chơn thiệt
Lành thay Phật hiểu các thế gian
Nghĩa là thấy được không vô ngã
Họ thích không ấy khéo tu tập
Dầu bày cúng dường xem như ảo
Nơi thắng Bồ Đề đã phát nguyện
Quán Bồ Đề ấy cũng chẳng chấp
Họ đem tới thắng cúng dường Phật
Cũng quán chúng sanh không tịch rồi
Lìa hẳn loài rồng thân ác thú
Cùng trời Đế Thích kia đồng ở
Tại trời Đạo Lợi thọ vui lớn
Hưởng hết thọ mạng Đạo Lợi rồi
Không ai chê được tiếng tăm họ
Lại được sanh lên trời Dạ Ma
Lúc họ ở cung trời Dạ Ma
Hưởng đủ vui sướng cung trời ấy
Các Phật tử ở trời Dạ Ma
Cho đến mãn hết thọ lượng ấy

Các Phật tử này hưởng đủ vui
Hết thọ mạng nơi Dạ Ma rồi
Lại được sanh lên trời Đâu Suất
Cùng trời cõi ấy đồng một loại
Được các Thiên nữ thường vây quanh
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Lòng không luyến trước gìn đạo lành
Nhu hoa sen kia nước chẳng ngấm
Trời ấy dùng được trí huệ lớn
Quan sát tất cả thế gian không
Dường như khắc đá chữ chẳng mất
Đạo niệm chẳng mất cũng như vậy
Các Thiên Tử ấy ở Đâu Suất
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Ở nơi Đâu Suất mãn thọ rồi
Lại được sanh lên trời Hóa Lạc
Họ được danh tốt không hư hoại
Được các Thiên Nữ thường cúng dường
Dầu ở cung trời tâm không trước
Cho đến hết hạn thọ lượng ấy
Ở trong cung trời Hóa Lạc kia
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Chủng trí huệ ấy mãn thọ rồi
Nơi tất cả pháp được cứu cánh

*Sanh lên Tha Hóa Tự tại Thiên
Làm thương chủ lớn tin thanh tịnh
Ở trời Tha Hóa lòng không nhiễm
Lúc ở trời ấy ưa chánh pháp
Phật tử ở cung trời Tha Hóa
Hưởng ngũ dục lạc rất vi diệu
Không có ngu si gìn đạo lành
Cho đến hết hạn thọ mạng ấy
Dầu hưởng lạc dục mà thấy lỗi
Ưa cầu chánh định và Niết Bàn
Tu tập chứng được thiên định rồi
Mạng chung liền sanh trời Phạm Thiên
Ở cung Phạm Thiên giỏi biết thiên
Hưởng vui tịch diệt quả thiên ấy
Trí huệ rất lớn trụ một kiếp
Nguyện cầu Vô Thượng đại Bồ Đề
Lúc ở Phạm cung trong một kiếp
Khéo dùng oai nghi cầu trí huệ
Phương tiện để lợi ích thế gian
Rộng làm vô biên và vô lượng
Trí ở Phạm cung vui tại thiên
Chẳng trước nơi thiên mà tịch diệt
Biết trước thiên lạc cũng là lỗi
Các căn tịch định cầu Bồ Đề*

Nơi tất cả pháp lòng tin hiểu
Đều được an trụ Bồ Tát hạnh
Biết các thiên định tướng hư dối
Chỉ cầu tịch diệt đại Niết Bàn
Các Phật tử ấy ở trong đó
Cầu được Bồ Đề quả an ổn
Ở tại Phạm cung tâm thanh tịnh
Nghĩ lại chúng sanh khéo điều tâm
Giáo pháp tự nhiên của Phạm Thiên
Thuyết giáo Phạm Thiên chẳng xuất thế
Chỉ có Bồ Đề đạo chư Phật
Cứu cánh hay được xuất thế gian
Đương thời Phạm Thiên sanh tin rồi
Phát tâm an trụ nơi Phật đạo
Biết giáo tự nhiên của Phạm Thiên
Chẳng phải cứu cánh đạo xuất thế
Nơi pháp Như Lai họ tương ưng
Vì các thế gian nói pháp ấy
Như pháp nhãn họ nói quả ấy
Khiến người nghe kia mau được biết
Phật tử ở tại Phạm cung kia
Làm những lợi ích thế gian rồi
Hay khiến vô lượng na do tha
Ức chúng an trụ đạo Bồ Đề

*Họ ở vô lượng na do tha
Sẽ được cúng dường tất cả Phật
Vị lai kiếp tinh tú sau đây
Các căn tịch tịnh sẽ làm Phật
Các Trời, Người, Rồng, A Tu La
Kim Sí, Dạ Xoa, Càn Thát Bà
Cưu Bàn Trà, Quỷ Khẩn Na La
Tất cả đại chúng đều mừng rỡ
Chúng ấy được chư Phật giáo hóa
Ở trong Phật pháp đắc lực rồi
Thấy đều mừng vui chấp tay kính
Cúi đầu đánh lễ nơi chơn Phật”.*

Phẩm Long Nữ Thọ Ký Thứ Sáu

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1607 PHẨM LONG VƯƠNG THỌ KÝ THỨ BẢY

Bảy giờ Long Vương Nan Đà và Bạt Nan Đà v.v...
chín ức chư Long thấy các Long Nữ cúng dường Phật và
được thọ ký rồi, họ sanh tâm hi hữu, tâm chưa từng có

mà nghĩ rằng: Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thiết là hi hữu chưa từng có, Đức Như Lai biết các chúng sanh căn cơ thâm tín, Đức Như Lai không có chút phần nào là chẳng thấy chẳng nghe chẳng chứng. Chánh pháp Như lai do Phật khéo tuyên nói hay khiến đại chúng nghe rồi hiện biết, không có thời tiết, tùy cơ trao pháp quyết định làm cho đắc quả. Khiến các người trí hiện được chứng biết. Cho đến hàng nữ nhơn động chuyển kinh tháo trí huệ cạn kém mà còn hiểu được thâm pháp của Phật nói, huông là những người trí khéo an trụ trong pháp Phật làm chúng đệ tử. Hàng nữ nhơn ấy dục tâm tăng thượng, sân tâm tăng thượng, si tâm tăng thượng còn có thể biết được chỗ tuyên nói của Như Lai. Vì suy nghĩ như vậy nên đối với Đức Phật, chư Long Vương Nan Đà, Bạt Nan Đà v.v... sanh tâm hi hữu chưa từng có. Vì cúng dường Phật nên chư Long nổi mây trùm khắp tất cả thế gian mưa nước thơm làm thành bùn thơm, hơi thơm ấy đầy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Chúng sanh nghe hơi thơm ấy đều được chẳng thoái chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Nơi thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần mưa xích chơn châu khắp mọi nơi, lại có các thứ báu vô giá trùm khắp giáp vòng vườn Ni Câu Đà. Lại lấy long hoa hóa thành nhà đẹp rộng sáu mươi do tuần, toàn nhà đều bằng thất báu. Lại có vô lượng nhạc khí đồng tấu

cúng dường. Nhà thất bửu long hoa ấy hóa làm chín ức hoa tràng nhiều màu treo khắp nhà, lưới tỳ lưu ly trùm trên cột báu, bửu châu vô giá trải đầy mặt nền, bửu châu ấy rất nhu nhuyễn như bà lá thạch ở trời Đao Lợi, đá ấy màu như tỳ lưu ly, chạm đến mềm nhuyễn như thiên y vi diệu khả ái. Trong các thứ ma ni bửu ấy, hoặc có thứ phát xuất tia sáng mát lạnh, hoặc phát xuất nước xanh, nước vàng, nước đỏ, nước trắng, hoặc phát xuất nước nhiều màu, hoặc phát xuất gió mát mẻ, hoặc có bửu châu tùy ý chúng sanh mà phát xuất những đồ cần dùng, hoặc có bửu châu phát xuất dầu trơn, hoặc có bửu châu có thể làm gương sáng hiện bóng tất cả đại chúng. Tất cả nhơn dân từ thành Ca Tỳ La ra đều hiện rõ bóng trong ấy. Tất cả đại chúng đều thấy Phật và Thanh Văn hiện các thứ thần thông biến hóa. Do thần lực của báu ma ni ấy, trong thềm nhà phát xuất những lọng báu nhiều màu, những tràng báu nhiều màu, những phan báu nhiều màu, những vòng hoa nhiều màu, những vòng hương, những vòng báu, những vòng chơn châu, những lưới linh báu, lại phát xuất những ngựa quý nhiều màu. Long Vương Nan Đà và chín ức chư Long xua các ngựa quý đi bộ theo nhiều quanh bên hữu Phật ba vòng rồi dùng báu nhu nhuyễn rải nơi Thế Tôn. Các thứ báu từ dưới nền nhà đẹp ấy phát xuất đều bay lên hư không che Đức Phật và chúng Thanh

Văn. Các nhạc khí tại hư không tự nhiên phát xuất âm thanh vi diệu cúng dường Đức Phật.

Chín ức chư Long nhiều Phật xong, ở trước Phật chấp tay yên lặng niệm Phật công đức, chiêm ngưỡng Như Lai mắt chẳng tạm rời, thích Phật công đức thâm tâm an trụ Vô Thượng Bồ Đề. Chư Long yên lặng niệm Phật công đức giây lát rồi cùng đánh lễ chư Phật đồng thanh nói kệ tán thán rằng:

*“Lâu tu oai nghi tướng trăm phước
Bi tâm ly cấu hạnh đầy đủ
Vứt bỏ vô tận đất báu quý
Thế Tôn rời khỏi thành Ca Tỳ
Trong sáu năm dài tu khổ hạnh
Như Lai chẳng được đạo cam lộ
Ý Thế Tôn còn chẳng chán buồn
Bởi Ngài đã lâu tu trí huệ
Như Lai thiết là thầy Trời Người
Vì thế gian mà tu khổ hạnh
Thế gian nghe rồi còn chẳng kham
Huống là có thể lấy mắt ngó
Thế Tôn quá khứ bỏ đầu mắt
Như thánh chứa hộp tâm Bồ Đề
Nghe tin ấy chúng tôi chẳng vui*

Vì nghĩ đến Phật quá khổ hạnh
Như Phật xưa làm tiên nhân nhục
Bị vua Ca Lợi chặt tay chân
Thẻo tai lắt mũi chẳng oán giận
Chúng tôi nghe tin chẳng nhân được
Như Phật đem thân lên bàn cân
Vì chim nương cứu chẳng nỡ bỏ
Chúng tôi nghe tin cũng chẳng vui
Như Lai quá khứ quá cần khổ
Tại sao lòng chúng tôi chẳng vui
Vì Thế Tôn chịu quá khổ sở
Kẻ ác hại đến Đức Như Lai
Họ đọa ác đạo Phật lại thương
Đầy đủ thánh huệ đại Đạo Sư
Sao hành được tâm bất hại ấy
Tu tập đạo hạnh không sai sót
Ngưỡng mong Phật nói hạnh an lạc
Nay chư Long này đã phát tâm
Cầu nơi Như Lai Bồ Đề hạnh
Như Phật tuyên dạy đều làm được
Ngưỡng mong Phật nói đạo Bồ Đề
Chúng chư Long này rất khát ngưỡng
Chỉ cầu chỗ bất tử bất sanh
Nguyện nói Như Lai hạnh an ổn

Khiến các chúng sanh dễ giáo hóa”.

Đức Phật thấy các Long chúng cúng dường và phát nguyện. Biết họ đã thâm tín rồi, Phật liền hiện mỉm cười. Chư Phật pháp nhĩ nếu hiện tướng mỉm cười thì từ điện môn phóng vô lượng tia sáng màu chiếu đến Phạm Thiên rồi trở về nhập vào đảnh Phật.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Lành thay Sa Môn Đại Mâu Ni
Chẳng phải không có hiện mỉm cười
Thế Tôn từ bi xin nói rõ
Vô Thượng Chánh Giác có sao cười
Đại chúng chiêm ngưỡng cầu được nghe
Thế Tôn vô lượng công đức hạnh
Thấy cười sanh nghi lòng chẳng vui
Ngưỡng mong Pháp Vương dứt nghi cho
Ai nay ở trong pháp Thích Ca
Sanh lòng kính tin và mừng rỡ
Ai khiến ngày nay ma Ba Tuần
Tâm ý mê loạn và lo rầu
Ai ngày hôm nay hay cung phụng
Cha lành công đức đại Đạo Sư
Ai dâng cúng dường thắng đệ nhất
Mong Đức Như Lai Vô Thượng nói*

Toàn đại chúng đây đồng chấp tay
Thấy đều đối Phật chiêm ngưỡng đứng
Ngưỡng mong Đạo Sư trừ lưới nghi
Vì chúng mà nói duyên có cười
Đại chúng nghe rồi lòng mừng rỡ
Biết được chánh pháp Thế Tôn dạy
Đại trí Thế Tôn khiến chúng mừng
Tùy thuận chánh giáo khéo an trụ”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng rằng:

“Trí huệ rộng sâu đại Đạo Sư
Lúc nói phạm âm đủ tám đức
Tâm Phật thanh tịnh rời uế trược
Lắng nghe Phật nói hơn duyên cười
Các Long Vương này lòng kính tin
Cúng dường nơi Phật hơn tất cả
Chúng ấy vì cầu Phật Bồ Đề
Để lợi ích tất cả thế gian
Lòng bi tặng thượng quán thế gian
Không có Đạo Sư vui sao được
Tôi làm sao được đại Bồ Đề
Thành thực chúng sanh chẳng mỗi nhọc
Rất ưa tịch tịnh đủ trí huệ
Tu thừa an lạc tâm thanh tịnh

Nơi không vô tướng và vô nguyện
Từ vô lượng kiếp đã tu lâu
Tâm Phật bình đẳng quán thế gian
Như Phật đã được tướng trí huệ
Tâm từ bi hỉ đều bình đẳng
Vì khiến thế gian an ổn vậy
Tâm bi đệ nhất lòng thương xót
Sẽ được làm Phật vừa ý mình
Chúng ấy quán sát chúng sanh rồi
Sẽ thành Đạo Sư hiệu Vô Oán
Lúc các chúng ấy được cam lộ
Không có ma oán cũng không dư
Hằng thường diễn nói pháp vô ngã
Một bề không có thể tục thuyết
Chư Như Lai ấy đủ đại bi
Khiến các chúng sanh nhập trí Phật
Lúc Chư Như Lai ấy thuyết pháp
Tất cả chúng sanh đều tín hiểu
Lúc chúng ấy đời đời tu hành
Thành thực chúng sanh chẳng khó lắm
Chúng sanh thành thực nghe pháp rồi
Sẽ được giải thoát chững cam lộ
Những người nghe pháp đều giải thoát
Các chúng sanh ấy đều đoan nghiêm

Tất cả chúng sanh đều biết hiểu
Chánh pháp của chư Phật ấy nói
Tất cả quý thân và súc sanh
Không ai chẳng hiểu lời Phật ấy
Tất cả đều được niệm pháp rồi
Hiểu được Như Lai pháp cam lộ
Không có chúng sanh nghe Phật dạy
Mà họ chẳng sanh lòng yêu thích
Yêu thích chánh pháp Phật nói rồi
Tất cả thấy đều được cam lộ
Thuở ấy những người được giáo hóa
Sẽ được giải thoát bịnh sanh tử
Và giải thoát khổ chết buồn lo
Nghe Phật nói rồi lòng không nhớ
Như vậy Thích Ca Mâu Ni Phật
Nói ý chư Long đáp Phật tử
Như tâm kiên quyết của chư Long
Vì được Bồ Đề Vô Thượng vậy
Như Lai thọ ký cho chư Long
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Đại chúng mừng rồi quy y Phật
Tất cả thấy đều tâm tịch tĩnh”.

Phẩm Long Vương Thọ Ký Thứ Bảy Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1608 PHẨM CƯU BÀN TRÀ THỌ KÝ THỨ TÁM

Bấy giờ lại có một ức tám ngàn vạn Cưu Bàn Trà thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ và Long Vương cúng dường Phật được thọ ký, họ rất vừa lòng hơn hờ vui mừng sanh lòng hi hữu chưa từng có, nghĩ rằng Đức Như Lai Thế Tôn công đức trí tuệ vi diệu thù thắng được sự cúng dường hi hữu như vậy mà chẳng mừng chẳng kỳ lạ, vì trí tuệ của Phật là tối tôn thắng trong các trí huệ vậy. Ví như đại hải chẳng tăng chẳng giảm. Tại sao? Vì sâu rộng vậy. Đức Thế Tôn được cúng dường thù thắng mà tâm Phật chẳng tăng giảm. Tại sao? Vì đối với Tất cả pháp Không chỗ nghi vậy.

Lúc ấy một ức tám ngàn vạn Cưu Bàn Trà vì cúng dường nên hóa hiện một ức tám ngàn vạn lọng thất bửu treo những vòng thất bửu.

Lại hóa một ức tám ngàn vạn xe thất bửu, trên xe lại hóa một ức tám ngàn vạn lọng báu, những xe ấy liền nhau,

lọng bấu đều treo những tụi bấu, có màn lưới xích chơn châu trùm lên trên. Lại hóa những âm nhạc Cưu Bàn Trà hòa tấu cúng dường Phật.

Lại hóa một ức tám ngàn vạn ngựa nhiều màu bấu rất điều phục để kéo xe ấy. Chư Cưu Bàn Trà đều ngồi xe thất bửu nhiều bên hữu Phật ba vòng, dùng hoa thất bửu rải trên Phật rồi xuống xe đến lễ chơn Phật nhiều Phật ba vòng chấp tay đứng một phía nói kệ tán thán rằng:

*“Chẳng tăng chẳng giảm Đại Mâu Ni
Dường như Tu Di các núi chúa
Thọ sự cúng dường vô thượng này
Vì Như Lai được vô úy vậy
Quan sát chúng sanh chỉ có danh
Và chỉ có dụng chẳng nắm lấy
Đạo Sư do tu định tịch diệt
Do đó người trí không cống cao
Thế Tôn biết đời dường ảo mộng
Trong ảo trong mộng thọ dục lạc
Lại giống thủy nguyệt và dương diệm
Quán sát như vậy không còn thừa
Vĩ như càn thành không có thiệt
Khắp mười phương cầu chẳng thể được
Thành ấy không thiệt chỉ có danh*

*Phật thấy thế pháp đều như vậy
Tất cả Trời Người cúng dường Phật
Xe báu lọng báu và âm nhạc
Tràng hoa tua tui cùng chấp tay
Thế Tôn xem biết như ảnh hưởng
Chúng tôi trần thiết cúng dường rồi
Nguyện tôi đương lai sẽ làm Phật
Cũng nguyện tôi biết đời như mộng
Biết rồi thuyết pháp như Thế Tôn
Chúng tôi thấy những người khổ não
Bị sanh già bệnh chết bứt ngặt
Nguyện biết Phật Bồ Đề Vô Thượng
Nói cho kẻ nghe được giải thoát
Ở chỗ các chúng sanh vô trí
Nguyện được Bồ Đề để thuyết pháp
Diễn thuyết không có pháp cấu trược
Trong chúng không đạo làm Đạo Sư”.*

Đức Thế Tôn biết chư Cưư Bàn Trà sanh lòng tin sâu liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Phật chẳng không có hiện mỉm cười
Chẳng cho tất cả là hi hữu
Phật chẳng hi hữu mà mỉm cười*

*Nay tôi nguyện nghe như duyên ấy
Tất cả Trời Người đều có nghi
Thấy nơi miệng Phật hiện mỉm cười
Ngưỡng mong dứt trừ các lưới nghi
Diễn nói sự mỉm cười của Phật
Ai nói chánh pháp được tin sâu
Ai hay như pháp thấy Từ Phụ
Ai được Phật khen dăng cúng dường
Tôi nguyện được nghe Thế Tôn nói
Ngày nay đối với hành hữu vi
Ai thấy lỗi nó mà vứt bỏ
Ngày nay ai an trụ thiết tế
Tâm họ thanh tịnh tôi nguyện nghe
Ai hàng phục ma và quyến thuộc
Ai khiến được Phật tâm vui vẻ
Ai hay được đày hữu vi sâu
Tôi muốn được nghe để dứt nghi
Tất cả đại chúng đứng chấp tay
Cầu nghe như duyên Phật mỉm cười
Nguyện dứt tất cả chúng sanh nghi
Đấng Thế Tôn tuyên thọ ký họ”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng rằng:
“Lành thay Mã Thắng hỏi nghĩa ấy

Đem lợi ích lớn cho thế gian
Vì ông hỏi nhơn duyên mỉm cười
Mã Thắng lắng nghe nay Phật nói
Chúng Cưu Bàn Trà cúng dường Phật
Nơi pháp tịch diệt tâm an trụ
Chúng ấy thấy Phật chẳng kinh quái
Sanh lòng hi hữu mà nguyện cầu
Chúng ấy hôm nay cúng dường Phật
Tâm họ chọn lấy pháp tịch diệt
Do lòng tin sâu khởi đại bi
Nơi người lạc đường làm Đạo Sư
Vì thương chúng sanh nên cúng Phật
Vì kẻ lạc đường khởi lòng từ
Chúng hiền trí ấy làm vậy rồi
Được bỏ thân quý sanh Đạo Lợi
Thiên Vương thường dùng lòng từ bi
Tại trời luôn luôn dạy dỗ họ
Họ ở các pháp được không nghi
Được làm thân quyến Thiên Đế Thích
Họ ở vô lượng hằng sa kiếp
Mỗi mỗi quốc độ làm Phật hạnh
Mặc giáp hằng thế rất kiên cố
Cúng dường đấng Pháp Vương tự tại
Họ ở vô lượng các quốc độ

Lòng không mỗi nhọc được thanh tịnh
Lợi ích đại chúng làm Đạo Sư
Sẽ được làm Phật hiệu Bất Quái
Lúc họ ở các nước tu hành
Người nước ấy tất biết thành Phật
Do phương tiện này đời vị lai
Dầu độ chúng sanh không tâm quái
Vì cầu đạo vô thượng an ổn
Tịnh các quốc độ đều chẳng quái
Nơi việc được làm tâm không trước
Nơi đại Bồ Đề cũng như vậy
Hỏi duyên có cớ Phật đã đáp
Chúng sanh đều được dứt lòng nghi
Đại chúng hết nghi đều mừng rỡ
Quyết định biết rõ họ cúng dường”.

Phẩm Cửu Bàn Trà Thọ Ký thứ Tám Hết

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1609 PHẨM CÀN THÁT BÀ THỌ KÝ THỨ CHÍN

Bấy giờ lại có ba ức sáu ngàn vạn chúng Càn Thát Bà thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương và Cưu Bàn Trà cúng dường Phật được thọ ký, họ vừa lòng xúng ý hơn hở vui mừng sanh tâm hi hữu chưa từng có mà nghĩ rằng: Đức Như Lai thật là hi hữu chưa từng có tuyên nói pháp giới không có biến đổi mà thị hiện có làm tăng trưởng căn lành. Dầu không tác giả mà thị hiện tác nghiệp. Chư Càn Thát Bà ở trong pháp ấy rõ biết như vậy rồi, đối với Như Lai sanh lòng tôn trọng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Họ mừng vui vì muốn cúng dường Phật, nên hóa hiện ba ức sáu ngàn vạn đầu đại tượng vương đều có sáu ngà. Trên mỗi ngà có bảy ao nước. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Mỗi hoa sen có ngàn cánh. Trên mỗi cánh có bảy ngọc nữ. Khoảng cách một cánh sen có bảy thị nữ, trang sức với những đồ trang nghiêm bằng thiên bửu, tay cầm thiên hương để cúng dường. Nơi mỗi đầu đại tượng vương lại hóa làm ba ức sáu ngàn vạn lọng thất bửu, ba ức sáu ngàn vạn trướng bằng thiên lương.

Chư Càn Thát Bà đều ngồi trên tượng vương tấu thiên âm nhạc, ở trong hư không đi nhiễu Phật ba mươi sáu vòng, đem hương trời hoa trời và hoa thất bửu rải cúng dường Phật, mùi hương hoa ấy lan khắp mười phương. Lại mưa nước thơm cõi trời khắp sáu mươi do

tuần thành Ca Tỳ La làm cho toàn thành ước thành bunn thom, hơi bunn thom ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, chúng sanh nghe hơi ấy đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Lúc họ tấu âm nhạc, tiếng nhạc ấy vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, chúng sanh nghe tiếng nhạc ấy đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Càn Thát Bà ở trên tượng vương trần thiết cúng dường Phật, khiến các ngọc nữ tấu nhạc ca vũ. Lại có ngọc nữ động thân tay rải các thứ bột hương để cúng dường Phật.

Chư Càn Thát Bà ở trên không ngồi tượng vương nhiều Phật đủ ba mươi sáu vòng rồi, họ xuống tượng nhiều Phật ba vòng đánh lễ chun Phật chấp tay đứng một phía nói kệ tán thán rằng:

*“Thế Tôn trí tuệ ngoài ba cõi
Tự mình ra rồi lại độ người
Tất cả thế gian không bằng Phật
Tướng hảo thân sáng rất đoan chánh
Trời Người tối diệu vô biên xưng
Thị hiện thế gian chẳng nghĩ bàn
Chẳng thấy một pháp tánh tướng khác
Mà dạy chúng sanh tu thiện nghiệp
Pháp chơn như không biến đổi khác*

Chỉ có ngôn thuyết không có nghĩa
Không có dụng sự và người dùng
Dầu vậy Phật độ các quân sanh
Chẳng đến chẳng đi cũng chẳng sanh
Phật hay diễn thuyết pháp như vậy
Dầu nói các pháp thể tánh không
Thế Tôn lại bảo siêng hành đạo
Không có một pháp hay tự tác
Người sáng thế gian nói có tác
Các pháp đều chẳng tự hay biết
Thế Tôn thị hiện làm tất cả
Như xe họp nhiều những chi phần
Chi phần chẳng biết tự hay làm
Công dụng xe ấy hiện thấy được
Phật nói các pháp cũng như vậy
Các pháp mỗi mỗi chẳng dạy nhau
Cũng chẳng thay đổi dạy bảo nhau
Tất cả các pháp chẳng nương nhau
Pháp bốn bất sanh cũng bất diệt
Phật vì thế để nói như vậy
Thế để các pháp chẳng toàn không
Như pháp thế để thể tánh trụ
Biết như vậy rồi vì chúng nói
Thế Tôn nói các pháp như vậy

*Đại bi chỗ làm rất kỳ đặc
Các pháp thể tánh chẳng thể thấy
Như Lai phương tiện nói pháp trụ
Chúng tôi nguyện làm vô biên xưng
Đại Đạo Sư đủ tướng trăm phước
Đại bi lợi ích các thế gian
Nguyện làm Thế Tôn như Phật vậy
Chúng tôi nguyện nơi kẻ ám chướng
Những người tùy thuận dòng tham dục
Người khát ái buộc ràng trăm khổ
Cứu tế độ họ như Thế Tôn
Chúng tôi nguyện nơi người nhiều khổ
Người chẳng thấy bờ kia ma trói
Người chạy như vượn khỉ nhảy nhót
Cứu tế độ họ như Thế Tôn
Chúng tôi nguyện như người mù lòa
Người sáu loài nhọc nhằn qua lại
Người nơi mình tự hoại nghiệp quả
Cứu tế độ họ như Thế Tôn”.*

Đức Phật biết chư Càn Thát Bà sanh lòng tin sâu nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:
“*Vô biên oai đức hiện mỉm cười*

*Đạo Sư mỉm cười chẳng không hơn
Nguyên Phật mau nói hơn duyên ấy
Dứt trừ chúng sanh các mối nghi
Nay thấy Thế Tôn mỉm cười rồi
Đại chúng thấy đều sanh nghi hoặc
Tất cả nguyện nghe nghĩa mỉm cười
Ngưỡng mong đại bi dứt mối nghi
Ai nơi Phật pháp sanh kính tin
Ai rời được nơi các lưới nghi
Phật biết chúng sanh tin sâu rồi
Trời Người bực thánh nên hiện cười
Ai có trí tuệ hay tùy thuận
Phát chơn như được Như Lai nói
Biết niệm huệ giải hạnh họ rồi
Ở trong đại chúng hiện mỉm cười
Tất cả đại chúng không dị tâm
Chỉ muốn thích nghe Thế Tôn nói
Chấp mười ngón tay để trên đầu
Nhứt tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Lìa các uế trước không lo rầu
Mắt đời hiện còn nên mừng rỡ
Vì trừ tất cả lòng nghi hoặc
Nguyên đại bi nói hơn duyên cười”.*

Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng rằng:

*“Phật hiện mỉm cười vì đời vậy
Lành thay Mã Thắng hỏi đúng giờ
Đại chúng thiện căn sẽ tăng trưởng
Vì Phật mỉm cười sự thọ ký
Mã Thắng lắng nghe lời Phật nói
Đạo Sư nay hiện có mỉm cười
Phật sẽ nói rõ nghĩa mỉm cười
Ông phải vui mừng nghe Phật nói
Càn Thát Bà Vương kính tin Phật
Tâm họ thanh tịnh sanh mừng rỡ
Y nơi thiết pháp nhập pháp rồi
Nơi Phật chánh pháp sanh hi kỳ
Các pháp tịch diệt an bất động
Hàng đại chúng này xu thiết tế
Như thành Càn Thát nhập như vậy
Cúng dường nơi Phật không ai bằng
Các pháp như vậy không có sanh
Tất cả cũng lại chẳng tận diệt
Đại chúng tư duy pháp như huyễn
Chưa hiểu rõ được sanh nghi hoặc
Pháp chẳng nói được phương tiện nói
Phật vì chơn thiết nên như vậy*

Chúng ấy vào chánh pháp Phật rồi
Ngôi tượng Đại Long cúng dường Phật
Quan sát Bồ Đề không sanh diệt
Càn Thát Bà Vương cúng dường Phật
Thương xót chúng sanh hạng ngu mê
Vì thế mà cầu Nhất Thiết Trí
Chúng ấy phát nguyện sẽ làm Phật
Khiến người ngu mê mất trí huệ
Nhập pháp chơn thiệt an trụ rồi
Khiến được câu bất tử tịch diệt
Chúng ấy cúng dường như vậy rồi
Bỏ rời thân quý lòng mừng rỡ
Quyết được vãng sanh trong cung trời
Hàng cùng Đế Thích gần gũi nhau
Được gặp nhiều ức na do tha
Cúng dường Như Lai Vô Thượng Giác
Từ một Phật độ đến Phật độ
Nơi chỗ chư Phật được nghe pháp
Chúng ấy tu tịnh Phật hạnh rồi
Chỗ được Phật độ cũng thanh tịnh
Hóa vô lượng chúng phát đạo tâm
Khiến họ tăng trưởng Phật chủng tử
Biết các thế gian tánh không rồi
Cũng đem pháp ấy dạy bảo người

*Khiến chúng an trụ Nhất Thiết Trí
Trụ thế vô lượng na do tha
Phật ấy đồng hiệu Vô Biên Huệ
Mỗi mỗi chư Phật trụ ở đời
Thấy đều vô lượng do tha kiếp
Diễn nói Phật đạo cho người nghe
Như vậy Thích Ca Mâu Ni Phật
Nói báo Càn Thát Bà cúng dường
Cùng họ thọ ký khiến được nghe
Nhơn duyên cười mà Mã Thắng hỏi
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Biết Phật thọ ký rất đáng thích
Nghe Phật thọ ký vô thương rồi
Thấy đều vui y Thích Ca Phật”.*

Phẩm Càn Thát Bà Thọ Ký Thứ Chín Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1610 PHẨM DẠ XOA THỌ KÝ THỨ MƯỜI

Bấy giờ lại có tám ức Dạ Xoa thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà cúng dường Phật được thọ ký, họ vui mừng hơn hở đều sanh lòng hi hữu chưa từng có biết Phật Thế Tôn trí huệ vô tận tối tôn tối thắng trí huệ vô ngại bất khả tư nghì. Họ lại còn được nghe pháp môn thứ đệ. Đối với Phật, họ tưởng là Đạo Sư, là vô tận huệ. Đối với chánh pháp của Phật sanh lòng yêu thích. Vì cúng dường nên phát khởi tinh tấn nói kệ tán thán rằng:

*“Chúng tôi tán thán đáng cứu thế
Vì Phật đầy đủ trí lực vậy
Vô tận vô lượng như biển cả
Thế Tôn thân tốt không ai bằng
Tu Di còn biết được khinh trọng
Hư không còn biết được rộng hẹp
Sức trí huệ của Đức Như Lai
Tất cả chẳng ai đo lường được
Biết các chúng sanh lòng kính tin
Những người đáng độ đều độ xong
Nơi người được độ biết xu hướng
Nên Phật là không ai sánh bằng
Tùy chúng tu tạo nghiệp thiện ác
Tất cả chỗ sanh thọ thân hình*

*Biết rõ căn tín đáng thọ pháp
Nên Phật là không ai sánh bằng
Tham dục ác hành sân khuể hành
Si hành phiền não Phật đều biết
Kiêu mạn tật đố cũng biết rõ
Nên Phật là không ai sánh bằng
Chúng sanh nơi đây nhiều lầm lỗi
Như Lai biết rõ nghiệp đạo họ
Thế Tôn biết họ rất lanh lẹ
Nên Phật là không ai sánh bằng
Thiện Thệ thấy rõ các thế gian
Tùy phương diện họ có lỗi lầm
Và cùng ngữ ngôn họ sai lỗi
Thế Tôn thấy rõ hết tất cả
Tại trong lục đạo ở bao lâu
Tùy họ thọ khổ nhiều hay ít
Và họ thọ lấy các thứ thân
Tất cả Thế Tôn đều thấy biết
Tùy sức phiền não họ phát khởi
Phương tiện tạo tác và gây nghiệp
Theo nghiệp thọ lấy các thứ khổ
Tất cả Đạo Sư đều biết rõ
Tùy họ chỗ cầu đạo giải thoát
Ở trong Phật pháp đã xuất gia*

Tinh tấn tu học thánh đạo rồi
Dứt hết phiền não Phật đều biết
Ở trong Phật pháp có phàm phu
Dầu được xuất gia chẳng biết nghĩa
Chê bai pháp diệu của người trí
Thế Tôn cũng lại biết rõ họ
Những kẻ chê bai chánh pháp ấy
Nghiệp hành ấy mắc những khổ não
Tùy tại địa ngục ở lâu mau
Như Lai cũng đều biết rõ cả
Nơi Phật đã được kính tin sâu
Xuất gia thọ trì tạng chánh pháp
Quán sát các pháp thấy đều không
Dứt trừ tất cả đường sanh tử
Chẳng muốn tất cả thân sanh tử
Quan sát thân này dường như ảo
Biết các âm thanh đều như hưởng
Ở vãng nơi đạo Phật cũng biết
Tán thán Đạo Sư không sánh bằng
Nay tôi chỗ được khỏi phước đức
Dùng phước đức này nguyện thành Phật
Cũng nguyện chúng sanh thành Chánh Giác”.

Đức Thế Tôn biết chúng Dạ Xoa thâm tâm kính tin nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười
Ngưỡng mong cho biết nhơn duyên cười
Tất cả chư Phật chẳng vô cớ
Mà hiện ra tướng mỉm cười ấy
Nay đại chúng này đều hoài nghi
Vì thấy Đạo Sư mỉm cười vậy
Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho
Khiến tất cả chúng được mừng rỡ
Nay người được kính tin nơi Phật
Và người biết chánh pháp vi diệu
Người tâm kiên cố bất động ấy
Nguyện Phật tuyên nói cho họ nghe
Đại chúng tại đây đều hoài nghi
Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Hôm nay sẽ có những sự gì
Duy nguyện Thế Tôn dứt nghi cho
Hôm nay ai hiện đại thần lực
Hôm nay ai phát đại tinh tấn
Hôm nay Phật cùng ai thân hữu
Nơi đại chúng này xin hiển hiện*

*Lành thay Mâu Ni thương thế gian
Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
Trời Người đại chúng đều được nghe
Hôm nay tất sẽ rất mừng vui”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo rằng:

*“Lành thay lời hỏi của Mã Thắng
Nay sẽ lợi ích lớn thế gian
Do ông hỏi được như duyên cười
Nên khen ông khéo hiểu ý Phật
Nay Phật sẽ đáp hết nghĩa ấy
Ông nên nhứt tâm chuyên lắng nghe
Biết tâm ý các Dạ Xoa rồi
Phật vì thế gian hiện mỉm cười
Các chúng Dạ Xoa lòng kính tin
Vì họ biết Bồ Đề tịch diệt
Khen Phật công đức chơn thiệt rồi
Phát tâm xu hướng đại Bồ Đề
Vì họ biết các pháp không tịch
Trừ khiến tất cả tướng hư vọng
Nguyên bỏ tất cả loài sanh tử
Phát tâm xu hướng đại Bồ Đề
Do sức thiên định biết các âm
Chỉ là thế đế chẳng chấp trước*

Chẳng trước sanh tử như hoa sen
Phát tâm xu hướng đại Bồ Đề
Những sự chướng ngại trong sanh tử
Họ thấy là không chẳng bị buộc
Biết Phật Bồ Đề vô thượng rồi
Họ có thể tu Bồ Đề hạnh
Những sanh lão tử thấy đều không
Đây là đạo Bồ Đề Vô Thượng
Biết pháp tự tánh không tịch rồi
Hay được đại Bồ Đề an ổn
Biết âm tự tánh không tịch rồi
Bồ Đề tịch tĩnh tánh cũng là
Hạnh Bồ Đề được tu cũng không
Trí biết như vậy phạm chẳng rõ
Hay quán trí huệ tánh tự không
Cảnh giới được quán đều tịch diệt
Người biết pháp biết thấy đều không
Người này hay tu Bồ Đề đạo
Phải biết không cũng tánh tự không
Tướng và nguyện cũng không thể tánh
Nếu người có thể biết như vậy
Người này hay tu hạnh chơn thiệt
Trời Người đại chúng nghe đây rồi
Sanh lòng mừng rõ được lợi ích

Nơi Phật tất cả kính tin rồi
Tâm trụ câu Bồ Đề tịch tĩnh
Nay cúng dường thù thắng này rồi
Tâm chúng Dạ Xoa đều thanh tịnh
Những bậc trí này bỏ quỉ đạo
Hưởng thọ vui lâu trong thiện đạo
Nơi nhiều ức Phật thuở vị lai
Họ dùng thân thông trong một niệm
Nơi nhiều Phật độ sắm cúng dường
Ở chỗ chư Phật được pháp nhân
Nơi các thế giới chẳng khởi tướng
Người trí hay dùng thân lực đến
Quán thế gian này như ảo hóa
Người trí du hành không thủ trước
Dạ Xoa dũng mãnh cúng dường Phật
Sẽ được vô thượng đại Bồ Đề
Cũng được vô thượng tịnh Phật độ
Trong ấy sẽ độ vô lượng chúng
Chúng ấy sẽ thành Thế Gian Giải
Tất cả đồng hiệu Vô Biên Trí
Danh nghe mười phương thọ ngàn kiếp
Trí huệ thọ mạng tịch diệt đồng
Chư Phật ấy có chúng Thanh Văn
Dường như tinh tú giữa đêm vắng

*Chúng ấy dễ được đại Bồ Đề
Tất cả không có sự nạn khổ
Trời Người đại chúng nghe đây rồi
Vì đạo Bồ Đề lòng mừng rỡ
Tâm họ kiên cố phát tinh cần
Dùng sức tinh tấn gìn công hạnh”.*

Phẩm Dạ Xoa Thọ Ký Thứ Mười Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1611 PHẨM KHẢN NA LA VƯƠNG THỌ KÝ
THỨ MƯỜI MỘT**

Bấy giờ có tám ức Khản Na La chúng, Đại Thọ Khản Na La Vương làm thượng thủ, thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa cúng dường Phật được thọ ký, họ sanh lòng hi hữu chưa từng có, mà suy nghĩ rằng sự này thiệt hi hữu chưa từng có, do vì chúng sanh bất khả đắc vậy, vì không mạng giả, không sanh giả, không có non, không trượng phu, không dưỡng dục, không thọ giả, không có ngã,

không ngã sở vậy. Do các âm mà gọi là chúng sanh. Tất cả các âm cũng bất khả đắc. Do các giới chủng gọi là chúng sanh. Tất cả giới chủng cũng bất khả đắc. Do các nhập mà gọi là chúng sanh. Tất cả các nhập cũng bất khả đắc. Do có nghiệp nên có quả báo, mà hành nghiệp ấy cũng bất khả đắc, Vô Thượng Bồ Đề cũng bất khả đắc, tất cả Bồ Tát cũng bất khả đắc, tất cả chư Phật cũng bất khả đắc. Dầu vậy mà Đức Thế Tôn thọ ký cho chư Bồ Tát. Do nghĩa gì mà Như Lai thọ ký cho chư Bồ Tát, nêu bày danh hiệu của họ, hiển hiện nghiệp báo, nói đương lai Bồ Tát đại chúng, cũng hiển bày chư Phật thần thông lực, cũng nói chánh pháp lực, cũng hiển hiện trang nghiêm Phật độ, tuyên nói chúng sanh có nghiệp có báo, cũng nói Phật độ thanh tịnh, cũng hiển bày Bồ Tát du hành các Phật quốc từ một Phật độ đến một Phật độ, cũng nói Bồ Tát đến đó cúng dường, cũng nói thần biến cúng dường thù thắng, lại liệt bày đồ cúng vi diệu hi hữu, lại nói qua bao nhiêu kiếp sẽ được làm Phật, Đức Phật ấy trụ thế bao lâu, Phật ấy sẽ có bao nhiêu Thanh Văn, sau khi diệt độ chánh pháp của Phật ấy trụ thế bao lâu, tại sao Như Lai bỏ chúng sanh mà nhập đại Niết Bàn?

Đại Thọ Khẩn Na La Vương sanh niệm nghi ấy liền cùng tám ức chúng Khẩn Na La lễ Phật chấp tay nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Chúng tôi nghe Phật thọ ký rồi
Lòng sanh nghi hoặc sao Đại Trí
Đã nói thọ ký lại nói không
Nơi hai thuyết ấy tôi chẳng hiểu
Đã nói không tịch là tự tánh
Pháp giới bình đẳng không biến động
Mà sao Như Lai thọ cúng dường
Việc ấy thế nào bạch Thế Tôn
Đức Phật đã nói pháp vô sanh
Mà lại nói phát tâm Bồ Đề
Đức vô lượng trí nói hai thuyết
Thuyết ấy bí mật tôi chẳng hiểu
Thế Tôn nói pháp không có diệt
Mà sao lại nói là có tử
Ngưỡng mong như thiệt nói rõ cho
Dứt hết lòng nghi tôi được mừng
Sao Đức Thế Tôn nói như ảo
Mà lại nói rằng sanh cõi trời
Đức Lương Túc Tôn nói như vậy
Giáo pháp bí mật tôi chẳng hiểu*

Phật nói các pháp không sở y
Mà lại nói y thiện tri thức
Đây là mật ngữ của Thế Tôn
Tôi thiết chẳng hiểu bạch Như Lai
Tại sao Phật nói không sở tác
Lại dạy chúng sanh tu hạnh nghiệp
Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Sư
Lời nói bí mật tôi chẳng hiểu
Tại sao Phật nói tánh tự không
Lại nói quán không được giải thoát
Ở nơi nghĩa này tôi chẳng hiểu
Ngưỡng mong Như Lai dứt nghi cho
Tại sao Phật nói sự tận diệt
Lại nói các pháp tánh tịch diệt
Chúng tôi ngưỡng mong đấng Vô Thượng
Giải rõ những thuyết bí mật ấy
Tại sao Thế Tôn cần kệ tụng
Hiện thị các pháp như hư không
Mà người ngu si hủy báng pháp
Chết rồi chắc đọa đại địa ngục
Đại Hùng luôn nói các thiện đạo
Mà lại còn nói các đạo khác
Đã nói các loài do tạo nghiệp
Lại nói không có ai tạo nghiệp

Đấng Vô Thượng Tôn thường tuyên nói
Các thuyết sai biệt chẳng biết được
Chúng tôi nơi ấy sanh nghi hoặc
Ngưỡng mong Thế Tôn dứt trừ cho
Đã nói nghiệp lành không hợp được
Lại nói tu hành được Bồ Đề
Sa Môn Pháp Vương nói như vậy
Chúng tôi nơi ấy chẳng hiểu được
Tại sao nói pháp bất khả tận
Mà nói kẻ chê tội được hết
Đấng vô lượng trí xin khai thị
Chúng tôi nơi ấy rất nghi ngờ
Như Lai đã nói pháp chơn tế
Lại nói điên đảo và thí giới
Đấng mắt sáng không lừa diệt tội
Ngưỡng mong vì tôi nói nghĩa ấy
Ngoài Phật không ai vì chúng tôi
Giải thích được những điều nghi ấy
Chỉ có Như Lai dứt trừ được
Vì thế tôi kính đấng Đại Giác”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Đại Thọ Khản Na La Vương
rằng:

“Ông hỏi nói không lại thọ ký

Nơi hai sự ấy chẳng hiểu được
Các pháp nếu là chẳng phải không
Thì Phật chẳng vì họ thọ ký
Do nhơn duyên gì nói như vậy
Các pháp nếu có thể tánh riêng
Thì nó còn mãi chẳng chuyển được
Nó phải chẳng giảm cũng chẳng tăng
Các pháp thể tánh vốn tự không
Dường như mặt gương bằng sạch sáng
Hay hiện tất cả các sắc tượng
Phải biết tất cả pháp như vậy
Pháp giới không có tướng biến dị
Ông nơi tất cả vật cứng dường
Mỗi mỗi các phần nên quan sát
Trong những phần nào mà có tướng
Pháp giới thường trụ không biến khác
Người trí phải nên quán như vậy
Các người phàm phu đều mê hoặc
Vì không trí huệ nên không hiểu
Ông hỏi Phật nói là vô sanh
Lại nói phát tâm nên khó hiểu
Các ông nay phải nhứt tâm nghe
Đấng thập lực nói nghĩa bí mật
Phàm phu chìm ngập sông sanh tử

Cũng còn buộc ràng nắm chỗ ấy
Tâm thường ôm lấy tướng điên đảo
Nên thọ sanh tử các khổ não
Từ trước đến nay chưa nghe pháp
Phật nếu vì họ quyết định nói
Phàm phu ngu mê nơi pháp ấy
Càng thêm tăng trưởng các nghi hoặc
Họ nghe Bồ Đề lợi ích lớn
Lòng họ chuyên chú nơi quả ấy
Tâm họ lại còn sanh ham luyến
Tự nhiên thẳng trí không thông được
Ông hỏi không diệt lại có chết
Hai điều này ông chẳng biết được
Nơi đây ông phải nhứt tâm nghe
Phật sẽ vì ông nói chơn thiệt
Vì các chúng sanh chấp thường kia
Do đó Như Lai nói nghĩa diệt
Hằng thấy những có đều suy hoại
Không có một pháp nào là thường
Ông hỏi các pháp như mộng ảo
Lại nói sanh thiên nên nghi ngờ
Hữu học phàm phu thiện ác đạo
Pháp ấy bất định nên hư ảo
Ông hỏi Phật nói không sở y

Lại nói y chỉ thiện tri thức
Vì người cầu rời bỏ y chỉ
Nên thiện hữu nói không sở y
Ông hỏi rốt ráo không tác năng
Lại nói có tác nên chẳng hiểu
Phải xem xe kia nhiều thành phần
Cũng quán xe có những tác dụng
Nếu lại có người chấp nơi ngã
Cũng lại lấy những sự ngã làm
Phật vì bọn họ nói không tác
Dầu như vậy chẳng phải không dụng
Ông hỏi tất cả tánh tự không
Lại nghi quán không được giải thoát
Người vô trí ngu si điên đảo
Chẳng rõ biết được thể tánh không
Từ nơi vọng tưởng phân biệt sanh
Hư vọng phan duyên nên bị buộc
Vì độ những chúng sanh như vậy
Thế Tôn nói tánh chẳng phải có
Như ông hỏi rằng sự tận diệt
Tất cả các pháp tánh cũng diệt
Các chúng sanh mê hoặc vô trí
Vì vọng phân biệt nên khát ái
Như kẻ khát nước thấy dương diệm

Vì nhớ tưởng nên càng thêm khát
Người ngu lại bị hư vọng hại
Nơi vô sở hữu khởi phân biệt
Người khát vọng sanh thấy tướng nước
Nơi chỗ dương diễm nước vốn không
Vọng tưởng làm hại các chúng sanh
Nơi các bất tịnh tưởng là tịnh
Phàm phu ngu si bị ái trói
Trong như xâu ấy tánh chẳng sạch
Như dương diễm kia giống tướng nước
Trong thể tánh nắng thiệt không nước
Như vậy trong thân không sắc sạch
Thân sắc cũng lại tánh chẳng sạch
Phàm phu ngu si điên đảo thấy
Vọng tưởng là sạch nên bị trói
Dầu nói các pháp như hư không
Cũng nói hủy báng đọa địa ngục
Người ngu nghe nói sanh sợ sệt
Người trí dầu nghe tâm an ổn
Thế gian thể tánh tự không tịch
Ngu si vô trí tưởng có ngã
Bọn họ nếu nghe tánh không giáo
Sợ sệt chẳng được còn thọ sanh
Bọn họ hủy báng pháp tánh không

Đều do vì họ chấp ngã kiến
Như người trói buộc nơi hư không
Người vô trí ấy đọa địa ngục
Phật vốn đã nói các thiện đạo
Và vì thế gian nói các đạo
Nói có tạo nghiệp mà chẳng mất
Cũng trừ chấp là có tác giả
Tất cả các đạo dường cảnh mộng
Phật vì ông nói biết như vậy
Trong mộng không có tướng khứ lai
Người thấy điên đảo chấp khứ lai
Phật đã diễn nói có tác nghiệp
Suy tìm mười phương không tác giả
Ví như gió lớn thổi cây khô
Cây ấy chạm nhau phát sanh lửa
Gió ấy cùng cây chẳng nghĩ tướng
Chúng ta hay phát xuất lửa ấy
Dẫu là như vậy mà lửa sanh
Phải biết có nghiệp không tác giả
Ông hỏi phước đức không tích tụ
Sao hợp Thiện được quả Bồ Đề
Nay Phật chơn thiết vì ông nói
Ông phải chăm chỉ chí tâm nghe
Ví như người đời được trường thọ

Mạng họ đến được hơn trăm tuổi
Nơi số tuổi ấy không tụ tích
Tất cả duyên hợp cũng như vậy
Ông hỏi các pháp không có tận
Sao Phật lại nói nghiệp được hết
Người quán không pháp không có cùng
Tùy thế pháp nên nghiệp có hết
Phật dẫu nói có thiết tế pháp
Điên đảo cũng chẳng ngoài thiết tế
Hàng chúng sanh ngu si điên đảo
Chẳng biết rõ được chơn thiết tế
Khẩn Na La Vương phải lắng nghe
Vì người tinh tấn đủ trí huệ
Tất cả các tướng là nhất tướng
Đó là vô tướng phải nên biết
Nếu hay hiểu được nơi chữ nhứt
Phật vì người trí nói Bồ Đề
Tất cả các pháp đều vô tác
Đây nói chữ A môn tổng trì
Tất cả Bồ Tát chỗ tu hành
Vô biên hành tướng Phật đã nói
Đây cũng vào được tất cả pháp
Đó là chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp đều tịch diệt

*Dạy môn chữ A khiến chứng nhập
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp vô phân biệt
Vào pháp môn này Phật đã nói
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp không tự tánh
Dạy môn chữ A khiến chứng nhập
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp không có biên
Dùng môn chữ A nói các pháp
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Pháp tận vô tận Phật đã nói
Phải nói tất cả pháp vô tận
Tất cả Như Lai đủ thập lực
Đã nói môn tổng trì vô tận
Tất cả các pháp không có môn
Vì vật không nên hiện chẳng có
Đây cũng tức là môn tổng trì
Do đây vào được môn chữ A
Nơi các pháp bất khả tư nghì*

*Chư Phật biết thiệt hay hiển thị
Thọ khẩn Na La Vương nên biết
Đây cũng chữ A đà la ni
Tất cả các pháp không sở thu
Phật vì người trí nói Bồ Đề
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Tất cả các pháp không có lai
Nếu người chẳng tu thì chẳng được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Các pháp giả danh đều sẽ có
Suy tợ tánh nó chẳng thể được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Tất cả các pháp không tợ tánh
Suy tợ tánh nó chẳng thể được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là đà la ni của Phật nói
Tất cả các pháp bất khả đắc
Vì pháp tợ tánh không nên vậy
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là đà la ni Thiện Thệ nói
Khẩn Na La Vương nên lắng nghe*

Tất cả các pháp là nghi nhớ
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Chư Phật Thế Tôn đã hiển thị
Vì pháp không thiết không chương ngại
Đây cũng tức là môn tổng trì
Nên nhập đà la ni chữ A
Tất cả các pháp không chương ngại
Không có gì hay chương các pháp
Đây cũng tức là môn tổng trì
Nhập môn chữ A Phật đã nói
Tất cả các pháp không có sanh
Người trí phải biết chỉ nhưt tướng
Tất cả pháp kia là vô sanh
Hãy biết pháp ấy không có danh
Tất cả các pháp không có sanh
Sanh ấy bỗng lai bất khả đắc
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Nếu pháp là không thiết không sanh
Chẳng nhìn thấy được chẳng chỉ được
Các pháp tự tánh bất khả đắc
Vì thế không có ai hay thấy
Tất cả các pháp không có sanh

Nên là nhưt tướng không có tướng
Ví như hư không không có bằng
Tất cả các pháp cũng như vậy
Tất cả các pháp không tăng giảm
Chẳng một chẳng hai chẳng nhiệt nã
Cũng chẳng phải lạnh chẳng phải nóng
Vì chẳng phải có chẳng thấy được
Không có tướng cong không tướng ngay
Cũng không có tướng sáng tướng tối
Cũng không những tướng thấy nghe thấy
Là đà la ni vô sở hữu
Chẳng phải siểm khúc chẳng chánh trực
Không có các tướng co duỗi thảy
Cũng không giận hờn không vui vẻ
Lại không khởi tác không tịch diệt
Không có tướng nhập và tướng xuất
Không tiến không thoái không lai vãng
Cũng lại không ngủ và không thức
Lìa tướng giác tri cần phải biết
Chẳng phải mắt thấy cũng chẳng mù
Không có năng kiến và ám chướng
Cũng không tướng mở và tướng nhắm
Chẳng có điều phục chẳng điều phục
Chẳng phải điều động chẳng chỉ tức

*Chẳng phải thế gian chẳng Niết Bàn
Chẳng phải chơn thiệt chẳng hư vọng
Phải biết Phật cảnh là như vậy
Vì muốn điều phục các thế gian
Dứt trừ lòng nghi cho các ông
Trong đệ nhất nghĩa ngoài Phật ra
Tất cả không ai trừ nghi được”.*

Đại Thọ Khẩn Na La Vương nghe Đức Phật nói môn tổng trì, lòng rất vui mừng phát tâm tinh tấn dững mãnh, tức thì hóa làm tám ức lâu gác. Các lâu gác ấy hoặc ở trên cây, trên hoa sen hoặc ở trên núi, đều trang nghiêm bằng thất bửu, có lọng thất bửu, tràng thất bửu, tua tui bửu hoa, tua tui lụa nhiều nhiều màu để trang sức.

Đại Thọ Khẩn Na La Vương cùng tám ức Khẩn Na La cầm các thứ hoa trên đất, dưới nước tại Hương Sơn để rải trên Phật rồi đều lên lâu gác thất bửu bay nhiều Đức Phật ba vòng, lại rải hoa lên Đức Phật rồi lại nhiều Đức Phật ba vòng nữa.

Đại Thọ Khẩn Na La Vương và chúng Khẩn Na La xuống lâu gác đi nhiều Đức Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, nhứt tâm chấp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn mắt chẳng tạm rời đứng qua một phía suy nhớ Đức Như Lai vô lượng công đức thưở quá khứ và hiện tại.

Biết tâm nguyện của Đại Thọ Khẩn Na La Vương và tám ức chúng Khẩn Na La, Đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

“Phật chẳng phải không duyên mà cười

Đấng Thiên Nhơn Sư nói như thiệt

Chúng thấy Phật cười đều hoài nghi

Nay thấy Tôi Thắng như trăng non

Bạch Đức Thế Tôn hôm nay ai

Nơi pháp vô nhị sanh thắng huệ

Ngày nay tôi ôm lòng nghi hoặc

Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho

Ai ở Phật pháp được tịnh tâm

Do đó Như Lai hiện tướng cười

Ngưỡng mong Như Lai nói rõ cho

Chúng tôi hết nghi lòng vui mừng

Bấy giờ tất cả hàng đại chúng

Nếu nghe Phật nói đều mừng rỡ

Nguyện trừ nghi hoặc cho đại chúng

Như lời Phật dạy đều làm được

Vì thế nên đấng Lương Túc Tôn

Dứt trừ nghi hoặc nói rõ có

Nguyện vì Khẩn Na La Vương thấy

Và vì tất cả các chúng sanh”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng rằng:

“Lành thay Mã Thắng hỏi phải lúc
Nay Phật vì ông phân biệt nói
Do vì ông hỏi Phật hiển bày
Đại chúng sẽ được Phật công đức
Ông nên thanh tịnh tâm chuyên nhứt
Nghe sự hi hữu chớ loạn ý
Đức Thiện Thệ có trí tối thắng
Tri kiến rộng lớn không chướng ngại
Đặt nghi vấn nơi Khẩn Na La
Làm lợi tất cả các chúng sanh
Nay Phật nói quả đương lai họ
Lắng nghe Phật sẽ dứt nghi cho
Thọ Khẩn Na La tám ức chúng
Vương và quan dân các quyền thuộc
Chúng ấy cùng đường nơi Phật rồi
Từ đây mạng chung sanh cõi trời
Từ đó về sau chín ức kiếp
Lưu chuyển ở trong cõi Nhơn Thiên
Tu tập đầy đủ năm thân thông
Được trí tự tại tâm tự tại
Họ nơi na do tha Phật độ

Là do chư Phật sai qua đó
Thân ở cung trời luôn bất động
Hằng thọ thiên duyệt vui an ổn
Họ ở chín mươi ngàn muôn kiếp
Tại trong Trời Người lưu chuyển rồi
Mỗi mỗi ở trong Phật độ mình
Đều được thành bực vô thượng đạo
Kiếp ấy hiệu là Thường Chiếu Diệu
Ở trong kiếp ấy thành Phật đạo
Đây đều hạng nhứt sanh bổ xứ
Chúng trí huệ ấy sẽ thành Phật
Phật độ ấy không một người nào
Chẳng phải người tu hành thành thực
Đều là bực nhứt sanh bổ xứ
Không người cầu Thanh Văn Duyên Giác
Tất cả đều là đại Bồ Tát
Người soi sáng đời đều sanh đó
Đều là người nhứt sanh bổ xứ
Họ đều sẽ được thành Phật đạo
Cõi ấy các chúng đại Bồ Tát
An trụ trong hồng thệ đại nguyện
Ở trong vô lượng chư Phật độ
Ta đều sửa trị khiến thanh tịnh
Bồ Tát ấy nguyện rất rộng lớn

*Ở trong đêm dài khéo suy lường
Vì họ có tín nguyện thanh tịnh
Đều riêng sửa trị Phật độ mình
Các Phật độ ấy trang nghiêm đẹp
Xa rời tất cả các phiền não
Đất ấy khắp nơi có cung điện
Giải thoát tất cả các ác đạo
Bao nhiêu tội ác và tám nạn
Các Phật độ ấy thấy đều không
Đã tu thanh tịnh Phật độ rồi
Chúng sanh liền được dễ điều phục
Như vậy Thế Tôn Thiên Trung Thiên
Nói thọ ký cho Khẩn Na La
Tất cả chư đại chúng hiện tại
Nghe rồi thấy đều rất vui mừng”.*

**Phẩm Khẩn Na La Vương Thọ Ký Thứ Mười Một
Hết**

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1612 PHẨM HƯ KHÔNG HÀNH THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ lại có tám vạn Hư Không Hành Thiên thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa và Khẩn Na La cúng dường Đức Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng ở trong Phật pháp thâm tâm yêu thích. Vì cúng dường Phật họ phát khởi tâm dũng mãnh. Vòng khắp ngoài thành Ca Tỳ La tám vạn sáu ngàn do tuần, chư Hư Không Hành Thiên ấy mưa hoa mạn đà la khắp mặt đất dày đến gối người. Họ cúng dường Phật nhiều Phật ba vòng, nói kệ tán thán Đức Phật rằng:

*“Các căn tịnh tĩnh mặt mỉm cười
Cứu hộ tất cả các chúng sanh
Thiện Thế đầy đủ đại từ bi
Nên làm Thế Tôn Thiên Nhơn Sư
Như Lai đại chúng đều an trụ
Ở trong Phật pháp và Niết Bàn
Đạo Sư hạnh trí Lương Túc Tôn
Chúng tôi đầu mặt nay đánh lễ
Như đêm rằm vàng trăng tròn sáng
Người đời đều lay trắng giữa sao
Như vậy tất cả các thiên chúng*

Thấy Phật mặt cười đều đánh lễ
Chứa nhóm khối lớn vô lượng phước
Cũng lại thành tựu thân trí huệ
Đầy đủ vô lượng oai đức lớn
Nên tôi đánh lễ đáng cứu đời
Núi công đức đầy đủ thập lực
Tam đế vô úy là tam cầu
Thành tựu mười tám pháp bất cộng
Thấy rõ không nghi đáng Đạo Sư
Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt
Tám mươi tùy hảo tự trang nghiêm
Tâm Phật thắng thượng như Đế Tràng
Nên tôi đánh lễ đáng vô thượng
Đã hay cứu cánh sức trì giới
Thiên lực quyết định chẳng khuynh động
Năm cầm gươm trí huệ tối thượng
Tối thắng dũng kiện hàng thiên ma
Nơi sức trí huệ đến bờ kia
Điều ngự Thanh Văn lòng không tiếc
Tâm Phật tịch tĩnh khắp mười phương
Độ thoát tất cả chúng Nhơn Thiên
Thế Tôn là đáng Thiên Nhơn Sư
Được pháp tịch diệt tối vô thượng
Thưa vâng bạch Thế Tôn tôi nguyện

*Cũng sẽ được pháp thắng diệu ấy
Nguyện tôi cũng sẽ trong Nhơn Thiên
Được các thế gian tin mến thích
Như Đức Thế Tôn bằng không khác
Biết rõ tâm thích muốn chúng sanh
Nguyện tôi làm lợi cho thế gian
Dùng tâm xót thương tâm đại bi
Nguyện tôi đều độ thoát được những
Chúng sanh đọa biển khổ sanh tử
Nguyện tôi ở trong hàng Thiên Nhơn
Được làm Đại Đạo Sư vô thượng
Tôi sẽ giải thoát cõi sanh tử
Những chúng sanh bị trăm thứ khổ”.*

Đức Thế Tôn biết chúng Hư Không Hành Thiên có tâm tín nguyện sâu rộng nên liền mỉm cười.

Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng:

*“Phật Mâu Ni chẳng phải không duyên
Chiếu sáng ba cõi hiện tướng cười
Ngưỡng mong Thập Lực nói rõ cho
Vì chúng sanh nào mà mỉm cười
Thấy mặt tối Thắng của Như Lai
Hiện tướng mỉm cười làm chúng mừng
Tất cả đại chúng đều hoài nghi*

*Xin Phật nói rõ hơn duyên cớ
Xin Đại Đạo Sư mau nói rõ
Nhơn duyên mỉm cười sự lợi ích
Xin dứt trừ lưới nghi cho chúng
Xin vua trong Sa Môn tuyên nói
Ai làm cho Phật hiện mỉm cười
Ai ở nơi Phật bày cúng dường
Khiến ai đạt được đấng sanh tử
Mong Đức Thế Tôn trừ nghi cho
Ai ở ngày nay động cung ma
Khiến ma cuồng loạn lòng chẳng an
Ai ở ngày nay khiến Thiên chúng
Thấy đều vui mừng rất hơn hờ
Ngưỡng mong vì tôi mà tuyên nói
Dứt trừ tất cả nghi cho đời
Đại chúng nếu được nghe Phật nói
Tất cả sẽ đều rất vui mừng”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

*“Hôm nay Mã Thắng bạch hỏi Phật
Việc thọ ký Hu Không Hành Thiên
Ông hỏi nơi Phật lợi ích lớn
Cho vô lượng Trời Người thế gian
Nếu không hỏi nơi đức Thập Lực*

Chẳng được nghe nói lời thọ ký
Nay ông bạch hỏi nơi Như Lai
Làm lợi ích lớn cho thế gian
Không Hành Thiên đây nơi Đức Phật
Dùng tâm mừng rỡ mà cúng dường
Qua khỏi số kiếp a tăng kỳ
Dứt trừ phiền não được làm Phật
Từ nơi thân này mạng chung rồi
Liên được sanh trời chỗ thù thắng
Chỗ vô lượng ức chư Như Lai
Đều dùng hương hoa để cúng dường
Ở chỗ chư Phật phát đạo tâm
Cũng lại tăng tiến tâm Bồ Đề
Bởi nói vô lượng nhưn thắng diệu
Khen ngợi trí tự nhiên của Phật
Chúng ấy sẽ ở đời vị lai
Chỗ vô lượng vô biên chư Phật
Dùng hương hoa tốt để cúng dường
Cũng nói kệ hay để khen ngợi
Chư Bồ Tát thân na la diên
Cúng dường tán thán chư Phật rồi
Ở đời đương lai kiếp Hân Hỷ
Được thành trí tối thắng vô thượng
Phật ấy hiệu là Hoa Tràng Tôn

Tiếng danh nghe khắp đều kính trọng
Tám vạn chúng thiên thân Không Hành
Đều đồng một kiếp được thành Phật
Trong cõi Phật ấy không địa ngục
Cũng không ngã quỷ và súc sanh
Cõi ấy cũng không loài Tu La
Không có tất cả tám điều nạn
Lúc tám vạn Hành Thiên thành Phật
Cõi ấy tất cả các nhơn dân
Tất cả chúng sanh thọ vô lượng
Quả báo như quả trời Đao Lợi
Nước ấy chẳng nghe tên ác đạo
Huống là có người tạo nghiệp ác
Thuở ấy chúng sanh đều như pháp
Tất cả đều là chúng điều phục
Phật ấy độ người vô lượng ức
Số ấy đông hơn cát sông Hằng
Tuyên nói pháp vô y vô trước
Thập Lực độ thoát các chúng sanh
Phật ấy nhập đại Niết Bàn rồi
Xá lợi lưu bố xây bửu tháp
Mỗi mỗi Xá lợi của Phật ấy
Trong ấy đều hiện thân tướng Phật
Danh tiếng không hư các thân phần

*Vì chúng sanh ấy hiện thân biến
Vô lượng ức số các chúng sanh
Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề
Đạo Sư trí phương tiện như vậy
Thọ ký cho chúng Không Hành Thiên
Tất cả đại chúng nghe thọ ký
Thấy đều vui mừng rất hơn hở”*

Phẩm Hư Không Hành Thiên Thọ Ký Thứ Mười Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1613 PHẨM TỨ THIÊN VƯƠNG THỌ KÝ THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ có chín vạn Tứ Thiên Vương Thiên thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La và Hư Không Hành Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa. Ví như có người ngồi ghe bằng sành vào trong sông

tự nghĩ rằng: Ghe sành này chẳng bao lâu sẽ nứt bể, lúc nó chưa chìm phải mau vào bờ để khỏi bị thủy nạn. Chín vạn Tứ Thiên Vương Thiên này cũng như vậy, họ thấy oai thần của Phật nên khởi lòng tin ưa, vì muốn được Phật pháp nên họ phát tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai.

Tứ Thiên Vương và chín vạn trời Tứ Thiên Vương hóa ra chín vạn tướng thất bửu rộng lớn trang nghiêm nhiều màu sắc đẹp lạ. Trong số ấy có nhiều trướng xích chơn châu, trướng hỏa châu, trướng lưu ly, trướng thiên chơn kim, trướng kim cương châu. Chín vạn trướng thất bửu ấy ở hư không bay nhiều Phật ba vòng. Lại hóa chín vạn thiên nhạc ở hư không nhiều Phật ba vòng. Lại hóa những hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù sa, ca ca la bà, ma ha ca ca la bà, họ đem những hoa trời ấy rải lên Đức Phật, lại nhiều Phật ba vòng, dừng ở một bên chấp tay cung kính nói kệ tán thán Phật:

*“Chư Thiên chín vạn ở chỗ Phật
Nhứt tâm thích muốn Phật công đức
Không điều không trâm không tham hối
Không cao không hạ lạy Thế Tôn
Dứt giống sanh tử trừ vô minh*

Nhỏ gai phiền não xô núi mạn
Giỏi nhỏ tên độc chữa ghẻ nhọt
Tinh tấn chẳng lười thân viên mãn
Diệt trừ phiền não giải triền phược
Dứt hết kiết sử rời ồn náo
Không và vô tướng là Phật hạnh
Tâm không nguyện cầu tất cả cõi
Trừ gốc khát ái bỏ vô minh
Những bốn điên đảo đều xa lìa
Phật biết thiệt tế đời không biết
Phàm phu nghe sợ như sấm bầy
Chúng sanh chấp thân chẳng biết không
Bị tối vô minh ham thế gian
Thấy chơn như xem đời trống rỗng
Hiển chơn trí nên được tịnh nhĩ
Bày ngũ ấm không danh sắc không
Giới chẳng phải có xứ cũng vậy
Pháp này pháp khác chỉ danh tự
Pháp danh tự Phật dạy là không
Như ảo sư hóa làm hình tượng
Không ngã không hơn chúng sanh mạng
Các ấm giới và mười hai xứ
Đều là ảo hóa lời Phật dạy
Như thợ khéo vẽ hình bạch tượng

*Cao thấp màu vóc đều giống hệt
Chỉ gạt mắt ngu, thiệt không voi
Pháp giới bình đẳng, ngu tự mê
Phật dạy rõ như trái trong tay
Người trí chẳng mê khéo học Phật
Phật đại trí huệ soi sáng đời
Chuyển diệu pháp luân độ chúng sanh
Tôi nguyện giác ngộ đại Bồ Đề
Chuyển diệu pháp luân như Phật chuyển
Nơi người thế gian mê mất đường
Tôi sẽ độ họ như Phật độ”.*

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của chín vạn trời Tứ Thiên Vương và Tứ Thiên Vương nên hiện tướng mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra nhiều tia sáng năm màu.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*“Phật cười chẳng phải không như duyên
Xin Phật nói rõ có mỉm cười
Thấy Phật cười, đại chúng đều nghi
Ngưỡng mong Thế Tôn giải thích rõ
Ai phá ma quân, ai hết nghi
Ai quyết định pháp xin Phật nói
Ai phụng Phật, ai cúng Phật*

*Đại chúng đều nghi, xin Phật nói
Phật nói thọ ký chúng nghe rồi
Sẽ hết nghi ngờ xin Phật nói
Khiến các chúng sanh nương Phật trí
Mau được Bồ Đề nên thọ ký”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo rằng:

*“Lành thay Mã Thắng hay hỏi Phật
Duyên có mỉm cười ông lắng nghe
Vì thương thế gian phải nghe kỹ
Chín vạn chư Thiên ở trước Phật
Lòng tin thanh tịnh đã cúng dường
Nói kệ khen Phật biết pháp không
Quyết định nơi pháp trụ Phật đạo
Họ đã từng cúng tám ức Phật
Vị lai nơi vô lượng ức Phật
Cúng dường cầu được vô thượng đạo
Nơi vô lượng Phật nếu chẳng cúng
Bồ Đề thọ kia chẳng ngòì chứng
Đời vị lai họ đều thành Phật
Đồng hiệu Đại Trì Phật Thế Tôn
Chư Phật ấy có chúng Thanh Văn
Tám mươi hộ tri kiến vô ngại
Tất cả chúng sanh Phật độ ấy*

*Thọ mạng đều (đủ) tám ức tuổi
Vô số ức Tỳ Kheo đệ tử
Lìa trần cấu trụ tối hậu thân
Phật ấy diệt độ do công đức
Tạo vô lượng tháp trang nghiêm đẹp
Vô lượng ngàn trăm do tha chúng
Cúng dường chùa tháp lợi người đời
Hoặc phát đại tâm hoặc chứng diệt
Chánh pháp trụ thế thời gian lâu
Đến tám ức năm do vô lượng
Do tha Bồ Tát trì chánh pháp
Chúng Tứ Thiên Vương được thọ ký
Vì lợi đời thành thực chúng sanh
Đại chúng nghe rồi rất vui mừng
Hơn hở vô lượng thuận lời Phật”.*

Phẩm Tứ Thiên Vương Thọ Ký Thứ Mười Ba Hết

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1614 PHẨM TAM THẬP TAM THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI BỐN

Bảy giờ có tám ức chư Thiên Đao Lợi, Thiên Đê Thích là tối thượng thủ thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La, Hư Không Hành Thiên và Tứ Thiên Vương Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa phát khởi tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai, liền hóa làm tám ức lầu gác thất bửu nhiều màu trang nghiêm đẹp lạ, nơi nơi giảng rữ những anh lạc xích châu, lưu ly, hỏa châu, tạp châu. Mỗi lầu gác đều có trăm cấp tràng môn trang nghiêm. Trong mỗi cấp đều có bốn lầu gác nhỏ trang sức cửa nẻo và tòa sư tử, tràng phan lọng trướng lọng màn đều bằng thất bửu. Có thiên đồng nữ xinh đẹp đệ nhất hầu nơi lầu gác và tòa sư tử, đánh những nhạc trời. Họ lại hóa làm tám ức xe ngựa thất bửu trang hoàng với những tràng phan lọng báu cõi trời và những âm nhạc trời. Khắp thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần, họ rải những hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù sa, ca ca la bà, ma ha ca ca la bà, ba lô sử ca, ma ha ba lô sử ca. Hoa được rải đầy đến gối. Thiên Đê Thích lại hóa làm tám ức y la long

tượng, mỗi tượng có tám ức đầu, mỗi đầu tượng đều có sáu ngà, trên mỗi ngà có bảy ao bông, trong mỗi ao có bảy bông sen, hoa sen đều có ngàn cánh, trong mỗi cánh sen có bảy thiên nữ, mỗi thiên nữ có bảy thị nữ nhiều thứ trang nghiêm. Nơi khoảng cách lâu gác an trí long tượng, xe báu theo sau, cúng dường Như Lai những lâu gác ấy. Họ lại mua các thứ hương trời hoa trời hoa thất bửu để cúng dường Phật. Các tiên nữ ấy hoặc tấu âm nhạc, hoặc ca, hoặc vũ, hoặc động chuyển thân tay rải hoa hương cúng dường. Họ lại hóa làm tám ức mã vương trang nghiêm nhiều thứ rồi ngồi lên và đem những vật báu cõi trời rải lên Phật. Lại có tám ức âm nhạc trời ở hư không tự nhiên hòa tấu. Trên tám ức xe thất bửu, mỗi xe đều có một Hóa thiên nữ. Tám ức thiên nữ ấy hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc động chuyển thân tay rải hoa hương lên Phật cúng dường.

Lúc ấy tám ức chư Thiên Đạo Lợi nghĩ rằng các Hóa thiên nữ cúng dường Như Lai, tất cả các pháp cũng đều như hóa mà Đức Như Lai đã từng giảng dạy. Họ biết tất cả pháp như ảo hóa rồi, đối với tất cả pháp chẳng còn hoài nghi. Họ nhiều Phật ba vòng, đánh lễ chơn Phật rồi đứng qua một phía. Họ biết các pháp như ảo rồi, cũng biết thân mình đồng là ảo hóa, biết những sự cúng dường

Như Lai cũng là ảo hóa, pháp của Phật dạy cũng như vậy.
Ở nơi ảo pháp được không nghi ngờ rồi họ nói kệ tán
thán Đức Phật rằng:

*“Những hóa nhơn này dăng cúng dường
Tất cả mọi người cũng như vậy
Đế Thích chư Thiên và các pháp
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Như Lai Đạo Sư cũng như ảo
Chúng Thanh Văn từ pháp hóa sanh
Nơi lời Phật dạy đều không nghi
Hiểu được thọ ký của Phật nói
Pháp của Như Lai Thế Tôn nói
Phàm phu ngu si chẳng hiểu được
Pháp của Như Lai đã truyền dạy
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Nếu hàng học nhơn và vô học
Chúng điều phục đệ tử của Phật
Những người ấy cũng như ảo hóa
Ở nơi pháp ấy tôi không nghi
Nếu người ưa thích vắng yên lặng
Riêng mình không não như kỳ lân
Chúng ấy tất cả đều như ảo
Ở nơi pháp ấy tôi không nghi*

*Người hành Phật hạnh Bồ Tát hạnh
Lợi ích chúng sanh chẳng phóng dật
Họ là Bồ Tát con Như Lai
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Thiện Thế Đạo Sư tự nhiên trí
Thập Lực đại bi trí vô lượng
Trí huệ tự tại Thế Gian Tôn
Phật ấy như vậy cũng như ảo
Như pháp Thế Tôn đã từng dạy
Thanh lương tịch tĩnh vô sở y
Pháp được Niết Bàn và Niết Bàn
Tất cả thứ ấy cũng như ảo
Thiện Thế như pháp vô sở hữu
Tất cả dường như tánh ảo hóa
Nơi Phật pháp ấy và trí huệ
Trong ấy chúng tôi đều không nghi
Chúng tôi thường nguyện được như Phật
Thấy tất cả pháp dường như ảo
Chúng tôi đi trong cảnh giới Phật
Nguyện được thành Phật không có nghi”.*

Đức Thế Tôn biết tám ức trời Đạo Lợi thâm tâm tin
ưa nên hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật rằng:

*“Danh xưng vô tỉ đủ công đức
Như Lai mỉm cười chẳng vô có
Ngày nay Như Lai tại sao cười
Ngưỡng mong nói rõ trừ nghi cho
Chúng thấy Như Lai hiện mỉm cười
Thấy rồi chúng đều có lòng nghi
Ngưỡng mong trừ nghi cho chúng ấy
Khiến chúng chớ ôm lấy lưới nghi
Chúng chư Thiên kia đều mừng rỡ
Tán thán Như Lai và cúng dường
Nay vì ai mà Phật mỉm cười
Xin Phật nói rõ cho chúng mừng
Công đức thanh tịnh như trăng tròn
Đáng đáng cúng dường xin nói rõ
Lời Phật phán ra nếu họ nghe
Chúng ấy mừng rỡ được thành Phật
Chư Thiên đại chúng dự hội này
Biết tất cả pháp dường như ảo
Chư Thiên tu học không chướng ngại
Ngưỡng mong Thập Lực nói sự ấy
Tất cả đại chúng nếu trừ nghi*

*Dùng lòng mừng vui tu Phật đạo
Khởi nguyện tăng thượng chẳng hạ liệt
Chúng nghe liền phát tâm dũng mãnh”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo rằng:

*“Mã Thắng nay ông hỏi Như Lai
Khéo hạp thời cơ lợi ích lớn
Phật biết chư Thiên mừng vui rồi
Duyên có mỉm cười Phật sẽ nói
Ông vì chư Thiên hỏi có cười
Dùng tâm thanh tịnh khéo lắng nghe
Chư Thiên đại chúng dự hội này
Biết tất cả pháp dường như ảo
Vô lượng vô ngại tri kiến huệ
Đời sau lìa tối được làm Phật
Quá khứ lưu chuyển trong sanh tử
Đã cúng dường Phật như hằng sa
Ở chỗ chư Phật luôn tu tập
Tất cả các pháp dường như ảo
Nay ở chỗ ta cũng dâng cúng
Cũng như các pháp đồng ảo hóa
Họ sâu tin ưa nơi Phật pháp
Đời đương lai họ sẽ thành Phật
Nơi Phật pháp này họ tu tập*

*Không có hư mất không chương ngại
Chư Thiên cúng dường nơi ta rồi
Lại biết các pháp dường như ảo
Trong kiếp Lực Cân ở đời sau
Được thành tối thắng Vô Thượng Giác
Chư Như Lai ấy đều đồng hiệu
Là Nhơn Đà La Tràng Vương Phật
Phật ấy tuyên dạy pháp như ảo
Độ thoát vô lượng ức chúng sanh
Vì thế các ông bỏ phóng dật
Tu tất cả pháp dường như ảo
Người chẳng phóng dật được ta độ
Cho đủ Bồ Đề phần pháp vậy
Tinh tấn dường như cứu đầu cháy
Mau cầu tịch diệt đại Bồ Đề”.*

**Phẩm Tam Thập Tam Thiên Thọ Kỳ Thứ Mười Bốn
Hết**

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1615 PHẨM DẠ MA THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ lại có bốn ức chư Thiên Dạ Ma thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La, Hư Không Hành Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên và Đao Lợi Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở nơi Phật pháp họ phát khởi lòng tin ưa mà nghĩ rằng: Phật pháp như vậy rất lạ rất diệu. Ai chứng được Phật pháp ấy thì không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng giản trạch, không gì chẳng chứng nhập. Nơi đã sanh chưa sanh hiện sanh, hoặc đã diệt sẽ diệt hiện diệt, hoặc nghiệp hoặc báo đều biết như thiệt. Rất lạ Đức Như Lai có thể biết thế đế và đệ nhất nghĩa, khéo biết hai đế ấy không còn gì khác. Đức Phật Thế Tôn ở nơi pháp không, khéo hay biết hay thấy, khéo biết giản trạch, khéo chứng tương ưng nên gọi là Nhất Thiết Trí. Gì gọi là thế đế? Tất cả thế tục sanh tử hiện hành, ở nơi các pháp ấy đều biết rõ được cả. Đệ nhất nghĩa đế không có ngôn thuyết, không có người biết, chẳng phải sở hành của tâm, vì là vô tri nên không người hay nói, không ai hiển thị, không ai nói dạy, không có ai nghe, vì là không nói nên cũng không người biết, không sanh không hiện

bày, không người thấy, không người sắp đặt, không có nắm lấy, không có giác tri, không có năng đáo cũng không sờ đáo, không thể gần kê, không thể đo lường, không có kiến lập, không có vớt bỏ, không sờ tác không năng tác, không khen không chê, không lợi không suy, không ngợi không bai, không khổ không vui, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải số chẳng phải chẳng số, chẳng phải sáng chẳng phải chẳng sáng, chẳng phải phiền não, chẳng rời phiền não, chẳng phải thế gian, chẳng phải Niết Bàn, chẳng phải giác, chẳng phải quán, chẳng phải tiến chẳng phải thoái, không động không tác, không có hí luận, vượt khỏi hí luận, tướng sắc được nói bất khả đắc, thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc, tướng nhãn bất khả đắc, nhĩ tĩ thiệt thân và ý các tướng ấy cũng bất khả đắc, tướng sắc bất khả đắc, các tướng thanh hương vị xúc và pháp đều bất khả đắc, tướng nhãn thức bất khả đắc, các tướng nhĩ thức tĩ thức thiệt thức thân thức và ý thức đều bất khả đắc, tướng nhãn xúc bất khả đắc, các tướng nhĩ xúc tĩ xúc thiệt xúc thân xúc và ý xúc đều bất khả đắc, nhãn xúc sanh thọ bất khả đắc, nhĩ tĩ thiệt thân và ý xúc sanh thọ đều bất khả đắc, tướng sắc tư giác bất khả đắc, các tướng thanh hương vị xúc và pháp tư giác đều bất khả đắc, tướng không bất khả đắc, các giới địa thủy hỏa phong và thức đều bất khả đắc,

tướng dục giới bất khả đắc, tướng sắc giới bất khả đắc, tướng vô sắc giới bất khả đắc, tướng hữu vi bất khả đắc, tướng vô vi bất khả đắc. Các tướng như vậy, nếu các pháp ấy được tuyên nói thì không người hay nói, các pháp như vậy như vậy gọi là những pháp bất khả thuyết. Phật pháp tối thắng, chúng sanh phàm phu ngu si không học chẳng biết được nên họ nghe đến sanh kinh sợ. Ở nơi Phật pháp vì họ kinh sợ nên bèn thôi thất nơi Nhứt thiết chủng trí. Chư Thiên và người đời nên phải xót thương các chúng sanh ấy, họ thường ở sanh tử bị nhiều khổ não.

Chư Thiên Dạ Ma quan sát các thế gian chúng sanh khổ não rồi, vì được Phật pháp và vì cúng dường Như Lai nên phát khởi tâm tinh tấn dũng mãnh, trần thiết đồ cúng dường hơn trời Đạo Lợi để dâng cúng Phật, cúng dường xong đánh lễ chư Phật nhiều Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Phật thấy các âm đều không tịch
Ở nơi giới nhập cũng như vậy
Các căn tích tụ đều ly tướng
Như Lai như thiết biết rõ cả
Bực trí thế gian nơi thiết pháp
Chẳng theo người nghe tự nhiên hiểu
Đó là thế đế và chơn đế*

Ngoài đây không còn pháp thứ ba
Như Lai thương xót tất cả loài
Vì lợi thế gian nói tục đế
Như Lai tuyên nói nơi thế gian
Vì các chúng sanh hiển lục đạo
Địa ngục súc sanh và ngã quý
Nhơn Thiên Tu La đủ sáu đạo
Nhà hạ liệt và nhà thù thắng
Bao nhiêu nhà nghèo và nhà giàu
Các hàng nô bộc và tì sư
Các giống nam nữ và hai căn
Bao nhiêu sáu đạo ở thế gian
Đức Phật Thế Tôn đều đã nói
Quan sát các pháp thế tục rồi
Vì lợi ích đời Phật tuyên nói
Chúng sanh ưa thích nơi sanh tử
Chẳng thể rời được tám sự đời
Đó là lợi suy và hủy diệt
Các thứ xưng cơ và khổ lạc
Được lợi lòng họ liền vui mừng
Thất lợi họ liền sanh sân nã
Sáu sự đời kia cũng như vậy
Thế gian đều theo tám sự ấy
Ở trong tục đế mà nói chơn

*Kiến thức điên đảo cần phải rõ
Trong chẳng sạch vui nói sạch vui
Trong không có ngã nói có ngã
Trong pháp vô thường nói là thường
Ở trong tướng ấy luôn nắm lấy
Nghe giáo pháp của Đức Phật dạy
Họ bèn sợ chề chẳng tin nhận
Chê bai thiệt giáo của Như Lai
Sẽ đọa địa ngục rất khốn khổ
Phàm ngu tham cầu nơi thế lạc
Càng thọ vô biên trăm thứ khổ
Nếu ai được ở trong Phật pháp
Quan sát như vậy chẳng điên đảo
Bỏ rời sanh tử vào Niết Bàn
Như rắn kia lột bỏ da cũ
Tất cả các pháp thể tánh không
Không chẳng có tướng đệ nhất nghĩa
Nếu nghe pháp Không mà ưa thích
Chắc được Vô Thượng đại Bồ Đề
Như Lai như thiệt nói pháp ấy
Dứt trừ nghi ngờ cho chư Thiên
Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề
Vì độ tất cả chúng sanh vậy
Chư Thiên như vậy phát tâm rồi*

*Thầy đều mừng vui tâm thanh tịnh
Được nghe Phật pháp tối thắng rồi
Chúng chư Thiên đây đều thành Phật”.*

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của bốn ức Dạ Ma Thiên nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*“Phật vì thế gian mà mỉm cười
Tất cả chúng đây đều sanh nghi
Ngưỡng mong Thế Tôn nói rõ cho
Khiến tất cả chúng đều mừng rỡ
Được nghe thọ ký chư Thiên rồi
Tất cả đại chúng đều hớn hở
Người có trí huệ phát dũng mãnh
Ở trong Phật pháp làm như lời
Hàng chúng thù thắng của Như Lai
Có đủ pháp khí công đức Phật
Lành thay tuyên nói lời đẹp hay
Để nhiếp tất cả đại chúng vậy
Nghe Phật công đức lòng vui mừng
Các đại chúng đây quyết sẽ được
Nghe Đức Như Lai thọ ký rồi
Đúng pháp sẽ siêng tu tinh tấn
Lành thay Thế Tôn Thầy Trời Người*

*Vì trừu nghi hoặc cho đại chúng
Ngưỡng mong Thế Tôn mau nói rõ
Đại chúng nhứt tâm ưa thích nghe
Trời Dạ Ma kia được thọ ký
Xin Đức Thế Tôn mau nói rõ
Các đại chúng đây đều vui mừng
Tất cả đều phát tâm Bồ Đề”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo:

*“Vì lợi thế gian hiện tướng cười
Mã Thắng đứng giờ khéo hỏi Phật
Lợi ích vô lượng các đại chúng
Vì nghe công đức của Như Lai
Các chúng sanh ưa thích tham sân
Không biết ưa nơi công đức Phật
Tâm họ ngu si bị mê loạn
Sẽ chìm mãi trong biển sanh tử
Vời Phật chánh pháp nếu tin ưa
Đã từng thỉnh hỏi nơi Phật trước
Người tương ưng với tâm đại bi
Người này sẽ được Phật công đức
Nếu thấy chúng sanh bị si nảo
Người trí với họ sanh lòng thương
Các chúng sanh ấy nghe Phật đức*

*Đội lãn Phật giáo như vòng hoa
Chúng hội của Phật rất thanh tịnh
Nơi chỗ Phật trước đã tu phước
Họ đối với công đức Như Lai
Đội lãn như vòng hoa bà sư
Chỗ Phật trước chúng trời Dạ Ma
Đã tu trì giới trừ tham trước
Nhàm lìa phiền não lòng thanh tịnh
Với chúng sanh khổ sanh lòng thương
Đã từng gần gũi vô lượng Phật
Số ấy nhiều như cát sông Hằng
Họ đã tu tập vô lượng lành
Đề câu Vô Thượng Bồ Đề vậy
Biết chúng sanh chìm trong phiền não
Với chúng sanh khổ sanh lòng thương
Nơi đáng cứu thế đại Đạo Sư
Bạch hỏi vô lượng pháp môn diệu
Nay Phật Đạo Sư vì họ nói
Người nghe đều được thành Phật đạo
Biết chúng sanh bị phiền não móc
Vì họ nói pháp thiện thắng diệu
Điều Ngự Trọng Phu đại Đạo Sư
Vì các chúng sanh nói pháp không
Họ nghe pháp của Phật dạy rồi*

*Các pháp không ấy đều biết rõ
Đó là không các pháp tướng không
Nói không tự tánh pháp không tướng
Biết rõ các Phật pháp như vậy
Thấy đều an trụ Phật công đức
Chúng ấy cúng dường nơi Như Lai
Như pháp đều tự thọ ký biệt
Ở kiếp tinh tú đời vị lai
Thấy đều được thành vô thượng đạo
Chư Phật như vậy không tăng giảm
Số ấy đầy đủ bốn ức chẵn
Thấy đều đồng hiệu Tịnh Trí Phật
Khai ngộ vô lượng các chúng sanh
Đại Tiên hằng phục các ma oán
Đáp lời Mã Thắng đã bạch hỏi
Chúng trời Dạ Ma đã mãn nguyện
Đại chúng Trời Người đều mừng rỡ”.*

Phẩm Dạ Ma Thiên Thọ Ký Thứ Mười Lăm Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1616 PHẨM ĐÂU SUẤT ĐÀ THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ có tám ức Đâu Suất Đà Thiên thấy A Tu La, Ca Lô La nhân đến Dạ Ma Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở và nghĩ rằng: Nơi những pháp nào mà Đức Thế Tôn thọ ký cho Vô Thượng Bồ Đề? Là sắc thọ ký, thọ tướng hành thức được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề? Chư Thiên ấy lại nghĩ rằng: Chẳng phải thọ ký cho sắc, cũng chẳng phải thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho thọ tướng hành thức. Tại sao? Vì sắc đã chẳng sanh, Bồ Đề cũng chẳng sanh, thế nào sắc vô sanh mà ngộ được Bồ Đề vô sanh, như vậy thọ tướng hành và thức vô hành làm sao ngộ được Bồ Đề vô sanh. Sắc đã chẳng diệt, Bồ Đề cũng chẳng diệt, thế nào sắc bất diệt lại ngộ được Bồ Đề bất diệt, như vậy thọ tướng hành và thức bất diệt làm sao ngộ được Bồ Đề bất diệt.

Sắc vô phân biệt, Bồ Đề cũng vô phân biệt, thế nào sắc vô phân biệt lại ngộ được Bồ Đề vô phân biệt, như vậy thọ tướng hành và thức vô phân biệt làm sao ngộ được Bồ Đề vô phân biệt.

Sắc đã vô nhị (*không hai*), Bồ Đề cũng vô nhị, thế nào sắc vô nhị lại ngộ được Bồ Đề vô nhị, như vậy thọ

tướng hành và thức vô nhị làm sao ngộ được Bồ Đề vô nhị.

Sắc đã vô tác, Bồ Đề cũng vô tác, thế nào sắc vô tác lại ngộ được Bồ Đề vô tác, như vậy thọ tướng hành và thức vô tác làm sao ngộ được Bồ Đề vô tác.

Sắc đã bất khả đắc, Bồ Đề cũng bất khả đắc, thế nào sắc bất khả đắc lại ngộ được Bồ Đề bất khả đắc, như vậy thọ tướng hành và thức bất khả đắc làm sao ngộ được Bồ Đề bất khả đắc.

Ở trong các pháp bất khả đắc ấy, gì là Phật, gì là Bồ Đề, gì là Bồ Tát, gì là thọ ký? Sắc ấm không, thọ tướng hành thức cũng đều không. Tại sao? Vì tự tánh không vậy. Thế thì Phật không, Bồ Đề không, Bồ Tát không, thọ ký không. Tại sao? Vì tự thể không vậy. Trong tất cả pháp tánh không như vậy, nói rằng Phật ấy chỉ là danh là dụng là thể đế, chỉ là ngôn thuyết, chỉ là thi thiết. Nói rằng sắc thọ tướng hành thức cũng chỉ là danh là dụng là thể đế là ngôn thuyết là thi thiết. Người trí ở nơi đây chẳng nên tham trước.

Ví như có người chiêm bao hưởng thọ ngũ dục lạc, lúc thức chẳng thấy sự vui ấy, vì nhớ lại chẳng được vui ngũ dục nên sanh khổ não.

Người an trụ nơi Bồ Tát thừa mà thủ trước, vì chẳng ngộ Bồ Đề chẳng chứng Bồ Đề nên chẳng được pháp vị ấy. Vì chẳng được pháp vị nên lòng sanh khổ não. Tại sao? Vì các pháp như vậy đều như cảnh mộng chẳng thiệt có. Pháp ấy nghĩa sai biệt, hàng phàm phu ngu si hiểu biết đều sai khác. Tất cả các pháp phải biết như vậy: Pháp nào là Phật, pháp nào là Bồ Tát, pháp nào là Bồ Đề? Các Phật pháp ấy đều bất khả đắc. Phàm phu bất khả đắc, pháp phàm phu cũng bất khả đắc. Thanh Văn bất khả đắc, pháp Thanh Văn cũng bất khả đắc. Bích Chi Phật bất khả đắc, pháp Bích Chi Phật cũng bất khả đắc. Bồ Tát bất khả đắc, pháp Bồ Tát cũng bất khả đắc. Chư Phật bất khả đắc, pháp chư Phật cũng bất khả đắc, Bồ Đề bất khả đắc, Niết Bàn cũng bất khả đắc.

Trong các pháp như vậy, chúng tôi hiểu rõ không hoài nghi.

Đâu Suất Đà Thiên ở trong pháp ấy không nghi ngờ rồi đối với Phật càng kính tin, thích dâng cúng dường. Họ cúng dường hơn trời Dạ Ma, đánh lễ chư Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Những người an trụ Phật công đức
Như Lai vì họ dạy pháp hành*

Họ được ba thứ giải thoát môn
Tu hành trong cảnh giới vô đẳng
Không sắc không thọ tướng hành thức
Không người hay thọ cũng không tâm
Đây là cảnh giới trí vô ngại
Thiên Nhơn Sư thích lìa dục ám
Bực trí huệ đại trượng phu ấy
Chẳng lấy tướng phát tâm Bồ Đề
Lìa ám rồi được thắng thiện căn
Nơi Phật công đức không nghi lự
Chí nguyện Vô Thượng đại Bồ Đề
Nhưng với Bồ Đề lìa chấp trước
Vì vậy nội tâm không lo mừng
Gọi là Phật tử tu thánh hạnh
Đồng Phật thấy pháp đều bình đẳng
Thế nên nơi pháp vô sở úy
Người trí ở chỗ thế gian này
Cầu Phật công đức khởi tu hành
Giản trạch sắc tướng vô sở trước
Vứt bỏ tất cả tâm có tướng
Nơi ba cõi kia chẳng mong muốn
Quan sát các cõi thấy đều không
Biết được ngũ ấm đều chẳng sanh
Như Lai thọ ký đến Bồ Đề

Bồ Đề tâm ấy cũng vô sanh
Người nói lời này không ngu hoặc
Như Lai công đức và sanh tử
Các Phật pháp ấy đều vô sanh
Người biết như vậy là trí huệ
Đây là chơn thiệt con Như Lai
Nếu biết được các ám bất diệt
Giới nhập và cùng pháp Như Lai
Phật cùng Bồ Đề và thọ ký
Các pháp như vậy đều bất diệt
Nếu vì Bồ Đề mà tu hành
Phải biết người ấy cũng bất diệt
Vì biết thế gian là bất diệt
Nên cầu Bồ Đề chẳng là khó
Năm ám giới nhập và Bồ Đề
Bồ Tát cùng Phật đều vô tác
Biết rõ như vậy là Phật tử
Hay trì chánh pháp của Như Lai
Ám giới các nhập đều vô giác
Bồ Đề cùng Phật và Bồ Tát
Và cùng thọ ký đều vô giác
Người biết như vậy là Phật tử
Ngũ ám giới nhập tánh không tịch
Phật cùng Bồ Đề và thọ ký

*Thiệt con của Phật người tu hành
Tất cả cũng đều tự tánh không
Ấm giới các nhập đều hư vọng
Lưỡng Túc Thế Tôn và Bồ Đề
Bồ Tát thọ ký cũng hư vọng
Biết rõ như vậy là Phật tử
Chẳng phải y chỉ chẳng y chỉ
Cũng chẳng phải pháp có pháp không
Chẳng phải hữu vi và vô vi
Biết rõ như vậy là Phật tử
Thế Tôn thấy thế gian như vậy
Chúng tôi biết tâm Phật như vậy
Nên liền cúng dường lên Như Lai
Cũng cúng tất cả chúng hiền thánh
Chúng tôi khen Phật mà được phước
Chỉ Phật Thế Tôn biết rõ được
Đem công phước đức này thí quần sanh
Nguyện đều thành Phật đủ tướng tốt”.*

Đức Thế Tôn biết trời Đâu Suất Đà tán thán và thâm tâm tin ưa rồi liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*“Vô Thượng Sĩ được đại thế lực
Do đại bi tâm hiện mỉm cười*

*Nguyện Phật nói rõ duyên có cười
Cho chúng được nghe đều mừng rỡ
Vì thấy Như Lai hiện tướng cười
Nên đại chúng này đều hoài nghi
Chúng tôi ân cần khắp chiêm ngưỡng
Thấy đều nhứt tâm muốn được nghe
Dường như thế gian có người bệnh
Chỉ tưởng y sư và lương dược
Đại chúng như vậy đối với Phật
Mong muốn được nghe Phật thọ ký
Chúng ấy đều có trí huệ sâu
Chỉ cầu Bồ Đề vô sở trước
Tất cả cung kính đồng chiêm ngưỡng
Chỉ mong Như Lai nói ký biệt
Thế Tôn nơi đây khởi đại bi
Dùng Phật trí lực dứt lười nghi
Thế nên đại chúng đều mừng rỡ
Thấy đều nguyện cầu Phật công đức
Nay đúng là lúc Phật thọ ký
Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
Phật đã từ lâu lià oán địch
Nguyện dứt ngoại đạo các tà luận”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

“Nay ông thỉnh hỏi nơi Như Lai
Nhơn duyên mỉm cười thật đúng lúc
Vì lợi thế gian nên thưa hỏi
Lòng vì lợi ích các chúng sanh
Biết các chúng trời lòng ưa muốn
Nên Phật hiện tướng sáng mỉm cười
Chúng trời biết Phật pháp thắng diệu
Nên họ dâng cúng lên Như Lai
Họ đều như thiệt thấy thế gian
Tùy thuận thánh giáo được chứng pháp
Đã đến ba thứ giải thoát môn
Chẳng phải thế gian mà biết được
Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
Cũng đã hỏi Phật nghĩa sâu ấy
Nơi Phật quá khứ đã tu không
Nên ngày hôm nay hiển không nghĩa
Do thiện căn ấy nay tại đây
Họ được gặp gỡ Thích Ca Tôn
Dùng lý không khen đáng Vô Thượng
Làm lợi tất cả các thế gian
Thế gian như đây đều vô sanh
Chư Phật Bồ Đề và thọ ký
Bao nhiêu người tu hành Bồ Đề
Chúng ấy tất cả đều vô sanh

Chúng sanh đều đồng có pháp này
Biết như vậy rồi được Bồ Đề
Quá khứ đã học tâm Bồ Đề
Họ ở nghĩa này được biết rõ
Thế gian như vậy cũng chẳng diệt
Chúng trời Đâu Suất khéo thông đạt
Trí sáng chiếu rõ đều không nghi
Nên chúng trời ấy đều làm Phật
Quyết định chắc được chỗ vô y
Nơi pháp chẳng lấy là phân biệt
Tất cả thế gian đều vô tác
Nghĩa này chúng trời hay biết rõ
Tất cả pháp thế là tự tánh
Chúng trời lòng sạch không nghi hoặc
Bồ Đề và cùng tâm Bồ Đề
Tất cả đều không tự tánh không
Chư Thiên Đâu Suất huệ kiên cố
Thấy đều an trụ vô sở y
Nên được Bồ Đề chẳng là khó
Chắc sẽ mau thành trí Vô Thượng
Ở kiếp tinh tú đời vị lai
Sẽ độ thoát được vô biên chúng
Tất cả trời ấy đều thành Phật
Đồng cùng danh hiệu Trạch Pháp Vương

*Như Lai đối với chúng trời này
Biết họ thích ưa nên thọ ký
Tất cả đại chúng nghe Phật nói
Thấy đều hơn hở vừa lòng dạ”.*

Phẩm Đâu Suất Đà Thiên Thọ Ký thứ Mười Sáu Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1617 PHẨM HÓA LẠC THIÊN THỌ KÝ THỨ
MƯỜI BẢY**

Bảy giờ có Hóa Lạc Thiên Vương làm đầu cùng quyền thuộc bảy ức chúng trời Hóa Lạc thấy A Tu La nhả đến trời Đâu Suất Đà cúng dường Phật được thọ ký, họ đều mừng vui hơn hở, họ đều vừa lòng được an trụ thiệt tế, ở trong chơn như không có nghi hoặc. Họ đồng đứng dậy trịch y vai hữu, gồi hữu chাম đất, đầu mặt lay chun Phật, chấp tay cung kính khác miệng đồng lời mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như chúng tôi hiểu nghĩa của Phật nói thì tất cả các pháp là chơn thiệt tế, là

vô biên tế, là vô ngại tế, là vô trụ tế, là vô tận tế, là bất nhị tế, là phi tế.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng thiết tế là vì chẳng điên đảo vậy, vô biên tế là vì không hạn lượng vậy, vô ngại tế là vì lìa đối trị vậy, vô trụ tế là vì không tự tánh vậy, vô tận tế là vì vô sanh vậy, bất nhị tế là vì một vị vậy, phi tế là vì chẳng phải có vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiết tế ấy khắp tất cả chỗ, không có một pháp nào mà chẳng phải là thiết tế.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói là BỒ ĐỀ cũng là thiết tế. Những gì là BỒ ĐỀ? Tất cả pháp là BỒ ĐỀ vì lìa tự tánh vậy. Nhẫn đến năm nghiệp vô gián cũng là BỒ ĐỀ. Tại sao? Vì BỒ ĐỀ không tự tánh, năm nghiệp vô gián cũng không tự tánh, nên nghiệp vô gián cũng là BỒ ĐỀ.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói BỒ ĐỀ ấy như tánh vô dư Niết Bàn, cũng như tánh nghiệp vô gián. Tại sao? Tất cả pháp tức là tánh vô dư Niết Bàn, cũng là tánh nghiệp vô gián, thế nên vô dư Niết Bàn giới tức là BỒ ĐỀ.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh an trụ sanh tử có thể cầu Niết Bàn ở trong thiết tế, không có người an trụ sanh tử cầu Niết Bàn. Tại sao? Vì thiết tế không hai vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi ở nơi đây hiểu rõ không hoài nghi. Nếu ai ở nơi pháp này không hoài nghi, phải biết người ấy đã ở nơi Phật quá khứ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nghe Hóa Lạc Thiên Vương và bảy ức chúng trời Hóa Lạc nói thọ ký, vì muốn đại chúng vui mừng nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*“Đáng thương thế gian hiện mỉm cười
Mà chẳng nói như duyên cười ấy
Thiên Nhơn Đạo Sư chẳng không như
Hiện tướng mỉm cười phóng tia sáng
Đã thấy tướng cười của Thế Tôn
Khiến các đại chúng đều hoài nghi
Ngưỡng mong nói duyên có mỉm cười
Dứt trừ tất cả những lưới nghi
Chúng ấy nếu được Như Lai nói
Nghe rồi đều sanh lòng hi hữu
Làm sạch chơn lộ cho chúng hội
Làm như duyên xu hướng Bồ Đề
Nếu có chúng sanh còn hoài nghi
Vì nghi nên khó được Bồ Đề
Ngưỡng mong đại trí dứt nghi hoặc*

*Tinh cần mau chứng đạo vô thượng
Bạch Đức Thế Tôn đại chúng này
Chí cầu Bồ Đề là những ác
Được nghe chư Thiên thọ ký rồi
Quyết định sẽ thành đại Pháp Vương
Nguyên Đức Thế Tôn vì xót thương
Dứt trừ tất cả lòng nghi hoặc
Thọ ký Bồ Đề cho chư Thiên
Khiến chư đại chúng đều mừng rỡ”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

*“Vì thương thế gian nên hiện cười
Mã Thắng nay ông hỏi nơi Phật
Phật đều thọ ký chư Thiên ấy
Các ông đều phải lắng lòng nghe
Bảy ức chúng trời Hóa Lạc này
Hay tự thọ ký được thành Phật
Trong chúng đã làm sư tử rống
Hay phá ngoại đạo các tà kiến
Thí như hư không mưa đá khối
Chắc nát mặt đất không còn nghi
Phật tử như vậy là nghi hoặc
Tự biết chắc sẽ thành Phật đạo
Dường như trời lạng đến đêm tối*

Phải biết trắng mọc chắc chẳng lâu
Phật tử như vậy đủ công hạnh
Biết chắc sẽ đủ mười trí lực
Lại như mặt nhật lúc đứng bóng
Nhìn các sắc tượng đều sáng tỏ
Phật tử như vậy đủ công hạnh
Tự biết chắc được Nhất Thiết Trí
Dụ như mặt nhật đến lúc lặn
Mọi người đều biết mặt nhật ẩn
Phật tử như vậy đều tự biết
Quyết định sẽ được trí tối thắng
Ví như các dòng đều chảy xuống
Người trí biết sẽ về biển cả
Phật tử như vậy đủ huệ sáng
Biết chắc sẽ được thượng Bồ Đề
Như người ném đá lên hư không
Quyết chắc rớt xuống không nghi lự
Phật tử như vậy đều tự biết
Chẳng lâu sẽ được Thế Gian Giải
Người trí pháp nhãn có thấy biết
Vì hiểu rõ pháp chẳng nghi ngờ
Biết mình có phần Phật công đức
Quyết định gần nơi trí tự nhiên
Giả sử na-do-tha ma chúng

Hiện Phật bảo người chẳng thành Phật
Chẳng ngăn trở được tâm ý họ
Vì đã tự hiểu pháp chơn như
Quyết định ở nơi Phật công đức
Đều tự nói mình được thọ ký
Nơi sự thọ ký này của họ
Như Lai đều tùy hỉ tất cả
Chúng trời ấy tu hạnh Bồ Tát
Tự mình biết rõ chẳng do người
Chúng ấy tự nói thành Thiện Thệ
Như Lai ở đây đều tùy hỉ
Thế nên Mã Thắng nếu có người
Muốn được Bồ Đề Vô thượng ấy
Ở nơi pháp này phải siêng cầu
Quyết được tối thắng chỗ an ổn
Tự thành chánh giác ngộ lý sâu
Tùy nghĩa như thiết đều biết rõ
Thân cận cúng dường thiện trí thức
Họ chứng Bồ Đề chẳng là khó
Nếu ai ngàn kiếp tu khổ hạnh
Da thịt gân xương không luyến tiếc
Nếu người hiểu rõ nghĩa lý này
Phước đây lớn rộng hơn phước trên
Quá khứ bao nhiêu các Đức Phật

Vị lai tất cả đáng thương đời
Và cùng hiện tại các Thế Tôn
Đều y pháp này thành Phật đạo
Hóa Lạc chư Thiên cúng Phật rồi
Thấy đều tự biết đệ nhất nghĩa
Đã cùng quá khứ chư Như Lai
Ngộ nghĩa lý này sẽ thành Phật
Chư Phật chỗ có thắng tam muội
Và cùng hiện tại định đang trụ
Trời ấy được vào cảnh giới Phật
Vì họ đời trước lâu tu tập
Bảy ức Hóa Lạc chúng trời ấy
Ở nơi tam muội không còn nghi
Phật pháp thanh tịnh đã khéo học
Nay nơi Phật đạo hiện tu hành
Vì thế nơi lý sanh tin hiểu
Nên chánh cần cầu rời mé khổ
Phải thường thân cận bực đa văn
Quyết được Vô Thượng đại Bồ Đề
Nghe Phật tuyên nói diệu pháp rồi
Chư Thiên Hóa Lạc và chúng hội
Thấy đều vui mừng trừ lười nghi
Chảy rót thẳng đến đại Niết Bàn”.

Phẩm Hóa Lạc Thiên Thọ Kỳ Thứ Mười Bảy Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1618 PHẨM THA HÓA TỰ TẠI THIÊN THỌ KỶ THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ có Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương làm đầu cùng quyền thuộc tám mươi na do tha chúng trời Tha Hóa Tự Tại thấy A Tu La nhân đến chúng trời Hóa Lạc cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hờ được vừa lòng khác miệng đồng lời bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng trời Hóa Lạc nói thiệt tế, chúng tôi còn chẳng thấy thiệt huông là thấy tế. Tại sao? Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thấy thiệt mới được nói là thấy tế. Tại sao? Người ấy hành nơi hai chỗ. Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn, người ở nơi thừa như vậy, phải vì họ nói hai thứ pháp ấy. Hai pháp ấy chẳng phải chơn cảnh giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi pháp bất nhị mà chẳng tin chẳng nhập, dầu người

này có phát tâm trông được Bồ Đề, phải biết người này đi sai đường. Tại sao? Vì nơi Bồ Đề chẳng phải đường đi vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh cầu Bồ Đề, người ấy chẳng thấy có một pháp được giác ngộ. Tại sao? Vì không có chút pháp gì có thể được giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp ấy chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải được hay, chẳng phải được biết, chẳng phải được xả, chẳng phải được tu, chẳng phải được chứng. Nói là Bồ Đề ấy, pháp đó chẳng cùng pháp khác làm đối trị. Pháp khác cũng chẳng cùng pháp đó làm đối trị. Tại sao? Pháp đó chẳng tạp phiền não chẳng rời phiền não, pháp thể bất khả đắc, vì tánh tự ly vậy.

Pháp này chẳng cùng pháp đó làm đối trị, pháp đó cũng chẳng cùng pháp này làm đối trị. Tại sao? Vì tất cả các pháp đều là tướng vậy. Vì thế nên pháp đó chẳng phải được biết, được hay, được xả, được tu, được chứng.

Bạch Đức Thế Tôn! Sắc sanh ấy là tướng sanh, nó cũng chẳng phải được biết, được hay, được xả, được tu, được chứng. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Sắc diệt ấy là tướng diệt, nó cũng chẳng phải được biết, được hay, được xả, được tu, được chứng. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Quá khứ ấy là tướng quá khứ, nó cũng chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chứng. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Hữu vi ấy là tướng hữu vi, nó cũng chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chứng. Vô vi ấy cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy, nhãn đến được nhiếp nơi ám, được nhiếp nơi quá khứ vị lai hiện tại, được nhiếp nơi hữu vi vô vi, tất cả các pháp ấy đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên tất cả pháp ấy chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chứng.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn như vậy vì cầu Bồ Đề phát tâm tu hành, họ đều gọi là người an trụ Bồ Tát thừa”.

Tám mươi na do tha chúng trời Tha Hóa Tự Tại đều nói pháp của mình đã biết rồi, đồng nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Thế Tôn khéo nói tận hữu biên
Vĩnh viễn chẳng thọ thân sáu đạo*

Người đời vô trí sợ sanh tử
Phát tâm muốn qua bờ sanh tử
Thế các âm ấy bất khả đắc
Bởi tánh tướng âm vốn tự không
Tất cả pháp Không đều vô tướng
Vì thế các pháp lìa đối trị
Tự thế tức không chẳng có vật
Không có được biết và xả tu
Cũng là chẳng phải pháp được chứng
Như Lai nói hữu tức phi hữu
Tướng cầu Bồ Đề bất khả đắc
Các pháp trợ đạo cũng bất đắc
Lấy tâm cầu Phật bất khả đắc
Tướng Bồ Tát tìm cũng chẳng được
Nắm chặt các tướng hạng ngu si
Bọn họ trông được ngộ Bồ Đề
Cảnh giới điên đảo chấp lấy tướng
Chẳng phải đi đúng Bồ Đề đạo
Nhập Phật cảnh giới lìa các tướng
Gọi là người trí hành đúng pháp
Lìa xa các tướng và vô tướng
Cũng lìa nơi không và bất không
Người này ngộ được đạo vô thượng
Chẳng phải cảnh giới của ngoại đạo

*Chẳng phải Thanh Văn mà biết được
Chẳng phải Duyên Giác có thể đến
Tâm được giải thoát tịnh vô cầu
Pháp ấy La Hán được tương ưng
Và cùng tất cả Bích Chi Phật
Chẳng phải cảnh của trí huệ họ
Câu ấy tâm có tướng chẳng biết
Người tu thiên không cũng chẳng hiểu
Nếu có ai hiểu không nói không
Cũng nói các pháp không tự tánh
Họ thọ Phật giáo không chê bai
Đây gọi là khéo tu không tịch
Ngộ được đạo Bồ Đề khó ngộ
Nơi đó Phật là chơn Đạo sư
Khen Phật Lương Túc Thế Tôn rồi
Liên được vô lượng các công đức
Hồi hướng cho tất cả quần sanh
Thành Phật, giác ngộ người chưa ngộ”.*

Đức Phật biết Thiên Vương và tám mươi na do tha trời Tha Hóa Tự Tại sanh lòng sâu tin ưa rồi, vì muốn đại chúng thêm lớn thiện căn nên hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

“Lương Túc Thế Tôn hiện mỉm cười

Vì biết Tha Hóa tin sâu vậy
Phật chưa tuyên nói như duyên cớ
Ngưỡng mong Như Lai giải thích cho
Đại Thánh hôm nay chẳng không như
Mà hiện tướng mỉm cười hi hữu
Mong Phật nói rõ duyên cớ ấy
Dứt trừ nghi hoặc cho đại chúng
Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười
Nên nay chúng hội đều hoài nghi
Đáng thương mến tất cả thế gian
Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
Chúng hội thấy đều trái sanh tử
Hiệp chưởng (Chấp tay) cung kính cầu Niết Bàn
Vội có Phật cười đều hoài nghi
Đáng Vô Ngại Thuyết xin trừ dứt
Đại chúng đều tin pháp của Phật
Tâm được hiểu rõ là thủ trước
Đều có tâm tin sâu tôn trọng
Lành thay Mâu Ni xin nói rõ
Dũng mãnh tinh tấn nơi Phật pháp
Lìa xa lưới nghi lên đường thánh
Tất cả chư Phật đi đường này
Vì thế xin trừ nghi cho chúng”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo:

“Ông vì lợi ích cho đại chúng
Nói kệ hỏi Phật thiết phải thời
Đầy đủ biện tài có xảo tiện
Mới hay hỏi được nghĩa mỉm cười
Do hỏi Như Lai tướng mỉm cười
Chắc sẽ lợi ích vô lượng chúng
Do đó tất cả các chúng hội
Đều được an trụ thắng Bồ Đề
Biết chúng Tha Hóa tin sâu rồi
Nên Phật mới hiện tướng cười sáng
Tất cả tùy thuận Như Lai giáo
Vì cầu Bồ Đề tu diệu hạnh
Quan sát thế pháp lìa các tướng
Như thấy dương diệm chẳng chơn thiết
Người ngu thấy diệm cho là nước
Muốn cầu Bồ Đề chớ đồng họ
Phàm phu thủ tướng tham cảnh vui
Vô trí thường sợ nơi vô tướng
Người ngu chấp tướng bỏ chánh lộ
Lìa tướng thì được diệu Bồ Đề
Vọng tưởng tư lương pháp hư ngụy
Theo pháp phân biệt liền bị trói

Người trí thấy tướng thấy đều không
Được đà la ni thượng tịch diệt
Phàm phu chấp tướng trụ ác tâm
Họ đều vô trí đọa lục đạo
Luân hồi sanh tử bị nhiều khổ
Vì họ ngu si chấp tướng vậy
Chúng sanh trước tướng thấy các âm
Phật và Bồ Đề cùng Bồ Tát
Người trí lìa tướng thấy không rồi
Hay được Bồ Đề đại Vô Thượng
Những kẻ chấp tướng tăng phiền não
Hay quán vô tướng trừ kiết sử
Nói là kiết sử tức là tướng
Quán kiết vô tướng liền dứt trừ
Nếu người cầu đạo mà phân biệt
Phân biệt nơi đạo là chướng ngại
Người trí dầu là hành nơi dục
Dục ấy tức là vô tướng hành
Các pháp không thể bất khả đắc
Phân biệt các pháp nói là không
Nếu lìa phân biệt được vô tướng
Đó là Bồ Đề không còn khác
Nghe nơi Thiện Thệ nói lời ấy
Đại chúng trừ nghi được vô úy

*Đảnh thọ lấy pháp Mâu Ni nói
Như người đầu đội hoa chiêm bặc
Chúng trời Tha Hóa được vô úy
Cúng dường nơi Phật rất hơn hết
Họ biết các pháp cảnh giới Phật
Sẽ làm thế gian đại Đạo Sư”.*

Phẩm Tha Hóa Tự Tại Thiên Thọ Ký Thứ Mười Tám Hết

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1619 PHẨM CHƯ PHẠM THIÊN THỌ KÝ THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ có chín ngàn vạn trời Phạm Chúng thấy A Tu La nhận đến trời Tha Hóa Tự Tại cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở vừa lòng. Họ ở nơi thiên thể để lấy hỉ duyệt làm sự ăn, ở trong Phật pháp cũng được trí huệ sáng, vì họ đã trồng thiện căn gần gũi cúng dường chư Phật tin sâu thanh tịnh. Ở nơi pháp thậm thâm họ được pháp nhãn. Chư Phạm Chúng Thiên ấy biết

các pháp vô tác phi vô tác, phi sanh phi bất sanh, phi hữu phi bất hữu, phi khởi phi bất khởi, phi diệt phi bất diệt, phi y phi bất y, phi thanh phi trược, phi tăng phi ái, phi hiền phi ngu, phi tri phi bất tri, phi kiến phi bất kiến, phi thọ phi bất thọ, phi trắc ỉn phi bất trắc ỉn, phi vô phi phi vô, phi vật phi phi vật, phi khả đắc phi bất khả đắc, phi khứ phi lai, phi thú phi bất thú, phi không phi bất không, phi tướng phi bất tướng, phi nguyện phi bất nguyện.

Chư Phạm Thiên ấy đối với tất cả pháp lòng không chấp trước, cũng không chỗ trụ. Ở trong phi dụng họ chẳng ý tưởng phi dụng, ở trong phi bất dụng cũng chẳng ý tưởng phi bất dụng. Ở trong ngôn ngữ họ chẳng ý tưởng ngôn ngữ, ở trong phi ngôn ngữ cũng chẳng ý tưởng phi ngôn ngữ. Ở trong hữu tác họ không ý tưởng hữu tác, ở trong vô tác cũng không ý tưởng vô tác. Ở nơi phạm phu họ không ý tưởng phạm phu, ở trong phi phạm phu cũng không ý tưởng phi phạm phu. Ở nơi pháp phạm phu họ không ý tưởng pháp phạm phu, ở nơi pháp phi phạm phu cũng không ý tưởng pháp phi phạm phu. Ở nơi Thanh Văn họ không ý tưởng Thanh Văn, ở nơi phi Thanh Văn cũng không ý tưởng phi Thanh Văn. Ở nơi pháp Thanh Văn họ không ý tưởng pháp Thanh Văn, ở nơi pháp phi Thanh Văn cũng không ý tưởng pháp phi Thanh Văn. Ở

nơi Duyên Giác họ không ý tưởng Duyên Giác, ở nơi phi Duyên Giác cũng không ý tưởng phi Duyên Giác. Ở nơi pháp Duyên Giác họ không ý tưởng pháp Duyên Giác, ở nơi pháp phi Duyên Giác cũng không ý tưởng pháp phi Duyên Giác. Ở nơi Bồ Tát họ không ý tưởng Bồ Tát. Ở nơi phi Bồ Tát cũng không ý tưởng phi Bồ Tát. Ở nơi pháp Bồ Tát họ không ý tưởng pháp Bồ Tát, ở nơi pháp phi Bồ Tát họ không ý tưởng pháp phi Bồ Tát. Ở nơi Phật họ không ý tưởng Phật, ở nơi phi Phật cũng không ý tưởng phi Phật. Ở nơi pháp Phật họ không ý tưởng pháp Phật, ở nơi phi pháp Phật cũng không ý tưởng phi pháp Phật. Ở nơi Niết Bàn, họ chẳng ý tưởng Niết Bàn, ở nơi phi Niết Bàn cũng không ý tưởng phi Niết Bàn. Ở nơi pháp Niết Bàn họ không ý tưởng pháp Niết Bàn, ở nơi pháp phi Niết Bàn cũng không ý tưởng pháp phi Niết Bàn. Ở nơi sanh tử họ không ý tưởng sanh tử, ở nơi phi sanh tử cũng không ý tưởng phi sanh tử. Chư Phạm Chúng Thiên ấy đối với tất cả thấy đều lìa phân biệt, tâm định thanh tịnh. Họ đã được tâm thanh tịnh nên dùng pháp tịch diệt nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Đại Thánh trí tịch tĩnh rất sâu
Tu hành tịch diệt đến bỉ ngạn
Diễn nói tịch diệt độ chúng sanh*

Cũng tự thường hành pháp tịch diệt
Bồ Đề tịch diệt khéo thanh tịnh
Pháp này là cảnh giới Như Lai
Mau được tịch diệt thắng cam lộ
Do đó nay được hết sanh tử
Hằng nói đạo tịch diệt vi diệu
Là chỗ sở hành của người trí
Đường bát chánh diệt phiền não trước
Cứu vớt tất cả các quần sanh
Khéo tu tịch diệt chứng Bồ Đề
Là chỗ sở hành của Phật trước
Pháp ấy hay đến thành an ổn
Chỗ chứng biết của Phật quá khứ
Là pháp tu học của Như Lai
Phật giáo hóa thế gian như vậy
Nếu người hay hành pháp hữu học
Chứng được vô học thắng Bồ Đề
Nhứt tâm xu hướng đạo tịch diệt
Các căn tịch tĩnh lâu tu tập
Sẽ được làm Phật Thế Gian Giải
Sức na la diên độ quần sanh
Nếu biết pháp tịch diệt cam lộ
Hay hết tất cả tướng sanh tử
Đây là chơn thiệt con Như Lai

Tịch diệt hay trừ khổ thế gian
Chúng ấy chung bày cúng dường Phật
Thẳng thượng hi hữu rất khác lạ
Nói pháp tịch diệt hết phiền não
Nơi những vô tướng tối đệ nhất
Thế gian tịch diệt là các tướng
Nghĩa là tịch diệt tức Niết Bàn
Chúng sanh luân chuyển thọ những khổ
Vì là tịch diệt thủ tướng vậy
Các pháp của Phật bất tư nghị
Tức là Bồ Đề Nhất Thiết Trí
Qua khỏi sinh lầy đến bờ kia
Nên Phật trọn hẳn không nghi lự
Nếu người là ám được giải thoát
Nơi Phật đại thừa chẳng nguyện ưa
Muốn cầu Bồ Đề nghĩ diệt độ
Nơi năm ám ấy sanh bố úy
Tâm tịnh ly dục cầu Niết Bàn
Chúng ấy trí giản trạch như vậy
Nơi pháp thủ tướng cảnh phạm phu
Đó là lời dạy của Như Lai
Nếu thủ tịch diệt tức bị trôi
Do đó chẳng được Nhất Thiết Trí
Nếu người ở nơi tướng năm ám

*Chẳng sanh lòng giữ cầm thủ trước
Họ hay lợi ích pháp Thích Ca
Đây gọi hạnh hỉ lạc vô tướng
Hay được chỗ vô danh an ổn
Đến được Bồ Đề cảnh giới Phật
Hàng ma tranh luận diệt phiền não
Mau được thành tựu Nhất Thiết Trí
Chúng tôi tán thán Vô Thượng Sĩ
Chỗ chứng tịch diệt các công đức
Chỉ Phật đại trí hay biết rõ
Hồi thí chúng sanh nguyện thành Phật”.*

Lúc ấy chủ thế giới Ta Bà Đại Phạm Thiên Vương biết chư Phạm Thiên tán thán Phật rồi, đối trước Phật đứng thẳng dùng chơn thiết công đức nói kệ khen ngợi Đức Phật:

*“Pháp Vương đã biết tất cả pháp
Chẳng thiết hư dối như không quyền
Cũng như thu vân và chớp nháng
Thế nên Đại Thánh lìa thủ tâm
Cũng như trong mộng người quá đói
Ăn món cam lộ trăm vị ngon
Người mộng đói ăn đều chẳng thiết
Như Lai thấy pháp cũng như vậy*

Lại như trong mộng người quá khát
Được uống nước mát lạnh trong sạch
Mộng khát uống nước đều hư vọng
Phật thấy các pháp cũng như vậy
Không tác không thọ không chúng sanh
Không có tác nghiệp và được báo
Cũng không được người thọ quả báo
Thế Tôn nơi đây không nghi lự
Ví như lời hay được người mến
Nhưng ngôn ngữ ấy vô khả thủ
Cũng không người nói và người nghe
Đại Thánh biết rõ đều chẳng thiệt
Như nghe tiếng hay đàn không hầu
Tiếng ấy cũng không tánh chơn thiệt
Thế Tôn thấy các ám như vậy
Biết ám không tánh bất khả đắc
Dường ngọc ma ni chất tự sạch
Cột nó trên áo theo màu đổi
Các pháp tự thể vốn thanh tịnh
Hư vọng phân biệt thêm điên đảo
Ví như áo trắng sạch không dơ
Tùy thọ màu nhuộm nhiều biến đổi
Các pháp cũng đều tánh tự sạch
Tùy chỗ phân biệt mà ô nhiễm

Dường như có người nghe tiếng ốc
Tìm tiếng ốc ấy từ đâu đến
Tiếng ấy chẳng tự chẳng phải tha
Đại Tiên thấy pháp cũng như vậy
Như người nghĩ tưởng món ăn ngon
Món ấy các duyên hiệp lại thành
Món ăn thấy đều không tự tánh
Như Lai thấy pháp đều như vậy
Ví như đất đá xây làm thành
Suy thể của thành không tự tánh
Các duyên như vậy thấy đều không
Pháp Vương thấy pháp cũng như vậy
Ví như có người đánh trống lớn
Dầu khiến người nghe lòng mừng rỡ
Tiếng trống các duyên thấy đều không
Đại Thánh thấy pháp cũng như vậy
Ví như có người lúc đánh trống
Tiếng trống chẳng từ mười phương đến
Tiếng dứt cũng chẳng đến mười phương
Thế Tôn thấy pháp đều như vậy
Người ấy như vậy đánh trống rồi
Trống ấy chẳng sanh lòng yêu ghét
Cũng chẳng phân biệt tánh các duyên
Phật thấy các pháp đều như vậy

*Lại như người ấy đánh trống hay
Tiếng chẳng có ý khiến người mừng
Và các duyên kia cũng đều vậy
Đạo Sư thấy pháp đều như vậy
Như lúc người đánh trống hay kia
Trống ấy chẳng sanh tưởng khổ vui
Cũng chẳng quan sát tánh các duyên
Như Lai thấy pháp đều như vậy
Dường như có người đánh trống hay
Tiếng chẳng tức duyên chẳng ly duyên
Và duyên nhạc kia cũng như vậy
Mâu Ni thấy pháp đều như vậy”.*

Đức Thế Tôn biết chư Phạm Thiên và Phạm Vương thâm tâm kính tin và dùng pháp tịch diệt tán thán Đức Phật, lại muốn cho đại chúng sanh thiện căn nên liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Phật:

*“Đã thấy Như Lai miệng phóng ra
Ánh sáng mỉm cười rất thanh tịnh
Thế gian Trời Người các đại chúng
Tất cả đều sanh lòng hi hữu
Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười
Pháp hội đại chúng đều hoài nghi*

Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Ân cần mong muốn được lắng nghe
Mong Phật khai thị có mỉm cười
Dứt trừ lòng nghi của đại chúng
Tối Thắng Mâu Ni chẳng không hơn
Mà hiện tướng cười rất hi hữu
Chư Phật lúc hiện ánh sáng cười
Quyết để lợi ích các thế gian
Nay vì ai Phật hiện tướng cười
Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
Đại chúng được nghe chắc vui mừng
Vì đã được biết duyên có vậy
Nay đại chúng này đều chấp tay
Nhứt tâm chiêm ngưỡng ưa thích nghe
Thế nên xin Phật giải thích cho
Chắc sẽ trừ dứt những nghi hoặc
Đạo Sư vì các chúng hội này
Xin thương tuyên nói có mỉm cười
Chúng hội được nghe chắc mừng rỡ
Vì đã rửa sạch lưới nghi ngờ
Lòng chúng chắc bền đều thanh tịnh
Chuyên niệm quý trọng đức Như Lai
Đại chúng chiêm ngưỡng dung nhan Phật
Dường như nhìn thấy trăng mới mọc

*Đủ tám tiếng hay như Phạm Thiên
Nhứt tâm khát ngưỡng mong sớm nghe
Trời Người đại chúng nghe Phật nói
Chắc trờ được nghi trụ chánh pháp
Phạm âm diễn nói tương ưng nghĩa
Được nghe xuất thế pháp rất sâu
Phật trí thiện xảo hay vui đẹp
Nên khiến đại chúng thêm hơn hở
Chúng này lòng sạch lìa nghi ngờ
Ưa thích Như Lai Nhứt thiết trí
Người tinh tấn dũng mãnh hữu lực
Mới có chí cầu vô thượng đạo
Thế nên Đạo Sư thương thế gian
Ngưỡng mong giải thích cho chúng mừng
Lành thay Thế Tôn lòng bình đẳng
Thương xót tất cả các chúng sanh
Khiến các đại chúng thêm thiện căn
An tâm bất động cầu Phật trí”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

*“Thương xót tất cả các thế gian
Nên Phật thị hiện tướng cười sáng
Ông phải lắng nghe như duyên ấy
Nghĩa đó rất sâu câu vi diệu
Các chúng hội đây nếu được nghe*

Phát cần tinh tấn tu pháp lành
Sẽ làm lợi ích các chúng sanh
Nơi pháp của Phật khởi thắng hạnh
Các Phạm Thiên đây đều mừng rỡ
Ở trong pháp Phật đều không nghi
Na do tha kiếp lâu tu hành
Dường như số kiếp cát sông Hằng
Nơi các cảnh giới đều chẳng trước
Lòng như không gian không chướng ngại
Dầu thích thường tu Bồ Tát hạnh
Mà chẳng mau thủ chứng Bồ Đề
Chúng ấy lại ở đời vị lai
Vô lượng ức kiếp số hằng sa
Chúng trời thanh tịnh không như uế
Được thế lực lớn trụ thế gian
Sau đó sẽ thành Nhất Thiết Trí
Làm đại Pháp Vương có oai lực
Đầy đủ công đức hết sanh tử
Xem các thế gian đều không tịch
Phật ấy như trước lâu tu hành
Thọ mạng hạn lượng lâu cũng vậy
Lúc chư Phật ấy trụ thế gian
Hay cứu độ các chúng sanh khổ
Quốc độ Phật ấy không đâu bằng

Thế giới nghiêm tịnh rất thanh vượng
Trong vô lượng na do tha kiếp
Như Lai diễn nói cũng chẳng hết
Cõi nước Phật ấy sự nghiêm tịnh
Vô lượng Phật nói cũng chẳng hết
Phật ấy đồng hiệu Đại Trí Lực
Quốc độ thấy đồng tên Tối Thắng
Vì chúng diễn nói pháp bất động
Bất khả tư nghị vô sở y
Quốc độ Phật ấy các chúng sanh
Thấy đều tu hành các thiện căn
Không một chúng sanh còn đời sau
Trong vòng sanh tử lại sanh nữa
Đương thời chúng ấy có một khổ
Nơi thế gian ấy bèn hiển hiện
Chỉ sợ các hành đều vô thường
Khiến các chúng sanh khởi nhàm lìa
Thuở đó chúng sanh trong cõi ấy
Lìa các tướng khổ già bệnh chết
Tất cả đều nương một giáo pháp
Đồng chán vô thường tu thắng hạnh
Chúng sanh cõi đó đương lúc ấy
Tai chẳng còn nghe âm thanh khác
Chỉ nghe bất tịnh, vô thường, khổ

Vô ngã, tịch diệt, không, vô tướng
Cam lộ, Niết Bàn và Bồ Đề
An ổn thanh lương vô thượng lạc
Những tiếng trống diệu như vậy thảy
Hằng thường luôn luôn mà được nghe
Lúc đó không còn âm vang khác
Hoặc cây hoặc vách hoặc đất trống
Hoặc là trên không và chùa miếu
Chỉ nghe những câu vi diệu ấy
Nghe rồi tất cả đều đắc đạo
Bèn ở nơi sanh tử được giải thoát
Đều do thần lực của Như Lai
Đủ tám công đức âm thanh diệu
Lúc đó không có tâm tạp độc
Những là tham dục và sân khuể
Cũng không ngu si phát tiếng ác
Lời thô bức não đến bên tai
Tất cả nhàm trái nơi sanh tử
Xu hướng Niết Bàn đường thẳng lớn
Cõi ấy tất cả đều đúng không
Phật và chúng sanh đều diệt độ
Đây là thần lực của Phật ấy
Phát chí nguyện rộng chẳng nghĩ bàn
Đã ở quá khứ do tha kiếp

*Vì câu Bồ Đề tu đạo hạnh
Bao nhiêu chúng sanh tại nước ấy
Tất cả sẽ đều được làm Phật
Chư Phạm Thiên này phát nguyện rộng
Đều do quan sát câu tịch diệt
Đều được chứng biết nghĩa thậm thâm
Hiểu rõ đường cát tường của Phật
Chỗ họ tu học đều thông đạt
Làm Đạo Sư tại các thế gian
Họ quan sát được chúng sanh không
Chẳng sanh lòng giải đãi nhằm mỗi
Do đó nhập được các pháp tánh
Tu tập Bồ Tát thắng diệu hạnh”.*

Phẩm Chư Phạm Thiên Thọ Kỳ Thứ Mười Chín Hết

KINH ĐẠI BỒ TÁT

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1620 PHẨM QUANG ÂM THIÊN THỌ KỶ THỨ
HAI MƯỜI**

Bấy giờ có năm mươi tám ngàn vạn trời Quang Âm thấy A Tu La nhân đến chư Phạm Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở vừa lòng. Họ trích y vai hữu, gói hữu chắm đất chấp tay lễ Phật cung kính bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có tam muội tên Chiếu Diệu Tất Cả Pháp. Nếu đại Bồ Tát học tam muội này thì được quang minh trong tất cả pháp được chứng nhập pháp môn Bồ Tát tạng. Đại Bồ Tát hiểu biết rõ rồi thì được vô biên biện tài, vô ngại biện tài, tương tục biện tài, nhiều thứ biện tài, mỹ diệu biện tài, chơn thiện biện tài, tương ưng biện tài, giải thoát biện tài, vi tế biện tài, bất cộng biện tài, thậm thâm biện tài, nhân đến được biện tài của Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Những gì gọi là Chiếu Diệu Nhứt Thiết Pháp Tam Muội? Bồ Tát nhập pháp môn này niệm các giác quán biết tất cả pháp không giác là giác, pháp không giác ấy khắp tất cả chỗ, không một pháp nào là hay giác sát. Tại sao? Vì tánh tự là vậy. Nếu pháp không tánh thì làm sao hay giác được. Biết tất cả pháp không giác tri rồi nhập vào môn chữ A được biện tài trên. Bồ Tát ấy nhập môn chữ A rồi được vô biên biện tài, chữ A vô biên, chữ A chẳng phải phổ biến, chữ A vô tác, chữ A chẳng phải hữu vi, chữ A chẳng phải thành tựu, chữ A

không phải sự, chữ A không sở y, chữ A không động
chuyên, chữ A chẳng phải lược, chữ A chẳng phải quảng,
chữ A chẳng phải phân biệt, chữ A chẳng phải các sự
thành, chữ A chẳng xuyên qua được, chữ A chẳng phải
sắc, chữ A chẳng hiển thị được, chữ A chẳng xem được,
chữ A không ai thấy được, chữ A chẳng suy nghĩ được,
chữ A tách bất định, chữ A chẳng phải bị biết, chữ A
chẳng phải hay biết, chữ A chẳng lường được, chữ A
chẳng tự hiển thị được, chữ A chẳng hiển thị được cái
khác, chữ A chẳng phải tư nghị, chữ A chẳng đi, chữ A
chẳng đến, chữ A chẳng phải gần, chữ A chẳng phải xa,
chữ A chẳng phải ngôn thuyết, chữ A chẳng phải là pháp
có thể nói được, chữ A chẳng phải danh, chữ A chẳng
phải dụng, chữ A chẳng phải hiện tiền, chữ A chẳng phải
che ngăn, chữ A chẳng phải di chuyển, chữ A chẳng cải
đổi được, chữ A chẳng phải sai biệt, chữ A không hai,
chữ A chẳng phải sanh, chữ A chẳng phải hư vọng, chữ
A chẳng phải chơn thiệt, chữ A bất khả thuyết, chữ A
chẳng phải sanh diệt, chữ A chẳng phải thanh tịnh. Chữ
A chẳng phải pháp bị tịnh, chữ A chẳng phải chấp trì,
chữ A chẳng phải nhiếp lấy cái khác, chữ A chẳng phải
vứt bỏ, chữ A chẳng phải vì pháp khác mà làm, chữ A
chẳng làm pháp khác, chữ A chẳng sanh, chữ A chẳng
diệt, chữ A chẳng hay sanh pháp khác, chữ A chẳng hay

diệt pháp khác, chữ A chẳng phải sanh chẳng sanh, chữ A chẳng làm sanh như cho pháp sanh cũng chẳng làm duyên bất sanh, chữ A chẳng phải y tựa chẳng y tựa, chữ A chẳng phải giả chẳng giả, chữ A chẳng phải từ chẳng từ, chữ A chẳng phải hứa chẳng hứa, chữ A chẳng phải khả đắc bất khả đắc, chữ A chẳng phải không bất không, chữ A chẳng phải phân biệt bất phân biệt, chữ A chẳng phải tướng bất tướng, chữ A chẳng phải nguyện bất nguyện.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp đều là tướng như vậy đó là vô tướng. Các pháp đều đồng một thiết đó là vô thiết, đều đồng một lý thú đó là vô lý thú, đều đồng một nhập đó là vô nhập, đều đồng một giả đó là vô giả, đều đồng một dụng đó là vô dụng, đều đồng một thuyết đó là vô thuyết.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp vô khởi, vì bất khả đắc vậy. Các pháp chẳng phải có, vì không có vậy. Các pháp vô sanh, vì chẳng sanh vậy. Các pháp vô diệt, vì chẳng diệt vậy. Là pháp vô vi, vì không có tạo tác vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp đều đồng như thế, phải biết như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Những pháp bất sanh ấy, thế nào biết được sự dụng của pháp ấy.

Thí như có người tác động trong chiêm bao, phải biết các pháp cũng như vậy. Tại sao?

Vì sự tác động trong chiêm bao chẳng sanh chẳng khởi cũng chẳng phải có vậy. Chiêm bao dầu chẳng thiệt, mà chẳng phải không giả danh nói là có chiêm bao làm. Tất cả các pháp cũng đều như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như tiếng vang chỉ có giả danh. Các pháp chỉ giả danh cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Dụ như người ảo chỉ là giả danh. Phải biết các pháp cũng chỉ là giả danh như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như dương diệm chỉ là giả danh. Các pháp giả danh cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như tượng trong gương chỉ có danh dụng. Phải biết các pháp cũng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì vui đẹp kẻ phàm ngu mà nói có sự chiêm bao, sự việc trong chiêm bao đều chẳng phải chơn thiệt, vang ảo diệm ảnh cũng đều như vậy, chỉ có giả danh đều không có sự thiệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi hiểu biết nghĩa ý những pháp được Như Lai tuyên nói”.

Chúng trời Quang Âm nói kệ tán thán Đức Phật:

“Thế Tôn khéo biết pháp nghĩa này
Và vô biên những thứ pháp khác
Như Lai có những hàng Phật tử
Được tiền của cha thường du hí
Người đời ít trí chẳng vào được
Vì luôn có tâm chấp ngã vậy
Mười phương tâm ngã chẳng thể được
Ngã thể bốn lai tánh tự không
Như dương diệm chẳng phải thiệt nước
Ngu si thấy nắng tưởng là nước
Đều do vô trí sanh mê lầm
Hư vọng điên đảo chấp ngã hơn
Họ mê lầm lời dạy của Phật
Nên họ chẳng hiểu nghĩa thú sâu
Phàm phu tâm thức như nắng nước
Chẳng thể biết được nghĩa các ám
Lòng ưa sanh tử dính tên độc
Các căn bị dòng nước mạnh cuốn
Đó đều cứu cánh không tự tánh
Vì si che lấp vọng thọ khổ
Họ đều mất trí lòng mê loạn
Ở trong các khổ sanh tưởng vui
Tâm thường điên đảo thuận ba độc
Các phiền não ấy rất đáng sợ

Tham dục sân khuể và ngu si
Các kiết sử này thường theo dõi
Ham thọ vui nên sanh khát ái
Ngu si chẳng biết nên thọ khổ
Vô trí tùy thuận các phiền não
Như người ngu công kẻ thù đi
Nghe pháp môn không của Phật dạy
Lại sợ pháp không mất giải thoát
Như người khiếp sợ tay cầm dao
Lẽ ra an ổn lại sanh sợ
Thế Tôn đại trí chỗ thuyết pháp
Đó là môn chữ A vi diệu
Hay sanh trí huệ thắng chơn thiệt
Dường như đất bằng mọc cây lớn
Hàng phục ma oán vô lượng chúng
Hay ngộ Bồ Đề diệu an ổn
Dùng thuyền bè lớn bát chánh kia
Nơi biển sanh tử độ quần sanh
Bao nhiêu Phật tử của Thế Tôn
Biết rõ giáo pháp của Như Lai
Chóng diệt phiền não các oán địch
Mau chứng Vô Thượng đại Bồ Đề
Đã tự giải thoát lìa tâm độc
Thấy các kẻ độc cho thuốc trí

Được đến cứu cánh quả bửu ngàn
Được chỗ vô vi rất an vui
Tất cả các pháp thấy đều không
Những thế ngoại luận vọng phân biệt
Người sáng bỏ ác lên đường chánh
Đều do bốn lai tu học lâu
Lòng không chấp trước tức giải thoát
Các pháp thế tánh tự như vậy
Người hay biết rõ được như vậy
Thành Phật đại lực na la diên
Không có trói buộc không ai trói
Các pháp tánh không đều cũng không
Chơn như tịch diệt và phi như
Chẳng phải cấu uế, chẳng phải tịnh
Phiền não vô tướng cũng không đoạn
Bởi nó bốn lai tánh tự không
Biết pháp chơn thiệt được như vậy
Người ấy sẽ được Nhất Thiết Trí
Tự chứng giải thoát lại độ người
Tất cả chẳng sanh cũng chẳng diệt
Thế gian Trời Người đều mê hoặc
Như cầm thú kia thấy nắng nước
Hư vọng phân biệt sanh thêm khát
Tưởng thấy nam nữ thọ khổ não

*Do nhiều thứ nghiệp sanh các loài
Do tâm gây tạo mà sai khác
Chúng tôi hiểu Phật pháp như vậy
Là điều cảnh giới của Như Lai
Thế nên Như Lai tâm điều phục
Các căn tịch tĩnh hay nhĩn nhục
Thế Tôn như pháp được cúng dường
Thanh tịnh vô cầu hết ô uế
Đầy đủ công đức lìa tối tăm
Chỉ Phật hay làm mất ba cõi
Nay tôi khen Phật chỗ được phước
Chỉ có đại Đạo Sư xuất thế
Thế Tôn Lương Túc khỏi công đức
Biết được quả báo chúng tôi được
Dùng thắng thiện căn vi diệu này
Hồi thí tất cả các quần sanh
Nguyện họ ở nơi đời vị lai
Đều được thành tựu Nhất Thiết Trí”.*

Đức Thế Tôn biết chúng trời Quang Âm thâm tâm tin ưa rồi, và biết họ tu hành biện tài đầy đủ, muốn khiến công đức thiện căn của đại chúng lại sẽ lần lần thắng tấn tăng trưởng, Đức Phật liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

*“Đại bi Thiên Thệ chẳng không như
Mà hiện tướng cười rất hi hữu
Vô Thượng Sĩ hay lợi ích đời
Chánh giác trí huệ siêu quần sanh
Lưỡng Túc Thế Tôn khôi công đức
Thương xót chúng sanh xin tuyên nói
Vì ai mà hiện mỉm cười ấy
Phóng sáng thù thắng hiển thế gian
Tất cả chúng sanh nếu được nghe
Tâm ý quyết định sẽ rất mừng
Tu hành nghiệp lành chứng quả Phật
Được lìa sanh tử đến Niết Bàn
Các chúng Trời Người thế gian này
Bị sanh tử khổ não bức bách
Xin độ quần sanh thoát biển khổ
Diễn nói bát chánh thuyền bè lớn
Chúng đây được nghe Đại Tiên nói
Đủ tám công đức đạo tối thắng
Nơi đây thế gian sanh mừng rỡ
Ưa tu nghiệp lành nguyện thành Phật
Dũng mãnh tinh tấn có sức lớn*

Nội tâm thanh tịnh là lưới nghi
Sẽ truyền pháp của Như Lai nói
Là chơn Phật tử thọ thánh giáo
Chúng hội tại đây không nghi khác
Một lòng chiêm ngưỡng đại Cù Đàm
Xin Phật nói bày sự thọ ký
Cho chúng quyết đoán lòng nghi hoặc
Chấp tay cung kính chánh ý niệm
Thấy đều mong muốn được lắng nghe
Lành thay xin nói vị cam lồ
Những người khát pháp sẽ được uống
Tất cả đại chúng tại hội này
Lòng sạch ưa mến thẳng công đức
Chiêm ngưỡng Phật nhan rất thù thắng
Dường như trẻ thơ nhìn mặt mẹ
Đại huệ xin thọ ký chúng trời
Giải bày nhơn duyên Phật mỉm cười
Được nghe Như Lai thọ ký rồi
Thế gian sẽ được lợi ích lớn
Ai ở nơi Phật thêm căn lành
Và đã phát nguyện được đầy đủ
Được tặng công đức thẳng vi diệu
Nay tôi muốn nghe họ thọ ký
Đại chúng chắc sanh lòng mừng vui

*Vì được nghe Phật nói thọ ký
Quyết định sẽ đủ sức niệm huệ
Và được tu hành tam muội định”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

*“Lành thay việc hỏi của Mã Thắng
Biện tài ứng cơ nay đúng lúc
Đây là thần thông của Như Lai
Do đó nay ông sanh trí huệ
Vì lợi ích đời nên thêm biện
Vì thế nay ông hay hỏi Phật
Nay Phật vì họ nói thọ ký
Lặng bật các căn nhứt tâm nghe
Chúng trời Quang Âm huệ thù thắng
Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
Thấy thế gian này không ai cứu
Phát tâm rộng lớn muốn làm Phật
Tu trị thiết hạnh chơn vi diệu
Quyết định sẽ thành Nhứt Thiết Trí
Vì các chúng sanh cầu Phật đạo
Như mê lạc đường dạy đường chánh
Được nghe Thế Tôn dạy như vậy
Tiếng Phật tối thắng không ngang bằng
Người trí huệ ưa Phật công đức*

Quyết được cứu cánh đến bờ kia
Họ có trí lực biết căn lành
Quyết định sẽ được Phật Bồ Đề
Mừng vui đã phát Bồ Đề nguyện
Như mẹ sanh trai rất hài lòng
Chúng trời vì người cầu Bồ Đề
Hiện thị đường chánh chơn xuất thế
Trong bất khả thuyết do tha kiếp
Tu tập hạnh thắng diệu Bồ Tát
Giáo hóa chúng sanh hơn tinh tú
Đã an trí nơi Phật Bồ Đề
Đời sau đầy đủ Thế Gian Giải
Tự nhiên thành tựu Nhất Thiết Trí
Quốc độ của họ bất khả thuyết
Thế giới lớn rộng có trăm ức
Các quốc độ ấy rất nghiêm tịnh
Vô lượng nhiều thứ thắng trang nghiêm
Các chúng sanh trong cõi Phật ấy
Không ba ác đạo và tám nạn
Tất cả đều phát tâm Bồ Đề
Thấy đều ở bậc bất thối chuyển
Trong quốc độ các Như Lai ấy
Cũng lại chẳng có pháp Tiểu thừa
Chúng sanh thấy đều cầu Phật đạo

Bèn được thăng đến bực bất thối
Các chúng sanh trong quốc độ ấy
Tất cả thọ mạng đều bằng nhau
Tuổi đến mười ức hằng sa kiếp
Vì họ được gặp chư Phật vậy
Nếu dạy chúng sanh do tha cõ
Đều được chứng nhập tiểu Niết Bàn
Nếu lại có người dạy một người
Hoặc nam hay nữ vào Đại thừa
Phước trước so sánh khối đức này
Toán số thí dụ chẳng bằng được
Vì thế người đã ở Đại thừa
Phải nên chuyển dạy cho người khác
Mã Thắng nên biết vì có ấy
Như Lai xuất thế rất là khó
Như hoa ưu đàm rất khó gặp
Vô biên đại trí nói như vậy
Bởi thiện tri thức trí khéo sâu
Giỏi biết phương tiện chỉ đường chánh
An ổn vô thượng thắng Bồ Đề
Nếu ai mong cầu phải thân cận
Từ miệng Phật nghe lời như vậy
Đầy đủ nghĩa vi diệu thậm thâm
Tất cả đại chúng đều vui mừng

*Hón hở sung mãn vừa lòng dạ
Do tha chú Thiên ở hư không
Đều rải thiên y bay lãn xuống
Đầy tiếng mừng khen khắp hư không
Kính lễ vô thượng đại thân lực
Trí diệu thanh tịnh độ thế gian
Hay trừ chúng sanh phiền não nhiệt
Phật nói cam lộ dứt ba độc
Như thuốc A Đà Đà tiêu độc
Được nghe trí huệ dứt kiết sử
Thế gian mê hoặc nhiều khổ não
Nơi sanh tử ấy sẽ được thoát
Vì nghe thắng pháp nơi Phật vậy”.*

Phẩm Quang Âm Thiên Thọ Ký Thứ Hai Mười Hết

KINH ĐẠI BỒ TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

**1621 PHẨM BIẾN TỊNH THIÊN THỌ KÝ THỨ
HAI MƯỜI MỘT**

Bấy giờ có mười hai na do tha chúng trời Biến Tịnh thấy A Tu La nhả đến trời Quang Âm cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hơn hở tự hiện oai lực bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có tam muội tên Siêu Quá Tất Cả Pháp. Đại Bồ Tát được tam muội ấy rồi, ở nơi các phan duyên và tất cả sự đều sanh lạc thọ mà chẳng sanh khổ thọ. Giả sử ở trong sự địa ngục khổ não, cũng đều sanh ý tưởng vui vẻ, hoặc nơi súc sanh đạo thọ báo súc sanh cũng sanh ý tưởng vui, hoặc tại ngựa quỉ đạo thọ đói khát cũng sanh tưởng vui, hoặc ở trong A Tu La đạo cũng sanh tưởng vui, hoặc trong loài người bị khổ cũng sanh ý tưởng vui mà chẳng hề sanh ý tưởng khổ. Giả sử bị chặt tay chặt chân, lắt tai xẻo mũi hay dao gậy chém đập thân người, hoặc tù ngục giam cầm, treo ngược, xẻo da thịt như lột áo, cột trói thái thịt, chà giã ép nghiền như bã mía, chà đập dập nát như lau cối, hoặc bị thiêu đốt như tim đèn như đuốc sáng, hoặc bị cho sư tử cạp sói xé ăn, hoặc bị rót nước dấm nước cay vào miệng mũi, hoặc bị nung nấu hay thui đốt, hoặc cho voi ngựa chà đạp, hoặc bị móc mắt, hoặc bị mâu sóc đâm giơ lên cao, hoặc bị chặt đầu, tất cả sự ấy đều sanh ý tưởng vui.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ tát ấy trong đêm dài tu hạnh Bồ Tát phát nguyện như vậy: Nếu có chúng sanh bố thí vật thực cho tôi, nguyện họ được vui Niết Bàn, nếu có chúng sanh ở nơi tôi bố thí cúng dường lễ bái tôn trọng cung kính khen tặng hoặc chê bai xua đuổi quở mắng đánh giết, đều nguyện cho tất cả đều được vui Niết Bàn và giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề.

Đại Bồ Tát ấy thành tựu tâm như vậy, đầy đủ nghiệp như vậy, cũng lại trọn vẹn nguyện như vậy, đối với tất cả chúng sanh đều sanh ý tưởng vui, thường hay tu tập luôn chẳng hở dứt. Do nghiệp báo ấy mà được tam muội Nhứt Thiết Pháp Lạc rất thiện thắng ấy. Lúc đại Bồ Tát được tam muội ấy chẳng bị các ma nhiều hoại, cũng chẳng bị các ma sự ràng buộc. Phải biết đại Bồ Tát này được năm thứ tự tại: một là thọ mạng tự tại, hai là sanh tự tại, ba là nghiệp tự tại, bốn là giác quán tự tại, năm là những món quả báo tự tại. Đại Bồ Tát này nếu muốn quá một đời chúng Vô Thượng Bồ Đề, do nơi sức tam muội ấy nên liền có thể được chúng. Nếu chẳng thích mau chúng Vô Thượng Bồ Đề thì có thể ở đời vô lượng a tăng kỳ kiếp cứu độ chúng sanh. Tại sao vậy? Phải biết đại Bồ Tát ấy an trụ đại thừa thường làm Đạo Sư cho chư Bồ Tát nhiếp thọ tất cả chư Bồ Tát khác. Đại Bồ Tát này nhằm lìa các

loài mà vì độ chúng sanh nên lại sanh vào trong các loài, cứu cánh sở học của tất cả Bồ Tát được Bát Nhã Ba la mật nhiếp thọ, đầy đủ tất cả xảo phương tiện biết các ma nghiệp được pháp cứu cánh. Thừa Phật oai thần, chư đại Bồ Tát ấy nơi tất cả pháp đều biết được hết”.

Chúng trời Biến Tịnh nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Chúng tôi tất cả trời Biến Tịnh
Ở nơi Phật pháp đều biết hết
Đầu mặt quy kính Thiên Nhơn Sư
Các căn tịch tĩnh như tịch diệt
Hiểu rõ các nghĩa được cúng dường
Đấng Mâu Ni đã qua sanh tử
Tôi nay tán thán đại Đạo Sư
Hay dắt dẫn người, chẳng bị dắt
Các pháp tánh tướng chẳng cứu cánh
Cũng lại chẳng có chỗ y trụ
Nhu Lai khéo biết sự vọng tưởng
Nhu nhà ảo thuật biết sự ảo
Người trí hiểu rõ tiếng ngữ ngôn
Dụ như hang sâu đột tiếng vang
Thế Tôn tri kiến khéo như vậy
Tất cả thế gian Trời Người thảy
Không có chúng sanh không thọ mạng*

Cũng lại không hơn không có ngã
Đại trí quan sát tất cả tướng
Rõ thấu ý tướng đều về không
Lưỡng Túc Thế tôn đại từ bi
Hằng thường hành từ chẳng tạm bỏ
Tất cả thế gian các Trời Người
Chẳng lường biết được trí Như Lai
Đạo Sư diễn nói duyên chúng sanh
Đó là từ tâm căn lành lớn
Biết rõ tất cả các chúng sanh
Không có chúng sanh và mạng giả
Nơi đây chúng tôi không cầu trược
Tâm trí thanh tịnh là nghi hoặc
Thế nên nơi Phật thắng trí huệ
Đáng đáng thọ cúng dâng cúng dường
Ở trong mười phương thế giới kia
Tìm khổ rất ráo chẳng có được
Như Lai vô thượng trời trong trời
Nói duyên chúng sanh phát từ tâm
Đây là lời dạy của Thế Tôn
Nay tôi được hiểu cũng như Phật
Vì thế tôi đối Thế Gian giải
Nay được cúng dường bực đáng cúng
Đã không chúng sanh cũng không khổ

Thế nên không có được cứu độ
Đã khiến trừ được lòng ưu muộn
Bèn được mừng vui rất hơn hờ
Phật giáo như vậy bất tư nghị
Chúng tôi đã được biết như thiệt
Thế nên nay tôi cúng dường Phật
Nguyện được trí vô thượng Như Lai
Phật ở các loài chẳng thấy khổ
Niết Bàn cũng lại bất khả đắc
Tặng thượng virt bỏ nơi sanh tử
Dùng đây lợi ích các thế gian
Không khổ không loài không chúng sanh
Cũng không Niết Bàn để y trụ
Biết được Phật pháp như vậy rồi
Thế nên chúng tôi nay cúng dường
Phật đủ từ bi và hỉ xả
Chuyên vì chúng sanh thường diễn thuyết
Mà lại chẳng thấy có chúng sanh
Được trụ nơi bốn tâm vô lượng
Chẳng thấy có ai là phóng dật
Cũng lại chẳng thấy bất phóng dật
Biết được giáo pháp của Phật rồi
Nay tôi cúng dường đại Đạo Sư
Vô Thượng Sĩ nơi thân là thân

*Quán thân cứu cánh bất khả đắc
Dầu vậy chẳng phải chẳng nói niệm
Mà nói có niệm và thất niệm
Thiện Thệ thường nói tu học niệm
Đó là quán thân chánh niệm xừ
Nay được cúng dường đáng cứu độ
Thế Tôn quán thọ bất khả đắc
Vì thọ không có thể tánh vậy
Cũng lại quán sát nơi thọ giả
Cứu cánh không có tánh chơn thiệt
Và quán người tu niệm xừ ấy
Cứu cánh cũng lại bất khả đắc
Chúng tôi biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Thiên Nhơn Sư
Quán tâm và quán tâm số pháp
Cứu cánh thể tánh bất khả đắc
Cũng lại chẳng thấy có tu niệm
Và không ai chánh trụ niệm xừ
Phật nói niệm cùng tâm hòa hiệp
Người cầu giải thoát phải tu học
Chúng tôi biết Phật giáo như vậy
Nay được cúng dường Chánh Biến Tri
Như Lai chẳng thấy có các pháp
Cũng chẳng thấy có người tu pháp*

Đại Thánh chỉ dạy tu tập niệm
Niệm ấy cũng lại tánh tự không
Lại nói niệm cùng pháp hòa hiệp
Muốn cầu giải thoát phải nên tu
Chúng tôi biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Nhất Thiết Trí
Một niệm xứ còn bất khả đắc
Huống lại còn có ba và bốn
Nghĩa là nơi niệm trụ xứ ấy
Các niệm xứ ấy thấy đều không
Thế nên thiết cầu bất khả đắc
Cứu cánh không người thọ khổ lạc
Chúng tôi biết thánh giáo như vậy
Nay được cúng dường Phật Thế Tôn
Mâu Ni tuyên dạy tứ chánh cần
Nếu có Tỳ Kheo chuyên tu tập
Đây thì hay làm đường giải thoát
Sẽ được ra khỏi biển sanh tử
Mà không ai thoát không ai trói
Không Phật không giáo không Bồ Đề
Nhưng lại chẳng hoại giả danh dụng
Thế nên nay tôi cúng Đại Thánh
Phật dạy bốn thứ như ý túc
Đường an ổn giải thoát thẳng diệu

Hàng chúng sanh các căn tịch tĩnh
Tu hành đạo này được Niết Bàn
Như ý và túc cùng người tu
Chơn thiệt quán sát bất khả đắc
Nhưng chẳng đoạn tuyệt nêu có làm
Cảnh giới trí huệ chẳng thấy có
Trong giáo pháp Thế Tôn như vậy
Nơi đây chúng tôi đều biết cả
Tâm trí thanh tịnh không cấu uế
Đều được xa rời các nghi hoặc
Dùng đây tức là thượng cúng dường
Cúng đáng kham thọ cúng thù thắng
Thế nên diệu trí không ngang sánh
Nay tôi đều được dâng cúng dường
Đấng Thế Gian Giải nói ngũ căn
Xuất thế được đến đạo giải thoát
Cẩn thận, chớ lười, thường siêng tu
Đó là xu hướng Niết Bàn lộ
Căn và người tu thấy đều không
Cũng không giải thoát và người thoát
Nơi đây chúng tôi đều không nghi
Thế nên nay được cúng dường Phật
Đạo Sư chỉ dạy năm thứ lực
Đường chánh đến được thành Niết Bàn

Đây dứt được hết phiền não phược
Khiến người bị trói được giải thoát
Thế các lực ấy tánh tự không
Phiền não và Phật đều cũng không
Chúng tôi nơi đây không nghi lự
Thế nên nay được cúng Như Lai
Đại Tiên diễn nói bảy giác chi
Bồ Đề Phân pháp đạo tối thắng
Hay mở sự trói các chúng sanh
Hướng đến Niết Bàn đường lớn thẳng
Không có trói buộc và giải thoát
Cũng không ai bị trói được mở
Nơi đây chúng tôi không nghi hoặc
Thế nên nay được cúng dường Phật
Thế Tôn tuyên dạy bát chánh đạo
Hiện thị tất cả các quần sanh
Đây là gốc khổ các phiền não
Tu học thánh đạo dứt trừ được
Cả hai pháp ấy là đối trị
Đó là thánh đạo và phiền não
Chúng tôi nơi đây đều không nghi
Thế nên được cúng đáng đáng cúng
Tu xa ma tha và xá na
Đạo ấy hay hết các mé khổ

Chỉ bày thọ khổ tập khí dơ
Kiếp xa Thế Tôn đã trừ sạch
Quả xa ma tha và xá na
Tất cả thứ ấy thấy đều không
Chúng trời nơi đây lìa nghi hoặc
Vì thế chúng tôi nay cúng dường
Phật nói bất tịnh trị tham dục
Từ tâm đối trị các sân khuể
Tỳ bà xá na đối trị si
Như Lai hiển thị các chúng sanh
Đây đều vô tác không tạm dừng
Thế nên không cầu cũng không tịnh
Chúng tôi nơi ấy đều không nghi
Thường thích cúng dường đại Đạo Sư
Mười nghiệp bất thiện của Phật nói
Thứ ấy gọi là nghiệp đạo ác
Sát sanh thù đạo và tà dâm
Vọng ngữ lưỡng thiệt cùng ác khẩu
Y ngữ tham dục và sân khuể
Tội hậu thứ mười tên tà kiến
Phật nói thứ ấy là bất thiện
Là nghiệp đạo ác của chúng sanh
Đã không chúng sanh cũng không hại
Cả chín nghiệp kia cũng đều không

*Không có đối trị các thiện ác
Vì tự tánh nó vốn không tịch
Nhưng chẳng phải không lời Phật dạy
Bởi vì chẳng hoại pháp thể tánh
Tôi nơi Phật huệ cũng chẳng nghi
Thế nên nay cúng trí vô thượng
Nếu người tu pháp của Như Lai
Người ấy tức là chơn Phật tử
Người ấy xừ xừ đều thọ vui
Hằng thường xa lìa các khổ não
Thiện Thế trí huệ thắng như vậy
An ổn dẫn đạo các quần sanh
Chúng tôi nơi đây lìa lòng nghi
Nay đều cúng dường đáng đáng cúng”.*

Chúng trời Biến Tịnh nói kệ tán thán Đức Phật rồi đều yên lặng đứng một phía.

Đức Thế Tôn thấy chúng trời ấy đứng yên lặng, và biết lòng thâm tín (*tin sâu chắc*) của họ nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

*“Nay Phật Thế Tôn trí thù thắng
Vì lợi ích đời hiện mỉm cười
Thập Lực Thế Hùng siêu tất cả*

Mà hay hóa phục các đại chúng
Giỏi hiểu các pháp đại Đạo Sư
Phật hiện tướng cười chẳng không nhờn
Đấng Thế Gian Giải lòng không thiếu
Ngưỡng mong giải nói nghĩa mỉm cười
Các đại chúng đây đều một lòng
Không có loạn tướng ở chánh niệm
Lòng vui chiêm ngưỡng núi công đức
Chỉ muốn được nghe cung kính đứng
Nơi Đại Luận Sư tự tại Phật
Nếu được nghe nói đều vui mừng
Giỏi hiểu các pháp trí quyết định
Sẽ được làm Phật độ quần sanh
Nếu ai nơi Phật sanh tịnh tín
Chắc thành đại trí như thế gian
Lường biết câu cam lộ vi diệu
Người này thấy được khắp mười phương
Ai ở trong kiếp đời vị lai
Sẽ được làm Phật thương thế gian
Đấng đại Đạo Sư diệu ngôn từ
Ngưỡng mong nói rõ cho chúng vui
Nếu ở nơi đấng Đại Thánh Hùng
Mà sanh kính tin lòng tôn trọng
Cũng ở chánh pháp sanh tín huệ

Tất cả các ma chẳng động được
Nếu hay sanh tín được quyết định
Tức là Phật tử từ tâm sanh
Ngưỡng mong Thế Tôn diễn nói pháp
Do đó đại chúng được trừ nghi
Nếu có ai đối với chúng sanh
Tâm từ che chở khắp thế gian
Trí huệ kiên cố sẽ thành Phật
Bèn được an trụ Nhất Thiết Trí
Đấng vô thượng trăm phước trang nghiêm
Ngưỡng mong giải bày trừ lưới nghi
Chỉ muốn thọ trì pháp Thế Tôn
Như Lai vì họ hiện tướng cười
Mong được nghe Phật lời thiện xảo
Âm thanh tám đức rất vi diệu
Trước tự được đến nơi thiện đạo
Sau hay dẫn dắt các quần sanh
Phật pháp vi diệu là như vậy
Phật tử an trụ ở trong ấy
Giống Phật Thế Tôn chẳng đoạn tuyệt
Chắc được ở lâu tại thế gian”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo:

“Mã Thắng nay ông hỏi có cười

Phật vì lợi ích các thế gian
Ông được phước đức vừa lòng mình
Phước ấy vô lượng chẳng hết được
Người trí mới hay hỏi đúng lúc
Do đó lợi lớn các chúng sanh
Ông cùng tất cả hàng đại chúng
Mừng vui một lòng nghe Phật nói
Chúng trời Biến Tịnh hiện diện đây
Ở trong pháp Phật đều không nghi
Tất cả mừng vui lòng tịnh tín
Dùng kệ khen ngợi Phật công đức
Trời ấy đã ở đời quá khứ
Cúng dường ngàn ức do tha Phật
Cũng hỏi Phật ấy những nghĩa này
Trong tất cả pháp đều không nghi
Do các nhơn duyên thuở xưa ấy
Nay nói được kệ tán thán Phật
Cũng lại tịnh tâm sẽ tán thán
Hiền kiếp tất cả chư Như Lai
Trong kiếp Ưu Ba La hộ sẽ
Thành Phật đại lực na la diên
Giáo hóa chúng sanh bất khả tư
Dẫn dắt vào nơi thành Niết Bàn
Lúc chư Đại Thánh ấy thành Phật

Được danh hiệu Phật rất vi diệu
Nay ta vì ông nói hiệu ấy
Đồng trong kiếp ấy đều làm Phật
Hiệu là Pháp Tràng Phật Như Lai
Thầy đều cứu độ bất tư nghị
Na do tha chúng nhập Niết Bàn
Các Như Lai ấy diệt độ rồi
Đốt thân lưu bố những Xá lợi
Dem Xá lợi ấy đều xây tháp
Đầy trong quốc độ như rải hoa
Bấy giờ tất cả Phật Xá-lợi
Mỗi mỗi thầy đều lưu bố rộng
Sau mỗi mỗi Phật ấy nhập diệt
Thầy đều lợi ích các thế gian
Bất tư nghị do tha chúng sanh
Cúng dường Xá lợi Phật ấy rồi
Sẽ được cam lộ diệu Niết Bàn
Tam thế chư Phật đều tán thán
Nếu ai xưng niệm danh Phật ấy
Thì được thiện căn thắng vi diệu
Sẽ được thành tựu đạo hữu học
Gặp Phật chuyển được quả thù thắng
Dường như vô lượng nan tư chúng
Đều ở chỗ ta trồng căn lành

*Mừng ưa tin thích tâm thanh tịnh
Sẽ được gặp gỡ Phật Di Lặc
Chúng Thanh Văn của chư Phật ấy
Từ Phật ấy đến chỗ chư Phật
Sẽ được gặp Phật nhập chúng hội
Đều do cúng dường Xá lợi ấy
Được nghe lời Phật như vậy rồi
Tất cả đại chúng sanh hi hữu
Công đức thắng diệu có oai thần
Chúng trời Biến Tịnh thanh tín sĩ
Và hàng đại chúng khắp vui vẻ
Thấy đều lưu chú hướng Bồ Đề
Được biết Như Lai thế lực lớn
Thấy đều đánh lễ chưn Thế Tôn”.*

Phẩm Biến Tịnh Thiên Thọ Ký Thứ Hai Mười Một Hết

KINH ĐẠI BŨU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1622 PHẨM QUẢNG QUẢ THIÊN THỌ KÝ THỨ HAI MƯƠI HAI

Bảy giờ có tám ức chúng trời Quảng Quả thấy A Tu La nhân đến trời Biến Tịnh cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hơn hở nhập mỗi mỗi pháp môn, từ mỗi mỗi pháp môn thấy vô lượng môn, nơi tất cả pháp môn được vô lượng biện tài, bất đoạn biện tài, tương ưng biện tài, giải thoát biện tài, vô trước biện tài, vô ngại biện tài, vi tế biện tài, thậm thâm biện tài, chủng chủng biện tài, mỹ diệu biện tài, tương tục biện tài. Ở nơi các biện tài thấy đều biết rồi, chúng trời Quảng Quả ấy đối với Như Lai, kính tin tôn trọng mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có đà la ni tên Vô Lượng Môn. Nếu có Bồ Tát tu tập đà la ni vô lượng môn ấy, thì được các biện tài bất đoạn v.v...ấy, ở trong tất cả cảnh giới tâm chẳng mê hoặc. Các cảnh giới ấy không có một pháp nào chẳng phải đà la ni. Lúc đại Bồ Tát được đà la ni ấy, ở trong các pháp đều được đà la ni trí biện tài vô ngại. Lúc đại Bồ Tát an trụ đà la ni vô lượng pháp môn ấy thì nhập nơi ngũ âm, nhập nơi thập nhị xứ, nhập nơi thập bát giới, nhập nơi các căn, nhập nơi tứ đế, thập nhị nhơn duyên, nhập nơi chúng sanh, nhập nơi phi chúng sanh, nhập nơi hữu, nhập nơi phi hữu, nhập nơi thủ tướng nơi phi thủ

tướng, nhập nơi y nơi phi y, nhập nơi không, nhập nơi ngã, nhập nơi tướng nơi phi tướng, nhập nơi nguyên nơi phi nguyên, nhập nơi hữu vi nơi vô vi, tất cả xứ như vậy được bất hoại biện tài.

Đại Bồ Tát ấy nhập trong ngũ âm được đà la ni. Nghĩa là sắc âm ấy tức chẳng phải thành tựu, tại sao, vì không có chút sắc pháp được thành tựu, tại sao, vì địa giới tánh chẳng phải thành tựu, thủy giới hỏa giới và phong giới tánh đều chẳng phải thành tựu, tại sao, vì địa giới tánh ly vậy, nếu pháp không có thể tánh thì gọi là chẳng phải thành tựu, thủy hỏa và phong giới tánh tự ly, vì không thể tánh nên chẳng phải thành tựu. Sắc chẳng phải thành tựu như vậy, do vì chẳng phải thành tựu nên chẳng thể nói là quá khứ hiện tại và vị lai, tại sao, vì sắc chẳng phải pháp có nên là bất khả đắc. Nếu sắc đã bất sanh tức là bất diệt, do vì bất sanh diệt nên tức là bất khả thuyết: Lại còn có thuyết như vậy: những sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai, các sắc ấy hòa hiệp gọi là sắc âm, sắc ấy thể tánh cũng bất khả đắc, nào có quá khứ hiện tại vị lai, thế nên sắc âm chẳng phải là khả thuyết, thọ tướng hành và thức cũng như vậy. Vì vậy nên nhập nơi âm tức là nhập nơi đà la ni. Do vì nhập đà la ni nên âm bất khả đắc, vì âm bất khả đắc nên đà la ni cũng bất khả đắc, do

đó mà nhập đà la ni bất khả đắc, chỉ có riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thể tục, chỉ là ngôn thuyết, chỉ là thi thiết, chẳng phải âm chẳng sắc, chẳng phải nhập nơi sắc, cũng chẳng phải đà la ni thể tánh khả đắc. Tại sao?

Nghĩa là âm v.v...chẳng phải là tác pháp, vì chẳng phải tác pháp nên không có tích tụ. Do vì tích tụ nên giả gọi là âm, như thể gian nhiều vật liệu tích tụ lại giả gọi là thành là nhà v.v...Các sắc ấy tánh bất khả đắc, không có tích tụ, vì không tích tụ nên là không sắc, cũng không sắc âm. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy, tánh bất khả đắc không có tích tụ, vì không tích tụ nên không thọ tướng hành thức, cũng không thọ tướng hành thức âm. Nhập nơi các âm ấy phải biết như các âm.

Nhập nơi nhãn ấy, là ai nhập, nghĩa là khổ nhập. Gì là nhãn? Đó là thanh tịnh tứ đại tạo nên sắc gọi đó là nhãn. Những gì là tứ đại? Đó là thanh tịnh địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới, địa giới ấy tánh tự ly, đã là tánh tự ly thì là pháp thể bất khả đắc, nó là chẳng phải thành tựu. Như vậy thủy hỏa và phong giới tánh đều tự ly, vì pháp thể bất khả đắc nên nó chẳng phải thành tựu. Nhãn nhập chẳng phải thành tựu như vậy nên chẳng thể nói là quá khứ hiện tại vị lai. Tại sao? Vì nhãn nhập chẳng phải là vật. Vì chẳng phải là vật nên chẳng sanh

chẳng diệt. Nếu chẳng sanh diệt tức là bất khả thuyết. Như vậy nhãn chẳng sanh diệt, nhập cũng chẳng sanh diệt, vì chẳng sanh diệt nên cũng bất khả thuyết. Phải hiểu biết như vậy: Chỉ là riêng danh, riêng dụng riêng giả, chỉ là thể tục, chỉ là ngôn thuyết. Danh ấy và danh thể cũng tự tánh ly. Tại sao? Vì không có một pháp được gọi là nhãn, gọi là nhập, gọi là khổ. Vì danh bất khả đắc nên nhãn nhập cũng bất khả đắc.

Vì nhãn bất khả đắc nên tức là đà la ni nhập. Đà la ni nhập này cũng bất khả đắc, tại sao, vì tánh tự ly vậy, chỉ là danh dụng giả, chỉ là thể tục, ngôn thuyết, thi thiết. Vì thế nên do nhãn nhập mà được nhập đà la ni. Được đà la ni rồi thì được biện tài.

Nên biết nhĩ tử thiết thân ý sắc thanh hương vị xúc pháp cũng đều như vậy.

Nhập nơi giới ấy được đà la ni nhãn, nhãn thể bất khả đắc, giới thể bất khả đắc. Tại sao? Vì nhãn ly nhãn tánh vậy, vì giới ly giới tánh vậy. Bởi pháp thể bất khả đắc nên nó chẳng phải vật, bởi chẳng phải vật nên chẳng phải thành tựu. Chẳng thành tựu thì là chẳng sanh chẳng diệt. Vì chẳng sanh diệt nên nó chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai, chỉ là danh dụng giả, chỉ là thể tục ngôn thuyết thi thiết. Danh ấy ly danh tự tánh, nhãn đến thi thiết ly thi

thiết tự tánh. Nếu pháp không tự tánh bất khả đắc tức là chẳng phải vật. Đã chẳng phải vật thì chẳng phải thành tựu. Đã chẳng phải thành tựu thì chẳng sanh chẳng diệt. Bởi bất sanh diệt nên chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai. Nếu chẳng nhiếp ở tam thế thì danh ấy tức chẳng phải tướng cũng chẳng phải tướng, chẳng phải dụng, chẳng phải giả, chẳng phải hữu vi, chẳng phải khả thuyết, chẳng phải lai, chẳng phải khứ, chẳng phải được nói cho người, chẳng phải được hiển thị, chẳng phải được biết, chẳng phải được rõ, chẳng phải đen, chẳng phải trắng, chẳng phải nhà cửa. Vì ly nhà cửa vậy, vì chẳng phải đến chẳng phải được đến vậy, vì chẳng phải được, chẳng phải bị được vậy, vì chẳng phải chứng chẳng phải được chứng vậy, chẳng phải phàm phu cũng chẳng phải phàm phu địa, chẳng phải Thanh Văn cũng chẳng phải Thanh văn địa, chẳng phải Duyên Giác cũng chẳng phải Duyên Giác địa, chẳng phải Bồ Tát cũng chẳng phải Bồ Tát địa, chẳng phải Phật cũng chẳng phải Phật địa, chẳng phải địa cũng chẳng phải phi địa, đây tức là chơn như, chẳng dị như, chẳng phải phi như, tịch diệt vô tướng, chỉ riêng dụng riêng giả. Nói rằng Như Lai chỉ riêng vì thế tục nên nói danh Như Lai, chẳng phải đệ nhất nghĩa mà có Như Lai vậy. Tại sao? Vì pháp ấy bất khả đắc nên không có Như Lai ở nơi giới ấy mà nhập. Phải nên nhập nhãn nhĩ

tỷ thiệt thân ý giới pháp giới ý thức giới như vậy. Tất cả giới khác cũng phải biết như vậy. Phải nên rộng nhập pháp giới như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Pháp giới ấy, lúc nói rằng âm mà chẳng hư hoại bốn tánh của pháp giới ấy, lúc nói nhập lúc nói giới, lúc nói tứ đế, lúc nói thập nhị nhơn duyên, cũng đều chẳng hoại bốn tánh thể của pháp giới ấy.

Pháp giới ấy tùy theo chỗ được nói tất cả các pháp kiến lập danh tự, đều chẳng hoại thể tánh của pháp giới ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như địa giới tùy theo chỗ nó ở mà làm danh tự sai khác, nhưng chẳng hư hoại bốn tánh của địa giới ấy. Cũng vậy, pháp giới tùy theo chỗ nó ở làm danh tự sai khác mà chẳng hoại bốn tánh pháp giới. Thí như thủy hỏa phong giới cũng vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như hư không tùy theo chỗ nó ở có tác dụng sai khác mà chẳng hoại thể tánh hư không. Cũng vậy, pháp giới tùy theo chỗ nó ở có tác dụng danh tự sai biệt mà chẳng hoại thể tánh pháp giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc nhập các căn tức là nhập pháp giới. Nói các căn là nhãn căn nhĩ căn tỷ căn thiệt căn thân căn và ý căn, cùng nam nữ căn mạng căn, lạc

căn khổ căn hỷ căn ưu căn xả căn, tín căn tinh tấn căn niệm căn định căn huệ căn, vị tri dục tri căn, tri căn tri dĩ căn.

Nhãn ấy, nhãn thể bất khả đắc. Căn ấy, căn thể bất khả đắc. Tại sao? Vì nhãn ấy ly nhãn tự tánh vậy. Đã ly tự tánh thì không pháp thể. Bởi pháp không thể tánh thì nó chẳng phải vật. Bởi chẳng phải vật nên chẳng phải thành tự. Bởi chẳng thành tự nên nó chẳng sanh. Bởi chẳng sanh nên chẳng diệt. Bởi chẳng sanh diệt nên chẳng thể nói nó là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thể chẳng sanh diệt thì nó chẳng phải nhãn cũng chẳng phải nhãn căn thì làm sao có dụng, phải biết như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như không quyền hư dối không có vật chỉ có danh tự chỉ có ngôn thuyết. Ở trong đệ nhứt nghĩa không quyền cũng không có. Nhãn và nhãn căn ấy dường như không quyền hư vọng chẳng phải thiệt mà hiện tướng hư giả dối gạt phàm phu, chỉ có danh tự thi thiết ngôn thuyết, ở trong đệ nhứt nghĩa nhãn và nhãn căn đều bất khả đắc.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì như vậy nên người được Nhứt Thiết Trí rồi vì độ chúng sanh mà nói tên là căn. Các căn ấy, ở đệ nhứt nghĩa, vì tự tánh ly nên căn thể đều không.

Vì pháp ấy thể không nên dụng cũng hư vọng chẳng có chẳng thiệt dôi gạt phàm ngu. Vì ly tự tánh nên chẳng sanh diệt. Vì chẳng sanh diệt nên chẳng được nói nó là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thể không có thì nó không có danh không có tướng, chẳng phải được nói, chẳng phải được vì người khác nói, chẳng phải sanh chẳng phải bị sanh, chẳng phải đã biết sẽ biết, chẳng phải đã nghe sẽ nghe, chẳng phải biết chẳng phải bị biết, chẳng phải đã chứng sẽ chứng, chẳng phải đã được sẽ được, chẳng phải đã thấy sẽ thấy, chẳng phải đã đến sẽ đến, tại sao, vì nó chẳng phải có vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thí như có người chiêm bao được vui mừng cười nói mớ đi chơi, người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ sự vui chơi trong mộng mà tìm chẳng thấy chẳng được. Người ấy đương lúc chiêm bao sự vui chơi ấy còn chẳng có thiệt huông là lúc thức dậy, không bao giờ cảnh mộng ấy lại hoặc thấy hoặc được.

Bạch Đức Thế Tôn! Các căn như vậy giống cảnh vui chơi trong mộng thiệt bất khả đắc. Vì thế nên tất cả các pháp thể tánh đều bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên chẳng thể nói là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở nơi tam thể bất khả đắc thì nó chẳng thể nói được. Với tất cả các căn phải biết như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nhập pháp giới là nhập tất cả pháp, nhập tất cả pháp là nhập pháp giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Nhập pháp tứ đế là nhập pháp giới. Những gì là tứ đế? Đó là khổ tập diệt và đạo.

Đức Thế Tôn cũng nói tất cả các pháp thấy đều là không, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải mạng, chẳng phải nhơn, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng. Chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng có nghi lự.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì không chúng sanh nên cũng không có khổ. Tại sao? Vì chúng sanh không nên khổ đế cũng không. Vì không khổ nên tập đế cũng không. Tại sao? Vì không có nhơn như vậy nên không có quả như vậy. Vì không có tập nên diệt đế cũng không. Tại sao? Vì không có tập nên đoạn tập cũng không. Do không có diệt nên đạo đế cũng không. Tại sao? Vì không có là đạo mà chẳng đoạn tập vậy. Bạch Đức Thế Tôn! Đạo quả ấy là diệt đế. Phiền não tập kia bất khả đắc nên đoạn phiền não diệt cũng bất khả đắc. Do diệt bất khả đắc nên đạo cũng bất khả đắc. Không khi nào có đạo như vậy mà không có quả của nó. Bốn thánh đế ấy chỉ là phân biệt hư vọng chẳng phải có. Bởi chẳng phải có nên chẳng thể nói được là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thế bất khả đắc thì nó chẳng phải sanh chẳng phải diệt, chẳng

phải tướng, chẳng phải tướng, chẳng phải sắp bày chẳng
phải bị sắp bày, chẳng phải nêu chỉ chẳng phải bị nêu chỉ,
chẳng phải hiển hiện chẳng phải bị hiển hiện, chẳng phải
ngữ ngôn chẳng phải bị ngữ ngôn, chẳng phải ngôn từ
chẳng phải bị ngôn từ, chẳng phải nói chẳng phải bị nói,
chẳng phải thấy chẳng phải bị thấy, chẳng phải biết
chẳng phải bị biết, chẳng phải rõ chẳng phải bị rõ, chẳng
phải lường chẳng phải bị lường, chẳng phải thấu chẳng
phải bị thấu, chẳng phải đến chẳng phải bị đến, chẳng
phải được chẳng phải bị được, chẳng phải nghe chẳng
phải bị nghe, chẳng phải thấy chẳng phải bị thấy, chẳng
phải đối chẳng phải bị đối, chẳng phải chứng chẳng phải
bị chứng, chẳng phải trắng chẳng phải đen, chẳng phải
sáng chẳng phải tối, chẳng phải đến chẳng phải đi, chẳng
phải cạn chẳng phải sâu, chẳng phải trong chẳng phải đục,
chẳng phải sợ chẳng phải an, chẳng phải trói chẳng phải
mở, chẳng phải ghét chẳng phải thương, chẳng phải
phiền não chẳng phải thanh tịnh, chẳng phải trí chẳng
phải chẳng trí, chẳng phải đường sá chẳng phải chẳng
đường sá, chẳng phải hoại chẳng phải chẳng hoại, chẳng
phải nhiếp thọ chẳng phải chẳng nhiếp thọ, chẳng phải
sinh tử chẳng phải chẳng sinh tử, chẳng phải được chẳng
phải chẳng được, chẳng phải chúng sanh chẳng phải
chẳng chúng sanh, chẳng phải thọ mạng chẳng phải

chẳng thọ mạng, chẳng phải ngã chẳng phải chẳng ngã, chẳng phải vật chẳng phải chẳng vật, chẳng phải không chẳng phải chẳng không, chẳng phải tướng chẳng phải chẳng tướng, chẳng phải nguyên chẳng phải chẳng nguyên, chẳng phải y chẳng phải chẳng y, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng phải đoạn chẳng phải thường, chẳng phải tà chẳng phải chánh, chẳng phải thiệt chẳng phải vọng, chẳng phải vọng tướng chẳng phải chẳng vọng tướng, chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải nhà chẳng phải chẳng nhà, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải xả chẳng phải tu, chẳng phải sanh tử chẳng phải Niết Bàn, chẳng phải giác chẳng phải chẳng giác, chẳng phải cảnh giới phàm phu chẳng phải cảnh giới Thanh Văn chẳng phải cảnh giới Duyên Giác chẳng phải cảnh giới Bồ Tát chẳng phải cảnh giới Phật, chẳng phải cảnh giới chẳng phải chẳng cảnh giới, chẳng phải tác chẳng phải bất tác. Nhập vào đế như vậy tức là nhập vào pháp giới. Nhập pháp giới rồi thì được đà la ni. Được đà la ni rồi thì được biện tài. Nhập vào mười hai môn duyên tức là nhập vào pháp giới. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não, khối lớn nhiều

khô ấy như vậy. Vô minh diệt thì hành diệt nhân đến sanh diệt thì lão tử ưu bi khô não diệt, khối lớn nhiều khô diệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Vô minh ấy, vô minh thể bất khả đắc. Tại sao? Vì tánh tự ly. Nếu pháp không có thể tánh thì nó chẳng phải vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng phải thành tựu. Bởi chẳng phải thành tựu nên chẳng phải sanh chẳng phải diệt. Bởi chẳng sanh diệt nên chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thể bất khả đắc thì không có danh không có hình không tướng không tướng cũng chẳng sai biệt. Chỉ là riêng danh riêng giả riêng dụng, chỉ là thể tục chỉ là ngôn thuyết, vì giáo hóa tất cả phàm phu chúng sanh. Vô minh ấy ở trong đệ nhất nghĩa thiệt bất khả đắc. Bởi bất khả đắc nên chẳng phải dụng sai biệt cũng chẳng thể nói được.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu là chỉ riêng danh nhân đến chỉ riêng thi thiết thì nó chẳng phải thiệt chỉ là hư vọng ngôn thuyết phân biệt, giác quán chẳng phải định chỉ là hí luận. Vô minh ấy nếu không có tự tánh thì làm sao sanh được hành. Vì vô minh đã không nên hành cũng chẳng sanh, bởi chẳng sanh nên nó tức là bất lão bất bệnh bất tử, chẳng lưu chuyển tức là bất sanh. Nếu chẳng sanh thì làm sao có lão tử. Nếu chẳng sanh chẳng tử tức là chư Phật Bồ Đề quá khứ hiện tại vị lai chỉ là thể tục danh tự

chẳng phải đê nhứt nghĩa. Nói rằng vô minh đó tức là Bồ Đề, các chi kia cũng vậy.

Nhập mười hai môn duyên như vậy phải biết tức là nhập nơi pháp giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai bất sanh tất cả pháp cũng bất sanh, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai bất diệt tất cả pháp cũng bất diệt, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai vô tướng tất cả pháp cũng vô tướng, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Nói tóm lược, vô tướng bất khả đắc như vậy chẳng phải cấu chẳng phải tịnh, chẳng phải yêu chẳng phải ghét, pháp giới chẳng thể rõ cũng chẳng thể biết.

Bạch Đức Thế Tôn! Chơn Như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là chơn như, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai

Bạch Đức Thế Tôn! Thiết tế tức là Như Lai, tất cả pháp tức là thiết tế, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Tùy trong pháp nào tức là có Như Lai, trong pháp ấy tức là có tất cả pháp, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai được Vô Thượng Bồ Đề, người ấy là có kiến chấp. Tại sao? Vì

Như Lai bất nhị, Bồ Đề cũng bất nhị, bất nhị ấy chẳng có thể giác ngộ bất nhị vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, người ấy là có kiến chấp. Tại sao? Vì Như Lai chẳng phải tiên thời vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có người nói Như Lai độ vô lượng chúng sanh, người ấy là có chấp kiến. Tại sao? Vì tất cả pháp thiết không có chúng sanh nên không có ai được diệt độ vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng Như Lai lợi ích vô lượng chúng sanh, người ấy là có kiến chấp. Tại sao? Vì Như Lai chẳng vì lợi ích hay chẳng lợi ích chúng sanh mà xuất thế vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có chúng sanh ở đời vị lai nói rằng Như Lai xả bỏ thọ mạng, chúng sanh ấy là có chấp kiến. Tại sao? Vì pháp giới không có nhiếp thọ cũng không có xả bỏ vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có người nói Như Lai nhập vô dư Niết Bàn, người ấy là có chấp kiến. Tại sao? Vì pháp giới không có sanh tử cũng không có Niết Bàn vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có người ở nơi pháp của tôi nói mà có thể quyết định biết, người ấy chẳng còn thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử pháp giới có biến khác, các thiện nam tử thiện nữ nơn có thể tin như vậy, tất định sẽ giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề không có biến thối”.

Tám ức chúng trời Quảng Quả ở nơi Thế Tôn diễn nói pháp của mình được chứng rồi đầu mặt lễ chun Phật, nhiễu Phật ba vòng đứng qua một phía chấp tay đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Kính lễ Thiện Thệ đáng biết pháp
Đại Đạo Sư na la diên lực
Thắng Mâu Ni thương yêu tất cả
Phương tiện thị hiện nơi chơn thiệt
Đã tự biết rõ tất cả pháp
Như thiệt hiển thị các thế gian
Cúi lạy thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
Pháp vi diệu chơn thiệt như vậy
Phật nói tương ưng không có khác
Thế Tôn đại Y Vương vô thượng
Khiến chúng sanh pháp nhãn thanh tịnh
Khai diễn tám thứ đường chơn chánh*

Vì được đại Bồ Đề Vô Thượng
Quy kính thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
Hiện thị Bồ Đề đạo chánh chơn
Quyết định xu hướng đại Niết Bàn
Chứng được Vô Thượng thắng Bồ Đề
Tịch diệt an ổn rất kiên cố
Độ thoát nhiều ỨC NA DO THA
Chúng sanh luân hồi khổ sanh tử
Đãnh lễ thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
Quan sát ngũ ấm đều không vô
Ấm thể rớt ráo bất khả đắc
Ấm ấy tức thể ly chẳng có
Chỉ gạt những chúng sanh phàm ngu
Thế gian nơi đây bị trói buộc
Như khỉ vượn kia bị dính nhựa
Người trí nơi đây được giải thoát
Du hành không ngại như gió trống
Các giới tức thể tánh tự không
Tất cả người trí nói như vậy
Không ấy cũng không có tự tánh
Cứu cánh cầu nó bất khả đắc
Phàm phu nơi đây đều bị trói

Do vì chẳng biết tánh chơn thiệt
Người trí quán sát được giải thoát
Nơi tam giới kia vô sở trước
Các nhập không thể tự không tịch
Tất cả người trí nói như vậy
Như nắm tay không giả chẳng thiệt
Dối gạt hàng chúng sanh ngu tối
Phàm phu vọng sanh lòng thủ trước
Đều do nơi pháp sanh nghi hoặc
Trụy lạc sanh tử bị tán hoại
Như các nhà buôn chìm biển lớn
Các căn ấy tự nó tự không
Cứu cánh suy tìm bất khả đắc
Ví như trong gương hiện mặt mắt
Tượng ấy không thiệt cứu cánh không
Phàm phu vô trí chấp tượng ấy
Chánh vì chẳng biết pháp chơn thiệt
Dường như bầy chim vào lưới bẫy
Cũng như trong vực cá mắc câu
Chúng sanh không thể lìa tướng sanh
Chơn thiệt tìm cầu bất khả đắc
Ví như trên vách vẽ hình tượng
Cứu cánh không tướng chúng sanh thiệt
Phàm phu vô trí nên thủ trước

Đều do chẳng biết nghĩa chơn thiệt
Người trí quan sát được giải thoát
Ví như chim sanh ra khỏi vỏ
Nhơn duyên sanh pháp đều vô thường
Tất cả không tịch là phan duyên
Ví như trong mộng hưởng thọ vui
Hư dối gạt gẫm phàm phu mê
Ngu si vô trí bị nó trói
Do chẳng tư lương vọng phân biệt
Người trí quan sát được giải thoát
Như các chim khôn thoát lồng lưới
Như Phật công đức bất tư nghị
Tất cả các pháp cũng như vậy
Các pháp vô tướng như Mâu Ni
Pháp thể tịch diệt như Niết Bàn
Các pháp vô y như Như Lai
Nơi tam giới kia chẳng thủ trước
Vì thế tất cả người thành Phật
Đều do được biết nghĩa này vậy
Các pháp vô bố như Thế Tôn
Chẳng khởi tưởng thân mình thân người
Các pháp nan tư như Đạo Sư
Chỉ Phật biết được dắt quần sanh
Pháp vô phân biệt như Thiện Thế

Chẳng phải tâm cảnh của phàm phu
Là diệu cảnh giới của Như Lai
Chỉ Phật Đại Thánh biết rõ được
Nếu có vô trí nói thế này
Phật chứng Vô Thượng đại Bồ Đề
Nếu lại có người nói như vậy
Thế Tôn đã chuyển diệu pháp luân
Nếu lại có người nhận định rằng
Thiện Thệ đã độ vô lượng chúng
Họ đều bị kiến chấp trói buộc
Vì họ chẳng biết tánh chơn thiệt
Nếu người bảo Phật nói lời này
Sát hại hành âm và cùng mạng
Hoặc nói Thập Lực nhập Niết Bàn
Đã lợi ích vô lượng chúng sanh
Tất cả người ấy đều chấp kiến
Bị trói chặt trong rọ của ma
Chẳng hiểu biết được pháp chơn như
Vì chẳng biết nên chẳng biết Phật
Nếu người khéo biết phải chẳng phải
Họ biết rõ được Đại Đạo Sư
Sẽ được khỏi vô lượng công đức
Thành Phật thương xót các thế gian
Đây là chơn như không biến đổi

*Tất cả các pháp là nghi hoặc
Đáng thẳng vô thượng trong Trời Người
Chúng tôi đã biết nghĩa như vậy
Tám ức chúng trời Quảng Quả này
Nơi pháp thấy đều được biết hết
Đôi Phật Đạo Sư tự diễn nói
Hiện nội tâm mình tin hiểu rồi
Tất cả mừng vui không nghi lự
Đều tự thấy mình sẽ thành Phật
Đây là diệu pháp của Như Lai
Họ tự nhận lãnh Phật thọ ký”.*

Đức Thế Tôn biết chúng trời Quảng Quả có đủ thâm tín, ở trong Phật pháp quyết định không nghi, vì muốn đại chúng trông căn lành nên hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch Đức Phật:

*“Đạo sư trí huệ núi công đức
Chẳng phải không hơn mà mỉm cười
Tôi từng nơi Phật thân tự nghe
Thế Tôn mỉm cười tất có cơ
Như Lai hiện tướng mỉm cười ấy
Khiến chúng đều thọ vui thanh tịnh
Trời Người Tu La đại Đạo Sư
Ngưỡng mong diễn nói hơn duyên cười*

Nay thấy Như Lai từ nơi miệng
Hiện tướng mỉm cười rất thanh lương
Các chúng hội đây đều hoài nghi
Nhứt tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Đại bi tôi thắng Thiên Nhơn Sư
Xin nói có cười rất hi hữu
Thế gian nếu được nghe Phật nói
Quyết định trừ hết lòng nghi hoặc
Tám ức chúng trời Quảng Quả ấy
Thấy đều diễn nói tự thọ ký
Do công đức gì được quả gì
Xin nói thành Phật sự thần thông
Khai diễn phạm âm rất vi diệu
Để khắp trừ dứt chúng sanh nghi
Tất cả đại chúng nghe Phật nói
Thấy đều hớn hở rất vui mừng
Đại chúng chấp tay đều nhứt tâm
Tịnh tín chiêm ngưỡng cung kính đứng
Chúng trời Phật tử đều tư duy
Mong cầu Vô Thượng đại Bồ Đề
Các chúng hội đây có nghi hoặc
Xin Đức Như Lai trừ dứt cho
Chắc sẽ được trí biết phải chẳng (thị phi)
Đầy đủ thành tựu Nhứt Thiết Trí

*Được nghe Như Lai tiếng tám đức
Chúng trời không ai chẳng vui mừng
Sẽ được hộ trì Như Lai giáo
Tùy thuận chánh pháp như thuyết hành
Quan sát biết lòng chúng trời rồi
Đại trí Vô Thượng nguyện giải nói
Do đó đại chúng lòng mừng vui
Ở trong Phật pháp được tin hiểu
Nay nơi Đạo Sư nguyện được nghe
Chúng trời quá khứ đã tu hành
Nếu nhờ Như Lai giải nói rồi
Sở nguyện thấy đều được đầy đủ
Chúng trời Quảng Quả như pháp hành
Chắc được thành tựu Nhất Thiết Trí
Sẽ độ thế gian các chúng sanh
Hiện thị thể tánh pháp chơn như”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng:

*“Lành thay Mã Thắng khéo biết giờ
Nay ông hỏi Phật thiết đúng lúc
Phật vì chúng trời Quảng Quả ấy
Ở trước đại chúng hiện mỉm cười
Nay sẽ vì ông phân biệt nói
Đều phải nhất tâm cùng lắng nghe*

*Nghĩa nhọn duyên của tướng mỉm cười
Ông và đại chúng sẽ được rõ
Như Lai đây đủ Nhất Thiết Trí
Quan sát nhọn duyên có ba thứ
Lưỡng Túc Thế Tôn chánh quán rồi
Liên hiện mỉm cười thị thế gian
Có người thích ở nơi Niết Bàn
Ít trí cạn nhỏ cầu Thanh Văn
Lại có người thích ở yên lặng
Chỉ cầu Bồ Đề Bích Chi Phật
Lại có thích cầu đại Đạo Sư
Thành Phật đại lực na la diên
Phật thấy chúng ấy thâm tín rồi
Tùy họ sở nguyện mà độ thoát
Vì cầu Thanh Văn mà thị hiện
Phải biết là tướng cười tối hạ
Phải nên biết Phật trung phẩm cười
Vì người Bích Chi mà thị hiện
Ông phải biết cười thượng phẩm đây
Vì chúng trời này thọ ký Phật
Phật giải nói ba nhọn duyên cười
Đó là tối hạ và trung thượng
Khéo hiểu thế gian thắng Đạo Sư
Thị hiện mỉm cười hiển thoát tướng*

*Phật biết chúng sanh muốn ba thừa
Nguyên ưa cầu chứng ba thánh quả
Vì cầu Thanh Văn mà hiện cười
Tia sáng mỉm cười vào nơi chơn
Vì cầu Bích Chi Phật thị hiện
Phải biết sáng cười nhập vào rún
Vì thọ ký Vô Thượng Bồ Đề
Tia sáng cười nhập vào đảnh Phật
Mã Thắng này Ông nên ghi rõ
Nhơn duyên mỉm cười có ba thứ
Vừa rồi Phật hiện tướng sáng cười
Sáng ấy nhập vào đảnh của Phật
Phải biết mỉm cười hiện sáng ấy
Đều vì thọ ký Vô Thượng Giác
Nay Phật sẽ lại vì ông nói
Mỉm cười lại có ba nhơn duyên
Lành thay Mã Thắng và đại chúng
Một lòng lắng ý đều lắng nghe
Hiện tiền mỉm cười vì cầu Phật
Tia sáng phóng ra nhập vào đảnh
Tia sáng có lúc dừng ngang lưng
Giây lát mắt là vì Duyên Giác
Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
Tam thời dừng ở nơi chơn Phật*

Sáng ấy theo thừa mà biến hiện
Phải biết là vì người Thanh Văn
Nay Phật lại nói có mỉm cười
Mã Thắng nghe kỹ có ba thứ
Đạo Sư phóng ra các tia sáng
Ra rồi vòng quanh nơi mình Phật
Tia sáng ra rồi đều rã thưa
Trở lại tụ mau quanh lưng Phật
Lần lần trở lại thêm lớn rộng
Cũng lại vòng quanh bên hữu Phật
Có sáng đầu dừng sau rộng lớn
Lần lần hữu nhiều quanh thân Phật
Sáng ấy đều khắp hết thân Phật
Cùng đồng với thân không sai khác
Sáng ấy trang nghiêm thân tướng Phật
Rực rỡ dường như khối hoàng kim
Mâu Ni phóng sáng từ miệng cười
Phải biết sáng ấy ký quốc độ
Có sáng phóng ra như lọng báu
Che khắp trên thân Đức Thế Tôn
Có sáng như hoa ở hư không
Sáng ấy chói rỡ thân Đạo Sư
Sáng ấy tất cả đều hữu triền
Ba vòng quanh ngoài thân Như Lai

Phải biết sáng ấy ký thọ mạng
Xuất thế đại trí hiện thoại tướng
Ba thứ mỉm cười phóng sáng ấy
Thiện Thệ theo căn hiện sai khác
Nay đây Mã Thắng cần nên biết
Đó là ba thứ như mỉm cười
Thế gian Đạo Sư hiện thoại tướng
Khéo biết chúng sanh sâu tin thích
Nay ở trong pháp của Như Lai
Các ông nghe đây được trừ nghi
Tám ức chúng trời Quảng Quả đây
Hiện tiền trước Phật sâu kính tin
Nói rộng chánh pháp môn vi diệu
Đều riêng cõi khác được thành Phật
Thọ mạng đầy đủ lâu vô lượng
Trải do tha kiếp trụ thế gian
Thế nên Như Lai hiện thoại tướng
Ánh sáng rộng lớn đủ năm màu
Chúng trời Quảng Quả thưở quá khứ
Ba mươi sáu a tăng kỳ kiếp
Thường được gặp gỡ chư Thế Tôn
Thân thừa cúng dường tu pháp lành
Lại trải thời gian ba mươi sáu
A tăng kỳ kiếp rộng tu hành

Chư Đại Sĩ này trụ thế gian
Cúng dường Như Lai chưa từng mỏi
Vì tư duy cứu độ các chúng sanh
Nên luôn siêng tu cúng dường Phật
Cúng dường Thế Tôn đúng pháp nghi
Mong cầu Vô Thượng đại Bồ Đề
Chúng trời Quảng Quả đời vị lai
Sẽ làm được Phật na la diên
Thành diệu Mâu Ni núi công đức
Kiếp ấy hiệu là Thắng Kim Tràng
Chư Như Lai ấy đều riêng ở
Trong quốc độ trang nghiêm thanh tịnh
Phật ấy đồng hiệu Nhật Quang Luân
Đầy đủ vô lượng khối công đức
Mỗi mỗi Như Lai đều trụ thế
Lâu đến vô lượng do tha kiếp
Chư Thiện Thế ấy họp chúng hội
Vô lượng vô biên chẳng đếm được
Lúc mỗi mỗi Đạo Sư thành Phật
Chỗ có hàng đệ tử Thanh Văn
Dầu Phật ở trong do tha kiếp
Tính đếm số ấy cũng chẳng hết
Nếu tất cả toán sư cùng họp
Cũng tính chẳng hết số chúng ấy

Thuở ấy chỗ có chư Bồ Tát
Số đông gấp bội chúng Thanh Văn
Thấy đều phát tâm ở Phật thừa
Nguyên sẽ được thành Nhất Thiết Trí
Ở trong quốc độ thanh tịnh ấy
Đều sẽ được thành Phật thập lực
Chư Bồ Tát ấy chỗ tu hành
Đồng như Bốn Sư không sai khác
Chư Như Lai ấy diệt độ rồi
Chánh pháp hưng thịnh ở đời lâu
Trải đến mười hai na do kiếp
Được chư Phật tử siêng hộ trì
Lúc pháp chư Phật ấy hưng thịnh
Kẻ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề
Số ấy nhiều hơn cát sông Hằng
Thấy đều siêng tu Bồ Tát hạnh
Chư Thiện Thế ấy diệt độ rồi
Chỗ có tất cả chúng Thanh Văn
Chúng ấy thấy đều được Niết Bàn
Nhiều hơn số cát nơi đại hải
Chánh pháp của chư Thế Tôn ấy
Đầy đủ hưng thịnh nơi Thế gian
Lợi ích vô lượng các chúng sanh
Giáo pháp Phật ấy rất hưng thịnh

*Nghe Phật giải nói như vậy rồi
Tất cả đại chúng đều tin hiểu
Quyết sẽ được thành Phật Thế Tôn
Rộng làm lợi ích các quần sanh
Bấy giờ chúng hội đều mừng vui
Đầu mặt lễ lạy chư Như Lai
Cung kính vô lượng nơi Thiên Thệ
Đúng pháp cúng dường Thiên Nhơn Sư
Thế nên hơn hở phát tinh tấn
Dường như cứu đầu đang bị cháy
Thường phải thân cận thiện tri thức
Siêng tu Bát Nhã Ba la mật
Đây là hạnh thắng tấn thấy thiệt
Tỳ Kheo các ông phải tu tập
Sẽ thành Vô thượng Lương Túc Tôn
Công đức như núi lợi thế gian”.*

**Phẩm Quảng Quả Thiên Thọ Ký Thứ Hai Mười Hai
Hết**

KINH ĐẠI BỒ TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1623 PHẨM TỊNH CƯ THIÊN TỬ TÁN KỆ THỨ HAI MƯỜI BA

Bấy giờ chư Tịnh Cư Thiên Tử biết vô lượng chúng sanh được an trụ Bồ Đề ở trong Phật pháp không có nghi lự, họ đều vừa ý vui mừng đều riêng nói kệ vi diệu tán thán Phật công đức.

Tín Thí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xả thí vợ con yêu
Và xả thân được trọng
Đến ngôi vua của cõi
Tôi lay đáng Đàn Độ”.*

Lạc Trì Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai bốn trì giới
Tất cả không chấp trước
Được quả đến bờ kia
Tôi lay đáng Giới Độ”.*

Lạc Nhân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xưa Phật tu nhân nhục
Chịu được chặt tay chun
Lòng không hề hối nã
Tôi lay đáng Nhân Độ”.*

Lạc Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đấng dũng kiện bất thối
Tinh tấn có đại lực
Đã được thượng Bồ Đề
Tôi lay đấng Tấn Độ”*.

Lạc Thiên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật bốn tu thiên định
Thế gian chẳng hay biết
Tam tế được bình đẳng
Tôi lay đấng Thiên Độ”*.

Oai Đức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng nơi Bát nhã
Tương tục mà tu hành
Chứng được vô tận huệ
Tôi lay đấng Trí Độ”*.

Giới Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Bố thí và ái ngữ
Lợi hành cùng đồng sự
Tứ nhiếp độ chúng sanh
Tôi lay đại Đạo Sư”*.

Tịnh Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi đại từ bi hỉ
Đêm dài thường tu tập
Dùng đây cứu quần sanh
Quy mạng Đại Thuyền Sư”.*

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đến được hạnh vô tranh
Điều tâm đại Mâu Ni
Điều được kẻ chưa điều
Tôi lay Điều Ngự Sư”.*

Vô Cấu Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tâm rộng, tâm nhu nhuyễn
Tâm điều và các căn
Biết tâm các chúng sanh
Tôi lay đáng biết rõ”.*

Tịnh Ý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đáng đây đủ chánh niệm
An trụ trong kiên huệ
Sáng suốt biết rõ ràng
Lay đáng Giác Giác tha”.*

Trang Nghiêm Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Từ lâu tâm Phật tịnh
Cũng tịnh Phật quốc độ*

*Và tịnh quân sanh huệ
Tôi lay Tịnh Pháp Vương”.*

Vô Thắng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Sở nguyện không bị hoại
Sức hàng phục ma oán
Mãn túc các nguyện lớn
Vui đẹp chúng chư Thiên”.*

Tốc Doanh Sự Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai mau biết pháp
Cũng chóng tịnh chúng sanh
Đã thấy pháp khó thấy
Tôi lay đáng Tốc Sự”.*

Kiên Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xử xử đều giải thoát
Lìa si không phiền não
Đã đến ở bờ kia
Lay đáng Kiên Cố Lực”.*

Lạc Oai Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ly dục không các lỗi
Trừ tối được lậu tận
Thắng phước điền cho đời
Tôi lay đáng Ứng Cúng”.*

Thiền Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn trụ chánh pháp
Được tam giới cúng dường
Một đường an ổn đi
Vì thế tôi kính lễ”.*

Vô Động thiên tử nói kệ tán thán:

*“Phật như núi kiên cố
Chẳng bị gió làm động
Chê khen thường bình đẳng
Vì thế tôi kính lạy”.*

Đắc Bình Đẳng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng sắc thù thắng
Đủ ba mươi hai tướng
Có trí huệ lớn sâu
Tôi lạy Đoan Chánh Trí”.*

Thâm Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đấng đại thân phi thân
An trụ pháp chơn như
Nói rõ nơi thiệt tế
Thế gian không ai bằng”.*

Vô Đẳng Ngại Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Cứu cánh đồng bắt nhĩ
Dũng kiện hay phục ma
Chẳng nghi nơi nghĩa sâu
Chiếu pháp đến bờ kia”.*

Hỉ Ý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hỉ Ý bốn dũng kiện
Sở học đều thông lợi
Bỏ lìa ba cõi này
Như rắn thoát da cũ”.*

Định Ý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như đèn trong nhà tối
Hết dầu nên mất sáng
Người trí dứt như vậy
Do nghe Phật pháp vậy”.*

Trụ Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai khắp quan sát
Bị dục nó trối buộc
Phật đoạn được lưới dục
Do cầm gương trí vậy”.*

Đa Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Định tâm và định hành
Định oai nghi cảnh giới*

*Phật diệt được phiền não
Tôi lay đấng phục oán”.*

Vô Úy Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Học Phật xa ma tha
Bồ Tát được danh xưng
Vì chánh định đạo dẫn
Thành tựu định tâm Phật”.*

Định Thực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tịch diệt tất cả pháp
Của Đại Hùng diễn nói
Đấng Đại Trí hiểu đó
Mau thành Phật Như Lai”.*

Thường Quán Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thường quán các chúng sanh
Đều theo Như Lai học
Chúng được thắng Bồ Đề
Đầy đủ trí huệ lớn”.*

Trì Đức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật trí Ba la mật
Vì Bồ tát tu học
Thành bực đại oai đức
Thấy được vô lượng pháp”.*

Tạo Quang Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người được bắt tư quang
Sẽ được vui vô cầu
Chỗ Như Lai chiếu thế
Được nghe trí cảnh giới”*.

Vô Cầu Quang Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các pháp vô phân biệt
Do thiện phương tiện vậy
Tu tập trí như vậy
Nên thành Diệu Trượng Phu”*.

Vô Sở Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô trụ không xúc nhiều
Các pháp không chỗ thấy
Chẳng thấy có tự tha
Phật y chơn thiệt thấy”*.

Trạch Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các Pháp không quật trạch
Đạo Sư thấy như vậy
Vì chúng sanh mà nói
Tùy thuận lấy pháp tướng”*.

Vô Y Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các pháp vô sở y
Xa lìa nơi bỉ thử
Như Lai hiển chơn thiệt
Như am la trong tay”.*

Hư Không Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết pháp như hư không
Chẳng sanh cũng chẳng diệt
Phật thấy pháp như vậy
Nên lìa được thế gian”.*

Vô Tích Tự Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không cầu cũng không mạn
Không giác không bất giác
Y chơn không tự tánh
Là Phật thấy thế gian”.*

Tu Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như nhà ảo thuật giỏi
Ảo hóa các thứ vật
Chẳng thiệt mà thấy thiệt
Nên Phật không ai bằng”.*

Hỉ Ngộ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như hình tượng trong gương
Dầu thấy mà chẳng thiệt*

*Phật thấy pháp như vậy
Chẳng mê nơi thế gian”.*

Trừ Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật như vang theo tiếng
Các pháp cũng như vậy
Nói nghe đều chẳng thiệt
Là Phật thấy thế gian”.*

Vô Ngại Biện Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người an trụ chánh pháp
Biện tài thuyết thâm diệu
Từ lâu Phật chứng pháp
Nên đầy đủ biện tài”.*

Vô Chương Trí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Y chơn không tự tánh
Tất cả pháp như vậy
Như Lai biết như thiệt
Nên trừ được tối tăm”.*

Vô Ưu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không ưu cũng không nã
Không tránh không nhiều trược
Các pháp không cầu nhiễm
Phật thấy tánh chơn thiệt”.*

Hành Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không lai cũng không khứ
Các pháp vô sở hữu
Như Lai chơn thiệt thấy
Vì đời nói như vậy”.*

Thắng Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không nhiễm cũng không tịnh
Chẳng ngu cũng chẳng trí
Các pháp không năng sở
Phật thấy biết như thiệt”.*

Đắc Vô Ngại Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng sáng cũng chẳng tối
Chẳng sắc chẳng phi sắc
Chẳng phược chẳng giải thoát
Phật huệ như thiệt thấy”.*

Dũng Mục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng cuộc cũng chẳng khắp
Chẳng không cũng chẳng có
Như mộng thọ ngũ dục
Phật thấy pháp như thiệt”.*

Bất Thuần Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng sanh cũng chẳng diệt
Chẳng dừng ở trung gian
Mê đó là vô trí
Chỉ Phật thấy chơn thiệt”.*

Trụ Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng như chẳng chúng sanh
Chẳng dụng chẳng của đời
Theo thuyết nên có dụng
Phật hay thấy chơn thiệt”.*

Trụ Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả pháp được dùng
Nó đều không có tướng
Các pháp tánh tướng ly
Đạo Sư thấy như vậy”.*

Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do pháp không vô tướng
Thế nên chẳng khởi nguyên
Giả đặt có nguyên cầu
Chỉ Phật biết như thiệt”.*

Tam Muội Lưu Chú Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đã được môn giải thoát
Không có người giải thoát*

*Phiền não gốc cũng không
Phật thấy tánh chơn thiệt”.*

Vô Hủy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lià bỏ tất cả ác
Hợp những khối công đức
Nên Phật không bị chê
Cũng không có sự chê”.*

Điện Vân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dường như mây sấm chớp
Mưa xuống khắp mặt đất
Phật tuôn mưa chánh pháp
Sung túc các quần sanh”.*

Bất Đường Nguyễn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lời của Phật vô thượng
Hay chuyển chánh pháp luân
Sáng thấu lý pháp sâu
Đầy đủ Nhất Thiết Trí”.*

Cụ Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không sanh cũng không diệt
Các pháp tự tánh không
Vì Như Lai khéo biết
Nên dạy lại mọi người”.*

Sư Tử Hồng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai sư tử hồng
Lúc diễn nói pháp không
Ngoại đạo đều kinh sợ
Như thú sợ sư tử”.*

Nghiệp Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hiện tiền không phóng dật
Phật tu thành Bồ Đề
Đạo Sư nơi chánh pháp
Không dật đến bờ kia”.*

Trụ Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“An trụ chẳng phóng dật
Tăng ích Phật chánh pháp
Thập lực những công hạnh
Phật pháp bất tư nghị”.*

Vô Phóng Dật Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hội nơi không phóng dật
Trợ đạo được sanh thiên
Dùng đây cứu quần sanh
Phật cũng tự giải thoát”.*

Thành Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không dật được thành tựu
Các cõi nương giải thoát
Thanh Văn và Bồ Tát
Đều từ đây mà học”.*

Bất Dật Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Bao nhiêu các Phật tử
Thường hành chẳng phóng dật
Hay được Nhứt Thiết Trí
Vì khéo quán thế gian”.*

Vô Dật Hộ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lúc Phật tu Bồ Đề
Thủ hộ chẳng phóng dật
Đến được thắng Bồ Đề
Vì đại bi trang nghiêm”.*

Trụ Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu trụ chẳng phóng dật
Giản trạch pháp nhứt tướng
Phật tử đại dũng kiện
Sẽ được sự nghiệp cha”.*

Lạc Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dũng kiện ưa chẳng dật
Hay phá núi phiền não*

*Đây đồng dùng Phật trí
Mau dứt khỏi cao mạn”.*

Kiên Trì Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thủ hộ không phóng dật
Xưa cầu Nhứt Thiết Trí
A tăng kỳ ức kiếp
Phật tâm không mỗi mệt”.*

Xa Ma Tha Hiện Tiên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp tánh tự tịch diệt
Là cảnh giới chư Phật
Người trí y đó trụ
Hay đến thẳng Bồ Đề”.*

Y Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chư Phật y xa ma
Y mà chẳng thủ trước
Chúng sanh phiền não diệt
Như mưa sạch bụi dơ”.*

Trụ Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chư Phật trụ xa ma
Bất động như Thái Sơn
Thiên ma chẳng hoại được
Tâm tịch nên tôi lạy”.*

Xa Ma Tha Điều Phục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xa ma chỗ điều phục
Phật tử không chê bai
Ức ma chẳng động được
Ly dục như La hán”.*

Tu Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại hùng xưa lúc tập
Xa ma tha đại định
Không ai biết tâm Phật
Y đâu được thiên định”.*

Xa Ma Tha Thượng Thủ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật chuyển chánh pháp luân
Liên được xa ma tha
Pháp khác đều y đó
Vì thế được Bồ Đề”.*

Lưu Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nói xa ma tha
Đây là lòng lười tâm
Chúng sanh sa ngục mê
Phật dạy hàng phục tâm”.*

Xa Ma Tha Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chư Phật diệu cảnh giới
Đó là xa ma tha
Tu đây được vô ngại
Thành tựu đại Đạo Sư”.*

Mãn Túc Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dùng thiền sung mãn tâm
Rồi lại tu tập huệ
Nên Phật được Bồ Đề
Lại hay an chúng sanh”.*

Trọng Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng thấy có đạo khác
Chỉ ở trong Phật pháp
Chứng được đại trí huệ
Thành bực Vô Thượng Sĩ”.*

Hân Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật y tỳ-xá-na
Hay thấy tất cả pháp
Bồ tát tùy thuận học
Thành tựu tự nhiên trí”.*

Sanh Tỳ Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì đến trí bờ kia
Nên thành đại Y Vương*

*Hiển thị bốn chơn đế
Đều do tỳ xá na”.*

Trụ Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trụ tì-bà-xá-na
Như thiết biết các pháp
Dũng kiện chứng Bồ Đề
Hay thành đại Đạo Sư”.*

Tu Tận Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Sĩ dùng trí huệ
Tu tập thắng Bồ Đề
Chẳng sanh cảnh giới thức
Thành tựu đại Đạo Sư”.*

Lạc Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người trí y chơn thiết
Quan sát pháp như đây
Hay được quả vô đẳng
Thành Phật hiệu Đạo Sư”.*

Cần Tập Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do siêng tu trí huệ
Hay lập các khổ hạnh
Kia thành khó hàng phục
Chẳng bị tà đạo hoại”.*

Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Bao nhiêu các Phật tử
Do quan sát pháp tướng
Biết pháp tướng ấy rồi
Thành tựu Điều Ngự Sư”.*

Tu Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai nơi đêm dài
Tu tập thắng trí huệ
Hay thành Nhất Thiết Trí
Độ thoát vô lượng chúng”.*

Thù Thắng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật tu Nhất Thiết Trí
Thành tựu đại Đạo Sư
Dùng pháp cứu thế gian
Vượt khỏi dòng nước xiết”.*

Trụ Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trụ tì bà xá na
Quan sát tất cả pháp
Xuất sanh các Phật pháp
Đất sanh cây Ni câu”.*

Trì Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn các Phật tử
Nhiếp thọ thẳng trí huệ
Được thượng Bồ Đề rồi
Hay độ các chúng sanh”.*

Du hí Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Du hí nơi các pháp
Được Phật vô sở úy
Không khiếp cũng không sợ
Thẳng trí đại mâu ni”.*

Tùy Thuận Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại hùng nơi các pháp
Đều hội tì xá na
Quan sát không tự tánh
Đây là Phật Bồ Đề”.*

Tì Bà Xá Na Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chư Phật trí kiên cố
Nói pháp không chỗ sợ
Xem thấy quần sanh khổ
Hay khởi đại bi tâm”.*

Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do trí đến Bồ Đề
Có trí hay khéo học*

*Phật được thăng Bồ Đề
Độ thoát các chúng sanh”.*

Tu Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập nơi pháp không
Người trí ngộ Bồ Đề
Phá hoại các lao ngục
Cũng độ kẻ bị trói”.*

Giải Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì Thế Tôn giải không
Nên chẳng thấy thân mạng
Không duyên không tự tánh
Y đây vì đời nói”.*

Không Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Cảnh giới của chư Phật
Các pháp tánh tự không
Đại Hùng học trong đó
Vì thương cứu chúng sanh”.*

Tín Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai là xú uế
Bố úy khởi đã lâu
Chẳng trước ở các pháp
Như gió không tựa đâu”.*

Lạc Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người tu tập pháp không
Hay ưa cảnh giới Phật
Tức là cúng dường Phật
Cũng thành vô thượng cúng”.*

Không Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do tu tập pháp không
Đạo Sư hay kiến lập
Thông đạt pháp không rồi
Thành tựu Thế Gian Giải”.*

Hương Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật biết không một pháp
Chẳng là Niết Bàn ấy
Các pháp đến Niết Bàn
Đây là Phật Bồ Đề”.*

Không Thành Tựu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đã được không tịch định
Phật tử được thành tựu
Chúng ấy cúng dường Phật
Là người tu pháp không”.*

Thú Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Bao nhiêu người quy không
Có trí chẳng ngu si
Vô trước đoạn phiền não
Ly cầu được Bồ Đề”.*

Mãn Túc Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật pháp được mãn túc
Thành tựu khó hàng phục
Bao nhiêu người tu không
Hay lợi ích thế gian”.*

Trụ Không Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“An trụ trong Phật pháp
Người hay tu không trí
Vô lượng các ma chúng
Chẳng động được chúng ấy”.*

Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Mùng ưa nơi vô tướng
Chẳng trước trong hữu tướng
Giản trạch các pháp rồi
Phật hay siêu thế gian”.*

Vô Tướng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lúc tập hành vô tướng
Thanh tịnh tịch diệt hạnh*

*Ly tướng chúng sanh thấy
Ma chẳng biết chỗ họ”.*

Vô Tướng Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô tướng Phật cảnh giới
Như Lai tu trong ấy
Vô tướng khó chứng hiểu
Tôi lay đáng định hành”.*

Khát Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả đại chúng đây
Khát Ba pháp vô tướng
Mong cầu Phật Bồ Đề
Cúng dường Thiên Nhơn Sư”.*

Tu Vô Tướng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai nơi vô tướng
Ngày đêm thường tu hành
Trời Người và quỷ thần
Chẳng biết chỗ Phật đến”.*

Vô Tướng Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng trụ vô tướng
Tư lương tất cả pháp
Đạo Sư chỗ tu học
Vì thế tôi kính lay”.*

Vô Tướng Du hí Thiên tử nói kệ tán thán:

*“Đại từ hiện du hí
Thường y pháp vô tướng
Vì thành thực chúng sanh
An trụ trong Phật trí”.*

Vô Tướng Thành Tựu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người khéo tu ly tướng
Hay được Phật Bồ Đề
Cũng hay cúng dường Phật
Như con kính mến cha”.*

Cửu Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người mến Phật chánh pháp
Tức là tháp chúng sanh
Bao nhiêu người ly tướng
Được ở chỗ của Thầy”.*

Vô Tướng Đạo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh những chỗ về
Y đạo được tế độ
Vô trước tịch diệt hạnh
Như Lai tối vô thượng”.*

Tín Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người tin hiểu vô tướng
Tịch diệt lìa các oán
Tôi lay tất cả Phật
Đấng tự độ độ người”.*

Thú Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn có những nguyện
Cầu tìm bất khả đắc
Chúng ấy lìa sở tác
Là Phật xuất thế gian”.*

Tu Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi có chẳng khởi nguyện
Tu hành tâm tịch diệt
Dứt trừ dây khát ái
Là Phật lìa thế gian”.*

Vô Nguyên Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người được đại tinh tấn
Nơi có lìa khát ái
Như Như Lai tử ấy
Đều lay cha của mình”.*

Tùng Vô Nguyên Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng ấy chẳng khởi nguyện
Nơi có mà phá có*

*Đứt rời được dây ái
Phật tử là chê bai”.*

Vô Nguyên Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô nguyên được giải thoát
Chẳng cầu là trời buộc
Buông bỏ chẳng khởi nguyên
Phật tử giữ oai đức”.*

Xuất Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xuất ly đồng hoang ưu
Nhỏ đứt gốc ái nhiễm
Chúng ấy lay Như Lai
Đáng trừ được đói khát”.*

Tất Định Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người khéo biết hữu khổ
Biết thế lạc hư vọng
Phật là cha chúng ấy
Họ là con Đạo Sư”.*

Hương Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người nơi hữu thấy khổ
Người ấy được điều phục
Tôi lay khéo điều phục
Phá hữu Điều Ngự Sư”.*

Siêu Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vượt khỏi đồng hoang hữu
Được ở chỗ an ổn
Khắp lay đại Đạo Sư
Đã phục phiền não oán”*.

Bị Vô Nguyên Khải Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chiến thắng phá oán địch
Kẻ tối cường khó phục
Hàng các ma chúng rồi
Dũng kiện chẳng cầu hữu”*.

Vô Nguyên Lực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại lực nơi giải thoát
Dứt được các dây ma
Các hàng Phật tử này
Xem ma như cỏ nhỏ”*.

Quán Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các hữu quán thân này
Họ hay mến Phật pháp
Không thân không tác giả
Chúng ấy tùy thuận pháp”*.

Niệm Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Suy niệm nơi thân này
Dơ nhớp không thanh tịnh
Đã biết thân như thiệt
Kính lạy đại Đạo Sư”.*

Yêm Hoạn Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Buộc niệm nơi nội thân
Xem thấy tướng bất tịnh
Họ lia được thân khổ
Điều phục nên kính lễ”.*

Xả Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Bỏ thân máu mủ này
Như rắn thoát da cũ
Kính lạy nơi phi thân
Là thân đại Như Lai”.*

Yêm Ô Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chán ghét thân máu mủ
Chẳng sạch rất hôi dơ
Bỏ thân bất tịnh này
Quy kính Thiên Nhơn Sư”.*

Hoạn Thân Bì Lao Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thân hư rã đáng sợ
Phật tử cầu thanh tịnh*

*Chúng ấy đều lay Phật
Được tu thân chánh pháp”.*

Bồ Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xem biết tứ đại này
Dường như rắn độc ác
Chúng ấy vượt khỏi thân
Kính lay đại Đạo Sư”.*

Kiên Thân Quá Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hiện tiền thấy thân lỗi
Là được mắt trí tuệ
Chiếu rõ ba cõi này
Người trí y Phật huệ”.*

Bất Lạc Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Những ai chẳng ưa thân
Chẳng dựa ở pháp tướng
Không mắc nơi kiết sử
Chúng ấy lay Điều Ngự”.*

Ư Hữu Khởi Oán Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi hữu tướng oán thù
Tu quán phá các hữu
Phật tử học như vậy
Sanh trí ngộ Bồ Đề”.*

Hoại Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi hữu thấy lỗi rồi
Biết được diệt vô úy
Phật tử siêng cầu đạo
Được hưởng di sản cha”.*

Khí Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu học bỏ các hữu
Thích ở đại Niết Bàn
Tâm định là kiết sử
Tôi lay đại Đạo Sư”.*

Đoạn Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dứt trừ gốc rễ hữu
Chiếu suốt cõi Đại Thiên
Các con của Thế Tôn
Sở học đều thông lợi”.*

Độ Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đã qua khỏi biển hữu
Cứu tế kẻ cô độc
Ở trong ba cõi này
Chúng ấy chẳng tại số”.*

Phá Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật tử người hành đạo
Phá được hết tam hữu
Họ đã cúng dường Phật
Vì giáo hóa chúng sanh”.*

Ư HỮU GIẢI THOÁT THIÊN TỬ NÓI KỆ TÁN THÁN:

*“Giải thoát được dòng hữu
Cứu cánh trụ hậu tế
Đại Hùng xuất thế gian
Kính lay đáng đoạn hữu”.*

DIỆT HỮU THIÊN TỬ NÓI KỆ TÁN THÁN:

*“Diệt trừ gốc rễ hữu
Khỏi hữu đến bờ kia
Đã đoạn nơi hậu thế
Thế gian không bằng Phật”.*

TRỤ HẬU TẾ THIÊN TỬ NÓI KỆ TÁN THÁN:

*“Như Lai trụ hậu tế
Tịch diệt đến bỉ ngạn
Nhứt thiết trí độ hữu
Giác ngộ người chưa ngộ”.*

Ư HỮU TRỤ HẬU TẾ THIÊN TỬ NÓI KỆ TÁN THÁN:

*“Phật trụ nơi hậu tế
Nói rõ hơn ba hữu*

*Chẳng thấy có kết sở
Sau được chẳng sanh hữu”.*

Đắc Diệt Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết hữu không tịch rồi
Mở được hơn ba hữu
Tinh tấn chẳng khiếp nhược
Tôi lay đáng bình đẳng”.*

Độ Hữu Đáo Bỉ Ngạn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khỏi hữu đến bờ kia
Nhỏ trừ nguồn gốc hữu
Cứu độ các quần sanh
Đạo Sư thương tất cả”.*

Ư Thọ Vô Nãi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi thọ không cống cao
Không tư cũng không lự
Thiền sự đều hiểu biết
Xem thọ như bóng nước”.*

Giải Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai biết các thọ
Bổn Lai không tự tánh
Chỗ phàm phu chấp trước
Như mộng thọ dục lạc”.*

Quán Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Có trí quán các thọ
Hay được nói thiện đạo
Chẳng sanh thọ vị lai
Như vậy thấy Đạo Sư”.*

Ly Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Năng thọ và sở thọ
Phật thấy không tự tánh
Liên nói cho chúng sanh
Câu thậm thâm khó biết”.*

Quyết Định Tri Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các thọ chỉ thế đế
Trong nhất nghĩa không có
Như Lai nói chơn thiệt
Trừ dứt nghi thế gian”.*

Thiện Giải Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn khéo biết thọ
Dường mây trong hư không
Ai mê người vô trí
Riêng có Phật thiệt hiểu”.*

Thông Đạt Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai đạt các thọ
Hiếu thọ đến bờ kia
Biết thọ không ngã sở
Thuyết pháp là tối thượng”.*

Độ Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn lâu đã khỏi
Biển ba thọ khó qua
Bỏ rời bùn lầy xấu
Phật trí hiện vô thượng”.*

Đoạn Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đạo Sư nơi các thọ
Biết rõ xuất thế gian
Lìa khỏi bùn ô nhiễm
Chẳng trước chấp các hữu”.*

Tư Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai niệm các thọ
Do thọ mà đời khổ
Chúng sanh phiền não trói
Phật trí chơn thiệt tánh”.*

Giải Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật tâm phục phiền não
Cũng hàng các ma oán*

*Y chơn không bị phá
Nên Phật hiệu Mâu Ni”.*

Thức Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật biết rõ tâm tưởng
Như nhà ảo thuật giỏi
Thuật ra các thứ hình
Nên Phật hiệu Ứng Cúng”.*

Tâm Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng đã tu hành
Dứt được tâm sở duyên
Ức kiếp a tăng kỳ
Tâm tánh bất khả đắc”.*

Nhiếp Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tháo động khó điều phục
Không thể mà ở hang
Phật đoạn tâm tốc tật
Nên được thọ cúng dường”.*

Giảng Trạch Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật đã giảng trạch tâm
Chúng sanh bị tâm trói
Phật biết được chơn thiệt
Như ảo sư dạy con”.*

Tu Tâm Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Sở hành tâm cảnh giới
Đạo Sư quyết định thấy
Như mộng thọ ngũ dục
Làm mê kẻ ngu si”.*

Tâm Tự Tại Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Điều phục tác nghiệp rồi
Tâm không phân biệt sự
Như Lai thấy tâm tướng
Thế gian chẳng biết được”.*

Tâm Dững Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nói rằng người tâm dững
Hay phá chúng ma quân
Người dùng tâm thấy tâm
Quán tâm chẳng mỗi mết”.*

Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai quán chúng sanh
Người kiến lập nơi pháp
Dùng tâm biết được tâm
Họ là chơn Phật tử”.*

Định Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Những người phục được tâm
Họ hay hành tịch diệt
Người ấy lìa trói buộc
Chẳng bị ma làm não”.*

Nhu Nhuận Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tâm dũng kiện nhu nhuận
Điều phục các chúng sanh
Những người ưa Phật pháp
Chẳng chấp trước dục lạc”.*

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thiện tâm thích thanh tịnh
Suy gẫm mà tác nghiệp
Nghe Phật Chánh pháp rồi
Không còn nghi nghĩa sâu”.*

Trụ Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người tâm xu hướng pháp
Rất thích chẳng lui mất
Họ là chơn Phật tử
Đã đến chỗ điều phục”.*

Tư Duy Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tư duy nơi pháp giới
Cảnh giới không chẳng một*

*Nhứt pháp giới thanh tịnh
Là chỗ học của Phật”.*

Pháp Giới Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp giới được kiến lập
Là tâm đại từ bi
Trụ được trong nhứt tướng
Họ là chơn Phật tử”.*

Pháp Giới Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn nói pháp giới
Đó là các Phật độ
Đại sĩ chỗ sở hành
Trí ấy bất tư nghị”.*

Pháp Giới Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp giới chỗ xuất sanh
Trí ấy khó nghĩ bàn
Chẳng nghi Phật pháp sâu
Cũng biết các căn tánh”.*

Nhập Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người nhập thâm pháp giới
Hiểu pháp không gì bằng
Trí lực bất tư nghị
Cũng được các diệu nguyện”.*

Pháp Giới Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đã được pháp vô úy
Là trụ chỗ an ổn
Có được sức biện tài
Không ai sánh bằng được”.*

Thiện Giải Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai hiểu pháp giới
Cũng đạt Nhất Thiết Trí
Thị hiện tướng pháp giới
Như am la trong tay”.*

Trụ Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn trụ pháp giới
Thấy pháp chơn thiết tánh
Chẳng y cũng chẳng ly
Chẳng thủ cũng chẳng xả”.*

Pháp Giới Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai hành pháp giới
Tịch tĩnh như hư không
Cảnh giới Đại Mâu Ni
Kính lạy từ bi phụ”.*

Quy Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Theo nhiều thứ pháp môn
Thế Tôn nói pháp giới
Trong các pháp môn ấy
Không tâm cũng không sắc”.*

Pháp Giới Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn nói tinh tấn
Biết được nơi pháp giới
Nhơn vì tu tinh tấn
Giác trí đến bờ kia”.*

Pháp Giới Sung Mãn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại từ dùng chánh pháp
No đây các thế gian
Người biết được pháp giới
Thì được trụ Bồ Đề”.*

Triệt Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn suốt thâm pháp
Nên hay quán thế gian
Biết rõ pháp giới rồi
Tôi lạy Thiên Nhơn Sư”.*

Trụ Trí Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xứ ấy trên tất cả
Trí Như Lai chứng được*

*Pháp giới và mười phương
Chỗ đi của Đạo Sư”.*

Trụ Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp giới là trụ xứ
Đường được đi của trí
Trọn tất cả các pháp
Đều hiểu là một tướng”.*

Tri Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn biết pháp giới
Đã làm một tướng tu
Chúng sanh các dục tánh
Phật cũng đều biết rõ”.*

Xuất Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lấy được Nhứt Thiết Trí
Gọi là hàng Phật tử
Ở chỗ pháp giới này
Chỉ trí biết được thôi”.*

Học Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người tu tập pháp giới
An trụ trong Bồ Đề
Thấu được chỗ tự nhiên
Mau thành Phật Như Lai”.*

Phi Xứ Học Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người được thấy phi xứ
Hay thích Như Lai giáo
Ngàn ức chúng ma quân
Chẳng mê hoặc được họ”.*

Tri Phi Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thấy biết được phi xứ
Người trí được mừng vui
Chúng tôi tu chánh giác
Ức ma chẳng động được”.*

Thâm Mật Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khéo học chỗ thâm trí
An trụ trong chánh pháp
Cõi được ma Ba Tuần
Như xe đóng ngựa thuần”.*

Thiện Phi Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phi xứ thiện pháp giới
Tập học nơi nhứt tướng
Nếu ma mà nào được
Phật nói không hề có”.*

Trụ Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thị xứ và phi xứ
Chỉ bày người ngu si
Như Lai tự giác rồi
Lời nói dạy chúng sanh”.*

Thiện Thủ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn ấy lấy được sự
Và tác nghiệp thưở xưa
Chỗ nhơn ấy tu nghiệp
Thế Tôn đều biết rõ”.*

Xảo Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tham dục và khuể si
Phật cũng biết nghiệp nhơn
Là nhơn là nghiệp ấy
Như Lai đều biết rõ”.*

Tri Đương Lai Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết đời đương lai ấy
Chúng sanh sở tác nghiệp
Nhơn ấy sở tác nghiệp
Xứ ấy Phật biết rõ”.*

Tư Hiện Tại Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khắp đến mười phương cõi
Chúng sanh nghiệp và nhơn*

*Xứ và nhơn nghiệp sự
Đạo Sư đều biết rõ”.*

Lục Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc nghiệp hoặc là nhơn
Xứ sở và xuất sanh
Như Lai đều biết rõ
Nên hiệu Thiên Nhơn Sư”.*

Lạc Lục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn nghiệp và xứ sở
Trong quả báo ba cõi
Kia có sự sở tác
Như Lai đều biết rõ”.*

Lục Chủ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn nghiệp sở tác sự
Báo nhơn và nhơn duyên
Xứ sở tánh tự ly
Là chỗ Phật không có”.*

Lục Cát Tường Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn nghiệp sở tác sự
Xứ nhơn duyên thế đế
Quả báo được thọ dụng
Phật biết nó đều không”.*

Lục Duyệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn nghiệp sở tác sự
Chỗ nhơn duyên tục đế
Phật tự biết rõ rồi
Nói nó không tự tánh”.*

Lục Du Hí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn duyên sở tác sự
Xử nhơn duyên thế đế
Chẳng do tự tha sanh
Phật biết từ duyên khởi”.*

Lục Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu những nhơn duyên nghiệp
Và quả báo chỗ được
Thế tánh nó đều không
Phật nói như sư tử”.*

Tùy Thuận Lục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu dùng nghiệp nhơn duyên
Tặng trưởng các quả báo
Đấng Lương Túc biết rõ
Vì thế Phật vô thượng”.*

Thuận Hành Lục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập pháp giới ấy
Tạo tác những nghiệp ấy
Sẽ lại được quả ấy
Phật nhãn thấy biết rõ”.*

Lục Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập pháp giới ấy
Thành tựu tánh như vậy
Phật biết các chúng sanh
Như nhìn năm ngón tay”.*

Lục Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập pháp giới ấy
Lại gặp bạn như vậy
Thân cận nhau như vậy
Thẳng trượng phu biết rõ”.*

Lục Gia Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Gia trì nói pháp giới
Đạo Sư biết rõ cả
Thân cận nơi các bạn
Thế Tôn đều soi thấy”.*

Quyết Định Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Giới ấy, yếu (hạn) kỳ ấy
Bạn ấy tương ưng ấy*

*Phật đều quyết định biết
Nên trừ được nghi hoặc”.*

Chánh Định Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Giới ấy tương tục ấy
Tùy chỗ ở thế gian
Chỗ làm và chỗ được
Thắng Nhơn đều biết rõ”.*

Học Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ở trong các giới ấy
Đạo Sư trí biết rõ
Trí ấy thể tánh không
Thắng Trí nói như vậy”.*

Thừa Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập pháp giới ấy
Tùy thời cơ ở đời
Phật đều biết như thiệt
Nên hiệu Vô Tỷ Thân”.*

Tùy Thuận Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập pháp giới ấy
Tùy chỗ được công đức
Y nhơn và quả báo
Phật đều biết không dư”.*

Cộng Giới Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tùy chỗ tu pháp giới
Tùy đạo kia được hưởng
Phật đều biết không thừa
Nên được người trí kính”.*

Trí Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tùy pháp giới tu tập
Tùy đạo ấy được hưởng
Phật biết chúng sanh hành
Nên hiệu đáng học trí”.*

Hành Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chánh định và tà định
Cùng bất định chúng sanh
Ở trong ba khối này
Phật quyết định biết được”.*

Thừa Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu chánh định chúng sanh
Người kham đến Niết Bàn
Phật là mặt nhật sáng
Soi đời trí vô ngại”.*

Giải Thoát Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu có những chúng sanh
Trụ nơi khỏi bất định
Đọa trong các ác đạo
Phật cũng dạy Niết Bàn”.*

Lục Kỳ Hội Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật ấy chỉ giả danh
Lục trí cũng như vậy
Và tứ vô úy thảy
Chỉ có theo ngôn thuyết”.*

Kiến Thiệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Không Phật không Phật pháp
Cũng không khỏi trí khác
Hiện thị nghĩa đê nhứt
Như Lai biết như thiệt”.*

Lục Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trụ nơi sức Phật pháp
Nhơn đây được vô úy
Tự tại tùy sở dục
Đều là hàng Phật tử”.*

Pháp Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế đế và chơn đế
Hiện thị hai đế này*

*Ở trong chơn đế ấy
Ngôn thuyết bất khả đắc”.*

Trí Tôn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp ngôn thuyết đều khác
Pháp tướng cũng sai khác
Ngôn thuyết ấy vô tướng
Phật biết pháp tướng ấy”.*

Hành Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phi xứ chúng bất định
Hoặc hướng đến dị đạo
Tà định tất cả xứ
Mâu Ni đều biết rõ”.*

Tín Lực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu tập nơi giới ấy
Như khởi tâm tin ưa
Thấy tham cho là sạch
Mâu Ni đều biết rõ”.*

Bất Tịnh Thừa Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng tham dục giới
Tin thì đi đạo ấy
Mâu Ni biết như thiết”.*

Từ Thừa Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng sân khuể giới
Tin thì đi đường ấy
Mâu Ni biết như thiết”*.

Thừa Nhon Duyên Đạo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng ngu si giới
Tin thì đi đường ấy
Mâu Ni biết như thiết”*.

Thừa Xả Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Có người sợ chẳng sống
Tăng trưởng lòng tật đố
Tin thì tập làm theo
Mâu Ni biết như thiết”*.

Tập Cận Thiên tri Thức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Gần bạn tốt bạn xấu
Trở lại tăng tịnh tín
Hoặc lại tăng ác nghiệp
Mâu Ni biết như thiết”*.

Thức Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lưu chuyển trong thế gian
Tùy giới được tu tập
Tùy thuận tin theo đó
Phật biết rõ không dư”.*

Hành Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lưu chuyển nơi sanh tử
Tu tập hạnh như vậy
Tùy thuận tin nơi ấy
Phật biết rõ không dư”.*

Tín Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu có những chúng sanh
Tùy giới được tu tập
Phật đều biết rõ cả
Nên hiệu Trí Vô Ngại”.*

Căn Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật biết rõ các căn
Tùy theo phương tiện khởi
Phan duyên và cảnh giới
Tùy chỗ nhập như sanh”.*

Thừa Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thân bị khổ bức bách
Do tham trước khát ái*

*Đoạn diệt những khát ái
Chỉ Phật trí hơn cả”.*

Căn Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dạy chúng sanh hạ căn
Xa lìa nơi sắc ái
Dạy lợi căn quán sát
Là lời dạy của Phật”.*

Căn Thắng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hạ căn trụ không nhàn
Diệt được các tham dục
Chánh quán nơi khát ái
Lương Túc Tôn biết rõ”.*

Căn Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi ái dục khởi trước
Phật quán vô sở đắc
Tri vô tri đều diệt
Nên gọi là thắng căn”.*

Bất Ly Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xa lìa chẳng giận hờn
Là lìa đối trị sân
Là hạ căn sở hành
Phật biết chúng sanh dục”.*

Tín Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hành Từ trừ sân khuể
Hay khởi trí chúng sanh
Họ diệt được sân khuể
Thế Tôn đều biết rõ”.*

Cầu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng sân không lỗi ác
Hành từ tánh tịch diệt
Tịnh uế bất khả đắc
Nên hiệu Thiên Nhơn Sư”.*

Căn Thuận Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hành nơi tà phân biệt
Vì người nói tà hạnh
Mê nặng không phương tiện
Phật thấy nên giải thoát”.*

Trí Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tham sân si phiền não
Thủ trước nơi sự việc
Trái nó thì được trí
Vô Thượng Sĩ biết rõ”.*

Ly Trí Ái Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tham sân và ngu si
Cùng cảnh sự sáng tối
Tánh nó bất khả đắc
Đấng Lương Túc biết rõ”.*

Trì Oai Đức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh chỗ được trí
Tùy được trí nhiều ít
Theo đó thành trí khí
Đức Như Lai biết rõ”.*

Câu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dùng trí biết nơi trí
Xa lìa các phiền não
Thiên Nhơn Sư biết rõ
Nên tôi cúi đầu lạy”.*

Nhứt Hương Lạc Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quốc độ và thời tiết
Quan sát pháp phương tiện
Phiền não uế và tịnh
Phật biết nó đều không”.*

Trí Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh căn dục tín
Thượng trung hạ sai biệt*

*Phược giải và trí huệ
Đều thấy vô giác tri”.*

Căn Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Các căn thượng trung hạ
Phiền não trí và thọ
Điều phục chẳng điều phục
Phật nói đều vô tướng”.*

Tu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thiền giải thoát phiền não
Chánh thọ tam ma đề
Khởi thanh tịnh chúng sanh
Như Lai đều biết rõ”.*

Lục Tốc Tật Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì được thiền tịch diệt
Nơi các pháp tự tánh
Thấy đều biết rõ được
Nên hiệu Nhưt Thiết Trí”.*

Lục Khải Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu pháp và tự tánh
Nói được nơi pháp này
Được như thiết chánh thọ
Thì chẳng trước ba cõi”.*

Lạc Lược Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phiền não tà phân biệt
Phát sanh ra bốn thứ
Biết được nghiệp chỗ sanh
Nên hiệu đáng Vô Tử”*.

Tri Lược Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết được pháp thanh tịnh
Đôi trị các phiền não
Hay tuyên nói nơi nghiệp
Nên hiệu Phật Vô Tử”*.

Lược Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi thiên giải thoát khỏi
Tam ma đề chánh thọ
Phiền não và thanh tịnh
Phật đều nói hư giả”*.

Lược Sanh Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thiên giải thoát thanh tịnh
Tam muội và chánh thọ
Từ bất phóng dật sanh
Nơi đây Phật biết rõ”*.

Lược Tăng Trưởng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại hùng ở trong đây
Được nơi thiên khắp chuyển
Biết nhập xả vô ngại
Như gió thổi hư không”.*

Tri Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi vô số ức kiếp
Ở nơi trong các cõi
Chẳng bị lỗi ô nhiễm
Nên hiệu Thắng Trượng Phu”.*

Trụ Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi vô số ức Phật
Đã từng tu cúng dường
Vì cầu đạo vô thượng
Do đó tôi quy y”.*

Kiến Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Từng ở đời quá khứ
Nhiều thứ cúng dường Phật
Nơi các thứ biện tài
Thế Tôn đều được cả”.*

Tiên Tế Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xưa lưu chuyển thế gian
Như pháp học như hành*

*Từng thấy vô lượng Phật
Nên sâu hiểu được Pháp”.*

Học Tiên Tê Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chỗ chư Phật Pháp Vương
Đại Hùng xưa tu hành
Ở bên Phật học rồi
Nên lay đấng Biến Tri”.*

Bồn Phương Tiện Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi vô lượng ức kiếp
Vô biên chư Phật hành
Tu hành thẳng tinh tấn
Vì cầu Phật trí vậy”.*

Bồn Phương Tiện Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả pháp quyết định
Nhiều ức kiếp quan sát
Tất cả pháp Không nhập
Chỉ nói duyên hòa hiệp”.*

Tư Tiên Tê Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi vô lượng ức kiếp
Đạo Sư từng tu hành
Biết nơi xứ phi xứ*

Nên hiệu Thế Gian Giải”.

Giảng Trạch Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trụ nơi xứ phi xứ
Quan sát nơi nghiệp nhơn
Giới căn thiên giải thoát
Phật đều biết rõ hết”.*

Quan Sát Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quá khứ từng quan sát
Tăng trưởng sức trí huệ
Thập Lực đại hùng mãnh
Dùng trí quán thế gian”.*

Tiên Tế Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng bốn tu hành
Biết tất cả chúng sanh
Tịnh hành bất tịnh hành
Nên trị được chúng sanh”.*

Quan Sát Tiên Tế Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trước quán nơi chúng sanh
Quá khứ chỗ sở hành
Tin ưa và cùng giới
Rồi sau trị chúng sanh”.*

Tín Lực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nay tôi tin Như Lai
Bất khả tư nghị kiếp
Quan sát bốn sở hành
Tâm đều vô sở trước”*.

Trí Tín Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi vô số ức kiếp
Suy Phật xưa sở hành
Không một ai có thể
Lường công đức Như Lai”*.

Quán Hậu Tế Thiên Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai dùng Phật nhãn
Quán chúng sanh mười phương
Sơ sanh và già chết
Nhiều thứ nghiệp tương ưng”*.

Học Hậu Tế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu hơn và với nghiệp
Tùy xu hướng Phật đạo
Mâu Ni đều biết hết
Nên hiệu Nhất Thiết Trí”*.

Thức Sanh Tử Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu chúng sanh dùng giới
Huân tập tạo các nghiệp
Chúng sanh và nghiệp tập
Phật biết rõ vô giác”.*

Trí Sanh Tử Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Gần bằng hữu như vậy
Gây tạo nghiệp như vậy
Xu hướng đạo như vậy
Mâu Ni đều biết rõ”.*

Sở Tu Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết được nơi sở tu
Tùy theo chỗ tác nghiệp
Tác nghiệp như vậy rồi
Như Lai đều biết rõ”.*

Sự Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nương nơi sự như vậy
Tạo tác nghiệp như vậy
Phật đều biết được hết
Đều là cảnh giới Phật”.*

Tri Sự Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tùy nơi sự chấp trước
Có được chỗ tạo tác*

*Vì Phật biết các căn
Nên biết rõ nghiệp ấy”.*

Trí Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc trí hoặc cảnh sự
Phật biết nó vọng tưởng
Tùy nó như chấp trước
Phật cũng biết không dư”.*

Tu Tác Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tùy chấp trước tạo nghiệp
Do nơi phiền não vậy
Phật đều biết được nó
Nên được thế gian quy”.*

Thú Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tùy thú như tạo nghiệp
Tùy nghiệp được quả ấy
Tùy sở duyên tác nghiệp
Phật nhãn đều biết rõ”.*

Phan Duyên Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết được nơi sở duyên
Tùy duyên nghiệp thành thực
Nơi các thú thọ báo
Phật đều biết không mất”.*

Tập Khí Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết ác nghiệp tập khí
Thiện nghiệp cũng như vậy
Biết quá khứ sở hành
Chúng sanh đến trong thú”*.

Nghiệp Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Biết được ba thứ nghiệp
Hiện, vị và quá khứ
Chúng sanh ở trong thú
Trong ấy phàm phu mê”*.

Báo Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Làm ít được báo nhiều
Làm nhiều được báo ít
Và biết nhiều ít thấy
Ngoại đạo mê trong đó”*.

Học Nghiệp Thiện Tử nói kệ tán thán:

*“Biết nơi nghiệp thiện báo
Cũng biết nghiệp sanh báo
Và biết nghiệp hậu báo
Phật nhãn đều biết rõ”*.

Tri Hiện Pháp Nghiệp Thiện Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc hiện đời tác nghiệp
Hiện tại được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được”.*

Tri Sanh Báo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc tác nghiệp hiện tại
Đời kế được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được”.*

Tri Hậu Báo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc nghiệp nhiều ức kiếp
Rồi sau được thọ báo
Hoặc còn quá xa hơn
Như Lai đều biết rõ”.*

Tri Nghiệp Bất Thực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc nghiệp được tạo tác
Nghiệp duyên ấy chưa thực
Chưa được thọ quả báo
Như Lai đều biết rõ”.*

Quán Nghiệp Vị Thực Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như Lai khéo quán nghiệp
Hoặc lúc nghiệp tương ưng*

*Sanh nơi các chúng sanh
Thấy đều hay khéo nói”.*

Thiện Tri Nghiệp Thục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nghiệp ấy hoặc thành thục
Hay thọ báo đương lai
Phật đều biết như thiệt
Cũng biết trí ấy không”.*

Nghiệp Thục Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhứt Thiệt Trí rõ thấu
Nghiệp khinh và nghiệp trọng
Biết được chúng sanh dục
Nên được làm Thế Tôn”.*

Tri Nghiệp Khinh Trọng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh đến ác đạo
Theo nghiệp thấy như vậy
Nghiệp ấy hoặc khinh trọng
Người trí đều biết rõ”.*

Tri Chúng Sanh Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thấy chúng sanh sở hành
Và những nghiệp khinh trọng
Hùng mãnh tùy thuận biết
Ngoại đạo chẳng biết được”.*

Quán Chúng Sanh Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quán nơi chúng sanh hành
Tuyên nói nơi nghiệp báo
Như cả nước sông Hằng
Ném muối chừng một lượng”.*

Học Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc thọ nơi tư nghiệp
Phật nói nghiệp cứu cánh
Cũng báo học vô học
Thắng Tiên đã tuyên nói”.*

Lạc Phật Trí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nhãn chỗ thấy biết
Ngu trí trong ba cõi
Tùy nghiệp thọ được báo
Tôi đánh lễ Phật trí”.*

Thuyết Nghiệp Tận Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chỗ sanh tử chúng sanh
Thế Tôn đại Đạo Sư
Đều biết rõ không dư
Nên lay trí vô úy”.*

Vô Sở Đắc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc nghiệp và sanh tử
Chỗ chúng sanh riêng đến
Báo ấy như cảnh mộng
Lưỡng Túc Tôn đều biết”.*

Cầu Phiền Nã Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tham dục sân ngu si
Lưỡng Túc Tôn biết hết
Dường người mơ khát nước
Mơ uống nước mát trong”.*

Ly Phân Biệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Từ nơi phân biệt sanh
Tham dục sân ngu si
Như chơi đùa trong mộng
Quy mạng đáng Thắng Thuyết”.*

Diệt Phân Biệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu diệt được phân biệt
Thì gọi hết phiền não
Như mộng thấy mây tan
Thế Tôn hiển hiện đây”.*

Quan Sát Lậu Tận Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy*

*Đại Hùng hay hiển thị
Nhơn duyên phát khởi lậu”.*

Quan Sát Mộng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy
Đại Hùng hay hiển thị
Phàm phu mê sanh lậu”.*

Như Tự Tánh Tri Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như mẹ mộng sanh con
Sanh rồi con lại chết
Sanh mừng cũng sanh buồn
Phật thấy đời cũng vậy”.*

Tư Lương Mộng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như mộng thấy chặt đầu
Hết lậu cũng như vậy
Tự hiểu cũng dạy người
Tôi lay đại Đạo Sư”.*

Tu Tập Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thấy pháp hay hiểu rõ
Như mộng gặp sự mến
Xa lìa nó chẳng thiệt
Như vậy vui thế gian”.*

Trí Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nghe nơi pháp Như Lai
Lấy pháp không tự vui
Như trong mộng nói mộng
Như vậy hiểu thế gian”.*

Hoan Hỉ Ý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người thiên định hay khiến
Trời Người thế gian mừng
Quan sát nơi các thú
Dường như tượng trong gương”.*

Quyết Định Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nghe nơi pháp Như Lai
Như tiếng đờn không hầu
Độ Trời Người nghi hối
Nên tôi lay Pháp Vương”.*

Ảo Hỉ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như người làm ảo thuật
Mê hoặc các kẻ ngu
Người trí trọn chẳng mê
Vì biết ảo chẳng thiệt”.*

Trừ Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quán tất cả thế gian
Như trong mộng làm ảo
Trong ấy tôi không nghi
Do nghe Phật pháp vậy”.*

Học Áo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như ảo sư làm ảo
Từ nơi ảo chẳng mê
Vì biết ảo hư giả
Phật thấy đời cũng vậy”.*

Quán Vọng Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vọng tướng sanh thế gian
Đại Đạo Sư đều biết
Như tinh tấn niệm Phật
Trong mộng liền thấy Phật”.*

Diệt vọng Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng phải sự sanh dục
Đều do vọng tướng khởi
Chẳng thiệt vọng khởi dục
Thế Tôn biết như thiệt”.*

Thức Giải Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như tiếng vang hang sâu
Vang ấy không có thiệt*

*Vì thế chẳng chấp trước
Quán thế gian như vậy”.*

Thuyết Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tiếng ấy không có thiệt
Mà trong ấy lắng nghe
Phật tuyên nói pháp ấy
Cứu vớt các phàm ngu”.*

Như Thuyết Hành Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ở trong pháp biệt nghĩa
Chúng sanh vọng lấy khác
Người tu hành biết pháp
Trong ấy trừ nghi hoặc”.*

Thuận Nghĩa Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu nghĩa và pháp thiệt
Không có ai biết được
Không nói cũng không chứng
Mâu Ni nói thuyết ấy”.*

Pháp Giả Danh Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phiền não cầu lậu tập
Đều tưởng vọng phân biệt
Uế ô và thanh tịnh*

Chỉ giả danh ngôn thuyết”.

Phân Biệt Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả chỉ danh tự
Gọi phiền não lậu thảy
Uế ô và thanh tịnh
Là lời dạy của Phật”.*

Vô Y Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi ba cõi chẳng trước
Tâm ấy như hư không
Lìa ác thiết phước điền
Tôi lạy tâm tịch diệt”.*

Bất Hạ Liệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng sắc chẳng không sắc
Chẳng dục chẳng Niết Bàn
Phật tâm vô sở y
Nó như là hư không”.*

Vô Dục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lìa nơi dục giới ái
Sắc vô sắc cũng lìa
Giải thoát nơi tham si
Đánh lễ đấng Ái Tận”.*

Viễn Ly Ái Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ở trong có không có
Phật dứt hẳn xa lìa
Chẳng trước chấp ba cõi
Đánh lễ đáng Tự Tại”*.

Chương Ái Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chương che nơi ba cõi
Hành nơi trượng phu hành
Hay giải thoát chúng sanh
Quy mạng đáng Cứu Tế”*.

Giải Thoát Khát Ái Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lìa xa các kiết sử
Sau đó hết sanh diệt
Thân tâm đều thanh tịnh
Đánh lễ đáng Bình Đẳng”*.

Tri Tự Tánh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng hiểu tự tánh
Biết trong pháp không sự
Không phược cũng không giải
Đánh lễ đáng Kiến Thiệt”*.

Xuất Ú Nê Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Xa lìa bần ái dục
Cũng rời lìa các cỗi
Không thủ cũng không xả
Đánh lễ đáng Vô Sanh”.*

Thổ Khí Tư Duyên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vứt cầu và tư duyên
Bỏ tội cũng xa ái
Lìa bỏ các chương cái
Quy mạng Đại Đạo Sư”.*

Khí Dục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vứt bỏ lợi bất lợi
Vô trước hành quyết định
Ra khỏi nơi lưới ma
Đánh lễ đáng Vô Trước”.*

Lạc Lợi Ích Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Hoặc tự đạo tha đạo
Người xa lìa não nhiệt
Đại Hùng thấy đạo ấy
Đánh lễ Vô Ngại Kiến”.*

Đắc Danh Xung Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trương ưng cùng Phật trí
Người như thuyết như quán*

*Họ trừ được phiền não
Đánh lễ Thế Gian Giải”.*

Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quyết định nơi các pháp
Không ai đương đối được
Sư Tử hống vô úy
Biển trí rộng cũng vậy”.*

Nhứt Thiết Xứ Vô Sở Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khéo độ tất cả xứ
Xa lìa các tên độc
Vô úy chẳng khiếp nhược
Tôi lay đáng Tối Thắng”.*

Vô Sở Hi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chẳng phải Trời Càn Thát
Ma Vương cùng Phạm Vương
Có thể nạn hỏi được
Nên Phật như sư tử”.*

Sư Tử Du Bộ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nơi pháp vô úy
Vì hiểu rõ các pháp
Vô ngại nên vô trước
Không ai nạn hỏi được”.*

Vô Bồ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Như sư tử ở rừng
Không hề có kinh sợ
Dẹp phục các cầm thú
Giữa rừng rống lớn lên
Thế Tôn rống như vậy
Kinh bố các ngoại đạo
Trời Rộng Càn Thát Bà
Chẳng thấy ai đối địch”.*

Nhứt Thiết Xứ Siêu Thắng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả trong ba cõi
Tất cả đều không có
Ai địch nổi nơi Phật
Vì thế tôi quy y”.*

Sư Tử Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại trí thấy tất cả
Nơi các pháp vô úy
Thế gian không ai bằng
Tôi lay động Vô Úy”.*

Xứng Thuận Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tự biết là chánh giác
Như pháp không nạn được*

*Thế gian đều không có
Ai có thể nạn được”.*

Trì Tạng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật làm sư tử hống
Mở bày các pháp tạng
Ức Phạm Thiên nghe nói
Đều phát tâm Bồ Đề”.*

Thuận Oai Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng ấy được lợi lớn
Người thuận Phật oai nghi
Phát tâm Bồ Đề rồi
Quyết làm Thắng Đạo Sư”.*

Thuận Lạc Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại chúng sanh thưở ấy
Được nghe Phật pháp rồi
Hay phát tâm Bồ Đề
Quyết thành Diệu Trượng Phu”.*

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Được nghe Phật dạy rồi
Thế gian không gì bằng
Ngàn muôn ức chúng sanh
Phát thẳng Bồ Đề tâm”.*

Thanh Tịnh Lưu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhơn Vương nơi đêm dài
Khéo tu tập Phật học
Nên thân Phật thanh tịnh
Ba mươi hai nghiêm tướng”.*

Vô Lộ Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì Phật được vô lậu
Mà làm sư tử hồng
Được núi thượng trí huệ
Không ai nạn hỏi được”.*

Thuận Chúng Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trông ba cõi đều không
Trời Người A Tu La
Nói Phật lậu chẳng hết
Nên Phật đủ thập lực”.*

Xảo Tận Lậu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tất cả những lậu tận
Phật đều hết không thừa
Không ai vẫn nạn được
Nên Phật là cha tôi”.*

Thường Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế gian chẳng thể có
Ai nạn được Pháp Vương
Rằng còn có phiền não
Nên là cha tự tại”.*

Tịch Diệt Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật đã dứt tham sân
Ngu si và tập khí
Cũng diệt ác nghiệp hành
Tôi lay đáng tịch diệt”.*

Phương Tiện Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu dùng phương tiện quán
Dứt hết các phiền não
Phật trí đã đầy đủ
Nên tôi đánh lễ Phật”.*

Phương Tiện Giải Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô lượng xảo phương tiện
Đạo Sư tu trong ấy
Dứt hết các phiền não
Thanh tịnh không còn thừa”.*

Phương Tiện Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đạo Sư chiếu thế gian
Xảo huệ không cùng tận*

*Nên dứt hết phiền não
Cũng dứt hết tập khí”.*

Tu Tịch Diệt Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì dứt các phiền não
Tập khí đều không thừa
Do đó Phật đại trí
Bất động vô sở úy”.*

Quán Đạo Lý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật dứt hết phiền não
Và dứt các tập khí
Chiếu sáng như Đức Phật
Thế gian không còn sánh”.*

Đoạn Sử Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật dứt các tập khí
Không có sự tanh hôi
Nên Phật Nhất Thiết Trí
Huệ tối thắng trong trời”.*

Trụ Biên Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nay Phật tối hậu thân
Đã dứt hơn duyên sanh
Do vì hết các lậu
Nên Phật được vô úy”.*

Vô Lượng Trí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng dứt chủng tử
Đốt cháy mầm khổ não
Khô rụi nhánh dây ưu
Tôi lay đấng ly não”*.

Xuất Khanh Giản Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn Nhứt Thiết Trí
Đã lìa hố vô minh
Phật hành đã được tịnh
Nên Phật được vô úy”*.

Độ Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đã độ biển sanh tử
Đạo Sư việc làm xong
Cũng bỏ nơi bờ kia
Tự lợi được vô úy”*.

Nhập Niết Bàn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật đã được tịch diệt
Phá hết các phiền não
Nhẫn đến chút tập khí
Thế Tôn thấy đều không”*.

Pháp Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật dựng tràng chánh pháp
Xô gãy tràng kiêu mạn
Đại Hùng đã hiển thị
Vô lượng những pháp hạnh”.*

Pháp Tánh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tánh cùng những trí biết
Mâu Ni đạt các pháp
Bạn lành của quần sanh
Tôi lay biển Tối Thắng”.*

Pháp Sung Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khát ưa nơi Phật pháp
Nên uọc được vô sở úy
Các Phật tử vô trước
Mà làm sư tử hống”.*

Cầu Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì cầu các pháp nên
Phật tử được phát tâm
Và thấy Phật vô úy
Có trí cầu Bồ Đề”.*

Khát Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì khát ưa Phật pháp
Nên nhiều ức chúng sanh*

*Nghe Phật vô úy rồi
Sâu phát đại tinh tấn”.*

Pháp Khởi Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*“Thấy Phật nói pháp thắng
Kiến lập nơi chánh pháp
Vô úy bố thí rồi
Phật tử cầu Bồ Đề”.*

Trì Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp được Thế Tôn nói
Thậm thâm khó thấy được
Phật tử được nghe rồi
Cầu Vô Thượng Bồ Đề”.*

Vô Lãn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thân mạng và của cải
Phật tử không lãn tiếc
Nghe Phật sư tử hống
Đều cầu diệu Bồ Đề”.*

Vô Dij Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nghe Phật nói pháp rồi
Tâm tư không có khác
Ở chỗ Phật vô úy
Cầu pháp giữ luật nghi”.*

Vô Di Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nghe Pháp Vương hống rôi
Chẳng đến các dị lộ
Xa rôi nơi hai thừa
Cầu Vô Thượng Bồ Đề”.*

Cận Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thấy Phật sư tử hống
Phật tử được nghe rôi
Quyết được thắng Bồ Đề
Sẽ thành thân Như Lai”.*

Cận Biện Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ở chỗ Phật Thế Tôn
Được nghe biện tài rôi
Trong diệu pháp Như Lai
Rất sanh lòng mừng vui”.*

Đặc Biện Tài Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lúc Phật hống vô úy
Nói pháp chẳng hủy được
Lòng tin ưa quyết định
Trọn không ý thối chuyển”.*

Thường Hỉ Thiên Tử nói kệ tán thán:

“Thập Lực hống vô úy

*Bao nhiêu các Phật tử
Tất cả thời hoan hỷ
Tâm thuận cầu Bồ Đề”.*

Vô Khiếp Nhược Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thường mừng chẳng khiếp nhược
Thế Tôn các Phật tử
Ưa cầu thắng Bồ Đề
Vì được nghe lời Phật”.*

Vô Ngại Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng ấy tìm Phật tâm
Trọn chẳng có thối chuyển
Tâm mừng vui vì diệu
Vì nghe Phật khéo nói”.*

Xảo Tri Vô Biên Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do vì tu chánh pháp
Khỏi pháp lành chẳng giảm
Đạo Sư biết phi xứ
Chẳng sanh lòng nhàm đủ”.*

Xảo Thuyết Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Tu hành nếu pháp ác
Mà chẳng thối giảm đó
Thế Tôn biết phi xứ*

Nên Phật vô sở úy”.

Pháp Tánh Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp ác thể tánh nó
Sẽ ô uế pháp lành
Nó chẳng ô nhiễm tâm
Phật biết là phi xứ”.*

Xảo Tương Ứng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp ác và pháp lành
Hai thứ khác chẳng hiệp
Phật nói nơi nghĩa ấy
Nên Phật là Thầy tôi”.*

Xảo Tri Thiện Bất Thiện Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng đều biết hết
Các pháp chẳng tạp tụ
Vì vọng tưởng phân biệt
Trong pháp lành mà thối”.*

Như Thuyết Hành Mãn Túc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người hiện hành phiền não
Trọn chẳng sanh pháp lành
Vì chẳng sanh pháp lành
Nên biết chắc thối giảm”.*

Lạc Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu người ưa giải thoát
Mà tu hành pháp ác
Phật nói họ có chương
Nên Phật Nhứt Thiết Trí”*.

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Người lòng ưa giải thoát
Cần biết sự phiền não
Đại Hùng nói pháp ấy
Nên Phật đáng thọ cúng”*.

Kiến Phiền Não Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đi ở trong phiền não
Mà chẳng biết phiền não
Họ chẳng biết chánh pháp
Thiện Thệ nói như vậy
Nếu nói làm việc ác
Mà chẳng thối pháp lành
Chẳng phải khí giải thoát
Lời Lương Túc Tôn nói”*.

Điều Phục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Lìa dục lìa ồn náo
Cũng lìa sân si thảy*

*Như pháp được Phật nói
Phải nên tu như vậy
Phiền não với pháp lành
Ngu si chẳng biết rõ
Phật chẳng phải thầy họ
Đại Tiên nói như vậy”.*

Cần Tu Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nói pháp đối trị
Để trừ phiền não vậy
Y theo trừ hết lậu
Không ai vẩn nạn được”.*

Hương Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nói pháp như vậy
Vì để dứt phiền não
Tu theo dứt hết hoặc
Không ai nạn vẩn được”.*

Phương Tiện Tương Ứng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật là người thuyết pháp
Vì các chúng Thanh Văn
Tu hành theo được chứng
Không ai nạn được Phật”.*

Thú Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nói pháp như vậy
Vì muốn dứt phiền não
Tu hành theo diệt hoặc
Không ai nạn được Phật”.*

Vô Úy Công Đức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì để dứt phiền não
Phật nói bất tịnh quán
Hành theo diệt hết hoặc
Không ai nạn được Phật”.*

Thiện Phát Tâm Tất Tu Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Từ tâm dứt sân khuể
Tu từ dứt được hoặc
Không ai nạn được Phật
Thế Tôn được vô úy”.*

Tịnh Mục Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nói tu trí huệ
Thì trừ diệt ngu si
Nếu tu huệ chẳng diệt
Không ai nạn được Phật”.*

Diệt Giác Quán Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì đối trị giác quán
Phật nói pháp tức quán*

*Tu theo dứt giác quán
Không ai nạn được Phật”.*

Tôn Trọng Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì dứt trừ ngô ngã
Phật nói không tịch diệt
Hành theo diệt ngã chấp
Không ai nạn được Phật”.*

Đoạn Ngã Mạn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vì đoạn trừ ngã mạn
Phật nói pháp vô tướng
Tu vô tướng diệt mạn
Không ai nạn được Phật”.*

Tịnh Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thâm tâm tin thanh tịnh
Tất cả phiền não hết
Tu theo dứt phiền não
Không ai nạn được Phật”.*

Thâm Giải Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đối trị và bạn đảng
Cầu tìm nơi phiền não
Người vô úy nạn Phật
Không bao giờ thấy có”.*

Giải Dụng Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn chỉ danh dụng
Thử bỉ tận bất tận
Người vô úy vấn nạn
Họ cũng chỉ giả danh”.*

Điều Phục Thân Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dùng trí khéo hiểu rồi
Thân nghiệp được lưu hành
Thế Tôn đều biết khắp
Nên hiệu Nhứt Thiết Trí”.*

Trí Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thân nghiệp rất thanh tịnh
Đại Hùng đều không thừa
Đáng thương xót quần sanh
Tôi lạy Thế Gian Phụ”.*

Thân Nghiệp Giảng Trạch Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khéo giảng trạch thân nghiệp
Thương xót các chúng sanh
Chiếu thế mà tạo tác
Nên hiệu Thắng Trượng Phụ”.*

Thiện Kiến Thân Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thân nghiệp được thanh tịnh
Đạo Sư đều xem thấy
Thương xót các quần sanh
Nên hiệu Nhất Thiết Trí”.*

Thiện Quán Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Khéo quán được thanh tịnh
Thân nghiệp được tương ưng
Vì thương xót quần sanh
Thắng Trượng Phu du hành”.*

Thành Tựu Ngũ Ngôn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đủ công đức cam mỹ
Rời lìa lời dết thô
Trí huệ vây quanh nhau
Như Lai thường diễn nói”.*

Thời Ngũ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Y thời nghĩa tương ưng
Xa lìa sự vô ích
Lời Phật đều trung thực
Chúng sanh vui thọ hành”.*

Thành Tựu Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thương chúng sanh chẳng nã
Thành tương ưng chẳng trược*

*Chẳng hư hoại hơn quả
Phật vốn nói như vậy”.*

Bất Tương Vi Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhẫn đến vì thân mạng
Chưa từng có vọng ngữ
Vì thế Phật công đức
Nơi đời không chướng ngại”.*

Thiệt Ngữ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật tu hơn thiệt ngữ
Vì thế đời chiêm ngưỡng
Chỉ tâm ưa lắng nghe
Để được Phật pháp vậy”.*

Tùng Thiệt Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn do thiệt ngữ
Lần đủ thành Bồ Đề
Các pháp chơn thiệt tánh
Thế Tôn đều biết rõ”.*

Thiệt Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi các pháp hữu vi
Như tánh chơn thiệt thấy
Thế Tôn đều biết rõ
Các pháp chơn thiệt tướng”.*

Giản Trạch Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nơi mình và nơi người
Biết thân khẩu ý nghiệp
Bởi trí ấy thanh tịnh
Nên hiệu Phật Vô Đẳng”.*

Quan Sát Ý Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Pháp Vương tâm ý nghiệp
Bao nhiêu sự tư lương
Thương nhớ nơi chúng sanh
Nên tôi lạy Từ Phụ”.*

Xảo Giác Quán Ý Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn chỗ tâm duyên
Tâm ấy đều điều thuận
Thương nhớ nơi chúng sanh
Tôi lạy đáng thương đời”.*

Xảo Phương Tiện Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh tâm sở duyên
Ý nghiệp chỗ khởi tác
Các thứ trí huệ sanh
Thế Tôn đều biết rõ”.*

Giải Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ý nghiệp là Phật địa
Vì thương nhớ chúng sanh
Phương tiện trí thanh tịnh
Phật trí không thể tánh”.*

Xảo Trí Quá Khứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật biết đời quá khứ
Nếu người chỗ tạo nghiệp
Giới nhân tán định trí
Phật đều biết rõ cả”.*

Quan Sát Quá Khứ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quan sát quá khứ hành
Biết được nhiều ức Phật
Chỗ sở hành quá khứ
Vì cầu thắng Bồ Đề”.*

Bổn Hạnh Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhớ biết sự bổn hành
Ức kiếp a tăng kỳ
Phật tâm vô sở trước
Chỗ bổn hành của Phật”.*

Quan Sát Bổn Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“A tăng kỳ ức Phật
Đạo Sư đều từng học*

*Xuất sanh tam muội lực
Thành các thứ Phật pháp”.*

Bổn Hành Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô lượng a tăng kỳ
Đạo Sư tam muội môn
Chỗ chư Phật quá khứ
Từng học cũng tu hành”.*

Quan Sát Bổn Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Trong sanh tử nhiều lỗi
Ứng cúng phi ứng cúng
Quán rồi độ chúng sanh
Độ thoát kẻ mù lòa”.*

Yêm Quá Khứ Thế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Kia đây ăn nuốt nhau
Cũng từng vui đùa nhau
Cùng giết hại lẫn nhau
Thế Tôn đều biết rõ”.*

Tri Vị Lai Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đạo Sư thưở vị lai
Trí huệ được vô ngại
Chúng sanh tin nghiệp báo
Các loài Phật đều biết”.*

Tùng Bôn Hành Lai Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn nơi quá khứ
Trí huệ không chướng ngại
Thiện nghiệp tam ma đề
Lìa loài biết các loài”.*

Xảo Tri Vị Lai Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nơi thuở vị lai
Trí huệ không chướng ngại
Chúng sanh chết và sanh
Nghiệp báo đều biết rõ”.*

Ly Hữu Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn vua ba cõi
Thuyết thẳng trong ba đời
Phật trí thường vô ngại
Khéo biết cảnh giới hữu”.*

Dụng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Chúng sanh chỗ nghiệp hành
Và sự thọ quả báo
Thứ ấy chỉ giả danh
Thế Tôn nói như vậy”.*

Quan Sát Hiện Tại Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn vua hiện tại
Trí huệ trọn vô ngại
Nơi vô số Phật độ
Mâu Ni đều biết rõ”.*

Hiện Tại Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn chánh quan sát
Ba đời đều bình đẳng
Cứu cánh vô sở hữu
Mê hoặc trí phàm phu”.*

Trí Vô Sở Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đạo Sư thấy như vậy
Ba đời vô sở trụ
Bởi y nơi pháp tánh
Nên các pháp vô sự”.*

Giáo Tam Thế Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Quá khứ và vị lai
Ấm sanh tất bại hoại
Không sự không tự tánh
Đạo Sư dạy như vậy”.*

Ý Vô Thức Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn nói vô trước
Thấy đều không bền chắc*

*Như ảo như dương diệm
Nói năng như tiếng vang”.*

Tam Thế Tự Tại Phú Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn nơi tam thế
Thường siêng thêm trí huệ
Biết các hành như ảo
Các căn vô sở trước”.*

Dục Đáo Bỉ Ngạn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Đại Hùng nơi đê m ấy
Được chứng đại Bồ Đề
Thế Tôn tinh tấn dục
Đến nay không thối giảm”.*

Dục Tác Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Đấng chỗ có dục
Thường chẳng có thối giảm
Các con của Thế Tôn
Rất ưa tinh tấn dục”.*

Kiến Lập Dục Tác Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn từ dục khởi
Như hoa sen trong nước
Chẳng bị đời ô nhiễm
Như sen ở trong nước”.*

Dục Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Dục và Thế Gian Phụ
Hai ấy gọi pháp giới
Chẳng hai không hai thể
Thế Tôn thấy đều thấy”.*

Tinh Tấn Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Do tinh tấn oai đức
Chúng được đại Bồ Đề
Nơi pháp thị pháp phi
Trọn chẳng bỏ tinh tấn”.*

Niệm Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật ở tất cả chỗ
Phát tâm đều tùy thuận
Nơi pháp thiện pháp ác
Phật niệm chẳng tổn giảm”.*

Nhiếp Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Phụ thường nhiếp tâm
Biết hành nghiệp chúng sanh
Theo chỗ họ tu hành
Mà vì họ thuyết pháp”.*

Kính Trọng Bát Nhã Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn biến trí huệ
Biên tế bất khả đắc
Dầu ước vô số kiếp
Phật nói cũng chẳng hết”.*

Học Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Vô Đẳng Phật Thế Tôn
Giải thoát chẳng tổn giảm
Giải thoát và người thoát
Phật tìm chẳng thể được”.*

Hội Giải Thoát Trí Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn đáng giải thoát
Tri kiến khắp giải thoát
Hiếu chơn thiệt chẳng giảm
Vì biết không tự tánh”.*

Quan Sát Thân Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nơi Phật Nhiên Đăng
Thường tu hành chơn thiệt
Ba nghiệp không lỗi lầm
Nên hiệu là Như Lai”.*

Thâm Hành Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn không lỗi lầm
Chẳng như chúng sanh khác*

*Biết các pháp tự tánh
Phật tự tánh chẳng mê”.*

Đại Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Phật nơi nhứt thiết chủng
Tâm niệm chẳng mê hoặc
Niệm ấy thường hiện tiền
Ví như dầu đầy chén”.*

Tâm Bất Tán Loạn Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nhẫn đến thời gian ngắn
Tâm niệm chẳng tán loạn
Phật được pháp bất cộng
Chúng sanh đều chẳng biết”.*

Thiện Giải Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Nếu có tư lương xả
Thiện Thệ không sự ấy
Thế Tôn bất cộng pháp
Đức ấy bất tư nghị”.*

Siêu Nhứt Thiết Thiên Tử nói kệ tán thán:

*“Ở trong ba cõi này
Biết tất cả pháp đó
Tất cả không bằng Phật
Nên hiệu Nan Hàng Phục”.*

Kiên Trì Thiên Tử nói kệ tán thán:

“Đấng Vô Thượng Kiên Cố

Nơi pháp vô sở úy

Bằng đồng tất cả Phật

Giác ngộ kẻ chưa ngộ”.

Phẩm Tịnh Cư Thiên Tử Tán Kệ Thứ Hai Mười Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tê, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1624 PHẨM GIÁ LA CA BA LỢI BÀ LA XÀ CA NGOẠI ĐẠO THỨ HAI MƯỜI BỐN

Bấy giờ có tám ngàn người ngoại đạo Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca thấy A Tu La nhẫn đến Tịnh Cư Thiên cúng dường được thọ ký, và nghe tiếng tán thán, họ sanh lòng hi hữu. Họ nghe pháp môn ấy, pháp mà họ chưa hề được nghe, họ sanh nghi lự bạch Đức Phật rằng: “Thưa Cù Đàm! Chúng tôi nghe pháp mà từ trước chưa được nghe, nghe xong chúng tôi không thích Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca ngoại đạo, cũng chẳng thích tại gia. Ở nơi

pháp này, chúng tôi lại nghi lự chẳng kính tin, do vì từ trước chưa hề được nghe. Chúng tôi ở chỗ Cù Đàm Sa Môn cũng có nhơn duyên, do nơi Cù Đàm làm thần thông biến hóa như vậy, chúng tôi được thấy chư Thiên chư Thần được thân vi diệu, và thấy đại chúng qui phục Cù Đàm rất đông, nên biết vì Cù Đàm rất khéo thuyết pháp. Do đó ở nơi Cù Đàm chúng tôi có chút lòng tin.

Cù Đàm lại vì chúng trời Quảng Quả nói pháp rằng: “Tất cả pháp là Như Lai”. Nơi pháp thuyết ấy chúng tôi rất nghi lự: thế nào tất cả pháp gọi là Như Lai?

Chúng tôi ở nơi Cù Đàm sanh lòng tin như vậy: chỉ có Cù Đàm biết được ý chúng tôi như vậy như vậy. Xin Cù Đàm vì chúng tôi mà giải nói cho chúng tôi hiểu nghĩa của pháp ngữ ấy hầu được lìa lưới nghi”.

Đức Thế Tôn bảo chúng ấy rằng: “Nay Phật hỏi lại các ông, tùy ý các ông đáp”.

Chúng ngoại đạo thưa: “Lành thay Cù Đàm! Ngài có hỏi chúng tôi xin nói”.

Đức Thế Tôn hỏi: “Các ông có biết thế nào thai nhập bụng mẹ chẳng?”.

- Thưa Cù Đàm! trong luận của phái tôi có nói ba thứ nhơn duyên hòa hiệp thai nhập bụng mẹ. Đó là cha mẹ

gần nhau sanh tham nhiễm nghĩ đến sự dục, do nghĩ mà hành dục nên thai nhập mà thành thai

- Này các ông! Theo ý các ông thế nào, lúc cha mẹ nghĩ tưởng, tham nhiễm ấy có phải từ nơi tâm mẹ mà phát khởi chăng?

- Thưa Cù Đàm! không phải.

- Này các ông! Có phải từ mẹ nghĩ tưởng sanh khởi chăng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Có phải từ nơi tâm cha phát khởi chăng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Có phải từ cha nghĩ tưởng sanh khởi chăng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Tham dục ấy của cha có vào bụng mẹ chăng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Tâm người cha có vào bụng mẹ chăng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Sự phân biệt của cha có vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Không phải.

- Này các ông! Thai ấy có phải từ thân trời chết rồi xuống vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải từ thân địa ngục chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải từ súc sanh chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải từ ngã quỷ chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải từ thân A Tu La chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải là phi sắc đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải là sắc đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

- Này các ông! Thai ấy có phải là thọ tướng hành và thức đến vào bụng mẹ chẳng?

- Thưa Cù Đàm! Chúng tôi chẳng biết được.

Đức Thế Tôn bảo chúng ngoại đạo: “Này các ông! Pháp ấy thậm thâm tịch diệt vi diệu khó lường, khó hiển thị được, chẳng phải cảnh giới tư lương, chẳng phải các ông biết được. Các phái ngoại đạo dị kiến dị nhân, ưa muốn dị chủng. Nơi pháp chẳng chánh thì tinh tấn tu hành, nơi trong dị kiến thì quyết định xu hướng.

- Này các ông! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn gặp được thiện tri thức thì ở trong pháp thậm thâm sanh được mắt sáng tỏ.

Ví như có người đau mắt lòa tối gặp được lương y chữa lành, họ do nơi mắt lành sáng ấy mà hiện đời được thấy những hình sắc từ trước chưa hề thấy.

Cũng vậy, này các ông! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn chẳng có đủ các căn tín v.v..., họ gặp thiện tri thức

nên huệ nhãn thanh tịnh, do huệ nhãn nên thấy được thâm pháp.

Hàng ngoại đạo các ông từ đêm dài xa xưa bị tà luận dối phỉnh mà sanh dị kiến, ở nơi phi pháp lại cho là thiện pháp, nơi phi giải thoát lại cho là giải thoát, nơi phi xuất thế lại cho là xuất thế.

Thầy các ông tự hư hỏng lại làm các ông hư hỏng. Như có người mù bảo người mù khác rằng tôi dẫn anh đi. Người có trí nên biết hai người mù ấy chắc sẽ trụy lạc nơi phi đạo mà bị khổ.

Cũng vậy, nầy các ông! Hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn thiệt chẳng phải Đạo Sư mà tự xưng Đạo Sư, thiệt chẳng phải chánh giác mà tự xưng chánh giác, thiệt chẳng biết đạo xuất thế mà tự xưng là biết, thiệt chẳng thấy đạo xuất thế mà tự xưng là thấy, thiệt chẳng biết chỗ cạn qua mà tự xưng là biết, thiệt chẳng phải giáo sư mà tự xưng là giáo sư, điều họ dạy bảo là tà giáo, là tà giác, là tà xuất, là tà đạo, chẳng biết chỗ cạn tự xưng là biết rồi đưa người, người được đưa qua trở lại càng khốn khổ hơn.

Nầy các ông! Ví như kẻ chăn bò chẳng biết chỗ cạn lừa bầy bò xuống nước, đưa đến chỗ nước sâu giữa dòng

bị khốn không ai cứu hộ. Đó là do kẻ chẵn bò chẳng biết chỗ nước cạn vậy.

Cũng vậy, hàng ngoại đạo các ông chẳng phải Đạo Sư mà tưởng mình là Đạo Sư, người được độ trở lại bị khốn khổ.

Này các ông! Phật là Đạo Sư thiệt có khả năng hóa đạo, người được hóa độ đều chánh được độ. Phật là chánh giác lời nói chẳng hư, người được Phật giác ngộ đều được chánh ngộ. Phật là năng xuất lời nói chẳng hư, người được dạy xuất thì được chánh xuất. Phật thấy đạo dạy đường chánh cho người. Phật biết chỗ cạn lời nói chẳng hư, người được Phật độ thì được chánh độ. Phật biết pháp giáo hóa hay giáo hóa người. Phật biết Phật pháp hay giác ngộ người. Phật biết pháp xuất khiến người được xuất. Do vì Phật chánh kiến nên hay chánh chỉ bảo người. Phật biết chỗ độ qua được nên hay độ người, người được dắt qua đều được đường tốt.

Ngoại đạo các ông, người ưa giải thoát. Phật là Đạo Sư nay ở trước các ông đây, các ông nên đến. Phật là chánh ngộ hiểu rõ pháp xuất ly, khéo thấy đạo xuất ly hay làm chỗ cạn qua.

Các ông nhứt tâm lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ đều sanh ưa muốn chánh niệm hiện tiền tâm sẽ lưu chú phát

cần tinh tấn, vì chưa chứng pháp khiến được chứng, vì chưa đến được pháp khiến đến được, vì xưa chưa hành đạo khiến tiến hành, vì xưa chưa đến chỗ khiến đến chỗ, vì chưa phục ma khiến hàng phục, vì xưa chưa tìm bạn khiến cầu bạn lữ, vì chưa được pháp phương tiện khiến được pháp phương tiện.

Này các ông! Như Phật đã nói ba pháp hòa hiệp được thọ thai. Nay sẽ nói, các ông phải nhứt tâm nghe kỹ pháp môn thọ thai.

Này các ông! Phật nói mẹ đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm duyên. Phật nói cha, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm nhơn. Phật nói Càn Thát Bà, đó là nghiệp chiêu vời thức. Phật nói Ca La Lã, đó là nghiệp an trí. Phật nói bụng mẹ, đó là chỗ nơi mà nghiệp an trí thức. Thức ở nơi bụng rồi thì sanh mạng được tăng trưởng lần lần lớn rộng.

Này các ông! Ví như có thuốc rừng rậm nương đại địa mà được tăng trưởng lần lần lớn rộng. Cũng vậy, thức ấy vào bụng mẹ rồi tăng trưởng lớn rộng. Trong bụng mẹ ấy, hài nhi trưởng thành mới được sản sanh, sanh rồi lần tăng, đã được trưởng thành hành tánh thuở đời trước theo chỗ đã chết mà đến, chỗ sở hành quá khứ kia, quen tập phát khởi hiện tại đây. Cái ấy phải là trí mới biết, chẳng

phải ngu rõ được. Kết bạn cùng ở thường quan sát luôn mới biết tánh ấy.

Các ông lắng nghe đây! Người ấy nếu từ địa ngục chết rồi đến sanh trong loài người đây sẽ có tướng này mà người trí phải biết: tiếng họ ré lên ô ề, như tiếng con la, tiếp gấp rút, tiếng kinh sợ, tiếng to tiếng nhỏ lòng thường sợ sệt, luôn luôn run rẩy nổi óc dựng lông, trong chiêm bao phần nhiều thấy lửa cháy lớn, hoặc thấy chạy trên núi, hoặc thấy khối lửa, hoặc thấy nồi chảo nước sôi trào, hoặc thấy có người cầm gậy gộc mà chạy, hoặc thấy thân mình bị mâu xóc đâm, hoặc thấy la sát nữ, hoặc thấy bày chó dữ, hoặc thấy bày voi dữ rượt, hoặc thấy mình chạy bốn phương mà không có chỗ nương về, lòng họ ít tin, không có thân hữu.

Này các ông! Vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lướt bấy nhiêu, đây gọi là từ địa ngục chết đến sanh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được mà chỉ có trí mới biết.

Này các ông! Người ấy nếu từ súc sanh chết rồi đến sanh trong loài người, họ sẽ có những tướng dạng này, mà người trí phải biết. Họ ám độn ít trí lười biếng ăn nhiều, thích ăn bùn đất, tánh họ khiếp nhược, ngôn ngữ chẳng rành, họ thích làm bạn với kẻ ngu, ưa chỗ tối tăm,

mền thích nước đục, ưa nhả cỏ cây, ưa lấy ngón chun đào khoét đất cát, ưa động đầu xua đuôi ruồi lẩn, thường cất cao đầu ngáp nhai không, thường ưa co chun tùy nghi nằm trên đất chẳng tránh ô uest, ưa ngủi không, ưa trần truồng, ưa dôi trá, nói khác làm khác ưa nói thêm bớt, họ thường chiêm bao thấy lấy bùn trét lên mình, hoặc mộng thấy mình ở đồng ruộng ăn cỏ, hoặc mộng thấy mình bị rắn quấn, hoặc mộng thấy mình vào trong hang núi rừng rậm. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ súc sanh chết đến sanh trong loài người. Trí mới biết chẳng phải ngu lờng được.

Này các ông! Người ấy nếu từ ngựa quỉ chết đến sanh trong loài người thì sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Tóc họ vàng, giận trợn mắt nhìn, thường ưa nhìn đỏi nhìn khát, tham lam bòn xẻn ghen ghét, ưa tham ăn tham uống, ưa nói lén người, thân nhiều lông, tròng mắt sáng đỏ, nhiều nghĩ tưởng các thức ăn, ưa muốn tích tụ chẳng muốn chia cho, chẳng thích thấy người lành tốt, thấy tài vật liền sanh lòng trộm cắp nhẫn đến được chút ít cũng liền mừng vui, thường cầu tài lợi, ưa ăn dơ, thấy người có của cải liền ganh ghét, lại ở nơi của người tưởng là của mình, thấy người thọ dùng thì tiếc lẩn, nghe nói ăn ngon thì lòng chẳng ưa, nhẫn đến nơi xóm nơi đường

thấy trái cây rụng hay lúa đậu liền sanh lòng tham lượm hái. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật chỉ nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ ngã quý chết đến sanh trong loài người chẳng phải ngu lờng đờc, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông! Nếu người ấy từ A Tu La chết đến sanh trong loài người sẽ có những tướng sau đây mà người trí phải biết:

Họ cao ngạo ngã mạn, ưa giận dữ đấu tranh, oán hận chẳng quên, khởi tăng thượng mạng, thân họ to mạnh, mắt trắng như mắt chó, răng dài lộ ra ngoài, dũng kiện nhiều sức lực ưa chiến trận, cũng ưa lưỡng thiệt phá hoại kẻ khác, lòng họ cao ngạo khinh miệt sách luận của người, người khác dầu biết mà họ khéo dùng lời lẽ kín sâu, họ cũng có trí lực và phiền não lực, thích tự dưỡng thân thể. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược những tướng ấy, đây gọi là từ A Tu La chết đến sanh trong loài người, chẳng phải ngu lờng đờc, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông! Nếu từ loài người chết rồi sanh trở lại trong loài người thì có những tướng như sau mà người trí phải biết: Người ấy hiền trực ưa gần người lành, chê trách kẻ ác, mến tiếc danh vọng nhà mình, đóc hậu thủ

tín, ưa thích tiếng tăm và lời khen tặng, mền ưa nghề khéo, kính trọng trí huệ, có tâm tầm sĩ, tâm tánh nhu nhuyến, biết ơn dưỡng nơi các thiện hữu, lòng thuận không trái, ưa xả thí, biết người hay dở, giỏi quan sát người có ích hay vô ích, giỏi đối đáp lãnh hội ngôn nghĩa ấy, giỏi hòa hiệp cùng giỏi trái lìa, giỏi làm sứ giả tuyên truyền ngôn ngữ, nơi các thứ ngôn ngữ giỏi thông đạt ghi nhớ chẳng quên, cũng biết được thị xứ phi xứ. Có vô lượng tướng như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ loài người chết trở lại sanh trong loài người. Chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu người ấy từ thân trời chết rồi sanh trong loài người sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết: Người ấy đoan chánh thích thanh tịnh, ưa mang vòng hoa và ướp hương thoa hương nơi thân, thích tắm gội, thọ ngũ dục thì chọn thứ đẹp tốt mà chẳng ưa thứ xấu, ưa âm thanh và ca vũ, thuần giao hữu với các thượng nhơn, chẳng kết bạn với hạ nhơn, ưa lầu các nhà cao phòng rộng, lòng từ hòa mỉm cười không giận, lời nói dịu dàng đẹp hay khiến người nghe đẹp dạ vui lòng, thích chuỗi ngọc và y phục trang sức, thường ưa đi ra vào, bước đi thong dong nhàn nhã, làm việc chuyên cần chẳng biếng lười. Có vô lượng tướng như vậy, nay Phật nói

lược các tướng ấy, đây gọi là người từ thân trời chết rồi sanh trong loài người, chẳng phải ngu lờng đờc, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn muốn siêu thoát các tướng ấy thì phải gần gũi thiện tri thức, thuận theo ý và làm theo chỗ làm của thiện tri thức. Thiện tri thức ấy sẽ thuyết pháp để họ đờc siêu đờ.

Nầy các ông! Người từ địa ngục chết sanh trong loài người ấy, trước đời địa ngục lúc họ làm thân người tạo những tội ác, vì họ sần khuẻ nên giết hại, do nghiệp giết hại ấy dất họ đờa địa ngục thọ nhiều thứ khổ, sau đờ sanh trong loài người vẫn còn tập khí.

Người ấy đã biết tướng dạng như vậy rồi cần phải tự biết là mình từ địa ngục đờn sanh trong loài người. Vì bỏ lìa nhơn duyên địa ngục, người ấy phải tìm thiện tri thức. Gặp đờc thiện tri thức rồi cung kính thừa sự. Thiện tri thức ấy vì trừ nghiệp sần hại mà dạy nói từ bi và trợ đờo tương ưng từ bi. Do các pháp hành ấy trừ đờc tập khí tàn thừa nhơn duyên địa ngục của người ấy. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ nói Thi la Ba la mật tương ưng từ bi để trừ tội ác sần hại cho người ấy. Lúc người ấy tu từ bi, sáu Ba la mật sẽ đầy đủ thêm lớn phước đờc.

Này các ông! Người từ súc sanh chết, sanh trong loài người, trước đời súc sanh, lúc làm thân người, họ thật hành quen tập pháp ngu si, do quen tập ngu si bèn làm ác nghiệp, do ác nghiệp ấy sanh trong loài súc sanh, ăn ở chung chạ lâu ngày với các súc sanh, hành động nghi thức súc sanh, nên nay làm thân người vẫn còn những tướng theo tập khí súc sanh. Người ấy phải tự biết sau khi thấy hành tướng của mình, tôi từ súc sanh chết đến sanh trong loài người đây. Vì bỏ rời như duyên súc sanh, họ phải tìm thiện tri thức. Vì trừ tập khí ngu si, thiện tri thức dạy họ mười hai như duyên. Do pháp như duyên ấy mà trừ được ngu si. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ mà dạy Bát Nhã Ba la mật, do đó ngu si thể tánh tự lìa dứt, bèn sanh trí huệ.

Này các ông! Người từ ngựa quỉ chết đến sanh trong loài người, trước đời làm ngựa quỉ, lúc làm thân người, họ thật hành chứa quen pháp xan tham, do nghiệp lực xan tham sanh trong loài ngựa quỉ, cùng chung với các ngựa quỉ ăn ở, hành động theo nghi thức ngựa quỉ. Người ấy quan sát thấy hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn là ngựa quỉ chết rồi đến sanh trong loài người này. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp ngựa quỉ, người ấy phải tìm thiện tri thức. Vì trừ nghiệp xan tham của người ấy nên thiện tri

thức dạy họ pháp bố thí. Nhờ pháp bố thí mà nghiệp xan tham được trừ. Hoặc thiện tri thức dạy họ pháp trợ Bồ Đề tương ứng với bố thí, hoặc dạy họ Đàn na Ba la mật. Người ấy tu Đàn na Ba la mật mà được đủ sáu Ba la mật. Thiện tri thức hoặc dạy họ tất cả pháp đều bình đẳng. Người ấy tu pháp bình đẳng nên được đủ Bát Nhã Ba La mật. Vì tu Bát Nhã ba la mật nên lưu chú xu hướng Nhứt Thiết Trí.

Này các ông! Người từ A Tu La chết đến sanh trong loài người, trước đời A Tu La, lúc làm thân người, họ làm nhiều căn lành mà kiêu mạn, do kiêu mạn mà tạo các nghiệp, do sức nghiệp kiêu mạn tích tập mà sanh trong A Tu La cùng chung ăn ở với chư A Tu La làm những nghiệp A Tu La. Từ A Tu La chết họ sanh trong loài người đây nhưng tập khí nghiệp A Tu La vẫn còn. Người ấy nghe pháp như vậy, quan sát hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn từ A Tu La chết rồi sanh trong loài người. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp A Tu La nên người ấy phải tìm thiện tri thức. Vì trừ nghiệp kiêu mạn cho người ấy, thiện tri thức dạy họ thánh trụ xứ, do pháp môn này khiến họ trừ được nghiệp kiêu mạn. Hoặc dạy họ không pháp môn, do đây trừ được nghiệp kiêu mạn ngô ngã mà được trí vô ngã. Hoặc dạy họ như duyên hòa

hiệp mà có các pháp, do hòa hiệp mà có sở tác. Nếu không hòa hiệp thì không sở tác. Quan sát như vậy thì kiêu mạn và nghiệp đều tiêu trừ. Hoặc dạy các pháp như tướng, tu theo đây thì được đủ Bát Nhã Ba la mật mau chứng Nhứt Thiết Trí trọn chẳng thối chuyển.

Này các ông! Người từ nơi thân người chết rồi lại sanh trong loài người, lúc đời trước làm thân người, họ tu hành tích tập mười nghiệp đạo lành, do nghiệp lực luôn luôn tu hành tích tập nghiệp đạo lành ấy mà lại sanh trong loài người đây. Người ấy nghe pháp như vậy phải tự biết rằng tôi vốn từ thân người chết rồi lại sanh trong loài người này. Vì muốn siêu tập khí nghiệp người, họ phải tìm thiện tri thức. Vì trừ tập khí ấy, thiện tri thức dạy họ vô thường tướng để trừ tập khí. Hoặc dạy họ sanh tử lỗi khổ, Niết Bàn rất vui. Nghe pháp ấy rồi, người ấy được nhàm sanh tử lỗi khổ mà ưa thích Niết Bàn vui. Hoặc dạy họ sáu Ba la mật, do đó hoặc họ có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Hoặc dạy họ thiện phương tiện, do đó họ có thể kiên trì sáu Ba la mật mau chứng Nhứt Thiết Trí trọn chẳng thối chuyển.

Này các ông! Người từ thân trời chết rồi đến sanh trong loài người, trước đời làm thân trời, lúc làm thân người tu phạm hạnh bố thí trì giới đều mong phước báu

tương lai. Tu hành tích tập thiện nghiệp như vậy dài lâu xong trọn, do nghiệp lực ấy sanh thân trời, cùng chư Thiên chung ăn ở quen nghi thức chư Thiên, từ thân trời chết, tập khí pháp hành chư Thiên vẫn còn, khi được thân người rồi, nghe pháp như vậy quan sát hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn quyết từ thân trời chết đến sanh trong loài người. Vì muốn siêu tập khí chư Thiên, người ấy phải tìm thiện tri thức. Thiện tri thức ấy dạy họ tu trì phạm hạnh chẳng cầu báo tương lai, dạy cho họ biết cầu phước báu là làm lỗi, dạy rõ tịnh tu phạm hạnh không chỗ y trước thì được phước vô lượng. Dạy họ tu bố thí chẳng cầu phước báu, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ bố thí không chỗ y trước thì được phước vô lượng. Dạy họ tu trì giới chẳng cầu phước báu tương lai, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ trì giới không chỗ y trước thì công đức vô lượng. Hoặc dạy họ thiện xảo phương tiện, do đó người ấy có thể hành lục Ba la mật, đầy đủ lục Ba la mật mau chứng Nhứt Thiết Trí trọn chẳng thối chuyển.

Này các ông! Người từ địa ngục chết đến sanh trong loài người phải nương tựa thiện tri thức để được nghe pháp tam thế chư Phật bình đẳng. Được nghe pháp bình đẳng rồi phải phát cần tinh tấn y thành áp tụ lạc cùng đại chúng chung ở nơi đủ cả bốn bộ chúng cùng nhau luận

lượng Phật pháp học vấn nạn đáp, pháp tam thể bình đẳng được hiện ra trước, hiểu tất cả pháp Không có tự tánh. Do tu trí hiểu này mà phiền não lần trừ.

Này các ông! Người từ súc sanh chết sanh trong loài người ấy phải nương tựa thiện tri thức gần gũi người đa văn, do gần người đa văn mà trừ lần ngu si. Người ấy dầu gần người đa văn và các kinh luận mà quán tưởng chẳng phải có. Người ấy quán tưởng chẳng phải có rồi tự nhiên hiểu chứng pháp không tự tánh, do đây mà pháp tam thể bình đẳng tự nhiên hiện tiền mau chứng Nhứt Thiết Trí chẳng có thối chuyển.

Này các ông! Người từ ngã quỷ chết sanh trong loài người ấy phải nương tựa thiện tri thức tu hành bố thí để trừ xan tham và làm các công đức. Do vì tu xả thí nên tâm họ chẳng tích tụ, do đó pháp tam thể bình đẳng tự nhiên hiện tiền hiểu được nhứt tướng, tức là vô tướng. Người ấy do tu trí hiểu vô tướng này nên mau chứng Nhứt Thiết Trí trọn chẳng thối chuyển.

Này các ông! Người từ A Tu La chết đến sanh trong loài người phải nương tựa thiện tri thức để cùng chiến đấu với phiền não ma, đó là kiêu mạn. Bây giờ người ấy nên quán sát “gì là mạn, ai mạn, ai bị khinh mạn, ai do mạn này mà khởi phiền não xú, ai bỏ mạn ấy?”. Suy tìm

như vậy không có mạn để được, cũng chẳng thấy có ai nhiếp thọ mạn ấy. Người ấy do quán sát nghĩa như vậy nên không có mạn để được, không có người mạn, cảnh giới tương ứng với mạn cũng chẳng có được, cũng chẳng thấy có ai bỏ kiêu mạn. Quan sát như vậy, không một pháp có thể được. Người ấy lại quan sát như vậy: “Do ác nhiếp thọ tự phỉn thân mình cũng phỉn thân người”. Lúc quan sát như vậy có thể thấy các pháp không có tự tánh. Do thấy các pháp đều không có tự tánh nên thấy pháp chẳng phải có, do chẳng phải có nên biết chẳng thành tựu, do chẳng thành tựu nên biết là chẳng sanh, vì chẳng sanh nên biết là chẳng diệt, đã chẳng sanh diệt thì nó là bất khả thuyết. Nếu hiểu được bất khả thuyết thì nó chẳng phải quá khứ chẳng phải hiện tại chẳng phải vị lai tam thế bất khả đắc. Các pháp đã là tam thế bất khả đắc thì nên biết chưa hề có được có mất, đây là tất cả pháp bình đẳng. Do tất cả pháp bình đẳng nên biết tất cả pháp là chơn như bất biến bất dị, Như Lai cũng là chơn như bất biến bất dị, vì tất cả pháp tức là chơn như.

Do đó nên quan sát kiêu mạn được biết người ấy từ thân người đời trước chết rồi lại sanh trong loài người, vì họ có sức tập khí kiêu mạn. Nhẫn đến từ địa ngục chết đến sanh trong loài người, do có tập khí kiêu mạn nên

biết được tướng ấy. Nếu không tập khí kiêu mạn thì chẳng thể nói được là người ấy từ thân người đến hay nhân đến từ trong địa ngục đến.

Này các ông! Đây gọi là trí huệ lìa rời kiêu mạn. Tướng ấy phải do đủ xảo phương tiện mới có thể biết được. Lại do Bát Nhã Ba la mật gia trì nên người ấy mới biết được”.

Lúc ấy, tám ngàn người ngoại đạo được nghe Đức Phật thuyết pháp liền được vô sanh pháp nhãn. Chúng ấy được vô sanh pháp nhãn rồi liền đứng dậy đánh lễ chun Phật. Họ đánh lễ chun Phật rồi đứng qua một phía khác miệng đồng lời nói kệ tán thán Đức Phật:

*“Đạo Sư kiến lập sức trí huệ
Biết các đạo thú chẳng do người
Biết các chúng sanh đi các thú
Như thấy trái cây cầm trong tay
Do các kiến thủ trước thế gian
Thí như mây mù chướng hư không
Do đây bày ngu thường lưu chuyển
Như bọn người mù lạc đường chánh
Thế gian là thường là vô thường
Lại nói cũng thường cũng vô thường
Lại nói phi thường phi vô thường*

Họ như voi đui đi vào thành
Nói đời hữu biên hay vô biên
Nói cũng hữu biên cũng vô biên
Nói phi hữu biên phi vô biên
Do đây lưu chuyển như chim lồng
Lại nói tức thân là thân ngã
Hoặc nói ly thân có thân ngã
Bị vọng tưởng phân biệt trói buộc
Như chim sa lưới lòng sanh khổ
Lại nói Trời Tự Tại hóa ra
Lại nói sanh chẳng phải do Nhơn
Chúng sanh bị kiến thủ che lấp
Ví như mây mù che khuất trăng
Như trứng trong lòng nở ra chim
Theo các lỗ trống thường muốn ra
Chúng sanh bị kiến thủ làm ngu
Họ chẳng giải thoát như chim lồng
Lại lễ Phạm Vương và Thiên chúa
Lại lễ đồng hài và phụ Nhơn
Lại lễ phương hải Tỳ Sa Môn
Như giặc bị bắt cầu thân linh
Dường như kẻ nghèo gặp chủ nợ
Cầu lập bảo chứng cùng chủ nợ
Như vậy người đời chấp kiến thủ

Ngu si cầu trời mong dục lạc
Phật thấy chúng sanh y chơn thiệt
Như thấy năm ngón trên bàn tay
Ở trong các thú chịu trăm khổ
Như bọn giặc cướp vào lao ngục
Với họ Thế Tôn lòng thương xót
Tu các đạo hạnh biết các thú
Thế Tôn đã dạy pháp xuất ngục
Như vua sanh trai phóng đại xá
Thương đời chẳng kể vô số kiếp
Tu các khổ hạnh được Bồ Đề
Kiến thủ phá hoại bọn ngu si
Phật dạy cho họ được giải thoát
Do đây Thiện Thệ Thiên Nhơn Sư
Ở trong các pháp được tự tại
Chúng tôi kiến thủ nên lạc đường
Nơi kiến thủ Phật cứu chúng tôi
Do đây Thế Tôn có đại lực
Có đủ vô úy không oán đối
Giữa chúng đại hồng như sư tử
Chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy
Vì nó hay động cõi Đại Thiên
Cũng dùng pháp ấy chiếu khắp chốn
Dùng nó thọ ký các chúng sanh

Cũng nguyện chúng tôi gặp gỡ họ”.

Đức Thế Tôn biết chư ngoại đạo đã thâm tín nên hiện tướng mỉm cười phóng ánh sáng.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

*“Phật thương thế gian hiện mỉm cười
Vì thấy các chúng ngoại đạo ấy
Ngưỡng mong Như Lai nói có cười
Phật hiện mỉm cười có nghĩa chi
Đáng khéo hiểu hơn chẳng không hơn
Mà hiện mỉm cười phóng ánh sáng
Lành thay đáng hiện sáng mỉm cười
Đại chúng chiêm ngưỡng mong Phật nói
Đại chúng tại hội đều hoài nghi
Vì thấy Phật hiện ánh sáng cười
Tất cả đều như nhìn trăng tròn
Nhìn Phật chờ nói có mỉm cười
Ai tại hôm nay dâng cúng dường
Ai ngày nay làm vui Từ Phụ
Nay ai có được Phật công đức
Lành thay Đại Trí xin diễn nói
Đại chúng nghe rồi chắc mừng vui
Đều do ngoại đạo được thọ ký
Ngưỡng mong Đạo Sư thương nói cho*

*Ở trong thừa nào họ đắc đạo
Lành thay Mâu Ni trừ chúng nghi
Do đây đại chúng được mừng vui
Một bề đến Phật không thối chuyển”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ kheo:

*“Lành thay Mã Thắng khéo biết giờ
Hay hỏi Như Lai hàng ma oán
Thương xót thế gian nói lời ấy
Hay hỏi Đạo Sư Vô Thượng Sĩ
Phật sẽ nói sự hiện mỉm cười
Ông phải nhứt tâm nghe duyên có
Ông phải vui mừng nghe Phật nói
Nay nói nghĩa có Phật mỉm cười
Tám ngàn ngoại đạo đều điều phục
Bỏ các ác kiến trụ thiện kiến
Thấy thế gian bị kiến thủ nã
Họ khởi bi tâm cầu Bồ Đề
Tất cả kiến thủ đều được bỏ
Vì họ đã biết chánh kiến vậy
Từ Phật được nghe ký vô ngại
Họ đều ra cầu Nhứt Thiết Trí
Chỗ Phật quá khứ được ký rồi
Cúng dường Đại bi Lương Túc Tôn*

Đầy đủ chỗ hai ức chư Phật
Để được lên Vô Thượng Bồ Đề
Chỗ Phật tu thí cũng chẳng thiếu
Tu trì tịnh giới tu thiên định
Tịnh tu trí huệ phát tinh tấn
Nơi các quần sanh tu nhân nhục
Thường tu tập sáu Ba la mật
Lựa chọn trí huệ cầu Bồ Đề
Mã Thắng thỉnh hỏi đáng hàng ma
Phát tâm thích cầu Phật Bồ Đề
Những khổ não ấy do đàng ác
Y chỉ trong chỗ có kiến thủ
Chúng ấy nay thấy Thắng Đạo Sư
Bỏ các ác kiến đều không thừa
Do được thiết hiểu lời Phật dạy
Tùy thuận Phật pháp khởi thâm tín
Họ ở nhiều ức Phật vị lai
Đều siêng cúng dường cầu Bồ Đề
Ở đời vị lai kiếp Tinh Tú
Đều được làm Phật đồng một hiệu
Hiệu Phổ Văn Phật danh tiếng lớn
Phật ấy đại trí độ thế gian
Quốc độ Phật ấy rất thanh tịnh
Nhiều thứ trang nghiêm không đâu bằng

*Cõi ấy chúng sanh không ác kiến
Thuần cầu Bồ Đề quả hiền thánh
Cõi ấy chúng sanh không ác thú
Thuở ấy cũng không tất cả nạn
Tất cả Phật ấy thọ mạng lâu
Đồng trụ thế gian tám vạn tuổi
Chúng sanh nghe được danh Phật ấy
Đều được bất thối thượng Bồ Đề
Nếu những người nữ nghe hiệu Phật
Tất cả đều được thân nam nhi
Như vậy Thế Tôn đáng hàng ma
Đã thọ ký cho chúng ngoại đạo
Tất cả Trời Người nghe thọ ký
Thấy đều mừng vui sanh kính tin”.*

**Phẩm Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca Ngoại Đạo
Thứ Hai Mười Bốn Hết**

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

**16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI
SÁU**

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1625 PHẠM LỤC GIỚI SAI BIỆT THỨ HAI MƯỜI LĂM

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương và quyến thuộc thấy A Tu La nhả đến trời Quảng Quả cúng dường Phật được thọ ký, cũng nghe trời Tịnh Cư nói kệ tán thán Phật, lại thấy ngoại đạo cũng được thọ ký, nhà vua suy nghĩ rằng: Việc ấy hi hữu chẳng nghĩ bàn được. Đức Thế Tôn rất khéo nói như vậy, tất cả thế gian rồi đều vui mừng.

Do ái luyện con trai mình nên Tịnh Phạn Vương đối với Đức Phật tình ý rất ân cần.

Đức Thế Tôn nói với Tịnh Phạn Vương rằng: “Pháp của Phật nói, trước giữa sau đều thiện cả, nghĩa ấy sâu xa, vị ấy thuần thiện thanh tịnh không xen tạp thanh bạch không ô nhiễm, nói rõ pháp phạm hạnh. Những phạm hạnh gì? Đó là pháp môn phân biệt lục giới. Nay vua nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì vua mà nói”.

Vua nói: “Lành thay, nay tôi nghe kỹ xin Phật nói rõ cho”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Gì là pháp môn phân biệt lục giới?”

Này Đại Vương! Lục giới được nói đó là trượng phu, lục xúc nhập cũng là trượng phu, thập bát ý thức cảnh giới cũng là trượng phu.

Này Đại Vương! Có gì Phật nói lục giới tức là trượng phu? Những gì là lục giới? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Nói rằng lục giới là trượng phu đó là đây vậy.

Có gì Phật nói lục xúc nhập gọi là trượng phu? Những gì là lục xúc nhập? Đó là vì nhãn xúc nhập thấy các sắc, nhĩ tử thiệt thân cũng như vậy, nhãn đến vì ý xúc nhập biết các pháp.

Nói rằng lục xúc nhập là trượng phu đó là đây vậy.

Có gì Phật nói mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu? Gì là mười tám ý thức cảnh giới? Đó là nhãn thấy được sắc khả ý do ức tưởng phân biệt mà sanh tư giác, thấy sắc bất khả ý cũng ức tưởng phân biệt mà sanh tư giác, thấy sắc xả ý cũng ức tưởng phân biệt mà sanh tư giác. Nhĩ tử thiệt thân cũng như vậy. Nhãn đến ý biết pháp khả ý, biết pháp bất khả ý, biết pháp xả xứ ý đều ức tưởng phân biệt.

Nói rằng thập bát ý thức cảnh giới là trượng phu đó là đây vậy.

Này Đại Vương! Địa giới có hai thứ: nội và ngoại.

Nội địa giới là trong tự thân được có những thứ cứng rắn có được có lấy như là tóc lông móng răng da thịt gân xương tủy não ngũ tạng lục phủ đại tiện.

Ngoại địa giới là ngoài thân có những thứ cứng rắn chẳng được chẳng lấy.

Này Đại Vương! Địa giới trong thân, lúc nó sanh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đi đâu.

Này Đại Vương! Có lúc nữ nhơn tự phân biệt tôi là nữ nhơn, thấy nam tử kia lại sanh phân biệt kia là nam tử, bèn sanh ý tưởng dục ưa muốn hòa hiệp mà sanh ái nhiễm nơi nam tử ấy.

Có lúc nam tử ấy tự phân biệt tôi là nam tử, thấy nữ nhơn kia bèn sanh phân biệt kia là nữ nhơn rồi sanh ái nhiễm. Nam tử và nữ nhơn ấy đều sanh ái nhiễm mà cùng hòa hiệp. Do hòa hiệp mà có ca la ã.

Này Đại Vương! Nam tử phân biệt ấy và sự được phân biệt, cả hai đều bất khả đắc, nữ nhơn và tánh nữ nhơn cũng bất khả đắc, nam tử và tánh nam tử cũng bất khả đắc, do đó chẳng tương tục mà sanh phân biệt. Phân biệt ấy tự tánh cũng bất khả đắc. Như phân biệt tự tánh

bất khả đắc, hòa hiệp và hòa hiệp tự tánh cũng bất khả đắc, ca la lã và ca la lã tự tánh cũng bất khả đắc.

Nếu tự tánh bất khả đắc thì nó làm sao sanh được yết bồ đàm?

Này Đại Vương! Nhơn phân biệt mà sanh ra có thứ cứng rắn ấy. Thứ cứng rắn lúc sanh không có từ đâu đến.

Này Đại Vương! Có lúc thân này rớt cuộc làm tử thi. Tử thi cứng rắn ấy lúc biến hoại nó chẳng về phương Đông cũng chẳng về phương Nam phương Bắc phương Tây bốn cạnh trên dưới.

Như trên ấy, đó là nội thân địa giới.

Này Đại Vương! Có lúc thế gian đây đều trống rỗng, lại sanh Phạm Thiên cung điện thất bửu. Tướng cứng rắn của cung điện ấy lúc sanh không từ đâu đến.

Tướng cứng rắn của cung điện thất bửu trời Tha Hóa Tự Tại, trời Hóa Lạc, trời Đâu Suất, trời Dạ Ma, trời Đao Lợi, trời Tứ Thiên Vương, lúc sanh không từ đâu đến.

Núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi cứng rắn, lúc sanh không từ đâu đến. Nhấn đến núi Tu Di, khắp cõi tam thiên Đại Thiên, tất cả thứ cứng rắn trong ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Đại địa này dày một trăm sáu mươi vạn do tuần, lúc sanh không từ đâu đến.

Này Đại Vương! Có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, đại địa này hoặc bị lửa cháy nát, hoặc bị nước trôi rã, hoặc bị gió thổi tan. Lúc lửa cháy đại địa này cho đến khói tro không còn thấy, như dầu tồ bị lửa cháy tan biến không sót thừa, như lấy muối bỏ vào nước tiêu tan hết cả. Lúc bị gió thổi hoại cũng không còn sót thừa, như gió mạnh tỳ lam thổi tan mất bầy phi điều không còn sót thừa. Địa giới trong ấy lúc tan diệt cũng không đi đâu.

Này Đại Vương! Đúng vậy đúng vậy, nội thân địa giới và ngoại thân địa giới, lúc nó sanh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Lúc nó sanh cũng không, lúc nó trụ cũng không. Sanh và trụ hai thời gian thể tánh đều không.

Này Đại Vương! Thủy giới cũng có hai thứ: nội và ngoại.

Nội thân thủy giới là những thứ nước, tánh nước, thể nước, hoặc nhuần, tánh nhuần, thể nhuần ở trong thân, như nước mắt, nước mũi, mồ hôi, nước miếng, mủ, máu, đàm, mỡ, tủy, sữa, tiểu tiện.

Ngoại thân thủy giới là những nước tánh nước thể nước và nhuần tánh nhuần thể nhuần mà thân chẳng được chẳng nhiếp.

Này Đại Vương! Thủy giới trong thân ấy, lúc nó sanh không từ đâu lại, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Như lúc thấy người yêu thương thì trong mắt chảy nước mà lúc bị khổ bức trong mắt cũng chảy nước, lúc nghe pháp kính tin nước mắt chảy ra mà bị phong hàn cũng chảy nước mắt, lúc mắt nhắm đỏ cũng vậy. Nước mắt ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đi đâu.

Này Đại Vương! Có lúc thủy giới trong thân tăng trưởng quá nhiều có thể diệt hỏa giới trong thân. Lúc hỏa giới ấy diệt, nó không đi đến đâu. Có lúc hỏa giới trong thân quá tăng thịnh hay làm khô cạn thủy giới trong thân. Lúc bị đốt cạn, thủy giới ấy đi không đến đâu.

Này Đại Vương! Hỏa giới và thủy giới trong thân ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đi đâu. Lúc sanh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại Vương! Có lúc thế giới này hư hoại. Lúc thế giới này sắp hoại, trong không gian nổi lên ba mươi hai lớp mây đầy trùm khắp tam thiên Đại Thiên thế giới đến năm trung kiếp mưa lớn không dứt, giọt mưa như tượng

vương đài. Sau đó lại trải qua năm trung kiếp mưa thật to lớn, nước ngập đầy đến Phạm Thiên.

Này Đại Vương! Thủy giới to lớn ấy, lúc đầu sanh không từ đâu đến.

Này Đại Vương! Lại có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, trong thế giới này có hai mặt nhật xuất hiện, bảy giờ suối nguồn sông nhỏ đều khô cạn.

Kế đến có ba mặt nhật xuất hiện, bảy giờ sông ngòi đều khô cạn, kế đến có bốn mặt nhật xuất hiện, bảy giờ nguồn nước của các sông lớn đều khô hết.

Kế đến có năm mặt nhật xuất hiện, bảy giờ nước trong đại hải lần lần khô cạn từ một do tuần đến hai ba bốn năm do tuần, lần lần khô cạn đến mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, vạn do tuần, đến bốn vạn bốn ngàn do tuần đều khô cạn.

Bảy giờ nước còn thừa trong đại hải từ bốn vạn do tuần, lần lần còn ba vạn, hai vạn, một vạn, chín ngàn, tám đến còn một ngàn do tuần, lần lần cạn còn thừa chín trăm tám trăm đến một trăm do tuần, lần lần cạn còn thừa chín mươi đến còn mười do tuần, cạn lần còn thừa chín đến một do tuần, cạn lần còn thừa năm dặm đến mười đa la

thọ, chín đến còn một đa la thọ, cạn lần cho đến chỉ còn vũng ướt như dầu chun.

Bảy giờ trong đại hải chỉ còn chút tướng ẩm ướt như lúc trời mưa thoát ướt thoát khô.

Lần đến lúc trong đại hải hơi ướt chỉ còn thấm mặt ngón tay.

Này Đại Vương! Thủy giới ấy lúc lần lần diệt, nó đi chẳng đến đâu, mười phương đều không đến. Lúc sanh nó cũng không, lúc trụ nó cũng không, lúc diệt nó cũng không. Tánh thủy giới ấy bất khả đắc chỉ có riêng tác dụng thôi. Nhưng riêng tác dụng ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ không có tướng để được.

Này Đại Vương! Hỏa giới cũng có hai thứ: nội và ngoại.

Nội hỏa giới là trong thân chỗ có hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và nhiệt, nhiệt thể, nhiệt tướng. Đó là trong thân có hơi ấm nóng hay làm tiêu hóa thức uống ăn nhập vào số nhiệt độ ấy.

Ngoại hỏa giới là những hỏa, thể hỏa, tướng hỏa và hơi ấm nóng ở ngoài thân chẳng lấy chẳng thọ ấy.

Này Đại Vương! Có lúc ca la ã trong bào thai, thân nội hỏa giới tăng thịnh làm thủy giới lần kém nên ca la

lã đặc lãn cứng lãn. Như đồ kim khí do hỏa lực mà lãn cứng rãn. Ca la lãn cứng đặc thì gọi là yết bồ đàm. Yết bồ đàm do hỏa lực mà thành tên là Ty Thi Ca. Ty Thi Ca do hỏa lực mà thành tên là Kiên Cố. Kiên Cố do hỏa lực mà thành mọc ra năm nhánh.

Đúng vậy, này Đại Vương! Thủy giới ấy do hỏa giới thành thực như vậy như vậy. Thủy giới ấy lãn đặc lãn cứng mà thành khối thịt.

Này Đại Vương! Lúc hỏa giới ấy sanh, nó không từ đâu lại mà có thể đốt tiêu thủy giới.

Này Đại Vương! Có lúc trong thân người hỏa giới lãn diệt tận. Vì hỏa giới diệt tận nên đồ ăn uống không tiêu hóa mà người bệnh ấy không thể ăn uống được. Vì không ăn uống nên hỏa giới diệt hết mà người bệnh phải chết.

Này Đại Vương! Hỏa giới lúc diệt, nó chẳng đi đến mười phương. Lúc sanh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, mà hỏa giới ấy từ nào thể tánh nó tự không.

Này Đại Vương! Có thời kỳ thế giới hư hoại. Lúc thế giới hoại hỏa giới ngoài thân tăng thanh cháy đỏ suốt khắp cả tam thiên Đại Thiên thế giới.

Này Đại Vương! Lửa ngoài thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Lại có lúc khối lửa lớn ấy cháy khắp cõi Đại Thiên rồi tắt. Lúc lửa ấy diệt, nó chẳng đến đâu, chẳng đến mười phương.

Này Đại Vương! Hỏa giới ngoài thân ấy, lúc sanh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không, chẳng phải có, chẳng thể được. Chỉ là riêng dụng, nhưng riêng dụng ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ.

Này Đại Vương! Phong giới cũng có hai thứ: nội và ngoại.

Gì là phong giới trong thân? Trong thân mình và trong thân người được có phong giới bị thọ bị lấy, thể phong, danh phong, tốc tạt, thể tốc tạt, danh tốc tạt. Đó là ở nơi tứ chi là phong, ở nơi tỳ vị là phong đi nơi năm vóc là phong, đi nơi lông đốt chi phần là phong, hơi thở ra vào cũng là phong. Nói tóm lại, đi khắp trong thân thể đều là phong.

Có lúc phong giới trong thân ấy tăng thịnh tập hiệp có thể làm cho thủy giới khô khan, cũng có thể làm tổn giảm hỏa giới, do đó thân người không nhuận trạch cũng không ấm nóng, bụng phình trướng, tay chun co cứng,

các mạch máu căng đầy, gân lóng rút giựt rất đau khổ hoặc phải chết.

Này Đại Vương! Phong giới trong thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Người bịnh phong ấy hoặc gặp lương y cho đúng thuốc hay nên bịnh phong dứt hết. Lúc phong giới ấy diệt, cũng không đi đâu. Lúc nó sanh cũng không, lúc nó diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Gì là phong giới ngoài thân?

Này Đại Vương! Ngoài thân được có, thân chẳng thủ chẳng thọ, thể phong, danh phong, túc tật, thể túc tật, danh túc tật, đây gọi là phong giới ngoài thân.

Này Đại Vương! Có lúc ngoại phong giới ấy tăng thịnh tập hiệp làm rụng lá gãy nhánh, gãy cây tróc gốc, lở non ngã núi, tan nát thành vi trần, cả cõi Đại Thiên này bị gió mạnh ấy thổi lăn chuyển xoay tròn. Như thợ gốm lấy gậy xoay chuyển vòng khuôn, cõi Đại Thiên này bị gió thổi xoay tròn cũng vậy. Như chút ít bột mịn bị gió thổi tan khó thấy được, cõi Đại Thiên này bị gió mạnh thổi tan thành vi trần cũng khó thấy được. Như lúc có gió lớn lấy nắm đất rải theo gió bay tan khó thấy được, cõi

Đại Thiên này lúc bị gió mạnh thổi tan cũng khó thấy được như vậy.

Này Đại Vương! Phong giới ngoài thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Lại như đầu mùa hạ không gió cây cỏ khô héo.

Này Đại Vương! Ngoại phong giới ấy, lúc diệt nó không đi đâu.

Phong giới ấy lúc sanh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại Vương! Nội phong giới và ngoại phong giới ấy, cả hai đều không. Thể tánh nó tự ly, tướng cũng tự ly, tánh cũng bất khả đắc, tướng diệt cũng ly.

Tại sao? Vì phong giới ấy chẳng phải tác, không có tác giả vậy.

Này Đại Vương! Gì là hư không giới? Nó cũng có hai thứ: nội và ngoại.

Gì là nội hư không giới? Hoặc trong thân mình, hoặc trong thân người được thọ được lấy, đó là hư không, thể hư không, danh hư không, trong thân sanh ra ấy nhập vào số các âm các xứ và các giới bao nhiêu những lỗ huyết. Đây gọi là nội hư không giới.

Gì là ngoại hư không giới? Đó là ngoài thân có chẳng phải sắc, rỗng không nhãn đến không có như lông nhỏ ấy gọi là hư không. Đây gọi là ngoại hư không giới.

Này Đại Vương! Có lúc do nghiệp như duyên nên sanh các nhập. Các nhập ấy được sanh rồi vây quanh không giới, bấy giờ được gọi là vào số nội hư không giới.

Này Đại Vương! Trong mỗi mỗi pháp như vậy suy cầu không một nhãn nhập có thể được, chỉ có tác dụng.

Này Đại Vương! Do có gì mà không? Vì địa giới thanh tịnh vậy. Như địa giới thanh tịnh nên không, thủy hỏa phong giới thanh tịnh nên cũng không như vậy, nó không từ đâu đến.

Này Đại Vương! Có lúc tất cả các sắc đều hoại diệt làm hư không. Tại sao? Vì hư không giới vô tận vậy.

Này Đại Vương! Chỉ nội hư không giới an trụ bất động.

Như vô vi Niết-bàn giới an trụ bất động, phải biết hư không giới khắp tất cả chỗ cũng vậy.

Này Đại Vương! Như có người ở nơi đồng hoang trồng đào đất làm ao làm giếng. Ý Đại Vương thế nào, hư không ấy từ đâu đến?

- Bạch Thế Tôn! Nó không từ đâu đến.

- Nay Đại Vương! Nếu người ấy lấy đất lập lại. Ý Đại Vương thế nào, hư không ấy đi đến đâu?

- Bạch Thế Tôn! Nó không đi đến đâu. Tại sao? Bạch Thế Tôn! Hư không giới ấy không đến không đi. Tại sao? Vì hư không giới ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ vậy.

- Nay Đại Vương! Ngoại hư không giới cũng bất động tánh nó không biến đổi. Hư không giới rộng không chẳng phải là pháp có. Tại sao? Vì hư không giới chẳng phải nam chẳng phải nữ vậy.

Nay Đại Vương! Gì là thức giới?

Như nhãn làm chủ phan duyên nơi sắc, vì đối sắc mà biết nên thức sanh ra hoặc biết được xanh vàng đỏ trắng các màu sắc, cũng biết được dài vắn to nhỏ các hình sắc. Tất cả những vật sắc mà nhãn thức thấy được ấy gọi là nhãn thức giới.

Cũng vậy, hoặc biết tiếng, biết hương, biết vị, biết xúc, hoặc biết pháp, hoặc biết sáu căn sở duyên sở tri thì gọi đó là nhĩ thức giới đến gọi là ý thức giới.

Nay Đại Vương! Lại thức giới ấy chẳng y nương các căn, cũng chẳng y nương nơi giới. Tại sao? Vì chẳng phải địa tịnh sắc làm nhãn nhập, chẳng phải thủy hỏa phong tịnh làm nhãn nhập. Tại sao? Chẳng phải địa giới thanh

tịnh và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập, chẳng phải thủy hỏa phong giới thanh tịnh sắc và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập. Tại sao? Vì các pháp vô tri vô liễu biệt vậy, không kham năng vậy, chẳng phải sơ trung hậu vậy, chẳng phải nội ngoại trung gian vậy.

Này Đại Vương! Thức giới ấy biết cảnh trước rồi liền dứt mất chẳng còn sanh lại. Thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không chỗ đến.

Này Đại Vương! Gì gọi là nhãn nhập?

Đó là bốn đại chủng cấu thành sắc thanh tịnh. Các pháp thể tánh nếu là tự không, thì có gì là thanh, có gì là trược. Trong các pháp không có tịnh uế thì sao lại ở trong các pháp mà thấy có tịnh uế.

Như vậy, này Đại Vương! Vì thế nên biết nhãn nhập quyết định thể tánh cứu cánh không tịch, tiền tế hậu tế đều bất khả đắc. Tại sao?

Vì vị lai chưa đến nên bất khả đắc, quá khứ đã diệt nên cũng bất khả đắc. Vị lai và sự vị lai bất khả đắc. Nhãn xứ ấy cũng bất khả đắc, vì tự tánh ly vậy. Nếu thể tánh bất khả đắc thì cũng không có được tánh nam tánh nữ. Đã không có tánh nam tánh nữ thì nào có ngã ngã sở.

Này Đại Vương! Nếu có ngã ngã sở, đó là cảnh giới ma. Không ngã không ngã sở thì gọi là cảnh giới chư Phật Như Lai. Tại sao? Vì tất cả pháp ly ngã ngã sở vậy.

Này Đại Vương! Như thiết biết rõ nhãn nhập không, nhãn nhập tự tánh không, tại sao? Vì nhãn nhập ấy tướng nó bất khả đắc, thế nên nhãn nhập ấy thể tánh nó không tịch. Tánh không ấy ly tướng nhãn nhập, đây gọi là vô tướng. Ở nơi tướng không mong cầu nên gọi là vô nguyện. Đây là ở nơi nhãn nhập ba môn giải thoát hiện ra trước.

Này Đại Vương! Gì là nhĩ nhập giới đến thân nhập giới?

Này Đại Vương! Tất cả pháp ấy đối ba giải thoát môn, hiện tiền quyết định đến pháp giới cứu cánh khắp hư không, chẳng gọi được, chẳng nói được, chẳng dùng được, chẳng chỉ được, không tranh luận, không ngữ ngôn, chẳng đo lường được.

Này Đại Vương! Dem nhãn đối sắc gọi là điên đảo, nhĩ đối thanh, tỷ đối hương, thiết đối vị, thân đối xúc, ý đối pháp gọi là điên đảo. Vì thế các pháp gọi là ý cảnh giới.

Này Đại Vương! Nhãn nhập đôi sắc qua thấy lấy dính có ba thứ ngại: ngó thấy cảnh thuận sanh ý tưởng ái luyến, nếu thấy cảnh trái sanh ý tưởng sân khuê, thấy cảnh trung dung sanh ý tưởng không tham không sân, năm nhập kia đôi cảnh cũng có ba thứ ngại như vậy, nếu duyên cảnh thuận sanh tâm ái, duyên cảnh nghịch sanh tâm sân, duyên cảnh trung dung sanh tâm ngu hoặc. Cảnh giới như vậy là chỗ sở hành của ý. Vì ý đi khắp nên gọi là ý cảnh giới.

Này Đại Vương! Ý ấy hành nơi sắc thuận thì sanh tham dục, hành nơi sắc trái thì khởi sân nộ, hành sắc trung dung thì khởi ngu si. Như vậy, ý hành nơi thanh hương vị xúc cũng đều có ba sự khởi tham sân si. Nghĩa là ý duyên cảnh thuận ý pháp sanh tham dục, ý duyên cảnh trái ý pháp sanh sân khuê, ý duyên cảnh trung dung ý pháp sanh khởi vô minh ngu si.

Này Đại Vương! Phải như vậy mà biết nơi các căn dường như ảo hóa, biết cảnh giới ấy như mộng.

Này Đại Vương! Như người trong mộng cùng các thể nữ và đại chúng vui vậy. Người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ (*lại*) sự việc trong mộng nào đại chúng nào các thể nữ. Ý Đại Vương thế nào, sự việc được thấy trong mộng có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt

- Nay Đại Vương! Người ấy đang lúc ở trong mộng cho là thiệt, có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Tại sao? Đại chúng và thế nữ được thấy trong mộng cứu cánh là không, cũng là bất khả đắc, huống lại cùng nhau vui vầy. Người ấy chỉ tự khổ nhọc, trọn không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Các phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy sắc khả ý, mắt thấy sắc rồi sanh lòng chấp trước, sanh chấp trước rồi khởi lòng ái trọng, khởi ái trọng rồi sanh tâm nhiễm trước, sanh nhiễm trước rồi làm nghiệp trước, đó là thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp và ý ba nghiệp, tạo nghiệp rồi liền dứt mắt, nghiệp ấy dứt rồi nó chẳng y nương ở mười phương, nghiệp ấy nhẫn đến lúc lâm chung thức tối hậu diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Nay Đại Vương! Người ấy, tự phân nghiệp dứt hết, nghiệp khác hiện ra, giống như từ mộng thức dậy rồi nhớ sự việc trong mộng.

Nay Đại Vương! Như vậy, thức tối hậu làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong phần sanh thức tâm bắt đầu khởi hoặc sanh địa ngục,

hoặc sanh súc sanh, hoặc sanh giới diêm ma la, hoặc sanh A Tu La, hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời khác, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp, cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Lúc tối hậu thức ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt (*cũng*) không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, nghiệp thể tánh không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ, thể tánh thọ không. Thế gian, thể tánh thế gian

không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Như vậy, tác nghiệp và quả báo không hư mất, không có người tác nghiệp, cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã không có tướng thì cũng không có nguyện cầu gọi là vô nguyện giải thoát môn.

Này Đại Vương! Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng với không đi chung, đường trước là Niết Bàn, xa rời các tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Nên biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người trong mộng đấu với kẻ oán thù. Người ấy thức dậy rồi ghi nhớ cùng kẻ địch đấu nhau. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Người ấy ở trong mộng cho sự ấy là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không phải là trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có kẻ oán địch, huống là chiến đấu. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

Nay Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc bất khả ái, lòng họ chẳng vui thích mà sanh chấp trước rồi khởi sân khuê làm cho tâm trước loạn mà tạo nghiệp sân nơi thân ba, miệng bốn, ý ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt mất. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung tới hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Nay Đại Vương! Người ấy thấy nghiệp ấy hiện rồi, lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như lúc thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nay Đại Vương! Như vậy, tới hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên. Do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm bắt đầu khởi, hoặc sanh địa ngục súc sanh ngã quý, hoặc sanh A Tu La Nhơn Thiên. Thức trước diệt rồi, sanh phần thức sanh. Sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau nhưng mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc khởi, nó không từ đâu đến, đến lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử

ấy, thể tánh tử không. Sơ thức ấy, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh ấy, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không nên là vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không có nguyện cầu nên gọi là vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết Bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như có người ở trong chiêm bao bị quỷ nhiều não lòng họ kinh sợ. Thức dậy, người ấy ghi nhớ quỷ trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, quỷ được thấy trong mộng có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy ở trong mộng cho là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không phải là trí. Tại sao? Vì trong mộng qui còn không có hướng là sợ. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Này Đại vương! Cũng vậy hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy xả xứ sắc lòng họ chấp trước rồi tạo nghiệp chấp trước nơi thân ba miệng bốn ý ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã tạo từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại Vương! Người ấy thấy rồi lòng họ kinh sợ, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác sanh ra, giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại Vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước diệt, sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp và thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể

tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo. Chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhưt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi chung với không. Niết Bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người trong mộng thấy nữ nhơn đoan chánh đệ nhưt trong nước, ở bên nữ nhơn ấy được nghe âm nhạc vi diệu khả ái. Người ấy gần nữ nhơn nghe âm nhạc thọ vui ngũ dục. Sau khi thức dậy, người ấy ghi nhớ âm nhạc vi diệu khả ái trong mộng. Ý Đại

Vương thế nào, âm nhạc được nghe trong mộng có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không thiệt.

- Nay Đại Vương! Trong mộng người ấy cho là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Tại sao? Trong mộng nữ nhơn và âm nhạc cứu cánh đều không hưởng là vui ngũ dục. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nữ nhơn và nghe âm nhạc thích ý sanh lòng nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước nơi thân ba miệng bốn và ý ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng kinh sợ, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nay Đại Vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai nhơn duyên nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục

v.v... đến trong Nhơn Thiên. Thức ấy diệt rồi sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo. Chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều có đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết Bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Tai nghe ác thanh, sanh khởi ác tâm.

Này Đại Vương! Như người trong mộng thấy thân ái biệt ly lòng họ rất khổ não buồn rầu khóc kể, hoặc ly biệt cha mẹ vợ con quyến thuộc yêu thương. Thức dậy rồi người ấy ghi nhớ sự trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự trong mộng là thiệt thì có phải là trí chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí, Tại sao? Vì thân ái biệt ly được thấy trong mộng ấy cứu cánh không có huông là buồn khóc. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nghe ác thanh liền chấp trước nên sanh lòng chẳng ưa rồi giận hờn mà tạo nghiệp sân nơi thân ba miệng bốn và ý ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng. Cũng vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần

thức tâm ban đầu khởi hoặc sanh địa ngục v.v...đến sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy, lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết Bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Tai nghe xả thanh, khởi xả tướng.

Như người trong mộng nghe câu chẳng rõ nghĩa. Thức dậy, người ấy ghi nhớ tiếng được nghe trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, tiếng nghe trong mộng có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không thiệt.

- Nay Đại Vương! Người ấy nằm mộng cho là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có âm thanh để được, huống là có câu liễu nghĩa câu bất liễu nghĩa. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ nghe xả thanh bèn chấp trước nên mê hoặc mà tạo nghiệp ngu si nơi thân ba miệng bốn và ý ba thứ nghiệp. Nghiệp được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy sự đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi tâm sanh chấp trước, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ tiếng câu chẳng rõ nghĩa được nghe trong mộng.

Này Đại Vương! Như vậy, tôi hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v...đến, hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thức thọ sanh phần sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay, đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy không mất hư, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Này Đại Vương! Tất cả pháp đều không tịch.

Tất cả pháp Không là không giải pháp môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Nếu vô tướng thì không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba giải thoát môn cùng đi chung với không, Niết Bàn là con đường trước, xa rời tướng xa rời nguyện, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Thí như người chiêm bao lấy hương gỗ chiên đàn hoặc hương lá đa ma la và các thứ hương khác để xoa thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ các thứ hương được xoa trong mộng vừa rồi. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng ấy có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho là thiệt thì có phải là trí chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có hương huông là xoa thân. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ ngửi hương thơm bèn mến thích rồi tạo mười nghiệp nhiễm trước nơi thân ngũ ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất, khi mất, nghiệp ấy chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Như chiêm bao thức dậy nhớ hương thơm được ngửi trong mộng.

Này Đại Vương! Tôi hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu sanh khởi, hoặc sanh địa ngục v.v...đến hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Lúc hậu thức diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Thọ sanh ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhưt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch.

Tất cả pháp Không là Không-giải-thoát-môn. Không ấy Không-Có-Tướng-Không là Vô-tướng-giải-thoát-môn. Đã không tướng nên Không-Nguyện-Cầu là Vô-nguyện-giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với Không. Niết Bàn là con đường trước, xa rời tướng, xa rời nguyện, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người chiêm bao thấy cổ mình đeo những tử thi: rắn, chó, thầy người v.v...Thức dậy, người ấy ghi nhớ cảnh mộng rồi sợ sệt. Ý Đại Vương thế nào, cảnh mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy chấp lấy tử thi được thấy trong mộng có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng tử thi còn không có, huống là cột nơi cổ. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy thúi xấu thì chấp trước ghét bỏ mà tạo mười nghiệp sân ghét nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng ghét bỏ, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra. Như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại Vương! Tội hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v...đến hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp được làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

(Này Đại Vương!) Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất cả pháp Không là không giải thoát môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường đến Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người chiêm bao thấy tử căn hoại. Thức dậy, người ấy ghi nhớ mũi mình hư. Ý Đại Vương như thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy chấp cảnh mộng là thiệt thì có phải là trí chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có tử căn huông là hư hoại. Người ấy tự luông nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy tử căn hoại thì chấp trước lo sợ mà tạo mười nghiệp chấp trước lo sợ nơi thân khẩu ý.

Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sanh lòng sợ sệt, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra. Như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v...đến hoặc sanh

trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã tạo và thọ quả báo đều không mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Lúc hậu thức ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức [lúc] sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất cả pháp Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường trước là Niết Bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy mình đói khát được cơm canh ngon tha hồ ăn uống. Thức dậy, người ấy ghi nhớ cơm canh ngon được ăn trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thật chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thật.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng là thật thì có phải là trí chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có cơm canh hưởng lại có ăn. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thật.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy các thức ăn thì chấp trước tham ưa say nhiễm rồi tạo nghiệp tham nhiễm mười thứ nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, nhẫn đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng tham chấp, tự phân nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Này Đại Vương! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhờn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, thác sanh trong sáu đạo. Thức

trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Lúc hậu thức ấy diệt gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với Không trên đường trước là Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy mình quá đói gặp được dưa đắng, trái cau xa, trái nhâm bà v.v...liền lấy ăn. Thức dậy người ấy ghi nhớ trong mộng ăn những trái

đăng. Ý Đại Vương thế nào, trong mộng người ấy có thiệt ăn trái đăng chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chãng?

- Bạch Thế Tôn! Chãng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng còn không có trái đăng huông là có ăn. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy bị đói khổ họ liền chấp trước mà tạo mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu và ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chãng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng.

Người ấy thấy rồi, trong tâm sanh vọng tưởng, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sanh ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi thác sanh vào sáu loài. Thức trước đã diệt, thọ

sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy lưỡi mình hư hoại. Thức dậy người ấy ghi nhớ sự trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải là trí. Tại sao? Vì trong mộng lưỡi còn chẳng có hưởng là hư hoại. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy thiệt căn hư hoại thì chấp trước sanh lòng chẳng ưa mà khởi mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm trước hiện trong tâm tưởng.

Người ấy thấy rồi lòng lo sợ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu thú. Thức trước đã

diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ báo đều không mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy [lúc] khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch, Tất cả pháp Không là không giải thoát môn, không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không trên đường trước Niết Bàn, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy ôm ấp nữ nhơn đẹp nhất nước. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự

chạm xúc êm dịu trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có gái đẹp, huông là chạm xúc êm dịu. Người ấy luông tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sắc khả ý thì chấp trước mà khởi ái dục sanh lòng nhiễm trước rồi tạo mười nghiệp nhiễm trước nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp làm từ trước hiện trong tâm tưởng, người ấy thấy rồi sanh lòng ưa vui, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai nghiệp ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu loài.

Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức [lúc] sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch.

Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng tự lấy đồng lá nóng quẩn thân mình. Thức dậy, người ấy ghi nhớ trong

mộng quần đồng lá nóng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng còn không có đồng lá huông là có quần thân mình. Người ấy tự luông nhọc nhằn đều không có thiệt

Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sự kinh sợ thì chấp trước nên sợ hãi rồi tạo mười nghiệp sợ hãi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương cho đến lúc lâm chung tối hậu, thức diệt, người ấy thấy việc đã làm hiện trong tâm tương liền sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm non duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu đạo. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại Vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể

tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhưt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp tánh, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy thân căn hư hoại chẳng cảm giác khi xúc chạm. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự hư hoại trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Nay Đại Vương! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có thân căn hướng là có hư hoại. Người ấy tự luống nhọc nhằn, đều không có thiệt.

Nay Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, tự thấy thân căn hư hoại thì chấp trước nên sợ hãi rồi tạo mười nghiệp sợ hãi nơi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm sơ khởi sanh vào trong sáu thú.

Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tưởng tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nay Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ

báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian

không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại Vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Tất cả pháp đều không tịch. Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy nhà ảo thuật ảo hóa ra ngũ dục, tự thấy thân mình hưởng thọ ngũ dục. Thức dậy người ấy ghi nhớ cảnh ngũ dục trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng được thấy là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng nhà ảo thuật còn cứu cánh không có hướng là ngũ dục và hưởng thọ. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy ảo sư thuật ra ngũ dục thì chấp trước mà ái trọng rồi nhiễm trước, do đó họ tạo mười nghiệp ái nhiễm nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng ái nhiễm. Nghiệp trước đã hết, nghiệp khác sanh ra, như mộng thức nhớ cảnh sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu loài. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và

thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian

không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất-cả-pháp-Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đầy đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết Bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy nước lớn cuốn trôi thân mình, vợ con quyền thuộc thấy vậy buồn rầu vô lượng. Thức dậy, người ấy nhớ sự nước trôi và buồn rầu trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh không có nước, hưởng là cuốn trôi và buồn rầu. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy nước cuốn trôi thì chấp trước mà lo buồn rồi tạo mười nghiệp lo buồn nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng buồn sợ, nghiệp trước đã hết, nghiệp sau hiện ra, như người thức dậy nhớ sự cảnh trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu thú. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ quả

báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian

không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và thọ quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp, cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều Không-tịch. Tất-cả-pháp-không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại Vương! Như người mộng thấy mình uống rượu say không còn hay biết, chẳng biết phải trái thiện ác tội phước tôn ty ưu liệt. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự việc trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không có thiệt.

- Này Đại Vương! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong mộng cứu cánh còn không có rượu hương là có uống say mê loạn chẳng biết tội phước tôn ti thiện ác phải trái hơn kém. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Này Đại Vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy uống rượu mê loạn họ sanh chấp trước mà nhiễm ái rồi tạo mười nghiệp nhiễm ái nơi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sanh lòng ái trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm như duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu đạo. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại Vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và

thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

[Này Đại Vương!] Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian

không. Niết Bàn, thể tánh Niết Bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nghiệp được tạo tác và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhưt nghĩa.

Này Đại Vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp Không là Không giải-thoát-môn. Không ấy Không-có-tướng-Không là Vô-tướng giải-thoát-môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là Vô-nguyện giải-thoát-môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với Không trên đường trước Niết Bàn, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết Bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Này Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy”.

Phẩm Lục Giới Sai Biệt Thứ Hai Mười Lăm Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

16 PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT THỨ MƯỜI SÁU

Hán Dịch: Cao Tề, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1626 PHẨM TỬ CHUYỂN LUÂN VƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ Đức Phật nói với Tịnh Phạn Vương: “Này Đại Vương! Các pháp như đã nói ở trên phải chuyên tâm tinh tiến quan sát tu hành chớ theo nơi khác.

Pháp ấy là Bồ Đề của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, hay tự tại siêu việt tất cả thế gian, hay trừ tất cả khát ái, hàng phục ngã mạn, diệt trừ tội lỗi, được bình đẳng nơi tất cả pháp. Nó chẳng phải là chỗ của hạng phàm phu, tất cả Thanh Văn chẳng đến được, chẳng phải cảnh giới của tất cả Bích Chi Phật, là chỗ tu hành của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật.

Ở trong pháp ấy, Đại Vương phải để tâm suy nghĩ rằng: Tôi phải thế nào để được làm mắt sáng ở trong Trời Người, được làm đèn sáng, đuốc lớn, thuyền bè, biết thủy lộ giỏi, là Đạo Sư, là thương chủ, là đạo thủ ở trong Trời Người.

Tôi phải thế nào để tự độ mình rồi lại độ được người, tự đã giải thoát lại giải thoát người, tự được an ổn lại an ổn người, tự chứng Niết Bàn lại khiến người chứng Niết Bàn.

Đại Vương nên biết chẳng nên quan sát đời quá khứ và trải qua sự giàu mạnh tự tại.

Này Đại Vương! Các căn như ảo, không bao giờ thỏa mãn, cũng không có gì làm nó thỏa mãn được. Cảnh giới như mộng, ở nơi sắc thanh hương vị xúc không biết chán đủ.

Này Đại Vương! Thuở quá khứ có Chuyển Luân Vương tên Vô Biên Xưng có đủ thất bửu oai lực tự tại thống lãnh tứ thiên hạ. Nhà vua ấy ở chỗ Đức Phật trước trồng các cội lành nên được thành tựu ý lực nghĩ gì được nấy.

Lúc ấy, vua Vô Biên Xưng tự nghĩ ta thử sức phước đức của ta, nay ta tự nương phước đức khiến tất cả cây cối trong bốn thiên hạ này thường có bông trái dùng hoài không hết.

Này Đại Vương! Vua Vô Biên Xưng ý nghĩ như vậy rồi, khắp bốn thiên hạ tất cả rừng cây trở bông kết trái xum xuê như dân dùng mãi không hết.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng làm cho tất cả như dân trong bốn thiên hạ muốn gì đều được cả không hề trái ý. Nhà vua ấy nghĩ tưởng như vậy rồi, tất cả như dân đều được đầy đủ theo chỗ mong cầu.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa nước thơm. Liền đó khắp nơi đều mưa nước thơm.

Nhà vua ấy thử phước lực của mình nên lại nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ đều mưa hoa đẹp. Liền theo ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi đều mưa hoa đẹp.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khắp nơi đều mưa y phục đẹp. Liền đó khắp nơi mưa y phục kiếp-bồi cõi trời

Nhà vua ấy lại muốn thử phước lực của mình nên nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ mưa bạc, rồi lại tưởng mưa vàng. Theo đúng ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi mưa bạc rồi mưa vàng.

Tại sao như vậy? Vì vua Vô Biên Xung ấy từ quá khứ đã ở nơi tất cả chúng sanh tu cộng nghiệp thiện.

Này Đại Vương! Thuở ấy mặt đất Diêm Phù Đề này dọc ngang đều một vạn tám ngàn do tuần, có sáu mươi ngàn vạn đại thành. Trung ương có hoàng thành tên Bửu Trang Nghiêm dọc ngang mười hai do tuần, bốn phía bằng phẳng khéo đẹp, đường xá trang nghiêm, ranh giới rành rẽ.

Ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ấy có bảy lớp hàng cây Đa La bằng bốn thứ báu là vàng bạc lưu ly và pha lê

rất đẹp đáng ưa. Nếu là cây Đa La vàng thì thân cành gốc rễ bằng vàng mà lá bông và trái bằng bạc. Nếu là cây Đa La bạc thì thân cành gốc rễ bằng bạc mà lá bông và trái bằng vàng. Nếu là cây Đa La bằng lưu ly thì gốc rễ thân cành bằng lưu ly mà lá bông và trái bằng pha lê. Nếu là cây Đa La pha lê thì gốc rễ thân cành bằng pha lê mà lá bông và trái bằng lưu ly.

Thành Bửu Trang Nghiêm ấy giáp vòng có bảy lớp treo lưới linh lạc báu, lại có màn lưới báu che trùm phía trên.

Ngoài thành có bảy lớp hào, mỗi hào sâu nửa do tuần, rộng một do tuần, đáy và bờ hào đều bằng phẳng, đầy nước trong sạch đủ tám đức, chim chóc uống nước ấy. Trong nước hào mọc đầy bốn thứ hoa sen xanh, vàng đỏ và trắng. Đáy hào trải cát vàng. Bờ hào bằng bốn báu vàng bạc lưu ly và pha lê: bực vàng thì thang bạc, bực bạc thì thang vàng, còn lưu ly và pha lê thì trang sức trên dưới xen lẫn trang nghiêm. Lan can xung quanh hào bày bảy báu trang nghiêm vô tỉ.

Mỗi con đường đều có bảy lớp cổng báu, hai bên đường có những cây chuối vàng, bốn bên hào đường sát giáp vòng, nơi hai đầu đều có tọa ngồi bằng bảy báu.

Tất cả sự trang nghiêm báu quý ấy đều do phước đức của vua Vô Biên Xung cảm thành.

Xung quanh ngoài thành Bửu Trang Nghiêm có tám vạn rừng vườn. Làm những rừng vườn ấy, vua Vô Biên Xung không có lòng chấp trước là sở hữu của mình mà cho tất cả nhơn dân cùng hưởng.

Mỗi khu vườn ấy có tám ao lớn dọc ngang đều nửa do tuần, đầy hoa sen bốn màu. Bờ ao có tám thêm đường bằng bốn báu và công ngõ bảy báu.

Hai bên thêm đường có cây chuối vàng Diêm Phù Đà trang nghiêm. Trong ao đầy nước tám đức, các loài chim uống nước ấy. Bốn bên ao nhà vua ấy lại cho trồng nhiều hoa đẹp để nhơn dân cùng hưởng.

Các lưới báu linh lạc báu khắp thành Bửu Trang Nghiêm, lúc gió nhẹ thoảng phát ra tiếng hòa nhã như ngũ âm do nhạc công giỏi trôi lên. Nhơn dân trong thành cùng vui chơi theo nhạc điệu ấy.

Thuở ấy thành lớn Bửu Trang Nghiêm giàu vui an ổn, nhơn dân giàu có no đủ, mọi nơi đều có hoa sen bốn màu đẹp thơm vô tỉ.

Một lúc khác, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: Nay ta sẽ qua châu Tây Cù Đà Ni. Vua cùng bốn binh chủng

đều bay lên hư không qua Cù Đà Ni. Chư tiểu Quốc Vương ở châu Tây ấy đều đến phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn muôn năm rồi mang bốn binh chủng lên hư không bay qua châu Đông Phát Bà Đề, các tiểu Quốc Vương ở châu Đông đều phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn vạn năm rồi đem bốn binh chủng lên hư không bay đến châu Bắc Uất Đơn Việt, nhơn dân nơi châu Bắc đều hoan nghênh. Vua Vô Biên Xung ở lại châu Bắc nhiều trăm ngàn năm cùng quyền thuộc vui vầy.

Một hôm, vua Vô Biên Xung nghĩ rằng ta có nghe trời Đạo Lợi ở đánh núi Tu Di, nay ta nên lên đó.

Nghĩ như vậy rồi nhà vua ấy ngồi long tượng đem bốn binh chủng bay lên hư không thẳng lên núi Tu Di. Nhà vua ấy hỏi quan hầu cận rằng người thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều xoay tròn. Như nhà gốm quay tròn vòng khuôn, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ cũng quay tròn như vậy.

Nhà vua ấy bảo quan hầu cho long tượng vương đại hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu: Giờ đây người thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều chấn động.

Nhà vua ấy nói nay ta muốn đến đánh núi Tu Di, cho long tượng vương này tiểu hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu: Giờ đây người thấy tướng núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ đều chẳng động chẳng chuyển.

Nhà vua ấy bảo: Đã đến đánh núi Tu Di rồi.

Vua ấy cùng bốn binh chủng đến đánh núi Tu Di.

Đế Thích thấy vua Vô Biên Xung thì vui mừng đón tiếp và chia nửa tòa ngai cho vua ấy cùng ngai. Vua Vô Biên Xung tiếp nhận chỗ ngai rồi cùng Đế Thích ngự trị trời Dao Lợi cả vô lượng năm.

Sau đó, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: Ta nên truất phế Đế Thích để riêng ta làm Thiên Vương.

Vừa nghĩ xong như vậy, nhà vua ấy cùng bốn binh chủng từ trời Đao Lợi rơi xuống vườn bầy báu ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ở Nam Diêm Phù Đề.

Bảy giờ có dân trong thành ra thấy như vậy vội cấp báo vào thành. Lúc ấy vua đang ngự trị thành Bửu Trang Nghiêm tên là Tác Ái, nghe có vị Thiên Tử bốn binh chủng từ trên không giáng xuống vườn thất bửu ngoài thành, liền truyền nghiêm xa giá cùng bốn bộ binh chủng xuất thành đến vườn thấy vua Vô Biên Xung. Vua Tác Ái sai đem các thứ hoa và hương bột hương thoa đến rồi tự trích y vai hữu quý gói hữu chấp tay hướng về vua Vô Biên Xung mà thưa rằng: Ngài là ai?

Vua Vô Biên Xung nói: Người có từng nghe thuở xa xưa có vua Vô Biên Xung chăng?

Vua Tác Ái và các quan dân đều nói: Chúng tôi có nghe người xưa nói thuở trước có vua Vô Biên Xung ngự trị bốn châu thiên hạ. Vua ấy cùng bốn binh chủng bay lên trời Đao Lợi.

Vua Vô Biên Xung nói: Như chỗ các người đã nghe, vua Vô Biên Xung chính là ta đây.

Từ ấy, vua Vô Biên Xung nghe mùi vị đồ ăn uống ở nhơn gian lòng chẳng ưa thích chẳng chịu được nên thân

tâm trầm trọng hôn mê. Như đem đê hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất chẳng tạm dừng còn, vua Vô Biên Xung ở Diêm Phù Đề ăn uống các thứ lòng không ưa thích, thân tâm chìm mất cũng như vậy.

Vua Tác Ái thấy vua Vô Biên Xung chẳng chịu được mùi vị đồ ăn uống ở nhơn gian nên thân tâm chóng hư hoại chẳng thể sống còn bèn thưa rằng: Đại Vương có lời gì dặn bảo để tôi truyền lại cho người đời sau.

Vua Vô Biên Xung nói với vua Tác Ái: Nhà vua nên biết từ xưa vua Vô Biên Xung ngự trị bốn thiên hạ oai đức tự tại, tùy ý muốn gì đều được như vậy, muốn rừng cây đầy hoa quả thì bông trái có luôn hay trừ khổ cho mọi người. Nhơn dân muốn cần gì thì đều được thỏa mãn cả. Ta lại có thể mưa nước thơm, mưa hoa đẹp, mưa y phục báu, mưa bạc trắng, mưa vàng ròng. Ngự trị bốn châu giàu mạnh tự tại. Ta lên trời Đao Lợi, Đế Thích chia ngự tọa cùng cai trị cõi trời. Vì lòng tham không chán đủ nên phải từ cung trời rơi xuống Diêm Phù Đề mà chết.

Vua Vô Biên Xung bảo vua Tác Ái: Các sự việc vừa kể ấy, nhà vua nên truyền nói như vậy và kết luận rằng: Vua Vô Biên Xung giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán nên phải chết mất.

Vua Vô Biên Xung nói xong thì chết”.

Thuật đến đây, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn: “Vua Vô Biên Xung ấy chính là thân Phật đây vậy. Nay Đại Vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Nay Đại Vương! Vì thế nên phải nhiếp tâm quan sát như vậy, chớ tin nơi khác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thường vui pháp tự tại
Luôn luôn sách tấn mình
Trong tham dục tự tại
Lòng phải biết chán lìa
Ly dục tự tại rồi
Trụ trong pháp tự tại
Nếu hàng phục được tâm
Thì hàng phục phiền não
Hàng phục được phiền não
Liên được lìa nghiệp đạo
Được lìa nghiệp đạo rồi
Là tháp chùa thế gian
Chẳng bị dục ô nhiễm
Hiển bày lối phiền não
Nhớ lợi ích chúng sanh
Nên hiệu là tháp chùa*

*Nghe lỗi tham dục rồi
Liên liền được tham dục
Nhứt thiết trí tịnh tâm
Nên hiệu là tháp chùa
Tối thắng đại trượng phu
Nhớ dứt lỗi chúng sanh
Giải thoát sân cho họ
Nên hiệu là tháp chùa
Tối thắng đại trượng phu
Nhớ dứt si cho chúng
Thoát tâm ngu si ấy
Nên hiệu là tháp chùa
Điều ngự thiên như sư
Nhớ dứt mạn cho chúng
Làm tâm chúng sanh sạch
Nên hiệu là tháp chùa”.*

Đức Phật phán tiếp với vua Tịnh Phạn: “Này Đại Vương! Thuở quá khứ có Quốc Vương tên là Địa Thiên, làm vua đúng pháp, có đủ bảy báu là luân báu, tượng báu, mã báu, minh châu báu, ngọc nữ báu, trưởng giả báu và chủ binh báu.

Cha của vua Địa Thiên tên là Địa Sanh. Sau khi Địa Sanh chết, Địa Thiên là trưởng tử nên phụ tướng đại thần

lấy nước bốn biển rưới đánh của Địa Thiên tôn làm vua, đó là vua Sát Đế Lợi Quán Đánh.

Lúc lên ngôi vua rồi, đến ngày rằm trăng tròn ngày thọ trai, vua Địa Thiên tắm rửa gội đầu cắt cạo râu tóc và móng tay móng chun, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa chuỗi ngọc mũ mào vòng xuyên trang sức thân mình, ngồi trên lầu cao, các thể nữ vây quanh. Liền đó từ phương Đông có luân bửu bằng vàng đủ ngàn cặm giàn trục đều đủ, ánh sáng chói ngời, ngang dọc đều bảy cánh tay, thuần bằng vàng ròng.

Thấy kim luân bửu xuất hiện, vua Địa Thiên nghĩ rằng: Ta từng nghe người xưa nói nếu vua Sát Đế Lợi Quán Đánh lên ngôi mà kim luân bửu ứng hiện thì sẽ là Chuyển Luân Thánh Vương. Nay ta có phải là Luân Vương chăng, ta nên thử xem.

Vua Địa Thiên liền đứng dậy trịch y vai hữu, quỳ gối hữu đối luân bửu chấp tay khẩn rằng: Luân bửu nên hạ xuống đây. Vua khẩn xong, luân bửu liền hạ xuống dừng trước vua.

Vua Địa Thiên dùng hương thơm thoa tay, mặc y mào đẹp, tay mặt tiếp lấy luân bửu để trong tay trái, tay mặt xoa vuốt luân bửu mà khẩn rằng: Nay người nên hàng phục phương Đông.

Kim luân ấy liền bay lên hư không xoay vòng hai bên rồi dừng ở phương Đông tại con đường Chuyển Luân Vương thuở xưa. Con đường ấy bằng phẳng rải đầy hoa rất khả ái. Chỗ kim luân đi qua mặt đất đều bằng phẳng không có cao thấp. Do phước lực của vua Địa Thiên nên những ao suối giếng hồ khô cạn đều đầy nước tám đức, tất cả cây cối đều xum xuê tươi tốt đầy trĩu hoa trái.

Bấy giờ vua Địa Thiên mang bốn binh chủng đi theo luân bửu, nếu luân bửu dừng lại vua và binh chủng cũng dừng theo. Những xứ nhà vua đến, quốc vương và thần dân xứ ấy đồng mang lễ vật ra nghinh đón và phụng hiến cả quốc độ ấy cho vua ngự trị.

Vua Địa Thiên Chuyển Luân Thánh Vương liền bảo họ rằng: Ta chẳng cần đến quốc độ này, các người cứ cai trị như xưa, nhưng phải xa lìa những sự sát sanh, cũng chớ trộm cướp, chẳng được tà dâm, không nên vọng ngữ lường thiệt ác khẩu ỷ ngữ, chớ có tham dục giận thù và tà kiến. Các người phải tự mình tu mười nghiệp đạo lành và bảo người khác cùng tu. Nay ta nhận biết các người quy phục nơi ta, tuân lời ta truyền, ta xem các người như con em ta. Các người phải thảo ngay phụng dưỡng cha mẹ sư trưởng và các nhà tu hành. Chớ làm sự phi pháp và sự ác bất thiện, cũng khuyên người làm lành lánh dữ.

Nếu được như vậy mới thiết quốc độ và nhơn dân xứ này qui phục nơi ta.

Lần lượt như vậy, vua Địa Thiên theo luân bửu hàng phục xong châu Phát Bà Đề phương Đông và cả ba châu Nam, Tây, Bắc rồi trở lại Diêm Phù Đề tại cung thành cũ, kim luân bửu ấy dừng ở bất động tại hư không trên chỗ vua ngự. Lúc ấy cả bốn châu thiên hạ, do phước lực của vua Địa Thiên nên đều biến thành bảy báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Ba ác đạo cũng được giải trừ sanh vào đường lành. Toàn cõi không còn tiếng ác, không còn một ai tạo nghiệp ác.

Tại sao được như vậy? Đó là do bốn nguyện lực của vua Địa Thiên. Và lại lúc kim luân bửu xoay lẩn đến đâu, cả tứ thiên hạ chẳng cần gieo trồng mà mọi nơi đều mọc đầy những cạnh mẽ tự nhiên không có cám trấu. Mọi nơi lại tự nhiên sản xuất y phục báu đẹp từ những cây thiên thọ. Tất cả bệnh hoạn khắp nơi đều tự nhiên lui mất, chỉ trừ ba điều là cầu dục lạc, ăn nuốt và suy già. Tất cả nhơn dân đều thọ đủ ngàn muôn tuổi, tất cả khổ não đều tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng sự hi hữu chẳng thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện nơi thế gian sau lúc vua Địa Thiên theo luân bửu ngự trị toàn bốn châu thiên hạ.

Thời gian lâu về sau, một hôm vua Địa Thiên nghĩ rằng: Nơi đây ta thọ hưởng khoái lạc, chẳng biết còn có chốn nào hơn? Vua lại nhớ đã từng nghe trời Dao Lợi ở đánh núi Tu Di, sự vui đẹp ở đó thế nào?

Vì lòng còn nặng ái dục nên vua Địa Thiên chán ghét sự thọ dụng ở nhơn gian mà mong muốn sự vui đẹp ở cõi trời, nên vua cùng bốn binh chủng bay lên cung trời Dao Lợi.

Thấy vua Địa Thiên đến, Đế Thích vui mừng đón tiếp và chia chỗ ngự trị cho.

Cùng Đế Thích chia trị cõi trời vô lượng trăm ngàn năm, vua Địa Thiên bỗng có ý nghĩ truat bỏ Đế Thích để mình trọn quyền. Vừa nghĩ như vậy xong, vua Địa Thiên và bốn binh chủng từ cung trời Dao Lợi rơi xuống thành An Ổn nơi Diêm Phù Đề.

Bấy giờ vua Địa Thiên vì lâu ngày ăn dùng vật thực thặng diệu cõi trời, nay bỗng đến nhơn gian nên chẳng chịu được đồ thô xấu, thân tâm vua bị trầm một, như đem đề hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất.

Thân tâm quá mệt suy, vua Địa Thiên nói kệ rằng:

*“Các vua chúa tự tại
Chẳng trừ được khát ái*

Như cỏ khô gặp lửa
Thế nên phải bỏ dục
Thường làm sự dâm dục
Chưa từng có lúc thỏa
Như khát uống nước mặn
Chẳng bao giờ hết khát
Như các dòng về biển
Chẳng bao giờ đầy được
Ái dục cũng như vậy
Chưa bao giờ thỏa đủ
Như lửa cháy cỏ cây
Không bao giờ thôi đủ
Ái dục cũng như vậy
Không bao giờ thỏa đủ
Như tiếng vang hang sâu
Theo tiếng không thôi dứt
Nghe tiếng cũng như vậy
Không bao giờ thôi dứt
Như thùng chứa chất thơm
Chứa đựng không chọn lọc
Ngửi hương cũng như vậy
Không bao giờ chán đủ
Như vá múc đồ ăn
Không bao giờ thôi đủ

*Lưỡi nếm các vị ngon
Cũng không hề biết đủ
Như gương sáng hiện bóng
Không bao giờ thôi đủ
Người hành dục cũng vậy
Với dục không chán đủ
Như hư không chứa gió
Không bao giờ đầy đủ
Thân thường ưa chạm xúc
Không bao giờ chán đủ
Như trong mộng uống nước
Chẳng bao giờ trừ khát
Y thức duyên các pháp
Cũng chẳng hề chán đủ
Người tham cầu ái dục
Càng thêm lớn ái dục
Nhìn xem các sự cảnh
Ái luyện chẳng chán đủ
Thấy dục tăng khổ não
Dường như lửa cháy củi
Dứt trừ các ái dục
Như dùng nước tắt lửa”.*

Này Đại Vương, chớ nghĩ là ai khác, vua Địa Thiên thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Thuở xưa ấy, vua Địa Thiên giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán đủ nên phải chết mất. Tại sao? Do vì các căn không chán đủ nên sự cảnh không thỏa mãn được. Các căn như gương soi, sự cảnh như bóng tượng. Các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Đại Vương phải để tâm nơi pháp này tự quan sát thật kỹ sâu, chớ theo nơi khác. Pháp này là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật ba đời.

Đại Vương phải xa rời tất cả giàu mạnh, phải tiêu kiệt tất cả biển ái dục, lật đổ núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng đối với tất cả pháp. Đây chẳng phải là địa vị của tất cả phàm phu, chẳng phải đường đi của hàng Thanh Văn, cũng chẳng phải cảnh giới của tất cả Duyên Giác, mà chính là chỗ đi của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật Đẳng Chánh Giác.

Đại Vương phải chú tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: Ở trong tất cả thế gian thuở vị lai, tôi phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc lớn, làm ánh sáng, làm thuyền bè, làm đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ và độ người, tự thoát và giải thoát

người, tự an và an cho người, tự được Niết Bàn khiến người cũng được Niết Bàn.

Đại Vương chớ xem xét sự giàu mạnh tự tại đã có thuở trước. Phải biết các căn như ảo nó chẳng hề chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được. Cảnh giới như mộng, chẳng thể làm thỏa mãn được”.

Đức Phật lại nói với vua Tịnh Phạn: “Thuở quá khứ có vua tên Đảnh Sanh. Vua ấy có oai đức lớn, có đại thần thông, có oai thế lớn. Vua ấy từ trên đảnh của phụ vương Ô Bô Sa mà sanh ra. Vua từ lâu chứa nhiều căn lành, đã từng thấy vô số chư Phật và tu các thiện căn, cung kính cúng dường chư Phật, tích chứa cội lành, rất được giàu mạnh tự tại trong bốn thiên hạ. Sau khi được quán đảnh lên ngôi vua bảy ngày thì bảy báu hiện ra đủ, làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Những gì là bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương?

Một là kim luân báu, thuần bằng vàng ròng, đủ ngàn cầm, giàn trục đủ, ngang dọc đều bảy cánh tay, tự nhiên hiện đến trước nhà vua.

Hai là bạch tượng báu, đủ sáu ngà, bảy chi chống đất, trắng như núi Tuyết, tự nhiên ứng hiện.

Ba là mã báu, màu biếc xanh đẹp lạ tự nhiên đến.

Voi và ngựa hai báu ấy, từ sáng sớm đến giờ ăn có thể đi khắp tám phương bốn châu thiên hạ, hết mé các biển rồi trở về chỗ cũ.

Bốn là minh châu bửu, lớn bằng bắp vế người, thuần lưu ly xanh ánh sáng chiếu ra xung quanh đều một do tuần.

Năm là trường giả bửu, giàu có vô lượng, tùy ý vua muốn đều có thể sẵn đủ cả.

Sáu là ngọc nữ bửu, đoan trang xinh đẹp tuyệt luân, toàn thân toát ra mùi chiên đàn, hơi miệng sạch thơm như hoa sen xanh, lưỡi rộng lớn le ra có thể trùm cả mặt, thân sắc mịn màng như lá đồng đỏ. Cả thân mềm dịu như không có xương, mùa đông thì ấm mùa hạ thì mát. Lòng dạ từ bi luôn nói lời nhỏ nhẹ tay chạm đến vua liền hiểu được ý nghĩ của vua.

Bảy là chủ binh bửu, tự nhiên xuất hiện, dũng mãnh sách mưu võ lược đệ nhất, biết trước ý nghĩ của vua cả bảy ngày, giỏi điều binh đánh trận.

Vua ấy lại có đủ ngàn con trai đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch.

Thuở ấy vua Đảnh Sanh ngự trị bốn thiên hạ, đúng pháp giáo hóa, khiến bốn thiên hạ, giàu vui an ổn, như

dân đông nhiều, thành ấp tụ lạc gần liền nhau. Toàn cõi không có đá sỏi gai góc mà nhiều châu báu đầy đủ vô lượng, vườn rừng ao suối rất tốt khả ái. Đó là do vua Đảnh Sanh an trụ nơi pháp lực mà cảm hiện lành tốt như vậy. Thời kỳ ấy hoặc Người hoặc Trời hưởng thọ dục lạc tối đệ nhất.

Đô thành của vua Đảnh Sanh ngự tên là A Du Xà. Thành ấy Đông Tây đều rộng mười hai do tuần, Nam Bắc đều rộng bảy do tuần. Trong thành ngoài thành các thứ trang nghiêm đều đồng như thành Bửu Trang Nghiêm của vua Vô Biên Xung ở trên, cũng như Đắc Thắng Đường ở trời Dao Lợi.

Đảnh Sanh Vương tạo ba bửu điện: Một là Nguyệt Xuất điện, vua ở đó trong mùa Hạ, hai là Tỳ Lưu Ly điện, vua ở đó trong mùa Xuân, ba là Nhựt Oai Đức Khởi, vua ở đó trong mùa Đông rét lạnh. Lúc vua cùng ngọc nữ và thể nữ vào điện Nguyệt Xuất thì thân thể vua mát mẻ như ướp thoa hương ngưu đầu chiên đàn. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Tỳ Lưu Ly thì thân vua thư thới như ướp thoa hương lá đa ma la. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Nhựt Oai Đức thì thân vua ấm áp như thoa ướp hương trầm thủy.

Vua Đảnh Sanh ấy theo chỗ thích muốn đều được tùy ý tự tại, khiến các cung điện theo thời tiết mà phát sanh sự cảm xúc vừa ý: tùy ý phát xuất gió, tùy ý phát xuất mưa, các thứ âm nhạc tùy ý vua mà đến, các đồ cần dùng cũng theo ý vua mà xuất hiện.

Bảy giờ nơi cung điện mà vua Đảnh Sanh ngự trọn bảy ngày, trời mưa vàng và bạc.

Qua bảy ngày vua nghĩ rằng: Rất là hi hữu chẳng nghĩ bàn được, nghiệp nhơn thanh tịnh cảm lấy quả báo như vậy, tùy ý hiện đến đầy đủ theo ý ta muốn, phước đức gây nên như vậy không hề sai lạc. Có ai thấy quả báo này mà ở nơi sự tu phước đức lại thôi nghĩ.

Vua Đảnh Sanh ngự Diêm Phù Đề trăm ngàn năm, sau đó vua tự nghĩ rằng nay Diêm Phù Đề này của ta an ổn giàu vui, nhơn dân đông đúc và đều qui thuộc nơi ta, trong cung điện ta mưa vàng bạc trọn cả bảy ngày. Giờ đây ta nên qua châu Tây Cù Đà Ni.

Nghĩ xong, vua Đảnh Sanh cùng quyền thuộc mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến châu Tây Cù Đà Ni. Vua đã đến rồi ngự trị châu Tây trăm ngàn năm, cũng tác ý mưa vàng bạc, làm cho nhơn dân đều an ổn giàu vui. Sau đó vua lại mang bốn binh chủng đến ngự trị châu Đông Phát Bà Đề trăm ngàn năm cũng khiến

toàn châu Đông giàu vui an ổn. Vua Đảnh Sanh lại sang ngự trị châu Bắc Uất Đôn Việt vô lượng ngàn năm, vua hưởng thọ y báo hơn Người mà chưa bằng Trời.

Sau đó vua Đảnh Sanh nghĩ rằng, ta có nghe đánh núi Tu Di có trời Dao Lợi, ta nên đến đó quan chiêm coi thế nào.

Vua Đảnh Sanh liền mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến đánh núi Tu Di.

Bảy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng ba mươi ba Thiên Vương họp tại Thiện Pháp Đường luận sự việc Trời Người.

Thấy vua Đảnh Sanh đến, Đế Thích đón tiếp chia ngự tòa cùng ngồi.

Lúc vua Đảnh Sanh lên ngự tòa cùng ngồi với Đế Thích xong liền có mười sự việc thù thắng che chói chư Thiên. Đó là thọ mạng hơn chư Thiên, dung nhan hơn chư Thiên, danh tiếng hơn chư Thiên, thọ lạc hơn chư Thiên, ngự trị tự tại hơn chư Thiên, thân hình hơn chư Thiên, âm thanh hơn chư Thiên, hơi thơm hơn chư Thiên, vị ăn hơn chư Thiên, chạm xúc mịn dịu hơn chư Thiên.

Vua Đảnh Sanh cùng Đế Thích hình dung tướng mạo hành động oai nghi đồng nhau không sai khác, ăn uống,

y phục đồ dùng cũng đồng, chỉ có nhìn nháy là khác nhau thôi. Nhưng chư Thiên phân biệt biết rõ thiên Vương và Nhơn Vương sai khác.

Rất là lạ lòng hi hữu, Đế Thích và vua Đảnh Sanh là Trời và Người mà hình dung tướng mạo lại đồng nhau, đó là sức phước đức tạo nên như vậy, ai lại ở nơi phước đức mà chẳng thích ưa.

Vua Đảnh Sanh ở trời Đao Lợi vô lượng ngàn năm là tăng thượng tự tại, vua chẳng biết đủ nên sau đó lại nghĩ rằng: nay ta nên một mình làm Thiên Vương cần gì Đế Thích, ta sẽ truất phế ông ấy. Vừa nghĩ xong như vậy, vua Đảnh Sanh cùng toàn thể quyến thuộc bốn binh chủng liền rơi xuống Diêm Phù Đề trong vườn ngoài thành A Du Xà.

Lúc vua Đảnh Sanh rơi xuống oai quang chiếu sáng khắp mọi nơi làm luột mất ánh sáng mặt trời. Như lúc mặt trời mọc, mặt trăng bị luột mất, lúc vua Đảnh Sanh sa xuống mặt trời bị luột mất cũng như vậy.

Bấy giờ có người xuất thành thấy như vậy, vội vào phổ cáo cho mọi người trong thành hay rằng: Nay có Thiên Tử cùng bốn binh chủng từ hư không sa xuống vườn ngoài thành.

Được tin ấy, Quốc Vương cùng thần dân chính đôn nghi lễ mang hoa hương kỹ nhạc xuất thành đến khu vườn ấy để tiếp nghinh vua Đảnh Sanh.

Lúc vua Đảnh Sanh sa xuống, toàn cõi đất chấn động sáu cách.

Vua Đảnh Sanh vì đã quen hưởng thọ dục lạc cõi trời nên chẳng chịu được hơi hám và đồ dùng ở nhơn gian, vua mê mệt nằm trên đất, như tô lặc đề hồ đổ vào cát rất nóng liền tiêu tan.

Quốc Vương và thần dân thấy vua Đảnh Sanh hôn mê nằm trên đất liền kêu hỏi: Ngài là ai?

Vua hỏi lại các người có từng nghe nói vua Đảnh Sanh thuở xưa chăng?

Quốc vương và thần dân đáp đã có nghe các bực kỳ cự thuật rằng có vua Đảnh Sanh chăng bỏ thân người đem quyền thuộc và bốn binh chủng bay lên trời.

Vua nói Đảnh Sanh Vương thuở xưa chính là ta đây. Ta cùng bốn binh chủng từ trời rơi xuống vậy.

Quốc Vương và thần dân nói kệ hỏi vua rằng:

Tôi nghe kỳ cự nói

Xưa có vua oai đức

Hiệu là Đảnh Sanh Vương

*Có danh tiếng rất lớn
Vua mang bốn binh chủng
Từ đây bay lên trời
Cũng đem cả quyền thuộc
Thánh Vương trị đúng pháp
Trời Người tuân lời vua
Sức vô thường làm hại
Mắt báo trời chịu khổ
Đánh Sanh Vương là Ngài
Chúng tôi đều chấp tay
Cúi đầu lạy chân vua
Có sự hi hữu gì
Sẽ truyền lại đời sau.*

Vua Đánh Sanh từ trời sa xuống bị khổ nói kệ đáp
rằng:

*Đánh Sanh Thánh Vương xưa
Thống lãnh bốn thiên hạ
Thọ lạc hơn Trời Người
Tham không nhàm phải chết
Xưa trong cung vua ấy
Mưa trân bửu bảy ngày
Trị thiên hạ đúng pháp
Tham không nhàm phải chết*

Vua trước cùng Thiên Đế
Chia ngự tọa mà ngồi
Vì phát khởi ác niệm
Quá tham dục phải đọa
Ở trong biển sanh tử
Vì vô trí nên chìm
Vì say đắm ngũ dục
Tham không nhàm phải chết
Như khát mộng uống nước
Chẳng thể hết khát được
Thọ ngũ dục cũng vậy
Trọn không hề chán đủ
Các chúng sanh trí huệ
Dứt trừ tối ngu si
Người trí ấy biết đủ
Chánh quán sát các loài
Trí quán sát các loài
Huệ thấy già bệnh chết
Dứt trừ các khát ái
Bỏ các loài không ham
Quán chạm xúc như lửa
Thì bỏ được khát ái
Quán thọ lạc cũng vậy
Biết ái là chẳng lành

*Như đánh các âm nhạc
Căn cảnh giới cũng vậy
Dùng thánh giáo điều phục
Bỏ được căn tự tánh
Tất cả năm loài sanh
Sanh ra từ danh sắc
Trong ấy thức phân biệt
Thì phát sanh tướng nghĩ
Thánh giả chánh quán sát
Chẳng tham chấp nghiệp nhơn
Trí giả đủ sáng suốt
Chứng diệt như củi tàn.*

Vua Đảnh Sanh nói kệ đáp mọi người xong thì chết.

Này Đại Vương! Vua Đảnh Sanh thuở xưa ấy chính là thân Phật đây. Ngày xưa Phật từng làm Đảnh Sanh Chuyển Luân Vương thống lãnh Trời Người oai thế tự tại, vì tham dục không nhàm đủ mà phải chết mất. Vì lẽ ấy nên phải rời bỏ giàu sang kiêu mạn oai thế mà an trụ chẳng phóng dật. Nếu có thể an trụ được nơi hạnh chẳng phóng dật, thì có thể tu các thiện căn.

Này Đại Vương! Nếu chẳng phóng dật lại có thể vào pháp giới bình đẳng. Nếu người lìa được phóng dật thì thành tự lợi ích.

Này Đại Vương! Hữu vi vô vi giới chẳng phải nam nữ, chẳng phải quá vị hiện tại. Đại Vương nên ở nơi pháp này mà an trụ tự tâm, chớ theo giáo pháp khác. Pháp này là Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật.

Đại Vương nên xa rời tất cả hào quý, tiêu cạn tất cả biên dục, xô ngã núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng với tất cả. Đây chẳng phải chỗ của phàm phu, chẳng phải hàng Thanh Văn làm được, cũng chẳng phải cảnh giới của Duyên Giác. Đây là công hạnh của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng của chư Phật Chánh Đẳng Giác.

Đại Vương phải nhiếp tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: Đời vị lai ở trong tất cả Nhơn Thiên thế gian, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc, làm ánh sáng, làm thuyền, làm hướng đạo, làm thầy, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm vô thượng, tự độ độ người, tự thoát giải thoát người, tự an an ổn người, tự được Niết Bàn, khiến người cũng được.

Đại Vương chớ quan sát thuở trước đã từng giàu sang tự tại. Phải biết các căn như ảo không có chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được, cảnh giới như mộng chẳng thỏa mãn được.

Này Đại Vương! Thuở quá khứ có vua hiệu là Ni Di, rõ thấu các pháp, làm vua đúng pháp, trọn chẳng phóng dật, khi vua có làm việc thì rời lìa phóng dật.

Vua Ni Di ấy thường quán tam thế bình đẳng, lại quán tất cả pháp cũng như tam thế bình đẳng. Vua ấy quán tất cả pháp quá khứ xa lìa tự tánh, quán vị lai tất cả pháp xa lìa tự tánh, quán hiện tại tất cả pháp cũng xa lìa tự tánh. Quán tất cả pháp bình đẳng rồi, vua ấy ở nơi tất cả pháp chẳng thủ trước. Vua ấy quán tất cả thế gian bị bốn thứ điên đảo nó làm điên đảo: ở trong pháp bất tịnh mà tưởng là tịnh, ở trong pháp khổ mà tưởng là vui, ở trong pháp vô thường mà tưởng là thường, ở trong pháp vô ngã mà tưởng là ngã. Vua quán thế gian rồi tự nghĩ rằng: Thế gian bại hoại, đại bại hoại, chúng sanh ở nơi tất cả pháp tự tánh không tịch mà họ chẳng hay biết. Ta nên dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp các chúng sanh. Các chúng sanh ấy tùy thuận ta rồi tất sẽ lãnh thọ lời ta dạy.

Vua Ni Di dùng bốn nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh rồi liền đem pháp bình đẳng dạy các chúng sanh.

Này đại chúng! Tất cả các pháp lìa tự tánh. Nếu tất cả pháp lìa tự tánh thì nó cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tại sao? Vì các pháp ấy

tự tánh chẳng phải thiệt vậy. Các pháp đã lìa tự tánh thì các pháp ấy chẳng thể gọi nó là quá khứ vị lai hiện tại.

Vua Ni Di dạy các chúng sanh về pháp tam thể bình đẳng rồi, có tám mươi ngàn vạn na do tha vô lượng trăm ngàn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ tại cung trời Đao Lợi, chư Thiên Tử tụ hội nghị luận rằng: Lành thay tốt thay, người nước Diêm Phù Đề được đại lợi ích. Vua Ni Di hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sanh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo

Bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhơn ở cách xa Thiện Pháp Đường, do thiên nhĩ với nghe lời các Thiên tử nghị luận, liền đến Thiện Pháp Đường lên ngự pháp tọa bảo các Thiên Tử rằng: Vua Ni Di ấy thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Tại trời Đao Lợi này, các Ngài có muốn thấy vua Ni Di ấy chăng?

Chư Thiên Tử đồng thưa muốn được thấy.

Thiên Đế liền truyền ngự thần tên Ma Đa Lê rằng: Nhà ngươi nên trang bị ngàn xe báu cõi trời đến Diêm Phù Đề nước Bệ Đề A thưa với vua Ni Di rằng: Đây là ngàn xe báu cõi trời sai đến rước vua, xin vua chớ kinh

sợ. Tất cả chư Thiên Đạo Lợi đều mong được thấy vua. Xin vua lên ngự trên xe báu này.

Lúc thấy vua Ni Di lên xe rồi, thì người hỏi: “Thưa Đại Vương! Nay tôi đem vua theo đường nào để đi đến trên trời Đạo Lợi? Theo đường chúng sanh an trụ diên đảo mà đi hay theo đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo mà đi.

Thiên thần Ma Đa Lê lãnh lĩnh Thiên Đế Thích nghiêm bị ngàn xe báu, tự lên ngồi rồi từ Đạo Lợi Thiên xuống Diêm Phù Đề đến nước Bệ Đề A thưa vua Ni Di rằng: Chư Thiên Đạo Lợi đưa ngàn xe báu đến rước xin vua chớ nghi sợ. Chư Thiên trên ấy đồng muốn được thấy vua.

Bấy giờ vua Ni Di lòng không kinh sợ bước lên xe báu. Vua đã lên rồi, thiên thần Ma Đa Lê lại thưa rằng: Nay tôi phải đem vua đi đường nào, đi đường chúng sanh an trụ diên đảo, hay đi đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo?

Vua Ni Di bảo Thiên Thần: Ngài có thể đem tôi đi khoảng giữa hai đường ấy.

Ma Đa Lê liền đem vua đi giữa hai đường.

Vua Ni Di bảo Thiên Thần: Ngài nên tạm dừng xe lại, tôi muốn quan sát các chúng sanh điên đảo.

Thiên Thần tuân lời dừng xe. Trong thời gian ngắn ấy, vua Ni Di làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ trong thiết kiến tam muội. Tại sao được như vậy? Vì vua từ lâu đã khéo tu tập bất phóng dật hạnh. Khiến chúng sanh nhập thiết kiến tam muội rồi sau sẽ đều được vô sanh pháp nhẫn.

Ma Đa Lê trọn chẳng hay biết việc làm của vua Ni Di, tiếp tục đưa vua đi đến đánh núi Tu Di. Từ xa vua Ni Di thấy rừng rậm xanh tốt liền bảo Thiên Thần: Rừng ấy quyết định là chỗ ở của các chúng sanh chẳng điên đảo.

Thiên Thần Ma Đa Lê thưa: Nơi ấy chính là Thiệnp Pháp Đường, chư Thiên Đạo Lợi đang tụ hội chờ được thấy vua, xin vua bước lên chớ sợ.

Bấy giờ vua Ni Di lòng chẳng e sợ bước lên Thiệnp Pháp Đường. Thiên Đế Thích đón tiếp vua và chia nửa bửu tọa cho vua cùng ngồi.

Hai vua ngồi xong, Thiên Đế Thích ôn nhu nói với vua Ni Di rằng: Đại Vương làm được lợi ích lớn, có thể làm cho Phật pháp thanh hưng tăng trưởng.

Thiên Đế Thích lại bảo chư Thiên Đạo Lợi rằng: Vua Ni Di này đầy đủ thành tựu phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Trong thời gian ngắn, vua này có thể làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ Phật pháp mà Ma Đa Lê đều chẳng hay biết.

Lúc ấy vua Ni Di vì chư Thiên Đạo Lợi mà giảng rộng Phật pháp vi diệu. Làm cho chư Thiên được lợi ích xong, vua thưa với Thiên Đế Thích rằng: Tôi muốn trở lại Diêm Phù Đề. Tại sao? Vì tôi muốn hộ trì chánh pháp của Phật tại Diêm Phù Đề vậy.

Thiên Đế Thích liền truyền Ma Đa Lê nghiêm bị ngàn cỗ xe đưa vua Ni Di về.

Về đến Diêm phù Đề vua Ni Di thành tựu phương tiện đại từ thiện xảo dầy dặt vô lượng chúng sanh an trụ Phật pháp.

Này Đại Vương! Vua Ni Di thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Đại Vương nên quan sát năng lực của hạnh bất phóng dật khó nghĩ bàn được. Vua Ni Di lên ngôi ngự tọa của Thiên Đế Thích mà còn chẳng tham trước. Vì thế nên Đại Vương ở trong Phật pháp phải siêng năng tinh tấn tu các hạnh chẳng phóng dật.

Này Đại Vương! Thế nào gọi là Phật pháp?

Này Đại Vương! Tất cả pháp đều là Phật pháp cả”.

Tịnh Phạn Vương nghe lời dạy này liền bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là Phật pháp, thì tất cả chúng sanh cũng lẽ ra là Phật”.

Đức Phật phán rằng: “Nếu chẳng điên đảo thấy chúng sanh thì chính là Phật vậy”.

Này Đại Vương! Nói là Phật đó, là như thiết thấy chúng sanh vậy, như thiết thấy chúng sanh chính là thấy thiết tế. Thiết tế chính là pháp giới.

Này Đại Vương! Thiết tế ấy chẳng thể hiển thị được. Chỉ là danh từ, chỉ là thế tục, chỉ là trong số thế tục, chỉ có ngôn thuyết, chỉ giả đặt để. Phải nhận xét như vậy.

Này Đại Vương! Tất cả pháp vô sanh đây là môn đà la ni. Tại sao đây gọi là môn đà la ni? Ở nơi tất cả pháp không động không lay, không lấy không bỏ, đây gọi là môn đà la ni.

Này Đại Vương! Tất-cả-pháp-bất-diệt là môn đà la ni. Tại sao bất-diệt là môn đà la ni? Trong ấy, tất cả pháp chẳng động chẳng lay, chẳng lấy chẳng bỏ. Môn đà la ni ấy không có tướng mạo, không có tự tánh, không đặt để được, không tác không tạo, không lai không khứ, không

ngã không nhờn, không chúng sanh không thọ mạng, không dưỡng dục chẳng phải đối trị, không hình không trạng, không trói không rời, không uế không tịnh, không thương không ghét, không buộc không mở, không xuất không thối, không được không ở, không định không loạn, không tri chẳng phải vô tri, chẳng phải kiến chẳng phải vô kiến, chẳng phải giới chẳng phải phạm, chẳng phải ăn năn chẳng phải không ăn năn, chẳng phải mừng chẳng phải không mừng, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải định chẳng phải bất định, chẳng phải thiệt chẳng phải đảo, chẳng phải Niết Bàn chẳng phải không Niết Bàn, chẳng phải ái kiến chẳng phải lìa ái kiến, chẳng phải giải thoát chẳng phải không giải thoát, chẳng phải trí chẳng phải bất trí, chẳng phải nhìn xem chẳng phải chẳng nhìn xem, chẳng phải nghiệp chẳng phải chẳng nghiệp, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo.

Này Đại Vương! Phải dùng sáu mươi bảy pháp môn ấy để vào tất cả pháp.

Này Đại Vương! Tự thể các pháp chẳng phải từng-có-sẽ-có hiện-có. Như tượng trong gương chẳng phải có không, tự thể của sắc cũng vậy, chẳng phải đã-sẽ và hiện-có. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Này Đại Vương! Như vang chẳng phải đã sẽ, và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như dương diệm chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như khối bọt nước chẳng bền chắc, nó chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như mộng thấy nữ nhơn đẹp, sự thấy trong mộng chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như Thạch Nữ mộng thấy đẻ con trai, sự được thấy trong mộng ấy chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Sắc thọ tướng hành và thức đều vô sở y, như hư không vô sở y vậy.

Này Đại Vương! Sắc không có sanh cũng không có diệt, thọ tướng hành và thức không có sanh cũng không

có diệt, như Niết Bàn giới không có sanh không có diệt vậy.

Như pháp giới không sanh không diệt, sắc thọ tưởng hành và thức không sanh không diệt cũng như vậy.

Này Đại Vương! Tất cả pháp là Như Lai cảnh giới, bất khả tư nghị cũng là Như Lai cảnh giới, bất cộng pháp cũng là Như Lai cảnh giới, vì chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả phàm phu vậy, cũng chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả Thanh Văn Duyên Giác vậy.

Tất cả pháp ấy chẳng phải chê chẳng phải khen, chẳng phải được chẳng phải mất, chẳng phải giác chẳng phải bất giác, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải thức chẳng phải bất thức, chẳng phải xả chẳng phải bất xả, chẳng phải tu chẳng phải bất tu, chẳng phải thuyết chẳng phải bất thuyết, chẳng phải chứng chẳng phải bất chứng, chẳng phải hiển thị chẳng phải chẳng hiển thị, chẳng phải khả văn chẳng phải chẳng khả văn.

Tại sao vậy?

Vì pháp ấy không có những pháp phò cử được xô ngã được như vậy.

Tại sao vậy?

Vì tất cả pháp rời lìa tự tánh vậy.

Đại Vương nay phải an tâm ở trong pháp ấy, sâu quan sát nó chớ tin nơi khác”.

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương nghĩ rằng: Ở trong các pháp không có pháp gì để được. Không có pháp ấy chúng được pháp ấy mà gọi là Phật ấy. Các pháp thiết chẳng có được. Chỉ vì chúng sanh mà Đức Phật giả ngôn thuyết thôi.

Lúc Phật nói pháp ấy, Tịnh Phạn Vương và bảy vạn Thích chủng được vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật biết hàng Thích chủng được thâm tín rồi liền hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ hỏi Phật:

*“Đấng Đại Hùng Đạo Sư
Vì đời mà mỉm cười
Mong được sáng thế gian
Diễn nói sự mỉm cười
Thập lực Nhất Thiết Trí
Có chi hiện mỉm cười
Xin nói có cười ấy
Dứt lưới nghi thế gian
Phật vì hàng Thích chủng
Mà hiện tướng mỉm cười*

*Xin mau trừ lười nghi
Của chúng Trời và Người
Được nghe Đức Phật nói
Thế gian hết nghi ngờ
Lòng họ được hoan hỉ
An trụ trong Phật pháp
Các con của Thế Tôn
Được nghe có cười mỉm
Bền chắc ở thế nguyện
Trí huệ tất thông đạt
Ngưỡng mong đáng Đạo Sư
Dứt trừ lòng chúng nghi
Chúng được hết nghi rồi
Tất được vui lớn rộng”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo:

*“Phật hiện cười tịch diệt
Mã Thắng phải lắng nghe
Nay Phật sẽ nói rõ
Thích chủng quyết định trí
Các pháp bất khả đắc
Thích chủng đều biết được
Vì thế tâm quyết định
An trụ nơi Phật pháp*

Dòng họ Thích danh tiếng
Y cứ vô sở đắc
Sẽ được Vô Thượng Giác
Biết rõ tất cả pháp
Mạng người này mãn rồi
Thích chúng ấy quyết định
Được sanh nước Cực Lạc
Gần kề Phật Di Đà
Họ ở Cực Lạc rồi
Vô úy thành Bồ Đề
Hay đến mười phương cõi
Cúng dường vô lượng Phật
Ở tại một Phật độ
Hay cúng mười phương Phật
Vì thương xót chúng sanh
Mà cầu đạo vô thượng
Du lịch các Phật quốc
Cúng dường chư Phật ấy
Đều do thần lực mình
Theo chỗ Phật mà đến
Vô lượng vô số kiếp
Cúng dường các Đạo Sư
Với các thứ diệu cúng
Sau sẽ thành Phật đạo

Mỗi mỗi thành Phật rồi
Hay độ vô lượng chúng
Khiến được thành Phật đạo
Lại giáo hóa chúng sanh
Chúng sanh ở nước ấy
Đều sẽ thành Phật đạo
Chư Phật Thế Tôn ấy
Chẳng độ chúng Thanh Văn
Mỗi Phật Thế Tôn ấy
Đều thọ một kiếp tuổi
Chánh pháp chư Phật ấy
Vô lượng vô số kiếp
Chư Phật ấy diệt độ
Chư Bồ Tát đại trí
Gìn pháp độ thế gian
Ức vô số ngàn năm
Chư đại Bồ Tát ấy
Giáo hóa vô lượng chúng
Đặt ở đạo Vô Thượng
Thuyết pháp đều không tịch
Khiến trụ bất phóng dật
Tu tập pháp không tịch
Hay được Nhất Thiết Trí
Ưa hạnh bất phóng dật

*Nghe Thế Tôn tuyên nói
Thọ ký hàng Thích chúng
Trời Người đều vui mừng
Chí cầu đạo Vô Thượng”.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Huệ Mạng Xá Lợi Phất: Này Xá Lợi Phất! Đây là tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát. Ông phải nói lại với hàng bất thối chuyển Bồ Tát. Tại sao vậy? Này Xá Lợi Phất! Tam muội này chẳng thể nói được. Như Lai ở trong tam muội ấy chẳng được một pháp. Nếu là chẳng được thì nó là chẳng thể giác được. Nếu chẳng thể giác ược được thì nó là chẳng thể nói được. Nếu chẳng thể nói được thì nó là chẳng thể biết được. Chẳng thể biết được ấy tức là pháp của tam thể chư Phật vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nay ta phó chúc cho ông, đây là tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát phải nên thọ trì đọc tụng giảng nói rộng cho người.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ đại thừa trải qua mười kiếp tu hành năm ba la mật, lìa Bát Nhã Ba la mật, nếu có người được nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát này thì phước đức lớn hơn. Nếu người tạm nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ

Tát này, nếu lại có người được nghe đây rồi nói cho mọi người thì phước đức càng lớn hơn.

Nếu có người trong mười kiếp nghe đây rồi nói cho mọi người, nếu lại có người nhận đến trong thời gian một sát na tu tập tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát thì phước đức càng lớn hơn.

Vì thế nên Xá Lợi Phất! Đem kinh Bồ Tát Kiến Thiệt Tam Muội này vì chư Bồ Tát mà diễn nói chỉ dạy tu hành.

Này Xá Lợi Phất! Nếu tu theo tam muội này thì sẽ được vô sanh pháp nhẫn.

Này Xá Lợi Phất! Trong pháp hội đây, chư Bồ Tát được ta thọ ký đạo vô thượng đều được an trụ trong tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát.

Bấy giờ tất cả Bồ Tát Thanh Văn, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, Nhơn Phi Nhơn tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều vui mừng phụng hành.

**Phẩm Tứ Chuyển Luân Vương Thứ Hai Mười Sáu
hết**

Tập 4 hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1701 PHẨM BỒ TÁT HẠNH THỨ NHỨT

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật trong Trúc Viên, thành Vương Xá, cùng câu hội với chư đại Tỳ Kheo và chư đại Bồ Tát. Số ấy đông vô lượng.

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Tôi muốn hỏi ít lời mong Như Lai xót thương hứa cho”.

Đức Phật phán: “Tùy ý ông hỏi, ta sẽ giải đáp cho ông vui mừng”.

Tôn giả Phú Lô Na bạch Đức Phật: “Nay tôi vì chư đại Bồ Tát là những người thật hành công đức cao thượng danh tiếng cao xa thường vì chúng sanh cầu sự an vui mà có lời thỉnh hỏi”.

Huệ-Mạng Phú Lô Na nói kệ rằng:

*“Làm công đức tối thượng
Danh tiếng rất cao xa
Người giới tịnh ưa pháp
Tôi hỏi sở hành ấy
Sửa trị tâm thế nào*

*Rộng bố thí thế nào
Độ chúng sanh thế nào
Hỉ tâm thường hành đạo.*

Bạch Thế Tôn! Nay tôi vì chur Đại Sĩ mà hỏi sự như vậy. Bồ Tát tu tập đa văn như biển cả chẳng cạn hết thế nào? Hay chứa hạp đa văn bửu tạng hay ở các pháp được nghĩa quyết định ở các ngữ ngôn giỏi rõ chương cú thế nào?

*Bồ Tát thế nào cầu
Đa văn như biển cả
Nơi pháp được định nghĩa
Hay giỏi biết Phật đạo
Thế nào ở một lời
Mà hiểu vô lượng nghĩa
Hay dùng sức trí huệ
Thông đạt tất cả pháp
Đa văn vô cùng tận
Gạn hỏi lòng chẳng động
Xót thương mà thuyết pháp
Để dứt chúng sanh nghi.*

Bạch Thế Tôn! Nay tôi tùy theo trí lực của tự địa mà thỉnh hỏi Đức Như Lai và chur đại Bồ Tát thế nào được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề?

*Thế nào rời lìa mạn
Được gặp gỡ chư Phật
Mau được tin thanh tịnh
Được tin Vô Thượng rồi
Bỏ được sự khó bỏ
Vứt bỏ tất cả rồi
Gắng tu đạo vô ngại
Thế nào ra xuất gia
Nhàn tĩnh tu không trí
Thế nào chẳng nghịch pháp
Mong đáp đủ sự ấy.*

Bạch Thế Tôn! Chúng tôi đều biết Đức Phật đã đủ tất cả trí huệ đã trọn tất cả thần thông Ba la mật, ở trong tam giới là cao tôn đệ nhất không ai sánh được, đại trí vi diệu đi không chướng ngại nơi trong các pháp, vì thế nên nay tôi thỉnh hỏi sự ấy.

*Phật đủ thượng công đức
Đã vượt bờ thần thông
Được trí không chướng ngại
Tôi vì Bồ Tát hỏi
Giỏi học tất cả pháp
Công đức rất cao thắng
Phá tối sanh huệ sáng*

*Khiến chúng đều hoan hỉ
Oán thân không ghét thương
Không lo không khi dối
Đại chiến thắng vua chết
Dẹp phá chúng quân ma
Chẳng cảm nơi dao gậy
Hàng phục các oán địch
Thường có lòng từ bi
Bền giữ giới thanh tịnh
Thế Tôn không siểm khúc
Không mạn không cợt đùa
Chúng được trí giải thoát
Công đức rất tối thắng
Như xưa chỗ hành đạo
Thắng trí huệ đã được
Mong nay vì tôi nói
Tu thế nào được Phật”.*

Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Phú Lô Na rằng: “Lành thay, tốt thay, ông có thể hỏi Phật sự như vậy. Lắng nghe suy nghĩ kỹ, sẽ vì ông mà nói chư Bồ Tát phát tâm tu hành chứa hạp vô lượng Phật pháp”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Nay ta nói Bồ Tát

*Sơ phát tâm Bồ Đề
Thường dùng sức dũng mãnh
Ưa làm đạo Bồ Tát
Sở hành của Bồ Tát
Các công hạnh thâm tâm
Nơi Phật được thọ ký
Sự ấy sẽ lược nói
Thâm tâm lòng ưa pháp
Vô lượng và vô biên
Các thứ công hạnh tu
Chẳng do một sự thành
Hi tâm đã sung mãn
Mà thật hành bố thí
Thí xong lòng không hối
Trong tâm càng vui mừng
Bồ Tát suy nghĩ rằng
Chúng sanh thường nghèo cùng
Không có của đa văn
Tôi sẽ cầu cho họ
Chúng sanh thường nghèo cùng
Đều do nơi giải đãi
Tôi sẽ siêng tinh tiến
Từ đó được Bồ Đề
Tôi sẽ vì chúng sanh*

*Gia tâm tu nhân nhục
Mắng nhiếc chửi đánh chém
Nín nhận chẳng hề báo
Sẽ nghĩ ai mắng tôi
Kẻ mắng bất khả đắc
Người mạ li sân hận
Thảy đều là không sự
Suy nghĩ như vậy rồi
Lòng không có giận hờn
Thường tu hành nhân nhục
Do đây thành Phật đạo
Chúng sanh không tâm lành
Vì họ tôi làm đèn
Cho họ có chỗ về
Không của cho họ của
Chúng sanh đáng xót thương
Đều cùng đi đường tà
Tôi sẽ độ thoát họ
Khiến an trụ Niết Bàn
Chúng sanh đều nghèo cùng
Không có của trí huệ
Tôi được Nhứt thiết trí
Khiến họ được sung túc
Chư Bồ Tát như vậy*

*Vì độ chúng sanh nên
Phát tâm cầu Bồ Đề
Hành các nguyện như vậy.*

Này Phú Lâu Na! Chư đại Bồ Tát nhiều thứ như duyên thị hiện tâm mình chẳng trụ một pháp nào cả. Tại sao vậy? Vì chư đại Bồ Tát học tất cả pháp rồi sau đắc đạo. Bồ Tát có bốn sự hi hữu, chẳng thấy có pháp khác hơn sự ấy. Những gì là bốn?

Bồ Tát có thể ở nơi chúng sanh giải đãi mà siêng tu hành tinh tấn, đây gọi là sự hi hữu thứ nhất.

Bồ Tát có thể ở giữa chúng sanh ngang ngược giận thù mà siêng tu hành nhẫn nhục, đây gọi là sự hi hữu thứ hai.

Bồ Tát thấy các chúng sanh đi đường tà mà tự mình siêng tu hành chánh đạo, đây gọi là sự hi hữu thứ ba.

Bồ Tát vì độ chúng sanh chuyển khỏi sanh tử mà dùng thâm tâm phát Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là sự hi hữu thứ tư.

Bốn sự trên đây gọi là bốn sự hi hữu tối đại của Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi

Lòng siêng tu tinh tấn
Tôi chẳng nên theo họ
Mà làm sự phi pháp
Chẳng bắt chước giận thù
Phật đạo chẳng giận thù
Thường tu tâm từ bi
Bồ Đề từ đó sanh
Chúng sanh ưa đường tà
Y chỉ nơi tà đạo
Bồ Tát cầu chánh đạo
Khiến người tu nẻo chánh
Thấy lỗi họa sanh tử
Nhứt tâm cầu Phật trí
Tôi được pháp Vô Thượng
Sẽ độ các chúng sanh
Bón sự hi hữu ấy
Sự khác không hơn được
Do đây nên phải biết
Được rời pháp chướng ngại
Giả như áo mặc cháy
Đầu cháy còn chẳng chữa
Lòng giải đãi nếu khởi
Liền phải mau trừ diệt.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn sự hay sanh tâm hỉ. Những gì là bốn?

Một là thấy các chúng sanh ở trong sanh tử chẳng tinh tấn được. Bồ Tát tự thấy mình ở trong Phật đạo tu hành tinh tấn bèn sanh hỉ tâm.

Hai là thấy các chúng sanh lòng họ thường giải đãi, Bồ Tát tự thấy mình ở trong Phật pháp tu tinh tấn nên sanh hỉ tâm.

Ba là thấy các chúng sanh sân hận tật đố, Bồ Tát tự thấy mình không sân không đố thường có lòng từ bi nên sanh hỉ tâm.

Bốn là Bồ Tát chẳng thấy người khác siêng tu Phật pháp bằng mình nên sanh hỉ tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi

Tự mình tu tinh tấn

Vì thế Bồ Tát này

Tự sanh lòng vui sướng

Thấy sanh tử lỗi họa

Mà sanh lòng chán lìa

Kinh sợ ngục tam giới

*Lòng siêng cầu bỏ lìa
Chúng sanh ưa giận thù
Tự mình thường từ bi
Vì thế Bồ Tát này
Lòng luôn khởi vui vẻ
Các việc chúng sanh làm
Thường là việc chẳng nên
Vì thế Bồ Tát cầu
Phật đạo tối Vô Thượng
Đây gọi là thiệt trí
Được chư Phật khen ngợi
Bồ Tát học trí này
Làm chỗ về cho chúng
Vì thế Bồ Tát này
Thường được lòng vui mừng
Từ hữu vi hư nguy
Thường sanh pháp chơn thiệt.*

Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp xa lìa được các nạn mà gặp chỗ không nạn, được gặp rồi không mất có thể tu hành Phật pháp. Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát khiêm tốn dịu hòa, hễ thấy người thì chào hỏi trước, hòa nhan vui vẻ cùng họ nói chuyện, lúc nói luôn mỉm cười.

Hai là Bồ Tát nhứt tâm cầu pháp thường ưa thưa hỏi
siêng cầu học hiểu không hề nhàm đủ.

Ba là Bồ Tát thường thích rảnh rang vắng vẻ một
mình.

Bốn là tự mình an trụ đạo Vô Thượng Bồ Đề cũng
giáo hóa chúng sanh an trụ Phật đạo.

Bồ Tát có bốn pháp trên đây nên được khỏi các nạn,
gặp được chỗ không nạn, gặp rồi chẳng mất có thể tu
hành Phật pháp”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Trong lòng luôn hòa dịu
Thường ưa làm từ bi
Lúc cùng người nói chuyện
Khiêm tốn vui mỉm cười
Thường cầu pháp thâm diệu
Được chư Phật khen ngợi
Luôn giữ giới thanh tịnh
Ưa tu hạnh đầu đà
Dầu tu hạnh đầu đà
Cũng tu trí thâm diệu
Vì thế Bồ Tát này
Lìa nạn gặp không nạn*

*Thường ở trước chư Phật
Thỉnh hỏi những pháp sâu
Do đó trí huệ tăng
Chẳng sanh vào chỗ nạn
Thường thích ở vắng rảnh
Thanh tịnh tu đầu đà
Vì thế Bồ Tát này
Lìa nạn gặp không nạn
Những người có trí huệ
Thân cận bốn pháp này
Lìa được tất cả nạn
Thường được gặp chư Phật
Được gặp chư Phật rồi
Có đủ bất hoại tín
Hay phát thượng tinh tấn
Để cầu Phật trí huệ
Vì thế người cầu trí
Phải nên học chánh pháp
Nếu hay học chánh pháp
Được thành Phật chẳng khó”.*

Phẩm Bồ Tát Hạnh Thứ Nhứt Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán Dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1702 PHẨM ĐA VĂN THỨ HAI

Đức Thế Tôn bảo Ngài Phú Lô Na: “Bồ Tát có bốn pháp thì hay tu tập đa văn bửu tạng, hay ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, hay ở nơi các ngữ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại hải chẳng cạn hết được. Những gì là bốn?”

Một là Bồ Tát cầu học mười hai bộ kinh, cầu học rồi đọc tụng, đọc tụng rồi ghi nhớ, ghi nhớ đúng rồi thật hành theo.

Hai là Bồ Tát ở trong tất cả pháp không y chỉ, dầu nhập thiên định mà không sợ y chỉ, vì không sợ y nên ở trong các pháp được trí bất trụ, được trí bất trụ rồi ở trong các pháp được tri kiến vô ngại, tại sao vậy, vì không có pháp bị tham làm chướng ngại vậy.

Ba là Bồ Tát do pháp như duyên mà niệm Phật và niệm Phật pháp. Lúc niệm Phật và niệm Pháp, Bồ Tát chẳng thấy có pháp được tham ưa. Vì chẳng tham ưa nên ở nơi tất cả pháp lòng không nắm lấy. Vì không chấp trước tất cả pháp nên Bồ Tát ở nơi sự vấn đáp đều không chướng ngại.

Bốn là Bồ Tát thành tựu vô sở đắc từ ở nơi việc làm đều vô ngại. Vô sở đắc từ là chẳng nhận thọ các sự tướng, tại sao vậy, vì nếu trụ tướng này hay trụ tướng kia thì hoặc sanh tham dục hoặc sanh sân khuê hoặc sanh ngu si, trụ tướng, sự tướng, vật tướng, âm tướng, nhập tướng, giới tướng, pháp tướng phi pháp đều hoặc sanh tham dục sân khuê ngu si. Phàm có nhận thọ sự tướng đều gọi là tà kiến. Bồ Tát đều diệt tất cả tướng mà tu tập từ tâm vậy.

Vì chúng sanh bại hoại nên tướng cũng bại hoại, vì tướng bại hoại nên sự cũng bại hoại, vì sự bại hoại nên kiến cũng bại hoại. Bấy giờ Bồ Tát hoại tất cả pháp mà tu tập tâm từ. Từ như đây gọi là vô sở đắc từ, cũng gọi là Pháp từ và Phật từ.

Tại sao gọi là Phật từ, vì vô tác vô hoại vậy, vì như thiệt thông đạt tất cả pháp vậy”.

Ngài Phú Lô Na bạch: “Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thiệt thông đạt tất cả pháp?”.

Đức Phật dạy: “Này Phú Lô Na! Chỗ được thông đạt đó chẳng nói là thị pháp, chẳng nói là phi pháp. Tại sao vậy, vì nếu nói có pháp thì tức là phi pháp. Nếu ở nơi pháp hữu pháp vô mà không có phi pháp thì ở trong ấy không có hí luận, nếu không hí luận thì gọi là Niết Bàn. Ông quan sát kỹ coi là cực viễn hay cực cận?”

- Bạch Thế Tôn! Chẳng xa chẳng gần. Tại sao, vì nghĩa như vậy không phương không xứ không nội không ngoại.

- Nay Phú Lô Na! Đúng như vậy, Đức Như Lai ở nơi pháp tác số.

- Bạch Thế Tôn! Ở nơi pháp nào mà Đức Như Lai vì nó tác số?

- Nay Phú Lô Na! Như các phạm phu chấp trước các pháp, Đức Như Lai chẳng được chẳng tu chẳng chứng chẳng thông đạt, pháp như vậy Như Lai vì nó tác số.

Nay Phú Lô Na! Các pháp số ấy chẳng để phân biệt pháp vậy. Nay vì ông mà nói pháp tịch diệt đệ nhất có thể nhiếp được Phật đạo.

Nay Phú Lô Na! Đời sau có người ưa theo thế lợi, nếu nghe kinh này họ chẳng thích nghe nhận.

Nay Phú Lô Na! Bồ Đề này của Phật, các ông chỉ do âm thanh chương cú mà biết chút ít thôi, còn nghĩa thú trong ấy các ông chẳng biết. Nghĩa thú ấy sâu xa chẳng thể lấy lời mà tuyên bày được, chỉ có người trí mới có thể khế hội được thôi”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Người chẳng biết được nghĩa

*Nghe Phật pháp thì khó
Nếu người biết được nghĩa
Phật làm thầy cho họ
Người được Phật làm thầy
Thì ưa cầu Niết Bàn
Không có lòng tránh tụng
Hay suy gẫm chánh pháp
Trong ấy không pháp sanh
Cũng không có pháp diệt
Không sanh cũng không diệt
Là thiệt tướng các pháp
Nếu pháp đã không sanh
Thì không có tác khởi
Thị phi cùng nhưt dị
Trong pháp ấy đều không
Đây gọi là Niết Bàn
Trong ấy không có diệt
Nếu nói cực viên cận
Hai thứ ấy đều không
Nếu người biết được không
Thì gọi biết Niết Bàn
Nếu người biết Niết Bàn
Thì gọi đệ tử Phật.*

Này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp này thì có thể tu tập đa văn bửu tạng, có thể ở nơi các pháp được quyết định nghĩa, ở nơi ngữ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại hải chẳng cạn hết được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thường muốn cầu đa văn
Được chư Phật khen ngợi
Được thiết nghĩa quyết định
Vì thế như đại hải
Có thể trong một chữ
Và với nghĩa một câu
Suốt ngàn vạn ức kiếp
Diễn nói mãi không hết
Thế nên cầu chánh pháp
Cầu được rồi suy gẫm
Chớ tham lấy pháp tướng
Chẳng tham được Phật khen
Tưởng nhớ chư Như Lai
Và nhớ nơi chánh pháp
Chẳng dùng lòng tham tranh
Mà cầu nơi Đạo Sư
Thường nơi các chúng sanh
Tu hành lòng từ mẫn*

Mà chẳng chấp chúng sanh
Tan diệt tất cả pháp
Bồ Tát danh tiếng lớn
Tu tập pháp như vậy
Mau được đà la ni
Đa văn từ đây sanh
Dường như tánh hư không
Không tăng cũng không giảm
Pháp tánh cũng như vậy
Không tăng và không giảm
Phật dùng sức trí huệ
Thuyết pháp vô lượng kiếp
Thuyết pháp vô lượng số
Còn chẳng gọi là thuyết
Hết các tánh chúng sanh
Đều khiến được thân người
Đều cùng tu xuất gia
Đa văn như A Nan
Đà la ni Bồ Tát
Vì tất cả người ấy
Thuyết pháp ngàn ức kiếp
Trí huệ vẫn chẳng hết
Phật trí huệ vô đẳng
Đồng hư không vô lượng

*Hư không không sanh khởi
Trí huệ cũng như vậy
Như rồng chẳng lấy nước
Mà hay mưa nhiều nước
Nước ấy không chỗ trụ
Mưa xuống không cùng tận
Bồ Tát cũng như vậy
Được đà la ni này
Các pháp không chỗ trụ
Thuyết pháp không cùng tận
Thế nên cầu đa văn
Cầu rồi chánh tư duy
Dùng pháp duyên niệm Phật
Đa văn từ đây sanh
Lòng từ khắp chúng sanh
Tan diệt tướng chúng sanh
Cũng diệt các pháp tướng
Đa văn từ đây sanh”.*

Phẩm Đa Văn Thứ Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán Dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1703 PHÂM BÁT THỐI THỨ BA

Đức Phật bảo Ngài Phú Lô Na: “Bồ Tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề. Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát nghe pháp chưa nghe suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội liền nói là sai, do đây chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

*Nghe pháp chưa được nghe
Lòng Bồ Tát chẳng nghịch
Suy lường nghĩa lý ấy
Chẳng vội nói phi pháp
Nếu nghe nói pháp không
Thường tìm nghĩa lý ấy
Vì thế trí huệ tăng
Phật pháp từ đây sanh
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm cầu nghĩa lý
Chẳng thối chuyển Bồ Đề
Trí huệ được tăng trưởng
Nghe pháp chưa từng nghe
Chẳng sanh lòng ghét khinh
Chẳng sanh lòng siểm khúc*

*Sanh thì trái Bồ Đề
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm hiểu nghĩa ấy
Trước dầu chưa từng nghe
Phải nhứt tâm suy gẫm
Lúc người này câu pháp
Thì được nghe chánh pháp
Thường được gặp chư Phật
Chẳng thối thất Bồ Đề
Đã được thấy Phật rồi
Thì có thể thỉnh hỏi
Người Thanh Văn được nghe
Đều lấy làm vui mừng
Người này rất hi hữu
Có thể hỏi như vậy
Chúng tôi còn vô tâm
Huống được nghe sự ấy
Thanh Văn khen hi hữu
Thiên thần đều vui mừng
Chư Phật khen tên hiệu
Đây là quả đa văn
Nếu có lúc thưa hỏi
Phật đáp lời được hỏi
Vô lượng các đại chúng*

*Đều được lợi ích lớn
Được nghe nơi Bồ Tát
Đa văn này hỏi đáp
Vô lượng chúng đều được
Pháp nhãn tối Vô Thượng.*

Này Phú Lô Na! Do nhơn duyên ấy phải biết Bồ Tát nghe pháp chưa nghe tin nhận chẳng trái, chánh tâm suy gẫm chẳng vội nói sai thì có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Này Phú Lô Na! Quá khứ xưa vô lượng vô biên bất tư nghị a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu là Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, hội thứ nhứt độ chúng Thanh Văn đệ tử chẳng thọ một pháp lậu tận giải thoát số đông như số cát sông Hằng chẳng tính đếm được, chúng Bồ Tát cũng đông nhiều như vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế sáu vạn năm, vì lúc Phật ấy sắp nhập Niết Bàn có trăm ức Bồ Tát đồng hưng khởi thần lực để hộ pháp đều khắp trăm ức Diêm Phù Đề, trong mỗi Diêm Phù Đề đều có một Bồ Tát.

Này Phú Lô Na! Sau khi Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn tụng trì kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chư Pháp Không, kinh Tịnh Giới Đâu Đà đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng có thể đọc tụng diễn nói vậy. Pháp ấy rộng lớn có tám trăm bốn vạn pháp tạng. Mỗi pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na do tha tu đa la. Mỗi tu đa la có ba vạn sáu ngàn ưu đà na. Mỗi ưu đà na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt ở trong ngàn ấy pháp tạng còn dư lại chỉ có một tu đa la ưu đà na, bấy giờ có một Tỳ Kheo Pháp Sư tên Na La Diên ở trong Diêm Phù Đề này được Phật ban thần lực để hộ pháp. Pháp Sư Na La Diên ấy đa văn rộng rãi giỏi thuyết pháp nghiêm túc văn từ nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe. Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp Sư Na La Diên liền nghĩ rằng, nơi pháp chưa từng nghe này thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ chẳng tùy thuận trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại Sư dạy, tại sao, vì chúng nó chưa từng được nghe Sư Trưởng Hòa Thượng nói kinh như vậy, lại các hàng Trưởng Lão Tỳ Kheo cũng lại chẳng nói là được xoay vần nghe nơi Sư Trưởng Hòa Thượng, nay chư Tỳ Kheo

chỉ còn dư một tu đa la ưu ðà na, tại sao tôi chẳng ở riêng mình nơi rảnh rang vắng vẻ.

Pháp Sư Na La Diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào thâm sơn.

Bảy giờ trong Diêm Phù ðề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do tuần, rộng bảy do tuần trang nghiêm đẹp, đường xá tương đương nhân dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó nối tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do tuần, hoặc rộng sáu năm bốn ba hoặc hai do tuần, thành nhỏ nhất rộng một do tuần.

Lúc ấy trong Diêm Phù ðề có một thành lớn tên là An Lạc, trong thành ấy có một Trưởng Giả tên là Xà Nặc, ông này có một con trai tên là Ma Ha Nụ Ma ðà. Có một thiên thần đến nói với Trưởng Giả tử Ma Ha Nụ Ma ðà rằng:

*Ngài phải siêng cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Công Đức Vương Như Lai
Ðã ký ngài làm Phật.*

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Trưởng Giả tử đến thưa với cha rằng: Tôi muốn xuất gia ở trong pháp

của Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương tu phạm hạnh.

Xà Nặc Trưởng Giả nói kệ đáp rằng:

*Nhà ta nhiều của báu
Bạc vàng số vô lượng
Diêm Phù Đề không có
Mà nhà ta có đủ
Ta tìm cầu của báu
Cho con hưởng dục lạc
Sao con đi xuất gia
Bị đời họ khinh miệt.*

Ma Ha Nụ Ma Đà nói kệ đáp cha:

*Tôi ưa thích cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Chẳng thích thọ giàu sang
Sẽ làm Phật trong đời
Chẳng cần gia nghiệp giàu
Tôi muốn tìm thiếu dục
Sản xuất những pháp tài
Nay phải đi xuất gia
Chư Phật xuất thế khó
Phật thuyết pháp cũng khó
Nay tôi gặp Phật pháp*

Sao lại rời bỏ pháp.

Trưởng Giả tử đầu mặt lạy chun cha, rồi đi ra mà nói kệ rằng:

*Dầu có một ỨC cha
Và có trăm ỨC mẹ
Còn chẳng ngăn được tôi
Lòng tôi quyết xuất gia
Tôi bỏ thân thọ mạng
Cha mẹ, thân tộc, của
Chỉ chẳng bỏ Phật pháp
Sẽ xuất gia cầu đạo.*

Nói kệ xong Trưởng Giả tử xuất gia hành đạo, đến Pháp Sư Na La Diên cầu muốn nghe pháp. Pháp Sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe.

Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp Sư Na La Diên rằng kinh này từ trước chưa từng nghe, ai đọc, ai tụng, ai thọ trì, từ đâu Ngài được nghe?

Pháp Sư Na La Diên nói: Ta do túc mạng thiện căn và cũng nhờ thần lực của Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên tại tâm.

Nghe Pháp Sư nói như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà chuyên lòng suy gẫm liền sanh trí huệ, dùng sức phương tiện đại trí huệ gạn hỏi Pháp Sư Na La Diên. Pháp Sư ấy theo nghĩa giải đáp xong bảo Tỳ Kheo Ma Đà rằng thời kỳ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ Kheo hỏi Phật về sự ấy như lời ông vừa hỏi và Phật cũng giải đáp như vậy. Tỳ Kheo Ma Đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi pháp sư, giải đáp xong Pháp Sư cũng bảo là xưa kia thuở Phật Công Đức Vương có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe xong Tỳ Kheo Ma Đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp Sư, giải đáp xong Pháp Sư lại cũng bảo là thuở Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe Pháp Sư nói Ma Đà vui mừng bạch rằng thuở trước ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy.

Pháp Sư Na La Diên nói thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, những người chưa thiết chứng pháp tăng thượng cũng khó tin.

Tỳ Kheo Ma Đà lại hỏi như vậy lần thứ hai thứ ba. Pháp Sư Na La Diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bất đắc dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Này Tỳ Kheo! Ở chỗ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sanh nhiều hơn địa chúng. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi tam thiên Đại Thiên, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, đều làm cho tất cả đều được thân người đều có sức trí huệ, mỗi mỗi chúng sanh ấy trong khoảng khảy ngón tay có thể khởi hằng sa lời hỏi khác nhau. Này Tỳ Kheo! Cứ như vậy lần lượt đến vô dư thế giới mười phương, tất cả chúng sanh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngàn ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả vô dư chúng sanh hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

Này Tỳ Kheo! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chẳng?

- Bạch Pháp Sư! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

- Này Tỳ Kheo! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hời. Như tất cả vô dư chúng sanh ấy phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn.

Như vậy hai môn ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn. Nay Tỳ Kheo! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả. Nay Tỳ Kheo! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ẩn, câu bồn sự, câu kim cương, câu trọng, câu bất khả động, câu khó thấu đáo.

Nay Tỳ Kheo! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn vô tác. Môn này là gốc của tất cả pháp tất cả câu, tất cả đều vào môn này. Tất cả tu đa la ưu đà na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Nay Tỳ Kheo! Như vậy, hay vào bảy vạn tám ngàn môn đà la ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai biệt. Trong môn chúng sanh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các loài sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên nó. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên hai trăm tên ba trăm tên nhẫn đến biết ngàn tên đều ở tại Diêm Phù Đề, và lại khắp đến mười phương Phật quốc, trong ấy có những duyên những danh tự ta đều biết được cả.

Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những sai biệt hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả,

đó là sức oai thần của Phật Công Đức Quang Minh Vương gia bị cho ta vậy.

Bấy giờ Tỳ Kheo Ma Đà thưa Pháp Sư Na La Diên rằng: “Ngưỡng mong Chánh Sĩ trở lại thành ấp tụ lạc để chuyển pháp luân của Phật Công Đức Quang Minh Vương, tôi sẽ hộ vệ để được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp Sư Na La Diên bảo: Thôi chớ có thỉnh ta. Đòi nay Tỳ Kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn chứa hộp pháp lành.

Tỳ Kheo Ma Đà thưa từ này tôi ở nơi pháp lành quyết mong muốn chẳng dám giải đãi, mong Pháp Sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, tôi sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe kinh chưa từng nghe.

Này Phú Lâu Na! Ma Đà Tỳ Kheo thưở ấy được phân đông đại chúng cúng dường cung kính. Thời nơn gọi ông là người trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng.

Bấy giờ Tỳ Kheo Ma Đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp Sư Na La Diên để khiến chúng sanh vào chánh pháp, và cũng khiến Phật pháp được lưu bố khắp mọi nơi. Ma Đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp Sư Na La Diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp Sư Na La Diên được Ma Đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ

lạc nói rộng đạo Bồ Đề của Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a tăng kỳ kiếp khiến lưu bố khắp nơi. Tỳ Kheo Ma Đà suốt trong một trăm năm thường theo Pháp Sư Na La Diên thưa hỏi chánh pháp thường là mới lạ chưa bao giờ nói lập lại. Nhờ Tỳ Kheo Ma Đà hộ trợ, Pháp Sư Na La Diên khiến vô lượng chúng sanh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sanh an trụ Phật Bồ Đề.

Này Phú Lâu Na! Pháp Sư Na La Diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thuở quá khứ ấy chính là Di Lạc Bồ Tát hiện nay vậy. Còn Tỳ Kheo Ma Đà hộ vệ Pháp Sư tá trợ thưa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sanh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở Hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi, lúc thuyết kinh ấy khiến vô lượng chúng sanh sơ phát tâm Bồ Đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Tu Di Sơn thưa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhứt Thiết Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh chánh định tụ đều được Vô Thượng Bồ Đề. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chư Pháp Môn khiến vô lượng

chúng sanh quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sanh quyết định Vô Thượng Bồ Đề. Lần lượt như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng vô số chúng sanh an trụ Vô Thượng Bồ Đề, nếu ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sanh được an trụ Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng thể hết được.

Này Phú Lâu Na! Vì thế nên biết rằng đại Bồ Tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì được công đức lợi ích lớn như vậy.

Này Phú Lâu Na! Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà theo Pháp Sư Na La Diên nghe kinh pháp chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Kiều Việt Đâu Bồ Tát vậy.

Thuở ấy Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà thủ hộ chánh pháp nghe kinh chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do đó mà gặp vô lượng Phật được nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi thiện căn thuở xưa ấy nên nay ở trước ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp Đại Hải Pháp Môn. Lúc

ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sanh được lợi ích lớn”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát nghe chưa nghe
Phải suy nghĩa lý kinh
Chẳng nên vội nói rằng
Từ trước tôi chưa nghe
Nghe pháp chưa từng nghe
Chánh niệm suy nghĩa lý
Do đó trí huệ tăng
Như biển nhận các dòng
Đa văn càng tăng thượng
Trí huệ tăng cũng vậy
Được nghe các Phật sự
Rộng lợi ích chúng sanh
Hợp đa văn như biển
Trí huệ không cùng tận
Giỏi biết được chương cú
Hạng nhất trong sai biệt
Thế nên phải nên nghe
Pháp chưa từng được nghe
Câu pháp chưa từng nghe
Được quả báo Vô Thượng.*

Lại này Phú Lô Na! Hai là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn, Bồ Tát thành tựu pháp này thì chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát ở nơi sự cầu đa văn sanh lòng rất mong muốn, ở nơi sự rảnh rang vắng vẻ sanh lòng rất ưa thích, nhứt tâm siêng cầu Vô Thượng Bồ Đề, cầu rồi vì dứt sân khuê mà tu tập từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập nhơn duyên quán.

Này Phú Lô Na! Những gì là Bồ Tát tinh tấn, Bồ Tát tu tập tinh tấn thế nào?

Này Phú Lô Na! Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tinh tấn. Đây chẳng gọi là chơn thiệt tinh tấn.

Có Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp tu hành tịnh giới khổ hạnh khó làm, đầy đủ đầu đà, tùy sở duyên sự sanh lòng nguyện cầu sâu mà rời lìa thiệt tướng các pháp, đây chẳng gọi là chơn thiệt tinh tấn.

-Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét?

-Này Phú Lô Na! Ở nơi kinh chưa từng nghe, đúng pháp không, sâu diệu không có chút tướng dạng, hiệp đệ

nhứt nghĩa, Bồ Tát chẳng trái chẳng nghịch biết rõ nghĩa ấy siêng phát tinh tấn lòng chẳng lui mất nghe nhận đọc tụng giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tinh tấn. Vì nghe kinh thâm diệu thông đạt nghĩa lý chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên Bồ Tát phát trang nghiêm như vậy: Chỗ mà chúng sanh thế gian chẳng thể thấu đáo được thì tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết, chỗ mà chúng sanh thế gian có thể bị chìm mất tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm, chỗ mà chúng sanh thế gian phải kinh sợ tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Tại sao? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hiệp với thế gian, vì rời lìa thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

Này Phú Lô Na! Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tinh tấn. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát cầu thâm pháp

Thường siêng phát tinh tấn
Suy gẫm nghĩa lý ấy
Chẳng theo nơi âm thanh
Bồ Tát chẳng theo lời
Biết nói điều hư dối
Vì biết các pháp không
Chỉ cầu nơi lời lành
Nếu trong ngàn vạn ức
Vô lượng các kiếp số
Ngày đêm luôn đi ngò
Chuyên tâm tu khổ hạnh
Mà chẳng tin thâm kinh
Thì chẳng phải tinh tấn
Thấu đáo nghĩa lý sâu
Chẳng gọi là giải đãi
Tinh tấn được như vậy
Là chỗ khen của Phật
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ Tát thấu đáo được
Thế gian bị sợ mất
Bồ Tát chẳng sợ mất
Chuyên tâm thường mong cầu
Pháp không tịch chơn diệu
Trong pháp không vô úy

*Cũng không có lui mất
Vì trụ tướng ngã pháp
Nên sanh lòng sợ mất
Tán hoại tất cả pháp
Đây gọi đạo Bồ Đề
Chuyên tâm phát tinh tấn
Mau thành biến đa văn.*

Lại này Phú Lô Na! Ba là Bồ Tát khéo biết ngũ âm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết thập bát giới, khéo biết mười hai nhơn duyên, vì khéo biết các pháp nên thành tựu trí vô y chỉ, vì được trí vô y chỉ nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm chẳng phân biệt, vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên thuyết pháp cho chúng sanh phá tất cả kiến chấp khiến trừ thân kiến.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát biết ngũ âm
Mười hai nhập đều không
Biết rõ thập bát giới
Thông đạt mười hai duyên
Chẳng tùy theo năm ấm
Biết thân này hư dối*

*Nơi các nội ngoại nhập
Đều biết nó tánh không
Biết các pháp như vậy
Biết rồi nói với người
Vì thế nên Bồ Tát
Trí huệ càng cao lớn.*

Lại này Phú Lô Na! Bốn là đại Bồ Tát như sở kiết giới như sở thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ Tát học giới?

Học tất cả pháp là Bồ Tát học giới. Tại sao, vì Bồ Tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được vô phân biệt huệ, do huệ vô phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả sự thế nào? Bồ Tát biết hết tất cả nội sự, tất cả ngoại sự tất cả nội ngoại sự.

Cớ chi gọi là nội tên nội? Phạm bao nhiêu chỗ thọ có thể tham trước thì gọi là nội thân, từ mười hai như duyên sanh, trong ấy chỉ có thể tục giả danh, đó là mắt này, tai này, mũi này, lưỡi này, thân này, ý này. Đây gọi là nội. Vì pháp này được phạm phu tham trước nên gọi là nội, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai mũi lưỡi thân và ý như vậy chẳng làm tai mũi lưỡi thân và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sanh nên gọi là nội,

trong ấy sai biệt mà phạm phu tham trước gọi là mắt là tai mũi lưỡi thân ý đều gọi là nội cả.

Này Phú Lô Na! Nội gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phạm phu tham trước nhận lấy nó mà sanh tranh cãi. Nơi ấy, Đức Như Lai từ trước đến nay biết nó đúng thiệt nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng Đức Như Lai biết nó đúng thiệt mà chẳng tham trước? Đức Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm về nương. Ai chẳng làm về nương? Đó là ái kiết. Mắt chẳng làm về nương, rời mắt chẳng làm về nương. Tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương, rời tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương. Tại sao, vì nơi các pháp, Đức Như Lai chẳng được nội chẳng được ngoại, thế nên trong pháp ấy Đức Như Lai chẳng làm về nương.

Đức Như Lai là đáng nói lời chơn thiệt, bảo các Tỷ Kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Tại sao, vì bốn thể nó bất khả đắc nên pháp nào là mắt, mắt ấy thuộc ai, pháp nào là tai mũi lưỡi thân ý, thuộc về ai. Tại sao, vì bốn thể nó bất khả đắc vậy.

Này Phú Lô Na! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai mũi lưỡi thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi pháp không chỗ tham thọ được. Tại sao, nếu có pháp nhận thọ thì sanh khổ não, vì sanh khổ não nên không có vui. Vì thế nên

nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời là khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt suy kiểm tai mũi lưỡi thân và ý, không có nhập xứ, tại sao, vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ xuất. Thế nên Đức Như Lai nói mắt là không, vô ngã, vô ngã sở, bốn tánh nó tự như vậy, tai mũi lưỡi thân ý không vô ngã vô ngã sở bốn tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy thì không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sanh, Đức Như Lai biết là chẳng sanh, nên Như Lai là đáng nói lời chơn thiệt mà nói rằng hoặc có Phật hay không có Phật tánh ấy thường trụ.

Này Phú Lô Na! Thế nào gọi là vô sanh, thế nào gọi là trí vô sanh? Này Phú Lô Na! Các pháp bình đẳng gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Khổ hết gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Đây là Như Lai nói có hai đế: thế đế và đệ nhứt nghĩa đế.

Này Phú Lô Na! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng. Thế nào gọi là tướng khổ, đó là tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

Này Phú Lô Na! Người trí thế nào biết vô vi là vô tướng? Đó là biết vô vi pháp không, biết là tịch diệt, biết

là chỗ về, biết là lợi ích đê nhứt, biết là không có nhiệt não. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sanh tướng.

Này Phú Lô Na! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng không hoại là không, tướng không hoại là vô tướng, tướng không hoại là không nguyên.

Này Phú Lô Na! Không pháp không có người tác không có người hoại. Vô tướng và vô nguyên cũng không có người tác người hoại.

Đây gọi là tướng bất hoại là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật. Những gì là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, đó là chư Phật sở bất đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì là chư Phật sở bất đắc?

- Này Phú Lô Na! Tất cả pháp là chư Phật sở bất đắc.

- Bạch Thế Tôn! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật chăng?

- Này Phú Lô Na! Đúng như vậy, tất cả pháp là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật nhưng Bồ Đề ấy chẳng gọi là tất cả pháp. Nói rằng tất cả pháp là Bồ Đề của chư Phật

đó chỉ là thế tục giả danh ngôn ngữ nói thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Tại sao, vì người chẳng tinh tấn chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chống với chư Phật.

Này Phú Lô Na! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được?

Này Phú Lô Na! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ Đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô Thượng Bồ Đề. Do nhơn duyên ấy mà trong kinh Phật nói tất cả các pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là môn tất định nhập Bồ Đề. Vì thế nên, này Phú Lô Na, tất cả pháp đều là Bồ Đề vậy”.

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lô Na bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao, bạch Thế Tôn, nay tôi theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp tôi được quyết định quang minh. Tôi ở trong các pháp được quyết định quang minh như vậy, tôi ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự”.

Đức Phật khen Ngài Phú Lô Na rằng: “Lành thay, tốt thay, này Phú Lô Na, ông có thể mau nhập được tất

cả pháp lợi của chư Phật như vậy, phải biết thưở đời quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, hầu gần thỉnh hỏi. Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thưở quá khứ ở trong phần hư không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn Đức Phật được nghe nói kinh này, do vì thiện căn công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được khắp quyết định quang minh.

- Bạch Thế Tôn! Nếu tôi đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao tôi lại chẳng dùng một niệm phát Vô Thượng Bồ Đề?

Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thưở quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng rời lìa các tâm khác nên lại thối thất. Do vì phước đức ấy, nay ta nói ông ở trong các Pháp Sư là tối đệ nhất.

Bạch Thế Tôn! Tôi khi trước làm tội chướng gì nên trong một kiếp phát tâm Bồ Đề lại thối thất?

Nay Phú Lô Na! Do vì theo y chỉ ác tri thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng chánh pháp nên ông thối thất tâm Bồ Đề.

Nay Phú Lô Na! Có bốn pháp thối thất tâm Vô Thượng Bồ Đề mà thành Thanh Văn thừa. Những gì là bốn?

Một là vì Bồ Tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi thiện căn tăng thêm ác niệm viễn ly mà nói rằng: Cần gì phát tâm Bồ Đề như vậy, sanh tử dài lâu vô lượng khổ não qua lại trong năm loài được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó mà sanh lòng tịnh tín lại khó hơn, dầu được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ đề mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký thiện căn chưa nhưứt định, nếu chẳng được Niết Bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây rồi sanh lòng thôi thất đạo Bồ Đề giải đãi chẳng ưa vui. Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ Tát thôi thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa.

Hai là Bồ Tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ Tát, đó là các kinh Bồ Tát Tạng, kinh Phát Bồ Đề Tâm, kinh Nhiếp Bồ Tát Sự, kinh đúng sáu Ba la mật, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ Tát hạnh chẳng học Bồ Tát đạo. Người này chẳng biết Bồ Tát nên thân cận pháp gì nên xa rời pháp gì, pháp nào nên thọ pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ Tát pháp, pháp gì là Thanh Văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng nên với pháp nên thân cận mà chẳng thân cận trở lại thân cận pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thôi thất đạo Vô Thượng Bồ Đề tâm giải đãi nhằm

yếu bỏ phê bốn nguyện. Có pháp thứ hai này thì Bồ Tát thôi thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa.

Ba là Bồ Tát chấp được các tham trước ngô ngã hành tà kiến sa vào biên kiến chìm trong ác kiến khó cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng độ nhưt nghĩa không có mấy tướng dạng thì trái nghịch chẳng tin chẳng thông đạt được gây tội phá pháp, do đó mà sanh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật chẳng được nghe pháp, chẳng gặp được giáo pháp của Phật chẳng gặp được thiện tri thức. Người này vì chẳng được gặp Phật nên chẳng nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chư Phật nên chẳng được gặp thiện tri thức, vì chẳng gặp thiện tri thức nên mất chỗ vô nạn mà sanh tại chỗ nạn, vì sanh chỗ nạn nên rời lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì cùng tòng sự với ác tri thức nên quên mất bốn niệm, vì mất bốn niệm nên bỏ tâm Bồ Tát bỏ Bồ Tát thừa mà thôi chuyển mất tâm Bồ Đề chỉ làm pháp sanh tử chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Có pháp thứ ba này thì Bồ Tát thôi thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa.

Bốn là Bồ Tát được nghe các kinh thâm diệu mà chẳng thâm tâm giáo hóa người khác, tâm niệm thôi thất chỉ thích tu một mình lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên

nói, chẳng có thể dùng chánh pháp nhiếp nhiều người, do căn bất thiện này mà mất trí niệm huệ, đã mất trí huệ niệm chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh chẳng đem pháp Đại thừa cùng người cộng đồng, người này chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ Tát quên niệm Bồ Tát. Có pháp thứ tư này thì Bồ Tát thôi thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại sự ấy mà nói kệ rằng:

*“Thân cận ác tri thức
Giải đãi nơi Bồ Đề
Do vì duyên cơ ấy
Mất tâm thượng Bồ Đề
Sâu sanh ác ngã kiến
Sa vào biên tà kiến
Mà gây tội phá pháp
Sanh tại nơi nạn xứ
Sanh nơi nạn xứ rồi
Thì dứt tâm Bồ Đề
Quên mất bốn niệm trước
Do đó mất Bồ Đề
Người này chẳng nghe được
Pháp sanh Bồ Đề tâm
Tâm ấy nếu tăng trưởng*

*Thì thành được Bồ Đề
Được pháp diệu quảng đại
Tham lẫn chẳng muốn nói
Do vì duyên có ấy
Mà thôi thất Bồ Đề
Bồ Tát cầu Đại thừa
Phải biết bốn pháp ấy
Nếu biết bốn pháp ấy
Bồ Đề sẽ được sanh
Vì thế nên xa rời
Bốn pháp ác như vậy
Siêng tu hành pháp không
Được gần thiện tri thức
Được kinh thâm diệu rồi
Chẳng nên tham bỗn xển
Lòng siêng nói dạy người
Do đây sanh Bồ Đề.*

Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát thành tựu bốn pháp tùy
hồi hướng Bồ Đề tâm chẳng mất, tùy hồi hướng các thiện
căn cũng chẳng mất. Những gì là bốn?

Bồ Tát trì giới thanh tịnh, ức niệm thành tựu có niệm
an huệ, tâm siêng tinh tấn mà chẳng lười bỏ, thành tựu
đa văn sanh huệ.

Bồ Tát có bốn pháp ấy thì tùy hồi hướng tâm Bồ Đề chẳng mất, tùy hồi hướng các thiện căn cũng chẳng mất”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát đủ trì giới
Chỗ ghi nhớ sâu xa
Tâm siêng thường tinh tấn
Đa văn trang nghiêm huệ
Bồ Tát thường thân cận
Bốn pháp như trên ấy
Tùy ý muốn khởi sự
Đều có thể thành tựu
Vì thế phải thường trì
Tịnh giới siêng tinh tấn
Chẳng dứt pháp ức niệm
Thường siêng cầu đa văn
Trì giới tịnh chỗ sanh
Ức niệm tịnh đại trí
Tinh tấn tịnh Phật pháp
Đa văn sanh đại huệ
Vì thế các Bồ Tát
Phải học bốn pháp trên
Học bốn pháp trên rồi*

Sẽ chuyển Vô Thượng luân.

Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp thì có thể lợi ích Bồ Đề: Trì giới là pháp lợi ích Bồ Đề, nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ Đề, tinh tấn là pháp lợi ích Bồ Đề, đa văn là pháp lợi ích Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát tịnh trì giới
Lợi ích cho Bồ Đề
Nhẫn nhục và tinh tấn
Đa văn cũng như vậy
Người trì giới thanh tịnh
Sở nguyện đều được thành
Giới tịnh nhiều lợi ích
Bồ Đề được chẳng khó
Bồ Tát tu nhẫn nhục
Thân tướng trí huệ thành
Nên tu hành nhẫn nhục
Cầu Phật tướng trí huệ
Tinh tấn cũng có thể
Lợi ích nhiều Bồ Đề
Người luôn tu tinh tấn
Được Bồ Đề chẳng khó
Đa văn cũng lợi ích*

*Nghe rồi được gần pháp
Xa rời các phi pháp
Được Bồ Đề chẳng khó
Bốn pháp là chúng tử
Từ đó sanh Bồ Đề
Thế nên chư Bồ Tát
Phải gần bốn pháp ấy.*

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyền thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sanh xứ ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn:

Một là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh. Thế nào là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh? Này Phú Lô Na! Bồ Tát hành từ đối với chúng sanh phát khởi ý tưởng tôi thương mến cứu độ họ. Thấy chúng sanh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng tôi phải siêng tu tinh tấn độ các chúng sanh ấy khỏi khổ sanh tử ban cho họ an vui. Bồ Tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu Ba la mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định và trí huệ.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát như Bát Nhã Ba la mật mà tròn đủ sáu Ba la mật. Những gì là Bồ Tát Bát Nhã Ba la

mật, tại sao Bồ Tát do Bát Nhã Ba la mật mà siêng phát tinh tấn?

Bồ Tát suy gẫm: Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở. Lúc suy như vậy, Bồ Tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở. Ở trong pháp ấy không ngã pháp không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ Tát biết thân không, vì thân không nên chúng sanh không. Tại sao, vì trong các pháp ngã và ngã sở còn không huông là chúng sanh. Bồ Tát vì lìa rời ngã ngã sở như vậy nên biết chúng sanh không. Vì chúng sanh không nên biết sắc âm không. Vì sắc âm không nên thọ tướng hành thức bốn âm cũng đều không. Vì biết các âm không nên biết đại chủng không, đó là địa thủy hỏa phong hư không và thức đại chủng đều không. Đại chủng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là không. Vì biết các đại chủng tướng các đại chủng không nên Bồ Tát biết các nhập không, vì các nhập không nên tướng các nhập không. Các nhập không tác giả không ai sai tạo tác, nếu không tác giả thì pháp ấy là không.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát quán tất cả pháp không như vậy. Lúc quán tất cả pháp không chẳng thấy bốn thể các pháp chỗ có thể sanh được sân.

Đây gọi là Bồ Tát đại từ, là từ biết thân không, là từ chúng sanh không, là từ âm nhập đại chúng không. Bồ Tát có thể hành đức từ như vậy thì gọi là hành tất cả pháp không từ. Đây là Bồ Tát hành nơi đại từ. Bồ Tát này rời lìa tâm ngã ngã sở rất sanh lòng cầu muốn Vô Thượng Bồ Đề, sanh lòng đại từ đối với chúng sanh. Nếu có chúng sanh chẳng biết được thiết tướng như vậy nên Bồ Tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là từ, tôi làm nên gọi là bi. Bồ Tát thành tựu đại từ như vậy thì có thể ở nơi các chúng sanh có thể làm cứu độ làm chỗ về, làm nhà, làm chỗ ở, có thể làm cứu cánh. Thế nên Bồ Tát phải tu hành đại từ như vậy chẳng tham trước nơi chúng sanh cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ Tát chúng sanh không từ chẳng có sân hận.

Này Phú Lô Na! Nếu Bồ Tát hơn nơi đức từ hơn nơi lợi ích hơn nơi pháp không có thể vào tất cả pháp bất sanh bất diệt thì gọi là Bồ Tát thường hành đại từ. Bồ Tát thông đạt các pháp như vậy thì các ma, ma dân và ma sở sử đều chẳng phá hoại được.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể dứt được triền phược trong tất cả công đức, do đây được Bình Đẳng Ba la mật”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát thường tu từ
Mà quán không như vậy
Biết âm nhập giới ly
Trong đây không có ngã
Hai pháp ngã ngã sở
Cũng quyết định chẳng có
Vì chẳng được các pháp
Mà tu hành từ tâm
Chẳng y chỉ các pháp
Cũng chẳng phải chẳng y
Đây gọi các Phật đạo
Các pháp chẳng y chỉ
Hay được Vô Thượng nhân
Nhân thiết tướng các pháp
Các pháp không sanh diệt
Hay thông đạt lý ấy
Những người có trí lớn
Thân cận nơi pháp ấy
Thường được thân sắc đẹp
Cũng được lạc thuyết biện
Thường được gặp chư Phật
Biết nghĩa lợi các pháp
Vì thế Bồ Tát này
Được đạo thượng vô vi.

Lại này Phú Lô Na! Hai là đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường cung kính chùa tháp chư Phật, dùng hương quý hoa đẹp thơm các chuỗi ngọc phan lọng kỹ nhạc các loại đồ cúng để cúng dường. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát dùng hoa hương
Và phan lọng thượng diệu
Cúng dường chùa tháp Phật
Để cầu thượng trí huệ
Do duyên công đức này
Báo thân thường đoan chánh
Của nhiều châu báu đủ
Quyến thuộc đều thành tựu
Quyết định nơi Bồ Đề
Thường an trụ nơi pháp
Nơi nơi chỗ thọ sanh
Công đức càng cao thêm
Các vua chúa đều kính
Trời Rồng Thần thường mến
Tất cả các chúng sanh
Cũng đều chung cung kính
Nếu người cúng dường Phật*

*Hiện tại hoặc nhập diệt
Sanh ra được cúng dường
Thường ở chỗ không nạn.*

Lại này Phú Lô Na! Ba là đại Bồ Tát thường phải chuyên cần cúng dường chánh pháp. Sao gọi là chánh pháp? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp?

Đó là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Tứ thiền, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác ý, Bát chánh đạo, Chỉ quán, Minh giải thoát, Ba giải thoát môn, Tận trí vô sanh trí, đây gọi là chánh pháp.

Ở trong các pháp ấy đúng như lời mà thật hành tùy thuận chẳng trái nghịch sanh dục nguyện tinh tấn đầy đủ tu tập, đây gọi là cúng dường chánh pháp.

Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu suy tư phân biệt tùy thuận tâm chẳng trái nghịch.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*“Thường siêng cúng dường pháp
An trụ đúng như lời
Nghe pháp Không thêm diệu*

*Tâm thuận không trái nghịch
Do đó thân đoan chánh
Được lạc thuyết biện tài
Như pháp được Phật khen
Do đây càng cao thêm.*

Lại này Phú Lô Na! Bốn là đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hoa hương chuỗi ngọc phan lọng y phục thức ăn uống đồ nằm y dược các vật cần dùng hoặc xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*“Đồ cúng dường Vô Thượng
Đem cúng dường thánh chúng
Do duyên công đức này
Sanh ra được giàu có
Thân sắc thường đoan chánh
Cũng được lạc thuyết biện
Đầy đủ các công đức
Trí huệ càng cao thêm*

*Tâm cúng dường chánh trực
Không có ngã ngã sở
Do nhơn duyên trí này
Sanh ra được cúng dường
Được chư Phật khen ngợi
Thường thân cận bốn pháp
Sanh ra thường tôn quý
Công đức càng cao thêm.*

Phẩm Bất Thối Thứ Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán Dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1704 PHẨM CỤ THIỆN CĂN THỨ TƯ

Đức Phật bảo Huệ Mạng Phú Lâu Na: “Đại Bồ Tát phát tâm Đại thừa thường phải tu tập thân cận bốn pháp thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành cũng có thể đầy đủ tất cả căn lành. Những gì là bốn pháp?

Này Phú Lâu Na! Thiện nam thiện nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thật hành pháp nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được Bình Đẳng Ba la mật, cũng được Tất Cả Chúng

Sanh Bình Đẳng Ba la mật. Bồ Tát ấy được Tâm Bình Đẳng Ba la mật, Trí Bình Đẳng Ba la mật, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hoặc thức hoặc ngủ, bảy giờ có người mang bình phân hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc cứt đáí đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự gia hại này, Bồ Tát chẳng nên sân hận mà tâm phải tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhứt tâm cầu pháp tự lợi, ở nên sự đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ rời. Phải điều phục tâm mình thế này: Người đó có chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp như duyên như vậy: Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thiệt như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chánh niệm quan sát suy gẫm như vậy vì nhận thấy đây kia đều bất khả đắc nên tất cả pháp cũng đều bất khả đắc đều chẳng thấy có được. Vì Bồ Tát chẳng được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sanh lòng sân hận.

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ Tát lại phải chánh niệm suy xét thế này: Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy

nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc niệm niệm sanh diệt chẳng tạm dừng chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui, nay ta chẳng nên sanh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy, nay ta phải quán bình đẳng thiệt tướng, ta phải tu tập việc làm của hiền thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của hiền thánh, đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học chớ chẳng phải vì hòa hiệp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hiệp. Là ai hòa hiệp, là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp. Sao gọi là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp, do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia đây gọi là sân hận hòa hiệp, có người vì thân kiến si vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia đây gọi là ngu si hòa hiệp. Nếu người bị ba độc trói buộc mà hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy thì chư Phật chẳng cứu được huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp như duyên, quán các pháp không.

Bồ Tát tùy thuận quán các pháp như duyên như vậy chẳng thấy pháp có, ai hại ai chịu dùng vật gì để hại.

Bấy giờ Bồ Tát nên suy nghĩ rằng: Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sanh vốn không tự tánh quyết định bất khả đắc, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng vô sở đắc mà có được pháp tác nghiệp để sanh sân hận phát khởi hành nghiệp. Nay ta phải sanh lòng không sân hận mà tu hành pháp vô tác vô khởi vô sanh, ta phải quán pháp không, chẳng chịu theo tâm ý chấp kiến. Nay ta phải quán pháp bất tác bất khởi vô sanh, chẳng nên y chỉ pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như thiệt. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng vô sở hữu này mà cưỡng khởi tác, gì là cưỡng khởi tác, đó là sân hận. Tại sao, vì y chỉ nơi pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thiệt tướng cứu cánh không, không có pháp bản thể để có thể y chỉ được.

Bồ Tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng bật chẳng khởi sân hận.

Lại nữa, lúc Bồ Tát đi đứng nằm ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu

báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dung các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ Tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sanh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân phụ người kia tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sanh ái trước. Bồ Tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng: Đối với các chúng sanh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ, tại sao, vì ghét thương hai thứ đều là phiền não. Nay ở đây ta chẳng nên sanh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp đúng thiệt. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hiệp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy, nghĩa là ở trong pháp hay sanh kiết sử tâm ái nhiễm trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sanh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái trước thân mình, có ai đến xâm não thì sanh sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm, đối với các pháp không hề tham trước.

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chơn thiệt. Đối với các pháp tướng thì quan sát đúng như thiệt, theo đúng như lời mà tu hành như thiệt. Chỉ nên y

chỉ nghiệp báo, đối với các sự bị hại và cúng dường đều phải biết đó là duyên hành của nghiệp như thủa trước, vì thế nên ở trong sự tùy thuận chẳng sanh mừng thích, trong sự trái nghịch chẳng sanh sân hận, chỉ giữ lòng thanh tịnh không hề thương ghét chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham sân si.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Phật thường khen trí huệ
Cũng khen người trì giới
Đề cao tu nhân nhục
Cũng luôn ngợi đa văn
Phật khen làm pháp lành
Người từ tâm ái ngữ
Vì lợi ích chúng sanh
Tùy nghi khen công đức
Phật thường quả ngũ dục
Người sân hận ngu si
Ganh ghét kiêu dua vạ
Trược loạn hại chúng sanh
Lòng lừa nhác giải đãi
Ngang ngỗ khó cùng nói*

Bội ơn không đền đáp
Việc nhỏ giận hờn to
Kẻ tham cầu lợi dưỡng
Muốn mình được tài lợi
Chẳng muốn người khác được
Hạng này Phật chẳng khen
Nơi lợi dưỡng ít trí
Tự muốn ganh người được
Khổ sâu thấy người được
Hạng này Phật chẳng khen
Vì cầu được lợi dưỡng
Chuyển đổi các oai nghi
Cách sống ấy chẳng sạch
Rời rất xa Phật pháp
Người chẳng chuyên hành đạo
Có các lỗi lầm ấy
Những ác nghiệp đạo ấy
Không một việc đáng khen
Chẳng dứt ác ngã kiến
Tâm tham ái thì nhiều
Vì tâm nhiều tham ái
Nên siêng cầu lợi dưỡng
Bồ Tát tự nghĩ rằng
Nhân nhục lợi chúng sanh

*Xô dẹp tâm cương cường
Mau được thành Phật đạo
Tôi phải tu tâm từ
Nhân nhục thương chúng sanh
Mà biết các pháp không
Do duyên sanh vô ngã
Có sao có các pháp
Pháp ấy khởi nơi tâm
Vọng tưởng sanh sân hận
Chẳng nhớ nó liền không
Vọng tưởng sanh tam giới
Thân nối nhau chẳng tuyệt
Chẳng vọng tưởng phân biệt
Thì không có lỗi ấy
Thường suy xét các pháp
Biết nó từ duyên sanh
Thường quán các pháp không
Mà hay độ mọi loài
Chúng sanh phá giới khổ
Bị kiêu mạn làm hại
Dạy họ pháp diệt khổ
Có nhiều lợi ích lớn
Nếu có kẻ phương Đông
Nam Tây Bắc bốn hướng*

Tay cầm bình cút đái
Đổ trút lên đầu tôi
Tôi chẳng sanh lòng giận
Ai hại ai chịu lấy
Cái gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát
Chẳng giận hờn nhìn họ
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sanh lòng chánh niệm
Từ tâm thương xót họ
Biết là nghiệp thuở trước
Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa
An trụ trong Phật đạo
Người khác không có sự
Khinh hủy làm khổ nào
Đây tất là ác nghiệp
Dầu lâu mà chẳng tắt
Chúng sanh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ này
Nên biết do nghiệp trước
Nếu giận mắng hại họ
Sau lại thọ quả khổ

Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia
Phải cầu pháp Vô Thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi
Chẳng nên sanh lòng tham
Phải tập quán bình đẳng
Ghét thương thì trái đạo
Phải thường tu tâm xả
Nên chánh quán các pháp
Ai làm ai chịu lấy
Tất cả pháp đều không
Nội không ngoại cũng không
Không chẳng có làm chịu
Tất cả đều vô ngã
Không chẳng có tham sân
Không chẳng có phiền não
Cũng không có thanh tịnh
Rời cấu tịnh là không
Trong không chẳng phân biệt
Không chẳng có các tánh

Không thường không vô tướng
Đây là đạo thanh tịnh
Giả sử có người đến
Chặt đứt rời thân tôi
Trợn chẳng sanh lòng giận
Biết do nghiệp thuở trước
Chúng sanh gây thiện ác
Theo nghiệp tự thọ quả
Chắc đời trước tôi ác
Nay phải chịu báo khổ
Nay chịu lấy khổ báo
Quán thân như bóng tượng
Bọt nước ảo hóa mộng
Là không tắt cánh không
Nếu có người thành tâm
Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
Phải nhớ báo ơn họ
Mà chẳng sanh lòng mừng
Cúng dường chẳng vui mừng
Mắng hại chẳng giận hờn
Mừng giận đều chướng ngại
Chẳng phải đạo chơn chánh
Phải xa rời tất cả
Lòng tham ái sân hận

*Thường phải tu không tịch
Đứt hết các chương ngại
Nhân nhục gốc thập lực
Chư Phật thân thông nguyện
Trí vô ngại đại bi
Đều do nhân làm gốc
Tứ đế niệm chánh cần
Căn lực giác đạo phân
Đều dùng nhân làm gốc
Người trí nên tu nhân
Phật tại Ba La Nại
Chuyển pháp luân Vô Thượng
Cũng lấy nhân làm gốc
Chư Phật thường khen nhân
Các ông cũng phải tu
Không nhân vô sanh diệt
Các pháp tướng thường không
Thì được Phật công đức.*

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát có thể rời lìa ngũ dục, thường thích xuất gia tâm thuận xuất gia xu hướng xuất gia chẳng ham ngũ dục. Được xuất gia rồi rời chốn ồn náo ở xa nơi núi rừng chẳng mất pháp lành. Bồ Tát

thành tựu pháp thứ hai này thì hay đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Lòng thường thích xuất gia
Mà hay thường xuất gia
Thường thích ở núi rừng
Chỗ tăng ích công đức
Ở tại chỗ rảnh vắng
Thì lìa năm dục lạc
Nơi ấy không ồn náo
Không mất duyên pháp lành
Không phải bận chuyện trò
Đến lui thăm viếng nhau
Ưa rảnh rang vắng vẻ
Được chư Phật khen ngợi
Vì thế chư Bồ Tát
Phải thường ở rảnh vắng
Chớ tham ưa thành thị
Chỗ sanh tâm lợi dưỡng
Nếu được lợi thì mừng
Nếu mất sanh lo buồn
Người này dầu cúng Phật
Chẳng gọi là cúng dường*

*Muốn trừ các lỗi này
Phải thường là lợi dưỡng
Xa là ở rảnh vắng
Tu tập các pháp không.*

Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát thường học cầu pháp. Cầu được rồi đọc tụng. Đó là cầu tịnh giới các pháp đầu đà tế hạnh, chẳng cầu những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu pháp phá sân chẳng thêm sân. Cầu dứt ngu si chẳng thêm ngu si. Cầu trừ kiêu mạn chẳng thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn chẳng thêm ngã mạn. Cầu hết ngã ngã sở chẳng thêm ngã ngã sở. Cầu pháp vô ngã chẳng y chỉ ngã như chúng sanh thọ mạng. Thường cầu pháp hay được trí huệ lớn chẳng cầu pháp thôi thất đại trí huệ. Thường cầu pháp để được trí huệ Vô Thượng chẳng cầu pháp để được trí huệ nhỏ. Cầu pháp được tất cả công đức chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức.

Cầu các pháp như vậy, được rồi tư duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người, chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sanh cho họ an trụ trong pháp ấy.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bồ Tát thích xuất gia
Trì giới hành đầu đà
Do đó sanh trí huệ
Mưa trí thêm các dòng
Được pháp thâm tịnh rồi
Chánh niệm suy ý nghĩa
Ở trong các pháp ấy
Làm được đúng như lời
Thường dùng tâm thanh tịnh
Giảng rộng lại cho người
Lợi ích các chúng sanh
Lòng không chút hy vọng
Được mùi vị công đức
Tự ở trong pháp ấy
Cũng khiến người được ở
Do đây tăng Phật pháp
Nếu trong vô lượng kiếp
Tập hợp các công đức
Đều khiến hiện ra trước
Nhiếp vào Bồ Tát đạo
Nên phải cầu thâm pháp
Được chư Phật khen ngợi*

*Thường nói cho chúng sanh
Do đây sanh công đức.*

Này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát an trụ trong pháp trì giới đầu đà thì có thể đầy đủ thiện căn công đức.

Này Phú Lô Na! Quá khứ lâu xa vô lượng vô biên vô số kiếp, có Phật hiệu Di Lô Kiện Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp có tám mươi ức Tỳ Kheo đắc quả A La Hán, sau khi Phật nhập diệt, pháp trụ năm trăm năm. Phật ấy nhập Niết Bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

Này Phú Lô Na! Đức Phật Di Lô Kiện Đà xuất thế cũng đủ năm thứ trực như ta hiện nay vậy. Sau khi chư đại A La Hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng sanh nghĩ rằng: Trong pháp Sa Môn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia. Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia họ chỉ làm ba việc: Một là thường qua lại nhà bạch y, hai chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống, ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước huệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chư đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ Kheo ấy phần đông cùng hòa hiệp với người bạch y, đa số phế bỏ các kinh thâm diệu trì giới đầu đà

các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ Kheo thích ngũ dục ham ăn uống.

Quốc Vương thuở ấy chỉ có một Thái Tử tên Đà Ma Thi Lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở thanh vắng, Thái Tử nghĩ rằng: Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp gì thành Phật, sao nay các đệ tử đều phóng dật làm giống các bạch y. Lúc suy tư và nghĩ như vậy, có Thiên Thần đến ản thân mà bảo Thái Tử rằng: Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định.

Nghe Thiên Thần nói, Thái Tử liền hỏi: Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào?

Thiên Thần đáp: Pháp ấy không sắc, không thọ tướng hành thức, không âm giới nhập, không có ngũ dục cũng không có dục tâm. Phật đặc pháp ấy và dạy chúng sanh pháp ấy.

Thái Tử lại hỏi: Tôi có được nghe pháp ấy để được hiểu biết thật hành chăng?

Thiên Thần bảo: Ngài siêng tu tinh tấn thì được đó không khó.

Này Phú Lâu Na! Thái Tử tự nghĩ nay Thiên Thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu

ấy. Thái tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin được xuất gia tu hành trong pháp của Đức Phật Di Lâu Kiện Đà.

Cha mẹ bảo: Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả.

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử:

*Nay các chúng Tỳ Kheo
Phóng dật thọ ngũ dục
Canh tác đi buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y
Hạng nghèo cùng khổ nã
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia
Nay con sanh nhà vua
Giàu sang đủ ngũ dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì.*

Thái Tử Đà Ma Thi Lợi nói kệ thưa cha mẹ:

*Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lià bỏ
Nay con chỉ muốn cầu*

*Phật pháp giới thanh tịnh
Có Thiên Thân khai ngộ
Khuyên con đi xuất gia
Thâm pháp của Phật dạy
Con mong được nghe biết
Con nghe Thiên Thân dạy
Lòng con rất vui mừng
Phật pháp nay muốn diệt
Con muốn giúp hộ trì.*

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử:

*Thâm kinh đã diệt hết
Không có người tụng trì
Nay con sẽ từ đâu
Được nghe kinh thâm diệu
Nếu ở trong tứ chúng
Có người tụng thâm kinh
Con trước theo họ học
Rồi sau hãy xuất gia.*

Thái Tử nói kệ thưa cha mẹ:

*Nay con siêng tinh tấn
Trì giới hành đầu đà
Ở xa trong núi rừng
Cầu Phật pháp thâm tịnh.*

Này Phú Lô Na! Nói kệ xong, Thái Tử Đà Ma Thi Lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được.

Thái Tử đến chỗ chư Tỳ Kheo cạo bỏ râu tóc mặc cà sa thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch chư Tỳ Kheo cầu được nghe pháp của Phật Di Lô Kiện Đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Chư Tỳ Kheo bảo rằng: Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các Hòa Thượng và chư Sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi bảo chư Tỳ Kheo rằng: Các Thầy tất từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các Thầy làm chẳng khác hàng bạch y. Các Thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật.

Chư Tỳ Kheo nói kệ đáp rằng:

*Việc làm của chúng tôi
Đều đã được lợi tốt
Cơm áo rất đầy đủ
Khỏi phải việc vua quan
An ổn rất khoái lạc
Không ai dám khinh mạn*

*Nay đều không còn có
Khổ não như bạch y
Chính đây là Niết Bàn
Khoái an lạc đệ nhất
Ngoài công việc này ra
Chúng ta không còn cần
Chúng ta có nhiều y bát
Thuốc men vật dụng nhiều
Thí chủ thường cung cấp
Nhà đàn việt cũng đông.*

Nghe lời đáp của chư Tỳ Kheo, Đà Ma Thi Lợi buồn rầu rơi lệ đến các tinh xá khác bạch thưa cũng đều được chư Tăng đáp như trên, liền bỏ chư Tỳ Kheo một mình vào núi sâu, chỗ rừng rậm xa vắng, nhứt tâm chí thành cầu pháp thâm diệu của Phật.

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật có một đại A La Hán đủ tam minh lục thông bát giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma Ha Ca Diếp hiện nay. Kiên Lao A La Hán ấy ở thâm sơn khắc lời kệ lên vách đá:

*Sanh tử chẳng dứt được
Là do nơi tham dục
Nuôi thù vào gò má
Luống phải chịu đau khổ*

*Thân thúì như tử thi
Chín lỗ chảy bất tình
Ngu si tham luyến thân
Chẳng khác giời ham phần
Nhớ tưởng vọng phân biệt
Là gốc sanh ngũ dục
Người trí chẳng phân biệt
Thì ngũ dục đoạn diệt
Tà niệ̣m sanh tham trước
Tham trước sanh phiệ̀n nạ̃o
Chánh niệ̣m không tham trước
Phiệ̀n nạ̃o khác cũng hết.*

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu được ngũ thân thông. Sau đó Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi đến chỗ trước kia trà tì Phật Di Lâu Kiệ̣n Đà đánh lễ hữu nhiều ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ̣ rằng: Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng dậy rời khỏi chỗ ngồi này.

Này Phú Lâu Na! Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn của Phật Di Lâu Kiệ̣n Đà truyền. Thiên Đế biết Đà Ma Thi Lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo Lợi xuống trước Đà Ma Thi Lợi tuyên

đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bốn Cú, Thất Chúng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà Ma Thi Lợi tụng trì, ở trong các pháp được trí huệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà Ma Thi Lợi thấy và hiện chúng Tỳ Kheo cả tinh xá phòng giường đại hội tứ chúng Thiên Long Bát Bộ đều khiến được thấy cả.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi ở trong các pháp được trí huệ nhãn, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bốn quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly, ca ngợi công đức Tam bảo Phật Pháp Tăng.

Nghe pháp ấy xong, Vương phụ Vương mẫu các cung như các quan thuộc sanh lòng tin cung kính thưa với Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi xin được xuất gia trong pháp Phật Di Lâu Kiện Đà.

Bảy giờ có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo Quốc Vương và Phu Nhon và đồng lấy hiệu là Đà Ma Thi Lợi.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi làm cho pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sanh

được an trụ trong ấy. Đó là do tâm đại từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ Kheo ấy. Đà Ma Thi Lợi đi khắp nơi, từ tụ lạc này đến tụ lạc khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà và xưng dương ca ngợi công đức của Tam bảo Phật Pháp Tăng. Tỳ Kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng dường danh tiếng khắp nơi.

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sanh rồi, Đà Ma Thi Lợi mạng chung theo bốn nguyện sanh trở lại nhà vương gia cõi này tên là Đắc Niệm xuất gia trong pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà, bấy giờ cách Đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bốn nguyện túc mạng trí nên Tỳ Kheo Đắc Niệm tự nhiên lại được các môn cú các đà la ni cú. Do sức của đà la ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sanh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi.

Này Phú Lâu Na! Lúc ấy trong chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, những người thiện căn sâu dày trí huệ sáng suốt, nghe các kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỷ tin nhận cung kính cúng dường thủ hộ. Những người ngu

tôi thiện căn mong cạn thì chẳng tin trái nghịch bảo rằng: Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa Thượng các Thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại Sư Đà Ma Thi Lợi nói.

Này Phú Lô Na! Các người có trí huệ sâu y chỉ nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Vì y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch. Vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di Lô Kiện Đà và cung kính thủ hộ Tỳ Kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na do tha người gồm đủ tứ chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Bây giờ chia làm hai bộ chúng: Một tên chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, hai tên chúng Tỳ Kheo Đắc Niệm.

Tỳ Kheo Đắc Niệm chẳng nói mình chính là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi. Tại sao, vì mọi người đều cho Đà Ma Thi Lợi chúng quả A La Hán chẳng phải Bồ Tát, còn Tỳ Kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ Tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc.

Lợi ích chúng sanh xong, Đắc Niệm Tỳ Kheo mạng chung theo bốn nguyện sanh lại cõi này nơi nhà Trưởng giả tên là Gia Xá, do bốn nguyện nên nhớ biết túc mạng mới bảy tuổi đã xuất gia tu hành được các đà la ni, bây giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau Đức Phật Di Lô Kiện Đà diệt độ.

Này Phú Lô Na! Do sức đà la ni nên Gia Xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh trước chưa từng nghe. Trong chúng Đà Ma Thi Lợi và chúng Đắc Niệm, những người thiện căn sâu dày nghe pháp của Gia Xá nói đều rất vui mừng được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời nghe Gia Xá thuyết pháp thâm diệu hiệp đệ nhất nghĩa liền tin nhận thọ trì đọc tụng y theo tu hành. Còn những Tỳ Kheo ám độn thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin mà bảo rằng: Pháp của Gia Xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa Thượng các Thầy nói, cũng chẳng nghe Đại Sư Đắc Niệm Bồ Tát dạy.

Này Phú Lô Na! Các Tỳ Kheo tin thọ theo pháp của Gia Xá đều bị các Tỳ Kheo chẳng tin thọ trong hai chúng Đà Ma Thi Lợi và Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại Sư dạy.

Gia Xá Tỳ Kheo rộng truyền pháp của Phật Di Lô Kiện Đà từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, sau đó mạng chung theo bốn nguyện lại sanh vào cung vua cõi này, lúc sanh chư Thiên ở hư không xưng rằng: Vương Tử này sẽ lợi ích lớn cho chúng sanh, do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho Vương tử mới sanh là Đạo Sư. Đến năm

mười bốn tuổi Vương Tử Đạo Sư xuất gia, bấy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau Đức Phật Di Lâu Kiện Đà diệt độ. Tỳ Kheo Đạo Sư ấy hiểu biết rộng thông thuộc nhiều kinh sách văn từ thanh biện thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, Tỳ Kheo Đạo Sư lưu truyền pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà đem lợi ích lớn lại cho nhiều chúng sanh.

Lúc ấy các chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, Đắc Niệm và Gia Xá tụ họp đến chỗ Tỳ Kheo Đạo Sư để hủy phá.

Tỳ Kheo Đạo Sư hỏi chúng Tỳ Kheo rằng: Chư Tỳ Kheo các Ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi?

Chư Tỳ Kheo nghe lời ấy đều ưu sầu chẳng vui nín lặng chẳng đáp được, chẳng làm chướng ngại Đạo Sư được.

Này Phú Lô Na! Tùy theo thọ mạng của Bồ Tát Đạo Sư tại thế thì Phật pháp xí thịnh, nếu mạng chung thì Phật pháp diệt. Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đều được sanh lên các cõi trời.

Này Phú Lô Na! Tỳ Kheo Đạo Sư đê nay mạng chung thì đê mai pháp diệt. Vì pháp của Phật Di Lô

Kiên Đà diệt nên kinh pháp thâm diệu nghĩa không nghĩa ly thanh tịnh đều diệt hết.

Này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ thiện căn công đức.

Bồ Tát Đạo Sư sau khi mạng chung liền sanh về Phật độ ở thế giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do thiện căn phước đức đời trước nên trí huệ sáng lẽ, biện tài vô tận vô ngại tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung lại sanh gặp Đức Phật thứ hai hiệu Nhứt Tăng Kiên Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia tu các thiện căn cầu Vô Thượng Bồ Đề, sau khi mạng chung sanh trở lại cõi ấy gặp Đức Phật sau rất hiệu Bất Không Hành Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ La trong bảy vạn năm siêng tu thiện căn cầu Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng: Sau khi ta diệt độ, Tỳ Kheo Thủ La đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát nghe pháp sâu
Thanh tịnh diệu quyết định
Tự mình hay an trụ
Cũng nói dạy mọi người
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ Tát thường thông suốt
An trụ trong tịnh giới
Rộng lợi ích chúng sanh
Bổn sự và thí dụ
Đem Phật đạo dạy người
Lời chư Phật nói tuyên
Đều là pháp quyết định
Bồ Tát hay tự lợi
Cũng lợi ích chúng sanh
Thủ hộ pháp chư Phật
Dạy Bồ Đề cho người
Việc đúng pháp của người
Bồ Tát vì họ làm
Đem Phật đạo dạy người
Đây thì gần chánh giác
Hộ trì đạo chư Phật
Rộng lợi ích chúng sanh
Chư Thiên Long Quỷ Thần
Trời Người đều tôn kính

*Thế nên được nghe pháp
Không thâm tịnh thâm diệu
Phải nhứt tâm suy tìm
Thì tăng trưởng trí huệ.*

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ thiện căn phước đức. Những gì là công hạnh? Đó là Bồ Tát gần gũi thiện tri thức tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ phương tiện.

Những ai là thiện tri thức của Bồ Tát? Đó là chư Phật, chư A La Hán và chư Bồ Tát có thâm tâm cầu Phật đạo mà từ đó Bồ Tát này được nghe các kinh pháp thâm diệu và phương tiện giáo hóa. Các bậc ấy đều gọi là thiện tri thức của Bồ Tát.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Phật nói chư Bồ Tát
Pháp mà họ phải hành
Bố thí rồi vui mừng
Không hề có hối hận
Vui mừng như thế nào*

Là vui khắp cả thân
Thường dùng lòng vui ấy
Mà hành đạo Bồ Tát
Bồ Tát làm bố thí
Hồi hướng đạo Bồ Đề
Lợi ích các chúng sanh
Tự lợi vô biên lượng
Nếu thấy có người xin
Lòng tưởng họ như Phật
Quan niệm người ấy đến
Ban Phật đạo cho tôi
Tôi hơn nơi người ấy
Thanh tịnh được Phật độ
Người ấy chỉ bày Phật
Dạy Phật đạo cho tôi
Nay tôi gặp người ấy
Rất được các lợi lớn
Vui mừng khắp toàn thân
Chẳng còn vui gì khác
Nếu có ai đến tôi
Xa thấy tôi chưa hỏi
Ngài có cần dùng gì
Tôi sẽ xin cung cấp
Nếu họ nói không cần

Bồ Tát cũng vui mừng
Vì muốn giáo hóa tôi
Nên họ nói không cần
Người ấy đem sở đắc
Pháp thiếu dục tri túc
Nay đến khai ngộ tôi
Khiến được duyên Bồ Đề
Nay tôi hơn người này
Lại được dạy pháp lành
Ngài nói không cần dùng
Lời ấy tốt lắm vậy
Nếu họ nói cần dùng
Vật ấy cấp cho tôi
Nếu Bồ Tát mà có
Vui mừng mang trao cho
Khi đem bố thí rồi
Sau đó không hề hối
Do thường niệm Phật đạo
Nên tâm thường vui mừng
Bố thí rồi hồi hướng
Chúng sanh đều có phần
Khiến đều không chỗ thiếu
Cho họ được tri túc
Nếu hành đạo Bồ Tát

Chúng sanh nghe danh tôi
Tự nhiên biết thôi đủ
Chẳng sanh lòng xan tham
Nay chúng sanh nước tôi
Thuận đạo đều tri túc
Bỏ lìa ham ngũ dục
Đều thích đi xuất gia
Vô lượng hạnh như vậy
Bố thí mà hồi hướng
Nguyện thường làm bố thí
Chúng sanh bắt chước tôi
Bồ Tát làm bố thí
Dùng từ che chở người
Tất cả các thế gian
Không có vui như vậy
Như Trưởng giả giàu lớn
Nhiều của tiền trân bửu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Cầm bằng sống trở lại
Bồ Tát thấy người xin

*Trong lòng rất vui mừng
Còn hơn Trưởng giả mừng
Cả mười sáu lần hơn
Nếu làm được bố thí
Trong lòng rất vui mừng
Tâm từ sanh vui ấy
Vui ấy không gì sánh
Như vua trị người tội
Truyền chặt gãy tay chân
Đao phủ đem đi giết
Cắt dao sắp chặt xuống
Vua tha ban chức cao
Người tội rất mừng vui
Vẫn chẳng bằng Bồ Tát
Bố thí được vui mừng
Lúc Bồ Tát hành đạo
Chẳng mong cầu phước điền
Có ai xin liền cho
Nên được vui vẻ lớn
Bồ Tát nếu gặp Phật
A La Hán Duyên Giác
Cung kính biết khó gặp
Nên đến siêng cúng dường
Bồ Tát có oai đức*

Lòng sáng suốt điều thuận
Thích công đức cầu đạo
Cúng dường Phật và chúng
Chẳng đem lòng cung kính
Phụng sự các thiên thân
Chỉ kính cúng chư Phật
Và chư Phật đệ tử
Nếu có Bích Chi Phật
Tự nhiên đắc Niết Bàn
Cũng đến kính cúng dường
Có những công đức ấy
Bồ Tát cũng biết được
Phước điền thiện bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác
An trụ giữ giới phẩm
Từ tâm giúp chúng sanh
Tinh tấn không ai bằng
Nhân trí đa văn rộng
Làm các công đức ấy
Bực cao tôn thế gian
Hay chứng Phật Bồ Đề
Chuyển pháp luân Vô Thượng
Bồ Tát hay tu hành

*Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các thiện căn
Thảy đều được đầy đủ
Vô lượng ức số kiếp
Đã tu các công đức
Đều nhiếp vào đây cả
Là đạo Bồ Tát tu
Thế nên chư Bồ Tát
Phải thường tu tâm từ
Xuất gia ở núi rừng
Thích ở chỗ rảnh vắng
Thường cầu pháp thanh tịnh
Thậm thâm diệu quyết định
Bồ Tát hạnh đầy đủ
Do đây được tăng trưởng”.*

Phẩm Cụ Thiện Căn Thứ Tư Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1705 PHẨM THẦN THÔNG LỰC THỨ NĂM

Bảy giờ Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, từ mỗi lỗ lông trên thân đều phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều phát ra ngọn lửa mạnh lớn như núi Tu Di, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều xuất hiện hằng sa chư Phật thuyết pháp. Toàn hội đại chúng đều thấy khắp cả thần thông lực rộng lớn ấy.

Hiện thần lực xong, Đức Thế Tôn nhiếp lại như cũ bảo Huệ Mạng Phú Lô Na rằng: “Ông có thấy Đức Như Lai từ các lỗ lông xuất hiện thần lực như vậy chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đã được thấy.

- Nay Phú Lô Na! Đức Như Lai thường có thần lực như vậy không lúc nào thôi bỏ. Khiến các đệ tử chỉ thấy biết Đức Như Lai ở tại đây thuyết pháp. Mà Như Lai thiết thường làm Phật sự ở hằng sa thế giới mười phương. Không lúc nào thôi bỏ, cũng thường thuyết pháp ở các thế giới mười phương.

Nay Phú Lô Na! Nếu có người nói lời chơn thiết: Ai là Vô đẳng đẳng, là người vô tỷ tròn đủ phước trí là phước điền Vô Thượng, rất sâu khó lường, công hạnh vô biên, cất một bước chân tất cả chúng sanh chẳng biết được, chẳng suy lường được tâm gì hạnh gì dở chun hạ chun? Nên nói chính là Đức Phật đây vậy.

Này Phú Lô Na! Tất cả chúng sanh chẳng thể suy lường được Đức Như Lai do nghĩ gì tâm gì làm gì mà dở chun hạ chun.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Đức Phật do nghĩ gì
Làm gì dở hạ chun
Chúng sanh động bất động
Đều chẳng thể biết được
Thần thông lực vô lượng
Chỗ làm cũng vô lượng
Vì công đức vô lượng
Nên cao tôn đệ nhất
Trí huệ lớn vô lượng
Không ai biết hết được
Giả sử tất cả người
Trí huệ thần thông lực
Đều như Xá Lợi Phất
Và giống Đại Mục Liên
Cũng chẳng biết được Phật
Dở chun và hạ chun
Dầu cho tất cả người
Đều làm Bích Chi Phật
Chẳng hiểu Phật một bước*

*Huống là thâm pháp khác
Giả sử vô lượng nhật
Hiệp làm một mặt nhật
Sáng chẳng bằng tia sáng
Một lỗ lông của Phật
Giả sử bảy vạn ức
Na do tha thế giới
Mặt nhật ngang rộng bằng
Chiếu sáng vô lượng cõi
Các mặt nhật lớn ấy
Số nhiều như hằng sa
Hiệp làm một mặt nhật
Tia sáng bằng Tu Di
Các mặt nhật lớn ấy
Thường chiếu mười phương cõi
Đem sánh ánh sáng Phật
Luốt mắt như than đen
Ánh sáng các mặt nhật
Chẳng thấu qua lá cây
Núi sông và vách đá
Đều có thể chướng ngại
Tia sáng của Như Lai
Tất cả núi Tu Di
Núi Thiết Vi Kim Cương*

Chiếu thấu qua không chướng
Quang minh thân thông lực
Oai đức đều vô lượng
Ai thấy chẳng phát tâm
Chỉ trừ kẻ bất tín
Chúng sanh thấy quang minh
Thần thông lực của Phật
Nhiều phát tâm Vô Thượng
Nguyện tôi cũng sẽ được
Bấy giờ Phật mỉm cười
A Nan liền quỳ thưa
Thế Tôn có sao cười
Xin xót thương giải đáp
Đức Phật bảo A Nan
Nay chúng sanh thấy Phật
Hiện thân thông lực lớn
Phát tâm nguyện làm Phật
Có đến ba vạn người
Nguyện hộ trì Phật pháp
Sau khi Phật diệt độ
Chúng tôi tụng kinh này
Những người ấy đời sau
Được nghe kinh pháp này
Thời giữa và thời sau

*Nghe rồi làm đúng pháp
Người phát đạo tâm khó
Sâu ủa Phật pháp khó
Đời sau hay tụng trì
Các kinh này càng khó
Ngàn vạn ức số kiếp
Phật xuất thế rất khó
Trong đời mạt sau này
Nói kinh này khó hơn”.*

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Phật đem kinh này giao phó cho ông lần nữa. Tại sao, vì trong Diêm Phù Đề tùy theo chỗ nào có kinh Bồ Tát Tạng như vậy thì chỗ ấy có Phật pháp.

Này A Nan! Vì các kinh thâm diệu như vậy diệt nên pháp như thuyết hành cũng diệt. Vì pháp như thuyết hành diệt nên Phật pháp diệt.

Này A Nan! Nay ông nên đem đồ cúng dường đệ nhứt dâng cúng lên Phật.

Thế nào là hàng đệ tử đem đồ cúng dường đệ nhứt dâng cúng lên Phật? Ông chớ cho là những hoa đẹp hương tốt phan lọng chuỗi ngọc y phục kỹ nhạc ca tụng Như Lai là đệ nhứt cúng dường dâng lên Phật.

Nếu có người được nghe kinh pháp thâm diệu như vậy thọ trì đọc tụng làm đúng như lời thì gọi là đem đồ cúng dường đẽ nhứt dăng cúng cung kính tôn trọng ca tụng Đức Phật.

Tại sao? Vì chư Phật đều cùng cúng dường cung kính tôn trọng nơi pháp mà chẳng quý đồ cúng dường thế gian.

Này A Nan! Thế nên nay Đức Phật đem kinh pháp này trình trọng ân cần giao phó cho ông.

Này A Nan! Đức Phật do học các kinh như vậy mà nay được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân Vô Thượng.

Chư Phật quá khứ, lúc hành Bồ Tát đạo cũng học các kinh như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân Vô Thượng.

Vị lai chư Phật cũng học các kinh như vậy mà sẽ được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân Vô Thượng.

Hiện tại chư Phật ở mười phương thế giới thuở tu Bồ Tát đạo cũng học các kinh pháp như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề hiện nay chuyển pháp luân Vô Thượng.

Này A Nan! Vì lẽ ấy nên kinh Bồ Tát Tạng này gọi là kinh Chuyển Pháp Luân, phải nên phụng trì.

Này A Nan! Ngày trước ở nước Ba La Nại núi Lê Su trong Lộc Viên, Phật chuyển pháp luân cho hàng Thanh Văn đệ tử. Nay ở tại Trúc Viên này, Phật chuyển kinh Bồ Tát Tạng pháp luân bất thối chuyển dứt nghi cho tất cả chúng sanh.

Này A Nan! Quá khứ chư Phật cũng đều ở tại địa phận hư không này mà nói kinh Bồ Tát Tạng này. Vị lai chư Phật cũng sẽ đều ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Nay Đức Phật được Vô Thượng Bồ Đề cũng ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Vì thế nên biết chỗ địa phận này là tháp lớn của Phật, là chỗ cúng dường của Trời Người.

Này A Nan! Chỗ địa phận này riêng có công đức bất cộng, đó là quá khứ chư Phật nói kinh thâm diệu tại đây.

Này A Nan! Bao nhiêu chúng sanh tham dục sân hận ngu si khi vào Trúc Viên này thì chẳng phát sanh tham sân si. Đức Như Lai dầu cũng có ở các tinh xá khác mà những nơi ấy không có công đức như vậy. Tại sao? Này A Nan! Nay rừng trúc Ca Lan Đà này, súc sanh nào vào đây thì chẳng phát dâm dục, các chim vào đây chẳng kêu hót phi thời.

Đại Vương Bình Sa nước Ma Kiệt ngày xưa lúc đang vị cùng các thể nữ vào trong vườn này để cùng vui, lúc vào rồi nhà vua tự cảm thấy lòng mình không có ý dục chẳng thích các sự vui đùa, chúng thể nữ cũng đều tự cảm thấy không lòng tham dục vui đùa.

Bấy giờ nhà vua vui mừng luôn thầm nguyện rằng: Cầu mong thế gian có Phật xuất thế tại nước tôi, tôi sẽ được thấy, thấy rồi kính tin, tin rồi cúng dường. Tôi sẽ đem vườn trúc này dâng lên Phật. Phật sẽ ở trong đó, tôi sẽ được nghe pháp. Tại sao? Vì chỉ có bậc đáng cúng dường mới nên ở tại vườn này, chẳng phải người ngu dục nên ở.

Này A Nan! Vua Bình Sa vào vườn này phát tâm nguyện lành như vậy đều do quá khứ chư Phật ở trong vườn này nói kinh Bồ Tát Tạng. Vì thế nên công đức của vườn này chẳng cùng hàng với các nơi khác. Vườn này tất cả Trời Người Bát Bộ đều nên lễ kính.

Này A Nan! Vườn này không có ruồi muỗi độc trùng rắn rít đốt cắn. Nếu nó có ở nơi đây thì chẳng còn có tâm độc. Đây cũng là công đức bất cộng của Trúc Viên.

Dầu cả trăm năm, Đức Phật khen nói công đức của Trúc Viên cũng không hết. Nay Trúc Viên này thành tựu vô lượng công đức, nơi khác không có”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vốn chẳng biết Trúc Viên này có công đức như vậy.

Bạch Thế Tôn! Trước kia tôi chẳng muốn làm thị giả Phật, nay tôi sám tạ tội lỗi ấy”.

Đức Phật bảo A Nan: “Lúc ông mới được pháp nhãn thanh tịnh ở các pháp thì đã trừ dứt tội ấy rồi”.

Phẩm Thần Thông Lục Thứ Năm Hết

KINH ĐẠI BÙU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1706 PHẨM ĐẠI BI THỨ SÁU

Bấy giờ Ngài Đại Mục Kiền Liên suy nghĩ rằng: Đức Thế Tôn hi hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của chư Bồ Tát. Tại sao? Bởi Chư Bồ Tát đầy đủ tu tập Phật pháp vì vô sanh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sanh.

Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục Kiền Liên nên bảo Ngài rằng: “Đúng như vậy, này Đại Mục Kiền Liên! Chư Phật thành tựu tâm đại bi, nếu hàng đệ tử của ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ

mê loạn không còn vui thích gì nữa. Nay Đại Mục Kiền Liên! Đừng nói đại bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại bi được có lúc Phật làm Bồ Tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch rằng: “Lành thay Đức Thế Tôn! Xin nói chút ít phần đại bi thuở Đức Phật làm đạo Bồ Tát”.

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên: “Nay ông lắng nghe, khéo nhớ và thọ trì sẽ vì ông mà nói chút ít phần đại bi lúc làm đạo Bồ Tát. Sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thuở trước lúc tu Bồ Tát đạo thật hành đại bi nói chẳng hết được. Mà đại bi ấy y chỉ nơi bốn sự. Những gì là bốn?

Đại bi ấy của Bồ Tát, theo chỗ an trụ nơi đại bi Bồ Tát hay tu tập Phật pháp, gọi là đại bi.

Trước kia Phật có đại bi như vậy, có đại nguyện như vậy: Bao nhiêu chúng sanh bị khổ não nơi a tì đại địa ngục, nơi hỏa nhiệt đại địa ngục, nơi hàn băng đại địa ngục, tôi thường thay thế các chúng sanh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc tội xong hết chịu các sự khổ, lòng tôi không hề hối hận.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nếu có các chúng sanh do nhơn duyên ấy mà đắc độ, ta có thể thay thế tất cả khiến các chúng sanh ra khỏi đại địa ngục, ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sanh trong ấy, lúc bấy giờ lòng ta không hề lo buồn ăn năn.

Thuở ấy, ta phát đại nguyện tinh tấn như vậy rồi tìm hỏi các bậc trí huệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý nhơn duyên thay thế chúng sanh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sanh ra khỏi địa ngục chăng?

Các bậc trí huệ nghe ta hỏi, đều vì ta mà tán thán nói về đa văn sâu phát tâm Bồ Đề Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, khen nói sự gần gũi thiện tri thức.

Được nghe lời khen dạy ấy, ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp nên ta phát đại nguyện cầu được thành tựu pháp lớn của chư Phật, siêng tu tinh tấn đầy đủ các Ba la mật, thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở trước ta thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục thế nào? Lúc làm Bồ Tát ta phát tâm như vậy: Bao nhiêu chúng sanh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sanh ấy

đều được thân người đều đến chỗ ta mà nói rằng: Ông phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chúng ta phần đông thiếu thốn ngũ dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi thì ông chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sanh ấy đều ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân ta, lúc ấy ta chẳng nên giận hờn, chẳng nên hối hận. Ta phải tự điều phục tâm mình như vậy: Các chúng sanh ấy ngu si chẳng biết sanh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sanh ngu si ấy mà ta khởi giận hờn thì có khác gì họ là chẳng nhập đạo. Nay ta nhập đạo lành nơi các chúng sanh ấy lãnh nhận sự khổ chẳng khởi sân nghiệp, lòng ta phải như mặt đất bình đẳng hứng chịu các thứ tốt xấu.

Thuở trước ta sâu thật hành nhẫn nhục như vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu ta thường xem tất cả chúng sanh như con một.

Như trưởng giả giàu lớn tu trăm hạnh trai giới cầu sanh được một con trai rất cưng yêu không biết chán đủ. Trưởng giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng để suy não.

Cũng vậy, này Đại Mục Kiên Liên! Từ lâu ta đối với các chúng sanh thường xem như con một, thường vì các chúng sanh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để suy não.

Với các chúng sanh thất đạo, các chúng sanh tà đạo, ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo.

Do có ấy nên biết rằng Đức Như Lai từ lâu đối với các chúng sanh rất thương nhớ họ xem họ như con một.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn ban đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng: Chúng ta lạc đường không ai cứu không chỗ về không nơi y chỉ, có ai hoặc Trời hoặc Rồng hoặc Thần hoặc Nhơn Phi Nhơn dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này.

Này Đại Mục Kiên Liên! Bây giờ trong rừng vắng có tiên nhơn ở thảo am giữa đêm nghe đoàn người buôn kêu than ai oán tự nghĩ rằng: Giữa đêm tối nơi rừng vắng này đoàn người buôn bị lạc đường nếu ta chẳng cứu họ thì chẳng phải. Hoặc họ sẽ bị các ác thú giết hại. Nghĩ xong tiên nhơn kêu to bảo các người buôn rằng: Các người chớ

sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh.

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, tiên nhọn ấy lấy áo lông bó quấn hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng: Nay tiên nhọn này thật hi hữu vì cứu chúng ta mà chẳng tiếc thân mạng.

Lúc tiên nhọn dùng ánh sáng nơi hai cánh tay chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sanh lòng bi càng tăng thêm nguyện rằng: Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, với chúng sanh tà đạo, tôi sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ ấy dầu đốt hai tay mà thân tâm ta chẳng biến đổi. Tại sao? Vì thâm tâm của Bồ Tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhọn duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có thương tích. Đoàn người buôn được đường chánh đến sáng thấy hai cánh tay tiên nhọn không bị thương tích liền sanh ý tưởng hi hữu: Nay tiên nhọn này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn.

Họ thưa tiên nơn rằng: Lành thay đại tiên, có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhất, nay dùng công hạnh này Ngài muốn nguyện điều chi?

Tiên nơn nói với đoàn người buôn: Do sự việc này ta nguyện khi được Vô Thượng Bồ Đề rồi sẽ độ các người ra khỏi khổ sanh tử, với chúng sanh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa rằng: Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ơn đức của Ngài?

Tiên nơn bảo: Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật.

Đoàn người buôn đồng thưa: Kính nghe lời dạy. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ ấy, tiên nơn đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân ta, còn đoàn người buôn nay là ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ Kheo đây vậy.

Từ lâu Đức Như Lai đối với chúng sanh sợ hãi thì bố thí vô úy cho họ. Đối với chúng sanh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sanh không mắt sáng thì khiến họ được mắt thanh tịnh. Với chúng sanh bệnh nặng thì chữa trị cho lành. Do duyên có ấy nên phải biết rằng Như

Lại từ lâu thường đối với các chúng sanh rất có lòng đại bi.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa, trong Diêm Phù Đề này đến kiếp bình tịnh lớn, khắp nơi chúng sanh bị bệnh lớn làm khổ. Bấy giờ vua Diêm Phù Đề tên Ma Ha Tu Na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhân lớn nhất mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Đây tháng sanh con trai. Vừa sanh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói: Tôi có thể chữa trị các người bệnh. Lại lúc sanh, trong Diêm Phù Đề chư Thiên quỷ thần đều xưng lời rằng: Hoàng nam được sanh đây là nhơn dược. Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhơn Dược.

Người thời ấy đều tuân tự mang bệnh nhơn đến cho Vương Tử điều trị. Khi bệnh nhơn đến, Vương Tử hoặc tay chạm thân đụng thì bệnh liền lành an ổn khoái lạc.

Trong ngàn năm Vương Tử Nhơn Dược trị bệnh cho mọi người, sau đó mạng chung.

Các người bệnh đến hay tin Vương Tử đã chết đều buồn rầu khóc than: Ai là người cứu khổ chúng tôi. Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa lên thân tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xưng to rằng tro tàn của thi hài Vương Tử Nhơn Dược còn có thể trị lành

bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chỗ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

Này Đại Mục Kiên Liên! Vương Tử Nhon Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân ta vậy.

Đối với các chúng sanh bệnh tật không ai cứu không chỗ y tựa, ta cứu trị cho họ. Nay ta được Vô Thượng Bồ Đề cũng dùng thuốc đại trí huệ chữa trị cho các chúng sanh cứu cánh hết khổ. Ta vì chúng sanh mà thọ thân, tùy theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích.

Lại này Đại Mục Kiên Liên! Quá khứ xa xưa ta từng đi một mình, có ác thú đến muốn ăn thịt. Lúc sắp chết lòng ta phát nguyện rằng: Sau khi chết tôi sẽ sanh trong rừng vắng này làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no đủ. Tại sao, vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ.

Sau khi chết ta liền sanh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na do tha đời ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sanh.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nếu ta tự nói lúc hành đạo Bồ Tát đem thịt máu nơi thân mà bố thí cho chúng sanh được no đủ, dầu nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết.

Với các chúng sanh khổ não ta sanh lòng đại bi làm lợi ích cho họ như vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa ta nhớ thân trước của ta thấy các chúng sanh khổ não nên nghĩ rằng: Nay tôi chẳng nên bỏ họ mà chẳng cứu. Liên đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì? Họ đáp: Chúng tôi rất đói khát. Hỏi: cần thứ gì để ăn uống? Họ đáp: Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa. Lúc ấy ta hứa cho và liền cắt thịt hứng máu cho họ ăn uống. Lòng ta chẳng hề hối hận chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng: Nay tôi cắt thịt cũng dứt được phần khổ sanh tử cho họ. Tôi sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy. Bố thí như vậy rồi ta rất vui sướng.

Do duyên cơ ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sanh có lòng đại bi rất sâu vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở quá khứ có Quốc Vương tên Đại Lực có đức lớn thiện căn dày. Nhà

vua ấy nghĩ rằng: Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm đầy đủ các chúng sanh. Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin: cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần ngọ cụ cho ngọ cụ, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc thất bửu của cải đều cấp cho cả, đến tơi trai tứ gái xe cộ voi ngựa bò dê ruộng đất sản nghiệp hương hoa phan lọng lụa vải cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Sao ta chẳng làm sự chường ngại cho vua ấy chẳng trọn bổ thí. Liền hóa làm Bà La Môn đến hỏi vua Đại Lực rằng nay hội thí này bổ thí thứ chi? Vua đáp: Tôi có thứ gì đều bổ thí cả chẳng hối tiếc. Bà La Môn hỏi: Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng? Vua đáp: Tôi đã nói có gì đều cho cả. Bà La Môn nói: Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua. Đại Lực Vương nghĩ rằng: Bà La Môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí. Suy nghĩ xong, vua bảo Bà La Môn: Tôi cho người thân phần của tôi, người cứ chặt lấy mang đi. Bà La Môn hỏi: Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư? Vua nói: Lòng tôi chẳng hối tiếc. Chỉ vì hôm nay có

nhiều người từ bốn phương đến xin tôi đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ. Bà La Môn nói: Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác. Bấy giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay trao cho Bà La Môn mà nói rằng: Người nên lấy một cánh tay này.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối hận, vì nhứt tâm bố thí và vì hay xả bỏ tất cả nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên Đế Thích do duyên có ấy mà mất hết phước trời lòng nóng đốt khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A Tỳ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở xưa ấy vua Đại Lực đem thân mình bố thí chính là thân ta. Còn Thiên Đế Thích muốn chướng ngại hội đại thí là thân trước của Điều Đạt vậy.

Thuở xưa ấy, Điều Đạt si nhờn lòng ganh tị muốn phá hội đại thí của ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A Tỳ. Ngày nay ta được Vô Thượng Bồ Đề lập đại pháp thí, Điều Đạt si nhờn vẫn còn ganh tị tham lợi dưỡng cùng người hiệp mưu muốn giết ta.

Trong lúc ta kinh hành dưới núi Kỳ Xà Quật, Điều Đạt trèo lên núi dùng cơ quan xeo lăn đá khối tự phá căn lành của mình sanh lòng ác đối với ta mà phải mất lợi dưỡng thế lực tôn quý đọa vào đại địa ngục A Tỳ.

Này Đại Mục Kiên Liên! Đối với Điều Đạt si hơn từ nào ta không có thân khẩu ý ác, mà ông ấy mãi oán thù ta, đòi đòi muốn chứng ngại sự tu tập hạnh lành của ta, nhưng vẫn chẳng chứng ngại được. Ta thường lấy đức từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với ta. Điều Đạt đòi đòi chẳng biết ơn ta, cũng chẳng biết ơn Trời Người thế gian. Người như vậy thì nhập vào hạng tà định.

Này Đại Mục Kiên Liên! Sau này lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, đối với ta mới sanh lòng tốt sâu chắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai.

Lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, Điều Đạt si hơn chẳng biết ơn ấy nghe có tiếng gọi to rằng: Điều Đạt si hơn giận thù Đức Phật, nơi đáng chẳng thể giết hại được mà muốn ngang khởi hơn duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A Tỳ.

Nghe lời xưng to ấy, Điều Đạt rất đỗi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói rằng: Nay tôi đem cả cốt tủy nhứt tâm quy mạng nơi Phật. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều Đạt liền được an vui kính tin nơi Phật, liền sa vào địa ngục A Tỳ. Do duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục được sanh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích Chi Phật hiệu là Cốt Tủy.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nay Phật thọ ký cho Điều Đạt được làm Bích Chi Phật rồi thì đã thoát khỏi sanh tử. Ta độ cho Điều Đạt như bốn nguyện của ta. Đời trước ta muốn độ Điều Đạt mà bảo rằng: Ta sẽ độ người mà không độ ai khác.

Này Đại Mục Kiền Liên! Điều Đạt chỉ ở chỗ ta mà gieo nhưn duyên Niết Bàn chớ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều Đạt cũng chẳng ở chỗ khác trồng căn lành mà chỉ ở chỗ ta phát lòng tin thanh tịnh nói rằng quy mạng Phật. Do nhưn duyên căn lành này nên ngày sau sẽ được đạo Bích Chi Phật.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sanh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côi cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sanh tử ác đạo hiểm nạn ngu si vô trí mù lòa không con mắt, ai dắt đường họ, ai hay cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt phải cứu họ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sanh ác khẩu mắng ta ta chẳng mắng lại, trách chửi ta ta chẳng chửi lại, giận thù ta ta trọn chẳng giận lại. Tại sao? Vì đối với tất cả chúng sanh ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường trừ dứt tất cả khổ não suy loạn mà chẳng nên làm khổ làm não họ.

Đối với các chúng sanh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có ta hay nhẫn nhịn. Nay ta phải học pháp chúng sanh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục chớ chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục lúc vào chiến trận lòng chẳng thối khuất có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy mà xông thẳng vào trận chiến chẳng lui chẳng khuất. Voi lớn điều phục ấy chẳng có ý nghĩ ta chẳng xông vào được trận giặc mà nó chỉ nghĩ ta sẽ thắng giặc.

Này Đại Mục Kiền Liên! Lúc ta hành đạo Bồ Tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sanh ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng ta chẳng mắng lại, họ giận thù đánh giết tranh giành ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng phân biệt sự này chịu được sự kia chịu chẳng được, đây nên thân cận, kia chẳng nên thân cận. Trong tất cả sự không lo sầu không hối hận không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ Tát, chẳng bao giờ có ý nghĩ ta chẳng vào được trận giặc lớn

ma chướng phiền não, mà chỉ nghĩ rằng ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn để được Vô Thượng Bồ Đề hầu cứu độ vô lượng chúng sanh trong tam giới sanh tử khổ. Nay Đại Mục Kiên Liên! Thuở ta làm đạo Bồ Tát trước kia, ta tu hành nhẫn nhục, bao nhiêu sự từ bi đối với chúng sanh, nếu dùng lời để nói thì không thể hết được.

Lại này Đại Mục Kiên Liên! Quá khứ xa xưa có ngoại đạo tên Nhẫn Lực thọ pháp như vậy: Với các chúng sanh tôi chẳng sanh lòng giận hờn.

Bấy giờ có ma tên Ác Ý nghĩ rằng nay ta sẽ đến chỗ tiên nhơn phá hoại pháp nhẫn nhục khiến sanh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục. Ma liền sai ngàn người mắng chửi giời đến vây quanh tiên nhơn buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào tụ lạc cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi tụ lạc cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo mắng chửi không lúc nào nghỉ. Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc tiên nhơn vào tụ lạc nó tự lấy cứt đá đổ lên đầu lên bát lên y lên thân của tiên nhơn.

Tiên Nhơn Nhẫn Lực đầu bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng ác nhãn nhìn ngó kẻ ác.

Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi tiên Nhơn Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được nên sanh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thưa rằng: Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen tặng tiên Nhơn. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sanh lòng tham ái.

Này Đại Mục Kiền Liên! Tiên Nhơn Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân ta. Thuở ấy ta tu pháp nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sanh lòng tin sám hối tội lỗi theo học tiên Nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu Ba la mật thứ đệ thành Phật đều đã nhập vô dư Niết Bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều Đạt vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bố thí cho chúng sanh vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy mọi người sai sử ta. Có người sai ta

đổ rửa phân tiêu, có người sai ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo sữa bơ dầu mật, có người sai ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu thứ dịch vụ như vậy đều sai ta làm.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở ấy ta chẳng hề sanh tâm niệm rằng có người sai khiến ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương châu báu vật thực dưa trái thì liền tuân lời, ta cũng chẳng hề ham sự vụ tốt mà chê sự vụ cực, ta cũng chẳng hề có quan niệm giai cấp theo Sát Lợi chẳng theo Bà La Môn, theo Bà La Môn chẳng theo Sát Lợi, theo Tỳ Xá chẳng theo Thủ Đà, theo Thủ Đà chẳng theo Tỳ Xá, ta chẳng hề phân biệt người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hễ ai kêu ta trước thì ta liền vui vẻ theo làm.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở ta tu đạo Bồ Tát, ta chẳng nhớ có ai sai ta làm sự việc đúng pháp mà ta chẳng làm dầu ta trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không cứu cánh, không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thuở ta tu đạo Bồ Tát, ta chưa hề tham thân hưởng là tài vật. Ở trong tài vật, ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp như quả báo trước mà ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy ta quan niệm tài vật ấy nên

cùng chúng sanh dùng chung, ta có phần trong ấy thì chúng sanh cũng có phần.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta tu đạo Bồ Tát được gần Phật pháp chẳng quan niệm ở trong tài vật của ta mà nói là ta có phần và chúng sanh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sanh ta không có phần.

Này Đại Mục Kiền Liên! Tùy theo ta được gần Phật pháp thì ở trong ấy, vui chẳng tham trước chẳng nhiếp cùng lấy, vui rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, vui tất cả pháp không, chẳng ưa tất cả pháp có, vui tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui bốn tánh vô sở hữu, chẳng ưa bốn tánh có sở hữu.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở ta tu đạo Bồ Tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm ta tự đốt thân mình để soi sáng dắt đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài chúng sanh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sanh uống máu khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sanh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sanh ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sanh, được người trí bằng lòng, được hiền thánh khen ngợi,

trong đêm trường ta thường thật hành lòng bi sâu xa đối với các chúng sanh.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát Lợi vào đại hải lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bốn quốc vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói rằng: Lành thay đại thí chủ Cát Lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin. Cát Lợi nói: Mọi người cứ xin, nếu tôi có thể cho được thì không hề tham tiếc. Chúng ăn xin nói: Ngài Cát Lợi vào đại hải được bao nhiêu vật báu quý xin cho hết chúng tôi, được vậy chúng tôi đều được lợi tốt. Cát Lợi liền đem tất cả trân bửu cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma ni, mỗi châu ma ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bỏ thí xong, Cát Lợi chặng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bửu. Sau khi vào đại hải được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bốn quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trói mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát Lợi liền kêu to: Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự vô úy cứu tôi khỏi tội chết ban tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành. Cát Lợi nói với tử tội: Vâng, tôi sẽ cứu người khỏi tội chết ban cho người sự vô úy. Cát Lợi liền

đến chỗ ban giám sát tặng mỗi người một châu ma ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát Lợi vào tâu Quốc Vương. Cát Lợi liền gấp rút vào thành tâu với Quốc Vương xin đem trâu bừu tốt mua mạng sống người ấy. Quốc Vương nói: Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được. Cát Lợi nghe lời phán của Quốc Vương lòng rất vui mừng mà nói rằng tôi được lợi lớn được sống muôn ngàn năm, cứu được người ấy rất vừa ý tôi. Cát Lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở đại hải kể có vô lượng ngàn ức vàng bạc châu báu nộp cho Quốc Vương mà tâu rằng: Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây. Quốc Vương nhận tài vật xong truyền đem Cát Lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trối Cát Lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát Lợi về triều tâu sự việc ấy lên Quốc Vương. Nghe tâu, Quốc Vương liền tự cầm đao chém Cát Lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

Này Đại Mục Kiên Liên! Chủ đoàn buôn thuở ấy chính là thân ta. Còn Quốc Vương kia là Điều Đạt người ngu si vậy.

Thuở xa xưa ấy Điều Đạt muốn giết ta mà chẳng giết được. Đến đời nay ta được Vô Thượng Bồ Đề, Điều Đạt cũng muốn giết ta mà cũng chẳng được. Tại sao, vì với Như Lai, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều Đạt. Nay Điều Đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết ta, ông ấy cũng tự phương tiện muốn giết cho được ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A Tỳ.

Này Đại Mục Kiên Liên! Lúc thật hành đạo Bồ Tát ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều Đạt, mà ông ấy chẳng biết ơn nghĩa.

Lúc tu Bồ Tát đạo, ta đối với chúng sanh như cha mẹ, do đó mà biết rằng tâm từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sanh.

Lại này Đại Mục Kiên Liên! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bảy voi năm trăm con, trong đó có voi chúa lớn thân hình khả ái sức mạnh có trí. Chỗ ở của bảy voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bảy giờ có thợ săn rình thấy bảy voi liền suốt đêm đào hố sâu

rộng giữa đường hiểm rồi xua đuôi bầy voi đến bên hố, bầy voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bầy voi chạy qua. Bầy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố.

Lúc ấy sơn thần nói kệ rằng:

Kẻ ác đào hố sâu

Bầy voi có voi chúa

Độ chúng cũng độ mình

Uống công đào hố sâu.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân ta, bầy voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ Kheo bị Điều Đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều Đạt như Tỳ Kheo Kiến Đà Đạt Đa, Tỳ Kheo Ca Lô La Đề Xá, Tỳ Kheo Tam Văn Đà Đạt Đa, Tỳ Kheo Câu Ca Lê Đề Bà Đạt Đa.

Này Đại Mục Kiên Liên! Từ lâu xa, thấy chúng sanh bị bố úy, ta ban cho họ sự vô úy, thấy chúng sanh khổ não, ta ban cho họ sự an vui, thấy chúng sanh nghèo cùng, ta ban cho họ tài vật, thấy chúng sanh tà đạo, ta chỉ cho họ chánh đạo, thấy chúng sanh bệnh khổ, ta trừ bệnh cho họ, thấy chúng sanh đói khát, ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sanh ăn thịt uống máu.

Này Đại Mục Kiền Liên! Khi ta phát nguyện gì, ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi ta đã hứa điều gì với chúng sanh thì không bao giờ ta biếng trễ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Từ lúc ta phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay thành bực Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, trong thời gian giữa, lời nói ra đều thành thiệt không hề đổi khác, việc làm đều tinh tiến không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm”.

Phẩm Đại Bi Thứ Sáu Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1707 PHẨM ĐÁP NẠN THỨ BẢY

Bảy giờ trong pháp hội có một Tỳ Kheo tên Tượng Thủ rời chỗ ngồi, trích y vai hữu, gói hữu chấm đất, chấp tay bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nghe Đức Phật nói sự khó như vậy cả mình rón ọc, nước mắt nước mũi chảy tuôn. Nay tôi muốn hỏi một việc. Đức Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ Tát việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Lúc ban sơ Đức Thế Tôn nguyện

độ tất cả chúng sanh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sanh được độ chưa hết Đức Thế Tôn lại sẽ nhập Niết Bàn. Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ Kheo rằng Đại Sư của các Thầy bốn nguyện sẽ độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào?”.

Đức Phật bảo Tỳ Kheo Tượng Thủ: “Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ: Ngài lấy pháp gì làm chúng sanh? Nếu họ đáp là âm nhập giới là chúng sanh thì lại hỏi họ là âm nhập giới hòa hiệp là chúng sanh hay âm nhập giới ly tán là chúng sanh? Nếu họ nói hòa hiệp là chúng sanh thì lại nên bảo họ rằng Ngài đã tự trả lời rồi. Tại sao? Vì hòa hiệp là chúng sanh, âm nhập giới chẳng phải chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hiệp. Đức Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hiệp. Trong hòa hiệp không (có) chúng sanh.

Nếu họ lại nói chỉ âm nhập giới là chúng sanh thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sanh cả vì trong ấy cũng có âm nhập giới. Nếu họ nói trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sanh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu

như vậy thì tất cả chúng sanh lẽ ra là một chúng sanh. Tại sao? Vì Đức Phật chẳng nói âm nhập giới có khác. Nếu họ lại nói trong kinh Phật nói có chúng sanh vì vậy nên có chúng sanh, thì nên bảo lại họ rằng Ngài đã tự đáp rồi. Tại sao? Vì trong kinh Đức Phật nói ly hữu ly vô. Nếu họ nói rằng như thế thì không có đạo quả, thì nên hỏi lại họ Ngài lấy gì làm quả? Nếu họ nói là lấy quyết định đệ nhất nghĩa làm đạo quả thì nên hỏi lại họ trong quyết định đệ nhất nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói quyết định có không có. Ngài nói quyết định đệ nhất nghĩa là quả, trong quyết định đệ nhất nghĩa ấy không có chúng sanh không có danh tự chúng sanh. Thế nên Ngài nói có chúng sanh thì lời nói ấy tự phá rồi.

Lại này Tượng Thủ! Trong kinh của Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thiết tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì không tham lấy, vì viễn ly, vì không hí luận, vì không tác khởi.

Này Tượng Thủ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có không có mà khởi sanh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có không có

mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sanh thấy không (có) chúng sanh.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là thường an trụ thiết tướng các pháp. Trong ấy không có ức tướng phân biệt không cấu không tịnh không lai không khứ không đạo không đạo quả không trường không đoản không tròn không vuông không hình không sắc. Thế nên nói các pháp nhưt ngôn đó là định môn vậy.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập vào kiến pháp môn này thì gọi là có thể thấy Phật vậy.

Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt, đã diệt, nay diệt, sẽ diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sanh, đã sanh, nay sanh, sẽ sanh chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

- Bạch Thế Tôn, Đúng như vậy.

Này Tượng Thủ! Nếu người ấy lại nói rằng tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết Bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng chẳng còn trở lại mà tôi nói Phật diệt độ. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ rằng Ngài nói thân tướng thành tựu là Phật chẳng? Nếu họ nói phải thì nên bảo họ rằng trong kinh Phật chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật thì tất cả ngói đá núi sông cỏ cây đều là Phật cả. Nếu họ lại nói tất cả thứ ấy không có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn nên chẳng được gọi là Như Lai, thì nên bảo họ rằng Ngài nói có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn gọi là Phật, như vậy Chuyển Luân Thánh Vương là Phật rồi. Tại sao, vì thân Chuyển Luân Thánh Vương có ba mươi hai tướng.

Nếu họ lại nói rằng cứ theo tướng pháp, Bà La Môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, sự ấy là thiệt. Nên bảo họ rằng nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao Ngài lại tự nói rằng tướng sư thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay Ngài nên nói tướng của Phật. Nếu họ nói rằng tôi nói, Phật thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiền định, Giải thoát tam muội v.v... là tướng của Phật, thì nên bảo họ rằng Ngài nói Thập lực v.v... là tướng của

Phật nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn. Nếu họ nói rằng Phật cùng với tướng ấy khác nhau chẳng? Thì nên bảo họ rằng Ngài tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật. Nếu họ lại nói rằng còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật Thập lực v.v... chẳng? Thì nên bảo họ rằng pháp không hình không sắc sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng? Nếu Ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật thì các pháp không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật thì Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiên định, Giải thoát tam muội v.v... cũng lẽ ra cùng tương ưng với nó.

Này Tượng Thủ! Các đệ tử Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê.

Lại này Tượng Thủ! Bốn nguyện của ta được Vô Thượng Bồ Đề độ thoát tất cả chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng được Vô Thượng Bồ Đề rồi chẳng được chúng sanh chẳng được danh tự chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai như duyên: Vì sự này có nên có sự này, vì sự này không nên không sự này, vì sự nào có nên có sự nào, vì sự nào không nên không sự nào. Đó là do vô minh như duyên nên có các hành, do các hành

nhơn duyên nên có thức, do thức nhơn duyên nên có danh sắc, do danh sắc nhơn duyên nên có lục nhập, do lục nhập nhơn duyên nên có xúc, do xúc nhơn duyên nên có thọ, do thọ nhơn duyên nên có ái, do ái nhơn duyên nên có thủ, do thủ nhơn duyên nên có hữu, do hữu nhơn duyên nên có sanh, do sanh nhơn duyên nên có lão tử ưu bi khổ não, xoay vần như vậy chỉ là khối đại khổ tập hợp.

Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt, vì lục nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sanh diệt, vì sanh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối đại khổ diệt. Trong ấy ta phát sanh mắt trí huệ thấy rõ thông đạt giải thoát không trung không hậu không hoại. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp các nhơn duyên sanh.

Này Tượng Thủ! Đức Như Lai là bực thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng sanh.

Này Tượng Thủ! Hoặc chư Phật xuất hiện hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp luôn thường trụ bất hoại. Nghĩa là danh sắc chẳng mất chẳng chống trái nhau chẳng sanh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy,

các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy.

Này Tượng Thủ! Các sự việc mà bực Đại Sư phải làm cho đệ tử thì ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thật hành, ở trong các pháp sẽ được trí huệ sáng suốt”.

Tượng Thủ lại bạch Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói vì chánh pháp của Đức Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sanh”.

Đức Phật dạy: “Này Tượng Thủ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này:

Đức Phật là người Nhứt thiết trí biết hết thấy hết, thường chờ thời tiết chúng sanh có thể được độ. Dầu nhập Niết Bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai thì Phật chúng nối nhau chẳng tuyệt, tất cả Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết Đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy”.

Tượng Thủ Tỳ Kheo nói: “Hi hữu Thế Tôn! Đức Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu tất cả các pháp. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân khẩu và ý được trí huệ dẫn đầu đều theo trí huệ. Đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói, lúc hành Bồ Tát đạo, ta làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Này Tượng Thủ! Nếu có người thành thiệt nói ai chẳng sai lầm xuất hiện thế gian lợi ích chúng sanh an lạc Trời Người, tất cả Đại Sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hí luận đến bỉ ngạn, độ kẻ chưa độ, Đấng Như Lai Thế Tôn, thì nên nói chính là ta đây vậy. Đó là người nói thành thiệt.

Này Tượng Thủ! Nếu người thành thiệt nói ai là người chẳng dối phỉnh là người biết ơn báo ơn? Thì nên nói chính là ta đây vậy. Đó là lời nói thành thiệt. Này Tượng Thủ! Nếu có chúng sanh nào phụng sự ta chút ít thì sự ấy chẳng mất.

Này Tượng Thủ! Từ lúc ta bắt đầu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm ta thối chuyển, ta cũng chẳng nhớ có tham ư Thanh Văn thừa

hay Bích Chi Phật thừa cùng mong được pháp ấy. Chỉ có một lần ta muốn dạy đệ tử cầu Bích Chi Phật.

Này Tượng Thủ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy ta làm ngoại đạo tiên trí huệ sáng lẽ học rộng biện tài được thâm pháp nhân. Bây giờ có năm trăm Bà La Môn tuổi trẻ thấy lỗi họa ngũ dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo đến chỗ ta nghe pháp được đạo quả Bích Chi Phật đủ lực thần thông tâm được tự tại thành tựu như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành ấp tụ lạc khát thực cúng dường ta. Bây giờ ta tự nghĩ rằng chư thánh như đại trí thanh tịnh ấy ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn ta thì chẳng được.

Này Tượng Thủ! Vì muốn chứng đạo pháp Bích Chi Phật ấy ta nên siêng tu tinh tiến. Trời Tịnh Cư liền hiện đến bảo ta rằng chớ tham quả Bích Chi Phật, Ngài nên được quả Vô Thượng Bồ Đề, Ngài phải độ vô lượng vô biên chúng sanh. Ta nghe lời trời Tịnh Cư dạy rồi chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỷ khoái lạc đệ nhất, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân.

Này Tượng Thủ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp chư Thiên khai ngộ thì được tâm hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Những gì là bốn pháp?

Một là Bồ Tát tự thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề và cũng dạy người thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Hai là thấy người phát tâm Đại thừa, Bồ Tát chẳng có lòng ganh ghét chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô Thượng Bồ Đề.

Ba là Bồ Tát theo sở hành của chúng sanh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyện trò giúp gìn căn lành cho họ.

Bốn là luôn siêng cầu những chánh pháp rộng rãi vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ lẩn tiếc.

Thành tựu bốn pháp này, được chư Thiên khai ngộ, Bồ Tát tự biết sẽ thành Phật”.

Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát lòng vững chắc
An trụ Vô Thượng thừa
Hay giáo hóa chúng sanh
Khiến an trụ thừa ấy
Lúc hành đạo Bồ Tát
Không có lòng tạt đổ
Siêng tu phát tinh tiến
Lòng hoan hỷ càng thêm*

Thấy các chúng sanh ác
Theo thời mà khuyên dạy
Thường dùng lòng từ bi
Không hề có hờn giận
Thường siêng tu cầu pháp
Lưu bố cho chúng sanh
Đem pháp đầy tất cả
Như mưa chảy ướt khắp
Người tu bốn pháp này
Được chư Thiên khai ngộ
Ngài sẽ được làm Phật
Chớ sanh lòng nghi hoặc
Bồ Tát nghe lời này
Dũng mãnh thêm tinh tiến
Việc ấy quyết phải đúng
Tôi chắc sẽ làm Phật
Chư Bồ Tát như vậy
Dùng tinh tiến và nguyện
Chánh niệm tri và huệ
Tự mình càng cao đại
Nếu có chư Như Lai
Xuất hiện tại thế gian
Thì chư Bồ Tát này
Có công đức như vậy

Trời người đều cung kính
Vua chúa và quan dân
Đều sanh lòng hoan hỉ
Biết là người có đạo
Kinh sách chương cú nghĩa
Văn kệ môn toán số
Thầy đều giỏi thông đạt
Bực tối thượng trong người
Thông suốt có trí huệ
Làm việc chẳng tốn sức
Chỉ dùng những mưu sách
Mà thành công cả thầy
Dẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chân tay
Chỉ dùng sức trí huệ
Tự nhiên giặc hàng phục
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hi hữu
Vì thương xót chúng sanh
Mà sanh ở thế gian
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với Trời
Có sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi

Bồ Tát này thường được
Gần gũi gỡ chư Phật
Hầu kê thừa thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người
Thừa học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm
Hay lợi ích chúng sanh
Làm mọi người vui mừng
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ Tát này
Lòng rất là hoan hỉ
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Từ bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Được chư Phật ngợi khen
Đã được trí thâm diệu
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật

Chẳng y chỉ các pháp
Biết pháp chẳng y được
Được trí huệ như trên
Thân có thể bay lên
Tâm ấy chẳng ở trong
Cũng chẳng ở tại ngoài
Ra khỏi các tướng niệm
Nên được nhân Vô Thượng
Đêm trường dùng từ bi
Nhớ thương khắp chúng sanh
Do nơi phước đức này
Được thấy vô lượng Phật
Tất cả thân Bồ Tát
Cùng thân Phật không khác
Được trí nhân như vậy
Dùng pháp tự tăng trưởng
Người phát tâm Bồ Đề
Ai chẳng theo để học
Ở bên nơi chánh pháp
Được công đức như vậy
Vì thế người cầu pháp
Phải thường siêng cầu pháp
Dùng pháp cầu tự lợi
Thì thêm lớn Bồ Đề”.

Phẩm Đáp Nạn Thứ Bảy Hết

KINH ĐẠI BŪU TÍCH

17 PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

Hán dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

1708 PHẨM PHÚ LÂU NA THỨ TÁM

Bấy giờ Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát, Đức Thế Tôn khéo an trụ vững các pháp lành”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Đêm trường thuở hành đạo Bồ Tát ta an trụ vững chắc nơi pháp lành”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

*“Cầu pháp hay đắc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Thường siêng tu thiện pháp
Rời xa các phi pháp
Thường đi trên chánh đạo
Rời xa các tà đạo
Thường tu tập đạo pháp
Mà chư Phật thân cận*

*Đây thì lìa xa nạn
Được chỗ không nạn chường
Được chỗ không nạn rồi
Tâm tinh tiến chẳng luống
Ở hai túc tôn quý
Trên hết trong hình sắc
Quyến thuộc thành tựu đủ
Hơn hết trong tất cả
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phạm nhân phạm
Cũng trụ vững tinh tiến
Tăng trưởng thiên và trí
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sanh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy”.*

Ngài Phú Lô Na bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thuở trước chúng tôi giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình có thể được Phật huệ như vậy, nên dùng thừa Thanh Văn để tự độ.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay tôi chỉ dạy chư Bồ Tát cho họ an trụ Phật thừa. Tại sao? Vì chư Phật Thế Tôn là

người làm sự khó làm. Thuở xưa lúc làm hạnh Bồ Tát, Đức Thế Tôn vì chúng sanh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A La Hán và Bích Chi Phật còn không có huống là các chúng sanh khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có chư đại Bồ Tát vì thương xót các chúng sanh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ Tát có vô lượng vô biên vô số sự lớn khó như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô Thượng Bồ Đề rồi hay chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh khổ não”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Chư đại Bồ Tát thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vì tất cả chúng sanh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sanh có đại từ bi, nên lúc vì chúng sanh mà hành đạo Bồ Tát có vô lượng vô biên vô số đại nguyện đại sự thậm thâm như vậy”.

Đức Phật nói kinh rồi, Huệ Mạng Phú Lô Na và tứ chúng trong hội Trời, Người, Long, Thần, Bát Bộ đều rất vui mừng tin nhận lời Phật dạy.

Phẩm Phú Lô Na thứ Tám Hết

Pháp Hội Phú Lô Na Thứ Mười Bảy Hết

KINH ĐẠI BỒ TÍCH

18 PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT THỨ MƯỜI TÁM

Hán dịch: Tùy, Bắc Thiên Trúc, Pháp Sư Xà Na
Quật Đa

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Bà Già Bà ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng câu hội với ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ Kheo.

Năm ngàn Đại Bồ Tát, tất cả đều được biện tài vô ngại thành tựu đại trí nhãn hàng phục ma oán gần Phật trí, bực nhưt sanh bồ xứ đều được sức tổng trì vô biên biện tài vô sở úy thần thông tự tại, nhãn đến đều đầy đủ tất cả công đức. Danh hiệu của các Ngài là: Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhãn Bồ Tát, Phổ Minh Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Viên Quang Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Quảng Ý Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Chú Thủ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi và sáu mươi bát tư nghị Bồ Tát, Hiền Hộ và mười sáu Bồ Tát. Năm ngàn đại Bồ Tát này đồng câu hội.

Lại có chúa cõi Ta Bà Đại Phạm Thiên Vương và Thích Đề Hoàn Nhơn cùng hộ thế Tứ Thiên Vương, Công Đức Thiên Tử, Chánh Ý Thiên Tử, tất cả Thiên Vương, tất cả Long Vương, tất cả Khẩn Na La Vương, tất cả Càn Thát Bà Vương, tất cả Dạ Xoa Vương, tất cả A Tu La Vương, tất cả Ca Lô La Vương, các Vương ấy đều cùng trăm ngàn quyến thuộc đều đến hội họp.

Bảy giờ Đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử báu công đức tạng. Đức Phật ở giữa đại chúng thân sắc hiển hiện như núi Tu Di, chiếu khắp thế gian như mặt nhật, hiển hiện thế giới như mặt nguyệt, đức hạnh tịch tịnh như Phạm Thiên Vương, oai đức gồm nhiếp như Thiên Đế Thích, bảy phần Bồ Đề đều đầy đủ như Chuyển Luân Vương, tuyên nói pháp không vô tướng vô nguyện không e sợ như sư tử chúa, ánh sáng nơi thân chói rực như khối lửa lớn, lại phóng tia sáng như bửu châu ma ni Vô Thượng tối thắng cõi trời chiếu khắp Tam Thiên Đại Thiên thế giới, dùng phạm âm to lớn khiến các chúng sanh đều hoan hỉ, nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm nghĩa, ở giữa đại chúng vì họ thuyết pháp trước giữa sau đều lành, nghĩa ấy vi diệu đầy đủ không tạp, phạm hạnh thanh tịnh.

Lúc ấy có đại Bồ Tát tên Hỉ Vương ngồi trong đại chúng thấy Đức Như Lai ngồi tòa sư tử ở giữa đại chúng

phóng ánh sáng to lớn như trăm ngàn mặt nhật chiếu khắp tất cả khiến ánh sáng cõi người cõi trời bị che luốt chẳng hiện. Đại Bồ Tát Hỉ Vương thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hờ tràn đầy thân tâm chẳng tự xiết, Ngài liền đứng dậy chấp tay hướng Phật nói kệ tán thán:

*“Thế Tôn che trùm đại chúng này
Thiên, Long, Tu La, Càn Thát Bà
Bồ Tát, Thanh Văn không oai đức
Chiếu khắp tất cả như núi vàng
Đường núi Tu Di cùng chư Thiên
Đứng giữa đại hải Phật cũng vậy
Thế Tôn đứng giữa biển từ bi
Phóng trăm ngàn thứ ánh sáng lớn
Trụ nơi phạm hạnh như Phạm Vương
Quang minh oai đức hơn chư Thiên
An trụ trong thiên định giải thoát
Chiếu sáng thế gian hơn chúng sanh
Đường Thiên Đế Thích tại chư Thiên
Thân sắc quang minh hơn tất cả
Phật hơn thế gian cũng như vậy
Các tướng trang nghiêm đủ công đức
Như Chuyển Luân Vương trị bốn cõi
Soi sáng thế gian lúc thuyết pháp*

*Khiến các chúng sanh vào thánh đạo
Thế Tôn hiển hiện tâm từ bi
Ánh sáng chiếu luôt lửa ma ni
Như mặt nhật giữa hư không tạnh
Sánh ngàn mặt nhật Phật vẫn hơn
Phật nhật chiếu khắp các thế gian
Như lúc đêm trong trăng tròn sáng
Phật quang thanh tịnh cũng như vậy
Gương mặt tròn đầy như mặt nguyệt
Che mờ tất cả sáng Trời Người
Như khối lửa lớn trên đỉnh núi
Thanh tịnh soi sáng vô biên cõi
Hay diệt tất cả tối vô minh
Thế Tôn trí huệ sáng chiếu khắp
Tiếng Phật đầy khắp trong sơn cốc
Hay phục ngoại đạo như sư tử
Tuyên nói vô ngã không vô nguyên
Khiến các ngoại đạo đều kinh sợ
Oai quang dường như ma ni vương
Sáng che tất cả ngọc ma ni
Thân thể Như Lai màu hoàng kim
Chiếu khắp thế gian hơn tất cả
Thế gian không ai ngang bằng Phật
Huống là có người hơn Phật được*

*Những phước trí tinh tiến phương tiện
Tất cả công đức không ai hơn
Đấng trượng phu cứu hộ thế gian
Nay tôi nhìn thấy biển công đức
Nay tôi hoan hỉ sanh tôn trọng
Thế nên đánh lễ chơn Thế Tôn
Tôi đã ca ngợi đấng Điều Ngự
Đèn sáng thế gian công đức tròn
Nay tôi có bao nhiêu công đức
Khiến các chúng sanh chứng Chánh Giác”.*

Hỉ Vương đại Bồ Tát nói kệ tán thán Đức Phật xong, Ngài chấp tay chăm nhìn thân Đức Phật mắt chẳng tạm rời, Ngài quan sát pháp giới thậm thâm khó hiểu khó làm khó vào, là pháp vi tế tịch tịnh khó biết chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể suy lường, là cảnh giới chư Phật, trong nội tâm quan sát cùng khắp pháp giới, quan sát trí Như Lai cảnh giới của Thế Tôn không ai ngang bằng. Quan sát như thế rồi, Ngài nhập vào trong phương tiện hạnh Như Lai trí bất tư nghị cảnh, chư Phật Thế Tôn đồng một pháp tánh không có sai khác. Ngài suy gẫm quan sát chư Phật Thế Tôn không hề nhiễm trước dường như hư không. Lúc Ngài quan sát như vậy, Ngài chứng nhập chơn như pháp tánh, tất cả các pháp tánh đều như vậy, sanh đức tin

như vậy, ưa thích pháp môn vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai, biết bốn đức thường lạc ngã tịnh, biết thân của Phật, suy gẫm thân Như Lai khắp tất cả cõi hiện ra trước chúng sanh, công đức của Phật dẫu trong vô lượng kiếp nói cũng chẳng hết.

Hỉ Vương đại Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi ngồi yên lặng quan sát pháp giới.

Bấy giờ có một Huệ Mạng Tỳ Kheo Bồ Tát tên Hộ Quốc ở tại thành Xá Bà Đề vào hạ an cư quá ba tháng xong, cầm mang y bát cùng các sơ học Tỳ Kheo trẻ du hành các nước lần đến thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật, đến trước Đức Thế Tôn đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ tán thán rằng:

*“Kính lễ đáng Tới Thắng phóng quang
Kính lễ đáng tâm như hư không
Kính lễ hay quyết nghi cho người
Kính lễ đáng siêu việt tam giới
Trong vô số cõi nước mười phương
Nghe khen sự công đức của Phật
Nước ấy có bao nhiêu Bồ Tát
Đều đến hoan hỉ cúng dường Phật
Bồ Tát đứng pháp cúng dường rồi*

Nhứt tâm nghe pháp của Phật nói
Nghe pháp vui vẻ về bốn quốc
Tán thán các công Đức Như Lai
Xưa Phật tu hành vì chúng sanh
Trải qua vô lượng vô biên kiếp
Lúc Phật vì người cầu Bồ Đề
Tâm Phật không hề có chán mỏi
Thế Tôn bố thí vãng trì giới
Nhân nhục tinh tấn nhập thiên định
Trí huệ phương tiện đều đầy đủ
Do đó tôi lập đấng Đại Thánh
Như Lai đầy đủ bốn như ý
Các căn các lực các giải thoát
Phật rõ tâm ý thức chúng sanh
Do đó tôi lay biển đại trí
Phật biết ý niệm của chúng sanh
Thân khẩu họ tạo nghiệp thiện ác
Cũng rõ các giải thoát phương tiện
Đức Phật biết rồi thuyết pháp dạy
Tham sân si mê hoặc chúng sanh
Khiến họ sa vào ba ác đạo
Đức Phật biết rồi bảo dứt trừ
Khiến chúng sanh ấy sanh cõi lành
Quá khứ tất cả các Thế Tôn

Được Trời Người Ma Phạm cung kính
Đấng đầy đủ công đức vị lai
Thế Tôn đều biết rất rõ ràng
Chư Phật tịnh độ chỗ được sanh
Bồ Tát Thanh Văn và Duyên Giác
Trời Người quyến thuộc và chúng tánh
Thọ mạng dài ngắn Phật đều biết
Sau khi diệt độ chánh pháp trụ
Cúng dường Xá lợi xây tháp miếu
Người thọ pháp tạng bao nhiêu hạng
Điều Ngự Trượng Phu đều biết rõ
Mười trí lực Phật không chướng ngại
Hay thấu rõ suốt việc tam thế
Vào trong tất cả chư pháp trí
Do đó tôi lay biển đại trí
Không ai ngang bằng huống hơn Phật
Các tướng trang nghiêm thân Như Lai
Ví như tinh tú tại hư không
Do đó tôi lay đấng Tối Thắng
Thân Phật diệu sắc không sánh bằng
Chói che ánh sáng cả đại hội
Oai đức Thích Phạm ở bên Phật
Tất cả che mắt đều chẳng hiện
Thân như núi vàng không bụi dơ

Tóc biếc mịn mềm xoắn phía hữu
Đỉnh Phật lộ rõ như Tu Di
Khôi quang minh vô lượng công đức
Lông trắng giữa mày phóng sáng lớn
Vô lượng vô biên và vô số
Mắt Phật rộng dài như sen xanh
Nhìn chúng sanh với từ bi lớn
Như vàng trắng thu tròn giữa trời
Diện bộ của Phật cũng như vậy
Chúng sanh nhìn ngắm không chán đủ
Do đó tôi lạy vua mặt đẹp
Dường như sư tử công ngông chúa
Bước chậm đi an như tượng vương
Đi đứng chấn động cả trời đất
Kính lạy Thập Lực rất khổ hạnh
Ngón tay tròn vót ai cũng yêu
Màn da màu san hô đồng đỏ
Cánh tay thẳng dài thông quá gối
Đánh lễ Như Lai thân vàng chói
Luân tướng dưới chơn màn lưới đủ
Lúc đi dấu chơn như tranh vẽ
Nếu người đánh lễ Đức Thế Tôn
Phật quang chiếu sáng được sanh thiên
Pháp Vương có đủ bảy Thánh tài

*Thường dùng pháp thí điều phục tâm
Đem pháp hành dạy bảo chúng sanh
Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương
Từ bi làm giáp niệm làm sức
Cung cúng trì giới tên trí huệ
Dùng đây phá được giấc phiền não
Phá ái sanh tử thêm giống Phật
Tự độ cũng độ ực chúng sanh
Giải thoát tất cả các trói buộc
Chỉ rõ con đường an vô úy
Khiến họ đến đường thường an lạc
Hành nơi thừa này dứt sanh tử
Không có ân ái khổ biệt ly
Được đến chỗ vô vi vi diệu
Từ tâm thuyết pháp vì chúng sanh
Ca tụng Thế Tôn tối thắng rồi
Đấng tự tại trong tất cả pháp
Dùng đây khen ngợi thắng thiện căn
Khiến các chúng sanh chứng Bồ Đề”.*

Hộ Quốc Bồ Tát nói kệ khen ngợi Đức Phật rồi chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lòng tôi có điều nghi muốn thỉnh hỏi xin Đức Như Lai hứa cho”.

Đức Phật bảo Ngài Hộ Quốc Bồ Tát Tỳ Kheo: “Cho phép ông hỏi, Như Lai sẽ làm cho ông hết nghi và được vui mừng”.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu hạnh gì mà ở nơi tất cả pháp thêm lớn công đức đến chỗ cứu cánh được tự tại chứng trí nhanh chóng được trí quyết định, rành rẽ tất cả pháp vào Nhứt Thiết Trí, giáo hóa chúng sanh hay trừ lưới nghi, hiểu Nhứt Thiết Trí dùng xảo phương tiện tế độ chúng sanh, thật hành đúng như lời thường tuyên chơn thiết, được Niệm Phật Tam Muội khéo thỉnh hỏi tất cả nghĩa sâu xa, nghe rồi có thể thọ trì mau lẹ được Nhứt Thiết Chứng Trí?”.

Hộ Quốc Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát tu hành thường quyết định
Chơn thiết quyết định từ đâu sanh
Chỗ biển lớn trí huệ phân biệt
Xin Đức Thế Tôn chỉ bảo cho
Thân Phật vi diệu như vàng ròng
Khối phước lớn hơn Trời và Người
Thương xót chúng tôi đại quy y
Công hạnh thanh tịnh chỉ bảo cho
Thế nào mà được lợi vô tận*

*Sanh giác đạo tông trì cam lồ
Thế nào là biến trí thanh tịnh
Hay dứt nghi hoặc cho chúng sanh
Ở sanh tử vô lượng ức kiếp
Mà không lòng mỗi nhọc hồi chán
Thấy các chúng sanh bị khổ bức
Thường làm lợi ích cho chúng sanh
Quốc độ thanh tịnh Phật quyền thuộc
Quốc độ tối thắng và thọ mạng
Tất cả những sự chỗ vi diệu
Xin nói hạnh Bồ Đề thanh tịnh
Hàng phục các ma phá tà kiến
Khô cạn biển ái được giải thoát
Pháp hành tương tục không đoạn tuyệt
Đấng tối Vô Thượng chỉ bảo cho
Sắc lực tài bửu tứ biện tài
Lời dịu thương mến khiến người vui
Cơn mưa từ bi nhuần tất cả
Chư Phật cảnh giới chỉ bảo cho
Xin phát tiếng ca lăng tần già
Tiếng sấm đại phạm phá tà kiến
Chúng hội khát ngưỡng vì pháp đến
Xin ban nước cam lồ giải thoát
Nay tôi muốn thành đạo vi diệu*

*Vì ưa thích pháp mà thừa thỉnh
Giờ nghe pháp đến cung kính chờ
Xin Phật dạy cho pháp bửu lớn
Bạch Phật! Tôi muốn thành Bồ Đề
Như Lai biết rõ chí nguyện tôi
Thiết tha cầu pháp nên hỏi Phật
Lành thay xin nói hạnh tối thắng”.*

Đức Phật phán: “Lành thay, này Hộ Quốc! Nay ông có thể hỏi Như Lai thâm nghĩa như vậy đem lợi ích an lạc cho nhiều người, cũng rất lợi ích cho đời sau, những người tu Đại thừa. Ông lắng nghe, Phật sẽ chỉ dạy”.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin chỉ dạy cho”.

Đức Phật dạy: “Này Hộ Quốc! Bồ Tát có bốn pháp hay hoàn thành những sự thanh tịnh như trên:

Một là tâm chơn thiết không siểm khúc.

Hai là thật hành bình đẳng đối với các chúng sanh.

Ba là tâm niệm nhập vào không.

Bốn là thật hành như lời.

Hộ Quốc nên biết bốn thứ ấy có thể được pháp thanh tịnh của Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Nếu có Bồ Tát lòng không vạy
Mà thường chẳng lui đạo Bồ Đề
Cũng không ý ngang trái công cao
Đây gọi là trí huệ vô biên
Thấy các chúng sanh không được cứu
Bị sanh già bệnh chết bức ngặt
Phát tâm muốn qua biển sanh tử
Hay làm pháp thuyền cho tất cả
Bình đẳng điều phục các chúng sanh
Xem các chúng sanh như con một
Đều muốn cứu độ cho giải thoát
Đấng thẳng trọng phu phát tâm này
Đi đứng ngồi nằm niệm pháp không
Thọ giả ngã tướng đều không cả
Thế gian tất cả đều như ảo
Chúng sanh ngu si bị mê hoặc
Đại trí Bồ Tát nói lời ra
Y lời thật hành không sai thất
Điều phục tịch tịnh rời các lỗi
Hay cầu Bồ Đề gọi Phật tử”.*

Nói kệ xong Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Đại Bồ Tát lại có bốn thứ pháp vô úy:

Một là được đà la ni. Hai là gặp thiện tri thức. Ba là được thâm pháp nhãn. Bốn là giới hạnh thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát danh tiếng lớn
Do vì được tông trì
Thọ trì pháp tối diệu
Của chư Phật tuyên nói
Hàng thường chẳng quên mất
Thêm lớn nơi trí huệ
Trí Bồ Tát vô ngại
Vượt hơn tất cả pháp
Thường gặp thiện tri thức
Thêm các pháp trợ đạo
Thường nói đại Bồ Đề
Chỗ đi của chư Phật
Ác tri thức như lửa
Sợ cháy nên xa lìa
Nếu nghe pháp không tương
Dững mãnh vững tâm mình
Bồ Tát rời ngã nhờn
Tất cả các kiến chấp
Trì giới không khuyết lậu
Tâm họ đều tịch tịnh*

*Giáo hóa các chúng sanh
An trụ nơi Phật giới”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Chư Bồ Tát các công hạnh viên mãn đến chỗ cứu cánh có bốn công đức làm cho hoan hỉ:

Một là Bồ Tát thấy Phật nên sanh hoan hỉ.

Hai là nghe chánh pháp nên sanh hoan hỉ.

Ba là xả bỏ tất cả nên sanh hoan hỉ.

Bốn là thuận pháp nhẫn nên sanh hoan hỉ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Bồ Tát sanh chỗ nào
Thường thấy đáng Tối Thắng
Oai quang khắp tất cả
Soi sáng khắp thế gian
Thấy rồi lòng kính ngưỡng
Như trời thờ Đế Thích
Vì độ các chúng sanh
Lúc cầu đại Bồ Đề
Theo Phật nghe chánh pháp
Chẳng sợ mà hoan hỉ
Nhứt tâm kính tin rồi
Tùy thuận lời Phật dạy*

*Nghe nơi pháp tùy thuận
Đắc nhân lòng không nghi
Các pháp không chúng sanh
Ngã tướng cũng không có
Thường quán như vậy rồi
Xả bỏ tướng sanh vui
Đã chẳng chấp ngã tướng
Thấy người xin liền mừng
Thành áp cùng ruộng đất
Vợ con và thân mạng
Đem bố thí tất cả
Lòng không hề hối tiếc”.*

Đức Phật nói kệ rồi bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Có bốn pháp phải vứt bỏ:

Một là Bồ Tát vứt bỏ nhà thế tục.

Hai là đã xuất gia rồi chẳng tham lợi dưỡng

Ba là rời lìa thân cận đàn việt.

Bốn là chẳng tiếc thân mạng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Bồ Tát thấy lỗi nhà

Nên bỏ mà xuất gia

Đến ở nơi núi rừng

*Chỗ tịch tịnh không người
Xa rời nam và nữ
Xa quyền thuộc đại chúng
Riêng mình không bạn bè
Như tê giác một sừng
Chuyên tâm cầu tịnh đạo
Được mất lòng không lo
Thiếu dục và tri túc
Ly siểm trừ kiêu mạn
Tinh tấn vì chúng sanh
Bố thí điều phục tâm
Khổ hạnh tu thiên định
Nhứt tâm cầu Phật trí
Chẳng tiếc thân và mạng
Xa lìa ái quyền thuộc
Vững tâm cầu Bồ Đề
Ý chí như kim cương
Nếu có người chém chặt
Không có lòng giận thù
Tâm dũng mãnh thêm lớn
Cầu được Nhứt Thiết Trí”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn pháp không hối tiếc:

Một là chẳng phá hoại cấm giới,
Hai là ở a lan nhã,
Ba là thật hành bốn thánh chủng,
Bốn là đa văn.
Đây là bốn thứ pháp không hối tiếc.
Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Trì giới tịnh vô cầu
Dường như châu ma ni
Chẳng sanh lòng cống cao
Khoe tôi hay trì giới
Lại đem chánh giới ấy
Dạy lại cho nhiều người
Thường hoài vọng như vậy
Thành tựu nơi Phật giới
Bồ Tát ở rảnh vắng
Nơi lan nhã thanh tịnh
Cũng chẳng nghĩ tưởng ngã
Tưởng thọ giả cũng không
Quan sát nam nữ sắc
Dường như những cỏ cây
Chẳng sanh tưởng nam nữ
Tưởng ngô ngã cũng không*

An trụ bốn thánh chủng
Không giải đãi siểm khúc
Chí tâm hằng tu hành
Xa lìa những phóng dật
Cầu công đức đa văn
Thường tinh cần tu tập
Nguyện thành Nhất Thiết Trí
Chỗ công đức tối thượng
Chúng sanh ở lao ngục
Không được ai cứu hộ
Luân chuyển sanh tử mãi
Cầu tài tự cung cấp
Tôi sẽ cầu pháp thuyền
Vớt họ khỏi sanh tử
Biến phiền não khổ lụy
Đưa họ đến bờ kia
Chúng sanh không quy y
Cũng không người cứu hộ
Chúng sanh tại hữu vi
Không ai đưa họ ra
Tôi sẽ làm Đạo Sư
Cứu họ được giải thoát
Thế nên tôi phát tâm
Cầu chứng đạo Bồ Đề”.

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn hạnh điều phục phải thật hành:

Một là nguyện sanh xứ lành thường gặp chư Phật.

Hai là cúng dường Sư Trưởng mà chẳng cầu báo.

Ba là thường thích rảnh vắng vứt bỏ lợi dưỡng.

Bốn là được biện tài vô ngại đầu đà nhẫn pháp.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Bồ Tát dũng mãnh thích núi rừng
Thường chẳng theo người cầu lợi dưỡng
Hằng được trí sâu vô ngại biện
Giỏi hay thông đạt các pháp tướng
Thường phải cúng dường các Sư Trưởng
Tùy thuận lời Thầy không chống trái
Tùy chỗ sanh ra gặp chư Phật
Cúng dường cung kính cầu Bồ Đề
Thường sanh xứ tốt danh tiếng cao
Ở trời là tôn quý trong trời
Lại được thành tựu đạo Bồ Đề
Dạy các chúng sanh hành thập thiện
Niệm Phật công đức thường hoan hỉ
Tôi cũng chẳng lâu thành Phật đạo*

*Đã thành chánh giác đủ công đức
Cứu độ chúng sanh khỏi sanh tử”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn pháp thanh tịnh hạnh Bồ Đề:

Một là lúc hành Bồ Đề không có tâm sân hận.

Hai là vứt bỏ quyền thuộc cung điện tài bửu thích ở núi rừng cũng chẳng khoe nói công đức của mình.

Ba là dầu bố thí mà chẳng cầu quả báo.

Bốn là tinh cần thích pháp chẳng thấy lỗi của thầy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Bồ Tát tâm tịnh không oán hận
Cũng chẳng tìm tội lỗi của người
Mình chẳng siểm khúc không nhiệm trước
Hành đạo Đại thừa cầu Bồ Đề
Thấy rõ ở nhà là gốc khổ
Gần kẻ ác hữu không chánh niệm
Do đó vứt bỏ đi xuất gia
Ở nơi núi rừng cầu giải thoát
Thường ở rảnh vắng tịch tịnh vui
Dứt hẳn ái niệm nơi quyền thuộc
Chẳng tiếc thân thể và mạng sống*

Riêng đi không sợ như sư tử
Khát thực nuôi thân thường biết đủ
Như loài chim bay không chứa cát
Chẳng thích sanh trời và nhơn gian
Chỉ cầu đạo Bồ Đề Vô Thượng
Riêng đi không bạn chỉ một mình
Hằng chẳng sợ sệt như sư tử
Sợ các phiền não như thú dữ
Nếu được lợi dưỡng lòng chẳng mừng
Thấy các chúng sanh luôn phóng dật
Từ bi thế nguyện phá lỗi ấy
Vì tôi cứu hộ các chúng sanh
Nên thường hằng say siêng tinh tấn
Phàm có phát ngôn luôn thương mến
Với kẻ ghét thương luôn cười mỉm
Chẳng dính tất cả như gió thoảng
Chỉ nên cầu nơi hạnh trượng phu
Thường ưa tu tập không vô tướng
Xem pháp hữu vi như ảo hóa
Điều phục các căn ý lớn rộng
Đi đứng luôn ưa pháp cam lộ
Thường y Phật giáo hành đại đạo
Hằng thường thanh tịnh nơi nội tâm
Cầu đà la ni và biện tài

*Mang gánh các khổ cầu Bồ Đề
Bồ Tát thường quán công hạnh ấy
Hiện tiền lợi ích sanh hoan hỷ
Nếu chẳng ưa thích đạo Bồ Đề
Người này không ác gì chẳng tạo”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát:

“Bồ Tát có bốn thứ pháp đọa lạc:

Một là chẳng cung kính người khác.

Hai là bội ơn siểm khúc.

Ba là nhiều cầu lợi dưỡng danh vọng.

Bốn là trá hiện lành tốt khoe mình giỏi”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Đối với cha mẹ và Sư Trưởng
Họ thường kiêu mạn không cung kính
Trái quên ân dưỡng lòng siểm khúc
Các căn tán loạn nhiều ngu si
Luôn nhớ lợi dưỡng chẳng thôi ngớt
Siểm khúc trá hiện tướng tinh tấn
Tự nói trì giới và khổ hạnh
Không ai có được như mình cả
Ác khẩu lời thô ưa tranh đấu
Thường tìm lỗi người chẳng thôi dứt*

*Họ luôn xa rời hạnh Sa Môn
Làm ruộng canh tác và buôn bán
Chư Tỳ Kheo trong đời vị lai
Vứt bỏ công đức và giới hạnh
Vì lòng tật đố và đấu tranh
Làm tổn hư mất chánh pháp Phật
Họ cách Bồ Đề rất xa vời
Họ cũng xa rời bảy thánh tài
Chống trái tám đường chánh giải thoát
Trôi lăn năm loài trong sanh tử”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Có bốn thứ pháp chương đạo: Đó là bất tín, giải đãi, ngã mạn và sân hận”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Bất tín giải đãi lòng ám độn
Lòng thường ngã mạn và sân hận
Thấy chư Tỳ Kheo hành nhẫn nhục
Đuổi xua ra khỏi các chùa tháp
Nếu được lợi dưỡng lòng hoan hỉ
Đều nói ta là người thường trụ
Luôn tìm mọi cách vạch lỗi người
Người nào có tội tôi trị phạt
Những người như vậy xa chánh pháp*

*Ganh ghét công đức đọa tam đồ
Chán ghét pháp diệu của chư Phật
Người này sẽ vào trong lửa lớn
Người này gây ác chẳng thôi dứt
Quyết sẽ chịu đủ khổ trong khổ
Thế nên Bồ Tát cầu Bồ Đề
Chớ để phải hồi đọa ác đạo
Vô lượng ức kiếp Phật mới hiện
Để làm lợi ích cho chúng sanh
Bồ Tát đã được thân cõi lành
Phải bỏ phóng dật cầu giải thoát”.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Phải bỏ bốn hạng người chẳng được gần kề họ:

Một là chẳng được gần kề ác tri thức.

Hai là chẳng được gần kề người chấp kiến.

Ba là chẳng được gần kề kẻ báng pháp.

Bốn là chẳng được gần kề người tham lợi dưỡng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Hay xa ác tri thức

Gần kề thiện tri thức

Đạo Bồ Đề tăng trưởng

*Như trăng lặn tròn đầy
Xa lìa kẻ chấp kiến
Chấp ngã chấp thọ giả
Bỏ đi như đồ độc
Đề cầu nên Phật đạo
Chê bai Phật chánh pháp
Vị cam lộ tịch tịnh
Nếu muốn cầu Bồ Đề
Phải tránh như phân dơ
Xa lìa tham lợi dưỡng
Cũng bỏ người ác hạnh
Hạng ấy chẳng nên gần
Như tránh hố lửa lớn
Nếu muốn hàng phục ma
Chuyển pháp luân Vô Thượng
Muốn cầu lợi đệ nhất
Mau xa ác tri thức
Bỏ ái và ghét xấu
Lợi danh cũng xa tránh
Muốn cầu đạo Vô Thượng
Thường tu trí của Phật”.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát có bốn thứ pháp thọ khổ đời sau:

Một là khinh mạn người có trí.

Hai là thường ôm lòng tật đố.

Ba là ở nơi tất cả pháp không có lòng tin.

Bốn là ở nơi pháp tịnh trí thường nghi, không nhẫn thọ mà cầu lợi dưỡng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Người hầu gần Phật bực có trí

Tất cả Trời Người phải cúng dường

Mà lại cống cao lòng kiêu mạn

Do đó sẽ thọ vô biên khổ

Với pháp tịnh trí không tin nhận

Lợi dưỡng được cầu đều phi pháp

Thường hoài kiêu mạn và cống cao

Thấy người có trí không cung kính

Ở trong Phật pháp không tin hiểu

Với chúng hiền thánh cũng chẳng tin

Người này thường đi trong ác đạo

Sanh làm thân người nhiều ngu si

Họ bỏ thọ mạng nhưn gian rồi

Ở đại địa ngục chịu khổ lớn

Nơi đây kiếp tận sanh phương khác

Súc sanh nạ quỷ cũng như vậy

*Nếu người muốn cầu được làm Phật
Thành thẳng trượng phu hết các khổ
Thường phải xa rời nghiệp tam đồ
Tu các công đức thành chánh giác”.*

Nói kệ xong, Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Có bốn thứ trói buộc Bồ Tát:

Một là khinh mạn người khác.

Hai là nơi thiên định thế tục có lòng ưa thích chẳng cầu cứu cánh.

Ba là chẳng gìn giữ tâm mình, trí huệ chưa thành mà phóng dật.

Bốn là vì cầu lợi dưỡng mà vào nhà người khác.

Trên đây là bốn thứ trói buộc Bồ Tát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Luôn luôn khinh mạn người
Ưa thích thế gian thiện
Tham trước các kiến phước
Như voi lún bùn sâu
Ưa vào nhà bạch y
Thường có lòng phóng dật
Tối ngu không trí huệ
Hạnh ấy tên trói buộc*

*Muốn dứt khổ sanh tử
Xa rời hẳn tam giới
Phải bỏ lòng kiêu mạn
Thường hành đạo Bồ Tát
Chịu lấy vô biên khổ
Vứt bỏ các sự vui
Cũng rời lìa thương ghét
Thành Phật không nhiễm trước
Bồ Tát phải thường tu lục độ
Các địa các trí các lực thấy
Tất cả công đức nếu thành tựu
Thì được thoát khỏi lưới sanh tử
Phật ở vô lượng kiếp xa xưa
Vì các chúng sanh cầu Bồ Đề
Thường hành bố thí để điều phục
Bỏ lìa ân ái tu chánh đạo
Hằng chẳng xa rời chỗ vắng vẻ
Khổ hạnh óm gầy cầu Bồ Đề
Phấn khởi tinh tấn không lười biếng
Cầu được trí trượng phu tối thắng
Thấy các chúng sanh tại tam giới
Luân chuyển năm loài chịu sanh tử
Thương xót tất cả khởi đại bi
Do đó mà cầu Bồ Đề đạo*

Bỏ lìa con cung và thê thiếp
Cũng bỏ của cải bảy báu thảy
Thọ mạng quốc độ và đại địa
Để cầu Bồ Đề Phật trí huệ
Thuở xưa Phật ở núi rừng tốt
Làm tiên tu hành tên Nhân nhục
Bị vua Ca lợi xẻo tai mũi
Máu biến làm sữa không lòng hờn
Thuở xưa từng làm con hiếu thảo
Yêu mến cúng dường cha và mẹ
Bị tên độc kẻ ác bắn trúng
Bảy giờ cũng không lòng oán giận
Chẳng tiếc mạng sống nhảy gộp cao
Để cầu lời lành chư Phật dạy
Bảy giờ cũng không thấy thân mạng
Chỉ để thành đại sự Bồ Đề
Thuở xưa thương xót các thú đỏi
Thí thịt thân mình cho tám cọp
Bảy giờ chư Thiên ở hư không
Khen rằng lành thay đại trượng phu
Thuở xưa ưa làm đại thí chủ
Từng làm tịnh hạnh Bà La Môn
Vì thương chúng sanh khổ đỏi nghèo
Vào biển cầu tìm châu như ý

Rồi bị thần biển cướp lấy mắt
Bảy giờ ta cố tát biển cả
Liên được bửu châu về Diêm Phù
Dùng cứu giúp chúng sanh nghèo thiếu
Cũng từng làm vua tên Tô Ma
Cho đến mất mạng chẳng nói dối
Các vua do ta được giải thoát
Tiếng tăm vang dội khắp mười phương
Xưa ta từng thấy người nghèo cùng
Ta đang làm vua đem thân thí
Khiến họ giàu to nhiều của báu
Nên ta được hiệu thí tất cả
Xưa ta từng làm vua Thi Tỳ
Chim câu kinh sợ đáp lòng ta
Ta đem thân mình thay mạng chim
Cho chim thoát khỏi sự khủng bố
Xưa ta làm vua tên Sư Tử
Thân mang bệnh nặng thầy cho thuốc
Có người bệnh đến xin thuốc ấy
Ta chẳng tiếc thân cho họ trước
Xưa ta tu hành vì chúng sanh
Làm Vương Tử tên Tô Đạt Noa
Có người đến xin con và vợ
Ta chẳng hề tiếc đều cho cả

Từng làm *Bồ Tát* tên *Nghiêm Xí*
Vì cảm hóa tài đức *Quốc Vương*
Trải qua tám vạn bốn ngàn năm
Cố gắng tinh tấn mới cảm hóa
Cũng làm *Vương Tử* tên *Tịnh Oai*
Tự đốt thân mình cúng tháp *Phật*
Cung kính cúng dường đáng *Thập Lực*
Vô Thượng Tối Thắng Lương Túc Tôn
Từng làm *Quốc Vương* tên *Nguyệt Quang*
Có người phạm chí tên *Khả Úy*
Theo ta cầu xin trọn cái đầu
Ta liền mau mắn đem đầu thí
Lại làm *Quốc Vương* tên *Phước Đức*
Ở trong các tụ lạc phố phường
Chứa đầy thuốc men và thực phẩm
Để ban cho tất cả chúng sanh
Từng làm *Quốc Vương* tên *Nhật Tịnh*
Kỹ nữ xinh đẹp đủ ngàn người
Chuỗi ngọc bảy báu trang nghiêm thân
Vua không luyến tiếc đem bố thí
Lại làm *Quốc Vương* tên *Bửu Kế*
Mão trời bảy báu trang nghiêm đầu
Hoa hương đẹp thơm dùng nghiêm sức
Cũng đem bố thí cho mọi người

Lại làm Quốc Vương tên Tri Túc
Tay chun dịu mềm như bông tơ
Sắc đẹp sạch trong như hoa sen
Cũng đem bố thí các chúng sanh
Lại làm thương chủ tên Thiện Nhãn
Đem năm trăm người tìm bảy báu
Các quỉ La Sát hiện mỹ nữ
Thương chủ cứu thoát cả đoàn người
Từng làm Vương Tử tên Phước Diệm
Thê thiếp kỹ nữ đến số ức
Thân hình xinh đẹp như thiên nữ
Rời bỏ xuất gia không ái luyến
Lại làm thương chủ tên Kim Sắc
Lúc ấy có Phật hiệu Vô Cầu
Kim Sắc đốì Phật đốt mười ngón
Cúng dường Tối Thắng Lương Túc Tôn
Lại làm Quốc Vương hiệu Hoa Nhãn
Mọi người chiêm ngưỡng lòng không nhàm
Đem đôi mắt đẹp để bố thí
Vì lòng vua thương chúng sanh vậy
Lại làm Bồ Tát tên Đa Phát
Thấy có phụ nơn vừa mất chồng
Ngày đêm nhớ thương mãi không nguôi
Triền miên lỏa lộ tâm điên cuồng

Bồ Tát Đa Phát lòng xót thương
Hóa hình chồng chết bảo vợ cuồng
Lần lần giáo hóa vợ cuồng kia
Khiến hết cuồng điên tâm tỉnh ngộ
Lại làm Bồ Tát tên Phổ Chiêm
Thấy một người bệnh gây đau khổ
Bấy giờ Phổ Chiêm sanh từ bi
Đem huyết nhục mình thí người bệnh
Lại làm Quốc Vương tên Hoa Phu
Thấy có một người bệnh khôn ngặt
Hoa Phu Bồ Tát sanh từ tâm
Chẻ xương tủy mình chữa bệnh ấy
Lại làm Quốc Vương tên Thành Lợi
Thấy có một người quá nghèo cùng
Đem hết của cải thí cho họ
Lại bỏ thân mạng không luyến tiếc
Ta làm Quốc Vương tên Tín Tràng
Hai tay nhu nhuyễn đủ luân tương
Có người đến xin hai tay ấy
Vì cầu Bồ Đề ta liền cho
Lại làm Quốc Vương tên Phổ Hiện
Có bốn thiên hạ nhiều của báu
Nước nhà giàu vui dân chúng đông
Vì cầu Bồ Đề đem bố thí

Lại làm Vương nữ tên Trí Ý
Thân thể trắng sạch rất nhu nhuyển
Từ bi hoan hỉ cắt thịt đùi
Và thí máu huyết lòng chẳng tiếc
Lại làm nữ nhơn tên Ngân Sắc
Trong thành Kim Sắc có phụ nữ
Mới đẻ đói khát muốn ăn con
Ngân Sắc theo vú cho người đói
Lại làm Quốc Vương tên Văn Đức
Rất giàu tiền của nhiều anh lạc
Vàng bạc bảy báu các xe cộ
Người đời khó bỏ vua đều thí
Lại làm Vương Tử tên Tri Ân
Có người té biển tên Vô Ân
Vô Ân vì báu đâm mắt ta
Bấy giờ lòng ta chẳng oán hận
Lại nhớ quá khứ làm lính chiến
Ở trong đại trận không lòng giết
Thà thân mình chết chẳng hại người
Nhân đến kiến muỗi không tưởng giết
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Cung kính cúng dường bực tôn trưởng
Đồng loại già trẻ đều cấp cho
Bấy giờ đều không lòng ngạo mạn

Lại nhớ quá khứ làm vượn khỉ
Ở núi gặp phải người thợ săn
Cả bầy khỉ vượn về nương ta
Vì thương mạng chúng ta liền cứu
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị Quốc Vương kia bắt trói cột
Ta nhớ cha mẹ mù đôi mắt
Thà chịu đói chết nhịn không ăn
Lại nhớ quá khứ làm thân gấu
Có người lạc đường ta cứu nuôi
Họ dẫn thợ săn phản hại ta
Dầu bị phản hại ta không giận
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị trúng mũi tên của thợ săn
Ta cầu Bồ Đề các công đức
Đem ngà dâng cho thợ săn ấy
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Ở tại đồng quê cạnh khu rừng
Rừng ấy bị lửa cháy lan đến
Ta cứu lửa rừng trời mưa hoa
Xưa ta từng làm nai chín màu
Ăn cỏ uống nước bên bờ sông
Nước sông sâu rộng dòng chảy gấp
Có người té sông ta cứu họ

Người ấy ham tiên lãnh lĩnh vua
Đem nhiều binh lính đến hại ta
Ta cầu Bồ Đề làm từ bi
Đối với người ấy không oán giận
Lại nhớ quá khứ làm rùa lớn
Tế độ người buôn qua khỏi biển
Năm trăm người buôn ăn thịt ta
Lòng ta từ bi không giận họ
Ta nhớ quá khứ hành Bồ Đề
Từng làm thân cá lội trong nước
Thương xót tất cả nên xả thân
Trăm ngàn chúng sanh ăn thịt ta
Ta thấy trăm ngàn chúng sanh bịnh
Hóa thân làm thuốc lớn như núi
Muốn cho chúng sanh trừ bịnh khổ
Biến làm thân trùng tên là Nguyệt
Lại nhớ xưa làm sư tử vương
Thân lớn sức mạnh mà lòng từ
Bị tên độc thợ săn bắn trúng
Đối với người ấy sanh lòng thương
Lại nhớ quá khứ làm mã vương
Thân sắc trắng sạch như ngọc tuyết
Thường tại biển lớn đánh núi cao
Cứu các lữ hành nạn La Sát

Lại nhớ quá khứ câu Bồ Đề
Từng làm Quốc Vương tên Cư Gia
Thấy các dục lạc nhiều lỗi họa
Chẳng theo dâm nữ bị lời gian
Lại nhớ quá khứ từng làm thỏ
Thường dạy bày thỏ các việc lành
Cùng tiên ở chung đồng tu niệm
Xả thân tự thiêu cứu tiên đôi
Lại nhớ quá khứ làm anh võ
Thường ở cụm rừng nhiều hoa quả
Bảo ơn cây khô chẳng rời bỏ
Vua trời biến cây khô sanh trái
Lại nhớ từng làm vua loài khỉ
Thấy bầy khỉ vượn bị rông hại
Bèn dạy bầy khỉ uống ống tre
Khỉ vượn đều khỏi nạn rông hại
Ta lại nhớ xưa làm anh võ
Lấy thóc của người nuôi cha mẹ
Chủ lúa bắt ta giận quở rằng
Sao dám trộm lấy lúa nhà người
Ta thưa lúc người gieo trồng lúa
Hứa rằng cho các chúng sanh ăn
Nay tôi lấy về nuôi cha mẹ
Chẳng thể bảo là trộm cắp được

Chủ lúa tức thì lòng hoan hỉ
Tôi là cầm thú chim là người
Lành thay anh võ có trí huệ
Biết hiếu cha mẹ biết cúng dường
Từ nay về sau tôi thí lúa
Cho chim mang về dâng cha mẹ
Quá khứ như vậy vô lượng sự
Không khổ hạnh nào mà chẳng làm
Chưa hề sanh lòng nhàm chán mới
Để cầu Vô Thượng thanh tịnh đạo
Bao nhiêu vật trong và vật ngoài
Không có một thứ chẳng phát khởi
Trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền
Vô lượng phương tiện và trí huệ
Da thịt xương tủy và máu huyết
Đem thí tất cả cho chúng sanh
Thuở xưa ta ở trong núi rừng
Dũng mãnh tinh tấn thân khô kiệt
Để tìm Phật dạy Đại Tiểu thừa
Truyền dạy chúng sanh khiến nhập đạo
Thường thích ở tại chỗ đầu đà
Luôn luôn tu hành không vứt bỏ
Tất cả khổ hạnh khó như vậy
Từ thuở xa xưa ta đều làm

Phật nói vị lai các chúng sanh
Nghe ta thuật lại lòng khinh cười
Chẳng tin nhận làm một câu kệ
Trở lại hủy báng pháp như vậy
Vì họ tham ưa ăn mặc thảy
Lòng luôn suy tưởng ngủ nghỉ nhiều
Siểm khúc hủy pháp không tầm quý
Phá hoại chánh pháp không công đức
Nghe pháp vi diệu tịch tịnh này
Cho rằng chẳng phải của Phật dạy
Thầy ta đa văn dường biển cả
Giảng giỏi nói hay tối đệ nhất
Họ cũng chẳng hành pháp như vậy
Quyết định chẳng phải lời Phật dạy
Kể đến cũng có hàng kỳ lão
Từ xưa đến nay các danh đức
Cũng chưa thọ hành pháp như vậy
Các ông chớ cầu sự hư vọng
Trong ấy không ngã không thọ mạng
Cũng chẳng nói có tướng chúng sanh
Luống tự nhọc nhằn không phước đức
Uống công tu hành các khổ hạnh
Đã nói có pháp tên Đại thừa
Sao lại còn nói không vô ngã

Bởi không chúng sanh không tác giả
Thế nên nơi pháp chẳng cần cầu
Các văn cú ấy giả làm ra
Cũng như ngoại đạo tà ý thuyết
Như Lai chẳng nói sự như vậy
Quở trách mắng nhục chư Tỳ Kheo
Bọn ấy bất thiện không tu sĩ
Gian nguy khi dối đủ sự ác
Đời sau ở trong pháp của Phật
Mà làm hình tướng các Tỳ Kheo
Trong lòng tật đố đầy mạn phú
Tay chừa nhiều động mắt oai nghi
Ca sa luôn luôn thông hai góc
Thân mặc pháp phục thường ở chợ
Đi trong nhà tục hằng say rượu
Thân mặc pháp y gần người tục
Vứt bỏ chánh pháp khỏi công đức
Ưa làm sứ giả cho người tục
Chứa nuôi bò ngựa dê heo gà
Tôi trai tớ gái vật bất tịnh
Làm ruộng làm vườn hằng loạn tâm
Lòng ưa việc ác không hạnh lành
Cũng chẳng thân cận thiện tri thức
Miệng chẳng lựa chọn lời nói năng

*Trong thân làm đủ các sự ác
Tham lấy vật Tăng vật tháp Phật
Huống là của mình mà chịu thí
Thấy chư Tỳ Kheo trì tịnh giới
Chê bai chẳng phải thiết phạm hạnh
Chẳng gìn cấm giới không oai đức
Thích ở nhà tục xâm vợ người
Bạch y có vợ còn hổ thẹn
Ác Tỳ Kheo kia tham còn hơn
Chứa nuôi vợ con cầu chẳng chán
Cùng các kẻ tục không có khác
Nếu có đàn việt thỉnh cúng dường
Bố thí áo cơm thuốc men thầy
Thọ của tín thí không tịnh niệm
Chỉ thêm tham dục xâm vợ người
Lòng thường mơ tưởng bên nữ sắc
Tùy thuận phiền não không thánh hạnh
Phương tiện dụ phỉnh các phụ nữ
Giáo hóa người tục khiến đoạn dục
Rằng người tham dục đọa ác đạo
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh
Nhưng chính thân mình chẳng y giáo
Làm sao truyền pháp giáo hóa người
Người này ba nghiệp chẳng đúng pháp*

Bao nhiêu quyển thuộc cũng như vậy
Ngày đêm họp bàn không thôi nghĩ
Chỉ luận ngũ dục các thế sự
Nhận nuôi môn đồ chỉ sai khiến
Trợn không dạy bảo các đạo lành
Nhận đệ tử đông tự bao quanh
Hiện mình đức lớn cầu danh lợi
Ngoài hiện dị tướng dối từ bi
Nhiếp các đồ chúng chẳng cầu lợi
Môn đồ quyển thuộc nhiều bịnh hoạn
Khô gầy hủi lác ghẻ chóc thảy
Chỉ là tạp loại hạng hạ hơn
Trợn chẳng chỉ dạy Phật pháp lành
Giới văn định huệ đều vứt bỏ
Chẳng làm việc làm của Tỳ Kheo
Chẳng đạo chẳng tục không tên gọi
Dường như khúc gỗ hư mục rã
Đối với luật nghi lòng khinh rẻ
Bồ tát thuyết giới cũng coi khinh
Tự tại dạo chơi trái lời Phật
Đường đột như voi say thả lỏng
Hoặc lúc dối hiện ở núi rừng
Lòng thường tưởng việc ở thành thị
Phiền não ba độc luôn phát khởi

Chẳng thể tạm thời lòng tịch tịnh
Quên mất lời Phật đã dạy răn
Cùng hạnh đầu đà các công đức
Ngã mạn công cao đầy trong thân
Đọa tại a tì ngục đáng sợ
Ngày đêm hằng luận quốc độ sự
Cũng thường luận nói nơi đạo tặc
Thân tâm chuyên lo việc thân duyên
Bỏ lìa thiên định và trí huệ
Dầu cho có tu ra sự thô
Lòng lo tự an nên xây dựng
Giả sử xây dựng Tăng già lam
Tham ưa phòng nhà máy luôn nhieu
Thân khẩu ý mình chẳng điều nhu
Đồ chúng học theo cũng giống vậy
Ác Tỳ Kheo kia dầu tạo tự
Chuyên vì thân mình và quyến thuộc
Nếu có Tỳ Kheo thuận từng họ
Họ liền an trí nhiếp thọ ở
Nếu có trì giới chư Đại Đức
Phương tiện giỏi hay thuyết chánh pháp
Tự điều phục mình điều phục người
Họ trọn chẳng nhận Đại Đức ấy
Rằng phòng hiện nay tôi đương ở

Phòng khác của các đệ tử tôi
Ngoài ra đã thuộc các đồng học
Ông đi chỗ khác đây không chỗ
Hiện nay chỗ có giường chõng ấy
Đều giao phó người thuộc về người
Không còn dư chỗ để dung ông
Cũng không áo cơm ông nên đi
Đồ dùng tạm thời còn không cho
Huống nhờ phòng nhà và các vật
Chẳng làm tăng thứ pháp như vậy
Ác Tỳ Kheo ấy như tục nơn
Chứa nhiều tiền của quyền thuộc đông
Hàng đệ tử Phật sống đúng pháp
Họ luôn đuổi xua chẳng cho ở
Có lúc họ nhớ lời Phật dạy
Lòng họ bi thương vào núi rừng
Than ôi pháp mẫu của Phật dạy
Chẳng lâu sẽ diệt chẳng còn hiện
Lại có Tỳ Kheo cầu nhiều lợi
Thân không pháp hạnh ghét có đức
Dầu có người trì giới công đức
Bị họ ghét khinh không lợi dưỡng
Đều tự buồn than bỏ thành ấp
Thường ở trong núi vắng rừng quạnh

Những kẻ si mạn công cao ác
Luôn luôn đấu tranh thô lương thiệt
Khi dối người đòi được lợi dưỡng
Tự cho cùng Thánh đồng không khác
Phật giáo chánh pháp tạng công đức
Đầy đủ tất cả công đức diệu
Đời sau bị hoại không còn hiện
Bởi do ngã mạn không trì giới
Như kho báu kia bị người phá
Như ao hoa sen bị khô cạn
Như xe báu kia bị gãy hư
Đời sau Phật pháp cũng như vậy
Ác Tỳ Kheo kia khó điều phục
Diệt Phật chánh pháp không còn thừa
Ở trong đời ác thuở vị lai
Phá hoại Phật pháp rất đáng sợ
Những kẻ vui thích sự ác ấy
Rời xa Trời Người và hạnh lành
Từ nơi thân này xả mạng rồi
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh
Ở đó vô lượng ức ngàn năm
Chịu đủ tất cả những khổ não
Về sau giả sử được thân người
Nhiều khổ uest ác luôn bất tịnh

Hoặc đui hoặc điếc hoặc câm ngọng
Thân thể luôn luôn nhiều bệnh tật
Nhan sắc xấu ác người chẳng ưa
Thường phải sợ sệt phục vụ người
Khó vừa ý người khó được thương
Có lời nói ra không được tin
Nếu có người ác hạnh như vậy
Ở đâu cũng bị quở đuổi xua
Người ấy mang nhiều những bệnh khổ
Thường bị gậy gộc đánh xua đuổi
Thường bị đói khát làm khổ thân
Mọi người ngó thấy đều khinh rẻ
Nếu nghe như vậy nhiều khổ lụy
Phải bỏ các ác tâm điều phục
Đối với chúng sanh làm điều lành
Chớ để ngày sau phải ăn năn
Nếu người mến kính Phật Thế Tôn
Thánh chúng trì giới pháp đầu đà
Các ông phải siêng cầu hạnh ấy
Phải xả quyền thuộc và lợi danh
Danh lợi điên đảo như huyễn hóa
Phải xem hữu vi như mộng mơ
Ân ái hiệp hội tất biệt ly
Tất cả hữu vi chẳng bền lâu

*Chớ bỏ chánh cần căn lực thầy
Siêng cầu các môn Ba la mật
Trong khi chưa chứng diệu Bồ Đề
Thường phải tu tập tất cả hạnh”.*

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Đời vị lai, những người tu hành đại thừa Bồ Tát, nếu có các lỗi như vậy thì phải tự rời xa và xa rời những kẻ có các lỗi như vậy.

Những người tự chẳng siêng tu mà quen gần cùng người có các lỗi ấy, chẳng siêng gìn chánh hạnh tự làm siểm khúc và thân cận kẻ siểm khúc, tự không trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ, tham cầu thế lợi không bao giờ biết chán tham mến nhà tục, ganh ghét kẻ hơn mình, siểm khúc trá ngụy không hổ không thẹn, dối hiện thánh tướng tự tôn tự trọng, đều riêng tự khen tặng quyền thuộc mình để cầu danh lợi, vì cầu lợi dưỡng nên thường vào thành thị, chẳng thương tất cả chúng sanh cũng chẳng vì giáo hóa tất cả chúng sanh mà thường tự nói rằng: tôi có bình đẳng luôn ý niệm như vậy ai biết được, tôi là chơn thiện tri thức của chúng sanh, tôi là bậc đa văn, mà thiệt ra đối với Phật pháp họ không có lòng cung kính không có lòng cầu pháp như đồ hư bể không còn dùng được, như người lười biếng không làm xong việc gì, tìm lỗi của

nhau làm các phương tiện vô trí giải đãi suy tưởng quấy ác cùng nhau thảo luận các sự phá pháp, cố chấp ác tâm đến chết chẳng bỏ, tham xan chứa hạp nhiều, quyền thuộc được nuôi cũng học như vậy mà quây quần nhau ở trong Phật pháp.

Hành giả như vậy phàm có làm sự gì chẳng hỏi bực mình triết chẳng cầu Phật pháp. Vì không tinh tấn nên sanh nhà nghèo cùng, từ nhà nghèo cùng mà được xuất gia, ở trong Phật giáo được chút lợi dưỡng sanh lòng vui mừng mà không hổ thẹn. Bọn ấy còn không có lòng sám hối làm sao có được thắng trí tự giác. Bọn ấy tự bỏ công đức chư Phật mà lấy danh lợi hiện tại. Vì được danh lợi hiện tại nên tự nói tôi là Sa Môn.

Này Hộ Quốc! Với hạng người như vậy, Phật còn chẳng nói họ có tùy thuận tục nhân, huống là có được đại trí chư Phật. Hạng ấy còn xa Nhơn đạo, Thiên đạo, huống là thành được Phật đạo.

Này Hộ Quốc! Hạng người ấy, Phật nói có tám thứ pháp chướng ngại Bồ Đề:

Một là sẽ sanh vào ba ác đạo.

Hai là sẽ sanh biên địa hạ tiện.

Ba là sẽ sanh nhà nghèo cùng.

Bốn là nhan sắc chẳng đoan chánh.

Năm là ngu si không trí huệ.

Sáu là thường hội họp với các ác tri thức.

Bảy là nhiều bệnh hoạn.

Tám là bị ác bệnh nặng đến chết.

Này Hộ Quốc! Tám điều ấy chướng ngại Bồ Đề.

Này Hộ Quốc! Phật chẳng nói chỉ có ngôn thuyết mà được Bồ Đề. Phật chẳng nói dối hiện tướng thánh mà có tịnh hạnh. Phật chẳng nói kẻ siểm khúc mà có Bồ Đề hạnh. Phật chẳng nói kẻ tham nhiều lợi dưỡng mà có hạnh cúng dường Phật. Phật chẳng nói kẻ ngã mạn mà có hạnh Bát Nhã thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ vô trí mà quyết được nghi cho người. Phật chẳng nói kẻ đố kỵ mà có hạnh tinh tấn. Phật chẳng nói kẻ không tinh tấn mà có các hạnh đà la ni. Phật chẳng nói kẻ chẳng ưa công đức mà được hạnh thiện đạo. Phật chẳng nói kẻ tham luyến nhà thế tục mà có hạnh thân tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ dối hiện oai nghi mà gặp được Phật hội. Phật chẳng nói kẻ ưa ở nhà tục mà có hạnh khẩu nghiệp thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng cung kính mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng tri túc mà có ưa pháp

hạnh. Phật chẳng nói kẻ tiếc thân mạng mà có hạnh cầu chánh pháp.

Này Hộ Quốc! Dầu Phật có quả rầy lục sư nhưng các nhà ngoại đạo ấy ở ngoài Phật pháp. Còn kẻ vào trong Phật pháp mà làm ác nghiệp tội lỗi đáng quả trách còn hơn lục sư kia gấp bội. Tại sao, vì hạng người ấy chỉ có miệng nói tôi là Tỳ Kheo mà lấy vô hạnh khi dối tất cả Trời Người thế gian vậy”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Oai nghi trước loạn không cung kính
Chỉ thêm ngã mạn tham danh dự
Phiền não che đậy lòng mê say
Hạng ấy xa lìa diệu Bồ Đề
Tham đắm danh lợi và giải đãi
Tăng trưởng giải đãi mất chánh niệm
Nếu không chánh niệm mất trì giới
Nếu không trì giới mất thiện đạo
Người ấy sanh vào nhà nghèo cùng
Được xuất gia rồi ham lợi dưỡng
Như người vứt bỏ báu hoàng kim
Vác mang cỏ dơ cho là báu
Vì cầu danh lợi ở núi rừng
Đến đó lại cầu các đồng bạn*

Vứt bỏ thân thông trí biện tài
Cầu danh lợi hiện tại quyền thuộc
Hạng ấy mạng chung đọa ác đạo
Hoặc sanh trong nhà nghèo hạ tiện
Giải đãi xấu xa không oai đức
Đây đều do ngã mạn nhận chịu
Họ đã xa lìa các hạnh lành
Cũng bởi phóng dật mất chánh niệm
Ở mãi trong các đại ác đạo
Ức ngàn vạn kiếp chưa thoát được
Nếu cầu danh lợi được Bồ Đề
Thì Điều Đạt kia ưng là Phật
Gió mạnh thì lam thổi nát vật
Giải đãi không giới cũng như vậy
Tự không hạnh lành tham nữ sắc
Không tịnh giới hạnh mất công đức
Ở trong pháp Phật không chỗ dùng
Kẻ vô trí ấy như gỗ mục
Nếu vì Bồ Đề cầu Phật pháp
Đâu được chẳng y hạnh giải thoát
Dường như keo nhựa trời khi vụn
Ngã mạn cầu đạo cũng như vậy
Xưa ta vì cầu một câu pháp
Vứt bỏ thân mạng vì Bồ Đề

*Kẻ ấy giải đãi bỏ Phật giáo
Không chút lợi ích nơi Phật pháp
Xưa ta vì cầu được thiện giáo
Nhảy xuống gộp cao nhảy vào lửa
Ta được nghe pháp làm như pháp
Vứt bỏ tất cả ái tăng thảy
Kẻ ấy được nghe Phật công đức
Chẳng từng ưa thích một câu pháp
Không pháp làm sao được Bồ Đề
Như trước kẻ mù nói đường sá”.*

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô số kiếp, lại quá vô số vô lượng bất khả tư bất khả ví dụ bất khả kể bất khả thuyết kiếp, bấy giờ có Phật xuất thế hiệu Thành Lợi Huệ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ có vua tên Diệm Ý. Này Hộ Quốc! Thuở vua Diệm Ý trị vì thì Diêm Phù Đề này ngang rộng một vạn sáu ngàn do tuần, có hai vạn thành, mỗi thành có ngàn câu chi nhà.

Thành của vua Diệm Ý ngự tên là Bửu Quang Minh rộng Đông Tây mười hai do tuần, Nam Bắc bảy do tuần, bằng thất bửu, bảy lớp tường báu bao quanh, mỗi tường cách nhau bảy bộ vững chắc khó phá.

Này Hộ Quốc! Dân chúng nước ấy thọ mười câu chi na do tha tuổi.

Này Hộ Quốc! Vua Diệm Ý ấy sơ sanh một con trai tên Phước Diệm đoan chánh xinh đẹp có đủ tướng tốt thế gian vô song người xem không chán.

Ngày Phước Diệm sơ sanh, chỗ sanh ấy tự nhiên có tạng bảy báu xuất hiện cao bằng bảy người. Giờ Vương Tử ấy sanh, tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề đều hoan hỉ hớn hở vô lượng. Nếu có ai bị tù gông trói tự nhiên tháo mở.

Này Hộ Quốc! Trong bảy ngày, Vương Tử Phước Diệm học thành cả công xảo nghệ thuật thế gian.

Một hôm vào lúc khuya vắng, trời Tịnh Cư đến bảo Vương Tử Phước Diệm, này Đồng Tử chớ phóng dật nên khéo quán vô thường. Này Đồng Tử mạng chẳng dừng lâu đến nơi đời sau, thời gian qua mau hằng phải quan sát sanh lòng rất lo sợ, tạo nghiệp tất thọ báo như bóng theo hình”.

Trời Tịnh Cư lại vì Vương Tử mà nói kệ:

*“Đồng Tử cẩn thận chớ phóng dật
Cũng chớ tùy thuận kẻ phóng dật
Vứt bỏ phóng dật được Phật khen*

*Nếu thọ phóng dật bị Phật quở
Thường tự điều thuận chẳng phóng dật
Tất cả hay thí không tạt đổ
Từ bi thương xót các chúng sanh
Người ấy chẳng lâu sẽ thành Phật*

*Quá khứ vô lượng Phật
Hiện tại và vị lai
Đều từ thiện phát khởi
An trụ đạo bất dật
Ăn uống và y phục
Vàng bạc anh lạc thảy
Đều bố thí cả kiếp
Để cầu đạo Vô Thượng
Tay chân và mắt mũi
Ai xin vui lòng cho
Thiệt tâm cầu công đức
Chẳng lâu được thành Phật
Ngôi vua nhiều oai thế
Vợ con và quyến thuộc
Hữu vi như huyễn hóa
Mau xả chớ luyến tiếc
Thọ mạng chẳng dừng lâu
Như đồ đất dễ hư*

Tạm mượn đời chẳng lâu
Đây cũng không thường tịnh
Cha mẹ và quyến thuộc
Ác đạo không cứu được
Chúng sanh tạo thiện ác
Như bóng luôn theo hình
Cầu nhiều nơi biển dục
Hại nhau chẳng làm lợi
Mà không ai cứu vớt
Luống chịu khổ nhọc mệt
Nay muốn làm lợi tha
Cầu đạo tịch Vô Thượng
Xương thịt có khô gầy
Ông chó cho là khổ
Chư Phật xuất thế khó
Pháp tịch diệt khó nghe
Siêng thờ thiện tri thức
Hay phá được chúng ma
Bỏ rời ác tri thức
Hay ở nơi chánh đạo
Ngăn che đường ác tà
Lành thay siêng tinh tấn
Ông chó tiếc thân mạng
Giữ lòng như kim cương

*Chánh hởi đạo nơi thầy
Chớ bỏ ý chánh ý
Tất cả Phật quá khứ
Thường ưa a lan nhã
Ông phải thuận học theo
Phải ưa ở rảnh vắng
Vứt bỏ nơi ân ái
Vợ con và quyến thuộc
Thân mình và thọ mạng
Để cầu trí lớn rộng”.*

Này Hộ Quốc! Vương Tử Phước Diệm nghe chư Thiên nói kệ xong, trong mười năm chưa hề ngủ nghỉ, chưa hề chơi cười, chưa hề ca vũ, chưa hề vui mừng, chưa hề hôn hờ, chưa hề phóng dật, chẳng vào vườn chơi, chẳng thích quyến thuộc, chẳng tham vương vị, nơi của cải thành ấp chẳng có lòng ưa luyến, tất cả các vật trong thân ngoài thân đều vứt bỏ, chỉ nhập thiền định, ở nơi nhà vắng vẻ suy nghĩ tất cả pháp vô thường không bền không vững tạm có rồi mất, ngôi vua vô vị không thiết tự tại, ân ái biệt ly, oán ghét hội ngộ, không đáng tham ưa mà vọng sanh mến luyến đều do ngu si hư vọng phỉnh dối không có một chút thiết, chỉ có giải thoát tịch diệt là vui thôi, mà hàng phàm phu bị ngu si làm say nên thường

thích ở nơi ấy ngang sanh ra tướng ưu liệt, nay tôi ở trong chúng phàm ngu này phải ở lặng yên suy nghĩ chẳng phóng dật.

Này Hộ Quốc! Bây giờ vua Diệm Ý vì Vương Tử Phước Diệm mà lập thành khác tên Thắng Hỉ Lạc có bảy vòng tường báu bao quanh, Nam Bắc thành ấy có bảy trăm đường phố tường vách bằng bảy báu giăng che với linh vàng lưới báu, trên lại giăng các lưới chơn châu, mỗi đầu đường đều có tám vạn bốn ngàn trụ báu, trên các trụ báu cột sáu vạn dây báu móc liền nhau, trong khoảng dây có mười bốn câu chi cây đa la báu, gió nhẹ thổi động vang âm thanh vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu. Mỗi đầu đường phố an trí năm trăm đồng nữ niên thiếu khỏe mạnh giỏi ca vũ được mọi người yêu thích. Vua Diệm Ý truyền các đồng nữ ấy từ nay trở đi luôn ca vũ ngày đêm khiến mọi người vui vẻ, người bốn phương đến thành đều phải làm cho tất cả đều vui thích, không được phát ngôn thô tháo dầu là một tiếng.

Lại muốn làm vui lòng Vương Tử Phước Diệm, trước đầu phố, vua cho an trí mọi thứ bố thí, như y phục, đồ ăn uống, an lạc, giường nệm, xe cộ voi ngựa bò dê, vàng bạc bảy báu, các thứ hương hoa. Người xin cần gì thì cho

thứ ấy. Vua lại đặt ở các nơi an trí nhiều đồng châu báu để cho mọi người tùy ý thọ dùng.

Trong thành Thăng Hỉ Lạc ấy xây nhiều cung điện để vương tử dạo chơi, đất lát bằng các thứ báu xen nhau. Trên thành xây lầu cao lớn châu báu trang nghiêm. Trung ương thành xây một điện lớn, trong điện an trí ngàn vạn giường nệm, bốn phía điện lập nhiều vườn đầy hoa quả. Trong vườn tạo ao bảy báu, bốn mặt ao có đường thêm bốn báu là vàng bạc lưu ly và pha lê, mỗi mặt ao có hai sư tử bằng trăm thứ báu thường phun nước thơm vào trong ao, lại có hai sư tử báu ở mỗi mặt ao dẫn nước ra. Trong ao thường có bốn thứ hoa sen, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Bốn bờ ao có cây báu bao quanh, lại có nhiều cây bông trái. Lại có tám trăm cây báu liên kết nhau bằng những dây báu treo những phan lụa màu, lại có số ức cây đa la báu, khoảng cách giăng dây báu treo những linh báu bằng vàng, gió nhẹ khua động vang tiếng vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng đánh tự kêu. Vì sợ bụi bặm nên trên ao giăng lưới báu lớn.

Trong đại điện ấy an trí ngàn vạn giường bảy báu, trên mỗi giường đều trải năm trăm thứ nệm. Giữa đại điện đặt một tòa ngòai cao bằng bảy báu cao bằng bảy

người đứng. Trên tòa báu ấy trái tám vạn câu chi y phục vi diệu, trước tòa đặt lư hương báu đốt hương trầm thủy, đêm ba thời ngày ba thời rải hoa đẹp.

Dùng màn lưới vàng giăng trên điện báu, bên màn treo hoa sen vàng, lại dùng màn chơn châu giăng trên màn vàng. Có tám vạn trân bửu sáng sạch để làm ánh sáng.

Trong vườn lại đặt chín trăm vạn khối báu, mỗi khối báu cao một do tuần chiếu sáng toàn cõi ấy.

Trong vườn có các giống chim như: anh vũ, cù dục, hồng nhạn, chim câu hệ la, khổng tước, nga nhạn, oan ương, câu na la, ca lãng tần già, chim mạng mạng, lúc muốn kêu đều nói tiếng người vi diệu hòa nhã như tiếng chim trong vườn hoan hỉ của Chư Thiên, các chim này kêu hát đều để làm vui Vương Tử.

Vua lại vì Vương Tử mà xây dựng nhà ăn, mỗi ngày sắm sửa năm trăm thức ăn để cung cấp Vương Tử.

Vua lại triệu tập các đồng tử trong nước số đông đến tám mươi câu chi. Các đồng tử ấy hoặc tuổi hai mươi hoặc trên hai mươi đều giỏi tất cả công xảo kỹ nghệ ăn mặc trang nghiêm sạch sẽ đều cho vào thành Thắng Hỷ Lạc. Cha mẹ các đồng tử đưa ngàn vạn câu chi đồng nữ

vào hầu các đồng tử. Quyển thuộc của các đồng tử cũng dâng ngàn vạn câu chi đồng nữ theo hầu. Các trưởng giả và nhơn dân cũng đưa ngàn vạn câu chi thể nữ vào hầu. Các thể nữ ấy tuổi mới mười sáu đều xinh đẹp đoan chánh thể gian vô song, đều giỏi âm nhạc ca vũ giỏi làm trò, ngôn ngữ điều nhu, nhan sắc hòa vui đều có thể an ủi kẻ già người trẻ, tất cả nghề khéo đều thông thạo, miệng ra hơi thơm như hoa sen xanh, thân các lỗ lông ra hơi chiên đàn, vi diệu thanh khiết như thiên nữ.

Vương Tử Phước Diệm ở trong cung điện ấy, chúng thể nữ thường hòa nhạc các thứ cúng dường.

Vương Tử nghe âm nhạc ấy nghĩ rằng: Các thứ này là oan thù của tôi, cướp đoạt pháp lành của tôi, phải mau rời bỏ.

Bấy giờ Vương Tử thấy các sự vui mà lòng chẳng vui chẳng khác người sắp bị xử tử, dầu thấy sắc dục mà lòng chẳng ham, ở giữa chúng thể nữ chẳng vui cùng quyển thuộc tụ hội trong thành cũng chẳng vui, trọn mười năm như vậy chẳng lấy tướng sắc thính hương vị xúc, chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi thoát khỏi cảnh oán thù này, lúc nào tôi hành bất phóng dật để được giải thoát.

Chúng thể nữ ấy đem sự việc trình tâu vua Diệm Ý. Vua cùng tám vạn tiểu vương đồng đến chỗ Vương Tử

khóc than buồn khổ té xỉu trên đất. Tỉnh lại, vua Diêm Ý hướng Vương Tử Phước Diệm mà nói kệ rằng:

*Con có phước báu lớn tối diệu
Vớ con có ai làm chẳng tốt
Mà con chẳng thọ vui tối thắng
Con chẳng thọ vui cha lo buồn
Mong con thọ vui cho cha mừng
Nếu bị phá rầy nói cha hay
Cha sẽ phạt họ tội rất nặng
Con xem hoa sen đẹp tại đây
Cha [đã] suy nghĩ làm cho con
Có thiếu thứ gì con mau nói
Cha hay hiện nên như Đế Thích
Nay mặt mắt con như hoa sen
Sao con nhú mày chẳng vui thích
Các thể nữ này rất đẹp lạ
Vi diệu thanh tịnh bằng thiên nữ
Các nàng đều giỏi những kỹ thuật
Ca vũ âm nhạc đều hay thông
Con nên cùng vui với thể nữ
Sao con rầu buồn như trúng tên
Nay con nên mau thọ vui sướng
Chẳng phải lúc con lo rầu khổ*

Vườn rùng suối ao rất mậu thanh
Bông trái nhánh lá rất sum sê
Rộng lớn chẳng khác vườn côi trời
Nay con đương lúc tuổi thiếu niên
Nhan sắc tiêu tụy như bông khô
Chỉ nên thọ vui chớ lo khổ
Suối chảy ao tắm như côi trời
Nước thơm vi diệu tắm rửa thân
Các hoa đua nở bày ong bu
Nay con cứ sao chẳng ưa vui
Nga nhận anh võ và hồng hạc
Mạng mạng câu na tiếng vi diệu
Không khác Hương sơn và Tuyết sơn
Có ai nghe thấy chẳng ưa thích
Thắng điện thất bửu lưới chơn châu
Lưu ly nghiêm tịnh như thiên cung
Tòa báu trang nghiêm trùm y diệu
Linh vàng lưới báu vang tiếng hay
Các thứ âm thanh rất thù đặc
Đường xá phố phường và đầu ngõ
Thế nữ số ngàn tấu âm nhạc
Dường như ngọc nữ vườn hoan hỉ
Sao con mê loạn chẳng thọ vui
Đồng tử thế nữ như chư Thiên

*Vì muốn con vui mà tự hạp
Cha mẹ vì con khóc rơi lệ
Sâu lo than thở khổ xiết bao.*

Vương Tử Phước Diệm nói kệ thừa phụ vương:

*Như đáng công đức đầy đủ kia
Xem xét hữu vi sanh tử khổ
Nhàm lìa phiền não muốn cầu thoát
Vứt bỏ tất cả những dục lạc
Thấy các chúng sanh vào lưới chết
Thường cầu giải thoát xa dục lạc
Suy gẫm Bồ Đề thù thắng nhất
Cúi mong cha mẹ nghe con nói
Không ai làm ác đối với con
Con tự chẳng vui các dục lạc
Tất cả ân ái như oan thù
Thêm lớn phiền não đọa ác đạo
Người ngu ưa thích thể nữ này
Thêm lớn nghiệp ma bị trói buộc
Xa lìa công đức thêm bất thiện
Lại khiến đời sau đọa ác đạo
Các Thánh quả trách ngũ dục này
Nay tôi sao lại thích gốc khổ
Các thể nữ này giả ngoại sắc*

Chỉ là túi da đựng gân xương
Trong đây máu thịt cắt đái dơ
Thây chết thúì hôi sao lại thích
Ca vũ âm nhạc kỹ thuật thảy
Như ảo như mộng gạt ngu si
Kẻ ngu phân biệt mất chánh đạo
Con há tùy thuận tạo nghiệp ái
Vườn rừng bông trái đến mùa đông
Héo khô vàng úa đều rơi rụng
Vô thường tan hư chẳng còn lâu
Thọ mạng vô định si phóng dật
Tâm như đại hải chẳng tri túc
Ân ái thêm lớn cầu không nhàm
Thường bị dục nhiễm tàn hại nhau
Con như Tu Di gió chẳng động
Cha mẹ anh em và chị em
Vợ con bạn bè các quyến thuộc
Ngôi vua bá quan và thế lực
Nếu đọa ác đạo chẳng cứu được
Chúng ta ngày nay như giọt sương
Cũng như ánh chớp chẳng tạm dừng
Tâm ý tán loạn không chỗ định
Suy thấy như vậy nên siêng tu
Hỡi ơi tuổi trẻ chẳng còn lâu

Hỡi ôi thọ mạng như thác chảy
Hỡi ôi hữu vi như mây nổi
Hỡi ôi tam giới cầu ngôi vua
Người trí đến dạy chớ phóng dật
Không có Bồ Tát tham thế gian
Nếu muốn làm Phật cứu vớt người
Phụ vương phóng dật chẳng làm Phật
Nếu theo dục lạc làm ái nô
Họ mất công đức không thiện lộ
Nếu ở thân này tham sát sanh
Như chim sa lưới muốn cầu sống
Cảnh giới dường như rắn độc dữ
Ngũ ấm khác gì giặc oán hại
Lòng người chấp có chẳng lợi ích
Như xóm hoang vắng không nương được
Vườn rừng của cha như độc thọ
Nước cuốn vô thường tất trôi chìm
Nay con làm sao vui ưa được
Con thấy thế gian không chánh hạnh
Như thời kiếp tận bị lửa cháy
Chúng sanh trong đó chịu khổ lớn
Con vì giải thoát chúng sanh khổ
Phải mau làm xong đạo pháp thuyền
Chúng sanh say ngủ không tự giác

Mang bệnh từ lâu con muốn trị
Vì nhỏ tên độc cho được lành
Dắt khỏi nẻo tà về đường chánh
Trói chặt tam giới không thoát được
Con nói pháp cho họ ra khỏi
Chúng sanh nghèo cùng không của pháp
Con ban pháp lành cho họ giàu
Những kẻ mê chìm trong ác đạo
Con sẽ dạy họ các thiện đạo
Con muốn xô trừc các ái thọ
Hành các từ bi đốt đèn trí
Khiến thấy tam giới là nhà lửa
Lại phát từ bi nổi mây dầy
Các Ba la mật khắp che đậy
Lợi ích chúng sanh như ánh chớp
Đạo phẩm tổng trì dùng làm mưa
Mát mẻ hay tắt lửa nhiệt nã
Vì những lễ ấy sanh cung vua
Con ở hữu vi chẳng vui thích
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Con sanh trong đời cầu Bồ Đề
Vĩnh viễn chẳng ham các dục lạc
Thừa cha con ở trong oán thù
Người trí đâu có ưa đường ấy

*Có mắt chẳng té bờ cao hiểm
Cầu Bồ Đề phải bỏ phóng dật
Tất cả thế gian thuận lỵc đạo
Nay con chỉ muốn đi ngược kia
Thừa cha lời con trọn chẳng hư
Cúi xin vua cha về bốn cung
Nguyện bỏ ngôi vua ở thế gian
Tùy ai muốn gì tha hồ lấy
Nếu hành phóng dật tham ngôi vua
Ngàn ức ngôi vua con chẳng muốn
Nếu ở nội cung không đắc đạo
Chỉ nên ở chỗ vắng vô úy
Nếu thích ngũ dục không xong được
Con đến núi rừng ở tịch tịnh
Đến ở chỗ ấy cầu Bồ Đề
Tam thế chư Phật ở lan nhã
Chánh giác Bồ Đề chẳng tại dục.*

Phước Diệm Vương Tử nói kệ xong từ giã phụ vương dắt các thế nữ đi kinh hành mà tâm chẳng an và chỉ an trụ ba thứ oai nghi là hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi mà chẳng nằm ngủ, ở tại lầu cao tầng thứ tám, giữa đêm thấy chư Thiên Tịnh Cư đi trên hư không tán thán công đức chư Phật và công đức Pháp Tăng. Nghe chư Thiên tán

thán công Đức Phật, Vương Tử Phước Diệm cả mình nổi
ốc run rẩy, liền chắp tay nói kệ báo cáo chư Thiên:

*Lành thay chư Thiên Tử
Thương lấy khổ chúng tôi
Chớ có lòng mỗi mệt
Tôi muốn có lời hỏi
Chư Thiên đi hư không
Tán thán công đức ai
Tôi nghe lời khen ấy
Lòng tôi rất vui mừng.*

Chư Thiên Tịnh Cư nói kệ báo cáo Vương Tử:

*Đồng Tử há chẳng nghe
Có Phật hiện xuất thế
Phật hiệu Cát Lợi Ý
Quy y cho mọi người
Phật biết tâm chúng sanh
Phước trí đều đầy đủ
Chư Thánh được thiên định
Số trăm ngàn do tha.*

Wang Tử lại nói kệ thưa hỏi chư Thiên:

*Tôi chưa thấy Phật ấy
Ngài cho biết tướng Phật*

*Nếu tôi được thấy nghe
Hỏi Phật Bồ Đề đạo
Thế nào độ chúng sanh
Thế nào đời vị lai
Tôn quý trong chúng sanh
Xin vì tôi giải thuyết.*

Chư Thiên nói kệ báo cáo Vương Tử:

*Tóc của Phật nhuần láng
Màu xanh xoắn phía hữu
Đỉnh cao như núi Tuyết
Bạch hào như mặt nhật
Thanh tịnh như lưu ly
Diệu sắc xoắn phía hữu
Tai mắt rất dài rộng
Màu như hoa sen xanh
Má vuông như sư tử
Môi đỏ như trái tân
Răng rất bằng và kín
Sạch trong như ngọc tuyết
Đủ số bốn mươi cái
Bốn nanh rất nhọn bén
Lưỡi rộng dài trùm mặt
Oai đức đại tự tại*

Vì các hàng chúng sanh
Phóng số ức tia sáng
Cùng khắp cõi Đại Thiên
Khô cạn các ác đạo
Vô Thượng Tối Tôn Thắng
Âm thanh diệu chơn thiết
Khiến người nghe vui mừng
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Hơn cả châu như ý
Chẳng khuyết giảm công đức
Tùy thuận các đạo phần
Trang nghiêm tràng chánh pháp
Âm thanh trăm ngàn thứ
Diễn xướng không hư khuyết
Hơn tất cả chư Thiên
Quá âm thanh Phạm Thiên
Người nghe sanh vui mừng
Hơn chư Khẩn Na La
Ca Lãng Câu Sí La
Oan ương và hồng nhan
Câu Na La phạm thanh
Hòa hiệp các âm thanh
Âm từ chẳng tạp loạn
Hay khiến nghĩa hiển hiện

Diệu tịnh như lưu ly
Hay khiến người trí ưa
Dạy khiến phát đạo tâm
Tâm tịnh lòng hờn hờ
Tùy thuận tha tâm trí
Hay quyết nghi người hỏi
Đấng ấy là Pháp Vương
Tự tại đại Thế Tôn
Có pháp âm thù thắng
Cổ ngay vai tròn đầy
Cánh tay dài quá gối
Ngón móng lười mỏng rộng
Bảy chỗ đều bằng đầy
Từ bi dơ tay đẹp
An ủi các chúng sanh
Thân Phật màu chơn kim
Mỗi lông đều xoắn hữu
Lỗ rún sâu và kín
Âm tàng như mã vương
Vé như vôi tượng vương
Bắp chuối sườn lộc vương
Dưới chơn văn hoa sen
Luân ngàn bức đầy đủ
Xoay ngó như tượng vương

*Bước đi như sư tử
Toàn thân đều tương xứng
Dường như gậy Đệ Thích
Hư không mưa hoa trời
Biến thành lộng che trên
Đi đứng thường theo che
Pháp Vương sự hi hữu
Hoặc đắc lợi thất lợi
Hoặc được vui hay khổ
Hoặc được danh mất danh
Hoặc khen hoặc chê bai
Tất cả không nhiễm trước
Dường hoa sen ở nước
Cũng như sư tử vương
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Chúng sanh không ai sánh.*

Vương Tử Phước Diệm nghe chư Thiên Tịnh Cư ca ngợi công đức của Phật Pháp Tăng rồi rất vui mừng hơn hờ chẳng thể tự xiết mà nghĩ rằng chư Phật Thế Tôn có đại chúng thành tựu như vậy, có giác chứng diệu pháp như vậy, có chúng thánh đệ tử như vậy mà tôi chẳng được thấy.

Nay tôi gặp phải sanh tử các ác khổ não. Sanh tử này không có nghĩa lợi. Các hàng phàm phu chấp trước ngã kiến. Tại gia có nhiều lỗi lầm tai hoạn tham dục không chán. Người trí quả trách phóng dật. Bị vô minh hắc ám nó che đậy. Các hành như vậy khó xuyên thấu được. Thức tâm như vậy rất khó hàng phục. Danh sắc như vậy rất sâu khó giác ngộ. Lục nhập như vậy không có tự tại. Ác xúc như vậy bị quả báo thọ trì. Ngu si như vậy nhiều lỗi hoạn. Khát ái như vậy cột chặt chẳng bỏ. Các thủ như vậy rất khó bỏ rời. Các hữu như vậy không có thánh đạo. Sanh như vậy rất khó giải thoát. Lão như vậy hay phá hoại thiếu niên. Bệnh như vậy làm tổn giảm sức khỏe. Tử như vậy không có nhuận trạch. Sanh như vậy có nhiều suy não. Vãng lai như vậy không có lợi ích. Chánh giáo vi diệu của Như Lai như vậy rất đáng ưa thích. Sao lại vì ái nô để bị các phiền não mê hoặc tâm mình, để bị các ác giác quán trước loạn bất tịnh, tâm thường phóng dật, thường làm bè bạn với bọn ngu si, chẳng khéo tư duy lòng thường nhiễm trước phiền não sanh tử, ưa ác tri thức, luôn cùng chung với các thứ ác như vậy, thường chẳng làm nên sự tịnh thiện thế gian huống là có thể được Vô Thượng Bồ Đề.

Nay tôi phải từ cửa lầu phía Đông này gieo thân mà đi, nếu từ cửa ngõ mà ra e rằng sẽ bị các quyền thuộc chướng ngại.

Muốn đến bên Phật Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diệm liền hướng về phía Phật mà gieo mình đồng thời nghĩ rằng: Nếu Đức Như Lai ấy là bực Nhứt thiết tri kiến thì tất cũng phải nghĩ biết tôi.

Bấy giờ Đức Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác liền duỗi tay hữu phóng tia sáng lớn chiếu Vương Tử Phước Diệm, trong tia sáng xuất hiện một hoa sen lớn như bánh xe có trăm ngàn cánh phóng trăm ngàn tia sáng đồng chiếu thân Vương Tử. Phước Diệm Vương Tử tự thấy mình ngồi trên hoa sen ấy. Đã ngồi yên xong, Vương Tử chấp tay khom mình hướng về Phật Cát Lợi Ý mà xưng to ba lần: Nam Mô Phật Đà Gia.

Phật Cát Lợi Ý nhiếp thâu tia sáng, Vương Tử nương theo tia sáng ấy đến trước Đức Phật gieo mình xuống đất như cây to đổ, lạy Phật đủ một ngàn lạy rồi nói kệ bạch Phật rằng:

*Từ lầu mang bệnh nặng
Nay tôi gặp Y Vương
Ở trong ác nạn khổ
Thế Tôn cứu vớt tôi*

*Xin Phật vì tôi nói
Thế nào ở trong pháp
Sẽ được phước lợi lớn
Mong Như Lai nói rõ
Bạch Thế Tôn trước đây
Giữa đêm chư Thiên đến
Bảo tôi chớ phóng dật
Tôi nghe trời dạy rồi
Lo sợ nên đến đây
Nay hỏi Đức Thế Tôn
Thế nào chẳng phóng dật
Xin Phật thương dạy rõ
Nay tôi lạc đường chánh
Phật làm thương chủ cho
Nay tôi như sanh manh
Phật làm mắt cho tôi
Nay tôi mắt gộp hiểm
Xin Phật cứu tế độ
Ngưỡng mong đại từ bi
Khiến tôi sanh chánh tín
Như người bệnh ngặt nghèo
Xin Phật mau chữa trị
Nay tôi như người nghèo
Xin Phật thương nhiếp thọ*

*Nay tôi bị trói buộc
Xin Phật thương mở trói
Lòng tôi nghi hoặc nhiều
Xin giải quyết lưới si
Dạy tôi chỗ tu hành
Làm sao được Bồ Đề
Nay tôi chìm biển lớn
Xin Phật thương tế độ
Tôi ở trong tối dày
Xin Phật thắp đuốc pháp
Thân tôi có nhọt lớn
Xin chữa cho mau lành
Thân tôi bị tên độc
Xin Phật nhổ tên cho
Thường đọa các ác đạo
Xin Phật thương cứu tế
Các người có chấp trước
Bỏ tà về đạo chánh
Tôi chìm sông lo buồn
Xin đưa đến bờ kia
Được ở bát chánh đạo
Mạng sống tôi ngăn ngủi
Cầu thiện nhiều chướng ngại
Xin từ nay về sau*

*Được sanh mạng chơn như
Nay thân tôi nhàn tịnh
Đã rời khỏi các nạn
Làm phước tất được báo
Xin vì tôi quyết nghị
Thế Tôn vì tôi nói
Bồ tát chẳng phóng dật
Mà hướng Vô Thượng đạo
Vị lai chứng Bồ Đề
Hay mở thoát các cõi
Tế độ các chúng sanh
Giải thoát các sanh tử.*

Biết tâm của Vương Tử Phước Diệm rồi, Đức Cát Lợi Ý Như Lai nói rộng về Bồ tát hạnh.

Vương Tử Phước Diệm nghe pháp này liền được đà la ni nên giải thoát, cũng được ngũ thần thông, liền bay lên hư không biến hóa các thứ hoa rải trên Đức Phật.

Rải hoa xong, Vương Tử Phước Diệm từ hư không đáp xuống nói kệ ca ngợi Đức Phật Cát Lợi Ý:

*Đảnh lễ đáng kim sắc
Mặt sáng như trăng tròn
Kính lễ đáng vô tỉ
Ly cấu tam giới tôn*

Tóc sạch sáng nhuần bóng
Đỉnh cao như Tu Di
Người xem không biết chán
Lòng họ sanh vui mừng
Chặng mày tương bạch hào
Thanh tịnh đẹp chói sáng
Mắt như hoa sen xanh
Vi diệu rất thù đặc
Tâm từ bi thương xót
Nhìn xem các thế gian
Chúng sanh mừng được gặp
Như trẻ thơ mến mẹ
Lưỡi Như Lai dài rộng
Mềm mỏng như đồng đỏ
Le ra trùm khắp mặt
Thuyết pháp dạy đại chúng
Răng trắng như ngọc tuyết
Cứng chắc như kim cương
Bằng kín đủ bốn mươi
Lúc vui vẻ mỉm cười
Giáo hóa vô lượng chúng
Giải thoát chúng Bồ Đề
Kính lễ vi diệu thanh
Kính lễ lời mỹ thiết

*Thân Phật đời không sánh
Phóng quang chiếu các cõi
Phạm Thiên và Hộ Thế
Ánh sáng đều chẳng hiện
Vé bấp suôn lộc vương
Bước đi như tượng vương
Cũng lại như sư tử
Đại địa đều chấn động
Thế Tôn đủ tướng tốt
Da thừa nhuần đẹp mịn
Thân như núi tử kim
Oai quang không ai sánh
Khổ hạnh vô số kiếp
Ưu bố thí không mỏi
Tâm từ nhìn chúng sanh
Kính lễ đại bi phụ
Phật thường ưa thí giới
Bền vững nhẫn tinh tấn
Thiền định và Bát Nhã
Tổng trì trí vô tỉ
Lúc Thế Tôn thuyết pháp
Hàng phục các ngoại đạo
Ở chúng như sư tử
Vô úy đại tự tại*

*Y Vương trừ tam độc
Tuyên thuyết thanh tịnh pháp
Người nghe đều hoan hỉ
Nên nay tôi đánh lễ
Thân khẩu ý thanh tịnh
Không nhiễm trước tam giới
Như hoa sen ở nước
Thơm sạch luôn chiếu sáng
Tiếng Phật như Phạm Thiên
Như tiếng chim ca lăng
Qua khỏi bờ tam giới
Vì thế tôi kính lễ
Phật xem các thế gian
Như ảo cũng như mộng
Lại như nhà diễn trò
Nói các pháp vô ngã
Không chúng sanh thọ giả
Tất cả vô sở hữu
Cũng như trăng trong nước
Không tịch không chỗ sanh
Biết thế gian vậy rồi
Vì họ dùng phương tiện
Trăm ngàn các pháp môn
Từ bi nhiếp dạy người*

Chúng sanh nhiều họa hoạn
Các độc thường hỷ hừng
Quan sát nhiệt não rồi
Như Y Vương điều trị
Thường đi nơi thế gian
Cứu vớt vô số chúng
Khổ sanh lão bệnh tử
Ái ly oán tăng hội
Ưu bi các khổ não
Thiên đốt không xen hở
Thấy đời khổ não rồi
Từ bi hay độ thoát
Thế giới như xe lăn
Trời người và súc sanh
Trong địa ngục ngạ quỷ
Mê lầm không Đạo Sư
Thế Tôn vì năm loài
Thị hiện đáng Tôn Thắng
Quá khứ có chư Phật
Pháp Vương rời thế gian
Cũng nói thánh đạo này
Như Phật nay hiện nói
Thanh tịnh không như đục
Hơn trời Đại Phạm Vương

*Cũng hơn Càn Thát Bà
Và cùng các Thiên nữ
Các âm thanh như vậy
Thanh âm Phật tối thắng
Vì thế gian giải thuyết
Trí chơn thiệt nhuận ích
Nói các thứ phương tiện
Đầy đủ các công đức
Trăm ngàn na do tha
Tam thừa chứng Niết Bàn
Nếu ai cúng dường họ
Được báo vui thắng thượng
Vô lượng các Trời Người
Sẽ được đạo chánh chơn
Hoặc được làm nhưn Vương
Trưởng giả đại phú thầy
Hoặc lãnh một thiên hạ
Hai ba bốn thiên hạ
Chuyển Luân Thánh Đế Vương
Dạy nhưn dân thập thiện
Bảy báu hiện đầy đủ
Đều do cúng dường Phật
Hoặc làm Thích Phạm Vương
Làm Tử Thiên Thiên Vương*

*Làm Đâu Suất Hóa Lạc
Làm Tha Hóa Dạ Ma
Đều do cúng dường Phật
Đời sau làm Chánh Giác
Cúng dường Phật như vậy
Hoặc thấy hoặc nghe tiếng
Tất cả đều được lợi
Trừ chúng sanh nhiều khổ
Được chứng pháp cam lồ
Tối diệu không già bệnh
Thế Tôn biết chánh đạo
Khéo nói pháp chánh đạo
Dứt được các ác đạo
Khiến ở vô úy đạo
Vô cầu đại thánh đạo
Hay làm chỗ người nương
Nếu ai cầu phước đức
Nên trông ở bên Phật
Do vì nhơn duyên này
Sẽ được tạng vô tận
Số nhiều câu chi kiếp
Phước ấy chẳng hết được
Nhẫn đến chưa thành Phật
Sẽ được thanh tịnh độ*

*Vi diệu như Tha Hóa
Được rồi rất vui mừng
Trong nước thanh tịnh ấy
Có bao nhiêu chúng sanh
Thân khẩu ý thanh tịnh
Phước này do cúng Phật
Nếu các chúng sanh ấy
Cầu Trời và Niết Bàn
Và cầu vui trong Người
Được phước báu vô lượng
Công đức chẳng hết được
Nhẫn đến được thành Phật
Lại ở trong trăm cõi
Vô lượng trăm ngàn chúng
Nên tuyên nói Phật đức
Cho mọi người kính ngưỡng
Như Lai trù nhiệt nã
Làm cho chúng giải thoát
Từ bi thấy hoan hỉ
Các căn tịch thanh tịnh
Đáng tối thắng trong người
Khỏi vô lượng công đức
Chỗ chúng sanh qui y
Vì thế tôi đánh lễ*

*Tôi đã được ngũ thông
Hay bay lên hư không
Nghe Phật diệu âm thanh
Vị lai nếu làm Phật
Vì chúng tuyên diệu pháp
Độ thoát vô lượng chúng
Tôi khen khôi công đức
Phước vô cầu thanh tịnh
Trời Người Rồng Tu La
Dạ Xoa Càn Thát Bà
Các tạp loại chúng sanh
Đời sau nguyện thành Phật.*

Bấy giờ Diêm Ý Đại Vương sau đêm ấy nghe tiếng khóc của các đồng tử liền vội chạy đến thành Thăng Hỉ Lạc hỏi các đồng tử thể nữ tại sao kêu khóc. Mọi người tâu rằng Vương Tử Phước Diêm trong đêm rồi bỗng mất tích. Đại Vương nghe tâu té xỉu xuống đất, giây lát đứng lên khóc than thê thảm đi vòng quanh thành trăm ngàn vòng.

Thiên thần hộ thành bảo vua Diêm Ý rằng: Cách đây về phương Đông có Phật hiệu Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diêm hiện ở tại đó đánh lễ cúng dường.

Vua Diệm Ý nghe Thiên thần báo cáo xong liền đem các đồng tử thể nữ và bộ tùng tám vạn bốn ngàn câu chi và trăm ngàn na do tha đại chúng đi về phương Đông đến chỗ ngự của Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đến rồi vua đánh lễ chun Phật ở qua một bên nói kệ ca tụng Đức Phật:

*Kính lễ biển công đức trí huệ
Đáng đại trọng phu không ai bằng
Hơn hết các cõi không ai sánh
Thiên Vương Thích Phạm đều cúng dường
Đáng tối thượng đặc thù trong chúng
Nhìn sắc tướng Phật không chán đủ
Thân ba mươi hai tướng trang nghiêm
Như tòa Tu Di bửu thanh tịnh
Thân Phật vi diệu màu tử kim
Người thấy không nhàm nên tôi lạy
Vô lượng trăm ngàn ức số kiếp
Như Lai khổ hạnh không nhàm mỏi
Vô lượng kiếp số cúng dường Phật
Trăm ngàn câu chi đếm không hết
Thuở xưa bố thí khó nghĩ lường
Thế nên sắc thân rất nghiêm tịnh
Bố thí trì giới thiên định huệ*

Nhân nhục tinh tấn thiện phương tiện
Sắc thân của Phật rất thanh tịnh
Sáng hơn mặt nhật nguyệt ma ni
Thích Phạm quang minh ẩn chẳng hiện
Phật hiện diệu sắc vì thế gian
Hoặc hiện ở tại Đâu Suất Thiên
Hoặc lại thị hiện muốn hạ sanh
Hoặc hiện thanh tịnh bạch tượng vương
Trong mộng vào thai hồng hữu mẹ
Thân Phật hiện ở như hư không
Như bóng trăng như mộng ảo hóa
Thân Phật ứng hiện cũng như vậy
Và lại thị hiện thuở sơ sanh
Hoặc đi bảy bước thị trượng phu
Xương to Trời Người ta trên hết
Ta cứu thoát được khổ chúng sanh
Ở trong các pháp không nghi hoặc
Vì chúng thị hiện mới học sách
Thành tựu thiên định ở tịch tịnh
Thị hiện ở trong chúng thể nữ
Rời bỏ cha mẹ và vợ con
Quyến thuộc tôn thân luyến mộ khóc
Bỏ nhà ở rừng thường độc bộ
Câu chi chư Thiên luôn vây quanh

Luôn luôn tán thán không mới chán
Từ lâu hàng phục bốn thứ ma
Cõi này thị hiện mới hàng phục
Từ lâu đã chuyển tịnh pháp luân
Nay vì từ bi thị sơ chuyển
Xem người thế gian họ chấp thường
Ở giữa chúng xướng ta Niết Bàn
Thấy người thế gian thích sanh tử
Thế Tôn dạy họ pháp tịch diệt
Phước trí phương tiện không tỉ dụ
Thân phóng quang minh chiếu nhiều cõi
Bồ Tát các phương tìm đến Phật
Đánh lễ Thế Tôn bất tư nghi
Pháp Vương vì nói pháp vi diệu
Sanh lòng hoan hỉ chứng thanh tịnh
Vì chúng hiện thân đồng thế gian
Thân Phật không lai cũng không khứ
Như Lai trụ pháp không ảo hóa
Nên tôi đánh lễ Đại Trượng Phu
Lành thay Thế Tôn nói đạo mầu
Vì người hiển bày đường chánh giác
Vì tôi chỉ dạy thẳng pháp môn
Vì thế nay tôi chứng pháp ấy
Thế tôn vì tôi mà thị hiện

*Tôi chứng đều vì chúng sanh nói
Phật trí vô não tối Vô Thượng
Nay tôi khen Phật các công đức
Nguyên cùng thế gian các chúng sanh
Mau chứng tịch diệt đạo Vô Thượng.*

Bấy giờ Đức Cát Lợi Ý Như Lai biết lòng thâm tín của vua Diệm Ý rồi, Phật theo chỗ đáng dạy mà thuyết pháp cho vua được chẳng thôi chuyển đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Vương Tử Phước Diệm bạch Phật Cát Lợi Ý rằng: Nay tôi muốn thỉnh Đức Phật và chư Tăng vào trong thành của tôi, mong Đức Phật Thế Tôn thương xót nhận cho.

Vì xót thương nên Đức Phật Cát Lợi Ý yên lặng thọ thỉnh.

Biết Đức Phật đã nhận lời, Vương Tử Phước Diệm tâu cùng Vương Phụ Vương Mẫu và quyến thuộc rằng: Nay tôi đem thành Thắng Hỷ Lạc và đồ trang nghiêm đều phụng cúng cả cho Phật và Tỳ Kheo Tăng trọn không hối tiếc. Mong cha mẹ và quyến thuộc sanh lòng vui mừng.

Vua cha và quyến thuộc đồng thanh xưng rằng: Lành thay, lành thay chúng tôi đều tùy hỉ.

Vương Tử Phước Diệm về trang nghiêm thêm đẹp thành Thắng Hỉ Lạc rồi dâng cúng cho Phật và Tỳ Kheo Tăng. Mỗi ngày Vương Tử sắm năm trăm thức ăn uống dâng Phật và Tăng. Vương Tử lại vì chur tăng mà tạo Tăng Già Lam, đều trang nghiêm với bảy báu, trong mỗi phòng trải trăm ngàn lớp nệm gấm lụa nhiều màu, lại may sắm y mới sạch cho chư Tỳ Kheo tùy ý sở thích, lại kiến tạo chỗ kinh hành đều trang nghiêm với các thứ báu, trên giăng lưới báu, hai bên trồng các loại cây bông trái thơm đẹp.

Cúng dường Phật Tăng như vậy trải qua ba ức câu chi năm, Vương Tử Phước Diệm chưa bao giờ ngủ nghỉ, chẳng tiếc thân mạng chỉ lo việc cúng dường, không lòng tham dục, không lòng sân hại, không thích ngôi vua, chẳng luận chỗ nào đều có thể vứt bỏ thân mạng hưởng là những vật khác. Lại ở nơi pháp của Như Lai tuyên nói đều thọ trì cả không hề quên mất chưa từng hỏi lại Phật dầu là một câu. Trong thời gian ba ức câu chi năm ấy, Vương Tử cũng chẳng tắm gội, chẳng xoa dầu, chẳng rửa chun, chẳng ngồi chẳng nằm chỉ trừ lúc ăn, lúc đại tiểu tiện, không hề có ý tưởng mỗi mết. Lúc Đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết Bàn, Vương Tử lấy gỗ xích chiên đàn chất đóng trà tỳ thân xác Như Lai, rồi tại nơi trà tỳ ấy

dùng các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường Xá Lợi, mọi nơi trong Diêm Phù Đề cũng thiết lập cúng dường Xá Lợi như vậy, lại tạo riêng chín mươi chín câu chi tháp bảy báu, trên giăng màn lưới chơn châu tạp bửu, mỗi tháp có năm trăm lọng bảy báu, trăm ngàn thứ âm nhạc, quanh tháp trồng những loại cây hoa đẹp, trước mỗi tháp thấp trăm ngàn ngọn đèn đặng ngàn học dầu, lại thường dâng cúng các thứ hương các thứ hoa.

Sau khi cúng dường như vậy trải qua nhiều câu chi năm rồi, Vương Tử Phước Diệm xuất gia. Sau khi đã xuất gia chỉ chứa ba y thường đi khát thực thích hạnh đầu đà ngồi luôn chẳng nằm, chẳng hề ngủ nghỉ, chẳng đòi cầu nơi người, thí xả tất cả chẳng mong báo, thường thuyết pháp cho mọi người, như vậy trải qua bốn câu chi năm, nhận đến chẳng thọ lãnh một lời hay khen tặng huông là thọ lãnh vật lợi dưỡng của người. Nếu lúc nghe pháp không hề có ý tưởng mới nhọc. Thường được chư Thiên đến hầu cúng.

Trong nước ấy, Vương Phụ Vương Mẫu, các đại thần thể nữ nhơn dân và các quyền thuộc đều theo Vương Tử học xuất gia hành đạo.

Bảy giờ chư Thiên Tịnh Cư thấy sự việc như vậy nghĩ rằng: Nay trong nước ấy tất cả nhơn dân đều học theo

Vương Tử Phước Diệm xuất gia hành đạo, trọn cả nước ấy đều là Tam bửu cả, nay chúng ta nên làm đàn việt cúng dường họ để lợi ích thế gian.

Sau khi Đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ thế sáu vạn bốn ngàn câu chi năm đều do sức nhiệm trì của Vương Tử Phước Diệm Tỳ Kheo.

Từ thuở ấy về sau, Phước Diệm Tỳ Kheo thường cúng dường như vậy, thứ đệ cúng dường chín mươi bốn câu chi chư Phật.

Này Hộ Quốc! Thuở ấy, vua Diệm Ý chính là Đức Vô Lượng Thọ Như Lai hiện nay, Vương Tử Phước Diệm chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Thiên thần thủ hộ thành tức là Đức A Súc Như Lai hiện nay.

Này Hộ Quốc! Do có ấy nên chư Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải nên học theo Vương Tử Phước Diệm mà thâm tâm chí thành tu tập các công hạnh, rời bỏ tất cả lòng thương ghét.

Thuở trước do thường siêng tu khổ hạnh như vậy nên ta được thành Vô Thượng Bồ Đề.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ Kheo ái trọng danh lợi tham luyến quyến thuộc, nơi các pháp lành tự nhiên tổn giảm, thường bị oán tặc ngã mạn nó làm tổn hại, thật rất

đáng thương. Vì tham lợi mà họ xa rời chánh pháp, luống xuất gia làm ô uế hạnh Sa Môn, chỉ có miệng nói tôi là Bồ Tát mà nội tâm thì thuần là siểm khúc, thân tâm hôn trực, chìm trong bùn phiền não, chỉ có hình tướng mà trái chánh đạo, bỏ chỗ mình đã thệ nguyện tham trước y phục ẩm thực phòng xá ngọa cụ thuốc men không có lòng hổ thẹn, chẳng biết sỉ nhục, không có oai nghi, rời xa cảnh giới Phật. Đây là những ác tri thức cầu danh tham lợi chẳng nên thân cận”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

*“Nhiều làm các phóng dật
Xa rời chỗ thập lực
Lòng luôn tham lợi dưỡng
Và các hàng quyến thuộc
Vứt bỏ Phật Bồ Đề
Ngàn vạn thứ công đức
Dối thánh cầu danh lợi
Tánh ác không hổ thẹn
Gian siểm không tu sĩ (xấu hổ)
Họ chuyên vì lợi danh
Mà vào trong Phật pháp
Tùy thuận các phiền não
Mau chóng đọa ác đạo*

Miệng nói ta đại đức
Hơn ở A lan nhã
Lòng họ nhớ tỵ lạc
Chúng ấy vì tham luyến
Nên tâm nhiều giác quán
Chúng ấy xa giải thoát
Như trời xa mặt đất
Người tu phải xa họ
Như sợ rắn độc dữ
Họ chẳng ưa Phật pháp
Chẳng ưa công đức Tăng
Vứt bỏ lìa đạo lành
Thường đi nơi đường tà
Mất cả vô lượng thiện
Bị các cõi che đậy
Nghe ta thuở xưa làm
Tâm chơn thiệt thành tín
Phải học theo hạnh ta
Nhiều câu chi kiếp số
Pháp như vậy khó được
Phải phát tâm đại nhân
Chỗ được ta nói ra
Phải siêng gắng phụng hành
Nếu muốn được thành Phật

*Trong Đại thừa diệu thắng
Phải nhớ hạnh Vương Tử
Các công đức vô lượng
Suy nghĩ chơn thiết rồi
Phải an trụ trong ấy
Đạo Bồ Đề như vậy
Sẽ thấy như Phật nói
Gẫm kỹ các công đức
Chỗ chũng tánh Thánh hơn
Phải làm đúng như lời
Nếu bỏ giáo pháp ấy
Thì mất vị công đức
Sẽ sanh trong ác đạo
Ngu si không có lợi
Sanh ác đạo sẽ hối
Khuyên người tu núi rừng
Cẩn thận chớ tự khen
Cũng chớ chê bai người
Phải thường tự chê trách
Xưa trái ỨC CHƯ PHẬT
Do vì tâm ngã mạn
Chớ tiếc thân mạng mình
Chỗ ân ái đều bỏ
Như Phật nói kinh này*

*Sanh lòng kính chánh pháp
Nếu làm đúng như pháp
Được Bồ Đề chẳng khó
Thừa này của Phật nói
Nghe rồi chớ sanh nghi
Vì thế trong Phật pháp
Phải làm như Phật dạy
Siêng năng bỏ thân mạng
Như lời dạy chớ trái
Nếu chẳng tin pháp này
Về sau hối vô ích.*

Này Hộ Quốc! Nếu có Bồ Tát thường hành năm Ba la mật không thôi nghỉ, nếu có Bồ Tát ở nơi kinh này có thể làm đúng pháp có thể an trụ đúng pháp, cũng tự xưng tôi có thể làm có thể an trụ đúng pháp này, muốn đem công đức tu năm Ba la mật trước so sánh công đức này thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn câu chi, chẳng bằng một phần toán số thí dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà”.

Lúc Đức Phật nói kinh này, có ba mươi na do tha thiên hơn A Tu La v.v... chưa từng phát tâm Vô Thượng

Bồ Đề, đều phát tâm và đều được chẳng thối chuyển. Lại có bảy ngàn Tỳ Kheo lậu tận tâm được giải thoát.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp này tên là gì, chúng tôi phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Pháp này vốn có tên là Bất Không Thệ Thanh Tịnh Hạnh, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Thiện Trượng Phu Du hí Bồ Tát Hạnh Quyết Định Tì Ni, nên thọ trì như vậy. Cũng lại có tên là Chơn Thiệt Nghĩa Cụ Túc, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Phước Diệm Bồ Tát Đại Sĩ Vãng Tích Bồn Hạnh, nên thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trưởng Lão Hộ Quốc Bồ Tát và chư Thiên Như A Tu La Càn Thát Bà v.v..., nghe lời Phật dạy vui mừng phụng hành.

Pháp Hội Hộ Quốc Bồ Tát Thứ Mười Tám Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

19 PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ THỨ MƯỜI CHÍN

Hán dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại tinh xá Cấp Cô Độc trong rừng Kỳ Đà cùng Tỳ Kheo Tăng ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, Bồ Tát năm ngàn người: Di Lặc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đoạn Chánh Đạo Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, chư đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Bảy giờ Đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp.

Úc Già Trưởng giả cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá Vệ đến Kỳ Hoàn tinh xá lễ chơn Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Lại có Ái Kính Trưởng giả, Danh Xung Trưởng giả, Thiện Giữ Trưởng giả, Gia Xa Đạt Đa Trưởng giả, Thiện Tài Trưởng giả, Ái Hành Trưởng giả, Cấp Cô Độc Trưởng giả, Long Đức Trưởng giả, Thiệt Hỷ Trưởng giả. Các Trưởng giả này đều riêng cùng năm trăm Trưởng giả câu hội ra khỏi thành Xá Vệ đến tinh xá Kỳ Hoàn lễ chơn Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Các Trưởng giả ấy cùng các quyến thuộc tất cả đều hướng Đại thừa trồng thiện căn dày, quyết định đến chánh đạo Vô Thượng.

Bấy giờ Úc Già Trưởng giả biết các Trưởng giả đã vân tập xong, thừa Phật thần lực hướng Phật chấp tay bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn có chỗ thưa hỏi xin thương mà hứa cho”.

Đức Phật phán: “Này Trưởng giả! Như Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông hỏi mà diễn thuyết cho ông hết nghi vui mừng”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn tập hợp Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa, biết Đại thừa hộ các chúng sanh an úy phủ dụ, muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sanh, muốn độ kẻ chưa độ, thoát kẻ chưa thoát, an úy kẻ không được an úy, Niết Bàn kẻ chưa Niết Bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất cả, nghe Phật trí vô lượng muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm, biết trong sanh tử có vô lượng khổ hoạn nơi vô lượng vô số kiếp không lòng ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử mà không lòng mỏi mệt. Nếu trong đây có thiện nam thiện nữ an trụ Bồ Tát thừa hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành.

Lành thay Đức Thế Tôn, vì thương chúng Thiên Nhơn A Tu La mà Đức Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam bảo, vì Nhứt Thiết Trí mà ở lâu thế gian.

Xin Đức Thế Tôn diễn nói chỗ giới đức tu hành của hàng tại gia Bồ Tát.

Thế nào là tại gia Bồ Tát ở bực tại gia, Đức Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ Tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trói che được công hạnh tăng trưởng.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là xuất gia Bồ Tát xả bỏ thân bảo ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào”.

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay, này Úc Già Trưởng giả! Như lời ông hỏi là chỗ phải làm của các ông. Các ông lắng nghe khéo suy nghĩ. Nay Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học được công hạnh thù thắng của các Bồ Tát tại gia và Bồ Tát xuất gia.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia phải quy y Phật quy y Pháp quy y Tăng. Đem công đức Tam bảo ấy hồi hướng đạo chánh chơn Vô Thượng.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Phật?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy tập hợp ba mươi hai tướng đại trượng phu, vì tập hợp mà siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Pháp?

Bồ Tát này cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp muốn pháp ưa pháp, rất ưa trợ pháp, trợ pháp trì pháp hộ pháp, ở vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh, dùng pháp làm khí trượng, chỉ có pháp là công vụ, tôi thành Vô Thượng Bồ Đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sanh Trời Người A Tu La. Đây gọi là quy y Pháp.

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Tăng?

Bồ Tát này thấy bực Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán và cùng phàm phu, thấy người Thanh Văn thừa thấy đều kính thuận mau tiếp rước lời tốt tiếng hay đi nhiều cung kính. Phải tự nghĩ rằng lúc chúng tôi được đạo chánh chơn Vô Thượng vì thành công đức Thanh Văn mà diễn thuyết pháp. Dầu cung kính người Thanh Văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy. Đây gọi là quy y Tăng.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, đó là chẳng bỏ tâm Bồ Đề, chẳng phé khuyên phát tâm Bồ Đề, chẳng bỏ đại bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sanh tâm.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp, đó là ở nơi chư Pháp Sư thời thân cận nương gá, nghe pháp rồi khéo suy nghĩ, đem pháp được nghe nói lại cho người, đem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo chánh chơn Vô Thượng.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa nhứt định vào Thanh Văn thừa thì khuyên phát tâm Vô Thượng đạo, hoặc dùng của vật để nhiếp hoặc dùng chánh pháp để nhiếp người, nương gá Tăng Bồ Tát bất thối mà chẳng nương gá Tăng Thanh Văn, cầu công đức Thanh Văn mà tâm không an trụ trong ấy.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy Như Lai rồi tu tập niệm Phật đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi tu tập chánh pháp đây gọi là quy y Pháp, thấy Tăng Thanh Văn đệ tử Phật rồi mà chẳng quên mất tâm Bồ Đề đây là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát thường muốn cùng Phật câu hội mà thật hành bố thí thì gọi là quy y Phật, thủ hộ chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp,

đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo Vô Thượng thì gọi là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát làm công nghiệp thiện trượng phu mà chẳng làm công nghiệp bất thiện trượng phu.

Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu?

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia theo đúng pháp mà chứa hạp tiền của đất nhà, cầu tìm chơn chánh đúng giá mà chẳng phải cầu tìm thô ác hay bức hiếp người. Được sản nghiệp đúng pháp, quan niệm vô thường chẳng có ý tưởng bòn xén, ưa thích thí xả, đem tiền của đúng pháp để dâng cho cha mẹ và cung cấp cho vợ con quyến thuộc, các người giúp việc rồi sau đó dùng chánh pháp bố thí.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia mang vác gánh nặng phát đại tinh tấn. Đó là gánh nặng ngũ âm của tất cả chúng sanh, bỏ gánh Thanh Văn Duyên Giác, giáo hóa chúng sanh mà không mỏi mệt. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sanh, tám sự lợi suy hủy dự xưng cơ khổ lạc không làm khuynh động được, vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn phóng dật, mất lợi danh xưng mà không lo buồn, khéo quan sát hành nghiệp giữ gìn chánh hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có

đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát trừ bỏ khinh tháo đầy đủ trí huệ, giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hi vọng gì, có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ơn nhớ ơn, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo, với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn, với kẻ không thế lực thì khuyên dụ họ, trừ tên nhọn lo buồn cho người, nhin người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn, cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thưa hỏi bực minh huệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyễn hoặc, với chúng sanh không ái nhiễm, tu lành không chán, học hỏi không nhàm, chỗ làm vững chắc đồng với hiền thánh, với người chẳng phải thánh thì sanh lòng đại bi, thân hữu vững chắc, oan thân bình đẳng, tâm bình đẳng đối với chúng sanh, với tất cả pháp lòng không tham lẫn, khai thị như chỗ đã được học, suy gẫm chỗ đã nghe học, với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mến luyến thân, xem sanh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo, với con cái tưởng như lao ngục, với quyền thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hu thiện căn, tại nhà mình tưởng là trời buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác, với thân chẳng bền tưởng bỏ thí chỗ bền đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sanh mạng chẳng bền tưởng bỏ thí chỗ bền đó là

chẳng mất bốn thiện và thêm thiện căn hiện tại, với của cải chẳng bền tương là bố thí chỗ bền đó là hàng phục lòng tham lẫn mà thật hành bố thí!

Này Trưởng giả Úc Già! Đó gọi là Bồ Tát tại gia tu tập công hạnh thiện trượng phu, với chư Như Lai không tất cả lỗi, gọi là lời nói tương ưng là pháp ngữ, không có dị tướng hướng đến đạo Vô Thượng.

Lại này Trưởng Giả! Bồ Tát tại gia phải thọ thiện giới, đó là ngũ giới. Bồ Tát này luôn chẳng sát sanh buông bỏ dao gậy hổ thẹn kiên thệ chẳng giết hại tất cả chúng sanh chẳng não nhiễu tất cả chúng sanh, với tất cả chúng sanh lòng thường bình đẳng thường từ bi. Bồ Tát này luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng hi vọng, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với phong lộc của người chẳng tham lam, nhẫn đến lá cây chẳng cho chẳng lấy. Bồ Tát này rời lìa tà dâm, tự vừa đủ vợ mình chẳng mong vợ người, chẳng có nhiễm tâm nhìn nữ sắc khác, lòng luôn nhàm sợ coi là khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sanh ý dục nhiễm thì phải có ý tưởng bất tịnh kinh sợ, đó là sức kiết sử nó làm dục chẳng phải là ta nên làm, phải tưởng vô thường khổ vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng tôi chẳng nên có ý nghĩ dâm dục huông là hai thân thể hòa hiệp rờ

rầm. Bồ Tát này phải rời vọng ngữ, phải nói chắc nói thiệt nói như chỗ làm, chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rồi mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói thiệt, giữ gìn chánh pháp thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ Tát này phải rời lìa uống rượu, chẳng say chẳng loạn, chẳng hư vọng nơi lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cợt đùa chẳng dọa nạt, phải an trụ chánh niệm rồi sau mới xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đàn Ba la mật này tùy người muốn chi tôi đều thí cho, khiến họ được đầy đủ, nếu đem rượu cho người phải nhiếp người ấy nơi chánh niệm chớ để cuồng say. Tại sao? Vì thỏa mãn hết chỗ muốn của người là Đàn Ba la mật vậy, nên Bồ Tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.

Này Trưởng giả! Nếu Bồ Tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, khéo giữ gìn ngũ giới lại thêm rời lìa lưỡng thiệt nếu có tranh tụng thì nên hòa hiệp, rời lìa ác khẩu thốt lời dịu hòa hỏi thăm trước, chẳng hủy nhục người, nói lời lợi ích người, lời pháp ngữ thời ngữ thiệt ngữ, lời cởi mở, lời điều phục, lời chẳng đùa chơi, lời đúng hành động, chẳng sanh tham si, thường làm an vui tất cả, chẳng có ý hủy hoại, thường

tu sức nhẫn nhịn để tự trang nghiêm, phải luôn chánh kiến rời lìa tà kiến, chẳng thờ lạy các Thiên thần khác mà khiến cúng dường Phật.

Lại này Trưởng Giả Úc Già! Bồ Tát tại gia nếu ở trong đại chúng thành ấp quận huyện nên thường vì mọi người mà thuyết pháp. Chúng sanh bất tín thì dẫn dạy họ tin. Chúng sanh bất hiếu chẳng biết cha mẹ, Sư Trưởng, Sa Môn, Bà La Môn, chẳng biết người lớn kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hối chẳng biết kiêng nể thì khuyên dạy họ hiếu thuận. Chúng sanh thiếu học thì làm cho họ được học, tham lẫn thì dạy bổ thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí huệ thì khuyên tu trí huệ, với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương, Bồ Tát tại gia này phải tùy chỗ sở nghi mà lợi ích chúng sanh chớ để một người đọa vào ác đạo.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia này với mọi người khuyên đạo như vậy cho đến bảy lần khiến họ an trụ nơi đức hạnh, nếu vẫn chẳng khiến an trụ được thì phải sanh lòng đại bi đối với chúng sanh ấy mà phát tất cả trí huệ trang nghiêm rằng nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sanh

này thì tôi quyết chẳng thành đạo Vô Thượng chánh chơn. Tại sao? Vì tôi do có này mà phát thế trang nghiêm, không siểm không ngụy chẳng phải chuyện đùa, đủ hạnh giới đức phát đại trang nghiêm, tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sanh thấy tôi thì liền tin kính.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sanh để họ đọa lạc ác đạo thì bị chư Phật quở trách. Nên Bồ Tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành ấp tự lạc, chẳng để một người sa đọa ác đạo.

Này Trưởng giả! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quần chúng quở trách. Cũng vậy, Bồ Tát này ở chỗ nào mà chẳng giáo hóa chúng sanh để phải đọa lạc ác đạo thì bị chư Phật quở trách.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia khéo tu học hạnh lành.

Gia là gì? Là giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là ở tại tất cả kiết sử? Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì ở tại giác sát bất thiện, ở tại chẳng điều phục, ở tại không hộ thẹn, hàng phàm phu ngu tiểu ở tại bất thiện các ác tội lỗi nên gọi là gia.

Lại tại gia thì tất cả khổ não đều hiện trong ấy, nó hại căn lành trước, nên gọi là gia.

Lại gia ấy, ở tại đó thì không điều ác gì chẳng làm. Ở trong đó thì chẳng kính thuận tốt với cha mẹ Sư Trưởng, nên gọi là gia.

Lại gia ấy, nó làm lớn nhánh lá, ưu bi khổ não đều sanh trong đó, chiêu hợp sự giết hại trói buộc đánh đập giận mắng, phát sanh tiếng ác, nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa làm thì hững hờ chẳng làm, căn lành đã làm thì bỏ hư, bị bực trí quả trách, bực trí là chư Phật Thanh Văn, nếu ở trong ấy thì đọa ác đạo, nếu ở trong ấy thì đọa tham sân si, do đó mà gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì ngại bỏ khỏi giới, khỏi định, khỏi huệ, khỏi giải thoát, khỏi tri kiến giải thoát, nên gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì bị thâm nhiếp bởi sự tham ái cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân hữu, quyến thuộc,

thương nhớ nghĩ của cái tham dục không chán như biển nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu ở tại gia như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng dừng, ở tại gia tiêu thân như uống độc dược, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lìa bỏ như xa rời oan gia.

Nếu ở tại gia thì chương pháp thánh sanh nhiều duyên đấu tranh thường trái nghịch nhau.

Ở tại gia trong ấy duyên thiện duyên ác lộn lạo nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng còn lâu, là pháp chẳng tạm dừng.

Tại gia rất khổ, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oan và thân.

Tại gia vô ngã làm chấp là ngã sở hữu.

Tại gia dối trá không có thiệt sự mà hiện tợ thiệt.

Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở.

Tại gia như ảo, chứa nhiều tụ hợp không có chúng sanh thiệt.

Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau.

Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ.

Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt chốc lát.

Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ưa sắc thanh hương vị xúc.

Tại gia như loài côn trùng miệng nhọn tợ kim, vì chẳng khéo giác sát ăn uống.

Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau.

Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn.

Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghị luận, vì nhiều sai trái.

Này Trương giả! Bồ Tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy.

Lại này Trương giả Úc Già! Bồ Tát ở tại gia khéo điều phục bổ thí phân biệt nhu nhuyến. Phải quan niệm rằng nếu của đem bổ thí cho người rồi đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi, của đã bổ thí thì vững chắc, của chưa thí thì chẳng vững chắc, của đã thí thì vui ngày sau, của chưa thí thì vui hiện tại, của đã thí khỏi giữ gìn, của còn lại phải giữ gìn, của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái, của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng, của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ, của đã thí là cột chánh đạo, của còn lại là cột ma, của đã thí thì vô tận, của còn

lại thì hữu tận, của đã thí thì vui, của còn lại phải gìn giữ nên khổ, của đã thí thì lìa gút trói, của còn lại thì thêm gút trói, của đã thí là lộc, của còn lại chẳng phải lộc, của đã thí là sự nghiệp đại trọng phú, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trọng phú, của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Vì thế nên Bồ Tát phải bền vững bố thí.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng: một là ý tưởng thiện tri thức, hai là ý tưởng đời khác giàu có, ba là ý tưởng nên Bồ Đề. Lại có ba ý tưởng: một là thuận lời dạy của Phật, hai là quả báo cõi dục, ba là hàng phục ma. Lại có ba ý tưởng: với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp lấy, với vô biên sanh có ý tưởng xuất ly. Lại có ba ý tưởng: trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia này đều được kém mỏng tham sân si: lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng, với kẻ xin thì sanh lòng thương nên sân kém mỏng, bố thí rồi hồi hướng đạo Vô Thượng chánh chơn nên si kém mỏng.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy người xin phải có ý tưởng tu tập đầy đủ sáu Ba la mật: với vật sở hữu Bồ Tát này đều có tâm xả thí đây gọi là tu tập đến

đủ Đản Ba la mật. Y nơi tâm Bồ Đề mà bố thí đây gọi là tu tập đến đủ Thi Ba la mật. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là tu tập đến đủ Nhân Ba la mật. Lúc bố thí chẳng có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn đây là tu tập đến đủ Tinh tấn Ba la mật. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn đây gọi là tu tập đến đủ Thiên Ba la mật. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hy vọng quả báo đây gọi là tu tập đến đủ Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Trương Giả! Bồ Tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải phóng xả. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo, Bồ Tát ấy nên quan niệm hữu vi như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ vợ con thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, đó là bạn lữ hiện tại chẳng phải bạn lữ đời khác, là bạn lữ lúc vui chẳng phải bạn lữ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí huệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ Đề các thiện căn v.v..., những thứ này là sở hữu của tôi luôn theo sát bên tôi. Cha mẹ vợ con thân thuộc chẳng cứu được tôi chẳng phải là nơi tôi quy y chẳng phải là nhà ở của tôi chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải là ngã ngã sở. Thân ngũ ấm này còn chẳng phải ngã ngã

sở huông là cha mẹ vợ con thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ vợ con là do nghiệp nhơn của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ Tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy chẳng vì cha mẹ vợ con thân thuộc mà gây tạo nghiệp ác bất thiện dầu rất nhỏ như phần sợi lông.

Đối với vợ nhà, Bồ Tát tại gia phải có ba ý tưởng là vô thường biến đổi và hư hoại. Lại có ba ý tưởng là bạn vui chơi chẳng phải bạn đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khổ. Lại có ba ý tưởng là chẳng tốt hôi dơ và đáng gớm. Lại có ba ý tưởng là oan gia xẻo thái và trá thân. Lại có ba ý tưởng là la sát tì xá giá và quỷ mị. Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu chẳng phải nhiếp thọ là kẻ xin cầu. Lại có ba ý tưởng là gìn thân ác hành gìn khẩu ác hành và gìn ý ác hành. Lại có ba ý tưởng là tham dục giác sân khuê giác và tổn hại giác. Lại có ba ý tưởng là đen tối ô giới và huệ phược. Lại có ba ý tưởng là chướng giới chướng định và chướng huệ. Lại có ba ý tưởng là dua nịnh lười rập và mèò rình. Lại có ba ý tưởng là tai họa nhiệt não và bệnh hoạn. Lại có ba ý tưởng là yêu mị suy hao và sương giá. Lại có ba ý tưởng là già bệnh và chết.

Lại có ba ý tưởng là ma ma nữ và đáng sợ. Lại có ba ý tưởng là lo khóc và khô. Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn cá ma kiệt và mèo cái lớn. Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen cá thi thủ và ma đoạt tinh khí. Lại có ba ý tưởng là không cứu không quy không hộ. Lại có ba ý tưởng là mẹ chị và em gái. Lại có ba ý tưởng là giặc là giết và lính ngục. Lại có ba ý tưởng là nước mạnh lượn sóng và nước xoáy. Lại có ba ý tưởng là sinh lây lún sinh và lộn đục. Lại có ba ý tưởng là đui mù xiềng xích gông cùm. Lại có ba ý tưởng là hồ lửa hồ dao và lửa đuốc cỏ. Lại có ba ý tưởng là bén nhọn và độc. Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục hình phạt và dao gươm. Lại có ba ý tưởng là đấu tranh kiện cáo và trói nhốt. Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp ân ái biệt ly và bệnh tật. Tóm lại nhấn đến có tất cả ý tưởng đấu tranh tất cả ý tưởng cặn đục tất cả ý tưởng gốc bất thiện. Bồ Tát tại gia đối với vợ nhà phải có những ý tưởng quan niệm như vậy.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách: một là đạo Bồ Đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng, hai là đạo Bồ Đề từ chánh hạnh mà được chẳng phải tà hạnh, ba là đạo Bồ

Đề do vô dị hạnh mà được chẳng phải do tạp hạnh được. Răn trách rồi đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch đức từ bình đẳng trí huệ của Phật, hại căn lành của ta. Bồ Tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, như yêu thương con mình với tất cả chúng sanh cũng yêu thương như vậy, như yêu thương thân mình với tất cả cũng vậy.

Bồ Tát tại gia phải quan niệm tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Tại sao?

Vì tất cả chúng sanh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sanh, trọn chẳng có ý nghĩ con tôi chẳng phải con tôi. Tại sao? Vì đi đến sáu loài làm oán thù lại làm con cái, tôi phải bình đẳng đối với kẻ thân kẻ sơ. Tôi lấy có gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Tại sao? Vì hạnh bất đẳng thì đến chỗ bất đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh mau đến Nhứt Thiết Trí.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng ngã sở, ý tưởng nhiếp hộ, chẳng bận lòng nơi của cải chẳng tương chẳng mến, chẳng sanh kiết sử.

Lại này Trưởng giả! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ Tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ Tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho cùng của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải này rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thừa với kẻ xin rằng nay tôi sức lực kém yếu, căn lành chưa thành thực, tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa tâm tôi chưa kham tự tại bố thí, tôi là kẻ trước tướng chấp ngã ngã sở. Thừa Ngài thiện đại trượng phu, nay tôi sám hối cùng Ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sanh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nghe chư Phật quá khứ dạy rằng nếu người chưa gặp Phật và Thánh Tăng thì phải kính lễ chư Phật mười phương, đối với bốn hạnh của chư Phật cho đến chư Phật đắc đạo đều sanh lòng tùy hỉ. Ngày đêm đều ba thời thanh tịnh thân khẩu ý gìn lòng từ thiện, đầy đủ tám quý mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu

thiện căn đã tập hợp dùng tâm Bồ Đề mà sanh lòng tùy hỉ nhu thuận cung kính dứt ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hồi cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới, tất cả phước nghiệp đều tùy hỉ, chứa hạp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyên pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian thêm lớn thiện căn, khiến quốc độ tôi cũng được như vậy.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thọ trì bát quan trai giới tu hạnh Sa Môn thì phải thân cận Sa Môn Bà La Môn đức hạnh trì giới thanh tịnh, y chỉ cung cấp hầu hạ chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa Môn trái vượt giới hạnh chẳng nên chẳng cung kính. Lại y ca sa được xông ướp với giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai Ứng Cúng Biến Chánh Giác, không cận đục, đều bỏ rời tất cả kiết nhiễm, là tràng của bậc tiên thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỳ Kheo trái vượt giới hạnh ấy nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng nên phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là bậc tịch tịnh điều phục thấy biết tất cả, mặc lấy tướng thánh tràng mà chẳng điều phục chẳng tịch tịnh, chẳng thấy chẳng biết phạm sự phi pháp ấy. Như Đức Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa

học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kiết sử. Do nơi kiết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc sơ quả thì quyết định thẳng đến đạo chánh chơn Vô Thượng. Tại sao? Vì trí quán hay phá hại kiết sử. Lại Đức Thế Tôn còn có lời dạy làm người chớ nên vọng khinh lượng định người, nếu vọng khinh người thì chính là tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ Đức Như Lai biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì thế chẳng nên giận ghét khinh hại họ.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nếu vào Tăng phòng, nên dừng tại ngõ kính lạy rồi sau sẽ vào. Phải quan niệm rằng nơi đây là chỗ không hành, là chỗ vô tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ từ bi hỉ xả bốn phạm hạnh, là chỗ an trí chánh hạnh chánh trụ. Lúc nào tôi sẽ rời bỏ nhà cầu uest, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh hạnh này. Phải có lòng muốn xuất gia như vậy. Không có ở tại gia mà tu thành đạo chánh chơn Vô Thượng, thấy đều xuất gia đến rừng vắng vẻ tu tập được thành Phật đạo. Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia đẹp tốt. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia vô ngại. Tại gia nhiều cầu uest, xuất gia xả ly. Tại gia bị nhiếp nơi ác, xuất gia được nhiếp nơi thiện. Tại gia ngập sâu trong sinh lầy ái dục, xuất gia viễn

ly ái dục. Tại gia chung cùng phạm tình, xuất gia chung cùng trí huệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều lấm dơ, xuất gia không dơ. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bực thang những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quả phạt, xuất gia không quả phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia phiền nhiệt, xuất gia không phiền nhiệt. Tại gia nhiều mong cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếp nhược, xuất gia không khiếp. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền rộn, xuất gia tịch tịnh. Tại gia lợi tha, xuất gia tự lợi. Người tại gia không nhuận tinh khí, người xuất gia tự nhuận. Tại gia vui nơi kiết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mù máu, xuất gia cạn khô biển lệ mù máu. Tại gia bị chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác quả rầy, xuất gia được chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác tán thưởng. Tại gia không đủ, xuất gia biết đủ. Tại gia ma mừng, xuất gia ma lo. Tại gia chẳng hàng

phục, xuất gia hàng phục. Tại gia nô bộc, xuất gia chủ
nhơn. Tại gia ở mé sanh tử, xuất gia ở mé Niết Bàn. Tại
gia đọa lạc, xuất gia khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất
gia sáng soi. Người tại gia sáu căn chẳng tự tại, người
xuất gia sáu căn tự tại. Tại gia cuồng dật, xuất gia chẳng
phóng dật. Tại gia chẳng tương ưng, xuất gia tương ưng.
Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại gia nhiều kinh
doanh, xuất gia ít kinh doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia
sức lực lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh trực. Tại
gia nhiều lo, xuất gia không lo. Tại gia cùng chung với
tên nhơn, xuất gia không tên nhơn. Tại gia bệnh tật, xuất
gia không bệnh tật. Tại gia là già nua, xuất gia là trai tráng.
Tại gia sống phóng dật, xuất gia tu huệ mạng. Tại gia lừa
phỉnh, xuất gia không phỉnh. Tại gia nhiều gian trá, xuất
gia không gian trá. Tại gia là bình rượu độc, xuất gia là
bình cam lồ. Tại gia tai hoạn, xuất gia không tai hoạn.
Tại gia chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia
lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương
ưng với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ưng
với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia
nhẹ nhàng trí huệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia
phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia
chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh
tịnh. Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia

hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều sân nộ, xuất gia nhiều nhân từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc. Tại gia nhiệt nã, xuất gia rời nhiệt nã. Tại gia nhiều cừ thù, xuất gia không thù.

Tại gia chứa tụ, xuất gia không tụ chứa. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tốn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại gia là dễ được, xuất gia là ức kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kiết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia triền phược, xuất gia không phược. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiễm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sanh khổ, xuất gia sanh vui. Tại gia thiên cận, xuất gia thâm viễn. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc,

xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ổ hang, xuất gia lìa hang ổ. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia lần lượt suy tưởng như vậy, lại nghĩ rằng tôi thiết lễ đồng với hằng hà sa vì các chúng sanh một ngày đều bố thí, khéo điều thuận trong chánh pháp phát tâm xuất gia, đây là chắc thiết bố thí đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng lễ tháp Phật nên có ba ý tưởng: tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy, tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sanh mà để Xá Lợi lại, tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập vào Niết Bàn.

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng quan sát tất cả công đức của chư Tỳ Kheo: ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì A hàm, ai trì Bồ Tát tạng, ai tịch tịnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phần tảo ở riêng ly dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa. Quan sát

hết công hạnh của chư Tỳ Kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bồ Tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua tỵ lạc có nói năng phải khéo gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ Kheo thiếu y bát thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung cấp chớ để họ sanh lòng bực tức. Tại sao? Vì chư Thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A La Hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A La Hán. Bồ Tát ấy gần bực đa văn để tu tập học hỏi, thân người thuyết pháp để tu hành quyết định, gần người trì luật để điều phục kiết sử chẳng sa vào trong chỗ phạm tội, thân cận người trì Bồ Tát tạng để học tu hành sáu Ba la mật và học phương tiện, gần người tịch tịnh để tu học ở một mình, thân cận người tu hành để tu học đoạn tọ.

Nếu có Tỳ Kheo chưa định địa vị, Bồ Tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ Kheo ấy phát tâm Vô Thượng đạo, tại sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ Kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia khéo biết hạnh Sa Môn như vậy. Nếu có các Sa Môn đấu tranh thừa kiện thì hòa hiệp họ dầu phải xả bỏ thân mạng để thủ hộ chánh pháp.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy Tỳ Kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành dầu phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia chưa mở tâm bố thí thì chẳng trước mời thỉnh người để bố thí, lúc thí rồi thì hối hận. Tất cả gốc lành đều lấy tâm Bồ Đề làm thượng thủ.

Này Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát lúc ở địa vị tại gia thì thật hành theo đúng lời Phật dạy chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ Đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp thù thắng”.

Bấy giờ Trưởng giả Úc Già cùng các Trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng: “Đức hi hữu Thế Tôn khéo nói lỗi họa tại gia, nhưng chúng tôi chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng quan sát tại gia nhiều lỗi xuất gia đức lớn. Xin Đức Thế Tôn thương xót, chúng tôi nguyện được xuất gia”.

Đức Phật bảo: “Này các trưởng giả! Xuất gia rất khó, phải hoàn toàn tịnh hạnh”.

Các Trưởng giả bạch rằng: “Thiệt như lời Phật dạy, xin Đức Thế Tôn cho chúng tôi xuất gia, chúng tôi sẽ thật hành đúng như lời Phật dạy”.

Đức Thế Tôn liền cho xuất gia, bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: “Này thiện trượng phu tất cả Bồ Tát thanh tịnh làm cho các Trưởng giả này được xuất gia”.

Di Lặc Bồ Tát và chư Bồ Tát khiến chín ngàn Trưởng giả đều xuất gia thọ giới xuất gia.

Lại có ngàn Trưởng giả phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Trưởng giả Úc Già bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay Đức Thế Tôn, xin nói đức hạnh giới vãng của Bồ Tát xuất gia. Ở trong diệu pháp, Bồ Tát điều phục xuất gia lễ bái ngòai đứng đến đi thế nào?”.

Đức Phật bảo: “Trưởng giả khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói Bồ Tát xuất gia phải học phải đứng đi như vậy”.

“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi xin kính lắng nghe.

Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải học như vậy: Do duyên có gì mà tôi bỏ sự nghiệp xuất gia? Do vì tu trí huệ, nên tôi siêng tinh tấn như chữa đầu bị cháy.

Lại phải quan niệm nay tôi phải an trụ nơi bốn thánh chủng thích thật hành đầu đà.

Thế nào là Bồ Tát xuất gia tu bốn thánh chủng?

Bồ Tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì có y phục mà vọng ngữ. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo rầu. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, dầu mặc y phục mà chẳng ràng buộc chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó biết xuất ly. Tùy nơi sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người.

Bồ Tát xuất gia tùy theo khát thực được đồ uống ăn, tùy theo bệnh được thuốc men, nhẫn đến tùy theo tọa cụ giường phòng đã được đều nên tri túc và ca ngợi tri túc, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Nếu chẳng được thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo rầu. Nếu được thì chẳng nhiệm trước, chẳng chứa đê với nhiệm tâm, chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, biết hạnh xuất ly. Tùy theo sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người. Ưa dứt ưa lìa ưa tu tập. Ở nơi sự ưa dứt ưa lìa ưa tu tập ấy cũng chẳng tự khen tặng và chê người.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia an trụ nơi bốn thánh chủng.

Lại này Trương giả! Bồ Tát xuất gia dùng mười công đức để gìn và mặc y nơi thân: vì tầm quý, vì che thân, vì muỗi mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của Sa Môn, y hoại sắc ấy khiến Trời Người A Tu La v.v... sanh ý tưởng kính thờ mà thọ trì vậy, vì giải thoát mà nhuộm hoại sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tịnh Niết Bàn chẳng phải vì kiết sử sanh tử, mặc y ấy chẳng sanh điều ác tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô nhiễm dầu chùng một niệm. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia mười sự công đức gìn mặc y nơi thân.

Lại này Trương giả! Vì thấy mười sự nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực!

Nay tôi tự sống chẳng do người mà sống, nếu có ai thí cho tôi ăn phải khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y rồi sau mới ăn, với người không thí cho ăn thì tôi sanh lòng đại bi đối với họ, vì chúng sanh ấy mà tôi siêng tu tinh tấn khiến họ việc làm xong rồi sau mới ăn món ăn của họ cho, lại tôi chẳng trái lời truyền dạy của Đức Phật, vì trồng đầy đủ như căn bản, vì y cứ nơi hàng phục ngã mạn để chứa nhóm như duyên tướng vô kiến đánh, vì chẳng bị cùng hòa hiệp với đàn bà đàn ông gái trai, bình

đẳng khát thực sanh lòng bình đẳng đối với các chúng sanh, vì họ hơn duyên trang nghiêm Nhứt thiết trí vậy. Thấy mùi sự lợi ích ấy, Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ pháp khát thực.

Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có hơn duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia thấy mùi sự lợi ích nên trọn chẳng bỏ chỗ tịch tịnh:

Vì tự tại trừ bỏ, vì gìn vô ngã, vì bỏ ái luyến ngoại cụ, vì tịch tịnh không ái nhiễm, vì ở không có gì đáng cầu lợi, vì bỏ thân mạng nơi tịch tịnh, vì lìa đông người ồn ào, vì làm việc làm trong pháp của Như Lai, vì tịch định thích ý, vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy. Đây gọi là ý thấy mùi công đức lợi ích nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ rời ở chỗ tịch tịnh.

Này Trưởng giả! Nếu Bồ Tát ở chỗ tịch tịnh vì muốn nghe pháp, vì có hơn duyên Hòa Thượng A Xà Lê, vì thăm bệnh mà phải vào tù lạc thì nên nghĩ rằng: Tôi nay tôi sẽ trở về. Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm rằng: Nay tôi vốn ở chỗ tịch tịnh, chỗ tịch tịnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng

chương ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán.

Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở tại chỗ tịch tịnh, quan niệm rằng: Duyên có gì mà tôi ở tại chỗ tịch tịnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là Sa Môn, nơi đây cũng có những thứ chẳng điều phục, chẳng tịch tịnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng cùng ở, đó là loài hươu nai, khỉ vượn, chim thú sư tử, cọp sói, giặc cướp, chúng nó không có công đức Sa Môn. Vì thế nên tôi phải có đầy đủ tư cách người ở tịch tịnh thật hành công hạnh nghĩa lợi Sa Môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn được đà la ni tu đại từ đại bi ngũ thông tự tại đầy đủ sáu Ba la mật chẳng rời bỏ tâm Nhứt thiết trí, tu hành phương tiện, thường dùng pháp thí nhiếp lấy tất cả chúng sanh giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng rời bỏ nhiếp pháp, tu hành sáu chánh niệm siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh chẳng lấy trí chứng quả, hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt đây gọi là chánh tư duy, tùy theo chánh pháp đã hiểu biết mà giải thuyết cho mọi người đây gọi là chánh ngữ, trừ hết nghiệp hữu lậu đây gọi là chánh nghiệp, dứt trừ kiết sử phiền não đây gọi là chánh mạng, siêng thẳng đến chánh định đây gọi là chánh tinh tấn, chẳng quên các

pháp đây gọi chánh niệm, được Nhứt thiết trí đây gọi là chánh định, giải Không chẳng kinh, vô tướng chẳng sợ, vô nguyện chẳng khiếp, tâm chẳng chấp có, y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát an trụ pháp Sa Môn.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng tôi phải rời xa họ, thiện căn của tôi vì trọn chẳng bỏ tất cả chúng sanh mà tu tập thiện căn.

Xuất gia Bồ Tát có bốn chỗ thân cận được Đức Như Lai hứa khả: Bồ Tát xuất gia thân cận nghe chánh pháp, thân cận thành thực tất cả chúng sanh, thân cận cúng dường Như Lai, thân cận chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí. Bồ Tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải quan niệm rằng: Do có gì mà tôi đến chỗ này? Tôi đến đây vì sợ sự gì, sợ ai? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham sân si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ não nhiệt, vì sợ xan tham, vì sợ sắc thanh hương vị xúc, vì sợ ám ma, phiền não ma, tử ma, và thiên ma, vì sợ vô thường cho là thường, vô ngã chấp ngã, vui trong khổ, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập

hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã ngã sở, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ phi thời ngữ, vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết, vì sợ Sa Môn cầu nhiễm, vì sợ ba cõi Dục Sắc và Vô Sắc, sợ tất cả các loài sanh tử, vì sợ địa ngục súc sanh ngạ quỷ, vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tịnh này chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ưng vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây.

Quá khứ vô lượng đại Bồ Tát đều ở chỗ tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ Đề Vô Thượng. Vị lai chư Bồ Tát cũng ở nơi tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ Đề Vô Thượng. Hiện tại chư Bồ Tát cũng ở chỗ tịch tịnh thoát tất cả bố úy tu hành vô úy được Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên nay tôi muốn được vô úy thoát tất cả bố úy mà ở chỗ tịch tịnh này.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh không bố không úy phải học như vậy: Nếu người có bố úy là do chấp ngã đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, trì ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở tại chỗ tịch tịnh mà chẳng bỏ chấp ngã thì mất lợi lành.

Này Trưởng giả! Nếu ở chỗ tịch tịnh mà không có ngã tướng là thiệt ở tịch tịnh, nếu không có thấy chấp ngã là thiệt ở tịch tịnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thiệt ở tịch tịnh.

Này Trưởng giả! Phải biết không có tướng Niết Bàn là thiệt ở tịch tịnh huống là có tướng phiền não.

Này Trưởng giả! Nói rằng chỗ tịch tịnh là chẳng y trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ các pháp, với các pháp vô ngại, chẳng y sắc thanh hương vị xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng vô cấu, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả bố úy an trụ vô úy, an trụ thoát tất cả dòng sông lớn kiết sử, an trụ thánh chủng, an trụ thiếu dục, an trụ tri túc, dễ đủ dễ nuôi, an trụ đầy đủ trí, an trụ đúng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát vì quán môn Không vô tướng vô tác, an trụ giải thoát tri kiến vì dứt hệ phược, an trụ biên tế vì thuận như duyên, an trụ việc làm đã xong vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

Này Trưởng giả! Như chỗ trống không, những rừng cây cỏ thuốc không kinh không sợ, Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tự sanh tâm niệm coi mình như cỏ cây tường vách, như ảo huyền, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình: thân thể này không ngã không ngã sở, không chúng sanh, không thọ

mạng, không người, không trượng phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ đó chỉ là danh từ trống rỗng không sự thiệt. Nay tôi chẳng nên lấy không sự thiệt để sanh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rừng cây cỏ thuốc không an trụ, không hộ trợ, tôi phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở chỗ tịch tịnh. Tại sao? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tịnh, vì không sanh không hộ nên gọi là tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải học như vậy: trước thuận giới tu, kế tu định tu, tập hợp huệ tu, tu hành giải thoát, phát sanh giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ Đề, siêng mười hai công đức đầu đà. Ở chỗ tịch tịnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết ngũ âm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các nhập, vì chẳng quên tâm Bồ Đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật Bồ Tát và thánh nhơn khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhứt thiết trí phải an trụ chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh dùng chút ít sự việc có thể đầy đủ sáu Ba la mật. Tại sao? Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đàn Ba la mật. Bồ Tát này giữ giới đầu đà gìn thân khẩu ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Thi la Ba

la mật. Bồ Tát này ở nơi chúng sanh không có lòng sân hận mà nhẫn thọ nhứt thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn Ba la mật. Bồ Tát này có ý nghĩ rằng tôi ở đây cần phải được vô sanh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn Ba la mật. Bồ Tát này xả thiên định để giáo hóa chúng sanh tu tập các thiện căn, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiên ba la mật. Bồ Tát này thường quan niệm: Thân thể này của tôi thể nào thì hư không cũng vậy. Thân thể này của tôi thể nào thì Bồ Đề cũng vậy, như chơn như không vọng tưởng, như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia thành tựu bốn pháp thì biết ở chỗ tịch tịnh, đó là giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ưng và tu hành đúng như pháp.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nếu kiết sử tăng thượng thì chẳng nên gần gũi chỗ tịch tịnh mà phải dẹp phục kiết sử.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tu ngũ thần thông để giáo hóa hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải như lời Đức Phật dạy mà ở chỗ tịch tịnh, tôi phải đầy đủ tất cả công

đức lành thanh tịnh, được pháp lành huân tập rồi đến thành ấp tụ lạc thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia từ chỗ tịch tịnh đứng dậy thọ pháp đọc tụng đến chỗ Hòa Thượng A Xà Lê thượng trung hạ tọa quan niệm rằng đây là phước điền của tôi chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi chẳng ganh với người tôi phải hầu hạ người. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả Trời, Người, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, là cha của tất cả chúng sanh, Phật chẳng móng tâm cầu tìm người hầu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hầu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hầu hạ cho tất cả chúng sanh. Tại sao? Này Trưởng giả! Nếu Tỳ Kheo trọng sự hầu hạ thì mất pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp thọ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi nên dùng tiền của nhiếp tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của nhiếp kẻ hầu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa Thượng A Xà Lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa Thượng A Xà Lê chẳng tin mình chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân mạng, vì

tán thán nơi pháp mà thí xả lợi dưỡng để vừa ý người để được lợi ích công đức.

Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một kệ bốn câu tương ưng với thí giới nhân tấn định huệ trợ đạo Bồ Đề, thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bực Hòa thượng A Xà Lê, trong vô lượng kiếp hầu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sanh lòng dua dối. Như vậy còn chẳng báo được ơn huông là còn cần phải kính trọng nơi pháp.

Này Trưởng giả! Nếu được lòng tin phát khởi niệm lành: niệm Phật Pháp Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hầu hạ cúng dường còn chưa báo hết ơn của Hòa Thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí huệ, tôi phải cúng dường Hòa Thượng vô lượng kiếp.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia? Bồ Tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới: đó là an trụ thánh chủng, thích hạnh đầu đà, chẳng thân cận hàng tại gia xuất gia, chẳng dua dối mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy: thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu, lìa rời thân kiến, phát tâm Nhứt thiết trí.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: rời lìa ý tưởng ngã, vứt bỏ ngã sở, xa đoạn thường kiến, hiểu pháp như duyên.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: âm không chỗ có, giới đồng pháp giới, nhập như hư không, chẳng ở nơi giả danh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: biết ngã bất khả đắc, tôi khai ngộ cho người khiến tâm thanh tịnh, tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp, không có dao động.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: hiểu Không, chẳng sợ vô tướng vô tác, với tất cả chúng sanh khởi lòng đại bi, nhập vào vô ngã.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh tam muội rồi phải học tịnh tam muội như vậy: tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm chánh nghiệp, tâm nhứt xứ, tâm không dao động, tâm không hí luận, tâm không loạn náo, tâm không y chỉ, tâm tự tại, tâm không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới không hành không trụ cũng không khởi, chẳng có được trong ngoài trung gian, tam muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là tam muội. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia quán định tự thanh tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh huệ tự, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là thanh tịnh huệ tự. Bồ Tát ấy phải tu học như vậy: biết rõ các pháp như duyên, trí sai biệt, trí biện tài, trí tốc tạt, trí biết chúng sanh, trí nhiếp phục ngoại chúng sanh.

Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia lại phải học như vậy: huệ tự thanh tịnh cũng gọi là không hệ phược vì không có thân, không chỗ chấp trì không động không dừng không hình không tướng không sanh không hành, ví như hư không vậy. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ Tát an trụ nơi xuất gia”.

Lúc Đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chư Trưởng giả được

vô sanh pháp nhẫn, ba vạn hai ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu được pháp nhẫn tịnh.

Úc Già Trưởng giả vui mừng hơn hờ đem y giá trị trăm ngàn dung cúng Đức Phật mà bạch rằng: “Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sanh, khiến các Bồ Tát tại gia thành tựu đầy đủ giới pháp mà Đức Phật đã dạy, cũng nguyện chư Bồ Tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như Đức Phật đã dạy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào Bồ Tát tại gia ở tại nhà mà học tu giới xuất gia?”.

Đức Phật phán: “Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia.

Bồ Tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ưng với tâm Nhứt thiết trí chẳng mong quả báo.

Bồ Tát ở tại nhà đủ phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục huông là hai hòa hiệp.

Bồ Tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập tứ thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị.

Bồ Tát tại gia ở tại nhà phải tột tinh tấn học trí huệ tương ưng đức từ đối với chúng sanh.

Bồ Tát ở tại nhà gìn giữ chánh pháp cũng khuyên bảo mọi người.

Trên đây là Bồ Tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi ở tại gia sẽ giữ đúng như Phật dạy làm thêm rộng Phật đạo, các giới xuất gia tôi cũng phải học”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng từ diện môn phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trên đến trời Phạm Thế che khuất ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt rồi trở về quanh thân Phật ba vòng sau đó rớt vào đánh đầu Đức Phật.

Thấy vậy Ngài A Nan rời chỗ ngồi chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chাম đất bạch Đức Phật rằng: “Duyên có gì Đức Thế Tôn cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không duyên có mà mỉm cười”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông có thấy Trưởng giả Úc Già cúng dường Như Lai muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hồng chãng?

-Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

-Này A Nan! Trưởng giả Úc Già ở tại gia đây, trong Hiền kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh

pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia rộng học Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật Như Lai”.

Đại Đức A Nan nói với Trưởng giả Úc Già: “Ngài thấy lợi ích gì mà thích ở tại nhà, Ngài có thánh trí chẳng?”.

Trưởng giả Úc Già nói: “Bạch Ngài A Nan! Người chẳng thành tựu đại bi chẳng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch Đại Đức A Nan! Đại Bồ Tát nhẫn tất cả khổ chẳng bỏ chúng sanh”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Trưởng giả Úc Già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sanh trong Hiền kiếp chẳng phải Bồ Tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Tại sao? Vì, này A Nan! Công đức của trăm ngàn Bồ Tát xuất gia chẳng bằng công đức của Úc Già Trưởng giả”.

Ngài A Nan bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Úc Già Trưởng Giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ Tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Sư Trưởng Phạm.”

Này A Nan! Nếu có Bồ Tát được nghe kinh này thì là đại tinh tấn chớ chẳng phải hạ tinh tấn. An trụ nơi phạm hạnh trăm ngàn muôn lần chẳng bằng được. Muốn tự an trụ tinh tấn, muốn khuyên người an trụ tinh tấn, muốn tự an trụ tất cả công đức, muốn khuyên người an trụ tất cả công đức, thì nên nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người và tu hành đúng như lời.

Này A Nan! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Tại sao? Vì pháp này đầy đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ Tát tương ưng với pháp này thì chẳng rời là tương ưng với Như Lai. Nếu Bồ Tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ Tát rời pháp này, rời là thọ trì đọc tụng tu hành như lời thì là rời là thấy tất cả chư Phật. Tại sao? Vì sự việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.

Này A Nan! Giả sử lửa cháy lớn cả Tam Thiên Đại Thiên thế giới, vì chánh giác nên phải đi ngang qua để đến nghe kinh này thọ trì đọc tụng tu hành đúng như lời.

Này A Nan! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bửu pháp, với chư Phật hiện tại và Thanh Văn Tăng dùng các đồ cúng để cúng dường trọn đời, với chư Phật và chư Bồ

Tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các Ngài, nếu chẳng nghe kinh này chẳng thọ trì chẳng đọc tụng chẳng giảng thuyết chẳng tu hành, rời lìa kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ Tát này đã là cúng dường chư Phật ba đời rồi. Tại sao? Vì tu hành đúng như lời chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Trưởng giả Úc Già, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả thế gian nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận vâng làm

Pháp Hội Úc Già Trưởng Lão Thứ mười chín Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

20 PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC TẠNG THỨ HAI MƯỜI

Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm người câu hội, chúng này đều thành tựu công đức thù thắng hay sư tử hống. Đại Bồ Tát năm trăm người,

tất cả đều được môn đà la ni biện tài vô ngại chứng vô sanh pháp nhân trụ bực bất thối đủ các tam muội du hí thần thông khéo biết tâm hành xu hướng của chúng sanh, danh hiệu của các đại Bồ Tát ấy là:

Nhật Tràng Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Nguyệt Vương Bồ Tát, Chiêu Cao Phong Bồ Tát, Tì Lô Giá Na Bồ Tát, Sư Tử Huệ Bồ Tát, Công Đức Bửu Quang Bồ Tát, Nhứt Thiết Nghĩa Thành Bồ Tát, Thành Tựu Túc Duyên Bồ Tát, Thành Tựu Nguyên Hạnh Bồ Tát, Không Huệ Bồ Tát, Đẳng Tâm Bồ Tát, Hỉ Ái Bồ Tát, Lạc Chúng Bồ Tát, Chiến Thắng Bồ Tát, Huệ Hành Bồ Tát, Điện Đắc Bồ Tát, Thắng Biện Bồ Tát, Sư Tử Hồng Bồ Tát, Diệu Ngôn Âm Bồ Tát, Năng Cảnh Giác Bồ Tát, Xảo Chuyển Hành Bồ Tát, Tịch Diệt Hành Bồ Tát, chư đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Lại có Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, Tứ Đại Thiên Vương, Ta Bà Thế Giới Chủ Phạm Thiên Vương và chư đại oai đức Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Câu Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, vô lượng đại chúng câu hội.

Bấy giờ, Điện Đắc Bồ Tát thấy đại chúng thanh tịnh lặng lẽ, các bực đại long tượng đều vân tập, liền rời chỗ ngồi trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch Đức

Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi muốn thưa hỏi, mong Đức Như Lai thương hứa cho”.

Đức Phật dạy: “Này Thiện nam tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác cho phép ông hỏi, sẽ giải nói cho ông”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát thành tựu pháp gì có thể làm thỏa mãn sở dục của tất cả chúng sanh chẳng bị ô nhiễm bởi các lỗi lầm, tùy theo căn tánh của chúng sanh dùng phương tiện dẫn đạo khiến các chúng sanh sau khi chết chẳng sa đọa ác đạo, quyết định sẽ chúng được pháp bình đẳng, ở đời chẳng nhiễm như hoa sen, chẳng động pháp giới đi các cõi Phật thường chẳng rời Phật, chẳng thấy sắc thân, an trụ ba giải thoát chẳng nhập vào chánh vị, tùy sở dục chúng sanh mà nghiêm tịnh Phật độ, trong khoảng sát na hay chúng Vô Thượng Bồ Đề?”.

Điện Đắc Bồ Tát ở trước Đức Phật nói kệ bạch hỏi:

“Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Đấng vô biên tri kiến

An trụ nơi cộng pháp

Lợi ích các thế gian

Bình đẳng xem chúng sanh

Làm chỗ dựa cho đời

Dạy các đạo tà chánh

*Khiến cứu cánh an lạc
Chứa hợp thắng công đức
Dường như khối châu báu
Mặt như huệ trong đời
Đấng Ứng Cúng ba cõi
Mong nói tới thượng thừa
Thành tựu Bồ Tát đạo
Mặt như trăng tròn sáng
Đầy đủ xa ma tha
Khai thị pháp tịch tịnh
Hay diệt các phiền não
Xin nói Bồ Tát hạnh
Lợi ích các chúng sanh
Cõi Phật và thọ mạng
Sắc thân cùng quyến thuộc
Ba nghiệp cùng các pháp
Tất cả đều thanh tịnh
Xin Đức Như Lai dạy
Hạnh Bồ Tát thanh tịnh
Hàng phục ma thế nào
Thuyết pháp như thế nào
Thế nào chẳng quên mất
Xin thương tuyên nói cho
Thế nào người dũng tiến*

Vào khắp các sanh tử
An trụ trong nhứt tướng
Vời pháp thường vô động
Thế nào nơi chư Phật
Hầu gần để cúng dường
Thường quán sắc thân Phật
Cứu cánh rời các tướng
Dầu chứng ba giải thoát
Như chim bay không gian
Chưa đủ các công đức
Trọn chẳng nhập Niết Bàn
Biết các căn tánh dục
Tùy thuận vô sở úy
Cũng chẳng sanh nhiễm trước
Thành thực các chúng sanh
Trước ban vui thế gian
Sau khiến phát đạo tâm
Đầy đủ trí thù thắng
Chứng Vô Thượng Bồ Đề
Nghĩa thâm diệu như vậy
Xin Đức Như Lai nói”.

Đức Phật bảo Điện Đắc Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay, thiện nam tử hay hỏi Phật các nghĩa như vậy

làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh nhiếp thọ thế gian Trời Người hiện tại và chư Bồ Tát đời vị lai. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì ông mà nói”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng: “Vâng, thưa Đức Thế Tôn xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật dạy: “Này Điện Đắc! Đại Bồ Tát có năm thứ phục tạng: đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Đầy đủ các phục tạng ấy, Bồ Tát xa rời bần cùng hay thành tựu các công đức như đã nói ở trên, do ít công lực mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Đây là năm phục tạng: tham hành phục tạng, sân hành phục tạng, si hành phục tạng, đẳng phần hành phục tạng và chư pháp phục tạng.

Này Điện Đắc! Gì là Đại Bồ Tát tham hành phục tạng? Đó là các chúng sanh tương ưng với tham hành điên đảo hệ phược đi theo các tướng nhiều thứ phân biệt chấp trước kiên cố trong các cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp say ưa hôn mê. Nơi những thứ tâm hành ấy của chúng sanh Bồ Tát phải biết rõ như thiệt: các chúng sanh ấy ưa muốn những gì? Với cảnh giới nào họ quen nhiệm vững mạnh? Họ đầy đủ thành tựu những tín giải nào? Thuở trước họ có trồng thiện căn nào? Họ sẽ được phát xu nơi

thừa nào? Thiện căn của họ có bao lâu sẽ thành thực? Vì dứt tất cả dục nhiễm của các chúng sanh, vì khiến thiện tâm họ thường tương tục nên Bồ Tát quan sát rõ chắc để trị liệu.

Này Điện Đắc! Căn lành sai biệt của chúng sanh khó biết, tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng biết được huống là phàm phu và các ngoại đạo.

Này Điện Đắc! Hoặc có chúng sanh dẫu tham trước các dục lạc nhưng cũng có thể thành thực Vô Thượng Bồ Đề.

Hoặc có chúng sanh vừa chạm cảnh dục hoặc từ tâm nhiễm phát ra lời nói bèn được thành thực Vô Thượng minh thoát.

Hoặc có chúng sanh xem các sắc đẹp lòng sanh dục nhiễm đến lúc sắc ấy biến hoại liền giác tri dứt lòng dục niệm sâu vô thường thì hay thành thực Vô Thượng minh thoát.

Hoặc có chúng sanh dẫu thấy nữ nhơn chẳng sanh tham trước sau đó nghĩ nhớ mới sanh tâm nhiễm tưởng hình dung ấy mà sanh ái luyến.

Hoặc có chúng sanh chiêm bao thấy nữ sắc vừa ý lòng sanh tham trước nhớ tìm cầu mãi.

Hoặc có chúng sanh nghe âm thanh nữ nhơn bèn sanh tham ái, có lúc tạm thấy là tâm tham nhiễm bèn được thành thực Vô Thượng minh thoát.

Vì thế nên Bồ Tát ở nơi các thứ bệnh tham và các thứ thuốc tham biết rõ khéo tốt mà đối với pháp giới không thấy hai tướng. Nơi chúng sanh mê hoặc pháp giới ấy sanh lòng đại bi.

Này Điện Đắc! Hoặc tham sân si hoặc pháp giới trí, không có chút pháp để được.

Bồ Tát quan niệm rằng: các chúng sanh mà tôi thấy ấy, họ ở trong pháp giả danh an lập hòa hiệp vô tướng tự tánh không tịch này sanh lòng tham dục sân khuể ngu si, tôi phải quan sát đúng thiệt biết rõ rồi vì họ mà an trụ đại bi thành mãn sở nguyện xưa, chẳng động pháp giới dùng trí vô công dụng để thành thực họ.

Nếu có đàn ông nơi nữ nhơn vọng sanh ý tưởng trong sạch khởi tham nhiễm nặng, Bồ Tát liền hiện thân nữ nhơn xinh đẹp trang nghiêm như thiên nữ theo họ cho tham trước, họ đã tột ái luyện rồi lượng phương tiện mà họ có thể chấp nhận để nhỏ tên độc tham dục cho họ, Bồ Tát dùng sức tự tại lại biến thân nữ hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ thông đạt pháp giới xong rồi ẩn mất.

Nếu có nữ nhơn ở nơi đàn ông sanh lòng ái nhiễm Bồ Tát, vì họ mà hiện thân đàn ông cho đến dứt bỏ tên độc tham dục cho họ vì họ thuyết pháp khiến họ nhập pháp giới rồi ẩn mất.

Này Điện Đắc! Các tham hành ấy có hai vạn một ngàn, cộng chung các hành kia thì có tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát dùng trí vô công dụng xuất sanh vô lượng ức ngàn pháp môn khai tỏ chúng sanh làm cho họ được giải thoát, mà Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh mà thuyết pháp như vậy, cũng không quan niệm có chúng sanh được giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như Long Vương Vô Nhiệt Não do nghiệp lực ở trong cung của Long Vương ấy phát xuất nguồn bốn sông lớn để cho các chúng sanh thủy lục an ở, mùa hạ nóng bức thì làm cho mát mẻ, thấm nhuần hoa quả, giúp trở ngũ cốc, khiến các chúng sanh an ổn khoái lạc, mà Long Vương ấy chẳng quan niệm nay tôi khiến nguồn nước bốn sông đã chảy sẽ chảy đương chảy, nhưng nước bốn sông thường đầy làm chỗ cần dùng cho chúng sanh.

Cũng vậy, Bồ Tát thành tựu nguyện xưa dùng trí vô công dụng vì chúng sanh nói bốn thánh đế diệt trừ tất cả sanh tử nóng bức, ban vui thánh giải thoát cho Nhơn

Thiên, mà Bồ Tát không quan niệm nay tôi thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, Bồ Tát nhậm vận an trụ tâm đại bi quan sát chúng sanh tùy theo chỗ đáng được mà vì họ thuyết pháp.

Lại này Điện Đắc! Ví như Thiên Đế có mười hai na do tha thiên nữ, do sức tự tại Thiên Đế hiện ra nhiều thân khiến các thiên nữ đều được thỏa mãn dục lạc, các thiên nữ ấy đều tự cho rằng nay tôi riêng mình cùng Thiên Đế vui vậy, mà thiệt ra Thiên Đế không dục nhiễm.

Cũng vậy, đối với các chúng sanh đáng được độ, Bồ Tát tùy theo ý lạc của họ mà làm cho họ được thành thực, mà thiệt ra Bồ Tát không nhiễm trước.

Lại này Điện Đắc! Ví như mặt nhật lúc mọc lên khỏi ngọn núi tỏa ánh sáng chiếu khắp Diêm Phù Đề, chỗ ánh sáng mặt nhật chiếu đến tất cả hình sắc đều hiện rõ, mà mặt nhật ấy vẫn một sắc một ánh sáng không có tướng sai biệt.

Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chiếu khắp pháp giới phát hiện chúng sanh chấp trước, tùy theo ý lạc của họ mà thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Đây gọi là đại Bồ Tát tham hành phục tạng. Bồ Tát chúng nhập phục tạng này rồi hoặc một kiếp hoặc hơn

một kiếp tùy theo các loại ý lạc của tất cả chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà vì họ thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Lại này Điện Đắc! Ví như chơn kim do sức thợ khéo tùy ý làm ra các thứ anh lạc trang nghiêm hình tướng đều sai khác mà tánh chơn kim ấy không hề sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tùy theo các loại ý lạc của các chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà thuyết pháp cho họ mà ở nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Đây là thường nhập pháp giới nhưt tướng. Bồ Tát được phục tạng như vậy có thể vì chúng sanh mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi giàu có đầy đủ thánh tài vô tận dứt hẳn tất cả sanh tử bần cùng.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát thâm hành phục tạng. Này Điện Đắc! Các chúng sanh tương ưng với kiêu mạn chấp ngã ngã sở ở trong tướng tự tha từ lâu xa đến nay chẳng tu từ nhẫn, giận thù nhiệt não tự phá hoại tâm họ, chẳng nhớ tưởng đến Phật Pháp và Tăng, sân độc che mờ nên họ mê hoặc nơi chánh pháp. Đối với các chúng sanh nhiều sân hận ấy chẳng hề sanh khởi tổn hại chỉ quan niệm rằng: chúng sanh rất lạ, họ ngu si mê hoặc bèn ở nơi các pháp bồn tánh tịch tịnh không cấu trược không

hòa hiệp không vi tránh trong pháp viên ly mà tương ưng với điên đảo vọng sanh sân hận. Quan niệm như vậy rồi, Bồ Tát an trụ tâm đại bi luôn thương xót chúng sanh, dầu cho bị họ chặt đứt thân thể cũng an trụ nhẫn nhục để điều phục sân hành chúng sanh ấy.

Nếu vô lượng chúng sanh sân hành ấy lẫn chống trái nhau, lòng họ giận hờn, nghiệp sân thành rồi sẽ đọa trong các loài rắn độc ác thú. Bồ Tát an trụ nhẫn nhục, dùng sức từ niệm hóa độ chúng sanh ấy có thể làm cho họ chẳng thọ ác báo quyết định chúng được bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát phương tiện thiện xảo diệt trừ sân hành cho chúng sanh.

Lại này Điện Đắc! Nếu thấy chúng sanh sân não, Bồ Tát quan niệm rằng: tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, các chúng sanh ấy theo tướng mà hành vọng sanh phân biệt, ở trong pháp bình đẳng không vi tránh mà họ khởi lòng sân hận, các chúng sanh ấy chẳng rõ biết được pháp giới tánh. Nếu họ thấy được pháp giới tánh thì họ trọn chẳng sanh giận hại nơi người khác. Vì chẳng rõ biết bốn tánh pháp giới nên họ sanh sân hận. Với các chúng sanh nhiều sân ấy, Bồ Tát sanh lòng từ bi gấp bội, an trụ đại bi hoàn thành nguyện xưa, Bồ Tát dùng trí vô công dụng khai thị diễn thuyết nhiều pháp môn để phá hoại sân hành cho

chúng sanh, mà Bồ Tát chẳng hề quan niệm tôi vì chúng sanh thuyết pháp trừ sân. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tướng vậy. Đây là Bồ Tát an trụ pháp giới vô sai biệt tướng diệt trừ sân phiền não.

Này Điện Đắc! Ví như chẳng trừ đen tối mà được ánh sáng hiện ra cũng chẳng phải không cái hay trừ đen tối. Đen tối và ánh sáng ấy tánh như hư không không có sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát y cứ nơi trí pháp giới vô sai biệt thiện xảo thuyết pháp dứt diệt các thứ sân hành chúng sanh, nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Này Điện Đắc! Ví như mặt nhật phóng ra ánh sáng, chiếu đến đâu thì chỗ ấy đều nhiếp thuộc mặt nhật. Cũng vậy, vì muốn điều phục diệt trừ sân hành nên lời nói của Bồ Tát đều là pháp luân mà ở nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Sân hành như vậy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát thành tựu trí vô công dụng tùy theo các thứ sân hành của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, Bồ Tát chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh hiện nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết.

Đây gọi là đại Bồ Tát sân hành phục tạng. Bồ Tát chúng được phục tạng này rồi hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo các thứ ý lạc của các chúng sanh

dùng các loại văn tự ngữ ngôn phương tiện thuyết pháp. Sân hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng được sân hành phục tạng như vậy.

Thế nào là đại Bồ Tát si hành phục tạng?

Này Điện Đắc! Công hạnh như vậy của chư Bồ Tát là sự việc rất khó. Nghĩa là các chúng sanh là kẻ theo phiền não hoặc hành, là kẻ nã hại người, là kẻ bị thai trứng vô minh bao gói, là kẻ như tầm nằm trong kén tự quán trói, là kẻ trong pháp giới không có phương tiện, là kẻ chẳng khéo quan sát chỗ nên làm, là kẻ chấp ngã kiến, là kẻ hành tà đạo, là kẻ an trụ độn hành, là kẻ khó xuất ly, Bồ Tát vì các chúng sanh mê hoặc như vậy, từ lúc sơ phát tâm khởi đại gia hành chẳng biết mỗi nhọc chẳng hề giải đãi suy nghĩ rằng phải dùng những duyên những thắng giải nào, phải thuyết pháp thế nào để cho các chúng sanh ấy nhập Bồ Tát hạnh mà được giải thoát.

Thuở trước Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng an trụ đại bi biết rõ chỗ mê hoặc pháp giới của các chúng sanh tùy theo sức lực kham được của họ mà thuyết pháp đều khiến điều phục, Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, do Bồ

Tát thuở xưa có sức thệ nguyện khéo quán duyên khởi tự nhiên diễn nói trăm ngàn pháp môn dứt trừ vô minh nghiệp hành cho các chúng sanh khiến họ giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như lương y giỏi trị lành các bệnh, trước hết khéo học tập giỏi các sách y phương vừa thấy tướng bệnh đều biết rõ cả, dùng chú dược trị liệu không bệnh nào chẳng lành. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng vì các chúng sanh tích tập si hành theo căn tánh của họ mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến họ khai ngộ.

Đây gọi là đại Bồ Tát si hành phục tạng. Bồ Tát chúng được phục tạng này rồi khéo quán duyên khởi, vì các chúng sanh si hành như vậy, hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo tánh dục của họ, dùng các loại văn tự ngữ ngôn thiện xảo thuyết pháp. Si hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát ở nơi tất cả pháp vô sai biệt tướng thiện xảo tuyên nói được si hành phục tạng như vậy.

Si hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành khác tám vạn bốn ngàn, vì dứt trừ các hành ấy, Bồ Tát diễn nói trăm ngàn pháp môn. Đây gọi là đại Bồ Tát si hành phục tạng.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng?

Này Điện Đắc! Ví như gương soi bốn mặt trong suốt sáng sạch không lấm bụi dơ đem treo nơi ngã tư, bao nhiêu sắc tượng đối với gương đều hiện rõ trong ấy không tăng không giảm, gương ấy cũng chẳng nghĩ rằng tôi hay hiện rõ các thứ sắc tượng, nhưng gương ấy được khéo mài sáng rồi thì tất cả sắc tượng tự nhiên hiện rõ. Cũng vậy, Bồ Tát pháp giới khéo mài sáng rồi an trụ trong tam muội vô công dụng tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến tỏ rõ đều được giải thoát, mà Bồ Tát chẳng quan niệm pháp tướng và chúng sanh tướng. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quán pháp giới tướng, với các chúng sanh tương ưng bốn hành ấy biết rõ như thiệt rồi tùy theo căn tánh họ mà thuyết pháp, nhưng ở nơi pháp giới và chúng sanh giới, Bồ Tát quan sát như thiệt không có hai tướng, bao nhiêu pháp giới và chúng sanh giới đều thấy rõ như thiệt không hai, vì là không sai biệt vậy.

Này Điện Đắc! Ví như hư không, không có các thứ tướng sai biệt cũng không kiến lập. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới rõ thấu tất cả pháp nhập vào nhưt tướng, cũng do sức thệ nguyện thuở trước nên tùy theo

tâm hành của các chúng sanh mà nói nhiều thứ pháp môn, mà ở nơi pháp giới không sai biệt.

Này Điện Đắc! Đẳng phân hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát quan sát đều rõ ràng cả. Như lương y biết bệnh cho thuốc, Bồ Tát dùng trí vô công dụng thuyết các pháp môn.

Đây gọi là đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng.

Bồ Tát chứng được phục tạng này rồi vì chúng sanh hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo chí lạc của họ, dùng các loại ngôn từ thiện xảo tuyên nói. Biên tế các hành bất khả đắc, Bồ Tát trí huệ biện tài cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng chứng được đẳng phân hành phục tạng như vậy.

Lại này Điện Đắc! Đại Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn hành ý lạc của các chúng sanh đều khéo biết rõ. Nếu thấy chúng sanh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện đồng phạm phu thọ các dục lạc có đủ vợ con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiễm trước như hoa sen.

Có các chúng sanh ngu si vô trí chẳng biết Bồ Tát thiện xảo phương tiện, họ nghĩ rằng sao lại có người trí tham thọ dục lạc chẳng khác phạm phu, họ bảo Bồ Tát

xa rời Bồ Đề. Các chúng sanh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tịnh nên sanh sân hận lớn chẳng kính tin Bồ Tát, do đây nên sau khi chết họ đọa vào đại địa ngục, lại do đại Bồ Tát như duyên mật hóa nên lúc tội báo đã xong rồi họ quyết định sẽ được nhập vào bình đẳng.

Này Điện Đắc! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì đều cháy tất cả đều thành lửa. Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chói rực, bao nhiêu chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, Bồ Tát đồng hành với họ tất cả đều sáng rực đều thành trí huệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ Tát.

Này Điện Đắc! Như núi Tu Di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu làm thành, tùy các chúng sanh có các sắc tướng xanh vàng đỏ trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi ấy liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía chơn kim, bạch ngân và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng vậy, Bồ Tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ Tát, Bồ Tát đồng hành với họ đều làm cho tất cả chúng nhập trí Bồ Tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp nên hoặc họ bị đọa địa ngục ngã quỷ súc sanh cõi Diêm Phù Đề, do công đức bất cộng và sức nguyện

của Bồ Tát nên khi tội báo xong rồi họ quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nhằm đời ngũ trược có Phật xuất hiện hiệu Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời kỳ ấy người thọ mạng trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sanh ấy tham dục sân hận ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ anh em bằng hữu, chẳng thuận Hòa Thượng và A Xà Lê, họ chẳng biết ơn đức mà thường ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm sự phi lý, họ chẳng kính tin Phật Pháp Tăng, họ tham lam nhỏ mọn thật hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sanh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật ấy cũng do nguyện lực xưa nên ở nơi ác thế ấy thành Vô Thượng Bồ Đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh Văn. Bây giờ có Quốc Vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống lãnh Diêm Phù Đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật và chúng Tăng hạ an cư rộng sắm đồ cúng dường.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo pháp danh tên Vô Cầu có đủ biện tài thiện xảo thuyết pháp khai thị chúng sanh thường chẳng mõi chán, mọi người đều thích nghe. Pháp Sư Vô Cầu khi có thuyết pháp đều không cầu mong sắc diện vui vẻ hỏi thăm lom trước, sắc lực đầy đủ dung mạo đoan nghiêm, được các chúng sanh ưa thích cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Đồng thời có Tỳ Kheo niên thiếu tân học thường theo Pháp Sư Vô Cầu vào ra vương cung không bị chướng ngại được những sự cúng dường ẩm thực y phục ngọa cụ y dược. Trong chúng ấy có đa số Tỳ Kheo chẳng biết tu tập thân giới tâm huệ, chẳng kính Phật Pháp Tăng, họ chấp thường chấp đoạn chấp ngã hủy báng chánh pháp khinh tháo khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ nơi phi pháp, họ không có hạnh Sa Môn mà tự xưng là Sa Môn, thân khẩu ý nghiệp của họ đều tà tịch.

Qua thời kỳ an cư ấy, Đức Phật Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết Bàn. Quốc Vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên đàn cúng dường trà tỳ rồi xây tám mươi câu chi bửu tháp dùng gỗ xích chiên đàn làm bao lon, bốn mặt đều có hoa sen vàng.

Tỳ Kheo Vô Cầu được Đức Phật ấy thọ ký đa văn đệ nhất. Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoằng tuyên

chánh pháp, du hành các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sanh khiến được an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Bấy giờ có số đông ác Tỳ Kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố bị ma mê hoặc, họ đến tâu Quốc Vương rằng: Tỳ Kheo Vô Cấu được nhà vua kính làm thầy ra vào vương cung không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ Kheo ấy chưa rời lìa tham dục ăn phi thời dùng hương hoa trang sức thiệt chẳng phải phạm hạnh chẳng nên cúng dường. Vì sự việc ấy nên chúng tôi đến báo cáo nhà vua chớ sanh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc Đức Phật nhập diệt.

Lại có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ Kheo đến tâu vua đồng lời nói trên.

Nhiều lần nghe báo cáo như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ Kheo Vô Cấu siêng tu có trí huệ được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy.

Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không bảo vua rằng:

Nhà vua nên học kỹ nghệ khéo rõ cơ nghi nếu chẳng hiểu biết thì chẳng phải tướng Nhơn Vương. A La Hán đệ tử Phật đã đủ đại trí huệ mà vua chẳng y lời sao vua

lại theo đoạn kiến. Các Tỳ Kheo vì lợi ích thành thật báo cáo với vua, người ác đoạn kiến ấy thiết chẳng tu phạm hạnh hiện đang ở trong cung vui vầy cùng các thể nữ, vua mau cùng thị tùng vào xem thì hết nghi.

Vua nghe lời báo cáo trên hư không cả kinh liền dắt thị tùng vào cung quan sát.

Lúc ấy Tỳ Kheo Vô Cấu đang ở trong cung diễn thuyết đệ nhứt nghĩa: các pháp tự tánh Không, vô ngã, ngã sở. Nhà vua và thị tùng bị ma mê hoặc thấy các thể nữ trong cung ngồi bao quanh Tỳ Kheo. Nhà vua nổi giận như voi say truyền Chiên Đà La mang Tỳ Kheo ra trị tội vì đã làm ô uế cung của vua. Các quan và quyền thuộc vì ma lực nhiếp trì nên đối với Tỳ Kheo vô tội ấy đều căm giận muốn giết hại. Chiên Đà La cầm dao đến, Tỳ Kheo Vô Cấu buồn khóc. Vua nạt rằng người phạm pháp phải đền tội sao lại buồn khóc? Vô Cấu tâu rằng sự này khó tự phát biểu xin chờ chốc lát tôi sẽ có chứng minh. Vua liền ngăn Chiên Đà La tạm dừng lại thử coi Vô Cấu làm gì.

Bảy giờ Tỳ Kheo Vô Cấu, người thành tựu ý lạc thù thắng hành từ lợi thế gian, chấp tay phát thệ rằng: Nếu tôi không phạm sự ấy xin cõi đất chấn động sáu cách và hư không mưa hoa đẹp. Vừa phát thệ xong, cõi đất chấn

động sáu cách hư không mưa đầy hoa trời. Chúng ma lo buồn bỏ đi.

Nhà vua thấy điềm lành ấy liền sanh lòng kính tin cúi lạy chun Vô Cầu cầu hoan hỉ. Vua tự trách rằng tôi sẽ đọa địa ngục xin ngài thứ tha chở che. Sao tôi lại gặp bọn ác sanh lòng độc hại, kẻ theo tôi đều là ác hữu không ai giúp đỡ tôi. Mười phương không chỗ tôi nương chỉ có Đại Sư, tôi sẽ rời bỏ vương vị trọn đời quy y Đại Sư.

Tỳ Kheo Vô Cầu biết chí lạc của vua và quyền thuộc nên thuyết nghĩa đệ nhất. Vua Quảng Thọ nghe pháp nghĩa đệ nhất ấy được chánh tín cùng quyền thuộc trăm ức người bỏ ngôi xuất gia tu tập hạnh đầu đà chẳng nhận người thỉnh cúng. Trong nội cung có tám vạn thể nữ nghe nói đệ nhất nghĩa đều an trụ bực bất thối.

Vua y theo Phật giáo suốt hai mươi bốn năm, ngày đêm thường sám hối mà tội nghiệp còn chẳng hết. Trăm câu chi quyền thuộc của vua trước kia có lòng ác đối với Pháp Sư Vô Cầu nên sau khi chết họ bị đọa vô gián địa ngục chịu khổ nhiều ức năm, mãi tội rồi họ gặp Đức Như Lai, vì nhơn khủng bố xưa nên bị dư báo thường gầy yếu, họ lần lượt tu tập cúng dường ngàn ức Phật, họ đều ở các quốc độ khác thành Vô Thượng Bồ Đề đồng một hiệu là Công Đức Danh Xung.

Vua Quảng Thọ vì sanh lòng độc hại nơi Tỳ Kheo Vô Cấu, bực từ nhẫn, nên trong nhiều ức năm theo ác nghiệp ấy bị đọa địa ngục Đại Kiêu. Mãn tội được thân người gặp đức Phổ Nhân Như Lai thân cận thường cúng dường, do đây lại được phụng thờ tám mươi ức câu chi Phật, sau đó thành chánh giác chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay. Còn ác Tỳ Kheo kia muốn hại Pháp Sư vô tội ấy đương lai sẽ thành Phật chính là Di Lặc Bồ Tát đây. Nội cung tám vạn thể nữ tịnh tín trông các công đức vô lượng Phật, ngày nay lại phát đại nguyện lợi ích chúng sanh, họ sẽ thờ ngàn ức Phật và sẽ đều thành chánh giác.

Nay ta bảo các ông tất cả chớ sanh lòng sân hại, người tu từ nhẫn được Đức Phật khen tặng sẽ mau thành tựu quả Bồ Đề.

Vì thế nên, này Điện Đắc! Nếu ở nơi căn tánh chí lạc của các chúng sanh chẳng khéo biết rõ thì phải tất cả thời gian chớ sanh lòng sân hại.

Này Điện Đắc! Như trong các núi, Tu Di sơn đệ nhất. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối tôn Vô Thượng.

Như trong tất cả dòng nước, đại hải là tối thắng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối thâm đại.

Như trong các Quốc Vương, Chuyển Luân Thánh Vương tối tôn thượng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ vô Thượng thượng.

Này Điện Đắc! Vì thành tựu trí huệ như vậy nên tất cả tham sân si hành, tâm tâm chuyển biến của tất cả chúng sanh, Đức Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một đàn chỉ đều có thể nhiếp thọ cả.

Này Điện Đắc! Đức Như Lai thành tựu Nhứt thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng tự xem nắm trái am la trong bàn tay mình chẳng dùng công lực đều thấy không nghi. Cũng vậy, Đức Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng vô số thế giới, các chúng sanh tương ưng với tham hành, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm lo nghĩ bỏ luống thời gian, ta đều thấy biết rõ. Họ bị tham nhiệt não khởi các nghiệp thân khẩu, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sanh tương ưng sân hành bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, do độc hại họ bị đọa vào vô gián địa ngục, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sanh tương ưng si hành bị vô minh che tối, mê hoặc chấp trước, ưa theo tà kiến, ta đều thấy biết rõ.

Có chúng sanh kham nhậm, chúng sanh không kham nhậm, chúng sanh tăng tiến, chúng sanh thối thất, chúng sanh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sanh trồng căn lành Duyên Giác thừa, chúng sanh trồng căn lành Thanh Văn thừa, ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí huệ như vậy, Đức Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sanh. Vì biết là phi thời nên Đức Như Lai mặc nhiên bỏ để đó, chỉ quan niệm các chúng sanh ấy mê hoặc nơi chánh pháp chẳng hiểu được Đức Như Lai có đủ căn lực thù thắng, vì khéo biết thời nên Đức Như Lai biết là người kham điều phục, người có chí lạc thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh thiện ngôn, Đức Như Lai đều thấy biết rõ: Biết rõ như vậy rồi, ở nơi chúng sanh ấy, Đức Như Lai nhiếp thọ lợi ích.

Này Điện Đắc! Bồ Tát mới tu chưa vào chánh vị, ở nơi chí lạc hành thù thắng của các chúng sanh không thể khéo biết rõ, Bồ Tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia đều chẳng nên sanh lòng ghét hại, chớ mãi tự chuốc lấy suy hại sâu não.

Vì thế nên Bồ Tát từ lúc mới phát tâm phải nên đối với tất cả người an trụ đại thừa tướng họ là Phật. Với các chúng sanh khác, dầu thấy họ tạo nghiệp ác mà chẳng

sanh lòng tổn hại họ. Tại sao? Vì Đức Như Lai thường nói: nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết Bàn.

Nếu thấy tham hành chúng sanh, Bồ Tát phải quan niệm họ bị đốt cháy bởi tham dục nhiệt não đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sanh bị sân hận và ngu si nhiệt não đốt cháy, Bồ Tát cũng coi là lỗi của mình. Tại sao? Vì Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh bệnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bệnh chúng sanh mà nay lại bỏ đó là lỗi của ta. Bồ Tát thành tựu tác ý ấy để tự xét lỗi mình, đối với chúng sanh phát khởi từ tâm lớn, dầu có bị họ giết hại chặt chém thân thể cũng không bao giờ có lòng báo oán.

Này Điện Đắc! Lúc chánh tu hành như vậy, Bồ Tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá khứ đều hết sạch chẳng còn thừa, nghiệp ác vị lai trọn không phát khởi.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp trước Đức Phật Nhiên Đăng, có Đức Phật Thắng Sanh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian, cõi nước tên Quang Minh, Đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi vương thành An Ổn. Bấy giờ có Chiên Đà

La tên Khả Úy hung ác ưa giết hại không từ tâm tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên Đà La ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sanh Như Lai. Chiên Đà La ấy cầm dao đuổi theo, bò sợ quá sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khỏ sở. Chiên Đà La ấy rượt đến thấy bò sa hố càng giận thêm cầm dao xuống hố sắp sửa giết bò.

Bảy giờ Đức Thắng Sanh Như Lai ở trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây quanh, Đức Phật rộng giảng dạy pháp môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não, nhưn duyên như vậy tất cả là khối thuần khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh cũng vô tư vô giác, nhân đến sanh đối với lão tử vô tư vô giác, lão tử đối với sanh cũng vô tư [vô] giác. Các pháp như vậy tánh nó bất khả đắc không hành không niệm không ngã ngã sở bốn tánh thanh tịnh đều chẳng biết nhau. Kẻ phàm phu chẳng nghe pháp như vậy nên chấp sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ tướng hành và thức

cũng vậy. Do vì chấp trước ngã và ngã sở như vậy nên họ chấp vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là tịnh, vô ngã là ngã, đó là sanh bốn điên đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước bị ái dục trói buộc nên sanh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã như chúng sanh thọ mạng sanh lão bệnh tử hệ phược sát hại mà có thể được.

Khả Úy Chiên Đà La trong thời gian ấy với nghe tiếng thuyết pháp của Đức Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao ra khỏi hồ qua đánh lễ chun Đức Phật rồi bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo. Đức Thắng Sanh Như Lai hứa khả bảo rằng: Thiện Lai Tỳ Kheo! Khả Úy liền thành Sa Môn đắc giới cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý lạc của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng dạy các hạnh Bồ Tát.

Khả Úy Sa Môn nghe pháp chứng vô sanh nhẫn trụ bực bất thối chuyển.

Con bò ấy được nghe pháp cú duyên khởi của Đức Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng

sau khi chết sanh trời Đâu Suất được thấy Di Lạc Bồ Tát thành tựu chánh tín.

Này Điện Đắc! Tâm hành của các chúng sanh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ Tát muốn cầu Vô Thượng Bồ Đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sanh. Đối với các chúng sanh, Bồ Tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xả sở hữu, trì tịnh giới, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thiết quan sát tánh tất cả pháp.

Này Điện Đắc! Bồ Tát viên mãn sáu pháp Ba la mật như vậy mau chứng Vô Thượng Bồ Đề. Thế nào là viên mãn? Đó là vì y chỉ Nhứt thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là đại Bồ Tát pháp phục tạng?

Này Điện Đắc! Bồ Tát thấy tất cả sắc biết rõ như thiết bốn lai bất sanh tự tánh thanh tịnh. Vì ở nơi sắc được thiện xảo nên Bồ Tát thành tựu bốn vô ngại biện, đó là pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện và lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp Vô Ngại là nơi các sắc pháp như thiết quan sát như thiết biết rõ.

Nghĩa Vô Ngại là nơi nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa của sắc là gì? Đó là nghĩa đệ nhứt.

Gì là nghĩa đệ nhất? Đó là sắc bất khả đắc. Thành tựu trí đệ nhất nghĩa ấy gọi là nghĩa vô ngại biện.

Từ Vô Ngại là nơi các sắc dùng trí vô ngại thiện xảo ngôn từ phân biệt thuyết pháp.

Lạc Thuyết Vô Ngại là nơi các sắc theo cơ chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trọn không nhiệm trước.

Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi đối với khắp tất cả chúng sanh mê hoặc chấp trước sắc pháp, Bồ Tát tùy theo tánh dục của họ dùng trí vô công dụng như chỗ nên mà thuyết pháp nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Rộng nói đến thanh, hương, vị, xúc, và pháp cũng vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát pháp phục tạng. Bồ Tát chứng được pháp phục tạng rồi, vì muốn điều phục các chúng sanh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý lạc của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp dùng các thứ ngôn từ thiện xảo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng bất khả đắc, trí huệ của Bồ Tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận bất nhị, vì vô sai biệt vậy.

Đây gọi là Bồ Tát thiện xảo diễn nói tất cả pháp tướng vô sai biệt được pháp phục tạng ấy rồi, có thể vì

chúng sanh như chỗ nên mà thuyết pháp khiến họ được pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sanh tử nghèo cùng.

Đây gọi là đại Bồ Tát năm thứ phục tạng, đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Bồ Tát thành tựu phục tạng như vậy vì viên mãn công đức thù thắng nên dùng ít công lực mau được Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc Đức Phật nói pháp môn phục tạng ấy, Điện Đắc Bồ Tát được đà la ni, năm trăm Bồ Tát được điện quang minh tam muội, ba vạn sáu ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Bảy giờ Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Nguyệt Tràng! Nếu có Bồ Tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng duyên theo tạo tác thì gọi là công dụng.

Nếu có Bồ Tát thân tâm điều nhu không niệm không y rời lìa tướng tu hành, do đã thành tựu nguyện trí thuở xưa, nơi ức thiên cõi Phật những chỗ nên ra làm các thứ thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động chuyển, thường diễn thuyết pháp không có chút pháp tướng, dùng

tứ nhiếp pháp thành thực chúng sanh, cũng không có chúng sanh được độ, nghiêm tịnh tất cả các Phật độ mà chẳng thấy Phật độ bất tịnh, thường niệm chư Phật chẳng xem sắc tướng, đi các cõi Phật chẳng lìa pháp giới. Đây gọi là Bồ Tát vô công dụng trí.

Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy nên làm đầy đủ tất cả hi vọng cho các chúng sanh, mà ở nơi chỗ làm không hề nhiệm trước”.

Lúc Đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng chư thiên cõi trời Đao Lợi ở trên hư không mưa các thứ thiên hoa: Mạn Đà La, Ưu Bát La, Câu Vật Đà, Ba Đà Ma, Phân Đà Lợi, Hương Chiên Đàn, đều rải trên Đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp từ xưa chưa từng thấy. Chúng sanh nào gặp được thì thân được thanh lương.

Đức Thế Tôn bảo Điện Đắc Bồ Tát: “Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai thị diễn nói pháp môn như vậy. Vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn”.

Bấy giờ Trưởng Lão A Nan rời chỗ ngồi trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì, chúng tôi phải phụng trì thể nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhứt Thuyết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên phụng trì tên kinh như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Điện Đắc Bồ Tát, Trưởng Lão A Nan và hàng tứ chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Vô Tận Phục Tạng Thứ Hai Mười Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

**21 PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA THỨ
HAI MƯỜI MỐT**

Hán dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi.

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe (*một lúc*) Đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật tại thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bậc đại A La Hán mọi người quen biết.

Đại Bồ Tát năm ngàn người đủ đại thần thông biến hiện tự tại chúng vô sanh nhẫn và đà la ni. Các ngài danh hiệu là Sư Tử Bồ Tát, Sư Tử Huệ Bồ Tát, Diệu Chiên Đàn Bồ Tát, Điều Ngự Bồ Tát, Đại Điều Ngự Bồ Tát, Quang Thắng Bồ Tát, Quang Hiện Bồ Tát, Quang Oai Bồ Tát, Quang Nghiêm Bồ Tát, Minh Giác Bồ Tát, Chúng Thượng Bồ Tát, Điều Ngự Chúng Sanh Bồ Tát, và tất cả chư Bồ Tát trong Hiền kiếp, Di Lặc đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử làm Thượng Thủ.

Lại có Bốn Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn, Ta Bà thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, cùng vô lượng Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già v.v...

Đại chúng vây quanh Đức Như Lai Thế Tôn, vì danh xưng lớn nên nghe khắp thế gian, đó là mười đức hiệu lớn: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Là đáng nhứt thiết tri, nhứt thiết kiến, thành tựu thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại, thập bát bất cộng, đại từ đại bi, đủ ngũ nhẫn thần biến thọ ký, thần biến thần thông, tất cả đều viên mãn, có thể đem tam Đại thiên thế giới, đại địa, thành ấp, cỏ cây, rừng rậm, núi Tu Di, đại hải, núi sông,

và cung điện chư Thiên để tại đầu sợi lông khiến dừng ở hư không hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy ý muốn mà vẫn chẳng nghiêng động.

Bấy giờ trong thành Vương Xá, Quốc Vương, Đại thần, Bà La Môn, Cư Sĩ, tất cả nhơn dân đều rất tôn trọng Đức Như Lai, họ đem những vật cúng dường tối thượng như âm thực, y phục, ngọc cụ, y dược cung kính dâng lên.

Trong thành Vương Xá có một Áo sư tên Bạt Đà La giỏi dị luận công xảo chú thuật, là thượng thủ nhất trong hàng Áo sư.

Cả nước Ma Kiệt Đề, chỉ trừ người thấy đế lý và các hàng chánh tín Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, ngoài ra những kẻ ngu muội đều bị ảo hoặc mà qui tín với Áo sư Bạt Đà La ấy.

Bấy giờ Áo sư ấy nghe Đức Như Lai công đức danh xưng bèn nghĩ rằng: Nay mọi người trong thành này đều tôn trọng ta, chỉ có Sa Môn Cù Đàm còn chưa tín phục, ta nên qua đua sức; Nếu Sa Môn ấy quy phục ta thì người nước Ma Kiệt Đề sẽ kính trọng ta gấp bội.

Áo sư ấy đời trước đã trồng duyên lành thời kỳ thành thực đã đến và do sức oai thần của Phật, nên ảo sư ấy từ

thành Vương Xá qua đến núi Kỳ Xà Quật thấy ánh sáng của Đức Phật tỏa ra hơn trăm ngàn mặt nhật, mặt Phật nghiêm trang tốt đẹp như trăng tròn, thân Phật viên mãn như thân cây ni câu đà, bạch hào thanh tịnh như châu ma ni chiếu sáng, mắt Phật sắc biếc như hoa sen xanh, cho đến Phạm Thiên Vương cũng chẳng thấy được đỉnh Phật, dùng sáu mươi thứ âm thanh vi diệu thanh tịnh mà thuyết pháp cho chúng sanh.

Dầu thấy oai đức đặc tôn của Đức Như Lai, nhưng Ảo sư Bạt Đà La vẫn còn tà mạn mà nghĩ rằng nay ta nên thí nghiệm Sa Môn ấy, nếu thiệt là đáng Nhứt thiết tri kiến thì sẽ biết ý của ta. Nghĩ xong, Ảo sư ấy đến lạy chun Phật mà bạch rằng: “Xin sáng mai thọ sự cúng mọn của tôi”.

Đức Phật quan sát Ảo sư ấy và người thành Vương Xá đã đến thời kỳ căn khí thành thực, vì muốn thành thực họ nên Đức Phật yên lặng thọ thỉnh.

Ảo sư ấy thấy Đức Phật thọ thỉnh rồi thì nghĩ rằng nay Sa Môn Cù Đàm này chẳng rõ ý ta, chắc chẳng phải bực Nhứt thiết trí, liền từ giã làm lễ lui về.

Tôn giả Đại Mục Liên đang ở tại hội thấy sự ấy liền đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ảo sư Bạt Đà La ấy

muốn khi dối Phật và Tỳ Kheo Tăng, xin Đức Thế Tôn chớ thọ thỉnh”.

Đức Phật bảo Đại Mục Liên: “Chớ có quan niệm như vậy. Nhưng tham sân si có thể làm sự khi dối. Nơi các sự ấy từ lâu ta đã dứt hết, vì ta chứng được các pháp bốn vô sanh. Từ nhiều kiếp ta an trụ chánh hạnh, nào có ai khi dối được ta.

Ông phải biết chỗ làm của Bạt Đà La chẳng phải chơn thiệt ảo hóa. Chỗ làm của Như Lai mới là chơn thiệt ảo hóa. Tại sao? Vì Phật hiện chứng các pháp đều như ảo hóa. Giả sử tất cả mọi loài chúng sanh đều giỏi ảo thuật như Bạt Đà La đem so sánh với Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến toán số thí dụ phần đều chẳng bằng.

Này Đại Mục Liên! Ảo sư ấy có thể biến hiện Tam thiên Đại thiên thế giới này thành trang nghiêm chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Không thể được.

- Này Đại Mục Liên! Nay ông nên biết Đức Như Lai có thể ở trong đầu một sợi lông biến hiện trang nghiêm hằng sa thế giới mà còn chưa hết sức thần của Như Lai.

Này Đại Mục Liên! Có đại phong luân tên là Toái Hoại, nó có thể làm nát Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại

có phong luân tên Tỳ Lam Bà hay làm hư hoại thế giới rồi lại hay làm thành. Lại có phong luân tên Cổ Động nó hay làm xoay lẩn thế giới. Lại có phong luân tên An Trụ nó hay thổi đến trời Hữu Đảnh. Lại có phong luân tên Phiêu Tán nó hay thổi tan núi Tu Di và Hắc Sơn v.v... Lại có phong luân tên Mãnh Diệm lúc kiếp hỏa nó hay thổi ngọn lửa mạnh lên đến Phạm Thiên. Lại có phong luân tên Chỉ Tức lúc kiếp hỏa nó hay làm tắt kiếp hỏa. Lại có phong luân tên Thanh Lương hay khiến một cụm mây trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Biến Chú lúc kiếp hỏa hay khiến khắp thế giới tuôn mưa lớn. Lại có phong luân tên Càn Kiệt lúc kiếp thủy ngập tràn hay làm cho nước ấy khô cạn. Các phong luân như vậy nếu ta kể đủ thì cùng kiếp chẳng hết.

Này Đại Mục Liên! Áo sư ấy có thể tạm dừng được các phong luân như vậy chăng?

- Không thể được, bạch Đức Thế Tôn.

- Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai ở nơi các phong luân như vậy mà đi đứng ngồi nằm không hề bị dao động. Phật lại có thể đem các phong luân như vậy nạp vào trong hột cải hiện các sự làm của phong luân mà hột cải vẫn chẳng tăng giảm, các phong luân ấy cũng chẳng phòng ngại nhau.

Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai thành tựu pháp ảo thuật không có cùng cực không có biên hạn”.

Tôn giả Đại Mục Liên cùng các đại chúng nghe Đức Như Lai nói như vậy đều sanh lòng hi hữu, liền đánh lễ chun Phật đồng thanh xưng rằng: “Ngày nay chúng ta gặp bực Đạo Sư đại oai đức thần thông được lợi ích rất lớn. Nếu ai nghe oai đức thần thông của Phật, họ quyết sẽ được thiện lợi lớn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Ảo sư Bạt Đà La trở về thành Vương Xá trong đêm ấy, ở chỗ rất xấu kém dơ dáy mà biến hóa làm đạo tràng rộng rãi bằng phẳng các thứ trang nghiêm phan lọng lụa là rải các hoa hương giăng các màn báu, lại hóa hiện tám ngàn hàng cây báu, dưới mỗi cây đều có tòa sư tử trái vô lượng thảm xinh đẹp. Vì muốn cúng dường chư Tỳ Kheo Tăng nên lại hóa hiện trăm thức uống ăn, hóa hiện năm trăm người hầu mặc y trắng đeo đồ nghiêm sức. Hóa hiện như vậy xong, Tứ Đại Thiên Vương đến bảo Ảo sư ấy rằng: “Sáng mai ông vì cúng dường Như Lai mà hóa hiện vô lượng đồ trang nghiêm như vậy, ông sẽ được công đức rất lớn. Chúng tôi cũng muốn giúp ông cúng dường Như Lai mà hóa hiện đạo tràng thứ hai tại đây, ông có cho phép chăng?”.

Ảo sư ấy nghe Tứ Đại Thiên Vương nói rất lấy làm kỳ lạ liền ưng thuận.

Tứ Đại Thiên Vương biến hiện vô lượng đồ trang nghiêm đẹp lạ gấp bội Ảo sư.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đem ba vạn Thiên Tử đến bảo Ảo sư: “Nay ta như ông cúng dường Phật nên cũng muốn trang nghiêm đạo tràng để cúng dường”.

Ảo sư kinh sợ liền ưng thuận.

Vì Đức Như Lai nên Thiên Đế hóa hiện điện đường như điện thù thắng của trời Đao Lợi, lại hóa hiện những hàng cây ba lợi chất đa la cao đẹp cõi trời.

Thấy sự việc ấy Ảo sư trầm trồ kinh sợ ăn năn muốn nhiếp sự biến hóa của mình tận lực chú thuật mà sự ảo hóa ấy vẫn y nhiên như cũ. Ảo sư tự nghĩ quái lạ từ xưa sự biến hóa của ta ẩn hiện tùy ý, mà nay nhiếp ẩn không được, đây chắc do Đức Như Lai ấy mà ra.

Biết tâm niệm của Ảo sư, Thiên Đế bảo rằng: “Nay ông vì Đức Như Lai mà trang nghiêm đạo tràng thì không thể làm ẩn mất được. Do đó mà biết rằng có ai ở nơi Đức Như Lai cho đến chỉ phát tâm chừng một niệm, do gốc lành ấy cứu cánh hay làm như chúng nhập Niết Bàn”.

Ảo sư nghe Thiên Đế nói rất vui mừng. Sáng ngày Ảo sư đến chỗ Phật bạch rằng: “Nay tôi sắm sửa đã xong xin Đức Thế Tôn thương xót”.

Đức Thế Tôn mặc y cầm bát cùng Tỳ Kheo Tăng cung kính vây quanh vào thành Vương Xá đến chỗ đạo tràng của Ảo sư Bạt Đà La.

Trong nước Ma Kiệt Đà, các nhà ngoại đạo Phạm Chí Bà La Môn đều muốn Đức Phật bị ảo hoặc bởi ảo thuật của Ảo sư ấy nên họ đều vân tập đến xem.

Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn thấy nghe thần biến và sự tử hống của Phật nên đều câu hội.

Dùng thần lực, Đức Phật khiến Ảo sư, Tứ Vương và Thiên Đế đều riêng thấy Đức Như Lai ngự tại đạo tràng của mình.

Thấy sự ấy, Ảo sư Bạt Đà La bỏ kiêu mạn đến lay chơn Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi đối Như Lai ăn năn lỗi lầm phát lồ tội mình, trước tôi vọng sanh khi dối đối với Đức Thế Tôn mà ảo hóa các sự trang nghiêm, sau dầu ăn năn mà không thể thâm nhiếp cho ăn mất được”.

Đức Phật bảo: “Này Áo sư, tất cả chúng sanh và các vật dụng đều là ảo hóa cả, đó là do nghiệp ảo hóa ra. Chúng Tỳ Kheo cũng là ảo hóa, đó là do pháp nó ảo hóa ra. Thân Phật cũng là ảo, vì do trí huệ ảo hóa ra. Đại Thiên thế giới cũng là ảo, vì do các chúng sanh chung ảo hóa ra. Phạm là pháp thì không pháp nào chẳng là ảo, do như duyên hòa hiệp mà ảo hóa vậy.

Nay ông nên đem đồ ăn uống ảo hóa theo thứ tự mà sót dung”.

Bảy giờ Áo sư, Tứ Vương và Thiên Đế cùng các người hầu ảo hóa các quyến thuộc đều mang đồ ăn uống dung lên Phật và chư Tăng. Tất cả đại chúng đồng hội đều đầy đủ cả.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói kệ rằng:

*“Vật thực là ảo hóa
Người ăn cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh”.*

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói:

*“Biết tọa là ảo hóa
Người ngồi cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này*

Mới gọi cúng thanh tịnh”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

*“Kẻ hầu là ảo hóa
Người nhận tâm cũng vậy
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh”.*

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

*“Chớ nói cúng là cúng
Chớ cho nhận là nhận
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh”.*

Tôn giả A Nan Đà nói:

*“Vật cúng như hư không
Người nhận bất khả đắc
Xa lìa thân và tâm
Bồ thí tối thanh tịnh”.*

Bồ Tát Quang Tràng nói kệ:

*“Như Ảo sư Bạt Đà
Ảo hóa sự trang nghiêm
Các pháp đều như vậy
Người ngu chẳng hay biết”.*

Bồ Tát Quang Nghiêm nói kệ:

*“Tòa ngồi cùng hàng cây
Do tâm ảo hóa ra
Tâm ảo với hư không
Có chút sai biệt gì”.*

Bồ Tát Sư Tử nói kệ:

*“Dã can chưa từng nghe
Tiếng rống của sư tử
Lòng nó không e sợ
Kêu la trong rừng cây
Chợt nghe sư tử rống
Không chỗ để chui trốn
Ảo sư cũng như vậy
Chẳng đứng trước Như Lai
Thường ở trong ngoại đạo
Tự khoe giỏi hơn Phật
Ảo sư dần biến hóa
Ảo thuật có giới hạn
Chỗ thành tựu của Phật
Ảo thuật vô cùng tận
Tất cả hàng thiên ma
Chẳng biết được ngăn mé”.*

Bồ Tát Sư Tử Huệ nói kệ:

*“Biết rõ người hầu hạ
Ẩm thực và người ăn
Tất cả đều ảo hóa
Thiện thí không gì hơn”.*

Bồ Tát Di Lặc nói kệ:

*“Như lửa được dầu tô
Càng lúc càng thêm mạnh
Thế Tôn đối Áo sư
Ảo hóa cũng như vậy”.*

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói kệ:

*“Những thiện sự hội này
Như trước chưa từng làm
Tất cả pháp đều vậy
Thường đồng với thuở trước”.*

Bấy giờ Đức Phật muốn thành thực Áo sư Bạt Đà La nên hóa hiện một Trưởng giả vào trong hội bảo Áo sư ấy rằng: “Nay Ngài muốn làm gì ở đây?”.

Áo sư ấy đáp: “Tôi sắm đồ ăn uống dung cúng Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả ấy nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật cùng chư Tỳ Kheo ở tại cung vua A Xà Thế đang được dâng cúng mà ăn”.

Do thần lực của Phật làm cho Áo sư ấy thấy Đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo đang ăn tại cung vua.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ hai vào hội bảo Áo sư rằng: “Nay ngài làm gì ở đây?”.

Áo sư đáp rằng: “Tôi cúng dường Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật và chư Tỳ Kheo đang đi khát thực trong đường xóm phạm chí”.

Do thần lực của Phật làm cho Áo sư thấy Phật và chư Thánh Tăng đang đi khát thực trong đường xóm.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ ba vào hội bảo Áo sư rằng: “Đức Như Lai hiện nay ở tại vườn nhà Y vương Kỳ Bà thuyết pháp cho hàng tứ chúng”.

Do thần lực của Phật làm cho Áo sư thấy như vậy.

Đức Phật lại hóa hiện Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đến bảo Áo sư rằng: “Hiện nay Đức Như Lai đang thuyết pháp cho chư Thiên tại cung trời Đao Lợi”.

Do thần lực của Phật làm cho Áo sư thấy Đức Phật đang thuyết pháp tại Thiên cung.

Đồng thời Áo sư Bạt Đà La lại ở nơi trong khoảng bông lá cây rừng, trên tất cả các tòa sư tử, ở các nhà cửa

điện đường xóm ngõ của thành Vương Xá và tất cả chỗ tốt đều thấy có Đức Như Lai đầy đủ tướng hảo, trước tất cả chỗ Đức Như Lai ngự đều thấy có thân mình đang quỳ lạy ăn năn phát lồ tội lỗi. Áo sư ấy chỉ thấy có thân Đức Phật ở khắp mọi nơi ngoài ra không thấy gì khác, lòng rất vui mừng hơn hờ mà chứng được niệm Phật tam muội.

Sau khi xuất định, Áo sư Bạt Đà La chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*“Xưa tôi ở Diêm Phù
Áo hóa không ai hơn
Nay so Phật thân thông
Chẳng bằng một phần ít
Do đây mới biết rằng
Phật thân lực khó lường
Tùy tâm hay biến hiện
Hóa Phật như hăng sa
Những Như Lai được thấy
Đều đủ các tướng hảo
Xin Thế Tôn chỉ rõ
Thân nào là chơn Phật
Nơi chư Như Lai đây
Tôi muốn dâng cúng dường
Xin Phật dạy cho tôi*

Gì là quả thù thắng
Nếu người đối với Phật
Chẳng sanh lòng tôn trọng
Các phàm phu như vậy
Thối thất sự an lạc
Nay tôi ở trước Phật
Phát lồ tội phạm trước
Tôi vọng muốn thử Phật
Nguyên dứt hẳn không thừa
Thích Phạm và Đại chúng
Xin chứng biết cho tôi
Vì độ các quần sanh
Nay tôi phát đại tâm
Dùng ánh sáng trí huệ
Giác ngộ các quần sanh
Ban cho pháp cam lộ
Cho họ đều sung mãn
Nếu người ở nơi Phật
Thấy thần biến như vậy
Và nghe lời vui đẹp
Thắng hạnh vô ngại trí
Nào có người trí huệ
Chẳng phát tâm Bồ Đề
Xin dạy đạo Bồ Đề

Và công hạnh thanh tịnh
Những pháp nào tu hành
Nhị thừa chẳng vào được
Chỗ sở hành thế nào
Tôn trọng mà cúng dường
Thế nào đủ oai nghi
Và lìa các nghi hối
Thế nào nơi đa văn
Không nhàm tu vãng chắc
Thế nào vì người nói
Cho thích ưa chánh pháp
Không lòng mong lợi dưỡng
Và biết ơn báo tốt
Thế nào với chúng sanh
Thường làm bạn bất hoại
Thế nào gần thiện hữu
Bỏ lìa ác tri thức
Thế nào gặp chư Phật
Cúng dường lòng chẳng mỏi
Thế nào là học xứ
Tôn trọng và thanh tịnh
Thế nào định chủng tánh
Thành tựu tâm đúng lý
Và bỏ bất như lý

Đầy đủ chánh tư duy
Thế nào không khiếp nhược
Chẳng bị ma nó nhiếp
Tư duy nơi nghĩa lý
Chẳng bỏ các chúng sanh
Thế nào chẳng nên bỏ
Chẳng lấy mà nhiếp lấy
Được vào nơi chánh hạnh
Đầy đủ thiện phương tiện
Thế nào tu từ bi
Thành tựu các thần thông
Chứng nơi vô ngại biện
Và được đà la ni
Thế nào được pháp nhẫn
Thanh tịnh và biện tài
Nên bỏ pháp đáng bỏ
Được vào nghĩa thậm thâm
Thế nào nơi thiện nguyện
Tất cả đều viên mãn
Nơi các Ba la mật
Mà được bất thối chuyển
Tôi ở pháp như vậy
Sẽ nguyện siêng tu hành
Ngưỡng mong đáng Đại Bi

Vì tôi rộng giảng dạy”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bạt Đà La:

*“Nếu rõ tất cả pháp
Đều đồng với ảo hóa
Người này thì hay hiện
Trăm ức thân chư Phật
Xưa ở câu chi côi
Độ thoát các chúng sanh
Ví như Bạt Đà La
Không sắc hiện các sắc
Bất sanh cũng bất diệt
Không trụ không khứ lai
Thế Tôn biến hóa thân
Và cùng chúng Tỳ Kheo
Cũng không có sanh diệt
Cho đến đại Niết Bàn
Đây đều là thân biến
Bất tư nghị của Phật
Cũng như người ảo hóa
Hiện tượng mã quân trận
Mê hoặc các chúng sanh
Vọng thấy là chơn thiệt
Tượng mã quân như vậy*

*Không tánh cũng không sanh
Chư Phật không sắc tướng
Không khứ cũng không lai
Người chấp kiến ngã hơn
Vọng sanh ý tưởng Phật
Chẳng nên lấy sắc tướng
Chủng tộc và sanh xứ
Cho đến phạm âm thanh
Mà muốn quán Như Lai
Cũng khó dùng tâm thức
Phân biệt nơi chư Phật
Chư Phật pháp tánh thân
Siêu quá cả tam thế
Tự tánh lìa các tướng
Chẳng sa vào pháp số
Chư Như Lai được hiện
Tự tánh không sanh khởi
Cũng không uẩn xứ giới
Trụ ở vô sở y
Pháp thân Phật như vậy
Ngũ nhãn chẳng thấy được
Nếu nói tôi thấy Phật
Đó là chẳng thấy được
Lấy không thấy làm thấy*

Như dẫu chim hư không
Như Phật được ông thấy
Và những Phật chưa thấy
Bình đẳng như hư không
Một tướng không sai biệt
Giới định huệ giải thoát
Và giải thoát tri kiến
Tất cả chư Như Lai
Công đức không sai biệt
Đều an trụ tánh Không
Không chấp trước các pháp
Tất cả đều ảo hóa
Không tánh cũng không sanh
Cúng dường một Đức Phật
Là cúng tất cả Phật
Pháp thân của chư Phật
Bình đẳng vô sai biệt
Chư Như Lai như vậy
Đều hay sanh phước lợi
Cúng khắp chư Như Lai
Đều được quả báo lớn
Đồng chứng nơi bình đẳng
Thanh tịnh pháp tánh vậy
Vì thế nên Như Lai

*Không các thứ sai biệt
Như ông vừa mới hỏi
Ai là Phật chơn thiệt
Phải bỏ tâm tán loạn
Lắng nghe ta tuyên nói
Phải trụ chánh niệm huệ
Quan sát nơi các pháp
Tất cả đều vô sanh
Vọng thấy là chơn thiệt
Sắc tướng nếu có sanh
Thì lẽ ra có diệt
Thế nên chư Như Lai
Cứu cánh không có sanh
Kia cũng chẳng đã sanh
Cũng không có tán diệt
Do đây quán Như Lai
Dùng không thấy làm thấy
Như Phật mà ông thấy
Chẳng y chỉ phương sở
Tất cả các phàm phu
Đều y chỉ ngũ uẩn
Phải ở nơi uẩn ấy
Mà quan sát như Phật
Chư Phật và các pháp*

*Cho đến các chúng sanh
Lấy vô tướng làm tướng
Không có ai y chỉ
Nếu quan sát như vậy
Mau chứng được Bồ Đề
Chư pháp đều chẳng có
Do vọng phân biệt sanh
Nhơn duyên thể tánh không
Vì lìa tánh tác giả
Hay liễu đạt như vậy
Nhơn duyên tác giả không
Người này hay biết rõ
Pháp lìa nhiễm thanh tịnh
Dùng pháp nhĩn thanh tịnh
Được thấy chư Như Lai”.*

Ảo sư Bạt Đà La nghe Đức Phật nói kệ xong chứng được thuận pháp nhĩn, năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hai trăm Bồ Tát chứng vô sanh nhĩn.

Thọ trai xong Đức Thế Tôn muốn viên mãn sở nguyện cúng dường của Ảo sư nên lại nói kệ:

*“Nơi người cúng vật cúng
Người thọ nếu có thể
Tâm đều vô phân biệt*

Đây là cúng viên mãn”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi mong Đức Như Lai dùng thần lực gia trì cho Áo sư khiến sự thi thiết trang nghiêm này trong bảy ngày chẳng ảm mất”.

Vì đại chúng thỉnh cầu nên Đức Như Lai khiến đạo tràng của Áo sư biến hóa ấy mãi bảy ngày trang nghiêm như cũ.

Bảy giờ Đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo và đại Bồ Tát, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v... cung kính vây quanh trở về núi Kỳ Xà Quật để thuyết pháp cho đại chúng.

Áo sư Bạt Đà La lại đến đánh lễ chun Phật, hữu nhiều ba vòng đứng qua một bên mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Đức Phật vì tôi mà dạy các đạo Bồ Tát mà người siêng tu hành mau được đến đạo tràng Bồ Đề”.

Đức Phật dạy: “Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ hiểu, Như Lai sẽ nói cho ông.

Này Bạt Đà La! Có bốn pháp là đạo Bồ Tát, nếu hay tu hành thì mau sẽ đến đạo tràng Bồ Đề:

Một là nơi tâm Bồ Đề chẳng thối thất.

Hai là nơi các chúng sanh thường chẳng rời bỏ.

Ba là nơi tất cả thiện căn cầu không nhàm đủ.

Bốn là hộ trì chánh pháp khởi đại tinh tấn.

Này Bạt Đà La! Bồ Tát lại có bốn pháp hạnh khắp thanh tịnh: Một là luật nghi thanh tịnh, hai là ý lạc thanh tịnh, ba là trí huệ thanh tịnh, bốn là thọ sanh thanh tịnh.

Lại có bốn pháp chỉ riêng Bồ Tát thật hành, hàng nhị thừa chẳng vào được:

Một là tu tập thiền định mà chẳng tùy sanh.

Hai là nơi nghĩa thậm thâm tâm hay suy hiểu.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là các thứ biện tài thuyết pháp vô tận.

Lại có bốn pháp là nơi chỗ sở hành:

Một là ưa thích nhàn tịnh.

Hai là nhàm nơi ồn náo.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là hay rõ các hành không có khứ lai.

Lại có bốn pháp tôn trọng cúng dường:

Một là chẳng tiếc thân mạng,

Hai là lòng thường hoan hỷ,

Ba là bỏ rời kiêu mạn,

Bốn là tu hành như lời.

Lại có bốn pháp oai nghi đầy đủ:

Một là biết thời,

Hai là biết xứ,

Ba là tịch tịnh,

Bốn là chơn thiết.

Lại có bốn pháp hay lìa nghi hối:

Một là nơi sự ác tác phải dự phòng giữ gìn,

Hai là nơi người trí phải thích thân cận,

Ba là nơi nghĩa được nghe thường khéo suy nghĩ,

Bốn là chẳng do từ tâm thì chẳng cử tội người.

Lại có bốn pháp đa văn không chán:

Một là vì tăng trưởng chánh trí huệ cho mình và người,

Hai là vì có thể dứt trừ nghi hoặc của người,

Ba là vì hay nhiếp thọ chánh pháp của Phật,

Bốn là vì nơi chư Như Lai tán thán vô tận vậy.

Lại có bốn pháp đa văn vững thiết:

Một là nghe chánh pháp rồi hay khéo hiểu rõ,
Hai là nghe chánh pháp rồi chẳng làm các điều ác,
Ba là nghe chánh pháp rồi khai thị cho người,
Bốn là nghe chánh pháp rồi hồi hướng Bồ Đề.

Lại có bốn pháp thuyết pháp lợi ích:

Một là thường nhận nơi người các uống ăn thơm ngon,

Hai là hằng nhận y phục các thứ cúng dường,

Ba là khiến quyến thuộc ma thế lực suy yếu,

Bốn là chư Thiên hộ trì ma chẳng hại được.

Lại có bốn pháp khiến người tin ưa pháp đã nói:

Một là vì tâm thiếu dục,

Hai là thường tri túc,

Ba là lời nói dịu dàng,

Bốn là thân thuận theo pháp vậy.

Lại có bốn pháp hay diễn nói chánh pháp không có mong cầu:

Một là ở trong sanh tử lòng luôn lo sợ,

Hai là chẳng cầu thế gian lợi dưỡng thân hữu,

Ba là nơi các chúng sanh thường có lòng ủng hộ,
Bốn là nơi các thánh chúng có thể tu tập.

Lại có bốn pháp biết ơn báo ơn:

Một là vì khuyên chúng sanh xu hướng Bồ Đề,
Hai là biết nghiệp lành được làm chẳng hư mất,
Ba là thương chúng sanh như thân mình,
Bốn là hay khéo tu hành Bồ Tát sự vậy.

Lại có bốn pháp nơi các chúng sanh làm bạn bất hoại:

Một là hay mặc giáp trụ đại nhẫn nhục,
Hai là phước lợi chúng sanh chẳng cầu báo,
Ba là nơi tâm đại bi thường chẳng thối thất,
Bốn là dầu bị nhiều não hại cũng chẳng bỏ chúng
sanh vậy.

Lại có bốn pháp nơi các thiện hữu phải nên thân cận:

Một là thành tựu thiện xảo phương tiện,
Hai là thành tựu thù thắng ý lạc,
Ba là thành tựu Bồ Tát chánh hạnh,
Bốn là thành tựu khuyến tấn Bồ Đề.

Lại có bốn pháp nơi các ác hữu phải nên bỏ lìa:

Một là khen nói Nhị thừa,
Hai là khiến thối thất Bồ Đề,
Ba là thêm lớn pháp ác,
Bốn là tổn hư pháp lành.

Lại có bốn pháp được gặp chư Phật:

Một là vì luôn dùng nhứt tâm chuyên niệm chư Phật,
Hai là vì khen ngợi công đức chư Phật,
Ba là luật nghi được thọ khắp thanh tịnh,
Bốn là dùng ý lạc thù thắng phát hoằng nguyện vậy.

Lại có bốn pháp cúng dường chư Phật lòng không
lười mỏi:

Một là phải tự vui sướng nay tôi cúng dường phước
điền tối thượng,

Hai là do tôi cúng dường nên tất cả chúng sanh cũng
cúng dường,

Ba là nhưn cúng dường rồi nên tâm Bồ Đề sẽ được
bền vững,

Bốn là do thấy ba mươi hai tướng hảo của Như Lai
mà thiện căn tăng trưởng.

Lại có bốn pháp ở nơi các học xứ sanh lòng tôn trọng:

Một là vượt khỏi ác đạo,
Hai là được sanh thiện đạo,
Ba là tôn trọng Như Lai,
Bốn là viên mãn các nguyện.
Lại có bốn pháp học xứ phải học:
Một là nơi tâm Bồ Đề thường chẳng bỏ rời,
Hai là nơi các chúng sanh tâm hành bình đẳng,
Ba là nơi các Ba la mật tinh tấn tu hành,
Bốn là nghe vô lượng pháp chẳng kinh sợ.
Lại có bốn pháp học xứ thanh tịnh:
Một là chẳng làm điều ác,
Hai là sâu hiểu tánh không,
Ba là chẳng hủy báng chư Phật,
Bốn là dứt trừ các kiến chấp.
Lại có bốn pháp tam muội chủng tánh:
Một là vì rời ồn náo,
Hai là ưa tịch tịnh,
Ba là tâm không tán loạn,
Bốn là căn lành tăng trưởng vậy.

Lại có bốn pháp tâm như lý phải nên thành tựu:
Một là pháp lành được tu phải hồi hướng Bồ Đề,
Hai là lòng thường yên lặng không có chấp trước,
Ba là nơi các môn giải thoát thường siêng tu tập,
Bốn là chưa hề cầu chứng Niết Bàn Nhị thừa.

Lại có bốn pháp tâm bất như lý phải nên rời bỏ:
Một là nơi các sanh tử mà có kinh sợ,
Hai là nơi chỗ tu hành mà chẳng tin nhận,
Ba là nơi giáo pháp bí mật chẳng cầu thắng giải,
Bốn là nơi các thiện căn chẳng siêng tu tập.

Lại có bốn pháp tâm chánh tư duy phải khéo tu học:
Một là Bồ Tát vì chúng sanh cho đến chỉ vì một
chúng sanh mà trong vô lượng kiếp thọ khổ sanh tử,

Hai là phải trước biết rõ căn tánh của chúng sanh rồi
mới thuyết pháp cho họ trừ bỏ phiền não,

Ba là phải dứt tất cả ác, tu tất cả thiện, hàng phục
quân ma chúng Vô Thượng Bồ Đề,

Bốn là phải vì chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên
thế giới dùng một phạm âm diễn nói pháp yếu.

Lại có bốn pháp không lòng khiếp nhược mà chẳng gì hại được:

Một là quán tất cả pháp như ảo hóa,

Hai là thường tương ưng với chánh trí như lý,

Ba là nơi các pháp không có phân biệt,

Bốn là nơi tất cả tướng không có chấp trước.

Lại có bốn pháp tư duy nơi nghĩa:

Một là biết tất cả pháp theo như duyên sanh,

Hai là biết không có chút pháp nào gọi là sanh khởi,

Ba là biết pháp duyên sanh ấy chính là không sanh khởi,

Bốn là biết pháp vô sanh cũng không hoại diệt.

Lại có bốn pháp chẳng bỏ chúng sanh:

Một là chẳng bỏ hoằng nguyện,

Hai là chịu đựng khổ nhọc,

Ba là chẳng tiếc thân mạng,

Bốn là hằng tu bốn nhiếp pháp.

Lại có bốn pháp chẳng nên bỏ rời:

Một là nơi các sự bố thí chẳng bỏ rời,

Hai là thành thực chúng sanh chẳng bỏ rời,
Ba là thường tự giác sát chẳng bỏ rời,
Bốn là tăng trưởng lợi lành cho người chẳng bỏ rời.
Lại có bốn pháp thường phải nhiếp thọ:
Một là thiện căn ít nhỏ cũng phải tu tập,
Hai là tăng trưởng lợi lành cho người lòng không giải
đãi,

Ba là nghe nói bổ thí trì giới liên hay tin nhận,
Bốn là chẳng cầu tất cả lợi dưỡng danh dự.

Lại có bốn pháp nhập chánh hạnh:

Một là thành tựu thông trí,

Hai là trụ đại tam muội,

Ba là tu tập không tánh,

Bốn là không chỗ chấp trước.

Lại có bốn pháp thiện xảo phương tiện:

Một là Bồ Tát ở nơi phát tâm lấy tâm Bồ Đề làm
thượng thủ nhân đến phiền não còn khiến thuận đến Vô
Thượng Bồ Đề hướng là các thiện tâm,

Hai là quan sát các chúng sanh nhân đến kẻ tà kiến
đều thấy là pháp khí,

Ba là biết rõ các pháp không có tự tánh,

Bốn là tu tập giải thoát nơi các môn tam muội không có ý tưởng chấp trước.

Lại có bốn pháp tu tâm đại từ:

Một là tu tâm đại từ cứu hộ chúng sanh,

Hai là tu tâm đại từ độ thoát chúng sanh,

Ba là tu tâm đại từ giác ngộ chúng sanh,

Bốn là tu tâm đại từ để khiến chúng sanh nhập Niết Bàn.

Lại có bốn pháp tu tâm đại bi:

Một là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa ác đạo ở thiện đạo,

Hai là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh bỏ ác hạnh tập làm pháp lành,

Ba là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh rời Tiểu thừa vào Đại thừa,

Bốn là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa sanh tử được Niết Bàn.

Lại có bốn pháp thành tựu thần thông:

Một là chẳng tiếc thân mạng vì không ái luyến,

Hai là rõ tất cả pháp như ảo hóa,
Ba là với các chúng sanh có lòng tôn trọng,
Bốn là tu xa ma tha không tán loạn.
Lại có bốn pháp được vô ngại biện:
Một là tùy thuận nghĩa chẳng tùy thuận văn,
Hai là tùy thuận pháp chẳng tùy thuận người,
Ba là liễu đạt các pháp rời lìa văn tự,
Bốn là y văn tự liễu nghĩa diễn thuyết vô tận.
Lại có bốn pháp được đà la ni:
Một là nơi các đa văn không có chán đủ,
Hai là nơi người đa văn cung kính cúng dường,
Ba là dùng các thứ danh từ diễn nói nghĩa chơn thiệt,
Bốn là tùy có giáo pháp bí mật liền chánh xu nhập.
Lại có bốn pháp hay được pháp nhãn:
Một là nhiều tu thắng giải,
Hai là không có thối chuyển,
Ba là tư lương viên mãn,
Bốn là siêng tu không mỏi.
Lại có bốn pháp được tịnh biện tài:

Một là nơi người thuyết pháp không có chống nghịch,
Hai là tôn trọng pháp sư cung kính nghe nhận,
Ba là chẳng lấy đa văn mà tự kiêu mạn,
Bốn là nơi người ít học chẳng sanh lòng khinh tiệt.
Lại có bốn pháp phải xả ly:

Một là nơi tham sân si phải xả ly,
Hai là nơi Thanh Văn thừa phải xả ly,
Ba là nơi Duyên Giác thừa phải xả ly,
Bốn là nơi ý tưởng thiện pháp phải xả ly.

Lại có bốn pháp nhập nghĩa thậm thâm:

Một là nơi pháp hữu vi sâu đạt duyên khởi,
Hai là nơi nghĩa bí mật hay chánh liễu tri,
Ba là nơi các pháp tánh sâu sanh chánh giải,
Bốn là nơi tất cả pháp liễu đạt nghĩa Không.

Lại có bốn pháp làm cho sở nguyện viên mãn:

Một là thi la thanh tịnh,
Hai là trừ sạch ác nghiệp,
Ba là không có siểm cuống,
Bốn là tăng trưởng thiện căn.

Lại có bốn pháp nơi các Ba la mật được chẳng thối chuyển:

Một là do thiện xảo phương tiện nên nơi một Ba la mật hay thông đạt khắp các Ba la mật,

Hai là do thiện xảo phương tiện tùy rõ một chúng sanh thì rõ khắp tất cả chúng sanh,

Ba là do thiện xảo phương tiện chứng một pháp thanh tịnh thì khắp chứng tất cả pháp thanh tịnh,

Bốn là do thiện xảo phương tiện biết một Đức Phật thì biết rõ khắp tất cả chư Phật. Tại sao? Vì nơi pháp tánh vô sai biệt vậy”.

Lúc Đức Thế Tôn nói Bồ Tát tứ pháp môn như vậy, Áo sư Bạt Đà La chứng vô sanh nhẫn lòng vui mừng liền bay lên hư không cách đất bảy cây đa la.

Bảy giờ Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ điện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật rồi trở lại thâm vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan nghĩ rằng Đức Như Lai hiện mỉm cười chẳng phải vô có. Liền đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ bạch hỏi:

“Đấng Biến Tri ba cõi đều biết

Đang oai đức trí huệ khó lường
Đã thấu Bồ Đề bờ công đức
Nay hiện mỉm cười có cứ gì
Năm loài chúng sanh ở mười phương
Tâm hành chúng tánh thượng trung hạ
Với họ Như Lai đều biết rõ
Nay hiện mỉm cười có cứ gì
Nhơn Thiên Bát Bộ các đại chúng
Phát ra nhiều thứ âm thanh diệu
Sánh với Như Lai âm thanh tịnh
Cho đến chẳng bằng phần ca la
Thế Tôn ánh sáng khắp mười phương
Chiếu suốt vô lượng các cõi Phật
Ánh sáng như nguyệt trời ma ni
Không gì sánh được sáng của Phật
Đã rõ tánh Không pháp thậm thâm
Không ngã không nhơn không chúng sanh
Hai bên hữu vô đều rời bỏ
Khéo biết ba thuở như thủy nguyệt
Nay ai bước lên Vô Thượng thừa
Nói lấy chúng tánh pháp Như Lai
Sanh trong Tam hữu rộng lớn như
Nhơn duyên mỉm cười xin Phật nói
Như Lai hiện cười phóng tia sáng

*Vì các thừa kia có sai biệt
Ánh sáng trở vào vai gối Phật
Đó là vì người Nhị thừa kia
Nay Phật phóng ra vô lượng quang
Sáng ấy trở vào ngay đảnh Phật
Đấng Thiên Trung Tôn vì người nào
Ở nơi Phật thừa sẽ thọ ký”.*

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Nay ông có thấy Bạt Đà La này chăng? Quá chín vạn hai ngàn kiếp nơi cõi Đại Trang Nghiêm trong kiếp Thiên Hóa, Bạt Đà La sẽ thành Phật hiệu Thần Biến Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi Phật ấy nhân dân đông đảo an ổn giàu vui đất bằng êm dịu như bông dâu la, cây hoa cây quả bày hàng thứ lớp, trang nghiêm với tràng phan bửu cái, các âm nhạc tự kêu, hơi thơm khắp chốn, đồ uống ăn cần dùng đều tùy niệm mà đến, vật dụng hưởng thọ như trời Dao Lợi. Nước ấy thường hiện các thứ trang nghiêm nên hiệu là Đại Trang Nghiêm. Tất cả nhơn dân trong cõi ấy đều an trụ Đại thừa tin sâu vững chắc. Thần Biến Vương Như Lai thọ bảy ngàn tuổi, chánh pháp trụ thế đủ trăm ức năm. Lúc sắp nhập Niết Bàn Đức Phật ấy thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bồ Tát Danh Xưng rằng: Đời sau

ông sẽ thành Phật hiệu Như Thích Tối Thắng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Bấy giờ Bạt Đà La nghe Đức Phật thọ ký xong từ hư không xuống đánh lễ chun Phật bạch rằng: “Nay tôi quy mạng Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và pháp Tỳ Kheo”.

Bạt Đà La ân cần bạch như vậy vô lượng câu chi số trăm ngàn biến, lại bạch rằng:

“Như Đức Phật Thế Tôn vì ở nơi chơn như không có khác nên nói tất cả pháp chẳng khác chơn như, nhân đến không sai biệt không thiếu bớt không phân biệt không sanh không tác, nay tôi quy y cũng như vậy”.

Tôn giả A Nan nói với Bạt Đà La: “Nếu ông như chơn như được Đức Phật nói mà quy y như vậy, nay ông há lại ở trong Phật pháp tánh có sở đắc chẳng?”.

Bạt Đà La nói: “Thân tôi tức là Như Lai pháp tánh. Tại sao? Vì tôi và Như Lai không hai không khác, vì tất cả pháp đều chơn như vậy. Nói là chơn như thì tức là các pháp tánh vô sai biệt, tất cả chúng sanh cũng như vậy.

Tôn giả nên biết nói là không hai là không chỗ phân biệt đó là không hai. Tại sao? Vì khắp biết các pháp chỉ có danh tự, vì là Phật trí vậy”.

Tôn giả bạch Đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Rất lạ kỳ Ảo sư Bạt Đà La ấy lại có trí huệ biện tài như vậy. Xưa ông ấy dùng ảo hóa mê hoặc thế gian, nay thì dùng trí huệ hoặc loạn”.

Đức Phật bảo Bạt Đà La: “Ông có thiệt vậy chăng?”.

Bạt Đà La bạch Phật: “Như Đức Phật đã làm những sự hoặc loạn tôi cũng như vậy mà hoặc loạn thế gian. Tại sao? Như Phật Thế Tôn ở trong vô ngã mà nói có chúng sanh và thọ giả, đây là đại hoặc loạn ở thế gian. Như Đức Như Lai đã chứng Bồ Đề rồi chẳng thấy chút pháp sanh tử qua lại mà nói sanh tử qua lại. Như ý tôi thì chỉ có Đức Như Lai là đại hoặc loạn thôi”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, như lời Bạt Đà La nói, ở trong vô ngã hẳn đến không có sanh tử qua lại mà chư Phật Như Lai tùy theo thế tục nói sanh tử v.v... cũng không có pháp gọi là Niết Bàn, nhưng vì chứng được pháp Niết Bàn mà nói Niết Bàn”.

Bạt Đà La bạch Phật: “Tôi xin xuất gia làm Tỳ Kheo”.

Đức Phật bảo Di Lặc đại Bồ Tát: “Ông nên cạo râu tóc truyền giới cụ túc cho Bạt Đà La”.

Tuân lời Đức Phật, Di Lặc Bồ Tát cho Bạt Đà La xuất gia thọ giới cụ túc.

Được xuất gia rồi, Bạt Đà La bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Xuất gia đây chỉ là hình tướng chẳng phải chơn xuất gia. Nếu chư Bồ Tát chơn xuất gia là lìa các tướng ở ba cõi thành thực chúng sanh mới gọi là chơn xuất gia”.

Nói lời trên đây xong, có năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đều ở nơi các lậu tâm được giải thoát.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Chúng tôi phải phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Kinh này tên là kinh Pháp Môn Thọ Ký Áo Sư Bạt Đà La, cũng gọi kinh Tiệm Chứng Bồ Đề Pháp Môn. Nếu có chúng sanh ở đời mạt thế muốn thấy Như Lai và làm Phật sự cho chúng sanh thì nên thọ trì đọc tụng kinh này và rộng giảng thuyết cho mọi người. Tại sao? Vì người này là đã thấy Như Lai, cũng đã làm Phật sự cho người rồi. Vì thế nên ở nơi kinh này mà thọ trì đọc tụng rộng lưu thông thì là thương xót làm lợi lạc cho chúng sanh. Nếu người muốn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng nên ở nơi kinh này siêng năng tu tập.

Kinh này hay xuất sanh Vô Thượng Bồ Đề, vì thế nên cũng gọi là kinh Xuất Sanh Bồ Đề.

Nếu người thọ trì đọc tụng kinh này thì phải biết chư Phật ở nơi thân người ấy, huông là y kinh này tu hành như ý”.

Bạt Đà La bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này cũng gọi là kinh Phát Giác Thiện Căn. Tại sao? Vì nay ở nơi Phật được nghe kinh này tất cả thiện căn đều hiện tiền vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và Bạt Đà La cùng Trời, Người, đại chúng A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận phụng hành.

Pháp Hội Thọ Ký Ảo Sư Bạt Đà La Thứ Hai Mười Một

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

22 PHÁP HỘI ĐẠI THẦN BIẾN THỨ HAI MƯỜI HAI

Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ-Cấp Cô Độc câu hội cùng ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ Kheo và tám ngàn đại Bồ Tát. Văn Thù

Sư Lợi đại Bồ Tát và Thương Chủ Thiên Tử đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ Thương Chủ Thiên Tử tác lễ bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai thường dùng mấy thứ thần biến điều phục chúng sanh?”.

Đức Phật phán: “Này Thiên Tử! Đức Như Lai dùng ba thứ thần biến điều phục chúng sanh: một là thuyết pháp, hai là giáo giới, ba là thần thông.

Thế nào gọi là Như Lai thuyết pháp thần biến?

Đức Như Lai dùng vô ngại đại trí thấy đời vị lai tất cả chúng sanh tâm hành họ sai biệt, đối với Tam bửu có tin hay không tin và nghiệp nhơn quả báo của họ đều thấy biết rõ. Như Đức Phật đã nói, nếu đời hiện tại họ tạo nhơn ác họ sẽ đọa ác đạo, theo nghiệp mà thọ báo quyết định không sai. Nếu là chúng sanh có thiện nghiệp nhơn duyên thế nguyện lực thì từ ác đạo ra sanh trong Trời Người hoặc do ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Đại Thừa mà được độ thoát. Trải bao nhiêu kiếp thọ khổ thọ vui sẽ được Niết Bàn, sẽ được gặp bao nhiêu Phật, các nghiệp như vậy quyết định không sai. Hoặc là chúng sanh do thiện nghiệp nhơn duyên thế nguyện lực sẽ sanh Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới trải bao nhiêu kiếp do ba thừa ấy mà được giải thoát. Do công hạnh như vậy sẽ

được thấy Phật kính thờ cúng dường. Tất cả phẩm thượng trung hạ thiện nghiệp ác nghiệp như vậy, cho đến một niệm, Đức Như Lai đều biết rõ rồi thuyết pháp cho họ. Đây gọi là thuyết pháp thần biến.

Thế nào gọi là giáo giới thần biến?

Này Thiên Tử! Hoặc dạy người trì giới như vậy: đây nên làm đây chẳng nên làm, đây nên tin đây chẳng nên tin, đây nên gần đây chẳng nên gần, pháp ấy tạp nhiễm pháp ấy thanh tịnh, nhân đến đây là pháp nhiếp thọ tất cả công đức, đây là tư lương thiện đạo, làm đạo như vậy được Thanh Văn thừa Bích Chi Phật thừa, làm đạo như vậy sẽ được Đại thừa, phải lìa phi pháp, phải trụ như pháp, như lời Phật dạy quyết định không sai, đây là nghiệp địa ngục, đây là nghiệp bàng sanh, đây là nghiệp ngã quý, đây là nghiệp Nhơn Thiên, phải bỏ pháp ác, phải tu pháp thiện, đây là thánh đạo, phải học như vậy. Những chúng sanh ấy qua lại cõi trời trong người lẫn vào Niết Bàn. Đức Phật thị giáo như vậy trọn chẳng luống qua, đây gọi là Như Lai giáo giới thần biến.

Thế nào gọi là thần thông thần biến?

Nếu vì điều phục chúng sanh kiêu mạn, hoặc hiện một thân làm nhiều thân, hoặc hiện nhiều thân làm một thân, nơi núi gộp tường vách xuất nhập vô ngại, trên thân

xuất lửa dưới thân xuất nước, trên thân xuất nước dưới thân xuất lửa, vào đất như nước, đi trên nước như đất, lấy tay sờ xoa mặt như mặt nguyệt, hoặc hiện thân lớn đến trời Phạm Thế, cho đến rộng lớn trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy theo chỗ đáng mà hiện ra để điều phục chúng sanh. Đây gọi là Như Lai thần thông thần biến”.

Thương Chủ Thiên Tử lại bạch rằng: “Như Lai còn có thần biến nào hơn đây chăng?”.

Đức Phật phán: “Này Thiên Tử! Đức Như Lai còn có thù thắng thần biến”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát: “Này Văn Thù Sư Lợi! Ông nên diễn nói thù thắng thần biến của Như Lai khiến chư Bồ Tát được thâm pháp nhãn xô dẹp chúng ma, cũng làm cho pháp Bồ Đề của Như Lai còn lâu ở thế gian”.

Văn Thù Sư Lợi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đức Như Lai đem nước tứ đại hải nơi Tam thiên Đại thiên thế giới để trong lòng bàn tay mà chúng sanh thủy tộc không bị nhiễu động. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể ngôn thuyết không danh, không tướng, không sắc, không

thanh, không hành, không tác, không văn tự, không hí luận, không biểu thị, rời tâm ý thức, dứt tất cả đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngữ ngôn khai thị, tất cả thế gian đều chẳng hiểu biết được, Sa Môn Bà La Môn nghe đến kinh sợ. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, nếu Đức Như Lai đem Tam thiên Đại thiên thể giới nạp vào trong miệng, tứ thiên hạ không bị chướng ngại, ánh sáng nhật nguyệt chẳng bị che khuất vẫn an ở như cũ, chúng sanh trong ấy cũng chẳng hay biết nơi chỗ dời đi. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể nói được không văn tự nhãn đến rời tâm ý thức dứt đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngữ ngôn tuyên nói hiển thị. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, thân bất cộng của Như Lai do nơi thần lực tùy theo chúng sanh thị hiện nhiều thứ thân đều làm cho họ vui mừng. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Đức Như Lai vô ngã nói ngã, không chúng sanh nói chúng sanh, không nhơn nói nhơn, không dưỡng dục nói dưỡng dục, không danh nói danh, không sắc thọ tướng hành thức nói sắc thọ tướng hành thức, không xứ nói xứ, không giới nói giới, dầu nói nhãn không mà nhãn

chẳng nói không, dầu nói sắc không mà sắc chẳng nói không, nói nhãn thức không mà thức chẳng nói không, cho đến ý không, pháp không và ý thức không cũng như vậy. Như Lai nói pháp vô danh, vô tướng, vô động, vô tri, vô ngôn ấy dẹp dứt tất cả tướng sanh diệt. Đây là Như Lai tối đại thần biến.

Thần biến ấy chẳng tương ưng với nhãn, với sắc, với nhãn thức, cho đến chẳng tương ưng với ý, với pháp, với ý thức.

Thần biến ấy chẳng hiệp với thân với tâm, vô hành vô tác, rời các cảnh giới, tất cả thế gian chẳng thể tin được. Tại sao? Vì nói thế gian thì gọi là ngũ uẩn, nơi đây kẻ phàm phu vọng chấp trước, hoặc nói uẩn thường, hoặc nói uẩn vô thường. Do nghĩa ấy mà thế gian vọng nói uẩn là thường rồi nghe nói vô thường thì chẳng tin, họ vọng thấy uẩn là lạc rồi nghe nói khổ thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã rồi nghe nói vô ngã thì chẳng tin, họ vọng thấy tịnh rồi nghe nói bất tịnh thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã sở rồi nghe nói không ngã sở thì không tin, họ vọng chấp ngũ uẩn thiệt rồi nghe nói chẳng thiệt thì chẳng tin. Do đây nên thần biến của Như Lai ra khỏi tâm tướng người nghe chẳng ưa vui nên tất cả thế gian chẳng thể tin.

Lại nữa, vì siêu cảnh giới của nhãn căn chẳng phải là sắc pháp nên gọi thần biến, cho đến vì siêu ý cảnh giới chẳng phải là sắc pháp chẳng thể hiển thị chẳng phải chỗ biết của trí nên gọi là thần biến.

Lại nữa, không vô tướng vô nguyện chẳng thể nói mà nói không vô tướng vô nguyện đây gọi là thần biến.

Không khởi, không tác, không tánh, không tướng, không sanh, không diệt bỗng lai Niết Bàn chẳng thể ngôn thuyết mà nói Niết Bàn đây gọi là thần biến.

Lại nữa, vì Bồ Thí thanh tịnh ba luân nên gọi là thần biến. Đó là rời ngã tướng lìa chúng sanh tướng chẳng niệm Bồ Đề vậy.

Trì Giới thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì thân khẩu ý ba nghiệp vô sở tác vậy.

Nhãn Nhục thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì sát na hoại diệt không chỗ chấp trước vậy.

Tinh Tấn thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì không khứ không lai thân tâm bất động vậy.

Thiền Định thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì tâm không sở y trong ngoài tịch tĩnh như vậy.

Trí Huệ thanh tịnh đây gọi là thần biến, vì chiếu sáng các pháp dứt tất cả kiến chấp vậy.

Lại nữa, pháp không tướng xuất mà nói pháp xuất ly đây gọi là thần biến.

Pháp không sai biệt mà phân biệt văn tự đây gọi là thần biến.

Pháp không sở hành mà nói có tu hành đây gọi là thần biến.

Pháp không lai khứ mà nói có lai khứ đây gọi là thần biến.

Ở nơi nhưt đạo chứng nhập mà kiến lập các quả vị đây gọi là thần biến.

Nơi pháp nhưt vị phân biệt ba thừa đây gọi là thần biến.

Tất cả chư Phật chỉ là một Phật nói vô lượng Phật đây gọi là thần biến.

Tất cả Phật độ chỉ một Phật độ nói vô lượng Phật độ đây gọi là thần biến.

Vô lượng chúng sanh tức một chúng sanh nói vô lượng chúng sanh đây gọi là thần biến.

Tất cả Phật pháp chỉ một Phật pháp nói vô lượng Phật pháp đây gọi là thần biến.

Pháp chẳng thể hiển thị, hiển thị các pháp đây gọi là thần biến.

Pháp vô sở đắc tu tập chúng nhập đây gọi là thần biến”.

Bấy giờ Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát rằng: “Như chỗ tôi hiểu nghĩa được Ngài nói thì ở nơi tất cả pháp có bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là thần biến cả”.

Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát nói: “Đúng như vậy, tất cả ngôn thuyết thiết vô sở thuyết gọi là đại thần biến vậy”.

Lúc nói pháp trên đây, có một vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Tôn giả Xá Lợi Phất bảo Thương Chủ Thiên Tử: “Ông nghe đại thần biến ấy mà chẳng kinh sợ chẳng?”.

Thương Chủ Thiên Tử nói: “Tôi tức là thần biến sao lại kinh sợ!”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Có mật ý gì mà ông nói như vậy?”.

Thương Chủ Thiên Tử nói: “Tất cả các pháp hoặc thiện hoặc bất thiện không động mà động, đây gọi là đại thần biến. Vì thế nên người tạo nghiệp lành sanh lên trời

có oai đức lớn, nghiệp lành ấy chẳng thể nghĩ bàn, tất cả chúng sanh qua lại sanh tử cũng chẳng thể nghĩ bàn, đây gọi là đại thần biến.

Như Đức Phật nói bốn thứ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn: một là nghiệp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hai là long cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ba là thiên cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và bốn là Phật cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, do nghĩa này mà nói tất cả pháp gọi là đại thần biến chẳng nên kinh sợ.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Nếu Đức Như Lai nói đại thần biến ấy, hư không giới chừng có kinh sợ chẳng?”.

Tôn giả đáp: “Không có”.

Thiên Tử nói: “Nếu hư không chẳng kinh sợ sao ngài lại hỏi ông có kinh sợ chẳng?”.

Tôn giả nói: “Ông há lại đồng như hư không ư?”.

Thiên Tử nói: “Như Đức Phật nói hoặc nội không ngoại không có phải là hư không chẳng?”.

Tôn giả nói: “Đúng vậy”.

Thiên Tử nói: “Vì thế nên tất cả chúng sanh là tánh hư không”.

Tôn giả nói: “Này Thiên Tử! Như lời ông nói, chẳng bao lâu ông cũng sẽ hiện thân biến như vậy. Tại sao? Vì siêu quá tất cả cảnh giới là đại thân biến vậy”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thương Chủ Thiên Tử đây từ xưa đã cúng dường chư Phật Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi nên mới thành tựu biện tài như vậy”.

Đức Phật bảo Tôn giả: “Này Xá Lợi Phất! Đúng như vậy, như lời ông nói. Đó là do Văn Thù Sư Lợi làm cho thành thực.

Này Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ vô lượng kiếp có Đức Phật hiệu Đăng Tu Di Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác xuất hiện thế gian, nước tên An Lạc, kiếp tên Hoan Hỉ, tất cả chúng sanh nước ấy đều đầy đủ an vui cho đến không có chút tiếng khổ não. Nước ấy bằng bốn báu kim ngân lưu ly và pha lê, đất bằng như bàn tay, sạch sẽ dịu mềm như thiên y, không chỗ tai nạn, trời người sung mãn an ổn đông nhiều khoái lạc vô lượng, do đó mà gọi là thế giới An Lạc. Trong pháp của Đức Phật Đăng Tu Di ấy thuần là Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh trí huệ sáng suốt, đượ tu đa la vương đà la ni, biện tài vô tận, thiện xảo phương tiện phân biệt thuyết pháp, thần thông trí huệ xô dẹp ma oán, giải thoát vô ngại thành tựu

định nhân, khéo biết căn tánh đúng bệnh cho thuốc, đủ phước đức trí huệ tư lương lớn, làm bạn bất thỉnh của các chúng sanh, dùng sức thần thông đi khắp các quốc độ chư Phật, vào biển trí hành an trụ thí giới trí huệ đa văn, vô biên thiện căn phương tiện hồi hướng, trụ nơi thập lực tứ vô úy tất cả Phật pháp, du hí tam muội các thiền giải thoát. Đức Phật Thế Tôn ấy dùng chư đại Bồ Tát như vậy làm quyến thuộc.

Nơi nước An Lạc ấy, bấy giờ có Chuyển Luân Vương tên Tịnh Trang Nghiêm dùng chánh pháp trị đời lãnh bốn thiên hạ có đủ bảy báu. Vua ấy có ngàn con trai đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung cũng đều đã phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Đẳng Tu Di Như Lai thọ bảy mươi câu chi tuổi.

Trong trăm ngàn năm kính thờ cúng dường Đức Phật Đẳng Tu Di và chúng Bồ Tát những đồ uống ăn y phục đồ cần dùng. Nhà vua cùng ngàn con trai và tất cả hậu cung đều được thanh tịnh tín yêu chánh pháp vui mừng chẳng còn có dị tâm, thường ở trước Đức Phật ấy tự tay cúng dường thân cận nghe pháp. Quá trăm ngàn năm rồi, ngàn Vương tử và hậu cung được thành tựu bốn chánh niệm: một là niệm Phật và Bồ Tát, hai là niệm thí, ba là niệm giới, bốn là chẳng quên tâm Bồ Đề. Vì được bốn

chánh niệm nên ngày đêm đều thường thấy Phật và chư Bồ Tát.

Thời gian sau, một hôm nhơn nghe pháp, nhà vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung đến chỗ Phật.

Đức Đẳng Tu Di Như Lai muốn giáo hóa chư Bồ Tát nên ở giữa đại chúng hiện các thứ thần biến.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Có thần biến nào hơn đây chăng?

Đức Đẳng Tu Di Như Lai nói:

Này Đại Vương! Đức Như Lai còn có thù thắng thần biến. Đó là biết rõ quá khứ đã diệt, hiện tại chẳng trụ, vị lai chưa sanh, không có tâm sở mà nói pháp tâm và tâm sở ba đời. Trong pháp nhưt vị nói ba giải thoát. Nơi một diệt chúng nói bốn thánh đế. Khai thị không, vô tướng, vô nguyện, thành tựu chúng sanh điên đảo khổ não. Nói vô tướng vô vi thành tựu Bồ Đề. Nơi chẳng thủ chẳng xả nói Bồ Thí Ba la mật. Nơi vô trụ vô tác nói Trì Giới Ba la mật. Nơi không ngã không pháp nói Nhẫn Nhục Ba la mật. Thân tâm tịch tĩnh nói Tinh Tấn Ba la mật. Chẳng loạn chẳng nhiếp nói Thiên Ba la mật. Rời lìa bờ đây bờ kia nói Bát Nhã Ba la mật. Không chỗ động niệm mà thật hành phương tiện. Rời tướng nương nhờ mà tu tập tâm

từ. Dùng pháp vô tác mà tu tập tâm bi. Vì lìa mừng vui mà tu tập đức hi. Do pháp bất trụ mà tu đức xả. Vì không chỗ thấy mà khởi thiên nhãn. Vì không chỗ nghe mà khởi thiên nhĩ. Không chỗ phan duyên mà khởi tha tâm trí. Rời lìa tiền tế mà khởi trí tức mạng. Thân tâm bất động mà khởi thần túc. Chẳng trụ các pháp mà tu niệm xứ. Vì không sanh diệt tu bốn chánh cần. Chẳng phải cần nói cần, chẳng phải lực nói lực. Các pháp tịch tĩnh nói Bồ Đề phần. Các pháp vô sai biệt nói tám thánh đạo. Chẳng trụ tịch tĩnh mà tu xa ma tha. Viên ly pháp tướng mà tu Tì Bát Xá Na. Bỏ lai tịch diệt mà nói Niết Bàn.

Lúc Đức Phật Đấng Tu Di vì vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung nói pháp thần biến ấy, có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và ngàn Vương Tử chứng vô sanh pháp nhẫn rồi do thần lực của Phật liền ở trước Phật nói kệ tán thán:

*Như núi Tu Di
Chói sáng đại hải
Oai quang của Phật
Chói che đại chúng
Như mặt nhật mọc
Phá tất cả tối
Hào tướng của Phật*

Chiếu khắp thế giới
Như mặt nguyệt tròn
Ánh sáng rực rỡ
Phật công đức đầy
Huệ quang chiếu khắp
Ví như hoa sen
Chẳng dính bùn nước
Phật ở tại đời
Không hề nhiễm trước
Như sư tử chúa
Gâm nơi rừng sâu
Đấng đại Pháp Vương
Rống nơi tánh không
Nói tất cả pháp
Phi hữu phi vô
Khiến rời biên kiến
Gọi sư tử hồng
Nơi tất cả tướng
Hoặc sanh hoặc diệt
Nói không sanh diệt
Gọi sư tử hồng
Phân biệt bờ đây
Hoặc dạy bờ kia
Chẳng trụ các pháp

Gọi sư tử hồng
Phân biệt hai tướng
Là nhiệm là tịnh
Các pháp tánh tịnh
Gọi sư tử hồng
Tham sân si hành
Từ phân biệt sanh
Chẳng khởi phân biệt
Gọi sư tử hồng
Nói pháp sanh tử
Vô thường vô ngã
Từ điên đảo khởi
Gọi sư tử hồng
Sanh tử Niết Bàn
Bỏ lai tịch tĩnh
Là đại Bồ Đề
Gọi sư tử hồng
Bị kiến chấp trói
Lưu chuyển thế gian
Khai thị tánh không
Gọi sư tử hồng
Như Lai Đại Sư
Hiện những thần biến
Đều hay khai thị

Gọi sư tử hồng
Nơi tất cả trái, thuận
Tâm ấy chẳng khuynh động
Thường an trụ bình đẳng
Gọi tùy thuận pháp nhân
Tùy thuận pháp thâm tịch
Của Đức Phật từng dạy
Cũng chẳng chứng trong ấy
Gọi tùy thuận pháp nhân
Lìa xa các lỗi ác
Tăng trưởng các pháp lành
Trong ấy chẳng chấp trước
Gọi tùy thuận pháp nhân
Nói tiếng các pháp không
Nói tiếng tất cả kiến
Hai thứ đều không chấp
Gọi tùy thuận pháp nhân
Tiếng vô biên Phật pháp
Tiếng các thứ phiền não
Chẳng phân biệt nơi tiếng
Gọi tùy thuận pháp nhân
Nơi thí, giới, nhân nhục
Tinh tấn và định huệ
Mà tu hành như pháp

Gọi tùy thuận pháp nhân
Chẳng bỏ tâm Bồ Đề
Bình đẳng quán tất cả
Thanh tịnh đạo Bồ Đề
Gọi tùy thuận pháp nhân
Như Lai tự ý nói
Khai thị các Phật pháp
Nghe pháp không nghi hoặc
Gọi tùy thuận pháp nhân
Nếu tôi chứng Bồ Đề
Sẽ đại sư tử hống
Diễn nói thần biến này
Như Phật nay đã nói
Nơi ruộng phước Vô Thượng
Chẳng thể nghĩ bàn này
Tôi đã gieo hạt giống
Trọn không hề thoái chuyển
Giả sử đại địa rã
Biển lớn đều khô cạn
Căn lành tôi đã trồng
Vĩnh viễn không thoái thất
Biết rõ tâm chúng sanh
Tánh nó như hư không
Trồng sâu giống Bồ Đề

*Được phước đức vô biên
Chí nguyện tôi hôm nay
Chỉ Đức Phật chứng biết
Trời, Người, Càn Thát Bà
Không ai có thể biết
Nay tôi trọn chẳng cầu
Báo chư Thiên thắng diệu
Tôi sẽ được trí huệ
Như Đức Phật Thế Tôn
Tôi trong trăm ngàn năm
Thân cận cúng dường Phật
Vì phát nguyện Bồ Đề
Tu vô biên hạnh này
Nay tôi và ngàn con
Các quyến thuộc hậu cung
Nguyện thường cúng dường Phật
Để thành thực Bồ Đề
Nay tôi được thiện lợi
Được thấy rõ chư Phật
Được nghe diệu pháp này
Ưa thích đạo Bồ Đề
Nếu ưa thích Bồ Đề
Thì là thích ưa pháp
Vì thương xót chúng sanh*

Nên chẳng bỏ Phật thừa.

Bấy giờ trong chúng có Bồ Tát tên Pháp Tốc Tật nói với vua Tịnh Trang Nghiêm rằng:

Này Đại Vương! Nhà vua chẳng tùy thuận thần biến của Như Lai cũng chẳng phải phát xu Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Này Đại Vương! Bồ Đề ấy an trụ nơi pháp giới chẳng đến, chẳng đi, không tri, không hành, chẳng phải sắc, chẳng phải tướng, chẳng thủ, chẳng bỏ, như họa vẽ trong hư không, không có chạm đụng, bốn tánh thanh tịnh.

Này Đại Vương! Bồ Đề ấy vào tất cả chỗ vì các pháp bình đẳng vậy. Bồ Đề ấy không phân biệt vì rời các tướng vậy. Bồ Đề ấy tịch tĩnh vì ngăn dứt các tướng vậy. Bồ Đề ấy tánh thanh tịnh vì rời chấp trước vậy. Bồ Đề ấy bất động vì không tạp loạn vậy. Bồ Đề ấy gọi là tâm bình đẳng vì không chỗ khởi lên vậy. Bồ Đề ấy gọi là chúng sanh bình đẳng vì bốn vô sanh vậy. Bồ Đề ấy gọi là bất sanh sanh vì duyên khởi vô tánh vậy. Bồ Đề ấy chẳng thể hiển thị vì rời tâm ý thức vậy.

Này Đại Vương! Bồ Đề ấy vô sở hành vì quá các cảnh giới vậy. Bồ Đề ấy vô hí luận vì rời tướng tầm tư vậy. Bồ Đề ấy là không vì tánh tướng không vậy. Bồ Đề ấy vô tướng vì rời tất cả tướng vậy. Bồ Đề ấy vô nguyện

vì vô sở trụ vậy. Bồ Đề ấy vô tác vì không nghiệp báo vậy. Bồ Đề ấy vô vi vì rời ba tướng vậy.

Này Đại Vương! Bồ Đề ấy tánh tướng như vậy. Nếu ở nơi pháp ấy mà có chỗ nguyện cầu thì luống tự nhọc nhằn vô ích. Tại sao? Vì đúng như tánh Bồ Đề ấy, Bồ Tát phải nên thật hành. Có thể thật hành như vậy thì gọi là chánh hạnh.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Bồ Tát Pháp Tốc Tật xin chỉ dạy chánh hạnh của Bồ Tát.

Pháp Tốc Tật Bồ Tát nói:

Này Đại Vương! Xả bỏ các sở hữu là chánh hạnh của Bồ Tát vì chúng sanh bình đẳng không phân biệt vậy. Đầu đà học giới là chánh hạnh của Bồ Tát vì giới tánh bình đẳng vô sở hành vậy. Rời sân nhiệt não là chánh hạnh của Bồ Tát vì nhẫn tánh bình đẳng không có tâm tướng vậy. Kiên cố dũng mãnh là chánh hạnh của Bồ Tát vì tinh tấn bình đẳng rời tâm hành vậy. Tam muội giải thoát là chánh hạnh của Bồ Tát vì thiên định bình đẳng không sở duyên vậy. Văn huệ tư lương là chánh hạnh của Bồ Tát vì huệ tánh bình đẳng không sở niệm vậy. Sanh nơi phạm trụ là chánh hạnh của Bồ Tát vì nhiễm tịnh bình đẳng rời cả hai vậy. Khởi các thần thông là chánh hạnh của Bồ Tát vì thần thông bình đẳng chẳng sanh niệm vậy.

Đầy đủ biện tài là chánh hạnh của Bồ Tát vì pháp nghĩa bình đẳng rời tâm tướng vậy. Thành tựu thắng giải là chánh hạnh của Bồ Tát vì pháp giới bình đẳng vô sở động vậy. Tu thất giác phần là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán chiếu bình đẳng chẳng giải đãi vậy. Khởi tứ nhiếp pháp là chánh hạnh của Bồ Tát vì các pháp bình đẳng đồng sự việc vậy. Tâm bình đẳng đối với chúng sanh là chánh hạnh của Bồ Tát vì tâm tánh bình đẳng vô phân biệt vậy. Trang nghiêm Phật độ là chánh hạnh của Bồ Tát vì thanh tịnh bình đẳng như hư không vậy. Ba mươi hai tướng là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán pháp vô tướng nhập vào bình đẳng vậy. Thanh tịnh thân khẩu ý là chánh hạnh của Bồ Tát vì rời ba nghiệp tánh bình đẳng vậy. Tùy hỷ chúng sanh là chánh hạnh của Bồ Tát vì tất cả chúng sanh bình đẳng vô ngã vậy. Chẳng chán sanh tử là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết rõ như mộng tánh bình đẳng vậy. Thường tu nghiệp lành là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết nghiệp bình đẳng không nghiệp báo vậy. Kiên cố tu hành là chánh hạnh của Bồ Tát vì quán tất cả pháp như ảo hóa vậy. An nhẫn các sự khổ là chánh hạnh của Bồ Tát vì biết rõ bình đẳng khổ chẳng sanh vậy. Thân cận thiện hữu là chánh hạnh của Bồ Tát vì nơi bạn chẳng phải bạn tâm bình đẳng vậy. Siêng tu thâm tâm là chánh hạnh của Bồ Tát vì quả báo bình đẳng vô sở cầu vậy. Đa văn không

chán là chánh hạnh của Bồ Tát vì thuyết pháp thính pháp đều bình đẳng vậy. Chẳng xen lẫn pháp là chánh hạnh của Bồ Tát vì bình đẳng thuyết pháp chẳng mong cầu vậy. Nhiếp thọ chánh pháp là chánh hạnh của Bồ Tát vì bình đẳng thành thực các Phật pháp vậy. Thường cầu thiết trí là chánh hạnh của Bồ Tát vì đệ nhất nghĩa để tánh bình đẳng vậy. Tâm mình khiêm hạ là chánh hạnh của Bồ Tát vì tâm bình đẳng khiêm hạ đối với chúng sanh vậy. Nhiếp khắp tất cả các công đức lành là chánh hạnh của Bồ Tát vì công đức bình đẳng vô sở niệm vậy.

Vua Tịnh Trang Nghiêm nghe nói chánh hạnh của Bồ Tát như vậy, nhà vua rất vui mừng hơn hở sanh lòng ưa thích liền cử y phục và đồ nghiêm sức trên thân dâng cho Bồ Tát Pháp Tốc Tật. Ngàn Vương Tử cũng cử đồ nghiêm sức trên thân dâng Bồ Tát Pháp Tốc Tật và đồng nói rằng: Nguyện tất cả chúng sanh thành Bồ Tát hạnh được biện tài ấy. Nay chúng tôi rất sung sướng được lợi ích lành là được thấy bực thiện tri thức này để cung kính cúng dường.

Pháp Tốc Tật Bồ Tát nói với vua Tịnh Trang Nghiêm:

Chỗ cúng dường của nhà vua rất hạ liệt, nên biết lại có sự cúng dường thù thắng.

Pháp Tốc Tật Bồ Tát nói kệ rằng:

Chúng sanh khắp Đại Thiên
Đều phát xu Bồ Đề
Giả sử trọn một kiếp
Đem nam nữ bố thí
Nếu người phát đạo tâm
Tịnh tín mà xuất gia
Theo Phật để tu học
Phước này hơn phước kia
Chư Phật thuở quá khứ
Tất cả Phật vị lai
Không ai chẳng xuất gia
Mà được thành Phật đạo
Tất cả Phật tam thế
Đều khen pháp xuất gia
Nếu thích cúng dường Phật
Nên theo Phật xuất gia
Dầu đầy hàng sa côi
Trần bửu dâng cúng Phật
Chẳng bằng trong một ngày
Xuất gia tu tịch tĩnh
Người này gần Bồ Đề
Xô dẹp quân chúng ma
Xuất gia chẳng phóng dật
Pháp lành luôn tăng trưởng

*Chẳng hư các căn lành
Rời xa các phiền não
Bỏ gia nghiệp phiền lụy
Thuận đạo được thánh khen
Xuất gia rời phiền não
Trừ não rời ma nghiệp
Tâm giải hành không nhiễm
Chẳng lâu chứng Bồ Đề.*

Nghe kệ xong lòng vua đối với vương vị tự tại tất cả ái dục thấy đều rời bỏ liền bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nguyện ở trong luật pháp lành của Phật xuất gia thọ giới.

Đức Đăng Tu Di Như Lai bảo rằng:

Này Đại Vương! Xuất gia không họa hoạn mà ta thường khuyên gắng, mên luyện ở nhà chẳng phải là điều mà Phật hứa khả. Ở nơi vương vị nhà vua còn ái trước ta sẽ dạy nhà vua an trụ như pháp.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bảo Ngàn Vương Tử trong các con ai có thể nối giữ vương nghiệp?

Các Vương Tử đều nói chúng tôi thích xuất gia xin vua cha cho phép.

Vua bảo nếu các con xuất gia cả, thời nhơn dân quốc độ bốn thiên hạ này lấy ai dưỡng dục. Nếu trong các con người nào đại bi vững chắc nên ra làm vua khiến tất cả chúng sanh an trụ pháp lành.

Trong ngàn Vương Tử có một vị tên Niệm Đại Bi nói kệ đáp lời phụ vương:

*Phụ vương nơi Phật pháp
Được nhiều công đức lành
Tôi xin lãnh ngôi vua
Cũng sẽ học như vậy
Tôi thường tu phạm hạnh
Trọn đời giữ tám giới
Tôi sẽ chẳng uống rượu
Chẳng thoa đeo hương hoa
Thân bỏ đồ trang sức
Chẳng ngồi nằm tòa vàng
Chun chẳng mang giày vàng
Đầu chẳng đội mũ báu
Chẳng mặc y phục đẹp
Chẳng xem những kỹ nhạc
Chẳng ngắm điệu thú lạ
Chẳng gần các cung nữ
Tuần khắp bốn thiên hạ*

*Tuyên hành mười đạo lành
Quở trách lỗi tại gia
Khen ngợi pháp xuất gia
Bỏ tự tại kiêu ngạo
Thân cận Phật Pháp Tăng
Chẳng bỏ tâm Bồ Đề
Thường nhàm chán ba cõi
Dùng thí ái lợi hành
Đồng sự nhiếp chúng sanh
Khắp khiến ở Đại thừa
Đều sẽ được thành thực
Ngày đêm cả sáu thời
Sẽ qua đến chỗ Phật
Để được nghe chánh pháp
Cúng dường Đức Như Lai.*

Đức Đăng Tu Di Như Lai khen Vương Tử Niệm Đại Bi:

Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Vì ông thấy pháp bình đẳng nên an trụ đại bi chánh tín nơi xuất gia, trong hàng Bồ Tát tại gia ông là tối thắng, cùng với công đức xuất gia không khác.

Vua Tịnh Trang Nghiêm liền lập Niệm Đại Bi nối ngôi vua, rồi cùng chín trăm chín mươi chín Vương Tử

theo Phật xuất gia. Khi đã xuất gia rồi đức Đấng Tu Di Như Lai dạy cho pháp thân biến như vậy, sau đó chẳng lâu được ngũ thân thông chứng niệm tổng trì đa văn trí huệ.

Niệm Đại Bi trong ngày rằm thọ ngôi quán đảnh rồi cũng đem pháp ấy tuyên bày giáo hóa cho tất cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ. Có chín mươi hai câu chỉ chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đồng theo Phật xuất gia tu hành an trụ Đại thừa được bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Phất! Ông xem pháp ấy có vô lượng công đức thành thực tất cả thiện căn chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất! Vua Tịnh Trang Nghiêm thuở xưa ấy là Thương Chủ Thiên Tử đây, Bồ Tát Pháp Tốc Tật ấy nay là Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát. Ngàn Vương Tử ấy nay là ngàn Phật trong Hiền kiếp. Chính Vương tử Niệm Đại Bi ấy nay là thân ta đây vậy.

Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy thâm tâm chánh hạnh chẳng phóng dật nên được Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc Đức Phật nói pháp tu hành thuở xưa ấy, có ba vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ngài và Thương Chủ Thiên Tử đã lâu tu phạm hạnh cúng dường nhiều chư Phật trông các căn lành”.

Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát nói: “Này Đại Đức! Luận về phạm hạnh gọi là tám thánh đạo là pháp hữu vi, tôi tức vô vi nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Luận về phạm hạnh gọi là có sở hành, tôi không sở hành nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Lại phạm hạnh ấy gọi là hai tướng, tôi không hai tướng nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Lại phạm hạnh ấy gọi là diệt phiền não, tôi không phiền não cũng không sở diệt nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Vì lung chạy theo ngũ dục nên nói phạm hạnh, với ngũ dục tôi vốn chẳng hành nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Siêu quá ma đạo gọi là phạm hạnh, tôi đương an trụ trong ma đạo nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Thành tựu thiện pháp gọi là phạm hạnh, nơi thiện ác tôi đều vô sở đắc nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Chánh vị an trụ của Thanh Văn và Duyên Giác gọi là phạm hạnh, tôi không sở chứng nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh. Tu Niết Bàn đạo gọi là phạm hạnh, nơi Niết Bàn tôi không nguyện cầu nên tôi chẳng lâu tu phạm hạnh.

Lại này Tôn giả Xá Lợi Phất! Tôn giả nói tôi cúng dường nhiều chư Phật. Tôn giả cho rằng Đức Như Lai có

thể cúng dường chăng? Tại sao? Đức Như Lai chẳng phải sắc cũng chẳng thấy được thì sao lại cúng dường được. Đức Như Lai chẳng phải thọ vì dứt tất cả thọ. Đức Như Lai chẳng phải tướng vì rời lìa tất cả kiết sử. Đức Như Lai chẳng phải hành vì cứu cánh vô tác. Đức Như Lai chẳng phải thức vì ra khỏi tâm ý. Làm sao cúng dường được Như Lai?

Lại Đức Như Lai hành nơi tánh không chẳng phải nhãn sắc giới. Như Lai trụ vô tướng tế chẳng phải nhĩ thanh giới. Như Lai rời hai tướng chẳng phải tỉ hương giới. Như Lai không tướng khả tri chẳng phải thiệt vị giới. Như Lai không tướng chướng ngại chẳng phải thân xúc giới. Như Lai nhập vào bình đẳng chẳng phải ý pháp giới. Làm sao cúng dường được Như Lai?

Lại Như Lai gọi là pháp giới, gọi là như như, vào thiệt tế, trụ đại không, chẳng động bốn tánh, dứt các hí luận, không chỗ phan duyên, chẳng trụ nơi thức, chẳng y tam giới, chẳng trụ đời này đời sau, thường tịch cực tịch, rời thân khẩu ý, không hình không tướng, không hủy không dự, không lậu không thất, như hư không, khắp tất cả, làm sao có thể cúng dường Như Lai được?

Lại này Tôn giả! Như lời Tôn giả nói trông các căn lành. Căn lành ấy chẳng phải gốc thân kiến, chẳng phải

gốc tham sân, chẳng phải điên đảo, chẳng phải trụ gốc
ngũ uẩn lục nhập thất thức, chẳng phải gốc tám tà, chín
nã, mười nghiệp đạo bất thiện, căn lành ấy chẳng phải
gốc giới học tâm học huệ học, chẳng phải gốc chánh xu
đạo, chẳng phải gốc minh giải thoát, chẳng phải gốc tứ
đế lục thông, chẳng phải gốc cứu thứ đệ định thập vô học,
chẳng phải gốc ngũ căn, ngũ lục, thất Bồ Đề phần, bát
thánh đạo phần. Lại căn lành ấy chẳng phải gốc kiết sử,
chẳng phải gốc chướng ngại, chẳng phải gốc ác tác,
chẳng phải gốc sanh diệt kiến, đoạn thường kiến, ngã
kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chẳng
phải gốc uẩn ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma, chẳng
phải gốc vọng niệm, vô minh hành thức danh sắc lục
nhập xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử ưu não, chẳng phải
gốc Dục sắc, Vô sắc giới, chẳng phải gốc bố thí trì giới
nhẫn nhục tinh tấn thiền định trí huệ, chẳng phải gốc từ
bi hỉ xả, chẳng phải gốc sở chứng của Thanh Văn Duyên
Giác. Luận về căn lành của Bồ Tát là gốc Nhứt thiết trí
tâm vô sở trụ gốc không tự tác tha tác, gốc nhẫn nhục
điều phục, gốc trang nghiêm thân khẩu ý, gốc đại từ đại
bi, gốc thành thực tất cả chúng sanh, gốc nhiếp thọ tất cả
pháp, gốc thành thực tất cả Phật pháp, gốc chẳng dứt
giống Tam bửu, gốc bỏ tất cả sở hữu chẳng cầu quả báo,
gốc chứa hạp các pháp lành chẳng cầu Thích Phạm, gốc

phát đại tinh tấn chẳng thích Tiểu thừa, gốc tu tập thiên định chẳng ham say, gốc lấy không gì bỏ để hành trí huệ, gốc vào khắp các hành đề tu phương tiện, gốc đủ thập lực tứ vô úy, gốc được đà la ni vô ngại biện, gốc được sức thần thông thanh tịnh Phật độ, gốc đến ngồi cội Bồ Đề chuyên pháp luân”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ba thứ nghĩa quyết định ấy, tất cả đại chúng đều khen thiện tai đem các thứ hoa đẹp rải lên Đức Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà nói rằng:

“Nếu trong cõi Phật không có Văn Thù Sư Lợi thì Phật chẳng xuất thế, chẳng phải Văn Thù Sư Lợi thì chẳng thành thực được căn rộng lớn cho tất cả chúng sanh. Nếu ai được nghe pháp môn của Văn Thù Sư Lợi nói mà chẳng kinh sợ thì xa rời tất cả ma nghiệp chướng ngại, được quang minh thanh tịnh nơi Đại thừa này”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen Thương Chủ Thiên Tử: “Lành thay lành thay! Như lời ông nói. Nay Thiên Tử! Ông nghe thần biến của Văn Thù Sư Lợi nói mà có thể biết rõ thì không còn kinh sợ các thần biến khác. Tại sao? Vì sự đại kinh bố của tất cả thế gian là trong ý tưởng thường mà nói vô thường, trong ý tưởng lạc mà nói khổ, trong ý tưởng ngã mà nói vô ngã, trong

ý tưởng tịnh mà nói bất tịnh, trong ý tưởng có mà nói không có, trong các kiến chấp mà nói rỗng không, trong ý tưởng tịch tĩnh mà nói vô tướng, trong ba cõi mà nói vô nguyên, nơi ngã ngã sở mà nói không chấp trước. Nếu ở trong đây mà không kinh sợ thì gọi là an trụ chánh điều phục. Tại sao, vì nếu sanh kinh sợ thì ở nơi pháp ấy chẳng thọ trì được. Đó là chấp trước nơi ngã và ngã sở, nếu không chấp trước thì vô sở trụ, nếu vô sở trụ thì vô sở động, nếu vô sở động thì vô lai khứ, nếu vô lai khứ thì vô sở thọ, nếu vô sở thọ thì vô sở thủ, nếu vô sở thủ thì vô điên đảo, nếu vô điên đảo thì vô tà kiến, nếu vô tà kiến thì vô chánh tín, nếu vô chánh tín thì vô chánh kiến, nếu vô chánh kiến thì vô chánh định, nếu vô chánh định thì vô loạn tâm, nếu vô loạn tâm thì vô trụ xứ, nếu vô trụ xứ thì vô kiến lập, nếu vô kiến lập thì vô thức tướng, nếu vô thức tướng thì vô tư duy, nếu vô tư duy thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì vô phan duyên, nếu vô phan duyên thì vô phân biệt, nếu vô phân biệt thì chẳng thấy tự tha, vì chẳng thấy tự tha thì không tương tục, vì không tương tục thì không nhiệt nã, vì không nhiệt nã thì không phiền nã như, vì không phiền nã như thì được thấy quang minh, vì được thấy quang minh nên được trí huệ, vì được trí huệ nên được quảng đại tâm, vì được quảng đại tâm nên ma không được dịp, vì xô dẹp ma nên không chướng ngại,

vì không chướng ngại thì là hiện tiền được tất cả Phật pháp.

Như vậy, này Thiên Tử! Nơi tất cả pháp vô sanh vô tác mà khai thị diễn thuyết thì gọi là tuyên nói đại thần biến”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Như chỗ tôi được hỏi, có phải Ngài đều dùng bí mật thuyết giảng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Tôn giả! Tất cả các pháp văn tự nhóm họp giả danh an lập. Văn tự vô tận tùy theo chỗ ưa thích mà tuyên nói, các pháp vô tánh tùy theo chỗ đáng nên mà hiểu.

Này Tôn giả! Tất cả pháp tự tánh ly không tích tập không sở kiến, chỉ tùy theo chỗ ưa thích rồi như chỗ đáng nên mà tuyên thuyết, nhưng tất cả pháp không từ đâu đến cũng không chỗ đi, chẳng tại phương chẳng rời phương, không họp không tan. Nếu dùng văn tự tuyên nói, tất cả Phật pháp tất cả chúng sanh pháp chẳng từ thân phát xuất chẳng từ tâm phát xuất, từ như duyên sanh. Như văn tự ấy không có tích tập, tâm và tâm sở pháp cũng không tích tập. Như tâm tâm sở không tích tập, tất cả phiền não chướng ngại cũng không tích tập. Nếu phiền não chướng ngại không tích tập, trí huệ cũng không tích tập. Bởi thế

nên phiền não và trí huệ đều xả ly cả hai, vì phiền não và trí huệ đều vô sở trụ vậy. Đây gọi là tuyên nói đại thần biến.

Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Những gì là Bồ Tát trí?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Khổ trí là Bồ Tát trí vì chẳng chán các uẩn. Tập trí là Bồ Tát trí vì chứa hạp căn lành. Diệt trí là Bồ Tát trí vì thị hiện có sanh. Đạo trí là Bồ Tát trí vì rời lìa ác đạo. Nhơn trí là Bồ Tát trí vì chỗ làm chẳng hư hoại. Duyên trí là Bồ Tát trí vì dứt sanh tử. Phật trí là Bồ Tát trí vì khiến chúng nhập. Duyên sanh trí là Bồ Tát trí vì không chấp trước. Uẩn trí là Bồ Tát trí vì trừ uẩn ma. Giới trí là Bồ Tát trí vì pháp giới bình đẳng. Xứ trí là Bồ Tát trí vì khéo quán không tụ. Thí trí là Bồ Tát trí vì không phi thời. Giới trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các kẻ phá giới. Nhẫn trí là Bồ Tát trí vì thủ hộ chúng sanh. Tinh tấn trí là Bồ Tát trí vì làm nghiệp lành. Thiên định trí là Bồ Tát trí vì chẳng rời định tâm. Trí tuệ trí là Bồ Tát trí vì biết rõ các pháp. Phương tiện trí là Bồ Tát trí vì thành thực chúng sanh. Từ trí là Bồ Tát trí vì cứu vớt các cõi. Bi trí là Bồ Tát trí vì không mỗi một. Hỷ trí là Bồ Tát trí vì vui ưa chánh pháp. Xả trí là Bồ Tát trí vì thành tựu Phật pháp. Quán sát trí là Bồ

Tát trí vì an trụ niệm xứ. Chánh cần trí là Bồ Tát trí vì thuận bình đẳng. Thần túc trí là Bồ Tát trí vì không tác dụng. Tín căn lực trí là Bồ Tát trí vì rời tất cả chấp trước. Tinh tấn căn lực trí là Bồ Tát trí vì xô phá tất cả phiền não. Niệm căn lực trí là Bồ Tát trí vì chẳng mất chánh niệm. Định căn lực trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp bình đẳng. Huệ căn lực trí là Bồ Tát trí vì biết các căn tánh. Bồ Đề phân trí là Bồ Tát trí vì tự nhiên giác ngộ. Thánh đạo trí là Bồ Tát trí vì cứu vớt các ác đạo. Tận trí là Bồ Tát trí vì thiện căn vô tận. Vô sanh trí là Bồ Tát trí vì được vô sanh nhẫn. Niệm Phật trí là Bồ Tát trí vì thành tựu thân Phật. Niệm Pháp trí là Bồ Tát trí vì chuyển pháp luân. Niệm Tăng trí là Bồ Tát trí vì vào chúng bình đẳng. Niệm xả trí là Bồ Tát trí vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Niệm giới trí là Bồ Tát trí vì viên mãn tất cả nguyện. Niệm thiên trí là Bồ Tát trí vì lìa tất cả. Chúng sanh căn trí là Bồ Tát trí vì rõ biết vô lượng. Viên mãn trí là Bồ Tát trí vì giới không khuyết. Chúng sanh nghiệp trí là Bồ Tát trí vì như thiệt tương ưng. Xứ phi xứ trí là Bồ Tát trí vì chẳng thấy có xứ. Thập lực trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các Thanh Văn Duyên Giác. Tứ vô úy trí là Bồ Tát trí vì biết rõ chướng chẳng chướng. Quá khứ thế vô ngại trí là Bồ Tát trí vì không chỗ chấp trước. Vị lai thế vô ngại trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp không chỗ đến. Hiện tại thế

vô ngại trí là Bồ Tát trí vì tất cả pháp vô sở trụ. Tất cả chúng sanh thọ vô lượng thân trí là Bồ Tát trí vì từ ngữ ngôn sanh. Tất cả chúng sanh ngôn âm sai biệt trí là Bồ Tát trí vì từ tâm sanh. Tất cả chúng sanh tâm sở động trí là Bồ Tát trí vì hay biết rõ. Vô quá thất trí là Bồ Tát trí vì biết rõ lỗi lầm của tất cả chúng sanh. Vô sót bạo trí là Bồ Tát trí vì hay dứt tất cả đấu tranh. Bất thất niệm trí là Bồ Tát trí vì an trụ chúng sanh loạn tâm. Nhiếp chúng sanh trí là Bồ Tát trí vì nhiếp các kẻ giải đãi. Phật bất cộng trí là Bồ Tát trí vì biết ứng hóa. Đại phương tiện trí là Bồ Tát trí vì y Bát nhã vậy.

Này Thiên Tử! Trên đây gọi là trí của chư Bồ Tát. Do trí này sẽ được vô ngại đại trí của Như Lai”.

Thương Chủ Thiên Tử bạch: “Bạch Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát! Thật hi hữu các Bồ Tát trí ấy tối thù thắng trong ba cõi, chẳng thể dùng ít trang nghiêm mà thành tựu được. Nếu hay phát sanh trí huệ ấy là đại thần biến.

Bồ Tát thế nào ở nơi pháp này có thể trang nghiêm đầy đủ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu nghe nói tất cả chúng sanh bồn lai tịch diệt mà chẳng kinh sợ thì gọi là Bồ Tát trang nghiêm đầy đủ”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bồ Tát?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu hành Bồ Đề mà vô sở trụ thì gọi là Bồ Tát”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Ma Ha Tát?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đã qua khỏi các hành viên mãn đại trí là Ma Ha Tát”.

Thiên Chủ nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào nói là thù thắng chúng sanh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Do trí huệ nên chẳng chấp trước các pháp. Dùng sức phương tiện nhiếp thọ tất cả, nên gọi là thù thắng chúng sanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thanh tịnh chúng sanh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Vì chẳng cùng ở với phiền não. Vì trừ bệnh phiền não cho chúng sanh mà phát đại tinh tấn nên gọi là thanh tịnh chúng sanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là cực thanh tịnh chúng sanh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu vì độ thoát tất cả chúng sanh mà tịnh tu đạo phẩm thì gọi là cực thanh tịnh chúng sanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào làm Thế Đạo Sư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu hay an trụ đạo sở hành mà thành thực vô lượng vô biên chúng sanh thì gọi là Thế Đạo Sư”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào an trụ điều phục?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu ở nơi chúng sanh đáng được điều phục mà có thể làm cho họ an trụ cứu cánh điều phục thì gọi là điều phục”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào được dũng mãnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu hay thành thực tất cả chúng sanh dẹp phá ma oán khiến ra khỏi sanh tử thì gọi là dũng mãnh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát thế nào là khó ngăn phá được?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu hay thành mãn sở nguyện thưở xưa chẳng cầu đạo chứng của Thanh Văn Duyên Giác thì gọi là Bồ Tát khó ngăn phá được”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát thắng hơn tất cả?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Dùng trí phương tiện hộ trì chánh pháp thành thực chúng sanh được sự chiêm ngưỡng của tất cả Trời Người thì gọi là thắng hơn”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thuyết pháp?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Y lời Phật nói xô phá tất cả tà luận dị luận thì gọi là thuyết pháp”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thuyết luật?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tự an trụ nơi giới luật có thể dứt phiền não ác nghiệp cho chúng sanh thì gọi là thuyết luật”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đầy đủ lợi ích chúng sanh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bao nhiêu căn lành được chứa hạp đều hồi hướng tất cả thì gọi là đầy đủ lợi ích chúng sanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là trực tâm?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đối với chúng sanh tham sân si siểm khúc mà chẳng ghét giận thì gọi là trực tâm”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là chẳng siểm khúc?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đó là nói lời thành thiệt”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là rời lìa dối phỉnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Sau khi suy gẫm kỹ rồi mới nói”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là rời lìa kiêu mạn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đối với tất cả chúng sanh chẳng cống cao”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đại thí?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Vô Thượng Bồ Đề khó được đã chứa hạp còn đem bố thí cho chúng sanh hưởng là những vật thế gian, đây gọi là đại thí”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đủ giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nhẫn đến dầu phải mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ Đề, đây gọi là đủ giới”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là nhẫn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Hay nhẫn được sự bức bách mà chẳng bức bách người đây gọi là nhẫn”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tinh tấn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Giản trạch các pháp không có chút pháp khả đắc đây gọi là tinh tấn”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiên định?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng thấy Dục giới, đây gọi là thiên định”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là trí huệ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Không có phân biệt, đây gọi là trí huệ”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là an trụ nơi từ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Quan sát chúng sanh giới rộng không không có, đây gọi là an trụ nơi từ”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là an trụ nơi bi?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Biết tất cả pháp không mà chẳng bỏ tinh tấn, đây gọi là an trụ nơi bi”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là an trụ nơi hỉ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “An trụ đại tịch lạc cầu pháp không chán, đây gọi là an trụ nơi hỉ”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là an trụ nơi xả?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng nhiễm thế pháp hay cứu thế gian, đây gọi là an trụ nơi xả”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thân thanh tịnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tùy ý sanh thân ở nơi tất cả chúng sanh bình đẳng thị hiện đây là thân thanh tịnh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ngữ thanh tịnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Phàm chỗ thuyết pháp đều trọn chẳng luống uổng đều có thể làm mãn túc tất cả chúng sanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ý thanh tịnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tất cả chúng sanh có bao nhiêu tâm niệm, Bồ Tát trong một tâm đều có thể biết rõ cả”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiên nhãn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Hay thấy tất cả sắc tướng quang minh mà không chấp trước”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiên nhĩ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Hay nghe tất cả âm thanh mà rời lìa tướng âm thanh”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tha tâm?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Biết rõ các tâm sanh diệt lưu chú”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là túc mạng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng động thiết tể mà biết rõ tiền tể”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thần thông?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng động ma nghiệp mà dẹp phá các ma”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là điều phục?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Hay điều phục tất cả kẻ khó điều phục”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thủ hộ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng bị các căn làm nhiễu loạn”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là điều thuận?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tất cả các pháp chẳng dao động được”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tịch tịnh?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Ở trong lửa phiền não mà chẳng bị cháy, độ người phiền não vì họ thuyết pháp”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tịnh tín?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu nghe nói thân Phật là pháp sắc tướng thì trọn chẳng tin nhận chẳng bị nhiều hoại”.

Thiên Tử nói: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát thiện xảo phương tiện?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu thấy chúng sanh có phiền não lỗi lầm thì đồng như thấy Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là Bồ Tát thiện xảo phương tiện”.

Lúc nói pháp trên đây có vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay lành thay! Văn Thù Sư Lợi khéo có thể diễn thuyết Bồ Tát hạnh, đây là đã nhiếp vô lượng công đức của tất cả Bồ Tát”.

Thương Chủ Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi: “Thuở trước Ngài cung kính cúng dường bao nhiêu Phật Thế Tôn mà được biện tài ấy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Ví như ảo nhơn tâm số đã dứt”.

Thiên Tử nói: “Tâm tướng của chúng sanh còn bất khả đắc huông là ảo nhơn mà có tâm dứt”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chư Phật Như Lai tánh tướng như vậy, tôi y pháp ấy mà cúng dường Như Lai”.

Thiên Tử nói: “Ngài thật hành Đản Ba la mật đã bao lâu rồi?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Như hóa nhơn do Phật hóa ra, nếu có ai hỏi thật hành Đản Ba la mật được bao lâu, thì hóa nhơn sẽ đáp thế nào?”.

Thiên Tử nói: “Không thể đáp vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi cũng như vậy, sao lại hỏi thật hành bao lâu?”.

Thiên Tử nói: “Ngài an trụ xan lẫn chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy”.

Thiên Tử nói: “Ý Ngài thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi chẳng bỏ Phật pháp chẳng rời chúng sanh nên là xan lẫn”.

Thiên Tử nói: “Cứ như ý nghĩa mà ngài đã nói thì Ngài cũng là phá giới chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Luận về người phá giới thì bị đọa ác đạo. Tôi vì độ chúng sanh khổ mà vào trong ác đạo nên gọi là phá giới”.

Thiên Tử nói: “Ngài phát khởi tâm tổn hại chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Luận về tâm tổn hại thì gọi là chẳng yêu mến. Đối với phiền não và Nhị thừa tôi đều chẳng yêu mến nên gọi là tâm tổn hại”.

Thiên Tử nói: “Có phải ngài giải đãi chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Tôi chẳng phát khởi ba nghiệp thân khẩu ý, không chỗ tiến cầu chẳng lấy chẳng bỏ nên gọi là giải đãi”.

Thiên Tử nói: “Có phải Ngài tán loạn chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Luận về người tán loạn là chẳng an trụ tâm giải thoát. Vì thành

thực tất cả chúng sanh mà tôi chẳng an trụ giải thoát nên gọi là loạn tâm”.

Thiên Tử nói: “Có phải Ngài vô trí chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Luận về kẻ vô trí đồng với những người ngu làm chẳng sợ sanh tử. Đối với sanh tử tôi chẳng kinh sợ, vì muốn thành thực các chúng sanh ngu làm mà đồng sự nghiệp với họ nên gọi là vô trí”.

Thiên Tử nói: “Ngài là bậc đáng nhận sự cúng dường của thế gian”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi đối với tất cả sanh lòng sát hại, tôi sát hại tham sân si cho họ nên là người đáng được thế gian cúng dường”.

Thiên Tử nói: “Như lời Ngài đã nói sẽ làm cho thế gian đều phải kinh sợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu thiệt tế kinh sợ thì thế gian kinh sợ, tại sao, vì tất cả thế gian tức thiệt tế vậy”.

Thiên Tử nói: “Nếu có người hủy báng thuyết này thì sẽ đến chỗ nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Sẽ đến Niết Bàn. Tại sao, vì trong thánh giải thoát không có văn tự nên phá

hủy ngôn thuyết thì được đến Niết Bàn. Do nghĩa ấy nên tất cả pháp bỗng lại giải thoát chẳng còn lại giải thoát. Vì đã giải thoát thì chẳng giải thoát lại”.

Thiên Tử nói: “Người hủy báng chánh pháp há chẳng đọa địa ngục ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu đã giải thoát thì rời lìa các hoặc nghiệp sao lại đọa địa ngục!”.

Thiên Tử nói: “Như lời Ngài nói, không người tán trợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Trong không vô tướng vô nguyện tán trợ chỗ nào”.

Thiên Tử nói: “Người tu không hành nên an trụ chỗ nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nên an trụ nơi từ, vì chúng sanh như ảo hóa tự tánh vốn không”.

Thiên Tử nói: “Thế nào biết rõ chúng sanh giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thấy tất cả chúng sanh từ như duyên khởi chẳng đoạn chẳng thường nên biết khắp chúng sanh giới”.

Thiên Tử nói: “Chúng sanh giới có nghĩa là gì?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh giới tức là pháp giới”.

Thiên Tử nói: “Thế nào là pháp giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tự tánh không giới gọi là pháp giới”.

Thiên Tử nói: “Sao gọi là không giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Siêu quá tất cả cảnh giới là hư không giới”.

Thiên Tử nói: “Những gì là siêu quá giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Là Phật cảnh giới”.

Thiên Tử nói: “Sao gọi là Phật cảnh giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nhãn giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhãn, vì nhãn sắc là cảnh giới của nhãn thức vậy.

Nhĩ giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhĩ, vì nhĩ thanh là cảnh giới của nhĩ thức vậy.

Cho đến ý giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ý, vì ý pháp là cảnh giới của ý thức vậy.

Sắc giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải sắc cảnh giới.

Cho đến thức giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải thức cảnh giới.

Vô minh giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải vô minh cảnh giới.

Cho đến lão bệnh tử giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải lão bệnh tử cảnh giới.

Dục giới là Phật cảnh giới vì không tướng tham vậy.

Sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải đối trừ tham vậy.

Vô sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải không thấy rõ vậy.

Vô vi giới là Phật cảnh giới vì không hai tướng vậy.

Hữu vi giới là Phật cảnh giới vì không ba tướng vậy.

Này Thiên Tử! Đây gọi là Phật cảnh giới. Cảnh giới như vậy vào tất cả giới hoặc hữu biên hay vô biên đều nhiếp thọ cả.

Vì khéo vào cảnh giới ấy nên Bồ Tát thường đi trong tất cả cảnh giới thế gian siêu quá ma giới. Nơi Phật giới cùng ma giới Bồ Tát biết rõ như thiết tịch tĩnh bình đẳng nên gọi là tối đại thần biến.

Lại nữa, Bồ Tát chẳng an trụ bình đẳng, dùng pháp bình đẳng thành thực chúng sanh.

Thế nào là bình đẳng và phi bình đẳng? Tất cả các pháp tự tánh không tịch, biết rõ như vậy gọi là an trụ bình đẳng. Chẳng vào được pháp tánh không tịch thì gọi là phi bình đẳng.

Bồ Tát thành thực chúng sanh phi bình đẳng như vậy mà cũng chẳng an trụ không bình đẳng.

Tất cả các pháp vô tướng bình đẳng, vô nguyện bình đẳng, vô tác bình đẳng, vô sanh bình đẳng, vô diệt bình đẳng, ly nhiễm bình đẳng, tịch tĩnh bình đẳng, vô tánh bình đẳng, diệt bình đẳng, Niết Bàn bình đẳng, chúng sanh ấy chẳng biết pháp bình đẳng như vậy. Bồ Tát thành thực các chúng sanh như vậy mà cũng chẳng trụ nơi bình đẳng.

Vì thế nên chẳng trụ bình đẳng chẳng ly bình đẳng gọi là Bồ Tát hạnh”.

Thương Chủ Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Xin Ngài vì tôi mà nói những Bồ Tát hạnh”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bồ Tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn được”.

Thiên Tử nói: “Thế nào BỒ Tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn?”.

Văn Thù Sư Lợi BỒ Tát nói: “Tham hành là BỒ Tát hạnh vì tham chẳng thể nghĩ bàn.

Sân hành là BỒ Tát hạnh vì sân chẳng thể nghĩ bàn.

Si hành là BỒ Tát hạnh vì si chẳng thể nghĩ bàn.

Chẳng xan lẫn là BỒ Tát hạnh vì không ý tưởng bố thí.

Chẳng phá giới là BỒ Tát hạnh vì chẳng lấy giới tướng.

Chẳng giận hại là BỒ Tát hạnh vì không tướng nhẫn.

Chẳng giải đãi là BỒ Tát hạnh vì rời niệm tinh tấn.

Chẳng tán loạn là BỒ Tát hạnh vì chẳng trụ nơi định.

Rời ngu si là BỒ Tát hạnh vì chẳng sanh ý tưởng là trí.

Không phiền não là BỒ Tát hạnh vì không sở đoạn.

Không tham ái là BỒ Tát hạnh vì rời thân tướng.

Lòng xót thương là BỒ Tát hạnh vì bỏ lòng thương của nữ nhơn.

Không ô nhiễm là BỒ Tát hạnh vì quả trách ngũ dục.

Rời phi pháp là BỒ Tát hạnh vì chứa hạp căn lành.

Không tiếc lẩn là BỒ Tát hạnh vì xả bỏ thân mạng.

Dứt các ác là BỒ Tát hạnh vì không nhiệt não.

Không sợ trước là BỒ Tát hạnh vì rời ái phi ái.

Không sợ hoại là BỒ Tát hạnh vì chánh quán phiền não.

Không bố úy là BỒ Tát hạnh vì vào vô biên sanh tử.

Đại tinh tấn là BỒ Tát hạnh vì mang gánh tất cả chúng sanh.

Chẳng thôi chuyển là BỒ Tát hạnh vì thành mãn nguyện xưa.

Các bửu hành là BỒ Tát hạnh vì nhiếp Tam bửu.

Tất cả hạnh là BỒ Tát hạnh vì siêng tu pháp trợ đạo.

Không chướng ngại là BỒ Tát hạnh vì rời nhị biên.

Không lỗi lầm là BỒ Tát hạnh vì được người trí khen.

An trụ tâm là BỒ Tát hạnh vì nhớ tất cả chúng sanh.

Vô phân biệt là BỒ Tát hạnh vì bình đẳng xem tất cả.

Thiện trượng phu là BỒ Tát hạnh vì gánh vác không mỏi.

Dũng mãnh là BỒ Tát hạnh vì xô phá tất cả phiền não.

Vững chắc là Bồ Tát hạnh vì việc làm chẳng bỏ giữa chừng.

Thắng xuất là Bồ Tát hạnh vì tinh tấn chẳng thối lui.

Tùy thuận là Bồ Tát hạnh vì đối với đồng lữ chẳng trái nghịch.

Hoan hỉ là Bồ Tát hạnh vì làm cho kẻ làm ác hoan hỉ.

Tín lạc là Bồ Tát hạnh vì thấy Phật nghe pháp thờ Thầy vui mừng.

Mão giáp kim cương là Bồ Tát hạnh vì chẳng phá luật nghi.

Trang nghiêm Phật độ là Bồ Tát hạnh vì thanh tịnh tâm mình.

Siêu quá tất cả là Bồ Tát hạnh vì nhập tối thượng thừa.

Biết ơn báo ơn là Bồ Tát hạnh vì chẳng dứt giống Phật.

Trí huệ phương tiện là Bồ Tát hạnh vì nhiếp thọ không dứt vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói các Bồ Tát hạnh ấy có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Thương Chủ Thiên Tử nói: “Lành thay! Ngài Văn Thù Sư Lợi khéo nói Bồ Tát hạnh ấy, nếu chư Bồ Tát làm được như vậy tức là đã được Đức Như Lai thọ ký”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy. Này Thiên Tử! Thuở xưa lúc ta được Bồ Tát hạnh ấy, Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta, lúc ấy ta được vô sanh pháp nhẫn. Đây gọi là Như Lai tối đại thần biến. Người đã lâu thành tựu nghiệp thanh tịnh mới có thể tu tập Bồ Tát hạnh ấy”.

Thương Chủ Thiên Tử bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là vô sanh? Thế nào sẽ được vô sanh pháp nhẫn ấy?”.

Đức Phật nói: “Này Thiên Tử! Vô sanh ấy chẳng phải trước có sanh rồi sau nói vô sanh, chính là bản tự chẳng sanh nên gọi là vô sanh. Chẳng phải trước có khởi rồi sau nói vô khởi, chính là bản lai chẳng khởi nên gọi là vô khởi. Chẳng phải trước có tướng rồi sau nói vô tướng, chính là bản lai không có tướng nên gọi là vô tướng. Chẳng phải trước có tạo tác rồi sau nói vô tác, chính là bản lai tự chẳng tạo tác nên gọi là vô tác. Chẳng phải trước có chúng sanh rồi sau nói không, chính là chúng sanh tánh không nên nói là không. Biết rõ vô sanh vô diệt vốn không chỗ nhiễm trước như vậy thì gọi là vô sanh.

Nhẫn khả tất cả chúng sanh tất cả quốc độ bốn lai bất sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả Bồ Tát tất cả chư Phật bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Nhẫn khả tất cả các pháp bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là vô sanh nhẫn.

Này Thiên Tử! Vì các pháp chẳng sanh nên sát na sát na không. Vì sát na không nên gọi là vô tướng. Vì sát na vô tướng nên sắc sát na không. Vì sắc sát na không nên thọ tướng hành thức sát na không. Vì thức sát na không nên giới sát na không. Vì giới sát na không nên xứ sát na không. Nếu sát na không thì vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên vô sở nhiễm. Vì vô sở nhiễm nên tự tánh ly. Vì tự tánh ly nên gọi các pháp bốn lai tịch tĩnh. Có thể nhẫn khả nhập vào bình đẳng như vậy thì gọi là được vô sanh nhẫn thọ ký Bồ Đề. Người được vô sanh nhẫn này là vô sở đắc.

Thế nào gọi là hữu sở đắc?

Thấy hai tướng ngã ngã sở khả đắc thì gọi là hữu sở đắc. Thấy hai tướng chúng sanh thọ giả dưỡng dục ngã hơn khả đắc thì gọi là hữu sở đắc.

Thế nào gọi là vô sở đắc?

Thấy tự tánh của ngã và ngã sở biết rõ không có hai thì gọi là vô sở đắc là thành tựu vô sanh nhẫn.

Này Thiên Tử! Trong vô số kiếp Bồ Tát tu hành nhẫn ấy thì gọi là Như Lai tối đại thần biến”.

Lúc Đức Phật nói nhẫn ấy, cả Tam thiên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh lớn chiếu khắp tất cả thế giới, trăm ngàn âm nhạc chẳng trời tự kêu, giữa hư không mưa hoa đẹp, có bốn vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chín vạn Bồ Tát được tùy thuận pháp nhẫn. Do thần lực của Phật làm cho Ta Bà thế giới này đồng như lúc Đức Phật Nhiên Đăng vào thành Liên Hoa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười, có vô lượng trăm ngàn tia sáng màu từ miệng Phật phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới lên đến trời Phạm Thế che khuất cả ánh sáng nhật nguyệt. Ánh sáng ấy trở về nhiều Phật ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chầm đất chấp tay cung kính nói kệ bạch Phật:

*“Tôi hỏi đáng trang nghiêm
Quang minh không ai bằng*

*Phá các tội phiền não
Do có gì mỉm cười
Tôi hỏi đáng thập lực
Xô phá các ma oán
Hàng phục các ngoại đạo
Do có gì mỉm cười
Như Lai sắc thù diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Được mười phương tôn kính
Do có gì mỉm cười
Biển trí cây trí huệ
Khai đạo các quần sanh
Công đức lớn vô biên
Do có gì mỉm cười
Tiếng tốt khắp ba thuở
Rời cầu được tam minh
Đã độ ba giải thoát
Do có gì mỉm cười
Y Vương phá sanh tử
Dưới chơn đủ luân tướng
Thân kim cương bất hoại
Do có gì mỉm cười
Ai hay đủ nhãn ấy
Ai tu tịnh hạnh ấy*

*Chí cầu Phật công đức
Nên Thế Tôn mỉm cười
Đạo Sư hiện mỉm cười
Tất là có nhơn duyên
Lành thay diễn phạm âm
Khiến đại chúng hoan hỉ”.*

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Lúc ta nói pháp môn ấy có bảy vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ba vạn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn.

Này A Nan! Ông có thấy Thương Chủ Thiên Tử chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

- Này A Nan! Thương Chủ Thiên Tử ấy đã từng cúng dường vô số chư Phật, khuyến phát vô lượng chúng sanh an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Thương Chủ Thiên Tử ấy quá ba trăm a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô Thượng Bồ Đề hiệu Công Đức Vương Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, quốc độ tên Thanh Tịnh, kiếp tên Vô Cấu. Cõi ấy đều bằng bảy báu, đất bằng phẳng có tám thêm đường, giảng

những màn lưới báu nhiều thứ trang nghiêm. Cõi ấy không có tên Thanh Văn Bích Chi Phật và các ngoại đạo, không có ma sự phá chánh pháp, cũng không có tám nạn và các phi pháp cùng tiếng khổ não. Chúng sanh cõi ấy tùy tâm sở nguyện âm thực tự nhiên, y phục trân ngoạn đồng như trời Tha Hóa Tự Tại, thân hình kim sắc đủ ba mươi hai tướng đều an trụ Vô Thượng Bồ Đề, nên gọi là thế giới Thanh Tịnh.

Phật Công Đức Vương Quang Minh thọ bốn mươi tiểu kiếp. Trong Phật pháp ấy có sáu mươi hai câu chi Bồ Tát do nguyện lực nên Niết Bàn theo Phật ấy.

Này A Nan! Nếu có Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề được vô sanh nhẫn ấy tất cả đều sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh được Đức Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên Tử tên Quan Sát lấy hoa thiên mạn đà la rải trên Phật mà nói rằng: “Lúc Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thành đạo Vô Thượng, tôi sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh làm Chuyển Luân Vương cúng thờ Phật ấy và chúng Bồ Tát, được kế bổ làm Phật chúng Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Quan Sát Thiên Tử sẽ ở trong pháp của Công Đức Vương Quang Minh Như

Lai làm Chuyển Luân Vương tên Thiện Kiến dùng vô lượng đồ cúng dường cung kính dâng lên Phật ấy, đầy đủ viên mãn pháp trợ Bồ Đề sẽ thành Phật tại thế giới ấy hiệu Phổ Quang Minh Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Này A Nan! Vua Thiện Kiến lập trưởng tử nối ngôi rồi theo Phật ấy xuất gia tu hành. Lúc sắp Niết Bàn, Đức Phật ấy thọ ký cho Bồ Tát Thiện Kiến kế sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Bảy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thương Chủ Thiên Tử: “Đức Như Lai đã thọ ký Bồ Đề cho ngài”.

Thiên Tử nói: “Này Tôn giả! Như Đức Phật biến hóa như vậy rồi thọ ký cho, tôi cũng như vậy. Như tánh chơn như chẳng tăng chẳng giảm Thế Tôn thọ ký cũng chẳng tăng giảm”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Pháp môn như vậy ông phải thọ trì rộng giảng thuyết cho mọi người khiến lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh để nhiếp thọ các Bồ Tát vị lai”.

Tôn giả A Nan bạch Phật: “Tôi đã đành thọ, sẽ đặt tên gì và thọ trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này tên là kinh Nói Đại Thần Biến, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Sở Thuyết

Mật Ngữ, cũng tên là kinh Thương Chủ Sở Vấn, nên thọ trì như vậy.

Này A Nan! Nếu thiện nam thiện nữ có thể tín thọ đọc tụng rộng nói kinh này thì là đã nhiếp tất cả công đức”.

Đức Phật nói kinh này xong, huệ mạng A Nan và chúng Tỳ Kheo, Thương Chủ Thiên Tử và vô lượng vô biên a tăng kỳ na do tha chư Thiên Tử, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và vô lượng vô số chúng đại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến tập hợp cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy đều hoan hỉ phụng hành.

Pháp Hội Đại Thần Biến Thứ Hai Mười Hai Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

23 PHÁP HỘI MA HA CA DIẾP THỨ HAI MƯỜI BA

Hán Dịch: Nguyên Ngụy, nước Ưu Thiển Ni, Vương Tử Nguyệt Bà Thủ Na

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc nước Xá Vệ cùng năm ngàn đại Tỳ Kheo Tăng câu hội.

Đại Bồ Tát tám ngàn câu hội, danh hiệu các Ngài là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát v.v... làm thượng thủ.

Đức Thế Tôn cùng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp ở trong đại chúng rời chỗ đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch Phật: “Tôi có chút sự muốn hỏi, nếu Đức Thế Tôn cho phép tôi mới dám trình bày”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Cho phép ông hỏi. Đức Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt dứt lòng nghi cho ông được vui mừng”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ ở trong Phật pháp xuất gia muốn cầu Niết Bàn thì phải học phải hành phải tu quán thế nào?”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Này Ca Diếp! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa như vậy sẽ làm cho tất cả thế gian Trời Người được lợi ích an lạc. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ hiểu biết, ta sẽ giải thuyết cho”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vâng tôi muốn được nghe”.

Đức Phật nói: “Này Ca Diếp! Thiện nam thiện nữ muốn cầu Niết Bàn mà xuất gia trong chánh pháp thì phải học tịnh giới, đủ luật nghi giới, đủ chánh pháp giáo, nơi thanh tịnh giới chẳng phạm lỗi nhỏ. Phải học như vậy:

Tùy thuận chánh pháp, rời tâm siểm khúc, xa rời tham dục, đầy đủ tâm quý, thường sợ sanh tử, thích cầu xuất ly, nhằm lìa sanh tử, thường nhớ Niết Bàn.

Hoặc ở dưới cây trong núi hang đá hay tại tịnh thất bắt đầu tu chánh niệm, niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, sanh khởi đầy đủ chủng tánh, đầy đủ thiện căn, đầy đủ vô lượng tịnh giới, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, vô lượng giải thoát, vô lượng giải thoát tri kiến, đầy đủ tất cả vô biên Phật pháp bất tư nghị, đầy đủ vô đẳng vô biên công đức, thiết ngữ chơn ngữ lời nói không hai, chẳng phỉnh chúng sanh, làm đại y vương hay nhỏ tên độc, làm bạn bất thỉnh đủ từ bi lớn, làm đại đạo sư nói pháp thậm thâm cho họ nhập thậm thâm, nói pháp tịch diệt cho họ được tịch diệt không vô tướng vô nguyện, không có hí luận rời các hí luận, thậm thâm khó thấy khó

hiếu, pháp tánh viên ly rời hữu rời vô, vô hành vô thuyết vô tướng bình đẳng, lìa cấu thanh tịnh, không thủ không xả, hay diệt các khổ, hay dứt khát ái khiến đến Niết Bàn.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ Kheo hoặc một ngày hoặc hơn một ngày ở tại tịnh thất tâm niệm Như Lai mà suy nghĩ như vậy:

Tôi được thân người xuất gia tu hành được pháp Tỳ Kheo gần kề Như Lai, tôi chẳng nên giải đãi. Tại sao, vì tu tịnh giới ấy sẽ được đạo quả. Do nhơn duyên ấy đời sau nếu có Phật xuất thế sẽ được thấy Phật. Chư Phật xuất thế khó gặp như hoa ưu đàm.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ Kheo tu hành phải học theo chỗ tu hành của Huệ Mạng Tu Bồ Đề.

Này Ca Diếp! Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác khó được thấy được nghe. Ở trong chánh pháp được xuất gia đủ giới Tỳ Kheo rất là hi hữu.

Thiện nam thiện nữ ở trong chánh pháp xuất gia là vì hai sự việc: một là để đắc đạo quả hiện tại, hai là để được thấy vị lai Phật.

Này Ca Diếp! Có người ngu si thọ đắp ca sa mà chống trái Như Lai tự cho rằng ta được đạo quả thánh nhơn. Người ấy hoặc ở tại hang núi hay ở tịnh thất, tâm

họ tham nhớ đến tất cả thí chủ bố thí y bát cho mà nghĩ rằng Phật chẳng hay biết chẳng thấy tâm niệm và hành động của họ.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ Kheo hoặc ở tịnh thất hay ở hang núi, hoặc đi hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nghĩ nhớ tham dục hay sân hận và các thứ quan niệm ác chẳng lành, tùy họ ở chỗ nào, nơi ấy chư Thần biết tâm hành của Tỳ Kheo nên lòng sanh sầu ưu mà nghĩ rằng: Các Tỳ Kheo này phi pháp phi nghi, họ xuất gia trong chánh pháp mà nghĩ tưởng sự bất thiện như vậy. Vì biết như vậy nên đối với chư Tỳ Kheo ấy, chư Thần đều làm phương tiện khiến chẳng an ổn.

Này Ca Diếp! Chư Thần ấy do ít thiện căn ít trí huệ mà còn biết tâm hành của các Tỳ Kheo ấy, huống là Đức Như Lai trong trăm ngàn ức vô số kiếp tu hành đầy đủ trí huệ.

Này Ca Diếp! Như Lai không chỗ nào chẳng biết, không chỗ nào chẳng thấy, không gì chẳng rõ, không gì chẳng chứng nhập.

Này Ca Diếp! Như Lai đầy đủ trí huệ vô ngại, với các pháp tam thế đều biết rõ cả.

Vì thế nên thiện nam thiện nữ xuất gia trong chánh pháp phải quan niệm như vậy:

Chư Phật Như Lai đều biết tâm tôi, chư Phật hiện tại mười phương thế giới cũng đều biết tâm tôi, chớ ở trong Phật pháp mà làm Sa Môn tặc.

Này Ca Diếp! Sao gọi là Sa Môn tặc? Có bốn hạng Sa Môn tặc:

Nếu có thầy Tỳ Kheo pháp phục tề chỉnh hình giống Sa Môn mà phá cấm giới làm điều bất thiện đây gọi là giặc Sa Môn thứ nhất.

Nếu thầy Tỳ Kheo đê mê tối trong tâm suy nghĩ việc bất thiện thì gọi là giặc Sa Môn thứ hai.

Nếu thầy Tỳ Kheo chưa đắc thánh quả tự biết là phạm phu mà vì danh lợi nên tự xưng đắc thánh quả như nói tôi được quả A La Hán v.v... thì gọi là giặc Sa Môn thứ ba.

Nếu thầy Tỳ Kheo khen mình chê người thì gọi là giặc Sa Môn thứ tư.

Này Ca Diếp! Ví như có người đủ thế lực lớn dùng binh khí giết hại cướp giựt tất cả vàng bạc châu báu của tất cả chúng sanh Diêm Phù đề, người này có đắc tội lớn chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Tội người ấy rất lớn.

- Này Ca Diếp! Nếu có phàm phu tự biết chưa đắc thánh quả mà vì danh lợi tự xưng tôi được quả Tu Đà Hoàn, người này nếu thọ lãnh một bữa ăn thì tội nhiều hơn trên”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Đức Như Lai nói pháp luật ấy, ai đã được nghe mà còn dám tự xưng đắc đạo trong khi chưa được thánh quả để thọ một chung nước”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy, này Ca Diếp! Như lời ông nói. Nếu người muốn rời lìa sanh tử phải siêng tu hành như chữa đầu cháy.

Này Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn dùng khí giới cướp đoạt hết của cải của tất cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, người này đắc tội nhiều chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

- Này Ca Diếp! Nếu có phàm phu vì danh lợi mà dối xưng tôi đã được quả Tu Đà Hàm, người này thọ lãnh một phần ăn mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn cướp đoạt tất cả của cải của tất cả chúng sanh trong Tiểu thiên thế giới, người này mắc tội nhiều chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

- Nay Ca Diếp! Nếu có phạm phu vì danh lợi tự dối xưng đã được quả A Na Hàm mà thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.

Nay Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn cướp đoạt hết tài vật của tất cả chúng sanh trong Trung thiên thế giới thì mắc tội nhiều chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Mắc tội rất nhiều.

- Nay Ca Diếp! Nếu có phạm phu tự biết chưa được thánh quả mà vì danh lợi nên dối xưng đã được quả A La Hán, người này thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.

Nay Ca Diếp! Thà cướp đoạt tài vật của tất cả chúng sanh trong tam thiên Đại thiên thế giới chớ chẳng nên dối xưng đã được thánh quả để thọ đồ tín thí cho đến một phần ăn.

Nay Ca Diếp! Đức Phật quan sát trong pháp Sa Môn không có tội trọng nào bằng dối xưng mình được thánh quả.

Nay Ca Diếp! Trong hàng Thanh Văn có bốn ác dục: Một là cầu thấy vị lai Phật, hai là cầu làm Chuyển Luân Thánh Vương, ba là nguyện sanh dòng Sát Lợi, bốn là

nguyện sanh dòng Bà La Môn. Nếu người Thanh Văn mà có sở cầu, cho đến cầu Niết Bàn đều gọi là ác dục. Đây gọi là thuyết bí mật của Như Lai.

Này Ca Diếp! Người Thanh Văn có bốn chủng tánh thì trong tất cả thời gian tất cả sự việc đều chẳng nên làm: Một là trước ngã, hai là trước nhơn, ba là phạm giới, bốn là cầu vị lai Phật pháp.

Này Ca Diếp! Nếu có Sa Môn Bà La Môn trì tịnh giới, Phật sẽ vì họ mà nói Vô Thượng Bồ Đề, trọn không vì người ác dục kia để nói. Vì khiến người trì giới tâm chẳng siểm khúc cầu Niết Bàn được an ổn nên nói pháp Vô Thượng cho họ.

Này Ca Diếp! Nay Phật lại nói cho các người tu hành nghe rồi vui mừng.

Nếu có người đem tất cả đồ cần dùng bố thí cho tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ mãi một kiếp hay dưới một kiếp. Lại có người đem một bình nước thí cho người trì giới chánh mạng, công đức của người này hơn người trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Kẻ ác dục ấy nếu thọ lãnh đồ bố thí của người thì làm hại người hơn tất cả ác hữu oán địch.

Này Ca Diếp! Người xuất gia có phiền não vi tế lại có bốn thứ. Người có đủ phiền não ấy như mang gánh nặng vào địa ngục: Một là thấy người được lợi ích sanh lòng tật đố, hai là nghe kinh nói cấm giới rồi trái lại hủy phạm, ba là trái phản lời Phật che tội chẳng hối cải, bốn là tự biết phạm giới mà thọ của cúng thí.

Này Ca Diếp! Có bốn hạng tương tợ Sa Môn: Một là ác giới, hai là ngã kiến, ba là phỉ báng chánh pháp, bốn là đoạn kiến.

Này Ca Diếp! Người xuất gia có bốn thứ phóng dật vào địa ngục: Một là đa văn phóng dật, tự thị đa văn mà sanh phóng dật, hai là lợi dưỡng phóng dật, vì được lợi dưỡng mà sanh phóng dật, ba là thân hữu phóng dật, cậy nương thân hữu mà sanh phóng dật, bốn là đầu đà phóng dật, tự thị đầu đà tự cao khi người”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đời mạt thế tương lai năm trăm năm sau có hạng tương tợ Sa Môn thân mặc ca sa mà hủy diệt Vô Thượng Bồ Đề của Đức Như Lai tu hành chứa hạp trong vô lượng vô số kiếp”.

Đức Phật nói: “Này Ca Diếp! Ông chớ đem sự ấy hỏi Phật. Người ngu si ấy thiệt có lỗi ác, Đức Như Lai chẳng vì họ nói. Bởi do ác dục tâm họ vọng chấp tà hạnh siểm

khúc, tất cả ma sự họ đều tín thọ. Người ngu si ấy thiệt có lỗi ác, Đức Như Lai chẳng vì họ nói”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai ở lâu nơi đời vì tôi mà thuyết pháp”.

Đức Phật nói: “Này Ca Diếp! Chẳng bao lâu Đức Như Lai sẽ nhập Niết Bàn.

- Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai trụ thế một kiếp hoặc dưới một kiếp thủ hộ chánh pháp.

- Này Ca Diếp! Người ngu si ấy, giả sử ngàn Phật xuất thế dùng các thứ thần thông thuyết pháp giáo hóa, họ cũng chẳng dứt được ác dục.

Này Ca Diếp! Tương lai đời mạt thế năm trăm năm sau có các chúng sanh đầy đủ căn lành tâm họ thanh tịnh hay báo ơn Phật thủ hộ chánh pháp”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thà chịu đầu đội bốn châu thiên hạ tất cả chúng sanh núi sông thành ấp tụ lạc mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín của người ngu si ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thà tôi chịu ngồi trên một hột mè mẫn một kiếp hoặc dưới một kiếp chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín phá giới của kẻ ngu si ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thà tôi ngồi nằm đi đứng trong đại kiếp hỏa mẫn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới bất tín của kẻ ngu si ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thà tôi chịu cho tất cả chúng sanh mẫn chửi đánh đập giết hại, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới của người ngu si trộm pháp đại tặc ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu chút ít công hạnh trí huệ cạn kém chẳng kham được gánh nặng như vậy. Chỉ có Bồ Tát gánh vác nổi gánh nặng ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi ở nơi đây muốn nói thí dụ. Ví như có người quá già tuổi trăm hai mươi, thân mang bệnh nặng nằm liệt trên giường chẳng ngồi dậy được. Bấy giờ có một người giàu lớn nhiều của đem trân bửu đến gởi cho người già bệnh ấy mà dặn rằng: Tôi có duyên sự phải đi xứ khác hoặc mười năm, hai mươi năm mới về, nay ký thác châu báu này cho ông, chờ tôi trở về sẽ hoàn lại tôi. Người già bệnh ấy không con cháu chỉ có một thân mình. Lúc người kia chưa về ông ấy chết. Bao nhiêu tài vật ký thác đều mất cả. Khi người kia trở về không biết đâu mà đòi tìm.

Bạch Đức Thế Tôn! Cũng vậy, người Thanh Văn trí huệ cạn ít tu hành rất kém lại không bạn lữ chẳng thể an trụ lâu tại thế gian, nếu giao phó chánh pháp thì sẽ tán diệt chẳng lâu”.

Đức Thế Tôn nói: “Lành thay lành thay! Nay Ca Diếp! Ta đã biết rõ mà cố giao phó cho ông, để cho người ngu si kia được nghe việc này sẽ sanh lòng hối hận”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi lại muốn nói dụ thứ hai. Ví như có người thân sức mạnh trẻ không bệnh tật thọ mạng vô lượng trăm ngàn vạn tuổi sanh lòng lớn giàu có giữ tịnh giới tốt có từ bi lớn lòng luôn hoan hỉ hay trừ phiền não cho tất cả chúng sanh, tâm chí dững mãnh làm lợi ích cho nhiều người khiến được an lạc. Bấy giờ có người mang nhiều châu báu đến giao mà bảo rằng: Tôi có sự duyên phải qua phương khác nay ký thác số châu báu này nên giữ gìn kỹ hoặc mười năm hai mươi năm chờ đến lúc tôi trở về sẽ hoàn lại tôi. Người ấy lãnh châu báu cất giữ kỹ đến lúc người đi xa trở về liền hoàn lại đủ.

Bạch Đức Thế Tôn! Cũng vậy, đại Bồ Tát nếu được giao phó pháp bửu thì dầu đến vô lượng ngàn ức na do tha kiếp trọn chẳng hư mất, lợi ích vô lượng vô biên

chúng sanh chẳng dứt giống Phật, chẳng dứt Pháp luân, Tăng bửu đầy đủ.

Bạch Đức Thế Tôn! Sự ấy tôi chẳng gìn giữ được, chỉ có Bồ Tát mới có thể kham nhận.

Nay có Di Lặc đại Bồ Tát hiện diện tại pháp hội này, Đức Như Lai giao phó cho Ngài đời vị lai năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt đều có thể thủ hộ và lưu diễn rộng rãi pháp Vô Thượng Bồ Đề mà Đức Phật đã chứa hạp trong vô lượng a tăng kỳ kiếp. Tại sao? Vì Di Lặc đại Bồ Tát này đời đương lai sẽ chứng Như Lai Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như đệ nhất thái tử của Quốc Vương được quán đánh lên ngôi thi hành vương sự trị nước đúng pháp, các quần thần đều đến chầu.

Cũng vậy, Di Lặc đại Bồ Tát ở ngôi Pháp Vương thủ hộ chánh pháp”.

Đức Phật khen Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Lành thay lành thay, đúng như lời Ca Diếp nói”.

Đức Phật liền duỗi tay hữu kim sắc chói ánh sáng vi diệu được tập hạp bởi những thiện căn từ vô lượng a tăng kỳ kiếp, ngón và bàn tay Phật như hoa sen rồi xoa đánh đầu Di Lặc đại Bồ Tát mà bảo rằng: “Này Di Lặc! Ta

phó chúc cho ông, năm trăm năm sau đời vị lai lúc chánh pháp diệt, ông phải thủ hộ Phật Pháp Tăng bửu chớ để đoạn tuyệt”.

Lúc Đức Thế Tôn xoa đánh phó chúc cho Di Lặc đại Bồ Tát, cả Tam thiên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới. Địa thiên, hư không thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều chấp tay bạch Di Lặc Bồ Tát: “Đức Như Lai đem chánh pháp phó chúc cho Thánh giả. Xin Thánh giả vì lợi ích hàng Trời Người mà nhận lãnh chánh pháp ấy”.

Di Lặc Bồ Tát rời chỗ trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì lợi ích mỗi một chúng sanh mà tôi còn cam thọ khổ trong vô lượng kiếp, huống là nay Đức Thế Tôn đem chánh pháp giao phó để lợi ích cho hàng Trời Người tất cả chúng sanh mà tôi lại chẳng nhận lãnh. Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin thọ trì, trong đời vị lai tôi sẽ diễn thuyết pháp Vô Thượng Bồ Đề mà Đức Như Lai đã tập họp từ vô lượng a tăng kỳ kiếp”.

Lúc Di Lặc Bồ Tát bạch lời này, cả cõi Đại thiên chấn động sáu cách.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đối với các chúng sanh khác chẳng nên sanh khởi tranh

luận và tăng thượng mạn. Tại sao, vì sự nghiệp chánh của Thế Tôn là thủ hộ chánh pháp. Các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng mang vác nỗi gánh nặng của Bồ Tát”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Di Lặc! Như nay ông đến trước Phật tự nói thọ trì chánh pháp Như Lai và thủ hộ ở đời vị lai, thưở quá khứ trước hằng hà sa chur Phật, chur đại Bồ Tát cũng như vậy, cũng tự nói thủ hộ chánh pháp”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Đức Như Lai nói đời vị lai hạng người ngu si tự xưng Bồ Tát tự xưng Sa Môn, vì danh lợi mà họ nã loạn thí chủ tri thức thân thuộc. Xin Đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ. Tại sao, vì nếu Đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ, tôi được nghe rồi sẽ tự nhiếp tâm hành. Hàng ngu si ấy nghe lời Phật nói hoặc họ sẽ tin hiểu rằng Đức Như Lai biết rõ tôi, Đức Như Lai cảnh giác tôi”.

Đức Phật nói: “Lành thay, này Di Lặc! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ nói cho ông về lỗi của hạng người ngu si kia. Đời vị lai năm trăm năm sau có các chúng sanh tự xưng Bồ Tát, những ác dục của họ nay ta lược nói.

Này Di Lặc! Người đủ bốn pháp tự xưng Bồ Tát: một là cầu lợi dưỡng, hai là cầu danh văn, ba là siểm khúc và bốn là tà mạng. Vì đủ bốn pháp này mà tự xưng Bồ Tát.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, người tự xưng Bồ Tát mà hành cầu pháp. Ví như có con chó đến nhà người trước, thấy con chó đến sau liền giận ganh gằm gừ sủa cắn tự nghĩ đây là nhà ta. Người tự xưng Bồ Tát cũng làm cầu pháp, họ đến nhà thí chủ sanh ý tưởng nhà mình rồi sanh tham trước, thấy có Tỳ Kheo đến sau thì giận ganh đấu tranh chê bai nói xấu lẫn nhau, ngăn chia thí chủ. Những hạng người này sanh lòng tật đố làm nhờn nạ quý, gây nhờn bần tiện, vì sự tự sống mà vọng xưng là Bồ Tát, họ vì áo cơm mà tán thán công đức trí huệ Như Lai khiến các chúng sanh khác sanh lòng tín ngưỡng, mà họ thì phạm giới ác dục ác hành.

Này Di Lặc! Ông xem đời vị lai có những sự bố úy lớn như vậy. Con thú sư tử thì phải rống tiếng sư tử làm việc sư tử, chẳng phải kêu tiếng dã can làm việc dã can, với người thì tán thán xả thí tất cả tài vật mà mình thì xan lẫn tham lam, với người thì tán thán từ bi thương mến mà mình thì sân hận, tán thán nhẫn nhục mà mình thì thù oán chẳng nhin, tán thán tứ nhiếp mà mình chẳng thể làm bốn sự bố thí ái ngữ lợi hành và đồng sự, chỉ có nói suông mà

mình chẳng thể học tập theo hạnh của Lạc Tinh Tấn Bồ Tát.

Này Di Lạc! Thuở quá khứ xưa vô lượng vô biên bất khả xưng kể bất khả tư nghì vô số kiếp, có Đức Phật hiệu Trí Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật ấy ra đời nhằm ngũ trược ác thế. Bấy giờ có một Bồ Tát Tỳ Kheo tên Lạc Tinh Tấn đủ niệ̣m huệ̣ thiếu dục tri túc thuận Như Lai giáo. Tỳ Kheo này thường đi các thôn ấp thuyết pháp cho mọi người, được quốc vương đại thần và nhơn dân tri thức tôn trọng cung kính. Lúc muốn vào thành ấp, Tỳ Kheo ấy trước quan sát nếu được tôn trọng ái ngữ tán thán rồi sau mới vào. Về sau Tỳ Kheo ấy lại đi đến xứ tà kiến bất tín, nơi đây chẳng được thiện ngữ cúng dường chỉ bị giận mặ́ng đánh đập, nhưng Tỳ Kheo ấy mặc giáp nhị̃n nhục an trụ đại bi chẳng bỏ chúng sanh chẳng hề giận hờn chẳng có hối hận.

Này Di Lạc! Các chúng sanh được Lạc Tinh Tấn Bồ Tát giáo hóa đều vì chư Tỳ Kheo mà làm thí chủ dung thí áo cơm thuốc thang ngọa cụ.

Này Di Lạc! Ông xem Lạc Tinh Tấn Bồ Tát có tâm lợi ích chúng sanh thiếu dục tri túc đại bi quan sát những

tự lạc thành ấp chỗ nào chẳng khát thực được thì thôi, chẳng đến giáo hóa người tà kiến làm đàn việt cho chư Tỳ Kheo, chẳng trở lại các nhà tà kiến bất tín để khuyên hóa cho họ chánh tín, dầu bị giận mắng đánh đập cũng không giận hờn.

Này Di Lạc! Chư Bồ Tát thưở quá khứ vì giáo hóa chúng sanh mà vào thôn ấp chớ chẳng vì tự nuôi sống.

Lạc Tinh Tấn Bồ Tát thưở xưa ấy chính là thân ta. Vì thế nên các Bồ Tát muốn vào thôn ấp để giáo hóa chúng sanh phải học theo Lạc Tinh Tấn Bồ Tát, lại phải học công hạnh của chư đại Bồ Tát. Chớ học làm cầu pháp.

Này Di Lạc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ Kheo vọng tự xưng Bồ Tát, họ vào thôn ấp chẳng vì giáo hóa chúng sanh mà chỉ vì áo cơm tài vật, họ phỉ báng nhau, tự được lợi thì mừng, thấy người khác được lợi thì rầu lo hờn giận, tự cầu chẳng được thì sầu lo, thấy người cầu chẳng được thì mừng rỡ. Họ điên đảo như vậy.

Này Di Lạc! Theo pháp làm Bồ Tát thì tất cả tài vật sở hữu đều nên xả thí cho tất cả chúng sanh. Tại sao, vì do tâm đại bi phát nguyện quảng đại làm cho các chúng sanh đều được đầy đủ an vui vậy.

Này Di Lặc! Ví như ông Trưởng giả chỉ có một con trai dung mạo đoan chánh, kính thuận cha mẹ, Trưởng giả rất thương yêu. Vì chút ít duyên có mà con trai ấy bị nhốt tại lao ngục. Trưởng giả hay tin đích thân vào lao ngục.

Này Di Lặc! Trưởng giả ấy vào ngục là vì sự chi?

- Bạch Đức Thế Tôn! Vì để thấy con trai và tìm cách giải thoát cho con mà Trưởng giả ấy vào ngục.

- Này Di Lặc! Nơi lao ngục tức là sanh tử, Trưởng giả ấy là dụ các đại Bồ Tát, con trai ấy là lệ cho ý tưởng xem tất cả chúng sanh như con một của chư Bồ Tát.

Này Di Lặc! Như Trưởng giả ấy vào lao ngục để thấy con và cứu nó, cũng vậy, Bồ Tát vào tុ lạc để giáo hóa chúng sanh cho họ được giải thoát chớ chẳng vì áo cơm.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ Kheo chẳng tu thân chẳng tu tâm chẳng tu giới chẳng tu huệ, họ vào các thôn ấp tុ lạc cầm hương hoa theo cho người làm tin để cầu áo cơm tài vật.

Này Di Lặc! Theo pháp Tỳ Kheo chẳng nên làm sự hạ tiện như vậy. Tỳ Kheo vào tុ lạc phải vì cầu pháp cầu thiện tri thức, chớ có siểm khúc, chớ có kiêu mạn, phải nói pháp ngữ chớ nói thế sự, chớ nói ruộng nhà vui khổ

đắc thất, việc vua quan, việc giặc cướp, việc thành ấp quân đội, việc nam nữ cưới gả. Chỉ nên nói chánh pháp, khen công Đức Phật, khen nói chánh pháp, khen nói Thánh Tăng, nói những pháp bổ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ.

Này Di Lặc! Nếu thiện nam thiện nữ đem trân bửu tài vật đầy cõi Đại Thiên bổ thí cho tất cả chúng sanh, nếu có người vì chúng sanh nói một bài kệ bốn câu chánh pháp cho họ được nghe hiểu thì được phước đức nhiều hơn trên vô lượng vô biên vô số lần.

Này Di Lặc! Ông xem Tỳ Kheo ấy vào tụ lạc được lợi ích rất lớn.

Này Di Lặc! Khi Tỳ Kheo vào thành ấp chớ xa rời tán thán Tam bửu mà luận nói thế sự. Tại sao, vì tất cả châu báu tài vật thế gian không làm cho người khỏi sanh già bệnh chết lo buồn khổ não được. Chỉ có chánh pháp là đem lại lợi ích lớn làm cho người thoát rời sanh già bệnh chết lo buồn khổ não.

Đây gọi là pháp vi mật của Như Lai”.

Đức Phật nói kệ:

*“Trong khắp cõi Đại Thiên
Đầy trân bửu tài vật*

*Đem bỏ thí tất cả
Được phước đức mỏng ít
Nói một kệ chánh pháp
Phước đức này rất nhiều
Đồ dùng trong tam giới
Đem cho hết một người
Chẳng bằng thí một kệ
Công đức này tối thắng
Công đức này hơn kia
Hay rời khổ sanh tử.*

Này Di Lặc! Nếu có đại Bồ Tát đem trân bửu đầy vô biên thế giới dâng cúng chư Phật Như Lai, được công đức không bằng Bồ Tát dùng lòng đại bi nói bốn câu kệ chánh pháp cho một chúng sanh”.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng:

*“Đem trân bửu đầy khắp
Hàng hà sa thế giới
Để dâng chư Như Lai
Chẳng bằng một pháp thí
Thí bửu phước dầu nhiều
Chẳng bằng một pháp thí
Một kệ phước còn thắng
Nhiều kệ phước nan tư.*

Này Di Lặc! Trong bàn tay hữu Như Lai có tia sáng tên Nhứt Thiết Công Đức Trang Nghiêm. Phật dùng tia sáng ấy có thể làm đầy đủ tất cả những đồ vật ưa thích cho tất cả chúng sanh: cần ăn có ăn, cần uống có uống, cần áo có áo, cần xe có xe, cần châu báu có châu báu, tất cả vật cần dùng đều có thể ban cho.

Này Di Lặc! Tất cả chúng sanh đều được thỏa mãn vui thích mà chẳng giải thoát được sanh tử. Vì thế nên Đức Như Lai chẳng ban đồ vật ưa thích thế gian cho chúng sanh, mà Như Lai ban cho họ pháp bửu xuất thế Vô Thượng, nghe theo pháp ấy họ cứu cánh rời lìa khổ lụy. Do đó các ông nên học theo Vô Thượng pháp thí của Như Lai, chớ trọng tài thí thế gian vậy.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau lúc chánh pháp diệt, có các Tỳ Kheo tự xưng Bồ Tát mà thân làm bất thiện, khẩu tạo bất thiện, ý gây bất thiện, thân phạm cấm giới, khẩu phạm cấm giới, ý phạm cấm giới, đã tạo nghiệp bất thiện nên không có quả Sa Môn.

Này Di Lặc! Phật vì các thiện nam thiện nữ phát tâm Bồ Đề mà dạy Bồ Tát thiện căn chẳng sa đọa vào tam ác đạo và các chỗ nạn. Các thiện nam thiện nữ phải chuyên cần tinh tấn đầy lòng tầm quý thường sợ sanh tử, luôn có lòng lo sợ những chỗ thác sanh mà nghĩ rằng tôi làm thế

nào cho các chúng sanh lục đạo trong ba cõi mau được giải thoát sanh tử. Tại sao, vì đại Bồ Tát phát nguyện hứa cứu độ tất cả chúng sanh lục đạo tam giới làm cho họ đều được giải thoát. Kẻ chẳng an ổn làm cho an ổn, kẻ chưa Niết Bàn làm cho được Niết Bàn.

Này Di Lặc! Phật quan sát tất cả thế giới, là Trời, là Người, là Ma, là Phạm, là Sa Môn, là Bà La Môn, trong số ấy chẳng có một ai có thể mang vác gánh nặng như vậy bằng chư Bồ Tát.

Này Di Lặc! Ví như có người đầu đội Tam thiên Đại thiên thế giới núi sông đất đá suốt một kiếp hay dưới một kiếp hoặc đến trăm ngàn kiếp, ý ông nghĩ sao, người ấy có đại lực chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người ấy có sức rất lớn.

- Này Di Lặc! Sức tinh tấn của đại Bồ Tát còn hơn người ấy nhiều. Bồ Tát phát nguyện độ tất cả chúng sanh cho được vui Niết Bàn.

Này Di Lặc! Ví như bao nhiêu sự nghiệp của tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, có người tức thời làm nên xong cả. Sự nghiệp ấy có lớn chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Rất lớn.

- Này Di Lặc! Sự nghiệp của Bồ Tát còn to lớn hơn nhiều. Bồ Tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sanh được giải thoát.

Này Di Lặc! Ví như Trưởng giả chỉ có một con trai còn thơ bé dung mạo đoan chánh hiếu thuận cha mẹ. Trưởng giả cùng con trai ấy và thê thiếp quyền thuộc tài vật đều bị nhốt vào ngục vua. Đại vương bảo Trưởng giả: cách đây một trăm do tuần có thành tên ấy, ngươi phải đi đến thành ấy nội bảy ngày, rồi nội bảy ngày phải về đến đây. Được như vậy ta sẽ thả ngươi cùng vợ con quyền thuộc tài vật và ban cho quan tước. Nếu quá bảy ngày ngươi từ thành ấy về chẳng đến đây ta sẽ giết ngươi và con trai một của ngươi, còn tài vật quyền thuộc người sẽ nhập vào của quan.

Này Di Lặc! Ông nghĩ thế nào, Trưởng giả ấy gắng sức đi mau là vì yêu tự thân vì yêu con trai một hay là vì tiếc thê thiếp quyền thuộc tài vật mà cố cần khổ để về đến chỗ vua cho kịp thời gian?

- Bạch Đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Phật nói thì người ấy chẳng nhớ đến uống ăn ngủ nghỉ chỉ nhớ đi mau. Tại sao? Vì người ấy tự tiếc thân mạng mà cố sức đi mau.

Này Di Lặc! Nếu tất cả chúng sanh siêng tu tinh tấn đều như người ấy, đem sự tinh tấn chung ấy muốn so với sự tinh tấn của Bồ Tát thì trăm ngàn muôn ức phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao? Vì chúng sanh thuận dòng sanh tử còn Bồ Tát nghịch dòng sanh tử khiến chúng sanh an trụ nơi Niết Bàn bất động.

Này Di Lặc! Ví như có người dũng mãnh đại lực hơn lực sĩ trước, người này lấy hết nước bốn đại hải và các sông đem về đổ vào ao A nậu đạt, người này làm việc ấy có là hi hữu chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Rất hi hữu.

- Này Di Lặc! Bồ Tát tinh tấn làm việc khó rất hi hữu còn hơn kia nhiều. Bồ Tát dùng tâm đại bi hóa độ tất cả chúng sanh khiến an trụ Vô Thượng Bồ Đề, việc đây là khó. Người hay tin được Phật Pháp và Tăng, việc đây là khó. Người hay tin nghiệp quả thiện ác, việc đây là khó. Lúc tham sân si phát khởi hay làm cho diệt dứt, việc đây là khó. Hay rời thân thuộc phát tâm thiếu dục cầu xuất gia đi đến bảy bước, việc đây là khó. Thân mặc ca sa trong chánh pháp chánh tín xuất gia rời lìa lửa dục, việc đây là khó. Chẳng phạm cấm giới, việc đây là khó. Hay rời ồn ào tu hạnh viễn ly, việc đây là khó. Tin các pháp

không, việc đây là khó. Ở trong thâm pháp được nhu thuận nhẫn, việc đây là khó. Chúng ba môn giải thoát, việc đây là khó. Chúng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, việc đây là khó. Tại sao? Vì gọi là việc khó là ở trong chánh pháp chánh tín xuất gia được quả Sa Môn.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các chúng sanh phát tâm Bồ Đề ở trong chánh pháp xuất gia học đạo luống không chỗ được, họ bỏ sự nghiệp Bồ Tát mà làm việc phàm ngu.

Những gì là sự nghiệp Bồ Tát?

Này Di Lặc! Sự nghiệp Bồ Tát có hai mươi pháp, nếu Bồ Tát chẳng thành tựu hai mươi pháp ấy thì chẳng ngồi được nơi đạo tràng. Đây là hai mươi pháp: Một là rời lòng xan lẫn, hai là tu bố thí, ba rời nhiệt não, bốn là tu tịnh giới, năm là rời sân hận, sáu là tu nhẫn nhục, bảy là rời giải đãi, tám là đại tinh tấn, chín là rời loạn tâm, mười là niệm huệ tu vô y định, mười một là tu thậm thâm nhẫn, mười hai là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật, mười ba là hành không hạnh, mười bốn là hành vô tướng hạnh, mười lăm là hành vô nguyện hạnh, mười sáu là thành cảnh giới vô nguyện, mười bảy là chẳng bỏ tất cả chúng sanh, mười tám là tu hành đại bi, mười chín là chẳng nhớ tướng Nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, hai mươi là tâm thích thành

tự Như Lai trí huệ. Bồ Tát thành tựu hai mươi công nghiệp này thì có thể ngồi đạo tràng.

Này Di Lặc! Đại Bồ Tát lại có bốn thứ tất định thệ: Một là thệ tất định thành Phật chuyển pháp luân, hai là thệ làm cho chúng sanh sanh tử được giải thoát, ba là thệ làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Vô Thượng Bồ Đề, bốn là xả bỏ sự vui tự thân làm cho chúng sanh được vui vô lậu.

Này Di Lặc! Ví như hai người biết giỏi y phương, giỏi chú thuật, biết rành độc dược, biết rành cam lộ. Bấy giờ một người ở trong đại chúng lấy độc dược tự ăn để hiện tướng hi hữu, ăn độc rồi đau khổ chẳng an lại tìm cam lộ chú thuật mong trừ độc khí, nhưng tìm mãi chẳng được cam lộ, bị độc khí quá thịnh nên chết. Người thứ hai nói rằng tôi chẳng thể ăn được độc dược, vì chẳng ăn độc dược nên chẳng cần cam lộ, chẳng muốn ở giữa chúng làm tướng hi hữu để rồi thân phải khổ não.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Bồ Tát tại gia xuất gia nói rằng như chỗ tôi thuyết pháp hay trừ được các tội, nói như vậy xong họ trở lại tập hợp ác nghiệp rồi nói tôi lại sám hối. Phật bảo người ấy gọi là tử như ở trong chánh pháp. Sao gọi là tử, vì ở nơi chánh pháp họ đọa lạc hư mất vậy.

Lại có BỒ Tát tâm thanh tịnh nói rằng tôi chẳng phạm tội chẳng cần sám hối, tôi sẽ sám hối tội nghiệp quá khứ và vị lai, còn hiện tại thì chẳng phạm. Cũng như người chẳng ăn độc dược chẳng cần cam lộ.

Này Di Lặc! Nói là độc dược là ở trong chánh pháp mà phạm giới luật. Các ông chớ làm người ăn độc.

Này Di Lặc! Lại có bốn pháp khiến BỒ Tát rời là Nhứt thiết trí, còn là quả Thanh Văn huống là Nhứt thiết trí: Một là chẳng biết ơn, hai là siểm khúc, ba là vọng ngữ, bốn là phạm giới.

Lại có bốn pháp mà BỒ Tát phải gấp xa rời quá trăm do tuần: Một là lợi dưỡng, hai là ác hữu, ba là ác chúng, bốn là đồng tại một chỗ cợt cười hay sân hận đấu tranh.

BỒ Tát chẳng nên có ác tâm với các BỒ Tát khác.

Này Di Lặc! Nếu có BỒ Tát đánh mắng chạt chém tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, BỒ Tát này có mắc tội nhiều chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! BỒ Tát đánh một chúng sanh còn mắc tội nhiều huống là cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới. Bạch Đức Thế Tôn! Đối với chúng sanh BỒ Tát chẳng nên sanh khởi lòng sân hại.

- Này Di Lặc! Tội ấy còn ít hơn Bồ Tát sân hận với Bồ Tát khác lại phải thôi thối Bồ Đề nhiều kiếp.

Ví như trụ gỗ, nếu dùng cỏ hay đất thì chẳng chặt đứt được, phải dùng búa bèn. Cũng vậy, thiện căn của Bồ Tát những tội khác không làm mất hết được, duy sanh lòng sân hận với Bồ Tát khác thì có thể dứt diệt các thiện căn.

Vì thế nên học cung kính, đối với hàng Bồ Tát sơ phát tâm phải tôn trọng xem họ như Phật”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi phải tu hành tôn trọng cung kính tất cả chúng sanh huống là đối với Bồ Tát. Tại sao, vì Bồ Tát phải bỏ giận hại mà hành nhẫn nhục, phải rời siểm khúc mà hành tâm thanh tịnh, phải xa rời hữu vi mà hành công hạnh vô thủ vô ngã, phải chẳng quý của báu mà trọng pháp hạnh, nên chẳng cầu y thực mà cầu pháp tài, phải rời tật đố khi thấy người giàu lớn nên hoan hỉ tán trợ, chẳng phải vì cầu danh mà làm Sa Môn phải học công đức của Sa Môn, chẳng phải nói suông mà nên tu thiệt hạnh, bỏ lợi dưỡng thiểu dục tri túc để cầu Phật công đức, chẳng vì lợi lộc mà vào tụ lạc, niệm tưởng Nhứt thiết trí khi vào tụ lạc, chẳng vì áo cơm mà vào tụ lạc làm sự siểm khúc, phải làm chánh hạnh tán thán bốn thánh chủng, chẳng học theo tâm phàm phu hạ liệt mà nên học Phật hạnh, chẳng ngó lỗi người

chỉ nên tự điều phục, tu xa ma tha và tì bát xá na, rời sự ác nơi ba nghiệp mà thường tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, rời sự phá giới nên học Ba la đề mộc xoa, chẳng y tựa Phật Pháp và Tăng để tự nuôi sống, thường tán thán công đức chơn thiệt của Như Lai, chẳng vì cầu bố thí mà vì cầu chánh pháp, thường tán thán chánh pháp tu tập đúng như chánh pháp, tán thán Thánh Tăng y tựa bất thối Tăng chẳng y tựa Tăng hữu vi thế gian, chẳng cầu tất cả vật dụng thế gian mà chỉ cầu chánh pháp, chẳng cầu thế sự mà chỉ cầu pháp xuất thế, rời siểm khúc hành công hạnh chơn thiệt, chẳng thích ở mãi một chỗ mà phải như nai rừng chẳng ở chỗ nhứt định, rời sự vui sướng thế gian mà cầu công đức của Phật, nên rời ngủ nghỉ đầu hôm cuối đêm đọc tụng kinh điển, xa bỏ ồn náo thường hành viễn ly, với các công đức chẳng có ý tưởng chán nhàm, cầu các công đức lòng chẳng tạm thôi, phải rời cầu pháp mà làm pháp sư tử hống, làm bạn cứu cánh chẳng làm bạn giả tạm, bỏ thói vô ơn mà thường làm việc báo ơn, chẳng vì tài lợi mà làm thân hữu nên dùng tịnh tâm mà làm thân hữu, bỏ tâm hư dối mà làm hạnh chơn thiệt, bỏ pháp hạ liệt nên cầu thành tựu chơn thân Phật, với chư Như Lai nên phải cung kính chẳng sanh kiêu mạn, bỏ lời lưỡng thiệt lòng miệng trái nhau nên nói lời thành thiệt vô nhị, chẳng làm Bồ Tát mà lại siểm khúc nên dùng tịnh

tâm thật hành chỉ quán, bỏ tánh ngã mạn nên phải cung kính, rời bất tịnh thực nên trì tịnh giới, ăn dùng của người dưng thí, phải bỏ tà niệm mà niệm pháp chư Phật, rời kiến chấp ngã nhờn mà tu không hạnh, rời vọng giác quán mà tu vô tướng hạnh, rời thân siểm khúc mà tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, chẳng cầu tài lợi mà diễn thuyết pháp, dùng tâm đại bi mà thuyết chánh pháp, chẳng vì tài vật mà làm thân hữu mà vì pháp làm thân hữu, chẳng vì tự lợi mà vì lợi tha khiến chẳng tổn hại, hành hạnh tịch tĩnh rời siểm khúc, chẳng làm siểm khúc mà đi khát thực, chẳng làm siểm khúc mà mặc y phần tảo, tại sao, vì người đủ mười hai hạnh đầu đà là người chẳng cầu tất cả lợi dưỡng thế gian vậy”.

Đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ Tát: “Lành thay, lành thay, này Di Lặc! Ông cầu Phật công đức lòng không chán đủ mà làm sư tử hồng. Ông đã trông các thiện căn nơi chư Phật quá khứ nên nói được pháp ấy, nói được công đức ấy”.

Lúc Di Lặc đại Bồ Tát nói pháp như vậy, trong chúng có năm trăm Tỳ Kheo đứng dậy bỏ đi. Tôn giả Ma Ha Ca Diếp hỏi chư Tỳ Kheo ấy đương nghe thuyết pháp chư Tỳ Kheo muốn đi đâu?

Chư Tỳ Kheo ấy đáp rằng: “Bạch Đại Đức Ca Diếp như Di Lạc Bồ Tát nói pháp ấy rất sâu khó được. Chúng tôi tự nghĩ chẳng tu được pháp ấy mà muốn về hoàn tục. Tại sao, vì của tín thí khó tiêu vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khen chư Tỳ Kheo ấy: “Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử đó là chỗ các ông nên làm. Nếu tự xét chẳng tiêu được của tín thí thì nên một ngày hoàn tục trăm lần, mà chẳng nên phá giới rồi thọ người dưng thí”.

Văn Thù Sư Lợi bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Những người nào nên thọ tín thí?”.

Đức Phật phán: “Này Văn Thù! Nếu là người tu thiên giải thoát, Phật cho phép người này thọ tín thí”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với năm trăm Tỳ Kheo ấy: “Nay các ông phải mau tu hành, Phật ra đời khó gặp phải an trụ trong Phật pháp”.

Năm trăm Tỳ Kheo ấy bạch rằng: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Chúng tôi phải tu hành thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này chư thiện nam tử! Các ông nên quan sát như vậy: không một pháp hiệp, không một pháp tan, không một pháp sanh, không một pháp diệt, chẳng thọ một pháp, chẳng xả một pháp, chẳng

tăng một pháp, chẳng giảm một pháp. Tu hành như vậy thì ở nơi các pháp vô sở đắc, vì vô sở đắc nên không có khứ, vì không khứ nên không có lai, vì không lai nên không có trụ. Đây gọi là vô lai vô khứ vô trụ vô bất trụ vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy, năm trăm Tỳ Kheo ở trong các lậu, tâm được giải thoát.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đời vị lai năm trăm năm sau những Bồ Tát nào hành siểm khúc?”.

Đức Phật nói: “Này Ca Diếp! Có rất đông người hành siểm khúc gần ác hữu ít đọc tụng kinh điển chỉ cầu y thực.

- Lành thay Đức Thế Tôn! Xin vì lợi ích cho nhiều người mà nói lỗi của Bồ Tát siểm khúc chẳng siêng tu hành ấy, khiến Bồ Tát ấy nghe Phật nói lỗi ấy rồi tự nhiếp tâm hành cho được thanh tịnh.

- Này Ca Diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Bồ Tát gần ác hữu ít đọc kinh điển chỉ làm công việc cúng dường xá lợi, dùng hương hoa anh lạc phan lọng đèn sáng cúng dường tháp miếu thờ xá lợi của Như Lai.

Này Ca Diếp! Phậ̣t vì người tại gia vô trí khiến họ trông cấn lạnh mà nói cúng dường Xá lợi. Các người ngu ấy chẳng hiểu ý Phậ̣t mà chỉ làm công việc đó.

Này Ca Diếp! Phậ̣t ở trong chúng Trời Người thường nói pháp tu xa ma tha và tì bát xá na để tự điều phục, trong đời sẽ có hàng Bà La Môn cư sĩ chánh tín ưa thích cúng dường Xá lợi.

Này Ca Diếp! Các người ngu ấy bỏ việc đọc tụng kinh điển tu thiền trí huệ mà chỉ cúng dường Xá lợi để nuôi sống.

Này Ca Diếp! Nếu có Bồ Tát đem hương hoa đèn sáng đầy cõi Đại Thiên chất cao đến Phạm Thiên tim đèn như núi Tu Di để cúng dường Như Lai. Lại có Bồ Tát tịnh tâm trì giới nơi tôn sư học tập thọ trì đọc tụng bốn câu kệ tịnh tâm tu hành cho đến bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Nếu có Bồ Tát đem hoa hương đèn sáng đầy cõi Đại Thiên ngày đêm sáu thời cúng dường Như Lai suốt trăm ngàn năm. Lại có Bồ Tát bỏ nơi ồn náo rất sợ ba cõi vì lợi ích chúng sanh mà phát tâm xu hướng nơi tịch tĩnh cất chun bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Theo ý ông nghĩ thế nào, vì hóa độ chúng sanh mà Như Lai nói như thế chẳng? Ông chớ quan niệm như vậy. Nên biết Đức Như Lai nói đúng thiệt, vì Như Lai hiện thấy biết rõ.

Này Ca Diếp! Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất tư nghị vô số kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Diệu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy cũng tên Diệu Hoa.

Này Ca Diếp! Diệu Hoa Như Lai có chín mươi sáu ức trăm ngàn Thanh Văn đại chúng. Đương thời có Chuyển Luân Thánh Vương tên Ni Di trị nước đúng pháp chủ bốn thiên hạ, đủ ngàn con trai dũng kiện oai mãnh. Sau đó lại có hai con trai bỗng nhiên hóa sanh ngồi kiết già tên Đạt Ma và Thiện Pháp. Vua Ni Di thỉnh Phật Diệu Hoa và Tỳ Kheo Tăng mãi tám vạn bốn ngàn năm thọ tứ sự cúng dường. Vua bỏ việc nhà chỉ lo sắm đồ cúng dường, cứ sau bảy ngày đều dâng y mới cho tất cả Tỳ Kheo, các thứ uống ăn tùy theo ý thích. Vua xây tinh xá nhiều rộng tùy ý thích mà ở. Mỗi Tỳ Kheo vua cấp bảy người hầu dâng trăm thứ thực phẩm.

Vua Ni Di tạo tinh xá vuông tám mươi do tuần tô vẽ vi diệu hơn cả thế gian. Đức Diệu Hoa Như Lai và Tỳ Kheo Tăng an trụ trong tinh xá ấy. Từ dưới đất mọc các thứ hoa thơm đẹp khiến toàn tinh xá ấy hoa ngập đến gối.

Vua Ni Di ở nơi tinh xá công đức bất tư nghị ấy cung kính cúng dường đức Diệu Hoa Như Lai mãi tám vạn bốn ngàn năm. Ngày tối hậu, sau khi đức Diệu Hoa Như Lai thọ trai xong, hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp cùng quyến thuộc và tứ chúng đến lễ chun Phật mà bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Còn có thiện căn công đức nào hơn thiện căn công đức cúng dường của Đại Vương Ni Di này chăng?

Lúc hai vương tử lễ chun Phật, cả Đại Thiên thế giới đều chấn động. Đệ tử thị giả của Phật tên Thông Đạt Pháp đánh lễ bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Duyên có gì đại địa chấn động, do nhơn duyên gì hai Vương tử đây lễ Phật rồi quỳ yên.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói với thị giả Thông Đạt Pháp:

Này thiện nam tử! Chẳng nên hỏi điều ấy. Nếu Như Lai nói hai Vương tử ấy tâm thanh tịnh, tâm thâm nhĩn

đại bi lễ chun Như Lai, thì tất cả Trời Người sẽ đều mê mắt.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo đệ tử Thanh Văn thần thông đệ nhất tên Na La Diên rằng:

Này thiện nam tử! Ông hiển thị thần lực đỡ hai Vương tử ấy dậy.

Na La Diên Tỳ Kheo tuân lệnh Phật đứng dậy đến dùng tay hữu nắm một đồng tử, lại dùng tay tả nắm một đồng tử muốn đỡ đứng dậy mà mãi không động, cho đến dùng tận đại thần lực cũng chẳng lay động được một phần sợi lông. Bấy giờ do thần lực của Na La Diên cả Tam thiên Đại thiên thế giới đại địa đều chấn động, núi sông đều lay chuyển mà chẳng làm động được hai Vương tử ấy. Na La Diên lại nhờ thần lực của Phật Diệu Hoa khiến hằng hà sa thế giới ở Hạ phương đều chấn động mà chẳng làm động được một phần sợi lông của hai Vương tử ấy.

Tỳ Kheo Na La Diên lễ Phật bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng tôi đã mất sức thần thông. Vì hai Vương tử này còn là đồng tử chưa được bao nhiêu tuổi nay mọp lay trước Phật mà tôi dùng hết sức thần thông chẳng đỡ dậy nổi.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này Na La Diên! Ông chẳng mất thần thông. Cảnh giới của Bồ Tát bất tư nghị. Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác chẳng làm lay động được, chẳng suy lường được.

Này Na La Diên! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều có đủ sức thần thông như ông mãi đến ức kiếp cũng chẳng đỡ nổi hai đồng tử này khiến họ đứng dậy.

Lúc Phật Diệu Hoa nói lời trên đây, trong đại chúng có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Các chúng sanh ấy nghĩ rằng: Thần lực của Bồ Tát rất hi hữu, chưa được nhứt thiết trí mà có thần lực như vậy, thần lực của đại Thanh Văn không làm lay động được, huống là lúc thành Phật đạo. Vì thế chúng ta phải hành đạo Bồ Tát thế chúng Như Lai Vô Thượng trí huệ.

Bảy giờ bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh suy nghĩ như vậy rồi tâm họ an trụ vững chắc nơi Vô Thượng Bồ Đề.

Trong đại chúng ấy có một Bồ Tát tên Thiện Huệ lễ Phật Diệu Hoa rồi bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Xin Phật làm cho hai đồng tử này dậy, những chỗ họ bạch hỏi xin Đức Phật giải đáp.

Đức Phật Diệu Hoa liền từ trong hư không phát ra âm thanh lớn vang khắp hằng hà sa thế giới của chư Phật mười phương, tất cả thế giới được âm thanh ấy vang đến đều chấn động sáu cách. Đức Phật Diệu Hoa lại phóng quang minh lớn chiếu khắp mười phương.

Nghe âm thanh của Phật hai Vương tử đứng dậy. Lúc hai đồng tử đứng dậy khắp đại thiên thế giới các kỹ nhạc của Nhơn Thiên chẳng đánh tự kêu, trong hư không mưa hoa đẹp. Hai Vương tử nhiễu Phật ba vòng đánh lễ chun Phật rồi cung kính chấp tay chiêm ngưỡng đức Diệu Hoa Như Lai.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo Thiện Huệ Bồ Tát:

Này thiện nam tử! Hai Vương tử này lễ chun ta rồi hỏi như vậy: Còn có sự bố thí nào được thiện căn công đức hơn công đức thiện căn của vua Ni Di. Hai vương tử bạch hỏi ta vậy rồi cúi mọp lặng yên.

Thiện Huệ Bồ Tát bạch Phật Diệu Hoa:

Nguyện Đức Thế Tôn giải nói chỗ hỏi của hai vương tử, để cho hàng Trời Người được an lạc.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này Thiện Huệ! Nay ông lắng nghe sẽ vì ông mà nói.
Này Thiện Huệ! Nếu có Bồ Tát an trụ tịch tĩnh thật hành hạnh viển ly ít biết các pháp được vô sanh nhẫn thì công đức hơn công đức của vua Ni Di đã làm vô lượng vô biên.

Này Thiện Huệ! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới, mỗi chúng sanh đều tạo công đức như vua Ni Di, bao nhiêu công đức của tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới ấy cũng chẳng bằng công đức của Bồ Tát tu hạnh viển ly an trụ tâm thanh tịnh, chánh niệm tương ưng, tỏ ngộ các pháp không không khứ không lai. Chút ít công đức của trí nhẫn này hơn công đức trước cả ngàn vạn ức phần cho đến cả toán số phần.

Này Thiện Huệ! Như tất cả chúng sanh trong hằng hà sa thế giới đều làm phước đức như vua Ni Di, các chúng sanh ấy tạo phước đức mãn hằng hà sa kiếp. Ông nghĩ thế nào, công đức này có nhiều chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói ví dụ chẳng thể nghĩ bàn, công đức thiện căn như vậy bất tư nghị.

- Này Thiện Huệ! Nay ta bảo ông, người có trí huệ thành tựu thâm nhẫn thì có thể tin lời Phật nói.

Bao nhiêu thiện căn công đức của tất cả chúng sanh ấy tập hợp chẳng bằng thiện căn của hai vương tử này

dùng tâm thanh tịnh lễ chơn Phật, cho đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ.

Bấy giờ trong đại chúng của Đức Phật Diệu Hoa có tám vạn bốn ngàn Tỳ Kheo đồng thanh phát ngôn: Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy hỉ công đức của người ấy thành tựu thâm pháp nhãn tin các pháp không, tâm ưa viễn ly xu hướng tịch tĩnh cất chơn bầy bước phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thành tựu trí huệ chúng tôi tùy hỉ.

Đức Phật Diệu Hoa tán thán chư Tỳ Kheo:

Lành thay, lành thay, nầy chư Tỳ Kheo! Các ông do thiện căn tùy hỉ bất tư nghị nầy sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương hằng hà sa đời, sau đó sẽ thành đạo Vô Thượng Bồ Đề”.

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp cùng hàng đại chúng đồng thanh bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy hỉ người ấy phát tâm thành tựu thâm nhãn tin các pháp không, viễn ly tịch diệt tự tánh thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Thuở ấy Vương tử Đạt Ma bạch Đức Phật Diệu Hoa:

Bạch Đức Thế Tôn! Có đủ những pháp gì mà Bồ Tát bố thí chẳng mong báo đáp chẳng sanh lòng tạt đổ tâm chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, hoàn thành công hạnh

Vô Thượng của Như Lai được thâm pháp nhân thành Vô Thượng trí?

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này thiện nam tử! Bồ Tát có đủ bốn pháp thì được như chỗ ông nói: Một là tin các pháp không, hai là viên ly, ba là thâm nhân, bốn là chánh niệm. Bồ Tát có đủ bốn pháp này thì bố thí chẳng mong báo, lòng chẳng tật đố, chẳng xan lẫn tham trước hi vọng, được thành tựu hạnh Như Lai Vô Thượng, thành nên thâm nhân đủ trí Vô Thượng.

Lại có bốn pháp, Bồ Tát nếu đủ bốn pháp này thì được viên mãn trí Vô Thượng, đó là Bồ Tát cầu đa văn, được đa văn rồi vào các tụ lạc thành áp thuyết pháp, không hề hi vọng cho đến chẳng nhận một câu khen hay, lòng không hề tham muốn, trong tất cả hạnh bố thí của chư Phật dạy pháp thí là đệ nhất, Bồ Tát an trụ đệ nhất bố thí lòng vui mừng, chẳng cầu bố thí tài vật thế gian. Tại sao, này thiện nam tử! Trong vô số a tăng kỳ thế giới mười phương, chư Phật Như Lai và Tỳ Kheo Tăng chẳng thiếu đồ dùng thế gian. Nếu có Bồ Tát giữ giới thanh tịnh tu tập chánh pháp có tâm đại bi chẳng cầu lợi dưỡng thì được tất cả chư Phật nhớ ghi. Nếu có Bồ Tát hay nói bốn câu kệ nói văn tự của bài kệ đều tự tánh không tất cả các

pháp cũng tự tánh không, Bồ Tát này được thiện căn công đức hơn thiện căn công đức trước trăm ngàn vạn ức phần cho đến a tăng kỳ phần.

Diệu Hoa Như Lai bảo hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp:

Bồ Tát có đủ bốn pháp thì được thành hạnh Vô Thượng của Như Lai: Một là đi chỗ Vô Thượng, hai là nói pháp Vô Thượng, ba là thí vật Vô Thượng, bốn là tin pháp Vô Thượng.

Hai vương tử nghe đức Diệu Hoa Như Lai nói pháp trên đây rồi liền vọt lên hư không cao bảy cây đa la, đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai biết các hành
Dạy chúng sanh bố thí
Mà chẳng chấp nơi thí
Đây là Vô Thượng thí
Hay thành nhân Vô Thượng
Trong ấy không có ngã
Không hơn chúng sanh mạng
Hi hữu đại tinh tấn
Diễn nói pháp như vậy
Hay thành tâm pháp nhân
Và được Vô Thượng hạnh*

Cũng được Vô Thượng trí
Đứt hẳn các dục nã
Đại trí huệ thanh tịnh
Chẳng còn thọ hậu hữu
Nói các hạnh viên ly
Khiến an trụ tịch tĩnh
Tu tập không giải thoát
Cũng chẳng sanh phân biệt
Thường siêng làm bố thí
Chẳng sanh khởi phân biệt
Đây là vô cấu tế
Xa rời các danh tự
Nói thanh tịnh thi la
Khiến đi chỗ tịch diệt
Đây là đệ nhất giới
Chỗ giác tri tịch diệt
Thường tu hành trí nhẫn
Chẳng phân biệt chúng sanh
Đây là thanh tịnh nhẫn
Rời tất cả phân biệt
Tu kiên cố tinh tấn
Rời tất cả hữu vi
Phật nói tinh tấn này
Hay thành pháp viên ly

Đốt cháy tất cả sự
Đoạn dứt những hữu vô
Vô phân biệt thiên này
Chẳng sanh các phiền não
Chẳng đây chẳng phải kia
Trung gian cũng chẳng trụ
Là đệ nhất trí huệ
Rời xa cả tam thế
Tu tập tịch diệt tướng
Lại quan sát tướng ấy
Tướng ấy sanh chỗ nào
Vì thế biết vô tướng
Tán thán Phật công đức
Diễn nói pháp đệ nhất
Tâm ấy không dị niệm
Nghe thọ Phật chánh pháp
Nói danh tự vô tận
Tự tánh thể chẳng thành
Quán cảnh giới không thiết
Thì tâm ấy giải thoát
Cảnh giới được tự tại
Nếu sanh ý tưởng này
Tôi là người thuyết pháp
Thì bị ma nó trói

*Chẳng biết các pháp tướng
Nếu muốn được Bồ Đề
Và người cầu Thanh Văn
Cầu Duyên Giác Bồ Đề
Phải tu học pháp này
Diễn nói một giải thoát
Trí huệ vô biên lượng
Chớ phát nguyện hạ liệt
Nên nguyện Vô Thượng trí
Nếu cầu thân như vậy
Tướng hảo tự trang nghiêm
Như thân Phật kim sắc
Nên cầu Vô Thượng trí
Sanh khởi tất cả pháp
Tác giả bất khả đắc
Các pháp từ duyên sanh
Tự tánh không tự tánh.*

Lúc hai vương tử ở hư không nói kệ ấy, vua Ni Di từ đô thành đi ra, các địa thần hư không thần đều đến tập họp. Bảy giờ có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, a tăng kỳ chúng sanh gieo trồng căn lành.

Hai Vương tử từ hư không xuống lễ Phật bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề dùng hình Tỳ Kheo hành đạo Bồ Tát. Bạch Thế Tôn! Người chơn phát tâm tin tất cả pháp vô sanh. Bạch Thế Tôn! Người chơn phát tâm chẳng trước các pháp. Tại sao? Vì có trước thì pháp chẳng sanh, thế nên nói rời tâm trước pháp thì được vô sanh ấy. Bạch Thế Tôn! Vô sanh này cũng chẳng nên nói là vô sanh. Tại sao? Vì có ngôn thuyết thì có sanh diệt. Nếu có đủ tịnh trí thì không sanh diệt, chỗ không sanh diệt là cứu cánh tận. Vì thế nên dùng bình đẳng tế phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chẳng nhớ nghĩ nơi pháp, cũng không pháp được không pháp chẳng được. Được pháp bình đẳng như vậy cũng không được bình đẳng. Tại sao? Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh vậy.

Lúc Diệu Hoa Như Lai vì hai Vương tử nói pháp ấy, trong đại chúng có mười ngàn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn. Vua Ni Di và ngàn Vương tử cùng năm ngàn đại thần đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Thọ trai xong rửa bát rồi, đức Diệu Hoa Như Lai ở trong đại chúng bảo vua Ni Di: Nay ta thuyết pháp.

Vua và đại chúng nghe Phật sẽ thuyết pháp đều vui mừng hơn hở.

Bấy giờ hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp nghe Phật sẽ thuyết pháp do tâm tịnh tín rời lìa lửa dục cần cầu xuất gia liền xuất thành muốn đến chỗ Phật và nói kệ rằng:

*Tất cả chư Như Lai
Tán thán pháp xuất gia
Tại gia nhiều cầu uế
Hư mất pháp bạch tịnh
Tăng trưởng pháp bất thiện
Hủy diệt các thiện pháp
Tại gia nhiều tội lỗi
Xuất gia rời nhiễm ô
Giả sử trăm ức kiếp
Thọ dục không chán đủ
Tại gia như chết mất
Thọ dục không chán đủ
Như biển thọ các dòng
Chẳng bao giờ biết đủ
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết đủ
Như lửa cháy cỏ khô
Không lúc nào biết chán
Phàm phu cũng như vậy*

Thọ dục chẳng biết chán
Bị tham dục nó buộc
Phá hư cả thế gian
Thế nên phải rời buộc
Đề phát tâm xuất gia
Tại gia đủ các lỗi
Chẳng được đạo Vô Thượng
Xuất gia tu viên ly
Mới chứng được Bồ Đề
Quá khứ chư Như Lai
Đã nhập đại Niết Bàn
An trụ pháp tịch tĩnh
Chứng được đại Bồ Đề
Nên phải học theo Phật
Xu hướng chỗ tịch tĩnh
Bỏ ân ái ly gia
Rồi mới được an ổn
Tất cả cõi Đại thiên
Trần bửu đầy trong ấy
Đem khỏi trần bửu ấy
Tại gia dựng chư Phật
Nếu dùng tâm vô não
Biết tội lỗi tại gia
Học chư Phật Như Lai

Xuất gia cầu trí huệ
Đã cầu xuất gia rồi
Rời xa các lửa dục
Cắt chừa đi bảy bước
Hơn trần bửu cúng trên
Công đức cúng trên bửu
Chẳng bằng một phần này
Thế nên người xuất gia
Được chư Phật tán thán
Thành tựu đại trí huệ
Xa rời các trói buộc
Lìa tất cả chấp trước
Mới chứng Vô Thượng đạo
Mau ở chỗ tịch tĩnh
Dứt trừ các ái dục
Tắt cả độc rói lòng
Dứt hết chẳng còn thừa
Học theo Phật Như Lai
Biết các pháp như thiệt
Mau xa rời tại gia
An trụ pháp tịch tĩnh
Nếu muốn cầu Phật đạo
Tu tập hạnh viễn ly
Phải học ở tịch tĩnh

*Chẳng nên ưa tại gia
Đây là cảnh giới Phật
Trụ xứ của thánh nhơn
An trụ được đạo này
Thì hay được Bồ Đề
Tham dục hại chúng sanh
Nếu người cầu viễn ly
Phải rời lìa tại gia
Tu tập hạnh tịch tĩnh
Muôn chứng pháp cam lộ
Chuyển pháp luân Vô Thượng
Dẹp xô các ma oán
Nên tu hạnh tịch tĩnh.*

Nói kệ xong hai Vương tử thẳng đến chỗ Đức Phật Diệu Hoa đánh lễ hữu nhiễu ba vòng chấp tay cung kính bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Nay chúng tôi ở chỗ Đức Như Lai muốn cầu xuất gia, mong Phật thương xót nhận cho chúng tôi xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết hai Vương tử tín tâm thanh tịnh cầu pháp xuất gia liền cho xuất gia an trụ pháp Tỳ Kheo.

Vua Ni Di nghe hai Vương tử xuất gia liền truyền ngôi cho Thái tử rồi cùng chín trăm chín mươi chín Vương tử, tám vạn bốn ngàn phu nhơn, năm ngàn đại thần và vô số nhơn dân dùng tâm tin thanh tịnh rời lửa tham dục, đến lễ Phật cầu được xuất gia an trụ pháp Tỳ Kheo.

Thái tử lên ngôi vua bảy ngày tự nghĩ rằng: Tôi trọn chẳng rời bỏ tâm Nhứt thiết trí, nào cần gì ngôi vua báu để cho tham dục nó trói buộc. Tôi trọn chẳng bỏ Vô Thượng Bồ Đề. Suy nghĩ rồi phát tâm xuất gia, trong ngày rằm đi khắp bốn thiên hạ và nói kệ rằng:

*Phụ vương cùng quyến thuộc
Thảy đều đã xuất gia
Vô lượng ức chúng sanh
Vì pháp cũng xuất gia
Nay tôi thích xuất gia
Chẳng ưa ở ngũ dục
Nhứt tâm cầu xuất gia
Muốn đến chỗ Như Lai
Ai phát tâm xuất gia
Rời lửa tham dục
Phải mau theo tôi đi
Gặp Phật rất khó được*

*Chẳng phát tâm xuất gia
Chẳng rời được lửa dục
An tâm tại cư gia
An trụ nơi thiết pháp*

Lúc tân vương nói kệ tuyên cáo rồi, trong bốn thiên hạ không một ai ưa tại gia đều phát tâm nguyện cầu xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ lòng tin thanh tịnh thích muốn xuất gia liền hiện Hóa Phật và Hóa Tỳ Kheo Tăng khắp tất cả thành ấp tụ lạc. Khắp tứ thiên hạ không có một ai ở tại gia, tất cả đều dùng lòng tin thanh tịnh rời lửa dục được xuất gia làm Tỳ Kheo.

Sau khi toàn thể dân chúng bốn thiên hạ xuất gia, cõi đất ấy chẳng cần gieo trồng tự nhiên sanh ngạnh mẽ, các rừng cây tự nhiên sanh y phục, tất cả chư Thiên cung cấp hầu hạ.

Hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp trong sáu mươi ba ức năm dùng mãnh tinh tấn chẳng nằm, cầu Nhứt thiết trí, niệm Nhứt thiết trí được tam muội tên Biến chí, chỗ hai Vương tử ngồi tu tên Kim Cương xứ, chỗ ấy toàn bằng kim cương, mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe và thọ trì lại hay giảng nói cho mọi người. Bấy giờ

tất cả dân chúng trong tứ thiên hạ nếu là người tu theo thừa Thanh Văn thì không một ai còn thân phàm phu mà chết, kẻ tốt giải đãi cũng được quả A Na Hàm sanh trời Tịnh Cư. Những người tu theo thừa Duyên Giác, khi mạng chung sanh trong thế giới không Phật, trong dòng đại tộc đủ các căn, do sức thiện căn trước tự rời lửa dục tu xuất gia sau bảy ngày thành Duyên Giác đạo làm lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh rồi nhập Niết Bàn. Những người tu theo thừa Bồ Tát thì được ngũ thông đủ bốn tâm vô lượng bốn biện tài được đà la ni”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Ông chớ có ý nghĩ gì khác. Thuở ấy vua Ni Di là thân ta đây, Thái tử kia nay là Di Lạc Bồ Tát, Đạt Ma Vương tử là Văn Thù Sư Lợi và Thiện Pháp Vương tử nay là Hư Không Tạng Bồ Tát.

Này Ca Diếp! Ông xem quốc độ của Phật Diệu Hoa thuở xưa ấy thanh tịnh toàn những chúng sanh đầy đủ thiện căn như vậy”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Đức Phật Diệu Hoa thọ bao nhiêu?”.

Đức Phật nói: “Đức Diệu Hoa Như Lai thọ tám kiếp, sau khi Đức Như Lai ấy diệt độ chánh pháp trụ thế mãi một kiếp. Tất cả chư Thiên cúng dường Xá lợi vì không

có người tại gia. Bảy giờ hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp thiếu dục tri túc chẳng cúng Xá lợi chẳng lễ Phật tháp. Chư Thiên và tân học Tỳ Kheo trăm ngàn đại chúng bảo nhau rằng: Hai Tỳ Kheo ấy tà kiến, chẳng tin Phật Xá lợi, chẳng cúng dường, chẳng lễ Phật tháp. Hai Tỳ Kheo hỏi chư Thiên và đại chúng rằng: Ý các ngài nghĩ thế nào, cúng dường thế nào là chơn cúng dường Như Lai và do sự có gì mà Xá lợi Như Lai được cúng dường. Đại chúng đáp: Do tu giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến mà Xá lợi được cúng dường. Hai Tỳ Kheo nói: Tu giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến là chơn cúng dường Như Lai chớ chẳng phải cúng Xá lợi. Chư Tỳ Kheo tân học đồng nói: Đúng như vậy, đúng như lời hai ngài nói. Thế nào là tướng của giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, xin giải bày cho.

Hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp nói: Tướng vô tác là giới tướng, nhân đến tướng vô tác là giải thoát tri kiến tướng.

Hai Tỳ Kheo lại hỏi đại chúng rằng: Ý các ngài thế nào, vô tác hay cúng dường vô tác chẳng?

Đại chúng đáp: Không vậy.

Hai Tỳ Kheo nói: Chơn cúng dường là không Phật tướng, không thấy Phật hà huống cúng dường. Nếu cúng dường Phật thì nên cúng dường tự thân.

Đại chúng hỏi: Thế nào là cúng dường tự thân?

Hai Tỳ Kheo đáp: Phải như là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cúng dường tự thân được tất cả chúng sanh cúng dường. Như sở học của Phật, phải học theo như vậy:

Hộ trì cấm giới, hạp các thiện pháp, tư duy các pháp, chớ lấy pháp tướng. Nếu có thể tự cúng dường như vậy thì được Trời Người cúng dường.

Nếu muốn cúng dường Phật Xá lợi thì nên tự cúng dường.

Như Đức Phật Như Lai đủ các công đức nên Xá lợi Phật được cúng dường, nếu người thành tựu được công đức như vậy thì gọi là cúng dường Phật.

Chẳng khởi tướng tướng gọi là cúng dường Phật.

Hoặc nhiều hay ít chẳng sanh phân biệt gọi là cúng dường Phật.

Chẳng phải hậu thế đi chẳng phải kim thế đến, chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải thủ chẳng phải xả gọi là cúng dường Như Lai.

Chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng tận, chẳng bất tận gọi là cúng dường Như Lai.

Chẳng tâm, chẳng tâm số pháp, chẳng ức tướng, chẳng ngã, chẳng thủ, chẳng thọ, chẳng tránh luận, chẳng phải chẳng tránh luận, chẳng hủy, chẳng tán, chẳng hai, chẳng nhập, gọi là cúng dường Như Lai.

Cũng chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, gọi là cúng dường Như Lai.

Thân vô sở tác, khẩu vô sở tác, ý vô sở tác, nơi thân khẩu ý cầu bất khả đắc gọi là cúng dường Như Lai.

Không quá khứ tướng, vị lai hiện tại tướng bất khả đắc, vô y, vô trước, vô sở cầu tướng, cũng chẳng phân biệt gọi là cúng dường Như Lai.

Không Phật tướng, không Pháp tướng, không Tăng tướng, không nhơn, không tự, không tha tướng, gọi là cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô sanh, chẳng nên dùng sanh mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tác, chẳng nên dùng tạo tác mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là không hai tướng, chẳng nên dùng hai tướng mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô lậu, chẳng nên dùng hữu lậu mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là không tướng, chẳng nên dùng thân kiến, mạn kiến, đoạn thường kiến, ngã ngã sở kiến, hữu kiến, vô kiến mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tướng, chẳng nên dùng có tướng mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô nguyện, chẳng nên dùng tướng có nguyện cầu mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô hữu, chẳng nên dùng tướng hữu mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng bất động, chẳng nên dùng tướng động mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô hành, chẳng nên dùng hành mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly tham, chẳng nên dùng tham mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly sân, chẳng nên dùng sân mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly si, chẳng nên dùng si mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân đủ giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, chẳng nên dùng phá giới loạn tâm ngu si mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân đủ từ bi hỉ xả, chẳng nên dùng tâm sân tâm nảo tâm tật đố tâm tán loạn mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân đủ thí giới nhẫn tấn thiên huệ, chẳng nên dùng xan phá sân giải tán si mà sắm sửa cúng dường.

Lúc hai Tỳ Kheo Đạt Ma và Thiện Pháp ở trong đại chúng nói pháp ấy, có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn chúng sanh được trí thanh tịnh quả A Na Hàm, hai trăm ba mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Này Ca Diếp! Ông quan sát xem hai Tỳ Kheo ấy tâm thanh tịnh như vậy. Ông nên học theo thâm nhẫn của hai Chánh Sĩ ấy cùng với phương tiện hay giỏi.

Này Ca Diếp! Lúc hai Tỳ Kheo ấy ở trong đại chúng nói pháp như vậy, các Tỳ Kheo nghe pháp rồi đều an trụ thâm nhẫn đều làm hạnh thiếu dục tri túc chẳng cúng

dường Xá lợi và tháp miếu Phật. Tại sao, vì các Tỳ Kheo đều ưa thích thâm pháp.

Này Ca Diếp! Sau đó bảy ngày tất cả Phật pháp đều ảm mất, các Phật Xá lợi ở trong bình cũng ảm mất.

Này Ca Diếp! Ông nên học theo thâm nhẫn của các Chánh Sĩ ấy”.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Nếu biết đời mạt thế năm trăm năm sau, có chư Bồ Tát và chư Tỳ Kheo chẳng tu thân chẳng tu tâm chẳng tu giới chẳng tu huệ, họ vì sanh sống mà cúng dường Phật tháp và Phật Xá lợi, chẳng vì Niết Bàn chẳng vì ly dục mà sắm sửa cúng dường. Họ tự phạm cấm giới ngu si vô trí.

Xá lợi của Như Lai do huân tu giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, họ vì sanh sống mà cúng dường tôn trọng.

Ở nơi Xá lợi của Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri rời lìa tham sân si, họ đủ tham sân si vì mạng sống mà bày sự cúng dường.

Tự thân họ đủ xan tham tật đố sân khuê giải đãi tán loạn ngu si, nếu có đại thí chủ chánh trụ chánh tâm, họ vì sanh sống mà khuyến hóa khiến cúng dường Xá lợi Như Lai.

Này Ca Diếp! Ta vì giáo hóa các thiện nam tử thiện nữ nơn mới đầu phát tâm nên dùng sức thần thông lưu Xá lợi lại khiến họ cúng dường được thọ vui Nhơn Thiên để làm nơn cho vị lai mãi đến Niết Bàn. Các người ngu si kia ở trong Phật pháp đầu được xuất gia mà chẳng hiểu Phật pháp, lại bỏ chánh hạnh xuất gia chuyên lo cúng dường tháp miếu Xá lợi để sanh sống. Họ vì áo cơm vì lợi dưỡng vì danh văn mà cúng dường Phật Xá lợi.

Những gì gọi là nghiệp hạnh của Tỳ Kheo? Như trên đã nói nghiệp hạnh của Sa Môn có hai thứ: Một là tu thiện, hai là tập tụng. Nói như vậy là vì nhập đạo chớ chẳng phải thuyết cứu cánh.

Này Ca Diếp! Nếu có tác nghiệp hay hết các nghiệp thì gọi là nghiệp của Sa Môn.

Không tác không tụng không thiện, không tác không vô tác, không niệm không chẳng niệm, vô tận vô sanh, chúng ba môn giải thoát chẳng ở tam giới, không lai không khứ, đây là nghiệp Sa Môn.

Các chúng sanh kia rời lìa chánh nghiệp Sa Môn mà tập các nghiệp khác.

Các phước nghiệp kia là để giáo hóa hàng tại gia. Các người tại gia thuận giáo pháp Như Lai sẽ được quả A Na Hàm.

Hạng người ngu si kia ở trong Phật pháp đi xuất gia, họ còn chẳng tu hành pháp tùy thuận hướng là có thể được. Không bao giờ họ có thể được.

Này Ca Diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có hàng tương tợ Sa Môn, y phục hình mạo giống tợ Sa Môn mà giới chẳng tương tợ định chẳng tương tợ, huệ chẳng tương tợ.

Ví như có người biết giỏi phương thuốc và chú thuật, họ dùng chú thuật chú một ca sa cho người bảo mặc vào, người kia sanh tham liền mặc áo ấy đến bảy ngày hoặc tám ngày thân thể nóng thiêu như khối lửa. Cũng vậy, Tỳ Kheo thấy y phục đẹp liền thọ nhận mặc vào, sau đó hoặc trong nhà trong xóm hoặc trong rừng y phục ấy nóng lên như lửa đốt cháy căn lành của người.

Này Ca Diếp! Ông nghĩ thế nào, người ấy mặc ca sa có lợi ích chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không lợi ích.

- Này Ca Diếp! Đúng như vậy. Ca sa của Phật do sự tập hợp của giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến vô

lượng a tăng kỳ thiện căn. Đời sau có người mặc thánh y hình tợ Sa Môn đi vào các thôn ấp, có hàng tín tâm Bà La Môn tưởng giả cư sĩ thấy người ấy mặc pháp phục cho là Sa Môn đều cùng tôn trọng cúng dường cung kính. Người ngu si ấy do mặc ca sa mà được cúng dường sanh lòng vui mừng khi mạng chung đọa địa ngục bị lửa thiêu đốt, lá sắt nóng đỏ làm y phục, hoàn sắt cháy đỏ làm món ăn, nước sắt nóng chảy làm đồ uống, ngồi nằm giường sắt nóng.

Này Ca Diếp! Ông xem ca sa pháp phục có oai đức rất lớn như vậy, mà kẻ ngu si kia mặc ca sa thọ lạc phóng dật tạo ác nghiệp mạng chung đọa địa ngục.

Này Ca Diếp! Phật thường bảo rằng: thà đốt nóng lá sắt làm y phục chớ chẳng đem thân phá giới mà mặc ca sa, thà nuốt sắt nóng chớ chẳng đem thân phá giới mà ăn của tín thí.

Này Ca Diếp! Ông xem người phá giới ăn của tín thí có lỗi như vậy, thế nên các ông phải tu học giới pháp thanh tịnh.

Này Ca Diếp! Ông nghĩ thế nào, hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dạ Xoa, hoặc Càn Thát Bà, hoặc A Tu La, hoặc Ca Lô La, hoặc Khẩn Na La, hoặc Ma Hầu La Già,

hoặc Người, hoặc Phi Nhơn, có ai làm được thân tượng Như Lai chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể làm được, vì sắc thân Như Lai bất tư nghị không sắc tượng, nên các hạng chúng sanh ấy chẳng làm được.

- Nay Ca Diếp! Đời sau năm trăm năm sau, có các Tỳ Kheo chẳng tu thân tâm giới huệ, nếu ở trên vải lụa tường vách họ tạo tượng Như Lai để tự sanh sống, do nghiệp tạo tượng nuôi sống ấy họ tự cao mạn khi người”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Phật được phước nhiều chẳng?

- Nay Ca Diếp! Được phước rất nhiều. Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Như Lai cúng y vô giá chẳng cầu lấy báo y phục ăn uống.

Nay Ca Diếp! Người ngu si đời sau vì sanh sống mà tạo tượng Như Lai.

Nay Ca Diếp! Người bán súc vật còn là nghiệp ác. Huống là người ngu si tạo tượng Như Lai rồi đổi với hàng bạch y mà rao bán để tự sanh sống.

Nay Ca Diếp! Ví như trẻ nít vô tri bỏ cam lộ mà uống độc dược. Cũng vậy, kẻ ngu si kia tạo tượng Như Lai vì sanh sống mà đem rao bán, đây gọi là độc. Nói độc đây

là ở trong chánh pháp chính tham là độc đó. Kẻ ngu si kia vì lòng tham mà sanh khởi giận ghét đấu tranh lẫn nhau chê bai lẫn nhau, đều tự nói tôi tu cúng dường Phật tượng. Họ nhơn tranh luận mà đọa địa ngục.

Này Ca Diếp! Ví như có người không phương tiện giỏi lúc vào chiến đấu với kẻ địch đao kiếm của họ cầm trở lại thương tổn họ. Cũng vậy, người ngu si kia không phương tiện giỏi, họ nhơn nơi chánh pháp mà đọa địa ngục.

Này Ca Diếp! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn dùng bảy báu tạo tháp Như Lai trang nghiêm thành tựu, mỗi tháp báu cao rộng tốt đẹp như núi Tu Di, họ tạo tháp như vậy khắp đầy hàng sa thế giới. Ông nghĩ thế nào, người tạo tháp ấy được phước nhiều chăng?

- Bạch Thế Tôn! Tạo tượng tháp Như Lai bằng bốn ngón tay được phước vô lượng huống là tạo tượng tháp Phật như núi Tu Di, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn được.

- Này Ca Diếp! Nếu có Bồ Tát quán Phật thân được thâm pháp nhẫn thì được công đức hơn kia vô lượng vô biên. Nếu lại có người an trụ tịnh giới đem bốn câu kệ nói cho người khác hiểu được nghĩa thú cũng được phước đức vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Quán Phật thân thế nào? Nếu Bồ Tát muốn quán Phật thân thì nên học theo Đại Tinh Tấn Bồ Tát.

Thuở xưa vô số a tăng kỳ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi Phật Quang Minh nhập Niết Bàn có Bồ Tát tên Đại Tinh Tấn dòng Bà La Môn đoan chánh vô tỉ. Trong chánh pháp của Phật Quang Minh chư Tỳ Kheo thiếu dục tri túc hành đúng như pháp, chư Tỳ Kheo ấy đều tạo lập hình tượng Như Lai.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo họa tượng Như Lai trên lụa trắng màu sắc trang nghiêm đầy đủ tướng tốt rồi mang đến chỗ Đại Tinh Tấn Bồ Tát. Thấy tượng ấy, Đại Tinh Tấn Bồ Tát rất vui mừng mà nói rằng: Hình tượng Như Lai còn đẹp lạ dường này huông là thân của đấng Như Lai Chánh Biến Tri. Nguyên đời sau tôi được sắc thân nghiêm đẹp như vậy. Đại Tinh Tấn Bồ Tát tự nghĩ rằng nay tôi không thể ở tại gia, vì người ở tại gia chẳng thể thành tựu thân như vậy.

Bấy giờ Đại Tinh Tấn Bồ Tát tuổi mới mười sáu đầy đủ các căn, Bồ Tát đến chỗ cha mẹ kính lễ thưa xin được

tùy hỉ cho xuất gia trong Phật pháp. Cha mẹ bảo: Chớ nói lời ấy. Tại sao, vì nay chúng ta tuổi già chỉ có con là trai duy nhứt, nếu con xuất gia, chúng ta sẽ chết mất.

Đại Tinh Tấn nói: Tôi phải phương tiện cho cha mẹ còn mà tôi được xuất gia.

Cha mẹ nói: Con muốn làm gì?

Đại Tinh Tấn nói: Từ ngày nay tôi chẳng ăn, chẳng lên giường, ghé nằm ngòì, chẳng ăn tô du, chẳng uống các thứ nước, việc lành việc dữ miệng chẳng nói ra lời, đến chừng nào được xuất gia mới thôi.

Thưa với cha mẹ như vậy xong, Đại Tinh Tấn nín lặng và quỳ luôn tại chỗ.

Ngày thứ nhứt nín lặng chẳng ăn uống, cha mẹ tụng các chú thuật đem các thức ăn đến, Đại Tinh Tấn chẳng chịu ăn cũng chẳng nói.

Ngày thứ hai cha mẹ cùng quyến thuộc của mẹ năm trăm người đem các thức ăn uống đến và tụng các chú thuật mong chịu ăn, Đại Tinh Tấn còn không ngó đến huống là ăn uống.

Ngày thứ ba cha mẹ cùng năm trăm người quyến thuộc của cha đem các thức ăn uống đến khuyên bảo, Đại

Tinh Tấn cũng nín lặng chẳng ăn chẳng uống chẳng nhìn ngó đến.

Ngày thứ tư năm trăm bạn thân đem các thức uống ăn đến nài nỉ hết lời, Đại Tinh Tấn vẫn quỳ yên nín lặng.

Ngày thứ năm cha mẹ đem hết kho báu vàng bạc lưu ly bửu vật và tám vạn bốn ngàn thê nữ trang sức xinh đẹp đến trước Đại Tinh Tấn. Cha mẹ và các bạn thân đều năm trăm người khuyên bảo rằng nên ở tại gia tùy ý dùng tất cả của cải ấy bố thí làm phước và cùng vui chung với các thê nữ. Đại Tinh Tấn ở giữa đại chúng vẫn nín lặng chẳng ngó đến.

Ngày thứ sáu Đại Tinh Tấn dứt các sự nhớ tưởng chỉ niệm tướng Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Bảy giờ cha mẹ bạn thân cùng tám vạn bốn ngàn thê nữ đồng khóc than lễ Đại Tinh Tấn, mà Đại Tinh Tấn vẫn chẳng nhìn ngó đến.

Chỗ Đại Tinh Tấn ở có một Trạch thần hiện đại thần lực ở giữa hư không nói kệ rằng:

*Lòng Tinh Tấn vững chắc
Khó động như Tu Di
Chẳng bỏ tâm xuất gia
Vì cầu được Bồ Đề*

Đại địa có thể nghiêng
Lửa có thể ở nước
Tất cả có thể chuyển
Chẳng động được Bồ Tát
Các người chớ cần khổ
Mà tạo nghiệp bất thiện
Chúng sanh không huệ nhãn
Lâu dài ở sanh tử
Vì lợi ích quần sanh
Nên cầu được Bồ Đề
Lòng kia thích xuất gia
Tất sẽ thành Chánh Giác
Chẳng cầu phước thế gian
Mà tu Bồ Tát đạo
Nguyện thành trí Vô Thượng
Cứu tế chúng sanh khổ
Tam thiên Đại thiên giới
Trong ấy đầy châu báu
Cùng các cõi thượng diệu
Lòng kia chẳng tham trước
Các người tâm ngu si
Gây tạo nghiệp bất thiện
Các người phải tự hối
Bồ Tát chẳng ở tục.

Mọi người nghe lời bảo của thiên thần đều hồi lỗi. Cha mẹ bảo Đại Tinh Tấn rằng: Cho phép con tùy ý xuất gia, nên ăn uống chớ để phải chết.

Cả bảy ngày chẳng ăn uống mà Đại Tinh Tấn nhan sắc chẳng biến đổi trái lại còn tươi đẹp sáng sủa hơn, nội tâm chỉ nhứt tâm niệm tưởng thân của Như Lai Chánh Biến Tri.

Trên không chur Thiên tán hoa cúng dường.

Sau đó bảy ngày, Đại Tinh Tấn rời bỏ gia nghiệp như bỏ nước miếng, nước mũi. Cha mẹ bạn thân quyến thuộc và tám vạn bốn ngàn thể nữ buồn khóc đưa đi.

Đại Tinh Tấn cầm bức lụa họa tượng Phật vào núi sâu nơi vắng vẻ không người và cầm thú rồi giăng treo tượng Phật lên, trái cỏ làm chỗ ngồi, kiết già đoan tọa trước tượng Phật chánh thân chánh niệm quán Phật. Quán nghĩ rồi tự nghĩ rằng: Đức Như Lai hi hữu vi diệu như vậy, họa tượng còn đoan nghiêm thù thắng huông là thân hình của Như Lai. Tôi phải quán Phật thể nào?

Bảy giờ Lâm thần biết tâm niệm của Bồ Tát liền thưa rằng: Ngài muốn quán Phật thì nên quán họa tượng. Quán họa tượng ấy chẳng khác Như Lai, đây gọi là quán Phật, cũng gọi là thiện quán.

Đại Tinh Tấn nghĩ rằng: Nay tôi quán họa tượng này đồng với Như Lai thế nào?

Rồi lại suy nghĩ: Tượng Phật phi giác phi tri, tất cả các pháp cũng vậy: phi giác phi tri.

Tượng Phật chỉ có danh tự, tất cả các pháp cũng như vậy: chỉ có danh tự. Danh tự ấy tự tánh không tịch vô sở hữu, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy: phi chứng phi đắc phi quả, phi người chứng phi người đắc phi người đắc quả, phi người an trụ, phi khứ phi lai phi sanh phi diệt phi cấu phi tịnh, phi sắc phi phi sắc, phi hết tham phi hết sân phi hết si, phi âm nhập giới, phi sơ phi trung phi hậu, tất cả các pháp cũng đều phi, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi giác tri phi tác vi, tất cả các pháp cũng như vậy, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi thấy phi nghe phi ngửi, phi nếm phi giác xúc, phi hay biết, phi thở hít, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân Như Lai cũng như vậy.

Họa tượng ấy chẳng thuộc Dục, Sắc, Vô Sắc giới, tất cả các pháp cũng như vậy.

Họa tượng ấy phi sơ trung hậu, phi thử bỉ, phi hành phi chẳng hành, phi thủ xả, phi tác phi tụng, phi thiệt hư,

phi sanh tử Niết Bàn, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân tướng Như Lai cũng như vậy.

Kiếp già đoan tọa quán thân Như Lai như vậy trải ngày đêm Bồ Tát Đại Tinh Tấn thành tựu ngũ thần thông, đủ bốn vô lượng tâm, được vô ngại biện tài, nhập Phổ Quang Tam Muội hiện đại quang minh, thành tựu thiên nhãn quá hơn hơn nhãn, dùng thiên nhãn ấy thấy Đông phương vô số chư Phật, được tịnh thiên nhĩ chỗ thuyết pháp của chư Phật Thế Tôn đều nghe nhận được cả.

Đại Tinh Tấn siêng tu tinh tấn mãi bảy ngày dùng trí làm món ăn chẳng ăn đồ thế gian, chư Thiên tán hoa cúng dường. Lúc ấy Đại Tinh Tấn chẳng mặc ca sa chẳng thấy Phật chẳng thọ giới pháp chỉ nhứt tâm nhớ niệm Nhứt thiết trí.

Này Ca Diếp! Bồ Tát phải quán thân Như Lai như vậy: phi quán phi chẳng quán. Bồ Tát nên quán họa tượng Phật như Đại Tinh Tấn Bồ Tát đã quán. Quán như vậy thành đại trí huệ. Dùng trí huệ ấy thấy được hết vô số Phật mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Đại Tinh Tấn Bồ Tát ra khỏi núi đến xóm làng nói pháp cho mọi người. Một hội thuyết pháp có hai vạn chúng sanh an trụ Vô Thượng Bồ Đề, vô lượng vô số chúng sanh an trụ công đức Thanh Văn Duyên Giác. Cha

mẹ và thân thuộc đều an trụ bất thối chuyển Vô Thượng đạo.

Này Ca Diếp! Đại Tinh Tấn Bồ Tát thuở xưa ấy nay là thân ta. Vì thế nên Bồ Tát phải học theo Đại Tinh Tấn và chư đại Bồ Tát khác.

Đời mạt thế, năm trăm năm sau có các thiện nam tử thiện nữ như cầu Bồ Tát đạo mà không có tâm phương tiện tốt, họ nhiều tham trước, ở nơi tường vách họ họa hình tượng Như Lai để cầu lợi dưỡng, họ nói riêng mình tôi cúng dường không ai cúng dường. Do tu thiện chút ít rồi họ tự cao mạn khinh người, như nơi cúng dường tượng Phật để tự sanh sống.

Này Ca Diếp! Thuở vị lai ấy, chúng sanh chẳng tu tam muội, chẳng đọc tụng kinh chỉ lo cúng tượng để tự sanh sống, như cúng tượng mà từ nơi thí chủ họ được nhiều lợi dưỡng: ăn uống y phục đồ nằm và thuốc men.

Này Ca Diếp! Ông xem các Bồ Tát phá giới ấy an trụ bất tịnh mà tự xưng đa văn, họ chẳng tụng đọc kinh điển, chỉ như cúng hình tượng để tự nuôi sống”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Đáng Thế Tôn hi hữu, đáng Thiện Thế hi hữu, Đức Như Lai nói rộng về lỗi siểm khúc của các phàm phu ngu si. Nếu có thiện nam

tử thiện nữ nhơn được nghe lời này, chẳng ai là chẳng an trụ giới thanh tịnh.

Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên pháp này ở lâu nơi đời vị lai cho người phá giới được nghe mà sanh lòng tầm quý vì họ sẽ tự nghĩ rằng Đức Như Lai biết rõ tôi thấy rõ tôi, do đây mà tà pháp của họ làm sẽ được dứt hẳn”.

Đức Phật bảo: “Này Ca Diếp! Lời nói của Như Lai đây là vì các thiện nam tử thiện nữ nhơn ấy, họ nghe pháp này của ta sẽ tu hành rời lìa tà ác. Ta vì họ mà nói pháp như vậy”.

Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Di Lặc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tất cả thế gian Trời Người, Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Ma Ha Ca Diếp Thứ Hai Mười Ba Hết

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

24 PHÁP HỘI ƯU BA LY THỨ HAI MƯỜI BỐN

Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn

hai trăm năm mươi người câu hỏi. Đại Bồ Tát có năm mươi vạn người.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn như Long Tượng Vương nhìn xem quan sát bảo chú đại Bồ Tát: Các thiện nam tử! Ai có thể ở đời mật thế hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô Thượng Bồ Đề được Như Lai tập họp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng các phương tiện để thành thực chúng sanh”.

Liền đó Di Lạc Bồ Tát rời chỗ tịch y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể hộ trì pháp Vô Thượng Bồ Đề của Đức Như Lai tập họp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp”.

Sư Tử Huệ Bồ Tát cũng làm lễ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể an trụ bí mật dùng các phương tiện thành thực chúng sanh”.

Vô Tận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng quảng đại nguyện độ thoát vô tận các chúng sanh giới”.

Bạt Đà La Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh được nghe tên tôi đều được thành thực không ai luống công”.

Diệu Đức Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh chỗ nguyện cầu thanh tịnh đều được đầy đủ”.

Vô Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể nhiếp thọ vô biên thế giới chúng sanh mà làm lợi ích cho họ”.

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể ở trong ác đạo độ các chúng sanh cho họ giải thoát”.

Trừ Chướng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể giải thoát chúng sanh khỏi phiền não trói buộc”.

Trí Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể diệt trừ vô minh che tối cho các chúng sanh”.

Pháp Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sanh”.

Nhật Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng an lạc thành thực chúng sanh”.

Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng các công đức thành thực chúng sanh”.

Thiên Nhân Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể ban cho các chúng sanh tự tánh an lạc”.

Quán Tự Tại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể ở trong các ác đạo cứu vớt chúng sanh”.

Đắc Đại Thế Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể độ các chúng sanh chưa được độ trong các ác đạo”.

Phổ Hiền Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các sự khổ liền được giải thoát”.

Thiện Số Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể điều phục tất cả chúng sanh khó điều phục”.

Diệu Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa cho họ thành thực”.

Thiện Thuận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thành thực chúng sanh hạ liệt ít trí”.

Quang Tích Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể cứu vớt kẻ bị đọa súc sanh đạo khiến họ được giải thoát”.

Bất Tư Nghị Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thương xót thành thực chúng sanh ngã quý khiến họ được giải thoát”.

Đại Oai Lực Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa ác đạo”.

Vô Tránh Luận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà chỉ cho họ con đường giải thoát”.

Hiền Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể cứu cánh đoạn trừ chúng sanh khổ não”.

Nguyệt Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể ban cho các chúng sanh cứu cánh an lạc”.

Nhật Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh kẻ chưa thuần thực được thành thực”.

Vô Cầu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh có chí nguyện gì đều được viên mãn”.

Đoạn Nghi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể độ thoát tất cả chúng sanh hạ liệt”.

Vô Khả Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể nhiếp thọ các chúng sanh xung tán lợi ích”.

Huệ Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể tùy thuận các chúng sanh thắng giải khiến họ đều được thành thực”.

Quang Minh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể hằng dùng chánh cần cứu giúp chúng sanh”.

Vô Lượng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô vi”.

Vô Sở Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể đều hay thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sanh”.

Bửu Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể chỉ cho các chúng sanh khỏi trần bửu vi diệu”.

Diệu Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh thấy tôi họ đều vui mừng và đều được thành thực”.

Bửu Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể độ thoát chúng sanh rời lìa các chương ngại”.

Bửu Hiền Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh tự biết túc mạng đều được thành tựu”.

Bửu Thủ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể đem các trần bửu ban cho chúng sanh khiến họ đều an lạc”.

Thắng Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể làm cho chúng sanh rời lìa hẳn sự bần cùng”.

Hỉ Kiến Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể bố thí cho các chúng sanh tất cả đồ họ ưa thích”.

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sanh”.

Phước Tướng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể làm vui đẹp lòng chúng sanh khiến họ giải thoát”.

Pháp Siêu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp”.

Vô Cấu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể yêu thương hộ trì các chúng sanh khiến họ đều thành thực”.

Pháp Hiện Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sanh”.

Không Tịch Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh diệt trừ độc phiền não”.

Nguyệt Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sanh”.

Sư Tử Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh”.

Đồng Tử Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể từ chỗ ti hạ cứu vớt các chúng sanh”.

Giác Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa ác đạo”.

Kim Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thị hiện thân tướng để thành thực chúng sanh”.

Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thường làm lợi ích cho các chúng sanh”.

Trì Thế Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa địa ngục”.

Cam Lộ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể làm cho các chúng sanh vượt khỏi sanh tử”.

Võng Minh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể đời mạt thế sau vì các chúng sanh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não”.

Tôn Giả Xá Lợi Phất nghe chư Bồ Tát dũng mãnh phát hoằng thệ thành thực chúng sanh như vậy, khen chưa từng có, bạch Đức Phật rằng: “Đấng Thế Tôn hi hữu! Chư đại Bồ Tát này bất tư nghị có đủ đại bi phương tiện thiện xảo dũng mãnh tinh tấn để tự trang nghiêm.

Tất cả chúng sanh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che chướng ánh sáng các Ngài được.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi phải ca ngợi sự chưa từng có của chư đại Bồ Tát. Đó là có ai đến xin các Ngài đầu, mắt, tai, mũi, thân, thể, tay chun tất cả vật, các Ngài đều vui cho cả chẳng hề tham tiếc.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thường suy nghĩ rằng có người nào hay bức bách được chư đại Bồ Tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân ngoài thân mà tâm họ không khiếm nhược, nên biết người ấy là Bồ Tát an trụ bất tư nghị giải thoát vậy”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói. Trí huệ phương tiện cảnh giới tam muội của chư đại Bồ Tát ấy, tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể biết được.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ Tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ chỗ muốn cầu của tất cả chúng sanh, mà ở nơi các pháp, tâm các Ngài không xao động.

Nếu có chúng sanh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, đại Bồ Tát hiện thân đại cư sĩ oai đức để thuyết pháp giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh cậy thể lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, đại Bồ Tát hiện thân Na la diên đại lực để giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh chí cầu Niết Bàn, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Thanh Văn mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Duyên Giác mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh chí cầu Bồ Đề, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí.

Như vậy, này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sanh đều khiến an trụ trong Phật pháp.

Tại sao? Vì chỉ có Như Lai trí huệ giải thoát cứu cánh Niết Bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai.

Vì như thiệt giác liễu như nên gọi là Như Lai.

Vì biết rõ các chúng sanh nhiều thứ nguyện cầu đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai.

Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai.

Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sanh nên gọi là Như Lai.

Vì hay khiến chúng sanh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai.

Vì diễn thuyết nghĩa như thiệt không của các pháp nên gọi là Như Lai.

Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát biết các thứ chí nguyện của chúng sanh như vậy rồi theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thiện trí, chẳng động pháp giới mà hay hiện các thứ trang nghiêm khiến các chúng sanh thứ đệ sẽ được đến bờ Niết Bàn.

Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Tát tại gia an trụ tâm từ mẫn chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí: một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ Tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí: một là bút thí, hai là mặc thí, ba là kinh bản thí, bốn là thuyết pháp thí. Vô sanh pháp nhãn Bồ Tát nên an trụ ba thứ bố thí: một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu mình tay chân, bố thí như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí”.

Tôn Giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát ấy ở nơi tham sân si chẳng e sợ chẳng”?

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Tất cả Bồ Tát có hai điều phạm giới: một là tương ưng với sân mà phạm, hai là tương ưng với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ưng với tham mà phạm thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ưng với sân mà phạm thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ưng với si mà phạm thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Tại sao, vì tham kiết hay làm chủng tử các cõi, sanh tử dây dưa nối nhau chẳng tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Như sân mà phạm thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Như si mà phạm bị đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát phạm Ba la di thì nên đối trước mười vị Tỳ Kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chắt trực mà ân trọng sám hối. Phạm Tăng tàn thì đối trước năm Tỳ Kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ như nhiếp tâm đụng chạm và như nhìn nhau mà sanh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ Kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát phạm ngũ nghịch, phạm ba la di, phạm tăng tàn, phạm Thập, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng:

Tôi tên là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam mô Thích Ca Mưu Ni Phật.
Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
Nam mô Bửu Quang Phật.
Nam mô Long Tôn Vương Phật.
Nam mô Tinh Tấn Quân Phật.
Nam mô Tinh Tấn Hỉ Phật.
Nam mô Bửu Hỏa Phật.
Nam mô Bửu Nguyệt Quang Phật.
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật.
Nam mô Bửu Nguyệt Phật.
Nam mô Vô Cấu Phật.
Nam mô Ly Cấu Phật.
Nam mô Dũng Thí Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật.
Nam mô Ta Lưu Na Phật.
Nam mô Thủy Thiên Phật.
Nam mô Kiên Đức Phật.
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật.

Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.

Nam mô Quang Đức Phật.

Nam mô Vô Ưu Đức Phật.

Nam mô Na La Diên Phật.

Nam mô Công Đức Hoa Phật.

Nam mô Liên Hoa Quang Du hí Thần Thông Phật.

Nam mô Tài Công Đức Phật.

Nam mô Đức Niệm Phật.

Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.

Nam mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật.

Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.

Nam mô Đâu Chiến Thắng Phật.

Nam mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.

Nam mô Bửu Hoa Du Bộ Phật.

Nam mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương
Phật

Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hi hữu như vậy
thường ở tại đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ tôi.

Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời trước từ đời vô thủy sanh tử đến nay đã tạo những tội: hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ ; hoặc vật của tháp, hoặc vật của Tăng, vật tứ phương Tăng, hoặc tự mình lấy; hoặc bảo người lấy, thấy lấy tùy hỉ; năm tội vô gián hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ; mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỉ; những tội đã làm, hoặc có che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục, ngã quỷ súc sanh, các ác đạo khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã làm như vậy nay đều sám hối.

Nay chư Thế Tôn nên chúng biết tôi nên ghi nhớ tôi, tôi lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy: Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời khác từng làm bố thí hoặc giữ tịnh giới nhân đến thí cho súc sanh thiếu đói chừng một vắt cơm, hoặc tu tịnh có những thiện căn, thành tựu chúng sanh có những thiện căn, tu hành Bồ Đề có những thiện căn và trí Vô Thượng có những thiện căn, tất cả hội họp so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, như chư Thế Tôn quá khứ vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào tôi cũng chí thành hồi hướng như vậy.

Các tội đều sám hối

Các phước đều tùy hỉ

*Và công đức chư Phật
Nguyên thành trí Vô Thượng
Khử lai hiện tại Phật
Tối thắng trong chúng sanh
Biển vô lượng công đức
Nay tôi quy mạng lễ.*

Này Xá Lợi Phát! Bồ Tát nên quán tưởng ba mươi lăm Đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ Tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sanh nên thị hiện các thứ tướng như vậy mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sanh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phát! Nếu Bồ Tát nhập đại bi tam muội thì có thể thị hiện địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập đại trang nghiêm tam muội thì có thể hiện thân Trưởng giả để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập thù thắng tam muội thì có thể thị hiện thân Chuyển Luân Vương để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập xí nhiên oai quang tam muội thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm Vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập nhứt hương tam muội thì có thể thị hiện thân Thanh Văn để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập thanh tịnh tam muội thì có thể thị hiện thân Bích Chi Phật để thành thực chúng sanh.

Nếu Bồ Tát nhập tịch tĩnh tam muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sanh.

Bồ Tát nhập tất cả pháp tự tại tam muội như vậy tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sanh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động.

Tại sao, vì dầu Bồ Tát tùy thuận chúng sanh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ Tát chẳng thấy tướng sắc thân cũng chẳng thấy tướng chúng sanh, do vì vô sở đắc vậy.

Này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại sư tử vương gầm rống thì các dã can nhỏ kia có làm được như vậy chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không làm được.

- Này Xá Lợi Phất! Như chỗ mang nặng của đại hương tượng, con lừa kia có mang nổi chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không mang nổi.

- Nay Xá Lợi Phất! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bần tiện kia có được chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không có được.

- Nay Xá Lợi Phất! Như đại lực kim sí điều vương bay liệng vận động các chim nhỏ kia có bay như vậy được chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không bay như vậy được.

Nay Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy có những sức lực thiện căn dũng mãnh y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu xa rời ưu hối được thấy chư Phật và được các tam muội cũng như vậy.

Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phạm phu Thanh Văn và Duyên Giác mà dứt trừ được.

Bồ Tát nếu hay xưng danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội rời ưu hối được thấy chư Phật và chứng các tam muội”.

Bấy giờ Tôn giả Ưu Ba Ly từ thiên định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chư Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một bên bạch Phật rằng: “- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng: Đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba la đề mộc xoa vì hàng tam thừa Thanh

Văn, Duyên Giác và Bồ Tát mà bảo rằng: thà mất mạng chứ chẳng bỏ giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh Văn, Duyên Giác Ba la đề mộc xoa, thế nào gọi là Bồ Tát thừa Ba la đề mộc xoa?

Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói trong những người trì luật tôi là đệ nhất. Tôi sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ ni thiện xảo. Tôi từ bên Phật nghe dạy thọ trì đến vô sở úy rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay chư Bồ Tát đến hội họp và Tỳ Kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong Đức Như Lai nói rộng quyết định tỳ ni dứt trừ nghi hối”.

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Nay ông nên biết hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát học giới thanh tịnh chỗ phát tâm chỗ tu hành khác nhau.

Này Ưu Ba Ly! Có Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới. Có Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là người Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới?

Này Ưu Ba Ly! Người Thanh Văn thừa cho đến chẳng nên phát khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh Văn trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bồ Tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là người Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới?

Này Ưu Ba Ly! Đại Bồ Tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a tăng kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bồ Tát trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ trên ấy mà Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói bất tận hộ giới, vì người Thanh Văn thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói khai giá giới, vì người Thanh Văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói thâm tâm giới, vì người Thanh Văn thừa nói thứ đệ giới.

Thế nào là Bồ Tát trì bất tận hộ giới và người Thanh Văn trì tận hộ giới? Người Bồ Tát thừa dầu trì tịnh giới mà ở nơi các chúng sanh phải nên tùy thuận, còn người Thanh Văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bồ Tát trì bất tận hộ giới còn Thanh Văn trì tận hộ giới.

Thế nào gọi là người BỒ Tát thừa trì khai giá giới, còn người Thanh Văn thừa trì giá giới? Chư BỒ Tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm giới mà buổi sáng chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, thế nên người BỒ Tát thừa trì khai giá giới, dầu có sai phạm thì chẳng nên thất niệm vọng sanh ưu hối tự ão loạn tâm mình. Người Thanh Văn thừa nếu có phạm giới thì là phá hoại Thanh Văn tịnh giới, tại sao, vì người Thanh Văn trì giới dứt trừ phiền ão như chữa đầu cháy, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết Bàn, do đó nên gọi Thanh Văn thừa trì duy giá giới.

Lại này Ưu Ba Ly! Thế nào là BỒ Tát trì thâm nhập giới và người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới?

Người Bồ Tát thừa trong hằng sa kiếp thọ ngũ dục lạc du hí tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ Đề, Bồ Tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Tại sao, vì Bồ Tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ Đề, cho đến trong mộng tất cả kiết sử chẳng làm khổ hại được bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kiết sử. Người Thanh Văn thừa thành thực thiện căn như chữa đầu cháy, cho đến chẳng ưa thọ sanh dầu chỉ một niệm. Vì thế nên người đại thừa trì thâm nhập giới nói có khai giá gọi là bất tận hộ. Người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới nói duy giá gọi là tận hộ.

Này Ưu Ba Ly! Người cầu Đại thừa nơi Vô Thượng Bồ Đề rất là khó được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu được. Thế nên Đại Bồ Tát dầu vô lượng a tăng kỳ kiếp qua lại sanh tử mà trọn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yêm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chóng Niết Bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm vi diệu thậm thâm tương ưng với từ và hỉ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh Không vô chương vô ngại, Bồ Tát được nghe rồi ở trong sanh tử không có lòng chán mỏi mà quyết định viên mãn Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát tham tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát sân tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát si tâm tương ưng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn?”.

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu Bồ Tát tu hành đại thừa trong hằng sa kiếp mà tham tâm tương ưng phạm giới tội này còn nhẹ, nếu một niệm sân tâm phạm giới thì tội rất nặng, tại sao, vì tham tâm phạm giới thì nhiếp thọ chúng sanh, còn sân tâm phạm giới thì vứt bỏ chúng sanh.

Này Ưu Ba Ly! Bao nhiêu kiết sử hay nhiếp thọ chúng sanh, nơi đây Bồ Tát chẳng nên có lòng e sợ.

Này Ưu Ba Ly! Như Đức Phật đã nói: tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời, lỗi thô nặng hơn.

Này Ưu Ba Ly! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, chư Bồ Tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này dầu là trong mộng, Bồ Tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa hơn tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, nên hơn sân mà phạm là đại phạm giới là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp.

Này Ưu Ba Ly! Nếu chư Bồ Tát ở trong Tỳ ni mà không thiện phương tiện, như tham phạm giới thì sợ còn như sân phạm giới lại không sợ. Nếu chư Bồ Tát ở trong Tỳ ni có thiện phương tiện, như tham phạm thì không sợ còn như sân phạm thì rất sợ”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp cứu cánh Tỳ ni điều phục chỗ nào?”

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ ni thì Đức Như Lai trọn chẳng nói về điều phục, vì họ chẳng biết nên Đức Như Lai vì họ lần lượt nói các pháp Tỳ ni để họ rõ biết các pháp cứu cánh Tỳ ni”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói quyết định Tỳ ni này. Ngài Văn Thù Sư Lợi ở trong pháp này còn chưa nói. Lành nay, xin Đức Như Lai bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi vì chúng tôi mà nói một ít”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông nên nói nghĩa cứu cánh Tỳ ni thiện xảo. Ông Ưu Ba Ly đây muốn được nghe”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả Ưu Ba Ly:

“Tất cả các pháp cứu cánh tịch diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là cứu cánh Tỳ ni.

Tất cả các pháp vô ngã vì không nhiễm trước nên gọi là bất hồi Tỳ ni.

Tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh vì không điên đảo nên gọi là tối thắng Tỳ ni.

Tất cả các pháp như như thiệt tế vì rời các kiến chấp nên gọi là thanh tịnh Tỳ ni.

Tất cả các pháp bất lai bất khứ vì vô phân biệt nên gọi là bất tư nghị Tỳ ni.

Tất cả các pháp vô trụ vô trước vì niệm niệm diệt nên gọi là tịnh chư đạo Tỳ ni.

Tất cả các pháp trụ hư không tế vì lìa các tướng nên gọi là tự tánh viên ly Tỳ ni.

Tất cả các pháp không khứ lai kim vì bất khả đắc nên gọi là tam thể bình đẳng Tỳ ni.

Tất cả các pháp chẳng an lập được vì tâm bình đẳng nên gọi là vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ ni.

Này Tôn giả Ưu Ba Ly! Đây gọi là pháp giới cứu cánh Tỳ ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo.

Này thiện nam tử ở trong pháp ấy mà không khéo quán sát thì là xa rời Như Lai tịnh giới vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói nghĩa tất cả pháp bất tư nghị”.

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Pháp của Văn Thù Sư Lợi nói là y nơi nghĩa bất tư nghị vô ngại giải thoát. Vì thế nên phạm chỗ thuyết pháp rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh Văn thừa và Bồ Tát thừa?”.

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu có Tỳ Kheo suy nghĩ rằng:

Tôi dứt tham dục thì gọi là tăng thượng mạn;

Tôi dứt sân hận dứt ngu si thì gọi là tăng thượng mạn;

Pháp tham dục khác pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn;

Pháp sân hận khác pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn;

Pháp ngu si khác pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn;

Rằng có sở đắc là tăng thượng mạn;

Rằng có sở chứng là tăng thượng mạn;

Rằng có giải thoát là tăng thượng mạn;

Thấy các pháp không là tăng thượng mạn;

Thấy vô tướng là tăng thượng mạn;

Thấy vô nguyện là tăng thượng mạn;

Thấy vô sanh là tăng thượng mạn;

Thấy vô tác là tăng thượng mạn;

Thấy có các pháp là tăng thượng mạn;

Thấy pháp vô thường là tăng thượng mạn;

Rằng các pháp không nào cần tu tập là tăng thượng mạn;

Đây gọi là người Thanh Văn thừa tăng thượng mạn.

Nếu chư Bồ Tát suy nghĩ rằng:

Tôi nên phát tâm cầu Nhứt thiết trí là tăng thượng mạn;

Tôi nên tu hành sáu Ba la mật là tăng thượng mạn;

Rằng chỉ y Bát Nhã Ba la mật mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly là tăng thượng mạn;

Pháp này thậm thâm pháp này chẳng phải thậm thâm là tăng thượng mạn;

Pháp này thanh tịnh pháp này chẳng thanh tịnh là tăng thượng mạn;

Đây là pháp chư Phật đây là pháp Duyên Giác, đây là pháp Thanh Văn là tăng thượng mạn;

Pháp này nên làm pháp này chẳng nên làm là tăng thượng mạn;

Đây là thâm pháp đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn;

Đây là pháp gần đây chẳng phải pháp gần là tăng thượng mạn;

Đây chánh đạo, đây tà đạo là tăng thượng mạn;

Nơi Vô Thượng Bồ Đề tôi mau được ư tôi chẳng mau được ư là tăng thượng mạn;

Tất cả pháp bất tư nghị không ai biết được mà tôi có thể biết rõ là tăng thượng mạn;

Cho đến nơi Vô Thượng Bồ Đề bất tư nghị mà nóng tâm suy gẫm là đại chấp trước;

Đây gọi là người Bồ Tát thừa tắng thượng mạn vậy”.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Tỳ Kheo rời lìa tắng thượng mạn?”.

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu ở nơi tất cả pháp bất tư nghị mà không chỗ chấp trước thì gọi là cứu cánh không tắng thượng mạn”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Tất cả hí luận từ tâm khởi
Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
Như vậy thấy pháp bất tư nghị
Người này ở đời thường an lạc
Phàm phu mê hoặc theo tâm chuyển
Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi
Nếu biết pháp tánh đều vô tánh
Đây gọi chơn thiệt bất tư nghị
Nếu có Tỳ Kheo niệm chư Phật
Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
Nơi Phật vọng sanh tưởng phân biệt
Mà phân biệt này không chơn thiệt
Nếu có suy gẫm nơi pháp không*

Phàm phu như vậy trụ tà đạo
Chỉ dùng văn tự nói nơi Không
Văn tự cùng Không nào có được.
Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh
Tâm này chẳng có vốn vô sanh
Tâm hành giác quán đều hí luận
Vô niệm gọi là thấy các pháp
Tất cả các pháp không tư niệm
Có tâm có niệm đều không cả
Nếu người ưa thích quán sát Không
Nơi vô niệm ấy chớ sanh niệm
Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
Nếu rời nơi tâm bất khả đắc
Chúng sanh tự tánh vô sở hữu
Tất cả các pháp đều như vậy
Như như ánh sáng mắt được thấy
Đêm tối không sáng thì không thấy
Nếu mắt tự hay thấy hình sắc
Có gì chờ duyên mới hay thấy
Mắt thường như các ánh sáng kia
Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
Nên biết tánh thấy nương các duyên
Vì thế biết mắt chẳng hay thấy
Dẫu có nghe âm thanh đẹp ý

Nghe xong liền mất mà không dừng
Suy tìm chỗ đi chẳng thể được
Do phân biệt sanh tướng âm thanh
Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
Trong ấy giả đặt ra văn tự
Tiếng ấy không có pháp phi pháp
Kẻ ngu chẳng biết vọng chấp trước
Phật vì thế gian khen bố thí
Mà bố thí vốn bất khả đắc
Trong không chỗ nói mà diễn nói
Thế nên Phật pháp bất tư nghị
Phật thường khen nói trì tịnh giới
Cũng không chúng sanh người phá giới
Tánh của phá giới như hư không
Thanh tịnh trì giới cũng như vậy
Phật nói nhân nhục là tối thắng
Vô kiến vô sanh là nhân tánh
Thiệt không chút pháp để được sân
Do đây gọi là thù thắng nhân
Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
Thực ngủ luôn giác là Vô Thượng
Dầu trải nhiều kiếp siêng tu hành
Nhưng nơi sở tác không tăng giảm
Thiên định giải thoát và tam muội

*Khai thị thể gian môn như thiết
Pháp tánh bốn lai vô sở động
Tùy thuận giả nói các thiên định
Quan sát biết rõ gọi trí huệ
Rõ biết các pháp gọi người trí
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Cũng không người quan sát biết rõ
Phật thường khen nói tu khổ hạnh
Ưa thích đầu đà pháp tịch tĩnh
Biết được các pháp bất khả đắc
Thì gọi người tri túc thanh tịnh
Phật nói địa ngục các sự khổ
Chết đọa trong ác đạo ghê rợn
Vô lượng chúng sanh khởi lòng nhàm
Thiết không ác đạo qua lại được
Đao trượng mâu sóc khí cụ khổ
Cũng không có người hay tạo tác
Do vì phân biệt mà thấy có
Vô lượng khổ sở bức thân họ
Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
Cung điện châu báu chói sáng nhau
Cũng không có người là tác giả
Đều từ phân biệt vọng tâm sanh
Các pháp hư nguy phỉnh thế gian*

Phàm phu chấp trước sanh điên đảo
Dường như phân biệt những ảo hóa
Nơi đó thủ xả thấy đều không
Phật nói phát tâm đại Bồ Đề
Lợi ích thế gian rất thù thắng
Mà thiệt Bồ Đề bất khả đắc
Cũng không người phát tâm Bồ Đề
Tâm tánh thanh tịnh thường quang minh
Chơn thiệt không nguy không trần nhiễm
Phàm phu phân biệt sanh tham trước
Mà phiền não kia bỗng lại không
Các pháp tự tánh thường tịnh tĩh
Nào có tham dục và sân si
Chẳng thấy chỗ sanh tham ly dục
Mới gọi là thiệt được Niết Bàn
Biết rõ các pháp như hư không
Thường ở thế gian vô sở úy
Tâm ấy chưa từng sanh nhiễm trước
Do đây thành tựu đại Bồ Đề
Trong vô số kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô lượng các chúng sanh
Chúng sanh tự tánh vô sở đắc
Thiệt không chúng sanh để được độ
Ví như thế gian nhà ảo thuật

Hóa ra vô biên ngàn ức người
Rồi lại hại các hóa như ấy
Nơi ảo hóa ấy không tăng tồn
Tất cả chúng sanh như ảo hóa
Cầu biên tế kia bất khả đắc
Nếu biết tánh vô biên như vậy
Người này ở đời không chán mỏi
Rõ biết các pháp như thiết tướng
Thường đi sanh tử tức Niết Bàn
Ở trong dục lạc thiết không nhiễm
Điều phục chúng sanh nói ly dục
Đại bi lợi ích các chúng sanh
Mà thiết không như không thọ giả
Chẳng thấy chúng sanh mà lợi ích
Nên biết việc ấy là rất khó
Như đưa tay không dõ trể thơ
Bảo là có vật cho nó mừng
Xòe tay trống rỗng không thấy gì
Nơi đây trể thơ lại kêu khóc
Như vậy chư Phật nan tư nghị
Thiện xảo điều phục loài chúng sanh
Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
Giả danh an lập dậy thế gian
Dùng đại từ bi khuyên bảo rằng

Ở trong ngã pháp rất an lạc
Người nên xuất gia bỏ ân ái
Sẽ được Sa Môn quả thù thắng
Họ đã xuất gia siêng tu tập
Như chỗ tu hành được Niết Bàn
Lại quán các pháp tướng như thiết
Thiết không các quả để được chứng
Quả vô sở hữu mà được chứng
Nơi đây mới sanh lòng hi hữu
Hay thay đấng Đại Bi Đạo Sư
Hay nói pháp tương ưng như thiết
Tất cả các pháp như hư không
An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
Hoặc nói tên là thiên giải thoát
Hoặc gọi căn lực hoặc Bồ Đề
Mà căn lực ấy bốn vô sanh
Thiên định Bồ Đề cũng chẳng có
Vô sắc vô hình chẳng lấy được
Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sanh
Phật nói tu hành có chỗ chứng
Nên biết xa rời tất cả tướng
Nếu bảo trong ấy có sở đắc
Đây là chẳng chứng quả Sa Môn
Các pháp tự tánh vô sở hữu

Sẽ ở chỗ nào nói được chứng
Nói rằng được chứng là không được
Biết rõ như vậy mới gọi được
Chúng sanh đắc quả gọi thù thắng
Phật nói chúng sanh bốn bất sanh
Còn không chúng sanh để có được
Sao lại sẽ có người đắc quả
Ví như ruộng tốt không hạt giống
Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
Như vậy chúng sanh bất khả đắc
Sẽ ở chỗ nào mà nói chứng
Tất cả chúng sanh tánh tịch diệt
Không có ai được căn bản nó
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Người này diệt độ hẳn không thừa
Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
Không có ai hay độ chúng sanh
Nếu chúng sanh ấy là có thiệt
Cứu cánh không thể được Niết Bàn
Tất cả các pháp đều tịch diệt
Chưa từng có pháp nào được sanh
Nếu hay thấy các pháp như vậy
Người này đã xuất ly tam giới
Thế nên Phật Bồ Đề vô ngại

*Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Phật gọi là người ly dục hẳn”.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm Tỳ Kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ Tát được vô sanh nhẫn.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nên gọi kinh này tên là gì? Chúng tôi phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Kinh này tên là Quyết Định Tỳ Ni, cũng tên là Tội Diệt Tâm Thức, ông phải phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu Ba Ly cùng chúng Tỳ Kheo, Văn Thù Sư Lợi và chư đại Bồ Tát, tất cả thế gian Trời Người, A Tu La v.v... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Pháp Hội Ưu Ba Ly Thứ Hai Mười Bốn

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

25 PHÁP HỘI PHÁT THẮNG CHÍ NGUYỆN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Ba La Nại chỗ tiên nhơn ở trong vườn Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người và năm trăm Bồ Tát.

Lúc ấy trong chúng, có nhiều Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hí luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thứ, làm những sự chẳng nên làm, quên mất chánh niệm tu tập tà huệ siêng nơi việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.

Di Lạc Bồ Tát ở trong pháp hội thấy chư Bồ Tát ấy, Ngài nghĩ rằng chư Bồ Tát ấy đều đã thôi chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nay tôi nên làm cho họ giác ngộ mở tỏ sanh lòng vui mừng. Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiên định dậy, Di Lạc Bồ Tát đến chỗ chư Bồ Tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho họ vui mừng. Như đó Di Lạc Bồ Tát bảo họ rằng: “Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề được tăng trưởng mà chẳng thôi chuyển chẳng?”.

Chư Bồ Tát ấy đồng bạch rằng: “Bạch Tôn Giả! Nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thôi chuyển. Tại sao, vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô Thượng Bồ Đề

chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư? Nơi pháp đọa lạc chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sanh thường bị nghi hoặc làm rối mờ”.

Di Lạc Bồ Tát bảo rằng: “Các ông nên cùng tôi đến trước Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai ấy là đáng biết tất cả thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sanh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho”.

Trong chúng năm trăm người có sáu mươi Bồ Tát cùng Di Lạc Bồ Tát đến chỗ Phật đồng lay chun Phật buồn cảm rơi lệ chẳng dậy được.

Di Lạc Bồ Tát kính lễ Phật xong lui qua một bên.

Đức Phật phán: “Các thiện nam tử nên dậy chớ có buồn khóc sanh nhiệt não nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sanh các ông ưa thích giận mắng hủy nhục chướng não tổn hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các ông bị nghiệp chướng ràng buộc ngăn che mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được”.

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Đức Như Lai vì chúng tôi mà nói nghiệp chướng ấy. Chúng tôi biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng tôi chẳng dám tái phạm”.

Đức Phật phán: “Này các thiện nam tử! Thuở xưa trong pháp của Đức Câu Lưu Tôn Như Lai các ông từng xuất gia tu hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các ông lại hành đầu đà thiếu dục tri túc, ở nơi công đức này lại sanh chấp trước. Bấy giờ có hai Tỳ Kheo thuyết pháp có nhiều thân hữu danh tiếng lợi dưỡng. Với hai Pháp Sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn dèm chê là hành dâm dục sự. Các thân hữu của hai Pháp Sư ấy bị các người ly gián nói phạm trọng tội nên đều nghi hoặc chẳng còn lòng tín thọ. Các người ấy đối với hai pháp sư không lòng tùy thuận dứt mất thiện căn. Do ác nghiệp ấy, các ông đã phải đọa A Tỳ địa ngục trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa Đẳng Hoạt địa ngục bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa Hắc Thằng địa ngục hai mươi trăm ngàn năm, kế đọa Thiêu Nhiệt địa ngục sáu mươi trăm ngàn năm, rời khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời sanh manh đui mù, vì nghiệp tàn dư

nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm che chướng thiện căn phước đức kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai ưa nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sanh tại biên địa bản cùng hạ tiện, tài vật hao mất sanh sống gian nan. Từ thân hiện nay chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời mạt thế năm trăm năm sau lại sanh làm người tại biên địa hạ liệt thiếu thốn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm chẳng tu pháp lành, dầu có tu hành bị nhiều lưu nạn, dầu tạm thời phát khởi ánh sáng trí huệ nhưng vì nghiệp chướng nên liền ảm mất. Sau năm trăm năm mạt thế ấy các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sanh thế giới Cực Lạc, Đức A Di Đà Phật sẽ vì các ông mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy cả mình lông dựng lên rất hồi hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng tôi thường đối với người Bồ Tát thừa khinh mạn ghét ganh và các nghiệp chướng khác, nay đối trước Đức Phật sám hối tội lỗi. Chúng tôi ở trước Đức Thế Tôn phát nguyện:

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi ở nơi người Bồ Tát thừa thấy có trái phạm mà cử bày lỗi người, là khi dối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi dối với người Bồ Tát thừa mà cợt đùa chê ghét khùng bố khinh tiện, là khi dối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi thấy Bồ Tát tại gia Bồ Tát xuất gia dùng ngũ dục lạc vui hưởng, chúng tôi trọn chẳng rình tìm lỗi họ mà thường kính tin tưởng là giáo sư, nếu chẳng như vậy là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, dối với người Bồ Tát thừa nếu chúng tôi bỏn xẻn nhà thân hữu và các lợi dưỡng cùng não nhiều thân tâm cho họ khổ sở là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, với người Bồ Tát thừa nếu chúng tôi dùng một lời thô làm cho họ chẳng vui là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, với người Bồ Tát thừa, nếu chúng tôi ngày đêm sáu thời chẳng siêng lễ kính họ là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, vì bảo hộ những hoằng thệ này nên chúng tôi chẳng tiếc thân mạng, nếu chẳng như vậy là khi dối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, với hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật nếu chúng tôi dùng lòng khinh mạn bảo hộ chẳng hơn tôi là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi chẳng khéo xô phục thân mình tưởng là hạ liệt như hạng Chiên Đà La và như loài chó là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi tự khen và chê người là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi chẳng ghê sợ chỗ đấu tranh mà đi tránh xa trăm do tuần mau như gió thổi mạnh là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, ở nơi những công đức trì giới đa văn đầu đà thiếu dục tri túc nếu chúng tôi tự khoe khoang là khi dối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, tu pháp lành chúng tôi chẳng tự kiêu căng, phạm tội nghiệp chúng tôi hổ thẹn phát lộ, nếu chẳng như vậy là khi dối Như Lai”.

Đức Phật khen: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử khéo nói pháp giác ngộ như vậy, khéo phát thệ nguyện rộng lớn như vậy. Hay dùng tâm quyết định như vậy để an trụ trong ấy thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc đại Bồ Tát: “Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có thiện nam tử thiện nữ như hộ trì thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn bất thối chuyển chăng?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như hành đạo Bồ Tát hộ trì thệ nguyện ấy thì họ thà bỏ thân mạng chớ trọn không để kém khuyết cho thối chuyển”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát:

Một là nơi các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ;
Hai là thấy chư Bồ Tát có chỗ trái phạm trọn chẳng
cử lộ;

Ba là nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước;
Bốn là dứt hẳn lời thô cộc”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng tìm lỗi làm người
Cũng chẳng cử tội người
Rời thô cộc bỏ xen
Người này được giải thoát.*

Này Di Lạc! Lúc pháp sắp diệt Bồ Tát nên thành tựu
bốn pháp thì an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát:

Một là chẳng nên thân cận người giải đãi;

Hai là bỏ rời tất cả chúng ồn náo ở riêng rảnh vắng;

Ba là thường tu tinh tiến;

Bốn là dùng thiện phương tiện điều phục thân mình”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nên rời bỏ giải đãi
Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát”.*

Nói kệ xong Đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ Tát: “Này Di Lặc! Vì thế nên thưở mạt thế năm trăm năm sau, Bồ Tát muốn tự không nhiều nãi được giải thoát, người muốn trừ diệt tất cả các nghiệp chướng phải nên rời bỏ chỗ ồn náo ở trong rừng tịch tĩnh a lan nhã, các loại người chẳng nên làm mà làm cùng lười nhác biếng trễ đều phải xa lìa, chỉ tự xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín lặng, siêng tu công hạnh tương ưng với Bát Nhã Ba la mật, nếu muốn ở nơi các chúng sanh mà thương xót làm lợi ích nhiều cho họ thì phải dùng tâm không hy vọng thuyết pháp thanh tịnh.

Lại này Di Lặc! Nếu lúc Bồ Tát dùng tâm không hy vọng mà hành pháp thí, chẳng trước danh văn lợi dưỡng quả báo, lấy sự lợi ích người làm trên hết, thường vì chúng sanh mà rộng tuyên chánh pháp thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là:

1. Chánh niệm thành tựu.
2. Trí huệ đầy đủ.
3. Có sức kiên trì.
4. Tu hạnh thanh tịnh.
5. Sanh tâm giác ngộ.
6. Được trí xuất thế.

7. Chẳng bị các ma được dịp tiện.
8. Ít tham dục.
9. Không có sân hận.
10. Cũng chẳng ngu si.
11. Được chư Phật ghi nhớ.
12. Phi Nhơn thủ hộ.
13. Vô lượng chư Thiên giúp thêm oai đức.
14. Quyển thuộc thân hữu không ai ngăn phá được.
15. Lời nói ra người đều tin thọ.
16. Chẳng bị oan gia rình tìm dịp tiện.
17. Được vô sở úy.
18. Nhiều sự khoái lạc.
19. Được các người trí khen ngợi.
20. Giỏi thuyết pháp mọi người kính ngưỡng.

Bồ Tát như vậy lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là:

1. Biện tài chưa sanh mà được sanh.
2. Biện tài đã sanh trọn không quên mất
3. Thường siêng tu tập.

4. Được đà la ni.
5. Dùng ít công dụng khéo hay lợi ích vô lượng chúng sanh.
6. Dùng ít công dụng khiến các chúng sanh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng.
7. Được thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi.
8. Siêu quá tất cả ác đạo bố úy.
9. Lúc mạng chung tâm được hoan hỉ.
10. Hiện dương chánh pháp.
11. Xô dẹp dị luận.
12. Tất cả hào quý oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình trông được hưởng là các chúng sanh ít phước hạ liệt,
13. Các căn thành tựu không ai chối che được.
14. Đầy đủ nhiếp thọ ý lạc thù thắng.
15. Được xa ma tha tỳ bát xá na.
16. Các hạnh khó làm đều được viên mãn.
17. Phát khởi tinh tấn.
18. Khắp hộ trì chánh pháp.
19. Mau được lên bậc bất thối chuyển.

20. Trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ.

Lại này Di Lạc! Ông quan sát đời mặt thể năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất là vô trí, lúc họ hành pháp thí nếu được lợi dưỡng thì sanh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến các thân hữu đàn việt quy thuộc nơi tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ Tát tại gia xuất gia đối với tôi họ sanh lòng tịnh tín cung kính cúng dường y phục ẩm thực ngọa cụ thuốc thang. Chư Bồ Tát này vì tài lợi mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán mỗi.

Này Di Lạc! Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem dây rắn chết chó chết người chết sinh thú mủ máu đeo vào cổ, người này khổ não rất gớm nhằm mê muội chẳng an. Cũng vậy người thuyết pháp đời mặt thể năm trăm năm sau nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng họ không có thú vị, họ sanh lòng chán mỗi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích, tại sao, vì các người nơi đây đối với tứ sự cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uổng công. Các Pháp sư này tự cầu cúng dường cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích người mà nhiếp thọ. Các Pháp sư này tự cầu tứ

sự lợi dưỡng mà dối hiện dị tướng vào vương thành quốc
ấp tụ lạc chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sanh mà
làm pháp thí.

Này Di Lạc! Đức Phật chẳng nói người có mong cầu
là làm pháp thí thanh tịnh. Tại sao, vì lòng có mong cầu
thì pháp không bình đẳng. Đức Phật chẳng nói người tâm
tham ô mà hay thành thực được chúng sanh. Tại sao, vì
tự mình chưa thành thực mà hay thành thực người không
bao giờ có. Đức Phật chẳng nói người tôn trọng cúng
dường an lạc tự thân tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự
lợi ích. Tại sao, vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui
sướng mà nhiếp thọ chúng hội thì chẳng thể khiến người
an trụ chánh tín. Đức Phật chẳng nói người dối trá là ở a
lan nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu dục,
người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là
khất thực. Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y
phục đẹp là trì phẩn tảo y. Đức Phật chẳng nói người mà
hàng tại gia xuất gia không ai quen biết là người lìa ồn
náo. Đức Phật chẳng nói người siểm khúc gặp Phật ra
đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người
làm nhiều sự tổn hại là giới tụ thanh tịnh, người tăng
thượng mạn là đa văn đệ nhất. Đức Phật chẳng nói người
ura bè đảng là trụ luật nghi, người tâm cống cao là tôn

kính Pháp sư, người ý ngữ khinh đùa là thuyết pháp giỏi, người cùng thể tục giao tạp là có thể ở trong Tăng chúng mà rời lìa các lỗi lầm. Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thặng phước điền là bố thí chẳng mong báo, người cầu báo ơn là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia. Đức Phật chẳng nói người phân biệt bỉ ngã là ưa trì giới, người chẳng tôn kính là nghe pháp, người ưa thích sách thể tục chú ý ngôn luận là yêu chánh pháp. Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh Không chẳng có thắng giải là có thể xuất ly sanh tử, người nhiều chấp trước là rời lìa các hành. Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ Đề phân an trụ hữu sở đắc là chứng trí. Đức Phật chẳng nói người không thể lực là thành tựu nhân nhục, người không bị quấy nhiễu là mặc giáp nhân nhục, người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện tà là tu hành đúng pháp. Đức Phật chẳng nói người ưa nói chuyện là an trụ nhứt tâm, người ưa kinh doanh sự đời là chẳng tôn chánh pháp, người chí nguyện thanh tịnh là đọa các ác đạo, người tu tập trí huệ là làm hành ồn náo. Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm khúc, chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ, không chấp trước là hủy báng chánh pháp, người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng, việc làm hạ liệt là không thắng mạn.

Này Di Lạc! Đòi mặt thế sau sẽ có Bồ Tát độn căn thiếu trí siểm khúc hư cuồng an trụ nơi tặc hạnh, ông phải thủ hộ họ”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đòi mặt thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ Tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn chư Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán: “Này Di Lạc! Đòi mặt thế, năm trăm năm sau có chư Bồ Tát phần nhiều bị nghiệp chướng trói buộc. Các nghiệp chướng ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

Này Di Lạc! Trong hàng năm trăm Bồ Tát đây có hai mươi Bồ Tát nghiệp chướng kém ít, năm trăm năm sau sẽ sanh lại nơi thành ấp tụ lạc chợ phố núi đồng này, dòng giống hào tôn có oai đức lớn, thông minh trí huệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn giấu tài đức mình mà an trụ hạnh đầu đà công đức, sanh chỗ nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi kiếp chứa hộp Vô Thượng Bồ Đề hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở a lan nhã trong rừng vắng rảnh, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi dưỡng, khéo nhập vào tâm hành

của tất cả chúng sanh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, nơi các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí huệ đều đầy đủ. Ở nơi pháp này chư Bồ Tát ấy siêng năng tu tập được đà la ni vô ngại biện tại, ở trong hàng tứ chúng tuyên nói chánh pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi Pháp của Phật nói mười hai bộ kinh đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ Tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa Thượng A Xà Lê được nghe vô lượng trăm ngàn kệ kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này: Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa Thượng A Xà Lê ấy không có nghi hoặc.

Này Di Lặc! Vào thời kỳ ấy có hàng Bồ Tát tại gia Bồ Tát xuất gia vì không có trí huệ thiện xảo phương tiện nên đối với pháp được nói bởi Bồ Tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng: Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra thiệt chẳng phải của Như Lai tuyên nói, chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng thể tin ưa phát tâm hi hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sanh đối với các Pháp sư này đều sanh lòng phỉ báng bỏ đi mà bảo nhau rằng: Chư Tỳ Kheo ấy không có quý phạm nhiều tà thuyết, chẳng y cứ kệ kinh, chẳng y cứ giới luật, như tuồng ca hát xướng kỹ, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hi hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.

Này Di Lặc! Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với chư Tỳ Kheo trì pháp họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp do đây sẽ đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Vì lẽ ấy nên chư Bồ Tát có trí huệ thiện xảo muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sanh nhiều phân biệt phải cần hộ niệm chớ để họ sanh lòng ác bất thiện”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đòi mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất vô trí ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và đà la ni mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phân dơ đổ xuống ao này rồi, lúc sắp uống họ ngửi nước ao nghe mùi hôi thúi nên chẳng uống. Đây là họ tự làm dơ uế mà lại đổ lỗi tại nước đến đổi bảo rằng rất lạ sao nước này quá hôi thúi. Họ chẳng biết lỗi tại họ trở lại oán trách nước ao.

Bạch Đức Thế Tôn! Như nước ao ví dụ cho chư Tỳ Kheo trì pháp do thần lực Phật mà khéo giải thuyết nơi pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phân dơ đổ xuống

ao rồi không nhớ biết lúc sau muốn uống, lại trách nước hôi là dụ cho chư Bồ Tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau đối với chánh pháp và người trì pháp sanh lòng phỉ báng, rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn nên họ khi dễ chê cười pháp sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay, Di Lặc khéo nói ví dụ như vậy. Nay Di Lặc! Nên biết có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều tuyên nói, lại có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói? Đó là:

1. Tương ưng với lợi ích chẳng phải tương ưng với bất lợi.
2. Tương ưng với chánh pháp chẳng phải tương ưng (với) pháp.
3. Tương ưng với phiền não diệt tận chẳng phải tương ưng với phiền não tăng trưởng.
4. Tương ưng với Niết Bàn công đức chẳng phải tương ưng với sanh tử quá lậu.

Đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói.

Nếu chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi biện tài này. Các thiện nam tử thiện nữ nơn có lòng tín thuận, đối với người như vậy nên sanh ý tưởng như Phật, coi là giáo sư và thính thọ chánh pháp nơi người ấy. Tại sao, vì chỗ nói của người ấy là chỗ nói của chư Như Lai, là lời thành thiết của tất cả chư Phật vậy.

Này Di Lặc! Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói sanh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo.

Vì thế nên, này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử tịnh tín vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phỉ báng chánh pháp nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi mà qui lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp.

Này Di Lặc! Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm? Đó là:

1. Tương ưng với phi lợi ích mà chẳng tương ưng với lợi ích.

2. Tương ưng với phi pháp mà chẳng tương ưng với pháp.

3. Tương ưng với phiền não mà chẳng tương ưng với phiền não diệt tận.

4. Tương ưng với sanh tử mà chẳng tương ưng với công đức Niết Bàn”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sanh tử thì chẳng phải là chỗ tuyên nói của chư Như Lai, tại sao Đức Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, Đức Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sanh tử mà hay viên mãn pháp Bồ Đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là chỗ nói của Như Lai ư?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ Tát vì viên mãn thành tựu Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lời nói trên đây là tương ưng với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ưng với pháp hay với phi pháp?”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì tương ưng với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp Bồ Đề phần của Bồ Tát được viên mãn”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nếu nói Bồ Tát vì viên mãn pháp Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, biện thuyết như vậy là chỗ tuyên nói của chư Phật Như Lai. Tại sao, này Di Lặc! chư Bồ Tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có làm lỗi, đây là Bồ Tát thiện xảo phương tiện, chẳng phải là cảnh giới của Thanh Văn Duyên Giác.

Này Di Lặc! Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ Đề phần, chẳng tương ưng với lợi ích chẳng tương ưng với pháp lúc nó phát khởi chỉ làm nhơn duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp này Bồ Tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thật hành.

Này Di Lặc! Có Bồ Tát khác vì được trí lực nên ở nơi các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ Tát khác vì không trí lực nên ở nơi các phiền não tăng trưởng chấp trước”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Đức Phật nói, nếu chư Bồ Tát thuở

mạt thể năm trăm năm sau muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sanh tín giải sâu ở trong Bồ Tát hạnh, vì lỗi lầm của người chẳng sanh phân biệt, chí cầu công đức chơn thiệt của Như Lai”.

Đức Phật phán: “Đúng vậy. Nay Di Lạc! Vì thế nên phải sanh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của chư Bồ Tát, tại sao, vì phương tiện hạnh của huệ hành Bồ Tát rất khó tín giải vậy.

Nay Di Lạc! Ví như vị Tu Đà Hoàn thị hiện phàm phu hạnh. Hàng phàm phu với Tu Đà Hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người phàm phu vì bị sự trói buộc của tham sân si mà đọa ác đạo, mà người Tu Đà Hoàn hay khéo liễu đạt tham sân si trọn chẳng bị sa đọa ba ác đạo.

Huệ hành Bồ Tát cũng như vậy, ở nơi tập khí tham sân si chưa dứt mà cũng khác với sơ nghiệp Bồ Tát. Tại sao, vì tâm của huệ hành Bồ Tát chẳng bị phiền não che lấp chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ Tát.

Độn hành Bồ Tát không có thiện xảo đồng với phàm phu chẳng xuất ly được.

Này Di Lặc! Tất cả trọng tội, huệ hành Bồ Tát dùng sức trí huệ đều hay xô diệt, cũng chẳng hơn nó mà đọa ác đạo.

Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, này Di Lặc, huệ hành Bồ Tát dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí huệ thêm sáng mãi không hề tắt.

Này Di Lặc! Đúng vậy, sức trí huệ thiện xảo phương tiện của huệ hành Bồ Tát rất khó biết rõ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi mà chưa được sức trí huệ, nay muốn được thì nên xả bỏ pháp gì nên tu pháp gì để cho huệ lực chưa sanh thì được sanh, huệ lực đã sanh thì tăng trưởng”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi muốn huệ lực được tăng trưởng, nên đối với lợi dưỡng biết rõ tội lỗi của nó và cần xả ly. Với những lỗi ưa ồn náo nói chuyện thế tục, ưa ngủ nghỉ làm nhiều công việc thích hí luận đều phải xa rời. Phải bỏ lợi dưỡng mà tập thiểu dục, bỏ nơi ồn náo mà thích vắng lặng, bỏ chuyện đời mà quán thiệt nghĩa, đầu hôm cuối đêm phải

xa rời ngủ nghỉ để quan sát tư duy tùy hành tu tập, xả bỏ các công vụ và các hí luận mà tu đạo xuất thế, thương nhớ chúng sanh.

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi chưa được huệ lực mà muốn được thì phải bỏ và tu như vậy. Tại sao, vì chẳng bỏ lợi dưỡng để tu thiếu dục mà muốn sanh huệ lực chưa sanh muốn tăng trưởng huệ lực đã sanh thì chẳng bao giờ có. Chẳng bỏ ồn náo chẳng thích ở vắng lặng chẳng bỏ chuyện đời chẳng quán thiết nghĩa mà muốn sanh và trưởng huệ lực cũng chẳng bao giờ có. Đầu hôm cuối đêm ham ưa ngủ nghỉ chẳng giác ngộ nhiếp niệm tư duy, chẳng bỏ công vụ ưa hí luận, chẳng tu đạo xuất thế, với chúng sanh chẳng thương nhớ mà muốn sanh huệ lực chưa sanh và trưởng huệ lực đã sanh cũng đều chẳng bao giờ có. Tại sao, vì Bồ Tát trí lực từ nhơn duyên sanh, nếu không nhơn duyên thì trọn chẳng sanh được. Nhơn duyên hòa hiệp mới được sanh sức trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng, nếu lúc quán sát hay khiến Bồ Tát thích xa lìa chẳng phát sanh nhiệt nã?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát lợi dưỡng vì sanh tham dục vậy, nên quan sát

lợi dưỡng vì hư mất chánh niệm sanh sân khuể vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì quan niệm đắc thất sanh ngu si vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hay sanh tâm cao hạ tật đố vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xan lẫn ham ưa sanh cuồng hoặc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì gây nên ưa thích sanh siểm khúc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ bốn thánh chủng không tầm quý vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tất cả chư Phật chẳng hứa khả, quen phóng dật sanh cao mạn vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ thắng phước điền khởi khinh mạn làm ma đảng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì là căn bốn các điều ác mà phá hư các điều lành vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì nhiều sự tham trước như sương tuyết vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xem chờ nhan sắc sanh ưu não vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì yêu mến đồ vật tổn hoại bị lòng lo rầu nhiễu loạn vậy, nên quán lợi dưỡng vì ở nơi bốn niệm xứ nhiều quên mất làm kém hao bạch pháp vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn chánh cần nhiều thối thất hay khiến tất cả tha luận thắng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tự khoe nói đã được thần thông trí huệ sanh sự sai trái vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì trước sau đắc thất sanh lòng oán ghét vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì giận ghét nhau nói lỗi lầm nhiều giác quán vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì lo sanh sống mà kinh doanh nghiệp đời so tính

suy tư giảm mất sự an lạc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì với những thiện căn cho đến thiên định giải thoát tam muội tam ma bát đề lòng như dâm nữ hay thôi thất vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ rời trí đức đoạn đức đọa vào các ác đạo địa ngục súc sanh ngạ quỷ vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì cùng Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca đồng pháp đồng trụ phải đọa ác đạo vậy.

Này Di Lạc! Sơ nghiệp Bồ Tát quan sát tội lỗi của lợi dưỡng như vậy rồi thích ưa thiếu dục chẳng sanh nhiệt não. Tại sao, vì Bồ Tát thiếu dục thì chẳng sanh tất cả tội lỗi có thể làm pháp khí thanh tịnh của Phật, chẳng hệ thuộc tại gia hay xuất gia, an trụ ý nguyện chơn thiết tối thắng, chẳng làm ti hạ cũng chẳng kinh sợ vì rời lìa sự lo sợ đọa lạc ác đạo vậy, không gì che lấp được vì bỏ sự say đắm vậy, vì được thoát khỏi các cảnh giới ma vậy, được tất cả chư Phật ngợi khen, chư Thiên và mọi người cũng sẽ kính mến, với các thiên định cũng chẳng nhiễm trước vì an trụ biên tế vậy, lòng dạ chất trực không siểm khúc, ở trong ngũ dục chẳng phóng dật vì thấy lỗi của nó, tu hành đúng pháp hay an trụ thánh chủng, người đồng phạm hạnh cũng sẽ mến ưa.

Này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông sáng ở nơi công đức này có thể biết như vậy, do ý nguyện thù thắng

nên bỏ lợi dưỡng, do ý nguyện thù thắng an trụ thiếu dục, vì dứt tham ái mà phát khởi vậy.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi ở trong ồn náo, lúc quán sát Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt não”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát lỗi của ồn náo có hai mươi thứ, lúc quán sát hay khiến Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt não.

Thế nào ưa nơi ồn náo có hai mươi điều lỗi?

Một là chẳng hộ thân nghiệp, hai là chẳng hộ khẩu nghiệp, ba là chẳng hộ ý nghiệp, bốn là nhiều tham dục, năm là thêm ngu si, sáu là ưa nói chuyện đời, bảy là rời lời xuất thế, tám là với phi pháp tôn trọng tu tập, chín là bỏ lìa chánh pháp, mười là thiên ma được dịp tiện, mười một là nơi hạnh bất phóng dật chưa từng tu tập, mười hai là nơi hạnh phóng dật thường có lòng nhiễm trước, mười ba là nhiều giác quán, mười bốn là tổn giảm đa văn, mười lăm là chẳng được thiên định, mười sáu là không có trí huệ, mười bảy là mau chóng được các phi phạm hạnh, mười tám là chẳng mến Phật, mười chín là chẳng mến Pháp, hai mươi là chẳng mến Tăng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bỏ rời những tham sân
Chẳng ở nơi ồn náo
Nếu có chuyện ở đó
Là lỗi chẳng nên làm
Kiêu mạn và giác quán
Đều do ồn náo sanh
Người không giới không hạnh
Khen tặng nơi ồn náo
Kẻ ngu thích thế luận
Thối thất đệ nhứt nghĩa
Phóng dật nhiều giác quán
Lỗi này chẳng nên làm
Tỳ Kheo bỏ đa văn
Ngôn luận chẳng đúng lý
Tổn giảm các thiên định
Thường tư duy thế gian
Người ham ưa tư duy
Làm sao được tịch tĩnh
Lòng họ thường phóng dật
Lìa hẳn các chỉ quán
Mau được phi phạm hạnh
Ồn ào không luật nghi
Họ chẳng mến nơi Phật
Cũng chẳng mến Thánh chúng

Vắt bỏ pháp ly dục
Say mê lời phi pháp
Ta thường bỏ ngàn thân
Tay chân và đầu mắt
Vì cầu đạo Vô Thượng
Nghe pháp không chán đủ
Các người phi pháp này
Nghe chút ít liền bỏ
Xưa ta làm quốc vương
Vì cầu bốn câu kệ
Cả vợ con của báu
Đều hay đem bỏ thí
Nào có bực trí giả
Mà chẳng siêng nghe pháp
Ta thường bỏ tất cả
Những hí luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn kiếp
Khó được giải thoát vậy
Các ông nên ưa thích
Chỉ cầu pháp vi diệu
Nếu người ưa giải thoát
Các công đức tối thắng
Những sự nghiệp thế gian
Đều chẳng nên hỏi đến

Áo com không lợi tốt
Cũng chẳng chứng Niết Bàn
Nên ngợi khen tối thắng
Chư Tỳ Kheo thiện lai
Phải trải tòa mời ngồi
Cùng nhau nói pháp yếu
Thân người rất khó được
Tùy phân tu bạch pháp
Độc tụng và thiên định
Ông phải hỏi như vậy
Đức Phật nhập Niết Bàn
Chánh pháp sẽ hoại diệt
Tỳ Kheo nhiều phóng dật
Ưa đông bỏ rảnh vắng
Vì uống ăn lợi dưỡng
Ngày đêm luận sự đời
Người ngu ở trong mộng
Kinh sợ và trôi dắm
Tự biết phạm tội nhiều
Sẽ đọa ba ác đạo
Nên sanh lòng hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng
Hoặc ở a lan nhã
Chí cầu đạo Vô Thượng

Chẳng nên thấy lỗi người
Tự khoe tôn thẳng nhứt
Kiêu căng gốc phóng dật
Chớ khinh kẻ hạ liệt
Họ ở trong chánh pháp
Lần lượt sẽ giải thoát
Tỳ Kheo dầu phá giới
Mà sâu tin Tam bảo
Đây là nhơn giải thoát
Chẳng nên thấy lỗi họ
Khó dẹp phục tham sân
Chớ kinh sợ phóng dật
Thói quen nên phải vậy
Vì thế chẳng nên nói
Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh
Rình tìm lỗi của người
Rất là chẳng chơn thiệt
Chẳng gọi tu chánh pháp
Người tu hành đúng pháp
Phải nên tự quan sát
Chư Tỳ Kheo cầu đạo
Bỏ rời ngôn luận ác
Thường dùng tâm hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ham thích ồn ào bèn có vô lượng tội lỗi như vậy thôi thất công đức không được lợi ích thêm lớn phiền não sa đọa ác đạo rời lìa bạch pháp. Nào có Bồ Tát cầu pháp lành được nghe tội lỗi này mà chẳng thích ở riêng rảnh vắng.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của sự nói chuyện đời, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên an trụ nghĩa quyết định, do quán sát nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát phải nên quán sát nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát an trụ quyết định nghĩa, do quán nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não.

Những gì gọi là ưa nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi?

Một là lòng sanh kiêu tứ chẳng kính đa văn, hai là ở nơi các tranh luận sanh nhiều chấp trước, ba là mất chánh niệm tác ý đúng lý, bốn là làm sự chẳng nên làm thân nhiều tháo động, năm là mau chóng cao hạ hư hoại pháp nhân, sáu là tâm thường cương cường chẳng huân tu thiên định trí huệ, bảy là nói phi thời bị ngôn luận ràng buộc, tám là chẳng thể kiên cố chứng Thánh trí, chín là chẳng được Thiên Long cung kính, mười là bị người biện

tài thường có lòng khinh rẻ, mười một là bị người thân chứng quả trách, mười hai là chẳng an trụ chánh tín thường có lòng hối hận, mười ba là lòng nhiều nghi hoặc dao động chẳng an, mười bốn là như hàng xướng kỹ theo dõi âm thanh, mười lăm là nhiệm trước các dục lạc theo cảnh lưu chuyển, mười sáu là chẳng quan sát chơn thiệt phỉ báng chánh pháp, mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại nguyện, mười tám là tâm chẳng điều thuận bị người chê bỏ, mười chín là chẳng biết pháp giới tùy thuận ác hữu, hai mươi là chẳng rõ các căn hệ thuộc phiền não”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*“Kiêu ngạo nơi đa văn
Chấp trước các tranh luận
Thất niệm bất chánh tri
Đây là lỗi chuyện đời
Xa rời chánh tư duy
Thân tâm chẳng tịch tĩnh
Thối thất nơi pháp nhân
Đây là lỗi thế thoại
Tâm họ chẳng điều thuận
Xa rời xa ma tha
Và tỳ bát xá na*

Đây là lỗi thể thoại
Chẳng tôn kính Sư Trưởng
Ưa thích các thể luận
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thể thoại
Chư Thiên chẳng cung kính
Long thần cũng như vậy
Thối thất nơi biện tài
Đây là lỗi thể thoại
Bực Thánh thường quở trách
Các người đam mê ấy
Luống uổng nơi thọ mạng
Đây là lỗi thể thoại
Các hành đều khuyết giảm
Xa lìa đại Bồ Đề
Mạng chung sanh ưu não
Đây là lỗi thể thoại
Nghĩ hoặc tâm dao động
Như gió thổi động cỏ
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thể thoại
Ví như người xướng kỹ
Khen nói là dũng kiện
Người ấy cũng như vậy

Đây là lỗi thế thọa
Theo dõi ngữ ngôn đời
Nhiệm trước các cảnh dục
Thường làm những tà đạo
Đây là lỗi thế thọa
Mong cầu lòng chẳng toại
Siểm khúc nhiều tranh luận
Xa rời các Thánh hạnh
Đây là lỗi thế thọa
Người ngu được chút lợi
Lòng họ thường dao động
Như khi vượn tháo nhiều
Đây là lỗi thế thọa
Nhiều thói thất trí huệ
Không có lòng giác ngộ
Bị kẻ ngu nhiếp trì
Đây là lỗi thế thọa
Mê hoặc nơi mắt tai
Nhãn đến ý cũng vậy
Thường cùng phiền não chung
Đây là lỗi thế thọa
Kẻ ngu ưa thế thọa
Trợn đời thường luống qua
Chẳng bằng suy nhứt nghĩa

Được lợi ích vô biên
Ví như vị ngọt mía
Dầu chẳng rời vỏ đốt
Mà được vị ngọt ngon
Vỏ đốt như nói chuyện
Nghĩa lý như vị ngọt
Vì thế bỏ hư ngôn
Suy gẫm nơi thiệt nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ
Hay biết lỗi thế thoại
Nên thường thích suy gẫm
Công đức đệ nhất nghĩa
Pháp vị và nghĩa vị
Giải thoát vị đệ nhất
Ai là người có trí
Mà lòng chẳng ưa thích?
Vì thế nên phải bỏ
Các ngôn luận vô lợi
Thường ưa siêng suy gẫm
Đệ nhất nghĩa thù thắng
Pháp đệ nhất như vậy
Được chư Phật ngợi khen
Vì thế người trí sáng
Nên vui siêng tu tập”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay nói lỗi của thế thoại và công đức lợi ích suy gẫm nghĩa thù thắng, nào có Bồ Tát chí cầu trí huệ chơn thiết của Phật mà lại còn ưa chuyện trò sự đời hư cuống.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của ngu ngử, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên phải phát khởi tinh tấn chẳng sanh nhiệt não?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngu ngử có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn ý nguyện chẳng mỏi: Một là giải đãi lười nhác, hai là thân thể trầm trọng, ba là nhan sắc tiêu tụy, bốn là thêm tật bệnh, năm là hơi nóng âm kém yếu, sáu là ăn chẳng tiêu hóa, bảy là thân thể sanh mụn ghẻ, tám là chẳng siêng tu tập, chín là thêm lớn ngu si, mười là trí huệ yếu kém, mười một là da thừa (*lớp da*) tối đục, mười hai là Phi Nhơn chẳng kính, mười ba là việc làm ngu độn, mười bốn là phiền não ràng buộc, mười lăm là phiền não che lấp tâm trí, mười sáu là chẳng thích pháp lành, mười bảy là bạch pháp tổn giảm, mười tám là làm việc hạ tiện, mười chín là ghét ganh tinh tấn, hai mươi là bị người khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thân nặng không nghi kiếm
Giải đãi ít kham nhiệm
Nhan sắc không sáng nhuần
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người ấy nhiều bệnh nã
Tích tập nhiều phong nhiệt
Tứ đại ngược trái nhau
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Ăn uống không tiêu hóa
Thân thể không sáng nhuần
Tiếng nói chẳng trong suốt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thân họ sanh ghẻ chốc
Ngày đêm thường say ngủ
Các trùng độc nảy sanh
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thối thất hạnh tinh tiến
Thiếu hụt các cửa báu
Nhiều mộng không giác ngộ
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Lười si mê thêm lớn
Thích ưa các kiến chấp
Mạnh chắc khó đối trị
Là lỗi ưa ngủ nghỉ

Tôn giảm các trí huệ
Thêm lớn các ngu si
Chí ý thường hạ liệt
Là lỗi wa ngu nghĩ
Họ ở a lan nhã
Mà lòng thường biếng lười
Quý thân được tiện lợi
Là lỗi wa ngu nghĩ
Mù mờ mất chánh niệm
Phúng tụng chẳng thông thuộc
Thuyết pháp nhiều lãng quên
Là lỗi wa ngu nghĩ
Do si sanh mê lầm
An trụ trong phiền não
Lòng họ chẳng an vui
Là lỗi wa ngu nghĩ
Công đức đều tôn giảm
Thường sanh lòng lo buồn
Thêm lớn các phiền não
Là lỗi wa ngu nghĩ
Xa rời các thiện hữu
Cũng chẳng cầu chánh pháp
Thường đi trong phi pháp
Là lỗi wa ngu nghĩ

Chẳng mong cầu pháp lạc
Tôn giảm các công đức
Xa rời các bạch pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tâm người ấy khiếp nhược
Ít khi có hoan hỷ
Tay chân thường óm gậy
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tự biết mình giải đãi
Ghét ganh người tinh tiến
Thích rao nói lỗi người
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người trí hiểu lỗi ấy
Thường xa rời ngủ nghỉ
Kẻ ngu thêm kiến chấp
Vô ích tôn công đức
Người trí thường tinh tiến
Siêng tu đạo thanh tịnh
Thoát khổ được an lạc
Chư Phật thường ngợi khen
Các kỹ nghệ thế gian
Và công xảo xuất thế
Đều do sức tinh tiến
Người trí phải tu tập

*Nếu người hướng Bồ Đề
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ
An trụ sức tinh tiến
Giác ngộ sanh tâm quý
Vì thế những người trí
Thường sanh lòng tinh tiến
Bỏ rời sự ngủ nghỉ
Gìn giữ giống Bồ Đề”.*

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ ưa ngủ nghỉ có vô lượng lỗi lầm như vậy. Nếu người nào được nghe mà chẳng sanh lòng lo lắng nhằm lìa để phát khởi tinh tiến, nên biết rằng người này rất ngu si.

Nếu Bồ Tát có chí cầu Vô Thượng Bồ Đề nghe nói cú nghĩa chơn thiết công đức lợi ích như vậy mà đối với pháp lành chẳng phát khởi tinh tiến an trụ các phần Bồ Đề lại sanh lòng giải đãi thì không bao giờ có.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi trong các sự vụ mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ?”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Hàng Bồ Tát sơ nghiệp phải nên quan sát người ưa kinh doanh sự vụ có hai mươi điều lỗi, lúc quan sát như vậy có thể làm cho Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ mà siêng tu tập Phật đạo.

Những gì là hai mươi lỗi về kinh doanh sự vụ?

Một là ham thích nghiệp hạ liệt thế gian. Hai là bị chư Tỳ Kheo chuyên đọc tụng tu hành khinh rẻ. Ba là bị chư Tỳ Kheo siêng tu thiên định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp sanh tử lưu chuyển từ vô thỉ. Năm là luống thọ sự cúng thí của các cư sĩ có tín tâm. Sáu là lòng tham ưa tài vật. Bảy là thường ưa rộng mở sự vụ thế gian. Tám là tưởng nhớ gia nghiệp mà lòng thường lo lắng. Chín là tánh tình hung dữ phát ngôn thô lỗ. Mười là lòng thường tưởng nhớ gia nghiệp. Mười một là ham thích món ngon thêm lớn tham dục. Mười hai là các nơi không lợi dưỡng thì chẳng sanh lòng hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp nào hại chướng ngại. Mười bốn là thường ưa thân cận các Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Mười lăm là chỉ nhớ ăn mặc mà qua ngày đêm. Mười sáu là luôn hỏi việc làm ăn thế gian. Mười bảy là thường ưa nói lời phi pháp. Mười tám là cậy mình kinh doanh sự vụ mà sanh kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người mà chẳng tự quan sát. Hai mươi là đối với người thuyết pháp ôm lòng khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“An trụ nghiệp hạ liệt
Rời xa hạnh thù thắng*

*Thối thác lợi ích lớn
Là lỗi wa sự vụ
Bị chur đại Tỳ Kheo
Tụng kinh và tham thiên
Khinh khi và quở trách
Là lỗi wa sự vụ
Thường tạo nghiệp sanh tử
Xa rời như giải thoát
Luông thọ của tín thí
Là lỗi wa sự vụ
Thích nhận các của báu
Chẳng được thì lo khổ
An trụ hạnh hạ liệt
Là lỗi wa sự vụ
Người ấy nhiều ái nhiễm
Qua lại nhà dâm nữ
Như chim chui vào lồng
Là lỗi wa sự vụ
Thường lo rầu gia nghiệp
Luôn ôm lòng nóng khổ
Lời nói người chẳng tin
Là lỗi wa sự vụ
Chẳng thích nghe thầy dạy
Chống trả lại khinh tiện*

*Hủy phạm giới thanh tịnh
Là lỗi ưa sự vụ
Lòng họ nhiều nhớ tưởng
Siêng toan lo nghiệp đời
Chẳng thể tu định huệ
Là lỗi nhiều sự vụ
Lòng tham thường xí thạnh
Thích ưa những ngon đẹp
Không hề biết tri túc
Là lỗi nhiều sự vụ
Được lợi lòng vui mừng
Thất lợi lòng buồn lo
Tham lẫn không từ tâm
Là lỗi nhiều sự vụ
Hại người không xót thương
Thêm lớn những nghiệp ác
Dây ái cột chặt nhau
Là lỗi nhiều sự vụ
Xa rời các Sư Trưởng
Gần gũi các bạn dữ
Chê đui người trì giới
Là lỗi nhiều sự vụ
Ngày đêm không tưởng khác
Chỉ nhớ đến ăn mặc*

Chẳng thích các công đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường hỏi chuyện thế gian
Chẳng ưa lời xuất thế
Say mê các tà thuyết
Là lỗi nhiều sự vụ
Tự thị biết công việc
Khinh mạn chư Tỳ Kheo
Chẳng khác kẻ cuồng say
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường rình tìm lỗi người
Chẳng thấy lỗi của mình
Khinh chê người có đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Người ngu si như vậy
Không có phương tiện hay
Khinh mạn người thuyết pháp
Là lỗi nhiều sự vụ
Sự nghiệp hạ liệt ấy
Có đủ những lỗi lầm
Đâu có người trí huệ
Lại ưa học tập nó
Nghiệp thanh tịnh thù thắng
Đầy đủ các công đức

*Đây là chỗ người trí
Ưa thích thường học tập
Nếu kẻ ưa sự đời
Người trí nên quở trách
Như người bỏ thất bảo
Tham lấy những sỏi đá
Thế nên người trí sáng
Nên bỏ sự nghiệp đời
Phải cầu pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi”.*

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát ấy bỏ rời hạnh nghiệp tinh tiến thù thắng mà phát khởi sự vụ hạ liệt thế gian, nên biết họ là kẻ thiếu trí giác huệ cạn kém”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Nay ta bảo thiệt ông: Nếu có Bồ Tát chẳng tu công hạnh chẳng dứt phiền não chẳng tập thiền tụng kinh chẳng cầu đa văn, ta gọi người ấy chẳng phải người xuất gia.

Này Di Lặc! Nếu có người siêng tu công hạnh trí đoạn, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm nghiệp thế gian, chẳng kinh doanh sự vụ, ta gọi người này an trụ lời dạy Như Lai.

Nếu là Bồ Tát thì chẳng nên ưa nghiệp thế gian kinh doanh sự vụ. Nếu ưa làm thì ta gọi là kẻ an trụ sanh tử. Vì thế nên chư Bồ Tát phải xa rời.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ xây tạo tháp bảy báu khắp cõi Đại Thiên cũng chẳng làm cho ta hoan hỷ, cũng chẳng phải cung kính cúng dường ta.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp tương ưng với Ba la mật, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu rồi đọc tụng tu hành giảng nói cho người, đây nói là cung kính cúng dường ta. Tại sao? Vì chư Phật Bồ Đề từ đa văn mà xuất sanh chớ chẳng phải từ các sự vụ.

Này Di Lặc! Nếu Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ khiến các Bồ Tát trì tụng tu hành giảng thuyết đồng kinh doanh sự vụ, nên biết đó là tăng trưởng nghiệp chướng không có phước lợi. Tại sao? Vì ba thứ phước nghiệp đã được nói đều từ trí huệ mà phát sanh. Vì thế nên Bồ Tát kinh doanh sự vụ đối với chư Bồ Tát trì tụng tu hành diễn thuyết chẳng nên làm chướng ngại. Chư Bồ Tát trì tụng diễn thuyết đối với chư Bồ Tát tu thiên định chẳng nên làm chướng ngại lưu nạn.

Này Di Lặc! Chư Bồ Tát kinh doanh sự vụ trong một Diêm Phù Đề nên cúng dường thân cận thừa sự một Bồ

Tát đọc tụng tu hành diễn thuyết. Chư Bồ Tát trong một Diêm Phù Đề đọc tụng tu hành diễn thuyết nên thân cận thừa sự cúng dường một Bồ Tát chuyên cần tu thiền định. Thiện nghiệp như vậy được Như Lai tùy hỉ được Như Lai hứa khả.

Nếu thừa sự cúng dường Bồ Tát siêng tu trí huệ sẽ được khối phước đức vô lượng. Tại sao? Vì nghiệp trí huệ là Vô Thượng tối thắng siêu hơn tất cả hành nghiệp của tam giới. Vì thế nên có Bồ Tát nào phát khởi tinh tiến thì nên siêng tu tập trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã khéo nói những lỗi lầm của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn ào nói chuyện thế gian ngủ nghỉ và nhiều sự vụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của hí luận mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát sẽ an trụ tịch tĩnh không có những tranh luận.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hí luận có vô lượng vô biên lỗi lầm nay ta lược nói hai mươi lỗi:

Một là hiện tại sanh nhiều khổ não, hai là tăng trưởng sân khuê thối thất nhẫn nhục, ba là bị kẻ oán thù làm hại,

bốn là ma và dân ma đều vui mừng, năm là thiện căn chưa sanh đều chẳng sanh, sáu là thiện căn đã sanh hay bị thối thất, bảy là thêm lòng oán ghét đấu tranh, tám là gây nghiệp địa ngục ác thú, chín là sẽ mắc quả xấu ác, mười là lưỡi chẳng dịu mềm nói năng cứng rít, mười một là giáo pháp được thọ chẳng thể ghi nhớ, mười hai là với kinh chưa từng nghe khi nghe không hiểu được, mười ba là bị chur thiện tri thức bỏ rời, mười bốn là mau gặp các ác tri thức, mười lăm là tu hành đạo hạnh khó được xuất ly, mười sáu là thường phải nghe lời không vừa ý, mười bảy là sanh vào chỗ nào cũng nhiều nghi lầm, mười tám là thường sanh chỗ nạn chẳng được nghe chánh pháp, mười chín là tu hành bạch pháp thì bị chướng ngại, hai mươi là chỗ thọ dụng bị nhiều oán ghét. Bồ Tát ham hí luận có hai mươi lỗi như vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Hiện đời thường khổ não
Mất nhân nhiều sân hận
Oán thù sanh lòng hại
Là lỗi ưa hí luận
Ma và quyến thuộc ma
Đều sanh lòng hoan hỉ
Hư mất các pháp lành*

Là lỗi ưa hí luận
Lành chưa sanh chẳng sanh
Thường ở trong đấu tranh
Gây tạo nghiệp ác đạo
Là lỗi ưa hí luận
Thân hình nhiều thô xấu
Sanh vào nhà hạ liệt
Phát ngôn lời cứng rít
Là lỗi ưa hí luận
Nghe pháp chẳng nhớ được
Hoặc nghe chẳng lọt tai
Thường xa rời thiện hữu
Là lỗi ưa hí luận
Gặp gỡ các ác hữu
Tu hành khó xuất ly
Thường nghe lời trái ý
Là lỗi ưa hí luận
Tùy họ sanh chỗ nào
Thường ôm lòng nghi lầm
Chẳng hiểu được giáo pháp
Là lỗi ưa hí luận
Thường sanh trong bát nạn
Xa rời chỗ không nạn
Có đủ sự vô ích

Là lỗi ưa hí luận
Pháp lành nhiều chương ngại
Hư mất chánh tư duy
Thọ dụng bị oán ghét
Là lỗi ưa hí luận
Các lỗi lầm như vậy
Đều do nơi hí luận
Vì thế nên người trí
Phải mau xa rời nó
Những người ưa hí luận
Khó chứng đại Bồ Đề
Vì thế nên người trí
Cũng chẳng nên thân cận
Chỗ hí luận tranh cãi
Phát sanh nhiều phiền não
Người trí phải xa rời
Cách xa trăm do tuần
Cũng chẳng cất nhà ở
Gần những chỗ hí luận
Vì thế người xuất gia
Chẳng ở nơi tranh luận
Xuất gia không ruộng nhà
Vợ con và tôi tớ
Cũng không có chức vị

*Có chi sanh tranh luận
Xuất gia ở tịch tĩnh
Thân mặc toàn pháp phục
Tiên thân đều kính thờ
Phải tu tâm nhân nhục
Những người ưa hí luận
Thêm lớn lòng độc hại
Sẽ phải đọa ác thú
Vì thế phải nhân nhục
Tù cầm và xiềng xích
Hình phạt và đánh khảo
Các sự khổ như vậy
Đều do nơi tranh luận
Những người ưa hí luận
Thường gặp ác tri thức
Danh tiếng bị hư mất
Luôn không lòng hoan hỉ
Nếu người bỏ tranh luận
Không ai rình gắp díp
Quyển thuộc chẳng trái lìa
Thường được gặp thiện hữu
Nơi đạo được thanh tịnh
Nghệp chương hết không thừa
Xô dẹp các quân ma*

*Siêng tu hạnh nhẫn nhục
Tranh luận nhiều tội lỗi
Vô tranh nhiều công đức
Nếu là người tu hành
Phải an trụ nhẫn nhục”.*

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn có thể khéo nói lỗi lầm của hí luận như vậy khiến chư Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.

Bạch Đức Thế Tôn! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm, có Bồ Tát nghe nói lỗi hí luận như vậy hay sanh lòng ưu hối rời lìa phiền não chăng?”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lạc! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm ít có Bồ Tát hay sanh ưu hối lìa phiền não, có nhiều Bồ Tát tâm cương cứng chẳng tôn kính nhau, ôm lòng tăng thượng mạn phải trái lẫn nhau, họ nghe nói nghĩa thú thậm thâm công đức thù thắng như vậy, dầu họ thọ trì đọc tụng diễn thuyết, nhưng vì nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng sanh được công đức thù thắng, nên họ chẳng tin, nghi hoặc kinh điển này rồi chẳng còn thọ trì diễn thuyết. Bảy giờ ma Ba Tuần thấy sự ấy, muốn gạt gẫm liền hiện hình Tỳ Kheo đến chỗ họ bảo rằng: Các kinh điển ấy là do người thế tục giỏi văn từ chế tạo ra, chẳng phải do Như Lai tuyên nói. Tại sao? Vì công đức

lợi ích trong kinh ấy nói các ngài đều chẳng được. Do lời gạt gẫm của ma Ba Tuần mà họ sanh lòng nghi hoặc đối với kệ kinh thậm thâm tương ưng với nghĩa lợi tánh Không này rồi phát khởi tranh luận chẳng còn thọ trì đọc tụng diễn thuyết.

Này Di Lặc! Các người ngu si ấy chẳng biết được rằng do nghiệp chướng của họ nên chẳng được công đức thù thắng, lúc nghiệp chướng tiêu rồi họ quyết định sẽ được”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói công đức lợi ích của đức A Di Đà Phật và Cực Lạc thế giới. Nếu có chúng sanh phát mười tâm nguyện, tùy mỗi tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, khi mạng chung người ấy sẽ được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là phát mười tâm nguyện, do tâm ấy niệm Phật A Di Đà mà sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Đức Phật ấy?

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Mười tâm nguyện như vậy chẳng phải kẻ phàm ngu bất thiện đủ phiền não mà phát được.

Những gì là mười tâm nguyện?

Một là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ không làm tổn hại.

Hai là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại bi không làm bức não.

Ba là đối với chánh pháp của Phật phát khởi tâm ưa thích thủ hộ chẳng tiếc thân mạng.

Bốn là đối với tất cả pháp phát sanh thắng nhẫn không có tâm chấp trước.

Năm là phát tâm nguyện thanh tịnh cung kính tôn trọng chẳng tham lợi dưỡng.

Sáu là phát tâm cầu Phật Như Thích thiết chủng trí không hề quên mất bất luận thời gian nào.

Bảy là đối với tất cả chúng sanh phát tâm tôn trọng cung kính không hạ liệt.

Tám là chẳng ham thế luận đối với Bồ Đề phần sanh tâm quyết định.

Chín là tâm thanh tịnh trông các thiện căn không tạp nhiễm.

Mười là đối với chư Phật Như Lai rời bỏ các tướng phát khởi tâm tùy niệm.

Này Di Lạc! Đây là mười tâm nguyện. Do phát mười tâm nguyện ấy mà Bồ Tát sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Này Di Lạc! Trong mười tâm nguyện ấy, tùy thành tựu một tâm nào rồi ưa muốn sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu người này chẳng được vãng sanh thì không bao giờ có”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn hay khai thị diễn nói công đức chơn thiệt của Như Lai, phát khởi chí nguyện thù thắng của Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì? Chúng tôi sẽ thọ trì như thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng, cũng gọi là kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn. Các ông nên thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lạc Bồ Tát và chư Thanh Văn tất cả thế gian Thiên Nhơn, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Phát Thắng Chí Nguyện Thứ Hai Mười
Lăm Hết**

Tập 5 hết